

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Giảng Kinh Vô Lượng Luân Thứ XI

Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không

Tập 421

Chuyển ngữ: Nguyễn Thanh

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày: 19.5.2011

Địa Điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_Hong Kong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải trang 529, hàng thứ tư đếm từ dưới lên, bắt đầu xem từ câu thứ hai.

Vân hà tại tâm? Vị bỉ nhân tạo tội thời, tự y chỉ hư vọng điên đảo tâm sanh, y vọng tâm nhi sanh. Thử thập niệm giả, y thiện tri thức phương tiện an ủi, văn thật tướng pháp sanh, y thật tướng nhi sanh, thật tướng thị chân tánh. Nhất thật nhất hư, khởi đắc tương bỉ dã.

Ý này ở trước đã học qua rồi. Chúng sanh trong lục đạo khởi tâm động niệm, đều dựa vào tâm, tâm sở, A lại da, đây là vọng tâm. Không những phàm phu trong lục đạo, mà Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát và Phật trong mười pháp giới cũng không ngoại lệ, cũng là dùng vọng tâm này. Vọng tâm không thể so sánh với chân tâm. Trong giáo lý đại thừa thường nói: “Một vọng tất cả vọng, một chân tất cả chân”, vì thế điều này không thể so sánh được.

Dưới đây đại sư đưa ra ví dụ: *Hà giả ?* là vì sao? vì sao không thể so sánh? *Thí như thiên tuế ám thất, quang nhược tạm chí, tức tiện minh lãng.* “Thiên tuế ám thất” là nói về khoảng thời gian rất dài, nơi đây đã một ngàn năm không có ánh sáng. Tối lâu như vậy, mà có một ngọn đèn nhỏ nhỏ, thì trong đó cũng sáng lên, trong đó liền được chiếu sáng.

Khởi khả đắc ngôn, ám tại thất thiên tuế nhi bất khứ dã, trong phòng đã tối một ngàn năm rồi, sao chỉ có một ngọn đèn mà xua được bóng tối ấy, không còn bóng tối nữa?

Thị cố Di Nhật Ma Ni Bảo Kinh vân, Phật cáo Ca Diếp Bồ Tát, chúng sanh tuy phục số thiên cự ỨC vạn kiếp tại ái dục trung, thời gian rất dài. *Vi tội sở phục*. Đây là nói về một người phàm phu, một chúng sanh, từ vô lượng kiếp đến nay, bị đọa lạc trong luân hồi lục đạo. Trong luân hồi lục đạo nặng nhất là ái dục.

Nhược văn Phật kinh, nhất phản thiện niệm, tội tức tiêu tận dã. Nếu họ thật sự nghe kinh Phật, nghe và hiểu được. Cho nên nghe kinh là điều rất khó. Bây giờ nhiều người nghe kinh, nghe mấy chục năm, cũng không tiêu hết tội được. Nhưng quả thực có người chỉ nghe qua một lần liền khai ngộ, nghiệp của họ vô thì kiếp đến nay hoàn toàn tiêu diệt. Người đó là ai? là người như đại sư Huệ Năng vậy. Vì sao Ngài được như vậy, còn chúng ta thì không thể? Quý vị xem trong Pháp Bảo Đàn kinh ghi chép lại, hành nghi của đại sư Huệ Năng, tuy Ngài không biết chữ, không được đi học, chỉ là một tiểu phu, tức là người đốn củi, dựa vào đồng tiền bán củi để sống qua ngày, là sự lao động rất vất vả. Vì sao Ngài chỉ nghe một lần liền đại triệt đại ngộ, thành Phật? Minh tâm kiến tánh, là tội nghiệp từ vô thì kiếp tiêu trừ hết, mới có thể kiến tánh. Nếu còn một chút tội nghiệp chưa tiêu trừ thì cũng không thể kiến tánh. Đây là thật, là sự thật, không phải giả. Vì sao vậy? Đại sư Ấn Quang nói rằng: “một phần thành kính, được một phần lợi ích”. Đại sư Huệ Năng dùng tâm chí thành cung kính nghe kinh, nhìn con người của Ngài thì biết. Ngài ở Hoàng Mai 8 tháng, chỉ ở trong nhà bếp làm những công việc nặng nhọc, bất luận thấy người nào, Ngài đều cung kính lễ lạy, không có một chút tập khí ngạo mạn. Cung kính người, cung kính việc, cung kính việc tức là có trách nhiệm với công việc. Cung kính tất cả vạn vật. Ngài có tâm cung kính, nên trời đất quỷ thần đều thích Ngài, đều bảo hộ ngài, hộ trì Ngài. Nếu Ngài ngạo mạn, thì trời đất quỷ thần sẽ tránh xa Ngài, nhưng yêu ma quỷ quái lại thân cận Ngài, không giống nhau.

Ngày nay chúng ta thiếu tâm thành kính. Tính cách biểu hiện của chúng ta ngạo mạn, nóng nảy. Chỉ cần quý vị lắng tâm lại một chút, thì quý vị sẽ thấy được. Bản thân họ không thấy được chính họ. Nếu như tập khí của họ vẫn còn, tập khí vẫn còn nặng, thì hiện tại họ rất tốt, nhưng sau này sẽ thay đổi, chắc chắn sẽ thay đổi, người này không đáng để tin cậy. Vậy họ phải dùng phương pháp gì để tiêu trừ tập khí này? là phải không ngừng huân tập kinh luận, sách hay. Chỉ cần họ không

gián đoạn huân tập, thì tâm thành kính của họ dần dần được nâng cao, từ một phần nâng lên đến mười phần, từ mười phần nâng lên đến 100 phần, từ 100 phần nâng lên đến 1.000 phần, họ sẽ nâng cao như vậy. Nếu nâng cao đến vạn phần thành kính, thì người này chắc chắn đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Nếu lòng thành kính không thể nâng cao đến cảnh giới này, thì có thể đại ngộ, nhưng không thể đại triệt được. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu. Cho nên đại sư mới đưa ra ví dụ này.

Trong kinh này nói đều là vạn phần thành kính. Trước đó họ có thành kính hay không? Không có, họ tạo nghiệp, đến lúc lâm chung, tướng địa ngục hiện ra, lúc này chỉ cần có người, nhắc đến một câu: gấp rút niệm Phật A Di Đà, từ trong câu niệm Phật này họ sẽ giật mình tỉnh lại, dùng tâm chí thành, niệm danh hiệu Phật, là họ đã thành công. Trong tâm chí thành của họ, không có chút tạp niệm, không có chút hoài nghi, vậy là chân tâm của họ viên mãn, sẽ được sanh về thế giới Cực Lạc thượng thượng phẩm vãng sanh. Họ vãng sanh đến cảnh giới Tây phương Cực Lạc, là cảnh giới hoàn toàn tương đồng với Phật Thích Ca, và đại sư Huệ Năng. “Tội tức tiêu tận”, tội báo từ vô thủy kiếp của họ được tiêu sạch, cho nên đây gọi là tại tâm.

Quý vị dùng là tâm gì? Quý vị không được dùng vọng tâm, phải dùng chân tâm. Chân tâm giống như ngọn đèn. Vọng tâm là bóng tối 1 ngàn năm. Hôm nay chúng ta hiểu rõ rồi, thì có cần đợi lúc lâm chung để tướng địa ngục hiện ra nữa không? Nếu đợi duyên này, e rằng sẽ đọa địa ngục. Chỉ có tăng trưởng tội chướng của quý vị, chân tâm vĩnh viễn không thể hiện ra, vậy là sai rồi!

Chúng ta học đến đoạn kinh văn này, hiểu được ý nghĩa này, thì phải làm ngay từ bây giờ, không được vọng tưởng nữa. Người thế gian, việc thế gian cứ mặc kệ nó! Không lo được, chi bằng trước thành tựu chính mình, sau đó rồi rộng độ chúng sanh. Tự mình không thành tựu, thì phải biết rằng không thể độ chúng sanh. Độ chúng sanh, quý vị biểu diễn rất tốt, diễn y như thật, diễn rất tuyệt vời, nhưng người ta chẳng qua là nhất thời xúc động, khi ra khỏi giảng đường thì không còn lưu lại gì nữa. Dù cảm động có sâu sắc lắm thì cũng hai-ba ngày là hết. Cảm động sâu sắc hơn chút nữa, thì một tuần, hai tuần chắc chắn sẽ không còn, họ sẽ trở lại bình thường như trước.

Chúng sanh khó độ, không phải họ quay đầu là thật sự quay đầu, là không làm điều ác nữa. Hạng người này là hàng thượng thượng căn, chẳng phải không có, nhưng rất ít rất ít. Khi quay đầu rồi, tuyệt đối không để cảnh duyên bên ngoài

xoay chuyển, thì họ mới thật sự quay đầu, thật sự nhìn thấu, thật sự buông bỏ. Người như vậy là Bồ Tát tái sanh. Thông thường chúng ta nói người tái sanh là giả, không phải thật. Người ta nói lời khách sáo như vậy là để lấy lòng người đó, nói nghe cho hay vậy thôi, làm gì có Bồ Tát tái sanh. Họ nói quý vị là một vị Phật nào đó, một vị Bồ Tát nào đó tái sanh, đứng trên lý mà nói thì được. Đại sư Thiên Thai tông nói về Lục Tức Phật, thứ nhất là Lý Tức Phật, Lý Tức Phật là gì? Trong kinh Hoa Nghiêm Phật Thích Ca Mâu Ni thường nói: “hết thấy chúng sanh vốn là Phật”, đây là từ trên lý mà nói. Tôi cũng có thể nói với quý vị rằng, quý vị là Phật A Di Đà. Vì sao vậy? Vì hết thấy chúng sanh đều là Phật A Di Đà, là từ trên lý mà nói.

Phật A Di Đà nghĩa là gì? Dịch hết sang chữ Hán thì sẽ rõ. A dịch là Vô, Di Đà dịch là Lượng, Phật dịch là Giác. Quý vị nghĩ xem, có vị Phật nào không phải là Vô Lượng Giác? Đại giác viên mãn tức là Vô Lượng Giác, gọi đó là Phật A Di Đà. Cho nên mỗi người chúng ta đều là Phật A Di Đà. Bất kể là quý vị có tu Tịnh Độ hay không, người tu Tịnh Độ là Phật A Di Đà, người không tu Tịnh Độ cũng là Vô Lượng Giác. Phật A Di Đà là hết thấy chư Phật, cùng chung danh hiệu, thông hiệu, là bản hiệu của hết thấy chúng sanh. Quý vị vốn là Phật, điều này sai được sao?

Hiện tại quý vị là gì? Hiện tại do quý vị có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước nên quý vị trở thành phàm phu. Quý vị phải nhớ rằng mình vốn là Phật, cái “bản” đó của quý vị không hề thay đổi. Hiện tại thay đổi chỉ là vọng tâm, trong vọng tâm mới có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Trong chân tâm không có những thứ này. Nhưng quý vị bây giờ là vọng tâm đang làm chủ. Tuy có chân tâm, nhưng nó không khởi tác dụng. Cho nên hiện tại quý vị vẫn trôi lăn trong luân hồi như cũ, chắc chắn không thể nào ra khỏi.

Trong kinh điển đại thừa Phật nói rất hay, nếu quý vị thật sự hiểu, thật sự quay đầu thì quý vị thành Phật. Đại sư Huệ Năng nghe kinh một lần là thành Phật, mỗi người chúng ta nghe kinh một lần cũng có thể thành Phật vậy. Nhưng vì sao chúng ta không thành? Vì chúng ta không chịu buông bỏ. Quý vị đọc kinh điển đại thừa, quý vị đều biết, mọi người đều có thể nói được điều này: đơn giản thôi, chỉ cần buông bỏ chấp trước tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, thì chúng A La Hán. Nhưng quý vị vẫn chưa chứng được. Chúng A La Hán có được 6 thần thông. Bây giờ chúng ta đều giống nhau, đều không chứng được thần thông. Nếu buông bỏ được phân biệt tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, thì quý vị chứng A

La Hán. Nếu buông bỏ được khởi tâm động niệm, thì quý vị thành Phật. Quý vị thấy đơn giản như vậy đó, nhưng tại sao không chứng? Bởi chúng ta không buông bỏ được. Vì sao không buông bỏ được? Vì không hiểu, không nghe hiểu. Tại sao đại sư Huệ Năng buông bỏ được? Vì Ngài nghe hiểu. Phật Thích Ca Mâu Ni ở dưới cội bồ đề vì sao buông bỏ được? Vì Ngài đã thật sự hiểu. Cho nên kinh này thật sự là như vậy.

Trong kinh Bát Nhã Phật thường nói: “có người lấy thất bảo đầy khắp Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới để làm bồ thí, người này phước đức rất lớn”. Đây là bồ thí của cải, của cải nhiều bao nhiêu? Thất bảo đầy khắp Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới, quý vị lấy làm bồ thí. Phật nói: “không bằng công đức của người vì kẻ khác mà nói bốn câu kệ”. Vì sao vậy? Vì nếu họ được thất bảo đầy khắp Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới, thì họ là người giàu nhất trong Đại Thiên Thế Giới, không phải người giàu nhất Hong-Kong, cũng không phải người giàu nhất trên trái đất, mà là người giàu nhất trong Đại Thiên Thế Giới, nhưng họ sẽ không thoát được luân hồi lục đạo. Nhưng nếu họ nghe hiểu được bốn câu kệ rồi, là họ đã thành Phật, đã ra khỏi mười pháp giới, đã ra khỏi luân hồi lục đạo. Như vậy làm sao so sánh được. Đây ý nói rằng bồ thí của cải, không thể xếp ngang hàng với bồ thí pháp. Nhưng nếu người bồ thí pháp đó nghe mà không hiểu ý nghĩa, thì cũng bằng 0. Của cải họ được thọ dụng, nhưng pháp không được thọ dụng. Quý là ở chỗ họ hiểu được, buông bỏ được, thì họ có thể khế nhập cảnh giới của Phật. Buông bỏ được, thì tội sẽ tiêu hết, chỉ ở trong một niệm mà thôi, nhưng quý vị đừng nản lòng.

Ở trước tôi có giảng qua, giống như Phật Thích Ca, đại sư Huệ Năng, rất đáng để mọi người khâm phục. Vì sao vậy? Vì các Ngài có thể nhất thời đốn xả, buông bỏ trong chốc lát. Lại có người năm ba năm mới buông bỏ. Có người bảy, tám năm mới buông bỏ. Có người mười hai mười năm mới buông bỏ. Có người ba bốn mươi năm mới buông bỏ. Cũng có người năm sáu mươi năm mới buông bỏ. Điều này trong sử sách ghi lại rất nhiều. Những người này rất giỏi, họ nắm giữ không buông. Họ không thể buông bỏ một lần được, họ buông bỏ từng ngày, buông bỏ từng năm, buông bỏ đến thời gian nhất định nào đó, họ giác ngộ rồi, thì có thể buông bỏ hết những cái còn lại. Phương pháp này chúng ta hy vọng sẽ làm được. Chúng ta học kinh Phật rồi mà không thực hành, vậy là chẳng được ích lợi gì cả, phải thật sự làm mới được.

Lưu Tố Vân ở Hắc Long Giang là người đã thật sự làm, bà cũng không phải buông bỏ một lúc, mà phải 10 năm, buông bỏ trong 10 năm thì bà thành tựu. Bà làm gương cho chúng ta, bảo với mọi người rằng, ai ai cũng có thể làm được việc này. Có người hỏi về bí quyết thành công của bà, bà nói bí quyết thành công của mình là 6 chữ: thật thà, vâng lời và thực hành. Thật thà tức là rất ngốc nghếch, không thông minh, hạ người này rất dễ thành tựu. Chúng ta nói trí óc của họ đơn giản, ít vọng niệm. Sự thật thà này là biết vâng lời. Trong kinh Phật có hai câu mà bà nghe hiểu được đó là: “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, bà hiểu được liền thực hành theo. Nghe một bộ Vô Lượng Thọ kinh, niệm một câu danh hiệu Phật, không chút tạp, không chút loạn, 10 năm như vậy. Bà nói với tôi rằng bà nghe kinh, nghe băng giảng của tôi, một ngày nghe một đĩa. Bộ đĩa này hình như là tôi giảng vào năm 1990, lúc đó Phật tử Hàn còn sống, giảng tại thư viện Cảnh Mỹ ở Đài Bắc. Mỗi ngày bà nghe một đĩa, một đĩa như vậy là một tiếng đồng hồ. Đĩa này nghe đi nghe lại 10 lần, đó là trường thời huân tu. Mỗi ngày nghe 10 tiếng, 10 tiếng tức là nghe lại 10 lần một tiếng như vậy. Đây gọi là trường thời huân tu, bà hiểu được điều này. Nghe xong một bộ kinh, thì nghe lại từ đầu. Cứ như vậy trong 10 năm, mỗi ngày nghe kinh 10 tiếng đồng hồ. Ngoài việc nghe kinh ra, là niệm Phật A Di Đà. Bà đạt được niệm Phật Tam Muội, bà đã khai ngộ, không phải đại triệt đại ngộ, nhưng cũng là đại ngộ. Bà đã làm được, mọi người cũng làm được, chỉ là chúng ta không chịu làm mà thôi.

Mê đắm huyễn vọng ở thế giới Ta Bà. Thế giới Ta Bà là hư vọng, hư huyễn, không chân thật. Trong kinh Phật thường dùng ví dụ “mộng huyễn bào ảnh”, hà có phải lưu luyến. Vì sao không chịu buông bỏ? Thật sự nghĩ thông suốt rồi, thì không nên để ở trong tâm nữa, phải thật sự buông bỏ, buông bỏ là đã thành tựu. Đây là nói về tâm, buông bỏ là chân tâm làm việc, không buông bỏ được là vọng tâm làm việc. Vọng tâm chắc chắn không thấy được chân. Chân là điều then chốt. Vãng sanh thế giới Cực Lạc dùng vọng tâm cũng có thể đi. Sanh về cõi Phạm Thánh Đồng Cư, cõi Phương Tiện Hữu Dư đều là vọng tâm. Dùng chân tâm là sanh về cõi Thật Báo Trang Nghiêm.

Hai là: *Vân hà tại duyên? Vị bỉ nhân tạo tội thời, tự y chỉ vọng tưởng, y phiền não quả báo chúng sanh sanh.*

Đây là duyên, đặc biệt rất rõ ràng. Vọng tưởng là duyên, phiền não là duyên. Phiền não là gì? là sân, si, mạn, nghi, thất tình, ngũ dục, những thứ này đều là

phiền não. Quả báo là duyên, chúng sanh là duyên. Khi họ tạo tội, thọ quả báo như vậy, là do những duyên này sanh.

Kim thử thập niệm giả, y chỉ vô thượng tín tâm. Tin có thể giới Tây phương Cực Lạc là tín tâm vô thượng. Tin có Phật A Di Đà là tín tâm vô thượng.

Y A Di Đà Như Lai chân thật thanh tịnh vô lượng công đức danh hiệu sanh. Danh hiệu “Nam Mô A Di Đà Phật”, Phật A Di Đà kết duyên với chúng ta. Chúng ta có chân tâm, chúng ta có Phật duyên, Phật duyên này là vô lượng công đức chân thật thanh tịnh. Danh hiệu Phật A Di Đà, không phải vọng tâm, không phải phiền não, quả báo, chúng sanh. Không giống nhau.

Thí như hữu nhân, đây là câu chuyện trong kinh Phật, bị độc tiễn sở trúng, trên mũi tên này có bôi thuốc độc, triệt căn phá cốt, là bị trúng độc rất nặng. Nhược văn diệt trừ được cổ thanh, tức tiễn xuất độc trừ. Nghe đến tiếng trống thuốc diệt trừ, nghe đến tiếng trống này, thì mũi tên độc này tự nhiên ra khỏi thân, không cần nhổ, mà nó tự rớt ra, vết thương của họ sẽ liền lại. Trong kinh Phật có câu chuyện như vậy.

Khởi khả đắc ngôn, bị tiễn thâm độc lợi, văn cổ âm thanh bất năng bạt tiễn khứ độc dã. Những người thường chẳng phải đều có kiến giải như vậy sao? Vì sao vậy? Vì họ chưa thấy lần nào, quý vị nói những lời này chỉ là ngụ ngôn, làm gì có chuyện này? Đây gọi là Phật pháp khó tin. Làm sao bảo người ta tin tưởng được? Người có niềm tin là người thật sự có phước báo. Người không tin bỏ qua cơ hội trước mặt, thật đáng tiếc. Cho nên trong kinh Hoa Nghiêm nói: “Tín vi đạo nguyên công đức mẫu”. Quý vị tin Phật pháp, cung kính chư Phật Bồ Tát, thì cuộc đời của quý vị, rất có thể vĩnh viễn thoát khỏi luân hồi lục đạo, lìa khổ được vui. Tín tâm thật vô cùng khó lập. Cho nên Thế Tôn 49 năm tận tình khuyên bảo dạy dỗ.

Trong kinh thường nói: “Phật không độ được những người không có duyên với Ngài”. Ai là người không có duyên với Phật? Người dùng vọng tâm là không có duyên, không tin tưởng là không có duyên, không lý giải được là không có duyên, không y giáo phụng hành không có duyên. Đây là những người không có duyên. Người có thiện căn phước đức như vậy, cần phải tu tập thời gian rất dài, họ mới có sức mạnh.

Chúng ta thấy có rất nhiều người thành tựu, như đại sư Huệ Năng, trong đời hiện tại không thấy Ngài tu học Phật pháp, không thấy. Vậy sao Ngài có được thành tựu như vậy? Chắc chắn là nhiều kiếp trong quá khứ, Ngài đã từng tu học những

pháp môn này, trong thức A lại da có hạt giống rất kiên quyết, trong kiếp này ngẫu nhiên có cơ duyên khởi phát, nên chủng tử này liền khởi tác dụng. Sự khởi phát của Ngài rất ngẫu nhiên – bán củi, bán hết củi rồi, Ngài mang tiền, muốn mua một ít gạo, ít thức ăn đem về nhà. Gánh củi này được bán cho quán trọ, bây giờ gọi là khách sạn, trước kia gọi là quán trọ. Ở trong quán trọ đó có người đọc kinh Kim Cang, tiếng của người đọc trong đó không nhỏ, mà lớn tiếng, to tiếng đọc kinh, Ngài ở ngoài cửa sổ nghe được, Ngài cảm thấy lời kinh này rất có đạo vị, liền đứng đó nghe, đợi người đó đọc xong đoạn kinh này, Ngài bèn vào trong xem thử người nào đọc kinh, rồi thưa người đó rằng: vừa rồi ông đọc là kinh gì vậy? hay, đọc rất hay! Ngài nghe kinh hiểu được, lại đem ý nghĩa đó giảng cho người khác nghe. Người kia nghe vậy cũng kinh ngạc, thấy rằng đây không phải là người phàm, biết là mình gặp duyên lành, bèn đàm đạo với Ngài. Quý vị xem, Ngài chưa học qua, nhưng nói rất rõ ràng mạch lạc, khiến cho vị cư sĩ đó vô cùng khâm phục. Ông ta hỏi Ngài làm nghề gì? Nghề đồn củi, bán củi. Ông ta thấy được đây là một nhân tài, nên giới thiệu Ngài đến Hoàng Mai học đạo. Ngài nói nhà nghèo, còn có mẹ già, nếu Ngài ra đi thì mẹ không thể sống được. Người này đúng là rất tốt, rất hào phóng. Ông ta lấy hai lượng bạc cho Ngài, để Ngài về thu xếp việc gia đình, tìm vài người đến chăm sóc cho mẹ của Ngài, Ngài mới yên tâm đến Hoàng Mai học đạo, đây là duyên. Bên trong là có thiện căn, bên ngoài là nhờ gặp được sự trợ duyên này, nên Ngài thành công. Nếu đại sư không gặp được duyên này, thì đời này Ngài không thành tựu được. Cho nên duyên là rất quan trọng! Duyên, nhất định có chân tâm, có thắng duyên. Duyên chân tâm, thù thắng là thành công rồi. Chúng ta phải trân quý nó.

Thời đại bây giờ, chúng ta lợi dụng internet, lợi dụng vệ tinh để làm tăng thượng duyên. Rất nhiều nơi xa xôi, các khu vực khác trên trái đất tuy không cùng một chỗ, nhưng họ có thể xem được trên kênh truyền hình, có thể xem được trên internet, đó là có duyên. Có kiên nhẫn xem, đó là duyên. Băng đĩa cũng là duyên, sách vở cũng là duyên, in ấn một số lượng lớn, phát tán một số lượng lớn. Độ được một người thành Phật, là đã thành công rồi.

Lưu Tô Vân là thấy được một bộ băng đĩa, bộ băng đĩa đó đã giúp bà thành tựu. Duyên rất quan trọng, nếu không có duyên, suốt đời cũng không gặp được, điều đó rất đáng tiếc. Hiện đời là người thiện, là người thật thà, là người tốt bụng, thì tương lai được sanh lên cõi trời. Chưa đoạn được dục, thì sanh vào trời Dục giới. Đoạn được tình ái rồi, mới vượt thoát được Dục giới, nhưng chưa thoát được luân

hồi. Vượt qua Dục giới là trời Sắc giới, lên cao nữa là trời Vô sắc giới. Cho nên muốn giải quyết là nhất định phải gặp được Phật pháp, mới có thể kết thúc vấn đề này. Chúng ta không kết thúc được, khó quá! Quý vị thấy, đời sau chuyển sang kiếp khác, chuyển kiếp là không bằng kiếp này rồi, ngày càng sa sút.

Con người thời nay, niệm ác nhiều, niệm thiện ít, lời ác nhiều, lời thiện ít. Khẩu nghiệp rất đáng sợ. Vì sao công đức tu hành của chúng ta không còn nữa? Vì từ khẩu nghiệp chảy ra, khẩu nghiệp chảy ra, chảy mất đi rồi. Cho nên trong kinh Vô Lượng Thọ, đức Phật dạy chúng ta khéo phòng hộ ba nghiệp. Thứ nhất là dạy chúng ta “khéo giữ gìn khẩu nghiệp, chẳng chê bai lỗi người khác”, khuyên chúng ta không nên đi phê bình lỗi của người khác. Phê bình người khác thì ai là người thiệt thòi? Là bản thân mình thiệt thòi. Trong những buổi giảng chúng tôi thường nói rằng, nếu chúng ta phê bình người khác, người khác bị tổn thương ba phần, còn bản thân mình lại tổn thương bảy phần, không đáng!

Chư Phật Bồ Tát khuyên chúng ta “xung tán Như Lai”, người khác có điểm tốt mình xung tán. Người khác có chỗ xấu, không để trong tâm, không đặt nơi miệng, là đúng rồi. Cho nên muốn thành tựu trong đời này, thì niệm niệm đều ở trong đạo. Một niệm lơ là, sẽ tạo thành một đời đáng tiếc.

Thứ hai là nói về “*tại duyên*”. “Duyên” này ngay nay gọi là cơ hội. *Nhất tung tức thệ*, muốn đạt được nữa là khó rồi! Cho nên khi có nhân duyên này, phải cố gắng nỗ lực, phải trân quý, không nên để nó vuột mất.

Tam, vân hà tại quyết định giả? Đây cũng là điều then chốt. *Bỉ nhân tạo tội thời, tự y chánh hữu hậu tâm, hữu gián tâm sanh*. “Hậu tâm” là tâm tương tục, đây là ý niệm bất thiện, theo sau đều là niệm niệm bất thiện, là họ đã tạo nghiệp ác rồi. “Hữu hậu tâm, hữu gián tâm”. “Gián” là gián đoạn, cũng có nghĩa là tâm này, là vọng tâm, là bất định tâm.

Kim thử thập niệm giả, y chỉ vô hậu tâm, vô gián tâm khởi, thị vi quyết định. 10 niệm này đều là niệm niệm tương tục, không gián đoạn. Nếu là chân tâm thì công đức này thù thắng vô cùng. Tương tục tâm, vô gián tâm chính là lời của Bồ Tát Đại Thế Chí: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Tịnh niệm là vô hậu tâm, tiếp nối là vô gián tâm, nó không gián đoạn. Đây là điều thứ ba- là điều quyết định.

“Trí Độ Luận vân, nhất thiết chúng sanh lâm chung chi thời, phong đao giải hình, hình tức là thân, tức là thân thể. Tử khổ lai bất, sanh đại bố úy. Đây là trong Trí Độ Luận nói. Cái khổ của sự chết, người thường chúng ta rất khó cảm

nhận được. Trong kinh Phật hình dung nó như “phong đao giải hình”, lại hình dung như “ sanh quy thoát xác”. Tức là con rùa sống mà chúng ta đem lột mai nó ra, quý vị nghĩ xem nó thống khổ biết chừng nào! Phật dạy, sự thống khổ khi thần thức rời khỏi thể xác, là dùng 8 chữ: “phong đao giải hình, sanh quy thoát xác” này để hình dung. Chắc chắn lúc đó họ rất kinh sợ, đây là thời khắc rất quan trọng. Trong giờ phút sắp lâm chung, nếu gặp được thiện tri thức, thiện tri thức nhắc nhở họ một câu: hãy cấp tốc niệm Phật A Di Đà. Không nên nói những điều khác, sẽ không còn kịp nữa. Lúc này phải tranh thủ thời gian, chính là một câu: cấp tốc niệm Phật A Di Đà. Người bệnh trong thời khắc quan trọng này, niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, không nghĩ gì ngoài niệm Phật, không có bất kỳ ý niệm nào xen tạp, thì sự thống khổ của họ lập tức tiêu tan. Vốn là rất thống khổ, nhưng vừa niệm Phật liền hết thống khổ. Chỉ niệm mấy tiếng, là Phật A Di Đà đã xuất hiện rồi.

Phát đại đồng mãnh, tâm tâm tương tục. Thập niệm tức thị tăng trưởng thiện căn, tiệp đắc vãng sanh. Mười niệm khi lâm chung này, là thiện căn hết sức thù thắng, hy hữu khó gặp.

Hựu như hữu nhân đối địch phá trận. Đây là dùng chiến trận để hình dung, nếu như người này bị quân địch bao vây, họ sẽ dùng hết khí lực bình sinh của họ để phá trận, họ đồng mãnh xông lên.

Nhất hình chi lực nhất thời tận dụng, bây giờ chúng ta nói là thân thể, tiềm năng của con người, năng lực này, gặp lúc nguy hiểm nhất nó sẽ xuất hiện, ý cũng không nghĩ ra được. Bản thân họ cũng không biết mình có năng lực lớn như vậy, có thể phá vỡ khó khăn này, là thật, đây chính là tiềm năng.

Kỳ thập niệm chi thiện, diệp như thị dã. Mười niệm danh hiệu Phật khi lâm chung này, giống như tiềm năng của con người vậy, nói rất có đạo lý. Nếu trong kiếp quá khứ, họ chưa tu qua pháp môn này, có nhắc lại câu Phật hiệu này, thì họ cũng không tiếp nhận, họ không thể tiếp nhận được. Sở dĩ họ tiếp nhận được là do trong kiếp quá khứ, họ đã tu qua pháp môn này, đã có thiện căn rất sâu dày trong A lại da, nên khi lâm chung, chỉ cần có người nhắc lại, thì hạt giống trong A lại da lập tức hiện hành, đạo lý là chỗ này. Cho nên tiềm ý thức, công đức niệm Phật ẩn nấp trong ý thức, lúc này xuất hiện, khởi tác dụng.

Đoạn dưới đây rất hay: *Hựu hữu nhân thị lâm chung thập niệm vi khinh dị, nãi nghĩ lâm chung phương sự tu niệm.* Tốt quá, lúc lâm chung dù một niệm hay 10 niệm, đều có thể vãng sanh thượng thượng phẩm, vậy hà có gì bây giờ phải niệm,

đến lâm chung rồi niệm cũng được. Ý nghĩ hình như cũng không sai, bây giờ hà có gì phải cực khổ niệm Phật? đến lúc lâm chung niệm là được rồi, vẫn còn kịp mà.

An Lạc Tập phá chi viết, Ý nghĩ này là ý nghĩ rất nguy hiểm. Chúng ta chưa xem bên dưới, trước đây thầy Lý đã giảng qua cho chúng ta, lâm chung nhất định phải đủ ba điều kiện, quý vị có đủ hay không? Quý vị có thể bảo chúng khi lâm chung mình có đủ ba điều kiện này không? Điều kiện thứ nhất là đầu óc phải minh mẫn, không mê mờ, đây là điều kiện thứ nhất. Quý vị thấy, khi người ta lâm chung đều mê mờ, gia thân quyến thuộc cũng không biết, đây là chuyện rất bình thường. Quý vị đến bệnh viện xem người lâm chung, có được mấy người khi lâm chung còn minh mẫn? Lâm chung nếu không mê mờ, nói với quý vị, nếu người này không học Phật, họ cũng không đọa vào ba đường ác. Người bị đọa vào ba đường ác là người mê hoặc điên đảo. Trí não minh mẫn làm sao rơi vào súc sanh, ngạ quỷ được? làm gì có đạo lý ấy!

Bây giờ trong y học nói về chứng mất trí của người già. Người bị chứng mất trí của người già là không thể vãng sanh, trợ niệm cũng không vãng sanh được. Quý vị lúc lâm chung, dù thiện hữu có lớn tiếng niệm A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, họ cũng không nghe được, họ cũng không hiểu A Di Đà Phật là gì, không được! Cho nên người tu niệm Phật sợ nhất là gì? Sợ nhất là khi tuổi tác cao họ bị mất trí, là toi công một đời tu hành rồi. Chúng ta quan sát thật kỹ, có rất nhiều vị khi lâm chung bị mất trí, gặp lại bạn cũ, hai con mắt của họ ngơ ngác nhìn mãi cũng không nhận ra, trí nhớ không còn, danh hiệu Phật A Di Đà nghe không vô, không có phản ứng. Nghĩ đến đây đáng sợ thật. Thứ nhất khi lâm chung trí não minh mẫn, không chút mê mờ.

Hai là muốn gặp được thiện hữu, gặp được người hiểu Tịnh Độ, họ hiểu được đạo lý của Tịnh Độ tông. Tu hành thời khắc quan trọng là phải học tập như lý như pháp, họ hiểu được điều đó. Đây là điều kiện thứ hai.

Điều kiện thứ ba là ở thời khắc quan trọng này, quý vị nghe là tin tưởng, là tiếp nhận, là thật sự niệm Phật. Những điều kiện lâm chung này, được mấy người có đủ? Nghĩ đến những điều này chẳng thể không sợ. Vậy phải làm cách nào? Bắt đầu ở chỗ hàng ngày chăm chỉ học tập. Nghĩ điều tốt, làm điều lành thì sẽ không bị mắc chứng mất trí. Nhất định không được có tâm tổn hại người khác, bất luận là cố ý hay vô tình đều không được. Trồng nhân gì thì gặt quả đó, nhân quả báo ứng không sai một ly, quý vị chẳng thể không biết điều này.

Con người cần phải giống tư cách của con người. Chuẩn mực của người xưa là ngũ luân, ngũ thường, tứ duy và bát đức. Đó là người xưa.

Ngũ luân là nói về mối quan hệ giữa người với người, “phu tử hữu thân, phu phụ phân biệt, quân thần hữu nghĩa, trưởng ấu hữu tự tự, bằng hữu hữu tín”. Đây là mối quan hệ giữa người với người. Trọng tâm của nó là cha con có tình thân, thương yêu là thiên tính, trong Phật pháp gọi đó là tánh đức, là trong tự tánh vốn có. Tánh đức này không những phải duy trì, mà còn phát huy rộng lớn. Yêu bản thân, yêu cha mẹ, yêu anh em, yêu thân thích, yêu dòng họ, yêu bạn bè, yêu những người đồng hương, xa hơn nữa là yêu tất cả những người bên ngoài, “phàm là người, đều yêu thương”. Trong Phật pháp tình yêu càng rộng lớn hơn, yêu tất cả chúng sanh, yêu sơn hà đại địa. Đây là con người.

Ngũ thường là: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Làm người phải có đủ điều kiện này, nếu con người bỏ đi ngũ thường, là không phải con người. Tinh túy của truyền thống văn hóa xưa, quy nạp lại không ngoài 12 chữ: “Hiếu để trung tín, lễ nghĩa liêm sĩ, nhân ái hòa bình”. Làm được 12 chữ này, thì quý vị là người chuẩn mực, quý vị không mất đi thân người, kiếp sau của quý vị nhất định được tốt hơn kiếp này. Nếu có thể làm theo 12 chữ này, niệm niệm tại tâm, thì phước báo của quý vị không ở nhân gian, mà ở trên trời. Kiếp sau quý vị sanh lên cõi trời hưởng phước. Dùng tâm tình như vậy niệm Phật, thì chắc chắn được vãng sanh, sanh đến cõi Phạm Thánh Đồng Cư.

“An Lạc kinh phá chi viết, thập niệm tương tục, tợ nhược bất nan, dường như là không khó, nhiên chư phàm phu, tâm như dã mã, thức kịch viên hầu, trì sinh lục trần, hà tăng đình tức. Các tu nghi phát tín tâm, dự tự khắc niệm, sử tích tập thành tánh, thiện căn kiên cố dã. Lời này đều là lời chân thật. Mười niệm có vẻ như đơn giản, nhưng phàm phu chúng ta cũng không dễ đạt được, không dễ chỗ nào? là ở chỗ tâm họ còn bồng bột, chưa hết vọng niệm, tức là 10 niệm này họ không niệm được, đây là sự thật. Đừng nói gì đến 10 niệm, một niệm cũng không được. Đây là như chúng ta thường nói, không có thiện căn, phước đức. Không có thiện căn là sao? Là họ không tin tưởng, chúng ta nói, họ cũng không hiểu, đây là không có thiện căn. Không có phước đức là họ không chịu làm, họ còn hoài nghi, còn nuôi tiếc, tình chấp còn rất sâu nặng. Hoặc là họ nuôi tiếc của cải, tài sản, chức vị, họ đắm trước vào những thứ này.

Những điều này hiện tại rất phổ biến, ngày xưa tốt hơn một chút. Vì sao vậy? Vì người xưa rất coi trọng giáo dục nhân quả. Ngày xưa mỗi địa phương là một thị

trần nhỏ, trong thị trần đó đều có miếu Thành Hoàng. Trong miếu Thành Hoàng, nhất định có điện Diêm Vương, thập điện Diêm Vương. Trong điện Diêm Vương, hình ảnh biểu thị là quả báo địa ngục, hình ảnh đó được nặn bằng đất, khắc bằng gỗ. Ở quê nhà của chúng tôi lúc nhỏ, điện Diêm Vương là nặn bằng đất. Quý vị đến đó xem, cũng như quý vị đến tham quan địa ngục vậy, người tạo tội như thế nào, thì nhận quả báo như thế đó, xem lướt qua nhưng để lại ấn tượng rất sâu sắc. Đặc biệt là phụ nữ ở nông thôn, mỗi năm cũng có vài lần đến miếu Thành Hoàng thắp hương, họ dẫn trẻ nhỏ theo cùng. Hồi nhỏ lúc tôi 5-6 tuổi, 6-7 tuổi, mỗi năm theo mẹ đến miếu Thành Hoàng thắp hương, cũng là muốn đi xem một lần. Mỗi năm xem 3-4 lần như vậy để lại ấn tượng rất sâu sắc. Khi khởi lên một niệm nào đó bất thiện, liền nghĩ đến hình ảnh quả báo trong điện Diêm Vương, tâm tôi liền lắng lại, không dám làm nữa. Cuộc sống dù có khổ một chút cũng không sao, cũng sống được, chứ không chấp nhận tương lai chịu quả báo xấu.

Ngày xưa ở Trung Quốc nơi nơi đều có từ đường, miếu Thành Hoàng, rất phổ biến, miếu Khổng Tử ít hơn, hình như chỉ ở trong đô thị mới có miếu Khổng Tử. Nhưng miếu Thành Hoàng, miếu Thổ Địa, miếu Thần và Từ Đường thì đâu đâu cũng có. Người xưa kính quý thần, hiểu nhân quả, không dám có niệm ác. Niệm ác còn không có, làm sao dám làm ác? Đây là điều ràng buộc tâm con người, quy phạm của tâm con người, tác dụng của nó rất lớn. Người hiện thời xem đó là mê tín, nên hủy bỏ. Phá trừ mê tín, không còn mê tín nữa, nhưng xã hội lại loạn động, xã hội không thể an định được. Những vị hoàng đế ngày xưa dùng những phương pháp này, xã hội được an định, thiên hạ thái bình, nhân dân an cư lạc nghiệp.

Thiên địa quý thần có thật có hay không? Chúng ta cần phải nghiên cứu, cần phải hiểu rõ, cần tìm hiểu về họ, không được nói sao hay vậy. Từ nhỏ chúng ta được tiếp nhận sự giáo dục của nhà trường. Nhà trường dạy chúng ta phá trừ mê tín, nên chúng ta xem những điều này là mê tín. Khổng tử nói: “Kính quý thần nhi viễn chi”, câu này ý nghĩa rất sâu, ý nghĩa của “nhi viễn chi”, tức là quý vị không nên mê tín họ, nhưng có nên tôn kính hay không? Rất nên, ông kính quý thần, là khẳng định có quý thần, nhưng không nên mê tín họ. Quý thần nói hợp lý hợp pháp, ta có thể tham khảo, nói không hợp lý, không hợp pháp, thì quý vị không nên tin tưởng họ.

Thái độ của Không Tử đối với quỷ thần như thế nào? Người hiện thời muốn loại bỏ quỷ thần, muốn tiêu hủy họ, khác với thái độ của người xưa. Phật giáo và đạo giáo, thật ra thì Nho giáo cũng không ngoại lệ, có nghiên cứu về sự việc này.

Từ xưa đến nay, có rất nhiều rất nhiều những câu chuyện truyền thuyết về quỷ thần. Kỷ Hiểu Lam đời tiền Thanh biên soạn Tứ Khố Toàn Thư. Là người học rộng hiểu nhiều, ông viết bộ sách Duyệt Vi Thảo Đường Bỉ ký, ghi lại những chuyện về quỷ thần. Bộ sách này phân lượng rất lớn, ông không phải tự hư cấu, mà những chuyện có trong sách cổ, ông đem nó tập trung lại một chỗ. Còn có những chuyện lúc bấy giờ ông tận mắt nhìn thấy, chính tai nghe được, tuyệt đối không phải do bịa đặt, ông đều ghi chép lại, đây không phải giả. Chúng ta xem những quyển sách này, như là xem tiểu thuyết để giải trí vậy. Truyện Liêu Trai Chí Dị không phải là biên soạn, tôi tin đó đều là câu chuyện có thật. Chúng ta suy nghĩ kỹ một chút, trong đời này chúng ta có lần nào gặp chuyện quái lạ chưa? Dem đối chiếu với những lời ghi chép trong những bộ sách này của người xưa, thì dần dần chúng ta sẽ thể hội được.

Trong đời này tôi đã tận mắt nhìn thấy, tôi tin đó không phải là giả. Hồi nhỏ khi tôi mới học Phật, lão cư sĩ Châu Kính Trụ, lúc đó ông đã nghỉ hưu rồi, tuổi tác đã cao. Trong đời ông gặp được rất nhiều chuyện quái gở, ông kể cho chúng tôi nghe, là ông tận mắt nhìn thấy, chính tai nghe được, đó không phải là chuyện bịa đặt. Câu chuyện đầu tiên, là chuyện của Chương Thái Viêm tiên sinh, là nhạc phụ của ông ta. Phu nhân của ông là con gái của Chương Thái Viêm- một đại sư trong giới học thuật Trung Quốc vào đầu năm Dân quốc, là người đã từng làm phán quan cho Đông Nhạc Đại Đế, thật là hiếm thấy.

Chúng tôi nghe xong câu chuyện này liền nghĩ rằng, ông ấy là người thay quyền, chắc Phán quan Đông Nhạc Đại Đế có việc, không thể đến công đường, nên tìm ông ta làm thay, làm thay 1 tháng. Vì vậy ban ngày ông ta ở nhân gian, nhưng ban đêm lại đến làm việc dưới âm phủ, buổi tối ông ta nằm ngủ thì giống như người chết. Khi ông đi làm, có hai tên tiểu quỷ mang kiệu đến, khiêng ông đi, ông cảm thấy hai người khiêng kiệu này, không phải đi trên đất, mà giống như bay trên không trung vậy, thời gian rất ngắn là đến nơi rồi. Lúc gà gáy sáng sớm hôm sau, họ lại đưa ông về nhà. Rõ ràng là ông làm việc ở trong âm phủ. Có khi ngồi kể cho bạn bè về những việc làm của mình trong âm phủ, kể cho mọi người nghe như vậy, không phải là ông bịa chuyện.

Hôm nọ ông làm thử, dùng một trang giấy màu vàng viết đơn xin phép nghỉ, sau ba giờ chiều, ông đem tờ giấy vàng đó đốt trước cổng nhà, tối hôm đó không thấy hai tiểu quỷ đến, có lẽ Đông Nhạc Đại Đế cho phép ông được nghỉ. Đông Nhạc Đại Đế quản lý 6 tỉnh, việc sanh tử của con người trong 6 tỉnh này đều thuộc về ông ta quản lý.

Lão cư sĩ nói với tôi, lão nhạc phụ của ông ta học Phật, tâm địa từ bi, lương thiện. Có lần ông ta nghĩ đến những hình phạt pháo lạc trong địa ngục, tức là đốt cây cột đồng đỏ rực, sau đó bắt người thọ hình phải ôm lấy. Hình phạt này vô cùng tàn khốc, người thời nay gọi là vô nhân đạo. Cũng như bây giờ, ông bèn viết một bản báo cáo trình Đông Nhạc Đại Đế, cầu xin Đông Nhạc Đại Đế từ bi hủy bỏ hình phạt này. Đông Nhạc Đại Đế phái hai tiểu quỷ dẫn ông ta đến xem hiện trường, mời ông đi xem. Hai tiểu quỷ dẫn ông ta đến hiện trường, bảo ông ta rằng: đã đến nơi rồi. Nhưng ông ta không hề nhìn thấy điều gì trước mắt. Là người học Phật, bỗng nhiên ông hiểu ra rằng, người tạo tác tội nghiệp, là do nghiệp lực của chính mình biến hiện ra, loại hình phạt này không phải do Diêm La vương thiết lập, không phải do Đông Nhạc Đại Đế thiết lập, mà là do nghiệp lực của chính người tạo tác tội nghiệp biến hiện ra. Giống như một giấc mộng, sự việc là như vậy, ông ta mới hiểu rõ, nghiệp báo không có cách nào, nếu người không có nghiệp lực này thì không thấy bất cứ hình phạt nào. Người có loại nghiệp lực này, tự họ sẽ nhìn thấy hình phạt đó, người khác không nhìn thấy. Ông ta là người học Phật, là người thông đạt kinh điển giáo lý của Phật, cho nên mới nhìn qua hiện tượng này, là hiểu được ngay, quả thực là mỗi hành động mỗi tạo tác đều có báo ứng.

Chúng ta khởi tâm động niệm, quỷ thần biết được hết, chẳng có gì họ không biết. Bởi quỷ thần có ngũ thông, được quả báo ngũ thông. Con người sau khi chết là thân trung âm, chưa đi đầu thai là thân trung âm, thân trung âm mê mờ. Nếu họ thật sự đến quỷ đạo, đến quỷ đạo, quỷ đạo cũng là một đạo, họ đầu thai vào đó. Trong quỷ đạo có ngũ thông- thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng và thần túc, có ngũ thông này, nhưng năng lực của họ không lớn lắm, nếu họ muốn giao tiếp với người, đều phải được sự phê chuẩn Thành Hoàng, Thổ Địa. Không được phê chuẩn thì họ không được xâm phạm. Pháp luật ở trong quỷ đạo còn nghiêm khắc hơn ở nhân gian nhiều, hầu hết là phải chấp hành triệt để. Đây là nói thật, không phải giả.

Tôi đến Hong-Kong giảng kinh, trong thính chúng có mấy người làm nghề diễn viên, bây giờ họ đã nghĩ hưu rồi, tuổi tác lớn rồi, họ không làm nữa. Lúc trẻ là diễn viên. Họ nói với tôi rằng: quý đạo là có thật, không phải giả. Có một chuyện xảy ra tại Hong-Kong, tôi hôm đó quay cảnh ngoài trời, khuya nên đói bụng, họ nhìn sang bên kia thấy có mấy quán nhỏ, bèn qua đó ăn. Đến sáng hôm sau họ buồn ói, ói ra toàn là những thứ bậy bạ, họ không biết đây là chuyện gì? Chắc tối hôm qua gặp phải quỷ rồi? Liên lái xe đến đó xem sao, không có người nào, chỉ có phân mộ, họ mới biết rằng đúng là mình đã gặp quỷ. Hôm qua còn qua lại với những người này, lúc mua thức ăn người ta còn thối lại tiền cho mình mà, họ đem tiền ra xem hóa ra là tiền giấy, hú vía! Đây là chuyện thật, không phải bịa đặt. Rất nhiều diễn viên gặp phải những chuyện này, cho nên đa phần đều tin là có quỷ, họ đã đích thân gặp phải.

Tôi mời họ kể lại những chuyện này cho chúng tôi nghe, chúng tôi lưu lại làm thành đĩa, những đĩa này ở học viện còn bảo tồn. Họ hiện thân thuyết pháp, câu chuyện này không phải do họ biên soạn, mà đã đích thân trải qua. Những chuyện như vậy nói không hết được, rất nhiều rất nhiều. Lúc nào thì quý vị gặp phải chuyện này? Lúc vận khí của quý vị suy yếu thì sẽ gặp. Khi vận khí của quý vị rất thịnh, thì quý vị tránh xa quý vị, không dám đụng vào quý vị. Đến lúc vận khí của quý vị suy yếu thì họ lại đến. Đến lúc đó thì quý vị mới chịu tin. Nhưng phải biết rằng, đến lúc quý vị tin thì quý vị đã tạo quá nhiều nghiệp rồi. Nếu quý vị sớm tin một chút, thì không tạo nghiệp nữa, điều này khác biệt rất lớn.

Trẻ con ngày xưa, chẳng đứa nào không nghe lời cha mẹ, cha mẹ đem những câu chuyện, có những chuyện là bản thân mình trải qua, có những chuyện nghe bậc tiền bối kể lại, họ kể lại cho trẻ nhỏ nghe. Đặc biệt là trẻ nhỏ ở nông thôn, chúng rất chất phát, rất đơn thuần, chúng nghe rất bổ ích, nghe rồi thì một đời không dám có ác niệm, không dám làm việc xấu. Bị người ta ăn hiếp, nó cũng có thể chịu thiệt, có thể nhẫn nhịn. Người xưa nói chịu thiệt là phước, chớ lợi dụng kẻ khác, lợi dụng kẻ khác không phải là việc tốt.

Trong An Lạc Tập nói: chẳng được không tin tưởng, không được nghi ngờ thánh giáo. Lục đạo phàm phu chúng ta, quả thực vọng niệm lan tràn. Vọng niệm này sanh diệt còn nhanh hơn vượn chuyền cành, niệm trước diệt niệm sau sanh. Cho nên khi lâm chung không dễ đạt được nhất niệm. Nhất niệm còn không dễ, huống gì mười niệm!

Dưới đây kinh văn khuyên chúng ta: *Các “các” là mỗi người, tất tu yếu phát tín tâm, dự tự khắc niệm.* “Dự” là dự bị, dự trước. Bây giờ chúng ta phải làm, phải khắc phục vọng niệm của mình. Dùng phương pháp nào để khắc phục? Dùng phương pháp niệm Phật, niệm Phật mỗi ngày. Niệm Phật chính là khắc phục vọng niệm. Vọng niệm là nghiệp, khắc phục vọng niệm là tiêu trừ tội nghiệp. Hiểu được đạo lý này rồi, quý vị nên thực hiện nó. Chúng ta biết ý niệm của chúng ta bất thiện, đối với người, đối với vật hoặc đối với việc, đều là tự tư tự lợi, đều là tổn người lợi mình. Những ý niệm này, những hành vi này, đều đọa vào ba đường ác, quả báo chiêu cảm trong tương lai đều ở ba đường ác, rất khổ. Phải dừng lại thôi.

Cho nên phải đem vọng niệm “tích tập thành tánh”. Đem những tạp niệm này đổi sang niệm Phật, khiến cho việc niệm Phật trở thành một thói quen, mọi lúc mọi nơi khởi tâm động niệm là A Di Đà Phật, đem nó huân tập thành tập khí như vậy. Ngoài Phật A Di Đà ra, không có tạp niệm, thì sự vãng sanh của quý vị chắc chắn thành công. Nhất định phải biết, khởi ý niệm gì cũng là nghiệp luân hồi, có ý nghĩa gì đâu! Nên đem tất cả ý niệm, đổi thành Phật A Di Đà, “thiện căn kiên cố” là tốt rồi. Đến khi mạng chung thì tình hình một niệm, 10 niệm vãng sanh này, chúng ta hiểu là được rồi, đừng giữ lại trong tâm làm gì, nên nỗ lực niệm Phật, tiêu trừ nghiệp chướng của mình. Niệm Phật A Di Đà là tiêu trừ nghiệp chướng. Không niệm Phật A Di Đà là tăng trưởng nghiệp chướng. Đạo lý này, sự thật này chẳng thể không biết được.

Dưới đây là lời trích dẫn trong kinh Phật: *Như Phật cáo đại vương, nhân tích thiện hành, tử vô ác niệm.* Hai câu này rất quan trọng, con người phải làm điều thiện, phải tích lũy việc thiện, và lúc chết không có niệm ác.

Như thọ tiên khuynh, đảo tất tùy khúc. Cây ngả xuống đất, trước hết là nó phải nghiêng, nghiêng sang một bên, sau đó mới ngả xuống đất.

Nhược đao phong nhất chí, bách khổ tấu thân. Đây là nói con người khi lâm mạng chung, thần thức rời khỏi thân thể thì vô cùng thống khổ.

Nhược tập tiên bất tại hoại, niệm hà khả biện? “Nhược tập tiên bất tại hoại”, là tập quán chưa trưởng dưỡng được trước, không có trong tâm, khi lâm chung, “niệm hà khả biện?” làm sao quý vị có thể làm được. Chữ “tập” này, tức là tập khí niệm Phật. Trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, phải nuôi dưỡng tập khí niệm Phật, khi lâm mạng chung mới dễ niệm ra danh hiệu Phật. Bình thường

không niệm Phật, đến lúc lâm chung e không niệm được. Niệm Phật suốt một đời, mà đến cuối đời không niệm được thì thật đáng tiếc!

Khi tôi mới xuất gia, gặp được một vị cư sĩ, tôi không nhớ tên của vị này là gì. Khoảng hơn 50 năm trước, tôi xuất gia ở chùa Lâm Tế. Chùa Lâm Tế có một hội niệm Phật, ông ta là phó hội trưởng. Một tuần lễ, họ tổ chức niệm Phật ở chùa Lâm Tế một lần, ông ta làm duy na, dẫn chúng rất tốt, rất kiên thành. Nhưng khi lâm mạng chung, tướng của ông ta rất khó coi, ông ta sợ chết. Lúc đó ông bảo người nhà không được niệm Phật A Di Đà, mà niệm Bồ Tát Quán Thế Âm, ông ta còn muốn được sống. Cho nên người này không vãng sanh được, thật đáng tiếc. Quý vị xem, phó hội trưởng của hội niệm Phật, đến lúc đó còn tham sống sợ chết. Mỗi tuần dẫn chúng niệm Phật, bản thân ông ta cũng niệm, vậy mà không thể nuôi dưỡng tập khí niệm Phật. Vì thế khi lâm mạng chung không thể làm chủ, bao nhiêu người đều cảm thấy tiếc cho ông ta.

Tiếp theo là nói về tầm quan trọng của sự trợ niệm lúc lâm chung: “*Các nghi đồng chí tam ngữ*”. Mỗi người nên, “nghi” là nên, có năm ba người cùng chung chí hướng. “*Dự kiết ngôn yếu*”, mọi người đều có một ước định, nếu ai đi trước, thì chúng ta phải giúp họ trợ niệm. “*Lâm mạng chung thời, diệt tương khai hiệu*”. Phải tiễn người này vãng sanh, phải giúp đỡ họ. Nếu người đó không muốn vãng sanh, thì ngay lúc này ta phải khuyên họ vãng sanh, không nói bất cứ chuyện tạp nào, nhất định phải khuyên họ vãng sanh, bảo họ niệm theo mọi người, thấy được Phật A Di Đà là đi được. Chưa thấy được Phật A Di Đà thì không được đi, thấy bất cứ người nào cũng không được đi theo họ. Thấy vị Phật Bồ Tát nào, mà không phải là Phật A Di Đà, không phải là Bồ Tát Quán Thế Âm, cũng không được đi theo họ. Lời này rất quan trọng, lúc lâm chung đặc biệt phải nhắc nhở. “*Vị xưng Di Đà danh hiệu, nguyện sanh an lạc quốc, thanh thanh tương thứ, sử thành thập niệm*”. Giúp họ cuối đời thành tựu mười niệm vãng sanh.

“*Thí như lạp ấn chi nê, ấn hoại văn thành, thử mạng đoạn thời, tức thị sanh An Lạc quốc thời, nhất nhập chánh định tụ, cánh hà sở ưu, các nghi lượng thử đại lợi, hà bất dự khắc niệm dã*”. Đoạn này nói rất hay, sau cùng đưa ra ví dụ “thí như lạp ấn”, lấy sáp khắc hình con dấu, rồi dùng kim loại để đúc con dấu đó, ví dụ như con dấu bằng đồng, đem đồng đổ lên sáp này, sáp này chảy hết thì thành con dấu, con dấu này thành công rồi. Đây là cách đúc con dấu ngày xưa. Dùng cái này làm ví dụ, niệm Phật giống như “cây sáp”, vãng sanh giống như “con dấu”.

Khi lâm mạng chung, mọi người giúp quý vị niệm Phật, trợ niệm để quý vị được an ổn, không kinh sợ, được xả báo thân trong danh hiệu Phật. Khi thần thức rời khỏi thân thể của quý vị, nếu thần thức đó tỉnh táo cùng mọi người niệm Phật, thì lúc này Phật A Di Đà nhất định đến tiếp dẫn quý vị. Lúc chưa đoạn khí, quý vị thấy Phật A Di Đà, quý vị nên nói với mọi người: Phật đến tiếp dẫn tôi rồi. Đây là người thật sự vãng sanh, không phải là giả. Có khi bệnh của người đó quá nặng, thể lực rất suy, khí rất yếu, nhìn thấy Phật đến tiếp dẫn, nhưng họ nói không thành tiếng được, quý vị thấy môi của họ mấp máy, họ muốn nói nhưng không nói được. Họ muốn nói gì chúng ta không biết, có phải là họ đã nhìn thấy Phật đến tiếp dẫn rồi muốn nói với mọi người hay không? Họ đã ra đi như vậy, đi rất nhẹ nhàng, có đoan tướng xuất hiện.

Có một số người về báo mộng tình hình này, sau khi chết mấy ngày, họ báo mộng cho người thân của họ, nói với người đó là họ đã vãng sanh rồi. Đây là chuyện có thật, không phải giả. Nếu chưa vãng sanh, họ không thể về báo mộng được. Thật sự vãng sanh rồi, họ mới có thể dùng phương pháp này chuyển tin tức. Đây cũng là một loại công đức. Vì sao vậy? Vì họ chứng minh cho những người bạn cùng tu niệm Phật, là họ đã vãng sanh rồi. Đây không phải là giả, đây là việc tốt. Cho nên vừa đoạn khí bên này, thì bên kia đã sanh thế giới Cực Lạc rồi.

“Nhất nhập chánh định tụ”. Vãng sanh thế giới Cực Lạc chính là chánh định tụ. Nói lên đó không phải tà định. Họ đến nước Phật rồi. “Chánh định tụ”, cũng là tâm thanh tịnh hiện tiền. Đề kinh này là Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác. Chánh định tụ thuộc cảnh giới nào? là “công phu thành phẩm”, họ chưa đạt được công phu thành phẩm, mà phải nhờ vào những người đồng tu giúp họ trợ niệm, để họ ở phút lâm chung không có những ý niệm khác, chỉ có một câu danh hiệu Phật. Phật đến tiếp dẫn, hào quang của Phật vừa chiếu, thì họ biến thành công phu thành phẩm. Nếu trước đó công phu chưa thành phẩm, thì ngay lúc này sẽ thành phẩm. Công phu thành phẩm tức là nói, trong tâm họ ngoài Phật A Di Đà ra, không có tạp niệm nào khác. Đây là điều kiện chắc chắn phải có để vãng sanh.

Bản thân chúng ta có năng lực, bình thường có thể niệm đến không còn tạp niệm, thì công phu thành phẩm này bình thường quý vị đã đạt được rồi. Đạt được cảnh giới này thì không được bỏ cuộc, mà phải càng nỗ lực hơn, phải càng hướng thượng nâng cao. Vì sao vậy? Vì phải nâng cao đến mức có thể tự tại vãng sanh. Ta muốn đi thì Phật đến tiếp dẫn, là đi thôi. Nói cách khác, có thể đạt được sanh tử tự tại. Trong công phu thành phẩm cũng có chín phẩm. Ba phẩm trên của công

phu thành phiền, là tự tại vãng sanh. Muốn vãng sanh là vãng sanh, muốn ở lại thì ở lại, muốn ở lại thêm mấy hôm nữa cũng không sao. Đây không phải là nhất tâm bất loạn, dễ gì được nhất tâm bất loạn. Ba phẩm trên của công phu thành phiền là có năng lực này. Vậy tại sao chúng ta không tranh thủ? Lục đạo, mười pháp giới của thế gian, còn lớn hơn sự việc này sao? Chắc chắn là không rồi. Đức Phật dạy: việc lớn nhất là liễu sanh thoát tử, vượt ra khỏi tam giới. Vãng sanh Cực Lạc, thân cận Phật Di Đà, một đời đạt được quả giác rốt ráo. Đây là pháp đại viên mãn của thế gian và xuất thế gian, nhất định không được lơ là. Hy vọng các bạn đồng học chúng ta, dùng tâm chân thành học tập, thật sự thể hội được ý nghĩa sâu xa của từng chữ từng câu trong kinh điển này, sau đó quý vị mới hiểu được mỗi chữ trong kinh văn này đều là linh văn, đều là từ trong tự tánh thanh tịnh tâm lưu xuất ra. Hiện tại công phu thành phiền, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là nhập chánh định tự. Chánh định tự là nhất tâm bất loạn, “Cánh hà sở ưu”, quý vị còn gì để lo lắng nữa? Quý vị đem những sự lo lắng, vọng tưởng, phiền não, tập khí buông bỏ hết. Sự buông bỏ này là trở về tự tánh. Thế giới Cực Lạc là cầu nối để quay về tự tánh, là cánh cửa lớn để quay về tự tánh. Giai đoạn này chúng ta bước vào rồi.

Cuối cùng trong kinh văn khuyên chúng ta, “các” nghĩa là mọi người, “nghĩ” nghĩa là nên, “lượng” suy xét lợi ích này. Vãng sanh, thấy Phật, khai ngộ, chứng quả, đây là lợi ích lớn. Lợi ích này ở thế gian không có, trong lục đạo không có, trong mười pháp giới không có, trong quốc độ của chư Phật trong mười phương cũng không có, chỉ thế giới Cực Lạc có mà thôi. Đời này chúng ta gặp được, “hà bất dự khắc niệm dã”. Vì sao không sớm đề nén vọng niệm của quý vị? “Khắc” là khắc phục, chỉ cần đề nén được vọng niệm, thì chắc chắn được sanh về Tịnh Độ. Đây là thật, không phải giả. Cho nên chúng ta ngày nay có duyên, duyên này thù thắng, hy hữu khó gặp. Hy vọng trong đời này nhất định không để vuột mất, nhất định phải thành tựu, cuộc đời này không vô ích. Cuộc đời này có ý nghĩa nhất, có giá trị nhất và có thành tựu nhất, tuyệt đối không được đợi đến kiếp sau. Trong đời này phải làm cho trọn vẹn, viên mãn.

Hết giờ rồi, hôm này chúng ta học đến đây.

Tập 422

Chuyển ngữ: Nguyễn Thanh

Biên tập: Bình Minh

Giảng ngày: 25.5.2011

Địa Điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_Hong Kong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 531, hàng thứ hai. Bắt đầu xem từ chỗ: *Hựu Di Đà Yếu Giải diệc vân.*

Đại sư Ngẫu Ích nói: *Nhược vô bình thời thất nhật công phu, an hữu lâm chung thập niệm nhất niệm, tưng hạ hạ phẩm nghịch ác chi nhơn, tinh thị túc nhân thành thực, cố cảm lâm chung ngộ thiện hữu, văn tiện tín nguyện, tử sự vạn trung vô nhất, khởi khả kiêu hãnh.*

Đoạn này đại sư Ngẫu Ích khai thị rất hay. Niệm Phật có được vãng sanh hay không là quyết định ở một niệm sau cùng. Khi lâm chung thì một niệm hoặc mười niệm sau cùng là yếu tố quyết định được vãng sanh. Đạo lý và sự thật này ở trước đã nói qua nhiều lần, chúng ta nghe rồi tin tưởng, không hoài nghi, tiếp nhận tất cả.

Nhưng quý vị nhất định phải biết rằng, nếu thường ngày quý vị không nỗ lực hạ công phu. Công phu là gì? Là tín nguyện trì danh. Bồ Tát Đại Thế Chí dạy rằng: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Đây là công phu thường ngày. Thế nào gọi là đô nhiếp lục căn? Dùng một câu đơn giản nhất mà nói, để ai cũng có thể hiểu được, đó là buông bỏ vạn duyên. Nói cách khác là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý, ở trong cảnh giới lục trần: sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, nhất định không có tham luyến, nhất định không có sân nhuế, không hoài nghi, không kiêu mạn. Đây mới gọi là thật sự buông bỏ. Sau đó là niệm câu danh hiệu Phật này. Tịnh niệm là không hoài nghi, không tạp loạn. Niệm này tức là thanh tịnh, tức là tịnh niệm. Nói cách khác, không buông bỏ, thì không có tịnh niệm. Điều này quý vị nhất định phải biết. Tâm không thanh tịnh, tịnh niệm là dùng tâm thanh tịnh niệm Phật.

Tương tục là không gián đoạn. Mỗi ngày phải có quy định thời khóa cho mình, không được để gián đoạn. Định thời khóa không phải cần số lượng nhiều hay ít, mà quý ở chỗ là quý vị nhất tâm chuyên niệm, mỗi ngày mười niệm cũng tốt rồi.

Ngoài việc định thời khóa ra gọi là tán thời khóa. Tán thời khóa tức là nhớ lúc nào thì niệm lúc đó.

Niệm Phật là điều tốt, không niệm Phật là vọng tưởng. Niệm Phật thì vọng tưởng không còn. Cho nên dùng danh hiệu Phật để thay thế tất cả vọng niệm. Cho nên niệm Phật gọi là chánh niệm, khi không niệm Phật là tà niệm. Chúng ta luôn muốn chánh niệm thắng được tà niệm, như vậy chắc chắn quý vị được vãng sanh rồi. Vì thế bình thường công phu bảy ngày là rất quan trọng. Ở trước chúng ta cũng đã học qua, cũng có không ít các bạn đồng học đang học tập. Học tập điều gì? chư vị tổ sư bảo chúng ta một ngày một đêm, quý vị nên dành một chút thời gian mỗi tháng tu một lần. Câu danh hiệu Phật này, quý vị niệm một ngày một đêm đừng để gián đoạn, làm thành một thói quen, cứ mỗi tháng phải có một lần. Tức là dùng mười niệm pháp của đại sư Ấn Quang, niệm rõ ràng, nghe minh bạch, nhớ kỹ càng. Chỉ cần nhớ từ một đến mười, quý vị không cần đếm, không cần dùng chuỗi hạt, hoàn toàn nhớ trong tâm, vả lại là nhớ một cách tự nhiên, không được có chút miễn cưỡng nào. Phương pháp này rất dễ nhiếp tâm, tức là khi niệm Phật vọng niệm không có mặt, niệm cho hết vọng niệm. Thật ra thì vọng niệm là từ tâm nhiễm ô sanh ra. Tâm thanh tịnh thì khôn có vọng niệm. Không có vọng niệm, có thể giúp tâm chúng ta được thanh tịnh. Ích lợi nhiều lắm! Điều này quý vị cần phải biết.

Thường ngày có công phu, lúc lâm chung mới có cảm ứng. Sự cảm ứng này tức là một niệm, mười niệm lúc lâm chung. Nếu thường ngày không có công phu, thì cảm ứng lúc lâm chung rất khó nói. Nếu như nghiệp chướng hiện tiền, thì cuộc đời này của quý vị trôi qua một cách vô ích. Gặp được duyên tốt như vậy, mà không chịu nắm bắt. Cho nên công phu hàng ngày là quan trọng hơn hết. Quan trọng nhất của công phu là sự buông bỏ. Ta không liên quan gì với thế gian lộn xộn này.

Muốn giúp đỡ hết thảy chúng sanh khổ nạn, phải biết tùy duyên diệu dụng. Quý vị thấy, trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán nói về tùy duyên diệu dụng, điều quan trọng là phải hiểu được ý nghĩa của diệu dụng. “Diệu dụng” là gì? Diệu dụng là không quan tâm. Buông bỏ là diệu dụng, không buông bỏ là không diệu dụng. Quý vị sở hữu tất cả đức dụng là tu phước. Điều này chẳng thể không biết. Nếu buông bỏ được, buông bỏ gọi là tu công đức, công đức có thể giúp quý vị vãng sanh, nhưng phước đức thì không thể. Tu phước đức nhiều thì được phước

báo trời người, nhưng chắc chắn quý vị không thoát khỏi lục đạo luân hồi. Đạo lý này quý vị nhất định phải hiểu rõ.

Ở dưới nói “túng”: *Túng nhiên hạ hạ phẩm ngũ nghịch thập ác chi nhân*, lâm mạng chung thời, nhất niệm hay mười niệm cũng có thể vãng sanh. Vãng sanh không nhất thiết là hạ hạ phẩm, vãng sanh hạ hạ phẩm là gặp duyên, không gặp được thiện duyên chân chánh. Nếu khi gặp được thượng thượng duyên, thì người tạo ngũ nghịch thập ác, khi lâm chung rất có thể là thượng thượng phẩm vãng sanh, không giống nhau!

Điều này ở trước chúng tôi đã nói rất nhiều lần, bây giờ nhắc lại cho mọi người nhớ, tôi tin rằng ấn tượng vẫn còn rất sâu sắc, đều là nhờ nhân niệm Phật từ kiếp trước, đến phút lâm chung đã thành thực rồi, nên mới có quả báo thù thắng như vậy. Sự việc này chẳng thể không biết. Lúc lâm chung họ có đủ ba điều kiện, mới được thù thắng như vậy. Nếu thiếu đi một trong ba điều kiện này, thì không thể vãng sanh.

Điều kiện thứ nhất là gặp được thiện hữu. Điều kiện thứ hai là trí óc minh mẫn, không mê mờ. Chúng ta quan sát thật kỹ, khi lâm chung có mấy người được trí óc minh mẫn? Có rất nhiều rất nhiều người khi bệnh nặng lâm chung, ngay cả người nhà cũng không nhận ra, việc này là phiền phức rồi. Hiện nay gọi đó là chứng mất trí của người già, có chứng bệnh này là vô cùng khó khăn, trợ niệm cũng không dễ gì được vãng sanh. Vì sao vậy? Vì họ không biết niệm Phật theo, họ không biết quý vị niệm cái gì. Quý vị thấy trí óc minh mẫn, quan trọng đến mức nào.

Điều kiện thứ ba là, nghe thiện tri thức khai thị lập tức tiếp nhận, liền tin tưởng không nghi ngờ, y giáo phụng hành mới thành công được.

Ngày xưa khi tôi mới học Phật, thầy Lý rất coi trọng sự việc này, thầy thường nhắc nhở chúng tôi, không được hẹn, bây giờ tôi chưa niệm Phật, khi lâm chung niệm vẫn còn niệm kịp. Khi lâm chung quý vị có đủ ba điều kiện này không? Quý vị có thể nắm chắc điều này không? Một vạn người, trong một vạn người, chẳng có ai nắm chắc được cả. Nghĩ đến đây, thì bây giờ chúng ta siêng năng hàng ngày là quan trọng nhất. Quý vị tuyệt đối không được dựa vào sự may mắn, muốn được thành tựu, thì điều này không đáng để tin cậy.

Do thượng khả kiến, nhất tâm chi cảnh thậm vi u thâm. Thị cố bốn kinh, tôn u chuyên niệm. Bốn kinh này dạy phương pháp tu hành cho chúng ta, chính là nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà. Nếu chúng ta thật sự nghe hiểu, là đã giác ngộ

rồi đó. Hết thủy nhân, sự, vật trong thế gian này, càng đạu bạc càng tốt. Thật sự phát lòng từ bi, muôn độ những chúng sanh khổ nạn này, chúng ta có duyên thì nên làm. Không phải bảo quý vị đừng làm, nếu không có duyên thì đừng nên phan duyên. Việc độ chúng sanh, đợi sau khi đến thế giới Cực Lạc thành tựu viên mãn rồi hãy làm. Nghĩ như vậy là đúng.

Trong cuộc đời được thành tựu viên mãn là việc lớn, không gì lớn hơn. Nói cách khác, người chưa thành Phật, thì thành Phật là việc cần thiết, còn độ chúng sanh chưa gấp gáp. Vì sao vậy? Vì người chưa thành Phật, thật sự mà nói, họ cũng không độ được chúng sanh. Chỉ sau khi quý vị thành Phật rồi, quý vị mới độ được chúng sanh. Quan niệm này vô cùng quan trọng. Phật, Bồ Tát và chư vị tổ sư dạy chúng ta, mỗi lời của họ đều là lời chân thật.

Ngẫu Ích đại sư viết, hiện tiền nhất câu sở niệm chi Phật, diệt bốn siêu tình ly kiến, hà lao thuyết diệu thuyết huyền. Đại sư Ngẫu Ích từ bi, Ngài hy vọng mỗi người chúng ta, được thành tựu trong đời này. Hiện tiền một câu A Di Đà Phật của chúng ta, hoặc là Nam Mô A Di Đà Phật cũng được, sáu chữ hay bốn chữ đều giống nhau. Một câu danh hiệu Phật này vốn là siêu tình ly kiến. “Tình” là gì? là luân hồi lục đạo. Nhân của luân hồi lục đạo chính là chữ tình, không đoạn tình chấp thì không thể thoát khỏi lục đạo. “Kiến” là gì? là pháp giới tứ Thánh. Họ cao hơn chúng ta, họ không có tình cũng không có kiến. Kiến là phân biệt, tình là chấp trước. Kiến giải này mọi người rất dễ hiểu.

Câu danh hiệu Phật này, trong lục đạo không có. Trong mười pháp giới cũng không có, nên gọi là siêu tình ly kiến. Sự cảm ứng của câu danh hiệu Phật này là ở thế giới Tây phương Cực Lạc. Người niệm Phật đều vãng sanh về thế giới Cực Lạc, không tương ứng với những thế giới khác. “Hà lao thuyết diệu thuyết huyền”. Câu “thuyết diệu thuyết huyền” này nghĩa là gì? Nghiên cứu kinh điển, nghiên cứu kinh điển tức là “thuyết diệu thuyết huyền”. Đại sư Ngẫu Ích nói câu này, là chúng ta hiểu rõ rồi.

Người chân chánh niệm Phật, một lòng quy y Phật A Di Đà, một phương hướng là cầu sanh Tịnh Độ, một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà, thì không cần kinh điển nữa. Vì sao vậy? Vì kinh giáo không còn kịp nữa. Nghiên cứu kinh điển là hiểu được một chút đạo lý, nhưng không thể vãng sanh. Không nghiên cứu kinh điển thì chẳng hiểu gì cả, nhưng họ có thể đến thế giới Cực Lạc. Đến thế giới Cực Lạc rồi thì điều gì họ cũng biết. Chưa đến thế giới Cực Lạc, thì họ không biết gì cả. Không biết gì cả là sao? Là căn bản trí, bát nhã vô trí. Người nhất tâm niệm

Phật đó là bát nhã vô trí, là căn bản trí, người đó đến thế giới Cực Lạc thì chẳng có gì họ không biết. Họ thật sự đang cầu trí huệ, trí huệ chân thật.

Kinh này chư vị cổ đức nói cho chúng ta về ba điều chân thật. Tể chân thật là tự tánh, kinh này là từ trong tự tánh chân như hiển lộ ra. Thứ hai là trí huệ chân thật. Ba là lợi ích chân thật. Cho nên cần nắm vững câu niệm Phật này để cầu sanh Tịnh Độ. Buông bỏ hết pháp thế gian và xuất thế gian, thì trí huệ của người này là trí huệ chân thật. Người này là lợi ích chân thật. Ba điều chân thật này họ đều đạt được. Đến thế giới Cực Lạc, nhất định họ chứng được tự tánh chân thật. Chứng đượ tự tánh chân thật nghĩa là gì? trong thiên tông là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, trong giáo môn là đại khai viên giải. Tịnh Độ tông gọi là nhất tâm bất loạn, quý vị đều thành tựu rồi, không ai hơn được quý vị. Đây là nói thật, lời nói này hạng người nào mới tin được? Hàng thượng thượng căn tin tưởng. Hàng thượng thượng căn không nhất định phải có địa vị, không nhất thiết phải có của cải, không nhất thiết phải có thông minh trí huệ, mà họ thật sự tin tưởng, thật sự thực hiện, người này gọi là hàng thượng thượng căn, sự thành tựu của người này không thể nghĩ bàn.

Dưới đây cũng là lời của đại sư Ngẫu Ích: *Chỉ quý tín đặc cập, thật sự tin tưởng. Thủ đắc ôn, trực hà niệm khứ*, không chút hoài nghi, tu đến trình độ không hỗn tạp, không hoài nghi, không gián đoạn.

Hoặc trú dạ thập vạn, hoặc ngũ vạn, tam vạn, dĩ quyết định khuyết vi chuẩn. Phương pháp niệm như thế nào phải xem hoàn cảnh sinh hoạt của mình. Mỗi ngày niệm được mười vạn tiếng, hoàn cảnh sinh hoạt của họ chắc chắn là rất tốt. Vì sao vậy? Vì họ không cần làm việc, ăn uống đi lại đã có người hầu hạ, có người lo cho họ, đây là người có phước báo rất lớn. Có thể niệm được mười vạn, năm vạn, hoặc ba vạn đều là người có phước báo lớn. Niệm ba vạn thì dễ hơn.

Tôi thấy có những lão cư sĩ tuổi lớn sau khi về hưu, họ cũng học thiên, cũng học mật tông, cũng học giáo và cũng niệm Phật. Đến lúc hơn 80 tuổi về hưu rồi, cảm thấy sức mình không tu được Thiên, Giáo, Mật tông, cuối cùng bỏ hết rồi quyết một lòng niệm Phật. Họ nói với tôi, mỗi ngày niệm 3 vạn tiếng, chính xác! Và lại tuổi đã cao rồi, 3 vạn tiếng như thế họ niệm bằng cách nào? 3 vạn tiếng là số đếm, mỗi ngày không thiếu một tiếng. Họ ở nông thôn, ở đó đi bộ. Ăn sáng xong họ ra ngoài đi bộ, đi một vòng khoảng chừng hai tiếng đồng hồ, hai-ba tiếng đồng hồ là niệm xong ba vạn tiếng danh hiệu Phật. Mỗi bước họ niệm một danh hiệu Phật, tức là họ đi 3 vạn bước, vừa thể dục vừa niệm Phật. Phương pháp này

rất tốt! Nếu như lần chuỗi hạt đếm không nhiếp tâm được, thì dùng phương pháp của đại sư Ấn Quang, không cần đếm, tức là danh hiệu Phật này, mười câu mười câu niệm mãi như thế. Phương pháp này có thể nhiếp tâm.

Pháp môn niệm Phật là coi trọng công phu chân thật, không quan tâm niệm Phật bao nhiêu tiếng, quý là ở chỗ nhiếp tâm, tức là phải không nghi ngờ, không tạp loạn. Không nghi ngờ, không tạp loạn tuy không phải là chân tâm, nhưng nó tương ứng với chân tâm, tiếp cận với chân tâm, sức cảm ứng của nó rất mạnh, cảm ứng đạo giao với Phật A Di Đà. Nếu có hoài nghi, có hỗn tạp, thì không có cảm ứng. Đức Phật dạy chúng ta, yêu cầu chúng ta: “một niệm tương ứng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật”. Còn dạy chúng ta rằng: “Tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh”, tuy một ngày niệm 10 vạn tiếng, nhưng tâm không thanh tịnh, tập khí phiền não còn nặng, thì không thể vãng sanh, đó chỉ là nói trông thiện căn. Tuy thiện căn phước đức sâu dày, nhưng duyên vãng sanh chưa đủ, thì kiếp này chưa được vãng sanh.

Đại sư Ngẫu Ích nói trong bài này quyết định được vãng sanh. *Tất thử nhất sanh, thế vô cải biến.* Không thay đổi này là nhất tâm bất loạn. *Nhược bất đắc vãng sanh giả, tam thế Chư Phật tiện khoáng ngữ.* Đây là quyết định được vãng sanh. Công phu của họ đều từ chỗ kiên trì niệm danh hiệu Phật mà thành tựu. Thành tựu niệm Phật Tam Muội, thành tựu tương ứng với Phật. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra, họ buông bỏ hết, không còn gì cả. Người này chắc chắn được vãng sanh.

Hựu vân, yếu đạo nhất tâm bất loạn cảnh giới, diệc vô tha thuật. Đây cũng là lời của đại sư Ngẫu Ích. Quý vị hy vọng niệm đến nhất tâm bất loạn, cũng không ngoài phương pháp này. Phương pháp đó là gì? *Tối sơ hạ thủ, tu dụng số châu, ký đắc phân minh, khắc định khóa trình, quyết định vô khuyết, cửu cửu thuận thực, bất niệm tự niệm. Nhiên hậu ký số diệc đắc, bất ký số diệc đắc.* Tổ sư khuyên chúng ta nên dùng phương tiện ban đầu, phương tiện ban đầu là dùng chuỗi hạt. Vì sao vậy? Vì thời khóa đó quý vị đã định rồi. Người thời nay nếu bảo họ mỗi ngày niệm 1 vạn tiếng, họ không bao giờ làm được. Vậy phải bảo họ niệm như thế nào? bảo họ mỗi ngày niệm 1 ngàn tiếng họ mới có thể làm được. Một xâu chuỗi có 108 hạt, bảo họ niệm 10 xâu như vậy, điều này họ có thể làm được, từ từ sẽ được. Niệm như vậy 3 năm, 5 năm rồi khuyên họ tăng lên, hướng lên nâng cao. Ban đầu quy định nhiều quá, sau đó rất khó kiên trì. Điều này từ trước đến giờ đều có, thậm chí bản thân chúng ta cũng không ngoại lệ. Cho nên ban đầu

quy định thời khóa ít một chút, dần dần rồi tăng thêm, như vậy là tốt, đây là hiện tượng tiến bộ, hiện tượng nâng cấp. Quy định quá nhiều rồi sau đó ít lại là hiện tượng thụt lùi, là hiện tượng trừ cao rơi xuống thấp, hiện tượng này không tốt. Vì thế quy định thời khóa cho người mới học nên định ít lại. Tốt nhất là bảo họ nghe kinh. Nghe kinh giúp cho họ được hai điều, thứ nhất là giúp họ tin tâm. Thật sự nghe hiểu rồi, thì họ tin tưởng. Cho nên nói là đoạn nghi sanh tín.

Vì sao con người không thể tiếp nhận pháp môn này? Lúc tôi mới học Phật, thầy Lý nhọc lòng khuyên bảo. Tôi từng nói với các vị đồng học rằng, tôi không phản đối pháp môn này nhưng không tiếp nhận nó. Bởi không hiểu rõ ràng, minh bạch, không biết chỗ tốt của nó.

Tôi học Kinh Lăng Nghiêm, giảng qua đại ý kinh Pháp Hoa một lần, giảng kinh Hoa Nghiêm, giảng kinh Hoa Nghiêm được một nửa, thầy Văn Thù, Phổ Hiền, Thiện Tài Đồng Tử đều là niệם Phật cầu sanh Tịnh Độ, tôi mới suy nghĩ nhiều về vấn đề này, sau mới tiếp nhận pháp môn này. Cho nên chưa hiểu rõ mà tiếp nhận, thì dễ bị thôi tâm. Tôi thấy rất nhiều vị đồng học niệם Phật thôi tâm, học qua pháp môn khác, thậm chí học tôn giáo khác, chúng tôi thấy điều đó rất bình thường, không có gì lạ. Vì sao vậy? Vì họ không hiểu rõ pháp môn này. Nếu quý vị thật sự hiểu thấu triệt nó, thì chắc chắn không thay đổi tín ngưỡng, chắc chắn không thể rơi xuống thấp, là việc không thể xảy ra.

Cho nên khi đức Thế Tôn còn tại thế, 49 năm giảng kinh dạy học là có đạo lý, Ngài giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, giúp chúng ta kiến lập lòng tin kiên cố. Lòng tin kiên cố này là đạo tâm. Điều này không nghe kinh là không làm được. Tự mình xem, xem không hiểu. Đặc biệt là hiện nay, đối với lời giáo huấn của các bậc Thánh hiền, người thật sự lý giải được càng lúc càng ít. Vì sao vậy? Vì mọi người không học nó, không phải là nó khó, mà là không ai chịu học. Thầy Thái cũng rất khiêm tốn nói với tôi rằng, thầy cảm thấy đối với truyền thống văn hóa, sự học của mình còn kém, tức là không có căn bản về sự giáo dục của Thánh hiền. Hiện nay cần phải học tập, còn dẫn dắt một lớp học trò, bản thân thầy quả thực không có tín tâm, tuy mỗi ngày vẫn làm công việc này. Tôi bảo thầy rằng: then chốt thành tựu Thánh học là không chú trọng đến quá trình học như thế nào, không chú trọng mình học nhiều hay ít, mà quan tâm đến chút lòng chân thành đó của thầy. Điều này thầy hiểu được. Chỉ cần quý vị có chút lòng chân thành, không có chút tư tâm, không có danh dự lợi dưỡng, không tham đắm ngũ dục, lục trần. Chút chân tâm này rất đáng quý, nó tương ứng với Thánh học, thông suốt

với tâm tánh. Dựa vào điểm này, tôi nói thầy nhất định đạt được sự gia trì của tổ tông, Tam bảo gia hộ, thầy phải tiếp tục nỗ lực.

Phương pháp học như thế nào? Học những điều có thể hiểu trước, quý vị học nó trước, những điều xem không hiểu thì để đó, chớ động đến nó. Đợi năm - ba năm sau, bây giờ xem không hiểu, nhưng đến lúc đó sẽ hiểu hết. Đến tám-mười năm sau không những hiểu hết mà còn thông suốt, thông suốt rồi thì khế nhập cảnh giới. Ấn Độ và Trung Quốc cổ xưa, học mọi thứ không chú ở số lượng nhiều, gọi là “nhất môn thâm nhập trường thời huân tu”, đạo lý là ở chỗ này.

Một người chưa hiểu gì, chưa học gì nhiều, thậm chí có người không biết chữ. Pháp sư Đàm Hư trong Ảnh Trần Hồi Úc Lục nói rằng: một pháp sư phơi đèn cây, pháp sư này tên gì tôi quên mất rồi. 30 năm trước, tôi giảng kinh ở Hong-Kong có nghe nói, pháp sư này là thầy hương đăng, thầy hương đăng tức là người phụ trách hương, đèn, và thắp hương trên chánh điện. Pháp sư quản lý những việc này. Vào tháng 6 mọi người phơi áo quần, kinh sách trong chùa đều đem ra phơi, hồi trước là dùng dây đóng sách, những kinh sách này phải phơi, mỗi năm phải phơi một lần. Có người nói đùa với pháp sư rằng: “thầy hương đăng à, những cây đèn cây đó thầy cũng đem ra phơi đi”, quý vị xem, thật rất thật thà, thầy liền mang đèn cây ra phơi, thầy phơi đến chiều thì đèn cây đó chảy tan hết. Hết cách rồi, buổi tối khi đại chúng tụng kinh, thì thầy đem cái tim đèn cây đã chảy tan đó đốt lên, chẳng người nào nhin cười được. Thầy duy na tìm đến vị trụ trì, làm sao bây giờ? Ông ta khờ đến như vậy. Vị trụ trì này rất giỏi, Ngài trì biết nhìn người, người này sau này có thể thành tựu, đây là một nhân tài. Vị trụ trì nói: được rồi, đổi người khác, bảo ông ta đừng làm hương đăng nữa, bảo ông ta đến chùa A Dục Vương, lạy xá lợi Phật Thích Ca Mâu Ni, quy định ông ta một ngày 3 ngàn lạy. Lạy xá lợi Phật Thích Ca Mâu Ni, thầy lạy như vậy 3 năm thì khai ngộ, thầy có thể làm thơ, có thể sáng tác kệ, có thể giảng kinh. Từ chỗ không biết gì cả biến thành thông tất cả. Đó là gì? Cổ kim trong ngoài, bí quyết của người thành công, thầy có đủ. Bí quyết này là mấy chữ: thật thà, vâng lời. Quý vị thấy thầy thật thà, vâng lời. Bảo thầy phơi đèn cây, thầy liền mang đèn ra phơi, thầy đúng là biết vâng lời và thực hành điều đó.

Chỉ cần có đủ 6 chữ này, chắc chắn con người sẽ thành tựu. Chúng ta quan sát thật kỹ, cổ kim trong ngoài, phàm là người thành tựu, chắc chắn phải có đủ 6 chữ này. Cho nên nói mấy vị thầy giáo của chúng tôi, chỉ cần có đủ điều kiện 6 chữ này là tốt rồi. Tôi tin rằng, sau 10 năm quý vị sẽ có sự thành tựu lớn. Ba năm trì

giới, nỗ lực làm, phải thực hành được Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Biên, Thập Thiện Nghiệp, đào thải hết tất cả tập khí tự tư tự lợi, danh dự lợi dưỡng. Khởi tâm động niệm là chỉ nghĩ đến Phật A Di Đà, chỉ nghĩ đến chúng sanh khổ nạn, ngoài điều này ra không còn nghĩ gì nữa.

Thành tựu đức hạnh của mình, quý vị sẽ thành tựu Tam Muội. Tam Muội là gì? Là tâm thanh tịnh, là tâm của quý vị không ô nhiễm. Đạt tâm thanh tịnh rồi, ba-bốn năm chắc chắn sẽ khai ngộ, không thể đạt đến đại triệt đại ngộ, ít nhất cũng là đại ngộ. Quý vị sống trên đời này, đối với pháp thế xuất thế gian, tự nhiên quý vị cao hơn mọi người một bậc, quý vị có năng lực dạy người khác, không cần dạy gì khác, chỉ đem những kinh nghiệm thành tựu của mình, chia sẻ với mọi người, đây là sự dạy học tốt nhất. Đạo lý này chẳng thể không hiểu được.

Cư sĩ Lưu Tồi Vân ở Đông Bắc, đã làm tấm gương tốt cho chúng ta noi theo. Cho nên đối với bản thân phải có niềm tin, đây mới là điểm mấu chốt của sự thành bại. Mình không có niềm tin vào chính mình, thì không thể thành tựu. Quý vị nghĩ xem, tín tâm quan trọng chừng nào. Mình mà còn nghi ngờ chính bản thân mình thì chịu thôi. Trước hết phải tin vào chính bản thân mình, sau đó mới tin vào sự gia trì của Phật Bồ Tát, tin tưởng đức hạnh của bậc tổ tông. Chúng ta phát đại nguyện lập chí làm rạng rỡ tổ tông, làm theo lời di giáo, đức hạnh của tổ tông, để làm rạng rỡ truyền thống. Như vậy chẳng thể không thành công được! không có một mảy may tư tâm. Điểm này vô cùng quan trọng. Nếu còn có một chút tư tâm, thì tâm của quý vị không thanh tịnh, Tam Muội của quý vị không thể hiện tiền.

Dùng công phu niệm Phật, dùng phương pháp của đại sư Ấn Quang. Phương pháp của Ngài tức là nói cho người hiện đại. Nói cách khác, là hợp căn cơ với người hiện đại nhất. Đại sư Ngẫu Ích dạy, căn cơ của người ở cuối đời nhà Minh, cuối nhà Minh đầu nhà Thanh. Đại sư Ấn Quang xuất hiện ở thời đại của chúng ta, là nhằm vào căn cơ hiện tiền của chúng ta mà nói. Cho nên Văn Sao của Ngài rất quan trọng, cần phải xem nhiều.

Câu cuối cùng là *cửu cửu thuận thực*, dùng công phu lâu rồi, người này ít nhất là 10 năm, khi được thuận thực rồi, thì không niệm cũng tự niệm, lúc đó đếm cũng được, mà không đếm cũng được.

Nhược sơ tâm tiện yếu, thuyết hảo khán thoại, yếu bất trước tướng, yếu học viên dung tự tại, tông thị tín bất thâm, hành bất lực. “Sơ tâm” là khi mới phát tâm, phải học không chấp tướng, học tông môn, học giáo môn, học đàm huyền thuyết

diệu. “Tự tại viên dung” tức là đàm huyền thuyết diệu, đều là lòng tin không sâu, đây là sự thật. Điều đầu tiên của lòng tin không sâu là nói đến chính mình. Chính mình không có lòng tự tin, nên sự tu hành của quý vị không có hiệu quả. Chúng tôi thường nói là công phu không đặc lực. Chúng ta thấy rất nhiều người mắc phải căn bệnh này.

Hựu Đạo Trác đại sư vân, nhược thì học giả, vị năng phá tướng, đăn năng y tướng chuyên chí, vô bất vãng sanh, bất tu nghi dã. Phá tướng là gì? Trong kinh Kim Cang nói đến tứ tướng: ngã tướng, nhân tướng, chúng sanh tướng và thọ giả tướng. Tứ tướng này chưa phá được. Chưa phá được tứ tướng, tức là quý vị chưa vào cửa của đại thừa, tiểu thừa. Tiểu thừa là sơ quả. Phá được tứ tướng rồi là chứng sơ quả. Đại thừa, trong kinh Hoa Nghiêm nói, Bồ Tát Sơ Tín vị trong thập tín vị, đây là đại thừa sơ tín vị. Quý vị chưa vào được lớp một tiểu học của đại thừa. Nói cách khác, chưa vào cửa như trước nói là lòng tin không sâu, tu hành không có hiệu quả, công phu không có hiệu quả. Nhưng trình độ như vậy, nếu có thể y theo pháp môn Tịnh Độ. Pháp môn Tịnh Độ không phá tướng, không đoạn phiền não, nương nơi tướng chuyên chí. Điểm then chốt này là chuyên chí, chuyên chí nghĩa là gì? Chuyên đến tột cùng gọi là chuyên chí. Cũng tức là ở trước bốn kinh này nói “nhất tâm chuyên niệm”.

Không phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm cầu sanh Tịnh Độ, gọi là phát bồ đề tâm. Nếu nhất hướng chuyên niệm mà không cầu sanh Tịnh Độ, thì người này không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Vì không có bồ đề tâm. Nhất hướng chuyên niệm cầu sanh Tịnh Độ, tức là phát vô thượng bồ đề tâm. Đại sư Ngẫu Ích nói câu này rất hay! Đại sư Ấn Quang rất tán thán câu này. Ngài nói rất hay, người xưa chưa nói câu này bao giờ. Tại sao quý vị muốn cầu sanh Tịnh Độ? Chẳng phải là vì muốn thân cận Phật A Di Đà sao! Vì sao muốn thân cận Phật A Di Đà? Chẳng phải là vì muốn thành Phật sao! Cho nên nhất niệm này chính là con đường bồ đề tâm vô thượng, không cần các thứ ở thế gian và xuất thế gian nữa, có cũng được, không có cũng được, quyết không để nó trong tâm. Đây gọi là phát bồ đề tâm vô thượng.

Gặp được người có duyên, nếu có thể khuyên nhủ được thì chúng ta nói gì với họ? Quý vị chỉ cần nói với họ hai câu: “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm” là được rồi. Nếu họ có thể tiếp nhận thì cuộc đời của họ cũng thành tựu như chúng ta vậy. Nếu họ không thể tiếp nhận, thì hạt giống Kim Cang này đã được trồng trong thức A lại da của họ rồi. Kiếp này tuy không thể thành tựu, nhưng

chắc chắn kiếp sau họ được thành tựu. Quý vị có thể dạy người, khuyên bảo người như vậy, đó là thật sự quý trọng, thật sự quan tâm, chân thật giúp đỡ mọi người.

Thị cố bốn kinh dẫn dĩ phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm vi tôn dã. “Tôn” tức là phương pháp tu hành quan trọng nhất.

Chí u mạt thế, đây là nói đến thời đại chúng ta bây giờ, *trì danh giả tuy quảng, nhi vãng sanh giả bất đa.* Hoàn cảnh hiện tại của chúng ta quả đúng là như vậy. Không phải hôm nay mới gọi là mạt thế, mà khoảng 100 trước năm đã là mạt thế rồi. Thời mạt thế người niệm Phật rất nhiều, nhưng người vãng sanh thì ít.

An Lạc kinh diệc hữu vấn đáp như hạ: Nhược nhân xưng niệm Di Đà danh hiệu, năng trừ thập phương chúng sanh vô minh hắc ám đắc vãng sanh giả. Câu thứ nhất này là ở trong kinh Phật dạy. “Nhược nhân” tức là giả thiết nếu có một người như vậy. Người này là ai? Là người niệm Phật A Di Đà. Công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn. Niệm danh hiệu Phật A Di Đà, thần lực, oai đức của Ngài có thể trừ hết vô minh hắc ám của hết thầy chúng sanh, tức là giúp hết thầy chúng sanh phá trừ vô minh, “đắc vãng sanh giả” là tương lai mình chắc chắn được vãng sanh. “Năng trừ thập phương chúng sanh vô minh hắc ám”, ý nghĩa của câu này rất sâu, có thật được như vậy không? Thật. Nhân này quá tốt rồi. Các pháp thế xuất thế gian không một pháp nào so sánh với nó được. Đây là gì? Là nhân thành Phật của chúng sanh! Tương lai họ được thành tựu, chắc chắn phải dựa vào câu danh hiệu này. Cho nên công đức của câu danh hiệu này không thể nghĩ bàn. Người niệm Phật chắc chắn được vãng sanh.

Dưới đây tiếp tục: *Nhiên hữu chúng sanh, xưng danh ức niệm, nhi vô minh do tại, bất mãn sở nguyện giả hà ý.* Ngài nói chúng ta thấy có rất nhiều chúng sanh ngày đêm niệm Phật, niệm Phật nhớ Phật nhưng vẫn còn vô minh, chưa phá vô minh được. Tự mình cầu sanh Tịnh Độ, rốt cuộc cũng không được vãng sanh. Đây là do nguyên nhân gì?

Dưới đây giải thích rằng: *Đáp viết, do bất như thật tu hành, dĩ danh nghĩa bất tương ưng cố.* Họ niệm Phật A Di Đà, nhưng tâm của họ không tương ưng với Phật. Thế nào gọi là tương ưng? Là niệm niệm cầu sanh về thế giới Cực Lạc, niệm này tức là tương ưng. Nếu còn cầu danh dự lợi dưỡng ở thế gian, thì không tương ưng, đây gọi là “bất như thật tu hành”. Ý nghĩa danh hiệu Phật A Di Đà là Vô Lượng Giác, Vô Lượng Trí, Vô Lượng Từ, Vô Lượng Bi. Tâm lượng của họ nhỏ như vậy, nên không tương ưng với Phật được. Vì thế họ không thể vãng

sanh. Người niệm Phật A Di Đà, phải biết Phật A Di Đà là “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, nếu chúng ta dùng tâm lượng này niệm Phật, thì sẽ tương ứng với Phật A Di Đà. Nếu tâm lượng của chúng ta nhỏ hẹp, không có lòng tha thứ, không có lòng bao dung, thì dù có niệm Phật cũng không thể vãng sanh được.

Dữ danh nghĩa bất tương ưng, sở dĩ giả hà? Vị bất tri Như Lai thị thật tướng thân thị vi vật thân. Điều này có ý nghĩa như thế nào, chúng ta phải hiểu rõ ràng. Phá trừ chướng ngại niệm Phật của chúng ta. “Thật tướng thân”, thật tướng tức là tự tánh. Phật A Di Đà xác thực là pháp tánh thân. Thế giới Tây phương Cực Lạc là cõi pháp tánh, khác với thân và quốc độ của thế giới chúng ta. Thân ở thế giới chúng ta là thân sanh diệt, quốc độ chúng ta là quốc độ sanh diệt, vô thường! Thân của Phật A Di Đà là Vô Lượng Thọ, Vô Lượng Quang. Ở thế giới Cực Lạc không có bất kỳ một thứ gì mà có biến đổi, nó không hề biến đổi, không biến đổi tức là vĩnh hằng, là chân thường. Cho nên gọi Phật A Di Đà là pháp tánh thân, còn chúng ta là pháp tướng thân, Ngài là pháp tánh thân. Tánh và tướng này không giống nhau. Lại nữa thân Ngài là “vi vật thân”, Ngài sống không vì bản thân mình. “Vật” là gì? Vật là vạn vật, tức là vì hết thảy chúng sanh. Sở dĩ Phật A Di Đà hiện thân là vì hết thảy chúng sanh, không phải vì Ngài.

Thân thể của chúng ta hôm nay, có mặt trong thế gian này, là vì bản thân của quý vị hay vì chúng sanh? Nếu vì bản thân thì đó là thân nghiệp báo. Mỗi ngày chúng ta đều nguyện tiêu trừ nghiệp chướng, vậy tại sao nghiệp chướng vẫn không tiêu được? Vì chúng ta xem nặng cái thân này quá. Người khác gặp khổ nạn, trước hết ta suy nghĩ việc này có lợi ích gì cho mình không, nếu không có lợi ích cho mình thì quý vị không giúp họ. Đây là điểm không tương ứng với Phật A Di Đà. Thân Phật A Di Đà là vì chúng sanh, thân của Ngài có vì chúng sanh mà chết, Ngài cũng làm. Vì sao vậy? Vì người thế gian thấy thân này có sanh tử. Phật có sanh tử hay không? Không có. Thân này bỏ đi, thân khác lại hiện tiền. Biết đâu lại đổi thành thật tướng thân. Đây là thật, không phải giả. Tuy công phu của quý vị chưa đạt, nhưng Phật A Di Đà cũng gia trì quý vị, giúp đỡ quý vị, đưa quý vị lên cao.

Ở dưới nói rất rõ ràng: *Phục hữu tam chủng bất tương ưng.* Đây cũng là lời của chư vị tổ sư, các Ngài bảo rằng, nếu chúng ta có ba loại bất tương ứng này, thì tuy mỗi ngày niệm Phật 10 vạn tiếng, cũng không thể vãng sanh được.

Loại thứ nhất là: *Tín tâm bất thuần, nhược tồn nhược vong.* Bất thuần nghĩa là gì? Là không chân thật. Tâm này lúc có, lúc không. Bình thường thì nó giống như có,

nhưng ở tình trạng cấp bách thì không có nữa. Ở tình trạng cấp bách thì quên hết, hoàn toàn là vì bản thân, là vì cái nhục thể của mình, thật vô cùng sai lầm!

Loại thứ hai là: *tín tâm bất nhất, vị vô quyết định cố*. Dục của họ quá nhiều, yêu thích của họ quá nhiều. Học Phật, tông phái nào họ cũng thích. Thiện Tài Đồng Tử 53 tham vấn, 53 pháp môn đều hâm mộ, đều muốn học, học rộng nghe nhiều, muốn làm nhà bác học. Nếu có ý niệm như vậy, thì tâm của họ đúng là “bất nhất”, họ không thể thành tựu, sự thành tựu của họ chỉ là kiến thức Phật học thông thường. Quý vị xem, 53 pháp môn, không có pháp môn nào chuyên, không có pháp môn nào tinh, chỉ là hiểu được một chút kiến thức bên ngoài, không ích lợi gì.

Loại thứ ba là: *tín tâm bất tương tục*, vì sao? Vì *dur niệm gian cố*, rất nhiều tạp niệm. Ba loại bất tương ưng này thực sự là một căn bệnh nặng.

Dưới đây nói: *Điệp tướng thâm nhiếp, nhược năng tương tục, tắc thị nhất tâm. Đản năng nhất tâm tức thị thuần tâm. Cụ thử tam tâm, nhược bất sanh giả, vô hữu thị xứ*. Chúng ta phải buông bỏ ba loại “bất” này. “Thâm nhiếp” tức là buông bỏ, buông bỏ được ba loại này, thì đạt được ba điều. Thứ nhất là “tín tâm thuần”. Hai là “tín tâm chuyên”. Ba là “tín tâm tương tục”, quý vị sẽ thành tựu, chắc chắn quý vị được thành tựu.

Sau cùng nói: “Nhược năng tương tục” tức là nhất tâm. “Đản năng nhất tâm” nhất tâm tức là thuần tâm. Người này nhất định được vãng sanh, nhất định thành tựu. Trong này nói mặt trái của nó “nhược bất sanh giả vô hữu thị xứ”. Người đủ ba tâm như vậy, mà không được vãng sanh, không thể có đạo lý này. “Vô hữu thị xứ” tức là không có đạo lý này.

Thử luận trực chỉ đương thế tịnh nghiệp hành nhân chi bệnh căn. Quả thực vì sao đại đa số tín tâm không thuần? Là bởi họ không hiểu rõ ràng, thời gian học tập đại thừa quá ngắn, nên không lý giải được, không thể thâm nhập được, nên tín tâm của họ là lúc có lúc không. Đây là hiện tượng rất bình thường.

Hiện tại rất ít người giảng kinh. Bản kinh này tuy có chú giải, nhưng chú giải đều là văn cổ, chư vị cổ đức ngày xưa chú giải. Bây giờ có chú giải bằng văn bạch thoại, nhưng các bản bạch thoại nói không rõ ràng. Nguyên nhân nói không rõ ràng, là do người dùng văn bạch thoại giải thích, họ không thể thâm nhập Tịnh Độ tông, không thể khế nhập những gì mà bậc cổ đức truyền lại. Cho nên họ nói không thấu triệt, khiến cho người đọc hoài nghi. Đó là điều thứ nhất.

Thứ hai là “tín tâm bất nhất”, con người ai thích tham nhiều, cũng thích hiếu kỳ, cũng thích học rộng nghe nhiều. Điều này chướng ngại rất lớn cho sự học thuật của Thánh hiền- Thánh học, là sự chướng ngại lớn nhất cho việc tu học Phật pháp. Tín tâm không thể tương tục, là do giải đãi. Họ tu học không đạt được pháp hỷ. Trong “Luận Ngữ” Khổng Tử nói rằng: “Học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ?”, họ không đạt được cái “duyệt” đó, thì đương nhiên họ không thể tương tục. Nếu ở trong kinh giáo đạt được pháp hỷ, thì họ tuyệt đối không gián đoạn. Chúng ta biết được ba nguyên nhân này rồi, cho nên chúng ta mới lãnh hội được, khi Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, trong 49 năm mỗi ngày Ngài đều dạy học là vì điều gì? Mỗi ngày dạy học, thì ba căn bệnh này không phát sanh được. Giáo dục mà!

Thời nay mọi người đem giáo dục bỏ đi rồi, nên vấn đề xuất hiện. Ngày xưa vì sao đời này đến đời khác, có nhiều người thành tựu như vậy? Chính là bất cứ lúc nào, bất cứ chỗ nào, họ cũng có thể tiếp xúc với giáo dục. Trong chùa dạy học, ở trường cũng dạy học. Tuy thầy cô là học theo Nho giáo, nhưng họ cũng hiểu kinh Phật, khi dạy họ luôn luôn lấy dẫn chứng trong kinh Phật. Trong gia đình cũng dạy học, dạy rất tốt!

Chúng ta xem tiếp: *Niệm Phật nhi bất năng đắc vãng sanh chi quả giả, dĩ bất tri Như Lai thị thật tướng thân, nhận thân như vật.* Đây là ngộ nhận, là hiểu lầm rồi. Hiểu lầm thân này với tất cả vạn vật là một. *Thủ tướng chấp trước, khởi tâm động niệm, “thủ tướng chấp trước”.* *Vọng sanh kế giáo, “kế giáo”* là phân biệt. Trong cuộc sống hàng ngày một số người, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đều là dùng tâm này. Đây là tâm gì? là tâm luân hồi. *Khuyết thiếu trí huệ, thất trung đạo nghĩa.* Bây giờ không nói thiếu trí huệ, mà nói họ không có trí huệ. Người thời nay cầu tri thức chứ không cầu trí huệ. Cho nên thiên tai có mặt, nhiều thiên tai.

Tối hôm qua có một Phật tử, cho tôi xem những nơi trên thế giới phát sanh thiên tai trong 3 tháng gần đây nhất, cho tôi xem tiêu đề mà thôi. Có hơn 100 lần thiên tai, trong vòng 3 tháng có hơn 100 lần. Hầu như ngày nào cũng có một lần, hai lần, hoặc ba lần, chẳng có ngày nào không có, mà còn rất là nghiêm trọng. Tôi thấy động đất ở các nơi trên thế giới, đều từ cấp 5 trở lên. Núi lửa bộc phát, gió lốc, hạn hán, lũ lụt, quá khủng khiếp. Đây là nguyên nhân gì? Chúng ta quan sát thật kỹ, xét lại mình, rốt cuộc là sai ở chỗ nào? Thực sự là sai ở chỗ thiếu trí huệ, mất nghĩa trung đạo. Hai câu này có thể giải thích vấn đề này. Vì sao vậy? Khoa

học hiện nay, hoàn toàn là dùng trí thức, không phải trí huệ. Vì sao vậy? Vì trí thức là lấy hiện tượng vật chất làm đối tượng để nghiên cứu, còn trí huệ là lấy hiện tượng tâm lý để phát giác ra trí huệ.

Trong kinh Phật chỉ cho chúng ta biết vật chất từ đâu mà có? Vật chất là từ tâm tưởng sanh ra. Kinh điển đại thừa nói rất nhiều: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, tất cả pháp đó tức là hiện tượng vật chất, từ tâm tưởng sanh. Cho nên vật lý không phải là chỗ rốt ráo, không phải là vạn năng, nó có thể giải quyết vấn đề cục bộ, nhưng vấn đề đó còn để lại di chứng về sau. Trí huệ là viên mãn, nó có thể giải quyết hết thảy vấn đề vật chất, mà không để lại di chứng về sau. Đây là nguyên nhân mang lại thiên tai ngày hôm nay.

Trong kinh Phật thường nói “cảnh tùy tâm chuyển”. Muốn giải quyết vấn đề xã hội ngày nay, giải quyết vấn đề trên trái đất, phải từ trên tâm quan sát, từ tâm tìm phương pháp. Không phải vật chất phát sanh vấn đề, mà tâm lý sản sanh vấn đề rồi ảnh hưởng đến vật chất. Nếu vấn đề tâm lý được giải quyết rồi, thì vấn đề thiên tai trên trái đất cũng được giải quyết. Giới học thuật ngày nay, gọi là văn minh khoa học kỹ thuật, coi trọng vật lý mà xem nhẹ tâm lý, vì thế nên sanh ra phiền phức, thực sự là do thiếu trí huệ, mất nghĩa trung đạo. Mất nghĩa trung đạo tức là mất đi sự cân bằng. Trong vật lý gọi là cân bằng, mất đi trật tự bình thường.

Linh tắc tam chủng bất tương ưng, thử tam chủng bất tương ưng, nhất ngôn dĩ tế chi, chỉ thị tín tâm bất túc. Câu này nói rất hay *ba loại quy về nhất*. Chữ “nhất” này tức là tín tâm không đủ. Tín tâm điều gì? Thứ nhất là không tin chính mình. Quý vị nên biết rằng, Phật pháp nói về tín tâm không giống các tôn giáo khác. Một số tôn giáo nói về tín tâm, là tin thượng đế, tin thần, họ đặt những vị này vào vị trí thứ nhất. Tín tâm trong Phật pháp thứ nhất là tin vào chính mình, kể đến mới tin người khác. Tin vào ai? Tin Thánh Hiền, tin Phật Bồ Tát, nhưng đặt Phật Bồ Tát và Thánh Hiền ở vị trí thứ hai. Trước hết là phải tin vào chính mình. Tin vào chính mình là sao? Trong kinh Phật dạy: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”, quý vị có tin rằng quý vị vốn là Phật hay không? Nếu quý vị không tin mình vốn là Phật, thì quý vị không thành Phật được. Tại sao tin vào chính mình phải đặt ở vị trí thứ nhất, đạo lý ở chỗ này.

Truyền thống văn hóa xưa cũng đặt tin chính mình là đệ nhất tín tâm. Quý vị có tin là “bồn tánh bồn thiện” không? Câu thứ nhất trong Tam Tự Kinh là “nhân chi sơ tánh bồn thiện”, và giáo lý đại thừa nói, trên thực tế là cùng một ý nghĩa. Tánh

bổn thiện tức là vốn là Phật. Chữ “thiện” trong “tánh bổn thiện” không phải chữ “thiện” trong thiện ác, mà nó là một từ tán thán. Viên mãn đến đỉnh cao, không chút khiếm khuyết, chính là ý nghĩa này. Đây gọi là thiện. Nghĩa là quá tốt, quá tốt rồi. Trong giáo lý đại thừa nói cụ thể hơn: quý vị vốn là Phật.

Giáo dục Đông phương và giáo dục Tây phương không giống nhau. Không có hoài nghi, từ đó lập nên tín tâm kiên định, để cho chúng ta học tập, làm nền tảng đoạn phiền não thành Phật đạo. Cho nên tín tâm không đủ, thì không thể thành tựu gì cả, chẳng những không thể thành tựu pháp xuất thế gian, mà pháp thế gian cũng không thể thành tựu, tín tâm này quan trọng biết chừng nào.

Tư lương của vãng sanh Cực Lạc là tín, nguyện và hạnh, thiếu một trong ba là không được. Vãng sanh thế giới Cực Lạc, tư lương hiện nay gọi là điều kiện, ba điều kiện. Thứ nhất là tín, thứ hai là nguyện và thứ ba là hạnh, thiếu một trong ba điều kiện này đều không được vãng sanh. Tín là điều kiện đầu tiên. Ai có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc mà không bị chướng ngại gì? Nói với quý vị, người nào tin bản thân mình chính là Phật A Di Đà, thì chướng ngại của họ không còn nữa.

Những năm gần đây, Tịnh Độ tông đề xướng Tam Thời Hệ Niệm Pháp Sự, pháp bổn hệ niệm là do thiền sư Trung Phong đời nhà Nguyên biên tập. Trong pháp bổn này Ngài khai thị rất rõ ràng. Thiền sư nói: “tâm ta chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm ta. Ở đây là Tịnh Độ, Tịnh Độ là ở đây”. Hai câu này quan trọng quá! Phật A Di Đà và ta đều là tự tánh thanh tịnh biến hiện ra, cùng một tâm. Thanh tịnh bình đẳng giác là chân tâm. Chân tâm hiện tướng Phật gọi là Phật A Di Đà. Thân tướng này của tôi, cũng là chân tâm biến hiện ra, sao không phải là Phật A Di Đà được?

Đức Phật dạy rằng, thân của chúng ta là thân mang theo vọng niệm, nhưng vọng niệm đó là hư vọng, không phải thật, chỉ cần quý vị giác ngộ, thì vọng này không chướng ngại gì, nó không khởi tác dụng. Quý vị không biết nó là vọng, nên lấy vọng làm chân, bỏ quên chân thì vọng tâm này khởi tác dụng, tuy nó khởi tác dụng, nhưng rốt cuộc nó cũng vô thường, nó không chịu đựng được khảo nghiệm. Chỉ cần quý vị giác ngộ thì nó không khởi tác dụng. Cho nên ân đức lớn nhất của chư Phật Bồ Tát, chư vị tổ sư đối với chúng ta là gì? Là nói rõ cho chúng ta về sự thật chân tướng này, chúng ta hoát nhiên đại ngộ. Khi ngộ rồi thì vọng tâm không khởi tác dụng, tâm thanh tịnh bình đẳng giác của quý vị dần dần được phục hồi. Thanh tịnh bình đẳng giác chính là Phật A Di Đà. Cho nên nhất định phải tin,

nhất định không được hoài nghi, nhất định phải phát nguyện vãng sanh Tịnh Độ, thân cận Phật A Di Đà. Tương lai ở thế giới Cực Lạc tu hành chứng quả, chứng được thân giống như thân Phật A Di Đà, không sai khác.

Như trước chúng ta đã học A Xà Vương tử. Quý vị xem, một đoàn thể mấy chục người này, họ nghe Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu về thế giới Cực Lạc, nghe rồi sanh lòng hoan hỷ, trong tâm liền nghĩ rằng, tôi muốn vãng sanh, tôi muốn thành Phật, tôi muốn giống như Phật A Di Đà vậy. Tuy họ không nói ra, nhưng Phật A Di Đà cũng biết, liền thọ ký cho họ ngay lúc đó.

Cứ Yếu Giải sở vân, tín nguyện hữu khuyết, hoặc là quý vị có hoài nghi, hoặc là tâm nguyện cầu vãng sanh thế giới Cực lạc của quý vị dao động. *Tắc trì danh tưng như ngân tường thiết bích, phong vũ bất nhập, diệc bất năng vãng sanh dã.* Vì sao vậy? Vì không có nguyện, không có tín nguyện. Cho thấy tín, nguyện là điều kiện chủ yếu quyết định có được vãng sanh hay không. Chỉ cần có tín, có nguyện thì chẳng ai không được vãng sanh. Đại sư Ngẫu Ích nói rất hay: “phẩm vị cao thấp”. Vãng sanh thế giới Cực Lạc, quý vị thuộc đẳng cấp nào, là tùy thuộc vào công phu trì danh sâu cạn của quý vị, đó là công phu niệm Phật. Công phu niệm Phật cạn, thì ở phẩm vị thấp. Công phu niệm Phật sâu thì ở phẩm vị cao. Vãng sanh được hay không là ở tại tín, nguyện. Có tín có nguyện thì chắc chắn được vãng sanh. Tín nguyện trì danh tức là nhất tâm bất loạn. Niệm Phật mà vẫn còn hỗn tạp là nói lên điều gì? Là nguyện không thiết, tín không sâu. Nếu thật sự có tín sâu nguyện thiết, thì niệm Phật sẽ không còn hỗn tạp.

Đoạn dưới đây nói về “Trú Đại Thừa Giả”. Đây là chương cuối cùng của tam bối vãng sanh. Không phải ai cũng chuyên tu pháp môn Tịnh Độ. Một số người tu pháp đại thừa.

Pháp Hoa Kinh Thí Dụ Phẩm viết, nhược hữu chúng sanh, tưng Phật Thế Tôn tức là Phật Thích Ca Mâu Ni, *văn pháp tín thọ, cần tu tinh tấn.* Người căn tánh đại thừa, nghe Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết pháp, bất luận quý vị nghe bộ kinh nào, mà nghe rồi có thể tin, đều có thể tiếp nhận, và cũng có thể y giáo phụng hành. Tinh tấn tu học tức là y giáo phụng hành, cũng tức là người chân thật, người biết vâng lời, người đã thực hành. Đây đủ sáu chữ này rồi, họ cầu điều gì? Cầu trí huệ, điều này nhất định phải biết. Khi học Phật mà cầu những thứ khác là bậy rồi, phải cầu trí huệ, cầu nhất thiết trí, cầu Phật trí, cầu tự nhiên trí, cầu tri kiến của Như Lai, lực vô sở úy, mười lực, bốn vô sở úy. Ở trước chúng ta đều đã học qua rồi. Quý vị thấy, họ cầu những điều này.

Khi Phật Thích Ca còn tại thế, Ngài làm tấm gương tốt cho chúng ta, chúng ta xem thử Phật cầu điều gì? Cuộc sống vật chất của Ngài chỉ có ba y và một bình bát, mỗi ngày ăn một bữa, ngủ dưới gốc cây, nhưng Ngài rất hạnh phúc. Vì sao Ngài sống ở thế gian này? Ngài sống ở thế gian này có ý nghĩa gì, có giá trị như thế nào?

Dưới đây nói là: *vì mẫn niệm an lạc vô lượng chúng sanh*. Phật sống ở thế gian là vì điều này. “Mẫn” lân mẫn, “niệm” là niệm niệm không quên, muốn cho chúng sanh lìa khổ được vui, *miễn nạn đắc an*, Phật là vì điều này, ngoài điều này ra, Ngài không có việc gì cả. Ngài dùng phương pháp gì để đạt được mục tiêu này? Dùng phương pháp dạy học. Như vậy chúng ta biết rằng, dạy học có thể giúp chúng sanh lìa khổ được vui, dạy học có thể giúp chúng sanh tiêu trừ tai nạn. Vì sao vậy? Vì hết thảy pháp đều từ tâm tưởng sanh. Khổ vui từ đâu mà có? Tâm tưởng hành vi của chúng sanh thiện, tức là thế giới Cực Lạc. Tâm tưởng hành vi của chúng sanh sai lầm, chính là bây giờ thiên tai dồn dập trên trái đất của chúng ta. Quả thật là chúng ta nghĩ sai, nói sai và làm sai, mới gây nên thiên tai nhân họa như vật.

Nhật Bản bị động đất, sóng thần là thiên tai, phóng xạ hạt nhân là nhân họa. Đó chẳng phải là thiên tai mang đến nhiều khổ nạn cho chúng như vậy sao. Chỉ khi nào tâm con người hồi đầu giác ngộ thì vấn đề mới được hóa giải. Ngay cả Bồ Lai Đẳng người Mỹ cũng nói, hóa giải dự báo thiên tai Mã Nhã năm 2012. Ông nói chỉ có cách toàn bộ người trên trái đất giác ngộ, mọi người đều có thể bỏ ác làm lành, đồng nghĩa với trong Phật pháp chúng ta nói là dứt ác tu thiện, bỏ đi điều bất thiện, phát huy điều thiện, bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Khởi tâm động niệm là giống như chư Phật Bồ Tát, thương yêu tất cả chúng sanh khổ nạn, quan tâm tất cả chúng sanh khổ nạn, giúp đỡ tất cả chúng sanh khổ nạn. Giúp đỡ như thế nào? Giúp bằng cách dạy học. Bất luận là trong nước hay nước ngoài, các bậc Thánh Hiền xưa đều dùng phương pháp dạy học.

Mọi người cũng biết, hết thảy khổ nạn, kể cả thiên tai trên trái đất, nguyên nhân chính là ở chỗ nào? Ở chỗ tâm niệm và ngôn hạnh bất thiện của con người chiêu cảm ra. Phương pháp hóa giải là tâm niệm của con người thiện, ngôn hạnh thiện, thì vấn đề lập tức được giải quyết. Chúng ta lãnh hội được, sở dĩ xã hội loạn động, trái đất thiên tai dồn dập, hoàn toàn do con người tự làm tự chịu. Hiểu thông suốt rồi, hiểu rõ rồi, thì thiên nhiên không còn bị tai họa, khi thiên nhiên

không còn bị tai họa, thì thiên nhiên là mỹ mãn nhất, tốt ráo nhất. Chỉ cần con người tùy thuận đại tự nhiên, thì không có thiên tai gì cả.

Mỗi người chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, hành vi sinh hoạt, có thể tùy thuận đại tự nhiên, mạnh khỏe sống lâu. Mọi sự phiền toái đều bắt nguồn từ chỗ trái với tự nhiên, mới xảy ra như vậy. Đức Phật dạy rất rõ ràng, tổ tông của chúng ta cũng dạy rất rõ ràng, minh bạch, đáng tiếc là gì? là chúng ta không tin, không học tập theo lời dạy của tổ tông, mà học tập theo văn minh khoa học hiện đại. Đó là một sự thiệt thòi lớn.

Ví dụ như y học, khi tôi học Phật với thầy Lý- cư sĩ Lý Bình Nam, thầy là một người rất giỏi về đông y, tôi muốn theo thầy học, thầy nói là tôi đã qua tuổi học rồi, thầy nói nếu như thầy biết tôi 10 năm trước, thì thầy sẽ dạy tôi học. Lúc tôi biết thầy là 31 tuổi, đã trễ rồi, thầy bảo tôi hãy chuyên tâm học Phật, bảo tôi lịch sử y học Trung Quốc hơn 5 ngàn năm. Đông y chú trọng điều gì? Chú trọng về dưỡng sanh, đây là mục đích chính của Đông y. Theo kiến giải của Đông y thì thọ mạng của con người ít nhất cũng là 2 trăm năm. Nói cách khác, quý vị sống đến 2 trăm tuổi là chuyện bình thường. Vì sao vậy? Vì thân thể của con người là một bộ máy, quý vị phải biết cách sử dụng bộ máy này, phải biết bảo dưỡng nó thì thọ mạng của nó mới dài như vậy được. Nếu quý vị không hiểu, quý vị làm hại nó, thì thọ mạng của nó rút ngắn lại, đạo lý là như vậy. Từ đó chúng tôi nghe được một chút kiến thức về Đông y. Đây là những mục tiêu chính của Đông y. Mục tiêu thứ nhất là để cho quý vị nhận biết. Mục đích thứ hai là ngăn ngừa bệnh tật, chỉ cho quý vị làm sao tránh được bệnh tật trong cuộc sống, nói về đạo lý này. Mục tiêu thứ hai này gọi là bảo vệ sức khỏe. Mục tiêu thứ ba mới là trị bệnh, mà trị bệnh không cần dùng thuốc. Vậy họ dùng gì để chữa bệnh? Là dùng tâm lý và vật lý trị liệu, cũng như trong Phật pháp nói là tướng do tâm sanh, cho nên trong kinh dùng cách niệm chú là hay nhất. Chú này không có ý, không có nghĩa, rất phù hợp với nguyên tắc nguyên lý của khoa học.

Bệnh tật là gì? Là các khí quản bên trong của quý vị bị tắc nghẽn, không thể lưu thông. Dùng âm thanh chấn động, thì tắc nghẽn đó được khai mở, chấn động khai mở tức là được lưu thông. Những chú ngữ trị bệnh như vậy trong Đại Tạng kinh rất nhiều. Bây giờ chúng ta đọc có linh không? Không linh. Vì sao vậy? Vì âm thanh của chúng ta không đúng. Âm lượng, nói về âm lượng của nó, âm lượng, âm của nó dài hay ngắn, chấn động bộ phận nào đều không giống nhau. Dùng phương pháp này là phương pháp cao siêu nhất. Nhưng phương pháp này nhất

định phải truyền miệng nhau. Trong sách cổ xưa chúng ta thấy ở thời nhà Đường vẫn còn, sau đời nhà Đường thì không còn nữa. Trong kinh sách ghi lại nhưng bây giờ chúng ta đọc không đúng, không phải là nó không linh, mà do chúng ta đọc không đúng. Sau chú ngữ là xoa bóp, đây là phương pháp trị liệu tốt nhất. Khi nào bắt đắ dĩ lắm mới châm cứu. Cho nên châm cứu xếp vào hạng thứ hai, âm thanh, xoa bóp là thứ nhất, là loại phương pháp trị liệu thứ nhất, phương pháp tốt nhất không cần dùng thuốc. Loại thứ hai là châm cứu, thứ ba mới dùng thuốc. Thầy giáo dạy những kiến thức thông thường này cho chúng tôi. Đông y là môn học vắn lớn, con đường dưỡng sanh.

Một hôm thầy Phương Đông Mỹ hỏi tôi một chuyện như thế này, ông nói lịch sử Đông y 5 ngàn năm còn Tây y mới 3 trăm năm, thầy tin 5 ngàn năm hay tin 3 trăm năm? Hỏi tôi vấn đề này, thật đáng để suy nghĩ. Truyền thống của Trung Quốc tốt, chúng phải tin tưởng tổ tông. Bây giờ không tin tổ tông gọi là đại bất hiếu, đại bất hiếu này là nguyên nhân mắc bệnh của quý vị. Đây là một ý niệm quá xấu.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 423

Chuyển ngữ: Nguyễn Thanh

Biên tập: Minh Tâm

Giảng ngày: 25.5.2011

Địa Điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_Hong Kong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 532, bắt đầu xem đoạn thứ hai, từ chỗ “trú đại thừa giả”.

Trú đại thừa giả, Pháp Hoa Kinh Thí Dụ Phẩm viết, nhược hữu chúng sanh, tùng Phật Thế Tôn, văn pháp tín thọ, cần tu tinh tấn, cầu nhất thiết trí, Phật trí, tự nhiên trí, vô sư trí, Như Lai tri kiến, lực vô sở úy. Mẫn niệm an lạc vô lượng chúng sanh, lợi ích thiên nhơn, độ thoát nhất thiết, thị danh đại thừa.

Hôm trước chúng ta học đến chỗ này. Đoạn cuối cùng của phẩm này là chú trọng vào câu “trú đại thừa giả”, tức là những người này không phải chỉ chuyên tu pháp môn Tịnh Độ, mà tu học tất cả pháp đại thừa. Đến khi lâm chung, họ hy vọng được vãng sanh Tịnh Độ. Họ có thể đem công đức tu học của họ, hồi hướng thế giới Tây Phương Cực Lạc, như vậy cũng có thể vãng sanh.

Trước hết giải thích đại thừa là gì? Trong kinh Pháp Hoa - phẩm Thí Dụ có một đoạn như thế này: “nhược hữu chúng sanh, tùng Phật Thế Tôn, văn pháp tín thọ”. Phật Thế Tôn là chỉ cho Bốn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, chúng sanh nghe Phật nói Phật pháp đại thừa, có thể tin tưởng, có thể tiếp nhận. Quý vị xem, họ tin tưởng, tiếp nhận lời Phật dạy lại thực hành được.

“Cần tu tinh tấn” tức là thực hành.

“Cầu nhất thiết trí”, phương hướng và mục tiêu của vị trú đại thừa này vô cùng chính xác. Học Phật không cầu thăng quan phát tài, không cầu phước báo trời người, mà là cầu nhất thiết trí, cầu Phật trí, tự nhiên trí, vô sư trí. Tất cả các trí trên đều là nói về trí huệ.

“Nhu Lai tri kiến, lực vô sở úy”. Trong kinh Pháp Hoa nói Phật tri Phật kiến. Phật có trí huệ, những gì Ngài biết, những gì Ngài thấy, chắc chắn là chân thật không hư vọng, tức là Ngài thấy được chân tướng của tất cả các pháp. Phật có mười lực, bốn loại vô úy, hai thứ này hợp lại gọi là trí huệ đức tướng của Như Lai, họ cầu là cầu điều này.

“Mẫn niệm an lạc vô lượng chúng sanh”, Như lai thành tựu trí huệ đức tướng, ý niệm khởi tác dụng là muốn hóa độ chúng sanh. Cho nên ở đây nói là “mẫn niệm”, mẫn là lân mẫn. Chúng sanh vốn là Phật, nhưng bản tánh của họ hiện tại bị mê mờ, nên họ biến thành phàm phu, tuy biến thành phàm phu nhưng Phật tánh đó không mất đi, họ vẫn có Phật tánh, chỉ là họ bị mê mờ không giác ngộ mà thôi. Khi nào họ giác ngộ thì khi đó họ thành Phật. Cho nên Phật dạy “hết thấy chúng sanh vốn là Phật”, hết thấy chúng sanh này là chỉ cho lục đạo chúng sanh, thập pháp giới chúng sanh, những chúng sanh này đều là Phật. Những chúng sanh này với Phật Thích Ca Mâu Ni là một, với Phật A Di Đà không hai. Cho nên mục đích học Phật là để thành Phật, tức là tìm lại trí huệ đức tướng của Như Lai trong ta.

Đức Phật dạy rằng, chúng sanh sở dĩ mê mờ là vì 6 căn đối với cảnh giới 6 trần, khởi tâm động niệm là mê, là phân biệt chấp trước, là tạo nghiệp. Nghiệp có nghiệp thiện nghiệp ác, nghiệp thiện chiêu cảm ba đường lành trong lục đạo.

Nghiệp ác nhất định chiêu cảm ba đường ác. Cho nên đời đời kiếp kiếp không thể vượt thoát khổ đau. Đức Phật thấy được hiện trạng của chúng ta hôm nay, Ngài rất thương xót, niệm niệm đều muốn giúp chúng sanh lìa khổ được vui, muốn giúp chúng sanh đoạn phiền não thành Phật đạo, để lợi ích trời người, để độ thoát tất cả chúng sanh. Đây gọi là đại thừa.

Hựu Thập Nhị Môn Luận vân, ma ha diễn giả. Ma ha diễn là tiếng Phạn, chữ Hán dịch là đại thừa. Ma ha diễn tức là đại thừa.

Ư nhị thừa vi thượng, cố danh đại thừa. Nhị thừa là Thanh Văn, A La Hán, còn Bích Chi Phật thì cao hơn Thanh Văn và A La Hán. Hai hạng này gọi là tiểu thừa. Hoặc là Thanh Văn Thừa và Duyên Giác thừa gọi là nhị thừa. Bồ Tát là đại thừa, cao hơn nhị thừa trên. Cho nên nói “*ư nhị thừa vi thượng, cố danh đại thừa*”.

“Chư Phật tối đại, thị thừa năng chí. Đại thừa có thể đạt được cảnh giới thành Phật, nên gọi là đại thừa.

Chư Phật đại nhân thừa thị thừa. Chữ thừa ở trước là động từ, tức chúng ta ngồi xe. Chữ thừa ở sau là danh từ, là tên của chiếc xe, ý nói là chư Phật đại nhân ngồi trên chiếc xe đại thừa này. Đây là ví dụ.

Cố danh vi đại, ngồi xe đại thừa mới có thể thành Phật đạo. Xe tiểu thừa chỉ đạt đến A La Hán. Ngồi xe trung thừa cũng chỉ đạt đến Bích Chi Phật mà thôi, không thể đạt đến cảnh giới của Phật.

Trong kinh Phật nói tam thừa hoặc nhị thừa, có nghĩa là như vậy. *Hựu năng diệt trừ chúng sanh đại khổ.* Khổ nạn của chúng sanh là trôi lăn trong lục đạo luân hồi, đặc biệt là địa ngục tam đồ, địa ngục là khổ nhất.

Địa ngục có thật hay không? có thật, không giả chút nào, điều này người tu học đại thừa biết được. Địa ngục thật sự có nhiều như vậy sao? Thật như vậy, vì sao? bởi cứ một niệm ác là hiện ra một địa ngục. Cho nên lục đạo luân hồi, thiên đường hay địa ngục là do tâm con người biến hiện ra. Quý vị không tạo nghiệp địa ngục, thì địa ngục ở ngay trước mắt quý vị cũng không nhìn thấy nó. Vì thế địa ngục không phải do Thượng đế tạo ra, cũng không phải do Diêm La vương tạo ra, không liên can đến bất cứ người nào, mà là do cực trọng tội của bản thân quý vị biến hiện ra. Giống như ban đêm chúng ta nằm mộng, không có người tạo ra giấc mộng đó, từ chỗ này chúng ta có thể lý giải được điều ở trên. Mộng là bản thân của người hiện tại, gọi là ý thức biến hiện ra. Lục đạo luân hồi, tam đồ địa

ngục, cũng một đạo lý này. Là hành vi bất thiện của chúng ta biến hiện ra. Tâm là ý niệm, ý niệm bất thiện, hành vi bất thiện tự nhiên biến hiện ra như vậy.

Do đây biết được, thượng thiện là thế giới Cực Lạc. Thượng ác, địa ngục nghiêm trọng nhất là Vô Gian địa ngục, A Tỳ địa ngục. Đây là địa ngục nặng nhất. Tất cả đều là mình làm mình chịu, không liên can với bất cứ người nào. Nếu oán trời trách đất, thì chỉ là tội chồng thêm tội, khổ chồng thêm khổ mà thôi. Chúng ta phải hiểu những đạo lý này.

Trong kinh Phật thường nói: “tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”. Ngày nay có những nhà khoa học hiểu được điều này. Họ chứng minh được rất nhiều điều trong kinh Phật nói, họ nói đó là thật không phải giả. Cho nên cái khổ lớn nhất của chúng sanh là luân hồi. Điều gì tạo nên luân hồi? Là do mê hoặc điên đảo, tạo tác nghiệp ác chiêu cảm nên. Phật thấy chúng sanh chịu khổ báo lớn như vậy, nên đến giúp họ diệt trừ đại khổ, tức là giúp chúng sanh thoát ly luân hồi lục đạo. Đây là do Phật thương xót chúng sanh đau khổ, nên muốn giúp chúng sanh thoát khổ được vui.

Dưới đây là dữ đại lợi ích sự. “Dữ” là cho, tức là bố thí. “Đại lợi ích” là gì? Đại lợi ích tức là thành Phật. Thành Phật như thế nào? Phật A Di Đà tạo nên thế giới Cực Lạc, đó là đại lợi ích cho hết thảy chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, những chúng sanh bị đọa lạc trong lục đạo luân hồi. Làm thế nào mới hồi đầu được? Làm thế nào mới có thể thoát ly khổ hải? Làm thế nào để trong đời này được trở về với tự tánh, thành tựu Phật quả rốt ráo viên mãn? Thế giới Cực Lạc giúp quý vị giải quyết điều này, nhưng nếu quý vị không cầu sanh thế giới Cực Lạc, thì chắc chắn một đời một kiếp cũng không giải quyết được. Vì sao vậy? bởi phiền não khó đoạn! Trong lục đạo nghiêm trọng nhất là phiền não tình chấp, phiền não này dễ đoạn sao? Nếu không đoạn được, thì đó là cái gốc trong địa ngục. Cái gốc địa ngục của quý vị chưa nhổ được, thì quý vị không thể tránh khỏi khổ báo địa ngục này.

Phân biệt là chánh nhân của pháp giới tứ Thánh. Quý vị có phân biệt, thì quý vị không vượt qua được thập pháp giới. Quý vị có hữu tình chấp, thì quý vị không thoát ly được luân hồi lục đạo. Riêng hai loại này chúng sanh thật sự khó đoạn.

Đức Thế Tôn 49 năm dạy học, thiên ngôn vạn ngữ, chung quy là nói rất rõ ràng, minh bạch về việc này. Người lợi căn nghe, giác ngộ được thì họ có thể hồi đầu. Thượng, trung, hạ căn thì không được. Họ có biết được điều này không?

Biết. Tuy họ biết nhưng không thể hồi đầu. Vậy phải làm sao mới hồi đầu được? chư Phật Như Lai chứng Phật quả rốt ráo viên mãn, như vậy là chúng ta hiểu được, những vị này, bao gồm cả pháp thân Bồ Tát, 6 căn của họ đối với cảnh giới 6 trần, chưa bao giờ khởi tâm, chưa bao giờ động niệm. Khởi tâm động niệm còn không có, thì đương nhiên không thể có phân biệt chấp trước rồi. Cho nên chư Phật Như Lai độ chúng sanh, là chúng sanh phải có cảm, Phật mới có ứng. Chúng ta phải biết rằng, không phải Phật không có lòng từ bi nên Ngài không khởi tâm động niệm.

Thật hiếm có, thật hiếm có Phật A Di Đà lúc Ngài xuất gia ở nhân địa. Ngài xuất gia pháp hiệu gọi là tỳ kheo Pháp Tạng, lúc này chưa chứng quả vị, chỉ phát tâm lớn mà thôi. Phát tâm từ bi lớn, chính là 48 nguyện. 48 nguyện là phát ở trong nhân. Nói cách khác, không phải khi mình tâm kiến tánh rồi mới phát tâm này. Khi mình tâm kiến tánh, thì không có phát nguyện, mà là quay về tự tánh. Hiếm có nhất trong lúc này, là mỗi nguyện Ngài đều muốn giúp lục đạo chúng sanh khổ nạn lìa khổ được vui. Sau khi phát nguyện, Ngài tu hành 5 kiếp, trải qua thời gian dài như vậy, mỗi nguyện của Ngài đều được thành tựu viên mãn. Cho nên tự nhiên cảm ứng biến hiện ra thế giới Cực lạc. Thế giới Cực Lạc này là do tỳ kheo Pháp Tạng dùng tánh đức tu thành. Ngài vì ai mà tu như vậy? là vì lục đạo khổ nạn chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới mà tu hành thành công. Cho nên thế giới Cực Lạc tuyệt đối không có người thiết kế, không có người chế tạo, không có. Tất cả đều là tự nhiên biến hiện, tự nhiên thành tựu, không thể nghĩ bàn! Đạo lý này không khác với sự tạo nghiệp của chúng sanh mà biến hiện ra địa ngục. Địa ngục là khổ báo. Thế giới Tây phương là lạc báo. Đều là do trong tự tánh diễn biến ra.

Ở trước chúng ta đã học qua 48 nguyện, nếu quả thực Phật A Di Đà không phát những nguyện này, thì chúng ta không nghĩ ra được, làm sao Ngài nghĩ chu đáo như vậy? mặc dù chúng ta có nghĩ ra được, cũng không hoàn toàn, được một chút mười. Và lại dù có nghĩ ra được mà không thật sự tu hành, thì nguyện này cũng như không, không thể làm tròn được. Tỳ kheo Pháp Tạng đã thực hành, thật sự thực hành! Cho nên mỗi nguyện của Ngài đều tự nhiên hiển hiện. Pháp Tạng có năng lực tạo ra thế giới Cực Lạc. Lục đạo chúng sanh có năng lực tạo ra thiên đường và địa ngục. Chúng ta tưởng tượng lục đạo chúng sanh có thể kiến tạo thiên đường hoặc địa ngục, thì chúng ta cũng có thể tin tưởng Phật A Di Đà kiến tạo thế giới Cực Lạc rồi. Cho nên địa ngục không phải do con người thiết kế,

cũng không phải con người chế tạo. Quý vị thấy nó rất giống với thế giới Cực Lạc. Một bên là thuần tịnh thuần thiện, một bên là thuần nhiễm thuần ác- hai cực đoan. Nếu hiểu rõ đạo ý này, thì tín tâm của chúng ta liền sanh khởi, nghi hoặc của chúng ta liền đoạn diệt, đoạn nghi sanh tín.

Cuộc đời của chúng ta, may mắn gặp được Phật Thích Ca Mâu Ni. Tuy Phật Thích Ca Mâu Ni không còn tại thế gian, nhưng di giáo của Ngài vẫn còn lưu lại ở thế gian này, chúng ta cũng thấy được. Phật dạy rằng pháp vận của Thế Tôn là 12 ngàn năm. Nhà Phật nói pháp vận, bây giờ người thế gian gọi là ảnh hưởng, tức là Di giáo của Phật Thích Ca Mâu Ni ảnh hưởng ở thế gian này 12 ngàn năm. Phật cách thời đại chúng ta, Phật diệt độ cách chúng ta bây giờ là 3.038 năm, về sau còn 9.000 năm nữa. Trong khoảng thời gian này, chúng sanh có duyên gặp được kinh điển của Phật, tin được, hiểu được, có thể y giáo phụng hành, đều có thể đạt được lợi ích. Đạt được lợi ích gì? là vãng sanh thế giới Cực Lạc, được thân cận Phật A Di Đà. Ở thế giới Cực Lạc thành tựu Phật quả vô thượng, đây là việc lợi ích lớn.

“Cổ danh vi đại”. *Hựu dĩ thử thừa năng tận nhất thiết chư pháp biên đề, cổ danh vi đại.* “Thử thừa” là đại thừa, đại thừa là một môn học vấn. “Năng tận nhất thiết pháp biên đề”, khoa học chúng ta ngày nay, nghiên cứu về vật lý, hướng đến hai cực đoan, một là hồng quan vũ trụ, đó là nói về “biên”, “biên” chính là hồng quan vũ trụ. “Đề” là thế giới vi quan- lượng tử lực học. Chúng ta xem câu kinh văn: *“đại thừa năng tận nhất thiết chư pháp đích biên duyên, năng tận nhất thiết chư pháp đích vi quan”*. “Biên duyên” là lớn vô tận, “vi quan” là nhỏ vô cùng. Người xưa nói là “lớn mà không ra ngoài”, đây là biên của chư pháp. “Nhỏ mà vô tận”, không đáy, nhỏ mà không có đáy. Đây là vi quan vũ trụ, ngày nay gọi là lượng tử lực học. “Đại thừa năng tận”, bây giờ khoa học đã đạt đến “biên đề” rồi, nhưng không thể đạt đến tận được. Đã đạt được vật chất nhỏ nhất tức là lượng tử lực- tiểu quang tử, cũng gọi là trung vi tử. Vì sao nói không có tận? Trong kinh Phật nói, vật chất nhỏ như vậy, trong nó có thế giới, có đại thiên thế giới. Đại thiên thế giới không thu nhỏ lại, tiểu lượng tử này không phóng to, trong đó lại có thế giới. Ở trước chúng ta đã từng học qua đoạn Bồ Tát Phổ Hiền có thể đi vào thế giới vi quan tham vấn, trong thế giới đó có mười phương chư Phật. Bồ Tát vào trong đó cúng Phật nghe pháp, điều này hiện tại khoa học chưa phát hiện ra. Khoa học chỉ phát hiện được những vật chất nhỏ mà thôi, trong vật chất nhỏ còn có rất nhiều

thứ họ chưa phát hiện ra. Nghiên cứu về hồng quan vũ trụ, họ thấy được biên giới của tất cả pháp, nhưng không thấy hết được.

Chúng ta thấy báo cáo của giới khoa học nói rằng, họ đã quan sát đến sát biên giới của vũ trụ, nhưng trên thực tế, chỉ có thể thấy được 10% của toàn vũ trụ mà thôi. Chỉ có thể thấy được 10% biên giới của vũ trụ, còn 90% của vũ trụ không thấy. Vậy 90% đó đi đâu? Họ không biết, cho nên họ không thể thấy toàn thể vũ trụ. Nhưng đại thừa thì thấy tất cả, đại thừa biết được 90% còn lại của vũ trụ đi đâu, là quy về tự tánh. Phạm những gì đã quy về tự tánh đều không thể nhìn thấy. Vì sao? Bởi trong tự tánh không có hiện tượng.

Khoa học nghiên cứu bắt buộc phải có hiện tượng, nếu không có hiện tượng thì họ không cách nào nghiên cứu được. Cho nên tự tánh, trong Tịnh Độ gọi là Thường Tịch Quang. Thường Tịch Quang chính là tự tánh. Tự tánh không phải là hiện tượng vật chất, nên nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân của chúng ta không tiếp xúc đến được. Tự tánh không phải hiện tượng tâm lý, nên ý thức của chúng ta không duyên đến được. Ý thức cần phải có đối tượng, có hiện tượng tinh thần, ý thức mới có thể duyên đến, nhưng tự tánh không phải là hiện tượng tinh thần. Bởi tự tánh không phải là hiện tượng tinh thần, nên ý thức không duyên đến được. Tự tánh cũng không phải hiện tượng tự nhiên nên ngay cả A lại da cũng không duyên đến được. Nhưng người tu đại thừa, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, nên họ duyên đến được tất cả. Cho nên đại thừa có thể thấy hết tất cả vũ trụ. Chữ “hết” này là thật không thể ngờ, là vượt trội khoa học, vượt trội triết học. Nói cách khác, khoa học và triết học ngày nay, không giải quyết được vấn đề này, nhưng dùng đại thừa thì giải quyết được tất cả, biên giới của vũ trụ cũng giải quyết được, “cho nên gọi là đại”. Đây là trong Thập Nhị Môn luận giải thích đơn giản về định nghĩa đại thừa.

Hựu Bảo Tích Kinh Nhị Thập Bát vạn, chư Phật Như Lai chánh chân chánh giác. Trên chánh giác còn thêm chánh chân nữa. “Chánh” là không tà, không thiên lệch, không tà vạy. “Chân” là không giả, chắc chắn không phải giả, chắc chắn không phải hư vọng không thật. Đó là chánh chân chánh giác. Do đây biết được, trong kinh Phật nói “Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác”, đây là pháp chân chánh, không phải hư vọng, những điều này không phải giả. Ngoài những điều này ra, các thứ khác đều là giả, không có một thứ nào là chân cả. Vì sao vậy? bởi tất cả pháp khác đều có thể thay đổi, có thể biến hóa. Chỉ có Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác là vĩnh hằng bất biến, nó là gì? là tự tánh của

mỗi chúng sanh. Trong Phật pháp gọi nó là Phật, tự tánh Phật, gọi nó là Phật A Di Đà. Cho nên nói tất cả chúng sanh vốn là Phật, hết thấy chúng sanh vốn là A Di Đà Phật, điều này quý vị cần phải biết.

Chúng ta học Phật, mục đích là muốn được thành Phật. Thành Phật gì? Thành Phật A Di Đà. Cho nên đây là một môn giáo dục, giáo dục rất ráo viên mãn, dạy chúng ta vĩnh viễn lìa khổ được vui, dạy chúng ta vĩnh viễn phá mê khai ngộ. Ngộ là vốn có trong tự tánh của chúng ta. Trong tự tánh vốn không có mê. Trong luận Khởi Tín nói rất hay: “vốn đã không có thì đương nhiên có thể đoạn được, vốn đã có thì đương nhiên có thể hồi phục”. Quý vị vốn đã có mà! Chỉ cần quý vị buông bỏ chướng ngại đó, thì quý vị đã viên mãn rồi. Lúc nào chúng ta cần buông bỏ? Là ngay bây giờ. Người có thể buông bỏ ngay lúc này, trong Phật pháp gọi là người thượng thượng căn. Ở trong đại thừa, gọi họ là người thượng thượng thừa, nghe xong họ có thể lập tức buông bỏ.

Phật Thích Ca Mâu Ni là người làm gương cho chúng ta. Lúc 30 tuổi, Ngài nhập định ở dưới cội bồ đề, buông bỏ hết khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, là đã thành Phật. Ở Tung Quốc đời nhà Đường, lục tổ Huệ Năng của thiền tông, vào lúc canh ba ở trong phương trượng của ngũ tổ, ngũ tổ giảng cho Ngài kinh Kim Cang, giảng đến câu “ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, Ngài liền buông bỏ hết, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Y bát của ngũ tổ được truyền cho Ngài, lúc đó lục tổ Huệ Năng 32 tuổi. Hạng người này trong Phật pháp gọi là người thượng thượng căn.

Lục tổ Huệ Năng không biết chữ, trước đó chưa đọc qua một bộ kinh nào, cũng chưa nghe giảng qua một lần nào, ở trong đạo tràng của ngũ tổ Hoàng Mai 8 tháng, cũng chưa lần nào đi vào thiền đường. Nói cách khác, “giải môn” và “hành môn”, Ngài chưa từng thực hành. Nghe ngũ tổ giảng kinh Kim Cang, ngũ tổ chưa giảng hết kinh Kim Cang, giảng khoảng chừng được ¼ bộ kinh, chúng tôi khẳng định Ngũ Tổ chỉ giảng đại ý của kinh, thì Ngài đã hiểu rõ rồi, Ngài đã buông bỏ rồi, buông bỏ tức là đã thành Phật. Sự buông bỏ của đại sư Huệ Năng, cảnh giới đó của Ngài hoàn toàn tương đồng với cảnh giới Phật Thích Ca Mâu Ni ở dưới cội bồ đề. Chúng ta có tin được điều này không? Ngày xưa tôi có hoài nghi, nhưng bây giờ huân tập đại thừa 60 năm, nên không còn hoài nghi nữa. Vì sao vậy? bởi đã hiểu rõ nghĩa lý rồi, tôi cảm thấy đây không phải là một chuyện lạ, tất cả mọi người đều có, chẳng ai không có! Chỉ cần quý vị chịu buông bỏ, thì quý vị

chẳng khác gì lục tổ Huệ Năng và Phật Thích Ca Mâu Ni. Vậy tại sao quý vị không buông bỏ?

Buông bỏ được thì chúng đắc viên mãn lớn, buông bỏ thì chúng đắc tự tại lớn, hà tất phải tham luyện? Việc này nói thì dễ mà làm rất khó. Nguyên nhân khó là gì? Nguyên nhân khó, ở trước chúng ta đã học qua, là do ở trong tâm ta có vấn đề, là chúng ta không thể tin tưởng! Nếu quý vị thật sự tin thì quý vị sẽ làm được. Nếu lòng tin của mình không đủ thì phải làm sao? chúng ta nên nghĩ đến vì sao khi xưa Thế Tôn lại thuyết pháp suốt 49 năm. Bởi giảng kinh thuyết pháp là giúp chúng ta phá mê khai ngộ, giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín. Tín tâm của chúng ta không đủ, thì chỉ có đọc tụng kinh giáo. Đọc tụng kinh giáo căn tánh của mỗi người không giống nhau. Phương pháp tốt nhất là đừng nghe lung tung, đừng nghe quá nhiều. Vì sao vậy? bởi nó sẽ sanh chướng ngại cho sự đoạn nghi sanh tín của quý vị. Phương pháp tốt nhất là “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Đệ tử của Thế Tôn khi Ngài còn tại thế, đại đa số, có thể nói là 8-9/10 người đều là dùng phương pháp này để chứng quả. Điều này phải dùng tâm thể hội.

Chúng ta nên nghe những gì? là nghe một bộ kinh. Một bộ kinh, khi còn tại thế Phật không phải chỉ giảng một bộ, làm gì có chuyện nghe xong một bộ kinh mà họ thuộc lòng được. Chuyện không thể có! Nhưng chúng ta có thể nghĩ đến, đệ tử của Thế Tôn nghe Ngài thuyết pháp, chắc chắn là giống ba nguyên tắc trong Đại Thừa Khởi Tín luận, đó là: “liã tường ngôn thuyết, liã tướng danh tự, liã tướng tâm duyên”, dùng phương pháp này nghe kinh là đúng rồi. Vì sao vậy? bởi nghe kinh có thể đạt được Tam Muội, có thể đại triệt đại ngộ. Oai thần của Thế Tôn sẽ gia trì quý vị.

Có rất nhiều đệ tử của Thế Tôn là Phật tái lai, là pháp thân đại sĩ tái lai, những vị này sẽ giúp quý vị dễ thành tựu hơn. Sau khi Phật diệt độ, khi không có Phật trên đời, chúng ta phải nhớ kỹ một câu: “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, quý vị phải hiểu đạo lý này. Vì sao vậy? bởi cương lĩnh tu học của đại thừa, không ra ngoài giới, định, huệ. Giới là gì? là giữ quy cũ, do giới sanh định, do định phát huệ. Phát huệ tức là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Trước hết phải đắc định, quý vị mới có thể khai ngộ được. Trước là phải tu đắc định, định cần phải chuyên nhất. Cho nên pháp môn niệm Phật này. Trong Đại Tập kinh đức Phật dạy rằng “trì danh niệm Phật là vô thượng thâm diệu thiên”, đáng tiếc là không ai hiểu được đạo lý này. Niệm đến nhất tâm bất loạn, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, gọi là bất loạn. Ngoài Phật A Di Đà ra, không có gì cả, như vậy thì quý

vị đắc định, định này gọi là niệm Phật Tam Muội. Tịnh Độ tông gọi đó là nhất tâm bất loạn. Quý vị đạt đến nhất tâm bất loạn, tiếp tục nỗ lực, không được một chút buông lơi, như vậy nhanh thì 2 đến 3 năm, chậm thì 5 đến 6 năm là khai ngộ. Sự khai ngộ này gọi là “lý nhất tâm bất loạn”, như trong thiên tông nói là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh là cùng một tầng thứ, cùng một cảnh giới. Chúc mừng quý vị, quý vị đã vãng sanh để thế giới Tây phương Cực Lạc, sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm.

Trong đời này điều mà chúng ta có thể tranh thủ được, quý vị nên nhớ, đó chính là buông bỏ. Cho nên không buông bỏ được là sự chướng ngại lớn nhất của chúng ta. Trong Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tân Hoàn Nguyên Quán, đại sư Hiền Thủ nói về tứ đức, đức thứ nhất là “tùy duyên diệu dụng”, chúng ta chưa học đến kinh này. Đây là đức thứ nhất của Bồ Tát. Bồ Tát sở dĩ được thành Bồ Tát, diệu là diệu ở chỗ này. Tùy duyên là gì? là hằng thuận chúng sanh, mình không có ý kiến gì cả, sao cũng được, rất hoan hỷ, hoan hỷ kết duyên với hết thảy chúng sanh. Hoan hỷ, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước gọi là “diệu dụng”. Nếu ta có ý kiến của ta, ta có kiến giải của ta là không diệu rồi. Vì sao vậy? bởi quý vị khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là phạm phũ. Có khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là phạm phũ. Nếu khởi tâm động niệm, phân biệt nhưng không chấp trước, thì quý vị thành A La Hán. A La Hán thuộc cảnh giới nào? là vượt thoát lục đạo luân hồi. Từ trong lục đạo luân hồi tĩnh lại, họ không làm những việc của lục đạo luân hồi nữa.

Cho nên Phật dạy chúng ta buông bỏ, nếu không thể hoàn toàn buông bỏ một lúc, không thể lập tức buông bỏ, thì phải biết buông bỏ từ từ. Trước hết buông bỏ chấp trước. Vì sao vậy? Bởi nó rất có lợi cho sự cầu sanh Tịnh Độ của quý vị. Không thể hoàn toàn buông bỏ chấp trước, thì chấp trước cũng nhẹ bớt phần nào, chấp trước cũng mờ nhạt bớt phần nào. Quý vị nắm chắc được vãng sanh cõi Đông Cù, như vậy là tốt rồi. Đại sư Ngẫu Ích nói rằng Ngài rất bằng lòng, có thể đến thế giới Cực Lạc, đạt được tư cách vãng sanh, quyết định đó không quá đáng. Nhất định không để việc này trong tâm. Người kia tạo nghiệp địa ngục A Tỳ, chúng ta nên khuyên họ, họ tiếp nhận được Phật A Di Đà thì tốt, họ không tiếp nhận cũng tốt. Không tiếp nhận thì họ phải đọa địa ngục, không sai. Nếu họ không đọa địa ngục, họ cũng không quay đầu lại được. Đọa địa ngục là tiêu trừ nghiệp chướng của họ. Khi nghiệp chướng tiêu rồi, thì họ ra khỏi địa ngục, gặp

được Phật pháp, hạt giống bồ đề trong A lại da của họ nảy mầm, họ phải thông qua cánh cửa địa ngục đó mới có thể ra khỏi được. Cho nên đó là việc tốt.

Chúng ta không được chấp trước, cũng không được luyến tiếc điều gì. Vì sao vậy? bởi quý vị khởi tâm động niệm là không tốt. Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước là việc tốt. Tập khí phiền não nhẹ là tốt. Tập khí phiền não quá nặng, thì đời này không thể vãng sanh. Vì vậy tu hành nên bắt đầu từ đâu tu? Là tu ở trong cuộc sống hàng ngày của chúng ta, tu trong công việc của chúng ta, tu trong cách đối nhân xử thế. Đó gọi là thật sự tu hành, thật sự thành tựu. Đây là giúp chúng sanh, thoát khỏi biển khổ vô biên, hưởng được niềm vui vô tận. Đó gọi là được sự lợi ích lớn.

Kinh Bảo Tích nói rất hay: “*Chư Phật Như Lai chánh chân chánh giác sở hành chi đạo, bỉ thừa danh vi đại thừa*”. “Chư Phật Như Lai chánh chân chánh giác sở hành chi đạo” là gì? chính là giới, định, huệ. Ở kinh này nói là “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”. Chúng ta gặp chuyện, nếu khởi tâm thì phải làm cách nào? Do đâu mà chúng ta khởi tâm động niệm? là do tập khí! Tự nhiên khởi tâm động niệm vậy. Người xưa nói “không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Câu này rất hay. Niệm khởi chính là khởi tâm động niệm, khởi lên ý niệm phân biệt chấp trước. Không sợ niệm khởi. Niệm là tập khí vô thi vô minh. Ý niệm này của quý vị không khởi, chẳng phải quý vị đã thành Phật rồi sao? Quý vị không phải là người phạm phu nữa.

Trong lục đạo luân hồi, làm gì có chuyện không khởi tâm động niệm? làm gì có chuyện không phân biệt chấp trước? Cho nên đây là hiện tượng bình thường, quan trọng nhất là giác. Giác là gì? giác là hồi đầu, đã hồi đầu là giác ngộ rồi. Sự hồi đầu của Tịnh Độ tông chính là một câu niệm Phật. Ý niệm vừa khởi lên, là lập tức niệm A Di Đà Phật. Dùng một câu niệm A Di Đà Phật này, là đã hóa giải được ý niệm rồi. Cho nên niệm thứ nhất là vọng niệm, niệm thứ hai là A Di Đà Phật, để cho vọng niệm của quý vị không tương tục, phải để cho chánh niệm của quý vị tương tục bất đoạn. Chánh niệm là niệm Phật. Quý vị nghĩ xem, quý vị niệm những cái khác là quý vị tạo nghiệp luân hồi. Thiện niệm chẳng qua là phước báo trời người mà thôi. Ác niệm là khổ báo trong tam đồ. Quý vị chuyển ý niệm thành Phật A Di Đà, là quý vị không tạo nghiệp luân hồi rồi. Tạo tịnh nghiệp, là quả báo ở thế giới Cực Lạc. Phải luôn luôn nhớ, phải luôn luôn thức tỉnh, thì quý vị đạt được thọ dụng. Câu này quý vị nên biết, nếu không nhớ được,

luôn luôn quên, thì vấn đề nghiêm trọng rồi đó. Đó chính là “Chư Phật Như Lai chánh chân chánh giác sở hành chi đạo”, chính là phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm. Phát bồ đề tâm là gì? Tâm cảnh giác tức là bồ đề tâm. Một câu A Di Đà Phật này, một tâm nguyện kia đều cầu sanh Tịnh Độ, thì đó là “chư Phật sở hành chi đạo”.

Trú đại thừa giả, tức thường trú u như thượng đại thừa pháp trung chi nhân. Trong câu này, quan trọng nhất là chữ “thường”, phải thường trú. Một ngày 24 tiếng đồng hồ, quý vị có bao nhiêu thời gian trú ở trong danh hiệu Phật? có bao nhiêu thời gian trú ở trong tạp niệm, vọng tưởng? Quý vị đối chiếu thử xem, thì quý vị sẽ biết mình như vậy thì có vãng sanh được hay không. Không nên hỏi người khác, người khác nói với quý vị chỉ là lời giả, tự hỏi mình là thật nhất. Nếu chánh niệm của chúng ta vượt trội vọng niệm, là việc tốt, nhưng chưa hẳn được vãng sanh.

Hồi trước, thầy Lý luôn luôn nhắc nhở chúng tôi rằng, một ngày 24 tiếng đồng hồ, mỗi ngày quý vị có thể niệm 10 tiếng đồng hồ là tốt lắm rồi. Còn lại 14 tiếng quý vị trú trong vọng niệm, quý vị có nắm chắc được vãng sanh không? thật sự là không nắm chắc được. Chỉ có thể nói là quý vị đã kết thiện duyên với pháp môn Tịnh Độ mà thôi. Quý vị chưa hẳn là được vãng sanh. Điều kiện vãng sanh thì bây giờ chúng ta đã hiểu rõ rồi. “Tâm tịnh ắt cõi Phật tịnh”, đây là điều kiện chân chánh. Mỗi ngày quý vị niệm một câu hoặc hai câu cũng không sao, chắc chắn quý vị cũng được vãng sanh. Vì sao vậy? bởi tâm thanh tịnh, trong tâm không có phân biệt, không có chấp trước, quý vị đã dùng chân tâm. Nói cách khác, trong cuộc sống, quý vị dùng Phật tâm, quý vị dùng Phật tâm trong công việc, dùng Phật tâm trong đối nhân xử thế. Tuy không niệm Phật A Di Đà, nhưng tâm của quý vị mỗi phút mỗi giây đều tương ứng với Phật. Tâm của Phật niệm hết thấy chúng sanh khổ nạn, quý vị mỗi ngày cũng niệm hết thấy chúng sanh khổ nạn. Tâm niệm về chúng sanh khổ nạn này, quý vị không ngừng nghĩ. Người như vậy chính là trong kinh thường nói, một niệm hay mười niệm đều có thể vãng sanh. Khi mạng chung một niệm hay mười niệm, thì bình thường cũng niệm như vậy. Niệm niệm tương ứng với Phật, trong tâm họ thật có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra xác thực không có những tạp niệm khác. Bốn câu sau đây nói về hạng người như vậy rất hay “Đương tri thị nhân, quyết phi phạm tiếu”, người này chắc chắn không phải là phạm phu, cũng không phải là tiểu thừa. “Tuy thị nhục thân,

diệt danh Bồ Tát”. Quý vị thấy hình tướng họ là phàm phu, nhưng thật sự họ là Bồ Tát. Họ khởi tâm động niệm, điều họ nghĩ, điều họ làm đều không khác với Phật Bồ Tát. “Trú đại thừa giả” chúng ta học đến đây.

Đoạn tiếp theo là “Thanh tịnh tâm”. Chúng ta xem đoạn “Thanh tịnh tâm” này.

Thanh tịnh tâm, vô ngại vô cấu, tịnh tín chi tâm dã. Trước hết là không nghi hoặc, thứ đến là không nhiễm ô, đây là “tịnh tín chi tâm”. Không nghi hoặc là trí huệ, không nhiễm ô là phước đức.

Trung A Hàm Kinh Tứ Thập Nhất viết, thanh tịnh tâm, tận thoát dâm nộ si, “thành tựu w tam minh”. Dâm là tham, nộ là sân, si là ngu si. Bởi vì trong kinh, mỗi câu 5 chữ có trật tự. Trong kinh điển đại thừa Phật thường nói, ở sau tham, sân, si còn có hai chữ mạn và nghi nữa. “Thoát” là thoát ly. “Tận” là hết sạch. Đoạn hết tất cả, nhỏ sạch gốc rễ của nó. Tham, sân, si gọi là 3 độc, cộng thêm mạn và nghi nữa là 5 độc. Trong kinh đại thừa thường nói 3 độc, trên thực tế phía sau 3 độc này còn có thêm hai độc nữa. Không cần nói chúng ta cũng biết rằng, nó cũng bao gồm trong đó. 5 loại độc này là 5 cái gốc của địa ngục. Trong kinh Phật nói, tham, sân, si, mạn, nghi là 5 cái gốc của địa ngục. Chỉ cần có một gốc là quý vị đã đọa địa ngục rồi. Nếu tất cả 5 gốc này đều có mặt, thì đó là địa ngục gì? đó gọi là địa ngục Vô Gián, khổ không kể xiết. 5 độc này làm cho chúng ta đời đời kiếp kiếp, vô lượng kiếp chịu khổ chịu nạn, ngu si điên đảo, oan oan tương báo. Nếu quý vị yên lặng quan sát thì thật đáng sợ! Nếu không phải Phật nói rõ ràng, minh bạch cho chúng ta, thì đến lúc nào chúng ta mới giác ngộ được, đến lúc nào mới biết được buông bỏ những thứ này?

Ngày nay thiên tai quá nhiều. Có bạn đồng học xem tin tức trên internet, rồi tập hợp những đề mục này lại, bảo với tôi rằng, tháng ba, tháng tư và tháng năm trong vòng ba tháng này, trên toàn thế giới xảy ra động đất, sóng thần, núi lửa bùng phát, còn có nhân họa, chỉ riêng tiêu đề của tin tức là đã có hơn hai trăm lần rồi. Ba tháng mà hơn hai trăm lần, vì sao nhiều thiên tai như vậy? Nếu quý vị yên lặng quan sát, thì căn nguyên của nó tức là 5 chữ: tham, sân, si, mạn, nghi này. Đức Phật dạy rằng: tham lam chiêu cảm là thủy tai. Nước sông lai láng, nước biển dâng cao, đều do tham lam cảm ra, cảm ứng. Tâm chúng sanh có sở cảm, thì hoàn cảnh có đối ứng, thì sơn hà đại địa có ứng. Sân nhuế chiêu cảm hỏa tai, núi lửa bùng phát, nhiệt độ của trái đất tăng cao. Hận hán cũng thuộc về hỏa tai, sân nhuế gây nên tai họa. Ngu si chiêu cảm là phong tai. Chúng ta nghe nói ở Mỹ, có mấy trăm lần gió lốc, chưa từng có trong lịch sử, chưa bao giờ nghe qua, tạo

thành tai hại rất nghiêm trọng. Bão, gió lốc đều là do ngu si cảm ra. Ngạo mạn, công cao ngã mạn cảm ra động đất, động đất kèm theo sóng thần. Đáng sợ nhất là động đất dưới đáy biển, sức phá hoại của sóng thần rất lớn, trong vài giây là phá hủy một thôn làng, một thành phố. Hoài nghi càng đáng sợ. Hoài nghi là gì? là mất đi tín tâm.

Xã hội ngày nay có rất nhiều người nói nguy cơ tín tâm. Trong các loại nguy cơ thì nguy cơ tín tâm là nghiêm trọng nhất. Người thời nay rất tội nghiệp, ngay cả bản thân mình cũng không tin. Họ tin ai? không tin cha mẹ, không tin sư trưởng, không tin tổ tông, không tin Thánh Hiền, đương nhiên Phật Bồ Tát thì không cần nói nói rồi. Nói cách khác, họ đã mất hết tất cả tín tâm trong thế gian nay, điều gì cũng nghi ngờ. Hoài nghi chiêu cảm là đại địa nhão ra không kiên cố, núi đổ xuống, đá đổ xuống, núi sẽ bị san bằng, đại địa chìm xuống đáy biển, đều là hoài nghi, phản ứng của hoài nghi. Những thiên tai này là do tham, sân, si, mạn, nghi chiêu cảm ra, không phải thiên tai tự nhiên. Quý vị nhất định phải nhớ, tự nhiên chắc chắn không có thiên tai, tự nhiên là hoàn mỹ viên mãn. Con đường của Thánh Hiền không gì khác chính là tùy thuận tự nhiên, điều đó cảm ra là mưa thuận gió hòa, thiên hạ thái bình, tiêu tai miễn nạn, tùy thuận tự nhiên là như vậy. Phá hoại tự nhiên thì sanh ra phiền toái. Cho nên tất cả thiên tai đều là do tâm hành bất thiện của con người chiêu cảm ra.

Đối với chúng ta mà nói. Năm loại độc này là nguyên nhân mang đến bệnh tật cho chúng ta. Tham, sân, si, mạn, nghi đều là nguyên nhân để chúng ta mắc bệnh, là nhân tố gây bệnh thứ nhất. Bất luận là bệnh gì đều chắc chắn có liên quan đến vấn đề này. Cho nên có thể thoát khỏi 5 độc này, buông bỏ tất cả, thì tâm của quý vị mạnh khỏe, quý vị không bị bệnh khổ. Nơi quý vị sống ít thiên ít tai. Mặc dù có nhưng không nghiêm trọng lắm, không có nhiều tổn thất. Cho nên Phật dạy chúng ta hai câu: “Cần tu giới định huệ. Tức diệt tham sân si”. Hai câu này nếu quý vị thật sự hiểu, thật sự y giáo phụng hành, xác thực có thể tự độ mình và độ người khác. Duy trì được phước đức trí huệ trong đời này của mình, cũng có thể giúp mọi người xung quanh, và phạm vi cư trú của quý vị được tiêu tai miễn nạn. Cho nên chẳng thể không coi trọng nó.

Câu ở dưới là “thành tựu u tam minh”, tam minh và lục thông có quan hệ liên đới với nhau. Lục thông đạt đến cảnh giới cao nhất gọi là tam minh. Gọi tam minh là từ pháp thân Bồ Tát trở lên. Thứ nhất gọi là thiên nhãn minh. Trong kinh này nói thiên nhãn của thế giới Cực Lạc. Thiên nhãn nhìn xuyên suốt, thiên nhĩ nghe thấu

triệt. Nói cách khác, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thì quý vị không phải là lục thông, mà là tam minh. Có tin được không? tin được. Vì sao vậy? bởi chỉ cần vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, nguyện thứ 20 trong 48 nguyện, Phật A Di Đà nói “giai tác a duy việt trí Bồ Tát”, Bồ Tát a duy việt trí có tam minh. Quý vị xem, đến thế giới Cực Lạc thì quý vị đạt được, quý vị đạt được thiên nhãn minh, điều này Bồ Tát bình thường không có. Quý vị có thể nhìn thông suốt biến pháp giới hư không giới. Quý vị có được năng lực đó.

Thứ hai là túc mạng minh. Trong lục thông gọi là túc mạng thông, ở đây thì gọi là túc mạng minh, là quý vị hoàn toàn thấy được từ vô thủy kiếp đến nay, thấy được kiếp này đến kiếp khác trong vô lượng kiếp, không phải chỉ thấy một kiếp hay hai kiếp trong quá khứ, mà là thấy được 30 kiếp, 50 kiếp. Có thể thấy được rất rõ ràng vô lượng kiếp trong quá khứ.

Thứ ba là lậu tận minh. Trong nhị thừa và Bồ Tát quyền giáo gọi là lậu tận thông, ở đây gọi là lậu tận minh. Lậu là gì? là phiền não. Họ đã đoạn sạch tập khí phiền não, không còn chút phiền não nào nữa. Nói đến ba loại này, chúng ta liên tưởng đến thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm và thần túc thông, mỗi thông đều viên mãn. Sáu loại thần thông này, trong tự tánh vốn có đủ sáu loại thần thông này, nhưng khi tự tánh của chúng ta mê thất thì nó cũng không còn.

Nếu chúng ta được vãng sanh về thế giới Tây phương Cực Lạc là quá tuyệt rồi. Chúng ta thấy A La hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát có 6 thần thông cũng rất ngưỡng mộ, nhưng 6 thần thông của những vị này không viên mãn. Như A la hán, túc mạng thông của A la hán chỉ biết được 500 kiếp, họ biết được 500 kiếp trong quá khứ, trước 500 kiếp thì họ không thể biết. Tam minh thì khác, những người chứng được tam minh thì biết được tất cả vô lượng vô thủy kiếp trong quá khứ, năng lực này của họ xem như là đức năng. Trí huệ đức năng của họ không khác gì trí huệ đức năng chư Phật Như Lai. Đây là thế giới Cực Lạc không thể nghĩ bàn, trong mười phương thế giới không có, chỉ thế giới Cực Lạc có mà thôi. Phiền não đã đoạn tận rồi, vô thủy vô minh phiền não đã đoạn tận rồi, là “khế nhập Đại Bát Niết Bàn” như trong giáo lý đại thừa thường nói, cũng như chúng ta nói là đã thành Phật, cảnh giới của những vị này là như vậy.

Có một kiến giải khác về “tam minh”, kiến giải này cũng là trong giáo lý đại thừa nói. Thứ nhất gọi là “Bồ Tát minh”, ý là chỉ cho bát nhã, Bồ Tát minh, Bồ Tát thành tựu trí huệ bát nhã, bát nhã là trong tự tánh vốn có đủ. Phải phá trừ vô minh thì trí huệ bát nhã mới hiện tiền, gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, bát

nhã minh. Bồ Tát thành Phật rồi, sanh về cõi Thật Báo Trang Nghiêm của chư Phật Như Lai.

Loại thứ hai là “chư Phật minh”, chư Phật minh tức là thiên nhãn minh, như thiên nhãn minh trong tam minh ở trước. Những gì họ thấy trong biến pháp giới hư không giới, đều giống như ở ngay trước mắt, không chút chướng ngại. Trong kinh ví dụ rằng, thiên nhãn của Phật nhìn biến pháp giới hư không giới, giống như nhìn quả Am Ma La trong tay vậy, nhìn rất rõ ràng, rất thấu triệt.

Loại thứ ba là “vô minh minh”, ý nghĩa giống như lậu tận minh trong tam minh ở trước. Vô minh minh, nội dung của vô minh minh là biết được biến pháp giới hư không giới, là tất cánh không tịch, nhất vô sở hữu, tất cả các hiện tượng đều là huyễn tướng. Như trong kinh Đại Bát Nhã nói “nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, Phật thấy rõ ràng .

Hai câu này nối lại với nhau, là nói nhân và quả rõ ràng đặt ngay trước mắt của chúng ta. Chúng ta ngày nay vì sao mất đi tam minh lục thông? Bởi quý vị có tham, sân, si, mạn, nghi, nên quý vị bị mất đi năng lực này. Nếu quý vị buông bỏ được tham, sân, si, mạn, nghi thì năng lực này của quý vị sẽ được hồi phục. Cho nên năm độc là chướng ngại, nó làm chướng ngại tam minh lục thông của tự tánh chúng ta, nó làm chướng ngại. Khi không còn chướng ngại thì tam minh lục thông của chúng ta lập tức được hồi phục.

Như thị thanh tịnh tâm, công đức nan tư. “Công” là công dụng, tức là tác dụng của nó. Trong thanh tịnh tâm có vô lượng trí huệ. Trí huệ bát nhã, là vốn có trong tự tánh, không phải có từ bên ngoài. Cho nên ở trước chúng tôi đã giảng qua, nếu thật sự tin tưởng “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, quý vị ắt sẽ đắc Tam Muội, quý vị sẽ khai ngộ. Quý vị phải tu tâm, phải có lý giải như vậy. Vì sao người ta có thiện căn, có phước đức? bởi họ tin tưởng, bởi họ không hoài nghi. Mỗi ngày họ chỉ tụng một loại kinh tức là kinh Vô Lượng Thọ mà thôi. Hàng ngày chúng ta tụng kinh này, suốt đời cũng tụng kinh này, tuyệt đối không được đổi bộ kinh khác. Đó là “nhất môn thâm nhập”. Nếu quý vị hạ quyết tâm làm 10 năm như vậy, quý vị sẽ thấy sau 10 năm quý vị là người như thế nào, khi đó quý vị không phải là phàm phu, chắc chắn vượt lên phàm phu. Nhưng nếu quý vị không tin tưởng, quý vị vẫn còn nhiều lòng tham, cái này cũng muốn học, cái kia cũng muốn học, thì quý vị đã tự hủy hoại chính mình, 10 năm của quý vị trôi qua vô ích. 10 năm học được điều gì? chỉ là học một số kiến thức, tri kiến nông cạn mà thôi.

Ngày nay chúng ta gọi là tri thức, không phải trí huệ. Những thứ quý vị học là tri thức. Trong tri thức có tham, sân, si, mạn, nghi, làm chướng ngại trí huệ, chướng ngại phước đức của quý vị. Tướng hảo, phước đức, trí huệ trong tự tánh của quý vị không thể hiện tiền. Đây chính là trong giáo lý đại thừa Phật thường than thở, đáng thương cho chúng sanh, thật đáng thương, họ đã đi sai đường rồi. Nếu họ thật sự “nhất môn thâm nhập” được, thì 10 năm như vậy họ sẽ thành tựu tuyệt vời rồi. 10 năm có thể chứng quả. Tiểu thừa thì có thể chứng quả Tu đà hoàn. Đại thừa thì có thể chứng Sơ tín, Nhị tín, thậm chí chứng đến Bồ Tát tam tín. Cơ hội ở ngay trước mặt, gọi là để tuột mất nó trong tầm tay.

Lời dạy của Phật, Bồ Tát ai chịu tin, ai chịu nghe. Ở đây đã nói tiêu chuẩn của tâm thanh tịnh, *Tận thuyết tham, sân, si, mạn, nghi*, chúng ta buông bỏ hết nhiễm ô thì tâm thanh tịnh hiện tiền. Tâm thanh tịnh hiện tiền tức là thành tựu tam minh. Nếu lục thông không hiện tiền, chúng ta chưa chứng được tâm thanh tịnh, quý vị còn bị nhiễm ô. Tiêu chuẩn là ở đây. Những thứ làm hại con người, làm cho chúng ta đời đời kiếp kiếp sống cuộc sống khổ sở như thế này, là không phải do người khác mà do chính tham sân si của mình tạo ra.

Cố Thập Phương Phật Tán Phẩm viết, nãi chí năng phát nhất niệm tịnh tín tùy thuận giai sanh dã. “Nhất niệm tịnh tín”, được niệm này rất khó. Vì sao vậy? bởi nhất niệm tịnh tín chính là nhất niệm chân tín. Trong cuộc sống hàng ngày chúng ta đều dùng vọng tâm, chưa bao giờ biết chính mình cũng có chân tâm. Quý vị nên nhớ, chân tâm chưa bao giờ bị mất đi, mà là trong chân tâm bị tham, sân, si, mạn, nghi xen tạp. Những thứ này đã phá hoại đức dụng chân tâm của chúng ta. Đào thải đi những thứ xen tạp này, thì đức dụng chân tâm của chúng ta sẽ hiện tiền. Đạo lý này quý vị chẳng thể không biết, cho nên quý vị chẳng thể không buông bỏ nó. Không buông bỏ thì suốt đời này của quý vị không thể vãng sanh, vẫn tiếp tục trôi lăn trong luân hồi sanh tử. Trôi lăn trong luân hồi, nhất định phải nhớ là chắc chắn đọa vào ba đường ác. Vì sao vậy? bởi quý vị tạo nghiệp ba đường ác. Sát sanh, trộm cắp, tà dâm là nghiệp ba đường ác, dù cố tình hay vô ý sát hại chúng sanh. Cho nên nhất niệm thanh tịnh tâm chính là trong nhất niệm không có tham, sân, si, mạn, nghi. Đây gọi là nhất niệm thanh tịnh tâm.

Tùy nguyện giai sanh. Quý vị có nguyện cầu sanh Tịnh Độ, có nguyện thân cận Phật A Di Đà, thì quý vị nhất định được vãng sanh.

Dĩ như thượng chi thanh tịnh tâm, quy hướng vô lượng thọ Phật. Cố vân, dĩ thanh tịnh tâm, hướng vô lượng thọ. Tám chữ “dĩ thanh tịnh tâm, hướng vô lượng

thọ” này rất hay, vậy là chúc phúc quý vị, chúc mừng quý vị, công đức của quý vị đã viên mãn rồi đó. Nên nhớ rằng, tâm thanh tịnh tuyệt đối không xen tạp tham, sân, si, mạn, nghi. Đó gọi là thanh tịnh tâm. Nếu có xen tạp tham, sân, si, mạn, nghi thì gọi là ý nhiễm ô. Không gọi nó là tâm, mà gọi là ý nhiễm ô. Bỏ đi ý nhiễm ô tức là thanh tịnh tâm, thanh tịnh và nhiễm ô là một, không phải hai.

Những năm gần đây, tôi thường động viên đồng học rằng, chúng ta thật sự học Phật thì phải buông bỏ 16 chữ. Phải buông bỏ tự tư tự lợi, phải buông bỏ danh văn lợi dưỡng, phải buông bỏ ngũ dục lục trần. Ngũ dục là tài, sắc, danh, thực, thù. Lục trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp. Phải buông bỏ tham, sân si, mạn. Tôi chỉ nói 16 chữ, nếu buông bỏ được 16 chữ này thì tâm thanh tịnh có hiện tiền không? không. Nếu tâm thanh tịnh hiện tiền thì quý vị đã thành tựu rồi. Tôi nói buông bỏ, là không phải buông bỏ triệt để, mà buông bỏ một phần, còn một phần giữ lại đó, nhưng chỉ cần quý vị chịu buông bỏ, thì dần dần cũng tiếp cận được cửa lớn. Phương pháp này của tôi đã dẫn quý vị đến cửa lớn, dẫn đến cửa Phật mà không dẫn vào bên trong được. Sao không dẫn vào bên trong ? tôi không dẫn vào được, quý vị phải dựa vào sự nỗ lực của chính mình. Vì sao? Phải dùng tiêu chuẩn của Phật, tiêu chuẩn ở đây là *tận thoát dâm nộ si, thành tựu u tam minh*. Vậy là chúc mừng quý vị, không những quý vị vào trong, mà quý vị được từng bước tiến vào.

Vãng sanh về cảnh giới này không phải là cõi Đồng Cư, cũng không phải cõi Phương Tiện mà là cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Địa vị này rất cao. Nhưng thế giới Cực Lạc rất đặc thù, rất hy hữu, chúng ta không thể “tận thoát”, chúng ta chỉ có “thoát” nhưng không có “tận”, ý nói là chúng ta hạ nhiệt độ của tham sân si mạn nghi, cố gắng giảm bớt nó, giảm bớt một phần, thì chúng ta đến gần thế giới Cực Lạc một phần, giảm bớt hai phần, thì chúng ta đến gần thế giới Cực Lạc hai phần. Chúng ta dùng phương pháp này, cố gắng giảm bớt nó. Một số người có thể làm được điều này. Cho nên năm loại tập khí phiền não này rất nghiêm trọng. Làm sao để tham, sân, si, mạn, nghi của quý vị năm này nhẹ hơn năm trước. Sau đó làm được tháng này nhẹ hơn tháng trước, thì quý vị nắm chắc cơ hội vãng sanh, thì quý vị sẽ không còn chút hoài nghi nào.

Bất luận lúc nào, quý vị nhất định được vãng sanh thế giới Cực Lạc, quý vị nhất định nhìn thấy Phật A Di Đà đến tiếp dẫn quý vị. Vì sao vậy? bởi quý vị “đi thanh tịnh tâm, hướng vô lượng thọ”, hai câu này rất tuyệt vời, chẳng có chuyện không được vãng sanh! trong tâm có vô lượng thọ Phật, chính là Phật A Di Đà,

ngoài Phật A Di Đà ra, dần dần ta buông bỏ hết, ta không cần gì cả. Như vậy thì có thể thành tựu, có thể chứng đắc viên mãn. Đây là “tâm tịnh ắt quốc độ Phật tịnh”. Tâm tịnh này là thanh tịnh tâm. Người niệm Phật nên lấy điều này làm mục tiêu thứ nhất để tu hành, không cần thiết niệm Phật nhiều hay ít, mà tâm thanh tịnh có hiện tiền hay không mới là điều quan trọng.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 424

Chuyển ngữ: Trung Tấn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 26.05.2011

Địa điểm: Phật đà giáo dục hiệp hội_Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 533 hàng thứ 5, “cho đến mười niệm” bắt đầu xem từ đó.

Cho đến mười niệm, cho đến là nói từ nhiều đến ít, như nói xuống đến, ý nghĩa của cho đến và xuống đến là tương đồng. “Như tín nguyện ở trên, trì danh quy hướng tịnh độ, xuống đến chỉ được mười niệm liên tục cũng được sanh nước đó”. Trong lời kinh mấy câu này vô cùng quan trọng, khiến cho chúng ta đối với niệm Phật cầu sanh tịnh độ, giữ vững được lòng tin của chúng ta, giữ vững được nguyện vọng của chúng ta. Chúng ta trong đời này một lòng cầu sanh tịnh độ, chắc chắn sẽ không thất vọng, đây là đại sự đứng đầu trong đời mình. Tịnh tông cùng với tất cả kinh luận này, suy cho cùng chính là câu này, tín nguyện trì danh quy hướng tịnh độ.

Trì danh, thậm chí là nói đến cho đến chỉ được mười niệm liên tục, cũng được sanh nước đó, ngữ khí này rất chắc chắn, khiến chúng ta một mảy may hoài nghi cũng không có.

Bên dưới vì chúng ta giải thích mười niệm. Mười niệm bao gồm, thứ nhất là “*bình thời*”, thứ hai là “*lâm thời*”. Lâm thời là lúc sắp lâm chung, bao gồm hai loại này, đến nỗi bình thời mười niệm cũng có hai loại.

Thứ nhất như trước dẫn Kinh Di Lạc Phát Vấn. Mười niệm của Phật nói không lẫn kiết sử. Kiết là phiền não, sử là kiến tư, cũng chính là nói không trộn lẫn kiến tư phiền não. Kiến hoặc, phía trước chúng ta đã học rất nhiều. Thân kiến, biên kiến, kiến thủ kiến, giới kiến thủ, tà kiến. Năm loại kiến hoặc này, ngoài ra có tham sân si mạn nghi đây là tư hoặc. Năm thứ này khiến chúng ta mất đi tự tánh, chúng ta đối với tất cả vấn đề đều nghĩ sai hết. Phía trước là thấy sai, phía sau là nghĩ sai, tổng cộng mười điều gọi là mười sử, ở đây nói kiết sử. Không lẫn, lúc niệm Phật, trong tâm niệm Phật thanh tịnh không có mười điều này. Không có thân kiến, biên kiến, kiến thủ, giới thủ, tà kiến. Kiến đã thanh tịnh, không lẫn lộn tham sân si mạn nghi, tư tưởng của chúng ta đã thanh tịnh. Kiến giải, tư tưởng đều được chánh, “chính là Bồ Tát niệm”. Vì sao vậy? Kiến tư phiền não, Bồ Tát đã đoạn, phàm phu chưa đoạn. Trong phàm phu còn lẫn lộn những thứ này, đó gọi là “phàm phu niệm”, không phải Bồ Tát niệm. Bồ Tát không lẫn lộn những thứ này. Nơi này đã trình bày rất rõ ràng cho chúng ta, chúng ta là Bồ Tát hay là phàm phu. Dùng tiêu chuẩn này để đo lường thì tự mình biết được, không nên hỏi người khác. Chúng ta niệm Phật trong niệm này không trộn lẫn kiến tư phiền não, kiến tư phiền não ở trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là chấp trước. Năm loại kiến hoặc, năm loại tư hoặc vẫn không rời chấp trước, cho nên chúng ta thật sự có thể buông xả được chấp trước, chính là kiến tư phiền não đã buông xả. Quý vị đạt được tâm thanh tịnh, trên đề kinh gọi là “thanh tịnh bình đẳng giác”. Thanh tịnh quý vị đã đạt được, tâm thanh tịnh niệm Phật là Bồ Tát niệm. Kiến tư phiền não chưa đoạn. Nói cách khác quý vị vẫn còn thân kiến, chấp trước thân này là tôi, quý vị còn đối lập với người, quý vị vẫn còn thành kiến, quý vị vẫn còn rất nhiều kiến giải sai lầm. Tham sân si mạn nghi chưa dứt, việc niệm Phật này là phàm phu niệm Phật không phải Bồ Tát niệm Phật. Vậy kinh này nói: “lấy tâm thanh tịnh, hướng vô lượng thọ, cho đến mười niệm”. Câu này nói rất rõ ràng, rất tường tận, niệm Phật phải dùng tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh cho đến mười niệm. Công đức này đều không thể nghĩ bàn, tức là dứt hết ba độc thâm nộ si, thành tựu

trí đức của tam minh. Lấy tâm như vậy mà trì danh hiệu Phật. Đây là tâm tiêu chuẩn của người niệm Phật, tâm tiêu chuẩn chính là tâm thanh tịnh.

Cho nên cổ đức tu pháp môn này muôn người tu muôn người đi. Chúng ta ngày nay niệm Phật, một vạn người niệm Phật chỉ vài người thực sự vãng sanh mà thôi. Nguyên nhân là gì? Chúng ta đã dùng sai tâm, chúng ta không phải dùng tâm thanh tịnh, cho nên người niệm Phật được vãng sanh, chính là trong đời quá khứ túc căn sâu dày, nội tình của họ rất sâu, nương việc này vãng sanh. Hiểu được đạo lý này hiểu rõ chân tướng sự thật, trong cuộc sống hằng ngày chúng ta sẽ biết được cái gì quan trọng nhất, tâm thanh tịnh quan trọng nhất. Nên dùng tâm thanh tịnh qua ngày tháng, nên dùng tâm thanh tịnh làm việc, dùng tâm thanh tịnh đối nhân xử thế, dùng tâm thanh tịnh niệm Phật. Trong mọi lúc mọi nơi mọi cảnh duyên, biết dùng tâm thanh tịnh. Chúng ta đời này cầu vãng sanh chắc chắn được vãng sanh. Nếu như không phải tâm thanh tịnh, trong đời quá khứ lại không có thiện căn phước đức sâu dày, nương vào đời này thật không dễ gì thành tựu. Vì vậy đời này niệm Phật điều không phải tâm thanh tịnh, công phu niệm Phật đã bị phá hoại, đã bị kiết sử phiền não phá hoại. Ở đây câu này dứt hết tham sân si mạn nghi. Chúng ta thêm vào hai chữ năm độ, như vậy mới có thể thành tựu tam minh lục thông. Nên dùng tâm như vậy để niệm Phật. “Niệm Phật như vậy, công đức khó nghĩ”. Vì sao vậy? Cảm ứng. Cổ đức bảo với chúng ta một niệm tương ưng một niệm Phật, tâm thanh tịnh niệm Phật thì tương ưng, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật. Lấy đó làm nhân thì lúc lâm chung chánh niệm bày ra chắc được vãng sanh. Nhưng đây là mười niệm của Bồ Tát.

Phật Bồ Tát dạy như vậy, Phật Bồ Tát là học tập thành tựu, chúng ta ngày nay tiếp nhận giáo huấn của đại thừa, nhân duyên đầy đủ. Chúng ta có thể nương giáo mà làm, một lòng một dạ để học Bồ Tát đạo. Bồ Tát đạo ở nơi nào? Ở trong cuộc sống thường ngày mang áo ăn cơm, đối nhân xử thế. Thế nào là Bồ Tát đạo? Chỉ cần quý vị có thể học tập tùy duyên bất biến, chính là Bồ Tát đạo. Tùy duyên tùy biến chính là luân hồi đạo, bất biến không tùy duyên là tiểu thừa đạo, chúng ta nên hiểu được, trong tùy duyên học tập bất biến là Bồ Tát. Bất biến tùy duyên đó là Phật, Phật bất biến có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hi công đức, cho nên đó là Phật. Chúng ta ngày nay ghi nhớ, trong tùy duyên học tập bất biến chính là Bồ Tát.

Ấn Quang đại sư dạy chúng ta một phương pháp, là trong cuộc sống hằng ngày mọi lúc mọi nơi, từng phút từng giây nghĩ đến danh hiệu Di Đà. Niệm ra tiếng

cũng được, không ra tiếng cũng được, không ra tiếng cũng có thể niệm được rõ ràng, nghe được rõ ràng, ghi nhớ rõ ràng. Đây chính là học tập, tâm thanh tịnh niệm Phật của Bồ Tát. Trong tâm thanh tịnh nói rất rõ ràng, dứt hết kiến tư phiền não, cũng chính là triệt để buông xả, nghiêm túc buông xả, thật sự buông xả.

Hai là, Từ Vân Sám chủ, có sáng sớm mười niệm pháp, mỗi ngày sáng sớm, súc miệng đốt hương, hướng về tây chấp tay niệm Phật hết mười hơi, trong một hơi hết lòng niệm Phật hiệu, một hơi hết là tính một niệm. Dùng phương pháp này, phương pháp này từ xưa đến nay người dùng rất nhiều, thực sự nhận được hiệu quả. Mật quyết của họ chính là kiên nhẫn mà trì, một lần không quyết, thời khóa này sớm tối mỗi ngày nhất định phải làm. Sáng sớm sau khi dậy, sau khi rửa mặt súc miệng, buổi tối trước lúc đi ngủ cũng sau khi rửa mặt súc miệng. Phương pháp này phía sau nói rất hay, đây vì dẫn dắt người có công việc bận rộn, hoặc biện pháp khuyên tu, hoặc là học thiền, hoặc là học mật, hoặc là học giáo. Họ không có nhiều thời gian để niệm Phật, dùng biện pháp này. Cho dù tu học pháp môn nào, đem công đức tu học hồi hướng tây phương, cầu sanh tịnh độ, sớm muộn chỉ dùng mười niệm thì được rồi. Tu lúc lâm chung được bốn nguyện của Phật gia hộ cũng được vãng sanh, chắc chắn có thể vãng sanh.

Năm 1999 tôi ở Singapore giảng Kinh Vô Lượng Thọ, cũng nói với thính chúng mười niệm pháp, mười niệm pháp của tôi nói so với Từ Vân Sám Chủ còn đơn giản hơn. Ngài là mười hơi, một hơi gọi là một niệm, một hơi bất luận bao nhiêu. A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, hết một hơi gọi là một niệm đây là dùng ở sớm tối. Mười niệm pháp của tôi dạy mọi người chính là mười câu Phật hiệu, nếu giống với phương pháp của Ấn Tổ, mỗi một câu Phật hiệu nên niệm thật rõ ràng, nghe thật rõ ràng, ghi nhớ rõ ràng. Đây là mười câu, mười câu thì được rồi, một ngày niệm chín lần, cái này không thể thiếu sót, tập thành thói quen. Sáng sớm thức dậy một lần, buổi tối trước khi đi ngủ một lần, hai lần này, mỗi ngày trước lúc ăn cơm, trước lúc ăn cơm chấp tay không niệm chú cúng dường, niệm mười câu, đó là ba lần, thế là được năm lần rồi, thêm vào sớm tối thì 5 lần. Quý vị sáng sớm làm việc, đi làm, trước lúc làm việc niệm mười câu Phật hiệu rồi làm việc, công việc làm xong tan ca, công việc xong rồi niệm mười câu Phật hiệu tan ca. Buổi sáng hai lần, buổi chiều hai lần tổng cộng chín lần, đây là niệm niệm không quên Phật A Di Đà, thời gian này rất ngắn, khoảng một hai phút thì đã làm xong. Niệm bốn chữ, niệm sáu chữ đều có thể được, nhưng phải niệm thật rõ ràng, nghe thật rõ ràng, ghi nhớ rõ ràng. Đây cũng là đối với người

có công việc bận rộn tập thành thói quen này. Phương pháp này sau khi đề xuất ra, Singapore, Malaysia rất nhiều bạn học đều dựa vào phương pháp này để tu. Viết thư cho tôi, điện thoại báo với tôi rằng rất công hiệu. Đặc biệt đối với bạn tu nước ngoài, công việc ở nước ngoài đều rất bận rộn, dùng phương pháp này thực sự thu được hiệu quả. Cho nên phương pháp này truyền đi rất rộng, tôi thấy được rất nhiều phía sau quyển sách Phật, đều thêm mười niệm pháp này. Cho nên tu lúc lâm chung được bốn nguyện của Phật gia trì cũng được vãng sanh.

Thứ hai “ngay cả mười niệm lúc lâm chung”, chính là lâm thời, mười niệm lúc lâm chung. Như Quán Kinh đã nói: khế nhập lí nhất tâm, nên được vãng sanh. Mười niệm lúc lâm chung nếu tâm niệm Phật thật sự là lí nhất tâm, phẩm vị của họ không phải hạ bối mà là thượng bối vãng sanh. Thượng bối vãng sanh sanh cõi thật báo trang nghiêm, không phải sanh cõi đồng cư, cõi phương tiện. Cõi thật báo, công đức chẳng thể nghĩ bàn.

Phía sau là tổng kết, là tóm tắt. Mười niệm vãng sanh đều trong hoằng thệ của Di Đà, mười niệm tất sanh sở cảm của đại nguyện. Đây muốn nói bất luận mười niệm pháp nào, đều là nguyện thứ 18 trong 48 lời nguyện của Phật A Di Đà. Nguyện thứ 18 chính là lúc lâm chung mười niệm tất được vãng sanh, tương ứng với nguyện lực của Phật, cho nên công đức chẳng thể nghĩ bàn. Một niệm thanh tịnh, phát một niệm tâm, một niệm này với một niệm tịnh tín, đều là nhất tâm vậy. Câu này bạn học tịnh tông, nhất định nên nghiêm túc lĩnh hội, nghiêm túc học tập, không nên xem nhẹ bỏ qua. Vì sao vậy? Bên dưới nói rất rõ, nhất tâm này là bản thể của mười pháp giới, tên khác của chân như thật tướng. Cho nên phía trước Quán kinh đã nói “khế hợp lí nhất tâm”, cũng chính là nói nó với lí nhất tâm tương ứng, nếu như niệm này là tịnh tâm, niệm này là tịnh tín, niệm này chính là nhất tâm bất loạn, cho nên người xưa nói hợp ý đạo diệu, cũng tức Kinh Na Tiên gọi là tối vi đệ nhất. Di Đà Sớ Sao của Liên Trì đại sư gọi là tất cả là Phật. Chúng ta thấy những câu này, phát tâm một niệm, niệm với Phật đó tức được sanh cõi nước đó. Cùng với ý nghĩa một niệm của ông Hạnh Tây Thị người Nhật Bản, chủ trương ý nghĩa một niệm của ông, tín tâm của phàm phu nếu có thể một niệm tương ứng với Phật trí, tức được vãng sanh vậy.

Những lời này rất rõ ràng, cũng vô cùng đơn giản, rõ ràng bảo với chúng ta một niệm, trong một niệm không có tạp niệm. Nhất tâm, trong nhất tâm không có vọng tâm. Cái tâm này chính là chân tâm, tâm này chính là tự tánh, chân tâm vốn dĩ là Phật. Thế Tôn ở trong kinh giáo đại thừa thương hay bảo với chúng ta: “hết

thầy chúng sanh vốn dĩ là Phật”, chính là ý nghĩa này. Một tâm một niệm quý vị có không phải không có. Hết thầy vọng tâm vọng niệm, đều là nương vào một tâm một niệm mà khởi lên, cho nên vọng không rời chân, rời chân, thì vọng không tồn tại, vọng là nương vào chân mà khởi lên, chúng ta không thể không biết. Cho nên niệm này chúng ta phải đặt biệt chú ý. Trong cuộc sống hàng ngày niệm này tốt nhất trong tâm thường có, thời gian ngắn không sợ, giống như tia chớp vậy, bầu trời u ám đột nhiên có một tia chớp. Tia chớp thời gian ngắn, nó sáng rồi, sáng tỏ rồi. Cái sáng tỏ này chính là chân tâm, thỉnh thoảng có một lần chân tâm này hiện ra, việc tốt, tuyệt đối là việc tốt. Có tia sáng này thì quý vị đã có lòng tin rồi, hi vọng một niệm thanh tịnh này có thêm vài lần, thương xuyên có. Thời gian càng ngày càng dài, từ từ thì quý vị có thể được nhất tâm bất loạn. Vậy chúng ta biết vọng tâm từ đâu mà có rồi? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng, cũng không khó hiểu, vọng tâm là cái gì? Chấp trước phân biệt khởi tâm động niệm. Ý nghĩa của khởi tâm động niệm tương đối sâu, nhưng phân biệt chấp trước dễ hiểu. Chúng ta bắt đầu từ trong này, trong cuộc sống hàng ngày buông xả phân biệt chấp trước hết khả năng của mình, hết mình mà buông, ngày ngày học buông xả, từng phút từng giây học buông xả. Phương pháp nào có hiệu quả nhất? Nói cho các vị biết có hiệu quả nhất chính là nhất tâm chấp trì danh hiệu. Vì sao vậy? Chúng ta niệm Phật thì vọng niệm sẽ không xen vào được, trong niệm Phật còn lẫn lộn vọng niệm, cho thấy tập khí vọng niệm rất sâu, sức mạnh của tập khí vọng niệm đó rất lớn, sẽ cho chúng ta tâm cảnh giác cao độ, thì nhất định nên dùng.

Phương pháp của Ấn Quang đại sư dạy cho chúng ta ba cái rõ ràng, Phật hiệu từ trong tâm sanh khởi rõ ràng, trong miệng niệm A Di Đà Phật rõ ràng, lỗ tai nghe được rõ ràng, lại thêm vào nhớ số là tốt nhất. Trong mười câu Phật hiệu đây là câu thứ mấy, niệm đến thuần thục, thuần thục được khoảng ba năm, chúng ta thường nói một ngàn ngày. Công phu ba năm niệm không thể gián đoạn, ba năm tâm thanh tịnh hiện tiền. Lúc này có hiện tượng gì? Không niệm mà niệm, niệm mà không niệm, cảnh giới này rất có thể hiện bày, đây là cảnh giới tốt. Ở trong cảnh giới này dùng tâm bình thường để xem xét, không có vui mừng, cũng không có lo nghĩ. Thật bình thường, công phu cẩn thận giữ gìn không nên gián đoạn. Lại có thêm ba mấy năm cảnh giới không ngừng hướng lên cao hơn. Từ công phu thành phiền nâng lên đến sự nhất tâm bất loạn, sự nhất tâm bất loạn, thì lục thông phục hồi. Vì sao tôi nói như vậy? Nói như vậy cho quý vị tham khảo, tự trong

tâm quý vị hiểu rõ công phu của chúng ta đến giai đoạn nào. Thiên nhân thiên nhĩ thông hiện tiền, thì công phu của quý vị đã đắc lực. Quý vị đến giai đoạn sơ quả, tha tâm, tức mạng thông hiện tiền, quý vị đến giai đoạn nhị quả. Thần túc thông hiện tiền quý vị đến giai đoạn tam quả, kiến tư phiền não thực sự đã dứt, thì quý vị đến giai đoạn A La Hán, vãng sanh đến cõi phương tiện hữu dư của thế giới tây phương. Nếu công phu lại hướng lên thêm một tầng, phá một phẩm vô minh, cũng chính là chúng ta thường nói, lục căn ở trong cảnh giới lục trần không khởi tâm, không động niệm. Lục căn có khởi tác dụng không? Khởi tác dụng gì? Rõ rõ ràng ràng, tường tận vô cùng chính là trí tuệ, tự tánh bát nhã trí tuệ hiện ra. Tuy rõ ràng, thấu rõ trong tâm như như bất động, không có khởi lên một ý nghĩ, đây là thiên định, đây là diệu dụng. Lúc này là định tuệ đều có. Định là không động tâm, tuệ là hết thấy rõ ràng, đây là lí nhất tâm bất loạn. Đến tầng lớp này, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc sanh về cõi thật báo trang nghiêm. Cho nên một niệm lúc lâm chung tương ứng, chắc chắn phẩm vị vãng sanh của quý vị, thực sự có người không ngờ được. Một niệm này lúc lâm chung hợp ý đạo diệu thượng phẩm vãng sanh. Phía trước cũng đã nói không phải không có nguyên nhân, vẫn là có nguyên nhân, đời trước công phu tu tập sâu dày, lúc lâm chung mới có cảm ứng này. Cho nên cổ đức nói sự việc này trong một vạn người khó được một người, nếu như không phải công phu trước đây thâm sâu, thì lúc lâm chung không thể hiện ra cảm ứng này. Sự thị hiện này vẫn là đang khích lệ chúng ta, nên chú trọng tu hành hằng ngày, thì lúc lâm chung rất có thể có cảnh giới này hiện ra. Nói tóm lại là đều phải nên thường ngày buông xả, thực sự nhận biết “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. “Nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”.

Giống như Liên Trì đại sư đã nói: lại niệm này, toàn thể đã là Phật. Câu này rất quan trọng, toàn thể này là niệm của Phật, lấy niệm đó niệm Phật, dùng cái niệm này niệm A Di Đà Phật, nên một niệm tức được tương ứng, nên chắc chắn được sanh về nước đó. Đắc bất thoái chuyển vô thượng bồ đề, cái gọi là viên chứng tam bất thoái, đắc quả vị bất thoái, đắc hành bất thoái, đắc niệm bất thoái. Người này lúc lâm chú như đang trong mộng, vì một niệm vãng sanh, cũng nói đến tam bối, nên phẩm loại rất nhiều. Cảnh tượng lâm chung cũng nên tùy đó mà khác, không giống trước đây đã nói: thượng bối, trung bối, hạ bối. Cảnh tượng lâm chung đó là nhất định, một niệm lâm chung vãng sanh, cảnh tượng của họ không giống nhau.

Bên dưới có giải thích, với hàng thượng bối, “sinh tử tình tận, phàm thánh thể không”, biết được Phật không đến đi, mà thấy Phật đến, hiểu rõ sinh tử vốn không mà hiện vãng sanh, xả đây sanh đó, đều như huyễn mộng, nên nói như mộng vậy. Mộng này của họ không phải nằm mộng, cảnh giới này giống như trong mộng, họ không phải nằm mộng. Hàng thượng bối vãng sanh, đây là nói bất luận tu hành pháp môn nào, cửa sanh tử này đã phá được, thực sự thông hiểu rõ ràng không có sanh tử.

Nhà lượng tử lục học Phổ Lãng Khắc người Đức, suốt đời ông nghiên cứu nguyên tử, kết luận cuối cùng ông nói với mọi người: trên thế giới này cơ bản là không có vật chất. Thân thể của chúng ta là vật chất, vốn dĩ không có. Vật chất là gì? Là ý niệm. Ý niệm vô lượng vô số tập hợp một chỗ, mà sanh ra huyễn tướng, phàm phu gọi nó là vật chất. Chư Phật Bồ Tát gọi nó là cảnh giới tướng của A Lại Da, tướng phần của trong tam tế tướng, tướng phần của trong bốn phần. Ý niệm là kiến phần, cho nên vật chất- tướng phần là do kiến phần biến hiện ra. Kiến phần là giả, tướng phần nào đâu có thật? Cho nên đức Phật dạy “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Tướng phần có sanh diệt hay không? Không có sanh diệt. Vì sao không có sanh diệt? nó vốn dĩ không tồn tại, sanh diệt ở đâu! Phật ở trong kinh bảo với chúng ta, duyên tụ thì nó thành hình, duyên tán thì hình mất đi, không có nữa. Thực sự thấu hiểu được đạo lý này, hiểu rõ chân tướng sự thật này, cách nhìn của quý vị với phàm phu không giống nhau nữa.

“Tức tướng ly tướng, đương thể tức không, liễu bất khả đắc”. Đây gọi là “sinh tử tình tận, phàm thánh thể không”. Hiểu rõ, nhận thức được Phật không có đến đi, không có đến đi, thấy Phật đến rồi. Phật từ mà đâu đến? Phật không có đến đi, Phật cũng chỉ là hiện ra, còn Phật đi rồi? “Tùy xứ diệt tận”, còn Phật đến rồi? “Đương xứ xuất sanh”. Tùy xứ diệt tận, không đến không đi, không có sanh không có diệt, đây là chân tướng sự thật.

Liễu đạt, liễu là hiểu rõ, đạt là thông suốt, sanh tử vốn không, không có sanh tử. Sanh tử là cảm giác sai lầm của chúng sanh trong sáu nẻo, họ không hiểu được chân tướng sự thật, họ thấy sai rồi, cho rằng có sanh có diệt. Phật tùy thuận chúng sanh nói sanh trụ dị diệt, đây tùy thuận chúng sanh mà nói. Nếu như Phật tùy thuận cảnh giới của mình chứng được mà nói, Phật nói không sanh không diệt. Sanh tử vốn không, mà hiện vãng sanh. Thế giới tây phương Cực Lạc hiện ra, bỏ đây sanh đó, đều như huyễn mộng. Đối với bản chất của huyễn mộng này, ngài

biết được quá rõ ràng, cho nên thấu hiểu. Thế Tôn bất đắc dĩ dùng như mộng để làm ví dụ.

Với hàng trung bối, thấu hiểu thế gian như mộng huyễn bào ảnh, nên lúc lâm chung không chút lưu luyến, đều xem như trong mộng vậy. Trung bối vãng sanh, họ đối với chân tướng các pháp không rõ ràng như hàng thượng bối, vì sao vậy? Vì hàng thượng bối là thân chứng. Hàng trung bối cũng biết, cũng có thể thấu hiểu thế gian, nhưng họ không phải thân chứng, họ là do nghe giáo nhiều, đọc kinh nhiều, cho nên họ giải ngộ, hàng thượng bối là chứng ngộ. Hàng thượng bối thực sự đi vào cảnh giới, hàng trung bối chưa bước vào cảnh giới, cho nên trung bối vãng sanh là sanh cõi hữu dư, những người nào? A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát, nghĩa là hàng Bồ tát chưa kiến tánh.

Chúng ta học đại thừa chính là ở giai đoạn này, không thể không nỗ lực. Bây giờ đã hiểu được diệu pháp nỗ lực chính là chấp trì danh hiệu. Chúng ta muốn sanh về thế giới Cực lạc, chúng ta quyết định muốn học tập với A Di Đà Phật. Ý niệm này chính là tâm vô thượng bồ đề, chúng ta có thể đem tất cả duyên của thế gian này, duyên của thế xuất thế gian đều buông xả. Trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra cái gì cũng không có. Như vật có thể giúp đỡ chính mình nâng cao. Nâng cao đến cảnh giới nào? Nâng cao đến chứng ngộ, từ giải ngộ nâng cao đến chứng ngộ. Giải ngộ biết được chướng ngại chứng ngộ của chúng ta là gì? Chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước, chỉ cần đem thứ này buông xả, chướng ngại không còn, chứng ngộ hiện bày. Từ trung bối nâng lên đến thượng bối, cho nên trung bối họ thực sự có giải ngộ, lúc lâm chung họ không lưu luyến gì. Cảnh giới lúc lâm chung xem như trong mộng, trong tâm họ với cảnh mộng là một không phải hai. Cảnh mộng là cái gì? “Đương thể tức không liễu bất khả đắc”. Cho nên tâm của họ là tâm thanh tịnh không có ô nhiễm, cũng có nghĩa là buông xả hết thảy rồi.

Thậm chí hàng hạ bối, người đó lâm chung phảng phất như mộng, được thấy Phật đó cũng được vãng sanh. Hàng hạ bối là ai? Lục đạo phàm phu, vọng tưởng phân biệt chấp trước đều có, tuy học Phật nghe giáo, nhưng chưa hiểu. Ý nghĩa này là gì? Ngay cả giải ngộ cũng không có, chưa nghe hiểu. Trong cuộc sống hằng ngày đối nhân xử thế tiếp vật, vẫn là phiền não tập khí làm chủ. Họ có thể vãng sanh không? Then chốt ở chỗ họ có thật tin hay không, có thật nguyện hay không, có thật niệm Phật hay không, then chốt là ở đây. Nếu như họ có đủ ba điều kiện này,

thì người này lúc lâm chung sẽ phảng phất như mộng, thấy được A Di Đà Phật đến tiếp dẫn sẽ chắc chắn được sanh.

Trong dấu ngoặc này đã nói rất rõ, nhưng hạ bói trong nhất tâm tam bói, không bằng với hạ bói trong tam bói chánh tông. Thượng bói, trung bói, hạ bói cũng như vậy. Nó với phẩm này phía trước đã nói, thượng bói, trung bói, hạ bói không giống nhau. “Nhất tâm tam bói, phong cách riêng lạ không như thường lệ”. Mấy câu này vô cùng quan trọng. Họ chắc chắn không như những người chuyên tu tịnh tông, khác với người chuyên tu. Nhưng chúng ta đã rõ ràng, trong A Lại Da Thức của những người này có hạt giống A Di Đà Phật, có cội nguòi của kinh giáo tịnh tông, chắc chắn là có. Nhưng ở trong đời này, họ không gặp được tịnh tông, không gặp được duyên của Di Đà. Họ học pháp môn khác thậm chí là học tôn giáo khác, trong A Lại Da Thức có hạt giống Di Đà, cho nên lúc lâm chung gặp được bạn tốt nhắc nhở. Sự nhắc nhở này lập tức từ hạt giống của A Lại Da khởi lên, thì họ có thể tin, họ có thể phát nguyện, họ thật sự buông bỏ vạn duyên một lòng chuyên niệm, một niệm mười niệm Phật đến tiếp dẫn họ vãng sanh. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc phẩm vị hoàn toàn không giống nhau. Từ thượng thượng phẩm đến hạ hạ phẩm tất cả đều có, họ là phẩm nào khó mà xác định, chỉ có tự họ biết được.

Chúng ta xem đoạn kế tiếp, như trên thấy được, niệm Phật đạt nhất tâm. Đạt là đạt đến, công phu niệm Phật niệm đạt đến nhất tâm bất loạn. Người được vãng sanh, phẩm loại khác nhau, trên tức thánh hiền, dưới đến phàm phu. Phẩm vị này của họ chín phẩm đều có, từ thượng thượng phẩm đến hạ hạ phẩm. Niệm Phật đạt được nhất tâm cho đến có thể phát một niệm tịnh tín, đạt được một niệm tịnh tâm, phát một niệm tâm niệm vị Phật đó đều được vãng sanh.

Hiện bày pháp môn rộng lớn, trong xã hội ngày nay gọi là đa nguyên văn hóa, không cùng quốc tịch, không cùng văn hóa, không cùng tín ngưỡng, không cùng chủng tộc. Nhưng họ cùng một tự tánh, cùng một nguồn cội. Cho nên lúc lâm chung nếu gặp được duyên như vậy, ở trong sát na đó họ thật có thể tin, thật sự muốn vãng sanh, thật niệm một câu A Di Đà Phật, không xen tạp mảy may vọng niệm, đây chính là một niệm tịnh tâm. Một niệm tịnh tâm này niệm A Di Đà Phật đều được vãng sanh. Nhất tâm thật đáng quý!

Hạng người thấp nhất, tức là ngũ nghịch thập ác, lâm chung phát nguyện, chí tâm niệm Phật, mười tiếng liên tục, cho đến chỉ được một tiếng, khi hơi thở cuối cùng, lúc đó một tiếng A Di Đà Phật, được khế lí nhất tâm, cho nên cũng được

vãng sanh. Đây nói lên công đức nhất tâm là tối cao nhất. Ở đây nói người thấp nhất đó, là nói đến ai? Trước lúc họ chưa niệm Phật vãng sanh tạo ngũ nghịch thập ác, ở phía trước nói trong tam bối vãng sanh, họ là hạ hạ phẩm. Nhưng loại người này lúc lâm chung gặp được bạn lành, vừa nhắc đến thì lập tức tin tưởng, lập tức phát nguyện vãng sanh tịnh độ. Chí tâm niệm Phật. Hai chữ chí tâm này rất quan trọng, chí tâm là cái gì? Chân tâm. Không hoài nghi, không xen tạp gọi là chí tâm. Mười tiếng liên tục, thậm chí không kịp niệm mười tiếng, chỉ niệm được một tiếng, niệm một câu thì họ vãng sanh. Nhưng một câu này, một câu này lại khế lí nhất tâm, đây là cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn- khế lí nhất tâm. Hiện bày công đức nhất tâm là tối cao nhất. Phật lúc đang thuyết pháp đã nói nhiều lần: “chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Phía trước chúng ta học qua “chỉ tâm nhất xứ”, chỉ của chỉ quán. Chúng ta đem tâm ngừng ở một nơi, “vô sự bất biện”, người này tuy tạo ngũ nghịch thập ác, lúc lâm chung có thể đem tâm ngừng ở nơi A Di Đà Phật, một niệm sau cùng, một niệm sau cùng không gì khác, hoàn toàn là A Di Đà Phật.

Pháp môn tịnh độ trì danh vi diệu khó nghĩ bàn, ngũ nghịch thập ác lâm chung niệm Phật, ý hợp đạo diệu, khế lí nhất tâm, tức vượt sanh tử, mà lên bất thoái. Sự bất thoái này là tam bất thoái viên mãn. Diệu là diệu ở chỗ nào? “Ý hợp đạo diệu, khế lí nhất tâm”, tám chữ này chẳng thể nghĩ bàn! Khế lí nhất tâm, sanh về thế giới tây phương Cực Lạc là thượng bối vãng sanh. Họ ở thế gian này là gì? Thế gian là là ngũ nghịch thập ác, lúc lâm chung vãng sanh lại có thể là thượng bối vãng sanh. Hiện ra pháp môn trì danh, phương tiện rất ráo, chẳng thể nghĩ bàn, đây là thật không phải giả.

Chúng ta lại xem đoạn sau, Niệm Lão phân tích cho chúng ta, phân tích rất xuất sắc.

Phía trên hai loại vãng sanh. Một là tam bối vãng sanh, đều do phát tâm Bồ đề, nhất hướng chuyên niệm, đây là tông chỉ của kinh này vậy. Chính là nguyên tắc chỉ đạo tu hành cao nhất của tịnh độ tông, “đều là do phát tâm Bồ đề nhất hướng chuyên niệm”.

Hai là, một niệm tịnh tín, một niệm vãng sanh, đều ở một niệm. Một niệm là thật tướng, là thể của kinh này vậy. Điều thứ hai này thù thắng so với điều thứ nhất. Điều thứ nhất là tông chỉ của kinh này, thứ hai là thể của kinh này. Điều này hay quá! Một niệm này, một niệm là thật tướng. Một niệm này chính là tự tánh của chính mình, một niệm này là bản tánh chân như của chính mình, lí thể chân tâm.

Một niệm tịnh tâm là thể của tâm bồ đề, tâm bồ đề viên mãn. “Niệm vị Phật đó, chính là chuyên niệm”, so với phía trước đã nói nhất hướng chuyên niệm còn chuyên hơn.

Nên biết nhất tâm tam bối cũng không nằm ngoài tông chỉ của kinh này vậy, tương ứng với tông chỉ của kinh này, hiển bày ra tông chỉ của kinh này. Nguyên tắc chỉ đạo tu học cao nhất. Nhất tâm tam bối và nguyên tắc chỉ đạo cao nhất này hoàn toàn tương ứng. Pháp môn trì danh của tịnh tông, phương tiện rất ráo, chẳng thể nghĩ bàn!

Lại Quán Kinh ngũ nghịch thập ác có thể vãng sanh. Phật ở trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật đã nói. Nhưng kinh này chỉ trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp là không thể vãng sanh vậy.

Gia Tường ở trong Quán Kinh Nghĩa Sớ chú thích: phạm thứ ba làm ác có ba người, ba loại người làm ác.

“Thứ nhất nói về người làm mười điều ác”, chính là mặt trái của mười thiện nghiệp đạo. Sát sinh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, hai lưỡi, ý ngữ, ác khẩu, tham dục, sân nhuế, ngu si đây là mười ác. Ngũ nghịch là giết cha, giết mẹ, giết A La Hán, làm thân Phật chảy máu, phá hòa hợp tăng đây là ngũ nghịch. Trong kinh này chỉ trừ ngũ nghịch, hủy báng chánh pháp, là không thể vãng sanh. Gia Tường đại sư nói loại ác thứ nhất là làm mười tội ác.

“Thứ hai làm tứ trọng”, tứ trọng là bốn giới trọng của người xuất gia: Sát sanh, trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, đây là bốn giới trọng.

“Thứ ba tạo tội ngũ nghịch”, không biết báng pháp xiển đề, báng pháp gọi là xiển đề. Xiển đề là tiếng Phạn, dịch thành chữ Hán là người không có căn lành, người này không có căn lành nên gọi là xiển đề, báng pháp chính là không có căn lành. Không có căn lành chắc chắn không thể vãng sanh. Vì sao vậy? Họ không tin tưởng, cơ bản không tin tưởng tịnh độ, không tin tưởng có Phật A Di Đà, không tin tưởng có thế giới Cực Lạc, họ làm sao có thể phát nguyện vãng sanh? Cho nên đây gọi là nhất xiển đề. Nên biết ác không cùng, mười ác bốn trọng năm nghịch cũng được sanh tây phương. Nếu là báng pháp xiển đề không được vãng sanh vậy. Ngũ nghịch thập ác tứ trọng không báng tịnh tông. Họ có thể tin, họ có thể lí giải, họ có thể phát nguyện, họ cầu sanh tịnh độ, có thể được sanh không? Có thể. Cho nên trong Kinh Vô Lượng Thọ nói “chỉ trừ ngũ nghịch, phỉ báng chánh pháp”, chú trọng ở sau câu này, nếu như nói là phỉ báng chánh pháp chắc chắn không được sanh, vậy ngũ nghịch thập ác lại phỉ báng Phật pháp thì họ không thể

sanh, ngũ nghịch thập ác không phỉ báng chánh pháp họ vẫn có thể được sanh. Phía trước đã nói hạ bối vãng sanh là ác phàm phu, thượng bối vãng sanh là đại phàm phu, trung bối vãng sanh là tiểu phàm phu, hạ bối đều là ác phàm phu.

Phía sau nói: nếu là báng pháp xiển đề không được vãng sanh, xiển đề không tin pháp, không tin tưởng Phật pháp. Lâm chung tuy nói có vô lượng Phật lúc đó không tin, họ không muốn tin thì họ làm sao phát nguyện vãng sanh? Cho nên họ “không được vãng sanh”, đạo lí là ở đây.

Lại An Lạc Tập đã nói rõ, đã dẫn lục ở trước, cái đây không thừa, phía trước chúng ta đọc qua.

Lại “tứ thiếp sớ” có thêm nghĩa khác. Sớ nói, như trong 48 nguyện trừ người báng pháp ngũ nghịch. Như lai sợ chúng sanh tạo hai tội này, nên phương tiện nói không được vãng sanh. Cũng không phải không nhiếp vậy.

Tứ Thiếp Sớ là Thiện Đạo đại sư tạo. Thiện Đạo đại sư là Phật A Di Đà tái lai. Lời này là Phật chính của đức Phật A Di Đà vì chúng ta mà nói. Nguyện thứ hai mươi, có trừ người báng pháp ngũ nghịch, có câu này. Phía dưới giải thích: đây là Phật Thích Ca Mâu Ni sợ chúng ta tạo hai tội lỗi này. Tạo ngũ nghịch không tin Phật pháp, nên phương tiện nói không được vãng sanh. Không phải thật không thể vãng sanh.

“Nếu tạo”, phía sau nói đã từng sám hối. Tạo tội báng pháp, tạo tội ngũ nghịch, có ví dụ chưa? Có. Thiên Thân Bồ Tát lúc trẻ học tiểu thừa, hủy báng đại thừa, sau này đã được anh của ngài dạy dỗ, cuối cùng ngài giác ngộ, đã hiểu rõ. Trước đây ngài soạn 500 luận phê bình đại thừa, tạo nghiệp hủy báng đại thừa, sau khi ngài sám hối, ngài muốn chuộc tội, thật phát tâm ngài muốn cắt đi cái lưỡi của mình, anh của ngài hỏi ngài, vì sao vậy? Ngài nói: trước đây em nói chuyện tạo tác tội nghiệp, bây giờ em phải sám hối. Anh của ngài nói: không cần vậy. Người lại dùng cái lưỡi của người tán thán địa thừa thì không phải tốt sao? Sau này lại soạn 500 luận tán thán đại thừa, ngài vãng sanh tịnh độ. Cho nên là đã từng sám hối, phát nguyện, trì danh hiệu Phật, vẫn được vãng sanh. A Di Đà Phật vẫn tiếp nhận, vẫn đến tiếp dẫn, quý vị vẫn được sanh.

Lời của hai sớ tuy thù thắng, nhưng không tương vi. Gia Tường đại sư gọi đó là báng pháp xiển đề, không thể khởi tín, nên không được sanh. Ý của Thiện Đạo đại sư là tuy là báng pháp ngũ nghịch, nhưng lúc lâm chung nghe pháp có thể tin sám hối thay đổi, chí tâm tín lạc, nguyện sanh nước đó. Ngay cả mười niệm, Phật thù đại từ, cũng có thể được vãng sanh Cực Lạc. Thiện Đạo đại sư nói, là thật!

Xiển đề cũng có thể thành Phật, nên lâm chung nếu sanh chánh tín, tức không phải xiển đề, họ đã thay đổi. Ngạn ngữ có câu: “người biết quay đầu thật đáng quý”, huống hồ Thế Tôn vì chúng ta nói rất nhiều, rất rõ ràng “hết thấy chúng sanh vốn dĩ là Phật”. Người xưa, bậc cổ thánh tiên hiền bảo với chúng ta “nhân tánh vốn thiện”, với ý nghĩa quý vị vốn dĩ là Phật hoàn toàn tương đồng. Quý vị nhất thời mê hoặc, mất đi tự tánh biến thành phàm phu, tạo vô lượng vô biên tội nghiệp, tạo tội nghiệp là vọng tâm khiến quý vị tạo, bây giờ quý vị quay đầu, quý vị đã sám hối, là chân tâm chỉ đạo quý vị. Ngạn ngữ gọi là “tà không thắng chánh”, chân tâm là chánh, vọng tâm là tà. Phát nguyện cầu sanh tịnh độ, chấp trì danh hiệu là chánh, quá khứ tạo tác ngũ nghịch báng pháp đó đều là tà. Tà không thắng chánh, vì sao vậy? Vì tà là giả, chánh là thật, chánh là mãi mãi không đổi, tà là sát na vô thường. Sát na sanh diệt không thể hiểu được, chúng ta hiểu rõ đạo lí này, thì thật sự tin tưởng khẳng định tà không thắng chánh. Một niệm chánh có thể trừ vạn ác, một niệm chánh này chẳng thể nghĩ bàn. Đáng quý của con người chính là họ có thể quay đầu, họ biết sám hối, họ thật sự tin có thể giới tây phương Cực Lạc, thật có A Di Đà Phật, chính mình xác thực đúng vậy, thật đúng là “vốn dĩ là Phật”. Vấn đề này đương nhiên có thể giải quyết. Đây là vấn đề lớn còn có thể giải quyết. Ngày nay trên trái đất những tai nạn này là vấn đề nhỏ, ngũ nghịch, thập ác, báng Phật là nghiệp vô gián địa ngục, đều có thể từ vô gián địa ngục lên đến thế giới tây phương Cực Lạc, thượng thượng phẩm vãng sanh. Thật không thể nghĩ bàn, vô gián địa ngục là tầng dưới cùng. Thế giới tây phương Cực Lạc thượng thượng phẩm vãng sanh là tầng cao nhất. Quý vị thấy lời nguyện oai thần của Phật A Di Đà có thể giúp đỡ quý vị, từ hạ hạ phẩm lên đến thế giới Cực Lạc thượng thượng phẩm. Thượng thượng phẩm là cái gì? Pháp thân Bồ Tát.

Tiếp theo bên dưới câu này nói rất hay, nhưng người xiển đề lâm chung sanh tín, thật là khó trong khó, câu này là thật không phải giả. Có hàng xiển đề lúc lâm chung sanh tín hay không? Có thể có, chúng ta chắc không phủ định. Vì sao có thể có? Phía trước đã nói qua, căn lành ở đời. Nếu họ không có căn lành ở đời trước, thật gọi là khó trong khó, là quá khó. Trong đời quá khứ có căn lành, khó trong khó họ cũng có thể làm được.

Như Quán Kinh nói: người mười niệm lúc lâm chung được vãng sanh, đã là một trong vạn vạn, vạn vạn là một ức, trong một ức người có thể có một. Nếu như Tứ Thiếp Sớ gọi là báng pháp ngũ nghịch, lúc lâm chung có thể chí tâm tín lạc niệm Phật vãng sanh, là một trong ức ức vậy. Lời này của Niệm Lão là khích lệ chúng

ta, chúng ta đã đọc được nhưng lời này, đừng bao giờ có thể sinh ra một sai lầm, nghĩa là thế nào? Bây giờ không muốn học, bỏ mặc, lúc lâm chung vẫn còn kịp, bây giờ việc xấu gì cũng đều có thể làm, lâm chung còn có thể vãng sanh. Nếu như tồn tại tâm này thì sai rồi, quá sai, rất sai! Trước tiên nên nghĩ đến, người này lúc lâm chung họ đã chuẩn bị ba điều kiện quan trọng. Ba điều kiện quan trọng này, nghĩ mà xem chúng ta lúc lâm chung có thể gặp được không? Đây là thầy Lý lúc xưa thường nhắc nhở hàng hậu bối chúng tôi.

Thứ nhất lúc lâm chung đầu óc minh mẫn, cơ duyên này lớn hay không? Chúng ta xem qua rất nhiều bà con bạn bè, lâm chung sống ở bệnh viện, lúc đi thăm họ rất nhiều người mất đi tri giác, không nhận ra ai. Bây giờ chúng ta thấy được rất nhiều người già, bị bệnh gì? Bệnh đãng trí. Khi đã mắc bệnh này hi thì hi vọng không còn nữa, thật đáng sợ. Bị bệnh đãng trí thì chắc chắn không thể sanh tịnh độ, điều kiện đầu tiên, khó!

Thứ hai ở trong thời cơ khẩn cấp, gặp được một bạn lành thực sự thông hiểu tịnh độ, quý vị có thể gặp được người này không? Đây cũng rất khó, không dễ gì.

Điều kiện thứ ba là tự quý vị nghe được lời giảng đạo của thiện tri thức, lập tức tin tưởng, lập tức phát nguyện cùng theo niệm Phật. Ba điều kiện đầy đủ, hiện tượng này có thể hiện ra. Ba điều kiện này không đầy đủ thì quý vị không có phần!

Cổ đức chú giải trong Quán Kinh, trong Kinh Vô Lượng Thọ, nói đến vấn đề này. Niệm lão không thể không nhắc đến.

Câu sau cùng này nhắc nhở chúng ta không thể bỏ qua, công phu nhất định nên làm lúc thường ngày, bây giờ nên làm, sự việc này không đợi được, ngày ngày nên làm. Bỏ ác làm lành, cải tà quy chánh, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Dem những công đức chúng ta tu hằng ngày, không cầu danh văn lợi dưỡng của thế gian, hồi hướng thật tế, hồi hướng bồ đề, hồi hướng chúng sanh. Hồi hướng thật tế chính là hồi hướng Phật A Di Đà, hồi hướng bồ đề là hồi hướng thế giới Cực Lạc, hồi hướng chúng sanh là biến pháp giới hư không giới chúng sanh khổ nạn trong lục đạo, có duyên với hết thầy chúng sanh, tương lai chúng ta vãng sanh bất thối thành Phật rồi, với hết thầy chúng sanh có duyên trong biến pháp giới hư không giới, giống như Phật A Di Đà. Phật không độ người không có duyên! Cho nên chúng ta bây giờ nên phát tâm hướng đến Phật A Di Đà học tập, sau khi thành Phật giống như Phật A Di Đà, thế giới Cực Lạc biến pháp giới hư không giới. Nói cách khác ở mọi nơi đều có phân bộ của thế giới

Cực Lạc, phân bộ này ai làm nên? Những vị Phật Như Lai này ở tây phương thế giới tu học thành tựu, cảm niệm ân đức của Phật A Di Đà, biết ơn đền ơn. Cho nên thế giới Cực Lạc biến pháp giới hư không giới, phân bộ với bộ gốc là một không phải hai, vì diệu không nên lời! Cho nên chúng ta đọc chú giải này, đem tâm cảm ơn, tâm đền ơn, hồi hướng cho Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ, và Hạ Liên Cư lão cư sĩ. Không có hai người này, chúng ta đối với Kinh Vô Lượng Thọ, sẽ không thể có nhận thức sâu sắc thế này, cũng không thể có niềm vui nhiều như thế. Pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, đây là vì sao? Chúng ta đang giải ngộ không phải giác ngộ. Giải ngộ hướng lên cao hơn, làm mạnh thêm tín tâm của chúng ta, khiến chúng ta buông xả tất cả những nghi hoặc đối với thế giới tây phương Cực Lạc. Chúng ta thật phát nguyện, thật cầu sanh, đã buông xả duyên đối với thế giới này, sanh tử đã buông xả, tình chấp đã buông xả. Khiến chúng ta đối với vãng sanh thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà tràn đầy tín tâm. Ân đức này không thể quên được, biết ơn đền ơn. Phương pháp báo ân chính là nghiêm túc nỗ lực niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 425

Chuyển ngữ: Trung Tấn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 27.05.2011

Địa điểm: Phật đà giáo dục hiệp hội_Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 536, hàng thứ năm từ dưới đếm lên. Từ câu “lại Kinh Pháp Cổ nói”, bắt đầu xem từ đó.

“Nếu người lâm chung, không thể niệm được, nhưng biết phương ấy có Phật, mong muốn vãng sanh, cũng được vãng sanh”.

Trong Kinh Pháp Cổ đức Phật nói với chúng ta: Người niệm Phật lúc sắp lâm chung, thân thể yếu ớt, không có âm thanh nữa. Cũng chính là nói câu Phật hiệu

này cũng niệm không nổi nữa, điều này không phải lo, chỉ cần trong tâm họ rất rõ ràng, rất thấu đáo, thực sự chính xác có thể giới Cực Lạc, có Phật A Di Đà. Trong tâm thật sự muốn vãng sanh, thật muốn thân cận Phật A Di Đà. Chỉ cần có ý nghĩ này, ý niệm này, đều có thể vãng sanh, đây chính là nói lâm chung mặc dù không có niệm này, có cái ý niệm của niệm này cũng được.

“Từ đức của Như Lai, vi diệu khó nghĩ”, đây là câu tán than. Như Lai là Phật A Di Đà. Ân đức đại từ đại bi của Phật A Di Đà, thực sự không thể nghĩ bàn. Chỉ cần có ý niệm này, không cần ra tiếng đều có thể vãng sanh. Vậy nên An Lạc Tập nói: nên biết Như Lai có phương tiện thù thắng, thắng này là thù thắng. Nói cách khác Phật A Di Đà có phương tiện pháp môn thù thắng vô cùng. “Nhiếp hộ tín tâm”, nhiếp là nhiếp thọ, hộ là hộ niệm, nhiếp thọ hộ niệm người thực sự có tín tâm. Điều kiện của tín tâm chính là câu phía dưới này: chỉ lấy nhân duyên chuyên ý niệm Phật, mong muốn vãng sanh. Ở đây quan trọng nhất chính là chuyên ý, ý chính là tâm, chuyên ý với chuyên tâm là cùng một nghĩa. Chuyên tâm ý niệm về Phật A Di Đà, cũng chính là trong tâm quý đang nghĩ về Phật A Di Đà. Thật nghĩ Phật A Di Đà, hi vọng trong cuộc sống thường ngày đem những tạp sự, duyên tạp này, cố gắng nên ít, phải biết buông xả. Dụng tâm của chúng ta không những là niệm Phật, cuộc sống, đối nhân xử thế đều nên dùng tâm thanh tịnh, cái này là tốt. Đồng thời không phải nói lúc niệm Phật dùng tâm thanh tịnh. Tạp sự của cuộc sống thường nhật thì chúng ta có thể dùng tâm bình thường, điều này không thể được. Phật ở trong kinh giáo bảo với chúng ta: một chân tất cả chân, một vọng là tất cả đều vọng. Trong cuộc sống tâm chúng ta dùng là tình cảm giả tạo, lúc niệm Phật cái chân tâm này cũng không phải thật, đạo lý này phải biết.

Chư Phật Bồ Tát, chúng ta nói pháp thân Bồ Tát, tâm của họ dùng là chân tâm, không có vọng tâm, cho nên họ có thể chứng đắc cảnh giới của pháp thân. Chúng ta luôn luôn cho rằng mình đã làm đúng, đó chính là lúc lễ Phật, niệm Phật như trong kinh đã nói, chúng ta đem vọng niệm buông xả. Nhưng trong cuộc sống hằng ngày, công việc, đối nhân xử thế vẫn là vọng tâm. Vẫn là có tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham sân si mạn, cái này không thể. Vì sao có người niệm Phật một niệm tương ưng một niệm Phật. Chúng ta niệm Phật một vạn tiếng Phật hiệu có mấy tiếng được tương ưng? Tương ưng là công phu hiệu nghiệm, không tương ưng là công phu chưa hiệu nghiệm, đạo lý này chúng ta nên nghiêm túc mà suy xét, mà suy nghĩ. Thực sự đã hiểu rõ, nên sám hối, sám hối là sửa lỗi làm mới lại. Đem những lỗi lầm này thật sự đem nó sửa đổi, lại bắt

đầu làm lại. Hoàn toàn học Phật Bồ Tát thì đã đúng. Vì sao vậy? Phật Bồ Tát minh tâm kiến tánh, Phật Bồ Tát không có ô nhiễm một chút nào, đôi nhân xử thế hoàn toàn là chân tâm hiển bày. Cho nên chuyên tâm niệm Phật là quan trọng hơn gì hết.

“Tịnh tán nói”, nghĩa là trong An Lạc Tập xưng tán Như Lai. Nếu nghe đức hiệu A Di Đà tâm hoan hỷ tán ngưỡng nương tựa. Tâm hoan hỷ, tâm tán thán, tâm ngưỡng mộ, nương tựa Phật A Di Đà nương tựa thế giới Cực Lạc. “Thậm chí một niệm được đại lợi”, tầng sau cùng thậm chí là nói chỉ có một niệm, một niệm lúc lâm chung. Vì họ là chân tâm, chân tâm là tánh đức, niệm đó vãng sanh về thế giới Cực lạc, là phẩm vị như thế nào không ai dám nói. Nói không chừng thì một niệm lúc lâm chung của người này là thượng phẩm thượng sanh, có thể không? Thật sự có thể. Quý vị phải hỏi tại sao có thể? Bởi vì họ là lý nhất tâm. Trong niệm này không có hoài nghi, không có lẫn lộn, họ là thật lòng. Thật lòng niệm Phật gọi là lý nhất tâm, lý niệm, công đức không thể nghĩ bàn!

Câu phía dưới này nói rất hay “tức là đầy đủ công đức báu”, niệm này đầy đủ công đức của xưng tán. Công đức này, “đại thiên thế giới chứa đầy lửa”. Tam thiên đại thiên thế giới đều bị lửa lớn thiêu đốt. “Cũng nên trực nghe qua tên Phật”. Họ cũng nên trực tiếp thông qua nghe danh hiệu Phật, nghe danh hiệu Phật A Di Đà này. Nghe A Di Đà không lay chuyển, cho nên chí tâm thủ lễ. Nói rõ chí tâm niệm Phật, cho dù nạn lửa khắp ba ngàn đại thiên thế giới, họ đều có thể qua khỏi. Chí tâm niệm Phật chẳng thể nghĩ bàn, nên chí tâm thủ lễ, đáng được tán thán, đáng được tán dương, đáng được lễ bái.

“Tam bối vãng sanh” chúng ta học đến chỗ này.

Tiếp theo là “vãng sanh chánh nhân” thứ 25. Tam bối vãng sanh của phẩm trước chủ yếu nói rõ vị thứ sau khi vãng sanh, đây là phía trước- phẩm thứ 24. “Mà chưa nói rộng nhân hành của vãng sanh”, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, rốt cuộc nên tu nhân như thế nào, tu hành như thế nào, mới có thể thực sự đầy đủ nguyện vọng của chúng ta, ở phẩm này đem nó nói rõ ra. Nên phẩm này gọi là mở rộng chánh nhân vãng sanh. Hai phẩm này đan xen lẫn nhau, hàm nhiếp lẫn nhau. Ở trong chánh nhân vãng sanh thì bao gồm tứ độ tam bối cửu phẩm, trong tứ độ tam bối cửu phẩm cũng bao gồm chánh nhân vãng sanh. Sở hành của tam bối vãng sanh ở phẩm trước, cũng đều là chánh nhân vãng sanh. Chánh nhân hiện bày trong phẩm này, quả của nó cũng tức là tam bối của phẩm trước. Sự liên quan

của hai phẩm này nói rất rõ ràng. Trong phẩm này nói về nhân, tam của phẩm trước là nói về quả.

Lại phẩm này trình bày các nhân, rất hợp với tịnh nghiệp của Quán Kinh. Quán Kinh nói: người sanh nước đó, nên tu tam phước. Đây chính là tịnh nghiệp tam phước, là tu tịnh độ cầu vãng sanh, phát tâm tu hành nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Ba điều tổng cộng 11 câu, 11 câu này nhất định phải luôn ghi nhớ trong lòng, phải siêng năng nỗ lực thực hành nó. Vì nó là cơ sở của tịnh nghiệp, không có ba điều này, làm trái với 11 câu này, cho dù một ngày niệm 10 vạn tiếng Phật hiệu cũng không thể vãng sanh, thì quý vị biết sự quan trọng của ba điều này rồi. Cho nên Thế Tôn ở trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật đã nói “người sanh nước này nên tu tam phước”, cho nên ba điều này cũng gọi là tịnh nghiệp tam phước. Trong Kinh A Di Đà nói vãng sanh về thế giới tây phương Cực Lạc “không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên”. Ba điều này là phước đức, thiện căn, phước đức, nhân duyên, ba điều kiện này thiếu một cái cũng không thể vãng sanh, ba điều này nghiêng nặng về phước.

Một là: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Điều này thật quan trọng! Điều thứ nhất đấy. Nói cách khác, người niệm Phật bất hiếu với cha mẹ, họ có thể vãng sanh không? Chúng ta nên cẩn thận để lĩnh hội. Thế giới Cực Lạc không tìm được một người bất hiếu với cha mẹ, Phật A Di Đà đứng đầu, cũng không tìm được một người không tôn trọng thầy giáo, vì sao vậy? Ân đức của hai người này đối với chúng ta là lớn nhất. Thân thể của chúng ta có được là từ cha mẹ, cha mẹ sanh chúng ta nuôi chúng ta, chăm sóc chúng ta lớn lên, cho chúng ta thân mạng. Thầy giáo cho chúng ta huệ mạng. Trí huệ là từ nơi thầy giáo mà đạt được, trong nhà Phật nói là huệ mạng. Vì vậy nên biết, thầy giáo giúp cho chúng ta là mở mang trí tuệ của chúng ta, không phải tri thức, là huệ mạng chứ không phải thân mạng. Vẫn nên phải làm rõ ràng, làm tường tận. Không có trí tuệ chân thực, phương tiện thiện xảo của thầy giáo hướng dẫn chúng ta, đặc biệt là thời đại hiện nay, rất dễ dàng mất đi tự tánh, mất đi phương hướng, mất đi mục tiêu. Cho nên hiếu kính chính là nền tảng quan trọng nhất của con người, thành Phật phải cần có nó, không có cái nền tảng này thì không thể thành Phật. Trong thế gian pháp đức hạnh, công danh, phú quý, cũng nên dựa vào nó. Vì sao vậy? Vì nó là nền tảng của trí tuệ, nó là nền tảng của phước báu. Nếu như hai điều này không cần nữa, nghĩa là quý vị không cần trí tuệ, quý vị không cần trí tuệ, quý vị không cần phước báu. Nguồn gốc của phước

đức là hiếu thân, nguồn gốc của trí tuệ là tôn sư, đối với cha mẹ không có tâm hiếu, người này không có phước báu, đối với sư trưởng không có tôn kính, người này thứ gì cũng không học được. Tuyệt đối không phải nói thầy giáo nhất định muốn quý vị tôn trọng, quý vị không tôn kính họ, họ không dạy quý vị, không phải vậy. Tội nghiệp của quý vị càng nặng thêm, thầy giáo dạy học sinh tâm rất bình đẳng, không có bỉ thử, không có dày mỏng. Nhưng bình đẳng dạy học, học sinh đạt được lại không bình đẳng. Thực sự có học sinh nghe bài của thầy giáo cái gì cũng không nghe được, thậm chí đem những gì thầy giáo nói nghĩ sai, nghĩ lệch nữa. Có thật, mà thật không ít. Có phải thầy giáo mong muốn học sinh nên tôn trọng họ không? Không phải. Đặt biệt là chư Phật Bồ Tát tam luân thể không. Quý ngài ngay cả khởi tâm động niệm cũng không có, lấy đâu ra phân biệt chấp trước? Mà là cái gì? Hiếu với kính là tánh đức, hiếu là nguồn gốc của phước đức ở trong tự tánh. Kính chính là kính thầy giáo, kính! Kính là ngọn gốc của trí tuệ ở trong tánh đức. Quý vị có hai thứ này, tu phước tu tuệ dễ dàng, không khó. Trí tuệ là ở trong tự tánh vốn đã đầy đủ, phước báu này có bao nhiêu? Trí tuệ có bao nhiêu? Nói với quý vị vô cùng lớn. Lớn mà không ngoài, là thật không phải giả vậy. Bây giờ trí tuệ của chúng vì sao không có? Mê thất tự tánh rồi, tự quý vị cẩn thận mà xét lại.

Quý vị có biết hiếu dưỡng cha mẹ hay không? Quý vị có biết phụng sự sư trưởng hay không? Nếu như ngay cái này cũng không hiểu, nói cách khác, đời này quý vị học thế nào cũng không học được. Không có người nào không mong muốn phát tài, phát tài là phước. Không có người nào không mong cầu trí tuệ, trí tuệ là thông minh. Nhưng đời này, tâm tưởng của họ với nguyện vọng của họ vẫn là làm sai trái, nên không phải tâm nghĩ việc thành. Có người tâm nghĩ việc thành hay không? Có. Tám chữ này làm được thì họ tâm nghĩ việc thành, một chút cũng không giả.

Hiếu, chữ này là hội ý, phía trên là chữ lão, phía dưới là chữ tử, quý vị thấy ý nghĩa này, nó với chúng ta, trên một đời là cha mẹ, dưới một đời là con cháu, là một thể, không thể chia. Phân thì sai rồi, phân thì bất hiếu. Ý nghĩa của chữ hiếu này, chúng ta từ nơi đây thể hội, thấy thân của cha mẹ với thân của mình là một thân. Không có tâm niệm này thì hiếu không có cội rễ. Con người chúng ta đều biết được yêu thương thân mạng của mình. Có xem thân mạng của cha mẹ với thân mạng của chính mình hoàn toàn giống nhau hay không? Thậm chí còn muốn

vượt qua? Khái niệm của hiểu không thể lĩnh hội được thì tận hiểu thật khó. Điểm này không thể không biết.

Người xưa, có thể nói rất lâu, rất lâu rồi, chúng ta có lý do để tin tưởng, văn minh truyền thống xưa chắc chắn mười ngàn năm trước. Người xưa, cách đây mười ngàn năm hiểu được hiểu đạo, không những hiểu được, họ thực sự có thể làm được, mà còn có thể phát triển rộng rãi.

Xây dựng sự đạo trên văn tự có ghi chép, thời kỳ vua Nghiêu, vua Nghiêu xây dựng một tư đồ, tên của quan, tư đồ chính là thầy giáo, vị thầy giáo này mở mang giáo dục. Dạy điều gì? Dạy ngũ luân ngũ thường bát đức. Nội dung giáo dục này tương ứng với tánh đức viên mãn, cho nên người xưa ngàn vạn năm trước cho đến ngày nay, tổ tông tích đức. Tổ tông thực sự có trí tuệ có đức hạnh, dân tộc này, luân lý đạo đức, thâm căn cố đế.

Hai trăm năm trở lại đây, tuy là đã mất đi phương hướng, đã làm sai mục tiêu, chiêu cảm ra thiên tai trước mắt, thiên tai này càng diễn ra càng nghiêm trọng. Trước môn học này, đưa tin ba tháng gần đây, tháng ba tháng bốn tháng năm, tôi đã xem một ít, có 173 lần thiên tai. Chúng ta chỉ xem tiêu đề 173 lần, trước đây chưa từng có, tại sao lại nhiều như vậy! Tại sao lại nhiều như vậy? Do người bây giờ không biết hiểu thảo cha mẹ, không biết phụng sự sư trưởng, đây là nguồn gốc của tất cả thiên tai. Không hiểu dưỡng cha mẹ, thì không có phước báu, không tôn trọng sư trưởng, thì không có trí tuệ, họ có thể không gặp nạn sao? Bây giờ có một số người nói đây là thiên tai tự nhiên, oán trách tự nhiên! Làm sao có thể nói thiên tai của tự nhiên, tự nhiên là tuyệt đẹp nhất, tại sao quý vị có thể nói nó là thiên tai chứ. Chư Phật Bồ Tát đại thánh đại hiền không có ai là không tùy thuận tự nhiên. Con người thời nay tại sao vậy? Con người thời nay muốn thay đổi tự nhiên, đã hiểu sai người định thắng trời. Câu nói này là của người xưa nói, ý nghĩa của người xưa nói không sai, họ đã hiểu sai. Nhân định thắng trời, con người nhất định có thể thắng tự nhiên, đem nó sửa sai, dốc hết vào phát triển trên khoa học, dùng phương pháp khoa học để thay đổi tự nhiên. Tự nhiên xảy ra thiên tai, nguyên nhân là gì? Quý vị thay đổi nó thì phiền hà đã đến. Người xưa thuận theo tự nhiên, ví như sinh con dạy cái, người xưa là tự nhiên. Con cái đã đến nhà quý vị, trong nhà quý vị đời đời kiếp kiếp tích đức tu phước, cho nên trẻ con của quý vị, có phước báu, có trí tuệ, đều đến nhà quý vị, vì sao vậy? Cảm ứng! người người đều biết đạo lý này, nhà nhà đều biết chân tướng sự thật này, cho nên trong nhà bần hàn không sao cả, phải tích đức, con cháu sẽ phát đạt. Họ

hiểu được đạo lý này. Người thời nay không tin tưởng những đạo lý này, cho rằng trí tuệ của mình, tri thức của mình đủ để có thể thay đổi tự nhiên. Thay đổi rồi, tác dụng phụ mang đến chính là thiên tai nhiều như vậy. Đối với con người mà nói, mang đến cho quý vị rất nhiều rất nhiều bệnh tật, không khỏe mạnh. Môi trường của quý vị sống mang đến những thiên tai, bất kể là tự mình, bất kể là gia đình, bất kể là môi trường sinh sống, tất cả đều là do nghiệp lực chiêu cảm ra, chứ không phải tự nhiên. Nói thật với quý vị, là tự làm tự chịu, quý vị còn nói thiên tai này là của tự nhiên, quý vị không phải đã hàm oan tự nhiên rồi sao? Đem tất cả những thiên tai bất thiện, trách nhiệm đều nhường cho tự nhiên, đây có tội lỗi.

Người xưa nếu gặp phải những thiên tai như vậy, họ sẽ phản tỉnh, thậm chí trai giới tắm rửa, sám hối, bỏ ác làm lành, cải tà quy chánh, để hoa giải thiên tai. Có đạo lý ! Vì sao vậy? Là tội lỗi của mình tạo thành, sửa đổi làm mới thì thiên tai bên ngoài có thể hóa giải. Cho nên mỗi con người sanh tồn ở thế gian, có thể đội trời đạp đất, có thể lập công lập đức. Ân giáo dục của thầy giáo, con người nhất định là thầy giáo và cha mẹ hợp tác mà dạy nên. Nếu như chỉ có một phương diện không có một phương diện kia, thì người này không thể thành tựu. Nhất định là hai phương diện phối hợp lẫn nhau. Dạy hiếu cha mẹ khó ở mở miệng, cha mẹ không nói được: Ta là cha mẹ của con, nhất định con phải hiếu thảo với ta. Lời này không nói ra được. Cho nên hiếu dưỡng cha mẹ cần ai dạy? thầy giáo dạy. Phụng sự sư trưởng, thầy giáo cũng không thể nói: Tôi là thầy giáo của quý vị, quý vị phải tôn trọng tôi. Điều này ai nói? Cha mẹ nói, cha mẹ dạy con cái tôn sư trọng đạo. Thầy giáo dạy học sinh hiếu dưỡng cha mẹ. Thầy giáo dạy chúng sanh, cho dù dạy nhiều hơn nữa, rộng hơn, sâu hơn, gốc rễ của nó vẫn là hiếu dưỡng cha mẹ. Nếu như không có cái gốc rễ này thì không có cành lá, không có hoa quả. Cây này là cây phước, phước báu lớn. Ngoài ra một cây nữa là cây trí tuệ.

Cho nên lúc xưa tiểu học lễ nhập học rất đơn giản long trọng, đó là cái gì? Đó là giáo dục của cuộc sống, bây giờ không có nữa. Xã hội ngày nay vì sao thành ra thế này? Người đọc sách xưa đều hiểu rõ, vì sao? Cổ thánh tiên hiền đều đã nhắc đến, tất cả đều là tâm hành bất thiện chiêu cảm ra, thiện tâm thiện hạnh không có nữa. Không những quý vị không thấy được, nghe cũng nghe không được, không ai nói.

Người xưa còn coi như là rất may mắn, tổ tông có đức, điển tích lưu lại quá phong phú, chỉ cần những thứ này có người xem được, họ hiểu được, người không thấy, không biết được. Thời cận đại thuật in ấn phát triển, những điển tích

này lưu thông với lượng lớn, việc tốt. Chỉ có lượng lưu thông lớn mới không biết mất đi, cổ tích bị thất lạc nhiều rồi, vì lúc xưa không có thuật in ấn. Thuật in ấn triều Tống mới phát minh. Trước triều Tống không có in ấn, đều là chép tay, viết tay. Thuật in ấn 30 năm gần đây, có in ảnh, in ấn hình ảnh, cái này quá tiện lợi, giảm bớt kinh phí rất nhiều. Như Tứ Khố Toàn Thư trước đây ai dám tưởng tượng, toàn Trung Quốc tổng cộng có 7 bộ, thật là quý! Trải quá nhiều năm chiến loạn như vậy, bây giờ toàn thế giới chỉ còn ba bộ rưỡi, một nữa không còn nữa. Tứ Khố Toàn Thư Hội Yếu chỉ còn một bộ. Năm đó lúc biên soạn tổng cộng là hai bộ, đặt ở viên minh viên bộ đó bị liên quân tám nước đem nói thiêu mất. Cho nên chỉ còn một bộ, rất dễ bị thất lạc. Đài Loan đã làm một việc tốt, đem nó in ra, số lượng in không nhiều. Tứ Khố Toàn Thư chỉ in ba trăm bộ, Tứ Khố Hội Yếu chỉ in 2 hai trăm bộ. Tuy số lượng không nhiều chúng ta tưởng tượng, số sách này phân chia lưu giữ ở các thư viện đại học nổi tiếng trên toàn thế giới, dù cho thiên tai toàn cầu, chúng ta tin tưởng vẫn còn giữ lại được vài bộ. Chúng ta hiểu rõ sự việc này, biết sự quan trọng của sự việc này, toàn tâm toàn lực vì tiếp tuyệt học của thánh hiền, nên làm thế nào? In sách. Cho nên trong hai năm này, tôi đã đặt hàng nơi nhà in sách Thương Vụ 100 bộ Tứ Khố Toàn Thư, đặt hàng ở nhà in Thế Giới 200 bộ Tứ Khố Hội Yếu. Có dụng ý gì? Hy vọng sách này không bị thất truyền, giúp đỡ chúng sanh có duyên bây giờ và mai sau, mục đích là ở đây. Gặp được những cái đáng quý này, thì chúng ta phải nên làm, có trách nhiệm, có sứ mệnh. Vì tiếp tuyệt học của thánh hiền, vì muôn đời khai thái bình. Tiếp tuyệt học là nhân, khai thái bình là quả. Trong Phật pháp, tục Phật tuệ mạng đây là nhân, phổ độ chúng sanh là quả. Cho nên biết những việc nào chúng ta nên làm, những việc nào chúng ta không nên làm. Nên làm thì toàn tâm toàn ý mà làm. Có một người thật sự thích đọc sách, có người thực sự học Phật chúng ta cũng hết lòng ủng hộ họ. Vì tuyệt học của thánh hiền, thành thánh thành hiền, tục Phật tuệ mạng, thành Phật thành Bồ Tát, tự chúng ta không có năng lực làm được, chúng ta nên giúp đỡ người khác, thành tựu người khác. Họ thành tựu rồi tự chúng ta cũng thành tựu, họ không thể thành tựu, tự chúng ta cũng không thể thành tựu. Vì sao phải làm? Người hiểu rõ thì đã làm rồi, người không hiểu thì họ không muốn làm. Cho nên hiểu này với kính quá là quan trọng.

Ấn Quang đại sư suốt đời khuyên người, một phần thành kính được một phần lợi ích, 10 phần thành kính được 10 phần, thành kính chính là hiếu kính. Chân thành đến cực điểm, chính là viên mãn của hiếu đức, viên mãn của sư đạo. Cần phải

biết hiểu đạo với sư đạo là tự tánh của mình, viên mãn hiểu đạo, sư đạo thì tự quý vị đã viên mãn thành Phật, ai được lợi ích? Tự mình được lợi ích chân thật, người khác được lợi ích là chỉ được lợi ích bên ngoài, lợi ích của chính quý vị đạt được là lợi ích bên trong. Cho nên thánh giáo không thể không học, kinh Phật không thể không đọc. Hai câu này làm được rồi, thì trong thế pháp là đại thánh đại hiền, trong Phật pháp là chư Phật Bồ Tát. Bắt đầu từ đâu? Thời đại ngày nay, vì giáo dục thánh hiền, giáo dục Phật đà hoàn toàn đã mất, không ai biết được. Xã hội đại chúng hoàn toàn xa lạ đối những sự việc này, có những lúc chúng tôi cảm thấy không bằng người nước ngoài, người nước ngoài đọc sách nghiên cứu biết một tí. Chúng ta so với người nước ngoài càng mới lạ, nhưng người xưa có nền tảng rất dày. Chúng tôi làm làm thí nghiệm chứng minh thấy được, không có thí nghiệm này chính bản thân chúng ta cũng không dám tin tưởng.

Thông qua thí nghiệm này, trước đây 2006, 2007, 2008 ba năm này, chúng tôi ở Lô Giang Thang Trì đã làm thí nghiệm, đã làm thành công. Thí nghiệm cái gì? Thí nghiệm nhân tánh vốn thiện, con người là có thể dạy tốt được. Chúng tôi làm thí nghiệm này, thí nghiệm này thành công. Chúng ta đối với thánh giáo, đối với Phật pháp càng thêm tín tâm. Trước đây không tránh được có hoài nghi, sau khi thông qua thí nghiệm này, hoài nghi của chúng tôi đã hết. Thí nghiệm này đối với chính chúng ta mà nói, lòng tin của chúng ta, tâm nguyện của chúng ta hướng lên nâng cao, mà còn vô cùng kiên định. Chúng ta biết bất kỳ một người nào, nếu như có thể nghiêm túc tu học, thì trong đời này thành thánh thành hiền, thành Phật thành Bồ Tát, là tuyệt đối có thể được. Thực sự có thể làm được.

Bên dưới: “từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”, hai câu phía trước là căn bản, có căn bản này thì phía sau chúng ta có thể làm được. Từ tâm là gì? Từ tâm là thương yêu, từ của nhà Phật là lạc vậy. Hi vọng thấy được hết thấy chúng sanh, trong đời này đều có thể hạnh phúc, vui vẻ mỹ mãn. Đây là tâm của thánh hiền nhân, đây là tâm của Phật Bồ Tát. Thánh hiền Bồ Tát không có tật đố, không có ngạo mạn, niệm niệm hi vọng mọi người đều tốt, mỗi mỗi đều thành Phật.

Trong hành môn đức hạnh căn bản nhất chính là mười thiện nghiệp, không sát sanh, không trộm cắp. Không sát sanh tuyệt không làm hại hết thấy sanh mạng, cho đến với hoa cỏ cây cối. Bây giờ phải thêm vào một câu, tuyệt đối không tùy ý đi phá hoại sơn hà đại địa, đó là tâm thương yêu.

Không trộm cắp là nghĩa, là đại nghĩa. Tuyệt đối không thể chiếm lợi gì của người khác, phải nên giúp đỡ người khác, thành tựu người khác. Buông xả không

ché, buông xả chiếm hữu, tùy thuận tự nhiên. Trong mạng nghèo nàn, vui với nghèo nàn, trong mạng phú quý, vui với phú quý, không quá đáng! Cái gọi là lý được tâm an, hiểu rõ đạo lý thì tâm họ đã an. Đạo lý này trong điển tịch của thánh hiền, trong kinh giáo của Phật, tâm thật đã an. Sau khi an định thì họ vô cầu, vô cầu thì trí tuệ mở ra, không trộm cắp.

Không tà hạnh, trong tà hạnh quan trọng nhất là dâm dật, cái này nên dứt. Không vọng ngữ, trong vọng ngữ mở ra bốn điều, tuyệt đối không lừa dối người khác, người khác lừa chúng ta, chúng ta không lừa họ. Vì sao vậy? Họ không biết họ là thánh hiền, họ không biết họ vốn dĩ là Phật, người học Phật chúng ta biết được. Phật dạy “hết thấy chúng sanh vốn dĩ là Phật”, chúng ta là chúng sanh, chúng ta vốn là Phật. Chúng ta tuy vốn dĩ là Phật thì không thể nào lừa dối người khác, đâu có lý Phật Bồ Tát lừa dối người khác! Chúng ta nên học Phật, học Phật không lừa dối người khác. Không hai lưỡi, không gây xích mích thị phi, không ý ngữ, không nói lời ngon tiếng ngọt, không ác khẩu, ngược lại của không ác khẩu chính là thái độ hòa nhã. Người khác nghe quý vị nói chuyện êm tai, nghe rồi sanh tâm hoan hỷ. Giữ tâm không tham không sân không si, đây là mười thiện nghiệp.

Ở Trung Quốc, văn hóa truyền thống của ba nhà Nho Thích Đạo. Mười thiện nghiệp là căn của Phật, cũng có thể nói là căn bản giới luật của Phật pháp, đây là giáo dục thế gian. Hết thấy chúng sanh đều phải nên học tập. Nền tảng của Nho giáo là đệ tử quy, nền tảng của Đạo giáo là thái thượng cảm ứng thiên, nền tảng của Phật pháp là thập thiện nghiệp, hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng. Nếu như chúng ta thực hành được đệ tử quy, thì hai câu này cũng gần như nhau, hai câu chắc chắn ở đệ tử quy. đệ tử quy chưa làm được thì hai câu này không có nữa. Cảm ứng thiên chưa làm được thì từ tâm bất sát không còn nữa, quý vị không làm được. Mười thiện nghiệp không làm được, tam quy ngũ giới đều là giả, không phải thật vậy.

Cho nên đã từng có người hỏi tôi, vì sao phải đề xướng ba căn của Nho Thích Đạo? Chính là nói “đệ tử quy” “cảm ứng thiên” “thập thiện nghiệp”. Vì sao đề xướng cái này không đề xướng những kinh giáo đại thừa khác, tứ thư ngũ kinh của Nho giáo, vì sao không làm cái này? Nếu như không có nền tảng, tứ thư ngũ kinh, thập tam kinh là tri thức, những tri thức của Nho giáo. Tri thức nó có tính cục hạn, mà còn di chứng về sau rất nhiều. Vì sao vậy? Vì nó không có nền tảng. Dùng phương pháp của Nho giáo để nói thì rất dễ hiểu. Nho giáo theo học vẫn có

năm trình tự: bác học, thâm vấn, thận tư, minh biện. Mọi người bây giờ làm công phu này, chuyên gia học giả đã làm rất nhiều. Phía sau có hai chữ đốc hạnh, họ đã bỏ qua rồi. Trở thành cái gì? Nói được mà không làm được, họ nói đều là đạo, nhưng họ không làm được, đó chính là tri thức, không phải trí tuệ. Nếu là học Nho từ cội rễ thì trước tiên phải thực hành đệ tử quy, sau đó tứ thư ngũ kinh, thập tam kinh đã biến thành trí tuệ, họ có thể thông hiểu đạo lý. Bất luận dùng ở cuộc sống, dùng ở công việc, dùng ở xử sự đối nhân xử thế, không có cục hạn. Tự tại viên dung, trí tuệ mà! Nếu như chúng ta học Nho, chúng ta chỉ học đệ tử quy, những thứ khác đều không cần nữa. Quý vị ở trên xã hội này là một người tốt, quý vị hiểu được tích đức, quý vị thực sự đang tu phước báu, không giả chút nào. Cho nên thiếu sót đốc hạnh, cái đó không phải thật mà là giả vậy. Mọi người bây giờ đều làm điều này, đều mang hai chữ đốc hạnh này bỏ đi. Nho Thích Đạo ba nhà đều không coi trọng tu hành, tu hành chính là đốc hạnh, chỉ biết nói, không làm được! Cho nên chiêu cảm ra ba tháng 173 lần thiên tai, tháng này còn chưa xong, tôi vừa mới thấy được, chỉ thấy được dường như hết hạn ở ngày 23 tháng 5. Sau ngày 23 tháng 5 mấy ngày nay thêm vào, có thể hai trăm lần thiên tai, thật đáng sợ. Đây là nguyên nhân gì? Chưa có đốc hạnh, nguyên nhân ở chỗ này. Phật pháp suy rồi, nguyên nhân gì? Thập thiện nghiệp đạo chưa làm được, nhưng nên biết được, thập thiện nghiệp đạo là xây dựng ở trên cơ sở hiếu thân tôn sư, từ bi. Nếu như không có hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, thì thập thiện nghiệp là giả, không phải thật vậy. Cho nên ngày nay suy của Phật pháp, suy ở nơi đâu? Suy ở nơi chúng ta đã mang căn bản đánh mất. Căn của căn là đệ tử quy là cảm ứng thiên. Người học Phật trước đây, không kể tại gia, xuất gia tất cả đều học. Đối với đệ tử quy, cảm ứng thiên vô cùng coi trọng. Quý vị thấy Ấn Quang đại sư, cái mà suốt một đời ngài đề xướng, quý vị không phải đã hiểu rồi sao? Suốt cuộc đời ngài, đồ cúng dường của tứ chúng đồng học, ngài dùng làm việc gì? Đề là đi ấn kinh ấn sách hay. In được nhiều nhất không phải là kinh Phật. Chúng tôi cẩn thận đi kiểm tra một chút, in được nhiều nhất là liễu phạm tứ huấn, thái thượng cảm ứng thiên vãng biên, an sĩ toàn thư, ba loại này in được nhiều nhất. Ở thời đại đó của ngài lượng phát hành đạt được 300 vạn quyển, thật khó tưởng được. Thời đại đó là bản chữ diên. Phát hiện này của tôi là phát hiện ở Hongkong, năm 1977 tôi ở phố giới hạn Hongkong, thư viện Phật giáo Trung hoa giảng Kinh Lăng Nghiêm. Thư viện đó là Đàm Hư lão pháp sư xây nên, không lớn. Sách lưu giữ bên trong, sách của Ấn Quang pháp sư in rất đầy đủ,

có một bộ đầy đủ. Giảng kinh đều ở ban đêm, buổi tối không có việc gì thì tôi xem những sách này của nhà xuất bản Hoàng Hóa. Xem xem trang bản quyền phía sau thật không ngờ được, lúc in những sách này, một bản sẽ không dưới một vạn quyển, ít nhất là một vạn quyển, ba vạn quyển, năm vạn quyển. Đã in bao nhiêu bản? Mấy mươi bản. Quý vị tính tất cả thử xem, ba loại sách này vượt qua 300 vạn quyển. Ân Quang pháp sư là vì cái gì? Không phải Phật kinh. Ân Quang pháp sư làm quả không sai, những gì ngài làm là giáo dục bám rễ. Nền tảng của thập thiện nghiệp đạo trong Phật pháp, là xây dựng trên cơ sở của Nho và Đạo. Nho giáo đề xướng là liễu phạm tứ huấn, Đạo giáo đề xướng là cảm ứng thiên vưng biên. Trong an sĩ toàn thư có Phật, nói nhiều về nhân quả. Văn xướng đề quân âm trắc văn, nội dung tương tự thái thượng cảm ứng thiên, chiếm 1/2 toàn bộ sách, ngoài ra trong 1/2 là ba thiên, thiên thứ nhất vạn thiện tiên tư, là nói nhân quả của sát sanh. Thiên thứ hai là dục hải hồi cuồng, là nói rõ nguyên nhân của tà dâm, nói rất tường tận. Thiên sau cùng là Phật pháp- tây quy trực chỉ, khuyên mọi người niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Ân Tổ suốt đời dốc hết toàn lực đề xướng những thứ này, mà còn tán thán đối với an sĩ toàn thư. Ngài nói ở trong 100 năm trở lại, bộ sách này là loại sách tốt bậc nhất. 100 năm trở lại bộ sách này xếp thứ nhất, nói lên rằng không những người học Phật nhất định phải đọc, mà mọi người nhất định phải đọc. Tổ Sư hết lòng đề xướng, cho nên bốn câu điều thứ nhất là căn của căn. Bốn câu này là gì? Bốn câu này là thiện của thế gian, làm người cần phải đầy đủ, không có bốn câu này không thể gọi là con người. Sau khi đã làm người tốt rồi mới có thể học Phật. Cho nên điều thứ hai ba câu là tiểu thừa, điều thứ ba bốn câu là đại thừa. Nền tảng của tiểu thừa, nền tảng của đại thừa, quý vị trước tiên là làm nền tảng của người. Nền tảng của người cũng chưa làm tốt thì quý vị không thể học Phật, học Phật trước nên học tiểu thừa. Tiểu thừa không học tốt thì không thể học đại thừa, nó có thứ tự vậy.

Thứ hai: “thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”. Tiểu thừa đặc biệt coi trọng giữ quy cũ. Thọ là tiếp nhận, trì là giữ gìn, sau khi tiếp nhận rồi quý vị ngày ngày phải làm, đó gọi là trì. Quý vị không làm thì đó không gọi là trì.

Tam quy là gì? Quý vị bước vào cửa Phật, Phật trước tiên đem tổng cương lĩnh, tổng nguyên tắc của tu hành bảo với quý vị. Đây là gì? Đây là phương hướng của quý vị, là con đường của quý vị, là quỹ đạo của quý vị, quý vị không thể vượt qua, thì quý vị mới có thể đạt được mục đích. Mục đích là thành Phật, ba điều của tam quy mọi người đều hiểu rõ, quy y Phật, quy y Pháp, quy y tăng. Biết đọc,

nhưng ý nghĩa là gì thì không biết. Không những người thời nay không biết, đại khái thời nhà Đường, người thời đó cũng đã không biết rồi.

Triều Đường thời đó Phật pháp vào Trung Quốc đã 700 năm. 700 năm là thời gian tương đối dài, cho nên Phật pháp theo thời gian càng truyền càng sai. Truyền đến cuối cùng truyền sai, mọi người mang ý nghĩa hoàn toàn hiểu sai. Quy y Phật là gì? Tượng Phật của đất nặn cây tạc cho rằng đó chính là Phật. Quy y pháp? Pháp là kinh điển. Quy y tăng? Tăng là người xuất gia, kỳ thực đều sai hết. Người xưa nói “Bồ Tát đất qua sông, tự mình khó giữ”, nó làm sao có thể bảo hộ quý vị? Cho nên tượng Phật, kinh sách, người xuất gia là hình tướng. Quý vị nên hiểu được trong cái hình tướng này tượng trưng cho hàm ý gì, quý vị mới có thể thật sự học được.

Phật tượng trưng cho cái gì? Phật tượng trưng cho giác, chữ Phật này là chữ Ấn Độ, từ Ấn Độ âm dịch lại, dịch thành chữ Hán chính là giác ngộ. Giác mà không mê, mê là phàm phu, giác gọi là Phật, Phật là ý nghĩ của giác. Cho nên tốt nhất bây giờ chúng ta phải dùng cách nói của Huệ Năng đại sư trong Pháp Bảo Đàn Kinh. Pháp Bảo Đàn Kinh nói pháp quy y tam bảo, Lục Tổ quy y cho người ta ngài không nói quy y Phật Pháp Tăng. Ngài giảng trực tiếp, quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh, như thế mọi người không mê hoặc. Ngày nay có một số người phản đối Phật, tốt nhất không nên nói Phật, vậy chúng ta nói giác thì họ không phản đối nữa. Giác chính là Phật, Phật chính là giác, người Ấn Độ gọi Phật, người Trung Quốc gọi là giác. Chúng ta dùng lời của Pháp Bảo Đàn Kinh để nói. Vậy Phật giáo là gì? Là giáo dục của giác ngộ. Quý vị không muốn giác ngộ thì quý vị mê hoặc, đối ngược với giác là mê hoặc. Cho nên giác mà không mê chính là quy Phật chân chính.

Từ đó cho thấy, đệ tử Phật ngày ngày học cái gì? Là học trí tuệ, là học giác ngộ. Tự tánh giác, Phật nói với chúng ta, trong tự tánh thanh tịnh tâm của chúng ta vốn là giác. Truyền thống văn hóa, lão tổ tông với chúng ta là nói bốn thiện. Ý nghĩa cái thiện đó chính là bốn giác, bốn chánh, bốn tịnh. Chánh giác tịnh chính là ý nghĩa của Phật. Cho nên quy y Phật đây chính là nói với quý vị, quý vị muốn học Phật, phải niệm niệm không mê, giác mà không mê. Giác mà không mê, học cách nào? Học kinh giáo. Những gì Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói, những gì Phật Thích Ca Mâu Ni đã làm, chính là giác mà không mê. Thật đã quy y Phật, khởi tâm động niệm, lời nói tạo tác, phá mê khai ngộ, khai ngộ là giác.

Thứ hai quy y Pháp, Pháp là kinh sách, trong kinh sách nói những gì? Kinh sách giảng là chánh tri chánh kiến, chánh mà không tà. Con người chúng ta thường nói cải tà quy chánh. Cải tà quy chánh đó chính là quy y Pháp. Pháp là gì? Pháp là chánh. Bây giờ có người nói chân lý, Pháp là chân lý. Chân lý không phải con người làm ra, không phải con người phát minh, không phải con người xây dựng nên, chân lý là tự nhiên. Ở Trung Quốc, ngũ luân là Pháp, ngũ thường cũng là Pháp, tứ duy bát đức đều là Pháp, nó là tiêu chuẩn của chánh tà. Chúng ta nên tuân thủ, chánh mà không tà.

Quy y Tăng, Tăng nghĩa là gì? Tăng là người học Phật, là người xuất gia, chỗ này các vị nhất định nên ghi rõ. Tăng là thường chỉ cho người tu hành, nó là đoàn thể. Bốn người trở lên cùng nhau tu hành thì đây gọi là Tăng đoàn, cái đoàn thể này gọi là Tăng đoàn. Cho nên Tăng dịch ra thành chữ Hán có nghĩa là chúng, người Trung Quốc là ba người, chúng nhiều là ba người, ba người trở lên. Cổ Ấn Độ là bốn người, bốn người trở lên ở chung cùng nhau tu hành, thì đây gọi là Tăng đoàn. Tăng đoàn quan trọng nhất là thanh tịnh, cho nên lục hòa kính, bốn người ở cùng nhau thật sự tu lục hòa kính thì đây gọi là Tăng đoàn. Ở trong Tăng đoàn này tu học như lý như pháp, trên thế giới chỉ cần xuất hiện tăng đoàn này ở một nơi, chư Phật hộ niệm, thiên long thiện thần ủng hộ, nơi này chắc chắn sẽ không có thiên tai. Trên thế giới này có hay không? Không có, thật không có. Hai người ở cùng nhau đã cải lộn, đã có ý kiến. Cho nên quan trọng nhất trong Tăng đoàn chính là kiến hòa đồng giải, điều thứ nhất không làm được, mỗi người đều có ý kiến của mình. Lúc nào bốn người ở cùng nhau đều buông xả, buông xả cái gì? Tu Đà Hoàn thì được rồi. Buông xả tự tư tự lợi, buông xả thân kiến, đây là điều thứ nhất. Buông xả biên kiến chính là đối lập, buông xả thành kiến, cái gì gọi là thành kiến? Tôi cho rằng thế này..., đó chính là thành kiến. Có thành kiến không thể tùy thuận chúng sanh, không có thành kiến thì có thể hằng thuận chúng sanh. Người không có thành kiến cái gì cũng tốt, vì sao vậy? Họ không có phân biệt, họ không có chấp trước, tuy có khởi tâm động niệm, không có phân biệt, không có chấp trước, thì gần với Phật Bồ Tát. Ngay cả A La Hán phân biệt đều rất ít, chấp trước không còn nữa, vẫn còn một chút phân biệt, đó là A La Hán. Bồ Tát ngay cả phân biệt cũng không còn, tâm của họ mới thanh tịnh. Cho nên Tăng là ý nghĩa của thanh tịnh, tịnh mà không nhiễm, nhiễm là cái gì? Phiền não, tập khí. Họ không có phiền não không có tập khí, cũng chính là nói họ không có tự tư tự lợi,

họ không có danh văn lợi dưỡng, họ không có tham sân si mạn nghi, những thứ này đều không còn nữa. Cho nên tâm thanh tịnh hiển bày, tịnh mà không nhiễm. Quý vị vào cửa Phật quý vị tiếp nhận Tam quy y, chính thức là đệ tử của Phật, đó quý vị thường nên nghĩ đến, tuân thủ ba nguyên tắc này, giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Ba nguyên tắc, ba tổng cương lĩnh này, làm sao thực hành? Thực hành ở đệ tử quy, cảm ứng thiên, thập thiện nghiệp, sau đó tiếp thêm một bước, đây chính là giới luật, năm giới, mười giới, cụ túc giới, bồ tát giới. Những cái này quý vị đều có thể làm được, khởi tâm động niệm, lời nói tạo tác tuyệt đối không vượt ranh giới, giới luật chính là quỹ đạo. Quý vị tuyệt đối sẽ không vượt qua, đây là giới luật. Trì giới thời gian lâu rồi quý vị tập thành thói quen tự nhiên được định, định là tam muội. Định lâu rồi thì chắc chắn khai ngộ, khai ngộ thì chứng quả, thì đã thành Phật. Nhân giới được định, nhân định được tuệ. Định có rất nhiều cấp bậc, giống như giới cũng có rất nhiều cấp bậc. đệ tử quy là cấp bậc thứ nhất, cảm ứng thiên là cấp bậc thứ hai, thập thiện nghiệp đạo là cấp bậc thứ ba, tam quy ngũ giới là cấp bậc thứ tư, giới luật có rất nhiều cấp bậc, định cũng có rất nhiều cấp bậc, tuệ cũng có rất nhiều cấp bậc, đây là đệ tử Phật chân chánh. Cho nên đầy đủ các giới, từ từ đem giới luật hướng lên cao, không phạm oai nghi. Oai nghi không phải giới luật, oai nghi là gì? Oai nghi là lời nói hành động của chúng ta có biểu hiện tốt, đây là oai nghi. Khiến người khác thấy được sanh tâm hoan hỷ, sanh tâm tôn trọng, làm tấm gương tốt cho người khác, đây thuộc về oai nghi. Cho nên nói đi đứng nằm ngồi, lời nói cử chỉ, đây đều là thuộc về oai nghi.

Điều thứ hai chính là nền tảng của học Phật, không đầy đủ điều thứ nhất thì không thể bước vào điều thứ hai. Quy củ của nhà Phật bây giờ hư rồi, điều thứ nhất không có, Điều thứ hai là thọ tam quy thì lập tức thọ bồ tát giới. Đây đều là sai lầm, nhưng mà ngày nay người thực sự phát tâm lớn, phát tâm tục Phật tuệ mạng, truyền thánh giáo của Phật, hoằng pháp lợi sanh, thì chúng ta khuyên họ nhanh nhanh đi thọ giới, vì sao vậy? Giả vậy. Điều là giả, điều không phải chân vậy. Thật sự muốn thọ giới tìm một sư phụ truyền giới cũng tìm không được. Truyền giới ít nhất phải là năm truyền giới sư quý vị mới có thể đắc giới. Đến nơi đâu để tìm, một vị cũng không tìm được, lấy đâu ra năm người. Dựa vào quy cũ thông thường của nhà Phật là thập sư, gọi là tam sư thất chúng. Mười vị thầy truyền giới quý vị mới có thể đắc giới, cho nên bây giờ giới là giả vậy, hình thức hữu danh vô thực. Vậy con nên thọ không? Nên, tránh được người khác hủy báng

quý vị, nói quý vị là bạch y, không có thọ giới, cho nên hình thức nên thọ, trong tâm mình nên hiểu rõ, không nên kiêu ngạo. Vì sao vậy? Quý vị không thọ được giới. Sau khi thọ rồi thật sự học tập thì đấy mới đúng. Đây là điều Chương Gia đại sư năm đó dạy cho tôi. Ngài nói với tôi sự việc thọ giới này, nói đến Phật pháp trọng thật chất không trọng hình thức. Nghi thức đấng đàn thọ giới, đó là hình thức đó không phải thật chất. Thật chất như thế nào? Ví như năm giới quý vị muốn thọ một điều, thì điều này quý vị thực sự làm được, quý vị đã đắc giới, quý vị chưa làm được, đó là giả vậy, quý vị cần phải làm được. Tự mình phát nguyện trước Phật Bồ Tát, nghĩ một chút năm điều này, điều nào quý vị có thể làm được, làm được 1,2 năm cũng đã tốt rồi, không có vấn đề gì thì chúng ta lại thọ thêm một điều, có thể làm như vậy. Phật pháp phương tiện thiện xảo không thể nghĩ bàn, nó không phải là cứng nhắc, học Phật không thể không biết. Phải học thật không học giả, cho nên giới luật, mỗi một điều giới luật đều có khai giá trị phạm, nhất định phải hiểu. Bằng không thì quý vị sẽ chết ở trên giới điều, quý vị cái gì cũng không học được.

Thí dụ không sát sanh, điều này trong kinh Phật có ví dụ như vậy:

Có một vị A La Hán, ngài phải đi nơi khác để hoằng pháp, phải đi thuyền, thời quá khứ, hàng hải là đi thuyền. Con thuyền này có 500 thương chủ, bây giờ gọi là nhà xí nghiệp, đều là người có địa vị, có ức vạn tài sản. Trên thuyền mang rất nhiều châu báu, đều là tài sản của những thương nhân này, trong đó có một người khởi lên ác niệm, muốn hại chết 499 người đó, ông ta muốn nuốt hết số tài sản này. A La Hán có thần thông, có tha tâm thông. Lúc người đó khởi lên ý nghĩ này, ngài biết được. Làm thế nào đây? Người này tạo tội nghiệp nhất định đọa vào địa ngục, 499 người này đã bị ông ta hại, tương lai ông ta đều phải đền mạng, tài sản bị ông ta lấy đi tương lai phải trả lại, hậu quả thật không thể lường được. Thế nên A La Hán giết chết người này đi. Như thế có gọi là phá giới hay không? Không gọi là phá giới, đây gọi là khai giới, chứ không phải phá giới. Không khai không được, vì sao? Bởi vì biết được ý nghĩ của thương chủ này vô cùng ác, không thể khuyên ông ta, quý vị khuyên ông ta, ông ta giết quý vị trước, giết người bịt miệng. Ý nghĩ của ông ta vô cùng kiên cố, cho nên chỉ có giết ông ta, giết ông ta là cái gì? Đã cứu ông ta, vốn là phải đọa địa ngục, nợ tài nợ mạng này của ông ta bao nhiêu đời bao nhiêu kiếp vẫn chưa hết. Đây ông ta không cần trả nữa, ông ta cũng không đọa địa ngục. Ngoài ra 499 người này đã được ngài cứu họ, sanh mạng của họ có thể bảo toàn, tài sản không có mất mát. Cho nên ngài

làm việc này, song phương điều được cứu, đây là trí tuệ chân thật, đây là đại từ đại bi, cho nên nên hiểu được giới luật này là sống, nó không phải là chết. Lúc nào nên dùng phương pháp gì để làm, nhất định phải hiểu, quý vị không nên chết trên giới luật. Nếu như A La Hán đã hiểu để người đó đi làm, miễn là không liên can với chính mình. Vậy thì quý vị thấy được người làm này đọa A Tỳ địa ngục, người bị hại đều là oan thân trai chủ của ông ta, đời đời kiếp kiếp oán này không thể kết thúc. Cho nên mỗi điều luật điều có khai giá trị phạm, quý vị đều phải nên thông suốt, đều phải nên hiểu rõ, ở trong tình huống nào cũng phải tùy cơ ứng biến. Cho nên phương tiện thiện xảo, tùy cơ ứng biến, giới luật là sống. Giới luật là phải tự mình được thiện, cũng nên để người khác được thiện. Tự mình không đọa lạc cũng không thể để người khác đọa lạc. Đây là tinh thần cơ bản của giới luật.

Không phạm oai nghi, câu này rất quan trọng, không phạm oai nghi, chính là trong cuộc sống hằng ngày, lời nói cử chỉ đều phải làm tấm gương tốt cho người khác, đây gọi là không phạm oai nghi, oai nghi chính là tấm gương tốt. Chắc chắn không thể làm tấm gương xấu cho người khác, điều này có thể làm được, đây là tiểu thừa mới có thể tu đại thừa. Đại thừa là “phát tâm bồ đề, thâm tín nhân quả”, thâm tín nhân quả này phải mất mấy năm tôi mới thông được. Vì sao? Nếu thâm tín nhân quả nằm ở điều thứ nhất, chúng tôi sẽ không phản đối chút nào, mà lập tức hiểu được, làm người phải tin tưởng nhân quả báo ứng. Đẳng này nó nằm ở điều thứ ba nên tôi không hiểu được, điều thứ ba là Bồ Tát, chẳng lẽ Bồ Tát vẫn không tin tưởng nhân quả sao? Vẫn phải bảo họ tin sâu nhân quả sao? Thật vậy, nhân quả này không phải là nhân quả bình thường “niệm Phật là nhân, thành Phật là quả”. Nói cách khác, nhân quả này là dùng để chỉ quý vị nên tin tưởng Phật A Di Đà thế giới Cực Lạc. Rất nhiều Bồ Tát không tin tưởng, cho nên pháp môn có nhiều như vậy, tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, nghĩa là đã khuyên vào cửa đạo, tu hành đều rất hay, quý vị muốn thành tựu nhanh, thì quý vị đem công đức tu học tất cả đều hồi hướng về tây phương tịnh độ. Giống phía trước, ở đoạn sau cùng nói về nhất tâm tam bối, là tin tưởng nhân quả này. Phải “đọc tụng đại thừa”, đọc tụng đại thừa nhất định nên hiểu. Không phải bảo quý vị mang tất cả kinh đại thừa đều niệm thông, vậy quý vị rất tốt. “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, nhưng nên chọn kinh điển đại thừa, vì sao? Kinh điển đại thừa mỗi bộ kinh đều thông đạt tự tánh. Nói cách khác mỗi pháp môn, mỗi bộ kinh của đại thừa, đều có thể giúp quý vị minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ,

đều có thể làm được. Cho nên Phật ở trong Kinh Kim Cang nói rất hay: “Pháp môn bình đẳng, không có cao thấp” đó gọi là đại thừa, đại thừa là pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Quý vị thích bộ nào chỉ cần một môn chuyên sâu, một môn chuyên sâu đến cùng, thì quý vị sẽ minh tâm kiến tánh. Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, quý vị chứng được Phật quả. Cho nên điều này rất nhiều quyền giáo Bồ Tát đều không tin tưởng, đặt biệt đề ở đoạn này. Đọc thông đại thừa quý vị thấy mười câu trước mắt đều là tự lợi, chỉ có câu cuối cùng “khuyến tấn hành giả”, đây là khuyên người khác, đây chính là giáo hóa chúng sanh. Mười câu tự mình đều làm được, mới có thể giáo hóa chúng sanh, tự mình chưa làm được làm sao có thể khuyên người? Người ta làm sao có thể tin tưởng? Tất cả pháp của thế xuất thế gian, chúng ta chỉ nói hết thấy thiện pháp, hết thấy pháp lợi ích chúng sanh lợi ích xã hội, nhất định nên trước tự mình làm được sau đó mới có thể dạy người. Tự mình chưa làm được, người khác không tin tưởng.

Bồ đề tâm thì chúng ta tuân theo những gì Ngẫu Ích đại sư đã nói. Thực sự tin tưởng có thể giới Cự Lạc, có Phật A Di Đà, chắc chắn là có thật. Đối với pháp môn tịnh độ thâm tín không nghi, chính là chánh tín, thật tin tưởng. Thật lòng phát nguyện cầu sanh tịnh độ, chúng ta thật muốn đi, thật muốn thân cận Phật A Di Đà. Sự việc khác chúng ta không làm, không làm nữa. Phía trước chúng ta có thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi, thì tự nhiên làm được. Ngày nay vì sao thấy được tam quy khó như vậy, thọ trì khó như vậy? Là vì bây giờ chúng ta vẫn không muốn đến thế giới Cự Lạc, chúng ta đối với thế giới này vẫn còn tham luyến, còn không muốn đi. Thật làm, thật tu, thật làm, Hồ Tiểu Lâm làm tấm gương cho chúng ta. Quý vị thấy lúc cha ông lâm bệnh nặng những biểu hiện của ông, phá trừ cái gì? Phá trừ phân biệt chấp trước của mình, đây là chướng ngại lớn nhất. Dùng cách gì đột phá phân biệt chấp trước của mình? Có thể đối với hết thấy chúng sanh đều tôn trọng. Phương pháp của ông, dụng ý của ông, khổ tâm của ông, các vị nghe video trình bày của ông thì đã hiểu. Đây đều là thị hiện cho mọi người thấy, thật sự dẫn dắt, ông có thể khuyến tấn hành giả. Tự mình chưa có làm được, khuyến tấn hành giả thật khó.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 426

Chuyên ngữ: Trung Tấn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 27.05.2011

Địa điểm: Phật đà giáo dục hiệp hội_Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 437 hàng thứ 4 đếm từ dưới lên, xem từ câu “như ba việc này”.

“Như ba việc này gọi là tịnh nghiệp”. Chính là Quán kinh tam phước ở phía trước đã nói. Quán kinh tam phước gọi là tịnh nghiệp.

“Đức Phật nói với Vi Đề Hy: người nay biết không? Ba loại nghiệp này chính là tịnh nghiệp chánh nhân của ba đời chư Phật trong quá khứ hiện tại vị lai”.

Câu này vô cùng quan trọng. Phật nói với Vi Đề Hy cũng chính là nói cho mọi người chúng ta, phu nhân Vi Đề Hy là đại diện của chúng ta. Chúng ta ngày nay có biết hay không?

Ba loại nghiệp này. Loại thứ nhất: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”, đây là loại thứ nhất. Loại thứ hai: “thọ trì tam quy, cù túc chúng giới giới, bất phạm oai nghi”. Loại thứ ba: “phát bồ đề tâm, thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hàng giả”. Ba loại nghiệp này chính là quá khứ hiện tại vị lai, đây là nói về ba đời, trong ba đời nhất định sẽ bao gồm mười phương. Hết thấy tịnh nghiệp chánh nhân của mười phương ba đời chư Phật. Nói cách khác, Bồ Tát muốn thành Phật, cần phải tu ba loại nghiệp này, ba loại tịnh nghiệp, hoặc giả là tu ba loại phước này. Nếu như không tu ba loại tịnh nghiệp chánh nhân này, thì họ không thể thành Phật. Đây là nói rõ ba loại tịnh nghiệp mà trong Quán Kinh đã nói. Công đức của nó bao gồm vô lượng vô biên pháp môn, tu bất kỳ một pháp môn nào đều phải lấy cái này làm nền tảng, lấy ba loại này làm nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Nói cách khác, chúng ta có thể nhận thức được, ba điều 11 câu này, chính là đã thực hành được đầy đủ vô lượng vô biên pháp môn. Tất cả các pháp môn tu cái gì? Chính là tu ba điều này, chỉ là phương pháp không giống nhau, con đường không tương đồng. Tất cả đều là tu ba loại tịnh nghiệp hoặc là ba loại phước này. Chúng ta đối với ba sự việc này nếu xem nhẹ, sơ ý, thì cả đời tu học này của ta không thể thành tựu. Không thể trách chư Phật Bồ Tát, cũng không thể trách kinh điển, mà nên trách chính chúng

ta lơ là sơ ý. Đọc đoạn kinh này không thể thấu hiểu được, như trong khai kinh kệ nói, chúng ta lại đối lập là: không giải được nghĩa chân thật của Như Lai. Trong 11 câu 10 câu đầu là tự lợi, câu sau cùng là lợi tha, chỉ có tự lợi mới có thể lợi tha. Tự mình chưa có thành tựu thì làm sao có thể giúp người khác? Khi chúng ta thấy đức Phật dạy: “ba đời chư Phật chánh nhân tịnh nghiệp” Ta có thể không cảnh giác, có thể không giác ngộ sao?

Từ đoạn kinh này thì chúng ta biết, pháp môn niệm Phật trong Phật pháp đại thừa là ở địa vị nào? Tôi nghĩ các vị đều có thể hiểu được. Ở trong tất cả pháp môn đó là địa vị cao nhất, địa vị thù thắng nhất, địa vị không thể so sánh được. Gặp được pháp môn này, nếu có thể lí giải, có thể chân thật phát tâm tu hành, đó là công đức lợi ích thù thắng vô lượng vô biên không gì sánh được.

Phía dưới lại nói ba loại chúng sanh đáng được vãng sanh. Hiện bày ra sự rộng lớn của pháp môn tịnh tông, không thể nghĩ bàn, chuyên tu có thể vãng sanh có thể thành tựu, không phải chuyên tu cũng có thể thành tựu. Đây mới thực sự hiển bày pháp môn thù thắng.

Lại nói: có ba loại chúng sanh đáng được vãng sanh, thế nào là ba? Ba loại nào? Thứ nhất: “tâm từ không sát, đủ các giới hạnh”. Đây bao hàm hết tất cả Phật giáo. Bất luận tu học pháp môn nào đều phải trì giới, chỉ cần người có tâm từ không sát, đủ các giới hạnh, thì có thể đem công đức tu hành của họ hồi hướng cầu sanh tịnh độ, thì họ có thể vãng sanh. Nhưng không thấy nói đến phát bồ đề tâm? Thực sự tin tưởng pháp môn tịnh độ, thực sự tin tưởng đức Phật A Di Đà, thật muốn vãng sanh, đây chính là vô thượng bồ đề tâm, đó là lời dạy của Ngẫu Ích đại sư. Ở đây chúng ta thấy được tâm từ không sát, đây là tịnh nghiệp tam phước, câu thứ ba ở trong phước thứ nhất. Chúng ta ở đây tự nhiên nhận thức được, người không có lòng từ bi, làm tổn hại chúng sanh, không thể vãng sanh. Một ngày niệm mười vạn tiếng Phật hiệu cũng không thể vãng sanh, do vậy chúng ta cũng có thể nhận thức được, mỗi mỗi người ở thế giới tây phương Cực Lạc đều là từ bi, không có một người là không có lòng từ bi. Chúng ta tu tâm từ bi, lấy tâm từ để đối đãi với tất cả chúng sanh, thì biết đây là một đại sự vô cùng quan trọng, đây là tương ứng với thế giới Cực Lạc, tương ứng với phong tục tập quán của thế giới Cực Lạc, không thể không xem trọng, không thể không siêng năng học tập. Từ là dữ lạc, tâm từ và tâm bi đều là tình thương. Trong “từ” với lạc là thành phần nhiều. Trong bi ý nghĩa thương xót khổ của chúng sanh là nhiều. Lòng từ

lúc nào cũng suy nghĩ, làm thế nào giúp chúng sanh lìa khổ được vui, đây là lòng từ, đây là loại thứ nhất.

Thứ hai: đọc tụng các loại kinh điển đại thừa. Không phải chuyên tu tịnh tông. Quý vị thấy đoạn cuối cùng trong tam bối vãng sanh trước kia. Từ Châu đại sư chia làm “nhất tâm tam bối”. Ở trong “nhất tâm tam bối” có một câu quan trọng: “trụ đại thừa giả”, đọc tụng các loại kinh điển đại thừa, chính là “trụ đại thừa giả” yêu thích đại thừa, thường hay đọc tụng kinh điển đại thừa đây là loại thứ hai. Ý nghĩa ở trong này so với trước còn rộng hơn, so với ý nghĩa lớp sau cùng của tam bối vãng sanh còn rộng hơn, nhưng văn tự của nó ít.

Thứ ba: tu hành sáu niệm, hồi hướng phát nguyện, nguyện sanh cõi kia. Đây đủ công đức này thì từ một ngày cho đến bảy ngày tức được vãng sanh. Quý vị thấy thuận tiện làm sao! Sáu niệm là cái gì? Tôi nghĩ rất nhiều bạn học đều biết, niệm Phật niệm Pháp niệm Tăng, Phật Pháp Tăng tam bảo, niệm Giới niệm Thí niệm Thiên. Thí là bố thí cũng chính là buông xả. Niệm thiên, thiên này là nói chư thiên, lễ kính với chư thiên. Chư thiên là người đầy đủ đức hạnh phước báu nhân gian mà sanh làm thiên nhân. Vì sao niệm họ? Vì chư thiên họ làm được điều thứ nhất trong tam phước: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Chư thiên là tu thượng phẩm thập thiện sanh thiên, đáng được tôn kính, họ đầy đủ căn cơ đại thừa. Nếu như gặp được thắng duyên, nhân duyên thù thắng, họ nhất định sẽ tu học đại thừa, đây là tu hành sáu niệm.

Phía dưới năm câu sau là tổng kết của đoạn này, cũng là nói loại thứ nhất, loại thứ hai, loại thứ ba, ba loại người này.

Hồi hướng phát nguyện, nguyện sanh nước này, đây đủ công đức này, thì từ một ngày cho đến bảy ngày tức được vãng sanh. Câu này nói ba loại người ở phía trước, họ đều có công đức. Loại thứ nhất: công đức của lòng từ không sát, giới hạnh đầy đủ. Loại thứ hai: công đức đọc tụng các loại kinh điển đại thừa. Loại thứ ba: công đức tu hành sáu niệm. Cho thấy ba loại người này họ đều là chân tu, họ không phải chỉ nói mà thôi, họ ở trong đời sống hằng ngày đã làm được rồi. Tâm có sáu niệm, thân khẳng định có sáu hạnh, biểu hiện ở trong đời sống hằng ngày của mình. Người này là gì? Thiện nhân! Điều kiện vãng sanh của thế giới tây phương Cực Lạc, là “chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”. Lòng dạ của sáu niệm, đây là người của thượng thiện. Họ niệm tam bảo, cung kính tam bảo, niệm giới, niệm thí, niệm thiên. Tâm địa của người này tâm làm nhiều việc lương thiện, có thể đem công đức này hồi hướng phát nguyện. Hồi hướng cầu sanh thế

giới tây phương Cực Lạc, hồi hướng cầu sanh thân cận đức Phật A Di Đà, đây chính là phát tâm vô thượng bồ đề, nguyện sanh nước này. Họ thật sự có công đức có thể hồi hướng. Thông thường hồi hướng chúng ta, lấy cái gì hồi hướng? Thực tế đại đa số nói hồi hướng, đều không phải là thật, là hồi hướng trên miệng thôi, vì sao vậy? Vì chưa làm được, kinh là tụng, tụng rồi chưa làm được, tụng rồi cũng không hiểu. Thí như tịnh nghiệp tam phước quý vị đọc mỗi ngày, đọc rồi hồi hướng. Được hay không? Không được. Quý vị còn không có hiếu thảo cha mẹ, vẫn còn không tôn trọng thầy giáo. Đối với động vật nhỏ không có lòng từ bi, mười thiện nghiệp chưa làm được, niệm mỗi ngày nó cũng không có tác dụng, một ngày niệm một vạn biến cũng không được, vì sao vậy? Vì không có công đức. Người ta niệm xong thì thực hành tất cả đều thực hành hết. Cần bao lâu? Đều nói về lúc sắp lâm chung, một ngày cho đến bảy ngày là được vãng sanh. Lúc sắp lâm chung một ngày, bảy ngày đều có thể vãng sanh.

Quán Kinh đã nói. Kinh Quán Vô Lượng Thọ vì chúng ta khai thị, “với nội dung của phẩm này phần nhiều khớp nhau”. Với nội dung của Kinh Vô Lượng Thọ, những gì phẩm này đã nói, điểm tương đồng rất nhiều.

Bây giờ chúng ta xem kinh văn, đoạn thứ nhất của kinh văn là “chánh nhân vãng sanh”, đoạn này là “nghe trì kinh này”:

“Phục thứ A Nan, nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nơn, văn thử kinh điển thọ trì đọc tụng thư tả cúng dường, trú dạ tương tục cầu sanh bỉ sát”. Ngày đêm không gián đoạn. Tôi tu pháp môn này, vì sao? Chính là cầu sanh thế giới Cực Lạc. “phát bồ đề tâm, trì chư cấm giới, kiên thủ bất phạm, nhiều ích hữu tình, sở tác thiện căn, tất thí dữ chi, thị nhân mạng chung, như Phật sắc tướng, chủng chủng trang nghiêm, sanh bảo sát trung, tốc đắc văn pháp, vĩnh bất thoái chuyển”. Đây là chánh nhân vãng sanh, loại thứ nhất ở trong ba loại sai khác, chánh nhân vãng sanh. “Hữu văn”, bên phải đoạn kinh này. “Đoạn đầu của phẩm kinh này”, là đoạn lớn thứ nhất của chánh nhân vãng sanh. Nói rõ loại chánh nhân thứ nhất, phát tâm niệm Phật, thọ trì kinh giới, từ nơi hai lợi ích mà được sanh. Đoạn kinh này đều từ “Tổng dịch”. Tổng dịch là Phật thuyết Đại Thừa Vô Lượng Trang Nghiêm Kinh, đề kinh này chính là đề kinh của Tổng dịch. Chánh nhân thứ nhất tổng cộng có sáu câu, cũng chính là sáu đoạn, sáu đoạn nhỏ.

Loại thứ nhất: “thọ trì kinh này” Kinh Vô Lượng Thọ. Thứ hai: “cầu sanh tịnh độ”. Thứ ba: “phát tâm bồ đề”. Thứ tư: “nghiêm trì các giới”. Thứ năm: “làm lợi

hữu tình”. Thứ sáu: “nhớ Phật niệm Phật”. Niệm Lão phía dưới vì chúng ra mà giải thích:

Thứ nhất Quán Kinh nói: đọc tụng đại thừa. Điều thứ ba trong tịnh nghiệp tam phước: phát tâm bồ đề, đọc tụng đại thừa. Quán kinh Ước Luận nói: Ước Luận là chú giải, “không đọc đại thừa thì không hiểu tâm Phật”. Tâm của Phật là như thế nào? Nguyện vọng của Phật là như thế nào? Trong kinh điển đại thừa đã nói rất rõ ràng, rất tường tận, đây là Phật Thích Ca Mâu Ni vì chúng ta mà giới thiệu.

Phật là ai? Đức Thế Tôn ở trong kinh điển đại thừa thường nói: “hết thầy chúng sanh vốn là Phật”. Từ đó cho thấy, đức Thế Tôn vì chúng ta mà thuyết kinh đại thừa, chính là nói chính chúng ta vốn là Phật. Bây giờ tại vì sao lại biến thành thế này? Trong kinh có câu nói rất hay: là “chân như không giữ tự tánh”. Tự tánh là giác, không giữ được tự tánh thì là mê. Vì là mê cho nên mới tạo nghiệp, mới chiêu cảm được quả báo hiện tại, tất cả đều là tự làm tự chịu, cho nên kinh đại thừa không thể không đọc. Đọc kinh đại thừa là tìm lại diện mục vốn có của mình, kinh điển đại thừa đối với chúng ta có lợi ích như vậy.

Chúng ta tiếp tục xem phía dưới. Không đọc đại thừa thì không hiểu Phật tâm, không hiểu Phật tâm thì không vào được Phật trí, không vào Phật trí, dù sinh cõi này, cũng không gặp được Phật. Kinh điển đại thừa quan trọng, vậy chúng ta nên đọc tụng đại thừa không? Nên. Đọc những kinh điển đại thừa nào? Một bộ này là đủ rồi, không cần quá nhiều. Một bộ này nhưng tất cả tinh hoa của kinh đại thừa, đều hàm chứa ở trong đó. Không cần lãng phí thời gian, lãng phí tinh thần, “nhất môn thâm nhập trường thời huân tu”, như vậy là đúng. Kinh không thể không đọc! Bắt đầu đọc thì đọc không được, không đọc được phải cố gắng, còn có một phương pháp, nếu như có duyên quý vị nghe giảng. Vì sao lại đọc không được, đọc mà khô khan vô vị, tuy là mỗi ngày đọc mà không hiểu nghĩa của nó. Cho nên không có pháp hỉ, nếu như quý vị đọc mà từng chữ từng câu đều hiểu được, như vậy thú vị vô cùng. Khổng Tử có nói: “học nhi thời tập chi, bất diệc thuyết hồ”, quý vị có thể làm rõ những nghĩa lí trong kinh giáo, thực hành trong đời sống, trong công việc, trong cách đối nhân xử thế, đó là việc vui sướng biết bao. Thực sự là nó mang đến cho chúng ta hạnh phúc, niềm vui mỹ mãn. Cái này không liên quan gì đến phú quý bần tiện trong xã hội của chúng ta. Bất kỳ người nào học tập đều có thể đạt được, đây là sự thật. Muốn biết một người bần tiện phú quý, đó là những gì trong đời quá khứ tu được, nó không phải tánh đức. Quý vị giác ngộ rồi, quý vị hiểu rõ rồi, đây là tánh đức, tu đức tương ứng với tánh đức thì

quý vị mới thật sự rõ ràng. Trước tiên là hiểu rõ chính mình, quý vị sẽ rất vui vẻ, sẽ rất an ổn, vì sao vậy? Vì hoàn toàn hiểu rõ triệt để, trong đời quá khứ đời đời kiếp đã làm những gì. Khởi tâm động niệm là tịnh, là nhiễm, là thiện, là ác, chiêu cảm ra quả báo hiện tiền của ngày hôm nay. Quý vị phú quý thì quý vị sẽ nhận nơi phú quý, bần tiện quý vị sẽ nhận nơi bần tiện, nhận ở cái này là đem nó xóa bỏ đi. Tôi từ đây về sau tôi phải tu thành quả Phật, phú quý có thể thành Phật, bần tiện cũng như vậy, cũng có thể thành Phật. Hình như người bần tiện thành Phật còn dễ hơn cả so với người phú quý, vì sao vậy? Vì phú quý khó buông khó bỏ, không dễ dàng buông xả. Người bần tiện cái gì cũng không có nên dễ dàng buông xả.

Phật Thích Ca Mâu Ni vì chúng ta mà thị hiện, quý vị thấy 3000 năm trước, ngài đã vì chúng ta mà thị hiện. Ngài xuất thân là vương tử, nếu không xuất gia thì làm quốc vương, ngài từ bỏ quốc vương, không cần nữa. Xuất gia làm khổ hạnh tăng, trải qua đời sống như vậy, ngày một bữa, nghỉ dưới gốc cây, ba y một bát. Như vậy hay, dễ dàng thành tựu, ngài mới hiện ra hình dáng như vậy, thật sự đã buông xả được. Chúng ta học Phật thì điểm này không thể không hiểu rõ tường tận. Vì sao ngài lại thị hiện như vậy? Thị hiện của ngài khẳng định có lợi ích đối với chúng ta, giúp đỡ chúng ta. Người giác ngộ đời sau không còn ở lục đạo luân hồi nữa. Đời sau còn ở lục đạo luân hồi thì quý vị vẫn mê mà không giác. Người thật sự giác ngộ không làm việc khờ dại này, cần phải trong đời này công đức viên mãn.

Lợi ích của kinh đại thừa đối với chúng ta thì quá nhiều, hiểu rõ chân tướng sự thật.

Hiện nay chúng ta lợi ích đạt được là gì? Trong kinh Pháp Hoa nói là Phật tri Phật kiến. Quý vị cùng với chư Phật Như Lai có trí huệ giống nhau, có kiến giải giống nhau. Nếu như không rõ Phật tâm không vào Phật trí, thực tế mà nói họ không thể vãng sanh. Ở đây nói “dù sanh nước này”, dù cho quý vị sanh về thế giới Cực Lạc, quý vị cũng không gặp được Phật A Di Đà. Câu này là nói cho chúng ta, nhất định phải đọc kinh nhất định phải nghe pháp. Có duyên thì phải nghe pháp, không có duyên thì đọc kinh.

Chú giải của Hoàng Niệm Lão rất hay, ông dụng công trong bộ sách này, suốt đời một bộ kinh thì chắc chắn chính xác.

Kinh này nói: nghe kinh điển này thọ trì đọc tụng. Kinh này tức là Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh. Ở đây Niệm Lão nói, kinh này là tịnh độ đệ nhất kinh, cũng là trung bản Hoa Nghiêm.

Lại nữa kinh này là Thế Tôn duy nhất lưu lại, sau này kinh khác không còn, nó trụ thế thêm trăm năm, vì chúng sanh sau này mà làm người đưa qua sông vậy. Bộ kinh Vô Lượng Thọ này, Phật ở trong bộ kinh này nói rất rõ ràng, tương lai Phật pháp ở thế gian này không còn. Ngày đó là lúc nào? Còn có chín ngàn năm. Pháp vận của Phật Thích Ca Mâu Ni là mười hai ngàn năm. Chúng ta lấy cách nói của người Trung Quốc xưa, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni sinh vào năm 24 Châu Chiêu Vương, khi Phật diệt độ là Châu Mục Vương. Dựa vào ghi chép của Trung Quốc để tính, thì đức Phật Thích Ca Mâu Ni diệt độ đến nay, là ba ngàn lẻ ba mươi tám năm. Pháp vận một mười hai ngàn năm, ba ngàn năm đi qua rồi còn có chín ngàn năm nữa. Trong chín ngàn năm này chúng ta mới qua ba mươi tám năm. Thời mạt pháp, một ngàn năm gọi là một giai đoạn, chúng ta là giai đoạn thứ hai, giai đoạn thứ hai vừa mới bắt đầu, mới qua được ba mươi tám năm. Cuối cùng Phật pháp thực sự sẽ mất khỏi thế gian này, mất cũng là mất dần dần, vì sao sẽ mất đi? Vì không còn người học nữa, không còn người học thì mất đi, có người tiếp tục học thì nó sẽ không mất.

Vậy chúng ta biết, chúng ta thấy hiện tượng bây giờ, mọi người đều thiên về tịnh độ, người tu tịnh độ nhiều nhất. Vì sao vậy? Vì tịnh đồ dễ dàng, kinh điển ít, gom lại mà nói cũng không quá năm kinh một luận, tổng cộng là sáu bộ. Người bây giờ càng ngày càng sợ phiền não, càng ngày càng cảm thấy thời gian của mình không đủ dùng, lại hướng hồ nền móng của chúng ta ngày nay, thực sự mà nói so sánh với người xưa thì kém rất nhiều. Chỉ có đơn giản nhất, dễ dàng nhất, chúng ta mới có thể đạt được một chút lợi ích. Tứ độ tam bối cửu phẩm vãng sanh, như những phàm phu chúng ta này. Trong Quán Kinh nói: ba loại này chúng ta là loại cuối cùng. Thượng bối vãng sanh là đại phàm phu, trung bối vãng sanh là tiểu phàm phu, hạ bối vãng sanh chính là cõi phàm thánh đồng cư, gọi là ác phàm phu, đều tạo ác nghiệp. Học Phật rồi thì không tạo nữa, khi chưa học Phật thì tạo nghiệp. Vô tình hay cố ý đều đã tạo ác nghiệp, đây là ác phàm phu, có thể đơi nghiệp vãng sanh. Tam bối cửu phẩm đều có thể đơi nghiệp vãng sanh, sanh về thế giới tây phương Cực Lạc, đừng xem thường phàm phu đơi nghiệp, đây là ác phàm phu. Nếu như gặp được duyên thù thắng, biết đâu họ là thượng thượng

phẩm vãng sanh. Họ gặp được thiện tri thức tốt, thực sự có duyên với họ, Phật không độ chúng sanh không có duyên, phải thực sự có duyên với họ. Thế nào gọi là thực sự có duyên? Họ thật sự tin tưởng, thật sự nghe lời, người khác nói với họ, khuyên họ, họ không nghe. Người đó đến khuyên, họ nghe, đây gọi là duyên. Không có duyên Phật Bồ Tát nói với họ họ cũng không nghe, họ cũng hoài nghi. Sau khi nghe rồi họ thật sự chịu buông bỏ, thật sự làm. Trong cái duyên này thì có đốn có tiệm. Căn lợi gọi là một nghe ngàn ngộ, thì họ có thể buông bỏ. Căn tánh chậm chạp một chút thì từ từ buông bỏ. Cũng chính là nói họ tuần tự từng bước, mỗi năm đều có tiến bộ. Sự tiến bộ này chính là buông bỏ được nhiều hơn, đến lúc buông bỏ triệt để thì thật đã khai ngộ rồi. Buông bỏ không ở nơi sự mà ở tâm, trong tâm thực sự không chấp trước nữa, đây là trí huệ chân thật. Trên sự mà buông bỏ là phước báo, trong tâm buông bỏ là trí tuệ. Trong tâm buông bỏ có lợi, có thể vãng sanh. Trên sự buông bỏ nhưng tâm không thể buông bỏ, thì không thể vãng sanh, được phước báo trời người. Đạo lý này các bạn học tu tịnh độ của chúng ta, nhất định phải hiểu rõ ràng, hiểu tường tận.

Thí như chúng ta có được giàu có, tôi có rất nhiều tài sản, trong tâm tôi thực sự đã buông xả. Không còn cho rằng tài sản này là của tôi, có cũng được không có cũng được, không để trong tâm, đây là trí huệ. Họ có thể vãng sanh, không chướng ngại họ vãng sanh. Trên sự tài sản này sử dụng thế nào, cũng là có nhân duyên, có duyên nhiều là việc tốt, không có duyên, không có duyên thì thôi, không trở ngại vãng sanh. Nếu như trong tâm không buông được, trên sự tuy đã buông rồi, làm bao nhiêu việc từ thiện tổn thất bao nhiêu tiền, buông xuống rồi, trong tâm còn chưa có buông xuống họ không thể vãng sanh. Quả báo họ được là quả báo nhân thiên, không ra được lục đạo luân hồi, làm nhiều việc tốt cũng không được. Trong tâm vẫn cứ vướng bận, quý vị thấy tôi làm bao nhiêu việc tốt, tôi giúp biết bao nhiêu người cực khổ, cứu biết bao nhiêu chúng sanh. Tướng chấp trước, tướng chấp trước này không thoát khỏi hám danh lợi dưỡng, dầu rằng đem tiền tài đều bỏ hết, phước báo chỉ ở trời người. Phước báo lớn nhân gian không có thì họ lên cõi trời, phước báo cõi trời lớn. Đây là sự, nếu như Phật không ở trong kinh đại thừa, nói cho chúng ta thấu triệt thì chúng ta làm sao hiểu rõ được?

Bộ kinh này khẳng định cho đến đời mạt pháp, pháp diệt hết rồi, nó còn lưu lại ở thế gian một trăm năm, nó diệt sau cùng. Sau khi bộ kinh này diệt rồi còn có câu Phật hiệu: Nam Mô A Di Đà Phật ở thế gian thêm một trăm năm nữa. Lúc đó

không cần nghe kinh nghe đến câu Phật hiệu này, có thể tin, thực sự có thể tin, thực sự phát nguyện cầu vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, tất cả đều có thể đi, đều có thể được sanh. Sự rộng lớn của pháp môn này, vô lượng công đức, chính xác là không có gì so sánh được. Chúng ta rất hạnh phúc ở lúc này đã gặp được, gặp được rồi khẳng định được sanh. Cho nên bộ kinh này, danh hiệu này “vì chúng sanh sau này” chính là chúng sanh một trăm năm sau cùng của đời mạt pháp “giữ làm cứu giúp”. Tân là nước giống như sông nhỏ. Tề đây là thuyền, giúp quý vị qua khỏi con sông này. Dòng nước này để tỉ dụ lục đạo luân hồi, bờ này là lục đạo, bờ kia là thế giới Cực Lạc, bộ kinh này có thể giúp quý vị, qua khỏi biển khổ sinh tử đến được bên bờ niết bàn.

Lại kinh này cũng là chỉ Kinh Vô Lượng Thọ, Hán Ngô Ngụy Đường Tống năm loại bản dịch gốc, cho đến quyển hội tập của Vương Long Thư, quyển tiết hiệu của Bành Tế Thanh, quyển hội tập của Ngụy Mặc Thâm, với quyển này Kinh Vô Lượng Thọ có chín bản không giống nhau. Chỗ này các vị có thể thấy được, quý vị thấy Hán Ngô Ngụy Đường Tống năm loại. Vương Thị là Vương Long Thư, Bành Thị là Bành Tế Thánh, Ngụy Thị cũng là Ngụy Mặc Thâm chính là Ngụy Nguyên, chín loại sách. Đây là quyển của Hạ Liên Cư, quyển hội tập của Hạ Liên Cư, chín loại sách, bất luận loại sách nào đều cũng được. “Có thể thọ trì đều là chánh nhân”, chín loại sách đều tốt. Nhưng bản hội tập này được gọi là thiện bản, nên thọ trì kinh công đức càng thêm thắng vậy. “Di” là càng thêm, công đức của quý vị trì quyển này là càng thêm thù thắng, vì sao vậy? Vì quyển này hội tập được hoàn mỹ nhất. Tám quyển nói trên, đối với việc giới thiệu thế giới Cực Lạc, có thể nói quyển này là hoàn mỹ nhất, quyển viên mãn nhất, có thể nói là tập nguyên bản phía trước, thành công của quyển chất lọc. Ở trong các quyển khác đều còn có thiếu sót, quyển này không có. Cho nên những gì trong kinh này nói, tất cả đều dung hợp ở trong quyển này, cho nên quyển này khó có được. Hạ lão cư sĩ không phải người tầm thường, người bình thường không làm được, Vương Long Thư chưa làm được, Ngụy Mặc Thâm cũng chưa làm được. Trong tay ông với thời gian mười năm, không dễ dàng. Ba năm hội tập thành công, còn bảy năm mỗi năm sửa chữa, sửa sai bổ sung. Mười năm hội thành quyển này, hội tập bắt đầu là ba mươi bảy phẩm. Chúng tôi ấn hành một ngàn quyển làm kỷ niệm. Dem quyển sửa đổi đối chiếu với bản gốc, thì quý vị sẽ biết. Dụng tâm của Liên Công đại sư thật sự là vất vả, quyển này đối với chúng sanh của chín ngàn năm về sau mà nói, là công hiến vô cùng lớn. Hoàng Niệm Lão chú giải ở trong có dẫn chứng

hơn một trăm chín mươi loại kinh luận chú giải, bộ này của chúng ta không được, khác nào nói là đem những khai thị quan trọng của lịch đại tổ sư tịnh tông, tất cả đều đọc đến. Liên Lão soạn thành là tập kinh, Hoàng Niệm Lão soạn thành là tập chú giải các tổ sư xưa nay, thật khó có, thực sự không dễ dàng. Duyên của chúng ta thù thắng, tất cả chúng ta đều gặp được.

Bên dưới nói đêm ngày liên tục, dững mãi tinh tấn không gián đoạn. “Thọ trì” ở trong kinh văn, thọ là tiếp nhận, trì là lưu giữ. Chắc chắn không để rơi mất, một ngày cũng không để rơi mất, mỗi ngày đọc tụng, bất kỳ lúc nào trong cuộc sống, trong cách đối nhân xử thế, đều dùng đến nó, đây gọi là trì. Trong cửa Phật trì là ý nghĩa của tập. Nho giáo nói: “học nhi thời tập chi”, thọ là học, trì là tập. Học cho đến dùng chúng ta đem nó sử dụng được. “Đọc tụng”, niệm niệm không quên, “thư tả”, thư tả là lợi ích chúng sanh. Vì trước đây chưa có thuật in ấn, kinh sách phải sao chép, quý vị có thể chép một bộ kinh lưu truyền trong thế gian, công đức đều không thể nghĩ bàn. Ngày nay thuật in ấn phát triển không cần phải sao chép, chúng ta đọc tụng thì tốt.

“Cúng dường”, trong tất cả cúng dường cúng dường pháp là tối thượng. Ngày nay chúng ta lấy pháp bảo cúng dường người, nên mang pháp bảo in thành tinh phẩm, in cho thật tốt, vì sao vậy? Vì khiến người khác cầm lên trên tay tuyệt đối sẽ không bỏ đi, dù cho họ không xem họ thấy được trang trí đẹp như vậy, họ sẽ rất tôn trọng mà gìn giữ. Gìn giữ, tốt! Giữ cho tương lai gặp được người có duyên, thì họ đã thành tựu, cho nên ý nghĩa này rất hay.

“Đêm ngày liên tục”, đây là dững mãi tinh tấn không gián đoạn, cũng chính là Đại Thế chí Bồ Tát dạy cho chúng ta: “tịnh niệm tương tục”. Đọc bộ kinh này cũng là tịnh niệm tương tục, niệm A Di Đà Phật cũng là tịnh niệm tương tục, nghĩ đến Phật A Di Đà, nhớ Phật niệm Phật. Ý nghĩ như thế nào? Nghĩ đến những nghĩa lý ở trong kinh đã dạy, chính là nghĩ đến Phật A Di Đà. Quý vị thấy nghĩ đến phát nguyện của ngài, nghĩ đến công đức năm kiếp tu hành của ngài, nghĩ đến y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, nghĩ đến chúng sanh trong mười phương gặp được duyên này. Mọi người đều chăm chỉ tu hành cầu sanh tịnh độ, ý nghĩ này hay. Đây là nhớ Phật niệm Phật, hiện tại tương lai nhất định gặp Phật Thứ hai “cầu sanh nước đó”, dùng cách gì để cầu sanh? Ở đây nói rồi, dùng thọ trì, đọc tụng, ghi chép, Ngày nay ghi chép chính là ấn kinh. “Cúng dường”, nương giáo lý tu mà tu hành, “tất cả công đức hồi hướng tịnh độ”.

Thứ ba “phát tâm bồ đề”, vì phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm là tông chỉ của kinh này, con đường đúng của tam bối vãng sanh, nên xem trọng phẩm này. Phát tâm bồ đề phía trước đã nói rất rõ, chỗ tam bối vãng sanh phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm. Chúng ta ghi nhớ lời giáo huấn của ngài Ngẫu Ích đại sư, đây là Ấn Quang đại sư tán thán. Ngài giải thích phát tâm bồ đề cho chúng ta, chính là chân tín, nguyện cầu vãng sanh, cái tâm này chính là tâm vô thượng bồ đề. Chân tín thì không có nghi hoặc, chân nguyện thì không có xen tạp. Tôi đời này thì chỉ một nguyện vọng, chính là một phương hướng một mục tiêu, cầu sanh về thế giới tây phương Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Ngoài niệm này ra đừng có niệm thứ hai, cái tâm này chính là tâm vô thượng bồ đề, chắc chắn được sanh tịnh độ, đây là phát tâm.

Thứ tư trì các giới cấm, giữ gìn không phạm. Quán Kinh gọi là đầy đủ giới hạnh, đầy đủ các giới, không phạm oai nghi. Trong tịnh nghiệp tam phước nói.

“Che đầy giới tức như cái phễu”, điều này chúng ta cần phải biết. Lậu khí là cái gì? Khí là đồ đựng, ví như ly trà này của chúng tôi, đây là đồ đựng nó có thể chứa nước trà. Nếu như nó vỡ rồi, có lỗ hỏng, nước đổ vào đều chảy hết. Phá giới cũng như là bị bể, đựng đồ thì nó chảy ra, chảy hết. Trì các giới cấm, giữ gìn không phạm, quan trọng. Giới cấm làm từ đâu? Thập thiện, tam quy, ngũ giới, đây là giới thấp nhất, cần phải thọ trì. Cách tu như thế nào? Thực sự chính xác, thực hành ở Đệ Tử Quy và Cảm ứng Thiên. Cảm ứng Thiên và Đệ Tử Quy không thể không đọc nhiều, đó là giới. Sau khi đọc xong cần phải làm được, các bạn đồng học cùng nhau tu hành cần phải khuyến khích nhau. Không cần có bất kỳ kiêng kị gì, nhìn thấy người khác sai phải nói, phải khuyến cáo. Đây mới gọi là bạn cùng học đạo, nương tựa vào chúng.

Ở thời đại này của chúng ta, không có ai chỉ ra sai lầm của chúng ta, tự chúng ta không biết được. Người thực sự chỉ ra sai lầm của chúng ta nhất định phải cảm ơn, giúp chúng ta sửa đổi chính mình, giúp chúng ta vãng sanh tịnh độ, giúp chúng ta nâng cao phẩm vị. Bất luận họ là thiện ý, ác ý, cố ý, vô ý, người có thể phê bình chúng ta, có thể nói lỗi của chúng ta, đều là đại ân nhân. Chúng ta thấy được người khác có sai lầm nhất định phải khuyến cáo. Khuyến cáo, chúng ta phải biết đúng lúc. Có những người rất sĩ diện, khi ở trước mặt người khác quý vị nói lỗi của họ, tuy họ biết, nhưng họ oán hận quý vị, họ rất khó tiếp nhận. Cho nên chỉ lỗi khuyến thiện, phải ở nơi không có người bên cạnh, lúc này thì có thể nói, có người ở bên cạnh, đừng nói, đây là lễ kính. Không ở trước mặt bất kỳ

người nào phê bình người khác, lúc chỉ có một mình họ bên cạnh không có người, thì hãy nói. Thực sự có thể tiếp thu, ở nơi chốn đông người mà chỉ trích họ, họ vẫn có thể tiếp thu, con người này chắc chắn thành tựu. Loại người này có, không nhiều, không phải không có, họ thật sự có thể sửa lỗi chính mình, mà còn thật sự có thể cảm ân đội đức.

Thầy giáo dạy học cũng không ngoại lệ, năm xưa chúng tôi thân cận thầy Lý, thầy Lý dạy học, chúng tôi theo ông mười năm. Các đối nhân xử thế tiếp vật của thầy chúng tôi hiểu rất rõ, làm gương tốt cho chúng tôi thấy. Thầy mở lớp học kinh, phương pháp truyền thụ học kinh, trong lớp cùng học có hơn hai mươi người. Có hai ba người thầy giáo đối với họ đặt biệt khách khí, họ có lỗi sai, thầy giáo không bao giờ nhắc đến, đều rất khách khí, rất cung kính. Nhưng cũng có mấy người ít nhất cũng phải có năm, sáu người, thầy giáo đối với những người này có đánh có mắng, phê bình trước mặt mọi người, một chút khách khí cũng không có. Vì sao dùng thái độ không giống nhau đối với học sinh? Tôi hồi đó lúc đi hoài nghi đối với việc này, thầy giáo biết được, một hôm gọi tôi vào trong phòng. Hỏi tôi: có phải đối với việc này có hoài nghi không? Tôi nói đúng vậy. Thầy giáo liền nói: nghiêm khắc đối với học sinh này, họ muốn học, đánh họ mắng họ, họ cảm ơn, họ sẽ không hận quý vị. Nếu không dạy họ, là có lỗi với họ. Còn những người đối với họ đặc biệt tốt, không thể dạy họ. Quý vị chỉ nhắc nhở một chút, mặt họ lập tức đỏ lên, họ không thể tiếp thu. Chúng tôi mới hiểu rõ, người không thể tiếp thu, chúng tôi thấy, thầy giáo xem họ là học sinh dự thính, không được là học sinh chính thức, học sinh dự thính, rất khách khí rất, ưu đãi. Đây là chúng tôi học được, thực sự có thể tiếp thu, thì phải dạy họ, không thể tiếp thu chỉ có trong lúc giảng kinh nhắc đến, họ nghe hiểu được thì tốt, nghe không hiểu thì thôi vậy. Đây là mỗi người gặp duyên không giống nhau.

Trong kinh nói “không phạm oai nghi”, câu này cũng quan trọng. Câu này thực sự dạy cho chúng ta, bất kỳ lúc nào, đều phải làm tấm gương tốt cho đại chúng trong xã hội. Người ta thấy quý vị là người học Phật, người học Phật mỗi người đều là tấm gương tốt, lời nói cử chỉ đều có lễ phép, xã hội đại chúng tôn kính quý vị. Tôn trọng quý vị chính là tôn trọng Phật pháp, đây là báo Phật ân, đây là giúp cho chánh pháp cử trụ. Chúng ta hình dáng này làm không tốt, khiến người ta phê bình rằng: quý vị xem người học Phật là như vậy. Khiến cho người khác nhìn thấy thì báng Phật báng Pháp, vậy thì chúng ta có lỗi với Phật Bồ Tát. Chúng ta mang đến cho Phật Bồ Tát sự nhục nhã, không phải mang đến hào

quang. Điều này rất quan trọng, nếu như muốn Phật Pháp hưng thịnh, chúng ta cần thực hành giới luật, Phật Pháp mới có thể hưng thịnh, không thực hành được, Phật Pháp không thể hưng thịnh. Người xưa nói rất hay: “người có thể hoằng đạo không phải đạo hoằng người”, nhất định siêng năng mà làm.

Thứ năm “nhiều ích hữu tình” câu này là lợi tha. “Nhiều” là phong phú, “ích” là lợi ích. Nói cách khác phải mang đến cho chúng sanh lợi ích tốt nhất, lợi ích phong phú nhất, lợi ích viên mãn nhất, đây là tâm Phật Bồ Tát.

Chúng ta xem chú giải bên dưới. Làm lợi hữu tình là hạnh lợi tha của Bồ Tát, như phẩm Phổ Hiền hạnh nguyện nói: “Bồ Tát nếu có thể tùy thuận chúng sanh, tức là tùy thuận cúng dường chư Phật. Nếu như chúng sanh tôn trọng việc này tức là tôn trọng việc của Như Lai. Là người hành tịnh nghiệp nên vì chúng sanh mà làm lợi ích. Làm các thiện căn tức bố thí vậy, chỉ hết thầy công đức và thiện căn tự làm, tất cả thí cho hết thầy chúng sanh làm cho lìa khổ được vui”. Đây là tâm gì? Tâm Phật, tâm Bồ Tát. Tâm của Bồ Tát chỉ có cho đi mà không cầu báo đáp, vì sao vậy? Vì chỉ có Như Lai và pháp thân Bồ Tát biết được, biến pháp giới hư không pháp giới với mình là một thể. Vì là một thể cho nên không cầu báo đáp, không có ý nghĩ báo đáp, phải giúp đỡ họ, phải cảm hóa họ. Hy vọng họ có thể giác ngộ, hy vọng họ có thể hồi đầu. Chúng ta cần làm một tấm gương hồi đầu, tấm gương giác ngộ. Nhất là vào thời đại hiện nay, chúng sanh mê rồi, thật sự mê rồi, mê đến mức quá đáng thương. Vì sao vậy? Khởi tâm động niệm đều là tự tư tự lợi, ý niệm tự tư tự lợi là ý niệm gì? Nói với các vị là ý niệm tam đồ địa ngục, là ý niệm của chúng sanh trong địa ngục ở tam đồ, chứ không phải là nọa quỷ súc sanh. Thật đáng sợ! Chỉ vì tự tư tự lợi, họ có thể gây tạo ngũ nghịch thập ác, khởi tâm động niệm hại người lợi mình. Sai rồi, sai đến cùng rồi! Người học Phật nhất định nên hiểu rõ, nhất định nên giác ngộ, nhất định phải hướng về chư Phật Bồ Tát mà học tập. Học tập Phật Bồ Tát tất cả đều là vì chúng sanh, chúng ta tu hành thành Phật là vì chúng sanh, vì sao vậy? Vì chỉ có thành Phật, mới có thể thực sự giúp đỡ chúng sanh. Phương pháp thành Phật bây giờ chúng ta đã biết, vãng sanh về thế giới tây phương Cực Lạc lúc nào cũng có thể đi. Cho nên tất cả suy nghĩ sợ sệt đều không còn nữa, lúc nào cũng có thể đi, tất cả đều bỏ được. Học Phật cần nên ghi nhớ: hết thầy chúng sanh vốn là Phật, họ không biết nhưng ta biết. Nhân tánh vốn thiện, đây trong Tam Tự Kinh nói: “nhân chi sơ tánh bản thiện”. Thánh nhân tự hành hóa họ, đó chính là giúp đỡ hết thầy chúng sanh quay về nẻo thiện. Phật Bồ Tát ứng hiện ở thế gian, cũng chính là chỉ vì giúp đỡ hết thầy chúng sanh

trở về nẻo thiện, vốn dĩ là Phật, chỉ một đạo lý. Vậy phải tu như thế nào? Mười nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát là hạnh của Bồ Tát, lục độ ba la mật là hạnh của Bồ Tát. Chúng ta nói ba cõi rã của Thích Đạo Nho, đây là thiện pháp của thế gian, thiện pháp của nhân thiên. Không ra khỏi lục đạo luân hồi không phải lợi ích chân thật, đó là biện pháp đầu đau có thuốc đau đầu, chân đau có thuốc đau chân. Đây là bất đắc dĩ làm phương tiện tối sơ, thực sự vào được Bồ Tát hạnh là lục độ ba la mật.

Thứ nhất phải buông bỏ, bỏ thí chính là buông bỏ, thế giới của thân tâm đều buông xả không còn tham trước.

Thứ hai là trì giới, trì giới chính là làm tấm gương tốt, làm tấm gương tốt cho xã hội đại chúng. “Đệ Tử Quy” là trì giới, “Cảm ứng Thiên” là trì giới, tam quy ngũ giới là trì giới. Trì giới chính là sám hối, trì giới chính là tiêu trừ nghiệp chướng, sau khi trì giới có thể nhẫn nhục. Không trì giới không thể nhẫn nhục, trì giới có thể nhẫn nhục. Có thể nhẫn mới có thể tin tấn, mới có thể được định, mới có thể khai huệ. Bồ Tát đều như vậy tu thành.

Lại hướng lên một bước, hiện nay chúng ta tu tịnh độ. Tịnh độ là nhất thừa pháp, ở trên Bồ Tát, nhất thừa pháp là pháp tu một đời thành Phật. Bồ Tát tu nhất thừa pháp thành Phật, nhất thừa pháp nên tu Phổ Hiền hạnh. Cho nên, phẩm thứ hai Đức Tuân Phổ Hiền trong kinh Vô Lượng Thọ, đến thế giới tây phương Cực Lạc tu cái gì? Tu hạnh Phổ Hiền. Lục độ ba la mật thành tựu hạnh Phổ Hiền. Mười nguyện của Phổ Hiền, trong mỗi một nguyện đều là lục độ ba la mật, trong mỗi một nguyện đều có đầy đủ “Đệ Tử Quy”, đầy đủ “Cảm ứng Thiên”, đầy đủ “Thập Thiện Nghiệp Đạo”. Cái đầu tiên tu lễ kính, hết thấy cung kính. Đối tượng của cung kính là gì? Nhất định cần hiểu rõ, đối tượng của cung kính là tánh đức, là tự tánh. Hết thấy pháp của thế xuất thế gian chỉ có tự tánh là thật, cái khác đều là giả. “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, chỉ có cái này là thật. Cho nên chân thật phải lấy lễ kính để thị hiện, quý vị thấy thế gian pháp cũng giống vậy. Câu thứ nhất trong Lễ Ký của Trung Quốc. Câu thứ nhất của Khúc Lễ, “khúc lễ nói đừng bắt kính”, trong kinh Phật nói: “nhất thiết cung kính nhất tâm đánh lễ”, chính là cung kính đến cùng cực. Đối nhân đối sự đối vật, đối với hoa cỏ cây cối, đối với sơn hà đại địa, hết thấy cung kính. Vì sao vậy? Vì hết thấy chúng sanh, đều là tự tánh biến hiện mà ra. Bất luận người này là người tốt hay người xấu, tự tánh của họ chỉ là một. Vì sao lại có tốt xấu? Tốt xấu là tập khí, không phải bản tánh, bản tánh không có tốt xấu. Hết thấy cung kính là cung kính bản tánh, cung

kính tánh đức, là ý nghĩa này. Chúng ta cung kính đối với họ từ từ khiến họ giác ngộ, giúp đỡ họ có thể quay về tự tánh, đây là tự hành hóa tha.

Cho nên lễ kính chư Phật là pháp bình đẳng, hết thấy chúng sanh vốn dĩ là Phật, chúng sanh này là nghĩa rộng. Nghĩa rộng có nghĩa là thế nào? Phạm hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi, đều gọi là chúng sanh. Con người là chúng sanh, động vật là chúng sanh, thực vật là chúng sanh, sơn hà đại địa cũng là chúng sanh, hiện tượng tự nhiên cũng là chúng sanh.

Quý vị thấy một áng mây trên trời, cũng là các duyên hòa hợp mà sanh, gió nổi lên gió đó cũng là các duyên hòa hợp mà sanh. Không có thứ gì chẳng phải chúng duyên hòa hợp mà sanh, cho nên nói nghĩa rộng của chúng sanh là bao gồm tất cả. Tất cả nên lễ kính, phải dùng tâm bình đẳng, tâm cung kính mà đối đãi, đây gọi là lễ kính chư Phật. Chẳng có cái gì không phải là chư Phật, cây cối hoa cỏ là chư Phật, sơn hà đại địa là chư Phật, một giọt nước là chư Phật, một hạt bụi là chư Phật. Quý vị lấy tâm cung kính đối đãi nó, nó lấy cung kính báo đáp quý vị, làm sao có thiên tai được! Ngày nay thiên tai từ đâu mà có? Chúng ta lấy tâm bất thiện đối đãi nó, nó lấy tâm bất thiện để báo đáp, chính là việc này vậy! Khởi nhân của thiên tai đều là tâm tự tư, tâm ô nhiễm, tâm bất thiện, kết quả của tạo tác, gọi là tự làm tự chịu. Chúng ta ngày nay ở trong Phật pháp đại thừa, mới hiểu rõ ràng, hiểu tường tận.

Cho nên khoa học vật lý không thể giải quyết được vấn đề. Nghiên cứu phát triển của khoa học ngày nay, thành tựu tương đương khả quan, nó phát hiện được vấn đề, nhưng nó không thể giải quyết được vấn đề. Vấn đề của nó phát hiện, đối với người học Phật chúng ta mà nói có công đức lớn. Phật ở trong kinh điển tuy đã nói cách đây ba ngàn năm, kinh điển lưu tại thế gian đã ba ngàn năm. Chỉ cho chúng ta vật chất là từ thọ tướng hành thức mà biến hiện ra. Chúng ta đối với vấn đề này, chúng ta đang nắm đồ vật sẽ nói, tin hay không tin? Bán tín bán nghi. Người nói bán tín bán nghi, người nghe làm sao mà tin được? Ngày nay nhà khoa học đang theo đuổi vấn đề này, vật chất cứu cánh là gì? Họ thật sự tìm ra được nguyên nhân này rồi, vật chất là ý niệm biến hiện ra, giống với Phật pháp đã nói. Ý niệm biến hiện ra, ý niệm là bản chất của vật chất. Chúng ta xem phần trình bày này, lập tức hiểu được. Cho nên hoài nghi đều không có, thật sự giúp cho chúng ta đoạn nghi sanh tín. Đức Phật nói một vấn đề lớn như vậy đã được khoa học chứng minh rồi, do đó chúng ta thật sự tâm an lý đắc. Đem tất cả mọi thứ đều

buông xả rồi, vật chất là giả, hiện tượng tinh thần cũng không phải thật, vì sao vậy? Vì trong tâm thanh tịnh của tự tánh, không có thứ này. Thọ tướng hành thức đều không có. “Tâm Kinh” mà chúng ta tụng mỗi ngày. “Quán Tự Tại Bồ Tát hành thâm Bát Nhã Ba la mật đa, thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không”. Đó chính là nói quý vị buông xả triệt để.

Ngũ uẩn là cái gì? Là sắc thọ tướng hành thức. Sắc là vật chất, thọ tướng hành thức là tinh thần. Vật chất, tinh thần tất cả cần buông xả, là giả không phải chân. Chân là cái gì? Đức Phật dạy: “hết thầy chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai”, đó là chân, trí tuệ là chân, đức tướng là chân, tướng hảo là chân. Chân ở đâu? Ở cõi thật báo trang nghiêm của chư Phật Như Lai. Người niệm Phật vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, cho dù là hạ hạ phẩm vãng sanh của cõi phàm thánh đồng cư, sanh về thế giới Cực Lạc thì quý vị chứng đắc rồi. Cõi thật báo hạ hạ phẩm vãng sanh, sao có thể chứng đắc cõi thật báo trang nghiêm? Đây là oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Trong 48 lời nguyện đã nói, những chúng sanh này sanh về thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực Lạc rồi đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí Bồ Tát chính là pháp thân đại sĩ của cõi thật báo trang nghiêm. Cho nên chúng ta mới khẳng định, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát, họ thấy được cõi thật báo trang nghiêm, trí tuệ của họ, thần thông đạo lực, với pháp thân Bồ Tát trong cõi thật báo không hai không khác. Đây là sự việc trong mười phương thế giới không có, chỉ có ở thế giới Cực Lạc. Chúng ta đối với việc này thâm tín không nghi. Nếu quý vị hoài nghi, đó quý vị đã sai, quý vị vãng sanh không được. Không có hoài nghi, thật sự tin tưởng, chúng ta thật sự mong muốn đi. Chỉ cần đến thế giới Cực Lạc thì chúng ta đầy đủ những điều trong kinh Hoa Nghiêm nói, trí tuệ tướng đức giống như chư Phật Như Lai.

Lễ kính của Phổ Hiền Bồ Tát, sau khi học rồi thì phải tu, thì thật sự thực hành. Đem tất xấu tập khí của chúng ta sửa đổi.

“Xưng tán Như Lai”, lễ kính với xưng tán có sai khác. Lễ kính chư Phật không có phân biệt, hết thầy chúng sanh vẫn dĩ là Phật. Nhưng xưng tán có phân biệt, xưng tán Như Lai. Như Lai là từ trên tánh mà nói, chư Phật là từ trên tướng mà nói. Chúng sanh tạo tác tội nghiệp, không xưng tán họ. Tư tưởng của họ, ngôn hành với đại thừa tương ứng, nên xưng tán họ. Với tam đồ lục đạo tương ứng có thể không xưng tán, đặt biệt là đối với tam đồ, đó tạo tội nghiệp. Tạo tội nghiệp làm sao có thể xưng tán? Cho nên trong xưng tán có sai khác. Tương ứng với tướng

đức thì xung tán, không tương ung thì không xung tán của, việc tốt cũng không xung tán.

Thứ ba “cúng dường”, cúng dường không phân, giống với lễ kính chư Phật, cúng dường là bố thí. Người ác có khó khăn, không cơm ăn, nên bố thí họ, không có áo mặc nên bố thí cho họ. Không thể nói họ là người xấu cho nên mặc kệ họ, vậy là không được, vậy là không có lòng từ bi. Trong Bồ Tát hạnh ba điều này vô cùng quan trọng!

Thứ tư: “sám hối nghiệp chướng”, đây là giúp đỡ nâng cao chính mình. Từ vô lượng kiếp tạo nghiệp nặng nề, nên thực sự phát tâm sám hối. Dùng phương pháp nào để sám hối? Câu A Di Đà Phật chính là chân sám hối, trong lòng chỉ có A Di Đà Phật. Ngoài A Di Đà Phật ra không còn cái gì khác, thì tội nghiệp của quý vị sám hối sạch rồi.

Lúc mới học Phật thầy Lý dạy cho chúng tôi đổi tâm, đổi tâm cách thế nào? Dem cái tâm tạo tác tội nghiệp từ vô thủy kiếp đến nay của chúng ta, cái tâm tự tư tự lợi đổi thành A Di Đà Phật. Khiến trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra cái gì cũng không có, thì nghiệp chướng của quý vị tiêu hết rồi. Quý vị vì sao lại có nghiệp chướng? Các bạn học Phật thường thấy được, oán thân trái chủ tìm đến dựa thế. Vì sao họ đến dựa thế của quý vị? Quý vị tạo nghiệp, họ bám trên thân quý vị. Nếu như quý vị thật sự đem tâm hoán đổi thành A Di Đà Phật, họ chạm vào cũng không dám chạm đến quý vị, thì họ làm sao dám tìm quý vị? Trong miệng của quý vị có Phật, trong tâm không có Phật, thì họ bám vào thân của quý vị, họ sẽ làm phiền quý vị. Nếu như trong tâm quý vị có A Di Đà Phật thì họ không làm được, họ đến cầu quý vị vị siêu độ, cầu quý vị giúp đỡ, chắc chắn họ sẽ không làm đến làm phiền. Họ đến tìm quý vị siêu độ, họ phải có phước báo lớn. Không có phước báo, quý vị có thần Hộ Pháp họ không thể đến gần quý vị, họ có phước báo lớn họ đến tìm quý vị, quý vị giúp họ vãng sanh thế giới Cực Lạc, đây là ý nghĩa thực sự của sám hối. Sám hối chú trọng ở chỗ “sau không tái phạm”, chân sám hối! Không phải ngày ngày làm hình thức, ngày ngày sám hối. Ngày ngày sám nhưng ngày ngày tạo nghiệp, vậy có ích gì chứ? Chỉ có thể nói tốt hơn so với không sám hối, lúc sám hối, trong tâm vẫn còn phóng một vệt sáng, sau khi sáng xong thì không có nữa tốt hơn so với không sám hối. Lúc nào vệt sáng đó thực sự thấp sang tâm của quý vị, nghiệp tạo mới thật sự tiêu trừ.

Cho nên tôi lúc còn trẻ, Chương Gia đại sư dạy tôi thế nào gọi là sám hối? Ngài nói là “sau không tái phạm”, chân sám hối! Sám hối rồi ngày mai lại tạo, đây

không phải sám hối. Nhưng cũng rất tốt có tâm sám hối, có ý niệm này. Tự mình không thắng được nghiệp lực. Nghiệp lực quá lớn rồi, quý vị không thắng được nó, cho nên cảnh giới trước mắt vẫn còn phạm. Tự mình biết sai rồi, hiểu rõ còn phạm, quý vị thấy nghiệp lực, tập khí thật đáng sợ! Sau khi nghiệp chướng tiêu trừ mới có thể “thường tùy Phật học”. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thì câu này thực hiện được. Quý vị ngày ngày ở bên A Di Đà Phật, không thành Phật không rời A Di Đà Phật, đây là thường tùy Phật học. Sau khi thành Phật giống như Phật A Di Đà, nguyện của Phật A Di Đà là nguyện của chính mình, hạnh của Phật A Di Đà là hạnh của chính mình. Quảng độ chúng sanh gọi là Phật sự, những việc Phật làm chính là độ chúng sanh. Phương pháp độ chúng sanh là dạy học. Cho nên chúng ta đọc được ở trong kinh, A Di Đà Phật ở thế giới Cực Lạc, ngày ngày giảng kinh nói pháp không có gián đoạn.

Người thế giới Cực Lạc vô lượng thọ, người thế giới Cực Lạc không cần ăn uống, người thế giới Cực Lạc không cần ngủ nghỉ, cho nên thời gian học tập ở thế giới Cực Lạc không bị gián đoạn, họ sẽ tiến bộ rất nhanh! Ở nơi ấy là trường đại học Phật giáo, là trường tu hành Phật giáo, bảo đảm quý vị thành Phật. Lúc quý vị vào học là phàm phu, lúc quý vị tốt nghiệp là đã thành Phật, không còn sót một ai, không có ai lưu ban. Ở thế giới Cực Lạc có siêng năng, có biếng nhác nhưng không có lưu ban, người tin tấn thì thành Phật sớm, tốt nghiệp sớm một tí, người mà biếng nhác thì tốt nghiệp muộn một tí, chắc chắn vãng sanh! Thành tựu rồi.

Nguyện sau cùng của Phổ Hiền Bồ Tát: “thỉnh chuyển pháp luân, thỉnh Phật trụ thế”. Ai thỉnh? Chính mình thỉnh! Tuyệt đối không quên tứ hoằng thệ nguyện đã phát khi ở nhân địa: “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”. Quý vị giúp đỡ độ chúng sanh, độ chúng sanh là dạy học. Thỉnh chuyển pháp luân chính là thỉnh giảng kinh dạy học. Thỉnh Phật trụ thế là thỉnh Phật ở lại lâu dài nơi này để giáo hóa chúng sanh. Bây giờ thỉnh Phật trú thế là trụ ở đâu? Chỉ cần trú tại trên trái đất là được rồi, bất luận trú ở đâu, vì sao vậy? Vì có truyền hình vệ tinh, có mạng lưới internet, toàn thế giới đều có thể xem thấy được. Cho nên chỉ cần ở trên trái đất này là được, không giống như trước đây, trước đây không có những thiết bị này, vậy chỉ có trú tại nơi này. Người ở nơi này được nhờ họ có cơ hội đến nghe kinh. Phật dạy các đệ tử, linh động thấu lí, nghĩa là hợp tình hợp lí, khiến những người thọ qua Bồ Tát giới này, nơi này có pháp sư giảng kinh, người thọ Bồ Tát giới nhất định phải đến nghe kinh, họ không đến nghe kinh thì họ phạm giới. Nhưng là có khoảng cách, 40 dặm, khoảng cách 40 dặm, quý vị đi bộ đến bên đó

nghe kinh buổi tối có thể đi về. Ngoài 40 dặm có thể không đi, 40 dặm phải đi bao nhiêu thời gian? thông thường nói là đi khoảng 4,5 tiếng đồng hồ. Một tiếng đồng hồ đi chưa được 10 dặm đường, khoảng được 8,9 dặm, nên đi 5 giờ đồng hồ đây là Phật nói, ở trong khoảng cách này quý vị nhất định phải đến nghe. Bây giờ giao thông thuận tiện rồi, nói cách khác lái xe 1 tiếng đồng hồ, khoảng cách như vậy quý vị không đến nghe kinh thì quý đã phạm giới. Nếu như quý vị là một người giàu có, quý vị đã thọ Bồ Tát giới, quý vị có máy bay riêng, nằm cách đạo tràng này thời gian 4 giờ đồng hồ, quý vị không đến nghe kinh thì quý vị đã phạm giới. Phương tiện của mỗi người không giống nhau, trước đây là đi bộ, cho nên giải thích những cái này nhất định phải hiểu. Đây là gì? Hộ trì chánh pháp, làm ảnh hưởng chúng, kinh này quý vị rất quen thuộc rồi, thậm chí là quý vị đều giảng được. Vì sao lại còn đến nghe? Làm ảnh hưởng đến đại chúng, làm tăng trưởng tín tâm cho người mới học. Họ thấy rồi sẽ truyền tai nhau: vị kia giảng kinh mọi người đang nghe, đại khái giảng cũng rất hay, quý vị thấy họ đều đến nghe đó. Giúp chánh pháp bền lâu. Nếu như nơi này có duyên, có người hộ pháp chân chánh hộ trì, mời pháp sư thường đến nơi này thành lập giảng đường, xây một tinh xá nhỏ cúng dường pháp sư, xây giảng đường, đại giảng đường, cúng dường đại chúng. Mời pháp sư quanh năm ở đây giảng kinh, ở bên này dạy học, dùng lời của bây giờ mà nói là xây trường học, thật sự đúng như vậy. Chùa chiền miếu đền ngày xưa đều là trường học, trường học có thể mở rất nhiều lớp, trình độ học sinh không giống nhau. Có lớp sơ cấp, có lớp trung cấp, có lớp cao cấp. Trình độ không đều, quý vị đến giảng đường không giống nhau để học tập, có dạy sơ học, có dạy người đã vào học 3,5 năm, có dạy lớp người tu hành lâu năm, 10 năm 20 năm, không giống nhau. Cho nên Phật giáo là dạy học, Phật Thích Ca Mâu Ni một đời vì chúng ta diễn xướng dạy học, ngoài dạy học ra không làm việc gì khác.

Ba nguyện sau cùng của mười nguyện Phổ Hiền là hồi hướng, hồi hướng thật tế, hồi hướng bồ đề, hồi hướng chúng sanh. Bồ Tát không tu Phổ Hiền hạnh không thể viên thành Phật đạo. Điểm này đưa ra một trọng điểm, Bồ Tát nếu có thể tùy thuận chúng sanh. Mười nguyện Phổ Hiền “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Tùy hỷ thì đố kị, chướng nghi, ngã mạn không còn nữa. Có đố kị chướng nghi, có ngã mạn chắc chắn sẽ không tùy hỷ, cho nên hồi hướng sau cùng. Thường tùy Phật học là hồi hướng bồ đề, hằng thuận chúng sanh là hồi hướng chúng sanh, tất cả hồi hướng là hồi hướng thực tế, chính là hồi hướng tự tánh. Ba

loại hồi hướng đầy đủ, vì hằng thuận chúng sanh chính là tùy thuận cúng dường chư Phật, vì họ vốn dĩ là Phật. Nếu chúng sanh tôn trọng việc này tức là tôn trọng Như Lai. Tất cả đều từ hết thấy chúng sanh vốn dĩ là Phật, đứng trên lý này mà nói vậy.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 427

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Trung Tấn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 28.05.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 539, hàng thứ năm, xem từ câu cuối cùng. “*Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên viết*”, bắt đầu xem từ đây.

“Bồ Tát nếu có thể tùy thuận chúng sanh, tức là tùy thuận cúng dường chư Phật, nếu với chúng sanh tôn trọng thừa sự, tức là tôn trọng thừa sự Như Lai. Cho nên người tu tịnh nghiệp hạnh, ứng với chúng sanh rộng làm lợi ích.”

Hôm qua chúng ta học đến đoạn này. Nghĩa lý lời kinh rất sâu rất rộng. Học Phật không phải đọc thuộc kinh này, nghe hiểu được rồi, không thể coi là xong việc. Trong kinh đức Phật thường dạy chúng ta: “tín giải hành chứng”, đây là Phật pháp. Bất luận là đại thừa tiểu thừa hiền giáo hay mật giáo, đều không thể rời xa nguyên tắc này. Nghe hiểu rồi, đọc nhiều rồi, chúng ta mới có thể đoạn nghi sanh tín, xây dựng lòng tin. Sau khi đã có lòng tin, còn phải càng đi sâu vào để lí giải, để lãnh hội. Sau đó thực hành trong cuộc sống của chúng ta, trong công việc, đối nhân xử thế. Mỗi niệm mỗi hành động đều không rời kinh giáo, đây gọi là học Phật. Học Phật như vậy, quý vị chắc chắn đạt được pháp hỉ, hoan hỉ! Có thể thực sự đạt được pháp hỉ, chính là những điều trước đây Thầy Phương đã nói: “học

Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”. Sự hưởng thụ cao nhất này chúng ta đã đạt được chưa? Thường phải phấn tỉnh, thật sự đạt được quý vị từ từ có thể bước vào cảnh giới của Phật Bồ Tát. Sẽ có được hưởng thụ giống như Phật Bồ Tát. Lúc này lòng cảm ân tự nhiên mà khởi lên, mới biết được ân đức của chư Phật Bồ Tát đối với hết thảy chúng sanh, ân đức với chính mình, biết ơn và báo ơn.

Câu này trong “Phẩm Hạnh Nguyện” nói với chúng ta, Bồ Tát làm thế nào có thể tùy thuận chúng sanh? Trì giới, “đầy đủ các giới, không phạm oai nghi” thì có thể tùy thuận. Tùy thuận chúng sanh chính là tùy thuận cúng dường chư Phật, vì sao vậy? Vì trong kinh đại thừa đức Phật thường nói: “hết thảy chúng sanh vốn là Phật”, cho nên tùy thuận chúng sanh chính là tùy thuận cúng dường chư Phật. Tu pháp môn tùy thuận này để cúng dường chư Phật.

Sự việc này chúng ta không thấy được. Học Phật đã nhiều năm như vậy chúng ta không ý thức được, nguyên nhân này là gì? Là công phu không đặc lực, nói cách khác quý vị không thật sự học Phật. Người thật sự học Phật thời gian tuy không nhiều, thông thường là thời gian ba năm thì có thể đi vào cảnh giới, năm, sáu năm thì đã rất thấu triệt. Thật sự thọ dụng được Phật pháp, được lợi ích thù thắng của Phật pháp. Vì quý vị biết hết thảy chúng sanh vốn dĩ là Phật. Có cần tôn kính hay không? Cần tôn kính.

Phật là gì? Phật là tự tánh. Trước khi Phật giáo truyền vào Trung Quốc, cổ thánh tiên hiền của chúng ta cũng biết. Nói với chúng ta bản tánh vốn thiện, “nhân chi sơ, tánh bản thiện”. Thánh nhân Trung Quốc gọi là bản tánh vốn thiện. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói với chúng ta “hết thảy chúng sanh vốn dĩ là Phật”, ý nghĩa này giống nhau. Bản thiện cái thiện này không phải là thiện trong thiện ác, thiện ác ý nghĩa của nó rất hạn hẹp, nhỏ hẹp. Ý nghĩa của cái thiện này chính là Phật. Như trong Kinh Hoa Nghiêm đức Phật dạy: “hết thảy chúng sanh đều có trí huệ đức tướng của Như Lai”. Ba câu này là cùng một ý nghĩa, một tức là ba, ba tức là một.

Thiện trong bản thiện là gì? Thiện là đức tướng trí huệ của Như Lai, là cái thiện này. Ở trong tự tánh vốn đã đầy đủ, đây chính là Phật, đây chính là bản thiện. Có thể không cung kính sao? Cho nên tùy thuận, chân thành cung kính đối với hết thảy chúng sanh. Kỳ thực là đối với chính mình, đối với chư Phật Bồ Tát cũng là đối với chính mình. Chư Phật Bồ Tát, hết thảy chúng sanh, đều là từ trong tự tánh mà hiện bày ra. Biến pháp giới hư không pháp giới, muôn sự muôn vật với chúng

ta là một thể. Do vậy, con người phải hiểu được thương chính mình mới có thể thương người khác. Nói một cách khác đối với chính mình không có lòng từ bi, quý vị làm sao có thể từ bi đối với người khác?. Vì sao vậy? Vì từ bi, yêu thương đều là tánh đức, trong tự tánh vốn có. Khi mê thất tự tánh, tánh đức đã biến chất, trở thành phiền não, trở thành nghiệp chướng, như vậy là sai. Mục đích cuối cùng của học Phật là trở về tự tánh, tông môn đã nói: đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, quý vị đã trở về tự tánh. Cho nên chư vị tổ sư nói rằng: Bồ Tát chứng đến quả vị cứu cánh “quy vô sở đắc”. Họ có đạt được cái gì không? Không có, cái gì cũng không đạt được. Vì sao vậy? Đều là trong tự tánh vốn có, mê thất tự tánh, những thứ này tuy là có, nhưng quý vị không đạt được thọ dụng. Trí huệ biến thành phiền não, đức năng biến thành tạo nghiệp, tướng hảo biến thành lục đạo tam đồ, quý vị ở nơi đó chịu quả báo. Khi mê nó biến chất, khi giác ngộ nó trở về chân thường, cho nên gọi là quy vô sở đắc. Nói cách khác, quý vị đều đã đạt được, chính là ý nghĩa này. Đạt được là cái chính quý vị vốn có, cho nên đức Phật mới nói: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Thứ đáng quý nhất của Bồ Tát chính là trong đời sống hằng ngày, khởi tâm động niệm, lời nói hành động đều có thể tương ứng với tánh đức.

Trong “Hoàn Nguyên Quán” đã nói vô cùng đơn giản, chỉ nói bốn câu, dễ ghi nhớ. Bốn câu này là tổng cương lĩnh.

Thứ nhất là “tùy duyên diệu dụng”, diệu là cái gì? Giác ngộ, đã mê thì không ngộ. Chúng sanh trong lục đạo, chúng sanh trong mười pháp giới không giác ngộ, không thể gọi là diệu. Pháp thân Bồ Tát thật giác ngộ, đó mới gọi là diệu, thật sự là diệu dụng. Đây là tự mình ngộ rồi, biểu hiện ở ra ở nơi nào? “Oai nghi hữu tắc” biểu hiện ở bên ngoài. “Oai nghi hữu tắc” chính là trong kinh thường nói: “cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”. Điều thứ hai trong tịnh nghiệp tam phước: “Thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”, chính là điều thứ hai của tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán.

Thứ ba là nói chúng ta, dùng tâm thái xử sự đối nhân xử thế, tâm gì? Tâm chân thành, không phải là hư vọng, dùng chân tâm. Còn thái độ? Nhẹ nhàng. Học trò của Không tử tán thán đức hạnh của thầy, với những điều Phật Bồ Tát nói không khác nhau. Dịu dàng cung kính- “ôn lương cung kiệm nhượng”, hiền lành, cung kính, nhân nhượng, tiết kiệm. Trong Hoàn Nguyên Quán dùng bốn chữ “nhu hòa chất trực”. Điều sau cùng “đại chúng sanh khổ”, đều làm tấm gương tốt cho chúng sanh thấy.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni lúc còn tại thế, vì chúng ta thị hiện tám tướng thành đạo, đó là đại chúng sanh khổ, đó thực sự là một tấm gương tu hành tốt cho người đệ tử nhà Phật. Nếu như chúng ta không thường xuyên nghĩ đến, thường xuyên lĩnh hội, học tập siêng năng, thì sự thị hiện này của đức Thế Tôn chẳng phải ủng hộ công sao? Không ai nhận ra, không ai hiểu được. Chúng ta đến đâu để học tập? Chúng ta đối với thân hành ngôn giáo của Thế Tôn, cần phải lĩnh ngộ sâu sắc, phải học giống như ngài, thì tự chúng ta đã thành tựu.

“Nếu với chúng sanh tôn trọng thừa sự tức là tôn trọng thừa sự Như Lai”. Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, đây là Phổ Hiền Bồ Tát dạy cho chúng ta. “Cho nên người hành tịnh nghiệp”, bạn cùng tu tịnh độ. “Ứng với chúng sanh làm lợi ích rộng lớn”, đối với hết thảy chúng sanh, bất luận họ học tông phái nào, bất luận họ học tôn giáo nào, vì sao vậy? Vì họ đều là chúng sanh. Ý nghĩa của hai chữ chúng sanh vô cùng rộng lớn. Phạm là hiện tượng do các duyên hòa hợp mà sanh khởi, đều gọi là chúng sanh. Quý vị thấy phạm vi thật quá rộng. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí”. Đồng như thế nào? Hữu tình là chúng sanh, vô tình cũng là chúng sanh, thì nó giống nhau thôi. Chúng ta bây giờ nói động vật là chúng sanh, các duyên hợp lại mà sanh. Thực vật- hoa cỏ cây cối vẫn là các duyên hợp lại mà sanh. Khoáng vật, sơn hà đại địa cho đến hiện tượng tự nhiên, không có cái gì chẳng phải các duyên hòa hợp mà sanh khởi. Ý nghĩa chúng sanh này quá lớn! Đối với tất cả hiện tượng chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi, đều phải tùy thuận, đều phải cúng dường, đều phải tôn trọng, đều phải thừa sự, đây gọi tôn trọng thừa sự Như Lai. Như Lai Là tự tánh.

Bạn cùng tu học đại thừa không thể không biết. Đối với lý sự này không biết, thì quý vị sẽ không làm được, ứng với chúng sanh làm lợi ích rộng lớn quý vị không làm được, quý vị phải làm rõ đạo lý này, chân tướng sự thật rõ ràng rồi thì quý vị mới làm được, trong tâm quý vị thật sự có.

Hai câu bên dưới: “sở tác thiện căn, tức thí dữ chi”. Chỉ tự làm tất cả công đức và thiện căn, tất cả đều có thể hồi hướng, bố thí cúng dường cho hết thảy chúng sanh, khiến cho họ lìa khổ được vui. Lìa khổ được vui là quả, quả tức có nhân. Nhân là gì? Nhân là phá mê khai ngộ.

Khổ của chúng sanh từ đâu mà có? Một lời để diễn tả hết, là từ mê thất bản tánh mà có. Bản tánh bản thiện, mê mất bản tánh. Tư tưởng, kiến giải, ngôn hạnh của họ đều sai, không tương ứng với tự tánh, trái ngược với tự tánh tướng. Đây gọi là

tạo nghiệp, thọ báo khổ từ đây mà có. Lạc từ đâu mà có? Là từ giác ngộ mà có, đã rõ ràng, thật tướng của các pháp đã làm rõ. Tư tưởng, kiến giải, ngôn hạnh của họ thuần túy, không lệch không tà, với tánh đức tương ứng, đây chính là được lạc. Như trong kinh đại thừa Phật thường dạy: “thường sinh tâm hoan hỷ”, mọi lúc mọi nơi quý vị đều hoan hỷ, quý vị đều vui vẻ. Đây mới gọi là thật sự hạnh phúc mỹ mãn. Hạnh phúc mỹ mãn, đời người vui vẻ, chỉ có Phật Bồ Tát mới hưởng thụ được. Quý vị muốn hỏi do nguyên nhân gì? Vì các ngài giác ngộ, hiểu rõ, không còn mê, chính là đạo lí này. Vì vậy cho nên nếu muốn khiến hết thảy chúng sanh lìa khổ được vui, thì quý vị phải giúp hết thảy chúng sanh phá mê khai ngộ.

Do đó chúng ta đã thấy được, Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vì chúng ta mà thị hiện, sau khi thành đạo, ngài thị hiện 30 tuổi thành đạo. Sau khi thành đạo thì bắt đầu dạy học, 79 tuổi đức Phật niết bàn. Giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm, đây là sự nghiệp một đời của ngài. Đức Phật đến thế gian này làm gì? Là đến giúp đỡ chúng sanh phá mê khai ngộ, là đến làm việc này đây. Mê của chúng sanh đã phá, khai ngộ rồi thì lìa khổ được. Đây là bố thí vĩ đại nhất của Phật Thích Ca Mâu Ni, đối tượng là hết thảy chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới. Đây gọi là Phật sự, chính là sự nghiệp của nhà Phật. Sự nghiệp của nhà Phật là dạy học, dạy cái gì? Dạy con người phá mê khai ngộ. Vì sao vậy? Vì chúng sanh lìa khổ được vui. Không phải đã rõ ràng, đã minh bạch rồi sao?

Phật giáo có phải tôn giáo hay không? Quý vị nói nó là tôn giáo cũng được, quý vị nói nó không phải là tôn giáo cũng được. Quý vị thấy cuộc đời của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, những gì ngài đã làm, dùng lời lẽ của người thời nay mà nói, Phật Thích Ca Mâu Ni là nhà giáo dục, là một nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Quý vị thấy cuộc đời của ngài có phải làm việc này hay không? Còn thân phận của ngài? Là đa nguyên văn hóa, người tình nguyện làm giáo dục xã hội, ngài dạy học không thu học phí, không phân quốc gia, không phân chủng tộc, không phân tín ngưỡng. Nam nữ già trẻ chỉ cần muốn theo ngài học, ngài đều dạy, cho nên nó là đa nguyên văn hóa. Không có phân biệt, không có chấp trước. Quý vị theo ngài, ngài nhất định giúp quý vị phá mê khai ngộ, khiến quý vị lìa khổ được vui, gọi là “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”. Chúng ta cần phải học theo. Bất luận tại gia hay xuất gia, nhất định phải hiểu. Người khác hỏi chúng ta Phật giáo là gì? Phải nói cho rõ ràng nói thấu đáo. Thật sự đã rõ rồi, con người có thể không học Phật sao? Việc đại sự trong đời người chính là học Phật,

Phật là gì? Phật là trí huệ, là giác ngộ. Quý vị có cần trí tuệ chẳng? Quý vị có cần giác ngộ chẳng? Không có trí huệ thì quý vị ngu si, không có giác ngộ thì quý vị hồ đồ. Quý vị bằng lòng làm một con người hồ đồ hay sao? Quý vị bằng lòng làm một con người ngu si sao? Không bằng lòng, chúng ta cần trí huệ, chúng ta cần giác ngộ. Người có trí huệ, giác ngộ, người Ấn Độ gọi là Phật đà. Cho nên Phật giáo là giáo dục trí huệ, là giáo dục giác ngộ, đâu phải là mê tín! Đối với nhận thức Phật pháp không rõ ràng thì nói nó là mê tín, oan cho đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Đổ oan cho ngài có sai lầm hay không? Đây cần phải chịu trách nhiệm về nhân quả. Chúng ta ở đây không bàn nhân quả, khẳng định có trách nhiệm nhân quả. Trách nhiệm nhân quả, quả báo là gì? Không tin tưởng trí huệ, không tin tưởng giác ngộ, đời đời kiếp kiếp ngu si. Nghiệp nhân quả báo không sai chút nào.

Cho nên tự mình tạo tác hết thảy công đức và thiện căn tích được. Tất cả đều nên hồi hướng cho hết thảy chúng sanh, nguyện hết thảy chúng sanh lìa khổ được vui. Hồi hướng bồ đề, hồi hướng bồ đề là chính mình. Tất cả công đức của chúng ta chúng ta không cầu cái khác, chúng ta chỉ cầu trí huệ. Trí huệ có thể giúp chúng ta nâng cao cảnh giới. Ở Bồ Tát đạo từ thập tín lên đến thập trú, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác, diệu giác. Chúng ta vì cái này, còn lại đều buông bỏ, vì sao vậy? Vì cái khác đều là giả, không phải chân thật. Phật pháp nói với chúng ta thứ này là chân thật. Chân thật thì đời đời kiếp kiếp mang đi được, là giả thì không mang đi được. Những thứ không mang đi được chúng ta đều không cần, đều buông bỏ. Mang đi được thì phải siêng năng, phải nỗ lực.

“Nhu người tu hành mật giáo, nguyện tất cả công đức của mình đều thí cho hết thảy chúng sanh. Tất cả tội khổ của chúng sanh đều con xin chịu thay”. Đây thật đáng nể phục.

Cư sĩ Hoàng Niệm tổ là bậc thầy của mật giáo. Ở trong hiển giáo chúng ta xưng ông là lão cư sĩ có chút tội thân cho ông. Ở trong mật giáo gọi ông là kim cang thượng sư, cho nên ở hiển giáo, phải nên xưng ông là Bồ Tát. Người khác cũng không đặt biệt tôn trọng ông, cũng không có tâng bốc khen ngợi ông, ông vẫn ở đó làm việc cực nhọc như vậy. Tin tán không biếng nhác, ông làm cái gì? Ông thay chúng sanh khổ.

Ngày nay chúng sanh thật sự khổ, chúng sanh không nhận thức Phật pháp, chúng sanh không biết cung kính Phật pháp. Vậy người học Phật, chúng sanh không cung kính là chuyện bình thường, hiện tượng bình thường, không kì quái. Niệm

Lão có thể là người bình thường sao? Người thường có thể viết ra những chú giải hay như vậy sao? Đó là điều không thể được. Thầy giáo của ông là cư sĩ Hạ Liên Cư, hiển giáo gọi ông là cư sĩ. Ông nếu không phải Phật Bồ Tát thì không thể đem Kinh Vô Lượng Thọ, một ngàn năm trở lại có năm bản dịch, không có cách gì hội tập thành một quyển hay như vậy. Trước đây có người làm, nhà Tống có Vương Long Thư đã làm, năm Hàm Phong nhà Thanh có Ngụy Mặc Thâm đã làm, không hề dễ? Nhưng những quyển nay đều có thiếu sót. Trong thiếu sót quan trọng nhất là chọn lọc không thỏa đáng, cho nên không thể xem là bản hay. Cư sĩ Hạ dùng thời gian 10 năm, sau khi hội tập thành, sửa chữa mười lần, thành bản lưu thông này. Trong tự văn của Mai Quang Hy cư sĩ nói rất hay, tán thán đối với quyển hội tập này. Không phải hư vọng, trong chín ngàn năm mật pháp của Thế Tôn, thực sự có thể được độ, vãng sanh thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, một đời chứng được quả Phật vô thượng. Ông nói chính là bộ kinh này, chính là quyển hội tập này, mới có thể giúp đỡ được.

Ở Trung quốc ở hơn một ngàn năm về trước, quyển Kinh Vô Lượng Thọ này, người nương vào quyển này tu học rất ít, vì sao vậy? Vì không có bản hay, cho nên mọi người đều dùng Kinh A Di Đà làm nền móng chuyên tu. Kinh A Di Đà có ba loại chú giải, dùng ba loại chú giải Kinh Di Đà này vô cùng quan trọng: Sớ Sao của Liên Trì đại sư, Yếu Giải của Ngẫu Ích đại sư, Viên Trung Sao của U Khê đại sư. Quý vị nên siêng năng học tập, thực sự hiểu được ý nghĩa sâu xa của tịnh độ. Giúp quý vị đoạn nghi sinh tín, giúp quý vị kiên định đại nguyện, vãng sanh bất thoái thành Phật. Bản này xuất hiện, công đức thù thắng của nó, tuyệt đối không ở dưới Sớ Sao Yếu Giải. Chúng ta nên có sự nhận biết.

Bản thân chúng tôi có kinh nghiệm. ba chú giải kinh bộ Di Đà này, trước đây chúng tôi đều đã giảng qua rồi, Sớ Sao và Yếu Giải đã giảng qua mấy lần. Đối với sự khế nhập của tịnh tông vẫn là ở quyển này, ở trong Chú Giải này nâng cao hơn. Chúng ta biết chư vị cổ đức này, thực sự hết thảy tội khổ của chúng sanh, họ đảm đương, họ chịu thay rồi. Chúng ta nghĩ đến những chúng sanh này còn chịu khổ hay không? Chúng sanh còn phải chịu khổ, nhưng quả báo mà chúng sanh chịu đã giảm nhẹ. Nếu như không có những vị Phật Bồ Tát này đến giúp chúng ta, thì khổ nạn của chúng sanh rất nặng. Việc này chỉ có người bước vào cảnh giới họ mới biết được. Như Hạ Lão, Hoàng Lão họ hiểu được, họ không biết họ sẽ không chịu làm việc này, họ biết cho nên thêm đau khổ họ cũng hoan hỷ. Giúp những chúng sanh khổ nạn này.

Câu cuối cùng: “nhớ Phật niệm Phật, nhớ niệm tây phương Phật A Di Đà và cõi nước đó”.

Phật A Di Đà là ai vậy? Phật A Di Đà chính là chúng ta, câu này chúng ta không thể khiêm tốn, khách sáo, nhúng nhường. Phải giống thái độ của chư vị cổ đức: ngay thẳng đảm nhận. Câu A Di Đà Phật này là tiếng Phạn, nó có ý nghĩa gì? Không phải không thể dịch. Sự thật là tôn trong không dịch, cho nên dùng dịch âm, nếu dịch thành ý nghĩa chữ Hán thì: A dịch là Vô, Di Đà dịch là Lượng, Phật dịch là Trí huệ, dịch là Giác ngộ. Ý nghĩa của A Di Đà Phật là Vô Lượng Trí huệ, Vô Lượng Giác Ngộ, chính là ý nghĩa này. Vô lượng trí tuệ vô lượng giác ngộ là ai? Là chân tâm, là tự tánh, hết thảy chúng sanh đều có Phật tánh. Ở trong Phật tánh, trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “hết thảy chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai”. Đức là đức năng, tướng là tướng hảo. Quý vị thấy trí huệ, đức năng, tướng hảo tất cả đầy đủ, một chút khiêm khuyết cũng không có, đây gọi là A Di Đà Phật. Hết thảy chúng sanh đều có, chỉ là quý vị hiện bị mê thất mà thôi. Cho nên A Di Đà Phật là thông hiệu của tất cả chư Phật Như Lai, đều có thể gọi, chỉ cần là Phật, thì đều có thể xưng là A Di Đà Phật, thông hiệu. Nó không phải tên chuyên môn. Vậy đức A Di Đà Phật ở thế giới tây phương Cực Lạc thì sao? Ngài là tử kheo Pháp Tạng tu thành.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật, chúng ta có thể xưng là Thích Ca Mâu Ni A Di Đà Phật, để thêm vào danh hiệu của ngài. Thói quen của chúng ta chỉ xưng là A Di Đà Phật, nhưng đều biết A Di Đà Phật này, là A Di Đà Phật của thế giới tây phương Cực Lạc, do Pháp Tạng tu thành. Chúng ta đến thế giới tây phương Cực Lạc để thành Phật, danh hiệu thành Phật cũng là A Di Đà Phật. Bây giờ tu hành chúng ta xưng Diệu Âm Bồ Tát, Diệu Âm là phẩm sau cùng của kinh này. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni thọ ký cho chúng ta. Diệu Âm là gì? Diệu Âm chính là A Di Đà Phật, danh hiệu diệu khó tả thành lời!

Cho nên chúng ta phải học nhóm người của A Xà Vương Tử, mà trước đây đã nói qua. Nghe đức Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh Vô Lượng Thọ, trong tâm đã phát nguyện, phát nguyện cầu sanh thế giới Cực Lạc. Sau này ở thế giới Cực Lạc thành Phật, phải giống với A Di Đà Phật. Phía trước có ví dụ, chúng ta phải theo vào, chúng ta cũng giống như A Xà Vương Tử, sau này ở thế giới Cực Lạc thành Phật, phải giống như A Di Đà Phật, như thế là đúng rồi. Không giống A Di Đà Phật thì quý vị đã hoàn toàn sai. Điều này chúng ta không thể không hiểu. Phải siêng năng, phải nỗ lực.

Phẩm này là nói về Chánh Nhân Vãng Sanh, không có nhân làm sao có quả? Nhớ Phật niệm Phật chắc chắn không thể gián đoạn. “Ức” là trong tâm quý vị nghĩ đến Phật. “Niệm” là trong tâm quý vị thật sự có Phật.

“Diệu hạnh niệm Phật, Vua trong các thiện, là diệu trong các diệu, kính trong các kính”. “Kính” này là cái gì? Là đường tắt, không có con đường nào gần hơn con đường này, không có con đường nào nhanh hơn con đường này. Hạ Liên Công thị hiện cho chúng ta, Hoàng Niệm Lão vì chúng ta thị hiện, hai con người này thông tông thông giáo hiển mật viên dung. Cuối cùng đều là niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Trí Giả đại sư của Thiên Thai là tổ sư của tông Pháp Hoa, cuối cùng ngài niệm Phật vãng sanh, ngài không tu chỉ quán. Trung Phong thiền sư của triều Nguyên, “Tam Thời Phồn Niệm Pháp Sư” do ngài biên soạn, soạn rất hay. Cuối cùng ngài là niệm Phật vãng sanh, chúng ta không thể không biết. Chư vị tổ sư này vì chúng ta mà thị hiện ra, chỉ ra con đường thành Phật cho chúng ta. Cho nên niệm Phật xưng là diệu hạnh.

Trong kinh đại tập đức Thế Tôn đã nói cho chúng ta rõ ràng, xưng niệm A Di Đà Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc, đây là “vô thượng thâm diệu thiên”. Cho nên nói là “vua trong các thiện, diệu trong các diệu, kính trong các kính”. Quý vị tu pháp môn khác, trong một đời chưa hẳn có thể thành tựu, vì sao vậy? Vì họ phải đoạn phiền não mới có thể hướng đến lên trên, phiền não không đoạn được, thì quý vị không ra được lục đạo luân hồi, đây là thật không phải giả. Duy chỉ môn tịnh tông này, chủ trương là đối nghiệp vãng sanh. Cũng chính là nói phiền não không đoạn không sao cả, mang đến thế giới Cực Lạc rồi đoạn. Đời này muốn đến thế giới tây phương Cực Lạc, chỉ có ba điều kiện: chân tín, thật sự muốn đi, chân niệm Phật thì được rồi. Quý vị xem đơn giản như vậy thôi.

Hai phẩm 24, 25 của kinh này, chuyên nói về phương pháp vãng sanh. Phẩm 24 chú trọng ở phẩm vị vãng sanh, Phẩm 25 này chú trọng ở phương pháp. Trong chánh nhân, phát tâm niệm Phật thật là trọng yếu. Đây là đại sự quan trọng nhất. Đoạn kinh văn này tổng cộng nói về sáu sự việc.

Thứ nhất là thọ trì kinh này. Chúng ta muốn đến thế giới tây phương Cực Lạc, nương vào phương pháp gì? Chính là nương vào bộ kinh này.

Thứ hai là cầu sanh tịnh độ. Thực sự phát tâm cầu sanh tịnh độ, thân cận Phật A Di Đà. Chúng ta quy y, quy y Phật A Di Đà.

Thứ ba là phải phát tâm bồ đề. Tâm bồ đề phải giống với những gì Ngẫu Ích đại sư đã nói, đối với pháp môn này thật tin không có chút nào hoài nghi. Chân

nguyện, chân tín, chân nguyện vãng sanh, tâm này chính là bồ đề tâm. Ngẫu Ích đại sư đã nói, tâm này là tâm vô thượng bồ đề. Vạn duyên đều buông bỏ một lòng một ý cầu sanh tịnh độ, thân cận Phật A Di Đà.

Thứ tư là phải nghiêm trì giới luật. Phía trước đã nói rất nhiều, giới luật bây giờ chúng ta làm không tốt. Nguyên nhân là ở đâu? Không hạ thủ từ cội rễ. Người xưa giỏi hơn chúng ta, người xưa từ nhỏ đã cấm rễ. Cấm rễ là cái gì? Cấm rễ là “Đệ Tử Quy”, Trong tịnh nghiệp tam phước tôi đã nói rất rõ. “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, tâm từ bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Đây là điều kiện thứ nhất để vãng sanh tịnh độ, phải nên tuân thủ. Làm thế nào hiếu dưỡng phụ mẫu? Làm thế nào tôn sư trọng đạo? Học được “Đệ Tử Quy” và thực hành nó, thì quý vị đã làm được. Đây là con đường xưa nay chư vị tổ sư mở ra cho chúng ta, nếu như không có con đường này, cũng được, quý vị phải theo con đường của Phật Thích Ca Mâu Ni chỉ dẫn, trước học tiểu thừa sau học đại thừa.

Cổ nhân của chúng ta dùng Nho giáo và Đạo giáo để thay thế tiểu thừa, thì không cần học kinh tiểu thừa. Nếu như Nho giáo cũng không, học tiểu thừa cũng không học, thì đại thừa sẽ thiếu sót, học thế nào cũng học không giống được. Cho nên Nho Đạo Thích ba cái căn này quan trọng hơn tất cả. Bất luận tại gia hay xuất gia, ít nhất là dùng thời gian một năm, học kỹ Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp. Không phải đọc thuộc, cũng không phải giảng thấu đáo, mà phải thực hành được, vậy mới hữu hiệu.

Thứ năm làm lợi hữu tình. Chúng ta hôm nay đã giảng, mang tất cả công đức của chúng ta tu được, hồi hướng chúng sanh, hồi hướng bồ đề, hồi hướng thật tế. Đây là mục tiêu tu hành của chúng ta, chúng ta không cầu phước báo nhân thiên. Phước báo đều không cầu hướng hồ những danh lợi trước mắt, ngủ đục lục trần? Tất cả đều buông bỏ.

Sau cùng là thứ sáu nhớ Phật niệm Phật. Phía trên là nhân, phía dưới là quả, nhân quả theo nhau như hình với bóng. Nhân đã hiểu rồi phải tu thật tốt. Bên dưới là nói về quả, có nhân nhất định cảm được quả. Như hình với bóng, thân là nhân. Cái bóng ở dưới ánh mặt trời. Bóng không phải thân, nhưng bóng không rời bỏ thân. Rời hình thì không có bóng, rời bóng thì không có hình.

“Người này khi lâm chung, như sắc tướng của Phật”, là quả báo hiện tiền. Quý vị lúc sắp lâm chung, vãng sanh về thế giới Cực Lạc, nhất định là Phật A Di Đà đến tiếp dẫn quý vị, đây là lời nguyện của Phật A Di Đà. Không thể có người thay thế, cái này phải ghi nhớ. Chắc chắn là Phật A Di Đà đến tiếp dẫn. Lúc tiếp dẫn

quý vị, được hào quang của Phật chiếu soi. Tự quý vị cảm thấy mình đang đứng trên đài sen, thân tướng của quý vị với Phật A Di Đà hoàn toàn tương đồng. Trong kinh đức Thế Tôn đã tùy duyên mà nói, tùy theo duyên của chúng sanh mà nói thân có 32 tướng, 80 vẻ đẹp, tướng tốt đầy đủ. Còn trên thực thế? Quý vị phần nhiều cảm thấy bất ngờ, vì sao vậy? Phật A Di Đà, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, không phải chỉ có 32 tướng, 80 vẻ đẹp, không chỉ vậy! Người đó như Phật, thân ánh sắc vàng, 32 tướng. Đồng thời đầy đủ công đức trang nghiêm giống như Phật. Vì sao vậy? Vì Phật quang vừa chiếu, oai thần bốn nguyện của Phật gia trì, nâng quý vị lên đến A Duy Việt Chí Bồ Tát. Không phải quý vị thật sự chứng được, là Phật A Di Đà gia trì quý vị, không chứng được quý vị cũng có. “Sanh trong nước báu, nhanh được nghe pháp”. Sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc để làm cái gì? Để đi học. Ở trong giảng đường lớn của Phật A Di Đà, đến làm học trò, nghe giáo huấn của Phật. Thế giới Cực Lạc, quý vị thấy Phật Thích Ca Mâu Ni vì chúng ta giới thiệu chỗ này rất rõ. Không thấy Phật Thích Ca Mâu Ni nói thế giới Cực Lạc có chính phủ, có vua chúa, chưa thấy nói qua. Thế giới Cực Lạc không có. Thế giới Cực Lạc không có sĩ nông công thương. Thế giới này của chúng ta có các ngành các nghề, thế giới cực lạc không có. Thế giới Cực Lạc rất đơn thuần, chỉ có thầy giáo và học sinh. Phật là thầy giáo, Bồ Tát là học sinh. Rất đơn thuần chỉ hai dạng người này. Hơn nữa thân của họ và cõi nước của họ cư trú, với chúng ta bên này hoàn toàn không giống nhau. Bên này chúng ta là nhất hợp tướng mà trong kinh Kim Cang đã nói. Các vị có biết thế nào là nhất hợp tướng chẳng? Bất luận là động vật, thực vật, khoáng sản, hiện tượng tự nhiên, đều là nhất hợp tướng. Hợp là tổ hợp, nhất là một thứ. Trong kinh Phật nói cho chúng ta cái gì là nhất hợp tướng? Cự vi chi vi là nhất hợp tướng. Ngày nay nhà khoa học đã biết, cái gì là nhất hợp tướng? Lượng tử là nhất hợp tướng. Trong kinh Phật gọi nó là cự vi chi vi, ngày nay nhà khoa học gọi nó là lượng tử. Trong chú giải Hoàng Niệm Lão, dùng danh từ gọi là trung vi tử. 30 năm gần đây nhà vật lí học mới phát hiện được, toàn là những thứ này tổ hợp lại- nhất hợp tướng. Nhất hợp tướng không phải thật, đủ duyên thì tướng hiện, hết duyên thì tướng không còn nữa, tụ tán vô thường. Thế giới Cực Lạc không phải nhất hợp tướng, nó là gì? Nó là thân pháp tánh, cõi pháp tánh, so với ở đây của chúng ta hoàn toàn khác nhau. Cho nên người của thế giới tây phương Cực Lạc, không cần ăn uống, không cần ngủ nghỉ. Quý vị thấy chúng ta ăn uống ngủ nghỉ chiếm hết bao nhiêu thời gian, họ ở nơi đó không cần. Cho

nên bước vào thế giới tây phương Cực Lạc chính là bước vào trường học này. Quý vị ở trong lớp học, bước vào lớp học, rời lớp học thì quý vị đã thành Phật, đã tốt nghiệp rồi. Điều này thật quá vi diệu. Thật sự là một đời thành tựu. Ngồi ở trong lớp học này cần bao nhiêu thời gian? Thời gian dài ngắn không tương đồng, vì sao vậy? Vì có người tinh tấn, thì họ tốt nghiệp sớm hơn, có người hơi lười biếng một chút, chậm chạp một chút thì họ tốt nghiệp chậm vài ngày. Đúng là không thể nghĩ bàn.

Thông thường như chúng ta thấy tam bối cửu phẩm, so với 41 vị pháp thân đại sĩ của Kinh Hoa Nghiêm. Nếu so sánh như vậy, chính là ba đại a tăng kỳ kiếp, đây là gì? Là cõi thật báo trang nghiêm của tất cả chư Phật Như Lai, thế giới Cực Lạc không phải như vậy. Thế giới Cực Lạc nhanh, vượt qua cõi nước của chư Phật rất nhiều rất nhiều, cho nên không thể nghĩ bàn. Nói một cách khác, đến thế giới Cực Lạc, khi nào quý vị thành Phật? Chúng ta có lý do để tin tưởng, có người vãng sanh thế giới Cực Lạc, trong ngày thì đã thành Phật, vì sao vậy? Trong giáo lý đại thừa đức Phật thường dạy, chúng ta chỉ cần đem ba loại phiền não buông bỏ thì thành Phật. Đức Phật dạy, buông bỏ chấp trước, chấp trước là kiến tư phiền não. Buông bỏ chấp trước, nghĩa là kiến tư phiền não đã đoạn, thì quý vị chứng quả A La Hán, quý vị mãi mãi thoát li luân hồi lục đạo. Đây là loại buông xả thứ nhất. Thứ hai là buông bỏ phân biệt. Phân biệt trong giáo lý đại thừa gọi là trần sa phiền não. Buông bỏ được phiền não này thì quý vị là Bồ Tát, cao hơn A La Hán, Bích Chi Phật. Cuối cùng buông bỏ vô minh, vô thi vô minh cũng buông bỏ, thì quý vị vĩnh viễn thoát li mười pháp giới, đi đến nơi nào? Đã thành Phật rồi, đi đến cõi thật báo trang nghiêm rồi. Cõi thật báo trang nghiêm có 41 cấp bậc, căn tánh chúng ta chậm một chút, kém một chút, 41 cấp bậc này từ cấp một đến cấp hai từ từ thì tốt nghiệp, cần bao nhiêu thời gian? Trong kinh nói là ba a tăng kỳ kiếp. Phẩm sau cùng sanh tướng tập khí vô minh đã đoạn rồi, thì quý vị thành diệu giác Như Lai. Diệu Giác Như Lai, nói cho các vị biết, không trụ lại cõi thật báo trang nghiêm. Họ trú ở đâu? Họ trú ở thường tịch quang, đó chính là cứu cánh viên mãn. Nhưng chúng ta suy nghĩ, thế giới tây phương cực lạc chắc chắn có rất nhiều người, không phải số ít. Họ vô cùng nhanh chóng, có năng lực đem kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não cùng lúc buông xả, trong một niệm thì đã buông xả. Họ một niệm buông xả thì chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn. Vì sao vậy? Chúng ta có lý do để tin tưởng. Chúng ta thấy trong Lục Tổ Đàn Kinh, Huệ Năng đại sư chính là một lúc buông xả. Đức Phật Thích Ca Mâu

Ni ở dưới cây Bồ Đề, cũng là một lúc buông xả. Một người ở đông phương, một người ở tây phương, làm tấm gương tốt nhất cho chúng ta thấy.

Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, nghe đức Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp, hoát nhiên khai ngộ, đã buông xả rồi, thì họ thành Phật, họ đã tốt nghiệp. Cho nên thế giới Cực Lạc có lớp đặc biệt này, không phải lớp bình thường. Chúng ta càng tỉ mỉ để quan sát để lĩnh ngộ, thế giới Cực Lạc thực sự không thể nghĩ bàn.

“Chóng được nghe pháp”, nghe pháp là khai ngộ, khai ngộ là chứng quả. “Cho nên người này khi lâm chung, sắc tướng như Phật, và nhanh được nghe pháp”. Chúng ta ở nơi thế gian này nghe pháp không dễ dàng, vả lại người thuyết pháp đều là phàm phu, chưa có khai ngộ chưa có chứng quả. Làm sao so sánh được với Phật A Di Đà? Thực sự thích nghe pháp, mau chóng niệm Phật mà về thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà thì được rồi.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới. Chánh nhân thứ hai:

“Phục thứ A Nan, nhược hữu chúng sanh, dục sanh bỉ quốc duy bất năng đại tinh tấn thiên định tận trì kinh giới, yếu đương tác thiện sở vị nhất bất sát sanh, nhị bất thâu đạo, tam bất dâm dục, tứ bất vọng ngôn, ngũ bất mịch ngữ, lục bất ác khẩu, thất bất lưỡng thiệt, bát bất tham, cửu bất sân, thập bất si, như thị trú dạ tư duy Cực Lạc thế giới, a Di Đà Phật, chủng chủng công đức, chủng chủng trang nghiêm, chí tâm quy y, đánh lễ cúng dường, thị nhân lâm chung, bất kinh bất bố, tâm bất điên đảo, tức đắc vãng sanh, bỉ Phật quốc độ”.

Đây là “lợi chánh nhân thứ hai”. Trong đó có ba đoạn nhỏ, đoạn nhỏ thứ nhất: “tu thập thiện nghiệp”. Đoạn nhỏ thứ hai: “ngày đêm niệm Phật”. Đoạn nhỏ thứ ba: “một lòng quy y, đánh lễ cúng dường”.

Thứ nhất là nhân của thượng bói vãng sanh, thứ hai là nhân của trung bói vãng sanh.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão: Một: tu hành thập thiện. Căn cứ theo “thứ tự pháp giới” thập thiện tức là ngăn ác. Trước khi ngăn ác, không phiền vì nó, bây giờ hành thiện, lợi lạc tất cả. Hai câu này là nói tổng quát. Thực sự muốn tu hành thiện, muốn học Bồ Tát, thứ nhất không nên để người khác vì chúng ta mà nổi phiền não, người khác nổi phiền não là nhân của chúng ta đưa đến, thì chúng ta đã sai. Chư Phật Bồ Tát tuyệt đối không làm như vậy. Cho nên chư Phật Bồ Tát tiếp xúc với đại chúng, có thể khiến hết thảy chúng sanh tâm hoan hỷ, bố thí vui vẻ.

Quý vị thấy Phật giáo Trung Quốc biểu pháp dạy người. Đạo tràng tự viện am đường chánh quy của Phật giáo, bước vào cổng, kiến trúc đầu tiên là điện Thiên Vương - Cổng chính. Bước vào trong điện Thiên Vương quý vị thấy đầu tiên là ai? Di Lặc Bồ Tát, Bồ Đại hòa thượng. Ngài ở trong đó, đôi diện với cửa lớn, quý vị thấy ngài đầu tiên. Ngài có hình tướng thế nào? Trần đầy hoan hỉ. Cho nên có người gọi ngài là Phật hoan hỉ. Trần đầy hoan hỉ, miệng cười đón người. Bụng ngài rất lớn, tượng trưng cái gì? Có thể dung vạn vật, có thể bao dung. Cổ Đức dùng tám chữ để hình dung ngài: “sinh bình đẳng tâm, thành hỷ duyệt tướng”. Tám chữ này là điều kiện của quý vị vào cửa Phật. Quý vị có đầy đủ điều kiện này, thì quý vị mới có tư cách vào cửa Phật. Ở đây chúng ta biết được, muốn nghĩ đến vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, tuy không thể giống loại thứ nhất “đại tinh tấn thiên định”. Chữ “đại” này có thể dùng thông, “đại tinh tấn đại thiên định”, chúng ta không làm được. Cũng không thể được “tận trì kinh giới”. Chúng ta ở trong kinh điển chỉ có thể chọn một hai loại, “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. “Tận trì kinh giới” đó là học rộng nghe nhiều, không phải người thường có thể làm được. Cái này không làm được phải làm sao? Phải nên làm thiện, chính là không phiền với họ, lợi lạc tất cả. Cho nên nhất định phải học. Dùng tâm gì để tiếp xúc với tất cả chúng sanh? Tâm hoan hỉ. Tâm hoan hỉ này từ đâu mà có? Quý vị nhất định nên ghi nhớ, những lời đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy không phải là giả dối: “hết thấy chúng sanh vốn dĩ là Phật”. Hết thấy chúng sanh đều có Phật tánh, đã có Phật tánh đều nên làm Phật. Chúng ta tiếp xúc với chúng sanh như thế nào? Phật đã đến, quá vui mừng! Quý vị nghĩ mà xem nếu như hôm nay Phật A Di Đà đến, quý vị thích hay không? Quý vị có thể xem tất cả mọi người đều là Phật A Di Đà, thì tâm hoan hỉ đã đến. Người này tôi ghét, nhìn thấy họ là tôi nổi sân, đó là tâm La Sát hiện bày, đó không phải là người tu đại thừa, không phải người tu tịnh độ. Tu tịnh độ, tu đại thừa, thấy hết thấy chúng sanh nhất định sanh tâm hoan hỷ, chúng ta vui mừng, họ không vui mừng, không nên chịu ảnh hưởng của họ. Phải khiến họ chịu ảnh hưởng của chúng ta, chúng ta không nên chịu ảnh hưởng của họ. Vì sao vậy? Vì ta biết họ vốn dĩ là Phật, tự họ không biết. Chúng ta biết, cho nên trong con mắt chúng ta, thấy được hết thấy chúng sanh đều là chư Phật Bồ Tát. Họ tu pháp môn của Địa Tạng, thì họ là Địa Tạng Bồ Tát. Họ tu pháp môn của Quán Âm, thì họ là Quán Âm Bồ Tát. Tu pháp môn của Phổ Hiền thì đó là Phổ Hiền Bồ Tát. Tịnh tông là tu pháp môn Phổ Hiền. Quý vị xem phẩm thứ hai của kinh này, phẩm thứ hai vẫn là tự phẩm. Đề tựa là

“Đức Tuân Phổ Hiền”, đây là nói rõ thế giới Cực Lạc tất cả đều tu hạnh Phổ Hiền. Nguyên đầu trong mười đại nguyện của Phổ Hiền là: “lễ kính chư Phật”, có thể không hoan hỷ sao? Gặp được bất kỳ người nào vui vui mừng mừng chấp tay cung kính. Vì sao vậy? Vì họ là chư Phật Bồ Tát, dùng tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng tâm chân thành để tiếp xúc, như vậy là đúng rồi. Không tu hạnh Phổ Hiền, trong kinh Hoa Nghiêm nói Bồ Tát không thể thành Phật. Thế giới Cực Lạc vì sao người người đều nhanh thành Phật, vì tất cả mọi người của thế giới Cực Lạc đều tu hạnh Phổ Hiền. Ba câu trước của hạnh Phổ Hiền là: Lễ kính chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường. Phải làm thật, phải thực sự đem nó thực hành.

Trong cúng dường, tôi nghĩ rất nhiều bạn đồng tu đều đọc qua kinh Kim Cang. Trong kinh Kim Cang nói rất hay: cúng dường đại thiên thế giới bằng thất bảo, cũng không sánh được với cúng dường pháp, dù là nói một câu kệ trong cúng pháp dường, vì sao vậy? Vì cúng dường pháp có thể giúp họ khai ngộ. Cúng dường đại thiên thế giới thất bảo họ không khai ngộ được. Phật giáo trọng pháp không trọng tài, tài là nên xả bỏ.

Nhưng tài này thật lạ kỳ, càng xả càng nhiều, làm thế nào? Càng nhiều càng xả, không nên giữ, tất cả đem nó xả bỏ. Thực sự càng xả càng nhiều, càng nhiều càng xả. Đến nơi nào để xả? Ấn Quang đại sư dạy chúng ta một phương pháp rất hay, đó chính là hành pháp bố thí.

Ấn Quang đại sư khi còn tại thế, ngài nổi danh rất muộn, 70 tuổi, mới được mọi người phát hiện, con người này có đạo đức, có học vấn, thật sự được xã hội tôn kính. 80 tuổi thì ngài viên tịch, thật sự hoằng pháp chỉ có 10 năm. Nhưng 10 năm thành tựu đó, ở trong gần trăm năm, hàng xuất gia tại gia, không người nào có thể sánh với ngài. Điều này chúng ta phải thận trọng để lĩnh hội. Sự thành công của ngài, người xưa có câu: “hậu tích bạc phát”. Quý vị thấy ngài tu hành mấy mươi năm không có người biết, năm 70 tuổi một nhân duyên ngẫu nhiên, có những cư sĩ nghiên cứu kinh giáo, đến Phổ Đà sơn chơi, trong vô tình gặp được cùng đàm đạo với ngài, cảm thấy lão hòa thượng này rất tài ba. Sau khi trở về ở trên báo tạp chí viết bài văn, đối với lão pháp sư cung kính tán thán, lão pháp sư đã nổi tiếng. Bắt đầu hoằng pháp lợi sanh, ngài dùng phương pháp gì? Ngài dùng thư tín, chính là “Ấn Quang Đại Sư Văn Sao”. Vì ngài nói chuyện giọng địa phương rất nặng, nhiều người nghe không hiểu, cho nên dùng văn tự để hoằng pháp, lưu lại thành văn sao. Nội dung của văn sao rất phong phú, hiển giáo mật giáo, tông môn

giáo môn, đại thừa tiểu thừa, ngài không có cái nào không thông. Ngài chỉ một phương hướng, một mục tiêu, chuyên khuyên người niệm Phật cầu sanh tịnh độ. Trong mười năm này người ngưỡng mộ ngài rất nhiều, cúng dường quá nhiều. Cúng dường của tứ chúng đệ tử, ngài làm một việc là ấn kinh. Ngài không làm việc khác, chỉ làm một việc, tự làm một xưởng in ấn, ở chùa Báo Quốc Tô Châu, Hoằng Hóa Xã, Hoằng Hóa Xã tự mình in sách. Ngài biết ở thời đại đó, tuyên truyền bằng văn tự là hữu hiệu nhất, hiệu quả cũng rất lớn. Phạm là người đọc sách đều thích sách của ngài. Sách tịch của ngài thành quyển lưu thông không kiếm tiền, sách cũng in rất đẹp. Hiệu đính chính xác, được gọi là sách tốt nhất. Tôi đọc được sách của ngài, nghĩ đến việc làm của ngài, khổ tâm giáo huấn của ngài, tôi học ngài. Tứ chúng đồng tu cúng dường tôi, tôi cũng đem đi ấn kinh hết. Mong kết duyên với toàn thế giới, cho nên pháp duyên rất thù thắng. Tiền nhiều ấn tống được nhiều, tiền ít thì ấn tống ít. Hai năm này ấn tống được không ít. Chúng tôi ấn tống Đại Tạng Kinh được hơn bảy ngàn bộ, mục tiêu của chúng tôi là hướng đến ấn tống mười ngàn bộ ấn Đại Tạng Kinh. Truyền thống văn hóa Trung Quốc, chúng tôi vào trong tiệm sách mua sách, họ để giá rất ưu đãi cho chúng tôi, chúng tôi mua được nhiều. “Tứ Khố Toàn Thư” mua được 100 bộ, tặng cho thư viện trường đại học. Bộ sách này đã bị phân tán rồi. “Tứ Khố Hội Yếu” 200 bộ, sách còn chưa phát hành, cuối năm này sách sẽ phát hành, 200 bộ. 200 bộ này, nói với các vị là 10 triệu dolas đấy. Đều là dùng vào việc tốt này, truyền thống văn hóa Trung Quốc sẽ không mất đi.

Ngoài việc này ra còn bồi dưỡng đồng tham đạo hữu thật sự muốn học. Bây giờ ở Malasia, nhóm của Thái Lễ Húc, đại khái có hơn 30 người, họ phát tâm lớn, vì vãng thánh tiếp tuyệt học, vì muôn đời mở hòa bình. Đối với truyền thống văn hóa xưa, đối với Phật pháp, vì tục Phật tuệ mạng, vì chánh pháp lâu dài. Thật hiếm có, trong những người này, tương lai tuyệt đại đa số là lấy thân phận xuất gia để xuất hiện. Chúng ta toàn tâm toàn lực chăm sóc họ, hi vọng họ an cư lạc nghiệp, cung cấp cho họ môi trường tu học. Hi vọng trong 10 năm giống như hình thức bế quan, mỗi một người chuyên học một môn, nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu. Sau mười năm trở thành chuyên gia rồi, hoặc là kinh sư, hoặc là luận sư, hoặc giả luật sư nghiên cứu giới luật. Sau mười năm Phật giáo có nhân tài xuất hiện.

Lưu thông kinh điển rất quan trọng, nhưng kinh điển không có người giảng giải, không được, quý vị xem không hiểu, cần bồi dưỡng một khóa thầy giáo, đối với

truyền thống học thuật của Trung Quốc. Nho giáo Đạo giáo Phật giáo, những nhân tài này chúng ta đều cần quan tâm, phải toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ. Phật pháp, truyền thống văn hóa Trung Quốc lại được phục hưng. Gánh vác của chúng ta rất nặng, chúng ta sẽ làm rất vất vả. Lúc nào có thể hồi phục? Có thể ba đời, bốn đời, năm đời sau đó. Không phải một đời thì có thể phục hưng được, không dễ dàng như vậy đâu. Nhưng thứ này bị đoạn mất có hơn 100 năm rồi, từ từ hồi phục trở lại, đại khái cũng cần 100 năm. Cho nên bây giờ bồi dưỡng nhân tài, so với ấn tống kinh sách còn quan trọng hơn, ấn tống kinh sách có tiền thì có thể ấn. Nhân tài không thể thời gian ngắn mà có thể đào tạo thành được, ít nhất phải 10 năm. Cho nên đây là việc đại sự trước mắt của chúng tôi, là thiện hành chân chánh trước mắt của chúng tôi.

Đầu tiên “ngăn ác trước đây”, những việc chúng ta đã làm sai trước đây, phải sửa đổi lại cho đúng. Nên nhớ, tuyệt đối không gây hại người khác, tuyệt đối không thể để người khác vì chúng ta mà nổi phiền não. Phải niệm niệm lợi lạc hữu tình.

Dưới đây là nói về thập thiện. Thứ nhất: “*không sát sanh*”. Ngăn việc ác sát sanh trước đây, nên làm việc thiện phóng sanh. Trước khi chưa học Phật không hiểu rõ, việc sát sanh đã làm rất nhiều. Tuy là không giết người, nhưng ngoài con người ra những chúng sanh này đều giết! Đặc biệt là động vật nhỏ: con muỗi, con kiến, ruồi nhặng, con gián, có từng giết chưa? Đã giết bao nhiêu rồi? Không thể tính được. Quý vị không nên xem thường con kiến, nó cũng là một sinh mạng, nó cũng là một vị Phật. Hết thấy chúng sanh vốn dĩ là Phật, nó cũng là một vị Phật. Sau khi học Phật mới hiểu được, bây giờ thấy động vật nhỏ này đều chấp tay: Bồ Tát kiến! Bồ Tát muỗi! Chúng ta đều gọi nó là Bồ Tát. Nó muốn đến cắn một miếng thì chúng ta cúng dường, bắt quá nó cũng chỉ đến ăn một bữa mà thôi. Chúng ta cúng Phật, cúng dường Phật, cúng dường Phật có công đức. Quý vị giết chết nó có tội. Sau khi đã hiểu, tâm của chúng ta đều sửa lại. Chúng ta với động vật nhỏ, hòa thuận với nhau, tôn trọng nhau. Chúng ta gọi nó là Phật, nó cũng gọi chúng ta là Phật, chúng ta gọi nó là Bồ Tát, nó cũng gọi chúng ta là Bồ Tát, rất dễ sống.

Mười mấy năm gần đây, tôi ở Úc châu 12 năm, ở đó có khu vườn rất rộng, chúng tôi trồng rau, trồng một vườn rau rất lớn, vườn rau mỗi ngày có thể cúng dường 300 người. Đạo tràng của chúng tôi mỗi ngày ăn cơm không quá 100 người, cho nên rau của chúng tôi rất nhiều, mang bố thí. Phạm là người đến đạo tràng nhỏ này của chúng tôi, nhất định đều tặng rau để họ mang về. Chúng tôi 12 năm này

thành công ở điểm nào? Hợp tác với những côn trùng. Rau đều có côn trùng ăn, chung tôi đính ước với côn trùng. Ở trong vườn rau vạnh một khu vực chuyên cúng dường chúng nó, côn trùng ăn đều đến nơi đó để ăn, bên này của chúng tôi nó đều giữ lại, thật sự nó không đến bên này. Đến vườn rau nhìn thấy thì quý vị đã hiểu được, trên những lá rau mà bị nó ăn có những lỗ nhỏ, bên này hoàn toàn không có. Có thể thông, có thể hợp tác, hợp tác lẫn nhau. Chúng ta phải nuôi thân mình, thì cũng nên nuôi thân chúng nó. Chúng tôi trồng cây ăn trái, cây ăn trái rất nhiều. Có hơn ba chục loại cây ăn trái không giống nhau. Nếu chim ăn, chúng tôi ký ước với chim, chuyên môn chỉ định mấy cây cúng dường chúng nó, chúng tôi cũng dùng tâm chăm sóc vun bồi cho chim ăn. Không chỉ định thì chim nó sẽ không ăn, 12 năm không phải một ngày hai ngày. Ở đây đã làm thành công, cho nên động, thực vật, ngay cả thực vật chúng ta đều nên lui tới. Ở trong vườn rau, bây giờ chăm vườn rau là Ngô Khiêm pháp sư, cô ấy nói với tôi việc của năm trước. Một đêm nằm ngủ, giàn mướp báo mộng cho cô, trong vườn rau chúng tôi có trồng giàn mướp. Báo mộng cho cô, nó nói: nó đã già rồi, tại vì sao không hái nó? Đến hôm sau đi thì cô theo chỉ dẫn của giàn mướp đi tìm, quả nhiên tìm được, thật sự đã quá già, không thể ăn được nữa, giữ nó làm giống, nói với nó giữ nó làm giống. Quý vị thấy giàn mướp đã chín rồi, vì phía trước có lá cây che khuất không thấy được. Thần cây báo mộng, họ nghe kinh niệm Phật đã vãng sanh, chúng tôi nghe được tin đáng mừng này! Học viện thành lập 10 năm, thần cây của mấy cây ở trước cổng học viện, họ ngày ngày nghe kinh, hay cây vãng sanh. Quý thần tu hành tốt hơn con người, động vật nhỏ có cảm tình, chúng ta yêu thương nó, nó yêu thương chúng ta, cho nên nhất định không thể làm tổn hại nhau. Chúng ta hi vọng người khác đối với chúng ta thế nào, chúng ta nên như vậy đối đãi người khác, cho nên phải yêu thương chúng nó, phải quan tâm chúng nó, phải chăm sóc chúng nó, phải giúp đỡ chúng nó. Bao gồm đối với cây cối hoa quả, đối với sơn hà đại địa.

Phóng sanh phải có cái tâm này, thấy được thì phải làm, không nên hoài nghi, không nên đắn đo. Bây giờ rất nhiều đạo tràng lúc làm pháp hội, phần nhiều đi phóng sanh. Trước tiên đến nơi người đánh bắt đặt hàng với họ, cái này sai rồi. Vì sao vậy? Khuyến khích họ đi bắt, đây không phải là việc tốt. Phóng sanh nên ở lúc bình thường, không cần phải chọn ngày, loại phóng sanh đó, lúc bị bắt về đều hận quý vị: “Các người xem, nếu các người không đi mua của họ, họ sẽ không bắt bọn ta”. Chúng ta đều phải nghĩ đến, hàng ngày đến chợ mua thức ăn, thấy

được những con vật đang sống này, chú ý mà quan sát nó thật sự có thể sống tiếp được, thì mua về phóng sanh. Thấy hình dáng đó của nó phóng sanh cũng sống không nổi, thì không cần mua, làm tam quy y cho nó, khuyên nó niệm Phật cầu vãng sanh tịnh độ thì tốt, kết duyên này với nó. Ở chợ người đông lúc nói ra có rất nhiều cái không tiện, mặc niệm, nó nghe được. Người khác không nghe được nó có thể nghe được, niệm nho nhỏ.

Thứ hai: “*không trộm cắp*”. Trộm cắp, ngăn hành vi xấu trộm tài vật của họ trước đây, nên làm việc thiện bổ thí. Ví như tài vật, đây là lấy một ví dụ, hoặc là những thứ đồ dùng hằng ngày. Phật pháp nói không cho mà lấy, đó gọi là trộm. Vật có chủ, chủ nhân không đồng ý, bất luận quý vị có phải lấy để dùng hay không. Quý vị không lấy để dùng, quý vị thay đổi vị trí của nó cũng không được. Vì sao vậy? Chủ nhân tìm không thấy nữa. Như thế cũng xem là trộm cắp. Cho nên quý vị không được đụng tới. Nhất định phải là chủ nhân đồng ý, mới không phải trộm cắp. Chỉ cần có một niệm, ý niệm chiếm đoạt của người khác đây gọi là tâm trộm. Tuy quý vị không có hành vi này, nhưng quý vị có tâm trộm cắp, có tâm trộm, gặp được duyên này, có thể có hành vi trộm cắp xuất hiện. Cho nên phải đoạn từ nơi nào? Phải đoạn từ trong tâm. Chắc chắn không có may mắn ý niệm chiếm đoạt nào, phải đoạn từ chỗ này. Phải làm tốt điều giới này, trước tiên phải biết tiết kiệm, không nên lãng phí. Cuộc sống đơn giản thì ý niệm này sẽ không phát sinh. Nhu cầu rất ít, ăn được no, mặc được ấm, có một căn nhà nhỏ để núp mưa tránh gió, đủ rồi. Người tu hành trước đây, họ ở trên núi xây một am tranh nhỏ, chặt vài cây, phía trên lợp cỏ tranh che mưa gió, vậy là đủ, thân tâm thanh tịnh.

Khi đức Phật còn tại thế lại càng thanh tịnh, nhưng cuộc sống đó chúng ta làm không được. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni ngài là đi khất thực, ngày ăn một bữa, nghỉ dưới gốc cây, đến am tranh nhỏ cũng không cần. Chúng ta ngày nay không có phước đức lớn đó của ngài, quý vị thấy ngài không sợ nắng gió mưa dầm, ngài không sợ, không sanh bệnh, thân thể khỏe mạnh. Chúng ta ngày nay không làm được, ở dưới gốc cây ngồi một đêm, ít ra cũng có nước sương, chỉ sợ đến ngày thứ hai là phải đi đến bệnh viện rồi. Lại phải phiền người khác chăm sóc quý vị, đó không phải là học Phật Thích Ca Mâu Ni, đó là tìm rắc rối. Cho nên ngày nay nhất định phải hiểu được, chúng ta sống cuộc sống có tiêu chuẩn thấp nhất, tự tại biết bao, vui sướng biết bao. Tiền tài đối với chúng ta là cái gì? Không có chỗ dùng, không có nơi để dùng tiền, cho nên tôi thường nói với các bạn đồng tu, đều

là nói thật: Quý vị đối với tôi không cần cúng dường, cúng dường là gì? Tôi phải thay quý vị đi làm việc tốt, phải động tâm. Quý vị không cúng dường cho tôi, tôi tự tại biết bao, vui sướng biết ba, không có việc gì nữa. Trước đây còn trẻ còn có sức lực, có thể giúp mọi người làm việc, bây giờ ông già 80 tuổi rồi, lại bảo tôi giúp quý vị làm việc, quý vị nào đành lòng! Đây là nói rõ không nên cúng dường tôi. Có nơi thực sự cần dùng tiền, trong lúc giảng kinh tôi sẽ bỏ sung nói với mọi người, quý vị trực tiếp cúng dường không cần phải qua tay tôi, đừng để tôi làm chuyện rắc rối này. Chúng ta ân tống kinh sách, tôi cũng nghĩ đến đây thì thôi, dừng lại rồi, sau này không làm nữa. Tuổi già tôi mỗi ngày giảng kinh bốn tiếng đồng hồ, cuộc sống này rất vui thích. Mỗi ngày đọc kinh bốn giờ đồng hồ, cùng chia sẻ với mọi người bốn giờ đồng hồ, thời gian khác niệm Phật. Đây là quý vị thực sự chăm sóc cho tôi. Không trộm cắp, điều này là không dễ làm. Điều này có ở trong ngũ giới, trong mười giới của Sa Di Luật Nghi cũng có. Ở trong Sa Di Luật Nghi Tăng Chú nói rất tường tận. Sa Di Luật Nghi người tại gia có thể xem, người tại gia chỉ có Tỷ Kheo, Tỷ Kheo Ni giới là không thể xem được, Bồ Tát giới, Sa Di giới đều có thể xem, đều nên siêng năng học tập. Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 428

Chuyển ngữ: Trung Tấn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 29.05.2011

Địa điểm: Phật đà giáo dục hiệp hội_Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh, trang 540, hàng thứ năm từ dưới đếm lên.

Thứ ba, *không dâm dật, không tà dâm*. Ngăn làm việc ác không phải thế thiếp mà dâm dật, nên làm việc thiện cung kính. Tiếp theo Niệm Lão vì chúng ta giải thích. Câu thứ nhất ở trong loại chánh nhân thứ hai là tu hành thập thiện. Điều thứ nhất

trong thập thiện là không sát sanh, thứ hai là không trộm cắp, thứ ba là không dâm dật, đây là ba điều thiện của thân.

Thập thiện nghiệp, thông thường người học Phật đều xem nhẹ nó. Cho rằng đây là giới nhỏ, lỗi lầm không quá lớn, cho nên lơ là. Không biết rằng thập thiện là căn bản của giới luật. Thập thiện mà làm không được, thì làm sao có thể trì giới? Ngày nay Phật pháp đã suy yếu, yếu đến cùng cực. Mọi người trong xã hội xem Phật giáo, cho rằng Phật giáo là tôn giáo. Hàm ý của tôn giáo chính là mê tín. Chúng ta nhìn xem đệ tử của Phật, bất luận là tại gia hay xuất gia, đối với xã hội, đối với chúng sanh chúng ta có những cống hiến gì? Trên thực tế, Phật giáo và tôn giáo khác, không khác nhau nhiều lắm. Những tôn giáo khác đều tập trung ở chỗ cùng cầu nguyện, hi vọng có thể hóa giải thiên tai nhân họa. Nhà Phật cũng có rất nhiều pháp hội, mục đích cũng không ngoại lệ, nhưng người thế gian họ nhìn như thế nào? Cho rằng quý vị là mê tín, không thừa nhận hiệu quả những cầu nguyện này của quý vị. Cách nhìn này tuy không hoàn toàn chính xác, nhưng cũng không phải không có lí, vì sao vậy? Vì chúng ta không làm được tấm gương tốt, cho xã hội đại chúng thấy. Nếu thực hành được thập thiện nghiệp, tất cả đều làm được tốt, tôi tin rằng xã hội đại chúng, đối với đệ tử nhà Phật sẽ có cái nhìn khác. Họ khâm phục quý vị, họ tôn trọng quý vị, vì sao vậy? Vì họ không làm được, quý vị đã làm được. Sát sanh là tiêu cực, phải tích cực là phóng sanh.

Không trộm cắp, chắc chắn không có ý niệm, chiếm đoạt của người khác, đây là thuộc về trộm cắp. Tích cực là tận tâm tận lực giúp đỡ xã hội, điều này ở trên đã nói, nên làm việc thiện bố thí. Không dâm dục, trong thập thiện đối với tại gia nói rất nhiều. Nó không phải nói với người xuất gia, người xuất gia có giới luật của người xuất gia. Cho nên con đường thập thiện nghiệp là giáo dục của thế gian, trong nhà Phật cho rằng xã hội đại chúng, mỗi con người đều nên học tập. Đây là khuôn phép đạo đức căn bản để làm người. Không phải thê thiếp của mình, thì không nên có hành vi tà hạnh, nhất định phải giữ gìn. Tích cực là nên làm việc thiện cung kính, giữa người với người nên có lễ tiết.

Ngày nay các bạn đồng học Phật, tại gia “thập thiện nghiệp” không làm được, xuất gia “Sa Di luật nghi” không làm được, đây là nhân duyên chính làm cho Phật pháp suy vong, là nhân tố đứng đầu. Chúng ta thật sự học Phật, đối với giới luật không thể không xem trọng. Bắt đầu làm từ đâu? Bắt đầu thực hành từ Đệ Tử Quy.

Phía trước chúng ta học qua tịnh nghiệp tam phước. Điều thứ nhất của tịnh nghiệp tam phước: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, tâm từ bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Đây là điều thứ nhất. Đức Thế Tôn dạy chúng ta tịnh nghiệp tam phước. “Phước” là phước báo, mỗi con người đều mong cầu. Điều thứ nhất này là phước báo trời người, cần hay không? Mỗi con người đều cần. Phước báo là quả, quả tức có nhân. Chư vị tổ thường dạy chúng ta, “ở trong cửa Phật, có cầu tức ứng”. Tôi lúc mới học Phật không có mong cầu gì, nhưng Chương Gia đại sư nói với tôi câu này, tôi mới hiểu được “ở trong cửa Phật có cầu tức ứng”. Cầu thành Phật, cầu thành Bồ Tát đều có thể làm được. Cầu phước báo trời người đây là việc nhỏ, sao có đạo lý cầu không được! Trong kinh giáo vì sao nói như vậy, có cầu tức ứng, cách nói này có phải khuếch trương không? Trong thập thiện, năm giới đều có không vọng ngữ. Vậy lời của đức Phật không phải là giả, chắc chắn có thể cầu được. Đức Phật dạy chúng ta tu nhân thì đạt được quả báo, cảm được quả báo. Cầu giàu có được giàu có, cầu trí huệ được trí huệ thông minh, cầu sống lâu được sống lâu mạnh khỏe, không có cái nào là không được. Thầy giáo nói với tôi: ông nên cầu như pháp như lý, thì sẽ đạt được. Như lý như pháp ở trong kinh giáo, quý vị nên đọc kinh, hiểu rõ kinh giáo, nương vào giáo lý mà làm. Thì nguyện vọng của quý vị sẽ đạt được, không giả tí nào. Giàu có từ đâu mà có? Từ bố thí mà có. Dùng tài vật bố thí, giúp đỡ người khác, cứu tế người khác. Đây là nhân, quý vị được giàu có là quả báo. Cho dù quý vị kinh doanh ngành nghề nào, đều kiếm tiền, tiền tài ùn ùn mà đến. Đó là gì? Đó là quả báo. Sự nghiệp kinh doanh của quý vị là duyên, quý vị thấy nhân thêm duyên thì quả báo hiện tiền. Pháp bố thí được trí huệ thông minh, vô úy bố thí được sống lâu khỏe mạnh. Trong kinh đức Phật thường dạy, chúng ta phải hiểu được ý nghĩa này mà siêng năng tu học, chắc chắn trong đời này quý vị có thể sống cuộc sống của chư Phật Bồ Tát. Chư Phật Bồ Tát có cuộc sống như thế nào? Là cuộc sống hạnh phúc cứu cánh mỹ mãn, thật sự đạt được. Cho nên con đường thập thiện nghiệp phải nên thực hành. Trước tiên phải thực hành Đệ Tử Quy, kế đến thực hành Cảm ứng Thiên, sau đó thực hành Thập Thiện Nghiệp, sẽ không khó chút nào, quý vị thật sự có thể làm được. Đây là ba nền móng của Nho Thích Đạo.

Điều thứ nhất của tịnh nghiệp tam phước: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng” đây là Đệ Tử Quy, “tâm từ không hại” là của Cảm ứng Thiên, “tu thập thiện nghiệp” đây là Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo. Ba loại này phân lượng rất ít,

thông thường con người đều lơ là, nó là ba nền móng của văn hóa truyền thống Trung Quốc.

Ngày xưa, một trăm năm trước, người người đều học, từ nhỏ đã học rồi. Sau khi Mãn Thanh mất nước đến nay là 100 năm, trong một thế kỷ này thật sự đã lơ là. Chẳng những không có người học, mà 50 năm gần đây, người giảng cũng rất ít, không có người giảng. Quả báo cũng đã hiện bày, quả báo gì? Đối với tự thân chúng ta mà nói, phiền nào nhiều hơn trước đây, bịnh tật nhiều hơn trước đây. Đây là những báo ứng mà thân tâm hiện nay của chúng ta cảm nhận được. Môi trường sinh sống của chúng ta nhiều thiên tai, đây đều tâm bất thiện chiêu cảm nên. Trong lúc chia sẻ Phật pháp chúng tôi đã nói rất nhiều. Ngay giới khoa học ngày nay đều khẳng định, đều thừa nhận rằng, chúng ta khởi tâm động niệm đều có liên quan đến sơn hà đại địa, cây cối hoa cỏ. Tâm của chúng ta thiện, thì không cái gì là không thiện, tâm hành của chúng ta bất thiện thì không có cái gì là thiện. Cho nên ở trong Phật pháp đại thừa nói, chắc chắn không có tai họa tự nhiên. Đại tự nhiên là mạnh khỏe, đại tự nhiên là tốt đẹp. Tai họa từ đâu mà có? Là tâm hành bất thiện của chúng ta chiêu cảm ra. Đúng là tự làm tự chịu.

Đức Phật đến thế gian này, đại từ đại bi cứu khổ cứu nạn. Ngài dùng phương pháp nào để cứu? Giảng kinh dạy học, khiến chúng ta để có thể hiểu rõ chân tướng sự thật. Khiến chúng ta thực sự hiểu rõ, vũ trụ và tâm hành của chúng ta, có sự liên quan mật thiết, nhất định không được qua loa. Hóa giải thiên tai, sửa đổi tâm hành sai lầm của chúng ta, thì thiên tai được hóa giải. Giới khoa học thời cận đại cũng khẳng định cách nói này, cho nên ba loại thân nghiệp: không sát sanh, không trộm cắp, không dâm dật, đây là thân nghiệp.

Bên dưới thứ tư là *không vọng ngữ*. “ngăn trước”, trước là trước đây, trước khi chúng ta chưa học Phật. “việc ác của nói không lừa người”, nói giả dối, lừa dối người. Đây là tội lỗi, đây là việc không nên làm, chúng ta phải đem nó sửa đổi. Từ nay về sau, chúng ta tiếp xúc với đại chúng, lời nói phải nói thật, nên làm tốt việc nói thật. Nói lời thật, xã hội này ngày nay, người ta không dám nói lời thật thà. Vì sao vậy? Vì người khác đều lừa chúng ta, nếu chúng ta nói lời thật thà thì chúng ta không phải đã chịu thiệt hay sao? Quý vị sợ bị thiệt, họ lừa dối ta, ta cũng lừa dối họ. Cách làm này hình như phù hợp logic. Nhưng nếu quý vị muốn đến thế giới Cực Lạc thì không thể đi được, vì sao vậy? Vì thế giới Cực Lạc là nơi hội tập của các thượng thiện nhơn. Thượng thiện, không phải trung thiện, vãng sanh về thế giới Cực Lạc phải là thượng nhơn. Chúng ta lừa dối người khác

sao gọi thượng non đước? Cho nên thực sự muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc thân cận đức Phật A Di Đà, con đường thập thiện nghiệp này chúng ta nhất định phải siêng năng mà làm. Người khác lừa dối chúng ta, chúng ta không lừa dối họ, chúng ta chịu thiệt mắc bẫy, trước mắt chịu thiệt mắc bẫy, tương lai sanh về thế giới Cực lạc làm Phật, làm Bồ Tát, cái lợi này chiếm được thật nhiều! Cho nên phải thường xuyên nghĩ đến ta ở trong lục đạo luân hồi, hay ta đến thế giới Cực Lạc để làm Phật? Muốn đến thế giới Cực Lạc để làm Phật, chắc chắn không sợ thiệt thòi, không sợ mắc bẫy. Lấy tâm chân thành để đối nhân xử thế, mười điều này nhất định phải siêng năng nỗ lực thực hành nó.

“*Không ý ngữ*”, ý ngữ là lời ngon tiếng ngọt, lời nói rất thích nghe, trên thực tế là lừa dối người. Phạm vi của ý ngữ bao gồm rất nhiều, phạm vi rất rộng, Ngày nay ta thấy phổ biến nhất, mỗi ngày mở truyền hình, quý vị nghe những bài hát vũ điệu đó, nó có những nội dung gì? Trong Phật giáo đều gọi là ý ngữ, họ gọi là biểu diễn, những ca từ của họ, dụ dỗ quý vị làm sát đạo dâm vọng. Cho nên ở nơi này nói, cái này nên ngăn, nên ngăn cấm. “Làm việc ác bằng lời ngon tiếng ngọt trước đây”. Ý nghĩa của ý là đẹp đẽ, lời ngon tiếng ngọt, nói nghe rất hay, rất thích nghe. Kỳ thực nó đối lập với tánh đức, tức là lệch về một bên, nó không thẳng.

Không những bây giờ, mà ở nữa thế kỷ trước, chúng ta nghe những ca khúc phổ biến, đều là thuộc về ý ngữ. Người trẻ tuổi bây giờ, trong con mắt của họ là thứ thích nhất, thần tượng của mình đều là những diễn viên, ca sĩ. Vì sao vậy? Vì mỗi ngày họ không rời truyền hình, không rời khỏi nơi múa hát, những cái này đều gọi là ý ngữ. Cho nên quý vị phải nhận thức nó, những gì họ biểu diễn ra cho quý vị thấy được, cho quý vị nghe được, dẫn quý vị đến phương hướng nào, quý vị có giác ngộ được chăng? Con đường họ đi không phải con đường của thánh hiền, mặt trái của thánh hiền là cái gì? Trong “Tả Truyện” có nói: “nhân khí thường tác yêu hung”. Thường là gì? Là nhân nghĩa lễ trí tín. Nếu như ngôn hành của họ bất nhân, bất nghĩa, vô lễ, vô trí, bất tín, dùng tiêu chuẩn của “*Lễ Ki*” để nói, thì họ không được gọi là con người, họ là yêu ma quỷ quái. Yêu ma quỷ quái không phải mặt xanh nanh vàng, mặt xanh răng nanh thì quý vị sớm đã không tiếp cận họ rồi. Quý vị thấy họ nhất định vô cũng hoan hỷ, họ đang dụ dỗ quý vị. Quý vị thực sự chịu thiệt mắc bẫy mà không biết. Đến lúc quý vị giác ngộ rồi hôn hận cũng không còn kịp nữa. Cho nên chánh diện “nên nói những lời có nghĩa làm

thiện lợi ích”. Ngược lại, người xưa gọi là “ngôn chi hữu vật”, nghĩa là trong ngôn từ của quý vị có nội dung, có cái gì? Có nhân nghĩa đạo đức.

Trung Quốc cổ đại, dùng ngôn từ bây giờ để nói, diễn xuất văn nghệ, biểu diễn. Nó có tiêu chuẩn cộng đồng. Tiêu chuẩn này là của Khổng Tử nói: “tư vô tà”. Tiết mục diễn xuất quý vị xem được, nghe được, tiếp xúc được, quý vị không có tà niệm. Tiêu chuẩn này ở Trung Quốc đã mấy ngàn năm, mỗi một triều đại lúc hưng thịnh nhất định gìn giữ. Triều đại này lúc sắp diệt vong, mọi người đều lơ là. Chỉ cần ở trong diễn xuất văn nghệ là tà tư, tà tư tà kiến thì xã hội này có thiên tai, xã hội chắc chắn có biến động.

Ngày nay trên toàn thế giới, biểu diễn văn nghệ khu vực trong mỗi quốc gia, hoàn toàn tương phản với tiêu chuẩn của người xưa. Lời người xưa nói thật không sai, biến động xã hội trên toàn thế giới, tàn xuất thiên tai của toàn thế giới không ngừng tăng cao. Người sinh sống trên trái đất chúng ta, cảm nhận của tâm hành, thì chúng ta đã được rõ.

Cho nên năm xưa, Đài Loan đề xướng phục hưng văn hóa Trung Quốc, không thể làm được, chỉ là hô hào khẩu hiệu mà thôi. Lúc đó bộ giáo dục có ba vị quan chức, hình như là cấp bậc sở trưởng, còn một vị là thư kí của bộ giáo dục. Đến thỉnh giáo với thầy Phương Đông Mỹ, hôm đó đúng lúc tôi đang ở nhà của thầy, tôi nghe họ và thầy giáo nói chuyện. Họ đưa ra vấn đề để hỏi thầy: chính phủ muốn vận động đẩy mạnh phục hưng văn hóa, nên bắt đầu từ điểm nào? Thỉnh giáo với thầy. Thầy nghe được vấn đề này, thần thái vô cùng nghiêm túc, trầm tư khoảng chừng năm phút một câu cũng không nói. Sau năm phút thầy đã nói: “có”, đây chính là có phương pháp, phương pháp gì? Bắt đầu từ đâu? Thầy bảo với họ: thứ nhất- Đài Loan lúc đấy có ba đài truyền hình, đóng cửa ba đài truyền hình này, đại khái vẫn có mười mấy, hai mươi cái, vô tuyến đài cũng cần đóng cửa, báo chí, tạp chí đều phải ngừng in. Ba vị quan chức này nói với thầy giáo: thưa thầy, cái này không làm được! Thầy giáo nói với họ, những thứ này ngày ngày đang phá hoại văn hóa xưa, chỉ cần có những thứ này còn có thể phục hưng sao? Tôi nghe cuộc nói chuyện này của thầy ấn tượng vô cùng sâu sắc. Ngày nay không những đài truyền hình không đóng cửa, Đài Loan có lẽ còn mấy mươi đài truyền hình, không chỉ là ba đài, tôi thấy ít nhất phải có 30 đài, làm thế nào được! Dùng thập thiện để xem những cái này, đều là vọng ngữ, ý ngữ, ác khẩu, hai lưỡi, hoàn toàn đã phạm. Nếu chúng ta hàng ngày xem truyền hình, tôi tin rằng niệm Phật không thể vãng sanh. Tôi từ ngày nghe được thầy giáo nói những lời

này, đến nay khoảng 45 năm rồi, tôi không còn xem truyền hình nữa. Truyền hình, phát thanh, báo giấy, tạp chí tôi cự tuyệt hết. Họ có quyền diễn xuất, tôi có quyền không xem, vì sao vậy? Vì bảo vệ tâm thanh tịnh của chính mình, không phải chịu sự ô nhiễm nữa. Cho nên nghĩ đến những diễn xuất của thời xưa, nội dung của nó, quý vị xem xem bình kịch của Trung Quốc, sớm hơn là Côn Khúc, thơ từ ca phú. Nội dung bên trong là ngũ luân, ngũ thường, bát đức. Đều là tuyên dương những thứ này. Cho nên xã hội an ổn, thiên hạ thái bình, điều này là chúng ta không thể không biết. Đặc biệt là những người làm phụ huynh, quý vị có con cái, hy vọng con cái tương lai có thể làm một người tốt, thì những thứ này không thể không ngăn cấm. Nhưng trẻ em vẫn thích xem truyền hình, trong nhà có thể có truyền hình không nên có ăng ten. Tiết mục truyền hình không thu được, tự mình có thể mua những đĩa hay một chút, ở trong nhà mở ra dạy con cái cháu chắt của quý vị. Đây là một biện pháp tốt, khiến những gì chúng xem được, tiếp xúc được đều là mặt tốt, không phải mặt xấu. Đĩa chứa mặt tốt có, không nhiều, nhưng có thể xem lại. Đây là giáo dục, đây là dạy học, “đọc sách nghìn lần, nghĩa nó tự thấy”. Xem rồi khiến trẻ em mở mang trí huệ, có năng lực phân biệt thị phi thiện ác. Đối với thiện chúng vui thích gần gũi, cái không tốt chúng có thể bài trừ, như vậy mới có thể nhận được lợi ích chân thực của việc dạy học.

Cho nên nên làm việc tốt có ý nghĩa lợi ích, Nhiều là phì nhiêu, ích là lợi ích. Vậy chúng ta ở trong cuộc sống thường ngày tiếp xúc với người khác, nói chuyện cũng cần chú ý điểm này. Chuyện phiếm tốt nhất không nên nói, lãng phí thời gian. Người học Phật ngôn ngữ gọi là “ba câu không rời bốn hạnh”, câu thứ ba nhất định phải nói đến Phật pháp, tự mình tâm đắc trong tu học có thể chia sẻ với người khác, nghe kinh có chỗ ngộ cũng có thể chia sẻ với mọi người. Những lời nói này là lời nói có ý nghĩa, đối với mình, với người khác đều có lợi, điều này nên học tập.

Phía dưới là *không ác khẩu*, ngăn việc ác trước đây nói lời ác với người, nên nói lời nhẹ nhàng. Trước đây đối nhân xử thế tiếp vật, lời nói không hay, dễ dàng đắc tội với người, đắc tội với người tự mình còn không biết. Lời nói, người xưa rất xem trọng. Khổng Phu Tử dạy học bốn khoa, thứ nhất là đức hạnh, thứ hai chính là lời nói. Lời nó là cửa của họa phúc. Người nói vô tâm người nghe có ý, lời nói làm hại người khác, người ta sẽ nhớ. Ghi nhớ ở tâm, tương lai có cơ hội thì họ đến báo thù quý vị, quý vị không biết họa từ đâu mà đến, cho nên lời nói là dễ đắc tội với người khác nhất. Khuyến thiện chỉ lỗi đều nên dùng lời nhẹ nhàng,

mềm mại, bằng không bạn tốt của quý vị sẽ xa lánh với quý vị. Tuy họ có lỗi lầm, quý vị khuyên họ là ý tốt, nhưng ngôn từ thái độ của quý vị không hay, đối phương có thể tiếp nhận không? Thầy giáo dạy học sinh cũng không ngoại lệ.

Tôi theo thầy Lý mười năm, thầy nhắc nhở học sinh tuyệt đối không phải đứng trước mọi người, học sinh đã phạm lỗi lầm, thầy gọi họ vào trong phòng để khuyên bảo họ. Khuyên bảo, lấy lợi hại được mất phân tích cho họ nghe, học sinh đã hiểu được, cảm ơn thầy giáo. Nếu như ở trong chốn đông người quý vị khuyên nhủ họ, không nhất định họ sẽ cảm kích, tuy biết là sai lầm, quý vị khiến họ không còn thể diện, thì họ sẽ ôm hận trong lòng. Ngay cả dạy học, ở thời đại này bây giờ, đều không thể đắc tội học sinh. Bây giờ thậm chí cha mẹ dạy con cái cũng không dám đắc tội với nó. Vì sao vậy? Vì nó không hiểu được hiểu đạo, cho nên sẽ dẫn đến hành vi phản nghịch. Xã hội này bây giờ giết cha, giết mẹ, đã không còn là tin mới nữa, thường xuyên có. Chuyện này trước đây không thể xảy ra, xã hội này ngày nay thường có.

Lời nói thái độ của chúng ta có thể không cẩn thận sao? Không cẩn thận, tai họa tự mình mang đến, không thể trách người khác. Phổ Hiền Bồ Tát dạy cho chúng ta lễ kính chư Phật, đối với hết thảy chúng sanh cần phải cung kính, điều này rất có lí. Học sinh cung kính thầy giáo, thầy giáo cũng cung kính học sinh. Không thể như trước đây thầy giáo đối với học sinh dạy nghiêm túc như vậy, không được rồi, không tìm được loại học sinh này. Cha mẹ đối với con cái cũng không ngoại lệ, bây giờ đều xem họ như người bạn để đối đãi. Lễ nghi tôn ti trên dưới không còn nữa, từ nhỏ không học qua, họ cũng không được xem qua. Quý vị cần dùng lễ nghi tôn ti để đối đãi người thì quý vị đã sai, ở thời xưa thì có thể, bây giờ không có thể nữa rồi. Việc này có nên hồi phục không? Nên. Làm sao hồi phục? Người bây giờ thực sự cần lưu ý siêng năng học tập, cũng phải sau ba bốn đời mới có thể hồi phục. Đạo đức nhân nghĩa hồi phục rồi, xã hội sẽ yên ổn, thiên hạ sẽ thái bình. Tuyệt đối không phải thời gian ngắn mà có thể làm được, nên làm. Nếu như không làm thì thế giới này sẽ hủy diệt, chúng ta làm rất cực nhọc, biết được kết quả, phải sau hai, ba đời mới có thể thấy được. Chúng ta đời này không thấy được, đây là công đức rất lớn, nên làm, cần phải làm. Từ chính mình bắt đầu thì đúng rồi không nên kỳ vọng ở người khác.

Thứ bảy “*không hai lưỡi*”. Hai lưỡi là xúi dục thị phi. Ngăn lại việc ác trước đây khiến hai bên đánh nhau. Mỗi quan hệ của hai người này rất tốt, họ ở giữa xúi dục, khiến phát sinh nghi ngờ lẫn nhau, sau cùng biến thành oan gia đối đầu.

Những người này giỏi về hai lưỡi, tội này của họ tạo, trong địa ngục có địa ngục cày lưỡi. Địa ngục cày lưỡi chính là do ác nghiệp hai lưỡi mà chiêu cảm ra. Địa ngục không phải do con người xây nên, quý vị không có nghiệp này, thì sẽ không có sự việc này xảy ra, quý vị đã tạo nghiệp này, thì tự nhiên quả báo sẽ hiện ra. Như thế giới tây phương Cực Lạc, Thế giới Cực Lạc vì sao được trang nghiêm thanh tịnh như vậy? Không phải Phật A Di Đà thiết kế nên, Phật A Di Đà cũng không có mời một đội kiến trúc sư đến xây dựng, chúng ta ở trong kinh đã thấy được. Làm thế nào tạo thành? Ngài phát nguyện, 48 lời nguyện. Sau khi đã phát 48 lời nguyện, tu hành thời gian dài, thực hiện, đều thực hiện được hết. Làm bao lâu? 5 kiếp. Trong kinh không nói năm tiểu kiếp, năm trung kiếp, vậy khẳng định là năm đại kiếp. Năm đại kiếp công đức tu hành này, tự nhiên hình thành. Giống như tình trạng ở địa ngục. Địa ngục là quý vị tạo tác ác nghiệp tự nhiên chiêu cảm ra, thế giới tây phương Cực Lạc là 48 lời nguyện của Phật A Di Đà, nguyện nguyện là độ chúng sanh, thuần tịnh thuần thiện, năm kiếp tu hành mà chiêu cảm ra. Không phải ở người nào đến thiết kế, không phải người nào đến xây dựng, không có, tất cả đều không có. Đạo lý này và ác nghiệp chiêu cảm địa ngục hiện tiền hoàn toàn tương đồng.

Trong kinh chúng ta học qua, trời dục giới, tầng trời thứ năm gọi là Trời Hóa Lạc, cõi trời này phước báo lớn. Đúng như chúng ta đã học: “tâm tưởng sự thành”, họ nghĩ cái gì thì hiện cái đó. Cao hơn Trời Đâu Suất một tầng, Trời Đâu Suất không có thể làm được, Trời Hóa Lạc làm được. Họ cũng không cần đồ họa cũng không cần thiết kế, thật là tâm tưởng sự thành, thiện nghiệp cảm được. Trời Tha Hóa Tự Tại, chính là tầng trời thứ sáu, là tầng cao nhất của dục giới, phước báo của họ càng lớn hơn. Họ không cần biến hóa, họ muốn gì, thì cõi trời thứ năm biết được ngay, liền biến hóa ra để cúng dường họ. Ngay cả biến hóa họ cũng không cần nên gọi họ là Trời Tha Hóa Tự Tại. Tha là gì? Là tầng trời thứ năm, thiên nhân của cõi Trời Hóa Lạc biến hóa cúng dường họ. Các vị đồng tu nghe đến đây, quý vị có linh hội được gì không? Chúng ta vãng sanh về thế giới tây phương Cực Lạc, tương đương với cõi nào? Thiên nhân của cõi Tha Hóa Tự Tại. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc tâm tưởng sự thành. Ai cúng dường vậy? Phật A Di Đà biến hóa cúng dường chúng ta! Ngay thế giới Cực Lạc cũng là của ngài biến hóa nên để cúng dường chúng ta. A Di Đà Phật ví như trời Hóa Lạc Thiên, tầng trời thứ năm, chúng ta đến nơi đó thì biến thành tầng trời thứ sáu - Trời Tha Hóa Tự Tại, Phật A Di Đà cúng dường. Quý vị có thể linh hội được, quý vị mới

biết ân đức của Phật A Di Đà đối với chúng ta cao cả biết bao. Chúng ta có phước báu như thế nào, để tiếp nhận sự cúng dường của ngài? Trong kinh nói rất rõ ràng, chính là ba chữ. Quý vị có đầy đủ ba chữ này thì tư cách tiếp nhận sự cúng dường của ngài. Ba chữ: tín nguyện hạnh. Chân tín, chân nguyện về thế giới Cực Lạc, chân niệm Phật, quý vị có đầy đủ ba chữ này, thì quý vị giống như Thiên nhân của trời thứ sáu trong cõi dục giới, quý vị có phước báu lớn như vậy. Tương lai đến thế giới Cực Lạc, tiếp nhận Phật A Di Đà cúng dường. Quý vị xem, đến thế giới Cực Lạc đức Phật A Di Đà đích thân ngài đến đón quý vị, phước báu này lớn biết bao!

Chúng ta ngày nay đi nước ngoài, đến đất nước người khác, tổng thống, quốc vương của đất nước đó có nghinh đón chúng ta không? Chúng ta đến thế giới Cực Lạc Phật A Di Đà nghinh đón chúng ta, quý vị dựa vào điều gì? Chính là tín nguyện hạnh. Vậy thì quý vị biết phước báu của tín nguyện hạnh lớn biết bao, có thể cảm động Phật A Di Đà đến nghinh đón. Đến thế giới Cực Lạc Phật A Di Đà đến cúng dường quý vị. Nghe được lời này, nhất định không được thôi tâm nữa: tôi đâu có phước báu lớn như vậy, thôi, tôi không dám đi nữa đâu. Vậy thì cơ hội này của quý vị sẽ bỏ lỡ ngay trước mắt. Cho nên Ngẫu Ích đại sư giảng kinh Di Đà Yếu Giải, tín có sáu điều:

Thứ nhất nên tín chính mình chính. Nghĩa là quý vị phải có lòng tự tin, tin chính mình là tin cái gì? Làm sao tin chính mình? Trong kinh điển đại thừa đức Thế Tôn thường dạy: “hết thấy chúng sanh vốn dĩ là Phật”. Tôi nghe được lời này tôi cũng tin tưởng chính tôi, chính tôi vốn dĩ là Phật. Điều này rất quan trọng, tự mình không tin tưởng mình vốn dĩ là Phật, thì quý vị làm sao có thể thành Phật được? Cho nên các bạn học Phật, điều thứ nhất phải khẳng định chính mình vốn dĩ là Phật. Lời nói này là thật, chắc chắn chính xác. Phật không vọng ngữ, chỉ là chúng ta mê thất tự tánh, nói cách khác, chúng ta là vị Phật hồ đồ. Bồ tát tu hành thành Phật, đó là Phật giác ngộ, vị Phật viên mãn giác ngộ. Chúng ta là một vị Phật hồ đồ, là Phật thật không phải giả. Khi nào chúng ta có thể đem mê hoặc buông bỏ, giác ngộ rồi với ngài không khác. Đạo lý này phải nên hiểu. Vậy Phật, Phật là ai? Phật là chính mình, không phải người khác. Như thế chúng ta mới thật sự học Phật. Ý nghĩa của Phật là gì? Trong kinh thường nói, Phật là lưỡng túc tôn. Chính là hai cái viên mãn. Thứ nhất là trí tuệ viên mãn, thứ hai là phước báu viên mãn, hai cái này đạt được đại viên mãn đây chính là Phật. Chúng ta học Phật không gì khác là tu phước tu huệ, khi nào phước huệ viên mãn? Niệm Phật vãng

sanh đến thế giới Cực Lạc thì phước huệ viên mãn, đến thế giới Cực Lạc ngày hôm đó thì viên mãn. Vì sao vậy? Quý vị được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Điều này nói ra mọi người không dễ hiểu, tôi nói rõ thêm một chút, đến thế giới Cực Lạc thọ nhận cúng dường của Phật A Di Đà, vậy mọi người dễ hiểu. Phật A Di Đà cúng dường quý vị cái gì? Cúng dường vô lượng phước báu, cúng dường vô lượng trí huệ cho quý vị. Phước báu vô lượng, đến đó quý vị hưởng thọ được, ăn mặc ngủ nghỉ, quý vị với Phật A Di Đà hoàn toàn không khác. Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng đẹp. Cúng dường trí huệ là cái gì? Nghe pháp nghe kinh, quý vị bước vào giảng đường của Phật A Di Đà, Phật nói kinh thuyết pháp cho quý vị, mở mang trí huệ, hai loại cúng dường quý vị đều đạt được! Cho nên người niệm Phật là phước lớn đứng đầu, quý vị muốn tu phước lớn nhất, trí tuệ lớn nhất, thì quý vị tín nguyện thật thà niệm Phật, đây là thật không phải giả đâu. Nếu như chúng ta sơ xuất, đối với điều này có hoài nghi, lỗi lầm này ở nơi chính mình, chứ không ở người khác.

Đối với lời nói chân thật của chư Phật Như Lai. Quý vị ngài không vọng ngữ, không ỷ ngữ, không ác khẩu, không hai lưỡi, người như vậy mà không tin tưởng, thì chúng ta còn tin ai? Nếu chúng ta hỏi vì sao Phật A Di Đà phải giúp đỡ chúng ta như vậy, chúng ta với ngài có quan hệ gì, có nhân duyên gì, mà ngài cúng dường giúp đỡ ta như vậy? Chúng ta không biết tự mình có nghi vấn, nghi vấn này chính là chướng ngại. Kỳ thực ở trong kinh giáo đã nói rất rõ ràng, rất thấu đáo, vì sao vậy? Vì quý vị vốn là Phật, quý vị với ngài có quan hệ gì? Vốn là một thể. Mọi quan hệ này rất mật thiết, không phải người một nhà. Người một nhà không thân thiết, một thể đấy! Vậy một thể là gì? Chúng ta dùng thân của chính mình, ví cho Phật A Di Đà, hết thấy chúng sanh là gì? Là mắt tai mũi lưỡi, ngũ tạng lục phủ của chúng ta, đây gọi là một thể. Hết thấy chúng sanh là con cưng của Phật A Di Đà, ngài có thể không cúng dường sao? Quý vị hiểu được đạo lý này, nghi hoặc của quý vị hoàn toàn được sạch hết, không còn nghi hoặc. Hết thấy chúng sanh, mỗi một chúng sanh, đều là con cưng của Phật A Di Đà. Một thể, cho nên ngài chiếu cố không sót một ai. Phát đại nguyện năm kiếp tu hành, tu được rồi thì cúng dường. Cúng dường tài, chính là cúng dường phước báu. Cúng dường trí huệ ở thế giới Cực Lạc, hằng ngày giảng kinh nói pháp cho, giúp quý vị khai mở trí huệ, giúp quý vị nâng cao cảnh giới. Lợi ích này đến đâu để tìm? Biến pháp giới hư không pháp giới đều không tìm được, chỉ có thế giới Cực Lạc, quý vị có thể không đi sao? Lời tôi hôm nay với quý vị nên ghi nhớ, chắc chắn có thể

giúp quý vị đoạn nghi sanh tín, giúp quý vị buông xả vạn duyên, nhất tâm chuyên niệm. Đời này quý vị chắc chắn thành tựu, phước báu viên mãn, trí huệ viên mãn. Không còn xúi dục người chuyện thì phi nữa “nên làm việc thiện hòa hợp”. Chắc chắn trong tâm niệm niệm hi vọng hết thấy chúng sanh, trước mắt chúng ta, không cùng quốc gia, không cùng sắc tộc, không cùng văn hóa, tín ngưỡng tôn giáo khác nhau đều là người một nhà. Mỗi niệm hi vọng mọi người thương yêu lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, chăm sóc lẫn nhau, hợp tác lẫn nhau. Không nên có phân biệt, không nên có chấp trước, thì thế giới này quá tuyệt vời!

Sự việc này có thể làm được không? Làm ngay từ bản thân chúng ta, chúng ta có thể làm được, nhưng chúng ta chỉ bỏ ra, tuyệt đối không cầu người khác phải như vậy đối đãi với mình. Chúng ta sẽ làm thật hoan hỷ, thật vui vẻ. Nếu như cái nào cũng cầu, tôi tốt với bạn thì bạn cũng phải tốt với tôi. Vậy thì phiền não của quý vị đã đến. Ta tốt với họ, họ vì sao không tốt với ta, ta tốt với họ, họ chưa cảm nhận được chúng ta tốt với họ. Nói cách khác chúng ta tốt với họ còn chưa đủ, họ còn chưa cảm nhận được. Ngày nào đó họ cảm nhận được, thì họ sẽ đối với chúng ta rất tốt. Vì người cùng một tâm, tâm cùng một lí, nhất định không cầu quả báo. Cho nên chỉ hỏi canh tác đừng hỏi thu hoạch, vậy thu hoạch của chúng ta ở nơi nào? Thu hoạch của chúng ta ở thế giới Cực Lạc, thu hoạch của chúng ta không ở thế giới Ta Bà, ở thế giới Cực Lạc. Làm sao biết được? Vì đức Phật A Di Đà đối với hết thấy chúng sanh, trong biến pháp giới hư không pháp giới, đều như vậy. Ta với Phật A Di Đà cùng tâm, cùng nguyện, cùng hành vi giống nhau, thì chúng ta nghĩ mà xem, đời sau chúng ta chắc chắn là thế giới Cực Lạc, không phải nơi khác. Cho nên quả báo này quý vị thấy quá thù thắng! Bốn điều này nói về khẩu nghiệp, ba điều sau là nói về ý nghiệp.

Thứ nhất: không tham, ngăn hành vi ác lấy không chán trước đây. Chính là tham dục, nên hành bất tịnh quán, quán hành thiện sáu trần, đều lường lọc bất tịnh. Trước đây lấy mãi không chán, chúng ta nói tham mà không chán. Tham cái gì? Tham tài, tham sắc, danh, thực, thù. Tham sắc, tham danh, tham ăn, ngũ dục sáu trần. Ngũ dục là: tài sắc sanh thực thù. Quý vị đối với cái này tham mà không chán. Lục trần là sắc thanh hương vị xúc pháp, cộng lại là 11 loại. Trước khi học Phật đã từng làm qua việc này, tham mà không chán, bây giờ đã hiểu rõ. Đức Phật dạy chúng ta rằng: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Ngũ dục sáu trần là giả không phải thật, những thứ này ô nhiễm tâm thanh tịnh của chúng ta, những thứ này ô nhiễm hạnh thanh tịnh của chúng ta. Tâm hạnh của chúng ta không tốt

đều từ chỗ này phát sinh. Phải buông bỏ tâm tham. Quán chiếu sáu trần, nói sáu trần trong đó bao gồm ngũ dục, đều là lừa dối tự tánh của chúng ta.

Huệ Năng đại sư minh tâm kiến tánh, câu thứ nhất ngài dạy rằng: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Nói rõ chân tâm của chúng ta, bản tánh của chúng ta vốn dĩ đã thanh tịnh, không có ô nhiễm chút nào. Cũng chính là nói, ở chân tâm, ở trong tự tánh không tìm được ngũ dục lục trần. Những thứ này vốn không tồn tại! Nó tồn tại ở nơi nào? Nó tồn tại ở trong A Lại Da, hạt giống ở A Lại Da, khởi tác dụng ở Mạt Na Thức. Mạt Na Thức là Ý thức, ý ô nhiễm, thể của nó chính là ô nhiễm. Chúng sanh trong lục đạo lại nhận A Lại Da là chính mình. Ở trong đây khởi lên chấp ngã, tướng tông nói rất hay, gọi “tứ đại phiền não thường tương tùy”: Bốn loại kiến giải sai lầm. Thứ nhất là ngã kiến: đem cái này cho là ngã, ngã kiến. Có ngã thì tham sân si sanh khởi, có ngã kiến thì có ngã ái, ngã ái là tham. Ngã si là ngu si, ngã mạn là sân, mạn là thuộc về phiền não sân. Tham sân si theo ngã mà dậy lên, cho nên gọi nó là căn bản phiền não. Phiền não này khởi lên thì mê thất tự tánh, luân hồi trong lục đạo lúc nào quý vị mới giác ngộ? Sau khi giác ngộ đem bốn loại này buông xả, thì quý vị minh tâm kiến tánh, quý vị mới có thể thoát li luân hồi lục đạo, quý vị mới có thể quay trở về tự tánh. Cho nên đây là quán lường lọc bất tịnh, chúng ta nên đem thứ này buông bỏ, buông bỏ mới có thể hành thiện.

Hành thiện như thế nào? Lợi ích hết thấy chúng sanh là hành thiện, vì sao vậy? Suy nghĩ lời của tôi vừa nói, hết thấy chúng sanh là con cưng của Phật A Di Đà. Đức Thế Tôn dạy chúng ta: “hết thấy chúng sanh vốn dĩ là Phật”, vốn dĩ là Phật với Phật A Di Đà chính là một không phải hai. Nói cách khác, chúng sanh của biến pháp giới hư không giới, cũng chính là con cưng của chính chúng ta. Chúng ta với Phật A Di Đà không phải hai. Trong “Hệ Niệm Pháp Sự”, Trung Phong thiền sư nói rất hay: “Tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta, nơi đây là tịnh độ, tịnh độ là nơi đây”. Hóa ra chúng ta với Phật A Di Đà là một không phải hai, Phật A Di Đà coi tất cả chúng sanh như con cưng của mình. Chúng ta ngày này lại xem hết thấy chúng sanh là đối lập. Như thế là chúng ta sai hay là Phật A Di Đà sai? Là Phật A Di Đà đúng hay là chúng ta đúng? Quý vị nghĩ một hồi như vậy thì sẽ hiểu rõ, thì quý vị đã khai ngộ. 48 lời nguyện của Phật A Di Đà nguyện nguyện đều vì độ chúng sanh, nguyện nguyện là giúp đỡ chúng sanh sớm ngày thành Phật. Chúng ta không có nguyện như vậy, không có tâm như vậy, sai rồi. Đời này không thể đến thế giới Cực Lạc được. Chúng ta với

Phật A Di Đà tâm nguyện giống nhau, đức hạnh giống nhau, như vậy quý vị chắc chắn được sanh, cho nên phải buông xả tham lam. Với tất cả thuận cảnh thiện duyên tuyệt không tham luyến.

Thứ chín “không sân”. Sân là đối với nghịch cảnh ác duyên. Ngăn ác hạnh tức giận trước đây, nên hành việc thiện từ nhẫn. Chúng ta đối với nghịch cảnh có oán hận, đối với ác duyên có ác hạnh phần nộ. Duyên là nhân sự, cảnh là môi trường vật chất, cho nên đối với nghịch cảnh ác duyên, chúng ta không có oán hận, không có phần nộ, không có ác hạnh, như vậy là đúng rồi. Thiện không tham luyến, ác không sân nhuế, nên hành từ bi nhẫn nhục, đây là thiện. Nói cách khác, thiện của từ bi nhẫn nhục là nghịch cảnh ác duyên giúp chúng ta thành tựu. Thuận cảnh ác duyên, chúng ta không tham luyến, không ngu si. Họ thành tựu chúng ta công đức không tham không si. Cho dù là thuận cảnh nghịch cảnh, cho dù là thiện duyên ác duyên. Tất cả đều là giúp chúng ta nâng cao, giúp chúng ta viên mãn sáu ba la mật, đều là bạn tốt của ta.

Tôi nói bạn tốt mọi người ấn tượng không sâu sắc, chúng tôi nói cách khác tất cả đều là thầy giáo của chúng ta, đều là thiện tri thức của chúng ta, đều là đang giúp chúng ta, thành tựu chúng ta. Quý vị nên thật sự hiểu, hiểu được điều gì? Biết ơn báo ơn, mỗi người đều có ơn với chúng ta, đều đang giúp chúng ta nâng cao, máu chót đều là ở một niệm đó. Một niệm giác hết thấy chúng sanh đều là Phật Bồ Tát, họ thành tựu thì chúng ta đời này làm Phật. Một niệm mê thì hết thấy chúng sanh đều là yêu ma quỷ quái, vì sao vậy? Vì họ giúp đỡ chúng ta đọa ba đường ác, đọa địa ngục. Cho nên ở cảnh giới bên ngoài không Phật cũng không ma, vấn đề là chúng ta dùng tâm nào để đối đãi. Chúng ta dùng lòng cảm ơn thì tất cả đều là Phật Bồ Tát, nếu như chúng ta lấy tâm tham sân si mạn nghi, thì tất cả đều là oán thân chủ nợ, đều là đến tìm rắc rối. Tất cả đều ở một niệm. Từ đó cho thấy, chúng ta đời này có thể thành Phật, then chót cũng ở một niệm giác hay một niệm mê này của chúng ta. Một niệm giác quý vị đã thành Phật, quý vị sẽ cảm ơn hết thấy chúng sanh, không những hết thấy hữu tình chúng sanh quý vị cảm ơn họ, mà cây cối hoa cỏ, sơn hà đại địa không có cái nào không cảm ơn. Nếu là một niệm mê, hết thấy chúng sanh là oan thân chủ nợ, hoa cỏ cây cối, sơn hà đại địa cũng là oan thân chủ nợ. Làm sao chuyển biến một niệm của chính mình.

Sau cùng “không si”, không si là không tà kiến, ngu si. Ngăn ác hạnh bất chánh nhân quả tịch tịnh tà tâm trước đây. Trong ngu si không tin tưởng nhân quả là điều nghiêm trọng nhất, cho rằng thế gian không có nhân quả báo ứng đó là quá

sai lầm. Tịnh nghiệp tam phước đem câu này đề ở sau cùng, Bồ Tát Tu. Quý vị thấy điều sau cùng của tịnh nghiệp tam phước: phát tâm bồ đề, thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả. Là Bồ Tát tu, Bồ Tát tin tưởng nhân quả, phàm phu không tin nhân quả báo ứng. Quả báo hiện tiền, họ hồi hận không còn kịp nữa.

Phía dưới nói về tịch tín. Tịch là không chánh, tịch, tà đều là không phải chánh. Trong bát chánh đạo là chánh ngữ, họ là tà ngôn ta ngữ, tâm cũng tà, cho nên hành vi của họ là ác. Đây là những việc trước đây đã làm, bây giờ ăn năn, nên hành chánh tín, tâm quy chánh đạo, tâm thiện sanh trí huệ. Từ ngu si quay trở lại, đầu tiên chánh tín, người ngu si không tin tưởng, không có chánh tín, không tin tam bảo, không tin đạo đức, không tin nhân quả. Cho nên họ mới vọng ngôn mê hoặc đại chúng, mới dám làm tất cả ác hạnh. Đức Phật dạy: chúng ta khởi tâm động niệm, thậm chí tự mình còn không biết, trong biến pháp giới hư không giới chư Phật Bồ Tát đều biết, thiên địa quỷ thần đều biết.

Tiến sĩ Giang Bồn người Nhật dùng nước thí nghiệm, ông nói nước cũng biết, chúng ta khởi tâm động niệm nước cũng biết, đó là thật không phải giả. Nước biết, biểu thị điều gì? Sơn hà đại địa, khoáng vật đều biết. Khởi tâm động niệm, lời nói hành động có thể không cẩn thận sao? Ác niệm của chúng ta tạo nên những thiên tai của địa cầu, không phải tự nhiên. Tự nhiên luôn luôn là tuyệt vời, tự nhiên là sức khỏe, tự nhiên đâu có bệnh trạng? Cho nên tất cả tai biến tự nhiên, đều là ác niệm ác hạnh của chúng ta chiêu cảm nên. Tâm thiện của chúng ta, ý nghĩ thiện, lời nói thiện, hành động thiện, không những thân tâm của mình mạnh khỏe, thân thể quý vị có bệnh cũng không sao. Vì sao vậy? Vì tâm thiện, ý nghĩ thiện, lời nói thiện, hành động thiện, tất cả tế bào bị bệnh trong thân đều hồi phục lại như thường, không cần dùng thuốc, ý niệm giúp nó hồi phục bình thường, thì quý vị khỏe mạnh sống lâu. Chúng ta sống ở nơi này, thì nơi này tất cả mọi thiên tai đều không có. Trên trái đất tai biến nhiều như vậy có thể hóa giải, chỉ cần người sinh sống ở nơi đó, đem ý nghĩ thay đổi lại thì nơi đó tai nạn không có nữa. Nhật Bản có thiên tai, tôi cũng không ngờ đến, thủ tướng trước đây Curu Son tiên sinh đã viết một lá thư cho tôi, hy vọng tôi đến Nhật Bản giảng kinh hóa giải thiên tai. Một vị trưởng lão, cũng là người lãnh đạo của hội Phật giáo Nhật Bản-Thủy Cốc Hạnh Chánh, tôi với ngài là bạn lâu năm. Ngài cũng viết cho tôi một lá thư, đại diện Phật giáo Nhật Bản mời tôi qua giảng kinh. Giảng kinh gì? Giảng Kinh Vô Lượng Thọ, chúng tôi giảng tiếp ở đó. Mừng một tháng sáu thì đi, mừng

hai thì bắt đầu giảng, một ngày bốn giờ đồng hồ. Tôi giảng cho họ 48 giờ đồng hồ, 12 ngày. Mừng một tôi đi ngày 15 thì về lại. Kinh Vô Lượng Thọ chúng ta chia làm 48 giờ đồng hồ cho Nhật Bản, nói với họ hóa giải thiên tai không khó. Phật Bồ Tát từ bi hộ niệm, tự chúng ta phải chân chính tiếp nhận, tiếp nhận thế nào? Chúng ta thật sự tin tưởng, thật sự phát nguyện, nương giáo lý mà làm, thì tai nạn của họ đã hóa giải. Nếu như quý vị không tin tưởng thì không còn biện pháp, thật tin tưởng, thật có thể hóa giải. Có lẽ các bạn đồng tu học Phật của Nhật Bản còn chưa biết, hết thấy chúng sanh là con cưng của Phật A Di Đà, họ không biết. Nếu họ biết sự việc này thì lòng tin của họ đã sanh khởi, cho nên tôi đi phải mang thông tin này nói cho họ. Biết được chư Phật Bồ Tát Thiên Địa Quỷ Thần từ bi như vậy, không muốn thấy những hiện tượng thiên tai này. Đều do chúng ta đánh mất tự tánh, nghĩ sai, niệm sai, nói sai, làm sai, chiêu cảm ra những thiên tai này, có lỗi với Phật Bồ Tát, có lỗi với tổ tông, có lỗi với thiên địa quỷ thần. Ở Nhật Bản tôi tin rằng đại đa số họ tin Phật, họ tin tưởng tổ tông, họ tin tưởng thiên địa quỷ thần. Chỉ cần có người đem những việc này nói rõ ràng nói tường tận. Tôi lần này đến Nhật Bản là lần Thứ bảy, nhưng là lần đầu tiên giảng kinh. Trước đây ở Nhật Bản đối với đệ tử Phật môn của họ, đã mấy lần giảng diễn, chưa từng giảng kinh. Cho nên lần này đi giảng kinh, chúng tôi hi vọng đặt biệt là các bạn đồng tu ở HongKong, phải kiến lập chánh tri chánh kiến, phải tìm lại tánh đức của chúng ta, thập thiện nghiệp đạo là tánh đức của chúng ta, trong tự tánh của chúng ta vốn có, không phải từ bên ngoài đến. Bây giờ chúng ta đánh mất nó rồi, nhưng thật sự tìm về lại có khó khăn, không tìm về được.

Đây là nguyên nhân gì? Tu học phải có thứ tự, từ cạn đến sâu, từ nhỏ đến lớn. Cho nên Thế Tôn ở trong kinh tạng bảo chúng ta rằng: “không trước học tiểu thừa sau học đại thừa, không phải đệ tử Phật”. Đây là đức Phật hướng dẫn trình tự tu học cho chúng ta. Tiểu thừa là tiểu học của Phật giáo, đại thừa là đại học của Phật giáo. Không có căn bản của tiểu học quý vị làm sao có thể học đại học? Ngày nay chúng ta ngay tiểu học cũng học không tốt, vấn đề là ở đâu, giáo dục cảm rã của chúng ta sơ xuất rồi. Cho nên cần phải quay trở lại, đem giáo dục cảm rã học tốt. Chúng ta cho rằng một đến hai năm thì rã đã bám tốt, bám từ ở đâu? Từ Đệ Tử Quy, cho nên dù sao cũng không thể lơ là Đệ Tử Quy.

Lão tổ tông của chúng ta, chư vị tổ sư của chúng ta, từ thời giữa nhà Đường, đem trình tự tu học của chúng ta thay đổi, đổi thật tốt, không học tiểu thừa, thì dùng cái gì để thay thế tiểu thừa? Dùng nho và đạo. Trước giảng đường của chúng ta

có một cái bia, là sao chép lại, một cái bia của Thiếu Lâm Tự. Tam Giáo Cửu Lưu Hỗn Nguyên Đồ. Mọi người đều thấy được. Cái bia này khắc lúc nào, là giữa năm Túc Tông nhà Đường. Đường Túc Tông là con trai của Đường Minh Hoàng. Cách chúng ta bây giờ 1300 năm, quý vị thấy hơn 1300 trước, Trung Quốc chúng ta đã đi theo hướng đa nguyên văn hóa. Nho Thích Đạo tam giáo cửu lưu là một nhà. Quý vị thấy bức tranh đó vẽ rất có ý nghĩa. Quý vị xem tỉ mỉ nhìn chánh diện là Phật Thích Ca Mâu Ni, nhìn nghiêng mặt một mặt là Lão Tử, một mặt là Khổng Tử. Ba khuôn mặt vẽ cùng nhau, tượng trưng cho điều gì ? một thể! Tam giáo là mắt tai mũi miệng thân, một thể. Cửu lưu là ngũ tạng lục phủ, bức tranh này thật quá đẹp, nó biểu pháp, thật sự là một thể. Lấy cái này làm giáo dục cẩm rã của chúng ta. Cho nên học Phật, đối với thập thiện nghiệp rất dễ thực hành. Quý vị có Đệ Tử Quy, có Cảm ứng Thiên có cơ bản này, thì thập thiện nghiệp rất dễ dàng thực hành. Ba căn bản này thực hành được rồi, cho dù là học Nho học Đạo học Phật đều sẽ có thành tựu. Học Phật quý vị có thể thành Phật thành Bồ Tát, học Đạo quý vị có thể đạt được cảnh giới Lão Trang, học Nho thì quý vị là Khổng Tử, Mạnh Tử của ngày nay, thánh hiền. Cho nên cái bia này rất có giá trị!

Ở nước ngoài những năm gần đây mới đề xướng đa nguyên văn hóa. Chúng ta ở trên thế giới đoàn kết tôn giáo, đoàn kết sắc tộc, cũng làm được một chút thành tích. Người nước ngoài cho rằng đây là rất mới mẻ, đoàn kết dân tộc. Chúng ta đưa tấm bia này cho họ xem, họ cảm thấy rất kinh ngạc, thì ra 1300 trước, Trung Quốc đã đoàn kết tôn giáo, đoàn kết sắc tộc. Cho nên giáo dục cẩm rã đã làm được rồi, sau đó nên hành chánh tín, tâm quy chánh đạo, tâm thiện sanh trí huệ, đây là chắc chắn.

“Mười thiện ở trên, đều là thể thiện”, thể gian pháp, thể gian pháp là căn bản của Phật pháp. Thiện của thể gian cũng không thể học tốt làm sao có thể học Phật. Quý vị thấy tịnh nghiệp tam phước, cái thiện thể gian này nên làm trước. Nó ba điều: Điều thứ nhất chính là thể gian phước, phước báo nhân thiên. Phước báo nhân thiên nên thực hành từ Đệ Tử Quy, Cảm ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp. Quý vị nên siêng năng thực hiện, thì phước báu của quý vị mỗi ngày mỗi lớn hơn, trí huệ từ từ thì mở ra. Có nền tảng này quý vị mới có thể vào cửa Phật.

Điều thứ hai chính là vào cửa Phật, thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi- tiểu thừa. Từ tiểu thừa nâng cao gọi là đại thừa. Đại thừa, “Phát tâm bồ

đề, thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả”, tự hành hóa tha. Trình tự này nhất định nên hiểu nên tuân thủ.

Báo Ân Luận nói: “phàm là hành thiện, đều có thể vãng sanh”. Mười thiện của thế gian có thể vãng sanh hay không? Có thể. Sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, nhưng thường xuyên niệm Phật hồi hướng, làm tịnh nhân để chuyển thế. Điều này là nhất định phải hiểu, tu thế gian thiện, người tốt của thế gian họ thường hay niệm Phật, họ đem tâm thiện hành thiện của mình hồi hướng cầu sanh thế giới Cực Lạc. Lúc sắp lâm chung cảm được A Di Đà Phật đến tiếp dẫn. Có lẽ chúng ta nói Kinh Vô Lượng Thọ, đặc biệt nhấn mạnh phát tâm bồ đề, họ không phát tâm bồ đề. Chỉ dựa vào một chút thiện của thế gian, có thể vãng sanh chăng? Có thể. Chỉ cần họ tin tưởng, thế giới tây phương Cực Lạc có thật, thế giới Cực Lạc thật có Phật A Di Đà. Tự mình nguyện cầu sanh về thế giới Cực Lạc thân cận Phật A Di Đà, tâm niệm này chính là tâm vô thượng bồ đề. Ngẫu Ích đại sư ở trong Di Đà Kinh Yêu Giải đã nói. Cho nên người tu thiện pháp của thế gian, chưa tiếp xúc với Phật pháp. Rất nhiều người không biết chữ, chưa có cơ hội nghe kinh học giáo lý, nhưng họ gặp được thiện tri thức, gặp được bạn bè có học Phật. Nói với họ thế giới Cực Lạc, thì học tin tưởng, thì họ thật phát tâm, chân niệm cầu sanh tịnh độ. Lúc sắp lâm chung tướng tốt hiện ra, thật có thể vãng sanh.

Thế gian thiện, đây là dùng tam phước để nói. Thập thiện, cõi phàm thánh đồng cư. Nhị thừa thiện chính là “thọ trì tam quy, cụ túc chúng giới, bất phạm oai nghi”. Nhị thừa là Thanh Văn Duyên Giác, họ có sanh về cõi phương tiện hữu dư. Đại thừa thiện: “phát tâm bồ đề, thâm tín nhân quả, đọc tụng đại thừa, khuyến tấn hành giả”, sanh cõi thật báo trang nghiêm. Phối hợp với tam bối vãng sanh phía trước, Bồ Tát là thượng bối vãng sanh, nhị thừa là trung bối vãng sanh. Cõi phàm thánh đồng cư, thế thiện vãng sanh. Rất rõ ràng, rất tường tận đều là chánh tín, chân chính vãng sanh. Có nguyện vọng này, thật sự niệm Phật chắc chắn được sanh. “Cho nên Phật thuyết các kinh, vẫn kiêm thế thiện”, có thể nói Phật thuyết kinh đại thừa kinh tiểu thừa, đối với thiện thế gian thường nhắc đến, chúng ta ở thế gian này, ở nơi thế gian này nhất định phải làm người tốt, không thể làm người xấu. Vì sao vậy? Làm ác quả báo ở trong ba đường ác, hành thiện quả báo là ba đường thiện. Phật không muốn thấy chúng sanh tương lai đọa vào ba đường ác, ngài không muốn thấy. Cho nên trong tất cả các kinh, vẫn là khuyên mọi người bỏ ác làm lành. Từ điểm này chúng ta lãnh hội được lòng từ bi của Phật, từ bi vô tận. Mỗi niệm đều chăm sóc chúng sanh, mà thập thiện nghiệp này đặt biệt

thuyết chuyên kinh- Thập Thiện Giới Kinh. Làm tịnh ba nghiệp của thân, bốn nghiệp của miệng, ba nghiệp của ý. Khiến chúng ta đạt được ba loại thanh tịnh, thân thanh tịnh: không sát, không trộm, không dâm, thân thanh tịnh. Khẩu thanh tịnh: không vọng ngữ, không ỷ ngữ, không hai lưỡi, không ác khẩu. Ý: không tham, không sân, không si. Thân khẩu ý ba nghiệp thanh tịnh “vì tu trì căn bản vậy”. Cho dù quý vị tu bất kỳ tông phái nào của đại thừa, bất kỳ pháp môn nào trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, đều nên lấy thập thiện làm nền tảng. Không có thập thiện, quý vị không thể vào được cửa Phật. Cho nên nói Phật pháp xây dựng trên nền tảng của pháp thế gian. Thế gian thiện, thập thiện nghiệp chính là thế gian thiện. Không có thiện pháp này, thì quý vị không thể cầu trí tuệ và phước báu viên mãn của Phật, điều này cầu không được. Nhất định phải có nền tảng này, nền tảng này chúng ta nhất định phải xem trọng. Ngày nay trong Thập Thiện Nghiệp Đạo, bao gồm Thái Thượng Cảm ứng Thiên, bao gồm cả Đệ Tử Quy. Chính là tam giáo hợp nhất, từ trên cơ bản thì nó dung hợp lại thành một, chắc chắn không thể xem thường, nhất định phải tôn trọng siêng năng học tập. Dem ba căn bản luyện tập tốt, chúng ta sau này vãng sanh tuyệt đối có hi vọng, chắc chắn có lòng tin.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 429

Chuyển ngữ: Trung Tấn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 31.05.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 541, hàng thứ 5. Từ câu “ngày đêm niệm Phật” bắt đầu xem từ đây.

Thứ hai: ngày đêm niệm Phật. Kinh dạy ngày đêm suy nghĩ thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, chúng chúng công đức, chúng chúng trang nghiêm.

Ở trước chúng ta học đến chánh nhân thứ hai, đoạn thứ nhất “tu hành thập thiện”. Trong đoạn này đặc biệt trình bày với các vị. Người xưa, chư vị cổ đức không nhắc đến, vì sao không nhắc đến? Vì xã hội lúc đó, mọi người đều có thể lĩnh hội được, không cần phải nhắc đến. Bây giờ mê hoặc của chúng ta sâu nặng hơn người xưa, không nhắc đến thì không biết được. Đây chính là phước báu niệm Phật cầu sanh tịnh độ, quá lớn, quá lớn, lớn đến nỗi không cách gì hình dung được. Chỉ có thể dùng một câu nói thường dùng trong nhà Phật, “không thể nghĩ bàn” để hình dung nó. Quý vị không cách nào tưởng tượng được, quý vị cũng không cách nào nói ra được. Con người trên thế gian này ai không cầu phước? Cho dù là người Trung Quốc hay người nước khác, không phân sắc tộc, không phân tín ngưỡng, chỉ cần là con người thì không ai không cầu phước. Phước báu lớn nhất, phước báu thù thắng đệ nhất, đến nơi đâu cầu? Không ai biết. Người niệm Phật là cầu phước lớn, nhưng người niệm Phật tự họ cũng không biết. Cho nên họ niệm chưa chuyên cần, lúc niệm Phật vẫn còn xen tạp hoài nghi, còn xen tạp vọng niệm. Nếu như họ thực sự biết được niệm Phật là tu phước báu đệ nhất của thế xuất thế gian. Tôi tin rằng lúc họ niệm Phật, nhất định dùng chân tâm, chắc chắn không có tạp niệm. Làm sao biết được? Phía trước chúng ta giảng thập thiện, thượng phẩm thập thiện thì sanh thiên. Thiên có cấp bậc, thượng thượng phẩm thập thiện, đương nhiên họ vẫn cần thêm một chút định công. Nếu thực sự thành tựu định rồi thì họ không ở dục giới, phước báu đó càng lớn, họ lên đến cõi trời sắc giới. Chúng ta chỉ nói dục giới, mọi người ở đây, mỗi con người đều có dục vọng, dục vọng chưa dứt. Dục vọng chưa dứt thì không ra được dục giới, dục giới có sáu tầng trời. Phước báu lớn nhất là tầng cao nhất này, tầng thứ sáu gọi là Trời Tha Hoa Tự Tại. Tất cả thọ dụng của họ đều do người khác cúng dường, người nào cúng dường? Trời thứ năm cúng dường họ, trời thứ năm là Trời Hóa Lạc. Chư thiên ở cõi Trời Hóa Lạc có thể nói là hưởng thụ vật chất, hưởng thụ tinh thần, hưởng thụ của ngũ dục lục trần tùy vào tâm ham muốn, ý nghĩ vừa dấy lên thì có thể biến hóa ra ngay. Không cần thiết kế, không cần nhân công đến làm việc. Muốn ăn, gọi là ăn uống trăm vị, ăn uống trăm vị này là có gốc gác. Thời xưa đế vương ăn cơm, họ ăn bao nhiêu món? Một trăm món, cho nên gọi là ăn uống trăm vị. Phước báu lớn nhất ở nhân gian là đế vương, đế vương ăn cơm có một trăm món ăn. Đồ thức ăn đó rất nhỏ, chỉ giống như chén xì dầu của chúng ta

bây giờ, đặt ra ngay hàng thẳng lối. Một hàng mười món, một trăm món, đây là phước báu. Không cần phải thiết kế, hôm nay kết hợp với món gì, ngày mai kết hợp với món gì. Không cần vậy, không dùng cái tâm đó, cũng không cần người xây dựng. Khi ý niệm khởi lên thì trăm món ăn uống bày ra trước mắt, khi không muốn, không muốn thì hoàn toàn không có nữa. Quý vị thấy, cũng không cần dọn dẹp, cũng không cần rửa chén bát. Đây giống như là thần thoại, giới khoa học hiểu được. Hiểu được trên lý, nhưng cách nào để có thể làm được thì họ không biết.

Lý là gì? Tất cả các pháp từ tâm tướng sanh. Vì sao cõi trời thứ năm, cõi trời thứ sáu, tâm của họ nghĩ thì sự liền thành, tâm chúng ta nghĩ lại không thành? Cái nghĩ của chúng ta không chuyên chú, cái nghĩ của chúng ta là tán tâm không phải nhất tâm. Trong kinh đức Phật thường nói: “chế tâm nhất xứ vô sự bất biện”. Cái nghĩ của họ là nhất tâm, cái nghĩ của chúng ta là đa tâm. Đa tâm thì sức mạnh phân tán rồi, cho nên không thể thành tựu.

Do đó chúng ta đã hiểu được, Phật A Di Đà lúc còn ở nhân địa, khi chưa thành Phật, thân phận giống như vậy của chúng tôi, thân người xuất gia - Pháp Tạng tỳ kheo. Thật hy hữu, ngài đã phát 48 lời nguyện, cũng chính là nói vì biến pháp giới hư không giới, hết thảy chúng sanh khổ nạn này làm thế nào giúp họ rời khổ được lạc, ngài nghĩ ra 48 sự việc. 48 sự việc này ngài nghĩ trong bao lâu? Ngài tu trong bao lâu? Năm kiếp, thời gian này thật quá dài, trong kinh không nói trung kiếp, tiểu kiếp thì chắc chắn là đại kiếp. Thời gian của một đại kiếp bao lâu? Là vũ trụ không phải trái đất, vũ trụ ít nhất là một đại thiên thể giới. Một đại thiên thể giới có mười ức hệ ngân hà, một khu vực như vậy, thế giới lớn như vậy, một lần thành trụ hoại không gọi là một kiếp. Vậy năm kiếp là năm lần thành trụ hoại không, thời gian dài như vậy! Thiên văn số tự, ngài dùng nhất tâm tư duy, năm kiếp không ngừng, niệm lực này đã thành tựu. Cho nên thế giới Cực Lạc tất cả tự nhiên hình thành, cùng với Cảnh Giới Trời Hóa Lạc, Trời Tha Hóa Tự Tại. Trời Hóa Lạc với Trời Tha Hóa Tự Tại là người phàm chúng ta, phàm phu. Bên trong còn có dục vọng chưa buông xả mà vẫn có thể thành tựu. Thế giới này của A Di Đà Phật tu hành năm đại kiếp. Trong đó không có dục vọng, giống như trong Kinh Kim Cang đã nói: “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”. Chẳng những rời tướng, mà ý nghĩ cũng không có, nửa quyển sau của Kinh Kim Cang: “vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả tướng”. Kiến đó chính là ý nghĩ, ý nghĩ cũng không có.

Tu hành thời gian dài lâu như vậy, cách tu như thế nào? Đó chính là nguyện vọng của chính mình, hy vọng nguyện vọng này của chính mình có thể tự nhiên thành tựu. Phật A Di Đà đã làm được, nguyện vọng của phàm phu chúng ta, đến tầng trời thứ năm, tầng trời thứ sáu thực hiện, không cần thiết kế, không cần xây dựng. Ngày nay Phật A Di Đà lấy nguyện lực của ngài, công phu tu hành đạt được thành tựu cứu cánh viên mãn, đây chính là thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc do ngài tu mà thành, ngài tu thành công đức này để cúng dường chúng sanh, phước báu chúng sanh quá lớn! Chỉ cần quý vị thực sự tin tưởng, thực sự mong về thế giới Cực Lạc. Những quả báo của Phật A Di Đà tu được, quý vị hưởng thụ được hết, còn thú thắng hơn trời hóa lạc, phước báu này quá lớn! Trời hóa lạc chỉ có hưởng thụ chứ không khai mở trí huệ. Thế giới tây phương Cực Lạc, đức Phật A Di Đà từ bi, ngày ngày giảng kinh dạy học không gián đoạn. Đó là gì? Là giúp quý vị khai mở trí huệ. Cho nên đến thế giới Cực Lạc có thể nói là phước báu viên mãn, trí huệ viên mãn. Trí huệ viên mãn thì đã thành Phật, chỉ có Phật gọi là nhị túc tôn, tức là đầy đủ, nhị là trí huệ và phước báu, hai loại này viên mãn. Điều này thật đáng nể. Pháp môn này đức Phật nói không sai, là pháp khó tin. Vì sao khó tin? Chúng ta nghe được lời này không tránh được khỏi hoài nghi. Vì sao vậy? Vì không phải thường thức của chúng ta, không phải là kinh nghiệm của chúng ta, từ trước đến nay chưa từng nghe, thế gian đâu có sự việc như vậy, đây gọi là lý tưởng. Không biết rằng lý tưởng của thế giới Cực Lạc đã biến thành sự thật, chúng ta có thể đối với việc này mà sinh lòng tin không còn hoài nghi, điều này cũng không dễ dàng.

Trong kinh giáo đại thừa 60 năm miệt mài không bỏ, mới thực sự lĩnh hội được, ngộ ra chân tướng của lý sự này. Trước đây tôi chưa giảng được thấu triệt như vậy, không phải tôi giữ lại, chính tôi cũng chưa hiểu rõ. Cho nên nghĩ đến thế giới Cực Lạc nghĩ đến Trời Hóa Lạc của chúng ta, không phải là một đạo lý sao? Nó thù thắng hơn Trời Hóa Lạc, đây là chắc chắn. Đó là trên nhân địa của Phật A Di Đà, hồng nguyện thù thắng không gì sánh bằng, giúp chúng sanh lìa khổ được vui, ngài thật sự đã làm được. Giống như nói ngài xây một cái đạo tràng, cái này thì tôi đã lĩnh hội được từ sớm. Xây một khu vui chơi hoan nghênh mọi người đến sống ở bên đó, đến bên đó tu hành. Vì sao ngài làm như vậy? Bây giờ chúng ta đã hoàn toàn đã hiểu rõ, người đã minh tâm kiến tánh đều biết. Biến pháp giới hư không giới với chúng ta là một thể, phàm phu chúng ta có phân biệt, họ không có phân biệt. Cho nên hai câu này người học Phật đều biết “vô duyên

đại từ, đồng thể đại bi”, chúng ta đều biết nói, nhưng ý nghĩa thực sự của hai câu này thì không hiểu.

Sao gọi là vô duyên? Sao gọi là đồng thể? Ý nghĩa của mặt chữ không khó hiểu, thật là đồng thể không? Chúng ta chưa kiến tánh, nhưng chúng ta huân tập mấy mươi năm Kinh Hoa Nghiêm, huân tập Kinh Pháp Hoa, tuy chưa có chứng đắc nhưng chúng ta hiểu được đạo lý này, cho nên đối với sự việc này chúng ta có lòng tin, không còn hoài nghi. Vì sao vậy? Vì nó có lý luận làm chứng cứ, trên lý nói thông suốt. Giới khoa học cũng hiểu được đạo lý này, sự biến đổi của năng lượng và vật chất. Giới khoa học cũng đang mong muốn, cũng đang nghĩ, nếu như một ngày nào đó khoa học tiến bộ đến điểm này, chúng ta muốn những thứ gì, năng lượng là biến pháp giới hư không giới, năng lượng sẽ thay đổi. Từ năng lượng đổi thành vật chất, chúng ta không phải đã hưởng thụ sao? Chúng ta không muốn những thứ này, vật chất này lại biến thành năng lượng, đã giải phóng thì không có nữa. Sự chuyển đổi của năng lượng và vật chất cách nói này đã rất lâu, mấy mươi năm trước chúng ta đã hiểu, giới khoa học đã trình bày rồi. Nhưng chuyển biến cách nào thì không ai biết. Bom nguyên tử cũng được phát minh từ nguyên lý này, vật chất hóa giải thành năng lượng, bom nguyên tử được phát minh từ nguyên lý này. Nhưng làm thế nào để năng lượng biến đổi thành vật chất thì họ chưa làm được. Trên lý luận nói bất kỳ vật chất nào cũng có thể biến đổi thành năng lượng, bây giờ chỉ có thiếu số những nguyên tố này, có thể khiến nó biến thành năng lượng, không phải bất kỳ vật chất nào cũng có thể. Trong Phật pháp bất kỳ vật chất nào cũng có thể trở về được năng lượng. Tất cả năng lượng đều có thể biến hóa thành vật chất, đạo lý này bây giờ chúng ta rất rõ ràng, không còn mê hoặc nữa.

Vật chất nghìn sai vạn khác là do nguyên nhân gì? Giới khoa học nói với chúng ta là tần suất chấn động không giống nhau. Tần suất chấn động chậm thì biến thành thể, tần suất biến động nhanh một chút thì biến thành dịch thể, giống như nước thuộc loại này, da của chúng ta. Đây đều là chấn động tương đối nhanh, càng nhanh thì biến thành sóng điện tử, biến thành sóng ánh sáng, biến thành sóng điện tử. Khoa học đã chứng minh cho chúng ta, chúng ta biết được tại sao có việc này, nhưng phải biết rằng tất cả từ tự tánh biến ra. Năng lượng cũng là tự tánh biến, tự tánh không phải năng lượng, không phải vật chất, nó cũng không phải tinh thần, cái gì cũng không phải. Nhưng nó có thể hiện ra tất cả pháp. Hiện tượng mà chúng ta nói ngày nay, hiện tượng vật chất, hiện tượng tự nhiên, hiện

tượng tinh thần, đều là tự tánh biến ra. Cùng một tự tánh nghĩa là cùng một thể. Thực sự khẳng định là cùng một thể, thì lòng từ bi của họ đã hiện ra, lòng từ bi là tánh đức, tự tánh vốn có, từ bi là ái, chân ái.

Tình thường của cha mẹ đối với con cái, lúc nào thấy được? lúc lọt lòng, trẻ nhỏ chưa biết đi, lúc này hiển hiện ra rõ ràng nhất. Trẻ nhỏ chưa biết đi, chưa biết nói, quý vị thấy biểu hiện của chúng nó, chúng đối với cha mẹ, cha mẹ đối với chúng, đây là cái gì? Là thiên tánh, đây chính là nhân tánh vốn thiện. Từ từ lớn lên, chúng đã hiểu chuyện, thế nào gọi là hiểu chuyện? Đã bị ô nhiễm, càng ô nhiễm càng nghiêm trọng, đã mất đi thiên tánh, phai mờ rồi, trạng thái cũng thay đổi, biến thành phiền não, biến thành lo nghĩ, biến thành phân biệt, biến thành chấp trước, biến thành vọng tưởng. Đây là nhân của luân hồi lục đạo, luân hồi lục đạo từ đâu mà có? Từ đây mà có. Nếu như chúng ta không vọng tưởng, không phân biệt, không chấp trước, không lo nghĩ, không gánh nặng, thì luân hồi lục đạo không thấy nữa, không có nữa, nó không phải thật. Cho nên Phật A Di Đà dùng phương pháp gì giúp chúng ta lìa khổ được vui, giúp chúng ta phá mê khai ngộ, giúp chúng ta trở về tự tánh? Ngài dùng phương pháp trì danh niệm Phật, thật quá vi diệu. Nghĩa là dạy chúng ta niệm Phật, ngày đêm niệm Phật, trong niệm Phật có phước và tuệ lớn như vậy. Chúng ta thực sự biết được rồi, có thể không niệm sao? Có thể không liêu mạng mà niệm sao? Niệm thành công rồi, vãng sanh thế giới Cực Lạc, lúc nào quý vị đi? Tùy ý của quý vị, quý vị muốn lúc nào đi thì lúc đó đi. Tâm niệm này của quý vị vừa khởi Phật A Di Đà đã biết, ngài đến tiếp dẫn quý vị. Phật đến tiếp dẫn chúng ta ở phẩm trước đã học qua, thượng búi vãng sanh pháp thân đến tiếp dẫn, trung búi vãng sanh ứng thân đến tiếp dẫn, hạ búi vãng sanh hóa thân đến tiếp dẫn. Người thường chúng ta vãng sanh, tuyệt đại đa số đều là hóa thân của Phật đến tiếp dẫn. Phật có năng lực hóa vô lượng vô biên thân, đức Phật bảo với chúng ta năng lực này không phải ngài độc quyền, mà mỗi người đều có. Phật pháp là bình đẳng pháp, mỗi người đều có ba thân, nói pháp thân, pháp thân là cùng một thể, pháp thân là một, ứng hóa thân thì muôn ngàn khác biệt. Cho nên đều là nói rõ công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn.

Nói công đức người thường không hiểu. Chúng ta nói một cách khác, phước báo không thể nghĩ bàn, trí huệ không thể nghĩ bàn, đức tướng không thể nghĩ bàn, điều này mọi người dễ hiểu. Thứ này dung hợp lại thì gọi là công đức, cho nên cái này tự tánh vốn có.

Kinh này, kinh này chỉ cho bốn kinh, dạy chúng ta “ngày đêm suy nghĩ”, tốt, nên như vậy, đừng nghĩ ngợi lung tung. Nghĩ đến cái khác, quý vị thấy, quý vị đem cơ duyên tu phước tu huệ của mình đánh mất rồi, trong lòng quý vị vọng niệm nhiều như vậy, đều là tâm lục đạo luân hồi, tạo nghiệp luân hồi, đâu cần phải như vậy? Người niệm Phật không thể vãng sanh chính là lòng họ không chuyên nhất, tạp niệm quá nhiều, tạp niệm là tâm luân hồi, chính là nghĩ việc luân hồi lục đạo quá nhiều. Nghĩ đến Phật quá ít, cho nên quý vị niệm Phật không thể vãng sanh, không phải nói thật sự không vãng sanh, đời này của quý vị không thể vãng sanh, vì sao? Đời này công phu chưa thành thực, thành thực đâu có lý không vãng sanh! Có thể thành thực không? Có thể, cần bao lâu? Trong kinh nói cho chúng ta, từ một ngày cho đến bảy ngày, quý vị thấy rất đơn giản. Cho nên trước đây tôi từng đề cập đến, đây cũng là trong kinh thường nói với chúng ta. Một tháng tu một ngày, một ngày một đêm, gọi là đả Phật thất, tinh tấn Phật thất, đây không phải là bảy ngày, một ngày. 24 giờ đồng hồ niệm Phật, việc này có thể làm được, một tháng một ngày, chọn một ngày. Một năm 12 ngày, đừng thấy thời gian ít, sức mạnh đó rất lớn, lớn vô cùng.

Chúng tôi đem sự việc này nói ra, cung kính tán thán, có không ít bạn học đã nghe rồi họ làm được, làm được rất tốt, làm như pháp. Viết thư cho tôi, gọi điện nói với tôi, tôi nghe xong vô cùng hoan hỷ. Một tháng chọn thời gian một ngày, có được mười mấy người, tốt nhất đừng nên vượt quá 20 người, một nơi nhỏ thì có thể tu, một ngày một đêm. Giống như bế quan niệm Phật, phải có mấy người cùng chí hướng hộ trì, lo cho quý vị. Trong việc chăm sóc này quan trọng nhất là ăn uống, ăn uống nên ăn ít mà ăn nhiều bữa, ăn no rồi thì hôn trầm, buồn ngủ tinh thần không tỉnh được. Lúc đói trong lòng phát hoảng cũng không có cách nào niệm Phật, cho nên giữ gìn trạng thái không đói không no. Trong 24 giờ đồng hồ này có người chăm lo cho quý vị.

Ngày đêm suy nghĩ, suy nghĩ điều gì? Suy nghĩ thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà, nghĩ Phật A Di Đà vì chúng ta xây dựng đạo tràng này, thế giới Cực Lạc. Ân đức này quá lớn, biết ơn báo ơn, niệm niệm không quên Phật A Di Đà. Làm sao có thể về thế giới Cực Lạc, điều kiện rất đơn giản.

Thứ nhất thật tin tưởng. Tin tưởng Phật A Di Đà, tin tưởng nguyện hạnh của Phật A Di Đà, 48 lời nguyện, tu hành 5 kiếp. Tin tưởng nguyện hạnh công đức viên mãn của ngài, thế giới Cực Lạc tự nhiên hiện ra, một chút hoài nghi cũng không có, đây là tín.

Thứ hai: Tự phát nguyện, chúng ta thật muốn đi, thật muốn đi thì thế giới này phải buông xả, không thể mang theo thế giới này. Cho nên nói vạn duyên buông xả một lòng xưng niệm, đây là điều kiện thứ hai.

Điều kiện thứ ba là làm thật. Có ý niệm này có nhận thức này, hay! Quý vị phải thật buông xả, thật niệm Phật “chúng chúng công đức, chúng chúng trang nghiêm”, chính là trong kinh này đã giới thiệu. Phật Thích Ca Mâu Ni đã thấy được, Phật Thích Ca Mâu Ni đã từng ở, cho nên ngài giới thiệu, nói tường tận như vậy, rõ ràng như vậy. Chúng ta đối với người giới thiệu này nên có lòng tin, sau khi nghe rồi thì làm, vậy vãng sanh cần bao nhiêu thời gian? Chúng ta thấy người trước đây, trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục ghi chép rất nhiều, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, xuất gia tại gia niệm Phật vãng sanh, trong vãng sanh truyện ghi chép, đại đa số không ngoài ba năm, thì sự việc này đã thành công rồi. Đời này sanh về thế giới Cực Lạc, trí huệ, phước đức của quý vị, gần như đã viên mãn. Cho nên việc này không dễ dàng tin tưởng, phiền não của chúng ta một khi chưa đoạn, thì làm sao trí huệ, phước đức viên mãn được? Đây chính là Phật A Di Đà, mang trí tuệ phước đức của ngài chia sẻ cho chúng ta. Ngài thật chia cho chúng ta, chúng ta thật đạt được rồi, ở trong môi trường này, mang tập khí phiền não của chúng ta từ vô thủy kiếp đến nay từ từ đào thải. Quý vị thấy đạo tràng mười phương chư Phật, tập khí phiền não đào thải hết rồi, trí huệ mới xuất hiện. Thế giới Cực Lạc không phải vậy, đến nơi đó trí huệ phước đức quý vị đã đạt được, đạt được từ từ lại buông xả. Đây là điểm thế giới Cực Lạc và quốc độ của mười phương chư Phật không giống nhau. Cho nên, chư Phật Như Lai xưng tán Phật A Di Đà là “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, đạo lý là ở nơi này.

Chúng ta hiểu rõ rồi, bây giờ ngày đêm suy nghĩ làm sao để thực hành? Thiên Thân Bồ Tát trong Vãng Sanh Luận lập ngũ niệm môn, đây chính là sự tu tập của Thiên Thân Bồ Tát. Ngài đã làm như thế và cung cấp cho chúng ta tham khảo.

Điều thứ nhất của ngũ niệm môn là “lễ bái môn”. Chúng ta nên nghĩ xem câu nói này, mười đại nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát, thứ nhất là “lễ kính chư Phật”, quý vị thấy tương ứng với câu này. Thứ hai là “tán tán”. Vậy xem xem truyền thống văn hóa xưa kia của chúng ta, quý vị mở ra câu đầu tiên của thiên thứ nhất trong Lễ Ký, “Khúc lễ nói, đừng bắt kính”. Đừng bắt kính chính là lễ bái tán tán. Thế xuất thế gian, đại thánh đại hiền, họ chưa từng gặp mặt. Không Tử và đức Phật Thích Ca Mâu Ni chưa từng gặp mặt, những gì họ trình bày, họ nói lại hoàn toàn

tương đồng, đúng như trong ngôn ngữ xưa nói “anh hùng sở kiến đại lược tương đồng”. Một vị ở Trung Quốc, một vị ở Ấn Độ khoảng cách xa xôi. 3000 năm trước không nhất định là cùng một thời đại, những điều họ nói, họ làm hoàn toàn tương đồng. Chúng ta có thể không kinh ngạc sao? Chúng ta lại nghĩ vì sao phải đem lễ kính đặt lên hàng đầu? Thực sự mà nói lễ kính là tánh đức, từ lọt lòng thì đã xuất hiện rồi.

Một lần ở Nhật Bản, tôi tham gia hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, đồng hành với tôi đồng tu niệm Phật có hơn 10 người, trong đó có một bà mẹ trẻ, đây đứa bé mới sinh bốn tháng. Tôi quay đầu lại xem tôi nói với mọi người đừng đi, hãy dừng lại, quý vị cẩn thận quan sát em bé này. Quý vị thấy ánh mắt của nó đối với mẹ của nó, mẹ nó đối với nó, tôi nói với mọi người, trong ngũ luân nói: “phu tử hữu thân”, quý vị thấy được chưa! Nó biểu diễn y như thật, không ai dạy nó, không ai dạy em bé, mẹ của nó cũng không ai dạy, nó lưu xuất ra từ thiên tánh, đó chính là tự nhiên, không hề giả bộ. Đó là gì? Trong Phật pháp gọi là: “vô duyên đại từ, đồng thể đại bi”, rất rõ ràng. Lễ kính, tuy không có những động tác lễ tiết đó, nhưng tâm của nó thể hiện quá rõ ràng, rất viên mãn. Cho nên con người với con người, con người đối với cổ thánh tiên hiền, thậm chí đối với hết thảy chúng sanh, ngay cả với sơn hà đại địa, họ với chúng ta đều là một thể. “Đừng bắt kính” lão tổ tông của chúng ta đã nói, đó là khi Phật giáo chưa truyền vào Trung Quốc. Sau khi Phật pháp truyền vào “nhất thiết cung kính” “nhất tâm đánh lễ”. Quý vị nghĩ xem, người xưa dạy chúng ta như vậy. Ngày nay chúng ta gặp vấn đề khó, khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ không có tâm cung kính này. Đứa bé chỉ có ở lúc nhỏ, quý vị thấy được, dần dần lớn lên, 1 tuổi, 2 tuổi, tùy vào tuổi tác mà tâm cung kính đó suy theo, đại khái bây giờ trẻ em đến 5,6 tuổi, cha mẹ với nó là mối quan hệ gì? Mối qua hệ bạn bè. Mối quan hệ thân yêu không còn nữa, không ai dạy nó. Giáo dục truyền thống xưa vì sao xem trọng bím rể? Bím rể là lúc nào? Đứa bé mới sinh ra đến 3 tuổi, 1000 ngày này, giáo dục bím rể. Một nghìn ngày này bím rể không tốt thì sau này rất khó. Cái gọi là “thiếu thành nhược thiên tính, tập quán thành tự nhiên”. 3 tuổi bắt đầu dạy, muộn rồi. 1000 ngày sớm nhất của nó, ai dạy nó? Bây giờ truyền hình dạy nó, cha mẹ không dạy nữa. Trong nhà mời một người đến trông con, cha mẹ không dạy nữa. Người trông trẻ để bé xem truyền hình, thì nó không quậy. Truyền hình dạy nó cái gì? Bao lực sắc tình, sát đạo dâm vọng. Trong đầu của bé hoàn toàn đã học được, học rất nhanh, tính ghi nhớ tốt, một đời cũng không quên được. Đây là điểm ngày nay

chúng ta nói giáo dục luân lý đạo đức, nói truyền thống văn hóa, khó khăn nhất. Cho nên phải thực sự có người nỗ lực, phải sau 3,4 đời mới có thể thấy được kết quả, đời này của chúng ta không thấy được thành quả. Đời tiếp theo cũng không thấy được kết quả. Đó là do nguyên nhân gì? Không thành kính, cho nên ngày nay dạy thành kính là đứng hàng đầu. Cách dạy thế nào, đây không phải là nói thôi, mà chúng ta phải làm. Chúng ta lấy lòng chân thành đối nhân xử thế, chúng ta lấy thái độ chân thành đối nhân xử thế, đây gọi là dạy học. Tự mình phải làm, phải đưa ra sự thành ý, đây mới gọi là học Phật.

Một đời dạy học của Phật Thích Ca Mâu Ni. Các vị cẩn thận quan sát để lĩnh hội, ngài lấy thân giáo đặt hàng đầu. Đi đứng nằm ngồi, lời nói cử chỉ đều là tấm gương của mọi người, đều là mô phạm của mọi người, đó là gì? Là như lý. Trong Phật pháp gọi là trì giới. Tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán có nói, đây là đức thứ hai “oai nghi hữu tác”. Những hình tượng biểu hiện này của quý vị có quy củ, có thể làm tấm gương cho mọi người, không thể qua loa, tùy lúc tùy nơi. Cuộc sống trong nhà không thể không có lễ, không có lễ thì nhà loạn rồi, không có lễ thì trẻ nhỏ trong nhà quý vị học điều xấu rồi sao? Cha mẹ là thầy giáo đảm nhận đầu tiên của con cái. Giáo dục bám rễ hoàn toàn dựa vào cha mẹ. Giữa vợ chồng cũng không thể thiếu sót lễ tiết, vì sao? Vì làm để con cái thấy, rễ của nó mới có thể bám tốt. Nếu như thiếu sót thì lòng tin của con trẻ đã mất đi. Ngày nay, đứa trẻ nào có phước báu lớn như vậy. Cha mẹ thực sự hiểu được, thực sự dạy con cái, quý vị thật lòng thương nó. Nếu ngũ luân ngũ thường, tứ đức, bát đức, trong cuộc sống gia đình thực hành được, một chữ cũng không thiếu sót. Cho nên lễ bái rất quan trọng, bây giờ mọi người đều thiếu sót.

Thời cổ đại, kính lễ nhất của đời nhà Thanh là ba quỳ chín khấu đầu. Bây giờ trong lễ tiết có quy định mới, kính lễ nhất là ba lần cúi chào. Người xưa chấp tay thi lễ là cúi người 90 độ. Phật giáo trong thời Ấn Độ xưa cũng là cúi người 90 độ. Trước đây lúc chúng tôi đang đi học ở trường, không phải 90 độ, hình như là 45 độ. Sau này nghe nói biến thành 15 độ, còn bây giờ, gật đầu là được rồi, lễ không còn nữa. Nhân, đạo đức, nhân, nghĩa, lễ, người xưa nói rất hay. Đạo mất đi rồi còn có đức, đức mất đi rồi còn có nhân. Người xưa nói, Trung Quốc thượng cổ, Tam Hoàng là hành đạo, lấy đạo trị thiên hạ, đến Ngũ Đế, Ngũ Đế thì dùng đức, thấp hơn một bậc, đến Tam Vương chính là Hạ Thương Chu ba thời đại này, lại thấp hơn một bậc- nhân, nhân là thương người, đến thời kì Xuân Thu- Ngũ Bá, Ngũ Bá nói nghĩa. Lại thấp xuống một bậc, đó chính là nhà Hán, nhà Tần 15 năm

mất nước, Hán Võ Đế sau khi thống nhất toàn quốc, dùng nho giáo, dùng lễ. Lễ này dùng đến Mãn Thanh. Lễ không còn nữa, lão tổ tông nói rất hay, lễ nếu không còn nữa thiên hạ đại loạn. Xã hội ngày nay của chúng ta, lão tổ tông mấy ngàn năm trước đã thấy rất rõ ràng. Chúng ta phải khôi phục, làm cách nào khôi phục lại lễ? Lại từ lễ nâng lên nghĩa sau đó nâng lên đến nhân, từ từ cũng có thể đến được cảnh giới của cổ thánh tiên hiền. Phải dựa vào nỗ lực của mọi người, phải dựa vào giác ngộ của mọi người, phải thật sự làm. Chúng ta nếu như đi theo con đường này, từ lý, từ nghĩa, từ nhân, từ đức, từ đạo, đi theo con đường này. Không những cứu được quốc gia mà còn cứu được toàn thế giới. Truyền thống xưa ngũ luân ngũ thường tứ duy bát đức, đi khắp toàn thế giới không có ai chẳng hoan nghênh. Không cùng đất nước, không cùng sắc tộc, không cùng tín ngưỡng, không cùng văn hóa, tất cả đều có thể tiếp nhận.

Chúng tôi ở nước ngoài mấy mươi năm nay, trường hợp nào cũng đều tiếp xúc rồi, nói đến vấn đề này không ai không hoan hỷ, không có ai phản đối. Trước đây tôi cho rằng nếu còn thông qua biện luận để giải thích, không có. Mấy mươi năm chưa từng gặp một lần cũng không gặp qua, cho nên mới thực sự lĩnh hội được chính là tánh đức, từ trong tự tánh hiển lộ ra ngoài. Cho nên lễ bái vô cùng quan trọng, nhất định không được xem thường. Người xưa chọn lễ bái này, lễ tiết này, là có đạo lý, rất có đạo lý.

Thứ hai “xung tán”, lễ là chiết phục ngạo mạn của chính mình, xung tán là chiết phục đố kỵ của chính mình, đây là hai tật xấu lớn của con người. Công cao ngã mạn, đố kỵ chướng ngại. Hai loại tâm trạng này tạo các ác nghiệp, không những hại mình, hại gia đình, mà còn hại xã hội, hại thiên hạ. Quả báo không thể lường được.

Ngũ niệm, hai cửa này là thông đường. Pháp thế gian và pháp xuất thế gian là tương thông, ba điều sau đó chính là Phật pháp.

Điều thứ nhất của Phật pháp là phải phát nguyện. Phát nguyện này chính là phát tâm bồ đề. Cụ thể có một bài kệ để tượng trưng: “chúng sanh vô biên thế nguyện độ, phiền não vô lượng thế nguyện đoạn, pháp môn vô lượng thế nguyện học, Phật đạo vô thượng thế nguyện thành”. Trong biến pháp giới hư không giới, đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của hết thảy chúng sanh học Phật. Quý vị muốn học Phật, đầu tiên phải bỏ ác làm lành. “Chúng sanh vô biên thế nguyện độ” thuộc về tác nguyện. Quý vị phải phát đại nguyện này, trong tứ hoằng thế nguyện, đây là nguyện chủ chốt, ba nguyện phía sau là hoàn thành nguyện thứ

nhất. Độ chúng sanh chính là giúp chúng sanh, thành tựu chúng sanh. Chính bản thân mình chưa có đức hạnh, quý vị lấy gì để giúp chúng sanh? Cho nên muốn giúp đỡ chúng sanh thì trước phải thành tựu đức hạnh của mình. Đức hạnh chính là đoạn phiền não, đem phiền não đoạn trừ, đem tập khí đoạn trừ. Trong đoạn trừ phiền não, thứ nhất là phá thân kiến, thật sự không có chính mình, giác ngộ rồi. Khi chưa giác ngộ tất cả là vì chính mình. Thực sự đã giác ngộ, chúng ta đến thế giới này làm gì? Là vì hết thấy chúng sanh mà phục vụ, chứ không phải vì chính mình, vì chúng sanh mới là thực sự vì chính mình, tự tha không khác. Chúng sanh với Phật là bình đẳng, “sanh Phật bình đẳng tự tha bất nhị”. Vì người khác mới thực sự là vì mình, vì mình là hoàn toàn sai. Cho nên điều thứ nhất là buông xả thân kiến, buông xả tự tư tự lợi, buông xả danh văn lợi dưỡng, buông xả ngũ dục lục trần, buông xả tham sân si mạn. Bốn câu này chúng tôi cũng đã giảng mấy mươi năm rồi, tôi nói với các bạn học là nói lời chân thật.

Buông xả 16 chữ này, thì có phải đã thành tựu rồi không? Chưa. Buông xả 16 chữ này rồi, tôi chỉ đưa các bạn đồng tu đến cánh cửa Phật, chưa đi vào, đã đến ngoài cửa. Công việc của tôi là đưa mọi người đến ngoài cửa, còn đi vào? Đi vào thì phải dùng tiêu chuẩn của Phật, tiêu chuẩn này của tôi không vào được, chỉ có thể đến ngoài cửa. Bước vào, bước vào chính là tiêu chuẩn của Phật.

Phải buông xả kiến tư phiền não quý vị mới có thể đi vào được, tam giới 88 phẩm kiến hoặc. Phật giáo sơ cấp đem 88 phẩm kiến hoặc, quy nạp thành 5 loại lớn, quý vị dễ nhớ, quý vị dễ học. Ở trong 5 loại lớn, thứ nhất là thân kiến, phạm phu chấp trước thân là tôi, là sai lầm, thân không phải tôi. Thân không phải tôi, vậy nó là gì? Là cái của tôi, chứ không phải tôi, của tôi là sở hữu của tôi. Giống áo quần, áo quần không phải tôi, nó là sở hữu của tôi. Gian phòng của chúng ta ở là sở hữu của tôi, thân thể cũng là sở hữu của tôi. Sở hữu của tôi có sanh có diệt, “tôi” không sanh không diệt. Chân tướng sự thật này phải làm rõ ràng, phải làm tường tận. Người thế gian chúng ta vẫn cho rằng linh hồn là tôi, linh hồn không sanh không diệt, sau khi chết vẫn đi đầu thai. Có phải tôi không? Không thể nói không phải tôi, cũng không thể nói thật là tôi. Thân có phần đoạn sanh tử, từng đoạn từng đoạn. Từng đoạn từng đoạn này, bây giờ khái niệm của chúng ta đã rất rõ ràng, trước đây rất mơ hồ cho rằng đời này của chúng ta, sống nơi thế gian này đã mấy mươi năm, có sanh có tử, đây gọi là một đoạn. Kỳ thực không phải vậy. Từng đoạn từng đoạn này, chính là ý nghĩa của Di Lặc Bồ Tát nói. Vậy hiểu đạo lý này, trong một khảy móng tay của chúng ta, thân thể này có bao nhiêu lần sanh

diệt? Có 32 ức trăm ngàn sanh diệt, 32 ức nhân cho trăm ngàn, bằng ba trăm hai mươi triệu. Trong một khảy móng tay thân thể của chúng ta, đã có ba trăm hai mươi triệu sanh diệt, đây gọi là phần đoạn sanh tử. Phần đoạn sanh tử là từ chỗ này để nói, không phải nói con người của chúng ta từ ngày sinh ra cho đến chết đi, tính là một đoạn. Không phải vậy, đây gọi là phần đoạn sanh tử. Biết được chân tướng sự thật này mới biết, thân thể này thật sự không phải tôi, cái gì là tôi? Giác tánh là tôi, linh hồn là trạng thái của giác tánh đang mê hoặc. Khi mê gọi là linh hồn, khi ngộ gọi là giác tánh, nó thật sự là một không phải hai. Lúc mê nó không ra khỏi lục đạo luân hồi, giác ngộ rồi thì nó đã vượt qua, đã bước qua. Cho nên Phật Bồ Tát thật sự là giúp đỡ chúng ta, tìm lại được cái tôi thật sự, cái tôi giả không nên chấp trước. Cái tôi giả hữu dụng, dùng nó để tu sửa chính mình, mượn giả tu chân. Mượn cái tôi giả này nâng cao cảnh giới của mình, không có cái tôi giả không được. Mượn cái tôi giả này tu hết thấy công đức, cho nên cái tôi giả này có chỗ đáng dùng, phải dùng cho đúng, nếu như dùng không đúng, dùng cái tôi giả này tạo tác tất cả tội nghiệp, như vậy thì đã sai, như vậy quả báo ở tam đồ. Dùng cái tôi giả này hành thiện, quả báo ở nhân thiên, dùng cái tôi giả này học Phật, thì quả báo ở thế giới Cực Lạc, không giống nhau. Cho nên chúng ta phải biết dùng nó, đừng dùng sai.

Tác nguyện vô cùng quan trọng, sau khi có nguyện rồi thì “quán sát”, quán sát là tu hành. Đối với hết thấy chân tướng sự vật trong vũ trụ, danh từ trong kinh Phật gọi là thật tướng của các pháp, quý vị nên quán sát rõ ràng, không thể mê hoặc. Chân tướng của tất cả sự, tất cả lý, tất cả pháp thông đạt tường tận, đây là trí huệ. Quán sát tường tận, tư tưởng kiến giải của quý vị, ngôn hành với tánh đức hoàn toàn tương ứng. Đây là bản thiện mà lão tổ tông đã nói “tánh người vốn thiện”, không có loại nào không phải tốt đẹp.

Điểm này quán sát trong tịnh độ, quý vị nên quán sát rõ ràng, quý vị quán sát thế giới Cực Lạc, quý vị quán sát tất cả thế giới của chư Phật khác, quay đầu lại quán sát thế giới hiện tiền của chúng ta, quý vị sẽ có sự so sánh, quý vị đã rõ ràng, chúng ta nên học cái gì, chúng ta nên đi đến nơi nào. Phật dạy chúng sanh, Phật không tự mình chủ trương, không khuyên quý vị học cái này, học cái kia, Phật không khuyên vậy. Phật dạy quý vị quán sát, dạy quý vị tự mình chọn lựa.

Quý vị thấy trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ đức Phật đã nói: Phu nhân Vi Đề Hy gặp biến cố gia đình, tai nạn trước mắt, cầu Phật Thích Ca Mâu Ni giúp đỡ, hướng về Phật Thích Ca Mâu Ni thưa rằng, có thế giới tốt đẹp hơn không, ở trong

thế giới này không có người ác, con muốn đi vãng sanh. Hi vọng ở trong thế giới đó không nhìn thấy người ác, không nghe đến việc ác. Phật đem hết thầy cỡi nước của chư Phật, hiện bày ra trước mắt của bà, để cho bà tự xem, giống như xem truyền hình vậy, để cho bà tự xem. Vì Đề Hy phu nhân rất thông minh, bà nhìn thấy thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, bà nói thế giới này hay, bà muốn đến đó. Bà thưa hỏi đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thỉnh Phật dạy cho bà dùng cách nào có thể vãng sanh. Đức Phật dạy bà Kinh Thập Lục Quán. Trong 16 phương pháp này, thành tựu bất kỳ phương pháp nào cũng được vãng sanh, không phải cùng lúc học tất cả 16 phương pháp. Không phải vậy, một phương pháp thành tựu rồi thì tất cả đều thành tựu. Vì Đề Hy phu nhân với 500 cung nữ của bà, những người chăm sóc bà tất cả đều niệm Phật vãng sanh. Phía trước chúng ta đã học qua, chư vị cổ đức bảo chúng ta, họ đều là thượng phẩm thượng sanh, thật chẳng thể nghĩ bàn.

Chúng minh những điều Thiện Đạo đại sư nói: “tam bối cửu phẩm ở chỗ gặp duyên không giống nhau”. Vì Đề Hy phu nhân với những cung nữ này, gặp được Phật Thích Ca Mâu Ni, nhân duyên này thật quá thù thắng, cho nên phẩm vị vãng sanh của họ cao.

“Hồi hướng” cần phải đem tất cả công đức của chúng ta tu học được, không cầu phước báu nhân thiên, chỉ cầu vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Chính là người thông minh bậc nhất, họ đã lựa chọn. Vì sao vậy? Vì sanh về thế giới Cực Lạc, không cách nào hình dung được phước báu đó, cho nên tôi dùng cõi trời thứ sáu để so sánh- trời tha hóa tự tại. Tất cả những gì quý vị cần, cần thọ dụng, Phật A Di Đà cúng dường quý vị không thiếu điều gì, Phật A Di Đà giống như trời hóa lạc, chúng ta đến thế giới Cực Lạc chuyển thân một lần còn cao hơn trời tha hóa tự tại một bậc. Chúng ta cần hưởng thụ điều gì, ngài biến hóa ra để cúng dường cho ta. Phước báu của người niệm Phật có đáng kể không? Cho nên thực sự chọn lựa pháp môn này, niệm Phật cầu vãng sanh, đây là trí huệ cao nhất của thế xuất thế gian, không còn điều gì vượt qua được. A Di Đà Phật thực sự đại từ đại bi giống như cha mẹ, chúng ta đến thế giới Cực Lạc, Ngài hoàn toàn phụng hiến để cúng dường, để chăm lo, chúng ta đến thế giới Cực Lạc hòa thành một thể với ngài. Điều này nhất định phải biết, sanh về thế giới tây phương Cực Lạc, tướng hảo trang nghiêm của quý vị với ngài hoàn toàn giống nhau. Quý vị quan sát từ bất kỳ một góc độ nào, trí huệ giống nhau, thần thông cũng giống, đạo lực cũng giống nhau. Tất cả đều giống, đây chính là sự gia trì của oai thần bản nguyện,

quý vị trở thành A Duy Việt Chí Bồ Tát. A Duy Việt Chí Bồ Tát dựa vào chính mình để tu thật không dễ dàng. Quý vị phải tu đến kiếp nào mới tu thành? Thật không ngờ đến thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà gia trì cho quý vị. Chúng ta có thể đem chân tướng sự thật này, hiểu cho tường tận, hiểu cho rõ ràng, quý vị mới có thể thực sự đem cõi nước của chư Phật mười phương, hết thầy kinh giáo đều buông xả. Chúng ta học một bộ kinh Vô Lượng Thọ, một câu A Di Đà Phật, chúng ta đến thế giới Cực Lạc, trí huệ viên mãn, phước báu viên mãn. Sự chọn lựa của người thực sự hiểu rõ, lấy công đức tu học của mình hồi hướng cho tự tánh, chính là hồi hướng thật tế, hồi hướng bồ đề, chúng ta không cầu gì hết, chỉ cầu trí huệ viên mãn, hồi hướng chúng sanh. Chúng ta có trí huệ, chúng ta có đức năng, chúng ta không phải tự mình hưởng thụ. Hi vọng giúp đỡ hết thầy chúng sanh khổ nạn, lìa khổ được vui, phá mê khai ngộ. Giống như Phật A Di Đà, như thế là đúng.

“Luận nói” luận này là Vãng Sanh Luận. Thế nào là tán thán? Khẩu nghiệp tán thán, xưng tên Như Lai, tại sao tán thán? Tâm chân thành, tâm thanh tịnh chấp tay niệm câu “Nam Mô A Di Đà Phật” này, chính là tán thán. Trong câu Phật hiệu này, đầy đủ trí huệ viên mãn, đức năng viên mãn. Vậy chúng ta niệm, ngày ngày đều niệm câu này, vì sao trí huệ đức tướng không thể hiện bày? Không phải Phật hiệu không linh, không phải kinh điển không linh, mà là dụng tâm của chính chúng ta có sai sót. Chúng ta dùng vọng tâm, không phải chân tâm, cũng chính là nói, sự chân thành của chúng ta không đủ. Chúng ta chỉ có một phần, hai phần, ba phần lòng thành kính. Cho nên chúng ta đạt được lợi ích rất nhỏ bé, chỉ có một, hai phần. Vì sao 500 cung nữ của Vi Đề Hy phu nhân, niệm Phật được lợi ích thù thắng như vậy. Người ta là vạn phần cung kính họ được là vạn phần trí huệ. Chúng ta chỉ có một, hai phần cung kính, nên chỉ đạt được một, hai phần trí tuệ, không thể so sánh. Ấn Quang đại sư nói rất hay, không thể không biết được. Câu đầu này là dạy chúng ta niệm Phật.

Lại nói “quan sát này có ba loại”, bốn phương pháp quan sát này, ít nhất có ba việc:

Thứ nhất quán sát công đức trang nghiêm của cõi Phật. Dạy quý vị xem, trước nên xem thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc nằm ở đâu. Phật Thích Ca Mâu Ni ở trong bộ kinh này giới thiệu tường tận cho chúng ta. Chư vị tổ sư rất nhiều người nương theo kinh điển chỉ cho chúng ta, giải thích cho chúng ta nghe. Hoàng Niệm Lão đem những chú giải này hội tập ở đây, tất cả chúng ta đều thấy được. Giống

như chúng ta đến thế giới cực Lạc tham quan, những người này làm hướng dẫn viên giới thiệu cho chúng ta. Trước nên xem môi trường.

Loại thứ hai, quán sát công đức trang nghiêm của Phật A Di Đà. Thứ hai là gì? Quý vị thấy thầy giáo, thế giới cực Lạc không có thiên đế, không có thiên vương. Nói cách khác, thế giới Cực Lạc không có tổ chức chính trị. Nó không phải là một quốc gia, nó là một ngôi trường, đức Phật A Di Đà là hiệu trưởng, là thầy giáo. Quý vị thấy trường học này, thế giới cực lạc là trường học, sau đó xem vị hiệu trưởng, công đức trang nghiêm của ngài. Đặc biệt phải xem 48 lời nguyện, năm kiếp tu hành, nguyện nguyện ngài đã làm được. Thế giới Cực Lạc là tự nhiên thành tựu, không có chút nào là tạo tác, không có người thiết kế, không có người xây dựng. Tự nhiên thành tựu, đức Phật dạy “ché tâm nhất xứ, vô sự bất biện”.

Thứ ba, quán sát công đức trang nghiêm của chư vị Bồ Tát. Thứ ba là gì? Là xem bạn học. Mười phương thế giới phát tâm vãng sanh về thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, tất cả là bạn học. Quý vị thấy những bạn học này, những bạn học này vô cùng phức tạp. Có Bồ Tát vãng sanh, có Thanh Văn, Duyên Giác vãng sanh, có thiên nhân vãng sanh, có Nhơn đạo vãng sanh, có súc sanh vãng sanh, còn có nạ quý địa ngục vãng sanh, không đồng đều. Tuy có sai biệt lớn như vậy, tam bối cửu phẩm, nhưng người người đều có phần, điều này chẳng thể nghĩ bàn. Lời này là Thiện Đạo đại sư nói với chúng ta: đều là gặp duyên không giống nhau. Duyên của chúng ta tương đối thù thắng, trong đời này, chúng ta có thể đem sự việc này làm cho rõ ràng, làm cho tường tận. Tự mình thực sự tin tưởng một chút hoài nghi cũng không có, thì sự thành tựu này rất thù thắng. Thật phát nguyện, thật niệm Phật thì quý vị chắc chắn được vãng sanh.

Ba loại công đức trang nghiêm này, dạy chúng ta quán sát, đều ở trong bộ kinh này. Những điều bộ kinh này nói, chánh là loại quán sát thứ tư, hoặc kiêm khẩu niệm, tức kiêm loại tán thán thứ hai. Quán sát như vậy, hoặc tán thán, ngày đêm liên tục, nên nói ngày đêm suy nghĩ v.v. Cho nên người niệm Phật thực sự, hi vọng mọi người khởi tâm động niệm, nghĩ đến thế giới Cực Lạc, đừng nghĩ gì khác. Nghĩ điều khác thì quý vị sai rồi, quý vị thấy quý vị đem thời gian quý báu của mình, con người sống ở đời, thời gian rất ngắn ngủi. Không tu tịnh nghiệp, tạp tâm vọng niệm đó cũng đang tu, tu cái gì? Tu lục đạo luân hồi, đó là tâm luân hồi. Tâm luân hồi thì tạo nghiệp luân hồi, sự việc này không thể làm. Quý vị muốn giúp đỡ người nhà của quý vị, quý vị đối với người nhà có tình chấp. Hi vọng đời đời kiếp kiếp trọn bên nhau, thì quý vị chuyên tu tịnh độ, bây giờ đem

người nhà để qua một bên, người nhà nhìn thấy thành tựu tu hành của quý vị, thì họ làm theo. Tôi không cần khuyên quý vị, quý vị thấy tôi vãng sanh quá tự tại, thể hiện cho họ xem, thì họ tin tưởng rồi. Bây giờ người trên thế gian này phải thấy được sự việc thật sự, không có sự việc thật sự, nói cho rõ ràng, cho tường tận họ đều không tin tưởng. Cho nên nhất định phải làm tấm gương để họ noi theo. Ngày đêm liên tục chính là ngày đêm suy nghĩ. Niệm Phật quan trọng hơn bất cứ điều gì, thế giới này chỉ có điều này là thật, cái khác đều không phải thật.

Chúng ta lại xem đoạn nhỏ thứ ba ở bên dưới “chí tâm quy y, đánh lễ cúng dường”. Đây là pháp môn lễ bái thứ nhất, luận nói: Tại sao lễ bái? Thân nghiệp lễ bái, A Di Đà Như Lai ứng chánh biến tri, vì muốn sanh nước này. Vì sao lễ bái? Vì cầu sanh tịnh độ, thân này là gì? Cung kính, lễ kính chư Phật. Thân lễ bái. Lễ bái Phật A Di Đà là được rồi, không lễ bái ai khác. Phía trước ba lạy, lạy người giới thiệu, chúng ta phải biết ơn báo ơn, không nên quên người giới thiệu. Người giới thiệu là Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, cho nên ba lạy trước là lạy Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật, phía sau chuyên lạy Phật A Di Đà thì được rồi, cách lạy nên như vậy.

“Như Lai ứng chánh biến tri”, chính là mười danh hiệu Phật, mười thông hiệu. Phía trước chúng ta đều đã học qua, phía dưới, lại quy y tức là quy mạng. Luận Vãng Sanh Chú nói: nên biết quy mạng tức là lễ bái, song lễ bái nhưng cung kính không nhất định có quy mạng. Trong quy mạng nhất định có lễ bái, trong lễ bái không nhất định có quy mạng. Cho nên quy mạng tức là lễ bái, nếu lấy cái này tiến cử quy mạng làm trọng. Quy là quay về, y là nương tựa, từ đâu quay về? Từ lục đạo luân hồi quay về, ta không làm việc lục đạo nữa, trong lục đạo trước mắt chúng ta bỏ ác làm lành. Công đức bỏ ác làm lành tất cả đều hồi hướng cầu sanh tịnh độ, chúng ta bỏ ác làm lành không cầu phước báu nhân thiên. Đây thật là đã quy mạng, nương tựa Phật A Di Đà. Bồ nguyện oai thần của Phật A Di Đà bây giờ gia trì chúng ta. Loại gia trì này tuy chúng ta vẫn chưa cảm nhận được, nhưng nó là thật, một chút cũng không giả. Lúc nào quý vị mới cảm nhận được? Phiền não của quý vị thật đã nhẹ, nhẹ một phần, cảm được một phần. Nhẹ hai phần thì cảm được hai phần, nhẹ ba phần thì cảm được ba phần. Quý vị phải buông xả, quý vị không buông xả, gia trì quý vị tự quý vị không cảm nhận được, tự quý vị có thể buông xả thì sự gia trì quý vị cảm nhận được. Quý vị đem thể duyên gạt bỏ, không còn để ở trong tâm. Tất cả thể duyên của thế gian, có rất tốt, rèn luyện chính mình, không có cũng rất tốt, một lòng niệm Phật, không có loại nào không

tốt. Thuận cảnh rất tốt, không khởi tham luyến, đem tâm tham luyến buông xả. Ác duyên cũng tốt, không sinh sân nhuế, không phải đều giúp đỡ quý vị nâng cao sao? Người tốt có ân với chúng ta, người xấu cũng có ân với chúng ta, tất cả đều giúp chúng ta nâng cao. Người tốt tôi đem công đức hồi hướng cho họ, chúc phúc họ. Người ác chúng ta cũng đem công đức hồi hướng cho họ, vì sao vậy? Vì họ tạo tác ác nghiệp, tôi biết tương lai chắc chắn họ vào đường ác. Ba đường ác hi vọng họ ở trong ba đường ác chịu ít khổ, thường phải có tâm này, thì tương ưng với đạo, tương ưng với quy mạng.

Kinh này dạy quy mạng đánh lễ, cũng là chí tâm. “Chí” này có thể dùng chữ “chí” trong Đại Thế Chí Bồ Tát, chân thành đến cùng cực. Phía sau thêm cúng dường, hiển bày tinh thành. Tinh là không tạp, thành là không giả dối. Cúng dường cái gì? Trong các cúng dường, pháp cúng dường tối thượng. Trong pháp cúng dường y giáo tu hành cúng dường là trên hết, hoàn toàn tương ứng với bản nguyện của chư Phật Bồ Tát. Chư Phật Bồ Tát ứng hóa ở thế gian, họ cầu mong điều gì? Cầu mong hết thấy chúng sanh khai ngộ, cầu mong hết thấy chúng sanh buông xả, cầu mong hết thấy chúng sanh niệm Phật, cầu sanh tịnh độ, viên thành Phật đạo. Chính là tâm nguyện của chư Phật Bồ Tát, chúng ta dùng tài vật gì cúng dường, các ngài cũng không cần, toàn là giả. Chúng ta thật làm thật tin, thật sự phát nguyện, thật sự niệm Phật cầu vãng sanh, Phật Bồ Tát không ai là không hoan hỷ, đây gọi là chân cúng dường.

Chúng ta không thể đem ý nghĩa cúng dường hiểu sai, nếu như trong lòng không có Phật, trong lòng đối với thế giới này còn lưu luyến, còn chưa muốn vãng sanh sớm, cúng dường gì cũng là giả. Đã như vậy, vì sao những thứ này từ xưa đến nay, trong tự viện am đường, đạo tràng, lại rất coi trọng tài cúng dường. Đó là vì có gì? Đó là vì tiếp dẫn chúng sanh, là thay chư Phật Bồ Tát tuyên truyền, chúng sanh hoan hỷ, chúng sanh bằng lòng đến, là vì cái này. Đem những chúng sanh tiếp dẫn đến, thì phải nên siêng năng mà dạy họ, nếu như không dạy họ, đó chính là giả vậy. Quý vị đem những học sinh về, đem về rồi phải dạy họ thật tốt, thế mới là đúng. Nếu quý vị không dạy, không dạy thì đã sai.

Như đức Phật Thích Ca Mâu Ni lúc còn tại thế, tự mình tỉ mỉ quan sát, chúng sanh cần gì, thì dạy họ cái đó, giúp đỡ họ chuyển ác thành thiện, giúp họ chuyển mê thành ngộ, giúp họ chuyển phàm thành thánh. Chính là công đức chân thật của quý vị tiếp dẫn, chính là việc chúng ta cần phải làm, vậy chúng ta không có năng lực để làm thì sao? Chúng ta muốn dạy, nhưng năng lực không đủ, đức hạnh

không đủ, phước báu cũng không đủ, thì chúng ta lễ thỉnh pháp sư, đại đức. Trong mười hạnh của Phổ Hiền có “thỉnh chuyên pháp luân”. Thỉnh chư vị cao tăng, có đức hạnh, có tu hành, có thể đem đạo lý của Phật nói rõ ràng, nói tường tận, mời họ đến. Bây giờ khoa học phát triển phương tiện nhiều, thực tế mà nói mời cũng không phải là việc dễ dàng. Bây giờ có vệ tinh, có internet, có băng đĩa, nên không phí thời gian, cũng không lãng phí tiền bạc. Đồng tham đạo hữu đến nơi đây, chúng ta cùng ở trên truyền hình học tập, học tập trên internet, học tập ở trên băng đĩa, đều được. Trước nên mở ra mọi người cùng nghe, sau khi nghe xong mọi người chúng ta ngồi lại cùng chia sẻ, chỗ nào chưa hiểu, có thể nghe lại, phát lại nghe lại, sau khi nghe hiểu rồi, chúng ta đến thảo luận. Làm thế nào để thực hành trong cuộc sống, làm thế nào để thực hành trong công việc, làm thế nào để thực hành trong xử sự đối nhân xử thế. Viết tốt, chúng ta thật sự có được lợi ích, thực sự đã làm được, lại chia sẻ tâm đắc học tập với mọi người. Giúp đỡ những bạn cùng tu này phổ biến nâng cao, đây là thật cúng dường, chính là trang nghiêm thực sự. Lòng người, quý vị nghĩ mà xem chuyển ác thành thiện, trang nghiêm biết bao? Công đức biết bao? Chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh lại càng thù thắng hơn.

Phía dưới Luận Vãng Sanh nói: nếu thiện nam tử thiện nữ nhân tu ngũ niệm môn thành tựu, chắc chắn được sanh cõi nước an lạc, gặp được Phật A Di Đà. Đoạn này nằm trong Luận Vãng Sanh. Trước tiên chúng ta phải chú ý đến câu “thiện nam tử thiện nữ nhân”, trong kinh Phật Bồ Tát khai thị, luôn luôn đặt hai câu này lên trên hết, nhắc nhở chúng ta, tự chúng ta có đầy đủ hay không, điều kiện của thiện, chữ này là chữ then chốt. Chúng ta học có thể đạt được lợi ích chân thật hay không. Thật thì là thiện học, thì quý vị thật đạt được lợi ích. Bây giờ thật khó. Thiện nói cho rất ráo chính là bản tánh vốn thiện, ta dùng bản thiện của ta để học tập, thì những thứ quý vị đạt được là thượng thượng thừa, vì sao vậy? Chúng ta thường nói, muôn phần thành kính thì quý vị được muôn phần lợi ích, quý vị dùng là bản thiện, thì còn có thể tính được sao? Thật sự dùng bản thiện người này không cần trước đây có học qua, cũng không nhất định họ biết chữ hay không biết chữ, không quan trọng. Như Huệ Năng đại sư không biết chữ, chưa từng đi học, vì sao ngài thành tựu cao như vậy? Ngài dùng bản thiện của ngài. Phạm phu chúng ta đây không biết dùng bản thiện, dùng cái gì? Dùng thường thức, dùng kinh nghiệm của chúng ta, tôi cho rằng như vậy như vậy, thì sự việc này rắc rối rồi. Cho nên cái tâm mà quý vị dùng, cái tâm đó là tạp tâm vọng tưởng, nó không

phải là chân tâm. Họ cái gì cũng không biết, cái gì cũng chưa học qua, luôn luôn dùng chân tâm của người đó. Họ không có tạp niệm, họ không có nghi hoặc, cho nên vừa học là đã khế nhập được. Huệ Năng đại sư là một tấm gương rõ nhất, cho nên cái thiện này là tiêu chuẩn. Chúng ta đã không thể dùng bản thiện của mình, vậy dùng cái gì? Dùng tập thiện. Trong tập tánh có thiện ác, trong bản tánh không có thiện ác, nó là chân thiện. Thiện trong tập tánh đã kém một bậc, không thể so sánh với bản thiện, nhưng vẫn rất tốt, có thể tiếp nhận Phật pháp. Tiếp nhận mấy phần chứ không thể viên mãn, bản thiện là viên mãn tiếp nhận. Tiêu chuẩn của tập thiện chính là mười thiện nghiệp đã giảng trước đây. Mười thiện nghiệp chúng ta đều đã làm được, chính là thiện nam tử, thiện nữ nhân. Mười thiện nghiệp, điều thứ nhất của tam phước: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Người này gọi là thiện nam tử thiện nữ nhân, không đầy đủ những điều kiện này, làm sao học Phật? Bắt đầu học từ đâu? Từ đó biết được, học Phật thì ba căn bản này rất quan trọng, không có ba căn bản này, ngày ngày học Phật cũng không vào. Nếu như tự mình biết không vào được còn khá, chỉ sợ cho rằng tự mình vào rồi, cho rằng mình tu được rất tốt. Đến lúc quả báo hiện ra quý vị nổi tâm oán hận, tâm oán trách, Phật là giả, Phật đã lừa chúng ta, chúng ta mắc bẫy của ngài. Vậy là tội của quý vị càng thêm nặng, tội nghiệp này khiến quý vị đọa địa ngục. Cho nên nhất định phải có hiếu thân, tôn sư, từ bi, căn bản của mười thiện. Quý vị tu ngũ niệm môn, niệm Phật, hành trì thành tựu. Như vậy mới có thể được sanh về cõi nước An Lạc, cõi nước An Lạc chính là thế giới Cực Lạc, chắc chắn được sanh. Hai chữ này dùng rất tốt, cũng chính là nói quý vị chắc chắn được sanh, không nhất định là ở đời này, đời này của quý vị đã trồng nhân, nếu như duyên thù thắng của đời này, cái nhân này đời này kết quả được thành tựu. Nếu như duyên không thù thắng, còn lưu luyến thế gian này, không nở xa rời, đời này không thể vãng sanh. Sanh lại đời sau gặp được duyên thù thắng thì quý vị có thể thành tựu, cho nên chúng ta ở trong đời này, nên có cảnh giác cao độ. Thật muốn vãng sanh không? Là thật, thật vãng sanh. Thật vãng sanh thì thế giới này đừng nỗ lực. Học cái gì? Tùy duyên diệu dụng cái gì cũng tốt, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Buông xả biên kiến, biên kiến là không đối lập. Không đối lập với bất kỳ người nào, không đối lập với bất kỳ việc nào, không đối lập với bất kỳ vật nào. Thực sự làm được hài hòa, hòa thuận. Ý nghĩa hòa thuận so với hài hòa tốt hơn. Với hết thảy chúng sanh hòa thuận chung sống, oán thân bình đẳng, tùy hỷ công đức cái gì cũng tốt.

Phải thật học, vì sao? Có người tập khí rất nặng muốn học, nhưng mà cảnh giới vừa hiện ra thì đã quên mất, cần phải có tâm cảnh giác cao độ. Lúc cảnh giới hiện ra có thể ghi nhớ, có thể sửa đổi nó lại. Cái gì cũng tốt, mỗi mỗi đều tốt, không có loại nào không tốt, vì sao vậy? Chúng ta lập tức đến thế giới Cực Lạc, còn có gì phải dẫn đo? Mỗi loại đều dẫn đo, nói lên rằng chúng ta còn chưa muốn đến thế giới Cực Lạc, ở đây vẫn tốt, như thế là không tương ưng rồi. Một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ứng niệm niệm Phật, niệm niệm cầu tương ưng, không thể không tương ưng. Cho nên sanh cõi Phật gặp được Phật A Di Đà. Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 430

Chuyên ngữ: Trung Tấn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 31.05.2011

Địa điểm: Phật đà giáo dục hiệp hội_Hongkong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 542 hàng thứ nhất.

Luận Vãng Sanh nói: nếu thiện nam tử thiện nữ nhân, tu ngũ niệm môn hành thành tựu, cuối cùng được sanh cõi nước An Lạc, gặp được đức Phật A Di Đà. Giờ trước chúng ta đã học đến đoạn này.

Trong Luận Vãng Sanh đoạn này là quan trọng nhất, chúng ta cần đặc biệt lưu ý. Chữ “thiện” trong thiện nam tử thiện nữ nhân này. Tiêu chuẩn của thiện là phước thứ nhất trong tịnh nghiệp tam phước. Thứ nhất: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ bi bất sát, tu thập thiện nghiệp”. Trong bốn câu này ba căn Nho Thích Đạo, đều bao hàm trong nó. “Hiếu thân tôn sư” là “Đệ Tử Quy”, “từ tâm bất sát” là “Cảm Ứng Thiên”. Hai nền tảng này, kể đến học tập thập thiện nghiệp, cho nên trong câu này, ba căn Nho Thích Đạo đều đã nói đến. Nói cách khác ba căn của Nho Thích Đạo không làm được, thì không phải là thiện nam tử thiện nữ

nhân. Tiêu chuẩn này nhất định phải ghi nhớ. Từ đó cho thấy, ba căn này là vô cùng quan trọng! Người đầy đủ ba căn này, mới là thiện nam tử thiện nữ nhân của thế gian. Chúng ta đọc đoạn kinh văn này thì chúng ta cũng có phần, nếu như không làm được, thì thiện nam tử thiện nữ nhân không bao gồm chúng ta. Trên kinh văn đã nói rất rõ ràng, phải là thiện nam tử thiện nữ nhân, tu ngũ niệm môn hành thành tựu. Nếu như điều thứ nhất của tịnh nghiệp tam phước mà chúng ta không làm được, thì chúng ta tu ngũ niệm môn hành không thể thành tựu được. Không thể thành tựu thì không thể vãng sanh. Chúng ta hi vọng trong đời này, chắc chắn phải được sanh tịnh độ, phải thân cận Phật A Di Đà, thì ba căn này không thể không nỗ lực học tập. Ba thứ này đều không thâm sâu, đặc biệt là “đệ tử quy”. Thầy Thái Lễ Húc dùng 40 giờ đồng hồ để giải thích tường tận, ông giảng qua rất nhiều lần, giảng đến thuộc lòng. Chúng ta dùng bộ băng đĩa này của ông là được rồi. Con người thường thấp thỏm không yên, học thứ gì cũng không siêng năng, nghe một lần, hai lần, ba lần không đủ. Ít nhất phải nghe 30 lần, 40 giờ đồng hồ. Một ngày nghe 10 giờ đồng hồ, bốn ngày nghe được một lượt, 40 ngày nghe mười lượt. Nếu như một ngày chỉ nghe bốn giờ đồng hồ, một ngày bốn giờ đồng hồ, 10 ngày nghe một lượt, như vậy cần thời gian là 100 ngày quý vị mới có thể nghe đủ 10 lần. 100 ngày không phải là dài, hơn 3 tháng, cái rế này đã bám vào rồi, sẽ bám thật chắc chắn, sau đó nghe cảm ứng thiên sẽ thấy dễ dàng hơn nhiều. Vì sao? Vì 40 lần nghe đệ tử quy, tâm của quý vị định được rồi, chỉ cần tâm định được, thì học cái gì cũng rất nhanh. Quý vị lại dùng thời gian ba tháng để học cảm ứng thiên, sau khi học xong cảm ứng thiên, lại dùng thời gian ba tháng học thập thiện nghiệp đạo. Thời gian một năm, ba cái căn này bám sâu kiên cố, phước thứ nhất của tịnh nghiệp tam phước quý vị đã đạt được.

Nhất định quý vị phải ghi nhớ, 48 lời nguyện của đức Phật A Di Đà, tu bao lâu mới thành tựu? 5 kiếp mới thành tựu, mới có thể chiêu cảm được thế giới tây phương Cực Lạc thù thắng trang nghiêm như vậy. Nếu như chúng ta dùng thời gian một năm, thật sự đều buông xả hết, đem ba căn này bám vào. Nói cách khác, công đức trang nghiêm này quý vị thật đã đạt được. Giống như xây nhà vậy, nền móng của quý vị được đáp tốt, thì ngôi nhà của quý vị xây không có vấn đề gì, sẽ thành tựu.

Ngày nay khó khăn lớn nhất của chúng ta khi học Phật, chính là không có căn bản. Quý vị xem thời gian một năm nên nắm vững nền tảng, sau khi nắm vững nền tảng, có thời gian hai năm, tôi tin rằng vãng sanh đã nắm trong tay. Hai năm

“nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, sự huân tu của hai năm đã đầy đủ. Đối với bản thân mà nói, thật sự đã bỏ ác làm thiện, chuyển mê thành ngộ. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là chuyển phàm thành thánh, thì công đức của quý vị đã viên mãn. Tại vì sao không làm? Thế gian này những thứ tạp nham như nhớp đều buông xả, trong tâm thường xuyên có những thứ này, gọi là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Tạo nghiệp luân hồi làm sao có thể ra khỏi luân hồi lục đạo? Phật A Di Đà chắc chắn là mỗi niệm đều hi vọng chúng ta sớm ngày đến thế giới Cực Lạc, mà tự chúng ta đối với luân hồi lục đạo này lại còn chấp trước như vậy, thế thì khó buông xả, như vậy là sai rồi. Hy vọng từ trong này chúng ta thực sự giác ngộ, siêng năng nỗ lực, y giáo phụng hành.

Tiếp theo nói “diệu nhân cảm quả”, thực hành ba căn, lại nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, đây gọi là diệu nhân. Chiêu cảm được quả là vãng sanh thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, quả báo này rất thù thắng. Phía trước đã nói với mọi người rất rõ ràng, đây là người có phước báu bậc nhất của thế xuất thế gian, đại phước báu! Đến thế giới Cực Lạc đức Phật A Di Đà cúng dường chúng ta, phước báu của quý vị còn lớn hơn trời thứ sáu. Trời thứ sáu có cúng dường vật chất chứ không có cúng dường tinh thần, đến thế giới Cực Lạc ngoài cúng dường vật chất, đức Phật A Di Đà ngày ngày giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta, đây là trí huệ cúng dường. Cho nên trí huệ và phước báu của quý vị rất nhanh đạt được viên mãn, phước huệ nhị tức tôn là gì? Là thành Phật, thành Phật mới gọi là nhị tức tôn, con đường tắt thành Phật!

Bên dưới nói lúc sắp lâm chung được bốn nguyện của Phật gia trì, từ bi gia hộ khiến tâm bất loạn. Nghĩa là Phật A Di Đà, đem công đức bốn nguyện tu hành năm kiếp của ngài, gia trì cho quý vị, quý vị thật sự đạt được. Vì sao vậy? Vì khi đó quý vị thực sự được nhất tâm bất loạn. Nhất Tâm bất loạn, ở thế giới này của chúng ta tu hành không đạt được, đến thế giới Cực Lạc thì đạt được rất nhanh. Cho nên đạt được không kinh không hãi, tâm không điên đảo. Sự kinh hãi điên đảo này vĩnh viễn không còn nữa. Chúng ta ở trên thế gian này nếu như thật sự gặp phải tai nạn, chắc chắn kinh hoảng lo sợ không biết phải làm thế nào, đây mới thực sự là đại nạn. Không phải tai nạn hại quý vị mà là quý vị tự kinh hoảng lo sợ, quý vị hứng chịu tai nạn, nếu như quý vị không kinh không hãi, lúc tai nạn đến không liên quan gì với quý vị. Không kinh không hãi thì người này đã tiêu tai miễn nạn. Tiêu tai miễn nạn không phải nói là không có tai nạn. Có tai nạn, đối với họ không sao cả, họ không cảm nhận được, đây gọi là tiêu tai miễn nạn. Tiêu

tai miễn nạn là gì? Là định công. Định công của người niệm Phật là gì? Trong lòng chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra cái gì cũng không có, đây gọi là niệm Phật tam muội.

Niệm Phật tam muội, trong kinh Đại Tập đức Phật có dạy rằng, đó là “vô thượng thâm diệu thiên”. Cho nên ở trong thiên định, quý vị không kinh không hãi, tâm không điên đảo. “Không hãi là không lo lắng sợ hãi”. Quý vị không sợ hãi, sợ hãi là lo sợ, quý vị không có lo sợ, quý vị cũng không có khủng hoảng. Tai nạn trước mắt tâm đã định. “Không điên đảo là tâm không loạn”, vì sao tâm không loạn? Vì trong tâm của quý vị đang niệm Phật, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra ảnh hưởng nào cũng không có. Chánh niệm nhớ Phật hiển bày trước mắt, nên được vãng sanh.

Rất nhiều người đều hỏi năm 2012, lời dự báo tai nạn của Maya, phải làm thế nào? Bồ Lai Đãng người Mỹ nói, ông hi vọng con người toàn thế giới đều có thể giác ngộ, nỗ lực bỏ ác hướng thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, thì có thể ứng phó với thiên tai này. Ông ta nói rất hay. Đoạn kinh văn này nói còn hay hơn ông, làm thế nào để chúng ta có thể trừ tai tránh nạn? “Diệu nhân cảm quả, lúc sắp lâm chung, được lời nguyện của Phật gia trì, từ bi gia hộ, khiến tâm không loạn, không kinh không hãi, tâm không điên đảo, nên được vãng sanh”. Mấy câu này thì được rồi, thiên tai không còn nữa. Cho nên thiên tai này đối với người niệm Phật mà nói thì họ đã hóa giải rồi, đại thiên tai hiện tiền, những cảnh quan quý vị thấy được là gì? Là Phật A Di Đà ở thế giới cực lạc đến tiếp dẫn. Không giống nhau. Đoạn kinh văn này rất quan trọng cần phải ghi nhớ thật kỹ càng. Ba nền tảng nhất định làm tốt. A Di Đà Phật chắc chắn không thể quên được. Tôi thường nói với các bạn học, trong tâm chỉ có A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật ra tất cả đều vứt bỏ.

“Lời phẩm kinh này không nói lâm chung thấy Phật, nhưng được vãng sanh, đương nhiên Phật sẽ đến đón”. Điều này nhất định phải ghi nhớ. Trong kinh văn tuy không nói lúc lâm chung thấy Phật, chỉ cần vãng sanh, vãng sanh nhất định thấy Phật. Vì sao vậy? chính là lời nguyện của Phật, Phật, nói lời giữ lấy lời, tuyệt đối sẽ không nuốt lời. Mỗi người vãng sanh về thế giới Cực Lạc, A Di Đà Phật sẽ đến tiếp dẫn. Làm thế nào để chứng minh họ thật sự vãng sanh? Lúc lâm chung họ thấy được Phật đến tiếp dẫn, đó là thật sự vãng sanh. Không phải người khác thấy được, mà chính họ thấy, như vậy chắc chắn được vãng sanh. Chúng ta nên tin tưởng kinh giáo này, nhất định không thể có một chút hoài nghi nào.

Ở đây nói rất hay, vì bốn nguyện của Phật, lúc lâm chung tiếp dẫn. Nếu không có Phật đến đón, lúc lâm chung không có Phật đến tiếp dẫn quý vị, “tức phàm phu tự lực không thể vãng sanh”, chắc chắn cần cầu Phật tiếp dẫn quý vị, mới thật sự vãng sanh.

Câu sau này là Niệm Lão vì chúng ta giải thích, trong đoạn kinh văn này không nói. “Nay lấy phẩm này chuyên bàn luận về nhân hành, cho nên không nói nhiều về cảnh vãng sanh”. Quả vãng sanh, cảnh giới vãng sanh phía trước đã nói rất rõ ràng, phía trước nói tam bối vãng sanh, chính là nói chánh nhân vãng sanh. Cho nên hai phẩm này nên hợp lại, có thể giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín. Đoạn này ta học đến đây. Chúng ta xem tiếp đoạn dưới:

“Nhuộc đa sự vật, bất năng li gia, bất hạ đại tu trai giới, nhất tâm thanh tịnh, hữu không nhàn thời, đoạn chánh thân tâm, tuyệt dục khứ ưu, từ tâm tinh tấn.”

Đoạn nhỏ này là “đoạn tâm tinh tấn”, điều này trong cuộc sống thường ngày phải thực hành. Đoạn nhỏ thứ hai phía dưới:

“Bất đương sân nộ, tật đố, bất đắc tham thiết kiên tích, bất đắc trung hồi, bất đắc hồ nghi, yếu đương hiếu thuận, chí thành trung tín”

Mấy câu này là dạy chúng ta phải “đoạn ác tu thiện”, đưa ra mấy ví dụ.

Đoạn phía dưới: “đương tín phật kinh ngữ thâm, đương tín tác thiện đắc phước, phụng trì như thị đẳng pháp, bất đắc khuy thất”. mấy câu này là “tin sâu nhân quả”. Phía sau: “tư duy thực kế, dục đắc độ thuyết, trú dạ thường niệm, nguyện dục vãng sanh, A Di Đà Phật, thanh tịnh Phật quốc, thập nhật thập dạ, nãi chí nhất nhật nhất dạ, bất đoạn tuyệt giả”

Đoạn này dạy chúng ta “niệm Phật lúc bận”, công việc bận rộn, một tháng chúng ta chọn một ngày một đêm, niệm 24 giờ. Nếu có thể nghỉ lễ lâu, lúc được nghỉ lễ lâu, mười ngày mười đêm, niệm Phật 10 ngày. Thông thường dùng bảy ngày thì gọi là tinh tấn Phật thất, nhưng tinh tấn Phật thất đoạn kinh văn này phải làm được: “Thọ chung giai đắc vãng sanh kỳ quốc”. Quý vị ở trong đời này, đã từng làm được một lần tinh tấn Phật thất, hoặc là từng được 10 ngày 10 đêm. Tu qua công đức như vậy, lúc sắp lâm chung hồi hướng đều có thể vãng sanh. Cho đến trong đời này chỉ có một lần một ngày một đêm niệm Phật, nhưng những điều kiện ở phía trước phải đầy đủ, phải đoạn tâm tinh tấn, bỏ ác làm lành, tin sâu nhân quả, niệm Phật lúc bận.

Câu phía sau này: “khi mất đều được vãng sanh nước đó”, đây là diệu nhân, diệu nhân diệu quả. Bộ kinh này thực sự hiếm có khó gặp, thật quá thù thắng, chúng ta

có phước ở trong đời này có thể gặp được, nên sanh tâm hoan hỷ, nên sanh tâm cảm ân. Chú giải của Niệm Lão nói rõ đoạn kinh văn này “loại thứ ba”. Loại thứ ba của chánh nhân vãng sanh, có hai câu, hai câu này là hai đoạn, tôi phân tương đối tỉ mỉ, tôi phân thành năm đoạn:

Thứ nhất “tu hành thế thiện”, thiện của thế gian. Niệm Lão phân đến “chí thành trung tín”. Phía dưới, trong bận được rồi, chánh niệm được sanh, từ “nên tin sâu lời kinh Phật” đến “vãng sanh nước đó”. Ông chia làm hai đoạn. “Loại này chỉ cho người bận rộn nhiều công việc”. Nếu như chúng ta bình thường không có nhiều việc như vậy, thì nên nâng cao cảnh giới, nâng cao đến hai loại phía trước. Công việc thật sự quá bận rộn, thường ngày lúc nhàn rỗi rất ít, bình thường rất ít có được thời gian nhàn rỗi. Xã hội bây giờ, người bình thường đều sống trong cuộc sống cạnh tranh, hoàn toàn không giống với xã hội ngày xưa, xã hội ngày xưa lòng người yên ổn, vì sao vậy? không có cạnh tranh, bây giờ hình như không cạnh tranh thì không thể sống được. Kỳ thực đây là sai lầm, là một quan niệm rất sai lầm, chúng ta tự ép mình lên Lương Sơn, trên thực tế không cạnh tranh cũng có thể sống được, cũng có thể sống được rất tự tại hà tất phải cạnh tranh? Hồ Tiểu Lâm lúc chưa học Phật, ngày ngày đều cạnh tranh với người, sau khi học Phật, hiểu rõ rồi, giác ngộ rồi, chuyên cần thực hành đệ tử quy, không còn cạnh tranh với người. Ông nói với tôi ngược lại sự nghiệp ngày ngày càng phát triển, không phải nói không cạnh tranh thì sự nghiệp này không thể tiếp tục, không cạnh tranh so với trước đây còn làm tốt hơn, thù thắng hơn. Như thế mới là hoát nhiên hiểu ra, phát tài là trong mạng đã có. Trong mạng đã có vậy hà tất phải đi tranh. Người chưa giác ngộ, thời gian nhàn rỗi mỗi ngày rất ít, cho nên “chưa có thể tu trai giới”. Không thể so sánh với người thật tu, người tu hành lâu ngày. “Càng khó được nhất tâm thanh tịnh”, nhất tâm thanh tịnh này thật quá khó. Quý vị nghĩ xem vọng niệm của họ mỗi ngày nhiều ít, việc tạp quá nhiều. “Con người như vậy nên nỗ lực hành thiện”. Câu này khuyên rất hay, phải nên nỗ lực làm việc tốt nhiều, hành thiện nhiều, tích đức nhiều.

“Tịnh ứng”, đồng thời cần phải “trong bận được rồi”. Nhất định phải tìm một chút thời gian nhàn rỗi để niệm Phật. “Biết chọn thời cơ”, quý vị trong một năm chọn vài ngày thời gian rảnh. Thời gian rảnh không nên lãng phí thời gian rảnh này, ra bên ngoài du lịch, thì rất đáng tiếc. Mấy ngày thời gian nhàn rỗi này, nên siêng năng để niệm Phật, ngày đêm không ngừng. “Gặp duyên tức tu”, có thể cùng với những người bạn cùng tu, nghĩa là câu Phật hiệu này niệm cho rất ráo.

Phương pháp tốt nhất có thể nương theo phương pháp của Ấn Quang đại sư, ngài đã dùng suốt một đời, niệm Phật thật sự thành tựu. Điều này chúng ta nên học tập. “Không để lãng phí, tức chắc được vãng sanh”. Hai chữ chắc được ở đây là then chốt, chỉ cần quý vị không lãng phí thời gian, có thời gian nhàn rỗi thì niệm Phật, quý vị sẽ chắc chắn được vãng sanh. Vì điều của tịnh tông là ở chỗ không bỏ Phật pháp mà hành thế pháp, không phê thế pháp mà chứng Phật pháp. Hai câu này là nói trong Luận Báo Ân, nói thật quá hay! Tịnh tông phù hợp với 9000 năm mật pháp của Thế Tôn. Hết thấy căn cơ của chúng sanh, tu pháp môn khác chưa hẳn đã khéo cơ, tu pháp môn tịnh tông không có một ai không khéo cơ. Mục tiêu tu hành của chúng ta không có gì khác, mục tiêu tu hành chính là thành Phật. Không phải dùng thành Phật làm mục tiêu cuối cùng, thì chúng ta đã sai. Phương tiện tịnh tông thành Phật, trước cầu vãng sanh, sanh về thế giới tây phương Cực Lạc, theo Phật A Di Đà chắc chắn đời này thành Phật. Cho nên pháp môn này cổ đức gọi là: Một đời thành tựu Phật pháp. Chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là một đời thành tựu. Đến thế giới Cực Lạc để thành Phật, cũng là một đời thành tựu không có đời thứ hai. Trong tám vạn bốn ngàn pháp môn không tìm được. Tất cả pháp môn nhiều vô cùng vô tận của chư Phật, chỉ có pháp môn này của Phật A Di Đà, là một đời thành tựu, chắc chắn là như vậy. Nếu quý vị muốn học pháp môn khác, có thể đến thế giới Cực Lạc rồi học. Không nên bỏ lỡ thời gian ở nơi này, bỏ lỡ thời gian ở nơi này thì chúng ta đã sai. Lúc ở nơi này đem toàn bộ thời gian tinh thần, đều chú trọng trong việc nhớ Phật niệm Phật, hiện tại vị lai chắc chắn thấy Phật. Chúng ta nên chú trọng ở điểm này. Đến thế giới tây phương Cực Lạc có được thời gian thọ mạng lâu dài, Phật A Di Đà vô lượng thọ, mỗi người vãng sanh đều là vô lượng thọ, giống như Phật A Di Đà. Cho nên quý vị học bất kỳ pháp môn nào cũng dễ dàng, có được thời gian, có được môi trường tu học. Thầy giáo là chư Phật Như Lai, bạn cùng học là chư đại Bồ Tát, đương nhiên thành tựu! Chúng ta ở nơi này tu học, quý vị học tông phái khác, kinh luận khác, bây giờ không có thầy giáo nữa, trước đây còn có thầy giáo, bây giờ không còn tìm ra, những vị thầy giáo này đều đã vãng sanh, đều không còn nữa. Đây là môi trường khách quan, khiến chúng ta ngày hôm nay, muốn học bất kỳ pháp môn đại thừa nào đều cảm thấy khó khăn. Chúng ta đem phương hướng đổi lại một chút, trước là đến thế giới Cực Lạc gặp được Phật A Di Đà, cho dù tu pháp môn gì Phật cũng hoan hỷ, Phật cũng tán thán, Phật cũng giúp đỡ quý vị,

đều thành tựu quý vị. Những pháp môn của quý vị đang tu học, chắc chắn sẽ đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Nguyên vọng của quý vị cũng được viên mãn. Phía dưới giải thích câu: thời gian nhàn rỗi, phía trên đã nói, công việc bận rộn, quý vị rất bận, “chưa thể thân nhân tâm tịnh”. Thân của quý vị không được nghỉ ngơi, trong tâm có quá nhiều việc bận tâm lo nghĩ, quý vị không cách gì buông xả. Thì tâm của quý vị không thanh tịnh được.

Trai giới là gì? Trai chính là tâm tịnh, giới chính là đem sự việc đa dạng buông xả, điều này quý vị làm được, không làm được thì phải làm thế nào? Tức nên biết dùng thời cơ, gặp rồi thì tu. Nghĩa là quý vị phải nắm bắt thời gian nhân duyên. Giống như thông thường gặp được lễ tết, thời gian nghỉ dài ngày. Bây giờ cho nghỉ lễ dài không nhiều, có được 5 ngày đến 7 ngày là dài rồi. Tốt! 5 ngày cũng tốt, năm ngày này không thể bỏ lỡ. Tìm một nơi để niệm Phật, nếu như bình thường có một số bạn bè cùng chí hướng về đạo, bạn Phật niệm Phật, thì có thể hẹn nhau: chúng ta lợi dụng thời gian nghỉ lễ, tìm một môi trường thanh tịnh, để niệm Phật năm ngày năm đêm, không nghỉ ngơi. Năm ngày năm đêm này buông xả vạn duyên không nghĩ cái gì cả, việc gì cũng đều không nên hỏi, điện thoại tắt máy, người ta muốn tìm cũng không tìm được quý vị. Thời gian năm ngày thanh tịnh, nhất hướng chuyên niệm Phật A Di Đà.

Còn bình thường? Bình thường tùy vào thời cơ làm nhiều việc tốt, bỏ ác làm lành, làm việc này, nhất định nên tìm thời gian để niệm Phật. “Từ bỏ sầu lo”, đem tất cả những tạp sự này đều buông xả. “Dững mãnh chuyên tu”, trên đây thêm dững mãnh, hai từ này thật tinh tấn. “Thời gian nhàn rỗi, như đoạn văn sau, liên tục một ngày một đêm không đoạn tuyệt”. Thời gian nhàn rỗi ở đây, chính là đoạn kinh này, dạy chúng ta làm những gì, đều là ở thời gian nhàn rỗi, nắm bắt điều này, cho đến một năm chúng ta chỉ có một ngày một đêm, có thể làm được, cũng tốt. Quý vị nắm bắt một ngày một đêm này, có hai ngày hai đêm càng tốt, có mười ngày mười đêm thì quá tốt rồi, không nhất định là một năm, 3 tháng nửa năm, có cơ hội này thì quý vị nắm bắt nó, nhất quyết không bỏ qua. Trong tâm thường có ý niệm này, tốt! Ý niệm này là chánh niệm, ý niệm này là tương ứng với Phật. Cho nên có cơ hội có thời gian quý vị mới có thể nắm bắt được, quý vị sẽ không dễ dàng bỏ qua, đây là ý niệm tốt.

Những giải thích ở phía dưới đây, đều là chúng ta bình thường cần phải biết, cần phải tùy lúc tùy nơi siêng năng để học tập.

Đầu tiên là “đoan chánh thân tâm, đoan thân chánh ý vậy”, cũng chính là Bồ Lai Đãng- nhà khoa học người Mỹ nói với chúng ta, muốn tránh thiên tai, ông đã nói ba câu, đây là câu thứ ba. Ông nói: đoan chánh tâm niệm, đoan chánh thân tâm với câu đoan chánh thân tâm ở đây cùng một ý nghĩa. Điều này trong cuộc sống thường ngày, là khái niệm tu hành vô cùng quan trọng.

“Phẩm trực thể ác khổ” là phẩm thứ 35, còn ở phía sau. Phẩm này của chúng ta là phẩm thứ 25. Trong phẩm này đức Phật có mấy câu khai thị như vậy:

“Nhữ đẳng năng u thử thể, đoan tâm chánh ý, bất vi chúng ác, thậm vi đại đức”

“Nhữ đẳng” chính là mọi người chúng ta, có thể ở thế gian hiện tại này, thế gian này là nói xã hội ngày nay. Phật biết, 3000 năm về trước đức Phật đã hiểu rõ, thế giới ngày hôm nay như thế nào. Ở thế gian này quý vị còn có thể đoan tâm chánh ý, không làm các việc ác. Các việc ác là gì? Muồi ác, quý vị ở nơi thế gian này, không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh, không vọng ngữ, không hai lời, không ác khẩu, không ý ngữ, không tham không sân không si. Quý vị không làm những việc ác này, ở đây phạm vi bao hàm rất lớn, không có tự tư tự lợi, không há danh văn lợi dưỡng. Không tham hưởng thọ ngũ dục lục trần, an phận giữ mình, đây là người có đức! Người bình thường không làm được, rõ ràng quý vị có thể làm được.

“Phẩm hựu trùng trùng hồi miễn”, đây là phẩm thứ 36. Phật dạy “nhược tào tác thiện”, nhược tào này là lời nói của thời xưa, nghĩa là quý vị hoặc là mọi người quý vị, mọi người quý vị làm thiện, làm việc tốt. “Sao nói bậc nhất”, cái gì là bậc nhất? Nghĩa là quý vị làm thiện, thiện nào là bậc nhất? Đức Phật đã dạy: nên tự đoan tâm, nên tự đoan thân, tai mắt miệng mũi đều nên tự trang nghiêm. Câu này chính là câu phía trước nói: “trang nghiêm tâm ý, không làm điều ác”. Tâm nên đoan chánh, tâm như thế nào mới là đoan chánh? Tâm niệm Phật A Di Đà chính là đoan chánh, vậy thì chúng ta biết, nếu như chúng ta quên mất Phật A Di Đà, thì tâm của chúng ta là tà, chứ tâm không chánh. Chúng ta niệm đức Phật khác thì sao? Niệm đức Phật khác tâm cũng đã lệch, không thể nói là tà, quý vị đã lệch, phương hướng của quý vị đã lệch. Mục tiêu của chúng ta là về thế giới Cực Lạc, là đi theo con đường này, quý vị đi lệch qua một con đường khác. Cho nên chỉ có Phật A Di Đà, trong lòng chỉ có Phật, đây gọi là chánh niệm. Chỗ này thật quan trọng, một hướng chuyên niệm, chỉ có thể có một phương hướng, không thể có hai phương hướng. Chúng ta muốn đến thế giới Cực Lạc, thế giới tây Phương Cực Lạc, lại còn muốn đến đông phương thế giới Lưu Ly, thì đó đã sai. Thế giới

Lưu Ly Dược Sư Phật, sai rồi. Có lẽ thân thể của quý vị không tốt, muốn Dược Sư Như Lai gia hộ quý vị. Vậy Phật A Di Đà không thể gia hộ quý vị sao? Không muốn đến thế giới tây phương Cực Lạc, có thể niệm Dược Sư Như Lai, nhưng muốn đến thế giới tây phương Cực Lạc, thì không cần niệm Dược Sư Như Lai. Chuyên niệm Phật A Di Đà, Dược Sư Như Lai nếu thấy quý vị, ngài sanh tâm hoan hỷ, ngài tán thán quý vị. Thân tâm của quý vị có bệnh không cần cầu ngài, ngài cũng sẽ giúp quý vị trị lành. Vì sao vậy? Vì quý vị là đệ tử của Di Đà, đệ tử Di Đà rất quý, mỗi vị Phật đều hoan hỷ, đều tán thán. Đệ tử Di Đà đây, thật là đáng nể! Tự chúng ta phải hiểu được, nên có nhận thức này.

Cho nên đoạn tâm nghĩa là trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Đoạn thân, thân chỉ lễ bái Phật A Di Đà. Thấy hết thấy chúng sanh, hết thấy vạn vật, tất cả là của Phật A Di Đà biến hóa ra, giống như ở thế giới Cực Lạc vậy. Bất cứ lúc nào chúng ta cũng không nên rời bỏ Phật A Di Đà, cho dù là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên. Lúc ý nghĩ khởi lên: “đều là do Phật A Di Đà biến hóa ra”, đều là Phật đến giúp chúng ta, đến thành tựu chúng ta. Nên quán như vậy, nên nghĩ như vậy, đây gọi là trang nghiêm tâm ý.

“Tai mắt miệng mũi đều nên tự đoạn”. Tai là nghe cái gì? Âm thanh niệm Phật. Mắt là thấy cái gì? Là hiện tượng của Phật A Di Đà, tất cả cảnh giới của mắt thấy được, đều là do Phật A Di Đà hiện ra. Miệng niệm Phật. Mũi là hô hấp có người dùng hơi thở để nhiếp tâm, mỗi một hơi thở là một câu Phật hiệu, đây gọi là tự đoạn. Cũng là điều Đại Thế Chí Bồ Tát dạy chúng ta: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”. Nên tự đoạn tâm, nên tự đoạn thân, tai mắt miệng mũi, thêm thân ở phía trước là năm, lại thêm tâm là sáu, đây không phải là đo nhiếp lục căn sao? Câu này dạy cho chúng ta, làm thế nào để đô nhiếp lục căn? Ở đây đã hiểu rõ. Sáu căn đều là Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra không còn có một thứ gì khác.

Cho nên có được thời gian rồi, trước nên trang nghiêm thân tâm. Có được thời gian nhàn rồi là làm ngay, không lãng phí thời gian, cho đến một ngày một đêm, chúng ta đều nỗ lực nắm bắt lấy. Lúc bình thường, chỉ cần có thời gian nhàn rồi, thì chuyên tâm niệm Phật, niệm Phật không có bất kỳ ràng buộc nào. Đứng niệm cũng được, ngồi niệm cũng được, đi niệm cũng được, không ràng buộc. Thậm chí nằm xuống niệm cũng được, đang ngủ không cần niệm ra tiếng, niệm ra tiếng thì sao? Tồn khí, mà cũng là không cung kính, nên lúc ngủ mặc niệm, tốt! Đi đứng

nằm ngời không rời cái này, đây chính là niệm Phật A Di Đà, đây gọi là người thật niệm Phật.

Phía dưới là “tuyệt dục”, điều này rất quan trọng, trong phiền não đây là điều nghiêm trọng nhất. Trong thời gian này tuyệt đối đoạn tuyệt ái dục nam nữ. Lúc trang nghiêm thân tâm niệm Phật, trong tâm không thể có ý nghĩ tình dục, vì nó sẽ phá hoại công phu của quý vị. Quý vị có tạp niệm này công phu niệm Phật đã bị phá hoại. “Lo nghĩ, buông xả lo nghĩ của thế gian”. Cho nên đừng chủ trong niệm Phật đường, thường hay nhắc nhở mọi người: “buông xả thân tâm thế giới”. Thân tâm là của mình, thế giới là môi trường bên ngoài của chúng ta. Tất cả không nên nghĩ, trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra thì ý nghĩ gì cũng không có. Cái này hay, như thế mới có thể thành tựu. Lo nghĩ, trên thế gian này có việc gì xứng đáng để chúng ta phải lo nghĩ hay không? Không có. Thật có, lo nghĩ của quý vị cũng giải quyết không được vấn đề, lo nghĩ chỉ có đem vấn đề làm thêm loạn hơn. Quý vị không thể giải quyết vấn đề, vậy hà tất quý vị phải lo nghĩ? Chỉ có tỉnh lặng, chỉ có niệm Phật, mới có thể giải quyết vấn đề. Vì sao niệm Phật có thể giải quyết vấn đề? Niệm Phật được Phật lực gia trì, tâm địa thanh tịnh có thể sanh trí tuệ, tự mình có trí tuệ lại được Phật lực gia trì, quý vị mới có biện pháp giải quyết vấn đề. Quý vị vừa hoảng vừa loạn vừa bận thì vấn đề nghiêm trọng hơn. Tỉnh lặng là quan trọng hơn hết! Khi gặp phải tai nạn trước mắt, càng tỉnh lặng, không kinh không hãi, chúng ta mới thực sự có thể giải quyết vấn đề. Trong kinh Phật có dạy, tâm không điên đảo, thì vấn đề có thể giải quyết.

“Lòng từ”, ở mọi lúc, mọi nơi, đối với người, đối với sự việc, đối với mọi vật đều phải có lòng từ bi, ban vui cho chúng sanh. “Ở đây nói tu trì, là làm lợi lạc hữu tình mà tu vậy”. Bồ Tát tu hành không vì bản thân, vì chúng sanh, chúng ta muốn giúp chúng sanh lìa khổ được vui, trước nên thành tựu chính mình. Cho nên trong quá trình tu học, hoan hoan hỷ hỷ, không có điều gì lo nghĩ. Bị người lừa dối, phàm phu khổ não, bị người lừa rồi, mắc bẫy rồi, Bồ Tát làm sao? Bồ Tát như không có việc gì, vì sao vậy? Bồ Tát biết tất cả pháp đều bất khả đắc. Trong Kinh Bát Nhã đã nói rất rõ: “nhất thiết pháp, vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, họ có cái gì phải lo nghĩ? Ở trên thế giới này không có được mất, tại sao không có được mất? Phật Thích Ca Mâu Ni dạy cho chúng ta, trong Kinh Kim Cang đã nói: “nhất thiết hữu vi pháp, như mộng huyễn bào ảnh”. Quý vị có thể xem thế gian này như một giấc mộng, trong mộng đạt được có phải là thật đạt được

không? Không có, sau khi tỉnh dậy đều không có cái gì, trong mộng mất rồi, sau khi tỉnh dậy cái gì cũng không có mất. Quý vị có thể đem cuộc đời nhìn như mộng, cảnh mộng thì quý vị không có được mất. Tâm quý vị đã bình lặng, tâm sẽ vui. Đạt được cũng không vui mừng, mất đi cũng không sầu lo. Khi công phu thật có một chút nền tảng, đạt được vui mừng, mất đi cũng vui mừng, không có điều gì là không vui mừng. Điều này nên xem công phu. Người không có công khi bị mất đi sẽ: ai da! Thật đáng tiếc, tôi lại bị mất rồi. Đó là gì? Đó là công phu chưa được, không có công phu. Lúc thật có công phu được mất đều hoan hỷ. Hoan hỷ là gì? Hoan hỷ là họ đã như như bất động, trong tâm chỉ có Phật, không có thứ khác, tâm đã thanh tịnh, tâm đoạn chánh rồi. Đoạn chánh này chính là có Phật, người thế gian vì sao có lo nghĩ? Vì trong tâm của họ không có Phật, tiền tài mất đi, trong tâm họ chỉ có tiền tài. Thân tình gặp phải tai nạn trong tâm họ chỉ có thân tình, trong tâm họ có ngũ dục lục trần, họ có những thứ này, có nên họ có được mất. Nếu như trong tâm chỉ có Phật A Di Đà thì không có được mất, không có được mất quá vui sướng! quá tự tại! Cho nên tâm lợi ích chúng sanh phải thường có. Chúng ta tu hành, nỗ lực tu hành như vậy, muốn vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, đi làm cái gì? Phước tuệ thành tựu viên mãn, chính là như vậy.

Lúc chúng ta đọc tam quy y, có câu: “quy y Phật lưỡng túc tôn”. Lưỡng túc tôn nghĩa là gì? Hai là hai loại, túc chính là đầy đủ, chính là ý nghĩa viên mãn, hai này chính là trí tuệ và phước báu. Trí tuệ, phước báu hai loại đều đã đầy đủ, đầy đủ trong đầy đủ, được tôn xưng là tôn, cứu cánh viên mãn đây gọi là tôn. Không có cái gì có thể vượt qua được cái này, đây gọi là tôn. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc là làm việc này, không phải làm việc khác. Cho nên phải thường xuyên nghĩ đến, phải nắm bắt cơ hội. Có một môi trường như vậy, mọi người nỗ lực cùng niệm Phật. Siêng năng học tập Kinh Vô Lượng Thọ, ngày nay gọi là học kinh giáo, chúng ta không học cái khác, chúng ta chỉ học một loại này.

Tôi lúc trước, lúc đó coi như là lúc trẻ tuổi, giảng Kinh Hoa Nghiêm, tôi nhớ trước sau tổng cộng giảng được 17 năm, không giảng hết, đã giảng một nửa. Bát Thập Hoa Nghiêm đã giảng một nửa, Tứ Thập Hoa Nghiêm cũng đã giảng một nửa. Thầy Lý đem quyển Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ này cho tôi, quyển này cho tôi là quyển của ông tự mình dùng để giảng kinh. Ông dùng bút lông chữ khải, chữ viết rất đẹp, chú giải bên lề, tôi xem được vô cùng vui mừng. Đặc biệt đọc được tự văn của Mai Quang Hy lão cư sĩ, lời tựa giới thiệu rất hay, một bài văn rất dài. Sau khi đọc xong thì tôi phát tâm giảng Kinh Vô Lượng Thọ. Lão cư

sĩ ở trong lời tựa giảng rất hay, Kinh Vô Lượng Thọ tức là trung bản Hoa Nghiêm, Kinh A Di Đà là tiểu bản Hoa Nghiêm, đại bản Kinh Hoa Nghiêm phân lượng rất lớn, giảng đến năm nào mới giảng hết? Nên tôi giảng trung bản là được rồi, tôi thật sự phát tâm giảng Kinh Vô Lượng Thọ, trước sau đã giảng được mười lần, đây là lần thứ 11. Vốn là không muốn giảng kinh khác, chỉ chuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ, lần này lại giảng lại Kinh Hoa Nghiêm, là trước hai ngày Phật tử Hàn vãng sanh, bà rất rõ ràng rất minh mẫn, yêu cầu tôi giảng Kinh Hoa Nghiêm. Cách nghĩ của bà rất hay, bà nói: nếu tôi không giảng, chỉ sợ sau này không có người giảng nữa. Hy vọng lưu một bộ video để người sau tham khảo, tôi đồng ý với bà, hy vọng bà có thể lành bệnh, không ngờ hai ngày sau bà đã ra đi. Có ba người mời tôi giảng Hoa Nghiêm, vị thứ nhất là Khai Tâm pháp sư ở Đài Nam Đài Loan, vị thứ hai là Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ, vị thứ ba là Phật tử Hàn. Họ đều là cùng một cách nhìn, cùng một cách nghĩ, tôi có thể hiểu. Cho nên lúc ở Singapore, thỉnh thoảng có nói đến vấn đề này, Lý Mộc Nguyên nghe được, ông đại diện cho ba vị này chuyên cần đến lễ thỉnh. Kinh Hoa Nghiêm của chúng ta lần thứ hai khai giảng, chính là lần giảng này, cũng đã giảng không ít năm. Từ Singapore đến bây giờ đã mười mấy năm, lần này giảng rất tường tận. So với lần trước giảng tường tận hơn nhiều, được rất nhiều lợi ích, đã giảng được hơn 4000 giờ. Thanh minh năm ngoái thấy được thiên tai càng ngày càng nhiều, Kinh Hoa Nghiêm sẽ không kịp rồi, cho nên tôi quyết tâm giảng Kinh Vô Lượng Thọ, cứu cấp! Ít ra nên đem bộ diễn nghĩa này giảng xong, như thế thì bộ Kinh Vô Lượng Thọ này đã hoàn chỉnh rồi, có quyển hội tập, có chú giải, có diễn nghĩa. Tôi vì bộ kinh này còn viết ra việc phân chia tỉ mỉ, tiện lợi cho người sau học tập. Sau khi kinh này giảng xong, tôi đang suy nghĩ là nên tiếp tục giảng Hoa Nghiêm, hay là tiếp tục giảng Kinh Vô Lượng Thọ? Cứu cấp phải đến cùng. Kinh Hoa Nghiêm thực sự là đại kinh tục Phật tuệ mang, cũng rất quan trọng. Nhưng bây giờ ngoại duyên chúng tôi đã buông xả, tất cả hoạt động trong ngoài của Phật giáo, trong nước nước ngoài, tôi đều không tham gia nữa. Ngày mai đến Nhật Bản là giảng Kinh Vô Lượng Thọ, giảng tiếp theo kinh này thì tôi đi, không phải giảng tiếp kinh này tôi quyết không làm.

Ngày mai tôi đi là mừng một, ngày hôm sau thì giảng tiếp kinh này, không gián đoạn, việc này có thể, một ngày bốn giờ đồng hồ. Dem công đức này hồi hướng cho hết thảy khổ nạn chúng sanh. Cầu chư Phật Bồ Tát từ bi hóa giải thiên tai, chúng ta lấy công đức gì? Chúng ta lấy công đức niệm Phật cầu sanh tịnh độ, nếu

như chúng ta không phải thật niệm Phật, thật cầu sanh tịnh độ, muốn thân cận Phật A Di Đà, thì không có công đức, lấy đâu ra công đức? Chúng ta thật sự một lòng cầu vãng sanh tịnh độ, thân tâm thanh tịnh, giống như đoạn này nói trang nghiêm thân tâm vậy.

“Tinh tấn, dừng mãnh bỏ ác làm lành”, giảng kinh chính là tu thiện đoạn ác. Suốt ngày từ sang đến tối suy nghĩ là lời kinh, nghĩ là thế giới Cực Lạc, nghĩ là Phật A Di Đà, việc của thế gian đều buông xả, thì không phải đã đoạn rồi sao? Một lòng chuyên niệm đây chính là tu thiện. Chúng ta dùng công đức gì hồi hướng? dùng công đức này hồi hướng. “Với pháp không nhiễm là tinh, niệm niệm hướng về là tấn”. Đây là giải thích hai chữ tinh tấn.

Pháp, tất cả pháp của thế xuất thế gian đều không nhiễm. Với thế gian pháp không có tham sân si mạn nghi, với xuất thế gian pháp, với Hoa Nghiêm, với Vô Lượng Thọ, cũng không có tham sân si mạn nghi. Đây gọi là tinh, không bị nhiễm trước. Niệm niệm chúng ta chỉ có một phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc, chỉ có một mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà, đây gọi là tấn. Ý nghĩa hai chữ tinh tấn này, đối với người tu tịnh độ để nói, nhất định phải nói rõ ràng nói thấu đáo. Chúng ta thật tinh tấn, công đức này hồi hướng thật sự mới có hiệu quả.

Quyển thứ tám của Hoa Nghiêm Đại Sớ, có mấy câu như vậy: “luyện tâm ư pháp, danh chi vi tinh, tinh tâm vụ đạt, mục chi vi tấn”. Hai câu này nói rất hay! Giải thích phía dưới nói: “Tinh có nghĩa là, tinh một lòng với Phật pháp vậy”. Ở tịnh độ tông chúng ta, nên tinh chuyên một lòng với tín nguyện hạnh. Lấy tâm tinh này, chỉ lấy đạt bản làm mục đích, đạt bản của chúng ta chính là vãng sanh tịnh độ, gặp Phật A Di Đà làm mục đích, đây gọi là tấn.

Kinh Hoa Nghiêm là đại kinh, nó là con đường thông. Chúng ta tu tịnh độ là có cục hạn, chúng ta trước là đến thế giới Cực Lạc, trước là gặp Phật A Di Đà, đến thế giới Cực Lạc, với với Hoa Nghiêm hội hợp, vào cảnh giới Hoa Nghiêm. Cảnh giới Hoa Nghiêm là cái gì? Chỗ này nói rất hay: “bản là bản nguyên vậy”, thức tâm đạt bản. Rõ bản tâm của mình, thấy bản tánh của mình gọi là đạt bản. Nghĩa của Đại Sớ thù thắng, Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay, nói rất thù thắng. Chúng ta phải đạt đến cảnh giới của Hoa Nghiêm, trước là chọn thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, thì cảnh giới Hoa Nghiêm chúng ta đã chứng được. Nếu chúng ta không từ chỗ này rẽ một vòng đến thế giới cực lạc để chứng Hoa Nghiêm, thì chúng ta không có cách gì chứng được, điều này tự chúng ta nhất định phải rõ

ràng, phải tường tận, chúng ta đâu có năng lực vào cảnh giới Hoa Nghiêm, đây là việc không thể. Muốn vào cảnh giới Hoa Nghiêm nhất định phải có phương pháp, phương pháp này là đáng tin nhất, đơn giản nhất, dễ dàng nhất, thỏa đáng nhất. Cho nên mục tiêu sau cùng của chúng ta là vào cảnh giới Hoa Nghiêm, chúng ta đến thế giới Cực Lạc đó là phương tiện bậc nhất. Ở thế giới này của chúng ta đoạn trừ phiền não chứng bồ đề, khó. Ở nơi này chúng ta cầu sanh tịnh độ, thân cận Phật A Di Đà, dễ dàng. Việc khó dễ này nên phân rõ ràng, đến thế giới tây phương Cực Lạc rồi, chúng ta chứng đại pháp của Hoa Nghiêm sẽ dễ dàng thôi. Ai đến giảng Hoa Nghiêm cho chúng ta? Báo thân của Tỳ Lô Giá Na Như Lai, các vị có biết không? Báo thân của Tỳ Lô Giá Na. Quý vị có biết không? Báo thân của Tỳ Lô Giá Na chính là Phật A Di Đà, ứng thân của Tỳ Lô Giá Na Như Lai chính là Phật Thích Ca Mâu Ni. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc là gặp báo thân Như Lai, chúng ta học tập ở nơi này, là học tập với Phật Thích Ca Mâu Ni, với ứng thân Như Lai. Pháp thân, báo thân, ứng thân là một thể. Đây là pháp môn phương tiện bậc nhất trong các pháp môn, chẳng thể nghĩ bàn! Chúng ta tu tịnh độ không có trái ngược với Hoa Nghiêm, tu tịnh độ trên thực tế chính là học Hoa Nghiêm, cho nên người xưa mới nói, Kinh Vô Lượng Thọ là trung bản Hoa Nghiêm. Ý nghĩa này nói hay quá!

“Từ không nên sân nộ đến chí thành trung tín”. Đoạn này, trong chia khoa chúng tôi đánh dấu tiêu đề là “bỏ ác làm lành”. Câu thứ nhất: làm thế thiện của nhân thừa. Đoạn này giảng về thiện pháp của nhân gian. Học Phật cầu sanh tịnh độ, trước nên làm người tốt, con người còn chưa làm tốt, nói cho quý vị biết, không thể vãng sanh đâu. Vì sao vậy? Nếu như quý vị còn mang tập khí phiền não của nhân gian đến thế giới Cực Lạc, quý vị sẽ phá hoại không khí của thế giới Cực Lạc. Phật A Di Đà rất từ bi, cho dù ngài đến đưa quý vị đi, đại chúng của thế giới Cực Lạc không đồng ý, họ không mong muốn có người phá hoại môi trường của họ. A Di Đà Phật cũng nên suy nghĩ đến đại chúng, việc mà đại chúng không bằng lòng làm, Phật sẽ không làm. Cho nên Phật đến tiếp dẫn quý vị hay không, quan trọng là ở chính quý vị, điều kiện của quý vị có đầy đủ hay không, tín nguyện hành tất cả đầy đủ. Tập khí phiền não chưa đoạn Phật sẽ không đến. Nói cách khác, công phu niệm Phật của quý vị ít nhất phải có thể không chế được tập khí phiền não, đây gọi là đời nghiệp vãng sanh. Không chế thế nào? Không cho phát tác. Không phải không có, tham sân si mạn đều có, nhưng câu Phật hiệu này đè xuống được, đây là công phu bình thường của chúng ta. Dụng công lúc nào?

Lúc phiền não này khởi lên, thì lập tức không chế nó lại. Cổ đức dạy chúng ta: “chẳng sợ niệm khởi, chỉ sợ giác chậm”. Tâm tham trỗi dậy, ý nghĩa này trỗi dậy, A Di Đà Phật, ý nghĩ thứ hai chính là A Di Đà Phật, đè nén nó lại. Tâm sân nhuế trỗi dậy, A Di Đà Phật, đè nén rồi. Hết thấy ý niệm thiện hay bất thiện trỗi dậy, tất cả đều một câu A Di Đà Phật đè nén hết. Đây gọi là gì? Gọi là công phu đặc lực. Vẫn còn hiện hành, như thế là sao? Là công phu của quý vị không đặc lực. Quý vị đã niệm Phật rồi, niệm Phật không tác dụng. Niệm Phật của quý vị không phục được phiền não. Nói cách khác, quý vị vẫn nhiều vọng niệm như vậy, quý vị chưa giảm bớt, tâm quý vị không thanh tịnh. Công phu niệm Phật đoan chánh ở thân tâm thanh tịnh, tâm địa ngày càng thanh tịnh, năm nay thanh tịnh hơn năm trước, năm trước thanh tịnh hơn năm trước nữa, mỗi năm càng thanh tịnh hơn, cảnh giới tốt. Từ ở đâu mà thấy được? Năm nay so với năm sau phiền não ít, phiền não đã nhẹ, mỗi năm một nhẹ hơn. Thực sự có thể nâng cao đến tháng này nhẹ hơn tháng trước, quý vị chắc chắn được sanh, quý vị không có vấn đề gì nữa. Nếu như cảnh giới trước mắt còn phát tác, ở trong thuận cảnh có tâm tham, ở trong nghịch cảnh có tâm sân nhuế, lại còn khởi lên ý niệm, thì công phu niệm Phật không đặc lực. Ở trong cuộc sống hàng ngày, đối nhân xử thế tiếp vật, mỗi thời mỗi khắc đều kiểm tra công phu của chúng ta. Cho nên có thể vãng sanh hay không, có thể nắm bắt vãng sanh hay không, không cần hỏi người khác, mà quý vị tự hỏi chính mình, rất rõ ràng, rất tường tận, chúng ta có thể vãng sanh tịnh độ hay không? Tự mình rõ ràng nhất. Đối với thế gian này thực sự không còn tham luyến, cho nên đây gọi là thế thiện nhân thừa.

Ở đây cũng đưa ra vài ví dụ. “Tật đổ, đổ kị thịnh sự của người khác”, thịnh sự là việc tốt, thấy người khác tốt hơn mình, trong lòng không chịu được, phải nghĩ cách phá hoại. “Lại hại hiền gọi là tật”, người tốt làm việc tốt, họ lại làm chướng ngại, khiến việc tốt này của người ta không thành công. Việc này xưa nay trong ngoài thường hay gặp. Đây là phiền não tạo tác tội nghiệp nặng nhất, nó nằm ở đầu tiên. Tật đổ của quý vị chướng ngại người khác, phải xem ảnh hưởng của chướng ngại này nhiều ít, phạm vi bao nhiêu, thời gian ảnh hưởng bao lâu, từ chỗ này kết tội. Nếu sự việc tốt này là lợi ích cá nhân của họ, không liên quan với người khác. Quý vị chướng ngại họ, quý vị phá hoại họ, như thế thì kết tội nhẹ, vì sao? Đối với một cá nhân, oan gia đầu đầu chỉ có một, oan oan tương báo không hết không dứt, cũng là một việc như vậy. Nếu như việc này của họ, đối với xã hội, đối với chúng sanh có hữu dụng lớn, có lợi ích lớn, quý vị phá hoại nó, việc

này thật phiền phức. Kết tội không phải kết tội với họ, mà kết tội với tất những người được lợi ít, phạm vi này là lớn quá. Nếu như ảnh hưởng sâu xa, không những người bây giờ, lợi ích này quý vị đã đạt được, lợi ích này của họ sẽ kéo đến tương lai. Nếu có thể kéo đến tương lai, người của tương lai cũng không đạt được lợi ích, tội này thật nặng quá rồi. Tội này biến thành tội của vô gián địa ngục. Một chính sách tốt trong thế pháp, như chính sách tốt của đất nước, sự nghiệp lớn lợi ích chúng sanh, quý vị đã chướng ngại nó, kết tội như vậy thật là ghê gớm. Việc tốt cũng không được, phải biết nhân quả, thiện ác không thể thay thế cho nhau, không nói chúng ta làm nhiều việc tốt, tôi làm nhiều một chút việc tốt có thể bù đắp, có thể đem thay thế cho cái ác này, không có. Trong nhân quả không có thay thế, thiện có thiện báo, ác có ác báo. Trồng dưa được dưa, trồng đậu được đậu. Không thể nói tôi trồng cây dưa này, tôi không muốn ăn dưa nữa, hi vọng quả này có thể dài ra thành quả đậu, đây là việc không thể. Nhân quả thực sự là như vậy, một ác niệm, một ác hạnh của quý vị sẽ có ác báo. Một niệm thiện, thiện hành thì nó thiện báo. Không thể nó dùng thiện để thay thế ác, không thể được, điều này nhất định phải biết. Sau khi quý vị thật hiểu rõ, thì quý vị hiểu được con người không thể có ác niệm, không thể có ác ngôn, không thể có ác hạnh, chắc chắn có ác báo. Thiện làm được nhiều, đó là thiện báo, nó có quả báo của nó. Lúc nào báo trước lúc nào báo sau, đó là do duyên không giống nhau. Cho nên Phật pháp nói duyên sanh, chứ không nói nhân. Duyên quyết định quả báo trước sau của quý vị, nhân là quyết định quý vị có quả báo, có báo ứng, thiện có thiện báo, ác có ác báo, chắc chắn là có. Lúc nào báo, lúc nào ở trước, lúc nào ở sau, là do duyên, duyên vô cùng quan trọng. Cần phải hiểu rõ đạo lý này. Nhà Phật nói duyên sanh, nói được sâu rộng.

“Hại hiền là tật”, ganh ghét hiền nhân là tội rất ác nặng, vì sao vậy? Vì bậc hiền nhân họ có thể vì xã hội, vì đất nước, vì đại chúng làm rất nhiều rất nhiều việc tốt. Nếu như quý vị ganh ghét họ, chướng ngại họ. Họ không sao cả, họ có thể còn rất hoan hỷ. Vì sao vậy? Vì họ không cần phải làm nữa. Quý vị không chướng ngại, việc của họ rất nhiều, ngày ngày họ đều bận rộn làm việc. Quý vị chướng ngại họ, thì họ không cần làm nữa, họ chuyện cần niệm Phật thôi. Nhưng tội đó thật không lường được, nếu như vị hiền nhân này, quý vị không chướng ngại, họ có thể lợi ích ngàn vạn người, thời gian lợi ích của họ có thể nói là lợi ích mấy trăm năm, mấy ngàn năm, công đức này quá lớn. Quý vị chướng ngại họ, khiến họ không thể thành tựu tội này sâu nặng ra sao, tự quý vị tự nghĩ là biết được.

Cho nên nhà Phật, Phổ Hiền Bồ Tát, mười đại nguyện vương có “tùy hỷ công đức”. Người tốt này họ làm việc tốt, không ganh ghét, tùy hỷ. Tùy hỷ cái gì? Tùy hỷ tán thán, hết lòng hết sức giúp đỡ họ, họ có bao nhiêu công đức, người giúp đỡ họ cũng có công đức như vậy. Có trí tuệ họ mới biết làm những việc này, người không có trí tuệ thì họ ganh ghét, người có trí tuệ sẽ tùy hỷ. Tùy hỷ đem công đức của họ biến thành công đức của mình. Còn ganh ghét? Chướng ngại họ, họ không sao, nhưng những ảnh hưởng hành thiện của họ, quý vị chướng ngại họ không thể thành tựu, rất nhiều rất nhiều người không thể đạt được lợi ích của họ, món nợ này đều tính trên thân của quý vị, tội đó thật quá nặng quá nặng!

Thời xưa, trong pháp luật quốc gia có một điều này, tiến hiền thì được thưởng, nghĩa là ban thưởng cao nhất của quốc gia cho ai? Thay đất nước tiến cử người tốt người hiền, đất nước ban thưởng cao nhất cho quý vị. Nếu như ganh ghét hiền nhân, chướng ngại hiền nhân, quý vị phải chịu hình phạt chặt đầu. Việc này là thật vậy, ở trong lịch sử chúng ta thấy có ghi chép. Nghiệp nhân quả báo không sai chút nào! Cho nên thấy việc tốt của người khác hoan hỷ tán thán, có sức thì hết lòng hết sức mà giúp đỡ họ, thành tựu họ. Đây không phải thành tựu cá nhân họ, thành tựu việc tốt của họ, chính là thành tựu lợi ích xã hội chúng sanh. Đây chính là ví dụ thứ nhất, cũng rất dễ phạm phải. Sau khi phạm rồi, tội lỗi này nặng vô cùng, nên đặt ở đầu tiên.

Thứ hai “tham thiết”, thiết là cái gì? Là tham ăn. Điều này cũng nghiêm trọng, xã hội bây giờ chúng ta có thể thấy được, một buổi dạ tiệc, nghe nói một bàn ăn giá trị mấy mươi vạn. Tôi nghe nói như vậy cảm thấy giật mình. Quý vị nghĩ mà xem trên thế giới ngày nay, có bao nhiêu người cùng khổ, ba bữa không đủ ăn, tại sao có thể nhẫn tâm lãng phí như vậy! Một bàn ăn giá trị mấy mươi vạn, bằng sinh hoạt phí một năm của một gia đình bốn người, một bữa ăn quý vị thì đã ăn hết. Quý vị biết tội này nặng lắm không!

Chúng ta thấy Phật Thích Ca Mâu Ni, cuộc sống một đời của ngài, ba y một bình bát, ngày ăn một bữa, nghỉ dưới gốc cây. Phật, không phải người khác, Phật là trí tuệ viên mãn, phước báu viên mãn, vì sao làm ngài như vậy, cách làm này của ngài gọi là “thay chúng sanh khổ”. Làm tấm gương để mọi người thấy, một chút đức Phật cũng không lãng phí, ngài biết tích phước.

Thế giới ngày nay người có phước báu lớn rất nhiều, nếu như lãng phí như vậy, phước báu của họ có thể hưởng được mấy năm? Họ có phước báu 100 năm, đại khái không đến 10 năm thì đã hưởng hết rồi, sau khi hưởng hết người xưa có câu:

“lộc hết người chết”, tuy quý vị vẫn còn thọ mạng, nhưng phước báu của quý vị không còn, quý vị cũng sống không được. Sau khi chết rồi đi đến nơi nào? Tam đồ, địa ngục, sẽ đi đến nơi đó. Con người bây giờ không tin có tam đồ, địa ngục, không tin có lục đạo luân hồi, họ nói đây là mê tín. Đợi đến khi họ thấy được rồi, hối hận đâu kịp nữa. Làm sao có thể làm việc này chứ! Cho nên điều này nhất định phải bỏ hẳn. Các bạn đồng học Phật có thể dứt bỏ ăn thịt, bỏ ăn mặn, đây là việc tốt. Nhưng trong thức ăn chay nếu cũng thêm muối, cũng phải nghiên cứu món này món nọ, thì cũng sai vậy, vẫn là hưởng phước. Cho nên thời xưa chùa chiền miếu đường, bây giờ thay đổi rồi. Thời xưa chùa chiền miếu đường chỉ một món ăn, nồi thức ăn lớn, đỡ tốn thì giờ! Chùa chiền miếu đường ăn cơm nó có quy củ, một món mặn, một món canh. Người xưa tu phước không hưởng phước, đem sự hưởng phú hồi hương về thế giới Cực Lạc, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc hưởng phước. Trước lúc chưa đến thế giới Cực Lạc nhất định không hưởng phước. Người bây giờ coi trọng việc hưởng phước trước mắt, có thể đến thế giới Cực Lạc hay không, đó là vấn đề lớn rồi. Cho nên nhất định phải biết, phải buông xả niệm tham, tham ăn cũng buông xả.

Phía dưới “kiên tích”, kiên là gì? Tâm bủn xỉn. Đại Thừa Nghĩa Chương nói: bủn xỉn tài pháp gọi là kiên. Kiên chúng ta nói là không xả được, mình có của cải mà không thể giúp người khác, mình hiểu được những pháp này không muốn truyền cho người khác, dạy người khác là thêm một đối thủ. Vì sao vậy? Vì sợ người khác vượt qua mình. Người khác vượt qua mình thì ganh ghét, mình dạy người khác thêm một đối thủ. Tâm như vậy là không tốt, đây hoàn toàn là tâm luân hồi, những việc họ làm là nghiệp luân hồi, tức là tâm mê tài và pháp không thể bố thí lợi người, không bằng lòng giúp đỡ người khác. Như vậy chúng ta biết được, đây không phải tâm Phật, đây không phải là tâm Bồ Tát. Chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, quý vị học Phật câu thứ nhất của tứ hoằng thế nguyện: “chúng sanh vô biên nguyện độ khắp”. Dùng cái gì để độ? Chính là dùng tài, dùng pháp. Có tài không có pháp không thể độ chúng sanh, có pháp không có tài không thể độ khắp. Cho nên Phật có thể độ khắp hết thảy chúng sanh, dựa vào cái gì? Tài pháp đều đầy đủ. Pháp là trí tuệ, tài là tài phú. Có tài có pháp mới có thể giúp đỡ chúng sanh, phá mê khai ngộ, lìa khổ được vui.

“Trung hồi, tín ngưỡng không chắc, trước tin sau nghi, nên gọi là trung hồi”. Trung hồi thông thường chúng ta gọi là gì? Là hối hận. Vì sao phải hối hận? Vì có tâm tham lam, lòng tham chưa buông xả, ganh ghét chưa buông xả. Cho nên

vừa nghe xong, nhất thời phát tâm, làm việc tốt. Sau khi làm xong thì hồi hận nói: hôm nay tôi bị lừa rồi, quý vị thấy vô duyên vô cớ mất đi nhiều tiền tài như vậy, lợi ích nằm ở đâu? Phát tài là lợi ích. Vô duyên vô cớ đem tiền tài này quyên tặng cho người khác, đối với tôi có lợi ích gì đâu? Đạt được là vinh dự, nó là giả vậy. Cho quý vị một giấy tờ khen, một trang giấy. Tự mình thật sự mất đi rất nhiều tiền tài, đây đều là tâm luân hồi tạo nghiệp luân hồi. Đối với thật tướng của các pháp đương nhiên không hiểu được. Chẳng những không hiểu được mà đối với chư Phật Bồ Tát cũng không có nhận thức, xem chư Phật Bồ Tát như thần thánh để đối đãi, loại người này thật quá nhiều quá nhiều. Những người này tin Phật gọi là mê tín, cho nên xung đột thường có, hoài nghi thường có, hồi hận cũng thường có. Họ có phải thật sự tin Phật không? Không phải. Có phải thật sự là đệ tử Phật môn không? Không phải, họ là giả vậy. Đối với Phật giáo không biết gì, họ là mê tín, họ không phải chánh tín. Họ học Phật, cho rằng Phật là thần tiên có thể giúp họ thăng quan phát tài, cúng dường các ngài giống như đi hồi lộ vậy. Ra điều kiện với Phật, ngài gia hộ tôi phát tài, phát một trăm vạn, tôi cúng dường một vạn cho ngài. Cho rằng Phật Bồ Tát cũng là tham quan, ngài sẽ nhân tiền hồi lộ, tạo tội nghiệp. Không học Phật còn tốt, học Phật rồi thì đi vào địa ngục, người niệm Phật nếu không hiểu rõ những đạo lý này, quả báo cũng là địa ngục.

Thời đại Càn Long tiền Thanh, Từ Vân Quán Đánh pháp sư có một quyển sách tựa đề là: Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương Sớ Sao. Tôi lúc trước giảng Viên Thông Chương đã lựa chọn Sớ Sao của ngài. Tổng kết sau cùng của Sớ Sao, niệm Phật có một trăm loại quả báo, đều là người niệm Phật nhưng quả báo không giống nhau, một trăm loại quả báo. Tôi tin rằng một trăm không phải là chữ số, mà đưa ra một trăm ví dụ, quả báo quá nhiều rồi, không giống nhau.

Quả báo thứ nhất chính là A Tỳ địa ngục, lúc đó, lúc trẻ tuổi tôi thấy được cái này rất kinh ngạc. Niệm Phật là việc tốt, tại sao lại đọa vào Vô Gián địa ngục? Tôi đem quyển sách này đi hỏi thầy giáo- Lý Bính Nam lão cư sĩ. Ông vừa xem đến vấn đề này, đây là vấn đề lớn, đây không phải vấn đề nhỏ, ta không nói với một mình ông. Ta muốn lúc giảng kinh nói cho mọi người. Giống như những người có tâm này để niệm Phật, đều vào A Tỳ địa ngục. Tôi hỏi vì sao? Vì quý vị cho xã hội đại chúng một sai lầm nghiêm trọng, cho rằng người học Phật là như vậy, khiến mọi người hủy báng Phật pháp, hoài nghi Phật pháp, không còn tin tưởng Phật pháp, đoạn mất pháp thân tuệ mạng của người. Cái tội này nên đọa vào A Tỳ địa ngục hay không? Nên, không sai chút nào.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây. Đoạn dưới này, đến Nhật Bản giảng tiếp.

Tập 431

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 02.06.2011

Địa điểm: Cang Sơn Tịnh Tông Học Hội_Nhật Bản

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi.

Hôm nay chúng tôi vô cùng hoan hỷ có nhân duyên thù thắng. Kinh Vô Lượng Thọ của Tịnh tông có thể phân nói tại Nhật Bản. Nhờ có tiền tổng lý Cư Sơn, Thủy Cốc Hạnh Chánh thượng nhân, Trung Tây Tùy Công thượng nhân, Độ Tĩnh thượng nhân, lời mời của mọi người, thành tựu nhân duyên hoằng pháp lần này.

Chư vị biết hơn một năm nay toàn thế giới tần suất thiên tai không ngừng tăng cao, làm thế nào để ứng phó với thiên tai này? Cho nên lễ thanh minh năm ngoái, chúng tôi tạm dừng Kinh Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm đã giảng hơn bốn ngàn tiếng đồng hồ rồi, chưa được một nữa. Chúng tôi phát tâm đem Kinh Vô Lượng Thọ giảng lại một lần nữa. Bộ kinh này trước đây đã giảng mười lần, đây là lần thứ 11 giảng giải. Lần này đặc biệt chọn chú giải của cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, hội tập của kinh của cư sĩ Hạ Liên Cư, chú giải là Hoàng Niệm Tổ.

Vì thế lần tuyên giảng này chính là Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa, đã giảng được 430 lần, một lần hai tiếng đồng hồ. Nghĩa là chúng tôi đã giảng hơn 800 trăm tiếng đồng hồ, gần 900 tiếng. Hy vọng bộ kinh này vào tháng 10 năm nay sẽ giảng xong, tổng cộng 1200 tiếng. Có giảng tại HongKong, giảng tại Đài Loan, giảng ở

Malaysia, giảng ở Úc Châu, lần này giảng tại Nhật Bản. Cũng như Kinh Hoa Nghiêm vậy, bảy nơi chín hội. Nơi đây có nhân duyên với Kinh Vô Lượng Thọ.

Kinh này trong quá khứ Thiện Đạo đại sư cất lực đề xướng. Thiện Đạo là Tổ sư đời thứ hai của Tịnh độ tông, đối với Phật giáo Nhật Bản ảnh hưởng vô cùng lớn lao. Thời nhà Đường ngoài Thiện Đạo đại sư ra, Trí Giả đại sư của Thiên Thai sơn cũng rất có nhân duyên với Nhật Bản, hai vị cổ đức này.

Lần này là lần thứ bảy tôi đến Nhật Bản, trước đây thời gian diễn giảng rất ngắn, không có chính thức giảng kinh. Lần này chính thức giảng kinh mà còn là đệ nhất đại kinh của Tịnh độ, nên chúng tôi vô cùng hoan hỷ đến cùng nhau chia sẻ với những người đồng tu của Nhật Bản.

Hôm nay chúng ta từ Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải trang 544 bắt đầu xem từ hàng thứ nhất, bắt đầu học từ đây. Từ *“bát đương sân nô chí chí thành trung tín nãi đệ nhất cú, vi nhân thừa chi thể thiện”* kinh văn này, tôi đọc qua kinh văn một chút.

“Bát đương sân nô, đố ky. Bát đắc tham xan, khan tích. Bát đắc trung hối, bát đắc hồ nghi. Yếu đương hiếu thuận, chí thành trung tín”. Bây giờ chúng ta học đoạn kinh văn này. Đoạn này là thiện của nhân thừa, cũng chính là làm người cơ bản cần phải học tập. Trong đây đưa ra mấy ví dụ, nói với chúng ta đoạn ác tu thiện mới có thể hóa giải thiên tai.

Tháng 8 năm trước, các nhà khoa học nước ngoài mở một lần hội nghị tại Sydney Úc Châu, thảo luận làm sao ứng phó lời dự đoán thiên tai của Maya năm 2012. Hội nghị này hai ngày, họ cũng đã mời tôi nhưng tôi không tham dự. Học viện Tịnh tông chúng tôi có 8 người đi tham dự. Sau khi trở về viết một phần báo cáo cho tôi, tôi xem xong rất vừa ý. Ngày đầu tiên thảo luận là phát hiện của khoa học cận đại, nội dung báo cáo và Phật giáo đại thừa rất gần nhau. Nghĩa là các nhà lượng tử lực học, họ đã thấy được A lại da. Khoa học chứng thực Pháp tướng tông nói nguồn gốc của vũ trụ, nguồn gốc của sanh mạng, chúng ta từ đâu đến, mình từ đâu đến? Nhưng điều này đã được khoa học ấn chứng. Đức Thế Tôn nói trong 3000 năm trước là thật, không phải giả, khiến chúng tôi giải quyết được nghi hoặc về phương diện này, đối với Phật pháp thật sự tin tưởng. Về sau trong bộ kinh này chúng ta sẽ đề cập đến.

Vấn đề thứ hai chính là thảo luận, làm sao ứng phó thiên tai năm 2012, thiên tai này rốt cuộc là có hay là không? Trong giới khoa học hầu như là nửa này nửa kia. Một nửa các nhà khoa học cho rằng có thể sẽ có, một nửa các nhà khoa học khác cho rằng điều này không đáng tin, chưa chắc là thật, rốt cuộc là có hay không có phát sanh. Đức

Thế Tôn dạy chúng ta như thế nào, nghĩa là đệ tử Phật đối với sự việc này nên dùng thái độ như thế nào?

Ông Bồ Lai Đãng nhà khoa học người Mỹ_Ông ở trong bộ phim 2012 xuất hiện bốn lần, thời gian tuy rất ngắn, chỉ xuất hiện bốn lần. Quay bộ phim này ông ta cũng có một phần, ông nói với chúng ta: năm 2012 con người sống trên địa cầu nên bắt đầu giác ngộ_lời này nói rất có đạo lý. Hy vọng con người sống trên địa cầu đều có thể bỏ ác dương thiện. Trong kinh Phật dạy chúng ta đoạn ác tu thiện. Bỏ ác dương thiện và đoạn ác tu thiện ý nghĩa tương đồng, đây là câu đầu tiên của ông ta.

Câu thứ hai, hy vọng con người cải tà quy chánh. Câu thứ ba ông ta nói đoạn chánh tâm niệm. Nếu người ở trên địa cầu đều có thể bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Chẳng những có thể hóa giải thiên tai này, mà còn khiến cho địa cầu một tương lai tốt đẹp hơn. Câu nói này rất có đạo lý nhưng vấn đề chúng ta sẽ nghĩ đến, người trên địa cầu này sẽ đoạn ác tu thiện chẳng? Có thể cải tà quy chánh ư? Nếu không thể cải tà quy chánh thì sao? Chúng ta đều có suy nghĩ này. Các nhà khoa học đã cho chúng ta một số liệu tốt nhất: Người trên toàn thể địa cầu đương nhiên không thể thay đổi. Chỉ cần một phần trăm căn bình phương tổng số nhân khẩu trên địa cầu, như vậy xem ra chỉ có khoảng hơn 8000 người, chưa đến một vạn người. Nếu trên địa cầu thật có hơn 8000 người thật sự có thể hồi tâm hướng thiện, cải tà quy chánh là có thể cứu vãn địa cầu. Hơn 8000 người này tôi tin rằng có thể tìm được, tìm ở đâu? Tìm những tín đồ tôn giáo kiên thành. Điều này khi tôi phỏng vấn ở tòa thánh vatican, tôi và Đào Nhiên giáo chủ thảo luận qua vấn đề này. Hy vọng Thiên chúa giáo cũng có thể phát khởi, giáo đồ của họ thật sự cải tà quy chánh, vì đại thiên tai sang năm mà cầu nguyện,còn các vị đồng học tịnh tông trên toàn thế giới, tôi tin rằng 8000 người rất có thể tìm được.

Hy vọng chúng ta nỗ lực buông bỏ vạn duyên. Chúng ta công hiến hy sinh để cứu vãn địa cầu, giúp chúng sanh đau khổ trên địa cầu. Có thể có người nói, trên địa cầu hiện tại nhân khẩu gần 70 ức, 8000 người hành thiện, 70 ức người tạo nghiệp được chẳng? Có thể giúp được gì chẳng? Chúng ta không sao tránh khỏi sự hoài nghi này, hoài nghi thì chúng ta sẽ đánh mất lòng tin. Cũng may người xưa có câu:“tà không thắng chánh”, một chánh có thể địch qua một trăm tà. Một trăm người có 99 người tạo nghiệp, một mười chánh là có thể giúp được họ, có thể giảm nhẹ tai họa cho họ.

Nếu từ chỗ này chúng ta có thể sanh khởi tín tâm, sẽ không có hoài nghi. Điều này trong kinh Phật có luận chứng, khoa học cũng đã chứng minh, chỉ cần chúng ta nỗ lực. Trong kinh Đức Phật thường nói:“ché tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Người làm ác tâm

họ rất tán loạn, người học Phật tâm là chuyên nhất. Chúng ta dùng phương pháp gì? Trong bộ kinh này nói rất thấu suốt, nói quá hay, nói quá tường tận. Nếu thật sự có thể minh bạch thông đạt bộ kinh này, chúng ta đối với chính mình tự nhiên sanh khởi tín tâm kiên định. Phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm, không những có thể độ mình, cũng có thể giúp tất cả chúng sanh tạo ác nghiệp hóa giải thiên tai.

Mấy ngày nay chúng ta xem đến kinh văn của hai phẩm trong kinh này. Phẩm ở trước là Tam Bối Vãng Sanh, chủ yếu nói với chúng ta phẩm vị vãng sanh ở thế giới tây phương Cực Lạc. Phẩm này là Vãng Sanh Chánh Nhân là bổ sung nói rõ phẩm trước. Phẩm trước nói về quả báo, phẩm này nói về nhân hành. Chúng ta tu nhân là có thể đạt được quả báo, nên trong tu nhân điều thứ nhất là phải muốn đến thế giới Cực Lạc để làm Phật, trước tiên phải làm người cho tốt. Vì thế đoạn trước dạy chúng ta làm người tốt. Chúng ta đã làm người tốt rồi, thiên tai trên địa cầu có thể hóa giải, trật tự xã hội có thể khôi phục bình thường. Đây là nguyên nhân gì? Trong kinh điển đại thừa nói, thế gian nhất định không có thiên tai tự nhiên. Chúng ta hiện nay thường nói thiên tai tự nhiên, Phật pháp không thừa nhận, không có thiên tai tự nhiên. Thiên tai tự nhiên là sao? Là nhân tâm bất thiện chiêu cảm ra. Nếu nhân tâm lương thiện, thế gian này sẽ không có thiên tai.

Người học Tịnh độ như chúng ta nhiều năm như vậy, đều tin tưởng, đều khẳng định, không hoài nghi. Địa cầu này và thế giới Cực Lạc, thực tế mà nói không có gì khác. Vì sao thế giới Cực Lạc tốt, còn địa cầu chúng ta thiên tai nhiều như vậy? Đặc biệt là hai năm lại đây, tần suất thiên tai không ngừng tăng cao mà còn lần này nghiêm trọng hơn lần khác. Trong kinh điển chúng ta thấy được, cư dân ở thế giới Cực Lạc mỗi người đều là hàng thượng thiện nhơn. Thập thiện nghiệp đạo, họ viên mãn hoàn toàn.

Quay đầu xem lại cư dân trên địa cầu này, thập thiện nghiệp đạo chúng ta không hành trì được. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác là thập ác, thượng phẩm thập ác. So sánh hai nơi này, bất đồng 180 độ! Nếu chúng ta có thể làm được thập thiện 100 phần trăm, tôi tin rằng trên địa cầu này chính là thế giới Cực Lạc, tuyệt đối không thua kém quốc độ của Phật A Di Đà, đạo lý này chúng ta phải hiểu. Là do khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác của chúng ta cảm ứng. Cho nên ở đây đầu tiên Đức Phật dạy chúng ta đem nhân thừa thế thiện tu tốt.

“Tật đó, đó kỵ tha nhân chi thanh sự, hựu hại hiền viết tật”. Ở trước chúng ta học đến đây nhưng đoạn này chưa học xong, hôm nay chúng ta bắt đầu đọc từ đầu. Đây là hữu ý vô ý tạo tội nghiệp rất nặng. Người khác có việc tốt, một số người thấy được đều

sanh tâm đồ ky, mà không biết ý niệm đồ ky, hành vi đồ ky này hại người khác không lớn, người khác bị hại nhiều nhất ba phần. Tự mình bị hại là bảy phần, khiến thiện tâm của mình bị phá hoại, không còn. Công đức của mình cũng bị phá hoại, tương lai quả báo ở đâu? Quả báo ở địa ngục. Nghĩ đến khổ của địa ngục, việc này sao có thể làm. Vì sao họ làm như vậy? Đây thật sự gọi là ngu si không có trí tuệ. Người có trí tuệ, người minh bạch tuyệt đối không làm điều này. Không có trí tuệ, ngu si mê hoặc mới làm điều này.

Điều này trong kinh điển đại thừa đức Phật nói rất nhiều, từng giờ từng phút nhắc nhở chúng ta. Trong Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương, đặc biệt kiến lập một nguyện gọi là tùy hỷ công đức, đối trị tật đố. Người khác làm việc tốt chúng ta có thể tùy hỷ, đem công đức việc tốt của họ, biến thành công đức việc tốt của mình, đây là việc vui, sao lại không làm. Vì sao phải đố kỵ rồi phá hoại? Tội phá hoại này lớn biết bao? Việc tốt này của họ, mức độ lợi ích chúng sanh, lợi ích xã hội càng lớn thì quả báo càng nghiêm trọng. Nếu thời gian lợi ích càng dài thì thời gian chịu khổ ở địa ngục của quý vị càng dài, hoàn toàn là sự thật. Việc tốt này nếu có thể lợi ích thiên hạ quốc gia hậu thế, nếu quý vị đố kỵ chướng ngại phá hoại, đọa vào địa ngục có thể là vĩnh viễn không bao giờ ra khỏi được. Điều này không thể không biết, không thể không rõ ràng. Cho nên Đức Phật đối với điều này thường nói. Nếu quý vị hiểu người ta làm việc tốt này, chúng ta có năng lực ra tiền ra sức để giúp họ tùy hỷ công đức, thì công đức của họ bao nhiêu, phước báo chúng ta đạt được cũng lớn giống như họ vậy. Nếu chúng ta không có năng lực tùy hỷ, không có năng lực cũng không có của cải, không giúp được gì. Tôi sanh tâm hoan hỷ, tôi tán thán, phần công đức tùy hỷ đó cũng không thể nghĩ bàn. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói công đức vẫn viên mãn. Vì sao? Vì tâm chúng ta viên mãn. Pháp đại thừa bàn về tâm không bàn về việc. Có khi phát tâm họ không có sức, nhưng họ phát tâm rất viên mãn. So với tùy hỷ công đức xuất tiền xuất lực, quả báo của họ còn siêu việt hơn, đây là đạo lý gì? Ví dụ vị phú ông này có của cải 100 ức, ông chỉ đem mấy vạn đến tùy hỷ, quá ít. Quý vị không có đồng nào nhưng tâm tùy hỷ đó vượt hơn họ. Vì thế phước báo người này hơn vị phú ông kia. Ngày nay chúng ta gọi họ là tài chủ, hơn phú ông kia rất nhiều. Như vậy mới nói thông suốt, mới có thể nói viên mãn được. Vì thế tùy hỷ công đức không thể nghĩ bàn. Tận tâm tận lực không nên lưu lại.

Đức Phật nói với chúng ta ba điều này, quan trọng nhất là mục tiêu học Phật cuối cùng, bất luận là Tông phái nào, pháp môn nào, đại thừa tiểu thừa, hiển giáo mật giáo, tông môn giáo môn. Mục tiêu chung đều là minh tâm kiến tánh, vì sao? Công đức trong tự tánh là viên mãn. Trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn,

mỗi thứ đều viên mãn không khiếm khuyết. Trong tự tánh chỉ có kiết tường, không có tai họa. Vì thế kiến tánh là chứng được đại viên mãn, đại kiết tường, đại tự tại. Tất cả những thiên tai này đều là việc của A lại da, A lại da là vọng tâm không phải chân tâm. Người chưa kiến tánh trong tự tánh chúng ta đầy đủ trí tuệ đức tướng nhưng không khởi tác dụng. Nó có chướng ngại, chướng ngại này Phật nói một câu chỉ thẳng ra tất cả. Trong Kinh Hoa Nghiêm phẩm Xuất Hiện nói: “tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, vì vọng tưởng chấp trước mà không chứng đắc”. Câu này nói rất rõ ràng. Bệnh phàm phu chúng ta ở đâu? Chúng ta có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước. Ba loại phiền não này vọng tưởng là vô minh phiền não. Kinh điển đại thừa nói: phân biệt là trần sa phiền não, chấp trước là kiến tư phiền não. Những thứ này chướng ngại trí tuệ đức năng tướng hảo của chúng ta. Trí tuệ đức năng tướng hảo của chúng ta không mất đi, chỉ là chướng ngại không lộ ra được. Vì thế Đức Phật nói tất cả chúng sanh vốn là Phật, chúng ta bình đẳng với Đức Thế Tôn. Chúng ta cũng bình đẳng với Chư Phật Như Lai, chúng ta bình đẳng với Phật A Di Đà, không có chút sai biệt nào. Nếu chúng ta nghe Phật pháp, có thể trong một niệm buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, người này sẽ được thành Phật. Vì thế phàm phu thành Phật, quý vị nói cần bao nhiêu thời gian? Trong một niệm, thay đổi nó sẽ thành Phật. Có chuyển đổi được hay không? Có. Đức Bồ Sư Thích Ca 3000 năm trước đã làm gương cho chúng ta, ngài ở dưới cội bồ đề biểu diễn cho chúng ta thấy, buông bỏ ngài liền thành Phật. Vào thời nhà Đường, lục tổ Huệ Năng của Thiên tông cũng biểu diễn cho chúng ta xem. Đức Thế Tôn đương thời, ngày nay chúng ta gọi là trình độ, Ngài là một phần tử tri thức, quảng học đa văn, dùng phương thức này thị hiện cho chúng ta thấy. Còn Huệ Năng đại sư thị hiện không giống nhau, ngài không biết chữ, chưa từng đọc sách. Tuy làm tổ sư, ngũ tổ đã truyền pháp cho ngài. Ngài chưa từng nghe kinh một ngày nào, ở trong đạo tràng của ngũ tổ 8 tháng, chưa từng đến giảng đường, cũng chưa từng đến thiền đường. Tám tháng tôi nghĩ quý vị đều biết ngài ở đâu? Ngũ tổ Hoằng Nhẫn sai ngài làm khổ công, ở trong nhà cửi gạo chẻ củi, làm công việc này suốt tám tháng. Ngày sau cùng ngũ tổ truyền pháp cho ngài, nửa đêm canh ba gọi ngài vào phương trượng, giảng cho ngài nghe đại ý Kinh Kim Cang. Ngài chưa từng đọc sách, nhất định không có kinh. Tôi tính thời gian không quá hai tiếng, nói đến câu: “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, ngài liền buông bỏ, buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước. Buông bỏ liền thành Phật, liền kiến tánh.

Kiến tánh là như thế nào? Ngài đưa ra báo cáo nói với ngũ tổ 50 chữ, đó chính là kiến tánh. Ngài nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, đâu ngờ tự tánh nói như bây giờ là không ngờ tự tánh vốn là thanh tịnh, tự tánh của mọi người vốn là thanh tịnh, có nhiệm ô chướng? Không có, nếu có nhiệm ô thì không gọi là chân tâm, không có nhiệm

ô.Nhiễm ô của chúng ta là gì? Là A lại da có nhiễm ô, A lại da chướng ngại tự tánh, tự tánh không có nhiễm ô. Đâu ngờ tự tánh chính là không ngờ tự tánh vốn là thanh tịnh.

Câu thứ hai :vốn không sanh diệt., không có sanh diệt. Đó chính là nói với mọi người không có sanh tử, sanh tử là giả không phải thật. Sanh tử là thân, thân có sanh tử. Tự tánh chúng ta không có sanh tử, không có sanh diệt. Câu thứ ba “vốn tự đầy đủ”, câu này chính là những gì Đức Thế Tôn nói trong Kinh Hoa Nghiêm, tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Trong tự tánh thanh tịnh tâm, vạn pháp đầy đủ, không thiếu thứ nào, vì sao vậy? Ở sau ngài có nói đến. Câu thứ tư nói “vốn không dao động”. Vốn không dao động là tự tánh bản định, tâm ta xưa nay chưa từng dao động. Động là giả không phải thật, là vọng tâm, chân tâm bất động, là tự tánh bản định. Câu sau cùng nói “năng sanh vạn pháp”. Nếu trong tâm chúng ta có khiếm khuyết, làm sao có thể sanh vạn pháp? Thế giới Cực Lạc là tự tánh sanh. Trong vạn pháp bao gồm thế giới Cực Lạc, bao gồm thế giới Hoa Tạng, cũng bao gồm mười pháp giới y chánh trang nghiêm. Quốc độ Phật, quốc độ chúng sanh đều có thể hiện. Khi không hiện nó vốn tự đầy đủ, không thể nói nó là không. Khi hiện không thể nói nó có. Nói nó có, nói nó không đều sai, đó đều là vọng tưởng, vọng niệm. Không hiểu rõ chân tướng sự thật, thật sự hiểu rõ minh bạch chân tướng sự thật, quý vị nói như thế nào cũng đúng. Chưa hiểu được thì nói như thế nào cũng sai, vì sao vậy? Vì là vọng tâm trong ý thức chúng ta khởi tác dụng. Một vọng tất cả đều vọng, sau khi giác ngộ đây là chân tâm, một chân tất cả đều chân. Đạo lý này rất thâm sâu, nhưng nhất định phải hiểu nó, minh bạch nó.

Căn tánh chúng ta, nói thực tế thì thời gian ở trong luân hồi lục đạo quá lâu, mê quá sâu, mê quá nặng, chuyên đổi không được phải làm sao? Chư Phật Bồ Tát, chư vị tổ sư đối với tình hình này rất thấu suốt, rất rõ ràng. Họ dạy chúng ta:“nhất môn thâm nhập trường thời huân tu”, tập khí phiền não dần dần buông bỏ, quang minh đức tướng trong tự tánh từ từ sẽ lộ ra, chỉ cần phương hướng mục tiêu không thay đổi,nên biết những tập khí phiền não này, những tập khí phiền não này năm này nhẹ hơn năm kia, tháng này nhẹ hơn tháng trước, đời này nhất định được độ. Như vậy thì chúc mừng quý vị, quý vị đã thành tựu.

Điều đầu tiên đưa ra là đồ kỵ, rất quan trọng! Tâm này người thường đều có,nó là câu sanh phiền não, từ đâu quan sát? Từ nơi trẻ con, trẻ con ba bốn tháng. Để hai đứa trẻ với nhau, ở giữa để một miếng đường. Quý vị xem cả hai đều giành nhau. Đứa không giành được liền sanh tâm đồ kỵ, quý vị có thể thấy được biểu cảm này, vì thế tất đồ không phải do con người dạy. Gọi là câu sanh phiền não, đời đời kiếp kiếp đều có. Trong A lại da có tập khí rất mãnh liệt, chúng ta quan sát tường tận sẽ biết được, như

vậy phải làm sao? Cần phải dạy, phải từ từ khiến họ giác ngộ. Đây là tập khí sai lầm không phải điều hay nên buông bỏ nó, không dạy họ không biết.

Dạy học, người xưa là hay nhất, truyền thống văn hóa xưa chúng ta đều có lý do tin tưởng, nó tuyệt đối không thua Ấn Độ. Văn hóa của bà la môn Ấn Độ, tôi có tiếp xúc với họ. Các vị trưởng lão này nói với tôi, ít nhất có một vạn ba ngàn năm. Đức Thế Tôn đến nay là 3000 năm, trước Đức Thế Tôn ra đời nó đã có một vạn năm. Người đời trước của chúng tôi, kỷ niệm đối với Đức Phật đều dùng những gì người xưa truyền lại. Đức Thế Tôn ra đời là năm giáp dần thứ 24 của Chu Chiêu Vương. Giáp dần là Đức Thế Tôn tuổi con HỔ. Ngài viên tịch là năm thứ 53 của Chu Mục Vương. Người xưa tính tuổi ta, Đức Thế Tôn trú thế 80 năm, giảng kinh thuyết pháp 49 năm. Ngài 30 tuổi thị hiện thành Phật, liền bắt đầu dạy học, 79 tuổi niết bàn. Giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, không làm việc gì khác. Mục đích dạy học là gì? Giúp tất cả chúng sanh ly khổ đắc lạc. Quý vị xem người ta giúp chúng sanh lìa khổ được vui, dùng phương pháp là dạy học, vì sao vậy? Khổ từ đâu đến? Khổ từ mê hoặc điên đảo đến. Chúng ta đối với vũ trụ nhân sinh, sum la vạn tượng, chúng ta đã thấy sai, chúng ta đã nghĩ sai. Vì thế chúng ta nói sai và làm sai, đặc biệt là hiện nay. Hiện nay trong thời đại này thiên tai quá nhiều.

Trước khi tôi đến đây hai ba ngày, có một đồng học rất hiếm có, ông đem tháng ba tháng tư tháng năm, ba tháng gần đây, toàn cầu phát sanh thiên tai trong ba tháng này, tiêu đề của tin tức, không phải nội dung. Liệt kê tiêu đề ra cho tôi xem, gần 200 lần, sao lại nhiều như vậy! Mà còn vô cùng nghiêm trọng, đúng là khổ! Khổ từ đâu đến? Khổ từ mê mà đến, nguyên nhân căn bản chính là mê hoặc. Vui từ đâu đến? Vui đến từ giác ngộ. Nếu hiểu rõ việc này, nguyên nhân gì có thiên tai này, chúng ta đã biết rõ. Tôi không tạo nhân này sẽ không có thiên tai này, nghiệp nhân quả báo không sai chút nào.

Trong Kinh Lăng Nghiêm Đức Phật nói thủy tai từ tham lam đến. Tham tâm của chúng ta quá nặng, chiêu cảm đến chính là thủy tai, nước biển dâng cao, sông băng tan rã, tham lam chiêu cảm thủy tai. Sân nhuế chiêu cảm hỏa tai, núi lửa bộc phát, nhiệt độ địa cầu tăng cao. Tính khí nóng giận quá lớn, sân nộ là hỏa tai, ngu si là phong tai. Trong một tháng có mấy trăm lần gió lốc, điều này chưa từng có trong lịch sử, tạo thành thiên tai nghiêm trọng. Ngạo mạn là động đất còn có hoài nghi, tham sân si mạn nghi. Tham sân si mạn, các bậc tổ đức xưa nay đều nói rất nhiều, nghi hình như nói không nhiều. Hiện nay tôi phát hiện, thiên tai do nghi gây ra so với bốn cái trước còn nghiêm trọng hơn.

Nghi là gì? Không tin, hiện nay cái nghi này thật đáng sợ, vì sao? Quá phổ biến. Nghi thứ nhất là gì? Không tin chính mình. Quý vị thử hỏi xem được mấy người tin vào bản thân mình? Vấn đề này rất nghiêm trọng. Không tin bản thân mình, không tin cha mẹ, không tin thầy giáo, không tin luân lý đạo đức, không tin nhân quả nghiệp báo, không tin Phật Bồ Tát, cũng không tin có thiên thần, không tin bất cứ điều gì? Thiên tai của nghi là gì? Thiên tai của nghi là đại địa rời rạc. Quý vị đọc Kinh Địa Tạng trong phẩm Kiên Lao Địa Thần. Đất vốn rất kiên cố, vững chắc, bây giờ đất lỏng ra, rời rạc. Núi rất dễ nổ tung, đại địa rất dễ lún xuống, nguyên nhân này là gì? Nghi hoặc chiêu cảm ra.

Đối với thân thể chúng ta mà nói, thân thể chúng ta là tiểu vũ trụ, hoàn cảnh bên ngoài là đại vũ trụ. Đại vũ trụ và tiểu vũ trụ không có gì khác. Hoài nghi đối với chúng ta, là phá hoại hoàn toàn hệ thống miễn dịch, vì thế những vi khuẩn bên ngoài đến rất dễ cảm nhiễm. Nếu người tín tâm kiên định, sức miễn dịch của họ rất mạnh, vi khuẩn này không thể hại họ được. Chúng ta hiểu được đạo lý này, thật sự kiến lập trong nội tâm mình_ Chúng ta không tham, không sân, không si, không kiêu mạn, không hoài nghi. Thiên tai này tự nhiên được hóa giải.

Hiện nay có số ít nhà khoa học đối với kiến giải trong Phật pháp, họ khẳng định cho rằng rất có đạo lý, đây là nguyên nhân gì? Ngày nay toàn bộ thế giới đều tôn sùng vật lý, bây giờ vật lý không giải quyết được vấn đề. Tôn giáo, Phật pháp và truyền thống văn hóa đều coi trọng tâm lý. Điều này được các nhà lượng tử học hiện đại phát hiện, tâm lý có thể cải biến vật lý.

Tiền sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật cũng là bạn cũ của tôi, ông ta làm thí nghiệm nước, chứng minh nước là khoáng vật. Nước có thể thấy, có thể nghe, nghe hiểu được ý người. Chúng ta dùng thiện tâm đối đãi nó, quý vị xem chúng kết tinh rất đẹp. Dùng ác niệm đối với nó, phản ứng đó rất xấu xa. Nói lên điều gì? Nói lên con người chúng ta khởi tâm động niệm, sơn hà đại địa, tất cả vạn vật đều biết. Ý niệm chúng ta thiện, nó báo đáp chúng ta cũng thiện. Ý niệm chúng ta bất thiện, nó đáp trả cũng bất thiện, đạo lý chính là ở đây. Hiểu được đạo lý này, chúng ta sẽ biết được cách ứng phó thiên tai này, tín tâm chúng ta sẽ được kiến lập. Nhất định phải đoạn ác tu thiện, đoạn ác tu thiện nói một cách viên mãn nhất, cứu cánh nhất, thấu triệt nhất là kinh Phật.

Kinh Hoa Nghiêm nói rất tường tận, phân lượng quá lớn. Bộ kinh này từ đầu đến cuối giống như cách tôi giảng pháp này giảng một lần, phải hai vạn giờ đồng hồ. Chúng tôi mới giảng 4000 tiếng, một phần năm. Kinh Vô Lượng Thọ là trung bản Hoa Nghiêm, đồng nghĩa nói là tiểu Kinh Hoa Nghiêm. Tiểu Hoa Nghiêm giảng một biến,

khoảng 1200 tiếng đến 1400 tiếng là có thể giảng xong. Hiện nay chúng ta giảng một ngày bốn tiếng, hy vọng trong hai năm giảng xong bộ kinh này, đối với việc tu học sẽ giúp ích rất lớn, đối với chính mình có lợi ích với việc tiêu tai miễn dịch. Tai họa của chính mình có thể hóa giải, cũng chính là có thể giúp đỡ khu vực nơi chúng ta ở, nơi khu vực này ít thiên ít tai.

Vì thế Đức Thế Tôn rất từ bi, đương thời sống ở thế gian giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm chưa từng có ngày gián đoạn. Chúng ta không sánh được với Phật, hôm nay chúng ta còn có thể giảng bốn tiếng, Đức Thế Tôn một ngày không chỉ là mười tiếng. Đây là điều chúng ta không sao sánh được với Ngài. Đức Phật là điển hình của chúng ta, là tấm gương của chúng ta, là nhà mô phạm cho chúng ta. Học Phật bất luận là tại gia hay xuất gia, phải lấy Phật làm gương. Quý vị xem ngài buông bỏ vạn duyên, không nhiễm chút trần. Khởi tâm động niệm là vì chúng sanh khổ nạn trong biến pháp giới hư không giới, không có niệm nào vì mình. Thành tựu chúng sanh mới chính là thành tựu mình. Mỗi niệm đều nghĩ cho mình là mỗi niệm đang hại mình, vì sao? Tự tư tự lợi, ý niệm này là nhân tố thứ nhất để luân hồi lục đạo.

Chúng ta không thể buông bỏ đó chính là tâm luân hồi, học Phật cũng là nghiệp luân hồi. Tâm luân hồi học Phật đều là nghiệp luân hồi, nghiệp luân hồi ở trong lục đạo sẽ đạt được phước báo nhân thiên, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Chúng ta thật muốn ra khỏi luân hồi lục đạo, điều đó phải học tập Đức Thế Tôn, phải học giống như ngài mới được. Buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng. Buông bỏ hưởng thụ ngũ dục lục trần, buông bỏ tham sân si mạn, như vậy chúng ta sẽ được độ. Nơi đến lý tưởng nhất là thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc là Phật A Di Đà vì chúng ta mà kiến lập đạo tràng tốt như vậy, nơi để tu học. Trí tuệ quang minh phước báo của Phật A Di Đà, chư Phật ca ngợi. Chư Phật tôn trọng ngài, tán thán ngài là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, quang trung cực tôn là tán thán trí tuệ của ngài, Phật trung chi vương là tán thán đức hạnh của ngài. Ngài vì ai mà tu vậy? Vì tất cả chúng sanh đau khổ trong biến pháp giới hư không giới mà tu. Chỉ cần sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, phước báo chúng ta lớn như Phật A Di Đà, vì sao? Phước báo Phật A Di Đà cúng dường cho quý vị, gia trì cho quý vị, vì thế phước báo chúng ta lớn như ngài vậy.

Trí tuệ thì sao? Ngài ngày ngày giảng kinh thuyết pháp không hề gián đoạn. Người ở thế giới tây phương Cực Lạc không cần ăn cơm, không cần uống nước cũng không có đại tiểu tiện, quý vị nói tốt biết bao. Họ lại không cần ngủ nhưng tinh thần rất tốt, mãi mãi không cần ngủ nghỉ, vì thế việc học tập không hề gián đoạn. Ở đây chúng ta ăn uống ngủ nghỉ không phải đã gián đoạn rồi ư? Người ta một ngày học 24 tiếng đồng

hồ, chúng ta học một ngày được tám tiếng cũng được coi là không tệ rồi, còn 16 tiếng nữa thì không được, đã bị gián đoạn. Thế giới tây phương Cực Lạc học tập không gián đoạn. Không gián đoạn quý vị liền biết họ học tập tiến bộ nhanh chóng nào. Vì thế đến thế giới Cực Lạc thời gian rất ngắn, mình đã tốt nghiệp, đã thành Phật, công đức viên mãn. Chúng ta cần phải hiểu rõ minh bạch vấn đề này, quý vị có thể không đi ư?

Địa cầu này hiện nay sắp hư nát, mau mau di dân về thế giới Cực Lạc. Kinh Vô Lượng Thọ chính là Đức Thế Tôn đưa ra một bài báo cáo tường tận cho chúng ta. Đây là cuốn sách nói rõ về thế giới Cực Lạc, để chúng ta biết ưu điểm ở đây, biết phải đi như thế nào, cách đi rất dễ, cơ hội này không thể bỏ qua. Vì thế thấy người khác gặp điều tốt nên hoan hỷ tuyệt đối không chướng ngại, nhất định không đố kỵ, không tật đố, tùy hỷ công đức của chúng ta liền có thể hiện tiền. Tùy hỷ công đức là tánh đức, tật đố là nghiệp chướng trong A lại da. Phải buông bỏ điều này, không cần đến nó.

“Hựu hại hiền viết tật”, tội này lại càng sâu nặng. Quý vị thấy hiền nhân, thánh hiền nhân, họ làm là sự nghiệp thánh hiền, sự nghiệp thánh hiền là đại công vô tư, quý vị muốn chướng ngại họ, trở ngại họ, cũng không liên quan đến họ, quý vị không hại được họ. Người ta danh văn lợi dưỡng đều không cần, quý vị hại họ điều gì? Tội của quý vị kết từ đâu? Họ làm một việc tốt, lợi ích xã hội, lợi ích đại chúng. Quý vị chướng ngại nó, xã hội đại chúng không đạt được lợi ích. Tội của quý vị là kết với xã hội đại chúng, quý vị không kết tội với thánh hiền nhân này. Họ với quý vị không có lỗi lầm chi, nên phải hiểu, phải rõ ràng điều này. Các vị không hại được thánh hiền nhân. Quý vị hại người ta, không ngoài phá đường danh văn lợi dưỡng của họ, nhưng họ không cần danh văn lợi dưỡng thì phá họ làm sao? Quý vị muốn hại chết họ nhưng họ biết thân này là giả, họ không tham sống sợ chết. Quý vị giết họ, không sao, giết họ rồi thì sao? Nâng họ lên cảnh giới, họ lên càng cao nên quý vị không cách nào hại họ được, mà chỉ có hại mình, tự mình tạo nghiệp nặng này, khiến mình đọa vào địa ngục. Thật đã hiểu rõ ràng minh bạch, quý vị sẽ không còn làm điều ngu ngốc này nữa. Chonên hại thánh hiền, quý vị hoàn toàn không phá hại được họ mà tự mình tạo ra 100% tội nghiệp. Quý vị đối với họ không có chút tổn hại nào. Họ còn cảm kích quý vị, vì sao cảm kích quý vị? Nếu không chướng ngại họ, họ đã vì chúng sanh làm rất nhiều việc, làm sự nghiệp rất gian lao. Quý vị chướng ngại họ, họ không thể làm, họ không cần làm nên rất cảm kích quý vị vì không cần phải mệt nhọc nữa. Họ không làm việc nhưng công đức viên mãn, đây là gì? Không phải họ không làm, họ có chướng ngại, họ không thể làm nên công đức của họ viên mãn. Quý vị không hề tổn hại họ chút nào, nên rất cảm kích quý vị. Cảm kích quý vị, quý vị đọa vào địa ngục A tỳ, đọa vào vô gián địa ngục. Đọa vào vô gián địa ngục họ vẫn cảm ân quý vị, vẫn cầu phước cho quý vị để quý vị ở trong vô

gian địa ngục chịu khổ ít một chút. Quý vị thấy tâm đó từ bi biết bao, lương thiện biết bao.

Tôi nói với mọi người mỗi câu đều là lời chân thật, không có câu nào không thật, nên tạt đồ hại hiền nhân là tội nghiệp lớn nhất, việc ác lớn nhất trong thế gian, điều này không thể làm.

Thứ hai là “xan tham”, xan tham chính là tham ăn. Đây là tội xấu rất lớn của con người, ai không tham ăn? Đi tìm, tìm không ra người nào, ai không tham ăn!

Đức Như Lai khi còn tại thế đã làm gương cho chúng ta, ngài không tham ăn, ngài ra bên ngoài đi khát thực. Khát thực là gì? Người ta cho gì ăn nấy, không có lựa chọn, “nhật trung nhất thực”, ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây, nên ngài không tham ngủ, cũng không tham ăn. Tài sắc danh thực thù, nói tài sắc danh còn có thể đoạn còn ăn và ngủ không dễ, việc này đoạn như thế nào? Phật dạy chúng ta ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây, ăn một bữa được chăng?

Khi tôi còn trẻ theo thầy Lý Bình Nam học kinh giáo, lúc đó tôi chưa xuất gia, tôi học với thầy. Thầy ăn ngày một bữa, đã mấy năm rồi. Tôi thỉnh giáo thầy, thầy nói với tôi: thầy hơn 30 tuổi bắt đầu học Phật và ăn ngày một bữa. Năm tôi theo thầy học thầy 70 tuổi, tôi theo thầy 10 năm. Trước khi tôi chưa theo thầy, hình như tôi học Phật được sáu tháng, tôi cũng không ăn cơm tối. Thông thường người ta gọi là ăn ngọ, tôi không phải ăn ngọ, buổi tối không ăn vì quá nghèo, ăn không đủ ngày ba bữa nên một ngày chỉ ăn hai bữa, đây là tôi thật thà nói với quý vị. Tôi tiết kiệm một bữa cơm, vì sao? Tu thêm một chút phước báo nên nuôi dưỡng thành thói quen.

Khi đến Đài Trung theo thầy Lý, gần gũi thầy, thầy ăn một bữa, tôi nghĩ tôi cũng có thể làm được. Thầy 70 tuổi, tôi mới 30 tuổi, năm tôi theo thầy là 31 tuổi, còn thầy 70 tuổi. Thầy đã ăn ngày một bữa nhiều năm như vậy, tôi bắt đầu muốn bỏ bữa con sáng, chỉ ăn bữa cơm trưa. Tôi ăn đến tháng thứ 8, mới đem điều này nói với thầy. Tôi nói: thưa thầy bây giờ con cũng ăn ngày một bữa. Ăn được bao lâu rồi? Tôi nói đã tám tháng. Thân thể như thế nào? Tôi nói thân thể rất bình thường. Thầy vỗ bàn một cái, nói: nên duy trì mãi như vậy. Tôi hỏi vì sao? Vì suốt đời không cầu người khác. Con người đến chỗ vô cầu nhân phẩm tự nhiên cao. Sinh hoạt đơn giản dễ dàng, tôi chỉ cần một chút là sống được, điều này tôi học được từ thầy Lý. Tôi thảo luận vấn đề này với thầy, tôi tự mình có chút lãnh hội, liền báo cáo với thầy. Tôi nói thân thể con người như bộ máy vậy, ăn uống là bổ sung năng lượng. Thân: máy móc có máy hao dầu, có máy tiết kiệm dầu. Chúng ta lái xe không phải cũng có xe hao xăng, có xe tiết kiệm xăng sao. Tiêu hao này, nó tiêu hao đi đâu? Lãnh hội của tôi là 95 phần trăm tiêu hao

vào trong vọng niệm. Vọng niệm nhiều, nó tiêu hao năng lượng nhiều. Vọng niệm ít, nó tiêu hao năng lượng ít. Rất bình thường, tiêu hao rất ít, chỉ cần một ít là đủ, họ không cần nhiều. Hao nhiều năng lượng quý vị cho ít sẽ không được, nhất định họ sẽ bị bệnh, họ không chịu được. Thầy đồng ý với tôi nhận xét này. Thầy nói: không sai, 95 phần trăm tiêu hao ở vọng niệm. Chonên vọng niệm càng ít, tiêu hao càng ít.

Trong kinh nói, A la hán bảy ngày ăn một bữa, chính là nói vọng niệm càng ít. Công phu Bích Chi Phật thâm sâu hơn A la hán. Bích Chi Phật nửa tháng ăn một bữa, khát thực một bữa. Như vậy chúng ta biết được Phật Bồ Tát không cần ẩm thực, vì sao vẫn thị hiện có ẩm thực? Đó chính là nói ngài cũng giống như bao chúng sanh khác, đây là tượng trưng. Nếu Phật Bồ Tát thị hiện không ăn, chúng ta không dám thân cận ngài. Ông là thần, tôi không làm được, tôi không có cách nào học theo ông. Chonên ngài cũng ăn cơm như chúng ta, chúng tỏ ngài giống chúng ta. Tôi có thể học ngài, cũng có thể học được như ngài, chính là ý này.

Rời Đài Trung, đến Đài Bắc giảng kinh dạy học cũng gặp rất nhiều chương ngại khó khăn. Sau cùng gặp được bà Phật tử Hàn, cũng là người Đông Bắc, người Đại Liên. Hai vợ chồng họ phát tâm hộ trì, để tôi giảng kinh không đến nỗi gián đoạn. Mỗi ngày đều lên đài bực luyện tập, điều này rất quan trọng. Về phương diện ẩm thực bà đưa ra điều kiện, bà nói nhất định phải ăn ba bữa, không ăn ba bữa lỡ sanh bệnh, lại nói chúng tôi chăm sóc không chu đáo. Bà nói chúng tôi không biết làm sao để nói với thính chúng, tôi nghĩ cũng không còn cách nào khác, thịnh tình khó khước từ. Tôi liền đem một bữa phân làm ba bữa để ăn.

Vốn ăn một bữa ba chén cơm nhỏ bình thường, chia làm ba bữa, một bữa một chén. Phân thành ba bữa cơm, tôi đã dùng phương pháp này. Nhưng gần đây tôi lại bỏ ăn cơm tối, người ta hỏi tôi, tôi nói không phải tôi quá ngộ không ăn. Vì các nhà khoa học báo cáo, tương lai sẽ có nguy cơ về lương thực. Tôi nói tôi đang đối phó nguy cơ lương thực, bây giờ tôi ăn ít một bữa, khi thật sự nguy cơ lương thực bộc phát, tôi trở lại ngày ăn một bữa, trong lòng chúng ta phải có chuẩn bị, dự bị trước. Phải tập nó thành thói quen, ăn ít, không có vọng tưởng. Trong tâm nghĩ toàn là Phật A Di Đà, mỗi ngày xem đều là Kinh Vô Lượng Thọ. Tôi hiện nay mỗi ngày giảng kinh bốn tiếng, đọc kinh bốn tiếng, không có vọng niệm.

Trước đây còn tham gia một vài hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc. Tôi hai lần ở Cang Sơn, đều là hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc do Giáo Khoa Văn tổ chức, họ mở hội nghị ở đây nên trước đây đến Nhật Bản sáu lần, hai lần ở đây khai hội, vì thế tôi cũng rất thích nơi này. Hiện nay không tham gia công tác này nữa, hoạt động

trong nhà Phật cũng không tham gia, chuyên môn giảng kinh dạy học. Ngoài việc này ra đều buông bỏ hết, ngày càng đơn giản, ngày càng hoan hỷ, ngày càng tự tại. Bây giờ chúng ta thật sự biết rằng, việc tốt nhất của thế gian chính là học Kinh Vô Lượng Thọ, niệm Phật A Di Đà, không có gì tốt hơn điều này, ngoài ra tất cả đều buông bỏ nên trong cuộc sống nhu cầu càng ít, ngày càng ít, ngày càng đơn giản.

Tài sắc danh thực thù, năm thứ này đều có thể giảm ít, chúng ta không thể đoạn. Ba điều trước có thể đoạn, hai điều sau ăn và ngủ có thể giảm ít, cố gắng hết sức giảm nhẹ nó.

“Đại Thừa Nghĩa Chương viết, lặn tích tài pháp xung san”. Tài không nên bỏn xẻn, pháp càng không thể keo kiệt. Keo kiệt của cải bị quả báo là bần cùng, bủn xỉn pháp bị quả báo là ngu si, nên cần phải bố thí tài, bố thí pháp. Thí tài được giàu có, pháp thí được thông minh trí tuệ. Thông thường chúng ta gọi là cầu phước cầu huệ. Nếu biết tu hai điều này thì phước huệ đều có. Toàn tâm toàn ý đề tu, không nên có chút keo kiệt nào, có bao nhiêu bố thí bấy nhiêu, tốt! Nó sẽ đến liên tục không ngừng, thật là lấy không bao giờ hết, dùng không bao giờ tận. Quả báo này tôi đã học 60 năm, là thật không phải giả.

Khi tôi chưa học Phật rất đáng thương, rất nhiều người xem tướng tôi đều lắc đầu, số mạng không có của, nghĩa là một đồng cũng không có, có số ăn xin, bần tiện. Tiện là không có địa vị, bần là không có của cải, mà còn chết yếu, thọ mạng chỉ có 45 tuổi. Sau khi học Phật tôi hiểu rất rõ về mình, nên đem thọ mạng của mình định ở tuổi 45. Sau 45 tuổi sẽ không còn, cho nên cố gắng tu thật tốt. Đời này không được thì tu đời sau kiếp sau. Sau khi học Phật hiểu được đạo lý này.

Thầy rất từ bi, chính là Chương Gia đại sư. Chương Gia đại sư lớn hơn tôi 39 tuổi, xem tôi như hàng con cháu. Người này rất có kinh nghiệm, tôi 26 tuổi học Phật và quen ngài, đại sư năm đó 69 tuổi. Đại sư biết rõ nên dạy tôi tu phước tu huệ để bù đắp, dạy tôi bố thí. Tôi thưa với đại sư, tôi nói: cuộc sống của con vô cùng khó khăn, tự mình lo cho mình cũng không dễ, làm gì có tiền để bố thí? Đại sư nói: một hào chú có không? Một hào có thể. Một đồng được chăng? Một đồng còn miễn cưỡng. Đại sư nói: chú bắt đầu bố thí từ một hào một đồng này, phải có tâm bố thí. Đừng bao giờ quên ý niệm này, có cơ hội chú nên làm. Lúc đó đã tiếp xúc Phật pháp nên thường đến chùa. Trong chùa có ấn kinh, có phóng sanh. Họ đến quyên góp, cầm một cái thùng, nhiều ít cũng được, tôi liền viết một hào hai hào, có khi viết một đồng, tôi đã làm như vậy. Khoảng ba năm thu nhập dần dần tốt hơn, tốt hơn thầy lại dạy tôi, càng nhiều càng thí,

không nên lưu giữ. Tôi đã làm 60 năm, từ năm 26 tuổi đến nay là 85 tuổi, đã làm 60 năm, hiệu quả ngoài sức tưởng tượng.

Từ năm 1999, tôi mỗi năm bố thí tiền khoảng một ngàn vạn mỹ kim, đã nhiều năm như vậy. Quý vị xem gần đây tôi mua 100 bộ Tứ Khố Toàn Thư, 500 vạn mỹ kim. Tôi lại mua ở nhà sách thế giới 200 bộ Tứ Khố Hội Yếu cũng là 500 vạn mỹ kim, phân tặng cho thư viện của trường đại học trên toàn thế giới. Có thì nên bố thí, càng thí càng nhiều.

Tôi cứ khuyên mọi người không cần cúng dường tiền thêm cho tôi, vì sao? Tôi không muốn làm nữa. Quý vị đưa tiền cho tôi, tôi phải dùng thời gian của tôi, phải suy nghĩ nên làm việc tốt như thế nào để hồi hướng cho quý vị. Quý vị không đưa, tôi sẽ không làm, tốt biết bao! Không có việc gì quá tốt, nhưng vẫn có người đưa đến, khuyên sao cũng không được. Vì thế tôi ở bất cứ đạo tràng nào, người ta cúng dường baothư, tôi đều tặng lại cho đạo tràng, không lấy đồng nào. Bớt việc, không có việc tốt biết mấy, việc tốt chỉ bằng không có việc, không có việc mới thật sự là việc tốt. Vì thế hiểu được những đạo lý này, quý vị xem bố thí tài thật sự của cái dùng không thiếu. Cái gì cũng không có nhưng lại không thiếu thứ gì.

Pháp bố thí, bố thí này tôi đều học Ấn Quang đại sư. Ấn Quang đại sư mười phương cúng dường toàn bộ đều làm pháp bố thí. Ngài lúc đó là ẩn kinh, bây giờ chúng tôi ngoài ẩn kinh ra, chúng tôi có mạng internet, có đĩa giảng, phương pháp càng nhiều cho việc bố thí pháp. Pháp bố thí được thông minh trí tuệ, vô úy bố thí được mạnh khỏe trường thọ. Đối với người đau khổ, người sinh bệnh phải quan tâm họ, phải giúp đỡ họ. Ba loại bố thí này được ba loại phước báo mọi người đều biết, giàu có, thông minh trí tuệ, mạnh khỏe trường thọ. Số mạng tôi không có, thầy dạy tôi làm tôi toàn đạt được, thầy không gạt tôi. Thầy giúp tôi cải tạo vận mệnh. Năm 45 tuổi đích thực tôi bị một trận bệnh, một tháng sau khỏe lại. Vì thọ mạng đã đến nên tôi không đi khám bệnh, không uống thuốc, vì sao? Bác sĩ chỉ có thể trị bệnh không thể chữa vận mệnh, thọ mạng đến còn đến khám bệnh làm gì? Chỉ niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, niệm một tháng thì không sao, khỏe lại. Đây đều là thật không phải giả, chư Phật tổ sư không gạt chúng ta. Thật sự y giáo phụng hành, quý vị sẽ đạt được quả báo rất thù thắng. Nếu không tin không làm, như vậy quý vị sẽ rất phiền phức. Nhất định không thể tham đồ tự lợi, có tâm này không tốt. Đặc biệt là giáo huấn của Phật, giáo huấn của thánh hiền. Cầm chiêu bài của thánh hiền, cầm chiêu bài Phật pháp, Bồ Tát để làm danh văn lợi dưỡng cho mình, sau cùng quả báo đều không tốt, không thể làm việc này.

Phật pháp là pháp thanh tịnh, dùng tâm ô nhiễm để tu Phật pháp được phước báo thế gian. Phước báo thế gian có khi quý vị làm ác quá nhiều, không đạt được thân người, quý vị đi đến đâu để hưởng phước? Hưởng phước ở đường súc sanh. Hưởng phước ở đường súc sanh, chúng ta dễ thấy nhất. Quý vị xem người ta nuôi thú cưng, con vật đó thật có phước, cả gia đình đều thích nó. Giữa người và người trong gia đình còn đấu tranh, duy chỉ đối với con vật nhỏ này đều thương yêu, nên họ tu phước là được phước báo này. Vì thế chúng ta đều thấy rất rõ ràng minh bạch, nhất định phải từ bỏ xa rời lục đạo. Nơi này nhất định không phải là nơi ở lâu dài, phải di dân đến thế giới Cực Lạc.

Tôi dùng thời gian hai năm để chia sẻ bộ Đại Kinh Giải này, mọi người thật đã rõ ràng minh bạch, không còn hoài nghi. Phá mê khai ngộ, đoạn nghi sanh tín, nhất định trong đời này cầu sanh thế giới Cực Lạc mà tự mình cũng nắm chắc, cơ hội sẽ không bỏ qua.

Bên dưới nói, đam mê chấp trước của cải và Phật pháp mà không có tâm quên mình vì người khác, đây là tham lam keo kiệt. Trung hồi: tín ngưỡng không kiên cố, trước tin sau nghi nên gọi là trung hồi. Đây là gì, nửa đường hồi hận. Hạng người này rất nhiều, không những hiện nay nhiều, thời xưa cũng rất nhiều, do nguyên nhân gì? Không hiểu chân tướng sự thật nên không tránh khỏi sự hoài nghi. Luôn nhìn thấy xã hội này, người này tâm tốt làm việc tốt, nhưng không có quả báo tốt. Còn người này làm việc xấu, làm việc ác nhưng lại được thăng quan phát tài, khiến người ta sau khi thấy vậy, đối với thiện hữu thiện báo, ác hữu ác báo sinh ra hoài nghi, hiện tượng này có hay không? Có, nhưng do họ không hiểu đạo lý.

Vì sao người làm ác được quả báo tốt đẹp? Nhà Phật nói nhân quả, ngài nói nhân quả ba đời. Họ đời trước tu phước rất nhiều, đời này họ hưởng thụ là phước báo của quá khứ. Đời này họ tạo ác, quả báo chưa hiện tiền, không phải không có báo. Khi phước của họ hưởng hết thì nghiệp báo này sẽ hiện tiền.

Đường Thái Tông phước báo lớn bao nhiêu! Phước báo đó là gì? Phước báo đó là trong quá khứ tu được, làm đến đế vương. Chúng ta biết ít nhất phải mười đời tu phước, mới có phước báo lớn như vậy. Không có phước báo tích lũy trong mười đời, ông ta làm không được, không thể đạt đến địa vị này. Vì ông ta còn trẻ mà làm hoàng đế nên ông ta biết, trị lý một quốc gia cần có trí tuệ, phải có phương pháp, phải có kinh nghiệm. Những thứ này ông ta đều thiếu nhưng ông rất thông minh, ông nghĩ đến điều gì? Phải học tập cổ nhân. Vào thời đại của ông, cổ tịch của Trung Quốc là từ Tam Hoàng Ngũ Đế cho đến thời đại nhà Tùy, lưu lại những sách tịch này có hơn một vạn

loại. Có thể thấy nền văn hóa xưa rất phong phú. Ông hạ lệnh cho Ngụy Trưng thành lập một tổ, thay ông sưu tầm trong thời cổ đại, từ Tam Hoàng Ngũ Đế đến nay, trong hơn hai ngàn năm có liên quan đến tu thân tề gia trị quốc, những văn tự này ông ta đều cần, từ trong cỗ tịch này đem nó sao chép lại, sau ba năm thì hoàn thành. Từ hơn một vạn bộ sách chọn ra hơn 1000 bộ, sau đó từ trong hơn 1000 bộ này lại tuyển chọn, lựa chọn tỷ mỉ ra 65 loại. Những gì Đường Thái Tông cần trong 65 loại sách này đều đem chép ra. Bộ sách này gọi là Quân Thư Trị Yếu, đọc bộ sách này đồng nghĩa với đem tất cả cỗ tịch của Trung Quốc, có liên quan đến tu thân tề gia trị quốc, toàn bộ đều đọc được. Bộ sách này đối với thời thịnh thế nhà Đường công hiến vô cùng lớn lao, nhưng bộ sách này sau khi nhà Đường mất nước thì đã thất truyền.

Thời nhà Đường không có kỹ thuật in ấn, kỹ thuật in ấn chưa phát minh, đều dùng tay viết thành sách. Tay viết sách chúng ta biết số lượng rất ít, không nhiều. Bộ sách đó đi về đâu? Thất lạc đến Nhật Bản, ở Trung Quốc tìm không ra. Cho đến khi hoàng đế Gia Khánh lên ngôi, Nhật Bản tặng vài lễ vật cho hoàng đế Gia Khánh, trong lễ vật có bộ sách này, người Trung Quốc mới thấy lại nó. Ở giữa một ngàn năm không thấy được, từ Nhật Bản lại truyền về lại. Truyền về lại, tôi thấy trên bài tựa có viết không quá mười bộ nên ở Trung Quốc vô cùng hy hữu, rất ít người có thể thấy được. Tôi biết có bộ sách như vậy, cũng chưa từng thấy, nhưng tôi biết có bộ sách này. Ở nhà sách thế giới tôi thấy có cuốn sách nhỏ gọi là Chư Tử Trị Yếu, tôi đã xem bộ sách này. Bộ sách này từ đâu đến? Là một phần sau của Quân Thư Trị Yếu, vì thế tôi biết có bộ sách này. Tôi đã tìm rất lâu, những nhà sách của Đài Loan đều không biết. Khi giảng kinh đôi lúc nhắc đến có bộ kinh này, có một vài thính chúng rất nhiệt tâm, đã thay tôi tìm hai bộ sách này gửi đến, là vật rất cổ xưa. Tôi xem trang bản quyền ở sau, đầu năm dân quốc. Tuổi tác của nó cũng gần như tôi, 90 năm về trước, do nhà sách thương vụ in, nhưng hiện nay nhà sách đó họ không biết bộ sách này.

Tôi cầm được bộ sách này, cảm thấy đây là cảm ứng. Đức của Tổ tông và Tam bảo chiêu cảm. Tôi cầm được bộ này, bộ sách này chắc chưa ai thấy qua. Vì sách còn mới nhưng giấy rất cũ đều ngả sang màu vàng. Chưa ai xem qua, không có dấu lật sách. Tôi giao cho nhà sách thế giới Đài Loan in mười ngàn bộ. Nó vốn chữ rất nhỏ, nên phải phóng lớn chữ ra, đã in mười ngàn bộ. Hiện nay bộ sách này, tôi đã tìm một số thầy giáo, như thầy Thái số người này. Phân ra đem nó chú âm, chú giải, phiên dịch thành văn bạch thoại, lại phiên dịch thành ngoại ngữ, có thể giúp toàn thế giới. Đây là công hiến của Đường Thái Tông đối với người hiện đại, có một bộ sách như vậy. Bộ sách này, tôi lần này đến hình như cũng có đem theo vài bộ. Bản này là bản của Nhật Bản, chúng tôi y theo nguyên bản để in ấn.

Tiếp theo bên dưới: “Hồ nghi, hồ tánh đa nghi”. Trong động vật, lòng nghi ngờ nặng nhất là hồ ly, nên dùng nó để làm ví dụ gọi là hồ nghi. Do dự không quyết định gọi là nghi, ý niệm nghi ngờ hại thiện căn. Ví như gai độc nên trong Vạn Thiện Đồng Quy Tập nói: “tín căn kiên cố nhờ sạch gai nghi ngờ”, điều này rất có đạo lý, chúng ta nên ghi nhớ. Phải như thế nào để đoạn nghi sanh tín? Phải đọc kinh nhiều, nghe kinh nhiều. Đọc kinh, nghe kinh có thể giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, có thể giúp chúng ta phá mê khai ngộ, nhưng trong này điều kiện tiên quyết ngày nay chúng ta còn thiếu sót. Đó là bao nhiêu người đọc kinh, nghe kinh vẫn còn nghi hoặc, nguyên nhân ở đâu? Họ nghe không lọt, nghe không hiểu. Đạo lý này Ấn Quang đại sư nói rất hay, họ không có tâm thành kính, tâm nông nổi, đặc biệt là người trẻ tuổi hiện nay. Tâm nông nổi, cống cao ngã mạn, luôn cho mình đúng, kiêu ngạo tự đại, coi thường truyền thống văn hóa, khinh thị cổ thánh tiên hiền.

Đối với hiện tại, trong lòng không có cha mẹ, không có sư trưởng. Hạng người này dù Phật Bồ Tát đến dạy họ cũng không thể thành tựu. Không phải Phật Bồ Tát không từ bi mà dạy không được! Họ không đủ điều kiện lãnh ngộ. Ấn Quang đại sư nói rất hay: một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích, vạn phần thành kính quý vị sẽ được vạn phần lợi ích. Như Huệ Năng đại sư là vạn phần thành kính nên ngài vừa nghe liền khai ngộ, liền chứng được viên mãn. Còn như chúng ta đây chính là không đủ tâm thành kính nên không đạt được lợi ích thật sự, điều này rất phiền phức. Chúng ta đi đâu để tìm được người thật sự có thành kính? Đây là chân tướng sự thật.

Trong đời này tôi có thể đạt được chút thành tựu, lúc này có báo cáo với chư vị, mạng của tôi là mạng bản tiện, không có gì cả. Tự mình biết vậy nên tuyệt đối không cưỡng cầu, cũng may là có chút tâm thành kính. Gặp được ba vị thầy đồng ý dạy tôi, lúc đó cuộc sống của tôi vô cùng khó khăn. Đối với thầy không nộp một đồng tiền học phí nào, mà thầy đều rất cố gắng dạy tôi, nguyên nhân chính là ở điểm này. Khi tôi giảng kinh thường nói với quý vị, không phải chỉ một lần để mọi người tham khảo.

Một người thầy tốt, trong lòng họ, nguyện vọng của họ chính đem sở học của họ truyền cho đời sau. Người xưa thường nói: “bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại”. Hậu ở đây không phải nói quý vị có nhiều con cháu, không phải như vậy. Trong hàng con cháu của quý vị, ai có thể truyền thừa gia đạo, gia học, gia nghiệp của quý vị. Nếu không có người như vậy thì đây là bi ai, gia nghiệp của quý vị chỉ có một đời, ở dưới không có truyền nhân, nên trong hàng con cháu thật sự có người truyền thừa, đây gọi là có hậu. Không có truyền thừa nhà quý vị sẽ bại.

Bây giờ tìm không thấy người như vậy, vì sao? Từ nhỏ không dạy. Người học Phật chúng ta nhận định: nhân tánh bản thiện, tất cả chúng sanh vốn đều thành Phật. Bây giờ chúng ta có thể khẳng định vì sao họ vẫn luân hồi trong lục đạo? Vì sao vẫn chịu nhiều đau khổ như vậy? Không ai dạy họ, vì sao không ai dạy họ? Họ không có tâm thành kính. Tâm thành kính phải vun đắp từ nhỏ, thời nay có cha mẹ nào dạy con cái thành kính? Cho dù có dạy chúng cũng không tin, nguyên nhân vì đâu? Cha mẹ không làm được. Quý vị dạy chúng thành kính nhưng chúng thấy quý vị không thành không kính, chúng không tin. Thời xưa cha mẹ đều làm được, trẻ con thấy nhiều thành thói quen, chúng tự nhiên học được, đây là môi trường lớn.

Hiện nay môi trường lớn rất bất lợi, chính là không có người dạy. Chúng ta học Phật, muốn vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc trước tiên cần phải học thành kính. Quý vị xem chí thành trung tín, chí thành trung tín học từ đâu? Học từ “hiếu dưỡng phụ mẫu”. Nếu chúng ta không biết hiếu thảo cha mẹ, không biết tôn kính trưởng bối, tôn kính thánh hiền, như vậy đời này chúng ta không có hy vọng, nhất định tiếp tục trôi lăn trong luân hồi. Ở trong luân hồi rất khổ, oan oan tương báo không bao giờ dứt, đây không phải là việc nhỏ, không phải vấn đề nhỏ, mà là vấn đề lớn. Chúng ta nên đem việc cầu sanh tây phương Tịnh độ, thân cận Di Đà Như Lai, làm mục tiêu đầu tiên trong đời chúng ta.

Nếu chúng ta thật sự muốn như vậy cần phải đem tình chấp, danh lợi của thế gian này buông bỏ hết, vì sao? Đó là chướng ngại nghiêm trọng. Chỉ cần không chịu buông bỏ những điều này, nỗ lực của đời này chỉ kết thiện duyên với Phật A Di Đà, đời này không thể thành tựu. Khi nào thành tựu? Đời sau kiếp sau gặp được duyên này, có thể buông bỏ quý vị liền có thể thành tựu. Nên có thành tựu hay không quyết định ở mình chứ không ở người khác, quyền thao túng này vĩnh viễn nằm trong tay mình. Nếu vẫn mê trong tình chấp, như vậy thì không còn gì để nói.

Có thể buông bỏ thật sự, quý vị sẽ thành Phật, được đại tự tại. Không những tự mình thành tựu, mà còn có năng lực giúp gia thân quyến thuộc trong nhiều đời kiếp của mình, không chỉ trong đời này. Chúng ta có thể giúp họ thành tựu, công đức lợi ích này vô lượng vô biên.

Kiên định tín tâm, bạt trừ mê hoặc. Phải dùng tâm chân thành cung kính để học Phật. Quý vị xem hiện nay trong nhà Phật chúng ta giảng kinh còn có một chút lễ tiết, còn trong nhà trường hiện nay lên lớp hoàn toàn không có. Thời đại chúng ta khi thầy giáo lên lớp còn đứng lên, mọi người cùng hành lễ. Còn có một chút, hiện nay không còn. Đặc biệt là đại học, nhìn trong giảng đường thật không giống ai, học sinh

nằm ngửa trên ghế, hai chân gác lên bàn, học hành kiểu như thế, thầy giáo chỉ lắc đầu không dám nói, nói thì sao? Nói học sinh sẽ đánh! Quý vị làm họ không vui, họ đánh quý vị thật, quý vị có cách gì.

Trước đây thầy Phương nói với tôi, đây là 60 năm trước, thời của thầy được coi là không tệ. Thầy nói trường học hiện nay, thầy không ra thầy, trò không ra trò. Vì sao thầy giáo đi dạy? Vì tiền lương để sống. Học sinh đến để làm gì? Cần bằng cấp nên vui vẻ đưa văn bằng cho họ. Mỗi người lấy cái họ cần, không cần phải đối lập. Có học được gì hay không, không liên quan đến mình. Không như ngày xưa, ngày xưa thầy giáo rất có trách nhiệm, hiện nay không giám chịu trách nhiệm. Thế nên nếp sống của xã hội này ngày càng khác xưa, đây là điều chúng ta không thể không biết. Để chúng ta hiểu được chân tướng sự thật, chúng ta nhất định giữ ý niệm cầu sanh Tịnh độ, không còn có nghi hoặc.

Chúng ta tin rằng Đức Như Lai giới thiệu cho chúng ta, tuyệt đối không sai lầm.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 432

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 02.06.2011

Địa điểm: Càng Sơn Tịnh Tông Học hội_Nhật Bản

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 544, hàng thứ năm, bắt đầu xem từ câu sau cùng.

“Yếu đương hiếu thuận, tức Quán Kinh chi hiếu dưỡng phụ mẫu, kiến ư bỉ kinh tam phước chi thủ, nãi tam thế Chư Phật tịnh nghiệp chánh nhân chi nhất dã”.

Mở đầu phẩm này, Hoàng Niệm Tổ trích dẫn Tịnh Nghiệp Tam Phước của Kinh Quán Vô Lượng Thọ. Ba điều mười một câu này, đức Thế Tôn nói với chúng ta rằng: đó là tịnh nghiệp chánh nhân của chư Phật ba đời. Ba đời là nói quá khứ, hiện tại, vị lai. Hay

nói cách khác, tất cả chư Bồ Tát tu hành thành Phật, ba điều này là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất.

Trong đời này chúng ta học Phật pháp, trải qua thời gian rất dài. Có người vài năm, có người mấy mươi năm nhưng tu học không đạt được hiệu quả, do đó đối với việc tu học Phật pháp có hoài nghi, nửa đường hồi hận, thoái tâm. Xưa nay điều này rất thường thấy không có gì kỳ lạ. Vì sao có hiện tượng này? Hiểu không thấu triệt về Tịnh Nghiệp Tam Phước, không tu học thật sự. Vì thế người tu học nhiều nhưng người thành tựu ít. Do đây mà biết, ba điều này rất quan trọng.

Trước đây khi Tịnh Tông Học Hội vừa mới thành lập, đây là việc hơn hai mươi năm về. Chúng tôi đã sắp xếp chương trình tu học hằng ngày cho các bạn đồng tu, chỉ có năm môn học, càng đơn giản càng dễ nhớ. Môn học thứ nhất chính là Tịnh Nghiệp Tam Phước, không chỉ là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của tu Tịnh độ, Có thể nói tất cả các pháp môn của đại thừa đều không thể làm ngược, không thể rời nó, quý vị nghĩ xem ba điều này quan trọng chừng nào. Trái với ba điều này chắc chắn không thể thành tựu, điều thứ nhất này đích thực chính là thực hiện trên ba cái gốc của Nho Thích Đạo.

Nên hiếu dưỡng phụ mẫu như thế nào? Chỉ cần hành trì theo Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy không phải để đọc, không phải để nói, từng câu từng chữ đều phải thực hành trong cuộc sống hằng ngày, nó mới có lợi ích, đây là căn bản của căn bản.

Sau thời kỳ giữa của nhà Đường, chư bị Tổ sư trong Phật giáo Trung Quốc, họ từ bỏ học tiểu thừa. Thời đại thịnh trị của Nhà Đường, tiểu thừa có hai tông phái, Câu Xá Tông và Thành Thật Tông. Chỉ cần là học Phật, thì không thể không học tiểu thừa. Trong kinh Phật nói đệ tử Phật không trước học tiểu thừa, sau học đại thừa, ngài nói đây không phải đệ tử Phật. Đức Phật không thừa nhận, quý vị không theo thứ tự. Chưa học tiểu học đã học đại học, làm gì có đạo lý này!

Sau thời kỳ giữa của nhà Đường, các bậc tổ sư từ bỏ tiểu thừa, như vậy phải làm sao? Họ dùng Nho, Đạo thay thế tiểu thừa, được chăng? Thông qua hơn 1000 năm thực nghiệm, được hiệu quả ngoài sức tưởng tượng. Hơn 1000 năm nay, trong nhà Phật bất luận là tông phái nào, đều có thành tích biểu hiện rất tốt, chứng tỏ Nho và Đạo có thể thay thế tiểu thừa. Nho Đạo là thứ vốn có của chúng ta, khi học chúng ta cảm thấy thân thiết khác thường. Vì thế chúng ta chọn Đệ Tử Quy của Nho giáo, và Thái Thượng Cảm Ứng Thiên của Đạo giáo để thực hiện từ bi không sát sanh.

Thực hành Đệ Tử Quy của Nho giáo, hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, đây là hiếu thân tôn sư. Có nền tảng này thì thập thiện nghiệp ở sau sẽ không khó.

Cắt từ phút 09:53 cho đến phút 11:04 Cho nên điều đầu tiên bốn câu trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, là nói về ba căn bản của Nho Thích Đạo. Nếu không học tốt ba cái gốc này, học Phật đương nhiên có vấn đề nên Phật không thừa nhận quý vị là đệ tử. Chúng ta thọ tam quy, cầm được phái quy y cũng vô ích, Phật không thừa nhận. Nếu chúng ta thật sự học, thật sự đặt vững nền móng của Nho Thích Đạo, không có làm nghi thức quy y, Phật Bồ Tát vẫn thừa nhận quý vị. Quý vị là đệ tử chơn chánh của ngài, không phải giả. Phật pháp coi trọng thực chất, không coi trọng hình thức. Tam quy ngũ giới là hình thức, không phải rất quan trọng, quan trọng là quý vị học thật làm thật. Điều này quan trọng hơn bất cứ điều gì.

Câu hiếu dưỡng phụ mẫu này có thể nói là căn bản lớn của pháp thế xuất thế gian. Làm gì có người bất hiếu cha mẹ mà có thành tựu, họ có thể làm Phật, có thể làm Bồ Tát, không có đạo lý này! Làm gì có người bất hiếu cha mẹ có thể trở thành thánh nhân, hiền nhân, quân tử trong thế gian? Không có! Trong lịch sử mấy ngàn năm không nhìn thấy. Người thời nay đã lãng quên việc hiếu dưỡng phụ mẫu, bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng. Họ tu học pháp thế xuất thế gian đều không thành tựu, chúng ta không thể không biết. Quý vị muốn hỏi vì sao? Vì hiếu thân tôn sư là tánh đức, thánh học của thế xuất thế gian từ trong tự tánh hiển lộ ra. Không phải tánh đức thì sẽ không tương ứng với nó, nó không phải một loại học thuật nào của thế gian. Ngày nay học thuật của thế gian, họ mong cầu là tri thức. Bất hiếu cha mẹ, bất kính tôn trưởng, học tri thức có thể học được nhưng trí tuệ thì không được, họ không có trí tuệ chân thật. Không có trí tuệ chân thật, nói cách khác họ không có phước báo thật sự. Trong xã hội họ có địa vị rất cao, có của cải rất nhiều, nhưng cuộc đời của họ không được an vui, cuộc đời của họ không có hạnh phúc. Điều này chỉ cần chúng ta quan sát tường tận, đều thấy được ở ngay trước mắt.

Vì sao xã hội ngày xưa nhân tâm an định? Người sống ở thế gian rất an vui hạnh phúc. Quý vị nhìn thấy họ ở đâu, cũng thấy họ cười. Thân tâm họ đều không có áp lực, không có ưu tư, không sợ hãi, không phiền não. Xã hội hiện nay so với quá khứ, ta thấy thật là không bình thường.

Chúng ta thường thấy trong các tin tức, người già tự sát ở trong viện dưỡng lão, vì sao họ tự sát, nguyên nhân tự sát là gì? Cuộc đời họ không có mục tiêu, không có hy vọng. Họ sống rất đau khổ, sống không bằng chết nên tự sát. Còn có trẻ con tự sát, học sinh tiểu học tự sát, học sinh trung học tự sát, sinh viên đại học tự sát. Điều này không

còn là tin tức, những bạn nhỏ này còn rất trẻ, vì sao họ như vậy? Đáng để chúng ta suy nghĩ, phải tìm ra nguyên nhân. Người sống trên thế gian này không có phương hướng, không có mục tiêu, sống như vậy rất đau khổ. Có địa vị, có của cải họ tạo nghiệp!

Có của cải là phước báo, không có trí tuệ họ không biết hưởng phước, phước báo hoàn toàn trở thành tạo nghiệp. Xã hội ngày nay, mọi người đều biết vấn đề rất lớn. Nói tóm lại, từ trên căn bản mà nói là giáo dục có vấn đề. Hiện nay giáo dục từ mầm non đến nghiên cứu sở, không có dạy luân lý, không dạy đạo đức, không dạy nhân quả. Những điều này ở thời cổ đại, bất luận trong nước hay nước ngoài, nó là bộ phận quan trọng nhất, là nòng cốt của giáo dục. Ngày nay người ta không nói đến nữa.

Những người lớn tuổi đều biết, Khổng Tử dạy học có bốn khoa. Thứ nhất là đức hạnh, thứ hai là ngôn ngữ, thứ ba mới là chánh sự, sau cùng là văn học. Bây giờ văn học chỉ nói đến hai điều sau, hai điều trước không cần, xã hội đã xảy ra vấn đề. Giáo dục ngày xưa đức hạnh là điều đầu tiên. Sau khi học tốt đức hạnh, mới dạy quý vị học nói năng. Ngôn ngữ là cánh cửa họa phước trong đời của một con người, khi quý vị tiếp xúc với người, ngôn ngữ là một đường dẫn. Không biết nói chuyện, hữu ý vô ý đắc tội người khác, kết oán thù với người. Đa số người kết oán thù họ đều khởi lên tâm báo phục. Oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp không bao giờ dứt, quý vị nghĩ xem đáng sợ biết bao!

Vì thế ngôn ngữ là môn học lớn, phải lấy đức hạnh làm hậu thuẫn. Ngôn ngữ hay, mang đến cho mình hạnh phúc, đem đến hạnh phúc cho gia đình xã hội, mang lại hòa bình cho thế giới, đó là công đức. Ngôn ngữ bất thiện dẫn đến gia đình xung đột, xã hội xung đột. Xung đột giữa các quốc gia, tuyệt đại đa số điều là ngôn ngữ có vấn đề. Hiện nay hai thứ này đều không nói đến, chỉ nói đến chính sự. Chính sự là gì? Nghĩa là kỹ thuật, hiện nay gọi là giáo dục khoa học kỹ thuật. Sau khi học thành, tương lai trong xã hội có thể mưu sinh, giúp cho cuộc sống vật chất của chúng ta, nhưng ta không có cuộc sống tinh thần, về mặt tinh thần là trống không. Về mặt tinh thần, quý vị có cuộc sống vật chất phong phú nhưng tinh thần trống rỗng. Vì thế quý vị sống ở thế gian này rất khổ, sống một cách mệt mỏi. Đặc biệt là trong thời đại này của chúng ta.

Ở phương tây không có giáo dục tôn giáo, phương đông giáo dục truyền thống của thánh hiền cũng không còn. Đây chính là tình trạng của xã hội ngày nay, bao gồm thiên tai trên địa cầu, đây là nguyên nhân thật sự. Như vậy phải làm sao? Chỉ có quay lại đi tìm tổ tông. Cổ nhân có câu: không nghe lời người lớn, thiệt thòi ngay trước mắt. Người lớn là tổ tông của chúng ta, vì sao hiện nay chúng ta không nghe lời người lớn? Cho rằng họ đã qua đời, trí tuệ của họ không cao như người bây giờ. Người bây giờ

phát minh khoa học kỹ thuật, người xưa không có. Họ đâu biết rằng người xưa rất có trí tuệ, có tri thức không? Có tri thức. Người có trí tuệ nhất định có tri thức, người có tri thức không nhất định có trí tuệ. Trí tuệ có thể mang đến hạnh phúc mỹ mãn cho nhân sinh, còn tri thức không thể, vì sao? Vì gốc của trí tuệ là đạo đức là luân lý đạo đức. Tri thức có thể không cần luân lý đạo đức, đây là điều ngày nay chúng ta đang nghiên cứu thảo luận, vì sao xã hội lại trở thành như vậy? Giáo huấn của các bậc thánh hiền rất hay, ngày nay không có người khởi xướng, không có người học tập. Những thứ họ để lại rất hay nhưng chúng ta không thấy được. Chưa nghe qua, chưa thấy qua thì tốt ở đâu?

Đời này nếu tôi không gặp được thầy Phương Đông Mỹ, tôi cũng như một số thanh niên khác, không biết gì cả. Cũng may tôi thích triết học, người học môn khoa học này không nhiều, vì ngày nay một số các bạn trẻ họ chạy theo của cải, triết học là cầu trí tuệ, chonên người hy vọng đạt được của cải rất ít có ai học triết học. Không nghĩ đến đỉnh cao nhất của triết học là Phật học, là triết học kinh Phật. Kinh Phật không những là đỉnh cao nhất của triết học, từ sự thành tựu khoa học trong 30 năm lại đây, khiến chúng ta lý giải được, Phật pháp cũng là khoa học tối cao. Vấn đề mà khoa học và triết học không thể giải quyết, Phật pháp đều giải quyết được. Đây là may mắn lớn trong cái bất hạnh của đời tôi! Thầy dạy tôi buông bỏ công việc thế gian, chuyên tâm nghiên cứu môn học này. Tôi bắt đầu từ năm 26 tuổi đến nay là 60 năm, kiên trì đeo đuổi một phương hướng, một mục tiêu, mới có được chút thành tựu như hôm nay. Thành tựu này là gì? Có nhận thức đối với truyền thống, đối với luân lý đạo đức nhân quả và tôn giáo, hiểu thấu và minh bạch về nó. Khẳng định những thứ này có thể cứu xã hội, có thể cứu địa cầu. Mới thật sự lãnh hội được dụng tâm của Đức Thế Tôn, trong một đời giảng kinh thuyết pháp của ngài. Đại từ đại bi của ngài chân thật hiển lộ.

Ngài lưu lại nhiều kinh điển như vậy gọi là pháp bảo, thật sự xứng đáng gọi đây là bảo. Vì sao vậy? Vì nó có thể giúp chúng ta đạt được hạnh phúc cứu cánh viên mãn ngay trong đời này. Đây là lợi ích nhỏ, không phải lớn. Lợi ích lớn là giúp chúng ta vĩnh viễn thoát ly luân hồi lục đạo, chứng đến địa vị Phật Bồ Tát như ngài vậy, đó là lợi ích lớn! Điều này bất cứ ai cũng có thể nắm bắt được, đây không phải pháp thế gian. Pháp thế gian số mạng có quý vị mới có thể đạt được, số mạng không có không dễ gì đạt được.

Phật pháp mọi người đều có, vì sao vậy? Vì tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, điều này ai cũng có. Trong kinh điển đại thừa Phật thường nói: tất cả chúng sanh vốn là Phật, quý vị xem quý vị vốn đã có! Tổ tông của chúng ta cũng thường nói: nhân tánh bản thiện -“nhân chi sơ, tánh bản thiện”, đây là chúng ta vốn có. Bản thiện là gì? Bản

thiện chính là Phật tánh. Đây không phải số người có mà mỗi người đều có, nên chúng ta nhất định phải hiểu, phải giác ngộ, phải quay đầu. Cảnh giới mình không ngừng nâng cao, cuộc sống vật chất trở thành không quan trọng.

Không Lão Phu Tử không phải là người giàu có, cuộc sống của ông rất thanh bản. Trong các học trò, Nhan Hồi là người ông tán thán nhất, cuộc sống vật chất càng đáng thương hơn. Ăn uống đạm bạc, sống trong một hẻm nhỏ. Phu Tử thường cảm thán nói, người bình thường ở trong hoàn cảnh sinh hoạt của Nhan Hồi sẽ rất lo lắng, còn Nhan Hồi quý vị thấy bất cứ lúc nào ông ta cũng rất hoan hỷ, nên Nhan Hồi không thay đổi niềm vui của ông. Ông vui với điều gì? Vui với đạo. Ông ta thật sự hiểu được chân tướng vũ trụ vạn hữu, ông rất vui. Còn Đức Phật biểu diễn cho chúng ta là pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ.

Người xưa cũng từng nói: niềm vui lớn nhất của đời người là gì? “Đắc thiên hạ chi anh tài, nhi lạc dục chi”- dạy học. Nghĩa là trong số các học sinh của quý vị có bậc anh tài, đây là niềm vui không gì sánh được! Những đạo lý này chúng ta phải hiểu, chonên chúng ta sống trong thế gian này, có phương hướng chính xác, có mục tiêu đúng đắn. Bất luận là thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện duyên hay ác duyên đều biến thành tăng thượng duyên tốt cho mình. Giúp chúng ta nâng cao cảnh giới, quý vị nghĩ xem vui biết bao, điều này không phải người thế tục bình thường có thể lý giải được.

Tìm cầu thế tục không ra khỏi luân hồi lục đạo, tìm cầu thế tục nhất định tạo nghiệp nhiều. Ác nghiệp nhiều, thiện nghiệp ít, sau khi chết thì rất phiền phức. Con người tuyệt đối không thể nói chết là hết. Như vậy những học vấn này chúng ta không cần học nữa. Ngày nay chúng ta đều biết, chết rồi không phải hết. Lời này là thật không phải giả, cho nên không thể chết.

Chúng ta là người tu Tịnh độ, người tu Tịnh độ không chết. Người tu Tịnh độ ở thế giới Cực Lạc vô lượng thọ, chúng ta hiện tại đã là vô lượng thọ. Vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, không phải sau khi chết mới đi. Câu này chư vị nhất định phải biết. Khi quý vị vãng sanh, quý vị thấy Phật đến tiếp dẫn, sống mà ra đi. Quý vị đi theo Phật, thân thể này không cần, bỏ đi. Quý vị chưa chết, đang sống mà vãng sanh. Khi chết rồi thì phiền phức rất lớn, không dễ được vãng sanh, cho nên Phật pháp này gọi là Phật pháp thành tựu trong một đời. Thành tựu gì? Một đời thành Phật. Ngày nay chúng ta là một đời vãng sanh, sanh đến thế giới Cực Lạc là một đời thành Phật, không phải là đời thứ hai, không có đời thứ hai.

Điều này khác với luân hồi. Luân hồi đích thực không biết luân hồi bao nhiêu lần, không ngừng lặp lại. Vãng sanh không như vậy, vãng sanh là thành tựu rất rõ

ràng. Chúng ta hiểu rõ ràng minh bạch đạo lý này, nên xả thì phải xả, nên giữ thì phải giữ.

Hiếu dưỡng phụ mẫu, phát tâm Bồ đề là thật sự hiếu dưỡng cha mẹ. Bồ đề tâm là chân tâm, trí huệ tâm, giác ngộ tâm. Trong Phật pháp thường nói giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, tâm này là tâm đại Bồ đề. Chúng ta có trí tuệ để lựa chọn, lựa chọn phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc, lựa chọn mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà. Tôi đến thế giới Cực Lạc làm gì? Là nương Phật A Di Đà làm thầy, theo ngài học tập. Có tâm nguyện như vậy nhất định được ngài gia trì. Ngài sẽ toàn tâm toàn ý quan tâm, dạy dỗ. Trong đời này nhất định được thành tựu, đây mới là thật sự hiếu dưỡng cha mẹ. Quý vị chỉ cần đến thế giới Cực Lạc, sẽ có năng lực biết được cha mẹ trong nhiều đời kiếp của mình đang ở đâu, không phải cha mẹ trong đời này, cha mẹ trong quá khứ chúng ta đều biết hết. Quý vị có trí tuệ, có thần thông, có thiên nhãn nên thấy hết biết hết. Họ hiện đang thọ quả báo gì, họ cần điều gì chúng ta đều biết. Quý vị có năng lực chăm sóc họ, có năng lực giúp đỡ họ và có năng lực để độ họ.

Trong giáo lý đại thừa thường nói, Phật không độ người không có duyên. Cha mẹ, vợ con, quyến thuộc trong nhiều đời kiếp, họ đều là người có duyên. Ở thế giới Cực Lạc, họ khởi tâm động niệm, chúng ta đều có thể cảm nhận được. Đây là thật sự hiếu thảo, thật sự quan hoài, thật sự có trí tuệ thần thông đạo lực để giúp họ. Nên hiếu dưỡng nhất định phải làm được những điều đó.

Chữ hiếu trong văn tự Trung hoa là trí tuệ chân thật của tổ tông. Văn tự Trung hoa trên toàn thế giới, tìm không ra loại thứ hai. Nó là một loại phù hiệu của trí tuệ. Cho dù quý vị không biết chữ này đọc như thế nào, nhưng nhìn thấy hình dáng của nó cũng biết được ý nghĩa của nó, nó tượng trưng cho ý gì? Chữ này trong nguyên tắc tạo chữ gọi là hội ý, quý vị thấy phù hiệu này, liền lãnh hội được ý nghĩa trong đó. Quý vị thấy ở trên nó là chữ lão, bên dưới là chữ tử, đây là chữ hiếu. Lão tượng trưng cho đời trước, tử tượng trưng cho đời sau. Đời trước còn có đời trước nữa, đời sau còn có đời sau nữa. Phật pháp nói quá khứ vô thủy, vị lai vô chung. Vô thủy vô chung là nhất thể, nó tượng trưng cho ý này. Người xưa rất coi trọng chữ này, cũng chỉ có Trung hoa_Nhật Bản kế thừa văn hóa Trung hoa nên Nhật Bản có. Hàn Quốc, Việt Nam đều chịu ảnh hưởng truyền thống văn hóa này nên họ đều có, biết được có tổ tông. Vì thế nhà có từ đường kỷ niệm tổ tông, người ngoại quốc không có. Người xưa có gia phả, đó là gì? Lịch sử của gia đình.

Trung hoa thời cận đại, khi đại cách mạng văn hóa, họ phá hủy từ đường, đốt gia phả. Chúng tôi ở nước ngoài rất nóng lòng! Từ đường phá đi còn có thể xây lại, nếu gia phả bị đốt thì không còn cách nào, chúng ta sẽ bị mất gốc. Vì thế trong lòng luôn suy nghĩ gia phả này còn có thể tìm lại được chăng? Mười mấy năm lại đây, trong lòng tôi thường vương bận điều này.

Năm 2005, tôi trở về thăm quê. Gia tộc của chúng tôi người không ít, người ngang hàng với tôi còn có hơn 30 người. Tôi đi khắp nơi hỏi thăm xem gia phả còn hay không? Cuối cùng đức của tổ tông để lại, gia phả vẫn được bảo toàn, nó nằm trong tay của một người bà con. Tôi hỏi vì sao lại ở trong tay ông? Ông ta nhỏ hơn tôi 10 tuổi. Lúc đó ông ta còn tuổi nhỏ. Khi từ đường bị hủy, nghĩa là lúc đại cách mạng văn hóa. Ông ta lén lấy gia phả đem về nhà cất giữ, cất nhiều năm như vậy mà không ai biết, đến người nhà của ông cũng không hay biết. Khi tôi gặp ông, tôi nói bây giờ có thể lấy ra cho mọi người xem được chăng? Thật đã đem ra, có 37 cuốn đóng chỉ dày như vậy. Sắp 37 cuốn lên cao như thế này. Tôi nói tổ tông thật sự có đức! Mở gia phả ra xem, tổ tông chúng tôi là ai? Phục Hy Thi, họ của chúng tôi là đời sau của Phục Hy. Phục Hy, Thần Nông đều là tổ tông. Từ có văn tự ghi chép, huỳnh đế. Từ huỳnh đế đến đời tôi là 136 đời, ghi chép rất rõ ràng. Con người nếu không biết gốc của mình, đối với tổ tông không thể sanh khởi tâm yêu kính được.

Thời đại của Tần Thủy Hoàng_Gia đình tôi họ Từ- Từ Phúc. Trong gia phả đều có_Ông dẫn một vài đồng nam đồng nữ ra ngoài biển cầu thần tiên, không biết đi về đâu. Ở Nhật Bản có người tin rằng, Từ Phúc đã đến Nhật Bản, cũng có thể trở thành thiên hoàng của Nhật Bản, có một truyền thuyết như vậy. Vì vậy lịch sử của gia phả rất quan trọng! Có như vậy, con người mới thật sự yêu gia đình, yêu quê hương của mình, đó chính là yêu đất nước.

Người xưa yêu tổ quốc tha thiết như vậy, tình cảm đối với quốc gia rất sâu nặng, chính là dựa vào lịch sử gia đình này, người ngoại quốc không có. Nếu hỏi nhà họ có mấy đời? Đại khái họ chỉ biết cha mẹ họ, biết tổ phụ tổ mẫu của họ còn lên nữa họ không biết. Như vậy thì lòng thương yêu gia tộc, làm sao họ có thể sanh khởi được? Nên đây là một việc rất quan trọng. Người phương đông coi trọng gia tộc, coi trọng lịch sử gia đình, điều này có quan hệ mật thiết với truyền thống văn hóa. Từ trong gia phả chúng tôi học được một khái niệm, đó chính là dòng tộc người hán của Trung Quốc, dòng tộc này đích thực là người một nhà. Huỳnh đế có bốn phi tử, 25 người con. Đương thời 25 người con có 14 họ, mang 14 họ. Chonên dòng tộc Hán này, ngày xưa chúng ta học bách gia tánh, trong bách gia tánh tổng cộng có hơn 400 họ. Ngày nay

chúng ta có lý do tin rằng, dòng tộc Hán là người một nhà đều là con cháu của Viêm Hoàng.

Nếu thật sự Từ Phúc đến Nhật Bản, như vậy dân tộc đại hòa của Nhật Bản cũng là người một nhà với chúng tôi. Phân nhánh đến nơi này, không phải là người ngoài, chúng ta có quan hệ về huyết thống. Huống gì dân tộc này của Nhật Bản, trong lịch sử Trung Quốc có thể nhìn thấy. Từ thời Xuân Thu Chiến Quốc đã có sự qua lại mật thiết, trong cổ thư có ghi chép rất nhiều điều, ở Trung Quốc không thấy nhưng lại thấy được ở Nhật Bản. Hoàn cảnh cư trú của quý vị, trên sách sử Trung Quốc đều có ghi chép. Văn hóa ẩm thực, văn hóa phục sức của quý vị đều đến từ Trung Quốc. Hòa phục của quý vị cũng gọi là Ngô phục, ngô là ở đâu? Là Giang Tô hiện nay. Nước Ngô của thời đại Xuân thu chiến quốc, phục trang này từ nước Ngô truyền đến. Chính xác là phục trang của Trung Quốc cổ đại, cho nên người đọc sách cổ Trung Quốc, đến Nhật Bản tham quan du lịch cảm thấy rất thân thiết, đây là liên quan về văn hóa.

Thế nên hiểu, ý của chữ hiểu này nếu triển khai ra nói, nghĩa là trong Phật pháp nói: “hoành biến thập phương, thụ cùng tam tế”, nó hàm ý này trong đó. Vạn sự vạn vật trong vũ trụ với mình là một thể, đây không phải là một nhà mà là một thể, quan hệ này rất thân thiết. Như vậy chúng ta mới thật sự thể hội được, vì sao Phật A Di Đà phát 48 lời nguyện, vì sao phải kiến lập thế giới Cực Lạc để giúp những chúng sanh trong lục đạo, vì sao? Chính là vì hiểu, chính là vì một thể.

Hiểu ví như thân thể của một con người vậy, bên ngoài thân thể chúng ta là nhãn nhĩ tỷ thiệt thân, bên trong là lục phủ ngũ tạng, trong và ngoài này không giống nhau. Giống như nhiều chủng loại khác nhau trong vũ trụ bao la này, các hình sắc khác nhau này đều là một tế bào trong một thể. Một nguyên tử, một hạt căn bản tổ hợp thành thân thể này. Phật A Di Đà và chúng là cùng một thân thể. Ngạn ngữ có câu: “tâm can bảo bối”, mọi người chúng ta đều là tâm can bảo bối của Phật A Di Đà, quý vị có biết chăng? chúng ta đều là tâm can bảo bối của tất cả Chư Phật Như Lai, tất cả chư Bồ Tát trong mười phương thế giới, đây gọi là một thể. Ngài làm sao có thể không quan tâm? Làm sao có thể không phát đại nguyện?

Kiến tạo thế giới tây phương Cực Lạc, quan tâm những chúng sanh trong lục đạo là điều nên làm, không cần gì phải nói đến điều kiện. Cha mẹ quan tâm đối với con cái cần nói điều kiện gì? Không nói đến điều kiện, hoàn toàn là chân tánh hiển lộ. Cho nên Phật pháp nói đến cực điểm là biến pháp giới hư không giới và chính mình là nhất thể. Khi nào biết được? Minh tâm kiến tánh sẽ biết được, chưa minh tâm kiến tánh không thể biết. Quý vị là mê mà không giác nên không biết. Thật sự khai ngộ liền hiểu được

đây là nhất thể, còn thân hơn so với một nhà. Một nhà không phải là nhất thể, nhất thể là thân nhất. Như vậy chúng ta mới biết, mới thật sự nhận ra Phật A Di Đà. Nhận được Phật A Di Đà, đồng thời cũng nhận ra được muôn sự muôn vật trong biến pháp giới hư không giới.

Thật ra ngài Huệ Năng nói một câu mà chúng ta chưa ngộ ra được. Quý vị xem câu sau cùng ngài nói khi khai ngộ: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”. Phật A Di Đà là một pháp trong năng sanh vạn pháp, thế giới Cực Lạc là một pháp trong năng sanh vạn pháp. Phật A Di Đà từ đâu đến? Thế giới Cực Lạc từ đâu đến? Thế giới Hoa Tạng từ đâu đến? Biến pháp giới hư không giới từ đâu đến? Tự tánh sanh ra, tự tánh là một thể cộng đồng. Nói một cách rõ ràng, chúng ta phải trải qua nhiều năm như vậy mới nhận ra được câu nói này, mới thật sự hiểu rõ minh bạch về nó.

Nhật Bản gặp thiên tai động đất lần này, thảm họa của bức xạ nguyên tử, chúng tôi cảm thấy như thân mình chịu. Chư vị đồng tu ở đây mời, tôi có thể không đến ư? Làm gì có đạo lý này! Mời tôi đến giảng kinh tôi nhất định đến, mời tôi đến tổ chức pháp hội tôi không đến, vì sao vậy? Đức Như Lai chưa từng tổ chức pháp hội. Một đời trú thế của ngài, suốt 49 năm giảng kinh thuyết pháp, đây là sự nghiệp của Phật, gọi là Phật sự. Phật sự là giảng kinh thuyết pháp, chúng ta làm đệ tử Phật, thầy tôi dạy tôi nên học Đức Thế Tôn_Chương Gia đại sư dạy tôi như thế. Tôi xuất gia là Chương Gia đại sư lựa chọn cho tôi, quyết định cho tôi. Đại sư dạy tôi xuất gia, dạy tôi học Đức Như Lai. Tôi đã nghe lời, nghe lời chính là “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”. Đại sư chỉ tôi con đường này thật chính xác, 60 năm nay tôi đã chứng minh, con đường này là chính xác, đây là chánh đạo chứ không phải tà đạo. Chứng minh trước đây thầy Phương Đông Mỹ nói: học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Hưởng thụ cao nhất không phải địa vị cũng không phải tiền tài, không liên quan những điều này. Hưởng thụ cao nhất là gì? An vui vô cùng. Ngày ngày hoan hỷ, ngày ngày an vui, đây là hưởng thụ cao nhất. Không lo lắng, không vương bận, không sợ hãi, sống trên thế gian này rất tự tại. Đây thật là hạnh phúc mỹ mãn của nhân sinh.

Những gì hôm nay nói chính là khoa học nói hoàn cảnh vật chất, hoàn cảnh tinh thần, hoàn cảnh tự nhiên, chúng ta có thể hiểu được vài phần. Không dám nói hoàn toàn hiểu, có thể hiểu được mấy phần. Đây là niềm vui không gì sánh được.

Bên dưới nói: “*chỉ thành trung tín. Thành giả, chân tâm, chân thật vô ngại dã. Chỉ giả, đặng phong tạo cực dã. Thành chỉ cực, cố vân chỉ thành*”. Câu này chính là nói về chân tâm, vô cùng quan trọng. Lục đạo chúng sanh vì sao biến thành chúng sanh? Không có chân tâm. Chân tâm, chân tâm có chứ chẳng phải là không có, chỉ là mê thất

mà thôi. Mê nên thấy hình như là không có, sự thật không như vậy, sự thật là có. Chỉ là mê mà không giác nên không biết có chân tâm. Nếu thật sự biết tôi dùng chân tâm, chân tâm liền xuất hiện. Chân tâm: chân tâm là Phật tâm. Nếu dùng chân tâm để làm việc, đó thật là ánh sáng thần kỳ, không việc gì không làm được.

Tâm thể gian gọi là tam tâm nhị ý, trong kinh điển đại thừa nói tâm của chúng sanh trong lục đạo là tam tâm nhị ý.

Tam tâm là gì? A lại da, Mạt na, Ý thức đây gọi là tam tâm. Nhị ý đó là nói Mạt na và Ý thức. Mạt na gọi là ý căn, thức thứ sáu gọi là ý thức. Ý căn, ý thức gọi là nhị ý, đây gọi là tam tâm nhị ý. Tam tâm nhị ý là giả, không phải thật, nhưng mười pháp giới toàn dùng tam tâm nhị ý. Tứ thánh pháp giới dùng chính đáng, trong lục đạo dùng vạy, dùng tà. Nói cách khác, dùng tâm bị sai, nghiêng nặng về bất thiện. Tứ thánh pháp giới dùng chính đáng, chú trọng về thiện, lục đạo thì bất thiện. Vì sao tứ thánh pháp giới có thể dùng được thiện? Tứ thánh pháp giới toàn là học Phật, họ chưa khai ngộ, nhưng đối với giáo huấn của Phật họ có thể lý giải, họ có thể y giáo phụng hành, vì sao không khai ngộ? Họ đã buông bỏ phân biệt, vọng tưởng. Vọng tưởng là gì? Khởi tâm động niệm, điều này vô cùng vi tế, người thường chúng ta không biết. Khởi tâm động niệm có tâm thì biết, vô ý thì không biết, khởi tâm động niệm vô cùng vi tế.

Di Lặc Bồ Tát nói một khảy móng tay có bao nhiêu ý niệm? Ý niệm chính là khởi tâm động niệm. Một khảy móng tay khởi tâm động niệm bao nhiêu lần? Di Lặc Bồ Tát nói 32 ức một trăm ngàn niệm. Đơn vị là trăm ngàn, trăm ngàn là mười vạn. 32 ức nhân mười vạn, 320 triệu. Một khảy móng tay có 320 triệu lần khởi tâm động niệm, đây gọi là vô minh. Quý vị không biết mình khởi tâm động niệm.

Khoa học hiện đại là dùng giây làm đơn vị thời gian, một giây chúng ta có thể khảy móng tay mấy lần? Tôi tin rằng có người khảy móng tay nhanh hơn tôi. Tôi khảy nhanh khảy khoảng bốn lần, tôi tin rằng có người khảy được năm lần. Nếu 5 nhân 320 chính là 1600 triệu, trong một giây khởi tâm động niệm 1600 triệu lần, như vậy làm sao biết được? Đây gọi là vô minh, điều này không dễ gì phá được. Nếu phá được điều này, cũng chính là nói ý niệm này đã dừng, không còn khởi tâm động niệm, chân tâm quý vị liền hiện tiền. Chân tâm: chân tâm bất động, động là vọng tâm, A lại da là động là vọng tâm, chân tâm bất động.

Khi kiến tánh ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”. Vốn không dao động chính là chân tâm, chân tâm xưa nay chưa từng động, quý vị đã dùng chân tâm. Dùng chân tâm, mười pháp giới liền không còn, cho nên mười pháp giới là giả, lục đạo là giả trong các điều giả. Chúng sanh trong lục đạo chỉ cần buông bỏ chấp

trước, đối với tất cả pháp trong thế xuất thế gian không còn chấp trước, lục đạo sẽ không còn. Chúng ta còn có lục đạo, chính là nói quý vị chưa buông bỏ chấp trước. Thật đã buông bỏ chấp trước thì lục đạo liền không còn. Khi buông bỏ khởi tâm động niệm, mười pháp giới liền không còn. Mười pháp giới không còn, cảnh giới gì hiện tiền? Cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai hiện tiền. Cõi thật báo trang nghiêm cũng gọi là nhất chân pháp giới.

Thật và giả, chính là mười pháp giới là giả, thế nhất chân pháp giới là thật, vì sao? Mười pháp giới là pháp sanh diệt, có sanh có diệt. Cõi thật báo bất sanh bất diệt, nó không có sanh diệt, vì thế gọi nó là chân. Định nghĩa về thật và giả trong giáo lý đại thừa chính là cách nói này. Phàm những gì có biến hóa đều không phải thật. Ví dụ chúng ta, chúng ta thấy động vật trước mắt có sanh lão bệnh tử, vô thường. Chúng không phải vĩnh hằng bất biến, đây là giả. Cây cỏ hoa lá có sanh trụ dị diệt, sơn hà đạo địa có thành trụ hoại không, đều không phải thật, toàn là giả. Buông bỏ cái giả thật liền hiện tiền, nhất chân pháp giới sẽ hiện tiền. Nhất chân pháp giới tuy không có biến hóa, nhưng có phải là vĩnh hằng bất diệt? Không phải. Nó có thể dừng một đoạn thời gian, thời gian này rất dài. Trong kinh Phật thường nói là ba đại a tăng kỳ kiếp, ba đại a tăng kỳ kiếp là nói cõi thật báo.

Vì sao có cõi thật báo? Cõi thật báo vẫn tồn tại tập khí vô thi vô minh. Vô minh đã phá, vô minh là khởi tâm động niệm, thật không khởi tâm động niệm. Tập khí còn lại không đoạn được, dư tập không cách nào đoạn được, dùng phương pháp gì? Thời gian lâu dài tự nhiên không còn, cần bao nhiêu thời gian? Ba a tăng kỳ kiếp, nó liền không còn, tự nhiên không còn, điều này không dễ hiểu.

Cổ nhân dùng bình rượu làm ví dụ. Một bình rượu đầy, đổ sạch hết, ở trong cũng rửa sạch sẽ, chắc chắn không còn nhưng ngửi vẫn nghe mùi, đó gọi là tập khí. Làm cách nào để đoạn? Không có cách nào, chỉ có mở nắp bình để đó. Để một năm hai năm, sau đó ngửi lại sẽ không còn mùi nữa, thật đã đoạn hết. Chonên họ cần trải qua ba đại a tăng kỳ kiếp thì không còn nữa. Tập khí này không còn, cõi thật báo sẽ mất đi. Cõi thật báo là tập khí biến hóa nên không còn nữa. Không thấy nữa thì đi về đâu? Họ đến cõi thường tịch quang, cõi thường tịch quang là bất sanh bất diệt. Trong thường tịch quang không có bất cứ hiện tượng nào.

Ngày nay khoa học nói ba loại hiện tượng. Hiện tượng vật chất trong thường tịch quang không có. Hiện tượng tinh thần trong thường tịch quang cũng không có. Hiện tượng tự nhiên cũng không có, vì thế khoa học và triết học không đạt được. Khoa học

và triết học có thể đo lường được nhưng phải có ba loại hiện tượng này. Không có ba loại hiện tượng này nó sẽ không có cách nào. Quý vị xem hiện tượng vật chất, nhãn nhĩ tử thiết thân của chúng ta có thể tiếp xúc được, hiện tượng vật chất. Hiện tượng tinh thần, năm căn này cũng không tiếp xúc được. Thức thứ sáu có thể tiếp xúc được, thức thứ sáu là tư tưởng. Tư tưởng có thể tưởng tượng, tiếp xúc được hiện tượng tinh thần. Tư tưởng tiếp xúc không được còn có hiện tượng tự nhiên, A lại da thức thứ tám. Thức thứ tám có thể tiếp xúc được hiện tượng tự nhiên. Trong tự tánh ba loại hiện tượng đều không có, nên quý vị không thể duyên đến nó được.

Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói: chúng sanh ở thế gian này công năng thức thứ sáu của họ vô cùng lớn. Đối ngoại nó có thể duyên đến hư không pháp giới, đối nội nó có thể duyên tới A lại da thức. Ngày nay lượng tử lực học duyên đến được A lại da nên đó là cục hạn. Chúng ta xem báo cáo của các nhà khoa học nghiên cứu vũ trụ hồng quan. Báo cáo của họ nói căn cứ kết quả nghiên cứu và quan sát, máy móc khoa học hiện nay chỉ có thể thấy được 10% của vũ trụ, còn 90% của vũ trụ không thấy, không biết đi về đâu. Báo cáo này chúng ta vừa nghe đã hiểu được, chúng ta biết nó đi về đâu nhưng họ không biết. Chư vị đồng học có biết nó đi về đâu chẳng? Vừa rồi tôi có nói nó trở về thường tịch quang. Trở về thường tịch quang nên khoa học và triết học không thể đo lường được nhưng điều này chúng ta biết.

Nghiên cứu vũ trụ vi quan chính là lượng tử lực học. Họ duyên được A lại da, điều này thật đáng nể! Họ nói đến ba loại trong vũ trụ: vật chất, tin tức và năng lượng, đây chính là tam tế tướng của A lại da. Năng lượng là nghiệp tướng của A lại da. Tin tức là chuyên tướng của A lại da. Vật chất là cảnh giới tướng của A lại da chính là tứ phần của A lại da: kiến phần, tướng phần, tự chứng phần. Tự chứng phần là năng lượng, tướng phần là vật chất, kiến phần là tin tức, họ duyên đến được đây. Điều này chứng minh khoa học đã đạt đến tận cùng, không còn cách nào nâng cao hơn nữa. Lên cao thêm nữa, trong nhà Phật gọi là vươn lên. Như vậy phải buông bỏ điều này, không thể dùng tâm ý thức. Buông bỏ hết tất cả tâm ý thức, quý vị sẽ thấy được. Buông bỏ là không thể nghĩ bàn!

Nếu họ không chịu buông bỏ thì đây là cục hạn, không thể nâng cao thêm. Lên cao thêm là đã tìm được căn nguyên, quý vị liền xả bỏ hết vọng tưởng phân biệt chấp trước. Buông bỏ như vậy trong Phật pháp nói quý vị đã thành Phật. Đó không phải giải ngộ mà là chứng ngộ, thật sự đã chứng đắc, đích thực thấu triệt lý giải. Chân tướng của tất cả pháp trong vũ trụ rốt cuộc là như thế nào? Tất cả đều thông đạt thấu suốt, đây gọi là thành Phật. Thành Phật là gì? Thành tựu trí tuệ đức năng cứu cánh viên mãn, chính là như vậy. Trí tuệ, năng lực, tướng hảo trong tự tánh điều hiển lộ.

Những vị Bồ Tát tu hành đến cuối cùng là chứng được cảnh giới này. Cho nên những báo cáo của khoa học ngày nay, đối với chúng ta giúp ích rất lớn. Vì chúng ta trước đây đối với những kinh văn thâm sâu trong kinh Phật nói không sao lý giải được. Cổ nhân giảng, chúng ta nghe rồi mới biết được ngài nói không sai, nhưng không có báo cáo của các nhà khoa học, những gì họ nói nghe không hiểu, những văn tự này chúng ta xem không hiểu, nên những bài báo cáo của giới khoa học đối với chúng ta là giúp chúng ta giải ngộ. Chúng ta đã lý giải, đoạn nghi sanh tín, kiến lập được tín tâm. Giúp chúng ta kiến lập tín tâm, kiến tập tâm nguyện, hoàn toàn không có chút hoài nghi nào. Có thể giới Cực Lạc, có Phật A Di Đà. Phương hướng và mục tiêu chúng ta đến là chính xác, chúng ta nhất định được vãng sanh, nhất định thấy được Phật A Di Đà. Đến thế giới Cực Lạc lại tiếp tục nỗ lực. Từ giải ngộ chúng ta đến thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực Lạc nâng lên đến chứng ngộ, công đức viên mãn. Không nên hành trì các pháp môn khác, các pháp môn khác chúng ta không làm được. Đây là điều Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ nói với tôi. Tuổi ông lớn hơn tôi, lớn hơn tôi mười tuổi, nhân duyên tốt gặp được chân thiện tri thức. Thầy ông là cư sĩ Hạ Liên Cư, cậu ông là cư sĩ Mai Quang Hy. Thầy giáo của tôi Lý Bính Nam, là học trò của Mai Quang Hy, nên chúng tôi đều có nhân duyên. Trên mặt truyền thừa Phật pháp, chúng tôi cùng một nguồn gốc. Phật pháp nói nhân duyên, Phật không độ người vô duyên, nhân duyên của chúng tôi rất thù thắng!

Trong cuộc sống hằng ngày tu tập thiện nghiệp, nhất định không được trái với tập thiện. Trái với tập thiện chính là tạo tập ác, tập ác là tạo nghiệp luân hồi, niệm Phật không thể vãng sanh. Suốt đời niệm Phật, đến cuối cùng Phật không đến tiếp dẫn. Nếu trách Phật A Di Đà, như vậy tội chúng ta càng thêm sâu nặng, càng đáng thương hơn. Nhất định phải biết mình sai, Phật không sai, pháp cũng không sai. Người khác đối đãi với mình cũng không sai, tất cả đều do mình sai. Tự mình không nỗ lực y giáo phụng hành, vì sao vậy? Chúng ta thường nói không thực hành Đệ Tử Quy, không hành trì Cảm Ứng Thiên, không thực hành được Tập Thiện Nghiệp. Như vậy niệm Phật vãng sanh không đáng tin, không được chắc chắn. Nếu cắm vững ba cái gốc này, tâm sẽ thực tế hơn. Chúng ta có lòng tin nhất định được vãng sanh, có sự chắc chắn. Có chắc chắn, chúng ta sống một cách hoan hỷ. Bất luận cảnh giới hiện tại là gì, tâm đều sanh hoan hỷ. Tâm chúng ta thanh tịnh, không bị cảnh giới bên ngoài nhiễu loạn, thật sự trở về với tự tánh Phật.

Tam quy y là quy y tự tánh Phật, tự tánh Phật là Phật A Di Đà, vì sao? Biết được quan hệ của mình và Phật A Di Đà, là quan hệ nhất thể, không như vậy chúng ta không biết được. Chúng ta đối với vật ngoài thân, đối với những điều ngoài nguyên lý nguyên

tắc của Tịnh tông ra, quý vị rất dễ buông bỏ, không còn tham luyện, không còn tìm cầu, tâm đó của chúng ta là định. Một phương hướng, một mục tiêu. Đoạn trước trong kinh này nói “phát bồ đề tâm, nhất hướng chuyên niệm”, tôi chỉ có một phương hướng, một mục tiêu là chuyên niệm Phật A Di Đà, ngoài ra buông bỏ tất cả, như vậy làm gì có chuyện không vãng sanh!

“Chí thành trung tín” đến cực điểm, đây là chí thành. Đối với tất cả mọi người, người ác, người thiện, đối với người có ân với tôi, đối với người có cừ hận với tôi, tất cả chân thành đối đãi, không cần so đo tính toán gì cả. Những người này, người có ân với tôi, từng giúp đỡ tôi. Người có hận thù với tôi, họ hủy báng tôi, họ hủy nhục tôi, họ hãm hại tôi cũng là ân nhân, vì sao vậy? Vì không như vậy làm sao quý vị biết được, phiền não của quý vị đã đoạn, phải trải qua khảo nghiệm. Họ đến gạt quý vị, hiếp đáp quý vị và đến hại quý vị. Quý vị không có chút oán hận nào, không sanh phiền não, công phu đã thành tựu. Nếu gặp cảnh giới trong tâm không vui liền sanh giận dữ. Như vậy là xong, quý vị không đạt được công phu nào cả. Gió mới động đã bị thổi ngã, như vậy làm sao có thành tựu!

Thuận cảnh thiện duyên không có tham luyện, tất cả là đến khảo nghiệm công phu. Thuận cảnh thiện duyên chúng ta hoan hỷ, hoan hỷ là một trong thất tình, là phiền não. Thuận cảnh thiện duyên không tham luyện, nghịch cảnh ác duyên không oán hận. Ở trong cảnh giới này, không bị ngoại cảnh quấy nhiễu. Vĩnh viễn là bình tĩnh, đây là tâm bình đẳng. Trong kinh Phật thường nói bình thường tâm, bình thường tâm là chân tâm, chân thành. Bình là bình đẳng, thường là vĩnh viễn duy trì. Tâm này chính là chí thành tâm.

“Trung giả”: ý nghĩa của trung, quý vị xem đây là chữ hội ý, trên chữ tâm có chữ trung, trung là ý gì? Không thiên lệch không tà, không thiên lệch không tà gọi là trung. Ở đây Hoàng Niệm Tổ nói rất hay: “tận tâm kiệt lực, trung ư quốc gia, trung hiếu nhị tự, vi thế gian mỹ đức chi bản”, không những là thế gian mà xuất thế gian cũng lấy nó làm căn bản. Không có trung hiếu làm sao có thể thành Phật? Có vị Phật nào bất trung bất hiếu? Vị Bồ Tát nào bất trung bất hiếu? Tìm không thấy. Tất cả Chư Phật Bồ Tát đều bắt đầu từ trung hiếu, đến A la hán, Bích Chi Phật đều là trung hiếu. Thiện pháp thế gian cũng là thành tựu từ trung hiếu.

Có người hỏi tôi, hiện nay trên thế giới, xã hội động loạn, có phương pháp nào có thể giúp xã hội này trở lại bình thường chăng? Đưa ra câu hỏi này là một người ngoại quốc, cũng là người có địa vị rất cao. Tôi trả lời ông ta, tôi nói: có! không phải tôi nói. Tiên sĩ Thang Ân Tử người Anh nói, đây là người họ rất tôn kính, tiên sĩ Thang Ân Tử

nói thế nào? Ông nói lời này vào niên đại 1970. Ông nói: “giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21 chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa”. Kiến giải này quả rất tuyệt! Có người tin chẳng? Tôi nghĩ có lẽ không ai tin.

Năm 2005 tôi phỏng vấn ở nước Anh, năm 2006 ở Pháp mở hội nghị, sau hội nghị cũng đến nước Anh phỏng vấn trường đại học Ngu Luât, đại học Kiếm Kiều, đại học Luân Đôn, là trung tâm hán học của Úc Châu. Tôi đi tham quan phỏng vấn và giao lưu với các bạn học hệ hán học, giao lưu với giáo thọ của họ, đàm luận với họ hơn hai tiếng đồng hồ. Tôi đưa ra lời của Thang Ân Tử, tôi nói đây là người Anh của quý vị nói, quý vị có tin chẳng? Vì những người này đều là nghiên cứu hán học, không cần thông qua phiên dịch. Mỗi người đều nói tiếng Bắc Kinh rất giỏi, có thể đọc văn cổ Trung Quốc, chúng tôi không thể không phục họ.

Tôi nói ra họ điều nhìn tôi cười, tôi ngồi đó đợi họ trả lời. Họ không trả lời tôi, nên tôi từ mặt trái để nói. Tôi nói: thế thì tiên sĩ Thang Ân Tử đã nói sai rồi sao? Họ cũng không giám nói sai, không dám nói đúng, cũng không giám nói sai, tôi đã gặp trường hợp này. Sau cùng lại đợi tôi nói, tôi nói với mọi người: lời của tiên sĩ Thang Ân Tử nói không sai, mà do chúng ta đọc và hiểu sai về nó. Mọi người không giám nói, không giám nói không đúng, cũng không giám nói đúng, đọc và hiểu sai, sai ở đâu? Quý vị đều nghiên cứu hán học Trung Quốc, Nho Thích Đạo, quý vị đã thông đạt. Nhắc đến Khổng Mạnh trong đầu quý vị lập tức nghĩ đến Tứ Thư Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh, nhất định nghĩ đến những điều này. Nhắc đến Phật pháp đại thừa, quý vị liền nghĩ đến Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Bát Nhã, nhất định nghĩ đến những kinh điển đại thừa này. Những thứ này có thể giải quyết được vấn đề ư? Quý vị đương nhiên không giám nói.

Tôi nói những gì quý vị thấy được, nghĩ đến, đó là gì? Là hoa quả của Nho gia, giống như thực vật vậy, quý vị thấy hoa nở kết trái rất đẹp. Nhìn thấy hoa quả của đại thừa, quý vị ngày ngày nghiên cứu, có thể giải quyết được vấn đề ư? Quý vị không giám nói, nói cách khác là quý vị không nắm chắc, vì sao vậy? Vì không lãnh hội được hoa quả này từ đâu sanh ra, giống như thực vật vậy hoa khai rồi thì kết trái. Hoa quả từ đâu mà có? Từ trên cành nhánh sanh ra. Cành sanh ra từ đâu? Nhánh ra. Nhánh sanh ra từ đâu? Từ cây sanh ra. Cây sanh ra từ đâu? Sanh ra từ rễ. Rễ là sống, quý vị không ngờ, thật sự không nghĩ đến. Nếu có thể thấu suốt hết nguồn gốc của cành lá hoa quả của nó, quý vị sẽ biết lời của Thang Ân Tử nói không sai, rất có đạo lý. Thật sự có thể giúp thế giới này giải quyết vấn đề.

Căn bản của Nho giáo là gì? Đệ Tử Quy, quý vị không nghĩ đến. Gốc của Đạo giáo là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Gốc của Phật giáo là Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo.

Quý vị xưa nay đều chưa từng nghĩ đến những điều này, vì những thứ này là gì? Là bài học của mẫu giáo, ngày nay quý vị là tiến sỹ nghiên cứu. Điều tôi nói đó là cội rễ, ngày nay quý vị nghiên cứu là hoa quả, quý vị không có cội rễ nên quý vị đạt được là gì? Hoa cắm trong bình, nó đã chết, không thể giải quyết được vấn đề. Ngày nay mọi việc trong xã hội, những hoa quả này không được, nói thì nghe hay, nhưng không làm được gì. Nếu nói từ cội rễ, nó hữu dụng, nó thật sự có lợi ích.

Năm 2006 chúng tôi đi phỏng vấn, mới từ tổng bộ giáo khoa văn của Liên Hiệp Quốc Paris báo cáo hết 8 tiếng đồng hồ, báo cáo thành công việc thí nghiệm ở Thang Trì. Thị trấn nhỏ này có bốn vạn tám ngàn người, tất cả đều học Đệ Tử Quy. Nam nữ già trẻ mọi người cùng học. Hơn ba tháng sau nếp sống của thị trấn nhỏ này thay đổi rất nhiều, chúng tôi thấy vậy vô cùng hoan hỷ. Chứng minh lời của tiên sỹ Thang Ân Tử là chính xác, không sai lầm. Phải bắt đầu từ căn bản, ba căn bản của Nho Thích Đạo. Quý vị có căn bản này, những gì quý vị học được rất có lợi ích. Không có căn bản này những gì học được đều vô dụng, vì sao? Chết, đọc sách chết, học được những thứ đã chết.

Tôi đưa ra phương pháp dạy học của Nho giáo, đây là những phương pháp học tập. Bác học, thẩm vấn, thận tư, minh biện. Tôi nói phải chăng quý vị đã học phương pháp này, đúng vậy, đều dùng phương pháp này học. Ở sau còn hai chữ có hiểu chăng? Đốc hành, điều này quên mất. Học rồi như thế nào? Học rồi cũng vô dụng.

Thánh nhân dạy chúng ta, đem những thứ đã học biến thành cuộc sống của mình, rất lợi ích, trong cuộc sống hằng ngày đều dùng đến. Trong công việc dùng được, trên đời nhân tiếp vật đều dùng được. Học linh hoạt dùng cũng linh hoạt! Làm sao đem Tứ Thư Ngũ Kinh, Thập Tam Kinh biến thành sinh hoạt của mình? Đốc hành. Đốc hành là gì? Chính là Đệ Tử Quy, Đệ Tử Quy rất quan trọng! Thế nên chúng ta từ đây lãnh hội được, chất lọc được được bốn chữ của học thuyết Khổng Mạnh là: nhân nghĩa trung thứ.

Khổng Tử một đời nói nhân - “Khổng viết thành nhân”. Mạnh Tử một đời nói về nghĩa, nhân nghĩa là tiêu chí của học thuyết Khổng Mạnh. Trong Luận Ngữ nói rất hay: “đạo của Phu Tử lấy trung thứ làm niềm vui”. Quý vị thử nghĩ xem, bốn chữ này có thể giải quyết vấn đề chăng? Nhân là gì? Nhân là thương người. Hiện nay con người rất đáng thương, con người hiện nay không biết thương mình, làm sao họ thương người khác được! Sao lại không biết thương mình? Bản tánh của chính mình bản thiện, không biết giữ bản thiện của mình, không thương chính mình. Đức Phật nói: tất cả chúng sanh vốn là Phật. Quý vị vốn là Phật, ngày nay trở thành phạm phu tạo nhiều tội

nghiệp, quý vị không tự thương mình. Người không thương mình, họ sẽ không thương người khác. Thương mình mới biết thương người. Thương người bắt đầu từ đâu? Đầu tiên là yêu cha mẹ, vợ con, gia thân quyến thuộc, dần dần mở rộng ra, mở rộng đến cuối cùng “phàm thị nhân, giai tu ái”.

Trong Phật pháp lại càng rộng lớn. Phật pháp không những thương yêu con người, mà thương yêu cây cỏ hoa lá, thương yêu sơn hà đại địa. Nói đến chữ thương yêu này phải phát triển đến biến pháp giới hư không giới, giáo dục thương yêu! Con người nếu thương người sẽ không hại người, sự việc rất đơn giản. Ngày nay con người khởi tâm động niệm đều tổn người lợi mình, lòng thương yêu hoàn toàn không có. Đạo của Phu Tử là tổn mình lợi người, đây là lòng thương yêu. Như vậy xã hội mới ấm êm, vấn đề mới có thể hóa giải, xung đột sẽ không còn.

Nghĩa là gì? Nghĩa là nói về lý. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác hợp tình, hợp lý, hợp pháp gọi là nghĩa. Người xưa nói tình lý pháp đều chu đáo. Xã hội ngày nay chỉ nói pháp, không có tình, không có lý. Tôi chỉ cần hợp pháp, mỗi điều trong pháp luật tôi không phạm. Vì thế pháp luật có chỗ hồng, có vấn đề. Người thông minh sẽ vào vào chỗ hở của pháp luật. Trên thực tế họ thông minh chẳng? Họ không thông minh, vì sao nói họ không thông minh? Vì pháp luật thế gian không quản được họ, nhưng nhân quả báo ứng họ không thoát được. Giết người cần phải đền mạng, mắc nợ thì phải trả tiền, nhân quả nghiệp báo không sai chút nào. Con người sao lại làm những chuyện khờ dại như vậy? Người này thật ngu si, thông minh gì đâu! Nên người xưa nói tình lý pháp, hợp tình, hợp lý, hợp pháp, suy nghĩ chu đáo mọi mặt, đây là nghĩa.

Chúng ta dùng trung, dùng nhân, dùng nghĩa để giáo hóa xã hội. Xã hội liền có thể hồi đầu, có thể ấm êm. Ngày nay người phương đông suốt 200 năm nay, đã bỏ quên truyền thống giáo dục của thánh hiền, thời gian không thể nói là không dài, bất thiện tích lũy trong 200 năm đó cho đến ngày nay, là thiên tai hiện tiền. Thiên tai của xã hội, thảm họa của địa cầu, chúng ta biết khởi nhân của nó. Hóa giải, phải nhờ tận gốc nhân này. Điều này phải nhờ vào giáo dục, dạy mọi người về điều nhân, không được làm việc xấu. Phải dạy luân lý, dạy đạo đức, dạy nhân quả, dạy Phật pháp, dạy giáo dục tôn giáo. Nhất định phải hiểu rõ về hai chữ tôn giáo này, nó không phải mê tín. Quý vị thử tra từ điển, tông có ý nghĩa là gì? Nó có rất nhiều nghĩa nhưng có ba nghĩa quan trọng. Thứ nhất là chủ yếu, thứ hai là trọng yếu, thứ ba là tôn sùng, là ba nghĩa quan trọng này.

Giáo có nghĩa gì? Giáo là giáo dục, dạy học, giáo hóa. Tôn giáo hợp lại có nghĩa là giáo dục trọng yếu, giáo dục chủ yếu và giáo hóa tôn sùng. Người hiện nay không cần, nói nó là mê tín, như vậy làm sao thiên hạ không loạn? Địa cầu làm sao không có thảm

họa? Đặc biệt là Phật giáo, ở trước tôi nói rất rõ, Phật giáo đem đến cho chúng ta điều gì? Trí tuệ viên mãn, phước báo viên mãn. Nếu muốn cầu trí tuệ, cầu phước báo thì nên học Phật. Quý vị sẽ thu hoạch rất lớn, đều có thể đạt được. Đức Phật dạy cho chúng ta trí tuệ, dạy cho chúng ta phước báo. Không học Phật chính là tôi không cần trí tuệ, tôi cũng không cần phước báo, không phải là ý này sao? Giáo dục tốt như vậy, không nhận thức nó, nói nó là mê tín, bài xích nó, chà đạp nó. Quý vị nghĩ xem tội này lớn biết bao!

Tự mình không có phước, không có trí tuệ, có thể tha thứ được. Quý vị còn đi hại người khác, khiến người khác thấy quý vị như vậy, họ khởi hoài nghi đối với Phật giáo, không tin tưởng Phật giáo, tội này rất nặng. Quý vị ảnh hưởng rộng lớn, ảnh hưởng thời gian dài thì tội của quý vị càng nặng hơn. Điều này chúng ta không thể không biết, không thể không hiểu rõ về nó. Cho nên chúng tôi đưa ra bốn chữ trong học thuyết Không Mạnh. Phải dùng trung thứ để giải quyết vấn đề xã hội hiện tại.

Trung là gì? Vừa mới nói xong, là tâm chân thành, không thiên không tà. Thứ là gì? Thứ là tha thứ. Họ tạo những tội nghiệp này vì họ vô tri, không ai dạy họ. Sau Kinh Vô Lượng Thọ có nói, đại từ đại bi. Những người tạo tội nghiệp này nên tha thứ họ, vì sao? Người đi trước vô tri. Không những họ không biết mà cha mẹ họ không biết, ông bà họ cũng không biết, tằng tổ phụ họ cũng không biết, cao tổ phụ của họ cũng không biết, như vậy phải làm sao? Họ đã tạo những ác nghiệp tích lũy nhiều năm như vậy, nên tạo tội nghiệp này không nên truy cứu, không nên trừng phạt, phải tha thứ cho họ. Không tử nói rất hay: “thành sự bất thuyết”, việc đã qua không nên nói. Họ làm là việc bất thiện nhưng đã làm rồi không nên khuyên họ. Họ đang làm những việc xấu này, họ có thể lực này, có ngoại duyên này, họ nhất định làm thành công. Không nên khuyên họ, cứ để tùy họ!

“Ký vãng bất cứu”, nghiệp đã tạo trong quá khứ không truy cứu nữa, bỏ qua tất cả. Khuyên họ đến học truyền thống văn hóa, học giáo huấn của thánh hiền. Cần phải từ trong xã hội an định để làm giáo dục. Chúng tôi làm ở Thang Trì, chính là phương hướng chỉ đạo này, đã làm thành công. Nếu họ tạo những tội nghiệp này, quý vị đi truy cứu họ, trong lòng họ khiếp sợ, sợ hãi, họ sẽ phản kháng, lại tạo thành xã hội động loạn, như thế thì hoàn toàn sai lầm!

Không truy cứu, bất luận là việc sai lầm như thế nào cũng không nên truy cứu, bỏ qua tất cả. Ngồi xuống và học tập học thuyết Không Mạnh cho thật tốt, đến học Phật pháp đại thừa. Chúng ta cải vãng tu lai, như vậy là tốt. Dùng không khí hài hòa êm ấm để giải quyết vấn đề, nhất định không thể dùng trừng phạt. Không nên dùng pháp luật,

đó không phải là biện pháp hay. Đại thừa và Khổng Mạnh không chủ trương dùng phương pháp này. Đại thừa chúng ta đề xướng chân thành từ bi, thương xót những chúng sanh tạo tội này. Những người này nếu họ thật sự học giáo dục nhân quả, lương tâm sẽ phát khởi. Pháp luật không trị được thì nhân quả trị quý vị, quý vị không thoát được nhân quả.

Vì thế tôi nhờ một nhà Kim Thạch ở Bắc kinh, khắc tám chữ này vào một tấm biển. Tôi thấy làm khung kính và treo nó lên ở đây. Con dấu không lớn, chỉ nhỏ như vậy và đem phóng lớn nó ra. Con dấu nhỏ này phóng lớn lên như vậy. Trong con dấu này là: “Khổng Mạnh: nhân nghĩa trung thứ, đại thừa: chân thành từ bi”, chính là khắc mấy chữ này. Một con dấu khác là “Thần ái thế dân, hòa bình thiên sứ”, con dấu này trước đây đã tặng cho tổng thống Bồ Hy, bây giờ làm lại con dấu khác.

Chúng tôi muốn trong hoạt động của Liên Hiệp Quốc, tặng cho lãnh đạo quốc gia trên toàn thế giới, hy vọng họ đều có thể lãnh hội được “thần ái thế dân”, hy vọng họ làm thiên sứ hòa bình không nên phát động tham họa chiến tranh. Chiến tranh là nhân họa, không phải là việc tốt. Giải quyết vấn đề nhất định phải dùng phương pháp ôn hòa không nên dùng vũ lực. Phương pháp hữu hiệu nhất chính là giáo huấn của thánh hiền. Có thể làm tốt giáo dục thánh hiền, thì tất cả vấn đề đều được giải quyết.

Đặc biệt hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, công cụ truyền bá tốt. Quốc gia có thể bồi dưỡng một lớp thầy giáo, nhân số không cần nhiều, năm sáu mươi người là đủ. Có một kênh truyền hình về giáo dục thánh hiền, phát sóng suốt 24 tiếng, để những thầy giáo đó luân lưu dạy học. Tôi tin rằng nhiều nhất là một năm trật tự xã hội được khôi phục, những thiên tai trên địa cầu dần dần không còn nữa. Không phải làm không được, thật sự có thể làm được. Vì thế người xưa rất có trí tuệ, thời xưa không có nhiều thiên tai như vậy. Vì các bậc cổ thánh tiên vương họ đều hiểu. Trong Học Ký đã đưa ra: “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, kiến quốc là kiến lập một chính quyền, quân dân là lãnh đạo nhân dân toàn quốc. Điều gì quan trọng nhất? Dạy học, dạy học phải đứng hàng đầu. Chỉ cần làm tốt giáo dục, vấn đề gì cũng giải quyết được. Đích thực không phải vấn đề của chế độ, không phải vấn đề pháp luật, mà là vấn đề nhân phẩm. Nếu con người tốt, chế độ không tốt họ vẫn có thể làm ra việc rất tốt. Nhân phẩm không tốt, dù chế độ tốt họ vẫn làm việc xấu như thường. Vì thế vấn đề then chốt ở đây là làm sao dạy tốt con người, người lãnh đạo quốc gia này chính là thánh vương. Vấn đề chính của ngày nay là ở đây, không phải chỗ khác.

Tôi ở Úc Châu gặp được một người, cũng đã hỏi một câu hỏi rất miễn cảm, xưa nay tôi chưa từng nghe qua. Nghĩa là hiện nay người phương tây đã chất vấn: chế độ dân

chủ có phải là chế độ tốt nhất không? Trước đây tôi chưa nghe qua, họ hoài nghi đối với dân chủ hiện tại, sinh tâm hoài nghi. Tôi trả lời họ, tôi nói chế độ là thứ hai, không phải đầu tiên. Đầu tiên là con người, nếu dạy con người tốt, người dạy tốt rồi thì chế độ nào cũng tốt. Nếu con người không dạy tốt thì chế độ tốt đến đâu cũng sẽ xảy ra vấn đề. Làm sao để dạy tốt con người? Đó chính là không thể xa rời luân lý, đạo đức, nhân quả, và giáo dục tôn giáo, mới có thể dạy tốt con người. Giáo dục tôn giáo thật sự cần phải nỗ lực nghiên cứu, không thể dùng hai chữ mê tín để tránh xa nó, như vậy thì vô tâm quá đỗi. Trong mỗi tôn giáo đều có những điều rất tinh túy.

Trong những năm gần đây, tôi xem rất nhiều kinh điển Tôn giáo. Tôi có ghi chép, đọc sách rồi ghi chép lại. Trong đó có mười tôn giáo, những gì hay tôi đều viết lại. Tựa đề cuốn sách nhỏ này của tôi là “Tôn giáo thế giới là một nhà”, đều là câu chữ trong kinh điển. Liên quan đến lời dạy đoạn chánh tâm niệm, tu thân tề gia, rất lợi ích. Rất nhiều tôn giáo bạn nhìn thấy đều hoan hỷ, đây là điều chúng ta cần nên học tập. Nên thành đến cực điểm gọi là chí thành, trung đến tột cùng.

Sau cùng là nói về tín, ở đây là nói thế pháp, gọi là chân thật bất hư. “Hạ minh đệ nhị cú, mang trung niệm Phật”, dù công việc rất bận rộn, vẫn dành thời gian để niệm Phật, công đức niệm Phật vô cùng thù thắng. Trong bộ sách này nói một cách rõ ràng thấu triệt, phải nỗ lực học tập.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 433

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 03.06.2011

Địa Điểm: Cang Sơn Tịnh Tông Học Hội_Nhật Bản

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 544, hàng thứ năm từ dưới đếm lên. Từ câu “đương tín Phật kinh ngữ thâm”, bắt đầu xem từ đây.

“Đương tín Phật kinh ngữ thâm, thủ trung tín tự, chỉ xuất thế pháp. Vị u chư pháp chi thật thể, tam bảo chi tịnh đức, dữ thế xuất thế chi thiện căn. Thâm vi tín lạc, sử tâm trừng tịnh, thị vi tín”.

Câu thứ nhất: nên tin vào lời dạy thâm diệu trong kinh Phật, vì sao vậy? Vì mỗi câu mỗi chữ trong kinh Phật là từ trong tự tánh hiển lộ ra. Tâm phàm phu chúng ta hoàn toàn trái với tướng tự tánh. Dùng cách đơn giản nhất mà nói, tâm Phật là chân tâm, tâm phàm phu là vọng tâm. Ở đây chúng ta nhất định phải hiểu, Phật và phàm phu, ai là Phật, ai là phàm phu? Tất cả đều là nói về chính mình. Dùng chân tâm chúng ta chính là Phật, còn dùng vọng tâm chúng ta là phàm phu. Phật là chúng ta, phàm phu cũng là chúng ta. Chân tướng sự thật này, chúng ta không thể không biết.

Phật và phàm phu không có giới hạn, chỉ có mê ngộ bất đồng mà thôi, quý vị nghĩ xem rất thâm sâu phải không? Chúng ta thử xem, lục tổ Huệ Năng của Thiền Tông thời nhà Đường. Ngài không biết chữ, chưa từng đi học. Sau khi khai ngộ, khai ngộ nghĩa là ngài dùng chân tâm không dùng vọng tâm. Tất cả kinh điển đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói trong suốt 49 năm, không có bộ nào đại sư không hiểu. Ngài không biết chữ, không biết xem kinh. Quý vị đem kinh đọc cho ngài nghe, ngài đều hiểu, đều thông suốt. Ngài giảng lại cho quý vị nghe một cách thấu triệt, rất viên mãn, làm cho quý vị được giác ngộ, đây chính là nói nó không thâm sâu! Thâm sâu là do chúng ta đánh mất tự tánh, thấy tự tánh rất thâm sâu.

Đức Thế Tôn trong ngày khai ngộ đầu tiên, ngài đem chân tướng sự thật này nói ra: thật không ngờ tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai, vì vọng tưởng

chấp trước mà không thể chứng đắc. Khi ngài khai ngộ đã nói như thế. Đức Thế Tôn khai ngộ năm 30 tuổi, cho thấy điều này mỗi người đều có phần!

Phật giáo là gì? Phật giáo chính là nghiên cứu về chính mình, hiểu rõ ràng mình bạch về mình, dạy học như vậy gọi là Phật giáo. Trong Phật pháp đại thừa nói rất rõ: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, tất cả pháp duy tâm sở hiện, duy tâm sở biến. Tâm là chính mình, thức cũng là chính mình. Tâm là chân tâm của mình, thức là vọng tâm của mình, rời chính mình thì không còn Phật pháp. Phật pháp là nói đến chính mình, nói về mình một cách thấu triệt, một cách tuyệt đối. Thật sự đã rõ ràng minh bạch, chúng ta gọi người này là thành Phật. Chưa rõ ràng minh bạch gọi quý vị là Bồ Tát.

“Phật kinh ngữ thâm”, câu này chúng ta phải lý giải ý nghĩa chân thật của nó, nếu quý vị dùng chân tâm nó sẽ không thâm sâu, dùng vọng tâm nó rất thâm sâu, căn bản nghe không hiểu.

Hiện nay Phật giáo suy yếu đến tận cùng, có thể phục hưng chăng? Rất khó, quả thật rất khó, vì sao? Vì tìm không thấy người dùng chân tâm, dùng chân tâm học Phật sẽ không khó. Hiện nay được mấy người dùng chân tâm? Mấy người hiểu được chân tâm? Chân tâm là gì? Trong kinh Phật có câu miêu tả chân tâm này, đó là “chân tâm ly niệm”, không có vọng niệm, đây chính là chân tâm. Chúng ta có thể tìm thấy người không có vọng niệm chăng? Tìm không thấy. Từ sáng đến tối vọng niệm này nối tiếp niệm kia, khi ngủ cũng không ngừng, điều này quả thật phiền phức!

Trong kinh điển đại thừa nói rất hay, vọng niệm có nguồn gốc, có ngọn ngành. Nguồn gốc của khởi tâm động niệm, trong kinh điển đại thừa gọi nó là vô thi vô minh. Từ vô thi vô minh diễn biến nặng hơn, chính là trần sa phiền não. Trần sa là miêu tả nhiều, rất nhiều, đếm không hết! Trong Kinh Hoa Nghiêm nói là phân biệt, tâm phân biệt là vọng tâm, không phải chân tâm. Diễn biến tiếp đến mức nghiêm trọng nhất, chính là kiến tư phiền não. Trong Kinh Hoa Nghiêm gọi nó là chấp trước. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói vọng tưởng phân biệt chấp trước, thông thường giáo lý đại thừa gọi là vô thi vô minh. Vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não. Danh xưng không giống nhau nhưng ý nghĩa hoàn toàn tương đồng.

Đức Phật nói nếu có thể buông bỏ được kiến tư phiền não. Cũng có nghĩa là lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, mắt thấy sắc, tai nghe âm thanh, mũi ngửi mùi hương, lưỡi nếm vị đều không chấp trước, quý vị đã chứng quả A la hán, vì sao vậy? Buông bỏ chấp trước, chính là đoạn tận kiến tư phiền não. Ba loại phiền não lớn, đoạn tận loại này, đoạn tận loại này lục đạo sẽ không còn. Do đây mà biết, lục đạo từ đâu mà có?

Kiến tư phiền não biến hiện ra. Có kiến tư phiền não, liền có hiện tượng luân hồi lục đạo, huyễn tướng này sẽ tồn tại. Nếu chúng ta không còn chấp trước, ý niệm chấp trước đều không còn, lục đạo sẽ không còn, vì nó là giả.

Vĩnh Gia đại sư nói rất hay: “mộng lý minh minh hữu lục thú, giác hậu không không vô đại thiên”. Sau khi kiến tư phiền não đoạn, giống như một người tỉnh lại sau giấc mộng, cảnh trong mộng không còn, nó không phải thật. Quý vị ở trong đó so tính thiệt hơn, là sai lầm. Lục đạo không còn, đã tỉnh lại. Tỉnh lại là cảnh giới gì? Tứ thánh pháp giới. Thánh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật trong mười pháp giới. Tỉnh lại là cảnh giới này, luân hồi không còn. Tứ thánh pháp giới vẫn ở trong mộng, vẫn không phải là thật. Ở trong đây buông bỏ phân biệt, chẳng những không chấp trước, mà phân biệt cũng không còn, cảnh giới của họ được nâng cao. Phân biệt không còn, ở trong tứ thánh pháp giới địa vị của họ là Bồ Tát, là Phật. Họ không phải Thanh văn, Duyên giác. Thanh văn, Duyên giác không có chấp trước nhưng có phân biệt. Khi đoạn được phân biệt, họ liền nâng cao đến Bồ Tát, đến Phật.

Bồ Tát không có phân biệt nhưng có tập khí phân biệt. Sau khi đoạn hết tập khí phân biệt, họ chính là Phật trong mười pháp giới. Tập khí phân biệt không còn, họ còn có khởi tâm động niệm, chính là vô minh vô trí phiền não. Nếu không khởi tâm không động niệm, lục căn ở trong cảnh giới lục trần không khởi tâm không động niệm, mười pháp giới không còn. Mười pháp giới không còn, hiện ra cảnh giới gì? Cảnh nhất chân pháp giới, chính là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Cõi thật báo trang nghiêm gọi là nhất chân là đối với mười pháp giới mà nói, vì trong mười pháp giới là vô thường, tất cả hiện tượng đều sanh diệt trong từng sát na. Bồ Tát Di Lặc nói một khảy móng tay có 32 ức một trăm ngàn niệm, ý niệm đó sanh diệt, vô thường. Trong nhất chân pháp giới không có hiện tượng này, nhất chân pháp giới là chân thường, vĩnh viễn không thay đổi. Người ở trong đó không có sanh lão bệnh tử, cây cỏ hoa lá không có sanh trụ dị diệt, sơn hà đại địa không có thành trụ hoại không. Thế nên gọi nó là nhất chân pháp giới, nó không có biến hóa. Người ở trong thế giới đó thọ mạng rất dài, trong kinh thường gọi là vô lượng thọ. Các bậc tổ sư giải thích rằng vô lượng thọ này là vô lượng của hữu lượng, không phải chân vô lượng. Nhưng nói là chân vô lượng cũng có thể chấp nhận được, vì sao? Vì từ vô lượng của hữu lượng, nó trực tiếp thông đến vô lượng của vô lượng. Nó thông suốt, ở giữa không có giới hạn nên nói vô lượng của vô lượng cũng đúng, cũng không nói sai.

Vì sao nói vô lượng của hữu lượng? Vì thời gian của nó là ba đại a tăng kỳ kiếp, hình thành ra sao? Cõi thật báo này hình thành như thế nào? Tập khí vô trí vô minh. Vô trí vô minh thật sự đoạn tận, không còn nữa, không khởi tâm, không động niệm.

Tập khí vẫn còn, tập khí không dễ đoạn. Không có cách nào đoạn tập khí, chỉ cần không chú ý đến nó nữa, thời gian lâu tự nhiên nó sẽ không còn. Cần bao nhiêu thời gian? Ba đại a tăng kỳ kiếp, thật sự không còn. Tập khí không còn, đã đoạn sạch, cõi thật báo cũng không còn. Cõi thật báo không còn, trở thành gì? Trở thành thường tịch quang Tịnh độ, thường tịch quang hiện tiền. Chonên cõi thường tịch quang và cõi thật báo là kết nối lại, hiện hay không hiện chính là do tập khí. Có tập khí nó sẽ hiện cõi thật báo, hiện cõi báo. Không có tập khí, cõi báo cũng không còn. Điều này chúng ta phải hiểu cho rõ ràng minh bạch.

Học Phật không có gì khác, chính là học buông bỏ. Tôi đạt được chút lợi ích này, là khi mới học Phật, Chương Gia đại sư dạy tôi. Ngày đầu tiên gặp mặt, ngài liền dạy tôi. Nhìn thấu, buông bỏ_Buông bỏ, nhìn thấu. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa đều dùng phương pháp này, rất đơn giản. Ta nhìn thấu một phần, có thể buông bỏ một phần. Có thể buông bỏ một phần, lại nhìn thấu thêm một phần, hai phương pháp này bổ sung cho nhau. Nhìn thấu là hiểu rõ, đối với chân tướng sự thật dần dần minh bạch. Buông bỏ chính là đào thải hết tất cả phiền não tập khí, ở trong thế gian này chúng ta được đại tự tại.

Kinh điển đại thừa thường nói pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ, đây là thật. Cảnh giới này chính là điều thầy Phương Đông Mỹ nói: sự hưởng thụ cao nhất của đời người. Hưởng thụ cao nhất của đời người không phải địa vị cao, cũng không phải được nhiều tiền, nó không liên quan gì đến phú quý. Là hoan hỷ, trí tuệ khai mở, thấu suốt tất cả pháp, đây là sở cầu của Phật pháp.

Trong Kinh Bát Nhã gọi là“chư pháp thật tướng”. Tướng chân thật của tất cả pháp, quý vị đã minh bạch thông đạt, đây gọi là Phật. Chúng sanh nhất niệm bất giác, mê muội. Sau khi đã mê thì càng mê càng sâu, từ vô thi kiếp đến nay, đây là mê đến tận cùng. Mê đến tận cùng thì thế nào? Quả báo hiện tiền. Thân, một thân khuyết điểm, đây là nghiệp báo. Hoàn cảnh cư trú, sơn hà đại địa đều xảy ra vấn đề. Cây cỏ hoa lá, ngũ cốc hoa màu không nuôi người. Trước đây ngũ cốc hoa màu nuôi người, hiện nay ngũ cốc hoa màu hại người, vì sao vậy? Người ta dùng phân bón, dùng thuốc sâu để trồng trọt. Vì thế ngũ cốc hoa màu, cũng biến thành phân bón, biến thành thuốc sâu. Ăn những thứ này dễ sanh bệnh.

Nguồn nước bị ô nhiễm, đất đai bị ô nhiễm nên nguồn nước cũng bị ô nhiễm. Nước không sạch, uống vào cũng bị trúng độc. Tai họa này do con người tạo ra hay là tai họa tự nhiên? Thông thường rất nhiều người đều nói tai họa tự nhiên. Tôi không thừa nhận. Tự nhiên là tốt đẹp, tự nhiên là trong lành nhất. Ngày nay chúng ta phá hoại đại tự

nhiên, phá hoại địa cầu, tai họa do con người làm ra. Động đất, sóng thần, núi lửa bộc phát, không có loại nào không do con người làm.

Trong kinh có năm chữ nói về nguồn gốc của thiên tai: tham sân si mạn nghi. Năm chữ này gọi là năm độc. Tham lam chiêu cảm lấy thủy tai, sân nhuế chiêu cảm hỏa tai, ngu si chiêu cảm lấy phong tai, ngạo mạn chiêu cảm động đất. Hoài nghi chiêu cảm thiên tai còn đáng sợ hơn là đại địa lỏng lẻo. Núi sẽ đổ xuống, lục địa sẽ chìm xuống đáy biển, đây là do nghi! Đối với bản thân mình mà nói thì sao? Hoài nghi khiến chúng ta đánh mất năng lực miễn dịch, rất dễ bị cảm nhiễm vi khuẩn. Quý vị không có sức đề kháng, quý vị nghĩ xem đáng sợ biết bao! Lời này ai tin? Cổ nhân đều tin, còn người thời nay không tin. Con người thời nay nói đây là mê tín, họ chỉ tin khoa học. Khoa học muốn quý vị đem bằng chứng cứ ra, đức Phật đã đưa ra bằng chứng, bằng chứng đối với chính mình, nghĩa là trên thân thể mình có rất nhiều bệnh tật, đây chính là bằng chứng.

Chúng ta ở trên địa cầu này, một hai năm nay thiên tai quá nghiêm trọng. Trước đây không ai nói đến, không ai nhắc đến. Hơn một tuần này, có một người đồng học thật hiếm có, đem tin tức về thiên tai trên toàn thế giới của tháng ba, tháng tư, tháng năm, ba tháng này đưa tôi xem. Tiêu đề của tin tức, nội dung không có, chỉ có tiêu đề, bao nhiêu lần? Hơn hai trăm, sao lại nhiều như vậy? Ba tháng hơn ba trăm lần, bình quân mỗi ngày có trên hai lần, quý vị nghĩ xem đáng sợ biết bao! Ba tháng không phải là thời gian rất dài, về sau thì sao? Xem xu hướng này về sau có thể càng nhiều hơn. Vấn đề này phải xem quý vị có tin vào năm chữ này không? Bằng chứng này đã bày ra trước mắt.

Điều này tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật tin, ông đã làm thí nghiệm nước mười mấy năm, chúng tôi cũng là bạn cũ. Các nhà khoa học hiện đại tin tưởng, các nhà lượng tử lực học đều biết, tư tưởng của con người, khởi tâm động niệm sẽ ảnh hưởng đến cây cỏ hoa lá, sẽ ảnh hưởng đến sơn hà đại địa. Ông Bồ Lai Đăng người Mỹ nói phương pháp ứng phó dự ngôn thiên tai của Maya năm 2012. Ông nói, ông ta đã nói ra ba câu, thứ nhất “bỏ ác dương thiện”, Phật pháp nói đoạn ác tu thiện. Thứ hai “cải tà quy chánh”, thứ ba là “đoan chánh tâm niệm”. Trong tâm không thể có năm chữ này, tâm quý vị phải đoan chánh. Không những có thể hóa giải thiên tai của địa cầu, mà còn đem đến cho địa cầu một tương lai tốt đẹp hơn. Ông nói lời này tôi tin, cùng một đạo lý như trong kinh Phật nói.

Vấn đề hiện nay cư dân trên địa cầu có thể hồi đầu chẳng? Có thể đoạn ác hướng thiện chẳng? Có thể cải tà quy chánh chẳng? Có thể đoan chánh tâm niệm chẳng? Sự

việc này bày ra trước mắt chúng ta. Chúng ta tin rằng, một số tín đồ Phật giáo sẽ y giáo phụng hành. Trong số tín đồ Phật giáo đương nhiên còn có một bộ phận đối với điều này còn bán tín bán nghi, họ sẽ không hồi đầu. Không hồi đầu thì thiên tai liền phát sanh.

Trong hai năm gần đây có rất nhiều người hỏi tôi, thiên tai đến, hỏi tôi nơi nào không có thiên tai? Mọi người đều muốn đi tránh nạn. Tôi nói với mọi người, trong lòng quý vị không có thiên tai thì thiên tai sẽ không có. Trong lòng có thiên tai, trốn không xong, tránh không được. Thiên tai đến cần lưu lại thì lưu lại, cần đi họ sẽ đi. Cần ở lại, thiên tai ở ngay trước mắt, quý vị cũng bình an vượt qua, không sao. Cần ra đi thì trốn không được, tránh không xong. Hạng người nào cần ở lại? Đó chính là ông Bồ Lai Đẳng nói tôi tán thành ông ta. Người bỏ ác dương thiện nên lưu lại. Người cải tà quý chánh, lưu lại. Người đoan chánh tâm niệm, lưu lại. Còn ngược lại đều không lưu lại, đều phải ra đi. Chúng ta có nên tìm một nơi để tránh chãng? Không cần. Tâm quý vị tốt, không có nơi nào không tốt. Tâm không tốt, quý vị tìm đến đâu cũng không tốt. Phải hiểu đạo lý, pháp tốt nhất của thế xuất thế gian là gì? Tốt nhất là niệm Phật A Di Đà. Đọc Kinh Vô Lượng Thọ, niệm Phật A Di Đà Phật, đây là việc tốt nhất trong thế xuất thế gian. Chúng ta nên tin rằng “đương tín Phật kinh ngữ thâm”, nếu chúng ta không tin, sợ rằng không tránh khỏi thiên tai, thật sự tin tưởng sẽ không sao.

Người học Phật đều biết, chúng ta ở trên thế gian này có cộng nghiệp, có biệt nghiệp. Chúng ta với đại chúng có cộng nghiệp, tuy không tránh được thiên tai nhưng nơi đến không giống nhau. Người niệm Phật, họ đi đến thế giới Cực Lạc, rất tốt. Tốt hơn nhiều so với thế giới này, không phải việc xấu. Người không niệm Phật, nơi họ đến tùy theo tâm cảnh của họ. Tâm địa thiện lương họ đi về cõi trời cõi người. Tâm địa bất thiện, đó là ba đường ác: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Nơi đến không giống nhau nhưng đều là điều tốt. Vào trong ba đường ác để tiêu nghiệp chướng, quý vị tạo những nghiệp chướng này, không vào ba đường ác thì đi đâu để tiêu nghiệp? Quý vị tu nhiều việc tốt như vậy thì phải hưởng phước, vì thế đến cõi người cõi trời để tiêu phước báo, đến tam đồ là tiêu nghiệp, toàn là việc tốt. Tiêu hết tội, tâm thanh tịnh liền hiện tiền. Chân tâm hiện tiền, liền tin lời thâm sâu trong kinh Phật nói, quý vị sẽ có điều kiện trở về tự tánh. Thành Phật, thành Bồ Tát có phần quý vị, vì sao vậy? Vì quý vị vốn là Phật.

Tổ tông ngày xưa nói cho chúng ta biết bản tánh vốn thiện. Tam Tự Kinh là các bạn nhỏ ngày xưa học, câu đầu tiên nói: “nhân chi sơ, tánh bản thiện”, điều này với giáo lý đại thừa, nó cùng một nghĩa với lời Đức Thế Tôn nói khi ngài khai ngộ: tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Cũng chính là nói tất cả chúng sanh vốn là Phật, cùng một ý với nhân tánh bản thiện. Thiện đó nghĩa là quý vị vốn là Phật.

Chữ tín ở trong này là chỉ pháp xuất thế, không phải chỉ pháp thế gian. Pháp xuất thế gian rất khó sanh tín này, vì sao tôi phải tin? Xã hội hiện nay tại Trung Quốc, Nhật Bản, thậm chí trên toàn thế giới. Thông thường đại chúng nhận thức đối với tôn giáo đều là mặt phụ, người nói nó mê tín rất nhiều, đặc biệt là lớp trẻ. Năm ngoái tôi đến La Mã phỏng vấn tòa thánh Vatican, gặp mặt giáo hoàng. Giao lưu với chủ giáo đoàn của họ, thời gian hai ngày. Chúng tôi nghe báo cáo của chủ giáo Đào Nhiên, Thiên Chúa giáo là có tổ chức, không như Phật giáo, Phật giáo rất rời rạc. Ông ta nói với tôi, mười năm gần đây, tín ngưỡng tôn giáo trên toàn thế giới, số tín đồ ngày càng thấp, nghĩa là năm này ít hơn năm kia nên họ rất lo lắng. Nếu cứ như vậy thì 20 năm, 30 năm sau tôn giáo trên toàn thế giới không còn người tin, vấn đề này rất nghiêm túc!

Lúc đó tôi đưa ra nhận xét để mọi người cùng tham khảo. Tôi nói chúng ta thử nghĩ lại mới đầu, khi chúa Giesu tại thế, Mosos tại thế, Đức Thế Tôn tại thế, Mục Hãn Mặc Đức (người khai sáng Y Tu Lan giáo) tại thế, họ khai sáng tôn giáo cũng tương đương khó khăn. Tại sao lúc đó tín đồ của họ mỗi năm mỗi gia tăng, mà còn truyền đến mấy trăm năm, mấy ngàn năm sau. Đối toàn thế giới có sự ảnh hưởng rất lớn, như vậy là vì sao? Điều này đáng để chúng ta phản tỉnh. Chúng ta đã nghiêm chỉnh tư duy về những vấn đề này chưa? Tôi nói theo nhận xét của tôi, người sáng lập của mỗi tôn giáo đều là đại thánh đại hiền. Họ đều là nhà giáo dục xã hội, nếu không giảng kinh dạy học thì tín chúng ở đâu ra?

Đức Thế Tôn dạy học suốt 49 năm, Mục Hãn Mặc Đức dạy học 27 năm, Giesu dạy học 3 năm là bị người hại, Mosos cũng có hơn 20 năm. Tôi kết luận rằng, giáo dục tôn giáo quan trọng!

Người Trung Quốc đem những từ vựng của ngoại quốc này dịch thành Tôn giáo. Dịch thành chữ tôn giáo đầu tiên là người Nhật Bản, người Trung Quốc đồng ý. Hai chữ Tôn giáo này trong Trung văn có nghĩa là gì? Tôn có nghĩa là chủ yếu, trọng yếu và tôn sùng_Tôn quý sùng cao. Giáo là giáo dục, dạy học, giáo hóa. Tôn giáo hợp lại nghĩa là gì? Giáo dục chủ yếu, dạy học trọng yếu giáo, hóa tôn sùng, địa vị này cao biết bao! Vì thế danh hiệu này, đặc biệt là những người khai giáo, họ không những có thể nói mà họ làm được. Những điều họ nói bản thân họ đều làm được, thực hành trong cuộc sống, trong công việc và trong việc đối nhân xử thế tiếp vật. Giúp xã hội an định, giúp nhân dân hạnh phúc mỹ mãn, ai không thích?

Quay đầu lại xem chúng ta ngày nay, chúng ta ngày nay không cần đến giáo dục, thích cầu nguyện, thích hình thức. Cầu nguyện có tác dụng chăng? Có tác dụng, không thể nói không có tác dụng, đặc biệt là cầu nguyện tập thể. Ví dụ khi thiên tai đến,

chúng ta cầu nguyện, thiên tai được hóa giải nhưng người ta không tin, người ta nói, quý vị đang nói dối, đang gạt người. Vốn không có thiên tai, quý vị chỉ bịa đặt lung tung, đây là thật! Nên ở Vatican tôi kiến nghị, mỗi tôn giáo trên toàn thế giới phải khôi phục việc dạy học. Giáo lý trong kinh điển đều dạy những điều hay, đặc biệt là liên quan đến giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, giáo dục nhân quả. Phải đem ba loại giáo dục này thúc đẩy phổ biến, trở thành giáo dục phổ cập, tất cả mọi người đều nên học tập, xã hội hóa giải được động loạn, thảm họa trên địa cầu tự nhiên biến mất. Nó rất hữu ích, không phải không lợi ích. Nếu vẫn cầu đảo như trước, không làm công tác giáo dục, thì tôn giáo sẽ đi đến diệt vong, không còn người tin tưởng, điều này chúng ta không thể không biết.

Lúc trước tôi đi học, thầy dạy Tôn giáo là mê tín nên quan niệm sai lầm này rất sâu. Đối với bất cứ Tôn giáo nào cũng không muốn tiếp xúc, như vậy làm sao hiểu được Tôn giáo là gì? Lúc trẻ tôi thích triết học, theo thầy Phương Đông Mỹ học triết học. Không ngờ thầy giảng cho tôi một bộ Triết Học Khái Luận, mục sau cùng là Triết Học Kinh Phật. Lúc đó tôi rất nghi hoặc đến thỉnh giáo thầy, tôi nói: Phật là Tôn giáo, là mê tín, mà còn là Tôn giáo cấp thấp trong Tôn giáo. Thầy nói sao vậy? Vì Phật giáo là đa thần giáo. Đa thần giáo là Tôn giáo cấp thấp, Tôn giáo cấp cao chỉ sùng bái một vị thần, một chân thần. Phật giáo cái gì cũng lạy, như vậy làm sao là triết học được? Thầy nói, chú còn trẻ chưa hiểu được. Đức Thế Tôn là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới. Triết học trong kinh Phật là triết học đỉnh cao trên thế giới. Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Lời của thầy đã thay đổi quan niệm của tôi. Trước đây tôi chưa từng tiếp xúc, người ta nói sao nghe vậy, không có căn cứ. Đây là sai lầm của chúng tôi, không siêng năng nghiên cứu. Tôi tiếp thu môn học này, sau khi học xong môn này, thầy nói với tôi: ngày nay triết học kinh Phật không ở trong chùa. Câu nói này rất quan trọng, nếu thầy không nói câu này, chúng tôi tiếp xúc với người xuất gia trong tự viện, cảm thấy không đúng, lời thầy có vấn đề, liền sanh hoài nghi nên thầy đã nói rõ ra. Thầy nói người xuất gia trước đây, thật sự có đạo đức, có học vấn, vì sao? Vì họ thật tu, thật sự có nghiên cứu. Người xuất gia hiện nay rất lơ là, không còn nghiên cứu nên quý vị muốn nghiên cứu triết học kinh Phật, phải bắt đầu từ trong kinh điển. Hướng dẫn con đường này tuyệt đối chính xác!

Về sau tôi đến chùa, chuyên tìm đến tàng kinh các của chùa. Mượn sách ở thư viện và tàng kinh của chùa. Như bộ Đại Tạng Kinh không mượn được, họ không cho mượn ra bên ngoài, nên chúng tôi dùng thời gian rảnh đến chùa chép kinh. Khi tôi mới học chép được mười mấy bộ. Những năm gần đây thuật in ấn phát đạt, chất lượng in rất tốt, giá cả lại thấp. Điều này 50 năm trước con người hưởng thụ không được, 50 năm trước

phải sao chép. Con người hiện nay có phước nên hưởng được những tiện lợi này, nhưng con người hiện nay không hiểu học, người hiện nay cho dù hiểu học nhưng không đạt được lợi ích.

Đây là nguyên nhân gì? Thánh giáo trong thế xuất thế gian phải dùng tâm thành kính để học, mới có thể đạt được. Nếu không thành không kính không thể học được, Khổng tử đến dạy cũng vô dụng, Đức Thế Tôn đến dạy quý vị cũng không lãnh hội được, vì sao vậy? Vì không có tâm thành kính. Thanh niên thời nay, tính tình nông nổi, trên mặt tâm lý hoàn toàn cự tuyệt thánh học, thanh niên hiện nay còn rất tự phụ, hoàn toàn nghiêng về khoa học, sùng bái khoa học. Dùng thái độ hoài nghi, thái độ phán đoán của khoa học đối với thánh nhân, như vậy làm sao học được lợi ích? Đây là cửa ải khó nhất để thánh giáo truyền về sau, hơn nữa cửa ải này rất phổ biến. Cho nên người tục Phật huệ mạng, người vì kế thừa tuyệt học của thánh nhân, phải bồi dưỡng như thế nào? Đây là vấn đề trước mắt nghiêm trọng nhất.

Mỗi quốc gia, dân tộc, truyền thống văn hóa có tiếp diễn được chăng? Mỗi tôn giáo có thể trường tồn ở thế gian này chăng? Then chốt chính là ở đây. Nhiều năm gần đây chúng tôi đề xướng ba nền giáo dục căn bản, không thể có cái nhìn quá thiên cận, vì ba căn bản này rất quan trọng. Đệ Tử Quy của Nho giáo, Cảm Ứng Thiên của Đạo giáo và Thập Thiện nghiệp Đạo của Phật giáo. Ba cuốn sách này đều là tiểu phẩm. Đệ Tử Quy có 1080 chữ, Cảm Ứng Thiên cũng không quá một ngàn sáu trăm chữ, Thập Thiện Nghiệp Đạo dài hơn một chút, không quá 2000 chữ. Đây là gốc, những thứ này không phải học thuộc lòng, không phải để nói, mà phải thực hành trong cuộc sống. Chúng ta có thể sinh hoạt trong ba căn bản này, đó chính là sinh hoạt trong giáo huấn của thánh hiền, quý vị mới có thể thực hành được Tịnh Nghiệp Tam Phước: “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, đây là Đệ Tử Quy, “từ tâm bất sát” là Cảm Ứng Thiên, sau cùng là tu thập thiện nghiệp. Không có ba cái gốc này, thông tông thông giáo, hiền mật viên dung đều không thể vãng sanh, không ra khỏi lục đạo, vì sao vậy? Vì học mà không hành.

Vô Tu pháp sư nói: đó không phải là chân trí tuệ. Tôi thay đổi một chút: nói được không làm được, đại sư nói: không phải chân trí tuệ, tôi nói: không có chân trí tuệ. Đó là học thuật, không phải thánh học. Những thứ họ học được là tri thức, không phải trí tuệ. Tri thức có giới hạn và còn có rất nhiều hậu di chứng. Trí tuệ không có, trí tuệ là viên dung, trí tuệ không có hậu di chứng, nên kinh Phật từng chữ từng câu đều là trí tuệ.

Trong chú giải Hoàng Niệm Tổ đã nêu ra, bộ Kinh Vô Lượng Thọ này từ đầu đến cuối nói về ba loại chân thật: Rất ráo chân thật, trí tuệ chân thật và lợi ích chân thật.

Từng câu từng chữ đều như vậy, không giống nhau. Nếu dùng tâm chân thành, vạn phần chân thành sẽ đạt được vạn phần lợi ích. Trước đây Huệ Năng đại sư trong phương trượng của ngũ tổ Hoàng Nhẫn, nửa đêm canh ba Tổ sư giảng cho ngài nghe Kinh Kim Cang. Ngài Huệ Năng không biết chữ, nên tuyệt đối không có kinh bản, giảng đến câu: “ưng vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm” liền đại triệt đại ngộ. Phía sau không cần giảng, tất cả đều minh bạch, đều thông thấu, tại sao như vậy? Huệ Năng đại sư là vạn phần thành kính. Ngài trong hai tiếng đồng hồ đạt được vạn phần lợi ích, chính là như vậy.

Không thành không kính, không được chút lợi ích nào. Không phải Khổng Mạnh không dạy quý vị, không phải Đức Thế Tôn không dạy quý vị, mà là không có cách nào, có dạy quý vị cũng không tiếp thu được. Quý vị nghe xong, qua kiến giải của quý vị nó liền biến chất. Trong bài kệ khai kinh nói “nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”, câu này nói có dễ chăng? Như ngài Huệ Năng đó mới là nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai. Vì thế ngày nay chúng ta cảm thấy khó là không có thành kính. Vì sao không có thành kính? Không có lòng yêu thương, lòng yêu thương gì? Không biết thương mình. Không biết thương mình làm sao có thể thương người khác, làm gì có đạo lý này!

Nên đối với cha mẹ không có thân ái. Yêu thương cha mẹ không có, đối với người khác càng không cần phải nói. Làm sao để giúp đời sau xây dựng lòng yêu thương? Xây dựng lòng thương yêu là giáo dục luân lý. “Phụ tử hữu thân”, làm thế nào thực hành tốt đề mục này? Bao nhiêu năm nay chúng tôi nói cũng rất nhiều, nguồn gốc của truyền thống văn hóa chính là ở câu này- phụ tử hữu thân. Truyền thống văn hóa chính là triển khai rộng câu này. Quý vị yêu cha mẹ, yêu anh em, yêu gia tộc mình, yêu bà con lối xóm, yêu xã hội, yêu quốc gia, yêu nhân loại cứ dần dần mở rộng ra như thế.

Truyền thống văn hóa là giáo dục về lòng tình thương, phàm là người đều cần yêu thương. Giáo dục của Phật rộng lớn hơn điều này, không những phàm là người đều phải yêu thương, mà tất cả chúng sanh đều phải yêu thương. Sơn hà đại địa cũng yêu thương, cây cỏ hoa lá không có thứ nào là không có lòng yêu thương trong đó. Biến pháp giới hư không giới là từ bi đại viên mãn, gọi là đại từ đại bi. Từ bi thông thường chúng ta gọi là tình thương. Vì sao Phật dùng từ bi mà không dùng tình thương? Vì trong tình thương có tình chấp, đó là khuyết điểm. Trong tình thương chỉ có trí tuệ không có tình chấp, gọi là từ bi. Cũng chính là những điều ở trước chúng ta nói, tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chúng ta đều không có, lòng yêu thương này chính là từ bi.

Từ bi trong tự tánh vốn có là tánh đức, mỗi người đều có. Hiện nay tâm từ bi không khởi lên được là vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước chướng ngại nó. Nếu đoạn tận vọng tưởng phân biệt chấp trước thì tâm này tự nhiên sanh khởi, không có điều kiện. Người giác ngộ khác với người không giác ngộ, người giác ngộ họ có thể làm được. Trong xã hội hiện nay làm được điều này không dễ. Vì sao vậy? Vì họ hoài nghi đối với quý vị. Quý vị tốt với họ, họ liền nghĩ vì sao quý vị tốt với họ? Quý vị có ý đồ gì? Có mục đích gì? Nghĩ mọi cách để phòng bị quý vị, không có lòng tin. Đầu tiên không có lòng tin đối với mình, đối với bất cứ ai cũng không tin tưởng.

Nhưng khi đã giác ngộ, chúng ta có một chút giác ngộ, nghĩa là hiểu được một chút, có cần phòng bị người khác chăng? Không cần. Họ hủy báng tôi, tôi cảm ơn họ. Họ hãm hại tôi cảm ơn họ, vì sao? Họ tiêu nghiệp giúp tôi, họ đến khảo nghiệm tôi xem công phu của tôi đã thành tựu hay chưa? Vô có đổ lỗi cho tôi, tôi có nhẫn chịu được chăng? Tôi nhẫn chịu được, miễn cưỡng đạt yêu cầu. Vì sao vậy? Quý vị còn phải nhẫn. Nhẫn phải không còn, vô cùng hoan hỷ tiếp nhận mà còn cảm ơn, đại khái có thể đạt được tám chín mươi phần.

Chúng ta mỗi ngày tu công tích đức đều hồi hướng cho họ, mỗi niệm đều muốn báo ân. Tâm quý vị hoan hỷ biết bao, an vui biết bao. Tình chấp đã đoạn, ân oán không còn. Tâm khôi phục sự thanh tịnh, phục hồi lại sự bình thường, đây là niềm an vui không gì sánh được! Không tử nói: “học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”. Niềm vui này quý vị có đạt được chăng? Nếu đã đạt được, quý vị sẽ biết niềm vui từ sáng đến tối của Không tử. Ông vui vì điều gì, quý sẽ hiểu. Phật Bồ Tát thường sanh tâm hoan hỷ, thường sanh hoan hỷ tâm này từ đâu đến quý vị cũng đã hiểu. Không có điều gì không hoan hỷ, không có điều gì không vui. Người ta đến giết tôi, tôi cũng vui, cũng cảm ơn họ, vì sao vậy? Họ giết tôi, tôi đến thế giới Cực Lạc. Họ đưa tôi đến thế giới Cực Lạc, sao tôi không cảm ơn được! Tôi nên đảnh lễ họ. Đều là thật, không có câu nào là giả, đây là chân tướng sự thật không thể không biết.

Lục đạo là giả, mười pháp giới cũng là giả, cho đến nhất chân pháp giới cũng không phải là thật, thường tịch quang mới là thật. Trong thường tịch quang, tôi thường nói cả ba loạn hiện tượng đều không có. Nó không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần và không có hiện tượng tự nhiên, vì thế khoa học và triết học không đạt đến được. Chonên thầy Phương Đông Mỹ mới nói: kinh Phật là triết học đỉnh cao trên thế giới. Phải như thế nào mới có thể đạt được? Như trong kinh Phật nói: chỉ có chứng được mới biết. Chứng ra sao? Buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước sẽ chứng được. Các nhà khoa học nghiên cứu, đều chưa buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, nên họ nghiên cứu là tri thức, không phải trí tuệ. Nếu buông bỏ

thành tựu thứ họ đạt được là trí tuệ, không phải tri thức, như thế mới hữu dụng. Đạo lý lớn này chúng ta cần phải hiểu thì lòng tin mới phát khởi được, bằng không lòng tin không sẽ sanh khởi được.

Hiện nay điều đầu tiên chúng ta cần phải tin là lời các bậc tổ sư nói: nhân tánh bản thiện. Thế gian có người ác chăng? Không có, họ làm việc cực kỳ xấu vẫn là người thiện. Vì sao họ làm nhiều việc xấu như vậy? Nhất thời hồ đồ, mê thất bản tánh. Phải hiểu được điều này. Trong Phật pháp nói: tất cả chúng sanh vốn là Phật. Làm điều xấu đến cùng, như ngũ nghịch thập ác, nhưng họ cũng vốn là Phật. Nhìn từ góc độ này quý vị sẽ không có một chút tâm oán hận nào. Vốn là Phật vì sao làm điều này? Phật hồ đồ, nhất thời hồ đồ, mê thất Phật tánh, họ mới làm điều này. Nếu họ được giáo dục tốt, không có khả năng này, thế nên pháp thế xuất thế gian đều chú trọng giáo dục.

Thế gian pháp, trong Học Ký nói: “kiến quốc quân dân giáo học là đầu tiên”. Đức Phật giáo hóa chúng sanh, không dùng cách dạy học ngài dùng phương pháp gì? Chúng ta thử nghĩ xem. Xuất thế gian pháp cũng là dạy học trước tiên, vì thế Đức Thế Tôn biểu diễn cho chúng ta thấy, năm 30 tuổi, sau khi khai ngộ là dạy học đến 79 tuổi viên tịch. Ngài giảng kinh dạy học suốt 49 năm, không nghỉ ngày nào, không có ngày nào luống qua vô ích, vì sao vậy? Ngài vì tất cả chúng sanh vốn là Phật, bây giờ lạc mất phương hướng, đi sai đường, dùng phương pháp này để dẫn mọi người trở về, giúp họ đi về chánh đạo. Ngoài điều này ra không có ý đồ khác, không có mục đích khác. Làm sao để giúp con người tốt được? Giúp họ quay về đường lành, giúp họ trở về quả vị Phật.

Các bậc thánh hiền không có mục đích nào khác là, giúp chúng ta khôi phục đến thánh hiền, quý vị vốn là thánh hiền. Quý vị thành thánh thành hiền, họ không tự cho mình có công lao, vì sao vậy? Họ có công lao gì? Không có công lao, vì quý vị vốn là thánh hiền, tôi có công lao gì đâu? Chư Phật Bồ Tát giúp quý vị thành Phật, quý vị vốn là Phật nên Phật Bồ Tát không kể công. Quý vị vốn không phải Phật, khi tôi giúp quý vị, tôi mới có công lao. Quý vị vốn là Phật, họ thành Phật là chính họ thành. Hiểu rõ đạo lý này mới thật sự an vui vô cùng.

Nên đối với thật thể của các pháp, thật thể là tự tánh, chính là trong kinh này nói chân thật rất rõ. Chân thật rất rõ là chân như tự tánh, danh xưng rất nhiều. Trong Phật pháp đại thừa ít nhất có bảy tám mươi danh từ. Vì sao chỉ có một việc mà đức Phật dùng nhiều danh từ như thế? Dụng ý của ngài là để chúng ta không nên chấp trước. Chỉ cần nói đến việc này, dùng danh từ nào cũng được, không nên chấp trước

tướng danh tự, danh tự là giả. Đây là Phật Bồ Tát dùng phương tiện thiện xảo trong việc dạy học.

Vì tự tánh không có ba loại hiện tượng nên khoa học và triết học không đạt được. Triết học là dùng tư duy, chính là thức thứ sáu. Ý thức có thể duyên đến A lại da, duyên không được tự tánh. Khoa học dùng sáu thức trước nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý, đến ý cũng duyên không đến, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân càng không cần nói. Máy móc có tinh vi đến đâu cũng không đo lường được. Nhà Phật nói bản thể của vũ trụ vạn hữu là tự tánh, “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Đây là nguồn gốc của vạn sự vạn vật trong biến pháp giới hư không giới.

Trong Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, trong bài luận văn này, Hiền Thủ quốc sư nói một cách rất tường tận, rất hay. Đây là nói về thể, thật thể của các pháp, là bản thể. Tịnh đức của Tam Bảo, đây là nói về tướng. Nhà Phật nói: thể tướng dụng. Tịnh đức của Tam Bảo là tướng. Thiện căn của thế xuất thế gian pháp là dụng- thể tướng dụng. “Thâm vi tín lạc” quý vị thật có thể tin, có thể thật sự tin điều này. Nói cách khác là tuyệt đối không phải giả. Làm sao sanh khởi tín tâm? Lúc đầu vì tôi tín nhiệm thầy Phương, thầy có trí tuệ, tuyệt đối không gạt tôi. Thầy nói: Phật rất tốt, là môn học vấn hay nhất trong thế xuất thế gian. Tôi tin thầy nên đã tiếp nhận, đây chính là gì? Thầy bảo đảm, chúng ta gọi là nhân cách bảo đảm. Chúng tôi tin thầy nên nỗ lực học tập. Thầy nói: triết học kinh Phật trong kinh điển, cho nên kinh điển đại thừa, như Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm là thầy giới thiệu cho tôi. Tôi đặc biệt có nhân duyên với bộ kinh này, sau khi triển khai ra cảm thấy vô lượng hoan hỷ. Thầy giới thiệu cho tôi là Sớ Sao của Thanh Lương đại sư, nhưng lúc đó tự mình xem thật sự không hiểu, đích thực lời nói trong kinh Phật quả thật thâm sâu, không giám xem thường, tự biết mình thiên cận. Sau này tôi từ bỏ công việc, Chương Gia đại sư dạy tôi làm như thế, đại sư khuyên tôi xuất gia, dạy tôi học theo Đức Thế Tôn, tôi bằng lòng. Khi Chương Gia đại sư viên tịch, tôi theo thầy Lý Bính Nam ở Đài Trung, theo vị cư sĩ này học kinh giáo. Tôi theo thầy mười năm, mười năm mới thật sự tin. Quý vị xem mười năm đầu miễn cưỡng tin, là tin thầy không gạt tôi. Mười năm huân tu kinh giáo đại thừa mới biết là thật không phải giả, đối với thầy ngày càng biết ơn. Quý vị xem trong mỗi giảng đường đều để hình thầy đối diện tôi, ngày ngày báo cáo với thầy, cảm ơn thầy! Không có những vị thầy này, tôi không vào được cửa Phật, tôi không đạt được lợi ích chân thật của Phật pháp. Tuổi càng cao thì lòng biết ơn càng tăng trưởng theo thời gian, không phải thoái lui mà ngày càng tăng lên. Thầy thật là có thể gặp không thể cầu. Đi con đường này là đúng, phương hướng mục tiêu chính xác. Ban đầu thầy Phương nói với tôi: “học Phật là sự hưởng thụ cao nhất của đời người”. Không biết cao

đến mức độ nào, nhưng trải qua 60 năm học tập mới biết nó cao thật! Cao đến mức độ nào? Kẻ oán người thân không những là bình đẳng, mà không còn nữa. Oán thân không còn nữa. Nếu bình đẳng thì nó vẫn còn, ở đây không còn nữa. Đích thực rất gần gũi, tâm và vũ trụ dung hợp thành nhất thể, thân với muôn sự muôn vật dung hợp thành nhất thể. Thật sự lãnh hội được biến pháp giới hư không giới là nhất thể, không phải một nhà, không sai chút nào. Vì sao vậy? Vì từ một tự tánh biến hiện ra.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói tự tánh thanh tịnh viên minh thể, chính là thật thể của các pháp mà ở đây nói. Quý vị biết là nhất thể thì tất cả vấn đề đều được giải quyết. Nghi hoặc, phân biệt, chấp trước của quý vị sẽ không còn. Quý vị quan sát vũ trụ này rõ ràng, thấu triệt không chút hồ đồ.

Thiện căn của thế gian có ba: không tham, không sân, không si. Thêm nữa là không ngạo mạn, không hoài nghi thành năm thiện căn. Hai điều sau cần đưa vào thành năm loại thiện căn. Vì nghi rất nặng, chúng ta có hoài nghi sẽ rất khó khăn, quý vị đi vào thánh giáo rất khó.

Tôi rất may mắn, suốt mười năm theo thầy, không xa thầy. Khi theo học với thầy, hằng ngày học tập kinh giáo, mới nhờ tận gốc rễ nghi ngờ của tôi, mới thật tin tưởng. Không phải công phu này, mà tự mình tôi trải qua, tôi biết nó vô cùng khó khăn, không thể không hoài nghi. Chỉ có người minh tâm kiến tánh, người chưa kiến tánh, làm gì có chuyện không hoài nghi? Nên kinh giáo một ngày cũng không thể rời, bực giảng một ngày cũng không thể rời. Phương pháp này rất có hiệu quả cho việc học tập.

Làm sao giảm ít vọng niệm? Thông thường chúng ta nói là phần tử tri thức, phương pháp hữu hiệu nhất đối với phần tử tri thức là gì? Ngày ngày lên bực giảng kinh, đừng gián đoạn. Giảng cả năm, giảng suốt đời, đến cuối cùng những gì không hiểu đều hiểu hết, tất cả những vấn đề lúc trẻ cũng đều giải quyết hết, nên chúng tôi mới lãnh hội được, phương pháp này của Đức Thế Tôn quá tuyệt. Nghĩa là ngày ngày giảng, ngài đã làm như vậy để quý vị xem, trên thực tế ngài đã thành Phật từ lâu, đến đây là để biểu diễn, bát tướng thành đạo là biểu diễn. Kinh Phạm Võng nói lần này đến biểu diễn là thứ 8000 ngàn. Nếu không phải là tấm gương tốt, ngài hà tất dùng phương pháp này? Nên phương pháp này đối với phần tử tri thức là có hiệu quả nhất, người thích quảng học đa văn rất có hiệu quả. Nhưng quảng học đa văn sau một thời gian, nhất định phải nhất môn thâm nhập, vì sao vậy? Nhất môn thâm nhập mới có thể kiến tánh, vì sao? Vì quý vị mới có thể được định, mới có thể khai ngộ. Quảng học đa văn là chướng ngại, đó là gì? Là Sở tri chướng. Mặc dù đã buông bỏ phiền não chướng nhưng sở tri chướng chưa buông, vẫn không khai ngộ được. Những thứ học được là tri thức không phải trí

tuệ, nhất định cần phải buông bỏ. Điều này đức Thế Tôn cũng đã biểu diễn. Quý vị xem 19 tuổi ngài rời xa gia đình đi tham học, buông bỏ phiền não chướng. Ngài từ bỏ quyền kế thừa vương vị, từ bỏ cuộc sống vinh hoa phú quý trong cung đình, đây là buông bỏ phiền não chướng. Ra đi tham học mười hai năm, quảng học đa văn. Tất cả Tôn giáo của Ấn độ đương thời ngài đều học qua, tất cả học phái ngài cũng học qua. Thời gian mười hai năm quảng học đa văn. Dưới gốc bồ đề ngài buông bỏ hết sở học này, buông bỏ gì? Buông bỏ sở tri chướng ngài mới đại triệt đại ngộ. Nếu ngài không buông bỏ sở tri chướng, ngài không khai ngộ được. Quý vị thấy ngài biểu diễn, 19 tuổi buông bỏ phiền não chướng, 30 tuổi buông bỏ sở tri chướng. Hai chướng không còn, lúc này mới triệt ngộ. Được tam muội, tam muội là tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh không nhiễm chút trần. Lên cao hơn nữa là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, ngài đã làm như vậy. Chúng ta phải biết xem, phải hiểu nó, chúng ta sẽ như pháp. Chiếu theo như vậy để học mới có biện pháp, học thật nhiều mà không thể buông bỏ, quả thật nguy hiểm. Quý vị trở thành gì? Trở thành học giả Phật học ở thế gian hiện nay. Nhà Phật học đều làm như thế. Dem Phật pháp biến thành pháp thế gian, quý vị không cách nào giống người thật sự tuân thủ giáo huấn của Chư Phật Bồ Tát. Họ được định, họ khai ngộ. Sau khi khai ngộ có thể đem pháp thế gian chuyển thành Phật pháp, thật hay!

Thế xuất thế gian pháp, pháp nào không phải Phật pháp? Họ đem nó chuyển lại, không chuyển được quý vị là học giả, là chuyên gia, là tiến sĩ, là giáo thọ. Pháp nào là Phật pháp? Tất cả không phải Phật pháp, đều là tri thức thế gian. Tri thức thế gian không thể giải quyết vấn đề xã hội hiện tại. Điều này tôi đều trải qua thí nghiệm.

Tôi tham gia mười mấy lần hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, dự hội nghị đều là chuyên gia học giả nhưng không giải quyết được vấn đề. Tôi từng dự hai lần hội nghị ở Cang Sơn, giáo khoa văn Liên Hiệp Quốc đứng ra tổ chức. Tổ chức ở Cang Sơn tôi đã tham gia hai lần nên tôi rất thích nơi này. Lần trước đến là lần thứ hai tôi dự hội nghị, ở đây gặp huyện trưởng Cang Sơn. Cũng rất trùng hợp, phó bộ trưởng, thứ trưởng bộ ngoại giao Nhật Bản cũng gặp ở đây, hiểu thêm ở đây một vài tình huống. Chư vị đồng tu ở đây mời tôi không thể không đến, trước đây chúng ta có duyên.

“Thâm vi tín lạc” không những tín mà còn hoan hỷ, lạc là hoan hỷ. “Sử tâm trừng tịnh”, tâm địa thanh tịnh không có nhiễm ô. Cũng chính là nói không có phiền não nhiễm ô, không có nhiễm ô của tri kiến_nghĩa là nhiễm ô của sở tri chướng. Đây gọi là tín, tín này rất khó! Tín tâm này sanh khởi là quả vị gì? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói là sơ trụ của viên giáo. Người này đã vượt ra mười pháp giới, họ cư trú ở cõi thật báo trang nghiêm của Phật A Di Đà. Đây là tín tâm, thật sự không phải là phàm phu.

Chúng ta tiếp tục xem bên dưới, Hoàng Niệm Tổ dẫn chúng trong Duy Thức Luận.

“Duy Thức Luận vân, vân hà vi tín? Ư thật đức năng thâm nhẫn lạc dục, tâm tịnh vi tánh”.

Đây là cách nói thông thường của các nhà Duy Thức Học, cách nói này cũng rất hay. “Thật đức năng”, chính là thật thể mà ở trước nói. “Chư pháp thật thể, tịnh đức, thiện căn”. Cũng chính là thể tướng dụng trong Kinh Hoa Nghiêm nói. Thể của vũ trụ vạn pháp là thật, chân thật bất hư. Chân thật là vĩnh hằng bất biến, là tự tánh, là chân tâm.

Ngài Huệ Năng khai ngộ, đưa ra báo cáo với ngũ tổ Hoàng Nhẫn, ngài nói năm câu. Năm câu này chính là “thật đức năng”. Câu thứ nhất: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Ngài đã thấy được, đó là thật. Tâm thanh tịnh của chúng ta còn tồn tại chăng? Còn. Chúng ta không biết nhưng ngài Huệ Năng đã nhìn thấy. Chân tâm chúng ta là thanh tịnh, xưa nay không hề bị ô nhiễm, chúng ta thường nói nhiễm ô là gì? Ý nhiễm ô, Mạt na nhiễm ô, Mạt na là vọng tâm không phải chân tâm. Chân tâm chưa từng bị nhiễm ô.

“Đâu ngờ tự tánh vốn không sanh diệt”. Không có sanh diệt, bất sanh bất diệt, đây là chính mình. Hai câu này là đứng về thể mà nói, chính là nói về thật, chân thật. Câu thứ ba nói về đức, “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Tuy nó không có gì cả_lúc này nói _dùng lời các nhà khoa học mà nói. Nó không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Nó không phải là gì cả, nhưng nó có thể hiện ra ba loại hiện tượng, đây là đức của nó. Tuy hiện ba loại hiện tượng nhưng không thể nói ba loại hiện tượng này là thật có.

Trong Phật pháp dùng điều gì? Dùng diệu, diệu hữu. “Diệu hữu phi hữu, chân không bất không”. Tự tánh có thể hiện nên không thể nói tự tánh là không, cũng không thể nói nó có, hiện ra hiện tượng, mười pháp giới y chánh trang nghiêm ngay trước mắt chúng ta, nhưng quý vị không thể nói nó có, không thể nói nó không. Có là gì? Có tướng. Vô là gì? Tánh không có, trong tự tánh không có. Trong hiện tượng có, giống như nằm mộng vậy nên trong đời thuyết pháp Đức Thế Tôn thường dùng mộng để ví dụ là nhiều nhất, mộng huyễn bào ảnh. Mộng, quý vị nói nó có hay là không có? Người nằm mộng, trong mộng là có nhưng tỉnh lại thì không. Hiện nay chúng ta ở trong lục đạo, lục đạo là mộng, mộng trong mộng. Mộng của lục đạo tỉnh lại là tứ thánh pháp giới. Tứ thánh pháp giới tỉnh lại mới là nhất chân pháp giới. Nhất chân pháp giới vẫn là mộng. Ba đại a tăng kỳ kiếp tập khí vô thi vô minh đoạn tận, nhất chân pháp giới sẽ không còn. Tuy không thấy nhưng chúng ta biết nó trở về thường tịch quang, thường tịch quang chính là tự tánh. Nó có khởi tác dụng chăng? Khởi tác dụng. Thường tịch

quang là sống không phải chết. Tất cả chúng sanh hữu duyên có cảm, tự nhiên chúng ta có ứng. Có ứng nó liền hiện tướng, cảm là có tâm, cũng có vô tâm, nhưng ứng tuyệt đối là vô tâm. Không khởi tâm động niệm nói rằng: người này gặp khó khăn tôi phải đi giúp họ. Đó là phàm phu. Phật Bồ Tát tuyệt đối không có khởi tâm động niệm, tự nhiên liền ứng.

Trong kinh Phật đưa ra ví dụ, ví dụ này rất có đạo lý, chúng ta nên suy xét kỹ. Đức Phật ví dụ đánh trống, người đánh trống có tâm. Đánh mạnh, đánh nhẹ, đánh mấy tiếng, đều là có tâm. Nhưng phản hồi của trống, tiếng trống nổi lên không có tâm. Nó không nghĩ: anh đánh mạnh, âm thanh của tôi phải lớn một chút. Nó không có ý niệm này, đó là gì? Đó là phản ứng tự nhiên, nên đến ý nghĩ tự nhiên này cũng không được có, đây là phản ứng của tự tánh. Bồ Tát trong cõi nhất chân pháp giới, những tập khí phiền não vẫn chưa đoạn. Nếu họ khởi ý niệm mà có cảm, Phật liền hiện ở nhất chân pháp giới, hiện ngay chỗ của họ. Chúng sanh trong mười pháp giới có cảm, ngài liền hiện ở trong mười pháp giới, cần lấy thân gì để độ ngài liền thị hiện thân đó, ngài tuyệt đối không thông qua tư duy, không nghĩ ta phải như thế nào. Ai nghĩ? Chúng sanh nghĩ.

Vì thế trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “tùy chúng sanh tâm ứng sở tri lượng”. Chúng sanh cảm, họ có tâm, Phật tự nhiên mà ứng. Quý vị muốn Bồ Tát, ngài liền hiện thân Bồ Tát. Quý vị muốn La hán, ngài liền hiện thân La hán. Quý vị muốn gì ngài liền hiện ra như thế, ngài tuyệt đối không có khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm còn không có, đương nhiên không thể có phân biệt chấp trước, đây là tánh đức không thể nghĩ bàn. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói thể tướng khởi dụng, “năng” chính là khởi dụng.

Quý vị xem câu thứ tư, ngài Huệ Năng nói câu thứ tư: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”. Vốn không dao động là gì? Tự tánh bản định, chân tâm vốn là định, xưa nay chưa từng dao động. Câu sau cùng nói: “năng sanh vạn pháp”. Năng sanh vạn pháp chính là năng trong “thật đức năng”, nó có thể sanh ra vạn pháp. Năng sanh vạn pháp, quý vị nên nhớ chỉ có tâm bất động mới có thể sanh vạn pháp, tâm động liền không được, quý vị sẽ không sanh được. Như như bất động có thể sanh vạn pháp, động thì không thể!

Đối với thể tướng dụng này, thể tướng dụng của tự tánh là thâm nhẫn. Nhẫn ở đây là thừa nhận, khẳng định. Khẳng định một cách sâu sắc, không có chút hoài nghi nào, hoan hỷ.

Dục là gì? Tôi cũng muốn chứng được, tôi cũng hy vọng nhập vào cảnh giới này. “Tâm tịnh vi tánh”, thể tánh là tự tánh thanh tịnh, tịnh đến trình độ nào? Tịnh đến không khởi tâm không động niệm, đây là chân tịnh. Thông thường trong đại thừa giáo

nói minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, đến cảnh giới này, đây là Pháp Tướng Tông nói.

Trong Đại Thừa Nghĩa Chương nói, đối với Tam Bảo, tâm thanh tịnh không sanh nghi hoặc, gọi là tín. Nói rất đơn giản nhưng thật khó! Đặc biệt là trong xã hội hiện nay. Quý vị nói cho lớp trẻ hiện nay, họ có thể tin chăng? Thực tế mà nói tôi cảm thấy lớp thanh niên có người tin, không phải không có, chỉ là không ai nói rõ ràng với họ. Tam bảo là gì? Phật là gì? Pháp là gì? Tăng là gì? Chúng ta thử xem Lục Tổ Đàn Kinh ngài Huệ Năng nói Tam bảo không giống với những gì người khác nói. Vì sao ngài Huệ Năng phải thay đổi cách nói? Ngài không nói Phật Pháp Tăng mà ngài nói là Giác Chánh Tịnh. Vì sao ngài nói như vậy? Khiến chúng ta nghĩ đến xã hội đương thời, có thể có người hoài nghi với Phật Pháp Tăng, bằng không sẽ không cần dùng đến Giác Chánh Tịnh để giải thích.

Phật pháp truyền đến Trung Quốc, đến thời đại của ngài Huệ Năng khoảng bảy tám trăm năm. Vì thế pháp truyền lâu, càng truyền càng sai lầm, nên dễ khiến người khác sinh ra rất nhiều tri kiến sai lầm. Thế nên ngài cần phải sửa đổi nó, ngài truyền Tam quy y nói: quy y giác, quy y chánh, quy y tịnh. Sau đó lại giải thích thêm. Phật là giác, pháp là chánh pháp, tăng là thanh tịnh. Ngài giải thích như vậy. Phật là gì? Tự tánh giác là Phật, tự tánh chánh là pháp, tự tánh thanh tịnh là tăng. Tam quy thật sự là phải quy y tự tánh tam bảo, như vậy việc tu hành của quý vị mới có nơi nương tựa, nương tựa bên ngoài không đáng tin. Chonên điều này nhất định phải nói rõ ràng minh bạch mới được. Nếu không nói rõ ràng minh bạch người ta nghe xong rồi sẽ sanh mê tín.

Quy y Phật không phải Đức Thế Tôn, cũng không phải Phật A Di Đà, mà là tự tánh Phật. Tự tánh Phật Thích Ca, tự tánh Phật Di Đà như vậy là được. Thích Ca nghĩa là gì? Đây đều là âm tiếng phạn dịch ra, Thích Ca là Năng Nhân. Chúng ta đối đãi với tất cả chúng sanh, có thể dùng tâm nhân từ, đây gọi là Thích Ca. Trong tự tánh mình có nhân từ, tôi dùng nhân từ của tự tánh để xử sự đối nhân tiếp vật, đây gọi là Thích Ca. Vì thế quý vị hiểu được ý nghĩa vừa giải thích, Thích ca vốn không phải ai khác, mà chính là bản thân mình. Mâu Ni nghĩa là thanh tịnh, trong kinh dịch là tịch diệt, chính là thanh tịnh. Mâu Ni là đối với chính mình, đối với mình phải thanh tịnh, đối với người phải nhân từ. Nói rõ ràng minh bạch, mọi người sẽ hiểu, đây không phải mê tín.

Vì sao chúng ta cần thờ tượng Đức Phật? Nhắc nhở chúng ta, đây không phải là thần tượng để sùng bái, mà là cảnh tỉnh. Hơn nữa chúng ta còn cảm ân đối với ngài, có tri ân báo ân. Ngài từng giờ từng phút nhắc nhở, thấy Đức Thế Tôn liền nghĩ đến nhân từ, tịch diệt. Thấy Phật A Di Đà liền nghĩ đến vô lượng thọ quang, vô lượng thọ. Quang

là gì? Quang là trí tuệ, thọ là phước báo. Con người không phải đều cầu phước cầu huệ đó sao? Phật A Di Đà tượng trưng cho phước báo vô lượng, trí tuệ vô lượng. Phương hướng và mục tiêu của chúng ta không thể đi sai. Chúng ta phải cầu phước báo cứu cánh viên mãn, trí tuệ cứu cánh viên mãn. Phước báo trí tuệ cứu cánh viên mãn ở đâu? Ở trong Kinh Vô Lượng Thọ, hoàn toàn là thật.

Tịnh độ tông của Nhật Bản nghiên cứu Kinh Vô Lượng Thọ, vượt qua Trung Quốc rất nhiều. Trung Quốc cổ đại có hai vị pháp sư nghiên cứu, chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, còn ở Nhật Bản có hơn 20 người, nên hy vọng đạo tràng đồng tu của Cang Sơn, mọi người cùng nhau nỗ lực, đem chú giải Kinh Vô Lượng Thọ của các bậc tổ sư trong quá khứ, chỉnh lý lại in thành một bộ sách. Tịnh độ tông Nhật Bản đối với việc học tập Kinh Vô Lượng Thọ_như vậy là đem đến sự cống hiến cho toàn bộ thế giới, là việc rất tốt. Phật pháp nhất định phải đi đến con đường giáo dục, bằng không một đời thị hiện của Đức Thế Tôn thật uổng phí! Ngài dạy chúng ta sống như thế nào? Làm như thế nào? Đối nhân xử thế tiếp vậy như thế nào? Tất cả đều trong một đời biểu diễn của ngài. Trong Phật pháp gọi là tám tướng thành đạo. Tám là tám giai cấp, tám đề mục.

Đối với chính mình mà nói, làm thế nào để khiến tâm mình thanh tịnh không nghi? Tự mình không nghi mới có thể giúp người khác đoạn nghi sanh tín, nếu tự mình có hoài nghi thì không làm được.

“Hựu Câu Xá Luận vân, tín giả linh tâm trừng tịnh”. Trừng là ví dụ, dùng nước trong sạch làm ví dụ. Nước này không ô nhiễm, không có gợn sóng. Chúng ta ở Cang Sơn nơi vùng đất này, khe nước rất nhiều, rất sạch sẽ nhưng nó lưu động. Tuy lưu động nhưng gợn sóng không lớn. Quang cảnh bên ngoài tất cả đều chiếu vào trong đó, vẫn có thể nhìn thấy rất rõ ràng. Tâm phải giống như dòng nước trong vậy. Đây chính là lòng tin của chúng ta, không có tạp nhiễm, không có hoài nghi, tâm này gọi là tín tâm.

“Kim văn Phật kinh, tịnh tín kinh ngữ thậm thâm”. Điều này nhất định phải tin, có thể khế nhập nhất định phải thành kính. Hai chữ này không thể không có. Tánh tình nông nổi mang theo một chút ngạo mạn, đó đều là chướng ngại. Nó không chướng ngại người khác, cũng không chướng ngại Phật pháp, mà chướng ngại chính mình không thể ngộ nhập. Nhất định phải đào thải hết tập khí phiền não của mình, như vậy sẽ hoàn toàn ngộ nhập. Điều này không ai có thể giúp chúng ta được. Chư Phật Bồ Tát chỉ có thể nói rõ đạo lý và chân tướng sự thật, còn công phu phải tự mình tu.

“Đại Luận viết”, Đại Luận là Đại Trí Độ Luận. “Tín vi năng nhập”, tín là chân tín. Lòng tin thành kính có thể vào, nhập vào cảnh giới Phật. Có thể nhập vào tự tánh, “thật đức năng” trong tự tánh. Hiện nay chúng ta nói bản thể, hiện tượng, tác dụng. Quý vị

thật sự ngộ nhập, có thể đạt được. “Cố năng tòng nhân thừa, nhi trực xu đại thừa viên môn, niệm Phật cầu sanh dã”. Đây là một pháp môn vô cùng thù thắng, mà còn là gì? Pháp môn người người có thể thành tựu, điều này thật không thể nghĩ bàn. Quý vị dùng phương pháp khác, đích thực quý vị thật sự có vận may, gặp được thiện hữu thiện tri thức, gặp được hoàn cảnh tu học, gặp được nhân duyên rất tốt. Ở trong thuận cảnh hay nghịch cảnh không bị mê muội, không bị phạm sai lầm. Đây đều là việc không dễ dàng gì.

Thuận cảnh thuận duyên không khởi tâm tham luyến, nghịch cảnh ác duyên không sanh tâm sân nhuế, đều là chuyện không dễ. Thâm nhập đại thừa, ngày ngày dạy học, ấn tượng của quý vị rất sâu sắc. Cảnh giới hiện tiền, lập tức sanh khởi, rất hữu dụng, không đến nỗi mê muội, vì thế mới nói là không dễ. Nếu từ pháp môn niệm Phật, thật sự gọi là mở rộng cửa phương tiện.

“Đại thừa viên môn”, pháp môn cứu cánh viên mãn chính là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ.

Ở trước nói về lý, không hiểu thể tướng dụng cũng không sao, chỉ cần tin niệm Phật có thể thành Phật. Tức là tin một câu này, quý vị nhất định vãng sanh thế giới Cực Lạc. Vãng sanh thế giới Cực Lạc nhất định thành Phật. Không hiểu gì hết cũng được, đều có thể thành tựu. Đây hoàn toàn dựa vào lòng tin, không hề có chút nghi ngờ nào. Tin Đức Như Lai không gạt chúng ta, tin 48 nguyện của Phật A Di Đà là thật, không phải giả. Kiến lập tín tâm này thì nên đọc nhiều bộ kinh này, vì sao vậy? Càng đọc càng rõ ràng, càng đọc càng minh bạch. Càng đọc nghi hoặc dần dần sẽ đoạn, tín tâm liền hiện tiền, đây là pháp môn phương tiện vô thượng, thật sự khó được!

Mạt pháp 9000 năm, trong 9000 năm thật sự có thể được thoát ly luân hồi lục đạo, đều nhờ bộ kinh này, nhờ vào pháp môn này. Tôi nghe nói có người đang phê bình tôi, nói tôi chuyên môn đề xướng Tịnh độ, không hoằng dương các pháp môn khác. Dùng những lời này trách cứ tôi. Quý vị đồng học sau khi nghe xong, nếu có người nói như vậy, quý vị nên nói với họ. Pháp môn nào tôi cũng đề xướng cả, đến ngoại giáo cũng đề xướng. Quý vị xem mười mấy năm gần đây, với các tôn giáo khác trên thế giới trở thành một nhà, pháp môn nào cũng đề xướng cả. Họ hoàn toàn không hiểu, hiện nay ở trong nước cũng như nước ngoài, người căn tánh theo các pháp môn khác không có, không tìm thấy người tu. Quý vị nói thiên, ai đến tham thiên? Mật tông, ai đến học mật? Thật sự tu thiên, tu mật, học Thiên thai, học Hoa nghiêm, học Pháp tướng, ở đâu? Ở thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc các tông phái đều có, ai chủ trì? Chư Phật Như Lai

chủ trì, chủ trì chính là Phật A Di Đà, ở đó có rất nhiều người đang tu. Đến thế giới Cực Lạc tu cũng không muộn, đến thế giới Cực Lạc trước, đó là đại học Phật giáo, đại học tôn giáo, tôn giáo nào cũng có, nên tôi tiếp dẫn mọi người đến thế giới Cực Lạc, tham dự lớp học đại học tôn giáo. Quý vị học một môn có thể thành tựu, quý vị học nhiều môn cũng có thể thành tựu. Vì sao vậy? Vì thọ mạng vô lượng, chúng ta có thời gian. Không như thời gian và thọ mạng ở đây rất ngắn ngủi, học chưa xong một môn thì thọ mạng đã đến, không kịp nhưng pháp môn niệm Phật có thể, vì sao? Nó rất nhanh.

Thông thường mà nói, thời gian ba năm là đủ, tu đến tây phương Tịnh độ, trường hợp này có ghi trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục và trong Vãng Sanh Truyện. Chúng ta hiện tại, rất nhiều đồng học niệm Phật, thật sự đóng cửa niệm Phật ba năm quả nhiên thành tựu. Biết trước giờ chết, Phật đến tiếp dẫn, tự tại vãng sanh. Chính là buông bỏ tất cả, chỉ còn một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, hoặc một bộ Kinh A Di Đà. Niệm rớt ráo câu Phật hiệu này là được, sẽ được chứng quả. Rất đơn giản, dễ dàng, ôn hòa, đáng tin, nhanh, thành tựu lại cao. Nên tin vào pháp môn này, tu trì pháp môn này là trí tuệ vô thượng, không phải người thường. Người thường họ không tin điều này. Người có đại thiện căn, đại phước đức họ tiếp thu pháp môn này. Từ phạm phu địa trực tiếp nâng cao đến đại thừa, nâng lên đến viên giáo.

Tiếp theo câu bên dưới: “Phục tín nhân quả bất hư, cố tín tác thiện đắc phước, nhi tin tấn hướng thiện”. Câu này nên ghi nhớ, toàn tâm toàn lực làm việc tốt, như thế nào là việc tốt? Lợi ích chúng sanh, quên mình vì người là việc tốt. Việc tốt lớn nhất chính là đem giáo huấn của Phật thực hành trong sinh hoạt, thực hành trong công việc, thực hành trong đối nhân xử thế tiếp vật của mình, để mọi người nhìn thấy quý vị, trông thấy quý vị, tiếp xúc với quý vị, nghe đến quý vị, đều hoan hỷ theo quý vị học tập. Quý vị đang làm công tác hoằng pháp lợi sanh. Đầu tiên độ gia đình quý vị. Ngày nay quý vị học Phật, vì sao người trong nhà phản đối? Quý vị làm không tốt, quý vị khiến họ cảm thấy ghét. Nếu quý vị làm rất tốt, người nhà đều hoan hỷ, học Phật thật không tệ tôi phải học theo quý vị. Quý vị không phải độ được người nhà rồi sao? Nên quý vị nhất định nên biết rằng, người nhà không có sai lầm, thử phản tỉnh xem nhất định là mình chưa làm tốt họ mới phản đối. Xã hội đại chúng hiểu lầm chúng ta là do chúng ta làm chưa tốt, họ không sai, nên bắt đầu làm từ bản thân mình, đây là học Phật chân chánh.

Nếu khắp nơi dạy người khác học Phật, mà tự mình làm không tốt, đó là giả không phải thật, đương nhiên dẫn đến người khác phản cảm. Chonên tinh tấn hướng thiện, phụng trì các pháp như thế, đây là chỉ các thiện pháp đã nói ở trên, tất cả thiện pháp đã

nói ở trên. “Vô đắc khuy thất” không thể thiếu sót. “Khuy thất giả, giảm tôn dã”, giảm là thiệt thòi, tôn là mát mát, nên làm một cách siêng năng. Phương pháp niệm Phật, đích thực là phương pháp mà ngài Ấn Quang hành trì suốt đời. Rất có hiệu quả, rất nhiếp tâm, đáng để học tập.

Số câu kinh văn trên, từ “đương tín” đến “khuy thất”, đoạn này nói từ nhân thừa thế gian hướng đến nhất thừa của thế giới Cực Lạc. Câu sau cùng này nói rất hay, chúng ta nên hiểu rõ ràng, nghe minh bạch đoạn kinh văn này. Nên nhớ phải nỗ lực mà làm. Đó là những gì chúng ta nói thực hành trong cuộc sống, thực hành trong công việc và thực hành trong đời nhân xử thế tiếp vật. Như vậy quý vị sẽ không thiệt thòi không mát mát. Chúng ta từ nhân đạo nâng đến thế giới Cực Lạc nhất thừa đạo. Nhất thừa là con đường thành Phật, trên Bồ Tát, siêu việt đại thừa, người người đều có thể làm được. Chonên kinh không thể không đọc, lý và sự không thể không thông suốt. Không thấu suốt, tín tâm chúng ta không sanh khởi được, nhân duyên này chúng ta bỏ lỡ qua ngay trước mắt, điều này thật đáng tiếc.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 434

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên Tập: Minh Tâm

Thời gian: 03.06.2001

Địa điểm: Càng Sơn Tịnh Tông Học hội_Nhật Bản

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 545, hàng thứ ba. Từ câu “Thử hạ minh mang trung thân nhân, tinh tấn niệm Phật”, bắt đầu xem từ đây.

Tu học pháp môn Tịnh tông, quan trọng nhất chính là niệm Phật, nên tam bối vãng sanh dạy chúng ta, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm. Ở phẩm “vãng sanh

chánh nhân”, trong này cũng không ngoại lệ. Nhất tâm xung niệm quan trọng hơn bất cứ điều gì. Đoạn sau cùng trong phẩm này là nói người công việc rất bận rộn, không có thời gian niệm Phật, chỉ có tranh thủ thời gian nhưng phải tinh tấn. Câu này chú trọng sự tinh tấn.

“Tư duy thực kế, dục đắc độ thoát, tức thâm tư thực kế”. Chúng ta thường nói suy nghĩ chính chắn, tương đồng với ý nghĩa này. “Dục thoát sanh tử”, câu này thực tế là quan niệm quan trọng nhất của người tu hành. Chúng ta đích thực hy vọng liễu sanh tử xuất tam giới, đối với lục đạo luân hồi thật sự không còn tham luyến, không còn vướng mắc. Thái độ này vãng sanh rất dễ dàng, thật là vạn người tu vạn người vãng sanh. Phạm là người niệm Phật mà không thể vãng sanh, chính là vấn đề ở câu này. Họ đối với thế gian này còn lưu luyến, không đành buông bỏ. Niệm Phật dù có tốt đến đâu, thậm chí cũng phát tâm đại thừa, tu lục ba la mật, tu phổ hiền thập nguyện, sau cùng cũng đến cõi trời cõi người hưởng phước.

Công đức và phước đức cũng chỉ trong một niệm, một ý niệm xuất thế, dùng tâm này để tu tất cả đều là công đức. Không muốn xuất thế còn muốn luân hồi trong lục đạo, như vậy đều biến thành phước đức, chứ không gọi là làm công đức. Công đức và phước đức sai biệt ở chỗ này, trên sự tướng không nhìn thấy được. Giống nhau nhưng dụng tâm không giống nhau.

Người thật sự có trí tuệ mỗi niệm đều cầu sanh Tịnh độ, không còn tham luyến thế gian này nữa. Tất cả những gì chúng ta tu học đều là công đức, đều giúp chúng ta vãng sanh, nâng cao đến phẩm vị vãng sanh.

“Nguyện dục vãng sanh, xã uế cầu tịnh”, uế độ này chính là thế giới Ta Bà, chính là địa cầu của chúng ta. Cầu tịnh chính là cầu thế giới tây phương Cực Lạc. Phật A Di Đà kiến tạo quốc độ, những đạo lý này ở ngay trước mắt chúng ta, nói rất nhiều, nói rất rõ ràng. Trong kinh Phật nói, hiện nay chúng ta có lý do tin tưởng, nó tuyệt đối không phải là giả, đó là công đức tự nhiên thành tựu.

“Dĩ nhất thiết công đức hồi hướng vãng sanh”, đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, đều là công đức, không có thứ nào không cầu sanh Tịnh độ. Nhất định không thể có ý niệm tự tư tự lợi, không thể có ý niệm này, nhất định không thể có ý niệm danh văn lợi dưỡng. Tôi đang muốn ở đây cầu danh lợi, như vậy là sai. Chắc chắn phải như Chư Phật Bồ Tát vậy, buông bỏ triệt để, mỗi niệm đều cầu sanh thế giới Cực Lạc. Chỉ có ở thế giới Cực Lạc mới có thể khiến chúng ta nhanh chóng thành tựu. Vì công phu tu học ở thế giới Cực Lạc không bị gián đoạn, người ở thế giới đó, thân thể không giống như thân thể chúng ta. Thân thể này của chúng ta là thân huyết nhục, rất dễ mất đi, đây là

tướng phần của A lại da. Thân thể ở thế giới Cực Lạc không phải như vậy, họ đã hoàn toàn thoát khỏi A lại da, thuần chân vô vọng, là thân pháp tánh. Thế giới họ ở là cõi pháp tánh, nên họ là chân thường bất biến, đạo lý chính là ở đây.

Thân pháp tánh không cần ẩm thực, dinh dưỡng từ đâu mà có? Là công đức trong tự tánh, không cần bên ngoài, chonên người không cần ẩm thực, không cần ngủ nghỉ. Tài sắc danh thực thùỳ của thế giới Ta Bà, cũng gọi là ngũ dục, ở thế giới Cực Lạc không cần dùng đến, ở đó không có. Đức Thế Tôn ở trong hội này, trong hội vô lượng thọ nói với chúng ta rất rõ ràng. Lý sự đều nói một cách viên mãn, khiến chúng ta đọc rồi, nghe rồi thâm tín không nghi, như vậy mới sanh khởi tin thật nguyện thiết. Chỉ cầu thế giới Cực Lạc, ngoài ra đều không để trong lòng.

Trước đây, khi chúng tôi còn trẻ, theo học Tịnh độ với thầy Lý ở Đài Trung. Thầy thường khuyên chúng tôi nên thay đổi tâm, đổi tâm như thế nào? Hiện tại trong tâm chúng ta vọng niệm rất nhiều, ô nhiễm rất nhiều. Tất cả đều đem nó buông bỏ, để Phật A Di Đà vào trong tâm. Trong tâm ngoài Phật A Di Đà ra thì cái gì cũng không, điều này rất tốt. Như vậy mỗi niệm đều tương ưng với Phật. Cổ đức nói: “một niệm tương ưng một niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật”. Thật sự tu Tịnh độ, thật sự muốn đến thế giới Cực Lạc nên làm theo cách này, như vậy là đúng. Ở thế gian này tất cả đều tùy duyên, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Không còn so đo tính toán, không còn phân biệt, không có ý niệm không chế muôn sự muôn vật, không có ý niệm chiếm hữu. Như vậy việc cầu sanh Tịnh độ của chúng ta sẽ được bảo đảm. Đúng như Thiện Đạo đại sư nói: “vạn người tu vạn người đi”, không sót người nào.

“Trú dạ thường niệm, A Di Đà Phật thanh tịnh Phật quốc, nãi ức Phật niệm Phật vãng sanh chánh hành dã”.

Trong tâm chúng ta có Phật, ngày đêm không gián đoạn. Trong miệng niệm Phật, tốt nhất cũng có thể làm đến ngày đêm không gián đoạn. Nếu không thể thì như ở trước nói, công việc quá bận rộn, không có thời gian niệm Phật nhưng trong lòng có niệm. Quý vị là tâm của Phật A Di Đà đến đây để làm việc, nhất cử nhất động đều là vì lợi ích chúng sanh. Lợi ích lớn nhất trong lợi ích chính là giúp chúng sanh giác ngộ.

Phương pháp giúp chúng sanh giác ngộ có hai loại, một là thân hành, hai là ngôn giáo. Chúng ta phải đem những gì trong kinh Phật dạy, chúng ta thật sự làm được, thật sự thực hành. Khiến đại chúng trong xã hội đều nhìn thấy, nhìn thấy họ sanh tâm hoan hỷ. Những gì trong kinh Phật nói, quý vị thật đã làm được. Phải thực hành được thập thiện, phải thực hành được lục hòa, phải thực hành được tam học, lục độ, phổ hiền thập nguyện. Vì pháp môn này là đức tôn Phổ Hiền. Thế giới tây phương Cực Lạc tu pháp

môn gì? Tu pháp môn Phổ Hiền. Vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc mỗi người đều là Phổ Hiền Bồ Tát. Chúng ta phải thực hành mới được, không thực hành không được, không thực hành được thì không thể vãng sanh. Thật sự làm được, bất luận người nào nhìn thấy, đến yêu ma quỷ quái nhìn thấy cũng đều ca ngợi quý vị, đều nói quý vị là người tốt. Trên đường đạo bồ đề quý vị không gặp chướng ngại, oan thân trai chủ cũng không làm phiền quý vị. Vì sao vậy? Vì quý vị làm thật, tu thật. Quý vị thành tựu, họ được lợi ích.

Oán thân trai chủ có nhân duyên với chúng ta, chúng ta thành tựu đương nhiên đầu tiên sẽ độ họ. Phật không độ người vô duyên. Họ có nhân duyên với chúng ta, họ biết quý vị có thành tựu, liền sanh tâm hoan hỷ, không làm chướng ngại. Quý vị tu giả, không tu thật, họ sẽ đến làm phiền quý vị. Hơn nữa người tu hành chơn chánh, sẽ được Phật lực gia trì, sẽ được long thiên thiên thần ủng hộ tán thán. Đều là tự mình phải giác ngộ, chúng ta thể hiện ra. Đức Thế Tôn là như vậy, trước làm gương cho mọi người thấy, sau đó mới dạy họ. Người ta đến thỉnh giáo quý vị, đến thỉnh giáo quý vị tu như thế nào, quý vị có thể giải thích cho họ nghe. Họ cũng thích nghe, nghe hiểu họ sẽ thật sự hành trì. Phật tiếp dẫn chúng sanh, hóa độ chúng sanh cũng dùng phương pháp này.

Ngày nay Phật pháp suy yếu, suy ở đâu? Nói được mà không làm được. Nói rất hay nhưng làm lại là việc khác, bị mọi người biết được quý vị không xứng đáng, như vậy người ta không tin. Cho nên nhất định trước phải thân hành, sau đó mới ngôn giáo. Nếu không làm được, không thể lấy được niềm tin ở người, người ta đối với quý vị không sanh khởi được lòng tin. Pháp thế gian cũng không ngoại lệ. Nho giáo cũng coi trọng làm trước nói sau. Những gì tôi nói tôi đã làm được từ lâu, đây mới thật sự giáo hóa chúng sanh.

Mười ngày mười đêm liên tục là công phu tu hành bình thường của người tu. Phương pháp này rất hay, nếu không có thời gian nên dành những ngày nghỉ. Trong một năm tìm một kỳ nghỉ dài ngày, có được mười ngày mười đêm niệm Phật. Một năm có một lần hai lần như vậy, rất tốt! Bình thường không có thời gian niệm Phật, dùng kỳ nghỉ để niệm.

Ở sau nói một ngày một đêm là công phu tu hành cần thiết cho người có nhiều thiện căn. Mười ngày mười đêm là thời khóa tu tập bình thường của người tu hành. Một ngày một đêm là đặc biệt bận rộn, bận làm việc tốt. Làm việc tốt phải có nhân duyên, như thế nào là việc tốt? Lợi ích chúng sanh là việc tốt, giúp chúng sanh giải trừ khó khăn là việc tốt. Gặp được nhân duyên này nên tận tâm tận lực mà làm, công đức này rất lớn!

Trong Kinh Di Đà nói không thể ít thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước này. Nói cách khác, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, nhất định phải nhiều thiện căn, nhiều phước đức, nhiều nhân duyên. Chúng ta không gặp được, không gặp được thì không nên đi tìm. Đi tìm là sai, đó gọi là phan duyên. Gặp được rồi chúng ta làm, gọi đó là tùy duyên, tùy duyên tâm chúng ta là định. Tâm phan duyên không tốt, tâm đó là loạn. Có duyên không thể nói không làm, không làm bỏ đề tâm của quý vị là giả không phải thật. Điều này đều trong cuộc sống hằng ngày nên tùy cơ hành sự.

Nhân duyên có chướng ngại, có thể đột phá chướng ngại này thì chúng ta phải làm, không thể đột phá thì không làm, cũng được. Công việc thật sự quá bận rộn, tìm một ngày một đêm. Thường thường có thể nghỉ đến một tháng tìm một ngày một đêm sẽ dễ hơn. Một tháng tu một lần, một năm tu 12 lần, cũng là mười ngày mười đêm.

Phương pháp niệm Phật nên dùng cách của Ấn Quang đại sư. Ấn Quang đại sư là vị tổ sư gần nhất của Tịnh độ Tông Trung Quốc, những gì ngài dạy đương nhiên thích hợp nhất đối với căn tánh của người hiện tại. Ngài niệm Phật không cần chuỗi, niệm Phật quan trọng nhất trong Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông Chương nói, đây là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất: “Đồ nhiếp lục căn tịnh niệm tương tục”, công phu này rất đặc lực. Hiện nay khó khăn nhất của chúng ta là không cách nào nhiếp tâm được, vọng niệm quá nhiều, không thu nhiếp được, niệm như vậy công phu không đặc lực. Ấn Quang đại sư dạy chúng ta phương pháp nhiếp tâm. Phật hiệu sanh khởi từ tâm, niệm ra từ miệng, một cách rõ ràng. Không nên niệm nhanh, niệm từng chữ từng chữ. Niệm sáu chữ Nam mô A Di Đà Phật, niệm bốn chữ A Di Đà Phật. Niệm chậm một chút, niệm một cách rõ ràng, mỗi chữ đều rõ ràng. Tai nghe, nghe mình niệm Phật hiệu, nghe một cách rõ ràng. Còn một điều nữa là nhớ một cách rõ ràng, tôi niệm câu Phật hiệu này câu thứ mấy. Nhớ không cần dùng chữ số, chỉ dùng tâm để nhớ, nhớ một cách rõ ràng. Chỉ nhớ từ câu thứ nhất đến câu thứ mười, đến câu thứ mười lại từ câu một đến câu mười, niệm bao nhiêu không cần để ý, chỉ biết mười câu như vậy. Câu Phật hiệu này của tôi là câu thứ mấy trong mười câu, quý vị thử nghĩ xem, rất nhiếp tâm.

Vì sao vậy? Chỉ cần vọng niệm khởi lên là sai, sai thì không tính, phải niệm lại từ đầu. Thông thường người ta niệm khoảng một tuần sẽ không sai nữa, vọng niệm không xen vào được. Nếu người vọng niệm quá nhiều Ấn Quang đại sư dạy, đem mười câu này chia thành hai đoạn. Đoạn thứ nhất từ một đến năm, đoạn thứ hai không thể từ một đến năm, nếu từ một đến năm như vậy không gọi là mười niệm mà là năm niệm. Đoạn thứ hai là từ sáu đến mười, thật rõ ràng. Thực tế nói tâm định thì chuyên niệm không khó khăn. Nếu năm câu cũng niệm không được, cũng có tạp niệm, quý vị nên dùng ba ba bốn, nhớ bằng cách này. Câu thứ nhất, câu thứ hai, câu thứ ba. Câu thứ tư, câu thứ

năm, câu thứ sáu. Thứ bảy, thứ tám, thứ chín, thứ mười, dùng phương pháp này, dần dần khi đã thuần thục, có thể từ một đến mười, đều rõ ràng. Không nên nhớ nhiều, không nên nhớ hai mươi, ba mươi. Như vậy sẽ rất khó, chỉ nhớ một đến mười. Có thời gian là niệm, niệm ra tiếng cũng được. Niệm nhỏ niệm to đều được, không ra tiếng cũng được. Khi người đông không phương tiện, tôi chỉ mặc niệm trong lòng, khi mặc niệm trong lòng cũng giống nhau. Niệm rõ ràng, nghe rõ ràng, nhớ rõ ràng, ba điều phải rõ ràng, như vậy và cứ thế niệm.

Cư sĩ Hồ Tiểu Lâm ở Bắc Kinh nói, ông ta dùng phương pháp này, dùng bốn tháng, hơn 100 ngày. Mỗi ngày niệm bốn tiếng, niệm đến pháp hỷ sung mãn. Trước đó niệm Phật tạp niệm rất nhiều, nên cảm thấy rất khổ não, vọng niệm quá nhiều. Khi dùng phương pháp này vọng niệm ít lại, hầu như không có vọng niệm nên phương pháp này rất dễ nhiếp tâm, mấy ngày đầu khó khăn một chút, mới nên chưa thuần thục. Niệm khoảng ba ngày năm ngày, nó đã đi vào quỹ đạo. Rất nhanh, rất dễ vào quỹ đạo. Nhất hướng chuyên niệm, câu này vô cùng quan trọng.

“Đản tùy kỳ thiện căn, ư thập nhật dạ, nãi chí nhất nhật dạ năng bất đoạn tuyệt”. Quan trọng chính là không đoạn tuyệt. Một ngày một đêm niệm Phật không gián đoạn, mười ngày mười đêm Phật hiệu không gián đoạn, khi mạng chung đều được vãng sanh. Nên nói, đây là trong kinh này nói, sau khi lâm mạng chung đều được vãng sanh vào nước này. Đây là loại thứ ba chánh nhân hành nhân.

Đoạn này Đức Phật nói ba loại, loại thứ nhất là đại phàm phu, loại thứ hai là tiểu phàm phu, loại thứ ba là ác phàm phu. Những phàm phu này tạo nhiều ác nghiệp, tất cả đều được vãng sanh. Thật vậy, lời của Thiện Đạo đại sư nói không hề sai. Niệm Phật vãng sanh tây phương Cực Lạc, tam cõi cửu phẩm của thế giới Cực Lạc đều do gặp duyên khác nhau.

Ngày nay chúng ta gặp được nhân duyên quá thù thắng, thù thắng hơn rất nhiều so với người của 3000 năm về trước! Vì sao vậy? Vì 3000 năm trước, Đức Thế Tôn giảng kinh Vô Lượng Thọ rất nhiều lần. Ở Trung Quốc dịch Kinh Vô Lượng Thọ, từ nhà Hán đến nhà Tống là 800 năm, đã từng phiên dịch qua 12 lần, 12 bản khác nhau. Trải qua nhiều niên đại, có bảy bản thất truyền. Trong mục lục Đại Tạng Kinh chúng ta thấy có nhưng không có sách. Trong Đại Tạng Kinh chỉ có năm loại, 12 loại giờ chỉ còn lại năm loại. Chứng tỏ lúc Đức Thế Tôn tại thế đã thuyết giảng rất nhiều lần, còn các kinh khác Đức Thế Tôn chỉ giảng một lần, không giảng lần thứ hai, duy chỉ có kinh này ngài giảng nhiều lần như thế.

Nhưng nhiều bản kinh như vậy, mỗi lần giảng đều không hoàn toàn giống nhau, nên mỗi bản đều cần phải đọc. Như vậy rất lãng phí thời gian, cũng rất vất vả, do đó hội tập trở thành rất cần thiết. Từ thời nhà Tống cư sĩ Vương Long Thư hội tập lần thứ nhất, tên là Đại A Di Đà Kinh, trong Càn Long Đại Tạng Kinh có thu thập vào. Liên Trì đại sư chú giải A Di Đà Kinh Sớ Sao, những dẫn chứng trong Kinh Vô Lượng Thọ hầu như hết 70% đều là bản hội tập của Vương Long Thư.

Cư sĩ Vương Long Thư hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, phiên dịch vào thời nhà Đường. Vô Lượng Thọ Như Lai Hội trong Kinh Đại Bảo Tích, phần này ông ta không thấy, nên hội tập của ông chỉ có bốn loại. Nhưng hội vô lượng thọ trong Kinh Đại Bảo Tích này, có rất nhiều kinh văn quan trọng mà trong bốn loại khác không có, nên bản hội tập này không đủ, không hoàn mỹ.

Ngụy Mặc Thâm hội tập thứ hai, bản hội tập này hiện nay vẫn còn. Trước đây Hạ Liên Cư đem bản hội tập của Ngụy Mặc Thâm chỉnh lý lại, ông làm công việc này. Chỉnh lý lại cảm thấy cũng rất khó khăn, cũng không dễ dàng, thà làm lại một lần hội tập, chính là bản này. Ông chỉnh lý lại bản của Ngụy Mặc Thâm, bản này chúng tôi cũng đem nó in ra, đây là 37 phẩm sớm nhất. Hiện nay trong bản này phân thành 48 phẩm, chúng ta có thể nhìn thấy dụng tâm của Hạ Liên Cư, nên bản này đáng để làm kỷ niệm. Bản này trải qua mười lần chỉnh sửa hiệu đính, trở thành định bản và lưu truyền đến nay.

Học trò của ông là cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, đã làm chú giải cho bộ kinh này, làm chú giải là phụng mệnh thầy. Đúng là được Tam bảo gia trì, Phật A Di Đà gia trì, chú giải này đã thành công. Trước đây tôi giảng kinh ở Mỹ, ông đến Mỹ phỏng vấn, kỳ hạn là một tháng, duyên của chúng tôi là kết ở Mỹ. Chú giải này của ông vừa mới làm xong, ông đem theo một bộ đến Mỹ, bốn cuốn, bản in dầu. Nhưng người trong niên đại chúng ta đều biết, giấy in dầu sập, nhiều nhất chỉ có thể in 100 trang, sau một trăm trang thì sập giấy này không thể dùng. Chonên bản của ông lưu thông, tôi đoán nhiều nhất là 120 cuốn. Ông đem bản này tặng cho tôi, tôi thấy được vô cùng hoan hỷ, tôi và ông liên lạc qua điện thoại. Ông có bản quyền hay không? Có bản quyền thì thôi, không nói nữa. Nếu không có bản quyền, tôi đem về Đài Loan in. Ông trả lời tôi không có bản quyền, hoan nghênh in ấn. Chonên lần đầu tiên ở Đài Loan đã in một vạn cuốn, bìa cứng một vạn cuốn. Hiện nay chú giải này lượng lưu thông rất lớn.

Chúng tôi tin rằng không chỉ một vạn cuốn lưu thông bên ngoài, lưu thông trên toàn thế giới. Cho nên tôi nghĩ lần này, nhân duyên này của chúng ta vô cùng thù thắng. Đức Thế Tôn nói Kinh Vô Lượng Thọ, chính là giới thiệu tập đại thành của vô lượng

thọ. Ý nghĩa quan trọng trong mỗi bản, toàn bộ đều sưu tập vào trong bản này. Xem bản này đồng nghĩa với xem hết năm loại nguyên bản dịch, tiết kiệm bao nhiêu thời gian. Chú giải của Hoàng Niệm Tổ cũng đi theo đường này.

Quý vị thấy ông dẫn chứng những kinh luận chú giải, tổng là 193 loại. Xem chú giải này của ông, đồng nghĩa với việc xem 193 loại mà các bậc cổ đức giảng giải Kinh Vô Lượng Thọ, đều thuộc về tập đại thành! Hạ Liên Cư là tập đại thành năm loại nguyên bản dịch. Hoàng Niệm Tổ là tập đại thành hơn 100 loại chú giải của các bậc cổ đức, đem đến cho chúng ta rất nhiều phương tiện. Thật sự muốn phát tâm vĩnh viễn thoát ly luân hồi lục đạo, vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc thành tựu tất cả Phật pháp. Chúng ta chỉ cần bộ kinh này, bộ chú giải này là được, ngoài ra đều có thể không cần.

Những thứ đó cần học chẳng? Cần học, học như thế nào? Đến thế giới Cực Lạc học tiếp, hiện tại đừng học. Hiện nay học bỏ lỡ thời gian, lãng phí tinh lực chúng ta. Hiện nay toàn bộ tinh thần sức mạnh đều tập trung đến thế giới Cực Lạc, nhất định được vãng sanh. Đến thế giới Cực Lạc ưu điểm đầu tiên là vô lượng thọ. Ưu điểm thứ hai, thầy giáo ở đó là mười phương chư Phật, đồng học là đẳng giác Bồ Tát, như vậy làm sao không thành tựu được? Ở đó xã hội an định không có động loạn, không có thiên tai như ở địa cầu. Ở đó hoàn toàn không có, thật sự là phước địa.

Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là người có phước báo đệ nhất trong biến pháp giới hư không giới. Người có phước ở đất phước, đất phước người có phước ở. Thành tựu ở đó là phước báo viên mãn, trí tuệ viên mãn. Đến thế giới Cực Lạc sẽ được thành tựu phước báo viên mãn, sẽ đạt được trí tuệ viên mãn. Ngày ngày nghe Phật A Di Đà giảng kinh, ngày ngày nghe giáo huấn của Phật A Di Đà. Không những có thể nghe được giáo huấn của đức Phật A Di Đà, mà còn có thể nghe được giáo huấn của tất cả chư Phật trong mười phương. Vì sao vậy? Vì người ở thế giới Cực Lạc có năng lực phân thân. Đức Phật có thể phân vô lượng vô biên thân, mỗi người đều có năng lực này, phân vô lượng vô biên thân. Phân thân chính là phân đến thế giới của các đức Phật, nghe đức Phật giảng kinh, nghe đức Phật giảng pháp. Quý vị đi lạy Phật cúng Phật là tu phước, nghe kinh nghe pháp là tu huệ. Cơ duyên thù thắng như vậy, ngoài thế giới Cực Lạc ra, trong quốc độ của tất cả chư Phật đều không tìm thấy, chỉ có ở thế giới cực lạc này! Nên cơ hội này không thể bỏ qua, nhất định phải nắm bắt.

Thế giới này dù tốt đến đâu thì thọ mạng cũng có giới hạn, có thể hưởng thọ mấy năm? Phải giác ngộ được điều này. Cho dù có phước báo cũng nên xả bỏ. Đức Thế Tôn làm gương cho chúng ta thấy, ngài là vương tử, nếu không xuất gia ngài sẽ kế thừa

vương vị, làm quốc vương. Phước báo nhân gian ngài đầy đủ, nhưng ngài xả bỏ, không cần. 19 tuổi ngài giác ngộ nên đã xả bỏ nó. Quảng học đa văn cũng rất tốt, đây là điều trong mắt phần tử tri thức mong cầu. 19 tuổi ngài xuất gia cầu học đến 30 tuổi, ngày nay chúng ta gọi là tốt nghiệp, không còn chỗ để học. Học 12 năm rồi như thế nào? Buông bỏ. Lần này buông bỏ mới đại triệt đại ngộ. Vì thế 19 tuổi buông bỏ phiền não chướng, 30 tuổi buông bỏ sở tri chướng, hai chướng đã phá trừ, mới đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Ngài làm ra như thế để chúng ta thấy, như vậy chúng ta có cần học chẳng? Không cần thiết.

Liên Trì đại sư giác ngộ, nói ra hai câu chúng ta phải đặc biệt lưu ý: “Tam Tạng 12 bộ kinh để người khác giác ngộ”, quý vị ai muốn ngộ thì cứ đi ngộ. “Tám vạn bốn ngàn tế hạnh để cho người khác hành”. Cũng có nghĩa là buông bỏ tám vạn bốn ngàn tế hạnh, buông bỏ vô lượng giải môn. Chỉ cần một bộ Kinh Di Đà, một câu Phật hiệu. Vì lúc ngài còn tại thế Kinh Vô Lượng Thọ không có bản hay, nên Tịnh độ tông của Trung Quốc xưa nay đều lấy Kinh A Di Đà làm tiêu chuẩn. Bản này là bản hoàn chỉnh nhất, chúng ta có nhân duyên gặp được. Tương lai trong thời kỳ mạt pháp 9000 năm, tất cả những người được độ, được thành tựu đều nhờ bản kinh này. Bản kinh này đến khi Phật pháp của Đức Thế Tôn diệt tận ở thế gian, thì nó diệt sau cùng, sau cùng nó còn lưu lại ở thế gian 100 năm. Sau 100 năm diệt hết rồi chỉ còn lại một câu Phật hiệu: Nam Mô A Di Đà Phật. Lúc đó người nghe được câu Phật hiệu này, họ có phước báo. Người chịu niệm câu Phật hiệu này, phát tâm vãng sanh đều được vãng sanh, pháp môn này quá lớn! Nên tất cả giải môn, tất cả hành môn trong biến pháp giới hư không giới, tất cả chúng ta đều để đến thế giới Cực Lạc rồi tiếp tục học, hiện nay tạm thời buông bỏ. Nếu hiện nay học sẽ rất phiền phức, e rằng nó trở thành chướng ngại cho việc vãng sanh.

“Thử đệ tam loại chánh nhân chi hành nhân, kỳ công đức tôn ưu tiền chi nhị loại” . Kém hơn sơ với hai loại trước, cũng chính là nói công đức không như hai loại trước, nhưng đều có thể vãng sanh.

“Hạ” là đoạn ở dưới, bốn câu kinh văn.

“Minh chủng chủng vãng sanh chi nhân, nhân hành các dị, đản sanh bỉ quốc dĩ, tất thị đại thừa, hàm đồng nhất loại”. Đoạn kinh văn này rất quan trọng, người vãng sanh trong biến pháp giới hư không giới, nhân hành của mỗi người không giống nhau, nhưng khi đến thế giới Cực Lạc toàn bộ đều là đại thừa. Vì sao vậy? Vì oai thần bản nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Nghĩa là 48 nguyện gia trì, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát,

như vậy liền trở thành một loại. A Duy Việt Trí là pháp thân Bồ Tát, siêu việt mười pháp giới. Trong mười pháp giới có Phật Bồ Tát họ đã siêu việt.

Chúng ta xem đoạn kinh văn sau cùng: “Hành Bồ Tát đạo, chư vãng sanh giả, giai đắc A Duy Việt Trí, giai cụ kim sắc tam thập nhị tướng, giai đương tác Phật. Dục u hà phương Phật quốc tác Phật, tùy tâm sở nguyện. Tùy kỳ tinh tấn tảo vãng, cầu đạo bất hưu, hội đương đắc chi. Bất thất kỳ ở nguyện dã, A Nan dĩ thử nghĩa lợi cố, vô lượng vô số, bất khả tư nghị, vô hữu đẳng đẳng, vô biên thế giới, Chư Phật Như Lai, giai cộng xưng tán, vô lượng thọ Phật, sở hữu công đức”. Đoạn sau này chính là nói tất cả Chư Phật Như Lai trong mười phương đều tán thán Phật A Di Đà.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ: “Hành Bồ Tát đạo, biểu chư vãng sanh giả giai thị đại thừa dã”, chỉ cần phát tâm cầu sanh Tịnh độ là đã thật sự hành Bồ Tát đạo. Vì sao vậy? Chỉ có Bồ Tát mới có thể thành Phật, Thanh văn Duyên giác không thành Phật được, chỉ có Bồ Tát có thể thành Phật. Phát tâm cầu vãng sanh thế giới Cực Lạc, cầu thân cận Phật A Di Đà, những người này đều là Bồ Tát, đều này chúng ta biết. Trên thực tế chúng ta đến Thanh văn Duyên giác cũng không bằng, so với họ thì kém xa, nhưng ngày nay chúng ta phát tâm cũng là ghé gớm lắm rồi. Cầu sanh thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà, ý niệm này vượt qua A la hán, vượt qua Bích Chi Phật rất nhiều.

“Dĩ hạ”: kinh văn bên dưới, “minh thượng thuật nhân hành chi dị, nhân chi thiên sai, kỳ quả nhất vị”. Chúng ta tu nhân không tương đồng, nhưng được quả báo là giống nhau, đều có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, đều được Phật A Di Đà đến tiếp dẫn. Điểm này nhất định thâm tín không nghi, nó là then chốt quyết định được vãng sanh hay không. Khi lâm chung tự mình thấy được, người khác không thấy. Thấy được Phật A Di Đà đến tiếp dẫn quý vị, quý vị thật sự vãng sanh. Nếu không phải Phật A Di Đà đến tiếp dẫn thì không thể đi theo người đo. Quý vị đợi thêm, Phật A Di Đà nhất định đến. Yêu ma quỷ quái có thể hiện các loại cảnh giới của Phật Bồ Tát, nhưng họ không thể hiện bản tôn. Mỗi niệm chúng ta chỉ hy vọng Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, Di Đà là bản tôn của chúng ta. Họ không giám biến hiện bản tôn, họ sẽ biến Phật khác. Biến Phật Dược Sư, Biến Phật Thích Ca Mâu Ni, quý vị đều không thể đi theo họ. Đó là giả không phải thật, nhất định phải thấy Phật A Di Đà, đến lúc đó trong tâm quý vị sẽ rất rõ ràng. Quý vị biết, không thể nhận sai.

“Đại thừa hành nhân thọ chung sanh bỉ”, chúng ta ở thế gian này, thọ mạng đã tận, thọ mạng đến, lúc này nhân duyên vãng sanh đã thuận thực, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn quý vị sanh về thế giới tây phương Cực Lạc. “Giai tất đắc A Duy Việt Trí” đây là

nguyện thứ 20 trong 48 nguyện. Mỗi người vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, đến đó đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, như vậy là bình đẳng.

A Duy Việt Trí nghĩa là gì? Bất thoái chuyển. Bất thoái chuyển có ba loại, ba loại bất thoái chuyển quý vị đều đạt được tất cả. Thứ nhất là vị bất thoái, vị bất thoái tiểu thừa chứng được. A la hán, Bích chi Phật là vị bất thoái. Không còn thoái chuyển đến phàm phu.

Thứ hai là hành bất thoái, hành bất thoái chính là Bồ Tát, họ tuyệt đối không thoái đến nhị thừa. Nói cách khác A la hán, Bích chi Phật hành sẽ thoái. Độ chúng sanh quá khó nên họ không độ nữa. Khó độ như vậy thì thôi, tôi không độ quý vị nữa, như vậy gọi là hành thoái. Thật sự là Bồ Tát khó độ cũng phải độ, cũng không hề thoái tâm. Dùng các loại phương tiện thiện xảo để giúp chúng sanh, họ tuyệt đối không thoái chuyển nên thứ hai là Bồ Tát bất thoái.

Loại thứ ba là niệm bất thoái, niệm bất thoái là pháp thân Bồ Tát. Niệm của họ chỉ có một phương hướng, vô thượng bồ đề. “Niệm niệm lưu nhập tát bà nhược hải”, tát bà nhược là tiếng phạn, dịch thành chữ hán có nghĩa là nhất thiết chủng trí, đây là những gì chúng được ở Như Lai quả địa, họ không có ý niệm khác. Cũng chính là niệm niệm đều hướng đến vô thượng bồ đề, vô thượng chánh đẳng chánh giác. Họ không cầu gì cả, chỉ cầu điều này. Tát bà nhược hải chính là vô thượng bồ đề, ba loại bất thoái này quý vị đều đạt được. Loại sau cùng chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát, điều này quả thật rất khó được!

A Duy Việt Trí, thông thường chúng ta nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh là A Duy Việt Trí. Họ đã thành Phật, kiến tánh thành Phật nên A Duy Việt Trí trong Kinh Hoa Nghiêm là trên sơ trụ viên giáo. Từ sơ trụ đến đẳng giác, 41 địa vị đều gọi là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Họ ở đâu? Ở trong nhất chân pháp giới, ở cõi thật báo trang nghiêm trong thế giới tây phương Cực Lạc của đức Phật A Di Đà. Thế giới Cực Lạc có cõi phương tiện hữu dư, cõi phàm thánh đồng cư, có thật nhưng người ở trong đây hưởng thụ tất cả đều là đấng ngộ của A Duy Việt Trí, điều này thật không thể nghĩ bàn.

Cõi phàm thánh đồng cư cũng được đấng ngộ của A Duy Việt Trí. Cũng chính là nói, tuy chúng ta là người trong cõi phàm thánh đồng cư, hạ hạ phẩm vãng sanh, nhưng trí tuệ, thần thông, đạo lực của chúng ta ngang bằng với viên giáo sơ trụ Bồ Tát trong Hoa Nghiêm. Như vậy nghĩa là thế nào? Đây là được Phật A Di Đà gia trì, không phải tự mình chứng được. Đây là phước báo, Phật A Di Đà cho chúng ta! Quý vị ở thế giới Cực Lạc tu hành, tu hành tinh tấn sớm tối không giống nhau. Khi nào có thể đoạn tận kiến tư phiền não, đoạn tận trần sa phiền não đều ở thế giới Cực Lạc. Đoạn tận vô

minh phiền não, quý vị thật sự chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát, đó là công phu tự mình chứng được. Chưa chứng được là Phật A Di Đà cho chúng ta, phước báo viên mãn, thật hy hữu!

Nếu tự mình tu đến địa vị này phải cần bao nhiêu thời gian? Không phải là chuyện dễ, sau đó mới thật sự thấu suốt. Pháp môn này thù thắng, dễ dàng, nhanh chóng, gọi là hoàn hảo, nó không phải là thụ xuất. Từ nhân đạo của thế giới Ta Bà, không cần thông qua 28 tầng trời, không cần thông qua tứ thánh pháp giới, liền thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. Các Bồ Tát khác tu hành họ đều phải thông qua 28 tầng trời, phải thông qua tứ thánh pháp giới. Sau cùng buông bỏ vô thi vô minh, nghĩa là buông bỏ khởi tâm động niệm. Như vậy mới thoát ly mười pháp giới, chứng được A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí Bồ Tát không ở trong mười pháp giới. Đạo lý này, những chân tướng sự thật này không thể không biết. Nếu biết sẽ vô cùng trân quý cơ hội lần này, từ nay không còn bị thế giới này mê hoặc nữa. Quốc vương của nhân gian hay thiên vương tôi đều không cần.

Sắc giới thiên vương, Ma hê thủ la thiên, đây là phước báo lớn nhất, cao nhất trong lục đạo, thống lý tam thiên đại thiên thế giới. Đại phạm thiên vương, sắc giới thiên, sắc giới sơ thiên, đại phạm thiên vương. Ma hê thủ la là đệ tứ thiên, tứ thiên thiên vương. Trong tứ không thiên không có thiên vương. Những phước báo này là lớn nhất, nhưng không sánh bằng hạ hạ phẩm vãng sanh của thế giới tây phương Cực Lạc. Nếu đem phước báo đó so sánh, Ma hê thủ la thiên vương không bằng hạ hạ phẩm vãng sanh. Như vậy quý vị mới biết sự thù thắng của Tịnh độ, hiếm có nhất là đến thế giới Cực Lạc nghe pháp tu hành không gián đoạn, một đời viên mãn thành Phật.

Trong thế pháp tu đến sơ thiên thiên, tu đến tứ thiên thiên không đơn giản. Làm thiên chủ của tứ thiên thiên, phước báo rất lớn, nhưng không có trí tuệ. Tuy thường lễ thỉnh Chư Phật Bồ Tát đến thiên cung giảng kinh, nhưng có khi gián đoạn, chẳng phải không gián đoạn. Ở thế giới Cực Lạc giảng đường của Phật A Di Đà không hề gián đoạn. So sánh điều này quý vị sẽ hiểu rõ ràng minh bạch, không so sánh không thể biết được. Chúng ta muốn sớm ngày thành Phật, muốn sớm ngày giúp những chúng sanh khổ nạn này, chỉ còn cách đến thế giới Cực Lạc.

Bên dưới nói: “Tịnh tất giai tử kim sắc thân, cụ túc tam thập nhị chủng đại tượng phu tướng. Bất dẫn thân sắc như Phật, thả giai đương tác Phật dã”. Họ vốn là Phật, đương nhiên họ ở nơi đó thành Phật. Tử kim sắc thân ở trước đã nói qua, câu này là hình dung từ. Tử kim là quý trọng nhất. Tử ma chân kim sắc thân là gì? Tượng vĩnh viễn bất biến. Vì sao bảy báu trong thế gian này, vàng được xếp vào vị trí đầu tiên?

Vàng sẽ không bị sét rỉ, còn bạc đồng sắt thiếc đều bị rỉ, duy chỉ có vàng không bị rỉ, nên màu sắc của vàng không hề thay đổi. Bạc bị rỉ sẽ biến thành màu đen, nên cần phải đem nó mài đi, mới hiện ra màu bạch ngân, nhưng hoàng kim không như vậy. Nó tượng trưng điều gì? Kim sắc thân được ví như thân Phật, vĩnh viễn không thay đổi. Chân kim sắc thân là lấy từ ý này.

32 tướng, đây là Thế Tôn phương tiện nói. Người Ấn độ cổ đại cho rằng, người có phước báo lớn trong nhân gian, họ có 32 phước tướng. Trong sách tướng của chúng ta, xem tướng cũng có phước tướng. 32 loại phước tướng Đức Thế Tôn đều đầy đủ, không thiếu tướng nào. Phật thị hiện ở thế gian này, có tướng tốt này là viên mãn. Còn có một người là chuyển luân thánh vương xuất hiện ở thế gian, cũng có 32 tướng, nhưng 32 tướng của Phật rất rõ ràng, rất hiển lộ. 32 tướng của Luân Vương mờ hơn một chút, đầy đủ nhưng không rõ ràng như Phật, đây là Phật phương tiện nói. Sự thật thì sao? Sự thật trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật có nói đến, trong Quán Kinh Đức Phật nói, thân tướng của Phật A Di Đà không phải 32 tướng. Thân có tám vạn bốn ngàn tướng, tướng có tám vạn bốn ngàn vẻ đẹp. Như vậy chúng ta đã hiểu, trên thực tế thân tướng của Phật A Di Đà, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, đây là sự thật.

Mỗi người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thân tướng khi đến thế giới Cực Lạc, hoàn toàn tương đồng với Phật A Di Đà, điều này chúng ta được học trong 48 nguyện. Vì sao phải tương đồng? Khi còn ở nhân địa Đức Phật biết được, vì tướng mạo bất đồng dẫn đến chúng sanh phiền não. Tướng mạo tốt thì kiêu ngạo kiêu mạn, tướng mạo không tốt liền sanh ra mặc cảm tự ti. Điều này đem đến phiền não cho con người. Cho nên Phật A Di Đà hy vọng chúng sanh ở thế giới Cực Lạc, không có các loại phiền não này khởi hiện hành, nên tướng mạo hoàn toàn tương đồng. Nguyện này của ngài đã thành tựu, mỗi người vãng sanh đến Cực Lạc đều là hóa sanh, không phải thai sanh mà là hóa sanh, biến hóa sanh. Không phải ở thế giới Cực Lạc từ nhỏ dần dần lớn lên, không phải như thế. Họ không có biến hóa, vừa đến đó liền hiện thân giống như Phật A Di Đà vậy, mỗi người đều giống nhau. Như vậy có nhận nhầm người chăng? Không, tuyệt đối không nhận nhầm người. Lúc đó đầu óc của quý vị đến vi tính cũng không bằng, không sánh được! Nên hoàn toàn không nhận nhầm. Chẳng những không nhận nhầm mà đến đây tam minh lục thông đều viên mãn.

Thế giới Cực Lạc là quả báo đạt được. Sanh đến đó liền có năng lực này, đây là Phật A Di Đà gia trì. Quý vị biết nhiều đời kiếp trong quá khứ, có túc mạng thông biết hết tất cả. Đời đời kiếp kiếp của người khác quý vị cũng biết, quý vị có tha tâm thông, biết hết tất cả, là việc tốt. Vì sao vậy? Vì truy cứu đến điểm sơ khởi, đều là tự tánh mình biến hiện ra. Chonên đích thực tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không

giới, bao gồm Chư Phật Như Lai và chính mình là một sinh mạng thể cộng đồng. Như trong Hoàn Nguyên Quán nói, tự tánh thanh tịnh viên minh thể hiển lộ ra. Hư không pháp giới, muôn sự muôn vật, bao gồm cả thân thể chúng ta, đều là tự tánh thanh tịnh viên minh thể hiển lộ ra. Lúc này là đồng thể đại bi, vô duyên đại từ, tự nhiên hiển lộ. Đây là tánh đức của tự tánh.

Câu bên dưới nói: “Chư vãng sanh giả, nguyện u hà phương tác Phật, mạc bất tùy kỳ tâm nguyện nhi đắc thành tựu”, những người vãng sanh này sanh đến thế giới Cực Lạc. “Nguyện u hà phương tác Phật”. Họ còn có nguyện u? Nếu họ có nguyện, họ sẽ có phân biệt có chấp trước, nên chữ nguyện này phải nói rõ ràng, nếu không sẽ dẫn đến hoài nghi. Nguyện này không phải nguyện của người vãng sanh, mà là nguyện của những người vãng sanh có duyên với chúng sanh. Người vãng sanh có hiện thân đến mười phương thế giới chăng? Không. Mười phương thế giới có cảm họ tự nhiên có ứng. Hạng người nào có cảm? Chúng sanh có duyên với người vãng sanh này, có cảm ứng đạo giao với họ. Khi chúng sanh có cảm, họ tự nhiên liền có ứng.

Trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất rõ ràng: “tùy chúng sanh tâm ưng sở tri lượng”. Quý vị dùng Kinh Lăng Nghiêm để giải thích câu này là chính xác, vấn đề của quý vị đã giải quyết. Vì sao vậy? Vì sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, chính là không khởi tâm không động niệm. Không khởi tâm không động niệm gọi là chân bình đẳng. Khởi tâm động niệm còn không có, làm gì có phân biệt chấp trước? Nên chân bình đẳng, chân thanh tịnh. Trong đề kinh này của chúng ta là thanh tịnh bình đẳng giác, đến tây phương liền chứng được thanh tịnh bình đẳng giác. Chúng sanh trong mười phương thế giới có cảm, quý vị liền có ứng.

Các nhà lượng tử lực học hiện đại nói, căn cứ nghiên cứu của họ, họ đã phát hiện thân thể chúng ta, thân thể của mỗi người, trên thực tế chính là một đài phát xạ. Nhục thể của chúng ta là hiện tượng vật chất, hiện tượng vật chất nó có dao động, dao động này tốc độ rất nhanh, điện quang, điện từ quang đều không sanh kịp. Dao động của vật chất này lập tức biến pháp giới hư không giới, trong Hoàn Nguyên Quán cũng nói đạo lý này, các nhà khoa học đã chứng minh.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói ba loại chu biến. Thứ nhất là chu biến pháp giới, đây là nói hiện tượng vật chất, còn có hiện tượng tâm lý. Hiện tượng tâm lý chính là tư tưởng, ý niệm của tôi. Ý niệm vừa khởi, liền chu biến pháp giới, không có tốc độ nào lớn hơn nó. Vừa khởi lên biến pháp giới hư không giới đều biết hết. Đây chính là cảm. Còn ứng thì sao? Xuất sanh vô tận chính là ứng, mỗi dao động đều có hồi ứng, không có dao động nào phát ra mà không có hồi ứng, không có, đều có hồi ứng.

Thân thể này của chúng ta đồng thời cũng là một đài tiếp nhận. Tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, họ phát ra chúng ta đều nhận được. Hiện tại chúng ta không biết. Vì sao vậy? Vì tập khí phiền não chướng ngại, máy móc này không linh hoạt nữa, nhưng chúng ta phát đi, máy móc người khác linh hoạt, họ sẽ nhận được. Chúng ta có thể phát ra cũng có thể tiếp nhận, khi nhận được tự mình không biết, bị tê liệt, bị tê liệt không biết gì nữa, chính là trạng thái này.

Nếu chúng ta khôi phục tâm thanh tịnh, buông bỏ phân biệt chấp trước. Năng lực tiếp thu chúng ta sẽ mạnh hơn, đã được khôi phục. Nếu được không khởi tâm không động niệm thì giống với Chư Phật Như Lai, dao động trong biến pháp giới hư không giới ta đều nhận được. Có nhân duyên với ta tự nhiên liền có ứng, “tùy chúng sanh tâm ưng sở tri lượng”, vấn đề này đã được giải quyết.

“Nguyện ư hà phương tác Phật”.Nguyện này là chúng sanh có nhân duyên với tôi. Họ muốn Phật đến độ họ, tự nhiên liền hiện thân Phật để độ họ. Như trong Kinh Phổ Môn nói 32 thân ứng hóa, họ cầu Bồ Tát đến độ họ, liền hiện thân Bồ Tát để độ. Không những có thể hiện thân hữu tình, mà còn có thể hiện thân vô tình, thần thông thật là quảng đại, phổ độ tất cả chúng sanh. Năng lực này không phải bên ngoài đến, mà là tự mình vốn có, nhưng ở thế giới Cực Lạc thì hay hơn. Quý vị vừa đến thế giới Cực Lạc, vẫn ở cõi phàm thánh đồng cư, phiền não tập khí còn chưa đoạn, nhưng đã có được năng lực này, vì sao? Vì được Phật A Di Đà gia trì. Những chúng sanh có nhân duyên trong biến pháp giới hư không giới, chúng sanh có duyên với mình. Tin tức của họ phát cho chúng ta, chúng ta liền cảm nhận được, liền có thể ứng họ. Nói cách khác, chúng ta liền có thể giúp họ, bất luận họ ở trong đường nào. Điều này thật sự mười phương thế giới không có. Mười phương thế giới cần phải tự mình chứng được A Duy Việt Trí, mới có được năng lực này. Cũng chính là nói, nhất định phải siêu việt mười pháp giới, sanh đến cõi thật báo của Như Lai mới có năng lực này. Nhưng thế giới Cực Lạc có cõi đồng cư, có cõi phương tiện. Cõi phương tiện chính là nhị thừa - Thanh văn và Duyên giác, họ tu hành ở đây. Cõi phàm thánh đồng cư, nhất phẩm phiền não còn chưa đoạn, chưa đoạn kiến tư phiền não, họ ở nơi đây. Nhưng đến thế giới Cực Lạc, tất cả được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Gia trì như thế nào? Sợ mọi người khó hiểu. 48 nguyện của Phật A Di Đà liền biến thành 48 nguyện của chính mình, như vậy sẽ dễ hiểu hơn. 48 nguyện của Phật A Di Đà cho quý vị, quý vị đã có, rất hữu dụng. Không những cho chúng ta, 48 nguyện của Phật A Di Đà là trải qua năm kiếp tu hành nên công đức của ngài rất lớn. Chúng ta phát nguyện rất dễ, nhưng phát nguyện mà không tu, nguyện đó là giả không phải thật. Nguyện của Phật A Di Đà mới là thật, năm kiếp

tu hành hoàn toàn thực hiện được, nên gia trì này lập tức khởi tác dụng. Tác dụng quý vị khởi với tác dụng của Phật không có sai khác gì.

Do đó mười phương chư Phật mới tán thán Phật A Di Đà, xưng ngài là: “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, đây không phải tùy tiện xưng hô. Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương, trong kinh chúng ta chỉ thấy có Phật Di Đà, các vị Phật khác không có cách xưng hô này. Quý vị hiểu rõ ràng minh bạch rồi, thế giới đó chúng ta có thể không đi được sao? Nếu không phát tâm đến đó thì quý vị là người quá mức hồ đồ. Biện pháp giới hư không giới tìm không được nơi tốt như vậy, chúng ta gặp được nhân duyên là đi, hiện nay đầy đủ điều kiện rồi.

Trong Kinh Di Đà nói thiện căn, phước đức, nhân duyên. Thiện căn là gì? Có thể tin, có thể lý giải là thiện căn. Thế nào là phước đức? Tôi thật tin và tôi rất muốn vãng sanh đây là phước đức. Duyên thì đã gặp, nhưng không gặp được bộ kinh này, không gặp được chú giải này vẫn không hiểu rõ, còn bán tín bán nghi, như vậy chưa chắc được thành tựu. Hiểu rõ ràng minh bạch rồi, không có chút hoài nghi nào. Rõ ràng minh bạch, con đường này của tôi chính là một con đường, một phương hướng, một mục tiêu, trực tiếp đến thế giới Cực Lạc, thấy Phật A Di Đà, phải cảm ân. Trong cõi đồng cư có đấng ngộ của A Duy Việt Trí, đây là Phật A Di Đà cho chúng ta, chúng ta phải cảm ân!

Làm sao để báo đáp? Đức Phật Di Đà không mong cầu chúng ta gì cả, chỉ cần chúng ta nghe lời và tinh tấn tu hành, đoạn tận tất cả tập khí phiền não, đây chính là báo ân của Phật. Đây chính là kỳ vọng duy nhất của Phật A Di Đà đối với chúng ta, ngoài điều này ra ngài không cần gì cả. Không hiểu rõ ràng minh bạch, thì sẽ không biết pháp môn này rất ưu việt. Thật hiểu, thật đã minh bạch, nhất định quý vị sẽ đi, sức mạnh nào cũng không cản được.

Nên “tùng tâm sở nguyện”, tùng tâm sở nguyện này ý nghĩa rất thâm sâu, có hai nghĩa. Thứ nhất là tâm nguyện của mình khi chưa thành Phật, hiện nay đã phát tâm, chúng ta không phải đã phát nguyện rồi sao? Mọi người đã từng phát nguyện này, chẳng qua nguyện này không phải thật, chỉ nói như vậy thôi chứ trong tâm không nghĩ như vậy. “Chúng sanh vô biên thế nguyện độ, phiền não vô tận thế nguyện đoạn, pháp môn vô lượng thế nguyện học, Phật đạo vô thượng thế nguyện thành”. Mọi người đều nói như vậy, nhưng chỉ nói mà thôi, không phải thật. Nhưng khi đến thế giới Cực Lạc là trở thành thật, không phải chỉ nói mà thôi. Chính là vì có nguyện này, cho nên tin tức của chúng sanh sau khi chúng ta nhận được mới có cảm ứng, không có nguyện này sẽ không có phản ứng. Có nguyện này liền có phản ứng, liền có hồi ứng.

Nghĩa thứ hai chính là nguyện của chúng sanh có duyên với chúng ta. Họ muốn dùng thân gì để độ, phản ứng chúng ta sẽ như sở nguyện của họ. Vì A Duy Việt Trí Bồ Tát không khởi tâm không động niệm, đương nhiên không có phân biệt chấp trước, nên hoàn toàn là ứng. Chúng sanh có cảm, Phật Bồ Tát có ứng, hồi ứng. Hồi ứng nhất định là tùy chúng sanh, viên mãn nguyện vọng của họ, tùy tâm ứng lượng, điều này trong Kinh Lăng Nghiêm Phật đã nói.

“Nãi chí ư tác Phật”, tốt. Lấy thân Phật để độ thoát là làm Phật, giống như Đức Thế Tôn, thực tế ngài đã thành Phật từ lâu. Ngài ở trong thường tịch quang, ngài trở về tự tánh từ lâu. Con người ở thế gian của chúng ta có nhân duyên với ngài, tin tức chúng ta phát ra, ngài nhận được. Ngài tự nhiên liền hiện thân đến đó thuyết pháp. Vùng đất của Cổ ấn độ hy vọng có Phật xuất thế, ngài liền lấy thân Phật để xuất hiện. Ở mảnh đất Trung hoa này, người Trung hoa không có khái niệm về Phật, họ có khái niệm của thánh hiền, nên ở Trung hoa liền lấy thân thánh nhân xuất hiện ở đời. Ngài Huệ Năng ở Trung hoa, theo thế gian thuyết pháp ngài là thánh hiền. Trong Phật pháp nói ngài là thân Tỳ kheo, cần lấy thân Tỳ kheo để độ thoát, liền hiện thân Tỳ kheo mà vì họ thuyết pháp. Trong Kinh Phổ Môn nói về 32 ứng thân, không có gì không tùy tâm mà hiện. Chúng mình A Duy Việt Trí Bồ Tát: “vô vi mà vô sở bất vi, vô sở bất vi mà vô vi”. Tuyệt diệu chính là ở chỗ này.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói tứ đức, điều thứ nhất là tùy duyên diệu dụng. Tùy duyên là hiện thân thuyết pháp, diệu dụng là không chấp trước dấu tích. Tùy duyên là hữu vi, diệu dụng là vô vi. Vô vi và hữu vi là một không phải hai. Từ góc độ vô vi mà nhìn là diệu dụng, từ hữu vi mà nhìn là tùy duyên, tùy duyên diệu dụng. Đó là trí tuệ viên mãn, đức hạnh viên mãn, thần thông viên mãn, phương tiện thiện xảo.

“Chí ư thành Phật chi kỳ”, đến thế giới tây phương Cực Lạc, khi nào thành Phật? “Tắc tùy hành nhân chi, tinh tấn tảo vãn nhi dĩ”, nên ở thế giới Cực Lạc đích thực có người rất mau thành Phật, có người chậm hơn một chút, vì sao vậy? Vì mỗi người tinh tấn khác nhau, ở thế giới Cực Lạc không tương đồng. Sớm ngày tinh tấn thì sớm ngày thành Phật, đó là sự khác nhau trong bình đẳng. Bình đẳng có khác nhau, thành Phật có sớm muộn. Bình đẳng trong sự sai biệt tức là đều được thành Phật. Nói cách khác mỗi người nhất định được thành Phật, chỉ là việc sớm muộn không giống nhau mà thôi, không ai không thành Phật. Sanh đến thế giới Cực Lạc không có người nào không thành Phật. Thành Phật là trở về tự tánh, cũng chính là nói trong cõi thật báo, đoạn tận tập khí vô minh.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói cõi thật báo có 41 giai cấp, quý vị nên biết, bình đẳng làm gì có giai cấp? Có giai cấp tức là không bình đẳng. Như vậy Hoa Tạng hải hội có 42 giai cấp chăng? Có, quý vị xem Đức Phật nói rất rõ ràng. Thập trụ, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác, 41 địa vị. Có thật chăng? Không khởi tâm không động niệm còn có 41 địa vị này không? Không có. Từ tánh đức mà nói thì không có, nhưng từ hiện tượng mà nói thì có thật. Hiện tượng là gì? Tập khí vô thí vô minh có nặng nhẹ bất đồng, nên nó có thật.

Tập khí này các bậc cổ đức dùng bình rượu để làm ví dụ, không dễ hiểu. Một bình rượu đầy sau đó đổ đi, rửa sạch trong đó không còn giọt nào, nhưng ngửi vẫn nghe mùi. Mùi vị đó là tập khí, mùi đó rửa không sạch, phải làm sao? Mở nắp bình ra, để vậy một hai năm, ngửi sẽ không còn nghe mùi nữa. Chonên tu hành trong cõi thật báo gọi là vô công dụng đạo, không cách nào tu được. Phải đợi, đợi khi nào tập khí không còn nữa. Tập khí nặng, địa vị sẽ thấp, như thập trụ đó là rất nặng. Thập hạnh nhẹ hơn một chút, thập hồi hướng lại nhẹ hơn một chút, đến thập địa, đến đẳng giác chỉ còn lại chút ít. Chút ít đó không còn thì họ làm Phật, Phật là diệu giác. Làm Phật như thế nào? Làm Phật thì không ở trong cõi thật báo, cõi thật báo không còn. Cõi thật báo từ đâu mà có? Từ tập khí vô minh, có tập khí mới có cõi thật báo. Không có tập khí, cõi thật báo cũng không còn. Họ đi về đâu? Trở về tự tánh, tự tánh là thường tịch quang, họ trở về thường tịch quang. Trong thường tịch quang ba loại hiện tượng đều không có. Không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, đó là gì? Trong triết học nói, bản thể của vũ trụ vạn hữu, là tự tánh chúng ta. Hoàn toàn đã trở về tự tánh, tự tánh có khởi tác dụng chăng? Khởi tác dụng. Khởi tác dụng gì? Chúng sanh có cảm, nó có ứng, nó có hồi ứng. Chonên tự tánh quý vị không thể nói nó không có, cũng không thể nói nó có. Quý vị nói nó có nhưng ba loại hiện tượng đều không có. Nếu nói nó là không, nó khởi tác dụng, nó có phản ứng, phản ứng rất lớn! Trong cõi thật báo những Bồ Tát này có cầu, có cầu nhưng họ không có khởi tâm động niệm. Cầu không có khởi tâm động niệm, chính họ cũng không biết, nhưng diệu giác Như Lai trong thường tịch quang biết, họ đến hiện thân trong cõi thật báo, hồi ứng.

Trong tứ thánh pháp giới có cầu, tứ thánh pháp giới chính là cõi phương tiện hữu dư. Lục đạo là cõi phàm thánh đồng cư. Ở đâu chúng sanh có cầu, tự nhiên ngài liền có ứng. Tự tánh ở đâu? Mọi lúc mọi nơi, nó tồn tại khắp nơi khắp chốn, chỉ là chúng ta không có cách nào tiếp xúc được. Vì nó không phải là hiện tượng vật chất, nhãn nhĩ tỷ thiệt thân chúng ta không tiếp xúc được. Nó không phải hiện tượng tinh thần, tư tưởng chúng ta không nghĩ đến được. Nó cũng không phải hiện tượng tự nhiên, A lại da của

chúng ta cũng không có cách nào, cũng duyên không tới được. Đây là chân như, là tự tánh, đây là cái ngã chân thật. Phật pháp đến sau cùng là tìm ra chân ngã, đã tìm ra. A lại da là giả ngã, không phải thật, nhưng chân vọng vĩnh viễn không rời nhau.

Chúng ta đang học tập, hiện nay dùng là mạng internet, truyền hình vệ tinh. Những thứ này là ví dụ rất tốt, cái gì là thật? Màn hình ti vi là thật, nó không có gì hết, nhưng kênh nào nó cũng có thể hiện. Khi hiện là có, khi không hiện thì không có. Khi không hiện cũng không thể nói nó không có, vì nó có thể hiện. Khi có cũng không thể nói nó có thật, vì là giả, là huyền tướng. Tôi tắt kênh ti vi đi thì không còn gì nữa. Dùng màn hình để tượng trưng cho tự tánh, tượng trưng cho thường tịch quang. Dùng sắc tướng trong đó tượng trưng cho mười pháp giới, mười pháp giới có rời thường tịch quang chẳng? Không có, vĩnh viễn ở một nơi. Không có màn hình làm sao có thể hiện? Nhân nhất định phải phân biệt chân và vọng. Chân vọng tuy dung hợp một chỗ, nhưng nó không giống nhau. Đạt đến thật sự viên mãn rồi mới biết chân vọng không hai, là một không phải hai, nhưng phải rõ ràng, không thể có chút hồ đồ nào, hồ đồ là sai lầm. Phải thật sự khế nhập cảnh giới này, khế nhập cảnh giới này là đạt được viên mãn thanh tịnh bình đẳng giác. Ở trong cảnh giới này đích thực đạt được nhất niệm bất sanh. Tập khí nhất niệm bất sanh cũng không có, đây là diệu giác vị. Nhất niệm bất sanh còn có tập khí của nhất niệm bất sanh, đây chính là 41 pháp thân Bồ Tát, họ mang theo tập khí. Còn diệu giác không mang theo tập khí, đây mới thật sự chứng được cứu cánh viên mãn.

“Cổ vân, cầu đạo bất hưu, hội đương đắc chi, bất thất kỳ sở nguyện dã. Cái vị cầu đạo chi tâm, tinh tấn bất hưu, giai đương thành Phật, quyết vô vi thất kỳ thành Phật chi bản nguyện giả dã”.

Câu này chỉ có thế giới tây phương Cực Lạc mới được, hoàn toàn thực hiện được. Thế nên Ngẫu Ích đại sư nói rất hay, có người hỏi ngài, vãng sanh được phẩm vị như thế nào thì ngài cảm thấy vừa lòng? Ngẫu Ích đại sư nói: hạ hạ phẩm vãng sanh cõi đồng cư là tôi vừa lòng rồi. Vì sao vậy? Vì hạ hạ phẩm vãng sanh ở cõi đồng cư, thực tế mà nói thì mỗi người đều có phần. Đến thế giới Cực Lạc cũng chỉ là trễ vài ngày mà thôi, điều đó không quan trọng, tất cả đều được thành Phật, không sót người nào. Có năng lực nâng cao phẩm vị, rất tốt! Không có năng lực cũng rất tốt. Chỉ cần có thể vãng sanh, tất cả đều viên mãn. Phật pháp như vậy có thể không học sao? Thế gian còn có gì tốt hơn chẳng? Không có, không tìm thấy!

Người thế gian tham tài, càng nhiều càng tốt. Quý vị biết quả báo tham tài ở đâu không? Quả báo tham tài ở đường ngạ quỷ, tương lai họ làm quỷ. Quả báo sân nhuế là

đường địa ngục. Làm oai làm phước nhưng thường nóng giận sẽ đi vào đường địa ngục. Ngu si là đường súc sanh. Tham sân si chiêu cảm quả báo sau cùng là ba đường ác. Không đến thế giới Cực Lạc làm Phật thì đi vào ba đường ác. Đây gọi là điên đảo, thật sự là điên đảo. Tham sân si này là nguồn gốc của tai họa, đây là sai lầm đến cùng cực.

Người giác ngộ trước phải đoạn trừ nó, buông bỏ nó. Sau khi buông bỏ cuộc sống của tôi như thế nào? Quý vị nghĩ đến những điều này, liền không giám buông bỏ. Nếu quý vị nghĩ đến sau khi buông bỏ tôi được vãng sanh, không cần nghĩ đến ngày mai, quý vị mới giám buông bỏ. Chonên người học Phật chân chánh, thật sự cầu vãng sanh, nhiệt tình, đồng mãnh cho rằng hôm nay là ngày cuối cùng tôi ở thế gian. Mỗi ngày đều nghĩ đây là ngày cuối cùng, không nên nghĩ còn có ngày mai, còn có sang năm. Như vậy mới thật buông xả được. Không còn có bất cứ lưu luyến nào, mới nắm chắc được chuyện vãng sanh. Mỗi ý niệm chúng ta đều giao lưu với đường dây nóng của Phật A Di Đà, như vậy khi nào đi ngài liền đến tiếp dẫn ngay, tuyệt đối không trễ nãi.

Nhưng quý vị đối với thế gian này còn lưu luyến, vậy thì phiền phức lớn, nó sẽ tạo thành chướng ngại, phải không có chút chướng ngại nào. Như vậy sống với người ta rất thoái mái. Vì sao vậy? Vì cái họ cần tôi không cần, cái tôi cần họ không cần. Tôi muốn thế giới tây phương Cực Lạc, họ không muốn. Họ muốn danh văn lợi dưỡng, tôi không cần. Rất tốt, không có xung đột giữa lợi và hại! Họ cần danh văn lợi dưỡng, tôi cũng muốn danh văn lợi dưỡng, như vậy là xung đột khởi lên. Chonên thế gian này trong mắt tôi, mỗi người đều người tốt, mọi việc đều là việc lành. Quý vị thấy những ngày tháng như vậy tốt biết bao! Mọi lúc mọi nơi đều rất hoan hỷ, đây là được đại tự tại. Cho nên những gì là thật, những gì là giả phải hiểu cho rõ ràng minh bạch.

Đoạn sau cùng đức Phật nói với A nan. Đây là lời dặn dò sau cùng, trên thực tế là đối với chúng ta mà nói. Thế Tôn vì kêu gọi sự coi trọng của đại chúng, “cổ trùng hô đương cơ A na chi danh”, kêu ngài A nan chính là kêu gọi chúng ta, A nan là người đại diện cho chúng ta. Đây là nói với chúng ta: “nhi cáo chi bạch, dĩ thử nghĩa lợi cố”, nghĩa là hợp tình hợp lý hợp pháp, lợi ích chân thật. “Thử xứ lợi hữu nhị nghĩa”. Phật pháp nói lợi ích lớn, có hai nghĩa. “Nhất giả kiên lợi như kim cang, năng hoại nhất thiết nhi bất vi nhất thiết sở hoại”. Kiên lợi: lợi ích kiên cố. Điều này nói gì? Nguyên lực của chúng ta. Lợi ích kiên cố, chắc chắn cầu sanh Tịnh độ, nhất định quy y Phật A Di Đà. Quy là trở về, y là nương tựa. Ngày nay chúng ta chỉ có quay đầu, ở trong luân hồi quay đầu, trong lục đạo quay đầu, trong mười pháp giới quay đầu, về nương tựa Phật A Di Đà. Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra thì tất cả đều không có, đó là thật quy y.

Hoàng nguyện này năng hoại nhất thiết là gì? Tất cả pháp thế gian tôi đều không cần, đều vứt bỏ hết. Cõi trời cõi người tôi đều không cần, mười phương chư Phật đến mời tôi cũng không đi, cự tuyệt. Tôi chỉ muốn đến thế giới của Phật A Di Đà, thế giới Hoa Tạng cũng không đi, tôi chỉ cần thế giới Cực Lạc. Tôi chỉ có một phương hướng, một mục tiêu. Cần có tín tâm kiên định, nguyện lực kiên định như vậy.

Điều thứ hai là lợi ích: “Nhị giả lợi ích, nhân thử pháp môn, năng huệ dữ”. Huệ này nghĩa là cho, huệ nghĩa là cho quý vị, cho tất cả chúng sanh lợi ích chân thật. Lợi ích chân thật là giúp quý vị thành Phật. Nếu nói thực tế một chút mọi người đồng ý nghe, cho quý vị phước báo lớn nhất. A Duy Việt Trí Bồ Tát không phải là phước báo lớn nhất đó sao? Cho quý vị trí tuệ viên mãn nhất. Đến thế giới tây phương Cực Lạc Phật A Di Đà cho chúng ta điều gì? Phước báo viên mãn, trí tuệ viên mãn. Phước báo viên mãn, quý vị đến đâu cũng lập tức hưởng thụ được. Trí tuệ viên mãn là đến đó học tập, ngày ngày nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, làm học trò tốt của Phật. Tinh tấn sớm hôm, sau cùng nhất định tốt nghiệp, chẳng ai không tốt nghiệp, tốt nghiệp chính là thành Phật.

Quý vị thấy khi chúng ta đọc tam quy y “quy y Phật, nhị túc tôn”. Nhị đây là gì? Chính là trí tuệ và phước báo, tức là viên mãn đầy đủ, cả hai loại này đều đầy đủ, như vậy chính là thành Phật. Đến thế giới Cực Lạc làm nhị túc tôn. Phước báo thế gian này là giả, không phải thật. Phước báo của thế giới Cực Lạc là thật, không phải giả. Vì thế cho tất cả chúng sanh lợi ích chân thật.

“Cái vị vãng sanh pháp môn chi nghĩa lý, cử thể thị kim cang trí tuệ. Cố vân, kiên lợi dã. Đồng thời hựu thị đại từ bi chi lưu hiện, phổ thí chúng sanh chân thật cứu cánh chi lợi, cố vân lợi, lợi ích”.

Điều này không thể không biết, nếu thật sự biết, nhận thức rõ ràng mới hạ được quyết tâm. Thật giống như Liên Trì đại sư vậy, tám vạn bốn ngàn pháp môn quý vị muốn học thị cứ học, để cho quý vị học. Đến việc này cũng bỏ, hướng gì là pháp thế gian! Danh văn lợi dưỡng của thế gian quý vị thích thì cứ việc lấy, không liên quan đến tôi. Bỏ hết pháp thế xuất thế gian, tôi chỉ có một phương hướng, một mục tiêu là thế giới Cực Lạc, thế giới tây phương Cực Lạc. Tôi chỉ có một mục đích thân cận Phật A Di Đà. Phật A Di Đà với chúng tôi cảm ứng đạo giao, niệm niệm không quên. Nhớ Phật niệm Phật hiện tại đương lai nhất định thấy Phật. Ngài sẽ không để chúng ta thất vọng! Trong kinh này nói về ba loại chân thật. Chân thật rốt ráo là bản tánh của chúng ta, là linh tánh của chúng ta. Trí tuệ chân thật, kim cang bát nhã. Lợi ích chân thật, từ bi viên mãn.

“Thị cố vô lượng vô số đẳng, vô biên thế giới chư Phật, giai cộng xung tán Vô Lượng Thọ Phật sở hữu công đức”. Sở hữu công đức chính là năm kiếp tu hành 48 lời nguyện. Nguyện của ngài đều đã thực hiện, không phải chỉ nói bằng miệng. Năm kiếp không nói là tiểu kiếp, trung kiếp, đó nhất định là đại kiếp. Năm đại kiếp, tu hành thời gian dài như vậy, mỗi nguyện trong 48 nguyện đều thực hiện hết. Thế nên 48 nguyện tự nhiên thành tựu nên thế giới Cực Lạc.

Thế giới Cực Lạc không có người thiết kế, không có nhân công kiến trúc, tự nhiên thành tựu. Chúng ta có thể tin được chăng? Có thể. Trong kinh Đức Phật thường nói, “ché tâm nhất xứ vô sự bất biến”. Từ đây tôi nghĩ đến điều gì? Nghĩ đến tầng trời thứ sáu, tầng trời thứ năm của dục giới_dục giới tầng trời thứ năm là thiên hóa lạc thiên, tầng trời thứ sáu là tha hóa tự tại thiên. Quý vị xem phước báo của tầng trời thứ năm là tâm tưởng sự thành. Nghĩ đến điều gì, thì tất cả liền biến hóa ra. Phước báo của tầng trời thứ sáu càng lớn, không phải tự mình nghĩ, không cần tự mình biến. Tự mình nghĩ thì tầng trời thứ năm đã biến xong, cúng dường họ, cung cấp cho họ.

Chúng ta với thế giới Cực Lạc là quan hệ gì? Thế giới Cực Lạc Phật A Di Đà là tầng trời thứ năm, người vãng sanh về đó là tầng trời thứ sáu. Phật A Di Đà biến hóa không phải cúng dường chúng ta sao? Quý vị nghĩ xem phước báo này lớn biết bao, phước báo niệm Phật lớn biết bao!

Sanh đến thế giới Cực Lạc, 48 lời nguyện biến ra cúng dường chúng ta! Phật A Di Đà sao lại làm như vậy? Người khác cảm thấy kỳ lạ, vì Phật A Di Đà biết chúng ta với ngài là nhất thể. Ngài cúng dường chúng ta là cúng dường chính ngài. Cho nên tôi đưa ra ví dụ này, đây là thật không phải giả. Phật A Di Đà xem những chúng sanh vãng sanh này là tâm can bảo bối, ngài có thể không cúng dường sao? Quý vị không đi, ngài không còn cách nào khác. Quý vị đi, thật sự là tâm can bảo bối, mối quan hệ này mật thiết biết bao! Trái lại Phật A Di Đà là tâm can bảo bối của chúng ta, quý vị mới thật sự tin tưởng, mới vĩnh viễn không hoài nghi. Cho nên tất cả Chư Phật Như Lai trong mười phương, không ai không tán thán.

Đã hiểu rõ ràng minh bạch rồi, có thể không đi được sao? Không đi không được, hơn nữa càng sớm càng tốt, đừng làm lỡ mất.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 435

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 04.06.2011

Địa điểm: Cang Sơn Tịnh Tông Học Hội_Nhật Bản

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 547, bắt đầu xem từ tựa đề của phẩm này.

“Lễ Cúng Thính Pháp Đệ Nhị Thập Lục”. Đầu tiên Hoàng Niệm Tổ giới thiệu đơn giản về tựa đề của phẩm này. Phẩm này có tên là lễ cúng thính pháp. Lễ cúng nghĩa là chư đại Bồ Tát trong mười phương thế giới, đến thế giới Cực Lạc, lễ bái cúng dường Phật A Di Đà. Thính pháp nghĩa là, Phật A Di Đà nghĩ về những người đã đến, nên vì họ mà tuyên diễn diệu pháp, chư đại Bồ tát trong mười phương đều hoan hỷ lắng nghe.

Đại ý của phẩm này đã giới thiệu một cách đơn giản. Ở đây chúng ta thấy rõ ràng rằng, thế nào là Phật pháp. Khi Đức Thế Tôn còn tại thế, Phật pháp chính là như vậy, đến thế giới Cực Lạc cũng vẫn là như vậy. Cho đến đạo tràng của mười phương ba đời tất cả chư Phật, đều là tương đồng không có ngoại lệ. Đây là dạy học, hiện nay chúng ta gọi là nhà trường.

Phật là thầy giáo, tu hành chứng quả đạt đến cảnh giới cứu cánh viên mãn. Bồ Tát tinh tấn không giải đãi, cũng đang cầu quả Phật viên mãn, nhưng chưa đạt được. Chonên Chư Phật Như Lai là thầy giáo, Chư Bồ Tát, Thanh văn, Duyên giác là học sinh. Thanh văn là học sinh tiểu học. A la hán, Bích chi Phật là học sinh trung học. Bồ Tát là sinh viên đại học, đều là học sinh. Họ đến thế giới Cực Lạc để làm gì? Để nghe pháp, đến thỉnh giáo, nên Phật pháp là sư đạo, điều này cần nên biết.

Sau khi Đức Thế Tôn diệt độ, đệ tử của ngài đi khắp nơi để thúc đẩy công việc giáo dục này. Giáo dục điều gì? Chúng ta dùng nhãn quang thế tục để xem, là giáo dục phước đức, trí tuệ. Con người đều cầu phước cầu tuệ, nên Phật gọi là nhị túc tôn. Khi chúng ta đọc tam quy y, đọc “quy y Phật, nhị túc tôn”. Nhị ở đây chính là trí tuệ và phước báo, là hai loại này. Túc là đầy đủ, nghĩa là viên mãn không khiếm khuyết. Người học Phật phước báo không khiếm khuyết, trí tuệ không khiếm khuyết. Như vậy chúng ta biết đây là giáo dục gì.

Đệ tử Phật đi khắp nơi để đẩy mạnh phong trào giáo dục, có nơi tồn tại được một hai trăm năm, có nơi ba bốn trăm năm, sáu bảy trăm năm thì không còn. Duy nhất nhánh ở Trung hoa, chi phái này có thể duy trì gần 2000 năm, đây là nguyên nhân gì? Phật giáo chính thức truyền đến Trung hoa là năm 67 công nguyên, đến năm 2067 là tròn 2000 năm. Chúng ta phải lãnh hội được, phải quan sát được, Phật pháp là sư đạo. Sư đạo nhất định kiến lập trên cơ sở hiểu đạo, như vậy chúng ta sẽ hiểu, ngoài Trung hoa ra, các nơi trên toàn thế giới đều lơ là đối với hiểu đạo. Chỉ có người xưa coi trọng hiểu đạo, đặc biệt coi trọng hiểu đạo, nên dân tộc này, chư vị nên biết vĩnh viễn sẽ không diệt vong. Đạo lý gì? Bắt đầu từ hiểu để, gốc này quá thâm sâu. Toàn thế giới dân tộc nào lấy hiểu thân trung tín làm đầu?

Người xưa chú trọng hiểu để trung tín, ít nhất có hơn mười ngàn năm lịch sử. Ngày xưa chưa phát minh văn tự nên không có ghi chép, nhưng ta có lý do tin rằng, nó vượt qua mười ngàn năm. Trên lịch sử ghi chép, truy cứu về trước cũng chỉ có thể truy cứu đến Phục Hy Thị. Từ Phục Hy đến chúng ta hiện nay là 5500 năm. Nếu muốn tìm hiểu trước đó nửa thì phải xem khảo cổ. Khổng tử nói rất hay, đây là một người tập đại thành. Nghĩa là đem giáo huấn ngàn vạn năm của tổ tông, dùng văn tự ghi chép lại truyền cho hậu thế. Không phải Khổng tử tự nói, Khổng tử khiêm tốn là thật, những gì ông nói đều là sự thật, không phải lời khách sáo. Ông nói mình là: “thuật nhi bất tác”. Nghĩa là suốt đời ông không có phát minh, không có sáng tạo. Người hiện nay đều truy tìm cái mình phát minh sáng tạo, Khổng phu tử tương phản với chúng ta. Ông không phát minh, không sáng tạo. Nói cách khác, những gì ông học, những gì ông tu, những gì ông dạy và những gì ông truyền lại, toàn là giáo huấn của cổ thánh tiên hiền. Thái độ của ông đối với cổ thánh tiên hiền là: “tín nhi háo cổ”. Ông tin tưởng, không hoài nghi, thích giáo huấn của cổ nhân. Hơn mười ngàn năm này, các bậc tổ đức dạy chúng ta điều gì? Nhất định là tứ khoa, bốn khoa mục. Bốn khoa mục này rất đơn giản, đây là tính túy của truyền thống văn hóa xưa. Thứ nhất là luân lý_Ngũ luân. Ngũ luân chỉ có 20 chữ: “phụ tử hữu thân, phu phụ hữu biệt, quân thần hữu nghĩa, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín”. Quý vị xem 20 chữ này có thể truyền sai sao, truyền mười vạn năm cũng không thể truyền sai, rất đơn giản dễ nhớ, nhưng nếu quý vị học rồi sẽ có lợi ích vô cùng. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác không rời tiêu chuẩn này.

Trí tuệ của các bậc cổ đức. Ngũ thường lại càng đơn giản, chỉ có năm chữ. Đây là tiêu chuẩn của đạo đức, là tiêu chuẩn nguyên thủy: “nhân lễ nghĩa trí tín”, như vậy có thể truyền sai sao? Tứ duy, khoa thứ ba là Tứ duy, có bốn chữ: “lễ nghĩa liêm sĩ”. Bát đức là tám chữ: “hiếu đê trung tín nhân ái hòa bình”. Chư vị thử nghĩ xem điều này có thể truyền sai chăng? Khổng tử đem giáo huấn của tổ tông truyền lại, dùng văn tự viết

ra truyền cho hậu thế, gọi là: “thuật nhi bất tác”. Chúng ta quan sát tường tận, hoàng đế phát minh văn tự, đến nay là 4500 năm lịch sử. Trong 4500 năm này trong văn tự ghi chép, có vượt qua bốn khoa này chăng? Bao gồm thi ca, văn học, tiểu thuyết đều không rời bốn khoa này.

Trung hoa cổ đại biểu diễn văn nghệ, dùng một câu của Khổng tử làm nguyên tắc chỉ đạo cao nhất, gọi là “tư vô tà”, văn nghệ biểu diễn quý vị nhìn thấy, nghe thấy, tiếp xúc đến, không làm chúng ta khởi tà niệm. Cũng có nghĩa là không khởi lên tham sân si mạn nghi, sẽ không khởi lên sát đạo dâm vọng. Cho nên văn nghệ biểu diễn là giáo dục. “Ngụ giáo ư lạc” đây là truyền thống văn hóa xưa. Mấy ngàn năm nay, mảnh đất này, dân tộc này trường trị cửu an đều dựa vào điều này, đây là giáo dục.

Thời đại thượng cổ đã đề xuất: “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, kiến lập một quốc gia, ngày nay nói kiến lập một chính quyền, lãnh đạo nhân dân toàn quốc, cái gì quan trọng nhất? Giáo dục quan trọng nhất. Xem tiếp thời thượng cổ, Nghiêu làm vua, đây thật sự là thánh nhân. Nghiêu truyền cho Thuấn, Thuấn truyền cho Vũ. Trung Quốc nói Tam Hoàng Ngũ Đế, thời đại Tam Hoàng Ngũ Đế, chính quyền này phải chăng là xây dựng bằng vũ lực? Không phải, nó là dùng giáo dục. Không những Tam Hoàng Ngũ Đế là thuần túy dùng giáo dục không dùng vũ lực, mà Tam vương - Hạ, Thương, Chu cũng không dùng vũ lực.

Trước nhà Hạ, lúc đó Vũ là thánh nhân. Vũ truyền cho con của ông là Khải. Thương Thang, Chu Văn Vương, Chu Võ Vương đều được thiên hạ chư hầu tôn xưng là thiên tử. Hiệu lệnh của họ được tất cả các chư hầu trong thiên hạ tôn sùng, không phải dùng vũ lực là dùng văn hóa, dùng giáo dục, dùng đạo đức để trị thiên hạ. Chonên thời xưa trong sách cổ ghi chép, thời đại Tam Hoàng lấy đạo trị thiên hạ, Ngũ đế dùng đức trị thiên hạ. Tam vương, nghĩa là Hạ -Thương -Chu lấy nhân trị thiên hạ. Nhân là thương người. Thời Xuân Thu, Xuân Thu Chiến quốc lấy nghĩa trị thiên hạ. Đến Tần Thủy Hoàng thống nhất Trung Quốc, 15 năm mất nước. Nhà Hán thay thế, từ nhà Hán_ Hán Võ Đế chính thức chế định, dùng học thuyết Khổng Mạnh giáo hóa nhân dân toàn quốc, lấy lễ trị thiên hạ. Chế độ này duy trì đến thời Mãn Thanh không thay đổi.

Quý vị thử quan sát tường tận Trung Quốc 5000 năm này, dùng đạo đức nhân lễ nghĩa. Nếu lễ không còn, đó chính là thời hiện đại này, thiên hạ đại loạn. Nếu chúng ta muốn phục hưng nó, phải trở lại thời thịnh thế trường trị cửu an của cổ đại. Con đường này nên đi như thế nào chúng ta đã hiểu. Chúng ta khôi phục lễ trước, trước dùng lễ trị. Từ lễ tiếp tục nâng cao đến nghĩa, nghĩa nâng cao tiếp đến nhân, nhân nâng cao tiếp đến đức, đức nâng cao thêm nữa đến đạo. Đây là cách trị thế của thánh hiền, có thể nói

thánh hiền thịnh thế. Trong giáo huấn của các bậc tổ tông, nghiệm chứng của mấy ngàn năm lịch sử, đây là một con đường quang minh, nhất định không thể dùng vũ lực. Dùng vũ lực thế giới này sẽ đi đến hủy diệt.

Nếu trên thế giới còn phát sinh đại chiến thế giới lần thứ ba, đại chiến thế giới lần thứ ba là chiến tranh vũ khí hạt nhân. Đây là chiến tranh sinh học, là chiến tranh toàn cầu diệt vong. Chiến tranh này không có hơn thua, đồng quy u tận. Điều này chúng ta không thể không biết. Ngạn ngữ có câu: “lượng lớn phước lớn”. Xem những điển tích của cổ thánh tiên vương còn lưu lại. Chúng tôi đã đọc, họ rất ít nói đến quốc gia, mở miệng đều là nói đến thiên hạ. Tâm lượng của họ rất lớn, nói quốc gia thì nhỏ, mở miệng ra đều là vì thiên hạ, lượng lớn phước lớn, phước lớn nhất là Phật.

Các bậc cổ thánh tiên vương nói thiên hạ không rời địa cầu. Thực tế thời đó nói về thiên hạ, chính là mảnh đất này hiện nay. Trung Quốc thống nhất là Tần Thủy Hoàng, trước Tần Thủy Hoàng đều là tiểu quốc. Thời nhà Chu có 800 chư hầu, từ lưu vực Hoàng Hà đến lưu vực Trường Giang có bao nhiêu quốc gia? 800 quốc gia. Đại quốc hiện nay là một trấn nhỏ, tiểu quốc là một tiểu thôn trang. Những điều này trong sách cổ có ghi. Khu vực mình trị vì 100 dặm, 100 dặm chính là đại quốc. 50 dặm 30 dặm, đó không phải chính là một thị trấn nhỏ sao? Nhưng ngày xưa đó là một quốc gia, không có thống nhất. Thiên tử là tất cả chư hầu tôn xưng, vì người này có đạo đức, có trí tuệ, mọi người đều đến thỉnh giáo họ, đó không phải là dùng vũ lực. Thật là dùng đức hạnh, dùng văn hóa để làm thành đại thống nhất.

Tâm lượng của đức Phật rất lớn, Phật không nói đến thiên hạ. Phật là biến pháp giới hư không giới, “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới.” Lượng lớn phước lớn, ai có thể sánh được với Phật? Phật có tâm lượng lớn như vậy, biến pháp giới hư không giới là nhất thể, biến pháp giới hư không giới là một nhà, đây là giáo dục của Đức Phật. Chonên giáo dục của Đức Phật là thích hợp nhất đối với lãnh thổ này, vì về mặt nền tảng lãnh thổ này đã làm rất tốt. Cổ thánh tiên vương lấy thiên hạ làm hoài bảo, tâm lượng lớn như vậy.

Niên đại 1970 Thang Ân Tử nói một câu như vậy, ông nói: cổ nhân Trung Quốc tâm lượng lớn, có thể bao dung văn hóa bên ngoài, chính là chỉ Phật giáo, khác dân tộc. Bất đồng chủng tộc- dị tộc, văn hóa bên ngoài đến họ đều có thể bao dung. Sau đó ông ta nói: văn hóa Phật giáo đã làm phong phú văn hóa bản địa. Đây là Thang Ân Tử nói. Người xưa có tâm lượng rộng rãi như vậy, chỉ cần là điều hay chúng tôi đều đồng ý học tập. Không phân biệt quý vị là quốc gia nào, chủng tộc nào. Chỉ cần tốt chúng tôi đều muốn học, nên Phật giáo truyền đến đây có thể vĩnh viễn lưu truyền về sau.

Vấn đề này khi tôi mới học Phật, Chương Gia đại sư từng nói với tôi. Tôi nói hiện nay Phật giáo đã suy yếu, hình như sắp bị diệt vong. Chương Gia đại sư cười nói: Không đâu. Ông nói thời mạt pháp của Đức Thế Tôn. Thời kỳ mạt pháp một vạn năm có suy có hưng, có hưng suy nhưng không bị diệt, hưng suy là do con người. Người học nhiều, Phật pháp liền hưng thịnh. Người học ít Phật pháp sẽ suy yếu.

Vì sao Phật pháp không có người học? Thực tế mà nó là không có người dạy. Người dạy không có, ai dạy? Trong kinh Phật nói rất hay: “Phật pháp vô nhân thuyết, duy trí mạt năng giải”. Trí ở đây là gì? Người thế gian tự cho mình là thông minh, họ không cách nào hiểu được ý nghĩa trong kinh Phật nói. Ở trước đã nói, lời trong kinh Phật nói rất thâm sâu, họ không thể lý giải. Phải là người thật sự y theo phương pháp trong kinh giáo của Phật tu hành, người y giáo tu hành mới có thể thấu triệt. Phật dạy người tu hành, điều đầu tiên dạy những gì? Điều đầu tiên dạy chúng ta buông bỏ. Nếu thật sự khế nhập cảnh giới tu hành. Thật hành trì không phải giả.

Phật dạy phải đoạn tận kiến tư phiền não trước. Kiến phiền não nghĩa là chúng ta hiểu sai đối với mọi cảnh giới của vũ trụ nhân sinh. Đây gọi là kiến phiền não. Kiến giải của quý vị đã sai lầm, đối với vũ trụ nhân sinh hoàn toàn nhìn lầm.

Thứ hai là tư phiền não, nghĩa là quý vị nghĩ sai. Chúng ta biết tư tưởng là chỉ đạo hành vi của một con người, kiến giải và tư tưởng sai lầm thì quý vị sẽ nghĩ sai, quý vị sẽ làm sai, sai như vậy là sai đến cùng. Xã hội ngày nay chính là như vậy, hoàn toàn sai lầm, cho nên xã hội này rất hỗn loạn, trên địa cầu có nhiều biến hóa, từ đâu mà có? Đều là do chúng ta thấy sai, nghĩ sai, nói sai, làm sai dẫn đến thiên tai.

Phật dạy chúng ta buông bỏ, đầu tiên nên hạ thủ công phu từ chỗ thấy sai lầm, đem nó sửa đổi lại. Sai lầm thứ nhất là thân kiến, chúng ta đều cho rằng thân này là ta. Quý vị xem điều này không ai nghĩ đến, ai biết rằng đây là sai? Phật nói chúng ta cũng không thừa nhận, thân không phải ta, vậy cái gì là ta? Trong kinh điển đức Phật dạy tường tận rõ ràng, thân không phải ta. Định nghĩa của chữ ta là gì? Trước nên xác định điều này, sau đó xem thân này có phù hợp định nghĩa này hay không.

Trong Phật pháp nói ta, nghĩa thứ nhất là chủ thể, ta có thể làm chủ. Nghĩa quan trọng thứ hai là tự tại. Thân này của chúng ta có phù hợp hai điều kiện này chăng? Thân này có thể làm chủ thể chăng? Nếu có thể làm chủ thể, tôi hy vọng thân thể này trường sanh bất lão, được chăng? Thân này có thể được tự tại chăng? Tôi hy vọng thân này vĩnh viễn không sanh diệt. Không làm được! Có chân ngã chăng? Có. Nó không phải chân ngã, đây là giả. Nó có sanh diệt, nó có sanh lão bệnh tử, có cầu bất đắc, ái biệt ly, oán tắng hội, ngũ ấm xí thạnh. Khuyết điểm của nó quá nhiều, làm sao có thể

xem nó là ta được? Nó không phải ta, vậy là gì? Đức Phật dạy nó là ta sở hữu, gọi là ngã sở. Là ta sở hữu, giống như y phục vậy. Y phục không phải ta, là ta sở hữu. Thân thể không phải ta, mà là ta sở hữu. Phải xem thân thể giống như y phục vậy, nó không phải ta. Quan niệm phải sửa đổi lại, cái gì là ta?

Thế tục có một vài người thông minh, họ biết con người sau khi chết có linh hồn. Linh hồn phải đi đầu thai, đại khái đó là ta. Thân không phải ta, linh hồn là ta. Nói như vậy có sai không? Không thể nói họ sai, cũng không thể nói họ đúng, vì sao vậy? Vì hồn thì có nhưng hồn không linh. Gọi linh hồn là tăng bốc nó, tăng bốc hơi quá đáng. Không lão phu tử nói rất hay: “du hồn vi biến”. Trong Dịch Kinh chúng ta thấy được, trong Hệ Từ viết như vậy, Hệ Từ là Khổng tử viết. Du hồn là gì? Hoạt động của nó rất lớn, nó không phải là tịnh thái mà là động thái, rất linh hoạt nên gọi nó là du hồn. Trong Phật pháp gọi nó là mê hồn, nó mê mà không giác, nó mới đi đầu thai. Nếu nó là giác mà không mê, nó sẽ không đi đầu thai, mê hoặc điên đảo. Nó thật sự không có hiện tượng sanh diệt.

Cái ta thật sự gọi là linh tánh, linh tánh là cái ta thật sự. Khi linh tánh mê liền biến thành mê hồn. Khi mê hồn giác ngộ, nó liền biến thành linh tánh, linh tánh là chân ngã. Cho nên mục tiêu tu học Phật pháp sau cùng là minh tâm kiến tánh, minh tâm kiến tánh chính là tìm được chân ngã. Trong Thiền tông nói: “bản lai diện mục khi cha mẹ chưa sanh”, bản lai diện mục là linh tánh, linh tánh cũng chính là Phật tánh. Trong triết học gọi là: bản thể của vũ trụ vạn hữu. Huệ Năng đại sư gọi là: năng sanh vạn pháp. Đây là cái ta thật sự, chủ thể thật sự, đại tự tại thật sự. Cho nên cái sai lầm đầu tiên là đây.

Sai lầm thứ hai là biên kiến, cách nói như hiện nay chính là đối lập, hoàn toàn sai lầm. Vì sao lại sanh kiến giải sai lầm này? Không biết toàn thể vũ trụ là tự tánh biến hiện, điều này rất khó nói, cũng không dễ hiểu. Chonên trong suốt 49 năm giảng kinh, dùng ví dụ nhiều nhất chính là cảnh mộng. Trong Kinh Kim Cang nói: mộng huyễn bào ảnh. Đích thực cảnh mộng này hàm nghĩa rất sâu, chúng ta cần phải tỷ mỹ để lãnh hội. Con người khi ở trong mộng, nằm mộng nhất định có ta, có chính mình. Khi nằm mộng không có mình trong đó, quý vị thử hỏi xem, đi hỏi người khác xem, đi khắp nơi để hỏi thử xem ai nằm mộng, trong mộng không có chính mình. Có thể tìm thấy một người khi họ nằm mộng, trong đó không có chính mình? Không có mình thì điều gì cũng không biết cả, nên trong mộng khẳng định điều đầu tiên là phải có mình. Phát sinh của vũ trụ và phát sinh của cảnh mộng rất tương tự.

Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, Hiền Thủ quốc sư nói rất rõ ràng. Vũ trụ phát sanh như thế nào? Trước là từ thể, thể năng sanh năng hiện là linh tánh, linh tánh

không sanh không diệt. Mục tiêu sau cùng của Phật pháp đại thừa chính là tìm ra linh tánh, tìm được sẽ viên mãn thành Phật. Điều này là giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm. Nó ở chỗ nhất niệm bất giác, Phật pháp nói vũ trụ từ đâu đến. Ý niệm đầu tiên là bất giác, nhất niệm bất giác không có nguyên nhân. Nhất niệm bất giác, tôi nói cho quý vị biết, nó không có trước sau. Nhất niệm bất giác không có thời gian, không có không gian. Vì thế càng nói càng huyền diệu, nhưng nó là chân tướng sự thật.

Khi nhất niệm này bất giác, liền sanh khởi vọng tâm. Ý chân tâm khởi lên vọng tâm, vọng tâm gọi là A lại da. A lại da là căn nguyên của vũ trụ vạn vật. Ba loại hiện tượng trong A lại da, hiện nay các nhà khoa học đã tìm thấy, thật không dễ! Chúng ta cho rằng các nhà khoa học không có năng lực này. Phát hiện của 30 năm gần đây, do các nhà lượng tử lực học phát hiện. Họ phát hiện toàn thể vũ trụ chỉ có ba loại, ngoài ra đều là giả. Cho rằng ba loại này là nguyên tố cấu thành tất cả vạn sự vạn vật.

Thứ nhất là năng lượng, thứ hai là tin tức, thứ ba là vật chất. Các nhà khoa học đưa ra báo cáo này, chúng ta vừa nghe đã hiểu, đây là A lại da. Năng lượng là nghiệp tướng của A lại da, thực tế chính là tần suất. Tốc độ rất nhanh, hiện tượng dao động, toàn thể vũ trụ là hiện tượng dao động. Từ trong hiện tượng này sanh ra tin tức, tin tức là gì? Là tinh thần, hiện tượng tinh thần. Từ hiện tượng tinh thần sanh hiện tượng vật chất. Việc này đã được khoa học chứng minh.

Phổ Lăng Khắc nhà khoa học người Đức, người này là thầy của Ái Nhân Tư Thân. Ông suốt đời nghiên cứu vật lý, nghiên cứu nguyên tử. Từ nguyên tử thâm nhập hơn nghiên cứu đến lượng tử, lượng tử đại khái là cực vi chi vi mà trong kinh điển nói. Vật này không thể tiếp tục phân ra nữa, đây là vật chất nhỏ nhất, họ đã phát hiện được. Vật chất nhỏ nhất này lớn cỡ nào? Một nguyên tử mắt thịt chúng ta không nhìn thấy được. Nguyên tử cấu thành ở giữa là một hạt nhân nguyên tử, nguyên tử xoay chuyển quanh hạt nhân nguyên tử. Ông dùng điện tử để làm ví dụ, một lượng tử là một phần trên 100 ức nguyên tử, nghĩa là 100 ức hạt lượng tử, cấu thành một điện tử, nhỏ đến như thế.

Trong kinh đại thừa đức Phật dùng ví dụ, chúng ta có một khái niệm mơ hồ. Các nhà khoa học cho chúng ta một khái niệm rõ rệt. Một trăm ức hạt vi tế cấu thành một điện tử, đây là vật chất. Tốc độ sanh diệt của nó rất nhanh, đó chính là tần suất chấn động, một lần chấn động là có hiện tượng vật chất. Những gì ngày nay chúng ta nhìn thấy, hiện tượng vật chất là gì? Trong tần suất này sanh ra hiện tượng tương tự tương tục, nên vật chất không phải là thật. Phổ Lăng Khắc nói: căn cứ nghiên cứu của ông, kết luận cuối cùng trên thế giới căn bản không có thứ gọi là vật chất.

Vật chất là gì? Vật chất hoàn toàn là tâm niệm, lấy tâm niệm làm cơ sở. Ý niệm trong tâm chúng ta, tích lũy thành huyễn tướng này, ý niệm biến hóa trong từng sát na, nên hiện tượng vật chất bên ngoài cũng là biến hóa trong từng sát na. Nói lên điều gì? Sự liên quan giữa tư tưởng và vật chất quá mật thiết. Từ điểm này chúng ta lãnh hội được, thế giới Cực Lạc với địa cầu của chúng ta có gì sai khác chẳng? Không có sai khác. Vì sao thế giới Cực Lạc tốt như thế? Vì tâm người ở thế giới Cực Lạc tốt, nghĩa là ý niệm tốt, không có ác niệm. Chonên toàn bộ hiện tượng vật chất đều biến thành vô lượng trân bảo. Còn cư dân trên địa cầu chúng ta, hiện tại ý niệm rất xấu xa, trước đây còn tốt hơn một chút. Ngày xưa ở phương tây có giáo dục Tôn giáo, giáo dục thần thánh. Ở phương đông có giáo dục thánh hiền, ở Ấn độ có giáo dục Phật Bồ Tát. Vì thế tâm niệm tốt, sơn hà đại địa liền tốt đẹp. Nếu tâm niệm không tốt, sơn hà đại địa sẽ lỏng lẻo, nó sẽ biến hoại. Ngày nay chúng ta tin vào khoa học, không tin vào giáo huấn thánh hiền, không tin vào luân lý, không tin vào đạo đức. Chỉ tin vào khoa học kỹ thuật, nên vấn đề đã xuất hiện. Khoa học kỹ thuật đem đến cho chúng ta điều gì? Đem đến sự bùng nổ cho toàn địa cầu. Cho nên khoa học kỹ thuật không cứu được thế giới này. Thật sự cứu thế giới là quan niệm luân lý đạo đức. Điều này tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật, đã làm thí nghiệm nước mười mấy năm, báo cáo của ông đáng để chúng ta tham khảo, điều đó không phải giả. Ở Liên Hiệp Quốc ông đã làm báo cáo mười mấy lần. Dùng một câu trong kinh Phật chúng ta sẽ hiểu. Đức Phật nói: tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Đây hoàn toàn là thật. Câu nói này soi thấu tất cả, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh.

Thế giới Cực Lạc là tâm tưởng sanh, thế giới này của chúng ta cũng là tâm tưởng sanh. Thiên đường là tâm tưởng sanh, địa ngục cũng là tâm tưởng sanh. Xem quý vị có tâm tưởng gì, hiện cảnh giới ra sao, toàn là tự làm tự chịu. Tự mình làm chủ tể cho mình, không phải chủ tể trong tay người khác, điều này không liên quan đến Chư Phật Bồ Tát. Tóm lại cần phải rõ ràng minh bạch chân tướng sự thật. Tiền đồ của chúng ta sẽ quang minh, sáng lạng.

Trong ác niệm điều đầu tiên chính là tự tư tự lợi, không biết đây là sai lầm đến triệt để, sai ở đâu? Sai ở chỗ họ không biết vũ trụ với chính mình là nhất thể. Chỉ chú trọng vào điểm này, những thứ khác đều không cần, đây là con đường chết. Điều này chỉ có Phật Bồ Tát hiểu rõ, Phật Bồ Tát thấu triệt, Phật Bồ Tát từ bi, giáo hóa chúng sanh không có cảnh dừng. Giúp chúng sanh giác ngộ, giúp chúng sanh hồi đầu. Khi thật sự hồi đầu, quý vị trở thành Phật Bồ Tát. Trong tự tánh đại đức đại năng đều hiển lộ ra, điều này trong Phật pháp gọi là phổ độ chúng sanh. Chonên Phật pháp là giáo dục, Phật pháp là Tôn giáo. Ý nghĩa hai chữ Tôn giáo này, hiện nay đã bị mọi người hiểu lầm.

Thế nào gọi là Tôn giáo? Người ta nói Tôn giáo là mê tín, mê tín chính là Tôn giáo. Sai lầm. Hai chữ Tôn giáo này nên nói như thế nào? Thông thường trong từ điển đều tra được, vì sao không tra thử trong từ điển. Tôn là gì? Giáo là gì? Như thế nào gọi là Tôn giáo? Ba vấn đề này, ý nghĩa của Tôn là chủ yếu. Ngày xưa trong mỗi họ tộc đều có tông từ, vì sao gọi là tông từ? Đây là điều quan trọng nhất trong từ đường, từ đường là kỷ niệm tổ tiên, quý vị từ đâu đến? Điều chủ yếu trong việc tế kỵ chính là tế tổ tiên, tế tổ tiên là hiếu đạo. Đến tổ tông mấy ngàn năm trước quý vị vẫn nhớ được họ, vẫn tôn kính họ, như vậy cha mẹ trước mắt có thể bất hiếu được sao? Nên lợi ích của việc kỷ niệm tổ tiên chính là: “thận chung truy viễn, dân đức quy hậu”. Đây là nền tảng đầu tiên khiến xã hội an định. Trong tâm lão bá tánh đạo dày, họ có hiếu tâm, đây là dạy hiếu. Tất cả đức hạnh lấy hiếu làm trung tâm, nên gọi là tông từ. Tông từ của một nhà, trong tông từ cất giữ gia phả, gia phả là lịch sử gia đình quý vị. Quý vị từ đâu đến, đời này qua đời khác đều có ghi chép lại. Quý vị biết được lịch sử về gia đình mình, biết được nguồn gốc gia đình mình, làm sao không yêu gia đình này được?

Không cần từ đường, đồng nghĩa là đã nhỏ tận ngọn gốc của tổ tông, quý vị thử nghĩ xem thiên hạ không loạn là điều không thể. Loạn đến cuối cùng hết cách cứu vãn, tất cả nổ tung, không sao cứu được. Quý vị dùng phương pháp gì để cứu? Phương pháp cổ thánh tiên hiền đã dùng, thì quý vị hoàn toàn phế bỏ, không cần. Quý vị có thể tìm ra một phương pháp để thay thế chăng? Không tìm thấy.

Ngày nay thiên tai hiện tiền, hiện nay ngày càng rõ ràng, mọi người rất sợ hãi, phải làm sao? Có người hỏi tôi, tôi đưa ra ví dụ. Tôi nói quý vị xem các em nhỏ, em nhỏ ba bốn tuổi, chúng gặp khó khăn không thể giải quyết, quý vị nghĩ chúng sẽ làm gì? Chúng nhất định đi tìm ba mẹ chúng, xin ba mẹ giúp đỡ. Ngày nay xã hội có vấn đề cũng như vậy, nên tìm các bậc tổ tông. Ngạn ngữ có câu: không nghe lời người lớn, thiệt thòi ngay trước mắt. Tổ tông chúng ta ở đâu? Lưu lại nhiều điển tích như vậy, đó là giáo huấn của tổ tông, quý vị đến đó để tìm, nhất định có phương pháp giải quyết.

Trí tuệ của tổ tông, kinh nghiệm của tổ tông, phương pháp của tổ tông, hiệu quả của tổ tông đáng tin cậy, không phải giả, chịu được khảo nghiệm của lịch sử. Nếu không tin, đi tìm phương pháp khác, dùng phương pháp mới để thử xem, phương pháp mới đều đem đến cho quý vị tai họa. Phương pháp nông canh cũ không cần đến, lại dùng đến phương pháp khoa học kỹ thuật mới, thay đổi gen, dùng thuốc sâu phân bón, khiến cho tất cả đại địa biến thành độc tố, những thứ trồng ra đều có độc, phương pháp của quý vị hay đấy. Quý vị dùng độc lâu ngày, từng người từng người đều sẽ chết đi, đó là phương pháp tốt sao? Khiến tất cả nhân loại đều bị diệt vong, đây là phương pháp khoa học kỹ thuật.

Phương pháp trồng trọt của lão tổ tông nuôi người tốt nhất. Hiện nay cũng có một số người thông minh không giám ăn những thức ăn về động vật, đều dùng thức ăn hóa học để thúc nó lớn nhanh, chúng không phải lớn tự nhiên.

Khoảng ba bốn năm trước, tôi đi tham quan một cơ sở nuôi vịt ở Khánh Vân Sơn Đông, cũng là các vị đồng học đưa tôi đi tham quan. Nhân viên quản lý ở đây đón tiếp tôi, bắt một cặp vịt con để trong tay tôi, lớn bằng lòng bàn tay, dài chừng này, vịt cũng rất lớn rồi. Người ở đây hỏi tôi, họ hỏi: pháp sư, ngài xem vịt con này sinh được mấy ngày? Tôi đoán ít nhất là mười ngày, nhiều nhất một tuần đến mười ngày, nó mới có thể lớn như vậy. Họ nói với tôi: pháp sư chúng mới sinh hôm qua thôi. Tôi quá ngạc nhiên. Hôm qua sanh mà nay lớn như vậy rồi. Thời gian bao lâu thì bán ra thị trường? Hai tuần. Vịt này còn có thể ăn được sao? Quý vị ăn rồi không sanh bệnh mới lạ. Chúng lấy mạng quý vị đó!

Vì thế khi tôi trở lại nói với các vị đồng học, trứng gà trứng vịt đều không thể ăn, vì sao vậy? Vì nó không bình thường. Đây chính là nhân loại dùng phương pháp mới, không dùng phương pháp của tổ tông. Cho rằng mình rất thông minh, coi thường tổ tông. Tôi lại hỏi họ hiện nay nuôi một con heo, đại khái là nuôi lớn bán ra thị trường cần bao nhiêu thời gian? Sáu tuần! Đúng là sợ chết được! Trước đây nuôi một con heo phải cần mười tháng đến một năm mới lớn, hiện nay sao chỉ sáu bảy tuần. Chonên quý vị thích ăn thịt, nếu biết được tình trạng này sẽ khiến quý vị giật mình, không còn giám ăn.

Thức ăn chay, thức ăn chay như lúa gạo và rau xanh đều dùng rất nhiều thuốc sâu và phân bón trong đó, đều đem đến bệnh tật mãn tính cho chúng ta, nên vì sao hiện nay bệnh nhiều như vậy. Cổ nhân có câu: “Bệnh tùng khẩu nhập, họa từ khẩu xuất”, tuyệt đại đa số nhân tố bệnh tật là do quý vị ăn nhầm thức ăn, dẫn đến bệnh tật. Chúng ta nên biết, trên toàn thế giới chỉ có dân tộc này, một vạn năm trước tổ tông lấy hiệu để trung tín nuôi lớn chúng ta. Chúng ta lập nghiệp là hiệu để trung tín, đức này dày biết bao!

Tuy một trăm năm nay đã lơ là, quên gốc. Chúng ta quên gốc, tổ tông sẽ tha thứ chúng ta, không trách tội chúng ta. Căn bản gốc gác này rất sâu dày. Dân tộc này mặc dù gặp thiên tai nhưng không diệt vong, đối với điều này chúng ta nên có tín tâm. Quý vị xem toàn thế giới, có dân tộc nào lấy hiệu để trung tín lập nghiệp chẳng? Lấy hiệu để trung tín dạy mấy ngàn năm chẳng? Không có, không tìm thấy, chỉ có một dân tộc này. Chúng ta phải tìm lại những gì của tổ tông, đem nó kế thừa lại, phát dương rộng rãi. Chúng ta là hiệu tử thì không có lỗi với tổ tông.

Phật pháp là giáo dục, giáo dục là sư đạo, sư đạo được kiến lập trên cơ sở của hiểu đạo. Đây chính là vì sao Phật giáo có thể phát triển rộng rãi ở nước này, nguyên nhân chính là ở đây. Phật dạy mọi người, câu đầu tiên là dạy quý vị: hiểu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng. Không có hiểu đạo sẽ không có sư đạo, ngày nay hiểu đạo không còn, sư đạo đương nhiên sẽ mất. Con người học chuyện xấu rất dễ, nhưng học việc tốt thì vô cùng khó khăn. Đây chính là tình trạng trong thời nay.

Chúng ta xem đoạn kinh văn này vô cùng cảm khái. Phật giáo là gì, ở đây quý vị đều thấy được.

Chư đại Bồ Tát trong mười phương thế giới. Đại Bồ Tát chính là đại thừa Bồ Tát, họ không phải tu tiểu thừa, tất cả đều đến thế giới Cực Lạc, đến để làm gì? Lễ bái cúng dường Phật A Di Đà. Lễ bái cúng dường là tu phước, biết Phật A Di Đà phước báo viên mãn, nên đến tu phước. Nghe pháp là đến tu huệ, phước huệ song tu. Thế giới tây phương Cực Lạc, thế giới tây phương Cực Lạc là điểm trung tâm tu huệ tu phước của biến pháp giới hư không giới. Nếu muốn tu được phước huệ viên mãn, quý vị đến thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Ngài nhất định làm quý vị mãn nguyện, có thể giúp đỡ quý vị, thành tựu quý vị. “A Di Đà Phật mãn niệm lai giả”. Mãn niệm này chính là từ bi, đại từ đại bi, đây là tánh tức, trong tự tánh vốn có, vì sao vậy? Chư đại Bồ Tát này tuy đã giác ngộ nhưng vẫn chưa viên mãn, Phật A Di Đà giúp họ viên mãn.

Giúp như thế nào? “Nãi vi tuyên diễn diệu pháp”. Tuyên là tuyên dương, tuyên thuyết. Diễn là biểu diễn, làm cho họ thấy. Tuyên là ngôn giáo, diễn là thân giáo. Những gì Phật nói cho chúng ta, tất cả ngài đều làm được. Cũng chính là nói ngài có thể thực hành trong cuộc sống, thực hành trong công việc, thực hành trong đối nhân xử thế tiếp vật. Như vậy quý vị sẽ biết nên học tập như thế nào.

“Mười phương đại sĩ hoan hỷ tín thọ dã”. Những người đến học này, có thể nói họ dùng vạn phần tâm thành kính, họ nghe pháp đạt được là vạn phần công đức lợi ích. Ngày nay chúng ta ở đây học tập, nghe được rất có giới hạn, vấn đề ở đâu? Vấn đề do chúng ta chưa đủ thành kính. Nếu ngày nay chúng ta có vạn phần tâm thành kính, đến đây nghe một bài giảng liền được thành Phật, quý vị tin chăng? Quý vị nói tôi không tin.

Chúng tôi có thể đưa ra một ví dụ, thật có người như vậy. Lục Tổ Huệ Năng thời nhà Đường, chỉ nghe giảng hai tiếng đồng hồ thì ngài đã thành Phật. Ngài không biết chữ, tuy học Phật nhưng chưa từng nghe qua bài giảng nào, chưa từng đến giảng đường, chưa một lần đến Thiền đường, chưa một lần đến niệm Phật đường. Chỗ nào ngài cũng chưa đi qua. Chỉ ở trong phòng phương trượng của Ngũ tổ, nghe Ngũ Tổ Hoằng Nhẫn

giảng đại ý Kinh Kim Cang, nhất định không có kinh bốn. Giảng đến câu: “ung vô sở trụ, nhi sanh kỳ tâm”, ngài liền thành Phật. Ấn Quang đại sư nói rất hay, giải đáp được thắc mắc này của chúng ta. Đại sư nói: một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích, trăm phần thành kính được trăm phần lợi ích. Tôi liền nói ở sau thêm vào vạn phần thành kính họ được vạn phần lợi ích. Ngài Huệ Năng là vạn phần thành kính khi nghe tổ Hoằng Nhẫn giảng kinh. Tôi tin không quá hai tiếng đồng hồ, ngài đã đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Cảnh giới ngài chứng được, với Đức Thế Tôn đại triệt đại ngộ dưới cội bồ đề khi sao mai vừa mọc là cùng một cảnh giới. Quý vị có thể đạt được bao nhiêu, là do chính mình có mấy phần tâm thành kính. Không có tâm thành kính, quý vị sẽ không đạt được gì cả. Những gì ta học được chỉ là thường thức bên ngoài, là Phật học thường thức. Còn nghĩa lý chân thật trong Phật pháp quý vị không đạt được. Đạo lý là ở đây, không thể không thấu suốt.

Nếu không có tâm chân thành cung kính, Phật Bồ Tát đến dạy quý vị cũng vô dụng. Có tâm chân thành cung kính, không cần Phật Bồ Tát, chỉ cần cầm cuốn sách xem từ đầu đến cuối một lần, có thể xem đến một nửa, chưa xem xong thì quý vị đã thành Phật rồi. Những gì tôi nói với mọi người, mỗi câu đều là thật. Thành Phật có khó chăng? Không khó, chỉ trong một niệm, chuyển mê thành ngộ liền thành Phật, nhưng chuyển như thế nào? Trước tiên là phải buông bỏ.

Trong kinh đại thừa Đức Phật thường nói: buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vọng tưởng là khởi tâm động niệm. Nói cách khác lục căn ở nơi cảnh giới lục trần mắt thấy sắc, tai nghe âm thanh, mũi ngửi hương, lưỡi nếm vị. Lục căn đối với cảnh giới lục trần không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước chính là Phật. Quý vị thông suốt tất cả, đã trở về với tự tánh, chỉ trong một niệm.

Khi tôi học Phật, Chương Gia đại sư dạy tôi: Phật pháp khó hiểu nhưng dễ hành. Điều này trong triết học thuộc về khó hiểu dễ hành, nếu muốn đem nó giảng thấu triệt rất khó. Nếu thật sự làm được, khế nhập cảnh giới rất dễ, vấn đề là có thể buông bỏ được hay không? Không thể như ngài Huệ Năng, như Đức Thế Tôn tinh tấn dũng mãnh như vậy, thì cứ từ từ. Các ngài lập tức buông bỏ, gọi là đốn ngộ, đốn xả. Trước là xả, đốn ngộ, đốn chứng, một lần hoàn thành. Chúng ta không có năng lực này, ba loại phiền não phân thành ba lần để buông bỏ. Đầu tiên là buông bỏ kiến tư phiền não, ở trước nói chúng ta có tư tưởng sai lầm đối với nhân sinh vũ trụ, cách nhìn sai lầm đã buông bỏ, quý vị liền chứng được quả A la hán. A la hán là buông bỏ, việc buông bỏ này, tôi nói với chư vị lục đạo sẽ không còn.

Nói cách khác lục đạo là giả, lục đạo là một giấc mộng. Chỉ cần chưa buông bỏ kiến tư phiền não thì lục đạo tồn tại, buông bỏ là mộng đã tỉnh dậy, lục đạo không còn. Không còn nữa là cảnh giới gì? Tứ thánh Pháp giới xuất hiện, trong mười pháp giới Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát, Phật xuất hiện. Trong cảnh giới này, chúng ta có thể buông bỏ phân biệt, tiểu thừa sẽ không còn. Tứ thánh biến thành nhị thánh, Thanh văn, Duyên giác không còn. Cảnh giới ta thấy được là Phật và Bồ Tát, thấy được cảnh giới này. Cao hơn nữa là buông bỏ vọng tưởng, vọng tưởng là khởi tâm động niệm. Thật sự không khởi tâm động niệm, mười pháp giới không còn. Cho nên mười pháp giới cũng là giả. Lúc này xuất hiện cảnh giới là nhất chân pháp giới, chính là cõi thật báo của Chư Phật Như Lai xuất hiện. Thế giới này có đặc biệt gì? Bất sanh bất diệt. Thân thể con người ở thế giới này không phải là thân huyết nhục, thân huyết nhục cần ẩm thực dinh dưỡng để bổ sung nó, nuôi dưỡng nó. Trong cõi thật báo không cần, thân thể cõi thật báo là thân pháp tánh, hoàn cảnh cư trú là cõi pháp tánh, vĩnh hằng bất biến, vô lượng thọ. Người vô lượng thọ, họ không già, không có lão hóa, vĩnh viễn không sanh bệnh, cũng không cần ẩm thực. Năng lượng của họ bổ sung là năng lượng vốn có trong tự tánh, không cần từ bên ngoài đến, nên đây gọi là thật.

Trong Phật pháp định nghĩa về chân và vọng, phàm những gì có biến hóa đều là giả, bất biến là thật, nhất chân pháp giới bất biến. Cây cỏ hoa lá mãi mãi xanh tươi, chắc chắn không như chúng ta, ở thế gian này có bốn mùa xuân hạ thu đông, thế giới Cực Lạc không có, đại địa vĩnh viễn không có tai họa. Ở đoạn sau trong kinh này có ghi. Đều là giới thiệu cõi thật báo, nhưng cõi thật báo từ đâu mà có? Cõi thật báo là chưa đoạn tập khí vô trí vô minh, nên xuất hiện cảnh giới này. Nếu đã đoạn tập khí vô trí vô minh, cảnh giới này sẽ không còn. Trong kinh đại thừa Đức Phật thường nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Ngài không nói trừ cõi thật báo ra, cõi thật báo cũng không ngoại lệ.

Vậy đoạn tận tập khí, họ đi về đâu? Cõi thật báo không còn, họ trở về thường tịch quang, thường tịch quang vĩnh viễn bất biến. Trong thường tịch quang ba loại hiện tượng đều không có, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần cũng không có hiện tượng tự nhiên. Cho nên khoa học và triết học ngày nay đều không biết được. Trong đại thừa giáo Đức Phật nói về việc này là: “duy chứng phương tri”, quý vị chứng được thì sẽ biết. Chứng như thế nào? Chính là buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước, liền chứng được. Nếu chưa buông những thứ này, vĩnh viễn không thể chứng được. Cho nên bí quyết tu học Phật pháp là buông bỏ, buông bỏ hư vọng.

Vì sao dạy chúng ta buông bỏ? Nó không phải là thật, chúng ta phải buông bỏ nó, thì “chân” sẽ hiện tiền. Quý vị có cái “chân”, chỉ là những hư vọng này làm chướng

ngại nó, nên cái “chân” không khởi tác dụng. Quý vị có trí tuệ, có đức năng, có tướng hảo không thiếu thứ nào. Chỉ là có vọng tưởng phân biệt chấp trước, ba loại này đã làm chướng ngại nó, khiến những cái chân không thể hiện tiền, thiết thời chính là ở chỗ này. Quý vị đã thành Phật, Phật có gì để cho quý vị chăng? Không có gì, tất cả đều là ta vốn có, vô lượng trí tuệ là tự tánh vốn có, vô lượng đức năng cũng vốn có, vô lượng tướng hảo vẫn là vốn có. Phật Bồ Tát không cho chúng ta điều gì, trí tuệ, đức năng của mình đều hiện tiền.

Tuyên diễn diệu pháp, chú trọng ở chữ diễn. Diễn là biểu diễn, làm ra để quý vị xem. Diệu pháp là vốn có, nó mới gọi là diệu. Không phải tu mới có, mà nó vốn có. Chỉ cần phá trừ chướng ngại thì nó liền hiện tiền. Thập phương đại sĩ hoan hỷ tín thọ, đây thật sự là vạn phần thành kính, họ nghe pháp được vạn phần lợi ích, được viên mãn.

Trong phần giới thiệu sau cùng này nói: “Thử trung Di Đà thuyết pháp, nãi Thích Tôn chuyển thuật”. Di Đà không ở thế giới chúng ta thuyết pháp. Di Đà thuyết pháp, Đức Thế Tôn đã tham gia. Đức Thế Tôn tự mình thấy tự mình nghe, đem những gì Phật A Di Đà nói, nói lại cho chúng ta nghe, chuyển thuật.

“Đản lưỡng độ đạo sư”, đạo sư là xung hô đối với Phật. Danh từ này trong Phật pháp vô cùng tôn kính, dẫn dắt chúng ta tu học chứng quả, người thầy này mới được gọi là đạo sư. Phật A Di Đà là đạo sư của thế giới Cực Lạc, Phật Thích Ca là đạo sư của thế giới chúng ta. Những gì hai vị đạo sư này chúng được đều viên mãn, nên Đức Thế Tôn không khác với Phật Di Đà, Di Đà cũng không khác với Đức Thế Tôn. Những gì họ chúng được đều là cứu cánh viên mãn, cùng một địa vị.

“Thế Tôn khẩu thuật hà dị Di Đà thân đàm”. Khiến chúng ta sanh khởi tâm cung kính đối với Đức Thế Tôn. Chúng ta phải hiểu Phật Phật đạo đồng. Đối với Đức Thế Tôn liền sanh khởi tâm cung kính. Tâm cung kính là tự mình được lợi ích, một phần cung kính một phần lợi ích, mười phần cung kính mười phần lợi ích. Không liên quan đến Đức Thế Tôn, mà nó liên quan với chính mình rất lớn. Tôn sư trọng đạo là tôn trọng chính mình, đạo lý này cần phải hiểu. Không phải thầy giáo hy vọng chúng ta cung kính, thầy giáo hy vọng chúng ta cung kính, thì vị thầy này chưa buông bỏ tâm danh lợi. Họ là phàm phu, họ không phải là thánh nhân. Thầy dạy chúng ta phải có tâm tôn sư trọng đạo, trên thực tế là tôn trọng chính mình. Ý nghĩa này không thể không biết, không thể hiểu sai.

Hiện nay con người đối với ý này, ý nghĩa thật sự biết không nhiều, tất cả đều bị bóp méo. Thái độ bị méo mó, thánh giáo không cách nào tiếp thu được. Cho nên con người trong thời đại của chúng ta đọc kinh, thật sự dùng tâm chân thành cung kính để đọc

kinh, cũng đồng nghĩa với việc tham dự nghe pháp trong giảng đường ở thế giới tây phương Cực Lạc của Phật A Di Đà, không có gì khác. Tất cả phân biệt đều là chấp trước hư vọng của phàm phu, sai chính là sai ở chỗ này.

Phần sau của đoạn này. “Phục tán văn pháp đại sĩ tự lợi lợi tha”, đó chính là những người trong mười phương thế giới vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Chúng ta biết khi chưa đi căn tánh quá sai biệt. Khi đến thế giới Cực Lạc đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, trình độ hình như đều nâng lên rất gần.

“Thọ ký thành Phật”. Thọ ký dùng cách nói hiện nay chính là bảo đảm quý vị học tập viên mãn thành tựu. Câu này không có người thầy thứ hai nào trên thế gian giám nói. Có người thầy nào đối với học sinh giám bảo đảm họ thành tựu? Không giám nhưng Phật giám nói. Trí tuệ của Phật, thần thông của Phật, đạo lực của Phật viên mãn cứu cánh. Ngài cũng có thể giúp chúng ta cứu cánh viên mãn.

Chúng ta xem kinh văn. “Phục thứ A nan, thập phương thế giới, chư Bồ Tát chúng, vi dục chiêm lễ, Cực Lạc thế giới, Vô Lượng Thọ Phật, các dĩ hương hoa, tràng phan bảo cái, vãng nghệ Phật sở, cung kính cúng dường, thỉnh thọ kinh pháp, tuyên bố đạo hóa, xưng tán Phật độ, công đức trang nghiêm. Nhĩ thời Thế Tôn, tức thuyết tụng viết”.

Bài kệ tụng bên dưới chính là Phật A Di Đà nói. Đức Thế Tôn chuyên nói với chúng ta. Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. Chiêm là chiêm lễ, chiêm nghĩa là hướng lên trên, nghĩa là hướng về trước xem. Ở đây là ngưỡng vọng, địa vị, đức hạnh, trí tuệ của Phật quá cao. Chúng ta ngẩng đầu ngưỡng vọng ngài, đây là biểu hiện sự cung kính.

“Thỉnh thọ kinh pháp, tuyên bố đạo hóa giả”. Trong Hội Sớ giải thích, nghe và thọ trì Phật Di Đà thuyết kinh pháp. Đây là nghe thọ, nghe là thấu hiểu, thọ là tiếp nhận, tiếp nhận như thế nào? Ngày nay chúng ta nói, đem những gì Phật Bồ Tát dạy chúng ta, biến thành sinh hoạt, tư tưởng, hành vi thực tế của mình. Như vậy là thật sự đã tiếp nhận. Sau khi nghe rồi nhưng không làm được, không tiếp thu. Không tiếp thu hay nói cách khác quý vị không thật sự nghe hiểu. Thật sự nghe hiểu, làm gì có đạo lý không làm được! Có thật nghe hiểu hay không, phải xem quý vị có thực hành hay không, có được pháp hỷ hay không.

Như trong Luận Ngữ, câu đầu tiên Không tử nói: “học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”. Tập nghĩa là làm được, những gì tôi học được tôi đều làm được. Hiệu quả làm được là gì? Niềm vui, niềm vui này không phải từ bên ngoài đến, niềm vui này từ trong tâm phát xuất ra, giống như nước suối chảy ra vậy, đây gọi là duyệt. Hỷ duyệt

không liên quan đến cảnh giới bên ngoài, những thứ bên ngoài gọi là lạc, là niềm vui. Đó là bị kích thích bởi bên ngoài, còn đây không phải, so với niềm vui nó cao hơn một tầng. Trong nội tâm chảy ra bên ngoài, đây là hỷ duyệt, đó là gì? Chúng ta thật sự được lợi ích.

Thế gian thánh nhân gọi là hỷ duyệt, trong Phật pháp đại thừa gọi thường sanh tâm hoan hỷ. Quý vị thật sự khế nhập vào cảnh giới, đem những gì học được đều thực hành, niềm vui này không gì sánh được, nên nói là pháp hỷ sung mãn. Pháp hỷ này là do đắc pháp khế nhập cảnh giới, pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Mọi lúc mọi nơi không nhìn thấy quý vị có lo lắng, không nhìn thấy quý vị có ưu sầu. Đây là gì? Quý vị thật đã đắc đạo. Kinh pháp đã khởi tác dụng với quý vị. Tâm và cảnh giới của quý vị với kinh pháp đều dung hợp thành nhất thể, đây là tự thọ dụng.

Câu bên dưới là tha thọ dụng: “tuyên bố đạo hóa”. Sau khi tự mình được lợi ích, dùng cách nói như hiện nay là cùng hưởng với chúng sanh có duyên, chính là chia sẻ. Người thích trí tuệ chân thật, thích phước báo chân thật, đây chính là người có duyên. Quý vị nói cho họ nghe, họ nhất định hoan hỷ, mọi người cùng nhau đến học tập.

Trong Hội Sớ giải thích là: “thính văn thọ trì”. Thính văn là thật nghe hiểu, thọ trì là đã làm được. Sau khi thực hành và duy trì mãi như vậy, trì là duy trì lâu dài, mãi mãi duy trì kinh pháp mà ngài Di Đà nói.

“Tuyên truyền lưu bố kỳ đạo đức hóa ích dã”. Đây chính là hóa tha, tự hành hóa tha. Tự mình được lợi ích, phải biết đi giúp đỡ người khác, triển chuyển giáo hóa. “Cái vị thập phương đại sĩ”, đây là những người trong mười phương thế giới đến thế giới Cực Lạc. “Ư Cực Lạc đạo sư”, chính là Phật A Di Đà. “Văn thọ kinh pháp”, sau khi nghe xong. “Phục chí thập phương triển chuyển tuyên thuyết đạo sư chi giáo đạo dã”, họ rời thế giới Cực Lạc đến nơi khác, đem những gì Phật A Di Đà giảng nói, triển chuyển giáo hóa tất cả chúng sanh. Điều này nói rõ, tất cả chư Phật Như Lai có cùng một việc, chính là giáo hóa chúng sanh. Đây gọi là Phật sự, Phật sự mà trong kinh thường nói. Sự nghiệp của Phật, sự nghiệp của Phật là dạy học, không phải gì khác. Hiện nay trở thành kinh sám là Phật sự, Pháp hội là Phật, siêu độ là Phật sự, như vậy là sai. Đó là việc phụ trong Phật sự, thời Đức Thế Tôn không có như vậy, đời sau mới hưng khởi.

Khi tôi mới học Phật, có hoài nghi đối với việc này. Lúc đó Đạo An pháp sư, ở đại giảng đường của Trung Quốc Phật Giáo Hội Đài Bắc, tổ chức một giảng tòa lớn chuyên về Phật học, chủ nhật hàng tuần nghe giảng. Các bạn đồng tu ngày chủ nhật được nghỉ đến Phật Giáo Hội học Phật pháp. Hòa thượng mời tôi đảm nhiệm chức vụ tổng chủ trì, tôi ở đó dạy được ba năm. Một hôm tôi hỏi hòa thượng: tụng kinh bái sám

và siêu độ từ đâu mà có? Sao lại có việc này? Hòa thượng suy nghĩ rồi nói, có thể do Đường Minh Hoàng làm ra. Sao lại do Đường Minh Hoàng làm ra? Do An Lộc Sơn tạo phản, gần như là mất nước. Cũng may có Quách Tử Nghi, tướng quân này ổn định được động loạn. Sau khi ổn định xong, Đường Minh Hoàng xây dựng mỗi chiến trường mỗi ngôi chùa, gọi là Khai Nguyên Tự. Niên hiệu của ông là Khai Nguyên, cho nên gọi là Khai Nguyên Tự, để tưởng niệm những quân dân tử trận này, tính chất giống như đền liệt sỹ ngày nay vậy, tính chất của nó chính là như vậy.

Quốc gia làm, thì nhân gian cũng làm theo. Quốc gia mỗi năm tổ chức pháp hội truy điệu rất lớn, truy điệu kỷ niệm, mời pháp sư đến tụng kinh hồi hương. Chonên trong nhân gian khi người già qua đời cũng mời pháp sư về tụng kinh siêu độ, lúc đó chỉ là việc phụ, rất ít. Nhân gian có người nhà qua đời, mời pháp sư siêu độ, đại khái đều là gia đình đại giàu có, người thường không có. Vì thế đã diễn biến thành cục diện như ngày hôm nay, thật là bỏ gốc tìm ngọn, hoàn toàn quên đi việc dạy học của nhà Phật. Lây điều này làm việc chính, đây là hướng đến sự mê tín nên Phật giáo mới suy yếu. Tôi cảm thấy hòa thượng phân tích rất có lý.

Chúng ta từ trên kinh điển mà thấy, Chư Phật Bồ Tát chẳng ai không tự hành hóa tha, hóa tha toàn là dạy học. Chonên chúng ta phải khẳng định, phải thừa nhận Phật giáo là giáo dục_giáo dục của Đức Phật. Quý vị xem một đời của Đức Phật, từ 19 tuổi rời xa gia đình để ra đi cầu học, ngài là một phần tử tri thức trẻ tuổi hiếu học, đây là theo cách nói ngày nay của chúng ta. Học tập 12 năm, thời gian không nói là quá ngắn. Ấn Độ đương thời là một quốc gia Tôn giáo trên thế giới, cũng là đất nước của triết học. Triết học Ấn độ nổi danh trên thế giới, Tôn giáo và học thuật của họ có một đặc điểm mà các quốc gia khác không có, đó là đều thích tu thiền định.

Nên tu học Thiền định trở thành nếp sống của Ấn Độ. Trong kinh nói tứ thiên bát định, đây không phải là thiên của Phật giáo, mà là bà la môn giáo. Bà la môn giáo hiện nay là Hưng Đô Giáo, tiền thân chính là Bà la môn giáo, nó có mười ba ngàn năm lịch sử. Tôi với họ có giao tiếp, cũng là quan hệ rất tốt, nên tôi tin rằng truyền thống văn hóa xưa tuyệt đối không thua họ, ít nhất cũng có mười ba ngàn năm rồi.

Trong cảnh giới Thiền định, đã đột phá thời gian và không gian duy thứ, nên đối với tình hình trong lục đạo họ rõ như lòng bàn tay, họ không phải mê tín. Ai tu thì người đó có thể nhìn thấy, không phải là số ít người, người học tập rất nhiều, họ đều biết. Có thể tu đến tứ thiên bát định, đây là tám cấp bậc, mức độ sâu cạn của định công, mức độ cạn hay sâu. Đệ bát định là thiên định rất thâm sâu, có thể thấy được 28 tầng trời, có thể nhìn thấy địa ngục A tỳ. Chonên những việc này họ hoàn toàn thông đạt

thấu triệt, đồng nghĩa nói tự thân thấy được nghe được. Họ không phải tỷ lượng, mà là hiện lượng, như thế làm sao là giả được?

Chúng ta tin rằng công phu thiền định của Đức Thế Tôn nhất định rất tốt. Ở Ấn Độ học phái và Tôn giáo ngài đều tham học hết, nhưng vấn đề cuối cùng vẫn không có được đáp án: lục đạo từ đâu mà có? Không ai biết. Vì sao lại có lục đạo? Cũng không ai biết. Ngoài lục đạo còn có thế giới chăng? Ba vấn đề này không có đáp án. Nên Đức Thế Tôn đã chấm dứt vấn đề tham học, ngài buông bỏ hết. Tôi có nói qua với chư vị, 19 tuổi ngài buông bỏ phiền não chướng, 30 tuổi buông bỏ thời gian tham học là buông bỏ sở tri chướng. Điều là biểu pháp, làm gương cho chúng ta noi theo. Hai loại chướng ngài đều đoạn tận, tự tánh liền hiện tiền. Ngài nhập định dưới cây Hoa Bát La, đột phá tứ thiền bát định, hướng lên và thành tựu thiền định thâm sâu hơn, vấn đề này hoàn toàn thấu triệt. Minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Tương đồng với cảnh giới của ngài Huệ Năng.

Đức Thế Tôn thị hiện cho chúng ta là phần tử tri thức, đốn xả, đốn ngộ, đốn chứng. Huệ Năng đại sư thị hiện cho chúng ta là người không biết chữ, không phải phần tử tri thức. Ngài là người làm việc nặng, một tiểu phu bán củi, là một người ở nông thôn, cũng có thể đốn xả, đốn ngộ, đốn chứng nên trên thực tế họ cùng một cảnh giới.

Đức Thế Tôn ở Ấn Độ, duyên ở nơi đó cần lấy thân Phật để độ, ngài liền dùng thân Phật để xuất hiện. Huệ Năng đại sư ở Trung Quốc, hoàn cảnh Trung Quốc đương thời và Ấn Độ hoàn toàn không giống nhau, nên ngài ở Trung Quốc cần lấy thân Tỳ Kheo để độ thoát, liền hiện thân tỳ kheo mà vì họ nói pháp. Trong 32 ứng thân của Bồ Tát Quán Thế Âm nói rất rõ ràng, tùy tâm ứng hiện. Tùy tâm chúng sanh mà hiện ra, không phải tùy mình. Chính mình ở trong cảnh giới này, họ đã không khởi tâm không động niệm, đương nhiên không có phân biệt chấp trước, điều này chúng ta nhất định phải hiểu. Nếu họ khởi tâm động niệm thì họ là phàm phu, chứ không phải thánh nhân. Cho nên ngài hiện thân thuyết pháp hoàn toàn là phản ứng của tự tánh, vì ngài không khởi tâm không động niệm, ngài nói pháp gì? Những gì ngài nói, thực tế mà nói là phản ứng của tự tánh mình. Giống như chúng ta ở trên vực thẳm kêu lên một tiếng và nghe được hồi âm, không cốc hồi âm. Chúng ta xem sắc tướng Phật, nghe Phật thuyết pháp là hồi âm của tự tánh, quý vị mới thật sự khai ngộ. Nếu không hiểu điều này, mà chấp tướng nói rằng: “đây là điều Đức Thế Tôn nói với chúng ta”. Họ học toàn là thường thức, như vậy không thể kiến tánh. Nếu thật sự nhận thức rõ ràng, không cần chấp tướng. Trong Kinh Kim Cang nói: vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. Vô ngã tướng, vô Phật tướng, vô Bồ Tát tướng, vô thuyết

pháp tướng, như vậy quý vị sẽ thành công. Như vậy chúng ta nghe kinh sẽ thấy khác, quý vị đã thật sự khế nhập cảnh giới. Chúng ta chấp tướng nghe: đây là Đức Thế Tôn, đây là Tịnh Không pháp sư. Nhưng đều là nghe thường thức bên ngoài. Tôi chưa khai ngộ, chưa kiến tánh. Đạo lý này là bí quyết, khi hiểu rồi sẽ biết nghe.

Quý vị xem các bậc tổ sư của Thiên tông trải nghiệm học sinh, thường hỏi họ: “biết chưa?” Hai chữ này ý nghĩa rất thâm. Biết là gì? Đã biết thật, không dùng tâm ý thức cũng biết. Tôi nghe kinh, tôi lễ Phật, tôi cúng dường không dùng tâm ý thức. Tâm ý thức là vọng tâm, không dùng tâm ý thức, quý vị dùng là chân tâm, chân tâm có thể khế nhập cảnh giới. Tâm ý thức là gì? Tâm, ngày nay chúng ta gọi là ấn tượng. Không dùng tâm ý thức, không lưu lại ấn tượng, đây không phải người thường có thể làm được. Không dùng ý, không chấp trước. Không dùng thức, không phân biệt. Nói cách khác, phải luyện tập nhiều hơn trong cuộc sống hằng ngày. Không phân biệt, không chấp trước, không lưu lại ấn tượng. Đây là gì? Đây là đại Bồ Tát, Bồ Tát bình thường vẫn không làm được. Đại Bồ Tát thật sự mới có thể làm được điều này. Phật pháp đại thừa coi trọng nhất chính là điều này.

Quý vị xem tham thiền, ly tâm ý thức tham. Nếu xen tạp tâm ý thức vào trong đó, như vậy không gọi là tham, mà gọi là suy nghĩ bậy bạ, như vậy sao gọi là tham! Nghe giáo không dùng tâm ý thức, quý vị thật sự đã khai ngộ. Niệm Phật không dùng tâm ý thức, một câu Phật hiệu đầy đủ vô lượng công đức. Vì sao vậy? Niệm từ chân tâm, Tịnh tông gọi là lý niệm, lý nhất tâm. Trong lý nhất tâm không có tâm ý thức, trong sự nhất tâm có tâm ý thức. Sự nhất tâm là cảnh giới của A la hán, lý nhất tâm là cảnh giới của pháp thân Bồ Tát.

Tâm ý thức không phải là điều tốt, phải cố gắng buông bỏ nó. Chúng ta nỗ lực học tập làm nó nhạt dần, dần dần tự nhiên sẽ nhập vào cảnh giới, nhất định không thể quá chấp trước. Quá chấp trước khiến trong đời này ta không đạt được cảnh giới, chịu thiệt rất lớn. Đây là điều chúng ta phải học, hiện nay phải học. Chúng ta nghe được rồi, thì “phục chí thập triển chuyên tuyên thuyết đạo sư chi giáo đạo”. Bộ kinh này hay, chú giải cũng hay. Sau khi học rồi phải đi khắp nơi giảng kinh cho người khác. Chỉ cần họ thích nghe, sẽ nói cho họ không mệt mỏi. Quan trọng nhất là tự mình phải làm tốt, nếu tự mình không có công phu tu học thật sự, quý vị nói người ta cũng không tin, người ta sẽ không tiếp thu, tự mình nhất định làm được.

“Hạ vân, xưng tán Phật độ công đức trang nghiêm”. Điều này tôi cảm thấy ở trước mắt càng quan trọng, vì sao vậy? Vì so sánh hai thế giới là so sanh vô cùng mãnh liệt. Tin thật, ý niệm cầu sanh Tịnh độ càng kiên định, không có gì có thể làm chướng ngại.

Tôi nhất định phải đến thế giới Cực Lạc, tôi nhất tâm chỉ muốn thấy Phật A Di Đà. Được chăng? Nhất định được. Vì sao nói một cách khẳng định như vậy? Trong kinh Đức Phật thường nói, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Hôm nay chúng tôi muốn thế giới Cực Lạc, tôi muốn Phật A Di Đà còn các vọng niệm khác tôi đều không nghĩ đến, đều buông bỏ hết, như vậy nhất định thành công. Tập trung ý niệm, sức mạnh rất lớn.

Hiện nay các nhà khoa học cũng đã chứng minh, người bình thường như chúng ta ý niệm là tán loạn. Giống như một ngọn đèn vậy, ánh sáng của nó phát ra khắp bốn hướng, tán loạn. Thế nên cách một trang giấy nó không chiếu thấu được, nếu đem ánh sáng này tập trung lại một nơi, trở thành một tia laser, thì tấm gang nó cũng có thể xuyên suốt. Thường thức này chúng ta có, chúng ta hiểu. Nếu ý niệm chúng ta tập trung, sức mạnh của ý niệm đó rất lớn, có thể đến được thế giới Cực Lạc, thấy Phật A Di Đà dễ như trở bàn tay, không khó chút nào. Nên ý niệm phải tập trung, không được tán loạn, điều này rất quan trọng.

Kinh chỉ đọc một bộ, Phật chỉ niệm một câu A Di Đà Phật, những thứ khác đều không niệm, dần dần sẽ tập trung. Tập trung sẽ sanh ra sức mạnh rất lớn, bảo đảm chúng ta vãng sanh thấy Phật.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 436

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 04.06.2011

Địa điểm: Cang Sơn Tịnh Tông Học Hội_Nhật Bản

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 548, hàng thứ ba, bắt đầu xem từ kinh văn.

“Đông phương chư Phật sát, số như hằng hà sa, hằng sa Bồ Tát chúng, vãng lễ vô lượng thọ. Nam tây bắc tứ duy, thượng hạ diệc phục nhiên, hàm dĩ tôn trọng tâm, phụng chư trân diệu cúng”.

Đây là Đức Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, Bồ Tát trong biến pháp giới hư không giới quốc độ của chư Phật. Họ đến thế giới Cực Lạc đi tham bái, cúng dường, nghe pháp. Trong hai bài kệ này nói đến cúng dường.

Chúng ta xem chú giải: “Thủ ngôn”, mới mở đầu đã nói như vậy. “Đông phương hằng sa thế giới”, thế giới rất nhiều nhưng không cách nào hình dung được, dùng cát của sông Hằng để làm ví dụ. Ấn Độ có một con sông, giống như Trường Giang của Trung Quốc vậy, dài mấy ngàn dặm. Cát của sông Hằng rất mịn, không giống với cát của chúng ta ở đây, giống như bột mì vậy. Tôi chưa đi, nhưng ở Đài Loan có vài pháp sư đến Ấn Độ tham quan, khi trở về mang về một bình nhỏ cát của sông Hằng cho tôi xem. Đích thực giống như bột mì vậy, thật mịn. Cát trong dòng sông Hằng này có bao nhiêu? Không đếm hết! Đây là ví dụ thế giới phương đông có rất nhiều cõi Phật. Khu vực giáo hóa của mỗi vị Phật, ít nhất là tam thiên đại thiên thế giới. Như Đức Thế Tôn vì chúng ta thị hiện, khu vực ngài giáo hóa chính là tam thiên đại thiên thế giới. Tam thiên thế giới bao lớn? Các bạn học Phật đều biết, trong kinh Phật thường nói: lấy một núi Tu Di làm đơn vị. Những tinh cầu xoay quanh núi Tu Di, đây chính là một đơn vị thế giới. Đơn vị thế giới như vậy có một ngàn cái, đây gọi là tiểu thiên thế giới. Một ngàn cái là một đại tinh hệ. Lại lấy tiểu thiên thế giới làm đơn vị, tập trung một ngàn tiểu thiên thế giới gọi là trung thiên thế giới. Lại lấy trung thiên thế giới làm đơn vị, tập hợp một ngàn trung thiên thế giới, đây gọi là đại thiên thế giới, đây là khu vực giáo hóa của một vị Phật. Vì nó có tiểu thiên, trung thiên, đại thiên. Đây là nói cấu thành, sự cấu thành này của nó gọi là tam thiên đại thiên thế giới. Tam thiên đại thiên thế giới trên thực tế là một đại thiên thế giới. Một đại thiên thế giới do tam thiên tổ hợp thành.

Trong này có bao nhiêu tinh cầu? Các vị pháp sư đời trước, lúc đó chúng tôi mới xuất gia, nghe các hòa thượng giảng kinh đều cho rằng đây là thái dương hệ. Thái dương hệ là một đơn vị thế giới, chúng ta đối với việc này cũng không cách nào truy cứu được.

Sau khi tôi quen cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, vị cư sĩ này là học khoa học, dạy điện vô tuyến trong trường đại học. Ông nói với tôi, ông nói trên thực tế đơn vị thế giới này không phải thái dương hệ. Anh thử nghĩ xem, trong kinh đức Phật nói rất rõ ràng, mặt trời mặt trăng chạy quanh eo núi Tu Di, vận hành quanh trung gian của núi Tu Di. Ông nói thái dương hệ vây quanh là hệ ngân hà. Điều này nói rất có lý, trung tâm của hệ ngân hà, bây giờ các nhà khoa học thăm dò được là một động đen rất lớn. Dự ngôn của Maya nói sang năm chính là ngân hà đối tề, thiên tượng này cũng không dễ gặp được. Trung tâm của ngân hà là một hắc động, cùng với thái dương, địa cầu xếp thành một đường thẳng, đại khái là hơn hai mươi ngàn năm mới có một lần. Lần này chúng ta đã gặp được, chính là sang năm. Hắc động trong ngân hà có lực dẫn rất lớn, nên hiện tại họ đều sợ thảm họa này. Lực dẫn của hắc động này sẽ ảnh hưởng đến mặt trời, khiến bảo của mặt trời tăng cao, nghĩa là nâng cao tốc độ.

Bảo mặt trời, điều này rất nhiều năm trước đã biết, ở thời thượng cổ, trong Lễ Ký đều nói đến thái dương hắc tử, thái dương hắc tử thật ra chính là bảo của mặt trời. Nó có chu kỳ, cứ 11 năm là một chu kỳ, chúng ta nhìn thấy một lần bão mặt trời, bão rất lớn. Con bão này đến địa cầu cần khoảng ba ngày, thời gian hai ba ngày nên đối với địa cầu ảnh hưởng không lớn. Cùng lắm là điện vô tuyến, khi điện có thể bị nhiễu một chút mà thôi. Nhưng có một lần, nhà thiên văn học có ghi chép, có một lần chỉ một tiếng rưỡi đồng hồ đã đến, tốc độ này quả thật đáng sợ. Đích thực là có ghi chép một lần như vậy, một tiếng rưỡi là đến.

Nếu hắc động của hệ ngân hà có dẫn lực lớn như vậy, sẽ làm cho bão mặt trời tăng cao đến mấy lần, điều này rất phiền phức, nó sẽ tạo thành tai họa đối với địa cầu. Đầu tiên các nhà khoa học biết, trên địa cầu người phát xạ, tạo vệ tinh đều bị phá hủy hết, nghĩa là điện tín của chúng ta sẽ bị quấy nhiễu. Ngoài ra là sợ điều gì? Sợ quấy nhiễu quỹ đạo của địa cầu, quấy nhiễu từ cực, nghĩa là từ trường của Nam bắc cực, sợ quấy nhiễu điều này. Những thứ này đem lại thảm họa rất lớn cho địa cầu. Cho nên dự ngôn của Maya là nói về vấn đề này. Phải chăng thật sự sẽ tạo thành thảm họa lớn như vậy?

Thái độ của các nhà khoa học có thể nói là nửa này nửa kia. Một nửa cho rằng sẽ có thảm họa nghiêm trọng, số còn lại cho rằng có thiên tai nhưng không đến nỗi tổn thương nghiêm trọng. Có hai nhận xét như vậy. Rốt cuộc bên nào chính xác, phải đến tháng 12 sang năm mới có thể chứng minh, thật đến ngày này chúng ta mới biết

được. Nhưng việc này, từ điện ảnh của Mỹ, bộ phim 2012. Tôi đã mấy mươi năm chưa từng xem phim, cũng không xem ti vi. Năm trước ở Cao Hùng đi làm răng, đúng lúc ở đó đang chiếu bộ phim này, nó được phát sóng trên toàn cầu. Các vị đồng học Tịnh độ hơn 20 người, kéo tôi cùng đi xem. Xem xong tôi nói với mọi người: đây là cảnh báo của ông trời, tuyệt đối không phải là ngẫu nhiên, mọi người không nên xem nó như bộ phim bình thường, đây là một cảnh báo. Bắt đầu từ hôm nay chúng ta phải siêng năng nỗ lực niệm Phật, nâng cao cảnh giới chính mình. Nếu thật sự là chúng sanh cộng nghiệp, chúng ta cũng không thể tránh khỏi, thì được vãng sanh thế giới Cực Lạc, việc tốt không phải là việc xấu. Nếu thọ mạng của chúng ta vẫn còn, chưa đến lúc đi, thiên tai này đến, chúng ta biết con người sẽ không tuyệt chủng, thường có người lưu lại ở thế gian. Chúng ta chỉ chịu một chút khổ nạn thôi, đại khái cũng có thể bình an vượt qua, không có gì.

Nói tóm lại như Bồ Lai Đấng người Mỹ nói: bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Dùng thái độ này hành trì để ứng phó với thiên tai là rất hợp lý. Đoạn chánh tâm niệm, nghĩa là chúng ta khởi tâm động niệm tương ứng với luân lý, tương ứng với đạo đức, đây là chính xác. Trong Phật pháp nói khởi tâm động niệm tương ứng với thập thiện nghiệp đạo, tương ứng với lục hòa kính, tương ứng với lục độ, thập nguyện. Như vậy là tốt nhất, không những là thiên tai có thể hóa giải, mà còn có thể đem đến cho địa cầu một phương hướng tốt đẹp hơn.

Tư tưởng của Bồ Lai Đấng người Mỹ với truyền thống văn hóa mà các bậc tổ tông nói, và những gì trong Phật pháp nói hoàn toàn tương hợp. Đây cũng là sự chứng minh của khoa học, đối với những điều trong kinh Phật nói. Thái độ ứng phó thiên tai nhất định phải đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh. Nhất định phải siêng năng sám hối, sửa đổi chính mình. Tâm lý chắc chắn ảnh hưởng vật lý, vì tâm niệm là nền tảng của tất cả vật chất, Vật chất từ đâu mà có? Từ tâm niệm biến hiện ra, vì thế tâm niệm có thể ảnh hưởng vật lý, đây là y cứ trên mặt lý luận.

Tối hôm qua thật hiếm có, các bạn đồng tu ở đây cho tôi xem một đĩa, đĩa này nói về đại động đất của Nhật Bản. Tôi thấy tựa đề là “Nhật Bản lục trầm”, chìm xuống đáy biển. Đĩa này rất phổ biến, mọi người đều đã xem qua, đây là lần đầu tiên tôi được xem. Tình hình này rất tương tự với bộ phim 2012 của Mỹ. Có phương pháp hóa giải chăng? Có. Chỉ cần thật sự sám trừ nghiệp chướng. Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta lễ kính Chư Phật, xưng tán Như Lai, quảng tu cúng dường, sám trừ nghiệp chướng. Thiên tai của Nhật Bản mặc dù không thể hóa giải, nhưng cũng giảm nhẹ rất nhiều. Động đất cấp chín trở thành cấp năm, động đất cấp năm cấp sáu biến thành cấp ba, sẽ giảm nhẹ rất nhiều. Nơi đây an toàn, nhất định không có vấn đề. Cho nên cần phải biết sửa đổi chính

mình. Thiên tai không phải gì khác, chính là ý niệm bất thiện của chúng ta, hành vi bất thiện chiêu cảm ra. Điều này trong kinh Phật nói rất thông đạt thấu triệt.

Tiền sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật làm thí nghiệm nước, cũng chứng minh đạo lý này. Ông làm suốt mười mấy năm, tôi tham quan phòng thí nghiệm của ông hai lần, nghe ông nói về việc thí nghiệm này, chứng minh trong kinh Phật nói tinh thần và vật chất là nhất thể, đây là trong kinh Phật nói. Nó không phải là hai, nó là một. Nước là vật chất, thí nghiệm chứng minh nó biết nhìn, nó nghe được, nó hiểu được ý của con người. Chúng ta dùng thiện niệm đối với nó, quý vị xem ông ta thí nghiệm khiến nước kết tinh thành đồ án rất đẹp. Lấy ý niệm bất thiện đối với nó, phản ứng của đồ án rất khó coi, rất xấu xí. Thí nghiệm mấy mươi vạn lần, đích thực chứng minh nước thấy được, nghe được, hiểu được ý của con người.

Tôi nói với tiền sĩ Giang Bồn Thắng, điều này trong Kinh Phật nói, không những là nước, tất cả vật chất, một sợi lông, một hạt cát chúng đều nhìn được, nghe được và đều hiểu được ý của con người. Ông ta cảm thấy rất kinh ngạc, tôi nói ông làm thí nghiệm nước này đã chứng minh được. Nếu ông làm các thí nghiệm khác cũng có thể thấy được điều này. Như vậy chúng ta đã hiểu, trên địa cầu phát sinh những thiên tai này, đây đều là hiện tượng vật chất, hiện tượng vật lý. Hiện nay giới khoa học chứng minh, nền tảng của hiện tượng vật chất là tâm niệm. Cũng chính là nói vật chất là tâm niệm tích lũy sinh ra huyễn tượng, vật chất không phải thật nên vật chất và ý niệm vĩnh viễn không tách rời. Ý niệm là hiện tượng tinh thần, tinh thần có thể thay đổi vật chất, vật chất không thể thay đổi tinh thần, nhưng tinh thần có thể thay đổi vật chất.

Thế giới tây phương Cực Lạc với địa cầu của chúng ta không có gì khác. Vì sao thế giới Cực Lạc tốt đẹp như thế? Vì cư dân ở thế giới Cực Lạc tâm địa lương thiện, còn cư dân ở địa cầu chúng ta tâm địa bất thiện, làm trái với luân lý đạo đức, trái với thập thiện, lục hòa. So sánh hai bên liền hiểu ngay. Nếu cư dân của địa cầu này của chúng ta, đều có thể tuân thủ giáo huấn của các bậc tổ đức, giáo huấn của Chư Phật Bồ Tát, thì địa cầu này với thế giới Cực Lạc không có gì khác biệt. Do đó chúng ta thử nghĩ xem, giữa vũ trụ có thiên tai tự nhiên chẳng? Không có. Tự nhiên là tốt đẹp, tự nhiên là trong lành, tự nhiên là viên mãn, làm gì có thiên tai! Ngày nay chúng ta làm trái với tự nhiên. Một quan niệm sai lầm nói: “nhân định thắng thiên”, quan niệm sai lầm này tạo thành kết quả như ngày hôm nay. Trên thực tế “nhân định thắng thiên”, cổ nhân nói không sai. Người thời nay đã giải thích về nó một cách sai lầm: con người nhất định sẽ thắng trời, đây là giải thích sai lầm. Cổ nhân nói: con người khi định tĩnh, quý vị tu thiền định, khi định rồi sẽ có thể thắng thiên, ý nghĩa của nó là như vậy. Thật chẳng? Thật! Con người phải thật sự định, có thể chỉ huy tinh cầu trong hư không đi về đâu, có

năng lực này. Định là chân tâm, bất định là vọng tâm, vọng tâm làm sao có thể thắng được tự nhiên, làm gì có đạo lý này! Nên câu này họ đã hiểu sai, tạo thành hậu quả nghiêm trọng, điều này không thể không biết.

Làm người nhất định phải buông bỏ ác nghiệp, ác nghiệp này chính là tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, thất tình ngũ dục, chính là những thứ này. Vì sao vậy? Vì trong tự tánh thanh tịnh tâm không có những thứ này, tham sân si mạn nghi đều không có. Trong tự tánh chỉ có trí tuệ đức năng và tướng hảo. Đức Thế Tôn khi vừa thành đạo, khi vừa khai ngộ câu đầu tiên ngài nói về điều này: “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng được”. Đây là câu đầu tiên khi Đức Như Lai thị hiện thành Phật đã nói. Ngài đã thấy được, trong tự tánh chúng ta không có những tạp nhiễm, không có. Chân tâm vĩnh viễn thanh tịnh, vĩnh viễn bình đẳng và vĩnh viễn giác ngộ. Trên đề kinh này là thanh tịnh bình đẳng giác, đó là chân tâm của chúng ta. Có tự tư tự lợi là không thanh tịnh, có tham sân si mạn nghi là không thanh tịnh, có cống cao ngã mạn là không thanh tịnh. Có tốt xấu, có cao thấp tâm bình đẳng sẽ mất đi, nên cần phải đoạn tận gốc những thứ này để tìm lại chân tâm.

Con người ở thế gian có thể nói, không phân quốc gia, không phân chủng tộc, không phân biệt tín ngưỡng. Không có ai không tham của cải, không ai không cần thông minh trí tuệ, không ai không muốn mạnh khỏe trường thọ. Ba loại này như thế nào, chúng ta có cần chăng? Họ không biết rằng ba loại này trong tự tánh vốn tự đầy đủ. Vô lượng trí tuệ mà chúng ta cầu đã có, trí tuệ viên mãn. Quý vị muốn giàu có, giàu có chính là tướng hảo, viên mãn đầy đủ, trong tự tánh đều có. Nhà Phật có câu: không siêng năng học Phật, không biết phú quý của nhà Phật, cõi trời cõi người không thể sánh được. Thật sự cầu phú quý thì đến cửa Phật để cầu. Trong nhà Phật không cầu phú quý của lục đạo, phú quý trong lục đạo là giả. Không cầu mười pháp giới, mười pháp giới cũng không phải thật. Họ cầu phú quý gì? Phú quý của nhất chân pháp giới. Sau khi đạt được, vĩnh viễn không mất đi.

Đạt được thọ mạng là vô lượng thọ, thật sự chứng được bất sanh bất diệt. Không những thế gian không tìm thấy, trong mười pháp giới cũng không tìm thấy, tự tánh chúng ta vốn có. Bây giờ thì sao? Bây giờ chúng ta đang mê, mê thất tự tánh, nên ba thứ này đều phải tu. Tu như thế nào? Phật dạy chúng ta, tài bố thí là nhân, được quả báo là giàu có. Chúng ta tu nhân nhất định đạt được quả. Thế gian này người sở hữu nhiều của cải, có mấy trăm ức, mấy ngàn ức, thậm chí là mấy vạn ức, số mạng họ có kho báu lớn như vậy. Kho báu này từ đâu mà có? Trong quá khứ tu tài bố thí, thông thường nói là của cải trên trăm ức. Gần như là phải tu mười đời_ thập sanh lại gọi là

thập thế_bồ thí tài mười đời, có thể đạt được sự giàu có trên một trăm ức, là do tu được. Trong số mạng của chúng ta không có của cải, là do trong quá khứ không chịu bồ thí, phải hiểu rõ đạo lý này mới được.

Thông minh trí tuệ là quả báo, nhân là pháp bồ thí. Tu pháp bồ thí được thông minh trí tuệ. Tu vô úy bồ thí được mạnh khỏe trường thọ. Trong vô úy bồ thí, điều đầu tiên chính là ăn chay. Vì sao vậy? Không sát sanh, không tổn hại sinh mạng của chúng sanh, đây thuộc về vô úy bồ thí, quả báo là mạnh khỏe trường thọ. Quý vị chịu tu ba loại nhân này, sẽ đạt được ba loại quả báo. Tôi đã nói rất nhiều lần với các bạn, bản thân tôi là một ví dụ.

Bản thân tôi cả ba loại phước báo này đều không có, lúc trẻ có người xem tướng tôi. Kho tài của tôi là trống không, số mạng không có của, cũng không có địa vị. Nói cách khác là mạng gì? Thông thường người ta gọi là mạng ăn xin. Thật là khổ không sao nói hết, cũng không có thọ mạng, thọ mạng chỉ có 45 tuổi. Tôi không cầu thọ mạng, nghĩa là đã nhận định thọ mạng, thọ thế chỉ có 45 tuổi, vì thế rất siêng năng tinh tấn niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Năm 45 tuổi tôi bị bệnh, một tháng sau phục hồi, hết bệnh. Ngoài ra chưa từng mắc bệnh, chưa từng đến bệnh viện. Sao bệnh lành? Niệm Phật nên lành. Lần đó bị bệnh, tôi không đi khám bác sĩ, không uống thuốc. 26 tuổi đã bắt đầu học Phật, học được nhiều năm, hiểu được một chút đạo lý, Bác sĩ chỉ có thể trị bệnh, không thể trị số mạng. Thọ mạng đến khám bác sĩ cũng vô dụng, nên niệm Phật cầu sanh Tịnh độ, niệm được một tháng thì sức khỏe phục hồi, lại tiếp tục giảng kinh.

Năm 33 tuổi tôi xuất gia, xuất gia là bắt đầu giảng kinh, nên đến 45 tuổi tôi đã giảng kinh được 12 năm. Gặp được Cam Châu Hóa Phật, ông nói với tôi_ông nói: chúng tôi đều nói sau lưng pháp sư. Tôi hỏi: nói tôi chuyện gì? Nói pháp sư rất thông minh, đáng tiếc số mạng ngắn ngủi, lại không có phước báo. Tôi cười cười nói: điều này có thể nói thoải mái, tôi không kiêng kỵ vì tôi rất biết mình. Ông nói: pháp sư nhiều năm như vậy hoằng pháp lợi sanh nên vận mệnh đã thay đổi hoàn toàn. Thọ mạng của pháp sư rất dài, phước báo của pháp sư rất lớn. Ông nói pháp sư đã xoay chuyển hoàn toàn. Năm sau thì Cam Châu Hóa Phật vãng sanh. Đây là một vị thầy của Mật tông, chúng tôi cũng là bạn cũ. Ông là học trò của Chương Gia đại sư, lớn hơn tôi mười mấy tuổi.

Có thể lời ông nói cũng không sai. Suốt đời tôi chỉ làm một việc: giảng kinh dạy học. Tôi không xây dựng chùa, cũng không thu nhận đồ chúng xuất gia. Điều này chư vị đồng học cần nên biết, những pháp sư hàng chữ Ngô là trước đây ở thư viện Hoa Tạng_lúc đó quản trưởng là cư sĩ Hàn Anh, là bà ta thu nhận, đệ tử của bà chứ không phải đệ tử tôi. Quý vị không tin thử hỏi xem, cư sĩ Hàn khi còn tại thế, những người

này nghe lời bà, chứ không nghe lời tôi. Đại sư huynh là Ngô Bôn, khi ở Đạt La Tu (Dallas) có người hỏi Ngô Bôn pháp sư: ông có phải là đệ tử của pháp sư Tịnh Không chăng? Lắc đầu, không phải! Là đệ tử của quản trưởng, thật vậy không phải giả.

Tôi từ xuất gia là học Ấn Quang đại sư, đây là thầy Lý dạy tôi. Cư sĩ Lý Bính Nam là học trò của Ấn Quang đại sư, đệ tử tại gia. Thầy Lý dạy tôi, lúc đó nói với tôi_tôi chỉ có thể dạy thầy 5 năm, ông rất khiêm tốn nói năng lực của thầy chỉ có thể dạy tôi 5 năm. 5 năm sau tôi đến đâu để học? Ông nói thầy học Ấn Quang đại sư. Ấn Quang đại sư không còn tại thế nhưng Văn Sớ còn, nên ngày thứ hai thầy đem Văn Sớ của Ấn Quang đại sư_lúc đó có bốn cuốn. Chỉ có hai cuốn phần chính, hai cuốn phần tiếp theo. Thầy đưa bốn cuốn sách này cho tôi và nói nên đọc hằng ngày và y giáo phụng hành, thầy chính là đệ tử của Ấn Quang đại sư.

Ấn Quang đại sư một đời không nhận chúng xuất gia, không xây chùa, không làm trụ trì, không làm tri sự. Trong đời ngài tất cả những gì tứ chúng cúng dường, tất cả đều làm pháp bố thí. Ngài khai sáng Hoàng Hóa Xã, chính là nơi in ấn kinh. Hoàng Hóa xã ở chùa Báo Quốc Tô Châu, tất cả tiền bạc đều đem in kinh cúng dường, tôi đi con đường này của Ngài. Các nơi phát sanh thiên tai như hạn hán, lũ lụt hòa thượng liền rút một khoản trong tiền in kinh để cứu trợ thiên tai, đó là việc phụ. Đời này tôi đi theo con đường của hòa thượng, có người muốn tìm tôi để xuất gia, tôi nói quý vị đến nơi khác xuất gia. Theo tôi cùng học tập tôi hoan nghênh, nhưng tôi không thu nhận đệ tử xuất gia. Vì sao không thu nhận? Tôi không có chùa, tôi nhận không có chỗ ở. Một mình tôi đi khắp nơi, tôi cũng không biết tôi đang ở đâu, quý vị không thể nào đi theo tôi. Quý vị đi theo tôi, đến nước ngoài không lấy được visa. Tôi ra nước ngoài nhiều năm như vậy cũng không đến nổi, Chư Phật Bồ Tát gia hộ, mỗi quốc gia đều hoan nghênh tôi. Nơi đây là ông Thủy Cốc viết thư cho tôi, hy vọng tôi ở Nhật Bản lâu dài.

Nên thật sự có thể buông bỏ, tâm quý vị mới thanh tịnh. Đối với thế gian không nên nhiễm trước bất cứ điều gì. Mười năm gần đây, hiện nay cũng đã buông bỏ. Ở Úc Châu, gặp sự kiện 9/11. Hiệu trưởng hai trường đại học ở Úc Châu đến tìm tôi, hy vọng tôi có thể giúp Liên Hiệp Quốc hóa giải xung đột, đốc thúc việc xã hội an định hòa bình. Đây là việc tốt, chính là việc đệ tử Phật nên làm. Không có duyên không nên tìm, không đi tìm việc. Có duyên họ đến tìm tôi nên tôi không thể khước từ. Nên nhà trường mời tôi làm giáo thọ, tặng cho tôi học vị tiến sĩ. Tôi nói tôi lấy thứ này cũng vô dụng, họ nói không được, tôi nói sao không được? Họ nói những người mà Liên Hiệp Quốc mời dự hội nghị đều là chuyên gia học giả, họ không mời hòa thượng nên hòa thượng phải có học vị tiến sĩ, phải có địa vị giáo thọ đại học mới được. Thế nên tôi có ba học vị tiến sĩ, cũng có danh hiệu giáo thọ của mấy trường đại học, đây là gì? Tham

gia Liên Hiệp Quốc, tham gia mười mấy lần hội nghị. Hai lần ở Nhật Bản, chính là ở tại Cang Sơn, nơi này trước đây tôi đã đến hai lần.

Chúng tôi đem phương pháp, đạo lý giải quyết vấn đề của cổ thánh tiên hiền và những gì Chư Phật Bồ Tát nói, báo cáo tường tận. Có thể làm được chăng? Khó, rất khó! Mọi người nghe được đều rất hoan hỷ nhưng chẳng có ai không hoài nghi: Đây là lý tưởng, không làm được. Đây gọi là nguy cơ tín tâm nên tôi đã rút lui.

Năm nay hội nghị hòa bình của Tôn giáo Châu Á, tôi không tham gia nữa. Ngày khai mạc, đúng lúc tôi ở Kiết Long Ba (Kuala Lumpur), họ đột xuất mời tôi tham gia tiệc tối, hoan nghênh đại biểu các nước. Họ giành cho tôi nửa tiếng để nói chuyện trong buổi tiệc, ngày thứ hai tôi rời Kiết Long Ba. Vì thế về sau bất luận là khu vực quốc gia nào, mời tôi tham gia bất cứ hoạt động nào tôi cũng không đi. Mời tôi giảng kinh thì được, vì tôi giảng kinh không gián đoạn, mỗi ngày bốn tiếng. Như ở đây, họ thành lập phòng nhiếp ảnh, thành lập trạm mạng internet, mỗi ngày giảng bốn tiếng. Các bạn đồng tu đạo hữu ở các nơi trên toàn thế giới, đều có thể cùng nhau học tập, điều này có thể. Nếu không có thiết bị này, tôi không thể đi.

Những người theo bên cạnh tôi, đặc biệt là những người hàng chữ Ngô. Những người này phải chăng là tu hành chân chánh, có đạo đức? Tôi không giám nói. Các vị học Phật phải học trí tuệ, người có trí tuệ nhìn người khác, giống như Khổng Lão Phu Tử vậy, nghe họ nói nhưng quan sát hành vi của họ. Không nên cho rằng người đó bên cạnh tôi, như vậy quý vị là mê tín, làm theo một cách mù quáng. Quý vị bị mắc lừa thì đừng trách tôi. Lời của tôi nói rất rõ ràng, không chỉ nói một lần mà nói rất nhiều lần. Nghe họ nói nhưng phải quan sát hành vi của họ!

Nhiều năm như vậy chúng tôi cùng nhau tu học, có người thật thành tựu chăng? Có. Tôi nói với chư vị, người thật sự thành tựu chưa từng gặp tôi. Hiện nay gặp mặt chỉ có hai người, tôi nói với chư vị, một là Hồ Tiểu Lâm còn một người là Lưu Tố Vân. Hai người này thật sự thành tựu, nhưng không ở bên cạnh tôi, đều là cư sĩ tại gia. Còn người chưa gặp mặt tôi, chưa liên lạc được, tôi biết có, rất có thể còn vài người. Nhưng những người xung quanh tôi, bất luận tại gia hay xuất gia, tôi không thấy người nào cả. Chonên đối với đạo tràng tôi không có chút hứng thú nào.

Những năm tuổi già, ở Úc Châu thành lập Tịnh Tông Học Hội đã mười năm, tháng mười năm nay cử hành lễ kỷ niệm 10 năm chu niên. Tôi vốn nghĩ kỷ niệm gì đây? Một người thành tựu cũng không, có gì hay đâu mà kỷ niệm! Thật hiếm có, lần này tôi đến Úc Châu gặp một việc, trước cửa học viện chúng tôi có hai cây Tỳ Bà, thần cây niệm Phật vãng sanh. Người không thành tựu nhưng thần cây đã thành tựu. Hai vị thần cây

này, mười năm họ ở trước cửa đạo tràng nghe kinh niệm Phật, đã vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Họ báo mộng cho người xuất gia trong đạo tràng, báo mộng cho họ nói với tôi, nên ngày hôm sau tôi chính thức làm lễ quy y cho thần cây, họ đã đến thế giới Cực Lạc. Quý thần đã thành tựu, người chưa thành tựu, người không bằng quý thần! Nên điều này nhất định không phải mê tín.

Mỗi ngày tôi giảng kinh vẫn còn giảng rất hưng phấn, giảng rất an vui, đó là gì? Thật sự nghe hiểu và thật có lợi ích, nhưng không phải người bên cạnh tôi. Người bên cạnh tôi không có người nào. Vì sao vậy? Vì tâm tình nông nổi, vẫn đeo đuổi tự tư tự lợi, danh vẫn lợi dưỡng, chưa buông bỏ. Nghe nhiều cũng tốt, tích lũy một chút thiện căn. Hiện nay giảng kinh càng giảng càng rõ ràng, càng giảng càng minh bạch. Thật sự nghe hiểu, y giáo phụng hành. Cho nên bí quyết của người thành công là sáu chữ, Lưu Tổ Vân nói. Thật ra Lưu Tổ Vân nói lời này, cô kim trong ngoài tất cả những người thành công đều là điều kiện này, không có ngoại lệ. Thứ nhất là thật thà, thứ hai là nghe lời, nghe lời ai? Nghe lời Phật. Trong kinh điển từng chữ từng câu đều họ tin tưởng, y giáo phụng hành, họ rất nghe lời. Không phải nghe lời tôi, nghe lời Chư Phật Bồ Tát. Thứ ba là hành trì. Sau khi nghe hiểu đích thực rất chân thành và đã làm được, nên họ đã thành công.

Hiện nay tôi có thể vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, vì sao vậy? Vì có người kế thừa rồi, chưa có người kế thừa tôi không thể đi. Hiện nay tôi đã có người kế thừa, bất cứ lúc nào tôi cũng có thể đi, tôi rất an lạc, không có chút lo lắng nào. Không có người kế thừa mới lo lắng, đã có người kế thừa. Đặc biệt là bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, pháp môn này, hy vọng người thừa truyền càng nhiều càng tốt. Vì sao vậy? Vì đây là pháp môn đệ nhất mà Chư Phật Như Lai độ chúng sanh thành Phật đạo.

Người thật sự có nhân duyên gặp được, đầy đủ ba điều kiện này: thật thà, hiếu học, hành trì. Nghe lời hành trì chẳng có ai không thành công, chẳng có ai không thành Phật. Then chốt quan trọng nhất vẫn là buông bỏ. Không buông không được, sẽ không có cách nào. Thật sự buông bỏ nhất định sẽ thành tựu. Đây là nói chư vị Bồ Tát đại thừa này rất nhiều.

Mỗi thế giới có bao nhiêu Bồ Tát? Bồ Tát cũng không thể tính kể được. Hoàng Niệm Tổ nói: một tam thiên đại thiên thế giới là mười ức hệ ngân hà. Một hệ ngân hà là một đơn vị thế giới, một ngàn hệ ngân hà là một tiểu thiên thế giới. Một ngàn nhân một ngàn là một trung thiên thế giới. Lại lấy trung thiên thế giới làm đơn vị, một ngàn nhân một ngàn lại nhân một ngàn là mười ức. Phạm vi mười ức lớn như vậy là khu vực giáo hóa của Đức Thế Tôn. Phật ở đâu? Không nơi nào không có, không chỗ nào có,

đây là quốc độ của một vị Phật. Quốc độ giống như của đức Phật đây có hằng hà sa số. Quý vị nói có bao nhiêu? Đếm không hết, nói không cùng. Mỗi thế giới có bao nhiêu Bồ Tát, có bao nhiêu người học đại thừa!

Địa cầu ở trong hệ ngân hà này là một tinh cầu rất nhỏ, không lớn. Người trong tinh cầu này đích thực có nhân duyên rất thâm sâu với Phật, chiêu cảm được Đức Thế Tôn, dùng thân Phật đến thế giới này thuyết pháp độ sanh.

Phật giáo truyền đến Trung Quốc 2000 năm nay, trong hai ngàn năm nay những người thật thà, người nghe lời, người y giáo phụng hành, tôi không chút hoài nghi nào, con số nhất định hơn 3000 người. Họ là ai? Là người minh tâm kiến, kiến tánh thành Phật. Lục tổ Huệ Năng là một người rất đặc biệt, là một trường hợp đặc biệt. Ngài không biết chữ nhưng đốn xả, đốn ngộ, đốn chứng, đây là trường hợp đặc biệt. Người từ tiệm tu, tiệm ngộ, tiệm chứng nhiều. Quý vị xem thiên tông, trong Ngũ Đăng Hội Nguyên có 1700 người. Cảnh Đức Truyền Đăng Lục, giáo môn đại khai viên giải với cảnh giới của họ đều là bình đẳng, chắc chắn vượt qua 3000 người. Nghĩa là những người đạt được cảnh giới minh tâm kiến tánh, vượt ra mười pháp giới.

Nếu đưa Tịnh độ vào, tôi tin rằng trong 2000 năm ở Trung Quốc, cũng được mười vạn người. Pháp môn Tịnh độ đích thực vạn người tu vạn người đi, gọi là pháp môn đặc biệt. Tam bói vãng sanh thượng bói, trung bói, hạ bói. Hai ngàn năm nay không đến mười vạn cũng có thể gần mười vạn, có con số này. Cho nên pháp môn này vô cùng thù thắng.

Những Bồ Tát này “hàm chí Cực Lạc” , vì sao họ đến thế giới Cực Lạc? Thầy của họ, Chư Phật Như Lai khuyên họ, động viên họ đến thế giới Cực Lạc đi tham bái, đi xem thế giới Cực Lạc, đi nghe giáo huấn của Phật A Di Đà, họ đều đã đi. Đến thế giới Cực Lạc tăng trưởng phướcchuyện.

“Lễ kính Vô Lượng Thọ Phật” . Bốn chữ ở dưới vô cùng quan trọng. Tâm thành kính, cũng là lấy tâm thành kính. Ấn Quang đại sư nói: một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích. Đối với Phật phải thành kính, đối với Phật cũng phải thành kính như vậy. Đối việc, đối vật, từ đây về sau hoàn toàn sửa đổi, đem những tập khí xấu trước đây, đều buông bỏ hết, làm lại người mới, làm một người thành kính.

Thành kính là gì? Thành kính là chân thần, thành kính chính là Bồ Tát, chí thành cung kính. Dùng tâm thành kính để sống, như vậy cuộc sống sẽ mỹ mãn, cuộc sống sẽ hạnh phúc. Hạnh phúc mỹ mãn không liên quan đến phú quý, nó là hai vấn đề khác

nhau. Đại phú đại quý không nhất định có hạnh phúc, nhưng người thành kính mặc dù bản tiện, họ cũng rất hạnh phúc, họ rất an vui. Hai chữ thành kính này nhất định phải nắm chặt, không những là căn bản thành Phật, mà sự nghiệp của thế gian, tất cả công danh của thế gian được thành tựu, cũng đều dựa vào thành kính. Đích thực một phần thành kính một phần thành tựu, không có thành kính dù sự nghiệp làm tốt đến đâu cũng không duy trì được, cuối cùng cũng suy bại. Có thể duy trì bao nhiêu năm, điều này phải xem đời sau của quý vị có tâm thành kính hay không. Cổ nhân nói “bất hiếu hữu tam, vô hậu vi đại”. Hậu này không phải là con cháu nhiều, trong hàng con cháu có người thành kính hay không, có thể kế thừa sự nghiệp hay không, có người kế thừa gia đạo quý vị, có người như vậy không? Đời này qua đời khác đều có, thì nhà này sẽ không suy yếu.

Nên đối với việc giáo dục đời sau, người xưa xem nó là đại sự lớn nhất của đời người, chính là dạy tốt con cái, ngoài ra đều được xếp vào hàng thứ yếu. Việc đại sự thứ nhất là dạy tốt con cái, tương lai nó có năng lực kế thừa gia đạo, kế thừa gia học, kế thừa gia nghiệp. Có câu vinh tông diệu tổ, nở mặt nở mày, đời này hưng thịnh hơn đời trước, hoàn toàn dựa vào hai chữ thành kính này. Chúng ta làm người, làm người một đời có thể thành công. Người không học Phật tương lai được sanh thiên, họ đi làm thiên thân. Người học Phật nhất định minh tâm kiến tánh, chắc chắn thành Phật tác tổ, như vậy là thành công. Con người không có thành kính, sự nghiệp càng lớn, có thể phạm sai lầm càng nhiều. Quả báo đa phần ở trong tam đồ, như vậy là sai, hoàn toàn sai!

Dùng tâm thành kính đi lễ Phật. Lễ Phật luôn phải đem một chút lễ Phật, như tình người vậy. Đối với Phật cung kính cũng phải tặng một chút lễ vật. Quý vị xem “phụng hiến chúng chúng trân bảo vi diệu thù thắng cúng phẩm”, cúng phẩm chính là lễ vật, những lễ vật này của họ từ đâu mà có? Là trí tuệ đức hạnh thân thông của họ tự nhiên biến hiện ra, đây là chân thật dâng lên, chứ không phải lấy từ bên ngoài đến. Đem bên ngoài đến là giả, như vậy không phải là cung kính. Chonên chúng ta tặng lễ vật cho người, vật gì là cung kính nhất? Tặng đặc sản của địa phương là cung kính nhất. Ra bên ngoài mua đồ tặng người khác là đại bất kính, biểu thị điều gì? Ở đây không có gì cả nên mua từ bên ngoài vào, điều này cần nên biết. Dù không dễ nhìn vẫn là đặc sản của địa phương tôi, đây là tượng trưng cho sự thành kính.

Đạo lực của Bồ Tát là do chính họ tu được, tự nhiên biến hiện ra như: hương hoa, tràng phan, bảo cái. Không cần người thiết kế, cũng không cần người chế tạo, là công đức thành tựu do chính mình thật sự tu hành mà có, dùng những thứ này làm lễ phẩm.

Như Ngụy Dịch, Kinh Vô Lượng Thọ Ngụy Dịch là bản do Khương Tăng Khải dịch. “Các tề thiên diệu hoa, bảo hương vô giá y đấng, thị vi tài cúng dường”. Mỗi người dâng cúng cái gì? Là hoa, lấy hoa để cúng dường, hoa đều do biến hóa ra. Bảo hương, bảo hương là công đức tự mình tu hành thành tự được, đây gọi là lấy tu hành cúng dường, lấy thành quả tu hành cúng dường. Tất cả biến hóa đều là thành quả tu hành của chính mình, giống như thế giới Cực Lạc vậy. Thế giới Cực Lạc từ đâu mà có? Là do công đức 48 lời nguyện của Phật A Di Đà thành tựu. 48 nguyện chúng ta cũng có thể phát, nhưng chúng ta không biến ra được thế giới Cực Lạc. Tuy chúng ta phát nguyện nhưng không có công đức. Người ta phát nguyện, quý vị xem bao nhiêu thời gian? Thời gian tu hành năm kiếp, 48 nguyện, mỗi nguyện đều thực hiện, nên thế giới Cực Lạc tự nhiên thành tựu. Thế giới Cực Lạc ở đâu? Quý vị không nên hoài nghi. Thế giới Cực lạc ở tây phương, bây giờ chúng ta đi máy bay về tây phương, đi 20 tiếng đồng hồ lại trở về, tây phương ở đâu?

Nên biết chữ tây phương này ý nghĩa rất thâm sâu, là dạy chúng ta chuyên tâm vào một phương hướng. Tam bối vãng sanh ở trước nói: phát tâm bồ đề nhất hướng chuyên niệm. Phật chỉ định một phương hướng thì nên đi theo phương hướng này, không nên hoài nghi. Thật ra tây phương chính là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tây phương. Phật A Di Đà là một tín hiệu, tín hiệu này với Phật A Di Đà có liên quan. Bất luận quý vị ở đâu, trong tâm quý vị nhớ Phật A Di Đà thì tín hiệu này được thông suốt, đã nói được. Đến lúc Phật A Di Đà hiện thân đến nghinh tiếp quý vị, dẫn quý vị cùng đi, tuyệt đối không lạc mất phương hướng. Quý vị cũng không cần đi tìm tây phương ở đâu? tinh cầu nào là thế giới Cực Lạc? tất cả đều không cần quan tâm, chỉ cần nắm chặt tín hiệu này là được. Nhất định không được hoài nghi, thâm tín bất nghi, công đức câu Phật hiệu này thật không thể nghĩ bàn.

Phật hiệu nên niệm như thế nào? Chỉ cần tâm chân thành, thành kính là được. Có người niệm Phật A Di Đà, có người niệm âm A thành âm Âu, Âu Di Đà Phật. Rốt cuộc là âm nào? Chính xác hay không không quan trọng, quan trọng nhất là tâm, trong tâm thật sự có Phật. Đường dây nóng này đã thông thì không có vấn đề. Trong tâm có hoài nghi, trong tâm có vọng niệm, là có chướng ngại, không thông được, điều này rất quan trọng!

Những điều này đều thuộc về đồ trang nghiêm, hương hoa. Trong “y” bao hàm tràng phan bảo cái. “Y” không phải là y của người Trung Quốc, y người Trung Quốc đều là cắt may xong. Y này là y của người Ấn Độ, nghĩa là một mảnh vải quấn trên thân. Y này của chúng tôi đây mới gọi là y. Đây gọi là y, gọi là ca sa.

Ca sa có nghĩa là gì? Là tạp sắc. Đỏ vàng trắng lam đen là màu chính. Năm sắc gọi là chánh sắc, năm sắc này lẫn lộn với nhau gọi là ca sa, trong màu sắc này, tất cả năm màu đều ở trong này. Trong này may thành từng ô từng ô là tượng trưng, tượng trưng cho văn hóa đa nguyên mà ngày nay. Mỗi ô tiêu biểu cho một quốc gia, bất đồng dân tộc, bất đồng văn hóa, trong cùng một thể, chính là ý nghĩa này. Biến pháp giới hư không giới với mình là một thể. Phương pháp may này cũng rất vi diệu. Quý vị xem phương pháp may này, bên này là một nữa. Trên thực tế nó còn kéo dài xuống, đây là may như thế nào? Trùng trùng vô tận, nó không có biên tế, chính là tượng trưng cho ý này. Biến pháp giới hư không giới không có biên tế, nên đáp y này cần phải hiểu được ý nghĩa của nó. “Tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, tấm áo ca sa tượng trưng cho điều này. Nghĩa là sự quan hệ của muôn sự muôn vật trong biến pháp giới hư không giới với mình là một thể, đây là thật. Một nhà vẫn còn xa, ở đây là một thể. Phật và pháp thân Bồ Tát đều nhập vào cảnh giới này, đều biết. Chonên bất cứ chúng sanh nào đau khổ, khi gặp tai họa Bồ Tát đều đưa tay tiếp độ, tận tâm tận lực để hiệp trợ. Có thể giúp đỡ bao nhiêu, vấn đề này không phải do Bồ Tát, mà do chính chúng ta tiếp nhận được bao nhiêu. Quý vị không thể tiếp nhận thì không còn cách nào khác, quý vị hoan hỷ tiếp nhận, đạt được lợi ích là vô lượng vô biên. Đây thuộc về tài cúng dường, dâng cúng các trân bảo.

Bên dưới có hơn ba bài kệ là pháp cúng dường, trong cúng dường quan trọng nhất là pháp. Tài cúng dường biểu thị ý mình, một chút lòng thành kính của mình, tượng trưng cho điều này. Thật sự cúng dường là pháp cúng dường, trong pháp cúng dường quan trọng nhất là như pháp tu hành. Những điều Phật Bồ Tát dạy, chúng ta thật sự nghe hiểu, hiểu rồi nên y giáo phụng hành, đây chính là chơn chánh cúng dường, và cũng là pháp cúng dường quan trọng nhất.

Chúng ta xem ba bài kệ này.

“Sương phát hòa nhã âm, ca hoan tối thắng tôn, cứu đạt thân thông huệ, du nhập thâm pháp môn, văn Phật thánh đức danh, an ổn đắc đại lợi, chủng chủng cúng dường trung, cần tu vô giải quyện, quán bỉ thù thắng sát, vi diệu nan tư nghì, công đức phổ trang nghiêm, chư Phật quốc nan tỷ, nhân phát vô thượng tâm, nguyện tốc thành bồ đề”. Chúng ra xem Hoàng Niệm Tổ chú giải 18 câu này. “Hữu kệ nãi thượng thuật chư Bồ Tát, dĩ ca tụng tán thán bỉ Phật cập quốc độ. Tùng trung nhi xuất, cố viết sương phát, kỳ âm hòa nhã, cố xưng hòa nhã âm”. Hơn ba bài kệ này, tán thán Phật A Di Đà và thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc do 48 nguyện của Phật A Di Đà, là năm kiếp tu trì thành tựu công đức. Nó không phải kiến tạo không có thiết kế, không có kiến tạo, tự nhiên thành tựu. Điều này ở thế giới chúng ta cũng có, thế giới này của chúng ta cũng

thành tựu như vậy. Nếu không hiểu rõ chúng ta sẽ luôn hoài nghi. Khi đã hiểu rõ mới biết công đức của Phật A Di Đà không thể nghĩ bàn, quá vĩ đại! Như vậy tâm tròn trọng kính ngưỡng của chúng ta liền sanh khởi.

Thế gian này của chúng ta có địa ngục, địa ngục ở đâu? Người thường không nhìn thấy được, vì sao? Vì địa ngục không phải nhân tạo, không phải người thiết kế. Khi tôi mới học Phật gặp một vị cư sĩ tên Chu Kính Trụ, ở Đài Loan rất nhiều người biết ông. Ông là con rể của Chương Thái Viêm, cỡ tuổi chúng tôi nhắc đến Chương Thái Viêm ai cũng biết. Đầu năm dân quốc, ông là đại sứ quốc học của Trung Quốc, ở trong nước rất nổi tiếng. Khi tôi biết ông Chu, năm đó tôi vừa mới học Phật, 26 tuổi. Năm đó ông Chu 69 tuổi, thiếu một tuổi đầy 70, ông lớn hơn tôi 43 tuổi, xem tôi như bạn của hàng con cháu. Ông học khoa học, thời kỳ kháng chiến ông đã từng làm cục trưởng cục thuế vụ Thanh Hải Tứ Xuyên. Khi kháng chiến thắng lợi ông là người Triết Giang, Ôn Châu, đã từng làm trưởng phòng tài chính Triết Giang. Năm ba mươi bảy ba mươi tám tuổi, ông theo chính phủ đến Đài Loan. Tôi mới học Phật, có một người bạn giới thiệu vì ông cũng là đệ tử của Ân Quang đại sư, đồng học của thầy Lý. Ông rất thích người học Phật trẻ tuổi, chuyện về ông rất nhiều, toàn là tự thân trải qua. Có ba việc khiến tôi có ấn tượng rất sâu, do ông kể cho tôi nghe.

Việc thứ nhất chính là cha vợ ông- Chương Thái Viêm, khi còn tại thế từng làm phán quan của Đông Nhạc đại đế. Địa vị phán quan rất cao, giống như thư ký trưởng vậy. Đông Nhạc đại đế trông coi sáu tỉnh. Trong sáu tỉnh này người sống hay chết đều do ông quản lý, địa vị phán quan rất cao. Chắc là do phán quan có việc phải đi xa, nên ông ta làm thay, làm thay hơn một tháng, rất gian nan. Ban ngày đi làm, làm việc công vụ, tối đến phải đến quỷ đạo làm việc.

Ông nói tối đến có hai tiểu quỷ đem kiệu đến đón ông, đón ở trước cửa nhà ông. Sau khi lên kiệu, giống như đang bay trên không trung, không giống như đi trên đất, thời gian rất ngắn đã đến miếu của Đông Nhạc đại đế. Đó là nơi làm việc của ông, nơi đi làm. Ông cũng thường đem những việc trong quỷ đạo, kể với bạn khi gặp nhau, đàm luận về những điều này. Có lần ông là Phật tử kiên thành ông kiến nghị với Đông Nhạc đại đế: hình phạt đóng cọc không nhân đạo lắm, có thể không dùng đến nó chăng?

Cột này là một trụ bằng đồng, đem đốt đỏ lên, người phạm tội ôm lấy cột đồng. Khi ôm cột đồng này, toàn thân đều bị thiêu đốt, giống như đang nướng vậy, là loại hình phạt này. Rất thảm thương, có thể phớt trừ chăng? Đông Nhạc đại đế sai hai tiểu quỷ dẫn ông đi, ông đến xem nơi hành hình trước rồi nói chuyện. Tiểu quỷ dẫn ông đi, ông đi theo hai tiểu quỷ. Đến hiện trường, tiểu quỷ nói đã đến, nhưng ông không nhìn thấy.

Do đó đột nhiên nghĩ đến: trong kinh Phật nói là do nghiệp lực biến hiện. Nếu không có nghiệp lực đó, sẽ không có cảnh giới này. Không phải Diêm La Vương tạo, không phải Diêm La Vương thiết kế địa ngục, tất cả địa ngục đều không phải. Là do tội nghiệp của chính mình biến hiện ra cảnh giới.

Như vậy chúng ta cũng hiểu, thế giới tây phương Cực Lạc, là cảnh giới mà đức Phật A Di Đà đã tu hành trong năm kiếp, tích lũy công đức biến hiện ra. Không phải tạo, không có người thiết kế, không có người kiến tạo. Như trong kinh Phật nói, tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Ý niệm bất thiện chiêu cảm quả báo bất thiện, không phải nhân tạo, không liên quan đến ai, không liên quan đến Phật Bồ Tát, không liên quan đến thượng đế, không liên quan đến quỷ thần hay Diêm la vương đều, tự làm tự chịu! Ông mới hoá nhiên đại ngộ, về sau không hỏi nữa. Chonên điều này chúng ta không thể không biết.

Giống như chúng ta nằm mộng vậy, mộng từ đâu mà có? Ai thiết kế cho chúng ta? Ai chỉ đạo chúng ta? Không có, đều là nghiệp lực của mình biến hiện ra. Chúng ta nằm mộng, sau khi tỉnh mộng nghĩ lại, từ từ những đạo lý trong kinh Phật nói, chúng ta có thể ngộ ra được. Lý này rất thâm sâu, trong kinh Phật có nhưng chúng ta chưa học được, đạo lý rất sâu. Thật ra nói đến ý niệm, có một số ý niệm tự mình biết được, có một số ý niệm tự mình không biết được. Chỉ đơn thuần nói đến ý niệm này, khái niệm chúng ta vô cùng hàm hồ, nên trong Bồ Tát Xứ Thai Kinh Đức Phật hỏi Di Lặc Bồ Tát, người hỏi người đáp để cho chúng ta nghe.

Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc “tâm hữu sở niệm”, trong tâm chúng ta khởi một ý niệm, đây là tâm phàm phu chúng ta khởi ý niệm. Phật hỏi Di Lặc Bồ Tát, trong một niệm này có mấy niệm? Mấy niệm nghĩa là có bao nhiêu niệm tổ hợp thành ý niệm này. Chúng ta không ngờ một ý niệm không phải là một niệm, trong một ý niệm còn có mấy niệm, có mấy tướng? Tướng là hiện tượng. Có mấy thức? Phật đã hỏi những câu như vậy? Tâm hữu sở niệm. Một người phàm phu bình thường, trong ý niệm này có bao nhiêu niệm, bao nhiêu tướng, bao nhiêu thức? Di Lặc Bồ Tát đáp, nói một khảy móng tay_ một khảy móng tay thời gian rất ngắn_ Một khảy móng tay có 32 ức một trăm ngàn niệm. Trăm ngàn là mười vạn, 32 ức nhân mười vạn. 320 triệu, trong một khảy móng tay này có 320 triệu niệm nhỏ hợp thành niệm này. Chúng ta nói khởi lên một ý niệm là lấy 32 ức niệm vi tế mới thành niệm này. Niệm niệm thành hình, tướng đó chính là hình trạng, chính là hiện tượng vật chất. Trong mỗi niệm vi tế đều có hiện tượng vật chất, “hình giai hữu thức”, trong mỗi hiện tượng vật chất đều có thọ tướng hành thức, thọ tướng hành thức là hiện tượng tinh thần. Nói cách khác vật chất và tinh thần là dung hợp ở một nơi, vĩnh viễn không thể phân khai. Ngày nay gọi là duy vật,

duy tâm đều sai. Tâm vật là nhất thể không thể tách rời. Thứ tự phát sanh là trước có hiện tượng tinh thần, sau mới có hiện tượng vật chất.

Sau khi chúng ta đọc bộ kinh này, mới hiểu rõ ràng Tâm Kinh mà chúng ta đọc hàng ngày: “chiếu kiến ngũ uẩn giai không”. Đối với câu “ngũ uẩn giai không”, xem rất nhiều chú giải đều không rõ ràng, chúng ta chỉ biết sắc thọ tướng hành thức. Sắc là thân thể chúng ta, sắc thân này. Thọ là cảm thọ, tướng là tư tưởng, hành là tương tục không gián đoạn, thức là A lại da. Chúng ta đều nói như vậy, đều trả lời như vậy. Nhưng ở đây không phải! Ngũ uẩn là nói về điều gì? Ngũ uẩn ngày nay các nhà lượng tử học gọi là lượng tử, chính là tiểu quang tử. Cũng chính là một niệm vi tế mà Bồ Tát Di Lặc nói. Một niệm vi tế là một khay móng có 320 triệu niệm vi tế. Quý vị xem một khay móng tay hiện nay các nhà khoa học đều dùng đơn vị thời gian là giây, một giây chúng ta có thể khay móng tay mấy lần? Tôi tin rằng người khay nhanh có thể khay năm lần, như vậy 5 nhân 320 triệu, là 1600 triệu một giây. Một giây có 1600 triệu niệm vi tế, đó là một niệm trong đó. Một niệm đó đầy đủ sắc thọ tướng hành thức.

Quán Thế Âm Bồ Tát nhìn thấy ngũ uẩn, thời gian của nó rất ngắn, ngũ uẩn giai không, chúng ta không cách nào tưởng tượng được. Vì quý vị mới khởi một niệm, không biết bao nhiêu niệm vi tế đã đi qua. Mỗi niệm đều bất khả đắc, đều không có thật, nên những hiện tượng mà mắt thịt chúng ta nhìn thấy đều là tương tượng tục của niệm vi tế này, thực tế cũng giống như xem phim, xem ti vi vậy, những hình ảnh này đều đang động. Thước phim chúng ta rất rõ ràng, đây là cuộn phim của máy ảnh trước đây, chính là phim chiếu đèn. Đẻ vào trong máy chiếu, một giây có 24 tấm. Ở trên màn hình chúng ta xem giống như thật vậy, một giây mới có 24 tấm. Bây giờ nói với quý vị hoàn cảnh hiện thực của chúng ta, một giây có bao nhiêu tấm? 1600 triệu nên chúng ta không biết là giả. Trên màn hình một giây có 24 tấm, chúng ta đã cho rằng nó rất thật. Thật ra cảnh giới ngày nay của chúng ta, cảnh giới mà mắt thịt thấy được Phật nói một giây có 1600 triệu, mỗi niệm đều không giống nhau, giống như âm bản của bộ phim này vậy, không có đoạn nào tương đồng, tương tự không hoàn toàn tương đồng nên hiện tượng này là tương tự tương tục tướng, không có thứ nào là thật!

Trong Tâm Kinh nói chiếu kiến ngũ uẩn giai không, chúng ta coi như đã hiểu rõ. Bao nhiêu năm nay vấn đề này đều chưa làm rõ, nhưng tự mình tưởng rằng đã hiểu. Đây là do chúng ta đọc kinh quá ít, không lưu ý đến vấn đề này. Đây là thật tướng các pháp, chân tướng sự thật.

Hiện tượng vi tế như vậy, đã được các nhà khoa học ngày nay phát hiện, chúng ta không thể không khám phục, không thể không tán thán. Nhà khoa học người Đức

chuyên môn nghiên cứu vật lý học, đặc biệt là lượng tử vật lý học. Phổ Lăng Khắc thầy của Ái Nhân Tư Thân, ông nghiên cứu vật chất, vật chất rốt cuộc là gì? Tìm ra căn nguyên của vật chất, thì ra vật chất là huyền tượng, nó do tâm niệm biến hóa ra, giống như những gì Phật nói, thật là điều không dễ! Nhưng Bồ Tát Di Lặc đã nói ra con số, họ không nói ra, họ chỉ nói là tốc độ cực nhanh, tần suất rất cao, tần suất chấn động, tốc độ cực nhanh. Bồ Tát Di Lặc đã nói rõ, một giây là 1600 triệu, nghĩa là tần suất chấn động của nó, một giây là 1600 triệu. Đơn vị là triệu, 1600 triệu một giây nên ngài nói nó là giả không phải thật. Hiện tượng tinh thần cũng là giả không phải thật. Biết được vật chất từ đâu mà có? tinh thần từ đâu đến? Họ nói một câu rất thú vị, họ nói hiện tượng vật chất này là từ không sanh có. Nói rất hay, thật hiếm có!

Trong Phật pháp, hiện tượng tinh thần là từ trong tự tánh biến hiện ra, họ không tìm thấy tự tánh. Khoa học và triết học cần phải có đối tượng mới có thể nghiên cứu. Triết học cũng có đối tượng trừu tượng, đối tượng của hiện tượng tự nhiên, rồi điều này nó cũng không còn cách nào. Bây giờ chúng ta biết tự tánh thanh tịnh tâm, chính là bản tánh của chúng ta, trong bản tánh không có vật chất, không có tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, đây chính là giới hạn của khoa học và triết học. Đến cửa ải sau cùng, nó không có cách đột phá. Cửa ải cuối cùng phải cần Phật pháp, Phật dạy chúng ta đột phá như thế nào? “Duy chứng phương tri”, chỉ có chứng mới biết được. Chứng ra sao? Buông bỏ, buông bỏ khởi tâm động niệm, buông bỏ phân biệt chấp trước quý vị sẽ thấy được. Chỉ cần buông bỏ thì lập tức nhìn thấy. Đây là Đức Thế Tôn biểu hiện cho chúng ta, ngài nhập định dưới cây bồ đề, khi buông bỏ liền nhìn thấy. Ngài Huệ Năng biểu hiện cũng là buông bỏ nên ngài thấy được.

Đức Thế Tôn khi đã buông bỏ và thuyết ra bộ Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm, nói tường tận cảnh giới sau khi buông bỏ. Ngài Huệ Năng buông cả lược nói ra năm câu, đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu. Triển khai năm câu của ngài Huệ Năng, chính là Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm. Kinh Đại Phương Quảng Phật Hoa nghiêm thu gọn lại chính là năm câu này, là một không phải hai, đều là báo cáo về việc minh tâm kiến tánh. Đây mới gọi là thật tướng các pháp, chân tướng của tất cả pháp. Buông bỏ liền rõ ràng thấu triệt. Công phu tu hành trong Phật pháp, bí quyết chính là đây.

Người thật sự dụng công, nghĩa là biết cách vận dụng phương pháp này. Nhìn thấy là hiểu rõ, sau khi hiểu rõ liền buông bỏ, buông bỏ giúp ta càng nhìn thấu. Từ sơ phát tâm đến Như lai địa, do hai phương pháp này hỗ trợ mà thành tựu. Nhìn thấu giúp ta buông bỏ, buông bỏ càng giúp ta nhìn thấu, cho đến đạt được cứu cánh viên mãn.

Đây là Chương Gia đại sư dạy tôi trong lần gặp đầu tiên. Sở dĩ phàm phu không thể thành tựu, nhân tố chủ yếu nhất là tình chấp quá nặng. Danh văn lợi dưỡng còn dễ buông, tình chấp thì rất khó, điều này có thể hại chết người. Tất cả những người tu hành không thể thành tựu là đều do nó hại, không biết tình chấp là giả. Không buông bỏ tình chấp, chắc chắn không giải quyết được vấn đề. Quý vị yêu thương người thân mình, sau khi chết đi, mỗi người nghiệp lực không giống nhau, đều phân tán, quý vị đến đâu để tìm? Tất cả đều là không! Tự mình đang chịu tội. Thật sự hiểu được đạo lý này, tôi yêu người thân của tôi, tôi phải giúp họ, thành tựu họ, để họ ly khổ đắc lạc đến thế giới Cực Lạc. Quý vị đến thế giới Cực Lạc, bất luận họ ở trong đường nào chúng ta đều biết, đều có thể tiếp xúc trực tiếp với họ. Họ gặp khó khăn quý vị mới giúp được, như vậy mới thật sự gọi là yêu thương họ. Trong tình không chấp thì được, có chấp thì rất phiền toái. Chonên hiểu rõ minh bạch điều này mới có thể cứu gia thân quyến thuộc của mình.

Thế giới Cực Lạc đáng được tán thán, thế giới Cực Lạc là 48 nguyện và công đức tu hành năm kiếp của Phật Di Đà thành tựu. Chúng ta đem địa ngục của thế gian này so với tình hình ở thế giới Cực lạc sẽ biết, sẽ không còn hoài nghi. Chúng ta càng có thêm nhiều kiến thức, có thể giúp chúng ta giải quyết vấn đề hiện tại.

“Tùng trung nhi xuất, cổ viết sớng phát, sớng phát hòa nhã âm”, đây là chú vị Bồ Tát tán thán, từ trong tâm, trong chân tâm hiển lộ ra. “Kỳ âm hòa nhã”, âm thanh ôn hòa tao nhã. “Hội Sớ viết, ngũ âm tương hòa, phúng thanh bất tà, cổ vận hòa nhã”. Âm nhạc hiện nay là bảy âm. Ngày xưa chỉ có năm âm cung, thương, giác, trừng, vũ. Thêm vào thiếu cung, thiếu thương cũng là bảy âm. Âm phù của âm nhạc hiện nay dùng bảy âm. Ngũ âm tương hợp ngày nay gọi là nhạc giao hưởng. Nghe tiếng nhạc này không sanh tà niệm gọi là hòa nhã. Nhạc âm này vì sao không tà? Tâm chánh âm thanh sẽ chánh, tâm tà âm thanh sẽ tà. Tâm là chủ thể, tâm là ý niệm.

Ca nghĩa là ca hát, tán là tán thán. Dùng ca hát hòa nhã để tán thán Phật A Di Đà, tán thán thế giới Cực Lạc. “Tối thắng tôn”, là chỉ Phật A Di Đà. “Nhân thi Phật trung chi vương, cổ xưng tối thắng”, câu này phải đặc biệt thể hội sâu sắc. Phật A Di Đà thù thắng ở điểm nào? Về lý mà nói, Phật Phật đạo đồng, hoàn toàn bình đẳng, không có cao thấp. Vì sao đem Phật A Di Đà đặt vào vị trí này? Đây không phải từ trên quả mà nói, phải từ nhân mà nói. Phật A Di Đà khi chưa thành Phật là phàm phu, xuất gia tu hành tên là Pháp Tạng tỳ kheo, nên sự thù thắng này phải bắt đầu xem từ nhân địa. Pháp Tạng tỳ kheo vì thương xót tất cả chúng sanh đau khổ, phát 48 lời nguyện. Những vị tỳ kheo khác không có phát nguyện này hoặc là có phát nguyện nhưng không có tu hành, nên nguyện không thể thành tựu. Nhất định phải tu hành thì nguyện nguyện

mới thành chân, nguyện nguyện đều hiện thực. Ngài dùng thời gian thật dài, năm đại kiếp!

Một đại kiếp thời gian dài bao nhiêu? Trong kinh Phật nói, một đại kiếp là một lần một thế giới thành trụ hoại không, đây gọi là một đại kiếp, đây là chữ số của thiên văn. Năm đại kiếp, thế giới này trải qua năm lần thành trụ hoại không. Thời gian dài như vậy để tu 48 lời nguyện này. 48 nguyện đã viên mãn, mỗi nguyện đều thành hiện thực, tự nhiên thành tựu nên nó không cần thiết kế, không cần thi công, kiến tạo, tất cả đều không cần.

Thế giới Cực Lạc ở đâu? Như Chương Thái Viêm nói về địa ngục trụ đồng, không nơi nào không có, không chỗ nào không có. Không có nghiệp lực này không thấy được, có nghiệp lực này sẽ nhìn thấy được. Thế giới Cực Lạc cũng như vậy. Nếu có nhân duyên quý vị sẽ thấy được thế giới Cực Lạc, nếu không có duyên thì không nhìn thấy được. Thế giới Cực Lạc ở đâu? Biến pháp giới hư không giới, ở đâu không phải là thế giới Cực Lạc? Ngược lại biến pháp giới hư không giới ở đâu không phải là địa ngục! Phải hiểu được chân tướng sự thật này, nó không phải thật. Nhưng thế giới Cực Lạc vĩnh viễn không bao giờ thay đổi, nguyên nhân gì? Nó là nơi tu hành của tất cả chúng sanh. Số người này thành Phật thì số người sau lại đến. Ngày ngày có người tốt nghiệp, ngày ngày có học sinh mới đến, nó vĩnh viễn không gián đoạn nên thế giới này xuất hiện một tướng lạ là mãi mãi không già.

Trường tổ chức tốt, rất nhiều học sinh đều muốn đến học. Mỗi năm đều có tốt nghiệp, mỗi năm đều có học sinh mới. Thế giới Cực Lạc không phải là hàng năm, từng giờ từng phút đều có người thành Phật, từng giờ từng phút đều có mới người đến, có người vãng sanh đến, vĩnh viễn không gián đoạn. Phật A Đà chứng được cứu cánh viên mãn, nên tất cả Chư Phật Như Lai đều tán thán Phật A Di Đà: “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, tối thắng tôn là chỉ cho Phật A Di Đà. Trong đời này chúng ta có duyên, gặp được Phật A Di Đà, gặp được danh hiệu này, đã gặp được rồi. Gặp được quyền kinh này lại càng thân thiết.

Đoạn thứ nhất bên dưới là: “thông tán Phật đức. Cứu đạt thần thông tuệ, du nhập thâm pháp môn”. Cứu đạt thần thông tuệ, cứu là cứu cánh, đạt là thông đạt trí tuệ thần thông. “Thần thông huệ giả”, hai loại thần thông và trí tuệ đều là cứu cánh viên mãn. Kinh Lục Ba La Mật nói: “Di Lạc bạch Phật vân, hà danh vi thần thông trí tuệ”, đây là Bồ Tát Di Lạc hỏi. “Phật ngôn, thần thông giả, năng dĩ thông lực kiến cực vi sắc, thị danh thần thông. Dĩ tịnh pháp nhãn, tri sắc tánh không, diệt bất thủ trước, thị danh trí tuệ”. Trả lời rất hay, Phật giải thích rất hay. Hiện nay chúng ta biết, các nhà khoa học

dùng máy móc. Dùng những thứ này, khoa học nghiên cứu được thành quả, dùng máy móc tinh vi hơn để quan sát, phát hiện được điều gì? Phát hiện cực vi sắc.

Chư vị đại Bồ Tát này, họ không cần dùng máy móc, không dùng những chứng cứ tích lũy của khoa học, không cần. Họ dùng định lực, dùng công phu thiền định. Định công đạt đến trình độ nhất định, sẽ thấy được cực vi. Cực vi này có thể là lượng tử mà Phổ Lãng Khắc nhìn thấy. Lượng tử lớn bao nhiêu? Ông ta nói 100 ức lượng tử, số lượng này là một trăm ức. Một trăm ức lượng tử tập trung lại một nơi bằng một điện tử, một điện tử trong hạt nhân nguyên tử. Một trăm ức lượng tử, trong khoa học cũng gọi là trung vi tử. Vật nhỏ như vậy nhưng nó có năng lực thấu suốt, đại khái là địa cầu này không ngăn được nó. Trong này ghi có căn cứ số liệu, một điện tử là một phần trên một trăm ức, nó có thể xuyên qua một tấm gang dày mười ức cây số. Mười ức cây số đại khái là dày hơn so với địa cầu, địa cầu không có mười ức. Chúng ta đi máy bay từ Thượng Hải, bay đến Los angeles của Mỹ là một vạn cây số, mới được một vạn cây số. Mười ức cây số phải đi quanh bao nhiêu vòng địa cầu! Một tấm gang dày như vậy nó có thể xuyên suốt, thông qua, chứng tỏ nó không có chướng ngại.

Nó vô cùng vi tế, trong tấm gang tổ hợp vẫn có khe hở, nó từ trong khe hở đó xuyên qua. Vật nhỏ như thế, đã bị các nhà khoa học ngày nay phát hiện. Ngày xưa chỉ có trong kinh Phật nói đến, kinh Phật nói thế nào? Nói đây là định lực của những người tu hành. Định lực thậm thâm, được tâm thanh tịnh hiện tiền sẽ nhìn thấy, đây gọi là thần thông. Thông là thông đạt, không có chướng ngại.

“Dĩ tịnh pháp nhãn”, pháp nhãn thanh tịnh quý vị thấy được. “Tri sắc tánh không” nghĩa là thấy được trong ý niệm vi tế này có sắc thọ tướng hành thức. Nó sanh diệt quá nhanh, một giây có 1600 triệu lần sanh diệt, tốc độ nhanh như vậy nhưng Bồ Tát nhìn thấy, biết được thật tướng của nó. Đối với hiện tượng này cũng không chấp trước, họ không thủ tướng, không chấp trước. Dùng cách nói hiện nay của chúng ta, không có ý niệm không chế, không có ý niệm chiếm hữu, nghĩa là không chấp trước nắm giữ. Nhìn thấy hiện tượng này cứ để tùy nó, không cần quan tâm đến, vì sao vậy? Nó không chướng ngại, nó là giả không phải thật, nó không chướng ngại. Nếu chấp trước tướng nó sẽ chướng ngại, vì sao? Vì tâm bị động. Bất luận cảnh giới nào hiện tiền, tốt nhất là không động tâm. Tâm mình phải vững vàng, đặc biệt là thiên tai hiện tiền. Nếu tự mình vững vàng không động tâm trước thiên tai, thì thiên tai đối với chúng ta không có chút chướng ngại nào. Nếu trong thiên tai chết đi là bị sợ hãi mà chết, tự mình hù chết mình, không phải thiên tai hại. Lời tôi nói là thật, không bình tĩnh nên sợ quá mình mà chết.

Đặc biệt là hiện nay bị bệnh nặng, bị bệnh ung thư. 99 phần trăm của bệnh ung thư là sợ mà chết, nếu xem nó như thương phong cảm hàn, không để ý đến nó thì không sao, mấy ngày sẽ khỏi. Đây gọi là tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Nếu không nghĩ đến bất cứ điều gì, đây là cảnh giới cao nhất. Không có bất cứ ý niệm nào, buông bỏ tất cả. Nếu còn có thể niệm Phật A Di Đà thì càng tuyệt vời, công đức thù thắng vô cùng.

Vì sao niệm Phật A Di Đà? Đem 48 nguyện và công đức năm kiếp tu hành của Phật A Di Đà biến thành của mình, người này rất thông minh. Phật A Di Đà rất rộng lượng, tuyệt đối không nói sao của tôi tu được mà anh lấy đi? Quý vị lấy đi Phật A Di Đà rất hoan nghênh, rất hoan hỷ. Quý vị rất có trí tuệ, quý vị xem tôi tu hành lâu như vậy, quý vị thật sự không bao lâu đã lấy đi được. Ngài đồng ý bố thí, đồng ý cho quý vị, chỉ sợ quý vị không cần.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 437

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên Tập: Bình Minh

Thời Gian: 05.06.2011

Địa điểm: Càng Sơn Tịnh Tông Học Hội _ Nhật Bản

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 549, hàng thứ năm, bắt đầu xem từ câu đầu tiên.

“Nhất, tụng tán Phật đức. Cứu đạt thần thông tuệ, cứu giả cứu cánh, đạt giả động đạt. Thần thông tuệ giả, thần thông dữ trí tuệ dã”. Ba bài rưỡi của kệ tụng ở trước, tất cả nói về bốn việc. Bài thứ nhất tán thán đại đức của Phật A Di Đà. Bài thứ hai là tán thán danh hiệu Phật A Di Đà. Bài thứ ba là tán thán thế giới Cực Lạc. Hai câu sau cùng là tán thán pháp tánh. Đây là đoạn thứ nhất tên là “Tụng Tán Phật Đức”.

Trong kinh văn câu thứ ba là: “cứu đạt thần thông tuệ”. Cứu là cứu cánh, đạt là thông đạt. Cứu cánh thông đạt, không có chút chướng ngại nào. Thần thông tuệ là thần thông và trí tuệ. Thần thông chỉ cho lục căn: nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý, đây gọi là lục căn. Lục căn này khởi tác dụng không có chướng ngại, ví như mắt chúng ta có thể thấy được sắc tướng, nhưng có chướng ngại. Chúng ta chỉ thấy được gần không thể thấy ở

xa. Nếu ở giữa có chướng ngại chúng ta sẽ không nhìn thấy được. Cách một trang giấy, chúng ta cũng không thể nhìn xuyên qua, đây gọi là có chướng ngại. Không chướng ngại, họ có thể nhìn thấy tất cả. Chúng ta mở mắt thật to có thể thấy được thế giới Cực Lạc chăng? Có thể. Thế giới Cực Lạc rất xa, gần xa đều không có chướng ngại, đây gọi là “động đật”. Xa có thể nhìn đến biên tế của vũ trụ, gần có thể nhìn thấy lượng tử, hiện nay gọi là lượng tử, trong kinh nói là cực vi chi vi.

Trong phần chú giải đoạn trước kinh này chúng ta có xem qua. Vi điểm của mao trần, mao là lông trên người chúng ta. Điểm nhọn trên một sợi lông, nhất mao đó là chỉ điểm nhọn của nó. Nhất trần là chỉ một hạt vi trần, vi trần mất thịt chúng ta không nhìn thấy được. Như hiện nay nói, nguyên tử, hạt nguyên tử, hạt vi lượng. Mắt thường không nhìn thấy được những vi trần này, những vi trần này đều rất lớn. Chonên vi điểm trong vi trần, vi điểm của vi trần lại càng vi tế, có thể chính là trung vi tử mà khoa học hiện đại phát hiện. Điều này gần đây mới phát hiện, đây là vật nhỏ nhất. Hiện nay nói đến nhỏ, trung vi điểm nhỏ nhất. Một trăm ức trung vi điểm tụ tập lại thành một điện tử, xoay chuyển quanh nguyên tử. Bên cạnh hạt nhân nguyên tử là điện tử, một hạt nhỏ điện tử là một trăm ức trung vi điểm. Có thể đó chính là cực vi chi vi mà trong kinh Phật nói, mắt thường có thể nhìn thấy, không có chướng ngại. Ngày nay mắt của chúng ta có chướng ngại, mắt này không thông linh. Hai chữ thần thông này chúng ta không có thì không thể thông được.

Đức Phật dạy: thần thông không có chướng ngại. Mắt thấy sắc không bị chướng ngại, tai nghe âm thanh không bị chướng ngại. Mắt thấy sắc chướng ngại quá nhiều, ngày nay mắt của chúng ta, chỉ có thể thấy được ánh sáng dao động nhất định. Dài hơn ánh sáng dao động này dài cũng không nhìn thấy, ngắn hơn ánh sáng dao động này cũng không thấy được. Dài hơn ánh sáng dao động này là dài vô hạn, ngắn hơn ánh sáng dao động này là ngắn vô hạn. Thứ mà chúng ta không nhìn thấy được rất nhiều. Không thể nói không nhìn thấy được là không có, có thật.

Đức Phật nói với chúng ta: tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Thần thông này là thuộc về đức, trí tuệ đức tướng của Như Lai ở đây nói là cứu cánh thần thông tuệ. Chúng ta đều có, vì sao hiện nay mất đi? Vọng tưởng quá nhiều, ý niệm xen tạp. Tạp niệm quá nhiều, tâm không thanh tịnh nên năng lực này mất đi. Mất đi chỉ còn lại chút ít không đáng là gì. Ngày nay lực căn chúng ta khởi tác dụng đi quá xa với bản năng của chúng ta, có mất đi chăng? Phật nói không mất đi, chỉ là ở giữa có chướng ngại. Dứt trừ chướng ngại, quý vị liền được khôi phục. Chướng ngại này chính là vọng tưởng phân biệt chấp trước, quý vị nghĩ xem chúng ta chịu thiệt hại này lớn biết bao. Hiện nay vẫn tiếp tục không ngừng vọng tưởng phân biệt chấp trước.

Người lợi căn, người thông minh nghe Phật nói pháp này, lập tức buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, bản năng của họ liền được phục hồi. Trong kinh nói cứu đạt thần thông tuệ liền hiện tiền.

Đức Thế Tôn đương thời ngồi dưới cội bồ đề, buông bỏ vạn duyên, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, biểu diễn cho chúng ta thấy. Ở Trung Quốc thời nhà Đường, Ngài Huệ Năng cũng biểu diễn cho chúng ta thấy. Ngũ tổ giảng Kinh Kim Cang cho ngài, giảng đến câu: “ung vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, ngài liền triệt để buông bỏ, cứu đạt thần thông tuệ liền hiện tiền. Chứng minh điều gì? Thật sự không mất đi, chỉ là bị mê, nên thất này gọi là mê thất, chứ không phải mất đi. Mê khởi tác dụng chướng ngại, khiến tác dụng lực căn của chúng ta bị giới hạn, chịu giới hạn rất lớn.

Đức Phật dạy chúng ta buông bỏ, chúng ta thật sự buông bỏ là nghe lời, thật sự là học sinh tốt. Không chịu buông bỏ sẽ rất khó khăn, nhưng Phật không từ bỏ chúng sanh. Đòi đòi kiếp kiếp bất luận là đọa lạc vào đường nào, Phật Bồ Tát trước sau đều không bỏ, theo chúng ta mà chúng ta không hề hay biết. Phật Bồ Tát mỗi niệm là giúp chúng ta, khởi phát chúng ta, hy vọng chúng ta có thể giác ngộ quay đầu. Quay đầu là bờ, buông bỏ hết tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước.

Mang theo vọng tưởng phân biệt chấp trước học Phật có thể đạt được lợi ích chăng? Có thể đạt được lợi ích, lợi ích là trồng chủng tử Phật trong A lại da. Lợi ích chính là điều này. Ngoài điều này ra quý vị tạo nghiệp đều phải thọ quả báo, vì sao vậy? Vì trong tự tánh thanh tịnh tâm không có nghiệp, cũng không có báo. Thế nên mang theo những thứ này không thể kiến tánh, không thể khôi phục trí tuệ đức tướng vốn có trong tự tánh, không thể khôi phục. Chonên tu học Phật pháp, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, không có gì khác ngoài việc buông bỏ mà thôi!

Vì sao không chịu buông bỏ? Vì tình chấp quá nặng, nhận giả làm chân. Luân hồi lục đạo là giả, mười pháp giới là giả. Nhận giả cho là chân, còn chân thì không biết. Nhất chân pháp giới tương tợ chân, vẫn không phải thuần chân, tự tánh là chân thật. Trong Tịnh tông nói thường tịch quang, thường tịch quang là chân. Cõi thật báo là tương tợ chân, nó với chân rất gần nhau. Trong cõi thật báo, đào thải hết tập khí vô minh, liền trở về thường tịch quang, như vậy mới chứng được cứu cánh viên mãn. Thường tịch quang gọi là diệu giác vị.

Trong nhất chân pháp giới, từ sơ địa đến đẳng giác, 41 địa vị trú trong cõi thật báo. Diệu giác không ở cõi thật báo, cõi thật báo không còn, thường tịch quang liền hiện tiền, là trở về tự tánh.

Bên dưới Kinh Lục Ba La Mật có một đoạn kinh văn: “Di Lạc bạch Phật vân”, Bồ Tát Di Lạc thỉnh giáo với đức Phật. “Hà danh vi thần thông trí tuệ”, ý muốn nói thần thông trí tuệ nghĩa là gì? “Phật ngôn, thần thông giả. Năng dĩ thông lực kiến cực vi sắc, thị danh thần thông”. Ở đây đưa ra một ví dụ, mắt. Như mắt của chúng ta có thể thấy được cực vi sắc. Cực vi chi vi, thần thông của mắt_phàm phu chúng ta có nhục nhãn, thiên nhãn có thiên nhãn. Thông lực của thiên nhãn lớn hơn rất nhiều so với chúng ta. Thông thường thiên nhãn đều có thể thấy được lục đạo luân hồi, đều có năng lực này. Càng nâng cao lên trên, thiên nhãn của người trong sắc giới thiên, lớn hơn rất nhiều so với dục giới. Thần thông của cõi vô sắc giới thiên lại lớn hơn sắc giới. Càng hướng lên trên thì mức độ thấy được càng rộng lớn. Đến địa vị Phật mới thật sự cứu cánh viên mãn. Đẳng giác Bồ Tát so với Phật còn kém một bậc, cũng có thể nhìn thấy biến pháp giới hư không giới, thấy hơi mơ hồ, không được rõ ràng lắm, nhưng cũng thấy được. Quả vị Diệu giác mới thật sự rõ ràng thấu triệt, đây là bản năng trong tự tánh khôi phục viên mãn. Năng lực này không phải từ bên ngoài đến. Trí tuệ, thần thông đều không phải từ bên ngoài vào, mà là tự tánh chúng ta vốn có.

“Dĩ tịnh pháp nhãn, tri sắc tánh không”. Tịnh ở đây là trí tuệ, tâm thanh tịnh khởi tác dụng thì gọi là trí tuệ. Không khởi tác dụng chúng ta gọi nó là định công. Huệ Năng đại sư nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”, đó là tự tánh bản định. Tự tánh bản định khởi tác dụng có thể sanh ra vạn pháp, nên vạn pháp cũng không phải là thật. Vạn pháp là tự tánh biến hiện ra, năng hiện năng biến. Biết được sắc tánh không, tất cả sắc pháp bản thể của nó là không tịch, nó không có tự thể. Thông thường sắc pháp gọi là vật chất, ở đây sắc pháp bao gồm cả hiện tượng tinh thần trong đó. Những gì lực căn duyên tới, đệ lực ý thức duyên là hiện tượng tinh thần, biết rằng tự tánh không tịch, hiện tượng thành tựu như thế nào? Là chúng duyên hòa hợp mà thành tựu. Duyên tụ liền có tướng, có tướng này, tướng này bao gồm ba loại hiện tượng mà ngày nay khoa học nói: Hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Chữ tướng này nó bao hàm hết tất cả.

Ba loại hiện tượng này đều không có tự tánh, nên gọi là tự tánh không. Do đó quý vị thông suốt chân tướng sự thật, tướng có là huyễn hữu, không có tự thể, nên “đương thể tức không, liễu bất khả đắc”. “Diệc bất thủ trước”, hiện tượng ngay trước mắt, quý vị không khởi ý niệm nói: tôi muốn không chế nó, tôi muốn chiếm hữu nó, tôi muốn hưởng thụ nó. Quý vị sẽ không khởi ý niệm này, vì sao vậy? Vì tự tha đều bất khả đắc. Tự tánh tôi là không tịch, tất cả hiện tượng bên ngoài tự tánh cũng là không tịch, nên ý niệm này sẽ không sanh. Đây gọi là “diệc bất thủ trước”, không thủ tướng, không chấp tướng, đây là gì? Đây là trí tuệ. Nói cách khác, trí tuệ nghĩa là gì? Trí tuệ chính là

không trước tướng. Đối với hiện tượng rõ ràng minh bạch, không chấp trước. Chắc chắn không có vọng tưởng phân biệt chấp trước, đây là trí tuệ.

Trước tướng là gì? Trước tướng không phải là trí tuệ, chấp tướng gọi là tình thức. Trong huyền tướng này chúng ta khởi lên tình chấp. Chấp là chấp trước, tình là mê, tình là không phải trí. Lục đạo phàm phu nhất định sanh khởi lên là tình chấp, nó không phải trí tuệ. Tình chấp nhất định phải biết, lấy tình chấp làm tâm, nghĩa là trong tâm tướng, trong tâm nhớ. Tâm này của tình chấp là tâm luân hồi, bất luận làm điều gì, ngày ngày niệm Phật A Di Đà đều gọi là tạo nghiệp luân hồi, nhưng là nghiệp tốt nhất trong nghiệp luân hồi, không đọa ba đường ác, đời sau có thể được phước báo nhân thiên, nhưng không thoát được luân hồi lục đạo. Không ra khỏi luân hồi lục đạo, quý vị sẽ rất phiền phức.

Quý vị thử nghĩ xem, một ngày chúng ta niệm Phật hiệu bao nhiêu thời gian? Không tính số lượng, một ngày chúng ta niệm danh hiệu Phật mấy tiếng? Còn mấy tiếng suy nghĩ lung tung? Quý vị thử tính kỹ điều này. Nếu một ngày thật sự có thể niệm được bốn tiếng danh hiệu Phật, còn 20 tiếng nghĩ đông nghĩ tây. Coi như mỗi ngày chúng ta niệm bốn tiếng Phật hiệu, công phu rất đặc lực. Quả báo này là lên cõi trời, đến đó hưởng phước trời. Con người khi hưởng phước liền hồ đồ, quên mất Phật hiệu. Khi phước hưởng hết, tội báo trong 20 tiếng suy nghĩ lung tung đó liền hiện tiền, khiến chúng ta đi vào trong ba đường ác. Chúng ta nghĩ đến chân tướng sự thật này, không ai không kinh hoàng, không ai không sợ hãi. Phải làm sao? Tôi đem nó điều chỉnh lại. Mỗi ngày tôi niệm Phật 20 tiếng, vọng tưởng 4 tiếng, nhất định được đến thế giới Cực Lạc. Bốn tiếng đó là gì? Bốn tiếng để ngủ. Niệm Phật 20 tiếng, bốn tiếng nghỉ ngơi, đây là gì? Đây là Đức Thế Tôn đặt ra.

Khi Đức Phật còn tại thế, tăng đoàn của ngài buổi tối ngủ bốn tiếng đồng hồ, nửa đêm là ngủ nghỉ. Nửa đêm từ 10 giờ đến 2 giờ_bốn tiếng_là thời gian nghỉ ngơi trong tăng đoàn. Hai giờ sang phải dậy để tu tập thời khóa sáng. Ngày ăn một bữa, ăn một bữa cơm trưa_trung nhật phân. Ấn Độ lấy một ngày một đêm chia thành sáu giờ. Ban ngày là sơ nhật phân, trung nhật phân, hậu nhật phân. Buổi tối là sơ dạ phân, trung dạ phân, hậu dạ phân. Chúng ta dùng tí sữu dần mao mười hai giờ, Ấn Độ là sáu giờ. Hiện nay người ngoại quốc dùng 24 giờ nên gọi là tiểu thời (tiếng đồng hồ), nhỏ hơn so với chúng ta.

Không nghĩ sẽ không biết, cứ hồ đồ suốt cả đời, nghĩ lại mới thật đáng sợ! Ngày nào cũng nghe kinh, ngày ngày niệm, ngày ngày đang giảng dạy học tập, nhưng khi đặt kinh xuống thì lập tức mê hoặc, vẫn bị tình chấp làm chủ mà tự cho mình đúng, vấn đề

này rất nghiêm trọng. Nếu không bình tĩnh tư duy tường tận, thì tự mình không thể phát hiện ra, còn cho rằng mình tu không tệ, tu rất tốt. Đến cuối cùng không thể vãng sanh, vẫn trôi lăn trong luân hồi lục đạo. Lúc này oán trách: Phật Bồ Tát không linh, Phật Bồ Tát gạt tôi. Như vậy thì tội càng thêm nặng. Ý niệm này vừa khởi, lập tức vào địa ngục, vì sao vậy? Vì báng Phật, báng pháp, báng tăng. Không biết chính mình sai còn đi trách người khác. Đoạn thứ nhất này nói về mắt.

“Phục thứ, văn chư thể gian cực vi tiểu thanh, thị danh thần thông”. Đây là tai, thông của tai. Tai là nghe âm thanh, âm thanh cực vi tiểu. Cực vi tiểu là âm thanh gì? Là nhất niệm bất giác. Niệm đầu tiên dao động nó có âm thanh, đây là âm thanh rất vi tế. Chính là Bồ Tát Di Lặc nói, một khảy móng tay có 32 ức một trăm ngàn niệm, trong niệm đó có âm thanh. Ai có thể nghe được? Trong kinh Phật nói: trên Bát Địa. Cũng chính là nói trong địa vị, cấp bậc của Bồ Tát, năm cấp bậc cao nhất họ nghe được, họ nghe được âm thanh vi tế này. Là Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác, năm vị này họ nghe được. Dưới Thất Địa nghe nói, biết là có điều này nhưng tự mình chưa chứng được. Nghĩa là không thấy được cực vi sắc, âm thanh cực vi tế không nghe được.

“Ư chư âm thanh, ngộ vô ngôn thuyết, ly chư thí dụ, thị danh trí tuệ”. Đối với tất cả âm thanh không có ngôn thuyết, vì sao không có ngôn thuyết? Âm thanh và sắc pháp tự tánh vốn không, liễu bất khả đắc. Nên “ly chư thí dụ” và “diệt bất thủ trước” ý nghĩa của nó tương đồng. Họ nghe được, tiếp xúc được, không khởi tâm, không khởi ý niệm, đây là trí tuệ, vì sao vậy? Vì khởi tâm động niệm, quý vị liền bị âm thanh quấy nhiễu. Nghe mà không nghe, nghe mà không nghe là đúng. Giống như sắc vậy, thấy mà không thấy, không thấy mà thấy. Nghe âm thanh, nghe mà không nghe, không nghe mà nghe, rất rõ ràng. Sắc tướng, thanh tướng rất rõ ràng, không khởi tâm động niệm, không phân biệt chấp trước, đây gọi là trí tuệ. Cũng chính là nói không bị ngoại cảnh phiền nhiễu, tự tánh bản định. Đối với cảnh giới rõ ràng minh bạch, không thủ, không trước, đây là trí tuệ. Phàm những gì bị quấy nhiễu đều gọi là phiền não, quý vị sanh phiền não không sanh trí tuệ, sanh trí tuệ nhất định không sanh phiền não.

Lục căn đầy đủ hai cái là nhãn và nhĩ, tỷ và thiệt bị tịnh lược. Ở sau nói căn thứ sáu. “Phục thứ, năng tri nhất thiết hữu tình tâm hành, thị danh thần thông”. Đây là đệ lục ý thức, đệ lục ý thức và năm căn trước không giống nhau. Năm căn trước là hiện tượng vật chất, vật chất khởi tác dụng. Đệ lục là tâm lý, nghĩa là ý niệm khởi tác dụng, ý niệm là tâm pháp, không phải là sắc pháp.

Tâm có thể biết, biết tất cả tâm hành của hữu tình chúng sanh. Tâm hành là gì? Là khởi tâm động niệm, đây gọi là tha tâm thông. Người khác khởi tâm động niệm quý vị đều biết, đây là thần thông.

“Liễu chư hữu tình vọng tâm phi tâm, thị danh trí tuệ”. Đây là thật sự có trí tuệ, khởi tâm động niệm là giả, không phải thật, vì sao vậy? Vì nó là vọng tâm, chứ không phải chân tâm. Chân tâm vĩnh viễn bất động, như như bất động. Vọng tâm mới động. Vọng tâm là gì? Vọng tâm là tác dụng của A lại da. Người thế gian thường nói tâm bất an không chuyên nhất, tam tâm nhị ý là thuật ngữ Phật giáo.

Hiện này đích thực có một số người bài xích Phật giáo, phản đối Phật giáo, nhưng miệng thì chuyên nói lời của Phật, đây là một chuyện rất buồn cười. Ví dụ như nói: tâm bất an không chuyên nhất là thuật ngữ Phật giáo, sao họ vẫn dùng nó? Ông Triệu Bộc còn tại thế nói rằng: nếu người Trung Quốc rời Phật giáo, họ sẽ không biết nói chuyện. Trong lúc nói chuyện không biết vô tình hay hữu ý, đều dùng rất nhiều thuật ngữ của Phật giáo, đều xuất phát từ Phật giáo. Không có thuật ngữ Phật giáo, quý vị nói chuyện không hay. Lời này nói rất hay, là thật không phải giả. Do đây mà biết, Phật giáo đối với văn hóa Trung Quốc ảnh hưởng rất lớn.

Tha tâm thông, quý vị có thể hiểu rõ thông đạt những hữu tình chúng sanh. Hữu tình chính là lục đạo chúng sanh. Họ là vọng tâm, họ không phải là chân tâm, phi tâm tức là không phải chân tâm, đây là trí tuệ. Lục đạo chúng sanh đều dùng vọng tâm, chân tâm không mất đi. Đây là đệ lục ý thức, thuộc A lại da thức, ở trước nói là đệ lục ý thức.

“Phục thứ, ư quá khứ tế tất giai ức niệm, thị danh thần thông”. Quý vị có thể nghĩ đến chuyện trong quá khứ. Chuyện ngày hôm qua ghi nhớ rất rõ, chuyện năm ngoái cũng nhớ rất rõ. Đây là thần thông, đây là A lại da. Lục căn chúng ta tiếp xúc với lục trần khởi lên tác dụng, toàn bộ quá trình này đều rơi vào trong A lại da. A lại da giống như kho tư liệu, tất cả đều có tư liệu, khởi tâm động niệm đều có tư liệu. Cát giữ ở đâu? Cát trong A lại da thức. A lại da thức là kho tư liệu của chúng ta. Từ vô thủy kiếp đến nay, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, đều ở trong đó. Nếu quý vị nói con người không biết đó là giả, nên quý vị phải khẳng định không ai không biết, chỉ có người mê hoặc điên đảo không biết. Người tâm địa thanh tịnh hoàn toàn biết được. Cũng chính là nói người không có thần thông không biết. Người có thần thông biết hết tất cả, không gì có thể che dấu được. Như vậy đối với Phật Bồ Tát càng không cần nói, Phật Bồ Tát thần thông trí tuệ viên mãn, quý vị làm sao có thể che dấu được? Quý vị giả dối trước mắt ngài, quý vị gạt ngài, chẳng phải ngài không biết. Ngài đối đãi với quý vị như thế

nào? Ngài dùng trí tuệ đối đãi quý vị. Thế nào gọi là trí tuệ đối đãi quý vị? Không chấp trước, nhưng ngài rõ ràng rất cả, vì sao vậy? Vì quý vị có một thiện niệm, được phước báo nhân thiên. Quý vị khởi một ác niệm, là tam đồ địa ngục, ngài rõ ràng thấu triệt.

Thiên đường địa ngục ở đâu? Trống không, tự tánh vốn không nhưng thế nào? Một thiện niệm liền hiện một thiên đường, một ác niệm liền hiện một địa ngục, ý niệm này sẽ hiện tướng. Quý vị hiện hiện tượng này, người khác không biết nhưng tự mình cảm nhận được. Thiên đường quý vị có lạc thọ, địa ngục quý vị có khổ thọ. Cảm thọ khổ lạc là việc của chính mình, người khác không biết được, nhưng Phật đều thấy một cách rõ ràng minh bạch.

Phật có trí tuệ, quý vị làm sai thì cứ làm, Phật không cảm đoán quý vị. Nếu Phật cảm đoán quý vị, như vậy là bị quý vị kéo xuống nước. Như vậy người này không phải là Phật, đã biến thành phàm phu, đã bị quý vị lôi kéo. Ngài thông minh, có trí tuệ, ngài như như bất động, xem quý vị tạo nghiệp thọ báo. Khi nào quý vị chịu tội quá nhiều quá khổ rồi, không muốn chịu khổ nữa, lúc này Phật liền đến độ quý vị, vì sao vậy? Vì quý vị đã giác ngộ, không muốn tiếp tục trôi lăn trong luân hồi, ngài mới đến giúp quý vị. Nếu quý vị vẫn chưa giác ngộ, Phật sẽ không giúp. Không phải Phật không từ bi, mà là quý vị không thể tiếp thu. Quý vị có cảm, Phật liền có ứng, quý vị phải có cảm ngài mới có ứng.

Hiện nay chúng ta cảm, là đối với yêu ma quỷ quái cảm mãnh liệt nhất, nhiều nhất. Yêu ma quỷ quái là gì? Sát đạo dâm vọng, ý niệm này của chúng ta rất mạnh mẽ, nên rất gần với yêu ma quỷ quái, nhưng lại cách Phật rất xa. Những chân tướng sự thật này không thể không biết, không thể không thấu triệt. Vì sao vậy? Thật đã rõ ràng, thật đã minh bạch, quý vị mới biết được Tịnh tông rất đáng quý, không thể không học Tịnh tông. Tịnh tông có thể trong đời này của chúng ta thành tựu viên mãn. Sau kinh này có một phẩm, tựa phẩm là “như bản đặc bảo”, hình dung này quá hay!

Chúng ta có Pháp môn này, đời này nhất định được cứu, nhưng phải rõ phải nhận thức được pháp môn này, tâm quý vị mới sinh khởi được. Quý vị nhận thức không rõ ràng, vì sao vậy? Vì vẫn mê luyến trong tình chấp này. Không thể nói quý vị không biết, mà trình độ quý vị không đủ, nên không thể buông bỏ tình chấp. Buông bỏ tình chấp chính là buông bỏ luân hồi lục đạo. Không buông được tình chấp, vẫn luân hồi trong lục đạo như trước. Người học Phật nhiều, người vãng sanh ít, đạo lý chính là ở đây.

“Liễu thắng nghĩa không, thị danh trí tuệ”, từ trên niệm, “liễu Phật độ không, thị danh trí tuệ. Phục thứ, liễu tri căn tánh sai biệt chi tướng, thị danh thần thông. Liễu

thắng nghĩa không, thị danh trí tuệ, năng tri chư pháp, thị danh thần thông. Liễu tục như huyễn, thị danh trí tuệ. Như thượng chi thù thắng thần thông trí tuệ, tất giai cứu cánh thông đạt, cố viết cứu đạt thần thông tuệ”.

Mấy câu sau nói rất thâm sâu, đoạn chú giải này rất hay, nói rất rõ ràng minh bạch về câu “cứu đạt thần thông tuệ”. Biết được quá khứ, nghĩa là quý vị nhớ lại quá khứ, đây là tác dụng của đệ lục ý thức. Có thể duyên quá khứ, có thể duyên vị lai. Họ có thể tưởng tượng vị lai, đây là thần thông.

“Liễu Phật độ không, thị danh trí tuệ”, cõi Phật là không, như vậy cõi chúng ta hiện nay vẫn không phải là không sao? Cùng một đạo lý, cõi thật báo trang nghiêm là cõi Phật, nó từ đâu mà có? Chúng ta học nhiều năm như vậy, chưa chứng ngộ nhưng có giải ngộ. Trong kinh nói rất rõ ràng là do tập khí vô thi vô minh biến hiện ra. Tự tánh năng sanh năng hiện, A lại da thức năng biến. Thức chính là phân biệt chấp trước, có phân biệt chấp trước nó liền khởi biến hóa, tức là năng biến. Không có phân biệt chấp trước, hiện tượng này nó bất biến. Cho nên người trong cõi thật báo trang nghiêm, cư dân không ai có phân biệt chấp trước. Chẳng những không phân biệt chấp trước, đến khởi tâm động niệm cũng không có. Đây là viên giáo sơ trú của Hoa Nghiêm trở lên cho đến đẳng giác, 41 địa vị này đều không khởi tâm không động niệm.

Cảnh giới sáu căn chúng ta tiếp xúc, mắt thấy sắc, tai nghe âm thanh mà không khởi tâm không động niệm. Thấy một cách rõ ràng, nghe một cách rõ ràng, ý niệm không động, đây là cảnh giới của Phật. Thấy một cách rõ ràng, nghe một cách rõ ràng, khởi tâm động niệm, nhưng không có phân biệt chấp trước, đây là cảnh giới Bồ Tát. Sự khác biệt giữa Phật và Bồ Tát là ở đây. Bồ Tát khởi tâm động niệm nhưng không phân biệt chấp trước, nên Bồ Tát ở Tịnh độ. Tịnh độ chính là tứ thánh pháp giới. Khởi tâm động niệm, có phân biệt, có chấp trước, là lục đạo phàm phu, gọi là uế độ, nghĩa là có nhiễm ô. Không có chấp trước, thì nó là Tịnh độ, không có nhiễm ô. Trong mười pháp giới đây là tứ thánh: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật. Những người này ở Tịnh độ, đây không phải cõi Phật, điều này nhất định phải biết. Thế giới Cực Lạc nói tứ độ, thường tịch quang thật là cõi Phật. Trong này không thể nói thấy hay không thấy, không thể nói. Cõi thật báo trang nghiêm là cõi Phật, ở đây gọi là “liễu Phật độ không”, đây là cõi thật báo trang nghiêm. Người ở trong này không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, là cõi Phật. Cõi phương tiện hữu dư khởi tâm động niệm, nhưng không có phân biệt chấp trước, trong kinh điển đại thừa thường nói tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới, cõi phương tiện hữu dư là tứ thánh pháp giới. Cõi phàm thánh đồng cư là lục đạo uế độ. Nhưng thế giới tây phương Cực Lạc rất đặc thù, có cõi phàm thánh đồng cư, nhưng trong cõi phàm thánh đồng cư chỉ có hai đường

là nhân đạo và thiên đạo. Nó không có nga quỹ, địa ngục, súc sanh, không có. Nó cũng không có tu la, la sát, không có những đường này.

Vì sao không có? Vì do 48 lời nguyện của Phật A Di Đà thành tựu. Nguyện đầu tiên trong 48 nguyện, ngài hy vọng tương lai, nơi ngài giáo hóa chúng sanh có mười pháp giới, có luân hồi lục đạo. Trong luân hồi lục đạo không có ba đường ác, đây là bốn nguyện công đức của Phật Di Đà thành tựu. Cho nên vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, đều được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, năng lực gia trì này chúng ta không sao tưởng tượng được, thật là không thể nghĩ bàn. Vì sao vậy? Vì chúng ta không nghĩ ra, cũng không nói rõ được, nói rồi quý vị cũng không hiểu. Dùng ví dụ để nói, chắc là hiểu được đôi chút. Ví như quý vị đầu thai đến nhân đạo, đầu thai vào nhà đế vương. Sanh ra quý vị chính là tiểu vương tử, quý vị liền nhận được sự đãi ngộ phú quý của hoàng gia, đó là năng lực của quý vị chăng? Không phải. Cha là Hoàng đế, là người này phước của cha, chứ không phải của họ, chính là đạo lý này.

Quý vị đến thế giới tây phương Cực Lạc, nơi đó Phật A Di Đà là giáo chủ, thế giới đó là 48 nguyện của ngài, nhờ năm kiếp tu hành mà thành tựu. Quý vị đến đó sẽ hưởng thụ được, mỗi điều trong 48 nguyện chúng ta đều hưởng thụ được, không sót điều nào. Phước báo này lớn biết bao, mười phương chư Phật Như Lai đều không sánh kịp. Cho nên ở trước giảng tôi từng nói, người niệm Phật phước báo lớn nhất, thế xuất thế gian không ai có thể sánh được. Vì sao vậy? Vì sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, giống như chư thiên tầng trời thứ sáu của cõi dục giới trong thế giới Ta Bà, chư thiên trong cõi trời thứ sáu phước báo lớn nhất. Những thứ họ cần thì tầng trời thứ năm_trời hóa lạc là biến hóa, những gì họ cần họ tự biến hóa. Trời hóa lạc biến hóa ra cúng dường tầng trời thứ sáu, tầng trời thứ sáu không cần tự mình biến hóa.

Chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà biến hóa thế giới tây phương Cực Lạc, và vô lượng hưởng thụ để cúng dường chúng ta, không phải chính là biến thành người của tầng trời thứ sáu đó sao! Dùng so sánh này quý vị thử nghĩ xem, quý vị có thể biết quan hệ của chúng ta với Phật A Di Đà_ ân của Phật A Di Đà đối với chúng ta thật không thể nghĩ bàn, phải tri ân báo ân. Nếu quý vị không có tâm tri ân báo ân, thì mãi cứ mê hoặc điên đảo không giác ngộ, chắc chắn không đến được thế giới tây phương Cực Lạc. Vì sao không đến được? Vì ngài không đến tiếp dẫn quý vị. Quý vị không biết thế giới tây phương Cực Lạc ở đâu, như thế không thể đến đó được. Điều kiện đầu tiên để vãng sanh thế giới Cực Lạc, là tự chúng ta thấy được Phật A Di Đà đến tiếp dẫn. Đây là thật. Cho nên chúng ta nhất định phải đầy đủ điều kiện Phật A Di Đà cho chúng ta. Điều kiện này là tin thật nguyện thiết, chân niệm Phật!

Niệm Phật không thể coi là nghiệp phụ, xem là việc đại sự trọng đại trong đời mình. Chúng ta đến làm gì? Chúng ta đến là để niệm Phật. Trong đời này chúng ta chỉ có một mục tiêu là thế giới tây phương Cực Lạc. Chỉ có một nguyện vọng là thân cận Phật A Di Đà. Nên đời này đến thế giới Cực Lạc, quý vị phải nghĩ tôi đến thế giới Cực Lạc được lợi ích gì? Quý vị đọc một lượt từ đầu đến cuối 48 nguyện, lợi ích đó hoàn toàn đạt được, là Phật A Di Đà tu thành cho quý vị hưởng thụ, mười phương thế giới không có, không tìm thấy.

Kinh này trước đây tôi giảng qua mười lần, những lời như vậy mười lần trước không có nói đến. Không phải tôi không giảng, mười lần trước tôi không phát hiện ra. Cho nên “đọc sách ngàn biến, mới hiểu được nghĩa của nó”, rất có đạo lý! Thuần thực, thật thuần thực, quý vị sẽ thấu triệt được nghĩa lý trong đó. Lòng tin quý vị thật sự, thì không có sức mạnh nào có thể chướng ngại được. Hiện tại được Phật lực gia trì. Trước đây Phật lực không gia trì được vì chúng ta có chướng ngại. Hiện nay đã buông bỏ chướng ngại nên đều thông suốt.

“Liễu thắng nghĩa không”, thế nào gọi là thắng nghĩa không? Điều này trong kinh điển đại thừa thường thấy, ý nghĩa này nhất định phải hiểu rõ ràng. “Thắng nghĩa không” cũng gọi là “đệ nhất nghĩa không”. “Đệ nhất” là gì? Dùng danh từ thuật ngữ hiện nay mà nói đây là danh từ trong triết học “đệ nhất nghĩa” trong kinh giáo đại thừa thường nói “nhất niệm bất giác”. Nhất niệm này chính là đệ nhất nghĩa, vì sao bị mê? Ngày nay chúng ta hỏi vũ trụ từ đâu mà có? Vạn vật từ đâu mà có? Sanh mạng từ đâu mà có? Tôi từ đâu mà có? Trong kinh giáo đại thừa nói, khởi nguồn của nó chính là nhất niệm bất giác. Nhất của nhất niệm bất giác chính là đệ nhất. Vì sao lại nhất niệm bất giác, đó là lý. Khi nào nhất niệm bất giác, đó gọi là sự. Lý sự đều bất khả đắc, nên đó là không. Vì sao lý sự đều bất khả đắc? Nếu nói không rõ ràng, người ta không phục, tôi cũng không phục. Hành trì bao nhiêu năm mới làm rõ được vấn đề này, lúc này nói đâu nghe đó. Đến khi nào? Đến khi chúng ta đọc trong Bồ Tát Xứ Thai Kinh. Đối thoại của Đức Thế Tôn và Bồ Tát Di Lạc mới hoát nhiên đại ngộ! Mới biết được nhất niệm này, nhất niệm không phải quá khứ, không phải vị lai, chính là hiện tại.

Nhất niệm này đương thể tức không liễu bất khả đắc. Vì sao vậy? Thời gian của nó quá ngắn, trong một giây có 1600 triệu nhất niệm. Như vậy chúng ta có thể lý giải được, quý vị nói nhất niệm này là xong, nó không còn tồn tại, lại biến thành nhất niệm thứ hai. Mỗi niệm đều là niệm đầu tiên, không có niệm thứ hai. Như thước phim để chúng ta xem phim, nếu quý vị nhìn đây, mỗi tấm đều là thứ nhất, không có thứ hai. Khi chiếu ra, một giây có 24 tấm, đây gọi là đệ nhất nghĩa, đệ nhất nghĩa không. Như vậy hôm nay chúng ta xem cảm giác được thế giới quan là gì? Là tướng liên tục của

thứ nhất thứ hai kết nối với nhau, nó không phải thật, mỗi cái đều là niệm thứ nhất, không có niệm thứ hai. Niệm thứ nhất và niệm thứ hai nên hoàn toàn giống nhau chẳng, nó không giống nhau. Chúng ta tìm ở trong này không có tâm nào tương đồng, nên chúng ta nói đại đồng tiểu dị, không có tâm nào tuyệt đối tương đồng, nên không thể nói là tương tương tục. Tương tương tục là mỗi đoạn đều tương đồng mới gọi là tương tục, nó không đồng. Chonên đối với tương tương tục tôi thêm vào hai chữ là tương tợ, tương tương tợ tương tục, nó không phải tương tương tục thật sự. Ý nghĩa nhất niệm này cần phải hiểu rõ ràng. Nên đệ nhất nghĩa chính là nhất niệm. Nhất niệm không tịch, nhất niệm này liễu bất khả đắc.

Quý vị mới nói nhất niệm thì nhất niệm này đã qua đi, không còn nữa, vĩnh viễn là nhất niệm này. Nhất niệm này đoạn rồi, nói cho quý vị biết là thường tịch quang sẽ hiện tiền. Phật độ không còn nên Phật độ không. “Liễu Phật độ không”, Phật độ không còn, nghĩa là cõi thật báo trang nghiêm không còn. Quý vị đến thế giới Cực Lạc, cõi phàm thánh của thế giới Cực Lạc không còn, cõi phương tiện không có, cõi thật báo không còn, chỉ còn lại thường tịch quang. Thường tịch quang không có gì cả, tôi thường nói trong thường tịch quang không có hiện tượng vật chất, không có tinh thần hiện tượng, cũng không có hiện tượng tự nhiên.

Thường tịch quang ở đâu? Nó tồn tại bất cứ lúc nào và bất cứ nơi đâu, chúng ta không rời thường tịch quang. Điều này tôi thường dùng màn mình ti vi để làm ví dụ, màn hình chính là thường tịch quang, không có gì cả. Hiện tượng trong đó thì sao? Cõi phương tiện, cõi thật báo, cõi đồng cư, đó là hiện tượng ở trong đó. Hiện tượng trong đó, không phải chính là từng sát na đang sanh diệt sao? Nó là động, nó không phải tĩnh. Hiện nay chúng ta dùng kỹ thuật số, tốc độ càng nhanh hơn so với băng nhựa này, nhưng nó vẫn là từng tướng từng tướng. Liên tục ở trong đó sanh khởi, nên xem ti vi, quý vị thật sự xem hiểu những gì trong đó liền được khai ngộ, đại triệt đại ngộ, quý vị liền thành Phật rồi. Khi hiểu thì pháp nào chẳng phải là Phật pháp, xem ti vi là Phật pháp, nó có thể giúp quý vị khai ngộ, giúp quý vị thành Phật, vấn đề là quý vị có biết xem hay không. Không biết thì quý vị bị cảnh giới chuyển. Tâm tham trước cảnh giới nên bị nó chuyển. Nếu giác ngộ, hiểu được nó đương thể tức không liễu bất khả đắc, nhìn thấy một cách rõ ràng là trí tuệ. Không khởi tâm không động niệm là thiền định. Định tuệ đều thành tựu trong cảnh giới, nên cảnh giới hiện tiền này của chúng ta, giống như trong màn tình ti vi vậy. Nếu hiểu được những điều này là không, không khởi tâm không động niệm, quý vị liền kiến tánh. Tánh ở đâu? Thường tịch quang ở đâu? Tồn tại mọi lúc mọi nơi, nó là thật, ngoài ra tất cả đều là giả, nên gọi nó là thắng nghĩa.

Thật hay giả đều là một không phải hai. Trên màn hình ti vi hiện những sắc tướng này, nó không thể tách rời màn mình.

Màn hình ở đâu? Chính là ở trong sắc tướng, sắc tướng ở đâu? ở trong màn hình, nhưng màn hình là màn hình, sắc tướng là sắc tướng. Một cái là thật, một cái là vọng. Thật thì vĩnh hằng bất biến, một cái là sát na biến diệt, cả hai cái đồng thời hỗn hợp. Quý vị hiểu tất cả, thấu suốt tất cả, không chút mê hoặc, đối với tánh, đối với tướng đều không chấp trước, đều không khởi tâm động niệm, đây gọi là “thắng nghĩa không”.

“Liễu thắng nghĩa không”, thông thiết thắng nghĩa không, cũng gọi là đệ nhất nghĩa không. Trong các pháp tối vi đệ nhất, nó là nguyên khởi đầu tiên. Trong Phật giáo có danh từ gọi là niết bàn, niết bàn cũng là ý này. “Niết bàn chi pháp không vô hữu tướng”, nên đệ nhất nghĩa không chính là niết bàn, niết bàn chính là đệ nhất nghĩa không. Trong Đại Tập Kinh nói, đây là Phật nói: “Đệ nhất nghĩa giả tức vô thượng thậm thâm diệu lý”, lý thêm vào chữ diệu, diệu có nghĩa là gì? Không thể nói có, cũng không thể nói không. Không thể nói ó tồn tại, cũng không thể nói nó không tồn tại, đây gọi là diệu. Quý vị nhất định không thể bị nó quấy nhiễu, chính là nói ở trong cảnh giới này, nhất định không được khởi tâm động niệm. Khởi tâm động niệm là sai, khởi tâm động niệm gọi là Bồ Tát, không khởi tâm không động niệm là Phật, khởi tâm động niệm là Bồ Tát.

Phân biệt thì sao? Phân biệt chính là A la hán, Bích chi Phật. Còn chấp trước thì sao? Chấp trước liền biến thành phàm phu lục đạo. Tất cả đều là giả danh giả tướng, không có thứ nào là thật. Nên trong hiện tượng đừng nghĩ đến nó, nghĩ đến nó là khởi tâm động niệm. Đừng nói đến nói, nói đến nó là phân biệt chấp trước, nên gọi là không thể nghĩ bàn. Vì thế trong kinh điển nói, đạo lý này thậm thâm thậm thâm, bất khả thuyết bất khả thuyết. Bất đắc dĩ dùng một giả danh gọi là đệ nhất nghĩa đế. Không thể chấp trước tướng danh tự, nhất định phải thông đạt thấu triệt, đây là thần thông.

“Liễu thắng nghĩa không, thị danh trí tuệ”, đối với chân tướng sự thật hoàn toàn thông đạt thấu triệt. “Năng tri chư pháp, thị danh thần thông”, chư pháp là từ sự tướng mà nói, những hiện tượng này quý vị đều thông đạt minh liễu, đây là thần thông. Thần thông khởi tác dụng gọi là phương tiện thiện xảo, giúp chúng sanh giác ngộ. “Liễu tục như huyễn”, tục là thế tục. Lục đạo luân hồi mộng huyễn bào ảnh, đây là trí tuệ.

“Nhu thượng chi thù thắng thần thông trí tuệ, tất giai cứu cánh thông đạt, cố viết cứu đạt thần thông tuệ”. Đây là câu thứ ba trong bài thứ nhất, chứng minh bản tánh vốn đầy đủ trí tuệ. Chư Phật Như Lai chứng được, chúng ta đều có. Chỉ là chúng ta hiện nay có vọng tưởng phân biệt chấp trước mà không thể chứng đắc. Nói cách khác chúng

ta có thể buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước lập tức liền chứng đắc. Vọng tưởng là gì? Là khởi tâm động niệm. Không khởi tâm không động niệm thì vọng tưởng sẽ không còn. Từ vọng tưởng sanh phân biệt, từ phân biệt sanh chấp trước, nên không khởi tâm không động niệm thì tất cả đều đoạn. Nếu đoạn chấp trước, vẫn còn vọng tưởng phân biệt. Đoạn phân biệt, phân biệt đã đoạn, chấp trước sẽ không còn, nhưng vẫn còn vọng tưởng, nên vọng tưởng đoạn thì tất cả đều đoạn.

Lục căn ở trong cảnh giới lục trần không nên khởi tâm, không nên động niệm. Cổ nhân có một ví dụ dạy chúng ta dùng tâm như gương. Giống như gương vậy, tâm sáng như gương, chiếu soi bên ngoài rất rõ ràng, trong đó không có khởi tâm động niệm. Chư Phật Như Lai dùng tâm như gương. Hiện tại chúng ta dùng tâm như thế nào? Dùng tâm giống như cuộn phim của máy quay phim vậy, chụp một cái ghi lại hình, chụp một cái ghi lại hình nên tâm không trong sạch, đã bị ô nhiễm, chính là ý này. Máy chụp hình, máy quay phim hiện nay của chúng ta chính là phàm phu, lục đạo phàm phu. Tắm gương đó chính là Như Lai, nó chiếu sáng một cách rõ ràng, nhưng không chấp trước dấu vết. Mỗi ngày sớm tối chúng ta rửa mặt soi gương, đó chính là soi tự tánh, tâm chúng ta có giống tắm gương chăng? Không giống. Tâm thật giống như máy chụp hình, máy quay phim, như vậy là hồng.

Có rất nhiều nơi thờ tượng Phật, sau tượng Phật có vòng hào quang. Dùng một tấm gương trưng trưng vòng hào quang, rất có ý nghĩa, tượng trưng cho đại viên cảnh trí, đây là biểu pháp. Chúng ta cúng Phật, cúng Phật quan trọng nhất là cúng một ly nước, còn những thứ khác có thể không cần, nhưng ly nước thì không thể thiếu. Đơn giản nhất, nhưng là phẩm vật cúng Phật quan trọng nhất. Nước tiêu biểu cho điều gì? Tiêu biểu tâm thanh tịnh, không có nhiễm ô, không có gợn sóng, nó tượng trưng cho ý này. Thấy nước liền nghĩ đến, tâm tôi phải giống như nước vậy, bất động, trong sạch. Như trên đề kinh này: “thanh tịnh bình đẳng giác”, thanh tịnh: nó không ô nhiễm, bình đẳng: không dao động, giác: có thể chiếu. Giác có nghĩa là chiếu nên tác dụng ly nước này rất vi diệu, không phải cúng để Phật uống, như vậy là sai, Phật không cần uống nước. Nó là biểu pháp.

Xem tiếp câu thứ hai bên dưới. “Du nhập thâm pháp môn, thượng minh thần thông trí tuệ. Tịnh Ảnh viết, thử thông dữ tuệ, giai y pháp thành cố, cố thứ minh du nhập thâm pháp dã”. Thần thông trí tuệ từ đâu mà có? Đến từ các pháp, không có chư pháp thì thần thông trí tuệ không hiển lộ được. Thần thông trí tuệ trong tự tánh vốn đầy đủ, nhưng phải có các pháp này mới có thể hiển lộ, nó khởi tác dụng. Tác dụng này chúng ta thường gọi là phản ứng, chúng sanh có cảm, tự tánh tự nhiên phản ứng, phản ứng này chính là “du nhập thâm pháp môn”. Từ du nhập thâm pháp môn hiển thị ra trong tự

tánh, có thần thông trí tuệ cứu cánh viên mãn. Đây chính là những điều ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn thanh tịnh”. Trong tự tánh thanh tịnh tâm của chúng ta, vốn có trí tuệ, vốn có thần thông, nên Phật pháp ở trong tất cả pháp là chân thật cứu cánh bình đẳng pháp. Trong Phật pháp không có cao thấp, chỉ có giác mê, không có cao thấp. Nó là bình đẳng, nó là nhất thể nên Phật pháp thường nói: “vạn pháp nhất như”.

Du nhập thâm pháp, đây là pháp môn. “Pháp môn, Triệu Công Chú Duy Ma Cật viết, ngôn vi thể tắc vị chi pháp, chúng thánh sở do vị chi môn”, bên dưới có giải thích. “Phật sở thuyết giả, nãi thể chi quỹ tắc, thị vi chi pháp”. Chư Phật Bồ Tát nói, Bồ Tát là học sinh của Phật. Trên thực tế những gì Bồ Tát nói, tuyệt đối không rời nguyên lý nguyên tắc mà Chư Phật nói. Chỉ là đối với chúng ta, người thiếu thiện căn, người trí tuệ căn, ngài sẽ nói tường tận hơn, khiến chúng ta minh bạch. Những gì Phật nói thâm sâu hơn, người phải có thiện căn, có phước đức nghe mới hiểu được, người căn tánh kém một chút nghe không hiểu. Vì thế những người nghe hiểu là Bồ Tát! Họ giải thích lại chúng ta nghe liền hiểu.

Ví như kinh văn này, câu “thông đạt thần thông”, nếu không có những vị cổ đức giải thích, chúng ta làm sao biết được trong này có ý nghĩa thâm sâu như vậy! Các vị học trò của Phật, họ nghe hiểu nên từ nhiều phương diện giải thích cho chúng ta, giảng giải cho chúng ta, chúng ta cũng đã nghe hiểu. Thế nên Bồ Tát không rời giáo huấn của Thế Tôn. Mỗi người lãnh hội không giống nhau, khi mọi người hội tập lại, chúng ta xem rất dễ lý giải.

Hoàng Niệm Tổ giải thích bộ kinh này, chính là dùng lý niệm này. Quý vị xem trong bộ kinh này ông dẫn chứng hơn 190 loại kinh luận, chú sớ của các bậc cổ đức. Đây không phải là chú giải Tập Đại Thành sao? Đọc bộ kinh này đồng nghĩa với xem hơn 190 loại kinh luận chú sớ. Thật hiếm có! Ông dùng không biết bao nhiêu năm tâm huyết, đem nó hội tập thành bộ sách này, khiến hậu nhân chúng ta tiết kiệm được không biết bao nhiêu công phu, tiết kiệm được không biết bao nhiêu thời gian, tiết kiệm được không biết bao nhiêu tinh lực. Chỉ cần bộ sách này là đủ, có thể nhận thức rõ ràng, minh bạch đối với thế giới tây phương Cực Lạc. Đối với Phật A Di Đà tín tâm không trái lại, hoàn toàn không có chút hoài nghi nào. Có tín tâm, có tâm nguyện là đã đăng ký ở thế giới Cực Lạc, đăng ký có tên mình ở đó. Chúng ta hành trì, thật hành trì đến lúc đó Phật sẽ đến tiếp dẫn, nên điều này quan trọng hơn bất cứ điều gì.

“Ngôn vi thể tắc”. Trong Vọng Tận Hoàn nguyên Quán, Hiền Thủ quốc sư nói tứ đặc, đây là tánh đức. Thứ hai chính là nói “oai nghi hữu tắc”, chư Phật Như Lai thị hiện ở nhân gian, chúng sanh có cảm các ngài liền ứng, bất luận thị hiện dưới hình tướng

nào. Bồ Tát Quan Thế Âm ứng hiện 32 thân, cần lấy thân gì để được độ thoát, ngài liền hiện thân đó. Ngài hiện thân thuyết pháp, đều làm tấm gương tốt nhất để thế nhân noi theo. Hành trì trong sinh hoạt hằng ngày, nhất định không trái với thập thiện nghiệp đạo. Thập thiện nghiệp đạo là phép là tắc. Phép tắc chính là mô phạm, là điển hình, chính là gương sáng.

Tịnh Tông Học hội đã thành lập ở Mỹ từ lâu. Hội thứ nhất ở Uân Ca Hoa, thành lập ở Canada. Nghe nói hiện nay vẫn còn nhưng không có người lãnh đạo, nên cũng suy yếu. Hội thứ hai ở Mỹ, tại Sunnyvale gần Cựu Kim Sơn, cư sĩ Dương Nhật Hoa đang lãnh đạo, làm rất thành tựu. Hội thứ ba tại Los Angeles, cư sĩ Trần Cảnh Xương lãnh đạo, đều làm rất tốt. Khi tôi ở Mỹ, cả Mỹ và Canada tất cả có hơn 30 Tịnh Tông Học Hội. Trên thế giới, Tịnh Tông học hội nhiều nhất là Malaysia, có hơn một trăm hội.

Hội thứ hai thành lập ở gần Cựu Kim Sơn, khi thành lập, tôi đã viết một phân duyên khởi, dùng danh nghĩa của Phật tử Hàn để phát biểu, đưa ra năm cương lĩnh tu học cho các đồng học của Tịnh tông. Đương thời Ấn Hải pháp sư nhìn thấy vô cùng hoan hỷ, cũng rất tán thán. Cương lĩnh đơn giản rõ ràng dễ nhớ, quý vị mới có thể làm được. Nếu đưa ra quá nhiều, quá phức tạp nhớ không hết, như vậy nên tu như thế nào? Nên năm cương lĩnh tu học của chúng ta, chính là người học Tịnh tông cần phải tuân thủ trong cuộc sống hằng ngày. Thứ nhất là Tịnh nghiệp Tam Phước, chỉ có ba điều 11 câu. Đức Thế tôn nói rất hay, ba điều này là tịnh nghiệp chánh nhân của Chư Phật ba đời. Ở trước chúng ta mới học xong tịnh nghiệp chánh nhân. Chư Phật ba đời là quá khứ tất cả Phật, hiện tại tất cả Phật, vị lai tất cả Phật đều không thể trái. Trái với Tịnh Nghiệp Tam Phước nhất định không thể thành tựu. Điều này rất quan trọng, chúng ta đem nó để ở điều thứ nhất, là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất để học tập Tịnh tông.

Bốn câu trong điều thứ nhất: “hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng”, đây là hiếu thân tôn sư. “Từ tâm bất sát, tu thập thiện nghiệp”, điều này là thiện pháp thế gian. Nói cách khác, chúng ta làm người trên thế gian này, cần phải thực hành bốn câu này mới thật sự là người tốt, đời sau mới có thể không mất thân người. Đời sau tự nhiên đến nhân gian, nếu tu hành tốt được sanh lên cõi trời, được phước báo nhân thiên. Cho nên hiếu thảo là căn bản lớn của thế xuất thế gian, con người không thể không hiếu thảo. Không hiếu thảo lại càng hỏng, tu như thế nào cũng không thể thành công. Thế gian pháp đều không thể thành tựu, huống gì đại pháp xuất thế gian! Điều này bao nhiêu năm lại đây chúng tôi thường nói, Phật pháp là sư đạo, sư đạo kiến lập trên cơ sở của hiếu đạo, như vậy có thể lãnh hội được. Sau khi Đức Thế Tôn diệt độ, các đệ tử đi khắp nơi truyền bá. Duy nhất nhánh ở Trung Quốc là mọc rễ, mọc cây, khai hoa, kết trái, còn hưng thịnh hơn cả Ấn Độ, nguyên nhân gì? Người xưa lấy hiếu đạo làm cơ sở,

họ có căn bản này tồn tại. Đối với Phật pháp mà nói, nó vô cùng tương ưng, Phật pháp là lấy hiếu đạo làm cơ sở, nên người xưa cấm rẽ này rất chặt. Ở Trung Quốc có nhiều người thành tựu như vậy, điều này không thể không biết.

Những năm gần đây, chúng ta đề xướng ba căn bản của Nho Thích Đạo, chính là căn cứ vào điều này. Làm sao thực hành hiếu thân tôn sư? Thực hành ở Đệ Tử Quy. Quý vị có thể thực hành được từng câu từng chữ trong Đệ Tử Quy, không phải để thuộc lòng, không phải để nói, làm vậy không có lợi ích gì. Ở đây cần phải thực hành, phải thật sự làm được. “Từ tâm bất sát” thực hành ở Cảm Ứng Thiên. Câu bên dưới là “tu thập thiện nghiệp” thực hành ở Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh. Chonên ba thứ này là căn bản của người học Phật!

Ngày nay Phật giáo vì sao suy yếu? Căn bản không còn, nên Phật giáo trở thành giả, không có gốc. Tự chúng ta phản tỉnh, lập tức liền được giác ngộ. Các vị tại gia học Phật không thực hành được thập thiện nghiệp đạo, đây là giả không phải thật. Người xuất gia không hành trì được Sa Di Luật Nghi, cũng là giả không phải thật. Tất cả đều là giả, Phật giáo làm sao không suy yếu được? Chẳng những suy yếu mà còn bị hủy diệt. Hiện tại Phật giáo đã suy yếu đến tận cùng, nếu không cứu vãn sẽ bị diệt vong. Cứu vãn nên bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ ba căn bản, chỉ cần căn bản tồn tại, tương lai dần dần nó sẽ trưởng thành, không có căn bản là mất hết. Ai đến cấm rẽ này? Nhất định phải dựa vào chính mình không nên hy vọng vào người khác, kỳ vọng người khác tương lai sẽ thất vọng rất lớn. Nhất định chính mình phải hành trì, không hành trì sẽ có lỗi với chính mình, có lỗi với cha mẹ, có lỗi với tổ tông, có lỗi với chư Phật Bồ Tát. Tương lai biến thành tội nhân trong Phật giáo, nên nhất định phải hành trì.

Trên thế giới chỉ cần có năm ba người y giáo phụng hành, Phật giáo liền được cứu. Bất luận tại gia hay xuất gia, người y giáo phụng hành nhất định được tam bảo gia trì. Có ba căn bản này, sau đó có thể nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, nhất định sẽ thành tựu. Thành tựu này là thành tựu tam muội, thành tựu trí tuệ.

Cư sĩ Lưu Tô Vân ở Đông Bắc Trung Quốc là tấm gương tốt nhất. Bà dùng thời gian mười năm, mười năm một bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Bà được một bộ đĩa, hình như tôi giảng vào niên đại 80_1980, giảng tại thư viện Hoa Tạng Đài Loan, lúc đó Phật tử Hàn vẫn còn. Khi bà được bộ đĩa đó_Kinh Vô Lượng Thọ_bà nói mỗi ngày bà nghe một đĩa. Lúc đó một đĩa hình như một tiếng đồng hồ, nhưng một đĩa bà nghe mười lần một ngày, trường thời huân tu. Bà nói trong kinh Phật bà đạt được lợi ích, chính là đạt được câu nói: “nhất môn thâm nhập trường thời huân tu”, trong mười năm đó, chính câu này giúp đã bà thành công.

Mỗi ngày nghe mười tiếng kinh, thời gian còn lại niệm Phật, không gián đoạn, mười năm như một ngày. Bà được niệm Phật tam muội, bà đã khai ngộ. Đây khẳng định là điều tất nhiên. Một người nếu thâm nhập một môn, họ không có tạp niệm, không có vọng tưởng, thì khoảng ba bốn năm sẽ được niệm Phật tam muội. Sáu bảy năm nhất định có chỗ ngộ, không phải đại triệt đại ngộ, nhất định cũng là đại ngộ. Nên mười năm nay bà không để thời gian qua đi vô ích. Bà hơn 50 tuổi mới khai ngộ, mới học Phật khai ngộ. Năm nay hơn 60 tuổi, mười năm. Người ta hỏi bà thành công như thế nào, bà nói với mọi người sáu chữ: thật thà, nghe lời, hành trì. Bà nghe lời liền nghe hiểu câu này, “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu” bà đã y giáo phụng hành.

Chúng ta thử xem có bao nhiêu người học Phật, tại gia, xuất gia, họ để thời gian mười năm qua đi một cách vô ích, thật đáng tiếc. Người ta mười năm đã thành công, người này nhất định vãng sanh, khi nào vãng sanh? Khi nào muốn đi thì đi. Thông thường chúng ta nói sanh tử tự tại, tự mình có thể làm chủ được, đời này đến đây không uổng phí. Một số người nghe kinh không hiểu, đó có thể là không thật thà, không nghe lời, không y giáo phụng hành. Cổ kim trong ngoài, người của thế xuất thế gian thật sự thành công, đều là sáu chữ này, nên người thật thà dễ dạy, người thông minh không dễ dạy. Ngạn ngữ có câu: “thông minh phản bị thông minh ngộ”, người thông minh không bằng người thật thà, người thật thà thật sự thành tựu, người thông minh vẫn trôi lăn trong luân hồi lục đạo.

Nên “Ngôn vi thể tức. Chúng thánh sở do vị chi môn”, chúng thánh là Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật đều là từ cửa này mà thành tựu, đây gọi là môn. Ở trên bục giảng tôi thường nói với các bạn đồng học, tông môn giáo môn ở Trung Quốc trong hai ngàn năm nay, người thành tựu chính là thật sự minh tâm kiến tánh. Người kiến tánh thành Phật sanh vào cõi thật báo, nhất định quá 3000 người.

Phật giáo công nguyên năm 67, chính thức truyền vào Trung Quốc, gần 2000 năm có nhiều người thành tựu như vậy. Người niệm Phật vãng sanh Tịnh độ thành Phật, hai ngàn năm nay tôi dự tính bảo thủ nhất là mười vạn người, quý vị nói thù thắng biết bao!

Ngoài tịnh độ ra chúng ta còn học pháp môn khác, chúng ta đi không thông được, chúng ta không có năng lực này. Pháp môn này chúng ta cầu vãng sanh, thì cửa này chúng ta đi thông suốt, chúng ta nắm chắc được, vì sao vậy? Vì những pháp môn này thật sự phải đoạn phiền não, đoạn phiền não khó! Pháp môn này không cần đoạn phiền não, đối nghiệp vãng sanh. Chỉ cần chúng ta có năng lực chế phục phiền não là có thể

vãng sanh. Chế phục so với đoạn phiền não dễ hơn nhiều. Chế phục như thế nào? Một câu A Di Đà Phật. Biết niệm, khi khởi tâm động niệm, bất luận là hoan hỷ hay ưu tư, sợ hãi hay oán hận. Ý niệm này vừa sanh, A Di Đà Phật áp chế nó. Ý niệm gì cũng đều quy về A Di Đà Phật. Đây chính là chế phục phiền não, tức là có thể đời nghiệp vãng sanh, nên Phật A Di Đà cần điều kiện này, nếu không chế phục được thì không còn cách nào khác.

Chế phục phiền não, khi lâm mạng chung mới chế phục, như vậy là trễ, không kịp nữa. Bình thường phải tập luyện, trong cuộc sống hằng ngày chính là tập luyện. Thuận cảnh, thiện duyên không khởi tham tâm, không khởi tâm tham luyến. Tâm ham thích khởi lên A Di Đà Phật, dùng câu A Di Đà Phật để thay thế nó. Nghịch cảnh ác duyên, khi xung đột sâu nhuế sâu khởi, A Di Đà Phật, đều đoạn tận nó. Tất cả đều quy về câu A Di Đà Phật này, đây gọi là biết niệm. Trong cuộc sống hằng ngày như luyện binh vậy, khi lâm mạng chung là đánh trận. Niệm sau cùng là A Di Đà Phật liền được vãng sanh.

Nguyện thứ 18 trong 48 lời nguyện, khi lâm mạng chung nhất niệm mười niệm đều có thể vãng sanh. Nhưng bình thường chúng ta không luyện, đến khi lâm mạng chung, nếu ngũ dục thất tình xuất hiện phải làm sao? Lập tức đi vào tam đồ, có thể vãng sanh hay không là niệm sau cùng này. Bình thường không tinh tấn không được, bình thường không buông bỏ không được. Bình thường xem nhẹ mọi thứ thì tất cả đều có thể buông bỏ được, như vậy phiền não của chúng ta giảm nhẹ rất nhiều. Câu Phật hiệu này rất dễ khiến nó chuyển đổi, nên nhất định phải buông bỏ, biết thế gian này tất cả đều là giả, tan như bọt nước. Thật sự chúng ta xem nó như giấc mộng. Trong mộng được hoàng kim cũng không thích, khi tỉnh dậy tất cả đều không. Trong mộng gặp oán thân trai chủ, muốn giết quý vị, không sao, khi tỉnh dậy cũng không có gì, tất cả đều không có. Xem thế gian này như cảnh mộng, Xem thế giới này như cái gì? Xem như chỗ chúng ta tham quan du lịch, nơi này mọi thứ không phải của tôi, hai ngày sau tôi đã đi.

Lần này tôi đến Nhật Bản là lần thứ bảy. Lần đầu tiên đến ở thời gian dài nhất, ở đây đến 21 ngày, những lần khác đại khái đều là một tuần đến mười ngày. Xem thế giới như là chỗ du lịch, quan quang du lịch, không phải là quê nhà. Quê nhà ở thế giới tây phương Cực Lạc. Ở đây tương lai chúng ta không mang theo được điều gì. Đến thân thể cũng không mang theo được thì hà tất phải chấp trước? Hà tất phải chiếm hữu? Nếu điều gì cũng lấy riêng cho mình, ý niệm này là băng hoại nhất, ý niệm này là ý niệm của tam đồ. Có ý niệm này không ai không đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Đây thật sự gọi là ngu si, không có trí tuệ. Người có trí tuệ, sao lại làm điều ngu ngốc này?

“Phật sở thuyết giả, nãi thể chi quĩ tắc, thị vị chi pháp. Thử pháp thị chúng thánh nhập đạo chi sở do, cố vị chi môn”.

Hoàng Niệm Tổ giải thích, căn cứ theo những điều các bậc cổ đức nói, dùng văn bạch thoại hiện nay để giải thích. Những gì Chư Phật Bồ Tát nói chính là kinh nghiệm của các ngài. Những gì họ trải qua, những gì họ đi qua, cung cấp cho chúng ta tham khảo. Chúng ta phải thật sự tin tưởng, thật sự học tập, đi theo con đường của họ, nhất định đi một cách thông suốt. Nếu bỏ con đường cũ, mở một con đường mới, không biết mở đến đâu. Khai sáng mới chỉ bằng giữ cái cũ!

“Hoa Nghiêm Đại Sớ viết”, đây là cuốn do Thanh Lương đại sư trước tác. “Nhu Lai thần thông du nhập”, thông là thần thông, trí là trí tuệ. Du nhập là du nhập mười pháp giới. “Cổ hiệu môn”, gọi đó là pháp môn. “Hựu Hội Sớ viết, xuất nhập vô ngại danh du, năng triệt áo vực vi nhập”, đều là kinh nghiệm của Bồ Tát. Bồ Tát từ cõi thật báo ra, cảm ứng với chúng sanh có duyên trong mười pháp giới. Chúng sanh có cảm, Bồ tát liền có ứng, xuất nhập vô ngại! Họ từ cõi thật báo đi ra, họ có thể trở về lại. Khi nào muốn trở về thì họ trở về, thông đạt vô ngại gọi là du. “Năng triệt áo vực vi nhập”, áo vực là thật tướng pháp môn. Bất luận xuất hay không xuất, minh tâm kiến tánh đây là áo vực, khế nhập tự tánh.

“Hựu Tịnh Ảnh Sớ viết, cùng bản xung nhập, vị cùng tận bản nguyên, danh chi vi nhập”. Nhập là gì? Trở về tự tánh, trở về thường tịch quang, trở về chính là nhập. Áo, thâm áo, mật áo đều là danh xung của tự tánh chân như. “Cùng tận bản nguyên”, bản nguyên là dùng danh từ triết học để nói, bản thể của vũ trụ vạn hữu. Điều này chỉ có Chư Phật Như Lai có thể làm được. Nhà triết học vĩ đại trên thế giới cũng không có cách nào, vì sao vậy? Vì giới khoa học, giới triết học chưa buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, nên họ không thể kiến tánh.

Khoa học triết học có thể duyên đến biên tế của tự tánh, họ có thể duyên đến đó, nhưng không duyên được bản thể. Họ có thể hiểu rõ hiện tượng, có thể hiểu rõ tác dụng, nhưng bản thể không duyên đến được. Điều này hiện nay chúng ta đã hiểu rõ ràng minh bạch, bản thể nhất định phải buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước, tự nhiên liền hiện tiền. Các nhà khoa học thiếu nhân duyên này, nếu họ có nhân duyên gặp được Phật pháp đại thừa, họ lập tức sẽ thành Phật. Vì họ đã đi đến biên tế, chỉ cần họ chịu buông bỏ liền được thành Phật, liền khế nhập cảnh giới.

Bên dưới nói “Kim chư Bồ Tát tán thán Di Đà, cùng tận chư pháp thật tướng chi bản nguyên. Xuất nhập vô ngại, cố viết du nhập thâm pháp môn, cùng tận nguyên để,

thị vi thậm thâm, cố viết thâm pháp môn”.Mấy câu này chiều nay chúng ta học tiếp, bây giờ thời gian đã hết.

Tập 438

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên Tập: Bình Minh

Thời gian:05.06.2011

Địa điểm: Cang Sơn Tịnh Tông Học Hội_Nhật Bản

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 550, hàng thứ 4, bắt đầu xem từ câu sau cùng.

“Kim chư Bồ Tát tán thán Di Đà, cùng tận chư pháp thật tướng chi bốn nguyên. Xuất nhập vô ngại, cố viết du nhập thâm pháp môn. Cùng tận nguyên để, thị vi thậm thâm, cố viết thâm pháp môn”.

Đoạn này Hoàng Niệm Tổ giải thích những gì trong Hội Sớ và Tịnh Ảnh Sớ nói. Hiện tiền những vị Bồ Tát này là từ mười phương thế giới, đến thế giới Cực Lạc để tham bái Phật A di Đà. Chư vị Bồ Tát này, ở trước chúng ta đã thấy họ cúng dường, ở đây thấy họ tán thán, chính là hai nguyện trước trong thập đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát. “Lễ kính Chư Phật, xưng tán Như Lai”,những vị Bồ Tát này đều tu hạnh nguyện Phổ Hiền. Vì thế giới tây phương Cực Lạc đích thực là pháp giới của Phổ Hiền Bồ Tát, vì mỗi người đều “hàm cộng tôn tu Phổ Hiền chi đức”,điều này trong phẩm thứ hai chúng ta đã thấy, vì thế nên biết nhân duyên của Phổ Hiền Bồ Tát và thế giới Cực lạc vô cùng thâm sâu.

“Tán thán Di Đà, cùng tận chư pháp thật tướng chi bốn nguyên”,chư pháp thật tướng chính là chân tướng của vũ trụ nhân sinh.Vì thế nếu có người hỏi trong kinh điển Phật giáo nói về điều gì? Hoặc là hỏi Đức Thế Tôn thuyết tất cả pháp trong 49 năm, ngài nói những gì? Bốn chữ: “chư pháp thật tướng” đã nói hết tất cả, là nói về chân tướng của tất cả pháp, đây là ý gì? Sở học của triết học và khoa học ngày nay là gì? Cũng đang thăm dò truy cầu chân tướng của vũ trụ vạn pháp.Trước đây thầy Đông Phương Mỹ giới thiệu Phật pháp cho tôi. Ông nói triết học trong kinh Phật là triết học đỉnh cao trên toàn thế giới. Những điều trong Kinh Phật và triết học nói đều cùng một việc, đều nói tận cùng thật tướng của các pháp.Nhưng khoa học và triết học chưa tìm

thấy bốn nguyên của thật tướng các pháp. Đòi này đến đòi khác họ đều đang nỗ lực nghiên cứu. Hiện nay thành quả tìm kiếm, có thể nói là tương đối khiến người chấp nhận. Bất luận là nghiên cứu thảo luận hồng quan vũ trụ hay nghiên cứu lượng tử lực học. Ngày nay vật lý phân thành hai phương hướng. Hồng quan vũ trụ là vô cùng lớn. Lượng tử lực học thì ngược lại, nó là tìm cầu đến thế giới vi quan nhỏ nhất.

Hồng quan thế giới và vi quan thế giới đều có thành quả rất đáng nể, ngày càng gần với những gì Phật pháp nói, nhưng vẫn chưa tìm thấy bốn nguyên. Phật đã tìm thấy, trong kinh Phật tìm thấy, bốn nguyên chính là tự tánh chân như, có khi nói là tự tánh. Ở trước chúng ta nói đệ nhất nghĩa để đều là nói về vấn đề này. Phật nói về điều này ngài dùng đến mấy mươi danh từ. Nếu chúng ta hỏi một vấn đề, vì sao Phật dùng nhiều danh từ thuật ngữ như vậy? Đây là phương tiện thiện xảo ngài dùng trong lúc giáo hóa, dạy chúng ta không nên chấp trước tướng danh tự, chỉ cần hiểu ý là được rồi, không chấp vào danh tướng. Hoàn toàn tương đồng với thái độ học tập Phật trong Khởi Tín Luận Mã Minh Bồ Tát nói.

Học Phật một bên là đọc tụng, một bên là nghe giảng. Đọc kinh điển của Phật không chấp trước tướng văn tự, không chấp vào tướng danh tự, không chấp trước tướng tâm duyên, như vậy là đúng. Nghe giảng cũng như vậy, nghe giảng không chấp vào tướng ngôn thuyết. Ngôn ngữ nói nhiều, nói ít, nói cạn, nói sâu đều không quan trọng. Không nên chấp trước ngôn ngữ, không nên chấp trước danh từ, không nên chấp trước tâm duyên, tâm duyên là gì? Khi nghe xong tôi cho rằng điều này có nghĩa như thế nào, như vậy là không được, đây gọi là tâm duyên. Quý vị cho rằng đây là ý gì, đó là ý của quý vị, không phải ý của Phật, nhất định phải hiểu điều này. Vì Phật Bồ Tát các ngài không có ý nào cả, quý vị nghe ra được ý nghĩa, như vậy mới lạ. Phật Bồ Tát không có ý gì, quý vị làm sao có thể nghe ra được ý nghĩa trong đó? Nên điều này chỉ có thể dùng tâm lãnh hội, dùng tâm để ngộ, không thể dùng lời nói để truyền, không nói ra được, đây là điểm vi diệu của Phật pháp. Dần dần ta lãnh hội được nó, không cần nghĩ về nó. Nghĩa là không cần dùng phân biệt, không cần dùng chấp trước, không cần dùng tưởng tượng. Như vậy quý vị sẽ hoàn toàn sai, càng nghĩ càng sai. Không nghĩ là đúng, nghĩ đến là sai. Cho nên Phật pháp cần dùng trực giác. Không hiểu cũng không sao, không hiểu thì tiếp tục học, đây chính là điều cổ nhân nói, đọc sách nghìn biến nhưng chính mình phải hiểu được nghĩa của nó. Không nên nghĩ tôi đã lãnh hội được ý nghĩa, vì sao? Khi đọc được một ngàn biến, y theo phương pháp trong Khởi Tín Luận, tâm ta sẽ được định. Dùng phương pháp này tu định, nhập định. Định đến trì độ nhất định thì trí tuệ liền khai, trí tuệ tự nhiên khai mở nên người biết nghe kinh đi nghe kinh, người biết đọc kinh đi đọc kinh, là gì? Tu thiên định. Vì quý vị không chuyên

tâm nghe, không chuyên tâm đọc, trong tâm sẽ có tạp niệm, có vọng tưởng. Dùng phương pháp này đoạn tận vọng tưởng và tạp niệm, khiến tâm định lại.

Tâm định quý vị xem kinh văn hay nghe giảng đều là trí tuệ. Nghe một cách rõ ràng minh bạch, không nghe nhầm, không đọc sai, đây là tu huệ. Không có tạp niệm, không có vọng tưởng, đây là tu định. Cho nên đọc kinh, nghe giảng đều là cùng học định tuệ. Hai tiếng, tu hai tiếng định tuệ. Giữ quy cũ chính là trì giới. Ở đây muốn nói, trong hai tiếng đồng hồ này đã hoàn thành tam học giới định tuệ, đây là Phật pháp. Điều này trong cách dạy học của thế gian không tìm thấy.

Ngày xưa truyền thống dạy học tư thực của Trung Quốc, cũng có ý nghĩa này. Điều này học được từ trong Phật pháp. Nho giáo, đạo giáo đều đã học được nên nếu họ thật sự y theo nguyên tắc nguyên lý này học tập, thì đều có thể khai trí tuệ, đều có thể được tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh khởi tác dụng chính là trí tuệ hiện tiền. Cho nên đây đích thực là cảnh giới không thể nghĩ bàn. Nhất định phải tìm thấy bốn nguyên của thật tướng các pháp.

“Xuất nhập vô ngại, cố viết du nhập thâm pháp môn”, đối với tất cả pháp của thế xuất thế gian, nếu dùng danh từ triết học để nói thì bản thể, hiện tượng, tác dụng đều không có chút chướng ngại nào. “Cùng tận nguyên để”, đây gọi là thâm thâm, gọi là thâm pháp môn. Tìm ra căn nguyên của vũ trụ, là học vấn là đại học vấn. Sao là mê tín được?

Quý vị xem hiện nay nghiên cứu vi quan thế giới, vật chất_ hiện tượng vật chất rốt cuộc là gì, họ đã biết rõ ràng. Cơ sở của hiện tượng vật chất là ý niệm, chính là ý niệm, ý niệm là gì? Điều này vẫn chưa làm rõ được, vấn đề hiện tượng vật chất đã giải quyết, do ý niệm biến hiện ra. Ý niệm từ đâu mà có? Vì sao có ý niệm? Điều này hiện nay khoa học vẫn còn đặt dấu hỏi rất lớn, nhưng các nhà khoa học cũng cho chúng ta biết là từ không sanh có. Từ không sanh có rất hàm hồ, rất mơ hồ, cũng có nghĩa là nói không rõ ràng. Người học Phật hiểu được, chữ vô này Phật pháp cũng nói. Phật pháp thường thường nói vô, nói không nhưng vô không phải là không có, không phải tất cả đều không có. Vô trung nó lại hữu hữu, đạo lý này rất thâm sâu.

Vô là gì? Trong tự tánh không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, không có hiện tượng tự nhiên, đây là vô. Nhưng nó có thể hiện hiện tượng vật chất, có thể hiện hiện tượng tinh thần, có thể hiện hiện tượng tự nhiên, nên nói vô trung sinh hữu. Trong Phật pháp đại thừa nói không sai, nhưng nói một cách mơ hồ, không nói rõ ràng. Vô là gì? Vô là tự tánh, vô là bản thể. Các bậc cổ nhân của chúng ta nói rằng: “nhân tánh bản thiện”. Thiện này không phải là thiện của thiện ác, thiện là danh

từ tán thán, là đại viên mãn. Như khi khai ngộ ngài Huệ Năng nói ra năm câu, dùng một chữ để nói_Thiện. Thiện là gì? Là quá tốt, quá viên mãn. Huệ Năng đại sư nhìn thấy tự tánh, nhìn thấy bản tánh, điều đầu tiên ngài nói là “thanh tịnh”, bản tánh xưa nay chưa từng bị nhiễm ô. Điều thứ hai nói nó là bất sanh bất diệt, nó không có sanh diệt. Ba loại hiện tượng đều có sanh diệt, hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất, đều có sanh diệt. Tự tánh không có sanh diệt, nó có thể sanh, có thể hiện ba loại hiện tượng này. Vì thế ngài nói vốn tự đầy đủ, câu này đã nhấn nhũ rất rõ ràng.

Vì sao nó có thể hiện? Vì nó vốn đầy đủ. Không có duyên nó không hiện, có duyên nó liền hiện. Một hiện thì tất cả đều hiện, giống như nằm mộng vậy, cảnh giới trong mộng quý vị nói có hay không? Nếu nói không có, thì làm sao nó hiện ra được? Vì sao nằm mộng? Đây là một dấu chấm hỏi, hiện nay chưa ai có thể giải quyết được vấn đề này, vì sao nằm mộng? Có người nói ban ngày nghĩ điều gì, ban đêm nằm mộng vấn đề đó. Như vậy có rất nhiều người ban ngày nghĩ, nhưng tối đến tại sao không mộng? Có thể thấy điều này không thể tự bào chữa. Cảnh mộng không phải tự tánh, trong tự tánh không có. Ý thức trong A lại da, hiện nay gọi là tiềm ý thức. Tiềm là gì? Tiềm phục ở trong đó, nghĩa là ý nghĩa rất sâu sắc, dấu kín trong A lại da. Ý thức này là chủng tử rơi rớt lại, thông thường chúng ta gọi là tập khí, có thể nói thông suốt.

Dấu kín trong A lại da thức, gặp được duyên, gặp được duyên nó liền khởi hiện hành, trong mộng khởi hiện hành. Tóm lại quý vị phải có giải thích, giải thích một cách hợp tình hợp lý. Nói ra người khác tin tưởng, mình không hoài nghi, đây đều là thật tướng các pháp.

Thế giới này là mười pháp giới y chánh trang nghiêm, trong diện mạo quang minh đại giác của Chư Phật Bồ Tát, trong lòng của họ chính là cảnh mộng. Trong tự tánh vốn đầy đủ, gặp duyên có thể sanh vạn pháp. Có thể sanh ra vạn pháp, không thể nói nó có. Không hiện không sanh, không thể nói nó không, nói nó như thế nào cũng không đúng. Quý vị thật sự lãnh hội được, thật sự chứng được thì nói thế nào cũng đúng. Đích thực lời Phật nói không sai, chỉ có chứng mới biết được.

Chúng như thế nào? Buông bỏ liền hiện tiền, tất cả chúng sanh đều bình đẳng. Trong tự tánh của Phật vốn tự đầy đủ, không nhiều hơn chúng ta chút nào. Chúng ta so với Phật cũng không ít hơn ngài tí nào. Tự tánh chỉ có một không phải hai. Đức Phật thường dùng đại hải làm ví dụ, đại hải là một, gọi là tánh hải, tự tánh giống như đại hải. Mỗi người chúng ta thì sao? Mỗi người là một bọt nước trong biển nước. Khi hiện bọt nước, hình như mỗi cái bọt nước không giống nhau, rất nhiều, nhưng nếu bọt nước vỡ

ra là một đại hải, không rời đại hải, đại hải đó là tự tánh. Đại hải_tánh hải chính là bản thể trong triết học nói, bản thể là một không phải hai, nên biến pháp giới hư không giới là nhất thể.

Trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, Hiền Thủ quốc sư nói một cách rõ ràng. Bài luận văn này tất cả có sáu đoạn, đoạn đầu tiên là hiện nhất thể, đoạn thứ hai khởi nhị dụng, nhị dụng tức hiện tướng. Thứ nhất là hiện vũ trụ, thứ hai là hiện chính mình, gọi là y báo và chánh báo. Vũ trụ và chính mình là có trước sau, nhưng chúng ta không tìm ra cái trước sau đó, hình như là đồng thời, tốc độ nó quá nhanh, nhưng đích thực nó có trước sau. Giống như tam tế tướng của A lại da, đích thực có trước sau, nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng. Nhưng ba loại hiện tượng đều ở trong một niệm, một niệm này chính là điều Bồ Tát Di Lặc nói, một khảy móng tay có 32 ức trăm ngàn niệm, trong nhất niệm có nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng. Cho nên chúng ta không có cách nào, vì nó đồng thời cùng khởi lên. Thời gian ngắn như vậy thì không sao tưởng tượng được. Ba hiện tượng của nó vẫn là có thứ tự hỗ tương sanh ra, nhất niệm hoàn thành.

Ba hiện tượng này ngày nay chúng ta gọi là vũ trụ, gọi là chính mình, nên khoa học và triết học đối với điều này vẫn còn là dấu chấm hỏi. Nhưng trong giáo lý nhà Phật đã có đáp án. Đáp án này khoa học và triết học có thể đạt được chăng? Trong kinh Phật nói rất khó, dùng phương pháp gì mới có thể đạt được? Đức Phật dạy, chúng ta buông bỏ liền đạt được. Nếu các nhà khoa học không từ bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, như vậy họ không có cách nào để chứng được, vì sao vậy? Vì khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước là vọng tâm, vọng tâm chỉ có thể duyên vọng cảnh. Tự tánh hiện ra tướng này của chúng ta, hiện tượng của vũ trụ, hiện tượng của vạn vật tất cả đều không phải là thật.

Trong kinh nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Vọng tâm có thể duyên đến cảnh giới hư vọng, không duyên được chân thật. Nó không duyên được chân tánh, đạo lý chính là ở đây. Buông bỏ những vọng tâm này, chân tánh liền hiện tiền. Không cần tìm chân tánh, buông bỏ vọng, chân liền hiện tiền. Điều này vốn là như vậy, trong tự tánh đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, nên dùng danh hiệu A Di Đà để xưng nó, A Di Đà chính là tự tánh, điều này nhất định phải biết.

A Di Đà Phật bốn chữ này, dịch ra từ tiếng Phạn, có thể dịch thành chữ Hán, tại sao không dịch? Dịch âm không dịch ý, đây gọi là tôn trọng không dịch, nếu dịch thì sao? A nghĩa là vô, Di Đà nghĩa là lượng, Phật nghĩa là giác, nghĩa là vô lượng giác. Vô lượng, trong này có nhân sự vật, trong Phật pháp gọi là y chánh trang nghiêm. Tất

cả y chánh trang nghiêm, quý vị đều có thể giác ngộ, đều có thể thấu triệt, đây gọi là A Di Đà. A Di Đà không phải là những gì ở đây đang nói sao? “Cùng tận chư pháp thật tướng chi bốn nguyên” đây có nghĩa là A Di Đà, nghĩa là Phật A Di Đà.

Do đây chúng ta có thể biết, mỗi vị Phật đều chứng đến câu này. Mỗi vị Phật đều có thể gọi là Phật A Di Đà, Phật không có danh hiệu nhất định, đều là từ trên tánh đức mà xưng danh hiệu ngài. Bồ Tát là từ trên tu đức mà xưng danh hiệu, đều không có danh tự, danh tự là giả. Vì thế không nên chấp trước tướng danh tự. Phật nói những danh tướng này cũng đều là giả, không phải thật. Phải thật sự đem chân tướng, hiểu rõ ràng minh bạch danh tướng này nói gì là được. Không nên chấp trước tướng danh tự, nên đây là pháp môn rất thâm thâm.

Đoạn thứ hai, bài kệ thứ hai là Tán Phật Hiệu Công Đức. Nghĩa là Nam Mô A Di Đà Phật. Trên thực tế chính là bốn chữ A Di Đà Phật. Nam mô có nghĩa là quy y, nghĩa là quy mạng, nghĩa là cung kính, chính là ý này. Danh hiệu của Phật chính là A Di Đà Phật, chúng ta xưng Nam Mô A Di Đà Phật, nghĩa là quy y Phật A Di Đà, quy mạng Phật A Di Đà, lễ kính Phật A Di Đà, có nghĩa là như vậy.

Cuối thời nhà Minh, đại sư Liên Trì là tổ sư đời thứ tám của Tịnh độ tông. Có người hỏi ngài, ngài niệm Phật như thế nào? Ngài nói tôi niệm bốn chữ A Di Đà Phật. Họ hỏi: ngài dạy người khác như thế nào? Tôi dạy người khác niệm sáu chữ: Nam Mô A Di Đà Phật, vì sao vậy? Ngài nói: đời này tôi nhất định phải vãng sanh tịnh độ, không còn trôi lăn trong luân hồi lục đạo nữa. Vì thế trong kinh nói chấp trì danh hiệu, tôi tuân thủ những gì trong kinh nói. Danh hiệu là bốn chữ, tôi liền niệm A Di Đà Phật. Tôi dạy người niệm Nam Mô A Di Đà Phật, người đó chưa chắc thật sự có tâm, phát tâm vãng sanh thế giới Cực Lạc. Quý vị không phải thật tâm muốn đi, thêm vào chữ quy y Phật A Di Đà hay hơn, nghĩa là thêm vào lời khách sáo. Lễ kính Phật A Di Đà, tôi thật muốn đi, lời khách sáo này không cần nói. Điều này trong Trúc Song Tùy Bút chúng ta đều có thể thấy được. Những lời này của chư vị Tổ sư là một khai thị rất lớn đối với chúng ta. Thật sự tin tưởng không chút hoài nghi, thật sự muốn đi thì không cần khách sáo.

Niệm bốn chữ đơn giản hơn niệm sáu chữ, càng là đại đạo thì càng đơn giản. Càng thành tựu cao lại càng dễ dàng, tuyệt đối không có phiền phức. Vì thế thật muốn đi thì bốn chữ là đủ, chuyên niệm A Di Đà Phật. Ấn Quang đại sư dạy chúng ta phương pháp niệm là ba điều rõ ràng. Niệm một cách rõ ràng, nghe rõ ràng và nhớ rõ ràng. Cách ghi nhớ này có người hỏi tôi, phải chăng là vừa niệm vừa nhớ? A Di Đà Phật một, A Di Đà Phật hai, A Di Đà Phật ba, phải chăng là nhớ như vậy? Không phải như vậy. Trong A

Di Đà Phật còn xen tạp một hai ba bốn, như vậy là phá hoại công phu niệm Phật. Ghi nhớ trong tâm, không lưu lại chút dấu tích nào. A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, niệm đến câu thứ mấy phải rõ ràng. Như vậy vọng tưởng tạp niệm mới không xen vào được. Vì sao vậy? Vì vọng tưởng tạp niệm xen vào, ta lập tức quên ngay, liền loạn ngay. Lẫn lộn không được tính, phải niệm lại từ đầu.

Ấn Quang đại sư dạy chúng ta nhớ bao nhiêu? Chỉ nhớ từ một đến mười, nhớ đến mười câu, lại bắt đầu từ một đến mười, nhớ bằng cách như vậy. Trên thực tế ngài không dạy chúng ta, mỗi ngày nhất định phải niệm mấy ngàn câu, mấy vạn câu, không phải. Quý vị cứ niệm như vậy, bất luận là niệm bao nhiêu, chỉ cần nhớ từ một đến mười. Câu Phật hiệu này của tôi là câu thứ mấy trong mười câu Phật hiệu, rõ ràng phân minh. Cách ghi nhớ này đích thực tạp niệm không xen vào được, đây là phương pháp nhiếp tâm.

Cương lĩnh chỉ đạo chung của niệm Phật, chính là tám chữ trong Niệm Phật Viên Thông Chương mà Đại Thế Chí Bồ Tát nói: “Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục”, chúng ta niệm Phật, không nhiếp được lục căn, tất cả đều là vọng tưởng, vọng niệm, không có cách nào. Đây là một điều rất khổ não của rất nhiều người niệm Phật. Niệm như thế nào mới thật sự đoạn tận những vọng tưởng này? Đô nhiếp lục căn, nguyên tắc cao nhất ở đây chính là buông bỏ triệt để. Nhãn căn buông bỏ sắc trần, nhĩ căn buông bỏ thanh trần. Lục căn ở trong lục trần đều buông bỏ hết, không còn phan duyên gọi là lục căn thanh tịnh. Dùng tâm thanh tịnh này niệm Phật, gọi là tịnh niệm tương tục, không hoài nghi, không xen tạp, chính là tâm thanh tịnh. Không hoài nghi, quý vị đối với Tịnh tông cần phải có mức độ thấu hiểu thâm sâu, mới không hoài nghi nó. Kinh giáo giúp chúng ta, đặc biệt là Kinh Vô Lượng Thọ giúp quý vị đoạn nghi sanh tín, giúp quý vị phá mê khai ngộ. Nhưng nhiếp tâm như thế nào? Đó là công phu. Thật sự buông bỏ được thì nhiếp tâm sẽ dễ dàng. Chúng ta không buông bỏ được, tự tư tự lợi chưa buông bỏ, danh văn lợi dưỡng chưa buông bỏ, ngũ dục lục trần chưa buông bỏ, tham sân si mạn chưa buông bỏ, như vậy sao không có tạp niệm được? Tạp niệm là chướng ngại nghiêm trọng của việc niệm Phật, nên công phu niệm Phật không đặc lực, không đạt được pháp hỷ. Khi công phu đặc lực, tâm hoan hỷ liền khởi lên.

Có người dùng phương pháp này của Ấn Quang đại sư, đây cũng gọi là Thập Niệm Pháp. Mười niệm này thời gian càng dài càng tốt, rảnh là niệm. Có thể mỗi ngày có hai ba tiếng đồng hồ, đó là lý tưởng nhất. Trong hai ba tiếng quý vị không có tạp niệm là được tâm thanh tịnh. Công đức này và tham thiền không có gì khác, nên có thể thử xem.

Chúng ta xem đoạn thứ hai, công đức tán thán Phật hiệu, “văn Phật thánh đức danh”, đây là một câu trong kệ tụng, Phật này là Phật A Di Đà. Ở đây Hoàng Niệm Tổ nói, bốn nguyện Phật Di Đà, từ nguyện thứ 18 đến nguyện 27, tất cả có mười nguyện. Lại từ nguyện 44 đến 48, tất cả có năm nguyện. Nói cách khác, tất cả có 15 nguyện, trong 48 nguyện có 15 nguyện đề cập đến nghe danh hiệu Phật, nói rõ công đức danh hiệu này thật không thể nghĩ bàn. 15 nguyện này, mỗi nguyện đều vì nghe danh hiệu Phật, vĩnh ly các điều khổ não, cuối cùng đạt được cứu cánh an lạc.

Nghe danh hiệu Phật, nên khi chúng ta niệm danh hiệu Phật này, nhất định phải nghe một cách rõ ràng, điều này không được sơ suất. Chúng ta không phải niệm để người khác nghe, cũng không phải niệm để Phật A Di Đà nghe, là niệm để mình nghe, như vậy mới thật sự có lợi ích. Niệm để người khác nghe, tự mình không có lợi ích. Phương pháp này từ xưa đến nay, các bậc cổ sư đều dạy chúng ta. Phật hiệu là từ trong lòng phát ra, từ trong miệng niệm ra, nghe vào từ lỗ tai, dùng phương pháp này nhiếp tâm. Người xưa phiền não nhẹ, phương pháp này được, có hiệu quả. Hiện nay phiền não nghiêm trọng, phương pháp này không thể nhiếp tâm. Vì thế Ấn Quang đại sư thêm vào nhớ số, nhớ số không cho phép dùng chuỗi. Dùng chuỗi thì sao? Dùng chuỗi dễ bị phân tâm, đó không phải nhất tâm niệm Phật, cũng không thể dùng. Trong này xen tạp suy nghĩ về chữ số, suy nghĩ như vậy cũng không được. Nhất định phải dùng tâm ghi nhớ một cách rõ ràng, như vậy mới có thể nhiếp tâm.

Hai câu này để hình dung công đức danh hiệu, nói rất hay. “Vĩnh ly chư ác khổ”, chư ác là tam đồ, lục đạo, mười pháp giới, tất cả đều khổ. “Chung đắc cứu cánh lạc”, sau cùng nhất định đạt được cứu cánh an lạc là thành Phật. Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai nhất định thành Phật, nhất định kiến Phật, kiến Phật chính là thành Phật. Ví như nghe danh được phước, nghe danh phát tâm, nghe danh đắc nhãn, đều là vì nghe danh. Mười phương chúng sanh nghe danh, đều được an ổn, được chủng chủng lợi ích chân thật, gọi là an ổn được đại lợi ích.

Công đức danh hiệu ở trước đã nói rất nhiều, trong 48 nguyện cũng đã nói, cũng nói rất tường tận. Một số người lơ là niệm Phật, không biết ưu điểm của niệm Phật. Nếu họ thật sự hiểu, nhất định họ chịu niệm. Không biết ưu điểm của việc niệm Phật, cho rằng còn có pháp môn khác tốt hơn niệm Phật, nên vẫn nghĩ điều này, nghĩ điều kia, như vậy là sai. Pháp môn niệm Phật rất thù thắng, đích thực chỉ có Phật với Phật mới có thể hiểu được rốt ráo. Đẳng giác Bồ Tát đều nói không cứu cánh, huống gì bên dưới, dưới thập địa càng không được.

Nên trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “thập địa Bồ Tát địa địa bất ly niệm Phật”. Điều này tiết lộ cho chúng ta tin tức gì? Đấng địa Bồ Tát, họ cầu vô thượng bồ đề, tất cả dùng pháp môn niệm Phật, đây là chúng ta có thể lợi ích, vì sao? Trên sơ địa quý vị nói cho họ pháp môn niệm Phật, họ hiểu, không hoài nghi, họ hoàn toàn có thể tiếp nhận nên trong hội Hoa Nghiêm, Bồ Tát Văn Thù và Phổ Hiền dẫn đầu Hoa Tạng hải hội, 41 vị pháp thân đại sĩ vãng sanh thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà. Tôi đọc được kinh văn này mới có tín tâm với pháp môn niệm Phật. Trước đây tôi không có lòng tin vào pháp môn niệm Phật, cho rằng pháp môn này độ những người già, không phải dành cho phần tử tri thức. Đặc biệt là phần tử tri thức cao cấp, đại khái không phải vậy.

Phật có tám vạn bốn ngàn pháp môn, pháp môn này đại khái không phải. Nhưng khi thấy quang cảnh này trong Kinh Hoa Nghiêm mới hoàn toàn giác ngộ, thấu triệt. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, chỉ có thể giúp quý vị đến thế giới Hoa Tạng, cõi báo của đức Phật Tỳ Lô Giá Na, không đơn giản. Nếu muốn đến cảnh giới đó, đều cần phải minh tâm kiến tánh. Cũng có nghĩa là buông bỏ tất cả vọng tưởng phân biệt chấp trước như trong Kinh Hoa Nghiêm nói. Trong giáo lý đại thừa nói, vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não đều đoạn tận, mới có thể chứng được viên giáo sơ trụ, biệt giáo sơ địa. Vãng sanh đến cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, nhưng tuyệt đại đa số đều là đến thế giới Hoa Tạng. Sau khi đến Hoa Tạng, hai vị Bồ Tát của đức Phật Tỳ Lô Giá Na ở thế giới Hoa tạng_tượng sau lưng chúng tôi chính là Hoa Nghiêm Tam Thánh, ở giữa là Phật Tỳ Lô Giá Na. Quý vị xem một bên là Văn Thù, một bên là Phổ Hiền. Bên này là phổ Hiền Bồ Tát, bên kia là Văn Thù Bồ Tát. Văn Thù, Phổ Hiền thống lãnh đại chúng tất cả đều đến thế giới Cực Lạc.

Chư vị thử nghĩ xem, đây là đạo tràng của Phật Tỳ Lô Giá Na. Nhiều Bồ Tát như vậy vãng sanh đến đó là học trò của Phật Tỳ Lô Giá Na! Bây giờ hai vị đại đệ tử của Phật Tỳ Lô Giá Na, dẫn tất cả học trò này đến thế giới Cực Lạc, Phật Tỳ Lô Giá Na có nổi giận chăng? Sao lại đem tất cả người của tôi đi? Không những không giận mà còn vỗ tay còn hoan hỷ: quá tốt! Quý vị đến thế giới Cực Lạc gặp Phật A Di Đà, quá tốt! Vì sao vậy? Quý vị có thể thấy Phật A Di Đà, thời gian tu hành vãng sanh của quý vị sẽ rút ngắn rất nhiều. Quý vị ở thế giới Hoa Tạng tu hành chứng quả, cần ba đại a tăng kỳ kiếp, đến thế giới Cực Lạc, đại khái mấy ngày là thành tựu rồi. Ở đó là lớp mau thành tựu. Phật Phật đạo đồng. Quý vị đến thân cận Phật A Di Đà, không có vị Phật nào không tán thán rằng: “Các người thật có trí tuệ, thật thông minh, các người đã chọn đúng”. Nếu không đến thế giới Cực Lạc mà theo Chư Phật Như Lai khác tu hành, thì Chư Phật sẽ lắc đầu nói: thôi được, cứ từ từ. Nếu muốn nhanh chóng thành tựu thì đến thế giới Cực Lạc. Vì thế Chư Phật Như Lai không vì khác pháp môn mà phát sinh thành

kiến, chắc chắn không có phân biệt chấp trước. Thế gian này của chúng ta rất phiền phức về vấn đề này. Đồng hàng tương ky, họ đổ ky lẫn nhau. Chư Phật Như Lai không đổ ky lẫn nhau, họ rất hợp tác. Mười phương Bồ Tát đến vãng sanh, mỗi vị Phật, mỗi thế giới đều là như vậy. Mười phương có duyên đều đến vãng sanh, đến trình độ nhất định, Đức Phật chắc chắn giới thiệu thế giới Cực Lạc cho họ. Cũng có nghĩa là Chư Phật Như Lai giảng kinh thuyết pháp, không vị Phật nào không giảng Kinh Vô Lượng Thọ, giới thiệu thế giới Cực Lạc. Người nghe được hoan hỷ sẽ muốn đi, Phật khuyến khích họ đi, tuyệt đối không vì khác biệt pháp môn mà sinh thành kiến. Vì tất cả Chư Phật Như Lai chỉ có một mục tiêu, mọi người hoàn toàn tương đồng, hy vọng tất cả chúng sanh mau chóng thành Phật. Không như thế gian, người thế gian không có mục tiêu này, tất cả đều hy vọng mình có thành tựu, mình có danh lợi. Không muốn danh lợi rơi vào gia đình người khác, vì thế hai bên đổ ky lẫn nhau. Hiện tượng này Chư Phật Như Lai nhất định không có.

Phật Phật đạo đồng, nhưng vì sao thế giới Cực Lạc độc thắng? Đạo lý này ở trước tôi đã đề cập với mọi người. Là Di Đà Như Lai ở nơi nhân địa, phát nguyện tu hành không tương đồng. Sau khi ngài thành tựu, các vị Phật khác đi theo có được chăng? Điều này không cần thiết. Tất cả đều đến chỗ Phật Di Đà học là được rồi, ở đây tôi bớt việc. Đây là tâm lượng của Chư Phật Như Lai, cũng thể hiện cho chúng ta thấy, họ không vì khác biệt pháp môn mà sinh thành kiến, đại công vô tư. Thật là “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, nên họ có vô lượng phước huệ.

“Thập phương đại sĩ văn danh đắc ích”. Được lợi ích vô lượng vô biên, thù thắng vô cùng. “Cảm ân đồ ân, cố quảng tu cúng dường vô hữu giải quyện”. Trong quảng tu cúng dường, “chúng chúng cúng dường trung, giản ngôn chi vi tài pháp nhị chúng cúng dường. Phổ Hiền Hạnh Nguyện Phẩm viết, chư cúng dường trung, pháp cúng dường tối, sở vị như thuyết tu hành cúng dường. Lợi ích chúng sanh cúng dường, nhiếp thọ chúng sanh cúng dường, đại chúng sanh khổ cúng dường, cần tu thiện căn cúng dường. Bất xả Bồ Tát nghiệp cúng dường, bất ly bồ đề tâm cúng dường”. Đây là do Bồ Tát Phổ Hiền nói, như vậy mới chân thật cúng dường. Tràng phan bảo cái, những thứ này khi thấy Phật, dùng nó để cúng dường là gì? Là tỏ một chút tâm ý, biểu đạt một chút thành ý. Trên thực tế đây mới là chân thật cúng dường. Nếu không chân thật thì cúng dường tràng phan bảo cái đó trở thành giả dối. Hương hoa, tràng phan, bảo cái tượng trưng điều gì? Chính là chân thật. Chân thật là chất, Phật pháp xem trong thực chất, không coi trọng hình thức. Tràng phan bảo cái đó là hình thức, có thực chất thì hình thức mới có ý nghĩa. Không có thực chất, hình thức là giả không phải thật, đạo lý này không thể không biết.

Ngày nay chúng ta cúng dường Phật, trước Phật cúng dường hương hoa quả này, tất cả đều là giả, vì sao vậy? Hương tượng trưng điều gì?

Hương tượng trưng giới định chân hương. Ta có tu giới chăng? Có tu định chăng? Ta thật sự trì giới tu định, niệm Phật cũng là tu định. Được niệm Phật tam muội, được tâm thanh tịnh thì hương hoa cúng dường này liền có ý nghĩa, nó thật sự đã tiêu biểu cho tất cả. Bằng không khi đốt hương cúng hoa, sau đó quý vị không có gì cả, đó là giả không phải thật. Quý vị cúng dường có thể được phước ra sao, nếu có thật liền được phước báo, nếu không có thật không đạt được, cái gì cũng không đạt được. Vì thế hương tượng trưng cho giới định, nước tượng trưng cho tâm thanh tịnh. Tâm địa thật sự thanh tịnh, không nhiễm chút trần, cúng dường ly nước này công đức vô lượng. Cúng điều gì? Cúng dường tâm thanh tịnh của chúng ta. Tôi thật sự có vật cúng dường, không phải nói lời giả dối. Đền sập tượng trưng cho đốt chính mình để chiếu soi người khác, đó là gì? Nếu nói tu hành cúng dường, lợi ích chúng sanh cúng dường, đại chúng sanh khổ cúng dường, cần tu thiện căn cúng dường, đây đều là xả mình vì người. Nếu những thứ này quý vị đều không có, thì cho dù quý vị ngày ngày đốt sập cũng uổng phí, đốt đền dầu cũng uổng phí. Quý vị phải có công phu thật sự, tu hành chơn chánh thì cúng dường đó mới có ý nghĩa. Nếu không thì hoàn toàn sai lầm, Phật pháp trọng thực chất không trọng hình thức. Hình thức có hay không không quan trọng, tu hành chân chánh, mỗi ngày hồi hướng chính là cúng dường. Trong việc tu hành này, đặc biệt là lợi ích chúng sanh. Chúng ta lợi ích chúng sanh là cúng dường Phật tâm, cúng dường hoằng nguyện của Phật. Chúng ta không thể làm việc lợi ích chúng sanh, chỉ làm việc tự tư tự lợi, quả báo không tốt, đây là thật. Vì sao vậy? Quý vị dùng là Phật pháp, nhưng dụng ý của quý vị hoàn toàn trái với tâm nguyện của Phật.

Phật là lợi ích chúng sanh, quý vị là lợi ích chính mình. Cũng xem như là lợi ích chúng sanh, nhưng tự lợi nhiều hơn, phần lợi ích chúng sanh ít. Phật là lợi ích chúng sanh viên mãn, không có chút nào vì mình. Thành tựu chính mình, trên thực tế là thành tựu chúng sanh, vì sao vậy? Vì tự mình chưa chứng được viên mãn nên không có phước tuệ viên mãn, vì thế không thể nói chúng sanh được phước tuệ viên mãn. Cho nên cần tu thiện căn là vì chúng sanh mà tinh cần tu học, không phải vì chính mình. Đại chúng sanh khổ là thật sự thay chúng sanh, không phải tự lợi. Vì chúng sanh khổ như thế nào cũng chịu được.

Đức Thế Tôn lúc còn tại thế, giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, ngài có thể không cần tu khổ hạnh, Ngài kiến lập một ngôi chùa rất đơn giản, chỉ cần ngài gặt đầu

liền có người cúng dường. Trong hàng đệ tử tại gia, ngài có 16 vị đại quốc vương, gia đình mình cũng là vương tộc, kiến lập đạo tràng không phải dễ như trở bàn tay sao? Vì sao phải ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây. Đại chúng sanh khổ cúng dường, ngài phải làm gương, để dạy người. Đặc biệt là khi ngài niết bàn đã để lại hai câu, những người đệ tử vẫn còn ở thế gian này không có chỗ nương tựa. Khi Phật còn tại thế mọi người nương tựa Phật, Phật ra niết bàn rồi chúng ta nương tựa vào ai? Phật nói ra hai câu: “lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”. Tôi lãnh hội được, hành nghi một đời của ngài, chính là vì nói hai câu sau cùng này. Mọi người tin rằng Đức Thế Tôn một đời trì giới, suốt đời chịu khổ. Người khác không muốn làm, nhưng ngài làm một cách tự tại. Nếu chúng ta có thể học theo Đức Thế Tôn, Phật pháp làm sao mà suy yếu được? Không thể. Chánh pháp cứu trú, làm gì có tượng pháp, mặt pháp? Chánh pháp này cứu trú. Hiện nay chẳng những không có giới, đến thập thiện nghiệp cũng không có, như vậy không phải là Phật pháp. Vì thế kinh điển biến thành học thuật, biến thành tri thức.

Hiện nay trường đại học có mở môn học về kinh điển, trước đây tôi có dạy ở trường 5 năm, đều biến thành tri thức, biến thành học thuật. Phương thức này không thể tục Phật huệ mạng, không thể giúp cho chánh pháp cứu trú, dần dần khiến Phật giáo biến chất. Thánh học_Phật học là thánh học, trở thành học thuật thế gian. Hiện nay trong hệ triết học của các trường đại học, có môn học về kinh Phật. Phải chăng chúng ta đồng ý để kinh Phật biến chất? Chúng ta có lỗi với Đức Thế Tôn. Tôi dạy năm năm giác ngộ được nên không dạy nữa. Không những tôi không dạy đại học, Phật Học Viện tôi cũng không dạy. Tôi trở lại con đường cũ của Phật, mỗi ngày giảng kinh, đây là sự nghiệp một đời của Phật Thích Ca. Đây gọi là Phật sự, chính là sự nghiệp của Đức Thế Tôn. Ngày ngày giảng kinh, trong thính chúng thật sự có người hưởng được lợi ích, không được lợi ích cũng trông được thiện căn, nghe danh được phước. Trong A lại da thức trông chừng tử của Phật A Di Đà, đây là một điều tốt.

Đức Thế Tôn đã làm một đời, đời này chúng tôi cũng lưu lạc mấy mươi năm. Không có đạo tràng, không có chỗ cố định. Nơi nào cung thỉnh thì đến nơi đó. Cho nên nhiều năm nay, giảng mấy mươi bộ kinh, giảng rất tạp, giảng rất nhiều. Bây giờ đã biết, trước đây mình không kiên trì, nếu giảng một bộ kinh rất tốt. Một bộ kinh thành tựu chính mình, cũng thành tựu người khác không nên giảng nhiều quá. Khi trẻ không biết, thầy nói với tôi nhưng tôi không biết. Hiện nay đã giác ngộ, đã minh bạch, nên không còn giảng nhiều kinh như trước nữa.

Kinh Hoa Nghiêm do Khai Tâm pháp sư ở Đài Loan mời, cư sĩ Hoàng Niệm Tổ ở Bắc Kinh mời, và Phật tử Hàn ở Đài Bắc, ba người này mời. Tôi vốn không muốn giảng nhưng hai ngày trước khi Phật tử Hàn qua đời, yêu cầu giảng Kinh Hoa Nghiêm.

Đề an ủi bà nên tôi đã bằng lòng, hy vọng bệnh của bà mau lành, không ngờ hai ngày sau bà ra đi. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên biết chuyện này, ông đại diện ba người này đến mời tôi, tôi đã nhận lời ông ta. Cho nên hình như là năm 1998 bắt đầu giảng, giảng hơn 4000 tiếng đồng hồ, đại khái chỉ giảng đến một phần năm. Vì thế theo cách giảng này của tôi, giảng xong một bộ kinh Hoa Nghiêm cần hai mươi ngàn tiếng đồng hồ, nên tôi không muốn giảng nữa. Tôi muốn chuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ tức là trung bản Hoa Nghiêm, nội dung không khác Kinh Hoa Nghiêm. Giảng một biến kinh này cũng phải quá một ngàn tiếng, chúng tôi giảng một lần hai tiếng. Hiện tại cũng gần 440 lần, vậy là 880 tiếng đồng hồ, ở sau còn khoảng một phần tư. Tôi dự tính khoảng một nghìn hai trăm đến ba trăm tiếng thì có thể giảng xong, một ngày bốn tiếng đồng hồ. Khoảng tháng 10 tháng 11 năm nay là xong, có thể giảng xong kinh này. Một bộ kinh là đủ dùng, không nên tham nhiều nuốt không trôi. Nhưng có đồng tu nói, hy vọng Kinh Hoa Nghiêm có thể lưu lại, giúp người sau học đại thừa làm tư liệu. Ý kiến này không phải không có lý, nếu tôi không giảng chỉ sợ sau này không còn ai giảng. Kinh này quá lớn, nên tất cả đều xem nhân duyên, nếu thọ mạng còn tôi sẽ từ từ giảng, nếu Phật A Di Đà muốn tôi đi, tôi đã đi từ lâu rồi. Tất cả tôi đều tùy duyên, tôi không phan duyên.

Nhìn thấy hoằng nguyện này của Bồ Tát Phổ Hiền, nhất định chúng ta phải nhớ, trong cúng dường đích thực pháp cúng dường là đệ nhất. Thất bảo cúng dường trong đại thiên thế giới, cũng không bằng vì người khác nói bốn câu kệ, công đức này rất lớn, nên pháp cúng dường thật không thể nghĩ bàn. Bồ Tát Phổ Hiền đưa ra mấy trường hợp, mấy trường hợp này vô cùng quan trọng. Thứ nhất “như thuyết tu hành”, nghĩa là những điều trong kinh dạy, chúng ta đều làm được, đây chính là cúng dường.

Chúng ta có thể đem những đạo lý đã nói Kinh Vô Lượng Thọ, trở thành ý của mình. Giáo huấn của Kinh Vô Lượng Thọ, biến thành hành vi sinh hoạt của chính mình. Đây là chúng ta thật sự cúng dường Phật A Di Đà, thật sự cúng dường Đức Phật Thích Ca, thật sự cúng dường mười phương tam thế tất cả chư Phật, đây mới là chân thật cúng dường. Quý vị không làm được, đó là giả.

“Lợi ích chúng sanh cúng dường”, quan trọng nhất là khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm hoàn toàn vì chúng sanh, không vì mình. Điều này rất khó, nhưng quý vị thật sự muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực Lạc thân cận Phật A Di Đà, không làm như vậy không được. Quý vị khởi tâm động niệm vẫn còn chính mình, vẫn còn danh lợi trong đó, thì quý vị không thể đến thế giới Cực Lạc. Dù niệm Phật có giỏi đến đâu, nhưng quý vị thiếu thiện căn phước đức. Trong Kinh Di Đà nói rất hay: không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà sanh về nước này. Không buông

bỏ tự tư tự lợi, không buông bỏ danh văn lợi dưỡng, chưa buông bỏ tham thú hưởng thụ ngũ dục lục trần, chưa buông bỏ tham sân mạn nghi, quý vị làm sao có thể vãng sanh? Đói nghiệp là đói nghiệp cũ không phải đói nghiệp mới. Khi chưa gặp pháp môn này, nghiệp này có thể mang theo. Sau khi gặp pháp môn này, ngày ngày vẫn làm điều này là không được, không thể mang theo được. Bây nay tôi đã thay đổi, nghiệp cũ trước đây có thể mang theo, không có vấn đề gì. Bây giờ ngày ngày vẫn tạo nghiệp thì không được, cái này không mang theo được. Những đạo lý này cần phải hiểu.

Mấy câu kinh văn này nhất định phải ghi nhớ trong lòng, từng giờ từng phút khuyến khích mình, phải tinh tấn niệm Phật mới được. Lợi ích lớn nhất trong tất cả lợi ích là giúp chúng sanh giác ngộ. Dùng cách nói hiện tại của chúng ta là, giúp chúng sanh nhận biết về thế giới Cực Lạc, giúp chúng sanh nhận thức Phật A di Đà, điều này rất quan trọng. Họ thật sự có nhận thức thì lòng tin được liền lập, không còn hoài nghi, họ thật sự buông bỏ được. Công phu là ở chỗ họ buông bỏ được bao nhiêu, không buông bỏ thì đó là giả không phải thật. Chonên họ buông bỏ được bao nhiêu, từ đây đều nhìn thấy được, tín tâm và nguyện tâm của họ có mấy phần, điều này không gạt được người khác, quan trọng nhất là không nên gạt chính mình. Gạt người là tội lỗi, nhưng tội lỗi khi gạt mình phải hơn nặng gấp mười lần gạt người khác. Con người không thể tự gạt mình, tự gạt mình là điều mà chư Phật Bồ Tát tối kỵ. Làm người không thể tự gạt mình. Gạt người khác là sai lầm, gạt mình là tội lỗi. Đó là gì? Là ngu si mê muội, họ mới tạo ra tội nghiệp này.

Giúp người khác, dùng phương pháp gì để giúp? Phương pháp tốt nhất chính là giảng kinh. Giảng kinh tôi không biết giảng, phát tâm sẽ biết, vì sao vậy? Vì Phật Bồ Tát gia trì quý vị. Nếu không phát tâm Phật Bồ Tát không gia trì, quý vị vừa phát tâm liền biết được là Phật Bồ Tát gia trì là thật không phải giả. Mỗi người giảng kinh đều có kinh nghiệm này, bất luận là tại gia hay xuất gia. Ba vị thầy của tôi, hai vị là tại gia, chỉ có Chương Gia đại sư là xuất gia. Cư sĩ Lý Bình Nam nói, giảng kinh ngày ngày phải chuẩn bị, nhưng chuẩn bị những điều này, lên bục đều không dùng được, không biết trí tuệ từ đâu đến. Không phải riêng ông, mà rất nhiều pháp sư giảng kinh đều có hiện tượng này. Chính bản thân tôi cũng như vậy, đã giảng suốt 53 năm qua.

Nếu quý vị muốn hỏi tôi giảng những gì, tôi hoàn toàn không biết. Cũng may hiện nay có ghi âm, ghi hình, nếu tôi không xem, tôi không biết mình đang nói những gì. Những thứ mình chuẩn bị và khi giảng trên bục không giống nhau. Chuẩn bị đích xác là tự lợi, lên bục giảng là lợi tha, trên bục giảng chắc chắn được Tam Bảo gia trì. Đây là việc lành lớn. Hiện nay kinh Phật không có người giảng, chỉ cần quý vị chịu phát tâm thì Phật Bồ Tát sẽ gia trì, sẽ bảo hộ quý vị, nên nhất định phải phát tâm.

Nếu có người giảng tốt hơn, tôi sẽ cúi đầu lễ bái họ, nhường vị trí cho họ. Tôi ở bên dưới lắng nghe, làm chúng ảnh hưởng, không có chút ý niệm tự tư tự lợi nào. Làm như vậy Phật pháp mới có thể hưng thịnh, quét sạch tất cả đồ kỵ chướng ngại. Vì thế đệ tử Phật từng giờ từng khắc phải nghĩ đến, làm tấm gương tốt nhất cho tất cả chúng sanh, như vậy là đúng.

Ngoài điều này ra, Ân Quang đại sư đã làm tấm gương tốt cho chúng ta, ngài ẩn kinh lưu thông pháp bảo. Ân Quang đại sư, phẩm vật tứ chúng cúng dường cho ngài, ngài không làm việc gì khác, chỉ duy nhất làm việc ẩn tống kinh điển. Ngài cúng dường nhiều nên ngài thành lập xưởng in ẩn tên là Hoằng Hóa Xã, ở Chùa Báo Ân Tô Châu, tự in tự xuất bản. Rất nhiều sách đều tự mình viết bài tựa. Tự mình hiệu đính vì sợ có chữ sai, cho nên bản của Hoằng Hóa Xã, có thể nói là bản tốt nhất của cận đại. Như thế nào gọi là bản tốt? Vì trong đó rất ít chữ sai, hiệu đính rất chính xác, in rất rõ ràng, giấy tốt, đóng đẹp. Khiến người thấy sanh tâm hoan hỷ, đây là bản tốt. Ngài Ân Quang đã làm được điều này, đây là điều chúng ta cần nên học. Không cần đem tiền đi xây chùa. Xây chùa là gì? Tiền đó đều chôn dưới đất. Chùa xây lớn, rất nhiều người muốn đến tranh, muốn đến cướp đoạt, như vậy không phải là tạo nghiệp sao? In sách là việc tốt, họ muốn tôi đều cho họ. Tôi vốn là muốn tặng người, tôi tặng hay họ tặng không phải đều giống nhau sao? Nên Ân Quang đại sư dặn dò hậu nhân, kiến lập đạo tràng, nên làm nhà tranh. Mọi người cùng tu với nhau, không nên quá 20 người. Một nơi nhỏ như vậy, chi phí rất có hạn. Hai ba vị hộ pháp là đủ, không cần cầu người khác, yên tâm làm việc đạo. Giảng kinh mười mấy hai mươi người nghe là đủ, không ít người nghe, ngày ngày cùng nhau tu học. Tương lai 20 người này, mỗi người đều vãng sanh, đều thành Phật, đạo tràng vô cùng thù thắng, càng đơn giản càng tốt.

Ở Hongkong, nhân duyên lần này không tệ, có vị cư sĩ muốn mua một căn nhà, cúng dường tôi để làm đạo tràng, có thể ở được 20 người, phù hợp tiêu chuẩn của Ân Quang đại sư. Nhưng tôi nói với họ rất rõ ràng, tôi có quyền sử dụng, quý vị có quyền sở hữu. Quyền sở hữu là quý vị, nghĩa là cho tôi mượn dùng. Bớt việc, không cần sở hữu, chỉ mượn dùng. Ngôi nhà này có gì hư tổn cần tu sửa, quý vị sửa, không liên quan đến tôi. Trong đó tất cả chi phí tiêu dùng quý vị giữ, tiền điện nước quý vị giữ, tôi không biết, tôi chỉ sử dụng nơi này. Ngày ngày ở đây niệm Phật giảng kinh là đủ, mọi người ở đây học tập. Khi tôi không dùng nữa, quý vị lấy đi, mọi người đều không tranh giành. Đạo tràng này đã có chủ, không giành được. Người ta có quyền sở hữu, chúng ta đỡ lo, cũng bớt việc, như vậy rất tốt. Họ tặng tôi, tôi không cần, vì sao vậy? Vì chi tiêu rất lớn, tôi đến đâu để kiếm tiền? Việc này không thể làm, điều đó đối với chúng ta tổn thất rất lớn. Mặc dù có thập phương cúng dường, thập phương cúng dường tiền làm vào việc

này, tôi cảm thấy rất có lỗi. Đạo tràng không có người thật sự thành tựu, làm sao trả nợ họ đây? Đạo tràng này thật sự có mấy người thành Phật, được! Đó là cúng Phật, cúng dường Bồ Tát. Nếu không có người thật sự tu hành, thì không thể tiêu hóa được. Đều phải hiểu rõ ràng minh bạch. Các bậc tổ sư nói, một hạt gạo của thí chủ, lớn như núi Tu Di, đời này không hiểu đạo, mang lông đội sừng để trả. Như vậy quý vị mới biết tiền của nhà Phật quan trọng biết bao. Mười phương thiện tín cúng dường tiền cho quý vị, là hy vọng quý vị tu huệ tu phước, quý vị thật sự đã tu phước tu huệ chăng? Nếu không phải thật, tương lai phải hoàn trả lại tất cả. Trong nhân quả nói một cách rất thấu triệt, nợ mạng thì trả bằng mạng, nợ tiền thì trả tiền, đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo không bao giờ dứt.

Chúng tôi tin tưởng nên không giám lấy tiền của người khác dù là một đồng. Thông thường người ta không hiểu đạo lý này, nhìn thấy tiền tài này liền sanh tâm hoan hỷ, sai lầm, điều này khiến quý vị đọa địa ngục. Phàm những ai lấy Phật pháp để cầu danh cầu lợi, kết quả cuối cùng đều không tốt. Trước đây tôi giảng kinh đã đề cập đến vấn đề này. Thà làm người ăn xin, người ta cho quý vị, là họ bố thí, không hy vọng quý vị báo đáp. Cúng dường cho nhà Phật là họ cầu phước cầu huệ, trong các ngành các nghề của thế gian đây là bát cơm khó nuốt nhất, không dễ ăn. Cho nên có một số người trẻ tuổi muốn xuất gia, gan đúng là lớn. Khi xuất gia không thể thành Phật, liền đọa địa ngục, tự mình nhất định phải hiểu rõ ràng minh bạch.

Làm một người xuất gia tốt, nhất định được Tam Bảo gia trì, đó mới thật là tu đại công đức, tích lũy công đức, không có gì thù thắng hơn nhà Phật. Vì thế lợi ích chúng sanh, bốn chữ này thường để trong tâm, từng giờ từng phút phải y giáo phụng hành, không nên giả dối. Nhất định không được lấy chiêu bài của Phật để gạt người khác, mỗi một đồng tiền đều phải dùng một cách thỏa đáng. Trong đời này chỉ có Phật Đà Giáo Dục Cơ Kim Hội ở Đài Bắc, chúng ta có thể tin họ được. Mỗi ngày tiền thu nhập quyên góp từ người khác, chi xuất với ngân hàng, lúc nào quý vị đi kiểm tra đều chính xác. Đây là không thể tùy tiện dùng sai dù chỉ một đồng, cư sĩ Giản Phong Văn đã làm được.

Cơ Kim Hội tuy làm rất gian nan, nhưng mỗi người pháp hỷ sung mãn, quả báo thù thắng! Quả báo không ở trong đời này, đời sau quả báo rất thù thắng. Nếu không cầu vãng sanh, đời sau sanh vào cõi trời cõi người làm đại phú đại quý. Thật sự vì Tam Bảo phục vụ, vì chư Phật Bồ Tát làm việc, vì tất cả chúng sanh làm việc, như vậy là đúng.

“Nhiếp thọ chúng sanh cúng dường”, nhiếp thọ này là thay Phật nhiếp thọ. Phật nhiếp thọ không có chút miễn cưỡng nào. Hiện nay các Tôn giáo nói lời kéo tín đồ, Phật có lời kéo tín đồ chăng? Không có. Phật rất khiêm tốn, thật sự nói là Phật không tự cao tự đại, tuyệt đối không có tập khí ngạo mạn. Đương thời còn tại thế, ngài giảng kinh giáo hóa, tiêu chí là tràng phan treo trên cây, trên đỉnh cây, đó chính là tiêu chí. Cũng như quảng cáo vậy, treo lên trên cao, người khác nhìn thấy biết được hôm nay ở đây Phật giảng kinh, người thích nghe liền tự động đến nghe, không cần ra ngoài khuyên họ. Vì thế cúng dường tràng phan bảo cái là ý gì? Chính là truyền bá tin tức. Hình dẹp gọi là phan, hình tròn gọi là tràng. Ví dụ giảng Kinh Vô Lượng Thọ, bên trên viết Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh, giống như một lá phan vậy. Treo lá phan này lên là hôm nay ở đây giảng bộ kinh này. Người ta vừa thấy giảng Kinh Vô Lượng Thọ, thích nghe Kinh Vô Lượng Thọ họ sẽ đến. Không tuyên truyền, không lời kéo người khác, đều là quý vị tự động đến.

Hoạt động này tôi không thể không nói với quý vị, nói với quý vị, quý vị thích thì đến, nếu không thích thì hoàn toàn không miễn cưỡng. Đây là chính xác, không đi khuyên người khác. Đạo tràng trước đây đều làm như vậy. Sau khi Phật pháp truyền đến Trung Quốc, cũng là như vậy. Vì thế ở chùa đều có cột cờ, cột cờ không phải dùng để treo quốc kỳ, cột cờ dùng để treo tín hiệu này. Giảng kinh gì, trên tấm phan có viết đề kinh. Người ta vừa thấy, hôm nay giảng Kinh Kim Cang, thích Kinh Kim Cang họ sẽ đến, đều là tự động đến, hơn nữa đều là miễn phí.

Trong đó có không ít tín đồ có trà nước cúng dường, họ tự đem trà và bình trà, đem đến cúng dường mọi người trà nước, đây là tu phước. Đều là làm thật, không phải giả, trong đó tuyệt đối không có danh văn lợi dưỡng. Muốn Phật pháp hưng thịnh phải đi theo con đường cũ, không đi theo đường cũ là không được. Ngày nay thành lập rất nhiều đạo tràng tráng lệ nguy nga, những đạo tràng này không thể tu hành, vì sao vậy? Vì nó đã biến thành địa điểm tham quan du lịch, nơi đó có thể làm viện bảo tàng Phật giáo. Không thể tu hành, tu hành phải ở nhà tranh, nhà tranh tốt nhất là tự mình làm. Ngày xưa ở nhà tranh, người xuất gia đều tự mình làm. Chặt ít cây, cắt một ít tranh dựng lên trên, đều là tự mình làm.

Bách Trượng đại sư đề xướng: “một ngày không làm một ngày không ăn”. Thời đó người xuất gia tự làm ruộng, những gì mình ăn đều tự trồng, có một hai mẫu đất là đủ. Nếu có một đạo tràng không quá 20 người, khoảng năm mẫu đất là đủ, thì cuộc sống sẽ không thành vấn đề. Trồng một ít lương thực, trồng một ít rau tươi tự cung tự cấp. Phải nên bắt đầu làm như vậy Phật pháp mới có thể phục hưng, đạo tâm này mới có thể kiến lập. Xuất gia không có đạo tâm họ sẽ tạo nghiệp, phải có đạo tâm.

Đặc biệt là hiện nay trên thế giới thiên tai quá nhiều. Các nhà khoa học nói, tương lai nhất định bị nguy cơ về lương thực, chúng ta nghe được điều này cũng có thể tin, vì sao vậy? Trên địa cầu khí hậu biến hóa, hai năm gần đây lương thực toàn cầu sản xuất đều đang giảm sút, mà trên địa cầu nhân khẩu ngày càng gia tăng, tương lai nhất định có ngày không đủ dùng, chúng ta cần phải có tâm lý chuẩn bị. Đặc biệt hiện nay canh nông dùng thuốc sâu, phân bón, điều này rất phiền phức, phá hoại sự cân bằng tự nhiên của sinh thái. Trồng những thứ này, thấy thì rất tốt nhưng không có dinh dưỡng, ăn những thứ này có thể sanh bệnh, nên hiện nay rất nhiều người xem trọng thức ăn hữu cơ.

Thế nào gọi là hữu cơ? Không có thuốc sâu, không có phân bón, tự nhiên sinh trưởng, thích những thứ này là chính xác. Ở Úc Châu, đất ở Úc Châu rất rẻ nên chúng tôi đã mua không ít đất, để làm gì? Làm canh nông. Chúng tôi không dùng phân bón, không dùng thuốc sâu, chúng tôi lấy phương pháp cũ. Người xuất gia sẽ không làm những điều này, chúng tôi thuê nông dân và trả tiền công cho họ. Hằng năm họ trồng trọt giúp chúng tôi, chúng tôi trả tiền công hàng tháng cho họ, họ cũng rất hoan hỷ. Giai đoạn đầu tiên chúng tôi thí nghiệm chủ thực, lúa năm nay thu hoạch được một tấn ba, đây là lần đầu tiên thành công. Hiện nay chúng tôi trồng tiểu mạch, trồng lúa nước.

Về mặt chủ thực trồng khoai lang, như môn, bắp, đậu phụng đều có thể làm món ăn chính. Về rau xanh, vườn rau của chúng tôi rất lớn, đã kinh doanh mười năm nay. Mỗi ngày có thể cúng dường 300 người ăn, khi làm pháp hội có thể cúng dường 1000 người ăn. Như vậy thức ăn chúng tôi đều rất sạch, yên tâm ăn vì tự mình trồng. Gọi nông dân đến trồng, chúng ta cũng có thể học hỏi, từ từ sẽ quen, sẽ biết. Muốn phục hưng Phật pháp, không đi đường cũ không được, phải quay đầu. Nhà Phật thường nói quay đầu là bờ, chúng ta phải biết quay đầu.

“Đại chúng sanh khổ cúng dường”, đây là điều sau cùng của tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán, thay chúng sanh chịu khổ. Bất luận đau khổ như thế nào đều phải làm gương cho chúng sanh. Đức Thế Tôn là tấm gương tốt nhất, làm cả một đời chịu khổ thay chúng sanh, điều này chúng ta không thể không lãnh hội được. Trì giới là một việc rất khổ, ngài vẫn phải trì giới sao? Ngài không cần. Tâm địa ngài thanh tịnh không nhiễm chút trần, hà tất cứ phải so đo tính toán trên sự tướng? Không cần đến! Không cần đến vẫn phải làm theo, làm để làm gì? Làm để cho người sơ học đến. Tất cả đều là vì nhiếp thọ chúng sanh, lợi ích chúng sanh.

Nếu ngài không làm, làm sao có thể dạy người khác trì giới? Nếu ngài có một chút bất thiện, làm sao có thể dạy người khác thập thiện? Chỉ có tự mình làm trước, mới có thể cảm hóa người khác. Tự mình không làm được, chỉ nói suông cũng vô dụng. Vì

người khác thấy hết thì không có chút giá trị nào, như vậy việc dạy học của quý vị hoàn toàn thất bại.

Thế gian thánh nhân như Khổng Tử, Mạnh Tử dạy học. Họ thành công không có gì khác chính là tiên hành kỳ ngôn, những gì họ muốn nói, trước phải làm được. Sự nghiệp của họ mới thuận buồm xuôi gió, mới có nhiều người ủng hộ họ như vậy. Sau cùng cảm động đế vương, đem việc dạy học của họ thúc đẩy đến toàn quốc, kéo dài đến hơn 2000 năm, đây là công đức rất lớn lao! Không có gì khác, cũng chính là thật thà, nghe lời, y giáo phụng hành. Nghe lời người đi trước, nghe lời thánh hiền. Những gì Đức Thế Tôn truyền lại, cũng không phải của chính mình, mà là những điều cổ Phật dạy. Truyền thừa từ đời này qua đời khác, nhưng không có chính mình. Điều này Thanh Lương đại sư dẫn chứng một câu nói của Phật. Đức Phật nói: “suốt đời giảng kinh thuyết pháp, tự mình chưa từng nói một câu nào. Tất cả đều là Cổ Phật Bồ Tát nói, ta không thêm vào một chữ nào trong kinh điển mà Cổ Phật đã nói”. Cổ Phật nói như thế nào thì ngài liền nói như thế đó, so với câu “thuật nhi bất tác” mà Khổng Lão Phu Tử nói còn nghiêm khắc hơn. Đến một chữ ngài cũng không thêm vào, một chữ cũng không bớt, hoàn toàn y theo lời cổ Phật nói.

Điều này chúng ta có thể tin được, vì sao vậy? Minh tâm kiến tánh. Thời cổ chư Phật minh tâm kiến tánh, hiện nay đã thành Phật cũng minh tâm kiến tánh, tâm tánh là một không phải hai. Tự mình nói và cổ Phật nói giống nhau, cổ Phật nói và chính mình nói cũng giống nhau, vì sao vậy? Đều là từ tự tánh hiển lộ ra. Người kiến tánh mới làm được như vậy.

Lục tổ Huệ Năng đã kiến tánh, quý vị xem những pháp mà ngài nói ra ghi lại trở thành Pháp Bảo Đàn Kinh. Pháp Bảo Đàn Kinh và đại thừa Phật pháp, quý vị xem hoàn toàn giống nhau. Ngài không biết chữ, ngài nói ra, người khác ghi lại.

Phổ Hiền Bồ Tát nói mấy loại cúng dường này, đây là đề mục. Trong mỗi điều cảnh giới đều là vô lượng vô biên sâu rộng vô cùng. Điều đầu tiên là quan trọng nhất, là căn bản: “như thuyết tu hành”, nếu không y giáo phụng hành thì toàn là giả. Thật sự y giáo phụng hành, nhất định phải hiểu được lợi ích chúng sanh. “Chúng sanh vô biên thê nguyện độ” đây là tôn chỉ tu học chung của tất cả Chư Phật Bồ Tát.

Chư Phật Như Lai xuất hiện ở thế gian là vì lợi ích chúng sanh, tuyệt đối không vì lợi ích riêng mình. Thế gian danh văn lợi dưỡng không chút liên quan đến mình. Nhiếp thọ chúng sanh quan trọng nhất là làm sao giúp chúng sanh tin vào Tịnh độ, tin vào thế giới Cực Lạc. Thật sự phát tâm niệm Phật cầu sinh Tịnh độ, là nhiếp thọ cứu cánh viên mãn, thật là đã giúp một chúng sanh thành Phật, công đức này lớn biết bao! “Bồ Tát

bất cư công đức”. Bất kể công đức, công đức chính là xung tánh, công đức xung tánh là đại viên mãn. Tự mình kể công, công có giới hạn không lớn. Không kể công, công liền được xung tánh, xung tánh là viên mãn. Có thể chịu khổ, bằng lòng chịu khổ, như vậy các nguyện khác mới có thể làm được. Rất nhiều người phát nguyện nhưng không thể thực hiện là vì sợ khổ, không chịu được khổ. Một chút uất ức cũng không chịu được, như vậy làm sao được?

Thời đại này làm việc tốt rất khó, làm việc xấu dễ hơn. Làm việc xấu rất nhiều người tán thán, làm việc tốt lại có nhiều người làm trở ngại, không dễ chút nào. Thế nên ngày nay làm việc tốt, so với ngày xưa các vị cổ đức, so với Đức Thế Tôn còn khổ hơn nhiều. Đều phải chịu đựng, và còn phải làm tiếp không gián đoạn, làm đến chết mới thôi. Cho nên hoan hỷ chịu khổ thay chúng sanh, đặc biệt là trong thời hiện đại này, không biết bao nhiêu người nói địa cầu bị hủy diệt, lục địa sẽ chìm vào đại dương, núi cao sẽ bùng nổ, song băng bị tan chảy. Những thảm họa này hình như đã đến rất gần, có thể cứu vãn chăng? Phật pháp đại thừa nói được. Tâm niệm đoạn chánh, thiên tai liền có thể hóa giải. Chúng ta phải tự mình đoạn chánh tâm niệm, từ nơi mình cải tà quy chánh, từ nơi mình đoạn ác tu thiện. Cứu mình tức là có thể cứu chúng sanh, chính là có thể cứu địa cầu, phải y giáo phụng hành! Đây là một việc rất khổ, chịu khổ thay chúng sanh không thể không làm. Chúng ta làm những điều khổ này, ai tán thán chúng ta? Phật Bồ Tát tán thán, Chư Thiên Thiện Thần tán thán, vì sao vậy? Vì họ biết, chứ người thế gian không biết.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 439

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 06.06.2011

Địa điểm: Cang Sơn Tịnh Tông Học Hội_Nhật Bản

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 550, hàng thứ tư từ dưới đếm lên, bắt đầu xem ở đoạn giữa.

“Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm viết: Chư cúng dường trung, pháp cúng dường tối. Sở vị như thuyết tu hành cúng dường, lợi ích chúng sanh cúng dường, nhiếp thọ chúng sanh cúng dường, đại chúng sanh khổ cúng dường”.

Trong kinh đưa ra bảy ví dụ, chúng ta học đến chỗ này, bảy câu này vô cùng quan trọng. Shung suy của Phật pháp, và chúng ta học Phật có thể thành tựu hay không, bảy câu này có thể nói đã bao quát tất cả. Nếu chúng ta có thể làm được, đó là thật sự thành tựu công đức tu học của chính mình, cũng là chân thật báo ân Phật, chánh pháp nhất định cửu trú. Nếu như bảy câu này hữu danh vô thực, thì tựu chúng ta đang tạo nghiệp. Không thể vãng sanh, quả báo chắc chắn trong tam đồ, Phật pháp tất nhiên cũng dần dần suy diệt, thế nên sự liên quan này rất lớn. Không thể không coi trọng, không thể không nói thêm vài câu.

Nếu nói tu hành phải bắt đầu lại từ đầu, ở giữa không xen vào được. Thập Thiện Nghiệp Đạo là do Đức Phật nói, đây là nhập môn, là môn học cho người mới bắt đầu. Hiện nay người học Phật đã lãng quên, không tu từ Thập thiện, đây là điều thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước_Thập Thiện Nghiệp Đạo. Trong điều thứ nhất có bốn câu, câu thứ nhất là hiếu dưỡng cha mẹ, câu thứ hai là phụng sự sư trưởng, câu thứ ba là từ tâm bất sát, câu thứ tư là tu thập thiện nghiệp. Chúng ta đã lãng quên bốn câu này. Thế nên học Phật suốt mấy mươi năm nhưng công phu không đắc lực. Bình tĩnh cố gắng phản tỉnh, sẽ thấy mỗi ngày chúng ta đang tạo nghiệp, không phải đang học Phật. Nếu không nỗ lực phản tỉnh sẽ không biết, lại cho rằng mình tu không tệ.

Vì sao không thực hành được thập thiện nghiệp đạo? Ba câu trước không làm được, đầu tiên là hiếu dưỡng phụ mẫu không làm được, bất hiếu. Thứ hai phụng sự sư trưởng cũng chưa làm được, ngạn ngữ có câu: Không tôn sư trọng đạo. Vì sao bất kính với thầy? Vì không tôn trọng đạo. Vì không kính thầy giáo, đương nhiên cũng không coi

trọng đạo mình học. Nếu coi trọng sở học, tự nhiên sẽ tôn trọng thầy, thầy là người chỉ đạo quý vị. Làm thế nào để thực hành hiếu thân tôn sư? Điều này cần phải làm. Nói với chư vị, tất cả đều ở trong Đệ Tử Quy.

Nếu thực hành được Đệ Tử Quy, hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, thì quý vị sẽ có nền tảng, nền tảng này là gì? Nền móng thành thánh thành hiền của pháp thế gian, là nền tảng thành Phật thành Bồ Tát của pháp xuất thế gian, có nền tảng này mới có thể thành tựu được. Nếu không có nền tảng này, thì thành tựu bằng cách nào?

Ngày nay chúng ta tu học, không cần gốc rễ. Cần đẹp mắt, hoa quả rất đẹp, đại thừa kinh luận là hoa quả, Tứ thư ngũ kinh là hoa quả_rất đẹp nhưng làm không được. Vì sao không làm được? Vì không có nền tảng. Có nền tảng những thứ này đều là trí tuệ, không có nền tảng thì những thứ này đều là tri thức. Tri thức và trí tuệ hoàn toàn khác nhau.

Tri thức giải quyết vấn đề có giới hạn, mà còn có hậu di chứng. Trí tuệ không có, trí tuệ là viên mãn, giải quyết vấn đề tuyệt đối không có hậu di chứng. Thế giới tây phương Cực Lạc là trí tuệ, xã hội chúng ta ngày nay là tri thức, điều này đệ tử Phật phải nhận thức rõ ràng. Người thế gian không hiểu nhưng người học đại thừa hiểu rất rõ ràng. Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp, quý vị xem không học được chăng? Nhất định phải nỗ lực học tập!

“Phụ mẫu hô, ung vật hoãn”. Đây là câu đầu tiên,cha mẹ gọi phải trả lời ngay. Suy rộng ra, bất cứ người nào gọi quý vị cũng phải trả lời ngay, đây là dùng cha mẹ để tượng trưng, vì sao vậy? Vì đây là lễ phép, là kiến lập quan hệ ban đầu giữa người với người. Quan hệ này tốt hay không, phần mở đầu là quan trọng nhất. Hai bên gặp mặt đầu tiên phải chào hỏi, như vậy mới có cảm giác thân thiết, người lạ trở thành người quen. Thế giới này mới có thân thiện, mới không có xung đột, không có hoài nghi. Quý vị xem, câu này quan trọng biết bao.

Trong Kinh Đại Thừa Bồ Tát Giới, Đức Phật dạy: Tất cả người nam là cha ta, tất cả người nữ là mẹ ta, tất cả chúng sanh vốn là Phật. Từ mấy câu này, chúng ta có thể lãnh hội được, Đức Phật dùng thái độ như thế nào để đối diện với tất cả chúng sanh. Phật là người như thế nào? Phật là bậc cứu cánh viên mãn, là bậc thuần tịnh thuần thiện, không có chút khiếm khuyết nào, chúng ta nên học tập thái độ của ngài. Thái độ của chúng ta vốn giống như ngài vậy, nhưng nay đã mê, mê muội. Chonên tâm của Phật Bồ Tát là tâm bình thường, tâm của chúng ta ngày nay là phản thường, là tâm sai lầm. Chúng ta không học từ đây, không cảm rỗi từ đây sao được?

Tịnh tông, khi thành lập Tịnh tông học hội, trong duyên khởi đưa ra năm đề mục, trong cuộc sống hằng ngày chúng ta nhất định phải học, phải thực hành được. Thứ nhất là Tịnh Nghiệp Tam Phước. Nền tảng của Tịnh Nghiệp Tam Phước chính là Đệ Tử Quy, nếu chúng ta lãng quên Đệ Tử Quy, đồng nghĩa lơ là với Tịnh Nghiệp Tam Phước, quý vị sẽ không được. Như thế quý vị mới biết rằng những thứ này quan trọng biết bao. Nếu không học hai thứ này, thì phải học tiểu thừa, tiểu thừa quá nhiều, không dễ học đâu.

Đệ Tử Quy do các bậc cổ đức của Nho giáo, đem giáo dục cấm răn của nho giáo, sưu tập lại một nơi, cũng chính là tập đại thành. Gồm có 360 câu, một câu ba chữ, tổng cộng 1080 chữ. Giáo dục cấm răn của Nho giáo, hoàn toàn là nhân đạo. Trong Cảm Ứng Thiên lại rộng hơn, chẳng những có thiên đạo, mà còn có nhân đạo. Trong Thập Thiện Nghiệp có Phật đạo. Thế nên phước thứ nhất trong Tịnh Nghiệp Tam Phước, ba gốc Nho Thích Đạo đều bao hàm trong đó. Không hạ thủ công phu từ đây, nên chính mình đây khuyết điểm mà không hay, cho rằng mình tu không tệ. Đến khi lâm chung, vẫn trôi lăn trong luân hồi như cũ, không thể vãng sanh, tâm oán hận liền sanh khởi. Tôi tu tinh tấn như vậy, tại sao không thể đến thế giới Cực Lạc? Tự cho mình là giỏi.

Chư Phật Bồ Tát đặt ra tiêu chuẩn cho quý vị, thấy quý vị không có điều nào đạt tiêu chuẩn, thật không còn gì để nói. Phật Bồ Tát không làm những điều này, Diêm La Vương sẽ làm điều này, đem những việc này để trước mặt cho quý vị xem, quý vị phục hay không? Có Diêm La Vương, không phải giả đâu, từ đâu mà có? Từ nghiệp lực của quý vị biến hiện ra, nên không phải là giả, nghiệp bất thiện của quý vị sẽ biến thành như vậy.

Tại sao con người không thể thành Phật? Vì không biết lợi ích chúng sanh, ngày ngày nói vọng ngữ. Quý vị nghĩ xem mình tạo nghiệp nặng biết bao. Không học Phật không tạo nghiệp này, khi đã học Phật mỗi ngày đều nói dối, nói dối ai? Dối mình, dối Phật Bồ Tát, dối chúng sanh. Mỗi ngày đều nói, nói dối thế nào? Trong hai thời kinh sáng tối, không phải là đọc: Chúng sanh vô biên thế nguyện độ ư? “Chúng sanh vô biên thế nguyện độ”, chúng sanh vô biên thế nguyện độ là muốn lợi ích chúng sanh, nhưng vẫn tự tư tự lợi, tham thú danh văn lợi dưỡng. Trong miệng nói chúng sanh vô biên thế nguyện độ, trên thực tế không có tâm độ chúng sanh, chỉ có tâm chiếm lợi ích. Mỗi niệm muốn đều chiếm lợi ích của chúng sanh, mỗi niệm đều gạt chúng sanh, để nuôi dưỡng bản thân, không phải làm điều này sao? Khởi tâm động niệm tổn người lợi mình, điều này trái 180 độ với “lợi ích chúng sanh cùng dường”. Người niệm Phật đến sau cùng không thể vãng sanh, quý vị có thể trách ai? Tất cả đều trách mình dùng tâm sai, phải cố gắng phản tỉnh. Mỗi thời kinh sáng, mục đích của thời kinh sáng

là nhắc nhở mình, ngày hôm nay tôi không được quên giáo huấn của đức Phật. Thời kinh tối là phản tỉnh chính là sám hối. Trong ngày hôm nay, những gì làm sai, những gì làm đúng. Làm đúng, phải cố vũ chính mình, ngày mai tiếp tục làm. Làm sai, ngày mai nhất định không làm nữa. Phải đoạn ác, phải tu thiện, phải thừa nhận tập khí của mình nặng. Phiền não nặng, tập khí nặng, tự mình nhất định phải thừa nhận, hữu ý hay vô ý phạm sai lầm. Kinh Phật đọc hằng ngày nhưng quên mất cảnh giới hiện tiền. Họ không phải không biết. Biết, phải chăng là biết rõ mà cố phạm? Cũng không phải. Tập khí đang làm chủ, tập khí đang thao túng, chính mình không biết làm sao. Đây gọi là nghiệp lực, tập khí chính là nghiệp lực, nghiệp lực không thể nghĩ bàn, y giáo phụng hành có thể đối trị nghiệp lực.

Đệ Tử Quy là nói về giới luật, giới căn bản. Có Đệ Tử Quy, có Cảm Ứng Thiên, sẽ thực hành được Thập Thiện Nghiệp Đạo, không khó. Ngày nay không hành được Thập Thiện Nghiệp Đạo vì không có Đệ Tử Quy, không có Cảm Ứng Thiên, nên Thập Thiện Nghiệp Đạo quý vị không thực hành được, không thể không coi trọng. Không coi trọng, đời này nhất định uổng phí, như vậy thật đáng tiếc. Trong luân hồi lục đạo, lần sau gặp được nhân duyên này, không biết đến kiếp nào. Trôi lăn trong luân hồi lục đạo, không biết chịu bao nhiêu khổ, không biết đến kiếp nào mới gặp được. Thế nên Đức Phật dạy: “Thân người khó được, Phật pháp khó gặp”. Đây là lời nói chân thật, được thân người, được nghe Phật pháp không dễ! Trong đời này nắm chặt, nắm vững, sẽ thành tựu được ngay trong đời này. Đây là chỗ đáng quý của thân người và Phật pháp, phải buông bỏ triệt để.

Biết được lục đạo, mười pháp giới là giả không phải thật. Vì không biết điều này nên không buông bỏ được. Hiện nay chúng ta có biết chăng? Không biết, chỉ nghe nói, nghe nói rồi sao? Không tin. Nhiều nhất là lấy lòng quý vị, nói lời dễ nghe, bán tín bán nghi, nhưng trên thực tế là không tin. Không có nghi hoặc, không tin, tuyệt đại đa số đều trong cảnh giới này. Làm sao biết họ tin? Họ thực hành, đã tin. Người học Phật biết thực hành có mấy người? Người thực hành chính là Bồ Tát, người tự mình thực hành, nhất định ảnh hưởng đến gia đình họ. Nói cách khác, người trong gia đình họ đều y giáo phụng hành, họ làm 100 phần trăm, người nhà họ làm 50 phần trăm, 20 phần trăm nhưng luôn làm theo, họ dẫn đầu.

Nếu họ kinh doanh công ty hàng hiệu, toàn bộ nhân viên của họ đều làm theo, đây đều là thật không phải giả. Trong các đồng học chúng ta cũng có người đang làm thí nghiệm, làm ra thành tích rất tốt, nên người dẫn đầu đó là Bồ Tát, người đó rất quan trọng! Không có người lãnh đạo tốt, không làm nổi.

“Nhiếp thọ chúng sanh chúng dường”. Chúng ta có lòng riêng tư, có tâm thiên lệch, có tà niệm. Người tôi thích, tôi nhiếp thọ họ, người không thích, tôi bài xích họ, tâm này không bình đẳng, không như Bồ Tát đại công vô tư. Quý vị hũy báng họ, sỉ nhục họ, hãm hại họ. Ngược lại họ còn nhiếp thọ quý vị, điều này thật đáng nể. Thật tâm nhiếp thọ, không phải giả, niệm niệm không quên, lấy công đức tu hành của chính mình để hồi hướng cho họ. Đời này họ không thể quay đầu, đời đến đời sau, đời sau kiếp sau nhất định họ sẽ lãnh hội được. Họ sẽ hiểu, thấu hiểu sẽ hồi đầu. “Đại chúng sanh khổ”, tự mình rõ ràng, Phật Bồ Tát nhìn thấy, Thiên long Hộ pháp nhìn thấy, người thường không nhìn thấy. Thế nên quý vị nghĩ xem, mấy câu này quan trọng biết bao.

Bốn loại cúng dường này là pháp căn bản, có bốn loại trước mới có ba loại sau. “Cần tu thiện căn cúng dường”. Thiện căn là gì? Ba thiện căn của pháp thế gian, chính là tất cả thiện pháp của thế gian, đều sanh ra từ ba căn bản này, bao gồm: Không tham, không sân, không si. Tham sân si là tam độc. Tham sân si sanh ra điều gì? Sanh ác nghiệp, chiêu cảm ba ác đạo: địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Chúng ta thử nghĩ xem, chúng ta có tâm tham chăng? Chúng ta có nổi nóng chăng? Có tâm oán hận, có tâm ngạo mạn, có đồ kị chăng? Nếu tất cả những thứ này đều có, thì thiện căn ở đâu ra? Không có thiện căn sẽ không có phước báo, không có thiện căn thì phước báo đó là giả, không phải thật. Không có thiện căn, không có phước đức còn được. Không có thiện căn, có phước đức, họ nhất định tạo tội nghiệp rất nặng, quả báo đời sau là địa ngục, thật đáng sợ! Thế nên thiện căn quan trọng hơn phước đức. Không có thiện căn, phước đức gọi là si phước. Họ ngu si, họ tạo nghiệp, nghĩa là khởi tâm động niệm đều tổn người lợi mình. Đây chính là si phước, quả báo không tốt.

Cần tu thiện căn chính là hai câu trong Phật pháp thường nói: “Cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si”. Như vậy quý vị biết, giới định tuệ là thiện căn, mặt trái của giới định tuệ là tham sân si. Dùng giới để kiềm chế tham, dùng định kiềm chế sân nhuế, dùng trí tuệ kiềm chế ngu si. Chonên giới định tuệ là ba loại phục dục, đối trị tham sân si. Quý vị không siêng tu giới định tuệ, sao có thể chế phục được tham sân si? Tham sân si ở trong lục đạo chúng sanh mà nói, nó là vô trí phiền não, câu sanh phiền não. Những thứ đó không phải học được, mà là nhiều đời kiếp trong quá khứ đem đến, thâm căn cố đế. Cảnh giới bên ngoài mê hoặc một chút, tham sân si lập tức hiện tiền. Hiện tiền này gọi là hiện hành, gọi là tạo nghiệp, lập tức liền tạo nghiệp. Ngày ngày đang tạo nghiệp, liên tục không gián đoạn.

Có một số người khi tạo nghiệp tự mình biết, có một số người khi tạo nghiệp tự mình lại không biết. Người khác nhắc nhở, chưa chắc họ có thể tiếp nhận, vì sao vậy?

Vì tập quán của họ đã thành tự nhiên, nên không cảm thấy mình làm sai, cho rằng những gì mình làm đều đúng, tất cả đều như pháp, thật ra đã làm sai.

Thiện căn của pháp xuất thế gian chỉ có một là Tinh tấn_Bồ tát thiện căn. Tinh là gì? Là thuần mà không tạp, tấn là tiến mà không thoái, đây gọi là tinh tấn. Cũng như các bậc tổ sư thường nói: “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Nhất môn thâm nhập là tinh, trường thời huân tu là tấn, quý vị sẽ có tiến bộ.

Học tập kinh điển sợ tạp, sợ loạn. Trong xã hội hiện nay, họ học tập rất tạp loạn, đại khái bắt đầu từ lớp mẫu giáo, tiểu học. Quý vị xem, cha mẹ sắp đặt bài học cho chúng rất nhiều, các em mẫu giáo học ngữ văn, học trò chơi còn thêm học vẽ, học hát, học múa. Phải học tất cả, học nhiều quá nên rất tạp, cuối cùng mỗi thứ chỉ hiểu một chút, mọi thứ đều không giỏi. Từ nhỏ chỉ học một thứ, tương lai trở thành chuyên gia. Một môn thông suốt thì các môn khác đều có thể quán thông, bất luận là pháp thế hay xuất thế gian, đều chú trọng tinh chuyên, đây là thiện căn.

Thật ra y theo trong kinh Phật nói, mỗi người vốn là Phật, Phật là vạn đức vạn năng, hiện nay mê thất tự tánh trở thành như vậy. Nếu nghe giáo huấn của đức Phật, giáo huấn của đức Phật chỉ đạo nhất định không sai. Quý vị thật nghe lời, thâm nhập một môn_Quý vị thích gì thì chuyên nghiên cứu một môn đó, sau mười năm quý vị trở thành số một trên thế giới, có thể nói là nổi bật xuất chúng, vì sao vậy? Vì mọi người đang học rất nhiều rất tạp, quý vị học một môn nên rất đột phá. Hiện nay nổi trội rất dễ, ngày xưa khó nổi trội, vì sao vậy? Vì mỗi người đều tinh chuyên một môn, quý vị muốn nổi bật thật không dễ. Hiện nay người người đều có thể nổi bật, người người đều có thể đột phá. Chỉ cần quý vị có thời gian mười năm, chuyên tâm nghiên cứu một môn. Một môn này của quý vị trở thành số một trên thế giới, vì tìm không có người học như quý vị, nên hiện nay xuất chúng rất dễ. Nếu các bậc phụ huynh hiểu được đạo lý này, con cái họ mười năm sau, mỗi em đều là học sinh ưu tú nhất. Đây là điều mà lúc còn nhỏ, nên đem tinh thần thời gian tinh lực, dùng vào một môn, họ sẽ thành công.

Câu thứ sáu: “Bất xã Bồ Tát nghiệp cúng dường”. Nghiệp là sự nghiệp, sự nghiệp của Bồ Tát là gì? Dạy học. Sự nghiệp của Phật, Đức Thế Tôn làm một cách tường tận thấu triệt. 30 tuổi sau khi khai ngộ, ngài bắt đầu đi giáo hóa, giáo hóa một đời, đến 79 tuổi viên tịch, nên nói giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp 49 năm. Hơn 300 hội này, dùng cách nói hiện nay chính là tổ chức lớp học, tổ chức các hoạt động. Trong một đời ngài tổ chức hơn 300 lần, mỗi lần thời gian dài ngắn không nhất định. Có hoạt động lớn liên tục mấy năm, có hoạt động nhỏ một hai ngày. Một đời tại thế của Đức Thế Tôn là 49 năm, tổ chức các hoạt động lớn nhỏ có hơn 300 lần. Họp lại giảng kinh giáo

hóa suốt 49 năm, đây là Phật sự, là sự nghiệp một đời của Đức Phật. Chúng ta phải hiểu, Phật sự là giáo hóa chúng sanh.

Đức Thế Tôn đích thực là người thầy ưu tú, gương mẫu nhất thế gian. Siêng năng chịu trách nhiệm, mà còn không thu học phí. Cuộc sống của chính mình rất khắc khổ, thật sự đã làm được chịu khổ thay chúng sanh. Cuộc sống vật chất tuy rất đơn giản, nhưng cuộc sống tinh thần rất phong phú. Thế nên Đức Phật pháp hỷ sung mãn, thường sanh hoan hỷ tâm.

Chúng ta ngày nay Bồ Tát nghiệp không còn, Bồ Tát nghiệp là dạy học. Đời này tôi rất may mắn, thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật pháp cho tôi, chúng tôi tiếp xúc được pháp mà Đức Phật truyền lại. Chương Gia đại sư tiến thêm một bước nữa dạy tôi, đi vào con đường này, tham gia vào đội ngũ này_đoàn thể của Đức Thế Tôn. Y vào giáo lý của Phật pháp đại thừa, để giúp chúng sanh đi theo con đường Đức Thế Tôn đã đi. Suốt đời kiên trì, đã đi được 60 năm, dạy học được 53 năm, không gián đoạn, thật an vui! Tôi cảm ơn thầy, không bao giờ quên. Trong thời đại này, có thể hưởng thụ được hạnh phúc cao nhất của đời người, không biết phải tìm ở đâu, nếu không phải thầy giới thiệu, chúng tôi làm sao biết được?

Quý vị thử nghĩ xem, Chư Phật Bồ Tát là người thông minh nhất, có trí tuệ nhất nhân gian, các ngài chọn sự nghiệp có thể sai được sao? Người xưa có câu, đời người có ba điều vui, trong đó có một điều là: vui vì được giáo dục anh tài trong thiên hạ_niềm vui lớn nhất trong cuộc đời. Câu này có nghĩa gì? Chính là làm việc dạy học, dạy học là niềm vui lớn nhất. Trong các học sinh thật sự có thành tựu, thành tựu trong đức hạnh học vấn, như vậy thì an vui biết bao! Một đời dạy học của thầy cũng không có gì khác, chỉ hy vọng trong số học trò, có người xuất sắc ưu tú, vượt hẳn mọi người. Đây là việc vui nhất của đời người! Thật sự an vui, không những đời này an vui mà đời sau càng an vui hơn, vì sao vậy? Vì học sinh thành tựu chính là công đức của họ thành tựu. Mọi thành tựu trong thế xuất thế gian, đều không bằng thành tựu này. Điều này phải tỉ mỉ mới lãnh hội được, mới thấu hiểu được.

Nghề này tuy gian nan, khổ hơn bất cứ nghề nào trong xã hội hiện nay, vì sao vậy? Người ta không biết về thánh hiền. Không nhận thức còn được, đảng này còn làm tổn hại thánh hiền, nói thánh hiền là mê tín, phản đối thánh hiền, thế nên cuộc sống ta vô cùng thống khổ. Trong đau khổ có niềm vui, niềm vui này người ta không biết, ở trong đó có niềm vui. Vui là chính chúng ta có thể kiên trì, cảnh giới ngày càng nâng cao. Cảnh giới nâng cao, nếu là người thường nghe kinh sẽ hiểu được, mỗi năm tôi giảng không giống nhau. Đây là cảnh giới nâng cao. Không phải tôi giữ lại, tôi không có gì để

giữ lại. Những gì tôi biết đều nói ra hết, mỗi năm không giống nhau, xưa nay chưa hề giữ lại. Thế nên cần phải biết sự nghiệp của Bồ Tát, sự nghiệp của Phật chính là dạy học. Ngoài việc dạy học, họ không làm gì cả, chung thân dạy học, thuần túy dạy học.

Trong nhà Phật không có tổ chức, không có đoàn thể, đích thực nó là nột nhà trường. Không như các tôn giáo khác có tổ chức, Phật giáo không có tổ chức, mà Phật giáo chỉ quan tâm dạy học, còn tu hành là việc của mỗi người, Phật không quản điều đó. Có câu: “sư phụ nhận vào chùa, tu hành ở nơi mỗi người”. Lúc Thế Tôn còn tại thế, mỗi ngày chỉ lên lớp dạy học cho mọi người, giải đáp vấn đề. Dùng phương pháp gì để tu hành là chuyện của mỗi cá nhân. Quý vị tu hành gặp khó khăn, gặp chướng ngại, có thể đề xuất ra, Đức Phật sẽ giảng giải cho quý vị. Thật sự nghe hiểu, nghe minh bạch, sẽ biết nên tu như thế nào.

Ý nghĩa hai chữ tu hành, phải hiểu rõ ràng. Tu là sửa, hành là hành vi, hành vi bao gồm thân khẩu ý. Khởi tâm động niệm là hành vi của ý nghiệp, ngôn ngữ là hành vi của khẩu nghiệp, thân thể tạo tác là hành vi của thân thể. Hành vi sai lầm, đem nó sửa đổi lại gọi là tu hành, điều này cũng phải hiểu. Thế nên tu hành là tu điều gì? Tu trong sinh hoạt, tu trong cuộc sống, tu trong việc đối nhân tiếp vật, tu mọi lúc mọi nơi. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác có sai lầm, liền sửa đổi nó lại. Tiêu chuẩn của thiện ác là kinh điển; phân ra để nói, kinh luận là tiêu chuẩn sửa đổi tư tưởng của chúng ta. Giới luật là tiêu chuẩn tu sửa thân khẩu của chúng ta. Quý vị không có tiêu chuẩn thì tu như thế nào? Những điều này không thể không hiểu.

Tự viện am đường là nơi đại chúng cùng nhau huân tu, định ra một số quy củ, đó gọi là lễ nghi, gọi là trật tự. Mọi người ở cùng nhau có trật tự, có lễ tiết, nên không loạn. Chính tề, trang nghiêm, thanh tịnh, điều này giống như vũ đài biểu diễn vậy. Khiến đại chúng trong xã hội nhìn thấy sanh tâm hoan hỷ, sanh tâm cung kính chính là ý này.

Thật sự tu hành là chỗ đang khởi tâm động niệm, nên Phật pháp mới nói: Trọng thực chất, không trọng hình thức. Hình thức là biểu diễn, đối với đại chúng trong xã hội, đó gọi là nghi quy. Thật sự tu hành là khởi tâm động niệm, đoạn ác tu thiện, phá mê khai ngộ, chuyên phàm thành thánh, đây gọi là tu hành chân chánh, không rời Bồ Tát nghiệp. Ngày nay đại đa số không biết thế nào là Bồ Tát nghiệp, nhưng có rất nhiều người tại gia, thọ Bồ Tát giới_đã thọ Bồ Tát giới, nhưng không biết thế nào là Bồ Tát nghiệp. Đó cũng là giả không phải thật, Bồ Tát giả hữu danh vô thực. Thật sự tu Bồ Tát nghiệp mà không thọ Bồ Tát giới, Chư Phật Như Lai thừa nhận họ là Bồ Tát, Long Thiên Thiện Thần thừa nhận họ là Bồ Tát. Người thế gian không thừa nhận, người thế gian nhận giả không nhận chân.

Quý vị thọ giới, cầm giới điệp_ thọ Bồ Tát giới, quý vị là Bồ Tát, thì họ sẽ nhận, ngoài ra đều không biết. Thế nên Chư Phật Bồ Tát, Thiên Long Thiên Thần đích thực nhận chân không nhận giả. Giới điệp đó không tính, phái quy y đó cũng không tính. Quý vị phải làm thật, không thể làm giả.

Câu sau cùng, quan trọng nhất: “Bất ly bồ đề tâm cúng dường”. Nói cách khác, tâm bồ đề là căn bản cúng dường. Tâm bồ đề từ đâu mà có? Từ tu hành như pháp, không tu hành như pháp làm gì có tâm bồ đề? Tâm bồ đề là giác mà không mê, mỗi niệm giác mà không mê, đây là tâm bồ đề. Trong nửa đoạn sau của đề kinh này: Thanh tịnh bình đẳng giác chính là tâm bồ đề. Thử nghĩ xem, chúng ta ở mọi lúc mọi nơi, trong mọi cảnh giới, mọi cảnh duyên, phải chăng đều có thể duy trì thanh tịnh bình đẳng giác mà không mê? Đây là tâm bồ đề cúng dường. Lấy bảy loại cúng dường này, trên cúng dường Chư Phật Như Lai, dưới cúng dường tất cả chúng sanh, vì sao vậy? Vì tâm, Phật, chúng sanh, tam vô sai biệt, là bình đẳng, đây là chân cúng dường. Chúng ta xem Phật quá cao, xem chúng sanh quá thấp, như vậy là sai, là quý vị không có tâm bồ đề, vì tâm bồ đề là tâm bình đẳng. Tâm quý vị không bình đẳng là không có tâm bồ đề. Không có tâm bồ đề, tất cả cúng dường đều là giả, chỉ là tu nhân thiên phước báo. Vì sao vậy? Đây là việc tốt, nhưng không thể giúp quý vị liễu sanh tử, xuất tam giới, không thể giúp quý vị vãng sanh. Có tâm bồ đề là được, có tâm bồ đề, quý vị làm những việc này toàn là công đức, niệm Phật cầu sanh Tịnh độ nhất định được vãng sanh, vì sao vậy? Vì tâm của quý vị là thanh tịnh bình đẳng giác, đây là tâm bồ đề.

Trước đây ở Mỹ, tôi nói với mọi người về tâm bồ đề là dùng đề kinh này. Tâm bồ đề có thể, có tướng, có dụng. Thể là chân thành, nó khởi dụng có hai loại: một là tự thọ dụng, hai là tha thọ dụng. Cũng chính là một là tự lợi, hai là lợi tha. Tự thọ dụng là thanh tịnh bình đẳng giác, toàn là tự thọ dụng. Tha thọ dụng là đại từ đại bi_ đại từ đại bi này là từ trong chân thành thanh tịnh bình đẳng giác sanh ra. Tâm từ bi chân thật, chân thành từ bi, thanh tịnh từ bi, bình đẳng từ bi, chánh giác từ bi, đây là tâm bồ đề của Phật Bồ Tát. Thế nên kinh này, trong tam bối vãng sanh nói một cách rất rõ ràng. Điều kiện vãng sanh, phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật. Mười hai chữ này nói rất rõ ràng, không có tâm bồ đề thì không thể vãng sanh.

Nhưng Ngẫu Ích đại sư nói rất hay, nói rất đơn giản, nói rất chân thật. Đối với thế giới tây phương Cực Lạc, đối với Phật A Di Đà, phải thật tin, thật nguyện vãng sanh. Tâm này chính là chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi, đầy đủ tất cả. Cho nên không thiếu người không biết chữ, chưa từng đi học. Người trong nước nói là không có văn hóa, niệm Phật vãng sanh đoạn tướng rất tốt, đó là gì? Người ta tâm địa trung hậu lương thiện, cũng chính là nói: thật thà, nghe lời, thực hành. Người thường

không nhận ra, họ đã thành công, họ đã thực hành đúng là “như thuyết tu hành”, họ thực hành thế nên họ thật sự có thành tựu.

“Hựu như thị tu hành, thị chân cúng dường cố”. Như thị, như trong hạnh nguyện phẩm nói, quý vị đều thực hành hết những điều này, đều có thể hành trì, đó là chân cúng dường. Không cần trước mặt Chư Phật Bồ Tát đọc bài cúng dường, đọc chú cúng dường, không cần thiết. Cũng không cần đốt hương cúng hoa trước Phật Bồ Tát, đó đều là hình thức, không quan trọng. Quan trọng là quý vị thực hành, làm được những điều này.

“Bồ Tát dĩ danh văn cố”, đây là trí tuệ của Bồ Tát, sự thông minh của Bồ Tát và phước đức của Bồ Tát. Nghe được bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, hoặc là nghe được Kinh A Di Đà, nghe được câu A Di Đà Phật này. “Năng ư thượng thuật chủng chủng cúng dường trung”, những gì ở trước nói, kinh văn trong kinh đều nói đến, khi cúng dường những thứ này, tinh cần tu trì, không có tâm giải đãi và mệt mỏi, họ thực hành, học điều nào hành trì điều đó, học hai điều hành hai điều, họ thực hành.

“Tinh cần tu trì”. Tinh là không tạp không loạn. Cần là cần mẫn, không giải đãi, không biếng lười, thực hành, đây là chữ cần. Tu là dùng tiêu chuẩn của Phật pháp, sửa đổi ý niệm sai lầm, cách nghĩ sai lầm và hành vi sai lầm của chính mình, họ làm thật và tu thật. Trì là duy trì không bị tổn thất, nghĩa là nói ngày ngày đều thực hành, không có giải đãi, không mệt mỏi. Càng làm càng hoan hỷ, đương nhiên không mệt mỏi. Y theo phương pháp này tu hành, tu mấy ngày cảm thấy chán, không muốn tu nữa, đó là gì? Là quý vị không đạt được pháp hỷ, không đạt được hoan hỷ. Thật được hoan hỷ, họ sẽ tiếp tục làm. Vì sao không đạt được pháp hỷ? Vì quý vị không phải dùng chân tâm, tâm không tập trung.

Học Phật để cầu điều gì? Cầu như trên đề kinh, quan trọng nhất trong việc tu hành là tu tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác. Thế nên những điều này không liên quan đến vinh hoa phú quý của thế gian, không có chút liên quan nào. Trong mắt người thế gian mong cầu là vinh hoa phú quý, trong mắt người học Phật mong cầu là thanh tịnh bình đẳng giác, quý vị đạt được, sao không thể hoan hỷ được? Trong tâm thanh tịnh có định, định của tâm thanh tịnh rất thâm sâu. Giác là đại triệt đại ngộ, định tuệ viên mãn, tâm thanh tịnh hiện tiền, thật an vui! Vọng niệm ít, tâm sẽ định, không còn phan duyên bên ngoài. Trong này có niềm vui chân thật gọi là tri túc thường lạc. Quý vị xem, một số người họ còn mong cầu nhưng quý vị không còn. Phú ông có ức vạn cũng còn muốn kiếm tiền, họ còn suy tính thiệt hơn, so với quý vị thì thua xa, vì sao vậy? Vì họ không biết đủ, họ chưa viên mãn, còn chúng ta? chúng ta đã viên mãn, đã đầy đủ. Tôi viên

mãn, họ chưa viên mãn. Người viên mãn ly khổ đắc lạc, người chưa viên mãn đang sống trong khổ, họ suy tính thiệt hơn, họ có lo lắng, có phiền não, làm sao có thể sánh với quý vị?

“Cổ vân cần tu vô giải quyện”. Đây là cần tu không giải đãi mà trong bài kệ nói. Ở trên đều là công đức không thể nghĩ bàn của danh hiệu Phật, đây là nghe danh mà dẫn phát, tinh tấn tu học mới nhập vào cảnh giới, nên công đức danh hiệu Phật không thể nghĩ bàn.

Chúng ta xem đoạn thứ ba bên dưới, bài kệ thứ ba: Tán Quốc Độ Phật. Trước là tán thán công đức danh hiệu của Phật A Di Đà, ở đây khen ngợi thế giới Cực Lạc.

“Cực Lạc thế giới quốc trung vạn vật, nghiêm tịnh quang lệ, hình sắc thù đặc, cùng vi cực diệu”. Cõi trời cõi người trong thế giới của chúng ta, không thể sánh được với thế giới Cực Lạc, thế giới đó quá đẹp. Thế giới của chúng ta ngày nay nhà cao cửa lớn là khoa học kỹ thuật đem đến cho chúng ta. Phứ lệ nguy nga, nhưng quý vị nên biết, vì hưởng thụ này mà chúng ta phải trả giá như thế nào? Hiện nay thấy được rồi, xã hội động loạn, phiền não khôn khổ, địa cầu thiên tai, đây là giá mà chúng ta phải trả. Sự tốt đẹp của thế giới Cực Lạc không chỉ vượt qua chúng ta một vạn lần. Con người ở đó không có phiền não, không có lo lắng, không có vương bận, vì sao vậy? Vì nhu cầu của cuộc sống, quý vị muốn điều gì, quý vị sẽ đạt được điều đó, đây gọi là phước báo viên mãn, tùy tâm đạt được những thứ mình muốn. Ai cúng dường quý vị, quý vị phải biết là Phật A Di Đà cho quý vị. Cúng dường của Phật A Di Đà từ đâu mà có? Từ công đức thành tựu từ 48 nguyện tại nhân địa và năm kiếp tu hành, nó có từ đó. Công đức chân thật thành tựu. Ngài làm gương để chúng ta thấy, chúng ta đến thế giới Cực Lạc, chắc chắn dùng phương pháp của ngài để tu hành. Thành tựu của chúng ta sẽ giống như ngài vậy, tuyệt đối không kém hơn ngài. Hơn nữa ở thế giới Cực Lạc thành tựu rất nhanh, sao có thể sánh được? Quốc độ của tất cả chư Phật trong mười phương thế giới, đều không thể sánh với ngài, quý vị sẽ biết người niệm Phật phước báo lớn biết bao. Người ta thường rất coi thường những ông bà lão đó, họ có thể thật thà niệm Phật, đều đến thế giới tây phương Cực Lạc, được đại phước báo, đại trí tuệ viên mãn. Thế gian này của chúng ta, Đại Phạm Thiên Vương không bằng họ, Ma Hê thủ La Thiên Vương cũng không bằng họ, không ai có thể sánh với họ. Chân tướng sự thật này, chúng ta phải biết, phải nhận thức. Từng câu từng chữ trong kinh nói là thật, không có chữ nào là giả.

Hoàng Niệm Tổ giải thích: “Kỳ hình sắc”. Hình là hình sắc, sắc là màu sắc, quang là quang minh, tướng là tướng trạng. “Danh số”, danh là danh ngôn, số là số lượng. “Giai bất năng xưng thuyết”, nói không cùng tận, không thể nói được, nó quá tốt,

không có gì so sánh được. “Diệc vô năng thanh biện”, thanh là rõ ràng, biện là phân biện. Không ai có thể nói rõ ràng minh bạch sự tốt đẹp của thế giới Cực Lạc, không có hạng người này.

Thế Tôn tán thán rằng: chỉ có Phật cùng Phật mới có thể thấu triệt. Đẳng giác Bồ Tát cũng không hiểu rõ ràng. Đức Phật đưa ra ví dụ: Đẳng giác Bồ Tát nhìn thấy thế giới tây phương Cực Lạc, giống như “Cách la vọng nguyệt”, đây là nói lý giải của họ, không phải nói họ thấy không rõ ràng. Quý vị muốn họ nói rõ ràng minh bạch, họ không nói được, chỉ có Phật mới có thể nói ra được. Thế nên Đức Phật tán thán Phật A Di Đà: “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, đúng là tán thán đến cực điểm.

“Cái bỉ độ thù thắng vi diệu, phi ngôn tư sở năng cập”.Ngôn là ngôn ngữ, tư là tư tưởng. Không thể nào dùng ngôn ngữ mà nói được, không nói ra được, tư tưởng không tưởng tượng được. Nói cách khác là ra ngoài sự tưởng tượng của quý vị. “Cổ viết, quán bỉ thù thắng sát, vi diệu nan tư nghị”.Bỉ là thế giới Cực Lạc, sát là nơi ở. Hai câu này là kinh văn, trong giáo lý đại thừa, sát đa phần dùng cho đạo tràng gọi là Phật sát, Phật đạo tràng. “Vi diệu nan tư nghị”, vi là tinh vi, diệu là huyền diệu, áo diệu, không thể nào tưởng tượng.

Nhìn chung Đức Thế Tôn giới thiệu thế giới tây phương Cực Lạc cho chúng ta. Ngoài ba bộ kinh này chuyên nói về thế giới Cực Lạc: Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Di Đà, Kinh Quán Vô Lượng Thọ, chuyên nói về thế giới Cực Lạc. Trong tất cả kinh giáo đại thừa, chỉ nói phụ thêm cũng có một hai trăm loại kinh. Hoàng Niệm Lão chú giải kinh này, quý vị xem trích dẫn rất nhiều kinh điển, nói đến thế giới Cực Lạc. Chúng ta đọc bộ chú giải này, đồng nghĩa với đọc được toàn bộ kinh luận và chú giải của các bậc tổ sư, bộ chú giải này thật hiếm có!

“Chủng chủng trang nghiêm, nhập nhất pháp cú. Tức thanh tịnh cú, tức chân thật trí tuệ vô vi pháp thân”. Câu này xuất phát từ Vãng Sanh Luận, trong chú giải của Hoàng Niệm Tổ, trích dẫn câu này trong Vãng Sanh Luận rất nhiều, có hơn mười lần, nên chúng ta đọc câu này rất quen thuộc. Thế nào gọi là nhất pháp cú? Nhất pháp cú là thanh tịnh cú. Thanh tịnh cú là gì? Thanh tịnh cú là chân thật trí tuệ vô vi pháp thân, thanh tịnh trí tuệ vô vi pháp thân chính là nhất pháp cú. Tám chữ này ý nghĩa rất thâm sâu, thân là tiêu biểu cho hiện tượng. Pháp thân là tiêu biểu cho hiện tượng nguyên thủy, cũng như trong Kinh Bát Nhã nói: Chư pháp thật tướng, chính là chân tướng. Vì sao gọi là chân tướng? Không bóp méo hiện tượng, hiện tượng không sinh ra biến hóa, đây là chân tướng. Tướng của mười pháp giới, tướng của lục đạo, tất cả đều bị bóp méo, vì sao bị bóp méo? Vì họ có phân biệt chấp trước.

Như vậy chúng ta biết, cõi báo của Chư Phật Như Lai, nghĩa là cõi thật báo trang nghiêm, nó chính là tâm hiện_ duy tâm sở hiện. Nó không có thức, nó không có thức biến. Thế nên tâm hiện hiện tượng này, vĩnh viễn bất biến, bất biến chính là chân. Nếu tham thấu trong đó thấy duy thức sở biến, liền bóp méo chân tướng này, sản sanh biến hóa, biến thành dị tướng, biến thành mười pháp giới, biến thành lục đạo, biến thành tam đồ. Đây là tướng không thay đổi, tướng không biến gọi là pháp thân, gọi là pháp tướng, chính là ý này.

Quý vị đến thế giới Cực Lạc nhìn thấy là tướng duy tâm sở hiện, không có thức biến. Vì người ở thế giới đó, không khởi tâm động niệm, không phân biệt, không chấp trước, nên tướng đó gọi là chân tướng, thật tướng. Thật tướng của người_nhân tướng, chúng ta chỉ có thể dùng một câu để hình dung: Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Người Ấn Độ cổ gọi là quý nhân trong các hàng người, tướng người phú quý. Đức tướng này, họ có 32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp, đây là tướng mạo viên mãn của bậc đại phú đại quý trong thế gian.

Người xưa xem tướng, quý vị xem có quý tướng, đây là thế gian nói. Phật thường dẫn chứng 32 tướng tốt 80 vẻ đẹp, người thế gian có thể lý giải. Người của thế giới Cực Lạc, chúng ta nhìn thấy, hoàn toàn vượt ra ngoài dự tính của chúng ta, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Trong Quán Kinh có chữ số, báo thân Phật A Di Đà hiện, nghĩa là thân Phật A Di Đà hiện trong cõi thật báo, thân có tám vạn bốn ngàn tướng, mỗi tướng có tám vạn bốn nghìn vẻ đẹp, đây là nói chữ số ra. Trên thực tế tám vạn bốn ngàn tượng trưng cho sự viên mãn, thật là tượng trưng vô lượng vô biên, nói không tận, tán thán cũng không cùng tận.

Thân tướng như vậy, mỗi người đến thế giới Cực Lạc, hoàn toàn tương đồng với tướng của Phật A Di Đà, không có gì khác. Thế nên thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng, không như thế giới chúng ta, không bình đẳng. Mỗi người tướng mạo không giống nhau, chính là không bình đẳng. Nếu gặp hai người tướng mạo giống nhau, hai người tánh tình cũng tương đồng, sở thích cũng như nhau. Tôi gặp qua một lần, không nhiều, chỉ gặp được một lần.

Thời kỳ kháng chiến, tôi đi học ở Quý Châu, một người bạn học cùng lớp họ Trương, không nhớ tên. Khi kháng chiến thắng lợi, tôi đến Nam Kinh, tôi học ở Nhất Trung Nam Kinh, cũng có một người bạn học cùng lớp, tướng mạo giống người kia như đúc. Tôi kêu anh ta đến, nói anh ta có ưu điểm gì, có khuyết điểm gì. Anh ta nói, làm sao anh biết? Anh ta cho rằng tôi biết xem tướng, xem rất chuẩn. Tôi nói với anh ta, tôi không biết xem tướng, nhưng mấy năm trước, có một anh lớp trên giống anh

vậnnhư đúc, hai người quả nhiên giống nhau. Thế nên nói, tướng do tâm sanh. Tướng mạo họ giống nhau, tâm niệm họ tương đồng, tướng mạo họ gần giống nhau.

Thế nên người ở thế giới tây phương Cực Lạc, tâm đều thanh tịnh. Quý vị xem, lục căn tiếp xúc với cảnh giới lục trần, khởi tâm động niệm đều buông bỏ. Buông bỏ phân biệt, buông bỏ chấp trước, không phải đều giống nhau rồi sao? Phật A Di Đà là như vậy, mỗi người vãng sanh cũng đều như vậy nên đến đó tướng mạo hoàn toàn tương đồng. Nhưng phàm phu đến đó, không được! Phàm phu sanh đến cõi phàm thánh đồng cư, tập khí phiền não chưa đoạn, đời nghiệp vãng sanh, như vậy làm sao giống nhau được? Đời nghiệp vãng sanh mà cũng như vậy thì điều này rất kỳ lạ. Nguyên 20 trong 48 nguyện nói, đây là Phật A Di Đà gia trì. Phàm là người vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Ngài không nói ngoại trừ cõi phàm thánh đồng cư, không nói như vậy. Chỉ nói sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, phàm là sanh đến thế giới Cực Lạc, tất cả đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Đương nhiên cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng phải giống nhau, không sai chút nào, đây là do oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Ngài cho chúng ta, chúng ta đều tiếp nhận được. Thể chất tương đồng, thân tử ma châu kim sắc, vô lượng tướng hảo.

Người thế gian chúng ta muốn tu tướng hảo này, như vậy cần phải nhớ, trong kinh này nói về đoạn lịch sử Phật A Di Đà, quý vị phải dùng thời gian năm kiếp để tu hành, mới được thân tướng tốt đẹp này. Ngài tu thành tặng cho chúng ta, quý vị vừa đến thế giới Cực Lạc, liền đi vào cảnh giới của Phật A Di Đà, và giống như Phật A Di Đà vậy, không cần tự mình lãng phí thời gian tu hành dài như vậy, quý vị cũng đạt được. Đạt được, đây là Phật A Di Đà gia trì. Đến khi nào chính mình thật sự khế nhập cảnh giới này, nghĩa là ở thế giới Cực Lạc đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, như vậy mới thật là chính mình tu được. Tự mình tu, hoàn toàn tương đồng như Phật A Di Đà tu, đây là sự thù thắng vô cùng của thế giới Cực Lạc.

Chúng ta không dùng phương pháp này, mà nói chính mình tu thành, như vậy phải đến kiếp nào? Trong kinh Phật nói vô lượng kiếp, không nói chữ số, chỉ nói vô lượng kiếp mới thành tựu được, nên thật sự không dễ! Chúng ta ở thế gian này không nên nói tu cao như vậy, đây là 51 địa vị, chúng ta tu được địa vị thứ nhất cũng coi là không tệ rồi. Thử nghĩ xem có thể thành tựu địa vị đó chăng? Sơ tín vị trong thập tín Bồ Tát là địa vị thứ nhất. Thập tín ngang với tiểu học, sơ tín là lớp một, lớp một tiểu học trong Phật pháp, điều kiện cần thiết là phá thân kiến. Như trong Kinh Kim Cang nói: “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, đã làm được như thế. Quý vị nhập vào cảnh giới này là Tu Đà Hoàn.

Khi chúng tôi mới học Phật, đọc Kinh Kim Cang rất lơ là, luôn cho rằng đó là cảnh giới rất cao của Bồ Tát. Không ngờ, đây là thấp nhất, điều kiện tối thiểu, điều kiện thấp nhất của tiểu thừa_Sơ quả. Điều kiện thấp nhất của đại thừa là nửa bộ sau Kinh Kim Cang: “Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến”. Kiến là gì? Ý niệm, đã đoạn tận ý niệm. Ý nghĩa thâm sâu hơn ở trước, ở trước là ly tướng, chưa ly kiến. Ở sau hoàn toàn không có ý niệm, đó là đại thừa. Đại vị thấp nhất này, chúng ta làm được chăng?

Thật sự thấu triệt thân không phải tôi, thân không phải tôi, vậy thân là gì? Thân là tôi sở hữu, như y phục vậy, tôi sở hữu, nó không phải tôi, tôi sở hữu. Y phục có người cần, tôi cởi tặng cho họ, rất hoan hỷ. Hiểu được đạo lý này, nếu thân này có người cần, quý vị xả thân cho họ cũng rất hoan hỷ, không sao. Đây là thật, không phải giả, chúng ta đang xả thân trong luân hồi lục đạo. Thân này chết đi không phải là xả thân sao? Lại đầu thai, lại được thân người, không biết đổi bao nhiêu thân. Đổi quá nhiều thân, thân trong lục đạo đều đã đổi qua, thế nên thân không phải tôi, không nên vì thân này mà tạo nghiệp. Vì sao chúng sanh tạo nghiệp? Đều là vì thân này, quý vị nghĩ xem có oan uổng chăng? Thân này lại không phải là tôi, vì nó mà tạo tội thật không đáng, nhưng khi tạo tội thì thật sự thọ quả báo.

Thứ hai là phải phá biên kiến, biên kiến ngày nay chúng ta gọi là đối lập, đối lập liền có xung đột. Quý vị xem, cửa ải của sơ quả_Lớp một đã đột phá, không đối lập với mọi người, không đối lập với mọi sự, không đối lập với tất cả vạn vật. Không có đối lập là bình đẳng, không có đối lập thì hoàn toàn không có xung đột. Xuất hiện sự hài hòa, xuất hiện sự hòa bình. Trên thế giới này vì sao không hòa bình? Chính là đối lập! Vì sao có xung đột? Đến từ đối lập, hóa giải đối lập thì hoàn toàn không còn xung đột.

Thứ ba là đoạn tận thành kiến, thành kiến là gì? Tự cho mình giỏi. Luôn muốn người khác nghe mình, không thích nghe người khác. Buông bỏ thành kiến là có thể tùy duyên, sao cũng được, thật sự làm được như Bồ Tát Phổ Hiền nói: hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Thành kiến là gì? Tâm quý vị định, quý vị có trí tuệ. Người khác khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, những nghiệp nhân quả báo này quý vị biết hết. Tất cả đều tùy hỷ, cứu họ trong tùy hỷ, giúp họ hồi đầu, giúp họ giác ngộ, chính họ còn không biết phương pháp này cao siêu. Nên quý vị chưa đến cảnh giới này, không thể dạy người khác được, quý vị sẽ biết điều này rất khó. Đi lên trên, tầng này khó hơn tầng kia, nên từ sơ tín vị đến đẳng giác phải vô lượng kiếp, lời này là thật không phải giả.

Đột phá luân hồi lục đạo rất khó, phải đoạn tận kiến tư phiền não, mới có thể thoát ly luân hồi lục đạo. Phải phá trừ vô minh phiền não mới ra khỏi mười pháp giới, Phật hình dung hai cửa ải này là vô lượng kiếp. Gặp được pháp môn này rất phương tiện, gặp pháp môn này, vô lượng kiếp trở thành thành tựu ngay trong đời này. Không cần đến đời thứ hai mà thành tựu ngay trong đời này. Chúng ta thật sự tin những gì Đức Phật nói, tin thật có thể giới Cực Lạc, có Phật A Di Đà. Thật sự tin rằng, chúng ta ở đây tin sâu nguyện thiết chắc chắn được vãng sanh, đây gọi là nhập nhất pháp cú, quý vị đã nhập vào. Có hoài nghi là chưa vào được. Có xen tạp cũng chưa vào được, vì câu này là thanh tịnh cú, không cho phép xen tạp, không được hoài nghi. Không xen tạp, không hoài nghi, quý vị chính là trí tuệ chân thật, đến thế giới Cực Lạc liền chứng vô vi pháp thân.

Vô vi là gì? Không phải sáng tạo, không phải nhân duyên sanh pháp chính là vô vi. Chỗ của chúng ta, luân hồi lục đạo là vô vi. Quý vị có nhân duyên với cha mẹ, nếu không có duyên sẽ không tìm họ, duyên gì? Duyên rất phức tạp, Đức Phật quy nạp nó thành bốn loại lớn, gọi là tứ duyên: Báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ. Không phải bốn loại quan hệ này, sẽ không trở thành người trong một nhà. Trong quá khứ cha mẹ có ân với quý vị, quý vị đến để báo ân. Đứa trẻ đến báo ân, nhất định là con hiền cháu thảo, chúng đến báo ân, không phải đến để nghịch ngợm, rất biết nghe lời. Còn báo oán thì rất phiền phức, chúng đến là để báo thù, gây họa, đó gọi là đại bất hiếu, có liên quan đến đời trước. Đến đòi nợ, quý vị xem thiếu họ bao nhiêu, nợ họ ít, nuôi chúng một hai tuổi thì chết mất, chúng đòi nợ, đòi hết thì đi. Còn như nợ nhiều, có thể quý vị phải lo cho chúng đi học, học đến đại học, chúng ra đi, như vậy là nợ nhiều.

Còn trả nợ thì sao? Tức là xem chúng nợ quý vị bao nhiêu, chúng nợ quý vị ít, chúng sẽ quan tâm sinh hoạt vật chất của quý vị, có thể miễn cưỡng duy trì. Nếu nợ nhiều, chúng cung cấp cho quý vị rất phong phú, hưởng thụ cuộc sống vật chất rất phong phú, nhưng không có lòng hiếu thảo. Đây là bốn trạng thái, không phải quan hệ này họ không đến. Sau đó quý vị nghĩ tiếp đến quan hệ vợ chồng, quan hệ anh em, quan hệ thân thích bạn bè, tất cả đều trong bốn điều này. Thân tình nhạt một chút, người một nhà tình thân rất đậm đà. Đây là điều trong Kinh Phật dạy chúng ta, người một nhà rất cuộc như thế nào. Sau khi quý vị nhìn thấu suốt, sẽ dễ buông bỏ tình thân. Không nhìn thấu, tình chấp này rất khó, cửa ải này không dễ phá. ải này tạo thành chướng ngại nghiêm trọng đối với việc học Phật, chướng ngại quý vị khai ngộ, chướng ngại quý vị vãng sanh.

“Cực lạc thế giới y chánh”, ý báo chánh báo. “Tất thị thật tướng công đức chi sở trang nghiêm, bình đẳng phổ hiện”, đồng thời xuất hiện, không có trước sau, đạo lý này

hiện nay chúng ta đều biết rõ. Trong Kinh Hoa Nghiêm đã đặt nền móng, trong Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán nói rất thấu triệt. Vũ trụ không phải tiến hóa, tiến hóa nói không thông, nhất thời đốn hiện, nhất niệm đốn hiện mà ý báo chánh báo của thế giới Cực Lạc rất thù thắng trang nghiêm, đều là thật tướng công đức làm trang nghiêm. Thật tướng là tự tánh, công đức xung tánh, tự nhiên thành tựu, hoặc là chúng ta nói thành tựu cứu cánh viên mãn. Nếu nói tường tận chính là 48 nguyện tại nhân địa của Phật A Di Đà, tu hành liên tục năm kiếp mà thành tựu, điều này chứng minh tất cả pháp từ tâm tướng sanh, sức mạnh của tâm tướng thật không thể nghĩ bàn.

Chúng ta là vì công phu thiện niệm, tịnh niệm không đủ, vì sao vậy? Vì tâm chúng ta tán loạn, không tập trung. Trong kinh Phật thường nói: “ché tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Ché tâm một chỗ, đó là thiên định thâm sâu, tâm họ chỉ có một việc, ngoài điều này ra tất cả đều trống rỗng, đây gọi là ché tâm một chỗ. Tâm của chúng ta vọng niệm quá nhiều, tâm tán loạn nên không khởi được tác dụng.

Muốn hóa giải thiên tai, có một biện pháp hay, đó là ý niệm tập thể. Chúng ta tập hợp mấy mươi người, mấy trăm người để cùng tu, trong thời gian tu học hoặc là tu một tiếng, hai tiếng. Trong thời gian này, chúng ta buông bỏ tất cả mọi tạp niệm, để tập trung vào một việc, sẽ sinh ra hiệu quả gọi là ý thức tập thể, điều này đã được các nhà khoa học hiện đại chứng minh.

Quý vị xem, tiến sĩ Giang Bồn, hình như chúng tôi ở đó có một cuốn sách, sách của ông ta. Trước đây ông làm thí nghiệm này ở hồ Tỳ Bà, ông tìm 300 người, thời gian một tiếng đồng hồ. Mời một vị hòa thượng, hòa thượng 90 tuổi lãnh đạo mọi người. Bên cạnh Hồ Tỳ Bà có một eo biển, eo biển này là nước chết, 20 năm trước nước rất dơ bẩn, mùi vị hôi thối. Hơn 300 người này, cử hành một tiếng đồng hồ ở đây, mọi người đều buông bỏ hết tất cả mọi ý niệm, chỉ niệm một câu: Nước hồ sạch sẽ, hồ nước sạch sẽ, tôi yêu bạn. Hơn 300 người cùng một ý niệm này. Dùng ý thức tập thể này cử hành hơn một tiếng, ba ngày sau hồ nước này thật sự trong sạch, sạch được nửa năm.

Điều này chứng minh ý niệm có thể thay đổi hoàn cảnh. Hiểu được đạo lý này, ngày nay chúng ta gặp thiên tai, nếu nói có mấy trăm người, trên nghìn người. Chúng ta cùng nhau tập hợp, dùng một ý niệm: hóa giải thiên tai, hóa giải thiên tai, thật sự đã được hóa giải. Thí nghiệm đó của Giang Bồn rất có giá trị! Ngày nay trong lúc thiên tai, thí nghiệm này đáng để cảnh tỉnh mọi người, thật khởi tác dụng. Nguyên lý là gì? Trong kinh điển đại thừa thường nói: Tất cả pháp từ tâm tướng sanh, chính là đạo lý này. Vì sao ngày nay có thiên tai? Người sống nơi vùng này tâm niệm bất thiện, nhân

tổ quan trọng đầu tiên trong bất thiện chính là hoài nghi, không tin, thậm chí đến chính mình cũng không tin. Càng không tin ý niệm có sức mạnh lớn như vậy.

Ý niệm của chúng ta, ý niệm là gì? Ý niệm tham, ý niệm sân, ý niệm si, ý niệm ngạo mạn, ý niệm hoài nghi, khiến toàn bộ sơn hà đại địa nghiêng ngã. Đặc biệt là hoài nghi, hoài nghi chiêu cảm điều gì? Đất đai rời rạc, không kiên cố, núi sẽ đổ xuống, đất chìm xuống đáy biển, đây là gì? Đây là hoài nghi. Nếu chúng ta có lòng tin với chính mình, có lòng tin với tổ tông, có lòng tin với thánh nhân, có lòng tin với giáo huấn của thánh nhân. Tín tâm vừa kiến lập, đại địa này liền kiên cố.

Tôi nghe nói đồng bào Nhật Bản, rất sùng kính Địa Tạng Vương Bồ Tát. Trong Kinh Địa Tạng nói Kiên Lao Địa Thần, nếu đại địa kiên cố thì không có điều gì xuất hiện cả. Sao lại xuất hiện sự cố? Nói thực tế, cố gắng nghiên cứu Kinh Địa Tạng, có thể cứu thế giới này. Hiện nay đại địa xảy ra sự cố, phải tìm Bồ Tát Địa Tạng. Nên quý vị phải có lòng tin, không có lòng tin không thể thành tựu được. Nếu thật sự có lòng tin thì thật sự có cảm ứng, không thể nghĩ bàn! Sau khi tôi giảng viên mãn bộ kinh này, tôi tiếp tục giảng bộ Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên, kinh này có lợi ích cho thế giới này, nên nó là thật tướng công đức làm trang nghiêm.

Nói thực tế, thế giới này cũng chính là thật tướng công đức làm trang nghiêm, chẳng qua trong đó, trong đó có một vài vọng tưởng phân biệt chấp trước. Nói thô hơn một chút, trong đó xen tạp tham sân si mạn nghi, làm phá hoại thật tướng công đức, nên mới biến thành như hiện nay. Nên biết nó là bình đẳng phổ hiện, thế giới này của chúng ta không phổ hiện bình đẳng, vì sao vậy? Nhân tâm không bình đẳng, vạn pháp không bình đẳng; Nhân tâm bình đẳng, tất cả pháp đều bình đẳng. Nhất định phải nhớ, tướng do tâm sanh, cảnh tùy tâm chuyển. Nhân tâm tốt, không có gì không tốt, nhân tâm thật sự thanh tịnh lương thiện, sẽ không sinh bệnh. Nếu người sinh bệnh, chứng tỏ tâm quý vị có vấn đề, tâm hành bất thiện mới sinh bệnh, thanh tịnh lương thiện sao có thể sanh bệnh? Điều này không thể. Người thuần tịnh thuần thiện ở nơi này, sơn hà đại địa ở đây sao lại có thiên tai? Không thể! Nên chúng ta tin trong kinh Phật nói: Tất cả pháp từ tâm tướng sinh, duy tâm sở hiện, duy thức sở biến.

“Cổ hạ vân: Công đức phổ trang nghiêm, như thị diệu độ, như kinh vân: siêu du thập phương nhất thiết thế giới, cố vân chư Phật quốc độ nan tử”. Lời nói này là thật. “Như thị diệu độ”, là tán thán sự vi diệu của thế giới tây phương Cực Lạc. Trên thực tế, diệu là gì? Là tâm vi diệu thành cõi nước vi diệu, diệu là gì? Không chấp trước không và có, gọi là diệu. Lục căn trong cảnh giới lục trần không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước gọi là diệu, đó là gì? Đó thuần túy là thiên

nhiên, chính là thật tướng công đức mà ở trước nói, đích thực là tâm hiện không có thức biến. Khởi tâm động niệm là thức, A lại da. Phân biệt là đệ lục ý thức, chấp trước là Mạt na thức. Thức sẽ biến nên khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước làm méo mó tự tánh sở hiện.

Ý niệm bất thiện vô cùng đáng sợ, không những tổn thương thân tâm mình, phá hoại hoàn cảnh đại thiên nhiên. Nếu không có Phật pháp đại thừa, chúng ta sẽ không biết. Hiện nay trên thế giới này, con người đều cự tuyệt Phật pháp, nói Phật là mê tín, không muốn tiếp xúc. Trong này có phương pháp hóa giải thiên tai, quý vị không nghiên cứu, làm sao biết được? Phương pháp khoa học không thể giải quyết, không có ai cảnh tỉnh. Các nhà khoa học, họ nói với chúng ta, trên địa cầu này, khoảng năm sáu vạn năm về trước, khoa học kỹ thuật cũng phát đạt đến trình độ tương đối. Tham sân si mạn nghi của nhân loại bành trướng, đại khái là hơi quá đáng hơn hiện nay, đại địa chìm xuống đáy biển Á Đặc Lan Đề Tư. Nơi chìm đó, chính là đại tây dương hiện nay.

Có một vài dự ngôn nói, Á Đặc Lan Đề Tư sẽ nổi lên, đất ở đó sẽ nổi lên, nhưng sau khi nó nổi lên, Mỹ và Úc Châu sẽ chìm xuống, nên mọi người nghe thế rất sợ hãi. Mỹ và Úc Châu chìm xuống còn nó thì nổi lên, đây là cổ nhân nói: “biển xanh thành nương dâu”, phong thủy luân lưu chuyển. Vì sao phong thủy luân lưu chuyển? Phong thủy tùy theo tâm người mà chuyển. Nhân tâm thiện, càng chuyển càng tốt. Nhân tâm bất thiện, càng chuyển càng xấu, chính là đạo lý này. Quan trọng nhất là chúng ta có thể tin, cư dân thế giới Cực Lạc quá tốt là Phật A Di Đà chọn. Tâm hành bất thiện không thể đi, ngài không đến tiếp dẫn quý vị, quý vị không biết ở đó, không tìm thấy được, nên nhất định tâm địa phải thanh tịnh thiện lương. Thật sự chịu quay đầu, chịu hồi cải, đó là đời nghiệp vãng sanh.

Đột nhiên muốn phát nguyện tôi thay đổi, khi đến đó thói xấu lại xuất hiện. Điều này có thể gạt người khác nhưng không gạt được Phật A Di Đà. Phật A Di Đà gặp người này, người này không phải chân tâm, không nhận họ, không đến tiếp dẫn họ. Thế nên người ở thế giới Cực Lạc, có thể nói là thuần tịnh thuần thiện. Vì vậy quốc độ của họ, hoàn cảnh sống vĩnh viễn duy trì tốt đẹp như vậy. Đạo lý này bây giờ chúng ta đều đã hiểu, nên chúng ta phải tu nhân thật tốt, tương lai sẽ đến thế giới Cực Lạc.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 440

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 06.06.2011

Địa điểm: Cang Sơn Tịnh Tông Học Hội_Nhật Bản

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 551, hàng thứ sáu từ dưới đếm lên.

“Tứ, tán cảm nhân phát tâm. Nhân phát tâm vô thượng, nguyện tốc thành Bồ đề”, chính là hai câu kệ này. “Thập phương Bồ Tát kiến bỉ độ trang nghiêm thanh tịnh, siêu du thập phương. Phật hiệu công đức phổ độ nhất thiết, nhân phát đại tâm. Nguyện dĩ thành Phật, diệt thành tựu như thị sát độ. Như Duy Ma Kinh vân, dĩ chư tịnh quốc nghiêm sức chi sự, thành kỷ Phật độ. Diệt năng như thị tế độ, tận vị lai tế”.

Đoạn này là hai câu của nửa bài kệ sau. Mười phương Bồ Tát là có cảm mà đến, Phật A Di Đà, thế giới tây phương Cực Lạc là ứng_cảm ứng đạo giao nên nói là: “tán tán cảm nhân phát tâm”. Cảm nhân chính là chư vị Bồ Tát trong mười phương đến. Họ đến thế giới Cực Lạc, nhìn thấy y báo thanh tịnh trang nghiêm. “Siêu du thập phương”_du cũng có nghĩa là vượt qua. Quốc độ chư Phật trong mười phương thế giới, nếu so với thế giới Cực Lạc thì sao? Đích thực là kém hơn rất nhiều.

Phương pháp độ chúng sanh của Phật A Di Đà rất khéo léo, chính là dùng một câu Phật hiệu, đã đơn giản lại khéo léo. Vì phương pháp này dễ, phương tiện. Bất luận khi nào, bất luận trong hoàn cảnh nào, đều có thể niệm. Không câu thúc bất cứ hình thức nào, đi đứng ngồi nằm đều có thể niệm. Chỉ là khi niệm, không nên lớn tiếng, mặc niệm trong tâm, niệm ra tiếng tổn khí. Không có nguyên nhân gì khác, tổn thương đối với thân thể. Pháp môn này rất ổn định, nhanh chóng và còn thành tựu quả đức không thể nghĩ bàn.

Vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, liền được bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Nói thông tục một chút thì bốn nguyện gia trì chính là phước báo, phước báu lớn vô lượng vô biên, quý vị đều hưởng thụ được. Phật A Di Đà phát nguyện ở nhân địa và công đức thành tựu của năm kiếp tu hành, quý vị đều được hưởng thụ hết. Thế nên Ngài Di Đà đối với chúng ta mà nói, đích thực là đại thí chủ, ngài bố thí cho chúng ta, bố thí là phước báu không thể nghĩ bàn. Thế gian này của chúng ta, nếu so với ở đó thì thua quá xa, không cách gì so sánh được, đây là điều chúng ta cần phải biết. Chúng

ta đi không phải để hưởng phước, mục đích không phải đi hưởng phước. Mục đích là đi học trí tuệ, đi nghe ngài giảng kinh, không ngờ đến đó thân tướng tốt đẹp như vậy, đây là chánh báo trang nghiêm. Hoàn cảnh rất tốt, tất cả đều có thể tùy tâm như ý, thật là tâm tướng sự thành, không dễ đạt được.

Nhất định phải nghĩ đến, lúc Phật A Di Đà phát nguyện, thành tựu công đức năm kiếp tu hành, chúng ta vãng sanh đến đó đều được thọ dụng. Ngài phát nguyện là vì chúng sanh, ngài tu hành năm kiếp là vì chúng sanh. Như ở trước, trong Phổ Hiền hạnh nguyện nói về cúng dường, đưa ra bảy loại cúng dường, Phật A Di Đà đều làm được cả, đều làm đến cứu cánh viên mãn. Điều này hoàn toàn thể hiện ở thế giới Cực Lạc, thể hiện tự tánh công đức. Không cần người thiết kế, cũng không cần người kiến tạo. Đạo lý này chúng ta hiểu, việc này chúng ta không chút hoài nghi. Sau đó tự mình quay đầu nghĩ lại, đời này đáng để cho mình vui mừng, vì mình thật may mắn gặp được pháp môn này.

Trong đời này có thể nói, thành tựu rất chắc chắn, chỉ cần mình siêng năng học. Phải buông bỏ, phải sám hối, phải tinh tấn. Chư vị Bồ Tát này, họ đến đó, nhìn thấy, đây là phát tâm_vì phát tâm vô thượng, nguyện mau thành bồ đề, mau thành bồ đề chính là mau thành Phật đạo. Đến thế giới Cực Lạc, nguyện này nhất định đạt được. Mười phương thế giới thành Phật thời gian phải dài phải chậm, đến đây lại rất nhanh. Thế nên công đức danh hiệu Phật phổ độ tất cả phát đại tâm. Chúng ta sẽ biết, họ tu pháp môn gì? Niệm Phật, nhất tâm chuyên niệm nên họ nhanh thành tựu.

Nhiếp công đức của Phật A Di Đà thành công đức của mình, nhiếp tu hành của Phật A Di Đà thành tu hành của mình. Tâm lượng Phật A Di Đà quá lớn, tất cả đều bố thí cho chúng sanh, hy vọng chúng sanh thành tựu như mình vậy. Nên nói nguyện khi đã thành Phật cũng thành tựu cõi nước như vậy. Cõi nước như vậy là thế giới tây phương Cực Lạc. Người ở thế giới Cực Lạc thành Phật, tương lai quốc độ của mình cũng giống như thế giới Cực Lạc, không có gì khác.

Như trong Kinh Duy Ma Cật nói: “Dĩ chư tịnh quốc nghiêm sức chi sự, thành dĩ Phật độ”. Đây là tán thán Phật A Di Đà, Phật A Di Đà từ đâu mà có? Sao lại có sự thành tựu này? Ở trước chúng ta học qua, thầy của ngài là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, vì nguyện của ngài lớn: “nguyện tương lai thành Phật, quốc độ của con vượt qua quốc độ của tất cả chư Phật”. Ngài đã phát nguyện như vậy. Thế nên Thế Gian Tự Tại Vương Phật, hiển bày quốc độ mười phương chư Phật cho ngài thấy. Ngài thấy ưu điểm trong quốc độ tất cả Chư Phật, ngài đều học hết. Trong quốc độ Chư Phật có khuyết điểm, ngài liền sửa đổi. Thế nên thế giới Cực Lạc vì sao vượt qua mười phương

quốc độ? Kết hợp sự tốt đẹp của tất cả mười phương. Ngài không phải chỉ tưởng tượng suông, không có cứ không tưởng tượng ra được.

Thực tế đến tham học ở quốc độ của tất cả Chư Phật, có 210 ức quốc độ chư Phật. 210 ức không phải chữ số mà là biểu pháp. Trong Mật tông tượng trưng cho đại viên mãn, cũng chính là tất cả quốc độ chư Phật trong biến pháp giới hư không giới mà chúng ta nói, chính là ý này. Ngài đều đi tham học qua, nên những gì tốt đẹp trong quốc độ chư Phật ngài đều áp dụng, ngài đều có. Khuyết điểm trong quốc độ chư Phật, ở thế giới Cực Lạc không có. Nó được thành tựu như vậy.

“Diệc năng như thị tế độ, tận vị lai tế”, người có nhân duyên với Phật A Di Đà, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc. Chư vị Bồ Tát trong mười phương tuy không phải chuyên tu Tịnh độ, nhưng chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới, đều khuyên họ đến thế giới Cực Lạc học tập, theo Phật A Di Đà học tập. Số người này rất nhiều, không thể nghĩ bàn. Họ thấy thế giới Cực Lạc, thấy Phật A Di Đà, nghe Phật nói pháp, phát tâm như vậy. Hy vọng trong tương lai thành Phật, giống như Phật A Di Đà, cũng có thể tế độ chúng sanh như Phật A Di Đà. Tế là cứu tế, độ là giáo hóa, tận vị lai tế. Chúng ta thử nghĩ xem, những người này tương lai họ giáo hóa độ sanh, dùng phương pháp gì? Chắc chắn là dùng Phật A Di Đà, phương pháp phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm Phật A Di Đà. Do đó quốc độ của Phật A Di Đà lại rộng lớn ra, có nhiều người như vậy, người càng nhiều quốc độ của ngài càng lớn, đây là điều chúng ta phải học tập.

Chúng ta xem đoạn sau: “Ứng thời vô lượng tôn, vi tiểu hiện kim dung, quang minh tùng khẩu xuất, biến chiếu thập phương quốc, hồi quang hoàn nhiếp Phật, tam táp tùng dẫn nhập”. Đây là Phật A Di Đà hiện tướng phóng quang. “Bồ Tát kiến thử quang, tức chứng bất thoái vị, thời hội nhất thiết chúng, hỷ khánh sanh hoan hỷ”. Phật phóng quang, Bồ Tát vừa tiếp xúc đến liền khai ngộ. Chứng vị bất thoái, chính là chúng A Duy Việt Trí Bồ Tát. “Thời hội”, đương thời, tất cả đại chúng trong pháp hội này, bao gồm mười phương vãng sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc. Chư vị Bồ Tát đều chúc mừng lẫn nhau, đều hoan hỷ, nhân duyên này quá thù thắng!

Chúng ta thấy chú giải của Hoàng Niệm Tổ. “Hựu văn” hai bài rưỡi kệ tụng ở trước: “Hiển cảm ứng đạo giao, Như Lai phóng quang gia trì, đại chúng chứng bất thoái vị, giai địa hoan hỷ”. Ở đây chúng ta nên thể hội một cách tường tận, Chư Phật Như Lai khi còn tại thế, rốt cuộc các ngài làm những việc gì? Dạy học. Đức Thế Tôn ở trên địa cầu này của chúng ta, trú thế 80 năm, dạy học 49 năm. Ngài thị hiện làm một phần tử tri thức, hiểu học đa văn. 19 tuổi rời khỏi gia đình, ngài là thái tử, vốn là người

kế thừa vương vị, nhưng ngài từ bỏ quyền kế thừa vương vị ra đi cầu học, ở Ấn Độ cầu học rất gian nan, giống như khổ hạnh tăng vậy.

Đương thời, Ấn độ đích thực là một đất nước của Tôn giáo, đất nước học thuật, Trung Quốc không sánh được. Ngày xưa tư tưởng học thuật của Trung Quốc mặc dù rất phát đạt, Ấn độ thù thắng hơn là vì họ tu thiên định, thiên định có thể đột phá không gian duy thứ. Thế nên luân hồi lục đạo, hơn một vạn năm trước, người Ấn Độ đã hiểu rất rõ ràng. Người Trung Quốc vẫn đang tìm kiếm, có đề cập đến nhưng không rõ ràng.

Tứ thiên bát định là sở tu của Bà la môn giáo ngày xưa, đây là một vạn năm trước Đức Thế Tôn xuất thế, quý vị thấy lịch sử này lâu xa biết nhường nào. Đức Thế Tôn cầu học 12 năm, đến 30 tuổi, đại khái những gì có thể học ngài đều tham học hết, không còn gì để học, nhưng khi ngài nhập định dưới cội bồ đề cũng buông bỏ hết sở học 12 năm đó, thị hiện này vô cùng quan trọng. Vì muốn chứng được vô thượng bồ đề, phải buông bỏ phiền não chướng_19 tuổi ngài buông bỏ phiền não chướng, còn phải buông bỏ sở tri chướng. Có sở tri là chướng ngại, vì sao vậy? Có sở tri là thành kiến của quý vị, nên những gì học tập trong 12 năm đều buông bỏ hết. Tâm thanh tịnh hiện tiền, bình đẳng giác hiện tiền, đây gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, trí tuệ đức tướng trong tự tánh đều hiện ra. Ngài bắt đầu dạy học, 30 tuổi ngài bắt đầu dạy học, 79 tuổi viên tịch, ngài giảng kinh dạy học suốt 49 năm. Đức Thế Tôn thị hiện cho chúng ta thấy.

Xem thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, Phật A Di Đà khi tu hành đạo Bồ Tát, thầy của ngài là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai. Vì muốn thành tựu đại nguyện của ngài, nên hiển bày quốc độ của tất cả chư Phật trong biến pháp giới hư không giới trước mặt ngài, để ngài học tập, thành tựu cho ngài.

Nhân duyên của Tịnh độ tông. Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, bà Vi Đề Hy gặp biến cố gia đình, gặp tai họa, cầu Đức Thế Tôn giúp bà. Bà không muốn ở thế gian này, thế gian này quá khổ. Có cõi nước nào thanh tịnh chăng? Bà muốn cầu vãng sanh về đó. Đức Thế Tôn cũng không nói gì, ngài đem cõi nước chư Phật hiện trước mắt bà, để tự bà chọn. Bà Vi Đề Hy nhìn thấy thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, vô cùng hoan hỷ tán thán. Bà thưa với Đức Bổn Sư, chỗ này tốt, con muốn đến đó, xin ngài dạy con dùng phương pháp gì có thể vãng sanh. Phật nói với bà 16 pháp quán, 16 phương pháp này, một pháp thành công cũng có thể đi, đều có thể vãng sanh. Trì danh niệm Phật là pháp sau cùng_ Quán thứ 16, quán thứ 16 là chấp trì danh hiệu. Bà Vi Đề Hy đã vãng sanh, người nữ tại gia thượng phẩm thượng sanh. Không những bà thượng phẩm vãng sanh, bà còn dẫn theo 500 cung nữ cùng vãng sanh. 500 cung nữ không phải

thượng phẩm thượng sanh cũng là thượng phẩm trung sanh, thượng phẩm hạ sanh. Nói cách khác, số người này đều là thượng bối trong tam bối vãng sanh, quý vị xem thù thắng biết bao. Thế nên đã chứng minh lời của Thiện Đạo đại sư: Thế giới Cực Lạc tam bối vãng sanh đều do gặp duyên khác nhau. Câu này Hoàng Niệm Tổ trích dẫn trong chú giải.

Nhân duyên của chúng ta ngày nay vô cùng thù thắng, hy hữu khó gặp còn thù thắng hơn so với cổ đức ngày xưa. Chúng ta phải phát nguyện cầu thượng bối vãng sanh, tôi có lý do tin rằng có thể làm được. Chỉ cần quý vị thực hành theo giáo huấn trong kinh điển, tín tâm bất nghịch, nhất định được như nguyện. Sanh đến thế giới Cực Lạc, liền chứng được vị bất thoái, ba loại bất thoái.

Bên dưới dẫn chứng Tổng Dịch, Tổng Dịch chính là Kinh Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm, loại sau cùng trong năm loại nguyên bản dịch.

“Nhĩ thời bỉ Phật Vô Lượng Thọ, hóa đạo tha phương Bồ Tát tâm, mật dụng thần thông hóa đại quang, kỳ quang từng bỉ diện môn xuất”. Đoạn này bản dịch thời nhà Tống tường tận hơn, Quý vị xem nói ra “hóa đạo tha phương Bồ Tát tâm, mật dụng thần thông hóa đại quang”, dùng quang minh. “Kỳ quang từng bỉ diện môn xuất”, bỉ ở đây chính là Phật A Di Đà, phóng ra từ trên đỉnh đầu của Phật A Di Đà, nên biết Vô Lượng Tôn là Vô Lượng Thọ Phật, trong nụ cười hiện ra kim dung, nên kim dung của Phật Di Đà thị hiện tướng tươi cười, ánh sáng phát ra từ đây.

Trong Hội Sớ nói, lúc đó khi Bồ Tát phát nguyện, cảm ứng đạo giao không sai chút nào. Cười hơn hở là tướng thọ ký, nụ cười này, nói như cách nói hiện nay, chắc chắn chư Phật Bồ Tát khế nhập cảnh giới. Chư Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, thấy sắc nghe âm thanh đại triệt đại ngộ. Nụ cười hoan hỷ này của Phật là chứng minh cho họ thấy. Trong kinh Phật nói thọ ký, Như Lai thường trú tam muội, thường trú tam muội là tự tánh bản định, cũng là điều ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”. Tự tánh là chân tâm của chúng ta, chân tâm xưa nay chưa từng động. Do đó chúng ta có thể lãnh hội được, động chính là vọng tâm. Ý niệm này của chúng ta động, niệm trước diệt niệm sau liền sanh, nên A lại da, Mật na, đệ lục ý thức, tiền ngũ thức tất cả đều là động. Pháp tướng gọi là tám tâm vương, bát thức cũng gọi là tám tâm.

Tám tâm vương là động, không phải tịnh, nên nó không phải chân tâm, chân tâm bất động. 51 tâm sở tương ưng với tám tâm vương, đương nhiên là động. Tám tâm vương động, tâm sở sao có thể bất động được? Chân và vọng của nhà Phật sai khác chính là chỗ này, bất động là chân, bất biến là chân. Động là giả, biến là giả, chân vọng phân biệt như thế.

“Tương dục nhi thuyết, an tường nhi động”. Đức Phật thuyết pháp, ngài thuyết pháp có động chăng? Động trong bất động, bất động mà động. Thực tế mà nói, ngài bất động. Hiện tượng này là hiện tại trong cõi thật báo trang nghiêm. Hiện nay Phật A Di Đà trong cõi thật báo trang nghiêm, vì sao hiện tại ở đó? Vì Bồ Tát có ứng, những vị Bồ Tát này đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, cũng có nghĩa là đều là chúng được không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đều chúng được cảnh giới này.

Phật A Di Đà thường trú tại cõi thường tịch quang, không ở cõi thật báo. Bồ Tát cõi thật báo có cảm, trong thường tịch quang Phật có ứng, liền hiện thân, ý nghĩa giống như trong Phẩm Phổ Môn nói: Cần lấy thân gì để độ liền hiện thân đó, nhưng trong cõi thật báo chắc chắn là hiện thân Phật. Vì đối tượng đó là ai? Đối tượng đó là 41 vị pháp thân đại sĩ, đối diện với những người này đương nhiên phải hiện thân Phật, không hiện thân Bồ Tát. Đối với trong lục đạo mới hiện 32 thân, trong thường tịch quang là hiện thân Phật.

Thế nên ở đây nói “an tường nhi động”, quý vị xem trong động là an tường, nên tâm Phật trong suốt, vô hỷ vô lo. Ngài không khởi tâm động niệm, làm gì có ưu hỷ! Cũng có nghĩa là ngài không có phân biệt, không có chấp trước, không có khởi tâm cũng không có động niệm, nên khi thọ ký hiện lên nụ cười tươi, biểu thị sự mỉm cười, đây là thọ ký cho Bồ Tát. Chứng minh sở ngộ của Bồ Tát là chính xác, không sai, giúp Bồ Tát ấn chứng.

“Thiệt tướng bạc tịnh, như xích đồng sắc. Thiệt thượng ngũ họa, như ấn văn, tiểu thời động thiệt, xuất ngũ sắc quang”. Pháp thân Như Lai, trong kinh nói: tướng lưỡi bạc của pháp thân Như Lai, bạc này là thấu suốt, chúng ta không nhìn thấy, vì sao vậy? Tướng lưỡi của ngài có thể che được tam thiên đại thiên thế giới, gọi là tướng lưỡi rộng dài. Tướng lưỡi của Phật A Di Đà, tuyệt đối không chỉ một đại thiên thế giới. Chúng ta cũng có lý do để lãnh hội, tướng lưỡi của Phật Di Đà là quốc độ tất cả chư Phật trong biến pháp giới hư không giới, đây là sự thù thắng. Tất cả chư Phật Như Lai không bằng được.

Ngạn ngữ có câu: “Nhà nhà Phật Di Đà, hộ hộ Quán Thế Âm”, chúng tỏ Di Đà, Quán Âm, giáo hóa này ảnh hưởng rất lớn. Chúng ta thấy mười phương Chư Phật tán thán, thì biết ảnh hưởng của Di Đà Quán Âm là biến pháp giới hư không giới. Quốc độ tất cả chư Phật quang minh biến chiếu.

“Bảo Tích Kinh vân: Chư Phật thường pháp, nhược thọ địa ngục chúng sanh ký thời, nhĩ thời quang minh nhi túc hạ một”. Ánh sáng phát ra từ miệng, từ trên đỉnh đầu.

Chúng sanh trong địa ngục có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc chăng? Có thể. Nên nhớ ở chỗ gặp duyên bất đồng. Chúng sanh trong địa ngục có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc, nhất định nhiều đời kiếp trong quá khứ tu hành không tệ, tích lũy công đức. Khi lâm mạng chung, một niệm sai lầm liền đọa vào địa ngục. Không có thiện căn sâu dày, ở trong địa ngục làm sao có thể thấy Phật nghe pháp? Thiện căn của họ sâu dày, nhất thời hồ đồ bị đọa vào địa ngục. Đọa là gì? Là tạo nghiệp địa ngục. Chúng ta có tạo nghiệp địa ngục chăng? Ai cũng tạo nghiệp địa ngục. Tìm một người không tạo nghiệp địa ngục, một người cũng không tìm thấy.

Nên nói thật, chúng ta hiện nay, đồng tham đạo hữu trên địa cầu này, tôi nói rất nhiều lần, không phải một lần. Chúng ta chỉ có hai con đường, một đường đến thế giới Cực Lạc, một đường đến vô gián địa ngục. Chỉ cần quý vị bình tĩnh suy nghĩ, khởi tâm động niệm và những việc quý vị làm, phải chăng là đã tạo nghiệp địa ngục? Chúng ta hiện thân làm một người đệ tử Phật, bất luận là tại gia hay xuất gia, là đệ tử Phật thật sự. Ngày nay rất nhiều người không như pháp, khiến đại chúng trong xã hội nói Phật giáo là mê tín, chính là tội lỗi của chúng ta.

Chúng ta không thực hiện tốt Thập Thiện Nghiệp Đạo, không thực hành tốt Lục Hòa, đây là giới căn bản của Phật. Gây ra cho người khác mắng Thê Tôn, mắng Phật pháp, hủy báng Tam Bảo, vì chúng ta mà khởi lên, đây chính là nghiệp đọa địa ngục. Thế nên xuất gia không dễ, xuất gia là vào địa ngục, quý vị có thể không sợ hãi sao? Xuất gia nhất định phải làm tấm gương tốt, người xưa thường nói: Đệ tử Phật phải dán vàng cho Phật. Phật nở mặt, quý vị tu không tệ, tu rất giỏi. Nếu quý vị phạm sai lầm là quý vị làm xấu mặt Phật. Ngày nay những hành vi và khởi tâm động niệm của chúng ta, là làm Phật nở mặt hay làm xấu Phật? Làm Phật nở mặt là đến thế giới Cực Lạc, làm xấu Phật là đọa vô gián địa ngục. Đời sau còn muốn làm người, muốn sanh thiên, không có chuyện đó, đó là vọng tưởng. Nếu thật sự hiểu rõ ràng minh bạch, quý vị có thể không làm sao?

Ở thế gian này còn có thể tham ngũ dục lạc trần của thế gian này sao? Còn có thể tham danh văn lợi dưỡng sao? Điều này rất phiền phức, Phật Bồ Tát không giúp được, tự tác tự thọ. Ngày nay xã hội rất loạn, thiên tai quá nhiều, nguyên nhân gì? Chúng sanh cư trú trên địa cầu này, do nghiệp bất thiện chiêu cảm ra. Trong nghiệp bất thiện có phần tôi. Ngày nay chúng ta là đại hạnh trong bất hạnh, gặp được Kinh Vô Lượng Thọ, gặp được chú giải của Hoàng Niệm Tổ, chúng ta mới có thể được cứu. Không có kinh này_kinh này, chú giải này giảng giải rất thấu triệt. Từ khi tôi học Phật đến nay, các pháp sư trước đây, kể cả thầy tôi, giảng kinh điển Tịnh độ không tường tận như vậy, nên nghe bao nhiêu lần cũng đều bán tín bán nghi.

Độ hiện tiền chúng sanh và 9000 năm thời mạt pháp về sau, ngoài bản này ra, tìm không thấy bản thứ hai. Mặc dù chúng ta đã gặp được nhưng phải siêng năng học tập. Gặp được chính là cơ duyên, nếu y theo kinh này tu hành có thể diệt tội, có thể chế phục phiền não, chế phục nghi ngờ, có thể vãng sanh. Vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, phẩm vị cao thấp đó chính là nhân duyên. Nhân duyên tốt có thể thượng thượng phẩm vãng sanh, nhân duyên không tốt thì hạ hạ phẩm vãng sanh cũng được. Ngẫu Ích đại sư nói: Hạ hạ phẩm vãng sanh ngài đã rất mãn nguyện, vì hạ hạ phẩm vãng sanh_hạ phẩm hạ sanh đến thế giới Cực Lạc, liền được oai thần bốn nguyện Phật Di Đà gia trì, quý vị hưởng được đãi ngộ của A Duy Việt Trí Bồ Tát. Quả thật rất khó được, thế giới mười phương Chư Phật không có.

Hưởng thụ sự đãi ngộ này, từ trên sự tướng mà nhìn, thần thông, trí tuệ, đạo lực của quý vị hầu như ngang với Phật, điều này thật không thể nghĩ bàn. Điều này nói với chúng ta điều gì? Đến thế giới Cực Lạc gặp Phật A Di Đà, được Phật A Di Đà gia trì. Quý vị liền có năng lực đến mười phương thế giới để độ chúng sanh, điều này chứng minh thế giới này_rất nhiều gia thân quyến thuộc, muốn độ họ, quý vị đã có năng lực. Không cần đợi đến thế giới Cực Lạc tu thành, chưa tu thành nhưng trí tuệ, thần thông, đạo lực của Phật A Di Đà gia trì quý vị. Là A Duy Việt Trí Bồ Tát, nơi nào không đi được. Mười pháp giới trong quốc độ của tất cả chư Phật, quý vị đến đi không hề chướng ngại. Có thể cùng với tất cả chúng sanh, có cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh có nhân duyên, những chúng sanh này có cảm, quý vị liền có ứng, quý vị liền có thể giúp họ. Giúp họ ly khổ đặc lạc, giúp họ phá mê khai ngộ. Quý vị nhất định dạy họ niệm Phật, nhất định khuyên họ vãng sanh, lợi ích chân thật của thế xuất thế gian còn có thể vượt qua điều này sao? Không có.

Đại sư nhân duyên này để ngay trước mắt chúng ta, nếu bỏ lỡ, tội quý vị sẽ rất nặng. Người khác không gặp được vì không có duyên, điều đó có thể tha thứ. Quý vị gặp được lại bỏ qua, không thực hành đó chính là tội vô gián địa ngục. Thế nên chúng sanh trong địa ngục, Phật thọ ký cho chúng sanh trong địa ngục, ánh sáng ra từ miệng, nhưng quang minh lại đi vào từ hai chân.

“Nãi chí nhược thọ bồ đề ký, nhĩ thời quang minh từng đánh thượng một”. Trong pháp hội này, người trong mười phương đến, toàn là Bồ Tát, toàn là đại thừa. Thế nên ở đây Phật thị hiện cho chúng ta, Phật quang vào từ trên đánh. “Tam táp”, Phật quang này đi quanh ba vòng, nhập vào từ đánh. “Bỉ quốc thuần nhất đại thừa cố, cánh vô dư thừa ký, cố vân từng đỉnh nhập. Ngụy Dịch”. Bản dịch thời nhà Ngụy, lưu thông phổ biến nhất ở Trung Quốc là bản của Khang Tăng Khải. “Thị phóng quang chi nhân”. Vì

sao Phật phóng quang? Vì thọ ký cho đại chúng. “Cái vị đương thọ bồ đề ký”, chứng minh họ tu học đúng đắn, nhất định được vô thượng bồ đề.

“Gia Tường Sớ viết, chánh minh thọ ký, biểu đặc thời cơ”. Biểu thị đạt được thời cơ thuận thực nên miệng cười rất tươi. “Tiên hoàn từng đánh nhập giả, biểu thô ngôn thuyết, vi vật thọ chí cực pháp thân chi ký đã”. Chí cực chính là quả vị diệu giác, so với đẳng giác còn cao hơn một bậc. Đẳng Giác chưa chí cực, ở trên còn có, Diệu Giác không còn tầng cao hơn, đây là thông thường thọ ký cho Bồ Tát Đẳng Giác. Do đây mà biết, Bồ Tát đến thế giới Cực Lạc, đương nhiên đều là Bồ Tát đại thừa. Trong Kinh Hoa Nghiêm đại thừa Bồ Tát là trên sơ trụ, họ tu hành trong các quốc độ khác, cần ba A tăng kỳ kiếp, tập khí vô minh mới có thể đoạn tận sạch. Nhưng đến thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà lấy quang minh làm Phật sự, vì sao vậy? Vì những người này đều đã đoạn tận phiền não. Cũng chính là nói không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Trong đây không có ngôn ngữ, cũng không có nói pháp. Phật dùng phương pháp gì? Phóng quang. Bồ Tát vừa tiếp xúc ánh quang minh này liền giác ngộ, lấy quang làm Phật sự. Đây là phương pháp Phật A Di Đà dạy chư Bồ Tát ở cõi thường tịch quang Tịnh.

Bên dưới là chú giải của Hoàng Niệm Tổ nói: Đức Phật đang vì đại chúng thọ ký, nhân thời cơ thuận thực, ngài hiện vi tiếu. Trong miệng lại phóng ánh quang minh, biến chiếu khắp mười phương. Ánh sáng đó nhiều quanh Phật ba vòng, sau đó nhập vào trên đỉnh của Phật. Mấy câu này nói rất rõ ràng minh bạch, điều này chứng tỏ những người được thọ ký này là bậc chí cực pháp thân, tức là thọ ký cho hàng cứu cánh quả giác. Những vị Bồ Tát này đã đoạn tận phẩm tập khí vô minh sau cùng, chứng quả vị Diệu Giác, đây là quả vị cứu cánh.

Chúng Diệu Giác quả vị, cõi thật báo trang nghiêm không còn nữa. Ở đây nói lên điều gì? Cõi thật báo cũng không phải chân, chứng minh lời Phật thường nói trong kinh đại thừa: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Cõi thật báo có tướng, tướng của cõi thật báo từ đâu mà có? Tập khí vô minh chưa đoạn, nên nó có tướng, đoạn tận tập khí vô minh, tướng sẽ không còn. Tướng không còn thì đi về đâu? Đến thường tịch quang, thường tịch quang là tự tánh. Nói cách khác là trở về tự tánh.

Quý vị xem, tất cả pháp, bao gồm chính mình là từ tự tánh, tự tánh mê muội mà biến hiện ra, sau cùng vẫn trở về tự tánh. Chúng ta nghe được các nhà khoa học nghiên cứu vũ trụ hồng quan. Báo cáo của họ nói, họ dùng máy móc tinh vi nhất để quan sát, trên thực tế chỉ có thể nhìn thấy 10% của toàn thể vũ trụ, còn 90% vũ trụ không thấy. Chúng ta nghe những lời này chỉ biết cười, vì sao? Vì chúng ta biết nó đi về đâu rồi, nó

trở về thường tịch quang. Trở về thường tịch quang quý vị sẽ không tìm thấy, vì sao vậy? Khoa học kỹ thuật tham cứu, nhất định phải có đối tượng, đối tượng chính là hiện tượng, không có hiện tượng họ không tìm thấy. Thường tịch quang không có hiện tượng, ba loại hiện tượng đều không có. Không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, không có hiện tượng tự nhiên. Thế nên họ nói không có, 90 % không có, đã trở về thường tịch quang.

Vi quan thế giới chính là các nhà lượng tử lực học, hiện nay họ có thể nhìn thấy điểm vi tế nhất. Hiện nay cũng gọi là lượng tử, cũng gọi là tiểu quang tử, cũng gọi là trung vi tử, đã nhìn thấy vật vi tế này, nhưng trong vật nhỏ đó có thế giới, họ không nhìn thấy. Trong kinh Phật nói: Trong một vi trần có đại thiên thế giới, hoàn toàn giống như vũ trụ bên ngoài. Điều này ở trước chúng ta có học qua. Bồ Tát Phổ Hiền có thể đi vào trong thế giới vi trần đó, thế giới trong đó và đại thế giới bên ngoài là một không phải hai. Đại thế giới không thu nhỏ, thế giới trong vi trần không phóng to. Trong tự tánh không có lớn nhỏ, không có xa gần, không có trước sau.

Không có xa gần nghĩa là không có không gian, không có trước sau nghĩa là không có thời gian. Trong tự tánh không có lớn nhỏ, Bồ Tát Phổ Hiền có thể đi vào, có thể đến lễ Phật, nghe pháp trong thế giới vi trần đó. Cảnh giới không thể nghĩ bàn, khoa học không phát hiện được, khoa học chỉ phát hiện vi điểm này, không biết trong vi điểm này có thế giới. Hiện nay chúng ta có thể nghĩ đến, trong vi điểm có thế giới, trong thế giới đó lại có vi điểm, trong vi điểm lại có thế giới, trùng trùng vô tận. Điều này khoa học chưa phát hiện, đây là sự thật. Giống như hai mặt kính đối chiếu vậy, con người chúng ta ở trong đó, tương hiện ra trong kính trùng trùng vô tận. Từ hiện tượng này, chúng ta có thể lãnh hội được lời Phật nói, thật sự như vậy, đây là chân tướng sự thật.

Trong kinh đức Phật dạy: “Chư pháp thật tướng”. Thầy Phương Đông Mỹ nói: Kinh Phật là triết học tối cao. Chúng tôi thông qua 60 năm học tập, hiện nay chúng minh nó không những là triết học tối cao, mà nó còn là khoa học tối cao nữa. Những vấn đề khoa học và triết học chưa giải quyết được, trong kinh Phật đều có, thật sự là đại học vấn, thật sự có thể giúp chúng ta giải quyết vấn đề. Chúng ta cần khế nhập vào cảnh giới này, đến thế giới Cực Lạc sẽ làm được, vì sao vậy? Thế giới Cực Lạc là pháp giới của Phổ Hiền Bồ Tát. Quý vị xem phẩm thứ hai trong kinh này: Đức Tôn Phổ Hiền, các vị Bồ Tát ở thế giới tây phương Cực Lạc tu pháp môn gì? Tu pháp môn Phổ Hiền. Cho nên quý vị phải coi trong mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền, vì sao? Vì mỗi người ở thế giới Cực Lạc cần phải tu học. Quý vị không học, đến thế giới Cực Lạc sẽ không tương ứng với mọi người.

Bồ Tát hạnh đến thập đại nguyện vương, mới thật sự gọi là đại viên mãn. Thế nên trong Kinh nói: Bồ Tát không tu hạnh Phổ Hiền không thể thành Phật, Bồ Tát muốn thành Phật nhất định phải tu hạnh Phổ Hiền. Đối tượng của hạnh Phổ Hiền là biến pháp giới hư không giới, nguyện nguyện đều là biến pháp giới hư không giới, đây là gì? Đem biến pháp giới hư không giới, hợp thành nhất thể với chính mình, đây chính là mười nguyện.

Điều đầu tiên là lễ kính, chúng ta có thể không cung kính người khác chăng? Chúng ta có thể khinh mạn người khác chăng? Có thể coi thường người khác chăng? Không thể. Nếu làm như vậy thì hoàn toàn trái với hạnh Phổ Hiền. Trong hạnh Phổ Hiền, không những tôn trọng tất cả mọi người mà còn phải lễ kính_Lễ kính Chư Phật. Phải lễ kính cây cỏ hoa lá, phải lễ kính sơn hà đại địa, không có gì là không lễ kính, vì sao vậy? Vì tất cả đều là tự tánh biến hiện ra, đối tượng lễ kính là tự tánh không phải gì khác. Tự tánh là chân Phật, tự tánh thật sự là chính mình. Trong triết học nói, tự tánh là bản thể của vũ trụ vạn vật, sao có thể không tôn trọng? Bản thể hiện ra tất cả hiện tượng, nó đều mang theo thành phần của tự tánh, nó không mang theo tự tánh thì không thể biến hiện ra, nên tánh tướng nhất như, tánh tướng bất nhị.

Tâm chúng ta có phân biệt nghiêm trọng, đối với cái này tốt, đối với cái kia không tốt, thích cái này, ghét cái kia, hoàn toàn trái ngược. Chonên nhất định phải mở rộng tâm lượng, thương yêu tất cả chúng sanh. Dùng tâm thanh tịnh thương yêu, dùng tâm bình đẳng thương yêu, dùng tâm giác mà không mê, chánh mà không tà, tịnh mà không nhiễm, đối đãi với tất cả chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới. Như vậy là đúng, đây chính là Bồ Tát Phổ Hiền. Mỗi người trong Tịnh độ tông đều là Phổ Hiền Bồ Tát. Thế nên cổ đức nói: Kinh Vô Lượng Thọ tức là trung bản Hoa Nghiêm, nói rất có lý. Kinh Hoa Nghiêm phân lượng lớn, kinh này phân lượng nhỏ, nhưng nội dung thì sao? Không có gì khác. Cũng có thể nói, Kinh Hoa Nghiêm nói tường tận, nói kỹ. Kinh này nói đơn giản, nói điểm chính.

Kinh Vô Thượng Thọ mở rộng ra chính là Hoa Nghiêm, Kinh Hoa Nghiêm thu nhỏ lại chính là Vô Lượng Thọ, là một không phải hai. Chúng ta cũng có thể nói, Kinh Vô Lượng Thọ là thực hành của Kinh Hoa Nghiêm, thực hành ở thế giới Cực Lạc. Thế nên Văn Thù, Phổ Hiền Bồ tát, dẫn đầu 41 vị pháp thân đại sĩ của Thế Giới Hoa Tạng, đến thế giới Cực Lạc để đánh lễ Phật A Di Đà. Trong này hiển thị ý nghĩa, chính là bất cứ pháp môn nào trong tám vạn bốn ngàn pháp môn, sau khi tu thành công sẽ đến thế giới Cực Lạc, tham bái Phật A Di Đà.

Tham bái Phật A Di Đà, như trong phẩm kinh này nói, nhìn thấy Phật A Di Đà, cảnh giới đó nâng cao rất nhiều. Quý vị xem thấy Phật A Di Đà ưu điểm rất nhiều. Phật A Di Đà, thọ ký chí cực pháp thân cho quý vị, chính là thọ ký quả vị cứu cánh. Lợi ích chân thật trong lợi ích chân thật.

Vọng Tây Sơ lại nói: Quang minh chiếu thập phương, rồi nhập vào trên danh của Như Lai, y theo Kinh Hoa Nghiêm chính là thọ ký Bồ Tát thành Phật. Tổ sư chú giải câu: Quang minh chiếu thập phương, hoàn nhập Như Lai danh trong Kinh Hoa Nghiêm nói, đây là biểu pháp, thọ ký Bồ Tát thành Phật cũng chính là nói, đoạn tận tập khí vô trí vô minh, không phải dựa vào sức mạnh của chính mình, mà dựa vào oai thần bốn nguyện, năm kiếp tu hành thành tựu của Phật A Di Đà. Thành tựu này gia trì, khiến quý vị nhanh chóng đoạn tận vô trí vô minh, điều này trong thế giới Hoa Tạng không làm được.

Chư Phật Như Lai tôn xưng Phật A Di Đà là: “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, điều này không sai. Đây là tôn trọng đức hạnh của Phật A Di Đà, trí tuệ của Phật A Di Đà. Không có đại hạnh, đại nguyện này thì trí tuệ, thần thông, đạo lực không làm được.

Điều này chứng minh, đại chúng trong hội này thiện căn thành thực, câu này rất quan trọng, cũng chính là nói tập khí vô trí vô minh của họ sắp đoạn tận thiện căn thuần thực. Thấy được ánh quang minh này của Phật, tức chứng quả vị bất thoái. Bất thoái là gọi tắt của từ bất thoái chuyển, tức là A Duy Việt Trí Bồ Tát, viên chứng tam bất thoái. Chonên lúc đó tất cả hội chúng đều sanh vui mừng hoan hỷ. Chư Bồ Tát trong hội đó, nhìn thấy đoạn tướng này, biết đã được Phật thọ ký, hiện tiền chứng quả vị bất thoái, chẳng ai không hoan hỷ, đều vui vẻ an ủi lẫn nhau, sanh đại hoan hỷ. Số Bồ Tát này không sao tính kể được, Bồ Tát của thế giới Cực Lạc, Bồ Tát từ bên ngoài đến.

“Gia Tường Sở nhân thiên tri tướng nhi hoan hỷ”. Tướng Phật hiện, ở đây nói nhân thiên, người của thế giới Cực Lạc. Nhân thiên là gì? Cõi Phạm thánh đồng cư. Người vãng sanh vào cõi phạm thánh đồng cư nhân số rất nhiều, chúng ta niệm Phật vãng sanh đều ở cõi phạm thánh đồng cư. Trong cõi phạm thánh đồng cư họ biết tri tướng là họ minh bạch, đây là gì? Nếu không phải được Phật A Di Đà gia trì, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, làm sao quý vị có thể nhìn thấy!

Đức Thế Tôn có cõi thật báo trang nghiêm, chúng ta không nhìn thấy. Đức Thế Tôn có cõi phương tiện hữu dư, chúng ta cũng không nhìn thấy. Trong cõi đồng cư, chúng ta có giới hạn, chỉ nhìn thấy một phạm vi nhỏ, vì sao vậy? Lục đạo là cõi đồng

cur, chúng ta không thể nào thấy hết lục đạo. Lục đạo luân hồi là cõi phàm thánh của Đức Thế Tôn. Tứ thánh pháp giới_tứ thánh pháp giới của mười pháp giới là cõi phương tiện hữu dư của Phật Thích Ca, chúng ta đều không nhìn thấy. Không phải đẳng cấp đó, quý vị không thể nhìn thấy. Nhưng thế giới Cực Lạc không như vậy, cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, thân là thiên nhân, đến địa vị sơ quả tiểu thừa cũng không có.

Nếu là sơ quả tiểu thừa, Bồ Tát sơ tín vị của đại thừa, họ vãng sanh vào cõi phương tiện hữu dư, không phải ở cõi phàm thánh đồng cư. Cõi phàm thánh đồng cư, nhất phẩm kiến tư phiền não cũng chưa phá. Chúng ta từ chỗ này, thấy được sự thù thắng của thế giới Cực Lạc, nên nhân thiên đã thấy được, biết được hiện tượng này cũng sanh tâm hoan hỷ.

Như bản dịch thời nhà Ngụy nói: Lúc đó tất cả chúng sanh trong hội_tất cả chúng sanh này là bao gồm nhân thiên trong cõi phàm thánh đồng cư. “Kính tán Phật quang vị tăng hữu”, cung kính, tán thán, Phật phóng ánh sáng chưa từng có. Mỗi người đều phát tâm bồ đề, nguyện xuất trần lao đặng bỉ ngạn. Xuất trần lao chính là đoạn phiền não, đặng bỉ ngạn chính là chứng bồ đề. Chúng ta đọc kinh này cũng sanh tâm hoan hỷ, cũng phải khuyến tấn chính mình, nguyện ra khỏi trần lao, nguyện chứng thành bồ đề. Thực tế lời này là nói với chúng ta.

Chúng ta xem tiếp bài kệ thứ chín ở dưới, ở dưới tất cả có năm bài kệ, từ thứ chín đến 13. “Phật ngữ phạm lôi chân, bát âm sớng diệu thanh, thập phương lai chánh sĩ, ngô tất tri bỉ nguyện, chí cầu nghiêm Tịnh độ, thọ ký đương tác Phật. Giác liễu nhất thiết pháp, do như mộng huyễn hưởng, mãn túc chư diệu nguyện, tất thành như thị sát, tri độ như ảnh tượng, hằng phát hoằng thệ tâm. Cứu cánh Bồ Tát đạo, cụ chư công đức bốn, tu thắng bồ đề hạnh, thọ ký đương tác Phật, thông đạt chư pháp tánh, nhất thiết không vô ngã. Chuyên tu tịnh Phật độ, tất thành như thị sát”.

12 câu này, năm bài kệ 12 câu này là Phật Di Đà thuyết pháp. Đức Phật Thích Ca chuyển thuyết lại cho chúng ta, trên thực tế đích thực là do Phật Di Đà nói.

“Phật ngữ phạm lôi chân”. Phật ở đây chính là Phật A Di Phật. Chúng ta xem chú giải, đoạn này chú giải hơi dài, ý nghĩa rất thâm sâu, thật là sâu rộng vô cùng. “Di Đà phóng quang, tùy tức thuyết pháp”, sau khi phóng quang liền thuyết pháp. Bên dưới nói: “Phật ngữ phạm lôi chân”, chữ Phật này tức là Phật A Di Đà, chứng minh Đức Phật Thích Ca chuyển thuật lại cho chúng ta. Tiếng Phật thanh tịnh nên gọi là phạm âm. Lại như Phạm Thiên Vương nên gọi là phạm âm. Phạm có nghĩa là thanh tịnh,

không nhiễm chút bụi trần. Đại Trí Độ Luận nói, như Phạm Thiên Vương có năm loại âm thanh phát ra từ miệng, ở đây nói ra năm loại này.

“Nhất giả, thậm thâm như lôi”, chúng ta thường nói như sét đánh ngang tai, có thể khiến chúng ta cảnh giác, tiếng sét khiến người khác cảnh giác, khiến chúng ta giác ngộ.

“Nhị, thanh triệt viễn văn, văn giả duyệt lạc”, âm thanh trong suốt, rõ ràng dễ hiểu, mà còn nghe rất xa, xa đến mức độ nào? Biến pháp giới hư không giới đều nghe được, thật vậy chăng? Thật vậy. Nếu ở đây thật sự buông bỏ được phân biệt chấp trước, khởi tâm động niệm chưa buông bỏ cũng không sao. Thật sự làm được không phân biệt không chấp trước, như vậy là có định công tương đối rồi, đây là gì? Bồ Tát chúng được cao hơn A la hán. A la hán, Bích Chi Phật chỉ buông bỏ kiến tư phiền não, Bồ Tát đã buông bỏ trần sa phiền não.

Phật A Di Đà thuyết pháp ở thế giới Cực Lạc, họ ở đây nghe được rất rõ ràng, vì sao chúng ta không nghe được? Lỗi tai chúng ta có sự cố, vì sao vậy? Không thể nghe triệt để. Các nhà khoa học nói, nhãn căn chúng ta cũng không được_Nhãn căn, rất nhiều tia sáng, rất nhiều loại khác nhau. Chúng ta chỉ nhìn thấy được, một đoạn dao động ánh sáng thích hợp với chúng ta, dao động dài hơn chúng ta không nhìn thấy được, dao động ngắn hơn này cũng không nhìn thấy được, dùng máy móc có thể đo lường được, âm thanh cũng như vậy. Dao động âm thanh chúng ta cũng chỉ nghe được một đoạn này, dao động dài hơn cũng không nghe được, dao động ngắn cũng không nghe được. Nếu những chướng ngại này đều không có, bản năng chúng ta liền hiện tiền. Bản năng của tai chúng ta có thể nghe khắp biến pháp giới hư không giới, mắt chúng ta có thể thấy khắp biến pháp giới hư không giới, đây là bản năng, năng lực này làm sao lại mất đi? Đức Phật nói rất hay: do vì có vọng tưởng phân biệt mà không thể chứng đắc. Nói cách khác, nếu chúng ta buông bỏ, buông bỏ tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, năng lực chúng ta sẽ hoàn toàn hồi phục, sáu loại thần thông khởi tác dụng viên mãn. Mắt thấy biến pháp giới hư không giới, quá khứ, vị lai đều nhìn thấy. Đây là sự thật, không phải là thần thoại. Chính là vì khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước mà trở thành như vậy. Bây giờ dạy quý vị buông bỏ vẫn không chịu, buông bỏ thì chính mình được lợi ích, chứ không phải người khác. Thế nên phải biết, năng lực của chúng ta rộng lớn vô biên, không có gì khác với Chư Phật Như Lai. “Văn giả duyệt lạc”, hỷ duyệt, an vui, khi nghe Phật giảng kinh thuyết pháp.

“Tam, nhập tâm kính ái”, nhập tâm nghĩa là nghe Phật thuyết pháp, tâm liền khai ngộ, thật sự minh bạch, tâm cung kính, tâm báo ân tự nhiên sanh khởi.

“Tứ, đế liễu dị giải”, đế liễu là thật sự minh bạch, không hề ngộ nhận. Đế có nghĩa là thẩm tra, thông qua thẩm tra nó là thật, không phải giả, không phải tiếp thu tùy tiện. Trí tuệ chân thật dễ thấu triệt. Phật dùng một âm thanh thuyết pháp, chúng sanh tùy loại đều được hiểu.

“Ngũ, thính giả vô yếm” nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, vĩnh viễn không mệt mỏi, điều này đúng là không thể nghĩ bàn. Người thế gian này làm gì đều mệt mỏi, có khi mệt chán. Duy chỉ có nghe Phật giảng kinh, nghe Bồ Tát thuyết pháp, mãi mãi không chán ghét, càng nghe càng hoan hỷ, hoàn toàn tương phản với những gì tôi đang nói. Nghe một lần còn được, hai ba lần là bắt đầu chán ghét, không muốn nghe nữa, đây là do nguyên nhân gì? Nghe không hiểu, không nắm được pháp vị.

Câu thứ ba ở trước nói: “Nhập tâm kính ái”, quý vị chưa nhập, nếu thật đã nhập tâm, quý vị sẽ đạt được pháp hỷ, gọi là pháp hỷ sung mãn. Không hề chán ghét, nghe rồi tinh thần tăng gấp trăm lần, vì sao không đạt được pháp hỷ? Ngài Ấn Quang nói, chưa đủ tâm cung kính. Chonên hiện nay giảng kinh, người nghe kinh rất khó, người học kinh càng khó hơn, vì sao vậy? Vì tâm bông bột nên không cách nào thâm nhập được. Đến đâu để tìm một thính chúng, thật sự buông bỏ vọng niệm, nhất tâm chuyên chú để nghe, không tìm được người như vậy, nhưng người đó nghe kinh sẽ sanh pháp hỷ.

Chúng tôi nghiên cứu kinh giáo suốt 60 năm, nếu không có pháp hỷ, có thể duy trì được chăng? Có thể làm được thời gian lâu như vậy sao? Càng làm càng hoan hỷ, chính là pháp hỷ sung mãn. Khi tôi giảng bài cũng thường đề xuất, nhưng chư vị đồng học có nghe hiểu hay không, tôi cũng không biết được. Mỗi lần tôi lên bục giảng, như người xưa gọi là nói trắng ra, không giữ lại một chút gì, những gì tôi biết đều nói ra hết. Nhưng ngày mai nói, lại có rất nhiều điều mới lạ, điều mới lạ phải chăng là hôm nay tôi giữ lại? Không phải. Điều mới là do tôi hôm nay đã phát hiện, mỗi lần đọc lại đều có ý mới trong lần đó, nên quý vị đọc mãi không chán, không mệt. Nếu trong đó nói đều giống nhau, mỗi lần đều giống nhau, xem một lần là không muốn xem lần thứ hai nữa.

Quý vị thử xem báo, thử xem tạp chí, quý vị muốn xem lần thứ hai không? Văn chương hay càng xem càng thích, nhưng xem mười lần, hai mươi lần không muốn xem thêm, đây là kinh nghiệm của chính tôi. Lúc nhỏ thích xem tiểu thuyết, bốn trước tác lớn của Trung Quốc rất lôi cuốn như: Tây Du Ký, Tam Quốc Diễn Nghĩa, Thủy Hử Truyện, Hồng Lô Mộng. Đây là bốn tiểu thuyết lớn, mỗi loại, thời trẻ khi còn đang đi

học, ít nhất đều xem mười lần, nhưng sau mười lần là không muốn xem, không còn hứng thú nữa. Nhưng kinh Phật xem một ngàn biến cũng không chán, rất thú vị!

Có khi xem quên cả ngủ, khi muốn ngủ thì trời đã sáng, đây là chuyện thường. Bây giờ tuổi lớn, biết giấc ngủ rất quan trọng, lúc còn trẻ chưa biết. Một tuần luôn có một hai đêm xem kinh đến sáng, không ngờ thời gian qua đi rất nhanh! Nên quý vị thật sự hiểu, thật sự hiểu được ý vị. Nghe kinh cũng như vậy, vĩnh viễn nghe không chán, ý nghĩa không giống nhau. Một bộ kinh giảng 10 lần, ý nghĩa vẫn khác nhau, mỗi lần đều không giống nhau, chính là nói ngày ngày đều khác nhau, đây gọi là sức thu hút của kinh điển.

Nếu không có pháp hỷ này, không có lãnh hội này, là do tập khí phiền não của quý vị rất nặng, căn bản quý vị chưa thâm nhập. Nghe cũng rất miến cưỡng, xem cũng rất miến cưỡng. Nhưng nếu kiên nhẫn duy trì, có thể nửa năm, một năm, sẽ ném ra được pháp vị, vì sao vậy? Vì tâm đã thanh tịnh. Tâm càng thanh tịnh, lãnh hội càng sâu sắc. Phiền não tập khí càng nặng, càng khó lãnh hội được. Đọc tụng hay nghe giảng đều cùng một đạo lý này, nhưng ngày nay nghiệp chướng nặng nề, tâm bông bột nên rất khó khăn.

Hiện nay khoa học kỹ thuật phát đạt, có vệ tinh, có mạng internet, có đĩa, sách in ấn rất rẻ. Đây là đầy đủ ngoại duyên, nhưng nội duyên không đủ, kém xa so với cổ nhân! Xã hội của cổ nhân rất an định, tâm cổ nhân an định, dễ khế nhập. Hiện nay xã hội động loạn, nhân tâm nông nổi, không định được nên không dễ khế nhập, đây là điểm khó khăn trong việc hoằng dương thánh giáo ngày nay. Dùng phương pháp gì để khiến nhân tâm định lại? Người người đều muốn định lại nhưng không có cách nào. Hiện nay mọi nơi trên địa cầu đều có thiên tai, như ba tháng trước đây: tháng ba, tháng tư, tháng năm, có đồng học đem những tiêu đề của tin tức về thiên tai này đem những tiêu đề này nói với tôi: Trong vòng ba tháng có hơn ba trăm lần, thật đáng sợ! Vì sao thiên tai lại nhiều như vậy? Các nhà khoa dự báo, có thể ngày càng nhiều. Thăm dò của các nhà khoa học là lấy vật lý làm căn cứ. Khối đất ở dưới đáy biển của địa cầu đã hoạt động, không phải dựa vào chắc chắn như trước, hiện đang nổi lên. Điều này sinh ra động đất, gió lốc, núi lửa bộc phát khắp nơi. Họ hoàn toàn căn cứ vật lý, vật lý có thể thăm dò ra những nguyên nhân này, nhưng nhân tố sâu sắc hơn họ không biết được, nhân tố thâm sâu hơn là tâm lý, như Phổ Khắc Lãng- nhà khoa học người Đức nói: Cơ sở của tất cả hiện tượng vật chất là ý niệm. Nghĩa là ý niệm của con người. Hiện tượng vật chất là giả, không phải thật. Khoa học đã thăm dò ra, nếu dùng tâm lý để làm, đại khái còn có biện pháp.

Chúng tôi ở đây có một cuốn, báo cáo về thí nghiệm nước của tiến sĩ Giang Bôn. Ở sau cuốn sách này chính là tấm ảnh của hồ Tỳ Bà, ông ta làm thí nghiệm ở đây, đây là một eo biển. Chúng ta biết Hồ Tỳ Bà là hồ lớn nhất của Nhật Bản, giống như biển vậy. Eo biển này là nước chết, nước không lưu thông, nên hơn 20 năm nay, nước nơi eo biển này rất hôi thối, rất khó ngửi, ông dùng nơi này để làm thí nghiệm.

Ông tìm hơn 300 người, mời một hòa thượng hơn 90 tuổi, dẫn đầu đám người này cầu nguyện, thời gian chỉ có một tiếng. Trong một tiếng này, mọi người phải buông bỏ tất cả vọng niệm, không nghĩ bất cứ điều gì. Mọi người cùng nhau nghĩ một điều, nước hồ rất sạch sẽ, quý vị xem chỉ đơn giản như vậy. Duy nhất một ý niệm này: Hồ nước rất sạch sẽ, tôi yêu bạn. Mọi người đều nghĩ một vấn đề này. Chỉ đọc một câu này, đọc suốt một tiếng đồng hồ, ba ngày sau, quả nhiên nước rất sạch, mùi hôi không còn nữa, duy trì được sáu tháng. Ông ta đem điều này nói với tôi, tôi nói nên ba tháng làm một lần thì nước ở đây sẽ sạch mãi không còn biến hóa nữa.

Đây là gì? Ý niệm của chúng ta có thể thay đổi hoàn cảnh tự nhiên, điều này nhắc nhở chúng ta rất nhiều. Nếu chư vị đồng học của Nhật Bản, đều có thể vì mảnh đất này của Nhật Bản, động đất, sóng thần, thiên tai mà ngày ngày siêng năng cầu nguyện. Có thể có mấy trăm người, trên ngàn người thì thiên tai ở nơi này thật sự được hóa giải. Cho dù không thể hóa giải nhưng sẽ giảm nhẹ rất nhiều. Động đất cấp chín có thể biến thành cấp ba, thật sự có thể làm được, chứng minh tốt nhất. Chứng minh này hiện nay đã có căn cứ của khoa học, nghiên cứu của Phổ Lăng Khắc chính là căn cứ ban đầu. Cơ sở của tất cả hiện tượng vật chất là ý niệm. Nếu ý niệm của chúng ta tốt, đoan chánh, vấn đề liền được hóa giải.

Trong kinh điển Đức Phật dạy, đây là việc trong 3000 năm trước, căn cứ theo ghi chép của lịch sử. Đức Thích Ca ra đời là năm thứ 24 của Chu Chiêu Vương, Niết bàn vào năm thứ 53 của Chu Mục Vương. Phật trụ thế, người Trung Quốc tính tuổi mụ là 80 tuổi. Nếu từ niên đại này tính đến ngày nay, tính đến ngày nay Đức Thế Tôn diệt độ là 3038 năm, người xuất gia đời trước đều dùng niên đại này. Hiện nay người ngoại quốc dùng là hai ngàn năm trăm năm mấy năm, hơn thua 600 năm, chúng ta không nên so đo điều này.

Người Trung quốc có lịch sử ghi chép, Đức Thế tôn nói 3000 năm trước, nói về những tai họa này của chúng ta, tai họa từ đâu đến? Ý niệm bất thiện chiêu cảm ra. Ý niệm tham lam chiêu cảm thủy tai, tâm tham chiêu cảm thủy tai. Sân nhuế là hỏa tai, như núi lửa bộc phát, nhiệt độ địa cầu tăng lên, đều do sân nhuế chiêu cảm đến. Ngu si là phong tai, ngạo mạn là động đất, hoài nghi là đất giãn nở không kiên cố. Núi sẽ đổ

xuống, đại địa chìm xuống đáy biển. Nguồn gốc này, nguyên nhân này là hoài nghi. Nếu chúng ta đoạn tận tham sân si mạn nghi: Không tham, không sân, không si, không ngạo mạn, không hoài nghi, tất cả thiên tai đều không còn.

Các nhà khoa học nói_Khoa học người Mỹ nói. Ông Bồ Lai Đăng nhà khoa học nước Mỹ nói, ông xuất hiện bốn lần trong điện ảnh 2012_Thời gian không dài, chỉ xuất hiện bốn lần. Ông nói: làm sao để ứng phó lời dự ngôn thiên tai của Maya năm 2012. Ông đưa ra ba câu nói, thứ nhất: Bỏ ác dương thiện, khuyên người trên thế giới, bỏ ác dương thiện, nhà Phật nói đoạn ác tu thiện. Thứ hai: Cải tà quy chánh. Thứ ba: Đoan chánh tâm niệm. Đoan chánh tâm niệm, chính là buông bỏ tham sân si mạn nghi. Không tham, không sân, không si, không ngạo mạn, không hoài nghi. Tâm như vậy có thể hóa giải thiên tai của 2012, không những có thể hóa giải, mà còn có thể đem đến cho địa cầu một tương lai mỹ mãn hơn.

Hàng người như thế nào có thể làm được? Ai chịu buông bỏ tham sân si mạn nghi? Không tham tài, không tham sắc, tài sắc danh thực thùỳ đều không tham. Tự mình có thể khống chế thất tình ngũ dục, gặp nghịch cảnh có thể không nổi giận, có thể nhẫn nhường mọi thứ. Quý vị có thể thực hành Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp Đạo, thế giới này sẽ rất tốt đẹp, cũng rất giống thế giới Cực Lạc.

Lần này tôi đến Nhật là lần thứ bảy, trước đây có hai lần tôi tham gia hội nghị hòa bình của giáo khoa văn Liên Hiệp Quốc, tại Cang Sơn, nên tôi đã đến Cang Sơn hai lần. Tôi rất thích thị trấn nhỏ này, người ở thị trấn này rất hay, không tham tài, nhà nhà đều rất tiết kiệm, nên cuộc sống ổn định. Không xa thành phố Osaka là mấy, nhưng rất ít đến đô thị, đều rất an phận thủ thường.

Tôi nghe nói ở đây 400 năm chưa từng có thiên tai, người ở đây tốt, nhân tâm lương thiện, rất ít tham sân si, nhẹ hơn so với các nơi khác, nên 400 năm ở đây không có thiên tai. Lúc đó tôi đến dự hội nghị, lúc đó rất kinh ngạc! Hoàn cảnh như vậy trên thế giới không nhiều, không tìm thấy, nên nó để lại cho tôi ấn tượng rất tốt. Lần đó đến dự hội nghị đã gặp mặt huyện trưởng, còn gặp được thứ trưởng bộ ngoại giao, cũng tham gia lần hội nghị này. Chúng tôi đã gặp nhau và còn lưu lại tấm ảnh kỷ niệm. Thế nên khu vực nhỏ này, nếu có thể thực hành ba căn bản của Nho Thích Đạo, nó là mảnh đất gương mẫu hài hòa trên thế giới. Người thích hòa bình trên toàn thế giới, đều đến đây để tham quan, học tập, có thể làm được!

Ngày xưa tôi ở Đại Lục, làm thí nghiệm ba năm đã thành công. Ở đây muốn làm, tôi tin rằng sẽ thành công hơn trước đây tôi làm, vì cơ sở ở đây quá tốt, quả thật hiếm có. Cư dân chất phác cũng chính là nói thật thà. Con người chỉ cần thật thà, nghe lời,

làm theo, họ liền có thể thành thánh thành hiền. Thật hiếm có, hy vọng mọi người nỗ lực, Tịnh tông học hội ở đây dẫn đầu. Làm ra thành tích, không những tự độ còn có thể cứu Nhật Bản, cứu khu vực Đông Nam Á, cứu toàn thế giới. Thật sự làm được, tôi sẽ làm tuyên truyền cho quý vị, để người của Liên Hiệp Quốc đến đây tham quan. Vì những người của Liên Hiệp Quốc đích thực rất muốn hóa giải xung đột, thật sự muốn đem lại hòa bình mãi mãi cho xã hội trên thế giới, nhưng không tìm thấy phương pháp.

Có điểm thí nghiệm, mọi người đều tin tưởng. Không có điểm thí nghiệm, dù tôi làm báo cáo tường tận đến đâu, nghe xong đều hoan hỷ, đều vỗ tay, nhưng sau khi xuống, họ nói với tôi: “Pháp sư, đây là lý tưởng, không thể làm được”. Đây chính là nguy cơ về lòng tin, họ không tin. Không tin điều này nên đại địa lỏng lẻo, sẽ chìm xuống đáy biển. Núi cao sẽ đổ xuống, đồ sụp xuống, không có lòng tin quả thật đáng sợ? Nên nhất định phải làm ra kết quả tốt, làm ra điển hình, làm ra tấm gương, mọi người mới tin được. Làm ở đây rất lý tưởng. Cần những người lãnh đạo ở đây là người dẫn đầu làm điều này. Chúng tôi có thể đem những kinh nghiệm làm thí nghiệm trước đây ở Trung Quốc, cung cấp để họ tham khảo.

Khi chúng tôi báo cáo ở Liên Hiệp Quốc, mọi người nghe xong rất kích động. Lưu lại ở tổ chức giáo khoa văn Liên Hiệp Quốc, có đặc sứ, đại biểu của 192 quốc gia khu vực, đều rất nhiệt tâm, muốn đến xem thử. Đây là cơ duyên vô cùng tốt đẹp, tôi biết tâm trạng của họ. Khi làm như vậy, Nhật Bản đã cứu toàn thế giới, đây là công đức vô lượng vô biên. Công đức này bảo đảm Nhật Bản không gặp bất kỳ thiên tai nào.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 441

Chuyên ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Liên Hải

Thời gian: 07.06.2011

Địa điểm: Tịnh Tông Cương Sơn – Nhật Bản

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi.

Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải” trang 554, hàng thứ nhất, bắt đầu đọc từ câu thứ hai.

“*Lôi chấn, dụ giả*”, đây là thí dụ. “*Gia Tường Sớ viết*”: Tiếng sấm có thể làm cho động vật hữu tình sợ hãi. Vật ở đây là vạn vật, tình là tình thức. “*Ví như thuyết pháp làm lay động thức vô minh*”, lấy ý đó để làm thí dụ. Lại “*Tịnh Ảnh Sớ viết*: “*Nổi lên tiếng sấm pháp lớn, dùng pháp vô ngại trí giáo hoá chúng sanh vậy.*”

“*Đường Dịch*” viết: *Nổi tiếng sấm pháp lớn để khai ngộ tất cả. Điều nói trong kinh luận, Niệm Lão làm một tổng kết, tổng hợp những chú giải trên, “Nói Phật Di Đà thuyết pháp âm thanh như Phạm Thiên Vương, diễn thuyết pháp yếu, như tiếng sấm lớn, khai ngộ chúng sanh, đây là Phật Bản sư tán thán Phật Di Đà”.*

Đây là những lời tán thán của Phật Thích Ca Mâu Ni đối với Phật A Di Đà. Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp âm thanh vi diệu, nội dung phong phú, đích thực có thể giúp đỡ chúng sanh nghe pháp khai ngộ, khế nhập tự tánh. Có lợi ích công đức lớn như thế, cho nên Thế tôn tán thán Ngài.

Chư Phật Như Lai tuyên thuyết pháp yếu, chưa từng ngơi nghỉ. Chân tướng sự thật này nếu như chúng ta có thể thể hội được, chúng đắc quả vị rất ráo. Trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói: Như Lai Diệu Giác, Ngài đã viên mãn khế nhập Đại bát Niết bàn. Cảnh giới Đại bát Niết bàn chính là Thường tịch quang tịnh độ mà Tịnh tông nói. Thường Tịch Quang ở đâu? Không nơi nào không có, không lúc nào không có, nó không có hình tướng, không có hình tướng chính là không có hiện tượng vật chất. Vì không có tướng nên nó không có hiện tượng tinh thần, nó cũng không có hiện tượng tự nhiên. Vì vậy, tuy không nơi nào không có, không lúc nào không có, nhưng sáu căn của ta không thể cảm nhận được, cái mà sáu căn có thể tiếp xúc được chắc chắn có hình tướng, không có hình tướng chắc chắn sẽ không cảm nhận được. Vì thế vấn đề này, trong kinh Đại thừa, Phật thường nói “*chỉ chúng mới biết*”. Quý vị chưa chứng đắc thì quý vị không biết, chúng đắc rồi quý vị sẽ rõ ràng ngay.

Thường Tịch Quang Tịnh Độ, khi đại sư lục tổ Huệ Năng khai ngộ đã nói năm câu, trong đó câu thứ ba chính là Thường tịch quang tịnh độ. Ngài nói: *Đâu ngờ tự tánh, vốn đã đầy đủ*. Tuy nó không có hình tướng nhưng quý vị không thể nói nó không có. Vì sao vậy? Vì nó có thể hiện hiện tượng, có thể hiện hình tướng thì không thể nói là không; hiện hình tướng nhưng không thể nói nó có. Hình tướng nó hiện ra đều không phải thật.

Trong “*Kinh Kim Cang*” có một ví dụ rất hay: “*Như mộng huyễn, bọt nước*”, đây là hiện tượng được hiện ra, không những chỉ lục đạo là thế, mà thập pháp giới là thế, chính là cõi Thật báo trang nghiêm của chư Phật Như lai cũng không ngoại lệ. Cho nên, nói tóm lại một câu: “*Phàm có hình tướng đều là hư vọng*”. Chỉ cần là thứ có hình tướng thì đều không phải thật, đều là hư vọng. Thứ chân thật thì không có hình tướng, không có hình cũng không có tướng, đó mới là thật. Nó sống động, không phải chết. Sống động ra sao? Nó cảm ứng đạo giao với chúng sanh, chúng sanh có cảm thì họ liền hiện tượng. Vậy khi nào chúng sanh không cảm? Có thể nói cảm của chúng sanh không bao giờ gián đoạn. Quý vị nghĩ có bao nhiêu chúng sanh? Tôi không khởi niệm thì người khác khởi niệm, người khác không khởi niệm thì quý vị khởi niệm, khắp pháp giới hư không giới có bao nhiêu chúng sanh đang khởi tâm động niệm! Nhiều người cảm như vậy, Diệu giác Như lai tất cả đều có ứng, không bỏ sót một niệm nào. Như thế chúng ta liền biết được, chư Phật Như Lai ứng cảm của chúng sanh chưa lúc nào gián, bởi vì cảm của chúng sanh chưa bao giờ dứt, Phật ứng không gián đoạn. Cho nên trong cõi Thường Tịch Quang vẫn mãi xuất hiện hiện tượng “*mộng huyễn, bọt nước*”, nó sẽ không gián đoạn, nó là một thứ tương tự tương tục. Giống như chúng ta mở màn hình ti vi, trên màn hình ti vi những hình ảnh xuất hiện trên màn hình ti vi, liên tục không gián đoạn, la cùng một đạo lý như vậy. Tự tánh pháp vốn như vậy, pháp này vốn hình đánh là như vậy. Quý vị phải nhận thức rõ việc này.

Trong tất cả các hiện tượng, chỉ cần quý vị không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, thì không có chuyện gì cả, nó không chướng ngại quý vị chút nào cả. Tướng không trở ngại tánh, tánh cũng không trở ngại tướng, tánh tướng vô ngại, điều này vi diệu!

Tánh tướng không rời nhau, tánh tướng nhất như, gọi là như như. Bồ Tát tuy đã minh tâm kiến tánh, họ vẫn còn tập khí vô minh, tập khí không dễ đoạn được, cho nên họ còn phải cảm Phật thuyết pháp cho họ. Phương pháp Phật thường sử dụng với các vị Bồ tát là phóng quang. Nếu lợi căn, vừa tiếp xúc với ánh sáng, nghiệp chướng của họ liền tiêu trừ, họ liền giác ngộ, đó là lợi căn. Nếu ba căn thượng, trung, hạ không ổn, Ngài liền cảnh giác họ, nhưng cách cảnh cáo này không giúp họ khai ngộ, nên Phật

Phải thuyết pháp, thuyết pháp là giúp đỡ những người thượng, trung, hạ căn; phóng quang là chuyên dùng cho những người thượng thượng căn.

Kinh là những lời Phật dạy, chú là những lời của đại đức tổ sư. Cách giảng của Phật và Tổ sư Đại đức đối với những câu kinh văn này, đều được trích dẫn ở đây. Tổng hợp cách nói ở trên, thì âm thanh thuyết pháp của Phật A Di Đà giống như tiếng Phạm Thiên Vương, giống đại Phạm Thiên Vương, diễn nói pháp yếu.

Thế nào là pháp yếu? Tức là giúp đỡ những Bồ tát đến cầu pháp, họ nghe được, thấy được, tiếp xúc được, lập tức họ có thể khai ngộ ngay, pháp như thế gọi là pháp yếu. Vì thế pháp yếu không phải chỉ một loại nào, pháp yếu là nhiều phương diện. Khế cơ khế lí thì gọi là pháp yếu, khế lí không khế cơ, không phải là pháp yếu; chỉ khế cơ mà không khế lí, cũng không phải là pháp yếu, nhất thiết phải khế lí khế cơ, khế hợp thời cơ lúc đó, không phải quá khứ, không phải vị lai, mà ngay lúc đó. Thính chúng hiện tiền, nói theo cách ngắn gọn nhất, họ nghe hiểu, nghe rõ ràng, họ giác ngộ rồi, thực sự y giáo phụng hành.

Vì thế Bồ tát nghe pháp mà khai ngộ gọi là tam tuệ, khác với Tiểu thừa, Tiểu thừa gọi là tam học, tam học giới, định, tuệ. Tam học giới định tuệ có thể chia thành những thứ lớp. Học giới trước, sau đó đắc định, cuối cùng khai ngộ, đó là tam học giới, định, tuệ. Bồ tát Đại thừa không như vậy, Bồ tát Đại thừa thì văn, tư, tu một niệm hoàn thành.

Văn là nghe pháp, nghe Phật giảng kinh thuyết pháp, gọi là văn. Vừa nghe liền hiểu ngay, rõ ràng gọi là tư. Không phải sau khi nghe rồi phải suy nghĩ, nghĩ là suy nghĩ lung tung, càng nghĩ càng sai, không nên nghĩ. Cho nên hiểu rõ gọi là tư, dùng tư đại biểu, họ đã hiểu rõ rồi, vừa tiếp xúc liền hiểu được. Tu là gì? Nghĩa là phiền não, vọng niệm của họ không còn nữa, đó gọi là tu. Vì vậy văn, tư, tu hoàn thành cùng một lúc. Trong văn có tư, tư; trong tư có văn, tu, trong tu có văn, tư. Nó là một mà ba, ba mà một, nó không thể phân chia được, đó gọi là Tam tuệ.

Đích thực có người tu học hiểu sai về Tam tuệ. Trước đây, rất lâu rồi, tôi tham dự buổi giảng chuyên về Phật học của pháp sư Đạo An, lão pháp sư mời tôi đảm nhiệm tổng chủ giảng trong khoá đó, bởi vậy thời gian tôi lên lớp khá nhiều, những lúc đông đúc nhất, học trò của chúng tôi gần tám trăm người, qui mô tương đối khả quan. Ở Đài Loan từ Đài Trung đến Đài Bắc trở lên, những học sinh của các trường đại học tham gia rất nhiều. Một hôm có một học sinh đến nói chuyện với tôi, nữ sinh, cô ấy nói: Thưa pháp sư, từ ngày mai con không muốn lên lớp nữa. Tôi nói vì sao vậy? cô ấy nói, cô ấy hiểu tam tuệ của Bồ Tát, “*Con đã nghe giảng kinh hơn hai năm rồi*”, con đã rõ rồi. Cô ấy hiểu sai về ý nghĩa của tam tuệ. Nghe hai năm, tất cả đều là văn, nhất định phải trở về để tư, nên cô ấy không đến nữa, cô ấy về nhà để suy tư, sau khi tư xong cô

mới từ từ tu. Đại khái là như vậy, tôi đã nhìn thấy rõ ràng rồi. Tôi bèn hỏi cô ấy: Vậy giờ học hôm nay con có muốn nghe không? Cô ta trả lời: muốn nghe, giờ học hôm nay con muốn nghe. Giờ học hôm đó tôi chuyên giảng về văn tư tu. Tất cả đề hiểu sai hết! Đó là Bồ tát, cô ấy không phải Bồ tát. Bồ Tát văn tư tu là trong một niệm viên mãn thành tựu, không có giai đoạn. Cô nghe được hai năm, tôi nói hai năm đó cô nghe kinh, về nhà lại mất hai năm nữa, suy nghĩ lung tung. Sau khi suy nghĩ lung tung rồi, cô lại tu tập mù mờ, không phải quý vị đã chà đạp phương pháp tu hành của Bồ tát sao? Đây là Bồ tát gì đâu! Ngay cả pháp Tiểu thừa cũng không bằng.

Khi tan học, tôi lại hỏi cô ấy, tôi nói ngày mai có đến nữa không? Cô trả lời có, cô ta đã hiểu rõ rồi. Cho nên ý nghĩa của danh từ thuật ngữ, quả thật là sai một li đi một dặm, nhất định không thể làm sai. Vì vậy, Pháp yếu không phải là một pháp nhất định, dùng phương pháp nào giúp quý vị giác ngộ ngay, khế nhập, đó gọi là Pháp yếu.

“*Như tiếng sấm lớn*”, đây là hình dung pháp yếu có oai lực lớn như vậy, tại sao? Quý vị đang mê hoặc điên đảo, khi nghe tiếng sấm lớn làm quý vị tỉnh lại, quý vị giác ngộ, đại triệt đại ngộ, như thế gọi là tiếng sấm. Hình dung oai lực của lời thuyết pháp khế cơ, giúp chúng sanh nhập ngay vào tri kiến Phật, “*khai ngộ tất cả*”, thông đạt tất cả các pháp. Vấn đề này, đây là Phật mới có thể làm được, không phải Phật thì không làm được, Bồ tát bình thường không làm được. Pháp thân Bồ tát chính là Phật, Pháp thân đại sĩ địa vị bốn mươi một có thể làm được. Đây là lời Phật Thích Ca Mâu Ni tán thán Phật A Di Đà.

Đoạn tiếp theo, “*Bát âm vương diệu thanh*”, đây cũng là lời tán thán, “*cũng lại như vậy*”, cũng là hai câu đầu trong bài kệ tụng tán, “*Phật ngữ Phạm lô chân, bát âm vương diệu thanh*”, đây là hai câu Thế tôn tán thán. Tiếp theo là lời của Phật Di Đà tự nói. “*Bát âm*” là khen ngợi tám thứ âm thanh mà Như lai có được. Tám thứ âm thanh này vốn đầy đủ trong tự tánh, vốn đã có rồi, sau khi mê mất tự tánh thì tám thứ âm thanh này đều không còn, việc vắng mặt này không phải là mất thật sự, giáo lý Đại thừa gọi là mê mất, bởi vì quý vị mê mất tự tánh, nên âm thanh đó cũng ẩn, nó không phát huy tác dụng, lúc nào giác ngộ rồi nó lại có mặt. Bởi thế vấn đề cốt yếu trong Phật pháp là cầu giác ngộ, khi đã giác ngộ rồi thì trí tuệ của ta có mặt, năng lực của ta có mặt, tám thứ âm thanh là năng lực, thuộc về đức năng, tướng tốt cũng hiện ra.

Cầu Phật, học Phật là học những gì? Không thể mù mờ được, nói gọn một câu, khôi phục bản năng của chúng ta. Những gì giáo lý Đại thừa nói hoàn toàn không ngoài những thứ này, trong kinh Phật thường dạy: “*Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm*”, chỉ cần quý vị thấy tâm, kiến tánh thì vạn sự vạn pháp quý vị hoàn toàn thông đạt rõ ràng, quý vị không còn chút chướng ngại nào, đây tuyệt đối không phải là thần thoại. Chướng ngại lớn nhất của người học Phật ngày nay là hoài nghi, là không

tin tưởng. Điều trong kinh Phật nói, bản thân chúng ta vốn có đủ, nhưng ta không tin. Quý vị không tin tưởng thì làm sao quý vị chịu học? Quý vị làm sao chứng đắc? Tu học Phật Pháp điều kiện cơ bản là niềm tin, vì vậy “*Niềm tin là mẹ của các công đức*”. Tin không phải tin người khác, mà là tin chính mình, tin mình vốn là Phật, tin tự tánh của mình vốn có đức tướng trí tuệ giống như đức Như lai, không thua kém gì cả, chư Phật Như lai có gì thì quý vị có cái đó, Phật A Di Đà có cái gì thì quý vị có cái đó, quý vị không kém các ngài thứ gì cả, điều đầu tiên là phải tin như thế. Tôi mê mờ thì những thứ tôi có không thể hiện tiền, Phật đã giác ngộ nên những thứ ngài có đều hiện tiền rồi, chúng ta phải thỉnh giáo với ngài, Ngài làm sao khai ngộ, mong ngài giúp chúng ta khai ngộ, giúp chúng ta cũng có thể chứng được đức tướng trí tuệ viên mãn trong tự tánh, chỉ như thế thôi, đó gọi là học Phật.

Phản trước chúng ta đã biết, ở thế giới Cực lạc Phật A Di Đà đã thọ kí cho Bồ tát trong mười phương. Thọ kí chính là ấn chứng, tức chứng minh cho các vị Bồ tát, rằng nhất định ông sẽ làm được. Những người phàm phu chúng ta, Phật cũng có thể thọ kí cho chúng ta, ấn chứng cho chúng ta không, phàm phu không có năng lực đó, điều này là người học Phật đồng học không thể không biết. Cảnh giới tu học của chúng ta, mời một người đến ấn chứng, Tổ sư đại đức ngày xưa có thể ấn chứng cho quý vị. Vì sao vậy? Vì các bậc ấy đã chứng đắc rồi. Đại sư Huệ Năng thỉnh Tổ Hoàng Nhẫn ấn chứng cho Ngài, điều đó đúng.

Ngày nay đích thực ở trong nước cũng như nước ngoài có không ít người, họ bảo là họ đã chứng một quả vị nào đấy, ai ấn chứng cho họ? Họ bảo pháp sư Tịnh Không ấn chứng cho họ, đúng là nói năng bậy bạ! Bản thân tôi chưa khai ngộ, ngay sơ quả cũng chưa chứng đắc, tôi có tư cách gì để ấn chứng cho người ta? Tất cả là giả dối, không phải thật. Đầu óc nên thông minh lên một chút, đừng để người khác lừa. Ngày nay những chuyện lừa bịp đầy rẫy, nhiều lắm.

Ngày trước khi tôi ở Hồng Công, ông Diệp Tiêu Văn, cục trưởng cục Tôn giáo, rất thân với tôi. Vào một buổi sáng, khi đang dùng điểm tâm, ông ta nói với tôi: Trong nước có rất nhiều người lợi dụng tên tuổi pháp sư, huyênh hoang lừa bịp, những chuyện này thầy không biết. Tôi thực sự không biết! Họ điều tra rất rõ ràng. Ông ta cho biết chính phủ của ông sẽ xử lí. Tôi nói như thế tốt quá, cảm tạ quý vị. Chuyện này, nếu xét về khía cạnh nhân quả thì thật là không tốt. Lợi dụng tên tuổi của tôi để lừa bịp thiện nam tín nữ, tội này rất nặng. Tôi không bảo họ làm, họ tự tiện làm, lấy danh nghĩa của tôi để lừa đảo, quả báo trong tương lai đều ở địa ngục, rất không tốt! Sao lại đi làm những chuyện ngu ngốc như vậy? Vì tín đồ mê hoặc điên đảo, không nghiên cứu kinh điển, cho nên quý vị mới bị mắc lừa, quý vị bị người khác lừa. Nếu quý vị thông hiểu rõ ràng về kinh giáo, quý vị vừa nghe người ta nói, liền biết đó là thật hay

giả, sẽ không bị lừa, không bị mắc lừa được. Cho nên giả danh, hư danh của tôi, lúc bị người khác mang đi tạo tội, tôi cũng có một phần lỗi. Tôi không có tội, chỉ có lỗi, họ mang tội, tôi có lỗi. Đây có phải là điều tốt với tôi? Không phải vậy, đây là hại tôi. Đây không phải tôn kính tôi, mà lấy tôi làm chiêu bài để lừa người khác.

Học Phật là học trí tuệ, học thông minh, làm sao càng học lại càng dốt, càng học càng ngu si! Suốt ngày bị lừa, thường xuyên bị mắc lừa, đây là một sai lầm nghiêm trọng. Trong thời kì Mạt pháp, chúng ta tự mình tu học, tự mình phải nghĩ xem chính xác hay không, nên tìm người ấn chứng cho, có thể, cần như vậy. Tìm ai? Tìm kinh điển, kinh điển ấn chứng cho chúng ta. Điều này tôi đã nói bao nhiêu năm nay rồi. Kinh luận ấn tri kiến của chúng ta, cách nhìn, cách nghĩ của chúng ta có sai lầm không. Mở kinh luận ra xem, thấy tương ứng với những điều kinh luận viết, đó là chính xác; không tương ứng với những gì trong kinh luận nói, vậy là sai lầm. Dùng cách này để ấn chứng. Dùng giới luật để ấn chứng hành vi chúng ta; lời nói của chúng ta; cử chỉ, hành động của chúng ta, giới luật làm ấn chứng. Cho nên tam tạng kinh điển chính là thứ ấn chứng cho chúng ta. Giúp chúng ta học tập, đồng thời ấn chứng cho chúng ta. Nếu như lời nói, việc làm tương ứng với giới luật, thì đó là chánh ngữ, chánh hạnh. Suy nghĩ, kiến giải của ta tương ứng với kinh luận, thì quý vị đã chánh tri, chánh kiến, Phật tri, Phật kiến, như thế là đúng, chứ đừng tìm người. Người, đúng là chân nhân không lộ tướng, lộ tướng thì không phải chân nhân, chân nhân có thể gặp nhưng không thể cầu. Nếu họ tự đến nói: Tôi là Phật gì đó tái lai, là Bồ Tát gì đó tái lai, thì đó toàn lừa bịp, không có chuyện đó đâu! Họ nói xong bèn đi ngay đó mới thật, không phải giả, vì sao? Vì họ không lừa người, thân phận nói ra rồi, họ liền đi, vãng sinh rồi, quý vị có tìm cũng không tìm được họ nữa, đó mới là thật. Nói xong còn ở lại, đó là lừa người, không phải thật.

Có người hỏi tôi: nói có một số người nói, người nào đó là Bồ tát gì đó tái lai, Phật gì đó tái lai, nhìn họ tu hành cũng được, thực sự họ là người tu hành tốt, cách giải thích này rất đơn giản, kinh luận đã nói hết rồi. Trong “Kinh Hoa Nghiêm”, đức Phật thường nói: “*Tất cả chúng sanh vốn là Phật*”. Họ nói người là Phật tái lai cũng không sai, quý vị vốn là Phật. Đại sư Thiên Thai nói “lục tức Phật” tức là sáu loại Phật: thứ nhất là “*Lí tức Phật*”, tức là vị Phật chúng ta vừa nói, nói về lí thì tất cả chúng sanh vốn là Phật, điều này đích thực là thật, không phải giả. Nhưng hiện tại quý vị đang mê, mê rồi quý vị trở thành phàm phu. Phàm phu là gì? Thêm hai chữ đằng trước nữa, hồ đồ Phật. Tất cả chúng ta đều là Phật hồ đồ, cũng là Phật nhưng mê hoặc điên đảo, ở đây tạo nghiệp thọ báo, đây là Hồ đồ Phật.

Phật thứ hai, đại sư Trí Giả gọi là “*Danh tự Phật*”, hữu danh vô thực, chỉ trong danh tự, Danh tự Phật. Quý vị thọ giới Bồ tát, quý vị là danh tự Bồ tát, hữu danh vô thực. Người như thế rất nhiều, ở đâu cũng thấy.

Phật thứ ba có tên “*Quán hạnh Phật*”, là người tu hành thật sự, tuy họ chưa đoạn hết tập khí phiền não, nhưng họ chân tu, thật sự nương theo giáo pháp tu hành, họ học Thập thiện nghiệp đạo, học Tam quy ngũ giới, học lục Ba la mật, họ thật tu, đây gọi là Quán hạnh. Có công phu quán hạnh, nếu tu pháp môn Tịnh độ thì họ có thể vãng sinh vào cõi Phạm thánh đồng cư, quán hạnh tức. Nâng cao quán hạnh, nâng lên một bước chính là tương tự, tuy không phải thật nhưng rất giống, đó chính là họ tu tập rất tốt. Vì sao không phải là thật? Vì họ vẫn còn dùng vọng tâm, cũng tức là họ còn dùng A lại ya, dùng tám thức năm mươi một tâm sở. Họ đã đạt đến địa vị nào rồi? Đã đạt đến Bồ tát, Phật trong mười pháp giới. Họ chưa chuyển thức thành trí, cho nên gọi “*trương tự tức Phật*”, rất giống. Tuy dùng là vọng tâm nhưng hoàn toàn y theo kinh, luật, luận để tu hành, tu rất giống, nên gọi “*trương tự tức Phật*”. Lên một bậc nữa gọi là “*Phân chứng tức Phật*”, đó là thật. Họ không dùng A lại ya nữa. Chúng thường nói chuyển phàm thành thánh, cũng chính là chuyển A lại ya thành Tứ trí Bồ đề. Đó là người nào? “*Kinh Hoa Nghiêm*” là bậc Viên giáo sơ trú trở lên. Đây là Pháp thân đại sĩ. Gọi “*phân chứng*” là vì họ chưa chứng đắc viên mãn, viên mãn chỉ có địa vị Diệu giác. Phân chứng là từ Sơ trú đến Đẳng giác, bốn mươi một vị thứ, bốn mươi một vị thứ đó đều gọi là “*phân chứng Phật*”. Viên mãn gọi là Diệu giác Phật, “*Cửu cánh Phật*”.

Đại sư Thiên Thai đã giới thiệu cho chúng ta sáu loại Phật, mỗi người chúng ta đều là hai trong đó, nói một cách phổ biến là một loại, tức là “*lý tức Phật*”. Trên lý mà nói, tất cả chúng sanh vốn là Phật. Điều này không sai tí nào, không nói sai, cũng không phải là lời nói dối. Nhưng từ sau khi mê rồi, tu tập trở lại phải trải qua từng giai đoạn. Vì thế, nếu không phải chân tu, không phải chân hành, chân tu, chính là “*Danh tự tức Phật*”, gọi là hữu danh vô thực.

Cổ đức thường nói: “*Danh tự trung nhân*”. Tức là nói tôi tu hành không có công phu, không tu được tốt. Tôi vẫn đang ở địa vị nào? Địa vị danh tự, hữu danh vô thực. Địa vị danh tự vẫn còn làm việc luân hồi trong lục đạo. Nói cách khác, vẫn chưa thoát khỏi tam đồ khổ báo, đến Quán hạnh mới có thể nói sẽ không đọa lạc ác đạo, họ không gặp Tịnh độ, không tu Tịnh độ, họ không ra khỏi luân hồi lục đạo, phần nhiều trở lại nhân gian hay cõi trời, hai cõi trời người đó, bởi họ chân tu. Những lời giáo huấn của Tổ sư đại đức chúng ta phải ghi nhớ, không thể bị lừa, không thể bị người khác lừa gạt. Đặc biệt trong thời đại ngày nay, thời đại này là thời đại lừa bịp, có ai chưa từng gạt người khác? Tự hỏi mình xem đã lừa gạt ai chưa?

Thập thiện nghiệp đạo điều nào cũng chưa làm được. Không sát sinh, khi ghét bỏ liền giết. Tuy không giết nhưng trong suy nghĩ đã có ý niệm đó. Giống như ruồi, muỗi, thì khỏi cần phải nói, nó mới chích quí vị một cái, liền đập một cái chết luôn. Đó là sát sinh. Trộm cắp có không? Chỉ nghĩ lợi dụng người khác một chút chính là trộm cắp. Báo thuế, nghĩ xem kẽ hở của pháp luật có thể báo ít một chút được không, đó là trộm cắp, trộm thuế nhà nước. Phải cắt đứt ý niệm lợi dụng này, thì tâm trộm cắp mới đoạn được. Lúc vẫn còn chút ý niệm này, thì tâm trộm cắp vẫn chưa hết. Vì thế quí vị phải cẩn thận suy nghĩ, Thập thiện nghiệp đạo mỗi điều đều không dễ làm, mỗi điều đều phạm, ttam qui ngũ giới cũng không còn nữa, toàn là danh tự, hữu danh vô thực. Bởi vì Thập thiện nghiệp đạo là nền tảng để làm người, Thập thiện nghiệp đạo tất cả đều phạm, thì điều kiện làm người cũng chưa đủ, làm sao có thể học Phật? Điều kiện để học Phật là làm người cho tốt. Cho nên điều đầu tiên của Tịnh nghiệp tam phước là điều kiện cơ bản để học Phật. Hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, từ tâm không giết, tu thập thiện nghiệp, có điều kiện này mới có thể thọ tam qui, thọ tam qui ngũ giới, “đầy đủ tất cả các giới, không phạm oai nghi”.

Thập thiện nghiệp là nền tảng, bởi thế tự mình đối với bản thân phải rõ ràng, phải thấu đáo, học Phật không thể xa rời kinh điển. Phật là giáo dục, đạo tràng là trường học, có lý gì đến trường mà không lên lớp, làm gì có ngôi trường như thế! Nhất định phải biết, Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, 49 năm giảng kinh dạy học, chưa một ngày ngơi nghỉ, chưa một ngày nghỉ dạy, vì ngài dạy học! Không có pháp hội, trong kinh nói pháp hội là mở lớp dạy học, là hoạt động này, đến học tập Phật Pháp, gọi là pháp hội. Ngày nay toàn biến chất rồi. Nếu chúng ta thực sự học Phật, ngày trước tôi là người nỗ lực thực hiện một lời dạy của thầy giáo. Thầy nói với tôi: Triết học Phật giáo nằm ở trong kinh điển, không phải trong chùa chiền, bảo tôi tìm kinh điển, học tập từ trong kinh điển. Lời chỉ dạy này vô cùng quan trọng, giống như học ở trường vậy, quí vị không thể xa rời sách giáo khoa, nếu quí vị xa rời sách vở thì quí vị học cái gì? Chư Phật Như lai sở tu, sở chứng, truyền lại, tất cả đều trong kinh điển, xa rời kinh điển chính là xa rời Phật pháp, mà bỏ rơi Phật pháp thì cùng lắm là học tập chữ nghĩa, hữu danh vô thực, đó không phải chân thực. Cho nên lợi ích đích thực của Phật pháp nhất định phải thực hành. Hai chữ “pháp yếu” vô cùng quan trọng, trong thời đại ngày nay của chúng ta, pháp yếu của chư Phật Như lai là gì? Là “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, chính là pháp môn niệm Phật, vì sao vậy? pháp môn này nếu quí vị có được, quí vị thực sự tu học, quí vị sẽ thành tựu, quí vị thành tựu viên mãn ngay trong đời này. Quí vị tu pháp môn khác không chắc chắn lắm, không thể bảo đảm. Pháp môn này có thể bảo đảm quí vị sẽ thành tựu ngay trong kiếp này.

Tám thứ âm thanh mà Như lai có được, vốn sẵn có nơi tự tánh. Trong “*Kinh Phạm Ma Du*” có nói: tám âm là: thứ nhất, tiếng hay nhất, tiếng nó ai diệu, âm thanh này nghe

hay, giống như âm nhạc vậy. “Ai” trong Trung Quốc cổ đại gọi là Nhã nhạc, phần nhiều là lời ca được xướng trong tế điển. Thứ hai, âm thanh dễ hiểu, ngôn từ dễ hiểu, không phải quá thâm sâu, quý vị nghe đều có thể nghe hiểu được, nếu nghe không hiểu, thì không thể sản sinh hiệu quả giáo hoá chúng sanh, nhất định phải giúp chúng sanh hiện tiền nghe hiểu được. Điều này chúng ta phải biết.

Giảng kinh, giảng cho ai nghe? Giảng cho đại chúng hiện tại nghe, đại chúng hiện tại trình độ như thế nào? Quý vị giảng sâu quá họ nghe không hiểu, nghe không hiểu không phải đã phí công rồi sao? Thời đại chúng tôi, lúc mới xuất gia làm một chú tiểu, có một vị pháp sư lớp trước, có một vị pháp sư giảng “*Kinh Lăng Nghiêm*”, ngài y theo chú giải cũ để giảng, rất nhiều thính chúng nghe không hiểu, tuy rất cung kính lão hoà thượng, cung kính lễ bái cúng dường, lão hoà thượng coi họ là thượng khách, đó là những người giàu có, quý nhân thành đạt, lão hoà thượng tiếp đón họ. Những người đó thưa: Bạch hoà thượng, kinh điển ngài giảng thật là hay, đáng nhưng tiếc thay bọn con không hiểu được. Lão hoà thượng rất đặc ý, kinh tôi giảng nếu quý vị đều nghe hiểu, vậy có còn giá trị không? Quý vị xem cách đối đáp rất thú vị, nghe rất thú vị. Kinh giảng mà nghe không cũng giống như không giảng rồi, nghe hiểu được gọi là khế cơ, họ nghe không hiểu, lí quý vị không giảng sai, nhưng quý vị không khế cơ. Khế lí không khế cơ, đó chính là hiện nay chúng ta nói lời vô ích; khế cơ không khế lí, đó gọi là lời ma quỷ, lời của yêu ma quỷ quái, không phải lời của Phật. Điều tôi giảng, quý vị rất dễ hiểu. Hiện nay người vừa nghe liền hiểu rõ. Một người nói lời quý quái, một người nói lời vô ích, không phải lãng phí thời gian sao?

Về lí không nói sai, lời lẽ mọi người đều có thể nghe hiểu, như thế mới hiệu quả, mới có thể nói là đại chúng được lợi ích. Vì vậy, lời lẽ hiểu được, ngôn từ dễ hiểu quan trọng.

Thứ ba, thanh âm điều hoà, lớn nhỏ vừa đủ, người nghe dung hoà, tự nhiên hiểu được lý trung đạo, câu này thật không dễ. Thực sự chỉ người minh tâm kiến tánh, những người đại tu hành mới có công phu này, người bình thường không làm được. Âm điệu hoà nhã, âm lượng vừa phải, khiến người nghe có thể cảm nhận được cái gọi là “ý tại ngôn ngoại”, người nói nếu như có công phu, người nghe cũng có trình độ, chưa có trình độ này thì người nghe, vẫn là thành kính như đại sư Ấn Quang đã nói. người tâm tình hời hợt, Phật đến giảng cũng vô ích. Người không có tâm cung kính thì sẽ hoài nghi Thánh giáo, vậy thì vô cùng khó khăn. Bản thân họ có chướng ngại nghiêm trọng.

Thứ tư, âm thanh nhu nhuyễn, tiếng nghe nhẹ nhàng, người nghe hoan hỉ, bỏ ý ương ngạnh, tự nhiên lễ lói. Vấn đề này, người thế gian chúng ta có thể làm được. Hợp với âm thanh nhu hoà đã nói ở trên, trong “*Hoàn Nguyên Quán*” hướng dẫn chúng ta xử sự, tiếp vật, đối đãi mọi người phải nhu hòa chất trực. Chất trực chính có chúng ta khi

xử sự, đối người, tiếp vật phải dùng chân tâm, thái độ cần nhu hoà. chúng ta thường nói bình dị dễ gần, đối đãi người bình đẳng. Bản thân thực sự có thể khiêm cung, có thể tôn trọng người khác, cư xử bình dị với mọi người, đây là thái độ cơ bản của việc đối nhân xử thế, Bồ tát đều có đủ điều này.

Thứ năm, “không ngộ thanh”, ngộ là sai lầm, tức là sai, lời lẽ không có sai sót, người nghe ai nấy được chánh kiến, lia được 95 loại sai lầm của ngoại đạo. 95 loại sai lầm của ngoại đạo, sau này chúng ta sẽ nói đến. “Kinh Hoa Nghiêm” và “Kinh Bát Nhã” nói 96 thứ ngoại đạo, còn một loại kia từ đâu mà có? Loại đó trong Phật Giáo gọi là A la hán. Quý vị xem, trong giáo lý Đại thừa coi A la hán là ngoại đạo, là ngoại đạo thứ 96, vì sao vậy? Đó là Phật pháp nhưng là Phật Pháp Tiểu thừa. Nếu chấp trước Tiểu thừa, không còn phần đầu nữa liền gọi là ngoại đạo. Lúc Tiểu thừa tốt nghiệp, nhất định phải hồi tiểu hướng đại, phải vào Đại Thừa, vậy là đúng rồi. Nhưng Tiểu thừa là đã hài lòng rồi, vậy là sai rồi.

Thứ sáu, không nói tiếng người nữ, tiếng nói mạnh mẽ, người nghe kính phục, người nghe được tôn kính quý vị, phục quý vị, “ngoại đạo qui thuận”, ma vương ngoại đạo nghe quý vị thuyết pháp, đều mong muốn đến quy y, đều tình nguyện học tập quý vị. “thuận” có nghĩa là học tập theo quý vị.

Thứ bảy, âm thanh tôn tuệ, tiếng nói nghiêm túc, uy nghiêm, có sự nghiêm túc, “thể nhân tôn trọng”, tức là người trong thế gian đặc biệt tôn trọng quý vị, “âm thanh của người có trí tuệ, người nghe tôn trọng”, người có trí tuệ, lời nói của họ làm cho người nghe đều tôn trọng, đều hoan hỉ. Vì sao vậy? Những gì người trí nói ra đều là chánh luận, không phải là thừa, không có tri kiến sai lầm, khiến người nghe được, quý vị xem, “trí giải khai lãng”, nghe được hoan hỉ. Người khai ngộ tất nhiên không vấn đề gì, những người chưa khai ngộ phải làm sao? Đọc nhiều kinh sách là được, quý vị thường đọc, đọc nhiều rồi ấn tượng càng sâu sắc, tri kiến sai lầm của có thể liền ít lại; chánh tri, chánh kiến nhiều thêm. Đây chính là chúng sanh trong pháp giới Tứ thánh. Tuy họ vẫn còn dùng bát thức 51 tâm sở, dùng vọng tâm, nhưng ngày ngày họ không rời kinh giáo, mỗi ngày đều đang học tập, nên học tập rất giống, Thiên Thai đại sư gọi họ là tương tự tức Phật, họ rất giống Phật, không phải Phật. Không phải Phật là sao? Phật dùng chân tâm, họ dùng vọng tâm, họ không dùng chân tâm, nhưng trong vọng tâm toàn là Phật pháp.

Tuy là vọng tâm nhưng dường như là thật, thế nên Tứ thánh pháp giới gọi là tương tự tức Phật. Bốn cấp bậc: Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát, Phật. Ở thế giới Cực lạc phương Tây là cõi Phương tiện hữu dư, đây là lời trí tuệ được tôn trọng.

Thứ tám, tiếng sâu xa, tiếng họ sâu xa, giống như tiếng sấm, người nghe đều chứng được nghĩa lí sâu xa. Điều này cũng chỉ Phật mới có, người bình thường không có, âm thanh của họ chấn động lòng người, có thể phá tan phiền não, có thể khiến người khai mở trí tuệ. Đây là điều trong “*Kinh Phạm Ma Dự*” nói.

Tiếp theo, “Lại tám âm thanh, sư Gia Tường nói: Thứ nhất là “vang”, thứ hai, “thấu triệt”, vang là âm thanh vang dội. Thứ hai là triệt, triệt là thuộc về rõ ràng, thông thường chúng ta nói thanh triệt, nghĩa là thanh tịnh rõ ràng. Thứ tư là mềm mại, thứ năm là ai, thứ sáu là lượng, thứ bảy là hoà, thứ tám là nhã, đây là lời của sư Gia Tường.

“Sướng là nói, nói rõ”, như kinh “A Di Đà” nói, kì âm diễn sướng, ngũ căn, ngũ lực..., đây là những lời trong “*Kinh A Di Đà*” Phật Thích Ca Mâu Ni tán thán Phật A Di Đà. Kì âm diễn sướng, những giáo nghĩa cơ bản của thế giới Cực lạc, ngũ căn ngũ lực, thất bồ đề phần, bát thánh đạo, đây là những điều thường nói ở cõi Phàm thánh đồng cư.

“*Âm thanh vi diệu là âm thanh diệu pháp, Di đà đầy đủ bát âm để diễn thuyết diệu pháp, nên nói bát âm sướng diệu thanh*”. Câu này tán thán sự viên mãn của âm thanh thuyết pháp của Phật A Di Đà. Đây là lời tán thán của đức Thế tôn.

Tiếp theo là lời Phật A Di Đà tự nói, “*Bồ tát trong mười phương đến, ta đều biết nguyện của họ*”. Ta ở đây là Phật A Di Đà, “đoạn này từ câu thứ hai, cho đến phần cuối của đoạn này “*tất thành như thị sát*”, “*đều là lời Thích tôn bốn sư chuyển thuật những lời diễn xướng pháp âm của Phật A Di Đà.*”

Lời của Phật A Di Đà nói. *Chánh sĩ tức Bồ tát, như mười sáu vị Bồ tát đã được nhắc đến trong kinh này*”. Mở đầu của kinh này, Bồ tát xuất gia chỉ có ba vị, tiếp theo lại có “*các vị Hiền Hộ, có mười sáu vị*”, mười sáu vị này là Bồ tát tại gia, hơn nữa đều là Bồ tát Đẳng giác tại gia. Địa vị của họ bình đẳng với Văn Thù, Phổ Hiền, Quan Âm, Thế Chí Bồ Tát. Không phải người tại gia thì không thể thành tựu, người tại gia có thể thành tựu.

Ngày xưa, đức Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện ở đời, cũng là hai Đức Phật đồng thời xuất hiện, mọi người chỉ biết đến Thích Ca Mâu Ni Phật, ngài thị hiện xuất gia, còn một vị Phật tại gia là cư sĩ Duy Ma. Cư sĩ Duy Ma là một vị Phật thị hiện thân phận tại gia. Quý vị xem các đệ tử của Thích Ca Mâu Ni Phật như Mục Kiền Liên, Xá Lợi Phất, những vị này nghe Duy Ma giảng kinh, gặp cư sĩ Duy ma đều đánh lễ ba lạy, nhiễu quanh ba vòng, điều này hoàn toàn giống với lễ tiết khi gặp Thích Ca Mâu Ni Phật. Vì thế vấn đề này chúng ta phải hiểu thấu đáo, không thể vừa xuất gia đã cống cao ngã mạn, liền cho rằng ta giỏi dang lắm, người tại gia phải lạy ta, sai lầm. Phật môn là đạo dạy học, người thầy là lớn nhất, ai đứng trên bục giảng kinh là thầy giáo, dù là một nữ cư sĩ tại gia đứng trên bục giảng kinh, chúng ta là Tỳ kheo xuất gia, liệu nên đánh lễ cô

ấy không? Nèn, cô ấy thay Phật thuyết pháp, không thể nói cô ta là người tại gia, lại là phụ nữ, cô ta không lên bục nói chuyện thì còn được, khi đã lên bục để nói chuyện thì không được, nhất định phải kính lễ. Bởi thế người lên bục nói chuyện cũng nên lịch sự, e ngại những gì? Ngại không dám nhận, vì vậy nên thỉnh một tượng Phật nhỏ để trước bục giảng kinh của mình, quý vị lạy là lạy Phật, đây là một kiểu phương tiện thiện xảo, đây cũng là điều đúng. Bậc đại đức thực sự, chứng quả vị rồi thì không nói làm gì, quý vị thật sự không thể sánh bằng, vì thế Phật pháp là pháp thực sự bình đẳng, quan trọng nhất là đức hạnh, tu chứng, còn những thứ khác là thứ yếu.

“*Chánh sĩ*”, từ thường gọi Bồ tát. “Ngô giả”, “*ngô tất tri bỉ nguyện*”, “ngô” là từ Phật A Di Đà tự xưng, “*Ý nói mười phương Bồ tát đến đây*”, đến thế giới Cực lạc, đến thăm Phật A di đà, “*đều có đủ đại nguyện thù thắng, tôi đều hiểu cả*”. Phật A Di Đà đều hiểu hết, tất cả những suy nghĩ nhỏ nhất của quý vị Phật đều rõ ràng, chi tiết nhỏ nhiệm đến mức nào? Từ vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp, quý vị đã làm những gì, những tư liệu của quý vị, Phật A Di Đà đều thấy rõ hết, quý hóa là lần phản tỉnh này. Vì thế Phật A Di Đà vô cùng hoan nghênh, hoan nghênh quý vị đến.

“*Nguyện đó là muốn cầu trang nghiêm Tịnh độ, thọ kí sẽ thành Phật*”, đến thế giới Cực lạc, các vị Bồ tát đến lạy Phật A di đà, vì sao phải như thế? Lí do nằm trong mười chữ: “chí cầu nghiêm Tịnh độ, thọ kí đương tác Phật”. Họ đến để làm Phật, không vì lí do nào khác. Giống như trong “Đàn Kinh” ghi chép, khi đại sư Huệ Năng đến lạy Ngũ tổ, Ngũ tổ hỏi Ngài: Ông đến đây làm gì, Ông muốn điều gì? Đại sư rất tự nhiên: “Con muốn đến làm Phật”. Có lẽ cả đời Ngũ tổ chưa bao giờ gặp ai như người này. Thông thường một người đến chùa họ cầu những gì? Cầu thăng quan phát tài, cầu cầu tiếng tăm lợi dưỡng, người này đến chùa lại cầu làm Phật. Lần đầu tiên gặp mặt, lần đầu tiên nói chuyện khẩu khí đã lợi hại.

Những vị Bồ tát đến thế giới cực lạc để làm gì? là cầu làm Phật, cầu A Di Đà Phật giúp họ thành Phật, cầu Phật quốc độ của họ trong tương lai cũng trang nghiêm thanh tịnh như cõi nước Phật A di đà. Những người này là cầu như thế, A Di Đà Phật biết rõ hết.

“*Những Bồ tát này phát những đại nguyện như thế, nên Phật Di đà khen ngợi họ*”, Phật A Di Đà khen ngợi họ, rất quý hóa. Phật A Di Đà không nói họ quá cuồng vọng, quá tự đại, không nói vậy. Vì sao vậy? họ chân tâm, họ thực sự có năng lực này, họ có những điều kiện để đến thăm Phật A di đà, họ không phải là những người bình thường, người bình thường không gặp được. “*Chúng sanh khởi tâm, động niệm, Như lai thấy hết biết hết*”, câu nói này chúng ta nên nhớ kỹ trong lòng. Bất luận quý vị đang ở nơi nào, ẩn mật không ai nhìn thấy, nhưng quý vị khởi tâm, động niệm là Phật đã biết, không giấu được ai. Ý niệm đáng xấu hổ không thể khởi được, hành vi đáng xấu hổ không thể có. Người không học Phật không biết được, người có học Phật khi đọc đến đây họ liền

hiểu rõ. Với những câu này, chúng ta thực sự hiểu rõ, rõ ràng, vẫn là nhờ các nhà khoa học, nhà khoa học biết được. Nhà khoa học nói với chúng ta, tất cả những hiện tượng, bao gồm hiện tượng vật chất, đều luôn luôn dao động, dao động này không ngừng nghỉ. Mỗi năng lượng của sự dao động đều biến khắp pháp giới. chúng ta nói tốc độ, không có tốc độ nào có thể dao động nhanh hơn dao động của A lại da. Chúng ta vừa khởi niệm là đệ lục thức dao động, Lục thức, Thất thức, Bát thức ý thức này dao động. Những hiện tượng vật chất của chúng ta như da, móng tay, những thứ này đều có hiện tượng dao động. Tốc độ của dao động này như Bồ tát Di lặc đã nói, một lần búng ngón tay có ba mươi hai ức trăm nghìn niệm, nghĩa là ba mươi hai ức trăm nghìn lần. Mỗi lần như thế đều biến khắp pháp giới, lập tức biến khắp pháp giới. Đây là những phát hiện của các nhà khoa học, hoàn toàn tương đồng với những gì trong kinh Phật nói. Từ ba nghìn năm trước Phật đã nói, những gì các nhà khoa học phát hiện bất quá chỉ mới ba mươi năm nay, lúc đó hiện tượng vật chất mới được làm rõ ràng, thấu đáo, vật chất là gì? Phát hiện này vô cùng quan trọng, nhờ những phát hiện này mà chúng ta mới thực sự hiểu được câu Phật thường nói trong kinh, *“Tất cả pháp đều được sinh ra từ tâm tưởng”*.

Ngày trước, chúng ta cũng biết những chữ này, đều đọc được, nhưng không hề biết ý nghĩa thật sự của nó. Khoa học vừa phát hiện, đem ra đối chiếu, lúc đó chúng ta mới hiểu ra. Quý vị xem, họ mới phát hiện ra, nhưng ba nghìn năm trước Phật đã nói rồi, nói rõ ràng đến vậy. Cho nên tâm địa con người phải quang minh chính đại, không thể có mảy may hắc ám, không ai không biết được.

Trong những lần giảng kinh, tôi cũng từng nói với tất cả mọi người, thân thể của chúng ta, khi khởi tâm, động niệm, bao gồm những hiện tượng vật chất toàn thân, giống như một máy phát điện, những sóng điện chúng ta phát đi bốn phương tám hướng, khắp cả pháp giới hư không giới.

Trong “Hoàn Nguyên Quán” nói đến ba thứ châu biến, thứ nhất là “châu biến pháp giới”, khi tin tức này được truyền đi, từng niệm niệm tin tức được phát đi khắp cả pháp giới, *“sinh ra nhiều vô tận”*, sinh vô số những ý niệm này, nó làm thay đổi môi trường xung quanh, môi trường có ba thứ hiện tượng, đó là hiện tượng tự nhiên, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, tất cả đều bị ảnh hưởng. Cơ thể của chúng ta đồng thời cũng là cỗ máy thu, khắp pháp giới hư không giới, họ phát ra những tín hiệu thì chúng ta đều thu được. Tất cả đều thu được, nhưng đáng tiếc, hiện tại cỗ máy chúng ta bị sự cố, không phải không thu được, vì có sự cố nên không có cảm ứng, không thể cảm nhận được. Sự cố thế nào? Đó là vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, khi buông bỏ được vọng tưởng, phân biệt chấp trước thì hết chướng ngại, cỗ máy này rất nhanh nhạy giống như chư Phật Như lai vậy, không hiếm lạ chút nào cả. Phật A Di Đà biết, mỗi

người chúng ta đều biết, chỉ cần quý vị buông bỏ tất cả những chướng ngại thì quý vị đều có thể biết được.

Tiếp theo nói, hiện tại, “*hiện chư chánh sĩ*”, hiện là hiện tại, rất nhiều Bồ tát như vậy từ mười phương đến. Chánh sĩ tức Bồ tát, gọi là chánh sĩ, cũng gọi là khai sĩ, cũng gọi là đại sĩ, như Quan Âm đại sĩ, tất cả đều là xung hô Pháp thân Bồ Tát minh tâm kiến tánh. “Sĩ”, ở Trung Quốc chỉ những người có đạo đức, có học vấn, có địa vị, gọi những người này là “sĩ”. Ngày nay nói là phân tử tri thức, nhưng phân tử tri thức không bao quát hết ý nghĩa chữ sĩ, chỉ có thể bao gồm tri thức phong phú của họ. Thực tế trong chữ sĩ này, bao gồm có trí tuệ, đức năng, tướng hảo, mới có thể gọi họ là sĩ.

“Nguyện như Di Đà”, chúng ta nên học theo, kì thực những vị này cùng với A Xà vương tử trước đây chúng ta đã nói đến, đoàn thể nhỏ của họ gồm 500 người, lúc Thế tôn giảng kinh, họ vào nghe kinh, sau khi nghe xong họ rất hoan hỉ, trong lòng phát nguyện, tương lai chúng tôi thành Phật, sẽ giống Phật A Di Đà vậy. Những người này khởi tâm động niệm thì Phật Thích Ca Mâu Ni biết, lúc đó liền thọ kí cho họ, tương lai các vị nhất định có thể mãn nguyện. Khi thấy Phật A Di Đà sẽ giống như Ngài vậy, thấy được thế giới Cực lạc, nơi tôi cư trú trong tương lai sẽ giống thế giới Cực lạc vậy. Đây chính là “*nguyện như Di Đà, thành tựu Đại giác*”, giác ngộ viên mãn rốt ráo.

“*Nhiếp thủ Phật độ*”, muốn giống Phật A Di Đà vậy, Phật độ đó không cần thiết kê, không cần thọ thuyên đến xây dựng, tất cả đều tự nhiên thành tựu.

Thế giới chúng ta đây, trời Hoá lạc tự nhiên thành tựu, trời Tha hoá tự tại tự nhiên thành tựu, lên trên, mười tám tầng trời Tứ thiên đều tự nhiên thành tựu. Trong lục đạo cũng có những hiện tượng tự nhiên thành tựu, không cần thi công. Thiên nhân ở cõi trời thứ năm, thiên nhân ở cõi trời thứ sáu, làm sao sánh được với thế giới Cực lạc? Vì thế, thế giới Cực lạc, vạn sự vạn vật đều tự nhiên thành tựu, chúng ta có thể tin tưởng được. Cái gì thành tựu? Ý niệm, tự nhiên thành tựu, ý niệm đó chính là 48 lời nguyện, công đức của Ngài là năm kiếp tu hành, nguyên nhân này tự nhiên thành tựu. Chúng ta hiểu rõ rồi, chúng ta phải dụng công phu nơi việc tu nhân. Mỗi nguyện trong 48 lời nguyện của Phật A Di Đà đều vì chúng sanh, không có nguyện nào vì bản thân, chắc chắn không có tự tư tự lợi. Khởi tâm động niệm đều vì khắp pháp giới hư không giới, tất cả lục đạo chúng sanh trong Phật quốc độ mà lo nghĩ. Lục đạo chúng sanh đáng thương, mê làm sâu quá, mê làm lâu quá, tuy vốn đã là Phật, hiện nay họ đang chịu khổ, vì thế thu nhiếp cõi Phật giống như Phật A Di Đà vậy, là dùng để tiếp dẫn chúng sanh.

Trước tiên quý vị muốn giúp những chúng này thoát khổ được vui, quý vị phải an trí họ một nơi an ổn, có thế giới Cực lạc có thể an trí họ. Nơi Thế giới Cực Lạc có thể học tập,

A Di Đà Phật tại Thế giới Cực Lạc ngày ngày giảng kinh thuyết pháp, chưa từng gián đoạn, vì thế họ thành tựu rất nhanh.

Người ở thế giới Cực lạc khác với thân thể chúng ta ở đây, chúng ta là thân thể máu thịt, mỗi ngày phải ăn uống để nuôi nó; thân ở thế giới Cực lạc là thân pháp tánh, không cần ăn uống, thành phần dinh dưỡng là đức năng trong tự tánh, tự tánh vốn có năng lượng công đức, những thứ này lấy mãi không vơi, dùng mãi không cạn, vì vậy không cần ăn uống, cũng không cần ngủ nghỉ. Chúng ta nói 24 tiếng, người ta học tập 24 tiếng không ngừng. Ở đây lúc chúng ta phải ăn uống, ngủ nghỉ, quý vị xem hết nửa thời gian rồi, đều bị lãng phí. Ưu điểm của thế giới Cực lạc có rất nhiều.

“*Phật tức tri chí*”, Phật A Di Đà hoàn toàn biết được, “*vì thế nói pháp vô thượng tương ưng để hoàn thiện nguyện này*”. Hai từ “vô thượng” và “tương ưng” rất quan trọng, nghĩa là pháp mà họ muốn, pháp mà họ cần thiết, liền nói cho họ pháp này, vậy mới mãn nguyện cho họ.

Thuyết pháp dưới đây, trong đoạn này, Niệm Lão đã chia thuyết pháp thành ba đoạn. Xem đoạn thứ nhất trước, có một bài kệ:

Giác liễu nhất thiết pháp,

Như mộng như tiếng vang,

Mãn túc các diệu nguyện,

Tất thành quốc độ này.

Trong bài kệ này rất sâu sắc, nghĩa lý sâu rộng vô bờ. “*Giác ngộ tất cả pháp*”, giác là chứng ngộ, đại triệt đại ngộ; liễu là liễu tri; nhất thiết pháp là tổng tất cả các pháp của vạn hữu, khắp pháp giới hư không giới quá khứ, hiện tại, vị lai, không thiếu pháp nào, đây là tất cả pháp.

“Luận Đại Trí Độ” viết: Tất cả pháp, lược nói có ba loại, thứ nhất là pháp hữu vi, pháp hữu vi là pháp có sinh có diệt, nên gọi là pháp hữu vi. Nhập môn Tướng tông, bắt đầu từ “*Bách pháp minh môn*”, đây là Pháp tướng tông của Đại thừa. “*Bách Pháp Minh Môn*”, giống như “*Tam Tự Kinh*” của thế gian vậy, các em nhỏ đến lớp trước tiên phải học nó. Bách pháp bắt đầu từ đâu? Từ tất cả pháp, Bồ tát Di lặc, đây là một chuyên gia về duy thức trong nhà Phật, chuyên nghiên cứu duy thức, Ngài đã sáng tác bộ đại luận “*Du Già Sư Địa Luận*”, đưa tất cả pháp qui nạp thành 660 pháp. Bồ tát Thiên Thân thấy 660 pháp nhiều quá, không tiện cho người mới học, nên đã đem 660 pháp qui nạp lại lần nữa thành 100 pháp. Vì vậy, nếu mở rộng thì trăm pháp trở thành 660 pháp, 660 pháp triển khai chính là tất cả pháp. Trong trăm pháp, 100 pháp này, 94 loại đầu đầu

gọi là pháp hữu vi, nghĩa là có sinh có diệt, sáu loại còn lại gọi là pháp vô vi. Trong sáu loại pháp vô vi, năm loại trước là tương tự vô vi, không phải thật, nhưng nó không phải là pháp hữu vi, nên liệt nó vào vô vi, thực sự pháp vô vi chỉ có một, đó là pháp cuối cùng, chân như vô vi. Chân như là tự tánh, chân như chính là Thường tịch quang, đó mới thật là pháp vô vi, vì thế thứ hai gọi là vô vi.

Thứ ba là “pháp không thể nói”, pháp không thể nói này, là pháp Chư Phật Như Lai chứng đắc được, Đại Bồ tát cũng có chứng đắc, nhưng là chứng đắc mơ hồ chưa rõ ràng. Họ nhập vào cảnh giới này nhưng không rõ ràng quá, cùng với sự nhạt dần của tập khí vô minh, họ càng ngày càng rõ ràng. Giống như Bồ tát thập trú, mới chứng đắc, Bồ tát thập hạnh còn rõ ràng hơn Bồ tát thập trú, Thập hồi hướng lại rõ ràng hơn Thập hạnh, Bồ tát Thập địa rõ ràng hơn Tam hiền, đến Đẳng giác thì dường như hoàn toàn rõ ràng rồi, đến gần với Diệu giác. Địa vị Diệu giác thì rõ ràng tất cả, thực sự quay về tự tánh. Vì thế trong cảnh giới của họ không còn thấy Thật báo độ nữa. Cuối cùng là thuần chân, đó là Thường tịch quang.

“*Như mộng huyễn hưởng*”, biết rõ tất cả pháp như tiếng vang, mộng huyễn, đây là một cách ví von. “các pháp đều hư vọng không thật, như mộng, như huyễn hoá, như tiếng vang.

Phía dưới trong ngoặc đơn “tiếng vang trong nhà trống”. Cách ví dụ của người xưa rất khéo, cổ nhân gọi đó là tiếng vang trong hang trống, hang núi, nếu hét một tiếng dài trong hang núi thì nó sẽ vọng lại, đó là “tiếng vang trong hang núi”. Cả ba thí dụ này đều tỷ dụ nó không thật có, mà Phật trong thí dụ này dùng mộng để nói nhiều nhất, như mộng.

Cuộc đời như mộng, luân hồi lục đạo như mộng, thập pháp giới như mộng, nghĩa là Thật báo trang nghiêm độ của chư Phật Như lai cũng như mộng, chỉ có một thứ chân thật đó là Thường tịch quang. Trong Thường tịch quang không có một thứ gì cả, cho nên chỉ thuần ánh sáng, cũng gọi nó là Đại quang minh tạng. Đại quang minh tạng chính là Thường tịch quang. Không có gì cả nhưng cái gì cũng có thể hiện, vì thế nó không phải là chết, nó đang sống động, cái gì cũng có thể hiện, vạn sự vạn vật được hiện ra, nó có năng lực duyên đến sở hiện, nhưng không thể duyên đến năng hiện, vì vậy khoa học, triết học ngày nay, nó có thể duyên đến sở hiện, nhưng không duyên đến được năng hiện. Năng hiện chính là tự thể, chính là tự tánh, làm sao mới có thể chứng được năng hiện? Bắt buộc phải buông bỏ tất cả những vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Một khi đã buông bỏ là thấy ngay, liền kiến tánh rồi. Phàm phu thấy tánh có khó không? Không khó, quyết tâm buông bỏ sẽ thấy ngay trong hiện tại, lúc nào buông bỏ thì lúc đó thấy được. Cho nên nếu quý vị hỏi lúc nào tôi mới có thể thành Phật? Đừng hỏi người khác mà nên hỏi chính mình, lúc nào bản thân chịu buông bỏ thì lúc đó sẽ

thành Phật. Đây là điều chân thật, không phải nói suông. Hỏi người khác, người ta bảo quý vị buông bỏ ngay mà quý vị không chịu buông, vậy thì có ích gì! Chuyện này phải hỏi chính mình.

Như mộng, dưới đây chỉ là những câu phụ thêm, “*huyễn hoá*”, đây cũng là giả, giống như ảo thuật, đây là một thủ đoạn huyễn hóa. Hiện nay huyễn hóa khoa học kỹ thuật nhiều quá, cũng rất phức tạp, đều không phải thật.

“*Như tiếng vang*”, có sự không có lí, nhưng thực sự cũng không phải thật, chỉ là trong khoảnh khắc nó có vẻ như có, sau khi qua rồi lại không còn dấu vết.

“Đại Trí Độ Luận” viết: Như mộng là như trong mộng, không có thật, cho nó thật có. Mộng là giả, ở trong mộng, nếu quý vị không tỉnh dậy thì quý vị vẫn cho đó là thật, sau khi tỉnh dậy, mới biết là giả. Vì thế, “*tỉnh rồi biết không, tự cười một mình*”, mơ một giấc mơ, mỗi người chúng ta đều có kinh nghiệm nằm mơ, nên Phật dùng thí dụ này vô cùng thân thiết, thực sự cuộc đời là giấc mộng. Năm xưa khi Thế Tôn còn tại thế, giảng kinh thuyết pháp, đề mục lớn nhất đó là Bát nhã. “*Đại Tạng Kinh*” được dịch ra tiếng Trung, bộ kinh dài nhất chính là “*Đại Bát Nhã Kinh*”, gồm 600 cuốn, Phật Thích Ca Mâu Ni giảng, thời gian giảng Bát nhã đề mục lớn này là 22 năm. Trong suốt cuộc đời Thích Ca Mâu Ni Phật giảng kinh 49 năm, thời gian 22 năm là giảng Bát Nhã. Chúng ta liền biết, đây là trọng điểm trong cuộc đời dạy học của đức Thế Tôn, chủ yếu là giảng Bát nhã cho chúng ta.

Bát nhã là trí tuệ, trí tuệ chân thật, vậy nên học Phật là học những gì? Học Phật là học khai mở trí tuệ, từ đâu mà có trí tuệ? Trí tuệ vốn có trong tự tánh của chúng ta. 600 cuốn “*kinh Bát nhã*” nói những gì? Nếu nỗ lực đọc từ đầu đến cuối một lượt, một bản dày 24 quyển như thế này, nếu thực sự nỗ lực thì phải mất thời gian gần một năm mới đọc hết bộ kinh đó. Nội dung nói gì? Tôi tổng kết trong 12 chữ, tất cả pháp không thật có, rất ráo không, bất khả đắc. Thế tôn giảng điều này giảng 22 năm. Trí tuệ chân thực đối với tất cả pháp thế gian xuất thế gian không còn chấp trước, quý vị có thể không buông bỏ sao? Quý vị không buông bỏ thì tự mình chịu thiệt, thiệt gì? Không buông bỏ là tự tạo nghiệp chướng, nói đơn giản nhất để mọi người hiểu, đã tạo nghiệp thì phải thọ báo quý vị phải luân hồi, nếu quý vị buông bỏ triệt để, quý vị sẽ không còn tạo nghiệp, không tạo nghiệp thì quý vị vượt thoát luân hồi, không còn luân hồi nữa.

Bởi vậy thế gian này, cái gì là chân, cái gì là giả, trước hết chúng ta phải rõ ràng. Chúng ta cần thứ chân thật và bỏ thứ giả dối, “*phàm có hình tướng, đều là hư vọng*”, có thể thọ dụng tướng nhưng đừng chấp trước, đừng phân biệt, đừng khởi tâm động niệm với nó, quý vị sai lầm rồi. Khởi tâm động niệm là quý vị đã mê lầm, phân biệt, chấp trước là quý vị đã tạo nghiệp, quý vị phải chịu quả báo. Quả báo đó cũng chỉ là bọt nước,

mộng huyền, chịu một cách oan uổng. Giống như gặp ác mộng vậy, kêu khổ trong mơ, tỉnh dậy mồ hôi đầm đìa. Sợ cho tỉnh luôn, là giả, không có chút nào thật. Bởi thế giáo huấn của nhà Phật, thực sự tu hành, không có gì khác ngoài buông bỏ, buông bỏ chính là!

Chư Phật, Bồ tát, Thanh văn, Duyên giác, đây là tên gọi của học vị, cũng không phải thật. Buông bỏ tất cả là quý vị thành Phật, đây là học vị cao nhất. Không thể buông bỏ tất cả, còn lưu luyến một chút đó là Bồ tát, Bồ tát là người chưa hoàn toàn buông xả. A la hán chỉ buông bỏ được một ít. Luân hồi không còn nữa, luân hồi lục đạo không còn nữa. Phàm phu là chấp chặt nhất, không chịu buông bỏ, đó là tạo nghiệp tam đồ, tạo nghiệp địa ngục. Phật nói những lời chân thật với chúng ta, không phải là giả dối.

“Lại nói: *Tất cả chư hành như huyền, lừa dối con trẻ, thuộc nhân duyên, không tự tại, không bền vững*”. Khi thuyết pháp độ sanh, chư Phật Như lai có một thí dụ như thế này, thí dụ này do Phật nói, giống như thứ gì? Như “lá vàng dỗ trẻ”, đứa trẻ đang khóc, kêu la, quấy phá, Phật thuyết pháp chính là gì? Nhặt một chiếc lá vàng trên đất, khi mùa thu đến, những chiếc lá rơi xuống có màu vàng, nói với đứa trẻ: Này cháu, nó là vàng đấy, quý lắm, mang đi đổi kẹo ăn, đừng khóc nữa, nó liền nín khóc, như thế gọi là “lá vàng dỗ trẻ”. Thích Ca Mâu Ni Phật bốn mươi chín năm thuyết pháp là gì? Lá vàng dỗ trẻ, quý vị được Phật pháp rồi, hiệu quả thật có, quả nhiên hết khóc, không phải đã thành công rồi sao?

Quý vị liền hiểu được thế nào là tính chất của Phật pháp, Phật pháp cũng là giả, làm gì có Phật pháp! Vì quý vị mê, giúp quý vị phá mê khai ngộ, đó gọi là Phật pháp. Quý vị giác ngộ rồi, giác ngộ thì pháp không còn nữa. Giống như khi quý vị đang ốm, mang thuốc cho quý vị uống, lành bệnh rồi, không cần thuốc nữa. Khỏi bệnh rồi mà vẫn uống thuốc, không phải quý vị uống cho bệnh trở lại sao?

Đây chính là điều Phật nói trong “Kinh Bát Nhã”: “*pháp còn nên bỏ, hà huống phi pháp*”, nói cho quý vị biết Phật pháp không phải là thật, dùng thuyền để sang sông, thuyền là công cụ; Phật pháp là một công cụ giúp quý vị qua sông, cập bến rồi, thì vứt bỏ nó đi, chứ không thể vác mãi trên lưng, phải nên hiểu rõ vấn đề này. Qua được sông mà vẫn cõng Phật pháp trên lưng là không được rồi, quý vị vẫn tiếp tục đọa lạc. Quý vị xem tâm địa này trong sạch biết bao, ngay Phật pháp còn không có, vì thế đạo tràng đích thực là gì? Đạo tràng tuyệt vời nhất, vô cùng thù thắng trang nghiêm, là đạo tràng của Phật Thích Ca Mâu Ni, đạo tràng của Phật Thích Ca Mâu Ni ở đâu? Ở đồng hoang, dưới rừng cây, hôm nay ở đây, ngày mai chỗ kia. Ngài sống đời du mục, không cố định nơi ở, muốn đến đâu thì đến đó, ngủ dưới gốc cây, ăn ngày một bữa. Đây chính là đạo tràng đích thực. Dựng nên một ngôi chùa, đó là giả, đắp một vài pho tượng, cũng giả, đó đều là “lá vàng dỗ trẻ”. Quý vị phải hiểu rõ đạo lý này. Đạo tràng trang nghiêm đó

để đón tiếp những ai? Đón tiếp những người sơ học, thực sự nhập vào cảnh giới rồi thì không cần nữa. Khi thực sự nhập vào cảnh giới thì họ đi vào hang động, lập một am tranh nhỏ trên đỉnh núi, thực sự như thế.

Quý vị xem ngày xưa ở Trung Quốc, danh sơn bảo sát, người thực sự tu hành đều không trú trong chùa chiền, xung quanh chùa, đi bộ khoảng nửa giờ trở lên có am tranh nhỏ, một hai vị ở đó, đó thực sự là đạo tràng, thực sự tu hành. Chùa chiền là gì? đó là nơi dừng chân của tín đồ, không phải là chỗ để tu tập, đó là nơi tiếp dẫn mọi người, nơi để giảng kinh thuyết pháp. Giảng kinh thì phải có người nghe, là nơi giảng kinh thuyết pháp, giảng kinh xong, họ quay về am thất, không còn ở đó nữa, cuộc sống của người tu càng đơn giản càng hay!

Ở đây nói tất cả pháp thuộc nhân duyên, nhân duyên đến thì pháp có mặt, hết duyên thì pháp không còn, vì thế nó không phải thật, tất cả pháp đều do duyên sinh. Con người duyên sinh pháp, động vật nhân duyên sinh pháp, cỏ cây hoa lá nhờ duyên sinh pháp, núi sông đất đai cho đến tinh cầu trong thái không, không có thứ gì không phải nhờ duyên sinh pháp. “Luận Trung Quán” nói rất hay: “nhân duyên sinh ra pháp, ta nói đó là không”. Ta ở đây là Phật Thích Ca Mâu Ni nói, đây gọi là không, không phải là không có gì cả, không nói lên điều gì? Nó không có bản thể chực chất, không có tự thể, mà chỉ là duyên tụ, duyên tan mà thôi. Duyên cũng không phải thật, duyên cũng do duyên sinh, quý vị nhìn thấu rồi, quý vị hiểu rõ nó, liền biết được nó. Sau khi hiểu được rõ ràng rồi thì có tác dụng gì? Quý vị không còn chấp trước nó nữa, quý vị không phân biệt nó nữa, nó không trở ngại việc của quý vị, quý vị cũng không làm trở ngại việc của nó, có thể cùng nhau sống chung, quý vị mới đắc đại tự tại trong tất cả pháp!

Tìm lại được bản ngã chân chính, rằng thân này không phải là tôi, bản ngã đích thực là linh tánh, người đời gọi là linh hồn, linh hồn là trong trạng thái mê mờ, khi đã giác ngộ là linh tánh, khi mê gọi là linh hồn, linh hồn không thể vượt ra khỏi lục đạo, khi giác ngộ nó sẽ vượt thoát lục đạo, đó mới chính là cái tôi đích thực.

Thế giới Cực Lạc là tự tánh biến hiện, A Di Đà Phật công đức bốn nguyện hiện tiền, thể của nó là tự tánh, tướng của nó là 48 lời nguyện, là sự biến hiện của công đức năm kiếp tu hành, đó là tướng. Tướng không lìa thể, thể là thứ mà mọi người đều có, tướng thì chỉ Phật A Di Đà mới có, nhưng thể thì tất cả chúng ta ai cũng có, vì vậy chúng ta có phần, chúng ta cũng có một phần trong công việc của Phật A Di Đà. Đây là điều kiện để được vãng sinh, bản thân chúng ta có phần, nhất định vãng sinh, đừng nên hoài nghi.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 442

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Liên Hải

Thời gian: 07.06.2011

Địa điểm: Cương Sơn Tịnh Tông Học Hội – Nhật Bản

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi.

Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải” trang 555, hàng thứ tư từ dưới lên, bắt đầu đọc từ đó.

Xem từ đoạn “hựu viết” trở đi.

“Lại nói: Nếu trong hang sâu núi hẹp, nếu trong khe nước sâu, nếu trong ngôi nhà trống, tiếng nói, tiếng đánh, từ tiếng nghe tiếng, đó gọi là tiếng vang”, đây chính là “tiếng vang trong núi” mà chúng ta đã nói ở phần trước. Trong núi sâu hang hẹp, sẽ xuất hiện hiện tượng này, trong khe nước sâu cũng có, một căn phòng trống cũng có tiếng vang, tiếng hét cũng có, tiếng đánh nhau cũng có tiếng vang, từ tiếng mà có tiếng, gọi là tiếng vang, tiếng vang tức là âm thanh vọng lại.

“Người vô trí cho rằng có tiếng người”, đây là người vô trí, họ cho rằng có người bên đó đang nói chuyện, hoặc tiếng la lớn trong đó. “Người trí tâm niệm, tiếng đó không phải do người tạo ra, nhưng do tiếp xúc âm thanh nên có tiếng vang”. Người có trí tuệ biết đó là tiếng vọng, tiếng vọng không phải do người làm, mà chỉ là âm thanh, nó gặp vật cản nên nó dội trở lại vì thế gọi là tiếng vọng, đây là tiếng vang. “Tiếng vang vốn không, nó có thể đánh lừa lỗ tai”, đó là giả, không phải thật. Nhưng nếu quý vị là người vô trí, thì tai của quý vị sẽ bị nó lừa, quý vị nghe tiếng vang này rồi cho rằng thật có âm thanh.

“Cho đến Bồ tát coi các pháp như tiếng vang”, trong Phật pháp, Bồ tát, Thanh văn, Duyên giác là bậc có trí tuệ, họ biết tiếng vang không phải sự thật, không có ai tác động trong đó cả, không phải sự thật. Từ đây Bồ tát có thể thể hội được, tất cả pháp của thế gian và xuất thế giống như tiếng vọng lại trong hang núi, như mộng huyễn, như bọt nước, không có cái gì là thật. Điều này phải là người thực sự trí tuệ mới có thể thể hội được, mới có thể rõ ràng. Tiếng vang trong núi lừa dối những người ngu si. Thế gian chúng ta ngày nay rất nhiều hiện tượng cũng lừa dối chúng sinh ngu si trong lục

đạo, họ không biết được những hiện tượng đó không khác gì mộng huyễn, bọt nước. Sự việc này chỉ có Bồ tát mới biết được.

Vì vậy Bồ tát ứng hóa thân nơi thế gian được tự tại. Với tất cả các pháp, họ không tính toán, không chấp trước, không giữ, không bỏ. Lấy hay bỏ đều sai, không bỏ không lấy, đó là thật tướng của các pháp.

“*Hội Sớ*” viết: Như mộng là thấy trong mộng, tuy có tất cả sự việc, rốt ráo bất khả đắc, chư pháp cũng như vậy. Thập pháp giới, y báo chánh báo trang nghiêm đều như mộng. “*Như huyễn, thấy được như huyễn, tuy hóa hiện như thật, nhưng bản thể của nó vốn vắng lặng, chư pháp cũng như thế. Như tiếng vang, như tiếng vọng trong hang núi, tuy được phát ra từ âm thanh, nhưng tự tánh của nó không có, các pháp cũng như vậy*”.

Nói tóm lại tức là mộng huyễn, bọt nước, còn thêm tiếng vang nữa, tất cả đều là hình dung tất cả pháp đều không thật, tướng có thể không, sự có lý không, cho nên tất cả huyễn tướng này có thể thọ dụng, vì sao vậy? Lí sự vô ngại, sự sự vô ngại, không nên chấp trước, chấp trước là sai, đi ngược lại với thật tướng. Trong cảnh giới này không thể khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm là quý vị đã mê rồi; phân biệt là quý vị sai rồi, chấp trước là quý vị đã tạo nghiệp rồi. Chư Phật Bồ Tát ứng cảm với tất cả chúng sinh nên hiện thân thuyết pháp ở thế gian, tuy cùng với chúng sanh bình thường ở thế gian hòa quang đồng trần, sinh hoạt cùng nhau, trên thực tế họ và chúng sanh khác nhau, chúng sinh có tình chấp, các ngài không có, các ngài có trí tuệ, các ngài biết tất cả pháp là giả, không thật, không có phân biệt, không có chấp trước nên tự tại. Vì thế họ có thọ dụng, họ không có phiền não.

Các ngài hiện thân thuyết pháp, họ không tạo nghiệp, vì sao không tạo nghiệp? Các ngài đã thực sự nhập vào cảnh giới này, tức là không hiện mà hiện, hiện mà không hiện, đó là hiện thân, còn thuyết pháp? Thuyết mà không thuyết, không thuyết mà thuyết, các ngài đã nhập vào cảnh giới như thế, chỉ có người thượng thượng căn mới tiếp xúc được, nhìn thấy được, mới nghe được. Dường như họ đạt đến cảnh giới như Bồ tát vậy, không thấy mà thấy, thấy mà không thấy, không nghe mà nghe, nghe mà không nghe, họ đã chứng được rồi, thực sự buông bỏ, triệt để buông bỏ, đây là người thượng thượng căn.

Cảnh giới mà thượng trung hạ căn ngộ nhập nông sâu mỗi mỗi sai khác, chỉ cần có chỗ ngộ là được.

“Hạ cử thắng nguyện, kí tất đắc độ”, kí là thọ kí, những vị Bồ tát này chắc chắn sẽ có cõi nước thanh tịnh như Phật Di Đà vậy. “Thanh Tịnh Sớ” đã nói ý này thành một bài kệ:

“cử trí bỉ nguyện, kí tất đắc độ, giác liễu nhất thiết, như mộng huyễn đẳng, thị cử trí dã, mãn túc chư nguyện, thị cử nguyện dã, thành như thị sát, kí đắc độ dã.”

“Phát trí nguyện đó, thọ ký cõi nước, giác ngộ tất cả, như mộng như huyễn, là nêu trí này, đầy đủ các nguyện, nên nêu các nguyện, thành như cõi nước, thọ ký thành tựu.” Đây là lời trong “*Tịnh Ảnh Sớ*”. Sau đây là Hoàng Niệm Lão giải thích cho chúng ta. Chúng ta xem “ý của sớ” dưới đây, trước đây đã nói đại ý. *“Hiểu rõ tất cả, giống như mộng huyễn, đó là người trí tuệ”*. Đây không phải là tri thức, tri thức cho rằng tất cả đều có thật, không biết đó là giả, trong tri thức khởi tâm động niệm vẫn còn nắm giữ, vẫn còn chấp trước. Nói cách khác, người tri thức, đây không phải là người trí tuệ, đây là người bình thường chúng ta ngày nay, họ đối với vạn sự vạn pháp trong vũ trụ, họ muốn không ché, họ muốn chiếm hữu, họ có tham vọng mãnh liệt. Hiện nay nói là tranh danh đoạt lợi. Họ đối lập với sự, pháp, người bên ngoài, tận dụng tất cả ý niệm để tranh giành, người nào cũng chiếm đoạt, hiện tượng đấu tranh liên xuất hiện, phát sinh liên xung đột. Bồ tát ở cùng nhau, vĩnh viễn sẽ không phát sinh xung đột, vì sao vậy? Quý ngài biết toàn là giả, mộng huyễn, bọt nước, không thể nắm bắt, bởi thể tâm Bồ tát là tâm định, định sinh tuệ.

Tâm phàm phu là tâm động, cạnh tranh như thế nào, đạt được như thế nào, tâm họ là động, động sinh phiền não, những thứ được sinh ra trong đó là tham, sân, si, mạn, là tự tư tự lợi. Đó chính là điều trong “*Kinh Địa Tạng*” đã nói: chúng sanh trong Diêm phù đề khởi tâm động niệm, không có gì là không tội, không có gì là không phải nghiệp. Quý vị tạo tội nghiệp tất nhiên sẽ chịu quả báo, quả báo thực sự là tự làm tự chịu. Quả báo cũng là mộng huyễn, bọt nước; tạo nghiệp cũng là mộng huyễn, bọt nước. Sự việc này chỉ có Phật, Bồ tát mới rõ ràng, mới thấu đáo, vì thế trong tất cả các cảnh giới đều buông bỏ hết, tức không khởi tâm, không động niệm. Khởi tâm động niệm không còn nữa, làm gì có phân biệt, chấp trước! Buông bỏ như thế, không những lục đạo không có nữa, mà Thập pháp giới cũng buông xuống rồi. Lục đạo, Thập pháp giới buông xuống rồi, họ vẫn còn ở trong Lục đạo, Thập pháp giới, họ có trở ngại sự việc không? Không trở ngại. Họ ở trong đó để làm gì? Chỉ có một việc, đó là giúp đỡ chúng sinh giác ngộ, chúng sinh đang mê, họ không biết, đây gọi là sự nghiệp của Bồ tát, sự nghiệp của Bồ tát là giác ngộ chúng sinh, chỉ mỗi việc đó thôi. Bởi vì chúng sinh ở đó đang tạo nghiệp, thọ báo, điều này oan uổng. Giống như một người đang gặp ác mộng, trong mộng rất đau khổ, không oan uổng sao? Tỉnh dậy thì không còn nữa. Đây là giáo dục Phật giáo, không thể không biết. Phật giáo là gì? Người học Phật trước tiên phải hiểu rõ việc này, thấu đáo việc này. Phật giáo chính là thức tỉnh chúng ta ra khỏi mộng mà thôi. Chúng ta đang gặp ác mộng, Lục đạo là cơn ác mộng, pháp giới Tứ thánh là giấc mơ đẹp, bất luận là mộng đẹp hay ác mộng, tất cả đều là giả, quý vị không được gì trong đó, phải thức tỉnh trở lại, tỉnh táo lại rồi chính là pháp thân Bồ Tát, chính là Phật.

Có thức tỉnh được không? Tất nhiên có thể tỉnh táo, tỉnh táo này này là bản thân quý vị muốn giác ngộ, vì mê là chính bản thân quý vị mê, ngộ vẫn là chính quý vị tự ngộ.

Chư Phật, Bồ tát thị hiện tại thế gian, đối với chúng ta mà nói chính là làm tăng thượng duyên mà thôi. Có bốn loại duyên: Thân nhân duyên, Sở duyên duyên, Vô gián duyên, và Tăng thượng duyên. Ba duyên đầu phải là chính mình, Phật, Bồ tát làm tăng thượng duyên cho chúng ta.

Hiện thân thuyết pháp, nói rõ ràng, nói thấu đáo chân tướng sự thực, tự thân các ngài cũng làm gương buông bỏ cho chúng ta học theo. Tại đây chúng ta đã thấy được, nghe được, tiếp xúc được, giác ngộ được, là sự việc như vậy. Trí tuệ, trí tuệ chân thực, lợi ích chân thực là bản thân mình đạt được, không liên quan gì đến chư Phật, Bồ tát. Khi Phật còn tại thế, trong Tam bảo, Phật Bảo đứng đầu, Phật bảo lớn nhất, Vì sao vậy? Cách dạy học này là do Phật sáng lập, giáo dục Phật giáo là do Phật Thích Ca Mâu Ni sáng lập. Phật không còn tại thế nữa, Phật đã diệt độ, Pháp lớn nhất. Chúng ta cung kính ngôi Tam bảo, đặc biệt là đối với pháp bảo, Phật diệt độ rồi, chúng ta cúng tượng đắp, tượng điêu khắc, đó là kỉ niệm Ngài. Tượng Phật đó không thể phù hộ cho quý vị được, quý vị đừng có mê tín, nên nói Bồ tát bằng đất qua sông bản thân còn khó bảo đảm, quý vị làm sao nương tựa vào tượng được? Thời kỳ mạt pháp chúng ta qui y phải làm sao, qui y với ai? Qui y pháp. Điều này phải hiểu.

Pháp là gì? pháp những kinh giáo đức Phật dạy khi còn tại thế, học trò của Ngài, các đệ tử của Ngài chỉnh lí lại, dùng chữ viết ghi chép lại, lưu truyền cho đời sau. Những kinh điển ngày nay chúng ta có được gọi là pháp. Tất cả những lí luận, phương pháp, cách tu trì, cảnh giới, quả vị quý vị chứng được, tất cả đều có trong kinh điển. Nếu quý vị không chăm chỉ tu học kinh điển, đó không phải là học Phật. Học Phật phải bắt đầu từ việc học kinh, chỉ cần thâm nhập kinh điển, quý vị chắc chắn sẽ muốn thôi cũng không được. Tôi có thể một ngày không ăn cơm cũng được, không ngủ cũng được, nhưng không đọc kinh thì không được, vì sao? Không đọc kinh là sinh phiền não, đọc kinh an vui! Đó chính là châu báu, khi quý vị đã nắm được mùi vị của nó, gọi là pháp vị. Lúc này quý vị đến nghe kinh, không đọc nổi một đoạn kinh, không nghe hết một bài kinh, nguyên nhân là gì? Chưa nắm được pháp vị. Giống như ta ăn thức ăn, cho trôi tuột xuống họng, nuốt xuống mùi vị gì cũng không biết, nếu như thưởng thức được mùi vị của nó, thì quý vị có muốn thôi cũng không được. Vì vậy Phật pháp có sức nhiếp thọ rất lớn, đọc rồi thì sao? Vẫn còn muốn đọc, đọc qua một lượt lại muốn đọc lượt nữa, vẫn học thế gian, cho dù hay đến đâu, khiến cho quý vị đọc đến mười lần là quá lắm rồi, sau mười lần đó thì sao? Không muốn đọc nữa, không còn thú vị nữa. Điển tịch của cổ Thánh tiên hiền hương vị sâu đậm, giống như Tứ thư, Ngũ kinh của Trung quốc, quý vị có thể đọc trên nghìn lần mà vẫn thấy hay, sau nghìn lần rồi thì không muốn đọc nữa.

Nhưng kinh Phật thì đọc cả vạn lần vẫn không ngừng được, Vì sao vậy? Vì mỗi lần đọc lại phát hiện ra những ý mới, điều này trong học thuật thế gian không có được, cũng chính là từng câu từng chữ của nó nghĩa lí sâu rộng không có ngăn mé. Sách vở thế gian có giới hạn, có chừng mực, một khi đã đạt đến đỉnh cao nhất thì quý vị không còn cách nào để vươn lên thêm nữa. Chỉ có sức nhiếp thọ của Phật pháp là vĩnh viễn không có điểm dừng. Đây là sự thật. Một bộ kinh đọc mười năm, quý vị nghĩ họ đọc được bao nhiêu lần? Cứ cho một ngày đọc một lần, tôi tin nhất định một ngày không chỉ đọc một lần, lúc đầu là đọc một lần, khi đã thấm được mùi vị của nó thì không chỉ một lần, có thể một ngày quý vị đọc mười lần. Với bộ “Kinh Vô Lượng Thọ”, một ngày đọc mười lần không khó, sau khi đã thuộc, một lần chỉ mất 40 phút, nhưng mỗi lần ta cảm nhận ý vị mỗi khác, ý vị mỗi ngày một khác, mỗi tháng ta cảm nhận ý vị mỗi khác, càng đọc càng có trí tuệ, càng đọc tâm càng thanh tịnh, càng đọc càng thấy hoan hỉ. Quý vị được lợi ích rồi, sau đó quý vị mới hiểu được những lợi ích thật sự trong kinh điển, trong pháp thế gian này nhất định không tìm được.

Tôi đọc kinh sách này đã đọc 60 năm rồi, những lời tôi nói với quý vị là vô cùng kiên định, tại sao? Tôi đã trải qua sự học tập này. Mỗi ngày tôi không làm việc gì hết cũng được, nhưng không thể không đọc kinh. Tôi đọc kinh không theo một nghi thức gì, mà giống như đọc những sách bình thường vậy, đây là điều ngày trước thầy tôi đã dạy: Phật pháp, Phật pháp thực sự, trọng nội dung chứ không trọng hình thức. Hình thức là gì? “*Phàm có hình tướng, đều là hư dối*”, phải trọng thực chất. Thực chất chính là gì? giúp quý vị khai mở trí tuệ, giúp quý vị đoạn phiền não, đoạn phiền não, mở trí tuệ đó là điều có thật chứ không phải là giả, vì vậy người học Phật phải biết học.

Phật còn tại thế thì qui y ai? Qui y Phật, Phật, Pháp, Tăng Tam bảo. Khi Phật đã diệt độ, trong Tam bảo, ta qui y Pháp, vì pháp đem lại lợi ích đích thực cho ta. Phật là đối tượng để chúng ta báo ân. Chúng ta cúng dường tượng Phật, hoặc cúng dường một bài vị của Phật, Bồ tát, đây là điều đơn giản nhất, đó là ý nghĩa của báo ân, nó có ý nghĩa thức tỉnh chúng ta mọi lúc. Điều quan trọng nhất là chúng ta phải tiếp nhận được những lời giáo huấn của Phật Đà, những lời giáo huấn của Phật đều có trong kinh điển. Nếu như thực sự khế nhập kinh điển của Phật, bất cứ một thứ học thuật nào của thế gian như triết học, khoa học, quý vị không nhất thiết phải học, quý vị vừa nghe liền hiểu, vừa tiếp xúc liền biết, vì sao vậy? Cảnh giới của kinh Phật cao hơn nó, những báo cáo nghiên cứu của họ vừa thấy vừa nghe liền hiểu được. Cũng biết trình độ nghiên cứu của họ đến giai đoạn nào.

Phật pháp bao hàm tất cả pháp thế gian và xuất thế gian, tất cả pháp không rời Phật pháp. Trong “Kinh Hoa Nghiêm” nói: “*Một là tất cả, tất cả là một*”, viên dung tự tại,

biết rõ tất cả, đây là thật. Tất cả thứ nào cũng là giả tướng mà thôi, cũng giống như mộng huyễn, bọt nước, quý vị nhìn thấu rồi, đó là trí tuệ.

“*Đầy đủ các diệu nguyện, là đại nguyện*”, mộng huyễn, bọt nước, vậy cần giữ những giới luật của Phật, những oai nghi này có cần tu không? Cần. Vì sao cần? Để dẫn dắt chúng sinh, dẫn dụ cho chúng sinh khởi lòng tin đối với Phật pháp, khơi gợi nguyện vọng tu học nơi họ, chỉ vì điều này, không vì điều gì khác, cho nên phải làm gương cho chúng sinh, giống như A Di Đà Phật, ngài phát 48 lời nguyện, là Ngài làm gương cho chúng ta thấy. Chúng ta cảm thấy rất hay, việc tốt. Ngài phát nguyện, chúng ta phải phát nguyện theo Ngài. Ngài phát ra sao, chúng ta học theo Ngài. Mỗi vị Bồ tát đều phát nguyện, mỗi đức Phật khi đang tu tập đều phát nguyện, đều là khích lệ chúng ta, gợi mở cho chúng ta, làm cho chúng ta có gương tốt để học tập. Đây chính là đức thứ hai trong bốn đức mà “Hoàn Nguyên Quán” đã nói, “*uy nghi có phép tắc*”, nhất cử nhất động đều làm theo những qui cũ trong kinh Phật đã dạy. Làm theo tất cả những giới luật, lời dạy trong kinh Phật đã nói, đó là phổ độ chúng sinh. Nếu quý vị không làm được, chúng sanh sẽ không tin theo, chỉ nói không làm cũng vô dụng! Không thể thu phục nhân tâm, không những không thể nhiếp phục mà còn phản tác dụng. Người ta sẽ nói gì? nói quý vị là giả, lừa bịp người khác. Không những không cứu được chúng sinh, trái lại đưa chúng sinh vào địa ngục, vì sao vậy? Họ huỷ báng Tam bảo, họ huỷ báng Tam bảo, quý vị liền có tội, vì vậy tứ đức là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất trong tứ đại hạnh môn.

Thứ nhất, “*tùy duyên diệu dụng*”, quý vị xem, biết tất cả pháp như huyễn như mộng, đó là tùy duyên. Diệu dụng là gì? Diệu dụng là không chấp trước, biết nó là giả, không phải thật, giống như biểu diễn trên sân khấu vậy, họ biểu diễn rất giống, biết đó là giả, không phải thật. Nhưng phải diễn cho thật giống, diễn cho khán giả xem, chứ không phải để bản thân họ xem, không liên quan gì đến bản thân họ, diễn cho khán giả xem. Khán giả của chúng ta là ai? Là chúng sanh trong Lục đạo và Thập pháp giới, họ là khán giả. Người học Phật nhất định phải diễn ra Thập thiện nghiệp đạo, diễn ra Lục hoà kính. Vào cửa Phật rồi, phải biểu diễn ra Tam qui y, biểu diễn ra được Ngũ giới, đó là điều kiện tối thiểu. Những việc này làm được rồi, phải hướng thượng bước lên Đại Thừa. Đại thừa thì phải diễn ra được Lục ba la mật, tốt nhất là có thể biểu diễn ra mười nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Vậy là quý vị phải cầu vãng sanh thì phẩm vị của quý vị liền cao lên. Trong Kinh này nói quý vị sẽ được thượng bồi vãng sanh. Nếu thực hiện được Phổ Hiền thập nguyện thì sẽ được thượng bồi vãng sanh, có thể thực hiện được Lục độ, Lục hoà thì sẽ được trung bồi vãng sanh; Thập thiện nghiệp đạo, Tam qui Ngũ giới, làm được sẽ được hạ bồi vãng sanh, sinh vào cõi Phạm thánh đồng cư; trung bồi sinh vào cõi Phương tiện hữu dư; thượng bồi sinh vào cõi Thật báo trang nghiêm, việc là do người làm. Có thể làm được không? Người thực sự chịu buông bỏ thì làm

được. Tại sao không làm được? không buông bỏ được, nguyên nhân là ở đây. Quả nhiên buông bỏ được, làm gì có chuyện không làm được? Điểm này quý vị đồng học phải nhớ kỹ, thực sự có thể làm được, hơn nữa không khó. Khó là do bản thân mê lầm điên đảo, cho rằng thân này là thật, cho rằng bản thân hưởng thụ đó là thật, không ngờ tất cả đều là giả.

Hưởng thụ là gì? Tạo nghiệp, gọi một cách mỹ miều là hưởng thụ, trên thực tế là tạo nghiệp. Khoái ăn, khoái nghiệp, không một thứ gì là không phải nghiệp, quý vị thử nghĩ xem, vì sao Phật Thích Ca Mâu Ni đã làm gương cho chúng ta về sự xả bỏ sạch sẽ, vì sao Ngài chọn cách làm đó? Ngài làm cho ai? Làm cho chúng ta.

Năm xưa những học trò theo học với đức Phật Thích Ca Mâu Ni, bất luận là tại gia hay xuất gia, những đệ tử xuất gia giống như Phật, đều ba y một bát, ngày ăn một bữa, ngủ dưới gốc cây một đêm, hoàn toàn giống Phật. Người tại gia đồng tu, chỉ cần tu tập trong tăng đoàn của Phật, họ tu tập một thời gian ngắn, không phải trường kỳ xuất gia, họ ở một tháng, cách sinh hoạt của họ trong một tháng đó hoàn toàn giống với Phật Thích Ca Mâu Ni, ở hai tháng thì hai tháng giống. Không xả bỏ thì không biết được. Sau khi xả bỏ rồi mới hiểu sự thoải mái của xả bỏ, sự tự tại sau khi xả bỏ, quý vị mới thực sự hiểu thể hội được niềm vui mỹ mãn trong cuộc sống của Phật, Bồ tát. Những người này có trí tuệ chứ không phải đại dốt, không phải nói là có phước mà không biết hưởng, thứ thanh phước đó không phải người bình thường có thể hiểu được, người bình thường không thể hội được thứ thanh phước đó, nó thanh lương tự tại, trí tuệ sung mãn. Sự phát tâm của những đồng học đáng được khen ngợi, giống như Bồ tát đến thế giới Cực lạc để thăm Phật A Di Đà, Phật A Di Đà khích lệ họ, khen ngợi họ, giúp họ vươn cao hơn nữa, nhưng nhất định phải thật sự phát tâm.

Tôi nghe nói những người đồng học ở đây muốn được truyền giới Qui y, là một việc tốt. Truyền giới Qui y trên hình thức không quan trọng, có nghi thức rất đơn giản. Đây là năm xưa Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế cũng dùng nghi thức đơn giản này. Một người cũng được, nhiều người cũng được, quan trọng nhất là nói thật rõ ràng, thấu đáo về phép Tam qui. Thế nào là Qui, thế nào là Y, ý nghĩa của Qui y là gì? Qui là quay đầu, Y là nương tựa, quý vị đã thực sự quay đầu chưa? Từ mê lầm điên đảo quay đầu, nương vào tự tánh giác ngộ, đây chính là Qui y Phật; nương vào tự tánh đúng đắn, đây chính là Qui y pháp; khi Phật không tại thế thì Pháp là trung tâm. Xa rời Pháp, Phật không còn nữa, đi tìm Phật ở đâu? Phật ở trong kinh điển, từ xưa đến nay các tổ sư đại đức đã dạy chúng ta: Nơi nào có kinh điển, chỗ đó có Như lai, điều này rất đúng, các ngài không nói nơi nào tượng Phật, hình tượng Phật, Bồ tát xuất hiện, nơi đó có Phật Bồ Tát, không nói như vậy. Chỉ nói nơi có kinh điển chính là nơi có Phật, Bồ tát. Đó là lời dạy của Phật, Bồ tát. Cần phải lấy nó làm chính, làm trung tâm.

Người xuất gia là thầy của chúng ta, họ đã buông bỏ tất cả rồi, chuyên tâm học tập kinh điển, có vấn đề gì trong kinh điển chúng ta có thể thỉnh giáo nơi họ, Phật pháp được thừa truyền nhờ người xuất gia. Không có người truyền thừa, thì Phật pháp sẽ bị tiêu diệt. Cư sĩ tại gia có nhân duyên này thì cũng nên phát tâm truyền bá. Thừa truyền Tịnh Tông trong thời cận đại công hiến của người tại gia vượt qua cả người xuất gia.

Quý vị xem bản Hội Tập của “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, đều do cư sĩ tại gia đảm đương, không phải người xuất gia. Những người đóng góp cho “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, tổ sư đại đức Trung quốc không bằng người Nhật Bản, người Nhật Bản chú giải “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, những chú giải ngày trước đã có đến hơn hai mươi loại, rất phong phú. Truyền thừa từ hai nghìn năm nay của Trung Quốc chỉ có hai loại, thua rất xa Nhật Bản, nguyên nhân do đâu? Tôi nghĩ có lẽ họ chịu sự ảnh hưởng của đại sư Thiện Đạo. Thời kì đầu nhà Đường, người xuất gia Nhật Bản lưu học tại Trung quốc rất đông, hai vị thầy được họ tôn trọng nhất đó là đại sư Thiện Đạo và đại sư Trí Giả. Đại sư Trí Giả thuộc tông Pháp hoa, Thiên thai. Cho nên Tông Thiên thai Nhật Bản rất thịnh hành. Suy là thời cận đại mới suy. Ngày xưa Tịnh tông của Nhật Bản vượt xa Trung Quốc. Vì vậy Nhật Bản ngày xưa, những chú giải của các vị đại đức nên tìm ra từ trong “*Đại Tạng*” in thành chuyên tập “*Vô Lượng Thọ Linh Chú Sơ Chuyên Tập*”. Ngày nay Trung Quốc trong chú giải “*Kinh Vô Lượng Thọ*” thêm bản chú giải của Hoàng Niệm Tổ này nữa là ba bản.

Ở Trung Quốc chủ yếu là bản dịch quá nhiều. Ngày xưa kĩ thuật in ấn chưa phát triển, số lượng rất ít, số lượng lưu thông ít, muốn tìm các loại bản dịch khác nhau không phải là chuyện dễ. Vương Long Thư đời nhà Tống, trong năm bản nguyên dịch, ông chỉ tìm được bốn bản. Quý vị xem, với thân phận của ông, với địa vị của ông, với học thức của ông, ngay cả bản dịch đời Đường ông vẫn chưa tìm được. Đời Đường là hội thứ năm trong hội “*Đại Bảo Tích*”, chính là hội “*Vô Lượng Thọ*”, bản này ông ta vẫn chưa tìm được. Vì thế hội tập lần thứ nhất chỉ có bốn bản. Lần thứ hai vào khoảng năm Hàm Phong, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm mới làm hội tập lần thứ hai, lần hội tập này mới có đủ cả năm bản nguyên dịch.

Cư sĩ Hạ Lão, đầu tiên dùng bản của Ngụy Nguyên, trong Ngụy Nguyên có một vài chỗ sai sót, ông lấy nó làm bổ sung, hiệu đính bổ sung, đến cuối cùng thấy không vừa ý nên mới hội tập mới. Chính là bản chúng ta đang dùng ngày nay. Ông đã mất mười năm để thực hiện công việc này, có thể nói bản này là bản đầy đủ nhất, là bộ Kinh đứng đầu trong Tịnh Tông. Phật Thích Ca Mâu Ni giới thiệu Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, giới thiệu Phật A Di Đà. Bộ kinh này giảng tỉ mỉ nhất. Quý vị thực sự đọc nó, quý vị sẽ không thể không sinh tín tâm đối với thế giới Cực Lạc, quý vị không thể không muốn đến đó, sẽ giúp quý vị sanh khởi tâm nguyện mạnh mẽ cầu sinh Tịnh độ,

đó là thành công rồi. Những người truyền pháp, người chú giải kinh này, mục tiêu của họ đã đạt rồi.

“*Không những phát khởi những diệu nguyện, lại có khả năng tu tập, nhiếp thủ, đầy đủ các nguyện, đủ chứng sở nguyện chân thành*”, nguyện này không phải giả, sau khi phát nguyện, họ chân tu thì giống như Phật A Di Đà vậy, Phật đã phát bốn mươi tám lời nguyện, dùng thời gian năm kiếp để tu hành, tức phát nguyện xong liền thực hiện, phát nguyện xong không thể không giữ lời, vậy là sai rồi, như thế là có tội. Nhiếp thủ này là cầu học, học rộng nghe nhiều, như bộ chú giải này chính là học rộng nghe nhiều. Hoàng Niệm Lão đã dẫn chứng những chú giải, chú sớ “*Kinh Vô Lượng Thọ*” từ xưa đến nay trong nước ngoài nước, cộng thêm Đức Phật một đời đã dẫn chứng, đã giảng đến Thế giới Cực Lạc trong các kinh luận, tổng cộng gồm hơn 190 bản, học rộng nghe nhiều này, vô cùng vô cùng khó, thật quý hóa.

Hôm nay chúng ta được học tập không thể không cảm ơn Ông, những việc này được Ông thực hiện vào những năm cuối đời, sau cuộc đại cách mạng văn hoá. Nguyên có một số tài liệu, nhưng trong cuộc đại cách mạng văn hoá đều bị tiêu huỷ hết. Phát tâm viết chú giải này, trên tay ông có được nhiều tài liệu tham khảo như vậy, tôi đến tham quan nhà ông nhìn thấy cũng rất kinh ngạc, tôi nói những đầu sách này ông kiếm đâu ra được? Thật phát tâm thì được Phật, Bồ tát quan tâm, thật khó khăn lắm, có thể thu thập được nhiều bản như vậy. Thu thập rồi ông thật đọc, thực sự tra cứu, thu thập tài liệu viết thành bộ chú giải này. Thật là không thể nghĩ bàn!

“*Lấy hai thứ đó làm nhân, nên được thọ kí: Tất thành cõi nước như vậy*”, Di Đà thành tựu rồi, nói cho những Bồ tát đến thăm nghe, nói theo ngôn ngữ ngày nay, Phật A Di Đà đã lấy Thế giới Cực Lạc do bản thân tu thành, dùng tâm nguyện đó, phương pháp tu hành, kinh nghiệm, thành tựu để chia sẻ với mọi người, khích lệ những vị Bồ tát này, mỗi người đều nên phát tâm kiến tạo thế giới Cực lạc, nhờ vậy sẽ thành cõi nước như thế. “*Cõi nước thành tựu là kết quả của trí và nguyện*”. Trí là trí tuệ vốn có trong tự tánh, trí tuệ vốn đã đầy đủ, vậy nên cần nguyện. Nguyện là từ trong tâm đại bi của Phật A Di Đà hiển lộ ra. Kết quả của việc thành tựu có bi có trí đó là thế giới Cực lạc.

Lại “*Hội Sớ*” viết: “*Tuy trải qua nhiều đời kiếp cũng giống như một niệm*”, trải qua trần kiếp chỉ như một niệm, trần kiếp là nói về độ dài của thời gian. Thời gian tu tập của Phật A Di Đà cũng không dài đến như vậy, năm kiếp. Cho dù trần kiếp cũng như một niệm, Vì sao vậy? Sau khi buông xả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì thời gian, không gian không còn nữa. Không gian không còn, tức cự li không còn; thời gian không còn thì không còn trước sau, vô lượng kiếp đồng với một niệm, một niệm có thể bằng vô lượng kiếp. Đây là cảnh giới của pháp thân Bồ tát.

“*Tuy trong sinh tử, giống như viên quán*”, viên là vườn, sinh tử là luân hồi Lục đạo, tuy đang ở trong luân hồi lục đạo, ở đây họ biểu diễn xả thân thọ thân, Bồ tát ở đó giáo hoá chúng sanh, biểu diễn trên sân khấu. Thực ra luân hồi lục đạo cũng giống biểu diễn trên sân khấu vậy. Viên quán là diễn thay, đạo chơi.

“*Toại*”, có nghĩa là thành tựu, đạt đến, “*Đầy đủ diệu nguyện, xây dựng diệu độ*”, đây là Phật A Di Đà đem việc kiến lập thế giới Cực lạc như thế nào, đã giúp đỡ ra sao, đó là chúng sanh chịu khổ chịu nạn trong Lục đạo, giúp họ giác ngộ, giúp họ thành Phật, đây là những bản báo cáo.

Nên nói từ trí mãn nguyện, từ nguyện kiến độ, “*vì dùng trí tuệ, nên coi sinh tử như đạo chơi*”, không có sinh tử, sinh tử là giả, không phải thật, “*nhieu kiếp như nhất niệm*”, “*từ đó liễu đạt thành tựu, nên diệu nguyện đầy đủ*”. Hai bản sớ có một vài sai khác, “*nhưng thuyết của Tịnh Ảnh có vẻ gần hơn*”. “*Tịnh Ảnh*” là bản chú giải đầu tiên về “*Vô Lượng Thọ*” của Trung Quốc, đại sư Huệ Viễn đời Tuỳ sáng tác. Tên vị đại sư này giống sơ tổ Huệ Viễn ở Lô sơn, hai cái tên hoàn toàn tương đồng, vì thế người đời sau phân biệt bằng cách xưng ngài là Tiểu Huệ Viễn. Ngài là người đời nhà Tuỳ, trước nhà Đường là nhà Tuỳ. Lão Huệ Viễn của chúng ta là sơ tổ, Ngài sống đời nhà Tấn, thời đại Đông Tấn, rất sớm. Ngài có Nghĩa Sớ của “*Kinh Vô Lượng Thọ*”, là chú giải, gọi là “*Vô Lượng Thọ Kinh Nghĩa Sớ*”. Bản này rất được lưu hành ở Trung Quốc. “*Gia Tường Sớ*” không được lưu hành rộng rãi bằng bản này. Bản này Ngài viết rất hay. Truyền đến Nhật Bản dường như toàn là “*Tịnh Ảnh Sớ*”. Trong hơn hai mươi bản ở Nhật Bản, có thể chỉ dùng bản của Ngài. Cách giảng, cách nhìn của mỗi không giống nhau, đều đáng để tham khảo. Những điển tịch này đều có trong “*Vạn Tục Tạng*”. “*Vạn Tục Tạng*” thu thập rất đầy đủ.

“*Biết rõ các pháp đều không, vẫn nguyện giữ Tịnh độ*”, vẫn xây dựng thế giới Cực lạc. “*Không hữu bất nhị*” này “*không rơi vào nhị biên*”, điều này chúng ta phải học tập, không thể học A La Hán, A La Hán biết các pháp đều không, nên họ nhập Niết bàn, nhập vào Không đạo rồi, có việc gì họ cũng không làm nữa, đây là thiên chân. Vì thế Niết bàn của A La Hán gọi là thiên chân Niết bàn. Họ làm cũng không sai, nhưng chỉ tự lợi, không thể lợi tha, không giúp đỡ người khác nữa, gọi là người tự giác. Bồ tát không như thế, biết chư pháp là không, vẫn muốn kiến lập Tịnh độ, vẫn muốn cứu độ chúng sanh. Tuy kiến lập Tịnh độ, giúp đỡ chúng sanh, nhưng họ không mảy may nhiệm trước, tức là không chấp vào hai bên có không, đây gọi là: “*diệu nhập trung đạo, là tôn chỉ của Tịnh Tông*”.

Phật A Di Đà nếu giống A la hán vậy, Ngài sẽ không kiến tạo thế giới Cực lạc rồi, Ngài cũng không cần phát 48 lời nguyện. Phát nguyện, chân tu lại không chấp trước, đây gọi là cao minh. Phát nguyện, chân tu nhưng lại chấp trước, thì trở thành phàm phu

rồi, đó là người thể gian làm việc thiện. Kì diệu như thế nào? Kì diệu ở chỗ họ không chấp trước, làm mà không làm, không làm mà làm, quý vị nói Ngài không làm, Ngài thật làm; quý vị nói Ngài thật làm, trong tâm của Ngài không chút dấu vết, trong tâm không có việc đó, thì công việc mới viên mãn, đó gọi là Bồ tát.

“Nhu “*Kinh Duy Ma*” nói: *Tuy biết các cõi Phật và chúng sinh đều không, nhưng thường tu Tịnh độ, giáo hoá quần sanh*”, đây là những lời trong “*Kinh Duy Ma*”. “*Đây đều là viên tông sự lí vô ngại, cảnh giới không thể nghĩ bàn*”.

Tiếp theo là hai bài kệ, “*cùng huyên chỉ này*”, huyên là huyên diệu, thực sự không chỉ thể hội mà còn thực hiện rồi, “*tất cả pháp không có gì, tướng do tâm sinh, do tâm sinh mà không chấp tướng*”, tánh tướng vô ngại, mới có thể thực sự đạt đến tự lợi, lợi tha. Tự lợi là bản thân viên mãn chứng đắc tự tánh, không bị bất cứ thứ gì quấy nhiễu, đồng thời lại có thể giúp đỡ chúng sinh quay về tự tánh, đây mới là thực sự viên mãn.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới, “*Biết cõi nước như hình bóng, hằng phát tâm hoằng thệ, đạo Bồ tát rốt ráo, đầy đủ gốc công đức, tu các hạnh Bồ đề, thọ kí sẽ thành Phật*”. Đây là sáu câu kinh văn. Độ, chỉ thế giới Cực lạc, thế giới Cực lạc cũng chỉ là hình bóng, mộng huyễn, bọt nước, vì sao vậy? Trong tự tánh không có bất kì hiện tượng nào, bốn cõi thế giới Cực lạc, cõi Thường tịch quang không có hình ảnh, đó là thật. Cõi Thật báo trang nghiêm có hình ảnh, cõi Phương tiện, cõi Đồng cư thì không cần phải nói rồi, có làm trở ngại Phật A Di Đà không? Không chút chướng ngại nào. Phật A di đà kiến lập thế giới Cực lạc, nhưng trên thực tế, ba cõi Tịnh độ trước: cõi Thật báo, cõi Phương tiện, cõi Đồng cư, hoàn toàn đều vì tiếp dẫn chúng sinh. Mỗi ngày giảng kinh thuyết pháp, Ngài có vất vả không? Phàm phu chúng ta nói, Phật rất vất vả, từ sáng đến tối đều được nghỉ ngơi. Kỳ thật chúng ta nghĩ sai rồi, Ngài như thế nào? Ngài làm mà không làm, không làm mà làm. Tuy hiện thân dạy học, giảng kinh, thuyết pháp, có vẻ như cả ngày bận rộn không phải cũng vui lắm sao, kỳ thực Ngài không có việc gì cả, không không như vậy. Ngài không chấp tướng, Ngài không khởi tâm, động niệm, không phân biệt, chấp trước, vì thế nói không làm mà làm, làm mà không làm, chuyện Ngài làm với không làm là một, không phải hai. Phàm phu chúng ta không được, làm rồi là làm rồi, không làm là không làm. Nhưng Ngài có thể làm với không làm là một, sự kì diệu đó chúng ta không thể tưởng tượng được, điều này không thể nghĩ bàn.

Nói cách khác, bất luận khi Ngài hiện phương pháp nào, mãi mãi sẽ không mệt nhọc, vì sao vậy? Vì Ngài không làm, thực sự không làm. Dạy học từ sáng đến tối mà không nói câu nào, thì Ngài sao mà mệt! Vì sao không nói câu nào? Ngài không khởi tâm, không động niệm thì làm sao thuyết pháp? Khởi tâm, động niệm mới thuyết pháp, không khởi tâm, động niệm làm sao mà thuyết pháp? Vì thế hiện thân của Phật, giống như ba mươi hai ứng thân của Bồ tát Quán Thế Âm, nên hiện thân nào để được độ thì

hiện thân đó. Hiện thân, thuyết pháp, biểu diễn; biểu diễn là trì giới, tu tập, biểu diễn; tất cả đều không khởi tâm, động niệm. Vì thế sự việc này chúng ta cũng phải suy ngẫm rất lâu. Dần dần sẽ thể hội được, bởi vì trong kinh Phật có một thí dụ, Xá lợi phát là một vị trí tuệ đệ nhất trong các đệ tử Phật, Ngài được rất nhiều người tán thán, Xá Lợi Phát giảng kinh rất hay, Ngài thường thay Phật thuyết pháp, có người đến thỉnh giáo Phật Thích Ca Mâu Ni: trí tuệ của ngài Xá Lợi Phát lớn như vậy, từ đâu mà có? Phật chỉ những chiếc chuông trống trong Tinh xá, chỉ chiếc trống rồi bảo với mọi người: Các người đã thấy chiếc trống chưa? Thưa từng thấy, trong ruột trống có gì không? Dạ biết, là trống không. Bụng của Xá lợi phát cũng rỗng không, không có gì cả, đánh mạnh thì tiếng lớn, đánh nhỏ thì tiếng nhỏ, không đánh thì không có tiếng. Tiếng kêu đó chính là thuyết pháp, pháp được nói ra như thế nào? Pháp là chúng sinh có cảm, cảm là đánh, Phật, Bồ tát là ứng. Họ không khởi tâm, động niệm. Không phải nói quý vị gõ một cái, tôi nghĩ âm thanh của tôi phải lớn hơn một chút, không phải vậy, không nghĩ đến.

Cho nên là tự tánh, đáp lại một cách tự nhiên gọi là cảm ứng. Hiện thân đó là một kiểu cảm ứng; thuyết pháp cũng là cảm ứng, vì thế Ngài không cảm thấy mệt. Chúng ta ngày nay không phải vậy, người ta hỏi tôi, tôi phải nghĩ xem nên trả lời thế nào. Chừng đó cũng đã rất mệt, đó là quý vị thực sự có nói. Phật, Bồ tát nói, Phật Thích Ca Mâu Ni 49 năm thuyết pháp nhiều như vậy, thực ra Ngài chưa nói một câu nào, một chữ cũng chưa nói, vì sao vậy? Toàn là phản ứng của tự tánh, là cảm của chúng sanh chúng ta, là khởi tâm, động niệm của chúng sinh lúc bấy giờ, đó là cảm, Phật tự nhiên mà ứng. Cho nên phải hiểu rõ vấn đề này. Sau khi hiểu đạo lý này rồi, Phật hiện thân vô lượng, thuyết vô lượng vô biên pháp, đều thanh tịnh bất động, nó viên mãn tương ứng với năm câu nói của đại sư Huệ Năng: *“Tự tánh thanh tịnh, không sinh không diệt, vốn đã đầy đủ, vốn không lay động, có thể sinh vạn pháp”*. Có thể sinh vạn pháp là ứng, bốn câu đầu là năng ứng, cảm là chúng sinh, chúng sinh có cảm, là năng ứng, có thể sinh vạn pháp là sở ứng. Có thể sinh vạn pháp tức là có thể hiện thân, có thể thuyết pháp, đó là đức năng trí tuệ vốn đầy đủ trong tự tánh, trong kinh Phật gọi là đức tướng, tức là đức năng và tướng hảo. Trong tự tánh đã có những thứ này, cho nên họ năng ứng. Chúng sinh cũng có, nhưng sau khi mê mờ, cũng là những thứ này phát huy tác dụng, năng cảm. Sau khi chư Phật, Bồ tát đại triệt đại ngộ, là năng ứng. Năng cảm là chúng sinh, họ rất vất vả, rất có gian khổ, nhưng năng ứng là chư Phật, Bồ tát, các ngài không hề mệt mỏi, họ hoàn toàn khác chúng ta, đây là nguyên lý cảm ứng đạo giao. Nên chúng ta nhìn thấy trong kinh mô tả cảnh y báo chánh báo trang nghiêm ở thế giới Cực lạc, lúc đó mới thể hội được Phật A Di Đà từ bi đến nhường nào, tình thương của Phật A Di Đà là thật, không phải giả, không có bất cứ điều kiện nào, nên gọi là *“Đồng thể đại bi, vô duyên đại từ”*, vô duyên là không cần điều kiện.

“*Biết cõi nước như hình bóng, mãi phát nguyện hoằng thệ*”. Độ là là y báo cõi nước, hiểu được thứ này là “*đương thệ tức không, liễu bất khả đắc*”, nhưng vẫn phải phát nguyện. Hoằng thệ nguyện này giống như 48 lời nguyện của Phật A Di Đà. 48 lời nguyện là thệ nguyện viên mãn. Giúp chúng sinh trong Lục đạo chúng được vô thượng Bồ đề ngay trong đời này.

“*Đạo Bồ đề rốt ráo, đầy đủ gốc công đức*”, đạo Bồ đề đến rốt ráo viên mãn, đó là thành Phật rồi, đầy đủ các công đức này là nói tu đức, tánh tu không hai, tu đức và công đức của tự tánh hợp thành nhất thể.

“*Tu hạnh Bồ đề thù thắng*”, thắng là thù thắng, thứ Bồ đề không gì sánh bằng. “*Thọ kí sẽ thành Phật*”, đây là làm mãn nguyện những Bồ tát đến thế giới Cực lạc, họ đã đến nơi này muốn cầu thành tựu một thế giới Tịnh độ, thứ hai chính là bản thân thành Phật. Những thứ này là niềm khích lệ rất lớn cho chúng ta. Chúng ta nhìn thấy liền xúc động, cũng muốn nơi bản thân chúng ta cư trú là Thế giới Cực Lạc. Chúng ta cũng muốn bản thân thành tựu giống Phật A Di Đà vậy, không có Ngài, ta không thể nghĩ ra được. Ngài vừa biểu diễn khiến cho chúng ta nghĩ ra được. Những thứ này hiện nay chúng ta phải làm, phải bắt đầu từ đâu? Học hội Tịnh Tông Cương Sơn có thể dẫn đầu, chỉ cần một vài người thật làm, Phật A Di Đà, thập phương chư Phật Như Lai, không ai không gia trì quý vị, chắc chắn quý vị sẽ thành công. Quý vị phát tâm, Phật, Bồ tát sẽ cảm ứng; Phật, Bồ tát sẽ đến giúp đỡ quý vị, quý vị sẽ biến Cương Sơn thành thế giới Cực lạc, không những cứu đất nước Nhật Bản mà còn cứu cả thế giới, vậy phải làm như thế nào? Trước hết phải buông bỏ tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần, tham, sân, si, mạn. Vì sao vậy? Cho giống một vị Bồ tát! Nếu quý vị không buông bỏ thì không có cảm ứng, những thứ này chướng ngại cảm ứng, sau khi trừ bỏ những thứ này, cảm ứng của quý vị Phật A Di Đà mới thông suốt, vô ngại. Lúc có những thứ này, thì nó không thông được. Bên này quý vị mong nhưng bên kia không ứng, không ứng không phải vì ngài không ứng mà bản thân quý vị có sự chướng ngại. Vì thế làm việc gì đều phải bắt đầu từ bản thân.

Quý vị nên biết, năm xưa Phật Thích Ca mâu ni sáng giáo, không phải một mình Ngài bắt đầu thực hành sao, tự Ngài giác ngộ rồi, thực sự buông bỏ, buông bỏ liền khai ngộ. Đến vườn Nai tìm năm người bạn, năm người bạn này đều là bà con quyến thuộc với Ngài. Lúc bấy giờ Phật Thích Ca Mâu Ni đã rời bỏ gia đình, phụ thân của Ngài, phụ vương đã phái năm người này đi theo để săn sóc ngài, sau này đều theo Ngài tu tập thành năm vị Tỳ kheo. Bản thân thành tựu rồi đi đến vườn Nai độ năm vị Tỳ kheo, Phật pháp bắt đầu hưng thịnh như vậy. Tôi tin, nếu có người thật làm, chỉ cần tìm năm người đồng chí tại Cương Sơn này, thực sự có thể làm được. Bắt đầu như thế nào? Bắt đầu từ “*Đệ tử qui*”, chỉ cần thực hiện “*Đệ tử qui*”, vì sao? Nhân duyên đã tốt rồi, bắt

đầu kết nhân duyên, thực hiện từ “*Đệ tử qui*”, “*Cảm ứng thiên*”, “*Thập thiện nghiệp*”, gốc rễ đã ổn định, sau đó chuyên hoằng Tịnh độ, chuyên tu Tịnh độ, sau mười năm vùng Cương Sơn chính là thế giới Cực lạc thu nhỏ, không tìm đâu xa, hoàn toàn y cứ bộ kinh này, đem bộ kinh này thực hiện tại vùng Cương, không phải thế giới Cực lạc xuất hiện rồi sao? Công đức này rất lớn! Chỉ cần mọi người phát tâm, thì thiên tai ở Nhật Bản sẽ được hoá giải, không cần quý vị phải tu, chỉ cần chân tâm vừa phát thì cảm ứng sẽ không thể nghĩ bàn, thiên tai liền được hoá giải. Nhưng phải làm thực tâm, không thực tâm là không ổn, giả thì không thể cảm ứng được, thật mới có cảm ứng.

Bản thân chúng ta rất mỏng manh, tập khí phiền não rất nặng, không ngại, chỉ cần vừa phát tâm, Phật lực liền gia trì, phiền não của quý vị liền tan biến, trí tuệ của quý vị liền có mặt, phải quên mình vì người mới được. Vẫn còn mảy may tâm danh lợi thì hỏng hết, trong đê hồ không thể có thuốc độc, đê hồ là loại nước uống tốt nhất. Trong một ly nước uống chỉ cần bỏ vào một giọt thuốc độc, toàn ly nước này sẽ trở thành thuốc độc. Vì thế việc phát tâm của quý vị phải thuần tịnh, thuần thiện, dứt khoát không thể có mảy may tự tư, tự lợi. Tự tư, tự lợi chính là thuốc độc, tâm danh lợi lại là chất độc mạnh hơn, nó có thể lấy đi mạng sống, thế nên mỗi niệm đều vì chúng sinh, không vì bản thân, như chư Phật, Bồ tát, giống Phật A Di Đà. Mỗi niệm Phật A Di Đà đều không vì bản thân, mỗi niệm đều vì chúng sinh.

Phần tiếp theo của chú giải, “*như hình bóng*”, cõi nước như hình bóng, “*Như bóng của vật, tuy được sinh ra từ vật thực, nhưng không có thực tánh*”, hình bóng là gì? Khi ta đứng dưới ánh mặt trời thì có cái bóng, cái bóng từ đâu mà có? Từ thân ta, nhưng bóng là giả, cái bóng không có thực thể, đây là thí dụ nói Phật A di đà, phần trước chúng ta đã nói, trí tuệ, hoằng nguyện là thực thể, Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là sự thành tựu của trí tuệ và nguyện lực của Phật Di đà, vì vậy thế giới Cực lạc chỉ như cái bóng. Hiểu rõ vấn đề rồi thì lòng tin của ta mới xây dựng được. Chúng ta muốn ở Cương Sơn làm việc này, Phật Di Đà làm sao không biết được? Làm sao không ủng hộ quý vị? Có lý gì lại như vậy! Quý vị cần gì phải đi cầu cạnh? Không nên cầu thứ gì cả, ngay Phật cũng không cầu, quý vị chỉ cần làm cho tốt, chắc chắn quý vị sẽ được gia trì, chỉ cần quý vị đừng có mảy may tâm tự tư, tự lợi nào, cứ ngay đây mà làm. Chánh pháp Phật cử trụ ở thế gian này, nhất định phải có những tấm gương tốt, ngày nay mọi người vì sao không tin Phật giáo? Bởi không có một đạo tràng đúng nghĩa. Nơi này có thể làm được, người dân nơi đây thuần phác, không có những dục vọng lớn quá, đều rất chân thật, an cư lạc nghiệp. Tâm tính của họ rất hiền lành, rất chất phác, nên dễ dàng thực hiện nơi địa phương này. Quý vị không thể thực hiện nơi đô thị, vì sao vậy? Mọi người đều đang tranh lợi, nơi này mọi người không tranh, nên dễ làm. Nếu nơi này người người đều đang cạnh tranh, vậy thì không làm được rồi. Phật A Di Đà có đến cũng không làm

được. Ở đây con người chân thật, biết bồn phận, nên dễ làm. Họ không có ý niệm cạnh tranh.

Ngày trước tôi có đến hai lần, lúc bảy giờ cư sĩ Triệu vẫn còn, Ông đã nói cho tôi về tình hình ở đây. Ông đã sống ở đây khá lâu. Ông kinh doanh ở nơi này, mở một tiệm buôn nhỏ, Ông ta nói với tôi: Họ đi du lịch một vài tuần, ra ngoài du lịch, tiệm nhỏ đóng cửa nhưng không cần khoá, đẩy nhẹ là có thể vào. Thật giống như câu: Ra ngoài không đóng cửa, không nhật của rơi trên đường. Họ có thói quen tốt đẹp như thế. Lúc bảy giờ nghe vậy, tôi đã ngẩn người, trên thế giới này còn có nơi tuyệt vời như vậy, vì thế khi nghe được điều tôi rất vui. Ông ta còn nói: thị trấn nhỏ này, nơi địa phương này, 400 năm rồi chưa có thiên tai.

Nhật bản thiên tai rất nhiều, nhưng vùng này không có thiên tai. Đó là vì sao? Nơi này người dân rất tốt. “*Tướng do tâm sinh, cảnh tùy tâm hiện*”, cư dân nơi này tâm của họ hiền lương thuần phác, cho nên nó sẽ không có thiên tai. Nếu cư dân ở đây phát tâm lớn, muốn mô phỏng thế giới Cực lạc, tâm quý vị liên thông với tâm Phật A Di Đà, nguyện cũng liên thông. Thủ tướng tiền nhiệm, ngài Cựu Sơn, lần này mời tôi đến giảng kinh, mục đích là mong có thể hoá giải thiên tai cho nước Nhật. Quý vị hiệu kinh này rồi, không nhất thiết phải nghe toàn bộ, nghe một lần hai lần, nghe hiểu là giỏi rồi. Thật làm, thật phát nguyện, thì thiên tai ở Nhật bản thực sự có thể hoá giải, tôi tin như thế. Quý vị phải thật làm, nỗ lực phát tâm học “*Kinh Vô Lượng Thọ*”.

Đến hôm nay, “*Kinh Vô Lượng Thọ*” đã giảng lần thứ bốn trăm, có lẽ ngày mai sẽ giảng đến lần thứ bốn trăm bốn mươi bốn, ba lần bốn, là tám trăm tám mươi tám tiếng đồng hồ. Toàn bộ đĩa đều để lại nơi đây, chúng tôi sẽ gửi đến đây. Mỗi ngày quý vị nên nghe, mỗi ngày đều học, chăm chỉ niệm Phật, trong kinh dạy chúng ta thực hành thế nào, rồi chúng ta cứ nỗ lực trung thực làm theo thế ấy. Vấn đề quan trọng là ba cái góc phải thực hiện cho được. Cắm rễ tốt, bắt đầu từ chính mình, rồi một người hai người làm, liền ảnh hưởng đến cả vùng này. Khu vực này rất dễ ảnh hưởng, nền tảng vững chắc.

Phải học Phật A Di Đà, mỗi niệm đều vì chúng sinh khổ nạn, không vì bản thân. Ngày nay thế giới rối loạn, loạn ở đâu? Loạn ở chỗ tự tư, tự lợi, nói thì hay nhưng làm lại hoàn toàn ngược lại lời nói, nên mới có những thiên tai này. Nếu như lời nói chúng ta đi đôi với việc làm, thì không thể có thiên tai xảy ra. Như vậy chúng tôi đến đây giảng kinh này mới không hoài công. Hiện nay khoa học kỹ thuật phát triển, chúng ta tranh thủ vệ tinh, tranh thủ Internet, mỗi buổi giảng toàn thế giới đều có thể thu được. Mấy hôm nay, có một người đồng tu ở Mỹ đã gọi điện thoại cho tôi biết là họ đã nghe được rồi, rất rõ ràng; ở Trung Quốc đại lục cũng thu được, Singapore cũng thu được rồi, đều xem được. Vì vậy chúng ta đã đối diện với rất nhiều quý vị đồng tu. Các nơi trên toàn

thế giới đang nghe. Mọi người nỗ lực cứu giúp trái đất, kiếp này chúng ta đến nơi đây, lần đến trái đất này không vô ích, đã làm được một việc lớn lao.

Kinh “Kim Cang” nói: “*Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn, bọt nước*”. Bài kệ nói, bài kệ trong Kinh chúng ta đang học nói:

“*Biết rõ cõi Phật, cũng như hình bóng,
trí tuệ như thế, mới thật sâu sắc*”.

Bài kệ này ý nghĩa giống với bài kệ trong kinh Kim Cương đã nói. “*Tất cả pháp hữu vi, như mộng huyễn, bọt nước*”. Hiểu rõ ràng rồi, thông suốt rồi, mới triệt để buông xuống. Không còn cạnh tranh, không còn đối đầu, không còn khởi tâm động niệm lợi mình hại người nữa. Thà hại mình lợi người, chứ không được lợi mình hại người. Lợi người hại mình là Bồ tát, thể hiện quý vị đã thực sự buông bỏ; hại người lợi mình có nghĩa là quý vị vẫn tạo nghiệp luân hồi, quý vị chưa ra khỏi luân hồi lục đạo. Vì thế phải thay đổi quan niệm, sửa đổi những tật xấu.

“*Bồ tát như thế, hiểu rõ cõi Phật cũng không*”, đó là họ rõ ràng thấu suốt, nhưng vẫn hằng phát tâm hoằng thệ. Hoằng thệ, là thệ nguyện sâu rộng, lại từ nguyện khởi hạnh. Những vị Bồ tát này hiểu rõ vạn pháp đều không, không thể nắm bắt, nhưng vẫn phát nguyện, vẫn muốn kiến lập thế giới Cực lạc, vẫn muốn tiếp dẫn tất cả chúng sinh. Không phải vì nói chúng sinh và cõi nước đều không phải chân thật, mà các Ngài không làm nữa, không phải vậy, họ thật làm.

Vì thế đây là điều xứng đáng để chúng ta học tập, sự việc này làm thực sự có ý nghĩa, có giá trị. Ngoài ra điều này ra, trên thế gian này quý vị không thể tìm ra sự việc có ý nghĩa, có giá trị, tìm không ra nữa, không có, toàn là giả thôi. Người thế gian thành tựu có lớn bao nhiêu cũng chỉ là tràng không, không những phát nguyện mà còn thật làm, “*lại từ nguyện khởi hạnh*”, đó là thật làm, “*nên gọi là đạo Bồ tát rốt ráo*”, là đạo Bồ tát rốt ráo viên mãn. “*Cứu cánh*”, phần dưới giải thích là cùng cực, quyết định đi đến chỗ cuối cùng, niềm tin như vậy, nghị lực như vậy, quyết tâm như vậy. Bồ tát đạo là gì? Đó là đại hạnh Bồ Tát viên mãn tự lợi, lợi tha rồi thành quả Phật, tức lục độ, gọi là Bồ tát đạo.

Cho nên Bồ tát ở thế giới Cực lạc ở phương Tây, việc họ làm là gì? Có thể nói là Lục Ba La Mật rốt ráo viên mãn, mười đại nguyện, hạnh môn này là mười nguyện của Bồ tát Phổ Hiền. Những cư dân của thế giới Cực lạc bao gồm tứ độ, tam bối, cửu phẩm, không ai không phát tâm như thế. Bốn mươi tám lời nguyện của Phật A Di Đà chính là Lục Ba la mật viên mãn, mười nguyện Phổ Hiền viên mãn, hoàn toàn xuất hiện trong thế giới Cực lạc ở Phương Tây, đây gọi là Bồ tát hạnh, sự nghiệp của Bồ tát.

“*Những Bồ tát như vậy*”, đây là những Bồ tát từ thế giới mười phương đến thế giới Cực lạc, “*đầy đủ trí và nguyện, giới cả hành và giải nên đều đầy đủ gốc của các công đức*”. Đầy đủ các gốc công đức, câu này dưới đây có một chú giải, “*chỉ nguồn gốc của tất cả công đức*”. Cội gốc công đức từ đâu mà có? Từ đại trí, đại nguyện, đại hạnh, đại giải, từ đó mà có, họ thật làm.

“*Kinh Thắng Man Bảo Quật*” nói: Đây là lời giải thích thế nào là công đức, đức tức là được, ngày xưa hai chữ này được dùng chung, nghĩa là quý vị thực sự có được, được gì? “*Được công tu hành*”. Cho nên ở đây luôn tiện nhắc nhở quý vị, thật sự đạt được công tu tập gọi là công đức, thông thường đem tiền để làm việc tốt không phải là công đức. Đem tiền để làm việc tốt đó là phước đức, không phải công đức.

Chúng ta nhớ lại ngày trước, khi tổ sư Đạt Ma vừa đến Trung Quốc gặp Lương Võ Đế, Lương Võ Đế là một đại người hộ pháp của nhà Phật. Nghe nói có một cao tăng Ấn Độ đến Trung Quốc thì vô cùng hoan nghênh. Mời Ngài gặp mặt, khi gặp nhau, ông rất đỗi ý, nói với tổ sư Đạt Ma rằng ông ta một đời làm những việc hộ trì Phật Pháp, đã xây được hơn bốn trăm tám mươi toà đạo tràng cho Phật Pháp, tức là tự viện, dùng sức lực của quốc gia để thực hiện. Chỉ cần có người xuất gia là vua vui mừng, ông hộ pháp, ông cúng dường mười mấy vạn người, thật là đại hộ pháp số một của Phật giáo. Vua thỉnh giáo nói tổ sư Đạt Ma: “*công đức của tôi có lớn không?*” Trong lòng vua nghĩ tổ sư Đạt Ma nhất định sẽ khen ngợi ông ta, không ngờ rằng Tổ sư Đạt Ma nói với ông ta: “*Không có công đức gì*”. Nghe câu trả lời, vua nổi giận, đuổi tổ sư Đạt Ma về, tiễn khách, không nói nữa, tiễn khách. Tổ sư Đạt Ma đến chùa Thiếu Lâm diện bích, diện bích chín năm mới chờ được một vị như Huệ Khả, thật tuyệt vời, có người để truyền pháp được rồi.

Chuyện này nói lên điều gì? Công đức và phước đức là hai việc khác nhau. Lương Võ Đế tu được đó là phước đức, nếu ông ta hỏi chúng ta phước đức nhiều hay ít? Vậy thì rất lớn rất lớn, ông tu được là đại phước báo. Công đức thì sao? Không có công đức. Công đức là bản thân thực sự tu tập, ví dụ quý vị trì giới, trì giới thực sự có công phu sẽ đắc định, định đó chính là công đức. Tu định có công đức liền khai ngộ, khai ngộ là công đức tu định. Điều này không liên quan với việc quý vị đem tiền làm việc tốt, làm những việc tốt gì, sự nghiệp từ thiện gì cũng không liên quan! Đạo lý này quý vị nhất định phải hiểu. Rất nhiều người không phân biệt được công đức và phước đức. Nhưng trong công đức chắc chắn có phước đức, trong phước đức không có công đức, chúng ta phải hiểu rõ ràng, hiểu thấu đáo vấn đề này.

Thực sự trì giới, như học “*Đệ tử qui*”, “*Cảm ứng thiên*”, “*Thập thiện nghiệp*”, quý vị có công, tâm quý vị thanh tịnh, trí tuệ tăng trưởng, giúp quý vị phá mê khai ngộ, đoạn nghi sinh tín, đó là công đức. Nếu quý vị không chân tu thì lấy đâu ra công đức! Nhưng

điều đáng lo nhất của công đức là nóng nảy. Trong kinh Phật thường nói: “Lửa cháy rừng công đức”. Quý vị xem, tu được thật nhiều công đức, công đức là giới, định, tuệ, chỉ cần nổi nóng là xong. Tu công đức cả một đời, khi lâm chung lại sân si nổi lên, thế là mất hết. Bởi thế Tổ sư Đại đức dạy chúng ta: Khi lâm chung, phải chăm sóc, để cho họ đi một cách nhẹ nhàng, bình an, đừng để họ bực tức, đừng đụng chạm vào họ. Chiếc giường họ đang nằm, giường cũng không nên đụng vào, cũng nên đứng cách xa một tí, không nên đụng đến họ, tại sao vậy? Đụng vào sợ họ sẽ đau đớn, họ liền sinh tâm oán hận, như thế sẽ rắc rối. Lúc lâm chung nếu nổi lên nóng giận, vừa không hài lòng, liền đọa vào địa ngục. Vấn đề thông thường này không thể không biết. Khi lâm chung phải ra đi một cách an lành. Khi đã tắt thở, trong kinh Phật dạy, phải tám giờ sau mới đụng đến họ, lúc đó mới thay quần áo, tắm rửa cho họ, có thể đụng đến họ. Trong vòng tám tiếng, không được đụng vào họ, muốn an toàn hơn thì phải sau mười hai tiếng. Lúc đó thần thức họ mới thực sự rời đi, rất nhiều người không nắm vững vấn đề này.

Ngày nay lúc bệnh đều ở bệnh viện, bệnh viện thấy bệnh nhân nguy cấp liền cấp cứu, như thế là hồng, khi cấp cứu giống như đang ở địa ngục vậy, người đau đớn, họ rất hận quý vị, vì thế người ngày nay không thể chết. Khi chết ở bệnh viện, rất có thể họ đọa vào địa ngục, như thế làm sao được! Bởi thế, sự việc này, người không học Phật không biết được. Người có học Phật hiểu rõ. Khi mất nên đến ở đâu? Tốt nhất là đạo tràng nhà Phật, vì sao vậy? Mọi người đều hiểu, biết cách chăm sóc quý vị. Khi gần mất, người thân trong gia đình nên cách li họ ra, vì sao vậy? Sợ họ có thân tình, đến lúc đó chịu không được lại khóc la ầm ĩ, như thế sẽ ảnh hưởng đến việc vãng sanh của người này. Họ lại động lòng, quyến luyến không đành lòng, cuối cùng niệm Phật một đời uổng công rời.

Những thường thức này bà con quyến thuộc ngày thường phải thường nói đến, để cho mọi người đều biết. Lúc lâm chung mới có thể bình tĩnh mà đi được, không nên làm chướng ngại. Đó thật là báo ân. Người thân quyến luyến, lại ồn ào khóc lóc, đó là hại họ, đưa họ vào ác đạo, toàn là sai hết.

Bổn là nguồn gốc; nguồn gốc là Phật tánh vốn có đủ của chúng sanh. Đây là nói rõ thêm về nguồn gốc. Nguồn gốc của công đức là chân tâm của chúng ta, tự tánh của chúng ta.

“*Kinh Viên Giác*” nói: nguồn gốc thanh tịnh là đại viên cảnh. Tức là nguồn gốc thanh tịnh như một tấm gương lớn, vì thế Tướng Tông gọi là A lại ya, chuyển A lại ya thành đại viên cảnh trí. Khi mê thì đại viên cảnh trí là A lại da, giác ngộ rồi trở thành Đại viên cảnh trí. Vì thế bản thể của A lại ya đích thực là nguồn gốc, chỉ vì mê mà không giác, đây là Phật tánh vốn có của chúng sanh. “*Viên Giác Lược Sơ Tự*” nói rằng: “*Là nguồn gốc của chúng sinh nên gọi là tâm địa, lại bổn là bổn cực, lí thể của pháp tánh,*

là căn bản cội gốc của pháp nên gọi là bốn cực”, ở đây nói vô cùng hay, lí thể của pháp tánh, danh từ của triết học hiện tại gọi là bản thể. Triết học nói là bản thể, chính là căn bản của tất cả các pháp trong vũ trụ. Tất cả các pháp này từ đâu mà có, cũng phải có một cái gốc chứ, có nguồn gốc không? Danh từ để gọi nguồn gốc đó là bản thể, nhưng có nhiều cách gọi đối với bản thể, nhưng không thể làm người ta hài lòng. Cho nên rốt cuộc bản thể là gì, đến nay vẫn là một dấu hỏi. Nhưng trong kinh Đại Thừa nói rất rõ ràng, chính là chân tâm, chính là bản tánh, vì sao vậy? Vì có thể sinh ra vạn pháp. Tất cả pháp, ngay cả hư không, pháp giới hư không tất cả pháp đều từ đó mà sinh, đều từ đó mà hiện, có thể sinh, có thể hiện. Nhưng bản thân của nguồn gốc thì không có gì cả, trong giáo lí Tịnh độ gọi nó là Thường tịch quang. Vì thế trong tứ độ thì Thường tịch quang độ là bản thể, chính là bản nguyên. Nó không có gì cả nhưng nó có thể sinh vạn pháp. Vì sao nó có thể sinh vạn pháp, vạn pháp được sinh lúc nào? Trong kinh điển Đại thừa nói rất rõ ràng, nói rất thấu đáo, nhưng người thực sự nghe hiểu được lại không nhiều.

Cách nói này đã được nhà khoa học ngày nay chứng thực rồi, đó là một việc tốt!

“Kinh Hoa Nghiêm”, quốc sư Hiền Thủ đã viết một bài luận văn có tên *“Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tân Hoàn Nguyên Quán”*, bản luận này gồm sáu đoạn, ba đoạn trước nói về khởi nguyên vũ trụ, thảo luận một vấn đề quan trọng nhất của triết học, đó là vũ trụ từ đâu mà có? Đoạn thứ nhất nói về bản thể, *“tự tánh thanh tịnh viên minh thể”*, bản thể của vũ trụ vạn pháp, nó có thể sinh, có thể hiện. Phần thứ hai nói rõ về sự xuất hiện của toàn vũ trụ, sự xuất hiện của bản thân, tôi từ đâu mà đến? Tôi và vũ trụ đồng thời xuất hiện, không trước không sau, sinh ra cùng lúc. Con người không phải loài vượn tiến hoá, nếu là vượn tiến hoá thì tại sao bây giờ chúng nó không thành người? Không phải như thế. Đạo lý này rất sâu sắc, nhưng *“Hoàn nguyên quán”* đã nói rất chi tiết, rất rõ ràng, đó là nhất niệm bất giác, vì sao nó được sinh ra? Vì trong tự tánh của nó vốn đã đầy đủ, tất cả vạn pháp vốn tự đầy đủ, nó không khiếm khuyết gì cả. Khi không sinh, nó giống như màn hình tivi, khi không bắt được sóng thì không thấy gì cả, khi bật máy lên, những hình ảnh trong kênh sóng đều xuất hiện, xuất hiện cùng lúc. Không thể nói cái này trước, cái kia sau, không phải, xuất hiện cùng lúc, đó gọi là nhất thời đồng hiện, đều trong một niệm. Thời gian của một niệm rất ngắn, Bồ tát Di Lặc cho biết: *“Một búng ngón tay có ba mươi hai ức trăm nghìn niệm”*. Ngày nay chúng ta nói thời gian đều dùng giây để làm đơn vị, khoa học dùng đơn vị là giây, một giây chúng ta có thể búng tay được bao nhiêu lần? Một giây tôi có thể búng được bốn lần, tôi tin có người sẽ búng được nhiều hơn. Nếu một giây búng được năm lần thì có được một nghìn sáu trăm triệu, một giây có một nghìn sáu trăm triệu lần sinh diệt, chúng ta không thể biết được, vũ trụ từ đó mà sinh, vũ trụ xuất hiện từ đó.

Khi nó vừa xuất hiện là cõi Thật báo, vì sao vậy? Khi nó vừa động thì hiện tượng xuất hiện, lúc nó chưa phân biệt, không có chấp trước. Nhưng rất nhanh, tốc độ cực nhanh, nó liền khởi lên phân biệt, khi khởi phân biệt thì pháp giới Tứ thánh xuất hiện, cũng rất nhanh nó liền khởi lên chấp trước, có chấp trước rồi thì lục đạo xuất hiện, cho nên cả vũ trụ này hình thành chỉ trong chưa đầy một giây. Vũ trụ đã xuất hiện.

Ngày nay nhà hiện đại lượng tử học mới phát hiện vấn đề này. Vì thế chúng ta có lí do để tin; hai, ba mươi năm sau Phật giáo không phải là tôn giáo, mà Phật giáo là một thứ khoa học cao cấp, triết học cao cấp trên cõi đời này. Vấn đề này chính là vấn đề đang được triết học và khoa học theo đuổi mấy trăm năm nay, nhưng không thể giải quyết.

Ngày nay khoa học đã có những bước tiến bộ, Phật giáo gọi đây là biên duyên của khai ngộ, bởi vì nó đã tìm ra A lại ya, đây là một vấn đề rất khó. A lại ya xuất hiện khi một niệm mê lầm, ba tướng nhỏ của A lại ya được các nhà khoa học ngày nay nói rất cụ thể, tướng nghiệp của A lại ya, danh từ khoa học gọi là năng lượng. Chuyển tướng của A lại ya gọi nó là tin tức. Tướng cảnh giới của A lại ya gọi là vật chất. Vì vậy năng lượng, vật chất, tin tức chính là nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng của A lại ya. Đối với Phật Pháp đây là một tín hiệu vô cùng tốt. Nhà khoa học đã chứng minh, mọi người không thể bàn cãi nữa, đã tin tưởng rồi. Vậy thì trong kinh Phật giảng không đúng sao? Không sai chữ nào cả, mỗi chữ mỗi câu đều chân thật, một thứ tốt như vậy, có thể giúp chúng ta giải quyết tất cả mọi vấn đề. Ngày nay người ta lại xem nó là mê tín, không chịu học tập. Tôi cho rằng chúng ta chịu thiên tai, quá oan uổng, quá đáng tiếc. Cho nên hi vọng những vị đồng tu thực sự hiểu rõ ràng, thật sự nỗ lực làm gương, để mọi người nhìn vào cho rõ ràng, đặc biệt là khiến những nhà khoa học nhận thức rõ ràng, làm cho khoa học từ vật lý quay trở về với tâm lý, vấn đề mới có thể giải quyết được. Vì sao vậy? Vật chất, cở sở của vật chất là tâm niệm, đó là gì? là vấn đề tâm lí. Tâm lí có thể thay đổi vật lí, nhưng vật lí không thể thay đổi tâm lí, đây lại là một tầng nghĩa sâu hơn. Vì vậy phương hướng sai rồi thì hậu quả sẽ khó lường.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 443

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Liên Hải

Thời gian: 08.06.2011

Địa điểm: Tỉnh Tông Cương Sơn, Nhật Bản

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống.

Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải”, trang 557, bắt đầu xem từ hàng thứ 7, xem từ “Kinh Viên Giác” vân, “Kinh Viên Giác” nói: *Bốn nguyên thanh tịnh đại viên cảnh*, nghĩa là bốn nguyên thanh tịnh như tấm gương lớn. Trong tác phẩm “Viên Giác Lược Sớ Tự”, Bùi Hưu viết: “*Là nguồn cội của chúng sinh nên gọi là tâm địa, lại bốn là bốn cực, lí thể của pháp tánh, là nơi tận cùng căn bản của pháp nên gọi là bản cực*”. Đây là những gì Niệm Lão dẫn chứng “Kinh Viên Giác”, là một đoạn trong chú giải. “*Bản nguyên thanh tịnh đại viên cảnh*”, đây là kinh văn, là một câu kinh văn, ý nói là bản nguyên thanh tịnh, bản nguyên là tự tánh, tự tánh là thanh tịnh. Đại sư Huệ Năng năm xưa lúc kiến tánh, nêu ra một câu báo cáo: “*Đâu ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh*”, thực sự kiến tánh.

Tự tánh là chân tâm, là tâm thanh tịnh, vốn không nhiễm mảy may bụi trần. Hiện tại chúng ta có bị nhiễm ô không? Không có. Dù có tạo tội ngũ nghịch, thập ác, đoạ vào địa ngục Vô gián thì chân tâm vẫn không nhiễm ô, vì thế nó gọi là chân.

Nhiễm ô là gì? Ô nhiễm là vọng tâm, không phải chân tâm, vọng tâm được gọi là A lại ya. A lại ya ô nhiễm còn chân tâm thì không, nhưng chúng sinh trong thập pháp giới quên mất chân tâm, có chân tâm nhưng bị mê mất vì thế nó không phát huy tác dụng. Cái khởi tác dụng là vọng tâm, đây gọi là phàm phu. Nếu chân tâm phát huy tác dụng đó gọi là Bồ Tát, vấn đề này chúng ta phải nhận thức rõ ràng. Chân tâm khởi tác dụng là Bồ Tát, A La Hán, Bích Chi Phật. Trong Kinh giáo gọi đây là Quyền giáo Bồ Tát. Thậm chí Phật trong thập pháp giới đều còn dùng vọng tâm, không phải chân tâm. Làm việc bằng chân tâm, thì không thấy thập pháp giới nữa, tức không có nữa, như mộng huyễn, bọt nước. Vì thế thực sự dùng chân tâm, khi nào làm việc bằng chân tâm thì bản thân quý vị biết được, khi đã vượt khỏi thập pháp giới thì biết mình đang dùng chân tâm, nhưng ở pháp giới tứ thánh vọng tâm được dùng đúng đắn, hoàn toàn phụng hành lời dạy của chư Phật, Bồ Tát, không vi phạm. Đây là cách dùng đúng đắn ở pháp giới Tứ thánh. Vì vậy cảnh giới đó cũng rất thanh tịnh, chúng ta gọi nó là Tịnh độ.

Tịnh độ là danh xưng đối lập với Lục đạo. Lục đạo ô nhiễm, không thanh tịnh; pháp giới Tứ thánh thanh tịnh không ô nhiễm. Nhưng cả hai đều dùng vọng tâm, dùng 51 tâm sở của bát thức. Những người lục đạo phàm phu chúng ta không nghe lời, nghe rồi không chịu làm, gọi là trước vâng lời nhưng sau không làm. Về bên ngoài, giả bộ giống như một người đệ tử Phật, bên trong vẫn khởi tâm, động niệm, hoàn toàn trái ngược với lời dạy của Phật, vẫn còn tự tư, tự lợi, theo danh văn, lợi dưỡng, vẫn cứ tham, sân, si, mạn, nghi, chưa chuyển đổi trở lại, đây là Lục đạo chúng sinh. Tuy đã học Phật nhưng cứ tạo nghiệp, vẫn chịu quả báo, không ra khỏi Lục đạo. Thực sự muốn vượt khỏi Lục đạo, Phật Di Đà từ bi. Phật biết rằng cắt đứt phiền não rất khó, cho nên Tịnh Tông không cần cắt đứt phiền não, không đoạn phiền não nhưng phải không chế phiền não, là có thể vãng sinh. Không chế được chính là đè phiền não xuống. Đè nó xuống, tuy có nhưng không phát huy tác dụng, thuật ngữ Kinh điển gọi là “bất hiện hành”, chúng ta gọi là không phát huy tác dụng, là có thể vãng sinh. Nếu lúc nào phiền não cũng hiện hành thì niệm Phật cũng không vãng sinh, điều này phải hiểu rõ. Làm sao để hàng phục? Khi phiền não vừa khởi liền đổi thành A Di Đà Phật, đây gọi là đè xuống. Niệm đầu là phiền não, nhưng niệm thứ hai là A Di Đà Phật, đây là cách đè nén nó xuống, đây gọi là biết niệm Phật, đây gọi là công phu niệm Phật đặc lực. Khi gặp thuận cảnh, liền sinh tâm hoan hỷ, sanh tâm tham ái. Đây là phiền não khởi hiện hành, đó là tạo nghiệp. Hoan hỷ sẽ tạo nghiệp gì? Nghiệp trời, người. Nghịch cảnh trong tâm không vui, lúc bực bội lại nổi nóng. Đổi thành một câu A Di Đà Phật liền đè xuống. Bực bội tạo ra nghiệp gì? Tạo nghiệp địa ngục. Khởi niệm tham là tạo nghiệp quỷ đói, là loài quỷ.

Ngu si, là không có khả năng phân biệt đúng sai, thiện ác. Thực ra thì nhiều lắm, bao gồm cả chúng ta ở trong đó. Đây là ngu si, ngu si là loài súc sinh. Cho nên phải cẩn thận với tham, sân, si, vì nó là nhân tố dẫn đầu của ba ác đạo, quý vị xem đáng sợ biết bao! Ý niệm này vừa khởi, niệm thứ hai là câu A Di Đà Phật, vì thế cổ đức đã dạy: “*Không sợ niệm khởi mà chỉ sợ giác chậm*”. Giác chậm là sao? Quý vị tiếp tục tạo ác nghiệp, niệm ác liên tục nhau, điều này rất nguy hại, đây là tạo nghiệp. Niệm ác vừa nổi lên, không liên tục, lập tức ngừng nó lại, dùng danh hiệu Phật thuận tiện hơn gì hết. Thực sự, trong tám vạn bốn nghìn pháp môn thì niệm Phật là pháp môn thuận tiện nhất, hơn nữa là pháp môn phương tiện thù thắng nhất, vậy không niệm Phật sao được? Bởi vậy, bản thân bình tĩnh suy ngẫm, nếu ta không niệm Phật, thì ý niệm của chúng ta từng niệm nối tiếp từng niệm? Quán sát những niệm này, thì rốt cục niệm thiện nhiều hơn hay niệm ác nhiều hơn? Quý vị nên nhớ kỹ niệm thiện thì ở nơi tam thiện đạo, niệm ác thì ở trong tam ác đạo. Tự tư, tự lợi, lợi mình hại người, thì chắc chắn đó đều là niệm ác, toàn ở trong ác đạo. Bản thân ta không có, mỗi tâm mỗi niệm đều vì nhân

dân phục vụ. Đó là niệm thiện, tam thiện đạo, chưa ra khỏi luân hồi Lục đạo, điều này không thể không biết.

Phật dạy chúng ta tu tịnh nghiệp, niệm Phật là tịnh nghiệp, tịnh nghiệp đầu tiên trong tịnh nghiệp. Phật A Di Đà Tam thiện đạo không có nữa, không tương ứng với tam thiện đạo, cũng không tương ứng với tam ác đạo, nó tương ứng với chỗ nào? Tương ứng với thế giới Cực lạc, tương ứng với Phật A Di Đà, quý vị xem thù thắng biết bao. Cho nên, nhớ Phật niệm Phật, hiện tại, tương lai nhất định thấy Phật.

Bồ Tát trong mười phương cõi nước của tất cả chư Phật ba đời; Nhị thừa, trời, người, có ai là không muốn thấy Phật A Di Đà? Không thấy được, người niệm Phật có thể thấy được, chỉ cần quý vị thật niệm, thực sự không chế được phiền não. Niệm Phật mà không chế ngự được phiền não thì chỉ kết thiện duyên, trồng thiện căn với Tịnh Tông, đời này không thể thành tựu, việc thành tựu chỉ có trong kiếp sau, đời sau. Nếu quý vị hỏi kiếp nào mới thành tựu? Kiếp nào danh hiệu Phật có thể không chế được phiền não, kiếp đó sẽ thành tựu. Hiện tại quý vị không chế được, thì hiện tại quý vị thành tựu. Hiện tại không thể không chế được thì kiếp sau, đời sau, vậy thì phải chịu vô lượng vô biên khổ nạn.

Kiếp này nhân duyên thù thắng gặp được Tịnh Tông, gặp được nhân duyên tốt đẹp như thế, thì nên kiên trì buông bỏ tình chấp, dùng câu danh hiệu Phật để chế ngự ý niệm, việc vãng sinh của quý vị có thể thành tựu, công phu học tập của quý vị mới có hiệu lực. Trong quá trình học tập, điều quan trọng nhất đó là kinh giáo. Phật, Bồ Tát không trú thế nữa, kinh điển vẫn còn ở thế gian. Kinh giáo chính là trí tuệ, thần thông, đạo lực của Phật, Bồ Tát lưu lại trên thế gian này. Học tập kinh giáo chính là cách thân cận Phật, Bồ Tát đúng đắn, lời của cổ đức không sai tí nào. Nơi kinh giáo tồn tại tức là nơi có Phật. Câu này được nói trong kinh Phật, Phật ở đâu? Nơi nào có kinh điển thì nơi đó có Phật. Quý vị mở kinh quyển ra là quý vị có thể tiếp xúc với Phật. Nếu như chúng ta không chăm chỉ học kinh điển, chỉ học những nghi thức, nghi thức là những thứ bên ngoài, cái đó không có tác dụng gì. Bản thân không không được lợi ích, ngược lại còn sản sinh tác dụng phụ, tác dụng phụ thế nào? Làm cho xã hội đại chúng nhìn thấy chúng ta mê tín. Xã hội đại chúng phê phán Phật giáo là do chúng ta gây nên. Chúng ta trở thành những tội đồ của Phật giáo. Người phê phán có tội hay không? Người phê bình tội ít, tội lỗi của chúng ta mới nặng, bởi vì chúng ta gây ra nên họ mới phê phán. Nếu chúng ta làm đúng, họ sẽ tán thán, chúng ta làm không đúng, họ phê phán, chính tội lỗi này đáng phải đọa vào địa ngục vô gián. Chúng ta mới hiểu được sự nghiêm trọng vấn đề. Quý vị xem trong kinh điển Đại Thừa, kinh điển Đại, Tiểu thừa đều vậy, có vị Phật nào không giảng kinh, thuyết pháp? Có vị Bồ Tát nào không giảng kinh thuyết pháp? Tất cả đều không mệt nhọc hay nghỉ ngơi, giảng kinh thuyết pháp có nghi

ngôi, đó là A la hán, Bích Chi Phật. Họ và Bồ Tát không giống nhau. Tâm Bồ Tát là bình đẳng, A La Hán, Bích Chi Phật có tâm thanh tịnh, không có tâm bình đẳng. Thuyết pháp cho mọi người phải là lúc thích thú. Khi họ thích quý vị thì họ sẽ nói cho quý vị, không thích quý vị họ không nói cho quý vị. Vậy là có sự phân biệt.

Bồ Tát không phân biệt, quý vị thỉnh họ nói là ngài nói, quý vị không thỉnh họ nói, họ vẫn nói. Bồ Tát làm người bạn không mời của chúng sanh. Quý vị không mời họ, họ sẽ tự đến, lúc nào họ đến? Họ có thể quan sát, họ biết quý vị đời đời kiếp kiếp, biết khi nào duyên quý vị chín muồi họ sẽ đến. Duyên nghĩa là gì? Quý vị có thể nghe hiểu, quý vị nghe xong sẽ hoan hỷ, sẽ không phản ứng, như thế gọi là có duyên. Như thế mới cảm động được chư Phật Bồ đến. Nếu quý vị bài xích, quý vị cự tuyệt, không chịu y giáo phụng hành, Phật, Bồ Tát không đến. Họ chắc chắn sẽ không giúp quý vị tạo nghiệp. Bồ Tát chỉ giúp quý vị tích lũy công đức. Vấn đề này chúng ta phải nên biết, phải nên học tập.

“*Bổn nguyên thanh tịnh giống như tấm gương sáng vậy*”. Đây là lời của Thế Tôn nói trong “*Kinh Viên Giác*”: “*Bổn nguyên chính là tự tánh, cũng chính là pháp tánh*”. Tổ tiên người Trung Quốc có câu: “*Bổn tánh vốn thiện*”, cùng một ý nghĩa này. Vốn thiện đó chính là thanh tịnh như tấm gương sáng, đó là thiện, thiện hảo, thiện mỹ.

Trong “*Viên Giác Lược Sớ Tự*” có câu: “*Là bổn nguyên của chúng sanh*”, đây là nói pháp tánh, hoặc là tự tánh. Chân tâm là bản nguyên của chúng sanh, từ đó mà có chúng sanh, chúng sanh được sinh ra từ đó, vì thế mà gọi tâm địa. Địa là thí dụ, đại địa có thể sinh vạn pháp, cây cỏ hoa lá, ngũ cốc lương thực, đều từ đất mà sanh trưởng. Ví dụ chân tâm chúng ta có thể sinh, có thể hiện. Vạn sự vạn vật trong vũ trụ là do tâm địa sinh ra, hiện ra.

“*Lại nữa, bổn gọi là bổn cực*”, bổn cực nghĩa là gì? Là lí thể của pháp tánh, là cùng tận căn bản của pháp nên gọi là bổn cực. Chúng ta truy cứu vũ trụ vạn pháp từ đâu mà sanh ra? Sinh ra từ nguyên lý nào? Quý vị truy cứu đến cùng, sẽ phát hiện ra, nguyên lý hiểu rõ rồi, sự tướng cũng được sáng tỏ, đó gọi là cùng cực. Ngạn ngữ của Trung Quốc gọi là truy cứu tận gốc, hiểu rõ đến tận cùng.

Hiện tượng vật chất, xưa nay trong ngoài nước biết bao người đang tìm hiểu đến cùng. Vật chất rốt cuộc là gì? tinh thần rốt cuộc là gì? Gần đây, nhà khoa học nhà vật lý học người Đức Max Planck, đã nghiên cứu ra nguồn gốc hiện tượng vật chất. Ông đã có kết luận, chúng ta đã đọc được, đọc được kết quả nghiên cứu của ông. Ông ta nói: “trên thế giới căn bản không có cái thứ gọi là vật chất, vật chất là gì? Vật chất chỉ là một thứ ảo tưởng được sinh ra do ý niệm tích lũy”. Vì thế cơ sở của vật chất là ý niệm. Tin tức này đã gây chấn động, vì trước nay chưa ai biết được. Nếu như tin tức này là chân thật, thì

những thiên tai trên trái đất này chúng ta đã có cách thay đổi nó. Thiên tai trên trái đất là hiện tượng vật chất, mà cơ sở của vật chất là tâm niệm, ngày nay chúng ta nếu nắm vững được tâm niệm thì hiện tượng vật chất liền thay đổi được. Những lời của ông ta thật hay giả? Từ ba nghìn năm trước, trong kinh điển, Phật Thích Ca Mâu Ni đã nói như vậy rồi. Ba nghìn năm sau Max Planck cũng chỉ nói như thế, đã dùng phương pháp khoa học để chứng minh nó, chứng minh những kinh điển Đại Thừa chúng ta thường tụng, tụng như thế nào? Tụng nhưng không hiểu. Tụng những gì? “*Tất cả đều từ tâm tưởng sinh*”, điều này kinh điển thường nói thế.

“Kinh Hoa Nghiêm” nói, tất cả những hiện tượng vật chất: “*Do tâm hiện ra, biến hiện theo thức*”, chúng ta không biết đã đọc bao nhiêu lần, quý vị không hiểu lại dường như hiểu, quý vị nói họ hiểu nhưng thật ra họ không hiểu, vì sao vậy? Nếu thật sự hiểu rồi, thì vấn đề của bản thân đã được giải quyết. Thân tôi có một số bệnh, tật xấu, tôi liền có năng lực thay đổi nó, tôi dùng ý niệm để thay đổi nó, không cần khám chữa bệnh. Tình trạng sức khoẻ của chúng ta, dung mạo của chúng ta, đều có thể dùng ý niệm để thay đổi, không cần đi thăm mỹ viện, vì sao vậy? Tướng do tâm sinh. Ý nghĩ hay thì tướng mạo sẽ đẹp; ý tưởng lành mạnh thì sức khoẻ dồi dào; ý niệm tốt thì môi trường xung quanh chúng ta đều tốt đẹp; ý niệm lành mạnh thì sông núi đất đai tuyệt đối sẽ không có tai họa, nó lành mạnh, những câu này rất quan trọng!

Ba nghìn năm trước Phật đã nói, trải qua các thời đại mọi người đều biết, nhưng ai cũng hoài nghi, đều không dám hoàn toàn tin tưởng. Quý vị không thể nói họ không tin, họ tin, họ có thể nói nữa. Quý vị bảo họ tin, nhưng họ hoàn toàn không thực hiện. Họ mắc bệnh, vẫn đi tìm thầy thuốc, vẫn đi tìm thuốc, như thế là không tin. Thực tin thì họ có thể thay đổi, họ thực sự sửa đổi. Khi không sửa đổi được, vẫn còn phương pháp, phương pháp đó chính là kinh nghiệm của tôi. Ngày ngày đọc kinh, ngày ngày giảng kinh, giảng cho ai nghe? Giảng cho bản thân nghe, bản thân nghe nhiều lần, nghe mấy ngàn lần, mấy vạn lần, giả cũng trở thành thật. Diện mạo của quý vị tự nhiên thay đổi, thể chất tự nhiên thay đổi, môi trường cư trú thực sự không bị thiên tai nữa, quý vị liền phát hiện ra. Huân tập từng tí từng tí một, huân tập đến cuối cùng liền trở thành thật tin. Khi đã thật tin liền thật làm. Đức dụng của Phật Pháp Đại Thừa liền có mặt. chúng ta ngày nay không thể thấy những thứ trong kinh điển, là vì sao? Bây giờ chúng ta có thể hiểu nhưng không có chút công phu nào.

Phật A Di Đà phát bốn mươi tám nguyện, trải năm kiếp tu hành mới có kết quả. Chúng ta tu tập một đời một kiếp này, chưa được, thời gian ngắn quá. Ngài tu năm kiếp, thế giới này thành trú hoại không năm lần, thời gian dài như vậy, 48 lời nguyện này mới sản sinh hiệu quả. Ngày nay chúng ta phát nguyện vô ích, Vì sao vậy? Vì không có nền tảng tu học, nên nguyện này là nguyện rỗng, không sản sinh kết quả. Nguyện

phải có thực hành thực sự gia trì cho nó, sau nguyện phải có thực hành, nguyện đó mới phát huy tác dụng.

Vì thế A Di Đà Phật ở thế giới Cực lạc, mỗi nguyện đều tự nhiên thành tựu. Thế giới Cực lạc do 48 nguyện tạo thành. Thế giới Cực Lạc y báo chánh báo trang nghiêm đều không ngoài 48 lời nguyện. Vậy chúng ta mới hiểu được nguyện lực không thể nghĩ bàn. Nhưng nguyện và hành, thì hành vô cùng quan trọng. Không hành thì nguyện là giả. Có hành, nguyện mới thật. Hành viên mãn rồi, nguyện liền viên mãn. Cho nên lí thể của pháp tánh chính là chân như bản tánh. “Kinh Viên Giác” gọi nó là bốn cực. Bốn cực được nói trong “Kinh Pháp Hoa”.

Dưới đây dẫn chúng, “*Pháp Hoa Huyền Nghĩa*” viết: “*Pháp thân bốn cực vi diệu sâu xa*”. Đó là thành tựu của công đức, là thành tựu của công đức vốn có của tự tánh, nhưng vì công đức tự tánh vốn có của chúng ta, vì đánh mất tự tánh nên nó không khởi tác dụng, bây giờ phải nhờ tu đức, tu đức nghĩa là tu sửa lại công đức vốn có của tự tánh, là bản thân vốn có, vì mê quá nặng, bây giờ cần phản tỉnh, phải quay về căn bản, tìm lại tất cả những trí tuệ, đức năng, tướng hảo trong tự tánh của mình, như vậy là thành Phật rồi.

“*Từ đó có thể thấy, bốn là bốn tâm của chúng sanh*”, chân tâm của chúng sanh. Bản thân thực sự, trong kinh điển nói là “*bản lai diện mục khi cha mẹ chưa sinh*”, chính là cái đó, thứ này không sinh không diệt, tìm thấy nó, quý vị thành Phật, quý vị đại triệt đại ngộ.

“*Thực tế lí thể*”, thực là chân thực, lí tức đạo lí chúng ta ngày nay, thể nghĩa là có thể sinh, có thể hiện, nó là bản thể. Vạn sự vạn vật trong pháp giới, hư không giới đều sinh ra từ đó. Nó là cội, là gốc, vì thế nên gọi là “*Bản cực pháp thân*”. Nó không có hình tướng, nhưng nó có thể hiện hình tướng. “*Tức thực tướng chân như*”, “*Kinh Bát Nhã*” thường dùng bốn chữ “*chân như thật tướng*” này.

“*Đầy đủ các gốc công đức, tận cùng nguồn tâm vậy. Pháp thân an trú, nhập thật tướng các pháp vậy*”. Đầy đủ gốc công đức có ba nghĩa, tận cùng nguồn tâm là triệt chứng, nguồn tâm là tự tánh, chứng đắc triệt đế, không phải chứng từng phần. Chứng từng phần là Pháp thân Bồ Tát, họ chứng đắc nhưng chưa viên mãn. Như lai Diệu Giác họ chứng đắc viên mãn. Viên mãn gọi là triệt chứng, triệt đế chứng đắc.

An trú pháp thân, an ở đây là an toàn, an trú viên mãn nơi tự tánh, thành một thể với tự tánh, nó vốn là nhất thể, bây giờ mới hoàn toàn rõ ràng, hoàn toàn khế nhập, không còn mảy may trở ngại. Ngại là chướng ngại, cách là cách biệt, không còn nữa. Người xưa ví “*hoà hợp như nước với sữa*”, dung hòa vào nhau. Đây chính là tánh đức, tánh đức vốn là như thế, nó dung hòa với tất cả chư Phật Như Lai thành một thể; dung hòa với

chúng sinh trong mười pháp giới thành một thể; dung hợp với tất cả hiện tượng thành một thể. Ngày nay trong khoa học nói là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần và hiện tượng tự nhiên đều dung hòa thành một thể của. Nó thực sự là một thể. Đây chính là quả Phật cứu cánh viên mãn. Cảnh giới này được gọi “*Thường Tịch Quang*”. Cảnh giới này tiếng Phạn gọi là “*Đại Bát Niết Bàn*”, cũng gọi là “*Đại Quang Minh Tạng*”. Chúng ta muốn tìm về chính mình, tìm về căn nguyên cuối cùng chính là tìm về đây. Đến được nơi đây chính là viên mãn thành Phật, đến được nơi đây mới biết được tất cả chúng sinh trong khắp pháp giới hư không giới là chính ta, đó là tìm thấy rồi.

Hiện tại chúng ta đang còn có anh, tôi, người ta, thì chưa tìm được. Tuy đọc rất nhiều kinh điển Đại Thừa, dường như có tin tức như vậy, nhưng không thể chứng thực được. Công phu tu tập đến nơi rồi mới biết rằng đó là thật, không phải giả. Kinh Phật không nói dối, quý vị chứng thực rồi thì mới thực sự là nhất thể. Vì vậy tâm từ bi của Phật, Bồ Tát chính là tánh đức, từ bi của tự tánh, vô duyên đại từ, đồng thể đại bi. Quý vị nghĩ đến hai chữ đồng thể. Đồng thể ở đây nói là bản cực, bản cực bản tánh là đồng thể, như thế thì còn gì để nói!

Tự mình đối với chính mình mà còn có ác ý sao? Chúng ta dùng ác ý đối với chúng sanh, chính là dùng ác ý đối với chính mình, vì chúng sinh và bản thân là một. Khi chúng được cảnh giới này rồi thì gọi Pháp thân Bồ Tát, người này không ở trong mười pháp giới nữa. Người niệm Phật họ chắc chắn sẽ trú nơi cõi Thật Báo Trang Nghiêm của Phật A Di Đà. Bởi vì người ở cõi Thật Báo Trang đều biết mình và người là nhất thể. Hai cõi nước sau không có cảnh giới này, họ vẫn còn tập khí phân biệt, đến cảnh giới này tập khí mới coi như đoạn hết, chứng được bản cực.

An trú pháp thân tức là chứng đắc pháp thân, nhập vào thực tướng các pháp, biết được tất cả các pháp chính là bản thân, đó gọi là chân tướng, thật tướng là chân tướng.

“*Bồ đề giả*”, dưới đây giải thích hai chữ Bồ đề, “*An Lạc Tập*” viết: Bồ đề là tên Phật đạo vô thượng. Bồ đề là tiếng Phạn, dịch sang tiếng Trung Quốc có nghĩa là Phật đạo. Phật có nghĩa là Bồ đề, Phật có nghĩa là giác, Bồ đề là giác. Vô thượng Phật đạo, trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói: Diệu giác Như Lai mới là Phật đạo vô thượng, được gọi là đại Bồ đề. Người học Phật, trong kinh điển có một danh từ gọi là A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Câu này có thể dịch, hoàn toàn có thể dịch, nhưng nó không được dịch, mà vẫn dùng dịch âm tiếng Phạn. Điều này trong thể lệ phiên dịch thời xưa gọi đó là “tôn trọng nên không dịch”. Người học Phật câu những gì? Chỉ câu điều này, là câu mong A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, không phải cầu thăng quan phát tài, chỉ cầu điều này thôi. Câu này nếu dịch ra nghĩa là “vô thượng chánh đẳng chánh giác”. “A” dịch là “vô”, “nậu đa la” dịch ra tiếng Trung Quốc có nghĩa là “thượng”, “tam” là “chánh”, “miệu” là “đẳng”, “chánh đẳng”, cuối cùng là “tam bồ đề”, “tam” là “chánh”, “bồ đề”

là “giác”, dịch cả câu là “Vô thượng chánh đẳng chánh giác”. Người học Phật chỉ mong điều này. Quý vị còn mong cầu gì khác thì quý vị đã sai. Mong cầu thứ khác là những thứ gì? Đó là những thứ trong Lục đạo. Trong Lục đạo không có A nậu đa la tam miệu tam bồ đề, trong Tứ thánh pháp giới có tam bồ đề, tức là có Chánh giác, nhưng không có Chánh đẳng chánh giác. Vì thế chúng ta có thể nói, Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật trong Tứ thánh pháp giới đều là Chánh giác, chứ không phải là Chánh đẳng chánh giác. Chánh đẳng chánh giác phải phá vô minh, chứng pháp thân, chứng pháp thân mới được gọi là Chánh đẳng chánh giác. Ai là người Chánh đẳng chánh giác? Đó là bốn mươi một đại sĩ pháp thân trong “Kinh Hoa Nghiêm” đều gọi là Chánh đẳng chánh giác.

Vô thượng? Vô thượng là Diệu giác, chỉ có một chỗ. Diệu giác là thực sự thành Phật, Phật cứu cánh viên mãn. Còn Chánh đẳng chánh giác? Đó là phân chứng tức Phật. Chánh giác nằm trong Tứ thánh pháp giới, đó gọi là tương tự tức Phật, vẫn chưa thật sự, tương tự, giống Phật, không phải chân Phật, là Phật trong mười pháp giới. Đại sư Trí Giả tông Thiên Thai nói cho chúng ta vậy. Cho nên học Phật là để làm Phật, phải thành Phật. Thành Phật là thành như thế nào? Thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Chúng phải cầu điều này, đây chính là tông chỉ, mục tiêu tu học trong Phật pháp. Ở đây có ba giai đoạn, từ dưới nói lên trên. Thứ nhất là Chánh giác, tiếp theo là Chánh đẳng chánh giác, thứ ba là Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Giai đoạn thứ nhất là A La Hán và Bích chi Phật, quyền giáo Bồ Tát. Giai đoạn thứ hai là bốn mươi một vị pháp thân đại sĩ. Giai đoạn thứ ba Phật quả Diệu giác cứu cánh. Đây là ba học vị, người chứng được chánh giác, trong giáo lý Đại Thừa gọi họ là A La Hán. A La Hán là học vị thứ nhất, học vị thấp nhất, thành chánh giác. Học vị thứ hai, từ Viên giáo Sơ trú đến Đẳng giác, trong này có 41 cấp bậc. Họ chứng được là Chánh đẳng chánh giác, Bồ Tát. Vì thế nên Bồ Tát là học vị thứ hai. Cuối cùng, đây là học vị cao nhất, Vô thượng chánh đẳng chánh giác, danh xưng của học vị đó gọi là Phật Đà.

Chúng ta học Phật nỗ lực dần dần sẽ đi lên, đầu tiên chứng được là Chánh giác, thêm một bậc nữa là Chánh đẳng chánh giác, cuối cùng chứng được Vô thượng chánh đẳng chánh giác. Vì thế, Phật đà, Bồ Tát, A La Hán là danh xưng ba học vị trong Phật giáo học. Danh xưng này bình đẳng, ai cũng có thể lấy được. Vì sao ai ai cũng có thể lấy được? Phật dạy: *“Tất cả chúng sinh vốn là Phật”*. Nói cách khác, Phật khẳng định, chúng ta ai ai cũng vốn là Vô thượng chánh đẳng chánh giác, chỉ vì một niệm bất giác, mê lầm, mê mất bản tánh, khi mê rồi thì càng mê càng sâu, mê đến nông nổi này. Hình dạng hôm nay thật đáng thương, hoàn toàn không một chút trí tuệ, thứ ta có là gì? Phiền não, tập khí. Khởi tâm động niệm ai là người chủ nhân, ai là chủ chốt? Phiền não

làm chủ, tập khí làm chủ. Bản thân không phải là người nữa! Quý vị xem quý vị đáng thương biết bao.

Người là gì? Người là Phật. Phật, Bồ Tát từ bi giúp đỡ chúng ta khôi phục lại, khôi phục điều này gấp không được. Về lý thì trong một niệm, Phật với chúng sinh chỉ khác nhau trong một niệm, nói trên lý là vậy. Một niệm giác, chúng sinh liền thành Phật. Một niệm mê, Phật biến thành chúng sinh, chỉ trong một niệm. Nhưng một niệm này chúng ta không phản tỉnh được. Vì không phản tỉnh được nên Phật dạy chúng ta phải từ từ, buông bỏ từng tí một. Trải thời gian dài, từ từ quý vị sẽ buông bỏ được.

Hiện tại chúng ta học Phật, tu học theo Tịnh tông, có thể ngày trong đời này vãng sanh gặp Phật A Di Đà, chắc chắn không phải chúng ta mới bắt đầu tu học trong kiếp này, điều này không thể được. Trong quá khứ chúng ta đã từng tu hành rất nhiều đời, đời đời kiếp kiếp tu hành, tích lũy thiện căn phước đức, nên đời này lại gặp được. Gặp rồi, tiếp tục tu tập mới có tâm tinh tấn mạnh mẽ, thật tin, thực sự phát nguyện, không hoài nghi đối với thế giới Tây phương Cực lạc. Thực sự phát nguyện, thực tâm muốn đi, ngay trong kiếp này quả nhiên đi được rồi. Cội gốc thiện căn trong đời trước kiếp trước sâu dày, không có cội gốc đó thì không được. Cội gốc kém một chút, đời này nếu gặp được duyên, cũng được! Đây chính là điều đại sư Thiện Đạo nói: “Do gặp duyên không giống nhau”. Cội gốc kém một chút, gặp được duyên lành, gặp bạn hiền, gặp được đạo tràng tu học tốt, bạn đồng tu đồng học tốt dẫn dắt đi lên. Chuyện này cũng có nhưng không chắc chắn, chưa chắc quý vị đã gặp được, hoặc gặp được chưa chắc quý vị đã chịu làm, gặp người siêng tu thì duyên đó đã chín muồi, nhất định kiếp này sẽ được vãng sanh.

Còn một thứ chưa chắc chắn nữa, khi sinh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc rồi, quý vị được thượng thượng phẩm vãng sanh, hay hạ hạ phẩm vãng sanh, cũng do gặp duyên khác nhau, chắc chắn vãng sanh là định số. Quý vị sinh ở đẳng cấp nào là điều không chắc. Điều này là đại sư Thiện Đạo nói cho chúng ta. Chúng ta nghe xong rất hài lòng, nhất định đến thế giới Cực lạc. Thế giới Cực lạc là trường học, quý vị học từ lớp một từ từ học lên, hay là chen ngang vào? Đó là duyên phận, có người rất giỏi dang, chen ngang lại chen thẳng vào thượng thượng phẩm, vào lớp tiến sĩ luôn, vậy là thành Phật rất nhanh. Có người vào lớp một tiểu học từ từ học lên thôi, nhưng cuối cùng nhất định thành Phật. Chỉ là thành Phật sớm muộn không giống nhau mà thôi. Có người rất nhanh, có người rất chậm. Cho nên với bất kì người nào, chúng ta không được sinh lòng khinh mạn, không được coi thường người ta. Vì sao vậy? Nói không chừng họ chen vào đến thế giới Cực lạc. Lớp của họ cao hơn chúng ta, chúng ta không bằng họ. Quý vị chớ thấy họ hiện tại ngu ngơ, chúng ta cảm thấy mình rất thông minh, khi chúng ta vãng sanh, chỉ được vào lớp một học dần lên. Người ta không thông minh lại ngốc

nghech, họ vào lớp lại vào thẳng lớp tiền sĩ, đừng thấy mặt mà bắt hình dong, nước biển không thể đo lường, phải sanh tâm cung kính với tất cả chúng sinh. Điều này vô cùng có lý. Đối với bất kì chúng sanh nào, dù làm thiện hay làm ác, mình cũng phải cung kính.

Bồ Tát Phổ Hiền đã dạy chúng ta “*Lễ kính chư Phật*”, không thể không cung kính, không thể không cúng dường. Cúng dường là tu phước, người ít cúng dường phước báo ít, không phải là người đại phước báo. Phổ cúng dường sẽ được đại phước báo. Phổ cúng dường là gì? Có bao nhiêu cúng bấy nhiêu, không giữ lại, đem ra cúng dường hết. Sau đó mọi thứ sẽ trở lại hết, càng lâu càng nhiều, càng nhiều lại càng phải cúng dường. Càng ngày càng nhiều là sao? Đây là Phật Bồ Tát gia trì. Quý vị có tâm lớn, quý vị có nguyện lớn, chư Phật, Bồ Tát thành tựu cho quý vị, gia trì quý vị. Nếu tâm địa quý vị hẹp hòi, chỉ lo cho bản thân không quan tâm đến người khác, không tâm tâm tận lực giúp đỡ người khác, cúng dường đồ vật cho người, chọn thứ xấu hơn để cúng dường người khác, thứ tốt hơn để lại, đó là tâm lượng hẹp hòi, người này phước báo không lớn. Ngoài ra có một hạng người tâm lượng rộng hơn quý vị, phước báo của họ cũng hơn quý vị, những thứ tốt đẹp đem cúng dường cho người, những thứ không tốt dành lại bản thân dùng, người này phước báo lớn.

Vì thế quý vị phải nhớ một câu nói của Phật “lợi tha là thực sự lợi mình, lợi mình là thực sự hại mình”. Phật đối với chân tướng sự thật hiểu rõ triệt để. Chúng ta không biết, chúng ta luôn cho rằng mình thua thiệt, mắc lừa! Nhưng người xưa đã có câu: “Chịu thiệt là phước, bị lừa là trí tuệ”. Quý vị có thể tin được không? Người có trí tuệ họ tình nguyện bị lừa. Người không có trí tuệ, bị lừa thì oán hận, khởi tâm oán hận, tâm oán hận khởi lên thì đi đến đâu? Đến thẳng địa ngục, vì thế tâm hoan hỷ của họ không sanh khởi được, nên cần trí tuệ. Người có trí tuệ luôn luôn hoan hỷ, bị lừa cũng hoan hỷ, thua thiệt cũng hoan hỷ, vì sao vậy? Say này phước vô cùng, phước báo về sau lớn lắm. Tham chút lợi trước mắt, phước báo của bản thân dễ dàng hưởng hết, sau khi hưởng hết thì không còn gì. Bởi vì những gì quý vị có được đều không dùng phương thức chánh đáng, toàn dùng thủ đoạn bất thiện để đạt được. Nhưng những thứ có được vẫn là phước báo. Quý vị không có phước, dùng thủ đoạn bất thiện cũng không đạt được.

Quý vị làm ăn trộm, ăn cướp, mà quý vị không phước báo, thì chưa cướp được đã bị cảnh sát tóm đi rồi, vì quý vị không có phước. Quý vị có phước, những thứ cướp được, trộm được, quý vị còn có thể hưởng thụ, Vì sao vậy? Vì quý vị vẫn còn phước báo của mình. Nhưng phước báo của quý vị đã bớt đi một phần lớn mà quý vị không hay. Ví dụ quý vị vốn có được một ức phước báo, quý vị đi ăn trộm, ăn cướp của người ta, chỉ cướp độ vài triệu, quý vị đã thấy nhiều lắm rồi, và quý vị đã đánh mất mấy ức phước báo, thiệt thòi rất nhiều. Khi đã hiểu vấn đề rồi thì quý vị không còn tâm trộm cắp nữa,

đoạn luôn ý niệm lợi dụng người khác, đó chính là cội gốc phước đức của quý vị. Dùng thủ đoạn không đúng để chiếm đoạt của người khác, sẽ làm giảm phước báo của quý vị. Rất nhiều người không biết, ngày ngày làm những việc ngu ngốc này, ngày ngày đều mất phước, còn cho rằng bản thân phước báo rất lớn. Khi đã hưởng hết phước báo thì đóng cửa phá sản, ngay cả ngân hàng cũng phá sản, do hưởng hết phước báo rồi. Những chuyện này luôn bày ra trước mặt chúng ta, chỉ cần quý vị để tâm quan sát một chút quý vị đều có thể nhận ra, đều ngay trước mắt, không giả dối tí nào. Vì vậy người xưa có một câu nói rất hay: “Rộng rãi thì phước nhiều, hẹp hòi thì ít phước”.

Phước báu không ai có thể so sánh được với Phật, vì sao? Vì tâm lượng của Phật lớn, tâm bao thái hư, lượng khắp sa giới, cho nên phước báo của Phật vô cùng vô tận. Mỗi người chúng ta đều có phước báo như Phật, khi mê làm phước báo đó hoàn toàn không thấy nữa, không phải là không có mà là mê mất, mê mờ phá rồi thì nó hiện tiền. Cho nên tất cả những vật phẩm vật chất chúng ta cần trong cuộc sống, có cần thiết phải chiếm hữu không? Không cần thiết. Quý vị muốn chiếm hữu, chiếm hữu không được, nó không thuộc về quý vị, quý vị làm sao mà chiếm hữu? Dùng phương pháp chiếm hữu để có được, thực sự có được rồi vẫn là số quý vị đã có vậy. Quý vị xem có oan uổng không?

Ở đây có một cuốn sách, tôi nghĩ rất nhiều người đã xem qua, “*Khải tửn quân đoàn đông chinh Trung Quốc chi mê*”, quyển sách này ghi chép lại cuộc nói chuyện giữa người và ma. Caesar là một quân vương của đế quốc La mã. Ông ta sống cách chúng ta hai nghìn một trăm năm, hai nghìn một trăm năm trước, ông ta đã đưa một đội quân hơn một trăm ngàn binh sĩ định chinh phục Trung Quốc. Tướng quân thống lĩnh quân đoàn này là con trai thứ ba của ông này, thái tử thứ ba. Quân đoàn này bị đánh úp toàn bộ tại Trung Quốc, đều chết trong Trung Quốc, những linh hồn này đến bây giờ vẫn còn, vẫn rất mạnh mẽ, có linh hồn dựa vào thân một phụ nữ nông dân, kể lại câu chuyện này, rồi viết thành quyển sách như vậy. Quân đoàn này rất đáng thương, hiện tại là cô hồn dã quỷ lang thang khắp nơi. Họ gặp một vị Bồ Tát, vị Bồ Tát này chúng tôi nghĩ chắc là háo thân của Quan Thế Âm Bồ Tát. Họ gọi Ngài là Bồ Tát Lợi Tân. Bồ Tát nói với họ: Trung Quốc không phải của quý vị, quý vị đến đây làm gì? Ý nghĩa câu nói rất sâu sắc, dùng vũ lực chinh phục để có được đất đai, nhân dân. Là của quý vị, quý vị sẽ thống lĩnh được một thời gian. Không phải của quý vị, quân đội quý vị hùng cường như thế, tất cả đều bỏ mạng ở đây, không phải quý vị. Nếu là của quý vị thì không cần dùng vũ lực để chinh phục cũng thống trị được, tại sao vậy? Số mạng các quý vị đã có, quý vị có đức hạnh đó, có phước báo đó, đã có số phận đó. Trong số phận có thì sớm muộn gì cũng có, số mạng đã không chớ miễn cưỡng tìm. Con người lại cứ làm những việc đại đột đó, đoạ vào địa ngục chịu khổ, chịu nạn, vô cùng đáng thương. Những người áp vong kể câu chuyện này ra. Bây giờ đều qui y Tam Bảo, đều học Phật

rồi, họ mong xây dựng cho họ một ngôi miếu để họ có nơi cư trú, không phải làm cô hồn dã quỷ nữa, hi vọng có một đạo tràng để mọi người cùng nhau niệm Phật, cùng tu cầu sinh Tịnh độ.

Cư sĩ Tề Tố Bình, ở Cam Túc, chính là nơi mà họ đã chết, cuối cùng hết cách này tự sát tập thể, tức toàn quân bị đánh úp, nguyên soái tướng quân của họ cũng chết tại đó, ở nơi đó xây một ngôi miếu, có lẽ sắp hoàn thành rồi. Tề lão cư sĩ nói với tôi, khoảng tháng bảy năm nay ngôi miếu nay được xây xong. Họ có một đạo tràng để an cư niệm Phật. Điều này nói lên điều gì? Người không chết, chỉ thân xác chết thôi, linh hồn hai nghìn một trăm năm nay vẫn rất mạnh mẽ. Những người này từng đến gặp tôi, cũng là mượn thân, khi tôi đang ở Hồng Kông, đến nhờ tôi giúp đỡ. Lần đầu đến tìm tôi nhờ giúp đỡ, tôi đang ở nước ngoài, họ không thể ra nước ngoài, ma cũng có giới hạn. Họ ra nước ngoài cũng cần giấy thông hành, không có giấy thông hành họ không thể đi được, vì thế bây giờ không thể quay trở về La Mã. Thiên thần giữ biên giới không để cho họ đi. Tôi đang ở nước ngoài, tôi làm sao giúp đỡ họ? Tôi liền nghĩ đến cư sĩ Tề Tố Bình, tôi nói tin tức này với bà ấy, bà ấy đến hỏi thăm, đến Cam Túc hỏi thăm, gặp được người phụ nữ bị áp vong đó. Quả nhiên người bị áp vong, kể chi tiết tình hình xin bà giúp đỡ, đây là chuyện thật, không giả dối chút nào.

Tác giả cuốn sách này là một vị trưởng phòng ở phòng mặt trận thống nhất ở địa phương này. Ông hoàn toàn không tin chuyện này, đây là chuyện nhảm, nhưng sau năm, sáu lần tiếp xúc, liền cảm thấy đây là chuyện thật, không phải giả, tuyệt đối không phải là câu chuyện do người bị vong nhập soạn ra, không thể vậy. Ông ta cũng tốn rất nhiều công sức, tìm rất nhiều người để đối chứng. Ví dụ như lời bà ta nói là tiếng của người La Mã cổ, không ai nghe hiểu được. Ông tìm đến trường ngoại ngữ nhờ các học giả chuyên gia đến đó để phỏng vấn, chứng minh cô này nói thật, không phải lừa dối.

Cho nên nhân quả ba đời, quý vị không thể không tin. Nếu quý vị không tin, thì sau này hối hận cũng không kịp. Những tin tức này mang đến cho chúng ta một thông điệp, con người nhất định phải thành thật, phải chân thành, phải biết được vận mệnh. Vận mệnh có, sẽ có, không cần cưỡng cầu, đến lúc tự nhiên quý vị liền có. Vận mệnh không có, trăm phương ngàn kế cầu mong, cầu không được. Vậy là quý vị tạo rất nhiều nghiệp bất thiện một cách oan uổng. Con người nhất định phải giữ phép tắc. Nếu muốn phát tài, trong Kinh Phật đã dạy cho chúng ta nhiều phương pháp tốt, thế nào mới phát tài? Bồ thí của cải sẽ phát tài, bồ thí tiền của là nhân, được giàu sang phú quý là quả, tài được phát như vậy, đó là chân tài! Cho nên bồ thí, quả báo là càng bồ thí càng nhiều của cải. Cuối cùng Đức Phật dạy chúng ta đừng tích chứa của cải, đừng cất giữ những thứ đó, càng nhiều càng bồ thí, càng bồ thí càng có nhiều, càng nhiều càng bồ thí, luôn luôn bồ

thí, đừng nên cất giữ. Vậy thì của cải của quý vị không bao giờ cạn. Quý vị mới có thể giúp đỡ được rất nhiều chúng sanh nghèo khổ. Quý vị hiểu được đạo lý này.

Thông minh trí tuệ là nhờ bố thí pháp, khoẻ mạnh sống lâu là nhờ bố thí vô úy. Vô úy là tuyệt đối không làm tổn hại chúng sinh, vì thế không ăn thịt chúng sinh là bố thí vô úy. Quý vị không làm thương tổn chúng thì quả báo của quý vị là sức khoẻ sống lâu. Ba thứ quả báo mọi người ai cũng mong ước, nhưng họ không chịu tu nhân, như thế là sai rồi.

Quý vị thấy trong kinh điển, mỗi vị Phật, mỗi vị Bồ Tát, thậm chí Thanh văn, Duyên giác, tất cả những việc làm của họ đều là ba thứ bố thí này. Phật A Di Đà, xây dựng thế giới Cực lạc là bố thí của cải, thế giới Cực lạc dùng để làm gì? Tiếp dẫn chúng sinh trong tam đồ, Lục đạo đến thế giới Cực lạc để cầu học tập, đó là bố thí của cải. Ngày ngày giảng kinh thuyết pháp cho mọi người đó là bố thí pháp. Trong cả hai thứ kể trên đều có bố thí vô úy, vì vậy phước báo của Phật A Di Đà mới lớn như thế. Tất cả chư Phật đều không thể so sánh với Ngài. Ngài vui với điều này không chán, hoan hỷ làm, càng làm càng vui, càng làm thế giới càng trang nghiêm. Mỗi ngày người đến nơi đó học tập không biết bao nhiêu mà kể! Những điều này cũng tạo thành tấm gương tốt cho chúng ta thấy. Chúng ta phải phát tâm học tập theo Ngài.

Bố thí phải bắt đầu từ gần đến xa, trước tiên đối với người nhà rộng rãi khoáng khái, không có tâm ích kỉ, không có của riêng mình. Chăm sóc người nhà trước, sau đó đến bà con láng giềng, dần dần rộng ra mọi người xung quanh. Quan tâm đến bà con bè bạn, tiếp tục quan tâm đến tất cả chúng sinh khổ nạn. Cách làm của quý vị, không những được Tam bảo gia trì mà Long thiên thiện thần ủng hộ, quỷ quái yêu ma cũng nể phục quý vị. Họ không bao giờ quấy nhiễu quý vị, vì sao? Quý vị là người tốt. Yêu ma quỷ quái thường tìm đến những người nào? Người bề ngoài tốt nhưng tâm địa không tốt, họ sẽ tìm đến quý vị, đến quấy nhiễu, lí do vì sao? Quý vị vờ vịt, quý vị không thực tâm. Nếu quý vị sống thực, họ sẽ phục quý vị. Chúng minh lời dạy trong Phật Pháp: “mỗi người là người tốt, mỗi việc là việc tốt”, yêu ma quỷ quái cũng là người tốt, quý vị tử tế với họ, họ sẽ tử tế với quý vị, quý vị giả dối với họ, họ sẽ trả thù quý vị.

Vì thế Bồ đề là đại giác, thực sự giác ngộ, Bồ đề là tên gọi của Vô thượng Phật đạo.

“*Tu thắng Bồ đề hạnh*”, tu tập hạnh thù thắng vô thượng Phật đạo, là câu tiếp của câu trên, “*tức từ căn bản trí đến sai biệt trí; từ đại trí của Văn Thù mà khởi đại hạnh của Phổ Hiền, mà đức của Bồ Tát Phổ Hiền đoan chánh quy hướng thế giới Cực lạc vậy.*” Những câu này kết luận vô cùng hay.

Tu hạnh thù thắng của Phật đạo, Phật đạo thù thắng thực tiễn nơi thập độ của Bồ Tát. Trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói Thập độ. Thông thường Đại Thừa nói Lục Độ. Mọi

người đều biết Lục Độ, đó là bồ thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiên định, trí tuệ. Mỗi ngày Bồ Tát đều thực hiện những công việc này. “Kinh Hoa Nghiêm” dùng mười đại diện viên mãn. Vì thế từ Bát nhã độ khai phương tiện, nguyện, lực, trí, liền thành mười độ. “Bát nhã” là căn bản trí, “phương tiện” là thiện xảo phương tiện, “nguyện” là phát nguyện, giống như bốn mươi tám lời nguyện của Phật A Di Đà. Dùng nguyện thúc đẩy lúc đó mới sinh ra lực, “lực”, như ngày nay chúng ta gọi năng lực, nó có năng lực. Cuối cùng là trí, “trí” ở đây là tri thức. Sử dụng phương pháp này để bồ thí trí tuệ chân thực cho chúng sinh, để cho tất cả chúng sanh đều nhận được lợi ích ngay bây giờ.

“Kinh Hoa Nghiêm” giảng rất chi tiết về Thập ba la mật, Thập nguyện của Bồ Tát Phổ hiền. Bồ Tát dùng những phương pháp này thực sự lợi lạc cho hữu tình, giúp đỡ tất cả chúng sinh lìa khổ được vui.

Nhà Phật thường nói, “pháp luân chưa chuyển, trước chuyển thực luân”, thế giới Cực lạc cũng là ý nghĩa này. Chưa nghe Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp, được hưởng thụ cuộc sống vật chất ở thế giới Cực lạc trước, cần hiểu được mong muốn của chúng sanh, hiểu được mong cầu của chúng sinh, ăn mặc đủ mới biết vinh nhục, phải đảm bảo cuộc sống vật chất, mới nói đến chuyện học tập, họ mới yên tâm học hành. Cuộc sống chưa vững vàng, quý vị bảo họ đến học, họ không làm được, vì tâm họ đã yên đâu. Vì thế chúng ta phải làm sao giúp đỡ họ ổn định cuộc sống vật chất, trước phải bồ thí tiền của sau đó mới bồ thí giáo pháp, cuối cùng là bồ thí vô úy. Ba loại bồ thí này phải thực hiện thứ tự có trước sau. Tài sản là sức lực của mọi người, người xuất gia làm gì có tài sản? Do thập phương cúng dường, thập phương cúng dường chỉ cần bản thân mình không sử dụng, đem phân phát lại cho thập phương là bồ thí. Giống như tài sản của thập phương tập trung lại đây, ta có nhiệm vụ phân chia như thế nào cho hợp lí, thích đáng để mọi người đều được tốt. Trong thế giới ngày nay, trừ một số cách bồ thí thông thường, nếu thực sự muốn chánh pháp được dài lâu thì phải có những đóng góp cụ thể, đó là xây dựng đạo tràng.

Năm 1982, lần đầu đến Mỹ, tại San Francisco tôi gặp một số người bạn cũ, ngày trước chúng tôi cùng là học trò của thầy Lí, họ di dân đến Mỹ, sống tại chung cư dành cho người già, chung cư người già San Francisco, chung cư này trong thành phố. Chung cư này là lầu lớn, có khoảng hơn hai mươi tầng, mỗi căn hộ khá rộng, mỗi căn hộ bình thường hai đôi vợ chồng già có thể ở được, một phòng ngủ, một phòng khách, một nhà bếp, nhà kho, một balcon, khoảng mười lăm bộ Đài loan, mười lăm bộ rộng chừng nào? Một bộ bằng 36 thước, 36 thước Anh, thước vuông, mười bộ là 360 thước vuông phải không? Mười lăm bộ là hơn 400 thước vuông, hơn 400 thước vuông Anh, cho nên cũng không nhỏ, chỗ ở rất thoải mái. Trong mỗi tòa lầu hơn 400 căn hộ, qui mô tương đối lớn, có công trình công cộng, có hội trường lớn, giống như giảng đường vậy.

Chúng tôi giảng Kinh chính tại nơi đó, mở khóa giảng nơi hội trường đó. Tôi giảng ở đó một tuần lễ, tôi liền hiểu ra, tôi nói đạo tràng Phật giáo trong tương lai nên như nơi này vậy, vì sao vậy? Họ đã về hưu rồi, tuổi về hưu khoảng 55 tuổi trở lên, họ không làm việc nữa, đúng là lúc để nghe Kinh, niệm Phật, nghe pháp. Trong xã hội ngày nay, đạo tràng nên tổ chức như thế. Vì vậy tôi đã nghĩ đến những làng Di Đà, cách nghĩ về làng Di Đà bắt đầu từ đó. Người trẻ đang bận rộn học hành, mãi mê công việc, làm gì có thời gian để nghe Kinh? Không có thời gian. Chỉ đến sau khi nghỉ hưu, họ đã buông xuống tất cả, vậy mới dễ tu hành. Nếu họ không tu tập thì cảm thấy nhạt nhẽo, cuộc đời không còn ý nghĩa gì, lúc này họ nghe Kinh, học tập theo giáo dục của Thánh hiền thì khác, làm cho cuộc sống có ý nghĩa hơn, sanh cơ mới có thể phát sanh được. Vì thế tổ chức viện dưỡng lão là việc tốt, viện dưỡng lão chính là đạo tràng, trong đó có giảng đường, có niệm Phật đường, có trung tâm giải trí. Những thứ đó là gì? Công trình công cộng, nếu có được một thư viện nữa thì càng tốt. Trong giảng đường ngày ngày giảng kinh, có thể chiếu phim, mở đĩa, để cho trong hai mươi bốn giờ giảng kinh không bị gián đoạn, hai mươi bốn tiếng đồng hồ niệm Phật không gián đoạn. Trong một khu vực nhỏ đó, bất luận ở đâu đều có thể nhìn thấy, nghe được giảng kinh, nghe được niệm Phật. Trong một phạm vi nhỏ chính là thế giới Cực lạc, thế giới Cực lạc thu nhỏ. Đây chính là đạo tràng của thế kỉ 21, thế kỉ 21 không phải là tự viện, am đường, mà là hình thức của làng Di Đà, hình thức chung cư cho những người già.

Làng nghỉ hưu cho người già của Australia, vì đất nước Australia rộng lớn, đất đai nhiều mà, đất đai không đắt, nên môi trường sinh sống của họ giống như công viên vậy, vô cùng tốt đẹp, bên trong rộng rãi, cây xanh hoa cỏ nhiều, bố trí nhiều dòng nước, cây cầu nhỏ, thực sự là môi trường lí tưởng cho cuộc sống của người già. Nhưng lại thiếu thốn sự hưởng thụ tinh thần, hưởng thụ tinh thần nhiều thứ thì những thứ của Trung Quốc. Nếu không phát triển theo chiều hướng này, thì trong tương lai những môn nghệ thuật dân gian của Trung Quốc dần dần sẽ bị mai một, rất đáng tiếc. Vì thế nên bồi dưỡng những nhân tài nghệ thuật dân gian. Họ sẽ đến những nơi nào để biểu diễn? Chuyên môn đến chung cư người già, thôn Di Đà biểu diễn. Nếu quốc gia này có được vài nghìn thôn Di Đà, thì họ không phải bận rộn mà vui lắm sao, được đi biểu diễn khắp nơi. Đây là giáo dục tôn giáo, giáo dục luân lí, đạo đức, nhân quả, ở trong đây sắp xếp như vậy vô cùng lí tưởng. Việc này phải có người có phước báo lớn phát tâm xây dựng, bắt đầu từ những hạng mục nhỏ rồi từ đó nhân rộng ra, mười năm, hai mươi năm sau sẽ trở thành những đạo tràng khá qui mô, có tầm ảnh hưởng. Nhất định phải dần dần phát triển làm cho gốc rễ kiên cố mới làm cho tốt được, không thoáng chốc đã làm lớn được rồi. Phát triển nhanh chóng tệ nạn rất nhiều, không làm tốt được, “*dục tốc tắc bất đạt*”. Không có phước báo lớn như vậy, phước báo dần dần từ nhỏ bồi dưỡng lên càng bồi dưỡng càng lớn. Đó mới là phương pháp, là nguyên lí thành công. Đây đều

thuộc về tu hạnh Bồ đề thù thắng ở đoạn này nói, tu tập hạnh thù thắng Vô thượng Phật đạo.

“*Từ đại trí của Bồ Tát Văn Thù khởi đại hạnh Bồ Tát Phổ Hiền. Từ đức của Bồ Tát Phổ Hiền, mười đại nguyện vương dẫn chúng sinh về Cực lạc*”. Mục tiêu cuối cùng nhất định phải nơi thế giới Cực lạc, vậy mới đúng. Ở thế giới này, chúng ta có tạo sự nghiệp lớn bao nhiêu, nên biết chỉ là trạm đón tiếp của Thế giới Cực Lạc. Tương lai đều đưa đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Vậy mới có ý nghĩa. Vì vậy kinh không thể không đọc, kinh không thể không giảng, đọc rồi phải đi giảng nói, giảng cho ai? Giảng cho một người cũng được, giảng cho hai người cũng được, không câu nệ hình thức, ngày ngày không gián đoạn. Giảng mười năm như thế sẽ thành công, quý vị trở thành đại pháp sư. Đại pháp sư có nhất thiết phải đăng đàn thuyết pháp không? Không cần thiết, quan trọng nhất là gì? Là một phòng quay phim và mạng Internet, ở nơi nhỏ nhỏ này giảng, cả thế giới sẽ thu xem được, vậy là được rồi! Kiểu này thuận tiện quá, thính chúng nhiều ít gì cũng mấy trăm ngàn người, thông thường khoảng vài triệu người, thậm chí đến mấy chục triệu thính chúng. Đầu tiên luyện tập, luyện mười năm sẽ thành công.

“*Thọ kí, từ Phật nhận lời ký trong tương lai sẽ thành Phật*”, thọ kí nghĩa là Thế Tôn dự báo trước với quý vị, nhìn thấy quý vị hiện tại công phu tu hành thành tựu, liền có thể dự báo quý vị tương lai thời gian nào sẽ thành Phật, thành Phật ở thế giới nào, Phật hiệu gọi là gì, Phật đều sẽ nói cho quý vị, dự báo tất cả những thành tựu trong tương lai cho quý vị. Hiện tại quý vị đang tu nhân, sau này sẽ có kết quả, kết quả bản thân không biết, Phật biết được.

“*Nhân đủ trí tuệ, thệ nguyện cùng với các diệu hạnh đã nói ở trên*”, Phật sẽ thọ kí cho quý vị. Không có trí tuệ quý vị sẽ không có năng lực để thực hiện, không có thệ nguyện quý vị sẽ không có phương hướng, không có mục tiêu, quý vị rất khó có thành tựu. Nếu một người, trong cuộc đời họ có phương hướng nhất định, có mục tiêu nhất định, sớm muộn gì họ sẽ thành tựu. Con người trong đời không thể không có phương hướng, không thể không có mục tiêu, điều này rất quan trọng! Có phước báo lớn, ta nên cùng hưởng báo đó với tất cả chúng sinh, như thế phước báo đó mới càng lớn, lớn đến vô cùng vô tận. Phước báo của Phật A Di Đà là lớn nhất, Ngài đem phước báo của Ngài cho tất cả chúng sanh khắp pháp giới hư không giới cùng hưởng. Vì thế phước báo đó thù thắng không gì sánh được. Đây đủ ba điều kiện này, có trí tuệ, có phương hướng, có mục tiêu, lại thật làm, các diệu hạnh này chính là thật làm, “*nên chắc chắn được Phật thọ kí mà quả Phật viên mãn, nên gọi là thọ kí sẽ thành Phật*”. Chư Phật Như lai thọ kí cho quý vị, tương lai chắc chắn quý vị sẽ thành Phật.

“*Tịnh Ảnh Sớ*” viết: “Nêu trí và hạnh đó, thọ kí sẽ thành Phật”. Trong trí, hạnh này có nguyện, vì nguyện vẫn một câu có bốn chữ, nói trí, nói hạnh, có nguyện trong đó. Đây chính là thọ kí sẽ thành Phật.

“*Trong câu kệ Di Đà này, hai câu đầu là trí và nguyện, ba câu giữa là thắng hạnh do tu tập, câu cuối là thọ kí thành Phật, đó là diệu quả sở cảm mà có*”. Đây là bài kệ thứ hai trong Kinh.

Phản trước chúng ta đã học, “*Bồ Tát đạo cứu cánh, đầy đủ gốc công đức, tu thắng hạnh Bồ đề, thọ kí sẽ thành Phật*”.

Dưới đây là bài kệ cuối cùng, “*Thông đạt các pháp tánh, tất cả không, vô ngã*”.

“*Hội Sớ*” viết: Tất cả hữu tình và phi tình. “Phi tình” chúng ta thường nói “vô tình”. Hữu tình ngày nay chúng ta gọi là động vật. Vô tình là thực vật và khoáng vật, ngày nay khoa học dùng cách chia như vậy, còn Phật pháp thì chia hữu tình và phi tình. Ngày nay khoa học gọi là động vật, thực vật, khoáng vật.

“*Tịnh uest phàm thánh*”, tịnh uest tức nói y báo, môi trường trong sạch. Môi trường ô nhiễm là uest độ. Thế giới Cực lạc ở phương Tây là Tịnh độ, trái đất chúng ta đang sống là uest độ.

Chắc các vị cũng biết, hiện nay quả đất đã ô nhiễm rất nghiêm trọng, vì thế nên mới chịu nhiều thiên tai như vậy, nếu quả đất thanh tịnh thì không thể phát sanh những thiên tai này.

Phàm thánh là chánh báo, quên mất tự tánh là phàm phu; giác ngộ tự tánh là Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát là Thánh, chúng sinh Lục đạo là phàm. “*Tên gọi các pháp*”, bất luận là y báo hay chánh báo, tất cả kết hợp lại gọi là chư pháp.

Kế tiếp là phần giải thích về tánh, tánh là gì? “Tánh” có nghĩa không thay đổi, nghĩa bất biến, mãi mãi không thay đổi, mãi mãi không biến đổi thì gọi là tánh.

“*Lí của nó là thể vậy*”, lí là đạo lí, nguyên lí. Thể có nghĩa là năng y, là năng sinh, là năng hiện. Chư pháp là tất cả pháp. Phản trước chúng ta đã nói y báo, chánh báo, tịnh độ, uest độ, phàm phu, thánh nhân, đây là chư pháp. “*Chư pháp vốn đủ thể tánh, không bao giờ thay đổi*”, người minh tâm kiến tánh có thể thấy được.

Chúng mình cho chúng ta có đại sư Huệ Năng, tại Trung Quốc, thời đại nhà Đường. Khi minh tâm kiến tánh, Ngài đã trình một bài kệ, tức là nói Ngài đã thấy những gì? Ngài thấy được tự tánh. Hình dáng của tự tánh ra sao? Tự tánh chính là lí thể được nói ở đây. Tự tánh chư pháp chính là lí thể của chư pháp, lý thể hình dáng như thế nào?

Câu đầu tiên ngài nói là thanh tịnh, “*đâu ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh*”. Câu nói này nếu nói theo cách nói ngày nay của chúng ta, là không ngờ tự tánh vốn là thanh tịnh, là câu nói như vậy. Câu thứ hai, “*Không ngờ tự tánh vốn, không sinh không diệt*”. Không sinh không diệt là Đại bát niết bàn được nói đến trong giáo lí Đại Thừa. Bát niết bàn là tiếng Phạn, tiếng Ấn độ cổ, có nghĩa là không sinh không diệt, nó là vĩnh hằng, khi dịch sang tiếng Trung Quốc nó có nghĩa là tánh. Tánh nghĩa là không thay đổi, bất biến, vĩnh hằng. Câu thứ ba Ngài nói về tự tánh, “*vốn đã đầy đủ*”, tuy tự tánh không phải là bất cứ thứ gì, dường như thứ gì cũng không có, nhưng nó có thể sinh vạn pháp, có thể hiện vạn pháp.

Trong tự tánh đầy đủ trí tuệ, đức năng, tướng hảo, nhưng khi không đủ duyên nó không hiện. Nó có mặt bất cứ ở đâu, có mặt bất cứ lúc nào, quý vị không cách nào tiếp xúc được với nó. Đây là điều trong những kết luận thông thường, chúng ta hay nói, vì nó không phải là hiện tượng vật chất, nên những giác quan như mắt, tai, mũi, lưỡi, thân chúng ta không thể tiếp xúc được. Thứ mà mắt, tai, mũi, lưỡi, thân tiếp xúc được là hiện tượng vật chất. Nó không phải là hiện tượng tinh thần, nên thức thứ sáu chúng ta không nghĩ đến được. Nếu nó thuộc hiện tượng tinh thần thì thức thứ sáu chúng ta duyên đến được. Nó cũng phải là hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tự nhiên thì A lại ya có thể duyên được. Vì nó không phải là hiện tượng tự nhiên nên A lại ya không duyên được. Hiện tượng tinh thần thì thức thứ sáu, thức bảy có thể duyên được. Tuy tồn tại nhưng chúng ta không duyên được, không hay biết có thứ như vậy, nhưng nó là bản thể. Tất cả mọi hiện tượng, tất cả vạn sự vạn vật được sinh ra từ đó, từ đó mà biến ra, từ đó mà hiện ra. Những hiện tượng đó thiên biến vạn hoá. Thiên biến vạn hoá là tác dụng của thức, tức là phân biệt, chấp trước khởi tác dụng. Không phân biệt, chấp trước thì nó không biến hoá. Có phân biệt, chấp trước nó liền thiên biến vạn hoá.

Phật cách đây ba nghìn năm, những thứ ngày nay chúng ta cho là hiện tượng tự nhiên Ngài đã nói ra hết, và bây giờ khoa học hiện đại đã chứng minh đó là thật chứ không phải giả. Vì vậy thể tánh vốn có của các pháp không bao giờ thay đổi, “*cho đến thực tế của nó là lí thể*”. Đây chính là thứ mà trong triết học gọi là bản thể. Bản thể của vũ trụ vạn hữu.

“*Nhân duyên hợp thành, giả danh chư pháp*”, chư pháp là những hiện tượng chúng ta nói ở đây, những hiện tượng này từ đâu mà có? Do nhân duyên hoà hợp mà có. Cho nên Phật nói tất cả pháp gọi là duyên sinh, không gọi nó là nhân sinh. Trên thực tế phải có nhân, duyên, quả. Tại sao Phật chỉ nói duyên mà không nói nhân? Vì nhân là bình đẳng, nhân là thứ vốn có. Đại sư Huệ Năng nói về tự tánh: vốn tự đầy đủ đó là nhân, nhân là vốn có, nhưng nhân mà không có duyên thì nó không khởi tác dụng. Nhân nếu như đủ duyên, ba thứ hiện tượng lập tức khởi lên, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh

thần, hiện tượng tự nhiên liền sinh khởi. Cho nên duyên, không nói nhân mà nói duyên, vấn đề là ở chỗ đó.

Duyên sinh, cho nên giả danh các pháp, bởi khi duyên tụ thì có, khi duyên tụ hợp là có, hiện tượng có. Khi duyên tan thì không còn nữa, hình dáng không tồn tại nữa. Cho nên Phật dạy: “tất cả pháp rốt cục là không”, chính là từ điểm này mà nói.

“*Phàm có hình tướng, tất cả đều hư dối*”, không phải chờ đến khi duyên tan quý vị mới biết nó không còn, bây giờ đã không tồn tại, chỉ vì duyên tụ nên có mà thôi, làm gì có thật? Giống như một căn phòng, quý vị thấy căn phòng có không? Không có. Nếu quý vị biết nhìn thì căn phòng này là gì? Quý vị thấy bao nhiêu gạch, bao nhiêu ngói, bao nhiêu gỗ, bao nhiêu công trình, quý vị chỉ thấy chùng đó, gộp tất cả lại thì nó có, tháo rời tất cả ra thì nó hết. Vốn nó không có, bây giờ có dựng lên vẫn là không có, đó là quý vị thật biết nhìn. Quý vị nhìn thấy thực tướng các pháp. Phàm phu không biết nhìn, toàn nhìn giả tướng các pháp, chưa thấy được thật tướng. Thực tướng, từ trong cái có quý vị thấy được cái không có, chẳng qua đó là duyên tụ, duyên tán mà thôi. Cuốn kinh chúng ta nhìn thấy là có, kỳ thực người biết nhìn họ sẽ thấy những gì? Trong đó chỉ hơn trăm trang giấy mà thôi, tập hợp lại ở đây nên nói có, khi xé thì nó trở thành không, không lẽ phải chờ đến lúc xé mới biết nó không có sao? Không đợi xé ra ta vẫn biết nó không có, nó chỉ là những trang giấy chồng lên nhau ở đây, không phải thật.

Vì thế, những kiến trúc sư khi nhìn căn phòng, không giống với chúng ta, họ thấy trong đó có bao nhiêu tấn sắt thép, bao nhiêu tấn vật liệu, lúc bày ra trên đất, họ tính toán những thứ đó cho quý vị. Cần bao nhiêu ngày công họ đã tính sẵn, dựa theo bản vẽ để tính toán. Quý vị liền cho đó là có, giả có, không phải thật có. Thật là gì? Thật là vĩnh hằng bất biến. Hư không này là vĩnh hằng bất biến, có cũng không trở ngại nó, không cũng không trở ngại nó, đó là thật, không phải giả. Vì vậy hư không thuộc pháp vô vi, không phải pháp hữu vi.

Dưới đây phân viết trong ngoặc nói rất hay, “*nhân duyên hoà hợp nên hiện các pháp, thực đều hư vọng, chỉ là giả danh mà thôi*”. Hiện tại chúng ta đang được thân người, cơ thể là do nhân duyên hoà hợp, thân thể chúng ta thực sự có không? Nếu thật có thì phải vĩnh hằng bất biến, trẻ mãi không già, không suy, không chết, đó mới là thật. Sẽ có sinh, lão, bệnh, tử là giả, không phải thật.

Phật dạy chúng ta những thứ không phải thật đều buông bỏ hết, thứ thật thì phải nắm bắt nó, đừng để những thứ giả tướng bên ngoài đánh lừa.

“*Tự tánh tịch diệt, không thể nắm bắt nên gọi là không, vô ngã*”, đây chính là trí tuệ chân thực trong giáo lý Đại Thừa, nói cho chúng ta biết thực sự là vô ngã, sau vô ngã mới nói đến chân ngã cho quý vị. Có chân ngã, đây là giả ngã. Chân ngã là gì? Không

phải nhân duyên tụ hội, không liên quan đến duyên là thật, những thứ liên quan đến duyên đều giả hết.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 444

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Liên Hải

Thời gian: 08.06.2011

Địa điểm: Cương Sơn Tịnh Tông Học Hội – Nhật Bản

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi.

Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải” trang 558, hàng thứ sáu, bắt đầu đọc từ câu thứ nhất.

“*Nhân duyên hợp thành, giả danh chư pháp*”, bên dưới có một chú thích nhỏ. “*Nhân duyên hoà hợp, mà hiện các pháp, thật đều hư vọng, chỉ là giả danh mà thôi. Tự tánh tịch diệt, không thể nắm được, nên gọi là không, vô ngã*”. Lần trước chúng ta đã học đoạn này. Ở đây nói rõ, “*thông đạt tánh các pháp, tất cả đều không, vô ngã*”, bởi vì tất cả pháp đều do nhân duyên hợp thành.

Trong “*Kinh Kim Cang*” nói: “nhất hợp tướng”, nhất hợp tướng rất khó hiểu, ngày nay được khoa học chứng thực rồi, thực sự là nhất hợp tướng, cũng chính là nói tất cả hiện tượng vật chất, bất luận là động vật, thực vật hay khoáng vật. Dùng danh từ Phật pháp để nói, đó đều là những thứ cực nhỏ tổ hợp lại mà thành. Danh từ khoa học hiện nay gọi là lượng tử, tiểu quang tử, cũng có nơi gọi là vi trung tử, là những thứ này tổ chức mà thành. Đây là đơn vị nhỏ nhất của vật chất, không có thứ nào nhỏ hơn nữa, toàn là

nó tổ thành. Vì thế nhân duyên hoà hợp, đây chính là hợp thành, mà hiện các pháp. Tất cả các pháp trong vũ trụ, hiện nay chúng ta chia tất nó thành ba loại: động vật, thực vật và khoáng vật. Giáo lý Đại thừa chia nó thành hai loại, một loại là khí thể gian, một loại là hữu tình thể gian, đây đều thuộc về “nhất hợp tướng”. Duyên tụ thì nó hiện tướng, duyên tan thì tướng không còn nữa. Nên “thực đều hư vọng”.

Nói thật với quý vị, đó toàn là hư vọng. Trong “*Kinh Bát Nhã*” nói: “*Tất cả pháp đều không có, rốt cục không, không nắm được*”. Đây là chân tướng sự thực.

Trong Kinh Đại thừa thường nói: “*Đương thể tức không, liễu bất khả đắc*”, nhưng là giả danh mà thôi. Đây là nói về tướng, tiếp theo nói về tánh.

“*Tự tánh tịch diệt, thể bất khả đắc*”, tánh có, tánh là tướng tịch diệt; tịch là thanh tịnh, tịch tĩn; diệt là diệt phiền não, diệt tập khí. Trong “*Kinh Hoa Nghiêm*” nói: vọng tướng, phân biệt, chấp trước đều không tồn tại nữa thì gọi là diệt. Diệt là diệt tướng vọng của nó. Tướng hiện ra là vọng tướng, diệt vọng tướng của nó, chứ không phải diệt tánh. Tánh là thứ bất sinh bất diệt; tự tánh là bất sinh bất diệt. Thể của tự tánh không thể nắm bắt. Nó thật có, nhưng tại sao không nắm được? Vì nó không phải là hiện tượng, cho nên chúng ta không có cách gì để suy lường nó. Nó không phải là hiện tượng vật chất. Tiền ngũ căn của chúng ta không thể tiếp xúc được với nó. Nó không phải là hiện tượng tinh thần, nên thức thứ sáu, thức thứ bảy cũng không thể tưởng tượng ra nó, không thể tưởng tượng được. Nó không phải là hiện tượng tự nhiên nên a lại ya cũng không duyên đến được. Thông thường chúng ta nói, tám thức 51 tâm sở đều không duyên đến được, nó vẫn tồn tại, nó tồn tại mọi lúc, tồn tại mọi nơi. Trong kinh Phật nói với chúng ta, vấn đề này “chỉ chúng mới biết”. Chúng ngộ bằng cách nào? Buông xả nó liền hiện tiền, quý vị liền chứng được. Buông bỏ vọng tướng, phân biệt, chấp trước liền chứng được. Vậy chúng ta biết được khoa học, triết học vĩnh viễn không thấy được nó. Vì sao vậy? Khoa học, triết học đều chưa buông bỏ vọng tướng, phân biệt, chấp trước, cho nên không thể suy lường được. Nó là căn nguyên của vạn pháp, nó là bản thể của vạn pháp, nó có thể hiện, có thể sinh, a lại ya năng biến, tức là bất thức năng biến. Tự thể của nó thật có, nhưng không thể nắm bắt, nên gọi là không, vô ngã.

“Ngã, có hai loại”, tức là hai loại ngã, “Một là nhân ngã”, cả hai loại này đều là không, đều là không, vô ngã. “Phàm phu bất liễu”, bất liễu là không hiểu rõ, “năm uẩn hoà hợp giả hiện mà có nghĩa của ngã”, thân hiện tại của chúng ta đây, thân này là thân năm uẩn. Năm uẩn là sắc, thọ, tưởng, hành, thức. Sắc là hiện tượng vật chất. Thọ, tưởng, hành, thức là hiện tượng tinh thần. Thọ là cảm thọ, chịu khổ, chịu vui. Không khổ không vui thì gọi là vô kí thọ, đó cũng là thọ. Tưởng là tư tưởng, hành là niệm niệm liên tục, sẽ không gián đoạn, không bị cắt đứt, hành là tướng liên tục. Thức tức là

a lại ya, trong a lại ya có thể hàm chứa chủng tử của tất cả các pháp. Chủng tử không phải hiện tượng, không phải ba loại hiện tượng mà chúng ta đã học, nhưng đích thực có một thứ như vậy, chúng ta nói là ấn tượng. Chúng ta từ sáng đến tối, mắt thấy tai nghe đều đều lưu lại dấu ấn. Dấu ấn đó được lưu giữ lại trong a lại ya, a lại ya giống như kho tư liệu vậy. Đời đời kiếp kiếp vô lượng kiếp đến nay, những thứ do sáu căn, sáu thức tạo đều được lưu giữ trong a lại ya. A lại ya là một nhà kho lớn. Điều này trong kinh nói rất hay. Bởi vì trong kho tư liệu này, nó không phải hình tướng, không phải vật chất, nếu là vật chất thì e rằng nó có nhỏ hơn nữa, thì khắp cả pháp giới hư không giới cũng không dung nạp được. Quý vị liền biết A lại ya không thể nghĩ bàn, do nó không phải là hiện tượng vật chất. Nó có thể hiện, vì thân chúng ta là thân năm uẩn, sắc thọ tưởng hành thức.

“*Tâm Kinh*”, mọi người đều đọc rất thuộc. Mở đầu “*Tâm Kinh*”: “*Quán tự tại Bồ tát*” tức là Quán Thế Âm Bồ Tát, “*hành thâm Bát nhã ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không*”, nhân ngã là không. Quán Thế Âm Bồ Tát quán thấy năm uẩn đều không, phần trước chúng ta đã thể hội, luôn cho rằng thân người này là của bản thân chúng ta, bây giờ chúng ta đã hiểu, không phải thế.

Năm uẩn là gì? Năm uẩn là thứ nhỏ nhất trong cực vi Phật nói đến, chính là ngày nay nhà lượng tử học nói là “*tiểu quang tử*”, đây là cơ sở của vật chất, tất cả vật chất đều do nó kết hợp mà thành, giống như phần trước chúng ta nói “*nhất hợp tướng*” vậy, duyên tụ duyên tán. Một tiểu quang tử như thế trong đó có sắc thọ tưởng hành thức. Bồ tát Di lặc đã cho chúng ta biết, thứ này là từ ý niệm mà thành. Phật hỏi Bồ tát Di lặc “*tâm có niệm khởi*”. Phạm phu chúng ta vừa khởi ý niệm thì tâm có niệm khởi. Phật hỏi, trong một niệm đó có bao nhiêu niệm, bao nhiêu tướng, bao nhiêu thức? Phật hỏi rất chi tiết, chúng ta không thể hỏi được như thế. Trong đó có bao nhiêu niệm? Có bao nhiêu tướng? Có bao nhiêu thức? Tướng là sắc tướng; thức là thọ tưởng hành thức, chúng ta liền biết.

Thì ra năm uẩn là tiểu quang tử. Bồ tát Di lặc trả lời là một cái gậy ngón tay có ba mươi hai ức trăm nghìn niệm. Chúng ta khởi lên một niệm, thời gian là một cái gậy ngón tay, trong đó có bao nhiêu niệm nhỏ? Ba mươi hai ức trăm nghìn niệm nhỏ, ba mươi hai ức nhân một trăm nghìn ba trăm hai mươi triệu, một cái búng ngón tay có ba trăm hai mươi triệu niệm nhỏ, Bồ tát Di lặc nói “*mỗi niệm thành hình*”, hình chính là tướng, chính là sắc tướng, hiện tượng vật chất.

“*Hình đều có thức*”, trong mỗi hình dáng đều có thọ, tướng, hành, thức. Phật nói năm uẩn tức nói tiểu quang tử, danh từ Phật giáo gọi là nhỏ nhất của cái nhỏ nhất. Cơ sở của tất cả hiện tượng vật chất là năm uẩn, bên trong vật chất nhỏ nhất đều có đủ sắc, thọ, tướng, hành, thức. Vì thế vật chất và tinh thần vĩnh viễn không tách rời nhau. Tách rời

là sai rồi, tách rời là không còn nữa. Hiện tượng vật chất là do hiện tượng tinh thần biến hiện ra. A lại ya thức trong Tướng Tông đã nói rất rõ ràng, “*Một niệm bất giác mà có vô minh*”. Một niệm này không có nguyên nhân, một niệm này không có bắt đầu, cho nên vô minh được gọi là vô thi vô minh. Tại sao không thể nói nó có điểm bắt đầu? Bởi vì nó không phải thật. Nếu nó có bắt đầu, có kết thúc, có đầu có cuối, vậy là thật có sự việc này. Không có sự bắt đầu, có nghĩa nó là giả, hoàn toàn là giả, căn bản không có chân tướng sự thực này, nên Phật đã ví nó như mộng huyễn, bóng nước, nằm mơ có điểm khởi đầu không? Có ai lúc nằm mơ mà có thể tìm ra được sự bắt đầu? Mấy phút, mấy giây, mấy giây trong mấy giây, liệu có tìm ra được không? Tìm không ra, mà quý vị có đi tìm không? Sẽ không đi tìm, vì sao vậy? Nó là giả. Nếu chân thì quý vị đã đi tìm rồi, đó là giả, tìm nó làm gì!

Nhất niệm bất giác là giả, nên gọi là vô thi vô minh, điều này không thể giải thích sai được. Vô thi không thể nói là rất lâu, từ rất lâu, tìm không được điểm bắt đầu nên gọi là vô thi, nghĩ như thế là quý vị toàn nghĩ sai rồi. Quý vị nên hiểu những lời Bồ tát Di lặc đã nói, ý niệm này rất ngắn ngủi, nếu ngày nay chúng ta dùng đơn vị giây để tính, một giây gảy được năm lần, thì trong một giây có bao nhiêu niệm? Một nghìn sáu trăm triệu niệm, một giây có một phần một nghìn sáu trăm triệu, quý vị thử tìm nó ra, quý vị có thể tìm ra được không? Không thể tìm được. Cho nên Phật nói vô thi, danh từ này dùng quá hay. Vô thi căn bản nó là hư vọng, một niệm bất giác, đây chính là động tướng, đây là nghiệp tướng của a lại da, nghiệp tức là nó chấn động. Một niệm này liền động rồi. Tâm là thanh tịnh, vĩnh viễn bất động. Sự bất giác này liền sản sanh hiện tượng dao động. Hiện tượng này khoa học gọi nó là năng lượng. Năng lượng này là thứ vốn có trong tự tánh. Tướng cảnh giới trong tự tánh và chuyển tướng cũng là thứ vốn có. Khi đại sư Huệ Năng kiến tánh nói: Đâu ngờ tự tánh, vốn tự đầy đủ. Tức là trong tự tánh vốn đã đầy đủ đức năng, trí tuệ, ngày nay gọi nó là năng lượng.

Tin tức, vật chất, đây là nói tướng hảo. Kinh Đại thừa đã nói rất rõ ràng, rõ ràng hơn cả các nhà khoa học. Vì thế hiện tượng vật chất là từ chuyển tướng biến hiện ra, chúng ta thường nói là bốn phần A lại ya, ai đã học qua Tướng tông thì càng dễ hiểu.

Một niệm bất giác là chứng tự chứng phần của A lại ya, một niệm bất giác đó. Tự chứng phần của a lại ya chính là tự tánh, chính là chân như, chính là tự tánh. Kiến phần của a lại ya là hiện tượng tinh thần, mặt na thức, “ngã” liền có mặt. Ngã kiến, ngã kiến là chủ thể của thức thứ sáu, tức là ngã đã xuất hiện, chấp trước có cái ngã, ngã đã xuất hiện. Tiếp sau ngã xuất hiện có ba thứ nữa, đó là ngã ái, ngã si và ngã mạn, đó chính là tham sân si. Ngã ái là tham, ngã si, ngã mạn là sân nhuế, ba thứ phiền não tham sân si xuất hiện đồng thời với ngã, những thứ này gọi là căn bản phiền não, câu sinh phiền não, xuất hiện đồng thời với ngã, chỉ cần có ngã là có tham sân si. Khi bỏ được tham

sân si thì ngã không còn, nếu ngã không còn nữa thì tham sân si cũng không còn nữa, vì chúng nó có mặt cùng nhau. Vì có ngã nên cảnh giới tướng mới xuất hiện, chính là tướng phần của a lại ya, tướng phần của a lại ya là hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất từ đâu mà có? Từ kiến phần biến hiện ra tướng phần. Nghiệp tướng của a lại ya là năng lượng, kiến phần là hiện tượng tinh thần, tướng phần là hiện tượng vật chất, đều được hoàn thành trong một niệm.

Một niệm này phải ghi nhớ, một phần một nghìn sáu trăm triệu trong một giây, được hình thành trong chừng đó thời gian, khi nó hoàn thành thì ba tướng nhỏ của a lại ya xuất hiện. Loại hiện tượng này quý vị không thể nói nó có, quý vị nói nó có thì nó đã không còn nữa. Quý vị không thể nói nó không, quý vị nói nó không thì nó lại liên tục xuất hiện. Nhưng mỗi niệm không giống nhau, mỗi niệm giống như những cảnh trong phim, một hình ảnh, hình ảnh này chớp mắt liền qua đi, hình kế tiếp xuất hiện, niệm thứ hai không phải là niệm đầu, mỗi niệm đều không giống nhau, không có tương đồng. Vì thế tướng này gọi là tương tự tương tục, nó không phải hoàn toàn tương đồng. Nếu hoàn toàn tương đồng chúng ta có thể nói tương tục tướng, nhưng nó không phải, mỗi niệm không giống nhau.

Tiến sĩ Giang Bồn làm thí nghiệm về nước. Tôi lần đầu gặp ông ấy, ông đã thí nghiệm được mười năm, đến bây giờ chắc được mười lăm, mười sáu năm, mấy mươi ngàn tấm ảnh, ông nói với tôi không tìm ra được hai tấm hoàn toàn giống nhau, ông cảm thấy rất lạ. Tôi nói với ông, căn bản là không thể giống nhau. Ông hỏi: Tại sao? Tôi nói, trong kinh từ xưa Đức Phật đã nói rồi: Niệm trước và niệm sau của quý vị không giống nhau. Quý vị cùng nói tôi yêu bạn như nhau, nhưng niệm yêu trước và niệm yêu sau khác nhau, vì thế trong kết tinh sau thí nghiệm của ông, bức ảnh này chắc chắn khác nhau, không phải hoàn toàn tương đồng. Cho nên kiểu thực nghiệm đó, mỗi người làm thực nghiệm, hình ảnh không giống nhau. Vì sao vậy? Vì ý niệm của quý vị đang dao động, quý vị khởi niệm là cảm, nó liền hồi ứng, cảm không tương đồng thì làm sao hồi ứng có thể tương đồng được? Cảm là nhân, ứng là quả, vì thế nó khác nhau. Ý niệm của chúng ta, mỗi niệm đều không giống nhau, làm sao có thể sản sinh những thứ giống nhau? Mỗi phút giây đều thay đổi, vô thường!

Thân mạng chúng ta không phải một ngày, một năm, mấy mươi năm, không phải. Thân mạng chúng ta, chính như lời của Bồ tát Di lặc nói, mỗi giây có một nghìn sáu trăm triệu lần sinh diệt, làm gì có chuyện thật! Chúng ta đọc đoạn hội thoại giữa Phật và Bồ tát Di lặc, nội dung đó được đề cập trong “Bồ Tát Xử Thai Kinh”, chúng ta lại đọc được những báo cáo của những nhà lượng tử học gần đây, chúng ta mới hốt nhiên đại ngộ, chân tướng hóa ra là vậy, bây giờ mới biết rõ, mới thấu suốt. Thực sự hiểu rõ hiểu thấu suốt rồi, có điều gì tốt? Điều tốt rất lớn, tại sao vậy? Thực sự buông xuống rồi.

Nếu không hiểu rõ, thực sự không buông xuống được. Tại sao đến giờ này quý vị vẫn chưa thể buông xuống? Vì quý vị chưa hiểu rõ, thực sự hiểu rõ rồi quý vị sẽ buông xuống được. Quý vị hiểu được gì? Tất cả là giả, không có một thứ gì là thật, hà tất phải tạo nghiệp? Nếu vẫn còn băn khoăn này, thì băn khoăn đó là tạo nghiệp, không tạo nghiệp nữa, triệt để buông xuống rồi.

Trong “*Kinh Bát Nhã*” nói rất rõ ràng: “*tất cả pháp vô sở hữu, rốt ráo không, không thể nắm bắt*”. Chúng ta đọc rồi, đọc rất thuộc cũng biết tụng, cũng nhớ rất rõ ràng, nhưng đó không phải là cảnh giới của chúng ta, là cảnh giới của ai? Cảnh giới của Bồ tát Pháp thân, cảnh giới của những người đã minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, là cảnh giới của họ. Nếu quý vị vào cảnh giới đó, thì quý vị không còn là phàm phu nữa, quý vị không còn trú trong lục đạo, quý vị cũng không còn trú trong mười pháp giới, mà quý vị trú ở đâu? Quý vị trú ở cõi Thật báo trang nghiêm độ, vì thế không thể giống nhau. Cảnh giới không giống nhau thì không thể trú cùng nhau, nếu trú cùng nhau thì chắc chắn cảnh giới phải tương đồng, không thể cách xa nhau. Nhưng nếu sinh về thế giới Cực lạc, vậy thì khác rồi, thế giới Cực lạc tuy chưa chứng đắc, chưa khế nhập cảnh giới này. Bốn mươi tám lời nguyện của Phật A di đà, đó là cảnh giới không thể nghĩ bàn, Ngài gia trì quý vị, thực sự gia trì được. Những người chúng ta đến đó, cũng thực sự có thể thọ dụng được, Phật gia trì chúng ta thực sự được thọ dụng, nên quý vị biểu hiện trí tuệ, thần thông, đạo lực gần giống như Phật. Đến thế giới Cực lạc, thân thể quý vị giống như Phật A di đà, môi trường sinh hoạt của quý vị giống Phật A di đà. Nói cách khác, tuy chưa đoạn hết phiền não, nhưng thân phận nhân thiên đến thế giới Cực lạc, hưởng thụ bình đẳng với bốn mươi một vị pháp thân Đại sĩ. Đây gọi là pháp khó tin, quý vị nói cho rất nhiều Bồ tát nghe, họ không tin, làm gì có chuyện đó!

Cho nên Phật nói sự việc này “*chỉ Phật với Phật mới có thể hiểu hết*”, chỉ có chư Phật mới biết, các Ngài hoàn toàn hiểu rõ. “*Đẳng Giác Bồ tát như trông trăng qua lưới*”, tức là sự hiểu biết đối với sự việc này, họ hiểu được, nhưng hiểu không thấu triệt. Giống như ban đêm ngắm trăng mà bị ngăn cách một tấm lưới, cũng nhìn thấy, nhưng bị ngăn bởi tấm lưới, so với người nhìn thấy hoàn toàn không bị chướng ngại, thì khác nhau rồi. Hiểu rõ được sự việc này rồi, ngã là gì đã hiểu rõ được rồi, ngã thật sự là pháp tánh, là tự tánh, đây là cái ngã chân thực, năm uẩn hòa hợp là giả ngã, điều này phải nhận thức rõ ràng.

Người vọng nhận có tự chủ tự tại, có thể thường làm chủ tể là danh nhân ngã. Chúng ta ngày nay cho rằng thân thể này là ta, đó là nhận thức sai lầm. Cho rằng thân này có thể tự mình làm chủ, có thể tự mình được tự tại, đó là vọng tưởng. Nếu bản thân có thể làm chủ, có ai không muốn trẻ mãi không già? Quý vị phải già, quý vị phải sinh bệnh, vậy là quý vị không làm chủ được. Mỗi ngày phải ăn cơm, đáng ghét biết bao, phiền phức biết

bao, nếu không phải ăn thì tốt biết bao? Quý vị không làm được, vậy là quý vị không thể làm chủ được rồi, quý vị không tự tại, quý vị phải chịu ràng buộc mọi thứ.

Chữ ngã được định nghĩa chính là chủ thể, chính là tự tại, cả hai nghĩa này không thể tìm được trên thân này, trên thân này không tìm thấy, trong tâm này cũng không tìm thấy. Tâm này là vọng niệm, tìm không thấy, sau đó quý vị mới thể hội được. Phật nói đây là giả, đây không phải là thật.

“*Nếu có thể liễu đạt, nhưng là năm uẩn giả hợp*”, năm uẩn giả hợp là hiện tượng của A lại ya, hiện nghĩa có ngã, năm uẩn giả hợp, “thật không có tự thể, nên nói nhân vô ngã”, đích thực không có tự thể, là năm uẩn giả hợp mà hiện tượng này, khi ngũ uẩn tách ra thì tướng cũng không còn. Người thông minh thì khi năm uẩn hợp thành, liền biết được nó là giả, nó không phải thật, đây mới gọi là trí tuệ, mới gọi là nhìn thấu.

“*Vậy nên người tu hạnh Tiểu thừa, nhờ đoạn phiền não mà chứng Niết bàn*”. Người Tiểu thừa tu hành phá ngã chấp, người Tiểu thừa phá ngã chấp rồi, cho nên chứng được Niết bàn. Niết bàn này gọi là thiên chân Niết bàn, không phải Đại bát Niết bàn thật sự, gọi là tiểu quả, thành A la hán. Khi chúng đến cảnh giới này, lục đạo luân hồi không còn nữa, không thấy nữa, cho nên luân hồi lục đạo là mộng. Giống như quý vị tỉnh dậy, trong mộng tỉnh ra rồi, lục đạo không thấy nữa. Lục đạo không thấy nữa thì cảnh giới gì sẽ hiện ra? Pháp giới tứ thánh hiện ra, đó là Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát, Phật, cảnh giới này sẽ hiện ra, đó là gì? Đó là tịnh độ của Như lai. Thật ra đó cũng là tịnh độ của mình, chúng ta từ uế độ, nhiễm ô vượt ra, đó là đến Tịnh Độ. Tịnh độ này không phải là thật tịnh, vì sao vậy? Nó là cái tịnh tương đối, đối với nhiễm ô gọi nó là tịnh, vì thế nó không phải tịnh thực sự. Nó có phân biệt, hết chấp trước nhưng vẫn còn phân biệt, cũng tức là nói đoạn được kiến tư phiền não nhưng trần sa phiền não vẫn còn. Trần sa phiền não là phân biệt, phân biệt nhiều quá, vô lượng vô biên, nên dùng cát, bụi để so sánh. Ngày nay chúng ta khởi tâm, động niệm, suy nghĩ lung tung cũng chính là trần sa.

Pháp giới tứ thánh có gì hay? Họ đạt được sự gia trì của Phật, Bồ tát. Gần như tất cả đều là người học Phật, học đều rất giỏi, rất siêng học tập giới, định, tuệ. Họ không còn chấp trước thân thể là ta, họ chấp trước gì? Chấp trước năm uẩn là thật, năm uẩn là pháp, pháp là thật, ngã là giả, nên trở thành ngã chấp không còn nữa, mà họ có pháp chấp. Nếu có pháp chấp thì họ không ra khỏi thập pháp giới. Ngã chấp không ra khỏi được luân hồi lục đạo, thì pháp chấp không ra khỏi được thập pháp giới. Vì thế họ phải phá trừ pháp chấp. Pháp cũng là giả, năm uẩn cũng không có, đều là giả, không phải thật. Ngũ uẩn từ đâu mà có? Từ nhất niệm bất giác mà đến. Nhất niệm bất giác đó hoàn toàn là vọng động, tuyệt đối không phải là chân thật. Cho nên một niệm đó mê rồi, chỉ

cần phản tỉnh một niệm giác, pháp chấp liền được đoạn. Pháp chấp đoạn được rồi thì thập pháp giới không còn nữa.

“*Thứ hai, pháp ngã, cố chấp các pháp có thực thể*”, các pháp là nói năm uẩn, năm uẩn là pháp. Cho rằng nó là thực thể, nó có thực dụng, vì sao vậy? Nó có thể hợp thành, tất cả các pháp trong vũ trụ đều do nó hợp thành. Quý vị nói xem có thứ gì không phải là năm uẩn? Ngay cả hư không cũng là năm uẩn. Hư không có hình tướng, mắt thịt chúng ta nhìn không thấy, chớ tin vào con mắt của chúng ta, con mắt chúng ta rất đáng thương. Tác dụng của con mắt, ngày nay nhà khoa học đã biết mức độ nhìn thấy của mắt rất nhỏ, chỉ là sóng quang. Độ nhìn thấy của mắt chỉ là sóng quang, nếu dài hơn sóng quang thì không thể nhìn thấy, ngắn hơn sóng quang cũng không thể nhìn thấy. Thứ dài hơn sóng quang chúng ta vô lượng vô biên, thứ ngắn hơn cũng vô lượng vô biên. Ngày nay dùng thiết bị khoa học để đo lường, giống như tia X quang, tia tử ngoại. Mắt thịt chúng ta đều không thấy được. Sóng quang này rất phức tạp. Nếu nói tất cả các sóng quang đều có thể nhìn thấy, thì cách nhìn vũ trụ của quý vị sẽ đổi khác rồi, chứ không phải như ngày nay vậy. Quý vị chỉ thấy được một chút ít, những thứ khác nhìn không thấy. Lỗ tai cũng vậy, sóng nghe cũng có giới hạn. Sóng dài quá nghe không được, sóng ngắn quá cũng không nghe được. Chúng ta sử dụng máy móc, những thiết bị vô tuyến có thể nghe được sóng âm dài, nghe được sóng âm ngắn, vậy phương diện nghe mới rộng hơn chút ít. Trên thực tế vẫn còn rất hạn chế.

Bản năng chúng ta không có chướng ngại, tầm nhìn không có chướng ngại, mở mắt chúng ta có thể thấy được những gì? Có thể nhìn thấy bờ mé của vũ trụ vô cùng rõ ràng, có thể nhìn thấy lượng tử mà không cần dùng thiết bị khoa học.

Bồ tát Di lạc đã nói, trong một cái búng tay có ba mươi hai ức trăm nghìn niệm, quý vị đều thấy được rất rõ ràng. Bồ tát Di lạc tại sao lại ra? Vì ngài đã nhìn thấy rất rõ, làm sao ngài không nói ra được? Phật đã dạy chúng ta, Bồ tát có 51 cấp bậc, năm cấp bậc cao nhất thì không còn chút chướng ngại nào. Cao nhất bắt đầu tính từ đâu? Từ bát địa, bát địa Bồ tát, bát địa, cửu địa, thập địa, Đẳng giác, Diệu giác, năm vị thứ này thì không còn chướng ngại nào nữa. Họ thấy là khắp pháp giới hư không giới, họ nghe cũng là khắp pháp giới hư không, thần thông quảng đại. Phật dạy chúng ta, đây là bản năng của chúng ta, mỗi cá nhân chúng ta và Phật đều lớn như nhau, tại sao bây giờ lại ra nông nổi này? Chỉ vì vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Cho nên vọng tưởng của quý vị càng nhiều thì chấp trước càng nhiều. Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước càng nghiêm trọng, thì phạm vi năng lực của lực căn quý vị càng nhỏ. Quý vị càng giảm bớt vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì năng lực kia sẽ ngày càng tăng lên, vì nó là bản năng của quý vị.

Trong giáo lí Đại thừa, những vị Bồ Tát cao cấp này, trong kinh nói là tam minh, lục thông. Tam minh, lục thông, là nói về Bồ tát ở địa vị Bát địa trở lên, từ Bát địa trở xuống, thần thông gọi là lục thông, không có tam minh. Tam minh là thiên nhãn, lậu tận, và túc mạng. Túc mạng là biết rõ quá khứ, vị lai không bị chướng ngại. Dự đoán cho tất cả cổ kim trong ngoài. Điều này quý vị nên biết, dự đoán có thể tin tưởng được. Những lời dự ngôn nói ra là định số. Trên thực tế, ngoài định số ra còn có biến số, dự ngôn nói tại thời điểm nào, tại nơi nào sẽ có tai nạn lớn xảy ra, đến lúc đó lại không có, có phải lời dự đoán đã sai? Không phải vậy. Tại thời điểm đó họ nhìn thấy, ở thời điểm đó đích thực như thế, nhưng sao lại có sự thay đổi? Nơi này lòng người đã trở thành thiện, thì tai nạn không xảy ra nữa, đó là biến số. “Tất cả pháp đều do tâm sinh”, ở nơi này vốn mọi thứ rất tốt, nhưng do lòng người trở nên độc ác, tự nhiên mọi chuyện trở nên xấu đi. Sở dĩ biến số là tạm thời phát sinh. Dự ngôn của họ vô cùng chính xác, nếu như hôm nay họ đến dự đoán, thì không có một chút thay đổi nào, đó là những gì xảy ra trong ngày. Hôm nay tôi nói việc của ngày mai, ngày mai có thể sẽ xảy ra những thay đổi. Vì pháp thế gian không có định số, mà thay đổi theo lòng người. Những điều này Phật dạy rất rõ, “*tướng do tâm sinh, cảnh do tâm chuyển*”, môi trường nơi ta đang sống sẽ thay đổi theo tâm chúng ta. Tâm chúng ta thanh tịnh thì cõi nước này thanh tịnh, tâm ô nhiễm thì môi trường sống xung quanh sẽ trở thành uế độ. Tâm địa hiền lành, đó chính là thế giới tốt đẹp, giống thế giới Cực lạc. Tâm địa bất thiện thì tai nạn gì cũng xảy đến. Sự việc này từ ba nghìn năm trước đức Phật đã nói một cách rõ ràng, thấu triệt. Người xưa tin tưởng, vì thế khi có tai nạn xuất hiện, mọi người lập tức đề cao cảnh giác, quay đầu phản tỉnh, sám hối, sửa đổi lỗi lầm, làm hoá giải tai nạn.

Ngày nay con người tin tưởng khoa học, không tin tưởng thánh hiền, lời thánh hiền dạy là tâm học, cái học của tâm tánh. Bây giờ chúng ta mới hiểu ra, tâm niệm là cơ sở của vật chất. Muốn giải quyết vấn đề hiện nay, vẫn phải bắt đầu tìm từ trên tâm niệm mới có thể giải quyết. Bởi vì tâm niệm có thể thay đổi vật chất, vật chất không thể thay đổi tâm niệm, tâm niệm có thể thay đổi vật chất. Cho nên gặp phải thiên tai, ta chỉ cần hồi tâm hướng thiện. Ngày xưa khi gặp thiên tai, hoàng đế phải tắm gội trai giới, phải cầu nguyện, phải làm việc tốt, phải đại xá thiên hạ. Làm những việc tốt này để cầu phước cho nhân dân cả nước, nó thật hiệu quả. Bởi vì hoàng thượng dẫn đầu, mọi người đều phản tỉnh, mọi người đều có tâm sám hối, ngày xưa làm những việc gì làm sai rồi, bây giờ không làm nữa, ý niệm đoan chánh, hành vi sửa đổi rồi, cho dù thiên tai không thể hoàn toàn hoá giải, nhưng cũng giảm nhẹ đáng kể, sẽ không tạo thành những tổn hại nghiêm trọng, thật có ý nghĩa!

Con người ngày nay không tin, nói rằng là mê tín, đến vài mươi năm sau, nhà khoa học đã chứng minh những sự việc này, đó là thật. Ý niệm đích thực đã làm thay đổi vật chất. Lúc đó còn cho là trò cười, quý vị xem người mấy mươi năm trước ngốc nghếch

biết bao, không hiểu đạo lý này, tai nạn xảy ra chỉ biết gánh chịu, chịu khổ chịu nạn, không thể hoá giải. Kỳ thực sự việc trong vũ trụ, không có tai nạn nào là không thể hoá giải, tất cả đều có thể, vấn đề chính là quý vị có hiểu biết hay không, quý vị có thấu hiểu hay không. Hiểu được thật tướng các pháp thì quý vị sẽ có cách, không hiểu rõ thật tướng các pháp thì quý vị phải chịu. Đây gọi là mê ngộ không đồng. Giác ngộ thì giải quyết được, mê lầm thì mãi mãi không giải quyết được. Giải quyết theo phương pháp khoa học hậu di chứng không tưởng tượng nổi. Hiện tại chúng ta đang bị khoa học hại, ném một chút ngọt ngào nhưng phải trả giá không biết bao nhiêu! Bình tĩnh tư duy, được không bằng mắt.

Tôi tin rằng thiên tai giáng xuống thế giới này có nghiêm trọng hơn nữa, con người nghiêm túc suy nghĩ xem khoa học có phải là vạn năng không? Khoa học không thể giải quyết, chúng ta phải suy nghĩ xem có phương pháp nào để giải quyết không? Họ sẽ thực tâm mong cầu. Hiện nay con người vẫn chưa tin tưởng, hoàn toàn tin vào khoa học. Cho nên phát hiện của Max Planck vẫn chưa có ảnh hưởng đến toàn xã hội. Thực nghiệm về nước của tiến sĩ Giang Bôn ở Tokyo vừa bắt đầu gợi ý cho chúng ta rất nhiều vấn đề tốt, làm cho chúng ta biết được khoáng vật nó vẫn có giác tri thấy nghe. Sông núi đất đai là khoáng vật, nếu quý vị biết nó thực sự có giác tri thấy nghe, chúng ta dành tâm yêu thương cho nó, nó sẽ vững chắc, chúng ta dùng tâm hoài nghi với nó, nó sẽ lỏng lẻo. nếu nó lỏng lẻo thì trái đất dễ dàng sụt lún, núi cao dễ dàng đổ sụp. Nếu lòng tin kiên định, trái đất này sẽ kiên cố. Trong “Kinh Địa Tạng” nói “Kiên lao địa thần”, nếu nó thực sự vững chắc, kiên cố thì sẽ không xảy ra sự cố. Kiên cố nhờ đâu mà thành tựu? Lòng tin. Ngày nay thế giới này tràn lan những nghi ngờ, vì sao như vậy? Khoa học đề xướng hoài nghi, thứ hoài nghi mang lại là tất cả hiện tượng vật chất đều lỏng lẻo, không kiên cố nữa. Việc này mang lại rắc rối lớn.

Phần tiếp theo, *“nếu hiểu rõ các pháp chỉ do nhân duyên sinh, thật vô tự thể, nên gọi pháp vô ngã. Tiểu thừa chỉ ngộ nhân vô ngã, Bồ tát ngộ cả hai đều vô ngã”*. Ở đây Bồ tát có thể giải quyết được vấn đề, biết rõ nhân và pháp đều từ tự tánh biến hiện ra, tự tánh mê rồi mới có hiện tượng này xuất hiện. Tự tánh giác thì hiện tượng này cũng không. Chư Phật, Bồ tát, ở đây nói Bồ tát pháp thân, ứng hoá trong mười pháp giới, mười pháp giới do nghiệp lực chúng sinh biến hiện ra, các Ngài ở bất cứ đâu trong mười pháp giới đó, bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu, họ không mê, họ luôn sáng suốt. Nghiệp chúng sinh tạo, quả báo hiện tiền, Phật, Bồ tát giáo hóa họ như thế nào? Các ngài sẽ nói rõ ràng, chi tiết về chân tướng sự thực, giúp chúng sinh phá mê khai ngộ. Sau khi khai ngộ không mê nữa, vấn đề liền được giải quyết. Chư Phật Bồ tát giúp đỡ chúng sinh, mục đích là lìa khổ được vui, phương pháp là phá mê khai ngộ. Quý vị phải hiểu được, lìa khổ được vui là quả, khổ từ đâu mà có? Khổ từ mê mà có. Vui từ đâu mà có? Từ ngộ mà ra. Dùng phương pháp gì để chỉ họ phá mê khai ngộ? Đó là phải làm

giáo dục, dạy học. Quý vị không dạy học thì làm sao họ khai ngộ? Vì vậy dạy học trở thành thứ quan trọng nhất.

Khi còn tại thế, Phật Thích Ca Mâu Ni đã giảng kinh, dạy học suốt 49 năm, chưa bao giờ nghỉ ngày nào, chưa có. Thích Ca Mâu Ni Phật ngày ngày ngài đều giảng, lấy đó làm niềm vui. Ngày nay chúng ta giảng hai mươi bốn tiếng đồng hồ có đáng gì! Khi Phật còn tại thế, chúng ta nhảm tính, ít nhất một ngày ngài phải giảng 16 giờ, nếu thêm cả làm gương thì đủ 24 giờ không gián đoạn. Chúng ta làm sao sánh được với Ngài? Ngài dùng thân, lời nói, việc làm để giáo hoá. Quý vị nhìn thấy dáng vẻ của Ngài, liền giác ngộ rồi, nghe được Phật giảng pháp khai ngộ rồi, sau khi ngộ rồi quý vị liền rõ ràng. Vì thế tu hành là tu gì? sửa đổi cho đúng hành vi tư tưởng của bản thân. Quý vị biết sai rồi, nên sửa đổi sai trái gọi là tu hành.

Ngày nay mọi người đã hiểu sai hai chữ tu hành, cho rằng ăn chay là tu hành, tụng kinh là tu hành, lạy Phật là tu hành, sai rồi. Thế là không hiệu quả, không cứu vãn được tai nạn. Cứu tai nạn giống như ông Bladen người Mỹ nói, ông đề xuất ba câu, đối phó với lời tiên tri Maya về tai họa năm 2012, nói với mọi người rằng: nếu người trên toàn thế giới đều có thể nghiêm túc bỏ ác làm lành, chính là Phật Pháp nói đoạn ác tu thiện, từ bỏ tất cả những thứ bất thiện, phát huy rộng rãi những việc thiện, bỏ ác làm lành. Câu thứ hai là cải tà qui chánh, câu thứ ba là tâm niệm đoạn chánh. Khởi tâm, động niệm phù hợp với đạo đức, luân lí, nhân quả thì có thể hoá giải được tai họa. Những lời ông ấy nói hoàn toàn giống lời Phật dạy, ông ta không phải là một Phật tử, chưa từng tiếp xúc với Phật giáo, là một nhà khoa học. Chúng ta cho rằng Phật giáo là mê tín, vậy người ta là nhà khoa học nói, quý vị có tin không? Đệ tử nhà Phật thật may mắn, nghe lời Phật dạy, lại nghe được những nhà khoa học hiện đại nói, có thể nói nó làm tăng trưởng lòng tin của chúng ta. Từ ba nghìn năm trước đức Phật đã nói, gần đây nhà khoa học nói. Bladen nói những lời này ở Sydney vào tháng tám năm ngoái. Có mấy nhà khoa học hội thảo ở nơi đó, thảo luận về vấn đề này.

“*Bồ tát thì ngộ cả hai đều vô ngã*”, không những biết nhân vô ngã họ còn biết pháp vô ngã, thực sự buông xả rồi.

“Không, đồng nghĩa với vô ngã”, không và vô ngã có nghĩa tương đồng. Quyển thứ nhất trong “Đại Thừa Nghĩa Chương Nhất” có nói: “*Không và vô ngã, như hai cách gọi nhãn và mục*”. Chúng ta nói ‘nhãn’ nói ‘mục’, ‘mục’ cũng là ‘nhãn’, đều chỉ con mắt. Không có thể ví như nói ‘nhãn’, vô ngã ví như nói ‘mục’, cùng một nghĩa. Không chính là vô ngã, vô ngã chính là không. “Nhãn và mục tuy là hai tên gọi, thật ra là một nghĩa”, ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. “*Không và vô ngã, cũng chỉ như vậy*”.

Dưới đây nói tiếp: “*Chuyên cầu cõi Phật tịnh độ, ắt thành cõi nước như thế*”, hai câu này là lời kinh.

Hội sơ viết: “*Chuyên cầu có nghĩa thế nguyện*”, chúng ta phải phát nguyện. Phật A Di Đà đã làm gương cho chúng ta noi theo, Ngài thật làm, thật phát 48 lời nguyện, chuyên cầu Tịnh độ. Sau khi phát nguyện lại thật tu, năm kiếp tu thành, cho nên Thế giới Cực Lạc tự nhiên xuất hiện. Đó là gì? Trí tuệ vốn có trong tự tánh là thể, thể năng hiện, Phật Di Đà 48 nguyện và năm kiếp tu hành là duyên, có nhân có duyên, quả sẽ hiện tiền. Cho nên thế giới Cực lạc là nguyện hạnh của Phật A di đà, là thành tựu của trí tuệ bát nhã vốn có trong tự tánh. Ta hiểu nó đến như thế nào, nó không phải do nhân công xây dựng, không có người thi công, không phải vậy, hoàn toàn là biến hiện ra. Biến hiện như thế, Phật từng nói về luân hồi lục đạo, trời Dục giới trong lục đạo, tầng trời thứ năm trong Dục giới, Dục giới có sáu tầng trời. Tầng trời thứ năm phước báo của họ, đức hạnh của họ, đức hạnh và phước báo đều có thể biến hiện. Tùy theo lòng muốn, tất cả là do biến hoá tạo nên, điều này chúng ta nên biết. Tầng trời thứ năm chính là trời Hoá lạc, tất cả những thọ dụng đều do biến hiện mà có. Thế giới Cực lạc sao lại không làm được? Phật A Di Đà cao hơn họ nhiều. Việc tu hành ở cõi trời thứ năm chắc chắn thời gian không lâu như vậy, năm kiếp tu hành là điều không thể.

Trong nhân gian này, chúng ta thường nghe nói, đại phú đại quý trong nhân gian là người làm vua chúa, giàu sang quyền thế, phước báo lớn như vậy, địa vị cao như vậy, phải tu hành bao lâu? Thông thường nói mười đời, đời đời kiếp kiếp, mười đời tu mới được phước báo lớn như vậy, không phải một đời, một đời tu không xong, phải mười đời. Vậy chúng ta thử nghĩ nếu có thể tu đến cõi trời Hoá lạc, trời Tha hoá tự tại, chắc chắn không chỉ mười đời, mười đời không thể đạt được. Chúng ta sẽ nghĩ đến chắc phải một trăm đời, tu hành một trăm đời, quý vị mới có thể tu đến địa vị cao như vậy. Không những phải tu thượng phẩm thiện mà còn phải tu thiền định, tu từ bi hỷ xả, quý vị mới có thể sinh lên cõi trời Hoá lạc, trời Tha hoá tự tại. Phật A Di Đà phải tu bao nhiêu thời gian? Năm kiếp. Thời gian năm kiếp không thể nào tính được. Trong kinh không nói tiểu kiếp, trung kiếp, vậy chắc chắn đó là đại kiếp rồi. Thế nào là đại kiếp? Thế giới thành trụ hoại không một lần là một đại kiếp, một lần thành trụ hoại không là một kiếp, thế giới này thành trụ hoại không đến năm lần, quý vị xem thời gian dài bao nhiêu! Lúc đó 48 nguyện mới tu thành, thành được cái gì? Tự nhiên cảm ứng, tùy theo tâm muốn. Thế giới thành tựu đã hiện tiền rồi.

Nguyện thứ nhất là không có ba đường ác, thực sự không có ba đường ác. Không những không có ba đường ác mà ngay cả A tu la, La sát cũng không có, chỉ có hai đường trời và người, nguyện nguyện ứng hiện, đâu có dễ thế! Thành tựu sau thời gian dài như thế, cho chúng ta từ thí dụ tầng trời thứ năm, tầng trời thứ sáu cõi Dục, nhìn lại

để thể hội, quan sát thế giới Cực lạc, liền không hoài nghi nữa. Đích thực, trong kinh đức Thế tôn thường nói một câu: *“tất cả pháp đều từ tâm tưởng sinh”*, tâm tưởng này chính là phải chuyên nhất, chuyên tưởng. Có câu nữa phù hợp với câu của Thế tôn: *“giữ tâm một chỗ, việc gì cũng làm được”*. Tu hành của Phật A Di Đà, mỗi tâm mỗi niệm đều là 48 nguyện, một nguyện thành tựu còn dễ, cùng lúc thành tựu cả 48 nguyện thì rất khó. Chúng ta nghĩ đến năm kiếp có lẽ là như vậy, thời gian ngắn lại, 48 nguyện không thể đồng thời viên mãn, đồng thời thành tựu được. Đây là điều không dễ dàng chút nào, một việc lớn lao, Ngài làm được rồi. Ngài làm vì ai? Vì tất cả chúng ta. Trí tuệ lớn lao như thế, phước báo vĩ đại như thế, thần thông, đạo lực, dùng thứ này để cúng dường mỗi người khi vãng sanh đến thế giới Cực lạc. Di Đà là đại thí chủ, chúng ta vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc là tiếp nhận sự cúng dường. Mười phương thế giới đích thực có Bồ Tát từ bi như vậy đến cúng dường cho quý vị, giúp quý vị lìa khổ được vui, nhưng không thể khiến quý vị được trí tuệ viên mãn, nhưng thế giới Cực lạc thì có. Ở Thế giới Cực Lạc A Di Đà Phật ngày ngày giảng kinh thuyết pháp cho quý vị, giúp quý vị khai mở trí tuệ, đó là cúng dường trí tuệ.

Trên thực tế, trí tuệ là thứ vốn có, nhưng phải có gọi mở quý vị mới giác ngộ, quý vị mới thực sự chứng đắc. Vì thế người ta hỏi tôi: sao Ngài phải đến thế giới Cực lạc? Hiện nay rất nhiều người học Phật học những tông phái khác, họ sẽ hỏi quý vị: vì sao quý vị đến thế giới Cực lạc? Tôi đến thế giới Cực lạc để cầu phước cầu huệ, phước huệ viên mãn, tôi đi để làm việc này, không làm việc gì khác. Bây giờ tôi thật sự đã rõ, thật sự hiểu được, khắp pháp giới hư không giới phước báo lớn nhất là nơi đó. Dễ dàng khai mở trí tuệ nhất cũng là nơi đó. Chúng ta đã xác định phương hướng này, mục tiêu này, mãi mãi không đổi, nhất định sẽ thành công.

“*Hội Sớ*” nói: *“Chuyên cầu, là nghĩa thế nguyện”*, chúng ta nên chuyên cầu *“như bốn mươi tám nguyện”*, Phật A Di Đà đã phát nguyện làm tám gương cho chúng ta.

“*Như thị sát*” là chỉ Cực lạc, khuyên nên mong cầu. Tổ sư Đại đức khuyên quý vị, quý vị nên có hi vọng đối với nó, nên mong cầu được, quý vị sẽ có phước, quý vị sẽ có trí tuệ. Không có trí tuệ, không có phước báo, họ sẽ không muốn đến thế giới Cực lạc. Có trí tuệ, có phước báo, không ai không muốn đi.

“*Tịnh Ảnh Sớ*” có một bài kệ về điều này: cử bĩ trí nguyện, kí tất đắc độ. “*Bĩ*” là Phật A di đà, bài kệ này nêu lên trí tuệ và đại nguyện của Phật A Di Đà. Quý vị thực sự muốn đi, Phật sẽ thọ kí cho quý vị, quý vị nhất định có thể đạt được. “*Thông đạt pháp tánh tất cả không, vô ngã, đó là cử trí*”, đây là trí tuệ.

“*Trước giác ngộ mọi như mộng huyễn*”, phần trước là nguyên văn nói: *giác ngộ tất cả pháp đều như mộng huyễn tiếng vang*. Đó là trí thế đế, là trí tuệ thế gian.

“Ở đây thông đạt các pháp tánh, tất cả không, vô ngã, đó là trí chân đế”. Ở đây đã có khác rồi. Trí thế tục có thể hưởng thụ phước báo thế gian. Thế gian này là nhân gian thiên thượng, chính là trong lục đạo. Không thể vượt khỏi lục đạo, không thể siêu việt mười pháp giới. Nhưng khi nói đến pháp tánh thì lại khác. “Thông đạt các pháp tánh, tất cả không, vô ngã”, không những siêu việt lục đạo luân hồi mà còn vượt khỏi mười pháp giới. Đây chính là cảnh giới của Bồ tát pháp thân. Thông thường mà nói Bồ tát pháp thân phần nhiều đều trú ở thế giới Hoa tạng, là báo độ của Phật Tỳ lô giá na. Họ không biết có thế giới Cực lạc, ngoài ra còn có biết có Thế giới Cực Lạc họ không tin, cho nên đây là pháp khó tin. Pháp khó tin không phải nói cho chúng ta. Chúng tôi nói với quý vị, quý vị tin ngay, không khó! Bồ tát, nói với họ mới khó. Quý vị chưa đoạn được phẩm phiền não, đến thế giới Cực lạc liền làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, nói như thế ai tin? Chúng ta tin rồi, họ không tin. Bởi vì chúng ta mơ hồ, hồ đồ ngờ nghệch nên tin như vậy. Họ có trí tuệ, họ hiểu rất rõ, cho rằng đó là chuyện không thể xảy ra. Nhưng phàm phu chúng ta lại tin như vậy. Khi tin rồi họ thật sự lại vãng sanh, thực sự thành tựu. Vì thế đây là điều không thể nghĩ bàn, đúng là pháp khó tin. Quý vị xem vãng sanh đến thế giới Cực lạc, giống như phàm phu chúng ta, đến thế giới tây phương Cực lạc sẽ đạt phẩm vị nào? Hạ hạ phẩm vãng sanh, điều này Bồ tát có thể tin. Nếu nói thượng phẩm thượng sinh, họ lắc đầu, không thể có, làm gì có chuyện đó! Họ không tin. Thật sự phàm phu chúng ta có người thượng thượng phẩm vãng sanh. Đại sư Thiện Đạo nói rất hay: “*Đều do gặp duyên khác nhau*”, nếu quý vị gặp duyên vô cùng thù thắng, quý vị rất có thể trong đời này được thượng phẩm thượng sinh. Người thượng phẩm thượng sinh đến Thế giới Cực Lạc, họ sẽ trú cõi Thật báo trang nghiêm, họ không phải sanh vào cõi Phàm thánh đồng cư hay cõi Phương tiện.

Phản trước chúng ta đã học tam bối vãng sanh, thượng bối là sinh vào cõi Thật báo, trung bối là sinh vào cõi Phương tiện, hạ bối là sinh vào cõi Đồng cư, đều do gặp duyên khác nhau. Đại sư Thiện Đạo nói rất chính xác! Chư Tổ sư đại đức xưa nay không nói như thế, đó là những người kiến thức thông thường, cho thượng bối là người thế nào? Đó là Bồ tát Tứ địa trở lên, cách nói này Bồ tát thông thường tin được. Tứ địa trở lên niệm Phật vãng sanh sẽ sinh Thượng bối, họ tin như vậy. Quý vị xem phàm phu, chúng ta một phẩm phiền não chưa đoạn, liền được thượng bối vãng sanh, họ giật mình, làm gì có chuyện đó? Nhưng chuyện đó là có thật. Chuyện như thế, những lý lẽ như thế, Phật nói rất hay. Chân tướng sự thật về thế giới tây phương Cực lạc, chỉ có chư Phật, “*chỉ Phật với Phật mới hiểu tận cùng*”, Phật biết, Bồ tát không biết, vì thế gọi là pháp khó tin. Ngày nay chúng ta gặp được rồi, thật hi hữu, hiếm có khó gặp mà chúng ta đã gặp được. Số phận chúng ta may mắn gặp được pháp môn này. Gặp được rồi quý vị nhất định tin tưởng. Quý vị gặp được rồi, thật là có ý nghĩa. Quý vị gặp rồi, nếu không tin tưởng, cho rằng mình là phàm phu, tạo nghiệp đầy mình, làm sao có thể vãng

sanh? Mình làm sao có thể thượng phẩm vãng sanh được? Vậy là quý vị nhất định không thể vãng sanh.

Đã có người hỏi tôi, tôi liền nói với họ: ông chắc chắn không thể vãng sanh. Ông ấy nói vì sao? Tôi bảo: vì ông có hoài nghi, ông hoài nghi chính mình. Vấn đề là ở chỗ này, nếu quý vị không nghi ngờ bản thân, quý vị nhất định sẽ thượng phẩm thượng sanh. Cho nên việc này không phải người khác quyết định cho quý vị, là bản thân quý vị quyết định lấy. Phẩm vị cao thấp, nói thật là do quý vị buông bỏ được nhiều ít. Tôi đối với thế gian này, thế giới thân tâm tất cả đều buông hết, không chút bận tâm, tôi niệm Phật vãng sanh chính là thượng bói vãng sanh, vẫn còn một chút vướng bận vậy là quý vị liền đi xuống. Điều này trong giáo lý Đại thừa nói nhiều lắm!

Nói về lí, phàm phu thành Phật chỉ nơi một niệm. Một niệm giác, phàm phu liền thành Phật; một niệm mê, Phật liền trở thành phàm phu, chỉ là giữa mê và ngộ mà thôi.

Giác là gì? Giác là buông xuống. Mê là gì? Mê là không buông được. Cho nên nếu quý vị luôn nghĩ cái này buông không được, cái kia buông không được. Mê rồi! Mê đến độ không biết nguyên nhân. Khi mê, có thể không đến được thế giới Cực lạc, chỉ chờ vào việc quý vị buông bỏ được hay không, buông bỏ trong thời điểm nào? Hằng ngày, trong cuộc sống hằng ngày buông xuống, không nên tính toán. Buông bỏ trong công việc, đối nhân tiếp vật cũng nên buông xả. Buông bỏ những gì? Buông bỏ tự tư tự lợi; buông bỏ danh văn lợi dưỡng; buông bỏ tham ái ngũ dục, lục trần; buông bỏ tham, sân, si, mạn, nghi, là được rồi. Quý vị vãng sanh thì phẩm vị đã được nâng cao rất nhiều. Không thể không buông bỏ!

Đoạn này trong phần chú giải và điều chúng ta nói “*chuyên cầu tịnh độ, là phát nguyện vậy*”, rất quan trọng, rất quan trọng! “Sẽ thành cõi nước này”, đây là Phật thọ kí cho quý vị, quý vị chắc chắn sẽ thành công. “*Do trí và nguyện, thọ kí sẽ thành cõi tịnh độ*”, quý vị chắc chắn vãng sanh.

Tiếp theo, “*Vọng Tây Sớ*” nói: “Nhị trí tức là tục đế và chân đế”, phần trước đã nói qua. Nhị đế, tuy khác, không giống nhau, nhưng tánh không lại giống. “Tuy biết tánh không nhưng nguyện tịnh độ”, hai câu này vô cùng quý giá, vô cùng khó được, chúng ta phải nhớ kĩ. Không nên cho rằng tất cả đều là không, mặc kệ, tôi chẳng mong gì nữa, như thế là sai! Khi trí tuệ quý vị chưa mở, quý vị ghét thủ không, không của quý vị là gì? Cái không đó hoàn toàn do vô minh che lấp tự tánh của quý vị. Quả báo trong tương lai của quý vị là tam đồ. Quý vị đã hiểu sai kinh Phật, hiểu sai ý Phật. Vì thế, nhất định, “biết tánh không” không chấp trước nữa, triệt để buông xuống, “nguyện tịnh độ”. Tôi đến thế giới Tây phương cực lạc, đến gặp Phật A Di Đà, thân cận Phật A Di Đà, học tập với Phật A Di Đà, chứng quả vị rốt ráo. Đây gọi là chánh tri chánh kiến, Phật tri Phật

kiến. Trong “Kinh Pháp Hoa” nói: “Khai thị ngộ nhập Phật chi tri kiến”, vậy là đúng rồi.

“Lại nói: Phật pháp không chấp có, không chấp không, có không, cũng có cũng không, đều không chấp trước, chẳng phải có chẳng phải không cũng không chấp trước, cũng không chấp trước cái gọi là chấp trước, vẫn còn chấp trước cái gọi là không chấp trước, vậy là họ còn chấp trước rồi, vẫn là đang chấp trước, không thể chấp trước cái gọi là “không chấp trước”, tâm địa thực sự thanh tịnh, vậy rốt cục chúng ta phải làm như thế nào? Trong tâm quý vị chỉ niệm A Di Đà Phật là được, chỉ chấp trước A Di Đà Phật, ngoài A Di Đà Phật, tôi không chấp trước một thứ gì nữa. Ngay “không chấp trước” cũng không chấp trước nữa, tôi chỉ chấp trước A Di Đà Phật, quý vị đã thành công rồi, chúc mừng quý vị. Đây mới thực sự là đệ tử Phật Di Đà, không ai là không vãng sanh. Phẩm vị vãng sanh, vừa nói với các vị xong, phải xem quý vị buông bỏ được bao nhiêu, buông bỏ càng nhiều thì phẩm vị của quý vị càng cao, nên buông bỏ không? Rất nên buông bỏ, vì sao? Ở thế giới Cực lạc, nâng cao một phẩm vị không phải là chuyện dễ. Nếu chúng ta đều buông bỏ được hết thì phẩm vị lập tức được nâng lên, vì thế thế giới này cũng tốt, không xấu lắm! Đó là một bước đệm tốt nhất cho việc chúng ta vãng sanh thế giới Cực lạc. Tình chấp nghiêm trọng nhất nhất định phải buông xuống, nó là chướng ngại trong những chướng ngại, chướng ngại nghiêm trọng. Trong kinh nói rất hay: “ái không nặng không sinh Ta bà, niệm không nhất không sinh Tịnh độ”. Vì sao quý vị đến thế gian này? Vì sao mãi không ra được sanh tử luân hồi? Ái tình của quý vị quá nặng, chính là sự rắc rối này! Nếu quý vị dứt bỏ được các ái tình, nhưng ái tình không phải dễ bỏ. Phật pháp cũng không phải thực sự bảo quý vị phải dứt bỏ ái tình, bảo quý vị chuyển biến, chuyển biến thành trí tuệ. Trí tuệ và ái tình chỉ là một việc, lúc mê gọi là ái tình, khi giác ngộ rồi là trí tuệ, nó cùng một thể, hai mặt của một thể. Vì thế tình là mê, trí là ngộ, phá mê khai ngộ, chuyển tình thức của quý vị thành trí tuệ Bát nhã. Đó là gì? Đó là tình yêu thực sự, đó không phải giả. Tình yêu đích thực là gì? Quý vị sẽ giúp họ thành Phật. Khi quý vị đang mê, họ đọa địa ngục, quý vị sẽ cùng họ xuống địa ngục, đây gọi là mãi đắm sông ái. Vậy sông ái là gì? Sông ái là địa ngục vô gián, không phải là một nơi tốt, lại chạy đến nơi đó, vì người mê đều rất muốn nghe, phải hiểu rõ rồi họ mới lo sợ, mới biết được, sợ mất hồn rồi.

“*Yếu chi, bất trú nhị biên, viễn ly tứ cú, diệu khế trung đạo, bình đẳng nhất tướng*”, không trú nhị biên, nhị biên chính là hai bên “không” và “có”. Nhất thể, nhất như, bất nhị, vạn pháp nhất thể, vạn pháp nhất như. “Tứ cú”, phần trước đã học qua, “li tứ cú, tuyệt bách phi”, tứ cú đều là hí luận. Tức trước đây đã nói là: Có không, cũng có cũng không, chẳng phải có chẳng phải không. Những thứ này đều buông xuống, trung đạo liền hiện tiền, gọi là diệu khế trung đạo.

Bình đẳng nhất tướng, “Kinh Kim Cang” nói: Vô ngã, vô nhân, vô chúng sinh, vô thọ giả, tu tất cả thiện pháp, liền đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Điều này “Kinh Kim Cang” thường nói. “Kinh Kim Cang” là bộ kinh người Trung quốc thích đọc nhất. Đối với mức độ nổi tiếng về kinh Phật mà nói, ở Trung quốc, dường như “Kinh Kim Cang” xếp thứ nhất, không ai không biết “Kinh Kim Cang”. Phật, có lẽ Phật A Di Đà là đứng đầu, có rất nhiều người không biết đến Phật Thích Ca Mâu Ni, nhưng không có ai không biết, Phật A Di Đà là đứng đầu. Bồ tát thì có Bồ Tát Quan Thế Âm đứng đầu, đây là gì? Mọi người đều rất thích. “Kinh Kim Cang” gọi là phá bốn tướng, tu tất cả thiện pháp. Chỉ cần tu, không nên chấp trước, không nên phân biệt, tận tâm tận lực để tu, thì công đức sẽ rất lớn. Phước đức có trong công đức, vấn đề này quý vị phải nhớ kỹ. Trong công đức có phước đức, trong phước đức chưa chắc đã có công đức. Vì sao nó là công đức? Vì nó không có bốn tướng: vô ngã, vô nhân, vô chúng sinh, vô thọ giả. Vì thế tất cả những gì họ tu được đều là công đức. Khi vừa có tướng liền trở thành phước đức, tức không còn là công đức nữa, từ đó mà biết, tu công đức không dễ dàng. Công đức và tánh đức tương ứng, tu công có đức. Phước đức và tánh đức không tương ứng. Phước đức tương ứng với thế gian, thế đế, nhân quả, không tương ứng với tánh đức. Những điều này chúng ta không thể không biết. Thực sự là lia tất cả tướng, tu tất cả thiện pháp, nó tương ứng với Vô thượng bồ đề.

“*Vì Bồ tát trong mười phương*”, lần này đến thế giới Cực lạc, những Bồ tát trong mười phương, họ đã “*thâm đạt pháp không*”. Những vị Bồ Tát này trình độ thấp nhất cũng phá được bốn tướng rồi. Vị trình độ cao chúng ta tin rằng họ phá được bốn kiến rồi. Bốn kiến là gì? Bốn tướng là vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sinh tướng, vô thọ giả tướng, đây là phá tứ tướng. Đó là các vị trình độ thấp. Các vị trình độ cao thì: vô nhân kiến, vô ngã kiến, vô chúng sinh kiến, vô thọ giả kiến. Không những tướng không còn nữa, ý niệm này cũng không còn nữa, đây là trình độ cao. Phá bốn tướng là cảnh giới tứ quả của Tiểu thừa. Phá tứ kiến là cảnh giới của Đại Thừa Pháp thân Bồ Tát, cũng chính là nói, khi bốn kiến phá rồi liền siêu việt mười pháp giới, vãng sanh về thế giới tây phương Cực lạc, họ thực sự sinh vào cõi Thật báo trang nghiêm của thế giới Cực lạc. Họ không còn bốn kiến nữa. Bốn kiến không còn nữa thì xuất hiện cái gì? Tâm thanh tịnh xuất hiện, “thanh tịnh, bình đẳng, giác” trong đề kinh chúng ta đang học đây sẽ xuất hiện. Thanh tịnh, bình đẳng, giác là Pháp thân Bồ Tát. Theo “Kinh Hoa Nghiêm” là bậc viên giáo sơ trú trở lên. Theo Biệt giáo là sơ địa trở lên, mới đạt đến cảnh giới này. Phạm phu chúng ta chỉ cần buông bỏ là được! Đại sư Huệ Năng đã làm gương cho chúng ta. Năm đó ngài hai mươi bốn tuổi, nhưng ngài đã chứng địa vị nào trong “Kinh Kim Cang”? Phá bốn kiến, chứ không phải bốn tướng. Bốn kiến phá rồi, một niệm vừa chuyển ngài liền trở thành Pháp thân Bồ tát. Ngài tương đồng với cảnh

giới Thích Ca Mâu Ni Phật ngồi dưới cội Bồ đề đêm nhìn sao sáng đại triệt đại ngộ. Thích Ca Mâu Ni Phật thị phạm cho chúng ta thấy cũng phá bốn kiến.

Vì thế những vị Bồ tát đến Thế giới Cực Lạc thăm viếng, họ thâm đạt pháp không. Pháp bốn tướng là nhân không, phá bốn kiến là pháp không, “*chuyên cầu tịnh độ*” đây điều vô cùng vô cùng quý giá, tức là xa lìa bốn tướng, tu các thiện pháp. “Nên sẽ thành cõi nước như vậy”, ắt thành cõi nước như vậy, tức là giống thế giới Cực lạc, quý vị sẽ đạt được. Điều này thánh nhân Trung quốc nói là “chỉ u chí thiện”.

“Lại Hội Sớ” nói: “*Vì thế Bồ tát hiểu rõ ba không, trí không chấp trước, mà dùng đại bi bồi dưỡng tâm, phát nguyện tịnh độ, tuy Phật độ tịnh, mà thường tịch tĩnh. Đó là tức nhất pháp cú, trí tuệ chân thực, pháp thân vô vi*”. Đây là điều trong “Hội sớ” nói. Những vị Bồ tát này đều là Pháp thân Bồ Tát, họ đối với tam không, nhân không, pháp không, không không gọi là ba không. Không cũng là không, đây là thực tướng các pháp, rốt ráo viên mãn. Đây là điều Pháp thân Bồ Tát chúng đắc được. Trong Thiền tông Trung quốc gọi là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Phật ở đây là phân chứng tức Phật, là Phật thực sự, không phải Phật giả. Họ không còn ở trong mười pháp giới.

Trí vô sở trước, đây là trí tuệ chân thật. Họ đã buông bỏ tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây chính là vô sở trước. Chúng ta thường nói không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước; mọi lúc mọi nơi họ đều trú trong cảnh giới này. Sáu căn tiếp xúc cảnh giới bên ngoài. Thông thường chúng ta nói “mong sao được vậy thuận lợi như ý”, dùng vô số phương tiện thiện xảo để giúp chúng sinh giác ngộ, bản thân thực sự không bị dính mắc. Nếu còn chấp tướng, quý vị nên nhớ rõ, đó là giả, không phải thật, thật thì không chấp tướng nữa, giả mới chấp tướng, chấp tướng những gì? Tiếng tăm, lợi dưỡng, họ vẫn giữ những ý nghĩ đó. Dùng Phật để lừa đảo những Phật tử thiện lương. Những người như vậy họ tạo vô lượng vô biên ác nghiệp, quả báo của họ là rơi vào địa ngục vô gián. Chúng ta phải có năng lực phân biệt tà chánh, tỉ mỉ quan sát.

Học Không lão phu tử, “nghe lời họ nói, nhìn việc họ làm” cẩn thận quan sát những hành vi của họ, xem họ có thực sự làm được không. Nếu giả dối, chúng ta phải làm sao? Kính nhi viễn chi. Chúng ta cung kính họ, lời họ nói cũng hay lắm, chúng ta có thể học tập. Hành vi của họ chúng ta không học, như thế là đúng rồi.

Đại sư Trí giả cũng đã dạy chúng ta như vậy. Ngài có hai câu rất hay: “Nói được không làm được, thầy của cả nước vậy”, lời ngài nói rất hay. Đọc nhiều kinh sách, huân tập kinh điển Đại thừa thời gian dài, họ đã được âm thầm thay đổi, vì sao vẫn còn làm sai sự việc? Phiền não chưa đoạn sạch, nghiệp lực vẫn còn thường thường xuất hiện, vì thế

kiểu người này làm thầy của mọi người. “Nói được lại làm được, bảo bồi của quốc gia vậy”, đó là quốc bảo! Làm đến quốc sư đã giỏi lắm rồi, đến quốc bảo thì kiếm đâu ra? tìm không ra. Ngày nay tìm ra được bậc quốc sư đã là khó lắm rồi, nhưng trong mỗi câu ngài nói đều căn cứ theo giáo lý, ngài nói không sai, điểm này rất quan trọng. Nếu ngài dùng ý của ngài để nói, chắc chắn sẽ có sai lầm, ngài không có ý gì, nói cho quý vị biết, Phật không có ý gì, Bồ Tát cũng không có ý gì, A la hán cũng không có ý gì, có ý là sai rồi.

Bộ “Kinh Vô Lượng Thọ” này, quý vị đọc ra quý vị có ý nghĩ, đó là “Kinh Vô Lượng Thọ” của bản thân quý vị, không phải của Phật. Thích Ca Mâu Ni Phật chắc chắn sẽ không có ý gì. Không có ý là bởi trong đó đã có vô lượng nghĩa. Thế nào là vô lượng nghĩa? Người nhân thấy nhân, người trí thấy trí, mỗi người đọc sẽ có ý riêng của mình, nếu quý vị không tin thì quý vị xem chú giải. “Kinh Vô Lượng Thọ” có đến hơn hai mươi chú giải của các tổ Nhật bản. Quý vị xem mỗi người sẽ có mỗi ý, nhưng ý đó của họ đều chính xác, không có sai lầm. Quý vị nên hiểu điều đó. Tại sao không sai lầm? Vì họ thực sự có công phu tu chứng. Khi họ tu chứng, họ nhìn thấy một mặt, không thấy được toàn diện, giống như người mù sờ voi vậy, tất cả đều là thật, không phải giả. Con voi giống thứ gì? Người mù sờ trúng chân voi, nói voi giống cái cột, quý vị không thể nói họ sai, vì chân voi giống cái cột. Người sờ trúng đuôi, nói voi giống cây chổi, sờ trúng bụng, nói voi giống bức tường, đều đúng hết, họ không sai, đây là trí tuệ. Vì vậy chúng ta nghe kinh, chúng ta xem chú giải, phải hiểu được nên có thứ trí tuệ này. Nếu không quý vị sẽ bị nó làm mê. Một nguyên tắc chung chính là, kinh giáo của Phật từ trong tự tánh mà lưu xuất ra. Tự tánh không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, tự nhiên lưu lộ ra, đây gọi là chân kinh.

Chúng ta tiếp thu nó bằng cách nào? Cũng dùng cách tự nhiên, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, ý nghĩa của kinh này quý vị hoàn toàn hiểu ra được. Chúng ta vẫn còn khởi tâm động niệm, chúng ta vẫn còn phân biệt chấp trước, thì những thứ chúng ta đọc được, chỉ là một phần giống như người mù sờ voi. Quý vị không thể nói họ sai, quý vị cũng không thể nói họ đúng. Cho nên buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước quý vị mới đọc được chân kinh, đó là những thứ nguyên bản mà chư Phật Như lai lưu xuất ra từ tự tánh. Kinh Phật khó hiểu chính là khó ở chỗ này vậy. Đây thực sự là điều rất khó! Vì thế Phật nói rất hay: Pháp Phật không ai nói, tuy trí không thể hiểu. Tức là ngày nay không có ai giảng giải, người nào giảng giải? Người có tu có chứng. Ngày nay người có tu có chứng biết đi tìm đâu? tìm không ra.

Tổ sư Đại đức ngày xưa chú giải cũng không phải là việc dễ. Chú giải kinh điển cần điều kiện gì? Phải chứng quả. Chưa chứng quả không dám chú kinh, không giống như

ngày nay, hiện nay con người gan thật lớn, người xưa không dám. Người xưa ngay đàng đàn giảng kinh, cũng phải thực sự có công phu tu học mới dám giảng. Lúc chúng tôi mới học, thầy giáo đã nói với chúng tôi những điều này, chúng tôi nghe hiểu, nghe thấu đáo rồi, ai dám phát tâm giảng kinh? Không dám. Nhưng thầy giáo lại ép chúng tôi lên bục giảng kinh, tôi nói nếu chúng con giảng sai thì làm sao? Ai chịu trách nhiệm? Thầy giáo chịu trách nhiệm, thầy giáo vì sao chịu trách nhiệm? Vì chúng tôi học giảng kinh hoàn toàn lặp lại lời giảng của thầy. Thầy giảng qua một lần, chúng tôi lên bục giảng lại như thầy giáo vậy, không thêm không bớt, không thể thêm vào ý của mình, thêm ý của mình vào thì mình tự chịu trách nhiệm. Tôi hoàn toàn y theo lời thầy giảng, nếu sai thầy chịu trách nhiệm, tôi không cần chịu trách nhiệm, tôi không có trách nhiệm, thầy nói sai. Bắt đầu từ đó, giảng kinh. Sau khi đã giảng được vài bộ, thầy nói với chúng tôi, phải chọn lựa những chú giải của các Tổ sư đại đức, vì thế chúng tôi giảng chú giải, không phải giảng kinh.

Lần này chúng tôi giảng chú giải của Hoàng Niệm Lão, Hoàng Niệm Lão cũng rất thông minh, toàn dẫn chúng những chú giải của những vị khác, nên nếu có giảng sai thì có người khác chịu trách nhiệm, đều giảng chú giải. Đây là con đường mà thầy đã chỉ cho chúng tôi, nếu không chúng tôi không dám phát tâm. Giảng chú giải, lại dịch Văn ngôn ra văn Bạch thoại, dùng những câu chữ thật mộc mạc dễ hiểu để mọi người nghe là hiểu được, không đến nỗi khiến đại chúng hiểu sai, điều này vô cùng quan trọng. Gặp những đoạn khó hoặc cảm thấy chú giải không được thích hợp, nếu gặp những trường hợp này, gặp phải thì chỉ đọc qua là được, không giảng. Đọc thôi thì không sai, nếu sai là người ta sai, không phải mình sai, đọc qua là được rồi. Những vấn đề này quý vị phải xem chú giải của người xưa. Có rất nhiều kinh văn cảm thấy rất quan trọng nhưng tại sao họ không chú? Thầy tôi bảo họ cũng không hiểu, vì thế họ lướt qua là được rồi. Chúng ta phải học những điều này từ các vị tổ sư đại đức, như thế mới tránh được sai lầm.

Nhưng Tịnh tông có một ưu điểm rất lớn, quý vị nhất tâm niệm Phật có Phật A Di Đà gia trì, điều này là thật không phải giả. Khi đàn giảng kinh, đa phần là do Phật lực gia trì. Vì sao vậy? Bản thân chưa từng nghĩ đến, sau khi giảng xong, mọi người đều khen giảng rất hay, nghe ra cũng hay, đây là mình giảng sao? Phật lực gia trì, bản thân không nghĩ ra. Vì thế thực sự có Tam bảo gia trì, thực sự pháp hỉ sung mãn. Nhưng phải chuẩn bị, không thể không chuẩn bị, không chuẩn bị mà chỉ chờ Phật gia trì, như thế là quý vị đầu cơ trục lợi, Phật sẽ không gia trì quý vị. Bản thân vô cùng nỗ lực, lúc lên bục giảng Phật mới gia trì. Có thể những thứ quý vị chuẩn bị không được dùng đến, những điều quý vị lên bục giảng không biết từ đâu mà có nữa. Những trường hợp như vật thường xảy ra, có thể tăng trưởng lòng tin của quý vị, tăng thêm nguyện lực cho quý vị, chuyên cầu tịnh độ, chuyên niệm Di Đà.

Chỗ này, không trú nhị biên, xa rời tứ cú, diệu khê trung đạo, bình đẳng nhất tướng. Trong “Kinh Kim Cang” nói bốn tướng bốn kiến, tướng kiến họ không viết, nói bốn tướng cũng được, nói bốn kiến cũng được. Phải lìa bỏ bốn tướng, tu tất cả thiện pháp. Như thế mới có thể thành tựu quốc độ như vậy.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 445

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Liên Hải

Thời gian: 09.06.2011

Địa điểm: Cương Sơn Tịnh Tông Học Hội – Nhật Bản

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi.

Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải” trang 559, hàng thứ bảy từ dưới lên, bắt đầu đọc từ đó.

Lại, “Hội Sớ” viết: “Sở dĩ tuy Bồ tát tuy hiểu rõ tam không, trí không chấp trước, nhưng đại bi huân tâm, phát nguyện tịnh độ. Tuy cỡi Phật tịnh, mà thường tịch tĩnh, đây là nhất pháp cú, trí tuệ chân thật, pháp thân vô vi. Mà hai mươi chín loại, tức hai mươi chín loại nhưng nghĩa là nhất pháp cú vậy”. Chúng ta đọc đến đoạn này. Đoạn văn này giải thích của “Hội Sớ”. Bồ tát vô cùng quý giá, đối với thật tướng các pháp họ rõ ràng sáng suốt.

Ba không là nhân không, pháp không, không không, không cũng không. Trong cảnh giới này đáng quý nhất, họ còn có thể dùng đại từ đại bi giúp đỡ tất cả chúng sinh khổ nạn. Trong đoạn văn này viết: “Đại bi huân tâm, phát nguyện tịnh độ”, người đại biểu ở đây chính là Phật A Di Đà. Phật A Di Đà phát 48 lời nguyện, sau khi phát nguyện lại thật làm, thật sự y theo nguyện này để tu tập, trải qua thời gian năm kiếp, 48 lời nguyện mỗi nguyện đều viên mãn, vì vậy tự nhiên thành tựu thế giới Cực lạc. Thế giới Cực lạc là trí tuệ bát nhã của tự tánh. Đây là nhân, Phật A Di Đà phát nguyện tu hành, đó là duyên. Nhân có duyên thì quả đức liền hiện ra. Quả đức chính là y báo chánh báo trang nghiêm của Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Chỗ này nói đến trí tuệ chân thật, pháp thân vô vi. Điều này ở trong chú giải Hoàng Niệm Lão trích dẫn nhiều nhất, lặp đi lặp lại đến mười mấy lần. Đây là lời trong cuốn “Vãng Sinh Luận”. Hai mươi chín loại, trước đây chúng ta đã học qua. Thế giới Cực Lạc y báo có mười bảy loại trang nghiêm; chánh báo, Phật có tám loại trang nghiêm, Bồ tát có bốn loại trang nghiêm, tổng cộng có hai mươi chín loại trang nghiêm. Hai mươi chín loại trang nghiêm này đều là nhất pháp cú. Ý nghĩa nhất pháp cú đã bao quát tất cả.

“Sớ thuyết tinh diệu”, sớ là “Hội sớ”, Hội sớ nói rất hay, nói rất đặc sắc, nói rất vi diệu, ý ở đây là gì? Nói theo ngôn ngữ ngày nay, tất cả pháp đều từ nhất pháp giới này lưu xuất ra, chính là ý nghĩa này. Trí tuệ chân thực, pháp thân vô vi cũng là ý này. Tất cả pháp đều từ nhất pháp giới mà lưu xuất ra, nhất pháp giới này là tự tánh. Đại sư Huệ

Năng nói “đâu ngờ tự tánh, năng sinh vạn pháp”. Vạn pháp nhất như, cuối cùng như thế nào? “Cũng đều quay về nhất pháp giới này”. Chúng đắc quả vị rốt ráo gọi là Diệu giác Như lai. Diệu giác Như lai không trú trong cõi Thật báo, mà quay về nhất pháp giới này. Tức lại trở về tự tánh. Đây là một vòng tuần hoàn lớn. Quý vị xem, lưu xuất từ nhất pháp giới, cuối cùng lại trở về với nhất pháp giới này.

Trong Tịnh độ thì nhất pháp giới gọi nó là Thường tịch quang tịnh độ. Khấp pháp giới hư không giới được lưu xuất từ Thường tịch quang tịnh độ, cuối cùng lại quay về Thường tịch quang. Tất cả pháp thế gian xuất thế gian đều là một hiện tượng như thế. Nghĩa là hiện tượng một vòng tuần hoàn rồi quay về điểm xuất phát. Hiện tượng này ngày nay khoa học cũng thường nói là quay về điểm xuất phát. Ngoài ra có một câu nói khác quay về con số 0. Quý vị xem, tất cả chữ số đều bắt đầu từ số không, 1, 2, 3, 4, cuối cùng vẫn quay về số 0. Đó là chân tướng của thế gian và xuất thế gian. Khi chứng được quả vị Diệu giác thì trở lại. Đẳng giác vẫn chưa, Diệu giác mới trở lại rồi. Trở lại, nhà khoa học cận đại nói là “không thấy nữa”, vũ trụ bỗng nhiên biến mất. Những nhà khoa học nghiên cứu vật lí, khi nghiên cứu vũ trụ vĩ mô, đại vũ trụ này, đã phát hiện 90% đại vũ trụ đã biến mất, ngày tại chỉ còn nhìn thấy 10%. Những gì họ nhìn thấy là cõi Đồng cư, cõi Phương tiện, cõi Thật báo. Vì sao họ nhìn thấy được? Vì có hình tướng. Cõi Thường Tịch Quang nhìn không thấy, nó không có hình tướng, không có cả ba loại hiện tượng, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, vì vậy họ không thể nhìn thấy và kết luận đã không còn nữa. Nó đã đi đâu rồi? Chúng ta biết rằng nó đã quay về nhất pháp giới này. Cho nên chúng ta tin rằng khoa học và triết học trong tương lai sẽ có một ngày cũng trở về nhất chân pháp giới, trở về với Đại thừa. Đại thừa thực sự có thể giúp đỡ chúng ta giải quyết tất cả mọi vấn đề, chắc chắn không có sai lầm. Tất cả pháp từ nó mà sinh ra, cuối cùng lại quay về tự tánh.

“*Nhất pháp giới chính là nhất pháp cú*”. Trong “Vãng Sanh Luận” cũng gọi là “Tịnh Độ Luận” có nói “nhất pháp cú” chính là “nhất pháp giới”, nhất pháp giới này không phải là nhất chân pháp giới. Nhất pháp giới này là tự tánh, nhất pháp giới này là thật tướng các pháp, nó có ý nghĩa như vậy.

“Di Đà hiệu dụ thập phương chánh sĩ chi từ thị”. Phật A Di Đà, “hiệu dụ” là “nói với”, từ bi khai thị cho chúng Bồ tát từ mười phương đến thế giới Cực lạc. “Thích tôn chuyên thuật dĩ tất”, những lời Phật Di Đà nói, Thích Ca Mâu Ni Phật đã nói xong.

“Tiếp theo là Thế Tôn tiếp tục nói với hội chúng ở cõi này”, tức khai thị cho hội chúng chúng ta đang có mặt tại đây.

“Kinh văn, nghe pháp hoan hỷ phụng hành”. Phần trước của câu này, trong “Ngụy dịch” còn hai câu nữa. “Chư Phật cáo Bồ tát linh cận an dưỡng Phật”, bản hội tập bỏ bớt hai câu này, bởi vì người nghe pháp rồi hoan hỷ phụng hành chính là chỉ Bồ tát trong mười phương. Vì thế hai câu này đã gồm trong “nghe pháp hoan hỷ phụng hành”, bao gồm trong đó rồi. Nhưng nếu có hai câu này, dường như câu văn càng rõ ràng hơn, dễ hiểu hơn. Nghe pháp chính là Bồ tát trong mười phương, họ ở Thế giới Cực Lạc nghe được A Di Đà Phật khai thị, chỉ dạy. Sau khi nghe xong sẽ như thế nào? Hoan hỷ. “Nhạo” ở đây là hoan hỷ, hoàn toàn tiếp thu, y giáo phụng hành. Quý vị xem ba chữ “nhạo, thọ, hành”, chúng ta nghĩ xem, ngày nay chúng ta học Phật, có người mới học, có người học được mấy năm, có người học mấy mươi năm. Mấy mươi năm rồi không tiến bộ vẫn là phàm phu, vì nguyên nhân gì? Pháp thì nghe rồi, ngày ngày đều tụng, mỗi ngày đều nghe, nhưng ba chữ sau không có. “Nhạo” tức là pháp hỷ, chưa đạt được pháp hỷ, Vì sao vậy? Nghe xong lại còn nghi ngờ tại sao Phật nói như thế? Ngài nói những lời này có ý nghĩa gì? Chúng ta vẫn luôn khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, nói khó nghe một chút là vẫn còn phê bình. Vậy làm sao được? như thế chỉ bằng đừng nghe. Vì sao vậy? Có thái độ như vậy đối với Phật là đại bất kính. Người thật tâm cung kính, họ nghe nhiều lần rồi, thì tâm hoan hỷ phụng hành sẽ xuất hiện hết, vì sao vậy? Vì họ cung kính, họ không phê bình. Vì sao chúng ta không hiểu? Vì nghiệp chướng chúng ta sâu nặng, đừng trách ai cả, vì sao người khác vừa nghe đã hiểu, mà mình nghe không hiểu? Họ có điều gì? Họ có tâm sám hối, tâm cung kính, tâm chân thành, họ dùng những tâm này. Tâm này mới đúng đắn. Dùng lâu ngày, dùng mấy năm, dùng mấy mươi năm, thì nghiệp chướng tiêu trừ, trí tuệ khai mở, pháp hỷ liền xuất hiện.

Nói thật là ngày nay chúng ta không có chút khiêm tốn nào, vậy làm sao được; không có một chút tâm cung kính nào. Hơn nữa, học Phật trên biểu hiện mà nói, học Phật học rất tốt, học rất giỏi. Trên thực tế thì sao? Tạo nghiệp địa ngục. Nghiệp địa ngục là gì? Bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng, vị thầy căn bản của chúng ta là Phật Thích Ca Mâu Ni, mỗi ngày đều lạy Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, nhưng chúng ta không tôn trọng Thích Ca Mâu Ni Phật. Đối với Phật còn không tôn trọng, thì đối với thầy giáo hiện tại làm sao tôn trọng được? Đối với sư phụ của mình cũng không tôn trọng. Chúng ta nên hiểu rõ những vấn đề này. Tình trạng này sau khi Phật Thích Ca Mâu Ni viên tịch không bao lâu đã hình thành rồi. Hình thành điều gì? Tông phái. Sự hình thành này là có thể, Phật một đời giảng kinh rất phong phú, rất nhiều, tuyệt đối không phải một người có thể học được. Giống như một trường đại học có rất nhiều khoa. Quý vị không thể học hết được toàn bộ, thời gian của quý vị không đủ. Đại học hiện nay một khoa học bốn năm mới tốt nghiệp, mười khoa là bốn mươi năm, một trăm khoa là bốn trăm năm. Quý vị làm sao mà sống lâu được vậy! Nên việc chia khoa, chia ngành là hợp lí, nhưng bất cứ pháp môn nào đều có thể thành đạo vô thượng, gọi là “pháp

môn bình đẳng, không có cao thấp”. Nhưng tại sao phải chia ra nhiều pháp môn như vậy? Căn tánh mỗi người không giống nhau, sở thích không giống nhau, hứng thú không giống nhau, lại còn thiện căn khác nhau, trình độ khác nhau, nhất định phải lựa chọn pháp môn phù hợp điều kiện của bản thân, thì học mới thuận lợi. Nhất định phải tôn trọng những pháp môn ta không học, vì sao vậy? Đều là lời Phật dạy. Nếu như nói pháp môn tôi là số một, pháp môn khác không được, coi thường người khác, như vậy gọi là đại bất kính, đại bất hiếu. Quý vị khinh thường người khác, chính là khinh thường Phật Thích Ca Mâu Ni, pháp môn đó là lời Phật dạy. Nếu quý vị coi thường những vị Bồ tát đang tu học pháp môn đó, thì tội của quý vị càng rất nặng. Vì thế khinh mạn người khác, khinh mạn những pháp môn khác, đều là tạo nghiệp địa ngục. Bản thân tạo nghiệp mà lại không biết. Nếu cùng một pháp môn, trong đó mỗi người đều tăng bậc môn phái mình, không trao đổi với nhau, khen mình chê người, lập tức liền đọa xuống địa ngục a tỳ. Họ không phải tu hành Phật hạnh, họ đang tu hạnh địa ngục; Họ không phải cầu sinh thế giới Cực lạc, họ muốn đến địa ngục a tỳ.

Chúng ta đứng ngoài thấy rất rõ ràng, sư phụ tôi tốt, sư phụ nào cũng không bằng sư phụ tôi, quan niệm này là gì? Quan niệm này chính quan niệm là cầu sinh địa ngục a tỳ. Quý vị nghĩ xem có phải vậy không? Sư phụ quý vị còn có sư huynh, sư đệ, sư huynh đệ của ông ấy cùng một thầy truyền xuống, quý vị gọi ngài là tổ sư. Những sư huynh sư đệ này, mỗi vị lập một môn phái riêng, mỗi người đều có đệ tử của riêng mình, độc lập với nhau, không thể dung hòa với nhau, tất cả đều là tạo nghiệp địa ngục. Vậy là họ đang tu pháp môn gì? Tu pháp môn địa ngục. Tương lai họ sẽ đi về đâu? Sẽ vào địa ngục Vô gián, không thể không biết.

Người thực sự có tu hành không phải như thế, cho nên khi thấy những người tung hô môn phái mình, bài xích môn phái người khác, đối với họ quý vị nên kính nhi viễn chi.

Bồ tát Phổ Hiền đã dạy chúng ta, họ vốn là Phật rồi, cho nên chúng ta phải cung kính, kính trọng họ, tại sao lại xa lánh? Vì họ đi vào cửa địa ngục, chúng ta đi về thế giới Cực lạc, chúng ta khác nhau, khoảng cách giữa chúng ta rất xa, cho nên kính nhi viễn chi, ai đi đường nấy, tôi quyết không để quý vị quấy rầy, tôi tôn trọng quý vị, nhưng không dám học theo quý vị, cách học như thế nào? Thiện Tài đồng tử năm mươi ba lần đi tham học, đã nói rõ với chúng ta: pháp môn khác nhau của năm mươi ba vị thiện tri thức, năm mươi ba vị thiện tri thức này thái độ của họ đối với người khác như thế nào? Gặp ai cũng tán thán, đều là bản thân khiêm tốn, khen ngợi người khác. Bản thân khiêm tốn là đức hạnh, khen ngợi người khác là tánh đức, tánh đức tự tánh vốn có, phải biết khen ngợi người khác. Quý vị có phải là người đệ tử Phật chân chánh hay không, cứ nhìn ở đây thì biết. Khen mình chê người, đó không phải là đệ tử Phật, đó là ma, con cháu của ma, họ đến phá hoại Phật pháp, không phải đệ tử Phật. Đệ tử Phật nhất

định là bản thân khiêm cung, tán thán người khác, giống như quý vị nhìn thấy qua việc tham bái năm mươi ba lần, mỗi một vị thiện tri thức đều khiêm tốn. Trí tuệ, đức hạnh của tôi còn giới hạn, tôi chỉ có thể tu pháp môn này. Những vị đại thiện tri thức khác, họ đức hạnh cao, trí tuệ sâu rộng. Họ có thể tu tất cả các pháp môn, họ đều khen ngợi. Khen ngợi một cách chân thành, không phải làm mặt, từ đáy lòng thực sự khen ngợi. Không những tán thán đối với pháp môn của Phật, mà đối với tất cả các tông giáo trên toàn thế giới đều tán thán. Nếu quý vị hỏi tại sao phải tán thán tất cả những tôn giáo khác? Hôm nay chúng ta học đến đây, tất cả pháp đều từ pháp giới này mà lưu xuất ra, vậy những tôn giáo kia phải chăng ở trong tất cả pháp? Nó nằm trong tất cả pháp hay ngoài tất cả pháp? Trong tất cả pháp. Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm. Đạo lý này chúng ta nhất định phải hiểu.

Vì vậy, trong giáo lý Đại thừa Phật thường dạy: “tất cả pháp đều là Phật pháp”. “Đâu ngờ tự tánh, năng sanh vạn pháp”. Vạn pháp chính là tất cả pháp.

Thiên chúa giáo, Cơ đốc giáo, Đạo Islam, đó là pháp sanh ngoài tâm sao? Không phải. Toàn là trong nhất pháp cú. Nhất pháp cú là chánh pháp, pháp pháp đều chánh, vậy tại sao quý vị có thể khinh mạn? Làm sao có thể coi thường được? Có lý gì lại như vậy! Phật Pháp tu đến nơi cứu cánh, không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, mà quý vị còn chấp trước kiên cố như vậy. Chỉ có tôi là tốt, những người khác không bằng tôi, sai rồi. Quý vị đã đang hành tà đạo, đã là tâm luân hồi đang tạo nghiệp luân hồi, trong nghiệp luân hồi tạo nghiệp địa ngục, quý vị xem quý vị đáng thương biết bao. Người sáng suốt thấy quý vị đáng thương, trong kinh nói là “người đáng thương”. Ai là người đáng thương? Loại người vừa nói đến là đáng thương, họ ngày ngày tạo nghiệp địa ngục mà bản thân không biết, tương lai đọa địa ngục còn kêu oan uổng, nhưng càng kêu oan thì tội càng nặng. Không có ai oan uổng quý vị, bản thân quý vị oan uổng chính mình, quý vị còn trách ai!

Chúng ta đã thấy trong “*Hoàn Nguyên Quán*”: “*từ nhất thể khởi nhị dụng*”, bất luận là dụng của y báo hay dụng của chánh báo, khi khởi dụng nhất định có ba thứ châu biến. Thứ nhất là châu biến pháp giới, thứ hai là xuất sinh vô tận, đó chính là nhất thiết pháp. Thứ ba là hàm dung không, hữu. Đây là tâm lượng của người giác ngộ thực sự. Hàm là bao hàm, bao hàm hư không. Dung là dung nạp, dung nạp vạn hữu. Chính là nhà Phật thường nói hai câu: “Tâm bao thái hư, lượng khắp sa giới”, người này đang hành đạo Bồ tát. Người này là người ở thế giới Cực lạc. Người ở Thế giới Cực Lạc, tâm lượng đều lớn lao như vậy. Bao thái hư, khắp sa giới, không có thứ gì là không bao dung. Những chuyện vụn vặt mà cũng so đo tính toán. Cổ nhân nói đó là người không ra gì. Trong nhà Phật ngày nay cũng phổ biến hạng người như thế. Những người này không phải đang hưng thịnh Phật giáo, mà là người hủy diệt Phật giáo, khiến người học Phật

tất cả đều vào địa ngục a tì, không phải gọi là diệt Phật giáo sao? Quý vị tạo nghiệp nặng quá! Quý vị vừa bài xích, xây dựng môn phái, bài xích người khác, lại còn kêu gọi tín đồ của quý vị bài xích, tội này nặng hơn tội nào hết, nặng hơn cả tội ngũ nghịch thập ác. Cho nên giới Bồ tát, trong “Du Già Bồ Tát Giới” điều trọng giới thứ nhất, là khen mình chê người, đó là điều được đưa lên hàng đầu. Cho nên chúng ta nhìn thấy những người hoan hỷ phụng hành, hổ thẹn! Nghe pháp rồi, ba chữ này không có, vì sao vậy? Nghe pháp nhưng không nghe hiểu được nghĩa của pháp. Thực sự nghe hiểu, nghe rõ ràng rồi, ba chữ sau đó chắc chắn cũng có: Hoan hỷ, tiếp thọ, phụng hành, họ thật sự làm được rồi. Quý vị tra xem có bộ kinh nào Phật dạy chúng ta tự cao tự đại, khen mình chê người, có dạy quý vị như thế không? Quý vị thử tìm xem.

Trong “Giới kinh” đã liệt những suy nghĩ, hành vi này vào hàng trọng giới. Phổ biến nhất là hai điều trọng giới trong “Kinh Phạm Võng”, đây là điều phải tuân thủ, “không làm quốc tặc, không bán quốc chủ”, “không bán quốc chủ” chính là không hủy báng người, đây nói trong tình huống nào? Quốc chủ làm việc bất thiện, làm việc không hay, nếu làm không tốt cũng không được hủy báng, vì sao vậy? Mỗi người đều có nhân quả riêng. Quý vị hủy báng là quý vị tạo nghiệp ác. Họ tạo tác điều bất thiện, quý vị hà tất phải theo họ xuống địa ngục? Quý vị hủy báng họ là theo họ xuống địa ngục rồi. Cho nên nhìn thấy điều bất thiện, thực sự bất thiện thì có lẽ kính những không tán thán. Bồ tát Phổ Hiền dạy chúng ta vậy. Lễ kính là điều nên làm, nhưng không tán thán. Tuyệt đối không bảo quý vị hủy báng, không bảo quý vị phê bình.

“Hành” là thật làm, nghe pháp thực sự nghe hiểu rồi, sanh tâm hoan hỷ, hoàn toàn tiếp thu, thực tiễn vào cuộc sống, thực tiễn vào việc đối nhân xử thế của bản thân, vậy là đúng rồi.

Chúng ta xem dòng tiếp theo, “người nghe pháp hoan hỷ phụng hành, là chỉ Bồ tát trong mười phương. Mười phương chư Phật khuyến dụ Bồ tát trong cõi đó tham lễ Phật A Di Đà”. Quý vị xem Chư Phật Như Lai tâm lượng như thế nào? Khuyến nhủ họ, mệnh lệnh họ. Chữ “dụ” này có nghĩa mệnh lệnh, ra lệnh cho học trò của Ngài, Bồ tát là học trò của Ngài, nhất định phải đến thế giới Cực lạc, đến tham lễ, đến tham học, đến lễ bái Phật A Di Đà, thỉnh giáo với Phật A Di Đà, nghe giáo huấn của Phật A Di Đà. Đây là lời của chư Phật Như Lai trong mười phương khuyến dụ đệ tử của các Ngài. Tuyệt đối không nói Đức Phật kia không tốt, không bằng tôi, hoặc là cũng như tôi thôi, đừng đến đó làm gì, cứ ở đây học là được rồi, không cần đến chỗ ông ấy làm gì. Phật không có cách nói như thế. Bất cứ một vị Phật, Bồ tát nào cũng sẽ khuyên học trò đi thăm viếng, nhưng thăm viếng phải có điều kiện. Điều này Tổ sư Đại đức Trung quốc gọi là đi tham học. Lúc học trò chưa thành tựu, tức là trí tuệ chưa xuất hiện, thì chưa được tham học, chỉ cho phép theo một người thầy. Lúc tôi mới học, tôi học với thầy Lí

tại Đài Trung, muốn theo thầy học giáo lý. Thầy đưa ra ba điều kiện và hỏi tôi có thể chấp nhận được không? Chấp nhận được thì có thể hoan nghênh tôi, lúc đó tôi đang ở tại thư viện Từ quang. Thư viện này do thầy sáng lập, có thể ở lại thư viện tu học.

Điều kiện thứ nhất, bắt đầu từ hôm nay, những gì ông đã học trong quá khứ, thật ra trước đó thời gian tôi học không dài, chỉ học với hai thầy giáo, một là thầy Phương Đông Mỹ, một thầy nữa là đại sư Chương Gia. Những thứ hai thầy giáo của ông dạy ông tôi đều không thừa nhận, hoàn toàn vứt bỏ. Từ hôm nay trở đi sẽ theo tôi học lại từ đầu, đó là điều kiện thứ nhất.

Điều kiện thứ hai, bắt đầu từ hôm nay, tất cả chữ nghĩa ông đọc được, bất kể là kinh Phật hay là những thứ thuộc thế gian, chưa có sự đồng ý của tôi thì không được xem.

Điều kiện thứ ba, bắt đầu từ hôm nay, trừ nghe tôi giảng kinh ra, bất cứ pháp sư đại đức nào giảng kinh cũng không được nghe.

Đưa ra cho tôi ba điều kiện như vậy, tôi vừa nghe xong, nghĩ bụng thầy giáo sao mà tự đại đến vậy. Chỉ có thể nghe một mình thầy, không được nghe những người khác giảng. Tôi lặng người đi, suy nghĩ độ năm phút, tôi bèn chấp thuận.

Danh tiếng bên ngoài của thầy, mọi người đều tán thán thầy là thiện tri thức, chúng tôi không để vuột mất, cho nên chấp nhận liền. Cũng phải mười mấy năm sau, tôi đến Singapore giảng kinh gặp được pháp sư Diển Bồi, vị này cũng coi như là thân cũ rồi, khi tôi mới học Phật ngài đang trú trì chùa Thiện đạo, ngài lớn hơn tôi mười tuổi, là một pháp sư giảng kinh. Sau này tôi cũng tiếp bước con đường giảng kinh này, nên trở thành chí đồng đạo hợp rồi. Khi đến Singapore, ngài mời tôi dùng cơm, dùng cơm xong chúng tôi trò chuyện trong một phòng khách nhỏ. Tôi nói với ngài về những chuyện này. Nghe xong, ngài cười lớn. Lúc ngài còn nhỏ làm Sa di, pháp sư Đế Nhàn cũng đã đưa ra ba điều kiện này, lúc đó tôi mới hiểu ra, những thứ này không phải là độc quyền của thầy Lí. Hóa ra là gì? Là ba điều kiện bái sư do chư tổ để lại. Vì sao hạn chế quý vị? Vì trí tuệ của quý vị chưa đủ, nghe nhiều sẽ nhiễu loạn, quý vị sẽ không thể thành tựu. Những điều này thầy không cho tôi biết, chính xác là “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Quý vị theo thầy chỉ có thể theo một thầy. Thầy giáo có trách nhiệm dạy dỗ quý vị thành tựu. Tức là nói quý vị ở trong pháp hội của thầy đặc trí căn bản, đặc tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh sinh trí tuệ, có trí tuệ rồi, thầy giáo sẽ giải phóng cho quý vị, tất cả đều đi tham học, học ở đâu cũng được, Vì sao vậy? Vì đã có năng lực phân biệt chánh tà, phân biệt chân vọng, phân biệt đúng sai, quý vị có năng lực phân biệt rồi. Quý vị chưa có năng lực này, mà quý vị đi tham học thì hỏng rồi, quý vị sẽ bị hủy hoại. Đây là sự bảo vệ của thầy giáo đối với học trò. Cần thời hạn, thầy Lí nói xong, tôi đã đáp ứng, đã chấp nhận, thầy giáo nói cần thời hạn, cần bao lâu? Năm

năm. Chúng ta mới hiểu được cổ nhân nói năm năm học giới, chính là là ba điều giới này, không phải giới nào khác. Đó chính là ba điều quy ước của thầy giáo đối với học trò. Ngày nay không còn nữa. Vì sao ngày nay không còn nữa? Thầy giáo không có trách nhiệm đối với học trò nữa. Với những điều kiện này, thầy giáo phải tuyệt đối có trách nhiệm với học trò. Tức là thầy giáo phải dẫn dắt học trò từ mê đến giác ngộ, giúp họ phá mê khai ngộ, giúp họ phá mê sinh tín. Họ khai mở trí tuệ rồi, có năng lực phân biệt đúng sai, chánh tà, thì có thể mở cửa cho học trò đi tham học, không quan tâm nữa, lúc này việc tham học đối với quý vị chỉ có lợi ích, không có tai hại.

Cho nên tôi ở Đài trung tâm thủ năm năm. Ngày tròn năm năm tôi đến gặp thầy giáo, tôi nói, thưa thầy: Năm năm qua rất có ích đối với con, con tuân thủ những lời dạy của thầy, con muốn kéo dài thêm năm năm nữa, nghe thế thầy cười lớn. Tôi tuân thủ ba điều kiện của thầy mười năm. Xã hội ngày nay, lúc nào ở đâu không ô nhiễm nghiêm trọng, cám dỗ, quý vị có đủ sức để chống lại không? Quý vị không đủ năng lực nhất định sẽ bị nó đồng hóa, quý vị liền đọa lạc. Cho nên ngày nay tu học Phật Pháp khó lắm, khó lắm! Chúng ta dùng ba điều kiện ngày xưa này, thầy Lý đối với tôi, tôi còn có thể chấp nhận, người thông thường không chấp nhận được. Lúc quý vị đưa ra những điều kiện này, họ ngoảnh đầu mà đi, người cao minh hơn ông nhiều lắm, việc gì tôi phải chịu sự trói buộc của ông. Hiện tại, những điều này, lớp trước đối với tôi còn có thể chấp nhận được, tôi mà dùng đến chiêu này thì không có ai nữa, không thể có chuyện đó. Chúng tôi cũng không dám dùng chiêu này. Tổ tổ truyền nhau, điều kiện truyền pháp cơ bản chính là ba điều này. Quý vị xem pháp sư Diễn Bồi đã không tuân thủ. Ngài rời chùa Quán Tông, chống lại thầy mình, thầy của ngài là pháp sư Đế Nhân, là một người rất trác tuyệt! Ngài trốn đi, đi đến đâu? Đến Nam Phổ Đà, pháp sư Thái Hư mở Phật học viện ở đó, ngài đi đến đó, đi theo pháp sư Thái Hư. Pháp sư Thái Hư là người theo tân phái, trào lưu mới. Pháp sư Đế Nhân trong lúc đó pháp sư Đế Nhân là người vô cùng thủ cựu, đó là người bảo thủ. Vì thế pháp sư Diễn đáng tiếc một đời. Nếu như ngài tuân thủ lời dạy của hoà thượng Đế Nhân, ngài sẽ là người kế thừa tông Thiên thai, Ngài rất thông minh, suốt đời dạy học, viết lách trước tác. Toàn tập của Ngài có hơn một trăm quyển, tri thức không phải trí tuệ.

Trí tuệ xuất phát từ hậu đức, từ thành kính cảm ơn mà ra. Không có thành kính, không có đức khiêm cung, không có hiếu kính, thì những gì quý vị học được chỉ là tri thức, nó không liên quan gì đến trí tuệ, mà còn cả ngạo mạn trong đó. Hiện nay người ta không hiểu, người có học ngày xưa đều hiểu. Quý vị giỏi đến đâu, tốt đến đâu, chỉ cần có chút ngạo mạn, là quý vị hỏng rồi, Khổng lão phu tử nói vậy. Khổng lão phu tử nêu ví dụ, giả sử có một người, đức hạnh, tài hoa của ông ta giống như Chu Công, nếu có tài hoa như Chu Công, nhưng ngạo mạn lại nhỏ nhen, thì những gì ông ta có không đáng quan tâm. Thái độ của người ngạo mạn, nhỏ nhen, thì những thứ khác toàn là giả dối, không

có gì là thật. Câu này ở trong Luận ngữ. Cho nên đức hạnh quý vị có cao bao nhiêu, tiếng tăm có lớn bao nhiêu, chỉ cần có chút ngạo mạn là xong rồi, đừng quan tâm đến họ nữa. Họ đều là giả dối, không phải chân thật.

Quý vị cũng không cần nói thẳng với họ, nói thẳng với họ rồi kết oán thù với họ thì không đáng, mà họ cũng sẽ không tha thứ cho quý vị, cho nên đối với họ phải như thế nào? Kính nhi viễn chi. Đây là thái độ cơ bản trong việc tu học. Làm thế nào chúng ta mới có thể nghe pháp rồi hoan hỉ phụng hành? Năm chữ này rất quan trọng, nghe pháp rồi thực sự hoan hỉ phụng hành là thành công rồi, thực sự được lợi ích, như vậy mới không uổng công học pháp. Ở đây nói mười phương Bồ tát đến Thế giới Cực Lạc nghe Phật A Di Đà thuyết pháp. Nghe xong pháp hỉ sung mãn, hoàn toàn tiếp thu, y giáo phụng hành.

Tiếp theo những lời của Niệm Lão nói rất rõ ràng, giải thích rất thấu đáo: “*Chư Phật trong mười phương khuyến dụ các Bồ tát trong cõi đó tham lễ Phật A Di Đà, là chư Bồ tát, nghe theo Phật khai thị, đi đến thế giới Cực lạc*”. Nghe theo Phật Bổn sư của mình, trong thế giới chúng ta là Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật có khuyên chúng ta, có mệnh lệnh chúng ta đến tham lễ Phật A Di Đà không? Có, cuốn kinh này là một thí dụ. Nói “Kinh Vô Lượng Thọ”, nói “Kinh Quán Vô Lượng Phật”, nói “Kinh A Di Đà”, ba bộ kinh này chuyên môn khuyến dụ chúng ta tham lễ Phật A Di Đà. Những bộ kinh thông thường giảng kinh kèm theo khuyến dụ chúng ta, có khoảng hơn hai trăm loại, vì thế người xưa nói: “Nghìn kinh vạn luận, xứ xứ chỉ quy”, hướng dẫn chúng ta qui y thế giới Tây phương Cực lạc.

Thích Ca Mâu Ni Phật ở nơi thế giới chúng ta, đối đãi với chúng ta như vậy, tất cả chư Phật ở thế giới của họ đều giống Thích Ca Mâu Ni Phật vậy, hướng dẫn chúng sanh nơi thế giới đó như Bồ tát, Thanh văn, thiên nhân, đại chúng, đều khuyên họ cầu sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật. Chúng ta nghe hiểu rồi, thực sự tin tưởng, thực sự phát tâm, thực sự cầu sinh, báo đáp ân đức của Thích Ca Mâu Ni Phật. Đây gọi là tôn trọng đạo. Nếu không như vậy, chính là không tôn trọng thầy giáo rồi. Đó chính là bất hiếu cha mẹ, bất kính thầy tổ. Quý vị muốn đến thế giới Cực lạc, Phật cũng không đến tiếp dẫn quý vị, Vì sao vậy? Vì ở thế giới Tây phương tìm không ra kẻ nào bất hiếu cha mẹ, bất kính sư trưởng cả, một người cũng không có. Hiếu kính chúng ta phải làm được, chúng ta phải đề xướng. Ở rất nhiều nơi, vì hiện nay giảng kinh đều giảng trong phòng ghi hình, nên phòng ghi hình của chúng ta nên treo hình ảnh cha mẹ, tổ thầy, trước khi giảng kinh thì hành lễ, giảng kinh xong cũng kính lễ, niệm niệm không quên. Niệm niệm phải nghĩ đến người ở Thế giới Cực Lạc đều là đại hiếu, cũng là hiếu kính, thành tựu y báo chánh báo trang nghiêm ở Thế giới Cực Lạc. Quý vị cần thận đọc 48 lời nguyện xem, mỗi lời nguyện gốc của nó chính là hiếu

kính. Xa rời hiểu kính thì pháp thế gian xuất thế gian đều không thể kiến lập, đều không thể thành tựu.

“Đến thế giới Cực lạc rồi, được thấy Vô lượng thọ Phật, được nghe diệu pháp. Nghe xong nếu như có thể tín nhạo thọ hành, nhất tâm chí cầu tịnh độ thì sẽ được thọ kí, đắc thành Vô thượng chánh đẳng chánh giác.” Quý vị sau khi nghe rồi, thật sự tín, nhạo, thọ, hành, bốn chữ này đều đầy đủ rồi, quý vị đều có rồi, quý vị một đời cầu sanh Thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực lạc nhất định được Phật A Di Đà thọ ký cho quý vị. Phẩm cuối cùng thứ bốn mươi tám của “Kinh Vô Lượng Thọ” chính là phẩm Phật thọ kí cho chúng ta.

Ngày nay pháp danh dùng trong phái qui y của chúng ta đều gọi là “Diệu âm”. Vậy danh hiệu diệu âm từ đâu mà có? Chính là từ phẩm bốn mươi tám mà có, thọ kí cho chúng ta. Tất cả chúng sinh ở thế giới Ta bà vãng sanh về thế giới Cực lạc, tương lai trong mười thế giới sẽ được thành Phật giáo hoá chúng sanh, danh hiệu đều gọi là Diệu Âm Như Lai. Diệu Âm có nghĩa là gì? Nam mô A Di Đà Phật là diệu âm. Chúng ta nhờ niệm Phật mà thành Phật, tương lai giáo hóa chúng sanh cũng là dùng phương pháp niệm Phật thành Phật này. Cho nên chúng ta hiện nay dùng Diệu Âm cư sĩ, tương lai là Diệu Âm Như Lai, nhân quả tương ứng. Tên gọi này do Phật Thích Ca Mâu Ni đặt cho chúng ta.

“Hội Sớ” viết: “Nghe pháp hoan hỉ phụng hành, nghe pháp Phật Di Đà thuyết, thọ trì, phụng hành vậy”. Cách nói này vô cùng rõ ràng, vô cùng thấu đáo, nghe lời giáo huấn của Phật, phải thực hành được nó, ý nghĩa của nó không thể không làm cho rõ ràng. Không hiểu, không hiểu thì không nên miễn cưỡng, miễn cưỡng sẽ không hiểu được. Không hiểu cho nên còn nghi ngờ. Tôi có nghi vấn này không cần phải tìm giải thích. Quý vị cứ nỗ lực chăm chỉ đê làm, đê học tập, làm vài năm như vậy, phút chốc liền rõ ràng, tự nhiên liền sáng tỏ.

Người xưa nói rằng: “Đọc sách ngàn lần, tự thấy nghĩa nó”, càng đọc chỗ chưa hiểu rõ toàn hiểu được rồi, điều này là sự thực, không phải giả dối. Tôi có kinh nghiệm này, tôi đọc sách sáu mươi năm rồi, rất nhiều vấn đề hai mươi năm trước không hiểu; đến ba bốn mươi năm sau liền hiểu ra rất nhiều; đến năm, sáu mươi năm gần như không còn trở ngại gì. Việc đọc kinh lại càng không bỏ được, mỗi ngày đều đọc, quan trọng hơn cả ăn cơm, quan trọng hơn ngủ nghỉ, tại sao vậy? Đọc nhiều rồi thì tâm địa thanh tịnh, không còn nhiễm ô, ngày ngày đều ở với Phật, ngày ngày đều ở nơi thế giới Cực lạc, lâu dần lâu dần tất cả đều rõ ràng.

Chúng ta tiếp tục xem bài kệ tụng thứ 14 dưới đây.

“Nghe pháp vui thọ trì, được đến chỗ thanh tịnh, ở nơi Vô Lượng Tôn, thọ kí thành Đẳng giác”. Bài này là Phật Thích Ca Mâu Ni tán thán chư Bồ Tát đến thế giới Cực lạc, vãng sanh cầu pháp. Công đức tự lợi, lợi tha của họ vô cùng vô tận. Bài kệ này khen ngợi chư Bồ tát được Phật thọ kí.

“Tịnh Ảnh Sớ” viết: “vào đời tương lai được Tịnh Độ tốt đẹp”, gọi là được Tịnh độ. “được đến nơi thanh tịnh”, bản thân Bồ tát tương lai sẽ thành Phật, quốc độ họ cư trú sẽ giống thế giới Cực lạc vậy. Bởi vì họ học tập với Phật A Di Đà, mãi mãi sẽ được A Di Đà Phật gia trì. Không những hiện tại Phật sẽ gia trì quý vị, mà khi thành Phật cũng được Phật gia trì. Sau khi thành Phật giáo hóa chúng sanh vẫn được A Di Đà Phật gia trì. Từ những điểm này chúng ta có thể thể hội được 48 nguyện của A Di Đà Phật, trải qua năm kiếp tu hành công đức đó vô cùng lớn lao. Phát tâm như vậy, thệ nguyện như vậy, kiên định như vậy, đều đáng được chúng ta noi theo.

Chúng ta ngày nay gặp phải tai nạn trên trái đất, đây chỉ là những điều nhỏ nhất, nhỏ không đáng nói, có thể làm chúng ta dao động không? Không thể. Đừng để những chuyện nhỏ nhất này làm khiếp sợ. Vậy là quý vị không phải là đệ tử Phật Di Đà. Giữ tâm kiên định, tai nạn ngay trước mắt cũng không dao động. Trong kinh Phật đã dạy rất rõ ràng, chúng ta và chúng sanh trên trái đất này có cộng nghiệp và có biệt nghiệp. Gặp những tai ương này là cộng nghiệp, cảm nhận của chúng ta về tai ương là biệt nghiệp. Cộng nghiệp giống, biệt nghiệp thì khác. Đại thiên tai, người thông thường đều nói những thiên tai này rất nghiêm trọng, nhưng trái đất sẽ không bị huỷ diệt. Con người có sinh tử, chúng ta phải thoát sanh tử, ra khỏi tam giới! Chúng ta biết rằng sinh tử là giả, không phải thật, con người thân thể này chết đi, há chẳng phải cũng giống như thay một chiếc áo mới sao? Tâm tốt thì chiếc áo kia càng thay càng đẹp; tâm không tốt thì áo càng thay càng tệ hơn. Cho nên chúng ta cần có một tấm lòng tốt. Tâm tốt nhất của chúng ta chính là tâm niệm Phật. Tâm là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là tâm ta. Thiên tai đến rồi, chúng ta liền đến Thế giới Cực Lạc để làm Phật rồi, là việc tốt! Thế gian này còn có việc tốt nào tốt hơn việc này không? Tìm không thấy nữa.

Nếu như thiên tai qua rồi mà quý vị vẫn còn trên thế gian này, vậy là quý vị liền biết Phật A Di Đà giao cho quý vị một sứ mạng, quý vị có trách nhiệm, quý vị có sứ mạng kiến tạo lại thế giới này, thu dọn tàn cục. Tai nạn qua đi qua rồi thu dọn tàn cục. Quý vị có sứ mệnh xây dựng lại thế giới này. Quý vị đến hành Bồ tát hạnh, quý vị đến để chịu khổ thay chúng sinh. Vậy thì quý vị trong tương lai, vãng sinh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, phẩm vị của quý vị sẽ càng cao. Vì sao vậy? Quý vị đã làm một việc tốt lớn. Vì thế quý vị liền rõ ràng, những thiên tai này đối với người tu hành mà nói là việc tốt, không phải là việc xấu. Bất luận từ phương diện nào mà suy nghĩ tất cả đều là tự

lợi lợi tha. Phật quang của Phật A Di Đà đang chiếu soi quý vị, quý vị khởi tâm động niệm, ngôn hạnh cử chỉ, Phật đều rõ ràng, Phật đều thấu rõ, chư Phật Bồ tát gia trì quý vị. Mỗi ngày tụng kinh không nên quên mất, còn có đĩa quang quý vị cũng có thể nghe kinh. Tai nạn qua đi, có lẽ trên thế giới này điện không còn nữa, đĩa quang vô dụng rồi, nhưng sách thì hiệu quả, đĩa quang vô dụng, vì thế kinh sách rất quan trọng, nuôi dưỡng thói quen đọc sách, chuyên đọc “Kinh Vô Lượng Thọ”, những thứ khác đều không đọc nữa. Cho nên những vị Bồ tát này tương lai thành Phật, nhất định sẽ được tịnh độ đẹp đẽ, không khác gì thế giới Cực lạc, gọi là “đắc tịnh xứ”.

“Lại “*Hội Sớ*” nói: Thanh tịnh xứ tức là Tịnh độ, phần trên nói sẽ thành cõi nước như vậy.” “Như vậy ” tức là giống thế giới Cực lạc vậy. Học trò của Phật Di Đà tương lai kiến lập Tịnh Độ trong mười phương thế giới, chắc chắn sẽ giống thế giới của Phật A Di Đà vậy.

“*Lưỡng sớ đồng chỉ*”, hai bộ chú giải này đều nói giống nhau, đều coi việc kiến lập Phật quốc là được cõi nước thanh tịnh. Thật ra Phật quốc chính là đạo tràng chúng sanh tu học. Đây là một đạo tràng lớn. “*Nhưng từ pháp môn tâm địa mà nói, thanh tịnh xứ cũng có một cách giải thích khác*”, tức là giải thích nó thêm bước nữa. Đó là gì? “*Tức chỉ bản tịnh diệu tâm*”, đây là giải thích thêm bước nữa. “Bản tịnh diệu tâm” chính là câu đầu tiên khi đại sư Huệ Năng minh tâm kiến tánh nói: “Đâu ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh”. Tâm thanh tịnh sinh trí tuệ, tâm thanh tịnh hiện tịnh độ, vì thế tâm tịnh thì độ tịnh. Đây là nguyên lý cơ bản của tịnh độ. Ngược lại không phải là quý vị đã hiểu rõ rồi sao? Tâm uế thì độ uế. Ngày nay trái đất chúng ta đang bị ô nhiễm nghiêm trọng. Nguyên nhân là gì? Tâm chúng ta đang bị ô nhiễm nghiêm trọng, cho nên đại địa nơi chúng ta cư trú cũng là ô nhiễm nghiêm trọng. Nhiều năm trước, tôi đã từng nói như thế này. Toàn thế giới đang kêu gọi bảo vệ môi trường, tôi nói một câu như thế nào? Bảo vệ môi trường chẳng kết quả gì, vì sao vậy? Tâm không thanh tịnh. Cho nên thực sự bảo vệ môi trường, phải bắt tay từ việc giữ tâm trong sạch. Tâm chúng ta trong sạch thì môi trường sẽ trong sạch. Tâm không trong sạch thì bảo vệ môi trường bằng cách gì cũng không hiệu quả. Bao nhiêu năm kêu gọi bảo vệ môi trường, chính phủ trên toàn thế giới đều nỗ lực thực hiện, nhưng trái đất ô nhiễm ngày càng nghiêm trọng. Hiệu quả làm cho trái đất thực sự được tịnh hóa chưa thấy gì. Nguyên nhân là gì? Tâm, tâm quan trọng. Ngày nay mọi người đều sơ suất sự việc này. Đó là gì? Tư tưởng, quan niệm, phương hướng của chúng ta sai lầm rồi, coi trọng về vật chất, coi nhẹ tâm lý, không biết rằng tâm lý quan trọng hơn vật chất, tâm lý có thể giải quyết vấn đề. Vật lý có thể phát hiện vấn đề, nhưng không thể giải quyết vấn đề. Tâm lý có thể giải quyết vấn đề cũng có thể phát hiện vấn đề. Nếu chúng ta muốn xã hội ổn định, muốn hoá giải những tai nạn của trái đất, nếu quý vị không bắt tay từ tâm lý, thì chẳng có cách gì cả. Cho nên khoa học và triết học không thể giải quyết được vấn đề hiện nay. Các nhà vật

lý học ngày nay mới phát hiện lực lượng tâm lý rất lớn. Thực sự không thể nghĩ bàn, đó chính là niệm lực. Hình như đã xuất bản một số sách như thế, chuyên nghiên cứu niệm lực. Trong niệm lực, họ đề xướng niệm lực của ý thức tập thể vô cùng lớn mạnh.

Tiến sĩ Giang Bồn ở Tokyo đã làm một thực nghiệm về nước trên hồ Tì bà. Dùng ý niệm tập thể của hơn ba trăm năm mươi người, chỉ trong một tiếng đồng hồ, nước trong hồ Tì bà ở eo biển được cải thiện trong thời gian nửa năm, rất hiệu quả.

Phần dưới tiếp tục nói, “Nhưng từ pháp môn tâm địa mà nói”. Câu này chúng ta vừa đọc qua, “thanh tịnh xứ, giải thích thêm bước nữa là chỉ cho bồn tịnh diệu tâm”. Dùng tâm này “có thể nghe pháp rồi tín thọ”, dùng tâm vốn tịnh diệu để nghe pháp, tín thọ phụng hành. “nhất niệm tương ưng, hiểu rõ nguồn tâm, bừng sáng đại giác, vốn đã thanh tịnh, khế nhập pháp thân, cũng là đắc đến thanh tịnh xứ”. Điều này cao rồi, rất cao, ai có thể làm được? Có thể làm được. Chư Bồ tát trong mười phương đến thăm thế giới Cực lạc, họ có thể làm được. Bởi vì họ đã đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, lại đến gặp Phật Di Đà. Nghe pháp tín thọ, một niệm này tương ưng, mà họ chứng đắc quả vị Diệu giác cứu cánh viên mãn. Đây cũng chính là lý do các vị Bồ tát phải đến thế giới Cực lạc. Rất nhiều chư Phật Như Lai khuyên các vị Bồ tát đến thế giới Cực lạc để làm gì? Đến thế giới Cực lạc thì việc chứng đắc quả vị rốt ráo viên mãn rất nhanh. Nếu không đến thế giới Cực lạc, không gặp Phật A Di Đà thì Pháp thân Bồ Tát sau khi phá được vô minh, đoạn tập khí vô minh, phải mất ba A tăng kì kiếp, cần thời gian dài như thế. Nhưng đến thế giới Cực lạc thì khoảng thời gian này rút ngắn lại rất nhiều, làm cho họ thành tựu sớm hơn.

Chư Phật Như lai rất mong tất cả chúng sinh nhanh chóng thành Phật. Nhanh chóng thành Phật chỉ có duy nhất một con đường chính là thân cận Phật A Di Đà. Quý vị liền biết thân cận Phật A Di Đà quan trọng đến mức nào. Pháp môn này là pháp môn rốt ráo viên mãn chí cao vô thượng, không lời nào tán thán nó được, đó là thật Không phải là giả. Nhưng vẫn còn nhiều người gây rắc rối, cản trở nó. Đó là ai? Cũng có một kẻ cầm đầu, là ma vương Ba tuần đang lãnh đạo, tìm đủ mọi cách để gây trở ngại. Nhưng chúng ta có tín tâm kiên định, thì ta có thể đột phá sự trở ngại của họ.

Ma vương Ba tuần từng đến tìm tôi, chỉ trích tôi, chưa được sự đồng ý của ông ta, không bàn bạc với ông ta, liền xâm nhập đạo tràng của ông ta. Tôi bảo làm gì có, tôi đâu làm chuyện đó. Sao lại không có? Tôi liền nghĩ ra, xin ông ấy thông cảm cho tôi, xin ông ấy từ bi, tôi cúng bài vị cho ông ấy. Đạo tràng của ông ấy ở đâu? Truyền hình vệ tinh là đạo tràng của ông ấy, mạng Internet là đạo tràng của ông ấy, truyền thanh là đạo tràng của ông ấy, báo giấy là đạo tràng của ông ấy, tạp chí là đạo tràng của ông ấy, tất cả những tuyên truyền bất thiện nói về sát đạo dâm vọng đều là đạo tràng của ông ấy. Ngày nay chúng ta cũng có vệ tinh, cũng dùng mạng Internet, như thế là xâm phạm

đạo tràng của ông ấy, nên ông ấy đến hỏi tội. Tôi liền nói với ông ấy: Ông vốn cũng là Phật, tất cả chúng sinh vốn là Phật, Phật Thích Ca Mâu Ni không nói ngoài Ma vương Ba tuần ra. Ngài không nói như vậy. Không nói như vậy chúng tỏ ông cũng là Phật, ông vốn cũng là Phật, nên từ bị một chút, chúng sanh đáng thương lắm, khổ lắm. Ông nên cho họ một con đường sống để họ đi, ông không nên chém hết giết sạch. Người thích làm việc ác ông tiếp dẫn họ. Ma vương dẫn họ đi đâu? Đều đi đến tam đồ. Nhưng vẫn còn một số người tốt, ông cũng phải để họ thành Phật, ông đừng gây khó dễ, đừng làm phiền họ. Tôi thương lượng với ông ta như vậy. Tôi nói đây là người số ít, không phải là số nhiều. Đây là dùng bốn tịnh diệu tâm, vậy là khá lắm rồi!

“Nghe pháp tín thọ, nhất niệm tương ứng, hiểu rõ nguồn tâm”, hiểu rõ nguồn tâm là minh tâm kiến tánh, sáng suốt đại giác, vốn thanh tịnh vậy. Tức là câu đại sư Huệ Năng từng nói “Đâu ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh”, họ đã chứng đắc rồi.

“Đốn khế pháp thân”, giống như Phật Thích Ca Mâu Ni đêm nhìn sao mai, đại triệt đại ngộ, đều là cùng một cảnh giới. Đây là “đến nơi thanh tịnh”, được “đến nơi thanh tịnh”, ý nghĩa sâu sắc nhất của được đến nơi thanh tịnh.

“Cho đến dùng tâm thanh tịnh hướng đến Vô lượng thọ”, tâm thanh tịnh của Bồ tát là chân tâm minh tâm kiến tánh, hướng đến Vô lượng thọ.

“Nhất niệm tịnh tín, nhất niệm tịnh tâm, tức là người trong khoảng sát na, khế nhập vào thanh tịnh xứ”. Thì ra đến ba đại a tăng kì kiếp mới có thể tiêu trừ được vô minh vô minh, không còn cách nào khác. Nhưng Thật báo trang nghiêm độ ở Thế Giới Tây Phương Cực Lạc Phật A Di Đà thuyết pháp có thể giúp Pháp thân Bồ Tát, đây là 41 vị Pháp thân Bồ Tát, liền bỏ tập khí vô minh, liền chứng quả vị Diệu giác. Đây là điều Thế Tôn chưa từng nói trong kinh điển khác, chỉ có trong Tịnh Độ tiết lộ những tin tức này. Chúng ta học Phật, có thể không học những pháp môn này sao? Pháp môn tuy nhiều, chúng ta đánh lễ tán thán. Người ta hỏi tôi, vì sao Ngài không học? Tôi chưa đủ bản lĩnh để học. Nói thật lòng, tập khí phiền não chưa đoạn được, đây chính là không có bản lĩnh. Pháp môn này có thể đời nghiệp vãng sinh, sinh vào cõi Phạm thánh đồng cư, chúng ta chắc chắn được. Đời người rất ngắn, việc gì chắc chắn thì nên làm, những việc không chắc chắn nhất định không làm, thời gian không nhiều nữa. Lựa chọn pháp môn bản thân phải biết căn tánh của chính mình, con người nên có sáng suốt biết mình mới có tiền đề. Không biết căn tánh của bản thân, cứ với cao đến thiên, giáo, mật thì lãng phí thời gian một đời, Tịnh Độ hạ hạ phẩm vãng sanh cũng không có phần, vẫn cứ làm theo lục đạo luân hồi, sai rồi, sự việc như vậy không thể làm.

“Tiếp theo đó”, phần trước nói về Bồ tát, mười phương Bồ tát, “tiếp theo đó” chính là thân phận chúng ta. Nói đến những người bình thường hiện tại đang sống trong thế

gian này, phải như thế nào? “Chí thành niệm Phật”, chân thành đến cực độ, đó là thành kính. Chúng ta nên dùng tâm thành kính, “không chút tục niệm”, “tục niệm” là gì? Nghĩa là buông bỏ tất cả những thứ linh tinh trong thế gian. Không nên dính nhiễm nữa. Chúng ta đạt được tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh của nhân gian, cũng chính là trong tâm quý vị không còn phiền não, không còn vướng bận, không còn âu lo, không còn chuyện gì đáng để quý vị lo lắng nữa, quý vị đều buông bỏ hết rồi. Đó gọi là “Tịnh niệm liên tục”, thực sự buông xuống rồi. Buông rồi thì đừng nghĩ nữa, đừng nghĩ những thứ này cho ai cho ai, vậy là sai rồi, ai lấy cũng được, ai cần thì cứ lấy, quý vị vui biết bao, tự tại biết bao. Không nên nói thứ này tôi tặng cho người này, thứ kia tôi tặng cho người kia, vậy là chưa buông xả được. Buông bỏ rồi thì tất cả chúng sanh không ai không tốt, như thế mới gọi là thực sự khai ngộ. Vì sao vậy? Quý vị đối với chúng sanh sanh tâm bình đẳng, bình đẳng giác, quyết không có phân biệt, không chấp trước. Ý niệm như thế nối tiếp nhau.

“Tịnh niệm liên tục, không để gián đoạn, thâm hợp diệu đạo, tức niệm li niệm, là có thể gọi là từ tâm tối đến chỗ thanh tịnh vậy”. Tâm tối là gì? Bản thân cũng không biết. Quý vị hướng đến con đường tâm thanh tịnh cứ mà đi, bản thân quý vị không biết. Chính vì không hay biết quý vị mới thành tựu, quý vị biết thì không thanh tịnh nữa. Vì sao vậy? Vì biết liền có phân biệt rồi, liền có chấp trước. Khi không hay biết thì không phân biệt, không chấp trước, tốt lắm! thâm hợp với diệu đạo.

“Như những người trên”, một là nói những người cao nhất, thượng thượng trí, mặt khác nói những người thấp nhất, hạ hạ ngu. Thật sự hai hạng người này dễ độ. Hai hạng người này đều là người chân thật, đều là người biết vâng lời, đều là người thật làm. Hai hạng người này dễ độ.

“Tức sẽ được lời thọ kí từ Phật Vô lượng thọ”, chắc chắn họ sẽ được Phật thọ kí, phẩm vị vãng sinh của họ là không thể nghĩ bàn, đều là do gặp duyên khác nhau. Gặp duyên thù thắng nói không chừng họ được thượng phẩm thượng sanh.

“Tương lai đều sẽ thành Phật”, “hoặc hiền gia”, Đoạn này là nói được Phật gia trì. Hiền là gì? Rõ ràng. Bản thân quý vị cảm nhận được Phật gia trì quý vị, hay là “minh ứng”, minh gia, Phật gia trì quý vị, bản thân quý vị không cảm nhận được, nhưng thực sự đã gia trì quý vị rồi.

“Tức do trí tuệ, hạnh nguyện, thiện căn, phước đức con người mà khác nhau”. Trí tuệ, hạnh nguyện, thiện căn, phước đức mỗi người đều khác nhau. Một số người được gia trì rõ ràng, một số người được ngầm giúp, đều không giống nhau, nhưng chắc chắn Phật gia trì họ, thọ ký cho họ, thọ ký thành Đăng giác.

Chúng ta xem tiếp hai bài rưỡi nữa, “Cõi thù thắng vô biên, bốn nguyện lực Phật kia, nghe tiếng muốn vãng sanh, tự đến không thoái chuyển, Bồ Tát nuôi chí nguyện, mong nước mình không khác, muốn độ khắp tất cả, mỗi mỗi phát Bồ đề, rời bỏ kiếp luân hồi, đều được lên bờ kia.” “Cõi thù thắng vô biên”, chỗ này Niệm Lão đã giải thích cho chúng ta: “Thù thắng vô biên là thế giới Cực lạc thù thắng vi diệu, không có biên giới, vô lượng vô số, không thể xưng kể, nên gọi cõi nước thù thắng vô biên”. Mỗi thế giới đều có biên giới, tất cả cõi nước chư Phật cũng có biên giới, nhưng thế giới Cực lạc lại không có biên giới. Thế giới Cực Lạc ở đâu? Nơi nào cũng có, lúc nào cũng có, mắt thịt chúng ta không thể thấy được. Nếu như chúng ta có pháp nhãn của Bồ tát, có Phật nhãn của Như lai thì chúng ta có thể thấy.

Trong “Tịnh Độ Thánh Hiền Lục”, “Vãng Sinh Truyện” chúng ta đã thấy, thực sự có người vãng sinh, lúc lâm chung đã nói với người nhà của họ, Phật Di Đà đến tiếp dẫn họ, tôi đến Thế giới Cực Lạc đây. Người nhà hỏi họ Thế giới Cực Lạc ở đâu? Ở nhà giữa. Họ ngủ nơi phòng ngủ, chỉ nơi nhà giữa, nhà giữa chính là Thế giới Cực Lạc, chỉ cách bức tường. Cảnh giới này không chỉ một, hai người nhìn thấy, rất nhiều! Nói rõ sự việc này là thật không phải giả. Dùng cách nói của khoa học ngày nay mà nói là gì? Đó là không gian duy thứ không đồng. Thế giới chúng ta là không gian ba chiều. Nhà khoa học nói rằng, thế giới Cực lạc là thế giới không gian đa chiều, cùng một chỗ, những không biết.

Trong kinh luận cũng thường nói người ma tạp cư, chỗ nào có người thì ở đó có ma, người ở chung với ma, nhưng người với ma không giống nhau về không gian duy thứ. Tuy cùng ở với nhau, thậm chí có thể phòng ốc còn chồng chéo lên nhau, người không nhìn thấy ma, ma không nhìn thấy người. Điều này chứng minh “phàm có hình tướng đều là hư vọng”, không phải là thật, thật chỉ có Thường tịch quang, ngay cõi Thật báo cũng không phải thật. Đạo lý này phải tỉ mỉ để thể hội. Thật sự thể hội được, quý vị chắc chắn rồi, không hoài nghi nữa, lợi ích rất lớn. Lợi ích lớn nhất là gì? Giúp quý vị buông bỏ, đối với tất cả người sự vật trước mắt quý vị không còn chấp trước nữa, với tất cả mọi người, sự vật trước mắt, buông bỏ sẽ được đại tự tại. Buông xuống thì phiền não liền nhẹ bớt, trí tuệ tăng thêm. Buông bỏ hư vọng, khế nhập chân thật, thì cảnh giới không thể nghĩ bàn sẽ có mặt. Chúng ta cũng có thể nói thế này, thế giới của chư Phật mười phương đều là hư vọng, quốc độ của Phật A Di Đà là chân thật, có thể nói như thế, Vì sao vậy? Quốc độ của Phật A Di Đà không có biên giới, quốc độ của chư Phật đều có biên giới. Trong kinh chúng ta đã thấy, có thế giới của Phật là một đại thiên thế giới, có thế giới của Phật là hai đại thiên thế giới, năm đại thiên thế giới, mười đại thiên thế giới, tất cả đều có biên giới, duy nhất quốc độ Phật A Di Đà là không có biên giới. Vì sao vậy? Đây là quốc độ tự nhiên hình thành, đều do Phật tại nhân địa phát nguyện tâm lượng lớn nhỏ khác nhau, đến khi thành Phật tự nhiên cảm ứng liền được

như vậy, không phải con người tạo tác, không phải tưởng tượng ra, là do tâm nguyện trên nhân địa. Chúng ta ngày nay nơi nhân địa, chúng ta đã hiểu rõ đạo lý này, tâm nguyện chúng ta phải lớn, phải sâu, phải kiên định, khi thành Phật thế giới chúng ta mới không biên giới như Phật A Di Đà vậy. Ngày nay chúng ta vẫn còn có cái nhìn môn phái thì không xong rồi. Quý vị tương lai thành Phật quốc độ bao lớn? E chỉ bằng cái phòng này, một đạo tràng chỉ lớn chừng đó. Vì sao vậy? Vì đạo tràng khác quý vị đều đối lập với họ, cho nên quý vị thành Phật quốc độ cũng chỉ bằng đạo tràng nhỏ của quý vị mà thôi, thật đáng thương!

Nói cách khác, tâm lượng không lớn không thể thành Phật. Ít nhất tâm lượng đó cũng có thể bao dung được tam thiên đại thiên thế giới, thì quý vị mới có hi vọng. Tâm không thể bao dung đại thiên thế giới thì quý vị chưa thể ra khỏi lục đạo luân hồi, tu hành thế nào cũng vô dụng. Một ngày niệm mười vạn câu niệm Phật cũng không ra khỏi lục đạo, vì tâm lượng nhỏ quá.

“*Thù thắng vô biên*”, chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão, “Quốc độ Cực lạc siêu thắng vi diệu”, siêu thắng là so với chư Phật Như lai mà nói, so với quốc độ của chư Phật Như lai và Thế giới Cực Lạc, hiện rõ nó siêu việt, nó thù thắng, không có biên giới, vô biên vô số, không thể xưng kể. Ba câu này rất quan trọng. Nó thù thắng ở đâu? Vi diệu như thế nào? Chính là ba câu nói sau, không có biên giới, không có số lượng, không thể xưng kể chính là không thể nghĩ bàn. “Nên gọi là cõi nước thù thắng vô biên”. “Cõi nước đó vượt ra ngoài mười phương”, “thâu” có nghĩa là vượt qua, siêu việt mười phương tất cả chư Phật quốc độ.

“*Chính nhờ sức bốn nguyện thù thắng của Phật A Di Đà*”, bốn mươi tám lời nguyện quả thực không thể nghĩ bàn! Chúng ta tu Tịnh độ nên học thuộc bốn mươi tám lời nguyện, mỗi lời nguyện đều tương đồng với Phật A Di Đà, đích thực là đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với Phật A Di Đà, quý vị quyết định được vãng sinh. Vì sao chúng tôi nói những điều này một cách chắc chắn như thế, không chút lưỡng lự như thế? chính là dựa vào bốn điều kiện này: Đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh. Chúng ta có tâm tật đố, chúng ta có tâm ngạo mạn hoàn toàn khác với Ngài. Phật A Di Đà không có tâm ngạo mạn, Phật A Di Đà không có tâm tật đố, Phật A Di Đà không có cái nhìn phân biệt, Phật A Di Đà sẽ không yêu thích cái này, chán ghét cái kia, sẽ không vậy. Trong tâm quý vị ngay cả những thứ này, những thứ tạp nham còn không buông xuống được thì quý vị làm sao đến được thế giới Cực lạc? Quý vị đến Thế giới Cực Lạc sẽ mang theo vi rút đến Thế giới Cực Lạc, đến để truyền nhiễm bệnh, vậy không nguy rồi sao? Chuyện này chắc chắn không chấp nhận được. Cho nên những tâm niệm này đều gọi là vi rút. Phạm những người có mang những vi rút đó, kiểm nghiệm sẽ không đạt, đều không được nhập cảnh, Thế giới Cực Lạc đi không được.

“Nên nói bốn nguyện lực của Phật”, chúng sanh trong mười phương, nhờ nguyện thứ mười bảy: nguyện chư Phật xưng tán, được nghe danh hiệu, lại nhờ Phật kia nghe danh phát tâm, nghe danh được phước, nghe danh được nhẫn. Đây đều nhờ sự gia bị của của bốn mươi tám lời nguyện. Thành tựu của thế giới Cực lạc, điều kiện chúng ta vãng sinh, ở đây đều nêu ra hết rồi. Mười phương chúng sanh, đây là những chúng sanh phát nguyện, cầu sanh Thế giới Cực Lạc, nhờ đâu? Nhờ vào nguyện thứ mười bảy trong số bốn mươi tám lời nguyện của Phật A Di Đà, đó là “chư Phật xưng tán”. Không có chư Phật xưng tán thì chúng ta không có nhân duyên, tức là không có người giới thiệu, chư Phật Như lai là người giới thiệu cho chúng ta.

Ngày nay chúng ta biết được thế giới Cực lạc từ đâu đến? Bốn sư Thích Ca Mâu Ni Phật giới thiệu cho chúng ta. Nếu như Ngài không nói rõ chúng ta làm sao biết được có Phật A Di Đà? Làm sao biết được có thế giới Cực lạc? Mười phương Chư Phật Như Lai độ hóa tất cả chúng sanh khổ nạn, điều đầu tiên đó là tuyên dương thế giới Cực lạc, để mọi người biết được Phật A Di Đà. Những lời này là của đại sư Thiện Đạo. Đại sư Thiện Đạo có hai câu danh ngôn: “chư Phật sở dĩ hưng xuất thế”, chư Phật tức là tất cả chư Phật trong mười phương ba đời, Họ thị hiện thành Phật trong mười pháp giới. Đây là câu thứ nhất. “duy thuyết Di Đà bốn nguyện hải”, quan trọng nhất đó là giới thiệu thế giới Cực lạc của Phật A Di Đà đến với tất cả mọi người. Đây là đại sự đầu tiên khi tất cả chư Phật xuất thế, những việc khác đều là thứ yếu, thứ yếu, việc này là đưa lên hàng đầu. “Kinh Vô Lượng Thọ” là bộ kinh đứng đầu của Tịnh Tông, trên thực tế đây chính là bộ kinh đứng đầu trong việc chư Phật Như lai độ chúng sanh thành Phật đạo.

Sau khi viết xong cuốn này, Hoàng Niệm Lão gửi đến cho tôi xem, muốn tôi viết lời tựa cho ông, tôi đã viết câu này vào trong lời tựa, ông đọc được những câu này thì hoan hỉ lắm, điều này không phải là giả. Sau này tôi mới biết bản thân chúng tôi may mắn biết bao, từ vô lượng kiếp đến nay, trong kiếp này có nhân duyên tốt như vậy, gặp được rồi. Duyên ngộ là gặp được rồi, duyên đủ rồi, đây là lời của đại sư Thiện Đạo.

Tứ độ, tam bôi, cửu phẩm, tất cả đều do gặp duyên không đồng, nhân duyên ngày nay chúng ta gặp được ít nhất cũng là thượng phẩm hạ sinh, ít nhất chúng ta cũng được thượng tam bôi. Thượng phẩm thượng sinh, thượng phẩm trung sinh và thượng phẩm hạ sinh đó là thượng bôi, không nên ở nơi trung bôi và hạ bôi, duyên này thù thắng quá.

Hạ Liên Lão, đã hội tập cuốn này cho chúng ta, ông không phải là người phạm, Hoàng Niệm Lão biết, ông không nói với tôi, ông nói thời gian chưa đến, sau này ông vãng sanh rồi, bí mật này có lẽ cũng có người biết, nhưng Hoàng Niệm Lão làm những chú giải này, đó cũng không phải là người phạm rồi, người phạm không thể làm ra được. Đây cũng là đến độ chúng sanh khổ nạn thời mạt pháp chín ngàn năm. Trong kinh nói

rất rõ ràng. Tương lai Phật Pháp diệt tận, chỉ có bộ kinh này còn lưu lại thêm 100 năm. Bộ kinh này không còn nữa, thì sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật lưu thêm 100 năm nữa. Nghe được danh hiệu này không hoài nghi, chịu niệm, chịu phát tâm, thì tất cả đều được vãng sanh. Pháp môn Tịnh độ rộng lớn vô biên, không thể nghĩ bàn.

“*Vì chư Phật, Bồ tát tán thán*”, nguyện này chính là giới thiệu, chúng ta mới biết được, được nghe danh hiệu. “*Lại nhờ Phật kia, nghe danh phát tâm*”. Đây là A Di Đà Phật có nguyện nghe tên mà phát tâm, nguyện nghe tên được phước, được nhiều nguyện gia trì như vậy. Gia trì là gì? Chúng ta mới có được tín, nguyện, trì danh; chúng ta mới có thể phát được tâm này. Những sự gia trì này phần lớn là thâm gia trì. Bản thân chúng ta bắt giác đối với pháp môn này sanh tâm hoan hỷ, sanh tâm tôn trọng, không hoài nghi. Thực sự muốn đến Thế giới Cực Lạc để thân cận Phật A Di Đà. Quý vị sẽ nảy sinh ý niệm như vậy. Đây là Di Đà âm thầm gia trì cho quý vị. Những điều này đều trong bốn mươi tám lời nguyện, ta có thể tìm thấy căn cứ, đây là thật không phải giả.

“*Được sanh Cực lạc, chứng bất thối chuyển, nên nói nghe danh hiệu muốn vãng sanh, đến được bất thối chuyển*”, đây là bài kệ thứ nhất. Đúng như lời nguyện thứ mười tám nói: “*Nghe danh hiệu tôi, chí tâm tín nhạo, nguyện vào nước tôi, mười niệm được sinh*”, đây là nội dung lời nguyện thứ mười tám, nói điều này vào lúc nào? Khi sắp mất, con người lúc lâm chung mới nghe được danh hiệu Phật. Suốt đời chưa từng tiếp xúc với Phật Pháp, lúc lâm chung mới nghe đến, có người như vậy.

Chúng tôi đã gặp một ví dụ như thế. Khoảng hơn hai mươi, hai lăm năm trước, hình như năm 1985, năm 1982, tôi lần đầu đến Mỹ, năm 1983 hội Phật giáo Hoa Phủ được thành lập, có lẽ trong vòng hai, ba năm đó, cư sĩ Châu Quảng Đại ở bang Maryland vãng sinh, ông này người Trung quốc, ông mở một tiệm bán bánh bao ở địa phương này. Là người rất hiền từ, không có tin ngưỡng tôn giáo. Lúc lâm chung, ông mắc bệnh ung thư, bác sĩ chẩn đoán cho ông, cho hay ông không qua khỏi. Bệnh viện cho người nhà đưa ông ấy về, và nói thọ mạng của ông, chỉ có thể duy trì khoảng một tháng, nên chăm sóc chu đáo cho ông ấy, muốn ăn gì cứ để ông ăn. Lúc này người nhà rất hoang mang, mới đi tìm kỳ tích. Đúng lúc hội Phật giáo chúng tôi thành lập chưa lâu, họ liền tìm đến, xem Phật, Bồ tát có linh thiêng không, có thể cứu giúp ông ấy được không, tìm đến chúng tôi nhờ giúp đỡ. Lúc đó chúng tôi có ba hội viên đến thăm gia đình ông ấy. Nhìn thấy tình hình của ông ấy, thực sự là hết hi vọng, không thể phục hồi được nữa, liền khuyên ông ấy đừng mong lành bệnh, mà cầu sanh Thế giới Cực Lạc. Dem Thế giới Cực Lạc nói tường tận cho ông ấy nghe, nghe xong ông chấp nhận, bảo người nhà ông ấy đừng tìm thầy thuốc cho mình nữa, tất cả đều niệm Phật giúp ông cầu vãng sanh. Niệm được ba ngày ba đêm. Ba ngày ba đêm đó niệm Phật không gián đoạn, ông

thực sự vãng sanh được. Khi nhắm mắt, tướng tốt hiện hi hữu, người nhà đều tin Phật rồi.

Đây là gì? Là nguyện thứ mười tám. Lâm mạng chung thời gặp được thiện tri thức hướng dẫn ông ấy. Bản thân ông ấy thiện căn đã xuất hiện, ông có thể lí giải được, có thể tin tưởng, Ông liền phát nguyện thực sự cầu sanh Tịnh Độ. Những người đồng tu của hội Phật giáo Hoa Phủ, những người cùng niệm Phật và thân bằng quyến thuộc của bản thân ông ấy cùng nhau giúp ông, ông ấy đã an tường ra đi.

Câu chuyện của ông ấy thời đó ở Mỹ các học hội Tịnh Tông đều truyền khắp, không giả dối chút nào. Vì thế, “*chí tâm tín nhạo, nguyên sanh nước tôi, mười niệm được sinh*”, Phật có lời nguyện như thế. Những người cầu vãng sinh thật sự phù hợp với bốn câu này, nghe danh, chân tâm, tin tưởng, hoan hỷ, cầu sinh Tịnh độ. Họ liền thành tựu. Mười niệm ở phần trước đã nói tường tận rồi, có mười niệm lúc bình thường. Đây là nói về mười niệm lúc lâm chung.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 446

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Liên Hải

Thời gian: 09.06.2011

Địa điểm: Cương Sơn Tịnh Tông Học Hội – Nhật Bản

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi.

Mời quý vị xem “Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải” trang 561, hàng thứ hai từ dưới lên, bắt đầu xem từ câu “Bồ tát hưng chí nguyện”. Đây là bài kệ thứ hai của phần trước

“Bồ tát hưng chí nguyện, nguyện nước mình không khác, phổ niệm độ tất cả, mỗi phát tâm Bồ đề, bỏ thân luân hồi đó, đều được đến bờ giác”, chính là sáu câu này. Đây là chỉ chư Bồ tát đã được vãng sinh, đã vãng sinh đến thế giới tây phương Cực lạc, hoàn toàn tương đồng với những gì chúng ta tưởng tượng.

“Cảm ân sâu của Phật”, chưa đến thế giới Cực lạc, quý vị không biết ơn Phật lớn lao thế nào. Đến Thế giới Cực Lạc rồi quý vị mới biết được, thực sự biết được, vì sao vậy? Phật A Di Đà cung cấp cho quý vị thân thể tu học. Chúng ta học gì đi nữa cũng cần mượn thân giả, mượn thân giả để tu thật, không có thân thể này thì ta cách nào? Quý vị không thể tưởng tượng những ưu điểm của thân này, giống như Phật A Di Đà vậy, thân thể này chính là A Di Đà Phật tu hành có được. Nghĩa là sự thành tựu công đức đại nguyện trải qua năm kiếp tu hành, đây là thứ Phật ban cho chúng ta, không phải bản thân chúng ta tu hành mà thành, Ngài cho chúng ta thân thể, cho chúng ta môi trường tu học. Thế giới Cực Lạc y báo chánh báo trang nghiêm. Ở thế giới đó không thiếu một thứ gì.

Tất cả những mong cầu xung niệm mà sanh, muốn cái gì nó liền hiện ngay trước mắt, không muốn nữa, không cần nữa, không cần thì không có nữa, quý vị xem tự tại biết bao. Quý vị mới hiểu được ân đức to lớn của Phật Di Đà. Giống thời ấu thơ vậy, lúc còn là trẻ con, tất cả những thứ quý vị có đều là cha mẹ cho. Lớn lên rồi thì quên mất, không hiểu thảo với cha mẹ nữa. Vì thế, trong thế gian này, bất hiếu cha mẹ là tội nặng nhất, tội nào cũng không nặng bằng tội bất hiếu. Cha mẹ chăm sóc quý vị, bao nhiêu năm nuôi quý vị lớn, lúc về già lại bỏ rơi cha mẹ, vong ân bội nghĩa, người như vậy mà còn có điều tốt sao, họ còn có thể có quả báo tốt sao?

Sinh thể giới Cực lạc mới thực sự biết cảm ân sâu của Phật. Chúng ta chưa vãng sanh, mà đọc được trong kinh điển, chúng ta có thể thể hội được, có thể tưởng tượng được ân đức đó lớn lao thế nào. Phải nhờ vào sự tu hành của bản thân, tu đến phước báo lớn như vậy trải qua vô lượng kiếp, đây không phải là giả. Đến lúc nào mới có phước báo to lớn như thế? Phải chứng được pháp thân, nghĩa là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, thì phước báo đó có mặt, đây gọi là tánh. Tuy phước báo ta có thể gần bằng họ, nhưng không hoàn bị được như họ vậy, nguyên nhân là gì? Đó là bốn mươi tám lời nguyện của Phật A Di Đà, nghĩa là Phật A Di Đà đã nghĩ thay cho chúng ta mọi điều, ngài đã nghĩ rất chu đáo, vô cùng viên mãn, vượt ra ngoài những gì bản thân quý vị đã tu được, những gì quý vị tu được chưa viên mãn bằng những gì ngài nghĩ. Có lúc chúng ta không nghĩ đến, sót mất. Ngài nghĩ đến mọi thứ.

Cảm ân như thế nào? “Nguyện thờ Phật Di Đà làm thầy”, thệ nguyện thờ Phật A Di Đà làm thầy, học tập với Phật A Di Đà, đây là cách báo ân. “Đều phát đại nguyện”, đại nguyện này chính là bốn mươi tám lời nguyện.

“Nên gọi là hưng chí nguyện”, “Bồ tát hưng chí nguyện”, giống như Phật A Di Đà vậy, Phật Di Đà phát bốn mươi tám lời nguyện. Những vị Bồ Tát này, mỗi vị Bồ Tát đều phát bốn mươi tám lời nguyện. Oai lực hoằng nguyện của Phật A Di Đà là không thể nghĩ bàn, bốn nguyện có công đức to lớn như thế, tất cả Bồ tát đều phát nguyện làm cho nguyện lực này càng tăng trưởng, tăng thượng, tức là có rất nhiều người ủng hộ, có nhiều người hưởng ứng như vậy, vậy là sản sinh lực lượng lớn biết bao!

Những thể hội trong tâm chúng ta, khắp pháp giới hư không giới không có một sức mạnh nào có thể sánh bằng họ, gọi là không thể so sánh. Năng lượng lớn lao này, ngày nay khoa học gọi là năng lượng. “Hội số” nói: Chí nguyện, là Di Đà Tôn nhiếp độ, nhiếp sinh”, Di Đà Tôn chính là Phật Di Đà, cõi nước do ngài nhiếp thọ, chúng sinh được ngài nhiếp thọ.

Phần sau nói về “nhiếp thân”, đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc thì thân chúng ta có được gọi là pháp thân, không phải nhục thân. “Vốn là chí cực, khó nghĩ bàn, nguyện của Bồ tát giống như thế”, chánh báo của Phật A Di Đà, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng hảo, tướng hảo đều phóng quang minh, quang minh chiếu khắp pháp giới. Thấy ánh sáng, nghe mùi thơm, thân thể tỏa hương thơm, tướng hảo phóng quang, hương đó xông khắp pháp giới. Có chúng sinh có nhân duyên thấy ánh sáng, nghe mùi hương, đều có thể diệt tội, đều có thể dẫn phát tánh đức, đều có thể khai trí tuệ quang minh. Cho nên bốn là chí cực khó nghĩ bàn. Chí cực là đạt đến đỉnh điểm, không thể tưởng tượng, Bồ tát thấy Phật A Di Đà, không ai là không hoan hỉ. Nghe những lời khai thị của Phật A Di Đà, không ai là không tiếp nhận, không ai là không y giáo phụng hành, tự nhiên phát khởi tâm nguyện giống Phật A Di Đà vậy. Chúng ta nếu

chưa đọc đoạn kinh văn này cũng có thể tưởng tượng được. Người cùng tâm này, tâm đồng lý này. Chúng ta nhìn thấy Phật A Di Đà có thể không phát tâm sao? Phật A Di Đà là tấm gương sáng nhất cho chúng ta, Bồ tát nguyện giống như vậy.

“Nên cũng nguyện nhiếp như quốc độ Cực lạc của Phật”, bản thân tương lai thành Phật, giáo hoá chúng sinh, cũng tự nhiên sẽ giống Phật A Di Đà vậy. Tôi phải dùng nguyện lực, trí tuệ của bản thân, để cung cấp nơi tu học cho chúng sinh, tức giống như Phật A Di Đà vậy. Bởi vì quý vị chúng đấng pháp thân chính là thực sự thọ mạng vô lượng, năm kiếp tu hành đối với quý vị không thành vấn đề, vì mạng sống quý vị rất dài, năm kiếp đã là gì? Nhân gian chúng ta thấy năm kiếp là ghê gớm lắm, nhưng với họ năm kiếp là bình thường, chẳng qua cũng giống như ba năm, năm năm của chúng ta thôi, không có gì khó khăn. Tấm gương của Phật Di Đà trước đó, chúng ta cứ theo đó mà làm, rất dễ dàng thành tựu. Phạm là người từng thân cận Phật A Di Đà, thành tựu tu hành thành Phật ở Thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà. Những quốc độ chư Phật này đều giống thế giới Cực lạc.

Cho nên nói họ đều mong muốn nhiếp thọ như cõi Phật của thế giới Cực lạc để “độ được vô số chúng sinh”. Giống như Phật A Di Đà đã giúp đỡ chúng ta vậy, chúng ta thành tựu rồi đương nhiên tình nguyện giúp đỡ người khác, không hai không khác với Phật Di Đà. Vì thế ở thế giới này, điều trước hết là nên mở rộng tấm lòng, thông đạt, hiểu rõ thật tướng các pháp, đây là việc làm lớn nhất trước mắt. Chúng ta vì sao vẫn tự tư tự lợi? Vì sao có danh văn lợi dưỡng? Vì sao có tập khí phiền não? Vì sao vẫn có tâm đồ kị? Vì sao có tâm ngạo mạn? Những thứ này đều do không hiểu rõ chân tướng sự thực, cho nên mới phát sinh những bệnh này. Những thứ này đã theo chúng ta từ vô lượng kiếp đến nay, đời đời kiếp kiếp còn làm việc luân hồi lục đạo. Lục đạo luân hồi ai ai cũng biết, người xưa nói rất hay: “đời người những chuyện không như ý đến tám, chín phần”, mọi người đều giống nhau, tám chín phần mười còn không như ý. Nguyên nhân là gì? Oan oan tương báo. Oán hận không buông xuống được, ý niệm báo thù không chịu buông bỏ, đời đời kiếp kiếp dai dẳng như thế, sự trói buộc này rất đáng sợ. Phải hiểu rõ được chân tướng sự thực, thông đạt rõ ràng rồi, quý vị mới thực sự buông xuống. Kì thực, buông bỏ hoàn toàn không khó, thông đạt, rõ ràng rồi sẽ dễ dàng buông xuống. Nếu không thông đạt, không làm rõ ràng, không làm sáng tỏ, vậy thì rất khó! Không biết được y báo chánh báo trang nghiêm trong thập pháp giới là giả, không biết được sự thật này. Thế giới này tất cả mọi hiện tượng đều sinh diệt trong từng sát na.

Hôm nay ở đây tôi vừa nhìn thấy một cuốn phim, đây là những đạo cụ tôi sử dụng trước đây, đây là loại phim tám mi li mét. Trước đây tôi dùng những thứ này dùng rất nhiều năm. Tự tay quay phim rồi tự mình cắt nối, tôi có một bộ máy linh kiện, sau này

tôi tặng cho người ta rồi. Trong đây mỗi ô là một tấm phim đèn chiếu, mỗi ô là một tấm phim đèn chiếu. Khi đặt vào máy chiếu, tốc độ của nó là một giây chạy được 24 tấm, nó đánh lừa thị giác chúng ta, cứ cho là thật, một giây mới chỉ 24 tấm. Bồ tát Di Lặc nói cho chúng ta biết, cảnh giới trước mắt chúng ta đây, mỗi giây có bao nhiêu tấm? Một nghìn sáu trăm triệu tấm. Quý vị làm sao biết nó là giả? Đạo lý của nó giống như đạo lý này vậy. Tốc độ của nó rất nhanh.

Hiện nay nhà khoa học phát hiện, đã nêu ra tốc độ cực nhanh, nhưng không nói ra được con số bao nhiêu. Bồ tát Di Lặc đã đưa ra con số chính xác, một nghìn sáu trăm triệu trong một giây, đây là tốc độ lớn. Quý vị làm sao biết được nó là giả? Phim ảnh còn lưu lại đĩa gốc, chiếu xong rồi vẫn còn đĩa gốc. Chúng ta hiện nay không có đĩa gốc, đó là gì? Ý niệm. Tốc độ của ý niệm nhanh như vậy, một giây có một nghìn sáu trăm triệu, mỗi ý niệm chính là mỗi bức hình, giống như ở đây vậy, nó cũng có hình ảnh, mỗi hình ảnh. Lúc sanh khởi là đồng thời sanh khởi, không có trước sau. Giống như hình ảnh chiếu lên màn hình vậy, đồng thời xuất hiện. Đây là chân tướng sự thực, vô cùng khó được. Chân tướng sự thực này, được các nhà khoa học ngày nay phát hiện rồi, làm cho chúng ta thêm chắc chắn đối với lời Phật dạy. Những lời Phật dạy nhà khoa học ngày nay đã chứng minh được, là thật không phải giả. Vào ba nghìn năm trước, không có những thiết bị khoa học, không có những thiết bị này, Ngài làm sao mà biết được? Ngài ở trong định mà thấy được, trong thiên định, vậy thiên định là gì? Phân biệt chấp trước không còn khởi tác dụng đây gọi là thiên định. Phân biệt, chấp trước không khởi tác dụng thì không gian duy thứ không còn nữa, ngài có thể nhìn thấy quá khứ, có thể nhìn thấy vị lai, có thể nhìn thấy được hình dáng vũ trụ lúc vừa mới sanh khởi, ngài đều nhìn thấy được.

Nhìn thấy nhất niệm bất giác, A lại ya sanh khởi như thế nào. A lại ya vừa khởi lên sản sanh những biến hoá gì. Tốc độ biến hoá này cực kì nhanh, giống như Bồ tát Di Lặc đã nói: “Một cái búng ngón tay có ba mươi hai ức trăm nghìn niệm”. Với tốc độ nhanh như thế, đó là gì? Ngôn ngữ ngày nay gọi là rung động, tần suất, mỗi lần rung động đều có hiện tượng vật chất phát sinh. Hiện tượng vật chất hình dáng ra sao? Chính là toàn thể hình dáng vũ trụ hiện nay. Vừa rung toàn thể vũ trụ liền hiện tiền, không có trước sau. Nếu như vừa dừng vũ trụ sẽ không còn nữa, tần suất rung động này, nơi tần suất chậm thì trở thành thể cứng, tốc độ nhanh hơn nữa liền trở thành chất lỏng, trở thành da chúng ta những kiểu như thế, đó là thứ mềm.

Nhanh hơn nữa, nhanh nhất liền trở thành sóng điện từ, trở thành sóng quang, tất cả đều có thể quay về với rung động, vì thế các nhà khoa học ví nó như định luật dây đàn. Giống như khi gảy đàn tần suất rung động của dây đàn. Các nhà khoa học đã thấy được chân tướng sự thực, điều này hoàn toàn tương đồng với Phật nói ba tế tướng của a lại

ya trong kinh. Tần suất chậm chính là hiện tượng vật chất, tần suất nhanh là hiện tượng tinh thần, thọ tướng hành thức. Nhanh hơn nữa sẽ biến thành năng lượng, nghiệp tướng của a lại ya. Đây là điều khó hiểu nhất, nói về khởi nguyên của vũ trụ. Nguyên khởi của vạn vật và nguyên khởi của chúng ta, vì thế Phật Pháp nói y báo và chánh báo. Chư vị nên biết, nói chánh báo chính là bản thân ta, người khác là y báo của ta. Chúng ta nói người khác là môi trường nhân sự của chúng ta. Phật cũng là môi trường nhân sự của chúng ta, Bồ tát cũng là môi trường nhân sự của chúng ta, chánh báo chính là bản thân, những thứ ngoài thân toàn là y báo của chúng ta. Như nói về Phật, Phật A Di Đà, chánh báo là Phật A Di Đà, tất cả chúng ta là y báo của Phật A Di Đà, chư Phật Như lai cũng là y báo của Phật A Di Đà. Cho nên khái niệm về y báo chánh báo chúng ta nhất định phải nắm rõ, hiểu rõ về nó. Chánh báo không phải chỉ chúng sinh hữu tình, đây là động vật, vậy là sai rồi. Chỉ có bản thân là chánh báo, ngoài bản thân ra toàn là y báo. Y báo chánh báo đồng thời sanh khởi, tốc độ này nhanh quá, là có thứ tự đúng vậy.

Đầu tiên là nhất niệm bất giác, nhất niệm bất giác không có nguyên nhân, cũng không có thời gian, không có không gian, cho nên trong kinh Đại thừa Phật nói là ngay trong hiện tại. Vô thử vô minh bắt đầu từ đâu? Lúc nào? Ngay nơi hiện tại. Ngay lúc hiện tại này chúng ta rất khó lí giải. Bây giờ chúng ta nghe thấy cuộc đối thoại giữa đức Thế tôn với Bồ tát Di lặc, chúng ta hiểu được ngay hiện tại là lúc này tại đây. Có nghĩa là gì? Tức là một giây có một phần của một nghìn sáu trăm triệu, đó là hiện tại, lúc này tại đây này làm sao chúng ta biết được? Ai biết được? Trong kinh nói Bát địa trở lên, Bồ tát Bát địa trở lên, Bát địa, Cửu địa, Thập địa, Đẳng giác, Diệu giác họ biết được. Đối với điều này họ rất rõ, rất thấu đáo. Thật sự mà nói, họ biết được, chúng ta cũng biết được. Chúng ta chỉ cần buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước liền biết được. Rắc rối lớn nhất của chúng ta hiện nay chính là ở điểm này, đây là nguồn gốc vấn đề. Lục căn ở trong cảnh giới lục trần, khởi tâm, động niệm, khởi tâm động niệm vô cùng vô cùng vi tế. Ngay máy móc tinh vi ngày nay cũng không thăm dò được, vẫn chưa thể đo lường được một giây này có một nghìn sáu trăm triệu lần sinh diệt. Tần suất này không thể thấy được. Hiện tại chỉ dùng tốc độ cực nhanh để hình dung nó.

Hiểu rõ chân tướng sự thực chịu buông xuống. Buông xuống được rồi mới được coi là thiên hạ thái bình, không còn chuyện gì nữa. Nếu quý vị không buông xuống, thì phiền não này vẫn cứ trói buộc quý vị, khiến thân tâm quý vị không bao giờ được yên ổn. Danh lợi là một dạng như thế. Thực sự rõ ràng rồi, thấu đáo rồi, hiểu được chúng ta học Phật là học gì, bản thân đã rõ ràng. Không phải cầu danh văn lợi dưỡng, không phải cầu thăng quan phát tài, cũng không phải cầu giàu sang, sống lâu, không phải. Thứ quý vị cầu là thứ vốn có trong tự tánh, quý vị làm sao phải cầu? Kiến tánh là được rồi. Trí tuệ, đức tướng trong tự tánh đều đã hiện tiền. Thật sự như câu nói: Lấy mãi

không hết, dùng mãi không cạn. Phật toàn nói những lời chân thật cho với chúng ta, không có chữ nào là vọng ngữ, xưa nay chưa từng lừa gạt người.

Kinh giáo Đại thừa thường nói: Phật độ người hữu duyên, chúng ta đều có duyên với Phật. Quý vị có thể gặp được Tịnh độ, gặp được Đại thừa, gặp được bộ kinh này, chính là hữu duyên. Người hữu duyên không nhiều, người không có duyên thì rất nhiều. Học Phật nhưng không có duyên, học một đời rồi, hỏi họ Phật là gì thì họ cũng chịu, thực sự rất nhiều. Vì thế đây là điều chúng ta dễ dàng tưởng tượng được. Đến thế giới Cực lạc gặp Phật A Di Đà, chắc chắn sẽ giống Phật A Di Đà năm xưa đã phát tâm vầy. Phát tâm Bồ đề, phát bốn mươi tám lời nguyện, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật, cùng về Tịnh độ, cùng đăng bất thối.

Chúng pháp thân Phật là hạnh lợi tha của Bồ tát. Chúng pháp thân Phật, đó chính là thành Phật rồi. Giống như trong kinh nói với chúng ta: “Quý vị có duyên với chúng sinh nào thì quý vị liền đến đó xây dựng đạo tràng, ở đó giáo hoá chúng sinh”, làm cho chúng ta lập tức nghĩ đến, chúng ta có duyên với trái đất này. Trên trái đất những chúng sinh này đều có duyên với chúng ta. Chắc chắn khi chúng ta thành Phật không trở lại sao? Cho nên chèo thuyền từ trở lại. Làm sao để trái đất trở thành thế giới Cực lạc, đây chính là đại nguyện của bản thân. Đại nguyện này chỉ phát nguyện suông thì không được, còn phải cần tu hành. Phật A Di Đà tu năm kiếp mới có thể làm trái đất này trở thành thế giới Cực lạc. Chúng ta không có công phu tu hành năm kiếp là không được, ít nhất cũng phải năm kiếp, chúng ta liền có thể làm cho trái đất trở thành thế giới Cực lạc. Đây là hạnh lợi tha của Bồ tát.

“Nên cũng nguyện nước của mình không khác”, quốc độ của bản thân, chính là đạo tràng này, giống như thế giới Cực lạc vậy. Ở nơi đó thầy giáo đã xây dựng mô phạm điển hình, chúng ta nương theo mô thức đó để học tập. Điều này vô cùng phù hợp với khái niệm logic khoa học. Bởi vì Phật A Di Đà kiếp lập Thế giới Cực Lạc, Ngài không phải nghĩ ngợi lung tung. Ngài không phải bản thân đang vọng tưởng. Thầy của ngài là Thế Gian Tự Tại Vương Phật, đã hiển bày ra hai trăm mười ức cõi Phật cho Ngài, tức là tất cả cõi nước chư Phật đều cho Ngài đi xem. Trong quốc độ chư Phật quốc độ nào tốt nhất định phải cần, không tốt thì không cần. Thế giới Cực lạc được hình thành như vậy.

Cho nên nó là tập hai trăm mười ức chư Phật quốc độ đẹp đẽ để thành lập. Vậy mới có thể siêu việt chư Phật quốc độ, nó đến như thế nào. Ngày nay chúng ta nếu tham học hai trăm mười ức cõi nước Phật, hai trăm mười ức không phải là con số mà là tượng trưng, tượng trưng của Mật tông. Vì bộ kinh này hiển mật viên dung, tông giáo câu thông, trong bộ kinh này bao hàm tất cả các pháp môn, biểu hiện của việc tròn đầy,

viên mãn, khắp pháp giới hư không giới chư Phật cõi nước không sót một quốc độ nào, Ngài toàn thấy hết.

Ngày nay chúng ta không cần phí sức như vậy, y theo mô thức của Phật A Di Đà mà làm là được, vậy là hoàn mỹ nhất rồi. Đây là ân đức A Di Đà Phật cho chúng ta. Ngài mất năm kiếp tu thành công, chúng ta cũng nhắm tính, cũng cần thời gian như vậy. Thời gian này ở Thế giới Cực Lạc tu hành là được rồi. Sau khi tu thành, quý vị muốn ở phương nào kiến lập đạo độ chúng sinh, tự nhiên thành tựu, đó là sự thật.

“Tịnh Ảnh Sớ” nói: “Nguyện quốc độ của tôi giống với tên quốc độ của Phật A Di Đà không khác”. Điều này thật tuyệt! Điều này chúng ta đều chưa nghĩ đến. Bản thân thành tựu Tịnh Độ, cũng giống A Di Đà Phật vậy. Bản thân chúng ta tu thành công, cũng đồng với nói mô thức Thế giới Cực Lạc này, tôi lại thành lập thêm một cái nữa rồi. Thành Phật như thế nào? Sau khi thành Phật rồi, danh hiệu, thầy giáo là Phật A Di Đà, học sinh cũng gọi là Phật A Di Đà. Quý vị xem, quốc độ, quốc độ là thế giới Cực lạc, quốc độ của thầy giáo là thế giới Cực lạc, quốc độ của học sinh cũng gọi là thế giới Cực lạc. Tên, quốc độ không khác, giống quốc độ của thầy giáo, có lí hay không? Rất có lí.

Chúng ta trong ba thời hệ niệm Phật sự, nhìn thấy hai câu khai thị của thiền sư Trung Phong, liền nói ra sự việc này, hình như trong lần khai thị thời thứ nhất, đại sư Trung Phong nói: “Tâm ta tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm ta. Ở đây là tịnh độ, tịnh độ là ở đây”, hai câu sau là y báo, là quốc độ, hai câu đầu là danh. Sau khi thành Phật, đều gọi là A Di Đà Phật, đều là Phật A Di Đà. Cho nên Phật A Di Đà là tên chung của tất cả chư Phật, cùng chung tên gọi, đều gọi là A Di Đà Phật.

Nếu như từ trên ý nghĩa mà nói, thì không có vấn đề gì. Bốn chữ A Di Đà Phật nghĩa là gì? Nếu dịch ra tiếng Trung thì A là vô, di đà là lượng, Phật là giác. Vô lượng giác, có vị Phật nào không phải là Vô lượng giác? Mỗi đức Phật đều là Vô lượng giác. Vô lượng giác dùng tiếng Phạn nói chính là A Di Đà Phật, cùng danh hiệu với Di đà, cũng cùng danh hiệu là thế giới Cực lạc.

Phổ niệm là bình đẳng đại bi, nguyện phổ độ tất cả chúng sinh mỗi người đều phát khởi tâm vô thượng Bồ đề. Phát tâm này để làm gì? “Từ bỏ thân nghiệp luân hồi”, những thứ này cần phải buông bỏ, để “cùng lên bờ kia Cực lạc”. Ngày nay những người muốn vãng sinh rất đông, nhưng người thực sự đến được Thế giới Cực Lạc không nhiều. Nguyên nhân là gì? Thân nghiệp luân hồi không nở buông xuống. Điều đầu tiên chính là đạo tràng, xây đạo tràng càng lớn thì càng khó buông bỏ, tiếp đến là gì? Tình chấp. Tình chấp của người tại gia là vợ chồng, con cái; tình chấp của người xuất gia là đệ tử. Cứ nghĩ đến chuyện này, nhớ đến chuyện kia, có chút mảy may

không buông xuống được thì không thể vãng sanh, đây là một sự thực. Lại còn ân ân oán oán không buông bỏ được, người kia đối xử với tôi rất tốt, tôi chưa trả được ơn, người kia ăn ở tệ với tôi, tôi vẫn chưa trả thù được, vẫn còn ân oán chưa buông xuống được, vậy làm sao mà vãng sanh!

Thế giới Cực lạc là quốc độ thanh tịnh, những thứ này là ô nhiễm, Phật A Di Đà và đại chúng ở thế giới Cực lạc chắc chắn sẽ không dung nạp, những thứ ô nhiễm mà quý vị mang đến thế giới đó. Quý vị phải xử lý những thứ này cho sạch sẽ, thân tâm thanh tịnh, mảy trần không nhiễm, quý vị mới có thể vãng sinh được. Sự việc này là đại sự, quan trọng hơn bất cứ thứ gì, lúc nào làm? Hiện tại nên làm rồi. Bởi vì không biết tai nạn lúc nào đến, tai nạn đột nhiên đến rồi thì phải làm sao? Ta còn nghĩ cái này cái kia, thứ này chưa buông được, thứ kia chưa buông được, thì không thể vãng sanh được. Vậy là quý vị tùy nghiệp mà lưu chuyển, lại làm việc luân hồi. Lúc nào? Hiện tại hãy buông xuống. Buông xuống là trong tâm buông xuống, sự sẽ không sao cả, sự không bị chướng ngại, quan trọng nhất là tâm của quý vị, đừng vướng mắc trong tâm, đừng có tâm niệm đó, cũng chính là nói, ý niệm tự tư tự lợi không còn nữa. Ý niệm danh văn lợi dưỡng không còn nữa, sự hưởng thụ đối với ngũ dục, lục trần, không còn nữa, sự buộc ràng trong thất tình, hi vọng ai lạc không còn nữa, tham sân si mạn nghi hạ nhiệt rất nhiều, quý vị sẽ có hy vọng vãng sanh, lúc nào vãng sinh đều không còn chướng ngại nữa.

Nếu vẫn những thứ linh tinh này vẫn còn, quý vị phải nghĩ nghĩ xem, việc quý vị vãng sanh không chắc chắn lắm. Đây là ngu si, đây là phiền não, tập khí. Tuy thế giới Cực lạc chủ trương đời nghiệp, đời nghiệp có nghĩa là mang nghiệp cũ, không mang hiện hành, hơi thở cuối cùng còn chưa đoạn, còn có ràng buộc, vậy không phải là hồng rồi sao? Vì thế thực sự tin chắc, ngày thường sẽ nhẹ nhàng, đến giờ khắc cấp bách chỉ có Phật hiệu, ngoài Phật hiệu ra không có gì nữa, người như thế chắc chắn sẽ vãng sinh. Rèn luyện bằng cách nào? Tôi có một cách, dùng đã mấy năm rồi, có chút hiệu quả, chia sẻ để mọi người cùng tham khảo. Mỗi ngày khi lên giường đi ngủ liền nghĩ mình đã chết, vậy còn có gì mà buông không được? Đang luyện tập, luyện tập chết, mỗi buổi tôi luyện tập một lần, đến lúc chết thật sẽ rất bình thường, ngày ngày đều như vậy, không nghĩ việc gì nữa, đừng nghĩ đến chuyện gì cả. Phương pháp này tuy rất ngốc nghếch nhưng nó lại có hiệu quả. Con người đến lúc chết, quý vị có thể mang theo được thứ gì? Những thứ trước mặt, có cũng tốt, không có cũng rất tốt, đừng để gì trong tâm hết vậy là đúng rồi, vẫn còn một thứ để trong tâm đó đều là phiền não của quý vị, chướng ngại tâm thanh tịnh của quý vị, chướng ngại công đức vãng sanh của quý vị. Lúc thường nên nhẹ nhàng, mỗi ngày đi ngủ luyện tập triệt để buông bỏ, đừng để trong lòng nữa, thực sự giống như thiền sư Trung Phong nói: Trong tâm chỉ có Phật A Di Đà, Phật A Di Đà là tâm của ta, tâm ta tức là Phật A Di Đà.

“Ghét bỏ thân nghiệp luân hồi”, nên ghét bỏ thân này, đừng yêu thích nó. Ngày ngày tô điểm cho nó, ngày ngày đều chiều chuộng nó, vậy là phiền phức lớn rồi! Điều đó chứng minh điều gì, chứng tỏ quý vị không thể xả li được, không thể buông bỏ được. Đây là chướng ngại lớn nhất. Buông bỏ được mới có thể cùng lên bờ thế giới Cực lạc, không buông bỏ được là không ổn.

Chúng ta tiếp tục xem bài kệ cuối: “Phụng sự vạn ức Phật, phi hóa các quốc độ, cung kính, hoan hỉ đi, trở về nước An dưỡng”. Bài kệ này tự, tha không hai, đây là nói về mười phương chư Phật, mười phương Bồ Tát đến Thế giới Cực Lạc, gặp Phật nghe pháp thành tựu rồi.

“Lần lượt độ thoát như vậy, nên có vô lượng vô biên Bồ tát được vãng sinh”, con số này không có cách gì nói hết được.

“An trú Cực lạc”, ở Thế giới Cực Lạc người tu hành nhiều, vì nơi đó môi trường tốt. “Lại có thể phổ cúng mười phương Như lai, nghe pháp thọ giáo”. Hai câu trước là phụng sự vạn ức Phật. Chúng ta đều biết gặp được Phật là phước lớn nhất, Phật tại thế gian xuất thế gian là bậc đại phước báo đệ nhất, bậc có trí tuệ đệ nhất. Quý vị có thể thấy được ngài, phước báo này lớn biết bao nhiêu. Nhưng quý vị đến thế giới Cực lạc, quý vị có thể mỗi đến gặp vô lượng vô biên chư Phật Như lai trong khắp pháp giới hư không giới. Quý vị có năng lực như thế. Nếu quý vị muốn đi ngày ngày đều có thể đi gặp chư Phật. Đi bằng cách nào? Hoá thân mà đi. Bản thân quý vị, vẫn ngồi bất động tại giảng đường A Di Đà Phật nghe kinh, nhưng hoá thân của quý vị đến mười phương thế giới, mỗi Đức Phật ở đó cúng Phật, cúng Phật là phước báo, là tu phước. Nghe kinh, nghe pháp là khai mở trí tuệ. Nên việc phân thân rất có tác dụng. Học pháp môn, đến thế giới Cực lạc, pháp môn gì quý vị đều học được rồi. Mỗi ngày vạn ức Phật, mỗi đức Phật nói cho quý vị một câu, quý vị đã được vạn ức pháp. “Đại Tạng Kinh” của chúng ta đây không ăn thua. Đem “Đại Tạng Kinh” đến thế giới Cực lạc, nó ít quá, làm sao có tí ti như vậy. Vì thế học rộng nghe nhiều, nhất định phải đến thế giới Cực lạc. Bây giờ đừng làm nữa, bây giờ làm làm cũng không tốt. Vừa nhỡ mất thời gian, vừa lãng phí tinh thần. Bỏ lỡ việc quý vị chuyên tâm niệm A Di Đà Phật. Chúng ta hiện nay là người thật thông minh, đều làm như nhau vậy. Phát tâm Bồ đề, nhất hướng chuyên niệm A Di Đà Phật là đủ rồi, Chúng ta đã thành công rồi. Những thứ cần tu đều đến thế giới Cực lạc, hiện tại không làm nữa. “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu” không có gì không thành tựu. Đến thế giới Cực lạc rồi, cần thứ gì có thứ đó, không thiếu một thứ gì.

Tất cả những kinh điển do mười phương chư Phật tuyên thuyết, ta đều muốn, Ngài liền xuất hiện cho quý vị, quý vị sẽ thấy được hết. Dích thân Phật nói cho quý vị nghe, chư Phật Như lai nói cho quý vị nghe.

“Phi hóa các quốc độ”, “phi hóa là phi hành du hoá”, không cần phương tiện giao thông. Phương tiện giao thông là do con người chế tạo ra, thiên nhân không cần phương tiện giao thông. Thiên nhân có phước báo được ngũ thông, năm loại thần thông. Thứ cuối cùng trong năm loại thần thông chính là phi hành tự tại, biến hoá tự tại. Trong năm thứ thần thông: thiên nhãn, thiên nhĩ, tha tâm, túc mạng, thần túc. Thần túc chính là phi hành biến hoá. Nhưng thần thông của thiên nhân không lớn, có giới hạn, họ không thể ra khỏi luân hồi lục đạo. Thần thông của thiên nhân. Thần thông của A la hán, Phật Bích chi có thể vượt thoát được luân hồi lục đạo, nhưng không thể ra khỏi thập pháp giới. Những vị Bồ tát này vãng sinh đến thế giới Cực lạc hạ hạ phẩm vãng sinh. Nên nhớ năng lực thần thông của quý vị có thể tương đồng với A Duy Việt Trí Bồ Tát, vậy là không còn chướng ngại. Khấp pháp giới hư không giới, quý vị vừa động niệm liền đến được. Có năng lực thần thông lớn như thế, quý vị có muốn đi hay không? Cõi trời cõi người không tìm ra được. Hai mươi tám tầng trời nhìn thấy đều hâm mộ quý vị. Những vị Thanh văn, Bồ Tát, Phật trong thập pháp giới cũng hâm mộ quý vị. Họ không làm được, mà quý vị lại làm được. Đây là nhờ điều gì? Nhờ ân đức của Phật A Di Đà, Ngài đã gia trì quý vị. Nếu ngài không gia trì thì chúng ta không có được năng lực đó. Toàn là do sự cúng dường của Phật A Di Đà.

“Hoá là chỉ sự biến hoá thần diệu khó nghĩ bàn”. Điều này chúng ta không thể tưởng tượng được, đến được mười phương quốc độ của chư Phật để nghe kinh nghe pháp, dùng thân phận nào, đều là tùy tâm biến hoá, bất luận quý vị biến hoá ra sao, Bồ tát kiến tánh đều biết được, đều biết được là quý vị, do quý vị biến hoá ra. Bồ tát quyền giáo không thể biết được, không nhận ra quý vị. Nhưng Bồ tát minh tâm kiến tánh biết được, cũng tức là Bồ Tát, Phật trong thập pháp giới đều không biết được, biến huyền khó lường.

“An dưỡng quốc” chính là thế giới Cực lạc. Hai câu ở cuối: “Cung kính, hoan hỉ đi, trở về nước An dưỡng”. Bài kệ này nói về trong thế giới Cực lạc, Bồ tát trong mười phương vãng sinh, cho đến Bồ Tát triển chuyển độ thoát, khắp cả mười phương, khắp thờ chư Phật. Cung kính, lễ kính, hoan hỉ, nghe pháp”, cung kính, hoan hỉ cuối cùng đã quay về thế giới Cực lạc. Người ở thế giới Cực lạc không gian hoạt động lớn biết bao! Đáng thương cho nơi ở của chúng ta, không gian sống không thể vượt ra khỏi quả đất, ở trong quả đất này phải còn nhờ đến máy bay, ô tô, thế giới Cực lạc không như thế, không gian sống của họ là khắp pháp giới hư không giới. Quý vị muốn quay lại trái đất để thăm viếng, quý vị sẽ thấy mọi thứ rất rõ ràng, người khác không thể nhìn thấy quý vị. Những cư dân trên trái đất này đầu óc phải rõ ràng. Người nhìn thấy chúng ta quá nhiều, chúng ta lại không nhìn thấy họ. Không nên cho rằng ở đây không có ai, ở đây người rất đông, rất nhiều ánh mắt, đều nhìn thấy hết. Những vị Bồ tát ở thế giới Cực lạc đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát, tất cả đều có năng lực, lúc nào ở đâu nhìn trái đất

này, đều nhìn thấy rõ ràng, nhìn thấy thấu đáo. Nhìn thấy rồi thế nào? Thở dài, làm sao lại ra nông nổi này! Quý vị nói tại sao lại đến nông nổi đó? Ngày nay chúng sinh không cần Phật pháp nữa, nên mới ra nông nổi này. Nếu như mọi người đều cần Phật pháp, thì thế giới này sẽ vô cùng đẹp đẽ. Mọi người cần đến Phật pháp thì chư Phật, Bồ tát đều đến, họ đến giáo hoá chúng ta. Mọi người không cần nữa, các ngài sẽ không đến. Tại sao các ngài không đến? Đến chỉ làm hại quý vị, quý vị huỷ báng Phật pháp thì tội càng nặng thêm, vì thế quý vị liền nghĩ chư Phật Bồ tát đến là từ bi, không đến cũng là từ bi. Quý ngài biết lúc nào nên đến, trong lòng quý vị muốn, muốn học, muốn học tốt thì Ngài đến, không muốn học tốt thì ngài sẽ không đến. Hiện tại quý vị khởi tâm động niệm đều là tham sân si mạn, ngài không đến. Nếu như khởi tâm, động niệm đều là hiếu đễ, trung tín, lễ nghĩa, liêm sỉ thì các ngài đến, cảm ứng đạo giao!

Thế giới của chúng ta rắc rối, Phật, Bồ tát, thiện thần không đến, những thứ đến là ai? Yêu ma, quỷ quái đều đến, bởi vì yêu ma quỷ quái ưa thích sát đạo dâm vọng. Quý vị cũng thích những thứ này, nên tìm chúng đến, cho nên rất khó quay đầu, kết quả cuối cùng là gì? Kết quả là tai nạn, tai nạn từ trên trời hại người. Đây đều là một số chân tướng sự thực, chúng ta nên hiểu cho rõ ràng, thấu đáo. Bồ tát ở thế giới Cực lạc, tình hình tu hành ở thế giới Cực lạc, ở đây chỉ dùng vài câu đơn giản đã miêu tả được. Mỗi ngày chu du các cõi, quốc độ chư Phật, chu du xong lại trở về nhà, trở về Thế giới Cực Lạc.

Phẩm này là phẩm Lễ Cúng Thỉnh Pháp thứ 26, chúng ta học đến đoạn này.

Chúng ta xem tiếp phẩm dưới đây, “Ca thán Phật đức thứ 27”. Đoạn kinh văn này khá dài, chúng ta hãy đọc qua nó. “Phật bảo A nan, Bồ tát nước kia”, nước kia là thế giới Cực lạc, “Nhờ oai thần Phật, trong chùng bữa ăn”, đây là nói thời gian ngắn, thời gian để ăn xong một bữa ăn. “trở lại mười phương, vô biên Tịnh độ, cúng dường chư Phật”, trở lại là quay lại. Quý vị xem, thời gian bằng một bữa ăn, họ có thể đi về vô biên quốc độ trong mười phương, đến đó để cúng dường chư Phật. “Hoa hương, tràng phan, những thứ cúng dường, ứng niệm mà có, đều hiện trong tay”. Lễ vật họ cúng dường không cần phải đi mua, không cần phải lo liệu, trong lòng muốn gì, đồ cúng đều đã có trên tay, tự nhiên nằm trong tay, toàn là nhờ biến hoá ra. “Trân diệm đặc biệt, thế gian không có, để cúng chư Phật và chư Bồ tát”. Cúng dường Phật, chỗ Phật có rất nhiều Bồ tát, có lễ vật cúng Phật, những vị Bồ Tát kia cũng không thể sơ suất. Tất cả đều phải chia một ít, sự cúng dường này mới chu đáo. “Hoa do họ rải, ở nơi hư không, hợp thành một hoa, hoa đều hướng xuống, thành vòng tròn đẹp, hóa thành lọng hoa, trăm nghìn sắc sáng, sắc sắc hương thơm, mùi hương xông khắp, lọng hoa nếu nhỏ, khắp mười do tuần, chuyển tiếp như thế, cho đến che khắp tam thiên đại thiên thế giới. Tuy theo thứ tự, lần lượt hóa không, nếu không tiếp tục, lại rải hoa mới, hoa trước đã rải,

trộn không rơi lại, ở trong hư không, cùng tấu thiên nhạc, dùng âm vi diệu, ca ngợi Phật đức.”

Vì vậy phẩm này gọi là “Phẩm thứ 27 Ca Ngợi Công Đức Của Phật”. Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão. “Thượng phẩm”, đoạn trước chúng ta đã học qua phẩm này, “là Bồ tát trong mười phương đến thế giới Cực lạc lễ cúng nghe pháp”. Lễ Phật, cúng dường Phật, nghe Phật thuyết pháp, phần này chúng ta đã học.

“Phẩm này nói về Bồ tát ở thế giới Cực lạc đến mười phương lễ cúng chư Phật”, những giới thiệu trong phẩm này là Bồ Tát ở Thế giới Cực Lạc, tình trạng sinh hoạt của họ. Nội dung phẩm trước nói là Bồ tát ở mười phương đến viếng Phật A Di Đà. Bồ Tát trong mười phương thế giới, thế giới Cực lạc rất náo nhiệt, thế gian chúng ta nói là phồn hoa, nhưng không thể sánh với thế giới Cực lạc. Thế giới Cực lạc tuy người rất đông, rất náo nhiệt nhưng nó vẫn thanh tịnh vô vi, tuyệt vời là ở chỗ đó. Nó không tạo cho quý vị một cảm giác bực bội, không có. Quý vị ở thế giới Cực lạc luôn luôn cảm nhận được lạc thú của thanh tịnh bình đẳng giác.

Phẩm này đương nhiên chúng ta càng phải chú ý hơn, phẩm này có liên hệ rất lớn với chúng ta. Đây là điều tốt khi đến Thế giới Cực Lạc. Bồ tát ở thế giới Cực lạc đến khắp mười phương, họ có năng lực này, đến mười phương lễ Phật, cúng dường Phật. “Lập tức trở về bản độ để nghe diệu pháp”.

Trong kinh nói: “Phục vãng thập phương vô biên tịnh sát”, vãng là đi, phục là quay lại, thời gian đi và về chỉ bằng thời gian một bữa ăn. Thời gian rất ngắn đến mười phương thế giới cúng Phật là tu phước. Kì thực cúng Phật có lý gì lại không nghe pháp? Nhưng học tập với Phật A Di Đà là chính. Thật tình mà nói, bản thân chúng ta không tách rời Phật A Di Đà. Khi đi là hóa thân đi, hóa thân về, hóa thân này đi, trở về Phật A Di Đà nhìn thấy rõ ràng, người khác chưa chắc đã biết, Phật thấy rõ ràng quý vị đến những đâu, quý vị làm những gì.

“Cuối phẩm bao gồm chư thiên phụng cúng Phật kia và thắng nhân của họ”. Đây là đoạn cuối trong phẩm này, nói đến việc chư thiên cúng Phật cho đến bàn về nhân duyên thù thắng của những Thiên nhân này. “Nước kia” chỉ thế giới Cực lạc.

“Thừa Phật oai thần”, đây là nhờ oai thần Phật A Di Đà gia trì nên họ mới có được năng lực như thế. “Như bản kinh này nói: đây đều là nhờ oai thần lực, nguyện lực của vô lượng thọ Phật”.

Tiếp theo, “Trong khoảng một bữa ăn, đi về trong mười phương vô lượng quốc độ để cúng dường chư Phật, tức là thành tựu nguyện cúng chư Phật lần thứ mười một”. Có thể thấy đây là nguyện lực Phật gia trì cho quý vị, vì sao vậy? Tại thế giới Cực lạc,

được sự giúp đỡ của Phật A Di Đà, Phật A Di Đà như một bảo mẫu vậy, chăm sóc quý vị từng li từng tí, giúp quý vị nhanh chóng thành tựu phước huệ viên mãn. Cúng Phật là tu phước, nghe pháp là tu huệ, Phật A Di Đà chắc chắn sẽ không tự tư, chỉ nghe ta thôi, không nghe người khác, không có, không có ý niệm đó. Nghe Ngài là quan trọng, cũng để cho quý vị nghe nghe mười phương thế giới, tất cả chư Phật ở đó thuyết pháp, gọi là tham học. Ý nghĩa tương đồng với Thiên tài tham học năm mươi ba nơi. Thầy của Thiên tài đồng tử là Bồ tát Văn Thù Sư Lợi, Thiên Tài trong pháp hội của ngài Văn Thù Sư Lợi chứng đắc căn bản trí. Chính là chúng ta thường nói đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, ngài chứng được quả vị đó. Sau khi đã chứng được quả vị này, thầy giáo, tức Bồ tát Văn Thù Sư Lợi liền bảo ngài đi tham học. Tham học là gì? Thành tựu đức năng của ngài, thành tựu hậu đắc trí của ngài. Hậu đắc trí là không gì không biết. Quý vị không đọc, không nghe, không tiếp xúc, quý vị làm sao mà biết được? Tại Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, cùng với những vị Bồ tát cạnh Phật A Di Đà, chúng ta vẫn sanh cũng là thân phận này. Đến Thế giới Cực Lạc liền đầy đủ rồi tư cách tham học, Vì sao vậy? Bản nguyện Di Đà gia trì quý vị sẽ được nâng lên thành A Duy Việt Trí Bồ Tát, A Duy Việt Trí Bồ Tát liền có năng lực tham học. Đây là năm mươi ba lần tham học nơi thế giới Cực lạc, nó không những là ở năm mươi ba, năm mươi ba chỉ là tượng trưng, tượng trưng viên mãn. Thế giới Cực Lạc quý vị đi tham vấn tất cả quốc độ chư Phật trong mười phương quý vị đều đi. Năng lực của họ rất đặc thù, họ có thể phân thân để đi, đồng thời phân ra vô lượng vô biên thân, không phải chỉ từng thân, từng thân đi thăm viếng. Nếu từng thân từng thân đi tham quan thì đến năm nào. Đồng thời, cùng lúc chia ra vô lượng thân, có bao nhiêu vị Phật thì phân bấy nhiêu thân, cho nên cùng lúc đi thăm viếng, cúng Phật, nghe pháp, xong rồi liền trở về. Những chân tướng sự thực này làm chúng ta hiểu được, sau khi vãng sinh thế giới Cực lạc hoàn cảnh sống của chúng ta thế nào. Ở đây đã kể lại cho chúng ta một vài điều.

“Những thứ cúng dường, ứng niệm mà đến”, quý vị đi đến chỗ Phật muốn mang thứ gì đến cúng dường, quý vị muốn mang thứ gì, quý vị vừa nghĩ đến, phẩm vật cúng dường đã ở trong tay rồi. “Ứng niệm mà đến”, đây là nguyện thứ 37. “sự thành tựu các loại cúng dường theo ý mà có”, có nhân có quả, đây là thành tựu của nguyện lực Phật A Di Đà, không có nguyện của Phật A Di Đà thì làm sao có được sự việc đó? Vì thế bốn mươi tám nguyện công đức vô lượng vô biên, chăm sóc những người đến thế giới Cực lạc tu hành, thật là vô cùng tỉ mỉ, Phật Di Đà đều nghĩ đến mọi thứ.

“Trần diệu đặc biệt, thế gian không có”, không phải là hư thế gian có được, họ dùng những lễ phẩm như vậy cúng dường Phật. “Cho thấy phẩm vật cúng dường, vi diệu thù thắng, thế gian không có, trong lễ vật đó, số những lễ vật cúng dường, đặc biệt lấy hoa làm ví dụ, đây chính là nêu một ví dụ, phần nhiều dùng hương hoa cúng dường, lấy hoa làm ví dụ. Kỳ thực phẩm vật cúng dường vô lượng vô biên, tùy tâm mong muốn,

đều có thể hiện tiền. Cúng Phật, Bồ tát nhiều, Bồ Tát ở thế giới Cực lạc có bao nhiêu, quý vị đi cúng dường, họ cũng đi cúng dường, đều đi cúng dường, đều hoan hỷ cúng Phật, đều hoan hỷ nghe pháp. Những vị Bồ tát này hoá thân để đi, hoa của mỗi người cúng dường, những bông hoa này hợp chung lại biến thành một lọng hoa lớn, “biểu tượng cho công đức vô biên, đều nhập vào một câu hồng danh”, đó là sự biểu pháp. Một câu hồng danh chính là Nam mô A Di Đà Phật.

“Chúng sinh trong mười phương đều quy về biển nguyện Nhất thừa của Di Đà”, lọng hoa biểu trưng cho ý nghĩa đó.

“Tất cả những trang nghiêm của y báo chánh báo ở Cực lạc đều nằm trong nhất pháp cú”, Câu này Hoàng Niệm Lão trích dẫn nhiều nhất. Chúng ta vô cùng quen thuộc. Câu này được trích từ cuốn “Vãng Sinh Luận”. Nhất pháp cú.

“Lọng hoa, đó là chiếc lọng được kết bằng hoa”, toàn là hoa hợp thành, mỗi vị Bồ tát là một đoá hoa, diệu hoa, vô lượng Bồ tát, những hoa này hợp thành chiếc lọng hoa. “Pháp Hoa Huyền Tán” viết: “Ấn độ khô nóng, người phần nhiều phải che đội, đều dùng hoa trang sức, nên gọi là lọng hoa.” Phật đã nêu ví dụ này cũng không phải tùy tiện nói ra, luôn là những thứ người thế gian có. Tây Vực đích thực là vùng Tân Cương của Trung Quốc, sa mạc rất nhiều, khí hậu rất nóng, là một nơi rất tốt. Tôi đã đến một lần, rất thích nơi này, tôi cũng rất có nhân duyên với vùng đất này. Hiện tại nơi này rất nhiều người theo đạo Islam, mối quan hệ với tôi cũng rất tốt, rất nhiều bạn bè là người theo đạo Islam, lúc tôi đến họ đón tiếp chúng tôi. Khí hậu rất nóng, vì thế ra đường phải mang ô, để che nắng, chúng tôi gọi đây là ô Tây. Ô, có rất nhiều thanh niên cài hoa lên ô, không chỉ làm đẹp mà còn có mùi hương.

Phật nêu thí dụ này: “Lọng hoa ở Cực lạc, vạn đức tạo nên, nên trong chiếc lọng, bao hàm vô biên đức tướng, vi diệu khó nghĩ”, khó nghĩ đến mức nào? “Nhu kinh đã nói: Trăm nghìn quang sắc, sắc sắc dị hương, hương thơm xông khắp”. Đây là trong kinh Phật hình dung lọng hoa chư Bồ Tát cúng Phật. Mỗi lọng hoa có đủ trăm nghìn thứ ánh sáng, trăm nghìn màu sắc, trăm nghìn mùi hương. “Do mùi hương xông khắp, mà biết quang sắc ắt sẽ chiếu khắp.” Đây là biểu pháp, biểu trưng trí tuệ của Phật. Thực tế cũng là biểu trưng cho tánh đức. Vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo trong tự tánh, đều có trong một lọng hoa, hiển lộ ra tất cả. Phật là đại diện cho tánh đức viên mãn cứu cánh của chúng ta, cho nên danh hiệu của Phật là tên gọi của tánh đức. Danh hiệu của Bồ tát là tu đức, tu nhân chứng quả. Vì thế ánh sáng chiếu khắp, hương thơm lan toả, đó là tượng trưng đức của chư Phật, Bồ tát giáo hóa chúng sanh.

“Lọng hoa lớn nhỏ, do tâm lượng người”, tâm lượng lớn thì nó lớn, tâm lượng nhỏ thì nó nhỏ, tâm lượng vốn không có lớn nhỏ. Trong “Hoàn Nguyên Quán” chúng ta đã

thấy, bất luận chánh báo hay y báo đều đầy đủ ba thứ châu biến, châu biến này là hiện tượng dao động, niệm vừa khởi lên, đây là chúng ta khởi tâm, động niệm, mỗi tế bào trên cơ thể chúng ta là hiện tượng vật chất, tế bào vẫn còn lớn, tiếp tục phân tích, phân tích đến nguyên tử, điện tử, hạt, cuối cùng phân tích thành lượng tử, nó đều rung động, nó không phải đứng yên, toàn là dao động, động ở đây là chuyển động dạng sóng. Hiện tượng dao động này lập tức khắp cả pháp giới, cho nên tốc độ của nó không thể nghĩ bàn. Đây là nói về sự khác nhau giữa tâm lí và vật lí. Dao động của tâm khắp cả pháp giới, vật lí có tốc độ. Ngày nay chúng ta biết được tốc độ của vật lý nhanh nhất là tốc độ ánh sáng, một giây có thể đạt đến 300.000 km. Ánh sáng mặt trời đến trái đất phải mất hơn tám phút.

Phật dạy: Trong tự tánh của chúng ta, tức là A lại ya, dao động của tướng phần là vật chất, dao động của kiến phần là tinh thần, bất luận là tướng phần hay kiến phần, dao động của nó lập tức biến khắp pháp giới. Cho nên thân thể con người chúng ta là một cỗ máy phát và cũng là một cỗ máy thu nhận. Thực sự chúng ta, cho dù một tế bào nhỏ, hay chúng ta gọi là quang tử trong tiểu quang tử, nó có khả năng thu nhận tin tức trong khắp pháp giới hư không giới, bao gồm cả tần suất chuyển động của vật chất, nó đều thu nhận được. Chỉ vì chúng ta ngày nay quá nhiều vọng tưởng, tạp niệm, nên khả năng cảm nhận bị mất đi, tuy rằng tiếp nhận rồi, nhưng không cảm nhận được, đây gọi là quên mất tự tánh. Đồng thời cũng là phát ra, suy nghĩ của chúng ta, dao động của ý nghĩ, mỗi tế bào trên thân thể chúng ta, mỗi hiện tượng dao động của tiểu quang tử, cũng lập tức khắp cả pháp giới. Cho nên, toàn thể vũ trụ và bản thân chúng ta, đích thực là nhất thể, không có cách để phân chia. Bản thân chúng ta cho rằng không giống nhau, nhưng trên thực tế là giống, đến lúc nào mới biết được? Lúc quý vị chứng đến Bồ tát Bát địa thì hoàn toàn biết được.

Thứ nhất, tốc độ này khắp cả pháp giới, khắp cả pháp giới đồng thời cũng ảnh hưởng pháp giới. Vì thế câu thứ hai mới nói: Sinh ra vô tận. Hiểu rõ được đạo lý này, chúng ta liền biết tai nạn trên trái đất có thể hóa giải, là chuyện hoàn toàn có thể. Chúng ta dùng tâm niệm thiện, tâm niệm thiện này sẽ khắp cả pháp giới. Núi sông đất đai đều biết được, cây cỏ hoa lá cũng biết được, một tâm niệm thiện thì mọi người đều thiện, kéo theo cây cỏ hoa lá đều thiện, núi sông đất đai đều thiện, tất cả tai nạn đều không còn nữa. Vì thế, về phương diện Phật pháp nó rất thông. Vấn đề là quý vị có tin hay không, quý vị có thể đổi suy nghĩ bất thiện thành suy nghĩ thiện hay không, then chốt là ở đây. Người người đều thay đổi thì tai nạn không còn nữa. Kinh Phật nói như vậy.

Bladen, một nhà khoa học người Mỹ, ông cũng nói như thế. Mọi người hỏi ông: Sang năm, năm 2012, tai nạn xảy đến phải làm sao? Họ tổ chức hội thảo về vấn đề này, thảo luận về lời tiên tri Maya về tai họa năm 2012, họ đưa ra một phương pháp để ứng phó,

hi vọng người trên toàn thế giới vào lúc này, nhanh chóng bỏ ác làm lành, cải tà qui chánh, chinh đốn tâm niệm, thì sự việc này sẽ được hóa giải. Chúng ta có thể dùng “Hoàn Nguyên Quán” nêu ba loại châu biến để chứng minh, họ nói cùng ý nghĩa như vậy. Loại thứ hai trong ba loại châu biến, ý niệm có thể giúp môi trường vật chất sản sinh thay đổi. Sinh ra vô tận chính là sinh thay đổi. Không phải thần ở đó mà chỉ đạo, không phải, là ý niệm của chúng ta đang chỉ đạo. Thiện tương ứng với thiện, ác tương ứng với ác, thế giới tây phương Cực lạc và trái đất của chúng ta có gì khác nhau đâu?

Sau khi chúng ta hiểu rõ Đại Thừa, biết được hoàn toàn giống nhau. Thế giới Cực lạc vì sao tốt đẹp như thế? Không có gì khác ngoài việc người ta tâm tốt, ý nghĩ tốt, lời nói tốt, hành vi tốt, mọi thứ đều tốt. Thế Tôn giới thiệu Thế giới Cực Lạc cho chúng ta, trong “Kinh Di Đà” nói rất rõ ràng, nơi đó là: “Chư thượng thiện nhân câu hội nhất xứ”, người ở thế giới Cực lạc đều là người thượng thiện. Người ở thế giới chúng ta nếu đều tu thượng thiện, thì trái đất chúng ta không phải sẽ trở thành thế giới Cực lạc sao? “Y báo thay đổi theo chánh báo”, đây là điều trong kinh nói. Kinh Hoa nghiêm nói: “Cảnh thay đổi theo tâm”, cảnh là môi trường vật chất, thay đổi theo tâm. Tâm niệm chúng ta bất thiện, ý nghĩ hiện nay toàn là tham sân si, lại còn thêm thượng mạn, cộng thêm hoài nghi, vậy là rắc rối lớn rồi. Chúng ta thay đổi lại tham sân si mạn nghi thì mọi việc lập tức được giải quyết. Việc này không phải việc nhờ người khác được, nhờ người khó, nhờ bản thân thôi. Hiểu rõ được lý lẽ này, đời đời kiếp kiếp, chúng ta ở trong lục đạo cảm thọ được, những khổ vui này chẳng có điều gì là không tự làm tự chịu. Nếu quý vị cứ oán trời trách người, vậy là sai rồi, vậy là quý vị tạo tội nghiệp, người, trời không liên quan gì đến quý vị, tự làm tự chịu! Chỉ cần chúng ta chuyển tâm niệm lại, trong tâm niệm tốt nhất là A Di Đà Phật, vì sao vậy? A Di Đà Phật có thể giúp quý vị xuất hiện thế giới Cực lạc. Đây là thế giới tuyệt vời nhất trong các thế giới, không tìm thấy bất cứ khiếm khuyết nào. Người thực sự rõ ràng, người thực sự nghe hiểu, người thực sự tin tưởng, họ lựa chọn thế giới Cực Lạc, họ đến đó. Họ có bỏ qua thế giới này không? Không. Đến thế giới Cực lạc để thành Phật, rồi quay lại chuyển trái đất này thành thế giới Cực lạc, là như vậy đó. Hiện nay tuy chưa có ý niệm đó, đến thế giới Cực lạc liền có ý niệm này, phẩm kinh làm chứng minh, chúng ta vừa đọc qua, quý vị chắc chắn sẽ có ý định đó. Vì thế lượng lớn thì phước lớn, tâm lượng nhỏ là chúng sinh mê hoặc điên đảo. Tâm lượng khai mở họ liền thành Phật, họ không còn là người có tâm lượng nhỏ nữa. Tâm lượng khai mở rồi, khởi tâm động niệm là khắp pháp giới hư không giới, trên cúng chư Phật, dưới hoá độ chúng sinh. Ý niệm đó họ đã khởi lên như vậy. Trên thì hướng đến Phật cầu Phật đạo, học theo Phật; dưới thì giúp đỡ chúng sinh. Học bao nhiêu thì nói bấy nhiêu, học bao nhiêu thì dạy bấy nhiêu, không phải chờ đến lúc tốt nghiệp mới đi dạy, không phải như thế, chờ đến lúc tốt nghiệp thì trễ rồi. Học

bao nhiêu thì dạy bấy nhiêu, sẽ không nói sai, đã có Phật A Di Đà làm chỗ dựa cho quý vị, ông chủ hậu trường là Phật A Di Đà.

Bồ tát ở thế giới Cực lạc, vì quý vị là học trò của Phật A Di Đà, quý vị đến thăm viếng đều vô cùng hoan nghênh. Vì sao vậy? Học trò của Phật A Di Đà đến, được đãi ngộ đặc biệt, đây đều là gì? Thơm lây Phật A Di Đà. Nếu quý vị không phải là học trò Phật A Di Đà thì ai coi trọng quý vị! Cho nên chúng ta cũng cần làm rạn rỡ Phật Di Đà, không nên làm mất Phật A Di Đà, điều này nhất định phải hiểu được. Lời dạy của Phật A Di Đà nhất định phải thực hiện được, thế nên sinh ra vô tận.

Châu biên thứ ba là bao hàm cả không và hữu, đây chính là tâm lượng. Hàm không, hàm là bao hàm, bao hàm hư không, tâm lượng của quý vị còn rộng lớn hơn hư không. Dung hữu, hữu là vạn hữu, tất cả pháp giới hư không, quý vị ôm trọn tất cả, đó là gì? Là tự tánh của quý vị, tâm lượng vốn là như thế, bây giờ nó trở thành nhỏ như thế này, là mê rồi, không biết rằng tâm lượng quý vị vốn lớn lao như thế, hiện nay trở thành tâm lượng nhỏ như vậy, ngay bản thân cũng không thể bao dung, quý vị thấy có tội nghiệp không? Bởi thế nên mở rộng tâm lượng. Tâm lượng càng lớn thì cuộc sống của quý vị càng phần chấn, càng an lạc. Học cách bao dung người khác, không nên chờ người ta phải bao dung mình, mà chính mình nên bao dung người khác.

Tâm lượng đó từ mười do tuần dần nở rộng ra khắp cả thế giới tam thiên đại thiên, tâm lượng lớn này thật có, bởi vì nó vốn là như vậy. “Tuỳ thứ tự nó, thứ lớp hóa không”, lòng hoa này vô cùng đẹp đẽ. “Người đến sau rải hoa mới”, những vị Bồ tát cúng Phật trước đó, hoa đã hết rồi, hóa mất rồi.

“Rõ những diệu cúng, hóa hiện theo tâm”, hai câu này rất quan trọng, ý nghĩa của hai câu này vô cùng sâu rộng, nó bao hàm tất cả, không những Bồ tát ở thế giới Cực lạc mà chúng ta cũng hiện tiền, có gì không phải tuỳ tâm mà hóa hiện? Nhưng tâm chúng ta là vọng tâm không phải là chân tâm. Những gì hiện ra từ chân tâm là vô cùng trân diệu, những gì hiện ra từ vọng tâm, trong đó có nhiễm, có tịnh, có thiện, có ác, không giống nhau, đây là vọng tâm. Tâm thanh tịnh hiện tịnh độ, tịnh độ này chính là pháp giới Tứ thánh, Cõi Phương Tiện Hữu Dư của thế giới Cực Lạc. Nó hiện ra những thứ này, nếu tâm quý vị thanh tịnh, cũng vậy là tâm thanh tịnh, bình đẳng, giác. Nhưng quý vị không phải đại triệt đại ngộ, đại triệt đại ngộ là chân tâm, chưa minh tâm kiến tánh đều là vọng tâm. Vọng tâm cũng có thanh tịnh, bình đẳng, giác, gọi là tương tự thanh tịnh, bình đẳng, giác, hiện pháp giới Tứ thánh. Nếu tâm quý vị nhiễm ô, trong tâm có những thứ gì bị nhiễm ô? Quý vị bị tham sân si mạn nghi làm nhiễm ô; quý vị bị ngũ dục, lục trần làm nhiễm ô. Người Trung quốc nói là thất tình, ngũ dục, đây là nhiễm ô. Tự tư, tự lợi là nhiễm ô. Quý vị có những thứ nhiễm ô này. Nhiễm ô là không thanh tịnh. Biến hiện của nó là gì? Luân hồi lục đạo. Trong lục đạo có thiện ác. Khi tâm

nhiệm ô tu thiện pháp, thì quả báo là ở trong ba thiện đạo. Tâm nhiệm ô tạo tác ác nghiệp, thì quả báo chính là địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Thật có vậy!

Hôm qua ở đây còn có mấy người hỏi tôi: Thật có địa ngục không? Thật có, không giả dối tí nào. Địa ngục ở đâu? Quả báo địa ngục chưa hiện tiền quý vị không nhìn thấy, khi quả báo hiện tiền, quý vị sẽ nhìn thấy, quý vị không cách nào trốn tránh được, chỉ có chấp nhận. Địa ngục khổ, thực sự khổ, địa ngục là hoá sinh, không phải con người tạo ra, không ai thiết kế cả, địa ngục có bao nhiêu? Vô lượng vô biên. Tại sao vậy? Mỗi ý nghĩ ác sẽ tạo nên một địa ngục, ý nghĩ ác biết bao nhiêu! Ý nghĩ ác tương ứng với thập ác, tương ứng với ngũ nghịch. Tội ngũ nghịch, trong kinh Phật nói: Giết cha, giết mẹ, giết A la hán, hiện tại thế gian này không có A la hán, quý vị tìm A la hán cũng tìm không ra, nhưng có tội tương đồng với tội giết A la hán, cũng nặng như vậy, thầy giáo, đó là người thầy tốt, họ giáo hoá một vùng, cả một vùng người n được lợi ích. Quý vị giết họ đi thì tội đó cũng giống tội giết A la hán, cực nặng.

Thứ tư: “Làm chảy máu thân Phật”, hiện tại Phật tại thế nữa, tội này quý vị sẽ không phạm nhưng có tội tương đồng, gọi là tội đảnh lưu, thế nào là tội đảnh lưu? Quý vị dùng tâm cực ác phá hoại tượng Phật, cũng giống giết Phật, vô ý thì không sao, không phải là tâm vô cùng ghét bỏ cũng không sao. Cực ác chính là tâm oán hận nó, muốn nghiền nát nó ra, tội đó mới nặng, tội đó đoạ vào địa ngục vô gián.

Thứ năm: “Phá tăng hoà hợp”, điều này cũng không đơn giản, bởi vì trong thế giới ngày nay không tìm đâu ra một tăng đoàn hoà hợp. Hai người, hai người xuất gia ở cùng nhau mà còn bất hoà, mỗi người có ý kiến riêng mình, không hòa được, vì thế không thể có tăng hoà hợp. Nhưng tương đồng với tội phá tăng hoà hợp đó là phá hoại hình tượng Phật giáo, điều này tương tự như phá tăng hoà hợp. Làm cho xã hội đại chúng hiểu nhầm Phật giáo, vấn đề này thực sự nghiêm trọng. Người tại gia, xuất gia chúng ta không thật sự tu hành, làm hình ảnh xấu đi, làm xã hội mọi người coi khinh, thì tội này rất nặng.

Phật pháp ở đâu? Phật pháp trong kinh điển. Năm xưa, tiên sinh Phương Đông Mĩ nói với tôi: Nên nỗ lực học tập ở trong kinh điển. Tôi từ chỗ Ông mà biết đến Phật Pháp, trước đây tôi cho rằng tôn giáo này là mê tín, cơ bản là chưa tiếp xúc. Tôi học Triết học nơi Ông, cuối cùng có một chương, Ông giảng cho tôi về triết học Phật giáo, đã chinh đốn những quan niệm sai lầm của tôi về Phật giáo, nói cho tôi biết Triết học Phật giáo nằm trong kinh điển chứ không phải trong tự viện. Ông nói với tôi rất rõ ràng, ông bảo: tự viện ngày xưa, người xuất gia trong đó có đạo đức, có học vấn. Họ thực sự là những nhà đại học vấn. Ngày nay trong tự viện người xuất gia không học Phật Pháp, không học kinh điển, vậy thì chỉ có bản thân chúng ta muốn học, thì bản thân phải học hỏi trong kinh giáo. Con đường Thầy giáo chỉ cho tôi thật tốt, chỉ ra con đường này,

phương hướng này, tôi đã quyết tâm làm sáu mươi năm, vô cùng cảm kích thầy. Trong thời đại ngày nay, giống như những gì thầy tôi đã nói, “học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người”. Lời thầy nói không phải nói suông, tôi đã thực hiện rồi, đời này quả thật là hưởng thụ cao nhất. Không còn phiền não, không còn lo nghĩ, không còn vướng mắc. Ngày nay mọi người than phiền áp lực quá nặng, tôi không có áp lực nào, thân thể không có áp lực, tinh thần không có áp lực, tự tại biết bao. Không nên tạo rắc rối cho bản thân, điều đầu tiên quý vị nghĩ đến đó là, Phật Thích Ca Mâu Ni tại thế vì sao không kiến lập đạo tràng? Vì kiến lập đạo tràng là có áp lực, phải có gánh vác. Không có đạo tràng, làm gì có áp lực? Không cần đạo tràng là điều đúng đắn! Tôi mới thể hội được sự cao minh của Phật Thích Ca Mâu Ni. Đâu mời thì đến nơi đó, làm khách khắp nơi, không cần làm chủ. Làm chủ thì phải lo lắng. Quý vị xem quý vị là chủ ngôi nhà này, việc gì cũng phải lo lắng. Tôi làm khách, ở một vài hôm rồi đi, tôi lo lắng cái gì!

Mấy năm trước khi tôi ở Dallas, có một người bạn học hỏi tôi, hỏi tôi có muốn kiến lập đạo tràng không, tôi trả lời: Mỗi nơi mời tôi đi giảng một tháng, tôi hỏi anh ta có tin không. Trên thế giới này, ít nhất cũng có hơn ba trăm đạo tràng sẽ mời tôi giảng kinh? Anh ta trả lời có tin. Tôi bảo, mỗi nơi tôi ở một tháng, mỗi năm tôi ở mười hai nơi, mười năm một trăm hai mươi nơi, một trăm năm một nghìn hai trăm nơi, tôi tin tôi sẽ đi một nghìn hai trăm nơi để giảng kinh, vậy tôi kiến lập đạo tràng để làm gì? Tự tại! Cái gì cũng không cần nữa, quý vị được tự tại. Quý vị cần quý vị sẽ tích chứa, quý vị sẽ phiền phức, quý vị sẽ có áp lực, quý vị sẽ vất vả. Không cần thứ gì nữa, sẽ được đại tự tại. Mỗi ngày đi khắp nơi khát thực, hiện tại chúng ta cũng đang khát thực, đến đây tiếp nhận sự cúng dường là tốt rồi, là ăn mày cao cấp. Không có nhà cửa, mà vẫn có chỗ ở rất tốt, cũng không có xe cộ, nhưng ra khỏi cửa có xe để đi, không thiếu thứ gì, mà thứ gì cũng không có, quý vị mới được đại tự tại. Cho nên người thế gian thích làm chủ, làm chủ thật đáng thương.

Chúng ta học Phật Thích Ca Mâu Ni, làm khách khắp nơi, không cần làm chủ. Khi còn tại thế, đức Thế tôn đã thể hiện, chúng ta phải tỉ mỉ quan sát, phải thể hội, phải học tập, tại sao Ngài lại tự tại như vậy? Tại sao ngài lại an lạc như thế? Vì ngài buông bỏ tất cả, có cũng tốt, không có cũng rất tốt. Hôm nay có thực phẩm để dùng cũng vui, không có dùng cũng vui, không gì là không vui vẻ. Không ràng không buộc, không lo không nghĩ, đó là sự hưởng thụ tối cao của đời người. Sự hưởng thụ tối cao của đời người tuyệt đối không phải có địa vị cao, có của cải, không phải, không mảy may liên quan những thứ đó. Thực sự như trong kinh Phật nói: đối với chân tướng tất cả pháp thế gian xuất thế gian, dần dần thấu triệt hiểu rõ được sự hưởng thụ này.

Phản kệ tiếp, “Ở trong không trung, cùng trời thiên nhạc”, biểu trưng chư Bồ tát lại dùng thiên nhạc cúng Phật. Trong thiên nhạc đó, dùng ca âm vi diệu tán thán ân đức

của Phật. Kiêu cúng dường này, sở dĩ trong việc cúng dường, muốn nói lên điều gì? Biểu thị thay Phật giáo hóa. Vì Phật vốn rất khiêm tốn, nhất định không có Phật ngạo mạn. Quý vị hỏi Ngài, xin Ngài làm thầy giáo, Ngài sẽ rất lịch sự với quý vị. Cho nên Phật Pháp tuyệt đối không kêu gọi thỉnh chúng, cũng chính là nó tuyệt đối không chiêu sinh, học sinh tự đến, họ làm sao họ biết được? Những học sinh như chúng ta tuyên truyền thay thầy giáo, giới thiệu thay thầy giáo, họ đến như vậy. Thầy giáo tuyệt đối sẽ không chiêu sinh. Chiêu sinh là có ý nghĩ ngạo mạn trong đó, tôi có thể làm thầy, các người đến học với tôi, tôi dạy các người, đó là tập khí ngạo mạn. Phật không làm như vậy, Phật vô cùng khiêm tốn. Tất cả những tràng phan, bảo cái này đều dùng để chiêu sinh. Những đạo tràng ngày xưa, đạo tràng Phật Giáo, quý vị đều biết đều ở trong rừng, bờ sông, nó không có vật liệu xây dựng. Cắm một cán cờ trên cây, trên cán cờ treo một lá phan, khi nhìn thấy, người ngoài nhìn thấy biết Phật Thích Ca Mâu Ni đang giảng kinh dạy học ở đó, họ liền đến. Vì thế nó là một tín hiệu, để khi nhìn thấy, quý vị tự động tìm đến, muốn đến nghe pháp, thỉnh giáo thì cứ tự động đến, không ai đi tìm quý vị. Ngày nay không dùng những thứ này nữa, ngày nay dùng những thứ gì? Dùng rất nhiều phương tiện truyền, dùng quảng cáo, dùng phát thanh, những phương tiện này dùng để chuyên tải tin tức. Những thứ này đều là việc của học trò, thầy giáo không đụng đến. Thầy giáo ở đây dạy học, một người cũng dạy, hai người cũng dạy, vài trăm người cũng dạy, vài nghìn người cũng dạy, giống nhau, bình đẳng. Không phải nhiều người thì phấn khởi, ít người thì buồn rầu, không phải, không liên quan đến họ. Phật độ người hữu duyên, người nhiều ít, có duyên, nhân duyên không giống nhau.

Vì thế, những vị này đều giúp Phật chiêu sinh, đem trí tuệ đức năng của Phật, dùng những phương pháp này để tuyên dương.

“Nói lên trong những lễ vật cúng dường của chư vị Bồ tát còn có sự tán thán”, không phải Phật muốn tán thán, Phật không khởi tâm, động niệm đối với tán thán. Tán thán Phật để những người khác biết Phật có trí tuệ, Phật có đại đức, nên học tập với Ngài, là ý nghĩa này vậy.

“Ân đức của Phật, đó là công đức đầy đủ của Như lai”. Chúng ta là đệ tử của Phật, nên thay thầy giáo của mình tuyên dương, chúng ta có trách nhiệm đó, có nghĩa vụ đó. Thế nhưng nhất định không được đi quá, nếu đi quá sẽ làm tổn thương ân đức người thầy vậy là sai rồi. Trong việc này đều phải có trí tuệ, đều là học vấn, đều là đức hạnh.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 447

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 10.06.2011

Địa điểm: Cang Sơn Tịnh Tông Học Hội_Nhật Bản

Chư vị Pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 564, hàng thứ tư từ dưới đếm lên. Bắt đầu xem từ câu “thiên nhạc chi trung”.

“Thiên nhạc chi trung, dĩ vi diệu âm ca than Phật đức, thị biểu chư Bồ tát ư lễ cúng trung kiêm tu tán thán dã”

Đây là điều thứ ba trước trong mười đại nguyện vương của Bồ tát Phổ Hiền: “Lễ kính chư Phật, xưng tán Như lai”. Xưng tán ở đây còn gọi là tán thán. “Quảng tu cúng dường”, khi đến thế giới Cực lạc, gặp được Phật A Di Đà, các Bồ tát thường tu ba cách này.

“Phật đức giả, Như lai sở cụ chi công đức”. Đây là việc ca ngợi công đức của Phật. Đức Phật khi chưa thành Phật, ngài giống chúng ta, đều là phàm phu, ngài phát nguyện tu hành, tinh tấn không biếng nhác, và đã thành tựu vô lượng công đức trong quả vị của mình. Việc này chứng minh điều đức Phật nói trong kinh: “Tất cả pháp đều do tâm sinh”, “chế tâm nhất xứ vô sự bất biện”, người xưa thường nói: “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, mới có thể thành công. Những người bình thường như chúng ta ít có tâm nhẫn nại, tu ít hôm, hoặc vài ba năm bèn mong công đức thành tựu, chẳng những không thể, mà cách dùng tâm của hàng phàm phu cũng không đúng. Quý vị nghĩ thử xem, phàm phu dùng tâm nào? Tâm vọng tưởng, tâm tự tư tự lợi, tâm gấp gáp tranh công, tất cả đều sai lầm. Người tu hành thực sự dụng tâm chân thành, không nghĩ đến quả báo sẽ ra sao, họ không suy nghĩ về vấn đề này. Đúng như câu: “chỉ lo chăm bón, không nghĩ thu hoạch”. Khi nào thành tựu, có thành tựu hay không, không quan trọng, đúng lúc nó sẽ tự thành tựu. Và lại công đức trang nghiêm khi thành tựu, tất cả đều nằm ngoài ý muốn của bản thân, bản thân họ chưa bao giờ nghĩ đến điều đó. Nguyên nhân gì vậy? Nguyên nhân từ lòng chí thành cảm thông. Ngày nay chúng ta thiếu mất lòng chí thành, mới tu mấy bữa đã mong có ngay kết quả, đâu dễ dàng như thế! Tất cả đều do chúng ta sai lầm khi dụng tâm, còn trách Phật Bồ tát không linh. Vì thế phần lớn người tu hành đi ngược lại với đường tu chứ không phải đi trực diện. Kết quả đó là gì? Khổ báo trong tam đồ, tất cả đều đi về đó. Bồ tát chỉ có một suy nghĩ, đó là vì chúng sanh, không lúc nào nghĩ về bản thân. Còn chúng sanh như chúng ta, coi

như không tề, tất cả khởi tâm động niệm đều vì chúng sanh, nhưng trong ý niệm vì chúng sanh vẫn còn trộn lẫn lợi ích của riêng mình, như thế là sai lầm, nó sẽ phá hỏng công đức thanh tịnh, nên hiệu quả đạt được không cao. Bởi thế học Phật không thể không đọc kinh, học kinh điển cốt yếu là ở chỗ thành tâm, tâm cung kính, tâm thiết tha để thấy được việc dụng tâm của chư Phật Bồ tát, phương pháp tu tập và tâm thái của các ngài. Khi đã hiểu được thì chúng ta sẽ học tập dần dần. Nếu không hiểu rõ thì chúng ta sẽ học tập ra sao. Vì thế đọc kinh, nghe giảng, điều kiêng kị nhất là cõi ngựa xem hoa.

Quý vị xem học sinh ở một số trường ngày nay, khi lên lớp quan sát thái độ của họ: hời hợt! Đa phần là như thế. Không thấy học sinh nào thực sự định tâm, chăm chú vào lớp học, không thấy. Tâm họ tâm vọng động. Nghe một tiếng động nhỏ ngoài giảng đường, tất cả mọi học sinh đều quay đầu nhìn ra, tâm hồn đều bay hết đi đâu. Những học sinh như thế làm sao thành công được.

Chúng ta đọc sách cổ ngày xưa, Trịnh Huyền- một nhân vật trong Hán thư, quý vị xem truyện kí của Trịnh Huyền, đây là một nhà Nho lớn đời Hán. Thuở nhỏ cầu học, thầy của ông là Mã Dung, vừa là học giả, vừa quan lớn đời Hán, tương đương cấp bộ ngày nay, nhưng rất thích dạy học. Trịnh Huyền là học trò của ông quan này, theo ông học ba năm. Mã Dung là người thích dạy học và rất thích nghe nhạc. Âm nhạc ngày đó không giống như bây giờ có truyền hình, phát thanh, không có những phương tiện này, cũng không có đĩa nhạc, làm thế nào? Sau bức giảng của ông có bức màn, phía sau bức màn đó là một đội nhạc công, nam nữ luyện tập nhạc trong đó, ông vừa dạy học vừa thưởng thức âm nhạc. Quý vị nghĩ xem những học sinh lên lớp, có ai là người không muốn xem phía sau bức màn? Nhưng có Trịnh Huyền, đã ba năm chưa bao giờ để mắt đến đó, Mã Dung đã phát hiện ra điều này, tất cả những kiến thức ông truyền đạt Trịnh Huyền đều học hết. Ông có tính ghen ghét, biết đứa học trò này về sau sẽ hơn mình, thầy giáo vẫn có tâm đố kị với học trò, ông là người có học vấn, được xem là có đạo đức, nhưng chưa đoạn được tập khí này. Muốn đứa học trò này, sau ba năm, sau khi học xong ba năm sẽ cho về. Ngày hôm sau, họ đi đến một trạm nghỉ, đích thân thầy giáo đến cách đó mười dặm để tiễn học trò, đến trạm nghỉ cách đó mười dặm để tiễn chân, mang theo cả rượu thịt, bảo mỗi học trò mời anh này mỗi người ba ly, hơn một trăm học trò. Trịnh Huyền đã uống đến ba trăm ly rượu, câu chuyện ba trăm ly là có thật, không phải giả. Câu chuyện này xuất hiện từ Trịnh Khương Thành, lúc này Trịnh Khương Thành đã chia tay thầy giáo, thầy giáo làm cơm tiễn đưa học trò, ý của thầy giáo là gì? Chúc cho say, không ngờ anh này là một tay ghê gớm, ba trăm ly rồi nhưng vẫn chưa thất lễ, thầy giáo phục sát đất. Vẫn chưa vừa lòng, dọc đường cho phục sẵn một tên sát thủ, muốn ám sát anh học trò này. Nhưng Trịnh Huyền là một người rất thông minh, anh ta đã tiên liệu mọi việc, đi khuất một đoạn, anh ta rẽ sang

một con đường nhỏ mà đi. Đây là câu chuyện tôi nghe được từ cư sĩ Lí Bình Nam. Nó nói lên một điều, lòng ghen ghét gây trở ngại rất lớn cho mọi người, ngay một người như thầy giáo kia hãy còn vương. Lòng đố kỵ của con người ngày nay, quý vị có thể lí giải đó là chuyện rất bình thường, không có gì kỳ lạ. Khi đã hiểu rồi, ta nên cố gắng tránh xa, bất kể ở thời điểm nào, lúc nào cũng nên phòng ngừa, đừng để người khác sinh tâm đố kỵ. Khi đã sinh tâm đố kỵ, họ sẽ tìm cách hại quý vị, là tai hoạ tự thân quý vị chuốc lấy, đừng trách người khác, chúng ta phải nhận thức rõ điều này. Vì thế việc chúng ta khiêm tốn cung kính, ở đâu cũng khiêm nhường, đừng vói lên chỗ cao quá. Đây cũng nói lên điều gì? Giáo hoá những chúng sanh trong thời hiện đại, con người ngày nay, tập khí ngạo mạn đã nặng nề ngay từ bé, không ai dạy dỗ, vì vậy tâm đố kỵ càng nguy hiểm, tâm tranh quyền đoạt lợi cực kì nặng nề.

Công đức của Phật, đó là công đức vốn đầy đủ của Như lai, một là tánh đức, một là tu đức. Tánh đức, trong tự tánh mỗi người đều có và bình đẳng, nhưng nếu không có tu đức thì tánh đức không thể hiển lộ. Vì thế có thể nói, tu đức là thứ quan trọng đối với thập pháp giới, phàm phu trong lục đạo. Tánh tu không hai, tu đức dẫn đường cho tánh đức. Đức đầu tiên trong tánh đức là vô ngã, phải thực sự thấu hiểu thân này không phải là ta. Cái gì là ta? Biến pháp giới hư không giới là ta. Không ai biết điều này. Ai biết được? Người đã minh tâm kiến tánh. Trong kinh điển, những người học kinh giáo, đại khai viên giải biết được, người niệm Phật, niệm đến mức độ lí nhất tâm bất loạn có thể biết. Chúng ta đã biết lí nhất tâm, đại khai viên giải, minh tâm kiến tánh đều cùng một cảnh giới, khác nhau về tên gọi nhưng tương đồng về cảnh giới. Khi đạt đến mức độ đó đều biết được, quý vị đã chứng được thật tướng các pháp, lúc đó tánh đức hiện tiền.

Hai loại ca ngợi ở đây đều có, ca ngợi tánh đức, ca ngợi tu đức, năm kiếp tu hành của Di đà.

Câu xá luận viết: “Phật đức giả, chư hữu trí giả, tu duy Như Lai tam chủng viên đức, thâm sanh ái kính”. Tất cả đều nói về tu đức. Người tu hành khen ngợi Phật đức, thường nghĩ đến ba thứ đức hạnh của Phật, đó là thứ chúng ta nên học tập, nên sinh tâm ái kính. Ba thứ đó là gì?

Thứ nhất: “Nhân viên đức”. Bồ tát tu thành Phật cần phải trải ba đại a tăng kì kiếp mới thành tựu. Phật A di đà muốn tu thành thế giới Cực lạc phải trải năm đại kiếp. Chúng ta nên biết rằng ngài bắt đầu tu với thân phận như thế nào. Trước đây chúng ta đã học, rất nhiều chư vị tổ sư đã khẳng định, Tỳ kheo Pháp Tạng phát tâm học đạo với Tự Tại Vương Như Lai. Xuất gia học đạo, đã đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Nói cách khác, ngài không phải là người bình thường, không phải là người phàm phu, ít nhất cũng là Bồ tát Sơ trụ của Viên giáo. Sau khi kiến tánh, ngài đã dùng chân tâm, không dùng vọng tâm, dùng chân tâm trong năm kiếp để làm tròn 48 lời nguyện. Chúng ta

phải hiểu lí và sự ở đây. Phàm phu chúng ta cho dù tu hơn năm đại kiếp cũng không thể thành công, vì sao? Vì chúng ta dùng vọng tâm, không dùng chân tâm, nên không tương ưng. Ngài dùng chân tâm là “nhất niệm tương ưng nhất niệm Phật, niệm niệm tương ưng niệm niệm Phật”, như thế thì làm sao giống được? Vì cây chúng ta không thể không biết việc này. Thời gian năm kiếp là rất dài, nhưng so với ba tăng kỳ kiếp thì rất ngắn, không gọi là dài. Nhất định phải hiểu thân phận của ngài, ngài không phải là người phàm. Ngày nay chúng ta mong ước được như ngài, sánh bằng ngài, giống như ngài, đó là gì? Được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, lúc đó chúng ta mới đạt được mục tiêu, nếu không được Phật gia trì mà chỉ bằng sức lực của mình, thì dù năm kiếp tu hành chắc chắn vẫn không được, vì vậy ân đức của Phật rất lớn! Đó là nhân. Thông thường, ba đại a tăng kỳ kiếp tu hành viên mãn, nhân viên mãn.

Thứ hai: “Quả viên mãn”. Quả nhất định phải phát huy tác dụng của trí tuệ bát nhã vốn có trong tự tánh, mới có thể đánh tan tất cả những tập khí phiền não, trí tuệ có thể cắt đứt.

Người đời không có trí tuệ mà chỉ có thông minh, có tri thức, có thông minh. Có tri thức mà không có trí tuệ, đa phần tri thức, thông minh là tạo nghiệp, vì sao? Vì nó hoàn toàn đi ngược với tự tánh, tánh đức tương ưng với trí tuệ. Chúng ta lấy một thí dụ đơn giản thế này, trí tuệ tương ưng với ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Nhưng tri thức chưa chắc đã tương ưng, trí tuệ nhất định tương ưng. Trí tuệ hoàn toàn tương ưng với Đệ Tử Quy, Cảm ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, vì sao? Vì những thứ này bắt nguồn từ trí tuệ, nên chưa chắc nó đã tương ứng với tri thức, có lúc tri thức không đồng ý với những thứ này, nên trí tuệ khác tri thức.

Ba thứ phiền não trong quả: vô thí vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não, tất cả đều bị đoạn tận, quả viên đức là chứng được Bồ đề vô thượng, hoặc là Diệu giác Như lai trong kinh Hoa nghiêm.

Thứ ba là nghĩ nhớ ân đức to lớn của Phật! Độ tất cả chúng sanh, ở đây ta nên thêm mấy chữ: vãng sanh tịnh độ. Ân đức này cao hơn tất cả chư Phật Như lai. Cũng như nói, Phật A Di Đà đã cấp cho chúng ta tấm bằng thành Phật, khi học đến lớp đó chắc chắn quý vị sẽ thành Phật, không sót một ai, đây chính là thế giới Cực lạc. Ưu điểm của thế giới Cực lạc là ở chỗ này, quý vị phải hiểu rõ vấn đề này. Những vị cổ đức ngày xưa đã nói, khi vãng sanh thế giới tây phương cực lạc, quyết tâm đó “vạn nguỵ mạc vãng”. Ngày xưa coi sức trâu là mạnh nhất, trâu dùng để kéo cày, một vạn con như thế muốn kéo lại cũng không thể kéo nổi. Cho thấy tín tâm kiên định, nguyện lực mạnh mẽ của quý vị, không một sức mạnh nào có thể cản, quý vị đến thế giới Cực lạc. Nên nhận thức rõ ràng về vấn đề này. Quyết định sẽ thành công ngay trong đời này. Đời này vãng sanh, vãng sanh đến đó một đời thành Phật, gọi là Phật pháp thành tựu ngay

đòi này. Đây là khen ngợi công đức Phật. Nhất định phải nghĩ đến ba thứ: Nhân, quả, ân đức.

Ân đức tức là phổ độ tất cả chúng sanh, không có phân biệt chấp trước, chỉ cần quý vị tin tưởng và mong muốn đi thì ai cũng được độ. Người quyết tâm tu tịnh độ, người thật sự tu pháp môn niệm Phật, tâm lượng của họ ngang bằng Phật, phải ngang với Phật mới có thể tương ứng. Quý vị niệm Phật cho tốt, hàng ngày phát nguyện cầu sanh thế giới tây phương cực lạc, nhưng trong lòng đối xử tốt với người này, không tốt với người kia, tôi thích anh A, tôi ghét bà B, nên biết rằng người có tâm như thế không bao giờ được vãng sanh, tìm không ra loại người này ở thế giới Cực lạc, làm sao vãng sanh được? Thế nên trên đề kinh đã ghi năm chữ, rất quan trọng! Được ghi trên đề kinh, tâm của quý vị phải thanh tịnh bình đẳng giác, năm chữ: “Thanh tịnh bình đẳng giác”. Quý vị làm sao vãng sanh? Năm chữ này bảo đảm để quý vị vãng sanh, thực hiện được nó thì chắc chắn sẽ vãng sanh. Nếu còn phân biệt tức là không có bình đẳng. Vì thế nên đối xử với tất cả chúng sanh bằng tâm bình đẳng, không được phân biệt cao thấp, tôn kính như nhau, hộ niệm như nhau, quan tâm như nhau, giúp đỡ như nhau. Như thế mới giống người tu tịnh độ. Nếu làm ngược lại là không giống.

Mời xem đoạn kinh kế tiếp: “kinh tu du gian, hoàn hý bốn quốc, đô tức tập hội, thật bảo giảng đường, vô lượng thọ Phật, tắc vi quảng tuyên đại giáo, diễn xướng diệu pháp, mạc bất hoan hỷ, tâm giải đắc đạo.”

Nội dung đoạn kinh này mô tả, các vị Bồ tát đến thế giới mười phương cúng Phật, sau khi cúng Phật về, họ đến giảng đường nghe Phật A Di Đà giảng kinh dạy học, đại ý đoạn này là như thế.

Chúng ta đọc đoạn chú giải của Hoàng Niệm Lão: “Hữu văn”, đoạn văn bên phải. Có nội dung chúng Bồ tát du hành mười phương rồi quay về thế giới Cực lạc nghe Phật thuyết pháp. Đến thế giới trong mười phương lễ Phật. Khi lễ Phật chắc chắn sẽ có cúng dường, nghe pháp. Cúng dường là tu phước, nghe pháp là tu tuệ, rồi lại quay về thế giới Cực lạc nghe Phật Bốn sư thuyết pháp. Phật A Di Đà là Bốn sư của chúng ta.

“Tu du gian”. Tu du là một khoảnh khắc, là chỉ thời gian rất ngắn. Đoạn này ngài đã chú giải như sau: “Tương đương với 48 giây”. Theo Chương 12 trong Câu Xá Luận nói: “Tu du” tương đương 48 giây hiện nay, thời gian không dài. Quý vị xem trong khoảng thời gian đó mà người đi lễ Phật đã trở về.

“Đường dịch” nói: Buổi sáng cúng dường chư Phật ở phương khác. Lại nói, trở về bốn quốc ngay trong buổi sáng đó chính là nghĩa của từ tu du trong kinh. Khoá học buổi sáng của Bồ tát ở thế giới Cực lạc là đi cúng Phật trong mười phương, sáng nào cũng đi. Quý vị nghĩ thử xem, duyên tu phước tu tuệ của những vị này rất thù thắng, chúng

ta muốn đi cũng không được, buổi sáng đến trước Phật Bô tát lạy Phật: nam mô thập phương Phật, nam mô thập phương Pháp, chúng ta chỉ lạy được như thế, không thấy thập phương Phật. Các ngài đi thực sự, thực sự phân thân, mỗi quốc độ Phật, trước mặt mỗi đức Phật đều hiện thân cúng dường, nghe pháp, đó là nhân duyên thù thắng không gì sánh bằng, chỉ có ở thế giới Cực lạc. Khi vãng sanh đến thế giới Cực lạc, quý vị sẽ có được những thứ ấy, không đến thế giới Cực lạc thì không thể có được. Quý vị xem Phật pháp rất coi trọng nhân duyên, Phật không độ người vô duyên.

Khi còn trẻ tuổi, chúng tôi học kinh, thầy giáo thường dạy chúng tôi kết pháp duyên. Không kết duyên với Phật pháp, cho dù giảng kinh hay đến đâu thì vẫn không có người đến nghe, người ta không muốn nghe là bởi quý vị không có duyên với họ. Kết duyên thật nhiều, kết duyên thật tốt, cho dù giảng không hay nhưng người nghe rất đông, mọi người đều thích nghe người đó giảng, thật lạ! Khi chúng tôi ở Đài trung có một trường hợp như thế. Trong số hai mươi người học với thầy Lý, có cư sĩ tên Lâm Khán Trị, chị ấy là người lớn tuổi nhất lớp tôi, đã hơn 60, chị học giảng kinh, trình độ gì? Chỉ mới tốt nghiệp Tiểu học. Sáu mươi tuổi mà chỉ mới tốt nghiệp Tiểu học, lúc này cháu nội của chị đã đi mẫu giáo. Trên thực tế, chị là nguồn khích lệ cho chúng tôi, lúc bấy giờ chúng tôi chưa dám giảng kinh vì ngại khó, nhìn thấy một người đã 60, mới tốt nghiệp Tiểu học mà dám lên bục giảng kinh, nhìn thấy bộ dạng chị ấy, chúng tôi nghĩ chắc chúng tôi cũng có thể làm được. Chị ấy là tấm gương cho chúng tôi và vực chúng tôi đứng lên. Nhân duyên Phật pháp rất đặc biệt, bất luận giảng ở chỗ nào, thỉnh chúng cũng chật ních, bọn học trò chúng tôi muốn so sánh với chị cũng không được, mọi người đều thích nghe chị giảng. Điều đó cho thấy kết pháp duyên rất quan trọng. Nếu không có thầy Lý thường nhắc nhở, thì chúng tôi đã bỏ qua chuyện này, có lẽ trong tương lai chúng tôi phải chịu thiệt rất lớn. Thầy giáo luôn nhắc nhở, và tính tự giác của chúng tôi cũng cao, nên thật làm! Mấy năm trở lại đây, tôi đi giảng kinh ở một số nơi, mọi người đã thấy được tầm quan trọng của pháp duyên, vì sao? Vì rất nhiều người kết pháp duyên. Những người khác khi tiếp nhận đồ cúng dường của tứ chúng, thường xây chùa, người ta cúng dường cho tôi, tôi kết duyên, tất cả đều đem kết duyên, vì thế duyên rất thù thắng.

Năm trước, khi đang ở Singapore, năm 1999, năm 1998, năm 1999, năm 2000, ở Singapore, lúc đó pháp sư Diễn Bối còn sống, một hôm ông mời tôi dùng cơm tại nhà hàng cơm chay Linh Chi. Trong lúc dùng cơm, ngài hỏi tôi: Này Pháp sư, ngài có biết tại sao hôm nay tôi mời thầy dùng cơm không? Tôi trả lời: Tôi chưa được rõ lắm, xin ngài chỉ giáo. Ông trả lời: Thầy có pháp duyên thù thắng với những người khác, thầy có thể dạy cho tôi không? Pháp duyên đó từ đâu mà có? Tôi thưa: Việc này là do kết duyên! Rộng kết thiện duyên. Mọi người mời tôi giảng kinh, chúng tôi chưa giảng, nhưng chúng tôi kết duyên bằng những bộ kinh, pháp bảo, mang đến một số lượng lớn.

Bồ thí! Bồ thí tài sản, bồ thí Pháp, bồ thí vô úy, làm tất. Sau khi nghe, ngài thở dài: “tôi thật cô hàn!”, quý vị có hiểu chữ cô hàn không? Người Nam dương nó rất “keo kiệt”, không bao giờ biết bồ thí, sách vở kia ông đem bán lấy tiền hết, mà lại bán đất. Tôi bảo, chỗ chúng tôi toàn đem bồ thí.

Lần đầu tiên đặt chân đến Nhật bản, tôi đi theo pháp sư Đạo An. Giáo hội Phật giáo Trung quốc tổ chức một phái đoàn đến thăm Nhật bản, trong thời gian hơn hai mươi ngày. Lúc bấy giờ chúng tôi hãy còn trẻ, đi theo lão Hoà thượng, lần đầu thăm Nhật bản. Lần thứ hai tôi đến, cũng là nhân duyên rất thù thắng, thăm viếng Nhật bản. Trước khi đi, tôi đã gửi ba mươi bộ Đại Tạng Kinh, nhờ những người đồng học bên này giúp chúng tôi phân phát cho những đạo tràng Tịnh tông, ba mươi bộ. Vì thế đến lúc đặt chân đến Nhật, trú trì, trưởng lão những chùa thuộc Tịnh tông Nhật bản đã tổ chức một bữa tiệc tối để đón tiếp chúng tôi. Tôi còn nhớ mang máng, hình như có bốn bàn, trong một nhà hàng, buổi tối. Sau khi dùng cơm, có một người bạn nói với tôi: Pháp sư, chuyến thăm này có thể được chép vào lịch sử Phật giáo Nhật bản. Tôi thưa, làm gì có chuyện long trọng đến thế, sao vậy? Vị kia nói: bởi bình thường các vị trưởng lão không thăm viếng qua lại, nhưng nhân chuyến viếng thăm này của ngài, tất cả đều đến đón tiếp. Lúc đó tôi mới hiểu đầu đuôi. Chúng tôi đã tặng đến ba mươi bộ Đại Tạng Kinh. Nếu không có một số lễ vật lớn như thế chưa chắc họ đã đến. Tôi nói: tôi hiểu rồi. Chuyến thăm lần đó của tôi kéo dài đến mười ngày. Ngày chia tay, chúng tôi mời họ dùng bữa, tất cả mọi người đều vui vẻ đến dự. Nhân đó tôi khuyên mọi người, tôi nói: Là người đệ tử Phật, chỉ cần tất cả những kinh do Phật nói, bất luận là của tông phái nào, tông Hiền thủ, tông Thiên thai. Ở đây tông Thiên thai và tông Tịnh độ rất thịnh hành, lại còn có Mật tông, Đông mật. Tôi nói, tất cả đều do đức Thế tôn truyền lại. Chúng ta đều là anh chị em, mọi người nên đoàn kết, hợp tác, tôn trọng lẫn nhau, ca ngợi lẫn nhau, có như thế Phật pháp mới phát triển. Nếu cứ theo cách nhìn nhỏ hẹp, không có sự trao đổi, sẽ có lỗi với Phật, Bồ tát. Huống hồ chúng ta là những người tu theo tông Tịnh độ, cùng một tông phái Tịnh độ tất cả đều là anh em ruột. Anh em ruột thì không thể có cách nhìn hẹp hòi, không trao đổi, đây là một sai lầm rất tai hại.

Tôi đưa một thí dụ, giống như cha mẹ sinh được mấy người con, mỗi người lớn lên đều ra ở riêng, mỗi người đều theo đuổi lợi ích riêng của mình, không ngó ngang đến nhau, đây là điều làm cho cha mẹ đau khổ nhất. Tôi hỏi, chúng ta có nghĩ đến điều này chăng? Nói về phương diện thế tục, đó là tội đại bất hiếu, xét về mặt Phật pháp đó là đại bất kính, không thể tha thứ được. Nhất định phải trao đổi, quan tâm lẫn nhau, thương yêu nhau, hợp tác cùng nhau, có như thế thì Phật pháp mới phát triển được. Cần phải làm tấm gương tốt cho mọi người trong xã hội, đừng nên tạo hình ảnh xấu trong mắt mọi người. Không ngó ngang đến nhau đó là một tiền lệ xấu. Khởi tâm động niệm, lời nói việc làm đều phải chịu nhân quả. Quý vị muốn vãng sanh thế giới Cực lạc, Phật không

đến tiếp dẫn quý vị. Vì sao ngài không đến? Bản thân quý vị phải biết, tâm thái hành vi của mình, hoàn toàn trái ngược với lời dạy của đức Phật, như vậy thì làm sao Phật đến tiếp dẫn quý vị? Mỗi ngày niệm mười vạn danh hiệu Phật mà vẫn cứ tự tư tự lợi, thì không thể cảm ứng với Phật. Nếu quý vị dùng chân tâm, áp dụng lời Phật dạy vào trong cuộc sống hàng ngày, mỗi ngày chỉ niệm một tiếng hay mười tiếng thì cũng được cảm ứng. Vì vậy chúng ta thường nói, cần đồng tâm, đồng nguyện, đồng đức, đồng hạnh với Phật A Di Đà, thì chắc chắn quý vị được vãng sanh. Từ đây chúng ta mới hiểu được, chương ngại lớn nhất trong việc học Phật không phải bên ngoài, mà là tâm tự tư tự lợi của chính mình, đây là chương ngại lớn nhất, bất luận tu học như thế nào, cũng không thể thành công. Những người tu hành bình thường, không được định, không khai ngộ. Người niệm Phật chắc chắn không thể sanh Tịnh độ. Quý vị phải hiểu được vấn đề này. Chúng ta thường vấp phải lỗi này mà không hề hay biết. Vì vậy bao nhiêu năm rồi, chúng tôi tiếp nhận từ sự cúng dường thập phương, dùng vào việc gì? Toàn là ấn tống kinh sách, phát hành trên khắp thế giới. Ngày nay, ngay cả những tôn giáo khác, chúng tôi cũng hiến tặng, họ rất vui mừng.

Mấy mươi năm gần đây, tôi đã kết duyên với rất nhiều tôn giáo và thúc đẩy đa nguyên văn hoá. Chúng tôi còn tổ chức đoàn thể, mọi người cùng nhau đi du lịch, chúng tôi ra sức ủng hộ, giúp đỡ. Kinh phí không đủ, chúng tôi bao hết, để mọi người có niềm vui cùng nhau, vui đùa cùng nhau, giao lưu trao đổi. Đây là phương pháp tối ưu để đoàn kết tôn giáo. Bình thường, những giáo sĩ truyền giáo của các tôn giáo này, những người lãnh đạo tôn giáo, không thể thường xuyên ngồi lại cùng nhau. Chỉ khi đi chơi, mười mấy ngày từ sáng đến tối bên nhau, cùng nhau sinh hoạt, thì tự nhiên có cảm tình với nhau, hiệu quả đạt được rất cao. Đoàn kết tôn giáo có thể hoá giải được rất nhiều vấn đề của xã hội. Đây là những hoạt động chúng ta nên thực hiện.

Ở đoạn này đã làm một điển hình tốt. Học trò của Phật A Di Đà, mỗi ngày đều đi lay Phật trong mười phương, Phật A Di Đà không ngăn cản. Ngài chưa bao giờ nói đừng đến những nơi khác, không có. Quý vị đi ngài càng hoan hỉ, kết rộng pháp duyên. Tương lai quý vị thành Phật, khu vực quý vị giáo hóa là biên pháp giới hư không giới, vì sao vậy? Vì quý vị đã kết duyên rộng rãi. Không đi đâu cả, tôi chỉ thích Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà tôi không muốn gì nữa. Sau này quý vị giáo hóa chúng sanh ở thế giới Cực lạc, những chỗ khác không có duyên với quý vị. Phật A Di Đà không ngăn cản quý vị, đó là do sự ngu si của quý vị, tự quý vị không dám ra tay. Cần thông đạt hiểu rõ cả lí lẫn sự.

Vì thế, “sáng sớm đi cúng dường thập phương chư Phật”, rồi lại, “ngay trong sáng đó quay về bốn quốc”. Quý vị xem việc đi lại rất tiện lợi, tự do. Đây chính là ý của câu “kinh tu du gian”.

Sau khi quay về, tập trung tại giảng đường được làm bằng thất bảo. Tất cả công trình ở thế giới tây phương Cực lạc, đều được làm bằng chất liệu thất bảo. Thất bảo. Thất, mang ý nghĩa tượng trưng, chứ không phải số chữ. Thất có ý nghĩa là gì? Bốn phương Đông, Tây, Nam, Bắc, phương trên, phương dưới, là sáu phương, thêm chính giữa, đó là bảy. Nó tượng trưng cho điều gì? Sự viên mãn, không khiếm khuyết thứ gì. Vì thế thất bảo là vô lượng trân bảo, không thiếu thứ gì, ý nghĩa như vậy. Ở thế giới Cực lạc, vô lượng trân bảo là vật liệu xây dựng. Người đời chúng ta dùng những thứ đó làm đồ trang sức, gọi là kim loại quý để mang trên người. Nếu ở thế giới Cực lạc quý vị nhặt gạch ngói, sỏi đá trên đường để trang sức, người ta không cười quý vị sao? Quý vị sẽ biết rằng, sự giàu nghèo giữa hai thế giới không giống nhau, người trong thế giới này là kẻ nghèo nàn, nên lấy những thứ đó làm châu báu. Những người ở thế giới cực lạc là giàu sang, nên lấy đó làm vật liệu xây dựng. ở đây chúng ta cầu mong vàng bạc còn không có, bên kia người ta dùng vàng bạc để đắp đường, giống như nhựa đường chúng ta ở đây. Có ai dùng nhựa đường để làm dây chuyền, vòng tay để mang trên người chưa? Chưa có, nhưng ở thế giới Cực lạc, những thứ quý vị mang trên người đều dùng để đắp đường. Có như thế chúng ta mới hiểu sự giàu sang của thế giới Cực lạc. Nhưng cũng nên nhớ, thế giới Cực lạc là quê nhà, có liên hệ rất chặt chẽ với chúng ta, không phải quê của người khác. Mỗi ngày A Di Đà Phật đều trông đợi, mong chúng ta sớm quay về.

Giảng đường được xây dựng bằng chất liệu thất bảo. “Nghe Phật tuyên giảng diệu pháp đại giáo”. “Đại giáo”, Khởi Tín Luận nói rất hay, đó là “Pháp nhất thừa”. Thế nào là nhất thừa? Phương pháp thành Phật. Tất cả kinh do Phật nói, từ tầng thấp nhất là dạy con người bỏ ác làm lành. Bỏ ác làm lành bằng cách nào? Mãi mãi xa rời ba đường ác, đời đời kiếp kiếp được phước báo trời người, đây chính là bỏ ác làm lành. Nói phá mê khai ngộ với quý vị, đó là nâng cao. Lục đạo là mê, Thanh văn, Bồ tát là ngộ, giúp quý vị thoát khỏi luân hồi lục đạo, quý vị vãng sanh đến pháp giới Tứ thánh, đến đó sẽ làm A la hán, Phật Bích chi, Bồ tát, ba quả vị đó. Tiếp tục lên cao chính là pháp nhất thừa, không phải là Bồ tát. Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát là tam thừa. Hợp Thanh văn và Bồ tát lại thì gọi là Tiểu thừa. Đó là nhị thừa: Đại thừa và Tiểu thừa. Nhất thừa là phương pháp trực tiếp thành Phật, là pháp thù thắng không gì sánh được. Thế giới Cực lạc lúc nào cũng giảng pháp nhất thừa, giống như Hoa Nghiêm, Pháp Hoa.

Khi còn tại thế, Phật Thích Ca Mâu Ni, giảng pháp nhất thừa chỉ trong ba bộ kinh, đó là nhất thừa. Thứ nhất là Hoa Nghiêm, thứ hai là Pháp Hoa, thứ ba là Phạm Võng. Ba bộ kinh này là pháp nhất thừa, những bộ khác là Đại thừa, Thanh văn thừa, Duyên giác thừa. Thế giới Cực lạc phương Tây là pháp nhất thừa, vì phàm người vãng sanh đến thế giới Cực lạc, đều được Phật A di đà gia trì, mọi người đều là Bồ tát bất thoái chuyển.

Bồ tát bất thoái chuyển là Bồ tát Đại thừa, vì thế thứ họ cần đều là pháp nhất thừa, để giúp họ sớm bước lên vô thượng Bồ đề.

“Bồ tát văn hậu, giai đại hoan hỷ, tự tâm khai giải, đắc ngộ thánh đạo.” Cho nên ở thế giới Cực lạc, mỗi lần Phật A Di Đà giảng pháp, có rất nhiều người được thành Phật. Khi đã thành Phật, họ liền rời cõi Thật báo, quay về Thường tịch quang. Tuy chưa chứng quả vị cứu cánh, cũng có nghĩa là vẫn chưa cắt hết tập khí vô minh, nên phải tiếp tục học tập. Mỗi người nghe pháp thành tựu, cấp bậc không giống nhau. Bồ tát pháp thân, từ Thập trú, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác, tất cả là 51 giai cấp, giống như các cấp học, có 51 cấp. Mỗi ngày đều nghe pháp để được nâng cao, cao lên đến lúc tốt nghiệp, lại quay về Thường tịch quang, quay về tự tánh. Số người tốt nghiệp mỗi ngày không đếm hết, nhưng số người nhập học mỗi ngày cũng vô số, người nhập học rất đông, người tốt nghiệp cũng vô số. Mỗi ngày thế giới Cực lạc đều mở hội tiếp nhận, tiếp nhận những người mới đến. Ngày nào cũng mở hội đưa tiễn, tiễn đưa những người đã tốt nghiệp, một khung cảnh rất náo nhiệt. Vì vậy thế giới này rất thù thắng, thù thắng thanh tịnh trang nghiêm.

“Đắc ngộ thánh đạo, đạo đoạn hoặc chứng lý chi trí huệ, nguyện phát thủ trí, danh vi đắc đạo.” Đạo ở đây là trí tuệ, đức tướng vốn đầy đủ trong tự tánh, tự tánh hiện tiền, gọi là chứng đạo hoặc ngộ đạo, đều có chung một ý nghĩa.

Phần tiếp theo, Niệm lão sử dụng Khởi Tín Luận của Bành Tế Thanh. Khởi Tín Luận của Bành Tế Thanh là kinh Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận, chứ không phải là Đại thừa, kinh Vô Lượng Thọ Khởi Tín Luận do ông trước tác. Đây là một nhân vật rất đặc biệt, là một cư sĩ tại gia. Ông đã hiệu đính kinh Vô lượng thọ, đã được lưu hành và có rất nhiều người thích cuốn sách đó. Cuốn sách hiệu đính của ông sử dụng bản của Khương Tăng Khải, bản của Khương Tăng Khải đã được viết lại, rất dễ đọc, khi đọc lên ta nghe rất mượt mà, giống như văn chương của người Trung quốc. Dịch ý. Bản dịch của Khương Tăng Khải hơi nặng nề, nghe hơi trúc trắc khi đọc. Ông đã viết lại cuốn đó trên cơ sở bản của họ Khương, vì thế nó không được coi là hội tập mà chỉ được gọi là hiệu đính.

Bành Tế Thanh là người sống vào đời nhà Thanh năm Càn Long, đây là một con người cực kỳ thông minh, tuổi nhỏ nhưng đã đỗ tiến sĩ. Người xưa tuổi trưởng thành là độ tuổi hai mươi, tuổi trẻ như thế nhưng đã đỗ tiến sĩ. Ông có tầm nhận thức Phật giáo rất sâu sắc, thông tông thông giáo, hiền mật viên dung, là một vị đại tri thức. Suốt đời không ra làm quan. Phụ thân của ông là quan Thượng thư bộ binh dưới triều hoàng đế Càn long, theo cách nói ngày nay đó là bộ trưởng bộ Quốc phòng, bởi thế ông được xem là con của cán bộ cấp cao. Nhà cực giàu nên ông có thể không làm quan, cuộc sống của ông khá thoải mái. Ông thích học Phật, thích đọc sách, và đạt được những

thành công nhất định. Ông là một trong những người có mặt trong tác phẩm Tịnh Độ Thánh Hiền Lục, ông là người nhờ niệm Phật mà vãng sinh.

Trong cuốn Khởi Tín Luận có đoạn thế này, đây chỉ là một đoạn vấn đáp giả thiết. Hỏi: Phật Vô lượng thọ thuyết pháp, chỉ thuyết nhất thừa hay thuyết cả tam thừa? Nếu chỉ thuyết nhất thừa thì tại sao lại còn những bậc Thanh văn? Nếu thuyết cả ba thừa thì tại sao hai thừa kia không được sanh sang nước đó? Đây đều là những điều được lấy ra trong kinh điển. Tiếp theo là phần trả lời: Toàn là nhất thừa, không có tam thừa, không chỉ Phật tại giảng đường thất bảo toàn là nhất thừa, đến mỗi một cành hoa, mỗi một ánh sáng, tiếng gió tiếng mưa, tiếng nhạc cùng chỉ nói nhất thừa, hoàn toàn không có tam thừa”. Lời giải của cư sĩ thật là sắc bén, không một chút nghi ngờ, cho chúng ta biết toàn là pháp nhất thừa.

“Như kinh Diệu Pháp Liên Hoa nói”- kinh Pháp hoa, “trong thế giới mười phương còn không có nhị thừa lẽ nào có ba”. Kinh Pháp Hoa là bộ đại kinh của nhất thừa. Vừa rồi chúng ta đã nói, nhất thừa đại kinh chỉ có ba bộ. Hoa nghiêm và Pháp hoa được truyền đến Trung quốc, kinh Phạm võng thì chưa. Kinh Phạm võng chỉ truyền được một phẩm, nghe đâu phần đầu của bộ kinh này rất dài, phẩm được truyền đến nay là phẩm Bồ tát giới Phạm Võng Bồ Tát Tâm Địa Giới Phẩm, phẩm này. Kinh Pháp Hoa nói rất chi tiết: “Chư Phật Như lai thuyết pháp chỉ có pháp nhất thừa, không hai cũng không ba”, câu tiếp theo: “trừ Phật vì phương tiện nói”. Như vậy quý vị có thể thấy, nhị thừa và tam thừa là do Phật phương tiện nói, hiện tại trình độ quý vị không đủ, giúp quý vị, nâng cao cho quý vị hướng đến nhất thừa.

Tiếp theo nói: “Nhất là vì căn trí chúng sanh khác nhau”. Căn tánh chúng sanh, trí tuệ của chúng sanh khác nhau. “Cách nghe cũng khác, chúng ngộ cũng khác”. Cách hiểu của mỗi người khi nghe Phật thuyết pháp không giống nhau, đây là điều rõ ràng. Chúng ta xem chú giải các kinh ở Trung quốc, cùng một bộ kinh, rất nhiều người cùng chú giải một bộ kinh, nhưng cách chú giải mỗi người một khác. Có chú giải sai không? Không, cách nói của ai cũng có lí, đây chính là cách nhìn của mỗi người khác nhau. Giống như kinh Lăng Nghiêm kể chuyện người mù sờ voi. Cách nói của mỗi người một khác, tất cả đều đúng, không ai sai cả. Bởi thế, người biết học phải biết tổng hợp tất cả những thứ đa dạng đó, tạo cho mình một cách nhìn toàn diện. Khi giảng kinh Vô Lượng Thọ, Phật Thích Ca Mâu Ni đã giới thiệu thế giới Cực lạc cho chúng ta, việc này không phải chỉ xảy ra một lần, mà ngài đã nói rất nhiều lần, Phật rất nhiều lần giảng, mỗi lần giảng đều có những sai khác rất nhỏ, trong đó thực sự có những sai khác rất nhỏ. Lần giảng này, những lần trước đó ngài chưa đề cập, những thứ đã giảng lần trước, lần này lược bớt, không nói nữa, đó là chuyện thường xảy ra. Vì thế việc học kinh Vô Lượng Thọ sẽ có những khó khăn nhất định. Cần phải xem tất cả năm bản

dịch, quý vị phải đọc tụng, đây cũng là một rắc rối. Kỹ thuật in ấn ngày xưa chưa phát triển, mãi đến thời Tống thì kỹ thuật in ấn mới được phát minh. Vì thế các bản kinh và thư tịch lúc bấy giờ đa phần đều viết tay, cho nên không thể tránh được những sự viết sai chữ, đây là điều không thể tránh được. Bởi thế có rất nhiều bản chữ không giống nhau, là do người chép sai, đôi lúc chép sai hàng, đôi lúc chép thiếu chữ, đây cũng là chuyện thường xảy ra. Cho nên bây giờ mới có chuyện khác nhau giữa các bản, vấn đề là ở chỗ đó. Chúng ta cần xem tất cả mới có thể thấy được hình ảnh tổng thể, chỉ xem một bản, hai bản, không để mắt đến những bản khác sẽ là khiếm khuyết. Vì thế sự ra đời của việc hội tập là một tất yếu.

Hội tập là gì? Những phần trùng lặp trong mỗi bộ kinh được lược bỏ bớt, tập hợp nó lại một chỗ để có một bản hoàn chỉnh. Kinh Vô Lượng Thọ đã trải qua ba lần hội tập, đây là lần thứ ba. Lần thứ ba mới được coi là bản hoàn chỉnh, vì thế đây là bản đặc biệt trân quý. Hạ Lão đã bỏ mất mười năm, công phu mười năm của ông là để cúng dường cho người đời sau, cúng dường cho tất cả chúng sanh trong chín ngàn năm mạt pháp, đây là một việc thật tuyệt vời. Chú giải của Hoàng Niệm Lão cũng là một tập đại thành, tập hợp tất cả những chú giải kinh Vô Lượng Thọ của các vị cổ kim trong ngoài, hôm nay chúng ta có một bản chú giải kinh Vô Lượng Thọ, có tất cả các bản chú giải của người xưa trong đó. Từng đoạn, từng đoạn đều được chép vào đây, thật không phải chuyện dễ! Với chúng ta, ân đức hai vị này thật sâu dày, là vì điều gì? Giúp chúng ta đoạn nghi sinh tín, phá mê khai ngộ. Khi chúng ta tìm hiểu kỹ thì tâm cầu sanh tịnh độ liền được thiết lập, không còn hoài nghi nữa. Khi chúng ta đã vãng sanh thế giới Cực lạc, hai vị này chắc sẽ mãn nguyện lắm. Học kinh này, chúng ta phải y theo phương pháp trong kinh để cầu sanh thế giới Cực lạc. Khi Phật A Di Đà đến tiếp dẫn chúng ta, chắc chắn hai người này sẽ có mặt bên cạnh, vì sao? Vì có duyên! Họ chắc chắn sẽ đến tiếp dẫn, đó thực sự là vừa thấy mà như đã quen từ lâu. Bởi thế có nhiều người e ngại, sợ khi đến thế giới Cực lạc, một mình một bóng, không quen không biết ai cả, cảm giác sợ hãi. Kỳ thực họ không hiểu một điều, khi đến thế giới Cực lạc, những người thân đã vãng sanh từ trước đã có mặt ở đó rồi, quý vị sẽ gặp được họ, chắc chắn sẽ vui hơn thế giới này nhiều, rất nhiều anh em, bà con, bạn bè. Khi gặp nhau, những người đó nói: “Sao bây giờ anh mới đến!” Họ đã đi từ đời nào, bây giờ quý vị mới đến. Vì thế khi đến thế giới Cực lạc chắc chắn quý vị sẽ không còn cô đơn, vì đã có rất nhiều anh em bạn bè.

Chúng ta xem tiếp đoạn dưới. “Cố tiền văn ngôn, hoặc văn Phật thanh, hoặc văn pháp thanh, hoặc văn tạng thanh, hoặc văn tịch tịnh thanh, không vô ngã thanh, nãi chí cam lộ quán đánh đặng thanh.”

Đây là những gì đã được nói trong kinh, nghĩa là gì? Nghĩa là sự khác nhau về căn tánh, trí tuệ, nhân duyên của mỗi cá nhân, vì thế tất cả những gì quý vị nhìn thấy, nghe thấy,

cảm nhận ở thế giới Cực lạc đều không giống nhau. “Người nghe được, hoặc chứng quả Tu đà hoàn”. Việc chứng quả cho thấy đẳng cấp đoạn phiền não của họ. Vì là đời nghiệp vãng sanh, có những người vãng sanh nhất phẩm phiền não chưa đoạn, khi đến thế giới Cực lạc, nghe Phật A Di Đà giảng kinh thuyết pháp, chắc chắn đoạn được phiền não, đây được coi là đoạn được ít phiền não nhất. Khi đoạn được 88 phẩm kiến hoặc thì được quả Tu đà hoàn, đoạn được 81 phẩm tư hoặc, đó chính là ba quả dưới đây: Tư đà hàm, A na hàm, A la hán. Nhị quả đoạn được tiền lục phẩm của tư hoặc, tam quả tiếp tục đoạn tam phẩm, cuối cùng đến tứ quả thì đoạn được tất cả. “Cho đến Bồ tát bất thoái chuyển địa”. Bất thoái chuyển địa là Bồ tát đã minh tâm kiến tánh, là Bồ tát Sơ trú trở lên của Viên giáo. “Nói đủ như trong bản dịch, đó chính là thuận theo những cõi Phật khác nên có tên tứ quả”. Đây là thuận theo danh xưng địa vị đoạn chứng của các cõi Phật khác, để mọi người hiểu tình hình học tập ở thế giới Cực lạc, việc học tập được thành công. Ý nghĩa là ở chỗ đó. Để đối chiếu với đẳng cấp Thanh văn, Bồ tát ở thế giới Ta bà của chúng ta, thế giới Cực lạc không có cách nói như thế. Vì vậy ở thế giới Cực lạc chỉ có pháp nhất thừa, cách thể nhập, lãnh thọ về pháp nhất thừa của mỗi người không giống nhau. Cần biết không giống nhau ở đây thay đổi theo từng ngày, hôm qua nghe không hiểu nhưng hôm nay lại hiểu, hôm nay nghe không hiểu nhưng qua mấy hôm lại hiểu. Nếu nói theo kinh Hoa nghiêm, 51 địa vị của Bồ tát, khi mới sanh qua đó, chúng ta thuộc quả vị thấp nhất, thậm chí chưa đạt đến quả vị thấp nhất. Tu đà hoàn là thấp nhất, Tu đà hoàn tương đương Bồ tát Sơ tín trong kinh Hoa Nghiêm, tương đồng với đoạn chứng của họ, nhưng trí tuệ lại cao hơn, cao hơn Tiểu thừa, đoạn phiền não giống nhau. Tương tự trường học, từ địa vị Sơ tín đến Diệu giác trải qua 51 địa vị, nghĩa là 51 lớp, cứ tiếp tục nâng cao, đến cuối cùng bảo đảm sẽ được tốt nghiệp. Thế giới Cực lạc là ngôi trường bảo đảm, bảo đảm tốt nghiệp, ở đó không có lưu ban. Nhưng việc lên cấp của mỗi người khác nhau, có người lên cấp rất nhanh, có người rất chậm, nhưng chỉ lên chậm thôi chứ không lưu ban, không bị đuổi khỏi trường. Bảo đảm tất cả mọi người sẽ thành Phật, sẽ tốt nghiệp. Tìm đâu ra một trường học như vậy? Không thể! Cả cõi hư không pháp giới chỉ có một, chỉ có một ngôi, chúng ta phải hiểu được như thế. Khi gặp được, đó quả là một vận may.

“Thật sự chắc chắn thành Phật, không nhận Niết bàn hữu dư”. Niết bàn hữu dư là Tiểu thừa. Đây chứng minh nó là pháp nhất thừa, thành Phật là pháp nhất thừa. “Vì có thể bỏ Tiểu theo Đại, đó là bản nguyện của Phật”. Hàng Tiểu thừa, niệm Phật được sanh sang thế giới Cực lạc, họ phải bỏ Tiểu hướng Đại mới có thể vãng sanh. Nếu cứ đeo bám Tiểu thừa, không chịu bỏ Tiểu theo Đại, họ có niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Câu này đáng lí ra không nên diễn đạt như thế, vì nếu diễn đạt như thế sẽ gây ra sự hiểu nhầm, phải nói đời này họ không thể vãng sanh. Nhưng nếu kiếp sau họ chuyển niệm, khi nào thì chuyển niệm thì khi đó sẽ vãng sanh. Chuyển cách nào? Bỏ tiểu thừa,

mở rộng tâm lượng, vì tâm lượng Tiểu thừa hẹp, tâm lượng Đại thừa lớn. Hàng Tiểu thừa chỉ quan tâm đến bản thân, hàng Đại thừa quên mình. Sự khác biệt giữa Đại thừa với Tiểu thừa là như vậy. Hàng Tiểu thừa như A la hán, độ chúng sanh có thoái tâm, chúng sanh không nghe theo, chúng sanh phản nghịch, A la hán liền nổi giận: “thôi, không độ nữa”, họ liền bỏ rơi chúng sanh. Bồ tát không như thế, Bồ tát từ bi, dùng mọi phương tiện thiện xảo để khuyến dụ, vì Bồ tát có tâm nhẫn nại, Bồ tát không bao giờ bỏ rơi bất cứ ai, đây chính là Đại thừa. Vì thế Bồ tát không bao giờ thoái tâm, hàng Nhị thừa có thoái tâm, đây là gì? Bồ tát hành bất thoái, tức là không bao giờ từ bỏ tâm độ chúng sanh. Nhị thừa và Bích Chi Phật có thoái tâm, gặp những người không vâng lời, không tin theo họ liền bỏ rơi.

“Thử thuyết thậm vi tinh yếu”. Cách nói này rất tỉ mỉ, quan trọng. Chúng ta xem đoạn cuối. “Tức thời hương phong, xuy thất bảo thọ, xuất ngũ âm thanh, vô lượng diệu hoa, tùy phong tứ tán.” Đây là cảm ứng.

Chú giải nói: “Phần văn bên phải nói lên ở nước đó loài vô tình nghe pháp, mà hành diệu cúng”. Vô tình là gì? Là những cỏ cây hoa lá, sơn hà đại địa, đều có cảm ứng! Cỏ cây hoa lá, sơn hà địa địa đều có sức sống. Hiện nay con người gọi là cơ thể, giáo lí Đại thừa công nhận. Biên pháp giới hư không giới, ngay cả hư không cũng có cơ thể, nếu không có cơ thể làm sao truyền tin tức được? Truyền được tin tức, không gặp trở ngại, chứng minh nó có cơ thể. Vì thế, biên pháp giới hư không giới với ta là một thể. Một thể với Phật A di đà, một thể với chư Phật Như lai, một thể với chư vị Bồ tát, đó là mối quan hệ rất chặt chẽ. Vì vậy Bồ tát tu hành ở bên đó, tất cả đều có những thành tựu tốt đẹp, cảm động đến cỏ cây hoa lá, sơn hà đại địa đều muốn cúng dường.

“Hương phong túy thất bảo thọ”. Cây có gió thổi, “xuất ngũ âm thanh”. Ngũ âm thanh, như nhạc giao hưởng ngày nay. “Vô lượng diệu hoa”, trước là cúng dường bằng nhạc trời, tiếp đó là hoa trời, vô lượng hoa quý, theo gió bay khắp, “tự nhiên cúng dường mãi không thôi”. Thế giới của chúng ta, thử nhìn chúng ta ngày nay, có rất nhiều những người bạn Nhật bản hỏi tôi, thiên tai nhiều như vậy làm sao để đối phó? Thế giới cực lạc là gió thơm, nhạc trời, hoa trời cúng dường. Chúng ta ngày nay sơn hà đại địa, động đất, nước biển dâng, núi lửa tuôn trào để cúng dường, đó không phải là sự cúng dường sao? Vấn đề này cần phải hiểu, đây là một vấn đề! Xem người ta đang làm gì? Đây là một câu hỏi lớn. Phật A Di Đà suốt ngày thuyết pháp, nếu thế giới chúng ta cũng suốt ngày thuyết pháp, chắc chắn cỏ cây hoa lá, sơn hà địa địa cũng sự cúng dường trang nghiêm không gì sánh được, chứ không phải là thiên tai! Chúng ta sẽ được thấy hoa trái trĩu cành trên những cây cối, nhạc trời cũng trời giữa hư không, đây là do tâm hành của con người chiêu cảm lấy. Lòng người thế giới Cực lạc là thanh tịnh bình đẳng giác. Thanh tịnh bình đẳng giác là chân tâm, nó không phải là vọng tâm. Chân tâm nghe

pháp, quý vị thấy mỗi ngày người ta đều đến thế giới mười phương để cúng Phật tu phước, rồi quay về thế giới Cực lạc. Nói lên điều gì? Thế giới mười phương tu phước đều hồi hướng cho thế giới Cực lạc, làm cho những cư dân thế giới Cực lạc thêm phước. Nghe tất cả chư Phật thuyết pháp, để cho cư dân của thế giới cực lạc, sơn hà đại địa của thế giới Cực lạc thêm lớn trí tuệ. Người ta làm những việc như thế, khiến cho biến pháp giới hư không giới được trang nghiêm thù thắng, trang nghiêm thù thắng này đều thấy được ở thế giới Cực lạc, đó là nguyện của Phật A Di Đà, mỗi người khi được vãng sanh đều phát nguyện như thế. Ở nơi này, người lãnh đạo của chúng ta, niên hiệu ngày nay là Bình Thành, Bình Thành thiên hoàng dẫn đầu, tất cả nhân dân Nhật bản đều bỏ ác làm lành, tích lũy công đức, vùng đất này chẳng phải là thế giới Cực lạc sao? Tất cả tai nạn đều có thể hoá giải, nên việc giáo dục rất quan trọng! Nếu thực sự đi trên con đường đó thì Phật Bồ tát sẽ đến, quốc gia sẽ được hộ trì. Giống như đế vương ngày xưa của Trung quốc, khi quốc gia gặp thiên tai, quốc vương liền tắm gội trai giới, cung thỉnh cao tăng giảng kinh thuyết pháp, mở pháp hội Nhân vương. Pháp hội Nhân vương là gì? Là tổng động viên toàn quốc, thúc đẩy giáo dục Phật giáo, quốc vương hộ trì, làm sao thiên tai không hoá giải được? Chắc chắn sẽ được. Chúng ta đã học kinh Nhân vương hộ quốc, trong kinh nói rất cụ thể, làm thế nào để đối phó khi quốc gia gặp thiên tai? Con người bây giờ nghĩ như thế nào? Mở hội Nhân vương, mời một trăm vị sư, mỗi ngày tụng một biến kinh này. Không được, tụng niệm thì có tác dụng gì? Tại sao Phật Di Đà không bảo mọi người tụng kinh? Mà ngài giảng kinh chứ không phải tụng kinh.

Khi còn tại thế, Phật Thích Ca Mâu Ni cũng không dạy mọi người tụng kinh, mà ngày nào cũng giảng kinh cho mọi người nghe, không phải tụng. Tụng không có hiệu quả, vì sao? Vì khi giảng kinh sẽ làm cho mọi người hiểu được vấn đề, không những chúng sanh hữu tình hiểu được, mà cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa cũng hiểu được, như thế mọi người mới có thể hợp tác, thiên tai sẽ được hoá giải, sẽ được tiêu trừ. Cho nên sự việc này, nói đi nói lại là việc giáo dục.

Tổ tiên chúng ta rất thông minh, mấy ngàn năm trước đã kêu gọi: “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, muốn kiến tạo một nhà nước, lãnh đạo nhân dân, quan trọng nhất là phải làm gì? Giáo dục. Lấy việc dạy học làm đầu. Trong một gia đình, vấn đề nào quan trọng nhất đối với một gia đình? Giáo dục gia đình là quan trọng nhất. Nếu gia đình không có gia giáo, thì gia đình đó không thể có nhân tài. Khi quý vị nuôi dạy con cái đường hoàng, có thể đời đời đều có nhân tài xuất hiện, vấn đề là ở chỗ đó. Đệ tử qui là gia giáo, nếu mỗi gia đình đều chú trọng giáo dục con em mình, quý vị nghĩ xem, làm sao quốc gia không tốt lên được? Xã hội của quốc gia sẽ an bình ngay.

Truyền thống Trung quốc rất chú trọng giáo dục gia đình, lúc nào thì bắt đầu dạy dỗ trẻ nhỏ? Bắt đầu từ trong bụng, gọi là thai giáo. Khi đứa trẻ ra đời cho đến năm lên ba, trong một ngàn ngày đó gọi là giáo dục từ gốc, quan trọng nhất. Nếu được học tốt trong giai đoạn này, ngàn năm có câu: “ba tuổi đã thấy tám mươi”. Nếu được dạy dỗ tốt trong thời gian một ngàn ngày này, đến tám mươi tuổi cũng không thay đổi, người đó sẽ không bị đổ đốn.

Phật giáo là giáo dục, nhất định phải nhận thức rõ vấn đề này. Nếu Phật giáo làm những việc mê tín thì tôi đã vứt nó từ lâu, tôi còn làm những việc như thế này sao? Khi tiếp xúc mới hiểu được, khi thầy Phương giới thiệu, ngài nói đó là giáo dục cao cấp, sau khi đã tiếp xúc ngàn ấy năm tôi mới ngộ ra, đó không chỉ là một nền giáo dục cấp cao, mà còn là nền giáo dục viên mãn cứu cánh cho thế và xuất thế gian, không có một nền giáo dục nào có thể sánh ngang với nó, nó thực sự là bao gồm tất cả. Biết được nguyên nhân của thiên tai, tại sao có thiên tai, cũng biết được làm cách nào để hóa giải thiên tai, làm sao để cho thiên tai đừng xảy ra, nó biết tất cả. Nhưng nếu quý vị không tin thì cũng đành chịu, nếu thực sự tin, nó có thể giải quyết được mà hiệu quả lại rất cao. Những nhà khoa học trên thế giới ngày nay, thành quả nghiên cứu độ ba mươi năm trở lại đây của họ rất khả quan, họ đã đưa ra được những nguyên lý trong kinh Phật nói, như vũ trụ được hình thành như thế nào, vật chất từ đâu mà có, tinh thần từ đâu mà có? Ngày nay những điều khoa học chứng minh hoàn toàn trùng khớp với những gì trong kinh đã nói. Ba ngàn năm trước Phật đã nói, làm sao Phật có thể đưa ra được những nguyên lý đó? Chính mắt Phật nhìn thấy, ngài nhìn thấy như thế nào? Trong khi thiền định. Thiền định, cảnh giới trong thiền định là cảnh giới hiện lượng, giáo lý nhà Phật có tam lượng: Hiện lượng, là những thứ tận mắt thấy, chính tai mình nghe, đó gọi là hiện lượng. Tỉ lượng là suy lý, không phải tận mắt nhìn thấy. Ví dụ như ta thấy ngoài kia có khói bốc lên, biết được bên dưới có người đang nhóm lửa, không thấy lửa được nhóm, chỉ thấy khói, nghĩ đến lửa trong đó, đó gọi là tỉ lượng. Thứ ba là phi lượng, phi lượng có nghĩa là nhìn sai, nghĩ sai. Nhìn sai nghĩ sai ngày nay rất nhiều, gần nhất là hiện lượng. Quý vị xem dự báo, cơ sở của dự báo là số học. Dự báo ngày xưa của Trung quốc không thể tách khỏi kinh Dịch, thực ra kinh Dịch cũng là một loại dự báo, người nước ngoài nghiên cứu những việc sẽ xảy ra vào năm 2012, trong kinh Dịch cũng có. Chúng ta thử xem, bộ film 2012, trong đó có đề cập đến kinh Dịch, phần sau của bộ film có bốn lĩnh vực chuyên môn nghiên cứu, thảo luận vấn đề này, đây là phần rất đáng được xem. Tất cả đó đều là nội dung film đưa ra.

Vì thế không thể không đọc kinh, không thể không giảng giải kinh điển. Đọc cho tỏ tường, đọc cho thông suốt, nhất định phải có giảng giải. Giảng giải mới mang lại hiệu quả to lớn, mới có thể giải quyết vấn đề. Không giảng giải, chỉ có thể giải quyết được vấn đề cá nhân, chứ không thể giải quyết được vấn đề của xã hội. Giảng giải thì mọi

người mới hiểu rõ, mọi người mới nhận chân vấn đề, khi mọi người đã phản tỉnh thì vấn đề xã hội sẽ được giải quyết, thậm chí vấn đề thế giới cũng được giải quyết. Hiện nay đã có những phương tiện kỹ thuật như truyền hình vệ tinh, mạng internet, đĩa quang, chúng ta có thể ứng dụng. Nếu thực sự tai nạn như nội dung film 2012 xảy đến, giống như điện ảnh của Mĩ đã công chiếu, thì khoa học kỹ thuật không còn tồn tại, không có nguồn điện, gas không có, sống làm sao được? Quả đất bị ô nhiễm, nguồn nước bị ô nhiễm, lấy gì uống? Lấy gì để ăn? Sống sao được? Đây mới là vấn đề quan trọng. Lí luận để giải quyết những vấn đề này, phương pháp để giải quyết những vấn đề này, đã có sẵn trong kinh Phật. Kinh Vô Lượng Thọ là diệu pháp trong diệu pháp, diệu pháp vô thượng, nó có thể giúp chúng ta đến thế giới Cực lạc để thành Phật. Chẳng lẽ những tai nạn nho nhỏ trên quả đất này không giải quyết được? Làm gì có chuyện đó! “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, bây giờ khoa học đã chứng minh điều đó, “chế tâm nhất xứ vô sự bất biện” cũng được khoa học chứng minh, “tâm hiện thức biến”, “cảnh tùy tâm hiện”, cũng được khoa học chứng minh. “Cảnh tùy tâm chuyển”, đã được chứng minh qua thí nghiệm về nước của tiến sĩ Giang Bồn ở Tokyo. Cảnh giới bên ngoài có quan hệ rất mật thiết với tâm niệm chúng ta. Hoá giải tai nạn như thế nào? Thay đổi tâm niệm. Bồ Lai Đấng người Mỹ đã nói: bỏ ác làm lành, cải tà qui chánh, đoạn chánh tâm niệm thì vấn đề được giải quyết.

Bàn đến những vấn đề này, chúng ta nên kết hợp khoa học kỹ thuật với kinh Phật để giảng giải thì mọi người mới tin, nếu không tin thì chúng ta cũng bó tay, , nhất định phải tin thâm tín bất nghi, thì vấn đề mới có thể được giải quyết.

Y chánh trang nghiêm ở thế giới Cực lạc, những thứ cúng dường này “đều do tự nhiên”, không có con người tác động, cũng không cần thiết kế thi công, không cần. “Ứng niệm mà thành”, tự nhiên hiện tiền. Hội sơ nói: “tự nhiên cúng dường, đó là pháp hữu vi”. Pháp hữu vi là có sinh diệt, chỗ đó không phải pháp hữu vi. Phần dưới có đoạn: “ý nói không phải nhân để tạo pháp hữu vi”. Lí lẽ ở đây rất thâm thúy, đây là sự thành tựu công đức của thiện tâm, thiện ý, thiện niệm, thiện hành. Nhìn thế giới Cực lạc thì chúng ta có thể hiểu, nếu không phải thiện tâm, thiện nguyện, thiện hành, thiện đức của Phật A Di Đà, thì thế giới Cực lạc liệu có thành tựu được không? Trong mỗi niệm không một chút tư tâm, thực sự bước vào cảnh giới vô ngã, vô nhân, vô chúng sanh, vô thọ giả, như trong kinh Kim cương đã nói. Phá tứ tướng, tứ kiến, chỉ dùng chân tâm để phát nguyện tu hành. Thành tựu công đức, thành tựu tự nhiên. Không ai nghĩ đến chuyện kiến tạo thế giới Cực lạc, không ai lên kế hoạch, không có kiến trúc sư thiết kế, không công nhân thi công, nó thành tựu tự nhiên, thành tựu một cách lành mạnh. Hãy liếc mắt qua thế gian chúng ta, thế gian ta đang sống cũng rất ghê gớm, nó không cần ai thiết kế, không ai nghĩ cách xây dựng nó, nó hoàn toàn có mặt bởi tâm niệm tự tự lợi, độ nguy hiểm của tâm niệm đó lên đến cùng cực. Khởi tâm động niệm đều lợi

mình hại người, công đức đó đã tạo nên những biến động trên quả đất, tạo nên những biến loạn của cả thế giới ngày nay. Đó chính là mặt trái của nó, Phật là chính diện. Tất cả đều được thành tựu tự nhiên. Khi nghĩ đến chính diện, chúng ta nên ngoái đầu nhìn lại mặt trái, thì có thể hiểu được mọi việc. Ta xoay chuyển những tâm hành ta đã sử dụng trong mặt trái, biến nó trở thành điều đúng, lúc đó xã hội sẽ yên, những thiên tai trên quả đất sẽ không còn. Vì những thứ đó là giả không phải thật, tất cả chúng sanh, sơn hà đại địa, đều thuộc mộng huyễn bào ảnh, đều được sanh ra từ tâm niệm. Khoa học đã cho chúng ta biết, ý niệm là nền tảng của vật chất, tất cả những hiện tượng vật chất đều không thể tách rời ý niệm. Ý niệm được sanh ra từ tâm, mà tâm là chủ thể, chủ thể của cả vũ trụ, chẳng những chủ thể một đời người mỗi chúng ta, mà còn là chủ thể của cả vũ trụ. Nó không phải là pháp hữu vi, mà là pháp vô vi. Khởi tác dụng là pháp hữu vi, không khởi tác dụng là pháp vô vi. Giáo dục Phật giáo đã nói rất thấu triệt phương diện này, vì thế nó được tôn xưng là triết học cấp cao. Ngày nay có rất nhiều khoa triết học của các trường đại học, mở dạy môn Phật học, nhưng họ có thể đạt được một môn triết học cấp cao chăng? Theo những gì tôi thấy, họ không thể đạt được. Tại sao họ không thể đạt được? Sai phương pháp. Họ dùng phương pháp thế gian, ngày nay gọi là phương pháp khoa học, nghiên cứu môn học về tâm tánh, họ không bắt đầu đi vào từ cửa. Pháp thế gian dùng những gì? Suy luận, chỉ cần chịu khó suy nghĩ. Phật pháp không dùng suy nghĩ, nghĩ là đã sai, không thể nghĩ. Phật giáo khuyên chúng ta lìa tâm ý thức, gọi là tham cứu, chứ không phải nghiên cứu. Dùng tâm ý thức là nghiên cứu, không dùng tâm ý thức là tham cứu. Đây chính là hai con đường khác nhau giữa Phật pháp và phương pháp khoa học hiện đại, không giống nhau về phương pháp.

Lìa tâm ý thức là gì? Tâm ngày nay chúng ta gọi là rơi vào ấn tượng, là a lại da. Ý là chấp trước. Thức là phân biệt, thức là thức thứ sáu. Có thể nói khoa học dùng khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, dùng tâm như thế để nghiên cứu. Phật pháp dùng những gì? Không phân biệt, không chấp trước, không khởi tâm, không động niệm, dùng trực giác, đây là điểm khác biệt! Buông bỏ khởi tâm động niệm, vì khởi tâm động niệm là vô minh, buông bỏ phân biệt, buông bỏ chấp trước, đây gọi là lìa tâm ý thức. Quý vị không thể dùng những thứ này, vì nó là hư vọng. Vọng chỉ có thể sanh ra vọng, không thể với đến chân. Chân có thể duyên đến chân và nó cũng hiểu được vọng, hiểu được cả chân lẫn vọng. Khi dùng tâm ý thức thì chỉ hiểu được vọng, không thể hiểu được chân, vì thế nó không thể giải quyết được vấn đề, nó phát hiện được vấn đề, chứ không thể giải quyết vấn đề. Lìa tâm ý thức là dùng chân tâm, nó hiểu được vấn đề, nó giải quyết được vấn đề. Trên thực tế Phật Thích Ca Mâu Ni biết, nếu mọi người trên thế gian này, đều lìa được tâm ý thức để tu tập, thì ngài cũng không đến thế gian này làm gì, vì sao? Vì mọi người đều biết cả rồi, ngài đến làm gì? Mọi người đều làm được nên không cần ngài đến, mọi người đã nhầm, không làm được, nên ngài mới có mặt.

Đây mới gọi là đại từ đại bi! Mọi người làm được thì ngài đến làm gì? Đến góp vui à. Không phải, ngài không làm những việc đó. Vì thế, về phương pháp đã sai, đây là vấn đề lớn.

Nền giáo dục ngày nay, phương pháp giáo dục cũng có sự nhầm lẫn, đã sai thì tạo thêm tội, hại người. Quý vị đã làm hại những đứa trẻ nhỏ. Phương pháp hiện nay là gì? Chúng ta dạy những đứa trẻ từ nhỏ đã suy nghĩ lung tung, tại sao? Dạy cho chúng nó một mớ kiến thức, cái gì cũng học, bắt đầu mẫu giáo đã học rất nhiều thứ, học lung tung, học hỗn tạp, trong đầu là một mớ hỗn độn, bởi thế trong đầu chỉ có trí thức, không có trí tuệ. Quý vị xem đời này của họ thống khổ biết bao. Hoàn toàn khác với người xưa. Người xưa từ bé dạy quý vị học từng điều một, không cho phép học nhiều thứ, họ để quý vị luôn luôn giữ được đầu óc tỉnh táo, không chịu những tác động xấu bên ngoài. Vì thế từ nhỏ điều đầu tiên được học là gì? Học qui củ, dần thành thói quen, từ bé đã được học cách thức làm người. “Thói quen nhỏ thành tính khí lớn, tập quán thành tự nhiên”, rất có lí, không phải không có lí. Quý vị cứ để tâm suy nghĩ, nó có ưu điểm, rất nhiều ưu điểm, trí tuệ của trẻ nhỏ chưa được khai mở, chưa có năng lực phân biệt, phải dạy nó giữ qui cách, bắt nó học thuộc lòng. Học thuộc lòng có ý nghĩa như thế nào? Hoàn thành giới định tuệ cùng một lúc. Bọn nhỏ không hiểu được cách huấn luyện này, trên thực tế, chúng đã biết tiếp nhận cách huấn luyện giới định tuệ rồi. Qui củ là giới, một môn là định, bọn chúng không có tạp niệm, không có vọng tưởng, đó được gọi là trí tuệ, căn bản trí. Độ tuổi lên ba, bốn, trí tuệ dần dần khai mở, quý vị thấy nó đã bắt đầu thành tựu giới, định, tuệ. Giai đoạn này tuệ của nó đã mở, ta phải làm gì với nó? Giảng giải cho nó, nghiên cứu thảo luận với nó, tất cả những cuốn sách đã học thuộc lòng từ bé, mỗi thư, mỗi thứ đều mang ra thảo luận, trí tuệ dần được mở ra. Chúng ta nên biết, nền giáo dục ngày xưa đã hấp thụ văn hoá nhà Phật, văn hoá Phật giáo đã làm phong phú thêm văn hoá truyền thống xưa. Với một đứa bé chưa đến mười hai tuổi ta nên chú trọng bồi dưỡng những gì? Căn bản trí. Sau mười hai tuổi ta bồi dưỡng hậu đắc trí, căn bản trí là “bát nhã vô tri”, hậu đắc trí là “vô sở bất tri”. Ngày xưa đời đời xuất hiện thánh hiền, đều được dạy dỗ mà nên, những đứa trẻ này đều có tư cách của bậc Thánh hiền, nhưng do ta dạy không tốt, dạy sai, làm cho chúng nó trở nên hồ đồ. Đây thuộc trách nhiệm của ai? Chúng ta xem ai gánh trách nhiệm này? Trách nhiệm của nhân quả. Chúng ta học Phật là học những gì? Học cách nhìn bằng con mắt trí tuệ, ngũ nhãn của Phật: nhục nhãn, thiên nhãn, tuệ nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn, mới nhìn sự việc của thế xuất thế gian một cách thấu đáo rõ ràng, sau đó mới có tự thọ dụng, mới có tha thọ dụng, tự lợi lợi tha.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 448

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyên Tâm

Thời gian: 11.06.2011

Địa điểm: Cang Sơn Tịnh Tông Học Hội_Nhật Bản

Chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời ngồi.

Xin xem nguyên văn trong kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 566, hàng thứ tư từ dưới lên.

“Tất cả Chư Thiên đều mang trăm nghìn hoa, hương, vạn thứ kỹ nhạc đến cúng dường đức Phật ấy và các Bồ Tát, Thanh Văn, mọi người đều vui mừng hơn hở, tất cả là do bản nguyện của Phật Vô Lượng Thọ gia trì và những Như Lai đã từng được cúng dường. Thiện căn tăng trưởng, không bao giờ khuyết giảm là do giỏi tu tập, giỏi nhiếp hoá, giỏi thành tựu”, đây là đoạn cuối của phẩm này.

Ở đoạn này, Niệm Lão đã cho chúng ta biết, nội dung của đoạn này là: “Nói lên việc cúng dường của chư Thiên”. Công đức thành tựu của Phật A Di Đà là vô lượng vô biên, thù thắng không gì sánh bằng, tự nhiên cảm đến tất cả chư Thiên. Phạm vi của nó rất rộng, đây chính là chúng trời trong tất cả quốc độ của tất cả chư Phật trong cõi hư không khắp pháp giới. Chúng ta nói là trời cõi Dục, trời cõi Sắc.

Trừ trời cõi Vô Sắc mà, cõi trời Vô Sắc họ không tu hành, họ cũng không tu cúng dường. Tuy họ đạt đến vị trí cao nhất, nhưng hoàn toàn vì tự lợi, không có ý nghĩ lợi tha. Bởi thế cõi trời này, họ thuộc cõi trời Trường Thọ, một trong tám nạn theo giáo lý Đại Thừa, tại sao? Họ không tu phước, không tu tuệ, họ chỉ dừng lại ở đó trong khoảng thời gian rất dài. Dừng lại đó là một dạng vô minh, tuy họ không tạo tác gì nhưng họ đang kẹt vào vô minh.

Niết bàn thực thụ là thanh tịnh vô vi, nhưng họ cảm giác đó là một thứ quá nhạy cảm, cũng chính là nói họ có tri giác, họ không phải vô tri. Mà trời Tứ không khác với thiên định, họ thuộc thiên định thậm thâm, trong đó chỉ có định, không có tuệ, chỉ có tịch tịnh, không có linh tri, khác nhau là ở chỗ đó.

Thiên định cao nhất trong Phật Pháp là đại bát Niết Bàn, không có loại thiên định nào cao hơn nữa. Nhưng tác dụng của thiên định này là khi chúng sinh có lòng muốn là họ xuất hiện, họ có thể hiện thân. Trời tứ không không có phản ứng, thiên định trong Phật Giáo có cảm ứng, vì thế mới nói chúng sinh có cảm, tự nhiên họ có ứng. Có thể nói họ

đang sống, họ không phải chết, nói theo cách ngày nay là họ có cơ thể, hay có sinh mạng, không phải họ không có sinh mạng.

Phật pháp cho rằng, tất cả chúng sinh trong cõi hư không khắp pháp giới, gồm cả trời Tứ Không, đều có sinh mạng. Chỉ vì người ở cõi trời Tứ không không muốn có phản ứng, Quý vị mong muốn họ, họ không đáp ứng, mặc kệ, đó là tình trạng của người ở cõi Tứ không. Bởi thế, chư thiên cúng dường, chỉ trời cõi Dục và trời cõi sắc đi cúng dường mà thôi, tất nhiên cúng dường cũng phải có duyên, không đến được thế giới Cực Lạc nếu không có duyên. Đến được thế giới Cực Lạc là nhân duyên rất thù thắng!

“Đều mang trăm nghìn hoa, hương, vạn thứ kỹ nhạc”, đây là những phẩm vật họ mang đi cúng dường, họ dùng những phẩm vật gì? Cúng Phật bằng hoa hương. Hoa hương là những thứ mang ý nghĩa tượng trưng, hoa tượng trưng cho nhân, cây cối thường nở hoa rồi mới kết trái. Hoa tượng trưng cho hành môn của Bồ Tát, đó là sáu ba la mật mà ta hường nghe nói, đây chính là hoa. Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật là quả. Hoa thơm thì nhất định quả ngọt. Chúng ta đưa nó về cảnh giới ta có mặt, tâm trong cảnh giới ta đang sống là tâm tốt, việc làm tốt, đó chính là hoa. Nên quả báo ta có được nhất định sẽ tốt, quả báo tự thân đó là vui vẻ, khoẻ mạnh. Quả báo tập thể là cả gia đình, thậm chí cả khu vực ta đang sống, đây là quả báo tập thể, cộng nghiệp.

Nơi ta sống không có tai nạn, đó là nơi rất an ổn, người dân sống với nhau rất hoà thuận, không có những biến động lớn về hiện tượng tự nhiên. Tất cả đều được hưởng một cuộc sống hạnh phúc viên mãn. Biểu tượng của hoa, hương là những thứ như thế.

Khi ngửi mùi hương ta nghĩ ngay đến giới, định, tuệ, chân hương giới định, đó là cách dùng hương hoa để tượng trưng. Hoa tượng trưng cho sáu ba la mật, hương tượng trưng cho giới định tuệ. Ngày nay nói giới, định, tuệ thường kèm theo hai chữ thì ý nghĩa mới đầy đủ.

Thứ để giới định tuệ đối trị là năm thứ độc tham, sân, si, mạn, nghi. Trong kinh Phật thường khích lệ chúng ta: Siêng tu giới định tuệ, dứt trừ tham sân si. Vì tai nạn của bản thân ta là sinh lão bệnh tử, tai nạn của y báo là tất cả những tai nạn nơi môi trường ta đang sinh sống, đó là y báo, tất cả là do tâm, hành động bất thiện gây ra. Tâm hành bất thiện của chúng ta sẽ gây ra những thứ bất thiện, có cảm có ứng. Chúng ta có những hành động, suy nghĩ thiện thì kết quả ta nhận được là những điều thiện.

Thế giới Cực Lạc là một trường hợp rất rõ ràng để đối chiếu. Phật A Di Đà ở tại nhân địa tu đại hạnh, ngài tu hành một thời gian rất dài, trải qua năm kiếp để thực hiện bốn mươi tám lời nguyện. Đây là công đức của tâm hành, nên y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc thành tựu một cách tự nhiên, nó tự nhiên thành tựu. Không cần ai tư duy, không cần ai vạch kế hoạch, không có kiến trúc sư thiết kế, không có công

nhân thi công, nó thành tựu một cách tự nhiên. Tất cả mọi thứ ở thế giới Cực Lạc đều thành tựu một cách tự nhiên, bạn muốn thứ gì nó liền có ngay trước mặt.

Đúng như những gì Phật thường nói: Giữ tâm một chỗ thì có thể đạt đến tột cùng, đạt đến cứu cánh viên mãn, có như thế thì mới có những hiện tượng như vậy. Tâm tưởng của chúng ta ngày nay thường gọi là tâm tưởng sự thành, nhưng nghĩ thế nào nó cũng không thể thành tựu, nguyên nhân? Không đầu tư công sức, tại sao Phật A Di Đà vừa nghĩ là đã có ngay? Không những Phật vừa nghĩ là có mà khi đến thế giới Cực Lạc, chúng ta vừa nghĩ Phật cũng giúp chúng ta thành tựu, đây là công đức chân thật. Nên nhớ, bốn mươi tám lời nguyện và năm kiếp tu hành, thiết tha thực hiện!

Nếu ở đây chúng ta cố gắng thực hiện, tuy không được trang nghiêm thù thắng như thế giới Cực Lạc, nhưng chúng ta cũng có cảm ứng tự nhiên. Nếu không nỗ lực thực hiện, không trải một thời gian dài là không được. Nếu chúng ta không gặp Phật Pháp thì chúng ta vẫn chưa có mặt tại thế gian này, mà đến chỗ nào? Chắc chắn không thoát khỏi đọa lạc trong tam đồ.

Ưu điểm của việc gặp được Phật Pháp là vẫn nghe lời, vẫn còn chân thật, vẫn nghe lời. Thầy dạy, ta thực tâm y giáo phụng hành, theo đuổi một mục tiêu, đi theo một phương hướng. Ngay từ đầu thầy giáo đã khuyên chúng ta, nguyên tắc chung là phải nhìn thật sâu, buông bỏ, nhìn sâu là thấu rõ. Khi thấu rõ rồi bạn mới có thể buông bỏ, buông bỏ giúp bạn càng thấy rõ, đó là nguyên tắc chung, cương lĩnh tổng quát. Phải buông bỏ tất cả, mọi thứ phải được nhìn một cách tường tận. Không những phải hiểu rõ pháp thế gian mà Phật Pháp cũng phải hiểu rõ, tại sao? Phật pháp cũng không phải là chân.

Trong kinh Kim Cang, Phật đã cho hay: “Pháp còn phải xả hà huống không phải pháp”, pháp ở đây là Phật Pháp, Phật Pháp cũng cần bỏ huống gì thế gian này? Thế gian được gọi là không phải pháp, sao có thể không xả được? Phải xả tất cả, thì tâm lực, nguyện lực mới phát huy tác dụng. Tác dụng sẽ thành tựu một cách tự nhiên.

Tu hành được mấy năm nay, hơi giống một chút. Từ thập niên 80, chúng tôi đã rời khỏi Đài Loan đến hoàng pháp ở Mỹ, Canada. Bắt đầu từ lúc đó tôi không xử dụng tiền bạc nữa, vậy những đồ cần dùng trong cuộc sống thì sao? Những người Phật Tử đã chuẩn bị hết, tôi khỏi dùng tiền. Mọi thứ đều có mọi người chuẩn bị nên tiền không còn là mối bận tâm của tôi, những thứ không dùng đến tôi đều buông bỏ vì nếu không bỏ thì tôi cũng không dùng đến.

Ai có nhu cầu cứ lấy dùng, bản thân tôi chưa bao giờ đi may áo, do người ta mang đến cúng dường. Bây giờ có thể mở tiệm kinh doanh y phục được, vì nhiều quá, ai mang vừa họ có thể mang đi. Tất cả y phục, ăn uống, phương tiện đi lại, đều như thế cả. Muốn có sách để tham khảo, chỉ cần hỏi là có người mang đến, tôi nghĩ có người dù

muốn cũng không ai mang đến cho họ, vì sao? Tôi đã thực hiện sáu mươi năm nay, đây là công đức tôi tích lũy sáu mươi năm nay.

Phật A Di Đà tuyệt vời hơn tôi, ngài có đến năm kiếp, năm kiếp tu hành mới thành tựu được y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc. Chúng ta mới có chút thời gian ngắn ngủi năm, sáu mươi năm nay, nhìn lại những gì đã có, tôi không chút nghi ngờ những người muốn đến thế giới Cực Lạc. Nếu tu năm kiếp tôi có giống Phật A Di Đà chăng? Nhưng trong năm kiếp đó không thể để gián đoạn, nếu cứ để gián đoạn thì rắc rối sẽ rất lớn. Thời gian năm kiếp đó, nếu cứ luân hồi trong thế giới này thì không thể thực hiện nổi. Nếu luân hồi, rơi xuống thế giới loài quỷ, địa ngục thì bạn còn tu được gì? Suốt ngày phải đền tội, như thế là đã gián đoạn. Vì thế thời gian gián đoạn khi tu tập ở thế giới này rất dài, cực kì dài!

Được làm thân người phải nắm lấy cơ hội, quý vị xem thời gian ngắn mấy mươi năm, nếu không tích cực tu tập thì cũng không có kết quả. Phải nắm rõ những vấn đề này thì chúng ta mới trân quý môi trường tu học, thời gian tu học, không dám lãng phí một khoảng thời gian nào. Phải tùy duyên với tất cả nhu cầu cuộc sống, có cũng tốt, không cũng không sao, có thể sống tốt, đó không phải là thứ gì ghê gớm. Vấn đề quan trọng là nắm bắt thời gian vàng ngọc để cố gắng học tập, đây là vấn đề quan trọng nhất.

Nháy mắt là không còn thân người, không biết phải đi vào đường nào? Chỉ cần nhớ nghĩ câu danh hiệu Phật, niệm cho được trong tâm chỉ có câu A Di Đà Phật. Ngoài Phật A Di Đà, không có tạp niệm nào xen vào, đây chính là điều kiện tất yếu để bạn vãng sinh, lúc đó bạn mới có thể sang đó được. Nếu không đạt đến cảnh giới đó thì không dám chắc trong tầm tay, phải đạt đến cảnh giới này mới nắm chắc được.

Vì thế nghĩ đến Thiên nhân, họ đến thế giới Cực Lạc để cúng dường Phật A Di Đà, cúng dường những vị Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc Phương Tây. Đây là phước báo rất lớn, không phải phước báo thông thường, phải đầy đủ điều kiện này.

“Tê, có nghĩa đưa đến”, nghĩa là đem những lễ vật đến cúng dường Phật, cúng dường các vị Bồ Tát. “Dùng của cải để cung cấp cho mọi người”, còn có nghĩa như vậy nữa. Khi đi du lịch, ta phải mang theo tiền bạc, áo xống, ngày nay gọi là hành lí, như thế gọi là “mang”. Đó là những thứ ta mang theo để sử dụng, nó gồm hai nghĩa.

“Vạn thứ kĩ nhạc”, kĩ nhạc là gì? Ngày nay gọi là biểu diễn trên sân khấu. Chư Phật Bồ Tát mà còn thích xem ca nhạc ư?

Quý vị đọc Kinh Địa Tạng, trong đó có đoạn: “Cúng dường Bồ Tát Địa Tạng bằng kĩ nhạc”, sở dĩ trong kinh có câu đó, là bởi, ngày xưa những chùa viện ở Trung Quốc đại lục đều có sân khấu, sân khấu đặt ở đâu? Đặt đối diện với Đại Hùng bảo điện, bên dưới

Đại Hùng bảo điện là một khoảng trống, cái sân, giống kiêu nhà tứ hợp viện, đôi điện là một sân khấu. Mỗi lần chùa có lễ lạc, đều mời một ban nhạc đến biểu diễn, Phật với các đệ tử cùng thưởng thức, cùng chung vui.

Những tiết mục biểu diễn ở đây, nói thật với các vị, đều mang tính giáo dục. Ngày xưa không có nhiều trường học như bây giờ, làm sao để dạy dỗ được tất cả mọi người? Điều phải nhờ vào những nơi như thế này để truyền đạt kiến thức. Người dân rất thích xem, không biết chữ nên khi xem những tiết mục có nội dung trung hiếu tiết nghĩa, thiện có thiện báo, ác có ác báo, họ diễn những trò như thế. Dân chúng hiểu được thế nào là luân lí, đạo đức và họ tin vào nhân quả, báo ứng, những thứ đó từ đâu mà có? Từ những sân khấu nhà chùa.

Những tiết mục biểu diễn văn nghệ của Trung Quốc cổ xưa đều mang tính giáo dục. Không giống như bây giờ, nội dung các tiết mục ngày nay đều là bạo lực, yêu đương, giết người, tà dâm, nói dối, toàn diễn những thứ đó, gieo vào đầu óc mọi người những nhân tố không lành mạnh này.

Vì thế, ngày xưa đây là một phương pháp giáo dục tối ưu, ai ai cũng hứng thú, thích hợp cho cả già lẫn trẻ, người lớn tuổi thích, trẻ nhỏ cũng mê. Những tiết mục biểu diễn mỗi năm đều giống nhau nhưng mọi người xem mãi không chán. Cách biểu diễn sát với đời thường, diễn khá đạt, trải từng đợt huân tập như thế, một người từ ấu thơ đến trưởng thành, đều xem một vở diễn. Chúng tôi nghĩ họ xem đi xem lại phải hơn mười lần, những thứ đó in sâu vào đầu óc họ, nên trong những suy nghĩ, việc làm hàng ngày, họ nghĩ ngay đến nội dung những tiết mục đã được diễn trên sân khấu. Họ biết chọn những thứ nào nên làm, những thứ nào nên tránh, đấy chính là giáo dục. Vì thế văn nghệ trở về nền giáo dục.

Từ xưa đến nay, nền giáo dục Trung Quốc, có thể nói đến những năm cuối triều Thanh. Tuy không quá coi trọng nhưng vẫn chú ý mấy chữ “không suy nghĩ sai lệch” làm nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. Nó khiến người nghe được, thấy được, tiếp xúc được, nhưng không để họ có suy nghĩ sai lệch. Vì thế chắc chắn nội dung của nó tương ứng với đạo đức, luân lí, tứ duy, bát đức và những thứ đó được đưa lên biểu diễn trên sân khấu. Những gì bậc Thánh Hiền ngày xưa đã làm, nay đưa lên sân khấu biểu diễn để mọi người xem, nó sẽ gây xúc động mạnh mẽ! Bởi thế sân khấu trong sân chính là ngôi trường, những diễn viên là nhà giáo dục, họ có nghĩa vụ giáo dục.

Không giống ngày nay, ngày nay cũng dạy, cũng giáo dục nhưng làm cho con người hư hỏng. Ngày xưa là đào tạo con người thành người tốt. Bây giờ cũng là giáo dục nhưng là giáo dục trái nghĩa, mặt xấu của giáo dục, nên hệ quả của nó là một xã hội

loạn lạc, quả đất xảy ra những thiên tai liên miên, đó là gì? Những cảm ứng của hiện tượng tự nhiên, chúng ta không thể không biết điều này.

Nội dung trong kinh không đến nỗi khó hiểu. Những thiên nhân mang nhiều lễ vật như thế đi “cúng dường Phật này”, cúng dường Phật này bị là Phật A Di Đà, và chúng Bồ Tát, Thanh Văn, là đại chúng ở thế giới Cực Lạc Phương Tây.

Cõi Thật Báo là Bồ Tát pháp thân. Cõi Phương Tiện là Thanh Văn, Thanh Văn và Phật Bích Chi là cõi Phương Tiện. Thiên nhân là cõi Phạm Thánh đồng cư. Nhưng đại chúng ở cõi Phương Tiện và Đồng Cư đều nhận được sức gia trì của Phật A Di Đà. Tất cả trí tuệ, thần thông, đạo lực của họ đều ngang với Bồ Tát bất thối chuyển, nghĩa là ngang với cõi Thật Báo. Vì thế tiếp nhận cúng dường một cách “nhộn nhịp, phấn khởi, vui vẻ”. Giống như đi dự hội ở chùa, rất vui vẻ.

Đoạn này viết: “Chư thiên nghe pháp cúng dường”, đoạn tiếp theo là tổng kết công đức, tại sao họ có năng lực để đi cúng dường như vậy?

Phần tiếp sau là câu trả lời, thứ nhất, “Những người này đều nhờ oai lực gia trì của bốn nguyện Phật A Di Đà”. Nhờ sức gia trì của 48 lời nguyện, bởi thế họ đến thế giới Cực Lạc để cúng dường Phật, Bồ Tát một cách rất dễ dàng. Sở dĩ họ được Phật lực gia trì, là bởi bản thân họ đã từng “Cúng dường Như Lai, nên có thiện căn liên tục”. Nói cách khác, những thiên nhân này là những người đã học Phật, đều là những người đã quy y Tam Bảo và rất siêng năng tu tập nên họ mới có công đức và được Phật A Di Đà gia trì.

Đoạn sau, nội dung này đã được Hoàng Niệm Lão nói đến trong chú giải của mình. Chúng ta xem hàng thứ nhất, trang 567, “Chư thiên có thể đầy đủ nhân duyên phước đức cúng Phật thù thắng như vậy”, những phước đức nhân duyên đó từ đâu mà có? Không có phước đức, không có nhân duyên, quý vị không thể đi cúng Phật. Nhất định phải có phước đức mà lại có nhân duyên nên họ mới có thể đến thế giới Cực Lạc để cúng Phật.

Phần tiếp theo, “Đại loại có một một số nhân duyên”, đoạn này Niệm Lão đã đưa ra ba loại: “Thứ nhất, Sự gia trì của bản nguyện Phật Di Đà, nói chung là nhờ sự gia bị của oai đức bản nguyện Phật Di Đà, nên chư Thiên mới có thể đến được thế giới Cực Lạc đại tu cúng dường”. Quý vị phải hiểu được rằng, cúng dường là tu phước, không cúng dường thì lấy đâu ra phước? Vì thế chúng ta phải hiểu được tâm hạnh cúng dường, tâm cúng dường, hành vi cúng dường của những người học tập ở đây. Cúng dường cũng phải có duyên phận, bạn cúng cho người thực tâm tu hành mới có phước báo, cúng cho người không có tâm tu hành thì phước báo của bạn cũng không có. Phước báo không

có cũng không ăn thua, tuy họ là những người không thực tâm tu hành nên kiếp sau họ sẽ làm thân trâu thân ngựa để trả nợ, thế nào họ cũng trả lại cho bạn, đừng sợ lỗ vốn.

Nhà Phật có câu: “Hạt thóc của thí chủ lớn như núi Tu di, đời này không cúng đạo, mang lông đội sừng mà trả”, họ sẽ trả. Đừng sợ thua thiệt khi cúng dường, gặp người thật tâm tu hành, phước báo lớn thì phước cúng dường của bạn càng lớn, việc cúng dường chắc chắn là một hành động đúng đắn.

Bồ Tát Phổ Hiền đã dạy chúng ta cách cúng dường rộng khắp, cúng dường Phật, Bồ Tát là thể hiện kính trọng trong phước điền. Cúng dường cha mẹ là ân điền. Cúng dường tất cả chúng sinh là bi điền, là sự nuôi lớn tâm đại từ bi. Bởi thế người gieo trồng ba thứ phước điền này đều có phước, ý muốn nói họ có đức hạnh, có nhân duyên.

Phần tiếp theo, Trong nguyện thứ 25: “Thiên nhân lễ kính nói”, Lời nguyện thứ 25 trong số 48 lời nguyện có liên quan đến chỗ này. “Chư thiên và người đời, không ai là không kính trọng” vì thế Phật mới phát lời nguyện này. Những vị trời có duyên cúng dường Phật A Di Đà, người đời cũng có nhân duyên cúng dường Phật A Di Đà. Phật Di Đà có lời nguyện này, nhưng phần lớn sự cúng dường của người thế gian đều ở trong chùa viện, cúng dường trước thánh tượng Phật Di Đà.

Những người tu hạnh cúng dường cần phải hiểu được hình ảnh tượng trưng này. Nếu không hiểu được hình ảnh mang tính tượng trưng thì những gì bạn gặt hái được chỉ là si phước, không có trí tuệ. Vì thế cần hiểu được ý nghĩa của sự tượng trưng, điều đơn giản nhất cũng là điều quan trọng nhất.

Ví dụ, cúng dường một chén nước, chén nước tượng trưng cho thứ gì? Đâu phải để Phật uống, nước tượng trưng cho tâm thanh tịnh, tâm chúng ta thanh tịnh, bình đẳng như nước, đó là nội dung đề kinh: “Thanh tịnh, bình đẳng, giác”. Cốc nước đó là tính thanh tịnh, bình đẳng, giác của chúng ta. Chúng ta dùng tính thanh tịnh, bình đẳng, giác của ta để cúng dường Phật A Di Đà, như vậy mới đúng, vì thế không thể không tìm hiểu ý nghĩa tính tượng trưng.

Khi không hiểu ý nghĩa của tính tượng trưng rồi cho rằng ngày nào tôi cũng cúng một cốc nước là bày tỏ lòng kính trọng đối với Phật. Các vị xem này, ngày nào tôi cũng mang một cốc nước dâng lên, nó không có nghĩa như tất cả những thứ bạn nói, bạn đã hiểu nhầm ý nghĩa của hành động này. Bởi thế đừng bao giờ cúng trà, tại sao? Trà là loại nước có màu, có màu là đã có sự ô nhiễm, chỉ nên cúng nước trong, đừng cúng trà. Tốt nhất là dùng cốc pha lê, có người dùng cốc thủy tinh cũng được, thật trong để nhìn thấy cả trong lẫn ngoài. Đây là minh chứng rõ ràng nhất của tính tượng trưng, đó là ý nghĩa của nước, một trong những ý nghĩa quan trọng nhất của nước.

Ngoài ra đừng nên cúng dường những thứ khác, bởi đó là sự cúng dường quan trọng nhất rồi. Chúng ta cúng dường hương, hương tượng trưng cho gì? Tượng trưng cho giới định tuệ, thấy hương đang cháy, nghe hương thơm của nó, ta nghĩ ngay đến việc tu giới, tu định, tu tuệ. Nó mang ý nghĩa khiến bạn thức tỉnh, chứ không phải do Phật muốn ngửi thứ hương đó, không phải, đó chỉ là sự tượng trưng. Cúng hoa, nhất định phải là hoa tươi, phải là hoa nở tròn, nó tượng trưng gì? Đại diện sáu ba la mật, nhân tốt, nhân tốt thì quả mới tốt, vì thế ta có thể cúng hoa, cúng trái. Cúng trái tượng trưng cho chúng quả Bồ Đề và cũng tượng trưng cho Phật, Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác, tất cả đều thuộc về quả, quả đức tu hành của nhà Phật.

Tu những gì để được chúng quả? Tu lục ba la mật, tu mười nguyện Phổ Hiền. Phật A Di Đà tu 48 lời nguyện, tu 48 lời nguyện mới được quả báo giống như Phật A Di Đà. Phổ thông nhất là bốn hồng thệ nguyện: Chúng sinh không số lượng, thệ nguyện đều độ khắp, phiền não không cùng tận, thệ nguyện đều dứt sạch, pháp môn không số lượng, thệ nguyện đều tu học, Phật đạo không gì hơn, thệ nguyện được viên thành, nó có ý nghĩa như thế.

Đèn, nên nói lên trí tuệ, ánh sáng chiếu khắp. Thêm một nghĩa nữa đó là thiêu đốt chính mình để chiếu soi người khác, đây là gì? Đây chính là ba thứ bố thí, khi đốt lên một ngọn đèn thì ý nghĩa ba thứ bố thí đều có mặt: Bố thí tài sản, bố thí pháp, bố thí vô úy. Ánh sáng là bố thí pháp Phật. Thiêu đốt chính mình để đem lại ánh sáng cho người, đó là bố thí lòng can đảm, tất cả ba thứ bố thí cùng lúc có mặt. Nếu không hiểu rõ, không thấu triệt thì gọi là uổng công cúng dường, hoàn toàn sai lầm.

“Khi chư thiên nghe tên”, nghe danh hiệu Phật của Phật A Di Đà, nghe lời kinh, nghe được những lời đọc tụng, giảng giải, sau khi nghe xong họ liền tin, yêu thích. “Nhạo” là yêu thích, “Nghe danh, tin nhận, yêu thích những người tu theo pháp Đại Thừa”. Những người tu học Đại Thừa, “còn phải kính lễ”, chư thiên đều kính lễ những người tu theo pháp Đại Thừa, “không lễ không lễ kính giáo chủ thế giới Cực Lạc sao”? Tất nhiên phải kính lễ Phật A Di Đà, đây là điều chắc chắn. Đây là sự giá trị của nguyện lục Phật A Di Đà.

Thứ hai, Những người này, là chỉ chư thiên “đã từng cúng dường Như Lai”. Có thể nói họ đến cửa Phật để tu hạnh cúng dường, đều là những người đã từng học Phật, là những người đệ tử của Phật. “Vì trồng thiện căn liên tục không bị gián đoạn”, đời đời kiếp kiếp có nhân duyên tiếp xúc với Phật Giáo, nên việc học tập của họ luôn luôn được nâng lên trong đời đời kiếp kiếp.

Việc học Phật ngày nay của chúng ta cũng như vậy. Chắc chắn không phải đến bây giờ ta mới gặp được Phật Pháp, mới y giáo phụng hành, không phải, đời đời kiếp kiếp trong quá

khứ quý vị đã từng học thế nên đời này được gặp. Chúng ta chắc chắn sẽ rất vui khi gặp và tiếp tục học thêm nữa.

Chúng ta nên biết, cái gọi là người thượng thượng căn không phải là trời sinh, thượng thượng căn là nhờ vô lượng kiếp mới tu thành. Chúng ta chỉ nhìn những thành công của ngày hôm nay mà không quan tâm đến những gì người ta đã tạo ngày trước. Chẳng khác gì chúng ta tham dự lễ tốt nghiệp, thấy những sinh viên tốt nghiệp đội mũ cử nhân. Quý vị thấy, trong một giờ đồng hồ họ đang là những ông tiến sĩ mà không biết trước đây họ đã trải qua viện nghiên cứu, trường đại học, trường tiểu học, trường mẫu giáo. Trải mấy mươi năm họ mới có ngày hôm nay, không phải ngày một ngày hai, chúng ta phải hiểu được điều đó.

Không nên quá trọng vọng những người thượng thượng căn, tại sao? Chúng ta cũng giống như họ, chẳng qua họ là người đã tốt nghiệp, ta chưa tốt nghiệp, chúng ta cần phải trải qua một thời gian nữa, vấn đề là ở chỗ đó. Nhưng khi gặp Phật A Di Đà thì quý vị đã được đi trước một đoạn, đây là một sự kiện may mắn không gì sánh được. Bản thân chúng nên biết nắm lấy thời cơ đó, nếu để tuột khỏi tầm tay thì quả là đáng tiếc, quý vị phải trải một thời gian dài để tu hành trở lại chứ không phải thành tựu nhanh chóng như hôm nay.

“Tượng trưng chư thiên có thể đến thế giới Cực Lạc để cúng dường là do trong quá khứ đã sớm trồng thiện duyên, đã từng cúng dường các đức Như Lai và giới vụn bồi những căn lành đó. Giữ tâm thiện kiên cố, sâu sắc không gì lay chuyển được, nên gọi là thiện căn. Liên tục, không bao giờ suy giảm nên đến nay lại được thắng duyên như vậy”. Hôm nay được nhân duyên tốt như vậy, quý vị mới có nhân duyên để đi cúng dường, đến thế giới Cực Lạc để cúng dường Phật A Di Đà, nhân duyên đó quả thực rất thù thắng.

Chúng ta nên biết rằng, những thành tựu trong việc tu hành của chúng ta, đó là một tấm gương tốt nhất, là những hình ảnh điển hình nhất. Chúng ta nên giữ thiện tâm thật kiên cố, đừng để ngoại cảnh chi phối, ngoại cảnh là cảnh giới của ma. Ma ở đây không phải mặt xanh nanh vàng, ma có mặt xanh nanh vàng, khi xáp mặt bạn sẽ giật thót, co giò chạy. Ma ở đây rất giỏi hoá trang, khiến khi nhìn thấy bạn sẽ thích ngay, gặp nó, bạn sẽ quyến luyến mãi không thôi, như thế mới lợi hại.

Những con ma tiếng tốt, lợi dưỡng, ngũ dục, lục trần, khi tiếp xúc với nó bao nhiêu người tu hành đã phải thân bại danh liệt. Ngày xưa rất nhiều người tu hành, suốt đời ở thâm sơn cùng cốc, không xuất hiện, không tiếp xúc với môi trường bên ngoài. Nguyên nhân gì? Sợ mình không thể chịu được những thứ mê hoặc rồi thôi tâm ngay trong đời

này. Đây là cách làm rất thiết thực, đúng đắn, họ hiểu được việc phải bảo toàn chính mình.

Ngày nay những duyên như thế này rất ít, nếu bạn ở trong núi sâu_Phuong tiện giao thông và khoa học kỹ thuật ngày nay rất phát triển, cho dù ngôi chùa có ở thâm sơn cùng cốc cũng có truyền hình, điện thoại, internet, như thế là hỏng. Thực sự tu hành, đừng cần những thứ như thế, cứ sống một đời thanh bạch. Cuộc sống đảo lộn thế nào ta không cần biết, vì tâm ta đang an tĩnh, không chịu tác động bên ngoài, như thế mới được. Người nào thắc mắc, mỗi ngày tôi đều thấy thiên hạ thái bình, đâu có gì đâu, tốt đẹp cả mà!

Nếu bạn tiếp xúc với những sợi dây liên lạc này thì bạn sẽ rắc rối to, lúc đó mới thấy đời loạn, không va chạm với gì cả thì thiên hạ thái bình. Quý vị xem những người cùng ở với mình trên quả đất này, sống chung với nhau mà thiên hạ của chúng tôi thái bình, an ninh, còn xã hội các quý vị đầy dẫy tai nạn, loạn lạc, bên chỗ tôi không có, chưa bao giờ nghe đến, không nghe không phải là vô sự đó sao? Đây là cách biết tự bảo vệ mình

Chúng ta thường nói xã hội ngày nay, những người theo đầu tư vào lĩnh vực này rất đông như: film ảnh, truyền hình, truyền thanh, báo, tạp chí, đầu tư vào lĩnh vực này rất đông. Họ có quyền xuất bản, có quyền biểu diễn, nhưng chúng ta có quyền không xem. Quý vị không thể kéo chúng tôi đi, chúng tôi có quyền không tham dự, không xem, không nghe quý vị. Tôi có quyền ngày nào cũng ở nhà đọc kinh Phật, cùng làm bạn với cỏ nhân, đây là cách biết bảo vệ bản thân.

Kiên quyết bỏ, đây là trợ duyên rất quan trọng, tại sao? Buông bỏ được lòng tham muốn, không còn lòng ham muốn thì đã giảm đi 80% phiền não. Nên biết 80% phiền não xuất phát từ lòng tham, nếu cắt được lòng tham thì giảm được 80%. Thế nào là bỏ? Chỉ cần bỏ lòng tham là được, bỏ tham sân si, đây gọi là bố thí. Bố thí nhiều mà tham sân si vẫn còn thì cũng như không bố thí, đó chỉ là cách kết một chút duyên với thế gian, tu một chút phước báo của thế gian chứ không có công đức gì, bỏ được tham sân si mới có công đức thực sự.

Chúng ta phải hiểu, cần săn sóc kỹ lưỡng thiện tâm, cần phải vun bồi gốc thiện thật tốt. Thiện căn của thế gian là không tham, không sân, không si, còn thêm không ngạo mạn, không nghi ngờ, như thế là thiện căn thế gian của bạn đã viên mãn. Cần liên tục, không để khiếm khuyết, đây chính là cách thiết lập nhân duyên thù thắng với chư Phật, Bồ Tát.

Thứ ba: “Vi giỏi tu tập, giỏi thu phục, giỏi thành tựu”, ba câu này rất quan trọng. Tất cả đều nhắm đến thiện căn, cần tu thiện căn. Tu là học, tập là áp dụng vào đời sống,

cần sử dụng nó. Áp dụng vào cuộc sống hàng ngày, vào công việc, vào việc đối xử với mọi người, ứng xử với mọi vật, đây là tu tập.

“Thu nhiếp cho đến thành tựu”, nhiếp là nhiếp thọ, thân cận những người có đức hạnh, thân cận những người có trí tuệ. Học theo họ, đây là nhiếp thủ, một mạch cho đến khi thành công, thành tựu những gì? Thành tựu viên mãn chính là thành Phật, chưa thành Phật thì thành tựu đó chưa viên mãn.

A La Hán mới thành tựu chút ít, mới tốt nghiệp tiểu học. Phật Bích Chi mới tốt nghiệp trung học. Bồ Tát mới tốt nghiệp đại học nhưng vẫn chưa được coi là thành tựu. Tiến sĩ mới được coi là thành tựu, tốt nghiệp đại học vẫn chưa được coi là thành tựu. Bồ Tát thập địa, Bồ Tát thập địa là tốt nghiệp đại học. Tiến sĩ được gọi là Diệu Giác Như Lai, thành Phật. Đẳng Giác còn là Bồ Tát, nghiên cứu sinh trong lớp tiến sĩ của viện nghiên cứu, chưa tốt nghiệp, mục tiêu là nhắm đến thành tựu viên mãn.

“Nên nay mới được mang nhiều lễ vật đến thế giới Cực Lạc cúng dường Phật A Di Đà”. “Tới lui nhộn nhịp, phấn khởi vui vẻ”. Hai câu này mô tả rất nhiều thiên nhân đến thế giới Cực Lạc để cúng dường, rất nhiều người đều đến đây để cúng dường! Nói lên nhân duyên trí tuệ, phước đức thù thắng không gì sánh được của Phật A Di Đà, nên chật kín người đến thăm ngài.

“Càng khiến thiện căn thêm lớn”. Được thấy Phật A Di Đà, thăm thế giới Cực Lạc, chắc chắn thiện căn của bạn sẽ được lớn thêm.

Chúng ta xem phẩm tiếp theo, phẩm thứ 28: “Ánh sáng thần của các vị Bồ tát”, đoạn này đặc biệt giới thiệu hai vị Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc: Quan Thế Âm và Đại Thế Chí. Phẩm này nói rõ ánh sáng thần thông của Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc.

“Trong số thánh chúng, đặc biệt Bồ Tát Quan Thế Âm và Bồ Tát Đại Thế Chí được tôn lên thứ nhất, ánh sáng oai thần, có công đức lợi sinh, vượt qua những vị thánh khác”.

Vì sao họ vượt trội hơn những vị thánh khác? Hai vị Bồ Tát đều là những vị cô Phật tái sanh, họ đã thành Phật từ rất sớm, họ có nhân duyên rất đặc biệt với Phật A Di Đà. Khi Phật A Di Đà thành Phật, hai vị này giúp đỡ Phật A Di Đà giáo hoá chúng sinh, họ trở thành những trợ thủ của Phật A Di Đà.

Quý vị xem tất cả những thứ này đều để dạy cho chúng ta. Khi gặp một việc tốt người khác đang làm, người đó không bằng ta, trí tuệ không bằng ta, đức hạnh cũng không bằng ta, bây giờ họ đang thực hiện một việc tốt, họ đang lãnh đạo, tôi ở dưới trướng của họ để giúp đỡ họ. Quan Âm, Thế Chí là những người như thế. Không một chút tự cao, khiêm tốn cung kính. Khiến mọi người nhìn thấy, những vị cô Phật đều đến giúp

vị thầy giáo này, để những người mới học được nhìn thấy, đây là những vị thầy giáo thật tuyệt vời.

Quý vị thấy những vị đại đức này đều đến giúp đỡ, đều khen ngợi họ, nghe lời họ, tất cả đều để thúc đẩy lòng tin của những người mới nhập môn. Giúp họ trồng thiện căn, nuôi lớn thiện căn, công đức đó không thể kể hết. Quyết không có cái nhìn hẹp hòi, quyết không có tâm ngạo mạn.

Đây là điều chúng ta cần phải học tập, phải cúi mình xuống, giúp đỡ người khác. Không nhận thành tựu về mình, thành tựu là do công đức của Bồ Tát độ chúng sinh. Miễn sao lợi ích cho tất cả mọi người, loại địa vị nào, thân phận nào cũng không cần. Họ đang thiếu loại người đó, ta đưa vai gánh vác, làm sao để sân khấu diễn được tốt, để buổi diễn được thành công rực rỡ, khiến mọi người được vui vẻ, như thế là thành công rồi.

Vì thế, chỉ chư Phật Bồ Tát mới đứng ra đảm đương những công việc như thế này, quyết không lùi bước, không bao giờ, vì sao? Họ đã phá được tứ tướng, phá được tứ kiến rồi. Trong mắt của họ, trong tâm của họ tất cả pháp đều hoàn toàn bình đẳng, không có cao thấp, bởi thế họ làm được còn người phàm thì không.

Chúng ta xem nguyên văn trong kinh, “Phật dạy A Nan: Chư Bồ Tát trong nước của đức Phật ấy đều nhìn thấy rõ, nghe rõ những chuyện quá khứ, hiện tại, vị lai trong tám phương, thượng hạ. Biết được tâm ý thiện ác của tất cả chư thiên, nhân dân, các loại côn trùng, sâu kiến. Miệng cứ muôn nói, biết trước lúc nào sẽ độ thoát đắc đạo để vãng sinh”. Sau khi đọc đoạn văn trong kinh này, da gà quý vị có nổi lên không? Thực sự nó khiến người đọc nổi da gà, Phật không nói lời giả dối.

“Nước Phật kia” là thế giới Cực Lạc, những Bồ Tát trong thế giới Cực Lạc nhiều vô lượng vô biên, không thể kể hết, không cách nào tính toán được. Thế giới của chúng ta đây, hiện tại chưa đến bảy mươi ức người, chưa bằng một thôn trang ở thế giới Cực Lạc, đủ biết cư dân thế giới Cực Lạc nhiều đến thế nào!

Cư dân ở đó rất lợi hại “thấy được tất cả”, thấy được tất cả đó là thiên nhãn, họ nhìn thấy rất rõ ràng cả cõi hư không khắp pháp giới. Động thị có nghĩa thấy rất chi tiết, rõ ràng, nhất cử nhất động của quý vị họ đều thấy hết, không đáng sợ sao?

“Triệt thính”, động thị, triệt thính, đó là thiên nhĩ, thiên nhãn của họ. Đây gọi là tam minh: thiên nhãn minh, thiên nhĩ minh, thứ ba là túc mạng minh, tất cả đời kiếp của quý vị họ đều nhìn thấy hết, giấu được ai? Quý vị học Phật là học thật hay học giả, các ngài biết hết, không thể giấu được.

“Tám phương, thượng hạ” là mười phương, ở đây chỉ không gian. “Khứ lai, hiện tại”, chỉ thời gian: Quá khứ, hiện tại, vị lai. “Khứ” là quá khứ, “lai” là vị lai. Hiện tại ở đây chỉ thời gian. “Tám phương, thượng hạ”, là mười phương, chỉ không gian. Họ nghe được, thấy được cả thời gian và không gian. Việc khởi tâm, động niệm của chúng ta, thậm chí chúng ta còn không biết, bởi vì niệm đó rất nhỏ, bản thân chúng ta còn chưa biết, nhưng các ngài đã hiểu.

Vì thế, thực sự niệm Phật, một chút ác niệm cũng không được tồn tại, quý vị có dám làm việc ác không? Quý vị cho rằng mọi người không biết, quỷ thần có thể không biết, nhưng Phật Bồ Tát chắc chắn sẽ hiểu tất cả. Kì thực, trong một số trường hợp quỷ thần có thể biết, quý vị làm sao giữ niệm ác được? Làm sao có thể làm những việc ác được? Làm sao có thể tự tư, tự lợi được?

Con người có lòng tự tư tự lợi là sai lầm tuyệt đối, vì sao? Ngay cả nhân quả họ cũng không hiểu, nếu hiểu được nhân quả thì họ đã buông bỏ tâm tự tư, tự lợi rồi. Những thứ ta mong muốn đều là vật ngoài thân, tài sắc danh thực thù đều là những thứ ngoài thân. Những thứ này số phận có, quý vị muốn bỏ cũng không bỏ được, nó có thời tiết nhân duyên, khi thời tiết nhân duyên đủ chín thì tất cả công danh, phú quý sẽ đến. Chưa đủ nhân duyên, thời gian thì nó chưa đến, chứ không phải không có, những thứ đến đó không phải là của trên trời rơi xuống, mà số mình đã có. Nếu quý vị thực sự tu thiện tích đức, những thứ đã định sẵn trong số sẽ tăng thêm.

Số phận từ đâu mà có? Do đời trước đã tu tập. Nếu trong đời trước không tu tập thì số của quý vị làm sao có được? Tất nhiên không phải quý vị có năng lực gì. Cho dù nằm trong tầm tay thì cũng không nên nhận những thứ của cái này, quyết không thể được. Dùng những thủ đoạn đê hèn, dùng thủ đoạn lừa dối để lấy cho được là làm tổn đức của ta, vả lại của cái của ta cũng bị sút mẻ.

Ví dụ, quý vị vốn có trong tay một nghìn ức, nhưng vì dùng những thủ đoạn bẩn thỉu nên khi đến đây bạn nó chỉ còn lại một nửa. Năm trăm ức thôi, lúc đó mới cảm thấy ngơ ngời. Bản lĩnh của ta như thế, nhưng kì thực đã mất đi một nửa mà bản thân mình không hay biết, đáng thương thay, một nửa đi đời. Nếu có được bằng thủ đoạn nham hiểm, hại người thì mất mát càng lớn hơn, trong mười phần bạn chỉ được một hai phần còn tám chín phần đã vào tay người khác. Bởi thế phải nên hiểu vấn đề này, nếu hiểu rõ được vấn đề thì trong tâm họ không bao giờ có suy nghĩ đó nữa.

Của cải đến một cách rất tự nhiên, khi đến thì thế nào? Khi có được, họ cùng hưởng với mọi người. Những chúng sinh khổ nạn toàn tâm toàn lực giúp đỡ, đó là một việc rất tuyệt vời, của cải của ta ngày càng thêm nhiều, ai chứng minh cho chúng ta?

Phật A Di Đà là một bằng chứng cụ thể, Ngài không một chút tư tâm. Bởi thế quốc độ của Ngài càng ngày càng được mở rộng, càng ngày càng lớn, vật phẩm cúng dường ngày càng nhiều thêm, không hạn chế.

Tương lai mỗi học sinh cùng học tập với Phật Di Đà sẽ thành Phật và thế giới của họ cũng không khác gì thế giới Cực Lạc, đây là cách bành trướng thế giới Cực Lạc, lúc đó thế giới Cực Lạc sẽ không còn biên giới. Mỗi học sinh của các Bồ Tát khi thành tựu ở thế giới Cực Lạc, quốc độ được kiến lập của họ sau khi thành Phật là một bộ phận của thế giới Cực Lạc. Phần được chia tách đó hoàn toàn giống phần chính, không khác nhau điểm nào cả, đây là nguyện vọng của Phật A Di Đà.

Chắc chắn Phật A Di Đà không bảo quốc độ chính của Ngài lớn còn quốc độ của các con phải nhỏ hơn một tí, không có chuyện đó, tất cả đều giống nhau. Con người đó thực sự tuyệt vời, không một chút phân biệt, chúng ta không thể không biết điều này.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Lão: “Nhìn thấu, thiên nhãn thông vậy, nghe suốt, thiên nhĩ thông vậy, tâm ý thiện ác, miệng muốn nói gì, đều có thể biết hết”. Tâm niệm quý vị thiện hay ác, những lời nói ra, họ đều biết hết. Cư dân ở thế giới Cực Lạc nghe hết, thấy hết, đó là nhờ có tha tâm thông vậy.

Biết được việc quá khứ là nhờ túc mạng thông, biết được việc hiện tại và việc chưa đến là thiên nhãn thông, loại thần thông này có thể suốt thấu không bị chướng ngại tất cả những việc sinh ở đây, mất ở kia trong lục đạo”, thấu triệt, không gì ngăn trở được, tất cả mọi việc là do tiền định, tiền định làm sao? Nhân đã tạo từ trước, sau đó có quả báo, đó là tiền định. Nhưng loại định này quý vị phải hiểu, nó không phải cố định, nó sẽ thay đổi, thay đổi ra sao? Ý niệm của quý vị thay đổi theo từng ngày, vốn nó là niệm ác, bây giờ nghe pháp nó biến thành niệm thiện, quả lập tức thay đổi theo.

Thế giới ta đang sống vốn rất tốt đẹp, nhất là khu vực phương đông. Từ hàng nghìn năm trước tổ tiên đã dạy dỗ chúng ta rất tốt! Chúng ta phải ghi nhớ điều này, phải cảm ơn ân đức tổ tiên, phải tri ân, báo ân. Tâm của tổ tiên chúng ta thanh tịnh, tâm bình đẳng, tổ tiên đã dạy chúng ta ngũ luân, ngũ thường, tứ đức, bát đức. Nói cách khác, tổ tiên chúng ta chắc chắn làm được mà lại thực hiện một cách rất ráo, viên mãn. Đây hoàn toàn là tánh đức, nó tương ứng với tự tánh viên mãn. Đòi đòi nối tiếp nhau khắp vùng phương đông, đây là sự thực, không phải giả.

Nhật bản đã có sự giao thoa với Trung Quốc, điều này được lịch sử chép lại, từ thời Xuân Thu đã có. Đó cũng là thời gian Khổng Tử còn sống, những ghi chép thời Chiến Quốc còn nhiều hơn. Rất nhiều người Nhật đến Trung Quốc học tập, văn hoá Trung Quốc nguyên bản vẫn tồn tại và nó được di chuyển đến Nhật Bản, mãi đến ngày nay vẫn y nguyên, không thay đổi.

Vì vậy khi đến Nhật, chúng ta vẫn có cảm giác rất gần gũi, rất gần gũi với những gì đã trải qua trong quá khứ. Quý vị để ý những công trình kiến trúc, nhất là kiến trúc cổ. Dở sách cổ Trung Quốc ra, tất cả đều được lịch sử giai đoạn Tiên Tần ghi chép lại, đều thấy được ở Nhật Bản.

Chúng tôi đã đến những nơi này rất nhiều lần, mỗi lần đều có người hỏi: nghe nói Từ Phước đã dẫn một số người đến Nhật Bản, họ hỏi chúng tôi xem có thật không? Đó là thật chứ không phải giả. Chuyện này được lịch sử Trung Quốc chép lại, đây là nét văn hoá đáng trân trọng, đây là văn hoá hoà bình, nhân ái.

Bất cứ một quốc gia nào trên thế giới, không kể một chủng tộc nào, tôn giáo nào, khác nhau về văn hoá. Quý vị hỏi xem họ có muốn nhân ái, hoà bình hay không? Không ai là không muốn, không ai là không tiếp nhận, không ai chống lại cả. Bởi thế văn hoá nhân ái, hoà bình có thể cứu xã hội, có thể cứu được thế kỉ 21, có thể cứu được quả đất. Khởi tâm động niệm của mỗi người đều giữ luân lí, giữ ngũ luân, ngũ thường, tứ đức, bát đức thì hiện tượng nhiễu loạn của xã hội liền biến mất ngay.

Ngày nay, Phật đã dạy chúng ta, các nhà khoa học cũng cho chúng ta biết, chúng ta có lí do để tin tưởng. Chỉ cần chúng ta giữ vững những lời dạy về luân lí, đạo đức, nhân quả thì quả đất này sẽ sạch bóng những thiên tai, tất cả đều được hoá giải. Bởi vì nguyên nhân gây nên những thiên tai trên quả đất là do tâm hành bất thiện.

Điều đầu tiên, tôi tặc nhất trong tâm hành đó là chiến tranh, vì thế điều đầu tiên trong giới luật nhà Phật là không được sát sinh. Chỉ cần mỗi người suốt đời không sát sinh thì họ có thể tránh được bất cứ một tai nạn nào, tại sao? Chúng ta không tạo ra nhân đó nên ta không chịu quả báo đó.

Sát sinh là điều ác lớn nhất trong các điều ác. Trong đó, sát sinh, trộm cắp, tà dâm và nói dối là bốn điều cực ác. Giáo dục là dạy những gì? Là giáo dục những thứ này, phải giáo dục những điều này từ bé, để chúng nó nhớ nằm lòng, suốt đời không dám nhúng tay, không dám thực hiện bốn điều tặc hại đó. Vì muốn cuộc đời một người được an lành, vui vẻ, họ chắc chắn sẽ thực hiện những điều đó.

Nhân thiện sẽ mang đến quả thiện, ác nhân nhất định sẽ kéo theo quả ác. Dứt khoát đừng sát sinh, tai nạn xảy ra liên miên đó là do con người sát sinh quá nhiều. Giết người chắc chắn sẽ mang lại quả báo, không phải giết rồi là phỉ tay, quả báo giết người là ở địa ngục. Địa ngục là chịu tội, sau khi chịu tội xong còn phải đền mạng. Quý vị giết bao nhiêu người thì phải đền bấy nhiêu lần, đau khổ lắm, khổ không thể nói hết. Con người làm sao lại lao vào những việc ngu ngốc như thế?

Thứ hai là trộm cắp, chiếm đoạt của cải người khác, liệu có chiếm được không? Không thể, tại sao? Đòi kiếp sau này phải trả nợ, nếu trả không hết thì bà con những kẻ chủ nợ không tha cho quý vị. Tại sao quý vị lại nhúng tay vào những chuyện ngu ngốc như thế? Nếu là người thực sự thông minh, thì nên giải tất cả những mối oan này, hoá giải tất cả những oán cừu đã gây tạo từ kiếp trước.

Một trong những phương pháp hoá giải hàng đầu đó là nhìn thấu, triệt để. Quý vị không thấu suốt thì không thể thực hiện được, đó là dùng tâm chân thành để niệm Phật. Đem công đức niệm Phật của mình hồi hướng cho những oan gia trái chủ trải qua trong nhiều đời kiếp với chính bản thân mình. Nếu thực tâm tu hành, thì công đức tu hành này có thể giúp những người ấy niệm Phật vãng sinh.

Tâm nguyện của chúng ta hoàn toàn tương đồng với nguyện Phật A Di Đà, ta có thể thực hiện được, ta cầu sự gia trì của Phật A Di Đà. Phật A Di Đà sẽ giúp đỡ họ, ta sám hối với oán thân trái chủ. Ngày xưa ta không nhã nhận, đã vô tình phạm phải những lỗi này, tôi xin lỗi anh, bây giờ tôi đã hiểu, hi vọng chúng ta sẽ cùng nhau tu hành niệm Phật cầu vãng sanh đến thế giới Cực Lạc.

Đừng nên nuôi dưỡng niệm ác, khi niệm ác vắng bóng tất nhiên bạn sẽ không còn hành động ác nữa. Có tâm niệm ác mới có hành vi ác, cần dựa trên yếu tố này để hoá giải tai nạn. Phương pháp của nhà khoa học không mang lại hiệu quả mà lại đem đến rất nhiều phiền toái.

Ở Tokyo Nhật Bản, chuyện này đã được tiến sĩ Giang Bản thực hiện một thí nghiệm về nước. Tuy không phải là có lời giải đầy đủ 100% về vấn đề này, những ít nhất nó đã có 1/10 câu trả lời. Nó đã gợi cho chúng ta nhiều ý hay, đó là ý niệm cây cỏ hoa lá có thể biết được, núi sông rừng bể có thể cảm nhận được. Tất cả những hiện tượng vật chất đều có thể biết được, huống hồ chư Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, các Ngài làm sao không biết được!

Người Trung Quốc xưa có câu: “Trăm mắt đều thấy, trăm tay đều chỉ”, câu này có lí do của nó, chứ không phải phát biểu một cách tùy tiện. Quý vị có thể không suy nghiệm được sao? Tất cả những hành vi khởi tâm, động niệm, thiên địa quỷ thần, chư Phật Bồ Tát đều thấy rất rõ ràng, tường tận chi li, quý vị trốn đâu được? Quý vị không thể che giấu được, chỉ che giấu, lừa dối được một số người ngu si, chứ đối với người có học vấn, có sự dụng công thì làm sao qua mặt được họ.

Thấy được rõ ràng là vì họ có sự tu dưỡng, có đức hạnh, nhưng không tiện nói với quý vị, không nghe không hỏi. Nhưng tất cả những gì quý vị làm như khởi niệm ác, tạo nghiệp, thọ báo, các Ngài nhìn rõ như đang xem film. Trên màn ảnh là quý vị đang

luân hồi lục đạo, đến khi giác ngộ, phản tỉnh, chịu nghe lời thì Phật Bồ Tát mới đến giúp quý vị.

Phật không độ người không có duyên, thế nào là không có duyên? Quý vị không tin tưởng, không đủ sức để lí giải, không thể y giáo phụng hành. Tất cả đều được coi là không có duyên, các Ngài sẽ không đến, không thể giúp quý vị.

Cái gọi là “hằng thuận chúng sinh, tùy hỉ công đức”, quý vị muốn làm thì cứ làm theo cái đó, Phật Bồ Tát rất rõ ràng. Đến lúc rơi vào ba đường khổ, quý vị không còn muốn chịu thêm cái khổ đó nữa, đến lúc quay đầu, lúc đó Phật Bồ Tát mới đến. Đó là thời điểm nào? Cơ duyên để quý vị được độ đã chín muồi, chuyện chỉ có như thế. Cơ duyên chín muồi là gì? Có thể tin, có thể hiểu, có thể thực hiện, có thể chứng được, đó là thời điểm cơ duyên chín muồi. Vì vậy nội dung đoạn kinh này mô tả thần thông quảng đại, không thể nghĩ bàn của những vị Bồ Tát đã được vãng sanh đến thế giới Cực Lạc.

Chúng ta tiếp tục xem đoạn nguyên văn trong kinh tiếp theo: “Lại quốc độ của đức Phật ấy, thân ánh sáng của chúng Thanh Văn cao một tầm, ánh sáng các Bồ Tát chiếu đến một trăm do tuần”. Đoạn này mô tả thân ánh sáng của các vị Bồ Tát, những vị Bồ Tát này là Bồ Tát Quan Thế Âm và Bồ Tát Đại Thế Chí.

“Có hai vị Bồ Tát được tôn lên hàng đầu, ánh sáng oai thần chiếu khắp thế giới Tam Thiên Đại Thiên”, đây là Bồ Tát Quan Thế Âm và Bồ Tát Đại Thế Chí. “A Nan bạch Phật, Bồ Tát đó có danh hiệu như thế nào? Phật dạy: Một là tên Quan Thế Âm, một là tên Đại Thế Chí. Thân ánh sáng, Thánh Chúng có đỉnh đầu phát ánh sáng và thân phát ra ánh sáng”. Ánh sáng trên đỉnh đầu là ánh sáng tròn đầy trên đỉnh đầu, đây là đỉnh quang. Ánh sáng nơi thân là gì? Ánh sáng nơi thân là toàn thân toả ra ánh sáng, nên gọi là thân quang. “Tầm” là đơn vị đo độ dài, ngày xưa “tám thước là một tầm”.

Phần tiếp theo, “Đại sư Đàm Loan lại nói: Khoảng cách hai nhà trong làng”, ở đây chỉ thôn ấp thông thường. “Không phân định”, không phân định ngang dọc, dài ngắn. “Nói chung chung”, tức mọi người nói. Chúng ta dang hai tay, như thế gọi là một tầm, đây là cách nói của dân gian. Chỉ ánh sáng toả quanh thân độ một tầm, dài khoảng một người dang hai tay. Cả cơ thể có ánh sáng như vậy, người học khí công cho đó là khí, Phật Giáo gọi là ánh sáng, ở đây có ý khác. Có người nhìn thấy khí hoặc ánh sáng, giống người nước ngoài gọi là từ trường, tất cả những đó đều chỉ một thứ.

“Ánh sáng quanh thân Thanh Văn chỉ đến tám tấc”, là khoảng một tầm_A La Hán. “Ánh sáng của Bồ Tát độ một nghìn dặm”, ánh sáng này khá rộng. Ngày nay chúng ta gọi là từ trường, cách giải thích này khá hợp lí, họ có từ trường rộng như thế. “Tất cả ánh sáng oai thần của Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc đều thù thắng”, chắc chắn đó là sự giá trị của 48 lời nguyện Phật A Di Đà. Bản thân họ thực sự tin tưởng, thực tâm phát

nguyện, thực sự y giáo phụng hành. Ánh sáng quanh thân của họ nhất định vượt qua tất cả các Bồ Tát thông thường khác, vấn đề này chúng ta có thể hình dung được.

“Nhưng đặc biệt có hai vị đứng đầu”, giống như những người trợ giảng của Phật A Di Đà. Phật A Di Đà có hai vị trợ giảng. “Đứng đầu trong tất cả chúng sinh, một có danh hiệu Quan Thế Âm, vị kia có danh hiệu Đại Thế Chí, ánh sáng oai thần của hai vị này chiếu khắp ba nghìn đại thiên thế giới”.

Ba nghìn đại thiên thế giới được nói ở đây, không phải tam thiên đại thiên thế giới trong đại thiên thế giới. Vậy ta nên giải thích ra sao? Thế giới tam thiên đại thiên trong tất cả quốc độ chư Phật của cõi hư không khắp pháp giới, đây là một sự thực chứ không phải giả.

Tại sao? Phật A Di Đà độ khắp tất cả chúng sinh trong lục đạo của tất cả quốc độ chư Phật trong cõi hư không khắp pháp giới. Ngài không bỏ rơi bất cứ quốc độ Phật nào, nên đương nhiên ánh sáng của các ngài phải chiếu xa đến tất cả quốc độ chư Phật của cõi hư không khắp pháp giới. Quốc độ mỗi vị Phật là một tam thiên đại thiên thế giới, phải giải thích như thế mới hợp lí, mà lại có thật, không phải giả. Hai vị Bồ Tát này yểm trợ Phật A Di Đà dạy học, mỗi vị Bồ Tát có một nhiệm vụ khác nhau, Bồ Tát Quan Âm dạy về đức hạnh, Bồ Tát Đại Thế Chí dạy về trí tuệ.

Nhà Phật thường nói: “Hành giải tương ưng”, một là hành môn, một là giải môn. Quan Thế Âm là hành môn, Đại Thế Chí là giải môn, là trí tuệ. Phật, một Phật, hai Bồ Tát. Bất luận một tông phái, pháp môn nào trong nhà Phật, cúng dường Phật đều cúng dường theo kiểu như thế, một vị Phật, hai vị Bồ Tát thành Tam Thánh, nó có tính tượng trưng, chúng ta phải nắm vững vấn đề này.

Tượng trưng cho thứ gì? Biểu trưng chính bản thân mình, Phật có mối quan hệ rất thân thiết với chúng ta, Phật là tự thể của chúng ta: “Tất cả chúng sinh vốn là Phật”. Điều học Phật đầu tiên đó là thừa nhận vấn đề này, nếu quý vị không thừa nhận mình là Phật thì đến lúc nào mới thành Phật? Vốn quý vị là Phật, vì thế không khó để thành Phật, điều này chúng ta không thể không biết.

Bổn phận giáo dục của người phương Đông dạy học là chỉ ra mục tiêu đó cho mọi người. Ngay đầu tiên đã nói với quý vị: Chắc chắn quý vị sẽ thành Phật. Tổ tiên người Trung Quốc chúng ta cũng dạy người như thế, tổ tiên chúng ta dạy: “Tánh người vốn thiện”, câu đầu tiên trong cuốn “Tam Tự Kinh”: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”.

Mục tiêu của giáo dục nhắm đến đâu? Từ tập tánh bất thiện quay về gốc thiện, giáo dục được bản tánh bản thiện là thành công rồi. Bản thiện chính là Phật, giống như những gì nhà Phật đã nói: Phật là bản thiện. Bởi thế điều đầu tiên của việc dạy học là đức hạnh,

tiếp đó mới là trí tuệ. Trí tuệ và đức hạnh có thể đứng trước hay sau nhau cũng được, nhìn căn tánh mỗi người khác nhau, trước hay sau không giống nhau.

Trong Tịnh Tông, hành được đưa lên đứng đầu, giải đứng sau, đó cũng là cách coi trọng hành môn. Trước hết quý vị phải là tốt hành môn rồi sau đó mới cầu trí tuệ. Hoa Nghiêm lại khác, Hoa Nghiêm coi trọng giải môn. Vì thế Bồ Tát Văn Thù được đưa lên hàng đầu, thứ hai là Phổ Hiền. Phải có trí tuệ trước đã rồi đến giải, rồi đến hành, Văn Thù đứng đầu.

Chúng ta hãy nhìn vị trí của các vị Bồ Tát thì biết ngay tông phái đó, hành môn này họ chú trọng hạnh hay giải. Thế nhưng trong hành có giải, trong giải có hành, hành không thể xa lìa giải. Tuy vậy nó cũng có sự thiên lệch.

Tịnh Tông đặc biệt nghiêng về hành môn, Bồ Tát Quan Âm được đưa lên hàng đầu. Trong Kinh Hoa Nghiêm, Bồ Tát Phổ Hiền đại diện cho hành môn, Văn Thù đại diện cho giải môn. Tịnh Tông và Hoa Nghiêm Tông, Bồ Tát Phổ Hiền là nhất thể. Bồ Tát Phổ Hiền phát mười đại nguyện để đưa tất cả chúng sinh về thế giới Cực Lạc. Bởi thế pháp môn tu ở thế giới Cực Lạc thường là pháp môn của ngài Phổ Hiền.

Quý vị xem phẩm thứ hai của bộ kinh này có tên: “Đức tuân Phổ Hiền”, đó không phải là bằng chứng rõ ràng sao? Nội dung phẩm kinh đó có gì? Thế giới Cực Lạc, tu hành ở thế giới Cực Lạc là đức tuân Phổ Hiền. Nói cách khác, nói một cách ngắn gọn, mỗi người ở thế giới Cực Lạc đều tu thập đại nguyện vương của Phổ Hiền. Khi viên mãn thập đại nguyện vương ta sẽ chứng được quả vị Diệu giác, nghĩa là thành Phật, thành Phật thế nào?

Hoàn toàn tương đồng với Phật A Di Đà, không tìm thấy một điểm gì khác Phật A Di Đà. Nói cách khác, Phật A Di Đà như một khuôn mẫu điển hình, đến đâu cũng thấy hình tượng đúc ra từ khuôn mẫu ấy. Có thể nói tất cả đều từ Phật A Di Đà mà ra, không một đức Phật nào không phải Phật A Di Đà. Phật A Di Đà là bản tôn của chúng ta, Phật A Di Đà là người gốc, Phật A Di Đà là tự tánh của chúng ta, chúng ta không thể không biết được chân tướng sự thực này. Bởi thế ánh sáng oai thần của ngài chiếu đến quốc độ của tất cả chư Phật trong cõi hư không khắp pháp giới, quả thực là một pháp hi hữu, không thể nghĩ bàn.

Phần tiếp theo giới thiệu Bồ Tát Quán Thế Âm còn có tên gọi khác là Bồ Tát Quán Tự Tại. “Nói một cách đơn giản là quan sát những xưng niệm danh hiệu Bồ Tát đó để đến cứu giúp, nên mới có tên Quán Thế Âm”, danh hiệu Quán Thế Âm đặt nặng việc cứu độ chúng sinh. Danh hiệu Quán Tự Tại đặt nặng việc tu hành của chính bản thân, đặt nặng vấn đề tự lợi. Quán Thế Âm chú trọng việc lợi tha, cùng một người cả mà công đức tự lợi, lợi tha đều viên mãn.

Tiếp theo: “Nhìn khắp cơ duyên của tất cả chúng sinh trong pháp giới đề tụ tại cứu khổ ban vui nên có tên Quán Tự Tại”, đây là đức hiệu của Bồ Tát. Giáo dục! Giáo dục được chú trọng. Từ kinh điển, chúng ta đã hiểu, nhận thức một cách sâu sắc cả thế gian và xuất thế gian, có thứ gì còn quan trọng hơn cách giáo dục này?

Không thể tìm thấy! Phật là thầy giáo của chúng ta, Bồ Tát là người phụ trách việc học tập của chúng ta. Bồ Tát học tập từ Phật, nhưng chưa tốt nghiệp, nhưng lớp họ cao hơn chúng ta, Bồ Tát Đẳng Giác là cao nhất. Hiện tại chúng ta chỉ mới năm đầu tiên của tiểu học. Họ đã năm thứ năm mươi một, cao hơn gấp mấy lần chúng ta. Nhưng họ đang theo dõi việc học của chúng ta, họ chưa tốt nghiệp, họ tốt nghiệp là thành Phật. Bởi thế ta phải hiểu rõ mối quan hệ giữa ta và Bồ Tát, giữa ta và A La Hán. Tất cả đều là đồng học, học trước sau nhưng đều là bạn cùng trường, nhưng lớp của họ cao hơn chúng ta.

Điều quan trọng nhất trong việc giáo dục là đức hạnh, tổ tiên người chúng ta đã nhận thức rất rõ việc này. Quý vị xem Khổng Tử đặt đức hạnh lên hàng đầu trong việc giáo dục. Tiếp đến là cách ăn nói, phải biết cách ăn nói, người không biết ăn nói rất dễ tạo ra khẩu nghiệp, khẩu nghiệp rất phiền phức.

Cổ nhân nói rất đúng: “Bệnh vào từ miệng, họa ra từ miệng”, ý nói không thận trọng trong lời ăn tiếng nói rất dễ mang lại tai họa, gây thù kết oán với người khác. Cái gọi là: “Người nói vô tâm, nhưng người nghe để ý”, quả thật rắc rối. Họ nghe, nghĩ bậy, giải thích không đúng, cuối cùng gây thù chuốc oán.

Phật, Bồ Tát, Thánh Hiền dạy chúng ta, con người sống giữa thế gian không thể không khiêm tốn, không thể không nhường nhịn, đó là tánh đức. Việc khiêm tốn, nhường nhịn là để bảo toàn đức hạnh và cũng để cho thấy trí tuệ của quý vị. Không có trí tuệ không thể làm được, người không có đức hạnh không thể làm được.

Với người không đủ đức hạnh lại càng khiêm tốn, càng lễ phép, tại sao? Những người ít khiêm cung rất dễ gây oán thù, đừng nên gây thù kết oán với mọi người, phải thật khiêm cung, lễ phép, thế nên có câu: Thà đắc tội với người quân tử, đừng để mang tội với kẻ tiểu nhân. Kẻ tiểu nhân thường ôm lòng sân hận, họ sẽ rắp tâm báo thù quý vị về sau. Người quân tử có đức hạnh, quý vị mang tội với họ, không quan trọng, họ không để bụng, họ cũng sẽ không oán trách quý vị. Đây là kinh nghiệm của các bậc thánh hiền từ nghìn năm về trước chứ không phải là những lời vắn vơ.

Đó là những lời giáo huấn được đúc kết từ kinh nghiệm, chúng ta không thể không học. Nhất là trong bối cảnh xã hội hiện tại, ngày nay những lời giáo huấn của các bậc Thánh Hiền Trung Quốc, hình như đã lãng quên từ vài trăm năm nay. Bắt đầu từ thái hậu Từ Hi, đời nhà Thanh đến nay, chừng hai trăm năm. Khi thái hậu Từ Hi chấp chính, họ bắt đầu coi thường các bậc Thánh Hiền, tổ tông xa xưa, Phật, Bồ Tát.

Quý vị xem đế vương mọi thời đại đều là đệ tử của ngôi Tam Bảo, đều là những người tôn sư, hiếu kính cha mẹ, trân trọng Phật, Bồ tát. Duy chỉ có bà, bà tự xưng là Lão Phật Gia, đạp Phật Bồ Tát xuống dưới, bà là Lão Phật Gia ngồi tít trên cao. Bà áp dụng phương pháp “trên làm sao, dưới theo vậy”, khiến lòng kính ngưỡng Phật Bồ Tát, Thánh Hiền của quần thần, dân gian dần nguội lạnh và cuối cùng suy yếu. Sau khi triều Mãn Thanh mất nước, xã hội Trung Quốc liên tiếp rối loạn, đó cũng chính là nguyên nhân để Nho Giáo, Phật Giáo, Đạo Giáo suy vi, sau thế chiến thứ hai, tựa hồ Trung Quốc vắng bóng Nho, Phật, Lão, xã hội làm sao không loạn được?

Tình hình Nhật Bản cũng không ngoại lệ, ít nhất cũng suy đồi đến hai, ba trăm năm. Một số huynh đệ xuất gia bên đó đã cho tôi biết như thế. Cách đây bốn trăm năm, người xuất gia Nhật Bản hoàn toàn giống với các đại đức tổ sư ngày trước của Trung Quốc, rất siêng năng nghiên cứu giáo lí, thông suốt, thấu hiểu, y giáo phụng hành.

Nhật Bản có mười ba tông phái, Trung Quốc có mười tông phái, bên họ có mười ba tông phái, cả hai quốc gia đều đạt đến những thành công rực rỡ. Trước tác của các đại đức tổ sư vô cùng phong phú, nhất là Kinh Vô Lượng Thọ. Họ đi sâu nghiên cứu Kinh Vô Lượng Thọ còn tuyệt vời hơn cả người Trung Quốc. Có hơn hai mươi loại chú giải của các bậc cổ đức, đây là những bản chủ lưu, còn những bản đứng sau có thể lên đến mười mấy, hai mươi loại, trong lúc đó ở Trung Quốc chỉ vồn vện hai loại.

Nhưng bây giờ họ cũng đã suy yếu, không có người chịu học, không người giảng giải. Người đọc tụng thì may ra vẫn còn, nhưng cũng không bao nhiêu. Số người hoài nghi Thánh Giáo lại rất phổ biến, ngày càng đông thêm. Thậm chí rất nhiều người đều hỏi thực sự có thể giới Cực Lạc hay không? Quý vị có tin hay không? Nếu có người đặt câu hỏi đó thì câu trả lời của quý vị là gì? Câu trả lời hay nhất, có trí tuệ nhất là ta vặn lại: Bạn nằm mơ lần nào chưa? Câu trả lời là có, vậy thì thế giới Cực Lạc cũng có! Tại sao?

Thế giới Cực Lạc là do tự tánh bạn biến hiện, mơ cũng do tự chính ta biến hiện. Nói cho quý vị hay, luân hồi lục đạo cũng do tự tánh biến hiện, địa ngục a tì cũng do tự tánh của biến hiện, nó không ở bên ngoài vào. Trong kinh, Phật đã dạy rất cụ thể: “Tất cả pháp đều từ tâm tưởng sinh”, nếu nghĩ có là có, nếu nghĩ không là không. Tất cả pháp đều từ tâm tưởng sinh, nghĩ cái gì thì có cái đó. Con người ngày nay nghĩ những gì? Toàn nghĩ đến của cải, sắc đẹp, danh lợi, ăn uống, hưởng thụ, nghĩ đến giết người, cướp của, tà dâm, nói dối, đó không phải là những thứ do nghĩ sao? Quý vị sẽ có được.

Thời Thượng cổ, trước thời nhà Chu, người dân Trung Quốc rất chất phác. Họ toàn nghĩ đến chuyện luân lí, đạo đức, họ chỉ nghĩ đến những thứ đó đừng để việc ăn nói trở thành khẩu nghiệp, vì vậy xã hội lúc bấy giờ an ninh. Nhà Chu kéo dài 800 năm, nhà

Thương gần 600 năm, xã hội trước các triều đại Hạ, Thương, Chu rất yên ổn, tại sao? Lòng người tốt đẹp, ít dục vọng.

Càng về sau dục vọng càng nhiều, cách đạo đức ngày càng xa, đến bây giờ ngay cả lễ cũng vắng bóng, đạo, đức, nhân, lễ, nghĩa càng thụt lùi. Cổ nhân đã nói, nếu năm thứ kể trên không còn nữa thì thế giới cũng loạn lạc, lời người xưa quả thật ứng nghiệm.

Nếu muốn cứu vãn thế giới này trở về nguyên trạng, chúng ta nên bắt đầu từ đâu? Bắt đầu từ chữ lễ, quốc gia xã hội kêu gọi giữ lễ nghĩa, mỗi người đều hiểu chữ lễ, mỗi người đều làm việc nghĩa thì xã hội từ từ sẽ trở nên an ninh. Bởi thế chúng ta lấy bốn chữ của nhà Nho.

Điều này, ở nước ngoài Thacher cũng đã đề cập, muốn giải quyết vấn đề xã hội thế kỉ 21, phải cần đến học thuyết Khổng Mạnh. Học thuyết Khổng Mạnh là gì? Chúng ta nói càng đơn giản càng tốt, gói gọn trong bốn chữ: “Khổng nói thành nhân, Mạnh nói giữ nghĩa”, “Đạo của Khổng Tử: Không gì ngoài trung, thứ”, chúng ta chỉ lấy bốn chữ: “Nhân, nghĩa, trung, thứ”, áp dụng bốn chữ này thì xã hội sẽ an ninh. Xã hội an ninh thì phần lớn thiên tai trên quả đất sẽ giảm đi đáng kể.

Giáo lí Đại thừa đã nói: “Chân thành, từ bi”, bởi thế lời của Thacher rất chí lí. Nó có thể giúp đỡ xã hội này hoá giải những xung đột, thúc đẩy xã hội khôi phục hoà bình, an ninh. Đó không phải là nhiệm vụ bất khả thi mà có thể làm được. Quan trọng làm sao để giáo dục không đi ngược lại nội dung tám chữ, đó là “Nhân nghĩa, trung thứ” của nhà Nho, “Từ bi, chân thành” của nhà Phật.

Thời gian không cho phép, bài học chúng ta dừng lại tại đây.

Tập 449

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyên Tâm

Thời gian: 11.06.2011

Địa điểm: Cương Sơn Tịnh Tông Học Hội_Nhật Bản

Chư vị Pháp sư, quý vị Phật tử, mời ngồi.

Xin xem câu cuối, hàng thứ năm, trang 569 trong Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh giải:

“Tán ngôn chi, như Pháp Tạng chi Tâm Kinh Lược Sớ viết: Ư sự lý vô ngại chi cảnh, quán đạt tự tại, cố lập thử danh_ Quán Tự Tại. Hựu quán cơ vãng cứu, tự tại vô thất, cố dĩ danh vi_ Quán Thế Âm. Tiền thích tự trí, hựu thích tự bi”

Đây là cách giải thích danh hiệu Bồ Tát trong Tâm Kinh Lược Sớ, sự là sự tướng, lí là lí thể. Cảnh giới lý sự vô ngại, quán đạt tự tại, đây chính là lí sự vô ngại, sự sự vô ngại. Đi vào cảnh giới như thế mới được gọi Bồ Tát Quán Tự tại.

“Hựu quán cơ vãng cứu”, đây là cảm ứng đạo giao với chúng sinh, chúng sinh có cảm, Bồ Tát liền ứng, cảm ứng đạo giao là không thể nghĩ bàn. Chỉ cần đem tâm chân thành để mong cầu thì chắc chắn Bồ Tát sẽ đến, cốt yếu là phải chân tâm. Chân tâm chính là tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh là không có tạp niệm.

Đương nhiên con người khi gặp thiên tai, chắc chắn phải có lí do, đó là sự chiêu cảm của nghiệp bất thiện. Nghiệp bất thiện có thể được tạo ra trong quá khứ, cũng có thể do tạo ra trong hiện tại, có điều, bất luận được tạo quá khứ hay hiện tại đều có thể sám hối. Nếu không sám hối mà cứ cầu Bồ Tát đến cứu mình thì Bồ Tát cũng không có cách nào để đến. Phải thực tâm sám hối, từ nay về sau không tái phạm thì lúc đó việc cầu mới linh nghiệm, chúng ta chắc chắn phải hiểu sâu sắc vấn đề này.

Những nghiệp tạo ra trong quá khứ được sám hối rồi thì việc cảm ứng càng rõ ràng hơn, những tội nghiệp nặng nề được tạo trong hiện tại, nếu chí tâm sám hối cũng sẽ được tiêu trừ. Từ xưa đến nay những trường hợp như thế này cũng thường xảy ra, bởi lòng từ bi vô hạn của Bồ Tát.

Ngạn ngữ Trung Quốc có câu: “Không gì quý giá bằng lãng tử hồi đầu”, cho dù tội nặng như ngũ nghịch, thập ác đi nữa thì chỉ sợ quý vị không chịu phản tỉnh, quay đầu là bờ, quay đầu là được cứu. Quan trọng là ở chỗ tâm thành mới có thể cảm ứng đạo giao với chư Phật, Bồ Tát. Đại sư Ấn Quang thường nói: “Thành kính một phần thì

được một phần lợi ích, thành kính mười phần thì được mười phần lợi ích, trăm phần thành kính thì được trăm phần lợi ích, nghìn phần thành kính thì được nghìn phần lợi ích”.

Phần trước chúng ta đã nói đến sự đối xử cực kì cung kính với ngũ tổ Hoàng Nhẫn, của đại sư Huệ Năng đời nhà Đường. Khi nghe ngài Hoàng Nhẫn giảng kinh, chúng ta dự tính khoảng hơn hai giờ đồng hồ. Ngài là người mù chữ, xưa nay chưa bao giờ nghe kinh, chưa bao giờ nghe pháp. Suốt thời gian tám tháng tại Hoàng Mai, ngài chưa từng đến giảng đường, cũng chưa từng đến thiền đường, lão hoà thượng chỉ chia cho Ngài việc chẻ củi và giã gạo ở nhà bếp, ngày nay chúng ta gọi việc này là làm công quả. Làm những công việc nặng nhọc suốt tám tháng như thế, nhưng khi nghe giảng kinh hai tiếng đồng hồ Ngài thành Phật ngay, phàm phu thành Phật, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, ngài nhờ vào những gì?

Chúng tôi phân tích giúp quý vị nhé, ngài thành kính vạn phần nên được vạn phần lợi ích, Ngài đạt đến sự viên mãn, máu chốt vẫn là sự thành kính. Chúng ta cầu khai ngộ, muốn nhất tâm, cầu sanh Tịnh Độ, nhưng không có tâm thành kính thì làm sao được. Chí thành cung kính là bí quyết thành công của tất cả những người tu hành từ quá khứ, hiện tại, cho đến vị lai.

Ngày nay Phật pháp đang suy đồi, một phần lí do cũng bởi quá ít người thực sự có lòng thành kính, phần nhiều đều là phù phiếm, xúc nổi, vì thế trở ngại là điều khó tránh. Giống như chúng ta đây, chúng ta có thể nuôi dưỡng tâm thành kính không? Được, chỉ cần bạn quyết tâm. Đầu tiên là cắt hết những thứ gây trở ngại tâm thành kính, lúc đó tâm thành kính mới lộ diện được

Những thứ gây trở ngại tâm thành kính đó là giả tạo, việc dụng tâm ngày nay của chúng ta, nói thật toàn là tâm giả dối, không chân thật, thay đổi chóng vánh, đó là thứ phổ biến nhất trong xã hội ngày nay. Bởi thế không ai tin tưởng ai, tự mình cũng không tin chính mình. Sự đổi thay quá nhanh chóng, thấy khác là muốn thay đổi, không tìm thấy một chút thành kính trong đó. Đây là một chướng ngại cực lớn trong sự nghiệp học tập của chúng ta. Vậy nên ta phải đào thải tất cả những thứ giả tạo đó, buông bỏ, đừng ngó ngang đến nó nữa. Lòng thành là thứ vốn có trong tự tánh, đó là tánh đức nên chỉ cần buông bỏ chướng ngại là tâm thành kính có mặt ngay.

Biểu hiện rõ nhất của lòng giả dối là tự tư tự lợi, đó là sự không có thật, rõ nhất là tự tư, tự lợi. Nhưng liệu có thể tự lợi được không? Không thể, tại sao? Những người có trí tuệ mới có thể thực sự tự lợi, người không có trí tuệ thì chỉ có tạo nghiệp, nhận quả báo không tốt. Nếu thực sự họ tự lợi được thì làm sao lại tạo nghiệp, làm sao lại cắm đầu vào địa ngục, không thể nào! Bởi thế tự bản thân họ lừa dối họ, ngu muội vô tri,

những người này trong kinh gọi là kẻ đáng thương. Nếu nhân duyên thù thắng, mỗi ngày đều nghe kinh nghe pháp, huân tu trong thời gian dài, dần dần họ sẽ giác ngộ.

Trong xã hội ngày nay, người giảng kinh rất ít, người thực tâm tu hành cũng không bao nhiêu, kinh giáo ta có được đều nhờ internet, vệ tinh, mọi nơi đều có thể học được. Tuy ngồi đây nhưng chúng ta cũng có thể cùng học tập với tất cả mọi người, ngay những người bạn học ở Mỹ, Australia, Nam Dương, Trung Quốc đại lục cũng có thể thấy, nghe được, đó là một nhân duyên thù thắng. Trước đây không có những loại phương tiện này, nên việc giảng kinh đã khó, mà được nghe kinh lại càng khó hơn. Ngày nay khoa học đã phát triển, chúng ta nên tận dụng cơ hội này.

Chúng ta cũng nên nghĩ đến một ngày nào đó tai nạn sẽ thành linh xảy đến, tất cả những thành tựu khoa học kỹ thuật sẽ không còn nữa, những cơ hội tốt này sẽ không còn, thứ có thể được tin cậy nhất đó là thư tịch. Một lượng lớn kinh điển được lưu hành đó là công đức rất lớn. CD, VCD... cũng chưa thể yên tâm, vì nếu không có nguồn điện thì nó cũng thành thứ vô dụng. Bởi thế thứ gì cũng tạm bợ, những gì không mang theo được thì nên buông bỏ.

Cái gì mới là thật? Tánh đức là thật, tự tánh là thật, đức năng trí tuệ vốn sẵn trong tự tánh là thật. Đó là thứ không sinh không diệt, chỉ cần chúng ta đẩy lui những chướng ngại thì nó sẽ có mặt, chúng ta sẽ cảm ứng đạo giao với Bồ Tát.

Tiếp theo: “Đại Bồ Tát này với Bồ Tát Đại Thế Chí, đứng hầu hai bên Phật Di Đà, ủng hộ việc giáo hoá của Phật, thường được gọi là Tây Phương Tam Thánh”. Những hình ảnh này mọi người đã thấy rồi, người học Tịnh Độ rất quen thuộc. “Hiển Giáo gọi vị Bồ Tát này là đệ tử Phật Di Đà, Mật Tông cho rằng đó là hoá thân Phật A Di Đà”. Mật Tông không chấp nhận Quan Âm, Thế Chí là đệ tử Phật Di Đà, mà chỉ là hoá thân của Phật, vì Quan Âm người bản địa cho rằng là Chánh Pháp Minh Như Lai, điều này được thể hiện trong kinh do đức Phật nói.

Vậy rốt cục Bồ Tát Quan Thế Âm là ai, chúng tôi khẳng định một lần nữa với quý vị, danh hiệu Bồ Tát Quan Thế Âm là danh hiệu chung, không dành riêng để gọi một vị Bồ Tát nào. Quý vị tu pháp môn Bồ Tát Quan Thế Âm thì quý vị đã là Bồ Tát Quan Thế Âm, Bồ Tát Quan Thế Âm có bao nhiêu đẳng cấp? Nếu nói theo Kinh Hoa Nghiêm, từ địa vị Thập Tín, bắt đầu từ Bồ Tát ở địa vị Sơ Tín đến Đẳng Giác có 51 cấp. Vậy Bồ Tát Quan Thế Âm đứng chỗ nào trong các đẳng cấp đó, đây là vấn đề cần phải biết.

Chúng ta thường nói Bồ Tát Quan Thế Âm là Bồ Tát Đẳng Giác, nhưng trong Kinh Lăng Nghiêm chúng ta thấy rất rõ ràng Quan Thế Âm là Bồ Tát Sơ Trụ. “Nhi thập ngũ viên thông”. Ngài nói khi Ngài khai ngộ, khai ngộ đồng nghĩa với đại triệt đại

ngộ, minh tâm kiến tánh, chứng đắc pháp thân, đây thực sự là một vị Phật, Bồ Tát Sơ Trụ trong Viên Giáo.

Nhưng chúng ta đã thấy trong kinh Hoa Nghiêm, Thiện Tài Đồng Tử đến thăm Bồ Tát Quan Thế Âm, vị Bồ Tát này đứng vị trí thứ bảy trong mười hồi hương.

Phẩm Phổ Môn trong Kinh Pháp Hoa, Bồ Tát Quan Thế Âm là Bồ Tát Quan Âm Đẳng Giác, quý vị thấy có sự sai biệt về đẳng cấp rất lớn. Trong Kinh Lăng Nghiêm là Thập Trụ, Sơ Trụ. Thập trụ, Sơ trụ ngang với học sinh năm đầu của trung học. Trong Kinh Hoa Nghiêm là Thập Hồi Hương, Thập Hồi Hương ví như đại học, mỗi giai đoạn của nó có mười vị thứ, là Bồ Tát lớp bảy. Bồ Tát Quan Thế Âm trong phẩm Phổ Môn là nghiên cứu sinh của lớp tiến sĩ, hoàn toàn khác nhau, nhưng cùng là Bồ Tát Quan Thế Âm, không phải giả

Tại những nơi khác nhau, Bồ Tát Quan Thế Âm, dùng những thân hình khác nhau để thị hiện, vấn đề này cần nói cho rõ. Về vị thứ của việc tu học, Bồ Tát Quan Thế Âm cũng cần nói cho rõ, cả hai mặt đều có.

Trong cách nhìn của chúng ta ngày nay, cầu Bồ Tát Quan Thế Âm, tất cả Bồ Tát Quan Thế Âm đều có cảm ứng đạo giao với chúng ta. Bồ Tát Quan Thế Âm nào có duyên với ta thì vị đó sẽ đến, đây là chân lý bất di bất dịch, tại sao? Phật Bồ Tát không độ những người vô duyên, vô duyên có nghĩa là ta không tin ngài, trong hội ngài ta không thể phát tâm Bồ Đề, vì thế chúng ta phải nắm rõ nguyên tắc này.

Chúng ta nghe nhiều người bàn tán người nào đó là Bồ Tát nào đó tái sanh, Phật nào đó tái sanh, nhưng chúng ta phải hiểu được thực tướng các pháp, liệu có thể nói được như thế chẳng? Được, bởi vì tất cả chúng sanh vốn là Phật, vậy thì có gì để thắc mắc nữa.

Chúng ta đã tìm ra câu trả lời, mỗi chúng sanh vốn là mỗi vị Phật, Bồ Tát là người đang ở giai đoạn tu học để thành Phật. Quý vị đang ở giai đoạn nào? Bởi thế chúng ta thường nghe nói người nào đó là vị Phật gì đó tái sanh, Bồ Tát nào đó tái sanh. Những người tu Tịnh Độ Tông đều là Phật A Di Đà, tu theo Kinh Địa Tạng là Bồ Tát Địa Tạng, tu theo Phẩm Phổ Môn là Bồ Tát Quan Thế Âm, vấn đề này cần phải hiểu, không có gì kỳ lạ.

Vì thế ta phải hiểu thật rõ chân tướng sự thực, nghe lời người ta nhưng phải theo dõi hành động của họ. Nếu lời nói của họ không đi đôi với hành động, có thể kết luận đó là Bồ Tát giả, mạo danh Bồ Tát, đó không phải thật. Một vị Bồ Tát thực thụ phải có lời nói đi đôi với việc làm.

Ví như có người nói đại sư Ấn quang là Bồ Tát Đại Thế Chí Bồ Tát tái sanh. Chúng ta cứ bình tâm hồi tưởng lại những hành động trong suốt cuộc đời đại sư Ấn Quang, để xem có giống Bồ Tát Đại Thế Chí không? Rất giống! Bạn cứ giờ kinh ra để đối chiếu với những lời ăn, tiếng nói, cử chỉ, hành động của cuộc đời đại sư Ấn Quang, giống như đúc.

Bồ tát Đại thế chí chứng quả khi tu Niệm Phật viên thông, suốt đời đại sư Ấn Quang dạy người niệm Phật, một câu A Di Đà Phật. Ba thứ rõ ràng, đó là phương pháp của ngài, rất có ích lợi với chúng ta ngày nay. Niệm Phật rõ ràng, lời niệm danh hiệu Phật không cần quá nhanh, A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, cứ niệm từ từ như thế. Thật rõ ràng mỗi chữ, niệm thật rõ ràng làm sao để tai ta có thể nghe được. Đừng nghe tiếng người khác niệm, nghe thật rõ ràng tiếng niệm Phật của ta, đây gọi là đếm số, đếm từ một đến mười, kể đó lại bắt đầu đếm lại từ một đến mười, cứ đếm như thế. Với danh hiệu Phật đó thì tiếng niệm của ta là tiếng thứ mấy, ghi nhớ thật rõ ràng, không được nhầm lẫn.

Đây là phương pháp có thể nhiếp được tâm khi niệm, có nghĩa vọng niệm không thể xen vào được, khi vọng niệm xen vào ta sẽ quên mất số thứ tự, lúc đó ta nên bỏ luôn những số đã quên đó và bắt đầu đếm lại. Quý vị cứ tiếp tục niệm, niệm đến khoảng bốn, năm tiếng đồng hồ thì tạp niệm sẽ không xen vào được nữa. Lúc đó quý vị cảm thấy tinh thần mình được thư thái, mấy tiếng đồng hồ vẫn không thấy mệt, rất thoải mái khi niệm, thấy tràn đầy niềm vui trong giáo pháp, phương pháp này rất thích hợp cho người hiện đại muốn học tập.

Không cần dùng chuỗi hạt, không cần đếm số, quý vị đừng để ý có ai đó niệm hàng vạn tiếng mỗi ngày, chỉ cần nhớ từ một đến mười, một đến mười, một đến mười, cứ theo cách đó, rất nhiếp tâm.

Rắc rối nhất của việc niệm Phật đó là tạp niệm, mà tạp niệm vẫn thường xảy ra, có chút khó khăn khi mới bắt đầu phương pháp này, đừng lo lắng, độ hai, ba tuần là khắc phục được. Quý vị sẽ trở về trạng thái bình thường, đừng e ngại với những trở ngại ban đầu, cứ thế mà niệm, khi công đức đầy đủ thì sẽ niệm với tâm chân thành. Vì sao? Lúc đó tạp niệm đã hết, tâm liền được chân thành. Tâm không chân thành là thế nào? Nhiều vọng niệm, vọng niệm xen lẫn vào trong đó và phá hoại tâm chân thành của chúng ta. Nếu không có vọng niệm thì tâm chân thành sẽ có mặt và cảm ứng đạo giao sẽ đến.

Vì vậy, chỗ của Bồ Tát Quan Âm là nói về thế giới Cực Lạc, Bồ Tát Quan Thế Âm bên cạnh Phật A Di Đà là chỉ người này, đó không phải là người bình thường mà ngài là người đã thành Phật từ rất sớm, có danh hiệu Chánh Pháp Minh Như Lai. Kinh Thiên Thủ Thiên Nhãn Đại Bi Tâm Đà La Ni nói: “Bồ Tát Quan Thế Âm có sức oai

thần bất khả tư nghị, đã thành Phật trong vô lượng kiếp về trước, có danh hiệu Chánh Pháp Minh Như Lai”, bởi thế thực sự ngài là một người đã thành Phật từ lâu.

Phật A Di Đà thị hiện ở thế giới Cực Lạc, kiến lập đạo tràng để tiếp dẫn chúng sinh. Bồ Tát đã có nhân duyên sâu nặng với Phật Di Đà, nên khi Phật đang giáo hoá thì ngài đến đó để giúp đỡ với thân phận của một vị Bồ Tát. Đây được coi là đã giáng xuống một cấp bởi ngài đang mang dáng dấp Bồ Tát để giúp đỡ Phật A Di Đà giáo hoá chúng sinh.

“Vì muốn dùng nguyện lực đại bi để khơi gợi cho tất cả những Bồ Tát khác đem lại an lạc cho chúng sinh nên mới hiện thân Bồ Tát”. Ngài thị hiện dưới dạng một vị Bồ Tát, đây chính là trong nhà Phật thường nói: “Chèo thuyền từ quay trở lại”, thành Phật rồi, quay trở lại địa vị Bồ Tát để giúp đỡ Phật A Di Đà.

Một thế giới chính là một đạo tràng, chỉ có một vị chủ trì, không thể có hai. Phật là vị chủ trì đạo tràng, vì thế một đạo tràng chỉ có một vị Phật, không thể có thêm một vị nữa, những vị Phật khác đến đó, tất cả đều dưới dạng một vị Bồ Tát. Như trong một ngôi trường, chỉ có một hiệu trưởng, những giáo viên khác muốn đến đó giảng dạy thì cũng đến với tư cách một giáo sư chứ không thể làm hiệu trưởng được. Bồ Tát chính là tư cách giáo sư, tất cả các đức Phật Như Lai khi đến thế giới Cực Lạc đều đến với tư cách giáo sư.

Những vị đến với tư cách như Quan Âm, Thế Chí rất đông, có phải là những vị ấy không có đạo tràng hay không? Họ vẫn có, ở đạo tràng của mình, họ là Phật, là hiệu trưởng. Nhưng khi đến dạy ở đây, họ đến với tư cách giáo sư, đây là một sự thực. Nếu bạn muốn đến thế giới các vị ấy, đến thăm quốc độ những vị ấy, rất dễ, mỗi ngày bạn đều có thể đi.

Bởi thế, tu học ở thế giới Cực Lạc là một điều rất tuyệt vời, những vị giáo sư đều là Phật Như Lai hoá thân thành Bồ Tát. Nhất định phương hướng giảng dạy của họ sẽ hoàn toàn tương đồng với tôn chỉ Phật A Di Đà, đó là gì? Một câu danh hiệu Phật, bất kì một vị Phật, Bồ Tát nào khi đến thế giới Cực Lạc để giúp đỡ Phật A Di Đà dạy học, đều dùng một câu danh hiệu Phật. Chắc chắn không sử dụng những pháp môn khác, nếu sử dụng những pháp môn khác thì pháp môn Tịnh Độ sẽ bị phá vỡ.

Như câu nói của người xưa: “Thà đánh động nước trăm con sông chứ nhất định không đánh động tâm trí người học đạo”. Bất kì pháp môn nào khác cũng đều ca ngợi pháp môn này, có nghĩa là các đức Phật ca ngợi lẫn nhau. Ngạn ngữ nhân gian có câu: “Nếu muốn Phật pháp hưng, chỉ có tăng khen tăng”, người xuất gia khen ngợi lẫn nhau thì Phật pháp mới hưng vượng. Nếu những người xuất gia cứ giữ cái nhìn hẹp hòi, mỗi

người cứ tăng bốc, ca ngợi chính mình, khen mình chê người, không có sự giao tế thì Phật pháp sẽ suy tàn, huỷ diệt.

Ngày nay không nhiều người trên thế gian hiểu được đạo lí này, bởi thế những đạo tràng thông thường liệu có ai dám thỉnh người đến giảng kinh, dạy học chẳng? Không dám, bởi vì thỉnh người khác đến họ nói những bài vở của họ, tông chỉ của họ không giống những gì bạn đã đặt ra. Họ tự khen ngợi pháp môn của mình, khen ngợi phương pháp tu hành của mình, phê bình người khác, khiến học sinh Phật Học Viện xảy ra những tình trạng như thế, khiến học sinh sau khi nghe xong không biết phải học theo ai.

Giáo thọ của Phật Học Viện nhiều như vậy, rất nhiều những buổi giảng như thế, ai cũng tự khen mình hay, đôi lúc còn phê bình người khác, khiến cho học sinh bối rối, không biết theo ai. Bản thân tôi cũng đã vấp phải trường hợp này, vì vậy sau đó tôi quyết không dạy ở Phật học viện nữa, vì không có cách nào để dạy.

Bây giờ chúng tôi mới hiểu được nỗi khổ tâm của cư sĩ Lí Bình Nam, khi ông đang ở Đài Trung. Ông xây dựng Hội Niệm Phật, hội Niệm Phật Đài Trung chính tự tay ông xây dựng, ông ở đó đến 38 năm. Ông một mực cung kính, lễ bái, cúng dường những vị đại đức lui tới Đài Trung, đôi lúc ông còn thỉnh những vị đó đến để cúng trai tăng, song chưa bao giờ thỉnh họ diễn giảng, không thỉnh những vị ấy giảng kinh, tại sao? Những liên hữu ở hội niệm Phật chuyên tu pháp môn tông Tịnh Độ, họ lại giảng những pháp môn khác, phê bình Tịnh Độ Tông, rắc rối sẽ rất lớn.

Có vị pháp sư kia khá nổi tiếng, có lần ông ta phê bình, làm cho một bộ phận những người đồng tu hoang mang, không biết phải theo ai. Sau khi ông ta đi khỏi đó, thầy lại phải giảng giải chi tiết lại cho tất cả mọi người, dần dà tâm mọi người ổn định trở lại. Đôi lúc phải mất mấy tháng trời, vì thế từ đây về sau ông không thỉnh nữa. Khi đến Đài Trung tôi thấy là lạ, có cảm giác tấm lòng thầy không được rộng rãi, làm sao bao dung được người khác, sau này tôi mới hiểu.

Không phải ngày xưa, ngày xưa những đệ tử Phật thực tâm tu pháp môn Đại Thừa đều hiểu. Đến một đạo tràng nào đấy, đạo tràng đó tu pháp môn gì, ta phải khen ngợi pháp môn đó, khen ngợi pháp sư đó, đây là người hiểu biết, hiểu quy cũ.

Năm 1977, lần đầu rời Đài Loan, tôi gặp pháp sư Thánh Hoài tại HongKong, hình như ngài vừa vãng sanh năm ngoái. Lần đó tôi được một vị cư sĩ mời đến HongKong giảng kinh Lăng Nghiêm. Rất nhiều những vị pháp sư ở HongKong đều đến nghe tôi giảng nhưng rất ít tín đồ đến. Họ không cho tín đồ đến, chỉ có một vị, đó là pháp sư Thánh Nhất. Không những ông đến mà còn kêu gọi tín đồ đến nghe, có được một vị pháp sư như thế, quả là một điều không dễ dàng!

Chúng tôi trở thành bạn bè của nhau, ngài thỉnh tôi đến thăm đạo tràng của ngài. Vốn ngài là người tu Thiền tại chùa Bảo Lâm, núi Đại Hưng. Lần tôi đến, thiền đường của ngài có đến hơn bốn mươi người, mỗi ngày đều ngồi thiền, tu tập theo quy cũ thiền môn, rất đạt.

Chúng tôi là người tu Tịnh Độ, niệm Phật A Di Đà, pháp sư Thánh Nhất thỉnh chúng tôi khai thị tại thiền đường. Chúng tôi cũng chỉ giảng khẩu đầu thiền, ca ngợi Thiền Tông, ca ngợi pháp sư Thánh Nhất, ca ngợi pháp môn Thiền, ca ngợi việc tu học của mọi người.

Về Thiền Tông, tôi chỉ giảng Kinh Kim Cang, Vĩnh Gia Thiền Tông Tập, Chứng Đạo Ca. Chúng tôi giảng rất nhiều, nhưng tất cả đều liên quan đến Thiền Tông, tôi giảng Đại Châu Hoà Thượng Ngũ Lục, bởi thế chúng tôi có thể giảng được khẩu đầu thiền.

Khi chúng tôi đi khỏi đạo tràng, có người còn theo tôi, lúc đó đoàn tu Tịnh Độ của tôi có khoảng mười mấy người. Trên đường đi, họ hỏi chúng tôi, Pháp Sư ca ngợi thiền tại sao ngài không tu thiền? Tại sao ngài lại niệm Phật? Chúng tôi trả lời: Thiền thực sự cao, chúng tôi không đủ tư cách, không thuộc căn tánh đó, thiền là để những người thuộc thượng thượng căn tu tập. Những người tu thiền đều là những người thượng thượng căn, chúng tôi làm sao không ca ngợi, không lẽ bái được. Vì thế chúng tôi biết căn tánh mình không thể sánh được với người ta. Chúng tôi có thể vãng sinh khi niệm Phật, nhưng không thể khai ngộ khi tham thiền. Bởi thế chúng tôi không thể tham thiền mà chân thành niệm Phật, cầu về cảnh giới Cực Lạc, còn việc khai ngộ khi đến thế giới Cực Lạc hãy nói.

Bởi thế con người cần phải có cái biết về mình, quý vị không phải căn tánh đó mà cứ cắm đầu học pháp môn đó thì chỉ phí thời gian, sức lực mà thôi, không bao giờ thành công. Chúng tôi đã giải thích với họ như thế, họ đã thông cảm được.

Cách khen ngợi lẫn nhau là qui tắc của nhà Phật. Quý vị xem, 53 lần tham bái trong Kinh Hoa Nghiêm, cách tu của 53 vị thiện tri thức đều không ai giống ai, nhưng bản thân mỗi người rất khiêm tốn khi ca ngợi người khác, đó là qui cũ. Nếu khen ngợi chính mình, phê bình người khác, như thế đã là phạm điều đầu tiên của giới Bồ Tát đó là “Khen mình chê người”, giới trọng! Điều này được liệt vào giới đầu tiên trong Du Già Bồ Tát giới bản: “Khen mình chê người, đọa địa ngục Vô Gián”, quý vị nói xem tại sao tội này lại nặng đến vậy? Vì họ báng Phật, báng Pháp, báng Tăng, họ huỷ báng Tam Bảo. Quý vị phê bình tức là huỷ báng Tam Bảo, pháp môn đó là do Phật nói, Phật dạy, ta huỷ báng nó tức là đã báng Phật.

Pháp là do Phật truyền, ta báng Pháp, rất nhiều người tu hành đều theo pháp đó để tu hành và thực sự thành công, thực sự khai ngộ, thực sự minh tâm kiến tánh. Ta huỷ báng những người đó thì chính là huỷ báng Phật, Pháp và Tăng, như vậy quý vị không vào địa ngục thì ai vào nữa!

Vì thế môn phái không giống nhau, kinh điển khác nhau, khác nhau về pháp môn, chỉ cần đó là do Phật truyền lại thì tất cả đều phải được tôn kính, cung kính, cúng dường. Bởi vậy chúng ta phải khiêm cung, khen ngợi người khác, đó chính là giới trọng của Phật, dứt khoát phải tuân thủ. Không những không được phê bình Phật Giáo mà với các tôn giáo khác cũng nên khen ngợi, tại sao?

Tôi có suy nghĩ thế này, lão hoà thượng Trung Thôn Khương Long người Nhật Bản, coi như ngài đã ẩn chứng cho tôi, ngài đã vãng sanh mấy năm trước, thọ 103 tuổi. Mỗi lần đến Nhật tôi đều đến thăm, hầu chuyện với ngài, lần đến này, ngài đã thực sự đi xa. Tôi vẫn nhớ lần đầu tiên được diện kiến, lúc bấy giờ đã một trăm tuổi nhưng ngài rất vui vẻ. Lúc nói chuyện, ngài đã nói với tôi: Tất cả những người sáng lập tôn giáo trên thế giới đều là hoá thân của Bồ Tát Quan Thế Âm, ngài đã nói với tôi như thế.

Đại đệ tử của ngài là Kiều Bản, hình như bây giờ Kiều Bản đang trú trì Viện Tri Ân, ngày trước là Trung Thôn, bây giờ là ông ta. Một hôm khi tiễn tôi đến cổng lớn, ông đã nói với tôi: Pháp Sư, cả đời thầy tôi chưa bao giờ nói những chuyện như thế, không hiểu sao hôm nay lại nói với pháp sư? Nghĩa là câu chuyện tất cả những người sáng lập tôn giáo trên thế giới đều là hoá thân của Bồ Tát Quan Thế Âm, ông ta rất kính ngạc.

Ý kiến đó hoàn toàn tương đồng với những gì chúng tôi đã nghĩ. Tất cả các tôn giáo mà chúng tôi được tiếp xúc, tất cả đều tin có thần, bởi thế chúng tôi tùy thuận họ để thuyết pháp. Cả vũ trụ chỉ có một vị thần, tất cả các tôn giáo đều là hoá thân của vị thần đó, họ tin tôi. “Thần”, đó là vị thần đang tôn thờ, ví dụ như Cơ Đốc Giáo cho rằng tất cả các tôn giáo đều là hoá thân của Thượng Đế, có khác nhau gì đâu. Đạo Islam nói tất cả những người khai sáng tôn giáo trên thế giới đều là hoá thân của Chân Chủ.

Nếu đứng về phương diện Phật giáo, thì cách nói của Trung Thôn Khương Long là dễ hiểu nhất, tất cả đều là hoá thân của Bồ Tát Quan Thế Âm. Ba mươi hai ứng thân, muốn dùng thân nào để độ liền hiện thân ấy. Bởi thế khi vẽ hình ảnh ba mươi hai ứng thân Bồ tát Quan thế âm, ba mươi hai khuôn mặt trên đầu Thiên Thủ Thiên Nhãn Quan Thế Âm Bồ Tát, ta nên vẽ tất cả các tôn giáo khác nhau, khuôn mặt các tộc người khác nhau, như thế sẽ có ý nghĩa hơn. Khi nhìn vào mọi người sẽ nhận ra ngay, tất cả đều được vẽ giống nhau, bạn sẽ không nhận ra, đây chính là điểm người họa sĩ không nhận

ra. Nếu hiểu được ý nghĩa, họ sẽ vẽ những khuôn mặt khác nhau, vẽ khuôn mặt Phật Thích ca, vẽ khuôn mặt Jesus, Mohammad. Khi mọi người nhìn vào, họ thấy đó là sự biểu hiện của văn hoá đa nguyên, nên vẽ như thế mới thích hợp.

Khi ở Malaysia, chúng tôi đã bàn chuyện này với ông Ma Ha Trừu, tôi cũng đã tặng ông ấy một bức tượng Thiên Thủ Thiên Nhãn Quan Âm. Ông ta vui vẻ đón nhận, nó nói lên điều gì? Tất cả các tôn giáo đa nguyên đều có nguồn gốc từ một vị thần, vậy tạo sao thần lại chia ra nhiều tôn giáo, phải hoá ra nhiều thần như thế? Đó là do phương tiện giao thông xã hội ngày xưa chưa phát triển, chưa liên kết được với nhau. Muốn giáo hoá chúng sinh, các thần phải hiện thân, phải hiện thân người ở xứ đó, giống như người bản địa, giống như văn hoá bản địa mới giáo hoá được.

Bây giờ không như thế, bây giờ là thế giới phẳng, ngày trước muốn đi từ Nam Dương đến Nhật Bản phải mất hàng tháng lênh đênh trên biển, bây giờ chỉ mất hai, ba giờ đồng hồ là đến. Bởi thế bây giờ cần hợp nhất tất cả lại, ngày trước phải phân tán, bây giờ phải hợp nhất, như vậy mới phù hợp.

Chúng tôi không bao giờ quên được câu chuyện của Lão Hoà Thượng Trung Thôn khi lần đầu tiên chúng tôi gặp mặt. Không sai chút nào, tất cả những gì ngài nói chúng tôi đều thừa nhận, tất cả đúng như thế. Bởi thế đây chính là tâm đại bi cứu khổ cứu nạn của Bồ Tát Quan Thế Âm.

Trong những tộc người khác nhau, những nền văn hoá khác nhau, ngài đều thị hiện dưới rất nhiều hình thức. Quý vị cứ nghe nội dung lời dạy, phương hướng, mục tiêu, tông chỉ của ngài, tất cả đều là một. Quý vị xem tất cả kinh điển của các tôn giáo, đều là đại đồng tiểu dị.

Có một điều mà tất cả các tôn giáo đều dạy, đó là hiếu thuận cha mẹ, mỗi tôn giáo đều dạy. Nhưng tìm không ra một câu hiếu thuận cha mẹ trong các kinh điển tôn giáo, tựa hồ không thấy. Ngược lại, lòng yêu thương lại rất phổ biến, không một tôn giáo nào không dạy lòng yêu thương con người. Tất cả những thứ này chúng ta cần phải hiểu, hiếu thuận cha mẹ, thương yêu tất cả mọi người đó là giáo nghĩa chung, tôn chỉ chung, đó là từ bi trong Phật Pháp, đại từ đại bi, từ bi là thương yêu.

Tân Cựu Ước là kinh điển chung của ba tôn giáo, người theo Do Thái Giáo học Cựu Ước, người theo Cơ Đốc học Tân Ước, người theo đạo Thiên Chúa học cả Tân Cựu Ước, ba tôn giáo này đều chung một nhà.

Có lần tại Singapore, có năm sáu người từ Nam Phi đến thăm, người châu Âu. Họ chất vấn về cách nhìn của chúng tôi đối với vấn đề tôn giáo của người châu Âu như Do thái giáo, Thiên chúa giáo, Cơ đốc giáo? Chúng tôi trả lời họ chỉ một nhà nhưng có ba

phái, tôi đã ra một thí dụ cho họ. Do Thái Giáo là một phái của Hoàng thượng, Thiên Chúa Giáo là một phái của hoàng hậu, Cơ Đốc Giáo là phái của thái tử, họ hiểu được và gật đầu. Thí dụ của ngài quá chí lí, một nhà nhưng ba phái.

Bởi thế, ngày nay các tôn giáo cần bắt tay nhau, cần đoàn kết lại để cứu thế giới này. Không nên khen mình chê người, khen mình chê người là gây nên những sự xáo trộn, đi ngược lại lời dạy trong kinh điển, đi ngược lại chủ ý của tôn giáo, nhất định phải hợp tác, học tập lẫn nhau.

Ví dụ, chúng tôi là người Phật Giáo, chúng tôi biết tất cả những tôn giáo khác đều là hoá thân của Bồ Tát Quan Thế Âm. Trong truyền thống Phật Giáo, Quan Âm được mô tả như thế nào. Trong Cơ Đốc giáo được mô tả như thế nào, trong Thiên Chúa Giáo được mô tả ra sao, trong đạo Islam được mô tả thế nào, họ dạy cho tín đồ ra sao? Chúng ta nên lắng nghe, nghe nhiều, quan sát nhiều thì chúng ta có thể hiểu được.

Nếu đứng trên lập trường của đạo Islam, ta nên xem cách nhìn của Phật giáo về thánh Allah như thế nào, xem Khổng Mạnh trong truyền thống văn hoá Trung Quốc nghĩ ra sao, tất cả đều là hoá thân của thánh Allah. Ấn Độ giáo suy nghĩ như thế nào, quý vị quan sát sẽ thấy tất cả những vị sáng lập tôn giáo đều là hoá thân của thánh Allah, chỉ như thế bạn mới khỏi bài xích. Quý vị thử nghĩ, ở mỗi tộc người khác nhau, trong những môi trường văn hoá khác nhau thánh Allah sẽ giáo hoá mọi người như thế nào. Bởi thế tất cả mọi tôn giáo có thể đoàn kết, có thể học tập lẫn nhau, tất cả tôn giáo đều là con một nhà, không có sự mâu thuẫn trong đó.

Những gì dị biệt đó chỉ là thói quen sinh hoạt, có người thích đồ ngọt, có kẻ thích ăn cay, không giống nhau, nhưng không vấn đề gì, đó là chuyện nhỏ, giống nhau ở chỗ là đều vui vẻ khi ăn, ăn một cách thoải mái, ăn no là đã đạt mục đích.

Bởi thế, ngày nay chúng ta nên mở rộng tâm lượng, nhà Phật gọi tâm ôm hư không bao trọn cả thế giới. Nhất định phải mở rộng tâm lòng, nhất định phải bao dung, cần phải cố gắng học hỏi. Chúng tôi đã tham cứu kinh điển của mười mấy tôn giáo, tất cả những ưu điểm của họ tôi đều ghi chép thành một cuốn sách nhỏ, lấy tên “Tôn giáo thế giới là một nhà”. Những dòng ghi của chúng tôi về kinh điển tôn giáo.

Bởi vậy, kinh điển Phật giáo đã giới thiệu tại thế giới Cực Lạc, Bồ tát Quan âm là trợ thủ cho Phật A Di Đà. Ngài là một vị Phật đã chứng từ lâu, đây là một vị Phật đã chèo ngược thuyền từ trở lại, dùng thân hình một vị Bồ Tát để giúp đỡ Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc.

Khi hiểu câu chuyện này, chúng ta nghĩ ngay đến tất cả các đức Phật Như Lai trong mười phương. Tại sao? Không ai trong số họ không ca ngợi Phật A Di Đà, nếu chỉ ca

ngợi thôi mà không giúp đỡ thì đó là giả dối, không phải thật tâm. Nhất định họ phải giúp đỡ, giúp đỡ chính là giúp đỡ Phật A Di Đà dạy học, dưới thân phận một vị Bồ Tát. Bởi thế khi vãng sanh thế giới Cực Lạc ta không thể xa rời được thế giới Cực Lạc, không cần phải đi thăm các đức Phật Như Lai trong mười phương nữa vì tất cả các ngài đến thế giới Cực Lạc để dạy học hết rồi, ta được tiếp xúc với tất cả các ngài!

Lại Kinh Tam Muội Quan Âm viết: “Quan Âm đã thành Phật trước ta, có tên Chánh Pháp Minh Như Lai, ta là người đệ tử khổ hạnh”, “chữ ta ở đây chính là Phật Thích Ca”. Phật Thích Ca Mâu Ni tự xưng, Bồ Tát Quan Âm đã thành thành Phật trước Ngài, khi Bồ Tát Quan Âm thành Phật ngài còn làm một đệ tử khổ hạnh. Điều này nói lên Phật Thích Ca Mâu Ni có quan hệ với Bồ Tát Quan Âm, Phật Thích Ca Mâu Ni đã từng làm đệ tử của Bồ Tát Quan Âm, ngài là người thầy của Phật Thích Ca.

Lại Kinh Thủ Lăng Nghiêm viết: “Trong vô lượng kiếp về trước, Bồ Tát Quan Âm, trước Cổ Quan Âm Như lai”, đây chỉ thời gian rất sớm, đây không phải là Bồ Tát Quan Âm ở thế giới Cực Lạc. Bồ Tát Quan Âm ở thế giới Cực Lạc, đây là Quan Thế Âm Như Lai, đây không phải một người.

“Thọ như huyễn văn, huân văn, tu pháp Kim Cang Tam Muội”, lúc bấy giờ Ngài tu pháp môn gì? Như huyễn văn, huân văn, tu pháp môn Kim Cang Tam Muội, tu pháp môn như vậy. “Từ văn tu tu để nhập tam ma địa, nghe lại tự tánh, đắc đạo vô thượng”, đạo vô thượng là thành Phật, đây là những lời trong Kinh Lăng Nghiêm. Từ vô lượng kiếp về trước, Bồ tát Quan Thế Âm đã thành Phật. Chương Quan Thế Âm Bồ Tát nhĩ căn viên thông của Kinh Lăng Nghiêm, nội dung chương này dành để nói về Bồ Tát Quan Thế Âm.

Có ba bộ kinh nói về Bồ Tát Quan Âm, tất cả đều không phải đứng độc lập, tất cả đều được kèm theo cuốn kinh chính. Quý vị xem đoạn đầu Kinh Lăng Nghiêm, đây là Kinh Quan Thế Âm Bồ Tát. “Đại Thế Chí niệm Phật viên thông chương”, cũng là một bộ kinh chuyên dành giới thiệu Bồ Tát Đại Thế Chí. trong Kinh Lăng Nghiêm cũng có Bồ Tát Quan Âm, Kinh Hoa Nghiêm cũng có.

Kinh Hoa Nghiêm là đoạn Thiện Tài Đồng Tử năm mươi ba lần đi thăm viếng, đến thăm Bồ Tát Quan Thế Âm. Những lời khai thị của Bồ Tát Quan Thế Âm trong Kinh Hoa Nghiêm đã đề cập đến việc tu hành của bản thân ngài và việc giáo hoá chúng sinh, tất cả những việc làm của ngài đều được nói đến.

Địa Vị của Bồ tát là đệ thất hồi hương, thập trú, thập hạnh, thập hồi hương, đệ thất hồi hương trong thập hồi hương. Phổ Môn là phẩm đầu trong Kinh Pháp Hoa, chuyên giới thiệu Bồ Tát Quan Thế Âm, Bồ Tát Quan Thế Âm trong Phẩm Phổ Môn là một vị

Bồ Tát Đẳng Giác. Qua ba bộ kinh này ta thấy được đẳng cấp khác biệt của Bồ Tát Quan Thế Âm.

Trong Kinh Lăng Nghiêm nghiêng nặng về những việc tự hành trì của Bồ Tát, nói rất nhiều về việc ngài tu tập thế nào để thành công. Phẩm Phổ Môn trong Kinh Pháp Hoa hình như dành toàn bộ để nói về Bồ Tát cứu độ những chúng sinh khổ nạn như thế nào. Kinh Hoa Nghiêm nói cả hai, việc Thiện Tài Đồng Tử đi thăm viếng và việc ngài tự hành hoá tha. Trong ba bộ kinh nói về Quan Âm, Đức Thế Tôn đã đặc biệt giới thiệu cho chúng ta.

Chúng ta tiếp tục xem phần sau đoạn cuối kinh văn, nếu trong thế gian này có những tai nạn, khi những tai nạn đó bất ngờ ập đến, bạn kí thác thân mạng mình nơi Bồ Tát, một lòng xưng niệm thì tai nạn đó sẽ được hoá giải. Đây chính là lòng từ bi vô lượng của Bồ Tát Quan Thế Âm và cũng là thành tựu viên mãn công đức bản nguyện của ngài. Nếu ngài không trải qua nhiều kiếp tu hành thì làm sao có năng lực như thế, giống như việc kiến tạo thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà, ngài phải trải qua năm kiếp tu hành.

Muốn cảm ứng đạo giao với Bồ Tát, chúng ta cũng phải chuẩn bị đầy đủ điều kiện. Điều kiện của chúng ta càng sâu sắc thì sức gia trì của ngài càng lớn. Nếu chúng ta không chuẩn bị một thứ điều kiện gì cả, ngài cũng gia trì, nhưng sức gia trì không được lớn lắm. Có thể khó qua khỏi tai nạn nhưng ít nhất nó cũng được giảm bớt. Nếu công đức, sức lực chúng ta đầy đủ, cộng với sự gia trì của Bồ Tát, ta có thể thoát khỏi tai nạn.

Ta phải nắm vững vấn đề này để khỏi trách cứ Bồ Tát linh hay không linh. Tại sao ngài gia hộ cho người kia nhiều mà gia hộ tôi ít vậy, Bồ Tát thiên vị, nếu bạn nghĩ như thế thì bạn đã tạo thêm tội nghiệp. Nguyên tắc cơ bản của việc gia trì là chúng ta có một phần công đức thì Phật gia trì một phần, ta có mười phần công đức thì Phật sẽ gia trì mười phần. Nếu ta không có chút công đức nào, tất cả những gì ta có đều là tội nghiệp, thì rắc rối rồi đấy. Bồ Tát muốn gia trì cũng không thể gia trì được, chứ không phải ngài không gia trì bạn.

Phần lớn người trên thế gian đều tạo nghiệp, tuy vậy vẫn có những người chân tu, nên những người tạo nghiệp vẫn còn may mắn đó là hưởng phước của người chân tu. Nhưng họ không hiểu đó là những người thực tâm tu hành mà còn mắng họ, sỉ nhục họ, coi thường họ. Trên thực tế, công đức tu hành của họ đã làm giảm nhẹ những tai nạn trong hiện tại của mình. Đó chính là điều những người này không biết để trả ơn vì không hiểu rõ chân tướng sự thực, đây gọi là vong ân bội nghĩa.

Tuy vậy nhưng người tu hành không bao giờ trách cứ những người đó, tại sao? Họ rất đáng thương, không có ai dạy dỗ cho họ. Vốn họ cũng là những vị Phật, nhưng tại

sao họ lại làm những việc sai trái như thế? Không ai dạy dỗ, bị tiêm nhiễm bởi những hủ tục, bị những thế lực như tập quán, hủ tục của xã hội lôi kéo, chúng ta không nên trách họ. Bản thân họ không biết, lại đang tạo nghiệp, họ thực sự là những người đáng thương, trong tương lai họ còn mang quả báo. Chưa lúc nào tâm Bồ Tát hết hi vọng hoá giải tất cả những tai nạn cho chúng sinh, chỉ cần họ phản tỉnh, họ sám hối thì việc hoá giải nằm trong tầm tay, không phải viên vông.

Trong kinh Phật đã lấy một thí dụ, tội nghiệp được so sánh như bóng tối, căn nhà tối cả nghìn năm, chỉ cần đốt lên một ngọn đèn, ngọn đèn đó chính là sự phản tỉnh, giác ngộ, thì tội nghiệp được tiêu trừ ngay.

Nên biết rằng, công năng của định chỉ đè ép được tội nghiệp vào một nơi, để nó không thể phát tác, chứ không phải tiêu diệt. Trí tuệ mới triệt tiêu được nó, khi trí tuệ được mở ra thì tội nghiệp liền được tiêu diệt. Bởi thế, giới định chỉ mới đè ép phiền não, giới chế phục cạn, còn định chế phục sâu hơn, nhưng tuệ có thể triệt tiêu luôn phiền não. Đây là tam học giới định tuệ, tác dụng của nó là ở chỗ đó.

Quán Kinh nói, đây là Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật: “Trong ánh sáng tròn đầy trên đỉnh đầu của Bồ Tát có năm trăm hoá Phật như Phật Thích Ca Mâu Ni, mỗi hoá Phật có năm trăm hoá Bồ Tát, vô lượng chư thiên đứng hầu”. Đây là tướng Bồ Tát thị hiện, khi tạo hình tượng Bồ Tát Quan Âm và Bồ Tát Đại Thế Chí, mới nhìn qua giống nhau, nhưng kì thực có sự khác biệt.

Khác biệt ở đâu? Khác ở chỗ những chiếc mũ đội. Ánh sáng tròn đầy trên đỉnh đầu, những chiếc mũ các Ngài đội. Trong những chiếc mũ ấy thì trên mũ của Bồ Tát Quan Thế Âm có tượng Phật, tượng Phật đứng, đó là tượng Phật Thích Ca Mâu Ni, tượng đứng. Trên mũ Bồ Tát Đại Thế Chí là một bình báu, quý vị xem họ được phân biệt rất rõ ràng, có sự khác biệt.

Trên tay Bồ Tát Quan Thế Âm thường cầm cành dương, cách thức biểu trưng không giống nhau, Bồ Tát Đại Thế Chí biểu trưng trí tuệ, Bồ Tát Quan Thế Âm biểu trưng cho từ bi. Hành môn là “từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa đi vào”, bởi thế cứu độ tất cả chúng sinh khổ nạn. Dụng ý trong việc biểu trưng trí tuệ của Bồ Tát Đại Thế Chí rất sâu sắc, nếu từ bi không có trí tuệ thì từ bi đó chỉ mang đến những tác dụng không như ý muốn.

Bạn nghe nhà Phật thường nói: “Từ bi làm gốc, phương tiện làm cửa đi vào”, nhưng còn có hai câu nữa, “từ bi thường mang theo tai hoạ, phương tiện chỉ là hạ sách”, ta phải hiểu câu này như thế nào? Nếu từ bi mà không có trí tuệ, thì kết quả sẽ là tai hoạ, đó là hạ sách, ý nói Quan Âm và Thế Chí đều không thể thiếu. Quan Âm bên

ngoài, Thế Chí bên trong, bên ngoài là từ bi, bên trong là trí tuệ, như thế mới có thể cứu giúp được tất cả chúng sinh.

Phật biểu trưng cho tự tánh, đại diện lí thể. Tự tánh, lí thể không có hình tướng nên nó không có biểu hiện, tượng trưng cho bản thể. Tượng trưng của Bồ Tát là từ thể khởi dụng, từ thể khởi dụng chính là hai loại, một là trí hai là hành. Bồ Tát Đại Thế Chí biểu trưng trí, Bồ Tát Quan Thế Âm biểu trưng hành. Trí với hành là một chứ không phải hai, trí hành hợp nhất. Đây là điều được triết học đề cập đến, bởi thế trong Phật pháp đã ẩn chứa thứ triết học cao sâu.

Hiện tượng, Quán Kinh nói đến hiện tượng. Có năm trăm hoá Phật như Phật Thích Ca Mâu Ni, mỗi một hoá Phật, mỗi một vị hoá Phật đều có năm trăm Bồ Tát, lại còn có vô lượng chư thiên theo hầu, đứng vây quanh đức Phật.

“Lại tướng hào quang nơi giữa lông mày có đủ màu sắc bảy báu, phóng ra tám vạn bốn nghìn thứ ánh sáng, trong mỗi tia sáng có vô lượng vô số trăm nghìn hoá Phật, mỗi một hoá Phật có vô số Bồ Tát hầu hạ”, tất cả những mô tả đó đều mang tính tượng trưng.

“Hào quang giữa lông mày”, hào quang màu trắng, ánh hào quang màu trắng, trong ánh sáng đó có đủ màu của bảy thứ báu. Số 7, ta đã biết tính tượng trưng của nó.

“Vô lượng màu sắc kì diệu”, có nghĩa là vô lượng ánh sáng màu sắc châu báu, ở đây muốn nói lên điều gì? Biểu trưng tánh đức. Đó là điều khi kiến tánh, đại sư Huệ Năng đã nói: “Nào ngờ tự tánh, vốn nó đã đầy đủ”, mang ý nghĩa như thế. Trong tự tánh đã có đủ vô lượng vô biên trí tuệ, đức tướng, dùng bảy báu để thí dụ.

“Phóng ra tám vạn bốn nghìn thứ ánh sáng”, ở đây hàm ý tám vạn bốn nghìn pháp môn của Phật Pháp. “Mỗi mỗi ánh sáng có vô lượng vô số trăm nghìn hoá Phật”. Mỗi pháp môn trong tám vạn bốn nghìn pháp môn, đều có thể tạo nên sự thành công cho vô lượng vô biên chúng sinh thành Phật. “Pháp môn bình đẳng, không cao không thấp”, vì sao? Tất cả đều được sinh ra từ tự tánh, tất cả đều từ miệng Phật nói ra, nên tất cả pháp môn đều bình đẳng.

Khen mình chê người đó chính là huỷ báng Tam Bảo, chắc chắn không thể chấp nhận được. Tại sao Phật lại nói nhiều pháp môn như thế? Là bởi trong tự tánh vốn đủ, pháp vốn như thế. Nếu bạn hỏi tại sao Phật lại nói như thế, lí do căn tánh không giống nhau, nên một pháp môn không thể độ hết tất cả chúng sinh.

Phật rất từ bi, quý vị thích pháp môn nào thì dạy pháp môn đó. Tuy pháp môn vô lượng vô biên, nhưng trên thực tế nó vẫn có những điểm chung, bí quyết chung, bởi thế

nó bình đẳng. Giống nhau ở đâu? Đó là nhìn thấu, buông bỏ. Bất kỳ một pháp môn nào đều không thể tách rời nhìn thấu, buông bỏ. Vì thế chỉ cần nhìn thấu, buông bỏ thì quý vị có thể thành Phật, công đức đã viên mãn.

Tất cả các pháp môn đều như thế cả, nếu chú ý quan sát, học hỏi, ta sẽ phát hiện ra ngay. Không có một pháp môn nào không dạy chúng ta nhìn thấu, buông bỏ. Bởi thế, nhìn thấu, buông bỏ đã trở thành cương lĩnh chung, nguyên tắc chung của việc tu học Phật Pháp. Nếu không quý vị nhìn thấu, không dạy quý vị buông bỏ thì việc học tập sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Dùng tất cả sức lực, tiêu tốn bao nhiêu thời gian, nhưng vẫn không bước vào được cửa, không thể không biết điều này.

Ngày nay chúng ta đã hiểu rõ, liệu đã buông bỏ chưa? Chưa, nếu đã buông bỏ thì đã chứng quả, tại sao chúng ta không chịu làm? Đây là điều đại sư Chương Gia đã nói với chúng ta, nếu chưa hiểu rõ thì việc nhìn thấu của quý vị sẽ có vấn đề, thực sự nhìn thấu, không cần ai khuyên bảo vẫn tự buông bỏ. Bởi thế ngài dạy chúng ta, biết tu học Phật Pháp rất khó nhưng khi thực hành lại rất dễ, dễ buông bỏ nhưng lại khó hiểu, nghĩa là rất khó để nhìn thấu.

Phật Thích Ca Mâu Ni dành bốn mươi chín năm để thuyết pháp, dạy học, vì sao? Giúp quý vị nhìn thấu, hiểu rõ chân tướng sự thực, lúc đó quý vị mới thực sự buông bỏ, khi buông bỏ được rồi thì Phật không cần dạy nữa. Quý vị vẫn tự nhiên buông bỏ, tại sao? Quý vị muốn thành Bồ Tát, muốn thành Phật, muốn thoát khỏi luân hồi lục đạo, muốn vượt thoát thập pháp giới. Chỉ cần buông bỏ là được, không buông bỏ được thì không thể rời bỏ được.

Bởi vậy không cần Phật dạy vẫn cứ buông bỏ nhưng cần Phật dạy để nhìn thấu, là khổ được vui, đó là nguyên tắc chung, cương lĩnh chung của nền giáo dục Phật giáo. Rất nhiều thứ khổ, ba thứ khổ của chúng sinh lục đạo lúc nào cũng có mặt. Cái khổ do phiền não vô minh, khổ do phiền não trần sa, cái khổ của phiền não kiến tư, tất cả những thứ đó đều là nguyên nhân để không thể thoát khỏi lục đạo.

Cứ nhìn xã hội chúng ta ngày nay, nói thật tất cả đều không thoát khỏi ba ác đạo, tại sao? Bởi quý vị không chịu buông bỏ tham sân si. Tham lam chính là nguyên nhân tạo nghiệp đầu tiên trong cõi quỷ đói. Sân hận là nguyên nhân tạo nghiệp đầu tiên trong cõi địa ngục. Ngu si là nguyên nhân tạo nghiệp đầu tiên trong cõi súc sinh. Quý vị không chịu buông bỏ ba thứ này, tất cả những thứ quý vị tạo đều là những nguyên nhân dẫn đến nghiệp tam đồ, những nguyên nhân này sẽ mang lại quả báo trong tam đồ. Học Phật cũng không được, niệm Phật cũng không được, muốn niệm Phật đòi hỏi bạn phải buông bỏ mới được, không thể không buông bỏ.

Pháp Sư Quán Đỉnh Từ Vân, một vị đại đức sống vào khoảng năm Càn Long đời nhà Thanh, vị pháp sư này thông tông thông giáo, hiển mật viên dung, trước tác rất nhiều. “Vạn Tục Tạng” của Nhật Bản đã đưa vào hơn hai mươi loại chú giải của Ngài, có cả thầy hơn năm mươi tác phẩm được viết trong cuộc đời ngài, có thể một nửa đã được đưa vào “Vạn Tục Bản”, những tác phẩm của Ngài rất có giá trị.

Trong tác phẩm “Đại Thế Chí Viên Thông Chương Sớ Sao”, đây là tác phẩm không dài, chỉ 244 chữ, còn ngắn hơn cả Tâm kinh, Tâm kinh có cả thầy 260 chữ, tác phẩm này chỉ vồn vẹn 244 chữ, quý vị thầy bản sớ sao cũng được xem là một tác phẩm, nội dung rất chi tiết.

Ngày trước chúng tôi đã giảng một lần và đã sử dụng bản sớ sao này. Mặt cuối của tác phẩm, những đoạn cuối của tác phẩm nói về niệm Phật, có độ một trăm quả báo khác nhau, có một trăm quả báo khác nhau khi niệm Phật. Thứ nhất là quả báo Địa Ngục A Tì, lúc bảy giờ khi đọc đến câu này chúng tôi không thể lí giải được, niệm Phật là một việc tốt, tại sao niệm Phật lại đi vào Địa Ngục A Tì? Chúng tôi đưa bản kinh đến tham vấn thầy Lí, vừa xem, thầy cho đây là một câu hỏi rất lớn.

Điều này chúng tôi không phải nói cho một mình thầy, tôi giảng kinh là giảng cho tất cả mọi người, tại sao điểm cuối của niệm Phật lại là địa ngục A tì? Là bởi chưa đoạn hết tham sân si mạn nghi, nói nghe ngọt như đường, hình dáng bên ngoài thật đạo mạo nhưng trong tâm toàn là giết, cướp, tà dâm, nói dối. Niệm Phật A Di Đà kiểu như thế thì quả báo nhận lấy chắc chắn là Địa Ngục A Tì. Nghe đến đó tôi mới ngộ ra, điều thứ nhất trong một trăm điều vãng sinh thế giới Tây Phương Cực Lạc, vãng sinh thượng thượng phẩm. Cuốn sách này được học hội Tịnh tông ấn tống rất nhiều, số lượng phát hành cũng không ít, chúng ta hoàn toàn có thể tìm được, đây là tác phẩm dành riêng để nói về Bồ Tát Đại Thế Chí.

Bởi thế thực sự các pháp môn đều bình đẳng, bình đẳng ở đây bao gồm các pháp môn các tôn giáo khác, chúng ta đối xử bình đẳng với tất cả, tại sao? Tất cả chúng sinh vốn là Phật, tất cả chúng sinh đều có Phật tánh, đã có Phật tánh thì trong tương lai nhất định sẽ làm Phật.

Mục tiêu cuối cùng của rất nhiều tôn giáo là thiên đường. Chúng ta nên hiểu, một số thiên đường thuộc cõi trời dục giới, một số thuộc cõi trời sắc giới. Nếu nghiêng về thiên định, tâm thanh tịnh, thì tất cả đều thuộc cõi sắc giới. Năm dục: Tài, sắc, danh, thực, thù, người Trung Quốc thường nói thất tình ngũ dục. Không đoạn được thất tình ngũ dục, chắc chắn sẽ ở dục giới, họ không thể đến được sắc giới. Bởi thế quý vị sinh lên tầng trời nào phụ thuộc vào việc đã buông bỏ được bao nhiêu, càng buông bỏ nhiều

thì càng được nâng cao lên, không lỗ vốn khi buông bỏ, thực sự lợi thế khi buông bỏ! Nếu cứ khư khư thì càng thua thiệt, chúng ta phải hiểu được tất cả những điều này.

Khi mới bắt đầu học Phật, đại sư Chương Gia thường nhắc nhở tôi, tôi học được ba năm thì người vắng sinh. Lúc bấy giờ, mỗi tuần tôi đến thăm người một lần, mỗi lần như thế người dành một đến hai tiếng đồng hồ. Khi người không có khách, thời gian cho tôi có thể lên đến hai tiếng, còn lúc có khách thì chỉ một tiếng, đó là chuyện rất hiếm. Tất cả những nguyên tắc vàng đó tôi được hấp thụ từ người.

Bởi vậy, nhất định phải đọc được ý nghĩa của sự tượng trưng. Trong mỗi ánh sáng có vô lượng vô số trăm nghìn hoá Phật, hoá Phật này là số chúng sinh được giáo hoá. Bởi vậy hình tượng Bồ Tát Quan Âm mà chúng ta thấy là hoá thân chứ không phải ứng thân, vậy có ứng thân hay không? Có, nhưng bởi chúng ta giáp mặt nhưng không biết, không biết đó là ứng thân của Ngài. Ta có thể biết hoá thân là bởi ngài đột nhiên xuất hiện, nhưng ta không biết từ đâu tới và không biết đi về đâu, thực sự gặp mặt, trực tiếp nói chuyện với Ngài.

Khi tôi đang cầu học ở Đài Trung, trước đó tôi đã có một người thầy, vừa là hiệu trưởng khi tôi đang đi học tại Quý Châu, đó là tiên sinh Chu Bang Đạo. Sau này khi đến Đài Loan chúng tôi gặp lại thầy. Với bọn học sinh chúng tôi, thầy như một bậc phụ huynh với con em, rất mực yêu thương, rất mực quan tâm. Thời kì chiến tranh chúng tôi trở thành những học sinh lưu vong, bù lại chúng tôi được hai thầy săn sóc không thiếu một thứ gì. Chúng tôi cảm kích lắm, không ai trong chúng tôi không quý trọng các thầy, đôi lúc quý trọng các thầy còn hơn cha mẹ, các vị thực sự là những người tốt.

Phu nhân của thầy, ở lại Nam Kinh sau khi kháng chiến thành công, chúng tôi có dịp ghé qua căn nhà ở Nam kinh. Đây thực sự là một quần thể nhà cửa trù mật, sau cánh cổng là một khoảng sân với rất nhiều cây cỏ thụ, tiến sâu vào một đoạn là cổng thứ hai, cổng thứ hai là sân vườn, đến cánh cổng thứ ba mới đến nhà chính. Bà nói với thầy Lí, là bởi họ cùng học Phật với thầy Lí, ngày trước họ là thầy giáo của chúng tôi nhưng khi học Phật bà trở thành bạn học Phật với chúng tôi.

Bà kể một câu chuyện trong đó bà thắc mắc chưa có lời giải. Bà nói, một hôm khi thầy giáo đi vắng, một mình bà với một hai người ở. Có một vị pháp sư ở núi Cửu Hoa đến nhà bà hoá duyên. Tự nhiên lại có người xuất gia xuất hiện, bà bèn hỏi nguồn gốc vị pháp sư, ngài cho biết mình đến từ núi Cửu Hoa. Hỏi tiếp ngài đến có việc gì? Hoá duyên. Bà hỏi tiếp ngài cần những gì? Ngài bảo cần năm cân dầu thơm. Lúc bấy giờ thầy giáo và vợ thầy vẫn chưa học Phật nên không đưa, không được đáp ứng, vị sư bèn ra đi.

Sư đi chưa được bao lâu tự nhiên sực nhớ, nhà mình rộng rãi, hai ba lớp công, nhưng không cánh nào mở cả làm sao vị sư ấy vào được? Khi sư đi, cửa vẫn không mở, ông ấy làm sao ra được? Mà chuyện thật chứ có phải ngủ mơ đâu, họ còn nói chuyện với sư rất lâu kia mà, câu chuyện cứ quay đi quẩn lại, không có câu trả lời. Cuối cùng bà nói với thầy giáo, thầy nói với bà, đây chính là hoá thân của Bồ Tát Địa Tạng, bà đã có duyên với Bồ Tát. Nghe thế, bà vô cùng ân hận, năm cân dầu thơm có đáng vào đâu, sao mình không phát tâm cúng dường.

Từ đây về sau bà đều tụng Kinh Địa Tạng mỗi ngày, mỗi ngày bà đều tu pháp môn Địa Tạng. Bà rất có công phu, đến độ nước đại bi bà trì chú có thể trị bệnh, cứu được rất nhiều người. Khi vãng sinh, người ta đã thu được hơn ba trăm viên xá lợi sau khi hoá thiêu, đó là điều rất khó đạt đối với một cư sĩ.

Đây là câu chuyện có thật về hoá thân. Lúc bấy giờ vẫn chưa ai để ý, cửa không mở làm sao vào được? Khi ra về, đột nhiên không thấy đâu, đi rồi, đến vườn đã không thấy bóng dáng, cửa ngoài cùng cũng đóng nhưng không thấy người. Phật độ người hữu duyên, nhân duyên ngày ấy, mãi đến mấy năm sau, khi gặp được thầy Lí mới thành tựu, nhân duyên đó mới thành tựu, cuối cùng cả nhà trở thành những tín đồ Phật giáo thuần thành.

Phần sau, tiếp tục giới thiệu Bồ Tát Đại Thế Chí, “Bồ Tát Đại Thế Chí, Đại Trí Đại Thế Bồ Tát”, thế ở đây là sức mạnh, đại trí đại lực. “Có thể đến bất cứ chỗ nào”, vì đại trí đại lực nên ngài có thể đi khắp mọi nơi, cõi hư không khắp pháp giới, không nơi nào ngài không đến, vì vậy mới có tên Đại Thế Chí, danh hiệu có từ đó.

Theo Kinh Lăng Nghiêm, “Đại sĩ dùng tâm niệm Phật để đi vào vô sinh nhẫn, không mượn phương tiện, tâm tự nhiên khai. Nay nhiếp người niệm Phật nơi cõi này quay về Tịnh Độ, cùng Bồ Tát Quan Âm hầu Phật A Di Đà”. “Đứng hai bên” ở đây có nghĩa yểm trợ Phật A Di Đà giáo hoá chúng sinh.

Chương Đại Thế Chí Viên Thông trong Kinh Lăng Nghiêm chuyên giới thiệu Bồ Tát Đại Thế Chí, Đại Thế Chí là vị Bồ Tát tu pháp môn niệm Phật. “Dùng tâm niệm Phật để vào cõi vô sinh nhẫn”, ngài thành Phật như thế nào? Thành Phật bằng cách niệm Phật, chỉ với phương pháp đơn giản như thế, niệm đến độ lí nhất tâm bất loạn. Lí nhất tâm bất loạn cùng đẳng cấp, cùng cảnh giới với minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ của Thiền Tông. Thiền Tông dùng phương pháp tham thiền để đạt đến, Bồ Tát Đại Thế Chí sử dụng phương pháp niệm Phật A Di Đà để đạt đến. Cùng một nguyên lí, nhưng bên dùng phương pháp niệm Phật. Đầu tiên là buông bỏ phiền não kiến tu để được sự nhất tâm bất loạn, sau đó buông bỏ phân biệt, khởi tâm, động niệm để đạt đến lí nhất tâm bất loạn, nghĩa là thành Phật.

Niệm Phật mà không thể buông bỏ phiền não kiến tư thì không thể thoát khỏi luân hồi lục đạo, kết quả niệm Phật sẽ là gì? Chỉ là phước báo cõi trời và cõi người, những người giàu có giữa thế gian này, tất cả đều do hưởng phước báo niệm Phật từ kiếp trước. Không phải nhà Phật, chắc chắn không thể đạt được quả báo lớn như thế. Không phải nhà Phật thì muốn tu được phước báo như vua chúa, ít nhất phải làm việc thiện trong mười đời. Nhưng theo nhà Phật, họ có thể thành tựu một lần.

Dùng tâm chân thành để tu thiện, vẫn chưa đoạn được phiền não kiến tư. Đoạn được phiền não kiến tư thì những kết quả anh ta tu tập được sẽ biến thành công đức, nghĩa là không phải phước đức. Công đức có thể giúp bạn vượt khỏi sanh tử trong tam giới, nhưng phước đức thì không thể, những gì phước đức mang lại đó là phước báo của loài người và cõi trời.

Nhưng chúng ta cứ thử nghĩ, mấy người đại phước đức mà không tạo nghiệp? Có quyền, có thế, làm vua, làm chúa, thích giết ai là giết, người khác sẽ bị khép tội chết khi giết người nhưng họ giết thì không sao. Giết người không phạm tội nhưng nhân quả vẫn phải trả, phải đền mạng, phải chịu quả báo, giết nhiều người quá thì phải đoạ địa ngục. Sau khi chịu hết khổ báo ở địa ngục còn phải đền mạng, không thể trốn thoát được, mọi người phải hiểu rõ chân tướng sự thực này. Đừng sát sinh, ngay cả ăn thịt cũng không nên, ăn thịt cũng bị quả báo. Kinh Phật đã dạy, các vị đại đức ngày xưa thường khuyên: ăn họ nửa cân, kiếp sau phải trả tám lạng, đừng đắc ý. Sao phải tạo tội đó để tự chuốc lấy rắc rối cho mình, vì thế giáo dục nhân quả là thứ quan trọng nhất trong mọi thứ.

Niệm Phật là pháp môn đơn giản nhất, “dùng tâm niệm Phật để được vào cảnh giới vô sinh nhẫn” đó chính là thành đạo. “Không mượn phương tiện, tự đắc tâm khai”, phương tiện ở đây là những pháp môn khác, Ngài không dùng pháp môn nào trong tám vạn bốn nghìn pháp môn, chỉ theo đuổi một câu danh hiệu Phật đơn giản mà được thành tựu. Vì vậy ngài có nhân duyên rất sâu nặng với Phật A Di Đà, Phật A Di Đà cũng dùng một câu danh hiệu Phật.

Phương pháp của Phật A Di Đà cũng không phải tự ngài sáng tạo ra mà từ những vị cổ Phật đã có, trước Phật A Di Đà đã có. Cái gọi là “thâm nhập một môn, huân tu lâu dài”, quyết không thể thay đổi, khi niệm Phật đã thành tựu rồi thì tâm khai ý giải, đại triệt đại ngộ.

“Ngày nay ở thế giới này” đó chính là thế giới Ta bà, là thế giới của chúng ta đây, “nhiếp thọ những người niệm Phật”, chuyên nhiếp thọ những người niệm Phật “quay về Tịnh Độ”. Bồ Tát Đại Thế Chí tiếp dẫn chúng sinh cùng về Cực Lạc. Mỗi người niệm Phật, thực sự muốn niệm Phật cầu về Tịnh Độ, chắc chắn sẽ được Đại Thế Chí

gia trì, đây là điều khẳng định. Cùng tu một pháp môn với ngài, ngài với Bồ Tát Quan Thế Âm đều là những trợ thủ của Phật A Di Đà, đó là những người trợ giáo cho Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc.

Quán Kinh nói: “Dùng ánh sáng trí tuệ chiếu soi tất cả, khiến lìa ba đường, được sức vô thượng, nên có danh hiệu là Bồ Tát Đại Thế Chí”. Đây là Bồ Tát giáo hoá người khác, Bồ Tát biểu trưng cho trí tuệ, Bồ Tát Quan Âm biểu trưng cho từ bi. Đại Thế Chí biểu trưng trí tuệ, trí tuệ soi chiếu tất cả, giúp tất cả chúng sinh phá mê khai ngộ, cần có trí tuệ để phá mê khai ngộ.

Khi mê được phá thì tam đồ, lục đạo sẽ biến mất. Lục đạo, tam đồ từ đâu mà có? Do phiền não kiến tư, chúng ta cứ làm theo lời Kinh Vô Lượng Thọ, lời Phật A Di Đà, tự nhiên sẽ thành tựu. Phật A Di Đà là nguyện lực, nhờ công đức tu hành năm kiếp nên thành tựu. Chúng ta là phiền não kiến tư, phiền não vô minh, phiền não trần sa nếu trải qua vô lượng kiếp tu hành cũng thành tựu, thành tựu những gì? Thành tựu luân hồi lục đạo, thành tựu khổ báo trong tam đồ, một đạo lí thật sự, không viên vông, tất cả đều thực hiện. Nhưng chúng ta đã sai phương hướng, người đi đường chính còn chúng ta đi đường tà, bởi thế tất cả pháp thế gian hay xuất thế, không một pháp nào không thành tựu một cách tự nhiên.

Trong kinh Phật có một từ gọi là: “Pháp vốn như thế”, tất cả pháp nó tự nhiên như thế. Bởi vậy chúng ta phải hiểu rằng tôn giáo là dạy học, nếu xa rời việc giáo dục thì tôn giáo trở thành mê tín, mê tín thì không phải tôn giáo. Cần làm rõ cách định nghĩa hai chữ tôn giáo, chúng ta có niềm tin tôn giáo, đầu tiên phải hiểu được hai chữ tôn giáo. Tin Phật, chúng ta phải hiểu được Phật giáo là gì.

Tôn, trong từ vựng Trung Quốc, quý vị thử tra tự điển, nó mang rất nhiều nghĩa, rất nhiều ý. Trong đó có ba ý chính, thứ nhất là chủ yếu, thứ hai là trọng yếu, thứ ba là tôn sùng, có ba ý chính như thế. Giáo là giáo dục, dạy học, giáo hoá. Kết hợp hai chữ tôn giáo nó có nghĩa giáo dục chủ yếu, đặt nặng việc dạy học, tôn sùng việc giáo hoá, dạy như thế nào? Lên lớp, dạy học, không chỉ lên lớp, dạy học mà người thầy còn làm gương, thực hành.

Thành công của Phật Bồ Tát khi dạy học, quan trọng là ở chỗ tự mình làm gương, khuyến bảo. Đầu tiên là làm gương sau đó mới khuyến bảo, vì thế mới tạo niềm tin cho mọi người. Nói cách khác, thực hành tất cả những lời Phật dạy trong kinh, không thực hành được thì khoan nói đến chuyện gì, phải thực hành rồi sau hẵng nói.

Khi còn tại thế, Phật Thích Ca Mâu Ni đã làm gương cho chúng ta. Trí tuệ, đức năng, tướng hảo của Ngài, tất cả đều được áp dụng vào đời sống hàng ngày, công việc là dạy học, việc dạy học chưa bao giờ bị gián đoạn. Thời đại đức Phật chưa có sách vở,

giống như Không Tử, suốt đời dạy học Không Tử chưa bao giờ dùng sách giáo khoa. Cũng chưa có bất kỳ một tài liệu nào, ngay đề cương diễn giảng cũng không có. Có thể nói ra được rất nhiều lời như vậy, lại có hệ thống có tổ chức, mạch lạc, tất cả những thứ đó có thể tự đặt ra ư? Ai có khả năng làm việc đó? Nhất là ngày nay chúng ta nói đến khoa phán, nhưng những phương pháp này không có trong thế gian, chỉ có Phật pháp mới có.

Khi được sắp xếp bằng khoa phán, chúng ta mới hiểu được văn chương là hàng đầu, văn chương chiếm đầu bảng đã làm được những gì? Không tăng không giảm, thêm một câu là bạn đã làm cho nó thừa thãi, không cần thiết, nếu bạn bỏ đi mấy dòng nó sẽ rời rạc. Tất cả đều ăn khớp với nhau, đây là kết cấu của chương pháp. Từ góc độ kết cấu chương pháp ta có thể thấy được sự hoàn chỉnh, chặt chẽ của hệ thống tư tưởng. Hoàn chỉnh như vậy, chặt chẽ như vậy, đây không phải là việc làm của những người bình thường. Nếu đã được xem khoa phán quý vị không thể không phục, ai có khả năng thực hiện được những việc đó?

Khoa phán Bộ Kinh Hoa Nghiêm trở thành một bộ sách lớn. Khi được giải thích trình bày, minh họa bằng hình ảnh, ta mới thấy được sự chặt chẽ trong kết cấu chương pháp, mới cảm nhận hết trí tuệ của Phật. Những người đệ tử của ngài đã hoàn chỉnh tất cả những lời Phật đã dạy sau khi ngài đã nhập diệt.

Lúc bấy giờ không được sách vở ghi chép, rất nhiều trong số những đệ tử của ngài là người đã chứng quả, không phải là những người bình thường. Như ngài A nan, đều là những đại Bồ tát, cổ Phật tái lai. Nên mới có thể chỉnh lý được như thế, đưa những lời dạy của Phật trở lại nguyên bản, không thay đổi khi được phiên dịch sang tiếng Trung Quốc.

Nên người Trung Quốc là những người có phước báo, người Trung Quốc đừng nên tự coi thường chính mình. Trung Quốc là dân tộc có truyền thống trung hiếu, mấy nghìn năm nay dân tộc Trung Quốc được bảo vệ bởi đạo đức luân lý. Nói cách khác, là dân tộc khởi xướng luân lý đạo đức.

“Dùng đức dày để đối xử với mọi việc”, tuy ngày nay đã có những rạn nứt, những rạn nứt này do đâu mà ra? Nếu những lời dạy của cổ thánh tiên hiền tiếp tục được lưu truyền thì làm sao có những rạn nứt, không thể có chuyện đó!

Người Trung Quốc có câu, hình như câu này nhắm đến những người ngày nay: “Không nghe lời người lớn, mắt mát ngay trước mắt”, câu nói đó rất đúng với con người ngày nay. Không nghe lời dạy bảo của những bậc trưởng thượng, không tin bản thân mình, thất bại ngay trước mắt.

Ví như người thầy thuốc, mấy năm trước, khi tôi còn thanh niên, thầy Phương đã nói với tôi, ngành y Trung Quốc có lịch sử năm nghìn năm. Trong lúc đó tây y chỉ mới ba trăm năm, thầy hỏi tôi, con nghĩ con tin tưởng ba trăm hay năm nghìn năm? Năm nghìn năm chưa bao giờ để xảy ra một chuyện gì, bây giờ choáng ngợp trước những gì chỉ mới ba trăm năm. Những gì người Trung Quốc chúng ta đạt được quá cũ kĩ, quá già nua, bỏ qua những gì mình có, dùng những thành tựu của người khác. Một khi đã chạy theo người khác thì sai lầm bắt đầu có mặt.

Con người thời nay không hiểu rõ thuốc Bắc. Thầy tôi, lão cư sĩ Lí Bình Nam, là một người rất yêu thích dùng thuốc Bắc, ngài là y sĩ thuốc Bắc. Tiệm ngài không có biển hiệu, ngài là người dạy học, ngài nói với tôi: Tôi chưa bao giờ phạm sai lầm trong suốt đời bốc thuốc cứu người. Đây là điều ngài dám bảo đảm, chưa bao giờ chẩn đoán sai, chưa bao giờ bốc thuốc sai.

Ngày đó tôi định học với ngài, ngài bảo: Tuổi con không còn phù hợp nữa, nếu con độ hai mươi, muốn đến học, ta sẽ nhận ngay. Khi tôi định học tôi đã 31, ngài khuyên tôi nên cố gắng học Phật, nên chuyên tâm vào việc học Phật. Ngài cho tôi hay, thuốc Bắc, tác dụng của nó là gì?

Tác dụng đầu tiên đó là trường sinh bất lão, đây chính là y học Trung Quốc phát biểu. Mục tiêu đầu tiên đó là mạng sống con người, con người là một cỗ máy, nếu bạn biết cách bảo dưỡng, biết cách chăm sóc, cỗ máy này có thể sử dụng đến hai trăm năm. Con người sống đến hai trăm tuổi mới thực sự gọi là sống thọ, nếu không đạt đến tuổi đó là do bạn không biết cách chăm sóc, bạn đang phá hỏng cơ thể mình. Vì thế y học Trung Quốc là hi vọng chúng ta sống đúng với tuổi thọ, đây là điều kiện đầu tiên chứ không phải trị bệnh, mà là sức khoẻ sống lâu, nó nói đến vấn đề này.

Tác dụng thứ hai đó là làm sao để tránh tật bệnh, tức là phòng bệnh, tức nói đến vấn đề này. Bệnh từ đâu mà có, nguyên nhân do đâu, ta phải cắt ngay tất cả những nguyên nhân để có một cuộc sống không tật bệnh. Không chịu nổi khổ bệnh tật, đây là mục tiêu thứ hai của y học Trung quốc.

Thứ ba mới là trị bệnh, điều đầu tiên trong việc trị bệnh là không cần hỏi, xem sắc khí của bạn, nghe tiếng nói, nhìn động tác của bạn, có thể biết bạn không ổn chỗ nào, không cần hỏi, đây gọi là “vọng”. Chỉ cần nhìn là có thể biết, chúng ta cũng có thể hiểu được vấn đề này, khoa học đã bàn rất rõ vấn đề này.

Khí sắc khí khác nhau rất rõ rệt khi tâm địa một người đang mạnh khoẻ so với một người ốm đau. Giọng nói khác, hành động khác, y sĩ có thể nhìn thấy được, đó là những thầy thuốc cao minh. Loại thứ hai, không đạt đến trình độ đó, cần phải hỏi, gọi

là “vọng văn”. Cần phải hỏi thăm, bạn thấy đau nhức chỗ nào, hỏi han. Loại thứ ba, không phát hiện ra bệnh sau khi hỏi, phải bắt mạch, bởi thế bắt mạch thuộc hạng thứ ba.

Quý vị xem mục đích của y học Trung Quốc, thứ nhất là bàn đến sống thọ, nói đúng là dưỡng sinh, sống khoẻ sống lâu. Mục đích thứ hai là phòng ngừa tật bệnh, thứ ba mới trị bệnh, vì vậy trị bệnh được xếp thứ ba. Thứ ba mới là bắt mạch, được gọi là y sĩ “tam đẳng tam”, bắt mạch là y sĩ tam đẳng tam, rất có lí, thực sự mang tính bác học!

Khi một bác sĩ y học Trung Quốc bắt đầu hành nghề, ít nhất phải kế thừa ba đời. Từ một, hai tuổi đã phải ở bên những người đi trước để học cách trị bệnh, xem cách thức họ làm. Đó là giai đoạn bắt đầu học, truyền từ đời này đến đời khác. Đời này không có lòng tin, y học là một đại học vấn.

Chúng tôi đã học một số phương pháp dưỡng sinh với thầy giáo, phương pháp này áp dụng nguyên lí trong kinh Phật. Quan trọng nhất là tâm địa thanh thanh tịnh, quyết ngăn không để phiền não quấy rối. Những nhân tố dẫn đến phiền não, đầu tiên phải kể đến truyền hình, máy vi tính, báo chí, tạp chí, đâu đâu cũng thấy những lời dối trá. Chúng ta cố gắng không nghe, không xem.

Bởi thế năm mươi năm nay tôi không xem truyền hình, truyền hình, cũng như một số sách báo, tôi quyết không để mắt đến. Không những không xem mà một số sách vở được bán ở các quầy hàng, tôi cũng không mua. Tại sao không đọc? Cứ đọc một vài trang đầu về bản quyền, “bản quyền đã đăng kí, không được sao chép dưới mọi hình thức”, đại loại như vậy là tôi không xem, rất nhiều người thắc mắc với tôi về việc này? Tôi cho rằng vì tâm lượng họ nhỏ nhoi quá, nghiêng về tâm tự tư, tự lợi, những người như thế làm sao viết ra được thứ gì ra hồn? Xem họ chỉ tổ lãng phí thời gian nên tôi không xem. Sách của cổ nhân Trung Quốc: “Hoan nghênh án tống, công đức vô lượng”, tôi rất thích xem những cuốn như thế, nếu họ giữ bản quyền, tôi nhất định không xem.

Cứ làm bạn với cổ nhân, làm bạn với Phật, Bồ Tát, tâm các bạn sẽ thanh tịnh. Tâm thanh tịnh, ăn chay, sống giản dị thì bệnh tật sẽ tránh xa, đây cũng là bí quyết giúp trẻ mãi. Trong đó nền tảng chủ yếu là y học Trung Quốc đã khuyên bảo chúng ta, chỉ cần chúng ta cố gắng học một chút nhưng kết quả mang lại rất lớn.

Thời gian không cho phép, bài học chúng ta kết thúc ở đây.

Tập 450

Chuyển ngữ: Minh Tuệ

Biên tập: Nguyên Tâm

Thời gian: 12.06.2011

Địa điểm: Tỉnh Tông Học Hội Cương Sơn_Nhật Bản

Chư vị Pháp sư, quý vị đồng học, mời ngồi. Xin xem trang 570, hàng thứ bảy, câu cuối cùng, Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải.

Kinh Bi hoa viết: “Do con nguyện lấy thế giới Đại thiên nên danh hiệu của con là Đại thế chí”, đây là nội dung một đoạn nguyện văn kinh Bi Hoa. “Do con”, con ở đây chỉ Bồ tát Đại Thế Chí, ngài nguyện lấy thế giới Đại thiên, ý nghĩa chữ “lấy” là yểm trợ, giúp đỡ tất cả chúng sinh trong thế giới Đại thiên. Bởi thế Phật mới đặt cho Bồ tát pháp danh là Đại thế chí.

“Lại Kinh Tư Ích nói: Nơi ta nhấn ngón chân”_Ta ở đây là Đại thế chí tự xưng, “chấn động thế giới tam thiên đại thiên và cung điện của ma nên có tên là Đại thế chí”. “Nơi Bồ tát nhấn ngón chân”, ý nghĩa này chính là nói: Nơi ngài ở, đạo tràng giáo hoá chúng sinh, dạy học sẽ phát ra thứ năng lượng có oai đức rất lớn. Ngày nay người ta gọi là từ trường, từ trường này có thể làm rung chuyển thế giới tam thiên đại thiên, có thể chấn động cung điện của ma, bởi thế Bồ Tát mới có danh hiệu Đại Thế Chí.

“Quán Kinh lại nói: Vị Bồ tát này”, chính là Bồ Tát Đại Thế Chí, “khi hành đạo”, hành ở đây là hành đạo, hành đạo có nghĩa dạy học. Ngài ở đây, giảng kinh thuyết pháp cho những chúng sinh nơi đó, bất kể thời gian ngắn hay dài, việc giáo hoá này bao gồm: Thời gian ngắn, ước độ hai, ba hôm, thời gian dài, có thể lên đến rất nhiều năm, không cố định, đây gọi là thời gian hành đạo. Khi hành đạo, hành đạo đồng nghĩa với dạy học, giảng đạo, giáo hoá chúng sinh.

“Tất cả mười phương thế giới đều chấn động”, ở đây chúng ta phải để ý đến hai chữ “tất cả”. Bồ tát giáo hoá chúng sinh là cảm, chúng sinh phản ứng khi nghe, một số chúng sinh khai ngộ, đại triệt đại ngộ, một số khác giác ngộ ít hơn, số khác được định, được tam muội, số khác thấy rõ những việc làm sai trái của mình nên đã cải tà qui chánh, bỏ ác làm lành, tất cả đều là phản ứng, đây gọi là chấn động. Nếu không bị lay chuyển bởi tiếng pháp làm sao họ có thể cải hối và làm mới chính mình? Làm sao có thể bỏ ác làm lành? Tất cả đều do tiếng pháp làm thay đổi.

“Khi vùng đất đó chấn động, có năm trăm ức hoa báu”, vùng đất ở đó rung động. Những lời Như lai nói ra, những lời Bồ tát nói có nghĩa là những lời Như lai nói. Pháp

thân đại sĩ đều phát xuất từ tự tánh, nên cây cỏ hoa lá, núi sông rừng bể đều rung động. Chân tướng sự thực vấn đề này ngày nay chúng ta có thể hiểu được, không có gì phải hồ nghi cả, giới khoa học đã chứng minh điều này cho Phật. Đó là hiện tượng, hiện tượng vật chất và hiện tượng tinh thần là hai mặt của một vấn đề, không thể chia tách, đó chính là điều Bồ Tát Di Lặc đã nói: “Mỗi niệm biến thành vật chất, vật chất sẽ mang thức trong mình”, câu nói trên là bằng chứng rõ ràng nhất.

Hiện tượng vật chất từ đâu mà có? Hình chính là hiện tượng vật chất, hình sắc đó là hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất bắt nguồn từ ý niệm, “mỗi niệm thành hình, mỗi đơn vị vật chất đều có thức trong nó”, mỗi hiện tượng vật chất đều có hiện tượng tinh thần. Thức ở đây là sắc thọ tướng hành thức, khi kết hợp lại với nhau sẽ thành ngũ uẩn, sắc thọ tướng hành thức. Từ đâu mà có sắc thọ tướng hành thức? Từ ý niệm, vấn đề này rất quan trọng, đây là thật tướng của các pháp. Nếu thực sự ngộ nhập thì vấn đề sẽ được giải quyết, nếu chưa ngộ nhập thì vấn đề của vẫn chưa thể giải quyết được.

Chưa giải quyết được vấn đề gì? Chúng ta thấy mình vẫn còn tạp niệm, trong ý niệm đó có tự tư, trong ý niệm đó có phân biệt, chấp trước, phiền não, tập khí, muôn đoan cũng không đoan được. Điều này theo cách nói của Phật giáo gọi là ngu si, ngu si là vô minh phiền não, vô minh là gì? Không hiểu rõ chân tướng, không nhận ra chân tướng, gọi là vô minh. Nếu nhận rõ chân tướng, thấy rõ chân tướng thì vấn đề đã được giải quyết, không những không còn khổ lạc mà nhiễm tịnh cũng không còn, khổ lạc, nhiễm tịnh đều do một niệm giác sai lầm tạo nên, giác sai đó là tà tư. Thấy rõ ràng gọi là chánh kiến, chánh tri chánh kiến, khác nhau của tà chánh là ở chỗ đó.

Ngày nay chúng ta đang hành tà đạo hay đang hành chánh đạo? Nói thật, rất nhiều người đang hành tà đạo, không được bao nhiêu người đang hành chánh đạo. Lấy một thí dụ đơn giản, tự tư tự lợi là hành tà đạo, không tự tư tự lợi, đại công vô tư mới là chánh đạo, quý vị thử tìm xem có ai không tự tư tự lợi? Không cần nói pháp thế gian, cứ tìm trong những người tu hành Phật pháp, có ai không tự tư tự lợi chẳng? Có ai không phân biệt chấp trước chẳng? Vẫn còn tự tư tự lợi, vẫn còn bóng dáng của sự phân biệt chấp trước, người đó đang hành tà đạo, không phải đệ tử Phật.

Một người đệ tử Phật đúng nghĩa, phải bắt đầu từ đâu? Phải tính từ chỗ nào? Tiểu thừa Tu đà hoàn Trong đại thừa Kinh Hoa Nghiêm nói: địa vị Sơ tín trong Thập tín, như vậy mới đúng nghĩa đệ tử Phật, là người hành chánh đạo, họ không hành tà đạo, tại sao? Họ đã phá tứ tướng như kinh Kim cương nói: tướng vô ngã, tướng vô nhân, tướng vô chúng sinh, tướng vô thọ giả, đây mới là lớp một tiểu học_Sơ quả Tu đà hoàn của Tiểu thừa, chúng ta đã đạt đến đó chưa? Chưa, bản thân chúng ta hiểu rõ hơn ai hết.

Ngày nay chúng ta rất may mắn, học tập suốt mấy mươi năm nay, đã thu hoạch được những gì? Được giải ngộ, những điều này chúng ta đều hiểu hết, rõ ràng tất cả. Đã điều chỉnh lại cách nhìn của mình nhưng vẫn chưa buông bỏ, nghĩa là chúng ta vẫn chưa chứng ngộ, có giải ngộ nhưng chưa chứng ngộ. Nếu có chứng ngộ thì ta sẽ tự tại, thực sự thoát khổ được vui.

Ngày nay xã hội đang thời kì loạn lạc, khổ hay không? Không có gì khổ cả, bạn đã thực sự chứng ngộ, làm gì có chuyện khổ nữa, khổ đã trở thành gì? Khổ đã trở thành tăng thượng duyên thù thắng không gì sánh được của chúng ta. Trong hoàn cảnh thuận tiện, trong thuận duyên, ta vẫn không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, đó là gì? Như thế gọi là chánh thọ. Nếu lục căn nằm trong lục trần thì vẫn cứ khởi tâm, động niệm, vẫn còn phân biệt, chấp trước, như thế gọi là tà thọ, không phải chánh thọ.

Trong tà thọ chứa đựng những gì? Khổ lạc ưu hỉ xả, năm loại thọ này không bình thường, đó là gì? Cái thọ của phàm phu lục đạo, Bồ tát Sơ quả của Tiểu thừa và Sơ tín vị của Đại thừa không còn, đây là nói về cảnh giới lục căn tiếp xúc với lục trần, khổ lạc ưu hỉ xả đã không còn, các ngài đã được chánh thọ. Chánh thọ tương ứng với tự tánh, tương ứng với tâm thanh tịnh.

Nói cách khác, như tiêu đề kinh “thanh tịnh, bình đẳng, giác” đã có mặt, làm sao họ không tự tại được! Làm sao họ không vui vẻ được! Nhưng niềm vui của họ khác với niềm vui của thế gian. Khi gặp thuận duyên người thế gian cảm thấy vui sướng, trong đó đã bao gồm tình cảm, có khổ vui, có hỉ xả. Nhưng niềm vui của Phật Bồ tát không có khổ lạc ưu hỉ xả.

Khi gặp ác duyên, nghịch cảnh là quý vị đang đối đầu với oán thân trái chủ, những người đang báng bổ, huỷ nhục, hãm hại quý vị, họ dùng những thủ đoạn như thế để phá hoại. Nếu rơi vào hoàn cảnh đó nên ứng xử thế nào? Hoan hỷ, Họ đến thử chúng ta, ta rơi vào hoàn cảnh ấy mà vẫn không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Công phu như thế mới thành tựu, không trải qua thử thách thì làm sao thể nghiệm được, làm sao biết được công phu của mình sâu đến đâu?

Bởi thế những người luôn tìm phiền phức, người huỷ báng, người huỷ nhục ta, người hãm hại ta đều là những người thiện tri thức, họ đã nâng cao cảnh giới ta lên. Qua những thử thách đó, ta đã hiểu được mình đạt cảnh giới nào. Bởi thế, cho dù gặp bất cứ hoàn cảnh nào cũng đều là môi trường tốt. Trong môi trường như thế bạn mới hiểu được, ai cũng là người tốt, mọi việc đều là việc tốt. Họ muốn chìm tôi xuống, cảm ơn họ, tôi đến thế giới Cực lạc đây, họ đã đưa tôi đến thế giới Cực lạc, chúng ta có thể

không cảm ơn ư? Sao lại oán hận được? Bởi nhận thức rõ ràng, đây được gọi là nhận thức đầy đủ vấn đề.

Nếu cảnh giới trước mắt chúng ta, nếu thực sự nó như thế, ta sẽ chứng nhập ngay, đó không phải là giải ngộ. Giải ngộ là hiểu rõ sự thực, nhưng khi cảnh giới hiện ra trước mắt, tâm ta vẫn không thể tự tại được, đó được coi là chưa chứng ngộ. Công phu có tiến bộ, ý niệm phục thù, oán hận như trước đây bây giờ đã không còn. Tâm yên bình, lắng đọng, nhưng đó không phải là sự yên ắng tự nhiên, đó là chưa chứng đắc. Khi thực sự chứng đắc, phải rất tự nhiên, hoan hỷ, cảnh giới nào hiện ra trước mắt cũng hoan hỉ.

Ngày nay chúng ta tự hỏi lòng mình tại sao chúng ta vẫn không thể chứng đắc? Nghe kinh bao nhiêu năm, tụng kinh bao nhiêu năm, ta đã hiểu được vấn đề, tại sao? Vấn đề là gì? Chúng ta chưa buông bỏ, vẫn cho rằng tất cả mọi thứ thuộc về ta, có cái ngã là đã đối lập với những thứ bên ngoài. Đối lập là vấn đề rất nghiêm trọng, chắc chắn, điều đầu tiên muốn vào nhà Phật là vô ngã, phải vô ngã, làm sao để vô ngã? Cơ thể của chúng ta, Kinh Kim Cang nói rằng: Ngay cả thế giới đại thiên cũng là tướng hợp nhất, thế nào là nhất? Đó là tên gọi đơn vị vật chất nhỏ nhất.

Bồ tát Di lặc đã cho chúng ta biết: Niệm niệm thành hình, hình đó chính là đơn vị vật chất nhỏ nhất, tất cả mọi hiện tượng vật chất trong vũ trụ đều do đơn vị nhỏ này cấu thành. Thân thể chúng ta không như thế, nhưng đơn vị nhỏ nhất cấu thành thân thể chúng ta lại hoàn toàn tương đồng.

Cơ thể chúng ta, thân thể này khác nói cỏ cây hoa lá, song đơn vị vật chất cấu tạo nên cỏ cây hoa lá giống với đơn vị vật chất cấu tạo nên thân thể chúng ta, đó là tương hợp nhất. Thậm chí núi sông rừng bể, vô số tinh cầu, tất cả đều là tương hợp nhất. Thân thể của Phật cũng là tương hợp nhất, tất cả đều do hạt cơ bản tạo thành, làm sao không bình đẳng được? Không có gì khác biệt cả, không có trường hợp ngoại lệ.

Kinh Kim Cang đã nói rất cụ thể về tương hợp nhất, tất cả đều do một đơn vị tạo thành, chúng ta không thể không biết vấn đề này. Có bao nhiêu đầu sách trong một thư viện, độ vài tỉ cuốn, nhưng tất cả đều do đơn vị trang cấu tạo nên. Cuốn nào cũng như thế, nếu không có từng trang thì không có cuốn sách, vấn đề ở chỗ đó.

Bởi vậy, nếu quý vị chắc chắn nhận thức về tương hợp nhất, có nghĩa là cơ thể chúng với tất cả những hiện tượng vật chất trong vũ trụ đều hoà trộn làm một, tinh thần chúng ta cùng hoà hợp với tinh thần cõi hư không khắp pháp giới. Có như thế thì tâm mới an, sẽ không còn chấp trước nữa, không còn phân biệt nữa, không còn khởi tâm, động niệm, chúng ta được đại tự tại. Chúng ta sẽ sống hoà thuận với vạn vật trong trời đất, chúng không hoà thuận với ta nhưng ta hoà thuận với chúng, tại sao? Chúng ta biết.

Quý vị đối lập với tôi, nhưng tôi không đối lập với quý, tại sao? Tôi đã nhận thức được chân tướng sự thực, còn quý vị thì chưa, tôi đang đứng trên vị trí giác ngộ, quý vị đang ở chỗ mê lầm, tôi thấu suốt mọi lẽ, quý vị đang mờ mịt mông lung.

Giác là chánh pháp, mê là tà pháp, giáo lí Đại Thừa đã định nghĩa giác, mê là ở chỗ đó. Người giác ngộ chắc chắn sẽ đại từ đại bi, Đại Thế Chí biểu trưng cho trí tuệ, đại diện cho giác ngộ. Bồ tát Quan Thế Âm biểu trưng cho hành vi, hành vi giác ngộ là đại từ đại bi, yêu thương vạn sự vạn vật trong thế gian, đó là tình yêu chân thực, không phải tình cảm luyến ái, tình yêu của trí tuệ chân thực.

Tình yêu ở đây, đó là ba loại chân thực như nội dung kinh này đã nói, đây là lợi ích chân thực. Lợi ích chân thực đó là lòng yêu thương vô tận, bình đẳng. Bởi thế Ngài mới có thể làm được điều như chúng ta nói, đó là hi sinh phụng hiến, nhưng nơi ngài làm gì có ý niệm hi sinh phụng hiến? Nhưng ngài đã thực hiện được tất cả, không cần ý niệm, tất cả đều thấu suốt! Bạn có hiểu tại sao không? Vì đó là nhất thể, vũ trụ với chúng ta là nhất thể, tịnh độ uế độ là nhất thể, thiện duyên ác duyên là nhất thể, những thứ này khiến cho ta rõ ràng mọi vấn đề. Khi đã rõ ràng, không hề hay biết, cứ tự nhiên tác động lên đời sống hàng ngày. Bởi thế khi đã đi vào cảnh giới này, ngộ nhập cảnh giới chính là chứng quả, cũng là tự nhiên, không phải cố ý để thực hiện, cố ý là sai. Khi cố ý là tâm bạn đã không còn thanh tịnh nữa, bởi thế phải thật tự nhiên.

Đoạn tiếp theo nói về tự nhiên, nói đến tám loại tự nhiên, có một danh từ giáo lí Đại Thừa thường nói: “pháp vốn như thế”, “vốn” là gì? Đó là tự nhiên, vốn pháp là như thế. Bởi thế, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh là quay về với tự nhiên, không còn tạo ra bất cứ một thứ gì. Nghĩa là không có một việc gì được hình thành thông qua tư duy, không có tư duy, không có tư duy chính là tự nhiên, không còn tự nhiên nếu đã thông qua tâm, ý, thức.

Tôi khẳng định với quý vị, khi đã thông qua tâm, ý, thức đều là tạo nghiệp. Nghiệp được chia ra tịnh nghiệp, nhiễm nghiệp, thiện nghiệp, ác nghiệp, vô kí nghiệp. Qua tâm, ý, thức đều là tạo nghiệp, quả báo của nghiệp này không giống với y chánh trang nghiêm của thập pháp giới. Không qua tâm, ý, thức, y chánh trang nghiêm của thập pháp giới sẽ không có. Nếu y chánh trang nghiêm của thập pháp giới vẫn còn, thân thể này vẫn tồn tại, cảnh giới đó là gì? Phật pháp gọi đó là hữu dư y niết bàn. Họ thực sự chứng nhập cảnh giới như chư Phật và Bồ tát Pháp thân, nhưng thân thể họ vẫn còn, thân thể gọi là hữu dư, hữu dư y niết bàn.

Thân thể này có khởi tâm, động niệm khi lục căn tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài không? Không khởi tâm không động niệm. Bởi thế thân thể này được coi như lên thuyền từ trở lại để cứu độ chúng sinh. Bản thân họ không vấn đề gì, mọi chuyện của

họ đã xong hết, thân thể đó hoàn toàn để cứu giúp chúng sinh. Thân thể này lưu lại ở thế gian là phước của chúng sanh, không liên quan gì đến bản thân họ, bản thân họ thế nào?

Như những gì Hoàn Nguyên Quán nói về tứ đức, bản thân họ chịu khổ thay cho chúng sinh, lưu lại thế gian là chịu khổ thay chúng sinh, làm tấm gương cho chúng sinh, tất cả mọi ngôn ngữ, hành động đều giúp chúng sinh giác ngộ, ý nghĩa của nó là như thế.

Quan niệm của người giác ngộ hoàn toàn không giống người thế gian, mỗi ý nghĩ, tâm niệm của người chưa giác ngộ, người còn mê lầm, là tranh đoạt danh văn lợi dưỡng. Chúng ta ngày nay gọi là tranh danh trục lợi, ngày nay lợi được đưa lên hành đầu, sau đó mới đến danh, danh đứng thứ hai, lợi thứ nhất.

Người giác ngộ không như thế, thứ người giác ngộ muốn giành lấy, họ không tranh giành với mọi người, họ tranh giành với bản thân mình, họ không ngừng nâng cao cảnh giới của mình. Chúng được địa vị Bồ Tát Sơ Tín, vừa mới phá được tứ tướng, cảnh giới đó chưa cao, nhưng nền tảng đã rất vững chắc. Nếu gặp được nhân duyên thù thắng, bản hội tập kinh Vô Lượng Thọ là một pháp duyên cực kì thù thắng. Gặp được nhân duyên này, chúng ta không cần phải trải qua Nhị Tín, Tam Tín, Tứ Tín, Ngũ Tín, không cần. Mà rất có thể vượt lên địa vị Thập Tín với tốc độ rất nhanh, nghĩa là đến Sơ Trú, đã đại triệt đại ngộ. Đi từng bước sẽ rất chậm, mất nhiều thời gian, từ Sơ tín vị đến Sơ trú, không phải không thực hiện được. Nếu xét về lí, đó là điều hoàn toàn có thể, về sự thì sao?

Như những gì đại sư Thiện Đạo đã nói, “tất cả đều ở chỗ gặp duyên không giống nhau”. Hôm nay duyên đã đến, duyên đã đến với ta, có bốn thứ duyên, đây gọi là tăng thượng duyên, chúng ta đã gặp. Còn ba loại khác còn để xem, ba loại sau đều phụ thuộc bản thân chúng ta, đó là thân nhân duyên, có chuyện gì với nó không, có đấy, tại sao? Quý vị vốn là Phật, bởi thế thân nhân duyên là bình đẳng, ba thứ còn lại không bình đẳng, đó là sở duyên duyên, sở duyên duyên là chí hướng của ta.

Phương hướng và mục tiêu suốt đời mình, phải chăng là muốn đạt đến được là đi theo con đường Phật Pháp mà kiếp sống này ta quyết theo hay không, đến Bồ Tát đạo ta cũng không theo. Làm sao để đi trên đường của Phật? Ta quyết định vãng sanh thế giới Cực lạc, ta nhất định thân cận Phật Di Đà, quyết định thành Phật ngay trong kiếp sống này, phải thật chắc chắn, kiên định với tâm nguyện này, không được dao động.

Trong giáo lí Đại Thừa được xem là Nhất Thừa căn tánh, căn tánh đó nói lên một điều, không có gì có thể sánh được với căn tánh Nhất Thừa, quý vị sẽ thành Phật ngay trong kiếp này, tại sao? Bất kì một hoàn cảnh nào cũng giúp ích cho quý vị, thuận cảnh, đó là thứ đang ca ngợi, giúp đỡ, cúng dường quý vị, đó là tăng thượng duyên, nó đang

giúp đỡ quý vị, giúp thế nào? Quý vị không khởi tâm động niệm trong cảnh giới đó, nó thực sự đang giúp ích cho quý vị.

Nghịch cảnh cũng giúp đỡ như vậy, không khác gì thuận cảnh, công đức hoàn toàn giống nhau, bình đẳng. Họ làm nhục, hãm hại, thậm chí còn lấy đi mạng sống, quý vị vẫn không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, quý vị đã thành Phật.

Khi họ cướp đi sinh mạng, đấy chính là lúc ta vãng sinh thế giới Cực Lạc, giúp ta vãng sinh trước thời hạn. Vốn cần thêm mấy năm, mấy mươi năm nữa mới vãng sinh, bây giờ họ làm cho ta vãng sinh ngay tức khắc.

Bởi thế thuận cảnh hay nghịch cảnh, thiện nhân hay ác nhân đều bình đẳng, tất cả đều là Bồ Tát. Đối với ta đều là những tấm lòng thiện, tất cả giúp chúng ta tăng trưởng. Thiện duyên, thiện tăng thượng duyên, thuận tăng thượng duyên. Ác nhân, nghịch tăng thượng duyên, tất cả đều nâng ta lên. Vì vậy, ngay trong thời điểm này, không kể bạn đang đối mặt với thuận cảnh, nghịch cảnh, thiện duyên, ác duyên, ta đều mang một tâm niệm cảm ơn, cảm ơn, báo ơn.

Thuận cảnh, thuận duyên, họ sẽ vãng sinh đến cõi lành. Nghịch cảnh, ác duyên, sẽ sinh vào cõi ác. Nếu cõi lành, ta sẽ hồi hướng cho họ thêm phước. Nếu ác đạo, họ đọa vào ác đạo, chúng ta cũng hồi hướng cho họ giảm bớt những thống khổ, đó chính là báo ân, tri ân báo ân. Cứ để đến lúc giác ngộ họ sẽ hiểu ra, bây giờ họ chưa thức tỉnh, họ chưa giác ngộ, họ đang mê lầm. Vì vậy họ mới tự tư, tự lợi, làm rất nhiều việc sai lầm nhưng không biết mình đang sai, nhất là trong hoàn cảnh hiện tại.

Trong thời đại này ta phải ghi nhớ lời dạy trong kinh của đức Thế tôn: “Người đi trước không làm gương, không chú trọng đạo đức”, người đi trước là ai? Cha mẹ của họ, ông bà của họ, cụ kị của họ, thậm chí những đời xa xưa hơn, nền giáo dục đạo đức luân lý đã bị đánh mất cả trăm năm nay. Hơn một trăm năm, năm đời, đời này qua đời khác đều không biết, đều không có người dẫn đường. Nên ta không thể trách cứ những việc làm sai trái ngày nay của họ.

Nhờ sự tôi luyện của Phật pháp, chúng ta mới có duyên thân cận lời giáo huấn của Thánh Hiền, mới được tỉnh ngộ. Nếu không được tôi luyện bởi giáo huấn của Thánh Hiền thì chúng ta chẳng khác gì họ, thậm chí còn tệ hơn cả họ. Phải nghĩ được như thế, chúng ta mới sinh khởi lòng yêu thương, tâm đồng cảm được, tự nhiên ta sẽ tha thứ cho họ.

Nếu bạn lưu tâm đến nhân quả thì lòng thương yêu liền có mặt, tương lai họ đi về đâu? Đi vào tam đồ. Vốn là Phật, sao bây giờ lại đi vào chốn này? Đó là do một ý niệm

sai lầm. Nếu chúng ta vẫn tồn tại ý niệm sai lầm, thì khi gặp những bất lợi người khác mang đến cho ta, ta vẫn tức giận, mang chút ý niệm trả thù. Như thế là ta đã sai lầm quá lớn, kiến thức cũng giống như những người bình thường khác. Giống như kiến thức của những người bình thường khác thì ta không thể vãng sinh, vẫn cứ tiếp tục quay cuồng trong lục đạo. Ta làm gì trong vòng luân hồi đó? Oan oan tương báo không bao giờ dứt, bạn thực hiện những việc như thế.

Lòng từ bi của Phật Bồ Tát ứng hoá trong mỗi cõi lục đạo, hiện vô lượng vô biên thân trong mỗi cõi, chỉ cần chúng sinh an tĩnh trở lại, các ngài sẽ giáo hoá họ ngay. Chỉ sợ tâm sân hận quá nặng, tâm tham lam quá nặng thì không cách gì cứu được. Ngay Phật Bồ Tát cũng không giúp được gì, vì họ không chịu nghe, không tiếp nhận, quá mê mờ, họ đắm chìm trong thất tình ngũ dục. Lúc đó Bồ Tát không đến, ngài chỉ quan sát từ xa, đến lúc nào họ ân hận, nhận ra lỗi lầm, rằng trong vô lượng kiếp đã luân hồi trong sinh tử, coi đó là một cuộc chơi, bây giờ không dám trở lại nữa, nhất niệm như thế là giác ngộ.

Khi bạn tỉnh ngộ, Phật Bồ Tát đến cứu bạn ngay. Không thể nói đó là vận may, bạn đã gặp được nhiều vị thiện tri thức, tôi không được may mắn giống như quý vị. Kỳ thực không phải như thế, mà do nhân duyên của mỗi người, đó là do tâm bạn không chân thật. Tất cả pháp do tâm tưởng sanh, là do cảm ứng. Nếu ta y giáo phụng hành, thì Phật Bồ Tát sẽ đến ngay, các ngài sẽ hiện thân thiện tri thức đến giúp đỡ chúng ta. Họ sẽ là những thầy giáo, những người cùng học, những bạn thân của ta... để giúp và khích lệ chúng ta.

Nếu tâm địa không ngay thẳng cũng có người đến giúp, nhưng yêu ma quỷ quái đến, nó đến giúp điều gì? Giúp ta tăng trưởng tham, sân, si, mạn. Lúc đó chúng ta hứng thú lắm, đặc ý lắm, vì nó đang giúp ta phát tài, giúp ta tranh quyền đoạt lợi, kết quả cuối cùng là ở trong cõi quỷ đói, địa ngục, súc sinh. Hiện tại có vẻ rất ổn nhưng tương lai lại có vấn đề.

Ngược lại, khi được bạn bè tốt thực sự giúp đỡ bạn, tuy trước mắt có vẻ khó khăn, tại sao? Họ trở ngại tiếng thơm, lợi dưỡng, quyết không cho ta dính đến những thứ đó. Họ giúp ta đi sâu nghiên cứu kinh điển, giúp ta trì giới tu định, giúp ta khai mở trí tuệ. Kết quả sau cùng, ít nhất cũng được sinh thiên, khi được sinh thiên, thù thắng nhất là vãng sinh Tịnh Độ. Vãng sinh Tịnh Độ đồng nghĩa với việc thành Phật ngay trong đời này, tất cả đều trong một ý niệm.

Đại Thế Chí, Quan Thế Âm vì chúng ta mà thị hiện, chúng ta có thể không cảm ơn ư? Trí tuệ, chân tín, viên giải của Đại Thế Chí, thông đạt một cách viên dung, viên mãn thật tướng các pháp, thực sự làm sáng tỏ.

Lòng từ bi của Bồ Tát Quan Âm, bạn suốt ngày trách mắng Bồ Tát, bạn xem tượng ngài như thứ gạch vụn mà Bồ Tát vẫn cứu bạn, vẫn giúp đỡ. Tuyệt nhiên không phải vì bạn đã ăn ở không tốt mà trách mắng bạn: Tôi sẽ phái ma quỷ đến bắt bạn, không bao giờ như thế cả. Nếu như thế thì đó không phải là Bồ Tát Quan Âm, đó là hành động của yêu ma quỷ quái, chứ không phải là việc làm của Bồ Tát Quan Âm. Bởi vậy chúng ta phải nhận thức rõ ràng, vì sao Phật Bồ Tát lại từ bi đến như thế, các ngài biết chúng ta với các ngài là nhất thể, mối quan hệ này mật thiết biết bao nhiêu!

Nếu ví thân thể này là toàn thể vũ trụ, vạn sự vạn vật chính là cơ quan khác nhau của thân thể. Bên ngoài là mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, bên trong là lục phủ ngũ tạng, nó bất đồng, không giống nhau. Song bạn phải hiểu rằng, tất cả đều được tạo nên bởi một loại vật chất, đó là ngũ uẩn. Ngũ uẩn: sắc, thọ, tưởng, hành, thức, là vật chất, vật chất cơ bản, nó bao gồm năm thứ hiện tượng. Ngày nay nhà khoa học gọi những thứ này là trung vi tử, hoặc tiểu quang tử, lượng tử. Kinh Phật gọi nó là thứ nhỏ nhất trong thứ nhỏ nhất (Cực vi chi vi), tướng nhất hợp đã cấu tạo nên thân thể này, cả vũ trụ cũng là tướng nhất hợp.

Bồ Tát Quan Thế Âm đầy đủ trí tuệ, soi thấy ngũ uẩn là không, ngũ uẩn có nhưng là huyền không phải thật, thể của nó là gì? Thể của nó là tự tánh, tự tánh không phải vật chất, nhưng có thể hiện vật chất, tự tánh không phải tinh thần nhưng có thể hiện tinh thần. Bởi thế, tất cả những hiện tượng này, không kể là hiện tượng vật chất hay hiện tượng tinh thần, hay hiện tượng tự nhiên, tất cả đều thuộc đương thể tức không, liễu bất khả đắc.

Đương thể tức không, liễu bất khả đắc, nên Phật Bồ Tát còn phải hiện thân để dạy học. Còn phải thị hiện, tùy duyên diệu dụng, oai nghi hữ tác, nhu hoà chất trực, chịu khổ thay chúng sinh. Đây gọi là đại từ đại bi, gọi là Quan Thế Âm, Quan Thế Âm từ đâu mà có? Tự tánh biến hiện ra. Tất cả những trí tuệ, thần thông, cứu khổ, cứu nạn của ngài đều là tánh đức của tự tánh, chứ không phải gì khác. Quan Âm với ta là nhất thể, Di Đà với ta là nhất thể, tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới với chúng ta đều là nhất thể. Chúng ta phải hiểu được nhất thể, ví dụ như một tế bào, mỗi hạt, mỗi tiểu quang tử trên cơ thể chúng ta.

Tôi nói đến một câu ví dụ của người xưa, câu nói từ đáy lòng, chính xác 100%, không chút giả dối. Người xưa gọi là gì? Bảo bối trong lòng, ruột gan chính mình, lục phủ ngũ tạng của mình, làm sao tôi không yêu quý nó được? Làm sao tôi không nâng niu nó được?

Tất cả mọi hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên trong cõi hư không khắp pháp giới, tất cả đều là bảo bối của ta cả. Nếu ta hiểu được vấn đề này,

nhận thức được chân tướng sự thực, thì phải thừa nhận mình dung hợp với tất cả thành nhất thể. Chúc mừng, quý vị đã thành Phật, thành Phật chính là như vậy.

Thực sự cả vũ trụ cùng hợp thành nhất thể với ta, đây gọi là thành Phật, đây gọi là Bồ Tát Pháp Thân. Hoà trộn thành nhất thể nhưng chưa đạt đến cứu cánh viên mãn, đó là Bồ Tát Pháp Thân. Đạt đến cứu cánh viên mãn gọi là thành Phật, chuyện thành Phật, thành Bồ tát là như thế. Bạn thấy không một vị Phật Bồ Tát nào là không thương mến chúng sinh, chưa một vị Phật nào chán ghét chúng sinh, chắc chắn không có.

Thực sự hành Bồ Tát đạo, thì cho dù quý vị đối xử ác ý, họ vẫn giữ thiện ý với quý vị. Nếu họ dùng ác tâm báo thù thì đã không còn là Bồ Tát, họ chỉ là phàm phu như bạn mà thôi. Nếu thực sự là người học Phật, chắc chắn họ sẽ đối xử với bạn bằng thiện ý, tại sao? Tri ân nên họ sẽ báo ân, bạn đã mang những ân đức gì đến cho họ? Làm hại họ, ân đức gì? Đó là giết hại họ, ân đức gì? Giết hại, như thế là quý vị đã đưa họ sang thế giới Cực Lạc. Ân đức là như thế đấy, họ phải trả ơn vì họ đã hết sinh tử. Sinh tử là thân thịt này, là hiện tượng vật chất, nhưng tinh thần thì mãi mãi trường tồn.

Khi minh tâm kiến tánh, đại sư Huệ Năng từng nói: “nào ngờ tự tánh, vốn không sinh diệt”, đây mới là chân ngã, phàm hay thánh đều không hai không khác. Chư Phật Bồ tát không sinh không diệt, tất cả phàm phu cũng không sinh không diệt, vì sao? Tất cả đều được bắt nguồn từ tự tánh. Đến đất đai núi sông, cỏ cây hoa lá cũng không sinh không diệt, sinh diệt chỉ là thứ bên ngoài, hình thức bên ngoài, hiện tượng tinh thần bên trong vẫn không sinh diệt.

Trong Kinh Phật, hiện tượng tinh thần như động vật gọi là Phật tánh, trong thực vật, khoáng vật gọi là Pháp tánh. Phật tánh và Pháp tánh là một tánh, không hai không khác, đều là một Tánh, tánh không sinh không diệt, năng sinh năng hiện. Phải hiểu rõ những điểm này trong Phật Pháp, mới nhận thức được những ý tứ của cổ nhân muốn truyền đạt: Nhân tánh vốn thiện. Những bài học vỡ lòng ngày xưa, trẻ nhỏ lên năm, sáu tuổi đã bắt đầu học những câu mở đầu trong Tam Tự Kinh: “Nhân chi sơ, tính bản thiện”. Chúng ta đã nắm rõ những đạo lý này, mục tiêu của giáo dục là gì? Quay trở lại gốc thiện, đây là mục đích của giáo dục.

Tất cả bất thiện của chúng ta hôm nay không phải bản thiện, bản thiện vĩnh viễn là thiện, trước đến nay chưa bao giờ thay đổi. Ý niệm hiện nay sai lầm, hành vi lệch lạc, đây gọi là tập tánh, ngày nay chúng ta gọi là thói quen. Chúng ta đã trở nên tội tệ do hoàn cảnh bên ngoài tác động, sở dĩ như thế là do tập tánh bất thiện.

Mục đích giáo dục là tác động bạn từ tập tánh quay trở lại với bản tánh, đây gọi là giáo dục, là nền giáo dục của thánh hiền. Đây là cách giáo dục của Phật, Bồ Tát, chứ không phải là nền giáo dục hiện đại, nền giáo dục hiện đại đã bỏ quên tất cả những vấn

đề này, ngày nay giáo dục dạy những gì? Dạy mọi người làm thế nào để kiếm tiền, làm thế nào để tranh quyền đoạt lợi, làm sao lợi mình hại người, dạy mọi người những thứ đó. Ai cũng học cách lợi mình hại người, họ có thể không xung đột ư? Họ có thể không chiến tranh chăng? Bởi thế đã tạo nên sự động loạn cho toàn xã hội, tạo nên những thiên tai liên miên trên quả đất, tất cả những thứ tiêu cực này khơi nguồn từ đó.

Nếu chúng ta lập tức giác ngộ, lập tức hồi đầu thì chúng ta có thể bỏ ác làm lành, như những gì ông Bồ Lai Đẳng người Mỹ nói: Bỏ ác làm lành, cải tà qui chánh, tâm niệm ngay thẳng thì tai nạn nào cũng có thể hoá giải được. Tuy không phải Phật Tử, chưa bao giờ tiếp xúc với Phật Giáo, là người nghiên cứu khoa học, nhưng tất cả những gì ông phát biểu hoàn toàn phù hợp với giáo lý Phật Giáo.

Không phải không có phương pháp giải quyết mọi vấn đề của xã hội, những tai nạn trên quả đất không phải là vấn đề nghiêm trọng, tất cả đều có thể giải quyết. Cách giải quyết tối ưu đó là tâm niệm, đó cũng là nội dung đức Phật đã nói: “Tất cả pháp đều sinh ra từ tâm tưởng”, ta nghĩ như thế nào thì nó sẽ trở thành thế ấy. Nghĩ lành thì nó là Tịnh Độ, nghĩ sai lệch thì nó trở thành uế độ, nghĩ thiện thì đó là cõi trời, nghĩ ác thì tất cả sẽ trở thành địa ngục, ngạ quỷ, tất cả đều từ tâm tưởng mà có, những sản phẩm này không có trong tự tánh. Trong tự tánh cũng không có thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc là sản phẩm của tâm tưởng, là từ 48 lời nguyện Phật A Di Đà biến hiện ra. Cách giải thích của chúng ta quá rõ ràng.

48 lời nguyện là duyên, nhân là gì? Nhân chính là đức tướng trí tuệ có sẵn trong tự tánh, đây là nhân. Gặp được duyên tốt như thế, nhân gặp duyên thì quả báo sẽ đến ngay, quả báo là y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, hiển hiện một cách tự nhiên. Không cần thiết kế, không cần lên kế hoạch, không cần xây dựng, nó hình thành một cách tự nhiên. Thế giới Cực Lạc là như thế, tất cả quốc độ của chư Phật trong các cõi hư không khắp pháp giới cũng không khác, người tu Tịnh Độ không thể không biết vấn đề này.

Chúng ta đã thấy Phật A Di Đà, chúng ta lễ bái trước tôn tượng của ngài, những thứ đó nói lên điều gì? Đại diện cho đức tướng trí tuệ bát nhã vốn sẵn có trong tự tánh, nó đại biểu cho 48 lời nguyện, năm kiếp tu hành. Khi thấy tôn tượng, ta nghĩ ngay đến những điều này, là nguyện hạnh của ngài thành tựu nên thế giới Cực Lạc. Ta phải học tập theo, bắt chước, nhìn hai vị trợ thủ bên ngài, trí tuệ của Bồ Tát Đại Thế Chí, từ bi của Bồ Tát Quan Thế Âm, chúng ta phải lập tức học theo ngay, ứng dụng nó vào cuộc sống hàng ngày, nhất là trong cách đối nhân xử thế.

Xã hội ngày nay, câu nói của cổ nhân gây ấn tượng sâu sắc trong chúng ta: “Trong đời chuyện không như ý đến tám chín phần”, xã hội hiện tại thật sự là như thế. Mọi

người không tin tưởng nhau, nhòm ngó nhau, ai ai cũng đề phòng lẫn nhau, ta phải ứng xử thế nào trong bối cảnh như thế? Dứt bỏ tất cả những hồ nghi, đề phòng đó đi, còn họ lừa dối ta? Họ lừa ta cũng tin, tuyệt đối không hồ nghi họ. Ta nói ta bị họ lừa dối tiền của, tiền bạc của ta bị họ cuỗm hết, cứ vui vẻ, cuối cùng cũng chúng ta sử dụng mà thôi, người dùng hay ta dùng cũng giống nhau cả sao? Ta cứ vui vẻ, hoan hỉ, dùng bao giờ oán hận, tại sao? Vốn chúng ta là nhất thể, tay này của ta và tay kia của ta dùng khác nhau ư? Khác nhau ở đâu nào, ta dùng bằng tay, họ cũng lấy tay để dùng, không giống nhau đó ư? Nếu đạt đến mức độ đó thì tâm trí của bạn đã rộng mở, bạn cảm nhận được cuộc sống này mới an vui làm sao, đấy chính là hạnh phúc mỹ mãn.

Có lần ông Phương Đông Mỹ nói với tôi, hưởng thụ cao nhất của đời người. Hưởng thụ cao nhất của người học Phật, hưởng thụ cao nhất đấy là không hồ nghi, không nhòm ngó, không thu mình lại. Người xưa có câu: “Đừng ôm lòng hại người, nhưng không thể không đề phòng người”, đề phòng người khác rất mệt, khó khăn lắm, thế thì cần gì! Có gì hayđâu mà đề phòng?

Nếu nhớ bị sát hại, chẳng qua tiền tôi sớm vãng sanh, vui vẻ thôi, vậy thì bạn còn gì để đề phòng. Đây là tuyên phòng ngự cuối cùng bị đánh bật, như thế mới tự tại, mới tương ứng với thật tướng các pháp. Kiểu giáo dục này chỉ có đức Phật, ngoài ra không thể tìm được một nhà giáo dục thứ hai tương tự trên thế giới, có nền giáo nào dạy chúng ta chịu thiệt thòi đâu, chỉ Phật mới bảo ta chịu thua thiệt, lại còn dạy chúng ta thua thiệt sẽ như thế nào? Thua thiệt là phước, bạn nên hiểu vấn đề này.

Chúng ta lấy của cải làm thí dụ, chúng ta là người sung túc, bị người khác lừa mất. Nếu người khác, họ sẽ tìm cách đòi lại, nhất định phải lấy lại bằng được, tìm mọi cách để lấy lại, phải phục thù họ. Người học Phật không như thế, chỉ cười xoa hoan hỷ. Nếu số ta có sẽ tự có, vớt cũng không mất. Còn như số ta không có, chắc chắn không đạt được, nhưng vào tay rồi cũng mất.

Người ta lấy của cải của mình, mình cứ dặn lòng, đây là do số mạng ta không có mà nó thuộc người khác, tại sao? Lấy được có nghĩa là họ đủ tư cách để dùng, nếu không thuộc về họ, sau khi lấy được, họ sẽ gặp tai nạn. Đấy là nguyên lí ngàn đời, hoặc khi chiếm đoạt được số tiền của mình, sau khi quay về họ đổ bệnh, tất cả chỗ tiền đó đều đưa cho bác sĩ, đấy là do số mạng anh ta không được hưởng, không có phước!

Bởi thế của cải bất nghĩa là mối họa, mối họa ngay trước mắt đó là đau ốm, quả báo sau này sẽ là trả nợ trong ba đường ác, phải trả nợ, phải đền mạng, sai lầm lớn quá. Lấy mạng người tất nhiên ta phải đền mạng, lấy tiền người ta chắc chắn phải trả nợ cho người ta, quanh quẩn mãi trong thế gian không thôi, cứ lặp đi lặp lại mãi, sai lầm quá lớn.

Sau khi học Phật rồi mới tỉnh ngộ, không dám phạm nữa. Quý vị tước đoạt, lừa dối, tất cả đều tặng cho quý vị. Khi số mạng mình có, chắc chắn không đói, không lạnh được. Tất cả những biện pháp này, tôi được đại sư Chương Gia dạy khi mới học Phật, đã y giáo phụng hành và thấy có tác dụng trong sáu mươi năm nay. Rõ ràng nhất là chuyện của cải, mọi người muốn, cho họ tất, tôi đi nơi khác. Một số pháp sư nhỏ tuổi không phục, đến tìm tôi, tôi đã phân tích cho họ, nói rõ cho họ, nếu số mạng có, ta nên xả bớt, bố thí, chia xẻ của cải.

Trong kinh Phật đã dạy chúng ta, nhân của tiền tài là do biết bố thí, càng bố thí ta càng giàu có. Thực thế, mỗi lần buông bỏ tất cả, chưa được một năm, tất cả đều quay trở lại, thậm chí còn nhiều hơn ngày trước, lãi hơn, lúc đó mọi người mới tin.

Chúng tôi đã bố thí, bố thí rất nhiều, đã ba lần, lần sau tốt hơn lần trước. Đây chính là do số mạng quý vị có, bỏ cũng không hết, bỏ không hết cũng cần bỏ, nếu không bỏ là tạo nghiệp, xả bỏ là chính xác nhất. Ai muốn cứ đưa hết cho họ, không đắn đo là tôi phải đưa người này hay đưa người khác, như thế là sai. Như thế là quý vị đã khởi tâm, động niệm, phân biệt, chấp trước, cứ để mọi thứ tự nhiên. Nếu y theo lời dạy của Phật Bồ Tát để làm thì sẽ chẳng bao giờ thua thiệt.

Chúng ta nên thực hiện ba thứ bố thí trong đời, bố thí tài sản sẽ có tài sản. Bồ thí Phật Pháp, đem tiền bạc để in kinh là bố thí pháp, giảng pháp mỗi ngày là bố thí pháp, bố thí pháp sẽ được trí tuệ thông minh. Nếu không thực hành bố thí pháp thì quý vị không bao giờ nắm được những nội dung cốt yếu trong kinh điển. Nói chỉ để nghe mà thôi, chứ không thể áp dụng nó vào cuộc sống hàng ngày, quý vị chẳng nhận được những ích lợi thật sự. Đây là lí do đa phần người học Phật thối tâm, họ không nhập vào cảnh giới làm sao họ không thối tâm. Không phải có nhiều điều hay mới được coi là lợi ích thật sự.

Loại bố thí thứ ba là thí vô úy, sẽ được sức khoẻ sống lâu, bố thí vô úy nghĩa là thấy người khác đang đau khổ, gặp tai nạn, chúng ta dốc toàn tâm lực giúp đỡ họ, yểm trợ họ hoá giải, đạt đến hiệu quả, đừng để lại dấu tích, như thế mới đúng, tại sao? Giúp đỡ người khác là bản phận, là nghĩa vụ, không kèm theo quyền lợi, như thế mới được tự tại, như vậy mới nâng cao được cảnh giới, điều này sẽ mang lại rất nhiều niềm vui!

Tất cả danh lợi trên cuộc đời là giả tạm, tất cả những ánh hào quang đó cũng là giả tạm, không có gì chắc thật cả. Không mang theo được thứ gì sau khi nhắm mắt, nhưng mức độ được nâng lên đó sẽ giúp ích bạn rất nhiều, mức độ phẩm vị sẽ được tăng lên khi vãng sinh thế giới Cực Lạc.

Phải dứt trừ được tham sân si với các pháp thế gian thì phẩm vị của ta mới được tăng lên. Nếu dính mắc một chút, quý vị phải kéo theo hệ lụy, sẽ chịu khổ. Đây là

những gì đại sư Thiện Đạo đã nhắc nhắc nhở: “Tứ độ, tam bối, cửu phẩm, tất cả đều do gặp duyên không giống nhau”, nhất là giai đoạn cuối của “tam bối vãng sanh”.

Pháp sư Từ Chu đã nói rất cụ thể về “nhất tâm tam bối”, trong đó nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Nói cách khác, theo ý của đại sư Thiện Đạo, mỗi người chúng ta, nếu gặp nhân duyên thù thắng thì ngay trong đời này, khi vãng sanh thế giới Cực Lạc sẽ được thượng phẩm thượng sanh. Thượng phẩm thượng sanh là hạng người nào? Bồ Tát thập địa, từ địa vị phàm phu lập tức đến Thập địa, giống như nói trong nháy mắt nâng lên vị thứ năm mươi. 51 vị thứ của Bồ Tát, quý vị đến được vị thứ năm mươi, đó là điều quả thật không thể nghĩ bàn, đại sư Thiện Đạo rất có lí.

Chư vị đại đức tổ sư ngày xưa thấy được, bởi thế họ chủ trương vãng sanh thượng phẩm là Bồ Tát từ Tứ Địa trở lên mới thực hiện được, đó là theo cách nhìn một số người thông thường. Đại sư Thiện Đạo đã nói với chúng ta, niệm cuối cùng của một người niệm Phật, bạn xem họ dùng tâm nào. Nếu họ dùng chân tâm, chân tâm trong nhất niệm là lí niệm, công đức của lí niệm thật đáng kể. Vì lí niệm tương ứng với tự tánh viên mãn, nghĩa là đạt đến thành tựu cao như thế.

Chúng ta cứ bình tĩnh để suy nghĩ những lời đại sư Huệ Năng nói trong Lục Tổ Đàn Kinh, khi đang ở trong phòng phương trượng của ngũ tổ Hoàng Nhẫn, nghe hoà thượng giảng Kinh Kim Cang, tâm của ngài lúc đó là gì? Lý nhất tâm, chân tâm, không phải vọng tâm, ngài không dùng a lại da. Bởi ngài đã thực sự không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Nên khi đọc Kinh Kim Cang, ta biết hoà thượng đã giảng đoạn nào cho ngài? Một phần tư, không nhiều lắm, một phần bốn, đến chỗ: “ung vô sở trụ nhi sinh kì tâm”, lúc đó ngài hoát nhiên đại ngộ, dựa vào cái gì? Dựa vào lí nhất tâm bất loạn

Nếu lúc gần mất, dùng lí nhất tâm bất loạn để niệm một danh hiệu Phật, người đó chắc chắn sẽ thượng phẩm thượng sanh. Dùng tâm không giống nhau, đây không phải Đức Phật thường nói: “tất cả pháp đều từ tâm tưởng sanh” ư? Khác nhau cách dụng tâm. Lí nhất tâm có ba phẩm thượng, trung, hạ. Sự nhất tâm cũng có ba phẩm thượng, trung và hạ, đều là nhất tâm, nhưng phẩm vị không giống nhau, quả báo cũng khác nhau.

Tóm lại, trong cách hiểu của chúng ta, khi dùng lí nhất tâm sẽ bị hạn chế thấp nhất, vị thứ thấp nhất là Bồ Tát Bát Địa. Bát Địa, Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, Diệu Giác, trong năm vị thứ đó, bốn Bồ Tát có vị thứ cao nhất, sau cùng đó là Phật. thông đạt thấu triệt đối với thực tướng tất cả pháp, không còn chút chướng ngại nào.

Bởi thế, ta nên tu tập như thế nào trong sinh hoạt hàng ngày? Tu những gì? Các bậc cổ đức cho chúng ta biết: “không sợ niệm khởi mà chỉ sợ giác chậm”, đây là

nguyên tắc chỉ đạo cao nhất. “Niệm khởi” là gì? Niệm khởi là phàm phu, quý vị đã khởi tâm động niệm, hoặc có ưa thích, hoặc giận dữ, trong lòng có những gì? Thất tình ngũ dục, tập khí phiền não. Những thứ đó vừa nổi lên ta cảnh giác ngay những sai lầm, đấy gọi là “không sợ niệm khởi”. Vì bạn đã giác ngộ rồi, sau khi giác ngộ, lập tức cải sửa nó, như thế gọi là tu hành.

Người niệm Phật điều chỉnh như thế nào? Đòi nó thành câu A Di Đà Phật, như thế gọi là biết niệm Phật. Người không biết niệm Phật, suốt ngày cứ A Di Đà Phật, A Di Đà Phật nhưng vẫn suy nghĩ lung tung, không có chút lợi ích nào. Người biết niệm Phật, trong mỗi niệm, họ chế phục được một thứ phiền não, san bằng tất cả những tập khí phiền não. Cảnh giới của họ được nâng cao lên rất nhiều, như thế mới gọi là biết niệm. Đặc biệt tu tập trong công việc và với mọi người là nhanh nhất, là nơi rèn luyện nhanh nhất.

Con người như thế nào? Có người thích, trong ý thích đó có tham luyện, chiếm đoạt, ta nên gạt dũa nó đi, đây không phải là những yếu tố tốt. Có kẻ không ưa, không ưa, ghét bỏ, đó cũng là một sai lầm, ta cũng phải gạt dũa, mài bằng, tâm bình đẳng liền có mặt.

Bởi thế nội dung năm chữ trên đề kinh rất hay, ta tu những gì? Chính là tu thanh tịnh bình đẳng giác, dùng phương pháp nào? Tịnh Tông là một câu A Di Đà Phật, một câu A Di Đà Phật. Trong cuộc sống hàng ngày, chúng ta tu thanh tịnh bình đẳng giác. Trong công việc sanh ra thanh tịnh bình đẳng giác. Trong đối xử với mọi người, ứng xử với sự vật sanh thanh tịnh bình đẳng giác. Đối xử với ai cũng hoà nhã, dễ chịu, như Phật Bồ Tát vậy, Phật Bồ Tát có xem ai là kẻ thù không? Không, ai cũng như bản thân mình, đó mới là Phật, tại sao? Bản thân ta với cõi hư không khắp pháp giới là nhất thể.

Hoàn Nguyên Quán nói: Một tự tánh thanh tịnh viên minh thể, vũ trụ cũng phát hiện từ đây, vạn vật cũng từ đây mà ra, ta cũng từ đây mà ra, nhất thể! Nhất thể chỉ có tương thân tương ái, làm gì có oán đối trong nhất thể. Đối với những gì mình yêu thích, phải chẳng tâm mình rất yêu thích, hay là ghét bỏ, căm hận nó. Liệu có chuyện đó không, tất nhiên là không, với tất cả chúng sinh trong thiện đạo hay ác đạo, với chư thiên, quỷ đói, địa ngục, súc sinh, tất cả đều giống như đối xử giống như rột gan bảo bối của mình vậy. Chấp nhận việc đối xử không tốt của người khác nhưng không cho phép mình đối xử không tốt với người khác.

Tại sao? Vì họ đang mê, ta đang ngộ, nếu mê vậy ta giống như họ ư. Hiện tại ta đang ngộ, nên ta không giống họ, ta phải giống Phật Bồ Tát mới được, không thể ngang bằng với người phàm. Mỗi ngày chúng ta đều tụng kinh, niệm Phật, mỗi ngày đều lễ bái Phật A Di Đà, Bồ Tát Quan Âm, Bồ Tát Đại Thế Chí, bạn có bao giờ nghĩ

đến những thứ này chưa? Nếu chưa nghĩ thì việc ta tụng kinh lễ bái hằng ngày coi như uổng phí. Ta không biết Phật A Di Đà, Bồ Tát Quan Âm, Bồ Tát Đại Thế chí dạy ta những gì, như thế là mê tín, xã hội cho những người học Phật như chúng ta là mê tín, chúng ta có thừa nhận điều đó chẳng? Không thể không thừa nhận, thực sự chúng ta đang mê tín, nếu bạn chia sẻ những vấn đề đó với họ, họ sẽ hiểu ra ngay, đó mới là không mê tín, việc này rất hữu ích.

Thầy Phương Đông Mỹ nói rất đúng, học Phật là hưởng thụ cao nhất của cuộc đời, hưởng thụ cao nhất ở điểm nào? Quý vị đã cảm nhận được chẳng? Nếu thực sự đã cảm nhận được thì quý vị phải cảm ơn thầy giáo, biết ơn, báo ơn. Biết ơn mới có thể trả ân, nếu không biết ơn thì tâm báo ân không thể phát sinh được.

Chúng ta cứ ngẫm nghĩ, ngày xưa nếu thầy giáo không dạy mình như vậy, sao chúng ta đi được trên con đường này, con đường chúng ta đã trải qua 60 năm. Trong hoàn cảnh hiện tại, trong cục diện của thế giới ngày nay mà chúng ta vẫn cảm nhận được niềm vui, mỗi ngày vẫn hoan hỉ, đó là một chuyện rất khó!

Chúng tôi đã gặp rất nhiều người đảm nhận những chức vụ lớn như tổng thống, thủ tướng. Tôi quen biết cũng khá nhiều, đã gặp những triệu phú nắm trong tay vô vàn tiền của, nhưng tôi không thấy ai có được niềm vui lớn lao như chúng ta. Bởi thế những lúc hội ngộ, họ thường thắc mắc, sao lúc nào con cũng thấy thầy vui vẻ? Họ đã hỏi tôi như thế, hỏi thăm tại sao tôi ít bệnh tật như thế? Sao lúc nào cũng thấy vui? Tôi nói học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Họ không biết Phật là ai.

Câu nói của thầy Phương Đông Mỹ đã bao quát tất cả những ưu điểm của việc học Phật, học Phật là hưởng thụ cao nhất của cuộc đời, học Phật là niềm vui lớn nhất trong cuộc đời. Học Phật ta được trí tuệ chân thực, mang lại lợi ích đích thực. Đây là những gì Kinh Vô Lượng Thọ đã nói, thực sự chứ không phải viển vông, nên phải nỗ lực học tập mới được. Nếu không nỗ lực học tập thì không thể cảm nhận được, thực sự học tập mới cảm nhận hết.

Chúng ta xem hàng thứ hai từ dưới lên, trang 570, chúng ta xem họ viết những gì, “Dĩ chí đắc như thị đại bi tự tại chi vị” (Vi được địa vị tự tại, đại bi như vậy), như thế nên gọi là Bồ Tát Đại Thế Chí. Tất cả những gì chúng ta nói đều không ra ngoài hai chữ “như thị”, đại từ đại bi, tự tại vô ngại, “vì thế nên có tên đó”, nghĩa là, vì thế nên xưng ngài là Đại Thế Chí.

“Lại Quán kinh nói trên đỉnh đầu Bồ Tát có một bình quý đựng các thứ ánh sáng, hiện ra các Phật sự. Những thân tướng khác, như Quan Thế Âm... cũng không khác”. Hình dáng hai vị Bồ tát hoàn toàn giống nhau, chỉ khác nhau ở dấu hiệu trên hai chiếc mũ.

Trên đỉnh đầu Bồ Tát Quan Âm có một vị Phật, trên chiếc mũ có tượng Phật A Di Đà, đó là hình tượng chúng ta thường nặn, tượng Phật A Di Đà được dán vào, tượng đứng. Trên đỉnh đầu Bồ Tát Đại Thế Chí là một chiếc bình quý, trong chiếc bình đó đựng những gì? Trí tuệ, tượng trưng cho trí tuệ, trí tuệ là ánh sáng, chiếu ra những việc Phật.

Quý vị cần phải biết, việc Phật ở đây là giáo dục, Phật Bồ Tát không làm những việc gì khác, suốt đời Phật Thích Ca Mâu Ni, dạy học 49 năm chưa lúc nào ngưng nghỉ. Bởi thế sự nghiệp của chư Phật là giáo hoá chúng sinh, không kể người nhiều hay ít, mỗi ngày đều dạy, bản thân còn làm tấm gương cho mọi người, không làm gương sẽ không ai tin.

Trước đây, Hàn quán trưởng qua đời, một số người muốn lấy tài sản, chúng tôi liền đưa hết cho họ. Tài sản của chúng tôi ở nước ngoài, có người muốn sở hữu, chúng tôi đã đưa hết cho họ. Tài sản của chúng tôi ở Singapore, cũng đưa cho những người ở đó. Chúng tôi chưa trở thành công dân Singapore, chỉ khi là công dân Singapore mới được mua đất được. Không phải công dân thì chỉ mua được nhà chung cư, chỉ được như thế, không thể có đất.

Học hội Tịnh Tông ở Singapore là do chúng tôi bỏ tiền mua, giá trị lúc bấy giờ lên đến gần 1000 vạn USD. Chúng tôi cũng đưa luôn quyền sở hữu tài sản cho hững người bạn đồng tu ở học hội Tịnh Tông Singapore, họ là những người bản xứ. Đã bầu ra một hội có tính chất quản lý ủy viên, do họ đứng ra tiếp quản, chủ quyền thuộc về những người này. Khi ra đi, chúng tôi đã tặng tất cả lại cho họ, chúng tôi rất vui vẻ, đến đâu cũng bố thí, đến đâu cũng xả bỏ, rất thoải mái.

Đến Australia, bấy giờ là học viện Tịnh Tông, lớn gấp mấy đạo tràng ở Singapore. Diện tích đạo tràng ở Singapore chỉ 6000 mét vuông, sáu nghìn mét Anh. Tôi không biết chính xác diện tích đạo tràng ở Australia là bao nhiêu, nhưng theo dự đoán của tôi, độ khoảng hai ba nghìn mẫu Anh, một mẫu Anh là 4 vạn mét, chúng tôi dùng chừng đó diện tích đất để làm gì? Canh tác, nghe đâu lương thực sẽ trở thành một vấn nạn, một số thực phẩm không được an toàn, không vệ sinh, bây giờ phải làm sao? Tự mình canh tác.

Bản thân chúng tôi không giỏi trồng trọt, nhưng cũng đã có cách. Chúng tôi nhờ nông dân đến cày cấy, trồng tía, chúng tôi trả công họ mỗi ngày, họ làm mỗi ngày mấy tiếng đồng hồ, chúng tôi sẽ trả công, bởi thế họ rất vui.

Mùa thu hoạch đầu tiên, đó là mùa Xuân năm nay. Lúc đó tôi đang ở Australia, thóc chúng tôi gặt hái được, mùa đầu tiên là thóc, thu được 1 vạn 3000 kg, năm nay là năm đầu. Năm nay chúng tôi trồng tiểu mạch, lúa nước, khoai tây, khoai lang, lạc, tất

cả những thứ này có thể cung cấp đầy đủ lượng thực phẩm, bởi thế chúng tôi tự tay canh tác.

Qui mô vườn rau của chúng tôi khá lớn, đã trồng tía hơn mười hai năm, mỗi lần có pháp hội, có thể cung cấp cho một nghìn người ăn. Có tất cả hơn ba mươi giống rau củ quả khác nhau, những năm được mùa, chúng tôi có thể tự cung tự cấp. Hi vọng những năm tới, sẽ nhờ được nông dân trồng tía thay, chúng tôi sẽ học cách làm của họ, sau đó chúng tôi sẽ tự canh tác.

Đây là phương thức, như chủ trương của đại sư Bách Trượng: “Một ngày không làm, một ngày không ăn”, chúng tôi tự làm tự ăn. Bởi vì việc làm không trở ngại việc niệm Phật, vừa làm việc vừa niệm Phật, nông trường như một đạo tràng lớn, bạn thấy ý nghĩa chẳng. Những nông sản thu hoạch được đều nhờ sức gia trì của Phật A Di Đà, rất tuyệt!

Những nông dân làm bên cạnh rất hâm mộ khi thấy chúng tôi sản xuất, không biết vì sao cây cối chúng tôi mọc được tươi tốt thế? Đó là do chúng tôi được danh hiệu Phật gia trì, chúng tôi không dùng thuốc bảo vệ thực vật, không dùng chất kích thích, quý vị rất yên tâm khi sử dụng.

Bởi thế ánh sáng trí tuệ chiếu soi tất cả những việc Phật, tất cả những việc làm ngày nay của chúng ta đều là Phật sự, không gì là không phải việc Phật. Hi vọng cách làm này của chúng ta sẽ thành công để có thể giúp đỡ những nông dân bản xứ, khuyến cáo họ đừng dùng thuốc bảo vệ thực vật, đừng dùng chất kích thích, cứ trồng tía theo phương pháp tự nhiên.

Mấy năm gần đây, người dân bản xứ đã ảnh hưởng cách trồng tía chúng tôi, họ đã đến tham quan và rất hâm mộ. Sao các thầy lại làm hay thế, không chất kích thích, không thuốc bảo vệ thực vật. Chúng tôi đặt máy niệm Phật, niệm Phật A Di Đà 24/24 giờ trong vườn rau. Khi họ đến tham quan, đây là thứ âm nhạc du dương nhất, tất cả cây cối đều muốn nghe, bởi thế chúng tôi đã tặng máy niệm Phật, họ có thể đặt máy niệm Phật trong vườn nhà mình.

Chủng loại của Phật sự có nghìn sai muôn biệt, không phải cứ ngồi niệm Phật trong đạo tràng mới gọi là Phật sự, giảng kinh trong giảng đường mới gọi là Phật sự, không phải. Tất cả những hoạt động trong cuộc sống đều là Phật sự, giúp ta giác ngộ, giúp chúng sinh giác ngộ.

Chúng ta tiếp tục xem đoạn cuối: “Thử nhị Bồ Tát, ư Ta Bà giới, tu Bồ Tát hạnh, vãng sanh bỉ quốc, thường tại A Di Đà Phật tả hữu. Dục chí thập phương, vô lượng Phật sở, tùy tâm tác đáo, hiện cư thử giới, tác đại lợi lạc. Thế gian thiện nam tử thiện

nữ nhơn, nhược hữu cấp nạn khủng bố, dẫn tự quy mạng, Quán Thế Âm Bồ Tát, vô bất đắc giải thoát giả”. (Hai vị Bồ tát này tu hạnh Bồ Tát nơi cõi Ta Bà, khi vãng sinh qua nước đó, thường đứng hai bên Phật A Di Đà. Muốn đến nước Phật trong mười phương, muốn đi là đến. Hiện nay đang ở thế giới này để làm những điều lợi lạc lớn, những thiện nam tử hay thiện nữ nhân, nếu có những chuyện sợ hãi, tai nạn nguy cấp, chỉ cần qui mạng Bồ Tát Quán Thế Âm thì ai ai cũng được giải thoát).

Đây là đoạn kinh rất quan trọng với thời đại ngày nay. Niệm lão đã chú giải như sau: “Hai vị Bồ tát này đều ở thế giới Ta bà”, nghĩa là thế giới ta đang sống đây, đây là thế giới Phật Thích Ca Mâu Ni giáo hoá, phạm vi khá rộng, thế giới Ta Bà rộng bao nhiêu? Một thế giới Tam thiên đại thiên.

Niệm Lão cho chúng ta biết, trong kinh Phật nói một đơn vị thế giới, là một hệ ngân hà như cách nói của chúng ta ngày nay. Một hệ ngân hà là một đơn vị thế giới, một nghìn đơn vị thế giới là một tiểu thiên thế giới, một nghìn tiểu thiên thế giới là một trung thiên thế giới, một nghìn trung thiên thế giới là một đại thiên thế giới, là thế giới Ta bà. Hệ ngân hà bằng 1000 nhân 1000 lại nhân 1000, thế giới Ta Bà có bao nhiêu hệ ngân hà? Mười ức hệ ngân hà, đó là khu vực giáo hóa của Phật Thích Ca Mâu Ni, đây là khu vực dạy học của ngài hiện nay. Quả đất chúng ta là một trong những mười ức hệ ngân hà đó, chẳng khác gì một đảo nhỏ, là một đảo cực kì nhỏ.

Phạm vi Phật giáo hoá lớn như thế đấy, quốc độ chư Phật cũng thế, mỗi quốc độ Phật, ít nhất có đến mười ức hệ ngân hà. Có những quốc độ còn lớn hơn thế, đây là những điều kinh điển đã mô tả. Một số khu vực giáo hóa của các đức Phật có đến hai đại thiên thế giới, ba đại thiên thế giới, năm đại thiên thế giới, thậm chí mười mấy đại thiên thế giới. Nguyên mỗi đức Phật nơi thế giới đó không giống nhau.

Quốc độ Phật A Di Đà rất rộng lớn, có thể nói như cõi hư không khắp pháp giới, chỗ nào cũng là quốc độ, chúng ta không thể nhìn thấy hết, không thể thấy hết là gì? Tầng không gian không giống nhau. Ví dụ trong nhiều Tôn giáo thường nói đến mối quan hệ giữa người và ma, người ở chung với ma, cùng ở với nhau. Nhưng người không thấy ma, quỷ cũng không thấy người, đôi lúc còn ở chung phòng, tầng không gian không giống nhau.

Cực Lạc là thế giới có tầng không gian cao nhất, họ có thể thấy chúng ta nhưng chúng ta không thấy họ, vấn đề này chúng ta đã từng đề cập. Thiên nhãn, thiên nhĩ của Bồ tát ở thế giới Cực lạc có thể nhìn thấu triệt chúng sinh trong các quốc độ hư không khắp pháp giới. Họ thấy rõ hết nghe thấy hết, hiểu những khởi tâm, động niệm của mọi người.

Hai vị Bồ Tát này đều ở thế giới Ta Bà, giúp Phật Thích Ca Mâu Ni hành đạo Bồ Tát. Hành có nghĩa thúc đẩy, thúc đẩy hành động. Đạo Bồ Tát là Thập thiện, lục hoà, lục ba la mật, thập nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền. Hai vị Bồ Tát này giúp đỡ Phật Thích Ca Mâu Ni, thúc đẩy việc giáo hoá chúng sinh trong thế giới này được vãng sanh thế giới Cực Lạc. Hai vị Bồ tát này đều là người của thế giới Cực Lạc, họ giúp đỡ Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc.

Phần trước chúng ta đã học, hai vị đều là những người đã thành Phật từ kiếp rất lâu xa, họ là những người có nhân duyên đặc biệt với thế giới Cực Lạc và thế giới Ta Bà. Bởi thế, khi Phật Thích Ca Mâu Ni thành Phật, Phật A Di Đà thành Phật, họ bèn chèo thuyền từ quay trở lại, giúp đỡ Phật Di Đà dưới thân phận một Bồ Tát. Giúp đỡ Phật Thích Ca Mâu Ni, đốc thúc việc giáo dục của đạo Phật, thúc đẩy nền giáo dục Đại Thừa

“Làm tấm gương cho nhân dân trong mười phương”, làm gương mẫu, làm tấm gương tốt, biểu diễn ra, để tất cả mọi người trong thế gian học tập Bồ Tát, học tính từ bi nơi Bồ Tát, học trí tuệ nơi Bồ Tát.

Nhân duyên chúng ta ngày nay rất thù thắng, gặp được một cuốn sách hay như thế này, đây được coi là một dịp may. Vì đây là tập đại thành của năm loại nguyên bản dịch, có thể nói bản chú giải này là tập đại thành được các đại đức tổ sư xưa nay chú giải. Khi chú giải kinh này, Hoàng Niệm Tổ đều nghĩ đến, thật khó được, chúng ta đều không nghĩ đến. Tất cả đều là tăng thượng duyên, tăng thượng duyên gì? Tăng thượng duyên trong cuộc đại cách mạng văn hoá, rất khó được! Tôi tin, nếu không có cuộc đại cách mạng văn hoá, Niệm Lão chắc sẽ không nghĩ đến việc này.

Nhất định là trước đây, khi nghe Hạ Liên Cư giảng kinh, ông viết rất nhiều bút kí, nếu sắp xếp tất cả những thứ đó, có thể sẽ được một bản chú giải khác chứ không phải bản chú giải như hiện tại. Tất cả những tư liệu đó của ông đều biến mất trong cuộc đại cách mạng văn hoá, bị đốt sạch.

Bộ chú giải này được thực hiện dưới mệnh lệnh của thầy giáo, nếu không thực hiện, làm sao nhìn được mặt thầy. Nhưng thực hiện, sẽ thực hiện ra sao, bởi thế ông nghĩ ra cách này, thật tuyệt vời! Toàn là kinh điển được các đại đức tổ sư xưa nay nói ra, nếu có ai chất vấn, không phải như thế, đây là những lời của Bành Tế Thanh, kia là lời của đại sư nào đó nói, không phải tôi nói, thật cao minh! Ông hội tập chú giải tập đại thành của những lời chú giải xưa nay, mỗi câu chữ trong đó đều có người chịu trách nhiệm, thật là trí tuệ. Đây chính là trí tuệ của Bồ Tát Đại Thế Chí, từ bi của Bồ Tát Quan Thế Âm, đây là điều chưa ai nghĩ đến!

Ngày nay chúng ta đọc những trang sách này là đọc những lời của rất nhiều các bậc cổ kim trong ngoài. Những người ngoại quốc này có rất nhiều người Nhật Bản, những đại đức cao tăng Nhật Bản, Hàn Quốc đã chú giải kinh Vô Lượng Thọ. Nên chúng ta đã được tiếp xúc với tất cả những lời chú giải của các đại đức tổ sư xưa nay, cứ như chúng ta đang ngồi nghe những vị ấy nói pháp, câu kinh này tôi có ý kiến như thế này, ý kiến tôi thế kia, chúng ta được nghe tất cả.

Về vấn đề này, thực sự chúng ta phải kính phục cư sĩ Hoàng Niệm Lão, ông đã dùng thủ pháp đó để chú giải bộ kinh này, như những gì thầy giáo của ông đã làm, thầy giáo làm bản hội tập, ông cũng làm chú giải bant hội tập. Bởi thế, khi đọc cuốn này là chúng ta đã đọc năm loại nguyên bản dịch, đọc bản chú giải này là chúng ta đã đọc những lời chú giải về kinh Vô Lượng Thọ của các đại đức tổ sư trong và ngoài nước xưa nay. Chúng ta được tiếp xúc với tất cả, nghe được tất cả, đây là một bộ sách không thể nghĩ bàn.

Bởi thế, “Bồ Tát làm gương cho tất cả chúng sinh trong mười phương thế giới”, làm gương thế nào? Cầu sanh Tịnh độ. Quý vị xem, nguyện khắp chúng sinh, cầu sanh Tịnh Độ, tại sao? Khi sanh về Tịnh Độ, vấn đề gì cũng được giải quyết, bảo đảm bạn sẽ thành Phật ngay trong kiếp này.

“Hiện ở thế giới này”, hai vị Bồ tát này, hiện nay đang ở thế giới Ta Bà. “Thế giới ở đây là thế giới Ta Bà, là bởi có nhân duyên sâu sắc với các chúng sinh ở quốc độ này”. Những chúng sinh ở thế giới chúng ta đang sống ở đây rất yêu quý Bồ Tát Quan Âm, Thế Chí, nhất là Bồ Tát Quan Âm. Những người biết được tên tuổi, ngài phải xếp hàng đầu, nhà nào ở Trung Quốc cũng Phật A Di Đà, cũng Bồ Tát Quan Thế Âm. Không ai trong xã hội Trung Quốc không biết Di Đà, Quan Âm. Những người tu Tịnh Tông còn biết thêm Đại Thế Chí, không phải người tu Tịnh tông không biết có Bồ tát Đại Thế Chí, nhưng biết có Bồ Tát Quan Thế Âm.

Bởi thế, ở thế gian này, làm những việc lợi lạc lớn, lợi lạc lớn được đề cập sau đây: “Nhiếp thọ tất cả những chúng sinh niệm Phật, khiến họ xa rời tam đồ, được sức vô thượng, cùng sinh Cực Lạc”. Lợi lạc lớn là như thế, đối tượng đặc biệt đó là những chúng sinh niệm Phật. Chuyên tu, chuyên hoằng Tịnh Độ, chắc chắn sẽ được Phật Di Đà gia trì, Quan Âm, Thế Chí gia trì. Chỉ cần bạn thực sự phát tâm thì khó khăn nào cũng sẽ vượt qua, nhất là lòng từ bi của Bồ Tát Quan Thế Âm.

Đoạn cuối: “Nếu có tai nạn sợ hãi”, chỉ cần: “Qui mạng Bồ Tát Quan Thế Âm” thì không ai không thoát khỏi tai nạn. Ở đây chỉ lấy một thí dụ trong ba mươi hai ứng thân của “phẩm Phổ Môn”. Trong lịch sử, những trường hợp gặp phải tai nạn, cầu Bồ

Tát Quan Thế Âm, tất cả đều được cảm ứng, những trường hợp này đều được ghi chép rất cụ thể.

Ngày nay, tai nạn luôn rình rập nơi quả đất chúng ta đang sống, rất nhiều người đến hỏi, nếu tai nạn xảy đến, chúng tôi sẽ ứng phó như thế nào? Căn bản của khái niệm này đó là, khi tai nạn xảy đến, chúng ta nên giữ tâm lí ổn định để ứng phó, đừng kinh sợ, đừng nên hoảng loạn. Vì khi hoảng loạn, run sợ, tuy tai nạn chưa đến mà bạn đã chịu nạn trước rồi. Như chứng ung thư, người thực chết vì căn bệnh này chưa bao nhiêu, đa phần là chết do lo sợ chứng bệnh này, tôi đã chứng kiến độ không dưới 90% là do khiếp sợ, tai nạn chưa đến mà bạn đã chết vì sợ hãi, bạn có oan uổng không!

Ứng phó thế nào khi nó đến? Ở đây không phải đã dạy chúng ta rồi ư? Phật Thích Ca Mâu Ni bảo ta nên niệm Bồ Tát Quan Thế Âm, Bồ Tát Quan Thế Âm sẽ đến cứu ta ngay, là thật. Nếu niệm một cách chân thành thì chắc chắn sẽ cảm ứng. Tại sao Bồ Tát Quan Thế Âm có thể hoá giải được tai nạn, quý vị có nghĩ ra vấn đề này chăng? Bồ Tát Quan Thế Âm dùng cách nào để hoá giải tai nạn? Dựa vào đức từ bi do ngài tu từ vô lượng kiếp đến nay, sức mạnh đó rất vĩ đại! Đức từ bi do Bồ Tát Quan Thế Âm tu tập được, chắc chắn vượt qua cả bốn mươi tám lời nguyện trong năm kiếp tu hành của Phật A Di Đà. Bốn mươi tám lời nguyện có thể thành tựu qua năm kiếp tu hành, chẳng lẽ từ bi của Bồ Tát Quan Thế Âm không thể cứu giúp được tai nạn, làm gì có chuyện đó!

Khi cầu Bồ Tát Quan Thế Âm, chúng ta nên khơi gợi lòng từ bi của mình để nó giống với tâm, tương đồng với nguyện của Bồ Tát Quan Thế Âm, có như thế thì hiệu quả mới đến một cách nhanh chóng. Khi cầu sanh thế giới Cực Lạc, chúng ta cũng thực hiện y như vậy. Ta phải có tâm tương đồng, nguyện tương đồng, đức tương đồng, hạnh tương đồng với Phật A Di Đà, vậy thì không đi không được. Vì sao? Chúng ta chỉ tương ứng với thế giới Cực Lạc, không tương ứng với các thế giới khác. Bởi thế khi hiểu được điều này, thì chúng ta nhận thức được vấn đề đó không phải là viên vông, lúc đó chúng ta mới thực sự có lòng tin. Nếu không có lòng tin, hồ nghi, thì Phật Bồ Tát cũng chịu.

Nghi ngờ là gì? Nghi ngờ sẽ phá nát hết lòng tin, lòng tin kiên cố, khi lòng tin kiên cố thì ta mới có sức khoẻ, môi trường xung quanh chúng ta mới không xáo trộn, không xảy ra những tai nạn, tại sao? Quả đất đã vững chắc, trái đất vững chắc thì sẽ không có lũ lụt, hạn hán xảy ra, quả đất kiên cố thì không thể xảy ra động đất. Nhưng sẽ rất rắc rối nếu hồ nghi, không tin tức là hồ nghi. Khi hồ nghi thì hệ thống miễn dịch trong cơ thể chúng ta yếu đi, khi bị nhiễm bệnh thì cơ thể không có khả năng kháng cự, bạn sẽ đổ bệnh, đó là do bạn thiếu đức tin. Khi đức tin đã không có thì núi sông rừng bể sẽ nhũn ra, không còn kiên cố nữa, núi sụp, đất lún, những cảnh tượng như thế sẽ xảy ra, những hiện tượng như thế ngày nay rất nhiều.

Những điều Phật dạy cho chúng ta không phải mê tín, tai nạn về nước từ đâu mà có? Do tham lam, tâm tham lam sẽ dẫn đến những tai nạn về nước. Tâm sân hận sẽ kéo theo những tai nạn về lửa, hận hán thuộc về lửa, hiện tượng trái đất nóng lên cũng thuộc về lửa, nguyên nhân do đâu? Do sân hận, sự giận dữ của con người trong thế gian rất ghê gớm, nó sẽ cảm nhận tất cả những tai nạn này.

Ngu si sẽ kéo theo những tai nạn về gió bão, kiêu mạn sẽ dẫn đến động đất. Chúng ta không muốn động đất, nên thế nào? Học tính khiêm cung, học cách cung kính, không nên ngạo mạn, những rắc rối kia sẽ được dập tắt ngay. Ngạo mạn là không chịu thua, khi chúng ta nên đối nhân xử thế với lòng bình đẳng thì chuyện động đất sẽ không bao giờ xảy ra, tất cả đều do hoài nghi.

Chúng ta nên xây dựng đức tin, tin tưởng chính mình, tin tưởng tổ tiên, tin tưởng văn hoá truyền thống, tin tưởng kinh Phật, y giáo phụng hành, thì tai nạn sẽ không xảy ra. khi bạn không tin thì không còn cách giải quyết.

Bởi thế có người hỏi tôi, tôi cũng đã nghĩ đến những chuyện này, tại sao lại xảy ra nhiều rắc rối như thế? Là bởi con người ngày nay đã coi nhẹ tâm lí, giới khoa học nghiêng về nghiên cứu vật lí. Vật lí có thể phát hiện vấn đề nhưng không thể giải quyết vấn đề, tâm lí vừa phát hiện lại vừa giải quyết vấn đề, mà lại phát hiện rất sâu sắc.

Cũng may khoảng ba mươi năm trở lại đây, một số nhà khoa học lượng tử đã nghiên cứu tâm lí từ vật lí. Đây là một việc làm khá khó khăn nhưng lại mang đến những cống hiến rất to lớn. Chúng ta đã đọc những nghiên cứu của các nhà khoa học này, báo cáo khoa học của tiến sĩ Phổ Lăng Khắc, người Đức. Ông ta nói, tôi dành cả cuộc đời để nghiên cứu nguyên tử, nghiên cứu lượng tử, theo những gì ông đã tìm thấy, ông nói: Trên thế giới căn bản không tồn tại thứ gì gọi là hiện tượng vật chất. Vậy hiện tượng vật chất từ đâu mà có? Hiện tượng vật chất do hiện tượng tinh thần biến hiện ra, tinh thần là ý niệm, đó là nền tảng của hiện tượng vật chất.

Những lời phát biểu của ông hoàn toàn tương đồng với những lời Phật đã dạy. Phật dạy, căn nguyên của vũ trụ, bắt đầu là một niệm bất giác, một niệm bất giác là hiện tượng chuyển động sóng, ngày nay khoa học gọi là năng lượng, năng lượng từ đâu mà có? Năng lượng có nguồn gốc từ bất giác, nghĩa là từ chuyển động dạng sóng, từ năng lượng sẽ sinh ra hiện tượng tinh thần. Sắc thọ tướng hành thức, từ hiện tượng tinh thần biến thành hiện tượng vật chất, vì thế hiện tượng vật chất là do tinh thần biến hiện ra.

Nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng của A lại da. Nghiệp tướng là năng lượng, chuyển tướng là hiện tượng tinh thần, cảnh giới tướng là hiện tượng vật chất. Bởi thế nền tảng của vật chất là tinh thần, nền tảng của tinh thần là hiện tượng chuyển

động dạng sóng, năng lượng, vậy năng lượng từ đâu mà ra? Năng lượng do tự tánh biến hiện, đây là những đóng góp rất lớn với chúng ta, nó khiến chúng ta không còn một chút hoài nghi về Phật pháp.

Với đà phát triển của khoa học, tôi tin độ sau hai, ba mươi năm nữa, Phật giáo không còn là một tôn giáo nữa, Phật giáo lúc đó sẽ là gì? Một môn khoa học cao cấp, môn triết học cao cấp. Những vấn đề khoa học, triết học ngày nay không thể giải quyết được thì tất cả đã được đề cập trong kinh Phật. Không có biện pháp giải quyết những tai nạn trên quả đất thì trong kinh Phật đã nói, nếu bạn không tin thì không có cách nào, bạn phải tin tưởng thì vấn đề mới được giải quyết.

Chúng ta tin tưởng, chúng ta sẽ dốc toàn tâm lực, chỉ giúp được chút ít, tại sao? Phần lớn mọi người không tin, ý niệm của một tập thể là rất mạnh, cá nhân chúng ta không thể cưỡng lại được, đây gọi là cộng nghiệp. Nếu tất cả mọi người đều tin Phật pháp, mọi người đều chuyển niệm thì vấn đề được giải quyết một cách dễ dàng

Chúng ta có bao nhiêu dân số? Nhà khoa học đã cho chúng ta một con số, khiến chúng ta phấn chấn, vui vẻ. Số dự tính của họ, họ nói tổng nhân khẩu trên thế giới là 1% căn bậc hai, dùng cách này để tính. Tổng nhân khẩu trên toàn thế giới hiện tại độ khoảng sáu mươi lăm ức. Nếu 1% căn bậc hai tổng số nhân khẩu, chúng ta sẽ được con số độ hơn tám nghìn, chưa đến một vạn. Có tám nghìn người trên thế giới này thực sự giác ngộ, thực sự phản tỉnh, không hồ nghi. Như những gì Bồ Lai Đằng người Mỹ nói: Bỏ ác làm lành, cải tà qui chánh, tâm niệm ngay thẳng thì những tai nạn trên quả đất này có thể được hoá giải.

Ông ta cho rằng, những dự báo Maya về tai nạn tháng 12 sang năm có thể được hoá giải. Tìm đâu ra tám nghìn người? Những người có tín ngưỡng tôn giáo sẽ tin. Bởi thế việc đầu tiên chúng ta nghĩ đến là những đồng học trong học hội Tịnh tông, chúng ta phải phát tâm, mỗi ngày phải nghe kinh, không nghe kinh ta sẽ không hiểu được đạo lí, sẽ có những thắc mắc trong niềm tin của mình, đây là một trở ngại rất lớn. Nghe kinh sẽ giúp bạn đoạn nghi sinh tín, “đức tin là mẹ của các thứ công đức”. Thành tựu hay không đều do tín tâm, có niềm tin ta sẽ thành công, mất niềm tin đồng nghĩa với thất bại. Tín tâm từ đâu mà có? Hiểu rõ được chân tướng sự thực thì tín tâm sẽ có mặt.

Năm ngoái tôi đến thăm Vatican, chúng tôi có thời gian hai ngày để giao lưu với Hồng y đoàn. Tôi hi vọng Vatican sẽ khuyến cáo toàn thể giáo đồ của họ trên toàn thế giới nhất tâm, nhất ý cầu nguyện cho những tai nạn có thể xảy ra vào năm sau. Tín đồ của họ trên toàn thế giới của họ vượt qua con số mười ức, không khó để tìm tám nghìn người trong số mười ức, cứ để họ tự tìm.

Những đồng học Tịnh tông chúng ta cũng nỗ lực, tuy nhân số chúng ta không đông, nhưng con số tám nghìn cũng không khó tìm, không thành vấn đề, phải thực sự phát tâm, quên mình vì người. Những lời phát biểu của các nhà khoa học, cách nói của họ khá giống với lời Phật dạy, rất giống, có thể tin được. Người học Phật nên bắt đầu học từ chính mình, không cầu cạnh người khác, cầu cạnh người khác là bạn đã nhầm, bất cứ thứ gì cũng bắt đầu từ bản thân mình.

Đệ Tử Quy, bắt đầu thực hành từ chính mình, Thập Thiện Nghiệp cũng bắt đầu từ chính mình, Cấm Ứng Thiên cũng bắt đầu từ chính mình. Tam qui, ngũ giới, lục hoà, lục ba la mật, mười nguyện vương của bồ tát Phổ hiền đều bắt đầu từ chính mình. Ta nên khích lệ chính bản thân mình cố gắng áp dụng, người khác làm hay không không quan trọng, với người khác ta chỉ một mực cung kính, ta khiêm tốn cung kính người khác. Sau một thời gian nó sẽ thấm dần, bạn sẽ cảm hoá được người khác.

Nếu khuyên người khác, nếu mình làm được mà khuyên người khác thì có thể chấp nhận. Còn khuyên người khác mà tự mình không thực hiện nổi thì người ta sẽ coi thường, phản đối, không tiếp nhận những lời khuyên của chúng ta, như thế ta đã thất bại hoàn toàn. Bởi thế ta nên sử dụng sức mình, sử dụng đạo đức chân chính trong tự tánh, dùng lực lượng đó để cảm hoá chúng sinh thì mới đạt được hiệu quả.

Ngày trước ở Thang Tri chúng tôi đã tổ chức một lớp học thực nghiệm, tôi đã nói với một số thầy giáo về vấn đề này. Tôi lấy một thí dụ, từ xưa đến nay trên toàn thế giới, Đức Thế Tôn và Khổng tử là những người thành công nhất trong sự nghiệp dạy học, thành công nhất trong sự nghiệp dạy học, nhờ đâu mà các ngài thành công? Các ngài thực hiện tất cả những gì các ngài đã nói, các ngài không nói những điều mình không thực hiện được. Điều này khiến mọi người khâm phục và họ theo ngài để học tập, đây là vấn đề chúng ta không thể không tìm hiểu. Bản thân chúng ta không làm được, lại đi cầu cạnh người khác, đó là một sai lầm chết người.

Thời gian không cho phép, bài học chúng ta dừng lại tại đây.

Tập 451

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Trung Tấn

Biên tập: Nguyễn Tâm

Thời gian: 12.06.2011

Địa điểm: Càng Sơn Tịnh Tông Học Hội_Nhật Bản

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống.

Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang thứ 571, hàng thứ 6 từ trên xuống.

“Tác đại lợi lạc giả, ư niệm Phật chúng sanh, nhiếp thủ bất xả, linh li tam đồ, đắc vô lượng lực, đồng sanh cực lạc giả”.

Kinh văn nói hai vị Bồ Tát này, họ ở trong vô lượng cõi nước của mười phương chư Phật, “đạt được tùy tâm”, thật là ngàn nơi cầu thì ngàn nơi ứng, Quan Âm, Thế Chí đều là như vậy. Nói: “hiện ở cõi này, làm lợi lạc lớn”. Đây là trong chú giải nói, đặc biệt là đối với chúng sanh niệm Phật, niệm Phật A Di Đà cầu sanh tịnh độ, có duyên sâu dày với hai vị Bồ Tát này.

Lịch sử Trung quốc ghi chép rất nhiều chuyện cảm ứng của Bồ Tát. Ngày nay có nhiều người cầu Bồ Tát, vì sao đa phần không có cảm ứng, chỉ số ít có cảm ứng? Chúng ta biết, cảm ứng không phải ở nơi Bồ Tát, mà cảm ứng ở tự chúng ta. Nguyên nhân thứ nhất là nghiệp chướng của chúng ta quá nặng, tập khí sâu dày, cũng chính là tạo nghiệp nặng nhưng tự mình không hay biết, không biết rõ về Bồ Tát, đây là thật. Vì sao không nhận biết? Vì không nghiên cứu thâm thấu kinh điển nói về hai vị Bồ Tát này, rất xa lạ đối với họ.

Quan Âm Bồ Tát có ba bộ kinh, ba bộ kinh này đều thuộc trong đại kinh, không phải độc lập. Chương Quán Thế Âm Bồ Tát nhĩ căn viên thông trong Kinh Lăng Nghiêm, trong viên thông thứ 25, nằm ở vị trí sau cùng.

Đại Thế Chí Bồ Tát cũng xuất hiện trong chương Đại Thế Chí Bồ Tát niệm Phật viên thông của Kinh Lăng Nghiêm. Kinh văn không dài chỉ có 244 chữ, ngắn hơn cả Tâm Kinh. Ấn Quang đại sư bổ sung chương kinh này vào trong Tịnh độ tứ kinh, trở thành Tịnh độ ngũ kinh. Vốn Tịnh độ có ba bộ kinh một bộ luận. Ba bộ kinh này, thứ nhất là Kinh Vô Lượng Thọ, thứ hai là Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, thứ ba là Kinh A Di Đà.

Trong đó Kinh Vô Lượng Thọ quan trọng nhất, kinh này giới thiệu về mọi phương diện ở thế giới Cực Lạc. Khiến chúng ta hiểu biết được Tịnh tông, biết về thế giới Cực Lạc, biết Phật A Di Đà, mới phát tâm cầu sanh tịnh độ.

Đối với Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, trong đó nói đến hai vấn đề: Một là lý luận, hai là phương pháp, thiên về hai phương diện này. Hai phương diện này nói rõ ràng hơn so với bộ kinh này, không thể không đọc.

Thứ ba là tiêu bản Kinh A Di Đà, rất tiện cho việc thọ trì, có thể dùng làm thời khóa đọc tụng, khiến quý vị ngày ngày không xa rời Phật A Di Đà.

Một bộ luận tức Luận Vãng Sanh của Thiên Thân Bồ Tát, là báo cáo của Thiên Thân Bồ Tát về thành quả vãng sanh bất thoái thành Phật của bản thân, trong khi tu học Tịnh độ, ngài đưa ra báo cáo tu học để mọi người cùng chia sẻ, trong đó rất tuyệt vời. Đây là ba bộ kinh một bộ luận.

Vào năm Hàm Phong nhà Thanh, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm, ông co hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, ông đem Phẩm Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện, chính là quyển sau cùng của Tứ Thập Hoa Nghiêm, đặc biệt thêm vào trong ba bộ kinh một bộ luận này, trở thành bốn bộ kinh một bộ luận của Tịnh độ. Thêm bộ kinh này vào rất có lý, vì sao vậy? Triên khai kinh văn của Kinh Vô Lượng Thọ, phân đoạn lớn thứ hai vẫn ở phần tựa. Trong phần tựa nói 16 chánh sĩ tại gia Bồ Tát dự hội, đều tu đức của Phổ Hiền đại sĩ. Cho thấy Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện có liên quan mật thiết với Tịnh tông.

Nói cách khác thế giới tây phương Cực Lạc, tất cả Bồ Tát tu học đều từ hạ hạ phẩm, hạ phẩm hạ sanh đến thượng thượng phẩm, tất cả đều tu hạnh Phổ Hiền. Chúng ta đọc quyển kinh này mới biết được, thế giới Cực Lạc là pháp giới của Bồ Tát Phổ Hiền. Trong Kinh Hoa Nghiêm đức Phật từng dạy: Bồ Tát không tu hạnh Phổ Hiền không thể thành Phật. Thế giới tây phương chuyên tu pháp môn mười đại nguyện của Phổ Hiền Bồ Tát. Ở đây cũng chứng

minh cho chúng ta thấy, thế giới Cực Lạc chỉ có nhất thừa pháp, không hai cũng không ba, là ngang hàng với Pháp Hoa, Hoa Nghiêm. Việc kèm thêm này rất có lí.

Vào đầu năm Dân Quốc tịnh độ tứ kinh lưu thông rất rộng. Ấn Quang đại sư đem Chương Đại Thế Chí Viên Thông kèm thêm vào, hay! Cử chỉ này khiến chúng ta cảm thấy vô cùng tán thán, vì sao vậy? Vì kinh điển của Tịnh tông đã viên mãn. Chương Đại Thế Chí Viên Thông có thể nói là tâm kinh của Tịnh tông, chữ rất ít, phân lượng rất ít, nhưng ý nghĩa sâu xa của Tịnh tông đều nằm trong đó. Đến đây có thể nói là viên mãn, cần phải thêm kinh nào nữa chẳng? Không cần, kinh điển của Tịnh tông đến đây là dừng, đã đầy đủ.

Thế nên Quán Âm Bồ Tát, Đại Thế Chí Bồ Tát có liên quan mật thiết với Kinh Lăng Nghiêm. 25 loại viên thông là ví dụ, trong Kinh Lăng Nghiêm ví dụ, viên thông chính là thành Phật, viên mãn thành Phật. Phật hỏi 25 vị Bồ Tát trong hội, pháp môn của mỗi người tu không giống nhau, nhưng đều thành vô thượng đạo. Chứng minh rằng pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. 25 viên thông này sắp xếp theo thứ tự. Số 25 này là sao? Sáu căn, sáu trần, sáu thức, bảy đại, quý vị thấy $3 \times 6 = 18 + 7 = 25$, 25 chính là như vậy.

Sáu căn: thứ nhất là nhãn căn, thứ hai là nhĩ căn, Quán Thế Âm Bồ Tát là Nhĩ Căn Viên Thông Chương, “phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo”. Đây là nói rõ ngài thành tựu như thế nào, làm thế nào để thành Phật, ngài đã dùng phương pháp này. Cho nên dựa vào thứ tự sắp xếp ngài phải xếp ở vị trí thứ hai, sau nhãn căn chính là ngài. Nhưng thứ tự sắp xếp đó rõ ràng đưa ngài ra ở vị trí sau cùng, thứ 25.

Chương Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông thuộc về bảy đại, bảy đại là: đất, nước, lửa, gió, không, kiến, thức. Đại Thế Chí Bồ Tát là kiến đại, kiến đại gọi là căn đại: đất, nước, lửa, gió, không, kiến, thức. Di Lặc Bồ Tát là thức đại, Di Lặc Bồ Tát là chuyên gia duy thức, cho nên thứ tự sắp xếp của Di Lặc Bồ Tát là ở sau cùng, không, kiến, thức. Đất, nước, lửa, gió, không, kiến, thức, Di Lặc Bồ Tát phải là ở sau cùng. Nhưng đem Di Lặc Bồ Tát để ở trước, đem Quán Thế Âm Bồ Tát đặt ở sau cùng, Đại Thế Chí Bồ Tát cũng đặt ở sau cùng. Vốn vị trí Đại Thế Chí Bồ Tát đặt ở trước Di Lặc Bồ Tát, hai ngài cách nhau một vị trí. Nghĩa là Di Lặc Bồ Tát thứ 24, Đại Thế Chí Bồ Tát thứ 23, nhưng vị trí hai ngài đã thay đổi, Di Lặc Bồ Tát thứ 23, Đại Thế Chí Bồ Tát thứ 24. Nên không sắp xếp theo thứ tự là hai ngài Đại Thế Chí và Quán Thế Âm, nhưng vì Đại Thế Chí chỉ điều động một vị trí, không quá rõ ràng nên rất nhiều người sơ suất. Quán Thế Âm Bồ Tát thì quá rõ ràng, từ thứ hai xếp ra sau cùng, điều này rất dễ nhận ra. Đặt ở sau cùng chính là pháp môn quan trọng nhất.

Tập tục của Ấn Độ có một chút tương đồng với người Trung Quốc, điều gì tốt đẹp thường đặt ở phía cùng. Cho nên quý vị xem kịch, màn hay nhất là sau cùng gọi là vở kịch then chốt, để tiết mục hay nhất ở sau cùng. Ấn Độ cũng có tục lệ này, cho nên họ cũng để điều tốt nhất ở sau cùng.

Thập Lục Quán trong Kinh Quán Vô Lượng Thọ, niệm Phật là pháp quán thứ 16, quý vị sẽ hiểu được vị trí niệm Phật trong Quán Kinh cao như thế nào. Không cần quán tưởng, “nhớ Phật niệm Phật”, trong Chương Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông nói như vậy. Pháp môn này vô cùng thù thắng, vì sao vậy? Vì nó quá tiện lợi, có thể nhiếp tất cả căn tánh, ba căn thượng trung hạ đều được phổ độ, lợi căn hay độn căn đều nhiếp thu hết, nó đặt ở thứ 16.

Có lần, lúc đó tôi đã xuất gia, chùa Lâm Tế mở giới đàn, tôi làm công quả trong giới đàn. Có mấy sinh viên năm tư khoa triết trường đại học Đài Loan, họ là lớp sắp tốt nghiệp, dẫn theo một vị giáo sư của họ đến thăm tôi, là giáo sư khách mời người Nhật của đại học Đài Loan, đến thăm tôi, thật hiếm có. Vị giáo sư này hỏi tôi học những kinh điển nào, lúc

đó tôi đang học Kinh Lăng Nghiêm, đang theo thầy học, vẫn chưa học xong Kinh Lăng Nghiêm.

Ông hỏi tôi tu pháp môn gì? Tôi nói tôi tu pháp môn niệm Phật, biết sự thù thắng của pháp môn niệm Phật, ông cảm thấy rất kinh ngạc. Ông nói Kinh Lăng Nghiêm với pháp môn niệm Phật có liên quan như thế nào? Thái độ của ông, tư thái rất cao, rất khinh mạn câu trả lời của tôi, không để vào mắt. Tôi hỏi ngược lại ông ta, tôi nói: Đại Thế Chí, Quan Thế Âm Bồ Tát với Tịnh độ có liên quan như thế nào? Tôi không hỏi thì ông không biết, câu hỏi này đã đốn ngã ông ta.

Chương viên thông thứ 25, 25 phương pháp tu hành khác nhau, đều thành Phật, đều thành chánh đạo. Quan Âm, Thế Chí xếp sau cùng trong 25 chương, là pháp môn đặc biệt. Vì sao không xếp Đại Thế Chí ở sau cùng, lại xếp Quan Thế Âm Bồ Tát ở sau cùng? Quan Thế Âm Bồ Tát khế hợp căn cơ của người thế gian nhất, khế cơ nhất, cho nên để ở thứ nhất. Ngài trở thành đệ nhất, quan trọng nhất, chủ yếu nhất.

Đại Thế Chí cũng là pháp môn đặc biệt, pháp môn của ngài Đại Thế Chí, có thể khế hợp căn cơ hết thảy chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới. Quan Thế Âm đặc biệt khế hợp căn cơ chúng sanh trong địa cầu của chúng ta.

Trên thực tế Quán Thế Âm Bồ Tát và Đại Thế Chí đều giống nhau, cũng là biến pháp giới hư không giới, nhưng đặc biệt khế hợp căn cơ người trên trái đất chúng ta. Cho nên sự sắp xếp này đều có học vấn không phải sắp xếp tùy tiện. Tôi phân tích như vậy, khiến ông ta không còn lời nào để nói.

Quý vị thấy nghiên cứu Phật học, nghiên cứu Kinh Lăng Nghiêm, ngay điều này cũng không biết. Như trong những điểm nhỏ này đều tồn tại đạo lý lớn, những điều kỳ diệu đều ở trong đây. Tinh hoa của toàn bộ Kinh Lăng Nghiêm, không phải đều nằm trong biểu tượng trên thân hai vị Bồ Tát này này ư? Nói cách khác chúng ta dùng pháp môn niệm Phật để tu Lăng Nghiêm, thành tựu không thể nghĩ bàn. Phật hỏi về vấn đề viên thông, hỏi những đệ tử trong hội của ngài: Quý vị tu như thế nào để thành vô thượng đạo? Mỗi vị Bồ Tát đều đưa ra giải đáp, sau cùng đem hai vị xếp ở vị trí sau cùng. Những vấn đề này, trong kinh Phật rất nhiều, nhất định không thể sơ suất.

Thế nên hai vị Bồ Tát này có duyên rất lớn với người niệm Phật, chỉ cần là người niệm Phật nhất định phải nhiếp độ họ. Chúng ta thường nói đến thương yêu, quan tâm, chăm sóc, hiệp trợ, những điều này đều là nhiếp thọ. Hai chữ nhiếp thọ này đều bao hàm trong đó, nhưng tự chúng ta phải có thiện căn. Trong Kinh Di Đà đã nói rất rõ ràng, không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước đó.

Phải đầy đủ thiện căn phước đức nhân duyên. Nhân duyên là dựa vào bên ngoài, Bồ Tát đến nhiếp độ đều là duyên, tăng thượng duyên. Tự mình phải có điều kiện, điều kiện là thiện căn, là phước đức. Thế nào gọi là thiện căn? Tin thật, thực sự nghe hiểu, đây là thiện căn, cái này thuộc về trí tuệ. Thực sự hiểu, đã minh bạch, đã rõ ràng, đây là giải ngộ, không phải chứng ngộ.

Phước đức là gì? Quý vị thật có phước đức, phước báo là hành, là chứng, hành chính là thực hành, y giáo phụng hành. Tín, nguyện là thiện căn, hành là phước đức, vãng sanh chính là chứng, tín giải hành chứng. Cho nên quý vị không chịu hành trì, vậy thì không được, thực hành là điều vô cùng gian nan. Vì sao vậy? Vì lúc thực hành quý vị phải nương vào giáo huấn của Phật, thực sự buông được. Thực sự buông được, vấn đề đầu tiên là bản thân, mình thực sự buông bỏ cái tôi rồi ư? Nếu như thực sự buông bỏ được cái tôi, thì có một hiện tượng,

nghĩa là quý vị chung sống với bất kỳ người nào cũng hài hòa. Vì sao vậy? Vì đã vô ngã. Vì sao giữa người với người không thể chung sống? Có lợi hại là có xung đột, không có lợi hại thì xung đột từ đâu mà có? Cái quý vị cần tôi không cần, cái tôi cần quý vị không cần, rất dễ chung sống.

Ngày trước tôi chung sống với Hàn quản trưởng 30 năm chính là như vậy, thứ bà ấy cần tôi không cần, thứ tôi cần bà ấy không cần. Tôi cần cái gì? Ngày ngày lên giảng đường luyện tập giảng kinh. Tôi nói: bà sắp xếp dùm tôi, tạo nhân duyên làm sao khiến tôi giảng kinh không bị gián đoạn. Bà ấy cần gì? Thành lập thư viện, bà ấy muốn làm chủ quản, nhường cho bà, bà muốn quản lý người, muốn quản lý tiền, tất cả đều nhường cho bà quản lý hết. Cho nên tôi trở thành tam bất quản: không quản lý người, không quản lý tiền, không quản lý việc, bà ấy quản lý tất cả. Bà ấy quản lý rất hăng say, cao hứng, tôi không cần. Tôi gặp được một người như vậy, quý vị nghĩ xem một chút xung đột cũng không có, 30 năm chung sống hòa hợp. Nếu như thứ bà ấy cần tôi cũng cần, thứ tôi cần bà ấy cũng cần, thì thật khó.

Quý vị thực sự học Phật, vạn duyên buông bỏ, có người thay quý vị quản lý, quý vị không phải quản lý nữa, sẽ giảm được biết bao nhiêu việc! Cho nên nếu chúng ta không thể chung sống với người ta, tự mình nhất định phải phản tỉnh, lỗi lầm tuyệt đối không phải ở đối phương, khẳng định tự mình có nghĩ đến lợi ích của chính mình, họ gây trở ngại, không phải là việc này sao!

Người xưa nói rất hay: “nếu làm không được, phải xem lại mình”, mới có thể giải quyết vấn đề. Mang tất cả lỗi lầm đẩy cho người khác đây là sai lầm lớn nhất, vĩnh viễn không thể giải quyết vấn đề, chỉ khiến cho vấn đề ngày càng khó giải quyết, rốt cuộc cũng chỉ là buồn bã chia tay. Việc thế gian còn không thành công được thì nói gì đến chuyện xuất thế gian? Khi gặp vấn đề, nhất định phải nghiêm túc phản tỉnh, cố gắng kiểm điểm. Rốt cuộc lỗi lầm này phát xuất từ đâu, chúng ta đã phạm sai lầm nào? Điều này cho dù thế gian pháp, hay xuất thế gian pháp, đều rất quan trọng.

Học Phật sẽ không phát sanh xung đột với người khác, nguyên nhân là gì? Học Phật rất đơn thuần, chúng ta chỉ có một mục tiêu, một phương hướng. Trong đại thừa Phật pháp, một phương hướng đó là tu định, là khai ngộ. Quý vị nghĩ xem tu định, quý vị nếu không thể chung sống với người, nghĩa là tâm quý vị không định được, vì quý vị chưa buông bỏ.

Cho nên nhiều năm trở lại đây, ít ra cũng ba bốn chục năm rồi, tôi thường khuyên mọi người, thật sự học Phật nên buông bỏ tự tư tự lợi, không có bản thân. Nhu cầu của tôi mỗi ngày là được ăn cơm ngày ba bữa, có một chỗ nhỏ để nghỉ ngơi, như vậy là đủ. Còn cần gì nữa? Không cần gì nữa. Học giảng dạy, cái cần thiết là kinh điển, chúng ta có được được kinh điển, siêng năng học tập, có cơ hội thì lên bục giảng để luyện tập. Vì sao phải luyện giảng? Luyện giảng là trừ nghiệp chướng, buông xả phiền não của mình, đây là một phương pháp rất hay.

Quý vị nghĩ xem, hằng ngày phải giảng kinh, có cần chuẩn bị chăng? Lúc tôi mới học là 26 tuổi, 30 tuổi ra giảng kinh, tôi giảng một giờ phải mất 40 giờ chuẩn bị, như vậy còn thời gian để vọng tưởng ư? Vọng tưởng thì không lên được bục giảng, phải chuẩn bị đầy đủ.

Tôi nghe thầy Lý giảng kinh một giờ, tự tôi trước đó phải chuẩn bị 3 giờ_Nghe giảng kinh, chuẩn bị giảng kinh. Kinh thầy giảng tôi có, những tài liệu thầy tham khảo tôi cũng có, và dùng những chú giải nào tôi đều có. Tôi tự xem trước, nếu như hôm nay tôi giảng kinh này, giảng như thế nào, khi nghe thầy giảng, những điểm nào thầy giảng hay hơn tôi, tôi

không bằng thầy. Quý vị phải nghe như vậy, mới thực sự có thể hiểu được. Lúc nghe kinh phải có chuẩn bị đầy đủ, những chỗ mà người ta giảng hay thật tâm ngưỡng mộ, trí huệ của ông từ đâu mà có? Nương vào kinh điển, chú giải để nói, thì ai cũng nói được.

Ba năm đầu tiên rất vất vả, phần nhiều thời gian đều dùng để chuẩn bị bài, sau này quen dần. Ba năm sau tôi tiến bộ rất nhanh, đại khái giảng một giờ tôi chỉ cần chuẩn bị một giờ là đủ. Cho nên thông thường giảng một tuần, tôi dùng thời gian một ngày để chuẩn bị bài vở, một ngày có thể giảng một tuần, cho nên tôi lại có thời gian để thâm nhập kinh tạng. Thầy dạy thâm nhập một môn chúng tôi không cam tâm, không y giáo phụng hành, vẫn thích học rộng nghe nhiều. Cũng may tôi nghiên cứu không phải quá nhiều, là dục vọng, ham cầu tri thức. Phạm vi của tôi còn rất có hạn, chỉ là mấy bộ đại kinh rất thích như: Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Bát Nhã của Pháp tướng tông. Tôi chỉ đọc những kinh luận quan trọng này.

Không biết ưu điểm của việc thâm nhập một môn, nếu như từ sớm hiểu được thâm nhập một môn, có người đến bảo với tôi, tôi sẽ nghe lời. Nói rõ ràng, nói cho mình bạch những lý luận này, tôi có thể làm được. 10 năm chuyên nghiên cứu một bộ kinh sẽ đắc tam muội, sẽ khai ngộ. Nhưng vì chính mình không có đạo tràng, không có đạo tràng nên nhận người khác mời giảng kinh, các nơi trên thế giới đều có mời, cho nên việc giảng kinh không bị gián đoạn. Người ta thích giảng kinh gì tôi liền đáp ứng, giảng cho họ kinh đó. Cho nên đại khái cũng đã giảng mấy mươi loại kinh luận. Điều này đối với việc luyện tập giảng kinh thì vấn đề gì, có chỗ hay, nhưng đối với việc thâm nhập một môn thì sản sanh chướng ngại.

Khiến chúng ta nghĩ đến thời xưa những đại đức này, sống ở trên núi mấy mươi năm không xuống núi, có đạo lí! Tôi từng phỏng vấn trên núi Tỉ Duệ, chính là cái nơi của Phật giáo Nhật Bản. 30 tông phái của Nhật Bản, tổ sư khai sơn đều tu hành thành tựu ngay trên núi này. Tôi đi phỏng vấn, đặt biệt là nghe ngóng, ngày xưa chư vị tổ sư đại đức ở trên núi này tu hành, thời gian ngắn nhất là bao nhiêu năm? Lúc đó thầy trú trì nói, ở trên núi ít nhất là 13 năm, dài nhất là hơn ba mươi năm. Từ đây ta có thể nhận ra được định công của họ, vì thế họ có thể thành lập nên một tông phái, vì tổ sư khai sơn của một tông phái đâu phải đơn giản! Thật sự đắc tam muội, khai ngộ, cho nên Phật giáo Nhật Bản vào thời kỳ đó hưng thịnh như vậy, đó là vì sao? Người xuất gia tu hành tinh tấn.

Vào thời Tùy Đường là thời đại hoàng kim của Trung Quốc, thời đại hoàng kim của Phật giáo, đế vương hộ trì. Những gì tổ sư truyền lại, những cao tăng của Nhật Bản, Hàn Quốc đều đến học, thành tựu không thua gì pháp sư Trung Quốc, vì sao vậy? Nhân tánh là bình đẳng.

Người xưa nói: tánh người vốn thiện. Trong Phật pháp nói: Hết thầy chúng sanh vốn dĩ là Phật. Ở đây chính là nói, chỉ cần dụng công tu tập, chắc chắn sẽ thành tựu. Chúng ta tu học trong kinh giáo đại thừa 60 năm, chưa chứng ngộ, nhưng có giải ngộ. Phàm phu thành Phật, trên lý luận nói rất đơn giản, chính là buông xả. Buông xả kiến tư phiền não, chính là chấp trước, không còn chấp trước tất cả pháp của thế xuất thế gian, quý vị chứng được quả A La Hán.

Nói cách khác, có khi chúng ta không thể chung sống với người sự vật, là do chưa buông bỏ kiến tư phiền não mới xuất hiện vấn đề này. Khi đã buông xả kiến tư phiền não, thì vấn đề nhân sự viên dung vô ngại.

Ngày nay về mặt nhân sự chúng ta gặp phải khó khăn, gặp phải rắc rối, phải lập tức phản tỉnh, là do tôi sai, họ không có lỗi gì, vấn đề lập tức được hóa giải. Nếu cho rằng chúng ta đúng, họ không đúng, vấn đề này mãi mãi không thể giải đáp được. Vậy tại sao họ đúng

chúng ta không đúng? Đê người thế gian phân xử, rõ ràng là họ sai chúng ta đúng, vì sao Đức Phật nói chúng ta sai họ đúng. Đạo lý này ở đâu? Quý vị phải hiểu học Phật là học điều gì? Chính là học buông xả, chúng ta chưa buông xả. Họ chưa buông xả, họ phải là phàm phu, họ không thật sự học Phật, không muốn thành Phật, không muốn đến thế giới Cực Lạc. Tôi thật muốn đi, vậy là do tôi sai.

Trong Bồ Tát hạnh quan trọng nhất là tu nhẫn nhục, tu nhường, nhẫn nhường. Điều đầu tiên trong Bồ Tát hạnh là xả, là buông bỏ. Thứ hai chính là năng nhẫn, xả mà không nhẫn, không thể thành tựu. Xả thêm vào nhẫn chắc chắn thành tựu. Nhẫn nhục ba la mật là phương tiện đầu tiên của Thiên định ba la mật, có nhẫn mới đắc định, có định mới khai tuệ.

Không buông được, không thể nhẫn, trong đời này quý vị muốn thành tựu, sẽ rất khó, quá khó! Phải nhẫn tất cả, banh da xẻ thịt cũng phải nhẫn, điem nhiên như không, quý vị mới có thể thành tựu. Cho nên phải nghĩ đến nhẫn nhục tiên nhân, bị Ca Lợi Vương lăng trì xử tử, lăng trì là gì? Là dùng dao cắt từng miếng thịt cho đến chết, quý vị nói đau khổ biết bao! Ngài có oán hận chăng? Không có. Ngài có nói Ca Lợi Vương sai chăng? Ca Lợi Vương không sai, sai ở đâu? Sai ở chính mình, nhẫn nhục ba la mật đã viên mãn.

Thế Tôn vốn dĩ thành Phật sau ngài Di Lặc, Di Lặc là vị Phật thứ tư, Thích Ca Mâu Ni là vị Phật thứ năm, vì sao hai ngài đổi chỗ. Phật Thích Ca Mâu Ni trước Di Lặc sau? Chính là Ca Lợi Vương giúp ngài, nhẫn nhục ba la mật đã viên mãn, ngài thành Phật trước thời hạn, thế nguyện ngài phát ra đã thực hiện xong.

Ca Lợi Vương hỏi ngài, tâm có sân hận chăng? Không. Tiên nhân nói: Tương lai tôi thành Phật người đầu tiên tôi độ chính là ông. Đức Thế Tôn thành Phật, người đầu tiên ngài độ là tôn giả Kiều Trần Như, Kiều Trần Như chính là tiền thân của Ca Lợi Vương, quả thật là người thứ nhất chứng quả A La Hán. Điều này là tấm gương tốt đẹp nhất cho chúng ta, một sự si nhục, tổn thương lớn như vậy cũng điem nhiên như không, không sanh một chút tâm sân si nào, chỉ là một tấm lòng từ bi. Ngài biết hành động của Ca Lợi Vương giúp ngài nâng cao cảnh giới rất nhanh_Cảm ân. Báo ân, đó chính là người đầu tiên ngài độ là Ca Lợi Vương.

Cho nên chúng ta làm sao chung sống hòa hợp với tất cả mọi người? Quý vị nói chính người trong nhà Phật với nhau cũng không thể chung sống hòa hợp, thì làm sao có thể hòa hợp với các tôn giáo và chủng tộc khác nhau, làm sao có thể hòa đồng với hết thầy chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới? Quý vị học đại thừa, thì nguyện của quý vị là phải phổ độ chúng sanh: Chúng sanh vô thê nguyện độ. Vậy mà còn xung đột với điều này, xích mích với người kia, như vậy lời nguyện này của quý vị là giả không phải thật, không phải là tự lừa dối mình ư?

Phật pháp nói khó chính là khó ở chỗ này, dễ cũng dễ ở chỗ này. Quả nhiên khi đã giác ngộ, mọi lúc mọi nơi đều có thể quên mình vì người, nơi nơi đều có thể nhân nhượng, vấn đề sẽ thông suốt không chướng ngại, tất cả vấn đề đều được giải quyết.

Chúng tôi trước đây ở Singapore làm công tác đoàn kết tôn giáo, có được một ít kinh nghiệm. Singapore lúc đó có chín tôn giáo, chúng tôi tiếp xúc đều rất hoan hỷ, Ki tô giáo cũng không ngoại lệ, gặp phải cửa ải khó khăn là gì? Cửa ải khó chính là Ki Tô Giáo, họ tương đối cố chấp. Bên ngoài họ thể hiện chung sống hòa hợp với chúng ta, trên thực tế họ rất dè dặt.

Các Tôn giáo khác đều không đến một năm là trở thành anh chị em. Ki tô giáo ba năm, ba năm họ mới tham gia, thật cảm động. Hồi giáo làm hoạt động quyên góp, tôi nghe nói

Mục sư của Cơ Đốc giáo, hình như đóng góp 10 vạn tiền Sin để họ làm việc từ thiện, đây là điều không thể, nhưng lại là sự thật, không phải giả. Cho nên chỉ cần có thiện tâm, chân tâm, chắc chắn không lừa dối người. Con người vốn có tình cảm, nên sẽ bị cảm động, không cảm động là chân thành của chúng ta chưa đủ, phương pháp của chúng ta sai lầm. Thật sự trở thành người một nhà, chúng tôi vui mừng vô cùng.

Vì vậy Tôn giáo ở Singapore rất đoàn kết, Tôn giáo nào gặp khó khăn mọi người cùng nhau giúp đỡ. Khi tổ chức các hoạt động, tôi ở Singapore cũng đến. Lễ lớn của Phật môn họ cũng đều đến, hoạt động lớn của họ tôi cũng đi tham gia, đích thực là dung hợp thành một. Tôn giáo khác nhau có thể hợp thành người một nhà, chung sống hòa hợp như vậy thực sự là hỗ trợ hợp tác, quan tâm lẫn nhau, chiếu cố lẫn nhau, kính ái lẫn nhau.

Vì sao người cùng một Tôn giáo mà không thể đoàn kết, còn có quan điểm riêng của từng môn phái? Không phải chính là tranh danh lợi ư? Cho họ danh lợi, thì sự việc lập tức được giải quyết, cho họ danh lợi, cảnh giới của quý vị được nâng cao lên, không những không thiệt thòi, mà còn được lợi ích lớn. Khi họ chỉ li chấp vào danh lợi, là họ đang đọa lạc, nếu buông bỏ tất cả, ngược lại cảnh giới ngày càng đi lên, lên đến một trình độ, mà họ không theo kịp quý vị. Phải đọc kinh, phải hiểu nghĩa, sa khi hiểu phải thực hành, phải tu trì. Nhất định phải đem đạo lí ở trong kinh biến thành tư tưởng của mình, giáo huấn ở trong kinh trở thành hành vi sinh hoạt của chúng ta, như vậy mới thật sự đạt được lợi ích.

Trong Kinh Vô Lượng Thọ nói ba loại chân thật, không phải lừa dối người.

Chân thật rất ráo, câu này hiện nay chúng ta gọi là chân lí, chân thật rất ráo là chân lí, là chân tướng sự thật.

Trí tuệ chân thật, lợi ích chân thật, không có trí tuệ chân thật thì làm gì có lợi ích chân thật? Ngày nay chúng ta học Phật, không lấy trí tuệ chân thật làm mục tiêu chủ yếu, cho nên việc tu học rất khó khăn, thường dễ thôi tâm, phiền não tập khí luôn khởi hiện hành, quý vị không đặt trí tuệ chân thật ở vị trí đầu tiên. Chúng ta học đại thừa là học điều gì, học Tinh tông là học điều gì? Chúng ta phải hiểu rõ ràng vấn đề này, mục đích cuối cùng của chúng ta là đến thế giới tây phương Cực Lạc. Quý vị nên nhớ rằng: Nơi đó là chỗ câu hội của các bậc thượng thiện nhơn, chúng ta có đủ điều kiện thượng thiện chăng?

Không phải bậc thượng thiện không thể vắng sanh. Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, nhưng đại chúng không hoan nghênh, quý vị cũng hết cách. Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, tất cả đại chúng của thế giới tây phương đều hoan nghênh quý vị, vì sao? Hàng thượng thiện nhơn, bậc thượng thiện nhơn còn có thể tính toán với người khác sao? Đâu có đạo lí này! Bậc thượng thiện nhơn còn điều gì không buông xả được sao? Mỗi niệm vì tất cả chúng sanh không thể niệm niệm nghĩ đến mình.

Mao chủ tịch đã nói một câu nói, đó là đại thừa Phật pháp đó là Bồ Tát đạo: “Toàn tâm toàn lực vì nhân dân phục vụ”, đây là Bồ Tát không phải người bình thường. Trong đại thừa pháp đem nhân dân đổi thành chúng sanh, vì nhân dân trong mười pháp giới chỉ có một đường Nhân đạo. Phật gia phục vụ khắp mười pháp giới, trên từ Bồ Tát dưới đến A Tỳ địa ngục, đều là đối tượng phục vụ của chúng ta, đều phải toàn tâm toàn lực phục vụ những chúng sanh này. Phục vụ chư Bồ Tát, phục vụ chư Thanh Văn, Duyên Giác. Phục vụ thiên nhân, phục vụ nhân gian, phục vụ súc sanh, ngạ quỷ, địa ngục, chúng sanh. Mười pháp giới là thật không phải giả, nếu không tin, quý vị dùng thời gian một năm là có thể chứng minh được, nó thật có, thời gian một năm có được chút công phu.

Khi mới học Phật, tôi có một ban học rất thân. Lúc đó chúng tôi có ba người, ba người cùng tuổi mà vận mạng đại khái gần giống nhau. Những người bói toán xem tướng, nói ba người chúng tôi đều không qua được 45 tuổi. Thật vậy, năm 45 tuổi, hình như là tháng ba, người thứ nhất ra đi_Pháp Dung pháp sư, đến con đường nào tôi không biết được. Tháng 5 người thứ hai ra đi_Minh Diễm pháp sư, Minh Diễm là bạn học thời trung trong thời kỳ kháng với tôi. Sau này ở Đài Loan chúng tôi lại là đồng nghiệp, tôi xuất gia, ông cũng từ bỏ công việc cùng tôi xuất gia.

Ông vô cùng hiếu học, làm việc lại rất siêng năng. Sau khi xuất gia thọ giới, ông học theo Mật tông, tôi cảm thấy rất đáng tiếc, vì sao ông không học giảng sư? Ông nói học giảng sư quá khó, kinh điển quá nhiều, ông học Mật tông với Khuất Văn Lục lão cư sĩ, đó cũng là một vị kim cương thượng sư. Măm đó, ông đến bảo với tôi mật là thực hành, hình như là quy định trong một thời gian nhất định phải lạy mười vạn lạy, mười vạn lạy, ông thật làm.

Khoảng một năm sau ông đến thăm tôi nói: bây giờ ông có một chút thần thông, có thể thấy được quỷ thần, nói với tôi tình hình của quỷ thần. Ông nói rõ vì sao ông học Mật tông, Mật tông dùng thần thông độ chúng sanh dễ. Ông lại nói: thầy học giảng sư, thầy nói đến hư cả lưỡi cũng không ai tin tưởng, tôi vừa hiện thần thông họ liền tin ngay. Tôi đùa với ông rằng: thầy năm nay rất tinh tấn, thật khó được, bây giờ thầy chưa đạt được thần thông, nhưng đã đạt được quỷ thông. Nhưng quỷ thông cũng không được, quỷ thông thầy thấy được quỷ, tôi chưa thấy được, tôi không tin, tôi nói thầy nói tầm bậy.

Năm đó ông 45 tuổi đã ra đi, năm 45 tuổi đó giữa tháng 7 tôi cũng bị bệnh. Tôi liền nghĩ, hai vị trước đã đi, bây giờ đến lượt tôi. Khi tôi bệnh, tôi đang giảng Kinh Lăng Nghiêm, mới giảng một nửa Kinh Lăng Nghiêm thì bị cảm nặng. Bệnh suốt một tháng, tôi nghĩ năm nay thọ mạng của tôi đã hết, tôi cũng không cần mời bác sĩ, cũng không cần uống thuốc, vì sao? Tôi nói bác sĩ chỉ có thể chữa bệnh không thể chữa mạng, thọ mạng của tôi hết rồi, nên tôi niệm Phật cầu vãng sanh, niệm một tháng thì bệnh lành. Cả đời không sanh bệnh, chưa từng đến bệnh viện, không có lịch bệnh của tôi.

Sau khi bệnh hết, tôi nghĩ ngơi hai tháng thì trở lại giảng kinh. Hình như qua hai năm sau, tôi giảng Kinh Nhân Vương trong “Nhân Vương Hộ Quốc Pháp Hội”, không phải giảng toàn kinh, chỉ giảng đại ý. Vì họ chỉ dành cho tôi thời gian 40 tiếng_12 ngày, 40 giờ không giảng hết bộ kinh này được, nên chỉ giảng đại ý, tôi soạn một đại cương.

Trong Pháp hội gặp được Cam Châu Hoạt Phật, những người lớn đều biết ngài, hiện nay ngài đã mất. Chúng tôi cũng là bạn cũ, bạn học cũ, Ngài là học trò của Chương Gia đại sư, lớn hơn tôi mười mấy tuổi. Ngài thấy tôi liền đến tìm gặp, tôi hỏi ngài có việc gì? Ngài nói: thầy đến ngồi cùng nói chuyện, ngài nói: chúng tôi trước đây đều phê bình thầy, đều nói thầy. Tôi hỏi nói gì? Nói con người của thầy được cái thông minh nhưng tiếc không có phước báu, thọ mạng lại quá ngắn. Tôi nói: những việc này không cần nói sau lưng, có thể trực tiếp nói với tôi. Tôi nói: tự tôi đã biết, rất rõ ràng, rất tường tận.

Sau đó ngài nói với tôi, mười mấy năm nay_Lúc đó tôi giảng kinh đã 12 năm, 33 tuổi bắt đầu giảng kinh đến 45 tuổi là đã 12 năm. Ngài nói: mười mấy năm nay, công đức giảng kinh của thầy rất lớn, vận mạng của ngài đã thay đổi, nên thọ mạng của thầy rất dài, phước báu của thầy rất lớn. Ngài nói lời này, năm thứ hai thì ngài mất, đây là một vị thượng sư rất giỏi của mật tông. Phật môn chúng ta cũng mất đi một người bạn đạo, rất đáng tiếc.

Lúc đó tôi không biết, giảng kinh có thể thay đổi vận mạng, thật không ngờ. Tôi giảng kinh là thầy dạy, thầy Lý khuyến tôi nhất định phải học giảng kinh, và tôi theo ông học giảng

kinh. Chương Gia đại sư dạy tôi, khuyên tôi xuất gia, muốn tôi học Phật Thích Ca Mâu Ni, lúc đó tôi mới học Phật, 26 tuổi. Đại sư dạy tôi đọc cuốn sách thứ nhất là Thích Ca Phương chí, Thích Ca Phổ, lúc đó không có sách này để đọc.

Chúng tôi lợi dụng kỳ nghỉ đến chùa Thiện Đạo để chép kinh, chép ra từ trong Đại Tạng Kinh. Cũng may là phân lượng không nhiều, vài ngày thì đã chép xong. Đại sư nói với tôi, học Phật, là phải hiểu biết về Phật Thích Ca Mâu Ni, nếu không biết về ngài, thì con sẽ đi đường vòng. Hai quyển sách này chính là truyện ký của Phật Thích Ca Mâu Ni, trích dẫn từ trong kinh điển, viết vào thời nhà Đường.

Sau khi đọc xong chúng ta mới biết, Đức Thế Tôn không có quan hệ gì với Tôn giáo. Chúng ta thấy hành trạng cuộc đời ngài, về sau tuổi tác ngày càng lớn lĩnh hội càng ngày càng sâu. Phật Thích Ca Mâu Ni 19 tuổi xả bỏ vương vị, buông xả vinh hoa phú quý, trong Phật pháp gọi đây là buông bỏ phiền não chướng. Ngài ra đi cầu học, trải qua cuộc sống cầu học, là đời sống khổ hạnh tăng, không dễ. Học tập 12 năm, 19 tuổi đến 30 tuổi. Trong 12 năm này tất cả Tôn giáo của Ấn Độ, Ấn Độ là nước của Tôn giáo, ngài đều đến tham học. Ấn Độ cũng là nước của học thuật, triết học vô cùng phát triển, những học phái này ngài cũng đều đến tham học.

Suốt 12 năm, tất cả Tôn giáo của Ấn Độ ngài đều tham kiến, đều học qua, ngài còn học rất chuyên tâm, thực gọi là dũng mãnh tinh tấn. Bất luận là Tôn giáo hay học phái nào của Ấn độ, đều xem trọng tu thiền định, tứ thiền bát định là của Bà La Môn giáo, chúng ta tin rằng Thế Tôn học một cách rất tốt.

Trong thiền định hoàn toàn đột phá không gian duy thứ, một người ở trong thiền định có thể thấy được trời phi phi tương xứ. Trong lục đạo trời vô sắc giới là cao nhất, phía dưới có thể thấy được A Tỳ địa ngục, cho nên nó là thật, không phải là giả. Trong thiền định là cảnh giới hiện lượng, không phải là tỷ lượng, không phải phi lượng. Nói cách khác là chúng ta tận mắt chứng kiến, tận tai nghe được, quý vị đều tiếp xúc được, ở đây đâu là giả!

Cho nên Phật giáo thừa nhận chư thiên quý thần, thừa nhận. Nhưng họ là phàm phu, là chúng sanh trong sáu nẻo, họ mê hoặc, tạo nghiệp, họ đang thọ báo, quá rõ ràng. Không lấy thiên thần làm thầy, không phải vậy, nhưng đối với thiên thần ngay cả đối với chúng sanh ở A Tỳ địa ngục đều tôn kính, đây là Phật khiêm nhường. Người tạo ra tội nghiệp làm sao có thể không kính ngài! Vì sao kính họ? Vì bản tánh của họ là Phật, họ vốn dĩ là Phật.

Nhìn từ trên bản tánh thì quý vị phải cung kính họ, sự nghiệp họ làm thì cứ tùy họ, chúng ta không cách gì hạn chế họ, không thể bảo họ không tạo tội nghiệp. Tạo ác nghiệp là việc của họ, nhưng tạo ác nghiệp gì họ sẽ thọ quả báo đó, quý vị sẽ thấy được rõ ràng. Thấy họ tạo nghiệp, thấy họ thọ báo, thấy họ chịu khổ, thấy họ khổ thọ xong, họ đã thoát ra, thoát ra nhưng phần nhiều họ lại mê hoặc, rắc rối là ở chỗ này. Số ít có thể gặp được Phật Bồ Tát nghe giáo huấn của Phật Bồ Tát, họ giác ngộ, họ đã bừng tỉnh, không còn tiếp tục tạo nghiệp, họ có thể tu hành, có thể hướng đến siêu sanh.

Tịnh tông thực sự là pháp khó tin, không có thiện căn sâu dày tuyệt đối không thể tin tưởng. Thiện căn sâu dày này là trong đời quá khứ từng học qua, tích lũy được nhân duyên này. Cho nên trong kinh lúc Phật giới thiệu cho chúng ta, pháp môn này gọi là pháp khó tin, đặc biệt là phần tử tri thức. Trong phần tử tri thức bao gồm A La Hán, Bích Chi Phật, Quyền Giáo Bồ Tát, đây đều là phần tử tri thức, nó có đạo lý.

Vì sao thế giới Cực Lạc lại không thể nghĩ bàn như thế? Tất cả tùy tâm sở niệm, đều là biến hóa tự nhiên xuất hiện. Việc này khiến chúng ta nghĩ đến đệ lục thiên, Tha Hóa Tự Tại

thiên, cõi trời thứ 5 trời Hóa Lạc. Chúng ta đã có ví dụ đưa ra rồi, Hóa Lạc thiên nhân mọi thứ thọ dụng của họ đều do biến hóa. Vậy Phật A Di Đà tu hành ở thế giới Cực Lạc, bất luận là nguyện lực, tu hành đều vượt qua trời dục giới, họ vì sao không thể biến hóa?

Chúng ta đã hiểu rồi, lại thấy địa ngục là do biến hóa, quý vị không có nghiệp này thì cơ bản không nhìn thấy được. Chỉ có hai hạng người có thể thấy được: Một người là tạo tội nghiệp, nó hiện tiền, giống như nằm mộng vậy, trong mộng thấy được. Không có nghiệp lực này, quý vị đang nằm mộng người khác không thấy được.

Thứ hai là Bồ Tát có thể thấy được, Bồ Tát đến địa ngục để giáo hóa chúng sanh, cho nên họ có thể thấy được, ngoài hai dạng người này ra thì không ai thấy được. Việc này trong Kinh Địa Tạng đã nói rõ, Bà La Môn nữ muốn cứu mẹ của mình, biết được mẹ mình tạo nghiệp địa ngục. Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai dạy cô phương pháp niệm Phật, cô ta dùng phương pháp niệm Phật này, thành tâm niệm suốt một ngày một đêm. Mẫu thân là tăng thượng duyên, không phải vì cứu mẹ tâm này của cô không phát khởi được.

Công phu của bà la môn nữ chỉ ít là sự nhất tâm bất loạn, sự nhất tâm bất loạn sẽ có tư cách đến địa ngục để tham quan. Bây giờ chúng ta biết cũng có thể là lí nhất tâm bất loạn, lí nhất tâm bất loạn là địa vị của pháp thân Bồ Tát. Vì rất có khả năng, khi chúng ta đọc xong chương Tam Bối Vãng Sanh sau cùng của Kinh Vô Lượng Thọ. Trong kinh nói: Nhất tâm tam bối, một niệm lúc lâm chung nếu là chân tâm, không phải vọng tâm, là dùng chân tâm, chân tâm chính là lí nhất tâm. Chân tâm nhất niệm, công đức đó vượt trội, thì quý vị sẽ thượng phẩm thượng sanh, cái này không thể xem thường.

Quý vị xem thường người khác, họ không bằng tôi, nói không chừng lúc họ vãng sanh, nếu một niệm sau cùng là lí nhất tâm, phẩm vị lập tức được nâng lên. Đến thế giới tây phương Cực Lạc họ ở trên cao, chúng ta kém xa họ, điều này rất có thể. Hiểu rõ đạo lí này làm sao dám xem thường người khác? Không những không thể xem thường người khác, ngay cả côn trùng kiến bọ đều không thể xem thường. Nói không chừng sau khi nó chết sanh đến cõi người, tu hành chứng quả. Họ làm Phật đều trước chúng ta, chúng ta còn ở trong hội của họ xưng là đệ tử, đều này rất có thể.

Cho nên trong Bồ Tát có một vị đại diện gọi là Thường Bất Khinh Bồ Tát, không giám khinh mạn với bất kỳ chúng sanh nào, đều chân thành cung kính, thực hành mười đại nguyện vương của Phổ Hiền Bồ Tát. Lúc chúng ta gặp thiên tai, chúng ta có tín tâm, thực sự tin tưởng không hoài nghi, vì sao vậy? Quán Thế Âm Bồ Tát vô lượng kiếp trước, ngài đã tu đại từ đại bi sớm hơn cả Phật A Di Đà. Phật A Di Đà phát 48 lời nguyện mới tu hành 5 kiếp, còn Bồ Tát Quán Âm tu hành vô lượng kiếp, quý vị sẽ hiểu sức mạnh từ bi đó lớn làm sao. Nếu không hiểu được chân tướng sự thật này, sẽ không có lòng tin với ngài, không có lòng tin là sao? Lúc chúng ta cầu ngài, trong cảm ứng không có hiệu quả.

Nên Phật dạy: hết thảy các pháp từ tâm tướng sanh, câu này là chân lí, chắc chắn chính xác. Chúng ta đối với Bồ Tát mười phần tin tưởng, Bồ Tát gia trì mười phần, tin tưởng vạn phần thì ngài có thể gia trì vạn phần. Chúng ta chỉ có một phần, hai phần, sức gia trì của ngài cũng chỉ có một phần hai phần, với tín tâm của quý vị chắc chắn cân xứng.

Chúng ta ngày nay phần nhiều đối với Phật Bồ Tát bán tín bán nghi, cho nên mặc dù cầu Phật Bồ Tát nhưng dường như Phật Bồ Tát không có cảm ứng, vấn đề là do đâu? Do bản thân chúng ta nghi hoặc đã phá hoại cái cảm của chúng ta, cảm đó không thanh tịnh, không chân thành khẩn thiết. Trong kinh này nói rất nhiều, quý vị không thể không thấu triệt nó. Ưu điểm của sự thấu triệt có hai điều: thứ nhất là đoạn nghi sanh tín, thứ hai là tăng trưởng tín

tâm. Tín tâm kiên định, không chút hoài nghi, thì cảm ứng đạo giao không thể nghĩ bàn, cho nên trong đây tồn tại đạo lý rất lớn.

Ngày nay chúng ta thực sự tin tưởng những gì trong kinh Phật dạy, thiên tai này là trên mặt tâm lý tạo thành, do ý nghĩ bất thiện tạo nên, quý vị phải thật tin tưởng câu này. Chúng ta quay đầu lại nói, chúng ta đã đoạn trừ tham, chắc chắn không có tâm tham, thì thủy tai sẽ không còn. Chắc chắn không có sân nhuế, cho dù gặp phải nghịch cảnh gì cũng không thể nổi giận, đều dùng vẻ mặt hòa nhã để xử lý, thì hỏa tai không còn nữa. Nhiệt độ trái đất hồi phục bình thường, không hề khác thường, chột lạnh chột nóng.

Trí tuệ hiện bày không còn ngu si thì phong tai không còn nữa. Không có ngạo mạn, đối với tất cả chúng sanh đều khiêm tốn, khiêm nhường thì động đất không còn nữa. Tín tâm kiên định, không hề hoài nghi, không hoài nghi đối với bất kỳ ai, không cần phòng bị người khác, dè dặt với người rất mệt. Không có tâm hại người, cũng không có tâm phòng bị người, mới được đại tự tại. Tín tâm kiên định, đối với thân thể mà nói là sức khỏe sống lâu, đều từ tín tâm mà có. Môi trường sinh sống sẽ không có bất kỳ thiên tai nào, là do tín tâm thành tựu nên.

Ngày nay phiền phức là do tham sân si mạn nghi, không có người nào không gây ra, mọi người đang tạo ra, liều mạng để tạo. Người xưa lúc họ gây tội nghiệp còn có mức độ, không dám quá đáng, đó là gì? Đó chính là tiêu chuẩn của luân lý, mực thước của đạo đức, phải luôn tuân thủ, đôi lúc vượt qua một chút nhưng không dám quá đáng.

Ngày nay những giới hạn này không còn, tiêu chuẩn không còn, giới hạn không còn, mới chiêu cảm nhiều thảm họa cho trái đất như ngày nay! Tất cả đều có nguyên nhân, không phải là vô cớ. Thực sự hiểu rõ, minh bạch, trong câu kinh văn này cho chúng ta thông tin này: “thế gian thiện nam tử, thiện nữ nơn”, đặt biệt phải chú trọng chữ “thiện” này. Không phải người bình thường gặp phải cấp nạn đáng sợ, quý vị cầu Quán Âm Bồ Tát, ngài liền đến giúp quý vị, thực sự ngài cũng đến giúp quý vị, nhưng không thể giúp được. Vì sao? Quý vị phải có thiện_ Thiện căn, đây là chữ then chốt.

Thiện ở đây là gì? Thấp nhất là mười thiện nghiệp, bình thường quý vị có thể tu mười thiện nghiệp. Điều thứ nhất trong mười thiện nghiệp là không sát sanh, cho nên người thế gian chắc chắn không thể khởi chiến tranh, nghiệp lực đó quả thật đáng sợ. Hi vọng trên thế gian này vĩnh viễn không có chiến tranh, có thể làm được chăng? Có thể. Chỉ là chúng sanh ngu si không hiểu được, không dùng thủ đoạn chiến tranh có thể thống nhất thiên hạ chăng? Có thể.

Trường hợp này Trung quốc cũng có: Hoàng Đế, Nghiêu Thuấn Vũ Thương đều không dùng chiến tranh, được các nước chư hầu tôn lên làm thiên tử, họ không có chính quyền, không thể can thiệp người khác. Mỗi nước chư hầu đều là nước độc lập, mọi người đều tôn xưng quý vị làm thiên tử, nghe giáo huấn của quý vị, nghe hiệu lệnh của quý vị. Tất cả sự vụ của quốc gia đều đến thỉnh giáo họ, vì sao? Anh làm quá tốt, anh là tấm gương của chúng tôi, là mô phạm của chúng tôi, mọi người chúng tôi theo anh học tập.

Quý vị xem, lịch sử Trung quốc ghi chép, bắt đầu từ Hoàng Đế, Nghiêu Thuấn Vũ Thang, Hạ Thương Chu. Vũ là Hạ, Vũ vương đại khái hơn 400 năm, Thương 600 năm, Chu hơn 800 năm, cộng lại hơn 1800 năm, lại thêm Hoàng Đế ở phía trước là gần 2000 năm. 2000 năm này Trung quốc chưa thống nhất, đều là nước chư hầu, đều là tôn trọng những người có đức hạnh, người có trí tuệ, tôn xưng họ làm thiên tử. Nghe theo mệnh lệnh của họ, không cần

chiến tranh. Họ thực hành điều gì? Trong lịch sử Trung quốc ghi chép: Tam Hoàng lấy đạo trị thiên hạ, đạo là vô vi, vô vi nhưng họ đều làm tất cả, họ hành đạo.

Ngũ Đế thì hành đức, thấp hơn một bậc, dùng đức, Nghiêu Thuấn Vũ chính là dùng đức, lấy đức để cảm hóa thiên hạ, Hạ Thương Chu đây chính là Tam Vương. Trung Quốc từ nhường ngôi trở thành độc chiếm thiên hạ. Hạ Vũ, Vũ vương truyền cho con của ông, con cái quá giỏi, thiên hạ đều tôn sùng ông, thật là một người tốt. Nhưng từ đó trở về sau thì trở thành độc chiếm thiên hạ, lúc truyền ngôi đều truyền cho con cháu. Họ hành nhân, Tam Vương hành nhân, nhân là cái gì? Nhân là thương người.

Đến thời Xuân Thu, xã hội động loạn, mọi người đối với việc trôn trọng thiên tử như trước đây, không quá xem trọng, mỗi người đều vì chính quyền của mình. Đây là xã hội động loạn, tuy là xã hội động loạn, nhưng cũng nói nghĩa khí. Ngũ Bá nói về nghĩa, đến nhà Tần thôn tính bảy nước thống nhất Trung Quốc, đây là lần đầu tiên của Trung Quốc thực sự thống nhất về mặt chính trị.

Nhà Tần bắt nhân bắt nghĩa, 15 năm thì mất nước, thời gian ngắn nhất. Hán giành lấy ngôi vị, nhà Hán được 400 năm, áp dụng học thuyết Nho học của Khổng Mạnh để giáo hóa nhân dân, học thuyết Khổng Mạnh dạy điều gì? Dạy lễ, đạo đức nhân nghĩa lễ. Trung Quốc mãi đến Mãn Thanh đều tuân thủ lễ, cho nên lấy lễ để kết giao. Đến thời Dân Quốc, lễ không còn nữa, lễ không còn thì thiên hạ đại loạn. Trong sách của các bậc tổ tông viết rất rõ ràng: Đạo đức nhân nghĩa lễ, lễ không còn nữa, thì thiên hạ loạn.

Xã hội ngày nay không phải đang động loạn ư? Làm sao để hồi phục? Lúc hồi phục trước phải hồi phục lễ chế, vì khi nâng cao dần lên, lễ nâng lên đến nghĩa, nghĩa nâng lên đến nhân, như vậy mới có thể hồi phục. Đạo đức là tốt nhất, cho nên con người có thể hành đạo đức thì thiên hạ quy tâm, ai không ủng hộ quý vị? Quý vị thương người khác, người khác thương quý vị, quý vị không thương người khác, người khác không thể thương quý vị. Cho nên không cần dùng vũ lực, chắc chắn không thể giết người, giết người hại người là tự giết mình, là tự hại mình, quả báo không tốt, không thể không biết điều này.

Trong điều này, trước đây chúng ta cũng thường hay nói: người từng học đức, từng học lễ nghĩa, thì con người không bằng lòng làm việc xấu, vì sao? Xấu hổ, sự việc làm sai lương tâm quở trách, không bằng lòng làm việc xấu, hiểu được nhân quả báo ứng, con người không dám làm việc xấu. Cho nên Trung Quốc mấy ngàn năm, quốc gia lớn như vậy, dân số nhiều như vậy, chính hai điều này đã chế phục được nhân tâm. Con người nơi đây yên ổn lâu dài, chính trị thanh bạch rõ ràng.

Vào thời xưa, các ngành các nghề, làm quan cũng là một nghề nghiệp, nhẹ nhàng nhất, vui sướng nhất, vì sao? Việc ít, không có việc làm, người người đều là người tốt, mọi việc đều là việc tốt, cho nên người làm quan không có việc làm. Chúng ta xem Tứ khố toàn thư, tập bộ đó là văn học, thơ từ ca phú, văn học. Trong đó hơn một nửa đều là người làm quan viết, tác phẩm của họ, vì sao? Không có việc làm, ở nhà viết văn chương, điền từ làm thơ, họ làm điều này, tiêu khiển. Một tháng có một, hai vụ án là đã quá nhiều, đây là sự thành công của giáo dục, cho nên nói: “xây dựng đất nước, dạy học làm đầu”. Ai dạy? Gia giáo. Cho nên giáo dục là trách nhiệm của gia đình và gia tộc. Trước đây là một đại gia đình, nó không phải là tiểu gia đình, một gia tộc chính là một thôn.

Bây giờ quý vị xem trên bản đồ Trung quốc, mở bản đồ ra, quý vị thấy ở nông thôn, đây là Vương trang, kia là Lý trang, thì quý vị hiểu được trước đây một thôn trang đó là một nhà. Thông thường một gia đình nhân khẩu thường khoảng trên dưới 300 người, khoảng 300

người cùng chung sống, nếu không có quy cũ thì không phải đã loạn rồi sao? Thì quý vị hiểu được Đệ Tử Quy là gia tộc, là quy tắc mà bất kỳ một gia tộc hay cộng đồng nào đều phải tuân thủ, tổng cộng là 113 sự việc, đó là cùng chung. Ngoài phép tắc chung này ra, còn có gia quy của riêng mình, vì sao vậy? Thứ mà chúng ta học được không giống nhau, quy cũ không giống nhau, ngành nghề công việc không giống nhau, cho nên phải có quy cũ riêng.

Những thứ này đều thấy được ở trong mỗi gia phổ, trong gia phổ đều có ghi chép, gia đạo, gia quy, gia học, gia nghiệp. Cho nên người xưa nói: “Bất hiếu có ba, vô hậu lớn nhất”. Vô hậu ở đây không phải nói quý vị không có con cháu đời sau, không phải ý đó. Là quý vị dạy tốt đời sau của mình, khiến họ có năng lực tiếp nối gia đạo, gia quy, gia học, gia nghiệp của quý vị. Truyền từ đời này qua đời khác, gọi là thế gia, ở đây gọi trong nhà quý vị có người, đời sau của quý vị có nhân tài. Ngày nay truyền cho đến bây giờ chỉ có một nhà, Không gia, Không Tử. Gia đình này truyền đến ngày nay, ở thời đại này nó mới tan rã, đây là Trung Quốc thật sự đã truyền 2500 năm.

Cho nên nhà của Trung Quốc, đối với chính trị Trung Quốc sản sinh tác dụng mang tính quyết định. Chính là mỗi nhà đều dạy tốt con cháu của họ, đều hiểu được nhân nghĩa đạo đức lễ. Cho nên mọi người là người tốt, giáo dục của thánh hiền, mỗi người đều là thánh hiền, họ không thể làm loạn. Dù nghèo khổ, dù khó khăn họ cũng không thể làm việc phạm pháp, họ có thể nhịn. Cho nên 2000 năm trở lại xã hội này yên ổn lâu dài.

Quý vị sẽ hiểu được gốc của Trung Quốc là gì? Căn bản của thánh hiền, nội dung này quá sâu dày, đời này qua đời khác đều là thánh hiền, đời này qua đời khác đều là người tốt. Chúng ta vứt bỏ giáo huấn của tổ tông, nhiều nhất chưa tới 200 năm, bắt đầu từ Từ Hy thái hậu đến bây giờ là 200 năm. 100 năm đầu chính là 100 năm sau cùng của nhà Thanh, mọi người đã lơ là, chỉ nói, trong trường học chỉ nói không nỗ lực thực hành. Sau khi Mãn Thanh mất nước người nói cũng không còn, bây giờ ai nói? Không có ai nói. Chúng tôi đề xướng Đệ Tử Quy, rất nhiều người cảm thấy kỳ lạ, vì sao phải học thứ này? Cũng may chúng tôi đã làm thực nghiệm, thực nghiệm đã làm thành công, mọi người cảm thấy hay. Cho nên bây giờ người học tập càng ngày càng nhiều.

Nhưng giáo dục cấm rể trước đây của Trung Quốc là ba bộ sách, không phải một bộ. Ba gốc rể Nho Thích Đạo, bây giờ chỉ dạy Đệ Tử Quy, người xưa ngoài Đệ Tử Quy ra còn học Cảm Ứng Thiên. Cảm Ứng Thiên giáo dục nhân quả, Học Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo là giáo dục Phật giáo, ba gốc này mọc rễ sâu chắc. Ngày nay chỉ giảng một bộ kém xa so với người xưa, một cái rất yếu kém, lúc danh lợi hiện ra giữ không được lập tức thay đổi lập trường.

Ba gốc rể kiên cố, không dễ dàng thay đổi, cao danh hậu lợi bày ra trước mắt, tự mình hiểu được không nên lấy, không nên động tâm. Một cái gốc không được thì không đạt được hiệu quả này, cho nên xã hội nếu có thể yên ổn lâu dài nhất định phải nền giáo dục thật tốt. Lời nói của các bậc tổ tông là chân lí, “kiến quốc quân dân, giáo học vi tiên”, xây dựng chính quyền, lãnh đạo nhân dân toàn quốc, điều gì quan trọng nhất? Giáo dục quan trọng nhất. Giáo dục điều gì? Giáo dục luân lí, giáo dục đạo đức. Nếu như con người không có luân lí không có đạo đức, chỉ nói khoa học kỹ thuật, con người không có nhân luân đạo đức, con người với cầm thú có gì khác nhau đâu? So với cầm thú con người còn tạo ác nghiệp khủng khiếp hơn, vì sao vậy? Khoa học kỹ thuật có thể hủy diệt thế giới, thế giới hủy diệt rồi, họ cũng không sống được. Họ tạo tội nghiệp nặng như vậy, khổ báo của họ là ở địa ngục A Tỳ. Quý vị có những người thông linh, quý vị có thể điều tra xem.

Ái Nhân Tư Thản ở đâu, đây là người phát minh bom nguyên tử. Nếu như ông là người Trung Quốc, tiếp thu nền giáo dục truyền thống của Trung Quốc, tuyệt đối không tiết lộ bí mật này. Vì sao vậy? Ông sẽ chịu trách nhiệm nhân quả. Ở nước ngoài không được giáo dục luân lý đạo đức, họ không hiểu cái này, họ chỉ là tò mò, muốn lợi danh trước mắt của mình, không biết hậu quả rất đáng sợ. Cho nên thực sự hiểu được giáo dục nhân quả, chắc chắn không dám làm việc này.

Quý vị thấy ngày xưa, ngay cả Gia Cát Lượng phát minh trâu gỗ ngựa máy vận tải cơ giới, trước khi ông chết, hủy bỏ toàn bộ, không để lại cho người sau này. Từ điểm này để thấy, được đạo đức của người xưa, họ có trách nhiệm đối với đời sau, họ có trách nhiệm với toàn thiên hạ. Khoa học kỹ thuật dùng lúc nào là thích hợp nhất? Mọi người đều biết đạo đức, biết nhân quả, khoa học kỹ thuật có thể phát huy trên mặt chánh diện, sẽ không gây họa. Nếu như con người không có luân lý, không có đạo đức, như vậy quả thật đáng sợ.

Họ phát động chiến tranh để tiêu diệt một quốc gia, tiêu diệt một quốc gia, quả báo sau này vô cùng thâm trọng, đời đời kiếp kiếp đều ở địa ngục, không ra được. Phải chăng như vậy là tiêu diệt người khác? Không có. Quý vị tiêu diệt, thân của họ chết, những linh hồn đó đều đầu thai đến nhà quý vị, đều trở thành đời sau của quý vị. Quý vị lấy đất nước của người khác phải trả lại cho họ, lấy những tài vật phi pháp này. Những người bị hại đó đều trở thành con cháu, tương lai kế tục gia nghiệp, toàn bộ tài sản của quý vị cho họ, trả họ, nhưng quý vị nào đâu biết.

Trong nhà quý vị những gia thân quyến thuộc đó là ai? Đều là những người bị quý vị giết chết, họ đến đầu thai. Lúc quý vị hiểu được chân tướng sự việc này, con người còn có thể làm việc ngu ngốc sao? Không thể làm việc ngu ngốc này nữa. Trò chơi này không dễ chơi, oan oan tương báo.

Cho nên Phật gia nói: quan hệ của con cái và cha mẹ có bốn loại: báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ, bốn loại quan hệ như vậy. Không phải bốn loại quan hệ này, sẽ không đến cùng một nhà, cho nên con người không nên làm hại lẫn nhau, nên tôn trọng lẫn nhau, nên yêu thương lẫn nhau, như vậy mới là con người. Trong Đệ Tử Quy nói: “Phàm là người đều phải thương yêu”, không phải người một nhà cũng thương, không cùng chủng tộc cũng thương, không cùng văn hóa cũng thương, người không cùng tín ngưỡng cũng phải thương. Quý vị chỉ dùng một chữ thương, quý vị đi biển thiên hạ, thông suốt không chướng ngại.

Mười năm gần đây trong quốc tế, đây là một nhân duyên, tham gia hoạt động hòa bình của Liên Hiệp Quốc. Tôi có tham gia hai lần ở Nhật Bản, chính là Cang Sơn, tham gia hội nghị hòa bình của tổ chức giáo khoa văn Liên Hiệp Quốc. Hai lần đó ở khoảng 10 ngày, hội nghị tổ chức ba ngày, còn thời gian một tuần rảnh rỗi đi tham quan, đi ngắm cảnh, nên quen biết bạn bè ở Nhật cũng rất nhiều.

Lần này đến không thông báo, thông báo thì phải xã giao. Bây giờ không có thời gian xã giao, tuổi tác lớn, ngày tháng không còn nhiều. Trên 80 tuổi phải biết là ra đi bất cứ lúc nào, như ngọn đèn lung lay trước gió, ra đi bất cứ lúc nào. Cho nên bây giờ nắm bắt thời gian giảng thêm vài bộ kinh chia sẻ với mọi người, mọi việc khác đều từ chối. Thời gian của chúng ta không đủ dùng, quá cấp bách, nhất định phải mang lời kinh giảng rõ ràng, giảng tường tận, mọi người thực sự giác ngộ, thực sự quay đầu, thực sự lợi ích. Chúng ta mới khẳng định Quan Thế Âm Bồ Tát cứu khổ cứu nạn, sự việc này là thật không phải giả vậy. Ngài đầy đủ những điều kiện này chúng ta cũng phải đầy đủ điều kiện tương ứng, điểm này rất quan trọng.

Điều kiện tương ứng này quan trọng nhất chính là thiện, chúng ta có thiện tâm, tâm thiện, ý nghĩ thiện, lời nói thiện, hành vi thiện, cảm ứng đạo giao với Bồ Tát. Lúc tai nạn hiện ra, Bồ Tát chắc chắn ngài sẽ đến giúp quý vị, dù cho quý vị có cọng nghiệp, quý vị ở nơi tai nạn này có thể tử vong, tử vong không sao cả, tử vong là thân tử vong. Quan Âm Bồ Tát sẽ mang quý vị đến thế giới Cực Lạc, đây là việc tốt không phải là việc xấu, con người ai không chết? Ở thế gian này sống khổ như vậy, sống đáng thương như vậy, tôi từ sớm đã muốn đi về thế giới Cực Lạc. Phật A Di Đà không đến đón quý chúng ta, chúng ta hết cách, không nhận ra đường, nhất định phải đợi ngài đến đón chúng ta. Vậy ngài không đến đón chúng ta, có lẽ là hy vọng chúng ta ở thế gian này sống thêm mấy năm, không phải ý này sao? Ngài nhất định sẽ đến đón chúng ta.

Đây chính là chúng ta thường nói bốn điều tương đồng: Tâm tương đồng, nguyện tương đồng, đức tương đồng, hạnh tương đồng, quý vị chắc chắn được vãng sanh. Cho nên kinh sách là của báu, phải học để ứng dụng, không phải học rồi mà không vận dụng, như vậy thật là đáng tiếc. Học mà không dùng chúng ta học nó làm gì? Lãng phí thời gian, học rồi nhất định ứng dụng, đây mới là đúng.

Bên dưới tích dẫn một đoạn trong Phẩm Phổ Môn của Kinh Pháp Hoa. Trong phẩm kinh này nói: “Nếu chúng sanh đau khổ, nhất tâm xưng niệm, Quan Thế Âm Bồ Tát, liền nghe được âm thanh của ngài mà được giải thoát”. Quan Thế Âm Bồ Tát có thể giúp chúng ta giải quyết khổ não, ưu lo, dựa vào điều gì? Dựa vào đại từ đại bi vô lượng kiếp tu của ngài, vô lượng kiếp nguyện lực thành tựu. Bồ Tát có 12 nguyện, 12 nguyện này với 48 nguyện của Phật A Di Đà là tương thông. Cũng chính là 48 lời nguyện của Phật A Di Đà, Quan Âm Bồ Tát tóm gọn nó lại thành 12 nguyện. Phật Thích Ca Mâu Ni tóm gọn nó thành bốn nguyện, quý vị nghĩ xem tứ hồng thệ nguyện: “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ, phiền não vô tận thệ nguyện đoạn, pháp môn vô lượng thệ nguyện học, phật đạo vô thượng thệ nguyện thành”. Quý vị mang bốn nguyện này đối chiếu với 48 lời nguyện, tất cả đều tương ứng, cho nên nguyện của Phật Bồ Tát giống nhau.

Tóm lại đều là vì chúng sanh, không vì bản thân, vì sao? Vì chúng sanh là vì bản thân, nói cách khác vì bản thân là chân chính hại bản thân. Người biết được chân tướng sự thật này không nhiều, vì người khác sẽ được đại tự tại, vì sao? Quý vị vì người khác, người người đều vì quý vị, quý vị rất tự tại. Quý vị vì bản thân, không có người nào vì quý vị, quý vị rất đau khổ. Cho nên có tiền tài mọi người dùng, rất hay, rất an vui! Tiền tài của quý vị cho mọi người dùng, tiền tài của mọi người cho quý vị dùng, chính là đạo lý này.

Tiền tài của mọi người cho quý vị dùng, hôm nay vẫn du thể giới trên thân có thể không cần phải mang theo tiền, vì sao? Cho dù đến nơi nào mọi người đều đưa tiền quý vị dùng, điều này quả thật hạnh phúc, hà tất tự mình mang theo lộ phí? Đây là thật, không phải giả. Nhiều năm như vậy, bây giờ tuổi tác tôi đã lớn, tương đối ít đi lại. Trước đây một năm phải ra giao tiếp quốc tế vài lần, không cần mang tiền, mỗi nơi đều có đồng tu cúng dường, đều có đồng tu chiếu cố. Cho nên tiền tài của chúng tôi hầu như để in ấn pháp bảo, ấn kinh sách, tặng khắp nơi để kết duyên với mọi người. Chúng ta thật sự vì người khác, quý vị yên tâm, quý vị tuyệt đối không đói, không lạnh, chắn chắn được tự tại.

Lại nói: “Quan Thế Âm Bồ Tát Ma Ha Tát, hay ban sự vô úy cấp trong chốn khổ nạn, chính là hạnh nguyện của ngài. Nên cõi Ta Bà gọi ngài là đáng thí vô úy”. Câu này rất quan trọng, bố thí vô úy. Quan Thế Âm bố thí vô úy, thời gian đã lâu, vô lượng kiếp trước. Ngài hành tài bố thí, pháp bố thí, vô úy bố thí, đã làm vô lượng kiếp. Cho nên quả báo này tự

nhiên hiện ra, tài phú, thông minh trí tuệ, sức khỏe sống lâu, đây là ba loại quả báo của bố thí. Chúng ta muốn đạt được ba loại quả báo này, phải học ba loại bố thí của Bồ Tát.

Của cải từ đâu mà có? Số mạng có, số mạng không có thì quý vị không phát tài được, cho dù quý làm ngành nghề gì đều không đạt được. Làm cường đạo cũng không cướp được, tiền chưa cướp được đến tay thì đã bị cảnh sát bắt, không có mạng này! Cho nên phải biết số mạng có của cải, của cải này do tài bố thí mà có, trong đời quá khứ đời đời kiếp kiếp thích bố thí tài, đời này quý vị được nhiều của cải.

Xem tướng, bói toán có đạo lí, không phải không có đạo lí, Lý Gia Thành ở HongKong mọi người đều biết. Một bằng hữu tốt của ông là Trần Lãng qua đời năm trước, là một vị cao thủ bói toán xem phong thủy. Tôi ở HongKong giảng kinh ông thường đến nghe kinh, chúng tôi quen biết từ đó, ông với Lý Gia Thành quan hệ rất sâu sắc, bảo với tôi: Lý Gia Thành 30 tuổi đến HongKong kinh doanh, ông là người Triều Sán, thuộc Triều Châu, Sán Đầu. Lúc gặp, ông xem tướng, để ông xem tướng, quan hệ được xây dựng như vậy.

Xem rất đúng, ông hỏi Lý Gia Thành, tương lai ông hy vọng có bao nhiêu tài sản thì ông thấy đủ? Lý Gia Thành nói với ông: tôi có thể có ba nghìn vạn thì đủ, Trần Lãng nói với ông ta, ông không phải chỉ có bấy nhiêu. Tài sản của ông không phải bình thường, mà từ từ lan rộng ra, bất luận ông kinh doanh buôn bán gì đều kiếm được tiền, số mạng có. Kinh doanh đó là duyên, mạng là nhân, nhân thêm duyên thì quả hiện bày. Ông nói: Lý Gia Thành tương lai là người giàu nhất HongKong, chủ định sẵn cho ông như vậy. Từ đó về sau Lý Gia Thành không rời xa ông, ngày ngày thỉnh giáo ông, ông trở thành chuyên gia cố vấn của Lý Gia Thành.

Tôi với Lý Gia Thành quen biết là do Trần Lãng giới thiệu, số mệnh có! Số mệnh không, dù buôn bán giống ông ta, nhưng ta kiếm tiền còn quý vị lỗ vốn, vì số mạng quý vị không có, điều này không thể cầu được? Cho nên con người phải thực sự hiểu rõ đạo lí này, tâm họ sẽ định, định sanh tuệ. Quý vị muốn phát tài thì quý vị bố thí nhiều, tu tài bố thí.

Lúc trẻ có người xem tướng cho tôi, kho tiền của tôi trống không, không có gì cả, đây là mạng gì? Không có tiền tài, không có quan ấn. Mạng này là mạng ăn xin, gọi là mạng ăn mày. Do gặp được Phật pháp mới hoàn toàn chuyển đổi, nếu không gặp được Phật pháp khổ không cùng tận. Nói tôi 45 tuổi chết, tôi tin tưởng không chút hoài nghi. Tôi không cầu thọ mạng, cũng không có cầu tiền tài, biết Phật pháp thù thắng, hay như vậy mà không học thì quả thật đáng tiếc. Thấy rất nhiều người học Phật không xem trọng kinh giáo, không có mang tinh thần, thời gian đặt trong kinh giáo, vô cùng đáng tiếc.

Chúng tôi có nhân duyên này, lại là một người cô thân ở Đài Loan, không có gì lo lắng, tự chăm sóc mình vô cùng thoải mái. Cho nên được thầy để ý dạy tôi xuất gia, nghề nghiệp này là Chương Gia đại sư chọn thay cho tôi, dạy tôi học Phật Thích Ca Mâu Ni. Lý Bính Nam lão cư sĩ dạy tôi giảng kinh, tôi cũng rất thích làm việc này, cho nên Phật pháp là giáo dục. Chư Phật Bồ Tát là người thực hiện nghĩa vụ giáo dục Đức Phật, họ không cần tiền, danh văn lợi dưỡng đều không cần, công đức này rất lớn.

Dạy tốt con người là giúp ích lớn cho xã hội, cho đất nước. Cho nên trước đây, những cao tăng đại đức của Phật môn, phần nhiều đều là thầy đế vương, phong làm quốc sư, vô cùng có đạo lí. Ba thời đại nhà Nguyên, Minh, Thanh 700 năm, quý vị thấy hoàng đế của Trung Quốc, họ chỉ phong bốn vị Lạt Ma, một nữa giang sơn còn lại được kiên cố vững chắc. Đạt Lai, Ban Thiền của Tây Tạng, Chương Gia của Nội Mông Cổ, Chương Gia đại sư là người Nội Mông Triết Bố Tôn Đơn Ba của Ngoại Mông Cổ. Phong bốn vị này làm pháp

vương, nghe lệnh của hoàng đế, trung thành với hoàng đế. Mãnh giang sơn này không có chuyện xảy ra, thiên hạ thái bình, quý vị thấy bốn người đã làm nên thái bình, vì họ biết dùng người, họ hiểu.

Bốn vị Lạc Ma, Chương gia đại sư là cố vấn của hoàng thượng, thường sống ở Bắc Kinh, cho nên Bắc Kinh có nơi làm việc của Ngài. Những điều này đều là quá khứ, Chương Gia đại sư nói với tôi, nơi khu vực dạy học mà nói Chương Gia đại sư lớn nhất. Thứ hai chính là Triết Bồ Tôn Đơn Ba, Ngoại Mông. Phạm vi lớn, vị thứ ba mới là Ban Thiên, chỗ của Đạt Lai rất nhỏ. Tiền Tạng không lớn, hậu Tạng lớn, nhưng tiền Tạng đông dân, hậu Tạng dân ít. Trong này lớn nhất vẫn là Nội Mông, vì Nội Mông bao hàm ba tỉnh phía đông, con bao gồm Tân Cương, Thanh Hải, đây đều là địa bàn của Chương Gia đại sư.

Các bậc đế vương ngày xưa thông minh, hoàng đế học Phật, khích lệ toàn dân học Phật, đệ tử Phật biết nghe lời nhất, dễ thống trị nhất, đệ tử Phật có thể nhẫn nhục, sẽ không có vấn đề xảy ra. Dùng cách nói ngày nay đệ tử Phật là công dân tốt nhất, quý vị thấy Bồ Tát Giới Kinh, hai điều trong Phạm Võng Bồ Tát Giới Kinh: “không làm giặc của đất nước, không hủy báng quốc chủ”. Hai điều này là trọng giới, không làm giặc của đất nước, chắc chắn không thể làm việc tổn hại đến quốc gia dân tộc, như vậy là phạm đại giới.

Không hủy báng quốc chủ, quốc chủ là người lãnh đạo đất nước, người lãnh đạo của mọi tầng lớp, từ hoàng đế quan viên địa phương, họ đã phạm lỗi lầm không nên phê bình, trong này có đạo lý lớn. Quý vị không phê bình họ, xã hội an định, nếu quý vị phê bình họ, sẽ làm cho xã hội không an định, nhân dân oán hận, phá hoại an ninh của xã hội, không được như thế.

Trong Anh Lạc Bồ Tát Giới Kinh có hai điều: điều thứ nhất “Không trốn thuế quốc gia”, điều thứ hai “Không phạm điều luật của quốc gia”. Vì Anh Lạc Giới là giới của tại gia Bồ Tát, hai điều này rất quan trọng đối với hàng Bồ Tát tại gia: Không trốn thuế và không phạm điều luật của quốc gia. Quốc chế chính là luật pháp của quốc gia, nhất định không thể làm trái pháp luật của quốc gia. Quý vị thấy bốn điều giới này, Phạm Võng người xuất gia thọ trì. Anh Lạc người tại gia thọ trì, có thể tuân thủ bốn điều này là công dân tốt. Cho nên cái này trị lý thiên hạ rất dễ, không rắc rối.

Cho nên nếu gặp nguy nạn khủng bố, nên chí thành _Chữ này quan trọng_ hướng về đại sĩ, dùng tâm chí thành của quý vị để cầu Quán Thế Âm Bồ Tát, kiên trì niệm danh hiệu, đây chính là niệm Nam Mô Đại Từ Đại Bi Quan Thế Âm Bồ Tát, niệm danh hiệu này đều được giải thoát. Ở sau Nam Mô Đại Từ Đại Bi Quan Thế Âm Bồ Tát, như vậy là đúng. Phẩm này chúng ta giảng đến đây là đã viên mãn.

Tập 452
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư
Chuyên ngữ: Trung Tấn
Biên tập: Nguyên Tâm
Thời gian: 13.06.2011

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi.

Mời xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 572, nguyện lực hoằng thâm thứ 29. Niệm Lão vì chúng ta mà giới thiệu sơ lược:

“Bổn phẩm hiển bị quốc, sở hữu Bồ Tát, quân nguyện lực hoằng thâm, quyết định nhất sanh bồ Phật”. Gợi ý này rất hay, bảo với chúng ta người tu học đại thừa, nhất định phải có thể nguyện kiên định, biết được phương hướng và mục đích của mình, vĩnh viễn sẽ không lệch lạc.

Kiên định ý chí, một phương hướng, một mục tiêu chắc chắn sẽ thành tựu, thành tựu này chính là nhất sanh bồ xứ. Nhất sanh bồ xứ là đẳng giác Bồ Tát, ở vị trí cao nhất của Bồ Tát, cũng chính là cư trú ở cõi thật báo trang nghiêm, họ là đỉnh cao nhất. Lên cao hơn nữa, chính là diệu giác quả Phật cứu cánh viên mãn, là Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, quả báo bồ đề viên mãn. Đây là người hành đại thừa, cho nên mọi thứ họ đều buông xả được.

41 vị thứ trong cõi thật báo, mười vị thứ trước là thập tín, thập tín ở đâu? Thập tín ở mười pháp giới, thập tín Bồ Tát không rời bỏ mười pháp giới. Nên thông thường nói pháp thân Bồ Tát là không nói đến thập tín, tính từ thập trú sơ trú là 41 vị pháp thân đại sĩ. 41 vị này chính là thập trú, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đây là 40 vị, thêm Đẳng giác là 41 vị. Họ ở cõi báo, thập tín Bồ Tát ở cõi phương tiện hữu dư, phạm phủ lục đạo ở cõi phạm thánh đồng cư, chính là lục đạo luân hồi.

Sau khi chúng ta học Phật mới thực sự nhận thức rõ ràng, thấu triệt điều này. Luân hồi cần phải rời xa, cõi phương tiện giống như trạm dừng chân giữa đường, tuy không tệ, nhưng cũng không nên sống lâu dài.

Phật dạy chúng ta rằng: nhất định phải quay trở về cõi thật báo, cõi thật báo cũng gọi là nhất chân pháp giới, đây là đối với mười pháp giới mà nói. Mười pháp giới là biến hóa trong từng sát na, kinh giáo thường gọi là vô thường. Mười pháp giới không có pháp nào thường trụ bất biến, không tìm thấy. Hư không thì sao? Hư không cũng đang biến hóa, chỉ là hư không biến hóa chúng ta không dễ cảm nhận được, vì sao vậy? Nó thật sự là tương tương tục. Hư không ở trước và hư không ở sau khác nhau, không như vật có hình tướng, sắc tướng có hình tướng, bất luận là tinh thần hay vật chất. Chúng ta nói sắc tướng, trong sắc có tinh thần, tướng chính là vật chất, nó có thay đổi. Thay đổi của nó chắc chắn không có một tướng nào giống nhau, cũng chắc chắn không có một niệm nào tương đồng, nên gọi là vô thường.

Cõi thật báo trang nghiêm nó không có thay đổi, nên tương tương tục đó thực sự gọi là tương tục. Trong mười pháp giới là tương tục của tương tợ, vì không thể có hai tướng nào giống nhau. Điều này từ trong hiện tượng dao động chúng ta có thể lĩnh hội được, không thể có hai hiện tượng dao động hoàn toàn giống nhau, đều là tương tợ tương tục.

Sau khi hiểu được chân tướng sự thật thì chúng ta không còn mê hoặc, nhất định phải quay trở về bản vị, bản vị tức quý vị vốn dĩ là Phật, phải quay về bản vị. Nếu đã định vị được phương hướng mục tiêu, thật sự đi theo mục tiêu và phương hướng này, đây gọi là phát bồ đề tâm, chân thật phát bồ đề tâm. Bồ đề tâm chính là thanh tịnh bình đẳng giác, bồ đề tâm mới thật sự khẩn định thừa nhận, hết thấy các pháp trong biến pháp giới hư không giới là chính mình, với chính mình chắc chắn không hai không khác, cho nên tâm từ bi trong tự tánh liền sanh khởi.

Từ là đem niềm vui đến cho mọi người, bi là bạt trừ tất cả khổ đau. Đơn giản mà nói, đối với hết thảy chúng sanh, giúp họ ly khổ đắc lạc một cách vô điều kiện. Giúp họ bỏ khổ là bi tâm, giúp họ được lạc là từ tâm, hợp lại gọi là từ bi, từ bi là tánh đức, trong tự tánh vốn có. Giác ngộ rồi, từ bi tự nhiên từ trong tự tánh hiển lộ, đó là từ bi chân thật, chúng ta bây giờ chưa giác ngộ nên từ bi là giả. Trong kinh Phật đem từ bi chia thành bốn loại, gọi là bốn duyên từ bi, bốn loại từ bi không giống nhau. Từ bi chính là tâm bạt trừ đau khổ đem đến niềm an vui, giúp họ ly khổ đắc lạc.

Phật dạy chúng ta: hạng người đầu tiên trong thế gian là ái duyên từ bi, chúng ta yêu họ, thích họ, họ có khổ chúng ta giúp họ bỏ khổ, giúp họ được lạc. Đây là người thế gian, tâm lượng rất nhỏ, một số phạm phu thông thường đều có tâm này.

Loại tâm thứ hai là: đại tâm phạm phu, tương đối giác ngộ trong số người phạm phu, họ không những yêu người nhà của mình, họ có thể yêu hết thảy chúng sanh. Như trong Đệ Tử Quy nói: “Phàm là người, đều phải thương yêu”, Từ bi này tâm lượng lớn gọi là chúng sanh duyên từ bi. Đối với hết thảy chúng sanh đều có thể sanh khởi tâm từ bi, có thể nói đây là thánh hiền của thế gian. Trong lục đạo có như: Không Tử, Mạnh Tử những gì mà họ thể hiện, cho đến Nghiêu Thuấn Vũ Thang, những vị đại thánh đại hiền của thời cổ đại, cái gọi là bác ái, nhân từ bác ái.

Loại thứ ba là Bồ Tát, Bồ Tát trong đại thừa giáo gọi là pháp duyên từ bi. Họ đã hiểu rõ, biết hết thảy chúng sanh với mình là một thể, đây gọi là pháp, chính là hiểu rõ tường tận chân tướng sự thật. Phạm vi của chúng ta đối với hết thảy chúng sanh rất lớn, không những đối với người, mà đối với động vật, đối với cỏ cây hoa lá, đối với núi sông đại địa, thực sự là một tâm từ bi. Đây là Bồ Tát, pháp thân Bồ Tát, họ là pháp duyên từ bi. Khi thành Phật rồi, Phật gọi là vô duyên từ bi không có điều kiện, họ chắc chắn là một thể.

Tầng lớp này nếu như chúng ta nói theo nghĩa rộng, 41 vị pháp thân đại sĩ đều có thể bao gồm trong đó, họ là vô duyên từ bi, vì sao? Họ đã phá vô minh, sáu căn ở trong cảnh giới sáu trần thực sự không khởi tâm không động niệm, đương nhiên là vô duyên. Vậy còn pháp duyên từ bi? Bồ Tát thập tín vị là pháp duyên từ bi, sơ trú trở lên là vô duyên từ bi cũng có thể nói như vậy.

Nếu như nghĩa hẹp, nghiêm khắc mà nói: chỉ có Diệu giác là vô duyên từ bi, pháp thân Bồ Tát đều là pháp duyên từ bi, đây là hai cách nói khác nhau. Tóm lại mà nói từ bi rất quan trọng, các bậc cổ đức từ sớm đã nói rất rõ ràng Phật pháp là gì? “Lấy từ bi làm gốc, dùng phương tiện làm cửa”, đây chính là Phật pháp. Phật pháp lấy từ bi làm gốc, không có từ bi thì không phải Phật pháp, vì Phật là giác ngộ, người đã giác ngộ đâu có đạo lý không có lòng thương yêu! Mê mới không có tình thương, mới tự tư tự lợi, không để ý người khác đau khổ, người thực sự giác ngộ tâm từ bi của họ nhất định sanh khởi.

Xem lòng từ bi của họ thể hiện với đối tượng lớn hay nhỏ, thì có thể quan sát được, họ thuộc cấp nào trên con đường bồ đề. Vừa nhìn đại khái đều có thể nhận ra được, cho nên học Phật không thể không có tình thương. Còn gây rắc rối cho người khác, gây đau khổ cho người khác, đây không phải là Phật pháp, đây không phải là Phật học. Đó là ma, ma thích gây rắc rối cho người, ma thích khiến người chịu tội, ma tạo nghiệp, Phật Bồ Tát không tạo nghiệp.

Cổ nhân có hai câu nói rất hay: Triệu đưa người là không có đức, là hành vi không có đạo đức. Ham chơi là mất chí, triệu người là thiếu đức, đây là điều không nên. Thế nên học Phật phải xác định mục tiêu, mục tiêu ngày nay của chúng ta là vãng sanh thế giới Cực Lạc.

Kiên trì vào phương hướng mục tiêu này, thân thể ở thế giới này chung sống với đại chúng, phải học tùy duyên diệu dụng của Bồ Tát. Tùy duyên là hằng thuận chúng sanh, diệu dụng là tùy hỷ công đức, trong tùy hỷ thành tựu công đức của chính mình, không phải phước đức.

Làm sao thành tựu? Thuận cảnh thiện duyên không khởi lên tham luyến, không có tâm tham luyến. Nghịch cảnh ác duyên không sinh tâm sân nhuế, đây là diệu dụng. Cũng chính là nói rõ dù cảnh giới nào, cho dù nhân duyên nào, người tốt người xấu tất cả đều là dùng tâm thanh tịnh bình đẳng để đối đãi. Người xưa nói dùng tâm bình thường, bình là bình đẳng, thường chính là thanh tịnh, tâm bình thường là tâm gì? Không phân biệt không chấp trước chính là tâm bình đẳng, tâm bình thường chính là tâm Phật, thanh tịnh bình đẳng giác, đây chính là tâm Phật, là tự tánh, là chân tâm. Dùng chân tâm không dùng vọng tâm đây là đại thừa căn tánh.

Bên dưới nói: nếu có bốn nguyên vì chúng sanh, tuy sanh cõi nước Cực Lạc nhưng không từ bỏ chúng hữu tình trong đời ác thế, đây là người có tâm từ bi rất lớn, ở trong này có tình cảm. Tuy có tình, nhưng họ giác ngộ nên không mê. đây là Bồ Tát. Huyền Trang đại sư dịch Bồ Tát thành “Giác hữu tình”, tình của họ chưa đoạn, nhưng họ giác ngộ, họ không còn mê. Về phương diện chữ nghĩa chính là hữu tình chúng sanh giác ngộ, nếu tình đã đoạn họ sẽ thành Phật, sẽ không gọi là Bồ Tát.

Cách dịch này vô cùng hay, chính là phải buông xả tình thức, buông xả, thì trên con đường hành Bồ Tát đạo không có chướng ngại. Yêu ma quỷ quái chướng ngại quý vị, chướng ngại điều gì? Chính là chướng ngại tình cảm của quý vị, vì quý vị chấp trước hữu tình thì họ chướng ngại quý vị. Buông xả tình rồi thì ma vương cũng đành chịu trước quý vị, cho dù một cọng lông cũng không thể làm hại được, vậy thì còn làm hại được điều gì?

Làm hại danh vọng lợi dưỡng, làm hại tình chấp của quý vị. Danh vọng lợi dưỡng chúng ta không cần họ sẽ không chướng ngại được, rất đơn giản. Chúng ta đã buông xả tình chấp nên họ cũng không thể chướng ngại, ma đối với quý vị cũng hết cách, vậy làm cách nào? Đầu hàng, thật vậy họ đã làm hộ pháp cho quý vị, họ không thể không kính nể.

Những đạo lý này, chân tướng sự thật, trong kinh đại thừa Đức Phật nói rất thấu đáo, chúng ta đọc nhiều, huân tập nhiều, những việc này ấn tượng rất sâu sắc. Trên đường hành Bồ Tát đạo được thuận buồm xuôi gió, chướng ngại gì cũng không có nữa. Thế nên quý vị phải hiểu được, căn nguyên của chướng ngại là ở nơi mình, chặt bỏ chướng ngại đó chặt bỏ thì không ai chướng ngại được nữa. Chướng ngại quý vị được danh, quý vị không cần danh, họ làm sao chướng ngại? Chướng ngại quý vị được lợi, quý vị không cần lợi.

Tóm lại người thế gian rất xem nặng danh lợi, thêm nữa là thứ thân tình khó phân khó xả nhất, quý vị chỉ cần buông bỏ ba chữ này: Danh, lợi, tình, ma vương Ba Tuần liền đầu hàng quý vị.

Có một hạng người chưa buông bỏ tình chấp, tuy sanh về thế giới Cực Lạc, nhưng vẫn thường nghĩ đến lục đạo chúng sanh. Những chúng sanh trong lục đạo này có tình với họ, còn muốn giúp họ, độ họ. “Nên vào trong cõi sanh tử, cứu độ chúng sanh”, đến thế giới Cực Lạc có năng lực này. Ở trước nói: Phạm là người sanh về thế giới Cực Lạc, cho dù là cõi phạm thánh đồng cư hạ phẩm hạ sanh, họ cũng là thiên nhân động thị, thiên nhĩ triệt đức, tha tâm biến tri. Không những chúng ta biết gia thân quyến thuộc đời này của chúng ta, chúng ta thấy rất rõ ràng họ đang ở đâu, thấy rất rõ ràng.

Trong tâm họ có ý nghĩ gì đều biết cả, họ có khổ nạn, cầu giúp đỡ, chắc chắn quý vị sẽ giúp họ. Quý vị có thể hiện thân, có thể thuyết pháp, giống như 32 ứng hóa thân của Quán

Thế Âm Bồ Tát vậy, có thể làm được chăng? Có thể! Trong 48 nguyện có nguyện này. Nguyện thứ 35 là nói ở trước: “Nhất sanh bồ xứ”, tự mình thành tựu. Nguyện thứ 36 “Tùy ý giáo hóa”, chính là nguyện này. Nên đến thế giới Cực Lạc thì có thể làm việc, làm việc không phải bản thân, thật sự đã trở về, phân thân trở về, họ có năng lực này. Bản thân ngồi nghe kinh ở giảng đường của Phật A Di Đà, chỉ phân thân đi độ chúng sanh.

Nếu không đến thế giới Cực Lạc làm sao quý vị có được bản lĩnh này! Quý vị phải dựa vào chính mình để tu thành bản lĩnh này, phải cần bao nhiêu thời gian? Không chỉ năm kiếp, năm kiếp không làm được, trong đại thừa kinh giáo Phật thường nói phải vô lượng kiếp. Vì sao vậy? Tự quý vị phải có năng lực, tu đến địa vị sơ trú trở lên mới có năng lực này. Đến thế giới Cực Lạc là đức Phật A Di Đà gia trì, nhờ ánh sáng của đức Phật A Di Đà, không phải là tự mình đạt được, nhất định phải hiểu vấn đề này. Hiểu được chân tướng sự thật này, mới biết rằng không thể không đến thế giới Cực Lạc!

Nói đơn giản không đến thì quý vị không hưởng được ánh sáng của Phật A Di Đà, đến thế giới Cực Lạc là lợi ích lớn nhất. Chính là hưởng được ánh sáng của đức Phật A Di Đà, dùng tên của đức Phật A Di Đà, dùng uy đức của đức Phật A Di Đà để trang nghiêm chính mình. Tự mình có thể thay Phật hóa độ chúng sanh, là ý nghĩa như vậy. Chúng ta phải biết, phải thực hành

Vào cõi sanh tử cứu độ chúng sanh, họ thực sự có thể làm được. Muốn khiến hết thảy mười phương chúng sanh đều được vãng sanh, đều được làm Phật, triển chuyển cứu độ, không có cùng tận. Mặc dù là Bồ Tát vãng sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, họ ở thế giới Cực Lạc tu học công đức thực sự chẳng thể nghĩ bàn.

Phẩm cuối lại tán thán ân đức vô cùng của đức Phật Vô Lượng Thọ, sự tán thán này là cần thiết, ân đức của Phật A Di Đà quá lớn. Người biết không nhiều, người nghi hoặc lại nhiều, người mê hoặc lại càng nhiều hơn. Cho nên thực sự cần phải tán thán, mời xem lời kinh:

“phục thứ A Nan, bỉ Phật sát trung, sở hữu hiện tại, vị lai, nhất thiết Bồ Tát, giai đương cứu cánh, nhất sanh bồ Phật”, đây là ý nghĩa thứ nhất. “Duy trừ đại nguyện, nhập sanh tử giới, vi độ quần sanh, tác sư tử hồng, hoàn đại giáp trụ, dĩ hoàng thế công đức, nhi tự trang nghiêm, tuy sanh ngũ trược ác thế, thị hiện đồng bỉ, trực chí thành Phật, bất thọ ác thú, sanh sanh chi xứ, thường thức túc mạng”.

Đây là không từ bỏ ác đạo hữu tình, chư vị Bồ Tát này phát nguyện trở lại cõi Ta Bà để độ chúng sanh.

Chúng ta xem chú giải của Niệm Lão, trong chú giải có “bổn phẩm chánh”, đây chính là chánh thị. Nguyện thứ 35 của Di Đà là nhất sanh bồ xứ, người vãng sanh về thế giới Cực Lạc, chắc chắn trong một đời chứng được bồ xứ Bồ Tát, chính là đẳng giác vị. Điều này chính là nói đức Phật A Di Đà giúp đỡ Bồ Tát, giúp đỡ đến mức nào? Giúp đỡ đến khi tốt nghiệp. Đẳng giác là lớp tiên sĩ, tốt nghiệp lớp tiên sĩ liền thành Phật, đồng nghĩa nói ngài nuôi quý vị đi niệm Phật, hoàn thành học nghiệp của quý vị, quả thật tuyệt vời! Quý vị ở trong Phật pháp giành được học vị cao nhất, diệu giác Phật quả.

Nguyện thứ 35 nói: Người sanh đến nước tôi, sẽ đạt được cứu cánh nhất sanh bồ xứ. Điều này ý nghĩa hoàn toàn giống với ở trước, nhưng bên dưới có nói: Ngoài nguyện này vì chúng sanh, phát lời thệ nguyện, giáo hóa hết thảy hữu tình, đều phát tín tâm, tu bồ đề hạnh, hành đạo Phổ Hiền. Tuy sanh thế giới khác, nhưng vĩnh viễn xa lìa ác thú.

Trong nguyện này nói rõ đích thực có Bồ Tát, tâm từ bi rất lớn, tự mình chưa thành Phật nhưng muốn đi độ chúng sanh. 48 lời nguyện của đức Phật A Di Đà giúp họ, họ thực sự có năng lực, thực sự có thần thông, thực sự có trí tuệ, thực sự có năng lực. Đây là từ bi vô cùng tận của Phật A Di Đà! Ngài có nguyện vì chúng sanh, trước là độ chúng sanh, giống như Địa Tạng Bồ Tát vậy: “Chúng sanh trong địa ngục chưa độ hết, ngài nguyện không thành Phật”, chúng sanh chưa độ tận tôi sẽ không thành Phật trước. Địa Tạng Bồ Tát đã nguyện mọi người đều đã thành Phật tôi thành Phật sau cùng. Cho nên đệ tử, học sinh của Địa Tạng Bồ Tát, không biết có bao nhiêu người đã thành Phật.

Mở Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyện ra, quý vị thấy mở đầu Địa Tạng pháp hội, những thánh chúng từ mười phương đến là ai? Đều là chư Phật Như Lai. Một vị Bồ Tát mang theo hai thị giả đến tham gia pháp hội này, chưa từng thấy điều này trong tất cả kinh khác, lúc đến đều là mười phương Bồ Tát, Thanh Văn, Duyên Giác. Chỉ có pháp hội Địa Tạng, người đến tham gia toàn là chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát. Như vậy là sao? Học sinh của Địa Tạng Bồ Tát, học sinh tuy đã thành Phật, thầy giáo hôm nay mở pháp hội, có thể không tham gia sao? Có thể đến cổ vũ sao? Từ chỗ này chúng ta lĩnh hội được, đại đức đại hạnh đại nguyện của Địa Tạng Bồ Tát.

Hạng người có lòng từ như vậy sanh về thế giới Cực Lạc, họ còn nghĩ đến khổ nạn của chúng sanh trong mười phương, cho nên họ là bốn nguyện vì chúng sanh. Chữ này đọc là phi (披), đem áo quần mặc vào người, không đọc bị (被), mà đọc là phi (披), cùng một nghĩa với phi (披) của vật nắm trong tay. Bị hoảng thệ khai, hoảng thệ khai là gì? Là tứ hoảng thệ nguyện, thực sự thực hiện tứ hoảng thệ nguyện.

Hoảng thệ khai, khai là áo giáp, nghĩa hẹp là chuyên chỉ trì giới, tu định. Đây là mãnh giáp hoảng thệ nguyện của Bồ Tát, giới luật là áo giáp, giới luật là thứ phòng thân. Khiến cho ba nghiệp thân khẩu ý của không tạo tội lỗi, điều này phải nương vào trì giới, nương vào tu định. Trì giới là dùng ý chí của quý vị không chế mình không tạo tội, được định lại càng thâm sâu hơn, đó gọi là định cộng giới. Quý vị ở trong định tự nhiên sẽ không có ác niệm, hiệu quả mạnh hơn so với trì giới.

Trí tuệ khai, tất cả ác nghiệp đều chuyển biến thành thiện niệm, gọi là chuyển phiền não thành bồ đề. Tuệ chưa mở thì quý vị không chuyển đổi được, sau khi tuệ khai phiền não với bồ đề là một không phải hai, nó đã chuyển được. Vì sao vậy? Họ không có khởi tâm động niệm mới có thể chuyển, có khởi tâm động niệm thì không chuyển được, lúc nào chuyển? Pháp thân Bồ Tát đã chuyển, cũng chính là ở trong mười pháp giới quý vị không chuyển được, quý vị đều dùng giới định.

Đến nhất chân pháp giới, đến cõi thật báo thì tất cả đều chuyển được, tội nghiệp đó bị tiêu hóa, không còn nữa. Chuyển tám thức thành bốn trí, chuyển A Lại Da Thức, A Lại Da Thức chính là bao hàm chủng tử vậy, tất cả chủng tử thiện ác đều ở trong đó. Quý vị thấy vừa chuyển biến thành đại viên cảnh trí. Chuyển Mạt Na, Mạt Na là ô nhiễm: Ngã kiến, ngã ái, ngã si, ngã mạn, đây là nguồn gốc của phiền não. Chuyển thành bình đẳng tánh trí, chuyển phân biệt của thức thứ 6 thành diệu quan sát trí. Chuyển tạo tội nghiệp của năm thức trước là chúng tự tạo, thành thành sở tác trí. Nó đã chuyển đổi, cho nên không thể đoạn, nếu đoạn điều đó thì thiện căn cũng đoạn, trí tuệ đức tướng đều đã đoạn.

Đoạn ở đây là chữ mượn nghĩa 假借字, chính là bảo chúng ta buông xuống, thực tế mà nói là chuyển, vì thiện ác là một thể, cùng một tự tánh. Chuyển là thật, không phải giả. Chuyển biến, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh, quý vị phải biết chuyển mới

được. Ở trong cảnh giới hiện tiền này của chúng ta, quan trọng nhất là chuyển ác thành thiện. Chuyển ác niệm thành thiện niệm, chuyển lời ác thành lời thiện, chuyển ác hạnh thành thiện hạnh, đây là bước thứ nhất, bước đầu.

Ngày nay chúng ta tu học phải hạ thủ công phu từ điểm này, phải chuyển ác thành thiện, phải chuyển tà thành chánh, tà tri tà kiến chuyển thành chánh tri chánh kiến. Đây là mặc áo giáp của hoàng thệ nguyện, mới có thể giáo hóa hết thấy hữu tình chúng sanh, dạy như thế nào? Trước tiên giúp họ xây dựng lòng tin, họ đối với Phật pháp không có lòng tin, làm sao học được? Nếu khuyên người học Phật, đầu tiên phải giúp họ sanh khởi lòng tin: “Lòng tin là mẹ của mọi công đức”. Nếu không hiểu về Phật giáo, tín tâm làm sao sanh khởi được? Không hiểu mà tin gọi là mê tín, mê tín chịu không được thử thách, cho nên thường hay thối tâm, thường hay thay đổi tín ngưỡng, vì sao? Họ không hiểu rõ ràng. Trước tiên cần phải khiến họ nhận thức sự quan trọng của Phật giáo, phải giúp họ nhận thức.

Học Phật quy y tam bảo, như thế nào gọi là Phật, như thế nào gọi là Pháp? Như thế nào gọi là Tăng? Họ đều rõ ràng, đều đã thấu đáo, họ có thể tin tưởng, đây gọi là chánh tín, không phải là mê tín. Tam bảo đều ở tự tánh, không nằm bên ngoài, bên ngoài không có, nếu bên ngoài có tam bảo, đó chính là ma, không phải Phật. Nên nhớ Phật pháp: tâm ngoại vô pháp, pháp ngoại vô tâm, pháp là do tâm sanh. Phật Pháp Tăng đều là pháp, Phật là tâm sanh, là tự tánh giác. Pháp cũng là tự tánh sanh, là tự tánh chánh. Tăng cũng là tự tánh sanh, tăng là tự tánh tịnh, thanh tịnh, chính là đề kinh Kinh Vô Lượng Thọ.

Thanh tịnh là Tăng bảo, bình đẳng là Pháp bảo, giác là Phật bảo. Trên đề kinh đã đầy đủ tam bảo, không nằm bên ngoài. Tự tánh giác là Phật, quy y tự tánh giác, quy y tự tánh chánh, quy y tự tánh thanh tịnh, thật sự quy y. Ngày nay chúng ta thọ quy y, đọc lời thệ của quy y được chẳng? Là giả không phải thật. Nếu lúc quý vị đọc lời thệ này, ý niệm này của quý vị đã chuyển đến tự tánh. Chúc mừng quý vị, quý vị đã thực sự quy y.

Trong giới kinh nói: thực sự quy y thì quý vị được 36 vị thần hộ pháp ngày đêm bảo hộ. Đây là thật, không phải là giả. Thần hộ pháp kính nể quý vị, tôn trọng quý vị, tự động đến bảo hộ quý vị. Nếu quý vị có một tà niệm sanh khởi, thần hộ pháp đều đi mất không còn bảo hộ quý vị nữa. Chánh niệm quay trở lại thì họ lại đến, một ác niệm sanh khởi họ lại bỏ đi. Họ không phải dùng tình, không phải dùng tình để xử sự, mà là dùng pháp. Vì lúc khởi niệm chánh, quý vị sẽ phóng quang, họ thấy quý vị phóng quang sẽ đến. Một niệm tà thì ánh sáng đó không còn nữa, cho nên thần hộ pháp không cần quý vị đến cầu, họ không nhận hối lộ, quý vị không nịnh bợ được, quý vị thực sự có đức hạnh họ mới đến, trung thành ủng hộ. Không có đức muốn nịnh bợ họ, hối lộ họ, lấy lòng họ, cái đó hoàn toàn không có tác dụng, họ sẽ không đáp lại.

Giúp người, đầu tiên là xây dựng lòng tin, sau khi đã có lòng tin, dạy tu hành, dạy họ phát tâm. Cần phải xây dựng lòng tin trong hành, lòng tin này là thật, lòng tin được xây dựng trong giải đều không đáng tin cậy. Phải xây dựng lòng tin ở trong hạnh, họ mới bất biến, sẽ không thối chuyển. Tu bồ đề hạnh, bồ đề hạnh tóm lại mà nói là tu lục độ: Bố thí, trì giới, nhẫn nhục, thiền định, tinh tấn, bát nhã, đây là thực hành! Chung sống với hết thấy đại chúng tu lục hòa kính.

Tôi nói rất nhiều, lục hòa lục độ chúng ta tự phát tâm để làm, không yêu cầu người khác đi làm, yêu cầu người khác đi làm là sai. Họ đối với Phật pháp thực sự thâm nhập, thực sự đã hiểu, họ sẽ tự động đi làm không cần khuyên họ, vì sao? Thực sự có ưu điểm, chúng ta

không muốn phát tài, nhưng chúng ta chỉ nghĩ cơm áo đầy đủ, mỗi ngày có thể ăn no mặc ấm là mãn nguyện. Tri túc thường lạc, không có tâm tham, mức sống giảm xuống đến cùng.

Chúng ta đến nơi này để làm khách, quý vị thấy mỗi ngày ăn cơm hơn mười món thức ăn, giống như tết vậy, là yến tiệc. Cuộc sống chúng ta đơn giản, mỗi ngày ăn mấy món ăn? Một món. Cần nhiều như vậy làm gì?

Tôi theo cư sĩ Lý Bính Nam mười năm, tôi rất rõ về ông, ông ăn cơm, cơm với thức ăn nấu cùng nhau, chính là một nồi nhỏ. Ông là người Sơn Đông, thích ăn bột mỳ, cho nên trộn cơm với thức ăn rất đơn giản. Từ lúc bắt đầu nhóm lửa đến khi ăn xong dọn và rửa sạch sẽ, nhiều nhất là nửa giờ đồng hồ, không vượt quá nửa giờ, rất tiết kiệm thời gian, rất đơn giản, một ngày ăn một bữa. Thầy một ngày ăn một bữa, mấy mươi năm đều như vậy.

Năm tôi theo học là thầy 70 tuổi, tôi theo thầy 10 năm. Cách sống này quá ư là đơn giản, sinh hoạt phí một ngày hết bao nhiêu tiền? Lúc đó hai đồng tiền Đài Loan, sinh hoạt phí một ngày của ông, dùng một tháng 60 đồng, khoảng hơn một đồng chưa đến hai đồng tiền Mỹ, lúc đó tiền Mỹ đổi với Đài tệ hình như là 35 đồng. Cho nên suốt đời không cầu cạnh người! Tiếp khách thầy mang bộ đồ Trung Sơn, đại khái cũng đã hơn 30 năm. Học trò của ông rất nhiều, học sinh giàu có không thiếu, tặng ông áo quần, hoan hỷ nhận lấy, hai ngày sau đem tặng cho người khác, ai không có ai thiếu thốn thì tặng họ. Nội y đều là tự mình may lấy, chúng tôi đều không biết, không thấy được, đến sau khi ông vãng sanh, đi xem hành lí của ông, vợ, nội y tất cả đều may tay. Cuộc sống thật vui vẻ, tự tại biết bao! Cuộc sống càng đơn giản càng an vui.

Nhà ông ở khoảng 15 bình, hai cái đường hẹp và dài của Nhật bản là một bình, nhà của ông bằng 60 cái đường đó. Một điện Phật nhỏ, một nhà khách, một phòng ngủ, còn có nhà vệ sinh, chỉ bao nhiêu đó thôi. Một đời như vậy! Đây là thánh nhân không phải người phàm. Lúc đó ông thu nhập rất cao, một tháng thu nhập hơn 400 đồng, ông có thể sống rất tốt. Tiền dư ra đều đem đi bố thí, làm việc tốt, sinh hoạt phí của mình dùng tiết kiệm như vậy, ở đây không phải giả trang, ông đã trở thành thói quen.

Trước khi tôi đến Đài Trung, tôi không ăn tối cũng đã thành thói quen, thấy thầy ăn một bữa tôi cũng thử xem, bữa sáng cũng không ăn tiết kiệm rất nhiều thời gian. Tôi ăn đến tháng thứ 8 mới nói với thầy, thầy à! Con bây giờ cũng ăn một bữa, bao lâu rồi? Đã tám tháng rồi. Ông nghe xong hỏi, thân thể cảm thấy như thế nào? Bình thường. Ông vỗ bàn nói, kiên trì mãi như vậy, suốt đời không cầu người khác. Người xưa nói: “Con người đến chỗ vô cầu, nhân phẩm tự cao”, thực sự làm được không tranh giành với người, không cầu cạnh cuộc đời, quý vị thấy quý vị thật an vui, thật tự tại!

Như vậy có thể biết: vui buồn không phải thứ mà người khác cho chúng ta, là tự quý vị tìm đến. Nếu có trí tuệ, cuộc đời quý vị sẽ sống rất an vui, rất hạnh phúc, không cầu không tranh thì được hạnh phúc, an vui. Quý vị Có thể chung sống an hòa với tất cả chúng sanh, có thể tương thân tương ái với hết thầy chúng sanh, cho nên cái nên buông xả nhất định phải buông xả, Phật dạy chúng ta không hề sai, đều là dạy tốt cho, không dạy điều xấu cho chúng ta.

Có thể hành bồ đề hạnh, bồ đề là đẳng giác, sống đời sống giác ngộ, đây chính là Bồ Tát. Sau đó lại nâng lên thêm một bước, hành đạo Phổ Hiền. Khác nhau của đạo Phổ Hiền với Bồ Tát đạo chính là tâm lượng. Tâm của Phổ Hiền Bồ Tát, niệm niệm là vì hết thầy chúng sanh trong biến pháp giới hư không giới, không có một niệm vì bản thân, quý vị nên biết Bồ Tát không tu Phổ Hiền hạnh thì không thể thành Phật. Tâm lượng nhỏ không thể

thành Phật, tâm lượng nhất định phải ôm trọn hư không biến pháp giới, vì sao? Đây là tâm lượng vốn có của quý vị, tự tánh chính là như vậy, thành Phật chính là hồi phục tự tánh của mình, hồi phục tánh đức viên mãn, đây chính là Phật. Bồ Tát tuy hướng đến mục tiêu này, nhưng vẫn chưa được viên mãn, tu Phổ Hiền hạnh thì đã viên mãn.

Tuy sanh về thế giới khác, xa lìa ác thú, thân này là ứng hóa thân. Tuy là ứng hóa thân, cũng vĩnh viễn xa lìa ác thú. Chúng ta nên biết vĩnh ly là không phải thân xa lìa, thân họ đang ở ác đạo, họ độ chúng sanh ở địa ngục, nhất định phải hiện thân ở chốn địa ngục. Tuy hiện thân ở trong ba đường ác, nhưng không còn chịu cái khổ của ba đường ác, đây là nguyên nhân nào? Họ không có nghiệp của ba đường ác, họ là Bồ Tát, họ thị hiện ở trần gian, chắc chắn không có thất tình ngũ dục của người thế gian, họ không có cái này. Những gì họ có là đức tướng trí tuệ đều hòa hợp với hết thảy chúng sanh, chúng ta thấy họ giống như chúng ta, trên thực tế hoàn toàn không giống nhau. Tâm thái không giống nhau, chúng ta tự tư tự lợi, họ đại công vô tư. Chúng ta cho rằng thân là chúng ta, họ cho rằng biến pháp giới hư không giới là họ, như vậy làm sao giống được? Không giống nhau, đây gọi là vĩnh ly ác thú.

“phàm là người sanh về Cực Lạc, không rời an dưỡng”, an dưỡng là thế giới Cực Lạc, không có rời bỏ thế giới Cực Lạc. “Nhất định đạt được nhất sanh bồ xứ”, đi đến mười phương thế giới, đó đều là do hóa thân đi, ứng thân đi. Hóa thân ứng thân vô lượng vô biên, nhưng có Bồ Tát phát đại nguyện thù thắng, nguyện sanh vào thế giới sanh tử để hóa độ hữu tình. Bồ Tát cõi này nghe đức Di Đà thuyết pháp, tức lấy những điều nghe được dạy cho chúng sanh, cho nên thuyết pháp thân thừa Như Lai, giống như tiếng gầm của sư tử vậy, đây là nói triển chuyển cứu độ.

Họ nghe ở chỗ đức của Phật A Di Đà, trở về trong thế giới chúng sanh, chúng sanh nơi đâu có cảm thì họ có ứng, ứng thân ở mười pháp giới, ở lục đạo. Dem những điều họ nghe được từ đức Phật nói lại cho mọi người, cho nên đại chúng nghe họ thuyết pháp không khác gì nghe chính đức Phật nói, Phật pháp mà họ truyền đi không thêm không bớt. Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện ở thế gian này, thân phận Phật, chúng ta biết được đó là ứng thân.

Trong đề kinh Tứ Thập Hoa Nghiêm, Thanh Lương đại có nhắc lại lời Thế tôn nói, ngài nói: Tất cả các kinh Đức Phật nói trong suốt 49 năm, không phải do ngài nói, là chư Phật Như Lai thuyết. Tức là nói ngài chỉ triển chuyển lại cho chúng ta, không có thêm một chữ nào ở trong kinh của chư Phật Như Lai đã nói. Ý này với những gì trong Luận Ngũ của Khổng Lão Phu Tử nói, hoàn toàn giống nhau. Phu Tử nói cả đời ông không có sáng tạo, không có phát minh. Ông nói mình “Thuật lại chứ không trước tác”, thuật chính là giảng giải lại của người.

Như Đức Thích Ca Mâu Ni nói, ngài suốt đời chưa từng thuyết pháp, những pháp đã thuyết là của cổ Phật thuyết. Như vậy sở học, sở tu, sở giáo, sở truyền suốt đời Khổng Tử, hoàn toàn là giáo huấn của cổ thánh tiên hiền ngày xưa. Nên người đời sau gọi ông là “tập đại thành giả”, tức là ông hội tập lại những gì của cổ thánh tiên hiền, viết thành văn tự lưu truyền cho đời sau, không phải phát minh của ông. Thái độ của ông “tín nhi hảo cổ”, ông đối với cổ thánh tiên hiền không chút hoài nghi, chánh tín, hoàn toàn tiếp thọ.

Trong đề kinh Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao, Thanh Lương đại sư miêu tả về Thích Ca Mâu Ni Phật, ngài cũng có thái độ này. Trên thực tế Phật Phật đạo đồng, vì sao đức Phật khiêm tốn như vậy? Phật nay với Phật xưa hoàn toàn không có sai khác, vì cảnh giới ngài ngộ nhập là cùng một cảnh giới. Mục tiêu quan trọng nhất ở đây là đoạn trừ tâm ngạo mạn của, tham vọng viễn vông vẫn tự cho mình đúng. Tự mình chứng quả bồ đề giống với cổ

Phật, những gì nói ra đều là của cổ Phật nói, đều hiển cúng cổ Phật, như vậy là sao? Đây là bản thân thật sự khiêm đức, khiêm tôn, không dám tự cho mình đúng, đây là đại từ đại bi giáo hóa chúng sanh. Vì tập khí của chúng sanh nên tự cho mình đúng, tức là thấy mình cao hơn người khác một bậc.

Quý vị thấy Phật với thánh nhân, họ thị hiện chính là dập tắt ý niệm này, đây là phiền não nghiêm trọng không phải phiền não nhẹ. Trong Mạt Na Thức bốn đại phiền não thường tương tùy, ở đây có ngã mạn, ngã kiến chính là chấp trước thân này là tôi. Đây là sai lầm đầu tiên tiếp theo là ngã ái, ngã ái chính là ngã tham, có tham. Ngã mạn chính là sân nhuế, ngã mạn là từ trong sân nhuế sinh ra. Ngã si, ngu si quý vị thấy tham sân si, tham sân si dữ sanh câu lai.

Từ ngày đầu tiên hình thành vũ trụ, ngày đầu tiên hình thành nên sinh mạng chúng ta là đã mang theo tham sân si, đây là căn bản phiền não. Có phiền não này quý vị ở trên thế gian này thì ngày càng sa sút, quý vị tuột dốc, tuột đến dưới cùng. Nếu đoạn được ba điều này quý vị mới có biện pháp nâng cao cảnh giới. Phương pháp Phật dùng là giới định tuệ, dạy cho chúng ta tinh cần tu giới định tuệ, trừ diệt tham sân si. Chỉ cần có tham sân si, nên ghi nhớ rằng cuộc đời quý vị đang tuột dốc, tuột xuống phía dưới. Nếu như quý vị có giới định tuệ, buông xả tham sân si, quý vị nhất định sẽ đi lên, nâng cảnh giới mình lên. Đạo lí này không thể không hiểu.

Cho nên nghe, tự thân nghe Di Đà thuyết pháp, tức lấy những gì nghe được chuyển hóa cho chúng sanh, nên thuyết pháp thân thừa Như Lai cũng như tiếng gầm của sư tử. Chính là thuyết pháp không khác gì đức Di Đà, đây cũng gợi ý cho chúng ta. Chúng ta nghe được thiện tri thức dạy bảo, hoặc là thường đọc tụng những kinh luận này, học tập những chú giải này, sau khi học xong quan trọng nhất là diễn thuyết cho người khác nghe hiểu. Phải hoan hỷ diễn thuyết cho người khác, đến đâu để thuyết? Nói ở đâu cũng được, chỉ cần quý vị thực sự phát tâm hành Bồ Tát đạo.

Lúc chúng tôi mới bắt đầu học giảng kinh, đến ở nơi nào? Đến các nhà cư sĩ, các bạn đồng học. Thầy giáo giảng kinh thính chúng rất nhiều, thầy giáo để chúng tôi kết duyên với mọi người, làm sao kết duyên? Đứng trước công chào đón, thấy người đến, mang kinh sách tặng họ, tuổi tác lớn tìm một chỗ ngồi yên ổn cho họ, đây là kết duyên, dần dần cũng quen. Chúng tôi làm nghĩa công cho thầy, thầy còn nói rằng, mua một ít gạo đậu phụng, viên kẹo nhỏ, chia một người một cái, đây là kết duyên. Cái này chúng ta có thể làm được, không tốn nhiều tiền, kết pháp duyên rộng rãi!

Quen nhiều người rồi, tự mình nghe thầy giáo giảng kinh học giảng kinh_Tôi mỗi tuần đến nhà ông giảng có được không? Được! Ba người nghe, năm người nghe, bắt đầu như vậy. Thứ hai giảng ở nhà này, thứ ba đến giảng nhà kia, thứ tư đến nhà đó giảng, không gián đoạn, ngày ngày đều có nơi để giảng. Thính chúng ba người năm người là đủ, không cần nhiều, nhờ vậy mà học thành việc giảng kinh.

Về sau thính chúng đông dần lên, mười mấy người, hai mấy người, ba mấy người, lúc đó thì làm một giảng đường nhỏ, càng ngày càng nhiều. Lúc ít người, vừa giảng họ có vấn đề lập tức có thể hỏi, cùng nhau nghiên cứu thảo luận, mọi người đều tiến bộ, đều đang tiến bộ. Cứ làm như vậy mỗi ngày, không hề gián đoạn, quý vị làm mấy mươi năm sẽ thành công! Không phải là việc khó, khó là do không chịu phát tâm, phát tâm rồi lại không thể kiên trì. Quý vị dám phát tâm, có thể kiên trì, không có gì không thành tựu, Phật pháp mới hưng vượng được. Thế nên đây không phải việc khó.

Chúng ta không thể ngày ngày đến nhà các bạn đồng tu, ngày ngày đến phiên họ, người nhà họ không hoan hỷ. Mỗi tuần một ngày thì được, mọi người đều hoan nghênh, hai ngày thì đã không vui rồi, ông thường xuyên đến làm gì? Giảng xong một bộ kinh họ hoan hỷ, chúng ta giảng đến bộ kinh thứ hai, họ không hoan hỷ thì không đến, đến nhà người khác giảng. Cho nên luyện tập giảng kinh phải tìm đạo tràng, tìm giảng đài, đó không phải là việc dễ, mọi người chưa chắc sẽ để cho quý vị giảng kinh.

Chúng tôi học giảng kinh, thầy Lý đã nói rằng: quý vị giảng không hay người ta sẽ cười quý vị, nhưng vẫn có thể tiếp nhận. Nếu giảng hay, người ta sinh tâm đố kỵ, căn bản không để cho quý vị giảng. Cho nên lúc chúng tôi giảng kinh thầy cảnh cáo: Nếu quý vị giảng hay sẽ cùng đường bí lối, đều được ông dự báo trước, chúng tôi thực sự cùng đường bí lối, lưu lạc khắp nơi. Cũng may người quen nhiều nên nhân duyên nhiều, nơi này không thể giảng, thì đi nơi khác. Nếu như không phải quảng kết thiện duyên, vậy quý vị thực sự đã cùng đường bí lối, kết duyên nhiều sẽ không sợ.

Thế nên đến một nơi giảng kinh, thời gian lâu nhất không vượt quá một tháng, khi họ sanh tâm đố kỵ thì quý vị đi, đi rồi thì không việc gì, sau vài năm lại đến lại, đây là cách hay! Thường trú không được, thường trú ở một nơi, tự mình xây dựng đạo tràng đều có rắc rối, đều có người đến quấy rối. Cho nên chúng tôi thà không xây dựng đạo tràng, như vậy là hay nhất, không có chướng ngại, thứ mà người thời nay tranh chính là danh và lợi, không có đạo tràng thì không tranh với người khác.

Bên dưới giải thích: Hoàn, “mặc áo giáp lên trên thân, gọi là hoàn”, đây là võ sĩ thời xưa, lúc đánh nhau mặc thêm áo giáp để bảo vệ mình, đây gọi là hoàn. Trụ tức là khái, giáp trụ là binh sĩ thời xưa mang lên mình phòng ngừa đao thương làm hại đến da thịt, đây là ví dụ. Dùng cái này để ví dụ, người tâm hành rộng lớn, vì quên mình giết kẻ địch. Lấy thể nguyện làm áo giáp bảo vệ bản thân tuệ mạng, đây là ví dụ. Mang áo giáp lớn, lấy công đức hồng thể mà tự trang nghiêm, điều này hoàn toàn tương đồng, ý nghĩa hoàn toàn giống nhau.

Chúng ta thấy được 48 lời nguyện của Phật A Di Đà, điều này rất ít thấy ở chư vị Bồ Tát, vô cùng hy hữu. Sau khi đức Phật A Di Đà phát nguyện, ngài đã thực hành lời nguyện đó, thời gian năm kiếp nguyện nguyện đều thực hiện được. Sự thực hiện này là tự nhiên thành tựu, công đức viên mãn, đã thành tựu thế giới tây phương Cực Lạc. Trong thế giới Cực Lạc, đức tướng trí tuệ trong tự tánh là nhân chính, 5 kiếp tu hành 48 nguyện là duyên, nhân có duyên, thì quả báo hiển bày. Quả báo chính là y chánh trang nghiêm của thế giới Cực Lạc. Nếu chúng ta hỏi vì sao tu hành này có thể sinh ra hiệu quả như vậy? Nếu chúng ta tu hành như vậy được chăng?

Phật pháp đã nói ra đạo lý này: “Tất cả pháp đều từ tâm tướng sanh ra”, thế giới Cực Lạc là tâm tướng của Phật A Di Đà sanh, 48 nguyện là tâm tướng, 5 kiếp tu hành là tâm tướng. Tâm tướng của chúng ta không thể so sánh với Phật, đức Phật ngày ngày đều nghĩ đến một việc, đây gọi là: “Chế tâm một chỗ, không việc gì không làm được”, sức mạnh của ngài lớn như vậy.

Tâm của chúng ta tán loạn, nghĩ được mấy ngày không có kết quả thì bỏ cuộc, vậy có được chăng? Người ta có thể nghĩ 5 kiếp không bỏ cuộc, chúng ta nghĩ mấy ngày thì đã bỏ cuộc không nghĩ nữa, cho nên không được. Niệm Phật, niệm vài tháng, niệm được một hai năm không có kết quả thì không niệm nữa, vậy thì làm sao có thể thành tựu! Chúng ta nếu muốn được một chút hiệu quả, vậy thì quý vị phải biết ít nhất 10 năm. Nếu như quý vị nghĩ

việc này chuyên tâm 10 năm, nhất định có hiệu quả. Tập trung tinh thần, hiệu quả càng thù thắng, tư tưởng càng rời rạc, tán loạn, như vậy nghĩ gì cũng không thể thành công, đạo lí đức Phật đã giảng rất nhiều. Phật A Di Đà biểu diễn là làm ví dụ cho chúng ta, ngài làm như vậy có thể thành tựu, chúng ta làm như vậy cũng có thể thành tựu.

Người từ thế giới Cực Lạc tái sanh vào thế giới này, tuy thị hiện làm phàm phu trong đời ngũ trược ác thế, cũng có sanh tử. Nhưng mãi đến thành Phật lìa xa ác thú, đồng thời đời đời kiếp kiếp, thường nhớ số mạng, không quên nhân này. Đây là từ thế giới Cực Lạc tái sanh, chúng ta nói người tái sanh, từ đâu đến? Từ thế giới Cực Lạc trở về. Trên thực tế người trở về là ứng hóa thân của họ, họ có năng lực này, con người của họ vẫn còn ở thế giới Cực Lạc.

Ứng hóa thân của họ ở nơi thế giới này, cũng thị hiện đầu thai, cũng có sanh tử, cũng tám tướng thành đạo giống như Đức Phật Thích Ca Mâu Ni vậy. Ngài ở đây biểu diễn, trình diễn tu hành, trình diễn thành Phật, xa lìa ác đạo, xa lìa nhân hành của ác đạo, làm sao xa rời được? Trong tâm họ không có tham sân si mạn nghi thì không có ác đạo. Trong kinh nói rất rõ, tham tâm chiêu cảm lấy ngã quý, sân nhuế cảm được là địa ngục, ngu si là súc sinh, năm giới là nhân đạo, thập thiện của thượng phẩm là thiên đạo. Tu thành công thiên định là trời tứ thiên, tu thành công vô tướng định là trời tứ không, tứ thiên bát định là sắc giới và vô sắc giới, đều không rời bỏ tâm tưởng.

Người từ thế giới Cực Lạc trở về, những tâm tưởng này hoàn toàn không có, cho nên họ xa lìa ác đạo. Họ thị hiện ở nhân gian, bên ngoài không khác gì với người bình thường, bên trong hoàn toàn khác nhau. Mà đời đời kiếp kiếp thường nhớ số mạng, không quên nhân này. Họ rất rõ ràng, rất tường tận, biết được mình đang làm việc gì, bản thân còn ở thế giới Cực Lạc. Trong kinh dạy: Thị hiện giống như người ở cõi này, cõi này là chúng sanh cõi uế, là lục đạo chúng sanh.

Đoạn bên dưới là “Phật ý độ sanh”, mời xem lời kinh: “Vô Lượng Thọ Phật, ý dục độ thoát, thập phương thế giới, chư chúng sanh loại, giai sử vãng sanh kỳ quốc, tất linh đắc Nê Hoàn đạo, tác Bồ Tát giả, linh tất tác Phật, ký tác Phật dĩ, chuyển tướng giáo thọ, chuyển tướng độ thoát. Như thị triển chuyển, bất khả phục kế, thập phương thế giới, Thanh Văn, Bồ Tát, chư chúng sanh loại, sanh bỉ Phật quốc, đắc Nê Hoàn đạo, đương tác Phật giả, bất khả thắng số”

Đặt biệt hiện ra đại nguyện hoằng thâm của Phật A Di Đà, trong chú giải của Niệm Lão nói: Các bậc đại sĩ của Cực Lạc là người có thể phát thệ nguyệnhoằng thâm như vậy, vì được oai thần bốn nguyện của Phật Di Đà gia hộ, cũng là bản thân muốn theo Phật học. Mấy câu này đặt ở phía trước rất hay. Người vãng sanh về thế giới Cực Lạc, có thể phát đại nguyện như vậy. Như trong kinh nói: Nhân thứ nhất là của đức Phật A Di Đà gia trì, đều làm A Duy Viết Chí Bồ Tát. Thứ hai: Bồ Tát thiện tùy Phật học, “thường tùy Phật học” trong mười nguyện Phổ Hiền. Không những thường, họ thiện, họ rất biết học, họ đã học đến nơi đến chốn. Mà bốn nguyện của Phật A Di Đà, “Vô Lượng Thọ Phật Ý”, ý chính là bốn nguyện. Quý vị thấy tâm Phật như thế nào?

“Độ thoát tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới”, đây là tâm Phật, làm sao độ họ? Đều phải nghĩ cách giúp họ vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực Lạc rồi sao? “Khiến họ đều chúng được đạo quả Nê Hoàn”, “Nê Hoàn” chính là đại bát niết bàn, giúp tất cả mọi người đều viên mãn thành Phật. Đây là đại nguyện của Phật A Di Đà! Những

Bồ Tát vãng sanh về thế giới Cực Lạc đều có thể lĩnh hội được, đều làm được. Chư vị Bồ Tát đều triển chuyển tương giáo, đầy đủ đại nguyện của Phật A Di Đà, đây gọi là báo Phật ân.

Phía dưới nói triển chuyển độ thoát, quý vị thấy làm Bồ Tát “khiến tất cả đều thành Phật” nâng cao lên. Đã được làm Phật, chuyển tướng giáo hóa, chuyển tướng độ thoát. Một người truyền một người, một người dạy một người. Bồ Tát dạy tôi, tôi dạy quý vị, quý vị lại dạy người khác, như vậy là dạy xoay vần, độ xoay vần, hiệu quả này “không thể tính kể được”, càng truyền càng nhiều. Khiến “Thanh Văn, Bồ Tát trong mười phương thế giới”, “các loại chúng sanh” của tiểu thừa đại thừa, đây là chúng sanh lục đạo, đều có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc.

Phần chú giải của đoạn này không phải quá dài, nhưng mỗi câu đều rất hay. Bản ý của Phật Di Đà: “Chỉ nguyện chúng sanh vãng sanh vào cõi nước này”, thực sự hoan nghênh, thực sự hi vọng. Chúng ta vì sao không thể đi? Nguyên nhân không thể đi là do chưa chế phục được tập khí phiền não. Họ cho phép chúng ta mang nghiệp cũ chứ không thể mang nghiệp mới, nghiệp mới là gì? Quý vị bây giờ đang tạo, vậy chúng mình tập khí của chúng ta quá nặng, đến thế giới Cực Lạc sẽ còn phạm khuyết điểm này, phạm tội xấu này thì đã làm ô nhiễm cõi nước thanh tịnh, đã phá hoại trật tự của chúng sanh. Điều này thế giới Cực Lạc không hoan nghênh, chỉ cần quý vị có thể chế ngự, không chế được được tập khí phiền não. Cách chế ngự cái này không thể không biết, chính là một câu Phật hiệu.

Các bậc cổ đại đức thường nói: “Không sợ niệm khởi, chỉ sợ giác muộn”, niệm chính là tập khí phiền não, tham sân si mạn nghi khởi lên, cái này không sợ, vì sao? Chắc chắn sẽ nổi lên, vì quý vị là phàm phu, thời gian quý vị ở trong lục đạo quá dài, đã ô nhiễm quá nặng, tập khí tự nhiên rất sâu rất dày. Nếu như chân thành niệm câu Phật hiệu này, quý vị phát tâm khẩn thiết để niệm, nhất định phải niệm đến lúc có thể chế phục được phiền não, đây là kết quả. Ý niệm tham sân si mạn nghi của chúng ta mới khởi lên, vừa khởi lên thì A Di Đà Phật, câu thứ hai chính là A Di Đà Phật, thì chế phục được nó, đây mới là hữu hiệu.

Nếu như vừa niệm Phật phiền não vẫn khởi lên, như vậy không có lợi ích gì. Do đó chúng ta hiểu được, lúc niệm Phật vọng niệm nhiều, đã phá hoại hoàn toàn công phu niệm Phật. Niệm Phật vốn dĩ là chế phục phiền não, bây giờ lúc niệm Phật vẫn còn bị phiền não phá hoại, công phu chưa đắc lực, vấn đề là ở đây. Do đó tự chúng ta hiểu căn tánh của mình, tội xấu của mình là gì, dùng cách gì để đối trị để có hiệu quả nhất, mỗi người không giống nhau.

Lúc trẻ tôi niệm Phật cũng không chế ngự được phiền não, tôi dùng cách nào? Tôi dùng cách đọc kinh, đọc kinh phiền não ít. Một bộ kinh, kinh dài một tí như: Lăng Nghiêm, Pháp Hoa, phải cần bốn năm giờ đọc liên tục như vậy. Bốn năm giờ phiền não rất ít, vọng niệm rất ít, niệm Phật không được, vọng niệm nhiều. Vì sao? Ở đây là có ý nghĩa, lúc vọng tưởng khởi lên thì ý nghĩa không còn, đây là do thiện căn mỗi người khác nhau, tôi dùng phương pháp này rất có hiệu quả, tôi đã dùng 60 năm. Mỗi ngày tôi đọc kinh ít nhất bốn năm giờ, bốn giờ lên lớp chia sẻ với mọi người, điều này cũng không có vọng niệm, có vọng niệm tôi có thể nói sai, gọi là nói vớ vẩn.

Cho nên tôi mỗi ngày có thể duy trì ít nhất 8 giờ, quả thật không dễ. Lâu ngày gìn giữ như vậy mới có một chút cảm ứng, mới có thể hiểu được ý nghĩa trong kinh nhiều hơn những gì chú giải nói. Nếu như tâm không thanh tịnh thì không thấy được, ý nghĩa tượng trưng cũng không dễ gì thấy được, đây là những gì chúng ta thấy được trong quá trình tu học. Người niệm Phật không thể không lĩnh hội được ý nghĩa của Phật A Di Đà, điều này không thể

không lĩnh hội được. Biết được ý nguyện của Phật A Di Đà, không có gì khác, chỉ một sự việc, giúp chúng sanh đến thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực Lạc để làm Phật, đây là bốn nguyện của Phật A Di Đà. Ý của Di Đà là chỉ nguyện cho chúng sanh vãng sanh về nước đó, được đạo niết bàn, đều được thành Phật.

Vị Phật mới thành, lại độ chúng sanh, chúng sanh được độ, lại đều thành Phật, sau khi thành Phật, lại độ chúng sanh, cho nên gọi là triển chuyển giáo thọ. Cứ truyền mãi như thế, số lượng đó không thể tính đếm được, cho nên trong kinh mới nói: Chuyển tướng giáo thọ, chuyển tướng độ thoát, triển chuyển như thế, không thể tính kể. Chúng ta ở trong hoàn cảnh hiện tại, điều này là điều nên làm, thật sự là đệ tử Phật Di Đà, chúng ta phải nghe lời không thể không làm.

Công phu chính mình còn chưa chín muồi, còn chưa được, có một số bằng hữu tốt, có thể khuyên họ cùng đến nghe, cùng đến học Phật, đây đều là ý của A Di Đà Phật. Kinh thực sự không dễ xem, nghe tương đối dễ. Sau khi nghe vài lần rồi xem kinh sẽ cảm nhận được, vì sao? Hiểu được ý nghĩa, hiện nay có băng đĩa. Người xưa có một câu nói rất hay: “Đọc sách nghìn lần, nghĩa nó tự thấy”, không có xảo diệu nào bằng thuần thực, thuần thực triệt để thì bản thân sẽ có chỗ ngộ, thuần thực triệt để là gì? Công phu của quý vị đã dày, người có công phu sâu thì phiền não nhẹ, trí tuệ tăng, là đạo lí nhất định. Phiền não nhẹ, trí tuệ tăng là nương vào công phu, chúng ta có thể chuyên sâu một môn, cho nên thực sự muốn học thì chúng ta phải nghe kinh, nghe một bộ.

Quý vị nghe Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Vô Lượng Thọ tôi giảng lần thứ 11, quý vị nghe lần nào? Nghe lần này là được, không cần nghe mấy lần giảng trước, nên nghe lần này. Càng giảng sau cùng nhất định tốt hơn trước, đây là đạo lý gì? Học Phật mỗi năm đều có tiến bộ, mỗi tháng đều có tiến bộ, hôm nay giảng chắc chắn tốt hơn hôm qua, thì quý phải hiểu đạo lý này. Tức nghe bộ sau cùng, bộ này nghe xong, nghe lại từ đầu, vẫn nghe bộ này. Nghe 10 năm như vậy, quý vị có thể không khai ngộ ư? Chắc chắn khai ngộ, vì sao? Nghe kinh vừa mới giảng là một cách chế phục phiền não. Nếu không chuyên tâm nghe, sẽ không nghe hiểu, dễ bỏ sót, nhất định phải chuyên tâm. Đây là một cách nhiếp tâm, tuyệt đại đa số người áp dụng đều có hiệu quả.

Nên khi đức Phật Thích Ca Mâu Ni còn tại thế, 49 năm giảng kinh dạy học, nếu như chúng ta chỉ cần đọc không cần nghe, đương nhiên loại căn tánh này cũng có, không phải không có. Họ có thể chuyên tâm để đọc tụng, cũng có thể đọc đến tam muội hiện tiền cũng có thể đại triệt đại ngộ, chỉ là tương đối ít. Cho nên đức Phật Thích Ca Mâu Ni khi đó không có thị hiện ra pháp môn này, chỉ đọc kinh không giảng kinh, họ không có thị hiện pháp môn này. Cũng không có mở niệm Phật đường, lãnh đạo mọi người tu Phật thất, không có. Trong kinh không có đề cập đến, cũng không có đem mọi người đi tham thiền, Đức Phật tại thế pháp môn duy nhất là dạy học, tu hành là việc của mỗi người, đức Phật không quản, mỗi người tu mỗi pháp môn, quý vị muốn tu như thế nào cũng được.

Trên mặt lí luận, phương hướng, phương pháp, nói với mọi người một nguyên tắc chung, dùng cách gì để tu đều được, vì thế có 8 vạn 4 ngàn pháp môn. Người học tập thường hay thay đổi, ngày nay dùng phương pháp này, ngày mai dùng phương pháp khác, xem phương pháp nào hiệu quả. Đã thử nghiệm nhiều lần sau đó mới chuyên tu một môn, ở thời đại ngày nay của chúng ta, thời đại đó của đức Phật Thích Ca Mâu ni cũng không ngoại lệ. Nên từ lâu ngài đã thị hiện nhiều cách cho chúng ta tham khảo, làm gương cho chúng ta.

Ngày nay áp dụng chính là đọc kinh, nghe kinh, niệm Phật. Phương pháp này ở thời đại này rất hữu dụng, tụng kinh, nghe giáo có thời gian nhất định, niệm Phật thì không có thời gian nhất định, thời gian nào cũng được. Phương hướng mục tiêu là một: đoạn phiền não, thành bồ đề. Đoạn phiền não chính là chế phục được phiền não, dứt bỏ được phiền não. Bồ Đề là gì? Chính là thanh tịnh bình đẳng giác, trên đề kinh này đã nói như vậy. Trước tiên phải tu thanh tịnh tâm đây là bước thứ nhất, bình đẳng là bước thứ hai. Tâm không thanh tịnh thì làm gì có bình đẳng!

Mọi lúc mọi nơi giác mà không mê, như thế nào gọi là không mê? Phàm những gì chướng ngại tâm thanh tịnh đều là mê, phải hiểu điều này. Sau khi hiểu rồi, tất cả những chướng ngại tâm thanh tịnh, chúng ta đều phải phòng vệ, đều phải rời xa. Giúp tâm địa chúng ta thanh tịnh cần phải giữ lấy, phải hiểu đạo lý này.

Triển chuyển độ thoát là tâm từ bi, cũng là tâm từ bi nuôi dưỡng chính mình, tâm từ bi làm trưởng tâm bồ đề.

Trong bồ đề tâm nói: Trục tâm, thâm tâm, đại bi tâm. Trục tâm là chân thành, thể của bồ đề tâm chính là chân tâm. Thanh tịnh bình đẳng giác là tự thọ dụng thân, tâm của tự thọ dụng chính là thâm tâm. Đại từ đại bi đối đãi chúng sanh, đối đãi với hết thảy chúng sanh phải từ bi, đối đãi với bản thân phải thanh tịnh bình đẳng giác, cái này không thể không biết. Áp dụng trong cuộc sống tu học thường ngày chính là điều này.

Thanh tịnh bình đẳng giác không yêu cầu người khác, yêu cầu chính mình, đại từ đại bi, không phải là tự thọ dụng, là tha thọ dụng, là đối với người, không phải đối với mình.

Triển chuyển độ thoát chính là hôm nay nói hoàng pháp lợi sanh, hoàng pháp lợi sanh phải hiểu nhân duyên, có duyên thì làm, không một không chán. Duyên là gì? Họ hoan hỷ nghe, có thể nghe hiểu, có thể tiếp nhận, đây chính là duyên. Họ dám phát tâm, y giáo phụng hành, duyên của họ đã thành thực. Người thành thực nhiều thì có thể thành lập đạo tràng, người thành thực ít, nỗ lực kết pháp duyên. Nếu như nơi này có hai, ba trăm người niệm Phật, thì có thể thành lập đạo tràng.

Lúc vừa mới đến Đài Loan, tôi sống ở Đài Trung, thầy Lý nói với tôi: Ông đã dùng phương pháp là đến nhà bạn bè để giảng kinh. Sau này ông đem phương pháp này dạy cho chúng tôi, thứ hai ở nhà ông Trương giảng Kinh Di Đà, thứ ba ở nhà ông Lý giảng Phẩm Phổ Môn, giảng không giống nhau. Nếu thích nghe thì họ thường đi theo, ông đến nơi nào giảng thì đến đó nghe, thích nghe Kinh Di Đà, mỗi tuần một lần, chuyên môn đến nhà đó. Sau này đích thực có hai ba trăm người thực sự muốn học, mọi người chung tiền mua một mảnh đất, Đài Trung Liên Xã bắt đầu từ đó.

Nước chảy thành sông, xây dựng đạo tràng mới đi tìm người như vậy không giống ai, trước có người sau đó thành lập đạo tràng thành lập mới đúng, đây là thuận lý thành chương không phí sức, cho nên nhất định là có người trước. Phương pháp có người trước chính là đầu tiên phải đi khắp nơi giảng kinh, quý vị ở nơi này ngày ngày giảng kinh, ngày ngày có tiến bộ sẽ pháp hỷ sung mãn. Giảng được 10 năm, thì đạo tràng tự nhiên thành tựu, vì sao? Mọi người đã biết rồi, mọi người thương thức được mùi vị của Phật pháp, biết chỗ tốt của Phật pháp, đều hy vọng nơi của chúng ta có một đạo tràng như vậy.

Pháp duyên của thầy Lý ở Đài Trung đã mở rộng như vậy, càng ngày càng lớn. Lúc tôi theo thầy thì thầy đã giảng ở Đài Loan 10 năm rồi. Hiệu quả của mười năm, là miền bắc Đài Loan người niệm Phật rất nhiều, lúc đó ông bảo với tôi đại khái có khoảng 20 vạn người. Liên hữu của Đài Trung Liên Xã, đến đăng ký tu học đều có sổ ghi chép, có hơn 20 vạn

người. Tôi ở đó 10 năm, lúc tôi rời đi, liên hữu của Đài Trung Liên Xã có đến 50 vạn người, cho nên sau này xây dựng thư viện, đều là cơ cấu phụ thuộc của Đài Trung Liên Xã. Có bệnh viện Bồ Đề, có viện dưỡng lão, có hai nơi nuôi trẻ, cho nên làm rất nhiều sự nghiệp, người nhiều dễ làm việc. Mọi người thương lượng cảm thấy vui vẻ, tốt, vậy thì làm!

Không có người rất khó làm việc, như vậy là sao? Nhất định phải sống ở một nơi, mới có lực ngưng tụ. Giống như tôi thế này chạy khắp nơi, giảng rất nhiều, một người cũng không có, vì sao? Phạm vi quá rộng toàn thế giới. Phạm vi của thầy Lý giảng kinh không rời bắc Đài Loan, cho nên sức ngưng tụ của ông rất lớn, làm việc gì đều có người, không thiếu người cũng không thiếu tiền, làm việc gì đều dễ làm. Cách làm của tôi, thầy giáo đã từng giáo huấn tôi, ông nói: làm như vậy không được, từ xưa đến nay đều là ở một nơi bất động, tại sao anh lại chạy khắp thế! Ở đâu mời thì đến đó, bây giờ mời là toàn thế giới, không như trước đây, giao thông không thuận tiện, không có cách, bây giờ quá thuận tiện.

Thầy nói: như vậy sẽ giúp ích rất lớn đối với thành tựu của cá nhân. Nhưng không có lợi cho việc kiến lập đạo tràng. Tôi nói với thầy: con không có phước báu con không muốn dựng đạo tràng, đạo tràng xây dựng quá rườm rà, phải quản người, quản việc, quản tiền. Tôi nói tôi cái gì cũng không quản, quá tự tại, nhưng vẫn muốn chánh pháp trường tồn, như vậy không xây không được, nhưng đây cũng là nhân duyên.

Tôi từng nói với chư vị đồng học: Tôi đi tham quan Tỷ Duệ Sơn của Nhật Bản. Trước đây những vị tổ sư đại đức này ở trên núi tu hành, đều là 10 năm trở lên không xuống núi, họ mới có công lực lớn như vậy. Sau khi xuống núi cũng thường ở một hai nơi giảng kinh, không phải đi nhiều nơi. Cho nên lúc giảng kinh sức mạnh ngưng tụ rất lớn, sau này thành lập đạo tràng, thành lập tông phái, họ có 13 tông phái, rất bền lâu. Một phương hướng, một điểm, điểm này càng nhỏ thì thành tựu càng thể nghĩ bàn.

Đặt biệt ngày nay có thể dùng vệ tinh, có thể dùng mạng, danh tiếng tự nhiên được truyền đi, thực sự có đức hạnh, thực sự có học vấn, thực sự có tu hành, người theo học với quý vị càng ngày càng nhiều. Tự nhiên hình thành đạo tràng, tuyệt đối không nên đi, chúng ta phải nghĩ thế này thế nọ, không cần, tự nhiên vậy. Phật A Di Đà không nghĩ, không có xây dựng thế giới Cực Lạc, tự nhiên thành tựu vậy, đây chính là đại nguyện đại hạnh cảm chiêu tự nhiên, đây đều là nơi chốn chúng ta nên học tập.

Hôm nay thời gian đã hết, chúng ta học đến nơi này.

Tập 453

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 13.06.2011

Địa điểm: Cang Sơn Tịnh Tông Học Hội_Nhật Bản

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 574, bắt đầu xem kinh văn hàng thứ tư.

“Bi Phật quốc độ, thường như nhất pháp, bất vi tăng đạ, sở dĩ giả hà. Do như đại hải, vi thủy trung vương, chư thủy lưu hành, đô nhập hải trung, thị đại hải thủy, ninh vi tăng giảm”. Chư Phật thuyết pháp đều nương vào nhị đế, thứ nhất là chân đế: Chư Phật Như Lai tự thân chứng được, đó là thật tướng các pháp, chúng ta rất khó lý giải. Đích thực nó rất thâm sâu, rất kỳ diệu, không thể nghĩ bàn, không sao tưởng tượng được.

Thứ hai là nương vào tục đế, chính là thường thức của chúng ta, phần này chúng ta rất dễ hiểu, vì sao vậy? Vì chúng ta thấy được, nghe được và tiếp xúc được, nên không hoài nghi. Do đó, hiện nay có không ít người sanh ra hoài nghi. Những gì Phật nói, chúng ta lý giải được nên thừa nhận, còn nếu quá thâm sâu, quá huyền diệu, thì nói đó là mê tín, điều đó không thể tin. Cũng may, hiện nay có một số nhà khoa học, căn cứ nghiên cứu của họ đã chứng minh được. Chẳng hạn như Phật pháp nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, câu này rất khó hiểu. Thế nào là hư vọng? Rõ ràng là có đây mà. Các nhà lượng tử học cận đại, cũng chỉ 30 năm gần đây, họ nghiên cứu phát hiện, hiện tượng vật chất là giả, hiện tượng tinh thần cũng là giả. Họ đã thấu triệt những đạo lý thâm sâu trong kinh Phật nói như: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Hiện tượng vật chất là gì? Là huyền tướng tích lũy được sanh ra từ ý niệm, chứ không phải thật, là ý niệm cũng không phải thật. Vấn đề này trong đại thừa Phật pháp nói đến A lại da, chính là nguồn gốc của các pháp. Ngày nay gọi là nguyên khởi của vũ trụ, nguyên khởi của vạn vật. Phật nói chung chung gọi là chư pháp, vũ trụ cũng là chư pháp, những pháp này từ đâu mà có? Phát sinh ra sao? Diễn biến như thế nào? Rồi cuộc trở về đâu? Đây đều là vấn đề lớn trong triết học và khoa học. Mãi đến nay vẫn chưa có đáp án. Đời này qua đời khác đang nghiên cứu, đến thời cận đại mới có nhà khoa học phát biểu luận văn, nói rõ hiện tượng vật chất không phải thật. Cơ sở của vật chất là tinh thần, tinh thần từ đâu mà có? Họ nói từ không sinh ra có. Nếu ta truy cứu tiếp, không sao có thể sinh ra có? Đây là một dấu chấm hỏi. Đã biết hiện tượng vật chất là do hiện tượng tinh thần biến hiện ra, vậy hiện tượng tinh thần từ đâu mà có? Câu nói từ không sinh ra có, người học Phật có thể tiếp nhận, nhưng nó không rõ ràng, không làm sao sanh ra có được? Hiện nay trong hư không, không có thể sanh ra có chăng? Vấn đề này trong Phật pháp nói, trong kinh nói: “một niệm bất giác mà có vô minh”. Hiện tượng vô minh chính là A lại da, pháp tướng tông gọi là A lại da.

Tam tế tướng của A lại da, thứ nhất là nhất niệm bất giác, các nhà khoa học gọi là năng lượng. Do năng lượng sinh ra tin tức, do tin tức sinh ra vật chất, tin tức là hiện tượng tinh thần. Trong Phật pháp gọi là kiến văn giác tri, trong tự tánh cũng gọi là kiến văn giác tri. Khi mê thất tự tánh, kiến văn giác tri biến thành thọ tướng hành thức, Phật pháp nói đã xuất hiện ngũ uẩn- sắc thọ tướng hành thức. Thọ tướng hành thức là hiện tượng tinh thần, sắc là hiện tượng vật chất. Hiện tượng vật chất sinh ra từ trong thọ tướng hành thức. Điều này các nhà

khoa học hiện đại đã chứng minh, điều mà các nhà khoa học chưa chứng minh được, chúng ta còn đợi chứng minh, đợi họ chứng minh.

Nhưng những điều trong kinh Phật nói, vì khoa học và triết học có giới hạn, nghĩa là nó có biên tế, không thể đột phá, nguyên nhân do đâu? Vì họ chưa chặt đứt phiền não, tức là nói họ vẫn khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Không buông bỏ những điều này, đây là vọng tâm, chính là tâm tâm sở của A lại da, là vọng tâm. Tâm tâm sở của A lại da, năng lực mạnh nhất chính là đệ lục ý thức, đệ lục ý thức ngày nay chúng ta gọi là tư tưởng. Đối với bên ngoài, năng lực của lục thức có thể duyên đến hư không pháp giới, bên trong có thể duyên được A lại da, nhưng không duyên được tự tánh, vì nó là vọng tâm. Vọng tâm chỉ duyên được vọng cảnh, không duyên được cái chân thật.

Chân là bản tánh chân như, A lại da từ đâu mà có? Từ tự tánh biến hiện ra. Tự tánh là thật, A lại da là hư vọng, nên không duyên được tự tánh. Như thế nào mới có thể kiến tánh? Bồ Tát rất hay, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Kiến tánh là thấy được chân thật, là căn nguyên của vũ trụ. Vũ trụ từ đâu mà có? Từ tự tánh biến hiện ra, biến hiện thế nào? Chính là một niệm bất giác. Vì sao có một niệm bất giác? Không có lý do, một niệm bất giác không có lý do. Vì sao vậy? Vì có lý do thì nó là thật, không có lý do, chứng minh một niệm bất giác này là giả, không phải thật, nên gọi là vô thi vô minh.

Vô thi là gì? Nó không có sự khởi đầu, nếu có thủy có chung, thì đó lại là thật, nó không có khởi đầu. Hiện nay, chúng ta lý giải được cái không có khởi đầu này. Từ Bồ Tát Xứ Thai Kinh, Phật hỏi Bồ Tát Di Lặc, tâm có những niệm gì, mấy niệm, mấy tướng, mấy thức. Từ vấn đáp này, chúng ta biết được ý của vô thi vô minh mà Đức Phật nói, vì tốc độ nó quá nhanh. Quý vị nói nó vừa khởi đầu, thì nó đã không còn nữa, đã diệt. Nếu nói nó diệt, thì nó lại sinh ra, hầu như là đồng thời sinh diệt. Sinh diệt cùng một lúc, chính là không có sinh diệt. Thế nên trong cảnh giới này, không có quá khứ, không có hiện tại, không có vị lai. Cảnh giới này không có thời gian, không có không gian

Không có không gian là không có cự ly, ở đâu? Ngay tại đây. Không có quá khứ, không có hiện tại, tức là ngay tại đây, mà tại đây là bất khả đắc. Nói bây giờ, thì bây giờ đã thành quá khứ, đây là chân tướng sự thật, chúng ta không nên chấp trước. Chấp trước, phân biệt là sai! Không chấp trước, không phân biệt là đã nhìn thấy, đạo lý chính là như vậy.

Các nhà khoa học không chịu buông bỏ phân biệt chấp trước, nên họ vĩnh viễn không thấy được. Nếu họ buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, lập tức thành Phật, liền kiến tánh. Cũng có thể nói, các nhà khoa học đã đến bên lề của sự kiến tánh, chỉ còn một chút chưa đột phá được. Như thế mới hoàn toàn thấu triệt, điều này trong kinh điển đại thừa Đức Phật thường nói, thật là từ bi đến tột cùng, chúng ta chưa hiểu, chưa lãnh hội được, sự khác biệt giữa phàm phu và Phật là gì? Chỉ trong một niệm. Một niệm buông bỏ, phàm phu liền thành Phật. Không buông được, thành phàm phu lục đạo. Không thể buông bỏ cùng một

lúc, Đức Phật dạy nên từ từ, buông từng chút một, phân thành ba giai đoạn để buông bỏ, đây là pháp phương tiện.

Đầu tiên buông bỏ kiến tư phiền não, chính là nói đừng chấp trước đối với hết thảy pháp thế xuất thế gian, bao gồm Phật pháp. Buông bỏ ý niệm chấp trước này, không chấp trước nữa. Không chấp trước phải bắt đầu buông bỏ từ thân kiến, không chấp trước thân này là ta. Không chấp trước biên kiến, biên kiến là đối lập, ngày nay gọi là tương đối. Buông bỏ luận tương đối của Ái Nhân Tư Thản, không có tương đối, nhất thể thì làm gì có tương đối? Buông bỏ thành kiến, đừng cho rằng mình đều tốt. Không có đúng và sai, là hoàn toàn đã buông bỏ. Phải bắt đầu từ đây, sau đó nhỏ tận gốc tham sân si mạn nghi, người này chứng được A la hán. Buông bỏ hết những điều này, chứng được điều gì? Được tâm thanh tịnh, đạt được tâm thanh tịnh như trên đề kinh này, chứng A la hán. Họ là chánh giác, tri kiến họ không hề sai lầm, vừa mới đạt được.

Lên cao hơn nữa là buông bỏ trần sa phiền não, trần sa phiền não là phân biệt, cũng chính là không nên phân biệt đối với mọi việc, hoàn toàn bình đẳng, không có cao thấp. Vì sao hoàn toàn bình đẳng? Vì tất cả pháp rốt cuộc đều trở về số không. Không trở về số không là không bình đẳng, trở về số không là bình đẳng. Vì sao vậy? Vì trở về tự tánh. Trong tự tánh không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, thật bình đẳng. Bình đẳng là giác ngộ, là đại giác, chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Bình đẳng là Bồ Tát, đại giác là thành Phật. Thanh tịnh trên đề kinh là A la hán, bình đẳng là Bồ Tát, giác là Phật. Thế nên trên đề kinh có tam bảo: Thanh tịnh là Tăng bảo, bình đẳng là pháp bảo, giác là Phật bảo, chính là tam bảo.

Học Phật phân thành ba giai đoạn. Mới bắt đầu chỉ buông từng thứ một, nhất định phải xả bỏ sạch sẽ, mới khế nhập cảnh giới được. Đây là thật, hoàn toàn không phải giả. Ngoài điều này ra, thì phàm những gì có tướng đều hư vọng, đều không thể chấp trước, không nên phân biệt. Đến cảnh giới rốt ráo nhất là không khởi tâm, không động niệm, thấy biết rõ ràng, minh bạch. Không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước là đại định, là tự tánh bản định. Đạt cảnh giới này, như trong kinh Phật nói: Tịch tịnh nhưng thường chiếu, chiếu soi nhưng thường tịch tịnh, tịch chiếu đồng thời.

Chiếu nghĩa là gì? Là hoàn toàn thấu suốt, không những thấu suốt hiện tiền, mà còn thấu suốt cả quá khứ, vị lai, thấu suốt tất cả biến pháp giới hư không giới, không có gì không thấu suốt. Trí tuệ, đức năng, thần thông đều hiện tiền, đầy đủ trong tự tánh, không có chút chướng ngại nào. Đây mà mục tiêu rốt ráo của việc học Phật, đây là cảnh giới Đại Bát Niết Bàn, là cảnh giới Diệu Giác, đây là cảnh giới tự thân chứng được của Chư Phật Như Lai. Ngài dạy rằng tất cả chúng sanh đều có, không phải chỉ mình ngài có. Vì sao chúng ta không chứng được? Vì có vọng tưởng phân biệt chấp trước, nếu buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước sẽ giống như ngài vậy. Thế nên ngài đã rõ ràng, thật sự đã nhìn thấy: Tất cả chúng sanh vốn

là Phật. Chúng sanh này không chỉ riêng con người, mà bao gồm cả súc sanh, ngựa quý, địa ngục. Bao gồm cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, bao gồm hư không pháp giới. Đây là một môn học vấn vĩ đại, là trí tuệ chân thật. Tất cả đều vô lượng, chứ không chỉ có thọ mạng. Trong đức, thọ mạng là đệ nhất đức, nên Thế tôn thường dùng điều này để đại biểu cho vô lượng thọ, vô lượng quang, quang là trí tuệ chiếu kiến. Thấu rõ không sai lầm là chánh tri chánh kiến, chúng ta không thấy sai. Tu học Phật pháp chính là mong cầu nhập vào cảnh giới này, trở về tự tánh.

Ở đây Phật đưa ra ví dụ này, là y vào tục để để nói. Chân đế không tăng không giảm, tục để có tăng có giảm. Trong kinh nói: Trong cõi nước của đức Phật này, chính là thế giới Cực Lạc. Thường như một pháp, nó không thay đổi. Không tăng nhiều thêm, chúng sanh trong mười phương thế giới, có Bồ Tát, có Thanh văn, Duyên giác, có trời người, còn có lục đạo chúng sanh. Số người mỗi ngày vãng sanh về thế giới Cực Lạc có bao nhiêu? Không cùng tận. Vậy chúng ta thử nghĩ xem, một năm 360 ngày, năm này đến năm khác, nhân số ở thế giới Cực Lạc không phải sẽ bùng nổ rồi sao, đúng là ngoài sức tượng tượng! Tinh cầu lớn đến đâu, nó cũng có dung lượng. Nên ở đây Phật đưa ra ví dụ: Giống như biển lớn_Biển lớn_Tất cả nguồn nước trên lục địa đều đổ về biển lớn, nhưng biển lớn hình như không hề tăng trưởng, thật ra có tăng trưởng chẳng? Có, nhưng nước biển cũng có lúc bốc hơi mà chúng ta không nhìn thấy. Mặt trời chiếu xuống nước biển, nước biển bay lên trở thành mây. Nó đang tuần hoàn, có tăng có giảm, đây là một hiện tượng tự nhiên.

Hiện nay rất rắc rối, Nam bắc cực bị tan chảy, tuyết trên núi cao tan chảy. Các nhà khoa học dự đoán, sau khi tan chảy toàn bộ, nước biển dâng lên phải sau bảy mươi mét, rất cao. Sáu bảy mươi mét, thì các đô thị ven biển đều bị nhấn chìm vì nước biển dâng cao. Do như biển lớn, là vua trong các dòng nước. Tất cả các dòng nước, đều nhập vào biển cả. Nhưng nước trong biển lớn, có tăng giảm chẳng. Nước ở đây tăng lên thật sự, nước biển đã tăng lên, vì sao vậy? do nhiệt độ mặt trời làm nó bốc hơi rất ít, nhưng khi băng tuyết tan chảy, lượng này lại rất lớn, nó sẽ không cân bằng, đây là hiện tượng vật chất.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. “Hoặc nghi”, có người hoài nghi. “Thập phương thánh phàm”, trên sơ quả của tiểu thừa đều là thánh nhân, cho đến Bồ Tát. Phàm là lục đạo phàm phu, đều quy Cực Lạc. Mười phương thế giới_nên để ý chữ “mười phương”, tất cả đều đến Cực Lạc. “Bỉ nhất sát độ, ninh năng quảng dung?”, thế giới này có thể dung nạp được chẳng?

Người mới học Phật, nghe thấy tình hình này của thế giới Cực Lạc, nhất định có nghi vấn này. Khi chúng tôi mới học, cũng có nghi vấn này. Đến hỏi hòa thượng cũng không giải đáp rõ ràng, chúng tôi có nghi vấn không thể giải quyết, cũng không giám hỏi thêm hòa thượng. Nhưng nếu không thể giải đáp, sẽ sinh chướng ngại cho việc khai ngộ và vãng sau này của mình. Sanh phiền phức gì cho việc vãng sanh? Chướng ngại không đạt được địa vị chín phẩm khi vãng sanh, sẽ đi về đâu? Thế giới Cực Lạc còn có một thành gọi là nghi thành, biên địa

nghe thành, quý vị vắng sanh về đó. Do đây mà biết, không nên coi thường việc đoạn nghi sanh tín, nhất định nắm rõ điều này.

Thực tế mà nói, thế giới Cực Lạc cũng như biển lớn vậy, mỗi ngày người đến đó rất đông, mỗi ngày người ở đó tốt nghiệp thành Phật cũng rất đông, giống như trường học vậy. Mọi người đều học ở đây, báo danh đến học trường này. Trường này hằng năm đều có tốt nghiệp, tốt nghiệp rồi là ra đi, chúng ta phải hiểu rõ đạo lý này. Ở thế giới Cực Lạc thành Phật rất nhanh, không ai không thành Phật, điều này trong kinh nói rất rõ ràng. Họ rời thế giới Cực Lạc khi thành Phật.

Ở thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc là một ngôi trường, là đến để học. Tốt nghiệp rồi họ sẽ ra đi, đi về đâu? Thế giới nào trong mười phương có duyên, thì họ đến đó làm Phật. Cũng không nhất định làm Phật, nhưng tất cả đều là Phật, không thể nói họ không phải Phật. Vì họ đến bất cứ thế giới nào, đều hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, như 32 ứng thân của Bồ Tát Quán Thế Âm. Nơi này thích Bồ Tát Quán Thế Âm, ngài liền thị hiện thân Bồ Tát Quán Thế Âm. Thích thánh hiền, ngài liền thị hiện thân thánh hiền. Thích đế vương, ngài liền thị hiện thân đế vương, nhưng tất cả đều là hóa thân Phật, đó thật sự là đi độ chúng sanh có nhân duyên.

Khi cầu học ở thế giới Cực Lạc, được oai thần của Phật A Di Đà gia trì, nên cũng có thể cảm ứng đạo giao với chúng sanh, nhưng họ vẫn chưa tốt nghiệp. Họ thị hiện xong vẫn phải trở lại. Khi tốt nghiệp xong, sau khi thị hiện, trở lại hay không cũng không sao, họ đều rất tự tại, toàn dựa vào cảm ứng. Đa phần đều trở về thường tịch quang, Diệu giác vị trở về thường tịch quang. Trở về thường tịch quang, thì khoa học và triết học thời cận đại hoàn toàn vô phương. Khoa học và triết học nghiên cứu phải có đối tượng, không có đối tượng họ không thể nghiên cứu. Thường tịch quang chính là pháp tánh, là tự tánh. Tự tánh không phải vật chất, không phải tinh thần, cũng không phải là hiện tượng tự nhiên. Cả ba loại hiện tượng đều không có, nên họ không cách gì biết được. Nên kết luận khi nghiên cứu hồng quan vũ trụ, họ nói máy móc tinh vi nhất hiện nay, cũng chỉ thấy được 10% của vũ trụ, còn 90% vũ trụ thì sao? Không thấy. Họ nói như vậy chúng ta hiểu, 90% vũ trụ đi đâu? Trở về thường tịch quang. Chính là trở về tự tánh, nên họ không đo lường đến được.

Thật ra tự tánh không có bất cứ hiện tượng nào, nhưng không thể nói là không, vì sao? Vì gặp duyên nó có thể hiện hiện tượng, nó là năng hiện, toàn thể vũ trụ là sở hiện, như ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”, nó có thể sanh ra vạn pháp, có thể hiện ba loại hiện tượng này. Đích thực ba loại hiện tượng không có, nhưng nó có thể hiện, chúng ta không thể không biết điều này.

Bên dưới giải đáp rằng: Nghĩa của nó không như vậy, thế giới Cực Lạc, thường chỉ một pháp như nhau, không vì tăng mà nhiều. Chúng ta đổi một ví dụ khác để hiểu hơn, thí dụ này cũng do Thế Tôn nói, tu hành và thật sự chứng quả, chứng được quả vị Phật, chuyển A lại da

thành đại viên cảnh trí. Ví dụ này rất hay, là một tấm gương, dù chúng ta có nhiều đèn đầu, thì tấm gương cũng không lớn thêm, nó đều soi thấy tất cả. Ít cũng vậy, mà nhiều hơn cũng soi thấy hết, nhưng tấm gương có mở rộng thêm chăng? Không có. Huống gì cõi báo của Phật Di Đà từ đâu đến? Không phải nghiệp lực.

Chư vị đồng học nên biết, cõi báo này của chúng ta là nghiệp lực. Nghiệp lực tùy theo ý niệm thiện ác và hành vi thiện ác của chúng ta mà khởi biến hóa. Ý niệm và hành vi của chúng ta thiện, đó là thiện nghiệp. Thiện nghiệp chiêu cảm sơn hà đại địa kiên cố, không xảy ra vấn đề, cây cỏ hoa lá trên mặt đất tươi tốt, ngũ cốc được mùa, nhân dân an lạc. Thế giới Cực Lạc không như vậy, thế giới Cực Lạc là cõi pháp tánh, cõi pháp tánh không có lớn nhỏ. Thật ra nếu từ trên lý mà nói, thế giới này của chúng ta cũng là cõi pháp tánh, chẳng qua chúng sanh sống trong cõi pháp tánh đều là người tạo nghiệp. Người ở thế giới Cực Lạc không tạo nghiệp, chẳng những không tạo nghiệp thiện ác, mà đến nghiệp nhiễm tịnh cũng không tạo. Không tạo nghiệp là cõi pháp tánh thuần tịnh, pháp tánh không có lớn nhỏ.

Trong kinh Phật dạy rằng, trong hạt vi trần có thế giới, trong thế giới đó lại có vi trần, trong vi trần lại có thế giới. Vi trần không phóng lớn, thế giới không thu nhỏ, tịnh nhiễm là nhất như, giống nhau vậy, điều này không giải thích được. Ai có thể nhập vào thế giới vi trần? Chúng ta đã học ở đoạn trước trong kinh này, là Bồ Tát Phổ Hiền. Vì sao Phổ Hiền Bồ Tát có thể vào đó? Vì ngài không khởi tâm không động niệm, nên vào đó được. Nếu khởi tâm động niệm thì không vào được, không khởi tâm động niệm là có thể vào đó.

Chúng ta biết, sơ trú Bồ Tát không khởi tâm không động niệm, đây là viên giáo trong Kinh Hoa Nghiêm. Không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, họ có thể vào không? E rằng không thể, nguyên nhân gì? Vì tập khí vô thỉ vô minh quá sâu dày, nên Phật nói là có đạo lý, trên bát địa Bồ Tát có thể vào. Tập khí vô thỉ vô minh của bát địa Bồ Tát, bị đào thải chỉ còn lại chút ít, một chút đó đại khái không chướng ngại gì, họ có thể vào. Bát địa gọi là bất động địa, thất địa Bồ Tát không được. Chính là nói, ở thế giới tây phương Cực Lạc, trong cõi thật báo trang nghiêm, tự nhiên có 41 địa vị. Quý vị ở đây tu hành thời gian bao lâu? Ba a tăng kỳ kiếp. Thật ra ba a tăng kỳ kiếp, là đối với người phổ thông mà nói, vì họ không thể đoạn tận tập khí vô thỉ vô minh, chỉ có để nó tự nhiên tiêu trừ. Nếu cố gắng muốn đoạn nó là sai, như vậy không phải là vọng tưởng sao? Như vậy càng nghiêm trọng hơn, nên tất cả đều thuận theo tự nhiên của nó, thời gian lâu dài, tự nhiên sẽ không còn. Người trong cõi thật báo, tuyệt đối không có khởi tâm động niệm, đương nhiên không có phân biệt chấp trước. Trong cảnh giới này, khi trải qua thời gian dài như vậy, tập khí tự nhiên không còn, thế giới Cực Lạc có thể nhanh hơn. Vì sao vậy? Vì trong cõi thật báo cũng có cảm ứng. Bồ Tát trong cõi thật báo có cảm, Như Lai trong thường tịch quang có ứng. Diệu giác quả vị ứng thân, cũng không nhất định là Đẳng giác Bồ Tát, vì Bồ Tát trong đó có 41 địa vị. Chúng ta có lý do tin rằng, 41 đại vị này, Như Lai tự nhiên ứng hiện, tự nhiên giúp họ đào

thải tập khí. Giảng kinh ở trong này, tôi tin không phải dùng ngôn ngữ, thông thường gọi là phóng quang. Họ không cần dùng ngôn ngữ, mà lấy quang minh làm Phật sự.

Trong kinh này nói, Di Đà Như Lai phóng 12 loại ánh sáng, nên gọi là “thập nhị quang Như Lai”. Không phải ở cảnh giới đó, chúng ta nhìn thấy ánh sáng đó, chỉ cảm thấy rất hy hữu, nhưng không hiểu là ý gì. Họ biết, họ cũng không khởi tâm động niệm, nhất định có thể giúp những Bồ Tát này nhanh chóng đoạn tận tập khí. Nếu không, pháp thân Bồ Tát trong mười phương thế giới, vì sao đều đến thế giới Cực Lạc? Nếu thế giới Cực Lạc không thể giúp họ, sớm đoạn tận vô trí vô minh, họ ở đâu cũng giống nhau, không cần phải đến thế giới Cực Lạc. Đây là chúng ta suy đoán tưởng tượng, chắc là như vậy. Đức Phật A Di Đà, chúng ta tin rằng Phật A Di Đà đã chứng được thường tịch quang từ lâu, ngài hiện thân thuyết pháp ở cõi phương tiện, và cõi đồng cư, vì người ở đây chưa thật sự kiến tánh. Họ nhận được sự đãi ngộ của pháp thân Bồ Tát, đó là Phật A Di Đà cho họ, tặng phước báo của Phật Di Đà cho họ, đây là thuộc về ân đức. Mỗi ngày giảng kinh thuyết pháp, khiến họ từ từ khai ngộ, minh bạch, buông bỏ khởi tâm động niệm, họ thật sự là A Duy Việt Trí. Không phải Phật A Di Đà gia trì, mà chính họ thật sự làm được.

Chúng ta học giáo lý đại thừa nhiều năm như vậy, đối với “thường như nhất pháp, bất vi tăng đả”, hoặc là chúng ta nói không vì tăng giảm, chúng ta có thể tin tưởng, không hoài nghi. Phật nói một pháp, nhưng thực tế tất cả pháp dung nhập cũng không thấy tăng giảm. Nghĩa lý này rất thâm sâu, người thường đích thực không thể hiểu. Chúng ta cũng thường đề cập đến một câu nói, không dễ hiểu lắm, chúng ta làm sao đem bộ phận thân thể vật chất này, dung nhập vào vật chất của vũ trụ. Còn bộ phận tinh thần của chúng ta, dung nhập vào kiến văn giác tri trong tự tánh? Đây chính là pháp thân, cùng kiến văn giác tri vốn đầy đủ trong tự tánh là nhất thể. Hiện tượng vật chất, dung thành nhất thể với tất cả hiện tượng vật chất trong biến pháp giới hư không giới, cảnh giới này là pháp thân Bồ Tát. Vào cảnh giới này, thật sự được đại tự tại!

Trong Hoa Nghiêm Hoàn Nguyên Quán nói ba loại chu biến, quý vị sẽ chứng được. Ba loại chu biến: Thứ nhất, chu biến pháp giới. Thứ hai: xuất sanh vô tận. Xuất sanh vô tận, có thể nói là ảnh hưởng vô tận. Thứ ba là hàm dung không hữu, dung hợp thành nhất thể với toàn bộ vũ trụ, toàn thể pháp giới, “tâm bao thái hư lượng châu sa giới”. Tiểu ngã và đại ngã hợp lại thành một, có hiện tượng này chăng? Đương nhiên có, vì sao vậy? Đại vũ trụ dung hợp với vi trần, không phải chính là ý này sao? Trong vi trần có thế giới, trong thế giới có vi trần, đã hợp thành nhất thể.

Nếu quý vị hỏi hợp thành như thế nào? Thường tác như thị quán, tự nhiên sẽ dung hợp. Chúng sanh xưa nay không nghĩ như vậy, nên không thể dung nhập, nếu có tư duy này thì có thể dung nhập được. Trong nhiều năm nay, chúng ta gặp rất nhiều trường hợp mượn thân, mượn xác. Có người trên thân họ, có hơn 100 người mượn xác, đều là oán thân trai chủ của họ, như vậy không phải là dung nhập thành nhất thể với họ rồi sao? Nhân nhĩ tử thiệt thân

của họ, bất cứ bộ phận nào cũng có rất nhiều chúng sanh, mắt thịt chúng ta không nhìn thấy được. Họ dung nhập như thế nào? Ngày ngày họ nghĩ đến quý vị, quý vị là oan gia của họ, họ muốn đến trả thù, làm khó quý vị, họ đã dung hợp thành nhất thể với quý vị. Như vậy, nếu chúng ta nghĩ chúng ta phải hợp thành nhất thể với Phật A Di Đà. Ngày ngày nhớ ngài, nghĩ đến ngài, tự nhiên sẽ biến thành nhất thể, cùng một đạo lý! Thế nên phải biết, không thể không biết.

Trong Hệ Niệm Phật Sự, Trung Phong thiên nói hai câu này, nhắc nhở chúng ta rất nhiều. Ngài nói: “Tâm tôi tức Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi. Ở đây tức là Tịnh độ, Tịnh độ tức là ở đây”. Quý vị xem, phải chăng là hoàn toàn dung hợp? Chúng ta với thế giới Cực Lạc hợp thành một, vậy thế giới này còn có thiên tai chẳng? Tất cả thiên tai đều tan thành mây khói hết. Chúng ta với Phật A Di Đà hợp thành một thể, còn có sanh tử chẳng? Còn có luân hồi chẳng? Hoàn toàn không có. Hai câu này là khai thị lớn lao cho chúng ta. Nếu bản thân ngài không thể dung nhập, thì không thể nói được hai câu này. Ngài nói ra được, chúng tỏ ngài đã dung nhập. Ngài là cao tăng của Thiên tông, không phải chuyên tu Tịnh độ.

Vì thế Phật nói nhất pháp, biến pháp giới hư không giới là một pháp. Sau khi thật sự dung nhập là một pháp, không còn phân biệt, không còn khởi tâm động niệm nữa, đây là cảnh giới của Diệu giác Như Lai.

Nghĩa lý thậm thâm, chúng sanh khó thấu triệt. Không những chúng sanh khó hiểu, trong kinh Phật nói: Thanh văn, Duyên giác, Quyền giáo Bồ Tát đều không hiểu. Trong pháp đại thừa, Bồ Tát của Tam Hiền Vị có giải ngộ, nhưng chưa chứng ngộ, trên bát địa mới chứng được. Tức là trên bát địa mới dung nhập, đó không phải giải ngộ, mà là chứng ngộ.

Nên Phật lấy biển cả làm ví dụ, để nói rõ nghĩa này, ví dụ biển cả giống như thế giới Cực Lạc. Các dòng nước, là người trong mười phương vãng sanh. Các dòng nước chảy vào biển cả, biển lớn cũng không hề tăng lên. Ý nói người trong mười phương vãng sanh, nhưng chúng ở thế giới Cực Lạc cũng không tăng. Lại nữa, các bậc đại sĩ trở lại cõi uế cứu độ chúng sanh, số đó cũng rất đông, nhưng thánh chúng ở Cực Lạc cũng không giảm.

Thực tế mà nói, nếu chúng ta không tùy thuận tri kiến của chúng sanh, tùy thuận tri kiến Như Lai, hoàn toàn là pháp tánh đang khởi tác dụng, pháp tánh không có tăng giảm. Những người đến thế giới Cực Lạc, chúng ta cũng có lý do tin rằng, tri ân báo ân, Phật Di Đà cho chúng ta ân đức lớn biết bao! Đến thế giới Cực Lạc hưởng phước báo của ngài, thân thể cũng được như ngài, tất cả thọ dụng cũng như ngài. Chúng ta nói là ăn mặc đi đứng, hoàn toàn bình đẳng, không có gì không tương đồng.

Như một người đầu thai làm thái tử trong nhà đế vương, tuy còn rất nhỏ, nhưng họ hưởng thụ phước của đế vương. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc, vượt trội không biết bao nhiêu so với đế vương, hưởng phước của Phật A Di Đà. Ngày ngày nghe ngài giảng kinh thuyết pháp,

ngài ban bố pháp cho chúng ta, chúng ta khai trí tuệ. Thế nên đến thế giới Cực Lạc là được vô lượng phước, được vô lượng trí tuệ. Ở thế giới Cực Lạc là phước tuệ song tu rất ráo viên mãn. Có thể nhận rõ và khẳng định điều này, tôi tin rằng quý vị sẽ nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh độ, sẽ buông bỏ tất cả những sở hữu của thế gian, không để ở trong lòng. Tâm địa thanh tịnh, thật là không nhiễm chút bụi trần.

Ở thế gian này, chắc chắn chúng ta có thể thực hành hạnh Phổ Hiền, vì sao vậy? Quý vị sẽ làm được hàng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, không để trong tâm bất cứ điều gì, trong lòng chỉ có Phật A Di Đà. Ngoài Phật A Di Đà ra không còn gì cả, đây là nhất tâm cầu sanh Tịnh độ.

Lúc này vừa nói, những người ở thế giới Cực Lạc, nhận đại ân của Phật Di Đà_ Các bậc cổ đức, tu hành trong đạo tràng lớn, thân cận thiện tri thức, thân cận mấy mươi năm, đại triệt đại ngộ, nhưng họ không muốn hạ sơn, chỉ phục vụ nơi thường trú, vì sao vậy? Vì phải báo ân đức của thiện tri thức, thiện tri thức viên tịch họ mới ra đi. Thế giới Cực Lạc nhất định có hạng người này, thành Phật, nhưng không rời thế giới Cực Lạc, báo ân Phật Di Đà.

Như vậy có trở ngại việc trở lại cõi Ta Bà cứu độ chúng sanh? Không trở ngại. Họ phân thân đi, hóa thân đi, còn bản thân bất động. Ứng hóa thân đi, mỗi người họ đều có năng lực này, có thể hóa vô lượng vô biên thân. Cảm ứng đạo giao với tất cả chúng sanh, đúng là không hề tăng hay giảm. Thế nên cõi pháp tánh hay thân pháp tánh không có tăng giảm, không có lớn nhỏ. Đây là thế giới không thể nghĩ bàn. Nên gọi là chỉ có một pháp, làm gì có tăng giảm, đúng vậy làm gì có tăng giảm? Vĩnh viễn không thấy sự tăng giảm. Dù nhiều người câu hội một nơi, cũng không thấy họ chen lấn, hình như đều rất ưu nhàn tự tại.

Đối với trong một pháp, không có nghĩa tăng giảm. Một pháp này gọi là tánh, chỉ cần xung tánh thì không có sự tăng giảm, vì sao vậy? Vì tướng là hư vọng, tướng là vô ngại. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Lý sự vô ngại”, sau cùng nói: “Sự sự vô ngại”. Như vậy mới viên mãn rất ráo. Thế giới Cực Lạc là cảnh giới “sự sự vô ngại”. Còn thế giới này của chúng ta, chỉ có cõi báo của Như Lai là “sự sự vô ngại”. Tứ thánh pháp giới là “lý sự vô ngại”, còn mọi nơi trong lục đạo đều là chướng ngại. Tìm không ra nơi vô ngại, tất cả đều là chướng ngại. Nhưng Bồ Tát, pháp thân Bồ Tát, Chư Phật Như Lai ứng hóa ở thế gian, đều là “sự sự vô ngại”. Thế nên họ có thể hàng thuận, thuận chúng sanh một cách rất tự nhiên. Không hề thấy chút miễn cưỡng nào, họ thật sự rất tự tại. Đích thực họ đã thấu suốt, phàm những gì có tướng đều là hư vọng, hư vọng và hư vọng không chướng ngại nhau. Chướng ngại của chúng ta ngày nay là gì? Chúng ta xem nó là thật, nên trở thành chướng ngại.

Điều này nếu lấy lý luận của toán học thế gian để làm ví dụ, toán học có lớn vô lượng hoặc lớn vô hạn. Lúc chúng tôi học, lúc đó gọi là vô cùng lớn, ý nghĩa giống nhau. Lấy phù hiệu làm ví dụ, phù hiệu này rất giống hai vòng tròn, khi đi học chúng ta có học qua điều này. Số của nó rất lớn, vượt trên giới hạn, nên gọi là lớn vô hạn. Chúng ta lấy số lượng này, thêm

vào tất cả số có hạn, sau cùng có nghĩa đều là lớn vô lượng, lớn vô hạn. Vì phù hiệu này biểu cho lớn vô lượng, hoặc tăng một con số nào đó, như vậy phải chăng là lớn hơn nó? Không có. Nó là lớn vô lượng, lớn vô hạn, lớn vô cùng, dù thêm bao nhiêu chữ số, hay giảm bao nhiêu chữ số, nó vẫn như vậy, vẫn là lớn vô cùng. Đây là một hiện tượng tự nhiên trong toán học. Bất luận là tăng hay giảm, số chữ đạt được là tương đồng, nghĩa là không tăng không giảm.

Ở đây nói rất hay, lớn vô lượng thêm vào một chữ số, nó sẽ lớn hơn những số khác, như vậy không phải là lớn vô lượng. Giảm một số nó liền nhỏ lại, như vậy cũng không phải là lớn vô lượng, nên nó không tăng không giảm. Bất luận là thêm bao nhiêu, giảm bao nhiêu, số đạt được đều là lớn vô cùng. Nên phù hiệu này trong toán học, tượng trưng cho một pháp như thường, không hề tăng giảm.

“Kim Cực Lạc giả”, hiện tại thế giới Cực Lạc, thật sự là lớn vô hạn trong cái lớn vô hạn. Điều này đã vượt lên trên cái lớn vô lượng của tất cả thế gian, nó thật sự vượt lên trên tất cả. Vượt lên như thế nào? Không khởi tâm, không động niệm, trở về tự tánh, tự tánh là vô lượng. Danh hiệu của Phật A Di Đà chính là vô lượng. Phù hiệu của toán học có thể dùng ở Phật A Di Đà, Phật A Di Đà chính là phù hiệu này. Vì “a” dịch thành chữ Hán nghĩa là vô, Di Đà là lượng. A Di Đà dịch thành chữ Hán nghĩa là vô lượng, ở sau thêm vào chữ Phật, Phật là giác, Vô Lượng Giác. Phật cũng có nghĩa là trí tuệ, trí tuệ vô lượng, giác ngộ vô lượng. Hay nói cách khác, thêm như thế nào cũng đều là vô lượng, nó cũng là thường như một pháp.

Danh từ của chữ vô lượng này là thường như nhất pháp, không có tăng giảm. Thêm ra sao cũng là A Di Đà, giảm như thế nào vẫn là A Di Đà. A Di Đà là tự tánh của chúng ta, chứ không phải gì khác. Là chân tâm của chúng ta, là tự tánh của chúng ta. Trong Kinh Phật nói, cũng là pháp thân của chúng ta, là lý thể của chúng ta. Nếu nói theo triết học ngày nay, A Di Đà là bản thể, bản thể của vũ trụ vạn hữu.

Trong kinh văn hiển thị “sự sự vô ngại”, không thể nghĩ bàn, đây là nói đến cực điểm. Khi giảng Kinh Hoa Nghiêm, Thanh Lương đại sư nói với chúng ta về bốn loại vô ngại. Thứ nhất là lý vô ngại, thứ hai là sự vô ngại, thứ ba là lý sự vô ngại, sau cùng là sự sự vô ngại, ngài nói rất rất ráo. Nên thế giới Cực Lạc là thế giới Hoa Nghiêm, không sai chút nào, pháp giới sự sự vô ngại.

Cảnh giới thù thắng vi diệu, nên Cực Lạc tức là Hoa Tạng, rộng hẹp đều tự tại. Không có rộng hay chật hẹp, “nhất đa tự tại”. Không có rộng hẹp, chính là không có không gian, không có không gian mới thật sự là vô lượng, “nhất đa tương tức”. Một tức là nhiều, nhiều tức là một, một hay nhiều đều không hai. Dung hóa nhiếp thọ lẫn nhau, không có ngôn ngữ hay tư duy có thể biểu đạt được. Ngôn ngữ không thể nói được, tư duy cũng không thể nghĩ đến được, nên mới gọi là “ngôn ngữ đạo đoạn, tâm hành xứ diệt”. Dù nói như thế nào cũng không

thuật hết được, dù nghĩ ra sao cũng không ngờ đến được, không nói không nghĩ thì cảnh giới liền hiện tiền, rất rõ ràng, rất thấu triệt.

Chúng ta phải đặc biệt chú ý, trong đây nói dung hòa nhiếp thọ lẫn nhau, chúng ta làm sao để được dung hòa nhiếp thọ với thế giới Cực Lạc? Làm sao để dung hòa nhiếp thọ với Phật A Di Đà? Sau đó quay lại dung hòa nhiếp thọ với tất cả chúng sanh trong mười pháp giới. Pháp thân Bồ Tát đích thực làm được như thế, họ dung hòa nhiếp thọ với chúng sanh trong địa ngục, họ chắc chắn không có phân biệt chấp trước. Chúng sanh trong địa ngục vốn là Phật. Vì sao bị đọa địa ngục? Vì một niệm sai lầm, một niệm hồ đồ. Không thể coi thường họ, họ là người tốt, vì một niệm hồ đồ mà làm việc xấu. Khế nhập cảnh giới này, đối với người tạo nghiệp như thế nào, và khi đọa vào nơi nào đó, chúng ta đều dùng tâm bình đẳng để đối đãi. Đều tôn trọng họ, không khởi lên sự ghét bỏ. Cũng chính là nói thật sự làm được, bình thường tâm quán nhất thiết pháp. Bình là bình đẳng, thường chính là thường như nhất pháp mà chúng ta đang nói, như vậy chúng ta mới khế nhập được, khi chưa dung nhập chúng ta chưa khế nhập. Chúng ta khế nhập với Phật, nhưng chưa khế nhập với chúng sanh, thì đó là giả vì chưa dung nhập. Một cái dung thì tất cả đều dung, một nhập tất cả đều nhập. Dung nhập thành nhất thể với cây cỏ hoa lá, dung nhập thành một thể với sơn hà đại địa, dung nhập thành một thể với hư không pháp giới, như vậy là thật sự đã khế nhập. Ở trong cảnh giới này tự tại biết bao, đây gọi là được đại tự tại!

Chúng ta xem tiếp đoạn sau, đoạn sau là “Kết quy Di Đà”. “Bát phương thượng hạ”, chính là mười phương. Tám phương chính là tứ phương, tứ duy, thêm vào trên dưới dọi là mười phương. “Phật quốc vô số”, không thể tính kể được, bởi nó quá nhiều! Vô số cõi nước Phật chính là vô số chư Phật, một quốc độ một vị Phật, là một vị thầy đang giáo hóa. “A Di Đà quốc, trường cửu quảng đại, minh hảo khoái lạc, tối vi độc thắng”. Điều này không đơn giản, đây là sự thật, đang nói với chúng ta về mặt sự, vì sao vậy? Cõi nước của Phật A Di Đà vô lượng thọ. Quý vị chỉ xem ba chữ A Di Đà là vô lượng, thọ mạng vô lượng, trí tuệ vô lượng, đức năng vô lượng, tướng hảo vô lượng, tất cả đều là vô lượng. Dùng một phù hiệu vô cùng lớn để tượng trưng, nó là thật không phải giả.

Lâu dài rộng lớn, nó thật sự lâu dài, vì sao vậy? Người ở đó tu học vĩnh viễn không gián đoạn, mỗi ngày có người mới đến, ngày ngày có học sinh cũ tốt nghiệp, giống như nhà trường vậy. Ở trường một năm chiêu sinh hai lần, thế giới Cực Lạc không như vậy, mỗi ngày đều chiêu sinh. Có thể nói là giờ nào cũng chiêu sinh, từng phút đang chiêu sinh, từng giây đang chiêu sinh. Còn tốt nghiệp, cũng là từng phút đều có người tốt nghiệp, mỗi giây có người tốt nghiệp. Một ngôi trường thật không thể nghĩ bàn, thật là cứu cánh viên mãn. Minh là quang minh, hảo là tướng hảo. An vui là hình dung thầy và trò cùng nhau học tập ở đó, vì sao an vui? Học tập được an vui, họ vui vì ở đó thành tích rất ưu việt. Mỗi ngày nghe kinh đều có chỗ ngộ, như vậy sao họ không vui được? Còn chúng ta ở đây, có người không nghe

kinh được, nghe được vài lần là không nghe nữa, vì sao vậy? Vì không hiểu, nghe nhưng không thấy thú vị, nên họ không đến. Nếu nghe cảm thấy thú vị, họ sẽ không đi.

Phật A Di Đà rất biết giáo hóa, ngài thấu hiểu căn tánh của tất cả chúng sanh, nên những gì ngài nói quý vị đều rất thích nghe. Thích nghe sẽ giúp quý vị tăng trưởng trí tuệ, giúp ta đào thải phiền não. Thật tài giỏi, quả là thầy giáo giỏi, không ai sánh bằng, kẻ phàm phu không làm được. Điểm này hình như Phật A Di Đà cao hơn một bậc so với Chư Phật khác. Quang minh tướng hảo an vui, thù thắng hơn tất cả, quả thật rất thù thắng.

Bên dưới nói về nguyên nhân, bản lĩnh của ngài từ đâu mà có. Bản lĩnh này khi ngài cầu đạo tu hạnh Bồ Tát, do công đức tích lũy phát ra những lời nguyện lúc cầu đạo mà thành tựu được như thế. Ở đây đã nói ra nguyên nhân, khi ngài đang làm Bồ Tát. Bồ Tát là học trò, Phật là thầy giáo. Người thầy này rất có bản lĩnh dạy học, là do trước đây khi ngài làm học trò, những lời nguyện khi cầu đạo. Quý vị xem, chân thành cầu đạo_Chúng ta thấy trong sách này, ngài là thân phận quốc vương, đại quốc vương. Nghe Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai giảng kinh thuyết pháp, ngài đã khai ngộ, liền từ bỏ vương vị để xuất gia. Khi đang theo học với Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, pháp danh của ngài là Tỳ kheo Pháp Tạng, đầu tiên là sự chân thành của ngài. Nên Ấn Quang tổ sư nói: Thành kính là cách cửa để vào đạo. Hiện nay chúng ta học tập, không dễ học được, nguyên nhân do đâu? Vì không đủ tâm thành kính. Nếu hoài nghi đối với Phật pháp, hoài nghi đối với thầy giáo, như vậy làm sao có thể khế nhập?

Nghi là gì? Là phá hoại bản thân mình, phá hoại tín tâm của mình. Tín tâm, trong kinh điển đại thừa nói rất hay: “Lòng tin là mẹ của mọi công đức”. Lòng tin này là căn nguyên để chúng ta vào đạo thành Phật, là mẹ của vô lượng vô biên công đức tu học của chúng ta. Mẹ nghĩa là có thể sanh, lòng tin có thể sanh ra vô lượng công đức, lòng tin có thể thành Phật. Lòng tin là phải tin như thế nào? Đầu tiên là phải tin lời Phật dạy: Tất cả chúng sanh vốn là Phật. Phải tin chính mình vốn là Phật. Hiện tại tôi bị mê thất tự tánh, hiện tại tôi bị nhiều ô nhiễm, trở nên thế này. Nếu không tin chính mình là Phật, thì dù Phật A Di Đà đến dạy cũng vô ích, cũng không khai ngộ, cũng không thành tựu.

Trong truyền thống dạy học ngày xưa, nếu học trò không thừa nhận bản tánh vốn thiện, họ không thể thành thánh thành hiền, đây là điều đầu tiên cần phải tin. Trong Di Đà Kinh Yếu Giải, Ngẫu Ích đại sư rất nhấn mạnh vấn đề này. Tịnh độ nói ba điều kiện: Tín nguyện hạnh. Quý vị xem, Di Đà Kinh Yếu Giải, trong phần tựa ngài dùng ba mục lớn: Tín nguyện hạnh. Phần chánh tông cũng nói tín nguyện hạnh, phần lưu thông cũng nói tín nguyện hạnh. Phương pháp thiết lập phân đoạn này, các bậc cổ đức xưa nay chưa từng có, duy chỉ có phương pháp phân đoạn của ngài không rời tín nguyện hạnh.

Về tín, ngài đã nói sáu loại. Thứ nhất là chính mình, tin mình. Thứ hai là tin tha, tha là Đức Phật Thích Ca, Phật A Di Đà. Quý vị không tin vào mình, mà chỉ tin vào người khác,

cũng không thành tựu được, đầu tiên là phải tin vào chính mình. Chúng ta sanh bệnh, điều đầu tiên quý vị tin bệnh tôi nhất định lành, thì bệnh sẽ trị lành. Quý vị nói bệnh tôi không thể trị được, thì chắc chắn không lành được, vì sao vậy? Vì lòng tin quyết định tất cả, điều này rất quan trọng. Thế nên, người tu Tịnh độ, đầu tiên chính là phải tin_Ngẫu Ích đại sư nói, phải tin vào chính mình. Tôi vốn là Phật, tôi đến thế giới Cực Lạc để làm Phật. Tôi muốn tìm một người thầy giỏi, Phật A Di Đà là vị thầy giỏi. Tôi chỉ muốn theo ngài, ngài sẽ rửa sạch tất cả tập khí phiền não chướng ngại của tôi, khôi phục thân phận vốn là Phật cho tôi, đây mới là học sinh giỏi của thế giới Cực Lạc.

Đến thế giới Cực Lạc, thời gian thành Phật sẽ không dài. Chính mình không tin mình, thì bất cứ việc gì cũng không thể thành tựu. Chúng ta tin vào chính mình, nguyện lực của Phật A Di Đà mới gia trì được, thật sự gia trì được. Nếu không tin vào chính mình, thì Phật lực không gia trì được quý vị, vì quý vị có kháng cự.

Những sở nguyện khi cầu đạo, trong kinh này ngài đã làm mô phạm, làm mẫu cho chúng ta. Ngài dùng tâm như thế nào để cầu đạo? Quý vị xem thái độ ngài đối với thầy, chân thành biết mấy, cung kính biết mấy. Phát 48 nguyện, nguyện đó vô cùng viên mãn, ngài nghĩ quá chu đáo, có nguyện có hạnh. Năm kiếp tu hành đã viên mãn đại nguyện của ngài, hạnh nguyện thành tựu, quả này chính là thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc là thành tựu tự nhiên. Phật A Di Đà không có quy hoạch, không có thiết kế, không có gì là thi công kiến tạo, không có, do trí tuệ đức năng thành tựu. Dùng điều này để cúng dường tất cả chúng sanh có nhân duyên, khắp biến pháp giới hư không giới.

Như thế nào là có duyên? Thật tin, thật sự muốn đến thế giới Cực Lạc, đây là chúng sanh có duyên, không có ai không tiếp dẫn. Quý vị là Bồ Tát, là Thanh văn, là trời người, cho đến chúng sanh trong tam đồ. Chỉ cần quý vị quay đầu là bờ thì đều được tiếp dẫn, thật sự từ bi đến cực điểm! Tâm bình đẳng, không từ bỏ ai, chúng ta phải nắm rõ điều này. Chúng ta ở trong đạo tràng, nhìn thấy người này không thuận mắt, người kia không thuận mắt, như vậy quý vị không thể đến được thế giới Cực Lạc, vì sao vậy? Phật A Di Đà không từ bỏ họ, quý vị còn chê bai họ. Quý vị và Phật A Di Đà không phải cùng một tâm, không phải cùng một nguyện, Phật A Di Đà sẽ không đến tiếp dẫn quý vị, rất quan trọng! Không thể sơ suất. Nên phải học Phật A Di Đà, dùng bình thường tâm để đối đãi tất cả chúng sanh. Hoan hỷ, không phân biệt, không chấp trước. Họ làm điều bất thiện, họ tự lãnh lấy quả báo, không liên quan đến tôi. Chúng ta hoàn toàn tôn trọng, hoàn toàn dùng tâm bình đẳng để tiếp đãi, chân thành bình đẳng là đúng.

Nếu như hiện nay, còn có một vài thành kiến rất thâm sâu, thậm chí còn có thành kiến môn hộ, từ đâu mà tạo những nghiệp này? Đều từ danh văn lợi dưỡng. Đố kỵ chướng ngại, danh văn lợi dưỡng. Chưa buông bỏ những thứ này, nên sinh chướng ngại, đều đang tạo tội nghiệp. Hiện tiền đang tạo tội nghiệp, làm sao có thể vãng sanh? Đây chính là thời đại này, vì sao người niệm Phật nhiều, nhưng ít người vãng sanh, lý do là như vậy. Nghiêm khắc mà nói,

những người niệm Phật này, nhận thức không rõ ràng thế giới tây phương Cực Lạc, hiểu không thấu triệt đối với Phật A Di Đà. Nên rất nhiều người không tiếp nhận thế giới Cực Lạc, nên họ vẫn làm, còn cho rằng rất đúng đắn, nhưng đó là sai.

Trước đây, Chương Gia đại sư nói rằng: Học Phật là điều biết khó nhưng dễ hành! Vì biết khó, nên Đức Thế Tôn dạy học suốt 49 năm, không những dạy học, còn phải làm gương mẫu, làm ra cho chúng ta xem, đây là biết khó. Hành dễ, chính là buông bỏ, ngài dạy phương pháp cho chúng tôi là nhìn thấu, buông bỏ. Rất dễ! Vấn đề chính là có thể nhìn thấu chăng? Có thể nhìn thấu là có thể buông bỏ. Không thể buông bỏ, phải thật thà thừa nhận, mình chưa nhìn thấu. Nếu mình nhìn thấu, tại sao không buông bỏ? Nên dùng điều này để khảo nghiệm chính mình. Thật sự buông bỏ, là thật sự nhìn thấu, chưa buông bỏ, tức là chưa nhìn thấu. Chưa nhìn thấu phải làm thế nào? Nghe kinh nhiều, đọc kinh nhiều. Đọc kinh chính là thường huân tập những khai thị của Phật.

Thế nên lời cổ nhân nói rất có đạo lý: “đọc sách ngàn lần, tự mình hiểu được nghĩa lý của nó”. Quý vị chưa nhìn thấu, nên đem sách này đọc từ đầu đến cuối, đọc một ngàn biến, quý vị sẽ nhìn thấu, vì sao vậy? Sau một ngàn biến, tâm định, định sanh tuệ. Khi tuệ sanh khởi, sẽ hiểu hết ý nghĩa trong kinh này, đây là chân lý, là đạo lý chân thật, tâm tạp loạn không được. Thế nên ngày nay học tập, pháp thế xuất thế gian sợ nhất chính là tâm trôi nổi nóng nảy.

Chúng ta xem, ngày nay người trẻ tuổi, người nào tâm không trôi nổi nóng nảy? Trường mời tôi đến dạy, vì tôi ở trường mang danh hiệu giáo thọ danh dự, tôi không đi, vì sao vậy? Tâm học sinh rất trôi nổi, như vậy thì có ý nghĩa gì? Tôi nói, tôi rất hoan hỷ cử hành hội tọa đàm với các giáo thọ, tuổi tác của họ đại khái đều trên 40, nên tốt hơn một chút, còn học sinh rất khó giáo dục. Tôi thấy rất nhiều trường, tôi đã lưu ý điều này, hiện nay rất ít học sinh tâm có thể định, có thể chuyên tâm, thật là trong 1000 người, hiếm gặp được một người, không như ngày xưa. Ngày xưa, lúc chúng tôi còn nhỏ đi học, ít nhất trong một lớp có khoảng một nửa số học sinh có thể chuyên tâm, còn được như vậy. Một nửa tâm nông nổi nóng nảy, một nửa tâm có thể định lại, sẽ ảnh hưởng đến những đồng học đó. Nên thông thường nói học sinh dễ dạy, hiện nay học sinh không dễ dạy. Thế nên dạy học ở trường, cũng không phải là ngành nghề lý tưởng. Nên đi theo con đường xuất gia, quý vị đến nghe giảng không cần báo danh, cũng không cần nộp học phí, mà do hoan hỷ nên tự động đến. Như vậy ít nhiều cũng còn có thành ý, không có thành ý quý vị sẽ không đến, không miễn cưỡng!

Ngày nay nói đến việc dạy học, thật sự chỉ có nhà Phật còn giữ lại chút nề nếp, học sinh và thầy giáo còn có chút lễ phép, trường học không còn nữa. Ở trường thầy giáo lên bục giảng, học sinh nằm ra ghế, chân gác lên bàn. Chúng tôi nhìn thấy, điều này không phải giả, hành vi này rất thường xảy ra. Thầy cô giáo ở trường cũng không ngăn cấm, không quản, cũng không quản nổi. Chúng có thể ngồi học ở đây một tiếng là giới lắm rồi.

Thế nên trong quốc độ Chư Phật, so với thế giới Cực Lạc, thì thế giới Cực Lạc quá thù thắng, hiển lộ sự thù thắng vô cùng, đây là sở nguyện Phật Di Đà khi cầu đạo. Sở nguyện chính là ngài phát ra 48 lời nguyện, tích lũy công đức nghĩa là ngài tu hành năm kiếp, như vậy mà thành tựu.

Vô Lượng Thọ Phật, ban bố ân đức khắp mười phương, vô cùng vô cực. Điều này là thật, không phải giả. Ngài bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy, đều là không cùng cực, vô cùng vô cực. Sâu rộng vô biên, nói không cùng tận. Đối tượng là mười phương thế giới, không có sai khác. Đối với tất cả chúng sanh, chúng sanh tạo ác nghiệp, chỉ cần họ quay đầu thì đều đối đãi bình đẳng, không có chút sai biệt nào. Điều này đến đâu để tìm? Tìm không thấy.

Chư vị đồng học Tịnh tông, cùng nhau tu học, nhất định phải học tập. Nghe rõ ràng, nghe minh bạch và nhớ kỹ, khi ở nhà phải thực hành. Trong nghề nghiệp phải làm hết trách nhiệm của mình. Trong xã hội, khi giao tiếp với đại chúng, cũng như vậy, yêu thương khắp pháp giới. Nòng cốt của Phật Di Đà chính là từ bi, là yêu thương, chắc chắn không có hơn thua, tâm rất chân thành. Chúng ta nói cung kính yêu thương hết thầy, quan hoài hết thầy, chiếu cố tất cả, phục vụ cho tất cả chúng sanh. Giúp mọi người phá mê khai ngộ, giúp mọi người tu học Tịnh độ, quy y Phật Di Đà. Lợi ích mà chúng ta đạt được, hy vọng mọi người đều có thể đạt được, tuyệt đối không phải mình đạt được, chứ không mong người khác đạt được. Người khác kém hơn tôi, tôi hơn người khác. Nên biết rằng, ý niệm này chướng ngại việc vãng sanh. Người niệm Phật nhiều, nhưng người vãng sanh ít, do nguyên nhân gì? Đều do những ý niệm này tạo ra, phá hoại công đức chính mình. Chướng ngại chen vào nhân duyên thù thắng của mình với Phật Di Đà, chướng ngại nghiêm trọng chính là không thể vãng sanh.

Thế nên kinh không chỉ đọc suông, đọc suông cũng vô ích, mà phải hiểu. Phải đem đạo lý trong kinh nói, biến thành tư tưởng của mình. Tất cả giáo huấn đều biến thành hành vi trong cuộc sống của mình. Thân tâm chúng ta dung hòa thành một với kinh điển, dung hòa với kinh điển chính là dung hòa với thế giới Cực Lạc. Dung nhập thành một thể với y báo chánh báo của thế giới Cực Lạc.

Chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ. Tám phương trên dưới, tám phương thêm vào trên và dưới tức là mười phương. Trong vô số cõi nước Phật trong mười phương, thế giới Cực Lạc lâu dài rộng lớn, sáng suốt, tướng hảo và rất an lạc. Tất cả đều không thể sánh với thế giới Cực Lạc, nên gọi là độc tôn thù thắng nhất. Lâu dài tức là thường trú, như trong kinh nói_Trong kinh này nói: Kiến lập thường trú an nhiên, không suy yếu không thay đổi. Đây là Đức Thế Tôn giới thiệu cho chúng ta, tất cả những kiến tạo ở thế giới Cực Lạc đều như vậy, không có biến hóa. Như thế giới chúng ta, con người có sanh lão bệnh tử, thế giới Cực Lạc không có. Chúng ta có bệnh khổ, thế giới Cực Lạc cũng không có. Thế gian chúng ta, cây cỏ hoa lá đều mùa xuân nảy lộc, mùa hạ xanh tươi, mùa thu lá cây sẽ rụng. Có những biến hóa này, thế giới Cực Lạc không có. Thế giới Cực Lạc không có xuân hạ thu đông, ở đó khí hậu như thế nào? Tất cả đều là mùa xuân, khí hậu tốt đẹp nhất. Ở đó không lạnh, cũng không

nóng, quả là một thế giới tuyệt vời. Ở thế giới chúng ta, Nam bắc cực quanh năm lạnh giá, còn xích đạo thì quanh năm nắng nóng, chỉ có một mùa. Trên địa cầu, chỉ có hai nơi này có một mùa, không có bốn mùa, các nơi khác đều bốn mùa rõ ràng. Thế giới Cực Lạc không như vậy, ở đó chỉ có một mùa xuân, khí hậu tốt đẹp nhất, không nóng không lạnh, không suy tàn cũng không có biến hóa. Sơn hà đại địa không hề nghe nói, thế giới Cực Lạc có động đất. Không nghe nói thế giới Cực Lạc có đại hồng thủy, không có. Vì sao vậy? Vì chỉ cần chúng ta đến thế giới Cực Lạc, tham sân si mạn nghi đều không còn. Có thể nói, trong cõi phàm thánh đồng cư có, chưa đoạn tận tập khí phiền não, nhưng nó không khởi tác dụng. Tất cả đều bị không chế, không khởi tác dụng. Cõi phương tiện hữu dư đã đoạn tận, như vậy cõi thật báo thì không cần phải nói. Cõi phương tiện hữu dư đã đoạn tận kiến tư phiền não. Người ở cõi thật báo đã đoạn tận vô thi vô minh, nên những nơi đó không có thiên tai, cõi phàm thánh đồng cư cũng không có thiên tai.

Trong kinh dạy rằng, đây cũng là bốn nguyện của Phật Di Đà. Sinh đến thế giới Cực Lạc, tướng mạo tất cả mọi người đều giống nhau. Đôi lúc chúng ta hoài nghi, tướng mạo như nhau làm sao nhận ra, như vậy có nhận sai người chăng? Tướng của mỗi người đều giống như Phật A Di Đà, rốt cuộc ai là Phật? Hoàn toàn không thể sai lầm được, vì sao vậy? Vì quý vị đầy đủ thần thông, có thiên nhãn thông, có tha tâm thông, sao có thể nhận nhầm người? Vì sao Phật A Di Đà phát nguyện này? Trong 48 nguyện trước đây chúng ta đã đọc qua. Do tâm ngài tốt, nếu tướng mạo không tương đồng, người tướng tốt sẽ ngạo mạn, dễ sinh ngạo mạn. Người tướng mạo kém, sinh ra mặc cảm tự ti, như vậy là không bình đẳng. Thế nên Phật A Di Đà liền nghĩ rằng, người ở đây tướng mạo đều như nhau, như vậy tâm ngạo mạn tự ti không sinh khởi được, chặt đứt duyên này của mọi người. Khiến người ở thế giới Cực Lạc, đều có thể sinh tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh. Phàm những gì chướng ngại sự thanh tịnh bình đẳng đều không cần, thật không thể nghĩ bàn. Thế nên ngài kiến lập sự thường trú an nhiên, không hề suy tàn hay biến hóa. Đến đây quý vị sẽ thành Phật, sau khi thành Phật thật sự là thường trú an nhiên, thật sự không có suy tàn hay biến hóa.

Rộng lớn, như ở trên đưa ra ví dụ về biển cả. Minh là thanh tịnh quang minh, hảo là tướng hảo trang nghiêm. An vui, như trong tiểu bản Di Đà nói: không có chúng sanh đau khổ, chỉ nhận những điều vui. Thế giới Cực Lạc không tìm thấy đau khổ, ở đó không có khổ, không có khổ chính là vui. Điều này cần phải biết, chỉ có những điều vui. Vui ở đây không phải là tha hồ vui chơi, nên biết người thế gian, kiểu hoan lạc này đều là kích thích. Ví dụ như niềm vui khi hút thuốc phiện, chính heroin, niềm vui đó phải trả một giá rất đắt. Vui qua đi, thì khổ liền đến, càng đau khổ! Thế giới Cực Lạc không có khổ, chính là vui, ý là như vậy.

Sở dĩ thế giới Cực Lạc có thể trở thành độc tôn thù thắng nhất, đều do Phật Di Đà khi còn ở nơi nhân địa đã phát ra đại nguyện, và công đức tích lũy từ vô lượng kiếp đã tạo nên như vậy. Lời này nói rất hay.

Phật A Di Đà gặp đức Phật Thế Gian Tự Tại Vương, nhân duyên này rất thù thắng, không phải là nhân duyên bình thường. Trong đời một người gặp được Phật, phước báo đó không biết tu bao lâu mới tích lũy được. Thân phận ngài là quốc vương, quốc vương dễ làm chăng? Không có đại phước báo, sao có thể làm được quốc vương? Thông thường chúng ta nói: Không có mười kiếp tu phước đức, tích lũy công đức, sẽ không có được vị trí này. Từ chỗ này chúng ta có thể hiểu được: làm quốc vương, nghe kinh nghe pháp, vô lượng hoan hỷ, phát tâm xuất gia, người như vậy đại khái đều là người tái sanh, kẻ phàm phu không làm được, đó đều là Phật Bồ Tát thị hiện cho chúng ta!

Nếu dùng phương pháp này để suy đoán, trong quá khứ ngài tu hành vô lượng kiếp, tích lũy công đức mới có thể thành tựu được như thế. Phật A Di Đà lấy ân đức vô thượng này, ngài thành tựu nhưng không hưởng thụ cho riêng mình. Thành tựu của ngài phổ thí khắp mười phương, không có cùng tận, càng thí càng nhiều, càng thí càng không thể cùng tận.

Điều này chúng tôi có kinh nghiệm, vào năm 1999, tôi ở Singapore, khi đón năm mới. Cư Sĩ Lâm phát cơm miễn phí ba ngày: mùng một, mùng hai và mùng ba, hoan nghênh mọi người đến ăn cơm. Tôi thương lượng với cư sĩ Lý Mộc Nguyên, chúng ta có thể mỗi ngày đều làm việc này chăng? Một năm 360 đều phát cơm miễn phí. Ông ta cũng vui mừng, được! Chúng ta thử xem, việc phát cơm ở Cư Sĩ Lâm rất nổi tiếng. Quân bình số người đến ăn cơm hằng ngày lên đến 1000 người, những ngày nghỉ hay chủ nhật khoảng ba bốn ngàn người. Phát cơm suốt 24 tiếng đồng hồ không gián đoạn, buổi tối bất cứ lúc nào đến đều có điếm tâm nóng. Cư Sĩ Lâm tốn hết bao nhiêu tiền? Không tốn bao nhiêu, đại khái là mấy ngày đầu, chưa đến một tháng. Một hai tuần đầu, Cư Sĩ Lâm phải bỏ tiền ra, còn sau đó thì khắp nơi đều có người đem gạo, dầu, rau đến. Đưa đến rất nhiều, ăn không hết, mỗi ngày 1000 người ăn cũng không hết. Không ăn hết phải làm sao? Những thứ đó không thể để dành, để lại sẽ hư mất, nên đặc biệt mua một xe tải nhỏ, để đưa đến các Tôn giáo khác. Singapore có chín Tôn giáo, họ thành lập cô nhi viện, viện dưỡng lão, cơ cấu từ thiện. Nên những thứ chúng tôi không dùng đến, đều phân phát cúng dường cho họ, trở thành chỗ cung cấp cho họ, ngày ngày đều đưa đến.

Chúng tôi thu nhập rất nhiều, nhưng không tốn tiền, các Tôn giáo khác nhìn thấy rất hâm mộ, nói với Lý cư sĩ rằng: Quý vị rất có tiền, tiền từ đâu đến? Lý cư sĩ nói: chúng tôi có ông chủ giỏi, ông chủ này là ai? Phật A Di Đà là ông chủ của chúng tôi. Ông chủ chúng tôi có tiền. Thực tế thì càng thí càng nhiều, đây là một việc tốt. Phật pháp tiếp dẫn chúng sanh, đầu tiên là lấy lợi dụ dẫn, sau đó khiến họ thâm nhập vào trí tuệ của Như Lai.

Thật vậy, có rất nhiều người không tin Tôn giáo, cũng thường đến đây ăn cơm. Mấy hộ gia đình gần Cư Sĩ Lâm đều không cần nấu ăn, khi ăn cơm đều đến Cư Sĩ Lâm. Lâu ngày như vậy cũng thấy ngại, nên đến xin làm công quả, cuối cùng tất cả đều tin Phật, trở thành tín đồ của Cư Sĩ Lâm. Càng thí càng nhiều, Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc cũng vậy, càng thí càng nhiều. Quý vị xem, ngài bố thí tài, bố thí pháp, bố thí vô úy, ngài đã thực hành. Phạm vi

là cõi nước của mười phương chư Phật. Khấp biến pháp giới hư không giới, không có vị Phật nào làm như vậy. Có làm, nhưng không nói là làm với quy mô lớn như vậy, thế giới Cực Lạc đã làm như thế. Thế nên quý vị đừng sợ xả, thật sự càng xả thì được càng nhiều, càng nhiều thì sao? Phải càng xả bỏ. Không được lưu giữ, như vậy rất phiền phức. Càng nhiều càng xả, càng xả càng nhiều, cho không bao giờ cùng tận.

Ân đức của Phật Di Đà rộng lớn sâu xa, ngôn ngữ khó mà nói rõ được. Từ trên thân có trăm miệng, miệng có trăm lưỡi, nói như vậy cùng kiếp, cũng không thể nói hết, nên gọi là “bất khả thắng ngôn”.

Ý này vẫn chưa hết, nhưng đã hết giờ rồi, ngày mai chúng ta còn một buổi giảng.

Tập 454

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 14.06.2011

Địa điểm: Càng Sơn Tịnh Tông Học Hội_Nhật Bản

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 576, bắt đầu xem từ hàng thứ nhất.

Sở dĩ thế giới Cực Lạc có thể trở thành độc tôn thù thắng nhất như vậy, đều do Phật ở đây khi còn ở nhân địa phát đại nguyện, và công đức tích lũy từ vô lượng kiếp đã tạo nên như thế. Mấy câu này ở trước chúng ta đã học, nhưng cần phải bổ sung. Đức Thế Tôn giới thiệu thế giới Cực Lạc cho chúng ta, Phật A Di Đà khi còn ở nhân địa, là một vị quốc vương, nhưng đã bỏ ngôi vị quốc vương để xuất gia tu hành, điều này người thường không làm được. Chúng ta có lý do tin tưởng sâu sắc rằng, Thế Nhiêu Vương- danh hiệu của quốc vương này, chắc chắn là Bồ Tát tái sinh, tuyệt đối không phải phàm phu, mà là Bồ Tát tái sinh. Nhất định là Bồ Tát đã khai ngộ của đại thừa thị hiện như thế, nếu không thì không thể.

Từ trên kinh này xem, càng tin rằng ngài là Bồ Tát tái sinh, vì sao vậy? Vì trong kinh này nói: Vô lượng kiếp tích lũy công đức. Vô lượng kiếp tức không phải năm kiếp. Cho thấy

không phải Như Lai tái sinh, cũng là pháp thân Bồ Tát vì nguyện lực mà tái sinh, nên mới thành tựu được như thế, ngài mới có được quả báo thù thắng trang nghiêm như vậy.

Đồng thời, sau khi thế giới Cực Lạc thành tựu, chúng sanh trong mười phương, đến thế giới Cực Lạc tu hành, nhất định có nhân duyên rất thù thắng với Phật. Trong giáo lý đại thừa thường nói: Phật không độ người không có duyên. Có thể tin, có thể phát nguyện vãng sanh thế giới Cực Lạc, đều có nhân duyên rất thâm sâu với Phật A Di Đà, với thế giới Cực Lạc, họ nghe danh hiệu này mới có thể sanh tâm hoan hỷ. Vậy nên thế gian không có chuyện ngẫu nhiên, nói chuyện ngẫu phát là điều không thể, bất cứ việc gì đều có tiền nhân hậu quả. Đồng thời chúng ta nghĩ đến nhiều người vãng sanh như vậy, đến thế giới Cực Lạc đều có thể tinh tấn tu hành, công đức này ngày càng lớn. Năm kiếp tu hành của Phật A Di Đà, sau khi thế giới Cực Lạc thành tựu đến nay, trong kinh Phật nói là mười kiếp. Tức là trong khoảng thời gian này là mười lăm kiếp, thế giới Cực Lạc kiến lập đến nay đã mười lăm kiếp. Trong mười kiếp này, bao nhiêu chúng sanh thành Phật ở thế giới Cực Lạc, công đức này không vì diệu sao? Tích lũy nhiều công đức như vậy, Phật Di Đà mới có “tôi vi độc thắng”, mới đạt được danh hiệu tốt đẹp này, mới thật sự có sức mạnh nhiếp thọ tất cả chúng sanh khổ nạn, cũng có thể hóa giải tất cả thiên tai. Ngày nay chúng ta không có gì cả, chỉ phát hư nguyện mà có thể thành tựu, làm gì có đạo lý này? Điều này chắc chắn không thể nói được.

Thế nên, Phật A Di Đà phát một lời nguyện, nói một câu nói. Từ trong kinh này chúng ta thấy, có 15 kiếp tu hành tích lũy công đức, trong việc tự hành hóa tha, ngài đã làm được điều này. Chúng ta hiểu được đạo lý này, ngày nay bất luận chúng ta làm việc nhỏ hay việc lớn, nếu không tích lũy công đức làm sao thành tựu được? Hôm nay tôi phát tâm muốn làm một việc gì đó, liền có thể thành tựu, không có đạo lý này. Nhất định cần phải giống như Phật vậy, Phật là làm đại sự, việc lớn nhất trong thế xuất thế gian, nên đã tích lũy công đức vô lượng kiếp. Từ phát nguyện đến thành tựu thế giới Cực Lạc, cho đến ngày nay là công đức 15 kiếp. 15 kiếp này là chuyên môn tu Tịnh độ, chuyên môn thành tựu thế giới Cực Lạc. Trong mười kiếp, tiếp dẫn không biết bao nhiêu người, thành tựu không biết bao nhiêu chúng sanh, công đức này vĩ đại biết bao! Chúng ta hiểu rõ ràng minh bạch vấn đề này, lòng tin sẽ đồng mãnh không bị thoái chuyển, thông thường chúng ta không nhận thức được điều này.

Tuy đọc đến những đoạn kinh văn này, nhưng không hiểu được ý nghĩa trong đó, chỉ hiểu được chút ý nghĩa bên ngoài, còn không lãnh hội được thâm ý trong đó. Thế nên không đoạn được nghi hoặc, tín tâm không kiên cố. Học được năm ba năm thì liền thoái tâm, dao động. Thậm chí có người học mười hai, mười ba năm cũng thoái chuyển, năm sáu mươi năm cũng thoái tâm. Có, không phải không có, không phải chuyện lạ. Chúng ta hiểu, trong kinh nói rất rõ, nhưng họ không lãnh hội được. Câu vô lượng kiếp tích lũy công đức, không phải đã nói rất rõ ràng minh bạch rồi sao?

Phật A Di Đà tu hành trải qua vô lượng kiếp, vô lượng chính là vô cùng lớn. Lần này ngài làm quốc vương, từ bỏ ngôi vị, theo Thế Gian Tự Tại Vương Phật xuất gia, hiệu là tỳ kheo

Pháp Tạng. Ngài đã tích lũy công đức từ vô lượng kiếp. Vô lượng kiếp này, cho dù thêm nhiều hơn nữa cũng là vô lượng kiếp, giảm xuống thật nhiều vẫn là vô lượng kiếp. Đây chính là điều vì sao ngài có thể thành tựu, người khác vì sao không thể thành tựu, đạo lý chính là ở đây. Minh tâm kiến tánh sẽ đạt được hai chữ vô lượng này, minh tâm kiến tánh chính là buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, khế nhập vào cảnh giới này.

Thử nghĩ xem, chúng ta không tu học thời gian dài như vậy, tu học được bao nhiêu thời gian, chính mình không biết, nhưng khi kiến tánh sẽ biết, vì sao vậy? Vì kiến tánh, tức mạng thông hiện tiền, tam minh lục thông, biết hết tất cả những đời kiếp trong quá khứ. Đến lúc đó mới biết, tôi cũng tu từ vô lượng kiếp, còn bây giờ không biết. Hiện nay thoái tâm là vì sao? Vì không đủ nhân duyên.

Thiện Đạo đại sư nói rất hay: Tất cả đều do gặp duyên không giống nhau. Gặp nhân duyên tốt, có thiện tri thức nói thông suốt điều này nên hiểu rõ không còn hoài nghi. Không thấu triệt, sẽ nghi hoặc mãi, có nghi là có thoái chuyển. Đến lúc thâm tín không nghi, mới thật sự không còn thoái chuyển. Bất luận cảnh giới nào hiện tiền, đều như như bất động.

Phật A Di Đà lấy ân đức vô thượng này, phổ thí khắp mười phương, không cùng tận. Phật cũng cảm ân, khi ngài chưa thành Phật, cũng có thầy, có cha mẹ, có thiện tri thức, có hộ pháp, ngài mới thành tựu được. Ngài cảm ân tất cả, chúng ta có thể không cảm ân sao? Nếu thật sự hiểu, thì tất cả chúng sanh trong thế gian đều có ân đức với mình, đều giúp đỡ, nhưng chúng ta không biết. Chúng ta ăn bữa cơm này, gạo từ đâu mà có? Bột mì từ đâu mà có? Rau tươi từ đâu mà có? Quý vị thử nghĩ xem, bao nhiêu người thành tựu. Thành tựu này nếu tính về trước, thì những người này thành tựu là nhờ cha mẹ họ muôi lớn họ, cha mẹ họ còn có cha mẹ. Như vậy quý vị mới biết ân đức này rộng lớn chừng nào, nói không cùng tận.

Suy rộng ra, vô lượng vô biên chúng sanh trong ba đời mười phương, thành tựu bữa cơm này cho chúng ta. Ngày nay con người ăn cơm rồi, lại vong ân phụ nghĩa. Không biết ân đức, không có tâm cảm ân. Nhà Phật trước khi ăn cơm, còn chấp tay tụng chú cúng dường, vẫn còn có chút hình thức, còn những nơi khác trong xã hội, đến hình thức cũng không còn. Nếu không thấu triệt đạo lý này, thì chấp tay cúng dường chỉ là hình thức bên ngoài, sức mạnh đó rất bạc nhược, thà không có còn tốt hơn. Nhưng sức mạnh quá bạc nhược, sức mạnh sanh ra như thế nào? Từ nơi ý niệm chân thành. Tâm chân thành cảm ân, sức mạnh đó rất sâu dày.

Phật Di Đà đem ân đức vô thượng của ngài, phổ thí khắp mười phương, đây là báo ân! Ân này báo như thế nào? Người ban ân không cần chúng ta báo đáp. Người ban ân hy vọng sau khi chúng ta lớn lên, khi có năng lực nên triển chuyển giáo hóa. Khiến chánh pháp cửu trú ở thế gian, mãi không gián đoạn, rộng độ chúng sanh, nguyện của ngài là như vậy. Chúng ta cũng phát nguyện này, cũng hành nguyện này, đó mới thật sự là người báo ân, điều này không phải giả. Học Phật nên bắt đầu từ chỗ này.

Ân đức của Phật Di Đà rộng lớn sâu xa, ngôn ngữ nói không hết được, không cùng tận được. Bên dưới đưa ra ví dụ rằng: cho dù thân có 100 cái miệng, miệng có 100 lưỡi, cùng kiếp nói như vậy, cũng không nói hết, nên gọi là “bất khả thắng ngôn”, nói không hết. Chư Phật Bồ Tát, mỗi niệm là giác ngộ tất cả chúng sanh. Chỉ có người giác ngộ, mới thật sự tùy thuận tánh đức, chắc chắn không trái ngược, tánh đức là chân thiện. Tánh người vốn thiện, đây là các bậc cổ nhân ngày xưa nói. Nên chắc chắn không có ác niệm, không có ác khẩu, không có ác hành.

Còn có hành vi này, đặc biệt là ý niệm, còn có ác niệm. Như vậy là sai, là bất thiện, trái với tánh đức. Trái với tánh đức tức là làm ác, vẫn tự trong kinh cũng thường dùng “ác tác”, ác tác và tác ác cùng một nghĩa. Trong làm ác, điều ác lớn nhất là sát sanh. Nên trong giới luật, bất luận là năm giới, mười giới của tại gia, hoặc là tỳ kheo, tỳ kheo ni, Bồ Tát giới của xuất gia, giới đầu tiên là không sát sanh. Vì sao giới này để đầu tiên? Đó chính là nói, sát sanh là tội ác lớn nhất, đặc biệt là giết người, đó là tội gì? Gọi là nghiệp địa ngục. Quý vị đã tạo nghiệp địa ngục, sẽ chiêu cảm quả báo địa ngục. Tội giết người nặng nhất, kể đến là giết hại súc sanh.

Khi chúng ta chưa học Phật, không hiểu đạo lý này, sát hại không biết bao nhiêu chúng sanh? Không giết người, nhưng giết không ít súc sinh. Chúng ta mỗi ngày ăn thịt đều là sát sinh, không ăn thịt mà ăn cá, cá cũng có sinh mạng. Không thể nói ăn cá là không sát sinh, đều là sát sinh cả, giống ở dưới nước. Đứng đầu thủy tộc là Long Vương, quý vị kết oán với họ. Thế nên trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói: Không ăn thịt của tất cả chúng sanh, đây là đại giới của nhà Phật.

Người thế gian có quyền có thế, phát động một lần chiến tranh, không kể lý do gì, đều là tạo nghiệp địa ngục. Chúng ta có thể tưởng tượng được, những linh hồn tử nạn trong chiến tranh, hiện nay họ ở đâu? Hiện nay họ vẫn đang chiến tranh.

Lúc đại thế chiến lần thứ hai, chúng tôi khoảng mười mấy, hai mươi tuổi. Nhớ lại, đúng là binh mã hỗn loạn. Hình ảnh chiến tranh chúng tôi ấn tượng rất sâu, có khi nằm mơ cũng là chạy nạn, vẫn đang đánh trận! Điều này chúng sẽ ta hiểu, những người tử nạn trong chiến tranh, họ vĩnh viễn đang chiến tranh, không hề nghỉ ngơi, vì sao? Trong đầu họ không nghĩ gì khác, chỉ nghĩ đến chiến tranh. Thế nên phát động chiến tranh, tuyệt đối không phải là chuyện tốt. Bất luận chiến tranh này là thắng hay thua, tất cả đều là nghiệp địa ngục, rất đáng sợ. Nếu nói là đế vương, vì mở rộng lãnh thổ của mình, mở rộng thống trị của mình, không cần chiến tranh cũng làm được. Trung quốc có kinh nghiệm, có lịch sử. Quý vị xem, Nghiêu, Thuấn, Ngu Thang, những người như Văn Võ Chu Công, họ không dùng phương thức chiến tranh. Họ dùng phương pháp gì, để mở rộng thống trị của mình, cũng cố chính quyền của mình? Họ dùng đạo đức, dùng giáo dục. Văn hóa có thể củng cố chính quyền, văn hóa có thể thống nhất, vì sao không làm như vậy? Làm theo phương diện này chính là “chỉ ư chí thiện”.

Các bậc thánh hiền đế vương ngày xưa, là một bộ sách quý về việc thống trị quốc gia. Mọi người đều biết Tứ Thư, bài đầu tiên trong Tứ Thư là Đại Học. Câu đầu tiên trong Khai Tông Minh Nghĩa của Đại Học nói: “Đại học chi đạo tại minh minh đức, tại thân dân, tại chỉ ư chí thiện”. Họ không chủ trương dùng vũ lực, mà chủ trương dùng nhân nghĩa đạo đức cảm hóa trăm họ. Người trong nước này đều hành trì nhân nghĩa đạo đức, sẽ thức tỉnh quốc gia lân cận học theo. Quý vị không cần tự xưng thiên tử, nhưng họ tôn xưng quý vị là thiên tử. Họ bằng lòng quy phục, nghe theo giáo huấn và chỉ đạo của quý vị. Như vậy không phải dùng vũ lực, là dùng văn hóa, dùng đạo đức, đây chính là chỉ ư chí thiện. Dùng vũ lực làm người khác khiếp sợ, dùng thế lực, quyền thế là áp đảo bức bách người khác. Người ta không thể không phục, nhưng tâm không phục, ngoài mặt tỏ vẻ phục, nhưng trong lòng không phục. Quý vị dùng nhân nghĩa đạo đức, người ta phục từ trong tâm, không giống nhau.

Những chân lý này là cổ thánh tiên hiền truyền lại, đáng tiếc người hiện nay không đọc, không chịu tiếp xúc những điều này, chỉ theo khoa học, thật đáng đáng tiếc. Con đường của khoa học là sai, đi đến tự tư tự lợi. Như vậy tạo nghiệp càng nặng, tạo nghiệp nặng thì quả báo sẽ nặng. Quả báo chưa hiện tiền, hoa báo hiện tiền.

Như hiện nay xã hội động loạn, trên địa cầu thiên tai khác thường, gọi là hoa báo. Tam đồ là quả báo địa ngục, súc sanh, ngạ quỷ. Hiện tiền hoa báo không tốt, quả báo sẽ rất khổ. Hoa báo tốt đẹp, quả báo ở nhân thiên. Nhân thiên, Tứ vương thiên, Đao lợi thiên là địa cư thiên, họ chịu sự ảnh hưởng của xã hội thế gian. Đại khái Dạ ma thiên trở lên, họ không ở trên mặt đất này, nên ảnh hưởng ít lại. Ở nơi mặt đất này, khó tránh khỏi sự ảnh hưởng. Thế nên ngày nay thật sự biết tích lũy công đức, thật sự biết y giáo phụng hành, phải thực hành Thập Thiện Nghiệp Đạo, phải tuân thủ Tam Quy Ngũ Giới. Thật sự thấu suốt, thật sự tin tưởng. Thực hành những điều này trong cuộc sống hằng ngày của mình như xử sự đối nhân tiếp vật. Nếu quý vị không niệm Phật cầu sinh Tịnh độ, chắc chắn được sanh lên cõi trời. Sanh thiên, tôi cũng có thể nói rằng, nhất định quý vị được sanh vào Dạ ma thiên trở lên, không sanh vào Đao lợi thiên trở xuống, vì sao vậy? Quý vị là người tốt. Đọc sách hiểu lý lẽ, học Phật càng hiểu đạo lý này hơn, bằng không thì học nó làm gì?

“Cái bí Phật”, là Phật A Di Đà, trú nơi trí tuệ chân thân, nên có thể bố thí lợi ích chân thật. Nhớ kỹ hai câu này, cần phải học, nếu không có chân thật tuệ, thì làm gì có chân thật lợi ích? Trú trong chân thật tuệ, trong lòng quý vị có trí tuệ chân thật, sao lại cầu chân thật trí tuệ? Người người đều muốn. Phật dạy chúng ta một pháp phương tiện, người thế gian chúng ta đều muốn phát tài, đều muốn thông minh trí tuệ, đều muốn mạnh khỏe trường thọ. Phật dạy chúng ta có ba điều, là việc nhỏ không phải việc lớn, rất dễ đạt được. Chỉ cần đồng ý làm, lập tức đạt được.

Tài phú là quả báo, bố thí tài là nhân, nếu tu nhân của bố thí tài sẽ được tài phú. Thông minh trí tuệ là quả báo, bố thí pháp là nhân, tu bố thí pháp nhất định được thông minh trí tuệ. Chúng ta thích học kinh giáo, thích diễn giảng kinh giáo cho người khác, đây gọi là bố thí

pháp. Làm việc này được quả báo gì? Thông minh trí tuệ. Bồ thí vô úy, là khi người khác có sợ hãi, quý vị giúp họ giải trừ khó khăn, đây gọi là bồ thí vô úy.

Lần này Nhật Bản gặp thiên tai, chúng tôi nghe được cũng rất đau lòng. Nên có nhân duyên này_thủ tướng tiền nhiệm Cựu Sơn, viết cho tôi một bức thư, hy vọng tôi đến đây giảng kinh, giúp hóa giải thiên tai. Có nhân duyên này, chúng tôi đương nhiên phải đến. Đích thực khi Đức Thế Tôn còn tại thế, hóa giải thiên tai cho tất cả chúng sanh, chính là dạy học. Đức Thế Tôn có trí tuệ, thần thông, đạo lực để giúp mọi người hóa giải thiên tai, không phải ngài tu hành trong một đời. Trong Kinh Phạm Võng, chính Đức Thế Tôn tự thổ lộ một chút tin tức rằng, ngài đã thành Phật từ những kiếp lâu xa về trước. Lần này thị hiện ở cõi Ta Bà, chính là 3000 năm trước, lần này là lần thứ 8000.

Như vậy chúng biết, Đức Thế Tôn cũng tích lũy công đức từ vô lượng kiếp. Nguyên lực, tín tâm, trí tuệ của ngài, mới thật sự có thể gia trì chúng ta. Thế giới của chúng ta hiện nay, sao lại biến thành như vậy? Không có gì khác, quý vị thử nghĩ xem, hiện nay chúng ta cự tuyệt Phật giáo, không học theo Đức Thế Tôn, không học theo tổ tông, không học các bậc thánh hiền, dẹp tất cả Phật thánh hiền qua một bên, nên xuất hiện vấn đề. Người xưa nói: “Không nghe lời người đi trước, chịu thiệt ngay trước mắt”. Quý vị gạt bỏ tất cả chư vị tiền nhân, không nghe, nên bây giờ chịu thiệt. Chịu thiệt mà vẫn không giác ngộ, còn cảm thấy mình làm không sai, phải làm sao? Phải chịu thiệt lớn, chịu đến khi mình hoàn toàn không còn cách nào khác, mới quay đầu tìm tổ tông, mới đi cúi đầu sám hối, cầu tổ tông tha thứ. Tổ tông thật đã tha thứ, đây không phải là giả. Tổ tông tuyệt đối không ghi thù, tuyệt đối không nhớ hận. Tổ tông chỉ thương xót chúng ta, vì chúng ta rất đáng thương, ngu si, không nghe lời.

Quý vị mới không ngờ rằng, chư vị cổ đức sao từ bi như vậy, chúng ta làm nhiều việc xấu như vậy, nhưng họ đều không trách cứ gì. Thật vậy, không hề trách móc, chỉ cần quý vị quay đầu, cố gắng nghe lời. Xã hội có thể khôi phục sự hài hòa hưng thịnh, và tất cả thiên tai đều được hóa giải, thiên tai không còn. Chân thật tuệ mới có lợi ích chân thật.

Khiến tất cả chúng sanh đều được rất ráo chân thật, rất ráo chân thật là tự tánh. Đều đạt được rất ráo chân thật, chính là trở về tự tánh. Trong pháp môn Tịnh độ, chính là trở về thường tịch quang. Tứ độ, cao nhất là cõi thường tịch quang, cõi thường tịch quang chính là rất ráo chân thật. Nên ân đức này không cùng tận, nói không hết được, chúng ta phải thường giữ lòng cảm ân. Cảm ân Phật Bồ Tát, cảm ân cổ thánh tiên hiền, cảm ân tổ tông, cảm ân tất cả chúng sanh. Mỗi chúng sanh đều thành tựu cho tôi, đều là ân nhân của tôi. Ngay trong đời này, chúng ta đã giác ngộ, đã minh bạch, nên phải làm một người biết báo ân thật sự. Thật sự báo ân, chính là y giáo phụng hành, không thể không đọc kinh sách, không thể không hiểu giáo lý, không thể không tuân thủ giới hạnh, đây là thật sự báo ân. Cá nhân phải duy trì mãi mãi, không xung đột với người khác. Họ xung đột với mình, mình tùy thuận họ, nghĩa là tuyệt đối không đối lập với họ, đây là bước thứ nhất tu học Phật pháp. Đối với đoàn thể, quyết định

không để phát sinh xung đột. Nguyên nhân gì làm phát sinh xung đột? Tất cả là do tranh danh đoạt lợi. Chúng ta không cần danh, cũng không cần lợi, sẽ không có xung đột, quý vị cũng không bị tổn hại, vì bị tổn hại đều là những việc trên mặt danh lợi. Chúng ta không cần danh, cũng không cần lợi, nên không bao giờ bị người khác làm tổn hại. Vì người khác có làm tổn thương, cũng không thể tổn thương pháp thân huệ mạng của quý vị. Nghiêm trọng nhất là tổn thương đến thân thể, nhưng thân thể tôi cũng không cần, vậy quý vị tổn thương đều gì? Không tổn thương được. Khi thân thể mất đi, tôi sẽ đến thế giới Cực Lạc, nếu quý vị không đến thế giới Cực Lạc, thì không tổn thương được tôi. Nên nếu không cần bất cứ điều gì, thì không có gì tổn thương được quý vị. Chiêu này rất hay, quá viên mãn, chư Phật Bồ Tát đều như vậy, chúng ta nên học tập họ.

Vĩn viên không xung đột với người thế gian, nghĩa là không liên quan đến lợi hại. Họ cần, tôi không cần. Tôi cần, họ không cần. Nếu tôi cần mà họ cũng cần, tôi sẽ hoan hỷ, được, thứ tôi cần là gì? Đọc kinh mỗi ngày, ngày ngày niệm Phật A Di Đà cầu sanh thế giới Cực Lạc. Tôi chỉ cần như vậy, còn ngoài ra không cần gì thêm. Quý vị muốn giống như tôi vậy, tốt! Chúng ta cùng nhau đến thế giới Cực Lạc, làm người bạn tu học tốt.

Cuốn chú giải của Hoàng Niệm Tổ nói đến đây, bản kinh này của ông có bốn cuốn chú giải, cuốn thứ ba này đã giảng viên mãn. Bên dưới là cuốn thứ tư, trang 577 cuốn thứ tư. Từ phẩm 30 đến phẩm 48, cuốn thứ tư.

Sau cùng là hậu ký, tái ký và phụ lục, những tài liệu tham khảo này. Ở trước có một đoạn ông giới thiệu quyển thứ tư. Quyển này là trọng điểm, chú giải quyển này là một quyển sau cùng, chính là quyển sau cùng trong bộ sách. Trọng điểm có năm phần.

Thứ nhất, tiếp theo phẩm thứ 28 ở trước, là đại sĩ thần quang. Phẩm thứ 29 là nguyện lực hồng thâm. “Minh Cực Lạc Bồ Tát nguyện lực, tu trì chân thật công đức, hành viên đức mãn, Chư Phật cộng tán. Kiêm minh quốc độ an lạc thanh tịnh, thọ lạc vô cực, khuyến dụ vãng sanh”. Đây là ý thứ nhất, thêm một lần nữa nhấn mạnh nguyện lực của Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, khuyến khích chúng ta. Chúng ta tin thật không có chút hoài nghi, hoài nghi sẽ bỏ lỡ cơ hội trong đời ngay trước mặt, đó là hành vi sai lầm nhất trong đời này của chúng ta. Cơ duyên này như trong bài kệ khai kinh nói: Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được, nay chúng ta đã gặp được. Bành Tế Thanh cư sĩ nói: Nhân duyên hy hữu từ vô lượng kiếp, nhân duyên khó gặp trong vô lượng kiếp, nay đã gặp được. Quý vị đã trúng thưởng, quả thật không đơn giản.

Gặp được cơ hội này có ưu điểm gì? Rất có thể thành Phật ngay trong đời này. Đây là Thanh văn, Duyên giác, Bồ tát trong biến pháp giới hư không giới, ngày ngày mong cầu mà cầu không được, nhưng nay chúng ta đã gặp được. Họ mong cầu nhưng không gặp, chúng ta ngày nay đã gặp được lại không mong cầu. Quý vị nói, những người đó thấy chúng ta, họ nghĩ gì? Cơ hội này gặp không được thì thôi vậy, nếu gặp được, rất có thể đời này được viên mãn cứu cánh, đây là thật không phải giả. Chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, chư vị

nên nhớ, không phải chết rồi, chưa chết. Khi lâm mạng chung chưa đoạn khí, thấy Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, quý vị liền từ biệt gia thân quyến thuộc của mình: Phật đến rồi, bây giờ tôi đi theo ngài. Đi khi còn sống! Sau khi đi mới vứt bỏ thân thể, nên đi khi còn sống, không phải chết rồi mới đi. Chết rồi cũng có thể đi, đó không phải đi thật, nhưng không ai biết.

Khi còn sống, nói rõ với mọi người: tôi thấy Phật đến tiếp dẫn, tôi đi đây. Như vậy là vãng sanh thật, không hề giả! Đời này chúng ta không tranh dành điều gì, chỉ tranh thủ việc này, vì sao vậy? Vì tất cả là giả, không có thứ gì khi chết có thể mang theo được, đây là gì? Nó không chết. Không cần thân xác thối tha này nữa, thân này là thân máu thịt, đến thế giới Cực Lạc đổi thân thể khác, thân kim cương bất hoại. Tướng có vô lượng vẻ đẹp, tướng hảo quang minh giống như Phật A Di Đà vậy. Gặp được nhân duyên này là quý vị có cơ hội nhận lấy lợi ích chân thật này. Không gặp được nhân duyên này, thì không còn cách nào khác.

Thế nên chúng ta biết Bồ Tát ở Cực Lạc, nguyện lực của họ chính là 48 nguyện của Phật A Di Đà. Họ đã viên mãn 48 nguyện của Phật A Di Đà, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, được 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, hưởng phước của ngài, còn mình như thế nào? Chính mình phải siêng năng tu 48 nguyện. Siêng năng tu trì chính là mấy câu bên dưới.

Tu trì công đức chân thật, đức hạnh viên mãn, A Di Đà là đức hạnh viên mãn. Mỗi người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc thời gian dài ngắn không nhất định, nhưng mỗi người đều đức hạnh viên mãn, giống như Phật A Di Đà vậy. Phật A Di Đà tán thán, Chư Phật Như Lai cùng tán thán, không ai không tán thán. Tán thán Phật là thầy giáo giỏi, tán thán những học sinh này hiếu học. Đều thành công, đều đạt đến cảnh giới của thầy, nên thầy hoan hỷ. Chư vị thử nghĩ xem, có thể không đến đó được sao? Thật muốn đi, thế giới này có thể không từ bỏ chẳng?

Có một thứ không bỏ được, chính là một loại chướng ngại. Trước mắt chướng ngại quý vị khai ngộ, khi lâm mạng chung chướng ngại quý vị vãng sanh. Nên biết, một vọng niệm đáng sợ như vậy đó, chúng ta lập tức vứt bỏ nó, không cần gì cả. Nhiều nhất tôi chỉ cần bộ kinh này, tôi chỉ cần danh hiệu Phật này. Ngoài bộ kinh này, ngoài danh hiệu Phật này, những thứ khác tôi đều không cần.

“Kiêm minh”, cần phải nói rõ thêm, cõi nước an lạc thanh tịnh. Ở trước có nói rất nhiều, bên dưới cũng nói thêm. Thọ mạng an vui vô cùng, nói những điều này để làm gì? Khuyên dạy chúng ta, bảo chúng ta, nhất định phải cầu vãng sanh, nếu không cầu vãng sanh là sai lầm.

Thứ hai “Đôi tịnh hiền uế”. Tây phương là tịnh, chân tịnh, so sánh hai bên chúng ta là cõi uế, cõi uế là nhiễm ô, nhiễm ô nghiêm trọng.

50 năm trước, là nửa thế kỷ trước, chúng ta không hề nghe nói đến địa cầu ô nhiễm, không nghe đến danh từ này. Lúc trẻ chúng tôi không hề nghe đến điều này, 50 năm gần đây

mới xuất hiện danh từ này. Môi trường sinh thái ô nhiễm, địa cầu ô nhiễm, mới xuất hiện những danh từ này. Danh từ này xuất hiện chứng minh điều gì? Chứng tỏ sự nhiễm ô này đã rất nghiêm trọng. Nhiễm ô nhẹ không cảm nhận được, khi nghiêm trọng, phát bệnh rồi mới phát hiện. Như thiên tai, ngày xưa có, nhưng có đâu mà nhiều đến thế?

Các bạn đồng học đưa tôi xem một phần tài liệu, ghi rõ tháng ba, tháng tư, tháng năm. Ba tháng 90 ngày này phát sinh bao nhiêu lần thiên tai? Hơn 200 lần. Không có nội dung, chỉ lấy tiêu đề tin tức, một hàng là một tiêu đề, mà có rất nhiều trang như vậy. In hai mặt, cả hai mặt đều in, hơn 200 lần thiên tai, bình quân mỗi ngày hai ba lần, đây là thế giới gì? Là một hiện tượng khác thường. Điều này trong lịch sử chưa từng ghi chép, mà còn toàn những thiên tai nghiêm trọng. Động đất đều là trên cấp sáu. Ngày xưa cấp ba cấp bốn là đã đáng sợ lắm rồi, gọi là đại động đất.

Hiện nay động đất lớn đến cấp chín, sóng thần, núi lửa bộc phát. Băng ở Nam bắc cực tan chảy rất nhanh, nước biển trên địa cầu dâng lên, thêm vào đó là bệnh dịch. Gần đây phát hiện ôn dịch, không có thuốc đối trị. Nghe nói bệnh vừa phát, khoảng bốn tiếng sau là chết, rất nhanh! Truyền nhiễm khắp nơi lại càng phiền phức. Thế nên trong kinh này, 3000 năm trước Phật nói: “Thống xích trược thế ác khổ”. Trược là ngũ trược, chính là ô nhiễm. Nhiễm ô này là quả báo, nhân là gì? Nhân chính là ác, khổ. Ác là mười ác nghiệp, hoàn toàn không hiểu về thập thiện. Cho rằng sát sanh, trộm cắp, tà dâm đều là sự hưởng thụ của họ. Lấy việc ác làm hưởng thụ, điều này không đáng sợ sao? Nên chiêu cảm lấy đau khổ. Phật nói thấu suốt điều này, dạy chúng ta từ bỏ ngũ trược. Năm điều ác là nhân, năm điều ác là sát, đạo, dâm, vọng, uống rượu, chính là năm giới. Nhất định không được sát sanh, không được trộm cắp. Không được trộm cắp, nghĩa là không có ý niệm chiếm lợi ích của người khác, phải hiểu điều này. Ý niệm chiếm lợi ích của người khác gọi là đạo tâm, đó là tâm trộm cắp, trong giới Bồ Tát của đại thừa, là quý vị đã phạm giới. Tuy quý vị không có hành vi, nhưng giới Bồ Tát là luận tâm không luận sự, chỉ cần có khởi ý niệm là đã phạm, không giống như giới Tiểu thừa. Giới tiểu thừa là luận sự không luận tâm. Trong lòng quý vị nghĩ thế nào không quan trọng, miễn trên mặt sự đừng phạm, nên giới Bồ Tát khó tu hơn giới tiểu thừa, họ khởi tâm động niệm. Thanh tịnh của Bồ Tát, A la hán không sánh được, Bồ Tát thật sự thanh tịnh. Tịnh độ là đại thừa không phải tiểu thừa.

Từ bỏ ngũ trược, chính là tuân thủ nghiêm khắc năm giới và thập thiện, như vậy thì sao? Đoạn tận năm loại đau khổ, năm loại đau khổ là hoa báo. Rời xa năm loại thiêu đốt, năm loại thiêu đốt là quả báo, năm loại thiêu đốt chính là địa ngục, địa ngục là một biển lửa. Năm loại đau khổ là thiên tai trước mắt chúng ta, nhiều thiên tai đem đến đau khổ cho chúng ta, nên đây gọi là hoa báo. Hoa báo không tốt, quả báo sẽ nghiêm trọng. Chúng ta có thể trì năm giới, có thể hành thập thiện, thì hoa báo tốt, quả báo càng thù thắng.

“Khuyến tu thế thiện”, Phật Bồ Tát dạy chúng sanh đầu tiên phải tu thiện pháp của thế gian. Thập thiện là thông thế gian thiện pháp, như Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên đều là thiện

pháp thế gian. Phải siêng năng học tập, không được thiếu thực tế. Nền tảng chưa tu thành, thì đại kinh đại luận cũng vô ích. Quý vị đọc như thế nào, nói như thế nào, nói lưu loát đến đâu cũng vô ích, vì sao vậy? Vì quý vị chưa làm được. Làm không được, chi bằng thật thà tu Ngũ Giới, Thập Thiện, tu Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, vì sao vậy? Vì sẽ không đọa vào ba đường ác. Quý vị ngày ngày giảng kinh dạy học, nói rất lưu loát nhưng vẫn đọa địa ngục. Như vậy chỉ là khẩu thiện, nhưng tâm hành bất thiện, đạo lý này không thể không biết.

“Trùng trùng hồi miễn”, hồi là dạy dỗ, miễn là động viên. Khiến mọi người tu trì kinh giới, độ thoát thân này. Kinh là hiểu rõ chân lý, là căn bản để đoan chánh tâm niệm. Giới là ràng buộc chúng ta hành trì, chính là thân khẩu. Nếu có thể trì giới, thực hành tất cả giới luật, trì giới cũng không dễ. Nếu không hiểu rõ đạo lý trong giới luật, thường hành sai ý nghĩa, như cổ nhân nói: Chết trong giới điều, đó không phải là thật trì giới. Phải biết Phật pháp, đặc biệt là Phật pháp đại thừa rất linh hoạt chứ không phải cứng nhắc. Thế nên nhất định phải hiểu khai giá trì phạm trong mỗi điều giới luật. Lúc nào khai duyên, đó là khai giới, không phải phá giới. Quý vị nhất định phải khai giới, vì sao vậy? Vì lợi ích chúng sanh. Không khai duyên thì nhất định phải tuân thủ, cần phải hiểu thế nào gọi là trì, như thế nào gọi là phạm. Bốn chữ khai giá trì phạm này, phải rõ ràng minh bạch, mỗi điều giới luật cũng đều như vậy. Tự nhiên giới luật đối với quý vị không còn câu thúc nữa, chúng ta rất tự tại trong giới luật.

Tâm thiện, lời nói thiện, hành vi thiện. Tinh thần cơ bản trong giới đại thừa, nhất định phải để nó đứng đầu, còn đặt mình ở sau cùng. Giới tiểu thừa thì trái lại, giới tiểu thừa chủ yếu là tự lợi, lợi tha chỉ là phụ. Giới đại thừa không có chính mình, nên đặt lợi tha đặt lên hàng đầu.

Trong kinh nói: Chúng sanh tạo nghiệp tam độc ngũ ác, chịu quả báo thiêu đốt đau khổ trong luân hồi. Trong mấy phẩm kinh bên dưới, phẩm bên dưới là Bồ Tát Tu Trì. Nội dung phẩm kinh này rất dài, tiếp theo nói: Công đức chân thật. Sau đó nói tiếp, nghiệp mà hiện nay chúng ta tạo. Tam độc là tham sân si. Ngũ ác là sát đạo dâm vọng tử. Chúng ta thử nghĩ xem, phải chăng chúng ta đang tạo? Lại bình tĩnh quan sát xã hội này, phải chăng xã hội này khắp nơi đang tạo nhân này? Nhưng không ai nói đây là sai lầm, chỉ có trong kinh Phật nói điều này là sai. Thế nên người hiện tại không cần kinh Phật, không cần Phật giáo, vì sao vậy? Vì họ có thể làm tự do, không ai nói gì. Để Phật qua một bên, cho rằng ngài là mê tín, những gì ngài nói đều là giả. Tham sân si có gì không tốt? Có ai không tham? Nên họ nói có vẻ rất tự đắc.

Mấy năm trước, tôi ở HongKong. Ký giả đài truyền hình HongKong đến phỏng vấn tôi, hỏi tôi một vấn đề. Họ hỏi, người thế gian mấy ngàn năm nay đều truyền nhau nói, người không vì mình trời tru đất diệt. Vì mình là chính xác, không vì mình trời tru đất diệt. Tôi nói với họ, câu nói này là sai, khiến rất nhiều người ngộ nhận. Tôi đưa ra ví dụ, Đức Thế Tôn suốt đời không vì mình, trời cũng không tru ngài, đất cũng không diệt ngài. Một đời Không Tử cũng không vì mình, nhưng trời không tru, đất không diệt ông. Sau đó tôi nói với họ, suốt

đòi tôi cũng không vì mình, nhưng ông trời cũng đâu có tru diệt tôi. Hiểu sai một câu nói, dẫn đến động loạn toàn bộ xã hội, nên ngôn ngữ không thể không cẩn thận. Khổng tử dạy học đặt ngôn ngữ ở vị trí thứ hai, thứ nhất là đức hạnh, thứ hai chính là ngôn ngữ, có thể thấy ngôn ngữ rất quan trọng.

Nhất định không nên dẫn dắt xã hội đi sai đường, không nên động viên con người tạo nghiệp. Ngày nay đều cho rằng, khuyến khích mọi người làm ác là việc tốt, phải kích phát dục vọng của họ ra. Khiến họ có chỗ tiêu hao năng lực, thích tiêu hao, như vậy kinh tế xã hội mới bành trướng, mới phát triển, đều là những khái niệm này. Đích thực hiện nay hiệu quả đang xuất hiện, cuộc sống vật chất của mọi người đang nâng cao, nhưng đạo đức thì không còn. Vì muốn kinh tế phát triển, mà hủy diệt cả một nền luân lý đạo đức. Quý vị thử nghĩ cái được và mất trong đây, cái đạt được chỉ là sự thọ dụng trên mặt vật chất ở trước mắt, nhưng mất đi chính là niềm an vui của tinh thần.

Con người sống ở thế gian là gì? Sống một cách tê liệt, không giống như con người. Mỗi ngày truy cầu hưởng thụ vật chất, đó chính là hút nha phiến, chích heroin, họ thật sự vui ư? Họ rất thống khổ. Đau khổ này là hoa báo, gọi là năm loại đau khổ, là hoa báo. Quả báo thì sao? Quả báo trong tương lai, ở trong địa ngục tam đồ, thời gian làm người trong đời này không bao lâu. Chỉ ngắn ngủi mấy mươi năm, rồi rơi vào trường kỳ đau khổ trong ba đường ác. Vào ba đường ác rất dễ, nhưng ra được rất khó.

Tính theo thời gian của nhân gian, đọa vào súc sanh đạo, một hai trăm năm ra khỏi, được coi là nhanh. Đọa vào ngạ quỷ lại càng đáng sợ. Trong kinh Phật dạy rằng: Một ngày trong đường ngạ quỷ bằng một tháng ở nhân gian, nên rằm, mùng một người nhân gian cúng quỷ thần là có đạo lý. Một ngày cúng cơm buổi trưa và buổi tối, một ngày của họ là một tháng ở nhân gian. Một năm ở nhân gian là ngạ quỷ 12 ngày, họ một năm có 360 ngày. Họ sống bao lâu? 1000 tuổi. Quý vị nên biết, quỷ đạo muốn đến nhân gian không dễ. Đường địa ngục thời gian càng dài, địa ngục chủng loại rất nhiều, thời gian sai biệt rất lớn.

Trước đây, thầy Lý tổ chức giảng tọa chuyên môn về Phật học, giới thiệu về địa ngục. Ông dùng hình như là ít nhất, một ngày ở địa ngục, là 1700 năm ở nhân gian. Người Trung quốc hiệu xưng 5000 năm lịch sử, cũng chẳng qua bằng ở địa ngục 2 ngày, quý vị mới biết đáng sợ chừng nào. Trong địa ngục cũng có người ra được sớm hơn thời hạn này, Bồ Tát Địa Tạng Vương đến cứu họ, như vậy là sao? Tất cả đều là người học Phật, tu học Phật pháp không tệt, vì một niệm sau cùng sai lầm tạo nghiệp địa ngục, nên đọa vào đó. Hạng người này, vì trong A lại da thức của họ có chủng tử Phật pháp, có thiện căn. Bồ Tát đi cứu họ, giúp họ, họ dễ giác ngộ, chỉ cần họ giác ngộ liền rời xa địa ngục. Nếu họ không giác ngộ, Bồ Tát Địa Tạng cũng không cách nào cứu được họ.

Những tình trạng này trong lục đạo, chỉ có trong kinh Phật mới nói một cách thấu triệt rõ ràng, về nhân quả nghiệp báo. Trong Đạo giáo nói về nhân quả, nói về quả báo nhiều, nhưng

nguyên nhân gì đọa đến địa ngục ít nói hơn, không nói tường tận như trong kinh Phật. Hai bên có thể hợp lại để xem.

Trong kinh Phật có hơn 20 bộ kinh điển nói đến địa ngục, chúng tôi cũng tìm một vài đồng học phát tâm, viết tất cả những gì liên quan đến địa ngục, biên tập thành một cuốn. Tôi đặt tên tập sách là Chư Kinh Phật Thuyết Địa Ngục Tập Yếu. Quý vị xem, sách này chính là trong Đại Tạng Kinh nói đến địa ngục. Những gì Đức Phật nói về địa ngục đều chép hết vào đây, tường tận hơn Ngọc Lịch Bảo Sao của Đạo giáo. Đặc biệt nói rõ ràng, tạo nhân như thế nào, đạt được quả báo ra sao.

“Thiết chí chí khổ chi do, phục thị xuất khổ chi phương”. Đây là Phật từ bi, ngài nói rõ nguyên nhân vì sao đọa địa ngục, sau đó dạy chúng ta phương pháp gì có thể ra khỏi địa ngục. Những phương pháp này đều là nguyên lý nguyên tắc, rất có hiệu quả với chúng ta ngày nay. Hiện nay chúng ta gặp khó khăn là quả báo, dùng phương pháp nào để vượt ra khỏi khổ nạn này. Nguyên lý hoàn toàn tương đồng, sám trừ nghiệp chướng. Chúng ta gặp thiên tai, nhất định phải tu pháp sám hối.

Quý vị xem lịch sử Trung quốc, trên toàn thế giới, lịch sử Trung quốc là hoàn chỉnh nhất. Lịch đại đế vương, mỗi tháng mỗi năm, phát sinh đại sự gì, đều ghi chép tất cả. Từ nhà Hán bắt đầu có Hán Thư, mãi cho đến thời nhà Thanh không hề gián đoạn. Khi quốc gia có thiên tai lớn, hoàng thượng dẫn đầu mọi người sám hối. Đầu tiên chính mình tắm rửa trai giới, ít nhất là ba ngày ba đêm không thượng triều, tức không xử lý việc công, để phản tĩn. Rốt cuộc đã làm sai điều gì, về mặt thi hành chính sách, cá nhân ông có gì sai lầm chẳng, sám hối lỗi lầm, cầu ơn trên thương xót hóa giải thiên tai, rất hiệu quả! Chí thành có thể khởi cảm ứng, nhưng hiện nay con người rất đáng thương, bây giờ thiên tai ở trước mắt, người làm đế vương không tin. Cho rằng đây là thiên tai tự nhiên, không liên quan đến chúng ta, thôi thì cứ lãnh chịu!

Ngày xưa làm đế vương, nhân dân gặp tai họa, đế vương nói: “tai họa này là do ta gây ra, ta làm không tốt, dẫn đến tai họa, khiến nhân dân chịu khổ”. Họ có tư tưởng này, hiện nay không còn nữa. Hiện nay khi thiên tai hiện tiền, đây là thiên tai tự nhiên, không liên quan đến mình, sự khác biệt quá lớn! Người hiện nay tin vào khoa học, không còn tin vào cảm ứng. Không còn tin vào sám hối, cầu nguyện có thể thay đổi hoàn cảnh bên ngoài, họ không tin. Cũng may lúc này, các nhà khoa học phát hiện, cầu nguyện của ý thức tập thể sẽ sản sinh sức mạnh rất lớn, sức mạnh này đủ để thay đổi địa cầu, thay đổi những thiên tai trên địa cầu, đây là những kết luận gần đây của khoa học.

Nghe nói hôm qua tiến sĩ Giang Bồn người Nhật gọi điện đến tìm tôi, thí nghiệm nước của ông ta, chính là một cống hiến rất tốt. Khúc eo nơi hồ Tỳ Bà_Hồ Tỳ Bà là một cái hồ lớn nhất của Nhật Bản, diện tích rất lớn, giống như biển vậy, năm cái hồ của Trung quốc hợp lại cũng không bằng nó. Có một eo biển, eo biển là nước chết, hơn 20 năm rồi nước không lưu

thông. Eo biển này rất dơ, dơ bản mùi vị rất khó ngửi, ông ta làm thí nghiệm ở đây. Ông tìm hơn 350 người, và mời một vị hòa thượng hơn 90 tuổi, lãnh đạo mọi người đến bên hồ này cầu nguyện. Hơn 300 người này ở bên hồ này cầu nguyện hơn một tiếng đồng hồ, trong một tiếng này không có bất kỳ ý niệm nào khác, đều buông bỏ hết, điện thoại cũng tắt. Mọi người chỉ nghĩ một điều, rất đơn giản, nghĩa là nghĩ hồ nước rất sạch, hồ nước rất sạch sẽ, chỉ khởi một niệm này. Tôi yêu bạn, hồ nước rất sạch sẽ. Hơn 300 người này, do vị hòa thượng dẫn đầu chỉ niệm một câu này. Bài chú này, đây chính là chú ngữ của họ, đọc suốt một tiếng đồng hồ. Ba ngày sau, hồ nước thật sự rất sạch sẽ, mùi vị không còn.

Điều này rất chấn động, phóng viên Nhật Bản đều đến phỏng vấn. Truyền hình cũng đưa tin, báo chí cũng đăng điều này, duy trì được bao lâu? Sáu tháng. Tôi nói với ông Giang Bồn, ông nên cầu nguyện hai tháng một lần, sẽ vĩnh viễn duy trì sự trong sạch này. Điều này phải làm liên tục, không được nghỉ ngơi, ba tháng làm một lần cũng được, vì một lần cầu nguyện có thể duy trì được nửa năm, ông nên cầu nguyện ba tháng một lần. Một năm bốn mùa, một mùa cầu nguyện một lần, nước ở đây sẽ trong sạch mãi mãi.

Ý nghĩa quan trọng nhất ở đây, là nói với đại chúng trong xã hội, cầu nguyện rất có hiệu quả. Quý vị xem, hồ nước rất dơ bẩn, mùi vị rất hôi hám, còn có thể trở lại bình thường. Như vậy chúng ta tin rằng: Động đất, sóng thần, núi lửa bộc phát, đều có thể khống chế, vậy tại sao không làm? Phật dạy chúng ta phương pháp thoát khổ, chính là dùng phương pháp này, phương pháp lâu dài là giảng kinh thuyết pháp.

Khi Đức Thế Tôn còn tại thế, ngài giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm, đó là ngày ngày cầu nguyện cho chúng ta, giúp mọi người phá mê khai ngộ, quả báo chính là ly khổ đắc lạc. Kinh Phật lúc nào cũng khuyên mọi người, lúc nào cũng nhắc nhở chúng ta đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh. Khiến chúng ta mỗi niệm đều biết trở về tự tánh, tự tánh là gì? Là bản thiện. Các bậc cổ đức nói: Tánh người vốn thiện. Thiện ở đây là nghĩa rộng, ngũ luân là thiện, ngũ thường là thiện, tứ duy bát đức là thiện. Trong giáo pháp của Phật, Thập thiện là thiện, Tam quy Ngũ giới là thiện, Lục hòa lục độ là thiện, mười nguyện của Phổ Hiền là thiện, 48 nguyện của Phật A Di Đà là thiện. Đây đều là tự tánh thiện, tự tánh vốn thiện. Nếu chúng ta cực lực đề xướng, mọi người đều đến học tập, đều đem những niệm thiện, tâm thiện và hành thiện này, thực hành trong cuộc sống, thực hành trong việc xử sự đối nhân tiếp vật. Thế giới này, xã hội này là một khối hòa bình, trong đời này mỗi người đều có thể sống cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn, đây là thiện. Không có bất kỳ thiên tai nào, thiên tai là do bất thiện chiêu cảm ra. Đây chính là Phật nói phương pháp thoát khổ cho chúng ta.

Khu vực này có đức hạnh, có uy tín, được quần chúng nơi này ủng hộ yêu mến. Tìm người này ra lãnh đạo, sẽ sanh ra hiệu quả rất lớn. Một người dẫn dắt một địa phương, địa phương này sẽ thiện. Thế nên có người hỏi tôi: ở Nhật thực sự có thể thực hành được chăng? Tôi nói: được! thiên hoàng dẫn đầu là được, Nhật bản sẽ được cứu, còn có người thứ hai ư? Người thứ hai tôi không biết. Ai có uy tín như vậy, có đức hạnh và quyền uy như vậy, được

toàn dân yêu mến ủng hộ, người đó lãnh đạo sẽ rất dễ. Người xưa thường nói: Một người có phước, kéo theo cả nhà.

Người này có phước báo, nêu triển khai phước báo này, người nơi khu vực này đều có phước, mọi người đều đến học tập ông ta, người người đều có phước. Thế giới Cực Lạc chẳng phải như vậy sao? Phải biết nhìn! Mỗi người vãng sanh về thế giới Cực Lạc, đều tôn trọng Phật A Di Đà, đều học theo Phật A Di Đà. Học ngài điều gì? Học 48 nguyện. Đến thế giới Cực Lạc tu điều gì? Tu 48 nguyện, tương lai thành tựu, mỗi người đều là Phật A Di Đà, thế nên nhất định phải hiểu đạo lý này.

Phải khiến tất cả chúng sanh hiểu sâu sắc về nhân quả, chỉ ác hành thiện, nhiều ích hữu tình, tạo phước cho nhân gian. Lấy công đức này hồi hướng, cùng sanh về cực lạc. Điều này chúng ta cần phải học, phải học ngay bây giờ. Đạo lý nhân quả trong kinh này nói rất rõ ràng. Đích thực bốn chữ này, kinh này nói đầy đủ, rõ ràng sâu sắc về nhân quả. Đặc biệt là phẩm 32 đến phẩm 37, tất cả đều nói Ngũ giới Thập thiện. Quả của thiện, thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo, nói rất rõ ràng rất minh bạch. Chư vị đồng học chúng ta đem mấy phẩm kinh này làm thời kinh tối. Buổi tối đọc tụng mấy phẩm kinh này để phản tỉnh mình. Trong kinh nói đến những hành vi ác, chúng ta có tạo chăng? Có thì nên sửa đổi. Trong kinh nói về thiện nhân thiện quả, chúng ta có chăng? Không có thì phải khuyến khích nhất định phải thực hành, theo tiêu chuẩn đoạn ác tu thiện! Nên phải dừng điều ác, hành điều thiện. Phải phát tâm nhiều ích hữu tình, chính là lợi lạc quần sanh. Chúng sanh cần là chính diện chứ không phải phản diện, chúng ta cần phải giúp họ. Chúng sanh làm những điều như sát đạo dâm vọng, chúng ta không nên giúp họ. Chúng sanh muốn đoạn ác tu thiện, tích lũy công đức, chúng ta nên toàn tâm toàn lực giúp họ.

Nhiều là phong nhiều, nghĩa là giúp người khác được lợi ích tốt nhất, lợi ích cao nhất, xả mình vì người, tạo phước cho nhân gian. Không có những công đức chân thật này, mà quý vị hồi hướng thì đều là giả. Ngày ngày hồi hướng trước Phật Bồ Tát, cho rằng đọc mấy câu kinh vẫn là có công đức, không phải vậy. Quý vị thật sự làm được những gì trong kinh nói sẽ có công đức, không làm được sẽ không có công đức. Thế nên kinh không phải để đọc, cũng không phải để nói, mà cần quý vị thực hành, thực hành mới có công đức.

Phật A Di Đà đã thực hành được toàn bộ, nên công đức rất lớn. Chúng ta đọc hằng ngày, học tập hằng ngày, giảng hằng ngày, nhưng không thực hành thì đều là giả, không phải thật, vẫn trôi lăn trong luân hồi lục đạo như thường. Phải sanh tử như thế nào thì sanh tử như thế đó, không thể không nắm bắt điều này.

Thứ ba “Lễ Phật hiện quang, thử hội tứ chúng”, thử hội là thế giới Cực Lạc. Tứ chúng là hai chúng xuất gia và hai chúng tại gia. Đều thấy thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà. Thử hội chính là chúng hiện tại của chúng ta, hội hiện tiền của chúng ta, thật tu sẽ có cảm ứng. Trong kinh nói rất hay, đó không phải là giả: “Nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai chắc chắn

thấy Phật”. Chúng ta cũng từng thấy và nghe nói rất nhiều, có một vài đạo tràng, có cảm ứng hiện tiền. Nhìn thấy hoa sen, nhìn thấy ánh sáng của Phật, thấy Phật A Di Đà, Bồ Tát Quán Thế Âm. Đây đều là điềm lành, chứ không phải mê tín, không phải do người làm, con người không biến ra được. Không phải chỉ một người nhìn thấy, thậm chí còn có người quay phim, chụp ảnh lại. Khi ở nước ngoài, họ cầm đến cho tôi xem. Đây là Chư Phật Bồ Tát làm nhân chứng, để khuyến khích quý vị, nói rằng công đức tu hành của chúng ta không bao giờ mất đi hay tổn giảm, giúp quý vị tăng trưởng tín tâm, dụng ý chính là ở đây. Thế nên thấy được, nghe được, tiếp xúc được, nên tăng trưởng lòng tin. Nỗ lực tinh tấn, cầu sanh Tịnh độ là đúng. Khiến người thấy đạt được lợi ích, người nghe sinh lòng tin. Lợi ích này chính là tăng trưởng lòng tin, không còn hoài nghi.

Bốn là hiện biên địa nghi thành. Chưa đoạn tận nghi hoặc, nhưng vẫn niệm Phật tu thiện, người nguyện sanh Cực Lạc được sanh vào đây. Hạng người này không phải số ít, họ ôm tâm thái như thế nào? Thử xem, cũng niệm rất siêng năng. Nếu như có thể giới Cực Lạc, coi như chúng ta đã thành tựu, không có thì sao? Không có thì thôi, dù sao niệm Phật cũng không phải việc xấu. Họ mang nghi hoặc này đi vãng sanh, sanh đến thế giới Cực Lạc không có phẩm vị. Phẩm là gì? Phẩm vị, giống như học sinh lớp chính thức vậy, họ không thể, không vào được. Họ phải ra bên ngoài học lớp dự bị trước, khi nào họ tin thật, đoạn nghi, mới nhập phẩm vị, chính là hạ hạ phẩm vãng sanh. Nhất định họ được hạ hạ phẩm, hạ trung phẩm, hạ thượng phẩm, đi lên từng tầng như vậy. Đây là mang theo tâm hoài nghi, quả rất thiệt thòi, nhưng cũng rất tốt, vì họ không bị đọa lạc.

Thời gian ở trong nghi thành là 500 năm, 500 năm này, không phải 500 năm của thế giới Cực Lạc, là 500 năm của nhân gian. Cũng chính là vãng sanh đến Nghi thành suốt 500 năm, mới có thể vào phẩm vị. 500 năm là thời gian dài nhất, cũng có người ở trong Nghi thành mấy ngày liền được nhập phẩm vị, đó là gì? Họ giác ngộ. Họ nhận ra sai lầm, hoài nghi là sai, nên vừa sám hối thì chướng ngại không còn, sức mạnh sám hối quả thật không thể nghĩ bàn! Tự mình phải thật tâm sám hối.

Xưa nay, những ác nghiệp con tạo ra, đều do tham sân si từ vô thi kiếp, phát sinh ra từ nơi thân miệng ý. Điều này chứng minh, chúng ta tạo tội nghiệp, tạo tội nghiệp phải tính từ trong quá khứ, từ nhiều đời kiếp trong quá khứ đến nay. Chúng ta tạo nhiều tội nghiệp, không chỉ trong đời này, đời này không làm, hiện đời quý vị có làm chăng? Đời trước có làm chăng? Đời đời kiếp kiếp, nếu quý vị không tạo nghiệp, tại sao lại bị luân hồi? Mặc dù quý vị đang trôi lăn trong luân hồi, nhưng phải nghĩ đến, chắc chắn chúng ta đang tạo nghiệp. Mặc dù đang luân hồi, cũng có thể khẳng định ở trong ác đạo thời gian dài, thời gian ở thiện đạo ngắn. Là đạo lý gì? Nếu như chúng ta bình tâm nỗ lực phản tỉnh, hôm nay từ sáng đến tối, ác niệm của tôi nhiều hay thiện niệm nhiều, sẽ hiểu được. Ý niệm vì mình nhiều, ý niệm vì người khác ít, đây chính là tội nghiệp. Người thế gian không cho rằng đây là tội nghiệp, nhưng Phật pháp cho rằng đây là tội nghiệp, vì sao? Cửa ải đầu tiên của Phật pháp là phá ngã chấp. Mỗi

niệm vì mình là tăng trưởng ngã chấp, không phá được ngã chấp. Không phá được ngã chấp, thì quả vị Tu đà hoàn của tiểu thừa không thể chứng được.

Như đại thừa Kinh Hoa Nghiêm, quý vị không đạt được sơ tín vị của thập tín vị Bồ Tát, vì sao vậy? Vì phải phá ngã chấp. Kinh Kim Cang nói: “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, mới là sơ tín Bồ Tát, mới là Tu đà hoàn quả. Thế nên không thể vì mình, như vậy là sai, vì mình là vĩnh viễn trôi lăn trong luân hồi lục đạo!

Bao nhiêu năm nay, tôi khuyến khích mọi người, tôi dạy đại chúng 16 chữ: Buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần, buông bỏ tham sân si mạn, tôi nói rất rõ ràng. Thật sự làm được 16 chữ này, tôi nói tôi đưa quý vị đi đâu? Đưa đến cửa Phật, nhưng chưa vào, vì sao vậy? Vì đây là tiêu chuẩn của tôi. Muốn vào, phải dùng tiêu chuẩn của Phật, tiêu chuẩn của tôi không thể vào cửa. Tôi chỉ có thể đưa quý vị đến cửa, muốn đi vào thì sao? Quý vị nhất định phải tuân thủ tiêu chuẩn của Phật, tiêu chuẩn của Phật là phải đoạn kiến hoặc. Cái đầu tiên của kiến hoặc là thân kiến, thứ hai là biên kiến, thứ ba kiến thủ kiến, thứ tư kiến thủ kiến, sau cùng là tà kiến. Đoạn tận năm loại kiến hoặc, quý vị chứng được quả vị Tu đà hoàn, đó gọi là sơ quả tiểu thừa.

Trong đại thừa, quý vị là sơ tín của thập tín vị, chính thức vào lớp một tiểu học của đại thừa, lên trên còn bao nhiêu cấp bậc? 51, giống như đi học vậy, 51 lớp là tốt nghiệp, bây giờ quý vị mới lớp một, quả thật không dễ. Thế nên chúng ta mỗi niệm đều nghĩ đến mình, điều này rất phiền phức. Mỗi niệm đều đang tăng trưởng ngã chấp, không giảm nhẹ ngã chấp.

Đức Phật rất từ bi, biết điều này rất khó, tập khí chúng sanh quá nặng, nên dạy chúng ta bắt đầu thực hành từ đâu? Đầu tiên phải bắt đầu từ việc buông bỏ ngã sở, dễ hơn, vì sao vậy? Tôi sở hữu gọi là vật ngoài thân, đầu tiên phải buông bỏ từ điểm này, sau cùng buông bỏ thân này. Chúc mừng, quý vị đã vào cửa, vào được cửa công phu sẽ tăng trưởng, vì sao? Vì vào cửa chính là chứng vị bất thoái, sơ quả, đại thừa sơ tín vị. Họ chứng được quả vị này, sẽ không còn thoái chuyển đọa vào phàm phu, đã đạt được một loại bất thoái trong ba loại bất thoái. Tuy chưa ra khỏi luân hồi lục đạo, vì phiền não tập khí họ rất nặng, nhưng chắc chắn họ không đọa vào ba đường ác, bảo đảm không đọa vào ba đường ác.

Bất luận có Phật xuất thế hay không, nhưng họ vẫn lui tới bảy lần ở cõi trời cõi người, rồi chứng quả A la hán. Có Phật xuất thế họ là A la hán, không có Phật xuất thế họ là Bích Chi Phật, Độc Giác. Không cần đợi đến đời thứ tám, tới lui cõi trời cõi người bảy lần. Còn đại thừa thì sao? Thất tín vị Bồ Tát, từ sơ tín đến thất tín trong thập tín. Sơ tín ngang bằng với Tu đà hoàn, thất tín bằng với A la hán. Do đó việc của thập tín vị chúng ta rất rõ ràng. Thập tín vị là mười pháp giới, sơ tín đến lục tín chưa rời luân hồi lục đạo, họ ở đâu? Cõi trời cõi người. Đại khái nhị tín vị, còn đến nhân gian một lần, tam tín vị trở lên không còn đến nhân gian, họ ở đâu? Họ ở Dục giới thiên, Sắc giới thiên, hai tầng trời này, trong hai tầng trời này còn lui tới nhân gian. Nên nếu chúng ta phối hợp vị thứ, A la hán tứ quả tứ hương. Sơ quả hương,

điều này không nói, vì không có vị thứ, sơ quả mới có vị thứ. Sơ quả đồng bậc với sơ tín của thập tín vị trong Kinh Hoa Nghiêm. Nhị tín vị chính là nhị quả hướng, tam tín vị là nhị quả. Tứ tín vị là tam quả hướng, ngũ tín vị là tam quả. Lục tín vị là tứ quả hướng, thất tín vị chứng tứ quả A la hán, ra khỏi lục đạo. Đó chính là Thanh văn trong tứ thánh pháp giới. Họ nâng cao thêm, cao thêm một bậc chính là Duyên giác, Duyên giác là bát tín. Trên Duyên giác là Bồ Tát, chính là Bồ Tát của tứ thánh pháp giới, Bồ Tát là cửu tín. Lên trên nữa chính là Phật, Phật của mười pháp giới, Phật là thập tín. Đây chính là thập tín Bồ Tát trong Kinh Hoa Nghiêm. Phối hợp với tiêu thừa rất rõ ràng, những vẫn chưa ra khỏi mười pháp giới. Điều kiện ra khỏi mười pháp giới, cần phải buông bỏ khởi tâm động niệm. Không khởi tâm, không động niệm gọi là phá vô minh. Đoạn tận vô thì vô minh, mười pháp giới không còn, thế nên mười pháp giới là giả, không phải thật.

Quý vị có nghiệp mười pháp giới, liền thấy được mười pháp giới. Không có nghiệp mười pháp giới, mười pháp giới sẽ biến mất. Quý vị có nghiệp lục đạo, sẽ thấy được lục đạo. A la hán không có nghiệp lục đạo, nên không có lục đạo. Đức Phật dạy cho chúng ta thật tướng các pháp, như vậy, như vậy. Đây là thật không phải giả.

Không khởi tâm, không động niệm, cần phải huấn luyện ngay trong đời sống hằng ngày. Không luyện được, nhưng luyện vẫn tốt hơn, luôn tồn tại một chút hình ảnh, nên luyện tập! Luyện tập không chấp trước, không phân biệt, đây gọi là chân công phu. Thế nên tu hành có công phu, công phu là gì? Công phu là buông bỏ. Quý vị thực hành, phải luyện tập không nên so đo tính toán trong đời thường, so đo tính toán là chấp trước. Nghĩa là không chấp trước không phân biệt, không khởi tâm không động niệm, luyện công phu này. Chân công phu, chắc chắn được vắng sanh. Nếu không chịu buông bỏ, thì thiệt thòi rất lớn, không ra khỏi luân hồi lục đạo. Không ra khỏi luân hồi, phải thường nghĩ đến luân hồi khổ! Nó quá khổ, hà tất như thế? Những điều này, ngoài kinh Phật ra, không có ai nói rõ ràng.

Từ đó cho thấy Chư Phật Bồ Tát từ bi. Ngài đã chứng quả nên hiểu rõ. Ngài đem tất cả những gì chứng được, thấy được, nghe được đều nói với chúng ta. Khiến chúng ta có năng lực phân biệt đâu là thật, đâu là giả. Giả cần phải buông bỏ, thật phải nắm bắt. Trong đời này chúng ta có thể được cứu.

Biên địa nghi thành, là vì chưa đoạn nghi hoặc, nhưng họ vẫn niệm Phật tu thiện, nguyện sanh Cực Lạc, nên họ sanh vào biên địa. Thực tế mà nói, sanh đến biên địa cũng không tệ, vì sao vậy? Vì vĩnh viễn thoát ly mười pháp giới. Lâu nhất ở biên địa không quá 500 năm, nhất định họ giác ngộ. Chúng ta tin oai thần của Phật A Di Đà, giúp họ đoạn nghi sanh tín.

Sau cùng, phần thứ năm, phần lưu thông của kinh này. Tán thán niệm Phật, “khuyên u thử kinh sanh đạo sư tướng”. Khen ngợi niệm Phật, khuyên nên lấy kinh này làm đạo sư. Tương lai tất cả các kinh đều bị hủy diệt, chỉ lưu lại duy nhất kinh này, thường niệm không gián đoạn, sẽ chứng được đạo quả rất nhanh. Đây là điều chúng ta nhất định cần phải biết.

Đức Thế Tôn tán thán niệm Phật, mà còn khuyên chúng ta coi bộ kinh này như vị đạo sư. Đạo sư là Phật, ngài đến chỉ đạo chúng ta, dẫn dắt chúng ta thoát ly luân hồi, thoát ly mười pháp giới. Nên tôn trọng đối với kinh này, kinh này là pháp bảo chân thật. Trong kinh này có một phẩm: Như người nghèo được của báu. Chúng sanh trong lục đạo đều nghèo khổ, không có trí tuệ. Luân hồi trong lục đạo, oan oan tương báo, không bao giờ dứt, khổ không cùng tận. Đạt được bộ kinh này có thể giải thoát, có thể vĩnh viễn thoát ly luân hồi lục đạo. Thế nên phải xem bộ kinh này như của báu.

Ở thế gian này, cần nhất là phải vứt bỏ sạch sẽ mọi thứ, nhưng phải nắm vững bộ kinh này. Phải siêng năng học tập, thường xuyên đọc tụng, biết bao nhiêu nói bấy nhiêu, hoan hỷ diễn thuyết cho người khác. Một người cũng nói, hai người cũng nói, ở đâu cũng có thể nói, không câu nệ bất cứ hình thức nào. Quý vị giảng lần nào thì có chỗ ngộ lần đó. Giảng cho người khác nghe, chính là bố thí công đức, bố thí pháp, bố thí vô úy. Trong đó còn có bố thí tài, tài là gì? Nội tài. Tôi bố thí thời gian của mình cho họ, bố thí tinh thần, thể lực của mình cho họ. Nói một tiếng thì phải bỏ ra một tiếng, đây là vật chất, vật chất là của cải. Nên khi giảng kinh dạy học cho người khác, không câu nệ thời gian dài hay ngắn. Năm phút cũng bao gồm ba loại bố thí, nói một tiếng cũng đủ ba loại bố thí, tài, pháp, vô úy đều đầy đủ.

Nếu nói theo pháp thế gian, quý vị giàu có, thông minh trí tuệ, mạnh khỏe trường thọ, làm sao có được những điều này? Hoan hỷ vì người khác diễn thuyết. Diễn rất quan trọng, diễn là gì? Biểu diễn cho người khác thấy, tôi làm ra như vậy cho quý vị xem. Thật ra tôi cũng không cố ý để quý vị xem, vì sao vậy? Tự nhiên biến hiện ra như thế, làm gì có chuyện cố ý cho người ta thấy? Không phải vậy, tự nhiên khởi biến hóa. Trước đây tâm trôi nổi nóng nảy, hiện nay tâm rất an lạc, nó đã thay đổi. Trước đây ngu si, bây giờ cảm thấy có chút trí tuệ, không như ngày xưa. Trước đây gặp người khác không cười, hiện nay gặp người khác miệng luôn mỉm cười, như Bồ Tát Di Lặc vậy. Họ đã thay đổi, con người sẽ thay đổi.

Tương lai kinh bị hủy diệt, chỉ lưu lại duy nhất bộ kinh này. Câu này quan trọng hơn tất cả, Phật pháp sẽ diệt, còn bao lâu? Còn 9000 năm. Theo niên đại của các bậc cổ đức, Đức Thế Tôn diệt độ đến nay là 3038 năm. Thời mạt pháp là một vạn năm, chánh pháp 1000 năm, tượng pháp 1000 năm. Pháp của Phật được lưu chuyển, tức thời gian ảnh hưởng của ngài, có một vạn 2000 năm, hiện nay đã trải qua 3038 năm. Vậy thời mạt pháp, chúng ta là 1000 năm thứ hai, mới 38 năm. Thời gian ở sau còn dài, địa cầu sẽ không hủy diệt, vì bánh xe pháp của Phật ở trên địa cầu này mà nói, tức là chỉ lưu chuyển trên địa cầu. Trên địa cầu có thiên tai, nhưng địa cầu sẽ không diệt vong. Địa cầu sẽ không hủy diệt, vì có Phật lực gia trì.

Chỉ là hiện nay nhân tâm bất thiện, chỉ tin khoa học, không tin Phật pháp, nên địa cầu chiêu cảm rất nhiều thảm họa. Những thảm họa này đều là cảnh cáo chúng ta, cũng là trừng phạt chúng ta, chính là ý này. Nếu chúng ta hiểu được, giác ngộ quay đầu, những thảm họa này sẽ không xảy ra. Nó giảm nhẹ từ từ, đến sau cùng là biến mất, thế giới thái bình.

“Thường niệm bất tuyệt, tắc đắc đạo tiệp”. Thường xuyên đọc kinh niệm Phật không gián đoạn, tương lai đạt đạo, đạo là gì? Chính là thanh tịnh bình đẳng giác ngộ như trên đề kinh nói. Rất nhanh, quý vị rất nhanh đạt đạo.

“Nhu thị diệu pháp hạnh thính văn, ưng thường niệm Phật nhi sanh hỷ”. Hai câu này là kinh văn, là Đức Thế Tôn khuyên chúng ta. Như thị diệu pháp là chỉ bộ kinh này, chúng ta may mắn nghe được, nên thường niệm Phật mà sanh hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn. Ngài khuyên trồng phước đức tu thiện, niệm Phật phát nguyện, vãng sanh về cõi tây phương. Đây là đoạn lớn thứ tư sau cùng_Ông phân cuốn sách này thành bốn quyển. Đây là đoạn lớn thứ tư, từ phẩm 30 đến phẩm 48. Đại ý trong một đoạn lớn này, chia thành năm trọng điểm, giới thiệu đơn giản cho chúng ta. Lần này ở Nhật Bản, chúng ta chia sẽ đoạn này, đến đây là kết thúc một đoạn.

Tập 455

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 17.06.2011

Địa điểm: Cao Hùng_Đài Loan

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 578, “Bồ Tát tu trì phẩm thứ 30”. Ở trước là khai thị của Hoàng Niệm Tổ. Phẩm thứ 28 đến phẩm thứ 32 trong kinh “giai minh Cực Lạc quốc trung Bồ Tát chi diệu đức. Ư bốn phẩm trung, thiên trọng Bồ Tát tự giác giác tha chi diệu hạnh, độ chư chúng sanh, diễn thuyết chánh pháp, dĩ vô ngại tuệ, giải pháp như như. Ư tam giới trung, bình đẳng khuyến tu, cứu cánh nhất thừa. Chí ư bi nguyện đẳng đẳng thắng hành”. Chúng ta đọc đến đây. Đây là một phân đoạn lớn, Hoàng Niệm Tổ giới thiệu cho chúng ta từ phẩm 28 đến phẩm 32. Đề là nói rõ chư vị Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, tất cả các vị Bồ Tát này đều là trong cõi nước chư Phật mười phương cầu nguyện vãng sanh.

Diệu đức của họ, đức vì sao xưng là diệu? Diệu là không chấp trước. Tuy không chấp trước, họ tu rất tinh tấn, đây là diệu. Gọi là không chấp trước không hữu nhị biên, vì chúng ta mà hiển thị đệ nhất nghĩa đế của trung đạo, diệu chính là ở chỗ này. Trong phẩm kinh này,

Bồ Tát tu trì, đương nhiên Bồ Tát nghiêng về diệu hạnh tự giác giác tha. Chúng ta tu Tịnh độ niệm Phật, thật sự muốn cầu vãng sanh, Bồ tát tại đây làm mẫu cho chúng ta, nói với chúng ta nên tu như thế nào mới tương ứng với Phật A Di Đà. Điểm này vô cùng quan trọng, nhất định không được sơ suất.

Tuy Thiện Đạo đại sư từng nói: Pháp môn Tịnh độ, vạn người tu là vạn người vãng sanh, không sót bất kỳ ai. Nhưng cho đến thời khắc này, người niệm Phật đông, người thật sự vãng sanh lại rất ít. 50 năm trước, lúc ở Đài Trung thầy Lý cũng thường nói. Ông lấy Liên Xã Đài Trung làm ví dụ, các Liên hữu theo ông học Phật, tiếp nhận giáo huấn của ông. Ông nói trong một vạn người niệm Phật, thật sự vãng sanh chỉ có năm ba người, nguyên nhân do đâu? Chúng ta quan sát tỉ mỉ, phản tỉnh sâu sắc xem, trong khi chúng ta học Phật có làm gì sai lầm chẳng? Nếu có sai lầm, không thể vãng sanh, quý vị không thể trách Phật Bồ Tát, không thể trách kinh điển, cũng không thể trách người khác, tất cả đều là tự làm tự chịu. Đạo lý này không thể không biết.

Bồ Tát tự giác giác tha, có thể sanh đến thế giới Cực Lạc đều là tự giác, không tự giác không thể vãng sanh. Sanh đến thế giới Cực Lạc, vẫn y giáo phụng hành, làm tấm gương tốt cho chúng sanh trong mười pháp giới, đây chính là lợi tha. Những việc lợi tha này, chỉ cần chính mình làm tốt, Chư Phật Như Lai tuyên dương giúp quý vị, không cần tự mình nói. Họ điển nói chánh pháp, để độ tất cả chúng sanh. Hai câu này rất quan trọng, độ tất cả chúng sanh là câu thứ nhất trong tứ hoằng thệ nguyện: “Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”. Độ bằng cách nào? Điển thuyết chánh pháp, chính là phương pháp độ chúng sanh. Điển nghĩa là gì? Điển là làm ra như vậy. Những gì chúng ta học được trong kinh điển, nhất định phải thực hành trong đời sống, thực hành trong công việc, thực hành trong xử sự đối nhân tiếp vật, biểu diễn mọi lúc mọi nơi.

Biển diễn điều gì? Biểu diễn giáo huấn của Đức Phật, đặc biệt là giáo huấn của Phật A Di Đà. Ngày nay Phật pháp suy yếu, không thể vạn người tu vạn người vãng sanh, tức là người thật sự hiểu quá sức ít. Người theo bên cạnh tôi mấy mươi năm đều chưa học được, tất cả đều học sai, học thiên lệch, học tà ngụy, hạng người này quá nhiều. Không chỉ riêng bên cạnh tôi, chúng ta quay đầu nhìn lại, khi thầy Lý còn tại thế, bao nhiêu người theo thầy học. Có bao nhiêu người học bị lệch lạc, có bao nhiêu người học theo tà ngụy. Quý vị phải quan sát tường tận, và bình tâm để phản tỉnh lại, sẽ minh bạch và có thể phát giác được.

Đức Như Lai thị hiện ở thế gian, bát tướng thành đạo, trong đó điển thuyết chánh pháp suốt 49 năm. Ngày ngày biểu diễn cho chúng ta thấy, nhưng chúng ta không hiểu. Thế nên ngày nay triển khai kinh điển ra, chúng ta cũng xem không hiểu, cũng không lãnh hội được, nguyên nhân gì? Mấy câu bên dưới quá xa lạ với chúng ta.

“Dĩ vô ngại tuệ, giải pháp như như”. Chúng ta không có trí tuệ này, chúng ta chấp trước tất cả là có thật, nên chấp chặt vào tất cả pháp, không buông bỏ được. Không buông bỏ được

chính là sở tri chướng, nếu không thấu hiểu pháp, chính là phiền não chướng. Hai loại chướng ngại này, làm chướng ngại đạo nhãn của chúng ta, chướng ngại tâm nhãn của chúng ta. Chúng ta không thấy được Phật pháp, không nghe được Phật pháp, cũng không tiếp xúc được Phật pháp. Chư vị đồng học phải đặc biệt lưu ý lời tôi, tôi nói không phải để người ngoài nghe. Chính mình học Phật, quy y, thọ giới đã mấy mươi năm, vẫn không tin Phật pháp, đây là thật, không phải giả.

Tôi xuất gia hai năm sau mới thọ giới, rời giới đàn đến Đài Trung gặp thầy, đây là cảm ơn ân đức đào tạo của thầy, là lễ phép của nhà Phật. Tôi đến Đài Trung, ở trước cổng thư viện Từ Quang, thầy ở trong nhìn thấy, chỉ vào tôi và lớn tiếng nói rằng: “anh phải tin Phật, anh phải tin Phật”. Nói mấy câu như vậy, khiến tôi ngỡ ngác. Tôi học Phật bảy năm là xuất gia, xuất gia liền dạy ở Phật học viện, dạy hai năm mới thọ giới. Đã học Phật chín năm, sao thầy muốn tôi phải tin Phật? Tôi không hiểu. Sau khi vào nhà, thầy bảo tôi ngồi rồi nói: “Anh cảm thấy kỳ lạ chăng”? Tôi nói: “Đúng vậy, cảm thấy rất kỳ lạ, không tin Phật, sao tôi lại nghiên cứu Phật giáo? Không tin Phật sao tôi lại xuất gia? Sao lại thọ giới”? Sau khi ngồi yên tĩnh, thầy nói: “Anh biết thế nào gọi là tin chăng”? Tôi không trả lời được. Thầy nói: anh không làm được tức là chưa tin. Tôi mới hoát nhiên đại ngộ. Thầy lại nói: có một số người suốt đời đến khi già chết đều không tin Phật. Tôi đã hiểu. Phật dạy về Thập Thiện, chúng ta đã làm được chăng? Tam quy đã làm được chăng? Ngũ giới thì sao? Đã thực hành lục hòa chăng? Những thứ khác không cần nói. Khiến chúng ta hồi tưởng lại hai câu nói của Khổng tử: “Nhu hữu Chu Công chi tài chi mỹ, sử kiêu thả lạn, kỳ dư bất túc quan dã”. Đây là tiêu chuẩn của Khổng tử, tiêu chuẩn gì? Tiêu chuẩn của quân tử. Ngày nay chúng ta có ngạo mạn chăng? Có keo kiệt chăng? Từ đâu để thấy được sự keo kiệt? Nhìn từ sự đố kỵ. Có tâm đố kỵ chăng? Đố kỵ chính là keo kiệt. Thế nên, tận tường phản tỉnh, khuyết điểm của chúng ta quá nhiều, đây là thầy nói về tiêu chuẩn của lòng tin, để chúng ta hồi tâm suy nghĩ. Không hiểu thảo cha mẹ chính là bất tín.

Tịnh Nghiệp Tam Phước là nguyên tắc chỉ đạo cao nhất của Tịnh độ, chỉ có mười một câu. Bốn câu trong điều thứ nhất, chúng ta có hành trì chăng? “Hiếu dưỡng phụ mẫu, phụng sự sư trưởng, từ tâm bất sát, tu thập Thiện Nghiệp”, đây là nhập môn của Tịnh độ. Bốn câu này là hoàn toàn nói về pháp thế gian. Chúng ta vừa mở kinh ra: “Thiện nam tử, thiện nữ nơn”, đây là tiêu chuẩn của thiện. Làm được bốn câu này, mới là thiện nam tử, thiện nữ nơn. Nếu chưa làm được bốn câu này, là không phải, sao có thể nói tôi tin Phật? Hiếu thân tôn sư thực hành trong Đệ Tử Quy, chưa thực hành Đệ Tử Quy, hai câu này cũng chưa làm được, tiêu chuẩn này không phải quá cao.

Xã hội 300 năm trước, có thể nói, 80% số người làm được, vì sao vậy? Vì cha mẹ dạy từ nhỏ, người lớn dạy, chúng ta đều hiểu. Bảy tám tuổi đều biết hết, hiện nay không ai dạy, cũng không có ai nói. Chẳng những không ai dạy, mà người nói cũng không có. Chúng ta tùy thuận nếp sống xã hội, bóp méo tri kiến của mình, xem sai lầm là chuyện bình thường, xem

bình thường thành dị đoan. Khiến chúng ta nghĩ đến, tại sao hiện nay thiên tai lại nhiều như vậy, tất cả đều có nguyên nhân, không phải không có nguyên nhân.

Thời khóa tụng buổi tối của Tịnh độ tông, áp dụng kinh văn phẩm 32 đến phẩm 37 trong Kinh Vô Lượng Thọ. Trong này nói rất tường tận rõ ràng về Ngũ giới Thập thiện, còn nói đến nghiệp nhân quả báo. Tinh tấn tu học nhất định được thiện quả, không đúng chánh pháp sẽ có ác báo.

Còn thời kinh sáng của chúng ta, chọn 48 nguyện trong phẩm thứ sáu, mỗi ngày cảnh tỉnh mình. Tự giác là 48 nguyện, giác tha là đem phẩm 32 đến phẩm 37, diễn thuyết ra cho đại chúng xã hội thấy nghe. Phật pháp sẽ hưng thịnh, xã hội được ấm êm, thiên tai được hóa giải. Nếu chúng ta không chịu làm, tội chúng ta sẽ rất nặng. Điều này ở trước đã nói, lý luận, phương pháp, cảnh giới, tất cả đều ở trong bộ kinh này, nghiên cứu kỹ quý vị sẽ hiểu toàn bộ.

Ở trong tam giới, bình đẳng tinh tấn tu hành, đạt được nhất thừa rốt ráo. Đề kinh nói rất rõ ràng về điều kiện vãng sanh Tịnh độ. Mọi người đều biết: “tâm tịnh tức là cõi Phật tịnh”, không phải quý vị lý giải được bao nhiêu, mỗi ngày quý vị niệm bao nhiêu danh hiệu Phật, không liên quan đến điều này. Một ngày niệm một câu A Di Đà Phật là được, chỉ cần tâm thanh tịnh, tâm tịnh tức cõi Phật tịnh. Tâm chúng ta có thanh tịnh chăng? Tâm thanh tịnh sanh vào cõi phàm thánh đồng cư, tâm bình đẳng sanh vào cõi phương tiện hữu dư. Khi đã giác ngộ, giác này là đại giác. Đại triệt đại ngộ sanh vào cõi thật báo trang nghiêm, đều ở trong đề kinh.

Tâm chúng ta không thanh tịnh, còn có tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, và tham sân si mạn, như vậy không thể vãng sanh, một ngày niệm 10 vạn câu Phật hiệu cũng vô ích. Cổ nhân nói: “Hết đứt cổ họng cũng chỉ uống công”, vì sao vậy? Vì tâm không thanh tịnh. Tâm phải như thế nào mới thanh tịnh? Buông bỏ! Bao nhiêu năm nay tôi thường khuyên mọi người: Buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần, buông bỏ tham sân si mạn. Chỉ cần chúng ta có một phần tâm thanh tịnh, có thể sanh vào hạ hạ phẩm của cõi đồng cư, là cũng tốt rồi!

Lúc Ngẫu Ích đại sư còn tại thế, có người đến thỉnh giáo ngài, họ hỏi ngài: “khi vãng sanh thế giới Cực Lạc, được phẩm vị nào thì ngài vừa lòng?” Ngài nói: “chỉ cần vãng sanh hạ hạ phẩm của cõi đồng cư là ngài vừa lòng rồi”. Lời này là thật không phải giả. Sanh đến thế giới tây phương Cực lạc hạ hạ phẩm vãng sanh, đều được oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, quý vị được đồng đẳng với A Duy Việt Trí Bồ Tát. Điều này nói rằng, thế giới Cực Lạc là thế giới bình đẳng, cứu cánh nhất thừa.

Về sự đích thực có tam bôi cửu phẩm, thực tế về lý nó là cứu cánh nhất thừa, vô cùng trang nghiêm thù thắng, chúng ta nhất định không nên sơ suất. Muốn đến thế giới này, thân tâm thế giới đều buông bỏ hết, nhất định quý vị được vãng sanh. Nếu còn tranh đoạt ở thế

gian này, còn muốn chiêm hữu, còn muốn không chế, như vậy thế giới Cực Lạc không có phần của quý vị đâu. Không thể không suy nghĩ nhiều một chút.

Đối với hai phẩm, phẩm 31 và 32, biết rõ công đức và diệu quả của Bồ Tát ở cõi này. Bồ Tát Tu Trì là giới thiệu công đức chân thật của Bồ Tát, phẩm bên dưới là chân thật công đức, Bồ Tát tu trì.

“Phật thuyết thị pháp, cái dục thập phương chúng sanh, sanh hân mộ tâm, cầu sanh Cực Lạc”. Nếu thật sự nghe hiểu rành minh bạch hai phẩm này, quý vị sanh lòng hâm mộ đối với thế giới Cực Lạc, sanh khởi nguyện vọng cầu sanh Tịnh độ. Được câu hỏi một nơi với các bậc thượng thiện như vậy, nên nhớ thế giới Cực Lạc là các bậc thượng thiện hơn. Nếu chúng ta không phải thượng thiện, sao không biết thẹn mà cùng ở một nơi với họ? Chúng ta muốn đến thế giới Cực Lạc, điều này phải biết, nhất định phải tu thượng phẩm thập thiện. Cũng chính là nói, chúng ta cần phải thực hành thật triệt để Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, thế giới Cực Lạc sẽ có phần của quý vị.

Người thời xưa đều hành trì Thập Thiện Nghiệp rất rất ráo, thượng phẩm Thập thiện, nếu không cầu sanh Tịnh độ, họ được sanh thiên, nghiệp nhân của thiên đạo. Điều kiện thấp nhất để vãng sanh Tịnh độ là phải có đức hạnh của nhân thiên, người xưa đều làm được, vì giáo dục gia đình tốt. 100 năm trước, Trung quốc vẫn là chế độ đại gia đình. Một gia đình có ngũ đại đồng đường, trên dưới già trẻ, tất cả có khoảng trên dưới hơn 300 người, gia đình hưng thịnh thì sáu bảy trăm người. Nên rất coi trọng gia đạo, gia quy, gia học, gia nghiệp.

Gia đình của Trung quốc trong tám năm chiến tranh, trong thời gian Trung Nhật chiến tranh nó hoàn toàn bị hủy diệt, người xưa nói: Người mất nhà tan. Câu nói này đến hôm nay, chúng ta đọc câu này cảm khái rất sâu sắc! Chế độ gia đình Trung quốc đã truyền mấy nghìn năm, nay không thể khôi phục lại. Nó là nhân tố đầu tiên để xã hội có nền trị an lâu dài, nếu gia đình đều giáo dục mọi người thật tốt, mỗi người là người tốt, mỗi việc đều việc tốt, thì học Phật không khó chút nào. Mỗi người đều hành được Thập thiện nghiệp đạo, Tam quy Ngũ giới, Thập giới. Nói cách khác, là các bậc thượng thiện hơn câu hỏi một chỗ. Trung Quốc 300 năm trước, đi đến đâu cũng có thể nhìn thấy, đáng tiếc hiện nay không còn.

Tu tập viên mãn công đức như thế, chúng ta thật sự muốn cầu sanh thế giới Cực lạc, không thể không hạ thủ công phu từ chỗ này.

Bây giờ mời quý vị xem kinh văn. “Phục thứ A Nan, bị Phật sát trung, nhất thiết Bồ Tát, thiên định trí tuệ, thần thông oai đức, vô bất viên mãn. Chư Phật mật tạng, cứu cánh minh liễu, điều phục chư căn, thân tâm nhu nhuyễn, thâm nhập chánh tuệ, vô phục dư tập. Y Phật sở hành, thất giác thánh đạo, tu hành ngũ nhãn, chiếu chân đạt tục. Nhục nhãn giản trạch, thiên nhãn thông đạt, pháp nhãn thanh tịnh, tuệ nhãn kiến chân, Phật nhãn cụ túc, giác liễu pháp tánh”.

Đoạn này nói về Bồ Tát tu trì, công đức tự lợi, định tuệ viên mãn. Bên dưới Hoàng Niệm Tổ giải thích tường tận.

Phẩm này nói rõ về cõi nước này, tức là thế giới Cực Lạc. Phàm những ai vãng sanh về thế giới Cực Lạc đều là Bồ Tát, tứ độ tam bối cửu phẩm đều là Bồ Tát, mà còn được oai thần bổn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Không những là Bồ Tát, mà đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Điều này mười phương thế giới không có, duy nhất thế giới Cực Lạc có. Nếu dựa vào sức của mình tu hành đến A Duy Việt Trí, sợ rằng phải vô lượng kiếp, không đơn giản như vậy. Gặp được pháp môn này, đầy đủ tín nguyện hạnh, có thể thành tựu ngay trong đời này. Cũng chính là nói, ngay trong đời này chúng ta có thể đạt được A Duy Việt Trí Bồ Tát, thế nên pháp môn này gọi là pháp khó tin. Gặp được mà không nắm bắt, bỏ lỡ cơ hội, như vậy thì trong đời này gọi là sai đến tận cùng, đây không phải sai giả, thật sự sai lầm.

Rất nhiều người hỏi tôi, đây là nguyên nhân gì? Vì sao nhiều người niệm Phật không thể vãng sanh. Tôi đáp bằng một câu rằng, không rõ ràng, không thấu hiểu, rất mơ hồ đối với thế giới Cực Lạc, nên không tinh tấn tu học, đạo lý chính là như vậy. Nếu thật sự thấu triệt rõ ràng về thế giới Cực Lạc, các bậc cổ đức có câu ví dụ rằng, nguyện lực vãng sanh đó vạn con trâu cũng không kéo lại được. Ngày xưa sức mạnh lớn nhất là trâu, một vạn con trâu kéo quý vị cũng không kéo nổi. Quý vị có nghị lực đồng mãnh kiên quyết hướng về trước như vậy, hiện nay thì sao? Lợi ích nhỏ cũng mê hoặc được quý vị, quý vị hoàn toàn thoái tâm.

Đây là nguyên nhân gì? Minh nhìn thấy cái lợi nhỏ bé ngay trước mắt, còn sự thù thắng của thế giới Cực Lạc lại quá mơ hồ. Còn thực tế đọc kinh, nghe kinh đều không hiểu, đây là thật không phải giả, nghe mấy mươi năm cũng không hiểu. Tự cho rằng đã hiểu, nhưng thực tế chưa hiểu. Hiểu hay không hiểu này, tiêu chuẩn về quan điểm của Chương Gia đại sư và Thầy Lý hoàn toàn tương đồng. Quý vị đã buông bỏ chưa, đã làm được chưa. Thật sự buông bỏ, thật sự làm được, chúng tôi quý vị thực sự nghe hiểu. Chưa chịu buông bỏ, chưa chịu thực hành, như vậy là nghe không hiểu.

Chương Gia đại sư nói, Phật pháp đại thừa, dùng một câu của triết học để nói: Thật sự dễ hiểu khó hành. Sao lại nói dễ hành? Khi lâm mạng chung, một niệm mười niệm đều có thể vãng sanh, quý vị xem, quá dễ. Còn khó thì khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ quý vị có chịu phát tâm đi hay không, khó ở chỗ này. Chịu phát tâm hay không, liên quan đến việc quý vị nhận thức về thế giới Cực Lạc được bao nhiêu. Nếu không nhận thức, không hiểu về thế giới đó, tâm quý vị không phát khởi được.

Có thể nói từ xưa đến nay, nói một cách rõ ràng minh bạch và thấu triệt điều này, chính là Kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ, thêm nữa chính là bản hội tập này. Nếu không dùng bản hội tập này, như vậy chúng ta phải đọc năm loại nguyên bản dịch mới có thể hiểu rõ được. Khi rõ ràng minh bạch rồi, đem so sánh với thế giới hiện tiền này. Quý vị nên biết, thế giới ngày nay

của chúng ta, khoa học kỹ thuật thua xa so với thế giới Cực Lạc. Trong kinh có nhiều lần so sánh, đều là thật không phải giả.

Chúng ta xem chú giải, phẩm này nói rõ đại hạnh của Bồ Tát trong cõi nước này, nội dung có ba đoạn, đây chính là ba đoạn lớn trong kinh. Thứ nhất, đức hạnh tự lợi của các bậc đại sĩ. Thứ hai, đức hạnh lợi tha của các bậc đại sĩ. Thứ ba, đức hạnh viên mãn. Ở trước chúng ta đọc đoạn này là nói về đức hạnh tự lợi của các bậc đại sĩ.

Tất cả các Bồ Tát trong cõi nước Phật này, thiên định trí tuệ, chúng ta nói về điều này trước. Thiên định tức là đệ ngũ độ trong lục độ, trí tuệ là đệ lục độ. Hai độ này là chủ yếu trong lục độ, nên cũng là tiêu chuẩn đầu tiên. Lục ba la mật, quý vị đều biết, càng về sau càng thù thắng hơn ở trước. Có ở sau nhất định đầy đủ tất cả những điều ở trước, mới có thể đạt được. Bồ thí là buông bỏ, có thể thành tựu trì giới ba la mật. Trì giới ba la mật có thể thành tựu nhẫn nhục ba la mật.

Ví như sáu tầng lầu lớn, bồ thí là tầng thứ nhất, không có tầng thứ nhất thì làm gì có tầng thứ hai? Không có tầng thứ hai, làm sao có tầng thứ ba? Thiên định là tầng thứ năm, bát nhã là tầng thứ sáu, họ đầy đủ tất cả. Chúng ta có bồ thí ba la mật chăng? Trong kinh Phật dạy, bồ thí ba la mật có ba loại: Tài bồ thí, tài cũng có nội tài và ngoại tài. Pháp bồ thí, có thể gián pháp và xuất thế gian pháp. Vô úy bồ thí cũng có thể xuất thế pháp, phải chăng chúng ta đều đã hiểu rõ? Phải chăng đang rất nỗ lực học tập? Quả báo của bồ thí là được phước báo, mọi người đều thích tu.

Người buông bỏ được, cơ bản tinh thần của việc bồ thí chính là buông bỏ. Đối với tất cả pháp của thế xuất thế gian, nhất định không có ý niệm không chế, không có ý niệm chiếm hữu, đây gọi là bồ thí. Công đức bồ thí là gì? Dem gốc của phiền não, chính là tham lam, đoạn tận tham tâm. Sân nhuế, tham không được mới sinh tâm sân nhuế, tham được họ sẽ không khởi sân nhuế. Nên ở sau sân nhuế là ngu si, ngạo mạn và hoài nghi đều từ tham mà sanh ra_ tham là gốc rễ. Bồ thí ba la mật chính là nhổ tận gốc rễ phiền não, nếu không bồ thí sẽ không nhổ được tận gốc phiền não.

Bồ thí không chấp tướng, mới đoạn tận được gốc rễ, bồ thí chấp tướng chỉ được phước báo nhân thiên mà thôi, không ra khỏi tam giới. Cũng chính là những gì ở trước dẫn chúng nói, lấy trí tuệ vô ngại để hiểu rõ pháp như như, mới thật sự buông bỏ. Tu nhân, tu phước, phước để người khác hưởng, chính mình thì sao? Tự mình không cần, một chút cũng không chiếm, vì sao vậy? Vì tội phước liễu bất khả đắc. Trong tự tánh thanh tịnh tâm không có những thứ này, mê mới có, khi giác ngộ sẽ không có. Vì thương xót tất cả chúng sanh khổ nạn mà thị hiện như vậy, đây là từ bi chân thật, đại từ đại bi. Bồ thí không có, trì giới lại càng không thể. Nhẫn nhục, thiên định, bát nhã ở sau đương nhiên không có. Điều này làm chướng ngại việc vãng sanh Tịnh độ của chúng ta. Bồ Tát tu hành phải chú trọng sự tu trì định tuệ, định tuệ phải bình đẳng.

Hội Sớ nói: “Phu hữu định nhi vô tuệ, tắc đồng nhị thừa trầm không”. Có định không có tuệ là A la hán, Bích Chi Phật của tiểu thừa, có định không có tuệ. “Trầm không” nghĩa là gì? Không: thiên chân niết bàn, là những gì Thanh văn, Duyên giác chúng được_bát niết bàn, niết bàn tiểu thừa là thiên không. Có tuệ mà không có định, cũng giống như ngoại đạo tà giáo, đây là có tuệ không có định, không khác gì tà tư tà kiến của ngoại đạo, nên đã đưa ra hai loại. Những danh từ thuật ngữ này, ở trước chúng ta đều đã học đến, có giải thích tường tận.

Thần thông là thiên nhãn, thiên nhĩ ... lục thông. Hiện nay thế gian chúng ta sống là loạn thế, xã hội hỗn loạn, thiên tai trên địa cầu ngày càng nhiều. Tôi mới vừa từ Nhật Bản trở về, nhưng gì nghe được, thấy được ở Nhật, đối với người có thần thông, họ vô cùng sùng bái, hầu như là mê muội vào trong đó. Điều này có thể lý giải, vì sao? Thiên tai quá nhiều, phải tìm người có thần thông đến giúp đỡ, làm sao hóa giải thiên tai. Chúng ta nghe giáo huấn của người có thần thông, nhất định phải chọn lựa có trí tuệ. Không có trí tuệ để phân biệt sẽ dễ mắc lừa, quý vị bị họ gạt phải làm sao? Quý vị không cách nào tìm họ, họ phiêu bồng trên hư vô, lời họ nói đáng tin cậy chăng? Thế nên những linh hồn môi giới này, người có thần thông, nghe họ nói chuyện, nhất định phải có trình độ trí tuệ cao, không nên bị quỷ thần gạt. Bị người gạt, quý vị không biết, vì không nhận thức được con người. Bị quỷ thần gạt điều đó càng đáng thương. Chúng ta không có trí tuệ thì dùng tiêu chuẩn nào? Kinh Vô Lượng Thọ là trí tuệ, kinh luận đại thừa là trí tuệ. Những điều họ nói, trong kinh luận đại thừa có chăng? Nếu có, những gì họ nói giống như trong kinh luận đại thừa, có thể tiếp nhận. Họ nói không giống như trong kinh luận đại thừa, thì không thể tiếp thu.

Tam tạng kinh điển lưu lại thế gian, giúp người thế gian lớn nhất, không gì vượt qua điều này. Dùng kinh luận sửa đổi tư duy của chúng ta, dùng giới luật để sửa đổi ngôn hành của chúng ta, đây là tiêu chuẩn của Phật Bồ Tát. Thời cổ đại Trung quốc, đời này qua đời khác đều tuân thủ, không phát sinh sai lầm, chúng ta không thể không biết điều này.

Nếu chúng ta muốn hỏi, hiện nay thiên tai nhiều như vậy, không có ai không quan tâm, chúng ta phải làm gì khi sống thời thời đại này? Phật Bồ Tát dạy mọi người đoạn ác tu thiện, cải tà quy chánh, khởi tâm động niệm tương ưng với đại từ bi, nếu có thể niệm Phật thì càng tốt. Nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, hoặc là nhất tâm chuyên niệm Bồ Tát Quán Thế Âm, thật có thể tiêu tai miễn nạn. Trong này có đạo lý lớn, có đại học vấn, không phải mê tín. Trong kinh này Phật dạy rằng, khi chúng ta gặp tai họa cấp bách, nhất tâm xưng niệm Quán Thế Âm Bồ Tát. Bồ Tát Quán Thế Âm dựa vào điều gì có thể cứu khổ cứu nạn? Dựa vào công đức tu hành tích lũy từ vô lượng kiếp, sức mạnh của công đức này rất lớn.

Trong kinh Phật thường nói: “Chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Bồ Tát Quán Thế Âm chế tâm một chỗ từ vô lượng kiếp, quý vị nghĩ xem sức mạnh này lớn biết bao. Chúng ta phải mượn ánh sáng của ngài, mượn sức mạnh của ngài để giúp chúng ta giải quyết vấn đề trước mắt, đây là điều có thể.

Tiền sĩ Giang Bồn người Nhật làm một thực nghiệm. Ở đoạn eo của hồ Tỳ Bà Nhật Bản, khúc eo này là nước chết, hai mươi mấy năm nay dơ bẩn hôi hám. Ông tập trung 350 người, và mời một vị hòa thượng 90 tuổi, dẫn đầu mọi người đến đó cầu nguyện. Ý niệm tập thể của 530 người, thời gian chỉ có một tiếng đồng hồ. Trong một tiếng này mọi người buông bỏ tất cả mọi ý niệm, không nghĩ đến bất cứ điều gì, chỉ nghĩ đến một câu, đây chính là chú ngữ của họ. Câu nói này là gì? Hồ nước rất sạch sẽ, hồ nước rất sạch sẽ. 350 người chỉ đọc câu này, nghĩ đến câu này suốt một tiếng đồng hồ. Đến ngày thứ ba, hồ nước thật sự trong sạch, trong sạch được nửa năm. Thí nghiệm này làm chấn động giới truyền thông của đài truyền hình Nhật Bản, báo chí đều đưa tin chuyện này.

Chúng ta có thể tập trung ý niệm, mọi người cùng một thời gian, không cùng địa điểm không sao, nhưng cùng một thời gian. Chúng ta khởi lên một ý niệm, thiên tai đã được hóa giải, thiên tai đã được giải trừ, sẽ có hiệu quả! Ý niệm thiện, những người tham dự, tốt nhất nói đến công phu tu hành của chính mình. Công phu tu hành là gì? Buông bỏ tự tư tự lợi, buông bỏ danh văn lợi dưỡng, buông bỏ ngũ dục lục trần. Thực hành Đệ Tử Quy, Thập Thiện Nghiệp Đạo, Cảm Ứng Thiên. Đem công đức tu hành này, để làm tập thể ý thức này. Cầu Quán Thế Âm Bồ Tát, cầu Phật A Di Đà.

Thí nghiệm của tiền sĩ Giang Bồn chỉ có ý thức tập thể của 350 người, không có thêm vào công đức của Phật. Nếu chúng ta cầu Bồ Tát Quán Thế Âm, cầu Phật A Di Đà, các ngài đều thành quả tu hành từ vô lượng kiếp. Sức mạnh này tập hợp lại sẽ rất lớn! Có thể làm. Mấy năm nay, không sai! Chúng tôi cũng đang làm, không thể nói không có hiệu quả. Chúng tôi đề xướng làm Phật sự 100 thất của Tam thời hệ niệm, đây cũng là sức mạnh tập thể, có hiệu quả chăng? Nhất định có hiệu quả. Nhưng hiện nay thiên tai ngày càng nhiều, lần này nghiêm trọng hơn lần khác, đây là nguyên nhân gì? Chính người làm không có công đức tu hành, nếu tự mình thật sự có công đức tu hành, sẽ không giống nhau! Hiệu quả rất rõ ràng.

Nói cách khác, ngày nay chúng ta vì sao không có công đức tu hành? Mọi người không siêng năng tu hành, không thật sự hiểu kinh giáo của Phật, điều này không phải giả. Vì sao không thật sự thấu hiểu? Không có thầy giỏi. Cho dù là Phật A Di Đà hay Phật Thích Ca đến dạy, chúng ta vẫn nghe không hiểu, vẫn không biết, nguyên nhân là gì? Chúng ta không đủ điều kiện cơ bản để tiếp nhận giáo huấn Thánh hiền, chúng ta không có. Điều kiện cơ bản này là gì? Tâm chân thành, chúng ta không có. Tâm chúng ta là tán loạn, từ sáng đến tối nghĩ đông nghĩ tây, thông thường người thế gian nói là tâm trôi nổi. Khởi tâm động niệm đều là tự tư tự lợi, chưa nhỏ sạch tự tư tự lợi.

Người học Phật chơn chánh, khởi tâm động niệm đều nghĩ cho tất cả chúng sanh khổ nạn, nghĩ cho chánh pháp cửu trú. Phải như thế nào chánh pháp mới cửu trú? Cổ đức có câu: “Nếu muốn Phật pháp hưng thịnh, duy chỉ có tặng khen ngợi tặng”. Ngày nay người xuất gia có khen ngợi lẫn nhau chăng? Mỗi người tự lập môn phái riêng. Trong Kinh Bồ Tát Giới nói:

“khen mình chê người”, trên toàn thế giới, hầu như khắp nơi đều nhìn thấy hiện tượng này. Tâm thái như vậy, Phật pháp chắc chắn không thể hưng thịnh.

Không tử nói: “Nhu hữu Chu Công chi tài chi mỹ, sử kiêu thả lận, kỳ dư tắc bất túc quán dã”. Điều này Khổng tử nói 2500 năm trước, chúng ta thử nghĩ xem có chẳng? Có kiêu mạn chẳng? Có đồ kỵ chẳng? Có khen mình chê người chẳng? Người cùng tu một pháp môn, hai bên không hòa hợp nhau, vì sao vậy? Vì lời kéo tìn đồ, vì danh văn lợi dưỡng, không vì Phật pháp. Chánh pháp diệt tận cũng không sao, tôi đạt được danh lợi là được. Ai có thể buông bỏ danh lợi, chúng tôi hy vọng chánh pháp có thể cửu trú, Phật pháp có thể thật sự lợi ích chúng sanh, được mấy người có tư tưởng này? Đạo tràng người khác cử hành pháp hội, chúng ta có bằng lòng đến đó giúp đỡ chẳng? Phải chẳng là tự động đến ủng hộ? Chúng ta có đến tán thán chẳng? Những vấn đề này tồn tại khắp trong xã hội, phải làm sao? Phật nhìn thấy cũng chỉ rơi nước mắt chứ không nói được gì. Điều này sau cùng ai phán quyết? Nhân quả phán quyết, thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo, đến lúc đó hồi hận cũng không kịp. Không những nhà Phật phải tôn trọng thương yêu lẫn nhau, quan tâm lẫn nhau, chiếu cố lẫn nhau, hợp tác với nhau. Đối với tất cả chánh giáo, Tôn giáo của thế gian_trong tất cả các Tôn giáo, phải giảng về bốn giới căn bản, bất luận Tôn giáo nào: Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ. Bốn điều này, quý vị thử xem xem, trong kinh điển của các tôn giáo đều có. Có thể tuân thủ bốn giới điều này, đây chính là chánh pháp, bất luận là Tôn giáo nào.

Khi tôi ở Singapore, bất cứ tôn giáo nào có hoạt động lớn, chúng tôi đều tham gia. Chúng tôi dẫn đầu, mời các Tôn giáo khác cùng tham gia, các hoạt động Tôn giáo Singapore rất linh hoạt. Hoạt động của một Tôn giáo, mọi người đều cùng nhau tham gia, đều có mặt, rất náo nhiệt. Tôn giáo đoàn kết, Tôn giáo học tập lẫn nhau, giúp xã hội an định, thế giới hòa bình. Thế nên Tôn giáo không những phải giao tiếp qua lại, mà còn phải học tập lẫn nhau, nỗ lực học tập. Hai bên hiểu nhau, sẽ tôn trọng tán thán lẫn nhau.

Chúng ta chỉ nghĩ đến điều gì? Điều là chánh pháp, chánh pháp phải cửu trú. Văn hóa nhất định là đa nguyên. Kinh Hoa Nghiêm là tấm gương tốt nhất, Hoa nghiêm_đem hai điều này làm ví dụ. Hoa chính là hoa, giống như vườn hoa lớn vậy, trong vườn hoa này đầy đủ tất cả các chủng loại hoa, không thiếu thứ gì, đẹp không sao tả hết. Nếu vườn hoa này chỉ có một loại, những thứ khác đều không cần, như vậy có gì đẹp đâu. Người ta xem một lần, lần sau không muốn đến nữa.

Văn hóa Trung quốc từ xưa đến nay ưa chuộng đa nguyên, quý vị đọc lịch sử Trung quốc sẽ biết. Cuốn sách này, đây là một tấm bia của Thiếu Lâm Tự, chứng minh Trung quốc 1300 năm trước, văn hóa đa nguyên có thành tựu huy hoàng như vậy, dẫn đầu tam giáo cửu lưu trên toàn thế giới thành một nhà. Mỗi người buông bỏ thành kiến của mình, có thể nhìn thấy ưu điểm của người khác. Buông bỏ thành kiến là gì? Thành kiến là kiến hoặc trong kiến tư phiền não. Giới thủ kiến là thành kiến trên mặt nhân, kiến thủ kiến là thành kiến trên mặt

quả. Chỉ cần có thành kiến, không nhìn thấy được ưu điểm của người khác, từ đó sinh ra khen mình chê người, luôn cảm thấy người khác không bằng mình, như vậy là sai. Nếu con người có thể thấy được ưu điểm của người khác, xã hội sẽ được an định. Không thấy ưu điểm người khác, động loạn không bao giờ dứt, thiên tai không bao giờ hóa giải được. Thực tế mà nói, không thấy được ưu điểm người khác, chính là khuyết điểm, là sai lầm lớn nhất của chính mình, vì sao vậy? Vì đây chính là kiêu mạn! Không chịu giúp người khác, mà có giúp cũng là vì danh lợi cho mình, khi mình không được danh lợi thì một sợi lông cũng không nhỏ, đó là keo kiệt. Làm việc thiện vì danh lợi, không phải là việc tốt, không phải việc thiện thật sự, đều là giả. Thế nên thiên định, trí tuệ không thể không tinh tấn học tập, bên dưới là thần thông.

Thần thông là thiên nhãn, thiên nhĩ... lục thông. Oai đức, oai là oai thân, còn gọi là oai thế dũng mãnh, không thể lường được, đức là công đức. Như Ngụy Dịch nói: Vô Lượng Thọ Phật, công đức oai thân không thể nghĩ bàn. Tất cả Bồ Tát ở cõi nước này, như ở trên nói về thiên định, trí tuệ, thần thông, oai đức đều thành tựu viên mãn. Cho nên nói không có gì không viên mãn. Thành tựu của họ, chính là nhờ họ buông bỏ được, buông bỏ triệt để. Vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo trong tự tánh dần dần hiển lộ ra. Thêm vào đó là công đức năm kiếp tu hành và 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, họ trở thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. Đây không phải do họ tu thành, mà là Phật gia trì. Tuy không phải tu thành, được Phật A Di Đà gia trì, nhưng trí tuệ thần thông đạo lực của họ không có gì khác với A Duy Việt Trí Bồ Tát, hoàn toàn tương đồng, điều này quả thật không thể nghĩ bàn!

Chúng ta thật sự nhận thức, thật sự thấu hiểu điều này, có thể không đến thế giới Cực Lạc chăng? Còn môi trường nào tốt hơn đây chăng? Không tìm thấy. Mặc dù có nhưng quý vị không đầy đủ điều kiện cũng không đi được, điều kiện gì? Buông bỏ toàn bộ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Quý vị làm được chăng? Không làm được, thì không thể đến cõi báo của chư Phật. Điều kiện trong cõi báo của Phật Di Đà là không cần đoạn phiền não, chỉ cần không chế phiền não là đến đó được. Thế nên chư vị tổ đức dạy rằng: Pháp môn này vạn người tu là vạn người đi.

Nói thực tế, tu hành ở độ tuổi như tôi, tự nhiên quý vị sẽ hiểu, vì sao vậy? Người xưa thường nói: Con người từ khi sinh ra đến tuổi 20, là mùa xuân trong cuộc đời. Tốt! Hai mươi tuổi đến 40 tuổi, là mùa hạ trong đời người, không tệ! 40 tuổi đến 60 tuổi, là mùa thu trong đời. 60 đến 80 tuổi, là mùa đông của đời người, sắp không còn nữa. Sau 80 tuổi, như ngọn nến sắp tàn, bất cứ lúc nào cũng có thể ra đi. Nghĩ đến bất cứ lúc nào cũng có thể ra đi, thế gian này còn có thể lưu luyến sao? Quý vị thử nghĩ xem, khi chết thứ gì mang theo được? Không mang theo được thứ gì. Lúc này nếu quý vị thông đạt Phật pháp, Phật dạy buông bỏ vạn duyên, thì thật sự buông bỏ được, không chút lưu luyến gì, vì sao vậy? Vì tôi sắp ra đi rồi.

Khi trẻ cảm thấy thời gian của mình còn rất dài, nào ngờ người trẻ tuổi ra đi cũng thật nhiều. Quý vị xem báo mỗi ngày, trong đó đăng tin buồn, xem thử tuổi tác họ bao nhiêu? Ba

bốn mươi tuổi, bốn năm mươi tuổi, rất nhiều! Có thể không giác ngộ sao? Nhìn thấy thế gian này vô thường, một lần thiên tai mấy vạn người ra đi, mấy mươi vạn người ra đi, trong khoảng thời gian mấy giây, quý vị đã nhìn thấy. Động đất sóng thần ở Nhật Bản, được những ống kính quay lại, đó không phải biểu diễn, đó là sự thật hiển nhiên. Khi xem xong cảm thấy còn đáng sợ hơn điện ảnh năm 2012 của Mỹ. 2012 là diễn xuất ra, đóng phim diễn ra, còn đây là thật.

Thiên tai như vậy không biết lúc nào giáng xuống, cũng không biết phát sinh nơi nào, chúng ta dùng phương thức gì để ứng phó? Phải tỉnh táo, trầm tĩnh, không kinh không sợ, Đức Phật dạy chúng ta như thế. Đầu tiên phải thấu hiểu, những gì Phật dạy đều là thật, không có câu nào là giả, ngài dạy: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, có thể không tôn trọng sao? Vốn là Phật! Nếu không tôn trọng người khác, chính là không tôn trọng Phật. Ngài lại dạy rằng: Thân có sanh tử, nhưng linh hồn không có sanh tử. Hiện nay trên toàn thế giới đều thừa nhận, con người chết rồi có linh hồn, linh hồn không chết, phải chăng linh hồn là cái tôi chân thật? Không thể nói thật, cũng không thể nói giả. Thực tế mà nói, linh hồn nó không linh, nó mê hoặc điên đảo, nên nó lại đi đầu thai, lại luân hồi trong lục đạo, hồn làm những điều ngu ngốc này. Nếu nó giác ngộ, không gọi nó là linh hồn, nhà Phật gọi là linh tánh, đây là thật, vì đã giác ngộ, không sanh không diệt.

Ngài Huệ Năng của Thiên tông đã giác ngộ, ngài đem chân tướng sự thật này nói với chúng ta, ngài chỉ nói năm loại. Thứ nhất, “vốn tự thanh tịnh”, linh tánh là thanh tịnh, chính là bản tánh, không sanh không diệt. Nó không có sanh diệt, thật là chính mình. “Vốn tự đầy đủ”, chính là trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”. Trí tuệ và đức năng không khác với chư Phật Như Lai, gọi là vạn đức vạn năng, tướng hảo cũng giống nhau. Thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp, đây là phước báo. Hai loại trước thuộc về trí tuệ, trí tuệ viên mãn, phước báo viên mãn, chính mình vốn có, đến thế giới Cực Lạc sẽ chứng được. Hay nói cách khác, là đã khôi phục lại.

Ngài Huệ Năng còn nói: Tự tánh “vốn không dao động”. Câu nói này chính là tự tánh bản định, chưa từng dao động, “năng sanh ra vạn pháp”. Thế nên nếu thiên tai hiện tiền, tâm chúng ta có thể bình tĩnh, không kinh, không sợ, không động. Như vậy tâm sẽ định, định sanh trí tuệ, trí tuệ có thể giải quyết vấn đề. Thiên tai là sợ tâm loạn, tâm đó làm cho ta lo sợ. Nói thực tế thì giống như bệnh ung thư vậy, bệnh ung thư không đáng sợ. Nếu hiểu nó thì không sao, không hiểu nó, nghe nói bệnh ung thư 95%, là vì sợ mà chết, thật oan uổng. Họ không hiểu rõ chân tướng sự thật, thiên tai cũng như vậy. Đa phần chết trong thiên tai, đều do sợ mà chết, rất hoảng hốt. Nếu họ có thể định lại thì không sao, cũng giống như đóng phim vậy, coi thiên tai như phim vậy. Quý vị đang xem phim, xem họ quay phim, hiện trường quay phim. Tâm chúng ta định, thật sự có thể tiêu tai miễn nạn. Quý vị bị cuốn vào trong đó làm diễn viên, như vậy là sai. Chỉ nên làm người xem, đừng làm diễn viên, nhất định phải giữ được bình tĩnh. Lúc này người niệm Phật sẽ tốt, nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, Phật Bồ Tát

sẽ giúp chúng ta, rất hữu hiệu. Thế nên chúng ta cần thiên định, cần trí tuệ, thần thông, oai thể chúng ta đều cần. Tâm thanh tịnh, có trí tuệ sẽ có thần thông, liền có năng lực giải quyết vấn đề.

Bên dưới nói: Mật tạng của Chư Phật, rõ ràng rất ráo. Thế nào gọi là mật tạng của Chư Phật? “Nhị Giáo Luận Thượng vân: Pháp Phật đàm hoa, vị chi mật tạng, ngôn bí áo thật thuyết. Hựu Tăng Sử Lược viết: Mật tạng giả, đà la ni pháp dã. Thị pháp bí mật phi nhị thừa cảnh giới, chư Phật Bồ Tát sở năng du lữ dã”. Đầu tiên Hoàng Niệm Tổ trích dẫn kinh luận nói: Phật thông thường có ba thân: Pháp thân, báo thân, ứng hóa thân. Trên thực tế pháp thân không có hình tướng, báo thân có, báo thân ở trong cõi báo, chính là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, Phật trong đó là báo thân Phật.

Quán Kinh nói, báo thân của Phật A Di Đà ở thế giới tây phương Cực Lạc. Thân có tám vạn bốn ngàn tướng, mỗi tướng có tám vạn bốn ngàn vẻ đẹp. Thông thường nói xung tán báo thân, thân có vô lượng tướng, tướng có vô lượng vẻ đẹp. Người vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, thân tướng mỗi người đều tương đồng với báo thân Như Lai, hoàn toàn giống nhau thì làm sao phân biệt? Mỗi người đều có trí tuệ, nhất định không nhận nhầm người. Lúc này chúng ta tin rằng, sự thật tất nhiên như thế. Phật có ngũ nhãn, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, mỗi người đều ngũ nhãn viên minh, đầy đủ tất cả tam minh lục thông. Thế nên oai thể công đức của chư Bồ Tát đều không thể nghĩ bàn.

Pháp thân Phật thuyết pháp như thế nào? Có thể nói, toàn bộ hiện tượng đại tự nhiên, chính là pháp thân Phật đang diễn thuyết. Nó có sắc tướng, chúng ta có thể nhìn thấy. Nó có âm thanh, chúng ta có thể nghe thấy. Nó còn có mùi hương, chúng ta có thể ngửi được, tiếp xúc được, vì pháp thân là bản thể của vạn sự vạn vật trong toàn thể vũ trụ.

Ngài Huệ Năng nói rằng: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”. Năng sanh là pháp thân, sở sanh là vạn pháp. Vạn pháp là gì? Cõi thật báo trang nghiêm, cõi phương tiện hữu dư, cõi phàm thánh đồng cư. Tất cả y chánh trang nghiêm, đều là sở sanh sở hiện, đó chính là nó sở diễn sở thuyết. Ai có thể hiểu được? Pháp thân Bồ Tát hiểu được. Pháp thân Bồ Tát là ai? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói là viên giáo sơ trú trở lên. Cũng chính là nói, phá một phẩm vô minh, chứng một phần pháp thân, họ liền có năng lực thấy được.

Trong Kinh Kim Cang nói, ngũ nhãn viên minh, họ đều đầy đủ, họ có tất cả. Từ viên giáo sơ trú đến đẳng giác, có 41 địa vị. Kinh Hoa Nghiêm nói: 41 vị pháp thân đại sĩ, họ thông đạt thấu triệt. Phàm phu chúng ta, thị hiện trước mắt chúng ta cũng không hề hay biết. Pháp thân Như Lai thị hiện mọi lúc mọi nơi, xưa nay chưa từng gián đoạn, chỉ là chúng ta chưa giác ngộ.

Phật pháp không có bí mật, trong Phật pháp nói mật tạng chính là thâm mật. Lý quá thâm sâu, sự tướng quá huyền diệu. Tuy chúng ta có trí tuệ, có đức năng, nhưng đã bị phiền não

làm chướng ngại_ba loại phiền não lớn. Kiến tư phiền não_chấp trước, trần sa phiền não_phân biệt, vô minh phiền não_khởi tâm động niệm, bị nó chướng ngại nên không nhìn thấy được. Nếu buông bỏ được những thứ này, thì ba loại chướng ngại này không còn, liền trở thành pháp thân Bồ Tát. Quý vị đã nhìn thấy, đã nghe thấy, đã tiếp xúc được, trong đại thừa giáo gọi là chứng- Tín giải hành chứng, Bồ Tát tu học bốn giai đoạn, giai đoạn đầu tiên là tín.

Ngày nay, khó khăn lớn nhất của chúng ta là không có tín tâm. Nói thực tế, tín tâm không phải dễ dàng như vậy. Lòng tin là mẹ của mọi công đức, trường dưỡng tất cả các thiện căn. Thiện căn chúng ta không sanh khởi được, thiện căn thế gian có ba loại: Không tham, không sân, không si. Chúng ta không có, chúng ta vẫn còn tham sân si. Thiện căn Bồ Tát xuất thế gian, chỉ có một là đồng mãnh tinh tấn, chúng ta càng không có phần.

Ngày nay chúng ta đang học tập đại thừa, trông chừng tử đại thừa trong A lại da, chúng chỉ đạt được lợi ích này, ưu điểm này. Rơi vào trong A lại da thức, vĩnh viễn sẽ không mất đi, nhưng đến khi nào khởi tác dụng? Điều đó phải đợi nhân duyên. Khi nào có nhân duyên, khi đó sẽ có tác dụng. Duyên là gì? Quý vị xem trong Kinh Di Đà nói: Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước này. Thiện căn là gì? Có thể tin, có thể hiểu và có thể hành trì, đây chính là nhân duyên. Khi nào chúng ta thật sự có thể tin, hiểu, phụng trì thì chuyện vãng sanh mới chắc chắn được.

Trong đời này, chúng ta đích thực ngày ngày đang nghe, nhưng không có tín căn, không tin thật. Vẫn là tin vào danh văn lợi dưỡng của thế gian, tin vào ngũ dục lục trần của thế gian, phải làm sao? Cũng chính là nói, để trước mắt chúng ta giữa thế pháp và Phật pháp, 90% là pháp thế gian, Phật pháp chỉ có 10% mà thôi. Phật pháp trên thân thể tôi không khởi tác dụng được, vậy trong đời này của chúng ta, tương lai khi báo thân thọ mạng đến, vẫn trôi lăn trong luân hồi lục đạo như xưa. Vì sao vậy? Chúng ta đối với luân hồi lục đạo, chiếm hết 90%. Đến khi nào Phật pháp của chúng ta vượt qua pháp thế gian, quý vị sẽ được cứu, quý vị sẽ được độ. Ở thế gian này có thể khiến chúng ta nâng cao tín giải đối với Phật pháp chăng? Có thể. Dùng phương pháp gì? Đọc tụng, nghe giáo lý, niệm Phật. Nếu chúng ta có thể 24 tiếng trong ngày, hai phần ba thời gian_16 tiếng dùng trong Phật pháp, có thể thay đổi được điều này, thật sự có trường hợp này. Thật sự có người nghe kinh một ngày 10 tiếng, niệm Phật tám tiếng. Quý vị hỏi họ có nắm chắc việc vãng sanh Cực Lạc chăng? Họ có thể đi bất cứ lúc nào, vì họ đối với thế gian này không hề có chút lưu luyến. Mỗi ngày họ rất an vui, đợi Phật A Di Đà đến tiếp dẫn vãng sanh, đây là mật tạng.

Trong Tăng Sử Lược nói: “Mật tạng giả, Đà la ni pháp dã”. Đà la ni là tiếng Phạn, dịch thành chữ Hán có nghĩa là chú, tổng trì, đây là mật pháp. “Phi nhị thừa cảnh giới, Chư Phật Bồ Tát sở năng du lữ dã”. Là cảnh giới của Chư Phật Như Lai, pháp thân đại sĩ. Cũng có nghĩa là trong Phật pháp nói: Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh mới có thể nhập vào cảnh giới này. Bên dưới giải thích: “Cái vị mật tạng tức Đà la ni, thử pháp thâm mật, phi thị tiểu

thừa giáo chi, Phật Bồ Tát sở năng thực tiễn”. Trong tiêu thừa có Phật Bồ Tát, cũng chính là tứ thánh pháp giới. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói cảnh giới của họ là thập tín vị Bồ Tát. Từ sơ tín đến thập tín, chưa kiến tánh, vẫn dùng A lại da thức. Nên đại thừa gọi lục đạo là nội phàm- phàm phu trong lục đạo. Tứ thánh pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật là ngoại phàm- phàm phu ngoại lục đạo. Sự khác biệt của phàm thánh ở đâu? Khác biệt ở chỗ dụng tâm. Dùng chân tâm gọi là thánh nhân, dùng A lại da chính là phàm phu. Thế nên tứ thánh pháp giới, họ vẫn dùng A lại da, nhưng họ dùng đúng đắn. Chúng ta dùng tà, dùng lệch lạc, vì đang tạo nghiệp thiện ác.

Khi dùng đúng đắn, họ được thanh tịnh, không có ô nhiễm. Đối với lục đạo mà nói, lục đạo ô nhiễm, họ thanh tịnh. Thế nên tứ thánh pháp giới là Tịnh độ, lục đạo là uế độ. Nhưng vì sao họ dùng A lại da đúng đắn? Giáo huấn trong kinh điển của Chư Phật Bồ Tát, họ đều thực hiện, đều làm được, chỉ là chưa đoạn tận phiền não. Họ thật sự làm được, làm rất giống, công phu này không dễ, cũng rất khó được.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 456

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 17.06.2011

Địa điểm: Cao Hùng_Đài Loan

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 579, hàng thứ sáu từ dưới đếm lên. Xem từ câu “mật tạng giả”.

“Nhị Giáo Luận Thượng vân: Pháp Phật đàm hoa, vị chi mật tạng, ngôn mật áo thật thuyết, chi chân thật hoa, vị chi mật tạng”. Ý nghĩa này rất thâm sâu, ba thân của Như Lai: Pháp thân, báo thân, ứng hóa thân. Pháp thân là thể, triết học gọi là bản thể, cũng chính là chân như tự tánh. Khi ngài Huệ Năng khai ngộ nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”. Tất cả pháp trong vũ trụ, đều là pháp thân sở sanh sở hiện, nên gọi nó là pháp thân. Pháp thân không có hình tướng, nhưng có thể hiện tất cả tướng. Pháp thân ở đâu? Bất cứ chỗ nào và bất cứ lúc nào cũng có, chúng ta không nhìn thấy nó.

Hiện nay khoa học và triết học đều không cách nào phát hiện được nó. Các nhà khoa học thăm dò vũ trụ, cần phải có đối tượng họ mới quan sát được. Hiện tượng quy nạp lại không ngoài ba loại lớn: thứ nhất là hiện tượng vật chất, vật lý là lấy vật chất làm đối tượng. Loại thứ hai là hiện tượng tâm lý, tâm lý học nghiên cứu đều ở trong phạm vi này. Thứ ba là hiện tượng tự nhiên. Nhưng tự tánh, ở đây nói pháp thân Như Lai, nó không có hiện tượng. Nó không phải hiện tượng vật chất, cũng không phải hiện tượng tinh thần, thậm chí nó cũng không thuộc về hiện tượng tự nhiên, thế nên chúng ta không nhìn thấy được. Do đó khoa học và triết học muốn tìm ra căn nguyên của vũ trụ, rốt cuộc tất cả vạn vật này từ đâu xuất hiện, nhất định không tìm ra.

Các nhà khoa học hiện nay chúng ta không thể không khâm phục họ, họ đã tìm ra nguồn gốc của hiện tượng vật chất. Tiến sĩ Phổ Lăng Khắc người Đức, thầy của Ái Nhân Tư Thân, suốt đời chuyên nghiên cứu vật lý, nghiên cứu nguyên tử. Tôi cảm thấy công hiến lớn nhất của ông là đã giải quyết được vấn đề cái gì gọi là vật chất. Ông nói căn cứ nghiên cứu của mình, trên thế gian này căn bản không có thứ gì gọi là vật chất, rốt cuộc vật chất là gì? Vật chất là huyền tướng sanh ra từ ý niệm. Thế nên ông ta nói cơ sở của vật chất là ý niệm, chính là ý niệm, ý niệm từ đâu đến? Ý niệm thuộc về hiện tượng tinh thần.

Các nhà khoa học nói, hiện tượng tinh thần là từ không sinh ra có, cách nói này chúng ta hiểu được. Thật ra, từ không sinh ra có là nói một cách rất hàm hồ, rất chung chung, không nói rõ ràng như Phật giáo. Giới khoa học phát biểu, giữa vũ trụ có ba yếu tố, thực tế mà nói vũ trụ có ba thứ: Vật chất, tin tức, năng lượng. Phát hiện này, căn cứ những gì kinh điển đại thừa nói hầu như hoàn toàn tương đồng. Đây là gì? Là A lại da, tam tế tướng của A lại da. Chính là vật chất, tướng phần của A lại da là vật chất. Kiến phần của A lại da là tinh thần. Nghiệp tướng của A lại da là năng lượng. Đây là điều vô cùng khó và cũng rất đáng quý.

Những điều Đức Như Lai nói trong 3000 năm trước, ngày nay các nhà khoa học đã chứng minh, nhưng A lại da từ đâu mà có? Hiện nay chưa biết, đây là từ trong không sinh ra có. Phật pháp biết, đó là một niệm bất giác, trong tự tánh xuất hiện A lại da. Tự tánh là chân tâm, A lại da là vọng tâm, tức là vọng niệm. Vọng sinh ra từ chân, rời chân thì không có vọng, quan hệ giữa chân và vọng vĩnh viễn không tách rời được, trong chân có vọng, trong vọng có chân, vì nó là nhất thể. Chân là giác, vọng là mê, mê ngộ nhất thể. Thế nên Phật pháp không những là triết học cao cấp, đồng thời cũng là khoa học cao cấp. Có cách nào chứng được pháp thân lý thể chăng? Khoa học không có cách, triết học cũng không có cách, nhưng Phật có cách. Đức Phật dạy rằng, nếu buông bỏ tất cả khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, chúng ta sẽ chứng được, mỗi người đều có thể chứng được. Khi chứng được tức là đã thành Phật, trong Phật pháp nói quý vị liền thành Phật. Thế nên trong đại thừa giáo Đức Thế Tôn thường nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, lời này là thật không phải giả. Vì trong tự tánh không có khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, toàn là hư vọng. Vì sao khoa học và triết học không cách nào chứng được pháp thân? Chính là họ không buông bỏ vọng tưởng phân

biệt chấp trước. Vọng tưởng tức là khởi tâm động niệm, họ chưa buông bỏ điều này nên không thể chứng được, buông bỏ liền chứng được.

Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói rất rõ ràng, người thể gian dùng ý thức, ý thức chính là tư duy, tướng tượng_đệ lục ý thức. Năng lực của đệ lục ý thức rất lớn, đối ngoại nó có thể duyên đến hư không pháp giới, đối nội có thể duyên đến A lại da, nhưng không duyên được tự tánh. Mà tự tánh, tự tánh là bản thể, trong triết nói bản thể của vũ trụ vạn hữu, nó không duyên được. Hiện nay khoa học phát triển có thể đã nói đến cực điểm.

Duyên đến a lại da, điều này không khác gì với lời Đức Phật nói, trong hồng quan vũ trụ, nó duyên đến ranh giới của vũ trụ. Những nhà khoa học này nghiên cứu hồng quan vũ trụ, trong báo cáo của họ cũng nói đến, máy móc hiện nay của khoa học có thể quan sát đến vũ trụ, chỉ có thăm dò được 10% của toàn vũ trụ, 90% còn lại của vũ trụ không thấy. Chúng tôi nghe kết luận này rất rõ ràng, họ nói không nhìn thấy, chúng ta biết nó đi đâu, nhưng họ không biết. Không thấy, vậy nó đi về đâu? Trở về tự tánh. Trở về tự tánh thì cả ba loại hiện tượng này đều không có, thế nên giới khoa học không cách nào thăm dò được, vì đến hiện tượng tự nhiên cũng không có.

Trước đây thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật pháp cho tôi đã nói rằng: “Phật pháp là triết học cao nhất trên toàn thế giới, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người”. Trải qua 60 năm học tập, chúng tôi biết được, chẳng những là triết học cao nhất, mà còn là khoa học cao nhất. Thế giới ngày nay, vấn đề mà khoa học và triết học không thể giải quyết, đều ở trong kinh điển đại thừa. Cho nên mật tạng có một tầng ý nghĩa sâu sắc hơn, đó là gì? Vũ trụ, hoặc là chúng ta thêm vào chữ: Vũ trụ huyền bí, chính là trong kinh Phật nói mật tạng. Thật ra vũ trụ có huyền bí chăng? Không có. Dùng danh từ Phật giáo để nói, là thể- tướng- dụng của vũ trụ, trong Kinh Hoa Nghiêm nói là thể-tướng- dụng, đều để trước mắt chúng ta.

Mật ở đâu? Như trong Pháp Bảo Đàn Kinh, Huệ Năng đại sư nói_Lời này là Huệ Minh khi chưa xuất gia, là tướng quân tứ phẩm_Ngài Huệ Năng được truyền y bát xong liền trốn đi, bị Huệ Minh đuổi kịp, khi đuổi kịp ngài Huệ Năng không còn cách nào, liền đặt y bát trên tảng đá rồi trốn. Huệ Minh nhìn thấy y bát rất vui, cuối cùng cũng đoạt được y bát về. Kết quả như thế nào? Dù là tướng quân tứ phẩm, nhưng không nhắc nổi y bát này. Trong lòng ông hiểu rõ, người này có thiện căn, là người thông minh, ông biết đây không phải là chuyện bình thường. Y bát vốn không nặng lắm, vì sao không nhắc lên được? Lập tức sám hối, tôi không nên vì y bát, liền mời ngài Huệ Năng ra: Tôi không phải vì y bát, tôi đến đây là vì cầu pháp. Ngài Huệ Năng đã xuất hiện, thuyết pháp cho ông ta, và ông liền khai ngộ. Ông hỏi ngài Huệ Năng: còn có bí mật chăng? Đại sư Huệ Năng đáp một câu: “Mật tại nhữ biên”, ý của chữ mật này ở nơi ông chứ không phải bên ngoài. Đây chính là ý nghĩa của mật tạng mà ở đây nói. Thể tướng dụng trong vũ trụ ngay trước mắt chúng ta, đây là mật, quý vị nói nó thần bí cũng được, nói mật tạng cũng được, nói huyền bí cũng được, đều có thể nói như thế. Vì sao vậy? Ở ngay trước mắt nhưng quý vị không nhận ra, vì sao không nhận ra? Vì quý vị

chưa buông bỏ nên có chướng ngại, chướng ngại này là khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Chỉ cần quý vị có những thứ này, thì không thể thấy được tự tánh. Buông bỏ hết những điều này liền minh tâm kiến tánh, trong Phật pháp gọi là kiến tánh thành Phật, nên câu nói này của Huệ Năng đại sư nói rất hay! Chẳng thể nói không có bí mật, có nhưng do chúng ta không thấy được. Hay nói cách khác, đại sư Huệ Năng đã nhìn thấy, người minh tâm kiến tánh hoàn toàn thấy được.

2000 năm nay, Phật giáo truyền đến Trung quốc là năm 67 sau công nguyên, đến năm 2060 là tròn 2000 năm. Ở Trung quốc, có bao nhiêu người minh tâm kiến tánh? Theo tính toán bảo thủ nhất, chắc khoảng hơn 3000 người, không thể nói điều này là giả. Nhiều người như vậy đều kiến tánh, mật tạng ở đây nói, họ đều thấy được, điều này không phải giả.

Có nói đến pháp thân chẳng? Pháp thân sở hiện tất cả hiện tượng, toàn bộ âm thanh giữa vũ trụ, đều đang diễn thuyết, hiện tượng đang diễn thuyết, âm thanh đang thuyết pháp. Chỉ là chúng ta không nghe được, cũng không nhìn thấy được. Mắt và tai chúng ta có vấn đề, điều này hiện nay khoa học đã chứng minh, mức độ ánh sáng chúng ta nhìn thấy rất có giới hạn. Dao động ánh sáng dài hơn chúng ta không nhìn thấy, dao động ánh sáng ngắn hơn chúng ta cũng không nhìn thấy được. So với dao động ngắn và dao động dài mà chúng ta có thể nhìn thấy được là vô lượng vô biên, chúng ta chỉ nhìn thấy một chút trong kẻ hở, năng lượng của nhĩ căn cũng như thế. Chúng ta nghe dao động âm thanh, âm thanh dao động này cao hơn âm thanh chúng ta nghe được, thì chúng ta không nghe được, thấp hơn chúng ta cũng không nghe được.

Thế nên trong Phật pháp nói về thiên nhãn, thiên nhãn của Phật không có chướng ngại, cũng chính là nói chúng ta hoàn toàn buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, thì bất cứ âm thanh nào trong vũ trụ cũng có thể nghe được, bất cứ loại ánh sáng dao động nào, cũng đều nhìn thấy được. Họ không có chướng ngại, nên thiên nhãn thông đạt vô ngại, như vậy mới thấy được chân tướng của toàn thể vũ trụ. Những thứ chúng ta nhìn thấy có lệch lạc, rất nhỏ hẹp, rất có hạn, đây là tri thức, trí tuệ không có hạn lượng. Trí tuệ có thể giải quyết tất cả vấn đề mà tri thức không làm được. Những vấn đề dùng tri thức giải quyết, về sau mang lại rất nhiều di chứng.

Giáo dục thánh hiền phương đông là cầu trí tuệ, người phương tây là cầu tri thức, không giống nhau. Phương đông đời này qua đời khác có thánh hiền xuất hiện, thời đại này của chúng ta không có. Có thể nói, 100 năm gần đây, nếu suy về trước thì phải suy luận đến 200 năm trước không còn thánh hiền, vì sao không còn? Nói một cách đơn giản, không có người nào buông bỏ được, ai chịu buông bỏ? Trong kinh điển đại thừa dạy rằng, buông bỏ chính là thánh hiền. Không khó! Khó ở chỗ chúng ta không chịu buông bỏ. Vì sao không chịu buông bỏ? Chúng ta thiếu sự hiểu biết về chân tướng của vũ trụ nhân sinh, mê quá sâu, thời gian mê quá dài, nên rất khó quay đầu.

200 năm gần đây, giáo dục Phật giáo phơi bày sự suy yếu, người trẻ tuổi đều hướng đến khoa học kỹ thuật nên lãng quên Phật giáo. Khoa học kỹ thuật phát triển, có thể hủy diệt địa cầu, con người có năng lực này, không cách nào cứu vãn được, trí tuệ có cách, nhưng người bây giờ họ không tin. Không tin nên thánh hiền không xuất hiện ở đời, không xuất thế là từ bi. Nếu họ xuất thế mà chúng ta không tin họ, hủy báng họ, chà đạp họ, nói họ là mê tín, là tà giáo, như vậy thì tội rất nặng! Tất cả những tội này đều là tội vô gián địa ngục, thế nên Phật không xuất hiện ở thế gian này, để tránh mọi người tạo nghiệp.

Do đây có thể thấy, Phật xuất hiện ở thế gian là đại từ đại bi, ngài không xuất hiện ở thế gian cũng là đại từ đại bi, chân thành từ bi đến cực điểm, đây là một tầng nghĩa thâm sâu trong mật tạng. Mật ở trong quý vị, câu này của ngài Huệ Năng đã nói rất thấu triệt, chúng mình Phật pháp không có bí mật, Phật pháp cũng không có thần bí. Tất cả đều để trước mắt, chỉ là chúng ta không nhìn thấy được, không nghe được, không lãnh hội được, như vậy mà thôi. Chỉ cần tĩnh tâm, buông bỏ tư lự, vọng tưởng, phiền não, tập khí, từ từ chúng ta có thể nhập vào cảnh giới, liền có thể lãnh hội được, đây gọi là mật tạng.

Đoạn này, tuy ở trước chúng ta đã học qua, nhưng chúng ta đọc lại một lượt: “Ý vị pháp thân Như Lai sở thuyết”. Ý nghĩa lúc này tôi vừa nói, không những sở thuyết mà ngài còn sở hiện. Tướng hiện ra, nói ra là lời nói chân thật thâm sâu huyền ảo, chữ lời nói nếu thay vào chữ nghĩa sẽ càng tốt_Chân thật nghĩa. Như trong bài kệ khai kinh nói: “Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa”, đây là mật tạng.

Trong Tăng Sĩ Lược nói: Mật tạng chính là pháp Đà la ni, là pháp bí mật, không phải cảnh giới của nhị thừa, chư Phật Bồ Tát đều có thể thấu triệt. Đà la ni là tiếng phạn, thông thường chúng ta dịch nó thành chú. Pháp này là bí mật, bí mật có nghĩa là thâm mật, nó quá thâm sâu, không phải cảnh giới của nhị thừa, vì sao vậy? Vì hàng nhị thừa chưa buông bỏ, nhưng nhị thừa cũng đã giới lắm rồi. Ba loại phiền não lớn, họ buông bỏ một loại, nghĩa là họ không còn chấp trước, họ không còn chấp trước pháp thế xuất thế gian, coi như là không tặc. Điều đầu tiên là họ không chấp trước thân này là ta. Trong Kinh Kim Cang nói: “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, họ hoàn toàn khẳng định, họ đã nhập vào cảnh giới này. Nên đã phá được ngã chấp, nhưng vẫn tồn tại pháp chấp, họ chấp trước pháp là thật. Thân tướng này của ta là giả, thân tướng là vật gì? Ngũ uẩn, giả tướng do sắc thọ tướng hành thức hợp lại mà thành. Họ cho rằng sắc thọ tướng hành thức là thật, chưa buông bỏ được điều này. Đã đoạn tận kiến tư phiền não, nhưng vẫn tồn tại vô minh và trần sa phiền não, nên họ không thấy được pháp thân Như Lai. Đối với họ mà nói, đây là mật tạng.

Mật tạng tức Đà la ni, pháp này thâm mật. Ở đây nói rất hay, nó không phải bí mật, là thâm mật. Không phải Phật Bồ Tát của tiểu thừa giáo có thể thực hiện được. Phật của tiểu thừa giáo, chính là Phật của mười pháp giới. Thanh văn trong mười pháp giới, mười pháp giới có bốn tầng lớp: Thứ nhất là Thanh văn, tức là A la hán. Cao hơn một bậc là Bích Chi

Phật, cũng gọi là Duyên giác. Cao hơn nữa là Bồ Tát, và cao hơn nữa chính là Phật. Đây đều là thuộc tiểu thừa_Tứ thánh pháp giới.

Vì sao nói họ là tiểu thừa? Vì tâm lượng nhỏ. Chư vị đồng học nên chú ý, đại thừa tâm lượng lớn, người của đại thừa “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, vì họ không có phân biệt chấp trước. Tiểu thừa không chấp trước, nhưng họ còn phân biệt. Tiểu thừa đến quá vị Phật thì phân biệt chấp trước đều không còn, nhưng họ còn khởi tâm động niệm. Có khởi tâm động niệm là vọng tâm, nghĩa là còn A lại da, không khởi tâm động niệm thì A lại da cũng không còn. A lại da là hư vọng, không phải thật, tự nhiên sẽ không còn, chân tâm liền hiện tiền. Lúc này trong đại thừa giáo gọi người này là pháp thân Bồ Tát, địa vị của pháp thân Bồ Tát cao hơn Phật của tiểu thừa. Họ thoát ly mười pháp giới, mười pháp giới không phải thật, giống như giấc mộng vậy. Luân hồi lục đạo là mộng trong mộng, rất đáng thương. Chúng được A la hán thì mộng này mới tỉnh lại, tỉnh lại rồi sao? Vẫn ở trong mộng, cần phải tỉnh giấc mộng trong mười pháp giới, mới được coi là tỉnh thật sự. Lần này tỉnh lại, mười pháp giới biến mất, mười pháp giới không phải thật nên không còn nữa, còn lại là nhất chân pháp giới, chính là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai. Cõi thật báo không có phân của Phật Bồ Tát tiểu thừa.

“Kim kinh vân Cực Lạc đại sĩ”, chư vị đại thừa Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, đại sĩ là chúng được pháp thân Bồ Tát, như Quán Âm, Đại Thế Chí, Văn Thù, Phổ Hiền, đều thuộc về đại sĩ. Ngài Huệ Năng minh tâm kiến tánh cũng là đại sĩ. “Ư Chư Phật mật tạng, cứu cánh minh liễu”, đối với chân tướng của nhân sinh vũ trụ trong Kinh Bát Nhã nói: “thật tướng các pháp”, chính là mật tạng của chư Phật, hoàn toàn thông đạt thấu triệt.

“Tổng thượng nhị nghĩa”, nhìn từ hai nghĩa ở trên, chư vị đại sĩ chính là pháp thân Như Lai. Chư vị đại sĩ này là người vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc. Những người nào? Báo thân Bồ Tát trong cõi thật báo trang nghiêm của thế giới Cực Lạc, là họ chứ không phải ai khác. Nhưng cõi phương tiện ở thế giới Cực Lạc tương đương với tứ thánh pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật của thế giới Ta Bà. Cõi phàm thánh đồng cư của thế giới Cực Lạc, tương đương với lục đạo của chúng ta. Nhưng lục đạo ở thế giới Cực Lạc, chỉ có hai đường, còn bốn đường khác không còn. Bốn đường khác là: Ngạ quỷ, địa ngục, súc sanh và A tu la. Thế giới Cực lạc không có bốn đường này, chỉ có trời và người.

Họ như thế nào? Thật hy hữu, họ được công đức 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì, nên trí tuệ, thần thông, đạo lực của họ, hầu như là tương đương, không có gì khác với pháp thân đại sĩ trong cõi thật báo. Đây không phải do họ tu thành, mà là nhờ oai thần bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì. Do đó họ đều rất ráo thâm nhập, minh bạch tất cả đối với ý nghĩa thâm sâu huyền bí, xa rời ngôn ngữ của pháp thân Như Lai, và rất nhiều ngôn ngữ cùng đà la ni khó hiểu khác, không tuyệt vời sao? Quả thật rất tuyệt vời!

Từ điểm này chúng ta có thể nhìn thấy sự thù thắng của thế giới Cực Lạc, thế giới Cực Lạc là không có bất cứ quốc độ nào có thể sánh được. Trí tuệ, thần thông, đạo lực của Bồ Tát trong cõi đồng cư, cõi phương tiện, bình đẳng với cõi thật báo, chỉ có thế giới Cực lạc. Ngoài thế giới Cực Lạc ra, trong tất cả các cõi nước của Chư Phật đều không có. Chúng ta cần phải hiểu chân tướng sự thật này. Như vậy chúng ta phát tâm cầu sanh Tịnh độ, ý niệm này không cao siêu sao? Ý niệm này là gì? Chúng ta sẽ thành Phật ngay trong đời này, ngay trong đời này chúng ta sẽ làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Sanh đến thế giới tây phương Cực Lạc, chúng ta không có gì khác với chư vị pháp thân đại sĩ. Đối với thâm mật mà Chư Phật Như Lai trong mười phương thế giới diễn thuyết, hoặc là chúng ta nói diễn nghĩa_biểu diễn của họ, mật nghĩa của họ, chúng ta thấu suốt thông đạt hoàn toàn, rôt ráo thật tướng các pháp, điều này đáng quý và thù thắng biết bao, trong đời này chúng ta thành tựu được.

Bên dưới giải thích về việc điều phục, điều phục các căn, thân tâm nhu nhuyễn. Điều phục, trong Thám Huyền Ký nói: Điều là điều hòa, phục là chế phục, đây đều là công phu chân thật của người tu hành. Điều hòa là chế ngự nghiệp thân khẩu ý, chế phục trừ diệt các hành vi ác.

Hiện nay chúng ta, trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên nói về sám hối, kệ Bồ Tát Phổ Hiền nói rất hay. Vô lượng kiếp đến nay, tập khí phiền não của chúng ta rất nặng, dùng thân khẩu ý tạo ra vô lượng vô biên tội nghiệp. Thế nên Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta phải nỗ lực cầu cầu sám hối, sửa đổi chính mình, phải quay đầu là bờ. Nghiệp thân khẩu ý là công cụ, tập khí phiền não là nguyên nhân chính, nhân và duyên hợp lại tội nghiệp liền thành tựu, quả báo liền thành tựu. Quả báo là gì? Địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh. Tuy những thứ này cũng không phải thật, trong Kinh Bát Nhã nói rất hay: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Như giấc mơ của chúng ta vậy, mơ không phải là thật, nhưng khi thấy ác mộng rất đau khổ, thường ở trong mộng sợ hãi đến toàn thân đầm mồ hôi, khi tỉnh lại thấy thì ra là cảnh mộng không phải thật. Nhưng khi ở trong mộng, không biết đó là đang nằm mộng.

Chúng ta từ lâu xa đến nay sống trong lục đạo, bỏ thân thọ thân không biết bao nhiêu lần, khổ không sao nói hết, xưa nay chưa hề tỉnh táo. Ác mộng này tiếp nối ác mộng kia, nằm mộng mãi trong lục đạo, mà tự mình không hề hay biết. Phật Bồ Tát biết, thấy một cách rất rõ ràng, cảnh giới trong mộng, họ thấu hiểu như lòng bàn tay. Trong mắt Bồ Tát, chúng sanh trong lục đạo là người rất đáng thương, chúng ta làm sao để lãnh hội mấy câu này?

Thế nên Bồ Tát Phổ Hiền nói: Xưa nay đã tạo bao ác nghiệp, đều do vô thi tham sân si, từ thân miệng ý mà sinh ra, bắt đầu từ nay xin sám hối. Sám trừ ác nghiệp, thì ác báo không còn nữa. Ác nghiệp không đếm hết, không có số lượng, vì sao vậy? Vì khởi một ý niệm là đã tạo nghiệp. Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta rằng: Một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm, cũng chính là 320 triệu, một khảy móng tay có 320 triệu ý niệm. Mỗi niệm đều thành hình, hình đều có thức. Hay nói cách khác, một khảy móng tay chúng ta tạo bao nhiêu nghiệp? 320 triệu.

Hiện nay khoa học đối với thời gian là lấy giây làm đơn vị. Nếu trong một giây chúng ta khảy móng tay được năm lần, đó tức là 1600 triệu. Một phút là 1600 triệu, mà suốt ngày đêm không ngừng. Tự mình thử nghĩ xem, kiểu tạo nghiệp này là thiện niệm nhiều hay ác niệm nhiều! Ác niệm là gì? Vì mình chính là ác niệm, nếu quý vị hỏi vì sao? Vì mình đâu có sai, vì mình sao lại là ác niệm? Trong Phật pháp gọi ác niệm, đặc biệt là Phật pháp đại thừa. Đại thừa Phật pháp, mở đầu là phải phá ngã chấp, mỗi niệm quý vị đều có cái ta, là đang tăng trưởng ngã chấp, tăng cường ngã chấp, thế nên đây chính là ác nghiệp. Nếu phá được chấp ngã, trong tiểu thừa là thành tựu Tu đà hoàn, quý vị chính là thánh nhân chứ không phải phàm phu. Trong đại thừa, phá ngã kiến là tứ kiến trong Kinh Kim Cang: ngã kiến, nhân kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến. Hạng người nào phá được tứ kiến? Viên giáo sơ trú Bồ Tát, biệt giáo sơ địa Bồ Tát, chính là pháp thân đại sĩ mà ở đây nói.

Từ đó cho thấy, ngã chấp là chướng ngại lớn nhất trong việc học Phật khai ngộ chứng quả. Chỉ cần chấp trước thân này là ta, họ sẽ có tự tư tự lợi, phiền não sanh khởi theo nó vô lượng vô biên. Người thường chúng ta không biết, cho rằng vì bản thân là đúng, điều này có gì sai! Quý vị thâm nhập đại thừa sẽ biết, thân là cái giả ngã, chứ không phải cái chân ngã, có cái chân ngã. Vứt bỏ cái giả ngã, cái chân ngã sẽ hiện tiền. Định nghĩa của ngã đã hỗn hợp.

Thế nào gọi là ngã? Trong kinh giải thích, có hai ý nghĩa quan trọng, nghĩa thứ nhất là chủ thể, nghĩa thứ hai là tự tại. Trên thân không tìm thấy hai nghĩa này, thân này không có chủ thể.

Thân thể này của chúng ta là tế bào cấu thành, những tế bào này thay đổi liên tục, mỗi niệm không giữ được. Tế bào cũ chết đi, tế bào mới sanh ra, thay đổi liên tục, tìm không thấy chủ thể. Quý vị muốn nó vĩnh hằng bất biến, không thể ngăn chặn hiện tượng sanh diệt của nó, đây chính là không tự tại, thế nên trong thân tướng đích thực không tìm thấy tự ngã. Phật dạy chúng ta buông bỏ những hư vọng này, thì chân ngã liền hiện tiền. Chân ngã là gì? Chân ngã là Phật, quý vị vốn là Phật. Từ chân ngã mà nói, quý vị vốn là Phật, quý vị với Phật Thích Ca và Phật Di Đà không có gì khác biệt.

Thích Ca là nhân từ, nghĩa là nhân từ. Di Đà nghĩa là vô lượng giác, nếu quý vị đã buông bỏ, quý vị cũng là vô lượng giác. Nếu quý vị đã buông bỏ, đại đức đại năng trong tự tánh, chính là đại từ đại bi tự nhiên sẽ hiển lộ. Thế nên các bậc thánh hiền nói rất hay: “Tánh người vốn thiện”, lời này nói rất hay. Ngày xưa các bạn nhỏ học Tam Tự Kinh, câu đầu tiên: “Nhân chi sơ tánh bản thiện”. Trong đại thừa Phật dạy chúng sanh, câu đầu tiên Phật dạy rằng: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Chúng ta phải tin mới có thể thành Phật, chúng ta phải tin mới có thể trở về bản thiện, điều này đều dựa vào giáo dục.

Thế nên thánh hiền trú thế, Phật Bồ Tát trú thế, có ai không dạy học? Không có ai. Chỉ đến ngày nay, gọi là mạt pháp, mọi người đã lãng quên việc giáo dục. Khi Đức Thế Tôn còn tại thế, từ lúc khai ngộ, 30 tuổi ngài khai ngộ, khai ngộ là bắt đầu dạy học, 79 tuổi viên tịch.

Trong kinh ghi chép rằng, ngài giảng kinh hơn 300 hội, thuyết pháp suốt 49 năm, ngài không có bỏ lỡ ngày nào, ngày nào cũng dạy, ngày nào cũng giảng, mỗi ngày đều biểu diễn, vì người diễn thuyết, diễn là gì? Thân giáo. Những gì Phật dạy chúng ta, ngài đều làm được, không làm được ngài sẽ không nói, ngài nói được làm được. Thế nên cách dạy của ngài học trò rất khâm phục, đây là thầy giáo giỏi nhất.

Điều này, trên địa cầu của chúng ta, từ xưa đến nay chỉ có người xưa biết, nhưng người xưa không được vì vậy mà kiêu ngạo, kiêu ngạo là coi như xong. Đáng để chúc mừng mới chính xác, không được gọi là kiêu ngạo, ngạo mạn là công đức vút hết. Khổng tử nói: “Sử kiêu thả lận, kỳ dư tắc bất túc quán dã”, dù có tốt đến đâu, nhưng không có chút ngạo khí nào, không có chút ít kỳ nào, như vậy mới đáng quý, chúng ta mới có thể trở về bản thiện. Thiện của bản thiện, không phải thiện của thiện ác. Thiện của thiện ác chỉ có trong lục đạo có, tứ thánh pháp giới không có. Tứ thánh pháp giới đều không có thiện ác nhị biên, nên nó gọi là pháp giới thanh tịnh, tâm thanh tịnh hiện tiền.

Tâm của lục đạo nhiễm ô, ô nhiễm mới có thiện ác, trong tâm thanh tịnh không có thiện ác, trong tự tánh đến nhiễm ô đều không có, nó không có đối lập. Có đối lập, chúng sanh của mười pháp giới mới có, mười pháp giới toàn là phàm phu, thánh nhân không có đối lập. Chúng ta muốn học thánh nhân, đầu tiên phải buông bỏ ý niệm đối lập, không đối lập với bất kỳ ai. Họ đối lập với chúng ta thì được, nhưng chúng ta không đối lập với họ, vì sao vậy? Họ mê, chúng ta hiện nay đã hiểu, đã giác ngộ. Người giác ngộ không có đối lập, người mê có. Nên phương pháp điều hòa không chế này rất hay, đều dùng trong sinh hoạt hằng ngày, chúng ta phải không chế tập khí phiền não của mình, không nên để nó phát tác. Chúng ta phải điều hòa tam nghiệp thân khẩu ý, không để nó tạo nghiệp ác.

Bên dưới nói: Điều phục chế ngự ba nghiệp, làm cho xa lìa hành vi ác, không thể làm ác. Các căn, nhãn nhĩ...sáu căn, chính là nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý. Năm căn trước là sắc pháp, ý căn là tâm pháp. Điều phục các căn tức là điều chế thân tâm. Thân có năm: nhãn nhĩ tỷ thiệt thân, tâm chính là ý. Khiến xa lìa trần cấu tà ác. Trần cấu là ví cho sự ô nhiễm, trong nhiễm ô điều đầu tiên chính là tự tư tự lợi. Tâm tự tư tự lợi của chúng ta, làm cho thân tâm chúng ta đều ô nhiễm, danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần đều theo đó mà khởi lên. Làm sao để không chế nó, làm sao để phòng bị nó?

Thế gian ngày nay vì sao thiên tai phát sanh? Vì sao có thiên tai? Chúng ta đem kinh điển đối chiếu xem, vì sao thế giới Cực Lạc không có thiên tai? Người ở thế giới Cực Lạc hòa mục như vậy, cuộc sống của họ tốt đẹp như vậy, hạnh phúc tự tại. Vì sao người ở thế gian này lại sống một cách đau khổ như vậy? Đều là người giống nhau, sao lại có sự sai biệt lớn đến thế? Nguyên nhân chính là một bên thì giác ngộ, một bên lại mê hoặc. Thế giới Cực Lạc người người giác ngộ, thế gian chúng ta người người mê hoặc điên đảo.

Vì sao họ giác ngộ? Lúc nãy tôi mới nói, họ hiểu được giáo dục. Mảnh đất lớn này, tổ tông của chúng ta, ngàn vạn năm trước biết cách dạy học, biết cách giáo dục con cái, mà còn lấy mình làm gương. Như trong kinh Phật nói: Vì người diễn thuyết, diễn là biểu diễn, ngôn hành, cử chỉ đều làm gương cho bọn trẻ, từ nhỏ đã học những điều tốt đẹp. Xã hội này, đại địa này không có người ác, toàn là thánh nhân quân tử. Thế nên lịch sử đất nước này, người ngoại quốc đều ca ngợi, có nền trị an lâu dài.

Nhưng triều đại này, đế vương triều đại sau cũng thật chẳng ra sao, mới có người khởi cuộc cách mạng lật đổ ông ta. Vương triều sau được kiến lập, xã hội khôi phục trật tự rất nhanh, đó là nguyên nhân gì? Căn bản dạy học sâu dày. Hiện nay, tuy chúng ta đã sơ suất một hai trăm năm, thật vậy, nhưng căn bản vẫn còn. Trước đó chúng ta cũng không giám tin, vứt bỏ một hai trăm năm nay, bây giờ nói khôi phục đâu phải chuyện dễ!

Chúng tôi cũng tham dự hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, điều tham dự rất nhiều lần. Những người tham dự nghe tôi báo cáo, tôi cũng báo cáo rất nhiều lần, đem lý niệm truyền thống văn hóa xưa giới thiệu cho mọi người. Họ nghe rất hoan hỷ, nghe những điều chưa từng nghe, nhưng khi nghe rồi sinh ra hoài nghi. Rất nhiều người nói với tôi:Thầy à! Báo cáo của thầy rất hay, nhưng đó là lý tưởng, không thực hành được! Câu nói này khiến tôi rất áp lực, vì sao vậy? Gọi là nguy cơ về lòng tin, nếu họ không tin thì hết cách. Làm sao để họ tin? Nhất định phải làm thí nghiệm. Khoa học, khoa học phải có chứng cứ, chúng tôi rất nỗ lực, tìm kiếm khắp nơi, muốn tìm một địa điểm để làm thí nghiệm. Tìm suốt ba năm nhưng không tìm được, không có người hợp tác.

Năm 2005, tôi trở về thăm quê, xa quê 70 năm chưa trở về. Quê nhà còn có phụ lão huynh đệ, tuổi tác đều đã lớn. Tôi đem sự việc này nói với họ, họ vô cùng hứng thú: Trở về quê, chúng ta cùng làm! Do đó tháng 11 năm 2005, chúng tôi bắt đầu đào tạo thầy cô giáo, tổ chức một trung tâm giáo dục văn hóa ở Lô Giang để làm thí nghiệm. Dừng thị trấn nhỏ này, cư dân ở thị trấn nhỏ này có tám vạn bốn ngàn người.

Chúng tôi từng nghĩ đến, trước đây Đào Hành Tri là nhà giáo dục đầu năm dân quốc. Họ cũng từng làm, nhưng đều thất bại, tôi nhớ hai lần đều không làm thành công. Thế nên tôi nghĩ, tại sao họ thất bại? Dạy học phải có đối tượng, dạy lớp trẻ, dạy luân lý đạo đức cho lớp trẻ. Người nhà họ không có học, chúng bước chân vào xã hội, mọi người cũng chưa học, tôi tin rằng lòng tin của họ sẽ hạ thấp, nên mới làm không thành công.

Chúng tôi thông qua giáo huấn của cổ nhân, liền nghĩ đến thị trấn này lãng quên truyền thống văn hóa ít nhất 100 năm. Ngày nay muốn khôi phục phải khiến nam nữ già trẻ, các ngành các nghề ở thị trấn nhỏ này cùng đến học, đã làm thành công, mà còn thành công rất nhanh. Trong tưởng tượng chúng tôi, chắc phải hai đến ba năm mới thấy được thành tích, không ngờ chưa đầy bốn tháng, hiệu quả vượt trội, đã chứng minh hai câu nói. Các bậc cổ đức nói: Tánh người vốn thiện, chỉ cần chúng ta dạy họ, thì bản thiện_lương tâm của họ xuất

hiện rất nhanh. Khi lương tâm thức tỉnh, cảm thấy ngại khi làm việc xấu. Thật hiếm có, chúng tôi không tưởng tượng được.

Câu nói thứ hai: Con người có thể dạy thành người tốt. Cổ nhân nói: Thánh hiền nhân đều do đào tạo mà ra, trong Phật pháp nói, Phật Bồ Tát đều học tập mà được. Xem quý vị dạy như thế nào, vừa dạy đã biết, chúng ta hoan hỷ vô lượng, cảm ân vô lượng, cảm ơn những người thầy này, công của họ không thể nói hết được.

Ngày đầu tiên đào tạo thầy cô giáo, tôi nói với họ các thầy cô giáo này trình độ không cao, thầy cô giáo mẫu giáo, thầy cô giáo tiểu học, cao nhất là thầy cô giáo trung học, đều là người trẻ tuổi, cũng đều là hàng hậu học. Tôi nói: quý vị đến đây học tập, từ bỏ công việc trước đây, ở đây là giáo dục thần thánh, mọi người phải có sứ mạng. Truyền thống văn hóa có phục hưng được hay không, phải xem quý vị dạy học như thế nào, trách nhiệm quý vị rất lớn. Tôi nói: trong lịch sử, Đức Thế Tôn giáo dục đã thành công, Khổng tử giáo dục thành công. Đức Thế Tôn dạy suốt 49 năm, Khổng tử chỉ dạy 5 năm, vì sao có hiệu quả lớn như vậy, quý vị có biết chăng? Bí quyết là lời nói đi đôi với việc làm. Tôi nghĩ dạy người khác, chính mình phải làm trước, mình không làm được thì không nên nói. Đức Như Lai và Khổng tử đều hành trì rồi mới dạy cho người khác, người ta tin quý vị, thì tâm thành khẩn phát xuất từ nội tâm, muốn đến học với quý vị, như vậy quý vị đã thành công. Nếu chỉ dạy người khác thực hành, còn chính mình thì không làm gương, giáo dục của quý vị chắc chắn thất bại, họ đều ghi nhớ.

Tôi nói, hy vọng trong vòng bốn tháng quý vị thực hành được Đệ Tử Quy. Đệ Tử Quy tất cả có 1080 chữ, trong đó nói đến 113 vấn đề. 113 vấn đề này, chúng ta phải đem nó thực hành trong cuộc sống, thực hành trong công việc, thực hành trong đối nhân tiếp vật. Các thầy cô giáo rất hợp tác, tôi cảm thấy đây là đức của tổ tông, không phải ngẫu nhiên, hai tháng đã thực hành được. Các thầy cô giáo gọi điện cho tôi, đã thực hành rồi, kể đến là làm thế nào? Nếu đã thực hành được thì nên bắt tay vào công việc, đi vào biểu diễn trong mỗi gia đình, biểu diễn điều gì? Biểu diễn hiếu tử hiền tôn.

Quý vị thấy họ có người già, người già chính là cha mẹ mình. Chúng ta học Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, phải làm sao trở về nhà thực hành nó, làm được như thế, hiệu quả liền xuất hiện, mọi người rất cảm động. Người lớn cảm động, vì chưa dạy tốt bọn trẻ, con cái họ cảm động, cảm thấy chúng ta có lỗi với cha mẹ, chưa tận được hiếu đạo. Các thầy cô giáo chúng tôi về quê phục vụ như vậy suốt hai ba tuần, sau đó nói với mọi người, trung tâm mở lớp, hy vọng mọi người cùng đến học tập, nhờ vậy mà làm thành công.

Hơn ba tháng, toàn bộ thị trấn nhỏ này thay đổi 180 độ. Tôi nhìn thấy hiện tượng này, liền nghĩ đến làm sao để giới thiệu với Liên Hiệp Quốc. Tôi rất hiểu về Liên Hiệp Quốc, không dễ giao tiếp, đối tượng của họ là hội viên của quốc gia. Chúng tôi chỉ cầu Phật Bồ Tát, cầu các bậc cổ đức gia trì, không ngờ cảm ứng thật. Lớp học đó của chúng tôi, năm tháng

thành tích rất rõ ràng. Lúc đó hình như là tháng bảy, hai tháng sau, Liên Hiệp Quốc đến tìm tôi, đây là cảm ứng hiện tiền. Lần này tìm tôi rất đặc biệt, mời tôi hợp tác với họ, đứng ra tổ chức hoạt động này, không phải là hiệp trợ tổ chức. Tôi từng làm hiệp trợ tổ chức của Liên Hiệp Quốc, nhưng chưa từng làm người đứng ra tổ chức.

Hội nghị định vào tháng 10, tháng mười năm 2006, tôi có thời gian mấy tháng để chuẩn bị. Có ba bốn tháng, chuẩn bị nhanh chóng gấp rút. Trong lần đại hội này, chủ đề hoạt động của lần đại hội này là kỷ niệm chu niên 2550 của Đức Thế Tôn, chủ đề là: Phật giáo đối với công hiến của nhân loại. Một đề mục quá hay. Không ngờ Liên Hiệp Quốc xưa nay chưa từng đụng đến Tôn giáo, họ tìm đơn vị tổ chức chính là Thái Lan, đây là chính xác. Thái Lan là quốc gia Phật giáo, lấy Phật giáo làm quốc giáo, một đất nước như vậy.

Lần đầu tiên tôi tham gia vận động hòa bình Liên Hiệp Quốc, tại đại học Bangkok, nên tôi đã kết nhân duyên với Thái Lan. Hoạt động này là đại sứ Thái Lan giới thiệu với Liên Hiệp Quốc, mời tôi làm đơn vị đứng ra tổ chức, nhân duyên chính là như vậy. Chúng tôi dùng tám tiếng đồng hồ báo cáo tường tận, ngoài ra còn có ba ngày triển lãm. Sau đại hội, đại biểu đặc sứ của 192 quốc gia tham dự tổ chức giáo khoa văn, đều muốn đến Thang Trì khảo sát, học tập. Thật hiếm có, đã làm thành công.

Truyền thống văn hóa xưa, vẫn lưu chảy hiệu quả trong xã hội hiện nay. Ở Tam Trùng của Đài Loan đang làm, nghe nói làm cũng tương đối thành công, nghe nói Bình Đông cũng đang làm. Ở nước ngoài, Malaysia muốn làm. Lần này tôi giảng kinh ở Cương Sơn Nhật Bản, người Nhật biết tin này cũng muốn làm, là việc tốt, thật sự có thể làm được! Có một điển hình, toàn thế giới nghe đến những báo cáo này, tự thân đi khảo sát, đi xem, họ cảm thấy đây là thật không phải giả. Truyền thống văn hóa xưa và Phật pháp đại thừa, có thể giúp thế giới này khôi phục hòa bình an định, có thể giúp địa cầu hóa giải thiên tai. Những lời này là kết luận của giới triết học phương tây, giới khoa học đều đồng ý nhận định này, khẳng định nhận định này, chính chúng ta phải giác ngộ.

Phương pháp cụ thể chính là dạy học, chứ không phải gì khác, nên Phật giáo phải thật sự làm được chánh pháp cứu rỗi, nhất định phải trở lại việc dạy học của Đức Thế Tôn. Lúc Thế Tôn còn tại thế, ngày ngày giảng kinh dạy học không hề gián đoạn. Nếu Đài Loan có một đạo tràng, là đạo tràng dạy học của Phật giáo, Phật giáo ở đây mới có thể hưng thịnh. Chỉ cần có một nơi dẫn đầu, làm đạt thành tích thì mọi người sẽ làm theo. Phạm việc gì khởi đầu luôn khó khăn, khởi đầu cần phải có trí tuệ, phải có phương pháp, phải có nghị lực, có quyết tâm, nhất định làm tốt được việc này. Cơ bản chính là ở đây nói, phải tự mình đoạn ác tu thiện trước, tự mình phải cải tà quy chánh trước. Tự mình không đoạn chánh thì không thể phát sinh hiệu quả. Muốn dạy người khác trước phải dạy tốt bản thân, chưa dạy tốt bản thân nhất định không thể dạy người khác.

Ngày nay chúng ta đối diện với xã hội động loạn, khắp nơi đều có tin tức về thiên tai trên địa cầu, biết được sứ mạng này rất nặng nề. Thật sự giác ngộ, thật sự quay đầu, chắc chắn được Tam bảo gia trì, tổ tông phù hộ. Chúng ta tỉnh tâm quan sát thế gian này, chỉ có mảnh đất này, gốc rễ của nó là luân lý đạo đức, tổ tông tích đức dày. Ngày nay chúng ta tuy đánh mất báu vật của tổ tông một hai trăm năm rồi. Cổ nhân nói: “không nghe lời người đi trước, chịu thiệt ngay trước mắt”, hiện nay đang chịu thiệt trước mắt, phải làm sao? Phải tìm báu vật của tổ tông trở về, chúng ta mới được cứu. Nếu không tin người xưa, như vậy có thể như các nhà khoa học nói, địa cầu này sẽ diệt vong, ngày tận thế của nhân loại sẽ hiện tiền, nếu như không tin các bậc tổ đức mà tin vào khoa học.

Người học Phật còn có một hy vọng, đây là điều trước khi vãng sanh một ngày, là di ngôn sau cùng của thầy Lý. Trước mặt chư vị đồng học lúc đó, ông nói: Thế gian này đã loạn, Chư Phật Bồ Tát thần tiên hạ phàm cũng không cứu được. Ông nói thêm: quý vị chỉ có một con đường sống, là niệm Phật cầu sinh Tịnh độ, đây là di ngôn sau cùng của thầy. Thầy Lý ở Đài Trung dạy học được 38 năm, thời gian không phải ngắn, tôi theo thầy 10 năm. Năm 31 tuổi tôi theo thầy, 41 tuổi rời khỏi đó, thầy rất từ bi. Hôm nay chúng ta đọc kinh văn này, cảm khái vạn phần, không thể đọc hết nó thì thôi, như vậy không đạt được lợi ích. Sau khi đọc xong, cố gắng nghĩ xem nên thực hành như thế nào.

Chế phục trừ diệt các hành vi ác, khiến lìa xa hành vi ác, điều phục các căn, phải tu nhu thuận. Trong Hoàn Nguyên Quán, Hiền Thủ quốc sư nói về tứ đức, người tu hành, đặc biệt là Bồ Tát nhất định phải tuân thủ. Thứ nhất là tùy duyên diệu dụng. Trong 10 nguyện Phổ Hiền nói: hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Diệu dụng là gì? Diệu dụng là không chấp tướng: “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”, đó chính là diệu! Mọi diễn thuyết, cho đến khởi tâm động niệm không có điều gì vì mình, đều là làm sao để giúp chúng sanh khổ nạn, làm sao để giúp chánh pháp cửu trú. Ngoài ra không có gì, chỉ có hai việc này, chúng ta mới thật sự có thể thực hành hai điều này. Giúp chúng sanh, chánh pháp cửu trú, đều cần việc dạy học.

Trong kinh điển Đức Phật thường giáo giới, không cần ghi nhớ, mà đều rất quen thuộc: Thọ trì đọc tụng, vì người khác diễn thuyết. Trong Kinh Kim Cang nói câu này bao nhiêu lần? Đã nói mười mấy lần. Thọ là tín thọ, chúng ta thật sự tin tưởng, tiếp nhận nó. Trì là duy trì, không thể vứt bỏ nó, còn phải làm được, hành pháp cụ thể chính là vì người khác mà diễn thuyết. Quý vị làm là vì người, nói cũng là vì người, như Đức Thế Tôn vậy, không phải vì mình, vì mình tức là không diệu. Vì mình, trong vì mình sẽ xen lẫn danh văn lợi dưỡng, không thanh tịnh bị ô nhiễm. Không nên vì bản thân, không có bản thân, thân tâm thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần, đều vì người khác, đây gọi là diệu.

“Oai nghi hữu tác”, đây là nói một cách cụ thể, diễn bằng cách nào? Đi đứng ngồi nằm, khởi tâm động niệm đều phải tuân thủ giới luật, oai nghi, y giáo phụng hành! Thứ ba, câu thứ ba của đức này là: “Nhu hòa chất trực”, tâm phải nhu hòa, tâm phải chân thành, chất trực

chính là chân thành. Biểu hiện ở bên ngoài là gì? Từ bi hòa nhã, không ai không thích tiếp xúc với quý vị. Câu sau cùng: “đại chúng sanh khổ”, chúng ta biểu diễn những điều này rất gian gian. Vì sao vậy? Vì chúng sanh, hy vọng chúng sanh thấy được, nghe được, tiếp xúc được, có chút cảm ngộ, đây là chịu khổ thay chúng sanh.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói về tứ đức, và ở đây nói: Tâm nhu hòa mà tùy thuận là đạo. Ngược lại, trái với điều này là cang cường, cang cường tức khó giáo hóa, nhất định không được dùng cang cường, nhất định không được dùng mệnh lệnh, dùng cưỡng bức, đó là thất bại. Vì sao vậy? Khẩu phục mà tâm không phục, phải làm sao cho người khác tâm phục khẩu phục mới thành công thật sự.

Kinh Pháp Hoa dạy rằng: “Mặc dù chúng sanh đã tín phục, ý chất trực nhu nhuyễn”. Quý vị xem câu này, hoàn toàn tương đồng với câu thứ ba trong tứ đức. Câu thứ ba của tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán là: “Nhu hòa chất trực”, còn trong Kinh Pháp Hoa nói: “Ý nhu hòa chất trực”, cùng một ý nghĩa. Chất trực chính là chân thành, nội tâm chân thành, biểu hiện ra bên ngoài nhu hòa, có nghĩa là thân tâm nhu hòa. Vậy là sao? Vì đây là phương tiện độ chúng sanh. Phật pháp thường nói: Giáo hóa chúng sanh, đầu tiên phải kết pháp duyên, kết pháp duyên như thế nào? Tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán chính là kết pháp duyên. Thực hành được tứ đức này, pháp duyên của quý vị chắc chắn rất tốt. Nếu trái với tứ đức mà muốn pháp duyên thù thắng là điều vô cùng khó khăn.

Bên dưới giải thích: Chánh tuệ, trí tuệ chơn chánh, trí tuệ chân thật từ đâu mà có? Có từ tâm thanh tịnh, không liên quan đến việc học hỏi ghi nhớ. Từ trong Lục Tổ Đàn Kinh chúng ta thấy, đại đệ tử Thần Tú của ngũ tổ Hoàng Nhẫn, Thần Tú thân cận ngũ tổ bao nhiêu năm. Ngày ngày nghe giáo huấn của ngũ tổ, học với ngũ tổ không tẻ, có thể trở thành trợ giáo cho ngũ tổ. Thế nên Ngũ tổ truyền pháp, trong lòng đại chúng đều nghĩ chắc chắn là truyền cho Thần Tú, không ngờ lại truyền cho ngài Huệ Năng, không có người nào phục. Điều này làm phát khởi cuộc truy bắt của tất cả đại chúng trong chùa, muốn đoạt y bát trở về. Thần Tú ở bên Ngũ tổ, tuy học được không ít, nhưng chưa đạt được sở học thật sự. Sở học thật sự là gì? Là tâm, chưa đạt được tâm thanh tịnh. Hay nói cách khác, chưa phá được ngã chấp. Quý vị thấy bài kệ của ngài:

“Thân thị bồ đề thọ

Tâm như minh cảnh đài

Thời thời cần phát thức

Vật sử nhạ trần ai”.

Thần Tú chưa buông bỏ được thân tâm.

Lục tổ Huệ Năng sửa bài kệ của Thần Tú, ngài chưa từng được học, không biết chữ, làm sao biết làm bài kệ? Cho rằng bài kệ của ngài Thần Tú có vấn đề nên đem nó sửa lại:

“Bồ đề bản vô thọ

Tâm cảnh diệc phi đài

Bổn lai vô nhất vật

Hà xứ nhạ trần ai”

Rất hay! Không hề biết chữ, chưa nghe kinh ngày nào, giảng đường trong chùa Ngũ tổ ngài chưa từng đến, thiền đường cũng chưa hề đến. Công việc của ngài là ở nhà củi, chẻ củi giả gạo phục vụ cho nhà bếp. Ngài ở đó làm khổ công suốt tám tháng, vậy mà ngũ tổ đem y bát truyền cho ngài. Từ điểm này chúng ta có thể thấy rõ, tổ sư truyền y bát, tìm người kế thừa, là tìm trí tuệ. Thân tâm nhu hòa, trí tuệ chơn chánh, hạng người này có thể kế thừa. Theo họ lâu năm, nhưng không khai ngộ, người đó không phải là người kế thừa, thế nên điều gì quan trọng? Về mặt tri thức mà nói, Thần Tú vượt qua Huệ Năng, nhưng từ về mặt trí tuệ mà nói thì Thần Tú không bằng Huệ Năng.

Xã hội ngày nay, dạy học toàn là dạy tri thức. Tôi ở Úc Châu, trường đại học Côn Sĩ Lan, khi phát sinh sự kiện 11/9. Hiệu trưởng phái hai vị giáo thọ lên núi tìm tôi_tôi ở trên núi, nói rõ đến làm gì, hy vọng tôi có thể đến trường, mở một buổi tọa đàm cùng với các giáo thọ của học viện hòa bình, đến thảo luận làm sao hóa giải vấn đề xung đột. Đây là việc tốt, tôi không thể từ chối, nên tôi đã đến tham dự, tôi mới biết trong trường đại học có học viện hòa bình, trước đây tôi chưa nghe đến. Họ còn nói với tôi, trường đại học trên toàn thế giới, chỉ có tám trường thiết lập học viện hòa bình. Ở đó có lớp tiến sĩ, có học vị, nói chung khi tốt nghiệp đa phần đều công tác tại Liên Hiệp Quốc. Đồng nghĩa là điều đình sự xung đột của quốc tế, bồi dưỡng những nhân tài như vậy. Thật hiếm có, tôi nghe vậy rất hoan hỷ.

Đối diện tôi trong buổi tọa đàm, đại khái là vị giáo thọ thâm niên người Mỹ_Ngôi đối diện với tôi. Vì tôi nhìn thấy trong danh sách, ông ta xếp ở vị trí thứ hai. Tôi đến thỉnh giáo ông ta, tôi nói: giáo dục của Mỹ, từ mẫu giáo đến thạc sĩ, phải chăng đều là nói về cạnh tranh? Ông ta nói: đúng vậy. Tôi nói: vấn đề thảo luận chủ yếu của học viện hòa bình này, là làm sao hóa giải xung đột, nhưng giáo dục hiện nay trái ngược với việc hóa giải xung đột này. Ông ta vẫn chưa hiểu ý tôi, sau đó tôi nói tiếp với ông ta: Nền giáo dục của xã hội ngày nay, phổ biến dạy về việc cạnh tranh. Nếu nâng cao việc cạnh tranh là gì? Chính là xung đột, nâng cao cạnh tranh chính là đấu tranh, cao hơn đấu tranh chính là chiến tranh. Ngày nay chiến tranh là vũ khí hạt nhân, chiến tranh hóa học, thế giới này sẽ hủy diệt. Giáo dục này, tiền đồ của nó là con đường chết.

Tôi nói, hôm nay quý vị tìm tôi đến, cũng coi như là tìm đúng. Giáo dục của thánh hiền phương đông, giáo dục của Đức Phật Ấn Độ không dạy cạnh tranh, dạy điều gì? Dạy nhẫn nhường. Hay nói cách khác, nhất định không thể phát sinh xung đột. Trên nhẫn nhường là khiêm nhường, khiêm tốn, khiêm nhường. Trên khiêm nhường là lễ nhường, phương đông là nhường đến cùng, không tranh giành, mọi người nhường nhịn lẫn nhau, xã hội này rất êm ả. Nếu có tâm chiến tranh, khởi tâm động niệm chắc chắn là tổn người lợi mình, mỗi người đều tổn người lợi mình, không phải xung đột phát sinh đó sao? Như vậy làm sao giải quyết? Muốn không phát sinh xung đột, hóa giải xung đột, thì phải biết cách nhẫn nhường. Đất nước này mấy ngàn năm nay, bất luận là đối với mình hay đối với nước ngoài, đều nói đến nhường nhịn, không nói đến tranh giành. Tranh giành là chuyện rất xấu hổ, sao có thể làm điều ngu ngốc đó? Thế nên giáo dục của đất nước này là dạy từ nhỏ, dạy cách yêu thương, giáo dục ở đây là giáo dục của tình yêu thương. Căn nguyên của nó là phụ tử hữu luân trong Ngũ Luân, đây là thiên tánh, là tánh đức, tánh đức là yêu thương.

Quý vị xem, cha mẹ yêu thương đối với con cái, con cái thương yêu đối với cha mẹ, khi nào? Khi trẻ con mới ba bốn tháng. Quý vị xem, không ai dạy chúng, quý vị thấy, cha mẹ thương yêu chúng không có bất cứ điều kiện nào. Biểu đạt cảm tình của trẻ con đối với cha mẹ mình, quý vị có thể nhận ra_Pụ tử hữu thân, lúc đó có thể nhận ra. Nếu không dạy dỗ tốt, lớn lên rất dễ hư, lớn lên, bản tánh không còn, hoàn toàn tùy thuận tập tánh. Nhưng tập tánh bất thiện, bản tánh thiện. Nên mục tiêu sau cùng của giáo dục là làm sao để giúp người, từ tập tánh bất thiện trở về đến bản thiện, giáo dục thành công.

Giáo dục của Đức Thế Tôn là làm sao giúp người phàm_chuyển phàm thành thánh, họ làm Phật, như vậy giáo dục Phật giáo thành công, điều này đáng để chúng ta phản tỉnh một cách sâu sắc. Quý vị dạy như thế nào, sau đó sẽ có thành quả như thế xuất hiện, con người là dạy rất tốt. Phật Bồ Tát cũng là con người, đều do dạy mà ra. Vì sao xã hội ngày nay trở thành loạn như vậy? Cũng là dạy mà ra. Hiện nay ai đang dạy? Nhà trường truyền thụ tri thức, nhưng không truyền thụ luân lý đạo đức, cũng học phương tây cạnh tranh, không nói đến khiêm nhường. Cho rằng như thế nào? Cho rằng nếu lúc nào cũng nhường bộ, hình như là không thể sinh tồn trên thế gian này, quan niệm này là sai lầm.

Trong đời này, tôi học được từ trong Nho giáo, từ trong Phật học sự nhẫn nhường, suốt đời nhẫn nhường, cuộc đời an vui hơn bất cứ ai. Thầy Phương nói với tôi: Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người, tôi đã được điều này. Nếu tôi không nghe lời thầy, cuộc đời tôi cũng đau khổ, cũng phiền não. Nghe lời thầy “nhất môn thâm nhập trường thời huân tu”, thật sự an vui vô cùng, hạnh phúc viên mãn. Chứng minh giáo huấn thánh hiền là chính xác, đích thực có thể hóa giải vấn đề, phương pháp hóa giải chính là dạy học. Lúc Thế Tôn còn tại thế, ngài dạy hằng ngày.

Chúng ta ngày nay, lợi dụng khoa học kỹ thuật, lợi dụng mạng internet, lợi dụng truyền hình vệ tinh, ngày ngày cùng nhau học tập, cùng với các bạn đồng chí hướng trên toàn thế

giới, vô cùng an lạc. Tôi nghĩ tôi còn có hai ba năm, trong các vị đồng học, có người rất ưu tú, thậm chí có người nói hay hơn tôi, tôi tìm mấy người, tìm năm sáu người. Chúng tôi có thể tổ chức một trường học từ xa, chúng tôi dạy học không gián đoạn suốt 24 tiếng đồng hồ, mỗi người một ngày ít 12 tiếng, thì trường học không gian này sẽ thành tựu. Đồng học, bạn lữ đầy khắp trên thế giới, đối với sự an định hòa bình của thế giới, chắc chắn giúp ích rất lớn, khởi tác dụng rất lớn, mọi việc khác không cần làm.

Thật sự làm được như vậy, đối với người không tranh, đối với thế gian không cầu, chúng ta sẽ sống một cách an vui nhất. Dùng hành động của chúng ta, sửa đổi lại quan niệm sai lầm này của mọi người, đây là điều chúng ta có thể làm được.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 457

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 18.06.2011

Địa điểm: Cao Hùng_Đài Loan

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 580, bắt đầu xem từ hàng thứ tư, câu thứ hai. Chánh tuệ, trí tuệ chơn chánh, bắt đầu xem từ đây.

Chân là chân thật, chánh là không tà ngụy, xa lìa điên đảo là chánh, khế nhập chân thật là chánh. Nên xa rời hư vọng phân biệt, soi rõ trí tuệ của chân tâm, gọi là trí tuệ chơn chánh. Chánh tuệ rất quan trọng đối với người tu học chúng ta, sở cầu của đại thừa chính là trí tuệ chân thật. Trong kinh này Đức Phật dạy cho chúng ta về ba loại chân thật.

Chân thật rốt ráo là nói về bản thể, trong Kinh Hoa Nghiêm gọi là thể tướng dụng_Chân thật rốt ráo là nói về thể. Thứ hai là trí tuệ chân thật, thứ ba là lợi ích chân thật. Ba thứ này đều nói đến cứu cánh viên mãn, vô cùng hy hữu, chúng ta cần phải biết. Ba thứ này đều là tánh đức vốn có trong tự tánh, không phải từ bên ngoài đến, tất cả chúng sanh vốn đã có, chỉ là lục đạo chúng sanh mê mà không giác, như ở trước nói. Mấy câu văn này đều là giải thích

trí tuệ chân thật, ở nơi đề kinh này: Thanh tịnh bình đẳng đại giác sở sanh, đều gọi là trí tuệ chân thật. Do đó trí tuệ chân thật có sâu cạn rộng hẹp khác nhau, điểm này cần phải nhận thức rõ ràng. Học được từ bên ngoài đều là tri thức, từ nội tâm phát xuất ra là chân thật trí tuệ, nên cái đầu tiên chính là tâm thanh tịnh.

Hạng người nào tâm thanh tịnh? A la hán đã thanh tịnh, vì sao vậy? Vì đã đoạn tận kiến tư phiền não, tâm thanh tịnh mới hiện tiền. Do đây mà biết, thân tâm chúng ta không thanh tịnh chính là vì có kiến tư phiền não. Trong kiến tư phiền não, Phật dạy rằng, chúng ta có thân kiến, chấp trước thân này là ta, không buông được. Có biên kiến, biên kiến có thể nói chính là thiên kiến, thiên lệch một bên, kiến giải này không đúng. Nó trở ngại chúng ta tu hành, trở ngại chúng ta sanh thiện căn, trở ngại chúng ta được định, chướng ngại chúng ta khai trí tuệ. Ngoài ra chính là kiến thủ kiến và giới thủ kiến, hai loại này chúng ta thường hợp nó thành một, đều gọi nó là thành kiến, thành kiến người nào đó rất sâu. Thành kiến là gì? Tự cho mình đúng, nhưng chưa chắc đúng thật, tự cho mình đúng. Trên mặt nhân, thành kiến gọi là giới thủ kiến, trên mặt quả, thành kiến gọi là kiến thủ kiến. Ngoài bốn loại này ra, còn một loại nữa là tri kiến sai lầm, cũng chính là nói quý vị thấy sai đối với người- sự- vật, đó gọi là tà kiến. Đây là năm loại kiến phiền não.

Tư phiền não, chính là quý vị khởi tâm động niệm đều nghĩ sai, trên mặt tư tưởng sản sanh sai lầm gọi là tư hoặc. Cũng có năm loại lớn, là tham sân si mạn nghi, đây là năm độc! Nếu tham sân si mạn nghi nghiêm trọng, gây thương tổn cho mình chính là bệnh khổ tai họa, đối với hoàn cảnh cư trú gây nên ảnh hưởng. Người bây giờ gọi nó là tai hại tự nhiên, thật ra không phải tự nhiên, mà do tư phiền não chiêu cảm mà ra. Thật sự minh bạch, giống như Phật Bồ Tát nói, không có gì không phải là tự làm tự chịu. Nói nó là tai hại tự nhiên, là oan uổng cho đại tự nhiên, đại tự nhiên là tốt đẹp, đại tự nhiên là lành mạnh. Trong Phật pháp nói, đại tự nhiên trang nghiêm vô cùng, làm sao nó có tai hại được? Không có đạo lý này!

Rất nhiều nơi trong kinh điển đại thừa, giải thích tự nhiên thành bản tánh, rất có đạo lý, vì tự tánh có thể sanh vạn pháp. Tự tánh là năng sanh năng hiện, vạn pháp là sở sanh sở hiện, năng sở là một không phải hai. Từ những khai thị này, người lợi căn có thể lập tức kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Nên trí tuệ là gì, tri thức là gì, chúng ta phải phân biệt rõ ràng, không thể nói một cách hỗn hợp. Trí tuệ chân thật sinh ra từ tâm thanh tịnh, sanh ra từ tâm bình đẳng, sanh ra từ tâm đại giác. Chữ giác trên đề kinh là nói đại trí đại giác, là những gì Như Lai chứng được. Tâm này đã buông bỏ triệt để tâm Phật, tâm thanh tịnh là tâm nhị thừa_Thanh văn, Duyên giác. Tâm bình đẳng là tâm Bồ tát, đại triệt đại ngộ là tâm Phật, đều sanh trí tuệ chân thật. Chân là chân thật, chánh là không tà, cách nói này dễ hiểu.

Bên dưới giải thích rằng: Xa lìa điên đảo là chánh. Tam đồ, lục đạo, mười pháp giới có thể nói đều là điên đảo. Tứ thánh pháp giới cũng điên đảo chăng? Đúng. Về mặt sự, tứ thánh pháp giới hình như không có điên đảo, nhìn về mặt lý nó điên đảo, vì sao vậy? Vì không có bình đẳng giác, cùng lắm họ chỉ đạt được thanh tịnh, bình đẳng chưa đạt được, chưa đạt được

chánh giác, nên họ không thể chuyển thức thành trí. Vẫn dùng A lại da, nhưng dùng rất chánh. Bởi Phật pháp học được, họ đều có thể thực hành trong cuộc sống hằng ngày. Cũng chính là nói khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, tương ưng với tánh đức. Từ truyền thống văn hóa mà nói, họ tương ưng với luân lý, đạo đức, không trái với nhân quả, tương ưng với giáo huấn của Thế Tôn, nên họ dùng chánh đáng. Đoạn được kiến tư, nhưng trần sa và vô minh vẫn còn, cũng được coi là trí tuệ chân thật.

Câu tiếp theo: Khế nhập chân thật là chánh, cảnh giới này cao hơn ở trước. Ở trước xa lìa điên đảo là chánh, A la hán, Bích Chi Phật làm được. Khế nhập chân thật, A la hán chưa làm được, Bích Chi Phật cũng chưa làm được. Trên mười pháp giới là Bồ Tát, là Phật, Bồ Tát và Phật cũng chưa làm được. Phật trong mười pháp giới là tiểu thừa Phật, Thiên Thai gọi là tạng giáo Phật, chính là Phật của mười pháp giới. Phật của thông giáo cũng chưa kiến tánh, khế nhập chân thật là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Chân là vĩnh hằng bất biến, thật chắc chắn không hư ngụy, thế nên chân thật gọi là chân.

Xa lìa hư vọng phân biệt, trí tuệ chân tâm chiếu sáng, gọi là trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thật của pháp thân Bồ Tát, trí tuệ chân thật của diệu giác Như Lai, vì sao? Họ xa lìa hư vọng, hư vọng là vô minh phiền não, phân biệt là trần sa phiền não. Đây là thật sự minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ soi sáng chân tâm. Chiếu là chiếu kiến, liễu là thấu triệt, chính là minh tâm kiến tánh. Tâm hiện nay ở đâu? Đâu đâu cũng có, lúc nào cũng có, nó tồn tại mọi lúc mọi nơi, vạn sự vạn pháp là giả tướng. Thế của nó thì sao? Thế là chân thật, chân vọng không hai, chân vọng nhất như. Hiện tượng này, pháp thân Bồ Tát nhìn thấy. Trong kinh điển đại thừa nói, nó là như như, pháp tánh như, pháp tướng như. Tánh như tướng của nó, tướng như tánh của nó, tánh tướng nhất như.

Đối với chân tướng sự thật, triệt để thông đạt thấu suốt, gọi là chứng đắc, gọi là khế nhập. Trí tuệ này là trí tuệ của pháp thân đại sĩ, là trí tuệ của quả giác Như Lai, là chân thật trí tuệ, chúng ta đều có, tất cả chúng sanh cũng đều có. Đức Phật nói rất hay: Vì có vọng tưởng chấp trước mà không thể chứng đắc. Trong vọng tưởng chấp trước còn có phân biệt. Nói trước và sau, còn ở giữa cũng bao hàm trong đó, có thể tinh lược. Nói tương tận là vì vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, nên không thể chứng được. Hiện nay chúng ta dùng tâm là hư ngụy, A lại da là hư ngụy. Phân biệt của thức thứ sáu, chấp trước của thức thứ bảy toàn là giả, không có thứ gì là thật. Thế nên từ tiêu chuẩn của Phật mà nói, ngày nay chúng ta chỉ có tri thức, không có trí tuệ, vì nguồn gốc của tri thức và trí tuệ không giống nhau.

Nghe kinh nghe pháp, quảng học đa văn. Nghe nhiều, thấy nhiều, ghi nhớ rất nhiều, đây đều thuộc về tri thức. Trong kiến văn có chỗ ngộ, đó là trí tuệ. Ngộ là gì? Không thông qua tư duy, không qua tâm ý thức, hoát nhiên đại ngộ, lập tức minh bạch. Đây là trí tuệ, không phải tri thức, người người đều có, hiện nay là mê mà không giác. Chúng ta rất muốn hướng đến khôi phục trí tuệ, có thể khôi phục đức năng. Khôi phục trí tuệ, đức năng, thì tướng hảo nhất định cũng theo đó mà khôi phục. Khôi phục như thế nào? Một nguyên tắc chung chính là

phải buông bỏ, nếu không chịu buông bỏ, thì vĩnh viễn giống như người thường ở thế gian hiện nay, theo đuổi tri thức không có trí tuệ. Vì trí tuệ và tri thức là hai việc ngọn nguồn khác nhau.

Tri thức có thể dùng tư duy để nghiên cứu, trí tuệ không cần. Phật nói buông bỏ tư duy, buông bỏ tâm ý thức, trí tuệ liền hiện tiền. Ở đây có một tin tức quan trọng, nếu không thể buông bỏ thì cầu trí tuệ cũng biến thành tri thức. Người chịu buông bỏ, cầu tri thức điều biến thành trí tuệ.

Chúng ta xem danh từ bên dưới: Dur tập. Sau khi đoạn phiền não, tập khí còn sót lại gọi là dư tập, lại còn gọi là tàn tập, hoặc còn gọi là tập khí, chúng ta dùng nhiều từ nhưng đều gọi là tập khí. Phiền não dễ đoạn, tập khí không dễ đoạn. A la hán đoạn tận phiền não, nhưng chưa đoạn tập khí. Phiền não là gì? Tham sân si mạn nghi. A la hán đều đoạn hết, nhưng tập khí của tham sân si mạn nghi A la hán chưa đoạn. Ai đoạn được? Bích Chi Phật đoạn được, cũng chính là nói A la hán ở trong tứ thánh pháp giới tu hành như thế nào? Đoạn tập khí kiến phiền não. Đoạn tận tập khí kiến tư, họ được thăng cấp, nâng đến Bích Chi Phật, thế nên Bích Chi Phật cao hơn A la hán. Tập khí kiến hoặc không còn, nhưng họ có trần sa phiền não. Trần sa phiền não chính là phân biệt, nhẹ hơn chấp trước, chấp trước là nghiêm trọng nhất. Thế nên chấp trước tạo thành luân hồi lục đạo, đoạn tận khiến tư phiền não, luân hồi lục đạo sẽ không còn. Luân hồi lục đạo là giả, kiến tư phiền não vừa đoạn, luân hồi lục đạo liền biến mất, giống như quý vị nằm mộng tỉnh lại. Cảnh giới khi tỉnh lại là tứ thánh pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, là cảnh giới này hiện tiền, cảnh giới này là Tịnh độ, do tâm thanh tịnh chiêu cảm. Kiến tư phiền não là nhiễm ô nghiêm trọng, kiến tư phiền não vừa đoạn, tâm liền thanh tịnh, thanh tịnh trên đề kinh này, chính là cảnh giới này.

A la hán còn mang theo tập khí, đoạn tận tập khí liền trở thành Bích Chi Phật. Bích Chi Phật đoạn tiếp điều gì? Đoạn trần sa phiền não, đoạn tận trần sa phiền não họ liền được nâng cao, họ được gọi là Bồ Tát. Bồ Tát đoạn tận trần sa phiền não, nhưng còn tập khí của trần sa phiền não, thế nên Bồ Tát tu hành, chính là đoạn tập khí trần sa phiền não, tức là tập khí của phân biệt. Tập khí này đoạn tận, họ liền thành Phật, Phật trong mười pháp giới, Phật của tiểu thừa, Thiên Thai đại sư nói là Phật của tạng giáo. Có thể nói ngài đã đoạn tận trần sa phiền não, kiến tư phiền não, bao gồm tập khí đều đoạn tận, nhưng chưa đoạn tận vô minh phiền não. Vô minh phiền não là gì? Khởi tâm động niệm. Họ còn khởi tâm động niệm, nhưng không có phân biệt chấp trước, đến tập khí phân biệt chấp trước cũng không còn, cao nhất trong mười pháp giới.

Vô thi vô minh, chúng ta thường đề cập đến khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm chính là vô thi vô minh, chính là căn bản vô minh. Đoạn được phiền não này, lục căn ở trong cảnh giới lục trần, thật sự làm được không khởi tâm, không động niệm. Họ đã rời xa mười pháp giới, tứ thánh pháp giới không còn, nên tứ thánh pháp giới vẫn là cảnh mộng. Khi tỉnh lại, tỉnh lại là cảnh giới gì? Là cõi thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai, chúc mừng!

Quý vị đã thành Phật, nhìn thấy cõi báo của Chư Phật. Nếu chưa thành Phật, làm sao nhìn thấy được? Chỉ có thành Phật mới nhìn thấy được, quý vị thành Phật thật, không phải giả.

Thiền tông gọi là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Cảnh giới này không giống mười pháp giới, không giống với luân hồi lục đạo, vì mười pháp giới và lục đạo là giả, là cảnh giới trong mộng. Cõi báo của Phật là thật, gọi là nhất chân pháp giới. Trong Phật pháp định nghĩa thật và giả: Phàm những gì vô thường đều là giả, không phải thật, có sanh có diệt. Đức Phật nói: động vật có sanh lão bệnh tử, thực vật có sanh trụ dị diệt, khoáng vật có thành trụ hoại không, nó đều không phải thật. Thật là gì? Vĩnh hằng bất biến. Trong cõi thật báo là vĩnh hằng bất biến, Phật Bồ Tát bất biến, không có sanh lão bệnh tử.

Sanh đến đó là hóa sanh, không phải sanh ra từ nhỏ rồi dần lớn lên, không phải hiện tượng này. Cõi thật báo là hóa sanh, sanh đến đó thấy được thân tướng của mình hoàn toàn tương đồng với Phật A Di Đà. Cây cỏ hoa lá trong cõi thật báo, vĩnh viễn không héo tàn. Sơn hà đại địa trong cõi thật báo, mãi mãi không có biến hóa, nên gọi là nhất chân pháp giới. Người trong nhất chân pháp giới, hoàn toàn buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Cũng chính là nói vô minh, trần sa, kiến tư, cả ba loại phiền não này đều đoạn tận. Nhưng còn một thứ, là tập khí phiền não vô trí vô minh vẫn còn, đây là sau cùng. Nếu có một ngày họ đoạn tận tập khí vô trí vô minh, thì cõi thật báo liền biến mất. Cõi thật báo là nhất thời đốn hiện, vì nó không có biến hóa. Khi đoạn tận tập khí phiền não vô trí vô minh, nó nhất thời đốn hiện, đột nhiên biến mất. Trong Kinh Bát Nhã Đức Phật nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”.

Cõi đồng cư là luân hồi lục đạo, cõi phương tiện là tứ thánh pháp giới, trong đây đầy đủ ba loại hiện tượng: Có hiện tượng vật chất, có hiện tượng tinh thần, có hiện tượng tự nhiên. Trong cõi thật báo không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, nhưng có hiện tượng tự nhiên. Tuy họ cũng hiện thân, hiện cõi nước, nhưng họ không khởi tâm động niệm, không phân biệt chấp trước, điều này không thể không biết. Họ chỉ có tập khí phiền não vô trí vô minh, tập khí đó không chướng ngại gì, họ đã chuyển bát thức thành tứ trí.

Kinh Hoa Nghiêm nói: “Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, nên nhất chân pháp giới là duy tâm sở hiện, không có duy thức sở biến, thức đều đã chuyển thành trí, chuyển bát thức thành tứ trí. Trong cảnh giới này không có biến hóa, chúng ta gọi nó là nhất chân. Đạo lý nào khiến hiện tượng này tồn tại? Chính là tập khí vô trí vô minh, một khi đoạn tận tập khí vô trí vô minh, thì cõi thật báo sẽ không còn. Kinh Bát Nhã nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, không hề nói cõi thật báo là ngoại lệ, không nói. Do đây mà biết, phàm những gì có tướng đều là hư vọng, bao gồm cõi thật báo trong đó. Từ chỗ này chúng ta tường tận lãnh hội được chân thật. Chân thật là gì? Thường tịch quang là chân thật, không thể không biết điều này. Vì trong thường tịch quang, cả ba loại hiện tượng đều không có, nghĩa là hiện tượng vật chất, tinh thần, tự nhiên đều không có.

Quý vị xem, cõi thật báo trang nghiêm, không có hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất, hiện tượng tự nhiên tồn tại. Đến thường tịch quang Tịnh độ, hiện tượng tự nhiên cũng không tồn tại, đây là thật, thuần chân vô vọng. Trong đây không có hiện tượng tinh thần, không có hiện tượng vật chất, cũng không có hiện tượng tự nhiên. Nhưng nếu gặp nhân duyên họ có thể năng sanh năng hiện, hiện tượng gì cũng hiện được, nhưng họ không phải là gì cả, đây mới là cứu cánh viên mãn. Chúng được cảnh giới này, Kinh Hoa Nghiêm gọi là diệu giác quả Phật. Đây là chí cao vô thượng, trên họ không còn nữa, đến đây tức là đỉnh điểm. Thường tịch quang chính là Đại Bát Niết Bàn, Đại Bát Niết Bàn chính là chân như tự tánh của chính mình. Như Tông môn nói: “bản lai diện mục khi cha mẹ chưa sanh”. Chón về sau cùng của học Phật tu hành là thường tịch quang tịnh độ, trở về tự tánh, trở về tự tánh viên mãn, đây chính là chứng được diệu giác quả vị. Trong tình huống nào diệu giác hiện hình? Trong phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyên nói: “Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, đây chính là duyên.

Chúng sanh phải niệm Phật, tự tánh Phật trong thường tịch quang, chúng ta niệm nó, nó sẽ cảm ứng đạo giao với chúng ta. Khi nó khởi cảm ứng liền hiện thân, liền thuyết pháp. Kinh Lăng Nghiêm nói: “tùy chúng sanh tâm ưng sở tri lượng”, chính là nói về điều này. Bồ Tát Phổ Hiền nói: “Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, hiện thân, thuyết pháp, độ chúng sanh, chúng ta hỏi ngài có khởi tâm động niệm chăng? Có phân biệt chấp trước chăng? Nói với chư vị: không có, hoàn toàn không có. Nếu có thì ngài bị đọa lạc biến thành phàm phu rồi. Không có, không khởi tâm động niệm, không phân biệt chấp trước, ngài có thể làm được rất nhiều việc. Đây gọi là diệu dụng, tùy duyên diệu dụng, điều này chúng tỏ tự tánh không phải không có tác dụng, có! Đây đủ thể- tướng- dụng.

Khi khởi tác dụng, không có gì sai biệt với chúng sanh trong mười pháp giới, điều khác biệt duy nhất, chính là chúng sanh có khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, ngài không có. Ngài không có khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, mới có thể độ chúng sanh, mới có thể giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, giúp chúng sanh trở về tự tánh. Nếu ngài có khởi tâm động niệm là coi như xong, như vậy ngài đã đọa lạc, điều này thật không thể nghĩ bàn. Tuyệt diệu, thần diệu!

Phàm phu chúng ta thấy hình như ngài cũng khởi tâm động niệm, trên thực tế thì không. Ngài khởi tâm động niệm thuần túy là tự nhiên, tuyệt đối ngài không có ý, hoàn toàn là ý niệm chúng sanh có cảm, diệu giác Như Lai tự nhiên có ứng. Ứng đây là gì? Phản ứng, ứng hóa tùy theo tâm lượng chúng ta, câu này nói rất hay. Ứng hóa tự nhiên tùy theo cảm của chúng sanh, người cảm có tâm có niệm, người ứng vô tâm vô niệm. Đây gọi là diệu, thật là diệu không thể nói được. Ở đây chúng ta dễ dàng lãnh hội được, cõi báo 41 vị pháp thân đại sĩ ở, thời gian bao lâu? Trong Kinh Hoa Nghiêm Phật nói, ba a tăng kỳ kiếp, thời gian rất dài. Vì sao cần thời gian dài như vậy? Đoạn sạch tập khí vô thỉ vô minh, phải cần thời gian dài như vậy.

Nhưng Bồ Tát của thế giới Cực Lạc, dài nhất là thời gian ba đại a tăng kỳ kiếp. Chúng ta có lý do tin rằng, tuyệt đại đa số không cần dài như vậy, họ liền thành Phật. Thành Phật là gì? Chúng được diệu giác vị, tức thành Phật, trở về thường tịch quang, vì sao? Vì A Di Đà Như Lai, A Di Đà Như Lai là quả vị cứu cánh. Ngài là Diệu giác Như Lai, không phải Đẳng giác. Diệu giác Như Lai thị hiện trong cõi thật báo. Địa vị gì? Thị hiện địa vị Đẳng giác trong cõi thật báo, vì chúng sanh cõi thật báo, tức những vị Bồ Tát này, 41 vị pháp thân đại sĩ này mà giảng kinh thuyết pháp.

Giảng kinh không phải dùng ngôn ngữ, không cần làm mẫu như oai nghi hữu tác, không cần. Chúng ta nhìn thấy trong kinh điển gọi là phóng quang, phóng quang có ý nghĩa biểu pháp. Chư vị pháp thân Bồ Tát hiểu, không cần nói, chỉ phóng quang, mọi người đều hiểu rõ. Thật ra, thế giới hiện tại của chúng ta cũng đang phóng quang, chúng ta đi đến ngã tư, quý vị thấy tín hiệu bật màu xanh là có thể đi, màu vàng là dừng lại, không phải cũng đang phóng quang đó sao? Chúng ta quá ít, không phải thường dùng. Trong cõi thật báo, tác dụng của nó toàn là phóng quang, vô lượng quang minh, vô lượng quang sắc. Phật phóng quang, chư vị Bồ Tát đều biết. Chúng ta tưởng tượng được, giúp những vị Bồ Tát này viên mãn trí tuệ, giúp những Bồ Tát này viên mãn đức tướng. Tập khí vô thi vô minh của họ, tự nhiên được tiêu trừ, đoạn phiền não phải dựa vào trí tuệ, đoạn tập khí lại càng cần trí tuệ.

Trí tuệ đẳng phong tạo cực là phóng quang, không cần thông qua ngôn ngữ, không cần thông qua tư duy. Thế nên bát thức, 51 tâm sở đối với họ là vô dụng, họ đã vứt bỏ từ lâu. Chuyển bát thức thành tứ trí, chuyển A lại da thành đại viên cảnh trí, chuyển mặt na thành bình đẳng tánh trí, chuyển đệ lục ý thức thành diệu quan sát trí, chuyển tiền ngũ thức thành thành sở tác trí. Đây là tình hình giáo hóa của Phật A Di Đà trong cõi thật báo. Tuy vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, ở trong cõi đồng cư, khi Phật A Di Đà dạy học ở cõi đồng cư, quý vị cũng có thể đến tham gia. Nên thế giới Cực Lạc học tập rất nhanh, đặc biệt thành tựu rất dễ, đạo lý chính là đây.

Có thể nói chỉ có thế giới tây phương Cực Lạc xưa nay chưa dùng việc dạy học. Không những không nghỉ ngày nào, mà có thể nói một giây một phút cũng chưa từng gián đoạn. Phật là thân kim cang bất hoại, Bồ Tát cũng là thân kim cang bất hoại, không cần ăn uống, không cần ngủ nghỉ. Họ luôn tinh tấn tu học, ở đó mới thật sự thấy được, tinh tấn là thiện căn duy nhất của Bồ Tát. Thiện căn của thế gian pháp là không tham, không sân, không si. Thiện căn của đại thừa Bồ Tát chỉ có một là đồng mãnh tinh tấn. Chỉ thấy được ở thế giới Cực Lạc, không nhìn thấy ở nơi khác, đây là nói tập khí.

Chúng ta xem tiếp đoạn văn sau: Nhị thừa không thể đoạn trừ dư tập, chỉ có Phật mới có thể đoạn trừ. Hàng tiểu thừa, tập khí này là tập khí phiền não vô thi vô minh. Đại Trí Độ Luận nói rằng: A la hán, Bích Chi Phật, đây là tiểu thừa. Tuy đã phá trừ tam độc, tam độc là tham sân si, cũng chính là nói họ đã đoạn tham sân si, thật sự buông bỏ. Khí phần chưa tận, đây chính là tập khí, tập khí chưa đoạn.

Ở dưới đưa ra ví dụ: Ví như hương tại khí trung, khí là lu hương, đốt hương nhất định cắm vào lu hương. Hương tuy tàn, hương đốt xong biến thành tro, hương không còn, độ ẩm không còn, nhưng dư khí vẫn tồn tại. Quý vị ngồi thử trên lu hương thấy vẫn còn mùi hương. Dùng mùi hương để ví dụ cho tập khí, như thế nào gọi là tập khí.

Lại như cây thảo mộc, đây đều là những chất đốt ngày xưa. Đốt lửa khói bay ra_60 năm trước, trong thời kỳ kháng chiến, thời kỳ chiến tranh Trung Nhật, 70 năm trước. Ở nông thôn, đại khái đều đốt thảo mộc để nấu cơm_ngày xưa nấu bằng lò đất_Dùng thứ này làm nhiên liệu. “Hỏa thiêu yên xuất, than hôi bất tận, hỏa lực bạc cố”, đặc biệt là chúng ta đốt củi, sau khi đốt xong, củi biến thành than, đó là gì? Đích thực là hỏa lực không đủ. Khi củi đốt xong biến thành than, than cũng có thể đốt, than đa phần dùng lò nhỏ để hầm thức ăn. Đốt củi trong bếp lò, đốt thành than sau đó kiểm tra lại trong lò. Dùng điều này để ví dụ.

Phật đã vĩnh viễn đoạn tận tam độc không còn thừa. Ở đây nói đến Phật chính là pháp thân Bồ Tát, chuyển bát thức thành tứ trí. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói 41 vị pháp thân đại sĩ, họ vĩnh viễn đoạn tận kiến tư phiền não. Ví dụ kiếp tận lửa cháy núi tu di, tất cả đất đều tận, không có khói không có than. Cảnh giới này thật khó tưởng tượng, nhưng ngày nay chúng ta không khó hiểu ra, vì sao vậy? Vì đạn hạt nhân, bom nguyên tử nổ tung, đích thực là đốt cháy sạch sẽ, vì sao vậy? Vì nhiệt độ của nó là mấy nghìn độ, sen-xi-uyt mấy ngàn độ, đến sắt thép đều không lưu lại dấu vết, đốt một cách sạch sẽ. Điều này gần giống với lửa đốt núi tu di, lửa đốt núi tu di, chính là tinh cầu này hủy diệt, tinh cầu này bị lửa đốt cháy, đến cạn bã cũng không còn. Tất cả đất đai đều tận, không có khói không có than, đây là đốt hết toàn bộ. Ý này ví dụ cho điều gì? Đến tập khí cũng không còn. Không phải ngọn lửa như vậy, chắc chắn còn lưu lại một ít cạn bã chưa đốt hết, đó gọi là dư tập.

Bên dưới đưa ra mấy ví dụ, đây là Phật thường nói trong kinh điển, là câu chuyện trong kinh Phật, những câu chuyện này trong Pháp Uyển Châu Lâm có, trong Kinh Luật Di Tướng có. Như Xá Lợi Phất vẫn còn sót lại tập khí sân nhuế, thực tế mà nói đây đều là Bồ Tát thị hiện, vì sao vậy? Vì những vị đệ tử Phật đều là cổ Phật tái lai, họ làm gì có dư tập! Thị hiện làm A la hán, thị hiện tập khí này, không phải thật. Sân nhuế của Xá Lợi Phất, là sân nhuế của dư tập. Nan Đà vẫn còn dư tập của sự dâm dục, Tất Lãng Già Bà Sa còn dư tập của ngạo mạn, trong kinh Phật thường nói, đây là tập khí của họ, đây là biểu diễn của hàng nhị thừa. Ví dụ người bị trói khi mới mở trói ra, đi đứng vẫn chưa tiện. Đây là người phạm tội bị xích tay chân, xích thời gian lâu ngày, hiện nay quý vị mãn hạn được thả ra, xích tay xích chân được mở, họ đi đứng vẫn không dễ dàng, đây là gì? Tập khí, cần phải trải qua một thời gian mới hồi phục lại.

“Hiện Cục Lạc đại sĩ vô phục dư tập”, họ không còn tập khí, dư tập này là gì? Dư tập của kiến tư phiền não, dư tập của trần sa phiền não không còn. Tập khí của vô thi vô minh không chướng ngại gì, không như kiến tư phiền não, dư tập của kiến tư phiền não mới thật sự

chương ngại, sẽ dẫn đến ngộ nhận cho một số người, tạo thành kết quả không tốt. Vô thí vô minh không như vậy, tập khí vô thí vô minh có khi tự mình không hề hay biết.

“Biểu năng hành chí Phật chi hành xứ”, nghĩa là Phật có thể làm được, các vị pháp thân đại sĩ cũng có thể làm được, vì họ không có dư tập. “Cổ Ngụy Dịch vị bỉ độ chư đại sĩ, cứu cánh nhất thiết Bồ Tát sở hành, cụ túc thành tựu vô lượng công đức”. Ngụy Dịch chính là bản của Khương Tăng Khải, nói rất hay. Cứu cánh Bồ Tát sở hành, Bồ Tát ở đây là 41 vị pháp thân đại sĩ, thành tựu đầy đủ vô lượng công đức. Thành tựu vô lượng công đức, thì y chánh trang nghiêm của thế xuất thế gian. Đoạn này chúng ta chỉ học đến đây, đây là hai câu kinh văn “Thâm nhập chánh tuệ, vô phục dư tập”.

Ở dưới là một đoạn nhỏ: “Y Phật sở hành, thất giác thánh đạo, tu hành ngũ nhãn, chiếu chân đạt tục”. Bên dưới giải thích về “Thất giác”, trong 37 phẩm trợ đạo: Thất giác tức thất giác chi, còn gọi là thất giác phần, hoặc là thất bồ đề phần, đều là nói về điều này. Giác có nghĩa là giác liễu hay giác sát, có hai nghĩa. Liễu là thấu suốt, sát là quán sát, giác là trí tuệ chân thật, dùng trí tuệ chân thật để thấu triệt nó, giác sát được nó. Giác pháp chia thành bảy loại, cho nên gọi là chi, hoặc gọi là phần: Thất phần, thất chi. Bên dưới kể ra tên của bảy loại này.

Thứ nhất là niệm. Thứ hai là tuệ, còn gọi là trạch pháp. Thứ ba là tinh tấn. Thứ tư là khinh an. Thứ năm là hỷ. Thứ sáu là định. Sau cùng là hành xả, hành xả chính là buông bỏ. Đây là nghĩa của thất giác chi, bên dưới giải thích từng phần cho chúng ta.

Giác có nghĩa là Phật, Phật là tiếng Ấn Độ_Phật Đà Da, dịch sang chữ Hán có nghĩa là giác. Giác là gì? Thể của giác là tánh, tánh khởi tác dụng chính là giác. Từ trên thể mà nói là giác tánh, từ trên tác dụng mà nói là giác chi. Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, Phật tánh chính là giác, nó khởi tác dụng vô lượng vô biên. Tác dụng vô lượng vô biên, đem nó quy nạp thành bảy loại lớn, gọi nó là thất giác chi, hoặc gọi nó là thất bồ đề phần.

Thứ nhất là trạch pháp giác chi, “dĩ trí tuệ giản trạch pháp chi chân ngộ”. Trong giải thích, đem điều này đặt ở đầu tiên, ý này rất thâm sâu, cũng rất quan trọng. Bất luận là pháp thế gian hay pháp xuất thế gian, quý vị phải có năng lực phân biệt, nó là thật hay là giả, là chánh hay là tà. Chân vọng, tà chánh, thị phi, quý vị phải có năng lực phân biệt thì mới có thể hành chánh đạo, mới không sai lầm.

Đức Thế Tôn xuất hiện ở thế gian 3000 năm trước, thị hiện bát tướng thành đạo. Những điều ngài thị hiện toàn là chánh pháp, thị hiện trái với ngài đó chính là tà pháp. Mặc dù không tà, nó cũng thiên lệch. Chánh là không lệch lạc, không tà, nó có tiêu chuẩn. Tiêu chuẩn tuyệt đối là nương vào tự tánh tánh đức, nương vào điều này làm tiêu chuẩn, nhất định phải tương ứng với tánh đức. Tự tánh không tịch không có sở hữu, ngày nay chúng ta mỗi niệm đều chấp có, đó là sai lầm.

Tiểu thừa Tu đà hoàn và Bồ Tát sơ tín vị của đại thừa. Chúng ta lấy thập tín ví với tiểu học của Phật giáo, thập trú chính là trung học, thập tín là cao trung, thập hồi hướng là đại học, thập địa là thạc sĩ, đẳng giác là tiến sĩ, chúng ta ví dụ như vậy mọi người dễ hiểu. Phật pháp là giáo dục, là dạy học, đích thực như vậy. Trong Tạng Kinh Phật nói rất hay, đây là Đức Thế Tôn tự nói: “Đệ tử Phật, không học tiểu thừa trước, sau mới học đại thừa, không phải đệ tử Phật”. Đức Phật không thừa nhận quý vị, vì sao vậy? Vì quý vị không theo thứ tự, không học tiểu học mà học đại học trước, làm gì có đạo lý này! Thế nên Đức Phật không thừa nhận. Phật không cho phép học trò không học theo thứ tự, phải đi tuần tự, từ tiểu học, trung học, đại học, thạc sĩ, đi lên từ từ như vậy. Đây là Phật dạy chúng ta, đối với số ít thiên tài, những người đó không thể bàn luận chung được, phải có phương pháp dạy học đặc thù, không ở trong thể chế này. Thể chế này là dạy thông thường, gọi là con đường thông thường, tuyệt đại đa số đều phải tuân thủ.

Phật giáo truyền đến Trung quốc, thời đại Tùy Đường, khoảng 600 năm, các bậc tổ sư này phân khoa phán giáo. Toàn bộ kinh điển mà Đức Thế Tôn thuyết trong suốt 49 năm, một người học cả đời cũng không hết, phải làm sao? Đem nó phân khoa. Giống như trường đại học hiện nay, phân nó thành học viện, học viện phân thành hệ, đây tức là phương tiện học tập. Thế nên Phật giáo phân tông, phân phái. Bên dưới tông còn có phái, phái biệt. Đại thừa và tiểu thừa tất cả xuất hiện 10 tông phái, đại thừa tám tông, tiểu thừa hai tông. Nương vào Câu Xá Luận tu hành là chủ yếu, tông này xưng là Câu Xá Tông. Còn có Thành Thật Luận, lấy Thành Thật Luận làm chủ, gọi là Thành Thật Tông, đây là hai tông phái của tiểu thừa. Học Phật cần phải học tiểu thừa trước, sau mới học đại thừa.

Vào giữa thời nhà Đường, cũng chính là nói hai tông phái này của tiểu thừa, tồn tại ở Trung quốc khoảng chưa đến 100 năm thì không còn người học, có trái với giáo huấn của Thế Tôn chăng? Người Trung quốc không như vậy, vì sao? Từ xưa đến nay người Trung quốc hiểu được hiểu thân tôn sư. Phật là thầy, sao có thể trái với thầy, vậy tại sao không học tiểu thừa? Các bậc cổ đức phát hiện, nguyên lý nguyên tắc, phương pháp tu học mà tiểu thừa nói rất giống với truyền thống giáo dục của Thánh hiền, nên đã dùng giáo dục truyền thống thay thế tiểu thừa, đã làm thành công. Thế nên sau thời kỳ giữa nhà Đường, tiểu thừa không còn truyền thừa nữa, đến nhà Tống là hoàn toàn không còn. Hiện nay Trung quốc chỉ còn tám tông phái của đại thừa, hai tông phái này của tiểu thừa rất ít người biết đến, đến tên cũng không biết. Người Trung quốc dùng Nho, Đạo để thay thế, thành tích tốt, rất khả quan.

1500 năm nay, trong tông môn thành tựu, như Ngũ Đẳng Hội Nguyên 1700 công án, Cảnh Đức Truyền Đăng Lục ghi chép, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Đẳng cấp như ngài Huệ Năng là đốn ngộ, còn đa phần là tiệm ngộ, chỉ cần khai ngộ, đẳng cấp đều tương đồng. Giáo môn đại khai viên giải, hợp lại tính một cách bảo thủ nhất, chắc chắn vượt qua 3000 người. Đó chính là nói, ở Trung quốc trong 1500 này, có 3000 vị Phật xuất hiện, quá

thật đáng nê, không kể Tịnh tông trong đó. Nếu tính cả Tịnh tông lại càng khả quan, Tịnh tông niệm Phật vãng sanh thành tựu, không chỉ vượt qua gấp 10 lần số lượng này.

Phật pháp ở Trung quốc có thành tựu như vậy, trên thực tế vượt qua Ấn độ rất nhiều. Phật giáo suy yếu là suy yếu vào 200 năm gần đây, khởi nguồn là do Từ Hy Thái Hậu làm sai. Khi bà nắm quyền, đối với truyền thống giáo dục Trung quốc, đối với Phật pháp rất khinh thị không coi trọng, thế nên trên làm dưới theo. Người lãnh đạo không coi trọng, người bên dưới cũng qua loa.

100 năm trước còn có nói, nhưng không làm, gọi là nguy quân tử, có thể nói không thể làm. Mãn Thanh mất nước đến nay là 100 năm, 100 năm sau này đến người nói cũng không có, nên mới dẫn đến xã hội động loạn ngày nay. Trung quốc loạn, toàn thế giới loạn. Nếu Trung quốc không loạn, toàn thế giới không đến nỗi động loạn như ngày hôm nay. Vì sao vậy? Vì có tồn tại một chủ lưu, mọi người có gương mẫu để học tập. Ngày nay chủ lưu đã đổ, đóng cửa, toàn thế giới không có tiêu chuẩn nên tất cả động loạn, loạn thành như ngày hôm nay. Nguyên nhân căn bản là gì? Nhân tâm hư hỏng, ngũ luân ngũ thường tứ duy bát đức không còn, lòng người băng hoại. Chiêu cảm ra toàn bộ địa cầu đều sản sinh biến hóa, biến thành như thế nào? Biến thành thiên tai.

Điều này trong kinh Phật nói rất rõ ràng, chúng ta phải nói nhiều, thường xuyên nói để cảnh tỉnh mọi người. Thủy tai từ đâu mà có? Do tâm tham chiêu cảm, có cảm liền có ứng, sơn hà đại địa liền có ứng, tâm tham nước đến ứng. Sân nhuế lửa đến ứng, núi lửa bộc phát, nhiệt độ địa cầu tăng lên, đều là sân nhuế chiêu cảm. Phong tai là ngu si chiêu cảm, động đất ngạo mạn chiêu cảm, còn có hoài nghi_ tham sân si mạn nghi. Hoài nghi càng đáng sợ, hiện nay tâm bệnh hoài nghi này thật đáng sợ, nghiêm trọng đến mức độ nào? Không tin chín bản thân mình, như vậy không đáng sợ sao? Con người không có tâm tự tin, gốc ở gia đình, cha con hoài nghi, vợ chồng hoài nghi, anh em hoài nghi, bạn bè hoài nghi. Hoài nghi đối với các bậc tổ tông, hoài nghi đối với giáo huấn thánh hiền, hoài nghi đối với Phật Bồ Tát, không có điều gì không hoài nghi.

Hoài nghi đem đến cho chúng ta điều gì? Đại địa lũng lẻo, đại địa lũng lẻo núi sẽ đổ xuống, mặt đất sẽ chìm xuống đáy biển, dẫn đến thảm họa này. Thế nên có thiên tai tự nhiên, họa này đều do tham sân si mạn nghi của chúng ta gây nên, không thể không biết điều này.

Ngày nay khoa học nghiên nặng về nghiên cứu vật chất, không nghiên cứu tâm lý. Tiên sĩ Phổ Lăng Khắc người Đức, ông suốt đời nghiên cứu nguyên tử, nghiên cứu lượng tử lực học. Ái Nhân Tư Thân mọi người đều biết, ông ta là học trò của Phổ Lăng Khắc. Trong báo cáo luận văn ông nói với chúng ta, vật chất là gì? Cơ sở của vật chất là ý niệm. Hay nói cách khác, vật chất là từ ý niệm biến hiện ra, báo cáo này rất quan trọng. Khoa học nghiên nặng về vật chất, mà sơ sót về phương diện tinh thần, ông ta đã đưa ra vấn đề này, ý niệm là cơ sở của tất cả hiện tượng vật chất. Nói cách khác, ý niệm có thể thay đổi vật chất.

Ý niệm tham sân si mạn nghi của chúng ta phá hoại toàn bộ địa cầu này. Biết được đạo lý này chúng ta quay đầu lại, sửa đổi ý niệm sai lầm này của chúng ta: Không tham, không sân, không si, không ngạo mạn, không hoài nghi, trái đất này được khôi phục như cũ. Học thuyết của Phổ Lãng Khắc phát hiện, hoàn toàn tương đồng với trong Kinh Phật nói. Chúng ta đọc bài luận văn này rất hoan hỷ, 3000 năm trước Đức Thích Tôn nói, hiện nay giới khoa học chứng minh lời ngài nói.

Tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật, dùng nước làm thí nghiệm, nước là khoáng vật_Vật chất là khoáng vật. Phát hiện nước có thể nhìn, nó biết nhìn, biết nghe, nó hiểu được ý người. Tôi nói với ông: bất cứ vật chất nào, một hạt cát hay một sợi lông, nó đều biết nhìn, đều biết nghe, đều hiểu được ý người. Mọi thứ vật chất đều là sống, thuật ngữ hiện nay gọi là thể hữu cơ. Cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa trên trái đất này đều là thể hữu cơ, ý niệm con người chúng ta ở đây làm chủ. Ý niệm chúng ta thiện thì sơn hà địa địa này không có gì khác với thế giới Cực Lạc. Nhân tâm chúng ta bất thiện, ý niệm bất thiện, hành vi bất thiện, sẽ tạo ra rất nhiều thảm họa, đạo lý chính là như vậy.

Thế nên trạch pháp giác chi vô cùng quan trọng, ngày nay chúng ta trạch pháp là chọn thành mặt trái, phản phương hướng. Chúng ta chọn điều gì? Chọn lấy con người làm gốc, hoàn toàn là lấy tự tư tự lợi làm gốc, điều này không đáng sợ sao? Lựa chọn này sai.

Giáo dục hiện nay, từ mầm non đến thạc sĩ, tất cả đều dạy về tranh giành. Hai chữ cạnh tranh này không tìm thấy trong cổ điển, mấy ngàn năm giáo dục của Trung quốc, không hề nói đến cạnh tranh. Giáo dục thánh hiền thời thượng cổ, đều dạy người nhẫn nhường không tranh, giáo dục thời thượng cổ cũng rất ít nói đến quốc gia. Quý vị xem sách tịch cổ đề cập đến điều gì? Thiên hạ, không phải nói đến quốc gia. Vì thiên địa lập tâm, vì sanh dân lập mệnh, vì kế thừa tuyệt học của các vị thánh đi trước, vì mở thái bình cho thiên hạ, tâm địa người xưa rất rộng rãi.

Phật pháp nói lượng lớn phước lớn, tâm của Chư Phật Bồ Tát là ôm trọn cả hư không pháp giới, đây là giáo dục của người phương đông. Truyền thống giáo dục của người phương đông không giống với nước ngoài. Cạnh tranh, cao hơn cạnh tranh chính là đấu tranh, cao hơn đấu tranh chính là chiến tranh. Ngày nay chiến tranh là chiến tranh hạt nhân, chiến tranh hóa học, đó là chiến tranh hủy diệt toàn bộ trái đất. Thế nên loại chiến tranh này không có hơn hay thua, mọi người cùng chết. Nghĩa là sống quá mệt mỏi rồi, thôi thì mọi người cùng chết, không phải chính là ý này sao? Đây là việc con người làm sao? Là người có trí tuệ làm nên điều này chăng?

Thế nên Thang Ân Tử nói rất hay, ông là người Anh. Ông nói: giải quyết vấn đề xã hội của thế kỷ 21, chỉ có học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa. Đây là lời người nước ngoài nói. Học thuyết Khổng Mạnh là gì? Phật pháp đại thừa là gì? Hiện nay thế giới rất loạn, chúng ta dùng ngôn ngữ đơn giản nhất, từ vựng ít nhất, mọi người có thể tiếp thu, có thể hoan

hỷ, mới có thể trở về với học thuyết Khổng Mạnh, Phật pháp đại thừa. Nên tôi chỉ đưa ra bốn chữ, học thuyết Khổng Mạnh, Khổng tử nói “thành nhân”, Mạnh tử nói “thủ nghĩa”. Trong Luận Ngữ có câu, suy nghĩ của học trò đối với thầy. “Phu tử chi đạo, trung thứ nhi dĩ hỷ”, hai chữ này quá hay!

Chúng ta lấy của Khổng Mạnh bốn chữ, “nhân”, nhân là thương người, thương người thì không thể giết người. “Nghĩa”, nghĩa là y theo đạo lý, Mạnh Tử nói như vậy. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, hợp tình hợp lý hợp pháp, đây gọi là nghĩa. “Trung”, dùng tâm không lệch lạc không tà. “Thứ” tức là đối với xã hội hiện tại đặc biệt quan trọng. Tất cả mọi người tạo ra tội ác, đều phải tha thứ cho họ, không nên truy cứu. Thái độ xử thế của Khổng Tử, “Thành sự bất thuyết”, việc đã làm thành công, không nhắc đến nữa, làm sai cũng không nói. “Toại sự bất gián”, nhìn thấy họ làm việc này, chắc chắn sẽ làm thành công, đừng khuyên họ, vô dụng, họ không tiếp nhận. “Ký vãng bất cứu”, việc quá khứ không nên truy cứu, nhân tâm như vậy sẽ an định. Trong sự ổn định đó tiếp thu giáo dục thánh hiền, xã hội này sẽ được cứu.

Những sai lầm trước đây phạm, là bình thường, đáng như vậy, vì sao? Vì không ai dạy họ mới làm sai việc, thế nên không cần truy cứu, phải có lòng bao dung. Giáo dục của đại thừa cũng là bốn chữ: “Chân thành, từ bi”. Khổng Mạnh và đại thừa hợp lại thành tám chữ, tám chữ này có thể cứu xã hội chăng? Có thể. Có thể cứu trái đất chăng? Được. Phải có người thực sự có sức ảnh hưởng đi thúc đẩy, người có sức ảnh hưởng này là ai? Tôi thường nói có hai hạng người, có thể hủy diệt địa cầu, cũng có thể cứu vãn địa cầu. Một người là lãnh đạo quốc gia, hai là giới truyền thông. Truyền thông điều gì? Ngày ngày đang dạy, đây là những năm trước, lần đầu tiên tôi gặp Lưu Trường Lạc. Tôi nói với ông ta, quý vị làm truyền thông, người chủ trì truyền thông. Quý vị muốn cứu thế giới, hay là muốn hủy diệt thế giới, đều trong một niệm của quý vị, đây đều là thuộc trạch pháp.

Truyền thông không phải xấu, nó không có thiện ác, nó là công cụ. Quý vị dùng nó như thế nào, nếu quý vị dùng truyền thông để dạy học, để dạy đạo của thánh hiền, để thúc đẩy giáo dục tôn giáo, truyền thông như vậy rất tốt, có thể cứu thế giới. Nếu nội dung truyền thông này mỗi ngày đều phát sóng: Sát đạo dâm vọng, bạo lực sắc tình, quý vị sẽ đẩy thế giới này đến chỗ hủy diệt, đây là việc lớn chứ không phải việc nhỏ.

Trạch pháp phải có trí tuệ chân thật, “dĩ trí tuệ giản trạch pháp chi chân nguy”, điều này rất quan trọng đối với việc học Phật. Tám vạn bốn ngàn pháp môn đều là thật, không có giả. Đối với tôi mà nói, tôi nên chọn những điều này như thế nào? Trong đời này, trình độ của ta, công việc của ta, hoàn cảnh sinh hoạt của ta, không hề có chướng ngại. Pháp môn này không phương hại gì đối với ta, ta nhất định có thể tu thành công, có thể đạt được quả báo tu học thù thắng. Đối với ta mà nói, pháp môn này là thật, pháp môn này rất hay. Trí tuệ và năng lực của ta không học được, nó quá sâu quá rộng, ta tu học nó, như vậy thời gian đời này của ta sẽ uổng phí, cuối cùng không đạt được hiệu quả, pháp môn này đối với ta là nguy, quý vị phải hiểu cách chọn lựa này!

Tự chúng ta không có năng lực lựa chọn, Đức Thế Tôn từ bi, ngài đã thay hậu thế nói ra một nguyên tắc. Nguyên tắc này nói: thời kỳ chánh pháp, giới luật thành tựu, quý vị không biết chọn, Đức Phật chọn thay quý vị. Sau khi Phật diệt độ, 1000 năm chánh pháp đầu tiên, siêng năng trì giới có thể được định, có thể khai trí tuệ. Thời kỳ tượng pháp là 1000 năm thứ hai, căn tánh con người không như trước, tu giới luật không đạt được định, không thể khai ngộ. Thế nên Phật dạy chúng ta tu thiền định, thiền định thành tựu.

Phật pháp truyền đến Trung quốc là sau khi Phật diệt độ 1000 năm, cũng chính là qua thời kỳ chánh pháp, và mới bắt đầu thời kỳ tượng pháp, nên thiền ở Trung quốc rất thịnh. Vì thời kỳ tượng pháp của Phật, nếp sống thiền phổ biến khắp toàn quốc, quý vị xem tự viện đều gọi là thiền tự. Pháp vận của thiền cũng đã qua, hiện nay là mật pháp. Đức Phật nói thời kỳ mật pháp, mật pháp một vạn năm, Tịnh độ thành tựu. Niệm Phật A Di Đà cầu sanh thế giới Cực Lạc, điều này rất tốt, có thể thành công, tu các pháp môn khác khó.

Quý vị tu thiền có thể đạt được định chăng? Có thể khai ngộ chăng? Quý vị học giáo có thể đại khai viên giải chăng? Quý vị học mật, có thể đạt được tam mật tương ưng chăng? Quý vị có thể tức thân thành Phật chăng? Thật sự tức thân thành Phật, vãng sanh thế giới Cực Lạc liền thành Phật. Thế nên chọn Tịnh độ Tông, nhất môn thâm nhập trường thời huân tu, đây là Đức Thế Tôn chỉ thị. Chính chúng ta không có năng lực, không có trí tuệ để lựa chọn, nghe lời. Thật thà, nghe lời, thực hành còn được, người như vậy là trí tuệ chân thật, ngay trong đời này có thể thành tựu. Thế nên chọn pháp ngay trong cuộc sống hằng ngày, lúc nào cũng hữu ích. Ngày nay chúng ta chọn pháp, nhất định phải nghĩ đến không thể chuyên vì mình, chuyên môn làm những điều tự tư tự lợi, quý vị sẽ mê hoặc điên đảo, rất dễ chọn sai pháp môn.

Quý vị phải mở rộng lòng mình, khởi tâm động niệm phải nghĩ đến chúng sanh khổ nạn trên trái đất này, chúng ta dùng cách gì để giúp họ. Phải nghĩ đến chánh pháp cứu trú, Phật là chánh pháp, Nho cũng là chánh pháp, Đạo cũng là chánh pháp. Trên thế giới rất nhiều tôn giáo lớn, đều là chánh pháp, nếu nó không phải chánh pháp, thì không thể truyền lâu như vậy, không thể có nhiều tín đồ như vậy. Mỗi quốc gia khu vực, những gì tổ tông họ truyền lại, quý vị học tập nghiên cứu tường tận, đều là chánh pháp, vì sao vậy? Vì Nho, Phật, Đạo nó đều có thể quán thông.

Mặc dù là chánh pháp, chúng ta cũng phải ủng hộ, chúng ta cũng phải học tập, phải có sự mạng phát triển rộng rãi, trong danh từ hiện nay gọi là văn hóa đa nguyên. Ý nghĩa này vẫn chưa nói xong, chúng ta dành lại tiết học sau, bây giờ hết giờ rồi.

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 19.06.2011

Địa điểm: Cao Hùng_Đài Loan

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 580 hàng sau cùng, bắt đầu xem từ câu thứ hai.

“Thử thất giác chi chi nghĩa vi. Nhất, trạch pháp giác chi, dĩ trí tuệ giản trạch pháp chi chân ngụy”. Bài trước chúng ta học đến đây, ý này vẫn chưa nói hết, còn phải bổ sung nói rõ. Pháp bất luận là pháp thế gian hay Phật pháp, nếu muốn có thành tựu, lựa chọn pháp môn là một việc quan trọng nhất. Then chốt phước họa kiết hung thành bại trong đời của một người, có quan hệ rất lớn với điều này.

Chúng ta thử nghĩ, trong thời cổ đại, lịch sử ghi chép về cổ thánh tiên vương, các bậc tổ tông của chúng ta đích thực lấy trí tuệ để chọn lựa pháp, để hướng dẫn hậu nhân thế nào là chân, thế nào là giả. Trong Phật pháp nói, tương ưng với tánh đức là chân, không tương ưng với tánh đức là giả. Tánh đức là gì? Các bậc thánh hiền nói: tánh người vốn thiện, thiện này không phải thiện của thiện ác, mà là một từ ngữ tán thán. Đó chính là hoàn mỹ, viên mãn đến cực điểm, không có chút khiếm khuyết nào, đây gọi là thiện. Trong Đại Học nói: “Đại học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chí u chí thiện”, điều này nói rất rõ ràng. Tự tánh là minh đức, minh là trí tuệ, tương ưng với trí tuệ gọi là minh đức. Tại thân dân, thân này là thân ái. Câu đầu tiên trong ngũ luân nói phụ tử hữu thân, chính là ý này. Phàm là do thân ái mà dẫn xuất ra chủng chủng đức hạnh, không có điều gì không phải là chí u chí thiện. Cuộc đời của một người mới có thể hưởng thụ cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn. Trạch pháp, loại trí tuệ này đạt đến cứu cánh, có thể nói là chư Phật Như Lai. Chư Phật Như Lai điều đầu tiên lựa chọn chánh pháp cho đại chúng, chính là thập thiện: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không lưỡng thiệt, không ý ngữ, không ác khẩu, không tham, không sân, không si, đây là chân, nên gọi là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Ngược lại, sát đạo dâm vọng đều là giả, đây không phải chân, đây là ngụy, sẽ đem đến cho chúng ta thảm họa vô cùng.

Từ điểm này quan sát, lãnh hội, chúng ta sẽ biết trí tuệ này quan trọng hơn bất cứ điều gì, nên đặt nó ở điều thứ nhất. Quý vị phải giác, phải biết lựa chọn. Lựa chọn, mỗi người căn tánh không giống nhau, sở thích không giống nhau, bối cảnh văn hóa không tương đồng, chí hướng không tương đồng. Nhưng vạn sự vạn vật, chỉ cần tùy thuận tánh đức chính là chân, cũng nghĩa là chúng ta có thể tùy thuận Thập Thiện Nghiệp Đạo. Trong truyền thống văn hóa,

có thể tùy thuận luân thường bát đức, hiệu quả của nó không có gì khác với Chư Phật Bồ Tát nói về Thập Thiện Nghiệp Đạo.

Phật giáo đại thừa, sau thời kỳ giữa nhà Đường, không còn dùng kinh luận Tứ A Hàm của tiểu thừa, không học những kinh này. Dùng Nho và Đạo thay thế tiểu thừa, trực tiếp nhập vào đại thừa, đây đều là trí tuệ giản trạch của chư vị cổ đức. Trong 1500 năm nay, tu học Phật pháp chứng quả, đích thực đạt được thành quả rất huy hoàng. Phật pháp suy yếu, là suy yếu vào 200 năm gần đây. Sao lại suy yếu? Chúng ta chọn sai pháp, không kiên trì theo giáo huấn của tổ tông. 200 năm nay, chúng ta chịu ảnh hưởng của văn hóa phương tây, tin vào khoa học. Thậm chí có thể nói, chúng ta mê tín khoa học. Khoa học là gì? Người thật sự hiểu không nhiều, biết về khoa học không phải là việc xấu, nhưng biết về khoa học mà vứt bỏ thánh học của các bậc tổ tông, như vậy chính là việc xấu.

Thế nên ngày nay xã hội động loạn, trong hoàn cảnh cư trú của chúng ta thiên tai khác thường, vì sao vậy? Vì nhiều người đang nghĩ, nhưng không cách nào nghĩ ra được, vì sao? Vì họ học phương pháp luận của khoa học. Khoa học có thể phát hiện có thiên tai, nhưng không giải quyết được thiên tai. Có thể hóa giải thiên tai là giáo huấn trí tuệ của thánh hiền, nhưng hiện nay nói ra không ai tin. Nguyên nhân không ai tin điều này, cũng chính là khoa học tạo thành. Đối tượng nghiên cứu của khoa học là vật chất, nên ngày nay khoa học gọi là vật lý học. Vật lý học cận đại đi đến hai cực đoan, một là nghiên cứu vũ trụ hồng quan, tương phản là nghiên cứu lượng tử lực học. Vũ trụ hồng quan là vô cùng lớn, lượng tử lực học là vô cùng nhỏ, hai cực đoan lớn nhỏ, có thành tựu. Những nhà khoa học họ nghiên cứu quan sát cần phải có hiện tượng, hiện tượng này có thể phân thành ba loại lớn là: hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên. Nhưng căn nguyên của các pháp, trong khoa học nói hay nhất, là họ cho rằng đây là hiện tượng tự nhiên, nói cũng như là không tặc. Nhưng họ nói một cách rất mơ hồ, không đủ thấu triệt, vì sao có hiện tượng tự nhiên này, họ không có ra được.

Trong Phật pháp nói một cách rõ ràng, hai năm trước chúng ta học “Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán”, đây là một bài luận văn của Hiền Thủ quốc sư trong Tông Hoa Nghiêm thời đại Tùy Đường. Bài luận văn này không dài, hoàn toàn y vào Kinh Hoa Nghiêm, liệt kê cho chúng ta một cách đơn giản rõ ràng về nguyên khởi của vũ trụ, nói rất rõ ràng, rất minh bạch.

Tùy thuận tánh đức, tánh tu bất nhị, đưa ra cho chúng ta bốn cương lĩnh lớn. Thứ nhất là tùy duyên diệu dụng, thứ hai là oai nghi hữu tác, thứ ba là nhu hòa chất trực, thứ tư là đại chúng sanh khổ. Hóa thân Phật của Chư Phật Như Lai thị hiện, làm tám gương tốt của tất cả chúng sanh, cuộc sống như vậy mới là hạnh phúc viên mãn cứu cánh, đầy đủ chân thiện mỹ tuệ.

Người thế gian chúng ta, nói chân thiện mỹ tuệ là giả, hữu danh vô thực. Trong Phật pháp đại thừa là thật không phải giả, lựa chọn này hoàn toàn là thật. Ngày nay chúng ta muốn ly khổ đặc lạc, không thể không coi trọng vấn đề này. Nói thực tế nhất, hiện nay có ai không muốn phát tài, người nào không muốn có trí tuệ, người nào không muốn mạnh khỏe trường thọ? Rất hiện thực. Đi khắp thế giới, quốc tịch khác nhau, chủng tộc khác nhau, tôn giáo tín ngưỡng khác nhau, văn hóa khác nhau, quý vị hỏi họ có cần ba thứ này chăng? Tất cả đều cần, chẳng ai nói không. Như thế nào mới phát tài, như thế nào mới có trí tuệ, như thế nào mới được mạnh khỏe trường thọ? Như vậy quý vị phải chọn lựa.

Ba loại này đều là quả báo, quả nhất định có nhân, nhất định có duyên, nhà Phật gọi là nhân duyên quả báo. Nếu tu nhân, nếu tùy duyên, quả báo liền hiện tiền. Nhân của giàu có là gì? Đức Phật dạy là bố thí tài, càng thí càng nhiều. Càng keo kiệt thì càng ít, càng có hạn.

Người Đài Loan, ngay trong thế gian hiện tại này, trên trái đất này, là người rất khảng khái, thích bố thí. Một chủng tộc như vậy, nên dân tộc này có phước báo, khảng khái bố thí, xả bỏ được. Nếu chúng ta muốn thông minh trí tuệ, nhân của thông minh trí tuệ là bố thí pháp, điểm này chúng ta làm chưa đủ. Thông minh trí tuệ là nhờ bố thí pháp, bố thí pháp như thế nào? Đầu tiên tự mình phải siêng năng tu học, nếu không học làm sao bố thí? Bố thí chính là vì người diễn thuyết, đây là bố thí pháp. Diễn là biểu diễn, làm ra cho người khác thấy, người ta mới tin. Cái khó của việc bố thí pháp là chúng ta phải siêng năng tu học, mới có pháp. Như bố thí tài vậy, quý vị phải có của mới có thể bố thí, không có của lấy gì để bố thí, nhưng việc bố thí này càng thí càng nhiều.

Khi tôi mới học Phật, tôi cũng đề cập với quý vị rất nhiều lần, khuyến khích mọi người. Trước khi tôi chưa học Phật, con người có vận mệnh, con người nhất định phải chấp nhận vận mệnh, quý vị mới có hạnh phúc, mới có an vui. Mạng phú quý, chúng ta có niềm vui của phú quý. Mạng bần tiện, quý vị có niềm vui của sự bần tiện, đây gọi là đạo. Hạnh phúc an vui mỹ mãn, thực tế mà nói không liên quan đến giàu nghèo sang hèn, liên quan với điều gì? Có liên quan đến việc hiểu rõ lý lẽ. Trong kinh điển đại thừa nói rằng, thật tướng các pháp, quý vị thông đạt thật tướng các pháp, có liên quan với điều này. Thông đạt thật tướng các pháp gọi là ngộ đạo, gọi là đắc đạo, quý vị đã đắc đạo, hiểu rõ lý lẽ. Lý đắc tâm sẽ an, tâm an liền sanh trí tuệ, trí tuệ có thể thông đạt hiểu rõ chân tướng của các pháp. Trong đây có niềm vui, có niềm vui vô cùng. Quý vị đắc đạo, có thể dạy người khác, đi dạy mãi không có cảnh dừng, trí tuệ của quý vị sẽ không ngừng nâng cao, đây là phương pháp đạt được thông minh trí tuệ. Đây không phải tri thức, mà đây là trí tuệ.

Mạnh khỏe trường thọ là bố thí vô úy, hoan hỷ giúp những chúng sanh đau khổ, hy sinh tánh mạng mình cũng không tiếc, quả báo là mạnh khỏe trường thọ. Quý vị tu ba loại nhân, nhất định đạt được ba loại quả báo, đây là chọn pháp hiện thực nhất. Nếu quý vị không hiểu đạo lý này, muốn phát tài, như vậy phải xem số mạng quý vị có hay không. Nếu quý vị không có mạng phát tài, thì suốt đời nghĩ hết cách cũng không phát tài được, vì sao vậy? Vì

số mạng không có của cải, quý vị phát như thế nào? Quý vị hiểu Phật pháp, số mạng nghèo hèn cũng có thể phát tài, tôi là một trường hợp.

Phương pháp này Chương Gia đại sư dạy cho tôi, tôi đã dùng 60 năm, rất hiệu quả. Lúc thầy dạy tôi tu bố thí, khi đó cuộc sống của tôi rất khó khăn. Tôi làm một công viên nhỏ, thu nhập rất ít ỏi, chỉ miễn cưỡng duy trì cuộc sống của bản thân, tiền đâu để bố thí! Chương Gia đại sư hỏi: một hào cũng không có ư? Tôi nói: một hào thì được. Một đồng được chăng? Một đồng còn có thể. Vậy anh nên bắt đầu bố thí từ một hào, một đồng đó, tâm bố thí không thể gián đoạn. Thường có tâm này, tận tâm tận lực đi bố thí, quả thật là càng thí càng nhiều.

Tôi không biết tiền từ đâu đến, mười mấy năm lại đây, mỗi năm tôi bố thí để làm việc thiện, là một ngàn vạn tiền mỹ. Không ít hơn con số này, chính tôi cũng không giám tưởng tượng, hiện nay vẫn còn sức mạnh lớn như vậy để bố thí. Thầy không gạt tôi, tôi luôn để hình thầy trước mặt tôi, cảm ân! Ba loại bố thí đều là đại sư dạy tôi, tiền tôi dùng không thiếu, không bắt người khác cúng dường, không quyên góp. Thường khuyên mọi người đừng cúng tiền cho tôi, nhưng không biết từ đâu đến, đích thực tâm tưởng sự thành. Muốn làm điều gì, tài lực, vật lực đều không thiếu.

Hiện nay tuổi tác đã lớn, không muốn làm gì nữa, chỉ muốn mỗi ngày giảng kinh bốn tiếng, như vậy tôi đã rất mãn nguyện, ngoài ra không làm gì nữa. Đối với mọi người ở hải ngoại, quý vị đến thăm tôi, tôi hoan nghênh, nhưng tôi không đi thăm ai hết. 85 tuổi, không đi thăm ai cũng được rồi. Cho nên chọn pháp quan trọng hơn bất kỳ điều gì. Học Phật chọn pháp môn càng quan trọng, đời này quý vị có thành tựu hay không, then chốt này rất lớn.

Chư Phật Bồ Tát, chư vị tổ sư từ bi. Chúng ta phàm phu ngu si không có trí tuệ, không biết lựa chọn, nhưng các ngài thường dẫn dò hướng dẫn chúng ta. Trong Đại Tập Kinh, Đức Thế Tôn dạy chúng ta, thời kỳ chánh pháp, giới luật thành tựu. Thời kỳ tượng pháp, thiên định thành tựu. Thời kỳ mạt pháp, Tịnh độ thành tựu, đây là Đức Như Lai từ bi. Chúng ta sanh trong thời đạo nào? Hiện nay sanh trong thời kỳ mạt pháp. Thời mạt pháp một vạn năm, nay đã qua 1000 năm, về sau còn có 9000 năm nữa.

Cổ nhân ghi chép, điều này lịch đại tổ sư đều tin tưởng, không hoài nghi, Đức Phật ra đời là năm Chiêu Vương thứ 24. Quý vị xem, trong Phổ Phật Kế Tán đều nói rất rõ ràng, giáp dân, Đức Thế Tôn tuổi con cọp, viên tịch vào năm Chu Mục Vương thứ 53. Thế Tôn trú thế 80 năm, người Trung quốc tính tuổi mụ, người ngoại quốc nói 79 năm, 79 tuổi viên tịch. Tính theo niên đại này, Đức Phật diệt độ đến nay là 3038 năm, khác với thuyết của người ngoại quốc. Nước ngoài là 2506 năm, khác biệt rất lớn, nhưng không cần so sánh điều này, cũng không cần khảo chứng, vì nó không cần thiết. Quan trọng nhất là ngày nay chúng ta làm sao để vãng sanh thế giới Cực Lạc, vấn đề này quan trọng, ngoài ra đều không quan trọng.

Thời kỳ mạt pháp đã qua 1000 năm, các bậc tổ sư đều khuyên chúng ta chọn pháp môn Tịnh độ, tốt! Tịnh độ rất thích hợp với thời đại hiện nay, vì sao vậy? Vì kinh điển của Tịnh độ ít, tổng cộng chỉ có sáu bộ kinh: Kinh Vô Lượng Thọ, Kinh Quán Vô Lượng Thọ Phật, Kinh A Di Đà, đây là ba bộ kinh. Còn một bộ luận là Vãng Sanh Luận, nguyên bản là Tam Kinh Nhất Luận,

Trong thời kỳ Hàm Phong thời nhà Thanh, cư sĩ Ngụy Mặc Thâm, chính là cư sĩ Ngụy Nguyên, đem quyển sau cùng của Tứ Thập Hoa Nghiêm, quyển Phổ Hiền Hạnh Nguyên Phẩm sau cùng, kèm theo sau ba bộ kinh, gọi là tứ kinh_Tứ kinh nhất luận. Nếu quý vị nhìn thấy có tứ kinh nhất luận, chính là ba bộ kinh một bộ luận của Tịnh độ, quý vị sẽ hiểu. Thập Đại Nguyên Vương Đạo Quy Cục Lạc nói rất hay, vì sao vậy? Chúng ta xem phẩm thứ hai Đức Tôn Phổ Hiền trong Kinh Vô Lượng Thọ, có thể thấy Bồ Tát ở thế giới tây phương Cực Lạc, tu pháp môn gì? Mỗi người đều tu pháp môn Phổ Hiền.

Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật dạy, Bồ Tát không học pháp môn Phổ Hiền không thể thành Phật. Bồ Tát muốn thành Phật, nhất định phải tu pháp môn Phổ Hiền. Môn tu chính ở thế giới tây phương Cực Lạc là pháp môn Phổ Hiền, là pháp môn phải tu. Nên bộ kinh này kèm theo ở đó rất hay, nên như vậy.

Đầu năm dân quốc, đại sư Ấn Quang lại đem Kinh Lăng Nghiêm: Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương, kèm theo sau bốn bộ kinh, trở thành Tịnh Độ Ngũ Kinh Nhất Luận. Được chăng? Được, rất viên mãn, không cần thêm nữa, đến đây là dừng. Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương, chỉ có 244 chữ, còn ngắn hơn cả Bát Nhã Tâm Kinh. Tâm Kinh 260 chữ, Đại Thế Chí Viên Thông Chương 244 chữ, có thể nói nó là Tâm Kinh của Tịnh độ. Bát Nhã Tâm Kinh là Tâm Kinh của Đại Bát Nhã, Đại Thế Chí Viên Thông Chương là Tâm Kinh của Tịnh độ, cũng có thể nói là nhất đại thời giáo của Đức Như Lai, toàn bộ Tâm Kinh của Đại Tạng Kinh.

Nếu Ấn Quang đại sư không có hành động này, chúng ta cũng lơ là, cũng sơ ý, không lãnh hội được. Một động tác như vậy của ngài, khiến chúng ta chú ý đến. Tường tận quan sát, lãnh hội được nó là nhất đại thời giáo của Đức Thế Tôn, là nòng cốt của giáo pháp ngài thuyết trong suốt 49 năm, quá quan trọng! Ngài nói gì? Chính là khuyên chúng ta niệm Phật cầu sanh Tịnh độ: nhớ Phật niệm Phật, hiện tiền đương lai nhất định gặp Phật. Phương pháp rất đơn giản: “đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương tục” quý vị sẽ thành công, sẽ viên mãn. Nên kinh luận Tịnh độ có thể đến đây là dừng, không cần thêm nữa. Năm bộ kinh một bộ luận, phân lượng đều rất ít.

Đức Như Lai từ bi, chư vị tổ sư từ bi, lại dạy chúng ta: “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”. Nếu thật sự hiểu câu này thì đời này quý vị không có chuyện không thành tựu. Nếu căn tánh lanh lợi sẽ đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, chắc chắn được thượng thượng phẩm vãng sanh, vãng sanh chính là thành Phật. Thượng thượng phẩm vãng sanh, sanh đến

thế giới Cực Lạc chính là pháp thân Bồ Tát, không cần Phật A Di Đà gia trì, liền thành tựu thượng thượng phẩm. Không thể đạt được cảnh giới này cũng không sao, chỉ cần có thể vãng sanh về cõi phàm thánh đồng cư, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng tốt. Đến được thế giới Cực Lạc, công đức 48 nguyện và năm kiếp tu hành của Phật A Di Đà gia trì, liền trở thành A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí là gì? Chính là pháp thân Bồ Tát, đạt được lợi ích quá lớn.

Trong tất cả pháp môn khác không có, trong quốc độ của tất cả Chư Phật cũng không có. Nên Phật A Di Đà được tất cả Chư Phật tôn xưng là “Quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Ở trước chúng ta đều đã học qua, đây đều là trạch pháp, thế nên chúng ta phải biết chọn pháp môn. Chọn đúng một môn, huân tu lâu dài, ít nhất là mười năm. Mười năm học một pháp môn tâm sẽ định, nhưng trước khi tu học quý vị nhất định phải có nền tảng. Giống như làm nhà vậy, làm lâu lớn nền tảng phải làm thật chắc chắn. Nếu không có nền tảng, tu suốt đời cũng không thể thành tựu. Nền tảng này là gì? Chính là những năm lại đây, chúng ta đề xướng ba căn bản Nho Thích Đạo. Nền tảng này, nhất định phải làm tốt: Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp.

Trong Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo Đức Phật nói rất hay, căn bản này là căn cơ của pháp nhân thiên. Quý vị ở trong nhân đạo, đời sau không mất thân người, cũng có thể sanh thiên, nguyên nhân gì? Thập Thiện Nghiệp Đạo là nhân. Nhưng quý vị nên biết, Thập Thiện Nghiệp Đạo kiến lập trên nền tảng của Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên. Không có nền tảng này thì Thập Thiện Nghiệp Đạo không thể thành tựu.

Hiện nay chư vị học Phật, bất luận là tại gia hay xuất gia, đều không thực hành được Thập Thiện Nghiệp, nguyên nhân là gì? Không có nền tảng ban đầu. Thời xưa, nền tảng đầu tiên là tiểu thừa, hiện nay chúng ta cũng không cần tiểu thừa, Nho Đạo cũng không cần, nên trở thành không có nền tảng, nền móng này của quý vị vĩnh viễn không kiên cố, đất bên dưới mềm nhũn. Như vậy mới biết được Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên là có mối liên quan quan trọng biết mấy với Phật học, nhất định không được lơ là. Thế nên ba gốc rễ của Nho Thích Đạo phải nắm thật chặt, sau đó thâm nhập vào một môn. Trong Ngũ Kinh Nhất Luận chỉ chọn một là đủ, quý vị dùng thời gian mười năm, chuyên tu chuyên học y theo bộ kinh này, như vậy tâm sẽ định.

Người bình thường, người bình thường là người nắm chặt cơ sở của ba gốc rễ này, không có ba căn này thì không tính, khoảng ba bốn năm sẽ được niệm Phật tam muội, cũng chính là nói họ được tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh khởi tác dụng liền sanh trí tuệ, tâm không thanh tịnh khởi tác dụng sanh phiền não. Được tam muội, có người ba bốn năm khai ngộ, cho dù không thể đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, nhưng chắc chắn có đại ngộ.

Trước đây thầy Lý nói với tôi, đại triệt đại ngộ. Sở ngộ của ông là giáo lý, nên ông đều quán thông tất cả kinh điển, không cần học mà tự nhiên biết, đó là đại triệt đại ngộ, tiếp theo đó là đại ngộ. Tuy không thể thông đạt giáo nghĩa của các tông phái, nhưng thông đạt được

bồn thông. Bồn thông là gì? Tịnh độ Tông, những kinh điển liên quan đến Tịnh độ tông, cũng đều thông đạt hết. Cổ nhân nói: “Thông một kinh, tất cả các kinh tự nhiên đều thông”. Quý vị không cần học, mà tự nhiên thông đạt. Thật chẳng? Thật. Có trường hợp như vậy chẳng? Có. Quý vị xem Lục Tổ Đàn Kinh, ngài Huệ Năng chính là một ví dụ rất hay. Ngài không biết chữ, chưa từng đọc kinh, ngài ở trong đạo tràng của Ngũ tổ tám tháng. Ngũ tổ phân công việc cho ngài là làm khổ công, chặt củi giã gạo ở trong nhà củi, làm những công việc này. Thế nên giảng đường trong đạo tràng, ngài cũng chưa đến, thiền đường cũng chưa từng đến. Giảng đường là giải môn, thiền đường là hành môn. Hay nói cách khác, ngài đến cửa của hành giải cũng chưa đặng đến, ngài đã khai ngộ. Ngài dựa vào điều gì để khai ngộ? Thành thật, nghe lời, thực hành, ngài dựa vào những điều này để khai ngộ.

Ngài có vận phần thành kính đối với ngũ tổ, ngũ tổ nói với ngài, ngài liền được vận phần lợi ích, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Đêm sau cùng, ngũ tổ giảng Kinh Kim Cang cho ngài, ngài không biết chữ, đương nhiên không có kinh. Giảng đại ý Kinh Kim Cang đến câu: “ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, ngài liền khai ngộ. Khi đã ngộ, thì ở sau không cần giảng mà hoàn toàn minh bạch. Ngũ tổ truyền y bát cho ngài, dạy ngài nhanh chóng ra đi, tìm nơi nào đó mà trốn, sợ bị người hãm hại. Ngài trốn suốt 15 năm, khi mọi người dần quên sự việc này_15 năm qua đi, mọi người đã quên thì ngài liền xuất hiện.

Căn cứ những ghi chép trong Lục Tổ Đàn Kinh, trên đường ngài chạy nạn, ngài gặp tỳ kheo ni Vô Tận Tạng, vị tỳ kheo này thọ trì Kinh Đại Niết Bàn. Chúng ta biết phân lượng Kinh Đại Niết Bàn rất lớn, có hai bản dịch, một loại 36 quyển, một loại 40 quyển. Quý vị nghe số quyển, sẽ biết được phân lượng này rất lớn. Vị tỳ kheo này ngày ngày đọc, ngày ngày tụng, lúc đó ngài Huệ Năng 24 tuổi. Ngài ở một bên nghe, sau khi nghe vị tỳ kheo đọc xong, ngài Huệ Năng liền đem ý của đoạn mà cô ta vừa đọc, giảng cho vị tỳ kheo nghe. Vô Tận Tạng tỳ kheo ngơ ngác, thật là cao nhân, nói một cách rất thấu triệt, liền đem kinh đến thỉnh giáo ngài.

Ngài Huệ Năng nói: tôi không biết chữ, đừng đưa kinh cho tôi. Vô Tận Tạng nói: ngài không biết chữ sao lại lãnh ngộ thâm sâu đến thế, giảng hay đến thế? Điều này không liên quan đến việc biết chữ hay không biết chữ, khi đã ngộ thì tất cả các kinh điều thông đạt. Ngài biết chữ, vừa nhìn liền minh bạch, ngài không biết chữ, vừa nghe liền minh bạch, vừa tiếp xúc liền minh bạch. Một kinh thông thì tất cả các kinh đều thông, không hề chướng ngại.

Trong Đàn Kinh ghi chép, Pháp Đạt thiền sư là người trì tụng Kinh Pháp Hoa, đến Tào Khê thân cận Lục Tổ. Khi đánh lễ đầu không sát đất, sau khi đứng lên, Lục tổ liền hỏi: Lúc nãy ông đánh lễ, tôi nhìn thấy đầu không sát đất, ông có gì đáng để kiêu ngạo ư? Ông nói, ông đã tụng 3000 bộ Kinh Pháp Hoa. Kinh Pháp Hoa phân lượng lớn, một ngày đọc một bộ, 3000 bộ cũng phải mười năm, thật hiếm có, cũng không dễ dàng gì. Lục tổ hỏi: trong Kinh Pháp Hoa nói gì? Ông không đáp được, lại đến thỉnh giáo Lục Tổ. Lục tổ nói: Ta chưa nghe qua kinh này. Ông đã đọc 3000 lần, vậy hãy đọc cho ta nghe. Ông đọc đến phẩm Phương

Tiện thứ hai, đọc đến phẩm thứ hai Lục Tổ liền nói: Được rồi, đừng đọc nữa, ta đã hiểu rồi. Liền đem đại ý Kinh Pháp Hoa giảng cho ông nghe, ông liền khai ngộ. Khi đánh lễ lại, đầu đã sát đất.

Chư vị thử nghĩ xem, quý vị muốn thông tông thông giáo, không khai ngộ không được, như thế nào mới có thể khai ngộ? Khai ngộ, nói thực tế mỗi người đều có phần, thế nên pháp môn bình đẳng, không có cao thấp. Chỉ cần quý vị chịu buông bỏ thì liền khai ngộ. Buông bỏ điều gì? Buông bỏ vọng tưởng phân biệt chấp trước. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Trong kinh đại thừa nói: Vô minh phiền não, trần sa phiền não, kiến tư phiền não. Quý vị buông bỏ những thứ này liền đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, quý vị giống như ngài Huệ Năng vậy, không có gì không thông đạt. Tất cả pháp thế xuất thế gian, không có gì quý vị không hiểu, đây gọi là gì? Là trạch pháp. Chúng ta học Phật nên lựa chọn như vậy.

Nói tường tận về Tịnh độ chính là Kinh Vô Lượng Thọ, lược thuyết Tịnh độ chính là Kinh A Di Đà. Trong Quán Kinh, chỉ nói hai điều trong Tịnh độ, một điều là nói về nguyên lý, một điều là nói về phương pháp. Nói thực tế, nguyên lý chỉ có bốn chữ, nguyên lý của Tịnh tông, bốn chữ là: “Thị tâm thị Phật”. Chính là trong Kinh Hoa Nghiêm Phật dạy: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Trong Quán Kinh nói càng đơn giản: “Thị tâm thị Phật”. Phương pháp thì sao? “Thị tâm tác Phật”, làm như thế nào? Đưa ra 16 phương pháp, tức Thập Lục Quán. Loại sau cùng trong 16 loại này, chính là nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà, đây là quán thứ 16, nói một cách rất ráo. Trong Kinh nói rất đơn giản, bốn chữ: “Thị tâm thị Phật”. Như chúng ta nói ở đây, thì nói suốt 100 năm cũng không hết, nghĩa lý từng câu từng chữ vô cùng vô tận, đây là thật không phải giả.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Một tức tất cả, tất cả tức một”. Thế nên chọn pháp là nhân tố thành công hay thất bại đầu tiên của chúng ta trong thế xuất thế gian. Quý vị chọn thích đáng thì thành tựu rất nhanh, còn nếu chọn không đúng thì phiền phức liền đến. Các bậc tổ sư lựa chọn thích hợp, chọn là ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức, nên đời này qua đời khác đều hưng thịnh, trong lịch sử nói là thái bình thịnh thế. 200 năm gần đây đã vứt bỏ nó, không học, không cần nữa, nên đã gây nên thảm họa.

Cổ nhân nói: “không nghe lời người đi trước, chịu thiệt ngay trước mắt”. Không tin tổ tông là đại bất hiếu. Không tin thánh hiền, không tin Phật Bồ Tát là đại bất kính. Bất hiếu bất kính, thảm họa liền đến. Vấn đề này chúng ta chỉ nói đến đây, chúng ta xem tiếp vấn đề thứ hai.

“Tinh tấn giác chi”. Giác này chính là trí tuệ. Ở trước nói với quý vị, không có trí tuệ thật sự, không có năng lực lựa chọn, quý vị không biết lựa chọn như thế nào là tốt, tinh tấn cũng như vậy. Không có trí tuệ quý vị không thể tinh tấn được. Lấy tâm đồng mãnh xa rời tà hạnh, hành chân pháp. Ở đây nói rất rộng. Tà hạnh là gì, chân pháp là gì? Đây chính là vấn đề đầu tiên. Điều đầu tiên là lấy trí tuệ để chọn pháp chân ngụy, tà chính là ngụy. Phải lấy tâm đồng

mãnh quyết định đương cơ, không chánh đáng thì lập tức buông bỏ, liền đoạn tận nó. Tiêu chuẩn của chánh tà ở đâu? Đệ Tử Quy là tiêu chuẩn chánh tà, Cảm Ứng Thiên là tiêu chuẩn của chánh tà, Thập Thiện Nghiệp là tiêu chuẩn của chánh tà, ít nhất quý vị phải dùng ba tiêu chuẩn này. Đoạn ác tu thiện quý vị mới có thể vĩnh viễn không mất thân người. Nếu quý vị không ra khỏi lục đạo, đời đời kiếp kiếp đều ở trong nhân đạo, không đọa vào ngạ quỷ súc sanh. Ngạ quỷ súc sanh là hành tà đạo.

Tà trong các điều tà sẽ đọa địa ngục, người hành chánh đạo quả báo ở nhân thiên. Nếu phước báo tu được quá lớn, cõi người không có phước báo lớn như vậy, quý vị tự nhiên được sanh lên cõi trời. Trời có 28 tầng, phước báo lớn nhỏ không giống nhau. Chưa đoạn thất tình ngũ dục, phước báo lớn nhất sanh đến Tha Hóa Tự Tại Thiên trong cõi dục giới. Cao nhất trong cõi dục giới, phước báo lớn nhất. Sự hưởng thụ của cõi nhân thiên này, từ hưởng thụ mặt vật chất mà nói, gần giống với thế giới Cực Lạc, gần như vậy, phước báo này quả thật rất lớn. Họ thiếu là không có trí tuệ chân thật, cũng chính là nói, họ chưa buông bỏ kiến tư phiền não nên họ không xa rời luân hồi lục đạo được.

Nhất tâm tu học thiên định, đỉnh công của thiên thâm sâu, sanh vào tứ thiên, tứ thiên có 18 tầng trời. Sơ thiên, nhị thiên, tam thiên là ba tầng trời, ba với ba là chín tầng trời. Đệ tứ thiên rất đặc thù, ngoại trừ ba tầng trời bình thường ra, nó còn có ngoại đạo thiên. Những người nào sanh vào đó? Tu vô tướng định, gọi là vô tướng thiên. Ngoài ra còn có tiểu thừa thánh nhân tam quả A na hàm ở đó tu hành, họ cũng có năm tông phái khác nhau, nhưng cảnh giới tu đạo tương đồng, đều ở tại đó, gọi là ngũ bất hoàn thiên. Bất hoàn là họ không bị giáng thấp xuống, họ chỉ có hướng lên trên không hướng xuống thấp, cũng chính là bất thoái chuyển, nhưng chưa xa lìa luân hồi lục đạo. Ngũ bất hoàn thiên là ngày càng thăng tiến lên, lợi căn chứng quả A la hán vượt ra khỏi luân hồi. Độn căn không ra khỏi luân hồi, họ thông qua tứ không thiên, từ phi tướng phi phi tướng thiên mới xa lìa lục đạo, sanh đến Thanh văn pháp giới của tứ thánh pháp giới. Phạm là hướng cao lên trên đều phải dựa vào tinh tấn. Ý nghĩa của tinh_thuần mà không tạp gọi là tinh. Tấn là hướng về phía trước, chắc chắn không có thoái lui. Liên kết hai chữ này lại ý nghĩa rất rõ ràng. Thuần mà không tạp mới có thể nâng cao lên trên. Tu quá tạp, quá nhiều, quá loạn, như vậy sẽ biến thành gì? Quảng học đa văn, có thể nâng cao chăng? Không thể, không cách nào nâng cao lên được. Cho dù là người căn tánh đại lợi, thiện căn sâu dày, căn tánh đại lợi, nghe một ngộ ngàn, cũng phải đi con đường tinh tấn này họ mới có thể nâng cao, mới có thể siêu việt. Nếu cứ đi theo con đường quảng học đa văn này, sợ nhất chính là những sở học này trở thành sở tri chướng. Chướng ngại quý vị được định, chướng ngại quý vị khai trí tuệ, chướng ngại quý vị vắng sanh, chướng ngại quý vị chứng quả, như vậy là sai đến cùng, không thể không chú ý điều này. Hai chữ tinh tấn này, phải đặc biệt chú ý chữ tinh. Thâm nhập một môn là tinh, nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà là tinh tấn trong sự tinh tấn. Thật sự buông bỏ vạn duyên, nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà.

Chúng ta thấy trong Tịnh Độ Thánh Hiền Lục Vãng Sanh Truyện, công phu niệm đến thành tựu, tự tại vãng sanh, biết trước giờ chết, đại khái cần bao nhiêu thời gian? Thông thường nói ba năm. Chư vị thử nghĩ xem, một kẻ phàm phu ba năm liền thành Phật, ai giám tin! Sự thật này bày ra trước mắt chúng ta, là thật không phải giả. 40 năm trước, làng Tướng Quân ở Đài Nam, có một bà cụ niệm Phật ba năm, đứng vẫy mà vãng sanh.

Có một lần tôi ở đại học Trung Sơn, nói đến vấn đề này. Khi tôi rời bục giảng, có mấy người đồng học, đại khái là người làng Tướng Quân đến nghe bài, nói với tôi, họ cũng biết, họ còn nhớ điều này, không phải giả. Nhân tài như vậy là ở đây, lấy trí tuệ để chọn pháp chân thật, đồng mãnh tinh tấn, ba năm là thành Phật, đứng vãng sanh, không sanh bệnh. Lúc đó tôi dạy học ở Phật Quang Sơn, pháp sư Tinh Vân mua một mảnh đất, kiến lập một ngôi Học Viện Phật Giáo Phương Đông. Là một quả núi hoang, không có gì cả. Tôi dạy ở Phật học viện, Phật Quang Sơn có công nhân làm công lâu ngày, làm lâu dài, là người của làng Tướng Quân. Buổi tối chúng tôi đang ngắm trăng, trăng sáng rất đẹp, ngắm trăng. Ông đến chỗ chúng tôi, nói với chúng tôi về vấn đề này, ông là láng giềng của bà cụ, nói với chúng tôi là thật, không giả chút nào.

Bà cụ này từ bi nhân hậu, nhưng không hiểu Phật pháp, thần nào cũng lễ lạy, là một bậc đại thiện nhân. Ba năm trước, bà cưới một cô con dâu, con dâu hiểu Phật pháp, nên khuyên mẹ chồng không nên lễ lạy khắp nơi. Liền thiết bàn Phật trong nhà, ở nhà chuyên niệm Phật A Di Đà. Bà cụ này có thiện căn, rất nghe lời, nghe lời con dâu, thật sự không đi lễ lạy lung tung nữa, chỉ ở nhà nhất tâm nhất ý niệm Phật A Di Đà, niệm ba năm như vậy. Khi đi bà cũng không nói. Tối hôm đó vãng sanh, khi ăn cơm bà cụ nói với con và dâu: Các con ăn trước, mẹ đi tắm đã. Bà cũng không nói bà muốn vãng sanh, bà chỉ nói đi tắm. Con trai và con dâu rất hiếu thảo, đợi bà, đợi rất lâu vẫn không thấy bà ra, liền đi xem thử. Bà thật sự mới tắm xong, gọi bà cũng không trả lời, đến Phật đường tìm. Bà mặc áo tràng rất tề chỉnh, trên tay cầm râu chuỗi, đối trước Phật tiền. Gọi bà không trả lời, xem kỹ lại thì bà đã ra đi. Quý vị xem, bà ra đi rất nhẹ nhàng tiêu sái.

Bà không nói, không ai làm phiền, ra đi rất an tường. Nếu bà nói muốn vãng sanh, có thể con và dâu của bà lại nói rất nhiều điều làm phiền bà, nên bà không nói. Ba năm công phu, bà đi tự tại như vậy. Đây là công nhân ở làng Tướng Quân kể cho tôi, bây giờ tôi quên tên họ, hơn 40 năm rồi, ấn tượng rất sâu sắc.

Mấy năm gần đây, khoảng bốn năm trước, ở Thẩm Quyến có cư sĩ Hoàng Trung Xương, hơn 30 tuổi, ông làm thí nghiệm. Ông nghe tôi nói có nhiều người niệm Phật ba năm liền vãng sanh. Ông phát một lời nguyện, niệm ba năm xem có thật sự vãng sanh chăng. Ông bé quan ở Thẩm Quyến, Hương Tiểu Lợi hộ pháp, hộ trì cho ông. Hai năm 10 tháng, ông biết trước giờ chết, tự tại vãng sanh, còn thiếu hai tháng là đầy ba năm, là thật không phải giả. Hoàng Trung Xương bé quan trong phòng, mỗi ngày tụng một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, chính là bản hội tập này, một câu A Di Đà Phật, tâm đã định. Phàm phu ba năm thành Phật. Đây là

hạng người đệ nhất của nhân gian, không ai sánh được với ông ta. Ông nói với chúng ta, mỗi người đều làm được điều này, vấn đề chính là tự mình chịu hành trì hay không, không có ai không làm được. Thế nên đến thế giới Cực Lạc không khó, chỉ là quý vị không muốn đi, thật sự muốn đi thì không khó chút nào. Tinh tấn chúng ta phải học.

Hoằng pháp lợi sanh là việc tốt, đây là đại từ đại bi. Đặc biệt là trong thời đại này, xã hội động loạn, địa cầu thiên tai dị thường. Thật sự có thể phát tâm đại Bồ đề, giúp những chúng sanh khổ nạn này, là việc tốt. Như vậy quý vị phải thành tựu trí tuệ, thành tựu biện tài. Trí tuệ là chủ, biện tài là phụ thêm. Có trí tuệ tự nhiên được Phật Bồ Tát gia trì, biện tài vô ngại, đây không phải học được.

Sáu chữ ở sau này quan trọng, mỗi niệm không thể quên: “Ly tà hạnh, hành chân pháp”. Chân pháp là gì? Câu A Di Đà Phật này là chân pháp, chân thật trong các điều chân thật. Tất cả những gì chướng ngại ta niệm Phật, chướng ngại tâm thanh tịnh bình đẳng giác của ta, toàn bộ là tà pháp, phải luôn ghi nhớ.

Thứ ba là “Hỷ giác chi”. Hoan hỷ này từ đâu mà có? Từ giác mà có, giác liền hoan hỷ. Ở trước nói giác liền tinh tấn, giác liền có năng lực chọn lựa tất cả pháp, như vậy không giác sao được! Giác từ đâu mà có? Giác từ tâm bình đẳng mà có. Bình đẳng từ đâu mà có? Bình đẳng đến từ tâm thanh tịnh. Tâm thanh tịnh từ đâu mà có? Từ chỗ xa lìa tà hạnh mà có.

Hỷ ở đây, chính là Khổng Tử nói câu đầu tiên trong Luận Ngữ: “Học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”. Duyệt ở đây chính là hỷ giác chi, hỷ này là pháp hỷ sung mãn, hỷ duyệt. Niềm vui này không phải từ bên ngoài vào, mà từ nội tâm, từ trong trí tuệ sanh ra. Quý vị đem sở học của mình_Tập là gì? Thực hành, những gì học được đều trở thành cuộc sống.

Hiện nay chư vị thật sự phát tâm, đem Đệ Tử Quý biến thành sinh hoạt hằng ngày, đem Cảm Ứng Thiên biến thành khái niệm thường ngày của chính mình. Lấy căn bản đó để học Phật, siêng năng học Thập Thiện Nghiệp Đạo, điều thứ nhất trong Tịnh nghiệp Tam Phước quý vị đã làm được, quý vị sẽ có pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ. Người ta thường nói, quý vị đã khế nhập cảnh giới của Phật Bồ Tát, đạt được nếp sống của Phật Bồ Tát, như vậy sao không vui được, như vậy sao không hoan hỷ! Niềm vui lớn của pháp hỷ sung mãn.

Hiện nay chúng ta học Phật không đạt được pháp hỷ, không đạt được pháp hỷ, nói cách khác là quý vị chưa đạt được Phật pháp. Chúng ta ngày ngày đọc kinh, ngày ngày lạy Phật, ngày ngày niệm Phật, ngày ngày nghe kinh, không đạt được. Đây là nguyên nhân gì? Nguyên nhân thứ nhất, quý vị không học từ căn bản. Cũng chính là nói, quý vị không hạ thủ từ ba cội gốc của Nho Thích Đạo, quý vị bị mất căn bản. Giống như xây nhà vậy, xây thế nào cũng bị đổ, không xây được, nền móng của quý vị không vững chắc, đây là nguyên nhân thứ nhất.

Nguyên nhân thứ hai, sức mạnh mê hoặc bên ngoài quá lớn. Mê hoặc của danh lợi, mê hoặc của ngũ dục lục trần. Quý vị không có năng lực đề kháng nó, địch không được, sau cùng sẽ đầu hàng, đồng lưu ô hợp, quý vị đi theo nó. Sức mạnh của nó quá lớn mạnh, sức mạnh học Phật của quý vị quá yếu ớt, không địch được, nên quý vị sanh phiền não mà không sanh pháp hỷ. Nguyên nhân là như vậy, không thể không biết. Nếu quý vị muốn hỏi: tôi phải học Phật như thế nào mới thật sự đạt được lợi ích? Đạt được tướng thọ dụng chính là được pháp hỷ, quý vị sẽ rất hoan hỷ, tinh tấn học tập, vì sao? Thích nó nên kiên trì, mới biết được đây là hưởng thụ của đời người.

Thầy Phương Đông Mỹ nói: Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Những năm về già, môn ông dạy ở trường toàn là kinh Phật, hiện tại trên thế giới không có trường học nào như vậy. Ông ở trường đại học Đài Loan, dạy môn của hệ triết học như: Phật Học đại thừa, Phật học Tùy Đường, Phật học Ngụy Tấn. Ông dạy những môn học này, đều là tiết học lớn, một môn như vậy dạy một, hai học kỳ.

Khi về hưu, nghỉ hưu ở trường đại học Đài Loan, đại học Phụ Nhân mời ông dạy triết học Hoa Nghiêm trong lớp tiến sĩ của trường đại học Phụ Nhân. Lúc đó đối với các vị đồng học chọn môn học này, tôi đều tặng họ một bộ Kinh Hoa Nghiêm hoàn chỉnh: Lục Thập Hoa Nghiêm, Bát Thập Hoa Nghiêm, Tứ Thập Hoa Nghiêm, tặng mỗi học sinh mỗi bộ. Rất tiếc, 79 tuổi thì thầy ra đi, nếu thầy sống thêm 10 năm, sẽ có ảnh hưởng rất lớn đối với Phật giáo Đài Loan, đây cũng là nhân dân Đài Loan chúng ta không có phước báo. Một người thầy tốt như vậy, thầy thâm nhập Phật pháp từ triết học, khẳng định triết học trong kinh Phật là triết học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới. Thầy thật sự đối với Phật pháp đại thừa, tôi cảm thấy đến lúc thầy đã khế nhập, là lúc thầy ra đi, thật đáng tiếc. Thầy đạt được pháp hỷ, nên đã đem những thứ này dạy cho tôi. Chúng ta học Phật có đạt được lợi ích chân thật hay không, phương pháp này có thể trải nghiệm chính mình. Nếu thật thì sanh khởi tâm hoan hỷ, phiền não nhẹ, trí tuệ tăng trưởng, thậm họa trước mắt cũng không sợ không hãi không hoang không mang, đây là được lợi ích của Phật pháp. Trong này có đạo lý lớn, có đại học vấn.

Thứ tư “khinh an giác chi”. Khinh an này là hưởng thụ. “Đoạn trừ thân tâm thô trọng, sử thân tâm khinh lợi an thích”. Đây là trí tuệ, vì sao đạt được khinh an? Thân tâm, quý vị xem “khinh lợi an thích”, máu chốt ở chỗ buông bỏ, họ thật sự buông bỏ. Họ buông bỏ ưu tư, buông bỏ vướng mắc, buông bỏ phiền não, buông bỏ tập khí, nên mới đạt được thân tâm an ổn.

“Thô trọng” là gì? Thô trọng ngày nay chúng ta gọi là áp lực, thân tâm họ đều không có áp lực, buông bỏ hoàn toàn. Mỗi ngày sinh hoạt ở thế gian này, cũng phảng phất giống như sống ở thế giới Cực Lạc vậy. Cảnh giới hoa nghiêm, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại, sống trong pháp giới vô ngại. Vì sao vậy? Đáp án rất đơn giản: “pháp nhĩ như thị”, nó vốn là như vậy. Cổ nhân có câu ngôn ngữ rất hay: “Thiên hạ bản vô sự, dung nhân tự nhiều chi”. Thế giới này vốn là thế giới Cực Lạc, do chính chúng ta làm loạn, lời nói này là thật không hề giả.

Trong Lục Tổ Đàn Kinh, ngài Huệ Năng nói rất hay, lúc khai ngộ, câu đầu tiên ngài nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”, câu nói này hay biết bao! Tự tánh là chân tâm của chúng ta, vốn là thanh tịnh, có bị ô nhiễm chăng? Không, vĩnh viễn không bị ô nhiễm_chân tâm. Bị nhiễm ô là gì? Vọng tâm. A lại da nhận sự nhiễm ô, tâm tánh không nhận sự ô nhiễm, không có ô nhiễm. Nói cách khác, quý vị dùng chân tâm chính là thanh tịnh bình đẳng giác, dùng vọng tâm mới có ô nhiễm, mới có vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vì sao không dùng chân tâm? Dùng chân tâm chúng ta chính là Phật Bồ Tát, phạm phu thành Phật chỉ trong một niệm. Nhất niệm hồi đầu chúng ta dùng chân tâm, chúng ta không dùng vọng tâm, liền thành Phật. Những gì trong kinh nói, quý vị đều đạt được, đều là tự bản thân mình vốn có.

Nếu quý vị dùng vọng tâm, quý vị trái với tánh đức 180 độ, khổ nạn này là tự tìm, không liên quan đến bất cứ ai, càng không liên quan đến tự tánh thanh tịnh tâm. Nhưng cách nói này, đều là họa do mê hoặc gây ra. Một niệm mê gây ra luân hồi lục đạo, gây ra ba đường ác. Nó vốn không có! Hiện nay có chăng? Hiện nay vẫn còn, mà chính chúng ta cũng cho rằng là có, điều này rất phiền phức. Thế nên khinh an vô cùng quan trọng, đây là lợi ích đạt được khi mới học Phật. Nếu không có những lợi ích chân thật này, ai chịu học?

Ngày nay người học Phật rất nhiều, nhưng không được lợi ích, không đạt được lợi ích vì sao vẫn học? Cầu một chỗ dựa tinh thần, vì thế gian quá khổ. Có đạt được hiệu quả chăng? Không đạt được. Nếu nói có hiệu quả, là như trong kinh nói, A lại da trông xuống hạt giống của Phật, chỉ có lợi ích như vậy. Chúng tử này không nảy mầm, thế nên trên thực tế lợi ích không ở trong đời này, đời sau kiếp sau gặp được Phật pháp, có thể chúng tử này mới bắt đầu nảy mầm sanh trưởng, đơm hoa kết trái, như vậy là tốt. Chúng ta muốn thành tựu ngay trong đời này, chúng ta tu hành chắc chắn chỉ có pháp môn Tịnh độ, chỉ có thâm nhập một môn huân tu lâu dài. Rất nhiều trường hợp bày ra trước mắt chúng ta, những người này vì chúng ta mà làm chứng chuyển.

Phật dùng ba phương thức để giáo hóa chúng sanh, gọi là tam chuyển pháp luân. Đối với hàng thượng thượng căn không cần nói, gặp được Đức Thế Tôn liền khai ngộ, Phật chưa nói gì họ đã khai ngộ_hàng lợi căn! Phật biểu diễn ở đó, họ nhận ra, họ vừa thấy lập tức giác ngộ. Vì người diễn thuyết, diễn là biểu diễn. Những chân lý giữa vũ trụ đã diễn ra từ trong cuộc sống của ngài. Bậc thượng căn biết, hàng trung căn thì không, họ không nhìn ra được, không lãnh hội được, như vậy phải nói tường tận với họ, dùng ngôn ngữ tuyên thuyết. Hàng căn tánh trung đẳng, hạng người này chiếm đại đa số. Thế nên Đức Như Lai thuyết pháp 49 năm_hiện nay chúng ta gọi là phần tử tri thức, nói pháp là nói cho lớp phần tử tri thức. Đây là khuyến bảo mọi người, phương pháp thứ ba là khuyến họ, họ không tin, họ cần chứng kiến tận mắt mới tin tưởng. Đức Phật liền dùng phương pháp thứ ba: Tác chứng chuyển, làm chứng minh để họ nhìn thấy, họ tin tưởng, gọi là tam chuyển pháp luân.

Chúng ta thật sự nhìn thấy, thật sự thấy được niệm Phật vãng sanh, vãng sanh thật không phải giả. Dựa vào bằng chứng gì để biết thật sự niệm Phật vãng sanh? Khi sắp mạng chung,

người vãng sanh này sẽ nói với mọi người: Phật đến tiếp dẫn tôi, tôi đi đến thế giới Cực Lạc. Nói rất rõ ràng minh bạch. Sau khi nói xong họ ra đi, đây là thật không phải giả.

Vào thời cổ đại, ngài Huệ Viễn là tấm gương tốt nhất, sơ tổ tông Tịnh độ thời Đông Tấn. Ngài Huệ Viễn kiến lập một niệm Phật đường ở Lô Sơn Giang Tây, đây là khởi đầu của Tịnh độ tông. Những kinh điển mà các bậc tổ sư y theo, chính là bộ Kinh Vô Lượng Thọ. Kinh Quán Vô Lượng Thọ, Kinh A Di Đà chưa dịch ra chữ Hán, nhưng chúng ta tin đã truyền đến Trung quốc, chỉ là chưa phiên dịch sang chữ Hán. Đã dịch chỉ có Kinh Vô Lượng Thọ, bộ kinh này phiên dịch sớm nhất. Niệm Phật Đường Đông Lâm, có 123 vị đại thiện tri thức, đều y theo Kinh Vô Lượng Thọ này tu học, tất cả mọi người đều thành tựu vãng sanh, vô cùng thù thắng. Trong này có không ít chuyên gia học giả, danh nhân trong lịch sử. Trong truyền ký của ngài Huệ Viễn, chúng ta thấy: Khi ngài Huệ Viễn còn tại thế, từng có ba lần ở trong định nhìn thấy thế giới Cực Lạc, nhưng không nói với bất kỳ ai. Khi lâm mạng chung cảnh giới này lại hiện ra, ngài mới nói với mọi người: Tôi đã thấy thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn tôi. Có người hỏi ngài, ngài thấy thế giới Cực Lạc như thế nào? Hoàn toàn giống như trong Kinh Vô Lượng Thọ nói. Những người vãng sanh trước, đi theo Phật A Di Đà đến tiếp dẫn ngài, ngài có thể nói ra đó là những ai, theo bên cạnh Phật A Di Đà, hoan nghênh ngài đến thế giới Cực Lạc. Đây là thật không hề giả dối. Không phải nói khi đi, thân thể mềm mại, trên đỉnh đầu nóng, như vậy cũng chưa chắc, không đáng tin cậy. Vì sao? Vì sanh lên cõi trời thân thể cũng mềm mại, đỉnh đầu cũng nóng, đời sau đến nhân gian được đại phú đại quý cũng có tướng này. Thế nên đích thực chứng minh vãng sanh, là họ nói ra khi lâm chung. Lâm chung tâm không điên đảo, Phật đến tiếp dẫn họ.

Trong Kinh Di Đà nói: Nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo. Không điên đảo chính là khi lâm chung, hoàn toàn rõ ràng minh bạch, đây là yếu tố vãng sanh đầu tiên. Nếu khi lâm chung mê hoặc, không đáng tin. Thế nên như hiện nay, cái gọi là bệnh đãng trí của người già, điều này rất phiền. Khi lâm chung, không nhận ra người nhà, chắc chắn họ không được vãng sanh. Người còn không nhận ra, làm sao nhận ra Phật? Rất hồ đồ, sợ nhất là điều đó. Thế nên lúc bình thường tích lũy công đức, đây là phước báo. Tôi không ngừng tu phước đức, để hưởng khi lâm mạng chung, khi lâm mạng chung đầu óc tỉnh táo minh bạch, đây là phước báo lớn nhất.

Con người sau khi chết sẽ đọa vào ba đường ác, đều là do mê hoặc điên đảo, làm gì có người tỉnh táo chịu vào ác đạo? Do mê hồ mới đi vào đó, khi vào đó thì khó ra khỏi được. Thế nên phải coi trọng phước sau cùng trong ngũ phước, là cái chết tốt đẹp, khi ra đi rất nhẹ nhàng, đây là phước thứ nhất trong năm phước. Chết tốt, nhất định là sanh tốt, họ không đến ác đạo để thọ sanh. Người niệm Phật tu Tịnh độ, hiện tượng này rất nhiều, họ đều làm chứng minh cho chúng ta.

Người niệm Phật hiện tiền nhất định được khinh an, thân tâm không có áp lực. Chúng là thường nói không có ưu tư, không có vướng mắc. Tuy rất nhiều thiên tai, nhưng không sợ hãi,

tâm an định. Ngoài việc nghe kinh niệm Phật ra, phàm những việc lợi ích chúng sanh đều làm, tích lũy công đức, phước tuệ song tu. Người vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc, đều là người có phước có tuệ. Trong Kinh Di Đà nói rất rõ ràng, không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước này. Thiện căn là trí tuệ, trí tuệ có thể lựa chọn, có thể tin, có thể hiểu, đây là trí tuệ. Thực hành, chịu niệm Phật, đồng ý đến thế giới Cực Lạc, đây là phước báo. Pháp môn này là phước tuệ song tu, thế nên thân tâm họ lợi lạc, khinh an lợi lạc.

Trong cuộc sống hằng ngày quý vị có thể thấy được, họ không giống như người khác, do nguyên nhân gì? Thông thường người phàm tham sống sợ chết, lưu luyến thế gian. Không biết rằng thế gian này khi họ chết không mang gì theo được, họ không nghĩ đến vấn đề này, tâm được mất quá nặng. Chưa buông bỏ ý niệm chiếm hữu, ý niệm không chế, nên họ bị áp lực rất lớn. Cuộc sống họ không được vui, sống rất khổ sở. Biết được những thứ này toàn là giả, không có gì là thật, triệt để buông bỏ, thân tâm được tự tại, như vậy mới đạt được pháp hỷ, mới thật sự viển ly tà hạnh. Thực hành những giáo huấn trong kinh Phật dạy, tâm đã phát thật sự.

Từ pháp hỷ, từ sự khinh an của quý vị, có thể nhận ra được công phu học Phật của quý vị. Thông thường người ta nói, nhìn thấy tu dưỡng của quý vị, quý vị tu đến trình độ nào đều rõ ràng thấu triệt.

Thất giác chi, chúng ta học đến thứ tư. Hết giờ rồi, chúng ta tạm dừng ở đây.

Tập 459

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 19.06.2011

Địa điểm: Cao Hùng_Đài Loan

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 581, hàng thứ hai, câu thứ hai. Bắt đầu xem câu:ngũ, niệm giác chi.

“Ngũ, niệm giác chi. Thường minh ký định tuệ nhi bất vọng, sử chi quân đẳng”. Ý này nói rõ định tuệ nhất thể, nghĩa là tương tức tương dung, không phải hai. Thông thường khi dụng công, hoặc là tham thiền, niệm Phật, trì chú, cho đến nghiên cứu giáo nghĩa, đều có hiện tượng này. Nếu định nhiều tuệ ít, dễ bị hôn trầm, nếu tuệ nhiều định ít sẽ cảm thấy trôi nổi, thân tâm bất an, ý niệm rất nhiều. Thế nên niệm nhất định là định tuệ quân bình, họ mới có thể sanh khởi tam muội.

Người niệm Phật, bất luận là dùng phương pháp tu hành nào cũng không rời Phật hiệu. Định tuệ quân bình sẽ được niệm Phật tam muội. Thế nên niệm giác chi rất quan trọng. Đối với vấn đề này không những phải nhớ rõ, mà còn phải thiện dụng. Thiện dụng ở đây chính là tuệ, dùng trí tuệ để điều chỉnh tâm trạng tu học của chính mình. Bình thường chúng ta nói, trong ổn định cầu tinh tấn. Chỉ có quân bình định tuệ, trí tuệ mới có thể hiện tiền.

Bên dưới là thứ sáu: định giác chi. Khiến tâm trú vào một cảnh giới, không tán loạn. Điều này trong kinh điển Đức Thế Tôn thường nói: “ché tâm nhất xứ, vô sự bất biện”. Tâm phàm phu đều tán loạn. Trong nhà Phật lễ kính dùng cách chấp tay, chấp tay là tượng trưng sự nhất tâm, mười ngón tay tượng trưng sự tán loạn. Đem tâm tán loạn quy về một chỗ, nên tay phải bằng, ở giữa không nên trống, trống sẽ phân tán, sẽ phân thành hai bên. Nhất định phải chấp thành một, tượng trưng cho nhất tâm, nhất tâm là cung kính nhất, không có tạp niệm. Thế nên đây đều là thuộc về biểu pháp, biểu cho định, biểu nhất tâm bất loạn.

Tâm trú vào một cảnh giới, trong Tịnh độ, đặc biệt là trong thời đại hiện nay, trú vào câu danh hiệu Phật A Di Đà quan trọng hơn bất cứ điều gì. Như Trung Phong thiền sư dạy chúng ta trong Hệ Niệm Pháp Sự: “Tâm tôi tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi”. Trong tâm ngoài Phật A Di Đà ra, tất cả đều buông bỏ, khiến tâm định trên Phật A Di Đà, sức mạnh này rất lớn. Hiệu quả của nó là gì? Hiệu quả là có thể tương ứng với nguyện lực của Phật. Nghĩa là nói 48 nguyện của Phật A Di Đà gia trì chúng ta, chúng ta có thể cảm nhận được. Trên thực tế, Phật lực gia trì là phổ biến, Ngài rất từ bi, không có phân biệt, gia trì tất cả mọi người. Nhưng có người được lợi ích, có người không được lợi ích. Không được lợi ích thì không thể tiếp thu, tâm tán loạn không tiếp thu được. Nếu nhất tâm liền tiếp nhận được, xem tâm quý vị chuyên nhất đến trình độ nào, càng chuyên nhất thì cảm nhận năng lực gia trì càng mạnh. Có thể giúp quý vị_như ở trước nói được pháp hỷ, được khinh an, đây là cảm xúc rõ ràng nhất.

Thường xuyên để Phật A Di Đà trong tâm, niệm Phật vắng sanh Tịnh độ mới chắc chắn được. Đối với tất cả pháp của thế gian nhất định phải tùy duyên, không nên có chút miễn cưỡng nào, không thể để cảnh giới bên ngoài làm dao động. Không tùy duyên, thì chắc chắn là phan duyên, phan duyên làm phá hoại tất cả công phu của chúng ta. Thế nên Phật thường dạy chúng ta tùy duyên chứ không phan duyên.

Khi tùy duyên, có thuận cảnh, có nghịch cảnh, có thiện duyên, có ác duyên, tự mình cũng phải dùng trí tuệ để chọn pháp. Ta nên tùy thuận như thế nào, dùng phương pháp nào để đối phó, đây đều là dùng trí tuệ, chắc chắn là tự tha đều có lợi. Nhiều người không hiểu, không biết lợi tha là thật sự tự lợi. Tự lợi thường hay hại mình, đối với người khác cũng bất lợi, chúng ta thường nói là dùng tâm sai, vì sao dùng sai tâm? Vẫn là do mê mà không giác, giác chắc chắn không như vậy. Ở đây quan trọng nhất, học Phật nhất định phải buông bỏ cái ta. Quý vị xem trong kiến tư phiền não, cái đầu tiên của kiến phiền não là thân kiến. Lục đạo phàm phu, người nào không chấp trước thân này là ta? Có ý niệm này, nhất định có tự tư tự lợi, đây là thông bệnh của phàm phu lục đạo, bệnh lớn thứ nhất. Tất cả mọi vấn đề đều xảy ra từ đây- không biết thân này là giả.

Trong kinh luận đại thừa và tiểu thừa, Đức Phật đối với vấn đề này, không biết ngài đã nói bao nhiêu lần. Nếu chúng ta không thể giác ngộ, không chịu buông bỏ, cho dù là làm việc tốt, lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, nhưng luôn chen lợi ích cá nhân vào trong đó. Mặc dù hết 99% là vì xã hội, trong đó có một phần tự tư tự lợi, công phu quý vị liền bị phá hoại, vì sao vậy? Vì không thuần, không thuần đến mức độ nào? Nghiêm trọng đến mức mất hết toàn bộ công đức. Có phước đức, quý vị đã làm phước đức, nhưng không có công đức.

Cũng như chuyện cổ trong nhà Phật, câu chuyện về Lương Võ Đế, rất nhiều bạn đồng học đều biết. Lúc còn tại thế, Lương Võ Đế là đại hộ pháp của Phật giáo, trong lịch đại đế vương, đích thực ông là người phải nói đầu tiên. Chỉ đơn thuần việc vận động ăn chay, là ông ta đề xướng. Ngày nay người học Phật ra nước ngoài, thấy người học Phật nước ngoài ăn mặn, cảm thấy kỳ lạ. Những người học Phật nước ngoài, thấy người trong nước không ăn mặn, cũng cảm thấy kỳ lạ. Trong giới luật, Đức Phật chỉ nói không sát sanh.

Khi Đức Phật còn tại thế, phương thức sinh hoạt của ngài là khát thực. Khát thực, người ta cho gì ăn nấy, không phân biệt, không chấp trước. Hiện nay tiểu thừa ở Nam Dương cũng như vậy, họ vẫn đi khát thực, chỉ là không sát sanh. Vẫn giữ quy củ “tam tịnh nhục”, thịt ở đây là chúng ta không thấy giết, không nghe âm thanh giết, không phải vì tôi mà giết, nó bị giết không phải vì tôi, những điều này trong giới kinh cho phép.

Lương Võ Đế đọc Kinh Lăng Già, trong Kinh Lăng Già Đức Phật nói: Bồ Tát đại từ đại bi, không nhẫn tâm ăn thịt chúng sanh, ông rất cảm động, do đó bắt đầu ăn chay. Ông lấy địa vị Quốc vương hộ trì Phật pháp, đề xướng việc vận động ăn chay, nên người xuất gia trong tự viện am đường là người hưởng ứng đầu tiên, sau đó cư sĩ tại gia cũng hưởng ứng, đây là nét văn hóa ẩm thực đặc sắc của Phật giáo. Chúng ta phải biết điều này, không nên đến nước ngoài làm trò cười.

Phương thức sinh hoạt của họ bình thường, chúng ta cũng bình thường. Nhưng trong thời đại hiện tại, không được ăn thịt chúng sanh, vì sao không ăn được? Vì phương thức chăn nuôi không bình thường. Hình như là vào năm 2005, hay là 2006 gì đó, tôi không nhớ rõ, cư sĩ Tề

Tổ Bình mời tôi đến Khánh Vân, đi tham quan Chùa Kim Sơn Hải Đảo. Lúc đó vẫn chưa hoàn toàn hoàn tất, nhưng đại bộ phận đều làm xong. Cách đó không xa, có một cơ sở nuôi vịt, quy mô rất lớn. Nghe nói vịt nướng Bắc Kinh là do họ cung cấp hết một phần ba. Họ mời và tôi đã đến tham quan. Nhân viên quản lý ở đây, bắt một chú vịt nhỏ đặt vào tay tôi, lớn bằng bàn tay tôi, và dài như vậy, lớn như vậy, đặt trên lòng bàn tay. Họ hỏi tôi: Thưa thầy, thầy xem chú vịt này ra đời được mấy ngày? Tôi nghĩ ít nhất cũng từ một tuần đến 10 ngày, nó mới lớn như vậy. Họ trả lời: mới sinh hôm qua, hôm nay đã lớn như vậy rồi. Điều này vượt ngoài dự định của tôi. Tôi nói: đàn vịt này cho đến lúc bán đến Bắc Kinh cần bao nhiêu thời gian? Hai tuần. Như vậy có thể ăn được sao? Họ dùng gì để chăn nuôi? Hóa học, khiến cho chúng lớn nhanh. Thế nên tôi trở về nói với rất nhiều đồng học, trứng gà trứng vịt đều không thể ăn. Vì sao vậy? Nó không bình thường. Quý vị nghĩ xem điều này đáng sợ biết bao! Nên hiện nay rất nhiều bệnh kỳ lạ, xưa nay chưa từng nghe qua. Bệnh vào từ miệng, như vậy sao có thể ăn được! Đến thức ăn chay cũng có vấn đề. Rau xanh, gạo đều dùng phân bón, dùng thuốc sâu, hiện nay còn thay đổi gen, càng đáng sợ hơn!

Trong tình hình này ép chúng ta, chúng ta không thể không trồng trọt. Chúng tôi ở Úc Châu cũng tự mình trồng trọt, nên đã mua rất nhiều đất đai, đất ở Úc rất rẻ. Nếu nói theo mẫu của Trung quốc, thì đất của chúng tôi đã hơn một vạn mẫu, dùng để trồng lương thực. Năm nay trồng thử, thu hoạch lần đầu tiên_Lần đầu tiên chúng tôi trồng gạo kê, mùa xuân năm nay thu hoạch được mười ba ngàn ký, rất thành công. Hiện nay chúng tôi chuẩn bị trồng lúa nước, trồng tiểu mạch, trồng bắp, những thứ này đều là thức ăn chính. Khoai, đậu phụng đều có thể làm thức ăn chính. Rau xanh chúng ta đã trồng mười mấy năm, loại này chúng tôi trồng hơn 20 loại. Thế nên trên cơ bản, cuộc sống của chúng tôi hiện tại có thể tự cung tự cấp, mà vẫn còn dư rất nhiều. Đây là không còn cách nào khác, quả thật là đáng sợ! Những loại thuốc sâu, phân bón làm ô nhiễm đất đai, đây là điều rất tồi tệ, đất đai làm ô nhiễm nguồn nước. Thế nên các nhà khoa học đề xuất, tương lai có nguy cơ về lương thực, có nguy cơ về nước uống, không có nước sạch để uống, đây đều là chuyện chết người. Có nguy cơ nguồn năng lượng, rất nhiều loại nguy cơ đều đã nhìn thấy, cuộc sống về sau phải làm thế nào? Thầy dạy chúng ta, thật thà niệm Phật cầu sanh Tịnh độ.

Buổi chiều, trước khi thầy Lý vãng sanh một ngày, nói với những người đồng học bên cạnh, đây là di ngôn sau cùng. Thầy nói: thiên hạ đã loạn, Chư Phật Bồ Tát thần tiên hạ phàm đều không cứu được. Thầy nói: quý vị chỉ có một con đường sống duy nhất, chính là niệm Phật cầu sanh Tịnh độ. Lời nói này là thật, không phải giả. Thế nên ngày nay trong thức uống, lành mạnh nhất là nước trắng, đây chính là mạnh khỏe nhất. Thức uống đều có thành phần hóa học trong đó, ngày nay ăn uống không thể không cẩn thận.

Cầu vãng sanh, nhất định tâm phải định trên danh hiệu Phật, yêu cầu bản thân tâm đồng với tâm Phật, tâm Phật không có cá nhân. Tâm Phật là: Chúng sanh vô biên thề nguyện độ, giúp tất cả chúng sanh có duyên. Có duyên nghĩa là họ có thể tin, có thể hiểu, có thể hành,

đây chính là chúng sanh có duyên. Họ không tin, họ nghe không hiểu, như vậy thì không nói nữa. Có thể tin, nghe hiểu, chúng sanh có duyên, phải giúp họ. Phải đem Phật pháp nói rõ ràng minh bạch, quan trọng hơn nữa là nói rõ ràng minh bạch cho họ về các pháp môn, người ta mới có thể sanh khởi tín tâm, có thể chuyên tu, chuyên niệm.

Bất luận trong cảnh duyên nào, nghịch cảnh thuận cảnh, thiện duyên ác duyên đều có thể tự tại vãng sanh. Tự tại vãng sanh, nhất định lợi ích người khác, vì sao vậy? Người khác đã nhìn thấy, nhìn thấy đều là thật, không phải giả. Giúp chúng sanh xây dựng tín tâm, tăng trưởng tín tâm, công đức này vô lượng vô biên, cũng chính là tác chứng chuyển sau cùng của tam chuyển pháp luân. Tôi vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc là làm chứng minh cho quý vị. Ở thế gian này, chúng ta mong muốn sự nghiệp có thể thành công thuận lợi, cùng một đạo lý đó, cũng là khiến tâm trú vào một cảnh giới. “Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”, không có gì không thành công. Nên nhớ, Phật thường nói: “Chế tâm nhất xứ”. Có khi nói: “Chỉ tâm nhất xứ”, chỉ của đình chỉ, không có gì không làm được. Chúng ta nghe lời thử nghiệm xem, rốt cuộc có hiệu quả như thế nào sẽ rõ ràng.

Sau cùng là hành xả giác chi. “Xả chư vọng mậu, xả nhất thiết pháp, bình tâm thân hoại, cánh bất truy ức”. Hành xả, xả chính là buông bỏ. Trong nhà Phật đây là nguyên tắc chỉ đạo tu hành cao nhất. Trước đây, khoảng 26 tuổi tôi tiếp xúc với Phật pháp, học triết học với thầy Phương. Trước lúc đó, chúng tôi có quan niệm rất sai lầm, xã hội hiện nay rất phổ biến, cho rằng Tôn giáo là mê tín, rất coi nhẹ Phật giáo, vì sao vậy? Vì Phật giáo là đa thần giáo, cái gì cũng lễ lạy. Chúng ta biết những điều trong xã hội nhận định, Tôn giáo cao cấp chỉ có một thần, một vị chân thần, Tôn giáo cấp thấp là mê tín. Phật giáo bị liệt vào đa thần giáo_Tôn giáo cấp thấp. Quan niệm này đem đến cho chúng ta một ngộ nhận rất sâu sắc.

Tôi theo thầy Phương không phải để học Phật, tôi theo thầy học triết học. Thầy dạy cho tôi một bộ triết học khái luận, mục sau cùng là triết học kinh Phật. Tôi có hoài nghi, thầy giới thiệu cho tôi nói: “Đức Thích Ca là nhà triết học vĩ đại nhất thế giới”. Xưa nay tôi chưa từng nghe nói. “Triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học trên toàn thế giới”. Đây là nguyên văn của lời thầy, thầy đã dạy tôi như vậy. “Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người”. Sau khi tôi tiếp thu, mới thay đổi quan niệm sai lầm này.

Trước đó tuyệt đối không bước vào đạo tràng Phật giáo, tôi nhất định không vào tự viện. Thầy nói với tôi: “Triết học Phật giáo thật sự không ở trong chùa. Tôi hỏi: vậy ở đâu? Thầy nói: “ở trong kinh điển”. Lời nói này rất quan trọng! Thầy nói: những người xuất gia trong tự viện trước đây, đích thực đều là nhà đại học vấn, đều là những bậc có đạo đức, có tu dưỡng, có học vấn. Chùa chiền hiện nay, những người học Phật này họ không học nữa, không siêng năng học tập, học tập rất sơ sài. Nếu thật sự muốn nghiên cứu triết học Phật giáo, phải bắt đầu từ nơi kinh điển. Thầy đã chỉ đường cho tôi.

Nửa năm sau đó, khoảng tháng tư tháng năm, thầy giảng cho tôi về triết học trong kinh Phật, thời gian hai tháng, chúng tôi học một tuần một lần, hai tiếng đồng hồ. Hình như là tháng bảy quen được Chương Gia đại sư. Lần đầu tiên gặp người xuất gia. Tôi rất cung kính, đối với thầy rất cung kính, đưa ra một vấn đề xin thầy chỉ giáo: Từ chỗ thầy Phương con biết được Phật giáo là đại học vấn, Phật giáo không phải mê tín. Trong nhà Phật có phương pháp để chúng ta nhanh chóng thâm nhập cảnh giới chẳng? Tôi đưa ra một vấn đề như vậy.

Chương Gia đại sư nghe xong nhìn tôi, tôi cũng nhìn ông, chúng tôi nhìn nhau khoảng hơn nửa tiếng không nói câu nào. Đại sư nhìn tôi, tôi không hiểu là ý gì, tôi nhìn đại sư là đợi ông khai thị. Thật ra đến mười mấy năm sau tôi mới biết, mới minh bạch ông nhìn tôi lâu như vậy là ý gì. Người trẻ tuổi tâm trôi nổi, tức là tâm không định, nói với quý vị cũng vô dụng, nhất định phải đợi quý vị định tâm ông mới dạy. Thế nên một nửa tiếng đồng hồ giống như nhập định vậy. Đại sư mở miệng nói một chữ: có! Tinh thần chúng tôi lập tức phấn chấn lên_có! Sau khi nói một chữ xong, ông lại không nói gì nữa. Lần này thời gian ngắn, khoảng sáu bảy phút, đợi sáu bảy phút. Vừa nói một chữ “có” thì tinh thần chúng tôi lại phấn chấn lên, định công không còn, đây đều là tập khí của tuổi trẻ.

Đại sư nói với tôi sáu chữ: “nhìn phải thấu, buông phải được”, như vậy có thể nhập vào cảnh giới. Nhìn thấu là thấu triệt chân tướng sự thật, điểm này không dễ, nếu không thấu triệt làm sao buông bỏ được? Thật sự thấu suốt, cần buông bỏ quý vị sẽ buông bỏ, không cần buông bỏ quý vị sẽ giữ chặt. Ngày đầu tiên gặp mặt, gần hai tiếng đồng hồ, nói chuyện không đến 20 câu. Chương Gia đại sư đích thực để lại ấn tượng cho người khác, đi đứng nằm ngồi đều ở trong định. Ngôn ngữ từ tốn, động tác cũng rất chậm, thật giống như trong kinh điển nói: “Na già thường tại định, vô hữu bất định thời”. Tôi theo đại sư ba năm, thấy được một người, đến khởi tâm động niệm cũng đều ở trong định, thật hiếm có.

Tôi học Phật 60 năm, nền tảng học Phật của tôi có thể nói là do đại sư đặt. Thầy Phương giới thiệu Phật pháp cho tôi, thật sự đặt nền móng Phật giáo cho tôi là theo học với đại sư ba năm. Đại sư vắng sanh, tôi theo học với thầy Lý ở Đài Trung mười năm. Không có giáo dục cắm rễ ba năm của đại sư, tôi ở chỗ thầy Lý không học được nhiều như vậy. Thế nên giáo dục cắm rễ của Chương Gia đại sư vô cùng quan trọng. Vạch rõ tông chỉ, chính là đem nguyên tắc tu học cao nhất nói cho tôi.

Phải nhìn thấu, nhìn thấu giúp buông bỏ, buông bỏ giúp cho nhìn thấu. Từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, hai phương pháp này hỗ trợ nhau để thành tựu. Giống như đi cầu thang vậy, đi lên từng tầng từng tầng một. Nhìn thấu giúp buông bỏ, buông bỏ giúp nhìn thấu. Quý vị nhìn thấu nhất định phải buông bỏ, nếu không buông bỏ, chỉ lên được một tầng là không lên được nữa. Nếu muốn đi lên trên thì phải buông bỏ. Buông bỏ giúp quý vị càng nhìn thấu, như vậy quý vị lại buông bỏ hơn, điều này ở đây nói về hành xả.

Buông bỏ gì? Buông bỏ hư vọng. Trong Kinh Bát Nhã dạy rằng: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Không xả bỏ những thứ hư vọng thì làm sao thấy được những thứ chân thật! Chân thật là gì? Chân thật là tự tánh. Minh tâm kiến tánh là mục tiêu cuối cùng của Phật giáo đại thừa. Đại thừa, quý vị xem tám tông phái đại thừa, trong kinh nói tám vạn bốn ngàn pháp môn, đây là đại thừa. Đó là nói tám vạn bốn ngàn phương pháp khác nhau, phương thức khác nhau. Nguyên tắc chỉ đạo chung của nó đều là nhìn thấu buông bỏ, bất kỳ phương pháp nào cũng không rời nguyên tắc này. Buông bỏ tất cả, lập tức thấy tánh, thế nên Phật pháp cũng phải buông bỏ.

Trong Kinh Kim Cang Đức Phật dạy rất hay, rất nhiều người đều đã đọc: “Pháp còn phải xả, huống là phi pháp”. Pháp ở đây chính là Phật pháp, không thể chấp trước vào Phật pháp. Vì sao vậy? Vì Phật pháp là kiến lập đối với pháp thế gian, pháp thế gian không còn thì làm gì có Phật pháp? Thế nên Phật pháp không phải thật. Trước khi chưa kiến tánh, Phật pháp rất hữu ích, chúng ta cần phải nương tựa nó. Khi kiến tánh rồi, phải lập tức buông bỏ, không buông bỏ không thể kiến tánh. Học bao nhiêu năm như vậy, cuối cùng chúng ta đã hiểu. Trong kinh giáo đại thừa Đức Phật thường dạy, chúng ta dùng tư tưởng của Kinh Hoa Nghiêm: buông bỏ chấp trước đối với tất cả pháp của thế xuất thế gian, không còn chấp trước nữa, quý vị liền thành A la hán, quý vị đã lấy được học vị đầu tiên trong nhà Phật. Thế nên phải biết rằng, A la hán, Bồ Tát, Phật là danh xưng của học vị trong nhà Phật. Như trong trường đại học hiện nay: Tiến sĩ, thạc sĩ, đại học, A la hán là đại học. Buông bỏ phân biệt, lấy được học vị thứ hai_Bồ Tát. Không khởi tâm không động niệm, lấy được học vị cao nhất_quả vị Phật. Thế nên Phật Bồ Tát không phải thần minh, không phải thần tiên, đích thực không liên quan gì đến Tôn giáo, đó là danh xưng của học vị. Tất cả chúng sanh vốn là Phật, nói cách khác, học vị Phật này mỗi người đều có thể đạt được. Ba học vị này người người đều có phần, quý vị có chịu buông bỏ chăng?

Lục căn chúng ta đối với cảnh giới lục trần: Mắt thấy sắc, tai nghe âm thanh. Buông bỏ không phải là buông bỏ trên mặt sự, trên mặt sự không chướng ngại, lý sự vô ngại, sự sự vô ngại. Là trong tâm buông bỏ, thật buông bỏ, về mặt sự hoàn toàn hòa hợp. Quý vị làm cho sự việc càng viên mãn, càng thiện xảo, trong tâm không hề chấp trước một chút gì, đây là trí tuệ chân thật của Phật pháp. Nếu buông bỏ trên sự tướng, thì hà tất Đức Thế Tôn phải đến thế gian này? Không cần đến! Ngài đến thế gian này, vì chúng ta mà thị hiện bát tướng thành đạo, vì chúng ta thị hiện giảng kinh giáo hóa suốt 49 năm. Ngài y theo sự mà làm, nhưng trong tâm đều không chấp trước chút dấu vết nào.

Nếu chúng ta hỏi, lúc còn tại thế, Đức Phật trú thế 80 năm, ngài có khởi tâm động niệm chăng? Nói cho chư vị biết, ngài xưa nay không hề khởi tâm động niệm, bản lĩnh của ngài chính là đây. Vì sao không khởi tâm không động niệm? Ngài thấu triệt được tất cả pháp ở thế gian đều không phải thật. Như hiện nay các nhà khoa học nói, hiện tượng vật chất không phải thật, nó là giả. Hiện tượng tinh thần cũng không phải thật, cũng là giả. Đến hiện tượng tự

nhiên đều không phải thật. Trong 3000 năm trước, ngài đã rõ ràng thấu suốt. Vấn đề này đến 30 năm gần đây, các nhà lượng tử học mới đưa ra kết luận, hoàn toàn giống với trong kinh Phật nói.

Hiện nay chúng ta có thể khẳng định lời thầy Phương nói: “Đức Như Lai là nhà đại triết học”. Bây giờ chúng ta có thể nói: Đức Thế Tôn không những là nhà đại triết học, cũng là nhà đại khoa học. Những vấn đề khoa học và triết học không thể giải quyết được, kinh điển đại thừa giải quyết được. Chỉ là hiện tại thật không may, xã hội đại chúng cho rằng đây là Tôn giáo, cho rằng nó mê tín không chịu học, quả thật rất đáng tiếc! Nếu nhiều người học tập, nhiều người hiểu, nó thật sự giải quyết được vấn đề, giải quyết vấn đề gì? Giúp xã hội hiện tại khôi phục hòa bình, quý vị nói lợi ích này lớn biết bao. Có thể giúp trái đất này hóa giải thiên tai. Điều này khoa học không làm được, Phật pháp có thể làm được, vì sao vậy? Vì Phật pháp biết được căn bản của hiện tượng vũ trụ, nó rốt cuộc là gì Phật pháp đều rõ ràng minh bạch. Trong kinh Đức Phật nói rất thấu đáo, rất nhiều người đều nói được, nhưng không lãnh hội được ý nghĩa chân thật của nó. Đức Phật thường dạy: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, nhưng không ai hiểu.

Ở đây Định giác chi, nghĩa là khiến tâm trú vào một cảnh giới, đạo lý này rất thâm sâu. Làm được điều này là có thể giải quyết vấn đề. Làm thế nào để hóa giải được thiên tai? Dạy học. Đem những đạo lý tinh túy của Phật pháp, giảng giải rõ ràng cho mọi người giác ngộ. Ý niệm chuyển đổi, buông bỏ ý niệm bất thiện. Điều này trong hành xả nói: tương ưng với tự tánh, những ý niệm thiện khởi lên, xã hội và địa cầu, tất cả những gì bất thiện đều không còn, vì sao vậy? Vì hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất đều sanh ra từ ý niệm. Điều này mãi đến thời cận đại mới được các nhà khoa học phát hiện. Tuy đã phát hiện, nhưng trong giới khoa học người đề xướng không nhiều, nguyên nhân vì sao? Vì nhận thức không rõ về vấn đề này, mục tiêu và phương hướng của họ vẫn nghiên nặng về vật lý. Nó vượt lên trên vật lý, đây là tâm lý, tâm lý là nền tảng của vật lý. Nói cách khác, tâm lý có thể thay đổi vật lý, vật lý không thể nào thay đổi tâm lý. Thế nên hành xả rất quan trọng!

Sau khi buông bỏ, quý vị xem tâm rất bình thản, tâm địa thanh tịnh, không nhiễm chút trần, không nên nghĩ đến quá khứ. Vì sao vậy? Vì đó là vọng tưởng, nghĩ đến vị lai cũng là vọng tưởng. Người thật sự có trí tuệ, không có vọng tưởng, hoàn toàn chú trọng hiện tại, mười phương tam tế đều không có. Mười phương không có, không gian là giả, tam thế không có, thời gian không phải thật. Điều này trong Pháp tướng tông của đại thừa, khi nhập môn đã học, quý vị xem Pháp tướng tông nhập môn học Bách Pháp Minh Môn. Trong Bách Pháp Minh Môn dạy rất rõ ràng: Thời gian, không gian không phải thật. Thời không liệt vào loại nào? Bất tương ưng hành pháp. Bất tương ưng hành pháp nói như cách nói hiện nay chính là khái niệm trừu tượng, chắc chắn không có sự thật, là thuộc về khái niệm trừu tượng, từ trong khái niệm trừu tượng sản sinh ra. Chấp trước hình như là nó có, trên thực tế nó không tồn tại.

Thời gian trong bất tương ứng hành pháp gọi là thời phân, phân của phân biệt. Không gian gọi là phương phân, không gian nói về tứ phương, tứ duy, thượng hạ, nên gọi nó là phương phân. Phương phân ngày nay gọi là không gian, thời phân chính là nói thời gian, thời gian và không gian đều không phải thật. Thế nên không cần nghĩ đến vị lai, cũng không nên nghĩ về quá khứ, nắm bắt hiện tại, thật tâm niệm Phật, như vậy quý vị đạt được lợi ích mà chính mình không tưởng tượng được. Đó là thật không phải giả, khi đạt được sẽ vĩnh viễn không bao giờ mất đi.

Bên dưới giới thiệu về một nhận xét khác_Hội Sớ, đây là một vị đại đức của Tịnh tông Nhật Bản. Trong Hội Sớ, ông giải thích cho chúng ta về Thất giác chi, rất đáng để tham khảo.

Thất giác chi, đầu tiên là trạch pháp giác chi_Trạch pháp giác phân, ở đây gọi là Thất giác phân. “Trí tuệ quán chư pháp thời, thiện năng gián biệt chân ngụy. Bất mâu thuẫn chư hư ngụy pháp, cố danh trạch pháp”. Ý nghĩa tương thông với những gì chúng ta nói ở trước, nhưng chúng ta xem Hội Sớ hình như dễ hiểu hơn. Pháp là tất cả pháp, thế gian pháp, Phật pháp, nhưng không thể xa rời trí tuệ. Trí tuệ từ đâu mà có? Nền tảng của trí tuệ đến từ định, chính là tam học giới định tuệ. Nhân giới được định, nhân định khai tuệ, thế nên trí tuệ không phải từ bên ngoài vào, do định mà có. Nghe kinh nghe pháp đại triệt đại ngộ, làm dẫn phát trí tuệ trong tự tánh của chúng ta, không phải từ bên ngoài vào. Đạo lý này nhất định phải hiểu.

Trong tự tánh chúng ta có trí tuệ viên mãn. Trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Phật nói một cách rõ ràng: “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”. Hay nói cách khác, chúng ta không thiếu bất kỳ điều gì. Tự tánh của chúng ta là chân tâm, trong chân tâm đầy đủ trí tuệ, trí tuệ vô lượng vô biên. Chẳng những có trí tuệ, mà còn có năng lực gọi là vạn đức vạn năng. Vạn đức vạn năng là câu thông thường các Tôn giáo khen ngợi các vị thần.

Đức Thế Tôn dạy chúng ta rằng, mỗi người chúng ta đều có, không những có năng lực, mà còn có tướng hảo. Tướng hảo ngày nay gọi là phước báo, phước báo quý vị quá lớn, không thiếu thứ gì. Quý vị rất viên mãn, trí tuệ viên mãn, năng lực viên mãn, tướng hảo viên mãn, thế nên trong Phật pháp đại thừa nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Vì sao vậy? Vì chúng ta có chân tâm, chân tâm chính là Phật. Bất luận đọa lạc vào đường ngạ quỷ, địa ngục hay súc sanh, thì chân tâm cũng vẫn tồn tại, chân tâm không biến chất, chân tâm nó ra sao? Trong Lục Tổ Đàn Kinh nói rất rõ, thứ nhất là thanh tịnh, căn bản không hề bị ô nhiễm. Thứ hai là bất sanh bất diệt, thứ ba là vốn tự đầy đủ. Chính là Đức Phật nói, chúng ta đầy đủ trí tuệ, đầy đủ đức năng, đầy đủ tướng hảo, không thiếu thứ gì. Thứ tư là vốn không dao động, chân tâm chúng ta vốn là định, xưa nay chưa từng dao động. Sau cùng là năng sanh vạn pháp. Điều này nói rằng, toàn thể vũ trụ là do chân tâm chúng ta biến hiện ra. Trong kinh điển đại thừa thường nói: “Ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, tất cả pháp đều do chân tâm biến hiện ra.

Hiện nay khi quý vị quán chiếu các pháp, có thể phân biệt được chân ngụy. Chân là gì? Chân tâm năng sanh năng hiện là chân, vạn pháp sở sanh sở hiện là giả, nó không phải thật, vì sao vậy? Thật thì nó vĩnh hằng bất biến, giả nên nó biến hóa trong từng sát na. Hiện nay chúng ta dùng là vọng tâm, A lại da là vọng tâm, tánh chất của A lại da là gì? Là sát na không ngừng. Như chúng ta xem ti vi vậy, màn hình ti vi như như bất động, đó là chân tâm. Hình ảnh hiện ra trên màn hình là sát na không ngừng, điều này quý vị hiểu. Những hình ảnh đó đều là giả, không phải thật, phàm những gì động đều là giả, bất động là thật. Nhưng ngày nay thật và giả hợp thành một, khó mà phân biệt được.

Ở đây nói, quý vị có trí tuệ sẽ thấy được_ như quý vị xem ti vi, có thể thấu triệt một cách rõ ràng cái gì là chân, cái gì là vọng. Chân là màn hình, nó không có gì cả, vọng là sắc tướng hiện ra trên màn hình, là giả. Nếu quý vị biết xem ti vi sẽ thành Phật, vấn đề là quý vị có biết xem hay không! Khi nhìn rõ điều này, quý vị thấy cả đại thiên thế giới này, cái hiện thực đa dạng của đại thiên thế giới này, toàn là giả, là sắc tướng trên ti vi. Chân là gì? Chân là tự tánh như như bất động. Tự tánh là chân, tự tánh năng sanh năng hiện, tự tánh là thanh tịnh, tự tánh là bình đẳng, tự tánh giác mà không mê, tự tánh là thuận thiện thuận tịnh.

Trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, phải nắm chắc vấn đề này, sau đó tùy duyên, tùy thuận những sắc tướng này, sắc tướng không chướng ngại chân tánh, chân tánh cũng không chướng ngại sắc tướng, chân vọng là một không phải hai. Chính là ở chỗ quý vị có thể thấy rõ ràng minh bạch, không bị những hư vọng lừa gạt, vấn đề liền được giải quyết. Sao không bị nó gạt? Quý vị hiểu rõ chân tướng sự thật, quý vị còn chấp trước ở trong đó sao? Quý vị còn khởi tâm động niệm sao? Quý vị còn phân biệt sao? Còn muốn khống chế nó sao? Còn muốn chiếm hữu nó sao? Không, những ý niệm này hoàn toàn không có. Đây gọi là “xả chư vọng mậu”, mậu là sai lầm.

Quý vị ở trong sắc tướng này, nghĩa là trong đại thiên thế giới này, trong mười pháp giới, quý vị căn bản không có động tâm, đó là hạng người nào? Đó chính là Phật đã đến.

Khi Đức Phật còn tại thế, trú thế 80 năm, như chúng ta vậy. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần bên ngoài, ngài có chấp trước chăng? Không có, ngài có phân biệt chăng? Không, ngài có khởi tâm động niệm chăng? Cũng không. Nói tiếp với quý vị, ngài có thuyết pháp chăng? Không có, ngài ở trong nhất chân pháp giới. Ngài thị hiện hòa đồng trong mười pháp giới, tuy giống như mọi người, nhưng ngài không nhiễm chút bụi trần, đây là trạch pháp. Ngài vì chúng ta mà biểu diễn, vì chúng ta mà làm thí nghiệm, hàng lợi căn vừa nhìn đã hiểu.

Trong Tông môn nói, hàng thượng thượng căn họ vừa nhìn liền thấu triệt ngay, hàng trung hạ căn không được như vậy. Không những họ thấy không hiểu, mà còn không nhận ra được, họ hoàn toàn bị sắc tướng mê hoặc, không biết sắc tướng là giả. Những cái thật họ quên hết, không biết có cái chân thật tồn tại. Giống như mê xem ti vi vậy, mê vào những hình ảnh đó, căn bản không biết màn hình tồn tại, có hạng người này. Sau khi thấu triệt vấn đề này,

đích thực mười pháp giới y chánh trang nghiêm, giống như một vở kịch, giống như một giấc mộng vậy. Thế nên Đức Phật dạy chúng ta, phải dùng tâm thuần tịnh thuần thiện để đối đãi, đó chính là tích lũy công đức. Tích lũy công đức, nhưng không có ý niệm tích lũy công đức, vì sao vậy? Vì có ý niệm tích lũy công đức là sai, lại bị đọa lạc. Chúng ta đã học được không ít, trong lần học tập Vô Lượng Thọ Kinh Giải này, toàn bộ giáo nghĩa đại thừa đều ở trong này.

Thế nên then chốt ở đây chính là chữ “thiện”, “thiện bằng giản biệt chân ngụy”, nên chọn lựa của quý vị là chính xác. Nếu quý vị có thể khẳng định được điểm này, thì nhất định phải tin, Đức Phật chọn cho chúng ta nhất định chính xác. Ngài đã chọn gì cho chúng ta? Thập thiện, Tam quy, Ngũ giới, Lục hòa, Lục độ, đây đều là ngài chọn cho chúng ta, chắc chắn là chân thật. Vì sao vậy? Giúp chúng ta minh tâm kiến tánh, từng bước từng bước hướng lên cao, giúp chúng ta trở về tự tánh.

Chúng ta từ vô thi vô minh khởi lên, đây chính là mê, càng mê càng sâu, không quay đầu được. Chúng ta gặp được toàn là người mê hoặc điên đảo. Gặp được Phật, đây mới là đại hạnh trong bất hạnh, vì sao vậy? Vì Ngài không mê hoặc, ngài là người minh bạch, có thể giúp chúng ta, dẫn dắt chúng ta ra khỏi mê lầm này, vượt ra khỏi luân hồi lục đạo, vượt ra khỏi mười pháp giới, trở về tự tánh, chỉ có ngài mới làm được điều này. Nếu chúng ta không tin ngài, như vậy là mê đến cùng, vĩnh viễn mê lầm như vậy. Gặp được nhiều cơ hội như vậy, nhưng không có duyên với mình. Thế nào là không có duyên? Không tin nó, định vị nó vào nơi mê tín, định vị vào trong Tôn giáo. Thế nào là Tôn giáo cũng không biết, người khác nói Tôn giáo là mê tín, chúng ta cũng nói nó là mê tín, cách làm này quá khinh suất.

Chúng ta thử tra xem, hai chữ Tôn giáo này nói gì? Hai chữ này đầu tiên đề xuất ra không phải là người Trung quốc. Nói đề chư vị biết, là người Nhật Bản, người Nhật Bản đưa ra hai chữ Tôn giáo này, sau này truyền đến Trung quốc, người Trung quốc tiếp nhận. Tôi tin rằng người Nhật Bản đầu tiên đưa ra vấn đề này là người có học vấn, không phải là người hồ đồ. Vì nghĩa của hai chữ này quá hay, quý vị tra từ điển, chữ tôn này giải thích như thế nào? Tôn có ba nghĩa: thứ nhất là chủ yếu, thứ hai là quan trọng, thứ ba là tôn sùng, nó có ba nghĩa này. Giáo là giáo dục, dạy học, giáo hóa. Hợp hai chữ Tôn giáo lại, nó có nghĩa rất hay: Giáo dục chủ yếu, dạy học quan trọng, giáo hóa tôn sùng, quá chính đáng đúng không?

Phù hợp với điều kiện này, đây là giáo dục chí cao vô thượng, như vậy có thể không học sao? Thế nên tôi thường nghĩ, sử dụng danh từ này đầu tiên là người có học vấn, không phải người bình thường, người bình thường không nói được như vậy. Nói Phật là Tôn giáo hoàn toàn xứng đáng, là giáo dục quan trọng nhất trong mười pháp giới, là dạy học quan trọng nhất của Tịnh độ tông, dạy học quan trọng nhất trong giáo dục chủ yếu. Quý vị có thể gặp được môn học như thế, siêng năng học tập, trong đời này quý vị có thể thành Phật, có thể trở về tự tánh ngay trong đời này, như vậy không đáng quý sao? Điều này được gọi là giáo hóa tôn sùng nhất. Nó không sai, sai là do chúng ta không nhận thức, ngộ nhận hai chữ Tôn giáo này,

hiều sai về nó. Ai chịu thiệt? Bản thân thiệt thòi. Phật Bồ Tát không chịu thiệt, kinh điển không chịu thiệt, chịu thiệt là do bản thân mình hồ đồ, bản thân quá sơ suất.

Thứ hai là tinh tấn giác phân. “Tinh tấn tu chư đạo pháp thời, thiện năng giác liễu, bất mậu hành u vô ích chi khổ hạnh, thường cần hành tại chân pháp trung, cố danh tinh tấn”. Ở đây không còn tu khổ hạnh vì không có lợi ích. Lúc đức Phật còn tại thế, từng biểu diễn học khổ hạnh tăng, mọi người chúng ta đều tu khổ hạnh, Đức Phật cũng tu khổ hạnh. Sau cùng thì như thế nào? Đức Thế Tôn bỏ pháp tu khổ hạnh, không tu nữa. Có năm người tu khổ hạnh cùng ngài, chính là năm tỳ kheo, sau đó trở thành tỳ kheo, đều là gia tộc của ngài, vương tử muốn ra đi cầu đạo, chắc cũng phải có người chăm sóc, mấy người này rất khâm phục ngài. Khi Đức Thế Tôn bỏ pháp tu khổ hạnh, họ tưởng rằng Đức Phật thoái tâm, nên bỏ ngài, đến Vườn Lộc Uyển tu hành.

Ở đây nói lên điều gì? Tu khổ hạnh không có lợi ích, không thể giúp chúng ta khai ngộ, không thể giúp chúng ta kiến tánh, quý vị tu nó làm gì? Phật pháp coi trọng khổ hạnh, vì sao vậy? Vì quý vị buông được. Tham sân si mạn nghi nhất định phải buông bỏ, nên khổ hạnh có lợi ích. Nhưng khổ hạnh nhất định phải có trí tuệ để nhận thức nó, có lợi ích lớn đối với việc minh tâm kiến tánh của chúng ta. Nếu không có lợi ích đối với việc minh tâm kiến tánh, thì không nên tu nó. Có thể giúp chúng ta minh tâm kiến tánh, nhất định phải tu, đây không phải là mê tín, không phải tu luyện mù quáng.

Ngày ăn một bữa, người thường cho rằng đây là khổ hạnh, quý vị có cần tu chăng? Không cần thiết. Thiền tông đề xướng tọa thiền, thiền hành. Tu hành chơn chánh, niệm Phật đường cũng như nhau. Quý vị không nên ăn quá no, no quá dễ hôn trầm, không có tinh thần, ngủ gục. Cũng không nên đói quá, đói trong lòng khó chịu, không định được. Thế nên niệm Phật đường hay Thiền đường, đều cần điều gì? Không no không đói, phải duy trì trạng thái này, như vậy phải làm sao? Chỉ ăn ít lại nhưng dùng nhiều bữa, dùng phương pháp này. Ngoài ba bữa cơm ra, còn có điểm tâm, ngày đêm không ngừng chăm sóc mình. Thế nên khi quý vị đói, đều có điểm tâm, ăn một ít, không nên ăn quá nhiều. Khiến tinh thần quý vị no đủ, dễ dụng công tu tập.

Điều này khác với các Tôn giáo của Ấn độ, họ coi trọng khổ hạnh, nhưng họ không làm như vậy, cũng may Phật giáo không phải là Tôn giáo, Phật giáo là dạy học, là giáo dục. Điểm này chúng ta phải nhận thức rõ ràng, giáo dục Đức Phật, gọi đơn giản là Phật giáo, gọi đầy đủ là “Phật đà giáo dục”, như vậy mới đúng. Giáo dục Đức Phật coi trọng định, khai ngộ, điều này rất quan trọng. Như thế nào để được định? Nhất định là trì giới. Trì giới giúp chúng ta được định, định giúp quý vị khai ngộ, thế nên khai ngộ là mục tiêu tối thượng, đại triệt đại ngộ.

Ngộ có tiểu ngộ, có đại ngộ, có triệt ngộ, có ba giai đoạn. Tiểu ngộ là A la hán, Bích Chi Phật. Đại ngộ là Bồ Tát. Triệt ngộ tức đã thành Phật, cũng gọi là pháp thân đại sĩ, pháp thân

đại sĩ đại triết đại ngộ. Thế nên đại triết đại ngộ là Phật, đại ngộ là Bồ Tát, tiểu ngộ là Thanh văn, Duyên giác, điều này không giống với tư tưởng trong Tôn giáo. Chúng ta muốn học Phật, ở trong thời đại này cũng không phải dễ. Vì sao vậy? Vì xã hội loạn, nhà Phật cũng không được ổn định. Phật giáo hiện nay, tôi thường nói, ít nhất có sáu loại hình thức không giống nhau, xuất hiện trong xã hội.

Thứ nhất là giáo dục của Đức Thế Tôn_Phật giáo, đây là nguyên chất nguyên vị không hề thay đổi. Lúc đức Thế Tôn tại thế, ngài dạy học suốt 49 năm_Phật giáo truyền đến Trung quốc là như vậy, là giáo dục. Phật giáo biến thành Tôn giáo, chính là hiện nay nói Tôn giáo mê tín. Trong lịch sử không quá 300 năm, thời Càn Long nhà Thanh vẫn là giáo dục, biến chất hình như là sau thời Càn Long. Thật sự bắt đầu chuyển biến, hiện nay tôi nhận thấy, hình như là vào thời Từ Hy Thái Hậu. Lịch đại đế vương thời nhà Thanh đều là đệ tử Phật, rất nhiều cao tăng trong nhà Phật được phong làm quốc sư, các bậc đế vương rất tôn trọng người xuất gia. Chỉ có Từ Hy Thái Hậu, khi bà nắm quyền, tự xưng là lão Phật gia, coi tất cả Phật Bồ Tát đều ở dưới, còn bà thì ở trên, bà là lão Phật gia. Hành động này ảnh hưởng rất lớn, vì sao vậy? Trên làm dưới theo. Từ Hy không coi trọng Phật giáo, không coi trọng truyền thống văn hóa, tư tưởng người bên dưới tự nhiên cũng lãnh đạm đối với truyền thống văn hóa và Phật giáo. Chỉ thể hiện bên ngoài, còn thực tế người học Phật chon chánh rất ít, gọi là bằng mặt không bằng lòng. Có người giảng dạy, nhưng không có người thực hành, gọi là ngụy quân tử, đây là tình hình 100 năm sau cùng của thời Mãn Thanh. Từ Hy thái hậu ảnh hưởng 100 năm sau cùng này, hỏng hết.

Sau khi nhà Thanh mất đến nay là 100 năm, trong 100 năm này càng tồi tệ hơn, chẳng những không có người chân tu, đến người giảng dạy cũng không có. Chúng ta muốn học phải làm sao? Thế nên tôi rất cảm ân thầy Phương Đông Mỹ, ông đã nhắc nhở tôi: Triết học kinh Phật trong kinh điển chứ không ở trong tự viện. Khai thị này ảnh hưởng rất lớn đối với tôi, tôi biết phương hướng, biết mục tiêu, biết nên đến đâu để học. Gặp được Chương Gia đại sư, ông là một người minh bạch, rất đáng nể. Tôi xuất gia là đại sư lựa chọn giúp tôi_khi tôi hỏi đại sư, tương lai tôi nên đi theo con đường nào, ngài liền dạy tôi xuất gia, học theo Đức Như Lai. Tôi chính thức đọc sách Phật đầu tiên, là do ngài dạy, như Thích Ca Phổ, Thích Ca Phương Chí. Ngài nói tôi muốn học Phật, đầu tiên phải nhận thức về Đức Thế Tôn, nếu không biết về ngài, rất dễ đi sai đường, đi vào đường xấu, nhất định phải biết về ngài. Đức Phật là gương mẫu, là điển hình, cần phải học tập ngài. Những chỉ đạo này đều rất quý giá, khiến cuộc đời tôi không đi những bước đường oan uổng, và đi mãi cho đến nay. Chẳng qua không ai nhắc nhở tôi, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, điều này thầy không nhắc nhở tôi.

Nếu lúc đó có thầy, tôi rất nghe lời, có người đốc thúc nghiêm ngặt, dạy tôi thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, thì thành tựu ngày nay của tôi không chỉ như vậy, không biết là cao gấp mấy lần! Vì học Đức Phật, Đức Thế Tôn suốt đời không xây dựng chùa chiền, không có đạo tràng. Điều này tôi học được, suốt đời tôi không xây dựng đạo tràng, ở đâu có duyên thì

đến đó giảng kinh, thế nên đã kết duyên khắp thế giới. Không có nơi ở cố định, nơi nào mời thì đi đến đó, kết duyên rất rộng. Người ta muốn tôi giảng kinh luận gì, tôi liền giảng kinh luận đó, nên rất tạp, giảng quá nhiều, tất cả phải mấy mươi loại, không chuyên nhất. Chuyên nhất sẽ được định, sẽ khai trí tuệ, tôi học rất loạn, rất tạp, môn nào cũng thông chính là môn nào cũng không thông. Thế nên học tập 60 năm có chỗ ngộ, ngộ điều gì? Giải ngộ, không phải chứng ngộ, chứng ngộ mới có lợi ích thật sự. Cuối cùng tôi đã hiểu, khi hiểu rồi, tôi nghĩ tôi phải quay đầu dù tuổi đã lớn, vẫn còn kịp, thâm nhập một môn, huân tu lâu dài. Nhất môn là gì? Chính là một bộ kinh Vô Lượng Thọ này, các kinh luận khác đều buông bỏ hết, không giảng nữa, chỉ một bộ kinh! Bất kỳ nơi nào mời tôi đến giảng kinh, đều chỉ giảng bộ kinh này.

Lần này ở Nhật Bản, thật hiếm có, tiền thủ tướng Cru Sơn Nhật bản mời tôi, trưởng lão Thủy Cốc Hạnh Chánh của hội Phật giáo Nhật bản, đại diện Phật giáo Nhật bản mời, tôi đã đồng ý, qua bên đó giảng 48 tiếng đồng hồ kinh Vô Lượng Thọ. Nếu họ muốn nghe các kinh luận khác, giới thiệu pháp sư khác đến giảng, tôi không đi_ thâm nhập một môn, thật sự hiểu ưu điểm này, nên phải quay đầu, không thể không quay đầu.

Hiện tại giống như Kinh Kim Cang nói: Pháp còn phải xả, tôi đến Phật pháp cũng xả bỏ, không nắm giữ nữa, chỉ một bộ kinh này là đủ, ngoài ra đều xả bỏ hết, càng đơn thuần, đơn giản. Có một người đồng tu ở HongKong, tặng tôi một mái nhà tranh, quả thật rất nhỏ. Diện tích toàn bộ ngôi nhà đó, tôi thấy chỉ lớn bằng phòng nhiếp ảnh này. Toàn bộ diện tích chỉ lớn như vậy, nhưng nó có ba mẫu đất, ba mẫu đất, xung quanh trồng rau, làm một vườn rau nhỏ. Xung quanh cây cỏ hoa lá rất nhiều, đây là chọn sự yên tĩnh trong cái náo nhiệt, một nơi rất lý tưởng. Ngôi nhà này đã cũ, tất cả có hai dãy nhà, hai dãy nhà hợp lại cũng chỉ lớn bấy nhiêu đó thôi. Có một dãy nhà đã hơn 90 năm, một dãy khác hơn 70 năm, nhà cũ.

Tôi định phá ra làm lại, nhưng ông cư sĩ tặng nhà cho tôi nói với tôi rằng: thầy không nên phá, nhà cũ này khi xây dựng, chất liệu đều rất tốt, hiện nay không có loại vật liệu này, ngôi nhà này mùa đông thì ấm mùa hè thì mát. Tôi nói tốt như vậy ư, đó là bảo địa, nên tôi đã tu sửa nó chút ít, cuối tháng này hoàn công. Phòng bên cạnh rất nhỏ, gian phòng chỉ lớn như vậy, có năm gian phòng. Quý vị thử nghĩ xem, nhà chỉ lớn như vậy, có năm gian phòng. Một phòng đại khái chỉ bằng ba cái dờng nhỏ, chỉ lớn như vậy, đặt chiếc giường và một cái bàn là chật. Một nơi rất nhỏ, tốt, bớt việc, một bộ kinh, ngoài ra không cần gì cả. Bây giờ tất cả kinh sách đều giao lại cho lớp trẻ, để họ cố gắng học tập. Sau cùng tôi cũng lưu lại tấm gương tốt để hậu nhân noi theo, đây là trạch pháp.

Từng giờ từng phút đều phải lưu ý đến sự chân thật, trong chân thật còn có chân thật. Thực tế chính là Chương Gia đại sư dạy cho tôi: Nhìn thấu buông bỏ, buông bỏ nhìn thấu, nhìn thấu còn phải nhìn thấu, buông bỏ còn phải buông bỏ, chúng ta mới có thể khế nhập cảnh giới được. Tinh tấn phải càng tinh tấn, phải từ bỏ phương pháp tu khổ hạnh không có lợi ích, giúp chánh pháp cửu trú, chúng ta cũng phải giúp Phật pháp trở lại công việc dạy học.

Có những người trẻ tuổi muốn theo tôi xuất gia, tôi không nhận đệ tử. Trước đây hàng chữ Ngô là Cô Hàn nhận, không phải tôi nhận. Điểm này tôi học ngài Ân Quang, suốt đời không thu nhận đệ tử xuất gia, có thể truyền thụ tam quy, không thu nhận đệ tử xuất gia. Theo tôi học giảng dạy, học kinh giáo, được! Tôi nhận học trò, không nhận đệ tử.

Gần đây có một người muốn xuất gia, nhờ tôi tìm sư phụ cho, ông xuất gia với pháp sư Sướng Hoài ở HongKong, theo tôi học kinh giáo. Chúng tôi hy vọng, tương lai trong đạo tràng nhỏ này, không cần nhiều, có năm người, năm vị tỳ kheo. Đức Thế Tôn ở tại Vương Lộc Uyển, năm vị tỳ kheo đã làm cho Phật giáo hưng khởi. Hiện nay chúng ta nếu có được năm người, năm người thật sự y giáo phụng hành, đề xướng giáo dục Phật giáo, chánh pháp cứu trú. Chúng tôi không cần đạo tràng lớn, chỉ cần nhỏ bằng phòng nhiếp ảnh này là được, có mạng internet. Hiện nay mạng internet quốc tế toàn thế giới có thể nhận được. Có mạng internet, năm người, mỗi người mỗi ngày giảng kinh ít nhất một tiếng đồng hồ, ngày ngày giảng, không được ít hơn một tiếng, mỗi người chuyên giảng một bộ.

Nếu chuyên học Kinh Vô Lượng Thọ cũng được, tiến độ chúng ta giảng không giống nhau. Có người giảng từ đầu, có người giảng từ ở giữa, như vậy cũng có ưu điểm. Chư vị đồng học ở các nơi, làm phương tiện để họ học tập, dẫn dắt mọi người cùng học. Hoặc là chúng ta đem ngũ kinh nhất luận của Tịnh độ phổ biến rộng ra. Năm người, năm bộ kinh của Tịnh độ, một người chuyên giảng một bộ, phân lượng ít nhất là Đại Thế Chí Bồ Tát Viên Thông Chương. Đại Thế Chí Viên Thông Chương có thể hợp cùng với Vãng Sanh Luận, học Viên Thông Chương cũng học Vãng Sanh Luận. Năm người như vậy cũng như một người vậy, đạo tràng Tịnh tông không nên quá tạp, không nên quá loạn.

Chúng ta chỉ tự mình tu, tự mình giảng trong phòng nhiếp ảnh, không ra ngoài. Không tham gia bất cứ hoạt động nào bên ngoài, tâm sẽ định. Chúng tôi hy vọng mười năm, mười năm ở trên núi này không ra khỏi cửa, tương lai mấy người này đều có thành tựu. Ít nhất là sau mười năm mới xuống núi, trong mười năm chắc chắn không hạ sơn, kiến lập một đạo tràng lục hòa kính như lý như pháp. Nhân số không cần nhiều, không quá mười người, đến người quan tâm chúng ta. Năm người xuất gia trong tương lai, phải có thêm năm vị cư sĩ tại gia cùng nhau học tập, chăm lo cuộc sống của chúng ta. Tôi cảm thấy như vậy là được, như vậy là có thể làm được, cũng có thể làm ra thành tích tốt.

Tám tông phái của đại thừa, thích Thiên tông, có thể học như chúng tôi vậy, kiến lập một đạo tràng Thiên tông. Thích Thiên thai có thể kiến lập đạo tràng Thiên thai, nguyên tắc là mười năm không hạ sơn. Thiên thai tu chủ yếu là Pháp Hoa, tông của ngài Hiền Thủ tu chủ yếu là Hoa Nghiêm, ít nhất là mười năm, chuyên nghiên cứu một môn. Buông bỏ vạn duyên, đến Phật pháp cũng phải buông bỏ, quý vị mới thật sự có thành tựu. Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, đây mới là thật sự tinh tấn giác.

Thứ ba: hỷ giác phần. “Nhược tâm đắc pháp hỷ, thiện năng giác liễu thử hỷ, bất y diên đảo chi pháp nhi sanh hoan hỷ, trú chân pháp hỷ, cố danh hỷ”. Hỷ ở đây là gì? Thọ dụng, thật sự được lợi ích, lợi ích có hai loại. Một là thiên định, Phật pháp nói về tam muội. Tu Tịnh tông được niệm Phật tam muội_hoan hỷ, tam muội là định. Cũng chính là nói, khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước không thể nói là hoàn toàn đoạn, nhưng đã bị không chế, không khởi tác dụng. Dùng phương pháp gì để không chế? Một câu Phật hiệu, một bộ kinh điển. Quý vị nghĩ, nghĩ đến kinh điển, quý vị niệm, niệm Phật hiệu. Ngoài điều này ra, nhất định phải buông bỏ, buông bỏ tất cả.

Ngày nay lợi dụng công cụ khoa học, có thể lo thân mình, đồng thời kiêm thiện thiên hạ. Chúng ta dùng mạng internet để phát, dùng vệ tinh để phát sóng chương trình, người cùng chí hướng trên toàn cầu đều có thể cùng nhau tu học. Không cần ở một nơi, không cần phải quen biết.

Ngày nay kiến lập một đạo tràng Tịnh độ, nên dùng phương thức và mô hình này, không cần tự viện am đường. Bớt lo bớt việc, phí dùng lại ít, hiệu quả, công đức thù thắng. Trong lòng chúng ta luôn kỳ vọng, tám tông phái đại thừa đều có thể hưng thịnh, chúng ta làm người dẫn đầu. Thế nên tâm được pháp hỷ, được pháp liên hoan hỷ.

Giác liễu_Hoan hỷ này, không phải nương pháp diên đảo mà sanh, không có sai lầm, đây là trú chân pháp hỷ. Trong kinh giáo đại thừa thường nói: “Pháp hỷ sung mãn, thường sanh tâm hoan hỷ”. Phu tử nói: “Học nhi thời tâm chi bất diệc duyệt hồ”. Đây là điều thầy Phương Đông Mỹ nói: “Học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người”, chính là pháp hỷ.

Thứ tư, trừ giác phần, tức khinh an giác chi. “Nhược đoạn trừ chư kiến phiền não chi thời, thiện năng giác liễu, trừ chư hư ngụy. Bất tổn chân chánh thiện căn, cố danh trừ”. Đoạn trừ chư kiến là kiến hoặc, phiền não là tư hoặc. Nếu suy rộng ra, thì phiền não này có phạm vi rất lớn: Kiến tư phiền não, trần sa phiền não, vô minh phiền não, ba loại phiền não này. Nhưng đầu tiên phải trừ kiến hoặc, đây là những đồng học cùng nhau tu lục hòa kính, chúng tôi hy vọng tương lai ở cùng với chúng tôi, chúng tôi không cần nhiều, chỉ năm người. Chúng ta thật sự thực hành lục hòa kính, hành trì như thế nào? Kiến hoặc không thể đoạn tận hoàn toàn, nhất định phải không chế nó, không để nó khởi tác dụng.

Thứ nhất là thân kiến, khởi tâm động niệm, hai điều này: Thứ nhất là chánh pháp cứu trú, thứ hai là chịu khổ thay chúng sanh. Chúng ta không chịu khổ sao được? Chúng ta không chịu khổ thì chúng sanh khổ, mong rằng chúng ta chịu khổ nhiều hơn một chút, để chúng sanh giảm bớt chút khổ. Đức Thế Tôn dạy chúng ta hai câu cuối đời ngài là: “Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”, đây là kỳ vọng của Đức Phật đối với hàng hậu lai. Chúng ta không cô phụ thầy, nhất định phải làm được hai câu này, không được sợ khổ, nhất định phải hành trì giới luật. Giới luật, chúng ta chỉ hành trì Sa Di Luật Nghi, mười giới, 24 thiên oai nghi là

được, làm tư lương của niệm Phật tam muội, tư lương của cầu sanh Tịnh độ, chắc chắn được vãng sanh.

Tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, thất tình ngũ dục, tham sân si mạn của thế gian này đều buông bỏ hết. Đối với Phật pháp chỉ tu một bộ kinh, ngoài bộ kinh này ra thì xả bỏ hết. Năm người ở cùng nhau, mỗi người có thể học một bộ kinh, đều là thâm nhập một môn, mười năm huân tu. Chúng ta định thời gian mười năm, hành trì và thật sự buông bỏ.

Nhất định phải chế phục kiên hoặc, không đoạn được, nhưng phải chế phục nó. Phiền não tự nhiên sẽ nhẹ, phiền não nhẹ, trí tuệ tăng trưởng, biết được phương pháp trừ các hư nguy. Hư nguy là gì? Tất cả pháp vô sở hữu. Trong Kinh Bát Nhã nói rất hay, Đức Phật giảng Bát Nhã 22 năm, trên thực tế chính là nói: “Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, như vậy tự nhiên quý vị có thể buông bỏ. Không đến nỗi tổn hoại thiện căn chân thật, chân thật thiện căn là không tham, không sân, không si, tinh tấn, đây gọi là trừ.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 460

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 20.06.2011

Địa điểm: Cao Hùng_Đài Loan

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 581, giữa hàng thứ bảy. Bắt đầu xem từ Trừ giác phần thứ tư. Trừ giác phần, tức khinh an giác chi, ở trước chúng ta đã đọc qua khinh an giác chi.

“Nhược đoạn trừ chư kiến phiền não chi thời, thiện năng giác liễu trừ chư hư vọng, bất tổn chơn chánh thiện căn, cố danh trừ”.

Trừ và xả ở bên dưới, đều có nghĩa là buông bỏ. Trừ có đoạn trừ, đoạn trừ chư kiến là kiến hoặc, phiền não là tư hoặc. Nếu đoạn tận kiến tư phiền não, lục đạo sẽ biến mất. Chúng ta biết lục đạo là vì kiến tư phiền não mà có, kiến tư là nhân tố đầu tiên của luân hồi lục đạo. Chúng ta vẫn ở trong lục đạo, chưa thể thoát khỏi luân hồi lục đạo, cần phải khẳng định bản thân mình có hai loại phiền não này, cũng chính là ở đây nói: “chư kiến phiền não”, khẳng định có phiền não này. Nếu không có hai loại phiền não này, thật sự buông bỏ thì lục đạo tự nhiên không còn. Hiện ra cảnh giới gì? Tứ thánh pháp giới. Lục đạo là cõi uế, ngày nay chúng ta gọi là ô nhiễm, nhiễm ô nghiêm trọng. Tứ thánh pháp giới là cõi tịnh, ở đó nhân tâm thanh tịnh, hành vi thanh tịnh, sơn hà đại địa không có gì không thanh tịnh. Cõi tịnh của Đức Phật, chính là tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới. Ở thế giới tây phương Cực Lạc có, gọi là cõi phương tiện hữu dư, tương đương với tứ thánh pháp giới của thế giới Ta Bà, cõi phàm thánh đồng cư tương đương với luân hồi lục đạo của thế giới Ta Bà. Nhưng trong kinh nói rất rõ ràng, đây là do bốn nguyện công đức của Phật A Di Đà thành tựu. Đó chính là cõi phàm thánh đồng cư của thế giới Cực Lạc, không có ba đường ác, không có tu la, cũng không có la sát, chỉ có hai đường nhân thiên. Hai đường này cũng được bốn nguyện của Phật A Di Đà gia trì, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát, điều này chúng ta không thể không biết. Vì sao chúng ta muốn vãng sanh thế giới Cực Lạc? Thực tế mà nói chính là vì điều này, các thế giới khác không có. Phàm phu, nhân đạo sanh đến thế giới Cực Lạc liền trở thành A Duy Việt Trí Bồ Tát, như vậy không tuyệt vời sao? Thật sự gọi là pháp khó tin, nó hoàn toàn là thật không phải giả.

Trừ: trừ điều gì, nhất định phải biết, trừ đó là trừ phiền não và tập khí phiền não. Sau khi đoạn trừ những thứ này thì tâm thanh tịnh liền hiện tiền. Tâm thanh tịnh khởi tác dụng chính là trí tuệ, nên có thể thấu triệt. Chú trọng ở chữ “Thiện” này, như thế nào gọi là thiện? Tự nhiên liền thấu triệt, liền minh bạch. Thấu triệt điều gì? Biết cách trừ các hư vọng. Tất cả pháp vô sở hữu, nó là hư vọng, không phải thật. Nhìn thấu tất cả pháp, ở trước “thiện năng giác liễu”, là nhìn thấu. “Đoạn trừ chư kiến phiền não”, là buông bỏ. Sau khi buông bỏ tự nhiên sẽ nhìn thấu, trí tuệ hiện tiền, không tổn thiện căn chân thật, có thể sanh tất cả thiện pháp thế gian. Chúng ta có thể lãnh hội được chăng?

Quý vị ở trên thế gian này, phải chăng giống như trong kinh nói: “Thiện nam tử, thiện nữ nơn”, mở kinh ra chúng ta đều nhìn thấy. Trong đây có bao hàm bản thân chúng ta trong đó chăng? Thiện nam tử, thiện nữ nơn là có tiêu chuẩn, vì sao vậy? Họ có thiện căn thật sự, đây mới gọi là thiện nam tử thiện nữ nơn. Thiện căn của pháp thế gian có ba loại: Không tham, không sân, không si gọi là ba thiện căn. Chúng ta có đầy đủ chăng? Đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, không những là đối với cõi trời cõi người của thế gian này, mà đến Phật pháp cũng không tham, vì sao vậy? Vì họ giác ngộ tất cả pháp vô sở hữu, phàm những gì có tướng

đều là hư vọng. Thế nên lục căn ở trong tất cả pháp, nhất định không khởi tham sân si, đây gọi là thiện căn chân thật.

Con người chỉ cần đoạn tận tham sân si, họ khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác đều là thiện, tự nhiên như vậy. Sau khi học Phật lại thêm một thiện căn, thiện căn này gọi là tinh tấn. Bồ Tát chỉ có một thiện căn: Đồng mãnh tinh tấn, họ vĩnh viễn không thoái chuyển, thế nên nhất định phải đoạn tham sân si. Nếu không đoạn thì không thể xưng là thiện nam tử thiện nữ nơn, vì sao phải đoạn? Vì những đối tượng tham sân si dẫn khởi lên toàn là giả, không có thứ nào là thật. Tham ái sắc thân này, sắc thân là giả, là vô thường. Thời gian ở thế gian này cũng rất ngắn, chỉ mấy mươi mùa nóng lạnh là không còn nữa. Quý vị xem, thân đều bất khả đắc, huống gì là vật ngoài thân!

Tham sân si từ đâu đến? Do mê mà có, gọi là mê hoặc điên đảo, mới khởi phiền não nghiêm trọng này. Hiện nay chúng ta nói tham sân si, còn thêm vào hai chữ, hai chữ này là mạn và nghi_tham sân si mạn nghi, đây là năm độc. Có đủ năm độc này thì quý vị làm gì có thiện căn? Không có thiện căn quý vị sẽ không có thiện pháp. Như vậy quý vị mới biết, điều này rất đáng sợ. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, đều là ác pháp, không phải thiện pháp. Ác pháp tương lai chiêu cảm là khổ báo trong tam đồ, trong này bao gồm tu la và la sát. Đó là trong niệm ác, hành vi ác của quý vị còn xen tạp một ít thiện, thiện ác hỗn tạp, dễ sanh vào hai đường này. Đoạn phiền não, tăng trưởng trí tuệ, không tổn hại thiện căn chân thật. Có lợi ích cho thiện căn của quý vị, thiện căn sẽ tăng trưởng.

Tiếp theo là thứ năm: Xả giác phần, chính là ở trước nói về hành xả, xả là buông xả.

“Nhược xả sở kiến niệm trước chi cảnh thời, thiện năng giác liễu sở xả chi cảnh hư nguy bất thật, vĩnh bất truy ức, thị vi xả”. Có thể thấy trong xả bỏ này, quan trọng nhất chính là không còn hồi ức, thật sự xả bỏ. Nếu thường nghĩ đến quá khứ, tức quý vị chưa buông xả. Nghĩ đến những việc thiện, hành vi thiện trong quá khứ, đây là việc tốt, nhưng quý vị vẫn chưa xả bỏ. Quá khứ đã gây ra những việc ác và hành vi ác, nếu quý vị không xả, tương lai sẽ chiêu cảm lấy quả báo trong ba đường ác. Nếu thường nhớ nghĩ đến việc thiện, đây là quả báo của ba đường lành. Ba đường lành tốt chăng? Không tốt, vì sao vậy? Vì không ra khỏi luân hồi lục đạo, hiện nay chúng ta muốn ra khỏi luân hồi lục đạo, thế nên thiện ác nhị biên đều phải xả.

Nhưng về mặt sự, nhất định phải biết đoạn ác tu thiện, phải nỗ lực thực hành, sau khi làm xong bất luận thiện hay ác đều không nên nghĩ đến nó, đây gọi là xả giác phần. Nếu làm rồi, vẫn thường nghĩ tôi đã làm biết bao công đức, làm không biết bao nhiêu việc thiện, như vậy là sai, như thế nào? Vào thọ báo trong ba đường lành, chính là đi hưởng phước. Phước báo tu được, nếu quý vị có thể buông xả, không còn hồi ức, như vậy những điều ta làm sẽ trở thành công đức. Không xả bỏ, thường nhớ mãi trong lòng, như vậy là biến thành phước đức. Phước đức hay công đức, chính là nói theo cách này.

Thế nào gọi là phước đức? Và công đức là gì? Việc đều giống nhau, đều là việc tốt. Một bên là nhớ hoài không bỏ phước đức, công đức giúp quý vị liễu sanh tử xuất tam giới. Phước đức không được, phước đức chỉ là vào thọ báo trong ba đường lành. Thế nên công đức không dễ tu, phước đức dễ tu. Chư vị học Phật, đến tám chín phần là tu phước đức, không phải công đức. Chúng ta nhất định phải phân biệt rõ ràng giữa công đức và phước đức. Thật sự có thể buông xả, duy trì mãi tâm thanh tịnh của chính mình, như vậy những việc quý vị làm đều là công đức. Công đức có thể giúp quý vị được định, bên dưới chính là định giác phần, định giúp quý vị khái trí tuệ, trí tuệ trong tự tánh vốn có, không phải từ bên ngoài vào.

Thế nên biết cảnh giới mà chúng ta xả, bất luận là làm bao nhiêu việc tốt, đều không nên hồi ức. Làm bao nhiêu việc ác, cũng không nên nghĩ đến. Việc ác thì phải nỗ lực sám hối, không còn tái phạm, không nên thường nghĩ đến nó, vì sao vậy? Nghĩ một lần thì quý vị lại tạo tội một lần, thường nghĩ đến thì càng tạo càng nhiều, điều này rất phiền phức.

Nên nhớ trong kinh Đức Phật thường nói: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, khởi tâm động niệm đều đang tạo nghiệp. Phần kết tội trong đại thừa giới kinh đã dùng tiêu chuẩn này, không cần đợi quý vị làm. Quý vị không làm, chỉ cần khởi ý niệm là đã tạo tội. Khi hiểu được đạo lý này, chúng ta nên buông bỏ tất cả pháp thế xuất thế gian. Buông bỏ, nên nhớ là tâm buông bỏ, chứ không phải buông bỏ trên mặt sự, nếu buông bỏ về mặt sự thì không ai làm nữa.

Nếu Đức Phật buông bỏ về mặt sự, thì ngài không cần thị hiện tại nhân gian, cũng không cần giảng kinh giáo hóa suốt 49 năm. Sự không buông bỏ, ngày ngày vẫn làm, làm một cách rất vui, nhưng trong tâm không nhiễm chút bụi trần, đây gọi là xả. Thế nên xả là đã giác, không phải sau khi xả là quên hết. Nếu xả rồi mà quên hết, đó gọi là gì? Gọi là vô minh, đọa vào trong vô minh như vậy không được. Tính chất của vô minh là đen tối, quý vị ngu si không biết gì cả, đó không phải Phật pháp. Những cảnh giới này đều phải rõ ràng thấu triệt. Cảnh giới xả bỏ, tất cánh không, bất khả đắc. Thiện nhân thiện quả, ác nhân ác báo, tất cả đều bất khả đắc.

Không xả, không xả thật sự phải nhận lấy. Quý vị làm thiện, hưởng phước trong ba đường lành, tiêu nhân thiện của quý vị, nhân thiện quý vị tạo trong quá khứ. Ba đường ác tiêu nhân ác của quý vị, nghiệp ác quý vị tạo trong quá khứ. Thế nên thực tế mà nói lục đạo cũng là pháp bình đẳng, cũng đều tiêu nghiệp chướng, nghiệp chướng có thiện ác. Ba đường thiện tiêu nghiệp chướng thiện của quý vị, ba đường ác tiêu nghiệp chướng ác của quý vị. Nghiệp chướng tiêu hết quý vị mới có thể thoát ly luân hồi lục đạo. Phạm những gì có tướng đều là hư vọng, hư vọng không thật, đừng mãi truy tìm quá khứ. Quý vị nghĩ xem tâm chúng ta thanh tịnh biết bao, tâm thanh tịnh hiện tiền, đây gọi là xả.

Thứ sáu, định giác phần. “Nhược phát chư thiên định chi thời, thiện năng giác liễu chư thiên hư giả, bất sanh kiến ái vọng tưởng, thị vi định”. Đây là thiên định của nhà Phật, thiên

định hiện tiền, lúc này không gian duy thứ không còn. Năng lực của quý vị, năng lực này là bản năng, đã phát hiện. Bản năng này là gì? Chính là sáu loại thần thông, sáu căn của chúng ta khởi tác dụng. Nhân, quý vị nhìn thấy một số cảnh giới mà người thông thường không nhìn thấy được. Định công càng sâu, cảnh giới quý vị thấy được sẽ càng lớn, rộng lớn, định công bắt đầu hiển hiện thần thông. Chúng quả Tu đà hoàn liền chứng được thiên nhãn, thiên nhĩ, Tiểu thừa sơ quả.

Trong kinh Phật nói tứ thiên bát định, là thiên định thế gian, không phải xuất thế gian, đây không phải Phật pháp. Nhưng thiên định xuất thế gian là lấy thiên định này làm cơ sở. Chưa đạt được thiên định này, thiên định xuất thế gian chắc chắn không thể sanh khởi. Đầu tiên là khôi phục hai loại năng lực này, vừa khôi phục đương nhiên không lớn lắm. Có thể quý vị tiếp xúc được quý đạo, còn súc sanh đạo và địa ngục đạo thì không hoàn toàn. Đại địa ngục quý vị không nhìn thấy được, địa ngục nhỏ có thể thấy được.

Nếu tinh tấn hơn, khi chứng được nhị quả Tư đà hàm, năng lực lại khôi phục một ít_túc mạng thông, tha tâm thông, khôi phục hai năng lực này. Túc mạng thông là biết được quá khứ của mình, trong kinh Đức Phật nói: Túc mạng thông của A la hán có thể biết được 500 đời trong quá khứ. Đây là A la hán bình thường, ít nhất họ có thể biết được rõ ràng minh bạch 500 đời trong quá khứ. Tha tâm thông là người khác khởi tâm động niệm, quý vị đều biết.

Thế nên một người trong cuộc đời, chắc chắn không có bí mật, bí mật của quý vị là nói với những ai? Nói với những kẻ phàm phu. Phàm phu đang mê không có năng lực này. Chúng quả chính là thánh nhân_tiểu thánh, Tu đà hoàn đến A la hán đều gọi là tiểu thánh. Giống như vừa mới đạt được tiểu thánh Tư đà hàm, năng lực của họ không lớn. Phàm phu khởi tâm động niệm rất thô, họ nhận biết rất dễ, nhưng ý niệm cực kỳ vi tế họ không nhận ra được, họ không phát giác được, niệm thô mới biết được. Nếu chứng được tam quả, năng lực này sẽ rất lớn, tam quả là A na hàm, họ có thể biến hóa.

Chúng ta xem Tây Du Ký, Tôn Ngộ Không có 72 phép biến hóa, bản lĩnh của A na hàm vượt trên Tôn Ngộ Không, không chỉ là 72 phép biến hóa, vượt qua Tôn Ngộ Không, ngài có thể phân thân. Trong Cao Tăng Truyện có ghi chép, các vị cổ đức ngày xưa, đại khái thời nhà Đường vẫn còn, đích thực có thể phân thân làm việc.

Có một vị cao tăng từ Ấn Độ đến Trung quốc hoằng pháp. Ông ở Trung quốc rất lâu, tín đồ cũng rất nhiều, ông muốn trở về Ấn độ. Rất nhiều tín đồ hẹn ông, mời ông đến nhà để họ cúng dường, tức là mời ăn cơm, ông đều đồng ý. Đến lúc đó ông đến nhà họ thật, khiến cả nhà họ rất hoan hỷ, pháp sư coi trọng họ, đến nhà họ để nhận sự cúng dường. Qua ngày thứ hai đến Thập Lý Trường Đình để tiễn đưa, rất nhiều người, phải mấy trăm người, mọi người bàn luận, hôm qua pháp sư đến nhà tôi nhận sự cúng dường. Người đó nói không đúng, hôm qua rõ ràng ở nhà tôi sao lại đến nhà anh được? Khi mọi người nói ra mới biết nhà nào ngài

cũng đều đến, bao nhiêu nhà? Gần 500 nhà. Nói cách khác, ông có thể phân 500 thân, cùng lúc đến 500 nhà để nhận sự cúng dường, mới biết ông thần thông quảng đại. Tam quả, nếu tứ quả A la hán thì không cần nói, năng lực càng mạnh, thánh nhân tam quả đã có năng lực này. Thiên định có thể hiện thần thông. Thần thông có cần tu chăng? Không cần, trong Phật pháp không dạy quý vị tu thần thông, mà dạy chúng ta tu thiên định. Thiên định nhất định sẽ hiện thần thông, thần thông không hiện tiền, vậy là quý vị chưa đạt được thiên định, đạt được chắc chắn có thần thông. Nói tôi đạt được thiên định mà không có thần thông thì không có đạo lý này.

Trong Tịnh độ tông, sự nhất tâm bất loạn tương đương với tứ quả tiểu thừa, từ sơ quả đến tứ quả. Lý nhất tâm bất loạn, đó là pháp thân Bồ Tát, như vậy càng không cần nói, quý vị đã thành Phật, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, ngang bằng với cảnh giới đó.

Hiện nay có rất nhiều người, ngoại quốc cũng như vậy. Lần này tôi đến Nhật bản nghe nói, rất nhiều người Nhật nghe nói có người có thần thông, rất cung kính, đến xin học cách làm sao để tiêu tai giải nạn, người này có thần thông. Vì sao Đức Phật không dùng thần thông làm Phật sự? Chúng ta nên biết, nếu Đức Phật lấy thần thông làm Phật sự, nói với chư vị rằng: Yêu ma quỷ quái cũng có thần thông. Như vậy trở thành không có năng lực phân biệt giữa Phật và ma, dễ bị mắc lừa, ma mê hoặc người, Phật chân thật, ngài không mê hoặc người. Phật làm là chánh đạo, ngài không đi lôi kéo tín đồ, ngài chỉ độ người có duyên mà thôi. Phật là sư đạo, sư đạo là chỉ nghe đến học, chưa nghe thì đến dạy, phải hiểu đạo lý này. Ma không như vậy, ma là lập dị, thường dùng những phương pháp dị đoan để mê hoặc chúng sanh, họ có thần thông.

Trong nhà Phật có thần thông chăng? Có, nhưng không lấy thần thông làm Phật sự. Phật lấy tam học giới định tuệ, lục độ giúp chúng sanh. Điều này ma không làm được, ma không biết, nói về tam học lục độ ma không biết, đây chính là vì sao Đức Phật không lấy thần thông làm Phật sự, nguyên nhân chính là như vậy. Trong nhà Phật có Phật Bồ Tát thị hiện ở thế gian chăng? Vấn đề này chắc chắn có. Quý vị xem trong Đại Tạng Kinh có Thần Tăng Truyện. Chúng ta xem trong Thần Tăng Truyện, các bậc cao tăng, rất nhiều vị là Chư Phật Bồ Tát tái sanh. Nhưng họ nhất định không bộc lộ thân thể, thân thể bộc lộ họ lập tức ra đi, đây là thật không phải giả. Nếu thân thể đã lộ mà họ không đi, đó là giả không phải thật. Ngày xưa đích thực chỉ cần bị người phát hiện thân thể, họ liền ra đi, không lưu lại thế gian này. Thế nhưng hiện nay rấy nhiều_ Trước đây ở Mỹ, tôi nghe nói có pháp sư, có cư sĩ là Phật Bồ Tát tái sanh. Thân thể họ bị bộc lộ, bộc lộ nhưng lại không đi, như vậy không phải thật.

Trường hợp của cổ nhân bày ra đó, bộc lộ thân thể họ lập tức ra đi. Không đi mà lưu lại thế gian, mê hoặc quần chúng. Vì sao nói Phật Bồ Tát tái sanh? Cũng chỉ để lừa gạt chúng sanh, mục đích không phải là danh văn lợi dưỡng đó sao, điều này nhất định phải biết. Những năm gần đây, tin tức nhảm nhí về những vấn đề này truyền đi ngày càng nhiều, tôi nghe được không ít. Chư vị học Phật cần phải có nhận thức đúng đắn, không được có tà tri tà kiến, nhận

thức chính xác. Trong kinh Phật dạy rằng: Tất cả chúng sanh vốn là Phật, nói người nào đó là Phật tái sinh, ai ai cũng là Phật. Trong kinh Phật đã nói như vậy: Tất cả chúng sanh vốn là Phật, không có ai không phải là Phật, có gì hiếm lạ! Có gì kỳ quái đâu! Quý vị là Phật nào tái sanh? Quý vị học pháp môn của vị Phật nào, thì chính là đệ tử của Đức Phật đó.

Quý vị xem, chúng ta học pháp môn Tịnh độ, sau kinh Vô Lượng thọ, Đức Phật thọ ký cho chúng ta, nói trước với chúng ta, tương lai chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc, đã thành Phật, đã tu thành công. Trong mười phương thế giới, nơi nào có nhân duyên chúng ta liền đến đó làm Phật. Danh hiệu đều là Diệu Âm Như Lai, Diệu Âm là gì? Diệu Âm là câu danh hiệu Nam Mô A Di Đà Phật này. Chúng ta niệm Phật thành Phật, tương lai dạy người khác vẫn là niệm Phật thành Phật_Diệu Âm Như Lai. Như vậy người thọ tam quy rất nhiều, tất cả đều lấy Diệu Âm làm pháp danh_Cư sĩ Diệu Âm, tương ứng với trong những gì trong kinh dạy. Nên biết, Nam Mô A Di Đà Phật_Diệu Âm! Diệu ở đâu? Câu Phật hiệu này có thể giúp chúng ta thành Phật, quý vị nói kỳ diệu biết bao! Công đức danh hiệu không thể nghĩ bàn.

Thế nên trong tâm chúng ta chỉ cần có Phật A Di Đà, ngoài Phật A Di Đà ra đều buông bỏ hết, như vậy quý vị chính là Phật A Di Đà. Trung Phong thiền sư có thể làm chứng, quý vị xem Hệ Niệm Pháp Sư, Trung Phong thiền sư nói rất hay: “Tâm tôi tức là Phật A Di Đà, Phật A Di Đà tức là tâm tôi”. Trong tâm quý vị quả nhiên có Phật A Di Đà, quý vị không phải Phật A Di Đà, vậy ai là Phật A Di Đà? Ở đây tức Tịnh độ, Tịnh độ tức là ở đây”. Chúng ta khởi tâm động niệm, ngôn ngữ tạo tác, hoàn toàn tương ứng với bộ kinh Đại Thừa Vô Lượng Thọ này. Quý vị đã học theo Phật A Di Đà đến nơi đến chốn, quý vị ở nơi này chính là Tịnh độ, ở đây nhất định không có thiên tai, đây là thật không phải giả. Nói người nào đó là Bồ Tát gì đó, cũng rất đơn giản, nếu họ chuyên tu Phẩm Phổ Môn, nghĩa là lấy Bồ Tát Quán Âm làm gương, phải học giống hệt như ngài vậy, thì người đó chính là Quán Thế Âm Bồ Tát. Quý vị tu theo Kinh Địa Tạng, tu một cách hoàn toàn giống như ngài Địa Tạng, quý vị chính là Bồ Tát Địa Tạng. Quý vị tu Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện, học giống như ngài Phổ Hiền, quý vị chính là Bồ Tát Phổ Hiền.

Quý vị nên biết, Bồ Tát có địa vị, 51 địa vị, giống như đi học vậy. Quý vị là Bồ Tát Quan Âm của lớp mấy, nếu là lớp một tiểu học, như vậy không có chút gì là hy hữu, chắc chắn không phải Đẳng Giác Bồ Tát, vì sao vậy? Thập trú trở lên, sơ trú trở lên đó là A Duy Việt Trí Bồ Tát, đại Bồ Tát, không phải Bồ Tát bình thường. Nếu tiểu thừa, tiểu thừa chính là sơ tín đến thập tín vị, đây là tiểu học, những vị Bồ Tát Quan Âm của tiểu học này rất nhiều, thế nên phải nhận thức rõ ràng.

Phật_Dại sư Tông thiên thai nói về Lục Tức Phật, nói một cách tuyệt đối, người người đều là Phật, nói từ đâu? Đức Thế Tôn nói: Tất cả chúng sanh vốn là Phật, từ trên mặt lý mà nói, vì sao vậy? Tất cả chúng sanh đều có Phật tánh, tự tánh quý vị là Phật, người người đều có tự tánh, đều có bản tánh. Các bậc tổ tông cũng thừa nhận, khẳng định tánh người vốn thiện. Bản thiện đó có nghĩa là Phật, Phật có nghĩa là giác, vốn là giác ngộ, hiện nay vì sao không

giác? Vì quý vị bị vọng tưởng phân biệt chấp trước chướng ngại, giác tánh quý vị không hiển lộ được, quý vị đang ngộ. Từ trên tự tánh mà nói: Tất cả chúng sanh vốn là Phật, không sai chút nào. Từ tự tánh mà nói, quý vị là Phật A Di Đà, cũng không sai, vì sao vậy? Vì Phật A Di Đà, là xưng hiệu chung của tất cả chư Phật. Danh hiệu Phật này dịch sang chữ Hán quý vị sẽ minh bạch. A dịch là vô, Di Đà dịch là lượng, Phật dịch là giác. A Di Đà Phật, nói theo ngôn ngữ Trung quốc chính là Vô Lượng Giác, vị Phật nào không phải là Vô Lượng Giác? Thế nên ngài là một danh hiệu chung của tất cả Chư Phật, không phải là một người nào đó. Một người nào đó, như vậy nhất định giống như trong kinh này nói Tỳ kheo Pháp Tạng tu thành Phật A Di Đà, người tạo nên thế giới Tây phương Cực Lạc_Phật A Di Đà sáng lập nên thế giới Cực Lạc là Tỳ kheo Pháp Tạng tu thành. Chúng ta thêm vào Pháp Tạng Phật A Di Đà, đây mới chỉ định là ngài, không phải người khác. Nếu không thêm vào danh hiệu này, thì tất cả Chư Phật Như Lai đều có thể gọi là Phật A Di Đà. Nó là thông hiệu, chư vị nên biết điều này.

Nếu quý vị học rất giống Đức Thế Tôn, như vậy quý vị trở thành ngài, Thích Ca Mâu Ni Phật cũng là thông hiệu. Thích Ca nghĩa là gì? Nghĩa là năng nhân, dịch sang chữ Hán nghĩa là năng nhân, chính là có thể lấy lòng nhân từ đối đãi người khác. Mâu Ni thì sao? Mâu Ni nghĩa là thanh tịnh, dùng tâm thanh tịnh đối đãi chính mình, dùng lòng nhân từ đối đãi người khác, đây gọi là Thích Ca Mâu Ni. Chúng ta muốn xưng vị Phật tại Ấn độ, phải thêm tên ngài vào, tên ngài là Tất Đạt Đa. Tất Đạt Đa tu thành là Thích Ca Mâu Ni Phật, Đặt tên ngài ở trước, thành Tất Đạt Đa Thích Ca Mâu Ni Phật. Như vậy là chuyên gọi ngài, không phải gọi người khác. Nếu không thêm Tất Đạt Đa, mỗi người chúng ta tu thành đều có thể gọi là Thích Ca Mâu Ni. Tâm nhân từ đối đãi người khác, tâm thanh tịnh đối đãi bản thân. Thế nên hiểu rõ ràng minh bạch những danh nghĩa này, quý vị sẽ không mê tín.

Hiện nay người bên ngoài nói rất nhiều, chúng ta cần phải đưa ra lời giải thích, nếu không nhiều thì không cần nói, nói những điều đó làm gì? Người thật sự thâm nhập kinh tạng họ đều thấu triệt, đều hiểu.

Lục Túc của Thiên thai tông, thứ nhất là Lý Túc Phật. Thứ hai là Danh Tự Túc Phật, điều này nói rất hay, hữu danh vô thực. Trong hữu danh vô thực, chúng ta thay đổi một chữ, mọi người sẽ rõ hơn, thay chữ nào? Hữu danh mê thực, cái thực đó đã mê, mê hoặc, không phải quý vị càng rõ ràng hơn sao? Tuy hiện nay chúng ta có danh tự gọi là Phật, trên thực tế đang mê, Phật đang mê muội. Phải hiểu được đạo lý này.

Thứ ba là Quán Hành Túc Phật, điều này hay. Quán chính là tu chỉ quán, hành là tu hành, quý vị thật sự đang hành trì, thật sự đang học tập, hơn nữa công phu còn có thể đắc lực, đây là quán hành tức Phật. Nếu chúng ta đang trong địa vị quán hành này, vãng sanh thế giới Tây phương Cực Lạc chắc chắn không vấn đề gì. Tịnh độ tông gọi là công phu thành phiền, công phu thành phiền là quán hành tức Phật.

Quán hành hướng lên trên cao chính là tương tự tức Phật, tương tự tức Phật là học rất giống, rất giống một vị Phật, nhưng họ không phải thật. Vì sao không phải thật? Vì họ dùng vọng tâm, chứ không dùng chân tâm, dùng chân tâm là chân Phật. Dùng vọng tâm, học cũng rất giống, cũng có thể nói tương tự tức Phật, có kiểu giáng của Phật. Đó chính là nói, họ thật sự có thể y giáo phụng hành. Nếu chúng ta có thể tu đến tương tự tức Phật, muốn cầu sanh Tịnh độ, không phải là cõi phàm thánh đồng cư, sanh vào đâu? Vào cõi phương tiện hữu dư. Tương tự tức Phật là tứ thánh pháp giới.

Tiếp tục nâng cao thêm một bậc, đây là thật, gọi là phần chứng tức Phật, chưa viên mãn. Người xưa dùng mặt trăng làm ví dụ, viên là trăng rằm_mãn nguyệt, đó gọi là cứu cánh Phật. Trước ngày 14, quý vị xem, mồng hai mồng ba là trăng lưỡi liềm. Trăng lưỡi liềm đó là trăng thật, không phải giả, đó là gì? Đó gọi là phần chứng tức Phật. Phần chứng tức Phật ở đâu? Ở cõi thật báo trang nghiêm. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, 41 vị pháp thân đại sĩ, họ có 41 địa vị. Chúng ta học Phật, những kiến thức thông thường này không thể không biết. Khi có người hỏi, chúng ta phải phân tích, giải thích cho họ. Có thể nói như vậy, nói như vậy cũng không sai, nhưng không thể ngộ nhận. Nói quý vị là Quán Âm Bồ Tát, coi quý vị như Bồ Tát Quán Âm trong Phẩm Phổ Môn, như vậy là sai. Phẩm Phổ Môn là Đẳng Giác Bồ Tát. Nếu tự mình thừa nhận đó là sai triệt để. Quý vị là học sinh tiểu học, sao có thể mạo xưng tiến sĩ, như vậy là sai. Nhất định phải biết, mình đang tu học ở tầng nào, tu pháp môn gì.

Chúng ta nghe giáo huấn của Thế Tôn, đặc biệt trong thời đại này, đích thực tu các pháp môn khác phải đoạn phiền não, chúng ta không đoạn được. Nói thật, nói một cách chân thật, đến sơ tín vị đại thừa Bồ Tát chúng ta cũng không đạt được. Nghĩa là sơ quả tiểu thừa cũng không cách nào chứng được, thật sự phải thừa nhận bản thân mình là phàm phu, phải tự biết về bản thân mình. Chuyên tu Tịnh độ, chuyên niệm Phật đà, nhất tâm nhất ý cầu sanh Tịnh độ, làm đệ tử Phật A Di Đà, có thể thành công chăng? Có thể, thật là vạn người tu vạn người đi. Chính mình phải học, nỗ lực học, bốn tiêu chuẩn, tâm đồng Phật, tương đồng với Phật A Di Đà.

Phật A Di Đà Là tâm gì? Nguyên tất cả chúng sanh khắp biến pháp giới hư không giới đều thành Phật đạo, đây là tâm của Phật A Di Đà. Phật A Di Đà rất công bằng, không yêu thương thiên vị, thanh tịnh bình đẳng, trên đề kinh: Thanh tịnh bình đẳng giác, là tâm của Phật A Di Đà. Nguyên của Phật A Di Đà là 48 nguyện, phổ độ tất cả chúng sanh. Đầu tiên giúp họ đến thế giới Cực Lạc, khi đến thế giới Cực Lạc lại giúp họ thành Phật, ngài làm được. Nguyên phải giống như Phật, hành phải giống như Phật, hành là thực hành. Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, không còn đi đường vòng.

Trong Kinh Kim Cang nói: Pháp còn phải xả hướng gì phi pháp. Ở đây muốn nói, tất cả pháp mà Đức Phật nói trong suốt 49 năm, chúng ta cũng nên buông xả, chúng ta chỉ cần một bộ Kinh Vô Lượng Thọ, chỉ cần một câu A Di Đà Phật. Các pháp môn khác phải học: Pháp môn vô lượng thế nguyện học, khi nào học? Đến thế giới Cực Lạc rồi tiếp tục học, hiện nay

không học, hiện nay chuyên cầu Tịnh độ, chuyên cầu vãng sanh thế giới Cực Lạc. Học quá nhiều thứ nó làm làm phiền nhiễu, trái lại sinh ra chướng ngại, tự mình không thể vãng sanh, như vậy thì thật đáng tiếc. Tôi chuyên tu Tịnh độ, buông bỏ vạn duyên, xả bỏ tất cả pháp thế xuất thế gian. Đây là nói đến xả, phải xả bỏ hoàn toàn.

Nhất môn thâm nhập, nhất định được niệm Phật tam muội, được niệm Phật tam muội liền khai trí tuệ. Trong kinh thường dạy rằng: Phiền não nhẹ, trí tuệ trưởng. Trong cảnh giới này, vẫn phải chuyên học không được xen tạp, không hoài nghi. Đây là bảo đảm chúng ta vãng sanh thế giới Cực Lạc, đến thế giới Cực lạc liền thành công, có thể nói tất cả đều viên mãn.

Ở trước tôi giới thiệu với mọi người, sanh đến thế giới Cực Lạc, điều thứ nhất là phước báo viên mãn. Phước báo của ai? công đức tu vô lượng kiếp của Phật A Di Đà thành tựu đại phước báo, chúng ta đến hưởng phước báo của Phật A Di Đà. Thứ hai là trí tuệ viên mãn, vì sao vậy? Phật A Di Đà ngày ngày giảng kinh thuyết pháp, chúng ta trực tiếp nghe Phật A Di Đà giảng kinh. Phật dạy không chán, học trò học không mệt mỏi, thế nên chúng ta đem thành tựu sau cùng để ở thế giới Cực Lạc.

Hiện nay mục tiêu đầu tiên chính là cầu sanh thế giới Cực Lạc. Trong bộ kinh này, Phật A Di Đà vô cùng khẩn thiết khuyên chúng ta, chúng ta phải nghe lời, phải làm học sinh tốt. Phải thật sự nhận thức thế gian hư vọng, không có gì chân thật, phải buông bỏ triệt để, không nên để nó trong lòng. Niệm rớt rảo một câu Phật hiệu, như vậy là đúng.

Thiền định, thiền định là phương pháp, không phải mục đích. Thế nên phải giác ngộ “chư thiền hư ngụy”, vì sao vậy? Vì tự tánh vốn định, đó là thật. Tất cả những phương pháp tu thiền định này, đạt được cảnh giới thiền định, đều không nên lưu luyến. Trong Đàn Kinh ngài Huệ Năng nói rất hay: “đâu ngờ tự tánh vốn không dao động”. Câu nói này dùng tại đây, giải thích chỗ này là vừa đúng. Vì sao chư thiền hư giả? Chúng ta không nên vọng tưởng, vì tự tánh vốn định, xưa nay không hề dao động. Tất cả thiền định đều dùng phương pháp để tu, bao nhiêu phương pháp? Trong kinh Phật dạy: Tám vạn bốn ngàn pháp môn, tu gì? Toàn tu thiền định. Hiện nay chúng ta niệm Phật là tu thiền định, dùng một câu Phật hiệu, để tâm định tại câu Phật hiệu, khiến tâm không tạp niệm, đây là Thiền định, đây gọi là niệm Phật tam muội.

Tám vạn bốn ngàn phương pháp, toàn là tu thiền định, xa rời thiền định không phải Phật pháp, điều này chư vị nên biết. Phật pháp là nhân giới được định, nhân định khai tuệ, tuệ là mục tiêu sau cùng. Thế nên định càng sâu, tuệ càng lớn. Muốn nhập vào thiền định thậm thâm, sâu đến sau cùng là tự tánh bản định, không cần tu, vốn nó ở trong đại định. Thế nên đối với cảnh giới trong thiền định, không được chấp trước, chấp trước không thể nâng cao lên. Không chấp trước mới nâng cao cảnh giới được, mãi mãi không chấp trước, cảnh giới cứ nâng cao mãi, đây gọi là định. Cảnh giới thiền định rất hay, rất nhu hòa, an lạc. Nếu tham luyến cảnh giới này, trú trong cảnh giới này, không thể tiếp tục nâng cao lên được. Khai thị

này quan trọng hơn bất lý điều gì, cảnh giới thiên định dù tốt đến đâu cũng không lưu luyện. Nên ghi nhớ lời Phật dạy: Phàm những gì có tướng đều là hư vọng, kể cả tương lai quý vị sanh đến cõi thật báo trang nghiêm cũng không lưu luyện, đó cũng không phải thật. Đoạn tận tập khí vô thi vô minh, cõi thật báo trang nghiêm tự nhiên không còn, nó không phải thật, chỉ có thường tịch quang là thật, tự tánh là thật. Mục tiêu sau cùng là trở về tự tánh, trong Tịnh độ nói: Trở về thường tịch quang, cứu cánh viên mãn. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói Diệu Giác quả Phật, chính là nói về vấn đề này.

Vấn đề sau cùng, thứ bảy, niệm giác phần. “Nhược tu xuất thế đọa thời, thiện năng giác liễu, thường sử định tuệ quân bình”. Câu này vô cùng quan trọng, người tu hành mọi lúc mọi nơi phải giữ quân bình giữa định và tuệ, mới nâng cao cảnh giới được, duy trì bình thường. Định nhiều tuệ ít, họ lệch bên này, tuệ nhiều định ít họ lại nghiêng về bên kia. Nghiêng tức không bình thường, muốn nâng cao lên đương nhiên khó khăn. Khi duy trì bình thường, họ dễ dàng nâng cao, nên định tuệ nhất định phải cân bằng, gọi là quân bình.

Điều này bên dưới có giải thích, nếu tâm đắm chìm, niệm lúc đó dùng ba giác phần: trạch pháp, tinh tấn, hỷ để giám sát. Khi chúng ta dụng công cảm thấy hôn trầm, tinh thần không phấn chấn, lúc này phải dùng trí tuệ để lựa chọn phương pháp, làm thế nào có thể giúp chúng ta phấn chấn lên, giúp quý vị pháp hỷ sung mãn. Pháp hỷ rất quan trọng. Ngạn ngữ nói rằng: “Nhân phùng hỷ sự tinh thần sáng”. Quý vị gặp chuyện vui, đặc biệt rất có tinh thần, không cảm thấy mệt mỏi. Thế nên học Phật phải học đến pháp hỷ, mệt mỏi sẽ không có, tự nhiên không có.

Nên ở thế giới tây phương Cực Lạc, pháp hỷ này không gián đoạn. Pháp hỷ khiến chúng ta không cần ẩm thực, pháp hỷ khiến chúng ta không cần ngủ nghỉ, pháp hỷ đem đến cho quý vị mien viễn tinh tấn đồng mãn. Trong tự tánh chúng ta vốn có, cũng là oai thần Phật A Di Đà gia trì, hiện tại chúng ta có được Phật lực gia trì chăng? Được, tinh tấn tu hành sẽ được, y giáo phụng hành những gì trong kinh dạy, chúng ta đạt được tất cả, liền được Phật lực gia trì. Nếu còn tập khí phiền não, chưa buông bỏ tự tư tự lợi, danh văn lợi dưỡng, Phật muốn gia trì cũng không gia trì được, vì sao vậy? Vì quý vị bài xích. Không phải Phật không từ bi, mà là nghiệp lực của quý vị làm chủ, do đó tiêu nghiệp chương rất quan trọng. Điều này hàng sơ học phải hiểu, nếu không không thể đột phá chướng ngại này, trong đời rất khó thành tựu.

Xã hội hiện nay, trường học hiện nay, khiến những người trẻ tuổi đều hướng đến tri thức, ham cầu tri thức. Đích thực có không ít bạn trẻ, có dục vọng cầu tri thức cuồng nhiệt, nếu không đáp ứng cho họ, quý vị không trở ngại được họ. Nhưng kiêu tham cầu tri thức này, nếu sai phương hướng họ liền đi vào con đường mê, nhiều! Nhà Phật thường nói: Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên, mà được sanh về thế giới Cực Lạc. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, mỗi pháp môn đều không thể thiếu, thiếu thiện căn phước đức nhân duyên quý vị không thể thành tựu pháp nào. Nhân duyên không dễ gặp, nhưng nếu có cảm, Phật Bồ Tát liền có ứng, họ đến giúp chúng ta, như vậy cũng không khó gặp.

Từ đó cho thấy, quan trọng nhất vẫn là thiện căn phước đức, thiện căn là gì? Có thể tin, có thể hiểu là thiện căn. Tôi gặp, nhưng không tin, như vậy không còn cách nào khác. Tôi tin nhưng không hiểu, như vậy cũng hết cách. Có thể tin, có thể hiểu là thiện căn. Có thể hành, có thể chứng là phước đức, học mà không chịu hành, không có phước. Thật sự hành trì Tịnh độ, chính là thật thà niệm Phật, trong kinh dạy: “Phát tâm bồ đề, nhất hướng chuyên niệm”. Chỉ cần làm được tám chữ này, liền có cảm ứng, Phật A Di Đà sẽ gia trì quý vị, quý vị tiếp nhận được Phật lực gia trì, quý vị chắc chắn sẽ thành tựu. Ngài có thể giúp quý vị tăng trưởng tín tâm, giúp quý vị khai trí tuệ, có thể lãnh hội được nghĩa chân thật trong kinh. Kệ khai kinh nói: “Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như Lai”, đây đều là thật.

Thế nên thiện căn phước đức là quan trọng nhất, tôi cảm thấy nhân duyên là thứ yếu. Thật sự có thiện căn, có phước đức, Phật Bồ Tát sẽ làm nhân duyên cho quý vị, quý vị sẽ gặp nhân duyên này, nhất định gặp.

Lúc tôi còn trẻ, cũng là một phần tử tri thức cuồng nhiệt, thích đọc sách, sách hay đều thích đọc. Khi đọc sách rất có tinh thần, ban ngày đi làm, nhưng buổi tối đọc sách thường đọc đến sáng, quên cả thời gian. Đây không phải là ngẫu nhiên một hai lần, thường như vậy, tinh thần thể lực rất tốt. Nên khi tiếp xúc Phật pháp, nếu bảo tôi tham thiền, tôi không phải căn tánh đó, không ngồi lâu được. Nếu bảo tôi niệm Phật, tôi không niệm Phật mãi trong niệm Phật được. Nếu bảo tôi nghiên cứu kinh điển, được! Ngày đêm không nghỉ cũng được. Đây chính là căn tánh chúng sanh không giống nhau, chúng ta nên áp dụng pháp môn nào. Cho nên không phải một pháp môn, có thể dạy tất cả chúng sanh, không phải vậy. Một pháp môn dạy tất cả chúng sanh, Đức Thế Tôn hà tất mở ra tám vạn bốn ngàn pháp môn, không dùng đến. Thích hợp với nhiều căn tánh khác nhau, nhắm đúng căn tánh nhất định quý vị có pháp hỷ. Chỉ cần có pháp hỷ mọi việc sẽ rất dễ, học mà được thực hành, không có gì vui bằng, đây là nguyên tắc chung, cương lĩnh chung, chỉ cần quý vị thích học.

Sau khi tôi tiếp xúc Phật pháp, trong đại thừa đặc biệt rất thích thú đối với kinh Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, Bát Nhã. Lúc đó còn bài xích Tịnh độ, bài xích cũng có nguyên nhân, không ai có thể giảng rõ ràng minh bạch kinh điển Tịnh độ, đạo lý là như vậy. Đạo lý của kinh luận Tịnh độ, thực tế quá thâm sâu, không dễ. Tôi trao đổi với chư vị đồng học rất nhiều lần, tôi tiếp thu Tịnh độ là từ nền tảng của kinh Hoa Nghiêm, Pháp Hoa, Lăng Nghiêm, những kinh này tôi đều đã giảng. Không có những đại kinh luận này làm nền tảng, thì những điều Tịnh tông nói tôi không tin. Bộ chú giải này quả thật quá tuyệt vời, tôi không thể không phục cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, không thể không lạy sát đất.

Quý vị xem trong bộ chú giải này ông trích dẫn kinh luận, dẫn chứng kinh luận, trích dẫn chú sớ của các bậc cổ đức, hơn 190 loại. Có thể nói tam tạng 12 bộ kinh đều có trong bộ chú giải này, Đây là tạng kinh nhỏ. Nên nó có độ sâu nhất định, cũng có độ khó nhất định, không có căn bản của đại thừa, rất khó tiếp thu, chú thích quá hay! Đức Phật nói, tương lai khi pháp diệt, Phật pháp bị diệt, sau cùng chỉ lưu lại bộ kinh Vô Lượng Thọ này ở thế gian.

Chúng ta có lý do tin rằng, chính là bộ chú giải này_Bộ kinh này, bộ chú giải này. Chú giải này phải độ chúng sanh 9000 năm về sau, nương vào bộ chú giải này tu tập nhất định được sanh Tịnh độ, viên thành Phật đạo.

Những năm sau này tôi mới quen cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, nhân duyên này không phải ngẫu nhiên, tôi cảm thấy đây là Phật Bồ Tát sắp xếp, không như vậy làm sao quen được. Ông đến Mỹ hoàng pháp một tháng, thời gian rất ngắn, đúng lúc tôi đang ở Mỹ, nhưng không gặp mặt. Ông bận giảng kinh, tôi cũng bận giảng kinh, gọi điện thoại hai lần. Khi tôi nhận bộ chú giải này, là vừa mới hoàn thành, in bằng giấy nén, đó là bản in dầu giấy nén. Tôi tin đây là bản ông chọn lựa kỹ càng nhất, chữ có thể xem rõ ràng, ông chỉ đem một bộ này đến Mỹ, và tặng cho tôi.

Tôi nhận rồi xem một lượt, rất hoan hỷ, vô cùng tán thán. Tôi bảo đồng học điện thoại liên lạc với ông, hỏi ông có bản quyền chẳng. Có bản quyền, tôi phải tôn trọng ông, không có bản quyền, tôi muốn đem về Đài Loan in ấn. Ông rất hoan hỷ, không có bản quyền, hoan nghênh in ấn. Còn dặn dò thêm, muốn tôi viết cho ông một bài tựa, và đề chữ ở ngoài bìa, tôi đều làm theo. Nên bản đầu tiên, tôi in ở Đài Loan mười ngàn quyển bìa cứng, hiện nay bản này đang lưu thông trên toàn thế giới. Tôi dự tính bản này ít nhất cũng vượt qua hai ba trăm vạn bộ.

Trong việc tu hành, chọn pháp quan trọng hơn tất cả, nhất định phải chọn thích hợp. Phải nhằm vào căn tánh, họ mới có tinh tấn, mới có pháp hỷ, mới có một phương hướng, mục tiêu. Họ có nghị lực kiên định, nhất định phải đi đến, phải đi hết con đường này, phải hoàn thành.

Nếu khi tâm trôi nổi dao động, ý niệm lúc đó phải dùng ba giác phần: trừ, xả, định để nhiếp. Đây là nhiếp tâm, cũng là vấn đề người tu hành rất dễ phạm, chính là tâm không định được. Đặc biệt là ở Thiên đường, ở niệm Phật đường, đây đều là đạo tràng tu hành quan trọng nhất của nhà Phật. Thử quan sát tường tận, chúng ta thường thấy hai hạng người này. Thứ nhất là niệm Phật ở niệm Phật đường, sau khi niệm một lúc họ ngũ gục, thậm chí là ngồi đó ngáy, có người đứng mà ngủ. Một tình hình khác, là vọng niệm quá nhiều, tâm trôi nổi, không định. Tôi gặp được, họ nói với tôi, bình thường hình như tôi không có tạp niệm, vì sao đến niệm Phật đường, tạp niệm của tôi rất nhiều? Tôi nói, bình thường quý vị nhiều tạp niệm như vậy, vì quý vị không phát giác. Khi đến niệm Phật đường, là lúc hy vọng quý vị tập trung tâm một chỗ, định tâm lại mới phát hiện tâm mình rất loạn. Tuyệt đối không phải vào niệm Phật đường vọng niệm nhiều hơn, không vào niệm Phật đường thì không có, mà không vào niệm Phật đường không phát giác.

Quý vị nhất định phải biết, sau khi biết rồi quý vị phải dùng phương pháp để khống chế vọng tưởng tạp niệm này, công phu của quý vị mới có thể đắc lực. Nếu quý vị khống chế không được, buông cũng không được, như vậy vĩnh viễn không tiến bộ được, mà rất có thể đi vào đường tà, chính bản thân quý vị cũng không biết. Nhân tố căn bản của những vọng niệm

này là tập khí phiền não, trong này quan trọng nhất là không buông bỏ được dục niệm. Thế nên dục vọng tình thức này càng đậm bạc càng tốt, nếu không hạ thủ công phu ở đây, con đường Phật pháp này quý vị không thông được. Dục vọng phải hạ thấp xuống, phải buông bỏ tình chấp, càng đậm bạc càng tốt.

Trạo cử này, đây coi như là trạo cử, nghĩa là trong tâm hoảng loạn bất an, nguyên nhân căn bản chính là đây.

Niệm giác phân thường ở giữa để điều hòa thích hợp, gọi là là niệm, đây chính là niệm giác phân. Bảy giác phân thường gọi này có thể đến nhất phần bồ đề, vì sao gọi nó là giác Phân mà ở trước lại gọi là giác chi? Bảy loại này đích thực là trí tuệ thành tựu. Trí tuệ là giác, nó tương ứng với bồ đề, bồ đề nghĩa là giác. Đối với chúng ta, bất luận tu pháp môn nào cũng giúp ích rất lớn.

Tiếp theo bên dưới giảng về Bát thánh đạo. Thánh đạo, chỉ Bát thánh đạo, còn gọi là Bát chánh đạo, chúng ta đọc trước một lượt những danh từ thuật ngữ này. Thứ nhất chánh kiến, hai chánh tư duy, ba chánh ngữ, bốn chánh nghiệp, năm chánh mạng, sáu chánh tinh tấn, bảy chánh niệm, tám chánh định_Tám loại. Chỗ này rất hay, Hoàng Niệm Tổ đã chú thích rõ ràng.

Trong Di Đà Sớ Sao nói, nghĩa là đại sư Liên Trì nói, Bát chánh đạo này là trong Di Đà Sớ Sao. Thứ nhất, chánh kiến_trong Tạp Tập nói_Liên Trì đại sư trích dẫn tư tưởng trong Tạp Tập.

“Nhuộc giác chi thời, sở đắc chân giác, dĩ huệ an lập, đế lý phân minh, vô hữu thác mậu cố”. Đây là chánh kiến. Mới bắt đầu nói với chúng ta về giác chi, giác chi là Thất giác chi. Phải biết vận dụng thất giác chi, mỗi ngày từng giờ từng phút đều dùng nó, đều không rời xa nó, nó có thể giúp chúng ta. Trong này quan trọng nhất là chữ giác này. Giác là gì? Là trực giác. Trong đại thừa thường nói: “liạ tâm ý thức”. Sáu căn tiếp xúc với cảnh giới sáu trần, không phân biệt không chấp trước, không khởi tâm không động niệm. Điều này quá thâm sâu, không dễ làm được, chúng ta học bằng cách nào? Bắt đầu từ không chấp trước. Không thực hành được không chấp trước không phân biệt, không thực hành được nhưng phải cố gắng giảm bớt thành phần chấp trước phân biệt.

Trực giác tương đương từ khách quan mà hiện nay chúng ta nói, không nên có thành kiến, mới có thể giác. Có thành kiến: “tôi nghĩ như thế như thế”, thì giác sẽ không còn, thất giác chi tự nhiên biến mất.

Trong kinh đại thừa thường nói, chư vị cổ đức thường nói: “Liạ tâm ý thức tham”. Tham thiền, tham là gì? Nhà Phật nói tham cứu, vì sao không gọi là nghiên cứu? Nghiên cứu là dùng tâm ý thức, tham cứu không dùng tâm ý thức. Tâm là gì? Là vọng tưởng. Như trong xả giác chi nói: Nghĩ trước nghĩ sau, nghĩ quá khứ, nghĩ vị lai, đều là vọng tưởng. Trong lúc

dụng công, hoặc là khi nghiên cứu kinh điển, chúng ta nghĩ quá khứ, nghĩ vị lai, đây là việc thường xảy ra, như vậy là sai. Dùng tâm phân biệt, dùng tâm chấp trước là sai. Học như vậy quý vị chỉ học được Phật pháp thường thức, không khai trí tuệ được, vì sao? Dùng tâm sai, quý vị dùng vọng tâm. Dùng vọng tâm nghe kinh Phật, Phật là dùng chân tâm hiển lộ ra. Chúng ta dùng vọng tâm, dùng tâm khác với ngài, nên nhiều nhất quý vị chỉ đạt được Phật pháp thường thức, chứ không đạt được trí tuệ. Đây là chỗ khó của Phật pháp, quả thật rất khó.

“Lìa tâm ý thức”, gọi là tham, nghĩa là không dùng thức thứ tám. Thức thứ tám chính là nói trước sau, vì chúng tử A lại da rơi vào thức thứ tám. Con người có thể nhớ được quá khứ, là nhờ chúng tử trong thức thứ tám, thức thứ tám giống như kho tư liệu vậy. Thức thứ sáu là phân biệt, thức thứ bảy là chấp trước, xả thức nghĩa là không chấp trước không phân biệt, không khởi tâm không động niệm. Là không nghĩ trước, không nghĩ sau, tôi nói như vậy mọi người sẽ dễ hiểu, đây là gì? Đây gọi là trực giác. Chư Phật Như Lai giảng kinh là dùng trực giác, không có trước sau, không có phân biệt, không có chấp trước. Nên chúng ta phải biết, Đức Phật đã nói ra những kinh điển như thế nào, ngài không tư duy. Không như chúng ta muốn giảng gì đều phải chuẩn bị, viết tài liệu, viết đại cương. Các ngài không có, các ngài không chuẩn bị, hoàn toàn là trực giác, hoàn toàn là trí tuệ trong tự tánh hiển lộ ra, hoàn toàn không liên quan đến A lại da, nên biết kinh Phật đã nói ra như vậy. Nên những gì ngài nói là thật, từ chân tâm hiển lộ ra_chân ngôn, mật tông gọi là chân ngôn. Tất cả kinh mà Đức Phật nói trong suốt 49 năm, là chân ngôn, không phải giả, vì sao vậy? Ngài không qua A lại da, thông qua tâm ý thức không phải là chân ngôn. Không phải chân ngôn vậy là gì? Không phải chân ngôn là vọng ngôn. Chúng ta lãnh hội sâu sắc mới có thể dần dần hiểu rõ ràng minh bạch. Ngài nói là chân thật ngữ.

Trong Kinh Kim Cang nói: “Như Lai thị chân ngữ giả, thật ngữ giả, như ngữ giả”. “Như” hoàn toàn là chân tướng sự thật, không phải ý mình, bản thân không khởi tâm, không động niệm. Thế nên chúng ta phải lìa tâm ý thức mới hiểu được ý trong kinh Phật dạy. Vì sao vậy? Phải dùng tâm giống như tâm Phật. Phật dùng chân tâm, chúng ta dùng vọng tâm, giảng như thế nào, đọc như thế nào, cũng không hiểu. Suy nghĩ nghĩa của nó, càng nghĩ càng sai. Vì sao các bậc cổ đức chú giải kinh này, chú rất nhiều, đều không giống nhau? Điều này chứng minh các bậc cổ đức xưa nay chưa thành Phật, nếu thành Phật thì tất cả đều giống nhau. Chưa thành Phật, như người mù sờ voi, nhưng đích thực họ lãnh hội được một bộ phận, không lãnh hội sai.

Kinh Phật giảng, ý nghĩa trong câu nói rất viên mãn, rất phong phú. Những điều họ lãnh hội không sai, nhưng không hoàn chỉnh. Chú giải này ưu điểm ở đâu? Tập đại thành các chú giải của chư vị cổ đức xưa nay, khiến mỗi chúng ta đều xem được những điều hay, có ưu điểm này. Tất cả đều nhìn thấy, hợp lại, ấn tượng hoàn chỉnh hơn. Ưu điểm là quảng học đa văn, nhưng không thể có thành kiến, có thành kiến rất phiền phức. Có thành kiến chúng ta sẽ

bị nó hại. Không có thành kiến, khi đối đãi bình đẳng, chúng ta có thể đạt được lợi ích từ nó, giúp chúng ta khai trí tuệ.

“Dĩ tuệ an lập, đề lý phân minh”, không có sai lầm, đây gọi là chánh kiến. Chánh tri chánh kiến, chúng ta phải khẳng định chỉ có Phật với pháp thân Bồ Tát có. Chánh tri chánh kiến của quyền giáo Bồ Tát là học được từ trong đại thừa, giống như chúng ta, là giải ngộ chứ không phải chứng ngộ. Giải ngộ, chúng ta đạt được là cục bộ không viên mãn, chứng ngộ là viên mãn, đó là trí tuệ chân thật. Giải ngộ là tiếp cận chân trí tuệ, đây là hạng người nào? Tứ thánh pháp giới, tứ thánh pháp giới trong mười pháp giới. Chúng ta chưa từ bỏ A lại da, tuy chư vị tổ sư thường dặn dò: “Lìa tâm ý thức tham”, chúng ta lìa được chăng? Không lìa được. Lìa được tướng thô của nó, tướng tế không lìa được. Phân biệt chấp trước thô trọng chúng ta đã buông được, vẫn còn vi tế. Vi tế đến cực điểm, vẫn còn tập khí, như vậy càng khó đoạn.

Tập khí kiến tư phiền não của A lại da, phải đến Bích Chi Phật mới đoạn được, họ có thể thoát ly luân hồi lục đạo. Kiến tư phiền não đã đoạn, nhưng tập khí chưa đoạn, tập khí đưa đến tứ thánh Pháp giới. Đoạn tận tập khí họ liền chứng quả vị Bích Chi Phật, cao thêm một bậc. Thế nên Bích Chi Phật mới đoạn tận tập khí lần kiến tư phiền não. Họ tu như thế nào? Họ đoạn phân biệt, không còn phân biệt đối với các pháp thế xuất thế gian, biết nó là giả còn phân biệt nó làm gì? Đoạn tận phân biệt, phân biệt là trần sa phiền não đã đoạn tận, địa vị họ nâng cao, họ là Bồ Tát. Bồ Tát không có phân biệt, nhưng có tập khí, tức chưa đoạn tận tập khí của phân biệt, cũng chính là tập khí của trần sa phiền não. Đoạn tận tập khí trần sa phiền não họ liền thành Phật, Phật trong mười pháp giới. Đại sư tông Thiên thai gọi họ là gì? Tương tự tức Phật, rất giống Phật, nhưng không phải chân Phật, vì sao vậy? Vì chưa lìa A lại da, vẫn dùng A lại da, giống như chúng ta vậy. Chúng ta dùng A lại da một cách tà ngụy, họ dùng A lại da chính đáng. Vì sao dùng chính đáng? Hoàn toàn y theo Phật pháp, y giáo phụng hành, họ không hề trái phạm, thực hành tất cả. Đã thành Phật, thành Phật trong mười pháp giới.

Nếu tiến thêm một bước đoạn tận vô thi vô minh phiền não, vô thi vô minh phiền não chính là khởi tâm động niệm. Tôi nói như vậy mọi người dễ hiểu. Lục căn ở trong cảnh giới lục trần, không khởi tâm không động niệm, như vậy là đã đoạn tận vô minh phiền não. Họ xa lìa mười pháp giới, đã vượt ra khỏi. Đi đến đâu? Đến nhất chân pháp giới, chính là cõi thật báo trang nghiêm, mười pháp giới không còn, mười pháp giới là giả, không phải thật.

Trong Kinh Hoa Nghiêm viên giáo sơ trú Bồ Tát, từ sơ trú đến đẳng giác, 41 địa vị này đều tu hành trong cõi thật báo trang nghiêm, tu như thế nào? Chưa đoạn tận tập khí vô thi vô minh. Chư vị nên biết, tập khí kiến tư phiền não dễ đoạn, Bích Chi Phật đoạn tận. Tập khí trần sa phiền não cũng dễ đoạn, Phật trong mười pháp giới đã đoạn xong. Nhưng tập khí phiền não vô thi vô minh khó đoạn. Quý vị thấy trong cõi thật báo, vì sao cõi thật báo có 41 địa vị? Là do tập khí phiền não vô thi vô minh sâu cạn không giống nhau. Vừa mới đến đó, tập khí mang theo rất nặng, ở đó lâu ngày, tập khí giảm nhẹ dần.

Trong kinh Phật dạy, tập khí này đến khi nào mới đoạn được? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói, ba đại a tăng kỳ kiếp. Như vậy chúng ta mới hoát nhiên đại ngộ. Thông thường người ta nói thành Phật, phải trải qua ba đại a tăng kỳ kiếp, chúng ta tưởng rằng tu từ bây giờ, tu ba đại a tăng kỳ kiếp, không phải vậy. Là quý vị thật sự sanh đến cõi thật báo trang nghiêm, phải trải qua ba đại a tăng kỳ kiếp thì tập khí vô thi vô minh đó mới đoạn tận, mới chứng được quả vị cứu cách, chính là quả vị Diệu giác, sự việc là như vậy.

Nói cách khác, thời gian tu hành trong mười pháp giới không tính vào, sau khi tính vào là vô lượng kiếp! Đã minh bạch những đạo lý này, đã hiểu được chân tướng sự thật, đối với chúng ta có lợi ích rất lớn. Lợi ích gì? Chúng ta sanh khởi tâm cung kính đối với Phật Bồ Tát, biết được điều này không đơn giản. Không thể nói mê tín, không thể khinh mạn, các ngài cao hơn chúng ta quá nhiều, chúng ta không thể sánh được. Chẳng những không sánh được chư Phật bồ tát, mà đến sơ quả Tu đà hoàn, đại thừa sơ tín vị Bồ Tát, chúng ta đều cung kính họ. Huống gì pháp thân đại sĩ, huống gì đẳng giác Bồ Tát!

Nguyên nhân không sanh khởi tâm cung kính, do không thấu hiểu chân tướng sự thật. Khi hiểu rõ rồi thì tâm cung kính khởi lên, tâm tôn trọng khởi lên, lòng khâm phục khởi dậy, lòng biết ơn khởi dậy, chúng ta mới thực sự làm một học sinh giỏi, học tập theo ngài. Chánh kiến của chúng ta cũng được kiến lập, không nhận thức được điều này là tà kiến, chúng ta thấy sai mọi thứ. Điều đầu tiên trong Bát chánh đạo, thấy sai thì sau đó đều sai, có chánh kiến quý vị mới có chánh tư duy. Chánh kiến, đoạn tận kiến hoặc, đoạn tận năm loại kiến hoặc, chánh kiến khởi lên. Đoạn tận năm loại tư hoặc, chánh tư duy mới hiện tiền, không dễ!

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 471

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Liên Hải

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 26.06.2011

Địa điểm: Cao Hùng – Đài Loan

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 594, bắt đầu xem từ hàng thứ 7, đọc từ đoạn này.

“Cứu cánh nhất thừa, nhất thừa giả, thành Phật duy nhất chí chí đạo, tối cực viên đốn chi giáo pháp, thừa vi xa thừa, dĩ dụ Phật chi giáo pháp, giáo pháp khả tải vận hành nhân, đẳng u Niết Bàn bỉ ngạn, cố vi nhất thừa”. “Thắng Man Bảo Quạt thượng” vân: Nhất thừa giả, chí đạo vô nhị, cố xung vi nhất, vận dụng tự tại, mục chi vi thừa. Hựu Thắng Man Kinh viết: Nhất Thừa tức thị đệ nhất nghĩa thừa.”

Phía trước chúng ta học tập đến đoạn này. Đoạn này Niệm Lão thuyết minh cho chúng ta về “cứu cánh nhất thừa”. Nhất thừa pháp là gì? Trong Kinh Pháp Hoa, đức Phật từng nói đến: “duy hữu nhất thừa pháp, vô nhị diệt vô tam, trừ Phật phương tiện thuyết”. Từ câu kinh này, chúng ta có thể hiểu được, chư Phật Như Lai từ bi vô cùng, đức Phật giúp đỡ chúng sanh muốn giúp đỡ đến lúc nào? Câu nói này nói rất rõ, giúp đỡ quý vị chứng đến quả vị rốt ráo. Kinh Hoa Nghiêm nói là Diệu Giác Như Lai, là nhất thừa. Đây là bốn nguyện của Phật. Nhưng chúng sanh nghiệp quá nặng, mê lầm quá sâu, mê lầm quá lâu. Tuy đức Thế Tôn giảng Nhất thừa pháp cho chúng ta, chúng ta nghe không hiểu, không thể đoạn nghi sanh tín, cho nên trong đời này không đạt được lợi ích chân thật. Vì thế Phật Đà liền khai pháp môn phương tiện, đem Nhất thừa pháp phân thành mấy giai đoạn để học tập.

Nhất thừa pháp ví như hiện nay sở nghiên cứu trường đại học mở lớp tiên sĩ, không còn lớp nào cao hơn nữa, nhưng trí tuệ cơ bản của chúng ta, cũng không có cách gì để học tập chương trình này. Thế là lớp mở tiểu học, mở lớp trung học, mở lớp đại học. Đây đều gọi là phương tiện thuyết. Mục đích là gì? Mục đích là bảo quý vị lấy được học vị tiến sĩ, học vị tiến sĩ của Phật môn gọi là Phật Đà, học vị thứ hai là Bồ Tát, học vị thứ ba là A la hán. Danh xưng này là danh xưng học vị trong giáo dục Phật giáo. Giống như A la hán, Bồ Tát đều là phương tiện môn. A la hán là Tiểu Thừa, Bồ Tát là đại thừa. Bích Chi Phật coi là Trung thừa. Nếu như nói Tam thừa, tức có Bích Chi Phật. Nói nhị thừa Bích Chi Phật và A la hán hợp lại một. Nên có lúc nói là Nhị thừa, có lúc nói Tam Thừa. Nhưng nguyện vọng của Như Lai là cho chúng ta Nhất thừa pháp rốt ráo.

Phàm phu thành Phật là sự việc đương nhiên như vậy, là sự việc hiện thành. Vì sao vậy? Trong kinh điển Đại Thừa Phật giảng rất nhiều, câu này vô cùng quan trọng, đó chính là: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Câu nói này là chân thật, không phải là lời giả dối. Vậy vì sao hiện tại trở thành như vậy? Trở thành phàm phu, hơn nữa biến thành phàm phu tạo tất cả tội nghiệp. Chúng ta ngày nay khởi tâm động niệm nói năng tạo tác, tạo nghiệp gì? Thật lòng mà nói, nghiệp nhân thiên chúng ta tạo rất ít. Nghiệp nhân đạo, giáo dục truyền thống được Phật Pháp khẳng định rồi, đó là chánh pháp, Ngũ luân là nghiệp để làm người. Ngũ thường, tứ duy, bát đức, nếu như chúng ta khởi tâm động niệm nói năng tạo tác, và những thứ này nhất định không trái nhau. Kiếp sau quý vị vẫn sanh vào cõi người, quý vị sẽ không bị mất thân người. Trong Phật Pháp thập thiện, tam qui, ngũ giới và truyền thống chúng ta nói về luân thường đạo đức hoàn toàn tương ứng. Nếu như dùng tiêu chuẩn này để nhìn thế gian này, dường như người tạo nghiệp không nhiều lắm. Vậy muốn tạo nghiệp để được sanh thiên phải thù thắng hơn nghiệp làm người, càng cao hơn. Luân thường đạo đức cao cấp, trong Phật Pháp nói là thập thiện của thượng phẩm, là thiên đạo. Chúng ta hiện nay khởi tâm động niệm là gì? chưa xa lìa tự tư tự lợi, chưa xa lìa danh văn lợi dưỡng, chưa xa lìa tham sân si mạn, thậm chí thực sự có không ít người khởi tâm động niệm đều là tổn người lợi mình. Tâm hành như vậy nghiệp họ tạo tác là nghiệp tam đồ. Họ tạo là nghiệp súc sanh, nghiệp ngựa quý, nghiệp địa ngục. Điều này không thể không biết. Lúc tạo nghiệp không biết, biết rồi sao có thể làm những việc này được, do không biết. Chúng ta ngày nay chắc chắn cũng không biết. Luân lý đạo đức không còn ai nói nữa. Học Phật, thập thiện ngũ giới cũng không có ai giảng, người giảng kinh thì có, người nói thập thiện ngũ giới không có. Vì sao không có nữa? Vì không có ai muốn nghe. Dường như nhìn thấy kinh luận này, bản thân không tiếp tục xem được, không tiếp tục nghe được. Vừa xem dường như không làm được, thôi vậy, đừng xem nữa. Tuyệt đối không phải nói không xem, thì không đọa tam đồ. Không xem quý vị vẫn phải đọa tam đồ

như vậy. Nghe xem có việc tốt, tuy đã tạo ác nghiệp rồi, chỉ cần vẫn còn một hơi thở, có thể sám trừ nghiệp chướng, có thể sám hối được. Nếu như không hiểu những đạo lý này, không biết pháp sám hối, sự việc này phiền phức lớn rồi. Cho nên người học Phật đối với những môn học cơ bản này, giáo dục cơ bản, Đệ tử quy của Nho giáo, Cảm ứng thiên của Đạo giáo, Thập Thiện Nghiệp của Phật giáo, không thể không xem. Trước Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh có một thiên tự văn, nó không gọi là lời tựa, nó gọi là thượng Dụ, do Ung Chánh Hoàng Đế viết, đối với bộ kinh này rất sùng bái, Ông không viết tự văn cho những bộ kinh khác, chỉ viết tự văn cho Thập Thiện Nghiệp Đạo Kinh, dụng ý rất sâu.

Ung Chính là một đệ tử Phật giáo kiên thành, sau khi làm Hoàng đế đem Ung Thân Vương phủ hiến dâng cho Phật Giáo làm đạo tràng. Hiện nay quý vị đến Bắc Kinh tham quan du ngoạn, đó là nơi bố cục cảnh vật tập trung – Ung Hòa Cung, ở trong đó là Lạt Ma của Mật Tông. Đây là ngày xưa Ung Chính Hoàng Đế, trước khi làm Hoàng đế là nhà cửa ông ấy ở, đem quyên tặng. Ông là người tinh thông đối với Phật Pháp. Từ đây chúng ta nói cơ sở giáo dục không thể sơ suất được. Tu học Phật Pháp nói một cách đơn giản là cầu phước cầu huệ, phước huệ song tu. Phước huệ rốt ráo viên mãn chính là rốt ráo nhất thừa. Rốt ráo nhất thừa thực tiễn cụ thể chính là Thế Giới Tây Phương Cực Lạc.

Cho nên mười phương nhất thiết Chư Phật Như Lai, tán thán Phật A Di Đà là “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”, những điều này đều là biểu diễn cho chúng ta thấy, cho nên trong Kinh Thắng Man nói: “nhất thừa tức là đệ nhất nghĩa thừa”. Đệ nhất nghĩa chính là chí đạo cứu cánh duy nhất mà trước đây đã nói, là giáo pháp tối cực viên đôn, đây thuộc về đệ nhất nghĩa.

Hựu Cảnh Hưng viết: “Nhất thừa giả, tức trí tuệ duy hữu tam, kỳ cực vô nhị, cố vân nhất Thừa”. Trí này tuy có ba, thông thường cũng phân phối trong tam thừa. A la hán chứng đắc là nhất thiết trí, Bồ Tát chứng đắc là đạo chủng trí, Như Lai là nhất thiết chủng trí, điều này trước đây chúng ta đều đã học qua. Tuy có ba loại chủng trí này “kỳ cực vô nhị”. Chữ “cực” này chỉ cho hướng thượng đi lên, cuối cùng đều là nâng cao đến “nhất thiết chủng trí”. Nhất thiết chủng trí chính là cứu cánh Nhất thừa.

Kinh Pháp Hoa chuyên nói về lý của Nhất thừa. Phẩm Phương Tiện của kinh này nói: “Trong mười phương Phật độ, duy có nhất thừa pháp, không hai cũng không ba, trừ Phật phương tiện nói”, lời này nói rất rõ ràng, rất minh bạch.

Lại nói: “duy đây một sự thật, hai kia tức phi chân”, đây là nói lời chân thật. Thành Phật là thật, Bồ Tát A la hán là hướng đến con đường chân thật để đi, còn chưa đi đến nhà, vẫn còn trên đường. Thành Phật là coi như đã đến nhà rồi, mục đích đến đã đến được. A la hán, Bồ Tát phương hướng chính xác, nhưng chưa đạt đến điểm cần đến.

Hựu Tịnh Ảnh Sớ viết: “thừa thị hành dụng”, hành là chúng ta lữ hành. Lữ hành phải dùng đến phương tiện giao thông. Thừa là xe, tác dụng của xe là phương tiện giao thông. Là thứ dùng để đi, dùng để lữ hành. “Hành năng vận thông”, ngày nay chúng ta nói là vận tải, vận chuyển, nên gọi là Thừa.

“Tùy hóa đa thừa, tợ thật bất thù”. Phật giáo hóa chúng sanh rất nhiều phương pháp. Ở Trung Quốc nói là mười tông phái, Tiểu thừa hai tông phái, Đại thừa tám tông phái. Từ nửa đời nhà Đường trở về sau, Tiểu thừa không còn nữa. Chư vị Tổ sư cảm thấy Nho giáo và đạo giáo đủ để thay thế cho pháp Tiểu thừa. Sự phiên dịch của kinh điển Tiểu thừa vô cùng hoàn bị, đem so sánh đối chiếu với kinh điển Pali Nam Truyền hiện nay quý vị sẽ biết được. Sự việc này tôi chưa từng làm qua, Chương Gia đại sư có nói qua với tôi. Tiểu thừa Tạng tiếng

Pali so với Tứ A Hàm phiên dịch qua Hán văn dường như chỉ nhiều hơn năm mươi mấy bộ. Kinh điển Tiểu thừa có khoảng 3000 bộ, chỉ nhiều hơn năm mươi mấy bộ, có thể thấy phiên dịch tiếng Hán rất khá, gần như đã dịch hoàn chỉnh. Ngày nay người học Tiểu thừa không còn nữa.

Ngày xưa lúc tôi ở Đài Trung học tập kinh giáo với thầy Lý, trong kinh giáo Tiểu thừa dường như thầy Lý chọn ra năm mươi mấy loại dạy chúng tôi. Chúng tôi cũng còn dính một ít bên ngoài. Chư vị Tổ sư xưa nay hơn một nửa dùng Nho, dùng Đạo để thay thế, cho nên ngày xưa những vị Tổ sư này, họ đối với Nho, Thích, Đạo toàn thông, không phải chỉ là học Phật. Tứ Thư, Ngũ Kinh, Tam Thập Kinh họ thực sự đã học. Những người nổi tiếng của Đạo Gia như “Lão Tử”, “Trang Tử”, họ đều học tập. Đích thực là văn hóa đa nguyên. Thiếu Lâm Tự có một tấm bia, ở đây là bản thu nhỏ lại, chính là tấm bia của Thiếu Lâm Tự, trong tấm bia này có một tượng, nhìn chính diện là Thích Ca Mâu Ni Phật, nhìn từ hai bên, một bên là Lão Tử, một bên là Khổng Tử. Tựa đề của nó là “Hỗn Nguyên Tam Giáo Cửu Lưu Đồ Tán”. Ở Trung Quốc Tam giáo Nho, Thích, Đạo, tam giáo cửu lưu là một nhà. Tấm bia này khắc từ khi nào, khắc vào thời Đường Túc Tông, nhà Đường. Túc Tông là con trai của Đường Minh Hoàng, cách chúng ta ngày nay khoảng 1300 năm. 1300 năm trước người Trung Quốc đã bàn về văn hóa đa nguyên. Người nước ngoài đến thời cận đại mới bàn về văn hóa đa nguyên. Lão tổ tông của chúng ta đã dẫn đầu, 1300 năm trước đã làm rồi, tấm bia này là bằng chứng. Từ đó cho thấy những lão Tổ tông, tư tưởng của họ, đích xác là tiên phong cho người hiện đại. Người hiện đại làm được đã cảm thấy rất thời thượng, rất sáng tạo, nhưng lúc nhìn thấy tấm bia này thì không còn lời gì nói nữa. 1300 năm trước đã làm rồi. Cho nên giáo hóa chúng sanh nhất định không phải là một phương pháp. Nhất định phải rất nhiều phương pháp. Phật pháp vì căn tánh của tất cả chúng sanh không tương đồng, văn hóa không tương đồng, tập quán cuộc sống không tương đồng, sở thích không tương đồng, cho nên hằng thuận chúng sanh. Đức Phật tuyệt đối không kiên trì chủ trương của mình, không có. Chủ trương của bản thân là thành kiến, đã sớm bị phế bỏ rồi. Bắt đầu học Phật đã buông bỏ thành kiến rồi, mới có thể tiếp thu của người khác. Quý vị muốn học gì, tôi liền dạy quý vị cái đó. Cho nên giáo dục Phật Giáo mới thành công.

Phật giáo hóa chúng sanh không phải theo ý của bản thân Phật. Vì sao vậy? Vì Phật không có ý gì cả. Phật đã buông bỏ ý của mình. Tâm của Phật chính là thanh tịnh bình đẳng giác mà chúng ta đã nói trong đề kinh, đây là Phật tâm. Trong thanh tịnh bình đẳng giác không có những tạp niệm này. Trước đây chúng ta học qua, Phật biết được, tất cả pháp thế gian xuất thế gian thể tướng tương đồng, không phải không có, đều là bất khả đắc. Thể ly tất cả tướng, hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần, hiện tượng tự nhiên đều xa lìa hết. Tướng tuy có, nhưng tướng là huyễn tướng, là tướng sát na sanh diệt, không phải là vĩnh hằng thường trú. Cho nên trong tất cả hiện tượng, không có chấp trước, không có phân biệt, không có khởi tâm động niệm. Như vậy mới có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Tùy hỷ công đức là nói về dạy học, không phải là tùy Phật, là tùy chúng sanh, bất luận chúng sanh muốn học cái gì, Phật đều dạy quý vị.

Trước đây chúng ta học qua tất cả pháp đều là Phật pháp, không có pháp nào không phải là Phật pháp. Lời này rốt cuộc phải nói như thế nào thì mới nói rõ được? Trong tất cả các pháp quý vị đều có thể ly tướng, thì gọi là Phật pháp. Chấp trước liền không phải là Phật pháp, chính là việc như vậy. Tiêu chuẩn chính là vọng tướng, phân biệt, chấp trước. Quý vị đối với tất cả các pháp có vọng tướng, phân biệt, chấp trước, đây gọi là thế gian pháp. Là

vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, pháp này liền gọi là Phật pháp. Quý vị đối với tất cả pháp đều không có phân biệt chấp trước, cũng không khởi tâm động niệm, tất cả pháp không phải toàn là Phật pháp sao? Quốc độ của Chư Phật Như Lai là Phật pháp; ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục, cũng là Phật pháp. Không chấp trước tức là Phật pháp. Chấp trước thì thay đổi rồi, liền gọi nó là pháp thế gian. Pháp không có thay đổi, là thế gian pháp hay là Phật pháp, chỉ do nơi quý vị có khởi tâm động niệm, có phân biệt chấp trước hay không? Không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước, pháp liền bình đẳng, pháp liền nhất như. Cho nên tất cả pháp như như, là đạo lý như vậy. Tất cả pháp có thể thọ dụng, không thể chấp trước, không thể phân biệt, không thể chiếm hữu, không thể khống chế. Những thứ này đều gọi là vọng tưởng. Buông tất cả những thứ này xuống, buông xuống chính là tự tánh. Tất cả hiện tượng đều là tự tánh biến hiện.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”. Tâm là chân tâm, chính là tự tánh, chân tâm chính là tự tánh, cũng gọi là pháp tánh, cũng gọi là chân như. Trong kinh giáo Đại Thừa đối với sự việc này, Phật dùng mấy mươi danh từ, đệ nhất nghĩa cũng là, cũng nói về vấn đề này. Phật vì sao dùng danh từ nhiều như vậy? Ý là bảo chúng ta đừng chấp trước, danh từ là giả danh. Chỉ cần hiểu được ý nghĩa là đúng rồi, phá chấp trước về tướng danh tự của chúng ta, dùng phương pháp này. Đây gọi là phương tiện thiện xảo của việc dạy học. Cho nên tùy hóa đa thừa. Đây chính là nói lời hành, phương tiện giao thông rất nhiều, đều có thể dùng. Có một số phương tiện giao thông tốc độ nhanh, có một số tương đối chậm, cuối cùng đều có thể đạt đến đích đến. đây chính là tùy hóa đa thừa, là thật không khác.

“Thị dĩ ngôn nhất, ư thử nhất thừa, cùng danh cứu cánh.” Nhất thừa pháp mục tiêu chung cuộc là nhất định là thành Phật, chắc chắn chứng đắc cứu cánh viên mãn, đây gọi là nhất thừa.

Ý của số này, cùng tận lý của nhất Phật thừa này, gọi nó là cứu cánh nhất thừa. Những đạo lý này trong Kinh Hoa Nghiêm nói viên mãn nhất, nói thấu triệt nhất. Pháp Hoa và quyển Kinh Vô Lượng Thọ của chúng ta hoàn toàn tương đồng. Kinh Hoa Nghiêm nói tỉ mỉ, Kinh Vô Lượng Thọ nói sơ lược. Nội dung không có sai khác, cho nên cổ đức gọi Kinh Vô Lượng Thọ là trung bản Hoa Nghiêm. Kinh A Di Đà và Kinh Vô Lượng Thọ là một bộ kinh, cũng là quảng lược không giống nhau, nội dung hoàn toàn tương đồng, gọi Kinh A Di Đà là Tiểu bản Kinh Hoa Nghiêm. Kinh Hoa Nghiêm gọi nó là đại bản Kinh Vô Lượng Thọ, có sai hay không? Không có. Lời này là đời nhà Thanh, vào năm Càn Long Bành Tế Thanh cư sĩ nói. Vị cư sĩ này cũng rất vĩ đại. Một đời nghiên cứu kinh giáo, thông tông thông giáo, hiển mật viên dung. Ông ta nói không sai.

Đương đại, sau đó chư vị Tổ sư đối với cách nói của ông đều có khẳng định. Ông niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, trong Vãng Sanh Truyện có truyện ký của Ông.

Dựa theo ý nghĩa của số này, cùng tận lý của Nhất Phật thừa gọi nó là cứu cánh nhất thừa. Nhất thừa kinh là gì? Chúng ta cũng có thể lãnh hội được. Bộ kinh này đối với đạo lý Nhất Phật thừa, chính là lý luận, phương pháp tu học, cho đến cảnh giới khế nhập có thể nói được rất rõ ràng, rất minh bạch. Kinh này gọi nó là Nhất Thừa kinh.

Chư đại Bồ Tát ở Thế giới Cực Lạc, bi thế hoằng thâm, tuy trú nơi cực lạc, nhưng vì ai mãi chúng sanh, nên vẫn thị hiện ở trong tam giới sanh tử, trú bình đẳng huệ, tinh cần tu tập, nên kinh viết: bình đẳng cần tu ở trong tam giới, cứu cánh liễu đạt lý của tướng nhất thừa, đắc đến Niết bàn bỉ ngạn, nên viết: chí ư bỉ ngạn.

Đây là nói về Bồ Tát ở Thế giới Cực Lạc, chỉ cần sanh đến Thế giới Cực Lạc, cho dù là cõi đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, đều có năng lực này, điều này không thể nghĩ bàn. Câu “cực lạc chư đại Bồ Tát” không chỉ xưng cõi Thật báo, cõi Thật báo là Ma Ha tát, cũng tức là bao gồm cõi Phương tiện, cõi Đông cư, vì sao vậy? Nguyên thứ hai mươi của Phật A Di Đà, nguyên thứ hai mươi trong 48 nguyên của Ngài, rõ ràng minh bạch nói với chúng ta rằng: chỉ cần sanh đến Thế giới Cực Lạc đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí đó thật là không thể nghĩ bàn. A Duy Việt Trí Bồ Tát là pháp thân đại sĩ, viên chứng tam bất thoái.

Nói theo ý nghĩa của “viên chứng tam bất thoái” thì Kinh Hoa Nghiêm từ sơ trụ trở lên, tức là nói theo ý nghĩa của “viên chứng tam bất thoái”. “Viên chứng tam bất thoái”, viên là viên mãn. Tam bất thoái chứng được rồi, nhưng chưa viên mãn. “Viên chứng tam bất thoái”, cổ đức có nói là thất địa trở lên, viên mãn rồi. Có thể nói, thất địa trở lên, thực sự là cứu cánh nhất thừa. Viên giáo sơ trụ trở lên đó là nhất Phật thừa. Quý vị nếu nói họ cứu cánh nhất thừa, cũng có thể nói thông được, không phải nói không thông, có thể nói thông được. Cách nói này của cổ đức cũng có lý, đem cứu cánh nói là thất địa Bồ Tát trở lên. Bi nguyện hồng thệ, tứ hồng thệ nguyện của họ: “chúng sanh vô biên thệ nguyện độ”, tuy ở Thế giới Cực Lạc, ở nơi đó tu học, mục tiêu là phải chứng đắc quả vị Diệu Giác, chưa chứng đắc quả vị Diệu Giác, đây là pháp thân Bồ Tát.

Nếu như là A Duy Việt Trí, A Duy Việt Trí là do bốn nguyện oai thân của Phật A Di Đà gia trì, cho nên vừa đến Thế giới Cực Lạc, quý vị sẽ là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Nói cách khác, quý vị chính là cứu cánh nhất thừa. Đây là cách nói quảng nghĩa, không sai.

Quý vị tâm từ bi nhiều, chư Phật Như Lai thương xót chúng sanh khổ nạn trong lục đạo thập pháp giới, cho nên họ thường thường thị hiện trong tam giới. Tam giới là, dục giới, sắc giới, vô sắc giới. Thường thường thị hiện nơi đây, trong sanh tử lục đạo. Đến để làm gì? đến để độ chúng sanh, giúp đỡ chúng sanh ly khổ đặc lạc.

Khổ từ đâu mà có? Từ mê hoặc điên đảo có. Lạc từ đâu mà có? Lạc từ giác ngộ mà có. Vậy Bồ Tát cứu khổ cứu nạn, cách cứu như thế nào? Giúp đỡ chúng sanh giác ngộ, chúng sanh giác ngộ rồi, tức là ly khổ đặc lạc. Không phải lúc khổ nạn chúng sanh, họ không có đồ ăn, biểu cho họ một chút đồ ăn, họ không có áo mặc, tặng cho họ chút áo để mặc, không phải là ý này. Đây chỉ là giải quyết nhất thời, không thể giải quyết vĩnh viễn. Đây không phải là thực sự giúp đỡ họ. Thực sự giúp đỡ họ, thì phải dạy họ khai ngộ, cho nên tất cả chư Phật Bồ Tát, bao gồm cả A la hán, thị hiện trong lục đạo không ai không giảng kinh dạy học. Giảng kinh dạy học chính là từ bi cứu tế của Phật Bồ Tát. Thực sự dạy quý vị ly khổ đặc lạc, ly khổ đặc lạc là quả, nhân chính là phá mê khai ngộ, phá mê rồi, khổ liền không còn nữa, giác ngộ rồi, lạc liền đến. Cho nên chư Phật Bồ Tát thị hiện trong thế gian này để làm gì? Dạy học. Điều này nhất định phải hiểu được.

Năm trước tôi cùng đoàn tôn giáo Malaysia viếng thăm, đi thăm viếng Giáo Hoàng Pope Benedict XVI ở Vatican của Thiên chúa giáo. Ở lại Vatican hai ngày, hai lần giao lưu, chủ giáo đoàn của họ Đào Nhiên chủ giáo làm đại biểu. Ông ta trình bày một bài báo cáo, nội dung của bài báo cáo này, chúng tôi không biết. Thiên chúa giáo có tổ chức, cho nên họ đối với những tin tức về phương diện tôn giáo, vô cùng linh thông. Nói với chúng tôi, gần đây khoảng hai mươi năm trở lại, người tín ngưỡng tôn giáo trên toàn thế giới mỗi năm mỗi đi xuống, họ rất lo lắng, nếu như tiếp tục như vậy, họ nói khoảng sau 20 năm, 30 năm nữa, có lẽ không còn ai tín ngưỡng tôn giáo. Nếu ra một tin tức như vậy, mọi người chúng tôi nghe xong đều cảm thấy rất ngỡ ngàng. Đây là một vấn đề nghiêm trọng, đây không phải là việc

nhỏ. Vì sao ngày nay trong xã hội này, người tín ngưỡng tôn giáo càng ngày càng ít? Lúc đó tôi nêu ta cách nghĩ của tôi, tôi nói với mọi người: ngày xưa lúc Moses sáng giáo, lúc Giê su sáng giáo, lúc Muhammad sáng giáo, lúc đức Phật Thích Ca Mâu Ni sáng giáo, vì sao có nhiều người tín ngưỡng như vậy, có nhiều người theo họ học tập như vậy, mà đời đời tương truyền đến ngày nay? Lịch sử 2000 năm, Do Thái giáo 4000 năm, nguyên nhân là gì? Đến ngày nay vì sao lại suy rồi, có phải ngày nay con người không tin nữa? Điều này chúng ta nên kiểm thảo lại, phải phản tỉnh lại. Tôi nêu ra một phương hướng suy nghĩ, tôi nói chúng tôi tỉ mỉ quan sát, ở trong kinh điển ghi chép lại quý vị sẽ thấy được, những người này ngày xưa tại thế họ đều dạy học, họ làm cái gì? Họ làm giáo dục tôn giáo.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni dạy 49 năm, Giêsu dạy ba năm, bị người ta hại chết, Moses cũng dạy hơn 20 năm, Mohamad dạy 27 năm, họ đều là nhà giáo dục xã hội. Cộng thêm với cách gọi thời thượng ngày nay là nhà giáo dục xã hội đa nguyên văn hóa. Quý vị nghĩ nghĩ xem, họ có phải là thân phận này không? Mà mỗi người thân phận đều là người công tác nghĩa vụ đa nguyên văn hóa. Họ dạy học, quý vị xem không phân biệt quốc tịch, không phân biệt chủng tộc, không phân biệt tín ngưỡng, dạy dỗ không phân biệt. Chỉ cần quý vị chịu học không có ai không được hoan nghênh. Quý vị cẩn thận suy nghĩ, tỉ mỉ quan sát trong kinh điển, hôm nay bị suy tàn là do đâu? Ngày nay chúng ta làm mất giáo dục tôn giáo, không làm việc dạy học nữa. Không làm việc dạy học, lại làm việc cầu nguyện.

Cầu nguyện hữu hiệu không? Có. Không thể nói không hữu hiệu. Hiện nay khoa học cũng nghiên cứu phát hiện, cầu nguyện hữu hiệu. Năng lượng của ý thức tập thể không thể nghĩ bàn, đây là kết luận của khoa học, nhưng người đời không tin tưởng! Quý vị nói xem, có tai họa chúng ta cầu nguyện tai họa hóa giải được. Người ta nói quý vị ăn nói bậy bạ, căn bản là không có tai họa, quý vị ở đây gạt người. Quý vị không thể đem chứng cứ ra được.

Dạy học thì không như vậy, dạy học có thể trị gốc, giúp một người giác ngộ, giúp người khác hồi đầu, giúp người khác bỏ ác làm thiện, giúp họ cải tà quy chánh, điều này mới đúng. Cầu nguyện là trị ngọn, không trị gốc. Lúc đại tai nạn đến rồi, tạm thời cầu nguyện hữu hiệu, việc lâu dài nhất định phải dạy học. Tôi nêu ra cho mọi người làm tham khảo, hi vọng toàn thể giới mỗi một tôn giáo nhanh chóng khôi phục giáo dục, hướng đến ngày xưa những tổ sư sáng giáo, những vị sáng lập tôn giáo này mà học tập họ. Tôn giáo nếu không trở về với giáo dục, tiền đồ của họ rất bi quan, không lạc quan. Lúc đó tôi nêu ra một chút về cách nhìn nhận như vậy.

Suốt đời tôi theo con đường giáo dục. Đây là thầy Phương Đông Mỹ và Chương Gia đại sư chỉ đạo chúng tôi. Tôi xuất gia, Chương Gia đại sư khuyên răn tôi, lựa chọn cho tôi nghề nghiệp này. Dẫn dắt tôi phải học Phật Thích Ca Mâu Ni. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni một đời giảng kinh dạy học, điều này trong kinh điển chúng ta có thể thấy được. Ngoài giảng kinh dạy học ra Ngài không làm những hoạt động gì khác. Không có hướng dẫn người ta tổ chức Phật thất, hay là tổ chức thiền thất. Nếu như có sự việc này trong kinh điển nhất định có ghi chép, không có. Trong kinh giáo Đại Thừa chỉ đề cập đến việc tu hành ở mỗi người, cho nên đức Phật chỉ dạy học, dạy quý vị, quý vị rõ ràng rồi, quý vị hiểu được rồi, cách tu như thế nào đó là việc của bản thân quý vị.

Tu cái gì? buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đây chính là tu hành, đây là sự việc của bản thân quý vị. Dùng phương pháp gì để buông bỏ là việc của quý vị, không phải là việc của người khác. Phương pháp mỗi người không giống nhau, cho nên có tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn. Không phải là một phương pháp, mỗi pháp đều linh, chỉ

cần thực sự buông xả được. buông được thì khôi phục thanh tịnh bình đẳng giác, tâm thanh tịnh khôi phục rồi, quý vị liền chứng đắc A la hán, tâm bình đẳng khôi phục được rồi, quý vị liền thành Bồ Tát. Đại triệt đại ngộ, quý vị liền thành Phật. Đây là tiêu chuẩn trong Phật Giáo, cho nên Thế giới Cực Lạc, những Bồ Tát này vô cùng từ bi, bản thân còn chưa chứng đắc viên mãn, họ đã làm những sự nghiệp giúp đỡ chúng sanh, thị hiện trong tam đồ lục đạo.

“Trú bình đẳng huệ, tinh cần tu tập”, họ có trở ngại bản thân họ tu tập không? Không có. Vì sao không có? Họ trú bình đẳng huệ. Ba chữ bình đẳng huệ này chính là thanh tịnh bình đẳng giác trong đề kinh. Bình đẳng đương nhiên bao gồm cả thanh tịnh, không thanh tịnh làm sao bình đẳng được? Bình đẳng cao hơn thanh tịnh, thanh tịnh chưa chắc bình đẳng, bình đẳng nhất định sẽ thanh tịnh.

Chữ huệ phía sau tức là giác. Tâm của họ không mê, trong lục đạo luân hồi, giúp đỡ chúng sanh khổ nạn họ không mê. Vì sao không mê? Họ không chấp trước. Bởi vì họ biết tướng những cảnh giới này, “phàm có hình tướng đều là hư vọng”, họ trong lục đạo không có tham sân si mạn nghi, tất cả đều đoạn rồi. Cho nên tâm của họ là thanh tịnh bình đẳng giác, trong lục đạo, trong tam đồ đang khảo nghiệm, xem họ có nhiễm trước hay không, nhiễm là sai, là đọa lạc rồi, thực sự không nhiễm, chứng minh họ được nâng cao. Cho nên trong thuận cảnh không có tham luyến, nâng cao rồi. Trong nghịch cảnh không có oán hận, vĩnh viễn duy trì thanh tịnh bình đẳng giác, thanh tịnh bình đẳng giác chính là không ngừng hướng thượng đi lên, tự lợi lợi tha, không phải lợi tha thì không có tự lợi, mình người đều lợi. Cho nên những Bồ Tát này có niềm vui mà không làm, đều thích làm những sự việc này.

Nên kinh nói: “ở trong tam giới, bình đẳng cần tu”, quý vị xem tam giới chính là: dục giới, sắc giới, vô sắc giới, bình đẳng chuyên tu, giúp đỡ người khác, cũng là nâng cao chính mình.

“Cứu cánh liễu đạt thật tướng nhất thừa chi lý”, nếu như không có cứu cánh liễu đạt thật tướng nhất thừa, tâm từ bi của họ không thể sanh khởi, thực sự liễu đạt tâm từ bi tự nhiên sanh khởi. Vì sao vậy? Vì tâm từ bi là tánh đức vốn có trong tự tánh, không phải từ bên ngoài đến, chỉ là bản thân chúng ta có chướng ngại, tâm từ bi không hiển thị ra được. Chúng ta hiển thị ra cái gì? Hiển thị ra là tự tư tự lợi, là tham sân si mạn, không có từ bi, những điều này chúng ta nên biết. Biết rồi quý vị dần dần sẽ hồi đầu, quý vị dần dần sửa lỗi, quý vị mới có thể nâng cao bản thân. Nếu như không biết được, mơ mơ hồ hồ sống qua một đời, e rằng đời sau còn mê hoặc hơn cả đời này. Sự việc này ví dụ nhiều lắm. Người đời sau càng rõ ràng hơn đời này thì không nhiều, người càng mê hoặc hơn cả đời này thì nhiều. Vậy chúng ta nên làm hạng người nào, không thể không nghĩ nhiều một chút. Cho nên những vị Bồ Tát này, họ chỉ có một phương hướng, một mục tiêu. Không những hi vọng bản thân đắc đến Niết Bàn bỉ ngạn, cũng hi vọng tất cả chúng sanh đều có thể giống như bản thân mình vậy, cầu sanh Tịnh Độ, thân cận Di Đà, đến được bờ kia. Đều chỉ có một ý niệm đơn thuần như vậy.

Hội Sớ viết: bỉ ngạn, Niết Bàn diệu quả vậy. Đây là nghĩa của hai từ bỉ ngạn.

Tịnh Ảnh Sớ viết- đây là lời của Huệ Viễn đại sư đời nhà Tùy. “Chí u bỉ ngạn, Niết bàn quả cực”, Niết bàn quả cực chỉ cho cực quả của Niết bàn. Tức quả giác chí cao vô thượng, cứu cánh thành Phật. Kinh Hoa Nghiêm gọi là “diệu giác”, ở trên bình đẳng giác. Đây gọi là cứu cánh thành Phật.

Đoạn dưới đây giải thích “quyết đoạn nghi vọng, thử hữu dị thích”, câu nói này cổ đức có những giải thích khác nhau.

Tịnh Ảnh Sớ viết: “trừ vọng hiển chơn, danh đoạn nghi vọng”. Nghi này là chương ngại rất lớn của Bồ Tát. Đối với chúng ta mà nói là tai nạn rất nghiêm trọng. Chúng ta học Phật phải chăng thực sự không còn nghi hoặc nữa? Không thể được. Nếu như thực sự không có nghi hoặc, vậy thì sự tu hành của quý vị có chân công phu rồi. Quý vị chắc chắn đắc tam muội, quý vị nhất định có chỗ ngộ, không phải là đại triệt đại ngộ thì quý vị cũng có đại ngộ. Đây là điều chắc chắn. Trong kinh điển nói: cảnh giới của Chư Phật Như Lai, không phải là thường thức của chúng ta. “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”, chúng ta có thể chắc chắn không? Tự nhiên có nghi hoặc. Phật nói là lời chân thật, tuyệt đối không phải là lừa chúng ta. Cũng không phải là lời khích lệ chúng ta. Lão tổ tông của chúng ta cũng đã nói qua, Phật Pháp chưa đến Trung Quốc, lão tổ tông đã nói: “nhân tánh bản thiện”, cho nên sau này biên vào trong Tam Tự Kinh, câu đầu tiên, “nhân chi sơ tánh bản thiện”.

Chữ “thiện” này không phải là thiện trong thiện ác, chữ thiện này là danh từ tán than, và câu đức Phật nói “nhất thiết chúng sanh bản lai thị Phật”, ý nghĩa rất tương đồng. Phật là bậc tối thiện. Chữ thiện này là hoàn mỹ, không có khiếm khuyết, cho nên kiến tánh thành Phật. Chúng ta có thể không hoài nghi sao? Người thế gian đều là người tốt, tôi thấy thế gian này người xấu rất nhiều, làm sao có thể nói đều là người tốt? Chúng ta thấy sai rồi, Phật Bồ Tát không có nhìn sai, Phật Bồ Tát thấy là gì? Tánh là không, tướng là giả, cho nên họ bình đẳng rồi. Bình đẳng mới là chân thiện, bình đẳng không có sai trái. Quan điểm của chúng ta không tương đồng, chúng ta nhìn thấy là vọng tướng, người ta nhìn thấy là thật tướng, là chân tướng. Chúng ta chỉ có nhục nhãn, người ta ngũ nhãn viên minh. Họ có nhục nhãn, có thiên nhãn, có pháp nhãn, có huệ nhãn, có Phật nhãn, thì làm sao mà nhìn sai được! Chúng ta ngay cả thiên nhãn cũng không có, cho nên nhìn mọi thứ đương nhiên là nhìn sai. Nghe điều Phật giảng chúng ta nghi hoặc, nghi hoặc của chúng ta làm sao mà đoạn? Thực sự đoạn nghi là phải tu hành công phu, phải thiền định, phải bát nhã. Ngày nay chúng ta đoạn nghi sanh tín, duy nhất một phương pháp cầu giải ngộ. Đó chính là đọc tụng kinh giáo Đại Thừa. Nghe kinh có thể đoạn nghi, đọc kinh cũng có thể đoạn nghi. Không có duyên nghe kinh chúng ta phải đọc tụng, cổ nhân nói rất hay: “đọc sách nghìn lần, tự thấy nghĩa nó”, nghĩa là đạo lý, tự thấy nghĩa nó, tức đạo lý tự nhiên rõ ràng. Đạo lý rõ ràng rồi, nghi liền phá được, tức không còn nghi hoặc nữa. Đây là một phương pháp. Một ngàn lần đọc như vậy, tâm quý vị sẽ định lại, nhưng những thứ này phải là một bộ kinh, không phải là rất nhiều kinh điển, nhiều kinh điển, quý vị đọc tạp rồi, đọc loạn rồi, như vậy hiệu quả rất khó. Nếu như một bộ kinh, đọc từng lượt từng lượt, bộ kinh này đọc một ngàn lần tâm liền định. Một ngàn lần mà tâm không định được, nghiệp chướng chúng ta nặng, điều này chúng ta phải biết. Duyên của xã hội ngày nay rất phức tạp. Đây không phải là thiện duyên, rất khó khăn làm cho tâm chúng ta định lại được. Đây là môi trường sinh sống của chúng ta không bằng cổ nhân, vậy thì phải làm sao? Hai ngàn lần, ba ngàn lần, mười ngàn lần. Quý vị có quyết tâm như vậy cứ tiếp tục đọc, chắc chắn quý vị có thành tựu. Kiên trì phương pháp này, đó chính là trì giới, nhân giới đặc định, nhân định mà khai huệ. Đây là tổng nguyên tắc, tổng cương lĩnh của tu học phương đông. Mấy ngàn năm nay đều chưa có thay đổi qua, đều dùng phương pháp này.

Hiện nay thay đổi rồi, hiện nay không dùng nữa, hiện nay dùng phương pháp khoa học nước ngoài. Từng môn từng môn này đều nảy sinh vấn đề. Rất nhiều vấn đề đều bị nêu ra rồi. Nếu như quý vị không tỉ mỉ, quý vị sẽ không phát hiện được. Thực sự tỉ mỉ quý vị mới hiểu được. Phương pháp truyền thống này còn hay hơn phương pháp khoa học ngày nay, thực dụng hơn phương pháp khoa học ngày nay, thực sự có thể giải quyết vấn đề. Cho nên đoạn

nghi sanh tín là một sự việc vô cùng quan trọng trước mắt chúng ta. Thời khóa này phải dùng phương pháp học như thế nào.

Hội Sớ và giải thích của nó đều giống nhau. Sớ viết: “đoạn trừ nghi võng, trí tuệ tự sanh”. Nghĩa của nó đều thiên về đoạn trừ lưới nghi. Nhưng Gia Tường Sớ viết: “ người quyết đoạn nghi võng, có thể đoạn nghi hoặc cho chúng sanh”. Quý vị xem cách nói này khác rồi. Trước đây là nói cho bản thân, đoạn nghi hoặc của mình, cách nói sau là Bồ Tát giáo hóa chúng sanh giúp đỡ chúng sanh đoạn lưới nghi cho họ.

“Hai điều có khác, nhưng cũng không trái”, nói tuy rằng không giống nhau, một là đoạn nghi hoặc của bản thân, một là đoạn nghi hoặc của người khác. Tuy rằng không giống nhau cũng không trái với nhau. Vì có thể trừ nghi hoặc cho chúng sanh, trước đó tự thân đã vô nghi. Đây là đạo lý chắc chắn vậy. Nếu như bản thân không có tín tâm, làm sao có thể giúp đỡ người khác xây dựng lòng tin? Bản thân có nghi hoặc làm sao có thể giúp đỡ người khác đoạn nghi hoặc? Lời này nói rất có lý.

Lại tự thân đã đoạn nghi hoặc, chân trí tự sanh, ắt khởi đại hạnh, khiến khắp chúng sanh đoạn nghi chứng chân. Đây cũng là đạo lý chắc chắn vậy. Nghi hoặc của bản thân đoạn rồi, trí tuệ liền sanh khởi, cho nên nghi chướng ngại trí tuệ mà tự tánh vốn có, trí tuệ tuyệt đối không phải từ bên ngoài đến. Phật nói câu nói này, chúng ta phải tin tưởng: tất cả chúng sanh đều có đức tướng trí tuệ của Như Lai. Chúng ta nhất định phải tin tưởng, không thể nghi hoặc.

Đức Phật nói là lời chân thật. Chúng ta và Chư Phật Như Lai có trí tuệ giống nhau, có đức năng giống nhau, có tướng hảo giống nhau. Chỉ là chúng ta ngày nay mê rồi, Phật Bồ Tát giác ngộ rồi, nếu như chúng ta phá mê khai ngộ, trí tuệ đức tướng của chúng ta sẽ hiện tiền, nó không phải từ bên ngoài đến. Ngày nay trí tuệ đức tướng chúng ta vì sao không thể hiện tiền? Chúng ta có nghi. Phật có nói rõ ràng hơn nữa, minh bạch hơn nữa, khẩn thiết khuyên nhủ chúng ta hơn nữa, chúng ta vẫn không tin, cảm thấy bản thân không có trí tuệ, bản thân ngu si. Trên thế giới này có rất nhiều người thông minh, chúng ta so sánh với họ, không bằng họ, đều là tâm trạng như vậy. Đây chính là bản thân chúng ta tu như thế nào, học như thế nào, đều không có hiệu quả hiển hiện. Càng ngày nghi càng nặng, thậm chí ngay cả Thế giới Cực Lạc. Thế giới Cực Lạc ở đâu? Tây phương, tây phương không có biên tế.

Tôi niệm Phật muốn đi tây phương, cách đi như thế nào? Đây đều là nghi vấn. Thật đến Tây phương, Phật A Di Đà đến tiếp dẫn quý vị, dẫn quý vị đi, quý vị không cần hỏi phương hướng nào. Phật không đến đón quý vị, không dẫn quý vị đi, quý vị chắc chắn chưa đến Thế giới Cực Lạc. Quý vị tìm không ra, quý vị nhất định bị lạc mất phương hướng, cho nên nhất định phải cầu Phật dẫn quý vị đi. Phật có đến hay không? Chắc chắn sẽ đến. Vì sao vậy? Vì đây là nguyện vọng trong 48 nguyện của Ngài. Tự Ngài phát nguyện vậy. Phật đến tiếp dẫn, nói cho quý vị biết, là phân thân của Phật. Cùng thời khác xứ, Phật có thể phân thân vô lượng vô biên, tiếp dẫn thập phương vô lượng vô biên chúng sanh vãng sanh Thế giới Cực Lạc, không lọt sót một ai cả.

Chúng ta đối với sự việc này phải có lòng tin, nhất định không nên hoài nghi. Cho nên tự thân vô nghi, tự thân đã đoạn nghi sanh tín, chân trí tự sanh, trí tuệ từ trong bản tánh nhất định sẽ hiển lộ ra bên ngoài. Hiển lộ trí tuệ nhiều ít, liên quan đến công phu tu hành của bản thân quý vị, lòng tin quý vị càng thật, trí tuệ càng lớn. Lòng tin càng ít, trí tuệ cũng nhỏ. Trí tuệ sanh khởi rồi, nhất định khởi đại hạnh, đại hạnh là gì? Tự lợi lợi tha. “Rộng khiến chúng sanh đoạn nghi chứng chơn”, đây là đại hạnh. Tâm lượng quý vị đã khai mở rồi, đối với

chúng sanh sanh khởi tâm bình đẳng. Không phải là người mình thích thì độ họ trước, người không thích để qua một bên từ từ độ sau! Đó không phải là chân chánh giác ngộ, chân chánh giác ngộ là tâm bình đẳng, chắc chắn không có oán thân, chỉ là nói nhân duyên. Người hữu duyên độ trước, người không có duyên độ sau. Duyên là gì? Họ tin tưởng, họ có thể hiểu được, họ chịu niệm Phật, đây là người có duyên. Duyên chưa thành thực đừng nói với họ, họ không tin tưởng. Họ không thể hiểu được, họ không muốn niệm Phật, không muốn đến Thế giới Cực Lạc, đây là không có duyên. Không có duyên, có thể đợi một thời gian rồi đến độ họ.

“Nên biết kinh văn, thật kiêm hai nghĩa”, trong kinh văn, hai nghĩa này có lẽ đều có, đều có thể giảng thông được.

Đoạn cuối là “chứng vô sở đắc”, vô sở đắc còn gọi là vô sở hữu, vô sở đắc và vô sở hữu là cùng một ý nghĩa, tức không huệ, đây là trí tuệ chân thật. Không huệ chính là vô phân biệt trí, đây là đại trí tuệ. Trong đại trí tuệ chắc chắn không có phân biệt. Nếu có phân biệt, phân biệt chính là phiền não, trần sa phiền não. Chấp trước là phiền não, kiến tư phiền não. Phiền não khởi lên, trí tuệ liền không còn nữa. Thế là chúng ta đã hiểu được, Bồ Tát ở Thế giới Cực Lạc căn bản không có phân biệt, không có chấp trước.

“Thể vô tướng chi chân lý”, thể là thể hội, nói như vậy cũng được, thể hội chân lý vô tướng. Cũng có thể nói “thể” này là bản thể, chính là chân như, chính là chân tâm, chính là tự tánh. Tự tánh không có tướng. Điều này trước đây chúng ta đã học nhiều rồi, ba loại hiện tượng đều không có.

Tự tâm không có chấp trước, không có các phân biệt, nên nói là “vô sở đắc”. Bất luận là lý thể hay hiện tượng, đều không sanh tâm động niệm, đều không có phân biệt chấp trước. Đây là gì? Thực sự hiểu được thật tướng các pháp. Thể của thật tướng chính là năng sanh năng hiện, bất khả đắc. Tự tánh khởi tác dụng, đây chính là năng sanh vạn pháp. Trong Hoàn Nguyên Quán nói là: xuất sanh vô tận. Những hiện tượng này, “duy tâm sở hiện, duy thức sở biên”, thức chính là A lại ya, mặt na, ý thức. Chúng khởi tác dụng, thường thường đem những tướng do tự tánh sở hiện này làm cho nó sanh biến hóa. Có bao nhiêu biến hóa? Trong Hoàn Nguyên Quán nói với chúng ta “xuất sanh vô tận”, đó chính là biến hóa quá nhiều, vô lượng vô biên, vô số vô tận, Vì sao vậy? Tùy theo ý niệm quý vị đang thay đổi, ý niệm vừa mới khởi nó liền thay đổi. Cho nên nói trong hiện tượng chắc chắn không có hai cái hoàn toàn tương đồng, đạo lý này nhất định phải hiểu. Chắc chắn không tìm ra hai cái tương đồng. Cho nên tướng là hư huyền, nó không phải là chân thật. Đây là ý nghĩa của vô sở đắc.

Tâm Kinh nói: “vô trí diệc vô đắc”. Trong Đại Trí Độ Luận nói: “trong thật tướng của các pháp, nhất định tướng bất khả đắc, nên gọi vô sở đắc”. Lại Niết Bàn Kinh nói: “vô sở đắc tức gọi là huệ, hữu sở đắc gọi là vô minh”, đây nói rất hay, nói rất rõ ràng, rất minh bạch. Vì sao vậy? Vì vô sở đắc.

Quý vị nhìn thấu rồi, quý vị buông xuống rồi, đây là trí tuệ, là trí tuệ chân thật. Vì sao vậy? Quý vị đối với muôn sự muôn vật trong vũ trụ, quý vị hiểu rõ ràng rồi. Quý vị trong tất cả hiện tượng này, không khởi tâm, không động niệm, giống như Bồ Tát vậy, còn khởi tâm động niệm quý vị sai rồi. Khởi tâm động niệm là mê, khởi tâm động niệm là phạm phu, cho nên có sở đắc. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đây đều gọi là vô minh. Vô minh là đối với chân tướng sự thật không hiểu được, quý vị mới làm những sự việc này. Thực sự hiểu được quý vị làm sao mà làm sự việc này được?

Trong Tâm Kinh nói, kinh này thuộc Kinh Bát Nhã, “vô trí diệt vô đắc”, vô trí là trí tuệ chân thật, hữu trí thì sao, hữu trí là vô minh. Cho nên trí tuệ và tri thức không giống nhau. Hữu trí là tri thức, “vô trí” là trí tuệ. Bát nhã vô tri, nó khởi tác dụng là vô sở bất tri, kỳ diệu! Tri thức như thế nào? Tri thức là hữu tri, hữu sở bất tri. Trí tuệ là vô tri, vô sở bất tri. Quý vị xem nó làm sao mà giống nhau được? Trí tuệ có thể giải quyết vấn đề, tri thức không thể giải quyết vấn đề. Đạo lý này chỉ có Đại Thừa giảng rõ ràng, giảng thấu suốt. Nếu như dùng lời thô hiển để nói cho quý vị, vì sao hữu tri không thể giải quyết vấn đề? Hữu tri chắc chắn có xen tạp ý niệm tự tư tự lợi ở trong đó, vậy là làm cho vấn đề càng ngày càng phức tạp, làm phức tạp rồi không thể giải quyết. Vô tri, không những không có tự tư tự lợi, ngay khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước đều có. Họ sở hiện là trí tuệ viên mãn trong tự tánh. Cho nên “vô trí diệt vô sở đắc”, đây là hiển lộ tự tánh viên mãn. Đắc được cái gì? Họ thật có đắc. Đắc cái gì? họ đắc được là khắp pháp giới hư không giới, đắc được đại viên mãn. Không phải ở trong đó đắc được một thứ. Sự việc này chỉ có Như Lai và pháp thân Bồ Tát biết được. Nếu không người ta học những thứ này làm gì? Đây là diệu pháp chí chân chí thật vô thượng trong tất cả pháp. Trong kinh giáo gọi là cứu cánh Nhất thừa. Những thứ này trong cuộc sống hằng ngày đều phải học thuộc nó trước. Thời thời khắc khắc có thể nhắc nhở bản thân, đây gọi là quán chiếu.

Lại nói “có sở đắc gọi là sanh tử luân, tất cả phàm phu luân hồi sanh tử nên có sở kiến”. Quý vị xem chúng ta ra sức truy cầu thứ chúng ta muốn có, đắc được cái gì? Sanh tử luân hồi, đây là luân hồi. Khởi tâm động niệm đó là tạo nghiệp luân hồi. Quý vị tạo nghiệp luân hồi, quý vị làm sao có thể ra khỏi luân hồi được? Thực sự muốn ra khỏi luân hồi không còn tạo nghiệp luân hồi nữa. Trong nghiệp luân hồi quan trọng nhất chính là chấp trước. Chấp trước thật buông xuống rồi, vẫn còn phân biệt, vẫn còn vọng tưởng, họ có thể thoát ly lục đạo luân hồi, cho nên chúng ta liền biết nghiệp của lục đạo luân hồi là chấp trước. Có những người chấp trước kiên cố, đây là thành kiến. Thành kiến buông xuống rồi, liền có thể hằng thuận chúng sanh, không còn chấp trước nữa. Tâm phân biệt buông xuống rồi, không những có thể hằng thuận chúng sanh mà có thể tùy hỷ công đức. Đây là chân trí tuệ. Cho nên “Bồ Tát vĩnh đoạn nhất thiết sanh tử”. Phần đoạn sanh tử, biến dịch sanh tử họ đều đoạn rồi, “cho nên Bồ Tát gọi là vô sở đắc”, đây là sự thật. Bồ Tát “vô vi” mà “vô sở bất vi”, tuy “vô sở bất vi” nhưng thật là vô vi. Vì sao vậy? Vì họ vô sở đắc. Vì sao vẫn còn làm? Vì chúng sanh, không phải vì bản thân. Hết thấy đều là vì chúng sanh mà thi thiết, không có bản thân, đây là Bồ Tát. Vì người khác trong đó cũng có một phần vì bản thân thì vẫn là vì bản thân. Bồ Tát là may mắn vì bản thân cũng không có. Điều này phải hiểu. Tất cả những thi thiết để Phật Bồ Tát hóa độ chúng sanh, chắc chắn không có khởi tâm động niệm. Nếu như họ khởi tâm động niệm họ liền đọa vào vô minh rồi, tức đã thôi chuyển, nhất định không có. Cho nên cảnh giới của những Thánh nhân này, chúng ta hoàn toàn không biết được. Chúng ta luôn hoài nghi đối với họ, họ vì sao làm việc này? sự việc này đối với họ nhất định có điều tốt. Chư vị Tổ sư cũng tùy thuận ý nghĩ của chúng ta. Nói có điểm tốt, thì có! Điều tốt gì? Nâng cao cảnh giới bản thân họ. Chúng ta nếu hỏi họ làm những việc tốt này, phải chăng là có ý nghĩ nâng cao cảnh giới của mình? Nói cho quý vị biết, không có. Nếu họ có ý nghĩ này, họ là phàm phu, họ không phải là Bồ Tát. Phải chăng có nâng cao? Thật sự nâng cao. Vô niệm vô vi mới nâng cao được, hữu niệm hữu vi chỉ có đọa lạc đi xuống, làm gì có nâng cao? Không có đạo lý này.

Chúng ta học Phật trong cuộc sống hằng ngày, điều đầu tiên cần học là tùy duyên, cái gì cũng tốt. Không nên bản thân có ý nghĩ, không nên bản thân nhất định muốn làm như thế này, làm như thế kia, đạt được cái này, đạt được cái kia, đều không nên. Quý vị mới thực sự tương ứng với Đại Thừa, bằng không học Đại thừa, mà những việc làm được vẫn là việc của phàm phu, vẫn là tâm luân hồi. Lợi ích chân thật của Đại Thừa quý vị chưa đạt được, lia tất cả tướng, tức tất cả pháp, quý vị mới thực sự đạt được.

Dưới đây Niết Bàn nói: “chân cứu cánh liễu nghĩa chi ngữ dã”, chúng ta phải cẩn thận đề thể hội. Trong Kinh Niết Bàn nói: “vô sở đắc tức gọi là huệ, có sở đắc gọi là vô minh, có sở đắc gọi là sanh tử luân hồi, tất cả phàm phu luân hồi sanh tử nên có sở kiến. Bồ Tát vĩnh đoạn tất cả sanh tử cho nên Bồ Tát gọi là vô sở đắc.” Câu này thực sự là nói về cứu cánh liễu nghĩa.

Lại chứng vô sở đắc, như Nhân Vương Kinh Lương Bôn Sớ viết: “tâm vô sở đắc là trí vô phân biệt vậy”. Đây là câu nói trong Nhân Vương Kinh Sớ, đây là cảnh giới Bồ Tát thực sự. Trong tất cả các pháp lục căn trong cảnh giới lục trần: nhãn đối với sắc, nhĩ đối với âm thanh, cho đến ý thức đối với tất cả pháp. Ý là ý nghĩ. Thực sự không phân biệt nữa chính là “bình đẳng” trong kinh đề của chúng ta.

Bình đẳng không phải là phân biệt, tâm bình đẳng hiện tiền là bình đẳng tánh trí, nhất định tâm không có sở đắc, tâm vô sở đắc chính là khởi dụng của vô phân biệt trí. Vô phân biệt trí là thể, tâm vô sở đắc là dụng, có thể có dụng. Từ dụng có thể nhìn thấy thể của quý vị, từ thể có thể nhìn thấy tác dụng của quý vị. Đây đều là cảnh giới chân thật của tu hành. Chúng ta ở trong Đại Thừa, chúng ta muốn đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, đương nhiên chưa đến cảnh giới này, sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư, sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư. Khế nhập cảnh giới này rồi, là sanh vào cõi Thật báo trang nghiêm. Điều này trong thiên tông nói là minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật, là cảnh giới này, người thường không có. Nhưng sau khi chúng ta hiểu rõ, chúng ta phải luyện tập trong cuộc sống hằng ngày. Luyện cái gì? Hai câu nói trong mười đại nguyện vương của Bồ Tát Phổ Hiền, nỗ lực học tập: “hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức”, không nên cố chấp thái quá về ý nghĩ của mình. Học cái gì? Cái gì cũng tốt, cái gì cũng tùy duyên.

Đầu năm dân quốc, có một người học được rất giỏi, rất đáng được chúng ta học tập, chúng ta có thể lấy Ngài để làm gương, chính là Hoằng Nhất đại sư. Hoằng Nhất đại sư trước khi xuất gia, đặc biệt lúc còn trẻ du học ở Nhật Bản, chúng ta đọc những câu chuyện đó, đó không phải là giả. Kiểu phân biệt chấp trước của Ngài là hơn người, hẹn ước cùng bạn bè, bạn bè đến thăm Ngài, hẹn đến 8 giờ, sáng sớm lúc 8 giờ quý vị đến, ngài nhất định đúng giờ, nếu như 8 giờ 1 phút, ngài liền đóng cửa, ngài không gặp quý vị nữa, vì quý vị thất hứa. Quý vị không giữ chữ tín, không gặp quý vị, lần sau hẹn lại, thật không dễ dàng, thật đúng giờ. Đến sớm cũng không được, đến muộn cũng không được, chấp trước đến như vậy, thành kiến rất nặng. Sau khi học Phật đã buông bỏ được tất cả, thể nào cũng được. Ngài đến thăm Singapore, cho nên ở Singapore bạn bè của Ngài cũng rất nhiều. Lão Hòa Thượng nói với tôi: Hoằng Nhất đại sư là người dễ thị giả nhất, thể nào cũng tốt, không có mảy may kén chọn nào. Ăn uống, đi ở mọi thứ đều tùy duyên, không tỉ mỉ chút nào. Đây là gì? Đây là sau khi Hoằng Nhất đại sư học Phật, thực sự đạt được lợi ích của kinh giáo Đại Thừa. Ngài không những học tốt, ngài thực sự làm được rồi. Thời khóa mỗi ngày của Ngài là “Phổ Hiền Bồ Tát Hạnh Nguyện Phẩm”, chính là quyển cuối cùng. Thập Đại Nguyện Vương đạo quy cực lạc đọc rất thuộc. Quyển kinh này ngài có thể đọc thuộc, chuyển tâm, đây là điều chúng ta nên

học. Đây là một phần của tâm vô sở đắc. Không chăm chỉ thực hành, phiền não không bỏ được, trí tuệ liền không thể khai mở.

Lại Duy Ma Huệ Viễn Sớ, Kinh Duy Ma do Huệ Viễn đại sư chú giải, trong đó nói: “Bồ Tát phá trừ tình tướng, đến vô đắc xứ, gọi vô sở đắc”. Tình tướng là gì? là tình chấp. Tình chấp buông xuống rồi liền đến vô đắc xứ. Vô đắc xứ là gì? Tất cả pháp bất khả đắc, đây là vô đắc xứ.

Vì sao bất khả đắc? tất cả pháp đều không, thể tánh không tịch, vạn pháp là huyễn có. Trong kinh giáo Đại Thừa đức Phật từng nói: “tất cả pháp đương thể tức không liễu bất khả đắc”. Cho nên quý vị ở đó khởi tâm có đắc, tâm có mất, tâm có được mất là hư huyễn, là giả dối, không phải chân thật.

Vì sao không có được mất? Hiện tượng này căn bản không tồn tại, không những tướng bên ngoài không tồn tại, thân của chính mình không tồn tại, thân tướng của bản thân không tồn tại, ý niệm, tư tưởng của bản thân, hiện tượng tinh thần đó cũng không tồn tại. Nhục thể là hiện tượng vật chất, hiện tượng tinh thần cũng không tồn tại, ngay hiện tượng tự nhiên đều không tồn tại. Đây thật là vô đắc xứ, đó gọi là vô sở đắc.

Nay nói chúng vô sở đắc tức đến vô đắc xứ vậy. Quý vị vào cảnh giới này rồi, cảnh giới này Pháp thân Bồ Tát chứng được, không phải là người thường. Chúng ta nếu như vào cảnh giới này, cự ly với chúng đắc pháp thân đã rất gần rồi. Cảnh giới pháp thân chính là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Người niệm Phật rất giỏi vãng sanh đến cõi Phạm Thánh Đồng Cư, bốn nguyện oai thần của Phật A Di Đà gia trì quý vị. Quý vị liền trở thành A Duy Việt Trí Bồ Tát, điều này khó quá! Bản thân phải tu, tu đến cảnh giới này, mới có thể chứng đắc A Duy Việt Trí, không dễ dàng!

Chúng ta đọc kinh văn này dường như không khó, suy nghĩ tỉ mỉ quý vị làm theo, thật không dễ dàng, tình chấp không buông xuống được, khó buông xuống nhất chính là thứ này vậy. Vật ngoài thân còn dễ, tình chấp khó nhất, tình chấp buông không được, lục đạo rất khó vượt qua. Tình chấp thực sự buông xuống rồi, mới có thể thoát ly lục đạo luân hồi. A la hán không dễ dàng gì, A la hán đã buông xả được rồi, tuy buông xuống rồi những vẫn còn tập khí, tập khí vẫn còn rất đậm. Nhưng tập khí đối với họ chướng ngại không lớn. Họ có thể vượt qua lục đạo luân hồi, có thể sanh đến Tịnh Độ. Tịnh Độ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni là pháp giới Tứ Thánh, Tịnh Độ của đức Phật Thích Ca Mâu Ni, thật không dễ!

Thực sự đến vô sở đắc, đó không phải là A la hán, đó là Pháp thân Bồ Tát. A la hán cách chúng vô sở đắc vẫn còn một lộ trình rất xa. Chúng ta muốn đến nơi này, tự nhiên sẽ nghĩ đến niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ. Tôi không đi con đường vòng này, đường vòng này dài quá, khó đi quá. Niệm Phật cầu vãng sanh Tịnh Độ là một con đường thẳng, dứt khoát đi theo Phật A Di Đà, không còn vọng tưởng gì khác nữa. Nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu, tại thế giới Cực Lạc nhất định một đời thành tựu.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 472
Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư
Chuyển ngữ: Liên Hải
Biên tập: Bình Minh
Thời gian: 27.06.2011

Địa điểm: Cao Hùng – Đài Loan

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 596, bắt đầu xem từ hàng thứ tư, đọc từ đoạn này.

“Dĩ phương tiện trí, phương tiện trí hựu danh quyền trí, nãi đạt u phương tiện pháp chi trí. Hựu vi hành phương tiện chi trí. Quyền trí dữ thật trí tương đối. Đạt chư pháp chi thật tướng, danh vi Như Lai chi thật trí. Liễu đạt u chư chủng chi sai biệt, vi Như Lai chi quyền trí.”

Trước hết chúng ta giải thích đơn giản về “phương tiện trí”, phương tiện trí cũng gọi là quyền trí. “Quyền” là đối với với “thật” mà nói, điều này dưới đây nói rất rõ, trong Phật Pháp thường nói là phương tiện thiện xảo, phương tiện thiện xảo chính là phương tiện trí, cũng là trí tuệ hành phương tiện, không có phương tiện thì không có cách gì chứng đắc chân thật. Không có huệ chân thật, phương tiện sẽ không thể kiến lập. Phương tiện nhất định phải nương vào chân thật để kiến lập. Nói cách khác, “thật trí” là thể, “phương tiện trí” là dụng. Có thể ứng dụng vào bản thân giúp đỡ bản thân nâng cao, dụng nơi giáo hóa chúng sanh, đều là phương tiện trí. Nhưng không có thật trí, những phương tiện này, ngày nay chúng ta gọi nó là tri thức. Nếu như họ có trí tuệ, thì tri thức này đều biến thành phương tiện trí. Vì sao vậy? Vì họ sẽ không dùng sai. Có tri thức không có trí tuệ, tri thức thường thường bị dùng sai. Dùng sai rồi, không những không có lợi ích, mà có thể sinh tai hại.

Ngày nay, trong thời đại chúng ta xã hội động loạn, trái đất này thiên tai bất thường, chưa hết tháng sáu, hôm qua một vị đồng học đưa cho tôi xem mục lục về thiên tai trong tháng này, nghĩa là những tiêu đề trên tin tức báo chí. Đã có hơn 170 lần, vậy còn chưa nguy sao! Tháng này vẫn còn mấy ngày, như vậy xem ra trong một tháng, toàn thế giới xảy ra những thiên tai nghiêm trọng sẽ đạt đến 200 lần trở lên. Đây là điều chưa từng thấy trong lịch sử ngày xưa của Trung Quốc hay nước ngoài. Làm sao mà thiên tai dày đặc và nghiêm trọng như vậy? Phải có trí tuệ chân thật, phải có phương tiện thiện xảo, mới có thể thực sự giúp đỡ chúng ta giải quyết vấn đề. Ở đây đều từ Như Lai sở chứng đắc mà nói, thật tướng thông đạt đối với các pháp, rõ ràng đối với chân tướng tất cả các pháp, đây gọi là thật trí, đây là trí tuệ chân thật. Liễu đạt tướng sai biệt của tất cả các pháp, đây là quyền trí của Như Lai. Một cái là biết được bản thể của nó. Quyền trí là biết được hiện tượng của nó, biết được tác dụng của nó.

Như Đại Thừa Nghĩa Chương Thập Cửu, có một giải thích đơn giản. Biết pháp nhất thừa chân thật, gọi là thật trí, liễu tri pháp tam thừa quyền hóa gọi là phương tiện trí. Giải thích này rất hay.

Pháp nhất thừa chân thật, trong Kinh Pháp Hoa nói: “duy có nhất thừa pháp, không hai cũng không ba, trừ Phật phương tiện nói.” Đức Thế Tôn 49 năm dạy học, không những nói về Bồ Tát, Thanh văn, Duyên giác, cũng nói không ít điều liên quan đến trời người. Cho nên ngày xưa chư vị cổ đức đem các thời giáo một đời của Thế Tôn chia thành ngũ thừa.

Ngũ thừa nói như thế nào? Nhân thừa. Cũng chính là trong sáu cõi, cõi người đến như thế nào, phải như thế nào để làm người cho tốt. Đây thuộc về nhân thừa Phật Pháp. Chúng ta học Phật phải bắt đầu học từ đây, Phật hướng dẫn chúng ta thập thiện, tam quy, ngũ giới, đây đều thuộc về nhân thừa. Một người bắt buộc phải tuân thủ, nếu như không tuân thủ, sau khi mất thân người, thì không thể được thân người nữa. Dạng nhân quả này, liên quan mật thiết, chúng ta không thể không biết. Trong đời này được sanh ở cõi người, hi vọng đời sau tại cõi người có thể sống tốt hơn, càng ngày càng thù thắng, vậy thì phải tu hành. Hành là tư tưởng, hành vi của chúng ta. Tư tưởng, hành vi sai trái rồi, đem nó sửa đổi lại gọi là tu hành. Tu

hành danh từ này phải hiểu cho rõ ràng, phải thấu hiểu nó. Không thể sinh sai trái, cho nên thế gian Thánh hiền định tiêu chuẩn cho chúng ta luân lý đạo đức.

Lão tổ tông của chúng ta, chúng ta có lý do để tin tưởng, hơn một vạn năm trước, đã hiểu được giáo dục luân lý đạo đức. Không từ cách chúng ta hiện nay 2500 năm, Trung Quốc có văn tự là thời Hoàng đế phát minh ra. Hoàng đế đến nay 4500 năm, trước 4500 năm trước chưa có văn tự, có truyền thuyết đời đời kiếp kiếp, lão tổ tông giáo huấn đời này qua đời khác. Chúng ta tin rằng tổ tông truyền lại, nhất định sẽ không sai lầm. Bởi vì lời lẽ chí lý, vô cùng đơn giản rõ ràng, nó không phức tạp. Giáo dục luân lý, giáo dục đạo đức, tuyệt đối không phải bắt đầu từ Khổng Tử. Khổng Tử trở về trước khoảng 2000 năm, thời đại Hoàng đế, Hoàng đế bắt đầu dạy rồi. Chính là dạy ngũ luân, ngũ thường, tứ duy, bát đức. Chúng ta tin rằng trước Hoàng đế lão tổ tông đời đời kiếp kiếp cũng đã dạy. Chẳng qua vào thời đó, chưa có văn tự, chỉ có truyền miệng.

Ngũ luân, năm câu 20 chữ có thể truyền sai sao? “Phụ tử hữu thân, quân thần hữu nghĩa, phu phụ hữu biệt, trưởng ấu hữu tự, bằng hữu hữu tín”. Đây là 20 chữ, năm câu một câu bốn chữ. Tôi tin rằng truyền một vạn năm cũng không truyền sai. Mười vạn năm cũng sẽ không truyền sai, nó đơn giản.

Ngũ thường lại càng ít, chỉ năm chữ: nhân, nghĩa, lễ, trí, tín. Quan trọng!

Tứ duy chỉ có bốn chữ: Lễ, nghĩa, liêm, sĩ.

Bát đức là tám chữ: Hiếu đễ, trung tín, nhân ái, hòa bình.

Thời thượng cổ, cổ Thánh tiên Hiền dạy nhân dân dạy cái gì? Là dạy những thứ này. Người người đều hiểu, người người đều học, người người đều có thể làm được. Cho nên thực sự là ngàn năm vạn kiếp trị an trường cửu, xã hội có trật tự. Tư tưởng, hành vi của mọi người chuẩn mực, không lộn xộn tí nào. Hiện nay xã hội này, toàn thể thế giới một mớ hỗn loạn. Thiên tai trên trái đất nhiều như vậy. Người sống trong thế gian này, sống vất vả như vậy, những thứ bệnh kỳ quái đã xuất hiện rồi. Nguyên nhân này là gì? Bất thường!

Chư vị nên biết luân lý là thường đạo, là chân lý vĩnh viễn bất biến. Ngũ thường, tứ duy, bát đức là thường đạo. Trái nghịch lại, tai họa liền xuất hiện. Quý vị có thể tuân thủ, thiên hạ thái bình. Mạnh khỏe hạnh phúc có được là nhờ như vậy. Đây là trí tuệ chân thật. Ứng dụng trong cuộc sống hằng ngày thì gọi là phương tiện thiện xảo.

Nên trong Đại Thừa Nghĩa Chương giải thích rất hay: biết pháp Nhất thừa chân thật, người hiện nay nói là chân lý, chân tức không phải là giả, lý là y cứ của vạn sự vạn pháp, đây gọi là chân lý. Trong Phật pháp gọi nó là thật trí, trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thật từ đâu mà có? Phật giảng cho chúng ta rất rõ ràng, là trong tự tánh vốn có vậy. Làm sao biết được là vốn có? Quý vị chỉ cần có thể buông bỏ vạn duyên, khôi phục lại như thường. Như thường tức là không có tạp niệm, nhà Phật nói là vô niệm. Vô niệm là không có bất cứ tà niệm, không có bất cứ ác niệm nào. Lúc này trí tuệ liền sanh khởi, không cần học, mắt thấy tai nghe, trí tuệ liền hiện tiền, chứng minh trí tuệ trong tự tánh vốn sẵn rồi. Phật nói trí tuệ của chúng ta hiện tại không còn nữa. Trí tuệ không phải không có, mà bị biến chất rồi, biến thành gì? Thành phiền não. Trong giáo lý Đại Thừa nói rất hay: phiền não và trí tuệ là một không phải hai, lúc mê liền gọi là phiền não, lúc giác ngộ rồi liền gọi là trí tuệ. Cho nên trong kinh Phật thường nói: “chuyển phiền não thành bồ đề”.

Trong tu hành thông thường chư vị Tổ sư cũng thường nói đoạn phiền não. Phiền não phải chăng thực sự đã đoạn rồi? Không phải vậy, là chuyển biến rồi, chuyển thành bồ đề. Nếu như phiền não đã đoạn rồi, trí tuệ cũng đoạn luôn, cũng không còn nữa. Trí tuệ và bồ đề

là một không phải hai. Quý vị xem quý vị có tà ý, quý vị có tà niệm, quý vị có tự tư tự lợi, trí tuệ liền biến thành phiền não; không có tự tư tự lợi, không có danh văn lợi dưỡng, không có tham sân si mạn, phiền não liền biến thành trí tuệ. Đây là thật không phải giả. Chúng ta hiện nay không có trí tuệ, có phiền não vô lượng vô biên. Phiền não vô lượng vô biên từ khi nào chuyển lại rồi, thì chính là trí tuệ vô lượng vô biên, là quyền trí, hậu đắc trí. Biết được nhất thừa pháp, đây là căn bản trí, thật trí, đó gọi là căn bản trí.

Căn bản trí là như thế nào? Trong Kinh Niết Bàn nói với chúng ta “bát nhã vô tri”, đó chính là căn bản trí. Nó khởi tác dụng “vô sở bất tri”, đó là hậu đắc trí, chính là ở đây nói phương tiện trí. “Liễu tri tam thừa quyền hóa”, đây gọi là giáo hóa chúng sanh. Chúng sanh căn tánh không đồng, đức Thế Tôn chia thành ba cấp: thượng trung hạ. Đối với hàng thượng căn giảng Đại Thừa, đối với hàng trung căn giảng Trung thừa, đối với hàng tiểu căn giảng Tiểu thừa, đây gọi là Tam thừa.

Tam thừa đều là pháp phương tiện, dùng phương pháp này khiến căn tánh chúng sanh không ngừng hướng thượng nâng cao, cũng giống như hiện nay đi học ở trường học vậy, học tiểu học trước là hàng hạ căn; tốt nghiệp tiểu học rồi, đây là hàng trung căn, tốt nghiệp trung học rồi đây là hàng thượng căn, người này lên đại học rồi. Tốt nghiệp đại học rồi, lên nghiên cứu sở rồi, nghiên cứu sở chính là Nhất thừa. Mục đích của giáo dục là hi vọng mỗi người đều có thể lấy được học vị tiến sĩ. Vì sao vậy? Nên như vậy. Trong Phật giáo học vị tiến sĩ chính là Phật Đà. Cho nên Phật dạy con người, câu đầu tiên dạy quý vị, quý vị nên nhớ: “tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Phật nói cho quý vị: quý vị vốn là Phật, quý vị nên trở về với địa vị Phật. Quý vị hiện nay mê, mê lâu quá rồi, mê nặng quá rồi. Hiện nay biến thành phàm phu. Phật dạy cho chúng ta, từ phàm phu quay đầu lại, quay đầu là bờ. Quay đầu, trước phải học tiểu thừa, quả vị Tiểu thừa gọi là A la hán. Tiểu thừa đạt được là gì? Là tâm thanh tịnh. Thế nào mới gọi là tâm thanh tịnh? Kiến tu phiền não đoạn rồi, liền gọi là tâm thanh tịnh. Kiến tu phiền não chưa đoạn, trong tâm quý vị là nhiễm ô, không thanh tịnh. Kiến phiền não, kiến phiền não là quý vị nhìn sai. Tam giới cửu địa có 88 phẩm gọi là kiến hoặc. Phật vì dạy học phương tiện khởi kiến, đem nó quy nạp thành năm loại lớn, vậy mới dễ dạy.

Thứ nhất gọi là thân kiến. Quý vị xem mỗi chúng sanh, lục đạo chúng sanh đều coi thân thể này là ta. Phật nói đây là điều sai đầu tiên. Từ đây mà sai đến cuối cùng. Đây là điều sai số một, sai là sai đến cùng, toàn bộ sai. Phật bảo thân không phải là Ta. Vậy thân là gì? Thân là ta sở hữu, gọi là ngã sở. Ý là bản thân ta có, không phải ta. Ví dụ như áo quần, áo quần không phải là ta, áo quần này là bản thân ta có. Lúc nào chúng ta có thể đem thân thể thực sự xem thành đây là cái ta có, nó không phải là ta, quý vị liền vào Phật môn. Quý vị vẫn còn chấp trước thân này là ta, thì quý vị chưa nhập môn. Đến có gần nhất vẫn ở ngoài cửa, chưa vào được. Điều này chúng ta không thể không biết. Thân thể là giả. Tôi nghĩ cũng có không ít đồng học từng nghe nói qua rồi, Phật môn thường nói: “mượn giả tu chân”. Giả này chính là thân thể. Chúng ta lợi dụng thân thể giả này, để tìm lại chân ngã. Có ngã hay không? Có. Trong kinh giáo Đại Thừa nói: “thường lạc ngã tịnh” gọi là tứ tịnh đức, có ngã. Nhưng ngã đó không phải là thân thể, ngã đó là gì? Là pháp thân, đó là chân ngã.

Hoặc giả trong kinh giáo Đại Thừa cũng thêm một chữ, gọi là thân pháp tánh. Thế Giới Tây Phương Cực Lạc nếu như chúng ta vãng sanh đến bên đó, thân của chúng ta là thân pháp tánh, nơi chúng ta cư trú gọi là cõi pháp tánh. Nơi đó không có phiền não, không có tai nạn. Nơi đó tất cả các điều khổ ngay cả danh xưng cũng không nghe đến, đương nhiên không có sự thật. Cho nên thế giới đó gọi là Cực lạc.

Kiến là kiến giải sai lầm đã được đính chính lại, còn có một cái là tư tưởng sai lầm. Tư tưởng nhìn xem chúng ta tất cả đều đầy đủ, tham sân si mạn nghi, đây là tư hoặc. Khởi tâm động niệm bất luận đối với bản thân hay đối với vật ngoài thân cũng nhìn sai, nghĩ sai rồi. Có tư tưởng như vậy, có thân là ta, có tham sân si mạn nghi tư tưởng như vậy. Đây chính là không ra khỏi lục đạo luân hồi. Vì sao vậy? Vì lục đạo luân hồi chính là những thứ này tạo thành. Những thứ này không có nữa, lục đạo liền không có. Lục đạo là giả, giống như nằm mơ vậy, hai loại phiền não này chính là sau khi kiến phiền não, tư phiền não đoạn rồi liền tỉnh trở lại, giống như nằm mở tỉnh dậy vậy. Lục đạo luân hồi là việc trong mộng. Tỉnh lại rồi là thế giới gì? à Tịnh Độ. Vì sao vậy? Cách nhìn, cách nghĩ của quý vị đều thanh tịnh rồi.

“Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, câu nói này vô cùng quan trọng. Đây là chân lý, thật tướng Đức Phật nói cho chúng ta, chính là thật tướng của các pháp. Trú trong Tịnh Độ, tư tưởng kiến giải của họ không có nhiễm ô, cũng chính là không có sai lầm. Người ở trong đây có bốn bậc: Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, trú tại Tịnh Độ. Tứ pháp giới này và lục đạo hợp lại với nhau, trong giáo lý Đại Thừa gọi là thập pháp giới. Tứ Thánh pháp giới cũng không phải thật, cũng là giả huyền. Cho nên không thể chấp trước, không thể phân biệt. Tứ Thánh pháp giới không chấp trước nữa, họ có phân biệt, Phật nói với chúng ta, phân biệt cũng là sai lầm. Không những phân biệt sai lầm, khởi tâm động niệm là sai. Cho nên tu hành là tu cái gì? Tu không phân biệt, không khởi tâm, không động niệm. Thực sự làm được rồi, Tứ thánh pháp giới không thấy nữa, Tứ thánh pháp giới vẫn là mộng. Lục đạo là mộng trong mộng. Đây là tỉnh lại rồi, tỉnh lại rồi thì Nhất chân pháp giới hiện tiền. Thập pháp giới không còn nữa, là giả. Đến lúc này quý vị mới thực sự hiểu rõ. Trong Kinh Bát Nhã nói: “nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Cho nên một người tu hành đối với những duyên thế gian xuất thế gian phải đậm bạc, càng nhạt càng tốt. Vì sao vậy? Vì đậm bạc quý vị mới dễ dàng đoạn tận nó, buông xả nó. Nếu như duyên này sâu đậm quá, giống như tình chấp, tình này sâu đậm quá. Chấp trước nghiêm trọng, điều đó phiền phức. Vĩnh viễn không thể xa lìa lục đạo luân hồi, đời đời kiếp kiếp đều ràng buộc với nhau. Ân oán nhân quả ở trong đó thực sự không làm rõ được. Đức Phật nói với chúng ta, nó là giả không phải thật. Quý vị giác ngộ rồi, quý vị liền rõ ràng. Cho nên năm xưa đức Thế Tôn còn tại thế, 49 năm ngày ngày đều giảng kinh dạy học cho chúng ta. Dụng ý ở đâu? Giúp chúng ta đoạn nghi sanh tín, giúp chúng ta phá mê khai ngộ, giúp chúng ta chuyển phàm thành Thánh. Đây là công đức chân thật, không thể nghĩ bàn.

Đức Phật Thích Ca Mâu Ni năm xưa tại thế, một đời dạy học, dạy học gọi là Phật sự. Phật nghĩa là giác ngộ. Phật sự: bản thân giác ngộ, giúp đỡ người khác giác ngộ, sự việc này gọi là Phật sự. Đây là sự giải thích chính xác về hai chữ “Phật sự” ở trong kinh luận. Thế Tôn năm xưa tại thế biểu hiện như vậy, rất nhiều đệ tử theo Ngài học tập cũng như vậy. Không có gì không phải là vì cầu tự giác, sau khi tự giác rồi giúp đỡ người khác gọi là giác tha. Đây là sự nghiệp của Bồ Tát. Ngày nay chúng ta không gọi là Phật sự nghiệp, Vì sao vậy? Phật không trú thế nữa, Phật ra rồi chúng ta rồi. Đời đời kiếp kiếp những học trò thừa truyền này đều gọi là Bồ Tát.

Thói quen trong Phật môn của Đại Thừa gặp người đồng tu vẫn thường gọi là Bồ Tát. Người tuổi tác lớn gọi là lão Bồ Tát, thời gian học Phật lâu rồi cũng tôn xưng họ là lão Bồ Tát. Lão Bồ Tát dẫn dắt tiểu Bồ Tát, lão Bồ Tát phải dạy dỗ tiểu Bồ Tát. Từng đời từng đời truyền xuống, đây gọi là sự nghiệp của Phật, Như Lai gia nghiệp, được truyền lại chắc chắn không thể xa rời kinh giáo. Xa rời kinh giáo liền không phải là Phật pháp. Kinh giáo nhất

định là do đức Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết, nhất môn thâm nhập trường thời huân tu. Một môn này thông đạt vô ngại rồi, sau đó quý vị liền có thể từ đây mà biết được, không phải Phật Thích Ca Mâu Ni thuyết cũng thông rồi. Vì sao vậy? Quý vị thực sự có thể thông đạt, không phải do học mà được. Là quý vị từ phương pháp dạy học của Đức Phật dùng được một cách thỏa đáng. Thực sự giúp đỡ quý vị đạt được minh tâm kiến tánh. Vừa kiến tánh thì mọi việc dễ dàng rồi. Tất cả các pháp trong vũ trụ không lìa tự tánh.

Cho nên người kiến tánh không có gì là không thông đạt. Thứ học được thông đạt rồi, thứ chưa học cũng thông đạt. Trước đây chúng ta từng đọc đến cổ đức nói: “tất cả pháp đều Phật pháp”. Đây là thật không phải giả. Không phải là Phật thuyết sao lại là Phật pháp? Chúng ta mới học không thể xa lìa Phật Thích Ca Mâu Ni, nhất định Phật Thích Ca Mâu Ni giảng mới là Phật pháp, đến lúc chúng ta giác ngộ rồi, quý vị thành Phật rồi, tất cả các pháp mà quý vị tiếp xúc đều là Phật pháp. Vậy Phật đó là gì? Phật đó là giác. Quý vị đối với tất cả các pháp đều giác ngộ rồi, đều không mê hoặc nữa, cho nên tất cả các pháp gọi là Phật pháp. Phật là giác ngộ, giác rồi tất cả các pháp chính là Phật pháp, là ý nghĩa này vậy. Trước khi giác ngộ, Phật pháp này là nghĩa hẹp, sau khi ngộ rồi là nghĩa rộng. Không có pháp nào không phải là Phật pháp, không có chúng sanh nào không phải là Phật. Tất cả chúng sanh vốn là Phật. Quý vị đều đã nhìn thấy, đều rõ ràng rồi. Cho nên phương tiện dạy học của Tam thừa gọi là phương tiện trí. Phương tiện trí là khởi dụng của thật trí, trí tuệ chân thật nó khởi tác dụng.

Lại nữa, thật trí gọi là thể, quyền trí gọi là dụng. Thể dụng này nói rất rõ ràng. Bản thể Như Lai thành Phật ở nơi thật trí, cho nên thật trí hiện tiền liền gọi là thành Phật. Thật trí vốn có vậy, không phải từ bên ngoài mà đến, hiện nay mê rồi, dùng phương pháp gì để tìm lại nó? Trong giáo lý Đại Thừa, Phật nói với chúng ta một nguyên tắc, nguyên tắc tổng quát, là Tam học giới định tuệ. Nên biết giới định tuệ đều là bản thân quý vị, trong tự tánh vốn đã có đủ, bên ngoài không có. Sau khi mê rồi dùng phương pháp này tìm nó trở lại. Nếu quý vị không dùng phương pháp này là vĩnh viễn mê đến cùng rồi. Quý vị sẽ không giác ngộ. Giác ngộ là tự giác, không nhờ người khác. Sự giúp đỡ của chư Phật Bồ Tát chỉ là hướng dẫn quý vị, dẫn dắt quý vị. Nhất định phải quý vị tự giác tự ngộ. Đây là thật.

Huệ Năng đại sư trong Pháp Bảo Đàn Kinh từng nói: lúc mê thì thầy độ, sư phụ độ cho con, sau khi ngộ rồi? Thì tự độ. Không dựa vào sư phụ nữa. Tuy không nhờ vào sư phụ nữa, mãi mãi cảm ơn ân đức của sư phụ. Bởi vì không có sư phụ, bản thân quý vị sẽ không tự giác. Quý vị tự giác nhờ Sư phụ. Bản thân thực sự giác ngộ rồi, thì không nhờ sư phụ nữa. Tự giác, giác tha đều là bản thân. Huệ của bản thân do tâm sanh, chân tâm sanh trí tuệ, vọng tâm sanh phiền não. Chân tâm chính là thật trí. Nói cách khác, chư Phật Bồ Tát dạy chúng ta không phải là gì khác, mà dạy chúng ta dùng chân tâm, chớ dùng vọng tâm; dùng trí tuệ chớ dùng phiền não, là tổng nguyên tắc, tổng cương lĩnh.

Chân tâm là như thế nào? Chân tâm là lìa tướng, chân tâm không có tướng. Ngày nay nhà khoa học nói với chúng ta, vạn sự vạn vật trong vũ trụ không ra ngoài ba loại hiện tượng. Thứ nhất là hiện tượng vật chất, thứ hai là hiện tượng tinh thần, thứ ba là hiện tượng tự nhiên. Chân tâm thì ba loại hiện tượng này đều không có, đó chính là chân tâm. Nếu như có ba loại hiện tượng này, là vọng tâm.

Trong kinh Đại Thừa Phật thường nói: “ly tất cả tướng, tức tất cả pháp.” Quý vị buông bỏ hết thấy ba loại tướng này, chân tướng của tất cả pháp liền hiện tiền. Có ba loại hiện tượng này, chân tướng của tất cả các pháp tuy ngay trước mặt quý vị nhìn không thấy. Đây là thật không phải là giả, quý vị mê rồi. Lúc quý vị mê nhìn thấy đều là giả, không có thứ gì là thật,

ngĩ đến cũng là giả, làm cũng là giả, quả báo nhận được cũng là giả, không có một thứ gì là thật. Vừa mê thì tất cả đều mê, vừa ngộ tất cả đều ngộ. Cho nên hai loại trí tuệ này phải hiểu cho rõ ràng.

Thật trí là thể, đạt được rồi gọi là thành Phật, quyền trí là dụng, khi đạt được rồi có thể tự thọ dụng, có thể giáo hóa chúng sanh. Giáo hóa chúng sanh là tha thọ dụng.

Bản thể Như Lai thành Phật ở nơi thật trí; diệu dụng một đời giáo hóa chúng sanh, ở nơi quyền trí. Đây là đem thể dụng này nói một cách rất rõ ràng. Làm thế nào để thành Phật? Thật trí chứng đắc liền thành Phật. Thật trí làm sao chứng đắc? Lìa tất cả tướng. Ba loại hiện tượng trong chân tâm không có. Cho nên quý vị buông xuống chính là chân tâm. Quý vị còn phải giữ lại ba loại hiện tượng, chân tâm liền biến thành vọng tâm. Nói cách khác, trong tâm có ba loại hiện tượng. Trong ba loại hiện tượng có một loại là không phải chân tâm, hà huống ba loại đều có. Buông xuống chính là chân tâm, giữ lại chính là vọng tâm. Đây cũng chứng tỏ Phật và chúng sanh không giống nhau ở đâu? Chính tại nơi đây. Trong tâm chúng sanh có ba loại hiện tượng này. Vật chất, tinh thần, hiện tượng tự nhiên, đây gọi là chúng sanh. Ba loại hiện tượng này không có, tâm của họ chính là chân tâm. Dùng chân tâm liền gọi là thành Phật. Bồ Tát ba loại hiện tượng này còn có một loại chưa buông xuống được, tức là hiện tượng tự nhiên. Hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất buông xuống rồi là Bồ Tát. Trong mười pháp giới những phàm phu này, đặc biệt là lục đạo, ba thứ này đều đầy đủ. Có thể bỏ xuống một thứ, hiện tượng vật chất buông xuống rồi, vẫn còn hiện tượng tinh thần. A la hán buông xuống hiện tượng vật chất. Bồ Tát buông xuống là hiện tượng tinh thần. Chúng ta dùng danh từ khoa học, hiện tượng tự nhiên chưa buông xuống. Đức Phật ngay cả hiện tượng tự nhiên đều đã buông xuống, thực sự một mảy trần không nhiễm, cho nên Phật nói với chúng ta: tất cả chúng sanh vốn là Phật. Quý vị nghĩ xem Ngài nói như vậy có đúng hay không? Có nói sai hay không? Không nói sai. Chúng ta có thể buông xuống ba thứ này, không phải là Phật rồi sao? Không buông xuống? Không buông xuống vẫn là Phật. Đổi danh từ khác, gọi là chúng sanh, chúng sanh chính là Phật đang hồ đồ, không phải là ý này sao! Phật thì sao? Phật là chúng sanh đã giác ngộ. Chúng sanh là Phật mê hoặc điên đảo, tức là ý này vậy. Phá mê khai ngộ, ly khổ đắc lạc.

Dưới đây quý vị xem, trong đây có cả Mật tông trong đó. Bản chú giải này tốt, hiển mật viên dung.

Lại nữa, Mật Giáo dùng Thai tạng, Thai tạng là Liên Hoa Bộ.

“Man đồ la chi tâm, liên hoa đài vi thật trí”, đây là biểu thị phương pháp, dùng điều này để tượng trưng cho thật trí. Liên Hoa này có tám cánh hoa, có tám cánh, tám cánh là cánh hoa. “Khai nở là quyền trí”, Phật ngồi trên đài hoa sen, biểu hiện ý nghĩa gì? Biểu hiện Ngài chứng đắc thật trí. Hoa sen tám cánh triển khai, biểu thị Ngài dùng quyền trí tiếp dẫn chúng sanh. Biểu thị ý nghĩa này. Đây là nghệ thuật dạy học của Phật pháp. Mấy ngàn năm trước, nghệ thuật dạy học trong Phật môn dùng vô cùng phổ biến, mọi người hoan hỉ, đức Phật luôn luôn hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Quý vị thích cái gì, ta liền dùng thứ đó để dạy quý vị.

Đại Nhật Kinh quyền thứ hai có hai câu như thế này: “chư Phật thậm hi hữu, quyền trí bất tư nghì”. Hi hữu là gì? Trên chữ nghĩa xem ra là tán thán quyền trí, phương tiện thiện xảo không thể nghĩ bàn. Phương pháp giáo hóa chúng sanh có tám vạn bốn ngàn pháp môn, vô lượng pháp môn, không thể nghĩ bàn. Nhưng quý vị nên biết, phương tiện trí không thể nghĩ bàn này từ đâu mà có? Từ thật trí mà có. Tư tưởng của người hiện đại sai rồi, nhìn thấy

những điều Phật dạy họ đều lắc đầu, cho rằng Phật nói không hợp logic, không phù hợp với khoa học. Bởi vì Phật không dùng phương pháp khoa học, Phật sẽ không dùng phương pháp khoa học, Vì sao vậy? Vì phương pháp khoa học có thể cầu được tri thức, chứ không cầu được trí tuệ. Phương pháp khoa học là đối ngoại, đối tượng ở bên ngoài. Học Phật học là đối tượng ở nơi mình, ở bên trong, họ không đối ngoại. Phân khoa trong học thuật hiện nay, khoa học đối ngoại, triết học đối nội. Phật Pháp có phải là triết học hay không? Không phải triết học. Vì sao vậy? Khoa học đối ngoại lấy vật chất làm đối tượng nghiên cứu. Triết học đối nội dùng tư duy, suy nghĩ, dùng tâm lý làm đối tượng. Phật Pháp hai điều này đều không phải. Hai thứ này đều buông xuống rồi, cho nên Âu Dương đại sư nói rất hay, Âu Dương Cảnh Vô, là vị cư sĩ đầu năm Dân quốc, là học trò của Dương Nhân Sơn cư sĩ, là viện trưởng học viện Chi Na Nội, ông có một bài diễn giảng, hình như là giảng vào năm Dân quốc thứ 12, rất sớm, tại đại học Đệ Tứ Trung Sơn, chính là đại học Kim Lăng ngày nay, đại học Kim Lăng ở Nam Kinh. Bài diễn giảng này của ông vô cùng nổi tiếng, đương thời cũng chấn động giới học thuật. Đề giảng của ông là Phật Pháp phi tôn giáo, phi triết học, mà ngày nay là điều thiết yếu, thế giới ngày nay tất yếu sẽ dùng nó, phải học nó. Nó không phải là Tôn giáo, cũng không phải là triết học, rất có lý!

Chúng ta có thể nói như thế này: Phật Giáo là triết học trong triết học. Triết học nghiên cứu là hiện tượng tâm lý, nó ngay cả hiện tượng tâm lý cũng đã buông xuống rồi, thực sự khế nhập vào tự tánh. Tự tánh là chân tâm, không phải là vọng tâm. Có ý niệm là vọng tâm. Vọng nhất định duyên không đến chân được. Đây là một câu nói rất được khẳng định trong kinh điển Đại Thừa. Vọng không đạt được chân. Nhất định phải dùng chân mới có thể thấy được chân. Chân là gì? Vạn duyên buông xuống, chân tâm liền hiển lộ, cũng chính là nói ba loại hiện tượng mà ngày nay nhà khoa học nói đến, quý vị đều đã buông xuống. Chân tâm quý vị liền hiện tiền, quý vị liền đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, tất cả các pháp thế gian xuất thế gian học thông rồi, không học cũng thông rồi, hoàn toàn thông rồi. Đây là Phật pháp. Cho nên Phật pháp dùng rất tốt.

Phật dịch sang chữ Hán là “Giác”, gọi là giác pháp. Phải dịch nó thành ý nghĩa của chữ Hán là giác pháp, pháp đại triệt đại ngộ. Ý nghĩa này tốt, người người đều có thể đại triệt đại ngộ. Chỉ cần quý vị chịu buông xuống, buông xuống liền được. Khó, là khó ở chỗ không buông xuống được, khó ở chỗ này vậy. Buông xuống là Thánh nhân, buông không được là phàm nhân. Sai biệt của phàm thành chính tại nơi đây vậy. Chịu buông xuống chính là Thánh nhân. Buông xuống một tí tí là Tiểu Thánh. Quý vị xem không chấp trước thân này là ta nữa. Biết thân là thuộc về ta, không phải ta. Đây là Tiểu Thánh, Tiểu thừa sơ quả. Sơ quả, buông xuống thân kiến rồi, buông xuống biên kiến rồi, biên kiến là đối lập. Sẽ không còn đối lập với mọi người nữa; không còn đối lập với tất cả sự vật, không còn đối lập với vạn vật. Không đối lập chính là nhất thể. Buông thành kiến xuống, người không có thành kiến liền có thể hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức; liền có thể cư xử hài hòa với tất cả chúng sanh. Biết hỷ sinh phụng hiến, có thể xả thân vì người. Vì sao vậy? Vì không có bản thân nữa. Thân này vì bản thân là giác ngộ. Tôi phải dùng thân này để giúp tôi giác ngộ, giác ngộ rồi thì sao? Giác ngộ rồi là vì chúng sanh phục vụ. Trong việc vì chúng sanh phục vụ là vô ngã. Vô ngã liền chí công vô tư. Sự phụng hiến của họ là trí tuệ. Trong đó không xen tạp tự lợi, không có. Tự lợi đã buông xuống từ lâu rồi. Đây là Tiểu Thánh trong Phật pháp, là sơ quả Tiểu thừa, tiểu thừa Thánh. Thập tín vị trong Đại Thừa là Sơ tín Bồ Tát, giống như lớp một tiểu học, đã tốt đẹp như vậy, thù thắng như vậy, lớp cao hơn thì quá tuyệt rồi!

Cho nên chư Phật rất hi hữu, chính là người có thể buông xuống được ít. Lúc thực sự buông xuống trí tuệ không thể nghĩ bàn. Có quyền trí đương nhiên có thật trí. Quyền trí là từ trong thật trí biến hiện ra, không có thật trí làm gì có quyền trí? Thật trí còn gọi là căn bản trí. Quyền trí là hậu đắc trí. Đây là thí dụ giống như một cây xanh vậy, sự trưởng thành của cây xanh này, có rễ trước rồi mới có gốc, từ gốc rồi sanh ra thân, từ thân rồi mọc cành, cành mới sanh ra lá. Đó đều gọi là quyền trí, gọi là hậu đắc trí. Phải có gốc rễ trước, sau mới có cành lá. Không có gốc rễ làm sao có cành lá? Từ trên ví dụ này mà nói vậy.

“Nên biết phương tiện trí cũng không thể nghĩ bàn, độ sanh diệu dụng, quyền hóa chi pháp, toàn nhờ trí này.” Chư Phật Bồ Tát trong mười pháp giới giáo hóa tất cả chúng sanh, tất cả đều là trí tuệ này. Trong Tiểu thừa nói ba ngàn oai nghi, trong Đại Thừa nói tám vạn bốn ngàn tế hạnh, nói pháp môn có tám vạn bốn ngàn, vô lượng pháp môn, đều là quyền trí khởi dụng. Không có quyền trí làm sao có những pháp môn này? Đại quyền diệu dụng.

“Lại từ thật trí, để cầu quyền trí”, trong Kinh Bát Nhã nói: “thật trí là vô tri, quyền trí là vô sở bất tri”, cầu pháp như thế nào? Trước cầu thật trí, thật trí gọi là căn bản trí. Trong Kinh Bát Nhã nói: “Bát nhã vô tri, vô sở bất tri”, vô tri chính là căn bản trí, vô sở bất tri chính là phương tiện trí. Quan niệm của con người chúng ta ngày nay là sai trái, họ thấy chúng ta cũng là sai lầm. Họ nhất định phải cầu tri thức, quảng học đa văn. Quý vị không học quý vị làm sao mà biết được? Mọi người không phải đều có cách nhìn này sao? Quý vị học mới biết, quý vị không học làm sao mà biết được? Dùng quan niệm này để dạy học dạy cho người ta sai trái luôn, dạy cái gì? Điều dạy thành mê hoặc điên đảo. Phật Bồ Tát không như vậy. Phật Bồ Tát dạy người “nhất môn thâm nhập, trường thời huân tu”.

Lão tổ tông ngàn vạn năm trước đã hiểu được đạo lý này. Cho nên đề xuất lý niệm dạy học, chỉ là một câu nói: “giáo chi đạo quý dĩ chuyên”, nghĩa là gì? Chuyên là cầu căn bản trí, phần nhiều là cầu hậu đắc trí. Nhưng không có căn bản, làm gì có hậu đắc? Cho nên hậu đắc trí là giả, không phải là thật. Đạo lý này chúng ta phải làm cho rõ ràng, cho thấu đáo. Sau đó quý vị mới tôn kính tổ tông, tổ tông thật có trí tuệ. Người hiện nay không sánh kịp. Chuyên học về một thứ, đây là một phương pháp. Mục đích là gì? Mục đích là cầu căn bản trí. Ví dụ như bảo quý vị chuyên học một bộ kinh, mỗi ngày quý vị chỉ đọc một bộ kinh này, ngày ngày đọc, đọc đến lúc nào? Đọc đến lúc quý vị không còn một vọng niệm nào nữa, đọc cho mất hết những vọng niệm. Ý nghĩa ở trong kinh này, có cần phải hiểu hay không? Không cần. Hiểu hay không hiểu không quan trọng, cái gì mới quan trọng? Tâm tập trung tại một điểm, đây cũng là điều Phật thường nói: “chế tâm nhất xứ, vô sự bất biện”, tức là phải đem tâm huân luyện đặt nó vào một nơi, đặt tại một nơi liền đắc định, nhà Phật gọi là Tam muội. Tam muội chưa hiện tiền, quý vị chưa có công phu, quý vị chưa học được gì cả. Một bộ kinh quý vị chân thành đọc nó, không nên có vọng tưởng. Mã Minh Bồ Tát ở trong Khởi Tín Luận hướng dẫn chúng ta, đọc như thế nào? “liạ tướng văn tự”, không chấp trước văn tự; “liạ tướng danh tự”, không chấp trước danh từ thuật ngữ, “liạ tâm duyên tướng” không nên suy nghĩ trong kinh nói ý nghĩa gì, quý vị chỉ chân thật niệm như vậy, niệm ba bốn năm, đây là người thường, mất khoảng thời gian ba bốn năm, họ liền đắc định, Tam muội liền hiện tiền. Đắc định là cảnh giới gì? Tâm thanh tịnh hiện tiền, tâm thanh tịnh là chân tâm, lại tiếp tục có ba bốn năm nhất định khai ngộ. Họ vừa khai ngộ ý nghĩa trong kinh này tự nhiên thông rồi. Không cần người giảng giải nữa, bản thân họ tự thông. Không những bộ kinh này thông rồi, tất cả các kinh đều thông rồi. Vì sao vậy? Vì trí tuệ khai rồi. Tất cả các kinh đều từ trong trí tuệ mà lưu xuất ra, trí tuệ quý vị khai rồi, quý vị làm sao mà không thông đạt được? Không những Phật kinh

thông rồi, kinh điển của tất cả các tôn giáo đều thông hết. Tất cả điển tịch của thế gian xuất thế gian cũng thông. Đạo lý là như vậy. Pháp này kì diệu quá, tất cả đều thông chính là hậu đắc trí. Sau khi đạt được căn bản trí, hậu đắc trí là gì? Quý vị vừa thấy liền rõ ràng, vừa nghe liền rõ ràng, vừa tiếp xúc đã rõ ràng, không cần phải học. Những ví dụ thế này ngày xưa rất nhiều, hiện tại cũng có, chỉ cần quý vị để ý một tí quý vị sẽ nhìn thấy.

Trung Quốc đời nhà Đường Huệ Năng đại sư là một tấm gương điển hình. Ngài là đại sư nổi tiếng trong Phật môn, không biết chữ, chưa từng đi học, làm sao chứng đắc? Buông xuống mà chứng đắc. Một đời tuy nói tham học tại Hoàng Mai tám tháng, trong giảng đường của đạo tràng Ngũ Tổ, Ngài cũng chưa từng đến, thiền đường Ngài cũng chưa từng đến. Cuối cùng truyền pháp nửa đêm canh ba Ngũ Tổ gọi gặp Ngài, giảng đại ý Kinh Kim Cang cho Ngài, giảng đến câu: “ưng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, Ngài hoát nhiên đại ngộ, liền thành Phật rồi. Huệ Năng đại sư khai ngộ là thành Phật. Y bát Ngũ Tổ liền truyền cho Ngài. Năm đó Ngài 24 tuổi, vừa khai ngộ liền như thế nào? Tất cả các kinh đều thông hết.

Trong Pháp Bảo Đàn Kinh có ghi chép, đều là người xuất gia thỉnh pháp với Ngài, đáng tiếc không có người học đạo giáo mời Ngài giảng đại ý Đạo Đức Kinh, không có người Nho giáo thỉnh Ngài giảng đại ý Tứ Thư, Ngũ Kinh. Nếu như có người hỏi Ngài, Ngài sẽ nói ra toàn bộ, Ngài không có điều gì là không thông, toàn thông rồi. Không phải chỉ thông kinh Phật, tất cả đều thông hết. Vì sao vậy? Vì tất cả pháp từ tâm tướng sanh. Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến, Ngài chuyển thức thành trí, đó chính là pháp thế gian xuất thế gian không có gì là không thông. Đây là thành tựu căn bản trí. Huệ Năng đại sư ở nơi phương trượng của Ngũ Tổ đắc được căn bản trí. Sau này ở bên ngoài tham học, sống trong đội thợ săn 15 năm, thành tựu hậu đắc trí của Ngài. Đây là ví dụ điển hình, không hư dối tí nào. Quý vị liền hiểu rằng trong quá khứ 200 năm trước, Nho Thích Đạo dạy đệ tử như thế nào, đều không xa rời tam học giới, định, tuệ, tức là không xa rời nguyên tắc này. Nhất định là một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu, mãi cho đến lúc khai ngộ. Quý vị không khai ngộ công phu này không thể gián đoạn, ngày ngày phải làm. Một khi đã đại triệt đại ngộ, hoàn toàn giải phóng rồi, trong Phật Pháp gọi là giải thoát. Quý vị được đại tự tại, quý vị được đại tự do. Không có bất cứ ràng buộc nào. Sanh từ đâu đến, chết đi về đâu, bản thân quý vị rõ ràng thấu đáo, sáng suốt minh bạch. Quý vị không cần đi hỏi ai cả.

“Từ thật trí để cầu quyền trí, cũng tức là từ căn bản trí mà đạt sai biệt trí. Nên nói tăng trưởng liễu tri”. Giống như Mật Tông, vừa rồi nói dùng hoa sen để làm ví dụ. “cánh hoa nở rộ có thể dụ cho tăng trưởng”, trong biểu pháp của hoa sen.

“Hoa sen mới nở, có thể dụ cho liễu tri; hoa sen tám cánh nở ra biểu thị cho nghĩa tăng trưởng liễu tri”. Trong Mật Tông hoa sen dưới tượng đài Phật biểu thị cho ý nghĩa này. Ngài có thật là ngồi trên hoa sen? Không phải. Nếu như quý vị cho rằng chư Phật Bồ Tát đều thực sự đang ngồi trên hoa sen, quý vị sai rồi, không phải thật ngồi trên hoa sen. Ngài ngồi trên cái gì? Ngồi trên quyền trí và thật trí. Hoa sen biểu thị cho quyền trí, thật trí. Trong hiền giáo, hoa sen tượng trưng cho thanh tịnh, biểu thị tâm thanh tịnh, biểu thị buông xả. Gốc hoa sen sanh ở trong bùn đất, trong bùn đất ao sen, tượng trưng cho cái gì? Tượng trưng cho lục đạo. Thân của nó ở trong nước, nước trong hồ tượng trưng cho tứ thánh pháp giới. Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, tượng trưng cho những điều này. Hoa thì sao? Hoa nở trên mặt nước, đây là biểu thị cho điều gì? Nhiễm tịnh đều buông xuống. Nước là tịnh, bùn dưới đáy hồ là nhiễm, bùn dơ là nhiễm, nhiễm tịnh đều buông hết. Nhiễm tượng trưng cho lục đạo, tịnh tượng trưng cho Tứ Thánh pháp giới. Hoa nở ở trên, nở tại nhất chân pháp giới, không

phải nơi thập pháp giới, biểu thị ý nghĩa này. Không phải thực sự ngồi trên hoa sen, không nên ngốc nghếch như vậy. Nhưng chúng sanh có kiêu chấp trước như vậy, có lúc Phật hiện thân cho quý vị, thực sự dưới tòa của Ngài có hoa sen, hoặc là dưới chân có hoa sen.

Vì sao vậy? Nên nhớ, trong kinh này chúng ta nói rất nhiều: Phật hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, trong đầu quý vị thích hoa sen Phật nhất định ngồi trên hoa sen, Phật hiện tướng nhất định có hoa sen, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức, Phật có ý nghĩ hay không? Không có. Chúng sanh chúng ta có cảm, cảm có ý niệm, Ngài có ứng, ứng không có ý niệm. Ngài đích thực không khởi tâm, không động niệm, không phân biệt, không chấp trước. Quý vị nghĩ gì, Ngài tự nhiên hiện như vậy. Cho nên lúc ứng hoàn toàn là ứng với tâm quý vị, không phải là tâm của Ngài. Nếu như tâm của Ngài, tâm của Ngài không có tướng gì cả, hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Trong Kinh Lăng Nghiêm nói: “tùy chúng sanh tâm, ứng sở tri lượng”, gọi là tùy tâm ứng lượng, không phải là tùy bản thân, tùy chúng sanh. Bản thân không còn nữa. Những thứ hư vọng của bản thân từ lâu đã đoạn tận sạch sẽ rồi, cho nên ba loại hiện tượng đều không còn, ngay hiện tượng tự nhiên cũng không còn, Ngài làm sao mà còn hình tướng nữa? Toàn là tùy tâm chúng sanh. Trong lúc dạy học đức Phật thường dùng hoa sen để ví dụ. Không những điều này trong Mật Tông dụ cho quyền trí thật trí, trong Hiền Giáo hoa sen tượng trưng cho thanh tịnh không nhiễm, đối với pháp thế gian xuất thế gian tất cả đều không nhiễm trước. Lục đạo là pháp thế gian, Tứ Thánh là pháp xuất thế gian, đều không nhiễm trước. Tứ Thánh đặc biệt biểu thị, biểu thị càng sâu hơn một mức nữa, biểu thị cho A la hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật, ngay cả những điều này cũng đều không nhiễm. Chúng sanh học Phật còn hi vọng có thể thành A la hán, thành Bồ Tát, thành Phật. Người thực sự tu đạo ngay cả những vết tích này cũng không có, tâm của họ đều thanh tịnh! Thực sự lia tất cả tướng.

Đoạn văn dưới đây, “nhân cánh sen khai mở mà hiện rõ đài sen”, đài sen biểu thị cho căn bản trí. Thực sự biểu hiện từ phương tiện trí khai minh mà triệt ngộ nguồn tâm vậy. Nguồn tâm chính là hoa sen, tòa sen có đài sen, là căn bản trí.

“Lại trong việc độ sanh, không rời thần thông, giáo hóa chúng sanh, hiện thân thuyết pháp đều không phải thần thông sao? Mà các thần thông, từ trước đến nay, tự nhiên an trú, không phải được từ bên ngoài.” Câu nói này quan trọng. Như Kinh Viên Giác viết: bản lai thành Phật. Kinh Hoa Nghiêm cũng có cách nói như vậy. Nên nói từ trước đến nay an trú thần thông. Thần thông có khởi tâm động niệm hay không? Không có, là tự nhiên. Cho nên chư Phật Như Lai, thị hiện trong mười pháp giới thị hiện tại nhân gian là thuộc về tự nhiên, là hiện tượng tự nhiên, họ không có nhân vi, họ không thông qua suy nghĩ, không thông qua tâm ý thức, cho nên gọi đó là ứng. Từ này dùng rất hay! Chúng sanh có cảm, Ngài đến ứng, cảm ứng đạo giao, không thể nghĩ bàn.

Xem tiếp đoạn dưới đây.

“Quyền thật nhị trí câu minh”, hai loại trí tuệ này quý vị đều hiện tiền. “Thần thông tự nhiên an trú, diệu đức công viên nhập u thật tướng, chúng vô sở đắc, dĩ vô sở đắc cố, đắc nhất thừa đạo.” Nhất thừa đạo là thành Phật, diệu giác Như Lai. Thần thông có cần phải học không? Không cần. Có nhất thiết phải hâm mộ nó không? Không cần. Nó là hiện tượng tự nhiên, không hề ly kỳ tí nào. Lúc mê thì mê mất, lúc giác ngộ khôi phục lại như thường, tùy theo sự giác ngộ của quý vị lớn hay nhỏ, thần thông lực đó cũng không giống nhau. Quý vị đại ngộ, thần thông tác dụng của quý vị lớn. Tiểu ngộ, thần thông hiện tiền, phạm vi có thể thấy biết tương đối nhỏ, giống như thần thông của A la hán, có thể thấy tam thiên đại thiên thế

giới. Cũng tức là nói có thể thấy lục đạo luân hồi. Sự việc trong lục đạo, họ hoàn toàn rõ ràng. Phía trên từ phi tướng phi phi tướng thiên 28 tầng trời, dưới đến A tỳ địa ngục. Phạm vi này bao lớn? Hoàng Niệm Tổ cư sĩ nói với tôi, tam thiên đại thiên thế giới dùng thiên văn hiện nay để xem một đơn vị thế giới là một hệ ngân hà. Một ngàn nhân một ngàn rời nhân thêm một ngàn, đây gọi là ba đại thiên thế giới. Tổng hợp lại một tỷ hệ ngân hà. Thiên nhãn của A la hán có thể nhìn đến một tỷ hệ ngân hà. Trong đây nhìn thấy 28 tầng trời, nhìn đến 18 tầng địa ngục. Con mắt của họ lợi hại đến như vậy, là thiên nhãn!

Khoa học chúng ta hiện nay dụng kính viễn vọng, dùng máy móc, kính viễn vọng vô tuyến điện so với thiên nhãn của A la hán vẫn thua rất xa. Vậy làm sao mà so sánh với người ta được! Ngày nay chúng ta phát minh hỏa tiễn, có thể ngồi tàu vũ trụ đi du ngoạn thái không, người ta không cần, bản thân người ta có thể phi hành biến hóa, không cần đến những công cụ giao thông này, trong lòng họ muốn đến tinh cầu nào, ý niệm vừa khởi, thân thể của họ liền đến đó. Những con tàu vũ trụ này bay vào hư không vẫn rất nguy hiểm, tiểu hành tinh nhiều quá, nếu va phải liền bị tiêu hủy, A la hán không vậy. A la hán du lãm một tỷ hệ ngân hà này, Ngài rất tự tại, vô cùng an toàn. Không có cách gì sánh với người ta được.

Túc mạng thông của A la hán, có thể biết được quá khứ năm trăm đời, vị lai năm trăm đời. Tha tâm thông, chúng sanh trong một tỷ hệ ngân hà, khởi tâm động niệm Ngài liền biết được. Phật nói với chúng ta chẳng hiểm lạ chút nào. Đây là gì? Bản năng của bản thân chúng ta. Bản năng của chúng ta hay hơn A la hán rất nhiều, A la hán chỉ là tiểu giác ngộ, chỉ buông xuống chút chút, chỉ là buông bỏ được chấp trước, phân biệt chưa buông được, khởi tâm động niệm chưa buông được, cho nên họ so với Phật thua xa lắm. Chúng ta mỗi người, trí tuệ, thần thông, đạo lực, đức năng, tướng hảo, và chư Phật Như Lai không có gì khác nhau. Ngày nay chúng ta làm cho ra như thế này, vấn đề chính là chúng ta chấp trước thái quá. Coi giả thành thật, thật thì sao? Thật thì không biết được, không có ấn tượng nữa. Sau khi học Phật, mới biết bản thân có chân tâm, mới biết được bản thân có chân ngã. Hiện nay đang đùa giỡn toàn là giả, không phải là thật. Đức Phật từ bi, đức Phật giúp chúng ta tìm chân tâm trở lại; tìm trí tuệ chân thật về lại; tìm lại thần thông, đạo lực, đức năng, tướng hảo của bản thân về lại. Tìm về lại toàn đều đã được. Phật nói “quy vô sở đắc”, quý vị không đạt được cái gì cả. Vì sao vậy? Vì thứ quý vị đạt được toàn là thứ bản thân quý vị vốn có. Ngoài thứ vốn có ra không có một thứ gì quý vị có thể đạt được.

Cho nên đức Phật dạy quý vị, Phật không kể công, Phật nói tôi không cho quý vị thứ gì cả, quý vị đạt được toàn là bản thân quý vị vốn có. Không phải là Phật khiếm tốn, mà Phật hiểu được chân tướng sự thật. Chân tướng sự thật chính xác là như vậy. “Quyền thật nhị trí câu minh”, câu nói này rất quan trọng. Tu học trong Phật Pháp chính là cầu trí tuệ. Kinh văn trong bộ kinh này nói rất rõ ràng, ba loại chân thật đều ở trong bộ kinh này. Điều đầu tiên là “chân thật chi tế”, chân thật chi tế chính là tự tánh, chính là chân ngã. Thứ hai là “chân thật trí tuệ”, thứ ba là “chân thật lợi ích”, toàn kinh đều là nói về ba loại chân thật, không có thứ gì là hư giả. Cho nên trí tuệ khai mở rồi, thần thông tự nhiên an trú. Hai chữ “tự nhiên” này rất hay, thứ vốn có hiện tiền, trí tuệ hiện tiền, thần thông hiện tiền, diệu đức công viên nhập vào thật tướng.

Đức là đức năng, trí tuệ, đức năng, tướng hảo, chúng ta nói công đức viên mãn. Với thật tướng cũng hòa nhập viên mãn, hòa thành một thể, chúng vô sở đắc. Trong thật tướng ba loại hiện tượng đều không có. Nhưng có thể sanh tất cả hiện tượng. Tự thể thực sự không có, nó năng sanh. Năng sanh này phải có duyên, duyên là gì? Chúng sanh có cảm. Phật và pháp thân

Bồ Tát phản ứng tự nhiên. Phản ứng hiện tướng, hiện thân thuyết pháp hướng dẫn. Giống như Quan Thế Âm Bồ Tát trong Phẩm Phổ Môn đã nói: 32 ứng, cần ứng thân gì để độ liền hiện thân đó. Hiện thân gì Phật Bồ Tát không có khởi tâm động niệm, không có phân biệt chấp trước, mà tùy theo chúng sanh, quý vị chấp trước cái gì, Ngài liền hiện cái đó, quý vị không có chấp trước, ngài không hiện tướng. Không hiện tướng là thật tướng, đạo lý này nhất định phải hiểu được. Hiện tướng đều là giả tướng, “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, câu nói này người học Phật phải nhớ cho kỹ. Đối với việc tu học của quý vị có sự trợ lực rất lớn. Vì sao vậy? Quý vị không tham cầu hiện tướng, tham vọng viễn vông, tâm quý vị không thanh tịnh, tâm quý vị chưa định được. Quan trọng nhất là định, giới định tuệ quan trọng nhất. Định mới có thể sanh trí tuệ, tâm không định sinh ra đều là phiền não. Trong phiền não có nặng nhẹ, có thiện ác, có nhiễm tịnh. Nhưng trong tâm thanh tịnh không có thứ gì cả. Chúng vô sở đắc, vô sở đắc, vô sở bất đắc. Đến lúc vô sở đắc, quý vị đạt được cái gì? Quý vị đạt được là toàn vũ trụ. Câu này nên nói như thế nào? Toàn thể vũ trụ là tự tâm biến hiện. Quý vị minh tâm kiến tánh rồi, đó không phải là hoàn toàn đã đạt được sao. Tất cả hiện tượng trong khắp pháp giới hư không giới bao gồm tất cả quốc độ chư Phật, đều là tự tánh biến, lìa tự tánh, không có pháp gì để đắc. Đây là điều trong kinh Đại Thừa thường nói. Quý vị mới thực sự hiểu rõ ràng, thấu đáo về chân tướng sự thật, đây gọi là đắc nhất thừa đạo.

“Nhất thừa là nhất Phật thừa”, là Phật quả cứu cánh viên mãn, nên đắc nhất thừa đạo, tức viên chứng Phật quả rốt ráo đại giác. “Không do tha ngộ”, không liên quan gì đến người nào cả, là trí tuệ sẵn có trong tự tánh quý vị hiện tiền mới đại triệt đại ngộ, không phải người khác cho quý vị, nếu người khác cho mình, mình có thể dùng, vậy thì chúng ta không cần tu nữa rồi. Ngay cả Phật A Di Đà kiến tạo thế giới Cực Lạc, giúp đỡ những chúng sanh khổ nạn trong lục đạo, ở nơi đó tu hành, cung cấp đạo tràng này, sự giúp đỡ của Phật A Di Đà, cũng chỉ là trên mặt hiện tượng vật chất. Thậm chí quý vị thành Phật, Ngài không thể giúp quý vị, cho nên Phật A Di Đà ngày ngày ở đó giảng kinh dạy học, quý vị lên giảng đường của Ngài, đến nghe giảng, đến học tập. Bắt buộc bản thân quý vị giác ngộ rồi quý vị mới có thể đắc nhất thừa đạo. Nhất Thừa đạo, Phật A Di Đà không thể nào tặng cho chúng ta được. Cho nên “không nhờ người khác ngộ”, câu này hay. Bản Đường Dịch, kinh văn viết như vậy: “Đắc nhất thừa đạo, không có nghi hoặc, ở trong pháp Phật giáo, không nhờ người khác ngộ”.

Bản Ngụy Dịch, bản của Khương Tăng Khải nói: “huệ do tâm xuất”, trí tuệ chân thật là từ tâm mà lưu xuất ra, nhất định là tự giác tự ngộ, tự mình chứng đắc, Phật Bồ Tát đều không giúp được gì. Phật Bồ Tát đem phương pháp dạy cho quý vị, những phương pháp này các Ngài là người đã trải qua, Ngài đem kinh nghiệm này nói cho chúng ta, cung cấp cho chúng ta tham khảo. Chúng ta có thể dùng phương pháp của Ngài để tu học, nhất định có thể chứng quả. Phương pháp của Chư Phật Như Lai, đích thực phương pháp của Phật A Di Đà là đơn giản nhất, thuận tiện nhất, dễ dàng nhất, đáng tin cậy nhất, mà thành tựu cao nhất. Cho nên phương pháp trì danh niệm Phật này, mười phương chư Phật không có vị Phật nào không tán dương, vô cùng kỳ diệu!

Đồng bào Đài Loan đặc biệt là đồng học của Tịnh Tông, phải chăm chỉ niệm Phật, trong 12 tiếng đồng hồ không nên quên mất danh hiệu Phật. Niệm Phật có lúc sẽ quên mất, cũng không sao. Nhớ lại thì nhanh chóng niệm tiếp. Niệm Phật không nên bó buộc nơi chốn, ở đâu cũng được, cũng không câu nệ thời gian, ngày đêm đều có thể niệm, nằm trên giường niệm không nên niệm ra tiếng. Niệm ra tiếng tổn thương thân thể, thương khí. Nên mặc niệm. Nếu như muốn nhiếp tâm, có thể dùng Ấn Quang đại sư, ba phương pháp này rõ ràng. Ấn Quang

Đại sư bản thân niệm Phật, suốt đời ngài dùng, chúng ta nghĩ đến đây là Phật Bồ Tát tai lai, thị hiện cho chúng ta, phương pháp này thích hợp nhất cho chúng sanh hiện đại. Thứ nhất Phật hiệu từ trong tâm sanh ra, từ trong miệng niệm ra, niệm được rất rõ ràng thấu đáo. Lại từ lỗ tai mà nghe vào, nghe ai? Nghe âm thanh bản thân niệm Phật. Cho nên tốc độ niệm Phật không nên nhanh quá. Quý vị xem Ấn Quang Đại sư niệm Phật từng chữ từng chữ: A Di Đà Phật, A Di Đà Phật, từng chữ từng chữ rất rõ ràng, từng chữ từng chữ nghe rõ ràng. Thứ ba là mỗi câu Phật hiệu, biết là câu thứ mấy ở trong mười câu, không nhầm lẫn chút nào. Chỉ nhớ mười, dùng tâm nhớ, không nên có dấu vết, từ thứ nhất đến thứ mười, niệm đến thứ mười sau đó lại từ thứ nhất niệm đến thứ mười. Câu niệm Phật của tôi là câu thứ mấy trong mười câu Phật hiệu. Niệm cho rõ ràng, nghe được rõ ràng, nhớ được rõ ràng. Không thể A Di Đà Phật một, A Di Đà Phật hai, như vậy là sai rồi, không thể niệm Phật như vậy. Ngay cả nhớ trong tâm cũng không nên. Luyện tập đến ngay trong tâm cũng không nên có dấu vết như vậy. A Di Đà Phật hình như trong tâm có một, có hai, đều không nên. Trong tâm đều không có. Trong tâm chỉ có bốn chữ A Di Đà Phật. Nhớ cho rõ ràng như vậy gọi là quý vị nhiếp tâm, vọng niệm của quý vị không sanh khởi được. Nếu như là niệm cho rõ ràng, nghe được rõ ràng, không cần ghi nhớ, sẽ còn có vọng niệm thấm thấu vào, vọng niệm xen tạp vào. Phải dùng ghi nhớ rõ ràng, vọng niệm sẽ không sanh khởi được, lúc bắt đầu hơi khó, niệm đến một tuần lễ, hai tuần lễ, liền quen dần. Phương pháp này tốt! Không những bản thân có thể niệm cho hết phiền não, niệm cho hết tạp niệm, đây là điều kiện phải có đủ để chúng ta được sanh Tịnh Độ.

Thứ hai là có thể giúp đỡ Đài Loan hóa giải tai nạn, không giả dối tí nào, nơi này người niệm Phật càng nhiều, tai nạn sẽ càng ít; mọi người đều niệm Phật, toàn người Đài Loan đều niệm Phật, Đài Loan sẽ không có tai nạn, hi vọng mọi người nên tin tưởng, câu nói này là chân thật bất hư, không phải là lời nói dối. Thân tâm chúng ta mạnh khỏe nhờ niệm Phật, nơi cư trú tiêu tai khỏi nạn cũng nhờ niệm Phật. Ngoài niệm Phật tìm không ra phương pháp tốt nào khác.

Tịnh Ảnh Sớ giải thích rằng: “chân giải phát trung, danh huệ tâm xuất”. Niệm Lão có một cách giải thích đơn giản “cái vị chân thật minh ngộ”, minh là rõ ràng rồi, giác ngộ rồi. “Phát ư tự tâm”. Sự giác ngộ rõ ràng này là từ trong tâm quý vị mà phát xuất ra. Đọc kinh, nghe kinh là một sự hướng dẫn. Thầy giáo giảng kinh, đồng học, học trò mọi người cùng nghe. Vì sao có người ngộ, có người chưa ngộ? Có thể thấy sự ngộ này không phải là thầy giáo ban cho. Phương tiện thiện xảo của thầy giáo hướng dẫn quý vị, bất luận là lúc nào cả, bỗng rõ ràng rồi. Rõ ràng chính là ngộ. Ngộ có tiểu ngộ, có đại ngộ, có đại triệt đại ngộ. Tiểu ngộ thường thường có, một ngày có vài lần, cảnh giới này vô cùng tốt. Vì sao vậy? Năm này qua tháng khác, tích lũy tiểu ngộ sẽ có đại ngộ. Tích đại ngộ sẽ có đại triệt đại ngộ. Cho nên công phu không thể gián đoạn.

Đối với bản thân phải có lòng tin, nhất định không có hoài nghi. Hoài nghi là tai nạn lớn nhất. Nếu như chúng ta làm mất lòng tin, trong Phật pháp nói quý vị làm mất thân thể mạnh khỏe của quý vị, dùng cách khoa học ngày nay để nói, thì hệ thống miễn dịch của quý vị bị phá hoại rồi. Bị phá hoại như thế nào? Nghi phá hoại nó. Điều này không có lợi cho sự lành mạnh của bản thân. Sơn hà đại địa nơi chúng ta cư trú thì càng nguy hại hơn. Hoài nghi sẽ tạo thành đại địa phân tán, đất này không kiên cố, hiện tượng không kiên cố là gì? Núi sẽ đổ xuống. Đại địa sẽ chìm xuống đáy biển, đây đều là gì? Do hoài nghi tạo thành. Hoài nghi đối với bản thân, hoài nghi đối với Tổ tông, hoài nghi đối với lời dạy của Thánh Hiền, hoài nghi

đối với Phật Bồ Tát, hoài nghi đối với nhân quả, cái gì cũng hoài nghi. Sự việc này phiền não lớn rồi.

Chúng ta đọc Kinh Địa Tạng, trong Kinh Địa Tạng gọi nó là “Kiên lao địa thần”, đại địa vốn là kiên cố, vì sao hiện nay lại mềm yếu đến vậy, tai nạn liên miên như vậy? Mới chưa qua hết tháng sáu, đến ngày hôm qua, chúng tôi thấy một báo cáo của một người đồng học, một số tiêu đề phát biểu trên mạng internet và truyền thông về thiên tai. Anh ta chép hơn 170 tiêu đề cho tôi xem, tôi nhắm tính đến cuối tháng này, tổng kết cũng khoảng 200 điều. Một tháng có 200 trận thiên tai, ba mươi ngày. Điều này trong lịch sử chưa có tiền lệ, không có sự việc như vậy. Làm sao mà có nhiều thiên tai xuất hiện như vậy. Nguyên nhân là gì? Trong kinh Phật chúng ta có được kết luận, do hoài nghi. Người hiện nay không có lòng tin, đối với bản thân đều không có lòng tin. Cho nên trong gia đình vợ chồng hoài nghi, hai bên không tin tưởng nhau. Cha con hoài nghi, anh em hoài nghi, bà con làng xóm hoài nghi, không có ai không hoài nghi. Vậy là phiền phức lớn rồi!

Cổ nhân nói: “nhân bất tín vô lập”, con người nếu như không có lòng tin, họ sẽ không thể đứng vững trong xã hội. Hiện nay phổ biến là hoài nghi, cho nên tạo thành đại tai nạn ngày nay trên trái đất. Điều này không thể không biết. Chúng ta học Phật kiên định tín tâm. Đối với Thế giới Cực Lạc phải tin tưởng. Đối với lời dạy của Phật Thích Ca Mâu Ni phải tin tưởng. Nếu như chúng ta không tin tưởng, chúng ta làm sao có thể niệm sáu mươi năm? Càng niệm càng hoan hỷ, càng học dường như càng thông minh, càng có trí tuệ. Đây là hiệu quả sáu mươi năm đạt được. Đây không phải là giả, là thật vậy.

Cho nên hi vọng mọi người nhất định phải xây dựng lòng tin, kiên định tín tâm, tuyệt đối không hoài nghi. Nếu như quý vị còn có thể nói: đối với bản thân không hoài nghi, đối với người nhà không hoài nghi, đối với bất cứ người nào bên ngoài cũng không hoài nghi. Họ gạt tôi, gạt tôi cũng không sao, các thứ đều là giả, gạt thì để cho họ gạt, vui vẻ để cho họ gạt, như vậy tốt biết bao! Gạt vài lần họ không còn mặt mũi nào gạt nữa, cũng tìm lại được chân tâm tự tánh trở lại cho họ, đó là một công đức lớn. Cho nên đừng sợ người ta gạt mình, không nên sợ chịu thiệt, không nên sợ mắc lừa. Chịu thiệt là phước, người có phước mới tình nguyện chịu thiệt; người không tình nguyện chịu thiệt không có phước báu. Đây là lời của tổ tông để lại. Cho nên chịu thiệt, bị lừa là việc tốt, không phải là việc xấu. Chắc chắn nâng cao cảnh giới của quý vị. Nâng cao trí tuệ của quý vị, cũng nâng cao phước báu của quý vị,

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 473

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 28.06.2011

Địa điểm: Cao Hùng_Đài Loan

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 597, bắt đầu xem từ câu sau cùng trong hàng thứ ba. “Chí u Ngụy Dịch tác tuệ do tâm xuất”, bắt đầu xem từ đây.

Tịnh Ảnh Sớ chú giải rất đơn giản, Tịnh Ảnh Sớ chú thích rằng: “Chân giải phát trung, danh tuệ tâm xuất”. Trí tuệ do tâm sanh ra, mới có thể thật sự lãnh hội được, chính là “chân giải phát trung”. Chân giải xuất phát từ trong tâm, nó không ở bên ngoài, đây gọi là “tuệ tâm xuất”.

Cái gọi là hiểu ngộ chân thật, phát xuất từ tâm, gọi là tuệ do tâm sanh. Đây là nói rõ cho chúng ta, trí tuệ chân thật không phải có được từ bên ngoài. Phàm những gì đến từ bên ngoài, người bây giờ gọi là tri thức, đúng nó không phải là trí tuệ. Trí tuệ nhất định phát xuất từ nội tâm, bên ngoài có thể trợ duyên, chứ bên ngoài không thể giúp chúng ta sanh trí tuệ, nhất định phải hiểu đạo lý này. Nếu bên ngoài có thể giúp chúng ta sanh trí tuệ, thì chúng ta đã không cần phiền phức như vậy.

Chư Phật Bồ Tát đại từ đại bi, có thể giúp chúng ta sanh trí tuệ chăng? Chư Phật Bồ Tát ở bên ngoài, không ở bên trong nên họ không thể, không phải Phật Bồ Tát không từ bi. Chúng ta sanh đến thế giới Cực Lạc, chúng ta có thể hưởng phước báo của Phật A Di Đà, chúng ta hưởng phước của ngài. Nhưng trí tuệ của ngài không cách nào cho chúng ta được, tự thân chúng ta phải cần cầu. Tự mình hướng đến đâu để cầu? Hướng nội cầu, không phải hướng ngoại cầu.

Chư Phật Như Lai giảng kinh thuyết pháp, không ngoài mục đích nói ra thật tướng các pháp. Cách thuyết pháp này, chúng ta hiểu chân tướng tất cả pháp, tự nhiên có thể buông bỏ ngoại duyên. Chỉ cần buông bỏ ngoại duyên, tự tâm liền khởi tác dụng, vì sao vậy? Vì tự tâm không có chướng ngại. Chướng ngại có vô lượng vô biên, Đức Phật phân nó thành hai loại lớn: Thứ nhất là phiền não chướng, thứ hai là sở tri chướng. Loại thứ nhất do chúng ta tham ái vật dục mà có, phiền não chướng do đây mà có. Loại thứ hai là do chúng ta khát cầu tri thức tạo nên, gọi là sở tri chướng, chính là dục vọng đối với tri thức.

Thứ nhất là dục vọng đối với cuộc sống vật chất, thứ hai là dục vọng đối với việc khát cầu tri thức, cầu tri dục. Nói tóm lại, tất cả phiền não đều sanh ra từ dục vọng, phải chăng dục vọng là thật? Không phải thật, là giả, vì sao? Vì tự tánh thanh tịnh tâm không có dục vọng, dục vọng sanh từ A lạ da, A lạ da là vọng tâm. Vọng tâm mới có những thứ này, chân tâm không có, chân tâm không có gì cả, nhưng chân tâm của mình vốn đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô

lượng đức năng, vô lượng tướng hảo. Là tự tánh vốn có, không phải từ bên ngoài vào. Khi ngài Huệ Năng kiến tánh từng nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, không thiếu điều gì, nên phải cầu tự nội tâm, đây là chánh pháp. Cầu từ bên ngoài là tà pháp, không phải chánh pháp.

Trong Kinh điển đại thừa nói rất rõ ràng: “Ngoài tâm không có pháp”, ở đây nói rõ biết bao. Tất cả các pháp đều là tâm hiện, thức biến, nên ngoài pháp không có tâm, tâm ở đâu? Tâm ở nơi vạn pháp, nó đã biến thành pháp tướng, tướng này khởi tác dụng, đây là chân tâm. Trong đó có tà tư tà niệm, tà tri tà kiến, nên nó biến chất, biến thành phiền não, biến thành vọng tưởng, biến thành phân biệt. Phàm những gì ở trong cảnh giới, giống như Kinh Bát Nhã nói: “tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Ở trước phần chú giải này chúng ta đọc được một câu rất hay của các bậc cổ đức: “Bất đoạn chi vô”, ở trước chúng ta đã học qua. Đích thực là vô, nhưng cái vô này nó không gián đoạn, ý niệm này nối tiếp ý niệm kia, khiến chúng ta sanh ra ngộ nhận rất lớn, tưởng rằng nó có. Không biết nó là vô, không biết nó là không, chúng ta không thể không nắm rõ vấn đề này.

Lại Vô Lượng Thọ Kinh Sớ của ngài Vọng Tây viết: “Nghĩ võng ký đoạn, thật lý hốt chúng, bỉ năng chứng tri, bất do tha sanh, tất do tâm xuất”. Lời này nói rất hay, nghi là phiền não, tham sân si mạn nghi, phiền não phân thành năm loại lớn. Lưới nghi đã đoạn tận, năm loại phiền não lớn này, nghi là sau cùng, nếu đoạn tận nghi, tất cả ở trước đều đoạn tận. Ở trước chưa đoạn, nghi chắc không đoạn được. Thế nên Đức Thế Tôn giáo hóa, tông chỉ là nhằm vào vấn đề này, giúp tất cả chúng sanh phá mê sanh tín, chuyển mê thành ngộ, đều hạ công phu vào chữ nghi này. Không nghi, quý vị sẽ tin, tin này gọi là chân tín, hiện tại niềm tin của chúng ta không thật, vì sao không thật? Biết, nhưng không làm được, không phải làm không được, mà do có nghi. Nếu không có chút nghi ngờ nào, chắc chắn làm được 100%. Đây cũng là một tiêu chuẩn để kiểm nghiệm công phu tu hành của bản thân, nếu chúng ta không làm được 100%, phải tin rằng căn bản nghi của mình chưa nhổ sạch. Nên trong cuộc sống hằng ngày thường xuất hiện nhiều điều không như pháp, chính là nói việc không tương ưng với tánh được, tham sân si cũng đều là tiêu chuẩn.

Vì sao vẫn còn tham tâm? Vì sao còn keo kiệt? Vì sao còn có sân nhuế, oán hận? Vì sao còn có ngạo mạn? Tất cả đều có liên quan mật thiết với nghi, do đó chúng ta mới có thể nhận ra sự thiện xảo trong phương pháp dạy học của Đức Phật. Thủ pháp dạy học rất hay, khiến chúng ta hiểu được những đạo lý này. Thật sự minh bạch đạo lý, trí tuệ này phát từ nội tâm, trí tuệ là tự tâm chúng ta vốn có. Điều này chứng minh nó không liên quan đến tri thức, không phải tri thức, mà là trí tuệ. Tri thức là từ bên ngoài vào, trí tuệ sanh ra từ trong tâm, nhưng bên ngoài có thể giúp bên trong. Hay nói cách khác, có thể khơi dậy, dẫn dụ, khai phát trí tuệ của tự tâm chúng ta.

Đức Phật dùng phương pháp này, người học chúng ta phải biết học, biết học là sao? Các bậc cổ đức thường dạy chúng ta, dùng tâm chân thành để học, trong chân thành có nghi chăng? Không có, có nghi là không chân thành. Ấn Quang đại sư nói rất hay: “Một phần

chân thành được một phần lợi ích, mười phần chân thành được mười phần lợi ích, trăm phần chân thành được trăm phần lợi ích, vạn phần chân thành đạt được lợi ích viên mãn”. Thế nên chân thành nhất định không xen tạp nghi hoặc. Do đây có thể thấy, tâm chân thành có thể xuất hiện, nhưng phải đoạn nghi, mục đích học kinh giáo cũng chính là đây.

Vì sao Đức Phật giảng kinh thuyết pháp? Vì khiến chúng sanh dần dần hiểu rõ thật tướng các pháp. Thật sự minh bạch, tâm chân thành liền hiện tiền, vì sao vậy? Vì không còn nghi hoặc, nghĩa là chướng ngại không còn. Nghi hoặc không còn, nhất định tham sân si mạn cũng không còn, vì nó có quan hệ liên đới. Nghi là gốc!

Vô Lượng Thọ Kinh Sao của ngài Vọng Tây viết: “Nghi vọng ký đoạn, thật lý hốt chứng”. Thật lý là gì? Tâm tánh. Thật lý hốt chứng chính là minh tâm kiến tánh. “Bỉ năng chứng trí”, đây là nói có thể chứng được trí tuệ đó. “Bất do tha sanh, tất do tâm xuất”, trí tuệ có thể chứng được là gì? Trong A lại da nói bốn phần, câu này chính là chứng tự chứng phần. Tự chứng phần là thật lý, tức tự tánh, làm sao biết được có tự tánh, trí tuệ này gọi là chứng tự chứng phần.

Chúng ta dùng thuật ngữ Phật giáo để nói, chứng tự chứng phần chính là trí tuệ bát nhã vốn có trong tự tánh, nó không phải bên ngoài vào. Trí tuệ này hiện tiền. Chúng ta bị phiền não nhiễu loạn, làm nó biến chất, vô lượng trí tuệ biến thành vô lượng phiền não. Chúng ta khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước làm nhiễu loạn nó. Nếu xa lìa khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, nó liền khôi phục bình thường. Bình thường chính là tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ bát nhã, Phật pháp cũng gọi nó là Phật tánh. Phật là giác, phần này trong tự tánh là giác, giác mà không mê, gọi là Phật tánh.

Pháp tánh bao hàm rất lớn, trong pháp tánh bao gồm Phật tánh, Phật tánh có thể chứng được pháp tánh. Tự tánh là tự chứng phần, Phật tánh là chứng tự chứng phần. Hiện tượng tinh thần là kiến phần, hiện tượng vật chất là tướng phần. Đây là tứ phần của A lại da, ở đây nói về A lại da rất viên mãn. Thấu triệt tứ phần, thì cũng hiểu thấu thật tướng các pháp. Khi đã minh bạch, từ đây không còn chấp trước nữa. Chẳng những không chấp trước đối với tướng phần, mà kiến phần cũng không chấp trước. Không chấp trước tướng phần, là Kinh Kim Cang nói phá bốn tướng. Không chấp trước kiến phần là phá tứ kiến, nữa bộ sau Kinh Kim Cang nói: “Vô ngã kiến, vô nhân kiến, vô chúng sanh kiến, vô thọ giả kiến”, đã phá tứ kiến. Phá tứ kiến là pháp thân Bồ Tát, phá tứ tướng là tiểu quả thánh nhân, đều được coi là có thành tựu.

Đoạn kinh văn trong Vô Lượng Thọ Kinh Sao, Hoàng Niệm Tổ có giải thích. “Cái vị tiêm nghi vĩnh đoạn”, tiêm là cực kỳ vi tế, chút nghi hoặc vi tế đều vĩnh viễn đoạn tận, không còn. Lúc này như thế nào? Không còn chướng ngại. “Lãng nhiên đại ngộ”, trong thiên tông nói là đại triệt đại ngộ, không còn chút nghi hoặc nào, tự nhiên đại triệt đại ngộ.

Chúng ta nghĩ đến khi ngài Huệ Năng khi còn tại thế, buổi tối ở trong phương trượng của Ngũ Tổ, Ngũ tổ giảng cho ngài nghe Kinh Kim Cang. Ngài Huệ Năng đối với Ngũ tổ vạn phần thành kính, quả thật hoàn toàn không có chút nghi ngờ nào. Ngũ tổ dùng Kinh Kim Cang, vì Kinh Kim Cang có nhân duyên với ngài, nhiều đời kiếp trong quá khứ đều học Kinh Kim Cang, duyên rất sâu. Ngũ Tổ dùng điều này để dạy ngài, quả nhiên hữu hiệu, nói đến câu: “Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm”, ngài liền hoát nhiên đại ngộ, trí tuệ bát nhã trong tự tánh lập tức hiện tiền. Bát nhã hiện tiền chính là chiếu kiến, như Bồ Tát Quan Thế Âm vậy, nhìn thấy năm uẩn đều không. Nhìn thấy “tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Thật sự nhìn thấy hiện tượng, rốt cuộc hiện tượng là gì? Là “bất đoạn chi vô”, vì diệu không sao nói được! Ý niệm này đến ý niệm khác, đích thực không gián đoạn, nhưng mỗi ý niệm đều không tịch, đều vô sở hữu. Niệm niệm vô sở hữu, niệm niệm tất cánh không, niệm niệm bất khả đắc, thật tuyệt diệu!

Từ căn bản trí khởi tác dụng chính là hậu đắc trí, hậu đắc trí hiển hiện là phương tiện thiện xảo vô lượng vô tận. Ngũ tổ lập tức truyền y bát cho ngài, ngài chính là vị tổ thứ sáu của Thiên tông. Biểu diễn này là khai thị rất lớn cho chúng ta, khiến chúng ta thấy được bí quyết giác ngộ, ngài đã giác ngộ như thế nào. Phương pháp ngũ tổ dùng rất xảo diệu, ngài Huệ Năng cũng rất biết, biết thấy, biết nghe, nên ngài mới giác ngộ, đắc đạo nhất thừa.

Trí tuệ có thể chứng được đạo nhất thừa, nhất định xuất phát từ nội tâm, chắc chắn không phải nơi khác sanh ra. Câu nói này vô cùng quan trọng. Chúng ta muốn minh tâm kiến tánh, muốn kiến tánh thành Phật, trí tuệ này nhất định sanh ra từ nội tâm mình, không phải từ bên ngoài vào. Nếu từ bên ngoài vào, vậy chúng ta không cần tu. Phật A Di Đà đại từ đại bi, ngài có thể cho chúng ta, chúng ta thật sự có thể đạt được, không phải như vậy. Nhất định phải tự phát, tự động tự phát, không ai có thể giúp được, mười phương Chư Phật đến trước mặt chúng ta cũng đành chịu, chỉ có chính mình tự động buông bỏ nghi tình, không còn hoài nghi nữa.

Thật sự buông bỏ nghi tình, Chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ Tát liền khởi tác dụng. Họ dùng trí phương tiện để độ, để khởi phát quý vị, giống như mở tủ bảo hiểm vậy, mật mã đúng, kéo cửa là mở, đây là nhắm đúng. Mê ở chính mình, không do bên ngoài. Chúng ta hiểu được đạo lý này, thấu triệt chân tướng sự thật này, giúp ích rất lớn cho việc tu học của chúng ta, từ đây về sau không còn cầu pháp ngoài tâm nữa.

Bên dưới Hội Sớ nói: Đoạn trừ lưới nghi, thì trí tuệ tự nhiên sanh ra. Do tâm là vô sư trí, tự nhiên trí, chứ không do người khác ngộ. Vô sư trí là không có thầy, tự nhiên trí là đến khởi tâm động niệm cũng không có, tự nhiên sanh khởi vô lượng vô biên trí tuệ, không do bên ngoài sanh ra. Nên nói, tuệ do tâm sanh và không do bên ngoài ngộ.

“Thượng chi tam sở khả dĩ hỏ tham” . Ở trên ba loại chú giải: Tịnh Ảnh Sớ, Sao của Vọng Tây, và Hội Sớ, ba loại này chúng ta có thể hợp lại để xem. “Tổng chi tắc vi lãng nhiên

đại ngộ, chứng nhập thật tướng”. Tổng là tổng hợp, thử xem những gì ba vị tổ sư nói, chúng ta gộp lại xem.

“Vô sư trí, tự nhiên trí đẳng đẳng diệu trí, bình nhiên tề hiện”. Vô lượng vô biên trí tuệ, bình là rõ ràng minh bạch, tự nhiên cùng hiện ra, đây là khởi tác dụng. Ngộ do tự tâm, không phải được từ bên ngoài. Ở đây lại nhắc nhở chúng ta, là chính mình, cho nên chúng ta vốn là Phật. Vốn không phải là Phật, quý vị làm sao có thể thành Phật được? Làm gì có đạo lý này! Quý vị vốn là Phật, nên không phải đạt được từ bên ngoài.

“Tùng môn nhập giả, bất thị gia thân”. Tùng môn nhập giả là gì? Từ bên ngoài vào, gia thân là thân bảo của mình. Trí tuệ, đức năng, tướng hảo là gia thân. Tự mình vốn có, không phải đạt được từ bên ngoài. Ngài Huệ Năng nói: “Bí mật ở bên trong quý vị”. Câu này ngài nói trong Pháp Bảo Đàn Kinh. Đại sư Huệ Minh trong Pháp Bảo Đàn Kinh có giới thiệu sơ lược về ông. Khi chưa xuất gia, ông là tướng quân tứ phẩm, ông là quan võ tứ phẩm, chức vị tương đối cao. Nếu chúng ta đem chức vị tướng quân đó để so với hiện nay: Nhất phẩm là thượng tướng bốn sao, nhị phẩm là thượng tướng ba sao, tam phẩm là trung tướng, tứ phẩm là thiếu tướng. Như vậy có thể thấy được, đại sư Huệ Minh, lúc còn tại gia là tướng quân.

Khi ngài Huệ Năng được truyền y bát, nửa đêm trốn đi, tất cả mọi người trong chùa đi tìm ngài khắp nơi, muốn đoạt y bát trở lại, ngài Huệ Minh tìm gặp. Người khác không đuổi được, ông ta đuổi kịp. Lúc đó Lục Tổ không còn cách nào khác, bảo toàn tánh mạng là điều cần thiết, nên đem y bát đặt trên tảng đá bên đường, còn ngài tạm lánh mặt. Huệ Minh đuổi đến, thấy y bát mà không có người, liền đến lấy y bát, nhưng không nhắc lên được. Chư vị thử nghĩ xem, tướng quân tứ phẩm mà không cầm nổi bao y bát, ngài liền giác ngộ. Lập tức thay đổi thái độ, xin ngài Huệ Năng xuất hiện: Tôi đến không phải vì y bát, mà đến là vì cầu pháp, lập tức thay đổi thái độ. Ngài Huệ Năng nghe nói như vậy liền đi ra, đi ra ngồi trên tảng đá, đại sư Huệ Minh đến thỉnh cầu pháp với ngài. Ngài Huệ Năng khai thị, ông ta quả thật khai ngộ, sau khi khai ngộ liền hỏi ngài Huệ Năng: còn có bí mật chăng? Ngài Huệ Năng trả lời: “Mật tại nhữ biên”, bí mật không ở bên ngoài, ở nơi chính ông. Ngài đã nói câu “mật tại nhữ biên” này, là thật không phải giả. Mật chính là ở trước nói: mật tạng của Chư Phật.

Nên biết mật tạng của Chư Phật vốn đầy đủ, ngộ liền hiển hiện, không phải đạt được từ bên ngoài. Thông thường nói theo Phật pháp, đại thừa tiểu thừa, tông môn giáo môn, hiển giáo mật giáo, đều trong tâm chúng ta, không phải bên ngoài. Nếu hướng vào tự tâm để cầu, có thể phát hiện được tất cả, hướng ra bên ngoài cầu, thì không thể cầu được. Cầu bên ngoài là cầu tri thức, ngày nay chúng ta nói: Tri thức Phật giáo, tri thức Phật học, không liên quan gì đến tự tánh.

Thế nên nói, đạt đạo nhất thừa, không phải ngộ từ bên ngoài. Nghĩa là chúng ta nhất định phải tin mình chính là Phật. Các bậc cổ đức dạy rằng: nhân tánh bản thiện- “nhân chi sơ tánh bản thiện”. Nếu chúng ta cầu học, nhất định phải khẳng định tự tánh bản thiện. Bản thiện là

gì? Bồn thiện chính là thánh hiền. Đức Phật nói chúng ta vốn là Phật, nếu dùng lời nói này của Phật để nói các bậc tổ tông nói: Chúng ta vốn là thánh nhân, chúng ta vốn là hiền nhân, thánh hiền ở đâu? Là chính chúng ta, không phải người khác.

Hiện nay vì sao chúng ta trở thành phàm phu như vậy? Là tự chúng ta không cần thánh hiền. Phật nói chúng ta vốn là Phật, hiện nay chúng ta không muốn làm Phật, không phải chính là ý này ư? Quả thật tất cả pháp do tâm tưởng sanh, mười pháp giới từ tâm tưởng sanh, lục đạo từ tâm tưởng sanh, tam đồ cũng là tâm tưởng sanh, Phật Bồ Tát cũng là tâm tưởng sanh, Cực Lạc, Hoa Tạng vẫn là tâm tưởng sanh. Tâm nghĩ gì, nó liền sanh ra cái đó. Nên nhớ, tất cả những hiện tượng này, bao gồm thế giới Cực Lạc, bao gồm thế giới Hoa Tạng, địa ngục A tỳ, tất cả hiện tượng đều không phải thật, là gì? “Bất đoạn chi vô”. Lời nói này rất có ý nghĩa_”bất đoạn chi vô”. “Tương tục chi không” và “bất đoạn chi vô”, cùng một ý nghĩa. Hoặc là “tương tục chi hữu”, hữu là giả tướng, ba câu này cùng một ý nghĩa. Quý vị ở trong hiện tượng này đã thành Phật, trong hiện tượng này không bị câu thúc, được đại tự tại.

Chúng ta có thể tận tình thương thức tất cả mọi hiện tượng, mà tuyệt đối không khởi ý niệm rằng: Tôi muốn chiếm hữu nó, tôi muốn khống chế nó, không thể có ý niệm này, vì sao? Vì đây là vọng niệm, nó là không, nó là vô, sao có thể chiếm hữu? Hữu là tương tục chi hữu chứ không phải thật sự có, chắc chắn quý vị không thể chiếm hữu nó, nên được đại tự tại! Chúng ta phải hiểu đạo lý này, không thể không hiểu. Thấu triệt liền được giải thoát, liền ngộ nhập. Quý vị ngộ nhập như thế nào? Vẫn là dùng trí tuệ của tự tánh, không phải bên ngoài vào, chỉ có trí tuệ chân thật của tự tánh mới có thể ngộ nhập. Phẩm này chúng ta chỉ học đến đây, chúng ta xem tiếp bên dưới.

“Chân thật công đức đệ tam thập nhất”. Ở trước Hoàng Niệm Tổ giới thiệu cho chúng ta: “Bồn phẩm tục tiền”, nội dung phẩm này tiếp theo ở trước. “Đồng minh”, đồng là hoàn toàn tương đồng với ở trước, đều nói rõ về Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc, diệu đức tự lợi lợi tha, công đức của Bồ Tát nói không cùng tận! Kinh văn chia thành ba đoạn lớn.

Đoạn lớn thứ nhất: “Tiên dĩ dụ minh”, Phật nói ví dụ trước. Đoạn thứ hai: “Minh chân thật công đức”. Đoạn thứ ba: “Mông Phật tán thán”. Bồ Tát của thế giới Cực Lạc được tất cả chư Phật trong mười phương tán thán, vì sao? Vì trí tuệ chân thật. Không phải trí tuệ chân thật, làm sao có thể chọn đạo tràng tu học này? Làm sao có thể chọn Phật A Di Đà làm thầy? Nói cách khác, quý vị đã chọn đúng trường lớp, chọn đúng thầy giáo, đây không phải may mắn, không phải ngẫu nhiên, là gì? Là trí tuệ chân thật, công đức chân thật.

Đời này không làm được công đức gì, chắc chắn nhiều đời kiếp trong quá khứ đã làm được công đức lớn, bằng không làm gì có thiện căn phước đức nhân duyên này? Mặc dù đời này tạo nhiều tội nghiệp, cũng không sao, đó là gì? Là nhất thời mê hoặc. Hiện nay đã hiểu, hiện nay hiểu được liền kết nối với thiện căn phước đức trong đời quá khứ. Chúng ta gặp pháp môn này mới có thể sanh tâm hoan hỷ, mới thật sự tin tưởng, thật sự có thể lý giải, thật

sự muôn vãng sanh. Trong đời này, rất có thể quý vị được vãng sanh về thế giới Cực Lạc. Bộ kinh này, bộ chú giải này là trợ duyên giúp ích rất lớn cho chúng ta, tròn tâm nguyện của chúng ta. Mời xem kinh văn.

“Kỳ trí hoằng thâm, thí như cự hải, bồ đề cao quảng, dụ nhược tu di”, giống như núi Tu di vậy. “Tự thân oai quang, siêu ư nhật nguyệt, kỳ tâm khiết bạch, do như tuyết sơn”. Đây là đoạn thứ nhất, đoạn thứ nhất nói: Thể của diệu đức rất tôn nghiêm thù thắng.

Đây là đoạn thứ hai: “Nhân nhục như địa, nhất thiết bình đẳng, thanh tịnh như thủy, tẩy chur trần cấu. Xí thanh như hỏa, thiêu phiền não tâm, bất trước như phong, vô chur chướng ngại”. Đoạn thứ hai nói về đức dụng, đoạn thứ nhất nói thể của đức, đều là dùng ví dụ để nói. Đoạn thứ hai là nói về khởi dụng, đoạn thứ ba bên dưới là lợi tha.

“Pháp âm lôi chân, giác vị giác cô, vũ cam lộ pháp, nhuận chúng sanh cô, khoáng nhược hư không, đại từ đẳng cố. Như tịnh liên hoa, ly nhiễm ô cố, như ni câu thọ, phúc âm đại cố, như kim cang chữ, phá tà chấp cố. Như thiết vi sơn, chúng ma ngoại đạo, bất năng động cố”. Đoạn này nói về ân đức lớn giáo hóa chúng sanh, chúng ta xem chú giải của Hoàng Niệm Tổ.

Thứ nhất, đây là đoạn lớn thứ nhất. Lấy các ví dụ, nói về đức hạnh lưỡng lợi của Bồ Tát ở thế giới Cực Lạc. Hai đoạn ở trước là tự lợi, đoạn sau là lợi tha, nên nói đức hạnh lưỡng lợi. Đầu tiên là lấy biển lớn ví như trí tuệ hoằng thâm của Bồ Tát, dùng biển lớn làm ví dụ. Trí tuệ hoằng thâm này ví như biển lớn, chính là hai câu này. Đầu tiên lấy đại hải ví như trí tuệ hoằng thâm của Bồ Tát. Hoằng tức là rộng lớn, như Kinh Hoa Nghiêm nói: “Đương nguyện chúng sanh, thâm nhập kinh tạng, trí tuệ như hải”. Câu kinh văn này, về sau chư vị tổ sư đem để vào trong Tam quy y. Chúng ta sáng tối đều đọc tam quy y, đây là bài tụng sáng tối đơn giản nhất: “Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập kinh tạng, trí tuệ như hải”, biên tập vào trong tam quy y. Chỗ này chúng ta nhất định phải hiểu, đặc biệt là niệm Phật vãng sanh đến cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh của thế giới Cực Lạc, người này có trí tuệ chăng? Không có trí tuệ, vì sao không có trí tuệ? Hiện tại họ không có trí tuệ. Quá khứ có trí tuệ chăng? Không thể nói quá khứ họ không có trí tuệ. Tương lai có trí tuệ chăng? Sanh đến thế giới Cực Lạc trí tuệ liền hiện tiền, vì sao? Vì không còn chướng ngại. Chúng ta có thể nói như vậy, đều là sự thật.

Mỗi người vãng sanh về thế giới Cực Lạc, cho đến loài súc sanh, cho đến loài ngạ quỷ, cho đến địa ngục. Địa ngục có thể vãng sanh thế giới Cực Lạc chăng? Có! Ngạ quỷ cũng có. Hiện nay hình như tôi đều nghe người ta nói, rất nhiều người nói với tôi: Quỷ, súc sanh vãng sanh nhiều hơn người, số lượng người vãng sanh không bằng ngạ quỷ súc sanh, nói như vậy có đạo lý chăng? Suy nghĩ tường tận rất có đạo lý, không phải giả.

Chúng sanh trong ba đường ác, vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, họ dựa vào điều gì? Những gì tu được trong quá khứ. Đời này đọa vào tam đồ, trong kinh có ví dụ nói: “phú quý

học đạo nan”, cuộc sống người giàu có quá thoải mái, nên không muốn học đạo, họ lưu luyến cuộc sống hiện tại. Thứ hai “bần cùng học đạo nan”, ngày ba bữa cơm ăn không đủ no, làm gì có tâm để học Phật. Chúng ta đặc biệt dùng ví dụ sau cùng này, ba đường ác giống như người bần cùng, họ quá khổ, họ còn có tâm tư nào để học Phật? Họ đạt được lợi ích trong Phật pháp, toàn là nhờ phước tu ở nhân gian trong quá khứ, tu không tệt. Khi lâm mạng chung, một ý niệm sai lầm mà bị đọa vào tam đồ. Họ tu rất tinh tấn!

Khi lâm chung không đoạn tận được tham dục, đọa vào đường ngã quý. Nếu khi lâm chung có người làm họ không vừa lòng, họ còn oán hận: Tôi chưa trả thù họ. Ý niệm này khởi lên, liền đọa vào đường địa ngục. Khi lâm chung mê hoặc, không phân được thị phi chân vọng, đọa vào đường súc sanh. Thế nên người tu hành chân chính, thật sự có chút công phu, khi lâm mạng chung, một ý niệm sai lầm đã đọa vào ba đường ác, có chăng? Có! Không phải một hai người mà rất nhiều người.

Trước đây thầy Lý nói với tôi, ông dùng Liên Xã Đài Trung làm ví dụ: Một vạn người niệm Phật, thật sự vãng sanh chỉ có năm ba người, còn đại đa số đi về đâu? Đọa vào ba đường ác, do một niệm sai lầm khi lâm chung. Một niệm sai lầm khi lâm chung này rất dễ, nên chúng ta phải đề cao cảnh giác, sợ khi lâm mạng chung không giữ mình được. Phương pháp tốt nhất chính là buông bỏ vạn duyên ngay bây giờ, nhất tâm chuyên niệm Phật A Di Đà. Khi lâm mạng chung không nhất định đến hết thọ mạng, quý vị niệm đến công phu thành phiến tự nhiên được vãng sanh, muốn đi lúc nào thì đi lúc đó, như vậy mới nắm chắc được.

Thật sự là nhất tâm bất loạn, tâm không điên đảo, vãng sanh khi còn sống, không phải chết rồi mới vãng sanh, thọ mạng vẫn còn nhưng không cần. Chúng ta vừa khởi lên ý niệm, không cần thọ mạng này nữa, Phật A Di Đà biết ngay, ngài liền hẹn giờ đến đưa chúng ta đi, quý vị nghĩ xem tự tại biết bao. Người như vậy có, không phải không có, đôi lúc chúng ta nhìn thấy, nghe được thì nhiều, đây là thật không phải giả. Thế nên ngay trong đời này, chỉ cần còn hơi thở thì chúng ta vẫn còn cơ hội này, không có hơi thở vào là chúng ta đã mất cơ hội, tùy nghiệp lưu chuyển, đây là điều rất đáng sợ.

Danh văn lợi dưỡng, ngũ dục lục trần ở thế gian đều không quan trọng, đây là giả tướng, thời gian rất ngắn ngủi, sau khi chết không mang gì theo được. Thật sự cảnh giác được, buông bỏ vạn duyên nhất tâm niệm Phật sẽ thành công. Có năng lực, vẫn còn một chút sức lực, tận tâm tận lực làm cho chánh pháp cứu trú, giúp chúng sanh đau khổ phá mê khai ngộ, công đức này quả thật vô lượng.

Ở Nhật tôi gặp một người đồng tu, rất phát tâm, tuổi tác không lớn lắm, khoảng trên dưới 50 tuổi. Ông phát tâm dùng tài lực của mình để khắc Đại Tạng Kinh, khắc vào đâu? Khắc vào đá, điều này không dễ! Ở Phòng Sơn Bắc Kinh, chúng tôi thấy cổ nhân khắc một bộ Đại Tạng Kinh hoàn chỉnh, dùng bao nhiêu thời gian? 800 năm, không phải 80 năm, đời này qua đời khác, rất nhiều đời tiếp tục làm. Công việc này tốn hết bao nhiêu tiền, vì sao? Vì chánh

pháp cứu trú, sợ tương lai, khi thiên tai ập đến, kinh điển sẽ mất đi. Nhưng quý vị đâu biết rằng, nếu một cuộc động đất lớn, Đại Tạng Kinh này không phải hủy diệt hoàn toàn sao?

Sau khởi kỳ mật pháp, ngoài con đường niệm Phật vãng sanh thế giới Cực Lạc ra, phương pháp này còn có thể thực hành. Còn các tông phái khác tuy là tốt, nhưng tu không thành công, tất cả đều phải đoạn phiền não, quý vị có thể đoạn được chăng? Đức Phật nhận ra điều này từ lâu, ngài dạy rằng: Thời kỳ mật pháp chỉ có Tịnh độ thành tựu, ngoài Tịnh độ ra tất cả đều không thể. Thế nên tôi khuyên ông ấy, không nên khắc toàn bộ Đại Tạng Kinh. Chọn ra mười loại, hai mươi loại hoặc 30 loại trong Đại Tạng, lưu hành với số lượng lớn. Khắc kinh vào đá, không thể ở một nơi, tốt nhất tìm mười hoặc hai mươi chỗ, vì sao? Không đến nỗi bị hủy diệt hoàn toàn, nhất định có được vài nơi lưu lại. Như vậy mới được, mới có thể an toàn.

Còn một phương pháp, hiện nay kỹ thuật in ấn phát triển, in ấn số lượng lớn, giá thành rất thấp. Bộ kinh này tôi in mười vạn bộ, phân ra cất giữ ở mọi nơi trên toàn thế giới. Có một vài nơi gặp thiên tai, một vài nơi không có thiên tai, không phải đã lưu giữ được rồi sao? Đây là phương pháp hay. Thời cổ đại không có kỹ thuật in ấn, kinh phải viết tay, nên quả thật không đơn giản. Hiện nay kỹ thuật in ấn phát triển như thế, khiến chúng ta tiện lợi vô cùng. Tôn biết bao nhiêu tiền để khắc kinh trên đá, không bằng dùng tiền đó để in Đại Tạng Kinh. Nếu số tiền đó mà in Đại Tạng Kinh, tôi nghĩ ít nhất có thể in được mười ngàn bộ, chia ra mười ngàn nơi cất giữ, quả thật là cách duy trì huệ mạng của Phật. Cúng dường cho ai? Cúng dường người thích nghiên cứu. Không phải nghiên cứu Đại Tạng Kinh, hay học kinh giáo, cho họ cũng vô dụng. Họ để trong tủ kính, suốt đời không mở ra xem, như vậy thì lợi ích gì? Cho người thật sự nghiên cứu đọc tụng mới có lợi ích.

Như hiện nay trong chùa, cung phụng bộ Đại Tạng Kinh này, chỉ bằng đưa vào thư viện của khoa văn hay khoa triết của trường đại học, để họ nghiên cứu kinh giáo còn có tác dụng. Chúng ta phải phát tâm này, việc này quan trọng nhất. Thế nên nhất định phải phát tâm giống như tam quy y vậy: “đương nguyện chúng sanh, thâm nhập kinh tạng, trí tuệ như hải”. Phải giúp tất cả chúng sanh có cơ hội học tập kinh điển. Hiện nay ít người học tập, người giảng giải cũng ít. Nhân lúc khoa học kỹ thuật còn, chúng ta dùng vệ tinh, dùng mạng internet, dùng đĩa để lưu thông. Nếu lỡ như thật sự có một ngày, như bộ điện ảnh 2012 của Mỹ, toàn bộ nền khoa học kỹ thuật bị hủy diệt. Nếu thế gian này không có điện, tất cả những vật dụng điện này đều trở thành phế vật, đến lúc đó điều gì giúp ích nhất? Kinh sách.

Ngày nay các bạn trẻ nên tinh cần nỗ lực học tập, học tập không phải vì mình, mà vì truyền pháp. Dem pháp của Thế Tôn truyền mãi đến ngàn đời sau, không đến nỗi đoạn tuyệt, công đức này vô lượng vô biên. Không nên học quá nhiều, học nhiều không đủ năng lực, chỉ học một bộ kinh. Suốt đời học một bộ kinh, giảng một bộ kinh, dạy một bộ kinh. Tinh thông một bộ kinh, trí tuệ khai mở, từ đây suy ra, quý vị học tiếp mấy bộ kinh. Học mười bộ kinh, truyền mười người, mỗi người một bộ. Mỗi người lại truyền cho mười người, liền có 100

người. Phương pháp này đã tương truyền qua nhiều đời trong suốt mấy ngàn năm nay, phương pháp này đáng tin!

Phải rất nỗ lực, ngày nay chúng ta đã biết được bí quyết, bí quyết là gì? Bí quyết là buông xả, vạn duyên buông bỏ, nhất tâm chuyên niệm, không có ai không thành công. Trên thế giới người đông, rất nhiều ngành nghề, chúng ta chỉ chọn một nghề: Truyền thừa cổ thánh tiên hiền, truyền thừa nghề của Phật Bồ Tát. Làm tốt nghề này, có thể lợi ích rất nhiều chúng sanh.

Muốn làm sự nghiệp này, trước phải thành tựu chính mình, mình chưa thành tựu, nguyện này chỉ là hư nguyện, không thể thành hiện thực. Bản thân thành tựu, mới có thể thực hiện được. Chúng ta xem tiếp câu thứ hai bên dưới.

“Kê dĩ tu di, thí Bồ Tát bồ đề chi cao diệu”, đây là câu thứ hai. Bồ đề cao rộng, ví như núi tu di, tu di là núi. Đức Phật dạy: Trung tâm của tiểu thế giới là núi tu di, núi tu di cao, núi tu di diệu, núi tu di ở đâu? Trước đây đích thực có không ít người cho rằng, núi cao nhất trên địa cầu là Hy Mã Lạp Sơn. Cho rằng đó là núi tu di của địa cầu, nhưng lại không giống với những gì trong kinh Phật nói. Trong kinh Phật nói, tứ châu của núi tu di, xung quanh là bốn châu lớn. Chúng ta là ở phương đông, phương đông của núi tu di, Ấn độ ở phương nam, phương bắc thì sao? Phương bắc là Tây Tạng, Tân Cương. Phật nói, phía bắc núi tu di là Bắc Cu Lô Châu, người ở đó phước báo rất lớn, tất cả thọ dùng đều là tự nhiên. Thọ mạng 1000 tuổi, rất ít người đoản mạng, hầu như không nhìn thấy. Chúng ta xem người Tây Tạng, người Tân Cương, không sống được 1000 tuổi, không có phước báo lớn đó, do đó chúng ta sinh ra hoài nghi đối với tư tưởng này. Hiện nay khoa học phát triển_Phật nói mặt trăng mặt trời chạy vòng quanh eo núi tu di_sau khi tôi quen Hoàng Niệm Tổ, khi ông còn sống mỗi năm chúng tôi gặp nhau khoảng ba lần. Ông ra ngoài không tiện, chúng tôi đi vào dễ dàng hơn, một năm tôi đến Bắc Kinh thăm ông ít nhất ba lần. Chúng tôi nói chuyện rất hợp, vì hoàng dương bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ của Hạ Liên Cư, ở hải ngoại chỉ có mình tôi, ở trong nước cũng chỉ có mình ông.

Hai chúng tôi gặp nhau rất có nhân duyên, thảo luận đến vấn đề núi tu di, ông nói với tôi: Trên thực tế núi tu di chính là trung tâm của hệ ngân hà mà các nhà khoa học hiện nay phát hiện. Trung tâm hệ ngân hà đích thực là diệu là cao. Điều này nếu chư vị ở trên hư không, nhìn thấy bản đồ của hệ tinh tú này sẽ nhận ra được. Hệ ngân hà giống như một cái đĩa, hình tròn giống như đĩa đựng thức ăn vậy. Ở giữa đích thực cao lên, hai bên thấp dần xuống. Cao! Nó diệu, diệu là năng lượng của nó vô cùng lớn mạnh. Nó là một hắc động, danh từ khoa học gọi là hắc động, có sức mạnh khủng khiếp, đến ánh sáng đều không thoát được. Chính là nói ánh sáng đều bị nó hút vào trong đó, năng lượng khủng khiếp như vậy đấy.

Dự ngôn của Maya nói sang năm, chính là 2012, sang năm có thiên tượng rất đặc thù, chính là trung tâm của ngân hà_thái dương và địa cầu xếp thành một đường thẳng. Xếp thành một đường thẳng như vậy rất phiền phức, vì năng lượng của nó quá lớn, trong trí tượng tượng

người ta cho rằng, nó sẽ tạo nên bão mặt trời. Bão mặt trời thời xưa gọi là mặt trời đen, điều này được phát hiện vào thời nhà Hán, trong lịch sử đều có ghi chép. Tính chu kỳ của nó là 11 năm, 11 năm bộc phát lớn một lần. Lần này đúng lúc gặp hệ ngân hà xếp thành hàng thẳng, nên sợ nó tạo nên cơn bão lớn. Tạo nên cơn bão lớn sẽ uy hiếp đến địa cầu, uy hiếp nhỏ nhất là phóng xạ đến địa cầu, những vệ tinh trong vũ trụ sẽ bị hủy diệt hoàn toàn. Uy hiếp này đối với cư dân trên địa cầu, chưa đến nỗi tạo thành phiền phức, cao nhất là mất thông tin. Nhưng đối với hàng không có ảnh hưởng rất lớn, còn hàng hải ảnh hưởng ít hơn, không thể nói là không. Sợ nhất là bão mặt trời này, nó có một loại là phóng xạ, phóng những thứ trong mặt trời ra. Nếu những thứ đó phóng đến địa cầu, phiền phức này quả thật rất lớn, tạo thành thảm họa lớn cho địa cầu, hiện nay mọi người lo lắng điều này, có thể phát sinh chăng? Nhận xét của những người trong giới khoa học, một nửa cho rằng rất có thể, một nửa khác cho rằng không có ảnh hưởng gì lớn. Nhất định có ảnh hưởng, nhưng không đến nỗi nghiêm trọng. Đây là nhận định của giới khoa học, cung cấp để chúng ta tham khảo. Thế nên có người nói sang năm, thái dương và hệ ngân hà sắp thành đường thẳng, là tháng 12 sang năm. Nói nó là ngày tận thế của trái đất, Phật giáo chúng ta không tán thành, pháp vận của Phật pháp còn 9000 năm về sau, pháp vận của Thế Tôn là một vạn 2000 năm.

Y theo ghi chép của người xưa, Đức Thế Tôn diệt độ đến nay là 3038 năm, đã qua thời kỳ chánh pháp và tượng pháp. Thời kỳ mạt pháp một vạn năm, mới qua 1000 năm, hiện nay chúng ta là năm thứ 38 của 1000 năm thứ hai. Ngày tháng ở sau còn dài, làm gì có tận thế!

Trước đây tôi thỉnh giáo Chương Gia đại sư về vấn đề này, ông nói: Thời đại mạt pháp có thiên tai, nhưng sẽ không tận thế. Trong kinh Đức Phật dạy rất rõ: Địa cầu không bị hủy diệt, nó vẫn tồn tại. Chắc chắn trên trái đất này có thiên tai, đương nhiên cũng có người gặp thiên tai, nhưng địa cầu không bị hủy diệt, TQ không bị hủy diệt, chúng ta phải có lòng tin.

Vì sao Trung quốc không bị hủy diệt? Nếu quan sát tường tận, dân tộc này 5000 năm nay, các bậc tổ tông trước đây đã làm những gì, quý vị cũng đã hiểu, các bậc tổ tông xưa đã tích đức! 5000 năm nay, bản thân họ thực hành nhân nghĩa đạo đức, giáo dục đời sau ngũ luân ngũ thường, tứ duy bát đức. Phương pháp giáo dục này không hề thay đổi cho đến cuối đời nhà Thanh. Dân tộc này dựng nước như thế nào? Dựng nước bằng nhân nghĩa đạo đức. Tuy 150 năm gần đây, chúng ta lơ là, bỏ quên luân lý đạo đức, phải lãnh chịu rất nhiều khó khăn, nhưng tuyệt đối không mất nước. Đây là đức hạnh của tổ tông, tổ tông đang gia hộ, toàn thế giới tìm không ra một gia đình giống như vậy, xây dựng bằng luân lý đạo đức. Trên toàn thế giới chỉ có một dân tộc như vậy.

Lần này tôi đến Nhật giảng kinh, tôi nói với các bạn ở Nhật: Nhật và Trung quốc là người một nhà, nên biết điều này. Văn hóa Nhật, chính là truyền thống văn hóa của Trung quốc, tôi đến Nhật như cảm thấy trở về thời cổ đại Trung quốc. Họ học theo văn hóa Trung quốc, đến nay vẫn không thay đổi, điều này thật khiến người khác tôn kính.

Lần này tôi đến Nhật giảng kinh là một vùng quê, một thị trấn nhỏ ở huyện Cang Sơn, thành phố Chân Định. Trước đây tôi tham gia hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, mở tại huyện Cang Sơn này, nên tôi đã đến đây hai lần. Ở đó có Hoa kiều, người Trung quốc, rất phát tâm, là tín đồ kiên thành của Phật giáo, họ kiến lập một đạo tràng nhỏ. Tôi đặt tên ở đây gọi là Tịnh tông học hội: Tịnh tông học hội Cang Sơn Nhật Bản. Lần này giảng kinh tại Tịnh tông học hội này, nhân dân thuần hậu chất phác, không có tham tâm.

Cư sĩ Triệu nói với tôi, cả nhà ông đi du lịch hai tuần, cửa tiệm của họ chỉ đóng không khóa, đẩy nhẹ là vào được. Tôi nghe xong liền ngỡ ngác, thời đại này vẫn tồn tại tình hình này sao? Có câu: Buổi tối không đóng cửa nhà, không nhật của rơi trên đường. Lần này là lần thứ ba tôi ở Cang Sơn, quả thật là như vậy. Thế nên Nhật Bản muốn phục hưng truyền thống văn hóa để hơn Trung quốc. Nhân dân rất thật thà chất phác, vô cùng nhân hậu, chúng tôi đến, họ tôn trọng, xem chúng tôi như người nhà. Nên tôi nói với ông ta, Trung quốc và Nhật Bản là một nhà, phải tương thân tương ái, phải hợp tác hỗ trợ lẫn nhau.

Họ gặp thảm họa lớn như thế, liền hỏi tôi dùng phương pháp nào thích hợp có thể cứu vãn được? Tôi nói dùng truyền thống văn hóa, truyền thống văn hóa toàn là văn hóa Trung quốc. Tôi nói với họ, ngày nay chỉ có một người cứu được Nhật Bản, họ hỏi tôi là ai? Tôi nói Thiên Hoàng Nhật Bản. Thiên Hoàng trong lòng nhân dân là người đáng tôn kính nhất, nếu Thiên Hoàng đứng ra đẩy mạnh phong trào giáo dục truyền thống luân lý đạo đức, nhất định thành công, thật sự cứu được Nhật Bản. Làm một tấm gương điển hình về sự hài hòa cho toàn thế giới, công đức vô lượng, là việc rất tốt!

Lần này thật hiếm có, cũng vì thiên tai phát sinh. Tiền thủ tướng Do Kỷ Phu của Cựu Sơn mời tôi, hơn nữa trưởng lão Thủy Cốc Hạnh Chánh của hội Phật giáo, cũng là bạn cũ của tôi, năm nay ông 83 tuổi. Tôi đã đến Nhật bảy lần, nên bạn bè rất nhiều. Lần này đến giảng kinh, tôi không báo với ai cả, tôi chỉ viết hai phong thư cảm ơn nhã ý thủ tướng Cựu Sơn và trưởng lão Thủy Cốc Hạnh Chánh. Chúng tôi muốn góp chút sức bạc với Nhật Bản.

Lần này họ nói với tôi, dân gian Nhật bản có truyền thuyết rằng, Thiên Hoàng đầu tiên của họ là ai? Tàn Thủy Hoàng phái Từ Phúc dẫn 500 đồng nam, 500 đồng nữ ra ngoài biển cầu thần tiên. Ra đi chưa quay đầu lại đã đến Nhật Bản. Họ nói vị Thiên Hoàng đầu tiên chính là Từ Phúc, tôi nói vậy chúng ta là người một nhà. Họ hỏi tôi, có chuyện như vậy chăng? Lịch sử Trung quốc có ghi chép, có việc này, nên tất cả đều là truyền thống văn hóa.

Khi truyền thống văn hóa Trung quốc tại Nhật có thể hưng khởi lên, cũng có thể lôi kéo theo Trung quốc, lôi kéo theo Đài Loan, là việc tốt. Chúng tôi rất hy vọng họ làm thành công. Đây là chúng ta dùng núi tu di để làm ví dụ.

Bồ đề chính là trí tuệ, bồ đề đặc biệt nói đến trí tuệ. Ở trước nói trí tuệ, ở đây bồ đề vẫn là nói đến trí tuệ. Lớn như biển rộng, cao như núi tu di, đây là tán thán trí tuệ. Quý vị thấy, trí

tuệ đặt ở hàng đầu. Chỉ có trí tuệ chân thật có thể giải quyết được vấn đề, chỉ có trí tuệ chân thật mới có thể giúp quý vị chứng vô thượng Phật quả. Ở đây cũng giới thiệu sơ qua về núi tu di, đây là Hoàng Niệm Tổ giới thiệu.

Núi tu di là trung tâm của một thế giới, dịch là núi diêu cao, là trung tâm của một thế giới. Trong Huệ Lâm Âm Nghĩa nói, thời nhà Đường gọi là núi diêu cao_ thời nhà Đường dịch thành diêu cao. Do tứ bảo kết thành, nên gọi là diêu, vượt qua các núi khác, nên nói là cao. Trên thế giới này không có ngọn núi nào cao hơn nó. Hoặc gọi là núi diêu quang. Lấy bốn màu sắc quang minh của bảo vật khác nhau để chiếu thế gian_bảo vật phóng quang, nên cũng gọi là diêu quang_lại gọi là núi an minh, tên gọi này ít thấy hơn. Ở đây Hoàng Niệm Tổ đều kể ra hết.

Minh, nghĩa đầy đủ là diêu quang, lại bao hàm ý nghĩa là thanh tịnh vô cầu. An tức là định, là bất động, nên Tống Dịch nói: “Kiên cố bất động, như núi tu di”. Trong kinh luận có rất nhiều cách dịch, tư tưởng khác nhau, nên lấy điều này làm ví dụ, nói tu di là do tứ bảo kết thành. Tượng trưng cho trí tuệ của Bồ Tát, là do vạn đức làm trang nghiêm. Núi diêu cao ví như trí tuệ ở đây, không có gì cao hơn. Núi diêu quang là ví ánh sáng trí tuệ này thường chiếu soi thế gian. Núi an minh, an hiện diêu định, như như bất động. Minh ví như thanh khiết thanh tịnh, như ngọc báu trong sạch không vết nhơ.

Oai quang, ánh sáng oai đức, ánh sáng này tức là ánh sáng của trí tuệ. Oai quang này, dùng danh từ của khoa học hiện tại gọi là từ trường, nói từ trường mọi người đều biết, trên thực tế oai quang ngày nay gọi là từ trường. Điều này kinh, luận, chú sớ đều hiển thị cho chúng ta về ý nghĩa của núi tu di, tuy nói không tường tận lắm, nhưng chúng ta cũng có một khái niệm thô thiên đối với núi tu di. Nó tượng trưng cho trí tuệ, ở đây là biểu pháp, biểu cho trí tuệ_biểu thể của trí tuệ, tướng của trí tuệ, tác dụng của trí tuệ.

Xem tiếp Ngụy Dịch bên dưới, đây chính là bản dịch của Khương Tăng Khải. Ông dịch: “Ánh sáng trí tuệ thấu suốt thanh tịnh, hơn cả ánh sáng nhật nguyệt”. Hội sớ, Hội Sớ chính là một loại chú giải trong Ngụy Dịch. Vượt qua ánh sáng nhật nguyệt, nhật nguyệt có đầy có khuyết, ánh sáng trí tuệ không như thế. Nhật nguyệt có khi xuất hiện có khi lặn, nhưng ánh sáng trí tuệ thường chiếu sáng. Nhật nguyệt không soi được nội tâm, ánh sáng trí tuệ có thể chiếu. Nhật nguyệt không chiếu sáng khắp nơi, ánh sáng trí tuệ biến mãn pháp giới_chu là chu biến. Nên nói oai quang của tự thân, hơn cả nhật nguyệt.

Chúng ta đọc đến đây, ý nghĩa quan trọng nhất trong phần tổng kết. Ánh sáng trí tuệ là hiển lộ ra từ nội tâm mình, không phải từ bên ngoài vào. Ý nghĩa này vô cùng quan trọng, nên gọi là oai quang của tự thân. Năng lượng của nhật nguyệt quá lớn, nếu trái đất không có mặt trời, thì tất cả sinh vật trên trái đất không thể sinh tồn, nên ánh mặt trời là sinh mạng của địa cầu. Ánh mặt trời là một loại năng lượng, là cội nguồn sinh mạng của tất cả chúng sanh. Tự thân chúng ta cũng có ánh sáng, còn thù thắng hơn cả ánh sáng mặt trời, nhưng hiện nay

ánh sáng này không phát ra được. Ánh sáng này đã biến chất, biến thành gì? Biến thành vô minh. Quang vốn là sáng, hiện nay không sáng, mất tác dụng chiếu sáng, đây do nguyên nhân gì? Do trong tự tâm chúng ta có chướng ngại. Chướng ngại của tự tâm, làm chướng ngại oai quang của tự thân.

Trong kinh Phật nói rất hay: “Tất cả pháp do tâm tướng sanh”. Nhật nguyệt bên ngoài là tâm tướng sanh, oai quang của tự thân cũng là tâm tướng sanh, tâm tướng quả thật không thể nghĩ bàn! Khi không có tâm tướng, trí tuệ, đức năng quang là thuộc về tướng hảo trong đức năng. Nó không khởi hình tướng, không có hình tướng, nhưng nó có thể, nó có dụng. Thể không sanh không diệt, gặp duyên nó có thể hiện tướng. Tánh thể của tự tánh, tịnh độ tông gọi là thường tịch quang.

Tịnh độ có bốn cõi, thứ nhất là thường tịch quang, thường tịch quang là tự tánh, trong tự tánh không có hiện tượng, ba loại hiện tượng đều không có. Ba loại hiện tượng là: Hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần và hiện tượng vật chất, nó hoàn toàn không có. Nhưng tự tánh có thể hiện ra ba loại hiện tượng này. Nó hiện phải có duyên, duyên là gì? Cảm của chúng sanh. Chỉ cần chúng sanh có cảm, tự tánh tự nhiên có cảm ứng, phản ứng sẽ hiện ba loại hiện tượng này. Hiện ra hiện tượng tự nhiên_năng lượng, hiện ra hiện tượng tinh thần_tin tức, hiện hiện tượng vật chất. Tự nhiên năng hiện. Thế nên từ năng hiện không thể nói nó vô, từ không tịch không thể nói nó có, đây là nói tự tánh. Tánh thể là chung, tất cả vạn pháp trong biến pháp giới hư không giới đều nương nó làm thể, đều là nó biến hiện ra. Kinh Hoa Nghiêm nói rất hay: Năng sanh năng hiện, A lại da là năng biến.

Chúng ta xem chú giải Kinh Địa Tạng Bồ Tát Bản Nguyên, chú giải cổ rất ít, chỉ có một loại. Chú giải của Tiên Thanh Linh Thừa Phụ pháp sư gọi là Khoa Chú, trước đây chúng tôi học Kinh Địa Tạng, giảng Kinh Địa Tạng, đều y theo chú giải này. Chú giải này trong Ngũ Trùng Huyền Nghĩa, tiêu đề viết rất hay! Ông dùng chữ “tánh thức”, chúng ta xem trong chú giải cổ rất ít có kiểu chữ này. Kinh Địa Tạng Khoa Chú, ông ta dùng tánh thức. Tánh là tự tánh, thức là A lại da. Tánh năng sanh năng hiện, thức năng biến, ông nói rất viên mãn.

Khoa Chú y theo Ngũ Trùng Huyền Nghĩa của Thiên thai đại sư, năm đề mục này đều dùng tánh thức. Lúc đó chúng tôi nhìn thấy đề này rất hoan hỷ, rất tán thán. Thế nên người học Phật, quan trọng nhất là tin vào giáo huấn của Phật, quan trọng nhất trong giáo huấn, là nói rằng: chúng ta vốn là Phật. Nói với chúng ta rằng: Trí tuệ, đức năng là tự tánh vốn có. Chúng ta tin thật và tiếp nhận, sẽ đoạn tận được ý niệm mong cầu bên ngoài, không còn nghĩ đến cầu những thứ bên ngoài, cầu bên ngoài không được. Cầu bên ngoài toàn là tri thức, không phải trí tuệ. Cầu trí tuệ nhất định phải hướng nội cầu, nên kinh điển của Phật gọi là nội điển. Chúng tỏ những gì Phật nói, là tự tánh hiển lộ ra, không phải tri thức, không phải do Đức Thế Tôn quảng học đa văn mà có, tất cả đều là tự tánh hiển lộ.

Đức Phật rất hay, đích thực ngài dùng thời gian 12 năm cầu pháp bên ngoài, nhưng sau cùng ngài buông bỏ sở cầu 12 năm đó. Khi ngài nhập định dưới cội bồ đề, ngài buông bỏ 12 năm sở học, cũng là biểu diễn cho chúng ta xem. Nếu không chịu buông bỏ sở học, liền trở thành sở tri chướng, chướng ngại ngài nhập định, chướng ngại ngài khai trí tuệ, chướng ngại việc minh tâm kiến tánh. Nên ngài cần phải thị hiện như vậy để chúng ta thấy, nói với chúng ta rằng: Thật sự muốn minh tâm kiến tánh, thật sự muốn trí tuệ bát nhã hiện tiền, nhất định phải hướng nội cầu. Hướng ngoại, chúng ta sai phương hướng, đi sai đường, nên thị hiện của ngài rất quan trọng.

Thêm vào đó Lục Tổ Huệ Năng của Thiên tông, thị hiện cho chúng ta thấy là thân phận một người tiều phu, là người sống nhờ sức lao động. Cuộc sống của ngài rất cực khổ, không biết chữ, không được học hành, nhưng ngài có trí tuệ, trí tuệ từ đâu đến? Đến từ nội tâm, không phải từ bên ngoài, bên ngoài ngài chưa từng xem qua. Ngoại trừ trước đó, ngày ngày ngài ra bên ngoài đi chặt củi bán củi, được chút tiền thì mua gạo mua rau, để về phụng dưỡng mẹ già. Ngài chưa từng được học hành, thế xuất thế gian đều chưa từng đọc đến, vì sao ngài lại có trí tuệ lớn như thế? Tại sao lại có biện tài như thế? Trí tuệ này từ đâu đến? Đến từ nội tâm.

Thị hiện của Thế Tôn và ngài Huệ Năng, chúng ta có thể hợp lại để xem, có thể thấu hiểu thông suốt, dần dần chúng ta có thể lãnh hội được, những phương pháp mà thánh hiền đã dùng, nó rất hữu hiệu. Giúp chúng ta khai phát trí tuệ, trí tuệ trong tự tánh có. Ngày nay chúng ta đánh mất trí tuệ, trong tâm sanh khởi vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Khiến trí tuệ biến thành phiền não, khiến trí tuệ biến thành sở tri chướng. Nếu chúng ta có thể buông bỏ tất cả khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, phiền não không còn, trí tuệ liền hiện tiền. Thế nên quý vị nói có nên học chăng? Không cần thiết! Không cần thiết, phải thật sự buông bỏ. Không buông bỏ được, như vậy thì vẫn phải học.

Phật A Di Đà đại từ đại bi, kiến lập thế giới tây phương Cực Lạc, khuyên chúng ta đến đó học tập, hoàn cảnh học tập ở đó rất tốt. Đặc biệt là hoàn cảnh nhân sự, thầy tốt, trò giỏi. Phạm là người vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, thân tâm thanh tịnh, không nhiễm chút trần. Đức Thế Tôn dạy chúng ta, ở đó đều là chư thượng thiện nhơn câu hội một chỗ. Chúng ta tham gia tụ hội với các bậc thượng thiện nhơn, tự mình cũng trở thành bậc thượng thiện nhơn. Vãng sanh đến thế giới Cực Lạc không vì điều gì khác, là để đi học, tham gia lớp bồi dưỡng. Chúng ta làm gì nhất định phải rõ ràng, minh bạch. Sau khi tốt nghiệp lớp bồi dưỡng ở đó liền tốt nghiệp, là lớp bồi dưỡng thành Phật, bảo đảm thành Phật. Bên dưới giới thiệu cho chúng ta về núi tuyết.

Nói, tuyết sơn, tức là đại tuyết sơn. Nam thiêm bộ châu, núi này đặc biệt rất cao, mùa đông mùa hạ đều đóng tuyết, nên gọi là tuyết sơn. Tuyết sơn trắng bạch thanh khiết, ví như giới đức và định tịnh.

“Kinh Hưng vân: định tịnh mẫn đức, như tuyết sơn dã”, đây nói rất nhiều tổ sư đều xem đại tuyết sơn này như Hy Mã Lạp Sơn.

Hết giờ rồi, đoạn này chiều nay chúng ta học tiếp.

Tập 474

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 28.06.2011

Địa điểm: Cao Hùng_Đài Loan

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 599, bắt đầu xem từ câu thứ hai, hàng thứ năm từ dưới lên.

Tuyết sơn, tức đại tuyết sơn. Nam thiệm bộ châu, núi này rất cao, mùa đông mùa hạ đều đóng tuyết, nên gọi là tuyết sơn. Núi tuyết trắng tinh, lấy điều này ví như giới đức và định tịnh. Kinh Hưng nói: “Định tịnh mẫn đức, như tuyết sơn dã”, đây là giới thiệu về núi tu di mà trong kinh nói.

Núi tu di là trung tâm của một tiểu thế giới, Nam thiệm bộ châu chính là địa cầu, giống như một hòn đảo nhỏ trong hư không vậy. Núi ở nam thiệm bộ châu cao nhất, cũng có thể gọi là núi tu di trên địa cầu. Không thể gọi đây là núi tu di của một đơn vị thế giới. Một đơn vị thế giới là một hệ ngân hà, trong hệ ngân hà nơi nào cao nhất? Trong kinh nói, chúng ta là trung tâm của nó, là nòng cốt của hệ ngân hà. Chúng ta có thể nhìn thấy hình ảnh thiên văn của cận đại, hệ ngân hà như cái đĩa vậy, ở giữa đích thực là cao nhất, từ từ kéo rộng ra hai bên, chính là biên giới xung quanh, biên giới xung quanh mỏng manh hơn, mặt trời chạy quanh hệ ngân hà. Trong kinh điển nói núi tu di, có lẽ chính là trung tâm của hệ ngân hà.

Trong kinh nói, núi cao nhất ở một vùng, tu di cũng có nghĩa này_điệu cao. Như hòn đảo này của Đài Loan, đỉnh núi cao nhất của Đài Loan là núi tu di, núi điệu cao của Đài Loan, nghĩa là như vậy. Núi của địa cầu này, núi tuyết cao nhất chính là Hy Mã Lạp Sơn, quanh năm tuyết phủ, nên gọi là núi tuyết. Trong đây có biểu pháp, lấy sự băng khiết thanh tịnh của núi tuyết, không có tạp sắc, một mảng tuyết trắng, ví như giới đức và định tịnh. Người tu hành trì giới thanh tịnh không có nhiễm ô, dùng núi tuyết này làm ví dụ.

Tu thiền định, thiền định có thể giúp chúng ta khôi phục tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh cũng là không có nhiễm ô. Thế nên dùng tuyết sơn làm ví dụ, tượng trưng cho ý nghĩa này.

Trong Hội Sớ nói: Lấy giới đức ví như núi tuyết, giới đức thanh tịnh, như đại tuyết sơn, thường tinh khiết, có thể chiếu soi chúng sanh, khiến họ được thanh tịnh mát mẻ. Nhưng giới khoa học hiện đại nói, trên địa cầu phát sinh thiên tai khác thường. Tuyết phủ quanh năm trên Hy Mã Lạp Sơn có thể sẽ bị tan chảy, băng ở Nam bắc cực cũng sẽ tan chảy. Dự tính tuyết phủ trên núi cao bị tan chảy, băng ở Nam bắc cực bị tan chảy, nước biển trên địa cầu có thể sẽ dâng cao 50 mét, 50 mét cũng khá cao. Các thành thị ven biển đều bị chìm hết, đây là tình trạng trái đất hiện nay.

Trong kinh điển Đức Phật không nói tương lai, ngài chỉ nói pháp vận, pháp vận của Đức Thế Tôn, dùng cách nói hiện nay chính là ảnh hưởng của ngài. Về mặt diện tích, ngài có thể ảnh hưởng đến toàn thế giới, về mặt thời gian nó ảnh hưởng đến một vạn hai ngàn năm. Một vạn hai ngàn năm, hiện nay đã qua 3038 năm. Đức Thế Tôn diệt độ, lịch sử Trung quốc có ghi chép, ngài xuất thế vào năm Chu Chiêu Vương thứ 24, viên tịch vào năm Chu Mục Vương thứ 23. Nếu theo tính toán này, Đức Thế Tôn diệt độ đến nay là 3038 năm. Cũng chính là nói, thời kỳ chánh pháp của Phật đã qua, chánh pháp 1000 năm. Tượng pháp cũng đã qua, tượng pháp cũng 1000 năm. Mạt pháp mười ngàn năm, mười ngàn năm mà đã qua hết 1000 năm, hiện nay là bắt đầu một ngàn năm thứ hai, nên về sau còn gần 9000 năm nữa.

Thế vận, chính là thế vận của thế giới có hưng suy, nhưng địa cầu sẽ không hủy diệt. Người nước ngoài nói tận thế, thế giới tận thế, Phật pháp không thừa nhận thuyết này, nhưng sẽ có thiên tai. Thịnh thế cũng hoàn toàn xem nhân tâm, nhân tâm bất thiện chính là thời loạn, trái đất xuất hiện nhiều thiên tai. Nếu nhân tâm lương thiện, thế giới này là thịnh thế, sơn hà đại địa đều rất tốt đẹp. Thực tế, ngày nay chúng ta đối với lý luận này, tương đối có trình độ nhận thức, chúng ta không hoài nghi.

Thật ra thế giới Cực Lạc và trái đất này không có gì khác biệt, đều là “duy tâm sở hiện, duy thức sở biến”, cùng một đạo lý. Vì sao thế giới đó tốt đẹp như thế, thế giới này so với thế giới đó thua quá xa, nguyên nhân do đâu? Đức Phật dạy: Cư dân ở thế giới Cực Lạc đều là thượng thiện nhơn. Thiện mà Đức Phật nói ở đây, chính là Thập Thiện Nghiệp Đạo, ngài nói, Thập thiện nghiệp đạo có tam phẩm thượng trung hạ. Ở trong thế giới này tu thượng phẩm

thập thiện, quả báo đời sau là ở cõi trời. Trung phẩm thập thiện là nhân đạo, phú quý nhân gian. Hạ phẩm thập thiện là đường tu la và đường la sát, chia thành ba phẩm thượng trung hạ.

Thế giới tây phương Cực Lạc thượng thiện, thượng thiện họ làm quá viên mãn, chúng ta có thể xưng họ là thượng thượng thiện. Trong Phật giáo đại thừa Phật thường nói: “Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh”, người ở thế giới Cực Lạc đều là hàng thượng thượng thiện, hèn gì thế giới đó lại tốt đẹp đến thế. Nếu người trên trái đất này cũng có thể tu thượng thượng thiện, trái đất này liền biến thành thế giới Cực Lạc, không khác gì với thế giới Cực Lạc. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Cảnh tùy tâm chuyển”, cảnh là hoàn cảnh, địa cầu chúng ta ở là hoàn cảnh, hoàn cảnh là tùy tâm chuyển. Đạo lý này mãi đến thời cận đại mới được giới khoa học phát hiện, lúc mới phát hiện, vẫn không được phổ biến chấp nhận.

Nếu thế giới người học khoa học đều khẳng định sự thật này, thì trái đất này sẽ được cứu. Đến ông Bồ Lai Đãng, một nhà khoa học người Mỹ, năm trước dự hội nghị ở Tuyết Lê. Hội nghị này các nhà khoa học lớn thảo luận về dự ngôn thiên tai của Maya năm 2012, thảo luận về luận đề này. Ông nói, 2012 là một thời cơ chuyển biến của nhân dân trên địa cầu, nếu cư dân trên địa cầu đều có thể bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Chẳng những không có thiên tai, mà địa cầu còn trở thành tốt đẹp hơn. Nhận định này của ông hoàn toàn giống với kinh điển đại thừa nói, vấn đề là người trên trái đất này có chịu thay đổi chẳng? Có thể buông bỏ mười ác nghiệp, siêng năng tu Thập thiện nghiệp đạo chẳng? Vấn đề này phải nhờ vào giáo dục, đặc biệt là giáo dục Tôn giáo.

Năm trước, tôi đi cùng đoàn phỏng vấn của Tôn giáo Malaysia, phỏng vấn Vatican. Chúng tôi gặp Giáo hoàng, cùng thảo luận đến vấn đề này, vấn đề này cũng là họ đề cập trước. Chúng ta hy vọng Thiên chúa giáo có thể hướng dẫn tín đồ của họ, tín đồ của Thiên chúa giáo trên toàn thế giới trên mười ức người. Chúng ta kiên thành cầu nguyện cho thiên tai trên thế giới, có hiệu quả chẳng? Có hiệu quả, nhưng đây chỉ là trị ngọn, không phải trị gốc, đạo trị gốc nhất định là giáo dục. Chúng ta hy vọng, mỗi Tôn giáo đều trở về với giáo dục xã hội.

Ban đầu những giáo chủ sáng lập giáo đoàn, không phải chuyên làm việc cầu nguyện, cầu nguyện là việc phụ, chủ yếu là dạy học, trong kinh điển mọi người đều có thể nhận thấy điều này.

Đức Phật dạy học suốt 49 năm, thời gian dài nhất. Mohammad dạy 27 năm, Chúa Giê-xu dạy được ba năm thì bị người ám hại, Moses cũng dạy được hơn 20 năm. Thế nên giáo dục rất quan trọng, dạy điều gì? Dạy người đoạn ác hành thiện, dạy luân thường, dạy đạo đức, dạy nhân quả. Hiểu rõ ràng minh bạch, con người mới thật sự quay đầu, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, thiên tai trên địa cầu mới hóa giải được. Rất nhiều người biết đạo lý này, hy vọng người biết đạo lý này dẫn đầu thực hành. Bắt đầu từ bản thân mình, nỗ lực thực hiện.

Tâm địa đích thực phải tinh khiết trong sạch như núi tuyết vậy, không có ô nhiễm, không có tà niệm. Mỗi Tôn giáo đều nói đến quên mình vì người, một tín đồ kiên thành có thể làm được, hy sinh bản thân, phục vụ đại chúng, đặc biệt là đối với những chúng sanh đau khổ.

Bên dưới Tịnh Ảnh Sớ nói: Tuyết sơn hiện lên sự định tĩnh thanh tịnh của nó, đây đều là nói tâm lý. Các đức đều thanh tịnh, gọi là thanh tịnh đệ nhất_tịnh là thanh tịnh. Trí tuệ thanh tịnh, đức hạnh thanh tịnh, phục vụ thanh tịnh, sinh hoạt cá nhân cũng thanh tịnh, nên gọi là thanh tịnh bậc nhất. Đẳng là bình đẳng, nhất là nhất như, bình đẳng nhất như. Tịnh là bản tịnh, tâm vốn tịnh, đây là thật, tâm thanh tịnh là chân tâm.

Ngài Huệ Năng minh tâm kiến tánh, liền đưa ra báo cáo với ngũ tổ Hoằng Nhẫn, câu đầu tiên ngài nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự thanh tịnh”. Thế nên tâm thanh tịnh là chân tâm, không bị ô nhiễm. Các bậc cổ đức ngày xưa cũng khẳng định, họ nói: Tánh người vốn thiện, cái thiện đó chính là tịnh, cái thiện này không phải thiện của thiện ác, mà là từ tán thán, không có chút khuyết điểm nào. “Chỉ ư chí thiện”, nhà Phật dùng thanh tịnh, dùng thanh tịnh bình đẳng, thanh tịnh bình đẳng là chí thiện.

Tinh khiết như núi tuyết, dùng núi tuyết làm biểu pháp. Tâm này nhất như, nên bất động như núi tuyết. Dùng ý này, bất động chính là định, thanh tịnh chính là bình đẳng nhất như. Tâm này bình đẳng, nên gọi là tam vô sai biệt. Tam ở đây là nói Phật, tâm, chúng sanh, là một mà ba, ba mà một. Thế nên Đức Phật nói với chúng ta một cách khẳng định rằng: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Các bậc cổ đức dạy_Tứ Thư người Trung quốc đọc nhiều nhất, ngày xưa không có ai không đọc Tứ Thư. Đại Học khai tông minh nghĩa, chính là đem tông chỉ nói ra: “Đại Học chi đạo, tại minh minh đức, tại thân dân, tại chỉ ư chí thiện”. Mấy câu này tư tưởng hoàn toàn tương đồng với điều Phật nói: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”.

Thánh học, giáo dục của thánh nhân, mục đích không phải dạy người thăng quan phát tài, không phải dạy người theo đuổi danh văn lợi dưỡng, mà dạy người thành thánh thành hiền, nên họ nói minh minh đức. Minh đức, trong Phật pháp gọi là tự tánh, hiện nay tự tánh bị nhiễm ô, cần phải khôi phục minh đức của họ, nên thêm vào một chữ minh_minh minh đức. Chữ minh ở trước là một động từ, minh đức ở sau mới là danh từ, vì sao cần phải minh minh đức? Đương nhiên minh đức đã không còn minh, nên cần phải dạy. Phải dựa vào phương pháp giáo dục mới có thể khôi phục minh đức. Tướng của minh đức là thân dân, thân dân là gì? Nhà Phật gọi là nhân từ bác ái, đây là thân dân. Trong Ngũ Luân nói: “Phụ tử hữu thân”, thân là thương yêu, phải thương yêu đối với dân, thương yêu chân thành. Đây là mẫu mực, là hình tượng của thánh hiền.

“Chỉ ư chí thiện” là tư duy, ngôn luận, hành vi của quý vị, đều là giúp thế nhân đạt tới chỗ tốt nhất, thiện nhất. Đây là mục tiêu, tôn chỉ dạy học của các bậc thánh hiền xưa, chúng ta gọi đây là thánh học. Phật pháp là thánh học của Ấn độ, mục tiêu của nó là dạy quý vị khôi phục tự tánh. Chúng ta vốn là Phật, nên phải trở về địa vị Phật. Chữ Phật là dịch âm từ tiếng

Ăn độ, nó có nghĩa là trí tuệ viên mãn, đức hạnh viên mãn. Ngài không phải thần, cũng không phải tiên, ngài là người. Người có đủ trí tuệ đức hạnh viên mãn, nên gọi là Phật, cùng một nghĩa với người xưa nói: “Tánh người vốn thiện”.

Học Phật, chí ở chỗ thành Phật. Học giáo dục thánh hiền, chí ở nơi thánh hiền, không liên quan đến giàu nghèo sang hèn. Khổng Tử không là phải quý tộc, mà là người bình dân. Trong những học sinh ưu tú nhất, Khổng tử thường khen ngợi là Nhan Hồi. Nhan Hồi có thể nói, nói như ngày nay gọi là thanh bần, cuộc sống vật chất chỉ duy trì được cuộc sống mà thôi, thông thường người ta không chịu được. Nhưng Khổng tử nói, Nhan Hồi vẫn luôn hạnh phúc, cuộc sống của ông rất an vui, không hề lo lắng, không hề oán hận. Cuộc sống thật an vui, vì sao? Vì “học nhi thời tập chi bất diệc duyệt hồ”. Niềm vui của ông xuất phát từ nội tâm, không liên quan đến đời sống vật chất. Về mặt vật chất rất thiếu thốn, nhưng đời sống tinh thần của ông lại vô cùng phong phú, khế nhập cảnh giới của thánh hiền, đây là điều chúng ta nên học tập.

Sau khi Phật giáo truyền vào Trung quốc, đã hỗ trợ thành tựu cùng truyền thống văn hóa bản địa, và hòa thành nhất thể với truyền thống văn hóa ở đây. Thang Ân Tử người Anh nói rất hay: “Tâm lượng người xưa quá lớn, có thể bao dung nền văn hóa dị tộc khác nhau”. Chính là chỉ cho Phật giáo, họ hoàn toàn tiếp nhận. Mà Phật giáo cũng làm phong phú thêm cho nền văn hóa truyền thống có sẵn của bản địa, hợp quần càng tăng thêm sức mạnh. Đây đều là sự thật, nên chúng ta phải nhận thức nó thật rõ ràng.

Phật giáo, hiện nay có thể nói là Phật giáo Trung quốc. Ăn độ không còn, Phật giáo tại Trung quốc. Trên toàn thế giới, nếu nói đến Phật giáo, đích thực Phật giáo tại Trung quốc, nhưng người Trung quốc trong thời đại này đã bỏ qua, không học. Hình như có một vài quốc gia nghiên cứu kinh điển Phật học hơn Trung quốc, có thật vượt qua Trung quốc chăng? Vượt qua người Trung quốc hiện đại, không vượt qua cổ nhân Trung quốc. Không những thời thượng cổ_chúng ta nói thượng cổ là 2000 năm. Những năm cách đây không xa, thời cận cổ đại nhà Mãn Thanh, các vị đại đức xuất gia và tại gia, đều rất ưu tú. Hiện nay trên thế giới tu học Phật pháp, cũng không thể vượt qua, chúng ta nên nỗ lực thêm, không nên để rớt sau họ. Không vượt qua được, cũng không thể thua xa như vậy, phải nỗ lực tinh tấn.

“Tâm Phật chúng sanh, tam vô sai biệt”, năng lượng này ngang nhau. Tâm chúng ta phải tương ứng với Phật, có thể khắc phục tập khí phiền não, có thể hóa giải tất cả thiên tai. Nếu tâm chúng ta không thể hợp nhất với Phật, mà hợp nhất với chúng sanh. Hiện tại chúng sanh đã không học thánh giáo, cũng không học Phật pháp, điều này rất phiền phức. Tư tưởng người hiện đại đều là danh văn lợi dưỡng, trái đất bị bệnh!

Mấy chữ này tôi viết mấy năm trước: “Tham sân si mạn nghi là nguyên nhân của mọi bệnh tật”, hiện nay chúng ta đều có đủ. Có nguyên nhân của bệnh. “Oán hận não nộ phiền là duyên của các bệnh căn”. Quý vị xem, có nhân có duyên, ở sau quả báo liền hiện tiền. “Lục

phủ ngũ tạng không điều hòa” là thân bệnh của chúng ta. “Trời đất thay đổi khác thường”, là hiện nay địa cầu sinh bệnh, đây là quả báo của mọi bệnh tật. “Bệnh khổ chết yểu”, đây là quả báo bệnh tật của chúng ta. “Tai họa tự nhiên”, đây là quả báo bệnh tật bên ngoài của chúng ta. Cá nhân bịnh khổ chết yểu, hoàn cảnh cư trú tai họa tự nhiên, làm sao để cứu vãn tất cả những bệnh báo này? Chư Phật Bồ Tát, chư vị tổ sư cho chúng ta thuốc, chính là nhân lễ nghĩa trí tín, là thuốc chữa lành mọi bệnh tật.

Trong Phật pháp chính là Thập thiện nghiệp đạo, trong truyền thống giáo dục là nhân lễ nghĩa trí tín. Đã khai nhưng phương thuốc đơn giản để trị nhân của bệnh, duyên của bệnh, quả của bệnh, báo của bệnh. Đích thực có thể cứu bản thân, khiến mình được lìa xa bệnh khổ, chính mình có thể xa rời bệnh khổ, thì nơi cư trú cũng không có thiên tai. Ngạn ngữ có câu: “Người phước ở đất phước, đất phước người phước ở”. Nếu không có bệnh nhân, không có bệnh duyên, quý vị là người có phước. Nếu thân tâm có bệnh nhân bệnh duyên, như vậy không phải là người có phước báo, thế nên cần phải đoạn tham sân si mạn nghi.

Trong Phật pháp thường nói: “Cần tu giới định tuệ, tức diệt tham sân si”, điều này trong kinh điển đại thừa tiểu thừa Đức Phật thường nói. Oán hận nã nộ phiền, chúng ta thường nói là tập khí, kích động, đây không phải là việc tốt, tổn thương rất lớn cho bản thân. Phải giác ngộ, cần phải buông bỏ nó.

Trong kinh giáo đại thừa dạy rất hay, nói rất nhiều đạo lý về chân tướng sự thật này. Mấy ngày trước chúng ta đã học, chúng ta học được một câu nói rất có ý nghĩa, rất thú vị. Trong kinh điển đại thừa nói: “Bất đoạn chi giả”, bốn chữ này rất ý nghĩa. Bất đoạn chính là tướng tương tục, rốt cuộc vũ trụ này là sao? Là huyền tướng, không phải thật, chúng ta không thể không biết điều này. Nguyên ý trong kinh vẫn là “Bất đoạn chi vô”, vô là không có, là không. Như trong Kinh Bát Nhã nói 600 quyển Đại Bát Nhã, Đức Thế Tôn lúc còn tại thế giảng suốt 22 năm. Quả thật là nói đến nòng cốt, nói đến chân tướng của tất cả pháp, bao gồm thân thể của chúng ta, tư tưởng, thân tâm của chúng ta đều bao hàm trong, là gì? Là không gián đoạn, giả tướng không hề gián đoạn, vô không hề gián đoạn. Nói giả tướng để hiểu hơn, nói vô khó hiểu, nhưng nói vô tư tưởng thâm sâu hơn, tốt hơn giả tướng.

Khi chúng ta học ở trước, tôi dùng đoạn phim để làm ví dụ, quý vị sẽ biết như thế nào gọi là không gián đoạn. Quý vị xem, đây là cuộn phim, nó ở trong máy chiếu phim, tốc độ của nó một giây 24 tấm, đây là phim đèn chiếu. 24 tấm phim đèn chiếu, không có tấm nào tương đồng, nên nó là vô. Tấm trước diệt rồi, tấm ở sau tiếp tục sanh, đây gọi là không gián đoạn. Nó không gián đoạn, toàn là giả, căn bản thì không có gì cả.

Bồ Tát Di Lặc nói với chúng ta rằng: Hoàn cảnh hiện thực của chúng ta, chính là thế giới hiện tại, những gì chúng ta nhìn thấy, những gì nghe được, và những gì tiếp xúc được, tần suất này cao bao nhiêu? Nên nhớ, đoạn phim chiếu một giây 24 tấm là gạt chúng ta. Nhưng trong hoàn cảnh hiện thực, Bồ Tát Di Lặc nói: một giây là 1600 triệu, đơn vị là triệu, 1600

triệu tâm một giây, như vậy làm sao biết được nó là giả? Chân tướng sự thật này ai thấy được? Trong kinh điển đại thừa thường nói: Bát địa Bồ Tát, bát địa là bất động địa. Tâm của họ định, thanh tịnh đến cực điểm, họ hoàn toàn nhận ra được tốc độ tần suất dao động này.

Thế nên từ trên âm bản này, chúng ta lãnh hội được một cách rất rõ ràng, nhìn thấy được cái vô của bất động, căn bản thì không có những điều này.

Nhà khoa học người Đức, họ nghiên cứu vật chất, vật chất rốt cuộc là gì? Họ nói là không, kết quả luận văn mà họ nghiên cứu nói: Trên thế giới căn bản không có cái gọi là vật chất, vật chất phát sinh như thế nào? Ý niệm là cơ sở của vật chất, là ý niệm, quả thật như Đức Phật nói: “Tất cả pháp từ tâm tướng sanh”, là tâm tướng biến hiện thành vật chất, tâm tướng làm sao biến thành? Một ý niệm, trong mỗi ý niệm đều có hiện tượng vật chất, nghĩa là A lại da. Nghiệp tướng của A lại da là dao động, hiện nay khoa học gọi là năng lượng. Từ năng lượng biến hiện ra, khoa học gọi là tin tức, từ tin tức tích lũy biến hiện thành hiện tượng vật chất, vậy vật chất từ đâu mà có? Vật chất là từ ý niệm biến hiện ra, ý niệm tốt thì hiện tượng vật chất tốt, ý niệm không tốt thì hiện tượng vật chất không tốt, chính là như vậy.

Ý niệm của thế giới Cực Lạc tốt đẹp, người đến đó tâm địa đều thanh tịnh, đều chân thành, không có vọng niệm. Sau khi đến thế giới Cực Lạc, Phật A Di Đà ngày ngày giảng kinh thuyết pháp, không có ngày nào rảnh rỗi. Đến thế giới Cực Lạc là để học tập, học đến khi nào có thể đoạn tận tất cả tập khí phiền não, quý vị liền tốt nghiệp, sẽ được thành Phật. Thế giới Cực Lạc là trường học, trong kinh này Đức Phật giới thiệu, ngài không nói quốc vương của thế giới này, không nói thế giới cực Lạc có đại thần, chưa từng nghe nói, xưa nay không đề cập đến thế giới Cực Lạc có sĩ nông công thương, có tổ chức xã hội gia đình, không có, chưa từng nói đến.

Từ kinh điển, chúng ta lãnh hội được, thế giới Cực Lạc là một trường học. Chỉ có hai hạng người, một là Phật, một là Bồ Tát, Phật là thầy, Bồ Tát là học trò. Thế giới này là ngôi trường, một trường học vô cùng rộng lớn. Tất cả chúng sanh trong mười phương thế giới, vãng sanh đến đó là đi cầu học, vì sao đi cầu học? Vì để thành Phật. Thế giới Cực Lạc là lớp bảo đảm, khi đến đó không có ai không thành Phật. Thành Phật là thành tựu trí tuệ viên mãn, thành tựu đức năng viên mãn, cũng thành tựu phước báo viên mãn. Có trí tuệ, có đạo đức, làm sao không có phước báo được! Nên trí tuệ, đức năng, tướng hảo đều đầy đủ, nhất định phải biết điều này.

Ngày nay chúng ta sống trong thế giới này, chúng ta không hề có chút oán hận nào, vô cùng hoan hỷ, hoan hỷ điều gì? Hoan hỷ vì ý niệm chúng ta mạnh mẽ hơn đối với việc cầu vãng sanh thế giới Cực Lạc, thế giới này không đáng để chúng ta lưu luyến, chúng ta phải toàn tâm toàn ý buông bỏ vạn duyên. Như trong kinh nói: Phát tâm bồ đề, nhất hương chuyên niệm Phật A Di Đà, như vậy là đã đến được thế giới Cực Lạc. Thiên tai nhiều, tốt, tốt ở đâu? Khiến chúng ta không thể không đến thế giới Cực Lạc, không thể không chọn thế giới Cực

Lạc, trong Phật pháp gọi đây là nghịch tăng thượng duyên. Khi đến thế giới Cực Lạc, ở đó là thuận tăng thượng duyên.

Thế giới Cực Lạc là thân pháp tánh, là cõi pháp tánh. Pháp tánh là vĩnh viễn không hề thay đổi, không thay đổi biến hóa như thế giới này của chúng ta. Con người có sanh lão bệnh tử là biến hóa, người ở thế giới Cực lạc đều vô lượng thọ. Vô lượng thọ là họ trẻ mãi, không già yếu, họ trẻ mãi không thay đổi. Người ở thế giới Cực Lạc là hóa sanh, họ không có thai sanh, thai sanh, noãn sanh, thấp sanh, toàn bộ đều là hóa sanh, điều này ở trong kinh chúng ta thấy rất rõ ràng minh bạch. Thế nên nhất tâm nhất ý muốn nắm lấy thế giới Cực Lạc.

Do những thiên tai hiện nay gọi lên, vốn là tôi muốn giảng xong Kinh Hoa Nghiêm, bây giờ nghĩ lại không giảng nữa. Tôi chuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ, chuyên niệm Phật A Di Đà. Kinh Vô Lượng Thọ này tôi sẽ giảng lần này đến lần khác, giảng đến khi tôi vãng sanh là thôi. Tuổi già một bộ kinh, một câu Phật hiệu, đơn giản biết bao!

Đại sư Liên Trì dạy rất hay: Tam tạng 12 bộ kinh, để cho người khác ngộ, ai muốn học tôi đều tặng, quý vị học đi, tôi không học. Thời gian của tôi đã hết, không học nữa, tôi chỉ học Kinh Vô Lượng Thọ, chỉ niệm Phật A Di Đà, một phương hướng, một mục tiêu. Mục tiêu của tôi là về thế giới Cực Lạc, thân cận Phật A Di Đà.

Bên dưới “Nhất sắc thuần bạch”, đây là tâm Phật chúng sanh tam vô sai biệt_nhất sắc thuần bạch, đoạn này là nói núi tu di. Nói đến núi tuyết, đại tuyết sơn trên trái đất này, ý nghĩa biểu pháp của nó.

Bên dưới giải thích đoạn nhỏ thứ hai: “Nhẫn nhục như đất, tất cả đều bình đẳng”. Lấy đại địa ví cho nhẫn nhục bình đẳng. Bình đẳng tức rời các phân biệt, có phân biệt là không bình đẳng, có ý niệm tự tư tâm sẽ không thanh tịnh, bị ô nhiễm. Thế nên tham sân si mạn nghi là nhiễm ô, những thứ này không sạch sẽ, tâm thanh tịnh của chúng ta bị nó làm ô nhiễm. Chúng ta muốn khôi phục tâm thanh tịnh, tất nhiên phải đoạn trừ tham sân si mạn nghi, tâm khôi phục lại sự thanh tịnh.

Trong tâm có phân biệt tức là không bình đẳng, nên biết tự tánh là thanh tịnh bình đẳng giác. Trên đề kinh này nói: Thanh tịnh bình đẳng giác. Chân tâm, chân tâm của chúng ta vốn là như vậy. Học Phật không gì khác, chính là khôi phục thanh tịnh bình đẳng giác của chính mình, giác sẽ không mê, không còn mê hoặc. Nhưng khôi phục cũng có thứ tự, đầu tiên nhất định phải khôi phục thanh tịnh. Sau khi khôi phục thanh tịnh, nhất định phải khôi phục bình đẳng, sau đó tự nhiên đại triệt đại ngộ.

Nếu thật sự muốn khôi phục, cần thiết phải buông bỏ dục vọng, đối với dục vọng cuộc đời phải hạ xuống mức độ thấp nhất. Quý vị xem Đức Phật, dục vọng cuộc sống của ngài, tất cả tài sản của ngài là ba y một bát, tối ngủ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa. Đây là phương thức sống của ngài, suốt đời không thay đổi. Lúc ngài niết bàn ngay trong rừng cây, không

phải trong phòng, ở bên ngoài! Suốt đời ngài không kiến lập đạo tràng, cũng không làm nhà tranh.

Phật giáo truyền đến Trung quốc, thật sự những bậc cổ đức tu hành, hầu như toàn là ở nhà tranh. Rất ít có bậc cổ sư nào chưa từng ở nhà tranh, họ lúc trẻ tu hành đều ở nhà tranh. Nhà tranh tự mình làm, rất đơn giản. Lên núi chặt vài gốc cây làm cột đỡ, ở trên lợp ít tranh cỏ, vô cùng đơn giản, tuyệt đối không cầu xa hoa. Như vậy tâm sẽ định, không có dục vọng. Cuộc sống tinh thần là nghiên cứu học tập kinh điển, trong công việc này có niềm vui vô cùng. Thật sự thương thức được pháp vị, đích thực như cổ nhân nói, quý vị muốn bỏ cũng không được, đối với nó sinh ra vô lượng hoan hỷ. Khiến chúng ta nghĩ đến niềm vui của Khổng tử và Nhan hời, niềm vui của Khổng tử, Nhan hời ở đâu? Vui ở trí tuệ. Phiền não ngày một ít, trí tuệ ngày một tăng trưởng, như vậy an vui biết bao. Trong lòng chỉ sanh trí tuệ, không sanh phiền não, như vậy sao không an vui được! Đây là điều chúng ta nên học tập.

Tôi học Phật 60 năm nay, được sự giúp đỡ của thầy Phương Đông Mỹ, không có thầy thì tôi không biết được Phật pháp, không biết được những gì tốt đẹp. Lúc trẻ đã ngộ nhận, cho rằng đây là Tôn giáo, tưởng rằng đây là mê tín, không hề có ý đến gần. Ở Đài Loan tôi theo thầy học triết học, nhờ thầy từ bi thương yêu. Tôi vốn là muốn đến trường dự thính môn của thầy, không ngờ thầy không cho tôi đến trường. Hẹn với tôi, chủ nhật hàng tuần đến nhà, thầy dạy cho tôi một bài học hai tiếng, một tuần hai tiếng. Học sinh chỉ mình tôi, nơi bàn tròn trong phòng khách nhỏ ở nhà thầy. Thầy giảng cho tôi một bộ triết học khái luận, mục sau cùng là triết học kinh Phật, nói quá rất ráo.

Khi đề cập đến danh từ này, tôi cảm thấy rất ngạc nhiên. Tôi nói, Phật giáo là Tôn giáo, là mê tín. Trong tôn giáo, thông thường người ta gọi Phật giáo là đa thần giáo_Đa là lễ lạy tất cả. Đa thần giáo trong Tôn giáo, gọi là Tôn giáo cấp thấp, Tôn giáo cấp cao chỉ lạy một vị thần. Người khác rất coi thường, sao nó lại có triết học? Thầy Phương nói: Anh còn trẻ nên không biết, Phật Thích Ca là nhà triết học vĩ đại nhất trên toàn thế giới, triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học trên toàn thế giới, học Phật là hưởng thụ cao nhất của đời người. Tốt như vậy ư! Xưa nay tôi chưa từng nghe đến, tôi nhập môn học Phật chính là như vậy. Sau khi nhập môn, lại có nhân duyên gặp được Chương Gia đại sư. Nền móng học Phật của tôi là nhờ Chương Gia đại sư đặt đẽ, đại sư dạy tôi ba năm. Cũng giống như học với Thầy Phương vậy, mỗi tuần học hai tiếng, nhân duyên này có thể gặp không thể cầu. Không có căn bản này, tôi gặp được thầy Lý cũng vô dụng.

Sau khi Chương Gia đại sư viên tịch, một năm sau tôi quen thầy Lý, thầy Lý khuyên tôi học giáo nghiên cứu kinh điển. Điều này tôi rất thích, đây là Chương Gia đại sư dạy tôi. Ngài khuyên tôi xuất gia, khuyên tôi học Phật Thích Ca Mâu Ni. Tôi biết Đức Thế Tôn là nhà giáo dục xã hội, thân phận của ngài là người làm công tác giáo dục xã hội tình nguyện. Ngài dạy học không nhận học phí, không phân biệt, chỉ hỏi đến học. Chỉ cần quý vị thích, bằng lòng học, ngài đều hoan hỷ dạy quý vị. Tâm bình đẳng, không có phân biệt, không có chấp trước.

Thầy giáo tốt như vậy, đến đâu để tìm! Thế nên chúng ta mới nhận rõ diện mạo của Phật giáo.

Nói Phật giáo là Tôn giáo thì sao? Quý vị phải hiểu hai chữ Tôn giáo này nói như thế nào, nghĩa là gì, chúng ta đều sơ suất đối với vấn đề này. Thầy dạy chúng ta nên tra từ điển xem, hai chữ Tôn giáo này nói gì? Chúng tôi tra xong đến trình với thầy.

Tông có rất nhiều nghĩa, nó có ba nghĩa chính. Thứ nhất là chủ yếu, thứ hai là quan trọng, thứ ba là tôn sùng. Giáo là giáo dục, dạy học, giáo hóa. Nói hai chữ Tôn giáo lại, lập tức hoát nhiên đại ngộ, thì ra Tôn giáo là giáo dục chủ yếu, dạy học quan trọng, và giáo hóa tôn sùng, như vậy là hoàn toàn rõ ràng. Trước đây đã giải thích sai danh từ này, như vậy mới khâm phục các bậc tổ sư, đối với các Tôn giáo đều thêm vào chữ Tôn_Tôn giáo. Trong dạy học, danh xưng này thật sự có thể nói là tôn sùng đến chí cao vô thượng.

Nó phải chăng là giáo dục chủ yếu? Đúng vậy, vì sao? Vì nó có thể giúp quý vị thành thánh thành hiền, nó có thể giúp quý vị thành Phật thành Bồ Tát. Đây không phải dạy học chủ yếu, vậy còn gì chủ yếu nữa chẳng? Nó là giáo dục phổ thế, đây là đối với một số người, đối với đại chúng xã hội, người người đều nên học.

Nhà Phật là Thập thiện nghiệp đạo, quý vị xem Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo ở trước, nếu là bản hoàn chỉnh, thì trong Đại Tạng Kinh có. Ở trước có một bài “Thượng Dụ” của hoàng đế Ung Chính, nó giống như một lời tựa vậy. Hoàng đế Ung Chính tôn sùng, nếu xã hội đại chúng, người người đều học Thập Thiện Nghiệp Đạo, như vậy thiên hạ được thái bình, hoàng đế không có việc làm, rất nhàn hạ, giáo dục này quan trọng biết mấy!

Giáo dục phổ thế của Nho giáo, hiện nay chúng ta đề cập đến Đệ Tử Quy. Giáo dục phổ thế của Đạo giáo là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên. Giáo dục phổ thế của Phật giáo là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Ngày xưa ba bài học này không ai không nói, không ai không siêng năng học tập. Nó không phải nói, không phải thuộc, không phải đọc, mà là phải làm được. Chính là một chuẩn mực của ngôn ngữ tạo tác, khởi tâm động niệm trong cuộc sống hằng ngày, mỗi người đều phải tuân thủ.

Quý vị xem mấy ngàn năm lịch sử, nền trị an lâu dài, thái bình thịnh thế từ đâu mà có? Từ nền giáo dục này hình thành nên. Thế nên giáo dục Tôn giáo ngày xưa, chính hoàng đế chủ quản. Giáo dục của Nho giáo giao cho tể tướng, bên dưới có bộ giáo dục_Lúc đó không gọi là bộ giáo dục, gọi là lễ bộ, lễ bộ thượng thư chính là bộ trưởng giáo dục. Nho giaos do tể tướng quản lý, Phật và Đạo do Hoàng đế quản lý. Về sau như Hồi giáo truyền vào Trung quốc, đạo Cơ đốc lúc đó gọi là Kinh giáo, đều truyền đến vào thời nhà Đường. Tất cả đều do hoàng đế quản lý, hoàng đế bình đẳng, lấy tâm bình đẳng đối đãi với đạo Cơ đốc, đạo Hồi.

Tôi đi qua chùa Thanh Chân ở Bắc Kinh, đạo tràng của đạo Hồi, kiến trúc rất giống Phật giáo, theo hình thức cung điện. Trên bức hoành là “Sắc Kiến”, do hoàng đế hạ lệnh kiến lập,

tức quốc gia xây dựng. Ngày xưa các vị đế vương nhận ra sự quan trọng của giáo dục, đẩy mạnh nền giáo dục này khiến thiên hạ thái bình, vì sao? Vì người người đều được dạy tốt. Mọi người đều là người tốt, nên những việc họ làm đều là việc tốt.

Nếu chư vị quan sát tượng tận, ngày xưa 360 nghề, nghề nào an vui nhất, khiến người hâm mộ nhất? Nói để quý vị biết, làm quan. Làm quan địa vị rất cao, đãi ngộ cũng không tệ, nhưng không có việc làm, vì sao? Vì không có án để xử lý. Một tháng có một hai vụ án là đã nhiều, không có người phạm pháp, không ai làm việc xấu, đây là do nguyên nhân gì? Nền giáo dục quá tốt, trong công đức này đích thực giáo dục Tôn giáo là chủ yếu, quả thật là một nền giáo dục chủ yếu, giáo dục con người thật tốt. Mọi người đều học, hoàng đế cũng học, ông không học làm sao biết là hay? Thế nên ông cũng học, những người làm quan cũng học.

Phát sinh tranh chấp giữa người và người, nếu kiện lên quan, quan phủ vừa vừa gặp bèn nói: Phu tử nói gì, Phật Bồ Tát đã nói ra sao, quý vị không thấy hổ thẹn sao còn tranh chấp? Giải quyết ngay lập tức, tức giải hòa, không còn tương tranh, hai bên nhường nhau, vấn đề lập tức được giải quyết. Quả đúng là bảo, Nho Thích Đạo là tam bảo, Nho Thích Đạo đều dạy chúng ta nhẫn nhục.

Trong hành môn, nhẫn vô cùng quan trọng, nếu không nhẫn được thì đạo nghiệp không thể tăng trưởng, vì sao? Vì cảnh giới phải nâng cao mới được định, nhẫn nhục là phương tiện trước của tu định. Quý vị không nhẫn nhục, làm sao có định? Không có định, làm gì có trí tuệ? Không những Phật pháp coi trọng nhẫn nhục, Nho giáo coi trọng, Đạo giáo càng không cần phải nói. Thánh nhân của tam giáo đều dạy chúng ta nhẫn nhục, nhẫn được tâm mới thanh tịnh, tâm mới không dao động. Thế nên dùng đại địa để ví với nhẫn nhục.

Quý vị thấy, đất bình đẳng biết bao. Quý vị lấy nước hoa danh quý đổ trên đất, nó đều tiếp thu. Phân đổ trên đất, nó cũng tiếp nhận, không có phân biệt. Không hề nói thứ này tốt tôi cần, không tốt tôi không cần, không có như vậy, tiếp thu tất cả. Đây là dạy chúng ta dùng tâm bình đẳng để đối nhân tiếp vật, đối đãi tất cả mọi người, tâm phải bình đẳng. Tâm bình đẳng chính là đạo, tâm bình đẳng chính là chân tâm. Tâm bình đẳng tức không có phân biệt, có phân biệt tức không bình đẳng. Có tham vọng cá nhân trong đó tức không sạch sẽ, không thanh tịnh.

Vãng Sanh Luận, Thích Tâm Luận Vô Phân Biệt nói, tức giải thích tâm vô phân biệt. Nghiệp là tạo tác, khởi tâm động niệm là tâm nghiệp, chính là ý. Giải thích điều này: “Nhu địa phụ hạ, vô khinh trọng chi thù”. Thù là bất đồng, sai biệt_không có sai biệt, giống như đất vậy.

Bên dưới giải thích: “Đại địa tải vật, trọng giả khinh giả đồng nhất phụ hạ, vô sở giản trách”. Nó không có phân biệt, “vô hữu phân biệt”. Giống như quẻ cần trong Dịch Kinh, chính là nói về đất, “hậu đức tải vật”. Hậu đức là gì? Đức dày nhất chính là nhẫn nhục, chính

là bình đẳng. Đất biểu hiện ra chính là bình đẳng, nhẫn nhục. Chúng ta phải học nó, học giống như đất vậy, có thể nhẫn, có thể nhẫn một cách bình đẳng. Ví như đức nhẫn nhục của Bồ Tát, xa rời tất cả phân biệt bỉ ngã, ân oán, nghịch thuận. Chúng ta học được như vậy chăng?

Mặt trái của nhẫn nhục là ngạo mạn, tự mình luôn cho rằng cao hơn người khác một bậc. Nên biết, ngạo mạn là sanh cấu phiền não, không phải quý vị học được trong đời này, là tập khí đời đời kiếp kiếp trong quá khứ mang lại. Đức Phật nói càng thâm sâu hơn, ba độc phiền não tham sân si này, từ khi bắt đầu có cái ta, thì đã mang lại phiền não này rồi.

Pháp tướng tông nói rất thấu triệt, nói nguyên khởi của vũ trụ, nguyên khởi của vạn vật, nguyên khởi của cái ta, ta từ đâu đến, tất cả đều là tự tánh biến hiện ra. Tự tánh là bản thể của vạn vật, bao gồm tự thân chúng ta. Trong tông môn thường nói: “Bản lai diện mục khi cha mẹ chưa sanh ra”, đó là gì? Là tự tánh. Bản lai diện mục là Phật, không phải gì khác, thế nên Đức Phật nói: Tất cả chúng sanh vốn là Phật, bản lai diện mục của quý vị là Phật, Phật sao lại biến thành như vậy? Vì mê muội, một niệm bất giác mà có vô minh. Đây là quý vị bắt đầu mê, rất khó nói, không nói ra được, làm gì có bắt đầu?

Nhà Phật nói vô minh, ở trước thêm vào chữ vô thi_vô thi vô minh. Một niệm bất giác mà có vô minh, vô minh này gọi là vô thi vô minh, vô thi là gì? Không có bắt đầu, đó là gì? Không có bắt đầu là giả, không phải thật, không có bắt đầu sao lại có hiện tượng này?

Trong Kinh Lăng Nghiêm, tôn giả Phú Lô Na đã đưa ra vấn đề này để thỉnh giáo Đức Thế Tôn. Vô thi vô minh từ đâu mà có? Đây quả thật gọi là truy cứu triệt để nguồn gốc, vì tất cả pháp, mười pháp giới y chánh trang nghiêm đều là từ vô minh biến hiện ra. Vô minh này bắt đầu từ đâu mà có? Đức Phật dạy, nó không có nguyên nhân, nó không có chỗ đến, nó không có chỗ đi. Nghe không hiểu, sau cùng Phật đưa ra một ví dụ, ngài kể câu chuyện: Diễn Nhược Đạt Đa Mê Đầu Nhẫn Ảnh, câu chuyện này chúng ta nghe là hiểu ngay, vì sao? Lúc nhỏ chúng ta có, lúc nhỏ đi học, khi chúng tôi đi học là thời kỳ kháng chiến. Thời kỳ kháng chiến, mấy lớp lớn của học sinh tiểu học, lớp 5 lớp 6 đã học lớp quân sự, đó là lớp huấn luyện trong thời kỳ cấp thiết nhất. Sáng sớm đi học, thầy giáo thường cử hành tập hợp khẩn cấp, một tiếng còi thổi lên, ba phút sau phải tập hợp đông đủ tại thao trường. Phục trang chỉnh tề, đồng phục và mũ đều đội nghiêm chỉnh, áo mũ đều xong hết. Có hiện tượng này, có học sinh gấp gấp tìm mũ của mình, hỏi bạn: Có thấy mũ của tôi không? Bạn chỉ: không phải bạn đội trên đầu đó sao? Quên là mình đã đội trên đầu, đội trên đầu lại lật đặt đi tìm, ví dụ này rất hay! Quý vị nói, họ mê như vậy là có từ khi nào? Không có. Áo quần mang rất chỉnh tề, không có chuyện gì, chỉ là nhất niệm bất giác, một niệm bất giác liền trở thành lúng túng như vậy.

Đức Phật đưa ra ví dụ này rất hay, khiến chúng ta biết được, vô minh không phải thật, nên gọi là vô thi, nó không có bắt đầu. Có bắt đầu, nó liền có kết quả, không có bắt đầu thì

không có kết quả. Thực tế mà nói, cho đến khi đọc được, xem được Bồ Tát Xứ Thai Kinh, qua đoạn đối thoại của đức Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc, mới hoàn toàn hiểu được. Nhất niệm bất giác đó, ngày nay khoa học gọi là hiện tượng dao động. Quý vị nhất định phải biết, hiện tượng dao động này, tần suất dao động này khởi lên, nó lập tức dừng lại. Dao động thứ hai là thứ hai, không phải cái thứ nhất, nên nó là giả không phải thật, đây gọi là gì? “Bất đoạn chi vô”, nó đích thực là vô. Vì dao động này khởi lên, quý vị sai! Quý vị đang mê ở trong đó, cho rằng có thật. Đây là xuất hiện A lại da, A lại da là vọng tâm, hoàn toàn là giả, ý giống như nhận hình ảnh trong khi mê vậy. Nhưng sao? Nhưng họ bất giác, không có tự giác. Họ mê, càng mê càng sâu, tạo thành hiện tượng này, dù mê có sâu hơn nữa đều là một niệm. Nên đối với vấn đề này Phật giảng giải thâm sâu hơn, ngài không nói quá khứ, không nói vị lai. Không có quá khứ, vị lai, chỉ ngay bây giờ, vấn đề này mới thật sự giải quyết. Quý vị vừa giác, hiện tượng dao động này lập tức khôi phục bình thường, không có quá khứ, vị lai. Quá khứ, vị lai là giả tướng khi mê.

Chúng ta học Bách Pháp Minh Môn, khi mới học Phật đều học qua sách này, là nhập môn của Pháp tướng tông. Thời gian và không gian nó đều sắp ở đâu? Sắp trong 24 bất tương ưng hành pháp. Thời phân ngày nay nói là thời gian, thời gian là gì? Phương phân, phương là nói không gian. Thời gian không gian đều thuộc bất tương ưng hành pháp, bất tương ưng hành pháp, nói như cách nói hiện nay chính là khái niệm trừu tượng. Là trong khái niệm trừu tượng sanh ra, nhất định không có sự thật, là giả! Điều này không dễ hiểu, nhưng nó là chân tướng sự thật, nên một niệm giác lập tức khôi phục, hiện tượng dao động không còn. Hiện tượng dao động là nghiệp tướng của A lại da, khoa học gọi nó là năng lượng, nên năng lượng sinh ra từ trong hiện tượng dao động, không có dao động là không có năng lượng. Nhưng năng lượng vẫn là từ trong tự tánh biến hiện ra, nên tự tánh thật không thể nghĩ bàn! Năng sanh vạn pháp, năng sanh năng hiện, A lại da năng biến. Năng sanh, năng hiện, năng biến là căn bản của nó, đều là chân như tự tánh. Nhưng trong chân như tự tánh, nó không phải là gì cả, ba loại hiện tượng đều không có. Thế nên khoa học, triết học đối với nó cũng không có cách nào, làm sao biết có? Đức Phật nói: “Chỉ có chứng được mới biết”. Khi quý vị chứng được sẽ hoàn toàn biết được, làm sao để chứng? Buông bỏ, buông bỏ khởi tâm động niệm, buông bỏ phân biệt, buông bỏ chấp trước liền chứng được, chúng ta sẽ hiểu được.

Khoa học, triết học vì sao không thể chứng được? Các nhà khoa học và triết học chưa buông bỏ khởi tâm động niệm, chưa buông bỏ phân biệt chấp trước. Vì vậy họ chỉ thấy được A lại da, không thấy được tự tánh, đạo lý chính là ở đây. Nếu họ thật sự buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, các nhà khoa học liền thành Phật. Họ có thể làm thí nghiệm buông thử xem, buông bỏ xem phải chăng có thể thành Phật? Buông bỏ thật sự thành Phật. Nên cảnh giới vi tế như vậy, tam tế tướng của A lại da, Phật nói bát địa, cao hơn là cửu địa, thập địa, đẳng giác, diệu giác. Năm địa vị này họ thấy được một cách rõ ràng, công phu thiền định đó quả thật thâm sâu. 51 địa vị Bồ Tát, năm địa vị cao nhất họ nhìn thấy, họ không cần máy móc khoa học, cũng không cần dùng toán học cao siêu, họ ở trong định nhìn thấy được.

Tiểu định, định của A la hán, có thể thấy được luân hồi lục đạo, đó không phải giả. Trong định không có tầng không gian, nên nhìn lên trên có thể thấy được trời Phi Tướng Phi Tướng Xứ, nhìn xuống dưới có thể thấy được 18 tầng địa ngục, có thể thấy được địa ngục A tỳ. Trong tam giới họ đều biết, họ đều thấu suốt. Năng lực từ đâu đến? Bản năng, năng lực này là mình vốn có, chỉ cần phá bỏ chướng ngại, năng lực liền khôi phục.

Trong kinh nói, chỉ cần không chấp trước, không chấp trước đối với tất cả pháp thế xuất thế gian, vì sao? Xuất thế gian pháp, Phật pháp cũng là giả, không phải thật. Kinh Kim Cang nói rất hay: “Pháp còn phải bỏ, huống gì phi pháp”. Trong tự tánh làm gì có Phật pháp? Không có. Phật pháp từ đâu mà có? Phật pháp đến từ pháp thế gian, vì người thế gian mê, nên Phật dùng phương pháp giúp họ giác ngộ, pháp giúp quý vị giác ngộ gọi là Phật pháp. Khi quý vị giác ngộ, giác ngộ rồi thì không dùng nữa, cũng như chúng ta có bệnh mới có thuốc vậy, bệnh lành thì thuốc cũng không còn. Làm gì có thuốc? Do có bệnh mới có thuốc, không có bệnh sẽ không có thuốc. Quý vị có mê hoặc mới có Phật pháp, ngộ rồi thì Phật pháp cũng không còn, nên phải hiểu đạo lý này. Tâm thanh tịnh mới thật sự đạt được.

A la hán được tâm thanh tịnh, Bồ Tát được tâm bình đẳng, Phật đại triệt đại ngộ. Giác là đại giác, đại triệt đại ngộ. Nên thanh tịnh bình đẳng giác chính là Phật, Bồ Tát, A la hán, cũng là tam học giới định tuệ. Thanh tịnh là giới, bình đẳng là định, giác là tuệ_Tam học giới định tuệ. Cũng là tam bảo Phật pháp tăng, thanh tịnh là tăng bảo, bình đẳng là pháp bảo, giác là Phật bảo. Trên đề kinh này, ý nghĩa quả thật phong phú!

Thế nên bộ kinh này quả đúng là tượng trưng cho tất cả các kinh, là tinh hoa của mọi kinh điển. Tu từ bộ kinh này có thể thành tựu viên mãn, an vui như vậy sao không thực hành? Nó bao hàm Kinh Hoa Nghiêm, nó cũng bao hàm Kinh Pháp Hoa, hiển mật đều ở trong đó, là kinh điển không thể nghĩ bàn. Cần phải tìm hiểu về nó, phải toàn tâm thâm nhập mới thật sự đạt được lợi ích.

Trong Vãng Sanh Luận Chú nói rất hay, chúng ta tiếp tục xem bên dưới. “Thanh tịnh như thủy”. Bồ Tát thanh tịnh, giống như dòng nước trong sạch, có thể rửa sạch mọi thứ trần lao cấu nhiễm. Giác ngộ là đã buông bỏ, đây là ví dụ đã buông bỏ, vì sao không buông được? Chưa giác ngộ, không thấu triệt chân tướng sự thật, cho rằng những giả tướng này đều là thật. Đặc biệt tưởng rằng thế gian đều là giả, Phật pháp là thật, đây là hạng người nào? Tiểu thừa. Quý vị có năng lực ra khỏi lục đạo, nhưng không ra khỏi mười pháp giới. Khi nào biết Phật pháp cũng là giả, quý vị mới có thể ra khỏi mười pháp giới.

Quý vị nhất định phải biết, trong tự tánh thanh tịnh tâm, ba loại hiện tượng đều không có. Khi nào buông bỏ, không còn tất cả ba loại hiện tượng này, liền trở về tự tánh, chứng được diệu giác. Trong ba loại hiện tượng này, hiện tượng vật chất là cái đầu tiên chúng ta phải bỏ. Thật sự biết được cái giả của không gián đoạn, hoặc là dùng trong kinh nói: “bất đoạn chi vô”. Nó căn bản không có, nên chấp trước là sai, bao gồm thân thể này, thân thể là vật chất.

Khởi tâm động niệm là hiện tượng tinh thần, tư duy tưởng tượng là gì? Thân thể đã chết, nhưng nó vẫn tồn tại gọi là linh hồn. Thân có sanh tử, linh hồn không có sanh tử.

Đài Loan xuất bản một cuốn sách: Khải Tát Quân Đoàn Đông Chinh Trung Quốc Chi Mê, cuốn sách này do một người Trung quốc viết, ghi chép lại cuộc đàm thoại của người và quỷ. Quân đoàn La Mã là Khải Tát đại đế phái một đội quân hơn mười vạn người xâm lược Trung quốc, lúc đó hoàn toàn là đi bộ. Từ La Mã đi bộ đến Trung quốc, vô cùng gian nan, đến Trung quốc đánh trận mấy lần đều thua, sau đó toàn quân đều chết tại Trung quốc. Đội quân quỷ này vẫn chưa giải thể, vẫn chưa giải tán. Những linh hồn này hiện nay vẫn còn, nhập vào thân thể người khác và kể lại câu chuyện này, là thật không phải giả. Chứng minh điều gì? Linh hồn quân nhân chết cách đây 2100 năm, hiện nay vẫn vô cùng linh hoạt, họ rất khỏe! Được Bồ Tát giúp đỡ, nên cả đội quân này đều quy y. Có một vị là Lợi Tân Bồ Tát, thông thường chúng ta tưởng tượng, có thể là hóa thân của Bồ Tát Quán Thế Âm.

Bồ Tát nói với họ: Trung quốc không phải của quý vị, quý vị đến làm gì? Tôi đọc đến câu này có cảm xúc rất sâu sắc, đây chính là gì? Con người phải chấp nhận số mạng, số mạng có thì trước sau cũng có, số mạng không có dù cưỡng đoạt cũng không có. Trung quốc không phải của quý vị, trong số mạng của quý vị không có duyên với Trung quốc, nên quý vị đều chết ở Trung quốc. Điều này nhắc nhở chúng ta điều gì? Những đất đai và tài nguyên dùng thủ đoạn chiến tranh đoạt lấy, vẫn là số mạng quý vị có, số mạng không có thì không đạt được. Như vậy hà tất dùng chiến tranh, dùng thủ đoạn tàn khốc này?

Hiện nay họ đều biết hồi cải, dần dần hiểu rõ chân tướng sự thật, yêu cầu xây cho họ cái miếu. Họ có chỗ ở, có nơi để an thân lập mệnh tu hành. Cư sĩ Tề Tố Bình thật đã kiến lập cho họ một cái miếu ở An Túc, khoảng cuối năm này có thể hoàn công, nói rõ điều gì? Con người không có chết. Nếu con người không chết, sao có thể đắc tội với người? Đắc tội với người thì oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp không bao giờ dứt, quả là phiền phức!

Nếu hiểu rõ chân tướng sự thật, tuyệt đối không đắc tội với bất cứ ai. Bị uất ức cũng không sao, không kết thù với người. Chịu uất ức, tương lai tôi phải báo thù, đời sau của họ lại đến báo thù tôi, tôi muốn báo thù họ. Như vậy khổ biết bao, hai bên đều khổ. Sau khi hiểu được, đều bỏ qua tất cả, dù uất ức đến đâu cũng không sao, thấy quá rõ!

Chương Gia đại sư nói nhìn thấu, quý vị sẽ buông bỏ. Thật buông bỏ mới nhất tâm niệm Phật, mới nắm chắc được chuyện vãng sanh. Ở thế gian này, người nào có ân với tôi đều phải báo, có oán với tôi đều bỏ qua, hóa giải tất cả. Họ có oán với tôi, tôi không có oán với họ, ở đây tôi không có. Chúng ta nên hóa giải oán kết như thế nào, báo ân như thế nào? Tự mình tinh tấn tu hành, tu hành thành công, đem công đức này hồi hướng là cách báo ân thiết thực nhất, thật sự giải oan thích kết. Vì sao? Vì quý vị đã thành Phật. Thành Phật quan trọng, thân cận Phật A Di Đà quan trọng, vãng sanh thế giới Cực Lạc quan trọng, những ân ân oán oán

này không quan trọng, giữ mãi những điều này để làm gì? Thế nên cần phải buông xả, đây đều thuộc nhãn nhục ba la mật.

“Bồ Tát thanh tịnh, do như tịnh thủy”, mới có thể rửa sạch tất cả trần lao, nghĩa là tập khí phiền não, “tẩy chur trần cấu”. “Xí thanh như hỏa, thiêu phiền não tâm”, ở sau có giải thích. Hỏa ví như trí tuệ, tâm tượng trưng cho phiền não. Trí tuệ Bồ Tát mạnh mẽ sắc bén, giống như ngọn lửa mãnh liệt, đốt cháy tất cả phiền não.

“Như hỏa thiêu tâm”, giống như lửa đốt cháy tất cả củi, nên câu trí tuệ rất quan trọng. Trí tuệ đến từ tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh đạt được từ nhãn nhục. Vậy nên không có nhãn nhục, tâm sẽ không thanh tịnh, tâm không thanh tịnh, vĩnh viễn không có trí tuệ. Sau đó mới biết được, nhãn nhục vô cùng quan trọng đối với người học Phật chúng ta!

Trong lục ba la mật có hai loại quan trọng nhất, thứ nhất là bố thí, bố thí là gì? Buông bỏ, nếu không buông được thì không thể trì giới. Ngày nay người học Phật rất nhiều, Phật tử tại gia không thực hành được Thập thiện nghiệp đạo, xuất gia không hành trì được luật Sa di, vì sao? Phải nghĩ đến nguyên nhân này.

Vì sao cổ nhân có thể làm được, còn hiện nay chúng ta không làm được? Không chịu bố thí, không chịu buông bỏ, nên không làm được. Công đức bố thí quả thật không thể nghĩ bàn. Bố thí được, nhưng không thể nhãn nhục, chỉ có thể tu phước báo thế gian, không thành tựu được công đức. Thế nên nhãn nhục có thể đem phước báo bố thí biến thành công đức, như vậy rất lợi ích. Phước báo không thể ra khỏi tam giới, công đức siêu việt tam giới! Quý vị cần công đức hay cần phước báo? Phải hiểu đạo lý này.

Lương Võ Đế là một vị đại đức hộ trì Phật pháp nhiệt tâm nhất trong thời cổ đại. Ông dùng địa vị quốc vương, lấy sức mạnh quốc gia để hộ trì Phật pháp. Kiến tạo tự viện đạo tràng, trong Truyện ký nói ông xây dựng 480 ngôi, độ mấy mươi vạn người xuất gia, Phật pháp rất hưng thịnh, tự cho rằng công đức của mình rất lớn.

Khi tổ sư Đạt Ma đến Trung quốc gặp ông, ông ta vô cùng hoan hỷ thỉnh giáo tổ sư: Suốt cuộc đời ông làm những việc này công đức này có lớn chăng? Có bao nhiêu công đức? Tổ sư Đạt Ma nói: Không có chút công đức nào. Ông ta nghe nói vậy quả thật không vui, liền tiễn khách, về sau không gặp nữa. Thế nên Lương Võ Đế không vãng sanh, chưa được chứng quả, nguyên nhân là gì? Không có công đức nhãn nhục. Tán thán ông ta thích, nói ông ta không có công đức liền nổi giận, ông ta không thể khiêm tốn hỏi thử vì sao không có công đức? Công đức rốt cuộc là gì? Ông ta không hỏi, nếu hỏi tiếp, nhất định Tổ sư nói cho ông ta một cách rõ ràng. Một câu nói nghe không lọt tai, lập tức trở mặt tiễn khách.

Tổ sư Đạt Ma đến Thiếu Lâm Tự diện bích 9 năm mới gặp được Huệ Khả. Ngài Huệ Khả quả thật hiếm có, ở trong hội của Tổ sư ngài đại triệt đại ngộ, trở thành vị tổ sư đời thứ hai của Thiên tông. Không nhãn nhục làm sao được? Thế nên suốt đời Lương Võ Đế tu là phước

báo thế gian, cùng lắm là đi về đâu? Trời dao lợi, như vậy là cao nhất. Lên trên nữa, lên trên nữa nhất định phải có chút định công. Trời dạ ma có vị đạo định, ông không tu.

Sau khi thấy những trường hợp này chúng ta mới biết, hiểu được phương pháp tu học, hiểu được sự quan trọng của lục ba la mật. Không bỏ thì giới không thanh tịnh, không cách nào trì giới được. Trì giới là gì? Phải xả được, phải buông bỏ được. Khi trì giới rồi, phải tu nhẫn nhục, không tu nhẫn nhục giới luật đều là phước báo, phước báo thế gian. Trì giới rất thanh tịnh, trì giới một cách tinh nghiêm, nhưng thế nào? Ngạo mạn, coi thường người không trì giới, như vậy chính là không có nhẫn nhục ba la mật.

Chúng ta vừa thấy, họ giới luật thanh tịnh, họ là tu thiện thế gian, thuộc về thập thiện của thế gian, được quả báo nhỏ của nhân thiên. Tức là dù tu giỏi đến đâu, cũng chỉ giới hạn ở cõi trời dao lợi, không đến được Da ma thiên. Dạ ma thiên phải có chút định công_Vị đạo định. Đã từng tu định có chút công phu, nhưng cảnh giới của định chưa hiện tiền, lên cao thêm đều nhờ vào thiền định.

Thiền định tu thành đạt được sơ thiền, họ không còn ở cõi dục giới, mà đến cõi sắc giới, sắc giới sơ thiền thiên, nhị thiền, tam thiền, tứ thiền, tầng này cao hơn tầng kia. Lên trên toàn là tu định, trong định tự nhiên có thượng phẩm thập thiện, tự nhiên có giới luật gọi là định cộng giới, sau khi khai ngộ gọi là đạo cộng giới. Đạo cộng định, tầng lớp này rất cao, ít nhất là trên tiểu thừa sơ quả, đại thừa Kinh Hoa Nghiêm nói là sơ tín vị trở lên. Chúng ta ngày nay đến sơ tín vị cũng không đạt được, vì sao? Sơ tín đã đoạn 88 phẩm kiến hoặc của tam giới.

Ngày nay người xuất gia và cư sĩ tại gia, mấy người đoạn tận 88 phẩm kiến hoặc trong tam giới? Không có. Đoạn tận mới nhập môn, nhập môn đại thừa. Tiểu thừa là chúng sơ quả Tu đà hoàn, ngang bằng với cảnh giới ly tứ tướng của nửa bộ trước trong Kinh Kim Cang. Quý vị muốn hỏi Tu đà hoàn, hỏi Bồ Tát sơ tín vị, họ đã phá tứ tướng: “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”. Những điều này phải nói về lý, không phải nói tùy tiện, công phu chân thật! Học từ đâu? Từ trên hành môn để nói, nhất định từ Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp. Vì sao ngày nay chúng ta không thực hành được Thập Thiện Nghiệp? Không có cơ sở của Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên, lại không học tiểu thừa.

Từ sau thời Tùy Đường không còn học tiểu thừa, dùng Nho Đạo thay thế tiểu thừa, như vậy không học Nho và Đạo sao được? Nho Đạo quan trọng nhất là học Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên. Phải đem Đệ Tử Quy và Cảm Ứng Thiên biến thành cuộc sống của mình, khởi tâm động niệm đều căn cứ vào đó không được trái. Có cơ sở này rồi thì tu Thập Thiện Nghiệp Đạo không khó, dễ hơn nhiều. Cổ nhân làm được, ngày nay chúng ta cũng làm được, ngày nay làm không được là do tu học sơ sài, không học theo thứ lớp.

Người nào học Phật bắt đầu từ Đệ Tử Quy? Nói với chư vị, Cổ nhân bắt đầu như thế, chỉ có người trong thời hiện đại này đã bỏ quên, đây là điều chúng ta không thể không biết.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 475

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 03.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 600 hàng thứ năm, bắt đầu xem câu sau cùng của kinh văn. “Sĩ thanh như hỏa, thiêu phiền não tâm”, bắt đầu xem từ câu này. Bên dưới là chú giải:

Hỏa ví như trí tuệ, tâm tượng trưng cho phiền não, tâm là củi. Lửa trí tuệ có thể đốt cháy phiền não, tượng trưng cho ý này. Trí tuệ Bồ Tát mãnh liệt sắc bén, rực cháy như lửa, đoạn trừ phiền não, như lửa đốt cháy củi, đây là giải thích câu trên. Thế nên trí tuệ quan trọng hơn bất cứ điều gì trong cuộc đời. Ngày nay trên địa cầu xảy ra nhiều vấn đề, xã hội động loạn, địa cầu thiên tai quá nhiều, vấn đề căn bản chính là trí tuệ và tri thức. Hiện nay con người đều cầu tri thức, tri thức đến từ bên ngoài. Bậc cổ nhân của Trung quốc và Ấn độ cầu là trí tuệ, trí tuệ xuất phát từ nội tâm, hai vấn đề này khác nhau. Tuệ từ đâu đến? Tuệ sanh ra từ định, định chính là tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Nếu tâm thật sự có thể thanh tịnh bình đẳng, trí tuệ liền sanh khởi, nên nó không phải bên ngoài đến.

Những tri thức học được bên ngoài, tất cả đều biến thành trí tuệ, gọi là hậu đắc trí. Nếu không có tuệ, không có định, dù quý vị có học rộng hiểu nhiều cũng không liên quan đến trí tuệ. Tri thức có thể phát hiện ra vấn đề, nhưng không thể giải quyết vấn đề, chỉ có trí tuệ mới giải quyết được vấn đề mà không để lại di chứng về sau, có thể giải quyết triệt để mọi vấn đề.

Ở phương đông, khu vực Châu Á này, mấy ngàn năm nay, từ đời này qua đời khác đều tuân thủ phương pháp này, đặc biệt là Trung quốc, không xảy ra những động loạn quá lớn. Trong ghi chép của lịch sử, người nước ngoài học lịch sử Trung quốc, không ai không khâm phục. Một đất nước lớn như vậy, nhiều dân tộc như vậy, lịch sử dài như vậy, quốc gia thống nhất mà không giải thể, đây là một kỳ tích đầu tiên. Kỳ tích thứ hai là nền trị an lâu dài cả mấy ngàn năm nay. Thế nên có một số người nước ngoài hỏi, rốt cuộc là vì sao, vì sao họ có thể làm được? Đây là lý tưởng chung của nhân loại, họ không làm được, nhưng người xưa làm được. Đây là điều họ không ngờ đến, đây chính là sự khác nhau giữa trí tuệ và tri thức.

Người phương tây tìm kiếm tri thức, tri thức của thế kỷ 21 đang bùng nổ. Bùng nổ tri thức là nhân, bùng nổ địa cầu là quả. Trí tuệ không bùng nổ, tri thức sẽ bùng nổ, đem đến phiền phức rất lớn. Thế nên khi chúng ta đã giác ngộ, liền quay đầu tìm trí tuệ, vấn đề thật sự được giải quyết. Trong đoạn kinh giải này, chúng ta sẽ thảo luận đến vấn đề này.

Thế nên khai thị này quả thật rất hay, Bồ Tát tu hành chủ yếu chính là cầu trí tuệ. Giới là kỹ xảo giúp quý vị đạt định, định là đầu mối then chốt, từ định khai trí tuệ, trí tuệ mới là mục đích. Vị vậy người phương đông nói khai ngộ, ngộ tánh.

Lúc chúng tôi còn nhỏ học tiểu học, thầy giáo quan sát học trò, vẫn rất coi trọng ngộ tánh. Em này có ngộ tánh chẳng, có ngộ tánh phải đặc biệt quan tâm, giúp chúng trưởng thành, trở thành nhân tài. Ngộ tánh kém một chút, như vậy phải dạy chúng kỹ thuật, tương lai chúng có sở trường kỹ thuật làm năng lực mưu sinh. Người có ngộ tánh, sẽ nổi bật từ trên học thuật, từ điển tích thánh hiền, từ trong kinh điển của Chư Phật Bồ Tát, thật sự ngộ nhập cảnh giới thánh hiền.

Thế nên trí tuệ Bồ Tát mãnh liệt sắc bén, dùng “cháy rục như lửa” để làm ví dụ, giống như lửa cháy một cách mãnh liệt. Phiền não chính là củi, ném vào trong lửa liền bị đốt cháy. Trí tuệ có thể hóa giải phiền não, có thể chuyển phiền não thành trí tuệ, nói như hiện nay, chính là chuyển tri thức thành trí tuệ. Họ có năng lực này, nên có thể giải quyết vấn đề.

Bên dưới kinh văn nói: “Bất trước như phong, phong tánh lưu hành”. Tánh chất của phong là gì? Không cố định, gió là động. Nên Phật pháp nói vật chất, bản chất của vật chất là gì? Bốn hiện tượng: Đất nước gió lửa, bốn chữ này đều là ví dụ. Đất là gì? Nó là một thể cứng có thể nhìn thấy được, sờ mó được, đây gọi là đất.

Nước là gì? Nó hàm chứa độ ẩm, hiện nay gọi là điện, mang theo điện. Nước là mang điện âm, lửa mang điện dương. Ngày xưa nói, lửa mang độ ẩm, có độ ẩm, có độ ẩm. Tính chất thứ tư, là nó động, nó không phải tịnh chỉ, dùng gió tượng trưng cho động. Gió là động, không động gió sẽ không còn. Hiện nay hiện tượng này, các nhà vật lý học nghiên cứu nguyên tử điện tử đã phát hiện, như người xưa nói, đây là vật chất mang điện nhỏ nhất, mang điện âm, mang điện dương, nó động, nó không phải tịnh.

3000 năm trước, Đức Phật không có máy móc của khoa học, không có kính hiển vi, nhưng ngài biết tất cả, dựa vào điều gì? Ở trước chúng ta đã học: Thiên nhãn, pháp nhãn, tuệ nhãn. Pháp nhãn thấy được chân tướng sự thật, tuệ nhãn thấy được chân lý của sự thật. Khi thành Phật, đạt thêm được Phật nhãn, ngũ nhãn viên minh: Nhục nhãn, thiên nhãn, pháp nhãn, Phật nhãn_Ngũ nhãn viên minh. Ngũ nhãn này vốn có trong tự tánh, không phải bên ngoài vào.

Đức Phật Thích Ca nói rất hay: “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”. Đây là nói đức tướng, tất cả chúng sanh đều có, vì sao hiện nay không còn? Không có, nhân tố lớn nhất chính là dục vọng. Dục vọng làm hại Phật Bồ Tát, khiến Phật Bồ Tát trở thành phàm phu, tham sân si đều khởi lên từ dục vọng. Vậy nên chúng ta học Phật, học thánh, học hiền, điều kiện đầu tiên là phải hạ thấp dục vọng, không thể nói chúng ta không có dục vọng. Không có dục vọng thì đâu cần học, quý vị đã thành Phật, đã thành thánh rồi. Biết được chúng ta có dục vọng, phải hạ thấp dục vọng xuống.

Hạ thấp đến đâu? Cuộc sống có thể duy trì là được, là an vui rồi. Như Khổng tử, có thể nói như người thường chúng ta, là người có thể duy trì được đời sống, không giàu có. Thân phận là bình dân, làm quan chỉ được mấy tháng thì bị người cách chức. Thân phận bình dân, chỉ đủ duy trì cuộc sống, miễn cưỡng có thể duy trì được sinh hoạt.

Đệ tử của ông là Nhan Hôi, điều kiện sinh hoạt vật chất càng tệ, ở trong ngôi nhà rách nát, che gió che mưa, ăn cơm, uống nước. Ăn cơm không có chén, uống nước không có ly, dùng hồ lô múc nước, dùng tre đan thành bát cơm. Là người có điều kiện cuộc sống khó khăn nhất trong số học trò, nhưng trong số học sinh không ai hạnh phúc bằng Nhan Hôi. Hạnh phúc là gì? An vui là hạnh phúc, an vui không ai sánh bằng Nhan Hôi. Nhan Hôi vui điều gì? Vui với đạo.

Nhưng điều thầy dạy ông đều hiểu, không những hiểu mà còn đạt được lợi ích. Đem những điều thầy dạy đều ứng dụng trong đời sống, ứng dụng trong việc xử sự đối nhân tiếp vật thường ngày. Ngày nay chúng ta gọi là học đâu ứng dụng đó, điều này trong số học sinh của Phu tử không ai sánh được Nhan Hôi. Vì sao ông có thể học đâu ứng dụng đến đó? Ông ta thật sự hiểu, nên biết ứng dụng. Nếu ông lý giải chưa thấu triệt, sẽ sinh hoài nghi, không ứng dụng được. Biết vận dụng, niềm vui này là niềm vui của thánh nhân.

Học Phật, nếu thấu triệt được Phật pháp, thật sự ứng dụng vào trong cuộc sống, đó là niềm vui của ai? Niềm vui của Phật Bồ Tát, còn thù thắng hơn cả Nhan Hôi. Đời sống của Nhan Hôi nếu so với Phật Bồ Tát thì tốt hơn nhiều, ông ta còn có mái nhà tranh có thể che mưa che nắng. Đức Phật không có, ngài ở dưới gốc cây, ngày ngày phải dọn nhà, Phật chỉ có ba y một bát, nhưng niềm vui của Phật, Nhan Hôi không sánh kịp, đây là gì? Hiểu triệt để, thấu hiểu triệt để nhân sinh vũ trụ, đích thực ngài buông bỏ vạn duyên của thế gian, không

nhiệm chút bụi trần. Khởi tâm động niệm đều là trí tuệ quang minh, như vậy làm sao ngài không vui được!

Những gì trong tâm chúng sanh nghĩ, những gì miệng nói ra, những gì thân tạo tác, tiền nhân hậu quả, chúng ta thường nói nghiệp nhân quả báo, ngài đều thấu triệt hết. Thấu triệt này không phải tưởng tượng, không phải suy đoán từ lý luận toán học, không phải, mà như thế nào? Chúng kiến tận mắt, ngũ nhãn viên minh. Ngài thấy được quá khứ của tất cả chúng sanh, thấy được vị lai của tất cả chúng sanh. Chỉ cần chúng sanh này có thể tin, nghe hiểu được ngài đều dạy.

Hai điều kiện: Có thể nghe, có thể hiểu được gọi là có nhân duyên. Nếu không tin, nghe không hiểu, như vậy Đức Phật còn cách chấp tay chúc phúc cho quý vị, ngài không cách nào dạy được quý vị. Chúc phúc cho quý vị hy vọng quý vị bình an, hy vọng mọi người hạnh phúc. Tâm hành của Phật đáng được người tôn kính, đáng được người khâm phục. Oán thân bình đẳng, không có phân biệt.

Không trước chính là không nên chấp trước đối với tất cả vạn pháp, giống như gió vậy. Chính là tất cả không trú, cũng không chấp trước, trú là gì? Trú là để trong lòng, như vậy là tâm quý vị có trú. Hiện nay lòng người thế gian trú vào đâu? Trú nơi danh lợi, gọi là danh văn lợi dưỡng, họ khởi tâm động niệm đều nghĩ đến điều này, đây là sai lầm, vì sao? Vì những thứ này đều vô thường, những thứ này rất ngắn ngủi, nó không vĩnh hằng. Như chúng ta đi du lịch ở trong nhà trọ vậy, tất cả những trang thiết bị trong nhà trọ, chúng ta chỉ dùng hai ngày là ra đi, chúng ta lấy chỗ này để trong lòng làm gì? Sai! Có thể dùng nó, có thể hưởng thụ nó, nhưng đừng chấp trước nó.

Chúng ta thể thay đổi một tâm trạng, coi trái đất này như nhà trọ, chúng ta đến đây để nghỉ ngơi, đến tham quan du lịch, tất cả những gì ở đây không hề liên quan đến ta, sẽ không chấp trước nữa. Quả thật như vậy, đây không phải giả.

Cổ nhân thường nói: Đời người như vở kịch, giống như một vở tuồng, đời người giống như một ván cờ vậy. Phàm những gì vô thường, Đức Phật đều dạy chúng ta buông bỏ, bao gồm thân thể chúng ta, thân thể này là vô thường, nó có sanh lão bệnh tử. Thế nên phải hiểu đạo lý này, con người mới biết tự thương mình. Tự thương mình, mình ở đâu? Thân không phải là chính mình, tánh mới là chính mình, linh tánh là chính mình.

Nếu linh tánh mê, tục ngữ gọi là linh hồn, trên thực tế nó không linh. Nó mê, là mê hồn, mê hồn mới đầu thai khắp nơi, đến mọi nơi diễn những trò đùa này. Nếu nó là linh hồn thật, nó liền ra khỏi luân hồi lục đạo. Hạng người nào linh? A la hán trở lên, A la hán đã ra khỏi luân hồi. Sau khi ra khỏi luân hồi lập tức hiểu được, trong kinh Phật nói Tịnh độ, uế độ. Quay đầu nhìn lại luân hồi lục đạo, uế độ, nhiễm ô nghiêm trọng. Sau khi họ tỉnh giấc, liền đến tứ thánh pháp giới, đó là Tịnh độ, nơi đó thanh tịnh, không có chút nhiễm ô nào. Đây là tứ pháp

giới trong mười pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật_Tịnh độ. Lục đạo là cõi
nhiễm, ô nhiễm.

Trong lục đạo có thiện ác, thiện là ba đường lành, ác là ba đường ác, trong Tịnh độ không
có thiện ác. Nói cách khác, chúng sanh trong Tịnh độ không tạo nghiệp, đều đã tỉnh ngộ
không còn tạo nghiệp. Hơn nữa người trong Tịnh độ còn tiếp thu giáo huấn của Phật Bồ Tát,
vì sao? Vì Phật Bồ Tát giúp họ tiếp tục nâng cao cảnh giới, họ mới nâng cao đến giai cấp
đầu tiên. Giống như đi học vậy, đã lấy được học vị đại học. Cao hơn nữa là học vị thạc sĩ, và
cao thêm nữa là học vị tiến sĩ. Phật Bồ tát có thể giúp họ đạt được học vị cao nhất. Chỉ có
chúng sanh trong lục đạo mê hoặc điên đảo. Đây là bước học Phật đầu tiên.

Quý vị xem, thấu hiểu minh bạch những đạo lý này gọi là nhìn thấu, không trú, không
chấp trước, như vậy chính là buông bỏ. Không trú, không chấp trước, đã được tự tại, quý vị
mới thật sự hưởng thụ được cái gì gọi là hạnh phúc. Chỉ cần trú, có chấp trước, là quý vị
không được tự tại, vì sao? Vì quý vị khởi tâm động niệm đều là tham sân si mạn nghi, khởi
lên ý niệm này. Nếu buông bỏ những ý niệm này, buông bỏ tham vọng, khởi tâm động niệm
là sanh trí tuệ. Chúng ta dùng một câu đơn giản nhất để nói: Khởi tâm động niệm là nhân lễ
nghĩa trí tín, họ khởi ý niệm này. Ngôn ngữ hành vi không rời nguyên tắc này, đây là tánh
đức.

Bên dưới lại nói: Vì không chấp trước. Vì họ không chấp trước gì cả, nên đi vào các thế
giới đều tự tại vô ngại. Ý của thế giới này rất rộng: Thế là chỉ thời gian. Quý vị xem chữ thế
này, nó có ba chữ thập. Người xưa nói: 30 năm gọi là một đời, nên thế là chỉ cho thời gian.
Ba chữ thập chính là quá khứ, hiện tại, vị lai, nó được giải thích như vậy, đây gọi là thập.

Gian là không gian, trong thời gian không gian, nó bao hàm tất cả, không sót điều gì,
phạm vi này quá rộng lớn. Trong kinh điển đại thừa nói: Vô lượng vô biên quốc độ của mười
phương chư Phật Như Lai, đều bao hàm hết trong đây. Mỗi thế giới đều có mười pháp giới,
đó là nơi giáo hóa của một vị Phật, họ có thể tự tại vô ngại, như gió thổi trên không. Chúng ta
cần lưu ý tin tức này, không gian hoạt động của chúng ta hiện nay rất nhỏ, thật giống như
mùa xuân tắm làm kén tự buộc. Do nguyên nhân gì? Nên nhớ, một là trú, một là chấp trước,
làm sao tự tại được. Trú là gì? Trong tâm chúng ta có. Nếu trong tâm không có, lại không
chấp trước, sẽ tự tại như Bồ Tát vậy, không gian sinh hoạt của chúng ta là vô lượng vô biên,
đây gọi là đại tự tại.

Câu ở dưới nói: Pháp âm vang như sấm động. Câu này là kinh văn: “Kinh vân: Phật ngữ
phạm lôi chấn, lôi âm viễn văn, chấn kinh thế gian”. Quý vị xem biết bao nhiêu người sợ sấm,
nghe sấm nổ liền giật mình, tìm nơi an toàn để trốn. Nói lên điều gì? Chúng tỏ oai lực của
sấm. Âm thanh Phật thuyết pháp, trong này sung mãn trí tuệ, sung mãn đức năng, nên ngài
mới có oai lực rất lớn mạnh. Dùng sấm để làm ví dụ.

Tiếng sấm vang động làm khiếp sợ thế gian, ví như pháp âm có thể giác ngộ quần mê. Chúng sanh từ vô lượng kiếp đến nay đều mê hoặc trong lục đạo, đích thực không có ngày ra khỏi. Đức Phật thấy vậy, thương xót những chúng sanh này, ngài giảng kinh thuyết pháp giúp họ phá mê khai ngộ. Phật dùng phương tiện thiện xảo để độ chúng sanh, người không có thiện căn ngài trồng thiện căn cho họ. Có rất nhiều phương pháp trồng thiện căn, phương pháp tốt nhất như ngày nay gọi là nghệ thuật. Quý vị xem những pho tượng điêu khắc, tượng Phật tượng Bồ Tát đều là nghệ thuật, mọi người xem đều rất hoan hỷ. Cho dù người hoàn toàn không tin Phật, họ nhìn thấy tác phẩm nghệ thuật tầm cao như vậy đều thưởng thức. Ấn tượng họ thưởng thức này đều in sâu trong A lại da, có câu nói: Đi qua ruộng tâm thức, vĩnh viễn không mất đi, đây chính là thiện căn của họ. Nếu họ tiếp xúc nhiều, thấy nhiều, thiện căn của họ sẽ nhiều. Có thiện căn, về sau mới có duyên, họ cũng đến nghe xem đây là đạo lý gì, thì ra trong này rất có đạo lý. Nghe thử đạo lý, hiểu được, họ liền giác ngộ sẽ quay đầu. Thế nên rất nhiều thứ, ngày nay gọi là văn học nghệ thuật, đều là phương tiện để độ chúng sanh, là một loại thiện xảo trong đức năng của Phật. Chúng sanh căn tánh khác nhau, dùng phương pháp giáo hóa khác nhau, thế nên chúng sanh nhiều, chủng loại thiên biến vạn hóa. Văn hóa khác nhau, thiện căn bất đồng, như vậy mới giống Bồ Tát Quán Thế Âm, trong Phẩm Phổ Môn nói 32 ứng hóa. 32 không phải là chữ số, là tượng trưng cho sự viên mãn trong Mật tông.

Trong Mật tông: 16, 32, 27, đây đều là tượng trưng cho sự viên mãn. Trong Hiền giáo dùng số bảy tượng trưng sự viên mãn. Trong Kinh Hoa Nghiêm dùng số mười tượng trưng sự viên mãn. Ở bộ kinh này có, hiền có mật, có đại thừa, có tiểu thừa, có tông môn, có giáo môn. Bản Kinh Vô Lượng Thọ này đều bao hàm tất cả. Nên tuy Kinh Vô Lượng Thọ phân lượng không nhiều, nhưng nó được gọi là đại kinh, chính là trong kinh này đầy đủ tất cả pháp mà Đức Thế Tôn dạy suốt 49 năm. Nên mới gọi là đại kinh, có thể giác ngộ quần mê.

“Giác vị giác”, làm giác ngộ người chưa giác ngộ, khiến phàm phu chưa giác ngộ được tỉnh giác. Đây là những điều một đời Đức Thế Tôn hành trì và giáo hóa, ngài cống hiến lớn nhất cho chúng sanh trên địa cầu này. Lúc còn tại thế, ngài không thu học phí, tình nguyện dạy học, pháp duyên ngài rất thù thắng. Pháp duyên thù thắng không phải ngẫu nhiên, ngài thường đến giáo hóa ở thế gian này.

Trong Kinh Phạm Võng Đức Phật dạy rằng: Lần này ngài xuất hiện ở thế gian là lần thứ 8000, nên rất có nhân duyên với chúng sanh trên trái đất này. Còn có một số không muốn tiếp thu, không muốn nghe, đó là gì? Đó là người nghiệp chướng rất nặng, có duyên chăng? Không có nhân duyên, nếu không có duyên sẽ không gặp được. Họ vẫn gặp được, gặp được nhưng không tin, quay đầu mà đi, chứng tỏ họ không có nhân duyên. Không có nhân duyên thì căn bản không gặp được.

Thế nên chúng ta biết, nghe giáo huấn của Phật, ngài sẽ không gạt chúng ta, gạt chúng ta có ý gì? Không có chút ý nghĩa nào, người gạt người luôn có mục đích, phải có ý đồ. Nếu gạt

người mà không có ý đồ, không có mục đích, người này bệnh thần kinh. Quý vị thấy Đức Thế Tôn giống bệnh thần kinh chẳng? Có thể nói ra nhiều đạo lý như thế, đây không phải là người bệnh thần kinh, mới có thể nói ra được, đại trí tuệ. Thấu hiểu căn tánh của chúng sanh, dùng chủng chủng phương tiện thiện xảo để dụ dẫn, có thể giác ngộ quần mê, giác ngộ những người chưa giác ngộ. Khiến phàm phu chưa giác ngộ đều có thể giác tỉnh lại.

Câu tiếp theo: Mưa pháp cam lồ, chữ niệm này đọc khư thanh (thanh thứ ba trong hán cổ), làm động từ, chính là từ trên cao rơi xuống gọi là mưa. Cõi từ trên cao rơi xuống này gọi là pháp cam lồ. Cam lồ là thức uống của Đạo lợi thiên nhân, đại khái là nước uống ngon nhất, cũng có dinh dưỡng nhất. Trong từ điển Phật học có chú giải, cho rằng đây là thuốc bất tử của cõi trời. Hay nói cách khác, nước uống này có thể giúp con người trường sinh bất lão. Tàn Thủy Hoàng rất hưởng ứng điều này, đi tìm khắp nơi nhưng không tìm thấy.

Pháp cam lồ ví như Đức Phật giảng kinh thuyết pháp suốt 49 năm cho tất cả chúng sanh. Thế nên lấy cam lồ này ví với giáo pháp của Phật, cam lồ khiến người cải tử hồi sinh, đây là nói cam lồ của thiên nhân. Giáo pháp của Phật có thể khiến chúng sanh vĩnh ly sanh tử, được đại niết bàn, nên gọi là pháp cam lồ. Vĩnh đoạn sanh tử, phải chẳng là không có sanh tử? Có, quý vị thấu hiểu được vì sao có sanh tử, không còn sợ hãi, không còn lo lắng, là hiện tượng bình thường. Luân hồi trong lục đạo, xả thân thọ thân quả thật giống như cởi y phục, thay y phục vậy, bộ áo quần này dơ, thay bộ khác. Thân thể này đã dùng mấy mươi năm, hư hỏng cũng nhiều, thay thân khác, càng thay đổi càng thù thắng. Đẳng cấp khác nhau, càng lên cao hơn thì thay đổi càng tốt hơn. Đây đã nói thấu triệt, căn bản không có cái gọi là sanh tử, sanh tử là do chúng ta thấy sai, ngộ nhận chân tướng sự thật, thật ra không có sanh tử để nói.

Lại nói, rốt cuộc thế gian này có thiên tai chẳng? Nói thực tế, không có thiên tai. Đức Phật đã nói một câu vô cùng thấu triệt, chỉ có vay trả của luật nhân quả. Quý vị trồng nhân thiện, nhất định có quả báo thiện hoàn trả cho quý vị. Nếu làm nhân ác, nhất định có tai họa đến hoàn trả quý vị, chính là như vậy. Quý vị không làm gì cả, thì tất cả đều không có, đúng như câu thường nói, ầm thực của con người, tất cả đều do tiền định. Tiền định ở đây chính là, ầm thực của ngày hôm nay đều nhờ trong quá khứ tu được. Thiện ác tu được, thiện ác chúng ta tạo trong đời này, tương lai phải lãnh lấy quả báo, trong chớp mắt đã qua đời sau. Những điều kì quái này rất nhiều.

Bản thân tôi trải qua không nhiều, lúc mười mấy tuổi, trong thời kỳ kháng chiến. Ở Hoàng Sơn Hồ Nam, lúc đó ba tôi phục vụ trong quân đội, đóng giữ trong một gia đình bình dân. Gia đình này ngày xưa là vọng tộc, nhà của họ là tứ hợp viện, mà còn là tứ hợp viện ba tầng_Tam tấn, đằng sau là hoa viên. Khi chúng tôi đến, nhà này đã suy bại, trong nhà chỉ còn ba người: Hai vợ chồng già và một đứa con gái, đứa con gái khoảng 16 tuổi. Ngôi nhà hai tầng lầu, lầu đó nghe nói mười mấy năm rồi không ai dám lên, trên lầu có Hồ ly ở, con hồ ly này cũng thường xuống dưới tản bộ. Biến thành hình người nam, không phải nữ hồ ly tinh, là nam, mang áo dài vải xanh, rất nhiều người nhìn thấy, tôi cũng thấy được một lần. Xưa nay

chưa ai thấy được mặt của hồ ly tinh này, đều thấy nghiêng hoặc sau lưng, chưa ai thấy được đối diện, mọi người đều biết.

Chúng tôi ở lầu dưới, nhà lầu ở Đại lục đều là lầu gỗ, dùng gỗ kiên tạo. Thế nên âm thanh lầu trên, lầu dưới đều nghe rõ ràng, không có cách âm. Lúc đó chúng tôi còn rất trẻ con, rất muốn đi lên lầu xem, mẹ ngăn cấm, tuyệt đối không cho chúng tôi lên. Về sau chú Hồ ly này, thường đến tìm con gái ông chủ, nên con gái ông không dám ở trong nhà, đây là nguyên nhân gì? Vốn bình an vô sự. Có một năm đón tết, thân thích bạn bè đến nhà họ chơi, săn bắn. Thói quen săn bắn ở Hồ Nam rất thịnh, lúc đó tôi cũng thường đi săn bắn, ba năm như vậy, nên sát sanh không ít. Lúc đó anh em của bà chủ, tức là ông cậu của nhà này, sáng sớm thức dậy thấy một chú Hồ ly đang lạy mặt trời trên nóc nhà. Ông dùng súng đi săn bắn chết nó, như vậy là đã kết oán thù, nên Hồ ly tinh tìm đứa con gái này, hại cô ta không dám ở trong nhà. Đây là chủ nhà kể cho chúng tôi, trong nhà đã xảy ra chuyện này. Là thật, hồ ky tinh là thật, không phải giả, tôi chứng kiến tận mắt một lần.

Trước đó nữa, ở quê nhà, lúc đó khoảng sáu bảy tuổi, đủ để nhớ sự việc. Tôi nhìn thấy hồn quỷ, cũng là trong một gia đình đã suy bại, một hộ gia đình lớn, trên lầu cũng không ai ở, nhưng có khi trên lầu có ngọn đèn dầu. Chắc chắn không phải người, lúc đó cũng chưa có đèn điện. Từ trong ánh đèn, nhìn thấy có bóng người đi tới đi lui, chứng kiến tận mắt.

Còn một chuyện rất kỳ lạ, chiến tranh thắng lợi, ở quê chúng tôi có người bà con họ Trần. Ở đó thu hoạch không tệ, anh ta có một thuyền gạo, từ quê chúng tôi có một con sông nhỏ thông đến Trường giang, dùng thuyền buồm phải đi khoảng vài ngày. Vì Trường giang là hạ lưu, tốc độ nhanh hơn một chút, dùng thuyền buồm nhỏ chở đến Nam kinh bán. Sau khi đưa gạo lên thuyền, hầu như là đã đưa lên xong hết, có người nhìn thấy một chú chồn từ nơi ván cầu chạy lên thuyền. Mọi người thấy kỳ lạ, nhưng tìm kiếm mà không tìm thấy, đem hết gạo ra tìm cũng không có. Cũng có thể hoa mắt, thôi vậy, nên thuyền ra đi.

Sau khi đến Nam kinh, gạo trên thuyền này không còn, bao đựng gạo vẫn như vậy, nhưng trong đó không có hạt gạo nào. Trong lòng mọi người đều hiểu, sợ đã đắc tội với đại tiên, không biết đại tiên đã đem gạo đi đâu. Chơi ở Nam kinh mấy ngày xong lại trở về quê, gạo đều để trong kho ở nhà, làm sao chuyển trở về được? Việc này hoàn toàn là sự thật, không phải giả. Chắc không đắc tội gì lớn, cũng không đắc tội nhỏ với họ, họ chỉ đùa chơi quý vị. Sau khi trải qua những sự việc này, tôi đối với Tử Bất Ngữ, Liêu Trai Chí Dị đều cho là thật, không phải hư cấu, không phải giả, tuyệt đại đa số đều là sự thật. Trời đất bao la, không có chuyện kỳ lạ gì mà không có.

Sau khi học Phật, tôi có cơ hội ở nước ngoài, ở trong nước, tiếp xúc không ít người thông với thần linh, người xưa gọi là công năng đặc dị, ở nước ngoài thông thường gọi là thông linh. Những tin tức họ truyền ra, rất nhiều điều có thể tham khảo, nhưng không thể tin tưởng hoàn toàn. Tin hoàn toàn, lỡ bị họ gạt biết họ ở đâu mà tìm. Nên tin tức truyền đến chúng ta phải

suy nghĩ, nếu hợp tình, hợp lý, hợp pháp có thể tham khảo. Không được nghe lời họ, khi họ bảo quý vị làm như thế này, làm như thế kia. Họ không chịu trách nhiệm, không quan tâm đến hậu quả này. Phải dùng trí tuệ, phải dùng trí tuệ của Phật pháp để xử lý vấn đề. Họ có thể cung cấp tin tức cho chúng ta, nhưng chúng ta phải có trí tuệ chân thật để xử lý, tuyệt đối không mê tín, vì sao? Linh quý vẫn là chúng sanh. Họ cũng muốn làm chút việc lành. Thế nên công đức tu hành của chúng ta, phải hồi hướng cho họ. Lập bài vị của họ ở chỗ giảng kinh, mời họ đến nghe kinh. Đến hay không là sự tự do của họ, mời hay không là ý của chúng ta. Kết thiện duyên với tất cả chúng sanh, đừng kết ác duyên với họ. Họ kết ác duyên với mình, mình không kết ác duyên với họ. Chúng ta dùng thiện hồi báo, dùng thiện tâm, thiện ý. Chúng ta học Phật pháp, hy vọng họ cùng học với chúng ta. Đức Phật có rất nhiều phương pháp để giáo hóa, đều giúp chúng sanh liễu sanh tử, xuất tam giới. Mục đích sau cùng là đạt được đại niết bàn, đại niết bàn là thành Phật, điểm này là mục tiêu cao nhất của việc giảng dạy Phật pháp.

Các bậc thánh hiền dạy con cháu đời sau, mục tiêu sau cùng là thánh nhân. Quý vị xem câu đầu tiên của Tam Tự Kinh: “Nhân chi sơ, tánh bản thiện”, thế nên ngày xưa dạy học, mục đích là muốn con người từ tập tánh, tập tánh bất thiện, bản tánh thiện. Từ tập tánh trở về đến bản tánh, đó chính là thành thánh thành hiền, mục tiêu này quá hay!

Phật pháp khai tông minh nghĩa, câu đầu tiên dạy chúng ta: “Tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Mục tiêu học Phật sau cùng, chính là hy vọng quý vị thành Phật. Thành Phật là nên như vậy, vì chúng ta vốn là Phật, đại niết bàn chính là thành Phật, niết bàn là tiếng Phạn. Nên gọi là pháp cam lồ, lại dùng cam lồ để làm ví dụ.

Bên dưới giải thích chữ vũ: vũ, như mưa trên trời rơi xuống, chữ vũ ở dưới là danh từ, tức là mưa của nước mưa. Ở đây dùng chữ vũ này nghĩa chính là xuống, mưa xuống. “Phổ nhuận tam căn”, tam căn này chính là đại căn, trung căn, tiểu căn. Đại căn là gì? Cây, cây lớn. Quý vị xem, được nước mưa thấm ướt, cây này liền sanh trưởng. Trung căn là cây nhỏ, hạ căn là cây cỏ, cây cỏ hoa lá tượng trưng cho điều này. Tượng trưng ba căn tánh khác nhau của con người: Thượng căn, trung căn, hạ căn. Cho nên gọi là thấm nhuần cho chúng sanh.

Kinh Pháp Hoa nói: “Ngã vi Thế Tôn, vô năng cập giả, an ổn chúng sanh, cố hiện u thế, vì đại chúng thuyết. cam lồ tịnh pháp, kỳ pháp nhất vị, giải thoát niết bàn”. Mấy câu kinh văn này trong Kinh Pháp Hoa. “Tôi” ở đây là Đức Thế Tôn tự xưng, Ngài nói, “ngã vi thế tôn”, mọi người khắp thiên thượng nhân gian đều tôn trọng. “Vô năng cập giả”, không ai có thể cung kính Phật như chúng sanh. Đức Phật đến thế gian này là vì an ổn chúng sanh mà hiện ra nơi đời, hy vọng chúng sanh trong thế gian đều có thể đạt được an ổn. An là bình an, ổn ngày nay gọi là ổn định.

Những năm lại đây, Trung quốc đưa ra chính sách, ổn định là đệ nhất, việc này rất có đạo lý. Tất cả thiện pháp, pháp thế xuất thế gian, phải từ trong ổn định nó mới có thể mọc rễ, mới

có thể đâm chồi, sanh trưởng. Nếu không ổn định, không có việc gì thành tựu được, pháp thể xuất thế gian đều không thể thành tựu. Ngày nay chúng ta thấy trên thế giới, nó đã mất đi sự bình an và ổn định.

Hôm qua có một tờ tạp chí đến phỏng vấn tôi, đề cập đến nhân tâm hiện tại, vì đối tượng của họ là lớp trẻ. Họ nói lớp trẻ không có cảm giác an toàn, chúng cảm thấy không ai đáng tin cậy, không có chỗ nương tựa. Thế nên biểu hiện rất nông nổi, không biết như thế nào cho đúng. Nguyên nhân là gì? Do nền giáo dục thời đại này tạo nên.

Người ngày xưa không có, như người thời đại chúng tôi còn có thể duy trì được, tâm không trôi nổi như vậy. Đây do nguyên nhân gì? Từ nhỏ cha mẹ đã dạy. Chiến tranh bộc phát, chúng ta rời quê nhà đi chạy nạn, phụ thân dạy chúng tôi một câu: “Nên nhớ từ đường của gia đình chính là gốc gác của chúng ta”. Chúng ta ra đi, có thể tương lai khi trở lại, nhà không còn nữa, nhưng từ đường vẫn còn, đó là gốc của chúng ta. Nếu bạn bè liên lạc, dùng từ đường làm trung tâm liên lạc, họ có chỗ nương tựa này. Hiện nay từ đường cũng không còn.

Ngày xưa nương tựa gia đình, nương tựa thánh hiền, Khổng Mạnh Lão Trang là thánh hiền. Người học Phật nương tựa Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát là giáo huấn của kinh điển, không phải mê tín. Trước phải có điểm nương tựa, trong đời này quý vị có phương hướng, có mục đích. Làm sao để nhắm chuẩn phương hướng này, dần dần tiếp cận mục tiêu này, con người mới có niềm vui. Biết được đời này đang làm những gì, đây là điều nên làm, đáng làm, không làm uổng phí, tự nhiên cảm nhận được hạnh phúc ở trong đó. Nên an ổn đối với các pháp thể xuất thế gian đều rất quan trọng, Đức Phật vì vấn đề này mà hiện thân ra nơi đời.

Đại thánh đại hiền, Chư Phật Bồ Tát đến thế gian này để làm gì? Đến dạy học. Không những dạy học, họ còn làm mẫu mực, làm gương cho chúng ta noi theo. Nói cho đại chúng nghe pháp cam lồ thanh tịnh, pháp đó chỉ thuần một vị. Câu pháp cam lồ thanh tịnh này, tượng trưng tất cả kinh điển đức Phật thuyết trong suốt 49 năm trú thế, đều là cam lồ, đều là pháp thanh tịnh. Nhất định không phát sinh hiệu ứng phụ cho tất cả chúng sanh, đều giúp mọi người nâng cao trí tuệ, nâng cao đức năng, pháp này chỉ thuần một vị.

Một vị là một tông chỉ, một mục tiêu, là giải thoát niết bàn. Chữ giải này cũng đọc thanh thứ ba, chính là giải khai, dùng làm động từ. Giải là đối với điều gì? Đối với phiền não mà nói. Phiền não giống như nút thắt vậy, kết thành nút thắt trói chặt quý vị lại. Giải là cởi phiền não, giải trừ phiền não. Thoát là thoát ly sanh tử luân hồi, như vậy mới chứng được niết bàn.

Niết bàn là tiếng Phạn, thông thường phiên dịch dùng nhiều nhất gọi là viên tịch. Viên là viên mãn, tịch là thanh tịnh tịch diệt, ý nghĩa này rất hay. Thanh tịnh tịch diệt, thanh tịnh tịch diệt viên mãn, chính là bản tánh của mình, cũng chính là chân tâm của mình.

Lại trong Phật Địa Luận nói: Thánh giáo của Như Lai, đối với chư ngoại đạo, chân thật nhất trong tất cả thánh giáo xấu ác của thế gian. Thanh tịnh thù thắng, giống như đề hồ, cũng

như cam lồ, khiến được niết bàn. Đây là trong Phật Địa Luận tán thán Phật Thích Ca. Ở đây nói thánh giáo của Như Lai, chính là chỉ những gì Đức Phật Thích Ca đã dạy đã thuyết trong suốt 49 năm. Nếu so với các cách dạy học khác, dạy học khác tức gọi ngoại đạo, ngoại đạo tuyệt đối không phải hạ thấp giá trị người khác, nên phải hiểu ý nghĩa này.

Phật tôn kính tất cả chúng sanh, sao lại hạ thấp giá trị được! Ngoại là cầu pháp ngoài tâm, ngày nay chúng ta gọi là tri thức, đây là cầu pháp ngoài tâm. Mà Phật pháp không phải hướng bên ngoài cầu, hướng nội cầu. Nên phàm những gì không phải hướng nội cầu, đó đều gọi là ngoại đạo. Trong nhà Phật có ngoại đạo, gọi là nội ngoại môn, ngoại đạo trong nhà Phật là những người nào? A la hán, Bích Chi Phật. Họ là đệ tử Phật, trong Phật pháp cũng đã chứng quả, nhưng tâm vẫn hướng bên ngoài, vẫn chưa quay đầu.

Họ chỉ đoạn chấp trước, vẫn còn phân biệt và khởi tâm động niệm. Nên trong Phật pháp đại thừa vẫn gọi A la hán, Bích Chi Phật là ngoại đạo, gọi là nội ngoại môn, phải hiểu ý nghĩa này. Hoàn toàn cầu từ trong tự tánh, đây chính là chánh đạo, gọi là nội học. Chúng ta học những kinh điển này, rất có thể nhiều người đều là ngoại đạo, vì sao? Chúng ta nghĩ lệch lạc về kinh điển Phật, giải thích theo ý của chính mình, như vậy là biến thành ngoại đạo rồi. Phải như thế nào mới không biến thành ngoại đạo? Chúng ta chỉ biết học, đừng nghĩ đến nó.

Quý vị thấy Bồ Tát Mã Minh trong Đại Thừa Khởi Tín Luận, dạy chúng ta học tập cương lĩnh. Thứ nhất, không chấp trước tướng ngôn thuyết _chúng ta nghe giảng kinh, không nên chấp trước ngôn ngữ của họ. Chấp trước ngôn ngữ là ngoại, liền biến thành ngoại đạo, không chấp trước ngôn ngữ. Họ nói nhiều hay ít, nói sâu hay cạn đều không sao, họ nói đó là tâm tánh, như vậy là đúng.

Không chấp trước tướng danh tự, như ở đây nói cam lồ là danh từ, niết bàn là danh từ, Phật là danh từ, Kinh Pháp Hoa cũng là danh từ. Những thứ này đều không nên chấp trước, vì sao? Căn bản không có danh từ, danh từ là con người giả thiết, trong tự tánh làm gì có những thứ này? Trong tự tánh không có Phật cũng không có chúng sanh, tất cả là con người giả lập. Thế nên nó đều là bên ngoài, nếu chấp trước liền biến thành ngoại đạo, khó!

Thứ ba, không chấp trước tướng tâm duyên. Tướng tâm duyên là chúng ta nghe đoạn kinh văn này, xem đoạn kinh văn này: Tôi nghĩ nó có nghĩa là gì. Không được, đó là ý của quý vị, không phải ý của Phật, đây là ý của ngoại đạo, phải như thế nào? Sau khi thấu suốt thuần thực, ý tự nhiên sanh khởi, không nghĩ nó cũng xuất hiện. Họ sẽ hiểu, như vậy là đúng. Do đây mà biết, học Phật không làm ngoại đạo quả thật không dễ, tuyệt đại đa số đều là ngoại đạo của Phật, phải thấu triệt đạo lý này.

Phân của nội ngoại, hoàn toàn tương ứng với tâm tánh, đây là nội, trái với tâm tánh đều là ngoại. Sau đó quý vị sẽ biết tất cả thế gian, tất cả thế gian này bao gồm nhân thừa, thiên thừa, Thanh văn thừa, Duyên giác thừa trong nhà Phật, đều bao hàm trong đó, gọi là xấu ác trong

thánh giáo. Nếu đem so sánh với họ thì đại thừa là chân thật nhất. Phật nói lý với chúng ta, nói về chân tướng sự thật, ngài nói rất thâm sâu, ngài nói rất rộng. Thật sự đã hiển thị ra chân tướng của tất cả pháp, nên đây là pháp chân thật nhất.

Ngài dạy chúng ta, lục căn ở trong cảnh giới lục trần: mắt thấy sắc, tai nghe âm thanh, mũi ngửi mùi hương, lưỡi nếm vị, thân giác xúc, ý tri pháp, đều không thể chấp tướng. Không phải không thể tiếp xúc, được tiếp xúc nhưng đừng chấp trước nó. Không chấp trước, tâm thanh tịnh, chấp trước tâm sẽ không thanh tịnh, vì sao? Vì chấp trước sanh phiền não, sanh phiền não gì? Sanh tham sân si mạn nghi. Thích nó, là chấp trước, ghét nó cũng là chấp trước, tất cả đều là chấp trước. Trong tâm thanh tịnh không có những thứ đó, tâm thanh tịnh giống như mặt gương, chiếu soi rất rõ ràng, không hề lưu lại chút dấu vết nào, không để lại dấu ấn, đây gọi là thanh tịnh, đây chính là chân thật nhất.

Phải thường ghi nhớ, nếu có ý niệm này khởi lên. Ý niệm này là tập khí, nó khởi lên, lập tức nghĩ đến trong Kinh Kim Cang nói: “Phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”. Trong Kinh Bát Nhã nói: “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Quý vị có thể trở về tự tánh, tâm thanh tịnh hiện tiền, cảnh giới bên ngoài đều rất rõ ràng, đó gọi là chiếu kiến. Chương Gia đại sư dạy tôi, đây gọi là nhìn thấu, nhìn thấu là hiểu được chân tướng sự thật. Sau khi nhìn thấu, quý vị nhất định sẽ buông bỏ. Buông bỏ là gì? Buông bỏ khởi tâm động niệm, buông bỏ phân biệt chấp trước, đó là gốc phiền não. Vô lượng vô biên phiền não, đều sanh khởi từ đây, quý vị có thể buông bỏ nó.

Nên thanh tịnh thù thắng, trên đề kinh này nói: Thanh tịnh bình đẳng giác, chính là tiêu chuẩn tu hành của chúng ta. Đầu tiên tâm phải được thanh tịnh, tiếp tục nâng cao đến bình đẳng, sau cùng là đại giác đại ngộ, người xưa thường nói là đại triệt đại ngộ.

Do như đề hồ, đây cũng là ví dụ. Đề hồ là thức uống, là của cõi người, cam lồ là của cõi trời, đều là thức uống ngon nhất. Trong kinh Phật thường lấy nó làm ví dụ, rốt cuộc đề hồ là gì? Trước đây có vị hòa thượng cũng thường giảng kinh, vì giảng kinh, trong kinh Phật thường nhìn thấy đề hồ_Am Ma La quả. Cam lồ thì không thể, là của cõi trời, cõi người không có, thường nói đến hai thứ này. Có lần ông theo đoàn phỏng vấn Tôn giáo của Đài Loan, đến Ấn độ để tham quan du lịch, đi xem thánh tích của Phật Thích Ca. Đến Ấn độ ông thỉnh giáo người Ấn độ, trong kinh Phật thường nói đề hồ là gì? Quý vị cho tôi xem thử, cầm đến thì ra chúng tôi có, sa la, đây là một loại thượng vị tốt nhất trong loại sữa. Am ma la quả thì sao? Dem ra xem, Đài Loan cũng có, bala, thật sự hoá nhiên đại ngộ, trong kinh Phật nói ví dụ, thì ra là những thứ này. Chưa nhìn thấy thì không nghĩ ra, vừa xem, chúng ta cũng thường thấy, thường ăn thứ này.

Cũng như cam lồ, khiến được niết bàn. Đây đều là những pháp Phật nói, pháp vị là thượng vị. Trong năm vị: chua ngọt đắng cay mặn, nó là thượng vị, chúng ta gọi là pháp vị. Cổ nhân có câu: thế vị gian sao nồng nàn bằng pháp vị. Thế vị là cõi trời cõi người, mùi vị

này không sánh được pháp vị, sau đó mới biết được niềm vui của pháp hỷ sung mãn, mới lãnh hội được một chút. Vì sao Phật pháp thu hút được người khác như vậy? Có thể khiến người tự động tự phát, đem tiêu chuẩn cuộc sống vật chất hạ xuống thấp nhất, để hưởng thụ pháp vị? Đích thực mùi vị của vật chất và pháp vị có xung đột. Nếu thế vị quá nồng, pháp vị sẽ không có, thế vị nhạt đi thì pháp vị sẽ nồng, đích thực là có đạo lý này. Cũng như cam lồ khiến được niết bàn. Mục tiêu sau cùng đều là đại bát niết bàn.

Đoạn kinh luận trên ý nói rằng, mưa pháp cam lồ, thấm nhuần tất cả chúng sanh, giải thích hai câu kinh văn này. Tôi thường nói với các vị đồng học bên cạnh tôi: Suốt đời Hạ Liên Cư, công hiến lớn nhất cho xã hội, cho Phật pháp, và cho chúng sanh là hội tập năm loại nguyên bản dịch, đây là công hiến rất lớn lao. Đồng nghĩa nói, ông đã chinh lý hoàn chỉnh tất cả những gì khi Đức Thế Tôn còn tại thế, đã giới thiệu về thế giới Cực Lạc, chinh lý rất hay. Khiến người thế gian xem cuốn sách này sanh tâm hoan hỷ. Học trò của ông là Hoàng Niệm Tổ, phụng lệnh thầy viết chú giải này.

Chú giải này là gì? Là thế xuất thế gian, là kinh sách xuất thế gian, thế gian là điển tịch thánh hiền, chú sớ tập đại thành của các bậc tổ sư xưa nay. Đây là tập đại thành chú giải, rất có ý nghĩa! Đọc bộ kinh này, đồng nghĩa đọc toàn bộ năm loại nguyên bản dịch. Xem bản chú giải này, các bậc đại đức cổ kim trong ngoài, đối với việc phát huy ý nghĩa của kinh điển này, ông ta đều sưu tập vào trong đây_tập đại thành.

Ngày nay chúng ta học tập bộ kinh này, chính là học tập Phật pháp viên mãn nhất mà Đức Phật nói trong suốt 49 năm, đều ở đây. Kinh này và trong chú giải, pháp gì cũng đều có. Có kinh Hoa Nghiêm, có kinh Pháp Hoa, có kinh A Hàm, có kinh Phương Đẳng, có Thiên tông, có Giáo môn, có hiền giáo, có mật giáo, tất cả đều bao hàm ở trong này. Bộ kinh điển này là đại viên mãn trong giáo hóa của Thế Tôn, có bộ kinh này là đủ, đây chính là đề hồ, là cam lồ, nhất định phải nắm bắt được điều này. Chúng ta hiểu được ý nghĩa này, quả thật rất lợi ích, thế nên kinh này có thể không đọc được ư?

Người trẻ tuổi, tốt nhất là nỗ lực học thuộc nó, vì học thuộc mới có thể thật sự làm được không gián đoạn. Mọi lúc mọi nơi, có thời gian là đọc kinh, học kinh, khi có việc thì đi làm, khi rảnh rỗi thì đọc kinh, đừng để thời gian trôi qua vô ích. Có cơ hội nghe giảng nên cố gắng nghe, vì sao? Không nghe không hiểu, nghe xong sẽ hiểu.

Hai câu dưới: “Khoảng nhược hư không, đại từ đẳng cố”, hai câu này cũng là kinh văn. Lấy hư không ví như đại bi bình đẳng của Bồ Tát, giống như hư không vậy. Rộng lớn như hư không không có biên tế, nên gọi là khoảng, khoảng nghĩa là rộng lớn mênh mông. Đây là ví từ bi rộng lớn như hư không vô trước, vô trước là không có biên tế. Hư không đối với tất cả pháp đều không chấp trước. Hai câu này ví như từ bi bình đẳng của Bồ Tát, giống như hư không rộng lớn không có biên tế, nên gọi là mênh mông. Ví như từ bi rộng lớn, như hư không không hề chấp trước.

Từ bi hiện nay nói là lòng thương người. Phật không nói yêu, nhà Phật gọi là từ, nguyên nhân là gì? Trong yêu có tình, yêu thương này liền biến thành nhiễm ô. Nếu đem tình đổi thành trí tuệ, yêu thương này gọi là từ bi. Nên từ bi kiến lập trên cơ sở của trí tuệ, yêu thương kiến lập trên cơ sở tình thân, đây là có phân biệt. Hay nói cách khác, chúng ta dùng cách nói đơn giản nhất: trong yêu thương có tình cảm, trong từ bi có lý trí. Lý trí và tình cảm không giống nhau, nó có lý tánh, có lý tánh không vượt ra khỏi nề nếp. Xử lý việc theo tình cảm, luôn xảy ra tệ hại, gây ra phiền phức. Thế nên trong Phật pháp trí và hành đều quan trọng như nhau.

Tịnh độ tông thờ tượng Phật là biểu pháp, lấy Phật A Di Đà tượng trưng cho bản thể. Bản thể là tất cả đều không chấp trước, chính là đại bát niết bàn, vô lượng quang minh, vô lượng trí tuệ, tất cả đều vô lượng. Hai vị Bồ Tát cũng là biểu pháp, tượng trưng từ thể khởi dụng. Bồ Tát Quan Âm tượng trưng cho từ bi, Bồ Tát Đại Thế Chí tượng trưng cho trí tuệ. Trí tuệ và từ bi nhất định phải hợp nhất mới làm việc được, đối với chính mình mới có thể giúp bản thân không ngừng nâng cao. Trên thực tế, những điều nâng cao chính là từ bi và trí tuệ. Từ bi và trí tuệ nâng lên đến cứu cánh viên mãn, chính là Phật A Di Đà, đây là tự lợi. Lợi tha là đối đãi tất cả chúng sanh thanh tịnh bình đẳng, dùng trí tuệ, từ bi giúp tất cả chúng sanh, không có biên tế, không có giới hạn, gọi ngài là đại từ đại bi. Đạo lý này chẳng thể không hiểu.

Duy chỉ có đại từ đại bi. Trước đây Mao chủ tịch nói, trên đường chúng ta cũng thường thấy khẩu hiệu này: “Toàn tâm toàn lực vì nhân dân phục vụ”. Đó là ai? Đại từ đại bi, Phật Bồ Tát mới làm được, không phải Phật Bồ Tát thì không làm được.

Chúng ta thử nghĩ xem, suốt một đời của Đức Thế Tôn, phải chăng toàn tâm toàn lực vì nhân dân phục vụ? Công việc của ngài là dạy học, 49 năm chưa nghe nói ngài nghĩ ngày nào, điều này không tìm thấy trong kinh. Ngài dạy học không thu học phí, không nhận người khác cúng dường. Bình thường cúng dường chỉ một bát cơm, đi khát thực chỉ một bát cơm, ngoài ra đều không nhận, 40 năm cũng như một ngày. Khi ngài niết bàn thì ở trong rừng cây, không phải ở trong phòng, mà ở bên ngoài. Suốt đời không kiến lập đạo tràng.

Bao nhiêu năm nay tôi thường nghĩ, vì sao ngài không thành lập đạo tràng? Hiện nay đã ngộ ra, tôi cũng không dám xây dựng đạo tràng, vì sao? Có đạo tràng sẽ có người đến cướp giạt, đến tranh đoạt, không có đạo tràng lấy gì để tranh đoạt.

Tôi thấy Đức Thế Tôn_những vị quốc vương đại thần có hoa viên, biệt thự, mời ngài đến giảng kinh ngài cũng bằng lòng. Giảng xong ra về, trả lại cho họ_tôi đã hiểu. Có thể cúng dường gì? Quyền sử dụng, không cần quyền sở hữu, như vậy mọi người không tranh giành. Đạo tràng này có chủ, đã có chủ quý vị không khởi ý niệm lệch lạc, tâm sẽ ngay thẳng. Nếu đạo tràng không có chủ, rất nhiều người khởi ý niệm xấu, phá hoại đạo tâm. Họ muốn đến đoạt tài sản, muốn đến đoạt quyền, như vậy là sai. Thế nên Đức Thế Tôn đã làm ra tấm gương tốt nhất cho hàng hậu thế chúng ta, không cần những thứ đó. Nếu ngài cần quá đơn

giản, quý vị thấy trong các đệ tử tại gia của ngài có 16 vị đại quốc vương, bất cứ vị quốc vương nào đều có thể cúng dường ngài một đạo tràng lớn, nhưng ngài đều không cần! Ngài du sơn ngoạn thủy, ung dung tự tại, không có chỗ ở nhất định, sống đời du hóa, du hành giáo hóa. Quả thật đại từ bi bình đẳng, rộng lớn như hư không, Đức Phật đã thị hiện cho chúng ta thấy, đây là điều chúng ta cần nên học tập.

Chúng ta hiện nay không sánh được, vì phước báo không như ngài, một trời một vực. Phước báo lớn nhất, ngài có thể sống lâu dài ngoài trời mà lại không sanh bệnh, điều này chúng ta đành chịu, không vượt qua được. Chúng ta vào ngủ một đêm trong rừng, chắc ngày thứ hai là đưa vào bệnh viện, ngài luyện được một thân kim cang bất hoại. Quý vị xem khi khát thực, người ta cúng gì ăn đó, ngài cũng không quan tâm là vệ sinh hay không, nhưng ăn xong cũng không bệnh.

Đây đều là những cách sống mà chúng ta không làm được, so với ngài, ngày xưa rất nhiều đệ tử theo ngài, trong kinh điển ghi chép: Có 1255 chúng tùy tùng, không rời ngày nào. Phương thức sinh hoạt của những vị này đều giống Đức Thế Tôn, đều là ba y một bát, đêm ngủ dưới gốc cây, ngày ăn một bữa. Thế nên cổ nhân nói: “một bát cơm ngàn nhà”. Đây là sự thật. Một bát sao lại cơm ngàn nhà? Mọi người chia nhau ra bên ngoài đi khát thực, 1255 người không phải là khát thực một ngàn nhà ư? Không phải ai khát được người đó ăn, không phải. Bát cơm khát thực về, khi ăn mọi người tập hợp một nơi, ăn bằng cách nào? Cơm của mọi người đều đổ vào một chỗ, sau đó cùng ăn, nên mỗi bát cơm đều là cơm ngàn nhà, như vậy là sao? Đây là bình đẳng, gọi là tài sản chung. Tài sản chung thật sự, không phải giả. Nên quý vị khát thực cơm canh ngon, không phải riêng mình ăn, họ khát thực không ngon, cũng không phải mình họ ăn. Mọi người đều giống nhau, đây là pháp bình đẳng.

Ngày xưa, khi tôi ra giảng kinh, tôi nói ai là đảng cộng sản? Đức Thế Tôn là đệ nhất, là bậc tổ sư của đảng cộng sản, hiện nay ít khi nói điều này. Của chung này đích thực là Phật pháp làm ra đầu tiên, không phải nói, họ đã làm, họ áp dụng phương thức sinh hoạt này. Đây là ví dụ lòng từ bi của Bồ Tát rộng lớn, như hư không không hề chấp trước.

Như Ngụy Dịch, đây là kinh văn của bản dịch thời nhà Ngụy trong năm loại nguyên bản dịch: “Do như hư không, ư nhất thiết hữu, vô hữu trước cố”. Không chấp trước đối với tất cả có, vì sao? Phàm những gì có tướng đều là hư vọng, chỉ cần là pháp hữu vi đều là vô thường, đều không phải thật. Vô thường tức không phải thật, không phải thật thì đừng nên để trong lòng, để trong lòng liền sanh chướng ngại.

Bên dưới đưa ra trong Hành Sự Sao Tư Trì Ký, đây thuộc về giới luật: “Vô sở trước giả, ly trần nhiễm cố”. Vì sao đức Phật dạy chúng ta không nên chấp trước? Như vậy mới thật sự xa rời nhiễm ô. Trần là gì? Là lục trần- lục căn, lục trần, lục thức. Lục trần là sắc thanh hương vị xúc pháp, năm trần trước là sắc thanh hương vị xúc, bao hàm tất cả hiện tượng vật chất thể gian_sắc thanh hương vị xúc. Trong pháp bao hàm cả vật chất, cũng bao hàm cả tinh

thần. Nhãn căn là đối với sắc, nhĩ là đối âm thanh, tỷ đối với hương, thiệt đối với vị, thân đối với xúc. Sắc thanh hương vị xúc đều thuộc về vật chất, nghiêng nặng về hiện tượng vật chất.

Khởi tâm động niệm, đó chính là pháp, đối là pháp. Trong pháp có một phần là hiện tượng tinh thần, cũng có hiện tượng vật chất, cũng có hiện tượng tinh thần. Những thứ này trong tự tánh thanh tịnh tâm không có, chẳng những không có lục trần, mà lục căn và lục thức cũng không có, trong căn trần mới sanh ra thức. Thức là vọng tâm không phải chân tâm, nhưng vọng tâm vọng cảnh cũng không xa rời chân tâm, thể của nó là chân tâm. Chân tâm không sanh không diệt, chân tâm vĩnh hằng bất biến, đó là thật.

Trong chân tâm không có ba loại hiện tượng, không có hiện tượng vật chất, không có hiện tượng tinh thần, cũng không có hiện tượng tự nhiên, nên khoa học và triết học đều không đạt được. Khoa học và triết học nghiên cứu đều phải có đối tượng, không có đối tượng họ cũng đành chịu. Chân tâm, ai biết được? Trong kinh điển đại thừa nói là Đức Phật nói: “Chỉ có người chứng được mới biết”. Chứng như thế nào? Buông bỏ là chứng! Buông bỏ điều gì? Lục căn chúng ta tiếp xúc cảnh giới lục trần mà không chấp trước, không phân biệt, không khởi tâm động niệm, chúng ta lập tức thấy được. Tức là minh tâm kiến tánh, thấy được cái chân thật.

Khoa học và triết học họ chưa buông bỏ, nếu họ buông bỏ là lập tức thành Phật, rất nhanh! Nếu họ hiểu được đạo lý này, họ thành Phật còn nhanh hơn chúng ta, đây là thật. Chỉ cần họ thật sự hiểu được bí quyết này, vì họ nghiên cứu vấn đề này, nguyên khởi của vũ trụ rốt cuộc là gì? Chỉ cần buông bỏ là thấy được, nếu không chịu buông bỏ, cho dù dùng máy móc gì cũng không đạt được, vì sao? Nó không phải hiện tượng.

Tự tánh thanh tịnh bình đẳng giác ở đâu? Mọi lúc mọi nơi, không có nơi nào không tồn tại. Nó là thể của tất cả pháp, không có nó, tất cả pháp không thể tồn tại, tất cả các pháp đều từ nó mà sanh ra. Nó không phải tất cả pháp, có thể sanh ra tất cả pháp, tuyệt diệu chính là ở chỗ này, đó là chính mình thật sự.

Tu học Phật pháp là để tìm được điều này, từ xưa đến nay tất cả các học thuật, Tôn giáo đều nghiên cứu thảo luận ở đây, nhưng chỉ có Phật pháp tìm được. Nếu dùng phương pháp này của Phật, người người đều tìm ra được. Phật pháp không có bí mật, Phật pháp tuyệt đối không có độc chiếm, Phật pháp là công khai. Phật pháp là của chung của tất cả chúng sanh, không ai độc chiếm được. Chỉ cần buông bỏ được khởi tâm động niệm, lập tức thành Phật. Vừa buông bỏ khởi tâm động niệm, liền buông bỏ triệt để. Chưa buông bỏ khởi tâm động niệm, mà buông bỏ phân biệt chấp trước, quý vị là Bồ Tát. Quý vị buông bỏ chưa được viên mãn, những cũng không tệ lắm, ở trong hư không này cũng được đại tự tại. A la hán chỉ buông bỏ chấp trước, nhưng cũng không tệ, họ đã ra khỏi lục đạo, đạt được tâm thanh tịnh, không còn phiền não, không còn có phần đoạn sanh tử. Nghĩa là sanh tử của luân hồi lục đạo không còn, họ đã đoạn tận, đây là lợi ích chân thật!

Thế nên người không chấp trước, xa rời trần cấu nhiễm ô. Trần là cảnh giới bên ngoài, nhiễm là nhiễm ô, nhiễm ô là gì? Tham sân si mạn nghi là nhiễm ô. Quý vị xem, mắt thấy sắc, thuận ý mình liền khởi tâm tham lam, không thuận ý mình thì khởi tâm sân nhuế, không bằng lòng thấy nó, đây đều là nhiễm ô. Nhiễm ô là gì? Thất tình ngũ dục là nhiễm ô- hỷ nộ ai lạc ái ố dục. Dục là dục vọng, dục vọng đa phần chỉ tài sắc danh thực thùy, đây là năm loại lớn. Thất tình ngũ dục là nhiễm ô, sắc thanh hương vị xúc pháp là trần, nếu rời nó thì không sao, nếu không xa rời nó sẽ bị nó làm ô nhiễm.

Nên lấy vô trước của hư không tượng trưng cho sự bình đẳng của lòng từ bi, nhất định phải giống như hư không vậy. Thế nên trong bài luận văn Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán, Hiền Thủ quốc sư viết về tứ đức. Bài văn của ngài tất cả có 6 đoạn, thứ nhất là nói về bản thể, thứ hai và thứ ba nói về hiện tượng, thứ hai là nói về nguồn gốc của hiện tượng, từ nhất thể khởi nhị dụng. Trong tác dụng có ba đặc tính, chính là ba loại chu biến.

Thứ nhất chu biến pháp giới, các nhà khoa học cận đại đã phát hiện, nhưng chưa được phổ biến thừa nhận. Phát hiện điều gì? Ý niệm chúng ta vừa động, tin tức này toàn thể vũ trụ đều biết, tốc độ nhanh hơn quang và điện nhiều. Khởi tâm động niệm là ý thức, đây là dao động, ngoài ra còn có vật chất. Trên thân chúng ta như: da, xương cốt, máu mủ, những thứ này đều là vật chất. Vật chất nó có hiện tượng dao động, hiện tượng dao động này cũng chu biến pháp giới. Chu biến pháp giới có khởi tác dụng chăng? Khởi tác dụng, khởi tác dụng gì? Xuất sanh vô tận. Từ lý luận này chúng ta mới tỉnh ngộ, thế giới Cực Lạc và trái đất chúng ta có gì khác nhau? Khác nhau chính là hiện tượng dao động của tinh thần và vật chất.

Cư dân bên thế giới Cực Lạc, dao động của họ toàn là thiện, thuần tịnh thuần thiện, nên thế giới đó tự nhiên tốt đẹp như thế. Xuất sanh vô tận, nó xuất sanh ra cảnh giới tương đó. Ngày nay cư dân trên trái đất chúng ta, phải nói như vậy: toàn là ô, toàn là nhiễm, thế nên thiên tai trên địa cầu biến thành ngày càng nhiều, bất thường!

Ngày xưa có giáo huấn thánh hiền, một nửa nhiễm một nửa tịnh_bán nhiễm bán tịnh. Hiện nay nền giáo dục này không còn, biến thành hoàn toàn nhiễm ô, phiền phức chính là chỗ này. Làm sao cứu vãn được đây? Phải tìm về giáo huấn của cổ nhân, nỗ lực học tập là cứu được. Được cứu đầu tiên là bản thân mình, chính mình ảnh hưởng người nhà, ảnh hưởng đoàn thể nhỏ của chúng ta. Mở rộng ra, ảnh hưởng người ở khu vực này, ảnh hưởng quốc gia này, ảnh hưởng thế giới. Có thể làm được, không phải không làm được.

Quý vị xem chu biến thứ ba: “tâm bao thái hư, lượng chu sa giới”, ở đây chúng ta nói là từ bi bình đẳng. Dùng tâm thanh tịnh bình đẳng, phóng ra từ bi và kính yêu, đối với tất cả chúng sanh không có phân biệt, hoàn toàn bình đẳng. Kính yêu đối với cha mẹ như thế nào, thì đối với oán thân trai chủ cũng kính yêu như thế, không có gì khác. Vì sao không có gì khác biệt? Vì phát hiện ra toàn thể vũ trụ với chính mình là nhất thể, răng cắn trúng lưỡi

khuyến lười chảy máu, lười có thể oán hận răng chằng? Có thể tìm nó tính sổ chằng? Vì sao nó không tìm? Vì là nhất thể.

Nên biết rằng, ngày nay chúng ta ở thế gian này, người hủy báng chúng ta, người sỉ nhục chúng ta, tổn thương chúng ta, thậm chí là người sát hại thân mạng chúng ta, đều không oán hận. Vì sao? Vì họ với tôi là nhất thể. Vì sao họ làm như vậy? Vì họ mê mà không giác, họ chưa đọc sách thánh hiền, không biết chân tướng sự thật. Chúng ta ngày nay vì sao có thể làm như vậy? Không có chút oán hận nào, không những không có oán hận, mà còn rất tôn trọng họ, rất cảm ơn họ, vì sao cảm ơn? Vì họ làm tổn thương chúng ta, là tiêu nghiệp chướng cho chúng ta, nhất định phải hiểu điều này.

Đời đời kiếp kiếp trong quá khứ, chúng ta tạo không biết bao nhiêu tội nghiệp, họ có thể dùng thủ đoạn này để chúng ta tiêu nghiệp, chúng ta phải cảm ơn. Chúng ta cảm ơn và ngày ngày tu hành hồi hướng cho họ, vì sao? Không thoát khỏi nhân quả. Hành vi của họ đối với chúng ta không phải thiện ý, là họ ác ý, ác ý sẽ có ác báo. Chúng ta dùng thiện ý, dùng chân thành hồi hướng cho họ. Mặc dù họ đọa trong ác đọa, nhưng chịu khổ ít lại, khiến họ giảm nhẹ đau khổ khi ở trong đường ác, đây là điều chúng ta làm được.

Thế nên chỉ có thuần tịnh thuần thiện đối nhân tiếp vật, chắc chắn chúng ta không bị thiệt. Bản thân ta ngày ngày đều hoan hỷ, pháp hỷ sung mãn, trên thế gian này có oán hận người nào chằng? Không có, có oan gia nào chằng? Điều không có. Họ kết oán với mình, nhưng mình tuyệt đối không kết oán với họ, vì sao? Chúng ta đã hiểu, đã giác ngộ. Ân đức này là Chư Phật Bồ Tát, chư vị tổ sư dạy cho chúng ta. Nếu không có những bậc thánh hiền, không có Phật Bồ Tát dạy dỗ cho chúng ta từ đời này sang đời khác, làm sao chúng ta hiểu được? Môn học vấn này, mấu chốt thành bại của việc tu học đều ở chân thành cung kính.

Ngài Ân Quang nói rất hay: Một phần thành kính được một phần lợi ích, mười phần thành kính được mười phần lợi ích, vạn phần thành kính được vạn phần lợi ích. Không có tâm thành kính, thì không đạt được lợi ích gì. Ngài Huệ Năng không học, không biết chữ. Nửa đêm canh ba Ngũ tổ triệu kiến ngài, nói Kim Kim Cang cho ngài nghe, không biết nói được một phần ba chưa thì ngài đã thành Phật, đại triệt đại ngộ, nguyên nhân là gì? Ngài đối với Kinh, đối với Phật, đối với thầy thành kính vạn phần, nên ngài đạt được vạn phần lợi ích, chính là như vậy. Chúng ta theo thầy học, có thể học được bao nhiêu? Xem quý vị có bao nhiêu tâm cung kính với thầy, với bài học. Đạo lý này rất rõ ràng.

Tôi ở Đài Trung theo thầy Lý học kinh giáo, thầy mở lớp dạy học, tôi tham gia lớp của thầy, có hơn 20 học trò. Thầy dạy giống nhau, không đặc biệt dạy tôi, nhưng mỗi người đạt được không giống nhau, do nguyên nhân gì? Tâm cung kính không giống nhau, chân thành cung kính.

Tôi từ bên ngoài đến Đài Trung, không có nguồn gốc gì với nơi đây cả, làm khách ở Đài Trung. Nên thời gian của tôi rất quý báu, sẽ rời đây bất cứ lúc nào, nên phải nỗ lực. Người ở Đài Trung, đây là quê của họ, năm nay học không được không sao, sang năm thầy vẫn còn dạy, sang năm không học được thì còn năm sau nữa. Nên tâm họ rất giải đãi, không siêng năng chuyên cần như tôi. Thời gian của tôi có hạn, thời gian của họ quá nhiều, rốt cuộc họ học không được tôi học được, đạo lý chính là như vậy.

Tôi đến Đài Bắc xuất gia, tôi nghe các bạn học nói, khi thầy giảng kinh nói công khai, thầy dạy học ở Đài Trung mười năm: “quý vị theo tôi mười năm nhưng không học được gì, người học được thì đã đi!” Họ nói đại khái người thầy chỉ là tôi, nên đến tìm tôi: Anh đã học những gì? Thầy dạy anh như thế nào? Tôi nói tôi học giống như quý vị vậy, thầy không đặc biệt dạy riêng tôi, đều lên lớp học cùng mọi người. Tôi liền phân tích những lời thầy nói với họ, tôi nói có thể, vì sao? Tâm tôi chuyên hơn quý vị. Thời gian của tôi rất ngắn, vì phải rời Đài Trung, nên phải nắm bắt thời gian để học. Quý vị ở đây, không cần gấp thời gian còn dài, năm nay không biết còn có sang năm, sang năm không biết còn sang năm nữa. Nên đợi đến thầy ra đi quý vị cũng không học được, chính là giải đãi biếng nhác. Tôi nói có thể chính là đạo lý này, đạo lý này họ đều nghe hiểu.

Tôi nói ngoài đạo lý này ra, không còn nguyên nhân gì khác, điều này chúng ta không thể không biết. Vì sao phải thành kính? Thành kính không phải cung kính người, không phải đối với người, thành kính là đối với bản thân mình. Quý vị dùng tâm chân thành học tập, mở mang trí tuệ đức tướng trong tự tánh chúng ta. Nếu dùng tâm hoài nghi, dùng tâm ngạo mạn, dùng tâm tự tư tự lợi, hoàn toàn ngược với tánh đức của quý vị. Cho dù rất thông minh, có thể quảng học đa văn, ký ức rất tốt, nhưng tất cả là tri thức, không phải trí tuệ.

Tri thức chỉ có thể hiểu một phần trong kinh giáo, không thể hiểu được toàn thể, chỉ hiểu được bề ngoài của kinh giáo, không thâm nhập được. Từng câu từng chữ trong kinh điển đại thừa, thâm sâu vô cùng, nên đọc trăm lần nghìn lần cũng không chán, vì sao? Vì mỗi lần đọc đều có chỗ ngộ mới, nên sanh ra pháp hỷ sung mãn. Quý vị không ngộ thêm điều gì mới, làm sao có thể sanh khởi pháp hỷ? Làm sao đạt được lợi ích chân thật? Không làm được! Điều này khác nhau, chúng ta không thể không hiểu, không biết không thể học được. Học sao cũng không thâm nhập được, nên gọi là không đi vào con đường này được.

Nếu hiểu được đạo lý này, đoạn chánh tâm niệm, mỗi câu mỗi chữ đều khế nhập, đều khởi tác dụng cảm ứng đạo giao với tâm tánh, như vậy thì ý vị của nó vô cùng. Cùng một thứ, nhưng quý vị nói ra không lần nào giống nhau, quý vị đọc cũng không lần nào giống lần nào, mới biết được những thứ này quả thật rất ý vị. Đọc sách thế gian không được như vậy, sách thế gian đọc một lần không muốn đọc lần thứ hai, không muốn xem thêm. Nhưng đọc kinh điển ngàn lần, vạn lần cũng không chán. Đạo lý này phải nghĩ vì sao nó có sức thu hút mạnh như vậy?

Tập 476

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 03.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 601, bắt đầu xem từ hàng thứ tư: “Nhu tịnh liên hoa”.

Hoa sen mọc lên từ bùn mà không nhiễm mùi bùn, hoa sen sanh ra ra trong bùn, tượng trưng không từ bỏ chúng sanh. Hoa nở khỏi mặt nước, là ví như Bồ Tát ly cấu thanh tịnh, nên gọi là xa lìa nhiễm ô. Đây là giải thích câu “nhu tịnh liên hoa”.

Hoa sen trong đại thừa dùng biểu pháp rất nhiều, tượng trưng mọc lên từ bùn mà không nhiễm mùi bùn. Hoa sen mọc trong bùn lầy, đất bùn tượng trưng lục đạo, lục đạo là nhiễm ô. Cành của nó sinh trưởng trong nước, hoa nở trên mặt nước. Cành mọc trong nước tượng trưng cho thanh tịnh, hoa nở trên mặt nước tượng trưng nhiễm tịnh nhị biên đều không nhiễm. Bùn, đáy bùn tượng trưng cho lục đạo. Nước tượng trưng tứ thánh pháp giới: Thanh văn, Duyên giác, Bồ Tát, Phật, đây là tứ thánh. Nó tượng trưng mười pháp giới, hoa của nó nở trong mười pháp giới, nhiễm tịnh nhị biên đều không nhiễm, nó tượng trưng ý này.

Ở đây nói cũng rất hay, hoa sen mọc trong bùn, tượng trưng không từ bỏ chúng sanh, chúng sanh đau khổ trong lục đạo. Hoa nở khỏi mặt nước, tượng trưng Bồ Tát ly cấu thanh

tịnh. Không những xa rời bùn đất, mà cũng đã xa rời nước, nó nở trên mặt nước, nên nói xa rời nhiễm ô. Những điều này chúng ta đều nên học tập.

Trong cuộc sống hằng ngày phải học buông bỏ cả nhiễm lẫn tịnh. Buông bỏ được lục đạo, ví như hoa sen không nở trong bùn đất, nó cũng không nở trong nước. Nước tượng trưng thanh tịnh, nhiễm tịnh đều phải xả. Trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta, người bất thiện ví như ở trong bùn. Người lương thiện, người tu học Phật đạo, giống như trong nước, thân tâm thanh tịnh. Chúng ta phải dùng tâm như thế nào để ứng đối? Giống như hoa sen không thân không sợ. Nếu hoa sen rời xa bùn, hoa sẽ không còn, nhưng cũng không lấy nước và bùn để trong lòng, thiện ác nhị biên đều buông bỏ.

Người tu hành chân chánh tuyệt đối không xả ly cảnh giới, vì sao? Cảnh giới đang rèn luyện một người, thành tựu hay không đều xem quý vị có chịu tiếp nhận rèn luyện hay không. Tiếp nhận rèn luyện chẳng ai không thành công.

Đức Thế Tôn khi làm nhẫn nhục Tiên Nhân, đã thể hiện ra cho chúng ta một điển hình tốt nhất. Vua Ca Lợi đi săn, rất mệt, nghỉ một chốc đã ngủ quên. Có người phát hiện gần đó có một hang động, có một người đang tu hành trong đó, mọi người hiếu kì đi xem. Tiên nhân thấy rất nhiều người đến, đều là người có nhân duyên, liền giảng Phật pháp cho họ nghe. Vua Ca Lợi tỉnh lại tìm không thấy ai, thấy cung nữ của mình quây quần bên một người tu hành vừa cười vừa nói, trong lòng rất giận dữ. Ông là người tu hành, sao lại mê hoặc cung nữ của tôi? Liền muốn giết tiên nhân, hỏi tiên nhân tu gì? Ngài tu nhẫn nhục ba la mật, tu nhẫn, xem ông nhẫn được chẳng, liền dùng dao lăm trì cho đến chết. Không phải dùng một dao giết chết ngài, mà dùng dao cắt từng miếng thịt một, dùng cách đó để xử tử ngài.

Vua lại hỏi: Ông có thể nhẫn chẳng? Có thể nhẫn. Ông có tâm oán hận chẳng? Không có. Trước khi chết ngài còn nói với Vua Ca Lợi: Sau khi tôi thành Phật người đầu tiên tôi độ là ông, vì sao? Ông đã thành tựu hạnh nhẫn nhục ba la mật cho tôi, công đức viên mãn. Thuận cảnh sanh khởi tham luyện sẽ hủy hết, nghịch cảnh có một chút oán hận cũng bị phá hoại hoàn toàn. Thế nên Phật giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta, công phu thật sự được dùng lúc nào? Ngay trong cuộc sống, mà trong cuộc sống quan trọng nhất là hoàn cảnh nhân sự.

Thế nên trong kinh thường nói: “Bồ Tát sở tại chi xứ, linh nhất thiết chúng sanh sanh hoan hỷ tâm”. Thiện nhân sanh tâm hoan hỷ, ác nhân cũng sanh tâm hoan hỷ, đây gọi là công phu thành tựu. Bồ Tát làm mô phạm cho chúng ta, người này thích, nhìn thấy chúng ta liền hoan hỷ. Chúng ta tiếp xúc nhiều với họ, giảng kinh thuyết pháp cho họ. Nếu người này không thích khi thấy chúng ta, chúng ta nên tránh họ. Không nên để họ tránh mình, mình nên tránh họ, khiến họ từ từ cảm ngộ, quay đầu, lấy đức cảm hóa người. Lấy đức hạnh thành tựu vô lượng công đức của chúng ta. Công đức này giúp chúng ta liễu sanh tử, xuất tam giới, chúng bồ đề.

Nếu chúng ta nhìn thấy thích, hợp tình ý_hoan hỷ, không hợp tình ý_ghét. Đây hoàn toàn là phàm phu, ngày ngày học kinh giáo cũng vô ích, vì sao? Vì không cảm ứng với tâm hành của chúng ta, chúng ta vẫn sống trong tập khí phiền não như cũ, như vậy làm sao thành tựu được? Người thật sự thành tựu, nhất định phải tương ứng với tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán. Tứ đức này là nguyên tắc chung, cương lĩnh chung, nó bao hoàn toàn bộ giới luật .

Đầu tiên dạy chúng ta: “Tùy duyên diệu dụng”. Tùy duyên chính là hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Diệu dụng là không chấp tướng, chính là ở trước kinh này nói: vô trú, bất trước.

Vô trú là gì? Không để trong lòng, tâm sạch sẽ thanh tịnh, không nhiễm chút trần. Không chấp trước, không phân biệt, tâm quý vị từ chỗ này tạo nên, thanh lương tự tại. Đây gọi là công phu, gọi là chân công phu, biết tu hành. Không biết tu hành, bên ngoài gió thổi cây động, bản thân cũng không chịu được. Người ta khen ngợi vài câu liền vô cùng hoan hỷ, người khác hủy báng lại buồn phiền không biết bao nhiêu ngày. Như vậy sao được? Tất cả đều bị cảnh giới xoay chuyển.

Trong kinh Phật thường dạy Chư Bồ Tát: “nếu chuyển được cảnh, tức đồng với Như Lai”, chuyển cảnh giới như thế nào? Không bị cảnh giới chuyển, tức là quý vị chuyển cảnh giới. Nói cách khác, không phải nó chuyển chúng ta chính là chúng ta chuyển nó, nó chuyển không được chúng ta liền bị chúng ta chuyển. Đây đều xem định công của mỗi người, xem sức nhẫn nại của mỗi người_nhẫn nhục ba la mật. Nên phải thường nghĩ đến hoa sen, nhìn thấy liên hoa, nhìn thấy hoa sen, cao quý giống như hoa sen vậy. Không trú không chấp trước, nên xa lìa nhiễm ô. Không trú không chấp trước mới có thể rời ô nhiễm.

Câu tiếp theo nói: “Như ni câu thọ”. Ni câu là tiếng Phạn, là tên cây, cây này ở Trung Quốc không có. Phiên dịch thành Vô Tiết Thọ, cây này không có mắt_Vô Tiết Thọ. Lại dịch là Tung Hoàng Thọ, Tung Hoàng có thể thấy cây này rất lớn, bóng mát rất lớn.

Huệ Lâm Âm Nghĩa Thập Ngũ nói: Cây này thẳng đứng không có mắt, cây này rất hiếm_cây rất thẳng mà còn không có mắt. “Viên mãn khả ái, khứ địa tam trọng dư, phương hữu chi điệp”. Cành lá của nó rất cao rất lớn. “Kỳ tử vi tế, như liễu hoa tử”, như cây liễu hoa liễu vậy. Thời nhà Đường không có cây này, khi dịch kinh, thời Tùy Đường dịch nhiều nhất, nhà Đường không có cây này.

Trong Tội Phước Báo Ứng Kinh nói: Loại câu Ni Câu này, cao 20 dặm, tán cây phủ khắp 16 dặm. Cây này ra trái số nhiều đến ngàn vạn học, một học là tám đầu Trung Quốc, điều này trong kinh đã viết như vậy. Đây có thể không phải thật, có chút khuếch trương.

Ở trước nói rất thực tế, cây này từ dưới đất lên hơn ba trọng mới có cành lá. Trong kinh nói cây này cao 20 dặm, như vậy là rất cao. Một dặm, dặm của Trung Quốc rất nhỏ, tuy nhỏ nhưng 20 dặm thì không phải nhỏ, thông thường hiện nay chúng ta dùng cây số. Một cây số

bằng hai dặm Trung Quốc, tính 20 dặm Trung Quốc cũng có 10 cây số, hiện nay mười cây số cao bao nhiêu? Hiện nay máy bay hàng không quốc tế bay, có bay đến 10 cây số chẳng? Khoảng đó, 10 cây số là một vạn mét, rất cao. Chưa từng nghe nói trên trái đất có cây cao như vậy. Tán lá tỏa ra 16 dặm, 60 dặm giảm xuống bọt cũng hơn 30 dặm, hiện nay lái xe cũng mất nửa tiếng vẫn chưa đi hết bóng cây. Đây là trong kinh này nói, hình như không phải trên địa cầu chúng ta, trên địa cầu không có cây cao như vậy, có thể ở thế giới Cực Lạc có.

Lại trong Kinh A Duy Việt Trí Giá nói, bóng mát có thể để 500 chiếc xe, đích thực là rất lớn. Nếu chúng ta nói rừng cây Ni Câu, là một khu rừng rất lớn, trong rừng toàn là cây này, như vậy còn nói được. Nếu trên núi này có mấy ngàn cây, mấy vạn cây, khi xe đi qua khu rừng này, thì điều này có thể nói được. Bất luận như thế nào, ở đây chúng ta áp dụng ví dụ: Bóng mát rất lớn bao phủ, là ví Bồ Tát như bóng cây lớn che trùm tất cả chúng sanh. Che trùm có nghĩa là gia hộ, người Trung Quốc gọi là phù hộ. Bồ Tát có lòng từ bi, có trí tuệ, mỗi niệm không từ bỏ chúng sanh. Dùng bóng mát cây đại thọ Ni Câu ví như lòng từ bi của Bồ Tát.

Như chày Kim Cang, chày Kim Cang tiếng Phạn là Phật Chiết La, vốn là binh khí của Ấn Độ. Mật tông dùng làm pháp khí, tượng trưng trí tuệ kiên cố sắc bén. Chúng ta thấy tượng Phật Bồ Tát, rất nhiều Bồ Tát tay cầm binh khí. Tứ đại thiên vương Tăng Trưởng Thiên Vương ở Nam Phương trên tay cầm kiếm. Ngày xưa kiếm dùng làm binh khí, chày Kim Cang là binh khí của Ấn Độ cổ, Mật tông dùng nó để biểu pháp. Quý vị xem, khi Mật tông tu pháp, nhất định có chày kim cang, nó tượng trưng điều gì? Tượng trưng trí tuệ cứng rắn sắc bén. Ở Trung Quốc dùng bảo kiếm, bảo kiếm cũng ví như trí tuệ. Người xưa nói: “khoái đao trăm loạn mã”, loạn mã là phiền não, kiếm trí tuệ có thể đoạn trừ phiền não. Trong thời Ấn Độ cổ, chày kim cang tượng trưng cho trí tuệ, tương đồng với ý nghĩa Trung Quốc dùng bảo kiếm.

Đại Nhật Kinh Sớ quyển thứ nhất nói: Phật Chiết La là trí ẩn kim cang của Như Lai. Ẩn là ẩn chúng, ẩn khả, chứng minh trí tuệ chân thật của Như Lai, trí tuệ kim cang bát nhã.

Lại nói, ví như Đế Thích tay cầm kim cang, kim cang ở đây chính là chày kim cang. Phá quân A tu la. Khi trời Đế Thích và A tu la tác chiến, trời Đế Thích tay cầm binh khí này, tay cầm chày kim cang. “Kim thủ chư chấp kim cang diệt phục như thị”. Đây là nói hiện nay trong pháp hội của nhà Phật, những vị Thần kim cang trên tay cầm chày kim cang, thông thường đều gọi họ là Thần kim cang. Tượng trưng điều gì? Tượng trưng chánh trí, sanh khởi chánh trí, giống như kim cang.

Trong Nhân Vương Kinh_Nhân Vương Hộ Quốc Bát Nhã Ba La mật Kinh_quốc gia gặp khó khăn, hoặc là gặp thiên tai, những thiên tai ngoài ý muốn như hạn hán, lũ lụt, một loại khác nữa là chiến tranh. Dùng phương pháp gì làm lắng lại những thiên tai nhân họa này?

Làm lắng lại phải dùng kim cương bát nhã, dùng trí tuệ. Trí tuệ chân thật mới là sức mạnh lớn nhất. Đạo lý này chúng ta phải hiểu!

Hiện nay chúng ta biết, những thiên tai của thế xuất thế gian sao lại khởi lên? Nếu nghiên cứu nguyên nhân của nó _Đức Phật dạy: Năm độc tham sân si mạn nghi, trong tự tánh không có, trong chân tâm cũng không có. Những thứ này từ đâu mà có? Mê thất tự tánh, từ vọng tưởng biến hiện ra. Biến hiện ra khi nào? Kinh điển đại thừa nói: Từ một niệm bất giác mà có vô minh. Vô minh chính là A lại da, vô minh là mê. Sau khi mê, từ chân tâm khởi lên vọng niệm, trong vọng niệm có những độc tố này, những độc tố này do mê mà có. Thể của nó là tánh đức, tánh đức mê liền biến thành tế bào độc bệnh, biến thành mầm bệnh độc. Nhưng hạt giống nếu không gặp duyên nó không phát tác, chúng ta gọi đây là thời kỳ tiềm phục của các vi khuẩn gây bệnh. Tiềm phục ở đó, nó không khởi tác dụng, không trở ngại gì đến sức khỏe cơ thể con người, tất cả chúng sanh đều có. Không những chúng ta có, mà tứ thánh pháp giới cũng có _Tứ thánh pháp giới: A la hán, Bích Chi Phật, Bồ Tát, Phật đều có, vì sao? Họ chưa chuyển thức thành trí, người chưa chuyển tám thức thành tứ trí đều có, thân thể họ đều mang mầm bệnh độc. Chẳng qua người ở tứ thánh pháp giới tu hành tinh tấn, họ có thể đoạn tận duyên.

Điều này trong kinh Phật dạy: Nhân duyên quả báo. Nhân kết quả thọ báo nhất định phải nhờ vào duyên, không có duyên nó không khởi tác dụng. Thế nên Phật pháp gọi là duyên sanh, không nói nhân sanh. Nhân không thể không chế, chúng ta không cách nào đối phó được. Duyên hành, chúng ta có thể không chế được duyên. Chúng ta biết những ác duyên, sẽ gây bệnh khổ thiên tai cho chúng ta, nên phải đoạn nó. Nhân còn không sao, vì nó không khởi tác dụng, vĩnh viễn khiến nó tiềm phục. Đến khi minh tâm kiến tánh nó tự hóa giải, không còn nữa, chưa minh tâm kiến tánh, nó vẫn tồn tại. Chúng ta không thể không hiểu chân tướng sự thật này. Thời gian tiềm phục dài, không hạn chế thời gian, chỉ cần mê là có, chỉ cần giác thì nó biến mất. Cho thấy nó không phải thật, nó là giả.

Trong kinh điển đại thừa Đức Phật dạy: Tham, quả của lòng tham là lũ lụt. Các nhà khoa học nói: nước biển sẽ dâng cao, băng ở Nam Bắc Cực sẽ bị tan chảy, những ngọn núi cao tuyết phủ trên địa cầu cũng bị tan chảy. Vì sao nó bị tan chảy? Nhiệt độ địa cầu tăng cao, nhiệt độ lên cao là do sân nhuế, sân nhuế là lửa. Quý vị thấy con người hiện nay tính tình rất nóng nảy, từ nhỏ đến lớn rất dễ nổi giận. Chúng ta nổi giận có liên quan gì? Quý vị sân giận có thể khiến nhiệt độ của địa cầu tăng lên, có thể làm cho những núi lửa trên địa cầu bộc phát, liên quan lớn như vậy, nhưng không ai biết điều này. Có thể khiến núi băng tan chảy, nước biển lên cao, quý vị thấy sân nhuế quả thật đáng sợ.

Ngu si là gió bão, ngạo mạn là động đất, ngạo mạn chiêu cảm lấy động đất. Hoài nghi càng đáng sợ, tham sân si mạn nghi _Hoài nghi là gì? Không có lòng tự tin, không tin bản thân, cũng không tin bất cứ ai. Không có lòng tin với cha mẹ, không có lòng tin với tổ tông,

không có lòng tin với thánh hiền, cũng không có lòng tin với Chư Phật Bồ Tát, như vậy thì bệnh này vô phương cứu chữa.

Đối ứng thân thể mình mà nói, lục phủ ngũ tạng không có sức miễn dịch, rất dễ cảm nhiễm vi khuẩn bên ngoài, không có sức đề kháng. Sơn hà đại địa, hoàn cảnh cư trú của chúng ta, đất bị lỏng lẻo. Lòng tin khiến nó vững chắc, nghi hoặc làm nó rời rạc_hoài nghi_rời rạc. Rời rạc như vậy, lục địa sẽ chìm xuống đáy biển, núi cao sẽ đổ xuống. Quý vị nên biết, bệnh trong con người chúng ta, là do hoàn cảnh bên ngoài thất thường, nhưng nguyên nhân thật sự là tham sân si mạn nghi. Thế nên năm thứ này là nguyên nhân của tất cả các bệnh, tham sân si mạn nghi là nhân của tất cả bệnh tật.

Duyên thì sao? Oán hận não nộ phiền là duyên của tất cả bệnh. Chúng ta không khống chế được nhân bệnh, nhưng có thể khống chế duyên bệnh, khống chế như thế nào? Đức Phật thường nói, phát tâm bồ đề, tâm bồ đề là tâm giác ngộ, trong tâm bồ đề có từ bi. Con người sanh khởi tâm từ bi, oán hận não nộ phiền sẽ hạ thấp, đầu tiên là hạ nhiệt độ, sau đó đoạn tận nó. Đoạn tận điều này, địa cầu sẽ thiên hạ thái bình, sơn hà đại địa tốt đẹp. Ngũ cốc được mùa, nhân dân an lạc.

Tham sân si mạn nghi không dễ đoạn, oán hận não nộ phiền có thể khống chế. Vì sao chúng ta có oán, vì sao có hận, vì sao bực bội người khác, vì sao phải nổi giận, có thể khống chế. Tu hành là tu điều gì? Chính là tu năm chữ này. Con người nếu không chế được năm chữ này, tham sân si mạn nghi cũng có thể khống chế. Tham sân si mạn nghi phải nhờ phát tác này, người tâm trôi nổi không chế phục được những tập khí phiền não này, khiến tham sân bộc phát ra. Bộc phát, ở sau liền có quả báo.

Quả báo đối với bản thân mà nói, ngũ tạng lục phủ không điều hòa, là đối với chính mình. Đây là gì? Con người sanh bệnh. Đối với hoàn cảnh cư trú, trời đất thay đổi, lũ lụt, hạn hán, núi lửa bộc phát, sóng thần, động đất, gió bão. Đại địa chìm xuống đáy biển, núi cao sụp đổ, trời đất thay đổi khác thường. Đây là gì? Là quả của bệnh, quả của bệnh hiện tiền, tiếp theo là báo ứng xuất hiện. Bệnh khổ, chết yểu là tai họa của con người, thiên tai tự nhiên, chúng ta gọi là thiên tai nhân họa. Đây là tất cả bệnh báo, là báo ứng!

Từ cá nhân nói đến hoàn cảnh cư trú của chúng ta, đây là trong kinh điển đại thừa nói, dùng phương pháp nào để hóa giải? Phật pháp là dùng tâm từ bi, dùng tâm bồ đề, dùng Thập thiện nghiệp đạo. Các bậc thánh hiền dạy chúng ta: Nhân lễ nghĩa trí tín. Quý vị xem thử, nhân lễ nghĩa trí tín phải chăng là tâm bồ đề? Đúng vậy, phải chăng là thập thiện nghiệp? Đúng vậy, đều tương ứng với thập thiện nghiệp và tâm bồ đề, là thuốc của mọi bệnh tật. Người người đều hiểu được đạo lý này, mọi người đều y giáo phụng hành, thân tâm mạnh khỏe, nơi chúng ta ở không phát sinh thiên tai.

Ngày nay nhân duyên quả báo đều hiện tiền. Ở trên địa cầu này, chúng ta thấy rất nhiều chuyên gia học giả, đều vô phương đối với vấn đề này, không biết phải làm thế nào. Tôi gặp không ít người đến hỏi tôi, tôi không có trí tuệ này, cũng không có năng lực này. Nhưng các bậc thánh hiền ngày xưa đã dạy phương pháp cho chúng ta. Gặp những khó khăn này: cá nhân bệnh năng, xã hội động loạn, thảm họa địa cầu, cổ nhân dùng phương pháp gì? Chân thành sám hối, đoan chánh tâm niệm, cải tà quy chánh, dùng phương pháp này, có hiệu quả chăng? Chúng ta xem trong sách cổ ghi chép có hiệu quả. Nên dùng chân thành, cung kính, sám hối, thay đổi thiên tâm, thiên tâm là đại tự nhiên, có đạo lý chăng? Có đạo lý. Hiện nay giới khoa học cũng đã chứng minh.

Nguyên lý là gì? Nguyên lý là tâm vật nhất thể. Tâm chúng ta và vạn sự vạn vật trong biến pháp giới hư không giới là nhất thể. Ý niệm của chúng ta thiện, thì mọi thứ đều thiện, không có thứ gì bất thiện, vì sao? Vì cảnh tùy tâm chuyển. Sơn hà đại địa là cảnh, thân thể chúng ta cũng là cảnh, tất cả đều chuyển. Vì sao không tinh tấn tu hành? Vì sao gây ra những thiên tai này? Chúng ta oán hận một người, quý vị có nghĩ đến chăng, họ sẽ lấy oán hận đến báo thù chúng ta, đây gọi là oan oan tương báo, đời đời kiếp kiếp không bao giờ dứt. Quý vị nghĩ xem như vậy đáng thương biết mấy, đau khổ biết mấy, vì không giác ngộ! Thật sự giác ngộ, tôi hy vọng trong đời này của tôi, bỏ qua hết tất cả những ân oán này. Người khác hại tôi, tôi tiếp nhận, và dùng chân thành, sám hối, cảm ân để hóa giải sự việc này. Người khác gia hại, tôi tiếp nhận, vĩnh viễn hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Đem tâm báo thù lúc này nói: Oán hận nào nộ phiền, bỏ qua tất cả. Ở trong cảnh giới tu tâm thanh tịnh, tu tâm bình đẳng, công phu chân thật! Không có cảnh giới này, làm sao biết được tâm quý vị thanh tịnh? Làm sao biết được công phu tu hành của quý vị nâng cao? Quý vị không nhận ra được, lại tự cho rằng mình rất đáng nể, cảnh giới vừa hiện tiền, tập khí phiền não lại hiện ra tất cả. Điều này chúng tỏ quý vị không có chút công phu nào.

Trong khi tôi giảng dạy cũng trình bày rất nhiều lần, phải tu như thế nào? Ngày ngày đọc kinh cũng vô dụng, ngày ngày giảng kinh cũng vô dụng. Đem những gì nghe được, những gì nói ra, tất cả đều thực hiện trong cuộc sống, chuyển cảnh giới, rất hữu ích. Đó gọi là chân tu, đó mới gọi là thật đệ tử Phật. Dù thiên tai có lớn đến trước mặt cũng đều hóa giải hết, không còn nữa. Dù oán hận lớn bao nhiêu đến trước mặt chúng ta, trí tuệ hiện tiền, nó lập tức chuyển ngay, biến thành gì? Biến thành cảm ân, biến thành phản tỉnh.

Đến các bậc thánh nhân đều dạy chúng ta: “Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỳ”, không dạy chúng ta đi tìm người khác. Người khác cái này không đúng, cái kia không đúng. Người khác đều đúng, đầu tiên quý vị phải thừa nhận điều này, người khác đều đúng, tôi không đúng. Quý vị mới được cứu! Tôi đều đúng, họ đều không đúng, vậy là xong, quý vị sẽ đối lập nhau từ đời này qua đời khác, oan oan tương báo không bao giờ dứt.

Đời này tôi học Phật suốt 60 năm, đạt được chút lợi ích, chính là biết phản tỉnh chính mình, xưa nay chưa từng nói điều sai trái của người khác, quý vị theo tôi nhiều năm có thể

nhận ra điều này. Chịu uất ức như thế nào, đã kích ra sao, cũng coi như không có việc gì. Tôi phản tỉnh, tôi không đúng, họ đều đúng. Đây là phương pháp trí tuệ giải quyết vấn đề cao độ, đây là thật không phải giả.

Từ mặt nhân quả mà nói, chúng ta càng nên phản tỉnh. Họ hủy báng tôi, sỉ nhục tôi, vì sao họ không hủy nhục người khác, vì sao không sỉ nhục người khác, mà chỉ đối với mình tôi? Trong kinh Phật thường nói: Nghiệp nhân quả báo không thể nghĩ bàn. Cũng có thể trong đời quá khứ tôi đối đãi với họ như vậy, ngày nay gặp lại họ muốn báo thù tôi tất cả, tôi hiểu rõ nên không thể dùng cách báo thù đối với họ. Họ dùng thái độ này để đối phó tôi, tôi trả thù họ, đời sau họ lại trả thù tôi. Như vậy không phải chúng ta cứ đời đời kiếp kiếp trong lục đạo không bao giờ dứt ư? Nên biết, song phương đều đau khổ, sao phải như vậy? Chi bằng thừa nhận, tiếp nhận, cảm ân. Chẳng những không có oán hận, mà còn hoan hỷ, cảm ân, tôi tiếp nhận. Quá khứ tôi có điều gì có lỗi với quý vị, hiện nay trả, món nợ này đã trả xong. Quý vị nói an vui biết mấy! Thoải mái biết mấy!

Người khác nợ tôi tiền, không cần nữa, rất tự tại! Vì sao? Trả nợ. Đại khái trước đây tôi mượn họ mà chưa trả, hôm nay họ dùng phương pháp này lấy lại, tốt thôi, đã trả xong. Các bậc cổ đức nói: “Lùi một bước biển rộng trời cao”. Lời nói này quả thật không sai. Thật sự có thể làm được trong đời này, đối với người không tranh, đối với đời không cầu. Cuộc sống nên học Đức Thế Tôn, nên học thánh hiền đơn giản, cuộc sống khổ một chút cũng tốt. Tốt ở đâu? Đối với thế gian không còn lưu luyến. Cuộc sống thoải mái quá, không muốn lìa xa lục đạo. Cuộc sống quá cực khổ, mỗi niệm đều muốn về thế giới Cực Lạc, vì sao? Vì không lưu luyến thế gian này, đây là việc tốt!

Tiền nhiều, địa vị cao, có lợi ích gì? Tăng trưởng sự lưu luyến của quý vị đối với thế gian, tăng trưởng tình chấp của quý vị. Nói cách khác, kéo dài thời gian trong luân hồi lục đạo của quý vị, điều này không có lợi. Thật sự hiểu, thật sự minh bạch, tôi không làm điều này, niệm niệm đều cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc.

Ngày nay chúng ta gặp được bộ kinh này quả thật không dễ. Kinh Vô Lượng Thọ Trong cuộc đời của Đức Thế Tôn, ngài giảng rất nhiều kinh. Nếu chúng ta hỏi, trong đời ngài giảng nhiều kinh như vậy, vậy bộ kinh nào quan trọng nhất? Nói cho quý vị biết, chính là Kinh Vô Lượng Thọ. Quý vị xem rất nhiều kinh điển như vậy, nhưng có thể độ chúng sanh thì không nhiều, đây là khế cơ. Duy chỉ có Tịnh độ, trong pháp vận một vạn hai ngàn năm của Thế Tôn, đều khởi tác dụng. Có thể độ tận chúng sanh có duyên của một vạn hai ngàn năm, độ tận chúng sanh có duyên chính là pháp môn này, cần phải hiểu điều này.

Giới luật chỉ có thể độ thời chánh pháp, 1000 năm chánh pháp đã qua, giới luật cũng vô hiệu. Thiên định chỉ có thể độ thời tượng pháp, tượng pháp cũng là 1000 năm. Đã qua thời kỳ tượng pháp, hiện nay tu thiên định không được định, đừng nói khai ngộ, định cũng không đạt được. Nên pháp môn niệm Phật này, chánh pháp hữu hiệu, tượng pháp hữu hiệu và mạt pháp

cũng hữu hiệu, đây không phải là đệ nhất kinh ư? Thế nên khi Phật tại thế tuyên thuyết rất nhiều lần.

Từ trong năm nguyên bản dịch, nhận định của các bậc cổ đức đều nhất trí, ít nhất Phật giảng qua ba lần. Nhưng Kinh Vô Lượng Thọ, còn có bảy bản dịch thất truyền. Nếu còn bảy bản đó, có thể lại thấy được một số bất đồng, như vậy thì không chỉ ba lần, có thể bốn lần, năm lần, sáu lần. Trong đời ngài giảng nhiều lần như vậy, dụng ý là gì? Nếu chúng ta lãnh hội được khổ tâm lúc hiện thân thuyết pháp của Thế Tôn, nếu có thể lãnh hội được một phần, liền khởi lên một phần lòng cảm ân. Lãnh hội được hai phần, thì khởi lên hai phần lòng biết ơn, vì sao? Vì chúng ta thật sự hiểu được ngài. Nếu chúng ta không lãnh hội được gì, như vậy không sanh khởi được lòng cảm ân. Quý vị lãnh hội được mười phần, liền có mười phần lòng cảm ân, sẽ tôn trọng Phật, hiểu thuận Phật. Ngài xuất hiện ở thế gian, chính là vì những chúng sanh đau khổ như chúng ta, chúng ta phải trực tiếp gánh vác. Trực tiếp gánh vác như thế nào? Phật thị hiện chính là vì chúng ta, giảng kinh thuyết pháp 49 năm chính là để độ chúng ta.

Đức Phật diệt độ đến nay đã 3000 năm, sau 3000 năm ta mới được độ. Vì sao Phật tại thế chúng ta không được độ? Không tin tưởng, không có lòng tôn trọng đối với Phật. 3000 năm nay đời đời kiếp kiếp, trông được một chút thiện căn. Ngày nay một chút thiện căn phước đức này khởi hiện hành, cố gắng nắm bắt. Chân thành cung kính cầu hiểu biết, sau đó y giáo phụng hành, chắc chắn trong đời này đến thế giới Cực Lạc, không đợi kiếp sau. Đời này tôi phải đi, nhất định đi, vì sao? Vì đời này hiểu rõ Tịnh độ, biết Phật A Di Đà, biết thế giới Cực Lạc.

Chúng ta tu học pháp môn này, nắm chắc việc vãng sanh thế giới Cực Lạc. Quý vị mới được pháp hỷ sung mãn, mới có thể giống như trí tuệ và đức hạnh của Bồ Tát, ứng đối với tất cả chúng sanh hiện tại, thương yêu tất cả chúng sanh, đây chính là đại từ đại bi. Người thích quý vị thương họ, người ghét cũng thương họ, người đối địch với quý vị cũng thương họ, người hại quý vị cũng thương họ. Bình đẳng, không có phân biệt, đây gọi là hành đạo Bồ Tát, gọi là tu hành chân chánh.

Đối với những oán thân trai chủ này, đều là hiện tiền: 10 năm, 20 năm, 30 năm họ sẽ cảm động. Khi họ hiểu được, trong đời họ không gặp người thứ hai như quý vị vậy. Tôi hận và hại quý vị như vậy, quý vị vẫn ngày ngày cảm ân, hồi hướng và cầu phước cho tôi, không có ngày nào quên. Tôi tin rằng họ sẽ phát khởi tâm lành. Trong đời này, quý vị có thể gặp được người thứ hai như vậy ư? Không gặp được.

Đời đời kiếp kiếp của một người có mấy cơ hội như vậy, gặp được người dùng chân tâm đối đãi quý vị. Quý vị dùng hư vọng đối đãi người, người ta dùng chân tâm đối với quý vị, mãi mãi không thay đổi, đó là ai? Đó là một người học Phật chân chánh, không phải người học Phật chân chánh thì không làm được! Nếu quan sát tường tận từ chỗ này, người học Phật

rất nhiều, người thật sự tin tưởng rất ít, người thật sự lý giải càng ít, người thật sự phụng hành ít lại càng ít hơn.

Nếu chúng ta muốn ngay trong đời này, thật sự ly khổ đắc lạc, vãng sanh Tịnh độ, quý vị không làm không được. Nếu không thay đổi những tập khí xấu này, muốn mang những tập khí xấu này đến thế giới Cực Lạc, không đi được đâu. Giống như điều gì? Như hiện nay chúng ta nhập cảnh, khi ở trong phi trường đều có người cầm nhiệt kế đo nhiệt độ cơ thể để kiểm tra. Thế giới Cực Lạc cũng như vậy, thân thể quý vị không khỏe không để quý vị đi, không đi được. Đây chính là tham sân si mạn nghi, oán hận não nộ phiền, đều là độc bệnh của quý vị. Có độc bệnh này, cho dù ngày ngày niệm Phật cũng không đi được. Ngày ngày niệm Phật phải ngày ngày học Phật, học Phật điều gì? Thay đổi tất cả những tập khí phiền não này, trừ bỏ, đoạn tận tất cả những độc bệnh này. Trong kinh Đức Phật thường dạy, điều kiện vãng sanh, điều kiện này là thật không phải giả. Quý vị cũng nghe qua nhiều lần, nhưng đã sơ suất, đức Phật nói: “Tâm tịnh tức cõi Phật tịnh”. Câu này rất quan trọng!

Trên đề kinh nói cho chúng ta ba tiêu chuẩn vãng sanh. Tối thiểu là thanh tịnh, cao hơn một chút là bình đẳng, cao nhất là giác_ thanh tịnh bình đẳng chánhgiác. Đây là điều kiện tất yếu để vãng sanh, ít nhất phải có tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh là buông bỏ hết những độc bệnh này. Thuận cảnh, thiện duyên nhất định không tham luyến. Nghịch cảnh, ác cảnh chắc chắn không có sân nhuế. Đối với cảnh duyên thuận nghịch thiện ác đều cảm ân, chẳng có điều gì không cảm ân. Tâm như vậy, quý vị hoàn toàn tương ưng với Phật A Di Đà, và người ở thế giới Cực Lạc, làm gì có đạo lý không vãng sanh?

Chúng ta được vãng sanh chẳng, có nắm chắc không, tự mình có gắng phản tỉnh là biết ngay, không cần hỏi người khác. Người khác nói với quý vị là giả, không phải thật. Vừa phản tỉnh, mở kinh điển đối chiếu sẽ hiểu ngay, tôi có tư cách đến thế giới Cực Lạc hay không.

Thế nên quý vị xem chày kim cang được kim cang chánh trí, phá trừ phiền não. Kim cang có nghĩa là kiên định, bất hoại, đây là trí tuệ chân thật. Nhất định phải tin lời Phật dạy, trong thiên hạ chẳng ai không thể sửa đổi, chỉ cần họ có một chút thiện căn, họ sẽ thay đổi được. Không có chút thiện căn nào, gọi là nhất xiển đề, điều này rất phiền phức. Đối với hạng người này phải trồng thiện căn cho họ, phải giúp, đời này họ không thể thành tựu, thành tựu của họ ở đời sau kiếp sau. Nếu đối với kinh giáo thuần thực rồi, quý vị có thể nhận ra được điều này rất rõ ràng.

Xem tiếp, Chư Bộ Yếu Mục nói: “Bất trì kim cang chữ, vô do đắc thành tựu. Kim cang chữ giả, bồ đề tâm nghĩa, năng hoại đoạn thường nhị biên, khế trung đạo. Trung hữu thập lưu Bồ Tát vị, diệt biểu thập lưu không vi trung đạo. Lương biên các hữu ngũ cổ, ngũ Phật ngũ trí nghĩa”. Chúng ta xem đến đây.

Chày kim cang cũng là pháp vật biểu pháp quan trọng nhất của Mật tông. Hình như tôi có một cái, ở Bào Mã Địa, trong tủ có chày kim cang nhỏ, Mật tông tặng cho tôi, còn tặng thêm cho tôi một cái chuyển luân, vì sao? Nhìn thấy chày kim cang này, liền nghĩ đến trí tuệ kim cang, nó cảnh tỉnh chúng ta. Giống như chúng ta thờ Phật vậy, vì sao chúng ta thờ tượng Phật? Từng giờ từng phút nhắc nhở chúng ta.

Chúng ta tu Tịnh độ là thờ Tây Phương Tam Thánh, ở giữa là Phật A Di Đà, hai bên là Bồ Tát Quán Âm và Bồ Tát Đại Thế Chí. Mỗi ngày quý vị nhìn thấy họ, thấy Phật A Di Đà. Phật A Di Đà tượng trưng tự tánh lý thể, tượng trưng vô lượng công đức, tất cả đều vô lượng. Vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, vô lượng tướng hảo, vô lượng công đức, vô lượng từ bi, vô lượng hồng nguyện, mọi thứ đều vô lượng, tượng trưng cho ý này. Làm sao để thực hành? Bồ Tát Quán Âm tượng trưng cho từ bi, thực hiện trong cuộc sống. Đặc biệt khi chúng ta gặp gian nan khốn khó, nhất định phải dùng trí tuệ để giải quyết, phải dùng trí tuệ của Bồ Tát Đại Thế Chí. Đại Thế Chí tượng trưng cho giải môn, Bồ Tát Quán Âm tượng trưng cho hành môn, hành giải tương ưng là đã thành tựu. Thấy Bồ Tát Quán Âm, phải học từ bi của ngài. Thấy Bồ Tát Đại Thế Chí, phải học trí tuệ của ngài. Nhìn thấy Phật A Di Đà, đó là mục tiêu tu học của tôi, nguyện vọng cao nhất của tôi. Phải dùng từ bi, phải dùng trí tuệ, chúng ta mới có thể đạt đến đỉnh cao nhất, biểu pháp đây!

Nên chày kim cang tượng trưng tâm bồ đề. Tâm bồ đề là gì? Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Chúng ta khởi tâm động niệm, đối nhân tiếp vật có trái với những điều này chăng? Nếu không tương ưng với 10 chữ này, tâm bồ đề không phát khởi được.

Quý vị xem, không cầm chày kim cang đọc tụng, do đây không thành tựu được, đọc kinh chỉ uổng phí mà thôi. Như vậy tôi cầm chày kim cang đọc kinh là được ư? Không phải vậy, vẫn là đọc suông. Phải dùng trí tuệ chân thật, chân thành khẩn thiết, đó mới thật sự cầm chày kim cang, không phải ở hình tướng. Điều này trước đây Chương Gia đại sư dạy tôi: “Phật pháp coi trọng thực chất không trọng hình thức”, hình thức không quan trọng. Nếu dùng tâm chân thành, tâm bình đẳng đọc tụng, liền có cảm ứng, liền khởi tác dụng.

Vì sao? Cư sĩ Lưu Tô Vân giúp ông Hồ vãng sanh thế giới Cực Lạc, đĩa này tôi có, bà ấy dựa vào điều gì? Dựa vào chày kim cang bà cầm trên tay. Quý vị hỏi bà, bà có cầm không? Bà không cầm, nhưng bà cầm thật, vì sao? Điều tương ưng với tâm chân thành, tâm trí tuệ, tâm đại từ bi, tâm bồ đề, niệm tụng như vậy cảm động Phật A Di Đà_Động thiên địa, khóc quỷ thần. Người xưa nói: Thành tâm sẽ linh.

Trước đây tôi ở Đài Trung học kinh giáo với thầy Lý, thầy cho tôi bốn chữ: “Chí thành cảm thông”. Thầy nói kinh điển đại thừa khó, quá khó! Muốn hồng pháp lợi sanh, không có trí tuệ chân thật, không có đức năng thật sự, lấy gì để giúp người? Thầy đưa ra ví dụ: Trí tuệ thế gian, không nói gì khác, chỉ nói đến bộ Tứ Khố Toàn Thư, quý vị có thể thông đạt chăng? Không thông được, tức là không thông pháp thế gian. Nói đến Phật pháp, có thể thông đạt

Tạng Kinh này chẳng? Học suốt đời cũng không thông được. Thầy nói rằng, cổ nhân có một phương pháp: “Cảm thông”. Cầu cảm ứng, dùng điều gì để cảm? Dùng chân thành, thành khẩn sẽ linh. Thành là gì? Trong tâm không có tạp niệm, một niệm không sanh là thành. Không có tà tư, không có tạp niệm, tâm thanh tịnh là thành, tâm bình đẳng là thành, tâm giác là chí thành. Nên trước chữ thành thêm chữ chí: “Chí thành cảm thông”. Chí thành đến cực điểm, khởi cảm ứng tức thông, tự nhiên sẽ thông.

Trên có thể cảm thông với Phật Bồ Tát, dưới có thể cảm thông với yêu ma quỷ quái. Trong đại thừa không có ma, tiểu thừa có ma, trong đại thừa Phật với ma là một không phải hai. Đã giác ngộ, ma liền thành Phật, mê Phật liền biến thành ma. Ai giác ai mê? Chính mình, không ở bên ngoài. Bản thân tôi mê, Phật cũng là ma. Bản thân tôi giác, ma cũng là Phật, thật sự nói đến chỗ rốt ráo.

Thế nên đối với chấp kim cương, trên tay cầm chày kim cương. Dụng ý của nó chúng ta phải hiểu, chú trọng ở tinh thần, không chú trọng hình thức. Nhưng khi làm Phật sự hình thức cũng có ưu điểm, tượng trưng. Chày kim cương có thể hoại đoạn thường nhị biên, đoạn thường nhị biên là tà kiến.

Có người chấp trước tất cả pháp vô thường, vì động vật có sanh lão bệnh tử, thực vật có sanh trụ dị diệt, khoáng vật có thành trụ hoại không, đây gọi là đoạn kiến. Thường thì sao? Vĩnh hằng bất diệt, cho rằng tất cả pháp đều là vĩnh hằng, đây gọi là thường kiến. Thường kiến và đoạn kiến đều là nhị biên, thông thường chúng ta gọi là thiên kiến. Kiến giải của họ không viên mãn, kiến giải bất chánh, thiên lệch ở nhị biên. Bồ Tát chánh tri chánh kiến gọi là diệu khế trung đạo. Trung có 16 vị Bồ Tát, cũng tượng trưng 16 không là trung đạo. 16 không là tên pháp số của Phật giáo, trong Phật Học Đại Từ Điển có, quý vị có thể tra thử.

1. Nội không
2. Ngoại không
3. Nội ngoại không
4. Không cũng không_không không thể chấp trước, chấp trước quý vị sẽ bị đọa vào trong cái không, nên gọi là không không.
5. Đại không
6. Thắng nghĩa không
7. Hữu vi không
8. Vô vi không
9. Tất cánh không
10. Vô tế không
11. Tán không
12. Bản tánh không
13. Tự tánh không
14. Nhất thiết pháp không
15. Vô tánh không
16. Vô tánh tự tánh không

16 không này ở trong Kinh Đại Bát Nhã, những danh tướng này ở đây tôi không giải thích từng phần, giải thích từng phần mất rất nhiều thời gian. Chư vị có thể tham khảo Kinh Đại Bát Nhã, trong đó giải thích rất tường tận. Đức Thế Tôn suốt 22 năm giảng cho chúng ta về những đạo lý này, nói dọc nói ngang, tổng kết một câu: “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Dụng ý của Phật là gì? Dạy chúng ta buông bỏ vạn duyên_nhìn thấu, tuyệt đối đừng nên chấp trước phân biệt. Không những phân biệt chấp trước là sai, người khác không sai, chúng ta sai, đến khởi tâm động niệm cũng sai, vì sao? Khởi tâm động niệm là mê, không khởi tâm không động niệm là đại triệt đại ngộ.

Chữ giác trên đề kinh này là không khởi tâm không động niệm. Bình đẳng là không phân biệt, không phân biệt tức bình đẳng. Thanh tịnh là không chấp trước, không chấp trước tâm thanh tịnh liền hiện tiền. Nên cảnh giới tu hành cao nhất, đầu mối then chốt của việc tu hành chính là năm chữ này, dùng phương pháp gì để đạt được? Vô lượng vô biên phương pháp, nên trong kinh Phật có tám vạn bốn ngàn phương pháp, gọi là pháp môn. Pháp là phương pháp, môn là con đường. Trong tứ hoàng thế nguyện nói: “Pháp môn vô lượng thế nguyện học”. Phương pháp rất nhiều, nhưng mục tiêu chỉ có một. Nếu khôi phục được tâm thanh tịnh, thanh tịnh bình đẳng này là vốn có, không phải bên ngoài vào. Vì vậy Đức Phật nói tất cả chúng sanh vốn là Phật, vì sao? Vì chúng ta vốn đã có sẵn, đó chính là Phật, có nhưng hiện nay không còn, vì sao vậy? Mê thất, tự tánh mê, thanh tịnh bình đẳng giác biến thành phiền não. Thanh tịnh biến thành kiến tư phiền não, bình đẳng thành trần sa phiền não, giác trở thành vô minh phiền não, đã biến chất. Không phải nó không tồn tại, nó tồn tại, nhưng đã biến chất.

Chúng ta theo Phật học tập, thông qua giáo huấn của ngài, trong kinh giáo chúng ta hiểu, thì ra là như vậy. Như vậy chúng ta phải quay đầu, phải khôi phục tự tánh, khôi phục như thế nào? Không còn chấp trước, hồi phục thanh tịnh. Không còn phân biệt, khôi phục bình đẳng. Không còn khởi tâm động niệm, khôi phục tự tánh giác. Quý vị thấy, rất đơn giản.

Vì sao Đức Như Lai gian nan vất vả thuyết pháp giáo hóa suốt 49 năm, không nghỉ ngày nào, ngày ngày đều giảng? Chúng sanh thật sự ngộ rất ít, người chưa giác ngộ, chỉ trông chút ít thiện căn thì rất nhiều. Trông thiện căn rất lợi lạc, thiện căn này gọi là hạt giống kim cang, đời đời kiếp kiếp không mất đi. Lúc nào khởi hiện hành, lúc đó quý vị giác ngộ, liền khôi phục bình thường, thanh tịnh bình đẳng giác là bình thường, điều này không thể không biết.

Nếu không khôi phục thanh tịnh bình đẳng giác, hãy nhớ, chúng ta đang trong trạng thái không bình thường. Chúng ta biết có Phật, có Bồ Tát, có Phật pháp nhưng chúng ta cách họ quá xa vời. Đời này chúng ta thật may mắn, từ vô lượng kiếp trước đến nay, chưa từng có may mắn như vậy, vì sao? Vì chúng ta học được bản hội tập bộ kinh này của Hạ Liên Cư, nhân duyên rất hy hữu. Dem bộ kinh mà Đức Thế Tôn nhiều lần tuyên giảng hợp thành một, nhân duyên này thật hy hữu! Sau khi Phật diệt độ 3000 năm mới xuất hiện, Hạ Liên Cư đã đến.

Điều hy hữu thứ hai là chú giải của Hoàng Niệm Tổ, vì sao ông chú giải? Ông hội tập, hội tập tất cả kinh luận để giải thích. Hội tập sự lãnh hội, báo cáo tâm đắc của Chư Phật Bồ Tát, chư vị tổ sư, đối với kinh Vô Lượng Thọ_hội tập những điều này lại một nơi, trở thành một bộ chú giải, quả thật hy hữu! Đây không phải là việc đơn giản, gọi là khó trong các điều khó.

Trong đời chúng ta gặp được nhân duyên này, nếu không học tập, không biết trân trọng, khi học rồi mới biết quý trọng, mới biết được quả thật rất đáng quý. Bao nhiêu Bồ Tát mong cầu nhân duyên này nhưng không gặp, chúng ta đã gặp được. Chúng ta đọc bộ kinh này, chú giải này, rất dễ lý giải, đích thực khế nhập được, lãnh hội được vài phần. Nếu nắm chặt được cơ duyên này, nỗ lực hành trì, thật sự tin tưởng không chút nghi ngờ, nghe lời, y giáo phụng hành, hiểu được bao nhiêu hành trì bấy nhiêu. Khi chúng ta làm được như vậy, xem đến kinh này ý nghĩa càng nhiều hơn, hiểu nhiều hơn. Vậy nên giải có thể giúp quý vị hành, hành có thể giúp quý vị giải, hành giải tương ưng.

Giải, Chương Gia đại sư nói là nhìn thấu, hành, đại sư nói là buông bỏ. Buông bỏ giúp chúng ta nhìn thấu, nhìn thấu lại giúp chúng ta buông bỏ. Hai phương pháp này hỗ trợ nhau thành tựu, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa dừng thay đổi sẽ thành công. Biểu pháp của chày kim cương rất quan trọng.

Chày kim cương có năm phần, hai bên một bên có năm phần, tượng trưng ngũ Phật ngũ trí nghĩa. Ngũ Phật cũng là danh từ pháp số, có ngũ Phật trong thế giới thai tạng. Thai tạng nghĩa là gì? Là ví như người mẹ mang thai, trong bụng có thai nhi. Tuy thai nhi rất nhỏ, nó thu mình trong đó, nên chữ thai này có ý nghĩa bao hàm, có nghĩa là che đậy. Bao hàm điều gì? Đầy đủ tất cả công đức, vốn tự đầy đủ. Quý vị xem đứa bé, năm quan bên ngoài: Mắt tai mũi lưỡi thân, bên trong lục phủ ngũ tạng, không thiếu thứ gì. Nó ở trong thai mẹ, dần dần lớn lên, đầy đủ tất cả. Như ngài Huệ Năng khi mới khai ngộ nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”, trong thai này vốn tự đầy đủ.

Tàng có nghĩa là che đậy, tuy vốn tự đầy đủ, nhưng hiện tại không hiện tiền, họ vẫn chưa ra đời. Giống như họ đang bị những phiền não bao vây, khiến nó không thể hiện ra, đây ví với điều gì? Chúng ta đích thực có trí tuệ đức tướng của Như Lai. Đức Phật nói: Tất cả chúng sanh vốn là Phật, hoàn toàn là sự thật, nhưng chúng ta không có trí tuệ của Phật, đã trở thành phiền não. Đức năng của Phật trở thành tập khí của chúng ta, tướng hảo của Phật biến thành luân hồi lục đạo, đây là gì? Phiền não! Phiền não khiến nó biến chất, nên trí tuệ đức tướng chân thật trong tự tánh không thể hiển lộ. Dùng điều này để ví dụ, gọi là thai tạng. Trong thai tạng giới có ngũ Phật, đây là những điều Mật tông nói.

Trong kim cương giới cũng có ngũ Phật, ngũ trí Như Lai. Kim cương giới nghĩa là gì? Ở trước chúng ta có học qua, kim cương ví như trí tuệ. Kim Cương Bát Nhã Ba La Mật Kinh, kim cương nghĩa là kiên cố bất hoại, bất biến, trí tuệ chân thật, đây là trí tuệ Phật nội chứng. Cũng

như trong khi giảng dạy chúng tôi thường nói: Chúng tự chúng phần trong tứ phần của A lại da, phần này là trí tuệ bát nhã vốn có trong tự tánh. Nó có thể chứng minh A lại da, ai biết A lại da? Nó nhận thức, nó biết. Nên nó kiên cố bất biến, có đức dụng chuyển phiền não, có thể chuyển phiền não thành bồ đề. Khi ngài Huệ Năng khai ngộ nói câu sau cùng: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”.

Từ đó cho thấy, kim cang là ví với trí tuệ Phật nội chúng, có thể chuyển bát thức thành tứ trí. Đây là ý nghĩa rõ ràng hơn một chút về thai tạng và kim cang, ý nghĩa này vô cùng quan trọng. Nếu không hiểu dễ bị những danh từ này làm mê hoặc, không hiểu được hàm nghĩa của nó.

Bên dưới nói tiếp về ngũ trí Như Lai. Đây là ngũ trí kim cang giới thành tựu ngũ Như Lai, năm loại trí tuệ thành tựu.

Thứ nhất: Đại Nhật Như Lai. Đại nhật ví như mặt trời. Trên địa cầu này của chúng ta, tất cả chúng sanh không thể rời xa mặt trời, không có mặt trời, địa cầu không thể tồn tại, tất cả sanh vật đều không thể sinh tồn. Thế nên Đại Nhật Như Lai tượng trưng cho “thế giới thể tánh trí sở thành”, chính là tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ viên mãn.

Thứ hai: A Súc Như Lai. A súc là tiếng Phạn, nghĩa là bất động. Nghĩa thứ hai là không sân_sân nhuế là nhân đọa địa ngục A tỳ, ngài tượng trưng không có sân nhuế. Không có sân nhuế, cũng tức là không có ngạo mạn, ngạo mạn là một phần trong sân nhuế. Tượng trưng vô sân, như như bất động. Đây cũng tượng trưng đại viên cảnh trí, những gì đại viên cảnh trí thành tựu là A Súc Như lai.

Thứ ba: Bảo Sanh Như Lai. Là bình đẳng tánh trí sở thành. Bảo là gì? Là tài bảo, tài vật. Tài vật có hai loại, một loại là trong tự tánh có công đức pháp tài, thứ hai thông thường chúng ta gọi là thất bảo, là những thứ như: Kim ngân, mã não, lưu ly, đây là những thứ mà tất cả chúng sanh không thể xa rời trong cuộc sống hằng ngày_Bảo Sanh Như Lai, quý vị thử nghĩ xem, bình đẳng tánh trí. Từ đó cho thấy, con người nếu muốn phát tài, muốn đạt được giàu có, đạt được từ đâu? Tâm bình đẳng, đây là nguyên nhân chính. Được vô lượng công đức pháp tài, đã đạt được công đức pháp tài, thì tài vật thế gian này cũng theo đó mà đạt được.

Thứ tư: Vô Lượng Thọ Như Lai. Vô Lượng Thọ Như Lai là diệu quan sát trí sở thành, cũng chính là thanh tịnh bình đẳng giác.

Thứ năm: Bất Không Thành Tựu Như Lai. Ngài Huệ Năng nói: “Năng sanh vạn pháp”, là thành sở tác trí sở thành.

Ở sau có một đoạn, trong Bồ Đề Tâm Luận nói: đại viên cảnh trí thành Phật A Súc ở phương đông, cũng gọi là kim cang trí, đây là nói ngũ phương Phật. Bình đẳng tánh trí thành Bảo Sanh Phật ở phương nam, hổ tương thành tựu_trí thành tựu Phật, Phật cũng thành tựu trí,

gọi là quán đánh trí_Bảo Sanh ở phương nam. Diệu quan sát trí thành Phật A Di Đà ở phương tây, cũng gọi là liên hoa trí, là chuyển pháp luân trí. Thật vậy, chuyển pháp luân là độ chúng sanh. Chư Phật Như Lai độ chúng sanh, Phật A Di Đà là đệ nhất, không có vị Phật nào thiện xảo hơn Phật A Di Đà. Nên ngài được tất cả chư Phật tôn xưng: “quang trung cực tôn, Phật trung chi vương”. Thành sở tác trí thành Bất Không Thành Tựu Phật ở phương bắc, cũng gọi là yết ma trí. Yết ma là tác pháp, trong tác pháp quan trọng nhất là trì giới, giữ quy cũ. Phật đến làm mô phạm cho chúng ta.

Pháp giới trí thành Tỳ Lô Giá Na Phật ở giữa. Đây chính là những gì Đại Nhật Như Lai thành tựu, pháp giới thể tánh trí sở thành, đây tượng trưng cho Tỳ Lô Giá Na. Nên Đại Nhật Như Lai chính là Tỳ Lô Giá Na, Mật tông gọi là Đại Nhật Như Lai, hiển giáo gọi là Tỳ Lô Giá Na Phật, là một không phải hai.

Ở trước dạy chúng ta tham kiến ngũ trí, ở đây chúng ta cũng giới thiệu đơn giản về ngũ trí, là danh từ pháp số, trong Phật Học Đại Từ Điển.

Hiển giáo chuyển bát thức mà thành tựu tứ trí, lập thành cứu cánh báo thân Như Lai. Phật có ba thân: Pháp thân_pháp thân là lý thể, chính là tượng trưng Đại Nhật và Tỳ Lô Giá Na. Trong hiển giáo chuyển bát thức thành tứ trí, lập thành báo thân cứu cánh. Mật tông thêm vào thức thứ chín, chuyển pháp giới thể tánh trí thành ngũ trí. Cho rằng kim cang giới trí, pháp thân của Đại Nhật Như Lai. Trong đây nói đến thức thứ chín, chỉ có tám thức, đâu ra thức thứ chín? Thức thứ chín chỉ nói là A lại da có hai phần nhiệm tịnh. Tuy A lại da mê, nhưng tự tánh của nó là giác, nên nó có hai nghĩa giác và bất giác. Phần giác, gọi là thức thứ chín, thức thứ chín cũng gọi là Yết ma la thức, chúng ta xem điều này bên dưới.

Kim cang giới trí pháp thân của Đại Nhật Như Lai.

Thứ nhất: pháp giới thể tánh trí. Là chuyển yết ma la thức sở đắc, yết ma la chính là thức thứ chín, nó là tiếng Phạn, nghĩa là chân như, chân tâm, là phần thanh tịnh trong thức thứ tám, thức thứ tám có nhiễm có tịnh. Thông thường nói thức thứ tám là chuyên nói về phần nhiễm, tức là mê, là vọng tâm. Phần thanh tịnh của nó là chân tâm, nên thể của nó là chân tâm, tướng của nó là vọng tâm. Giống như thân thể con người chúng ta, đi dưới ánh nắng thì có bóng. Thân thể và bóng của chúng ta đều gọi là thức thứ tám. Thân thể là bản thể của bóng, là thanh tịnh, hình bóng đó là mê hoặc. Phần nhiễm của thức thứ tám chính là cái bóng này, phần giác tức là thân thể, như vậy mọi người dễ hiểu hơn. Nó là một không phải hai, rời thân thể thì không còn hình bóng. Thế nên khi mê sẽ phát hiện chân tâm biến thành vọng tâm, vọng tâm này gọi là A lại da, gọi là thức thứ tám.

Pháp giới có nghĩa sai biệt, các pháp sai biệt, số đó nhiều hơn cát bụi, gọi là pháp giới. Pháp là đại danh từ chung, vạn sự vạn vật giữa vũ trụ, dùng một chữ để tượng trưng, đây gọi

là pháp. Nên nói pháp giới chính là chỉ toàn thể vũ trụ, toàn thể vạn pháp, không sót điều nào, đây gọi là pháp giới.

Pháp giới thể tánh tức sáu đại, sáu đại là gì? Thông thường chúng ta nói tứ đại, tứ đại mọi người đều biết: Địa thủy hỏa phong. Nói ngũ đại, thêm vào một chữ không: Địa thủy hỏa phong không, lục đại chính là thêm thức vào.

Trong Kinh Lăng Nghiêm nói thất đại, thất đại là thêm kiến vào: Địa thủy hỏa phong không kiến thức. Đây là thất đại. Ở đây nói pháp giới thể tánh tức lục đại, đây là gì? Thể của toàn bộ pháp giới, pháp giới từ đâu mà có? Vạn sự vạn vật. Hiện nay các nhà khoa học nghiên cứu, là một thứ biến hiện ra. Thế nên Kinh kim Cang nói: Nhất hợp tướng. Nhất được các nhà khoa học hiện đại dùng phương pháp phân tích, lấy một bộ phận trong tất cả pháp rộng lớn này, lại chọn một phần trong phần này. Lấy đến nhỏ nhất, hiện nay biến thành lượng tử, trong Phật pháp gọi là vi trần_ cực vi chi vi. Vật chất nhỏ như vậy, nhưng bất luận là tất cả pháp, tất cả đều do nó tổ hợp thành, lia nó tất cả pháp không còn. Vật nhỏ này chính là cơ sở của vật chất, nó là cơ sở của biến pháp giới hư không giới, căn bản của biến pháp giới hư không giới. Trong Phật pháp gọi là cực vi chi vi, đây là hiện tượng vật chất nhỏ nhất, trong đây đầy đủ lục đại- địa thủy hỏa phong không thức. Đây đủ tất cả lục đại.

Địa thủy hỏa phong là vật chất, thức là tinh thần, chính là địa thủy hỏa phong không thức. Nói cách khác, tinh thần vật chất là nhất thể, không thể phân khai, có vật chất chắc chắn có hiện tượng tinh thần.

Điều này trong mười mấy năm gần đây, tiến sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật, làm thí nghiệm đã chứng minh: Nước là vật chất, nó có thọ tướng hành thức. Chúng ta khởi tâm yêu thương, hoan hỷ đối với nó, nó cảm nhận được, nó có thọ. Nếu chúng tôi ghét nó, nó cũng sẽ cảm nhận được, nó phản ứng cho chúng ta thấy, nên chứng minh nó có thọ tướng hành thức. Thọ tướng hành thức là tinh thần, tinh thần và vật chất dung hợp thành một, vĩnh viễn không thể phân khai.

Ngày nay chúng ta nói duy tâm duy vật, nói sai hoàn toàn, nói lệch lạc quá. Giống như chỉ thấy được một mặt của một vật, như nắp trà này, quý vị thấy mặt này nhô lên, mặt này thì lõm vào. Có người thấy bên này lõm vào, có người xem bên này nhô, hai bên muốn đánh nhau. Thật ra cả hai người đều thấy đúng, nhưng chỉ nhìn có một bên, nếu nhìn hoàn chỉnh thì ra nó là một vấn đề, không phải hai vấn đề. Thế nên vật chất và tinh thần là một không phải hai.

Gần đây giới khoa học mới phát hiện. Phổ Lăng Khắc là nhà khoa học nổi tiếng người Đức, ông chuyên nghiên cứu vật chất, vật chất rốt cuộc là gì, ông đã phát hiện ra. Thì ra vật chất là giả, là huyền tướng do ý niệm tích lũy biến thành. Vậy tại sao có thể cứng, có thể lỏng, có thể khí? Ông ta nói, đó là tần suất chấn động khác nhau. Tần suất chậm biến thành thể

cứng, tần suất nhanh biến thành thể lỏng, nhanh hơn nữa biến thành thể khí, nhanh hơn thể khí sẽ biến thành dòng điện, biến thành điện từ, biến thành sóng quang. Tất cả đều là chấn động, tốc độ rất nhanh, tần suất khác nhau, chấn động nhanh chậm không tương đồng, sanh ra hiện tượng vũ trụ này.

Đại Nhật trú trong tam muội của pháp giới lục đại. Tam muội là không định, tâm ngài định ở trong đó. “Danh vi pháp giới thể tánh trí, chủ phương tiện cứu cánh chi đức”. Không có phương tiện cứu cánh, không thể có trời đất vạn vật, trời đất vạn vật là trong pháp giới thể tánh trí biến hiện ra. Phật pháp nói rất hay: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Tâm là thể của pháp, pháp là tướng của tâm, là tác dụng của tâm. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói tam đại: Thể đại, tướng đại, dụng đại. Tam đại là một, một mà ba, ba mà một, không thể phân cách.

Nói thể thì tướng và dụng đều ở trong thể. Nói tướng, thì thể dụng đều ở trong tướng. Nói dụng, thể tướng đều ở trong dụng. Vĩnh viễn không thể tách rời, nó là nhất thể. Nên Phổ Lãng Khắc nói: Tất cả cơ sở vật chất là ý niệm, phát hiện này thật đáng nể, đã chứng minh những gì Đức Phật nói trong 3000 năm trước, là thật không phải giả. Phát hiện này có lợi ích gì? Giúp chúng ta giải quyết rất nhiều vấn đề. Ngày nay trái đất xảy ra nhiều thiên tai, làm sao để khôi phục địa cầu này trở lại bình thường? Lý luận này có thể giải quyết, dùng phương pháp gì? Dùng ý niệm.

Giới khoa học của Mỹ biết_Bồ Lai Đãng. Tháng 8 năm ngoái, lúc hội nghị ở Sydney, họ thảo luận_những nhà khoa học nổi tiếng thế giới. Họ thảo luận làm sao ứng phó dự ngôn thiên tai năm 2012 của Maya. Bồ Lai Đãng người Mỹ nói: Nếu lúc này người trên toàn thế giới đều có thể bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, vấn đề này liền được giải quyết. Chẳng những địa cầu không có thiên tai, mà còn có thể đưa trái đất đến tương lai tốt đẹp hơn. Lời này rất có lý, hoàn toàn tương ứng với trong kinh Phật nói. Lý luận là gì? Ý niệm có thể thay đổi vật chất.

Tiền sĩ Giang Bồn Thắng người Nhật, cũng đã làm qua một thí nghiệm rất nổi tiếng, hồ Tỳ Bà của Nhật Bản, Hồ Tỳ Bà là một eo biển, eo biển này là nước chết, tức là nước không lưu thông được. Hơn 20 năm nay ở eo biển này rất hôi, rất dơ, rất loạn. Ông tập trung 350 người và mời một vị hòa thượng trên 90 tuổi, lãnh đạo số người này, dùng ý thức tập thể của mọi người cầu nguyện bên hồ này một tiếng đồng hồ. Tất cả mọi người tham dự trong một tiếng này, đều phải buông bỏ mọi ý niệm, không nghĩ gì, khiến cho mình nhất tâm. Nhất tâm nhất ý nghĩ đến một vấn đề: Nước hồ sạch sẽ, tôi yêu bạn. Quý vị xem, chỉ một câu này: Nước hồ sạch sẽ, tôi yêu bạn. 350 người cùng một ý niệm, không có tạp niệm, cầu nguyện một tiếng như vậy. Ba ngày sau, hồ nước thật sự trong sạch, không còn mùi hôi, điều này tạo thành chấn động rất lớn, truyền thông Nhật Bản đều đưa tin. Cảnh giới này kéo dài được 6 tháng, cầu nguyện một lần nước hồ sạch sáu tháng, tiền sĩ Giang Bồn Thắng nói với tôi như

vậy. Tôi nói với ông ta, tốt nhất hai tháng đến đó cầu nguyện một lần, không phải hồ nước sẽ trong sạch mãi sao?

Nhưng chúng ta nên biết cầu nguyện như vậy là trị ngọn chứ chứ không phải trị gốc. Trị gốc là gì? Cư dân khu vực này bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm, hồ nước ở nơi đó trong sạch mãi mãi, đây là trị gốc. Thế nên dù thiên tai như thế nào, chỉ cần hiểu được đạo lý này, đều có thể hóa giải. Biết được thiên tai hình thành như thế nào, chúng ta dùng phương pháp gì có thể hóa giải thiên tai, quá tuyệt diệu! Nên đích thực đây là pháp giới thể tánh trí, chủ phương tiện cứu cánh đức.

Thứ hai: đại viên cảnh trí là chuyển A lại da mà thành, chuyển A lại da liền hiển hiện ra đại viên cảnh trí. Hiển hiện vạn tượng của pháp giới, như trí của đại viên cảnh. Đại viên cảnh là gì? Đối với pháp giới hư không giới, không có gì ta không rõ ràng, không gì ta không thấu triệt. Tất cả chúng sanh trong pháp giới, tình hình hiện tại của họ đều nắm rõ trong lòng bàn tay. Như chúng ta khởi tâm động niệm, ý niệm cực kỳ vi tế, tự mình cũng không biết, nhưng người chúng được đại viên cảnh trí họ biết. Đây là ai? Pháp thân Bồ Tát.

Trong Phật giáo nói: Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, là người chuyển được. Người kiến tánh không có gì không biết, vì sao? Tất cả pháp đều là tự tánh biến hiện. Ngài Huệ Năng nói: “đâu ngờ tự tánh năng sanh vạn pháp”.

Tôi quên, thời gian đã hết, hôm nay chúng ta tạm dừng tại đây, đại viên cảnh trí chúng ta sẽ tiếp tục ở bài học sau. Tôi quên nhìn thời gian, hôm nay tạm dừng tại đây.

Tập 477

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 04.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, bắt đầu xem từ câu sau cùng trang 601.

Ở đây nói đến chày kim cang, hai bên mỗi bên có năm luồng, nghĩa là ngũ Phật ngũ trí. Ngũ Phật ở trước đã học, nghĩa của ngũ trí chúng ta tham khảo Phật học đại từ điển.

Chúng ta đọc lại phần trước Ngũ trí_danh từ pháp số. Hiền giáo chuyển bát thức mà thành tứ trí, thành cứu cánh pháp thân Như Lai. Mật giáo thêm vào thức thứ chín, chuyển pháp giới thể tánh trí thành ngũ trí. Nghĩa là tứ trí, cộng thêm pháp giới thể tánh trí thành ngũ trí. Cho rằng kim cang giới trí pháp thân của Đại Nhật Như Lai.

Trí thứ nhất trong ngũ trí chúng ta đã giảng hôm qua, hình như tôi sơ suất đã giảng quá giờ, không biết nói đến đâu thì hết giờ, nên hôm nay chúng ta nói sơ lại từ đầu.

Trí thứ nhất của ngũ trí là: Pháp giới thể tánh trí. Nghĩa là gì? Trên thực tế chính là trong Kinh Hoa Nghiêm đức Thế Tôn nói: Tất cả chúng sanh vốn đầy đủ trí tuệ đức tướng của Như Lai. Chính là trí tuệ, tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ bát nhã, gọi là pháp giới thể tánh trí. Trí này không phải do tu được, không phải cầu được, mà là tự tánh vốn có. Vốn có, nhưng vì mê thất tự tánh nên trí tuệ không còn, trí tuệ này cũng là tứ phần trong bát thức nói. Quý vị xem tứ phần có: Tự chứng phần, chứng tự chứng phần_chứng tự chứng phần chính là trí này. Quý vị không có trí làm sao biết được có tự chứng phần? Tự chứng phần trong triết học gọi là bản thể, Phật pháp gọi là tự tánh, tức là chân như bản tánh. Làm sao chúng ta biết có chân như bản tánh? Trí tuệ này chính là pháp giới thể tánh trí, chính là Phật nói trong tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ viên mãn.

Khi Lục tổ Huệ Năng khai ngộ nói câu- câu thứ ba: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Nó đầy đủ điều gì? Ngài nói vốn tự đầy đủ, thật ra chính là trong Kinh Hoa Nghiêm Đức Thế Tôn nói trí tuệ, đức tướng. Đầu tiên là trí tuệ, trí tuệ này trong Mật tông gọi là pháp giới thể tánh trí, trong tám thức tứ phần chính là chứng tự chứng phần. Nếu không có nó thì không thể chứng tự chứng phần, nó có thể chứng tự chứng phần, đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh là điều gì minh tâm kiến tánh? Điều gì đại triệt đại ngộ? Chính là pháp giới thể tánh trí hiện tiền, hiện tiền như thế nào? Đức Phật nói rất rõ ràng, chỉ cần thật sự buông bỏ khởi tâm động niệm, nó liền hiện tiền. Khởi tâm động niệm là gì? Vô minh, vô trí vô minh. Buông bỏ đoạn tận vô trí vô minh, lập tức liền hiện tiền. Sau khi mê thì đây chính là pháp giới thể tánh trí, nó đã biến, biến thành gì? Biến thành vô trí vô minh phiền não, nó và vô trí vô minh phiền não là một không phải hai. Giác là pháp giới thể tánh trí, mê chính là vô trí vô minh, nghĩa là như vậy. Đây là căn bản của tất cả trí, nên chú giải bên dưới nói:

“Thị chuyên yêm ma la thức sở đắc”. Yêm ma la thức là A lại da thức. Các bậc tổ sư nói: A lại da thức có hai phần, đây là thể tướng dụng. Thể là chân như, là chân tâm, là tự tánh, là thật. A lại da gọi là chân vọng hòa hợp, nó một nửa chân một nửa giả. Phần mê là A lại da, là thức thứ tám. Có các bậc tổ sư chủ trương, phần ngộ là thức thứ chín_Gọi là yêm ma la thức, là thức thứ chín.

Chuyên yểm ma la thức, chính là một phần thanh tịnh trong A lại da thức. Chuyên dùng phần tịnh, không dùng nhiễm, đây gọi là chuyên thức thành trí. Phàm phu dùng nhiễm, phàm phu ở đây bao gồm mười pháp giới. Điều này trong đại thừa gọi là nội phàm, ngoại phàm. Nội phàm là lục đạo, ngoại phàm là tứ thánh pháp giới. Vì sao gọi tứ thánh pháp giới là phàm? Họ dùng bát thức, chúng ta cũng dùng bát thức. Dùng A lại da thì gọi là phàm, vì sao? Vì phần này là mê, mê mà không giác. Nếu dùng yểm ma la thức, thì nó là tịnh, nó là thánh, không phải phàm, chuyên bát thức thành tứ trí. Pháp giới thể tánh trí là tự tánh vốn đầy đủ, viên mãn.

Pháp giới có nghĩa sai biệt, các pháp sai biệt, số đó nhiều hơn cát bụi, gọi là pháp giới. Đây là thật, pháp giới là gì? Chính là biến pháp giới hư không giới. Tất cả quốc độ của chư Phật, bao gồm mười pháp giới, mỗi quốc độ đều có mười pháp giới, tầng tầng lớp lớp vô tận vô lượng vô biên vô số, những sự thật này chúng ta đều phải biết, vì sao? Vì quan hệ của nó với chúng ta quá mật thiết, trên thực tế là nhất thể, không có phân biệt. Nên nếu muốn nói từng việc một, số lượng nhiều hơn cát sông hằng, vì cát sông hằng cũng bao gồm trong đó, nó cũng không phải bên ngoài.

Trong kinh đại thừa thường nói: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”. Năng sanh năng hiện là pháp giới, sở sanh sở hiện chính là tất cả vạn pháp trong pháp giới. Điều này chúng ta cần phải hiểu rõ ràng minh bạch, đây gọi là pháp giới.

Pháp giới thể tánh tức sáu đại, pháp giới bất luận là điều gì: Hữu tình, nhân, thiên bao gồm rất nhiều động vật. Ngoài điều này ra còn có cây cỏ hoa lá thực vật, có sơn hà đại địa khoáng vật, có hư không, có thể giới. Thể tánh của những thứ này là gì? Là điều gì tạo ra? Lục đại. Thế nên lục đại, chúng ta dùng một câu nói của Tôn giáo: Là chủ tạo vật, không có thứ gì không phải nó tạo. Lục đại là gì? Địa thủy hỏa phong không thức. Địa thủy hỏa phong không là ngũ đại, thêm vào thức, thức là hiện tượng tinh thần, thức là gì? Thọ tướng hành thức. Bao hàm ở trong thức, nếu phân ra để nói chính là thọ tướng hành thức.

Thọ là năm thức trước, tướng là thức thứ sáu, hành là thức thứ bảy, thức sau cùng chính là A lại da. Tất cả đều gọi là thức, đây là chủ tạo vật. Hiện nay chúng ta đối với tình hình này rất rõ ràng.

Chúng ta đọc đối thoại giữa đức Thế Tôn và Bồ Tát Di Lặc. Đức Thế Tôn hỏi rất hay: Tâm có sở niệm, mấy niệm mấy tướng thức? Vấn đề này nếu chúng ta nói theo cách nói ngày nay: người thể gian trong tâm khởi một ý niệm, đây tức là tâm có sở niệm khởi một ý niệm. Phật hỏi trong ý niệm này, có bao nhiêu niệm? Có bao nhiêu tướng? Có bao nhiêu thức? Chính là hỏi vấn đề này. Điều này chỉ có Phật mới hỏi ra được, chúng ta không hỏi ra được, xưa nay chưa từng nghĩ đến vấn đề này.

Có bao nhiêu niệm? Niệm này là nghiệp tướng của A lại da. Có mấy tướng? Tướng này là cảnh giới tướng của A lại da. Có mấy thức? Đây là chuyển tướng của A lại da, gọi là tam tế tướng của a lại da: Nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng. Từ tứ phần mà nói, tự thể của A lại da chính là năng lượng, hiện nay khoa học gọi là năng lượng. Kiến phần của A lại da là tin tức, khoa học gọi là tin tức. Tướng phần của A lại da là vật chất. Chúng ta liên kết lại xem liền rõ ràng minh bạch ngay. Điều này hoàn thành mất bao nhiêu thời gian? Đích thực có thứ đệ trước sau, có nghiệp tướng trước mới có chuyển tướng, sau cùng xuất hiện hiện tượng vật chất, nhưng nó hoàn thành chỉ trong một niệm. Một niệm này bao nhiêu thời gian? Từ trong đối thoại của Bồ Tát Di Lặc, Bồ Tát Di Lặc nói: một khảy móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm. Chúng ta đem nó đổi thành giây, một giây chúng ta khảy móng tay được mấy lần? Tôi có thể khảy bốn lần, tôi tin rằng có người khảy nhanh hơn tôi. Người trẻ tuổi thể lực sung mãn, chắc chắn khảy được năm lần. Nếu khảy năm lần, 5 nhân 32 ức 100 ngàn, chính là 1600 triệu. Một giây trên 1600 triệu, đó gọi là một niệm. Trong một niệm này hoàn thành tam tế tướng của A lại da.

Thế nên ngày nay chúng ta đọc Tâm Kinh cũng hiểu, Bồ Tát Quán Thế Âm nhìn thấy ngũ uẩn đều là không. Hiện nay chúng ta học, ngũ uẩn là gì? Ngũ uẩn chính là một niệm đó. Quý vị thấy, chỉ trong một niệm ngắn ngủi, nó đầy đủ năm uẩn. Hiện tượng vật chất là sắc_tướng phần, trong kiến phần chính là thức_hiện tượng tinh thần. Nghiệp tướng của A lại da là hiện tượng tự nhiên, dao động đầu tiên của nó là hiện tượng tự nhiên. Từ trong hiện tượng tự nhiên, biến hiện ra hiện tượng tinh thần, khoa học gọi là tin tức. Từ tin tức biến hiện ra vật chất, là cực nhanh, cực ngắn. Đích thực nó có ba trình tự này, không hề lẫn lộn, nhưng tốc độ rất nhanh, chúng ta không nhận ra được nó có trước sau, nên tâm vật hợp nhất.

Khoa học hiện đại cũng nói: Tâm và vật hợp nhất, không thể phân khai. Nói vật chất, nói tinh thần, duy tâm duy vật đều không đúng. Đây là tìm ra được nguồn gốc, căn nguyên của vũ trụ.

Đại Nhật Như Lai, đại nhật là ví dụ người sống trên địa cầu, chúng ta quan sát toàn thể vũ trụ hư không, cái gì lớn nhất? Mặt trời lớn nhất. Không có mặt trời, tất cả sinh vật trên trái đất đều không thể sanh tồn. Thế nên ánh sáng mặt trời là nguồn gốc của tất cả nguồn năng lượng, năng lượng của chúng ta từ đâu mà có? Đều từ ánh sáng mặt trời, nên đại nhật tượng trưng cho toàn thể, tượng trưng sự viên mãn.

Đại nhật trú trong tam muội của pháp giới lục đại. Tam muội của Đại Nhật Như Lai, chính là viên mãn biến pháp giới hư không giới, đại viên mãn, tất cả đều bao hàm trong đó, đây gọi là Đại Nhật Như Lai. Ngài và Phật Tỳ Lô Giá Na, Tỳ Lô Giá Na gọi là biến khắp mọi nơi. Ngài và Phật A Di Đà, Phật A Di Đà là vô lượng quang, vô lượng thọ. Mọi thứ đều là vô lượng vô biên vô tận vô số, cùng một nghĩa, một mà ba, ba mà một, chúng ta cần phải biết. Vì sao phải đem một cái nói thành ba? Căn tánh chúng sanh bất đồng. Đức Phật vì khế nhập căn tánh của chúng sanh, mà nói ra pháp phương tiện thiện xảo như thế, đây là trí tuệ chân

thật của Như Lai, nên gọi nó là pháp giới thể tánh trí. Quý vị có trí này, mới có thể minh tâm kiến tánh, mới có thể chứng được quả vị diệu giác cứu cánh viên mãn. “Chủ phương tiện cứu cánh chi đức”. Chủ là nó chủ tể. Phương tiện thiện xảo, công đức cứu cánh viên mãn, đây là nói chung. Ngũ trí này đã thêm trí vào, ở sau là chuyển bát thức thành tứ trí, chuyển A lại da thành đại viên cảnh trí.

Thứ hai, đại viên cảnh trí là chuyển A lại da mà thành. Hiện hiện pháp giới vạn tượng, như trí của đại viên cảnh, A lại da là năng biến. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng, toàn thể vũ trụ từ đâu mà có? Tâm hiện thức biến, chân tâm sở sanh sở hiện, mười pháp giới y chánh trang nghiêm, đây là những sắc tướng bất đồng vô lượng vô biên, như vậy là sao? Thức biến, đó đều là A lại da biến, chân tâm năng hiện năng sanh nên không biến. Thế nên tương lai có một ngày, chúng ta sanh đến cõi thật báo trang nghiêm của Phật A Di Đà, như vậy là sao? Đó chỉ là tâm hiện tâm sanh, không biến. Trong cõi thật báo, con người vĩnh viễn như vậy không già đi, không suy yếu, cũng không sanh bệnh. Cây cỏ hoa lá xanh tươi, không biến hóa. Hoa nở mãi không tàn, vì sao? Nó không có thức, nên nó không có biến hóa. Con người vô lượng thọ, trẻ mãi không già, thọ mạng ba đại a tăng kỳ kiếp, xem ra giống như người trẻ tuổi vậy, không hề thay đổi. Đây chính là gì? Nó có tâm hiện, không có thức biến, nên gọi là nhất chân pháp giới.

Mười pháp giới không được, Phật Bồ Tát trong mười pháp giới đều không được, vì sao? Họ không chuyển A lại da thành đại viên cảnh trí, nên họ có biến hóa, con người sẽ dần già đi. Chẳng qua công phu họ thâm sâu, tâm địa thanh tịnh hơn, nên họ lão hóa chậm hơn, chúng ta ở đây lão hóa nhanh hơn, họ lão hóa chậm hơn, nhưng họ vẫn có lão hóa. Giống như cây cỏ hoa lá cũng có sanh trụ dị diệt, sơn hà đại địa có thành trụ hoại không, nhưng tốc độ của họ đều chậm hơn chúng ta. Điều này chúng ta có thể lãnh hội được, vì sao? Nếu tâm chúng ta thanh tịnh, không có vọng tưởng, không có tạp niệm, sẽ thấy ngày tháng rất chậm. Nếu mỗi ngày chúng ta bận rộn gấp gáp, cảm thấy năm này đến năm khác sao lại nhanh như vậy. Chúng ta sẽ cảm nhận được, người tâm trôi nổi, cảm thấy ngày tháng rất nhanh. Người tâm bình khí hòa, cảm thấy ngày tháng qua rất chậm, thế nên nó không phải định pháp.

Chúng ta ở trên thế gian này, hai người tâm tình khác nhau, hoàn cảnh khách quan của chúng ta cũng khác nhau, cảm thọ không tương đồng. Tuy mọi người sống trong một hoàn cảnh, nhưng cảm thọ khác nhau. Một người cảm nhận rất khổ, một người cảm nhận rất vui, không tệ. Đại viên cảnh trí chính là như vậy.

Đại viên cảnh trí chiếu soi biến pháp giới hư không giới, chiếu soi điều gì? Chiếu hiện tượng. Pháp giới thể tánh trí là chiếu bản thể, chiếu thật tướng, thật tướng các pháp. Đại viên cảnh trí chiếu là huyền tướng các pháp, chính là tướng của thức biến.

Ở trước pháp giới thể tánh trí, là chiếu không tướng của tất cả các pháp, gọi là vạn pháp giai không, đó là trí tuệ chân thật của bát nhã. Như trong Kinh Bát Nhã nói, chúng ta tổng kết

một câu: “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”, đó là pháp giới thể tánh trí chiếu. Chứng được trí này chính là pháp thân Bồ Tát, trong Kinh Hoa Nghiêm là viên giáo sơ trú, thật sự là A Duy Việt Trí Bồ Tát, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật. Chưa kiến tánh, chuyển A lại da thành đại viên cảnh trí, chiếu hiện tượng pháp giới, nên chiếu huyễn hữu. Biết được tất cả pháp này, rốt cuộc là thế nào.

Thứ ba, bình đẳng tánh trí, là do chuyển Mạt na thức thành, Mạt na là thức thứ bảy. Thành trí tác dụng của nó là các pháp bình đẳng. Hiện nay chúng ta vì sao không bình đẳng? Mạt na đang làm chủ, Mạt na không bình đẳng, chủ trong Mạt na là ai? Là ta. Trong kinh điển thường nói cho chúng ta về Mạt na thức: “tứ đại phiền não thường tương tùy”.

Tứ đại phiền não, cái đầu tiên là ngã kiến, chấp trước có cái ta, đây là cái đầu tiên, tất cả phiền não đều từ đây sanh ra. Cái ta không có, còn có phiền não gì? Phiền não ai chịu? Đây là nguồn gốc của tất cả phiền não, quý vị nghĩ có cần nhỏ sạch nó chăng? Nếu nhỏ được gốc này, quý vị chính là thánh nhân, khi chưa nhỏ được gốc này, quý vị là phàm phu. Cho dù quý vị tu đến pháp giới Phật trong tứ thánh pháp giới, vẫn là phàm phu, vì sao? Vì không chuyển bát thức thành tứ trí. Đại thừa giáo gọi họ là ngoại phàm, nội phàm là lục đạo. Trong lục đạo gọi là nội, chúng ta là nội phàm, họ ở bên ngoài lục đạo gọi là ngoại phàm, không phải thánh nhân. Chúng ta tôn xưng họ là thánh nhân, đại thừa không gọi họ là thánh nhân, ai là thánh nhân? Hạng người đã phá vô minh, đã thấy được pháp thân, đây là thánh nhân. Bát thức không còn, xuất hiện tứ trí, đây là thánh nhân.

Nếu chúng ta tu hành mà đến điều này cũng không hiểu, như vậy chúng ta tu gì? Trước đây Chương Gia đại sư nói: “Phật pháp trọng thực chất không trọng hình thức”. Khai thị này đối với tôi vô cùng quan trọng. Nếu tôi không hiểu đạo lý này, tôi vẫn đi theo những lễ pháp quy củ đó. Cội trọng những lễ pháp nghi quỹ này, hướng nặng về nó, trong thời đại hiện nay đi không thông được con đường này, vì sao? Vì hiện nay Phật giáo không còn, Phật giáo chân thật không còn. Hiện nay Phật giáo ở đâu? Ở trong kinh điển.

Thầy Phương Đông Mỹ nói rằng, nếu thật sự muốn học Phật, thì nên học tập từ trong kinh điển. Hôm nay chúng ta nói đoạn này, trong đoạn này đa phần đều nói về Mật tông, luận lý trong Mật tông cũng rất quý báu. Mật tông rất coi trọng lễ pháp quy củ, nhưng nếu là mê muội trong lễ pháp quy củ, không hiểu được ý nghĩa tượng trưng của nó, như vậy cũng coi như là số không. Hiểu được ý nghĩa, dùng những lễ pháp quy củ này sẽ khởi tác dụng, không hiểu ý nghĩa dùng nó chỉ uổng phí.

Như hiện nay chúng ta nói đoạn này, đây đều là đến từ chày kim cương, là tượng trưng trong Mật tông khi làm tác pháp. Một trong những pháp khí căn bản là chày kim cương, nhất định không thể rời xa.

Chày kim cang là gì? Tượng trưng trí tuệ kim cang. Nếu chúng ta không có trí tuệ kim cang, thì chỉ dùng nó để làm tượng trưng. Có thể hàng phục ngoại đạo ma vương chăng? Không thể, ma vương đều coi thường quý vị, họ không thấy chày kim cang của quý vị. Quý vị là đồ giả, như đồ chơi của trẻ con vậy, không phải thật. Còn nếu thật sự có trí tuệ kim cang, chày kim cang rất hữu ích, đích thực có thể hàng phục ma, ma vừa nhìn thấy liền sợ hãi, tránh xa trăm dặm. Nên thực chất quan trọng, có thực chất, chày kim cang khởi tác dụng, không có thực chất nó không khởi tác dụng, chúng ta cần phải lý giải.

Mạt na ngoài ngã kiến ra, ngã kiến thâm sâu hơn thân kiến một bậc, thân kiến là bên ngoài, ngã kiến là bên trong. Chúng ta dùng một ví dụ rất đơn giản quý vị có thể lãnh hội được. Ngã kiến thô chính là thân, cho rằng thân này là ta. Còn tế thì cho rằng linh hồn là ta, thân không phải ta. Cho rằng linh hồn là ta, sâu hơn một bậc với nhận thức thân này là ta. Thân dễ vứt bỏ, dễ buông xả, linh hồn không dễ. Linh hồn phải chăng là ta? Không thể nói là không, cũng không thể nói có, nguyên nhân là gì? Nó mê, mê mà không giác. Mê nó không ra khỏi lục đạo. Nếu nó giác ngộ, giác ngộ gọi là linh tánh, ra khỏi lục đạo, ra khỏi mười pháp giới. Đó là đã tìm được cái ta chân thật, trong Phật giáo đại thừa nói thường lạc ngã tịnh, thật sự có cái ta.

Thế nên ta, tự tánh là ta, chân tánh là ta, chân như là ta, chân tâm là ta, ta ở đâu? Biến pháp giới hư không giới, nơi nào cũng có, chỗ nào cũng có, cái ta quả thật rất lớn! Trong Hoàn Nguyên Quán nói: “Hàm dung không hữu”, hàm không dung hữu. Hàm là bao hàm, bao hàm hư không. Dung hữu, hữu là vạn pháp, vạn sự vạn vật trong vũ trụ, chúng ta đều có thể dung nạp, đều có thể bao dung. Như chúng ta thường nói: “Tâm bao thái hư lượng châu sa giới”, đó là cái ta chân thật.

Nếu ngày nay chúng ta đến một người, một việc nhỏ cũng không thể bao dung, tức là mê quá sâu, mê muội một cách đáng thương. Thật sự giác ngộ, tất cả chư Phật Bồ Tát trong ba đời mười phương là ta. Tất cả Chư Phật là tánh đức của ta, tất cả Bồ Tát là tu đức của ta, tất cả chúng sanh với ta là nhất thể. Hữu tình chúng sanh là ta, vô tình chúng sanh cây cỏ hoa lá là ta. Sơn hà đại địa là ta, hư không pháp giới là ta, ai thừa nhận? Phật thừa nhận. Phật nào thừa nhận? Phật minh tâm kiến tánh đều thừa nhận, vì sao? Họ tự thân chứng được.

Họ dùng điều gì chứng được? Pháp giới thể tánh trí, tự tánh vốn đầy đủ trí tuệ bát nhã, chính là tứ phần của A lại da nói: chứng tự chứng phần. 8 thức 51 tâm sở tất cả đều có tứ phần. Chứng tự chứng phần nhìn thấy tự tánh, tự thể chính là tự chứng phần.

Ngoài ngã kiến ra, ngã ái_ngã ái là tham, ngã si là ngu si, ngã mạn là một phần của sân nhuế, trong sân nhuế quan trọng nhất là ngã mạn. Quý vị xem tham sân si, Mạt na là tứ đại phiền não thường tương tùy, khởi lên cùng một lúc, nhưng vẫn có trình tự: ngã kiến, ngã ái, ngã si, ngã mạn. Nó vẫn có thứ tự trước sau, nhưng tốc độ quá nhanh.

Chúng ta nên nhớ, lời của Bồ Tát Di Lặc, coi như là chúng ta đổi thành một giây_hoàn thành trong một giây trên 1600 triệu. A lại da từ nghiệp tướng biến thành cảnh giới tướng, từ phần từ tự chứng phần đến tướng phần, hoàn thành trong một thời gian ngắn ngủi đó. Ai thấy được? Bồ Tát Quán Thế Âm thấy được. Trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói, bát địa Bồ Tát thấy được. Chúng ta biết bát địa, cửu địa, thập địa, đẳng giác, diệu giác, năm địa vị này đều thấy được. Không có định công thâm sâu như vậy sẽ không thấy được. Nhìn thấy chúng ta mới tin thật là thật tướng các pháp, hiểu rõ tất cả thể, hiện tượng, tác dụng của tất cả các pháp.

Ngày nay so sánh giữa khoa học, triết học và nó, đó chính là thầy Phương Đông Mỹ nói: Triết học kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học thế giới. Ngày nay chúng ta thấy được rất nhiều báo cáo của các nhà khoa học, thấy luận văn của họ, chúng ta cũng có thể nói: Khoa học kinh Phật là khoa học đỉnh cao nhất trên toàn thế giới. Vì sao? Đối với bản thể khoa học và triết học ngày nay đều không có cách giải quyết, đều không giải thích được. Hiện nay biết được vật chất là tinh thần biến hiện ra, tinh thần từ đâu mà có? Các nhà khoa học cũng đã nói, chúng ta nghe được cũng rất vừa lòng, rất khen ngợi, quả thật khó được: từ không sanh ra có. Họ không nói sai, nhưng trong không làm sao sanh ra có, đây là một vấn đề.

Phật và đại Bồ Tát, Bồ Tát bát địa trở lên đều biết, họ thân chứng, họ thấy được từ trong thiền định. Trong thiền định tầng không gian không còn, tầng không gian từ đâu mà có? Từ phân biệt chấp trước. Chỉ cần phá trừ phân biệt chấp trước, tầng không gian không còn, nên họ tận mắt chứng kiến, chính tai nghe được, và tự thân tiếp xúc, như vậy còn có thể giả được sao? Họ thấy được thật tướng của tất cả pháp, đây là chân tướng, bao gồm đối với chân tướng của chính mình, chân tướng của thân thể chúng ta, chân tướng tinh thần linh thức của chúng ta, hiểu rõ tất cả, không có chút nghi hoặc nào. Quý vị xem vấn đề này chúng ta nên học chẳng? Chúng ta cần học chẳng? Vì sao chúng ta cần học? Đã hiểu rõ, đã minh bạch, hạnh phúc mỹ mãn của chúng ta liền hiện tiền.

Bất luận là cảnh giới nào đều viên mãn, đều hạnh phúc, niềm vui hiện tiền, đây là Cực Lạc. Chưa hiểu rõ chúng ta lo lắng, chúng ta khổ não, chúng ta đang chịu tội, đây chẳng phải là mục đích dạy học của Phật pháp sao? Vì tất cả chúng sanh ly khổ đắc lạc, câu nói này đích thực là câu chân ngôn! Chân ngôn chính là lời nói chân thật, không phải giả. Phật là vì điều này mà thành Phật, cũng vì điều này mà đến giáo hóa chúng sanh. Vì giúp chúng sanh là giúp chính mình, mình và người là một không phải hai. Giống như là toàn thể vậy, tôi lấy thân con người ví dụ cho sự toàn thể. Trên tay chúng ta mọc cái mọc nhọt, toàn thân chúng ta đều cảm thấy khó chịu, cần trị lành nó chẳng? Đây là tay phải, tay trái không có, tay trái cần phải giúp nó. Vì sao tôi phải giúp nó? Nó với tôi là nhất thể.

Đến lúc này quý vị mới biết, biến pháp giới hư không giới với chính mình là nhất thể. Chúng có khổ nạn, chúng ta cần giúp chẳng? Chúng có khổ nạn_bộ phận nào đó trên thân thể tôi, nhất định phải giúp, nhanh chóng trị lành chúng, chính là đạo lý này. Chúng sanh mê, mê

là gì? Không biết biến pháp giới hư không giới với mình là nhất thể, nên phân mình phân người, thích điều này, ghét điều kia. Tự mình vĩnh viễn đọa trong mê hoặc đó, họ không tỉnh lại được.

Bài luận văn Hoàn Nguyên Quán của quốc sư Hiền Thủ rất quan trọng! Vô cùng quan trọng, đó là học tập tinh hoa của Hoa Nghiêm, là chìa khóa để học tập Hoa Nghiêm. Trước đây chúng tôi học qua hai lần, nếu hiểu rõ minh bạch được điều này, đối với việc tu học đại thừa sẽ không còn mê hoặc, không còn đi đường vòng. Nếu có thể nắm bắt cương lĩnh chung này, giúp quý vị học tập thuận lợi. Công đức viên mãn cứu cánh của đại thừa Phật pháp, chính là ở trong bộ kinh Vô Lượng Thọ này, đặc biệt là trong bộ chú giải của bản hội tập này.

Tôi xem bộ kinh này của Hạ Liên Cư, trong lòng chúng tôi sùng bái, cúi lại sát đất. Ông hội tập đương thời Đức Thế Tôn còn tại thế, nhiều lần giới thiệu thế giới Cực Lạc cho chúng ta, giới thiệu Phật A Di Đà. Những khai thị này ông đều đem nó hội tập lại, thành một bản. Chúng ta gặp được, may mắn biết bao, khó được biết bao! Bản này là tinh hoa của tất cả kinh điển mà Đức Thế Tôn giảng trong suốt 49 năm.

Chú giải của Hoàng Niệm Tổ cũng quá tuyệt vời, tuyệt đối không thua thầy. Hội tập tất cả kinh luận, lấy kinh chú thích kinh, như vậy có thể sai được sao? Lại hội tập những khai thị về Tịnh độ của chư vị tổ sư trong ngoài, tất cả đều hội tập lại một nơi, bản này quá hoàn mỹ!

Chúng ta sanh trong thời đại này, có thể gặp được bộ sách này. Đây là điều mà trong lòng người ngày xưa nghĩ đến mà không đạt được, còn chúng ta không nghĩ mà đạt được. Chư vị Bồ Tát đại đức xưa nay, nhìn thấy chúng ta đều vô cùng ngưỡng mộ, vận khí chúng ta quá tốt! Thực tế mà nói thì không chỉ là vận khí, mà trong đời quá khứ chúng ta tích lũy thiện căn phước đức. Không có thiện căn phước đức, làm gì có được nhân duyên này? Ngày nay bản này còn rất nhiều người xem không hiểu, còn rất nhiều người chưa tin, và cũng có rất nhiều người bài xích, đó là gì? Trong đời quá khứ không tu thiện căn phước đức, điều này khác biệt rất lớn. Trong đời quá khứ có thiện căn phước đức, vừa tiếp xúc sẽ thích ngay.

Trước đây tôi ở Đài Trung, ở Đài Trung thầy Lý giảng qua một lần, đó chính là lời ghi chú ở lề trang sách, ông viết lúc đó, lúc đó thầy chưa đến 70 tuổi, khoảng hơn 60 tuổi. Sau khi giảng xong lần này, vì bên ngoài ý kiến rất nhiều, nên thầy không giảng nữa.

Lần thứ hai tôi ở Đài Trung, thầy giảng Kinh Vô Lượng Thọ, bản của Khương Tăng Khải. Nên tôi học Kinh Vô Lượng Thọ, là bản dịch của Khương Tăng Khải, dùng chú giải là Tịnh Ảnh Sớ, chính là chú giải của ngài Huệ Viễn thời Tùy Đường. Chú giải này ở Trung quốc và Nhật bản lưu hành rất rộng. Nhưng tôi thấy thầy, viết lời ghi chú cho sách này, tôi rất thích. Khi thầy chú thích, tôi hoàn toàn có thể xem hiểu, lúc đó tôi liền phát tâm muốn giảng bộ kinh này. Bản kinh in rất đẹp, in 1000 cuốn sách này.

Tôi trình bày với thầy, thầy lập tức ngăn cấm: Không được, anh còn quá trẻ, hiện nay anh chưa giảng được bản này. Lúc đó tôi không biết, bây giờ đã biết. Nếu giảng, lúc đó còn một số vị pháp sư, cư sĩ tiếng tăm và địa vị họ rất cao. Nếu họ phê bình phản bác, chúng ta lập tức sụp đổ, không có sức nào chống đỡ được, nên thầy không để tôi giảng. Kinh đó đã đem kết duyên với mọi người. Đòi qua giảng Kinh Lăng Nghiêm, thầy nói Kinh Lăng Nghiêm không sao, không ai phản đối, nên Kinh Lăng Nghiêm tôi cũng giảng được mấy lần. Mãi đến lúc thầy Lý vãng sanh thì nhân duyên mới thuận thực, vì bản kinh thầy giảng trên tay tôi chưa ai nhìn thấy, rất nhiều người không biết. Khi thầy vãng sanh, sách này nên ấn hành lưu thông, cho dù không giảng cũng để mọi người xem, để mọi người cùng nhau kỷ niệm thầy.

Ở Mỹ tôi in mười ngàn bộ, mới đầu lưu hành ở nước ngoài, không phải ở trong nước. Mọi người thấy đều rất hoan hỷ, đến tìm tôi, yêu cầu tôi giảng. Nên lần thứ nhất và lần thứ hai tôi giảng bản hội tập này ở Mỹ và Canada, giảng ở hai nơi này. Người nghe không ai không hoan hỷ, lúc đó tôi và Hoàng Niệm Tổ chưa gặp nhau, vẫn chưa biết. Đến khi chúng tôi gặp nhau, thấy bản chú giải của ông, hoan hỷ tán thán. Hoàng Niệm Tổ muốn tôi viết bài tựa cho chú giải này, tôi cũng không từ chối được, nên đã viết bài tựa và đề chữ ở trên bìa, lúc đó cũng in mười ngàn bộ, lưu thông ở hải ngoại.

Nhưng nếu tôi không đem chú giải này giảng tường tận một lượt, để mọi người cùng nhau học tập, thì không ai biết được đây là của báu. Hiện nay chúng ta phải dùng 1300 tiếng đồng hồ, mới có thể giảng viên mãn chú giải này. Dẫn dắt, nhắc nhở mọi người cuốn sách này và một câu A Di Đà Phật, chắc chắn có thể giúp chúng ta được sanh Tịnh độ, công đức này lớn biết bao, lợi ích này lớn biết bao! Đây là chân thật, không phải giả. Giả không dẫn dắt được, thật mới có thể dẫn dắt được.

9000 năm thời kỳ mạt pháp, có thể vãng sanh được độ thành Phật, rất nhiều đại đức nói, nhất định là bản kinh này. Mai Quang Hy tán thán, họ là người cùng thời đại. Từ Châu pháp sư tán thán, ông từng giảng ở Bắc Kinh, Tế Nam, chính là giảng bản hội tập, lại còn làm khoa phán. Những tài liệu này Hoàng Niệm Tổ đều đưa cho tôi, hiện nay chúng tôi cũng in nó thành sách, in 1000 cuốn, để mọi người làm kỷ niệm.

Chuyển Mạt na thành bình đẳng tánh trí, đây là điều đầu tiên tu hành phải làm. Chuyển thức thành trí bắt đầu chuyển từ đâu? Chuyển từ đây. Trong tiểu thừa giáo, đầu tiên Đức Thế Tôn dạy buông bỏ kiến hoặc, điều đầu tiên trong kiến hoặc chính là thân kiến. Không buông bỏ thân kiến, thì không thể chứng được quả Tu đà hoàn.

Trong đại thừa Kinh Hoa Nghiêm nói: Thập tín vị Bồ Tát, thập tín là tiểu học của đại thừa, sơ tín vị là lớp một, quý vị không thể chứng được. Phá trừ thân kiến, mới có thể chứng được sơ tín vị Bồ Tát, nghĩa là phá năm loại kiến hoặc. Sơ tín và cảnh giới sơ quả tiểu thừa là tương đồng, là đoạn hoặc tương đồng, nhưng trí tuệ không tương đồng. Trí tuệ của đại thừa vượt qua tiểu thừa rất nhiều! Thế nên phải phá thân kiến và biên kiến. Kiến thủ kiến, giới thủ

kiến, tà kiến ở sau chúng ta sẽ nói đến, không phá những thứ này không thể vào cửa. Chúng ta học Phật chỉ học được Phật học thường thức, nói với quý vị đây không phải là trí tuệ.

Quý vị xem kinh nhiều, nhưng đối với không thấu hiểu đạo lý, không thành hệ thống. Không phu tử nói: Không đủ để làm thầy của người. Không phải bản thân tự chứng, thì chính mình không đạt được lợi ích. Chính mình chưa đoạn tận nghi hoặc, trong những điều quý vị nói có nghi hoặc, không chắc chắn, mấu chốt là ở đây. Đây là hạn độ thấp nhất, chúng ta phải buông bỏ phiền não này. Sau khi buông bỏ phiền não, tri kiến của chúng ta mới đi vào chánh kiến. Chánh kiến, chánh tri trong Bát chánh đạo, sau khi phá tư hoặc chính là chánh tri, phá trừ kiến hoặc chính là chánh kiến. Điều này ở trước chúng ta có nói đến, khi nói đến Bát chánh đạo có nói đến hai điều này.

Chánh tri, chánh kiến chính là phá kiến tư phiền não. Nếu chúng ta nâng cao đến cảnh giới này, thật sự phá trừ thân kiến, đã buông bỏ, vãng sanh thế giới Cực Lạc không phải là cõi đồng cư. Chư vị nên biết, đã nâng đến cõi phương tiện hữu dư, hạ hạ phẩm trong cõi phương tiện hữu dư. Nó còn cao hơn thượng thượng phẩm trong cõi phàm thánh đồng cư, đây là điều chúng ta nên tranh thủ nắm bắt, chúng ta có thể nắm bắt được. Lên cao hơn nữa sợ rằng chúng ta không nắm bắt được, hiện nay chúng ta đang tranh thủ mục tiêu này.

Như trong đại thừa, chúng ta đã tranh thủ được lớp một tiểu học, đây gọi là lợi ích chân thật. Chúng ta không thể bỏ qua, bỏ qua thì thật đáng tiếc, nên phải mở rộng tâm lượng. Thật sự muốn ở thế giới tây phương Cực Lạc, điều này đối với chúng ta mà nói nó giúp chúng ta nâng cao rất lớn. Quý vị xem từ cõi đồng cư nâng lên đến cõi phương tiện, cảnh giới nâng cao rất nhiều, không phải nâng cao trí.

Sanh đến cõi đồng cư là nhân thiên, sanh đến cõi phương tiện hữu dư, là tín vị Bồ Tát của tiểu thừa và đại thừa. Chính là đại thừa thập tín, A la hán và Bích Chi Phật của tiểu thừa, bao gồm quyền giáo Bồ Tát, vậy tại sao không làm? Vì sao không thể mở rộng tâm lượng bao dung vạn pháp? Biết được vạn pháp đều là không, không có điều gì là chân thật. Thân thể chúng ta, ý niệm chúng ta đều không phải chân thật. Buông bỏ tất cả, tam muội liền hiện tiền, đó chính là chân thân, một chân tất cả chân, một giả tất cả đều giả, điều này phải chuyển biến lớn! Không muốn chuyển, không chuyển được, phải làm sao? Học kinh giáo, ngày ngày nghe Đức Thế Tôn khai thị, nghe giáo huấn của Đức Thế Tôn. Chúng ta siêng năng học tập, nghe nhiều lần tự nhiên không biết buông bỏ từ khi nào, tâm lượng không biết mở rộng từ khi nào. Không phải có ý, tự nhiên như vậy. Ở đây chúng ta có thể lãnh hội một cách sâu sắc hơn, vì sao Chư Phật Như Lai, chư đại Bồ Tát thị hiện giảng kinh thuyết pháp? Đã hiểu được, giảng kinh thuyết pháp gọi là gì? Thay đổi một cách vô tri vô giác, dần dần, tự nhiên, không biết mình thay đổi tự khi nào.

Từ đó cho thấy, người có duyên nghe kinh, người có duyên nghiên cứu kinh giáo, thiện căn phước đức đó thật không thể nghĩ bàn, đây đều không phải giả.

Bình đẳng tánh trí thành tựu tác dụng các pháp bình đẳng, trí tuệ giúp quý vị điều này. Hiện nay khổ nạn lớn nhất của chúng ta là, trong tất cả pháp không bình đẳng. Nên biết bình đẳng là chân tướng sự thật, không bình đẳng là huyền tướng của sự thật, nó không phải thật.

Thứ tư, chuyển ý thức thành diệu quan sát trí. Trí phân biệt các pháp tuyệt diệu để quan sát căn cơ chúng sanh, mà thuyết pháp đoạn nghi. Đây là diệu quan sát trí, tác dụng của ý thức rất lớn, ý thức là chủ phân biệt, cũng có chấp trước. Mạt na là chấp trước, cũng có phân biệt. Vì sao nói Mạt na là chấp trước? Nó chấp trước nặng, phân biệt nhẹ. Thức thứ sáu phân biệt nặng, chấp trước nhẹ. Từ chỗ nặng nhẹ khác nhau mà nói, trên thực tế tất cả đều có, mỗi thức đều có phân biệt chấp trước, đều có khởi tâm động niệm, nên cả tám cái đều gọi là thức. Chuyển được rồi, cả tám cái đều gọi là trí.

Chúng ta chuyển ý thức như thế nào? Đối với cảnh giới bên ngoài như: tốt, diệu, xấu, không tốt đều không để trong lòng. Đầu tiên tâm bình đẳng, nhìn cảnh giới bên ngoài đều rất tuyệt diệu, diệu là gì? Diệu là không chấp trước, diệu chính là ở đây, không phải gì khác. Diệu ở chỗ lấy tâm thanh tịnh nhìn thế giới, diệu ở chỗ lấy tâm bình đẳng nhìn chúng sanh, đây gọi là diệu! Chính là tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán: Tùy duyên bất biến, chuyển thức thành trí mới có diệu dụng. Chuyển không được là không diệu, không diệu là gì? Tạo nghiệp, diệu không tạo nghiệp. Chẳng những không tạo nghiệp thiện ác, cũng không tạo nghiệp nhiễm tịnh, đó quả thật gọi là diệu! Nên chúng ta đối với tốt xấu được mất bên ngoài, ý niệm này phải nhạt. Nói tóm lại là phải tùy duyên. Điều gì cũng tốt, chẳng có gì không tốt, thanh tịnh bình đẳng phải từ đây, luyện ra từ trên sự thật.

Cư sĩ Hồ Tiểu Lâm, quý vị nghe qua báo cáo của ông, ông thật sự hành trì. Phụ thân bệnh, ông ném phân của cha, 24 gương hiệu thảo của cổ nhân có, ông đã làm được. Không những ném phân của cha, còn ném phân người hầu trong nhà, vì sao? Người hầu luôn thấp hơn một bậc, nhưng phân người hầu ông cũng ném, sanh khởi tâm bình đẳng đối với người làm, sanh khởi lòng tôn trọng, đó là thực hành thật sự.

Tôn ty bình đẳng, oán thân bình đẳng. Bình đẳng với mọi người, bình đẳng với mọi vật, sơn hà đại địa không có vật gì không bình đẳng. Như vậy quý vị phiền não nhẹ, trí tuệ mới tăng trưởng. Đây là dùng diệu quan sát để quan sát căn cơ chúng sanh, nói pháp đoạn nghi, khiến họ sanh tín.

Thứ năm, thành sở tác trí, là do chuyển được nhãn nhĩ tỷ thiệt thân. Đây đều là hiện tượng vật chất. Nhãn căn có thể thấy, nhĩ căn có thể nghe, tỷ căn có thể ngửi, thiệt căn có thể nếm, thân căn có thể xúc chạm. Ngũ căn tiếp xúc với cảnh giới ngũ trần bên ngoài, toàn là vật chất. Bên trong không có phân biệt, không có chấp trước, nên nó đã thành tựu. Trí thành tựu diệu nghiệp tự lợi lợi tha, nghiệp là gì? Tạo tác, cả năm loại này đều tạo tác: mắt đang xem, tai đang nghe, không bị cảnh giới bên ngoài ô nhiễm, không bị năm trần ô nhiễm, điều này thật tuyệt diệu! Thế nên diệu nghiệp thành tựu tự lợi lợi tha.

Ở sau nói, năm trí này tuy làm một thân nhưng đầy đủ đức trí, vì dẫn nhiếp chúng sanh. Đây chính là câu thứ hai của tứ đức trong Hoàn Nguyên Quán: “Oai nghi hữu tắc”. Chúng ta sống trên thế gian này, phải đem Phật pháp biểu diễn ra. Phật pháp là gì? Tự tánh, làm ra, biểu diễn ra thể tướng đức dụng của tự tánh, thật sự lợi ích chúng sanh.

Thánh nhân giáo hóa chúng sanh, đầu tiên chú trọng thân giáo. Không làm được “oai nghi hữu tắc”, dù quý vị nói có hay đến đâu người khác cũng không tin. Nghe thì rất hay, nhưng vẫn có nghi vấn đối với quý vị, bán tín bán nghi. Quý vị thật sự làm được, người ta sẽ không còn hoài nghi đối với quý vị, hoàn toàn tin tưởng.

Cuối năm 2005, Thang Tri bắt đầu đào tạo thầy cô giáo. Ngày đầu tiên tôi nói chuyện với họ, khuyến khích mọi người. Kiểu dạy học này là đang làm thí nghiệm, thí nghiệm về truyền thống văn hóa đối với xã hội hiện tại, còn có ưu điểm và khởi tác dụng chăng? Nếu chúng tôi làm thí nghiệm thất bại, người trong xã hội sẽ sanh ra hiện tượng gì? Truyền thống văn hóa lạc hậu, không có ích, không làm được, nên hoàn toàn phủ định nó.

Chúng tôi đã làm thí nghiệm thành công, đã làm ra thành tích, trong lòng mọi người đều hoan hỷ, sẽ tiếp nhận truyền thống văn hóa. Truyền thống văn hóa thật sự có thể giúp xã hội, có thể cứu thế giới này. Quý vị xem đây là mấu chốt, trách nhiệm này của chúng ta rất nặng, phải có sứ mệnh, phải có trách nhiệm. Thế nên tôi đã nói, chúng ta xem nền dạy học trong lịch sử, Khổng tử dạy học thành công, Đức Thế tôn dạy học thành công, vì sao? Cổ nhân có câu rất hay: “Làm trước nói sau”. Trước tiên họ thực hành tất cả những điều họ muốn nói, không làm được là không nói, làm được mới giám nói. Chẳng ai không tin, chẳng ai không phục, họ đã giáo dục thành công.

Thế nên tôi nói với các thầy cô giáo này, Đệ Tử Quy có 113 điều, nhất định phải thực hành và phải làm được. Không phải đọc, không phải giảng cho người khác nghe, mà làm cho người khác noi theo. Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp tất cả đều dung hợp trong Đệ Tử Quy. Một tức là ba, ba tức là một, đây là tinh túy của truyền thống văn hóa, là nền giáo dục phổ thế trong truyền thống văn hóa. Nền giáo dục này sinh ra hiệu quả, xã hội an định, thế giới hòa bình, công tác này quá vĩ đại.

Tôi dành cho các thầy cô giáo thời gian bốn tháng, hy vọng quý vị làm được, họ thật sự không cô phụ kỳ vọng của chúng tôi, hai tháng đã làm được. Chúng tôi cảm ân, khâm phục một cách ngũ thể đầu địa, hai tháng thực hành được. Lúc đó họ hỏi tôi, bước tiếp theo nên làm gì? Tôi nói về quê đi biểu diễn từng nhà. Vào trong gia đình nông thôn, giống như chúng ta là con cái của họ. Trở về nhà chúng ta dùng thái độ như thế nào đối với cha mẹ, dùng hành động như thế nào đối với những công việc trong gia đình. Nên bước vào nhà họ cũng giống như trở về nhà vậy, ôn hòa với cha mẹ, chăm sóc người nhà, nhìn thấy việc nhà lập tức đi làm. Làm như vậy, cảm động gia đình nông thôn: thiên hạ còn có người tốt như vậy, đến giúp

chúng ta làm việc nhà. Làm như vậy ba tuần, nói với mọi người mở khóa trung tâm. Chúng ta giảng giải học tập truyền thống văn hóa, mọi người đều tự động đến. Thân giáo đặt ở đầu tiên!

Trước đây vào năm Dân quốc, những đại học giả, những vị nổi tiếng như Đào Hành Tri đã làm thí nghiệm, nhưng họ làm thất bại. Nguyên nhân thất bại là gì? Không trực tiếp vào các hộ dân, không làm cho người khác noi theo, điều này phải thực hành mới được. Không làm chỉ nói suông không được, người ta không tin. Chúng tôi biết kinh nghiệm thất bại của các bậc đại đức ngày xưa, và tiếp thu giáo huấn này, chúng tôi thay đổi phương pháp.

Đối với thị trấn nhỏ này, mục tiêu của chúng tôi là tám vạn bốn ngàn người cư dân ở đây, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề đều cùng học, sẽ có tinh thần. Quý vị nói tôi dạy trẻ con học, dạy các bạn nhỏ, người lớn không học, trẻ con thấy vậy, tinh thần học tập lập tức xuống thấp. Quý vị dạy học sinh học, mà thầy không làm được, học sinh sẽ không tin, tất cả mọi người cùng làm. Mỗi người đều biết đây là thật, không phải giả, đã làm ra được thành tích như vậy, thật sự có hiệu quả.

Tuy trung tâm phải giải tán, chúng tôi nghe lời, mệnh lệnh vừa ban lập tức giải tán. Bảo nghỉ dạy chúng tôi lập tức nghỉ, bảo giải tán lập tức giải tán, rất có ảnh hưởng. Không những chỉ ảnh hưởng ở trong nước, mà còn ảnh hưởng cả hải ngoại. Làm thành công điều này, là việc tốt! Dần dần khởi phát mọi người, muốn xã hội an định, muốn hóa giải những thiên tai trên địa cầu, chỉ có các bậc tổ tông. Nói như vậy cũng không phải chúng ta có trí tuệ này, chúng ta không có. Chúng ta nghe người ngoại quốc nói, chúng ta đạt được một chút khai thị, người ngoại quốc là ai? Tiên sĩ Thang Ân Tử người anh. Vào niên đại 70 ông đã nói: “Giải quyết vấn đề xã hội thế kỷ 21, cần học thuyết Khổng Mạnh và Phật pháp đại thừa”. Chúng ta được khai thị từ câu nói này, cố gắng tư duy, lãnh hội. Tự mình vẫn không có lòng tin làm thí nghiệm, làm thí nghiệm có thể thành công hay không cũng không nắm chắc, không ngờ thành công ngoài dự định.

Tôi nói với các thầy cô giáo, chúng ta không được tự cho mình có công lao. Chúng ta không có đức hạnh này, không có công lao này, công lao của ai? Đức của tổ tông. Họ đều gặt đầu: đức của tổ tông, Tam bảo gia trì. Có thành tựu tốt như vậy, dẫn dắt thế nhân quay đầu là bờ, nên đây chính là một thân đầy đủ trí đức, là vì dẫn nhiếp chúng sanh. Giúp chúng sanh ly khổ đắc lạc, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, không thể có chút gì vì bản thân. Có một chút vì mình là mê hoặc, đó là chướng ngại. Chướng ngại đức hạnh của quý vị, chướng ngại trí tuệ của quý vị, chướng ngại cảm ứng của quý vị đối với chư Phật Bồ Tát. Tự tư tự lợi chính là chướng ngại, nhất định phải biết điều này, nhất định không được có tâm riêng tư.

Nếu quý vị hỏi tôi, tôi còn có hy vọng gì? Tôi nói với quý vị, tôi chỉ có một hy vọng, hy vọng gì? Hy vọng sớm ngày sanh về thế giới Cực Lạc. Tôi đối với các vị đồng tu thân cận hơn một chút, tôi đều nói với họ như vậy, thế gian này quá khổ! Chúng ta ở thế gian này một ngày, chúng ta toàn tâm toàn lực giúp đỡ những chúng sanh đau khổ thêm một ngày. Nhưng

tâm của chúng ta thật hy vọng lập tức ra đi, vì sao? Vì chúng ta chưa thành tựu viên mãn. Tôi biết chỉ có đến thế giới Cực lạc mới có thể thành tựu, còn ở bất kỳ thế giới nào khác đều có chướng duyên, thế giới Cực Lạc không có chướng duyên. Vì sao? Có đại hộ pháp_Phật A Di Đà, Phật A Di Đà là đại hộ pháp, được sự bảo hộ của ngài, bảo đảm chúng ta thành công ngay trong đời này.

Nên lần này, sau khi tôi từ Nhật trở về, hạ quyết tâm tôi chỉ ở đây không đi nữa, đợi vãng sanh. Sống ngày nào thì cùng học tập với mọi người ngày đó, chúng ta học tập kinh điển đại thừa, học tập Kinh Vô Lượng Thọ. Các kinh điển khác thì sao? Các kinh điển khác còn người sau kế thừa, họ làm tiếp tục, tôi không làm nữa.

Thiền Đạo đại sư nói rất hay: “Tất cả pháp thế xuất thế gian, đều do gặp duyên khác nhau”. Trước đây chúng tôi không ở nhất định, lang bạt khắp nơi, không có môi trường nào thích hợp. Có thể để tôi ở yên, không muốn đi nữa. Tôi đi nhiều nơi như vậy, mỗi nơi đều muốn lưu lại, không muốn đi tiếp, nhưng nhân duyên không thuận thực, đến lúc đó khiến tôi không đi không được, hết cách. Tôi thấy môi trường hiện nay, chắc không có ai đuổi tôi đi, như vậy tôi có thể ở cố định. Ở yên một nơi tinh tấn niệm Phật, cầu sanh Tịnh độ. Sức lực còn lại, giúp chư vị đồng tu, những người cùng tu niệm Phật, làm tăng thượng duyên cho mọi người. Chúng tôi toàn tâm toàn ý quan tâm mọi người, thành tựu cho mọi người, như vậy mới thật sự có thể làm được tục Phật tuệ mạng. Chánh pháp không thể đoạn trên tay chúng ta, đoạn trong tay chúng ta tội rất nặng.

Tự bản thể sanh ra tứ trí tứ Phật của tứ phương. Tứ trí chính là đại viên cảnh trí, bình đẳng tánh trí, diệu quan sát trí, thành sở tác trí. Tứ Phật ở dưới có nói đến, ở trước chúng ta có đọc qua. Lúc này pháp giới thể tánh trí trú tại bản vị, bản vị là như như bất động, bản vị ở đâu? Tồn tại mọi lúc mọi nơi. Đại Nhật Như Lai làm trung ương, đây là thể tánh, nó tượng trưng thể tánh của tự tánh.

Do đại viên cảnh trí mà thành A Súc Như Lai của thế giới phương đông. A Súc Như Lai, A Súc là tiếng phạn, dịch thành chữ Hán nghĩa là bất động, như như bất động. Còn có một nghĩa nữa là vô nhuế, sân nhuế trong phiền não đã đoạn tận, không còn tâm sân nhuế. Chủ yếu là đức phát tâm bồ đề, quý vị xem chỉ có như như bất động, chỉ khi không có ý niệm sân nhuế, tâm bồ đề mới có thể phát khởi. Tâm là dao động, chưa xả bỏ được sân nhuế, tâm bồ đề không phát khởi được. Những thứ này chướng ngại tâm bồ đề của chúng ta. Tâm bồ đề là gì? Chư vị đồng học rất rõ ràng, chúng tôi đã nói suốt mấy mươi năm: Chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, chánh giác, từ bi. Quý vị thử nghĩ xem đúng chẳng? Tâm trôi nổi chắc chắn không có tâm bồ đề? Một chút không như ý liền khởi lên chút sân nhuế, không có tâm bồ đề.

Do bình đẳng tánh trí thành Bảo Sanh Như Lai của thế giới phương nam, chủ yếu là tu hành đức. Bảo là trân bảo, bảo là tài bảo. Trong Phật giáo đại thừa gọi là công đức pháp tài, không phải kim ngân châu báu, là công đức pháp tài, nó có thể phát pháp thân của quý vị.

Thế gian không có tu hành, cuộc sống quý vị không dễ qua. Không có công đức pháp tài, quý vị tu hành không tốt được, nó tượng trưng ý này.

Do diệu quan sát trí thành A Di Đà Như Lai của thế giới phương tây, chủ yếu là đức thành bồ đề. Quý vị xem, A Súc Như Lai của thế giới phương đông chủ yếu là đức phát tâm, đức phát tâm bồ đề. Ở đây chủ yếu là đức thành tựu bồ đề. Tâm bồ đề phát từ phương đông, thành tựu từ phương tây, như mặt trời mọc từ phương đông, buổi chiều lặn về hướng tây. Phương đông là nhân, phương tây là quả, quý vị thấy rất có ý nghĩa!

Do thành sở tác trí thành Bất Không Thành Tựu Như Lai của thế giới phương bắc, chủ yếu là nhập niết bàn chi đức. Mùa đông là gì? Mùa thu thu hoạch, mùa đông cất, thu hoạch lớn! Bất Không Như Lai là thu hoạch lớn, thu hoạch lớn này là nhập đại niết bàn, chứng được quả đức cứu cánh viên mãn.

Do năm trí này trở thành hai tướng thể lớn. Đại Nhật của pháp giới thể tánh trí làm lục đại, cũng gọi là thể đại. Tứ Phật của tứ phương sanh ra biệt đức, tức là tướng đại của tứ mạn. Mạn là mạn đà la, tướng đại của tứ mạn. Tức A Súc Như Lai của đại viên cảnh trí, làm thân đại mạn đà la. Nghĩa của Mạn đà la là tập hợp đạo tràng của tam thừa Phật Bồ Tát. Mạn đà la nó vốn có nghĩa là đạo tràng, tất cả chư Phật Bồ Tát nương vào điều này mà thành tựu, còn bao gồm tam thừa: Bồ Tát, Thanh văn, Duyên giác, đây là Thanh văn.

Nói với quý vị, đây chính là tam tạng 12 bộ kinh, Mạn đà la tượng trưng cho điều này. Nói với quý vị sâu hơn một chút, chính là thế giới Cực Lạc của Phật A Di Đà. Chỉ cần sanh đến thế giới Cực Lạc, quý vị xem phải chăng là cùng câu hội một chỗ với Chư Phật Bồ Tát. Phải chăng là cùng Thanh văn, Duyên giác, chư thiên, thiện nhân trong mười phương câu hội một chỗ? Đó gọi là đại mạn đà la. Nên chúng ta có thể nói là thân đại mạn đà la, chính là thế giới tây phương Cực Lạc.

Bảo sanh của bình đẳng tánh trí còn gọi là tam muội, tam muội nghĩa là bình đẳng, chính là bình đẳng mạn đà la thân. Đa phần là chỉ thứ cầm trên tay Phật Bồ Tát, nó tượng trưng ý này. Thông thường nếu chúng ta quan sát tường tận, Bồ Tát Quán Âm cầm trên tay là dương chi và tịnh thủy. Bồ Tát Đại Thế Chí trên tay cầm cành hoa sen_Hoa Nghiêm Tam Thánh ở sau lưng chúng tôi đây. Bồ Tát Văn Thù cầm là như ý. Bồ Tát Phổ Hiền ở trên như ý, như ý hoặc là ở trên hoa sen là một bộ Kinh Hoa Nghiêm, đây là ý nghĩa biểu pháp. Đây đều là thuộc ý nghĩa của Mạn đà la.

Di Đà của diệu quan sát trí là pháp mạn đà la thân. Pháp là gì? Phương pháp, chính là phương pháp dạy học. Phương pháp dạy học có đồ họa, có tô-tem, có ngôn thuyết, ngôn ngữ, văn tự. Nghĩa lý của những loại này, đều là pháp mạn đà la thân.

Phật A Di Đà ở thế giới tây phương Cực Lạc, ngày ngày thuyết pháp, giảng đường của ngài rất vĩ đại. Cây bồ đề bên ngoài giảng đường cao 400 vạn dặm, đó là ý nghĩa biểu pháp.

Mười phương thế giới thích hiếu học đa văn, căn tánh hàng chúng sanh này chiếm tuyệt đại đa số, hiện nay chúng ta gọi là phần tử tri thức. Phật A Di Đà chuyên môn tiếp dẫn hạng người này, vậy đến thế giới Cực lạc để làm gì? Học tập, ngày ngày nghe giảng cùng với Chư đại Bồ Tát, chư đại Bồ Tát là chuyên gia học giả, cùng nghiên cứu thảo luận với họ. Nên biết Phật A Di Đà thật sự là đại thí chủ, phước tuệ đều bố thí. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc đều học được.

Quý vị xem, trong bộ kinh này giới thiệu về ngài. Chúng ta biết, trong 15 kiếp trước, thân phận ngài là quốc vương_Thế Nhiêu Vương. Ngài gặp được Tự Tại Vương Phật, nghe Phật giảng kinh thuyết pháp và giác ngộ, từ bỏ vương vị xuất gia tu hành. Thế Tự Tại Vương Phật đặt tên cho ngài là Pháp Tạng, gọi là tỳ kheo Pháp Tạng_15 kiếp trước.

Trong chú giải chúng ta thấy, lúc đó tỳ kheo Pháp Tạng là thân phận gì? Là thân phận đại Bồ Tát, ứng hóa đến thế gian này. Trong vô lượng kiếp quá khứ từng tích lũy công đức, thiện căn phước đức của ngài thâm sâu biết bao. Đối trước thầy mình, ngài phát ra 48 đại nguyện, 48 nguyện này rất hy hữu! Dùng thời gian năm kiếp để tu hành. Nguyện đã phát, không thực hiện không được, phải làm được, mỗi nguyện đều phải thực hiện. Thế nên năm kiếp tu hành viên mãn, 48 nguyện mỗi nguyện đều viên mãn, tự nhiên chiêu cảm nên thế giới tây phương Cực Lạc. Vì vậy thế giới tây phương Cực lạc là hóa sanh, không có ai thiết kế, không có người thi công, kiến tạo, không có. Tất cả đều do biến hóa ra, điều này quá hy hữu, như thần thoại vậy.

Nhưng chúng ta quay đầu nhìn lại thế giới Ta Bà này, thấy chúng ta luân hồi trong lục đạo. Thiên đạo trong lục đạo, bên trên trời Đâu suất_Trời đầu suất là tầng thứ tư. Tầng thứ năm là Trời hóa lạc, Trời hóa lạc phước báo lớn. Họ tích lũy công đức nhiều, tu phước báo lớn. Tất cả những khí cụ họ dùng, ứng niệm liền biến hóa. Muốn áo, áo đã mặc trên thân, muốn cung điện, cung điện ở ngay trước mắt. Không cần thiết kế, không cần thi công, đều là biến hóa ra. Người phước báo lớn trong lục đạo đều có thể biến hóa, hướng gì là Phật A Di Đà!

Chúng ta có thể nghĩ đến được, trong kiếp quá khứ của Phật A Di Đà, công đức tu hành tích lũy trong nhiều kiếp, sau khi phát nguyện lại thêm năm kiếp chuyên tu. Thế nên thế giới Cực Lạc thành tựu giống như tầng thứ năm Trời hóa lạc vậy, hoàn toàn tự nhiên. Chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc là đẳng cấp nào? Là tầng trời thứ sáu, vì sao? Đi hưởng phước. Phước báo Phật A Di Đà hiện thành, bảo chúng ta đến hưởng phước. Phước báo của tầng trời thứ sáu lớn nhất, họ không cần biến hóa, không cần tự mình biến hóa. Họ khởi ý niệm muốn điều gì, tầng trời thứ năm biến hóa ra cúng dường họ. Chúng ta vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, đồng nghĩa với nói, mọi nhu cầu ăn uống ở đi của chúng ta, đều là Phật A Di Đà biến hóa ra cho chúng ta. Chúng ta biến thành trời thứ sáu, Phật A Di Đà biến thành trời thứ năm, công đức này quả là vô lượng! Đồng nghĩa nói chúng ta là trẻ con, Phật A Di Đà là bảo mẫu.

Tầng trời thứ năm cúng dường tầng trời thứ sáu, đây là cúng dường vật chất. Phật A Di Đà ngoài việc cúng cấp vật chất ra, còn cho pháp, ngày ngày giảng kinh thuyết pháp cho chúng ta, không hề gián đoạn. Chúng ta có thể quay đầu lại để xem như vậy, sẽ không còn nghi ngờ gì đối với thế giới Cực Lạc, chúng ta tin ngài làm được, đồng thời làm tăng trưởng lòng tin của chúng ta. Ý niệm của chúng ta có thể thay đổi chúng ta, ý niệm đầu tiên có thể thay đổi thân thể chúng ta, khiến thân thể chúng ta được mạnh khỏe.

Lòng tin kiên định, đó chính là ngày nay y học nói: “Năng lực miễn dịch”. Quý vị có năng lực miễn dịch vô cùng lớn mạnh, đó là gì? Lòng tin kiên định. Quý vị có tâm đại từ bi, tâm đại từ bi là giải độc, bất cứ độc bệnh nào vào quý vị tự nhiên liền hóa giải. Từ bi có thể giải độc, lòng tin có thể tránh độc bệnh một cách triệt để. Nơi quý vị ở, sơn hà đại địa ở đó rất kiên cố, không có thiên tai lớn, vì sao? Cảnh tùy tâm chuyển! Nếu quý vị không tin, hoài nghi, như vậy thì không còn cách nào khác, vậy thì hoàn toàn sụp đổ.

Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Lòng tin là mẹ của mọi công đức”. Trong Đại Trí Độ Luận cũng nói: Pháp thể xuất thế gian đều kiến lập trên cơ sở của niềm tin, tương lai thành tựu được bao nhiêu đều xem lòng tin của quý vị. Quý vị có niềm tin mấy phần, sẽ có mấy phần thành tựu. Có niềm tin viên mãn sẽ có thành tựu viên mãn, không thể không biết điều này.

Bất không thành tựu của thành sở tác trí là yết ma mạn đà la thân. Yết ma là tiếng phạn, ở đây có ngoặc đơn, nghĩa là dịch thành “Tác nghiệp”. Nghĩa của tác nghiệp không dễ hiểu, là gì? Nói như cách ngày nay là nghệ thuật hóa việc dạy học. Quý vị xem đem Phật Bồ Tát tạo thành tác phẩm nghệ thuật vô cùng đẹp: Nặn tượng, vẽ tượng, điêu khắc tượng, chính là dùng những nghệ thuật, bao gồm những kiến trúc tự viện trong nhà Phật, đều là nghệ thuật. Đi vào đạo tràng chính là nghệ thuật cung điện, tòa cung điện này cũng gọi là đại mạn đà la, vì nó bao la vạn tượng.

Lý trí không phải hai, nên ngũ trí ngũ Phật này tức là thai tạng giới, địa thủy hỏa phong không là ngũ đại. Thai tạng ở trước có giải thích, đây là một cách ví dụ, con người ở trong bào thai, hài nhi ở trong bào thai, chưa ra đời, bào thai bảo hộ chúng. Nên bào thai có nghĩa là bảo hộ, có nghĩa là ẩn tàng, chúng vẫn chưa ra đời. Chúng là bảo, mọi thứ đều đầy đủ, tự nhiên hình thành, một người cũng không có ai thiết kế, cũng không có ai đi vẽ, tự nhiên biến hiện ra. Từ một tế bào phân tích ra, dần dần trưởng thành lục phủ ngũ tạng. Bên ngoài ngũ quan đoan trang, chúng tự nhiên sanh thành, thế giới Cực Lạc cũng tự nhiên như vậy.

Thế nên ở đây nói hiện tượng vật chất, ở sau nói với chúng ta, ông nói: Ở đây có thông môn và biệt môn, ngày nay nương vào biệt môn. Biệt môn là giải thích từng thứ một rất rõ ràng, nếu lấy thông môn thì ngũ trí trực tiếp gọi ngũ trí. Ngũ Như Lai chính là nói ngũ Phật_Ngũ trí ngũ Phật.

Trong Giáo Quán Đại Cương Viêt đưa ra lời của pháp sư Từ Giác: “Chân ngôn thiên thai lập ngũ trí giả, pháp giới thể tánh trí duyên trung đạo giá chiếu cảnh”. Vốn Pháp tướng tông chỉ nói tứ trí, chuyển bát thức thành tứ trí. Thiên thai tông thêm một cái gọi là ngũ trí.

Ở trước chúng ta đọc pháp giới thể tánh trí, thêm vào một cái, nên biến thành ngũ trí ngũ Phật. Nghĩa của ngũ trí ngũ Phật, chúng ta chỉ giới thiệu đến đây. Tiếp theo kinh văn bên dưới.

Cũng tượng trưng mười ba la mật, có thể diệt trừ mười loại phiền não, thành tựu mười loại chân như, chúng lên thập địa. Thập ba la mật chính là thập độ. Ba la mật là tiếng phạn, dịch sang chữ Hán có nghĩa là độ. Trên phụ đề viết tiếng phạn là ba la mật, tiếng hán là đáo bỉ ngạn, đây có nghĩa là độ. Giống như chúng ta đi du lịch phải thông qua thủy đạo này, con sông này, chúng ta phải dùng thuyền đi từ bờ bên này qua đến bờ bên kia, phải dùng thuyền làm công cụ giao thông, đây gọi là độ.

Thập độ mỗi độ có tam hành, điều này trong Tam Tạng Pháp Số, là trích dẫn trong Thành Duy Thức Luận. Chúng ta đặc biệt giới thiệu đoạn này, cũng là môn quan trọng trong việc học tập của chúng ta.

Thập độ này, mỗi thứ có ba loại hành môn thù thắng. Bồ Tát tu hành pháp này tức có thể tự lợi lợi tha, độ tất cả chúng sanh xa rời bờ sanh tử, ra khỏi dòng sông phiền não, đến bờ niết bàn bên kia, cùng chúng vô thượng bồ đề, chính là ý này.

Thứ nhất là bố thí, bố thí có ba loại. “Thí độ tam hành”, thí độ này có ba loại.

Thứ nhất, tài thí: Lấy tất cả tài vật mình có bố thí cho người khác, khiến họ an lạc, đây gọi là bố thí tài. Trong tài bố thí có nội tài và ngoại tài. Ngoại tài là vật ngoài thân như kim tiền, tài bảo, vật phẩm, người khác thiếu đều có thể cúng dường cho họ. Bố thí và cúng dường cùng một nghĩa, cúng dường tâm cung kính hơn, phước sẽ lớn hơn. Bố thí tâm không cung kính như vậy, như vậy phước sẽ nhỏ. Thế nên chúng ta hiểu được đạo lý này, muốn bố thí cho bất cứ ai đều phải dùng tâm cúng dường, vì phước báo lớn.

Làm một việc như nhau, tại sao không tu phước báo lớn mà tu phước báo nhỏ? Đối với người nhỏ hơn cũng cúng dường, dùng tâm bình đẳng mới có thể tu phước lớn được. Đối với người nhỏ hơn chúng ta cũng cúng dường, là chúng ta khiêm tốn. Khiêm tốn là tánh đức, không hề có chút tập khí ngạo mạn, thường nghĩ đến điều gì? Họ là chư Phật, tất cả chúng sanh vốn là Phật, họ vốn là Phật: tôi cúng dường Phật. Tự tánh của họ là Phật, tương lai họ sẽ thành Phật. Tôi cúng dường tự tánh Phật, tôi cúng dường Phật tương lai, như vậy là đúng.

Hết giờ rồi, đoạn này bài học sau chúng ta tiếp tục.

Tập 478

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 04.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 602, hàng thứ nhất, bắt đầu xem từ câu thứ hai.

“Diệc biểu thập ba la mật, năng tột thập chủng phiền não, thành tựu thập chủng chân như, tiện chứng thập địa”.

Thập ba la mật chính là thập độ. Chúng ta học mười độ, mỗi loại có ba hành môn, mỗi độ đều đưa ra ba nội dung tu học chủ yếu. Bây giờ chúng ta xem điều thứ nhất, thí độ có ba loại. Thí độ này có ba loại, chính là bố thí, bố thí có ba loại.

Thứ nhất: tài bố thí. Lấy tất cả tài vật của mình đem cho người khác, khiến họ an lạc. Thật ra ý nghĩa trong này vô cùng thâm sâu.

Khi tôi mới học Phật, người dẫn dắt tôi là Chương Gia đại sư, tôi đến thỉnh giáo đại sư: Thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu Phật pháp cho con, con biết Phật pháp là đại học vấn, là đỉnh cao nhất của triết học thế giới. Con xin hỏi đại sư, trong nhà Phật có phương pháp gì khiến chúng ta nhanh chóng nhập vào cảnh giới đó chăng? Lần đầu tiên tôi gặp người xuất gia, và đặt ra vấn đề như thế. Đại sư nghe xong nhìn tôi, tôi cũng nhìn ngài đợi ngài khai thị. Ai ngờ hai chúng tôi nhìn nhau suốt hơn nửa tiếng đồng hồ, thời gian dài như vậy nhưng tôi vẫn nhẫn nại đợi. Đại sư giống như nhập định vậy, nhưng mắt mở to. Sau nửa tiếng, đại sư mở miệng nói một chữ: Có! Chữ có này khiến tinh thần tôi lập tức phấn chấn lên. Có, khiến

tôi đóng tai tiếp tục lắng lòng nghe, rốt cuộc đại sư không nói gì, lại trầm mặc khoảng năm sáu phút. Ngài nói với tôi sáu chữ, đại sư nói chuyện rất chậm, nói từng chữ từng chữ một: Nhìn phải thấu, buông phải được. Tôi nói hơi nhanh, ngài nói từng chữ từng chữ: Nhìn phải thấu, nói từng chữ một như vậy.

Tôi nghe xong hình như hiểu lại hình như không hiểu rồi. Ngài không dùng thuật ngữ Phật học trả lời tôi, mà dùng cách người mới học Phật như tôi lý giải được, dùng ngôn ngữ này để nói. Tôi thỉnh giáo đại sư rằng: Nên hạ thủ từ đâu? Đại sư nói: Từ bố thí, bố thí là gì? Bố thí là buông bỏ. Phải bắt đầu từ đó, anh buông bỏ được mới có thể nhìn thấu. Buông bỏ là công phu, nhìn thấu là trí tuệ, nhìn thấu lại giúp anh càng có thể buông bỏ. Vì vậy đại sư dạy tôi: Phật pháp từ sơ phát tâm đến Như Lai địa, chính là nhìn thấu giúp buông bỏ, buông bỏ giúp nhìn thấu, nhìn thấu lại giúp buông bỏ. Hai phương pháp này hỗ trợ thành tựu, từ sơ phát tâm đến Như Lai địa. Lúc đó tôi không hiểu lắm, sau này dần dần học Phật hiểu thêm về kinh điển, quả thật rất hay.

Trong danh từ Phật học, nhìn thấu là “quán”, buông bỏ là “chỉ”, “chỉ quán” đều dùng. Nếu không thật sự nhìn thấu sẽ không buông bỏ, đích thực nhìn thấu một phần mới có thể buông bỏ một phần, nhìn thấu hai phần liền buông bỏ được hai phần.

Đại sư nói rõ cho tôi về ba loại bố thí này, vì lúc tôi còn trẻ tôi tin rằng Chương Gia đại sư biết xem tướng. Năm gặp đại sư tôi 26 tuổi, là năm đầu tiên học Phật. Đại sư 65 tuổi, thuộc hàng tổ phụ. Số mạng tôi không có tiền tài, hay nói cách khác là nghèo khó suốt đời. Không những bản cùng, mà còn không có địa vị xã hội. Không có địa vị gọi là tiện, mạng này là bản tiện, mà còn bản tiện đến cùng cực. Đó là số mạng gì? Số mạng phải đi ăn xin. Điều này tôi cũng biết sơ sơ, nhưng đại sư lại nói rất rõ ràng. Có thể bỏ khuyết chăng? Có thể, đại sư nói với tôi. Tôi không hỏi, mà đại sư nói với tôi, có thể thay đổi vận mệnh. Về sau tôi đọc Liễu Phàm Tứ Huấn liền hoát nhiên đại ngộ. Số mạng do đâu mà có? Tu ở đời trước, không phải ở đời này.

Nếu đời trước tu tài bố thí, số mạng trong đời này của quý vị có kho tiền, trong kho có tiền tài. Nếu bố thí nhiều, của trong kho càng nhiều, quý vị ở thế gian này rất giàu có, chính là như vậy. Thế nên điều này không phải ông trời chủ định cho chúng ta, hậu đãi người này bạc đãi người kia, không phải như vậy, hoàn toàn là tự làm tự chịu. Bất luận dùng phương pháp nào đạt được tiền tài, số mạng không có chắc chắn không giữ được, những thứ chúng ta đạt được liền mất đi.

Số mạng có, dùng thủ đoạn không chính đáng đoạt được, đây gọi là tạo tội nghiệp, đạt được bao nhiêu? Nó giảm bớt trong vận mệnh của chúng ta. Ví dụ số mạng quý vị có tài phú một ức, chúng ta dùng cách nói này để ví dụ: Quý vị dùng thủ đoạn bất chính đạt được tài phú, nhiều nhất chỉ đạt được 5000 vạn, còn 5000 vạn khác thì sao? Tồn thất, quý vị tạo tội nên đã tồn thất. Nếu quý vị an phận giữ mình, thì tài phú này nhất định có thể đạt được một

ức, nếu quý vị có thể làm việc tốt. Chính mình có tiền tài, có thể bố thí cho người bạn cùng, giúp người khác, có thể tiền tài trong số mạng quý vị là một ỨC sẽ biến thành hai ỨC. Trong đây có cộng trừ nhân chia, nó linh hoạt chứ không phải cứng nhắc, chúng ta mới hiểu được đạo lý chính là như vậy.

Bố thí pháp được thông minh trí tuệ, trong quá khứ tôi có một chút pháp bố thí, nên hiểu rõ lý lẽ, dễ dạy.

Bố thí vô úy được mạnh khỏe trường thọ, thế nên quý vị thấy người thế gian đều muốn phước báo này. Muốn giàu có, muốn thông minh trí tuệ, muốn mạnh khỏe trường thọ, nhưng không hiểu được phương pháp tu học, nên chịu thiệt rất lớn.

Trong đời quá khứ tu được rất nhiều, đời này đạt được có thể chưa được một nửa, vì sao? Ý niệm sai lầm, thủ đoạn sai lầm, khởi tâm động niệm là tổn người lợi mình. Tham không biết chán lại thêm keo kiệt, như vậy phiền phức sẽ rất lớn, nên đây là tạo nghiệp. Không những giảm bớt tài sản trong số mạng, mà quả báo trong tương lai không tốt. Thế nên lúc đó, đại sư đem những đạo lý này giảng giải cho tôi, tôi đã minh bạch. Đại sư khuyến khích tôi tu cả ba loại bố thí: Tài thí, pháp thí, vô úy thí.

Tôi tu như thế nào? Không có tiền, cuộc sống thật sự rất thanh bần, là một công viên chức nhỏ. Tiền lương mỗi tháng chỉ có thể duy trì được đời sống cho mình. Đại sư hỏi tôi, một hào cũng không có ư? Tôi nói, một hào thì được. Một đồng có chăng? Một đồng cũng được. Đại sư nói, vậy anh bắt đầu bố thí từ một hào, một đồng này. Phải thường để tâm nguyện bố thí này trong lòng, đừng để mất đi, tôi liền y giáo phụng hành!

Lúc đó tôi bắt đầu đến chùa, thường đến chùa Thiện Đạo và Liên Xã Hoa Nghiêm ở Đài Bắc để làm công quả, đến Liên Xã Hoa Nghiêm làm công quả. Chùa Thiện Đạo có thư viện Thái Hư Đại sư, tôi ở đây đọc kinh viết kinh, làm công việc này. Trong chùa có in ấn kinh, có danh sách cúng dường in kinh, mọi người đóng góp người một ít, bao nhiêu tùy hỷ. Chúng tôi viết năm hào hay một đồng đều được, đều nhận hết, như vậy là sao? Trong công việc này có bố thí tài, lại có bố thí pháp, bởi vì chúng ta in ấn là Kinh sách, còn có phóng sanh. Phóng sanh cũng thường có người, chúng ta phóng sanh tập thể mọi người cùng nhau đóng góp, chúng tôi cũng bỏ ra một đồng năm hào. Bắt đầu từ đó, làm rất hoan hỷ.

Quả nhiên không sai, ba năm sau thu nhập ngày càng tốt hơn. Liên bố thí nhiều hơn một chút, nhiều cũng rất có hạn, nên phải làm nhiều lần, tôi đã làm suốt 60 năm. Sau mười năm tôi xuất gia, nên việc cúng dường cũng nhiều hơn. Về việc cúng dường tôi học đại sư Ấn Quang, đại sư đối với những vật tứ chúng cúng dường, toàn bộ đều dùng in kinh, tất cả đều làm pháp cúng dường. Pháp bố thí giúp người khai trí tuệ, nhưng khi gặp địa phương có thiên tai, đại sư Ấn Quang cũng làm công tác cứu tế. Tiền từ đâu? Rút ít tiền từ trong khoản in kinh để cứu nạn, cách làm này chúng ta thấy được trong Văn Sao, tôi đã học được điều này.

Còn đối với việc bố thí vô úy, tôi tặng thuốc cho bệnh viện, lúc đó bệnh viện không tệ, bác sĩ đều là bác sĩ tốt. Có những người bệnh nghèo không có tiền mua thuốc, chúng tôi mỗi tháng cung cấp cho bệnh viện một ít tiền. Nói với họ tiền này để giúp tiền thuốc cho người nghèo, việc này mãi đến bây giờ vẫn không gián đoạn.

Tôi ở Úc Châu, hiện nay vẫn là thân phận ở Úc Châu. Tôi ở trong thành nhỏ Đồ Văn Ba, có một bệnh viện công lập, và một trung tâm an ninh của Cơ đốc giáo. Mỗi tháng tôi ủng hộ cho họ mười ngàn tiền Úc, ủng hộ bệnh viện mười ngàn, ủng hộ trung tâm an ninh mười ngàn, mỗi năm 240 ngàn đô Úc, đây là gì? Đây thuộc về bố thí vô úy.

Ấn tổng kinh luận và sách hay với khối lượng lớn, mỗi năm có thể lên đến một ngàn vạn, đều là tiền Úc, tất cả tiền cúng dường tôi đều dùng làm việc này. Bây giờ tuổi tác đã lớn, tôi khuyên mọi người đừng cúng dường tiền cho tôi, tôi không muốn làm nữa, làm suốt một đời quả thật làm cũng không ít. Quý vị hỏi tôi, tất cả làm hết bao nhiêu tiền? Tôi không biết, chắc chắn trên một ỨC, nhất định, 60 năm tích lũy lại.

10 năm gần đây tôi có một chữ số, khoảng trên một ỨC. Trước đây không nhớ, 50 năm trước không thống kê, tất cả tiền bạc đều dùng hết vào việc này. Tài phú là phước báo, tiền tài chi ra vận dụng như thế nào là trí tuệ. Quý vị có trí tuệ, quý vị đang tu phước, không có trí tuệ là đang tạo nghiệp. Nếu làm những việc như ăn uống bài bạc, đó là tạo nghiệp, quả báo trong tam đồ, trí tuệ thật đáng quý!

Nếu không có trí tuệ, thập độ này_ngũ độ trước là phước báo nhân thiên. Nếu trái với luân lý đạo đức thì sao? Phước báo của ba đường ác. Ba đường ác mà cũng có phước báo ư? Có.

Quý vị thấy, súc sanh đạo_quanh khu vực tôi ở, người ta nuôi thú cưng rất nhiều, súc sanh đạo quả thật rất có phước báo! Phước báo của ngựa quý và địa ngục là gì? Họ chịu tội nhẹ một chút, tất cả đều có. Nếu tương ứng với đạo đức luân lý, phước báo của họ là ba đường lành, hưởng phước báo nhân thiên. Nghiệp nhân quả báo không sai chút nào, không thể không biết điều này. Nhưng người không biết rất nhiều, người biết lại rất ít.

Tu theo ba phương pháp này, đây là trong kinh đức Phật dạy, rất linh nghiệm! Tôi đã dạy qua rất nhiều người, họ đều làm theo phương pháp này, đích thực sinh hoạt vật chất trong gia đình hoàn toàn thay đổi. Vì vậy số mạng không có cũng đừng sợ, quý vị chịu bố thí nó sẽ có thật, càng thí càng nhiều. Có thể hợp với Liễu Phàm Tứ Huấn để xem.

Ông Liễu Phàm được thiên sư Vân Cốc giúp ông cải tạo vận mệnh, quả thật linh nghiệm, cả nhà vui vẻ làm điều này không biết mệt. Hậu nhân của ông Liễu Phàm có liên lạc với tôi, đáng tiếc tôi không có thời gian để đến thăm hỏi họ, chỉ điện thoại và liên lạc thư từ qua lại. Quả thật hiếm có, một gia đình tích thiện!

Thí, tài bố thí có nội tài và ngoại tài. Quả báo của nội tài càng thù thắng, nội tài là gì? Ngoại tài là tài vật, vật bên ngoài thân, nội tài là thân thể, làm công quả. Lúc đó tôi đã học Phật, chủ nhật ngày nghỉ thường đến chùa làm công quả, đây thuộc về bố thí nội tài. Nên trong tài bố thí, tu phước không nhất định phải có tiền tài, không có tiền tài thì làm công quả. Có công việc để tôi làm, tôi sẽ cố gắng làm, tận tâm tận lực giúp người khác, thường ôm ấp hoài bảo này. Không chiếm lợi ích của người khác, toàn tâm toàn lực phục vụ người khác, giúp người khác, thành tựu người khác. Đây là tâm bố thí, tâm này rất tốt, không có sức mà có tâm này cũng đáng quý, công đức này rất khả quan.

Thứ hai là pháp bố thí, đem Phật pháp diễn thuyết cho tất cả chúng sanh, khiến họ khai ngộ. Đây là trực tiếp, người xuất gia nhất định phải làm. Người xuất gia thì Đức Thế Tôn là điển hình tốt nhất, ngài hành viên mãn cả ba loại bố thí. Quý vị xem, ngài bố thí tài, ngài bố thí tài là nội tài, ngài dùng trí tuệ để bố thí, dùng thể lực lao lực để bố thí. Giảng kinh cần tinh thần, cần thể lực, giải quyết vấn đề cho tất cả chúng sanh đau khổ. Đưa ra phương pháp để mở đường hướng dẫn họ tu tập. Đây đều thuộc về pháp bố thí, trong pháp bố thí có tài bố thí. Có chúng sanh bần cùng, khốn khổ, tật bệnh, Phật biết được đều đến an ủi họ, hướng dẫn họ.

Những thiên tai bệnh khổ này từ đâu mà có? Đến từ tâm hành bất thiện. Khuyên những người này cải tà quy chánh, đoạn ác tu thiện, đoạn chánh tâm niệm, khuyết điểm thân tâm xưa nay sẽ không còn. Trong kinh điển tiểu thừa rất nhiều, thấy Thế Tôn làm cách này để giúp xã hội này hóa giải những phân tranh, hóa giải thiên tai, ly khổ đặc lạc. Đức Phật ngày ngày làm ba điều này.

Chúng ta có thể nói, đức Phật trú thế 80 năm, giảng kinh thuyết pháp 49 năm, ngài giảng những gì? Chính là ba loại bố thí này, ngài làm mỗi ngày và dạy người khác làm. Giảng kinh, người xuất gia đương nhiên phải giảng kinh, vì sao? Vì đây là Phật sự. Sự nghiệp của Đức Thế Tôn gọi là Phật sự, gọi tắt là Phật sự. Phật sự của Đức Thế Tôn là gì? Giảng kinh dạy học, bắt đầu từ 30 tuổi đến 79 tuổi viên tịch, không có ngày nào nghỉ, ngày ngày đều dạy. Cuối cùng ngài niết bàn, vẫn dạy hàng đệ tử. Đây là tôn giả A Nan đưa ra vấn đề thỉnh giáo ngài: “Đức Phật tại thế chúng con lấy ngài làm thầy, theo ngài học tập. Vậy sau khi ngài niết bàn, chúng con theo ai học tập?” Di ngôn sau cùng của Phật chính là trả lời câu hỏi này, ngài nói: “Lấy giới làm thầy, lấy khổ làm thầy”. Ngài nói hai câu này rồi vào niết bàn.

Con người có thể trì giới, có thể chịu khổ, thì không khác gì khi Phật còn tại thế. Ngài suốt đời thị hiện, làm gương cho chúng ta chính là trì giới, chịu khổ. Không thể trì giới, không chịu khổ được, đây không phải là đệ tử Phật. Bất luận là tại gia hay xuất gia, đều có thể làm đệ tử của Đức Như Lai, chỉ cần chúng ta tuân thủ hai câu nói này.

Ngày nay Phật pháp suy yếu, suy đồi đến cực điểm, vì sao vậy? Vì mọi người vứt bỏ giáo huấn của Đức Thế Tôn, không thể trì giới, không chịu khổ được, đến những giới điều làm người cơ bản đều không tuân thủ.

Ngày xưa, tại gia học Phật hành trì Thập thiện nghiệp rất tốt, thượng phẩm thập thiện. Xuất gia học Phật, không những hoàn toàn hành trì được luật Sa Di, đến Tỳ Kheo, Bồ Tát giới đều có thể tuân thủ. Bồ Tát tám vạn tế hạnh, Tỳ kheo tiểu thừa 3000 oai nghi, hiện nay không thấy nữa.

Ngay trong đời của tôi, trong thời đại này, pháp sư giảng kinh tôi đã gặp, nhưng không có pháp sư giảng giới luật, vì sao không có? Vì người ta nghe đến giới luật liền quay đầu bỏ đi. Điều này không được làm, điều kia cũng không được làm, như này phạm tội, như kia cũng phạm tội, thôi vậy, không học nữa.

Vì sao các pháp sư trước đây giảng giới luật, người ta nghe xong khâm phục học theo? Bản thân pháp sư đó làm được. Ngày nay chính bản thân pháp sư cũng ngại nói về giới luật, vì sao? Vì không thực hành, giảng về giới luật đồng nghĩa như chính mình mắng mình, nên mọi người không còn đụng đến giới luật. Kết quả thì sao? Kết quả rất bi thảm. Sau khi chết cũng gọi là vãng sanh, trên thực tế cũng vãng sanh thật, nhưng không biết vãng sanh vào đường nào. Không phải Phật đạo, không phải Bồ Tát đạo. Trong lục đạo, tuyệt đại đa số là đường súc sanh, đường ngạ quỷ, đường địa ngục, đều đi vào đó. Chúng ta cần nghiên cứu những nguyên nhân này, vì sao lại biến thành như vậy? Có quan hệ rất lớn đến nếp sống xã hội, nếp sống xã hội ngày càng đi xuống.

Trên mặt cơ bản, con người đã vứt bỏ luân lý, đạo đức, nhân quả, nói những thứ này là phong kiến, là mê tín, nên không cần nữa. Chúng ta học Phật, bất luận là tại gia hay xuất gia, cũng bị ảnh hưởng nếp sống này, không coi trọng giới luật. Nhưng như vậy không được, không có giới luật là không có gốc, trong Phật pháp chắc chắn không thể thành tựu. Học Phật không giữ giới luật, đó là học giả, phân tử tri thức. Những gì họ học được là thường thức Phật học, hoặc là tri thức thức Phật học, tri thức về kinh điển, không phải trí tuệ. Tam học giới định tuệ đối với họ mà nói là không hề đụng tới, làm sao họ thành tựu được? Điểm này chúng ta không thể không biết.

Thế nên những năm gần đây, chúng ta cực lực đề xướng Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, ba gốc rễ của truyền thống văn hóa. Không có ba gốc rễ này, vào thời xưa không thể coi là người Trung quốc. Người Trung quốc là sao? Đầy đủ ba gốc rễ này là tiêu chuẩn của người Trung quốc.

Đệ Tử Quy là của Nho giáo, Cảm Ứng Thiên là của Đạo giáo, Thập Thiện Nghiệp là Phật giáo. Có người hỏi, chúng ta học Phật, vì sao phải học Nho và Đạo? Đây là họ ấu trĩ, họ không hiểu về truyền thống văn hóa. Truyền thống văn hóa Trung quốc là do ba nhà Nho Thích Đạo cấu thành, như cái đỉnh ba chân thiếu một cũng không được.

Thời cổ đại, không có danh từ Tôn giáo này, chỉ gọi là ba nhà: Nho gia, Đạo gia, Phật gia. Hoặc gọi là tam giáo: Nho giáo, Đạo giáo, Phật giáo, nghĩa của chữ giáo này không phải là

Tôn giáo. Danh từ Tôn giáo này là truyền từ Nhật bản đến Trung quốc, rất trễ, truyền đến vào thời nhà Thanh. Trong nhà Phật gọi Tông giáo, nó có ý nghĩa của nó, tông chuyên chỉ cho Thiền tông. Phật giáo có 10 tông phái, ngoài Thiền tông ra, chín tông phái đều gọi là giáo môn, nên gọi là tông môn giáo môn.

Trong sách cổ nhìn thấy Tông giáo chính là ý này, nhất định phải hiểu. Tông môn giáo môn, hai phái khác nhau, vì sao? Vì phương pháp dạy học không giống nhau. Giáo môn giống như các trường học phổ thông, từ từ nâng cao lên, như đi học vậy: Tiểu học, trung học, đại học, thạc sĩ, tuấn tụt đi lên.

Tông môn không phải như vậy, tông môn không có giai cấp, đó là lớp học gì? Lớp thiên tài. Không học tiểu học, trung học, đại học, họ trực tiếp học lên thạc sĩ, không phải người thường có thể tu được. Nên tuyệt đại đa số đều đi con đường của giáo môn, giáo môn có chín Tông phái.

Sau khi Phật giáo truyền đến Trung quốc, đối với học thuật Trung quốc, tức đối với truyền thống văn hóa có ảnh hưởng rất lớn. Quả thật giống như Thang Ân Tử người Anh nói: Tâm lượng của cổ nhân rất lớn, có thể bao dung văn hóa dị tộc, là chỉ cho Phật giáo, nó có thể bao dung. Phật giáo làm phong phú văn hóa bản địa, hai bên hỗ trợ nhau để thành tựu. Đem giáo nghĩa của Phật giáo để giải thích kinh điển Nho giáo, thật sự có thể nói là: “cực cao minh nhi đạo trung dung”. Khiến kinh điển Nho gia, nâng cao lên gần bằng kinh Phật.

Nhà Phật nói: “viên nhân thuyết pháp, vô pháp bất viên mãn”. Nếu gặp được người minh tâm kiến tánh, nghe họ giảng về Tứ Thư, họ giảng chẳng khác nào giảng Kinh Hoa Nghiêm, đây là thật không phải giả. Có thể nâng cao cảnh giới trong Tứ Thư lên ngang bằng với Kinh Hoa Nghiêm, một ngộ tất cả đều ngộ.

Ở Trung quốc, đặc biệt là sau thời kỳ giữa nhà Đường, Nho Thích Đạo hầu như không thể phân khai, vì sao? Vì mọi người đều học. Người học Phật họ học Nho học Đạo, người học Đạo cũng học Phật học Nho, người học Nho họ cũng học Phật học Đạo, đều học hết. Bên ngoài có Nho Thích Đạo, trên thực tế đã dung hợp thành nhất thể, đây là vào thời cổ đại.

Trong tam giáo, chỉ có Nho giáo là tổ chức quản lý. Phật và Đạo, hai nền giáo dục này là hoàng đế nắm giữ, ông ta quản lý. Thế nên đạo tràng, nơi dạy học của nhà Phật gọi là Tự. Không như Nho gia, Nho gia gọi là thư viện, quý vị nhìn thấy thư viện là của Nho gia. Tự là gì? Quý vị có thể nhìn thấy, thuộc về đế vương, đơn vị làm việc bên dưới kể đế vương, chín tự trực tiếp quy về hoàng đế quản lý.

Nếu quý vị có cơ hội đến Bắc Kinh tham quan Cố Cung, trong Cố Cung có cử tự. Trước cửa có chiêu bài: Cơ quan làm việc, cơ quan làm việc bên dưới tổ chức gọi là bộ. Thủ trưởng, hiện nay chúng ta gọi là bộ trưởng, ngày xưa gọi là thượng thư, thượng thư chính là

bộ trưởng. Thị lang ngày nay gọi là thứ trưởng, tả hữu thị lang, hiện nay gọi là thứ trưởng chánh vụ, thứ trưởng thường vụ.

“Tự” do hoàng đế trực tiếp quản, thủ trưởng của tự gọi là khanh, thế nên hoàng đế có tam công cửu khanh. Tam công là thầy, cố vấn của hoàng đế, hoàng đế có việc không thể giải quyết, đến thỉnh giáo họ. Cửu khanh, về sau khi Phật giáo truyền đến lại thêm vào Phật tự, vì thế hoàng đế quản lý thập tự, nên nó là một cơ cấu giáo dục hành chính. Vì hoàng đế chủ quản, nhân dân Trung quốc rất tôn kính hoàng đế, nên Phật giáo lưu truyền rất nhanh, đến các vùng nông thôn đều có chùa, kiến trúc của chùa giống như hoàng cung vậy. Vì họ là thầy của hoàng đế, đế vương đều quy y Tam bảo, đều xưng là đệ tử.

Phật giáo suy thoái, có người nói suy thoái vào thời Từ Hy Thái Hậu, lời nói này không phải không có đạo lý. Từ Hy thái hậu không tôn trọng truyền thống văn hóa, cũng không tôn trọng Phật giáo, bà tự xưng là lão Phật gia. Lịch đại đế vương đều xưng đệ tử, chỉ có bà tự xưng lão Phật gia, như vậy tất cả chư Phật đều ngồi hai bên, bà ngồi ở giữa, vì bà làm lão Phật gia, biểu hiện này không hay lắm. Biểu hiện này là gì? Trên làm thì dưới làm theo, khiến văn võ bá quan, khiến nhân dân đối với Phật Bồ Tát, đối với giáo huấn của Phật hạ xuống rất thấp, tâm cung kính hiếu học nguội dần. Tuy vẫn học, nhưng không siêng năng như trước, không cung kính như trước, đây là do Từ Hy thái hậu gây ra. Sau khi nhà Thanh mất, Phật giáo càng suy thoái, bị coi là Tôn giáo, bị xem là mê tín, không ai học nữa, trong nhà Phật cũng không còn nhân tài. Đến nay thì suy yếu đến tận cùng, chỉ có hình thức không có thực chất, hình thức này có thể duy trì được bao lâu? Đây không phải là mình tôi nói, mà rất nhiều người nói: Đại khái 30 năm sau, Phật giáo đến hình thức cũng không còn, sẽ biến thành di tích lịch sử. Như vậy thời đại của chúng ta chính là tội nhân của Phật giáo, vì sao? Diệt vong trên tay của thời đại chúng ta.

Không riêng gì Phật giáo, mà các Tôn giáo khác trên thế giới cũng không ngoại lệ. Các nhân sĩ tu học chơn chánh của Tôn giáo, vô cùng ưu tư. Năm trước tôi phỏng vấn ở Vatican, gặp mặt giáo hoàng thứ 16 của La Mã, tôi đã giao lưu hai lần với giáo hoàng của họ, đều đưa ra vấn đề này. Lúc đó tôi kiến nghị, nói rõ với họ vì sao đương thời các bậc thánh nhân sáng lập giáo phái, giống như Moses, Giê-su, Mohammed, Phật Thích Ca. Vì sao có nhiều người tin tưởng như vậy, có nhiều người theo họ học tập như vậy? Mà còn học tập như vậy kéo dài mãi đến một hai ngàn năm.

Nếu nói Moses _Do thái giáo có 4000 năm, vì sao có sức ảnh hưởng lớn như vậy? Vì sao đến thời đại chúng ta thì suy yếu, không còn nữa? Tín đồ ngày càng ít đi, đây là nguyên nhân gì? Chúng ta phải đi tìm, phải nghiên cứu. Quý vị quan sát tỷ mỉ, đương thời bất kỳ giáo chủ sáng lập Tôn giáo nào, đều thực hiện công tác giáo dục xã hội.

Đức Thế Tôn dạy học suốt 49 năm, thời gian dài nhất. Mohammed dạy học 27 năm. Moses cũng dạy hơn 20 năm. Giê-su dạy ba năm thì bị người giết hại, tất cả đều làm công tác giáo dục. Dạy người đoạn ác tu thiện, dạy người cải tà quy chánh, có ai không hoan hỷ!

Ngày nay chúng ta vứt bỏ giáo dục, đều làm những việc cầu nguyện, coi trọng hình thức. Hình thức người ta nói quý vị là mê tín, thật ra chúng ta hiểu, cầu nguyện có hiệu quả chăng? Có. Thiên tai đến là cầu nguyện, thật sự có thể giảm nhẹ, kéo dài, có thể hóa giải, nhưng một số người không tin. Thông thường người ta chỉ vào mũi quý vị mắng: Các người tuyên truyền bịa đặt, căn bản không có thiên tai. Quý vị không đưa ra được bằng chứng!

Thế nên hiệu quả của việc dạy học, mọi người quả thật đã thấy được. Tôi khuyên mọi người, mỗi Tôn giáo, nhất định phải khôi phục nền giáo dục Tôn giáo. Nếu làm công tác giáo dục Tôn giáo, tôn giáo chúng ta có thể phục hưng. Nếu không làm việc giáo dục, chỉ trọng hình thức suông, trong nhà Phật chỉ làm những việc Phật sự như pháp hội, bái sám. Chắc chắn, tôi tin rằng 30 năm sau, đi theo con đường này không có cơm ăn, tín đồ không còn, không còn ai tin quý vị.

Quý vị nói, học giảng kinh dạy học, như vậy sẽ đói chết, không có cơm ăn. Suốt đời tôi đi theo con đường này, tôi không đói chết. Tuy không có gì cả, nhưng ăn mặc ở đi đều không thiếu. Đây là chứng minh, là chứng cứ. Có thể đi một cách thông suốt chăng? Có thể thông suốt, mà còn đi đến bất kỳ nơi nào trên toàn thế giới, mọi người rất hoan nghênh, đây đều là sự thật.

Lần đến Nhật bản giảng kinh gần đây nhất, là do thủ tướng tiền nhiệm mời, hội Phật giáo của họ mời. Người xuất gia ngoài Phật sự tụng kinh bái sám ra, con đường của họ rất rộng rãi, vì sao không làm? Phương thức này, người thế gian cho là mê tín, rất nhiều người bài xích.

Vì sao chúng ta không quay đầu lại, học Đức Như Lai? Suốt đời ngài không làm những điều này, một đời giảng kinh dạy học, mà còn không thu học phí. Lấy tiêu chuẩn học thuật ngày nay để xem Đức Phật, ngài thật sự là người làm công tác giáo dục xã hội của nền văn hóa đa nguyên. Ngài là nhà giáo dục, là địa vị một bậc thầy, mà bậc thầy tình nguyện này còn không thu học phí. Học trò không phân biệt quốc tịch, không phân biệt chủng tộc, cũng không phân biệt Tôn giáo tín ngưỡng. Không cự tuyệt người đến, người đi cũng không lưu. Chỉ cần thích theo ngài học tập, ngài đều nhiệt tâm hướng dẫn chúng ta_Giáo dục của đức Phật!

Chúng ta phải đưa ra những vấn đề này. Giáo dục của Giê-su, giáo dục của Moses, giáo dục của Mohammed, khiến đại chúng trong xã hội hiện nay cảm thấy hoàn toàn mới mẻ. Phương pháp giáo dục này là giáo dục thánh hiền, thế nên dùng danh từ giáo dục Tôn giáo quả thật rất hay.

Tôn giáo là người Nhật đưa ra, danh từ này truyền từ Nhật bản đến Trung quốc. Theo Trung quốc, thì Nhật bản hoàn toàn là văn hóa Trung quốc, nền tảng của văn hóa Trung quốc rất thâm sâu.

Tôn có nghĩa là chủ yếu, trọng yếu, tôn sùng. Giáo là giáo dục, dạy học, giáo hóa, hợp lại tức là nền giáo dục chủ yếu. Ngày xưa hoàng đế nắm giữ nền giáo dục chủ yếu, dạy học trọng yếu, giáo hóa tôn sùng. Giáo hóa tôn trọng, sùng cao, quý vị nói ý nghĩa này hay biết bao, trong đây làm gì có mê tín! Chúng ta chưa tiếp xúc nên không hiểu, như vậy có thể tha thứ. Đã có nhân duyên biết về nó, hiểu nó, thông qua 60 năm học tập, chứng minh những gì thầy dạy chúng ta là hoàn toàn chính xác, mỗi câu đều là lời nói chân thật. Chúng ta cảm ân thầy, mỗi bài học đều hướng về thầy kính lễ. Trong cuộc đời này, chúng ta có thể sống được như vậy, cuộc sống hạnh phúc mỹ mãn. Thầy Phương Đông Mỹ nói: Hưởng thụ cao nhất của đời người. Chúng ta không thể không cảm ân. Trong lòng chỉ sanh trí tuệ, không sanh phiền não, trong thời đại này quả thật rất đáng quý, từ đâu đạt được? Đạt được từ trong kinh điển Phật giáo, đạt được từ trong truyền thống văn hóa, vô cùng trân quý nó, bảo vệ nó. Nên tại gia hay xuất gia, đều có sứ mạng vì chúng sanh mà diễn thuyết. Diễn là biểu diễn, biểu diễn trước chính là chúng ta phải làm trước, sau đó mới dạy người khác, mới nói đến. Diễn ở trước, thuyết ở sau. Không phải thuyết diễn, mà là diễn thuyết, từng câu từng chữ đều không thể sơ suất. Phải khai phát cánh cửa tâm tánh của đối phương, khiến họ đại triệt đại ngộ, giáo dục này sẽ thành công. Người tiếp thu giáo dục thật sự được lợi ích, thật là pháp hỷ sung mãn.

Thứ ba: vô úy thí. Đối với chúng sanh, không có tâm sát hại, khiến họ không sợ hãi, khủng bố. Hợp với hai điều trước, là thí độ tam hành. Điều này vô cùng quan trọng, đây là tánh đức, chúng ta trở về tánh đức, tánh đức quang minh chánh đại, tánh đức phải bắt đầu làm từ đây.

Lần này tôi đến Nhật bản giảng kinh thời gian không dài, chỉ giảng 48 tiếng Kinh Vô Lượng Thọ. Bạn bè Nhật bản đến nghe không ít, tôi nói với họ: Lần này là lần thứ bảy tôi đến Nhật Bản, chính thức nhận lời mời của hội Phật giáo Nhật bản, và thủ tướng tiền nhiệm mời tôi đến giảng kinh. Tôi từng đến đây hai lần tham dự hội nghị hòa bình do giáo khoa văn Liên Hiệp Quốc tổ chức, hội nghị ở Nhật bản.

Đi lần đầu tiên là theo pháp sư Đạo An, rất lâu rồi, tôi nhớ là năm tôi 49 tuổi. Lần đầu tiên đến Nhật Bản do pháp sư Đạo An dẫn đầu, mời tôi cùng tham gia 21 ngày. Đoàn thể Phật giáo tham bái Nhật bản, lúc đó tôi theo pháp sư Đạo An, tôi cũng giống như thị giả của ngài, không rời đại sư nửa bước. Sau đó có hai lần là đi phỏng vấn, những người tiếp xúc đa phần là Tịnh độ tông. Chư sơn trưởng lão này, một mặt là đi khảo sát Phật giáo Nhật Bản. Vì chúng tôi ở Úc Châu kiến lập Tịnh tông học viện, đến xem Nhật bản, đi phỏng vấn vì Nhật bản có rất nhiều trường đại học Phật giáo, xem họ tổ chức như thế nào. Không tiếp xúc với giới chính quyền Nhật bản. Lần này đi cũng không tiếp xúc, nhưng phu nhân thủ tướng đến thăm tôi.

Lần giảng kinh 12 ngày 48 tiếng đồng hồ này, tôi giảng một ngày bốn tiếng, pháp duyên rất thù thắng. Chúng tôi giảng Kinh Vô Lượng Thọ, đối với người Nhật bản mà nói thì không hề xa lạ. Họ nói với tôi: 400 năm trước, những ngôi tự viện của Nhật, pháp sư giảng kinh thuyết pháp rất nhiều, gần đây không còn nữa. 400 năm nay, họ rất lơ là với nền giáo dục Phật giáo. Trung quốc đã lơ là với nền giáo dục Phật giáo khoảng 150 năm, Phật giáo đã suy yếu.

Lần này tôi đi giảng kinh, hy vọng kéo theo được nếp sống này. Người xuất gia hay tại gia của Nhật bản, có mấy vị học giả nghiên cứu Phật pháp không tệ, hy vọng họ có thể ra giảng kinh dạy học. Lợi dụng mạng internet quốc tế và truyền hình vệ tinh hiện nay, mở rộng hiệu quả giảng kinh, nhất định giúp ích cho xã hội và việc hóa giải thiên tai, đây là việc tốt. Đặc biệt là nói với những phần tử tri thức của người Nhật, phải thừa nhận Nhật và Trung quốc là một nhà. Bản thân Nhật bản không có văn hóa, hoàn toàn là văn hóa Trung quốc.

Tôi đến Nhật nói với họ, tôi rất thích Nhật bản, vì sao? Vì đến Nhật là đồng nghĩa như về đến Trung quốc_Thời cổ đại trước nhà Đường. Học lịch sử cổ đại Trung quốc, quý vị xem cảm tình đó rất đặc thù, quả thật giống như trở về nhà vậy, họ đối với tôi cũng không tệ.

Quý vị xem, lần đi này, có người muốn cúng đất cho tôi, cúng nhà cho tôi, mà đất cũng rất lớn. Họ nói với tôi, diện tích bao nhiêu? Mười mẫu Anh, ở HongKong một mẫu Anh là bốn mươi ngàn mét, mười mẫu Anh là bốn trăm ngàn mét. Còn có nhà xây sẵn, muốn cúng đường tôi, nghĩa là gì? Hy vọng tôi đừng rời Nhật bản, giữ tôi lại Nhật bản. Lần này mời tôi cũng là ý của Thủy Cốc Hạnh Chánh, một vị trưởng lão Nhật bản, rất hy vọng tôi ở lâu nơi này, tôi rất cảm kích.

Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, trước đây các vị tổ sư Nhật bản hạ công phu đối với nó còn cao hơn cả cổ nhân Trung quốc. Quý vị xem chú giải Kinh Vô Lượng Thọ, ở Nhật có khoảng hơn 30 loại, Trung quốc chỉ có hai loại. Lần này tôi kiến nghị với họ, đem những chú giải Kinh Vô Lượng Thọ của các bậc cổ đức xưa nay của Nhật, lấy ra từ trong Tạng Kinh, biên thành một tuyển tập. Họ tiếp nhận và rất hoan hỷ. Tôi nói, quý vị cố gắng làm, quả thật là vô lượng công đức.

Nhất định phải giảng giải, giảng giải nó thật thấu triệt, giảng thật rõ ràng. Đây là một môn đại học vấn, tuyệt đối không phải mê tín. Những điều này đều thuộc vô úy thí.

Quý vị nhận thức thế giới tây phương Cực Lạc, nhận thức Phật A Di Đà, đó là niềm vui không thể hình dung được, vì sao? Phải nhận thức rõ ràng, tín tâm mới kiên định, nguyện mới khẩn thiết. Tín nguyện này chính là điều kiện đầu tiên để vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc.

Ngẫu Ích đại sư nói rất hay, có thể vãng sanh hay không, quyết định ở chỗ có tín nguyện hay không. Quý vị có tín nguyện, sẽ đạt được điều kiện vãng sanh. Đối với công phu niệm

Phật, đó là phẩm vị cao thấp khi vãng sanh đến đó. Ngẫu Ích đại sư nói, phẩm vị cao thấp ở chỗ công phu niệm Phật của quý vị sâu hay cạn. Vãng sanh được chăng, quyết định ở chỗ có tín nguyện hay không. Phẩm vị cao thấp không sao, không quan trọng. Chính Ngẫu Ích đại sư nói như vậy.

Có người hỏi ngài, nếu vãng sanh thế giới Cực Lạc, phẩm vị nào làm ngài vừa lòng? Ngài trả lời rất tuyệt: Tôi chỉ cần vãng sanh vào cõi phàm thánh đồng cư hạ hạ phẩm vãng sanh, là tôi mãn nguyện rồi. Hạ hạ phẩm vãng sanh là gì? Khi lâm mạng chung, một niệm đến mười niệm có thể vãng sanh, tín nguyện rất quan trọng!

Quý vị không hiểu, không nhận thức về thế giới Cực Lạc. Không hiểu rõ về Phật A Di Đà, tín nguyện của quý vị làm sao sanh khởi được? Bộ kinh này, chú giải của Hoàng Niệm Tổ, có thể đem đến cho chúng ta 100% tín nguyện. Hay nói cách khác, nó sẽ bảo chúng quý vị đến thế giới Cực Lạc.

Chúng ta giảng kinh này, họ nghe được mấy ngày, nghe những điều chưa nghe, xưa nay chưa từng nghe qua. Hy vọng Đại Kinh Giải, cuốn sách này nhanh chóng dịch thành tiếng Nhật, họ đang làm việc này. Những băng đĩa của chúng tôi, họ phải dùng tiếng Nhật để làm phụ đề, họ muốn lưu thông, muốn xem.

Lại có người Nhật hỏi tôi: Nghe nói ngày xưa Trung quốc có một người tên là Từ Phúc, dẫn một nhóm người đến Nhật, phải chăng là thật? Tôi nói: Là thật, lịch sử Trung quốc có ghi chép. Tần Thủy Hoàng phái Từ Phúc dẫn theo 500 đồng nam, 500 đồng nữ ra đảo cầu thần tiên, đi tìm thuốc trường sanh. Lần đó họ một đi không trở về, cả nhóm người này đã đến Nhật bản. Trong truyền thuyết nói sao? Thiên hoàng đời thứ nhất của Nhật chính là Từ Phúc. Tôi nói, như vậy cùng một nhà với tôi, chúng ta là thân thích, đích thực có chuyện này. Tôi không nghe nói Từ Phúc là Thiên hoàng đời thứ nhất, lần này đến Nhật mới nghe nói. Thế nên tôi khuyên người Nhật, chúng ta phải nhận tổ quy tông, chúng ta đều là con cháu của Viêm Hoàng. Nếu thật sự là Từ Phúc, thì Từ gia từ Hoàng đế đến đời chúng ta là 136 đời, 4500 năm, thật sự là người một nhà. Lão tổ tiên của Hoàng đế, lão tổ tông là thần nông, lên cao nữa là Phục Hy. Vào thời Hoàng đế mới có văn tự ghi chép, trước đó không có văn tự chỉ có truyền thuyết. Thế nên mở gia phả ra, câu đầu tiên là “Phục Hy chi hậu”, đời sau của Phục Hy. Bắt đầu từ Hoàng đế là ghi chép lại từng đời, không gián đoạn, đến đời của tôi là đời thứ 136.

Vì vậy tôi nói với người Nhật, chúng ta là người một nhà, Trung Nhật là một nhà, nhất định không được có ý niệm chiến tranh. Nhật bản muốn hóa giải thiên tai, không phải không thể, nên làm như thế nào? Không còn có ý niệm chiến tranh, thiên tai mới hóa giải được. Không cần phát triển quân bị, không cần đến! Dùng thủ đoạn chiến tranh, sau đại chiến thế giới lần thứ hai, có thể nói là vẽ nên một thời kỳ. Thế giới về sau, chiến tranh không thể giải

quyết, chiến tranh chỉ là gây phiền phức, tạo tội nghiệp, chắc chắn không thể giải quyết vấn đề.

Giải quyết vấn đề phải dùng văn hóa, phải dùng giáo dục Tôn giáo, phải dùng văn hóa thánh hiền mới có thể giải quyết vấn đề. Lời này không phải chỉ mình tôi nói, Thang Ân Tử đã nói: Luân lý đạo đức nhân quả có thể giải quyết vấn đề. Giáo dục Tôn giáo quá hay, có thể đem đến cho xã hội an định, có thể đem đến hòa bình cho thế giới, chắc chắn không được làm quân sự. Quân sự là đi đến sự hủy diệt hai bên, “lưỡng bại câu thương”, không thể có ý niệm này.

Giáo dục Phật giáo, giáo dục Nho giáo và giáo dục Đạo giáo, Nhật bản còn có giáo dục của Thần đạo giáo, đây là giáo dục bản địa của họ. Phải bồi dưỡng những nhân tài này, đem nền giáo dục này phát triển phổ biến tại Nhật. Không những Nhật bản có thể hóa giải thiên tai, giảm nhẹ thiên tai, mà còn có thể đem đến hòa bình cho toàn thế giới, làm điển hình tốt nhất, họ rất hoan hỷ.

Lần này tôi ở tại nông thôn, ở tại làng quê, người nông thôn rất đôn hậu thật thà, thật hiền có. Chúng tôi đến đó là người xa lạ, nhưng mỗi người nhìn thấy đều gật đầu mỉm cười chào, đều thân thiết như vậy, hài hòa như vậy. Thế nên mới đầu người Nhật đề xướng hai chữ Tôn giáo này, người này có trí tuệ, có đức hạnh, có học vấn, hai chữ này dùng quá hay.

Thế nên điều đầu tiên trong vô úy thí chính là tâm từ bi, chính là yêu thương. Tuyệt đối không nhẫn tâm tổn thương một chúng sanh nào, đặc biệt là tổn thương người vô tội, nghiệp này rất nặng. Chúng sanh tổn thương tôi, nhưng chúng ta nhất định không hồi báo, chắc chắn không có ý niệm báo phục, phải dùng trí tuệ đức hạnh để hóa giải nó, đây là thượng thượng sách. Trả thù không phải là cách, không giải quyết được vấn đề. Mặc dù trước mắt đã giải quyết xong, nhưng cừ hận đó vẫn còn, oan oan tương báo không bao giờ dứt, đau khổ đời nay qua đời khác, hà tất làm chuyện ngu ngốc đó? Nhất định phải khiến tất cả chúng sanh, không có cảm giác sợ hãi, không có cảm giác khiếp sợ đối với chúng ta, như vậy mới đúng.

Chúng sanh có khổ nạn, toàn tâm toàn lực giúp họ. Chúng sanh tổn thương tôi, phải tha thứ cho họ, tuyệt đối không được trả thù. Cổ nhân lấy đức báo oán, Phật pháp nói nhẫn nhục, ở sau sẽ làm được. Bồ thí chúng ta chỉ học đến đây.

Tiếp theo là điều thứ hai: thi độ tam hành. Thi là thi la, thi la là tiếng Phạn, thi la dịch sang chữ Hán có nghĩa là thanh lương, cũng có nghĩa là giới luật, tức là trì giới. Trì giới có ba loại:

Thứ nhất: nhiếp luật nghi giới. Trì giới luật của Phật, đầy đủ các oai nghi. Phần này chính là Đức Phật nói trong kinh điển, hy vọng chúng ta thực hành được. Phật dạy chúng ta rằng, căn bản của giới luật chính là thập thiện, thập thiện là căn bản giới, quý vị đọc Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo sẽ biết. Thập thiện là: Không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh,

không vọng ngữ, không ác khẩu, không lường thiệt, không ý ngữ, không tham, không sân, không si. Mười điều này là đại giới căn bản của Đức Thế Tôn, tất cả giới luật đều lấy 10 điều này làm căn bản.

Quý vị thấy ở sau Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, Đức Phật nói rất rõ ràng, mười điều này là pháp nhân thiên. Đời sau có thể được thân người, có thể sanh thiên đều nhờ điều này.

Ở sau nói tiếp: Thanh văn bồ đề, Duyên giác bồ đề, cho đến vô thượng bồ đề, tất cả đều nương vào thập thiện này làm căn bản, làm nền tảng. Không có thập thiện này thì tất cả đều không có. Giống như muốn xây nhà lớn vậy, thập thiện là gì? Là nền móng, quý vị xem điều này quan trọng biết bao! Vì sao ngày nay Phật pháp suy thoái đến vậy? Vì sao tu học đều không thành tựu? Không có nền móng, chỉ muốn làm nhà lầu, mà không có nền móng, xây lên mấy lầu là đổ, đều là hiện tượng này.

Quý vị muốn hỏi tôi, tất cả kinh điển Đức Thế Tôn nói trong suốt 49 năm, bộ kinh nào quan trọng? Tôi nói với quý vị: Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo quan trọng nhất. Nếu không có Thập thiện nghiệp đạo, tất cả đại kinh đại luận đều là giả. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, không có pháp môn nào quý vị có thể thành tựu được, tất cả đều kiến lập trên cơ sở này, nó vô cùng quan trọng! Nếu có cơ sở này, bất cứ pháp môn nào, đời sau quý vị đều được thân người, sanh thiên, chắc chắn không đọa vào ba đường ác. Đây chính là lợi ích chân thật của giáo huấn Đức Phật, phải bắt đầu từ cơ sở mới nâng cao dần lên. Đây là chánh pháp, đây là chánh đạo.

Oai nghi, thông thường người ta gọi là phong độ, thần thái. Người xưa gọi là quân tử, thánh hiền. Nói dễ hiểu hơn một chút, là làm tấm gương tốt nhất cho đại chúng trong xã hội, gọi là oai nghi, khiến xã hội đại chúng đều học theo quý vị. Phải lễ phép đối với người, đối với công việc phải nỗ lực phụ trách, đối nhân tiếp vật chân thành nhu hòa, đây đều thuộc về oai nghi.

Trong Si Di Luật Nghi của người xuất gia. Sa Di có 10 giới điều, 24 thiên oai nghi, cư sĩ tại gia đều có thể học để nâng cao cảnh giới của chính mình. Nỗ lực tiếp cận Chư Phật Bồ Tát, như vậy là đúng, Phật Bồ Tát là tấm gương cho chúng ta.

Phật là tiếng Ấn độ, người giác ngộ viên mãn gọi là Phật, Bồ Tát thì sao? Giác ngộ nhưng chưa viên mãn, gọi là Bồ Tát. Bồ Tát có rất nhiều đẳng cấp, họ có 51 địa vị. Bồ Tát cũng giống như học sinh trong trường học, người Trung quốc gọi là học sinh, Người Ấn độ gọi là Bồ Tát. Từ lớp một tiểu học đến nghiên cứu sinh của lớp tiến sĩ, đều gọi là Bồ Tát. Nên quý vị là Bồ Tát của đẳng cấp nào, cần phải rõ ràng.

Chúng ta tu hạnh Phổ Hiền chính là Bồ Tát Phổ Hiền, không sai. Năm thứ mấy? Bồ Tát Phổ Hiền của lớp mẫu giáo nhỡ, chúng ta thật sự là mẫu giáo nhỡ, chưa lên lớp một. Lên lớp một tiểu học, phá được thân kiến, phá trừ được năm loại kiến hoặc, đây là lớp một. Đoạn tận

kiến tư phiền não, là lớp bảy, lớp bảy. Trường học của Phật đều là mười lớp, từ lớp một đến lớp mười.

Thập tín, hướng lên cao hơn là thập trụ, thập trụ ví như trung học cơ sở, thập hạnh ví như trung học phổ thông, thập hồi hướng ví như đại học, thập địa ví như nghiên cứu sở, đẳng giác ví như lớp tiến sĩ. Nó đi lên từ từ, đều là Bồ Tát Phổ Hiền, quý vị xem mình là học sinh lớp mấy?

Nếu học pháp môn Địa Tạng, chính là Bồ Tát Địa Tạng. Nếu học pháp môn Quan Âm, quý vị chính là Bồ Tát Quan Âm. Mọi người đều là thật, không phải giả, chính là mẫu giáo nhỏ, không có học vị. Học vị thấp nhất cũng là lớp một tiểu học, mới được coi là học trò chính thức, lớp mẫu giáo không tính. Chúng ta đều chưa vào lớp chính thức, đều đang loanh quanh ở lớp mẫu giáo. Thế nên nhất định phải hiểu, phải nhận thức rõ ràng, thì tâm khiêm tốn cung kính sẽ sanh khởi, không cống cao ngã mạn, không trôi nổi. Biết được hiện tại bản thân đang ở giai cấp nào, nên người ta phải gọi quý vị là Bồ Tát. Nên biết, chúng ta là lớp mẫu giáo nhỏ, không sai, có thể xưng hô như vậy. Không phải học sinh chính thức, học sinh chính thức phải bắt đầu từ lớp một tiểu học.

Luật nghi giới trong Đại Tạng Kinh có, Đại Tạng Kinh chia ra ba phần: Kinh Luật Luận. Trong Luật tạng chuyên môn nói những điều này, phân lượng này rất lớn. Ngày xưa đây là một tông phái_Luật tông, chuyên môn nghiên cứu, chuyên môn học tập.

Thứ hai: Nhiếp Thiện Pháp Giới. Thứ hai thứ ba trong kinh Phật đều có. Tuy Phật không nói, tuy không dạy chúng ta làm, nhưng đây là thiện pháp. Thân khẩu ý tạo ra những thiện pháp, đều là nhiếp trì. Ví dụ trong kinh Phật không nói: không được hút thuốc. Có một số người xuất gia hút thuốc. Họ nói tôi không phá giới, vì Phật không chế giới điều này, thật ra giới này nên ở đâu? Trong nhiếp thiện pháp giới, nó không phải thiện pháp, Phật không nói, vì sự việc quá nhiều. Không nên nói rằng, điều này Phật không chế thì có thể không tuân thủ, không thể như vậy. Nhất định phải có năng lực, có trí tuệ phân biệt thiện ác. Là thiện thì nhất định phải tu, bất thiện nhất định phải bỏ, như vậy mới đúng. Điều này là đối với bản thân, có lợi ích đối với thân tâm mình, nhất định phải tuân thủ. Có hại cho thân tâm, nhất định nên cấm chỉ, đây chính là nhiếp thiện pháp giới. Không thể nói Phật không chế, thì chúng ta không cần tuân thủ, đó là sai lầm.

Thứ ba, không phải đối với bản thân, mà đối với chúng sanh, đối với xã hội, là Nhiêu Ích Hữu Tình Giới, có lợi ích đối với xã hội đại chúng. Lấy tâm từ bi hỷ xả, đem niềm vui cho chúng sanh, nhổ tận gốc khổ cho chúng sanh, lợi ích bình đẳng, đây là nhiều ích hữu tình. Có lợi ích cho chúng sanh, có lợi ích cho xã hội, có lợi ích cho chánh pháp, hy sinh sanh mạng mình cũng không có gì đáng tiếc, tôi cũng phải làm.

Không thể nói điều này trong giới luật không có, tôi có thể không làm. Ngoài giới luật chế định viết trên văn tự ra, thì đối với mình, đối với người, là thiện hay là ác, nhất định phải phân biệt rõ ràng. Thiện phải làm, ác phải từ bỏ. Hai điều này là bao hàm tất cả những gì chúng ta nên làm hay không nên làm, những điều Phật không nói đều bao hàm hết trong đó, phạm vi này lớn biết bao!

Giới tướng_công đức trì giới biến pháp giới hư không giới, đây là tam hành của trì giới.

Tiếp theo là Nhẫn độ_nhẫn nhục. Nhẫn nhục điều thứ nhất là an tâm nhẫn nại, không có tâm báo phục. Nếu gặp oán tắng độc hại, an nhiên nhẫn nại, không có tâm báo phục, điều này cần phải học.

Hết thấy những người học Phật, những gì chúng ta gặp được, mọi người đều biết, cũng thường cảm thán, bản thân nghiệp chướng sâu dày. Dùng phương pháp gì để sám hối nghiệp chướng? Mỗi người đích thực rất lưu ý, rất muốn học sám trừ nghiệp chướng. Nhẫn nhục ba la mật là một nhân tố sám trừ nghiệp chướng quan trọng nhất, nếu không nhẫn được, thì nghiệp chướng vĩnh viễn không thể sám trừ.

Gặp người oán hận chúng ta, trong ghét có đồ kỵ, chướng ngại. Người đồ kỵ chúng ta, còn có người hãm hại chúng ta, người hủy báng chúng ta, nếu gặp họ phải làm sao? Đức Phật dạy chúng ta: an nhiên nhẫn thọ, chúng ta tiếp nhận, cố gắng phản tỉnh. Có thì sửa đổi, không có thì khen ngợi khuyến khích. Người khác hủy báng tôi, hãm hại tôi, chúng ta có gì sai lầm chẳng? Quả thật có sai lầm, cảm ân họ nhắc nhở, sửa đổi chính mình. Nếu không có sai lầm, chịu oan uổng tai hại này, cũng nên cảm kích họ, nhắc nhở bản thân, cảnh giác bản thân không nên phạm những sai lầm này. Chẳng những không có ý niệm báo thù, mà chỉ là ý niệm cảm ân. Ai muốn nói lỗi lầm của người khác, tạo ra khẩu nghiệp này? Mọi người không muốn, đều thích tán thán người khác, không muốn nói lỗi của người. Nói lỗi của người là tạo ác nghiệp, tạo khẩu nghiệp, ai muốn nói?

Thật sự nói lỗi lầm của người, ngày xưa chỉ có ba hạng người. Thứ nhất là cha mẹ của quý vị, biết chúng ta có sai lầm, nhất định phải làm cho quý vị thay đổi. Thứ hai là thầy, thứ ba là bạn bè tri kỷ. Không phải ba hạng người này, thì ai khuyên quý vị? Quý vị tạo nghiệp không liên quan đến tôi, mỗi người đều có nhân quả báo ứng của riêng mình, tôi khuyên quý vị làm gì? Khuyên quý vị, nếu quý vị không nghe trái lại còn trở mặt thành thù, như vậy thì càng không đáng. Thế nên gặp người có lỗi lầm không nên nói, người thật sự có tu dưỡng, có học vấn chỉ cười cười mà không nói gì.

Khi tôi ở Đài Trung cầu học, thầy dạy tôi: Người ta có lỗi lầm, nếu quý vị không khuyên can họ, tức không có lòng từ bi. Nếu khuyên can họ, họ xem quý vị như kẻ thù, phải làm sao? Phải có phương tiện thiện xảo, phương pháp tốt nhất chính là giảng kinh thuyết pháp. Tôi nói

điều này là giảng trong kinh văn, đối tượng không phải nói quý vị. Khiến quý vị khi nghe xong, có thể cảm nhận được: Tôi có khuyết điểm này, tự nhiên sẽ thay đổi!

Nên thầy đối với những tín đồ này, đối đãi những đệ tử này, vô cùng từ bi. Ngày ngày giảng kinh, ngày ngày khuyên mọi người. Chúng ta phải biết nghe, có một số người nghe kinh như thế nào? Thầy đang nói người khác, không phải nói tôi, tôi không có như vậy, là đang nói người khác. Như vậy là coi như hết, họ không học được gì.

Có một số người thông minh, nên nhận ra mình có khuyết điểm này, như vậy họ mới được lợi ích! Sợ nhất là gì? Không có thiện căn, không có phước báo. Khi nghe kinh, kinh này đều nói người khác, đều nói người đó, người đó, người đó, không có điều nào nói đến mình. Từ xưa đến nay đều có, không phải hiện tại. Thế nên khi chúng ta xem, phải dùng tâm bình thường để đối đãi, rất bình thường.

Có mấy người giác ngộ, tức là người có thiện căn? Được mấy người có phước đức? Có thiện căn phước đức, nghe kinh mới được lợi ích, vì sao? Vì họ sẽ phản tỉnh, sau khi nghe xong, họ nghĩ lại xem mình có lỗi lầm này chăng? Tán dương việc tốt, thử nghĩ lại xem mình có đức hạnh này chăng? Họ biết học, nên nghe xong quả thật rất lợi ích, tức có thể thực hành trong cuộc sống. Người thật sự biết học, quý vị nên nhớ, điều này có thể làm tham khảo, mãi mãi chỉ có tâm cảm ân, nhất định không có tâm trả thù, không có tâm oán hận. Nếu nghe lời can gián nghịch tai mà sinh lòng oán hận, báo phục, người này cách đạo rất xa. Người này trong kinh gọi là nhất xiển đề.

Nhất xiển đề là gì? Không có thiện căn, không có phước đức. Trong kinh Di Đà nói: Không thể thiếu thiện căn phước đức nhân duyên mà được sanh về nước này. Thế nên điều kiện vãng sanh thế giới Cực Lạc, phải nhiều thiện căn, nhiều phước đức. Nhân duyên chúng ta đã gặp, không sao, duyên chúng ta có, vấn đề là có thiện căn hay không? Thiện căn là tin thật, thật sự có thể lý giải, đây là thiện căn. Phước đức là thực hành, tôi thật sự y giáo phụng hành, người này có phước.

Nghe người khác phê bình, bất luận phê bình sai hay đúng, đều phải cảm ân. Không đúng là sao? Họ thấy sai, đã ngộ nhận. Đúng thì lại càng phải cảm ơn, vì họ thấy lỗi lầm của chúng ta. Điều này khó, rất khó!

Tôi ở Đài Trung theo thầy Lý học mười năm, thầy tổ chức lớp học kinh điển, chính là lớp giảng sư. Trong lớp có hơn 20 học sinh, bao gồm cả tôi trong đó. Thái độ của thầy đối với mỗi học sinh không giống nhau. Có người xưa nay thầy chưa hề dùng thái độ tốt đối đãi họ, gặp là phê bình, là la mắng, có khi còn đánh. Lớp này là lớp người lớn, không phải trẻ con, nhỏ nhất cũng hơn 20 tuổi, lớn nhất là cư sĩ Lâm Khán Trị 60 tuổi. Thế nên khi lên lớp đều có người canh giữ, không để người khác đến gần, vì sao? Khi đánh mắng để người khác nghe được không hay, nên ngoài cửa có bảo vệ.

Có vài bạn học, thầy đối với họ rất khách sáo, mỗi khi gặp nhau đều mỉm cười. Mới đầu tôi hoài nghi, vì sao thầy đối xử không công bằng, đối với những người này rất dữ, nhưng đối với những người kia lại rất tốt? Thầy nhận ra tôi có hoài nghi này, có câu hỏi này nhưng không dám hỏi, bị thầy nhận ra.

Một hôm thầy gọi tôi vào phòng, nói với tôi về vấn đề này. Ông nói, điều này quý vị nên chú ý, tương lai phải hiểu để dạy người khác. Có người có thể tiếp thu, thật nghe lời, người như thế phải thật tâm dạy họ, không dạy sẽ có lỗi với họ. Có số người không thể tiếp thu, nhưng sĩ diện, nói vài câu khó nghe là đỏ mặt, như vậy nhất định không nên nói nữa, nói thêm dễ kết oán thù, lúc này tôi mới hiểu. Không thể tiếp nhận, đặc biệt là trước mặt rất nhiều người, cảm thấy xấu hổ không thể tiếp nhận, nhất định không nói. Mới biết nguyên nhân thái độ của thầy đối đãi học sinh khác nhau.

Thế nên hơn 20 học trò, căn tánh của mỗi người thầy đều rõ như lòng bàn tay, nên phương pháp dạy mỗi người đều khác nhau. Đây là trí tuệ chân thật giúp chúng ta sau này khi đi giảng dạy. Đối với học trò như chúng tôi mà nói là lợi ích chân thật, thế nên nhẫn nhục quan trọng hơn bất kỳ điều gì.

Chúng ta tích lũy công đức, dựa vào điều gì? Bồ thí, nhưng công đức này duy trì được phải nhờ nhẫn nhục. Nếu không nhẫn nhục, cho dù tích lũy bao nhiêu công đức cũng đều mất hết. Trong kinh điển thường nói: “hỏa thiêu công đức lâm”, hỏa là gì? Nổi giận. Chưa phát tiết được, trong lòng rất khó chịu, công đức liền ít đi một nửa. Phát tiết ra thì đốt cháy tất cả, công đức hoàn toàn không còn.

Công đức là gì? Công đức là giới định tuệ. Điều này cần phải biết, nó không phải gì khác, nhân giới sanh định, nhân định khai tuệ. Nổi giận, định mất đi, công đức hoàn toàn không còn. Nổi giận là gì? Sanh phiền não, không sanh trí tuệ. Tâm thanh tịnh sanh trí tuệ, không sanh phiền não. Quý vị không nhẫn nại, vậy tâm thanh tịnh từ đâu đến? Do đây mà biết, trong sự tu học, nhẫn nhục là then chốt.

Ở trước nói đến Lục ba la mật, bồ thí và trì giới là tích lũy công đức. Công đức này có thể thành tựu chẳng, có thể thật sự biến thành công đức chẳng, hoàn toàn dựa vào nhẫn nhục. Nhẫn được đều là công đức, không nhẫn được là phước đức. Phước đức là hưởng thụ trong lục đạo, công đức có thể giúp chúng ta liễu sanh tử xuất tam giới, có thể giúp chúng ta niệm Phật vãng sanh, nâng cao phẩm vị. Quý vị xem tác dụng khác nhau đây.

Hiểu rõ ràng minh bạch chân tướng sự thật này, thì trong môn học về nhẫn nhục này, nhất định phải hạ quyết tâm nỗ lực học tập. Nếu không như vậy, đời này chúng ta không phải đã uổng phí rồi sao?

Tiền tài con người ai cũng thích, người ta thích, đưa cho họ, họ muốn hết, tôi cho họ hết. Trong đời tôi cũng làm được mấy lần, khi rời Đài Loan đều bỏ hết, chỉ đem theo áo quần và

mấy cuốn sách bình thường hay dùng. Rời Mỹ cũng thêm một lần nữa từ bỏ, rời Singapore cũng từ bỏ. Nếu tính ra tiền mặt, Singapore là hơn một ngàn vạn tiền Mỹ, từ bỏ một cách hoan hỷ, cúng dường lại cho bên đó. Chúng tôi ở Singapore ba năm, ba năm đó người ta có ân với tôi, chúng tôi tặng họ để báo ân, tất cả đều là bố thí báo ân.

Tôi xả được, nhưng hàng chữ Ngô của chúng tôi chưa được cảnh giới này, tâm họ bất bình. Thế nên tôi nói với họ, chúng ta phải tin vào kinh Phật, phải tin thầy, số mạng có thì không mất được. Ở đây tôi xả bỏ, đến bên đó tôi được càng nhiều, thật vậy, không giả chút nào, mỗi lần đều như vậy. Xả bỏ nhiều, khi đạt được gấp một gấp hai, mọi người đều nhìn thấy, là thật, họ không thấy thì sẽ không tin. Thật vậy, những gì trong kinh nói và thầy nói đều đúng, càng thí càng nhiều. Nhưng ở sau có một câu, càng nhiều càng thí, không nên cất giữ. Nếu lưu lại, lưu lại chính là bệnh, bố thí, xả bỏ mới sạch sẽ, quý vị đạt được là viên mãn. Điều này không hẳn là không làm được, hẳn được, hiểu được đạo lý này mới có thể làm được.

Mỗi niệm đừng nghĩ đến mình, niệm niệm đều là lợi ích chúng sanh. Chúng ta sống trên thế gian này, đặc biệt là ở tuổi tác của chúng tôi, còn muốn điều gì? Chỉ muốn xã hội an định, thiên hạ thái bình. Ngoài điều này ra, tôi không còn bất kỳ ý niệm nào. Đối với bản thân tôi mà nói, mỗi ngày tôi đều cầu sanh Tịnh độ, càng sớm càng tốt.

Thế nên người ta nói, trên thế gian này thiên tai nhiều, muốn đến nơi nào không có thiên tai. Cách nghĩ của tôi không giống mọi người, nơi nào có thiên tai tôi đi đến đó, vì sao? Tôi muốn sớm ngày vãng sanh, suy nghĩ không giống với một số người. Nhưng tôi đi đến đó, hình như thiên tai không còn, như vậy là sao? Phật A Di Đà không để tôi đi. Lúc nào tôi cũng cầu ngài đến tiếp dẫn, nhưng cũng không miễn cưỡng ngài. Tôi tin rằng lúc nào tôi nên đi, ngài liền hiện thân trước mặt tôi, mỗi ngày tôi đều đợi giây phút này đến.

Thứ hai, an thọ khổ nhẫn. Nếu gặp những cái khổ bức bách như nước lửa đao trượng, phải an nhiên nhẫn chịu. Trong này có nhẫn, chính là thiên tai nhân họa. Hôm nay chúng ta nói, dùng bốn chữ này mọi người sẽ dễ hiểu. Thủy tai, hỏa tai, đao trượng chính là chiến tranh, như những cái khổ này, hiện nay gọi là thiên tai tự nhiên.

Nhân họa là chỉ chiến tranh, gặp những điều đau khổ này phải an nhiên nhẫn thọ, hoan hỷ nhẫn thọ, chúng ta đã từng gặp. Thiên tai tự nhiên chúng ta chưa gặp, nhân họa đã gặp, vào thời kỳ chiến tranh Trung Nhật, khi chúng tôi đang trưởng thành. Sự biến Lô Câu Kiền năm đó tôi 11 tuổi, kháng chiến tám năm. Khi kháng chiến kết thúc tôi 18 tuổi, tám năm này rất khổ, chúng tôi chạy ở trước, người Nhật Bản đuổi theo sau. Tiếng súng, tiếng pháo của cơ quan đều nghe được, quý vị xem cách chiến trường bao nhiêu. Trên đường đi, nhìn thấy những binh sĩ, người Trung quốc có, người Nhật bản có. Xác chết ở bên kia đường, người có, ngựa có. Cuộc sống lúc đó vô cùng gian nan, đói khổ, chạy nạn. Nhưng nhân tâm lúc đó không tệ, nông dân, cư dân ở đó thấy chúng tôi như vậy, đều cho thêm thức ăn. Áo quần rách

nát không mang được, họ liền tặng áo quần. Hợp tác giúp đỡ lẫn nhau để vượt qua cửa ải khó khăn này. Về sau nếu còn gặp những thiên tai nhân họa này, sẽ nghiêm trọng hơn trước rất nhiều.

Tôi ở Mỹ, Đức thời gian khá lâu, nhưng chưa gặp qua gió lốc, chỉ nghe qua. Gần đây có người bạn học tải trên mạng xuống những tin tức này cho tôi xem, ở Mỹ trong vòng một tháng, có hơn 200 cơn gió lốc. Trước đây chưa từng nghe qua, là điều khác thường! Vì thế hiện nay thiên tai này quá nhiều.

Chư vị đều biết, tôi không thích xem báo, nên họ chỉ đem tiêu đề của bản tin để tôi xem, không cần nội dung, chỉ kể ra tiêu đề của tin tức. Tôi thấy tháng ba, tháng tư, tháng năm hình như là hơn 170 lần, thiên tai nghiêm trọng trên toàn thế giới. Trong một tháng sáu, hơn 150 lần. Chúng ta chỉ xem từ tháng ba đến tháng sáu, tháng này nhiều hơn tháng trước, tần suất ngày càng cao, lần này nghiêm trọng hơn lần trước, đây quả thật là vấn đề nan giải.

Nên ứng phó như thế nào? Phương pháp tốt nhất là niệm Phật, vì sao? Vì công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn. Ở trước chúng ta nói rất nhiều, phải thật sự hiểu nó, niệm Phật là thiện trong các điều thiện, là nòng cốt của tất cả công đức. Năng lượng này rất lớn, thiên tai nào cũng hóa giải được, nhưng phải dùng tâm chân thành để niệm, không được có chút hoài nghi nào. Dùng tâm chân thành cung kính để niệm, dùng tâm từ bi thanh tịnh để niệm, đích thực có thể sanh ra năng lượng không thể nghĩ bàn. Năng lượng này giúp chúng ta giải quyết vấn đề, hóa giải thiên tai.

Hiện nay con người không biết, giảng bộ kinh này có lợi ích, dạy chúng ta điều gì? Nhận biết Phật A Di Đà, nhận biết về thế giới Cực Lạc, nhận biết về công đức niệm Phật không thể nghĩ bàn. Chỉ cần hiểu rõ về ba vấn đề này, tâm chúng ta sẽ định. Dù thiên tai lớn giáng đến trước mặt, chúng ta đều có thể như như bất động, không bị nó ảnh hưởng, không kinh hoàng, không sợ hãi. Trong trạng thái này, thiên tai tự nhiên giáng xuống trên thân chúng ta, sẽ vãng sanh thế giới Cực Lạc. Thật sự nắm bắt được, là việc tốt không phải việc xấu, còn cảm ân thiên tai, vì sao? Vì nó đưa chúng ta đến thế giới Cực Lạc, làm sao không cảm kích được! Không có chút oán hận nào.

Thế nên điều đầu tiên ở trước, có thể an tâm nhẫn nại mà không có tâm báo phục, là đối với oán thân trai chủ của chúng ta. Điều thứ hai là đối với hoàn cảnh sinh hoạt hiện tại của chúng ta, thiên tai nhân họa quý vị nên ứng phó như thế nào. Thứ ba là đối với việc tu hành: Để sát pháp nhẫn. Tu hành thì cần phải nhẫn nại, không biết nhẫn nại quý vị không tu được. Để là chân thật, sát là quán sát. Quý vị phải quán sát Phật pháp, xem Đức Phật đã nói những gì, và nên làm như thế nào. Học kinh giáo mà không nhẫn nại, làm sao có thể thành tựu được? Niệm Phật không nhẫn nại, công phu niệm Phật này không thể thành tựu, nếu không nhẫn nại, tâm thanh tịnh cũng chưa đủ. Tu học đại thừa, đây không phải là việc nhỏ, là việc lớn, việc lớn gì? Liễu sanh tử xuất tam giới, trong pháp thế gian không có.

Đoạn phiền não, khai trí tuệ, thành Phật đạo, có gì quan trọng hơn điều này nữa? Như thế nào mới có thể thành tựu? Đều dựa vào nhân nhục, không nhân được thì tất cả đều không thể thành tựu.

Hết giờ rồi, phần “Đề sát pháp nhân” bài sau chúng ta học tiếp.

Tập 479

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 05.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 602, bắt đầu xem từ câu thứ hai, hàng thứ nhất.

“Diệc biểu thập ba la mật, năng tột thập chủng phiền não, thành tựu thập chủng chân như, tiện chứng thập địa”.

Nội dung trong câu này rất nhiều, có mười ba la mật, có mười loại phiền não, có mười loại chân như, có thập địa. Đây đều là tượng trưng của chày kim cang, Mật tông thường dùng, trong mọi pháp sự đều không rời chày kim cang, nhất định phải hiểu ý nghĩa tượng trưng chân thật của chày kim cang, nó sẽ khởi tác dụng. Nếu không hiểu nghĩa chân thật của nó, chỉ có hình tướng, sẽ biến thành mê tín, điều này người học Phật không thể không biết.

Trong Phật pháp thông thường chúng ta gọi là đạo cụ, đạo cụ đều là biểu pháp, tượng trưng một đạo lý, tượng trưng chân tướng sự thật. Khi đã hiểu, liền đạt được lợi ích chân thật ở trong đó, đây đều là bài học mà người học Phật nhất định phải tu, hầu như nó tượng trưng cho tất cả, thế nên chày kim cang trong Mật tông dùng rất phổ biến. Nên biết, thập độ cần phải tu.

Thông thường trong Phật pháp đại thừa chỉ nói lục độ, lục độ chính là sáu điều ở trước của mười điều. Kinh Hoa Nghiêm nói mười, Hoa Nghiêm dùng mười tượng trưng cho sự viên mãn, nên mọi thứ đều nói mười. 10 không phải là chữ số, mà là tượng trưng cho cứu cánh viên mãn, chính là ý này. Sau lục độ thêm vào bốn điều, trở thành 10 điều, đây là phương tiện. Nguyên lực trí, thêm vào bốn loại, chúng ta đều sẽ học đến, bốn điều này đều là trí tuệ bát nhã khởi tác dụng. Thông thường nói lục độ, bát nhã có thể có tướng có dụng, tất cả đều bao hàm trong đó.

Nói thập độ ba la mật, chính là đem bát nhã ba la mật phân ra. Bát nhã chỉ đơn thuần nói về thể, bốn loại sau là khởi dụng của nó. Trong cuộc sống hằng ngày, trí tuệ nên vận dụng như thế nào, đã đưa ra bốn điều này, nói rất tường tận, đây mới là nền giáo dục viên mãn. Mỗi độ trong thập độ đều có ba loại, chúng ta học đến thứ ba- nhân nhục ba la mật. Điều đầu tiên ở trước là Bồ thí.

Bồ thí chính là dạy chúng ta buông bỏ, buông bỏ điều gì? Tóm lại mà nói, buông bỏ dục vọng, buông bỏ ngã kiến, buông bỏ dục vọng là bước thứ nhất. Khi con người buông bỏ dục vọng, đầu óc sẽ tỉnh táo, liền có thể giác ngộ. Không buông bỏ dục vọng là mê hoặc điên đảo, họ đang ở trong trạng thái mê, nên điều đầu tiên là chúng ta phải giác ngộ. Sau khi thật sự

giác ngộ, liền buông bỏ thân kiến. Đức Phật dạy rằng: thân không phải là ta, thân là gì? Thân là cái của ta. Cũng giống như y phục, áo quần không phải là ta, là cái ta có. Vì ta không sanh không diệt, ta là vĩnh hằng, thân thể này có sanh diệt, nên nó không có thật.

Đích thực có một vài nhà triết học, nhà triết học phương tây, họ rất thông minh, biết được thân này không phải ta, vậy ta là gì? Họ cho rằng có thể tư duy, có thể tưởng tượng, đây là ta_ “Tôi tư duy tức là tôi hiện hữu”, thân thể vật chất này không biết tư duy. Cái tôi biết tư duy đó, ký thác vào trong nhục thể này. Giống như áo quần chúng ta không biết tư duy, đầu óc chúng ta biết tư duy, nhưng áo quần mang trên thân chúng ta, tuyệt đối không được ngộ nhận coi áo quần là tôi, đó chính là mê. Buông bỏ vật dục, chính là ý này, khiến họ tỉnh táo lại. Khi đã tỉnh táo, nói với quý vị thân thể không phải tôi, cái khó của Phật pháp chính là ở đây. Chỉ cần chấp trước thân này là tôi, chắc chắn không thể khế nhập kinh điển đại thừa, quý vị có chướng ngại, đó chính là ngã chấp. Vô ngã, quý vị có thể lãnh ngộ, có thể lãnh hội.

Thế nên nửa bộ trước của Kinh Kim Cang, đức Phật dạy chúng ta phá tứ tướng: “Vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng”. Chúng sanh là không gian, thọ giả là thời gian, không gian và thời gian đều không tồn tại, đều là giả. Những điều này các nhà khoa học hiện đại đã biết, cũng đã chứng minh. Phật nói lời này là 3000 năm trước, 30 năm gần đây các nhà lượng tử lực học mới phát hiện, mới chứng thực, là Đức Phật nói, không phải giả.

Nhận thức rõ những điều này, trí tuệ liền sanh khởi, không sanh phiền não. Chúng ta sanh trí tuệ không sanh phiền não, trí tuệ có thể giải quyết mọi vấn đề, phiền não không được, phiền não thuộc về tri thức, tri thức có tính giới hạn, mà còn có hậu di chứng, trí tuệ không có. Thế nên Phật pháp cầu trí tuệ, trí tuệ ở đâu? Trí tuệ là chúng ta vốn có. Chỉ cần tìm lại mình thật sự_ Trong thiền tông thường nói: “Bản lai diện mục khi cha mẹ chưa sanh”, chỉ cần tìm lại bản lai diện mục, tất cả vấn đề đều được giải quyết. Trong giáo lý đại thừa gọi là minh tâm kiến tánh, tìm lại chân tâm và bản tánh. Trong Phật pháp gọi là chân tâm. Tổ tông chúng ta gọi là bản tánh: Bản tánh bản thiện, câu này về sau biên tập vào trong Tam Tự Kinh, dạy các em nhỏ.

Câu đầu tiên: “Nhân chi sơ tánh bản thiện”. Bản thiện, trong Phật pháp gọi là chân tâm, cùng một nghĩa. Bản thiện, tức quý vị vốn là thánh nhân, đại thánh đại hiền, quý vị vốn là như vậy. Chân tâm thì sao? Chân tâm là Phật, nên câu đầu tiên Phật dạy chúng ta, chính là dạy chúng ta phải thừa nhận, phải khẳng định chúng ta vốn là Phật: tất cả chúng ta vốn là Phật. Chúng ta phải thừa nhận. Hay nói cách khác Phật, bản tánh, bản thiện đó là cái ta chân thật. Hiện nay cái ta chân thật đã mê, mê nên xuất hiện cái ta giả.

Thông thường người ta cho rằng, chúng ta có thể tư duy, tư duy chính là tôi, đây vẫn là giả không phải thật. Điều này phương đông và phương tây đều nói nó là linh hồn, nó có linh chăng? Nó không linh, nếu linh nó có thể làm ra điều hồ đồ sao? Nếu linh nó đọa làm súc sanh, ngựa quý, địa ngục trong lục đạo sao? Không thể, điều này không thể. Nên trên thực tế nó mê mà không giác, nó là thật, nó là bất sanh bất diệt. Nhưng vì nó hồ đồ, đang mê. Nếu nó giác ngộ, giác ngộ trong Phật pháp không gọi là linh hồn, mà gọi nó là linh tánh, linh tánh và linh hồn là một. Nhưng một bên là trạng thái giác ngộ, đây thật sự là chính mình, nhận linh hồn làm chính mình, cao hơn nhiều so với nhận nhục thể làm chính mình. Giới hạn của nhục thể quá nhỏ, giới hạn của linh hồn ở trong lục đạo, nó không ra khỏi lục đạo. Nếu là linh tánh, linh tánh không có câu thúc, không gian hoạt động của nó là biến pháp giới hư không giới, nó rất lớn, đây mới thật sự là chính mình.

Truyền thống học thuật của Trung quốc, và Phật pháp đại thừa không có gì khác ngoài tìm lại chính mình, đây mới là mục đích dạy học thật sự của nó. Nó đem đến lợi ích rất lớn đối với đời sống, công việc hiện tại của chúng ta, đối với thế giới này, dân tộc chúng ta, quốc gia chúng ta, trái đất này của chúng ta. Lợi ích này đều là tác dụng phụ, đều là tác dụng phụ của chân tánh. Tác dụng chính quy của nó là họ không ngừng nâng cao, nâng cao cảnh giới lên. Mười loại này đồng nghĩa với 10 môn học, đều phải nỗ lực học tập.

Đầu tiên là học bỏ thí. Bỏ thí là gì? Buông bỏ, vì sao buông bỏ? Nó là chướng ngại, nếu không buông xả nó, vĩnh viễn không giác ngộ được, nên cần thiết phải buông bỏ điều này. Khi buông bỏ quả báo của họ vô cùng thù thắng. Ví dụ bỏ thí của cải, quý vị có thể buông bỏ của cải, sau khi buông bỏ trở thành như thế nào? Của cải ngày càng nhiều, nhiều thì phải làm sao? Nhiều lại phải càng bỏ thí, nhất định không nên giữ. Nếu giữ vững nguyên tắc này, làm nhiều việc tốt, hiện tại có thể bỏ thí, bỏ thí khoảng năm sáu mươi năm, đến lúc đó của cải của quý vị có thể giúp toàn thế giới, vì sao? Quá nhiều, càng thí càng nhiều, càng nhiều càng thí, sau này quý vị có thể cứu quốc gia, có thể cứu toàn trái đất, phải hiểu rõ đạo lý này! Bỏ thí pháp được thông minh trí tuệ, bỏ thí vô úy được mạnh khỏe trường thọ. Nếu học được ba điều này, quả báo chúng ta đạt được chính là tài phú, thông minh trí tuệ, mạnh khỏe sống lâu, mọi người đều cần, chẳng có ai không cần.

Chúng tôi ở nước ngoài, các Tôn giáo khác, chủng tộc khác, hỏi họ có cần ba thứ này chăng? Đều cần, đều cần cả ba thứ này. Thật sự có thể đạt được chăng? Thật đạt được, điều này không phải giả. Đức Phật dạy chúng ta, tu theo phương pháp này sẽ đạt được. Người đại phú đại quý trong thế gian hiện nay, vì sao họ được phú quý? Tu trong kiếp quá khứ, và đời này gặt hái được quả báo.

Mấy năm trước, khi tôi đến Bắc Kinh phỏng vấn, học trò của Hoàng Niệm Tổ đến thăm tôi, nói với tôi một câu: Khi thầy còn tại thế, từng nhắc đến pháp sư Tịnh Không. Thầy nói pháp sư Tịnh Không, nếu không cầu sanh thế giới tây phương Cực Lạc, phước báo đời sau quả thật không thể nghĩ bàn, vì sao? Vì suốt đời tôi đều tu bỏ thí, tôi tu cả ba loại pháp thí, tài thí, vô úy thí. Toàn tâm toàn lực bỏ thí, phước báo đời sau đương nhiên rất lớn, bản thân tôi biết rất rõ điều này. Nhưng tôi không muốn hưởng phước báo này, vì hưởng phước sẽ hồ đồ, sẽ mê hoặc điên đảo, đến thế giới Cực Lạc làm Phật vẫn quan trọng hơn.

Ba loại bỏ thí này là Chương Gia đại sư dạy, tôi đã làm suốt 60 năm, rất có hiệu quả, đích thực không thể nghĩ bàn, chứng minh thầy dạy không sai, trong kinh Phật dạy không sai. Chỉ cần chúng ta y giáo phụng hành, sẽ gặt hái được, đây là dạy chúng ta buông bỏ, không phải dạy chúng ta một vốn bốn lời, chúng ta càng thí càng nhiều, phải vậy chăng? Không phải ý này, dạy chúng ta buông bỏ, của cải càng nhiều thì bỏ thí lại càng nhiều, như vậy mới đúng. Nhất định không được tham luyện, không nên giữ nó lại, nên tài vật gọi là tiền tệ.

Quý vị thấy, người xưa rất có trí tuệ, thông là lưu thông, giống như nước vậy, ra bên này vào lại bên kia. Nếu chúng ta chặn nó lại, tài phú của quý vị đến đây là dừng, về sau không còn nữa, phải để nó ngày càng nhiều. Đi nhiều thì đến càng nhiều, nhất định vậy.

Thứ hai là trì giới, trì giới là giữ quy củ, trong đây quan trọng nhất là đức hạnh, thành tựu đức hạnh chính mình. Nhất định phải tôn trọng giáo huấn của tổ tông thánh hiền, đặc biệt là Phật giáo đại thừa. Thành tựu của đại thừa chính là giới định tuệ, giới là kỹ xảo. Nhân giới được định, định là then chốt. Nhân định khai tuệ, đã khai trí tuệ, trí tuệ là mục đích. Thế nên

giới định đều là điều kiện tất yếu để khai trí tuệ, không có điều kiện này không thể khai trí tuệ. Giới giúp chúng ta được định, nên nó cũng có ba loại.

Hôm nay chúng ta học đến loại nhẫn nhục thứ ba, nhẫn có thể thành tựu, không nhẫn được thì không thể thành tựu. Bồ thí, trì giới là tu phước tu tuệ, duy trì được phước tuệ phải nhờ nhẫn nhục. Nếu nổi giận định tuệ sẽ không còn, gọi là một ngọn lửa đốt cháy rừng công đức, đạt được công đức không dễ. Công đức không còn, nhưng có phước đức, nổi nóng không ảnh hưởng đến phước đức. Nó vẫn còn, phước báo chắc chắn còn, nhưng công đức không còn, tức là định tuệ không còn. Phước báo không ra khỏi lục đạo, định tuệ có thể vượt ra khỏi luân hồi lục đạo, hiệu quả này hoàn toàn không giống nhau.

Nhẫn nhục, Phật dạy cho chúng ta cũng có ba loại. Thứ nhất là oán hại, oan gia, trai chủ. Những tổn thương đối với chúng ta đều phải nhẫn, không được báo thù, nên an tâm nhẫn nại mà không có tâm báo thù. Nếu gặp oán tắng độc hại, an nhiên nhẫn nại, không có tâm báo phục, điều này rất quan trọng. Những oán thân trai chủ này cũng không phải ngẫu nhiên, trong quá khứ kết oán thù này, còn có đời quá khứ của quá khứ, vô lượng kiếp trước đã gây nên phiền phức. Hôn may người ta đối với chúng ta như vậy là đáng, đáng phải gánh chịu, không được có tâm oán hận.

Họ hủy báng tôi, sỉ nhục tôi, hãm hại tôi, chướng ngại tôi, thậm chí là giết hại tôi, đều phải cảm ân, vì sao? Vì trong đời quá khứ, nếu tôi không dùng thái độ đó đối đãi họ, họ cũng không thể đối đãi tôi như vậy, vì sao họ không đối đãi người khác như vậy? Nhân quả thông ba đời. Nếu quý vị hiểu rõ đạo lý này. Bản thân chúng ta bị họ hại, chẳng những không có tâm oán hận, mà còn có tâm cảm ân, món nợ này của chúng ta sẽ không còn nữa, như vậy rất an lạc.

Người học Phật đều biết nghiệp chướng bản thân rất nặng, những điều này đều làm chúng ta tiêu nghiệp chướng. Họ phát ra thật sự là tâm sân hận, nhưng tâm này bất thiện, tương lai có nhân quả báo ứng. Chúng ta biết vậy, nên không oán hận, không trả thù. Không những cảm ân, mà chúng ta ngày ngày còn tu hành hồi hướng cho họ, vì sao? Vì tương lai họ sẽ vào ác đạo, vào trong ác đạo chịu khổ nhẹ một chút, chúng ta vẫn lấy thiện tâm thiện ý báo đáp họ, không hy vọng họ chịu quá nhiều đau khổ. Nhưng nghiệp nhân quả báo không ai tránh được, đây là định luật. Nghiệp chướng của chúng ta nhờ vậy mà tiêu mất.

Nếu người khác lấy ác độc đối đãi, chúng ta vẫn còn tâm oán hận, như vậy rất phiền phức, vì nút thắt này vẫn chưa hóa giải được, chưa hóa giải điều gì? Tương lai khi gặp quý vị lại báo thù họ, đời sau nữa lại đến báo thù, đời đời kiếp kiếp oan oan tương báo không bao giờ dứt. Nên biết, như vậy song phương đều đau khổ, hà tất phải như vậy! Sau khi thấu hiểu, sẽ hóa giải tất cả, sau đó trở thành bạn tốt, về sau không phải oan gia, mà là thân gia. Ưu điểm của việc học Phật là biến oan gia thành thân gia, nhất định không có oan gia đối đầu.

Bất luận họ dùng thái độ gì đối với chúng ta, dù hữu ý hay vô ý, là thật hay là oan đều không sao, bỏ qua tất cả. Mỗi ngày dùng tâm cảm ân, phải phản tỉnh. Họ đối phó chúng ta, ví dụ hủy báng chúng ta_ chúng ta nghe xong, phản tỉnh bản thân xem mình có lỗi làm này chăng? Nếu có, cảm ơn họ nhắc nhở, chúng ta thay đổi triệt để. Nếu không có, nhưng họ ngộ nhận_ họ nghe lời đàm tiếu của người khác, sinh ra hiểu lầm, như vậy sẽ tiêu nghiệp chướng đời trước của chúng ta. Là việc tốt, không phải việc xấu. Thế nên nhất định phải có tâm cảm ân, chắc chắn không được báo thù. Không thể không hiểu điều này, đây là nhân sự.

Thứ hai là hoàn cảnh, “An nhiên nhận chịu cái khổ này”, đây là hoàn cảnh. Trong hoàn cảnh có nghịch cảnh, chúng ta đã gặp phải như: thủy tai, hỏa tai, đao trượng chính là chiến

tranh, chính là kiếp đao binh. Nhân họa_thiên tai nhân họa, “nhiều thứ khổ bức bách, đều an nhiên nhẫn chịu”. Đây là gì? Đây là công nghiệp của chúng sanh, chúng ta có một phần. Nếu chúng ta không có phần này, sẽ không chịu thiên tai này, không chịu cái khổ này. Dạng thiên tai này chúng tôi đã gặp, hàng trẻ tuổi như quý vị chưa gặp được.

Trước đây, tám năm kháng chiến giữa Trung quốc và Nhật bản, đó chính là đao trượng. Những ngày tháng đó rất khó khăn, ngày ngày chạy nạn. Chúng tôi chạy ở trước, người Nhật bản đuổi theo ở sau. Khi khoảng cách gần, tiếng pháo, âm thanh tiếng súng cơ quan đều nghe rất rõ ràng, khi chạy nạn đều chạy về hậu phương. Lúc chạy nạn, chúng tôi nhìn thấy binh sĩ và chiến mã chết trên đường, có người Nhật bản, có người Trung quốc. Quý vị xem vô cùng thê thảm. Thôn trang bị hủy diệt, bị đốt cháy, ngày tháng của tám năm đó rất đau khổ.

Chiến tranh có cần trả thù chăng? Tốt nhất không nên trả thù, hy vọng mọi người hòa bình mãi mãi, chiến tranh song phương đều đau khổ. Nhật bản đánh với Trung quốc tám năm sau cùng đầu hàng, sao họ không khổ!

Lần này là lần thứ nhất tôi đến Nhật giảng kinh, trước đây tôi đến Nhật bản sáu lần, đây là lần thứ bảy. Lần này là nhận lời mời của thủ tướng tiền nhiệm_Thủ tướng Curu Son mời, và Hội Phật Giáo Nhật bản mời. Chỉ mình thủ tướng mời, tôi không dám đi, nhất định phải hội Phật giáo của họ đồng ý. Quả nhiên hội Phật giáo cũng gửi thư mời đến, vô cùng khẩn thiết, hoan nghênh, còn hy vọng tôi đến ở lâu dài tại Nhật bản. Hội trưởng ở đó cũng là bạn cũ của tôi, trước đây chúng tôi gặp nhau nhiều lần. Năm nay đã 83 tuổi, nhỏ hơn tôi hai tuổi.

Đây là thiên tai do hoàn cảnh đem đến, thiên tai nhân họa đều phải nhẫn. Biết được vì sao có thiên tai này, điều này trong kinh điển Đức Phật nói rất rõ ràng_Công nghiệp, do nghiệp gì tạo thành? Thủy tai do tham lam tạo thành. Nếu con người trong xã hội nay tâm tham đều nặng, sẽ cảm ứng thủy tai. Sân nhuế cảm ứng hỏa tai, núi lửa bộc phát, nhiệt độ trái đất tăng cao đều thuộc về sân nhuế, chính là nổi nóng. Ngu si chiêu cảm lấy phong tai, ngạo mạn chiêu cảm là động đất. Hoài nghi lại càng phiền phức, hiện nay con người tâm nghi quá nặng, mình không tin chính bản thân mình.

Chúng ta đi hỏi thăm điều tra thử, quý vị có tự tin chăng? Họ thật thà trả lời quý vị rằng: Không có tự tin. Chính mình không tin vào bản thân mình, họ có thể tin người khác ư? Không tin tưởng đối với cha mẹ, vợ chồng không tin tưởng nhau, cha con không tin tưởng, trong xã hội không có người nào đáng tin. Quý vị xem sống như vậy đau khổ biết bao! Làm sao để đối phó với điều này? Đối phó điều này, đối với bản thân mà nói, thân thể chúng ta không có năng lực miễn dịch. Hay nói cách khác, rất dễ bị bệnh khuẩn truyền nhiễm_Quý vị không tự tin.

Đối với hoàn cảnh cư trú của chúng ta mà nói, đại địa này lỏng lẻo, đại địa lỏng lẻo không kiên cố, rất dễ chìm xuống dưới. Núi, núi lỏng lẻo dễ bị sụp đổ, chiêu cảm thảm họa này. Nên nếu chúng ta hoàn toàn thấu hiểu, thì vô số thảm họa trong sơn hà đại địa này, nó không phải tự nhiên, mà do con người tạo ra. Tự nhiên vốn rất tốt đẹp, tự nhiên là kiên cố nhất, sao lại trở thành như vậy!

Nếu trong kinh điển Đức Phật không phân tích rõ ràng, đích thực chúng ta không biết được. Đức Phật nói như vậy, chúng ta nghiên ngẫm tỉ mỉ, quan sát tường tận, là thật không phải giả. Làm sao có thể hóa giải những thiên tai này? Được! Đoan chánh tâm niệm, thiên tai sẽ không còn. Chúng ta không ngờ rằng là người Mỹ nói ra điều này.

Tháng 8 năm ngoái, trong hội nghị tại Sydney, có một nhà khoa học_hội nghị hai ngày thảo luận về hai vấn đề, ngày đầu tiên thảo luận về phát hiện gần đây của khoa học. Cư sĩ

Chung Mậu Sâm tham gia hội nghị này, chúng tôi cũng phải 8 người tham gia, họ đem báo cáo của hội nghị về để tôi xem, tôi xem xong rất hoan hỷ. Phát hiện gần đây của giới khoa học đồng nhất với kinh điển đại thừa nói, quả thật hiếm có. Chúng tôi cảm thấy rất an ủi, nếu phát triển theo tiến độ này, tôi tin hai ba mươi năm sau, Phật giáo không phải là Tôn giáo, Phật giáo là gì? Khoa học tối cao, những gì Đức Phật nói ngày nay khoa học đều có thể chứng minh tất cả, hoàn toàn là sự thật.

Lúc thầy Phương Đông Mỹ giới thiệu cho tôi: Triết học kinh Phật là triết học cao nhất trên toàn thế giới. Ngày nay chúng ta phát hiện, khoa học của kinh Phật, là khoa học cao nhất trên thế giới, không phải mê tín, nó thật sự có thể giải quyết vấn đề.

Thảo luận ngày thứ hai là làm sao để ứng phó lời dự ngôn thiên tai của Maya năm 2012. Ông Bồ Lai Đăng người Mỹ đưa ra ba câu. Ông nói sang năm hệ ngân hà sắp theo một đường thẳng, đây là thật, là thiên tượng. Cũng chính là hắc động, trung tâm của hệ ngân hà và thái dương, địa cầu xếp thành một đường thẳng. Hình như là mấy vạn năm mới có một lần, chúng ta đã gặp được. Giới khoa học đối với điều này có hai nhận xét khác nhau, đại khái là nửa này nửa kia. Một nửa cho rằng sang năm sẽ có thảm họa lớn, một nửa khác cho rằng có ảnh hưởng, nhưng thiên tai không đến nỗi quá lớn. Bồ Lai Đăng nói rất hay, hy vọng nhân loại trên địa cầu có thể giác ngộ, bắt đầu từ bây giờ: bỏ ác dương thiện, cải tà quy chánh, đoạn chánh tâm niệm. Không những hóa giải được thiên tai, mà địa cầu sẽ đi đến một tương lai tốt đẹp hơn, điều này hoàn toàn giống với trong kinh Phật nói.

Đạo lý căn bản chính là cảnh tùy tâm chuyển, đạo lý này vô cùng thâm sâu, vì sao cảnh giới bên ngoài lại chuyển theo tâm? Thân thể chúng ta cũng chuyển theo tâm. Tâm lý mạnh khỏe, thân thể nhất định mạnh khỏe. Tâm lý có vấn đề, có tham sân si mạn nghi, thân thể chắc chắn không mạnh khỏe được, dùng vật bổ dưỡng gì cũng vô dụng, đều không đạt được hiệu quả.

Thân thể là tầng lớp gần kề nhất của tâm lý, nên cảm ứng nhanh nhất. Hiểu được đạo lý này, khi con người bị bệnh có cần trị liệu chẳng? Không cần thiết, chỉ cần tâm lý trở về trạng thái mạnh khỏe hoàn toàn, bệnh sinh lý tự nhiên sẽ khỏi. Trên thực tế, trung y hiểu đạo lý này. Con người bệnh, nhờ vào thuốc để trị liệu, hiệu quả của thuốc chỉ có ba phần, tâm lý chiếm bảy phần. Thế nên các vị bác sĩ trung y trước đây, đều khuyên con người đoạn chánh tâm niệm, tâm niệm đoạn chánh quả thật là thuốc đến bệnh trừ. Nên thuốc men chỉ là hỗ trợ, chúng ta không thể không hiểu điều này. Đây là loại thứ hai chúng ta cần phải nhẫn, tất cả đều phải nhẫn chịu.

Chư vị cổ đức có dạy rằng: “Hành hữu bất đắc, phản cầu chư kỷ”. Đạo lý này rất thâm sâu. Tất cả mọi vấn đề đều không phải ở bên ngoài, đều ở nội tâm mình. Tìm nguyên nhân phát sinh vấn đề bên ngoài, nên tìm từ nội tâm. Tìm phương pháp giải quyết những vấn đề này, cũng phải tìm từ nội tâm, không tìm kiếm ở bên ngoài. Khoa học ngày nay không tìm kiếm từ nội tâm mà tìm kiếm từ bên ngoài. Tìm từ bên ngoài, khoa học hiện nay cũng có trên 300 năm, diễn biến đến ngày nay khoa học cũng đã đi đến đỉnh cao, không thể tiếp tục lên cao nữa. Lên cao hơn nữa là thuộc về tâm lý, không phải vật lý. Tâm lý có thể giải quyết vấn đề, vật lý không thể giải quyết vấn đề. Ngày nay khoa học gặp phải khó khăn lớn nhất, vì Phật pháp nói tinh thần có trước, vật chất có sau.

Vật chất từ đâu mà có? Vật chất do ý niệm sinh ra, Đức Phật nói: Tất cả pháp đều từ tâm tưởng sinh ra. Vật chất từ tâm tưởng sinh ra, nên tâm tưởng có thể thay đổi vật chất, vật chất không thể thay đổi tâm tưởng, đây là điều Đức Phật nói trong 3000 năm trước. Hơn 30 năm

trước, Max Planck _nhà khoa học người Đức, ông là thầy của Einstein, suốt đời nghiên cứu nguyên tử, lượng tử lực học, ông đã phát hiện. Trong báo cáo luận văn của ông, căn cứ nghiên cứu cả đời ông, thì thế gian này không có cái gọi là vật chất.

Ông ta nói vật chất là gì? Vật chất là huyền tượng do ý niệm tích lũy mà sinh ra, điều này và những gì Phật nói đều tương đồng. Nhưng ý niệm từ đâu mà có? Ông ta nói, từ không sinh ra có, nói như vậy chúng ta nghe hiểu. Trong không sao lại sanh ra có? Vấn đề này họ không giải quyết. Phật pháp có, Phật pháp nói từ tự tánh sanh ra. Tự tánh đích thực là không, vì tự tánh không có hiện tượng, khoa học và triết học cũng đành chịu. Tự tánh không phải vật chất, không phải tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Thế nên khoa học và triết học phải có đối tượng mới nghiên cứu được, nó không có đối tượng, nên gọi là từ không sinh ra có.

Vì sao họ không thấy được chân tướng này? Vì họ có phân biệt chấp trước, họ có khởi tâm động niệm. Điều này trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói rất rõ ràng, quý vị dùng tâm suy nghĩ, tư duy, đây là đệ lục ý thức, quý vị dùng tâm này. Năng lực của tâm này rất lớn, đối với bên ngoài có thể duyên đến hư không pháp giới, đối với bên ngoài có thể duyên đến A lại da. Đây là cực hạn của nó, nó không thấy được chân tánh. Hay nói cách khác, những thứ A lại da biến hiện ra, đệ lục ý thức đều có thể duyên được.

Quý vị xem đây là Đức Phật nói, hiện nay giới khoa học đều làm được. Họ thật sự phát hiện được tam tế tướng của A lại da, như những người như Max Planck, họ phát hiện vật chất là do hiện tượng tinh thần tích lũy mà có.

Tam tế

tướng của A lại da. Thứ nhất là nghiệp tướng, nghiệp tướng là dao động, nó động. Hiện tượng dao động là hiện tượng tự nhiên, từ hiện tượng tự nhiên sinh ra ý niệm. Trong Phật pháp gọi là chuyển tướng, giới khoa học gọi là tin tức, họ gọi là tin tức trường. Tin tức trường là gì? Tin tức trường chính là kiến phần của A lại da, chuyển tướng của A lại da, hiện nay khoa học gọi là tin tức trường. Từ trong tin tức trường sinh ra hiện tượng vật chất, nhưng tốc độ của nó quá nhanh, nhanh đến mức độ nào? Bồ Tát Di Lặc đã nói ra _các nhà khoa học nói mức độ cực kỳ nhanh, nhưng không nói ra con số _Bồ Tát Di Lặc nói con số ra, một giây, tần suất hiện tượng dao động bao nhiêu lần? 1600 triệu. Hay nói cách khác, tốc độ dao động của nó, là 1600 triệu trên một giây, đây là một lần dao động của nó, một giây nó dao động là 1600 triệu lần. Các nhà khoa học không nói ra, nhưng trong kinh Phật có. Niệm dao động với tốc độ nhanh đó gọi là nhất niệm, chúng ta không cách nào tưởng tượng được. Trong một niệm này, nghiệp tướng, chuyển tướng, cảnh giới tướng của A lại da hoàn thành cùng một lúc. Đích thực có thứ tự, nhưng chúng ta không sao nhận ra được nó có trước sau, nó thật sự là có thứ tự. Trong kinh Phật nói, ai thấy được? Bát địa Bồ Tát. Ở sau chúng ta sẽ nói đến thập địa. Định công của bát địa Bồ Tát, họ nhìn thấy hiện tượng này, quý vị xem tâm này định biết bao, tịnh biết bao, vật vi tế như thế họ đã nhìn thấy. Bát địa, cửu địa, thập địa, đẳng giác, diệu giác, năm địa vị này đều nhìn thấy. Nên Phật Bồ Tát _ đây là những gì Bồ Tát đẳng cấp cao nhìn thấy. Ngày nay khoa học dùng khoa học, dùng toán học, dùng lý luận, kỹ thuật khoa học phát hiện được, nhìn thấy được, không ra ngoài cái thấy của Đức Thế Tôn. Chúng ta chỉ có thể thấy được đến đây, lên cao hơn nữa thì đành chịu, thâm sâu hơn nữa thì sao? Chúng được mới biết, buông bỏ điều này sẽ nhìn thấy được. Không khởi tâm không động niệm, không phân biệt không chấp trước, lập tức nhìn thấy được. Nên các nhà khoa học, sau khi thấu triệt rõ ràng ý niệm này, buông bỏ ý niệm thì họ lập tức thành Phật, thấy được điều

này tức là thành Phật. Thế nên chúng ta vốn là Phật, tất cả chúng sanh vốn là Phật, các nhà khoa học là chúng sanh, họ cũng là Phật.

Thứ ba “Đế sát pháp nhẫn”. Hiểu rõ chân tướng của tất cả pháp, quý vị phải có công phu nhẫn nhục. Nếu không thể nhẫn, đối với khoa học mà nói, họ ở trong phòng thí nghiệm rất cực khổ, ngày đêm không nghỉ, nếu họ không nhẫn sẽ không làm ra được. Trong Phật pháp trì giới phải nhẫn, tu định phải nhẫn, thì trí tuệ mới có thể hiện tiền, không nhẫn không thể thành tựu, đây là đế sát pháp nhẫn.

Thâm sát tỷ mỷ các pháp, thể tánh hư huyền, vốn không có sanh diệt, an nhiên nhẫn chịu. Đây là loại nhẫn thứ ba, dùng cách nói hiện nay là nghiên cứu học vấn, nghiên cứu học vấn mà không kiên trì làm sao thành tựu được? Nếu chúng ta tuân thủ phương pháp của người xưa: thâm nhập một môn, chuyên tu mười năm, mười năm chuyên nghiên cứu một môn, mục đích là gì? Mục đích là cầu đại triệt đại ngộ, đại triệt đại ngộ là trí tuệ, từ đâu mà có? Từ định, không có định làm sao có trí tuệ! Định từ đâu mà có? Định có phương pháp nhất định, con đường cổ thánh tiên hiền đi.

Chúng ta cung cấp kinh nghiệm, phương pháp của chúng ta, quý vị y theo phương pháp này để lại. Quý vị sẽ được định, có thể khai trí tuệ. Các bậc cổ nhân dạy chúng ta, câu học năm điều: “Bác học, thâm vấn, thận tư, minh biện, đốc hành”. Nếu không có “đốc hành”, Phật pháp gọi là hành chứng, từ “bác học” đến “minh biện” hoàn toàn là giải môn, nhà Phật nói tín giải hành chứng, hoàn toàn là giải môn, nhưng Phật pháp trước có chữ “tín”. Ngài Thanh Lương chia Hoa Nghiêm thành Tín Giải Hành Chứng. Nhà Nho đối với giải nói một cách rất tường tận, quý vị xem “bác học, thâm vấn, thận tư, minh biện” đều là giải, có thể thành thánh thành hiền chăng? Then chốt ở chỗ tín. Nên trong Kinh Hoa Nghiêm và Đại Trí Độ Luận nói: Tín là mẹ của mọi công đức, có thể sanh ra tất cả các thiện căn. Chúng ta nghiên cứu, nhưng ở trước đặt dấu hỏi_hoài nghi, đối với nó không tin, đây là gì? Đây là khoa học.

Ngày nay điểm khác nhau giữa khoa học và học vấn của thánh hiền chính là chỗ này. Người xưa không ai không tôn trọng thánh hiền, nên họ đầy đủ lòng tin, người bây giờ không có lòng tin, đối với quý vị luôn đặt dấu hỏi: Tôi phải chứng minh nó, sau đó mới tin quý vị. Không thể dùng những phương pháp khoa học này chứng minh, tôi không tin quý vị. Cho nên khái niệm đầu tiên của họ là hoài nghi. Nho và Phật, Nho Thích Đạo đều đặt niềm tin vào hàng đầu, điều đầu tiên chính là tin, tin vô điều kiện, phải tin thật. Tương lai thành tựu lớn hay nhỏ, hoàn toàn ở nơi mức độ lòng tin của chúng ta. Nếu có mười phần thành kính sẽ gặt hái được mười phần, có trăm phần thành kính, sẽ gặt hái được trăm phần. Khi quý vị đánh dấu hỏi ở trước, nhất định không có gặt hái, những gì ta học được đều là tri thức. Nói như hiện nay thì đây hoàn toàn là tri thức chứ không phải trí tuệ. Ngày nay thế giới biến thành như vậy, nguyên nhân cũng do đây, chúng ta biết vậy, nhưng người học khoa học họ không tin.

Tôi thật sự có ý tìm giáo thọ Mạch Đại Duy người Anh, ngồi lại cố gắng nghiên cứu vấn đề này. Quý vị xem đầu tiên đặt dấu hỏi tốt, hay là lòng tin tốt? Đương nhiên họ hoài nghi, chúng ta không hiểu mà tin, nếu nó là sai lầm, không phải chúng ta mãi mãi đi sai đường sao? Nghi vấn này cũng rất hợp logic, nhưng chúng dựa vào điều gì để tin nó? Nó đã làm mấy ngàn năm không xảy ra vấn đề, có thể là không chỉ mấy ngàn năm, vì Trung quốc có văn tự ghi chép mới 4500 năm. Chẳng lẽ 4500 trước, khi chưa phát minh văn tự thì những

người đó không làm được sao? Những người đó không có trí tuệ sao? Chúng ta nghĩ vậy cũng không hợp logic.

Bà la môn giáo của Ấn độ, họ có truyền thuyết lịch sử một vạn ba ngàn năm, cũng không có văn tự ghi chép, họ không xem trọng lịch sử. Đời này truyền qua đời khác, nhưng chúng ta tin họ.

Các bậc thánh hiền của chúng ta, kém hơn họ sao? Nếu kém hơn họ, trước khi Phật giáo chưa đến truyền Trung quốc, thì truyền thống văn hóa ở đây đã xán lạn huy hoàng như vậy. Đó không phải một sớm một chiều mà thành tự được, tôi tin rằng đây phải tích lũy cả vạn năm. Hay nói cách khác, truyền thống văn hóa xưa tuyệt đối không thua Bà la môn giáo. Không tích lũy thời gian dài như vậy, làm sao hình thành được nền văn hóa kiên cố xán lạn như vậy! Nên lòng tin này phải có bằng chứng, truyền từ đời này sang đời khác không hề sai, như vậy là có thể tin tưởng.

Tin điều gì? Tin cổ nhân. Khổng tử nói: “Tin nhi háo cổ, thuật nhi bất tác”. Quý vị xem lòng tin của Khổng tử, ngày nay chúng ta gọi là ngàn vạn phần thành kính, nên ông có ngàn vạn phần thành tựu, đạo lý chính là đây, chúng ta hoài nghi cổ nhân là sai. Có lòng tin đối với những gì trong phòng thí nghiệm của người hiện tại, có thể tin, thí nghiệm của quý vị có sai lầm chăng? Giới khoa học có thể thêm vài người có tin thần như Max Planck thì tốt biết bao, người ta quả thật gọi là truy cứu tường tận sự việc. Ông đi tìm vật chất, vật chất rốt cuộc là gì? Ông đã tìm ra nguồn gốc của vật chất, thì ra là hiện tượng giả. Khoa học ngày nay hoàn toàn lấy vật chất làm cơ sở, nhưng vật chất là một hiện tượng giả, kết quả của chúng ta nhất định có vấn đề. Cổ nhân không lấy vật chất làm cơ sở, họ lấy tinh thần, mà vật chất là tinh thần biến hiện ra, điểm này cao hơn quý vị một bậc, nhưng cái thật vẫn không phải là đây.

Trong Phật pháp nói: “phàm sở hữu tướng giai thị hư vọng”, bao gồm cả tinh thần trong đó. Không những chỉ tinh thần, đến hiện tượng tự nhiên cũng bao gồm trong đó, là giả không phải thật. Cái gì là thật? Chân như là thật, bản tánh là thật, những thứ này không nhìn thấy được, sáu căn không tiếp xúc được. Mắt tai mũi lưỡi thân tiếp xúc được hiện tượng vật chất, ý thức tiếp xúc được hiện tượng tâm lý, hiện tượng tự nhiên. Tự tánh trong triết học gọi là bản thể, nó không phải hiện tượng vật chất, không phải hiện tượng tinh thần, cũng không phải hiện tượng tự nhiên, nên quý vị đành chịu.

Thế nên Đức Phật dạy chúng ta, phải buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, tự nhiên sẽ thấy được, nó ở đâu? Ngay hiện tiền, nó tồn tại mọi lúc mọi nơi, tất cả ba loại hiện tượng này đều từ nó biến hiện ra: Hiện tượng tự nhiên, hiện tượng tinh thần, hiện tượng vật chất tất cả đều từ nó biến hiện ra.

Khi ngài Huệ Năng kiến tánh nói rất hay, câu thứ ba ngài nói: “đâu ngờ tự tánh vốn tự đầy đủ”. Quá tuyệt diệu! Nó không phải là gì cả, không có hiện tượng nào cả, nhưng trong đó có trí tuệ viên mãn, đức năng viên mãn, tướng hảo viên mãn, nó không thiếu gì cả. Ngày nay giới khoa học gọi là năng lượng, tin tức và vật chất nó đều đầy đủ. Nó năng hiện, năng sanh năng hiện, A lại da năng biến. A lại da là gì? A lại da là ý niệm của chúng ta, nó năng biến. Ý niệm chúng ta thiện, đều biến thành thiện. Ý niệm chúng ta bất thiện, tất cả đều trở thành bất thiện, thay đổi theo ý niệm chúng ta. Ý niệm của chúng ta giống như cổ nhân nói, trong ý niệm có nhân lễ nghĩa trí tín, thế giới này chẳng khác nào thế giới Cực Lạc, xã hội an định, êm ấm. Người người khởi tâm động niệm đều là nhân, nhân là gì? Thương người. Quý xem, nhân là hai người_nhị nhân. Nghĩ đến mình là nghĩ đến người khác, nghĩ đến người khác là

ngĩ đến mình, mình và người là một không phải hai. Nhân là thương người, thương người sao có thể hại người, đâu có đạo lý này!

Nghĩa, nghĩa là nói lý, thông thường chúng ta gọi là hợp tình hợp lý hợp pháp, đây gọi là nghĩa. Nó hay hơn pháp. Nếu nói trong pháp không có tình không có lý, pháp này thật đáng sợ. Pháp của Trung quốc có tình có lý, tình lý pháp là một, một mà ba, ba mà một, đây gọi là nghĩa, điều này rất hay.

Trí là lý trí, không xử sự theo cảm tính. Trong cuộc sống hằng ngày, dùng lý trí đối nhân tiếp vật, không dùng tình cảm, tình cảm là phiền não.

Lễ vô cùng quan trọng, con người tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài, đối với người, với sự, với vật đều phải có chừng mực, không được thái quá, cũng không được bất cập. Thế nên lễ gọi là lễ tiết, nó có tiết chế, cuộc sống chúng ta mới yên ổn được.

Sau cùng là tín, nhất định nói đến lòng tin, giữ chữ tín. Người xưa rất nhiều giao dịch, không có văn tự, không cần giao kèo, chỉ giữ chữ tín. Nợ tiền nhất định phải trả, cho người kia mượn tiền thậm chí quên mất, người ta đem đến trả nợ nói với họ, họ cho mượn khi nào. Bản thân họ không biết, không có văn tự ghi chép, không cần thiết.

Quý vị xem người xưa, khi quý vị gặp khó khăn, tôi giúp quý vị, quý vị muốn mượn tiền, thì cho quý vị mượn. Trả cũng tốt không trả cũng tốt, không tính toán. Có điều kiện thì trả, không có điều kiện thì không cần trả, xã hội êm ấm biết bao. Nếu chúng ta làm được năm chữ này, thân tâm chúng ta được mạnh khỏe, gia đình hạnh phúc mỹ mãn, xã hội ấm êm, thiên hạ thái bình. Năm chữ này là được, có thể làm được.

Trong Phật pháp nói Thập Thiện Nghiệp Đạo, thời xưa người người đều làm, nhà nhà làm, nên nền trị an của xã hội này kéo dài mấy ngàn năm. Hoàn toàn nhờ vào giáo dục. Trong giáo dục quan trọng nhất là giáo dục gia đình, hiện nay nền giáo dục gia đình không còn nữa. Xã hội động loạn, không cách gì chỉnh đốn được.

Ngày nay chúng ta nghĩ chỉ còn một phương pháp, xem thử có hiệu quả hay không, có thể làm thí nghiệm. Chính là dùng truyền hình vệ tinh, dùng mạng quốc tế để dạy luân lý, đạo đức, nhân quả và giáo dục Tôn giáo. Nếu xã hội này cùng nhau phổ biến phát triển, tôi tin rằng nhất định có được hiệu quả rất tốt, vì sao? Vì tánh người vốn thiện, nhất định phải thừa nhận điều này. Con người vốn có lương tâm, chỉ là không ai dạy họ, nên quên mất, gọi là “tánh tương cận, tập tương viễn”. Tánh là thiện, bản thiện, tập là bất thiện. Mục đích của giáo dục không gì khác, là làm sao từ tập tánh bất thiện trở về đến bản tánh bản thiện, nền giáo dục này thành công. Giáo dục của các bậc thánh hiền, đều lấy điều này làm tông chỉ, đọc sách chỉ tại thánh hiền, không phải để thăng quan phát tài, không liên quan đến điều này. Như xã hội này người người đều là thánh hiền, đó không phải là thế giới Cực Lạc rồi sao?

Nên hôm nay nếu quý vị hỏi, vì sao xã hội lại biến thành như vậy? Vì sao địa cầu lại biến thành như vậy? Tóm lại mà nói chỉ một câu, không có gì khác, là do giáo dục có vấn đề, ngoài ra đều không có vấn đề, mà là do giáo dục xảy ra vấn đề. Chỉ cần giữ gìn tốt nền giáo dục, tất cả vấn đề đều được giải quyết.

Giáo dục Phật giáo, Phật chế định là tam học giới định tuệ, hạ thủ từ chỗ này, đây gọi là pháp tiểu thừa. Giữ quy củ, đầu tiên là phải giữ quy củ. Thông thường đức Phật dạy hàng đệ tử sơ học, phải kiên trì giữ vững bốn trọng giới, bốn trọng giới này không phải là giới luật thường, mà nó rất đặc biệt, vì sao? Vì an định xã hội. Hai điều của người xuất gia: “Không làm quốc tặc, không hủy báng quốc chủ”. Ý này tức là nhất định không nên can thiệp vào chính trị, cố gắng học Phật. Không làm quốc tặc, nhất định không được làm những việc tổn

thương quốc gia dân tộc, tôn thương xã hội đại chúng, chắc chắn không được làm, đây là điều đầu tiên. Quốc chủ là gì? Từ người lãnh đạo quốc gia đến người lãnh đạo địa phương, ngày nay chúng ta gọi là quan viên chủ quản. Thị trưởng của một thành phố, thôn trưởng của một thôn trang, đây đều là gì? Là người lãnh đạo. Người lãnh đạo của các tầng lớp, không được nói sai lầm của họ, vì sao? Vì có pháp luật quốc gia chế chỉ họ, chúng ta không được tuyên truyền tùy tiện, tùy tiện phê bình, không được, vì sao? Vì họ là người lãnh đạo.

Quý vị phê bình họ, nói họ bất thiện, sau khi nhân dân nghe được mất niềm tin đối với họ, xã hội sẽ động loạn, trách nhiệm này ai gánh? Căn cứ lý luận này chính là bỏ ác dương thiện, đây là Bladen nói. Cổ nhân chúng ta gọi là ẩn ác dương thiện, cùng một ý nghĩa. Người các có sai lầm đừng phê bình, phê bình là tự mình đang tạo nghiệp. Nếu để vấn đề này trong lòng, tâm quý vị bất thiện. Nếu nói ra, thì miệng của quý vị bất thiện, đây là sai lầm. Thế nên người xuất gia, phải coi trọng hai điều này, tại gia đương nhiên cũng phải học. Tại gia còn có hai điều: “Bất lậu quốc thuế, bất phạm quốc chế”. Quốc chế chính là pháp luật của quốc gia. Phải tuân thủ pháp luật, nhất định không được phạm pháp.

Phật giáo trong lịch sử Trung quốc, quý vị nên biết có: Tam Võ diệt pháp. Hoàng đế hạ lệnh phải tiêu diệt Phật pháp, nhà Phật tiếp nhận không phản kháng, hoàn toàn phục tùng. Vị hoàng đế này băng hà, hoàng đế khác lên ngôi, lập tức phục hưng Phật giáo, vì sao? Phật giáo đồ thật sự là công dân tốt, thật sự nghe lời. Nếu không cần quốc dân này, vậy quý vị cần hạng người nào? Nên làm gương mẫu cho người khác noi theo. Người học Phật là công dân của tốt của quốc gia này, dân tộc này. Học Phật không giữ giới luật, còn phạm pháp, điều này trong Phật pháp là tội nghiệt rất nặng, tội này nặng vô cùng! Vì sao? Vì phá hoại hình tượng Phật giáo. Quý vị thử tra trong Giới Kinh, quả báo phá hoại hình tượng Phật giáo là đọa vào trong địa ngục A tỳ. Vì hình tượng bị phá hoại, khiến rất nhiều người không tin Phật pháp, đoạn tuệ mạng của chúng sanh, quý vị phải nhận trách nhiệm này, quả của nhân này chính là vô gián địa ngục. Rất đáng sợ, nhưng mọi người không biết.

Đệ tử Phật phải giữ pháp, pháp mà quốc gia định, quý vị đừng hỏi nó, chỉ cần tuân thủ là được. Phật dạy chúng ta: Hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức. Cảnh giới chính là rèn luyện bản thân, chính là đạo tràng tu hành của bản thân, xem quý vị có thể nhẫn được chăng. Không thể nhẫn phiền não sẽ phát tác, nhẫn được thì phiền não biến thành trí tuệ.

Giới định tuệ, tuệ sau khi khai mở chính là Bồ Tát, tuệ chưa khai trong Phật pháp gọi là Tỳ kheo, sau khi khai tuệ chính là Bồ Tát. Từ trong trí tuệ Bồ Tát lại có ba loại là: văn tuệ, tư tuệ, tu tuệ. Tam tuệ văn tu tư từ đâu mà có? Từ trong tuệ của giới định tuệ. Nếu không có giới định tuệ, làm gì có văn tu tư, văn tu tư là Phật pháp cao cấp. Văn là tiếp xúc, tai nghe là tai tiếp xúc, mắt thấy là mắt tiếp xúc, nên nghe ở đây, ý nghĩa thật sự của nó là tiếp xúc. Vừa tiếp xúc đã thấu triệt, thấu triệt gọi là tuệ. Tiếp xúc họ sẽ không mê, từ chỗ không mê mà nói, từ không mê mà nói chính là tư tuệ. Từ thấu triệt để nói chính là tu tuệ, gọi là văn tu tư. Tư là hiểu rõ, tu là đã phá mê hoặc. Phá mê là tu tuệ, khai ngộ là tu tuệ, nghe là tiếp xúc.

Thế nên tam tuệ văn tu tư khác với giới định tuệ. Giới định tuệ có giai đoạn, từng giai đoạn từng giai đoạn. Văn tư tu là hoàn thành trong một niệm, nó là một mà ba, ba mà một. Đây là Bồ Tát, Bồ Tát tu tam tuệ. Khi chưa khai ngộ là tu tam học, những điều này cần phải nắm bắt rõ ràng. Nên đều phải đặc nhẫn mới có thể viên mãn sở học. Nếu không thể nhẫn nại, ví như hiện nay chúng ta tu học, mỗi ngày phải đọc kinh mấy tiếng_hiện nay tôi mỗi ngày đọc kinh khoảng 4 tiếng, điều này phải nhẫn nại, không nhẫn nại không được, phải

tránh sự phiền phức. Mỗi ngày chia sẻ với mọi người cũng bốn tiếng, đời sống này quả thật an lạc, công đức thành tựu viên mãn.

Khiến chúng ta nghĩ đến Đức Thế Tôn giới thiệu thế giới Cực Lạc và Phật A Di Đà cho chúng ta. Trong quá khứ, Phật A Di Đà cũng là thân phận con người như chúng ta. Ngài xuất gia tu đạo, phát 48 lời nguyện, trải qua năm kiếp tu hành, thời gian dài như vậy ngài tu điều gì? Ngài thực hành hết 48 lời nguyện, phải thực hành tất cả. Lấy công đức này thành tựu đạo tràng thế giới Cực Lạc, ngài có căn cứ lý luận, chứ không phải tuyên truyền bậy bạ. Lý luận này chính là trong kinh Đức Phật thường nói: Tất cả pháp từ tâm tưởng sanh. Thế giới Cực Lạc không có người thiết kế, cũng không có người kiến tạo, tự nhiên thành tựu. Như trái đất này, thái dương hệ cũng không có người thiết kế, không có ai thi công, cũng không có ai kiến tạo. Nó thành tựu như thế nào? Từ tâm tưởng sanh, công nghiệp của chúng sanh. Hiểu được vấn đề này rất có ý nghĩa, không thể nghĩ bàn. Phạm là những gì chúng ta tưởng tượng, chúng ta khởi vọng tưởng là mình thiết kế ra sao, mình thi công kiến tạo như thế nào. Đó đều là lâm thời, đều là vô thường, không lâu dài. Chỉ có từ tâm thanh tịnh, tâm trí tuệ sanh ra, thành tựu những hiện tượng này, như thế giới Cực Lạc, thế giới Hoa Tạng, vĩnh hằng bất biến, y chánh trang nghiêm. Nên ở trong này đưa ra, tuy chỉ mấy câu, nhưng nó vô cùng quan trọng.

Quý vị xem, “đề thâm chư pháp”. Đề là siêng năng, chân thật. Thâm là thâm tra, cùng một nghĩa với những gì cổ nhân dạy chúng ta như: bác học, thâm vấn. Hai chữ đề thâm này bao hàm cả bác học, thâm vấn, thận tư, minh biện. Thê tánh của tất cả các pháp hư huyền. Thê tánh là chân tâm. Chân tâm ở trước có nói đến, cả ba loại hiện tượng đều không có, nhưng nó có thể sanh ra ba loại hiện tượng này. Sanh ra ba loại hiện tượng này là hư huyền, không phải thật.

Trong Kinh Đại Bát Nhã dạy rằng: “Tất cả pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Đức Thế Tôn nói điều này suốt 22 năm. Đức Phật thuyết pháp 49 năm, khoảng gần nửa thời gian ngài nói vấn đề này, đây là gì? Đây là chân tướng của vũ trụ vạn pháp. Sau khi hoàn toàn thấu hiểu, chúng ta có thể thọ dụng, nhưng không được chấp trước nó. Cũng chính là nói, chúng ta có thể hưởng thụ, nhưng không thể chiếm hữu nó.

Thực tế hơn, chúng ta không cần nói gì khác, thân thể của chúng ta: Thân thể tôi, tôi có thể hưởng thụ nó, nhưng không thể chiếm hữu, không chiếm hữu được, vì sao? Nó biến hóa mỗi ngày, chúng ta làm sao không chế được? Không thể khống chế, không thể chiếm hữu, nhưng có thể dùng nó. Không nên có tâm chiếm hữu, không nên có tâm khống chế. Có tâm chiếm hữu, có tâm khống chế, đây là độc bệnh, nó sẽ đem đến tật bệnh. Không có chiếm hữu, không có khống chế, đây là tâm lành mạnh, thân tâm mạnh khỏe. Chúng ta dùng tâm thanh tịnh đối đãi thân thể này, dùng tâm bình đẳng đối đãi thân thể. Dùng tâm giác ngộ, nó tự nhiên sẽ mạnh khỏe. Những đạo lý này chúng ta cần phải hiểu, hiểu rồi phải biết dùng, tức là dùng trong cuộc sống hằng ngày. Đây gọi là chăm sóc sức khỏe, vệ sinh chăm sóc sức khỏe.

Điều này quả thật an vui, vui của người thế gian là giả, không phải thật, niềm vui của thế gian là kích thích. Người thật sự có công phu tu học, niềm vui của họ là gì? Niềm vui của họ là thấu hiểu, hoàn toàn thấu triệt chân tướng sự thật. Chúng ta nói một cách hiện thực, thân tâm cá nhân mạnh khỏe, gia đình chung sống hài hòa, mỗi người đều hiểu rõ tiền nhân hậu quả, làm sao có sai lầm được! Xã hội an định hài hòa, thế giới thái bình, như vậy tốt đẹp biết bao.

nhục, chúng ta chỉ học đến đây, chúng ta xem tiếp phần thứ tư. Thứ tư là tinh tấn, tinh tấn cũng có ba loại:

Thứ nhất là: “Mặc giáp tinh tấn”. Đây là ví dụ. Ngày xưa, lúc chiến tranh, binh sĩ khoác áo giáp bảo vệ thân thể, gọi là mặc giáp, tiên phong xông vào hiểm trận, hiện nay chiến tranh cũng như vậy. Quý vị thấy xe tăng, đó là áo giáp, đi tiên phong, nhưng chiến tranh bây giờ không giống nhau, thay đổi quá nhiều, không cần quân đội. Hiện nay dùng tên lửa, dùng hóa học, không cần dùng người, như vậy cũng có thể hủy diệt cả một thành thị, có thể chôn vùi vài trăm người.

Chúng ta muốn hỏi, loại chiến tranh này có phát sanh chăng? Khi chiến tranh phát triển đến mức độ này, thiên lý khó dung. Quý vị không tin có ông trời, nhưng thật có. Ông trời không bằng lòng. Như vậy sẽ trở thành hiện tượng gì? Nếu quý vị có năng lực để phát động chiến tranh này, khiến quốc gia người khác hủy diệt hoàn toàn trong mấy giờ. Nhưng hành động của quý vị chưa kịp tiến hành, thì bản thân quý vị bị hủy diệt trước, vì sao? Báo ứng, đây là thật không phải giả.

Quý vị tiêu diệt thành thị này, người ở đó thật sự có tội lớn như vậy chăng? Quốc gia này đáng bị hủy diệt ư? Nếu nó không có tội lớn như thế, mà hủy diệt nó, như vậy là chúng ta không tin thiên lý. Nhưng con người bây giờ không tin, không tin có thần, nhưng thần vẫn tồn tại, thần vẫn chiếu cố con người. Quý vị không tin họ, họ vẫn quan tâm quý vị, họ vẫn đang nhìn chúng ta. Nên vũ khí đại sát thương này là thiên lý không dung, nếu quý vị làm điều này, quý vị chưa dùng đến nó, đã gặp phải thảm họa, thảm họa gì? Động đất, núi lửa bộc phát, sóng thần. Nếu ba thứ này cùng đến, thì nơi này hoàn toàn bị hủy diệt, điều này quả thật đáng sợ.

Bồ Tát tu hành tinh tấn ba la mật, khởi tâm thệ nguyện lớn, tu các thắng hành. Dũng mãnh tinh tấn là ví dụ, không sợ khó khăn, không sợ khốn khổ. Ở trước nhận được chúng ta mới có thể tinh tấn, mới có thể tiến về phía trước. Nếu không nhận được, quý vị sẽ thoái lui, đọa lạc. Nếu nhận được mới có thể tiến bước, mới có thể thành tựu. Đây là nhận nhục, chính là nói không có sợ hãi, dũng mãnh hướng về phía trước. Quý vị hành chánh đạo, vậy thì sợ gì? Không phải vì mình, vì hai mục đích: Vì chúng sanh đau khổ, vì chánh pháp trường tồn.

Truyền thống văn hóa xưa là chánh pháp, rất nhiều Tôn giáo trên thế gian này cũng là chánh pháp. Nhưng trong xã hội ngày nay, có tà giáo, không thể nói không có, nó không phải chánh pháp. Chúng ta phải có trí tuệ để phân biệt đâu là chánh, đâu là tà. Thế nào gọi là tà? Tự tư tự lợi là tà. Chánh là gì? Đại công vô tư, giúp xã hội êm ấm, giúp chúng sanh ly khổ đắc lạc, đây chính là chánh pháp. Nên phân biệt chánh tà chính là trí tuệ, nhưng xã hội bây giờ, người có trí tuệ này ngày càng ít, rất nhiều người không có trí tuệ. Không có trí tuệ là đi theo tà pháp để hủy diệt chánh pháp, chướng ngại chánh pháp. Có việc này. Nhưng chúng ta tin, vì Đức Phật và cổ nhân nói rằng: “Tà không thắng chánh”. Phải giữ vững chánh pháp, khi có chướng ngại cần phải giữ vững, đích thực tà không thể thắng chánh. Tà thì sao? Sẽ bị người khác vạch trần, chịu không được thử thách của thời gian. Vì sao Phật là chánh pháp? Vì đã trải qua 3000 năm thử thách. Vì sao Nho là chánh pháp? Ít nhất cũng chịu khảo nghiệm 5000 năm, Đạo cũng có 2500 năm thử thách. Lịch sử đã kiểm nghiệm chứng minh nó là chánh pháp.

Phật pháp, theo những gì lịch sử Trung quốc ghi chép, Đức Thế Tôn diệt độ đến nay là 3038 năm, hàng đệ tử Phật đời trước đều dùng niên đại này. Quý vị xem Đức Thế Tôn đản

sanh, chúng ta tổ chức ngày ngài đản sanh, trong kệ tán Phật đều nói: Đức Phật ra đời là năm giáp dần thứ 24 của Chu Chiêu Vương, Đức Phật thuộc tuổi dần. Diệt độ vào năm thứ 53 của Chu Mục Vương. Theo ghi chép này, thì đến nay là 3038 năm.

Thế nên người xưa thường nói, điều này nói trong kinh điển 3000 năm trước. 3000 năm sau, được các nhà khoa học cận đại chứng minh, đây là thật không phải giả. Nên điều đầu tiên là chúng ta phải tin, không được hoài nghi. Nhưng tinh thần khoa học, điều đầu tiên là hoài nghi, nên khoa học rất khó thấy được chân tánh. Điều này không thể, chính là nó không thể giải quyết vấn đề sau cùng, vì Đức Phật dạy rằng: Chỉ có chứng được mới biết. Chứng như thế nào? Buông bỏ khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, đến nghi cũng buông bỏ. Không khởi tâm không động niệm, quý vị sẽ chứng được, ngay trước mắt chúng ta, quý vị không cần tìm bất cứ đâu. Vì sao? Vì bản thể của tất cả pháp là tự tánh. Thế nên trong kinh điển đại thừa Đức Phật nói: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, tâm và pháp đã hợp thành nhất thể. Tâm ở đâu? Ở trong pháp. Pháp ở đâu? Ở trong tâm. Chỉ cần chúng ta không khởi tâm không động niệm, lập tức thấy được. Nên phải nhớ, pháp thân Bồ Tát vĩnh viễn không khởi tâm động niệm.

Trong Phật giáo thường nói: Đại triệt đại ngộ minh tâm kiến tánh, như ngài Huệ Năng vĩnh viễn không khởi tâm động niệm. Người như ngài Huệ Năng được bao nhiêu người? Phật giáo truyền đến Trung quốc, chính thức là Hán Minh Đế phái đặc sứ mời đến Trung quốc. Là năm Vĩnh Bình thứ mười, năm Minh Đế Vĩnh Bình thứ mười, năm 67 công nguyên. Năm nay là năm công nguyên 2011, đến năm 2060 là tròn 2000 năm. Như vậy là đã gần 2000 năm, ở Trung quốc quả thật có thành tựu, chúng ta có thể nói như vậy, thành tựu viên mãn chính là minh tâm kiến tánh.

Có mấy người đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh? Chúng ta tính toán một cách bảo thủ nhất là trên 3000 người, quả thật đáng nể! Chưa đến 2000 năm, mà hơn 3000 người thành Phật, ngài Huệ Năng là trước hợp đặc thù, vì sao? Ngài là đốn xả, đốn ngộ, đốn chứng. Những người khác không có tốc độ nhanh như vậy. Có người tu hai ba năm đã khai ngộ, có người năm sáu năm khai ngộ, có người bảy tám năm khai ngộ, có người mười năm hai mươi năm khai ngộ, còn có ba bốn mươi năm khai ngộ, đều có. Nhưng sau khi khai ngộ, cảnh giới hoàn toàn tương đồng, thật sự không có gì khác biệt, giống như Đức Thế Tôn vậy, đây là chuyên nói về Thiên tông.

Ngoài Thiên tông ra, thì giáo môn đại khai viên giải cảnh giới tương đồng Thiên tông. Lý nhất tâm bất loạn niệm Phật của Tịnh độ tông, đây đều là cảnh giới bình đẳng. Như vậy hợp lại, người rất nhiều, nếu tất cả đều hợp lại nếu toàn bộ tông môn giáo môn đều hợp lại, chúng ta dự tính một cách bảo thủ nhất cũng không dưới một vạn người. Nếu đến cả Tịnh độ tông, chỉ cần là vãng sanh, đều là A Duy Việt Trí Bồ Tát. Số người này, tôi tin rằng chắc chắn không chỉ mười vạn người. Đây là 2000 năm nay, thật sự vãng sanh đến thế giới Cực Lạc, tức là thành Phật. Pháp môn này rất thù thắng, pháp môn khác khó tu, Tịnh tông dễ tu.

Thầy Lý sáng lập Liên xã ở Đài Trung, ông đã ở Đài Trung 38 năm, người trong hội Liên Xã ở Đài Trung vãng sanh chính thầy nói: Trong một vạn người đại khái có năm ba người, chúng ta coi như là năm người. Trong một vạn người có năm người. Liên hữu của Liên Xã quá 50 vạn, khi thầy ra đi đã hơn 50 vạn người. Trong một vạn người có năm người, mười vạn người có 50 người, dự tính cũng có khoảng 500 người. Vô cùng khả quan, đây là thành tựu thật sự, người trồng thiện căn quả thật rất nhiều. Công việc giáo hóa này của ông, nói đến

trồng thiện căn, thì ở Đài Loan_chúng tôi tin rằng, chắc chắn quá một nửa nhân khẩu của Đài Loan.

Chúng ta hiểu rõ ràng minh bạch tất cả, mới thật sự chịu tu tinh tấn ba la mật, thật sự giúp chúng ta nâng cao cảnh giới.

Tinh tấn thứ hai: “Nhiếp thiện tinh tấn”. Tuy Phật không nói, nhưng nó là thiện pháp, chúng ta phải siêng năng nỗ lực mà làm. “Vị tu phương tiện hành, tấn thú vô thượng bồ đề”. Phương hướng và mục tiêu của họ chính xác, là hướng đến vô thượng bồ đề. Phương pháp tuy Phật không nói, cũng được, chỉ cần phương hướng và mục tiêu đúng. Đức Phật dạy học rất khai mở, không phải dạy chúng ta giữ giới luật một cách cứng nhắc, không phải vậy. Đức Phật đích thực là dân chủ tự do khai mở, tuy quản lý rất nghiêm khắc, nhưng tinh thần của ngài là khai mở. Khi chúng ta không có năng lực phân biệt chân vọng, thị phi, tà chánh, thì quản rất chặt chẽ. Khi có năng lực phân biệt, thì dần dần đã khai mở.

Ngày nay chúng ta tu Tịnh độ, phương hướng và mục tiêu của Tịnh độ vô cùng rõ ràng. Phương hướng là thế giới tây phương Cực Lạc, mục tiêu là thân cận Phật A Di Đà. Chúng ta đến thế giới Cực Lạc làm gì? Là thân cận Phật A Di Đà, theo ngài học tập. Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, chính là Đức Thế Tôn chuyên giới thiệu về thế giới Cực Lạc, giới thiệu về Phật A Di Đà cho chúng ta. Từ bộ kinh điển này, chúng ta thấu hiểu về thế giới Cực Lạc, nhận thức được Phật A Di Đà. Nếu đối với thầy chúng ta không nhận thức, không rõ ràng thì làm sao học ngài được?

Khi tôi bắt đầu học Phật là 26 tuổi, mới bắt đầu học quen được Chương Gia đại sư, tôi rất có nhân duyên với đại sư. Đại sư dạy tôi đọc Thích Ca Phổ, Thích Ca Phương Chí. Ngài nói muốn học Phật, cần phải hiểu rõ về Đức Thế Tôn, nếu không nhận thức, không thấu hiểu về ngài, chúng ta sẽ đi sai đường. Hiểu về ngài, nhận thức về ngài, chúng ta sẽ không đi con đường oan uổng, đại sư nói điều này rất có đạo lý. Lúc đó hai cuốn sách này không có, trong Đại Tạng Kinh có, chúng tôi chép từ trong Đại Tạng Kinh, cũng may là phân lượng không nhiều. Đọc sách này xong mới biết, Đức Thế Tôn là Phật, không phải thần cũng không phải tiên. Lúc trẻ ngài là một phần tử tri thức vô cùng hiểu học, nói như cách nói hiện nay thì ngài rất hiểu học. 19 tuổi rời xa gia đình_hiện nay gọi là đi du học. Lúc đó Ấn độ là đất nước của Tôn giáo, đất nước của triết học, tư tưởng học thuật rất phát triển. Mỗi học phái ngài đều học qua, mỗi Tôn giáo ngài cũng đều học qua.

Ấn độ tu học có một đặc sắc, bất luận là Tôn giáo hay là học thuật đều coi trọng Thiên định, điều này người Trung quốc không có, Ấn độ không ai không tu Thiên định. Tứ thiên bát định trong nhà Phật là học từ Bà la môn giáo, trong cảnh giới thiên định này, không có thời gian và không gian. Nên trong thiên định có thể thấy được quá khứ, thấy được vị lai. Đây là thiên định thế gian, nên cao nhất chỉ thấy được 28 tầng trời, xuống dưới có thể thấy được Địa ngục vô gián. Nghĩa là tình hình trong lục đạo, họ đều thấy được tất cả, thấy được, nghe được và tiếp xúc được. Mỗi người tu thiên định đều có thể thấy được, nên thiên định này ở Ấn độ rất phổ biến. Đối với tình hình trong luân hồi lục đạo, người Ấn độ thấu hiểu hơn bất kỳ ai. Nhưng Đức Thế Tôn không nói đến đây là dừng, ngài còn muốn biết, biết điều gì? Lục đạo từ đâu mà có? Vì sao có lục đạo? Ngoài lục đạo ra còn có thế giới chăng? Vấn đề này học thuật đương thời không giải đáp được, Tôn giáo cũng không giải đáp được. Trong giới Tôn giáo, cho rằng Tứ Không Thiên là cảnh giới của Đại Bát Niết Bàn, đây là một sự ngộ nhận. Vì Tứ Không Thiên là linh giới, họ không cần thân thể.

Lão tử của Trung quốc cũng có tư tưởng này, Lão tử nói: “ngô hữu đại hoạn vị ngô hữu thân”, ông nói: lo lắng lớn nhất của chúng ta là gì? Chúng ta có thân thể, không có thân thể tốt biết bao. Tư tưởng này chính là Vô Sắc Giới Thiên. Nên Vô Sắc Giới Thiên là phạm phu cao cấp trong lục đạo. Họ đến thân thể cũng không cần, nhưng họ chưa giác ngộ, nên đã ngộ nhận Tứ Không Thiên là Đại Bát Niết Bàn, không còn nâng cao hơn nữa. Đức Thế Tôn tiếp tục nâng cao cảnh giới, nên ngài đã tham học suốt 12 năm, những nơi nào cần học ngài đều học qua. Dưới cội cây bồ đề trong kinh điển ghi chép: Ở dưới cội Tất Bát La, ngài buông bỏ tất cả sở học 12 năm, nhập sâu vào thiền định, mọi vấn đề đều được giải quyết. Ba đáp án đều hiện tiền: Đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật Thành Phật, thành tựu trí tuệ viên mãn cứu cánh. Chúng ta gọi là đặc đạo, chính là ý này.

Sau khi khai ngộ ngài bắt đầu giáo hóa, 30 tuổi bắt đầu dạy học, 79 tuổi niết bàn, giáo hóa 49 năm. Trong kinh điển ghi chép, chúng ta không thấy ngài nghỉ ngày nào, không có. Ngày ngày đều dạy mọi người, ngày ngày đều giải quyết khó khăn cho mọi người, ghi chép lại trở thành kinh điển, nhờ vậy chúng ta mới hoàn toàn thấu triệt. Đức Thế Tôn khi tại thế là người như thế nào? Nhà giáo dục, ngày nay chúng ta gọi là nhà giáo dục văn hóa xã hội đa nguyên.

Bản thân ngài là thân phận gì? Người làm công tác giáo dục văn hóa xã hội đa nguyên tình nguyện, ngài không nhận học phí. Đời sống bản thân rất đơn giản, ba y một bình bát, ngày ăn một bữa, đêm ngủ dưới gốc cây, ngài sống một đời như vậy. Sau cùng ngài viên tịch ở trong rừng, chứ không phải ở trong nhà, suốt đời nhắm vào việc dạy học. Chúng ta xưng ngài là thầy, đây là quyết định đúng đắn, đệ tử Phật xưng Đức Thế Tôn là Bổn Sư người thầy căn bản. Đức Phật là người thầy khai sáng giáo dục, ngài là thân phận này, không liên quan gì đến Tôn giáo.

Ngày nay xem ngài thành mê tín, xem ngài là Tôn giáo, tội này nặng biết bao! Đây là gì? Người cứu chúng ta, sao chúng ta dùng thái độ này để nhìn ngài? Ngài có thể cứu xã hội, thật sự có thể giải quyết vấn đề.

Lần này tôi đến Nhật Bản giảng kinh, Nhật bản gặp đại thiên tai động đất tháng 3/2011, nghiêm trọng nhất là còn có phóng xạ. Họ còn có một chút tín tâm, họ nghĩ giảng kinh có thể giúp ích cho việc hóa giải thiên tai. Tôi đến đó, có giúp gì được chẳng? Nhất định giúp được, vì sao? Con người sau khi hiểu được đạo lý, tâm ý niệm vừa chuyển thì thiên tai liền giảm nhẹ. Nhất định phải đoạn ác tu thiện, phải cải tà quy chánh, phải đoạn chánh tâm niệm.

Tôi nói với mọi người, ngày nay có thể cứu được Nhật Bản chỉ có một người. Họ hỏi tôi là ai? Tôi nói Thiên Hoàng, vì sao? Người cứu quý vị phải là người mà nhân dân của quý vị đối với họ có sự tôn kính tột cùng. Người đó nói chuyện, quý vị nghe lời, như vậy mới được cứu. Tôi dạy quý vị đoạn ác tu thiện, quý vị bán tín bán nghi. Nếu Thiên Hoàng dạy quý vị đoạn ác tu thiện, quý vị sẽ thực hành. Thế nên ông ta phải có uy vọng, phải được nhân dân tin tưởng, tôi nói ông ta sẽ làm được. Tôi khuyên họ, Nhật Bản phải buông bỏ, mãi mãi từ bỏ chủ nghĩa phát xít, mãi mãi buông bỏ dùng thủ đoạn chiến tranh, đối với các quốc gia khác. Không lấy chiến tranh làm thủ đoạn, phải đem truyền thống văn hóa phát triển rộng rãi.

Truyền thống văn hóa Nhật toàn là của Trung quốc, bản thân Nhật bản không có văn hóa, thế nên tôi rất thích Nhật bản, vì sao? Vì đến Nhật bản giống như trở lại thời nhà Đường ngày xưa. Quý vị xem áo quần, ăn uống, đi đứng của họ, tất cả đều như vậy không hề thay đổi. Tatami (tấm thảm) của Nhật bản là vật của Trung quốc, thời đại Xuân Thu Chiến Quốc của Trung quốc, sau khi họ học rồi thì không hề thay đổi. Nên chúng tôi rất khâm phục tinh

thần bảo thủ này của Nhật bản. Ở Trung quốc không còn nữa, nhưng đến Nhật bản lại nhìn thấy tất cả.

Họ mặc phục trang_ quý vị đến tiệm mua áo quần, thấy thương hiệu: Tiệm áo quần nước Ngô, Ngô là ở đâu? Giang Tô. Quý vị xem, thời Ngô Việt, nước Ngô chính là Giang Tô, nước Việt chính là Triết Giang. Phục trang của họ chính là phục trang của thời nhà Ngô, sau khi học được họ vẫn mặc như vậy cho đến ngày nay, mang guốc mộc toàn bộ đều là của Trung quốc. Guốc mộc này, lúc nhỏ tôi ở quê nhà, nông thôn, vào mùa mưa là mang guốc mộc, không có đôi ủng. Kiểu giáng của guốc mộc hoàn toàn giống với kiểu cách của Nhật Bản, chẳng qua họ làm hai quai cố định, còn chúng ta dùng hai quai cột trên dầy. Mùa mưa đi ra ngoài, không có ủng nên dùng guốc mộc. Thế nên đến Nhật bản sẽ thấy được nét văn hóa Trung quốc ngày xưa.

Nhân dân tốt, bá tánh ở nông thôn rất chất trực, nhân đạo, nặng tình nghĩa, quả thật hiếm có. Vì vậy họ muốn tổ chức một điểm thí nghiệm, như thí nghiệm của chúng tôi ở Thang Trì, sẽ làm thành công hơn chúng ta, căn bản của họ quá tốt. Tôi động viên Thủ tướng Cưu Sơn làm, nơi tôi đến giảng kinh chính là quê hương của ông, cách nhà của ông đi xe khoảng 20 phút. Tôi nói làm thí nghiệm ngay ở quê hương của ông, ông làm việc này còn cao hơn làm thủ tướng, có ý nghĩa hơn làm thủ tướng, rất hiếm có!

Tinh tấn thứ ba là lợi lạc tinh tấn. Khuyến hóa tất cả chúng sanh đều tu đạo, đây là điều nhất định phải nghĩ đến. Chúng sanh quá khổ, khổ từ đâu mà có? Do mê mà có. Làm sao để khiến chúng sanh ly khổ đắc lạc? Khiến chúng sanh giác ngộ họ sẽ vui, họ liền ly khổ đắc lạc. Thế nên Đức Thế Tôn, giúp tất cả chúng sanh khổ nạn ly khổ đắc lạc, dùng phương pháp chính là phá mê khai ngộ. Vì ly khổ đắc lạc là quả, phá mê khai ngộ là nhân, chúng ta làm từ nhân. Vì thế suốt một đời giáo hóa của ngài, chính là suốt đời giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, sau đó tự nhiên ly khổ đắc lạc.

Trong đây quý vị xem, tài bố thí_nội tài, dùng thân thể, trí tuệ, lao lực của chính mình_nội tài. Pháp bố thí, vô úy bố thí, tất cả đều lấy phương thức tinh tấn nhất, biểu diễn cho chúng ta thấy, làm một tấm gương tốt nhất.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

Tập 480

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyên ngữ: Hạnh Chơn

Biên tập: Minh Tâm

Thời gian: 05.07.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 602, hàng thứ nhất.

“Diệc biểu thập ba la mật, năng tời thập chủng phiến não, thành tựu thập chủng chân như, tiện chứng thập địa”.

Ở trước chúng ta học mười ba la mật, học đến điều thứ tư, bây giờ chúng ta xem tiếp điều thứ năm.

Thiền định tam hành. Thiền, tiếng Phạn gọi đầy đủ là Thiền na, tiếng Hoa là Tịnh lự. Thiền độ này có ba loại. Chính là Thiền định ba la mật trong lục độ. Danh từ Thiền định này là cả tiếng Phạn và tiếng Hoa hợp lại dịch. Thiền tiếng Phạn là Thiền na, định là tiếng Trung quốc, vì thiền na có ý nghĩa của định. Thế nên các bậc cổ đức phiên dịch, đem nó hợp thành một, dịch là thiền định.

Thiền na có nghĩa là tịnh lự. Tịnh là tịnh chỉ, có nghĩa là định. Trong định của họ có cảnh giới, không phải hoàn toàn không có, họ có cảnh giới, nên có lự (suy nghĩ). Cũng chính là trong định có tuệ, trong tuệ có định.

Thiền định cũng có ba loại, thứ nhất là “An trú tịnh lự”. Bên dưới chú giải nói rất hay, rất đơn giản. “Không khởi loạn tưởng, thâm nhập thiền định”, thiền định có sâu cạn không tương đồng, đây là ý chính của thiền định.

Không khởi loạn tưởng, thế nào là loạn tưởng? Vô minh là loạn tưởng, vô minh rất thịnh, vô minh là gì? Không biết, không thấu hiểu đối với chân tướng của tất cả pháp. Nên Đức Phật gọi điều này là căn bản phiền não, tất cả vọng tưởng đều sanh ra từ đây. Nếu chúng ta thông đạt thấu hiểu chân tướng sự thật, sẽ không có vọng tưởng, chính là vì không biết mới suy nghĩ này nọ. Suy nghĩ lung tung một cách vi tế nhất chính là khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm thậm chí đến bản thân cũng không biết, chính mình không cảm nhận được.

Chúng ta có cảm nhận được mình khởi tâm động niệm chăng? Điều gì chứng minh được chúng ta đang khởi tâm động niệm? Chứng cứ này chính là có hiện tượng. Bồ Tát Di Lặc nói hiện tượng này từ đâu mà có? Hiện tượng từ khởi tâm động niệm, khởi tâm động niệm chính là nói dao động. Đức Thế Tôn hỏi Bồ Tát Di Lặc: Tâm hữu sở niệm_đây là nói phàm phu, phàm phu khởi một ý niệm, ý niệm này rất thô_bản thân chúng ta biết động niệm gì. Thấy thứ mình thích, liền khởi niệm thích nó, không thích liền khởi ý niệm ghét nó, thích hay ghét đều là khởi niệm. Ý niệm sâu hơn thì muốn khống chế nó, muốn chiếm hữu nó, đây đều là ý niệm.

Đức Phật liền hỏi, giống như ý niệm này, trong đó có bao nhiêu niệm vi tế? Có mấy niệm? Có mấy tướng? Có mấy thức? Di Lặc Bồ Tát trả lời rằng: Một khay móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm. 32 ức 100 niệm, chúng ta tính thử xem, chính là 320 triệu_Một khay móng tay có 320 triệu, 320 triệu ý niệm. Quý vị xem, nếu chúng ta tính trong một giây, như vậy trong một giây có 1600 triệu. Một phút 60 giây, một phút có bao nhiêu ý niệm! Một giây là 1600 triệu. Khi ý niệm này đoạn thì tướng sẽ không còn, tướng là hư vọng, nó khởi lên từ tâm niệm. Thế nên có tướng là có ý niệm, vô tướng sẽ không có ý niệm. Điều này chứng minh rõ ràng chúng ta có ý niệm, chỉ là ý niệm quá vi tế nên chính chúng ta không nhận ra. Đây là thật không phải giả.

Ở đây nói không khởi loạn tưởng, bao gồm căn bản vô minh, chính là những ý niệm vi tế. Ý niệm thô hay tế, tất cả đều ở trong đó. Đại định, ý niệm vi tế không còn, đó là đại định rất thâm sâu. Như trong kinh nói, bát địa trở lên, bát địa Bồ Tát trở lên: Cửu địa, thập địa, thập nhất địa, Diệu giác. Họ ở trong đại định đó, những ý niệm vi tế này đều không còn, ý niệm vi tế của tất cả chúng sanh họ đều biết. Chính họ không còn, mới có thể thấy được

người khác, họ có sẽ không thấy được người khác. Thế nên người có định công thâm sâu, biết được người có định công cạn. Người định công cạn, không biết được người có định công thâm sâu.

Chúng ta thật sự đã nói ra Thiên định xuất thế gian, không nói đến Thiên định thế gian. Thiên định thế gian là tứ thiên bát định, đạo lý là giống nhau. Ví dụ sơ thiên, họ biết được định của lục giới, trong lục giới những người nào có định? Dạ ma thiên, Đâu suất thiên, Hóa lạc thiên, Tha hóa tự tại thiên có định. Sơ thiên biết được định của họ, nhưng sơ thiên không biết được nhị thiên, nhị thiên cao hơn họ. Nhị thiên biết được sơ thiên, nhưng không biết được tam thiên. Từ đó cho thấy, A la hán có thể biết định của Lục giới thiên_Tứ thiên bát định, họ không biết định của Bồ Tát, Bồ Tát cao hơn họ.

Định của A la hán là gì? Không khởi kiến tư phiền não, không tặc. Hay nói cách khác, A la hán không khởi thân kiến. Cũng chính là nói, không chấp trước thân này là ta, điều này không cần đến A la hán, Tu đà hoàn là cũng đã buông bỏ. Tu đà hoàn đoạn tận 88 phẩm kiến hoặc của tam giới, 88 phẩm kiến hoặc quy nạp thành năm loại lớn. Đầu tiên là thân kiến, thứ hai là biên kiến, thứ ba kiến thủ kiến, thứ tư giới thủ kiến, sau cùng là tà kiến, họ đã đoạn tất cả những thứ này.

Ở trước, khi chúng ta học Bát chánh đạo đã học qua. Điều thứ nhất trong Bát chánh đạo là chánh kiến. Chánh kiến chính là đoạn tận kiến hoặc, chánh tư duy là đoạn tận tư hoặc. Nên hai điều đầu tiên trong Bát chánh đạo là cảnh giới của A la hán, ở sau là cảnh giới của Bồ Tát đại thừa. Vừa phá kiến hoặc là tiểu thừa sơ quả, là sơ tín Bồ Tát trong Đại thừa thập tín vị. Điều này chúng ta đọc Kinh Hoa Nghiêm sẽ biết. Sau khi hiểu rõ những điều này, biết được bản thân tu học trong Phật pháp, đang ở địa vị nào. Giống như leo cầu thang, biết được chúng ta đang ở tầng thứ mấy. Ở trên vẫn còn, không ngừng nâng cao lên trên, không được dừng lại đây, dừng lại ngang đây là sai, phải dũng mãnh tinh tấn. Thế nên tinh tấn chính là nâng cao.

Chúng ta biết rằng, Bồ Tát không khởi loạn tưởng, là gì? Không khởi trần sa phiền não. Đến địa vị Phật, không khởi vô minh phiền não, đây là loạn tưởng. Thâm nhập thiên định, đây là ý nghĩa của thiên định. Hai điều sau là khởi dụng của thiên định, thế nên thiên định là sinh động, không phải cứng nhắc.

Thứ hai: “Dẫn phát tịnh lự”, đây là ý nghĩa của thiên định. “Trí tuệ hiện tiền, sanh các công đức”. Nhân giới sanh định, nhân định khai tuệ, điều thứ hai này tức là trí tuệ đã khai mở, trong thiên định trí tuệ được khai mở. Trí tuệ khai mở không làm mất định, nếu khai trí tuệ mà định không còn, đó không phải thiên định, đó không phải giới định tuệ, như vậy là có vấn đề, đó không phải là trí tuệ chân thật. Trí tuệ chân thật chắc chắn định ở trong tuệ, tuệ ở trong định, đây là trí tuệ chân thật. Không phải trí tuệ hiện tiền thì định không còn, đó là sai lầm. Trong định có giới, không phải nói sau khi được định thì mất giới. Chúng ta nên biết rằng, định khai mở trí tuệ, giới có còn chăng? Giới còn, giới gọi là gì? “Đạo cộng giới”. Khai ngộ rồi giới và đạo dung hợp thành một. Khi đạt được thiên định, giới và định dung hợp một nơi gọi là “định cộng giới”, không phải nói không còn. Giới dung nhập vào trong thiên định, thiên định khai trí tuệ, thiên định dung nhập trong trí tuệ, thế nên trong thiên định chắc chắn có định có giới. Không có trí tuệ của giới và định, gọi là cuồng tuệ, không phải chánh tuệ, điều này không thể không biết, tuyệt đối không được hiểu sai. Nên nó sanh ra các công

đức. Nếu tuệ hiện tiền mà không có định và giới, nó sanh ra các phiền não, như vậy là sao? Họ sanh khởi loạn tưởng. Vì họ có định có giới, không loạn tưởng_sanh công đức, sanh công đức mới có thể làm việc.

Thứ ba là: “Biện sự tịnh lự”, gọi là “công hạnh viên thành, lợi ích chúng sanh”. Bồ Tát thị hiện trong lục đạo, thị hiện trong mười pháp giới. Bất luận thuận cảnh hay nghịch cảnh, thuận duyên hay ác duyên, họ đều không mất giới định tuệ. Tuệ có thể làm việc, giới định hiệp trợ tuệ, nó không loạn, đây gọi là công phu chân thật. Điều này tương ứng với tự tánh, tương ứng với tánh đức. Cho nên nhất định phải biết cảnh giới của thập ba la mật. Biết rồi mới biết được phải chăng chúng ta đã đạt được, phải chăng chúng ta đang thực hành thiền định ba la mật, thiền định thật hay thiền định giả.

Thông thường nói lục độ, càng về sau cảnh giới càng cao hơn, ở sau nhất định bao gồm ở trước. Ở trước là gì? Ở trước có bố thí, có trì giới, có nhẫn nhục, có tinh tấn, có tất cả, tuyệt đối sẽ không mất đi. Bây giờ chúng ta đang ở tầng lầu thứ năm, bốn tầng ở dưới nhất định có, nếu không thì tầng thứ năm này cũng không tồn tại. Chúng ta có bố thí, chưa chắc có thể trì giới, chưa chắc nhẫn nhục được, không nhất định có nó. Nhưng có trì giới, chắc chắn có bố thí, nhất định buông bỏ được. Có nhẫn nhục, nhất định có trì giới, ở sau cảnh giới luôn cao hơn trước.

Ở đây nói thập ba la mật, cũng không ngoại lệ. Điều thứ mười sau cùng nhất định bao gồm chín điều trước, rất viên mãn. Đây là Bồ Tát đạo, không phải tiểu thừa pháp.

Thứ sáu: “Tuệ độ tam hành”, đây là nói bát nhã. Tuệ độ này có ba loại. Chính là bát nhã ba la mật, tiếng Phạn gọi là bát nhã.

Thứ nhất: “Sanh không vô phân biệt tuệ”, là pháp bình đẳng chiếu tục đế, không có tướng sanh diệt. Sanh là chúng sanh, cũng chính là vạn pháp, chúng duyên hòa hợp mà sanh ra gọi là chúng sanh. Phạm hiện tượng do chúng duyên hòa hợp mà sanh, chư vị thử nghĩ xem, điều gì không phải chúng duyên hòa hợp mà sanh? Thân thể này của chúng ta, nói thô một chút là phân thành năm loại lớn: sắc thọ tưởng hành thức, đây là năm loại lớn, hòa hợp, chúng duyên hòa hợp hiện ra thân tướng này, đây là nói sơ lược.

Khi chúng tôi mới học Phật, chư vị hòa thượng tiền bối dạy chúng tôi như vậy, chúng tôi cũng hoàn toàn tiếp nhận. Bây giờ chúng ta biết, chúng ta biết nhiều hơn họ. Hiện nay chúng ta biết, Đức Phật nói ngũ uẩn hòa hợp, đây là cơ sở, đó là gì? Là căn cơ của tất cả các hiện tượng. Sắc thọ tưởng hành thức, ngày nay khoa học nói ba loại hiện tượng, chúng ta có thể gọi chúng là hiện tượng tự nhiên. Vì một niệm bất giác mà xuất hiện hiện tượng này. Đây là gì? A lại da. Pháp tướng tông nói tứ phần của A lại da. Nghiệp tướng của A lại da, khoa học gọi là năng lượng. Kiến phần của A lại da, khoa học gọi là tin tức. Tướng phần của A lại da, khoa học gọi là vật chất_Tam tế tướng của A lại da, gọi là A lại da. Đây là gì? Đây là thật, trong Tôn giáo gọi là chủ tạo vật, toàn thể vũ trụ đều là nó tạo ra. Nó sẽ thay đổi, A lại da sẽ thay đổi, vì sao? Vì A lại da có tư tưởng. Chỉ cần có tư tưởng, ngũ uẩn này tùy theo ý niệm mà khởi biến hóa. Tứ thánh pháp giới là nó tạo ra, Lục phạm pháp giới cũng là nó tạo. Ý niệm của tứ thánh pháp giới thuần tịnh thuần thiện, liền trở thành Tịnh độ, liền thành thánh nhân. Trong lục phạm hoàn toàn là nhiễm ô, thiện ác hỗn tạp, tướng không thanh tịnh.

Ba đường lành là thiện, thiện niệm biến hiện ra. Ba đường ác là ác niệm biến hiện ra. Toàn là ý niệm, không rời ý niệm. Có thể tạo ra mười pháp giới là ngũ uẩn. Bồ Tát Quán Thế Âm hành thâm bát nhã ba la mật, nhìn thấy ngũ uẩn đều là không, ngũ uẩn bất khả đắc. Ngài nhìn thấy như thế nào? Chính là như Bồ Tát Di Lặc nói: một khay móng tay có 32 ức 100 ngàn niệm. Quý vị thấy, “niệm niệm thành hình”, đây chính là sắc. “Hình giai hữu thức”, trong mỗi hiện tượng vật chất đều có thọ tướng hành thức, nó không thể rời xa. Một giây là một trên 1600 triệu, trong đó có sắc thọ tướng hành thức.

Ngày nay các nhà khoa học đã chứng minh, giới khoa học rất vĩ đại, rất giỏi. Đây là điều bí ẩn của vũ trụ, đã bị họ vạch trần. Bí ẩn này không phải là bí mật, mà là thâm mật, không phải điều mà người bình thường có thể hiểu được.

Ngày xưa không có những khoa học kỹ thuật văn minh này, họ muốn dùng công cụ khoa học kỹ thuật nhưng không có, không có những thứ này. Ngày xưa làm sao phát hiện được? Thiền định, trong thiền định thâm sâu nhìn thấy được. Thiền định là cảnh giới hiện lượng, không phải tỷ lượng. Ngày nay giới khoa học không có thiền định, họ dùng máy móc, họ dùng máy móc và khoa học kỹ thuật, phát hiện được, nhìn thấy được, như vậy cũng thật đáng nể. Biết được có thứ này tồn tại, có ưu điểm, ưu điểm gì? Biết được những gì trong kinh điển nói là thật không phải giả, khoa học đã chứng minh.

“Sanh không vô phân biệt tuệ”, sanh không chính là đại sư Huệ Năng nói: “Năng sanh vạn pháp”, biến pháp giới hư không giới, thể tánh tất cả pháp là gì? Là không, là liễu bất khả đắc. Trong Kinh Bát Nhã nói: “Nhất thiết pháp vô sở hữu, tất cánh không, bất khả đắc”. Tất cả pháp ngay trước mắt chúng ta, thân cũng là một trong tất cả pháp. Ý nghĩa này quá sâu sắc, bát địa Bồ Tát nhìn thấy, đương nhiên được thọ dụng, trước thất địa không đạt được. Như chúng ta hiện tại, chúng ta hiện tại là giải ngộ, đã minh bạch. Không phải chứng ngộ, không phải chứng ngộ tức không được thọ dụng. Thấu triệt, biết có vấn đề này, nhưng không được thọ dụng.

Căn cứ theo lời Phật dạy, thì trước thất địa đều là giải ngộ, không phải chứng ngộ, bát địa đã chứng ngộ. Chứng ngộ đạt được thọ dụng giống như Phật vậy. Bát địa trở lên, năm vị thứ này đạt được lợi ích, được lợi ích gì? Triệt để buông bỏ, quả thật không còn khởi tâm động niệm.

Giống như Viên Liễu Phàm vậy, rất nhiều đồng học đã đọc qua Liễu Phàm Tứ Huấn. Viên Liễu Phàm có thể ngồi ba ngày ba đêm ở trong thiền đường với Vân Cốc Thiền sư, mà không hề khởi ý niệm, đó là định. Phải chăng là định thật? Không phải, không phải định của Phật pháp, nhưng ông ta định. Vì định trong định của Phật pháp là có lự, còn ông ta có định mà không có lự, cũng không dễ!

Vân Cốc Thiền sư tán thán khâm phục ông ta, người phàm không làm được thế, ngồi ba ngày ba đêm trong thiền đường mà không khởi lên vọng niệm nào. Ngài khen ngợi công phu ông: không tệ, ông tu như thế nào? Ông Liễu Phàm nói: con không có công phu. Vậy tại sao ông không khởi vọng niệm nào? Mạng của con ông Khổng đã đoán chắc, con khởi động niệm cũng vô dụng, nên thôi, thà rằng không khởi vọng niệm. Thiền sư Vân Cốc cười lớn, tôi tưởng rằng ông là thánh nhân, thì ra ông cũng chỉ là một kẻ phàm phu. Tức là sao? Như vậy cũng là định, nhưng định đó là vô tướng định, cũng không tệ_ thiền định thế gian_ vô tướng định của Tứ thiên thiên. Ông ta không nghĩ gì cả, có người đã định sẵn vận mệnh, nghĩ cũng

chỉ là vọng tưởng, nghĩ suông, hà tất nghĩ đến nó? Thế nên ông Liễu Phàm là vô tướng định, không phải là thiền định của nhà Phật. Trong thiền định nhà Phật có cảnh giới, có tịnh có lự, nhưng ông ta có tịnh mà không có lự, đây là điểm không giống nhau.

Vì sao ông Liễu Phàm có thể không nghĩ đến bất cứ điều gì? Vì có người coi số mạng của ông, đã chứng minh. 15 tuổi ông được ông Khổng đoán số mạng, lúc đó ông ta hơn 30 tuổi, khoảng gần 40 tuổi. Ông ta nói 20 năm, 15 tuổi, 25 tuổi, 35 tuổi, ông ta nói hơn 20 năm nay, ông Khổng xem mạng ông không sai chút nào. Thời gian mỗi năm, hình như số mạng đều hoàn toàn đã an bài, không sai chút nào.

Ông ta là một người đọc sách, tham gia thi cử được hạng thứ mấy, mỗi năm chính phủ cấp lương thực, bao nhiêu thạch, bao nhiêu đấu. Hoàn toàn giống với những gì đã nói, không hề sai. Ông ta tin số mạng là thật không phải giả, nên không nghĩ đến bất kì điều gì. Suốt đời đều là mạng, không có chút nào do người, câu nói này ông Liễu Phàm đã chứng minh. Thông thường chúng ta nghe được câu này, nhưng không chứng minh, ông Liễu Phàm đã chứng minh hai câu nói này: Suốt đời đều là mạng, hoàn toàn không do người.

Thiền sư Vân Cốc nói với ông ta, mạng không phải thật. Vì ông tin nó, giữ chặt nó, nên không làm thiện cũng không làm ác. Ngày ngày xoay chuyển theo vận mệnh, bị vận mệnh câu thúc, chết trong vận mệnh đó. Liễu Phàm cũng rất thông minh, nghe nói vậy liền tỉnh ngộ. Mạng từ đâu đến? Tạo ra trong quá khứ, con người đều có vận mệnh, vì sao người khác không giống chúng ta? Chúng ta mãi ôm lấy vận mệnh. Người khác như thế nào? Người khác mỗi ngày có thiện niệm, có ác niệm, có thiện hành, có ác hành, mỗi ngày đều có cộng trừ nhân chia. Ác niệm nhỏ thì giảm, thiện niệm nhỏ thì tăng, ác niệm lớn thì trừ, thiện niệm lớn thì nhân. Ngày ngày có tăng giảm thêm bớt, nhưng mức độ tăng giảm thêm bớt không lớn, nên vận mệnh này có thể đoán rất chuẩn.

Nếu chúng ta có thiện lớn hoặc ác lớn, thì không đoán ra được, vì sao? Vì vượt ra ngoài tiêu chuẩn đó, nên không đoán đúng. Ông Liễu Phàm hiểu được vấn đề này, liền thỉnh giáo Thiền sư Vân Cốc, làm sao cải tạo vận mệnh? Thiền sư dạy: Đoạn tất cả điều ác, tu tất cả điều thiện. Dạy ông ta tu công đức này, mỗi ngày đều phản tỉnh, ghi lại những việc làm bất thiện, và những điều thiện, hai bên so sánh, mỗi ngày đều đối chiếu. Dùng phương pháp này, chưa đến một năm, ông Khổng xem mạng ông ta không đúng. Năm thứ hai dự thi, coi mạng ông đứng thứ ba, nhưng ông thi đứng thứ nhất, đã vượt khỏi vận mệnh. Thế nên thiền định không cứng nhắc, nó rất sống động, tuệ lại càng sinh động hơn.

Vậy nên trí tuệ vô phân biệt, chớ vị thủ nghĩ xem, không còn phân biệt, chấp trước đương nhiên cũng không còn Trí tuệ Bồ Tát. Nó có thể chiếu tực để một cách bình đẳng. Tục đế là thế tục, là những gì? Thập pháp giới. Bồ Tát đối với tất cả chúng sanh trong mười pháp giới_chúng sanh ở đây là nghĩa rộng: hữu tình chúng sanh, vô tình chúng sanh, cây cỏ hoa lá, sơn hà đại địa, đều là chúng duyên hòa hợp mà sanh ra. Phàm hiện tượng do chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi đều gọi chúng sanh. Cũng tức là nói, chúng sanh trong mười pháp giới, họ đều rõ ràng thấu triệt, “sanh không vô phân biệt tuệ”.

Chân tướng là gì? Tướng không sanh diệt, họ thấy tất cả chúng sanh không sanh không diệt, điều này chúng ta không nhìn thấy được. Chúng ta thấy là gì? Chúng ta thấy là tướng tương tự tương tục, không thấy được chân tướng, không phải tướng tương tục. Tướng tương tục là niệm trước và niệm sau hoàn toàn tương đồng, đó là tương tục. Tướng

ở trước và sau không giống nhau, quả thật giống như chúng ta xem phim. Ở đây chúng tôi có âm bản của cuộn phim, hình ảnh trong âm bản này gọi là phim gốc, chính là phim đèn chiếu, trên màn hình có thể thấy rõ ràng.

Quý vị thấy, một ô là một tấm, không có hai tấm tương đồng, mỗi tấm đều khác nhau, na ná như nhau. Trong máy phát, tốc độ của nó một phút là 24 tấm, trên màn hình chúng ta không nhận ra được chân tướng này. Thấy như thế nào? Khi xem khiến chúng ta hoa mắt, tưởng rằng có thật, thật ra mỗi một tấm đều là đoạn phim, nó liên kết lại làm sinh ra ảo giác.

Hiện nay Bồ Tát Di Lặc dạy rằng, thế giới hiện thực này của chúng ta, giống như đoạn phim này vậy, một giây có bao nhiêu tấm? Một giây là 1600 triệu, đoạn phim này một giây có 24 tấm, 24 tấm là gạt đôi mắt chúng ta. Chúng ta xem đoạn phim này hình như là thật, khi trong phim đưa tay đánh ra một quyền, chúng ta liền giật mình, chúng ta không biết nó là giả_ảo giác. Có sanh diệt chăng? Không có sanh diệt, trong đoạn phim này mỗi tấm đều là không sanh không diệt, thế nên sum la vạn tượng đều là không sanh diệt. Nếu nhìn thấy được không sanh diệt, đó là chân tướng.

Không sanh không diệt là gì? “Đương thể tức không, liễu bất khả đắc”, căn bản không có vấn đề này, đây là giả không phải thật. Thế nên trong đại thừa Đức Phật thường nói: “Ngay lúc này”, nhưng nói với quý vị ngay lúc này, thì ngay lúc này không tồn tại, đã thành quá khứ. Trong Kinh Kinh Cang nói tâm bất khả đắc: Tâm quá khứ bất khả đắc, tâm hiện tại bất khả đắc. Quá khứ đã qua đi, vĩnh viễn không trở lại. Hiện tại, hiện tại đã biến thành quá khứ. Tâm vị lai bất khả đắc, vị lai thì chưa đến_Ba tâm bất khả đắc, đây chính là nói tướng vô sanh diệt. Khi nào ở trong hiện tượng mà thấy tướng này không sanh không diệt, chúng ta là Bồ Tát.

Bình đẳng chiếu soi tục đế. Hiện tại chúng ta tuy chỉ là giải ngộ, chưa chứng ngộ, nhưng nếu chúng ta dùng phương pháp này để nhìn thế gian, tập thành thói quen từ từ chúng ta sẽ nhập cảnh giới, nhập cảnh giới có lợi ích gì? Không động tâm đối với tất cả vạn pháp, không khởi tâm động niệm, điều này giúp ích rất lớn cho việc tu hành của chúng ta. Đức Thế Tôn giảng kinh giáo hóa, nếu chúng ta học được, thì đây là chân thật công đức. Chỉ sợ như thế nào? Chúng ta nghe không hiểu, không giác ngộ được. Thứ hai là nghe hiểu nhưng không biết vận dụng, không thể vận dụng nó trong cuộc sống hằng ngày, vận dụng trong việc đối nhân xử thế. Nếu biết vận dụng, trong tâm chúng ta không còn thất tình lục dục. Người này thích họ, không có ý niệm yêu thích. Ghét họ, không có ý niệm ghét. Vì sao? Đương thể tức không, liễu bất khả đắc, hiểu rõ chân tướng. Không hiểu rõ chân tướng, cho rằng đây là thật, nên mới khởi tâm động niệm, mới phân biệt chấp trước. Nếu thấu triệt mình bạch chân tướng, không khởi tâm không niệm, thì làm gì có phân biệt chấp trước? Không khởi tâm không động niệm là cảnh giới của Phật, quý vị đã thành Phật rồi. Khởi tâm động niệm, không phân biệt chấp trước, quý vị là Bồ Tát. Bồ Tát cũng rất đáng nể. Bồ Tát đối với tất cả chúng sanh nhất định là bình đẳng. Trong cuộc sống hằng ngày ăn cơm không kén chọn, món này ngon, món kia dở, không kén chọn. Họ không có phân biệt chấp trước, còn món này ngon, ăn nhiều một chút, món đó không ngon ăn ít lại. Không được, như vậy là phàm phu, tâm bình đẳng và tâm thanh tịnh của chúng ta không sanh khởi. Quả thật nó có thể giúp chúng ta trở về thanh tịnh bình đẳng giác.

Thứ hai: “Pháp không vô phân biệt tuệ”, tuệ ở đây chính là Bát nhã. Bát nhã của pháp không vô phân biệt, bát nhã của sanh không vô phân biệt. Pháp bình đẳng chiếu rọi chân đế, ngộ tánh vốn không.

Ở trước nói về hiện tượng, hiện tượng tướng không sanh diệt, vạn pháp đều là không. Chiếu soi chân đế là gì? Giống như tự tánh. Có bản tánh chăng? Có, bản tánh là gì? Bản tánh vốn không. Bản tánh có thật, không phải không có, nó không sanh không diệt. Ngài Huệ Năng kiến tánh đã nói ra cho chúng ta: Bản tánh vốn tự tánh tịnh, vốn không sanh diệt, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động, năng sanh vạn pháp. Vì sao nói nó vốn là không? Nó không phải hiện tượng tinh thần, nó không phải hiện tượng vật chất, cũng không phải hiện tượng tự nhiên. Nó không có hiện tượng nào cả, nhưng có thể sanh ra mọi hiện tượng. Vốn nó không có bất kỳ hiện tượng nào, nhưng có thể sanh tất cả mọi hiện tượng, nên bản tánh vốn không.

Các bậc cổ đức nói bản tánh bốn thiện, bốn thiện đó là gì? Chúng ta thử nghĩ đến năm câu nói của ngài Huệ Năng, chữ bốn thiện này bao hàm cả năm câu trên. Bao gồm thanh tịnh, bao gồm không sanh không diệt, bao gồm vốn tự đầy đủ, bao gồm vốn không dao động, bao gồm năng sanh vạn pháp_ là bốn thiện. Đây chính là Phật giáo làm phong phú văn hóa bản địa. Chúng ta dùng kinh Phật để giải thích bản tánh bốn thiện, nói rõ ràng hơn, minh bạch hơn. Đem tánh của “nhân chi sơ tánh bốn thiện” nói thành Phật tánh, nói thành tự tánh. Làm phong phú thêm chữ thiện này, quý vị thấy, đã nói ra rất nhiều nghĩa. Vốn tự thanh tịnh_Bốn thiện, vốn không sanh diệt_Bốn thiện, vốn tự đầy đủ, vốn không dao động_Bốn thiện, còn năng sanh vạn pháp. Đây là chiếu soi chân đế.

Thứ ba: “câu không vô phân biệt tuệ”, chính là chiếu cả chân lẫn tục. Chiếu soi trung đạo, vượt lên nhị không ở trước, tất cả đều bình đẳng, gọi là tuệ độ. Từ câu này chúng ta biết được, “sanh không vô phân biệt tuệ” là trí tuệ nhị thừa, trí tuệ quyền giáo Bồ Tát. Thứ hai là “Pháp không vô phân biệt tuệ”, là trí tuệ Bồ Tát. Thứ ba, “câu không vô phân biệt tuệ” là trí tuệ Phật, ở đây là trí tuệ của Phật. Trong Kinh Hoa Nghiêm là sơ trú trở lên, chính là trí tuệ của Phật, pháp thân đại sĩ. Họ ở trong nhất chân pháp giới, chính là ở cõi thật báo. “Pháp không vô phân biệt tuệ” trú cõi phương tiện hữu dư. “Sanh không vô phân biệt tuệ”, là hai loại trước của cõi phương tiện hữu dư, chính là Thanh văn, Duyên giác. Pháp không là Bồ Tát và Phật, trong lục đạo không có, nên lục đạo là mê hoặc điên đảo, không có trí tuệ chân thật.

Ở sau có chú thích nhỏ, thế nào gọi là tục đế. Kiến lập tất cả pháp, từ tướng mà nói, “chân đế là đoạn tận tất cả pháp”, từ lý mà nói, từ tánh mà nói. Cũng chính là nói tất cả pháp có tướng không có tánh, có sự không có lý, trí tuệ chân thật thấy rõ ràng tất cả. Chúng ta thường nói tánh tướng, lý sự, nhân quả, thông đạt triệt đế là pháp thân Bồ Tát.

Thập ba la mật lấy bát nhã ba la mật làm thể, bát nhã ba la mật khởi tác dụng là bốn điều ở sau: Phương tiện, nguyện, lực, trí. Tất cả đều mở ra từ trong bát nhã ba la mật, cũng chính là bát nhã ba la mật hiện tướng khởi dụng trong cuộc sống hằng ngày. Không có bát nhã ba la mật, bốn điều sau hoàn toàn không có.

Thứ bảy, phương tiện cũng có ba loại. Thứ nhất: “tấn thú quả hướng phương tiện. Vị tu chư công đức, hồi hướng Phật quả”. Hồi hướng bằng cách nào? Đọc bài kệ hồi hướng, là coi như đã hồi hướng rồi sao? Có hình thức hồi hướng, không có thực chất hồi hướng. Hiện

nay người học Phật đa số đều như vậy, nên không đạt được lợi ích chân thật. Hình thức phải có thực chất, hình thức này mới khởi tác dụng. Thực chất là gì? Là chân tâm. Mỗi ngày tôi hồi hướng cầu sanh Tịnh độ, chỉ là nói bằng miệng, có muốn đi chăng? Không muốn đi. Nếu nói bây giờ phải đi, không được, tôi không thể chết! Nếu ở Phật đường này treo tấm biển: bảy ngày nhất định vãng sanh, kêu mọi người đến niệm Phật, không có người nào đến. Bảy ngày sau chết, điều này không được, như vậy là không thể, nên họ không phải thật, là giả. Phải hiểu đạo lý này, chúng ta phải cố gắng phản tỉnh, rốt cuộc chúng ta là thật hay là giả? Bây giờ Phật A Di Đà đến tiếp dẫn, chúng ta có hoan hỷ chăng? Phải chăng là lập tức đi theo ngài, bỏ hết tất cả, đi theo ngay. Như vậy là thật, đó là thực chất hồi hướng. Thế nên ngày nay chúng ta hồi hướng không phải thật, ngày ngày đều nghĩ đến cầu sanh Tịnh độ. Trên thực tế Phật A Di Đà vừa đến đã giật mình sợ hãi, không được, như vậy là phải chết, vẫn là tham sống sợ chết.

Trong giáo lý đại thừa nói không có sanh tử, chúng ta chưa nhìn thấu cửa sanh tử này, cứ cho là có thật. Thế nên thọ dụng thật sự của Phật pháp, chúng ta chưa đạt được, chúng ta chỉ đạt được 1,2%, quá ít. Nếu chúng ta thật sự kế nhập, những điều đạt được vô cùng phong phú. Đây đúng là thú hưởng Phật quả.

Ví dụ tu Tịnh độ, đích thực mỗi niệm đều hy vọng cầu sanh Tịnh độ. Thế nên các bậc cổ đức dạy chúng ta hai pháp môn hân hoan và ghét bỏ, đây là trong kinh Phật nói. Đối với thế giới Ta Bà phải có tâm quyết định xa lìa, phải từ bỏ nó. Đối với thế giới tây phương Cực Lạc phải có tâm quyết định muốn đạt được, nó mới khởi tác dụng. Tác dụng gì? Tác dụng cảm ứng đạo giao với Phật A Di Đà. Thọ mạng chúng ta chưa đến, có thể đi chăng? Có thể, thật tâm cầu thì thọ mạng cũng không cần. Thật tâm cầu, không cần thọ mạng, nhưng Phật vẫn chưa đến tiếp dẫn, như vậy là sao? Không phải Phật không linh, do chúng ta còn nhiệm vụ chưa hoàn thành.

Quý vị có nhiệm vụ chăng? Quý vị có nhiệm vụ gì? Những chúng sanh khổ nạn này quá đáng thương, hiện nay chúng ta vẫn còn nhân duyên này, khuyên dạy mọi người. Nói rõ ràng minh bạch về lý sự nhân quả của thế giới Cực Lạc, khiến những người có duyên giác ngộ, cũng có thể tin sâu nguyện thiết cầu sanh Tịnh độ. Đây chính là nhiệm vụ của chúng ta, vì chúng ta có nhân duyên với chúng sanh. Nếu hết duyên, Đức Phật sẽ đến tiếp dẫn, nhất định đến. Khi nào muốn đi, khi đó ngài sẽ đến. Thật tâm theo ngài là tương ưng, vọng tâm ngài cũng biết, chỉ nói mà không thực hành, bây giờ đến tiếp dẫn, khiến quý vị chết khiếp. Quý vị còn lưu luyến thế gian này, nên không đến tiếp dẫn. Hay nói cách khác, khi thật sự muốn đi ngài sẽ đến, không thật sự muốn ngài không đến.

Thứ hai: “Xảo hội hữu vô phương tiện. Vị năng thiện xảo dung hội chân tục nhị đế chi lý”. Đây là tự thọ dụng. Chúng ta có trí tuệ này, vì chúng ta có trí tuệ bát nhã, nên mới có thể thiện xảo dung hội, chân tục chính là không hữu. Chân là không, tục là giả hữu. Đối với chân không giả hữu này, có thể lãnh hội thông suốt. Chân không chính là giả hữu, giả hữu chính là chân không. Chân không ở trong giả hữu, cũng chính là nói tự tánh, tự tánh ở đâu? Tự tánh ở trong tất cả pháp, tất cả pháp ở đâu? Tất cả pháp ở trong tự tánh, tánh tướng vĩnh viễn dung thông, không có chướng ngại. Tánh ở trong tướng, tướng ở trong tánh.

Trong kinh điển đại thừa còn nói: “ngoài tâm không có pháp, ngoài pháp không có tâm”, đó là nói chân tâm, cũng là ở đây nói chân đế. Chân tâm chính là tự tánh. Chân tâm ở

đâu? Chân tâm ở trong vạn pháp, tất cả pháp đều có, một hạt bụi đều có, đầu của sợi lông trên thân chúng ta cũng có. Nó là bản thể, nếu không có, tướng sẽ không có. Nó có thể hiện tướng, có thể sanh vạn pháp.

Trong Hoàn Nguyên Quán nói, loại thứ hai trong ba loại chu biến: “Xuất sanh vô tận”, xuất sanh vô tận này chính là biến hóa vô tận. Không chỉ thiên biến vạn hóa, nó biến hóa tùy theo ý niệm chúng ta. Thông thường người ta không thể khống chế được ý niệm. Ai là người khống chế được? Người có định công có thể khống chế, người không có định công không thể khống chế, người không có định công quả thật gọi là loạn tướng.

Trong độ thứ năm, phần thiên định có nói, không khởi loạn tướng, loạn tướng đó vận dụng rất hay. Người có định công thật sự mới có thể khống chế, thế nên không có định làm sao được? Không có định chúng ta niệm Phật không tốt, trong Phật hiệu xen vào rất nhiều loạn tướng, phá hoại công phu niệm Phật, đạo lý chính là như vậy. Có thể thấy, tu hành chân chánh, không phải là việc dễ dàng.

Thập ba la mật thật ra là một vấn đề, chính là chân tu, chân tu nhất định đầy đủ thập ba la mật, không thể phân khai nó ra từng loại độc lập, không thể. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Một tức là tất cả, tất cả tức là một. Ví dụ mười điều này, một là mỗi một điều, tất cả là một điều đầy đủ chín điều khác. Ví như bố thí, trong bố thí có trì giới, có nhẫn nhục, có tinh tấn, có bát nhã, có phương tiện, nguyện, lực, trí, tất cả đều có. Đây chính là một tức tất cả.

Bây giờ chúng ta nói đến phương tiện ba la mật, trong phương tiện có bố thí, có trì giới, có nhẫn nhục, có tinh tấn, có thiên định, có bát nhã, còn có nguyện, lực, trí, đầy đủ tất cả, đây mới gọi là viên dung. Ở đây nói thiện xảo dung hội, chân không diệu hữu, tục là diệu hữu.

Thứ ba “Bất xả bất thọ phương tiện”. Đây là đối với chúng sanh, giúp chúng sanh. “Vị bạt tế chúng sanh”. Bạt là bạt khổ, tế là tế độ. Phải độ chúng sanh, từ bi cứu tế chúng sanh. “Liễu đạt năng sở giai không”, tôi có thể độ họ, họ là người tôi độ. Năng độ sở độ đều bất khả đắc. Khuyết điểm của chúng ta ngày nay là gì? Tôi có thể độ, tôi đi độ họ. Năng độ sở độ đều có, bất không, tất cả đều có thì phiền phức rất lớn, vì sao? Trong này dễ sanh loạn tướng, sẽ sanh tình chấp, dễ khởi phân biệt, dễ khởi chấp trước. Không những không thể độ chúng sanh, đến bản thân cũng rơi vào trong đó, tự và tha đều không thể độ. Thế nên nhất định phải thấu đạt năng sở đều là không. Tâm địa thanh tịnh, không nhiễm chút bụi trần.

Nhưng về sự như thế nào? Về sự tuyệt đối không xa rời, chúng ta tự nhiên siêng năng nỗ lực làm, làm một cách viên mãn, không xa rời chúng sanh. Không lìa xa chúng sanh, lại năng và sở đều không, đây là gì? Đây là trí tuệ, trong này không có tình chấp. Vì sao phải độ họ? Thấy chúng sanh đau khổ, vì sao phải độ họ? Vì biết chúng sanh với mình là nhất thể, cùng một tự tánh, tự tha không hai. Nhìn thấy, nghe thấy, tiếp xúc được, đều là chúng sanh có duyên. Không thấy, không nghe, không tiếp xúc được_vô duyên, Phật không độ người không có duyên.

Quý vị đã thấy, đã nghe, đã tiếp xúc, họ có khổ nạn thì phải đưa tay cứu giúp, phải giúp đỡ họ. Giúp bằng cách nào? Dùng trí tuệ, không phải tình cảm. Vận dụng trí tuệ này chính là từ bi, từ bi tức là trí tuệ. Giúp chúng sanh quan trọng nhất, không gì bằng giúp họ giác ngộ, giúp họ giác ngộ tức là phải dạy họ. Vì vậy trong Kinh Kim Cang nói rất hay: “Bồ thí bày báu trong đại thiên thế giới, không bằng nói cho người khác nghe một bài kệ bốn câu”.

Nói lên điều gì? Dù bố thí của cải nhiều đến đâu cũng không bằng bố thí pháp. Pháp bố thí khiến họ giác ngộ, giác ngộ vấn đề liền được giải quyết. Dù cho quý vị có thật nhiều của báu cũng không giải quyết được vấn đề, họ vẫn mê, không giác ngộ, nên không thể giải quyết vấn đề.

Đức Thế Tôn đại từ đại bi, ngày ngày đều bố thí, đầy đủ viên mãn ba loại bố thí. Quý vị giảng kinh thuyết pháp dạy học cho người, phải dùng thân thể, phải dùng trí tuệ, phải dùng sức lực, phải dùng miệng lưỡi, đây là gì? Đây là bố thí nội tài. Chúng tôi dùng thân thể này, dùng trí tuệ của mình để phục vụ cho quý vị_bố thí nội tài, bố thí tài. Nói với quý vị những phương pháp đạo lý, là pháp thí. Sau khi nghe xong giác ngộ, tỉnh ngộ, minh bạch, gọi là bố thí vô úy.

Quý vị thấy, chỉ một việc giảng kinh thuyết pháp, đầy đủ cả ba loại bố thí: một tức là ba, ba tức là một. Không phải phân ra ba phần để làm, lập tức làm hết cả ba, viên mãn tất cả. Thế Tôn từ bi cứu thế đều là giảng kinh thuyết pháp, hiện thân thuyết pháp, ngài biểu diễn cho chúng ta thấy, đó là gì? Đó là tài thí, bố thí nội tài, làm cho chúng ta thấy. Chúng ta xem hiểu chính là pháp bố thí, nên trong biểu diễn đó cũng có ba loại bố thí, từ miệng nói ra cũng là ba loại bố thí. Mỗi niệm không lìa chúng sanh khổ nạn, là ba loại bố thí của ý nghiệp, đầy đủ viên mãn.

Thứ tám: nguyện độ. Nguyện độ này có ba loại. Nguyện gì? Chúng ta xem bên dưới. Thứ nhất: “Cầu bồ đề nguyện”, đây là chánh nguyện. “Vị tự cầu Phật quả”, trong đời này của chúng ta, chỉ có một nguyện vọng như vậy, không muốn thăng quan, không muốn phát tài. Đối với pháp thế gian đều không có ý muốn, chỉ có một ý muốn_muốn thành Phật. Thành Phật là gì? Điều này nên biết, Phật là trí tuệ, là giác ngộ, chính là muốn tìm lại trí tuệ và giác ngộ trong tự tánh, đây gọi là thành Phật. Như thế nào gọi là tìm lại? Vì trí tuệ và giác ngộ trong tự tánh là vốn có, nên gọi là tìm lại. Hiện nay thì sao? Hiện tại đang mê, mê thất tự tánh trở thành chúng sanh, biến thành chúng sanh trong lục đạo, chính là như vậy.

Chúng sanh trong lục đạo thật sự đã giác ngộ, họ sẽ thành Phật, gọi là làm Phật. Phật và chúng sanh là một không phải hai, chúng sanh đang trong trạng thái mê hoặc, Phật trong trạng thái giác ngộ, như vậy mà thôi. Đức Phật dạy: “Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ đức tướng của Như Lai”, là thật không phải giả, “tất cả chúng sanh vốn là Phật”. Mỗi câu nói đều là thật, không phải giả. Chúng ta cần tìm trí tuệ và giác ngộ của chúng ta về chăng? Cần. Vì sao? Vì không tìm lại thì quá khổ, chúng ta đều cảm thấy làm người quá khổ. Khi xem lại tận tường, trong sáu đường không có đường nào tự tại, đều không viên mãn.

Phước báo của thiên nhân rất lớn, cũng có sanh lão bệnh tử, cũng có cầu bất đắc khổ, oán tắng hội khổ, ái biệt ly khổ, tất cả đều có. Đạo lợi thiên chủ còn có oan gia đối đầu, A tu la, La sát thường gây phiền phức, còn gây ra chiến tranh. Thế nên Đức Phật nói rất hay, suốt đời Phật chỉ có một việc, giúp tất cả chúng sanh phá mê khai ngộ. Chúng ta muốn giúp chúng sanh phá mê khai ngộ, trước tiên bản thân phải phá mê khai ngộ. Chúng ta theo Phật Bồ Tát học tập, tự mình thật sự đã phá mê khai ngộ, cũng có thể giống như Phật Bồ Tát vậy, đi giáo hóa chúng sanh, giúp chúng sanh phá mê khai ngộ. Cho nên điều đầu tiên phải tự cầu quả Phật. Tự mình chưa giác ngộ, không thể giác tha. Tự mình muốn giác ngộ, không thể không buông bỏ.

Đức Phật dạy vì sao chúng ta mê? Chính là một niệm của chúng ta sai lầm, coi thân này là ta, nguồn gốc của mê lầm chính là đây. Đây là tam tế tướng của A lại da. Khi mê từ trong A lại da xuất hiện Mạt na thức, Mạt na thức chính là ta, thế là bắt đầu mê, mê đến cùng.

Mạt na thức là gì? Mạt na thức là tình chấp của chính mình, tính chất của nó là ngã kiến, chấp trước kiên cố có cái ta. Trong đó đầy đủ tham sân si, có ngã ái, ngã si, ngã mạn. Ngã mạn chính là sân nhuế, ngã ái tức là tham ái. Nên trong kinh nói rằng: “tứ đại phiền não thường tương tùy”. Khởi lên từ đâu? Từ lúc chúng ta bắt đầu mê, nên phiền não này gọi là câu sanh phiền não.

Bản chất phiền não là gì? Bản chất của phiền não là trí tuệ, khi mê trí tuệ biến thành phiền não. Cần phải biết phiền não là gì, nó không mê là trí tuệ, khi không mê đó chính là đại từ đại bi, ở đây nói lục độ, thập độ_tức là những thứ này.

Đức Phật thật cao siêu, lúc trẻ cũng là mê hoặc điên đảo, ngài tu chứng, đã chứng đắc, đã thành công, đã hoàn nguyên. Hiện nay giúp những người mê hoặc điên đảo như chúng ta, cũng có thể hoàn nguyên. Đây là giáo hóa của Đức Phật, đây gọi là giáo dục của Đức Phật.

Thứ hai: lợi lạc tha nguyện. Nghĩa là cứu độ tất cả chúng sanh. Tất cả chúng sanh thật không may, giống như chúng ta vậy, đều mê muội. Hiện nay chúng ta đã giác ngộ, cần giúp đỡ họ chăng? Cần. Vì sao? Vì họ và chúng ta là nhất thể, sanh khởi “đồng thể đại bi, vô duyên đại từ”. Vô duyên là vô điều kiện, từ là dứt lạc, là yêu thương. Bi cũng là yêu, bi là lân mẫn, họ đồng thể với chúng ta, nên chúng ta tận tâm tận lực phục vụ họ, không có điều kiện. Là vì mình, không phải vì người khác, chúng ta cùng một tự tánh. Lợi lạc hữu tình, cứu độ chúng sanh cũng sanh khởi từ đây, trí tuệ chân thật.

Thứ ba: ngoại hóa nguyện. Ngoại là ngoài thân, hóa là giáo hóa hữu tình chúng sanh, cũng khởi nguyện tự lợi lợi tha. Tự lợi lợi tha phải thực hành như thế nào? Phải giáo hóa chúng sanh, điều này các bậc tổ tông chúng ta đều hiểu, họ dạy chúng ta, dạy học là hai bên cùng tiến lên. Quý vị muốn thành tựu đức hạnh và trí tuệ của chính mình, thì phải dạy người khác. Dạy người có thể nâng cao chính mình, không chịu dạy người khác vĩnh viễn không cách nào nâng cao. Thế nên nhị thừa sẽ chẳng có cách nào, thậm chí Bồ Tát cũng có khi phản đối nhị thừa, nói họ là ngoại đạo, “ngoài tâm cầu pháp”.

Nếu thật sự chấp trước trong cảnh giới tiểu thừa, không thể tránh nhỏ theo lớn, Phật đều chê trách họ, họ đã sai, phải biết cách quay đầu. Quý vị học điều đó không sai, nhưng không viên mãn, chỉ là thoát ly luân hồi lục đạo, không thoát ly mười pháp giới, quý vị chưa kiến tánh. Thế nên trong mười pháp giới, quý vị thấy Thanh văn, A la hán, cao hơn là Bích Chi Phật, cao hơn nữa là Bồ Tát, Phật. Phật trong mười pháp giới, Thiên thai đại sư gọi là tương tự tức Phật, không phải chân Phật, mà là giả Phật.

Vì sao nói là giả? Vì dùng A lại da, chưa chuyển A lại da thành trí. Chuyển thức thành trí là chân Phật, chưa chuyển chính là tương tự tức Phật. Có thể nói họ dùng A lại da, giống như lục đạo của chúng ta vậy, nhưng họ dùng chính đáng, còn chúng ta dùng lệch lạc, dùng tà. Sao họ dùng được chính đáng? Họ học Phật, họ hoàn toàn y giáo phụng hành, những gì Đức Phật dạy họ đều thực hành. Họ rất giống Phật, nhưng họ vẫn khởi tâm động niệm.

Chân Phật thì sao? Chân Phật không khởi tâm, không động niệm, không khởi tâm, không động niệm là dùng chân tâm, khởi tâm động niệm là dùng A lại da. Đạo lý chính là

như vậy. Nếu họ chuyển thức thành trí, họ là chân Phật, không phải giả Phật. Tuy chân Phật, nhưng như thế nào? Chưa viên mãn, trí tuệ chưa viên mãn, nên gọi là pháp thân đại sĩ_41 vị pháp thân đại sĩ của cõi thật báo trang nghiêm, đều gọi là phân chứng tức Phật, họ chưa viên mãn. Viên mãn chỉ có một vị, trong Kinh Hoa Nghiêm nói là Diệu giác, Đẳng giác cao hơn nữa là Diệu giác, đó là viên mãn, gọi là cứu cánh Phật quả, cứu cánh viên mãn. Đẳng giác trở xuống, đây là 41 vị Bồ Tát: Thập trú, thập hạnh, thập hồi hướng, thập địa, đẳng giác. 41 địa vị này gọi là phần chứng tức Phật, họ là thật không phải giả, nhưng họ chưa viên mãn.

Vì sao chưa viên mãn? Vì chưa đoạn tập khí vô minh, vô minh không còn, phải biết điều này. Họ đích thực không khởi tâm không động niệm. Tập khí vô minh rất khó đoạn, cũng không có cách nào đoạn được. Chỉ có cách đừng quan tâm đến nó, lâu ngày tự nhiên nó không còn. Cần bao nhiêu thời gian? Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: Ba A tăng kỳ kiếp sẽ mất đi, hoàn toàn không còn. Hoàn toàn không còn, chính là Diệu giác Như Lai, cứu cánh quả Phật. Điều này hoàn toàn không còn, bây giờ chúng ta đã hiểu, cõi thật báo không thấy nữa. Họ đi đâu? Đến thường tịch quang, thật sự trở về tự tánh.

Từ đây chúng ta thấy được điều gì? Thấy một tuần hoàn lớn. Quý vị thấy, một niệm bất giác_mê. Giống như khởi điểm này, đây là khởi điểm, trải qua vô lượng kiếp tu hành, tu hành đến minh tâm kiến tánh, đến địa vị phần chứng này, chính là địa vị viên giáo sơ trú Bồ Tát. Không khởi tâm không động niệm, vô minh không còn. Tập khí vô minh, phải trải qua ba A tăng kỳ kiếp, mới hoàn toàn biến mất. Hoàn toàn không còn lại trở về đến khởi điểm, trở về với tự tánh, một vòng tuần hoàn lớn.

Vậy chúng ta muốn hỏi, trở về khởi điểm có còn mê chẳng? Đức Phật dạy không còn. Đồng nghĩa nói, quý vị đi du lịch một vòng, bây giờ lại trở về nhà. Trở về nhà còn đi nữa chẳng? Không muốn đi nữa, không muốn đi có thể khởi tác dụng chẳng? Khởi tác dụng. Chúng sanh có cảm, ngài liền có ứng, khi cảm ứng có đi chẳng? Không đi, diệu, quá tuyệt diệu! Vì sao? Đã kế nhập tự tánh, nghĩa là hòa thành nhất thể với tự tánh. Tự tánh không có bất kỳ hiện tượng nào, ba loại hiện tượng đều không có: không có hiện tượng tự nhiên, không có hiện tượng tinh thần, không có hiện tượng vật chất. Hòa thành một thể với tự tánh, tự tánh biến pháp giới hư không giới. Nơi nào chúng sanh có cảm, ngài liền ứng đến đó. Không phải nói từ đây đến, từ kia đến, chính là ngay tại đây.

Trong Kinh Lăng Nghiêm nói rất hay: “Đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”. Chúng sanh có cảm, liền xuất hiện ngay trước mắt chúng ta, cảm không còn, họ liền biến mất. Đều ngay hiện tiền, không có quá khứ, không có vị lai. Không có thủ giới, cũng không có tha phương, đây là thật!

Bây giờ chúng ta dùng một câu, cũng có thể lý giải được một chút, chính là bất đồng tầng không gian. Hoặc chúng ta dùng màn hình ti vi làm ví dụ, kênh khác nhau, nhưng tất cả đều hiện hết trên màn hình này, màn hình này ví như tự tánh, ví như thường tịch quang. Mấy trăm kênh, tất cả đều trong màn chiếu sáng, nên “đương xứ xuất sanh, tùy xứ diệt tận”. Không có thời gian, không có không gian, thời gian và không gian đều là giả không phải thật. Thế nên giáo hóa chúng sanh là tự lợi lợi tha. Chúng ta nên biết, 41 vị pháp thân đại sĩ, chính họ không tu, bản thân đạt đến đỉnh cao không khởi tâm, không động niệm. Họ tu gì? Họ hoàn toàn là ứng, chúng sanh có cảm, họ liền có ứng. Ứng, hiện thân thuyết pháp, hiện thân không có khởi tâm động niệm, thuyết pháp cũng không khởi tâm động niệm. Thân không

hiện mà hiện, hiện mà không hiện. Thuyết pháp, thuyết mà không thuyết, không thuyết mà thuyết, đây là thật “vô vi mà vô sở bất vi, vô sở bất vi mà vô vi”, là cảnh giới như vậy. Cảnh giới này được đại tự tại, là cảnh giới cứu cánh viên mãn. Giúp biến pháp giới hư không giới không từ một ai.

Kệ tụng trong Phẩm Phổ Môn khen ngợi Bồ Tát Quán Thế Âm: “thiên xứ hữu cầu thiên xứ ứng”, có thể ứng cùng một lúc. Ngàn là hình dung rất nhiều, vô lượng vô biên vô tận vô số, chúng sanh cầu, đồng thời ứng. Ứng mà không ứng, không ứng mà ứng. Hiện thân, hiện mà không hiện, không hiện mà hiện. Không thể nghĩ bàn. Thuyết pháp, không thuyết mà thuyết, thuyết mà không thuyết. Điều này hình như càng nói càng vi diệu, tất cả đều là chân tướng sự thật. Thế nên pháp thân Bồ Tát ở trong hoàn cảnh này, thời gian dần dần đào thải sạch hết tập khí vô trí vô minh, viên mãn trở về thường tịch quang.

Đây gọi là ngoại hóa hữu tình, cũng khởi nguyện tự lợi lợi tha. Khởi nguyện này, có ý niệm của nguyện này chăng? Không có, điều này ở sau chúng ta sẽ nói đến. Nếu có nguyện, quý vị vẫn còn ý niệm của nguyện, như vậy là chấp tướng. Đây là phàm phu, không phải cảnh giới Bồ Tát. Bồ Tát có nguyện chăng? Có. Có tướng chăng? Không có. Điều này rất vi diệu, quả thật gọi là không thể nghĩ bàn, chúng ta không sao tưởng tượng được.

Vì chúng ta quá chấp tướng, vô lượng kiếp đến nay đều chấp tướng, hiện nay gặp được một người không chấp tướng, rất khó lý giải. Họ không phải cảnh giới của chúng ta, nhưng họ nói là thật. Cuộc sống của chúng ta là hư vọng, hư huyễn không thật, họ là chân thật bất hư. Đây là ba loại của nguyện độ.

Thứ chín: “Lực độ tam hành”. Lực là gì? Lực dụng. Lực độ này cũng có ba loại, ngày nay chúng ta gọi là năng lực, hoặc là nói đức năng. Trong chữ đức này có giới định tuệ, trong năng lực chúng ta không có giới định tuệ, chỉ có thể nói năng lực. Trong năng lực có giới định tuệ, đây chính là đức năng. Bồ Tát có đức năng, tiểu thừa cũng có đức năng, nên họ không phải phàm phu. Đến Tu đà hoàn đều gọi là thánh nhân, trong đại thừa Phật pháp gọi họ là tiểu tiểu thánh, họ thật sự là thánh nhân. Vì sao? Vì họ không đọa lạc vào phàm phu, họ chứng được vị bất thoái. Tuy chưa ra khỏi luân hồi lục đạo, nhưng họ tuyệt đối không đọa vào ba đường ác. Tiểu tiểu thánh bảy lần trở lại cõi trời cõi người, họ liền ra khỏi luân hồi.

Chúng ta hiểu rõ ràng minh bạch những điều này, phương hướng và mục tiêu tu học của chúng ta đúng đắn. Chúng ta không thể đi con đường của họ, vì sao? Vì con đường của họ quá khó đi, phải đoạn phiền não, phải đoạn tập khí, quá khó đi.

Ngày nay chúng ta may mắn gặp được pháp môn Tịnh độ, đời nghiệp vãng sanh. Chúng ta có thể đem tập khí phiền não đến thế giới Cực Lạc, đem đến đó rồi từ từ đoạn tận. Pháp môn này quá thù thắng, vô cùng thù thắng. Trong kinh Đức Phật dạy, bao nhiêu Bồ Tát muốn cầu pháp môn này, nhưng không có nhân duyên. Bây giờ chúng ta có nhân duyên, nên đã gặp được. Gặp rồi nếu không nắm bắt nó, bỏ lỡ qua, như vậy quả thật đáng tiếc! Chính quý vị phải thường nghĩ đến, trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được, trăm ngàn vạn kiếp mới gặp được một lần, không nhất định gặp được.

Cư sĩ Bàn Tế Thanh nói rất hay: “Từ vô lượng kiếp đến nay khó gặp được ngày này”. Sao quý vị lại gặp được? Chúng ta thật sự đã gặp được, gặp được bản hội tập của Hạ Liên Cư. Tập gì? Tập đại thành, đại thành của kinh điển. Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này có thể nói là: đại

thừa tiểu thừa, hiển giáo mật giáo, tông môn giáo môn, toàn bộ giáo nghĩa này đều có, đầy đủ tất cả. Giáo hóa của tất cả chư Phật trong ba đời mười phương, đều bao hàm ở trong đây, không tuyệt vời sao? Vô thượng pháp bảo đấy.

Chú giải của Hoàng Niệm Tổ là chú giải tập kinh luận, lấy kinh chú thích kinh, kinh luận chú thích kinh. Chú giải của chư vị tổ sư cổ kim trong ngoài, đều có trong tập đại thành này. Bộ kinh này chính là tất cả kinh. Trong Kinh Hoa Nghiêm nói: “Một là tất cả, tất cả là một”. Tất cả kinh quy về Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm là tất cả kinh. Hoa Nghiêm quy về Vô Lượng Thọ, sau cùng quá rõ ràng, Phổ Hiền Bồ Tát thập đại nguyện vương đạo quy Cực Lạc.

Tịnh độ thù thắng như vậy, chúng ta không thể lơ là. Vô thượng điển nghĩa biểu diễn cho chúng ta thấy, Hoa Nghiêm quy về Tịnh độ. Lần tham bái sau cùng trong 53 lần tham bái, ở đó chúng ta thấy được, mà vẫn chưa giác ngộ sao? Vẫn còn nghi hoặc sao? Nếu còn nghi hoặc, không tin, mà suy này nghĩ nọ, vậy là thiện căn phước đức có vấn đề. Thiện căn là gì? Có thể tin, có thể hiểu. Phước đức là có thể tu, có thể chứng. Vãng sanh thế giới tây phương Cực Lạc chính là chứng.

Lực dụng có ba loại. Thứ nhất “Tư trạch lực”. Đây là trí tuệ. Chúng ta có trí tuệ mới biết chọn lựa. “Vị tư duy giản trạch nhất thiết thiện pháp, nhi đắc kỳ lực”. Ngày nay chúng ta dùng trí tuệ chân thật, chọn lựa pháp môn Tịnh Độ, chọn bản hội tập Kinh Vô Lượng Thọ, chọn chú giải của Hoàng Niệm Tổ. Chú giải của Hoàng Niệm Tổ quả thật không đơn giản. Tôi đến nhà ông thăm, nhìn thấy một đống tư liệu tham khảo. Tôi hỏi ông: những sách này từ đâu mà có? Là điều không thể! Ông cười nói với tôi: Tam bảo gia trì, thật vậy không phải giả.

Lúc tôi theo thầy Lý học giảng kinh ở Đài Trung, trong lòng nghĩ đến những tài liệu tham khảo này. Trong sách tịch của cổ nhân nói đến sách nào, loại nào trong lòng tôi nghĩ, những tài liệu tham khảo này ở đâu có? Quả thật tâm tưởng sự thành, mấy tháng sau có người đưa đến, đưa đến là những tài liệu trong tâm nghĩ này.

Tôi theo thầy Lý học Kinh Lăng Nghiêm, tìm chú giải cổ của Kinh Lăng Nghiêm, lại có thể có hơn 20 loại. Thế nên thầy Lý thấy kỳ lạ hỏi tôi, tìm đâu ra nhiều sách như vậy? Tôi nói tôi không biết, ngày nào tôi cũng nghĩ nên tự nhiên nó đến, mà còn đều là bìa cứng, đều là sách bìa cứng, bản khắc gỗ. Thế nên chúng ta nghĩ thật, làm thật, Phật Bồ Tát thật sự gia trì. Tâm tưởng sự thành, không phải nói tùy tiện, là lời chân thật. Vì quý vị nghĩ là thiện pháp, quý vị nghĩ là tự lợi lợi tha. Chỉ nghĩ tự lợi, sợ không có cảm ứng, nhất định là tự lợi lợi tha. Vì sao? Tôi tự lợi trước, sau đó mới có năng lực lợi tha. Chính chúng ta chưa tự lợi, làm sao có thể lợi tha? Chúng ta tự lợi là vì lợi tha, cảm ứng này sẽ rất nhanh. Chư vị Bồ Tát, Long Thiên Thiện Thần đều giúp quý vị. Chỉ nghĩ tự lợi, để lợi tha ở vị trí thứ hai là sai lầm. Ngày nay chúng ta nghĩ tự lợi này, mục đích chính là lợi tha, nên lợi tha là vị trí thứ nhất của tôi, nhưng phải học vị trí thứ hai trước. Điều này không thể không biết, đây quả thật là không thể nghĩ bàn. Vì thế nếu con người chỉ có tâm tự lợi, không có tâm lợi tha, sẽ không có cảm ứng đạo giao với Phật Bồ Tát. Sẽ cảm ứng với ai? Ma vương, cảm ứng đạo giao với yêu ma quỷ quái, vì sao? Vì họ đều là tự lợi. Thế nên trong tâm chỉ là lợi tha, lợi tha không thể không tự lợi trước, đạo lý chính là ở chỗ này.

Thứ hai: “Tu tập lực”. Điều này phải cần năng lực của trí tuệ. “Vị tu hành số tập thù thắng diệu hạnh”. Số tập này chính là huân tu lâu dài. Số là đa số, không phải một lần, hai

lần. Cổ nhân dạy rằng: Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài, số tập là huân tu lâu dài, đây gọi là diêu hạnh, diêu hạnh thù thắng, không cần nhiều.

Bộ Kinh Vô Lượng Thọ này, tôi dùng 10 năm công phu trên bộ kinh này. 10 năm không gián đoạn, ngày ngày kiên trì không bỏ. Chúng tôi chia sẻ xong lần thứ nhất, lại chia sẻ lần thứ hai. Chia sẻ lần thứ hai xong lại chia sẻ lần thứ ba. Chia sẻ lần đầu thời gian khoảng hai năm, mười năm là năm lần.

Đức Thế Tôn nói tất cả các kinh suốt 49 năm, bất cứ bộ kinh nào quý vị đều thông một kinh thông thì tất cả kinh đều thông. Quý vị phải tập trung nghiên cứu một bộ, không nên học nhiều. Nghiên cứu Hoa Nghiêm cũng được. Nghiên cứu Hoa Nghiêm bằng cách nào? Như trước đây tôi nói tường tận như vậy, chắc suốt đời chỉ giảng một lần.

Chúng ta nghĩ lại đương thời, khi đại sư Thanh Lương còn tại thế, nghe nói ngài đã giảng 50 lần Kinh Hoa Nghiêm, vậy thì nói ra sao? Chúng ta có thể lý giải, lúc đó nhân tâm thiện căn sâu dày, không cần nói tường tận như vậy, nó sơ là được.

Như khi tôi ở Đài Trung theo thầy Lý học Hoa Nghiêm, tôi nghe thầy giảng bao nhiêu Kinh Hoa Nghiêm? Nghe một quyển, quyển thứ nhất. Khi nghe xong quyển thứ nhất, ở sau tôi đều giảng được, tôi liền đến Đài Bắc giảng, tiến độ giảng còn nhanh hơn thầy. Nói cách đó thì được, không phải nói một cách rõ ràng, nói một cách tường tận, không phải vậy, cũng rất hiệu quả. Mỗi lần giảng phải hai tiếng, đại khái giảng được bao nhiêu? Một hai trang kinh văn, chứ không phải một câu phải giảng nhiều lần, giảng như vậy rất nhanh.

Kinh Hoa Nghiêm 80 quyển, một tháng có thể giảng được mấy quyển. Thế nên bộ kinh này nhiều nhất là ba năm sẽ viên mãn, nó có tiến độ, nên 30 năm phải giảng 10 lần. Đại sư Thanh Lương sống thọ, hơn 100 tuổi, giảng 50 lần thì chúng ta cũng biết. Nếu một ngày đại sư giảng tám tiếng, không vấn đề gì. Một ngày giảng được tám tiếng chẳng? Được, không phải người phàm. Một ngày giảng tám tiếng, chúng ta tin rằng một năm giảng một bộ, mười năm giảng mười bộ, 50 năm giảng 50 bộ.

Khi chúng tôi còn trẻ, từng giảng một ngày tám tiếng, giảng thời gian rất dài, suốt mấy năm. Chẳng qua lúc đó rất nhiều đạo tràng, giảng kinh khác nhau, không phải giảng một bộ. Nơi này mời tôi giảng kinh này, nơi khác mời tôi giảng kinh khác, nên phải sắp thời khoa biểu. Một ngày ít nhất bốn tiếng, nhiều thì tám tiếng, có khi chín tiếng. Lúc đó còn trẻ, có vài vị hòa thượng cười tôi: Tịnh Không pháp sư thích giảng kinh. Tôi nói với họ, không phải thích giảng kinh, mà là gì? Thích học tập. Lúc đó tôi nói với mọi người, tôi không biết giảng kinh, tôi lên bục giảng để luyện tập, để học tập. Tôi biết giảng tôi sẽ không giảng. Không biết, không biết nên phải luyện. Đến đâu để học tập? Đứng trên bục giảng để học, dưới bục giảng không học được, nên phải lên trên bục giảng học. Thính chúng bên dưới là thầy của tôi, là giám học của tôi, họ đốc thúc tôi, ngày ngày tôi báo cáo với họ. Đưa ra báo cáo tâm đắc tu học, tôi giảng kinh là dùng tâm như vậy. Không phải tôi biết, biết rồi tôi đã không cần thiết như vậy, không biết mới cần. Học suốt một đời, càng học càng cảm thấy không đủ, học không có cảnh giới dừng. Nhiều năm lại đây đều rất tạp loạn, dạy rất nhiều, dạy không biết bao nhiêu bộ. Điều này trên đường tu học không phải việc thù thắng, việc thù thắng phải giống như các bậc cổ đức: Thâm nhập một môn, huân tu lâu dài.

Nên lần này sau khi từ Nhật bản về, tôi thường nghĩ, sinh thời tôi phải làm tấm gương tốt cho mọi người, chỉ một môn, ngoài ra không giảng các kinh khác. Ít nhất tôi đã làm mười

năm công phu, nếu tôi còn thọ mạng, năm nay 85, đến năm 95 tuổi tôi sẽ chuyên giảng Kinh Vô Lượng Thọ. Nếu giảng các kinh khác, sau 95 tuổi mà còn thời gian, vẫn còn thọ mạng, vẫn có thể lược, tôi sẽ giảng Kinh Hoa Nghiêm. Tôi dự định giảng Kinh Hoa Nghiêm ba năm một bộ, Kinh Pháp Hoa không quá một năm, Kinh Lăng Nghiêm không quá một năm. Những đại kinh này tôi đều có thể giảng, thâm nhập một môn rất quan trọng.

Mười năm là một con số, không có công phu mười năm không được, mười năm công phu trên một bộ kinh này: đọc kinh, chia sẻ, niệm Phật, nắm chắc vãng sanh tây phương Cực Lạc. Chắc chắn đạt được, tôi có thể vãng sanh bất kỳ lúc nào, quý vị xem tự tại biết bao. Sống thêm vài năm ở thế gian này cũng không sao, có thể đi bất kể lúc nào. Đời này chúng ta không đến một cách uống phí, không uống công thầy dạy, không thẹn với thầy, không thẹn với Phật, không thẹn với Hộ pháp, đối với phần công đức hộ trì chia sẻ của họ.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.
